VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP HAI

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP HAI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục

619-2006/CXB/9-1332/GD

Mã số : 7X385n6 - CNĐ

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

Tổ Phiên dịch Viện Sử học phiên dịch

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP HAI

(Tái bản lần thứ nhất)

Phiên dịch : **Ngô Hữu Tạo, Nguyễn Mạnh Duân, Phạm Huy Giu, Nguyễn Danh Chiên, Nguyễn Thế Đạt, Trương Văn Chinh, Đỗ Mộng Khương**

Hiệu đính : **Đào Duy Anh**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

Tự Đức năm thứ 14 [1861] tháng 5, ngày 25, nhà vua dụ rằng : "Nay cứ bọn Tổng tài Quốc sử quán là Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Lễ bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần, sung Kinh diên giảng quan, kiêm lĩnh Quốc tử giám sự vụ, kiêm quản Hộ bộ ấn triện, Phan Thanh Giản, Phó tổng tài là Hình bộ thượng thư sung Kinh diên nhật giảng quan, chuyên quản Khâm thiên giám sự vụ, Trương Quốc Dụng, Toản tu là Lễ bộ Hữu tham tri, kiêm quản Hàn lâm viện ấn triện, Phạm Hữu Nghi và Hồng lô Tự khanh Lê Lượng Bạt, tâu nói đã soạn xong sách *Thánh tổ Nhân hoàng đế thực lục chính biên*, xin đem khắc in, xem tờ tâu Trẫm rất yên lòng. Nước có chính sử, ghi chép công tốt, để lại lâu dài. Bởi thế, các sách Thuật Hán[1], Tôn Nghiêu[2], Thánh chính[3], Nhật lịch[4] là để làm điển chương lớn của một đời. Nhà nước ta, thần truyền thánh nối, hơn 200 năm, cũng như Thương Chu gây dựng, nguồn gốc dài lâu.

Thế tổ Cao hoàng đế ta, mặc áo nhung y, dẹp yên cả nước, tạo nên thái bình, quy mô dựng nghiệp lưu truyền là để giúp người sau, đều chính đáng mà không thiếu sót.

Hoàng tổ ta là Thánh tổ Nhân hoàng đế, lấy tư chất bậc thượng thánh, giữ vận nước được hanh thông, thông minh duệ trí, rực rỡ hành vi, gốc ở công cách trí thành chính[5], suy làm việc bày sắp bổ thêm, tuỳ thời mà dựng đặt, đều có thứ tự nhất định. Lớn thì các việc Giao Miếu, Triều đình, gần thì các việc cung cấm con cháu. Đặt ra bộ, viện, tự, các ; chia ra tỉnh, phủ, huyện, châu. Lễ nhạc rõ ràng, phẩm thức

---

(1) *Thuật Hán* : chỉ những sách *Sử ký, Hán thư, Đông quán Hán kỷ*, thuật lịch sử đời Hán.

(2) *Tôn Nghiêu* : *Tôn Nghiêu tập* của Trần Quán đời Tống.

(3) *Thánh chính* : sách chép về chính trị của thánh triều. Chu Tất Đại đời Tống được sai biên soạn về quan chế do "Thánh chính" đã định.

(4) *Nhật lịch* : nhật ký của sử quan.

(5) Cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm

đầy đủ. Lại làm quan châm[1]để răn bảo người chức vị ; nén kẻ quyền hãnh[2], để trong sạch chốn quan trường. Định mưu chước lớn để bày phương pháp làm quan ; ban điều dạy bảo, để chính phong tục dân chúng. Cấm tuyệt dị đoan để tôn sùng đạo chính ; ban cấp sách vở để gia ơn sĩ lâm. Đặt khoa thi lấy học trò mà nhân tài nổi dậy ; cày ruộng tịch khuyên nghề ruộng mà dân được đủ no. Phàm khi hai kỳ có loạn thì sai tướng ra quân, đánh dẹp nơi nào, võ công hoàn hảo. Trừ hết giặc Xiêm thì biên cương yên ổn ; đặt ra Trấn Tây thì bản đồ rộng thêm. Công đức thánh thần, sáng soi trời đất. Giáo hoá lâu ngày, thịnh trị đủ phúc. Để trên noi theo mưu mô rực rỡ của Thế tổ Cao hoàng đế ta, để làm rạng thêm ơn trạch để lại cho cháu chắt của liệt thánh hoàng đế. Thực đường hoàng thay ! Trong khoảng 21 năm, dựng công vòi vọi, lòng thành kính cung. Thực là những chuyện vẻ vang của một thời không thể viết sao cho hết được. Từ năm Minh Mệnh thứ 2 [1821], đặt ra Sử quán sai quan sửa soạn sách *Liệt thánh thực lục* định làm Tiền biên, Chính biên, thể tài nghĩa lệ, đều do thánh tâm định đoạt. Bàn lễ nghĩa, xét văn chương, đủ cả ở đấy. Kính nghĩ, bậc đại thánh nhân chế tác, thực đủ chiết trung nghìn đời để soi rõ lòng tin của thiên hạ.

Hoàng khảo ta là Hiến tổ Chương hoàng đế, lấy tư cách thánh mà nối nghiệp thánh, tâm pháp trị pháp[3] tinh vi, đã hợp quy củ, mà công việc sáng tác noi theo cũng thêm thịnh lớn và sáng sủa rõ rệt. Năm Thiệu Trị thứ 1 [1841], lại mở Sử cục, sai soạn *Thánh tổ Nhân hoàng đế thực lục chính biên*. Năm thứ 4 [1844] làm xong *Thực lục tiền biên* về Thái tổ Gia dụ hoàng đế và liệt thánh hoàng đế, đã giao khắc in, trang hoàng thành pho để vào kho sách. Lần này *Thực lục chính biên* về Thế tổ Cao hoàng đế và *Thực lục chính biên* về Thánh tổ Nhân hoàng đế, hiện đương biên soạn, chuẩn định chương trình, dạy bảo cặn kẽ, rộng cho năm tháng, cốt sao cho được hoàn thành. Ấy thánh nhân để ý về việc biên soạn, thận trọng như thế đấy.

Ta là con nhỏ, chịu cơ nghiệp lớn này, nhớ mãi sự khó về sáng nghiệp thủ thành[4], nghĩ tới đức tốt về phong hoá công lao. Năm Tự Đức thứ 1 [1848] đã làm xong sách *Thực lục chính biên* về Thế tổ Cao hoàng đế, đem ra khắc in, để vào kho sử của hoàng triều.

Kính nghĩ bản thực lục về hoàng tổ là Thánh tổ Nhân hoàng đế đã được hoàng khảo ta là Hiến tổ Chương hoàng đế trước sau xét định, đạo thường phép lớn, cũng

---

(1) *Quan châm* : lời răn bảo các quan.

(2) *Quyền hãnh* : người quyền thế, gần gũi với vua

(3) *Tâm pháp* : phép giữ lòng cha con truyền cho nhau.

Trị pháp : phép trị nước.

(4) *Sáng nghiệp thủ thành* : dựng nghiệp mới, giữ nghiệp sẵn

đã rõ ràng rồi, mà vẫn ra lệnh cho các sử quan hết sức biên chép mài gọt mà lần lượt đã tiến trình bản mẫu. Trong đó sự tích có một vài chỗ nên nghiên cứu sửa chữa, ta lại kính cẩn sửa đổi, đã giao cho bổ thêm vào, công việc đã xong. Kể từ năm Thiệu Trị thứ 1 đến nay, trải 20 năm, mới thành được sách đầy đủ thế này. Nghĩ Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, kính trời bắt chước tổ, hoà thuận thân thích, thể tất bề tôi, quý học trò, yêu nhân dân, chuộng văn chương, xét việc võ. Phàm những dấu tích hành động cuốn mở, vẫn đã sáng như mặt trời và tinh tú, rung động cả trên trời dưới đất, thực nên khắc vào bản in, để làm gương vẻ vang cho nghìn thu, thì mới có thể tỏ được lòng ta kế tự không quên. Rồi đây lại biên tập xong *Thực lục chính biên* về Hiến tổ Chương hoàng đế, kính cẩn đem khắc in thành sách, mà chứa cất, làm cho rạng rỡ công hoá thánh thần của nước Đại Nam ta, mà để làm gương cho đế vương nghìn muôn đời sau.

Vậy lần này tu sửa *Thực lục chính biên* về Thánh tổ Nhân hoàng đế, được bao nhiêu quyển, lập tức cho Thái sử chọn ngày tốt để mở cục ở trong Sử quán khởi công làm ngay, vẫn giao các viên Toản tu ở quán kiểm soát nét chữ và khoản thức, cốt được ổn thoả. Viên Tổng tài đại thần ở quán cũng phải gia tâm xem xét để cho chóng xong bộ sách lớn này. Nhân công vật liệu để làm, cần dùng thế nào thì do hữu ty kính cẩn ứng biện. Các ngươi phải kính theo dụ này.

*
* *

Bọn thần là Tổng tài, Phó tổng tài, Toản tu Quốc sử quán kính cẩn tâu lên về việc soạn xong sách *Thực lục chính biên* về Thánh tổ Nhân hoàng đế, xin đem chạm khắc để tỏ rõ việc to lớn rực rỡ.

Trộm nghĩ từ xưa thánh đế minh vương, nối trời mở mối, dấy giáo hoá, đến thái bình, để thành cuộc thịnh trị sáng sủa của một đời, đức tốt công to, tất phải chép vào sách sử để lại đời sau mãi mãi. Sự nghiệp cao xa rộng rãi của nhị đế[1] và thói tốt thuần phác của tam vương[2] thấy chép ở các thiên Điển Mô Huấn Cáo[3], đều là chép thực về lời nói việc làm và chính sự của đế vương. Các vua giỏi đời Hán, Đường, Tống, Minh, công việc làm mỗi đời một khác, đời nào cũng có sách sử để chép việc đời ấy.

Nước An Nam ta, các đời Đinh, Lý, Trần, Lê dấy lên, sách chép hãy còn thiếu sót, tìm đến chỗ thành công cao cả, văn chương rực rỡ, rạng cho đời trước, để lại đời sau, ví với các đế vương, chưa có đời nào tốt đẹp được như thánh triều ta cả.

---

(1) *Nhị đế*: Đường Nghiêu và Ngu Thuấn.

(2) *Tam vương* : Hạ, Thương, Chu.

(3) *Điển, Mô, Huấn, Cáo* : các thiên ở *Kinh Thư*.

Nhà nước ta, dựng nền ở cõi Nam, thần truyền thánh nối hơn 200 năm, ơn đức đầy rẫy, đã sâu lại xa. Thế tổ Cao hoàng đế ta lấy thánh đức võ công, dựng nghiệp trung hưng, thu cả nước Việt, tự mình làm nên thái bình, công cao đức lớn, tốt đẹp không cùng. Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, có tư chất thượng thánh làm cho vận nước lại sáng tươi, noi theo đức trước, rạng rỡ công xưa, năm Minh Mệnh thứ 2 đặt ra Sử quán, sai quan soạn thực lục về các đời liệt thánh, định làm *Tiền biên Chính biên*, thể tài nghĩa lệ tự ý ngài quyết định cả. Sử sách quý báu ức muôn đời của nước Đại Nam ta, thực khởi đầu từ đấy.

Hiến tổ Chương hoàng đế ta, noi theo chí trước, lại mở Sử cục, sai soạn sách *Thực lục chính biên* về Thánh tổ Nhân hoàng đế, chuẩn định chương trình, dạy bảo cặn kẽ, lại còn rộng cho năm tháng, cốt sao cho được hoàn thành. Năm Thiệu Trị thứ 4 [1844] làm xong *Thực lục tiền biên* về các đời liệt thánh, đã tâu xin đưa khắc in rồi.

Nay Hoàng thượng ta, noi theo đức trước, sáng thêm nền văn, năm Tự Đức thứ 1 làm xong *Thực lục chính biên* về Thế tổ Cao hoàng đế, đã tâu lên và được chuẩn khắc in để vào kho sử. Năm Tự Đức thứ 2 vâng chỉ dụ, trong có một khoản nói rằng : "Thực lục về đời hoàng tổ ta là Thánh tổ Nhân hoàng đế, hiện đương sửa chữa, phải nên sớm biên tập xong, để cho hoàn thành bộ sách quý. Thực lục về đời hoàng khảo ta là Hiến tổ Chương hoàng đế thì soạn chép nối vào, cũng nên kịp hạn xét chữa, để bảo cho đời sau. Nhưng phải nghĩ kỹ rằng : Ba quyền lớn[1] trong cõi thì sử là một. Trong năm điều khó[2] của tác giả, sử là kiêm cả. Huống chi hoàng tổ và hoàng khảo ta, tâm pháp truyền trao rất tinh, trị thống mở dăng rất diệu, làm ra thật là thánh, trí thuật lại thật là thông minh, bày ở văn thư thì pháp độ rất tường, ghi ở tả sử thì góp nhặt rất kỹ, xét sửa tìm tòi, việc rất bề bộn. Sử thần các ngươi đều nên gia tâm kê cứu, hết sức chép sửa, cốt sao cho văn có đủ bằng chứng, việc đều ghi được sự thật, thì mới làm cho thêm rạng đức sáng đời trước, để rõ tín sử để lại đời sau. Phải kính theo lời dụ ấy". Bọn thần vâng lời, hết lòng cứu xét, lần lượt soạn chép. Kính xét *Thực lục chính biên Đệ nhị kỷ* về Thánh tổ Nhân hoàng đế, hiện thành bản mẫu cộng 220 quyển, đã lần lượt tiến trình, cúi đợi quyết định. Trong ấy có chỗ nào sự tích chưa được rõ ràng, chữ viết hơi có nhầm lẫn, được phê bảo, giao cho sửa đổi lại, bọn thần đã kính cẩn nghiên cứu tìm tòi, các khoản nên sửa chữa đã lần lượt kính cẩn bổ vào, tiếp tục tiến lên.

---

(1) *Vực trung tam đại* : ba quyền lớn trong đất nước ; lời của Cư Hằng nói "Trong cõi có ba cái lớn, trời là lớn, đạo là lớn, sử là lớn".

(2) *Năm điều khó* : Viên Sơn Tùng, một sử gia đời Tấn, phàn nàn về viết sử có năm điều khó :1) Tài liệu bề bộn mà không hoàn chỉnh ; 2) Văn chép thô tục mà không trang nhã ; 3) Sách chép không đúng thực lực ; 4) Việc thưởng phạt không đúng lẽ phải ; 5) Lời văn chép không nổi bật được phẩm chất của sự việc (Xem *Phương đình tuỳ bút*, quyển hạ).

Cúi nghĩ rằng : Quốc triều ta sau khi dẹp yên cả nước, văn tự cỡ xe đều đã như nhau, ở trong ở ngoài đều được yên lặng, thực là lúc nên dựng đặt mọi việc. Thánh tổ Nhân hoàng đế, lấy đức thánh nối nghiệp thánh, mở mang trăm việc, tô điểm thái bình, lớn thì việc Giao Miếu Triều đình, gần thì việc ở cung cấm con cháu ; đặt ra bộ, viện, tự, các, chia ra tỉnh, phủ, huyện, châu ; then máy khuôn phép, đầy đủ rõ ràng. Đến cả những việc nén kẻ quyền hãnh, tuyệt hẳn dị đoan, mềm mỏng với người xa, giữ vững lấy bờ cõi, không việc gì là không đề phòng, uốn nắn làm thành phép tắc ; tìm dấu tích kinh luân của đế vương xưa, chắc cũng không hơn được thế. Kịp khi hai kỳ có loạn, sai tướng ra quân, trao cho phương lược, quân trời đánh chỗ nào thì như chớp giật sấm vang, không đến vài năm mà đã quét được giặc Sơn Âm, bình được giặc Để Định, trừ hết giặc Xiêm, lấy lại Phiên An, mở đặt Trấn Tây, võ công cáo thành, bản đồ thêm rộng. Nghĩ trong khoảng 21 năm, càn khôn mở đóng, trời đất vần xoay, chính trị rõ ràng, đạo hoá tràn khắp, vũ công văn đức, sáng rọi mọi nơi. Vì thế, hoà khí đem điềm hay, phúc trời dài thêm mãi ; nước sông chảy thuận, thóc lúa được mùa ; muôn tuổi điềm lành, tam đa chúc phúc. Lấy đức của thánh nhân, làm nên trị hiệu của thánh nhân, để hưởng phúc của thánh nhân, thịnh trị và phúc to, khó mà nói cho rõ được. Hiến tổ Chương hoàng đế ta, lại làm sáng rạng và thịnh lớn thêm. Phàm thấy ở ngôn hành chính sự, pháp độ kỷ cương, những điều sáng sủa rõ ràng, thật đủ làm gương soi cho đế vương nghìn muôn đời. Bọn thần đều đã vâng mệnh, đem công việc từ năm Minh Mệnh thứ 1 đến năm thứ 21, xét từng năm chép lên, theo từng việc chép vào, kể từ năm Thiệu Trị thứ 1 đến nay, trải 20 năm, lần lượt tiến trình xét định. Tinh thần cuốn mở làm lụng và đường lối giúp rập định nên của thánh nhân, bày tỏ ra ở nơi phương sách, đều rõ ràng, đầy đủ cả.

Nay xin dâng bản mẫu đã xong về *Thực lục chính biên Đệ nhị kỷ* về Thánh tổ Nhân hoàng đế, đã được chuẩn cho chọn ngày tốt khởi công chạm khắc. Rồi sau *Thực lục chính biên* về Hiến tổ Chương hoàng đế soạn chép xong, cũng sẽ thứ tự tiến trình, tâu xin đem khắc, để cho hoàn thành bộ sách lớn mà rạng vẻ sáng lành, để được ngửa thấy sự tốt về mưu mô công liệt, đức thịnh về văn võ thánh thần, đều để mãi không bao giờ hết được. Bọn thần mong mỏi không biết chừng nào. Xin kính cẩn tâu lên.

Viết tại năm Tự Đức thứ 14 [1861] tháng 5 ngày 15,

Ký tên :

Thần Phan Thanh Giản.

Thần Trương Quốc Dụng.

Thần Phạm Hữu Nghi

Thần Lê Lượng Bạt.

[Vua phê] : Y lời tâu, kính cẩn khởi công làm.

*

* *

Bọn thần là Tổng tài, Phó tổng tài, Toản tu Quốc sử quán, kính cẩn tâu về việc đã khắc in xong sách *Thực lục chính biên* về Thánh tổ Nhân hoàng đế.

Hòm ngọc mở điềm, sách quý nêu sáng, bọn thần thật lấy làm vui vẻ, kính cẩn dâng biểu tiến lên.

Trộm nghĩ : Mệnh lớn tự trời cho, nguồn thịnh ức năm còn mãi ; sách quý như mặt trời đẹp, văn trị nghìn thuở dấy lên. Đức tốt rỡ ràng, chứng sáng giữ mãi.

Bọn thần trộm nghĩ : Thánh nhân làm gì, quy mô thể thống cao hơn cả trăm vua : thế đạo thịnh, giường mối văn chương truyền mãi đến muôn thuở. Cho nên, chính trị của Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Vũ, sách vẫn còn ghi ; mà văn ở Điển Mô, Huấn Cáo, Thệ Mệnh, đời noi làm phép. Các đời từ Hán Đường mà xuống đều có thành thư ; nước ta từ Đinh Lý đến nay có nhiều thiếu sót. Phương chi thực lục ghi chép đã rõ ràng, so với chính sử thể tài có khác. Ban huấn điều, lập chính thể, nhóm họp nghĩa sâu rộng của các đời ; noi phúc tốt, nối đức hay, rạng rỡ văn ngang dọc vùng trời đất. Nhà nước ta, gây nền ở Nam phục, đóng đô ở Xuân Kinh. Truyền nối hơn hai trăm năm, đời chồng phúc cả ; mở đất mấy nghìn trăm dặm, dân theo người nhân. Khuôn phép đầy đủ, rõ hệ thống ở tiền biên ; nhân trạch sâu dày, để đức to cho hậu thế.

Thế tổ Cao hoàng đế ta, hợp tam linh[1] mà mở quẻ bói, nhân ngũ vận[2] mà chịu cơ đồ. Nổi giận để đánh giặc Tây Sơn, sấm sét vang lừng khoảng sông Giang sông Hán ; đón rước có người dân đất Bắc, vui mừng đón rước dâng lụa huyền lụa vàng. Đã làm nghĩa để dẹp kẻ bạo tàn, lại nhân thời mà sửa sang chính trị. Gây dựng cương kỷ, giáo hoá mới đẹp ban ra ; thi hành đức nhân, ca ngợi hoà bình vang nổi. Công to nghiệp lớn, đã sáng nghiệp, lại trung hưng ; việc tốt tiếng hay, rạng tổ tiên, yên con cháu. Trị thống muôn năm khuôn phép, đầy rẫy mưu hay ; chính biên nhất kỷ chép ghi, lưu truyền tiếng đức. Là bởi, trời thêm cõi rộng, từ Lạc Hùng trở lại chưa từng nghe ; đời hưởng văn minh, khí số thịnh lên có từ đấy.

Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, gồm tính sáng khôn, đương vận thịnh vượng. Theo đức ôn hoà của Nghiêu đế, văn võ thánh thần ; nối sáng sâu xa của Văn vương, nhân từ hiếu kính. Một lòng thành vận dụng, chỗ trai cư vẻ rồng hiện, vực lặng sấm

---

(1) *Tam linh* : trời, đất, người.

(2) *Ngũ vận* : kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ.

vang ; ba điều thiện tuân theo, mặt trời tỏ mặt trăng tròn, bể nhuần sao sáng. Thiện lớn chọn tự lòng trời ; sáng lớn mình nhận ngôi báu. Trù thứ năm dựng cao, có đức người thánh được thời người thánh ; nền muôn hoá rộng mở, lấy tâm vua thuần làm chính vua thuần. Đầu đặt Sử cục, thu về sách sót bốn phương ; chia mệnh nho thần, soạn chép bản triều thực lục. Dựng xây Thế miếu, lòng hiếu tưởng lên xuống ở sân ; thờ phụng Từ cung, ban ơn khắp trong ngoài dân thứ. Nhạc tám cung hoà hợp, chim muông lại múa như nhạc Ngu ; đỉnh chín chiếc đúc nên, quỷ quái sợ hãi như đỉnh Hạ. Kính đối chốn Giao đàn, vâng đức lớn để nuôi muôn vật ; mình cày ruộng đế tịch, theo thời tiết mà khuyên nhà nông. Các cửa mở rộng suốt, để thông tai mắt mọi nơi ; hiệu nước đổi mới ra, để tỏ đất nước nhất thống. Trang kính đối trong cung khổn, gây vương hoá theo thơ Quan thư[1] ; thuận hoà xử với họ hàng, rõ trung tín như thơ Hàng vĩ[2]. Đặt chín khanh để đốc suất công việc, mà nghĩa thừa hành giúp đỡ phân minh ; chia các tỉnh để tuyên chính trị dân, mà tệ áp chế chuyên quyền đổi hết. Binh có chế độ 5 người lấy 2, việc võ không nhàm mà đều tinh ; dân chỉ cung cấp 10 phần lấy 1, thuế đã nhẹ mà thường được miễn. Nêu cao hiếu thuận, hậu đãi tuổi già, rèn luyện lấy thói nhân nghĩa đạo đức ; đặt nhà học hiệu, mở đường khoa cử, cổ động cho đạo lễ nhạc thi thư. Cân nhắc đo lường, trăm việc đều tốt ; khoa điều luật lệnh, năm hình có dùng. Đi tuần để giúp đỡ dân, mùa thu xem gặt, mùa xuân xem cày ; đắp đê để phòng nước lụt, như mắt trông thấy, như mình đến nơi. Triều chính không thiếu sót điều gì, mà hỏi han tới cả người cắt cỏ kiếm củi ; nhân dân bị tai hại một chút, mà đuốc sáng soi khắp chốn vách nát nhà tranh. Phàm việc biến thông giáo hoá, đều là quyền lớn sáng tạo xây dựng của thánh nhân ; và việc lo xa xét nhỏ, đều là đạo gốc chế trị giữ nước của người cổ. Kịp lúc hai kỳ có loạn, một giận yên dân. Chước lạ mưu sâu, đánh đâu hẳn được đấy ; núi lay biển động, bền mấy cũng phải tan. Dẹp giặc Xiêm La, hạ thành Phiên An, uy linh làm mạnh sông núi ; quét giặc Sơn Âm, bình giặc Để Định, thanh giáo thông cả Man Lào. Xa lại gần ưa, không đâu chẳng phục ; công nên trị định, sáng hơn đời xưa. Hằng năm thường thấy được mùa ; sông trong vẫn nêu điềm tốt. Trời đất yên lặng, có đức được hoà ; trăng sao sáng soi, tuổi thọ hưởng phúc. Sớm hôm lo sợ, kính mệnh trời ở lúc vui yên ; nhân nghĩa rõ ràng, vận thần công ở nơi sâu kín. Cầu đến trị an, lúc nào cũng lo vì trăm họ ; tôn thân cũng thế, phúc lành chúc tụng một người.

Tốt lắm thay ! Trời mở thịnh trị, thánh lại tài năng. Cứng mạnh thẳng ngay mà tinh tuý, thể kiền làm mãi không thôi ; rộng dày cao sáng mà dài lâu, lòng thành rất mực chứng rõ. Đạo đủ cả, kính trời bắt chước tổ ; chăm chính yêu nhân dân. Ngày

---

(1) *Quan thư* : thơ Quan thư, thiên Quốc phong ở *Kinh Thi*, nói đức tốt của bà Hậu phi vợ Văn vương.

(2) *Hàng vĩ* : thơ Hàng vĩ, thiên Tiểu nhã *Kinh Thi*, nói về đạo anh em hiếu hữu với nhau.

mới thêm gọi là thịnh ; có tất cả gọi là to. Đức rộng về xét tính vật, biện tài người, mến chư hầu, yêu người xa. Có phạm vi mà không quá ; uốn nắn nên không sót ai. Rực rỡ một sách Chính yếu, làm lụng cuốn mở, như thế kỹ càng ; chói lọi các tập văn thơ, nhã tụng âu ca, nghe ra văng vẳng. Lối trị ngày càng đổi mới, bỏ hết thói gian lậu nhân tuần các đời gần ; thái hoà lại thấy ngày nay, thêm mở rộng văn vật thanh danh của đất nước. So với nhị đế tam vương, như cùng một đạo ; nên cùng tam phần(1) nhị điển(2), truyền đến vô cùng.

Hiến tổ Chương hoàng đế ta, kính vâng mưu xưa, noi theo phép lớn. Đời trước đắp nền, đời sau dựng cột, thời thịnh thêm rộng sửa sang ; ăn thấy ở canh, đứng thấy ở tường, đạo hiếu thực kiêm kế thuật. Bên tả ghi lời nói, bên hữu ghi việc làm, công đức để ở lịch hằng ngày ; làm ra gọi là thánh, thuật lại gọi là minh, sự thực làm tỏ gương nghìn thủa. Nhờ thánh dụ nêu ra nghĩa lệ ; để sử thần hết sức xét tìm. Duy biên chép phải được kỹ càng, mà rạng mở còn xin chờ đợi.

Hoàng thượng ta, theo chí đời trước, làm rạng mưu sâu. Truyền phép trị về nguy vi tinh nhất(3), nắm đạo trung của vua Nghiêu(4) để giữ gìn ; dựng nghiệp nước về kiến đốc cơ cần(5), nhắm đức tốt của nhà Chu mà theo dõi. Bèn xét định mà hạn công ; để sửa chữa cho xong việc. Bắt đầu từ năm Canh thìn đến năm Canh tý, 21 năm để biên chép ; lại từ năm Tân sửu đến năm Canh thân, 20 năm mới thành sách. Đặt vào bao lụa vàng, đưa lên nhà để sử. Nối phương sách(6)của các đời trước mà cùng truyền ; hơn sách vở của các đời xưa mà thịnh nhất. Xét không lầm, dựng không trái, rõ như phép bói để cho đời ; công cao vọi, văn sáng ngời, lớn như trời không thể hình trạng. Để tỏ phép hay dựng đắp từ trước ; để rộng mưu sâu mở giúp về sau.

Bọn thần, may được liệt vào nho thần, lạm coi biên soạn. Thuật ba bộ sử(7) nhà Hán, tự hổ không phải tài sửa chữa ở Đông Quán(8) ; làm một bộ kinh nhà Đường,

---

(1) *Tam phần* : sách chép về đời Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế.

(2) Là Nghiêu điển và Thuấn điển trong *Kinh Thư.*

(3) *Nguy vi tinh nhất* : thiên "Đại Vũ mô" *trong Kinh Thư,* Ngu Thuấn bảo Hạ Vũ rằng : "Nhân tâm duy nguy, đạo tâm duy vi, duy tinh duy nhất, doãn chấp quyết trung".

(4) Đạo trung của vua Nghiêu : Nghiêu bảo Thuấn chỉ có một câu "Doãn chấp quyết trung", nên gọi là đạo trung của Nghiêu.

(5) Kiến, đốc, cơ, cần : thiên "Vũ thành" trong *Kinh Thư,* Vũ vương nhà Chu có nói "Duy tiên vương *kiến* bang khởi thổ, Công Lưu khắc *đốc* tiền liệt, Thái vương triệu *cơ* vương tích, Vương Quý kỳ *cần* vương gia : Tiên vương là Hậu Tắc mới được phong ở đất Thai nên nói là *dựng* nước mở đất ; Công Lưu là chắt Hậu Tắc hay dốc lòng vào công nghiệp của Hậu Tắc ; Thái vương là Cổ công Đản phủ ở nước Mân, người nước Mân đi theo, *gây* được nghiệp vương ở đấy ; Vương Quý hay *siêng năng* để nối cơ nghiệp.

(6) Phương sách : ván gỗ vuông, khi trước chưa có giấy, ghi chép gì cứ viết vào gỗ vuông.

(7) Tam sử : *Sử ký, Hán thư, Đông quán Hán ký* là ba bộ sử về nhà Hán.

(8) Đông Quán : chỗ tàng thư trong cung nhà Hán.

trộm bắt chước lấy cách biên tập của Xương Lê[1]. Chỉ biết tìm hàng đếm nét, sưu cầu chẳng bổ gì cho truyện xưa ; may nhờ khởi lệ phát phàm[2], xét định thảy theo ở gương sáng. Thấy sách xong mà vui mừng ; nhờ mệnh tốt để bày tỏ. Cúi mong Hoàng thượng, dốc hiếu biểu dương ; đạo noi liệt thánh. Để mối giềng có thể nối lâu, đắp thêm cõi nền nhân hậu ; theo phép cũ mà không sao nhãng, điểm tô dựng đặt thái bình. Thịnh thay công vũ mưu văn, rỡ đức tốt vì thêm sáng ; yên như đá bàn núi Thái vững nghiệp lớn ở muôn đời. Bọn thần vui vẻ không biết chừng nào, xin đem sách *Thực lục chính biên Đệ nhị kỷ* đã khắc in lần này là 220 quyển và 2 quyển mục lục, cộng 222 quyển tiến lên. Kính cẩn dâng biểu để tâu.

Viết tại năm Tự Đức thứ 17 [1864] tháng 11 ngày 29.

Ký tên :

Thần Phan Thanh Giản

Thần Phan Huy Vịnh

Thần Phạm Huy

Thần Trần Liên Huy

[Vua phê] : Đã xem rồi

(1) *Xương Lê* : Hàn Dũ ở đời Đường.

(2) *Khởi lệ phát phàm* : đặt ra phàm lệ để noi theo.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ *PHÀM LỆ*

1. Trong Bản kỷ, từ năm thứ nhất trở về sau, năm nào ở dưới cũng đều chua niên hiệu nhà Thanh để mà kê cứu.
2. Chép việc thì lấy tháng theo mùa, mùa theo năm. Việc thường thì không chép ngày, việc lớn thì cẩn thận mà chép ngày.
3. Tế Giao, Miếu hưởng, Yết lăng là lễ rất trọng, thường năm vẫn chép. Còn như các lễ triều hạ, ban sóc, đều chép ở tiết đầu, hằng năm lấy làm thường, sau không chép nữa.
4. Đầu mùa xuân duyệt binh để giảng việc võ ; giữa mùa hạ cày ruộng tịch điền để khuyến khích việc ruộng, hằng năm cùng đều chép cả.
5. Các việc lớn như lễ nhạc, hình chính, tên quan, chế độ, từ mới dựng ra thì chép là sơ [mới, bắt đầu], khi đổi làm thì chép là cải [đổi], nhân cũ mà làm kỹ thêm thì chép là thân định [định rõ].
6. Phàm việc gì đã được lời chỉ của vua, chép làm mệnh lệnh hay làm lệ thường, cùng là tâu lên được vua chuẩn cho, từ đấy về sau chiếu lệ mà làm, thì đều chép là chuẩn định.
7. Những chương sớ ở trong ngoài tâu lên đã được chỉ chuẩn cho thì đều chép cả, duy việc nhỏ nhặt thì chép sơ lược thôi.
8. Việc gì quan hệ đến điển lệ thì điều khoản số mục đều chép đủ cả, là để rõ sự thực.
9. Việc gì hợp lại chép suốt từ đầu đến cuối thì việc trước dùng chữ sơ [đầu là], chữ tiên thị [trước là], chữ chí thị [đến đấy] ; việc sau thì dùng chữ tầm [rồi thì], chữ cập [kịp], để phân biệt.
10. Em vua, con vua, cháu vua và trưởng công chúa được tấn phong tước hiệu đều chép cả.

11. Văn từ tứ phẩm trở lên, võ từ tam phẩm trở lên được bổ thụ chức hàm đều chép cả. Ngũ phẩm thì chỉ có chức Đốc học là giữ việc học một tỉnh nên cũng chép. Ngoài ra thì tuỳ việc mà biên.
12. Thân công, thái trưởng công chúa, trưởng công chúa, công chúa từ trần thì đều chép là hoăng [mất].
13. Văn tứ phẩm ấn quan, võ tam phẩm lĩnh binh trở lên mà qua đời thì đều chép là tốt [chết]. Văn tứ phẩm, võ tam phẩm trở xuống, người nào rõ ràng có công lao, tài năng, tiết liệt, sau khi chết được cấp tuất và tặng phong, thì tuỳ việc mà chép, ngoài ra thì không chép.
14. Sách văn, chiếu dụ, có gặp chữ tên huý thì hoặc bỏ thiếu một nét, hoặc chiếu theo nghĩa văn đổi dùng chữ khác. Đến như tên đất thì hoặc theo tên ngày nay, hoặc bỏ chiếu một nét, duy chữ hoa (華) cùng nghĩa với chữ ba (葩) thì đổi làm chữ ba (葩) ; tên người thì đều đổi dùng chữ khác.
15. Tên đất, tên người có đổi thì tên đất ở lúc chưa đổi, vẫn chép tên cũ, tên người ở chỗ bắt đầu thì viết ngay tên sau, trong khoảng ấy có một vài trở ngại chút ít thì tuỳ chỗ chua rõ, sau khi đã chua rồi cũng viết ngay tên sau. (Ví dụ tiến sĩ Phạm Thế Lịch sau đổi thành Phạm Thế Trung, Trần Mẫn sau đổi thành Trần Tiễn Thành).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *TỔNG MỤC (1)*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quyển I. Canh thìn, năm Minh Mệnh thứ nhất [1820], mùa xuân từ tháng 1 đến tháng 2.

Quyển II. Canh thìn, năm Minh Mệnh thứ nhất, mùa xuân từ tháng 3 đến mùa hạ tháng 4.

Quyển III. Canh thìn, năm Minh Mệnh thứ nhất, mùa hạ từ tháng 5 đến tháng 6.

Quyển IV. Canh thìn, năm Minh Mệnh thứ nhất, mùa thu từ tháng 7 đến tháng 8.

Quyển V. Canh thìn, năm Minh Mệnh thứ nhất, mùa thu từ tháng 9 đến mùa đông tháng 10.

Quyển VI. Canh thìn, năm Minh Mệnh thứ nhất, mùa đông từ tháng 11 đến tháng 12.

Quyển VII. Tân tỵ, năm Minh Mệnh thứ 2 [1821], mùa xuân từ tháng 1 đến tháng 2.

Quyển VIII. Tân tỵ, năm Minh Mệnh thứ 2, mùa xuân từ tháng 3 đến mùa hạ tháng 4.

Quyển IX. Tân tỵ, năm Minh Mệnh thứ 2, mùa hạ từ tháng 5 đến tháng 6.

Quyển X. Tân tỵ, năm Minh Mệnh thứ 2, mùa thu từ tháng 7 đến tháng 8.

Quyển XI. Tân tỵ, năm Minh Mệnh thứ 2, mùa thu từ tháng 9 đến mùa đông tháng 10.

Quyển XII. Tân tỵ, năm Minh Mệnh thứ 2, mùa đông từ tháng 11 đến tháng 12.

Quyển XIII. Nhâm ngọ, năm Minh Mệnh thứ 3 [1822], mùa xuân từ tháng 1 đến tháng 2.

Quyển XIV. Nhâm ngọ, năm Minh Mệnh thứ 3, mùa xuân từ tháng 3 đến tháng 3 nhuận.

Quyển XV. Nhâm ngọ, năm Minh Mệnh thứ 3, mùa hạ từ tháng 4 đến tháng 5.

Quyển XVI. Nhâm ngọ, năm Minh Mệnh thứ 3, mùa hạ từ tháng 6 đến mùa thu tháng 7 tháng 8.

Quyển XVII. Nhâm ngọ, năm Minh Mệnh thứ 3, mùa thu từ tháng 9 đến mùa đông tháng 10.

Quyển XVIII. Nhâm ngọ, năm Minh Mệnh thứ 3, mùa đông từ tháng 11 đến tháng 12.

Quyển XIX. Quý mùi, năm Minh Mệnh thứ 4 [1823], mùa xuân từ tháng 1 đến tháng 2.

Quyển XX. Quý mùi, năm Minh Mệnh thứ 4, mùa xuân từ tháng 3 đến mùa hạ tháng 4.

Quyển XXI. Quý mùi, năm Minh Mệnh thứ 4, mùa hạ từ tháng 5 đến tháng 6.

Quyển XXII. Quý mùi, năm Minh Mệnh thứ 4, mùa thu từ tháng 7 đến tháng 8.

Quyển XXIII. Quý mùi, năm Minh Mệnh thứ 4, mùa thu từ tháng 9 đến mùa đông tháng 10.

Quyển XXIV. Quý mùi, năm Minh Mệnh thứ 4, mùa đông từ tháng 11 đến tháng 12.

Quyển XXV. Giáp thân, năm Minh Mệnh thứ 5 [1824], mùa xuân từ tháng 1 đến tháng 2.

Quyển XXVI. Giáp thân, năm Minh Mệnh thứ 5, mùa xuân từ tháng 3 đến mùa hạ tháng 4.

Quyển XXVII. Giáp thân, năm Minh Mệnh thứ 5, mùa hạ từ tháng 5 đến tháng 6.

Quyển XXVIII. Giáp thân, năm Minh Mệnh thứ 5, mùa thu từ tháng 7 đến tháng 8.

Quyển XXIX. Giáp thân, năm Minh Mệnh thứ 5, mùa thu từ tháng 9 đến mùa đông tháng 10.

Quyển XXX. Giáp thân, năm Minh Mệnh thứ 5, mùa đông từ tháng 11 đến tháng 12.

Quyển XXXI. Ất dậu, năm Minh Mệnh thứ 6 [1825], mùa xuân từ tháng 1 đến tháng 2.

Quyển XXXII. Ất dậu, năm Minh Mệnh thứ 6, mùa xuân từ tháng 3 đến mùa hạ tháng 4.

Quyển XXXIII. Ất dậu, năm Minh Mệnh thứ 6, mùa hạ từ tháng 5 đến tháng 6.

Quyển XXXIV. Ất dậu, năm Minh Mệnh thứ 6, mùa thu từ tháng 7 đến tháng 8.

2-ĐNTL-T2

Quyển XXXV. Ất dậu, năm Minh Mệnh thứ 6, mùa thu từ tháng 9 đến mùa đông tháng 10.

Quyển XXXVI. Ất dậu, năm Minh Mệnh thứ 6, mùa đông từ tháng 11 đến tháng 12.

Quyển XXXVII. Bính tuất, năm Minh Mệnh thứ 7 [1826], mùa xuân từ tháng 1 đến tháng 2.

Quyển XXXVIII. Bính tuất, năm Minh Mệnh thứ 7, mùa xuân từ tháng 3 đến mùa hạ tháng 4.

Quyển XXXIX. Bính tuất, năm Minh Mệnh thứ 7, mùa hạ từ tháng 5 đến tháng 6.

Quyển XL. Bính tuất, năm Minh Mệnh thứ 7, mùa thu từ tháng 7 đến tháng 8.

Quyển XLI. Bính tuất, năm Minh Mệnh thứ 7, mùa thu từ tháng 9 đến mùa đông tháng 10.

Quyển XLII. Bính tuất, năm Minh Mệnh thứ 7, mùa đông từ tháng 11 đến tháng 12.

Quyển XLIII. Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8 [1827], mùa xuân từ tháng 1 đến tháng 2.

Quyển XLIV. Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8, mùa xuân tháng 3.

Quyển XLV. Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8, mùa hạ từ tháng 4 đến tháng 5.

Quyển XLVI. Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8, mùa hạ từ tháng 5 nhuận đến tháng 6.

Quyển XLVII. Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8, mùa thu từ tháng 7 đến tháng 8.

Quyển XLVIII. Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8, mùa thu từ tháng 9 đến mùa đông tháng 10.

Quyển XLIX. Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8, mùa đông từ tháng 11 đến tháng 12.

Quyển L. Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9 [1828], mùa xuân từ tháng 1 đến tháng 2.

Quyển LI. Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9, mùa xuân từ tháng 3 đến mùa hạ tháng 4.

Quyển LII. Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9, mùa hạ từ tháng 5 đến tháng 6.

Quyển LIII. Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9, mùa thu từ tháng 7 đến tháng 8.

Quyển LIV. Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9, mùa thu từ tháng 9 đến mùa đông tháng 10.

Quyển LV. Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9, mùa đông tháng 11

Quyển LVI. Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9, mùa đông tháng 12.

Quyển LVII. Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10 [1829], mùa xuân từ tháng 1 đến tháng 2.

Quyển LVIII. Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10, mùa xuân tháng 3.

Quyển LIX. Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10, mùa hạ từ tháng 4 đến tháng 5.

Quyển LX. Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10, mùa hạ từ tháng 6 đến mùa thu tháng 7.

Quyển LXI. Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10, mùa thu từ tháng 8 đến tháng 9.

Quyển LXII. Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10, mùa đông tháng 10.

Quyển LXIII. Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10, mùa đông từ tháng 11 đến tháng 12.

Quyển LXIV. Canh dần, năm Minh Mệnh thứ 11 [1830], mùa xuân từ tháng 1 đến tháng 2.

Quyển LXV. Canh dần, năm Minh Mệnh thứ 11, mùa xuân từ tháng 3 đến mùa hạ tháng 4.

Quyển LXVI. Canh dần, năm Minh Mệnh thứ 11, mùa hạ tháng 4 nhuận.

Quyển LXVII. Canh dần, năm Minh Mệnh thứ 11, mùa hạ tháng 5.

Quyển LXVIII. Canh dần, năm Minh Mệnh thứ 11, mùa hạ từ tháng 6 đến mùa thu tháng 7.

Quyển LXIX. Canh dần, năm Minh Mệnh thứ 11, mùa thu từ tháng 8 đến mùa đông tháng 10.

Quyển LXX. Canh dần, năm Minh Mệnh thứ 11, mùa đông từ tháng 11 đến tháng 12.

Quyển LXXI. Tân mão, năm Minh Mệnh thứ 12 [1831], mùa xuân từ tháng 1 đến tháng 2.

Quyển LXXII. Tân mão, năm Minh Mệnh thứ 12, mùa xuân tháng 3.

Quyển LXXIII. Tân mão, năm Minh Mệnh thứ 12, mùa hạ từ tháng 4 đến tháng 5.

Quyển LXXIV. Tân mão, năm Minh Mệnh thứ 12, mùa hạ từ tháng 6 đến mùa thu tháng 7.

Quyển LXXV. Tân mão, năm Minh Mệnh thứ 12, mùa thu từ tháng 8 đến tháng 9.

Quyển LXXVI. Tân mão, năm Minh Mệnh thứ 12, mùa đông tháng 10.

Quyển LXXVII. Tân mão, năm Minh Mệnh thứ 12, mùa đông từ tháng 11 đến tháng 12.

Quyển LXXVIII. Nhâm thìn, năm Minh Mệnh thứ 13 [1832], mùa xuân từ tháng 1 đến tháng 2.

Quyển LXXIX. Nhâm thìn, năm Minh Mệnh thứ 13, mùa xuân tháng 3 đến mùa hạ tháng 4.

Quyển LXXX. Nhâm thìn, năm Minh Mệnh thứ 13, mùa hạ tháng 5.

Quyển LXXXI. Nhâm thìn, năm Minh Mệnh thứ 13, mùa hạ tháng 6.

Quyển LXXXII. Nhâm thìn, năm Minh Mệnh thứ 13, mùa thu từ tháng 7 đến tháng 8.

Quyển LXXXIII. Nhâm thìn, năm Minh Mệnh thứ 13, mùa thu tháng 9.

Quyển LXXXIV. Nhâm thìn, năm Minh Mệnh thứ 13, mùa thu tháng 9 nhuận.

Quyển LXXXV. Nhâm thìn, năm Minh Mệnh thứ 13, mùa đông tháng 10.

Quyển LXXXVI. Nhâm thìn, năm Minh Mệnh thứ 13, mùa đông tháng 11.

Quyển LXXXVII. Nhâm thìn, năm Minh Mệnh thứ 13, mùa đông tháng 12.

Quyển LXXXVIII. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa xuân tháng 1.

Quyển LXXXIX. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa xuân tháng 2.

Quyển XC. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa xuân tháng 3.

Quyển XCI. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa xuân tháng 3.

Quyển XCII. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa hạ tháng 4.

Quyển XCIII. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa hạ tháng 4.

Quyển XCIV. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa hạ tháng 5.

Quyển XCV. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa hạ tháng 5.

Quyển XCVI. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa hạ tháng 6.

Quyển XCVII. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa hạ tháng 6.

Quyển XCVIII. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa hạ tháng 6.

Quyển XCIX. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa thu tháng 7.

Quyển C. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa thu tháng 7.

Quyển CI. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa thu tháng 7.

Quyển CII. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa thu tháng 8.

Quyển CIII. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa thu tháng 8.
Quyển CIV. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa thu tháng 8.
Quyển CV. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa thu tháng 9.
Quyển CVI. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa thu tháng 9.
Quyển CVII. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa thu tháng 9.
Quyển CVIII. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa đông tháng 10.
Quyển CIX. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa đông tháng 10.
Quyển CX. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa đông tháng 10.
Quyển CXI. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa đông tháng 11.
Quyển CXII. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa đông tháng 11.
Quyển CXIII. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa đông tháng 12.
Quyển CXIV. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa đông tháng 12.
Quyển CXV. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa đông tháng 12.
Quyển CXVI. Quý tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14, mùa đông tháng 12.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *TỔNG MỤC (II)*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quyển CXVII. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa xuân tháng 1.
Quyển CXVIII. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa xuân tháng 1.
Quyển CXIX. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa xuân tháng 2.
Quyển CXX. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa xuân tháng 2.
Quyển CXXI. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa xuân tháng 3.
Quyển CXXII. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa xuân tháng 3.
Quyển CXXIII. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa xuân tháng 3.
Quyển CXXIV. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa hạ tháng 4.
Quyển CXXV. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa hạ tháng 4.
Quyển CXXVI. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa hạ tháng 5.
Quyển CXXVII. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa hạ tháng 5.
Quyển CXXVIII. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa hạ tháng 6.
Quyển CXXIX. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa hạ tháng 6.
Quyển CXXX. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa hạ tháng 6.
Quyển CXXXI. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa thu tháng 7.
Quyển CXXXII. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa thu tháng 7.
Quyển CXXXIII. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa thu tháng 8.
Quyển CXXXIV. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa thu tháng 8.
Quyển CXXXV. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa thu tháng 9.
Quyển CXXXVI. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa thu tháng 9.

Quyển CXXXVII. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa đông tháng 10.

Quyển CXXXVIII. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa đông tháng 11.

Quyển CXXXIX. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa đông tháng 11.

Quyển CXL. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa đông tháng 12.

Quyển CXLI. Giáp ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15, mùa đông tháng 12.

Quyển CXLII. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16 [1835], mùa xuân tháng 1

Quyển CXLIII. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa xuân tháng 1.

Quyển CXLIV. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa xuân tháng 2.

Quyển CXLV. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa xuân tháng 2.

Quyển CXLVI. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa xuân tháng 3.

Quyển CXLVII. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa xuân tháng 3.

Quyển CXLVIII. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa xuân tháng 3.

Quyển CXLIX. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa hạ tháng 4.

Quyển CL. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa hạ tháng 4.

Quyển CLI. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa hạ tháng 5.

Quyển CLII. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa hạ tháng 5.

Quyển CLIII. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa hạ tháng 6.

Quyển CLIV. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa hạ từ tháng 6 đến tháng 6 nhuận.

Quyển CLV. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa hạ tháng 6 nhuận.

Quyển CLVI. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa thu tháng 7.

Quyển CLVII. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa thu tháng 8.

Quyển CLVIII. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa thu tháng 8

Quyển CLIX. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa thu tháng 9.

Quyển CLX. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa đông tháng 10.

Quyển CLXI. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa đông tháng 11.

Quyển CLXII. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa đông tháng 11.

Quyển CLXIII. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa đông tháng 12.

Quyển CLXIV. Ất mùi, năm Minh Mệnh thứ 16, mùa đông tháng 12.

Quyển CLXV. Bính thân, năm Minh Mệnh thứ 17 (1836) mùa xuân tháng 1.

Quyển CLXVI. Bính thân, năm Minh Mệnh thứ 17, mùa xuân tháng 2.

Quyển CLXVII. Bính thân, năm Minh Mệnh thứ 17, mùa xuân tháng 3.

Quyển CLXVIII. Bính thân, năm Minh Mệnh thứ 17, mùa hạ tháng 4.

Quyển CLXIX. Bính thân, năm Minh Mệnh thứ 17, mùa hạ tháng 5.

Quyển CLXX. Bính thân, năm Minh Mệnh thứ 17, mùa hạ tháng 6.

Quyển CLXXI. Bính thân, năm Minh Mệnh thứ 17, mùa thu tháng 7.

Quyển CLXXII. Bính thân, năm Minh Mệnh thứ 17, mùa thu tháng 8.

Quyển CLXXIII. Bính thân, năm Minh Mệnh thứ 17, mùa thu tháng 9.

Quyển CLXXIV. Bính thân, năm Minh Mệnh thứ 17, mùa đông tháng 10.

Quyển CLXXV. Bính thân, năm Minh Mệnh thứ 17, mùa đông tháng 11.

Quyển CLXXVI. Bính thân, năm Minh Mệnh thứ 17, mùa đông tháng 12.

Quyển CLXXVII. Đinh dậu, năm Minh Mệnh thứ 18 [1837], mùa xuân tháng 1.

Quyển CLXXVIII. Đinh dậu, năm Minh Mệnh thứ 18, mùa xuân tháng 2.

Quyển CLXXIX. Đinh dậu, năm Minh Mệnh thứ 18, mùa xuân tháng 3.

Quyển CLXXX. Đinh dậu, năm Minh Mệnh thứ 18, mùa hạ tháng 4.

Quyển CLXXXI. Đinh dậu, năm Minh Mệnh thứ 18, mùa hạ tháng 5.

Quyển CLXXXII. Đinh dậu, năm Minh Mệnh thứ 18, mùa hạ tháng 6.

Quyển CLXXXIII. Đinh dậu, năm Minh Mệnh thứ 18, mùa thu từ tháng 7 đến tháng 8.

Quyển CLXXXIV. Đinh dậu, năm Minh Mệnh thứ 18, mùa thu tháng 9.

Quyển CLXXXV. Đinh dậu, năm Minh Mệnh thứ 18, mùa đông tháng 10.

Quyển CLXXXVI. Đinh dậu, năm Minh Mệnh thứ 18, mùa đông tháng 11.

Quyển CLXXXVII. Đinh dậu, năm Minh Mệnh thứ 18, mùa đông tháng12.

Quyển CLXXXVIII. Mậu tuất, năm Minh Mệnh thứ 19, [1838], mùa xuân tháng1.

Quyển CLXXXIX. Mậu tuất, năm Minh Mệnh thứ 19, mùa xuân tháng 2.

Quyển CXC. Mậu tuất, năm Minh Mệnh thứ 19, mùa xuân tháng 3.

Quyển CXCI. Mậu tuất, năm Minh Mệnh thứ 19, mùa hạ tháng 4.

Quyển CXCII. Mậu tuất, năm Minh Mệnh thứ 19, mùa hạ tháng 4 nhuận.

Quyển CXCIII. Mậu tuất, năm Minh Mệnh thứ 19, mùa hạ từ tháng 5 đến tháng 6.

Quyển CXCIV. Mậu tuất, năm Minh Mệnh thứ 19, mùa thu từ tháng 7 đến tháng 8.

Quyển CXCV. Mậu tuất, năm Minh Mệnh thứ 19, mùa thu tháng 9.

Quyển CXCVI. Mậu tuất, năm Minh Mệnh thứ 19, mùa đông từ tháng 10 đến tháng 11.

Quyển CXCVII. Mậu tuất, năm Minh Mệnh thứ 19, mùa đông tháng 12.

Quyển CXCVIII. Kỷ hợi, năm Minh Mệnh thứ 20 [1839], mùa xuân tháng 1.

Quyển CXCIX. Kỷ hợi, năm Minh Mệnh thứ 20, mùa xuân tháng 2.

Quyển CC. Kỷ hợi, năm Minh Mệnh thứ 20, mùa xuân tháng 3.

Quyển CCI. Kỷ hợi, năm Minh Mệnh thứ 20, mùa hạ tháng 4.

Quyển CCII. Kỷ hợi, năm Minh Mệnh thứ 20, mùa hạ tháng 5.

Quyển CCIII. Kỷ hợi, năm Minh Mệnh thứ 20, mùa hạ tháng 6.

Quyển CCIV. Kỷ hợi, năm Minh Mệnh thứ 20, mùa thu tháng 7.

Quyển CCV. Kỷ hợi, năm Minh Mệnh thứ 20, mùa thu tháng 8.

Quyển CCVI. Kỷ hợi, năm Minh Mệnh thứ 20, mùa thu tháng 9.

Quyển CCVII. Kỷ hợi, năm Minh Mệnh thứ 20, mùa đông từ tháng 10 đến tháng 11.

Quyển CCVIII. Kỷ hợi, năm Minh Mệnh thứ 20, mùa đông tháng 12.

Quyển CCIX. Canh tý, năm Minh Mệnh thứ 21 [1840], mùa xuân tháng 1

Quyển CCX. Canh tý, năm Minh Mệnh thứ 21, mùa xuân tháng 2.

Quyển CCXI. Canh tý, năm Minh Mệnh thứ 21, mùa xuân tháng 3.

Quyển CCXII. Canh tý, năm Minh Mệnh thứ 21, mùa hạ tháng 4.

Quyển CCXIII. Canh tý, năm Minh Mệnh thứ 21, mùa hạ tháng 5.

Quyển CCXIV. Canh tý, năm Minh Mệnh thứ 21, mùa hạ tháng 6.

Quyển CCXV. Canh tý, năm Minh Mệnh thứ 21, mùa thu tháng 7.

Quyển CCXVI. Canh tý, năm Minh Mệnh thứ 21, mùa thu tháng 8.

Quyển CCXVII. Canh tý, năm Minh Mệnh thứ 21, mùa thu tháng 9.

Quyển CCXVIII. Canh tý, năm Minh Mệnh thứ 21, mùa đông tháng 10.

Quyển CCXIX. Canh tý, năm Minh Mệnh thứ 21, mùa đông tháng 11.

Quyển CCXX. Canh tý, năm Minh Mệnh thứ 21, mùa đông tháng 12.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

Vâng sắc khai chép chức và tên các sử thần :

(Nguyên làm việc từ năm Tự Đức thứ 13 [1860] trở về trước).

Tổng tài :

Cố mệnh lương thần, Thái bảo, Cần chính điện đại học sĩ, quản lý Binh bộ sự vụ, sung Cơ mật viện đại thần, sung Kinh diên giảng quan, kiêm lĩnh Khâm thiên giám, Tuy Thịnh quận công, thần Trương Đăng Quế.

Phó tổng tài :

Hình bộ Thượng thư, sung Kinh diên nhật giảng quan, kiêm biện Khâm thiên giám sự vụ, thần Trương Quốc Dụng.

Nguyên thự Hình bộ Thượng thư, kim hiện thự Long Tường Tổng đốc, thần Trương Văn Uyển.

Nguyên Hiệp biện đại học sĩ, lĩnh Lễ bộ Thượng thư, kim giáng bổ Binh bộ Tả tham tri cách lưu, thần Lâm Duy Hiệp.

Toản tu :

Lễ bộ Tả Tham tri, thần Tô Trân.

Lễ bộ Hữu Tham tri, kiêm quản Hàn lâm viện ấn triện, thần Phạm Hữu Nghi.

Công bộ Hữu Tham tri, kiêm quản Đô sát viện ấn triện, thần Phạm Chi Hương.

Thự Lại bộ Tả Tham tri, thần Bùi Quỹ.

Nguyên Quang lộc Tự khanh, biện lý Hình bộ sự vụ, kim bổ Hàn lâm viện Trực học sĩ, sung giám tu Việt sử Phó tổng tài, thần Phạm Huy.

Nguyên thự Lễ bộ Hữu tham tri, kim hiện thự Lại bộ Hữu Thị lang, sung Kinh diên nhật giảng quan, thần Đỗ Quang.

Nguyên Hồng lô Tự khanh, kim bổ thụ Lang trung, lãnh Định Tường Tuần phủ, kiêm lãnh Bố chính ấn triện, thần Nguyễn Tường Vĩnh.

Biên tu :

Nguyên Hàn lâm viện Thị độc, kim bổ thụ Hình bộ Hữu tham tri, thần Phan Huy Vịnh.

Nguyên Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ, kim bổ thụ Thái bộc Tự khanh, lĩnh Thái Nguyên Bố chính, thần Vũ Công Độ.

Nguyên Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ, kim bổ thụ Hồng lô Tự khanh, sung Việt sử Toản tu, thần Lê Hiếu Hữu.

Nguyên Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ, kim hiện thự Hưng Hoá Án sát, thần Vũ Văn Tuấn.

Nguyên Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ, kim lĩnh Bắc Ninh Đốc học, thần Phan Đình Dương.

Nguyên Hàn lâm viện Tu soạn, kim bổ thụ Lễ khoa chưởng ấn Cấp sự trung, kiêm kê hạch Tôn nhân phủ sự vụ, thần Nguyễn Huy Phan.

Hàn lâm viện Thị độc, thần Nguyễn Huy Lịch.

Hàn lâm viện Thị độc, thần Vũ Phạm Khải.

Nguyên Hàn lâm viện Thị độc, kim bổ thụ Nam Định Đốc học, thần Phạm Văn Nghị.

Hàn lâm viện Thị giảng, thần Nguyễn Huy Huỳnh.

Nguyên Hàn lâm viện Trước tác, kim bổ thụ Ứng Hoà phủ Tri phủ, thần Vũ Thấu.

Nguyên Hàn lâm viện Trước tác, kim bổ thụ Thuận An phủ Tri phủ, thần Nguyễn Đăng Tuyển.

Nguyên Hàn lâm viện Tu soạn, kim bổ thụ Hải Ninh phủ Tri phủ, thần Đỗ Huy Diễm.

Nguyên thự Hàn lâm viện Thị độc, kim hiện dĩ Tòng ngũ phẩm lĩnh Kiến Thuỵ phủ Giáo thụ, thần Nguyễn Xuyến (trước là Kim Xuyến).

Hàn lâm viện Tu soạn, thần Đặng Long Đống.

Hàn lâm viện Tu soạn, thần Phan Danh.

Nguyên thự Hàn lâm viện Thị giảng, kim bổ thụ Hình bộ Nam Hiến ty, Tòng thất phẩm lĩnh Tư vụ, thần Trịnh Xuân Thưởng.

Khảo hiệu :

Hàn lâm viện Biên tu, thần Lê Quang Linh.

Hàn lâm viện Biên tu, thần Nguyễn Văn Lương.

Hàn lâm viện Kiểm thảo, thần Nguyễn Đức Ý.

Hàn lâm viện Điển bạ, thần Tôn Thất Thụ.

Đẳng lục :

Hàn lâm viện Tòng bát phẩm bút thiếp thức, thần Trần Viết Khải.

Hàn lâm viện Tòng bát phẩm bút thiếp thức, thần Lê Văn Chân.

Hàn lâm viện Tòng cửu phẩm bút thiếp thức, thần Trần Quang Quýnh.

Thu chưởng :

Hàn lâm viện Chánh bát phẩm bút thiếp thức, thần Mai Văn Trí.

Hàn lâm viện Tòng bát phẩm bút thiếp thức, thần Nguyễn Văn Lợi.

Hàn lâm viện Tòng bát phẩm bút thiếp thức, thần Hoàng Hữu Đường.

Hàn lâm viện Tòng bát phẩm bút thiếp thức, thần Nguyễn Văn Dĩnh.

Hàn lâm viện Tòng bát phẩm bút thiếp thức, thần Nguyễn Hữu Thăng

Hàn lâm viện Tòng bát phẩm bút thiếp thức, thần Bùi Xuân Hiển.

CHÉP THÊM

(Từ năm Tự Đức thứ 14 [1861] đến năm thứ 17 [1864] tiết thứ tiếp tục làm)

Tổng tài :

Hiện biện đại học sĩ lãnh Hộ bộ Thượng thư, kiêm lĩnh Quốc tử giám, sung Cơ mật viện đại thần, thần Phan Thanh Giản.

Phó tổng tài :

Thự Hình bộ Thượng thư, kiêm Quốc tử giám, thần Phan Huy Vịnh.

Toản tu :

Hồng lô Tự khanh, thần Lê Lượng Bạt

Hồng lô Tự khanh, thần Bùi Sỹ Tuyển.

Thự Hồng lô Tự khanh, thần Phạm Huy.

Lãnh Quang lộc tự Thiếu khanh, thần Ngô Quang Tuấn.

Lãnh Quang lộc tự Thiếu khanh, thần Ngô Phùng.

Lãnh Quang lộc tự Thiếu khanh, thần Trần Liên Huy.

Biên tu :

Hàn lâm viện Thị độc, thần Phan Lịch.

Hàn lâm viện Thị giảng, thần Lê Điều.

Hàn lâm viện Thị giảng, thần Cát Văn Tuỵ.

Hàn lâm viện Thị giảng thần Nguyễn Viện.

Hàn lâm viện Thị giảng, thần Lê Cơ.

Hàn lâm viện Trước tác, thần Vương Đình Chiểu.

Hàn lâm viện Trước tác, thần Tạ Khắc Quản.

Hàn lâm viện Trước tác, thần Phạm Huy Bỉnh.

Khảo hiệu :

Chánh bát phẩm hàm, thần Trần Nhượng.

Hàn lâm viện Điển bạ, thần Nguyễn Khắc Lý.

Hàn lâm viện Điển bạ, thần Trần Huy Phan.

Hàn lâm viện Điển bạ, thần Cao Duy Tự

Hàn lâm viện Điển bạ, thần Hồ Sĩ Đĩnh

Hàn lâm viện Điển bạ, thần Trần Duy Hoà.

Chánh cửu phẩm hàm, thần Trương Hữu Tự

Chánh cửu phẩm hàm, thần Phạm Quang Khản

Chánh cửu phẩm hàm, thần Hồ Đĩnh

Đằng lục :

Chánh cửu phẩm bút thiếp thức, thần Đỗ Đăng Phong.

Hàn lâm viện Tòng cửu phẩm bút thiếp thức, thần Nguyễn Lý.

Hàn lâm viện Tòng cửu phẩm bút thiếp thức, thần Trương Giảng.

Hàn lâm viện Tòng cửu phẩm bút thiếp thức, thần Trần Diệu.

Hàn lâm viện Tòng cửu phẩm bút thiếp thức, thần Nguyễn Văn Duyên.

Thu chưởng

Hàn lâm viện Kiểm thảo, thần Tôn Thất Nghi.

Hàn lâm viện Chánh bát phẩm bút thiếp thức, thần Nguyễn Diễm.

Chánh bát phẩm, thần Đặng Văn Tài.

Hàn lâm viện Tòng cửu phẩm bút thiếp thức, thần Hoàng Đức Trị.

Hàn lâm viện Tòng cửu phẩm bút thiếp thức, thần Lê Văn Côn.

Hàn lâm viện Tòng cửu phẩm bút thiếp thức, thần Lê Thanh.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN I*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Thánh tổ, Thể Thiên Xương Vận Chí Hiếu Thuần Đức Văn Vũ Minh Đoán Sáng Thuật Đại Thành Hậu Trạch Phong Công Nhân hoàng đế, tên huý là Hiệu, lại huý là Đởm, sinh năm Tân hợi [1791] (năm thứ 12 sau khi Thế tổ Cao hoàng đế nối ngôi vương - Thanh Kiền Long năm thứ 56), là con thứ tư Thế tổ Cao hoàng đế. Mẹ là Thuận thiên Cao hoàng hậu Trần thị. Trước khi sinh vua, hoàng hậu nằm mơ thấy người thần dâng một cái ấn, sắc đỏ như mặt trời. Vua sinh ra thực ứng vào điềm ấy.

Năm Gia Long thứ 15 [1816], mùa hạ, tháng 6, ngày Kỷ mùi, sách phong lập làm Hoàng thái tử, ở điện Thanh Hoà.

Năm thứ 18 [1819], mùa đông tháng 12, ngày Đinh mùi, Thế tổ Cao hoàng đế băng, bầy tôi dâng tờ khuyên ngài lên ngôi, ngài thương khóc mãi không thôi. Các đại thần hai ba lần xin mãi, ngài mới nghe theo.

Ngày Giáp dần, đúc sách vàng.

(Sách văn rằng : Đức lớn của trời đất là sinh, duy ở trước sau không ngừng ; báu lớn của thánh nhân là vị, quý ở truyền trao được đúng. Kính nghĩ Hoàng thái tử ta, tính tốt trời cho, đức sáng ngày mới. Chốn lầu rồng thăm hỏi, lòng hiếu kính ân cần ; nơi cung hạc tu tề, tình thân yêu đốc hậu. Thay quyết muôn cơ, trên vâng lòng vui của tiên đế ; giao tin một đức, dưới yên mong muốn của thần dân. Nuôi đức ở nơi tiềm để [1], nay đã 4 năm ; tình người khắp cả trong ngoài, thảy đều kính mến. Lúc Tiên hoàng đế sắp băng, đã ban di chiếu nối ngôi để nối lấy mối lớn. Nay việc lớn đã xong, bọn thần kính cẩn dâng sách vàng, kính dâng tôn hiệu Hoàng đế. Cúi mong nghĩ đến sự phó thác nặng nề của Tiên đế, cho hợp tình mong mỏi của bầy

---

(1) *Tiềm để* : chỗ ở khi chưa làm vua.

tôi, nối công việc, nhận cơ đồ, lên giữ ngôi vua, noi theo phép lớn, điều hoà thiên hạ, để cho dài nghiệp lớn muôn đời không cùng).

Ngày Ất mão, đem việc lên ngôi kính cáo ở Giao Miếu Xã Tắc.

Ngày Bính thìn, đến điện Hoàng Nhân, lạy chịu ấn vàng truyền quốc và áo bào "Muôn năm nối ngôi".

Canh thìn, năm Minh Mệnh thứ nhất [1820], (Thanh Gia Khánh năm thứ 25), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1 Mậu ngọ, vua lên ngôi Hoàng đế ở điện Thái Hoà, đặt niên hiệu và đại xá, ban chiếu cho trong ngoài.

Chiếu rằng : "Trẫm nghĩ, con hiếu thờ hai thân, chủ tế tự để phụng thừa Tôn Miếu ; thánh nhân đầu muôn vật, rủ áo xiêm để theo nghĩa Kiền Khôn. Cho nên, trị nước quan hệ ở một người ; truyền ngôi vốn gốc từ tam đại. Mệnh trời ở đâu, ngôi thần về đấy.

Nghĩ Thánh tổ Thần tông, mở nền Nam phục, dựng nghiệp kim âu. Mưu sáng công to, rực rỡ cho đời trước ; nhân sâu ơn hậu, rạng tỏ để đời sau. Hoàng khảo ta, vâng nhận mệnh lớn, lại dựng nghiệp to. Chống phủ việt đánh kẻ bạo tàn, thắt dải mũ giữ gìn trị hoá. Nhớ việc khai thác hơn 200 năm, võ công hơn đời trước ; tự mình chăm lo trong 18 năm, đế đức to tầy trời. Vạc Hiên Viên mới đúc xong, mà núi hồ không kéo lại được ; hoa Đường Nghiêu chợt thấy rụng, đến hang sâu cũng thấy đau thương. Thực trời kia xuống tai vạ cho nước ta ; nên hoàng khảo để gánh nặng cho đức mọn. Trẫm tự hổ, là người hèn kém, mà giữ ngôi này. Nghỉ gốc cây, cưỡi trên thuyền[1], việc dạy bảo theo như khuôn phép ; vỡ ruộng hoang, làm nhà cửa[2], việc dành cho nhờ ở mưu mô. Nghĩ gánh vác chỉ thấy khó khăn ; càng đau thương biết bao cho hết. Vui không cùng, thương cũng không cùng, lòng hiếu nghĩ sợ thêm về đường nối dõi ; vị tất được, danh cũng tất được, lời dặn dò há dám trễ việc phó giao. Nay các tước công, các đại thần, các quan văn võ trong ngoài, đều khuyên trẫm tuân theo di chiếu, sớm lên ngôi vua, để theo lòng mong đợi của mọi người. Vì thế châm chước lễ văn, bớt thường thuận biến, lấy ngày 27 tháng 12 năm Gia Long thứ 18 [1819] kính cáo Giao Miếu, ngày 28 kính yết bàn thờ, ngày 1 tháng 1 năm nay, lên ngôi ở điện Thái Hoà. Trẫm vâng "mệnh sáng" ở trời, chịu "mệnh sáng" ở hoàng khảo, vậy lấy năm nay là năm Canh thìn, làm năm Minh Mệnh thứ 1, để chính tên hay, để rõ mối lớn. Đặc cách xuống ân điển gồm 16 điều : 1) Những tiền thóc sản vật mà dân còn thiếu từ năm Gia Long thứ 18 trở về trước

---

(1) *Nghỉ gốc cây cưỡi trên thuyền* : vua Đường Thái tông thấy thái tử đứng ở gốc cây thì bảo rằng : Cây gỗ theo dây mực thì thẳng, vua nghe lời can là thánh ; thấy thái tử cưỡi thuyền thì bảo rằng : Nước hay chở được thuyền, mà cũng hay lật được thuyền.

(2) *Vỡ ruộng hoang làm nhà cửa* : vua Vũ Vương nhà Chu bảo em là Khang Thúc rằng : "Như làm ruộng, đã vỡ hoang rồi thì phải sửa sang bờ cõi ; như làm nhà, đã làm tường luỹ rồi thì phải tô nề và lợp".

đều tha miễn cả. 2) Thuế lệ tiền thóc sản vật về nhân đinh điền thổ, trong năm Minh Mệnh thứ 1 đều rộng miễn cả. 3) Em vua và cháu họ vua, ai đã được phong tước công thì cấp thêm lộc hằng năm là 500 quan tiền, 500 phương gạo. 4) Em bé của vua chưa được phong tước công thì đợi 3 năm sau bộ Lễ bàn tâu sẽ sách phong. 5) Người tôn thất chưa làm quan thì cấp thêm lương tiền. 6) Các quan văn võ, ở trong từ tứ phẩm, ở ngoài từ tam phẩm trở lên, đều gia một bậc cấp. 7) Các quan văn võ, ở trong từ ngũ phẩm, ở ngoài từ tứ phẩm trở xuống, đã thục thụ thì chu cấp cho lương tiền 2 tháng. 8) Cha mẹ các quan trong ngoài, từ tam phẩm trở lên, đều chiếu phẩm phong tặng. 9) Từ tam phẩm trở lên đều cho tập ấm một người con cho vào học ở nhà Quốc tử giám ; khi tuổi đã trưởng thành, có thể lục dụng được thì sai đại thần đề cử người mình biết lên rồi thứ tự dẫn lên yết kiến, sẽ tuỳ tài bổ dụng .10) Các công thần Vọng Các, hoặc không có con cháu ngành trưởng mà có con thứ hay cháu thứ thì lượng cho quan tước lương tiền. 11) Công thần đã chết rồi, hoặc không con cháu mà có vợ còn giữ tiết, thì cấp cho tiền gạo để nuôi. 12) Tra xét rõ thần kỳ cả nước để phong tặng. 13) Đặt thêm nhà thêm phòng ở Quốc tử giám, và ưu cấp lương tiền. 14) Kỳ thi Hương khoa Kỷ mão, ai đỗ nhị trường thì miễn binh dao 3 năm ; đỗ nhất trường thì miễn 2 năm. 15) Từ mờ sáng ngày 1 tháng giêng năm nay trở về trước, phàm tội sung quân và tội lưu trở xuống đều buông thả, tội tử thì lượng cho khoan giảm. 16) Trộm cướp ra thú thì đều rộng tha.

Ôi ! Nối chí noi việc là hiếu, mong biểu dương phúc lớn các thánh được lâu dài ; ban phúc ra ân về xuân, để cho khắp trong ngoài thứ dân được đầy đủ".

Vua đã lên ngôi. Lấy Quang Minh đường làm nhà Lương am[1], màn trướng đều dùng vải trắng, lấy Tả Phương đường làm nơi tiện điện để nghe chính sự. Lỗ bộ đại giá, phàm tàn lọng cờ quạt đều dùng sắc vàng không thêu thùa trang sức. (Trong ba năm để tang thì ở tiện điện nghe chính sự, vua mang áo khăn vải trắng, các quan đều mang áo đen khăn vải trắng để chầu).

Ngày Kỷ mùi, vua đến điện Hoàng Nhân làm lễ điện lớn. Từ ngày ấy trở đi mỗi ngày ba lần làm lễ điện (lễ điện buổi sáng, lễ dâng đồ ăn, lễ điện buổi chiều, vua thân đến làm lễ, hoặc sai thân công làm lễ). Ngày mùng một và ngày rằm thì làm lễ điện lớn (Vua thân đem bầy tôi làm lễ. Như gặp ngày lễ Miếu hưởng, ngày Ban sóc và ngày tết Nguyên đán thì để hôm sau làm lễ). Các hoàng thân tước công thay phiên chầu chực ban đêm. Các bầy tôi văn võ chia làm ba ban chầu chực và phụ bái ban ngày. Không phải người đến bái và người chấp sự thì không được vào.

Ngày Canh thân, yết các miếu. Trước đây vua sai bộ Lễ bàn về yết kiến các miếu. Bộ Lễ tâu : "Kính xét sách *Thượng thư* có nói "Kính yết tổ tiên" và chú thích rằng "Yết kiến tất cả các vua đời trước của nhà Thương". Thơ "Mẫn dư tiểu tử" ở

(1) *Lương am* : nhà ở của vua khi có tang.

"Chu tụng" chú thích rằng "Tự vương[1] đến chầu miếu". Như thế là Tam đại đã có lễ kiến miếu. Từ Văn đế nhà Tây Hán về sau, phàm vua mới lên ngôi tất phải yết kiến miếu Cao tổ. Từ Quang Vũ đời Đông Hán về sau, vua mới lên ngôi thì yết kiến miếu Cao tổ và miếu Thế tổ. Khoảng đời Lục triều[2], gián hoặc có đời làm. Tiêu Sâm đời Tề bàn rằng : Há có người đứng ngôi chính, ở nơi tôn, nối nghiệp trước, vâng mệnh trời, mà không đến nhà Thái miếu yết kiến tổ tông sao ? Đời Đường Tống trở về sau, đều câu nệ thuyết ba năm có tang thì không tế, rồi không làm lễ ấy nữa, như thế không phải tỏ lòng thành với chín miếu mà ảnh hưởng đến muôn nước. Lại xét Minh điển về nghi thức lễ lên ngôi, thì trước khi lên ngôi, sai quan kính cáo ở miếu ; đến ngày lên ngôi, vua thân hành đến cáo ở điện Phụng Tiên, sau khi lên ngôi không có lễ kiến miếu nữa. Như thế thì trước khi chưa lên ngôi có một việc mà hai lần cáo ở miếu, lễ như thế là phiền, sau khi lên ngôi không thân đến chầu tôn miếu, lễ như thế là thiếu. Nay xin theo lễ Tam đại và Lưỡng Hán, sau khi lên ngôi, chọn ngày tốt thân yết các miếu, mới là hợp lễ".

Vua nghe theo, liền dụ rằng từ nay trở đi, phàm có việc ở Thái miếu thì đại giá do cửa Tả Túc, ra cửa Tả Đoan, vào cửa Hiển Nhân, đến cửa Hiển Thừa dừng lại, đến miếu làm lễ.

Vua để tang, lòng thương nhớ, hằng ngày đến bàn thờ lạy khóc, dẫu ngày rét ngày nắng, chưa từng ngày nào thiếu. Mỗi khi ra vào đô thành, tất đem việc cáo. Từng đối với bầy tôi khen thuật công đức tiên đế, nhỏ nước mắt khóc không thôi. Lại bộ Thượng thư Nguyễn Hữu Thận và Lễ bộ Thượng thư Phạm Đăng Hưng thường nói xin bớt đau thương.

Vua nói rằng : "Trẫm vẫn biết, thương mà huỷ hoại thân thể, vượt ra ngoài lễ, đến nỗi không thể để tang được nữa, lại là bất hiếu, nhưng tình thương nhớ không thể tự thôi được". Từng bảo Nguyễn Hữu Thận và Phạm Đăng Hưng rằng : "Hoàng khảo ta có để lại giáp chiến, nón chiến, đai lưng là các đồ khi dẹp loạn vẫn dùng, nay trẫm trông thấy phảng phất như trông thấy người, cũng do đó mà biết công nghiệp gian nan bởi đâu mà nên" (sau khi đã an táng thì đem để ở điện Minh Thành). Vua lại đưa ra một đĩnh vàng bảo rằng : "Đĩnh vàng này là của tin của Hoàng tỷ[3] lúc còn xiêu dạt để lại cho ta khắc mà cất đi. (Trước kia khoảng năm Quý mão, Thế tổ Cao hoàng đế phải đổi chỗ ở luôn, mới lấy một nén vàng chia làm hai đĩnh, một đĩnh đưa cho hậu để làm của tin. Kịp khi thiên hạ đã yên, Thế tổ bảo hậu rằng : "Lúc gian nan cũng không quên được, nên lưu lại để bảo con cháu". Đến nay vua ra lệnh khắc vào đĩnh vàng ấy rằng : "Thế tổ đế hậu Quý mão bá thiên thời

(1) *Tự vương* là vua mới nối ngôi.

(2) *Lục triều* : sáu triều đại là Ngô, Đông Tấn, Tống, Tề, Lương, Trần ở Trung Quốc.

(3) *Hoàng tỷ* : mẹ vua chết rồi gọi là Hoàng tỷ.

tín vật - Vật tin của Hoàng hậu vua Thế tổ lúc xiêu dạt năm Quý mão". Kính cất ở điện Hoàng Nhân).

Cho các kỳ lão ở trong kinh kỳ bạc và cơm rượu theo thứ bậc.

Thu chép các bề tôi cũ có quân công.

Chiếu rằng : "Đến nơi công việc là bổn phận của tôi con ; cất nhắc thưởng khen là ơn điển của nhà nước. Nhớ xưa Hoàng khảo ta, một bộ nhung y, đánh dẹp giặc giã, trung thần chí sĩ, như mây họp, như bóng theo. Trong khoảng ấy, có những người vì nước khó nhọc, ra trận lập công, không thể kể hết được. Sau khi đại định, đã được khen thưởng, tước xứng với công, lớn nhỏ không sót. Từ đấy đến nay, hoặc có bệnh phải từ chức, hoặc vì tuổi già phải rút lui, hoặc về quê quán nghỉ ngơi, hoặc vì lầm lỗi mất chức, đấy đều là sự bất đắc dĩ cả, há lấy làm yên tâm ở đấy đâu. Trẫm nay mới nối ngôi, cần tìm người cũ, muốn nêu dùng thêm rộng để không ai bị nén chìm. Đặc chuẩn cho những người vì quân công được bổ quan vào khoảng từ năm Đinh mùi trở về sau, năm Gia Long thứ 18 trở về trước, ai dự có chỉ sai, chỉ truyền, châu sắc, châu thị và công đồng phó, đã tản cư về thôn quê, hoặc lệ thuộc vào các nha, có ai trước ốm mà nay khỏi, tuổi già mà sức khoẻ, tình nguyện xin khởi phục để làm việc, cùng là người có tội bỏ trốn đi mà biết ra trình thú tội, thì đều cho về kinh, do bộ Lại dẫn yết kiến, sẽ tuỳ tài bổ dụng".

Lại dụ cho các quan ở Kinh và ở ngoài ai bị xử phạt bổng từ năm Gia Long thứ 18 về trước thì đều được khoan miễn.

Hạ lệnh cho các quan trong ngoài đều cử những người học trò có đức hiền lành ngay thẳng và có văn học.

Chiếu rằng : "Hiền tài là đồ dùng của nhà nước, cho nên ngoài khoa mục ra, phải nhờ có cử tri, mà chức phận của đại thần là phải đem người tài đức để thờ vua. Trẫm mới nối ngôi, mưu toan gắng gỏi, rất muốn trong triều có nhiều người giỏi, ngoài nội không sót người hiền, để tô điểm mưu to, vang lừng đức hoá. Vậy ra lệnh cho các quan ở trong Kinh, văn từ Tham tri, võ từ Đô thống chế trở lên, ở ngoài thì các quan ở thành dinh trấn, đều cử một hai người có đức hiền lành ngay thẳng và có văn học, không kể là nhà sang hay nhà hèn, đều kê tên tâu lên".

Bắt đầu chế dấu quan phòng để cấp cho văn võ đại thần. (Giám Thần sách quân, Chưởng Tượng quân, Chưởng Hậu quân, Chưởng Hữu quân, Chưởng Trung quân, Chưởng Tiền quân, Chưởng Thuỷ quân và Thượng thư sáu bộ, mỗi chức một dấu quan phòng bằng bạc. Thuỷ quân Thống chế được một dấu quan phòng bằng đồng, Tả tham tri, Hữu tham tri sáu bộ, mỗi chức được một dấu quan phòng bằng ngà). Trước đây các quan văn võ tâu nghị thì dùng ấn công. Đến nay sai Hữu ty chế ấn quan phòng ban cấp, cho khi phụng lục dụ chỉ và khi tâu nghị thì dùng.

Bắt đầu đặt Văn thư phòng. Sai Thiêm sự Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân, Tri bạ Nội hàn là Trần Công Tuân, Cai hợp Hứa Đức Đệ, Lê Bá Tú, Hoàng Quýnh và Nguyễn Văn Thuận sung các chức Thị thư, Thị hàn, coi giữ đồ thượng bảo và văn thư, chương tấu, đồ bản, sổ sách ; sai Hàn lâm Thị giảng Nguyễn Cửu Khánh và Cống sĩ viện Nguyễn Trường Huy sung chức Khởi cư chú ; đều do bộ cấp bằng để làm việc ở Văn thư phòng. Sai chế ấn quan phòng bằng đồng của Văn thư phòng giao cho các Thị thư, Thị hàn, Nội hàn cùng giữ.

Chuẩn định từ nay phàm năm, tháng, ngày, gặp phải "cảnh mệnh" [là chữ ngọ], các văn thư của quan dân đưa lên, giao xuống thì cho viết thẳng tháng ấy ngày ấy, bất tất dùng chữ "kế" (như tháng 5 thì viết kế tứ nguyệt) cùng những chữ "nhật tiền nhật hậu" nữa.

Lấy Vệ uý vệ Tả bảo nhất Tả quân là Nguyễn Văn Tính làm Khâm sai chưởng cơ vệ uý vệ Tiền nhất quân Thị trung.

Cho Lê Kim Nhượng làm Vệ uý vệ Minh nghĩa Tả quân, Trần Văn Hãnh làm Phó vệ uý.

Triệu Hữu tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Nguyễn Tường Vân, Hữu tham tri Hình bộ hành Ký lục Vĩnh Thanh là Trần Minh Nghĩa, Ký lục Bình Định là Trần Văn Tính về Kinh. Lấy Hiệp trấn Sơn Nam hạ là Hoàng Văn Diễn làm Hữu tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành, Hiệp trấn Nghệ An là Nguyễn Huy Trinh làm Hiệp trấn Sơn Nam hạ, Tham hiệp là Nguyễn Khoa Hào làm Thự lý hiệp trấn Nghệ An, Thiêm sự Công bộ là Nguyễn Văn Thục làm Ký lục Bình Định.

Trấn thần Quảng Ngãi dâng sớ tâu xin lấy chức cai hợp bổ tri huyện, Thượng thư Lại bộ là Nguyễn Hữu Thận đem việc ấy lên tâu. Vua nói : "Chức thần dân thì nên chọn người khoa mục để làm, tư lại không làm chức ấy được". Hữu Thận xin cử Cống sỹ viện. Vua nói : "Chọn người dùng được thì dùng, chớ gây nên cái thói vội vàng cầu cạnh".

Bầy tôi bàn dâng tôn thuỵ Đại hành hoàng đế là Khai Thiên Hoàng Đạo Lập Kỷ Thuỳ Thống Thần Văn Thánh Võ Tuấn Đức Long Công Chí Nhân Đại Hiếu Cao hoàng đế, miếu hiệu là Thế tổ.

Vua nói : "Hoàng khảo ta trung hưng kiêm sáng nghiệp, công đức thịnh lắm, Cao tổ và Quang Vũ nhà Hán, không thể hơn được, tôn thuỵ như thế thì cũng hầu được chăng".

Vài ngày sau lại dụ các đại thần rằng : "Ta đêm nằm mơ thấy Hoàng khảo ở điện Trung Hoà bảo ta rằng : Đưa kim sách của ta lại đây. Ý giả vong linh Hoàng khảo ở trên trời cũng ngầm nhận tôn thuỵ ấy".

Răn dụ thần dân trong ngoài :

Chiếu rằng : "Trẫm nghĩ hoàng cực dựng đạo trung, đối thời mà nuôi muôn vật ; vua nói làm phép tắc, ra mệnh để cáo bốn phương. Vì ban đức ra lệnh, làm phúc thi ân, bắt đầu ở mùa xuân ; mà ban chầu trị quân, nhận chức làm phép, đều do ở việc lễ. Xét xưa, vua tôi khuyên răn, đều là theo lối người trước ; sửa sang mưu hay, trong ấy giáo hoá dựng làm. Để cho người lớn có đức, người nhỏ tạo nên. Đạo phải lâu thì hoá mới nên ; định lời nói để yên dân chúng. Theo lẽ trời đất giao thái ; chính ngày trên dưới đợi nhau. Giúp đỡ khuyên răn không bỏ thiếu, cùng lòng e sợ mà hợp lòng kính cung ; triều quận mục thú bắt chước nhau, xếp bằng phép tắc mà xét bằng tin thực. Còn như quân sĩ nanh vuốt ; từng trải chiến trận gian nan. Một mùa giảng võ ba mùa về cày, đều theo mệnh lệnh lui tới ; nghìn ngày chăm nuôi một ngày đem dùng đến chớ quên gan dạ trung thành. Đến như đông đúc cả đàn, đều dưới bao gồm che khắp. Cày dệt chớ bỏ nghề nghiệp, rèn nung lấy thói kiệm cần ; tài năng giữ ấy tính trời, hăng hái đua nhau nhân nhượng. Trẫm chịu ngôi báu lớn, nối phúc tốt xưa. Vâng Tiên hoàng để cơ nghiệp nặng, giao việc khó khăn, vẫn sợ hãi như tới vực sâu, băng mỏng ; lúc sợ chính nhường bưng chậu đầy, ở cảnh mãn túc, càng giữ gìn như soi gương sáng nước trong. Nay nhân buổi ban cho ngọc thuỵ[1] vậy đem lời dạy bảo đinh ninh. Ôi ! Uốn nắn không sót, phạm vi không qua, đã nhóm được phúc làm chí đạo ; dạy bảo không cùng, dung dưỡng không hạn, để kéo lại cuộc thịnh đại đồng. Cố gắng đều lo ; thanh bình cùng hưởng".

Ban cho vua nước Chân Lạp sắc thư và gấm lụa. (Gấm Tống 10 cây, lụa vải đều 50 tấm, trừu lông 10 tấm).

Dụ rằng : "Trẫm vâng trọng trách của Tiên đế phó thác cho, nghĩ tôn thống nước nhà quan hệ vào đấy, ngôi thần khí không thể vắng lâu. Vừa rồi, trên tuân di chiếu, dưới theo lòng người, ngày mồng 1 tháng giêng năm nay nối ngôi Hoàng đế, ban phúc ra ơn, để tai mắt mọi người đều mới. Vương ở hàng chức cống đã lâu, nhờ Tiên hoàng đế ta dựng lại nước cho, đã suy lòng nhất thị đồng nhân, nên hưởng phúc chung cùng thiên hạ. Vậy dụ cho biết và ban phẩm vật cho vương, để rõ ơn đặc biệt. Vương nên vâng theo lời dụ, kính giữ lễ phiên thần để khỏi phụ lòng ta, tức là không phụ ơn đức che chở của Tiên hoàng đế"

Lại sai may áo trắng đưa đến nhà Nhu viễn để ban cấp cho. Vua dụ Tổng trấn Gia Định Nguyễn Văn Nhân rằng : "Bọn khanh trông coi việc ngoài khổn, canh phòng ở chỗ biên cương, càng không nên quên nước Chân Lạp là thần thuộc của bản triều ở giáp giới hai nước lớn. Nay Tiên đế vừa băng, chính giáo đổi mới, phải xét kỹ xem họ hướng lại quay đi thế nào, để mà yên ủi vỗ về, dù có chi phí cũng

(1) *Ngọc thuỵ* : lễ chư hầu chầu vua, thì ban cho ngọc thuỵ.

không nên tiếc. Vả nước Chân Lạp từ khi bản triều gây dựng cho đến nay, người nước Xiêm há không thắc mắc. Nay hoặc giả nhân lúc nước ta có việc đau thương, mưu toan úp lấy Nam Vang, cũng không thể không phòng bị được. Đại kế ở biên cương đó, khanh nên liệu kỹ sớm đi".

Sai Chưởng Tả quân Lê Văn Duyệt chọn các ấm tử có tài có hạnh, tâu lên để bổ dụng.

Ngày Ất sửu, vua mặc áo trở đến điện Hoàng Nhân làm lễ điện buổi sáng, lễ xong đổi mặc áo thường đến làm lễ ở trước bàn thờ Hoàng tỷ.

Truy cấp cho Tham tri Hình bộ Nguyễn Duy Hoà 2 cây gấm Tống, 50 lạng bạc. (Mùa đông năm trước Duy Hoà sung chức Đề điệu trường thi Thăng Long, trở về ốm chết).

Ban gươm đeo và súng tay cho các quan võ Kinh và ở ngoài (quan Kinh thì từ Vệ uý trở lên, quan ngoài thì các đại viên ở hai thành). Lê Văn Duyệt và Nguyễn Đức Xuyên đều được cho thêm sừng tê.

Ở Kinh sư giá gạo cao. Sai Ký lục Quảng Đức là Nguyễn Văn Hưng hỏi thăm dân gian, có ai muốn mua gạo thì giảm giá mà bán cho.

Ban lịch Hiệp kỷ năm Minh Mệnh thứ 1.

Sai biền binh các vệ Hữu bảo nhất, Hữu bảo nhị, Trung bảo nhất đi thú Nghệ An, Thanh Hoa và Bắc Thành ; cho áo quần và tiền lương bổng theo thứ bậc. Rồi lính thú không quen thuỷ thổ, nhiều người bị ốm. Vua nghe tin, sai trung sứ chạy theo đường trạm đến xét thăm. Dụ cho các quan địa phương vỗ về thương xót ; nếu có người chết thì cấp tiền theo như lệ và cấp thêm cho một tấm vải.

Cho tế tướng sĩ chết trận ở Thi Nại. Vua nhớ lại buổi quốc sơ trong trận Thi Nại tướng sĩ nhiều người chết trận, sắc cho Hữu ty sắm sẵn sinh lễ và 300 quan tiền, sai Lê Văn Duyệt làm đàn để tế.

Bàn đặt quan thuộc ở phủ Tôn nhân. Vua bảo Nguyễn Hữu Thận và Phạm Đăng Hưng rằng : "Thế hệ của nhà nước từ vài trăm năm chi phái sinh ra nhiều lắm, không thể ghi hết được. Nay nên lấy thân thuộc hai ba đời làm một sổ riêng, sống thì đặt tên, chết thì cho thuỵ, các lễ quan hôn tang tế thì ân cấp theo thứ bậc. Đặc chức Tả, Hữu tôn chính và các phủ thuộc coi giữ phả hệ, để rõ nghĩa luân thường."

Ngày Ất hợi, đúc sách vàng tôn thuỵ. (Dùng 9 tờ vàng, mỗi tờ dài 6 tấc 3 phân 4 ly, ngang 3 tấc 5 phân 1 ly).

Ngày Bính tý, xuất binh (trao cờ tiết mao cho đại thần võ ban như lệ trước). Trước một ngày, ra lệnh cho 1.000 biền binh Thị trung sắp hàng ở Công thự tả hữu, 1.000 biền binh Thị nội sắp hàng ở hai bên tả hữu trong cửa Đoan Môn. Đến ngày thì xuất binh. Xong thì thôi việc giới nghiêm. Ghi làm lệ.

Cho Kiến An công là Đài 2.000 quan tiền.

Dụ rằng : "Nghe thấy em không đủ tiền tiêu dùng, vậy cấp cho tiền. Em phải nghĩ đấy, những bổng lộc ấy là máu mỡ của dân. Phải cung kiệm để nối nghiệp nhà, đừng xa xỉ mà hại đức. Ta vì thiên hạ giữ của há có thể thường dùng của công làm ơn riêng mãi được sao ?".

Định lệ hậu thăng hậu điệu cho các quan ở Kinh và ở ngoài bổng-mãn.

Vua từng xem sổ các quan, dụ bầy tôi rằng : "Triều đình vì nước chọn người, hoặc lấy tư cách, hoặc lấy công lao tài năng, đều nên đem ra bàn chung, há nên kéo bè tư túi. Vậy định điều lệ để thi hành". Bèn chuẩn định : Phàm những quan trong ngoài, văn từ Chánh tam phẩm, võ từ Tòng nhị phẩm trở xuống, hiện ăn lương bổng chức đương làm đã đầy sáu năm trở lên tức là bổng mãn. (Bàn lương bổng chỉ lấy chức thực thụ hiện nay mà bàn, còn người nào nguyên đã có chức từ trước, tuy ăn bổng nhiều năm, cũng không bàn đến. Lại như người nào ăn lương bổng đã đầy sáu năm, nhân có tang về nghỉ, lại được bổ nguyên chức cũ mà không được thăng, nay tính từ khi lại bổ nguyên chức đến giờ, dẫu chưa đầy sáu năm cũng cho liệt làm bổng mãn), Thượng ty quản lĩnh nên xét người ấy có thể làm được việc thì hằng năm cứ đến tháng xuân làm hai bản danh sách. Văn có việc làm, võ có coi quân, là sách hậu thăng (võ thì Trấn thủ, Lưu thủ lệ cũng thế), văn không làm việc, võ không coi quân, là sách hậu điệu, do hai bộ Lại Binh tâu lên, đợi chỉ thăng điệu (ở Kinh thì tháng 2, ở ngoài thì tháng 3, đều cứ trung tuần thì gửi cho bộ). Nếu do đặc chỉ và do chuẩn theo đình thần cử lên thì không kể niên hạn.

Lại định lệ khai khuyết. Phàm quan chức có khuyết thì ngay tháng ấy làm sách gửi cho bộ, bộ thần lấy cả sách hậu thăng, hậu điệu tiến trình, đợi chỉ bổ khuyết.

Bàn định ngày ninh lăng. Khâm thiên giám là Hoàng Công Dương cùng Thị trung Trực học sĩ là Lê Duy Thanh đều giữ ý kiến riêng. (Công Dương chọn ngày 16 tháng 4 là ngày Tân sửu, giờ Đinh dậu, Duy Thanh chọn ngày 29 tháng 3 là ngày Ất dậu, giờ Đinh sửu). Vua phê bảo bầy tôi rằng : "Văn từ Thiêm sự, võ từ Thống chế trở lên, phải kính cẩn bàn kỹ. Việc ninh lăng là việc lớn, lâu dài muôn năm, nên phải hết tốt hết đẹp, mới xứng tấm lòng hiếu của trẫm. Nếu thấy đích xác có chỗ chưa hợp thì cho chỉ ra tâu lên. Nhược bằng trước thì theo hùa, sau lại phát lời nói quái để người nghi hoặc thì trị tội nặng".

Mọi người bàn cho ngày Tân sửu tháng 4 của Công Dương chọn là tốt nhất. Lại sai các tước công bàn lại, đều hợp cả. Lời bàn đã nhất định rồi. Bèn ra lệnh cho Hữu ty sắm sửa tang nghi, lấy các đại thần chia ra trông coi công việc.

Dụ rằng : "Việc đưa đám là lễ lớn, nếu một việc gì chưa được hết tốt hết đẹp thì hối hận suốt đời. Bọn khanh phải hết lòng trù tính đấy".

Vua sáng suốt cẩn thận về chính thể. Những chương sớ trong ngoài tâu lên, nhất nhất xem qua, dụ tận mặt cho các nha nghĩ chỉ phê phát, việc quan trọng thì phần nhiều vua tự nghĩ soạn, hoặc thảo ra, hoặc châu phê. Có bản phê bắt đầu từ đấy.

Hiệp trấn Sơn Nam thượng là Trương Công Vĩ về đình ưu. Lấy Thị trung Trực học sĩ Lê Duy Thanh thay.

Lấy Thượng bảo khanh là Trần Đình Trưng làm Cai bạ Phiên An.

Triệu Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất về Kinh. Sai Phó tổng trấn Lê Văn Phong quyền coi ấn vụ Bắc Thành.

Trước đây Chất dâng sớ tâu xin vào viếng tang. Vua nghĩ rằng phương Bắc là nơi quan trọng, không thể tạm lìa được, không cho. Đến nay vua thấy lễ ninh lăng đã định ngày mới triệu vào. Sai lấy 1.500 người trong các vệ Ngũ kích thuộc ngũ quân đi theo.

Gọi 2.000 người quân Thần sách ở Thanh Nghệ về Kinh (Thanh Hoa 600 người, Nghệ An 1.400).

Đổi Nội đồ gia làm Nội vụ phủ, Ngoại đồ gia làm Vũ Khố. Sai Thiêm sự Hộ bộ quản Nội đồ gia là Nguyễn Công Vị vẫn quản Nội vụ phủ, Tri bạ Đồ gia là Hồ Hữu Thẩm và Nguyễn Công Khiêm làm Biện lý Nội vụ phủ. Hữu tham tri Công bộ quản Đồ gia là Nguyễn Khoa Minh vẫn quản Vũ Khố. Sai chế ấn quan phòng bằng đồng để cấp cho.

Lấy Cai đội Lê Văn Ý làm Thủ ngự sở Phú Quốc. Sai mộ lính lập 10 đội ở thủ sở, mỗi đội 50 người, cho mỗi đội đều làm thuyền lớn thuyền nhỏ 3 chiếc, nhà nước cấp cho khí giới, tha cho thuế thân và tạp dịch để sai đi tuần biển.

Lấy Quản phủ Hà Trung là Tôn Thất Tứ làm Phó vệ uý vệ Tín oai thự việc vệ uý.

Lấy Vệ uý vệ Hiếu dũng là Tôn Thất Tình lĩnh Quản phủ Hà Trung và ban cho triều phục. Tình bệ từ, vua dụ rằng : "Ngươi là họ tôn thất, không ví như người khác ; Hà Trung là đất thang mộc, lại không ví như phủ khác. Ngươi nên siêng năng cố gắng thêm lên, để xứng đáng trách nhiệm giao cho. Nếu làm việc không kính cẩn thì không những phải tội với triều đình mà lại phải tội với thế phả nữa. Phàm người ta phải kính sợ mới làm nên việc. Làm thiên tử còn nơm nớp sợ trên kiêng dưới, không dám cho mình là tôn cao giàu sang mà xa xỉ. Ngươi nên thể tất ý trẫm, phải kính sợ, phải cẩn thận nhé".

Tình cúi đầu vâng mệnh.

Lạc Hoàn sai sứ sang cống ; sứ giả đến Nghệ An, xin đến Kinh lạy châu. Trấn thần đem việc tâu lên. Vua y cho. Sứ giả đến, cho yết kiến ở Tiện điện, rồi cho hậu mà bảo về.

Triệu Trấn thủ Bình Thuận là Trương Văn Chính về Kinh. Lấy Chưởng cơ Mai Gia Cương thay lĩnh chức Trấn thủ.

Sai Lê Văn Duyệt bói ngày tế Giao. Từ đấy đầu mùa xuân sai quan bói ngày tế Giao, hằng năm lấy làm lệ thường.

Trí sĩ là Binh bộ Thượng thư Nguyễn Đăng Hựu vào viếng tang. Đăng Hựu tuổi 69, vua vời vào yết kiến để uỷ lạo, rồi cho 100 quan tiền.

Bãi việc các địa phương tiến dâng thú rừng.

Theo việc cũ thì ngày lễ kỵ, các dinh trấn nhiều nơi dâng thú rừng. Vua bảo bầy tôi rằng : "Tế ở nhà Tôn Miếu, các món trân tu bày ở trở đậu[1] đều có phép thường. Nếu cứ để bốn phương cống hiến, một con chim một con muông, tuy là vật nhỏ mọn, mà quan lại trách lấy ở dân, không khỏi khó nhọc phiền phí. Vậy bãi đi".

Người Thanh Hoa là Trần Hữu Bảo đào được một cái ấn bằng đồng, có chữ "Sắc mệnh chi bảo" [2](Sau lưng khắc "Nguyên Hoà ngũ niên tạo". Nguyên Hoà là niên hiệu của Lê Trang Tông). Người Quảng Đức là Hồ Quang đào được một cái ấn ngọc, trong có chữ : "Trung hoà vị dục" [3]. Đều do quan địa phương dâng lên. Vua sai thưởng bạc theo bậc khác nhau (Trần Hữu Bảo bạc 20 lạng, Hồ Quang 5 lạng).

Lấy Ký lục Ngô Đình Giới và Lê Đại Nghĩa làm Cần Chính điện học sĩ.

Trấn thủ Cao Bằng là Nguyễn Bá Xuyến, Hiệp trấn là Trần Văn Thái, vì nhũng lạm bị tội miễn chức. Lấy cựu Trấn thủ Thái Nguyên là Nguyễn Công Đát làm Trấn thủ Cao Bằng, Tham hiệp Kinh Bắc là Lê Đình Khuê làm Hiệp trấn, Tri phủ Ứng Hoà là Phùng Khắc Tuân làm Tham hiệp, Hàn lâm viện Nguyễn Bá Tuân làm Tham hiệp Kinh Bắc.

Đem bạc, lụa, trâu, rượu cho cha Lê Văn Duyệt là Văn Toại và mẹ Lê Chất là Đào thị và cho thư để khen ngợi uỷ lạo.

Cho dịch trạm các dinh trấn 3 tháng lương. (Từ Quảng Đức trở về Nam đến Biên Hoà, về Bắc đến Thanh Bình, cộng 91 trạm, gạo 4.995 phương).

Ban kính đeo mắt của Tây dương và lọ dầu đinh hương cho bầy tôi.

Vua dụ bầy tôi rằng : "Đạo trị nước chép ở sách vở, không xem rộng xét kỹ không thể biết hết được. Nay thư viện Thanh Hoà chứa nhiều sách lạ bốn phương, bọn khanh lúc rỗi việc mà có chí đọc sách thì mượn mà xem".

---

(1) *Trở đậu* : đồ thờ để đựng thịt cúng.

(2) *Sắc mệnh chi bảo* : cái ấn đóng sắc mệnh của vua.

(3) *Trung hoà vị dục* : chữ sách *Trung dung*, nghĩa là : đạo được trung hoà thì trời đất yên ngôi (vị), muôn vật sinh nở (dục).

Cho công thần Vọng Các là Chưởng dinh thượng đạo hưu trí Nguyễn Long 30 lạng bạc. Long trước đây vì tuổi già về nghỉ, đến nay nghe tin quốc tang, ốm nặng không thể vào viếng tang được, dâng biểu tự trần. Vua thương, dụ cho miễn đến Kinh mà hậu ban cho. Thuộc hạ là Cai cơ Cao Văn Quế cũng được cho bạc 10 lạng.

Thưởng vàng bạc cho các thân công, hoàng đệ, thái trưởng công chúa, trưởng công chúa, theo bậc khác nhau.

Sai dinh Quảng Đức xây lò gạch ngói ở Vân Cù (tên xã thuộc huyện Hương Trà), hằng tháng cấp tiền gạo cho người làm việc. Lò làm vào ruộng đất của dân thì đền bằng thóc.

Sai bộ Hộ làm tổng sách tiền thóc. Dụ rằng : "Tiên đế để lại kho tàng cho ta để giúp nhân dân, số đủ thiếu không thể không biết được. Vậy tính kê số tiền thóc xuất nhập trong một năm, thừa được bao nhiêu, làm thành hai bản sách, một bản để dâng nơi bàn thờ, một bản để ta xem".

Chọn lính Thị trung, người có sức mạnh bổ vào mười đội Túc trực, lấy cất vật nặng đi xa làm mức thưởng cấp bạc tiền áo quần. (Cách chọn, lấy hai khối chì mỗi khối nặng hơn 100 cân, người dự tuyển mỗi tay nhấc một khối đi 15 trượng ; lại cho một tay nhấc một khối đi 30 trượng là hạng ưu ; hai tay nhấc đi 12 trượng, một tay nhấc đi 24 trượng là hạng ưu thứ ; hai tay nhấc đi 10 trượng, một tay nhấc đi 20 trượng là hạng bình ; hai tay nhấc đi hơn 8,9 trượng, một tay nhấc đi hơn 16 trượng là hạng bình thứ ; hai tay nhấc đi 7 trượng cho đến 5 trượng, một tay nhấc đi trên dưới 10 trượng là hạng thứ).

Thống quản đồn Uy viễn là Nguyễn Văn Tồn chết. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Nguyễn Văn Tồn tuy là ở ngoài giáo hoá, nhưng làm tôi thờ Tiên đế, đã nhiều năm vất vả, một lòng trung thành, rất đáng thưởng". Bèn sai quan dụ tế, cho hai cây gấm Tống, 20 tấm vải, 200 quan tiền. Lấy Phó quản đồn là Cai cơ Hồ Văn Thất thự Chánh quản đồn, An phủ là Tót làm Phó quản đồn.

Biên các đội tinh binh ở đồn Uy viễn làm cơ Tĩnh biên, cho Nguyễn Văn Vì là con Nguyễn Văn Tồn làm Cai đội thự Chánh quản cơ, Cai đội Nguyễn Văn Thành thự Phó quản cơ.

Vua đã đại xá tù đồ (ở Kinh tù lưu đồ 217 người, ở ngoài tội sung quân và lưu đồ 389 người), lại lo rằng hoặc giả chúng khinh rẻ lại tái phạm, mới dụ rằng : "Triều đình thể đức hiếu sinh của trời đất mà xá lỗi tha tội, thì người có lương tri nên cố sức hối cải, làm người dân lành, để cùng lên cõi nhân thọ. Nếu quen nết xấu không chừa, lại can vào tội, tức là cố ý không hối cải, thì nước có hình thường, dẫu muốn lại cầu xin ơn điển cũng không thể được nữa. Bộ Hình phải lấy chỉ dụ này gửi khắp cho các địa phương khiến đều biết cả".

Sai sứ báo tang cho nước Xiêm. Lấy Tham tri Lễ bộ Bùi Đức Mân sung Chánh sứ, Thiêm sự Công bộ Trương Quang Hải và Thuộc nội cai đội Ngô Văn Trung sung giáp ất Phó sứ (Tặng Phật vương 2 cân kỳ nam, 3 cân nhục quế, 1.000 cân đường phèn, 2.000 cân đường cát và the sa vải đều 100 tấm). Đức Mân đến, vua Xiêm khoản đãi rất hậu, hỏi rằng : "Tục nước tôi viếng đám tang lấy bố thí làm hậu, nay muốn sai sứ đem vàng để làm phúc có được không ?" Đức Mân nói : "Không hại gì". Khi về, vua quở trách rất dữ, giao cho bộ Hình nghị tội. Trịnh Hoài Đức và Phạm Đăng Hưng hết sức xin cho mới được khỏi tội.

Định lệ thưởng phạt vì chóng hay chậm cho lính trạm từ Gia Định và Bắc Thành đến Kinh. (Thành Gia Định, việc rất khẩn 9 ngày đến Kinh, thưởng tiền 6 quan, không tới 9 ngày mà đến thì thưởng thêm 3 quan ; việc khẩn vừa đi 10 ngày đến thì thưởng tiền 4 quan. Bắc Thành việc rất khẩn đi 4 ngày 6 giờ đến thì thưởng tiền 4 quan ; đi không tới 4 ngày 6 giờ đến thì thưởng thêm 2 quan ; việc khẩn vừa đi 5 ngày đến thì thưởng tiền 3 quan. Phàm việc rất khẩn và khẩn vừa mà đi quá hạn 1 ngày thì đình thưởng, tha tội ; quá hạn đến 1 ngày 1 giờ thì đánh 30 roi, cứ chậm một ngày lại thêm 20 roi, tội chỉ đến 90 trượng là thôi. Đến như đi thường thì Gia Định 12 ngày, Bắc Thành 6 ngày, quá hạn 1 ngày thì tha tội, quá hạn 1 ngày 1 giờ thì đánh 30 roi, cứ chậm 1 ngày thì thêm 10 roi, đến 50 roi là thôi. Từ Kinh đến hai thành, lệ cũng như thế).

Sau có tiểu sai từ Gia Định đệ biểu tâu việc thường ma cũng đi khẩn để cầu thưởng, vua ra lệnh không thưởng và sắc cho hai bộ Lại, Hộ từ nay về sau nên xét việc đệ đi, việc khẩn thì thưởng như lệ, việc thường thì thôi.

Tháng 2 dâng lên Hoàng mẫu 1.000 quan tiền và 1.000 phương gạo.

Quảng Nam giá gạo hạ, vua nghe rất vui lòng. Mùa đông năm trước ở Quảng Nam giá gạo cao, sai Tham bồi Hình bộ là Nguyễn Hựu Nghi, Thiêm sự Hộ bộ là Ngô Bá Nhân đến phát gạo ra bán. Đến nay gạo rẻ, ít người lĩnh gạo bán, triệu bọn Nghi về.

Tha thuế điền thổ cho dân xiêu dạt ở xã Nga Mi (thuộc huyện Nông Cống) trấn Thanh Hoa. Từ đấy về sau ruộng đất của dân xiêu dạt bỏ hoang, sở tại đem án tâu lên, đều miễn thuế.

Sửa Hữu miếu.

Cất sinh đồ ở Thanh Hoa là Nguyễn Văn Khuê, Nguyễn Đức Nhuận bổ vào Hàn lâm viện. Trước đây Lê Văn Duyệt đi kinh lược địa phương Thanh Nghệ, hai người ấy đều có công gọi giặc trốn ra đầu hàng. Duyệt đem việc tâu lên triều đình cho nên có mệnh này.

Lấy Cai đội Nguyễn Văn Niệm làm Vệ uý vệ Tả bảo nhất, cựu Phó quản cơ Nguyễn Văn Bằng làm Phó vệ uý.

Bắc Thành giá gạo cao. Dụ cho các trấn trong thành hạt rằng tiền lương bổng phải chi về tháng 3 tháng 4 thì cho chi bằng thóc, giảm giá thóc mỗi hộc trị giá 1 quan tiền.

Dân hai xã An Vân và Đốc Sơ (thuộc huyện Hương Trà) dinh Quảng Đức tâu xin miễn cho tạp dao 2 tháng để đào mương lấy nước tưới ruộng. Vua sai dinh thần khám thực, rồi y cho.

Sai Phó đô thống chế Tôn Thất Bỉnh, Tả thống chế Tôn Thất Dịch, Chánh giám sơn lăng sứ Tôn Thất Đạo, hễ đến ngày mồng 1 và ngày rằm, đều mặc triều phục đến các miếu kính cẩn làm lễ.

Sai các cửa biển dự trữ tiền gạo để cấp cho người bị nạn.

Chiếu rằng : "Thương người bị nạn để rõ chính sách nhân từ. Vả đường biển gian hiểm, sóng gió khó lường, gần đây quan quân dân chúng, hoặc đi việc công, hoặc đi buôn bán, lội hiểm lặn sâu, đều là bất đắc dĩ cả, gián hoặc bỗng gặp nạn gió, người sống thì không nơi nương tựa, người chết không ai liệm bọc, xét soi thấy thế, rất đáng xót thương. Vậy hạ lệnh cho các thành dinh trấn đều dự trữ tiền 100 quan gạo 100 phương ở thủ sở cửa biển, khi có người bị nạn thì xem việc công hay việc tư, tuỳ bậc mà cấp. (Phàm người đi công sai, cai đội phó đội trở lên, mỗi người cấp tiền 4 quan gạo 1 phương ; chánh đội trưởng, đội trưởng thì tiền 2 quan gạo 1 phương ; người chết thì số tiền cấp gấp đôi. Binh lính thì tiền 1 quan gạo 1 phương ; người chết thì tiền 3 quan. Nhân dân thì cấp 5 tiền và 15 bát gạo ; người chết thì 2 quan tiền. Không phải là đi công sai thì cai đội phó đội trở lên tiền 2 quan gạo 15 bát ; người chết thì 3 quan tiền. Chánh đội trưởng trở xuống đến quân dân, thì 3 tiền 10 bát gạo ; người chết thì 1 quan tiền).

Sai Thiêm sự Hoàng Quốc Bảo, Thị hàn Hoàng Sư Định, Nội hàn Lê Bá Tú đến Quảng Trị phát thóc kho ra bán. Trước là dân Quảng Trị nhiều người điêu hao, bọn Bảo vâng lệnh phái đi thăm hỏi, đem hết tình trạng đau khổ tâu lên, vua bèn ra lệnh phát thóc kho giảm giá bán ra (Thóc 1 hộc trị giá 8 tiền, quân dân đều bán cho 1 hộc ; kẻ goá vợ, goá chồng, cô độc thì bán một nửa).

Lại triệu Ký lục Quảng Trị Lê Đồng Lý đến quở trách rằng : Bọn các ngươi là người giữ việc chăn dân mà để cho dân đến như thế, chẳng phải là vỗ về nuôi nấng không đúng nên đến thế sao ! Ngươi làm việc mới ít ngày, hãy tha cho ; phải về cùng với Lưu thủ là Bùi Văn Thái hội đồng với phái viên mà làm cho thoả đáng, cho tiểu dân đều được nhờ ơn, để bù lại lỗi trước. Còn Cai bạ Nguyễn Cư Tuấn không có tài chăn dân, giải chức ngay về Kinh để đợi chỉ. Lại chuẩn lời bàn của đình thần, phàm dinh hạt nào nhân dân xiêu dạt thì tha bắt dao dịch, hoãn thúc giục thuế, để dân được thư.

Bộ Công tâu xin trưng thu trước gỗ thuế của thợ rừng ở Quảng Trị.

Vua nói : "Lệ thuế sản vật năm nay, trước đã có lệnh tha, nay mực tờ chiếu chưa khô mà lại trưng thu thì lấy gì để cho dân tin được. Nếu không đủ thì lấy tiền công mà mua".

Cấm các quản quân thiện tiện đòi lính mộ trốn thiếu.

Vua thấy lính ứng mộ không dính dáng đến việc xã dân điền cấp, thế mà gần đây mỗi khi có người trốn thì người cai quản thường thường theo nguyên quán mà đòi bắt, làm khổ cho dân, nên sắc từ nay về sau hễ có lính trốn thì tư cho bộ Binh phái nã, không được bắt bớ nhiễu dân.

Đổi tên đài Bắc Củng làm đài Bắc Định, cửa biển Yên Việt làm cửa biển Việt Yên.

Sai biền binh Thuỷ quân đem các thuyền hiệu, thuyền ô, thuyền lê 70 chiếc đi chở gỗ cây, đá phiến cùng tiền và sản vật nhà nước ở Bắc Thành, Thanh Hoa, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Bình, Phú Yên, Bình Định nộp về kinh.

Bộ Lễ tâu dâng nghi chú tế Giao, từ lúc phát thệ ăn chay đến lúc lễ xong, cứ theo như điển cũ. Vua nghe theo. (Trước khi tế Giao 3 ngày, đại hội các quan văn võ để thề ăn chay ở sân điện Thái Hoà. Trước 2 ngày vua thân đến cáo ở Thái Miếu và điện Hoàng Nhân. Trước 1 ngày xa giá đến Trai cung. Đến ngày hôm ấy đem bầy tôi làm lễ lớn).

Ngày Tân sửu, tế Trời đất ở đàn Nam Giao, lễ xong, mưa to như trút nước. Trước đây trong kinh kỳ kém mưa, nhà vua lấy làm lo, dụ rằng để sau khi tế Giao thì cầu đảo. Ngày hôm ấy mưa, người đều cho rằng lòng tinh thành cảm đến trời đất.

Sai trung sứ đi các huyện ấp trong kinh kỳ, xét xem lúa ruộng thế nào để tâu lên.

Sai Hữu Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Tường Vân vẫn lĩnh Hộ tào Bắc Thành, hiệp cùng Phó tổng trấn Lê Văn Phong bàn làm các việc ở thành. Tường Vân trước đây có lệnh gọi về Kinh, chưa kịp lên đường, vừa gặp Lê Chất đến Kinh, vua hỏi về việc thành. Chất nhân tâu nói : "Văn Phong là người chất phác hiền lành, không có học, xin để Tường Vân cùng ở làm việc". Vua nghe lời tâu, bèn ra lệnh cho Tường Vân ở lại thành. Cải bổ Hữu Tham tri Hộ bộ lĩnh Tào hộ Bắc Thành là Hoàng Văn Diễn làm Hiệp trấn Thanh Hoa, Hữu Tham tri Binh bộ lĩnh Hiệp trấn Thanh Hoa là Nguyễn Xuân Thục ở lại Kinh làm việc bộ.

Đặt trạm đường thuỷ ở sông Vĩnh Tế.

Trước đây Hà Tiên có việc báo cho Gia Định tất phải theo đường biển, nhiều khi chậm trễ. Đến nay ra lệnh cho thành thần đặt trạm đường thuỷ để chạy đệ tin báo quan trọng, nếu đường sông có chỗ nào chưa thông thì đi đường bộ cho nhanh việc công.

Lấy Phó vệ uý vệ Củng võ Hữu dinh quân Thần sách là Lê Văn Sách làm Vệ uý vệ Diệu võ Tả dinh.

Cấm trong kinh thành chứa chấp những bọn nhỏ hèn vô lại và nói tiếng Hồ ăn mặc lạ.

Vua bảo thị thần rằng : "Kinh thành ở sát dưới xe, gần đây viên giám thành lơ là đàn áp nên bọn nhỏ hèn nhiều kẻ dám đi lại làm ồn ào, không tôn trọng nơi kinh sư, phải nghiêm cấm đi".

Quảng Bình giá gạo cao. Sai dinh thần phát gạo kho 10.000 phương, giảm giá bán ra (1 phương gạo giá 8 tiền).

Trấn thần Bình Định tâu nói : "Các sở đầm nguồn Trà Đinh, Thạch Bàn, Kiều Bông, Hà Náo, Ô Kiêm, Đồng Trí thuộc hạt ấy ít người muốn trưng, xin giảm giá để tiện cho dân". Vua y cho. Sắc từ nay về sau ai muốn trưng thì cho trưng, ai không muốn thì chớ bắt ép.

Sai các quân tập trận. Vua ngự điện Kiền Nguyên để xem.

Lấy Hữu tham tri Công bộ là Đoàn Viết Nguyên làm Tả tham tri Hộ bộ, Nguyễn Đức Huyên làm Tả Tham tri Công bộ, Ký lục Bình Định là Trần Văn Tính làm Hữu tham tri Công bộ.

Bổ con Đặng Đức Siêu là Đức Thiệm, con Trần Văn Trạc là Văn Thục làm Hàn lâm Thị thư.

Bàn định quy trình nhà Quốc tử giám.

Vua bảo Nguyễn Hữu Thận và Phạm Đăng Hưng rằng : "Học hiệu là quan hệ đến hiền sĩ, nhà nước dùng người phần nhiều lấy ở đấy. Tiên đế bắt đầu đặt nhà Quốc tử giám, đặt học quan và định phép xét thi để gây dựng nhân tài cho nhà nước dùng. Ta theo chí Tiên đế, muốn sai làm nhà học, lấy thêm sinh viên, hậu cấp lương cho, định rõ chương trình khiến cho người học đều được thành tài để đợi xét dùng. Bọn khanh phải cùng học thần bàn từng phần mà tâu lên".

Tổng trấn Gia Định là Nguyễn Văn Nhân dâng biểu thành khẩn xin vào viếng tang. Vua y cho, sai Hiệp tổng trấn Trịnh Hoài Đức quyền lĩnh ấn vụ Tổng trấn.

Vua nghĩ Văn Nhân là người huân cựu, tuổi lại già dụ cho đi đường thong thả, chớ để nhọc mệt, khi đến, vời vào yết kiến ở Tiện điện, thung dung cho ngồi, yên ủi hỏi han mãi.

Lấy Vệ uý vệ Thắng oai quân Thị nội là Phạm Văn Tín làm Lưu thủ Quảng Nam.

Sai Đốc thần Thanh Hoa là Nguyễn Văn Ngoạn tế cáo ở Nguyên miếu.

Chiếu rằng : "Báo đền từ gốc để cho tôn đạo hiếu ; chính từ lúc đầu để cho rõ điển lễ. Trẫm mới nối mối lớn, nghĩ đến Nguyên miếu ở quý hương, gây mở nghiệp vương để lại muôn đời. Vậy ra lệnh sắm lễ yết cáo, để tỏ nghĩa nhớ đến tổ xa".

Định thêm lệ lễ Nguyên miếu. (Lệ trước có những lễ Trừ tịch, Chính đán, Đoan dương, tế hưởng mạnh Xuân, mạnh Thu và tế Chạp. Đến nay thêm hai lễ hưởng mạnh Hạ, mạnh Đông). Đặt ty Từ tế, lấy người công tính là Nguyễn Hựu Tuyên làm Từ tế sứ (trật Tòng tứ phẩm), Nguyễn Hựu Sỹ làm Từ tế phó sứ (trật Chánh ngũ phẩm), kiêm quản các chi công tính và phụng giữ việc thờ cúng. Vua dụ rằng : "Bọn ngươi là công tính coi giữ việc thờ tự, nên xướng suất người họ, dạy bảo con em, phàm việc tất phải thành kính, chớ bỏ mệnh lệnh của trẫm".

Lấy tiền bạc trâu rượu cho tôn thất, công tính, ngoại thích, quý hương, quý huyện. Lại thưởng thêm cho các kỳ lão công tính tuổi từ 70 trở lên, các kỳ lão quý huyện tuổi từ 80 trở lên, bạc lụa rượu thịt theo bậc khác nhau.

Bắt đầu đặt bốn dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai quân Thị nội, mỗi dinh đều 5 vệ. Dinh Thần cơ 5 vệ thì lấy 8 đội Trung hầu (từ đội 2 đến đội 9), 3 đội Chấn oai, cộng 11 đội, bổ làm Trung vệ, 10 đội Chấn oai làm Tiền vệ, 10 đội Loan nghi làm Hậu vệ, 2 đội Tân hầu ở Bình Định, 7 đội, 5 đội Thắng và 2 đội Chấn ở Quảng Nam, đội Kiên Ngãi ở Quảng Ngãi, cộng 10 đội, làm vệ Thần oai, 2 thuyền Kiên súng và Nhưng súng ở Bình Hoà, thuyền Tân bính ở Bình Thuận, 5 thuyền Bính ở Quảng Nam, đội Oai bính ở Quảng Trị, đội Thắng súng ở Phú Yên, cộng 10 đội, làm vệ Chấn oai. Dinh Tiền phong 5 vệ thì lấy 8 vệ Kiện võ bổ làm Trung vệ, 10 đội vệ Kỳ võ làm Tiền vệ, 10 đội vệ Trang võ làm Tả vệ, 10 đội vệ Nghiêm võ làm Hữu vệ, 10 đội vệ Tuyên võ làm Hậu vệ. Dinh Long võ 5 vệ thì lấy 10 đội vệ Nội trực bổ làm Trung vệ, 11 đội vệ Trung tín nhất làm Tiền vệ, 4 đội Tả vệ, Hữu vệ, Hoàng kiếm và Tiểu sai, 6 đội Nội hầu (từ đội 8 đến đội 13), cộng 10 đội làm Tả vệ, 6 đội Kiên thuận, 3 đội Kiên dũng, đội Trung hầu thuộc tòng, cộng 10 đội, làm Hữu vệ, 10 đội vệ Hữu bảo nhất làm Hậu vệ. Dinh Hổ oai 5 vệ thì lấy 10 đội vệ Tín oai bổ làm Trung vệ, 10 đội vệ Thắng oai làm Tiền vệ, 10 đội vệ Trung cần làm Tả vệ, 12 đội vệ Trung tín nhị làm Hữu vệ, 10 đội vệ Hữu bảo nhị làm Hậu vệ. Còn quân Thị nội, vệ Kỹ võ (12 đội sinh thiết), vệ Thành võ (2 đội Thành võ, 3 đội Nội hầu ngũ, Nội hầu lục, Nội hầu thất, 5 đội Thường hầu, cộng 10 đội), vệ Trinh võ (2 đội Tiểu sai, Nội mã, 4 đội Trinh nghĩa, cộng 6 đội) cùng với đội Hoàng kiếm, đội Tả vệ , đội Hữu vệ, 3 đội Dực võ nhất nhị tam, đều để nguyên hiệu cũ.

Bổ Phó vệ uý vệ Trung hầu là Trương Công Tuyên làm Phó vệ uý Trung vệ dinh Thần cơ quân Thị nội, Vệ uý vệ Kiện võ là Lê Phúc Hậu làm Vệ uý Trung vệ dinh Tiền phong, Vệ uý vệ Trang võ là Vũ Văn Châu làm Vệ uý Tả vệ, Phó vệ uý vệ Trang võ là Hồ Văn Trương làm Phó vệ uý, Vệ uý vệ Nghiêm võ là Nguyễn Khả Bằng làm Vệ uý Hữu vệ, Phó vệ uý vệ Nghiêm võ là Vũ Văn Tính làm Phó vệ uý, Vệ uý vệ Tuyên võ là Nguyễn Đăng Huyên làm Vệ uý Hậu vệ, Vệ uý vệ Nội trực là

Mai Văn Thành làm Vệ uý Trung vệ dinh Long võ ; Vệ uý vệ Trung tín nhất là Phan Văn Thuý làm Vệ uý Tiền vệ, Quản cơ cơ Hữu thủy là Nguyễn Văn Sử làm Phó vệ uý, Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhất là Ngô Văn Thành làm Phó vệ uý Hậu vệ, Phó vệ uý vệ Tín oai là Nguyễn Xuân làm Phó vệ uý Trung vệ dinh Hổ oai, Phó vệ uý vệ Thắng oai là Nguyễn Văn Phượng làm Phó vệ uý Tiền vệ, Vệ uý vệ Trung cần là Đỗ Quý làm Vệ uý Tả vệ, Phó vệ uý vệ Trung cần là Bùi Văn Phượng làm Phó vệ uý, Vệ uý vệ Trung tín nhị là Nguyễn Văn Lượng làm Vệ uý Hữu vệ, thự Vệ uý vệ Tín oai là Tôn Thất Tứ làm thự Vệ uý Hậu vệ, Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhị là Nguyễn Văn Tùng làm Phó vệ uý.

Chọn lấy 40 người trong các đội Loan nghi quân Thị nội đặt làm đội Bả cái.

Bắt đầu đặt vệ Nội hầu. Lấy 3 đội Nội hầu nhị, tam, tứ, đội Tả hầu, đội Hữu hầu, đội Trung hầu nhất, đội Chấn hầu, hai thuyền Toàn bính nhất, nhị, thuyền Quảng bính, sung bổ vào.

Sai Tôn Thất Dịch kiêm quản đội Giám thành.

Vua thấy trong Kinh thành nhiều người quyền thế quan trọng, mà quản giám thành thì phẩm trật thấp, sợ không kiềm chế được, mới sai Dịch kiêm quản.

Cai đội Hậu quân là Nguyễn Văn Trạc đi lầm vào Thanh Phong đường, bị người giữ cửa bắt được. Chưởng Hậu quân Lê Chất sợ hãi tạ tội, xin chém Trạc. Vua nói rằng : "Trẫm làm chính trị bằng lượng rộng lớn. Trạc vừa ở ngoài đến, chưa biết tình hình cấm cửa, đánh roi mà tha cho".

Sửa lăng liệt thánh.

Sửa nhà Tả trù và nhà Hữu khố của Thái miếu.

Định lệ thuộc binh của Thống chế quân Thị trung quân Thị nội và của Thượng thư, Tham tri, Thiêm sự sáu bộ. Sai mộ dân ngoài tịch sung vào (Thống chế 50 người, Thượng thư 20 người, Tham tri 15 người, Thiêm sự 5 người).

Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Bình Định là Phạm Văn Quỳnh, tuổi già nghỉ việc, cho chi nửa lương công thần Vọng Các.

Lấy Hữu thống chế quân Thị trung là Trương Phúc Đặng lãnh Án trấn Bình Định. Sai cấp cho 20 người đội Tài hoa làm thuộc binh, gọi là đội Kiên định. Phúc Đặng đến trấn xin mộ đủ quân số một đội. Vua y cho.

Giảm 5 phần 10 tiền thóc cày mướn ruộng quan điền, quan trại năm nay (thường năm cày mướn ruộng quan điền quan trại lệ không được ân xá, đây là đặc cách).

Vua thấy từ trước đến nay chương sớ của bốn phương tâu lên, các bộ thần mở phong bì phụ xem trước, có việc gì không hợp thì bỏ không tâu, bèn sắc cho sáu bộ,

từ nay chương sớ có cái không hợp cũng đem việc thanh minh, không được tự ý bác đi, để phòng sự che lấp.

Bắt đầu đúc tiền "Minh Mệnh thông bảo" 6 phần bằng đồng và bằng kẽm, sai lấy mẫu tiền gửi cho cục Bảo tuyền ở Bắc Thành theo đúng phép mà đúc. Định lệ tiền công liệu (Cứ trong 100 cân đồng kẽm thì có 49 cân đồng đỏ, 45 cân kẽm, 6 cân chì, đúc thành tiền đồng 37 quan 8 tiền, cấp tiền công liệu 5 quan 5 tiền 33 đồng 6 phân 2 ly. Mỗi 100 cân kẽm đúc thành tiền kẽm 41 quan, cấp tiền công liệu 3 quan 4 tiền 21 đồng 6 phân 5 ly).

Cấm người thượng thiện mua rẻ vật ở chợ.

Vua bảo Ký lục Quảng Đức là Nguyễn Văn Hưng rằng : "Kinh thành là nơi đô hội, buôn bán đông đúc, gần đây nghe nói người thượng thiện và nhà bếp ở các nha môn, nhiều kẻ lấy thanh thế nạt người mà mua hàng rẻ, người ở chợ lấy làm khổ. Trẫm muốn luật pháp thi hành từ chỗ gần, cho nên ra lệnh cho người thượng thiện đều đeo tín bài để biết (bài khắc hai chữ *Thượng thiện*), hễ dám làm càn điều phi pháp thì bắt trị không tha".

Trấn thủ Tuyên Quang là Lê Văn Thái về đinh ưu, lấy Quản đạo Thanh Bình là Đào Văn Thành làm Trấn thủ Tuyên Quang, Vệ uý Tiền vệ dinh Long võ quân Thị nội là Phan Văn Thuý làm Quản đạo Thanh Bình.

Thái có tang mẹ, về táng ở Gia Định, khi đến Kinh vào yết kiến, vua nghĩ Thái ở ngoài 19 năm, vẫn có công lao rõ rệt, cho 100 quan tiền.

Hiệp trấn Hải Dương là Ngô Khản vì ốm miễn chức ; lấy Tham hiệp Hưng Hoá là Nguyễn Kim Bảng làm Hiệp trấn Hải Dương, Tri phủ Kiến Xương là Trần Đình Tiến làm Tham hiệp Hưng Hoá.

Lấy Tri bạ Nội hàn là Trần Công Tuân làm Hàn lâm viện Thừa chỉ, Cai hợp Hứa Đức Đệ làm Tu soạn, Thủ hợp Lê Bá Tú, Hoàng Quýnh, Nguyễn Văn Thuận làm Biên tu. Quýnh và Thuận kiêm chức Khởi cư chú.

Hạ lệnh cho các hoàng tử và hoàng đệ vào học ở Hữu Phương đường. Lấy Cần Chính điện học sĩ Ngô Đình Giới, Lê Đại Nghĩa sung chức Giảng quan.

Vua từng bảo Nguyễn Hữu Thận và Phạm Đăng Hưng rằng : "Cha anh yêu con em, tất phải rèn luyện cho nên người có đức, không thế thì yêu chúng lại là làm hại chúng. Trẫm có 4 người em nhỏ. Muốn đặt sư phó để dạy cùng với các con. Nhưng nghĩ đến người dạy thì chỉ có Ngô Đình Giới và Lê Đại Nghĩa là bậc lão thành túc học, có thể kham chức ấy". Bèn có mệnh này. Rồi Đình Giới được thăng Hữu tham tri Hình bộ, Đại Nghĩa một mình chuyên việc giảng dạy.

Vua dụ rằng : "Trẫm từ lúc nhỏ, nhờ sức giúp đỡ sửa chữa của khanh. Nay bọn Quân Cự là em nhỏ của trẫm, đều sinh trưởng ở nơi thâm cung, không dạy thì không thành người có đức được. Khanh nên sớm hôm khéo dẫn bảo, có lỗi thì đánh, chớ để cho thành tính kiêu căng lười biếng". Nhân cho cái roi dạy.

Lại thấy Quảng Oai công là Quân có tính kiêu hoang, đặc mệnh Hàn lâm trực giảng là Nguyễn Công Vị riêng sung giảng quan Công phủ, hằng ngày đến dẫn bảo. Vị tâu nói : "Quảng Oai công chuyên chơi đùa mà lười học, sợ một mình thần không thể làm cho nên được". Vua hỏi rằng : "Không có Nguyễn Khoa Thường là trưởng sử ở đấy à" ? Vị đáp rằng : "Trưởng sử đối với hoàng đệ thấy thì lạy, gọi thì dạ, còn sợ gì mà học". Vua nói rằng : "Về phận trên dưới thì vậy nhưng còn sự giúp đỡ khuyên bảo thì không thể làm hết chức trách sao ?".

Đốc học Quốc tử giám là Nguyễn Đăng Tài vì già ốm về nghỉ. Vua nghĩ đến công hầu giảng trước, cho tiền 50 quan. Rồi Đăng Tài chết. Cho một cây gấm Tống, 20 lạng bạc.

Chưởng cơ lĩnh Lưu thủ Quảng Trị là Bùi Văn Thái có bệnh xin về Kinh điều dưỡng. Vua y cho.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN II*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh thìn, Minh Mệnh năm thứ nhất [1820], mùa xuân, tháng 3, lấy Tham bồi Hình bộ Nguyễn Hựu Nghi làm Ký lục đạo Vĩnh Thanh. Khi Nghi bệ từ, vua dụ rằng : "Vĩnh Thanh là đất xung yếu ở cõi Nam, trấn thủ cũ phần nhiều không được người giỏi. Ngươi là người trong họ, vẫn có tiếng khen, nay tới đất ấy, nên hết lòng với nhà vua, để ý phòng giữ nơi biên giới, cần phải tuyên dương ân tín, để cưu mang dân chúng và man di. Ngươi còn tuổi trẻ, khí huyết đương hăng, thực nên lấy đấy làm răn, cùng bạn đồng liêu, bàn tính điều nên điều chăng để cùng giúp việc nước, thì ngươi được tiếng khen xứng chức, mà trẫm cũng không mang tiếng là tư vị người thân".

Sai Thượng thư Lại bộ Nguyễn Hữu Thận chọn trong hai ty Tiết thận và Cẩn tín ở điện Thanh Hoà, ai làm được việc thì bổ vào phủ Nội vụ. Dụ rằng : "Giữ việc tuyển bổ, cân nhắc nhân vật, là trách nhiệm của ngươi, phải cẩn thận đấy". Lại nói rằng : "Bề tôi thờ vua, có việc gì không phải thì nói đừng giấu giếm. Xưa Đế Thuấn răn bề tôi rằng : Ta trái thì ngươi sửa giúp ngươi chớ chỉ có theo trước mặt. Ngươi nên thể theo ý ấy. Có việc gì sai trái thì nói hết đừng tiếc, để giúp những điều trẫm không biết tới. Vả lại trẫm mới nắm cầm muôn việc, làm sao cho mọi việc đều hay cả được. Muốn đặt chức ngự sử giao cho chức trách hiến nộp lời phải, xét hặc việc trái, mà khó tìm người. Ngô Đình Giới là người cương quyết ngay thẳng, bọn ngươi nên cùng bàn bạc chính sự được đấy".

Bãi thuế sân chim ở Hà Tiên. Bộ Hộ tâu dâng ngạch thuế sân chim. Vua nói : "Dân là đồng bào ta, vật là cùng sống với ta, người làm vua nên suy lòng nhân với dân kịp đến muôn vật, khiến đều thoả sống. Nay bọn tiểu dân trục lợi lấy việc đánh chim làm làm nghề nghiệp, làm hại nhiều sinh vật, lòng ta không nỡ để như thế. Vậy bãi đi".

Thổ phỉ ở Thái Nguyên là Hà Đoan Thiệu nguỵ xưng là Lý nguyên soái và Lương Hoàng Hải nguỵ xưng là Quốc lão họp đảng đi cướp bóc, đông đến

2.000 người, đánh vây trấn thành. Trấn thủ Phan Văn Hài đóng chặt thành để tự thủ. Thành thần nghe tin báo, lập tức sai Vệ uý vệ Hùng dũng là Đỗ Thiên Thẩm họp đánh. Thẩm đem 300 quân đánh nhau với giặc, bắt chém rất nhiều. Thiệu giải vây chạy.

Tin thắng trận tâu lên. Vua sai thưởng cho Thẩm và Hài mỗi người một bộ mũ áo đại triều, cho quân lính hơn 600 lạng bạc. Người chết hay bị thương thì hậu cấp cho.

Rồi Thiệu chạy đến Quỳnh Động (tên xã thuộc huyện Yên Thế, Bắc Ninh). Thẩm cùng Thống quản thập cơ là Ngô Văn Vĩnh đuổi bắt được Thiệu và Lương Hoàng Hải cùng đồ đảng hơn 160 người.

Vua cho rằng thành thần Lê Văn Phong điều độ được đúng, hạ chiếu nêu khen. Thưởng thêm cho quân lính hơn 300 lạng bạc ; cho Thẩm thăng Chưởng cơ, các tướng hiệu theo thứ tự được thăng thưởng.

Khi thành thần dâng án lên, vua không nỡ giết nhiều, chỉ ra lệnh giết Thiệu và Hải cùng vài người cố phạm, còn các người khác thì rộng tha hết.

Sai hành nhân là Quan Vĩnh Phát sang nước Thanh mua hàng hoá.

Lấy Lê Bá Phẩm làm Thượng thư Hình bộ. Phẩm vì già ốm xin từ. Vua dụ rằng : "Trẫm trẻ tuổi nối ngôi, nghĩ nhờ năm ba người bề tôi cũ giúp đỡ, nay có mệnh mà khanh từ, vậy thì khanh không nghĩ yêu vua à ? Vả lại, trẫm lấy khanh quản lãnh việc bộ là để nắm đại cương thôi, đến như án kiện giấy tờ thì có Tham tri Thiêm sự chia giữ, chứ có phiền khanh đến việc nhỏ đâu". Phẩm nhỏ nước mắt khóc cố từ, vua vẫn không nghe.

Bộ Lễ bàn nghi thức dâng tôn thuỵ (trước kỳ, vua ăn chay, sai quan kính cáo ở Giao Miếu Xã Tắc, chọn sai đại thần chấp sự. Trước 1 ngày, nhân lễ điện buổi sớm đem việc dâng tôn thuỵ cáo ở bàn thờ. Đến ngày, lúc sáng rõ, hữu ty bưng sách vàng, sách lụa, sách hương, ấn hương, minh tinh để ở trên án trong Tiện điện. Vua mặc đồ trắng đến trước án, đứng quay mặt về phía bắc, cung kính xem xong, hữu ty bưng ra, dâng để ở thái đình cho loan nghi rước đi. Vua lên xe theo. Đến ngoài cửa điện Hoàng Nhân, xuống xe vào, mặc áo tư thôi làm lễ. Sách vàng dâng để ở bên tả bàn thờ, minh tinh treo ở bên hữu ; sách lụa, sách hương, ấn hương đều đốt đi), xin vua mặc đồ trắng kính duyệt sách vàng ở Tiện điện, rồi đi xe theo đến ngoài cửa điện Hoàng Nhân.

Vua xem tờ tâu, phê rằng : "Trẫm phải mặc áo tư thôi mà duyệt sách và đi bộ theo, lòng trẫm mới yên". Bầy tôi đều tâu nói : "Chỗ điện đình là nơi chính lệnh ban ra, không nên mặc áo tư thôi ra vào, cho nên Tiên đế để tang Hiếu Khang hoàng hậu cũng mặc áo trắng duyệt sách ở Tiện điện. Xin theo như bộ Lễ đã bàn".

Vua nói : "Bọn khanh đã cho rằng mặc áo tư thôi duyệt sách chưa tiện, nên để cho trẫm đi bộ theo là phải". Lại dụ rằng : "Làm vua thì lấy Tôn Miếu Xã Tắc làm trọng, lễ hạn chế nên tình không được tỏ hết ra. Đầu là trẫm muốn đưa tử cung Tiên

đế để ở điện Trung Hoà cho được sớm hôm gần sát, sau đưa để ở điện Hoàng Nhân là cũng bởi các khanh hai ba lần lấy di mệnh của Tiên đế mà cố xin mãi, trẫm không theo không được thôi".

Ngày Bính dần, vua đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn thuỵ Đại hành hoàng đế [1] là Khai Thiên Hoằng Đạo Lập Kỷ Thuỳ Thống Thần Văn Thánh Vũ Tuấn Đức Long Công Chí Nhân Đại Hiếu Cao hoàng đế, miếu hiệu là Thế tổ.

Sách văn rằng : "Vẫn nghe, bàn soạn để thuật đức hay, nêu rạng để tôn đạo hiếu, cho nên lời luỹ [2] đã rõ ở *Kinh Lễ* ; mà lời tụng[3] bày ra ở *Kinh Thi*. Duy đức tốt tỏ lên đến trời, nêu danh to cao trùm nghìn thuở.

Kính nghĩ, đức "Đại hành hoàng đế bệ hạ, đức vừa cứng sáng, tài kiêm võ văn. Gặp vận nước nhiều việc khó khăn ; chỉnh kiền cương[4] lúc đã rối loạn. Chân trời góc biển, đi chỗ hiểm như đất bằng ; hang hổ đầm rồng, ở chỗ nguy thành ra phúc. Dầm mưa chải gió, thân đánh trăm trận. Giết thù nước để yên nạn lớn ; vững nghiệp cũ mà mở thái bình. Đức hiếu sinh khắp ở lòng dân ; oai thần vũ vang nơi tục khác. Công to đức thịnh, hơn các đế vương ; sáng nghiệp trung hưng, cao hơn Hạ Hán. Luân thường tốt đẹp, trên cả xưa nay ; đạo đức sáng tươi cảm đến trời đất. Tốt thay ! ba chục năm ngựa sắt gươm vàng ; mười tám năm dựng giường bày mối. Như trời mở đất đóng, vực lặng sấm vang. Biến hoá mầu nhiệm như thần ; chuyển vần như trời không nghỉ. Đức hoá đương thi hành trong nước ; linh hồn đã vội trở lại quê. Thềm Đế Nghiêu rụng hoa, canh tường [5] như thấy ; rồng Hiên Viên bay ngất, cung kiếm khó vin. Tôi đòi cảm nhớ chốn miếu đường ; dân chúng đau thương nơi rừng núi. Ơn trời cao vòi vọi, sao chút đích báo đền ; đức vua khó hình dung, mong phô bày muôn vật. Kính cẩn đem bầy tôi, xin mệnh ở trời đất tôn miếu, kính dâng sách vàng, tiến tôn thuỵ là Khai Thiên Hoằng Đạo Lập Kỷ Thuỳ Thống Thần Văn Thánh Võ Tuấn Đức Long Công Chí Nhân Đại Hiếu Cao hoàng đế, miếu hiệu là Thế tổ. Kính mong thông minh như trước, lên xuống ở đây ; nhận hiệu tốt này, ban phúc lành mãi. Ở trên soi xuống, cùng mặt trời mặt trăng sáng tỏ từng không ; như trời sáng cao, đặt núi to sông lớn vững bền muôn thuở".

Lễ xong, bá cáo cho trong ngoài đều biết.

---

(1) *Đại hành hoàng đế* : vua mới chết chưa có tôn thuỵ

(2) *Luỹ* : trình bày đức hạnh người chết bằng lời văn. *Kinh Lễ* nói : người hèn không được trình bày đức nết người sang, kẻ nhỏ không được trình bày đức nết người lớn.

(3) *Tụng* : văn xưng tụng công đức, *Kinh Thi* có Thương tụng để xưng tụng công đức nhà Thương, Chu tụng để xưng tụng công đức vua nhà Chu

(4) *Kiền cương* : quyền của vua

(5) *Canh, tường* : khi Đế Nghiêu chết đi, Đế Thuấn nhớ Đế Nghiêu quá, rồi lúc ăn thì như thấy Đế Nghiêu ở bát canh, lúc đứng như thấy Đế Nghiêu ở bức tường.

Chiếu rằng : "Nêu tên rạng rỡ để tôn đạo hiếu ; trau dồi cuối cùng để trọn luân thường. Cho nên có đức lớn tất được danh hay, mà tôn sùng gọi là điển lớn. Nay Đại hành hoàng đế vội bỏ nước nhà. Xét trong điển lễ, nên dâng hiệu hay. Tháng này, trước đã sai các quan kính cáo Trời Đất và Tôn Miếu Xã Tắc. Ngày mồng 10 thân đem bầy tôi dâng sách cung tiến tôn thuỵ và miếu hiệu. Xin ngài nhận lấy tên hay, mãi ban nhiều phúc. Ôi ! bàn soạn báo đền không hết, đã thể một lòng hiếu của thánh nhân mở rộng ra ; nghi ngút để mãi không cùng, mong đến hàng ức năm nơi tông xã giữ hưởng mãi".

Trước kia Thế tổ Cao hoàng đế se mình, bọn Cai bạ hầu thuốc Trần Văn Đại và Y chánh Nguyễn Tiến Hậu, Y phó Đoàn Quang Hoảng đều phải tội giam ở ngục, đến bấy giờ các đại thần hết sức xin, được tha cho về làng. Sau vua thường bảo thị thần rằng : "Nghề làm thuốc khó tinh. Khi Tiên đế ốm, bọn Văn Đại hầu thuốc thang, hỏi thì lúc nào cũng nói là tất khỏi, sau cùng không có hiệu nghiệm gì, khiến trẫm đến nay còn giận".

Lưu thủ Quảng Ngãi hưu trí là Nguyễn Văn Toản vào chầu. Cho 5 tấm lụa, 20 lạng bạc. Tham tri Hộ bộ hưu trí là Trần Hữu Thiện, Chánh thống đồn Hậu quân hưu trí là Lê Văn Ký đều được cho 50 quan tiền.

Cho Trần Công Lại mỗi tháng 10 quan tiền, 10 phương gạo, Lại trước là Đô thống chế lãnh Trấn thủ Thanh Hoa, phải tội giam ở ngục, đến nay được tha về, vào hầu. Vua nghĩ Lại đã tuổi già, vả có công lao trước, nên đặc cách hậu cấp cho.

Cho năm con của Chưởng cơ Hồ Văn Bôi là công thần Vọng Các hằng tháng được cấp tiền gạo (con trai tiền 3 quan gạo 3 phương, con gái tiền 2 quan gạo 2 phương).

Định hạn cho kẻ cướp trốn ra thú. Đình thần tâu nói : "Trước đã có ân chiếu chuẩn cho ra thú, mà những kẻ phạm trốn còn nhiều kẻ trù trờ quanh co để ngóng xem, chưa ra thú hết. Xin lấy cuối tháng 6 năm nay làm hạn, trộm cướp không kể nặng nhẹ, ai hay đúng hạn đầu thú thì tha. Nếu quá hạn, xin theo luật mà phân biệt cho thú hay không cho thú, để cho người ta biết điều đáng sợ". Vua nghe theo.

Định lệ lễ đền Thai Dương phu nhân[1]. Phu nhân trước thờ chung ở miếu Hội đồng. Vua thấy có nhiều linh ứng, sai đình thần Quảng Đức lập đền riêng để thờ ở xã Thai Dương, hằng năm mùa xuân mùa thu đến tế.

---

(1) *Thai Dương phu nhân* : đền ở xã Thai Dương, huyện Hương Trà, tương truyền có một người đánh cá ở cửa biển, một hôm mưa gió, đến nửa đêm tạnh, thấy ở bờ biển có một hòn đá lạ, sờ mó xem, chợt ngủ đi, mộng thấy một người đàn bà đẹp nói : "Ta là Thai Dương phu nhân, ngươi không được khinh nhờn, phải lui đi ngay". Người đánh cá thức dậy, biết là đá thần, khấn rằng : "Nếu là thần thì phù hộ cho tôi đánh được nhiều cá". Quả nhiên đánh được nhiều, mới lập đền tranh để thờ. Sau nhà nước đảo vũ linh nghiệm, đời Gia Long lập đền ngói, cho quốc tế. Đến đầu thời Minh Mệnh sửa lại đền. Lại thờ chung ở miếu Hội đồng.

Triệu Vệ uý vệ Nghiêm uy Tả dinh quân Thần sách lĩnh Trấn thủ Kinh Bắc là Lê Viết Quý về Kinh, lấy Trấn thủ Hưng Hoá là Đoàn Đức Luận làm Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Kinh Bắc, Khâm sai chưởng cơ phó thống thập cơ Uy thắng thuộc Hậu quân là Hồ Văn Uẩn lĩnh Trấn thủ Hưng Hoá.

Lấy Vệ uý vệ Tiền nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn Tính tạm coi ấn vụ Hữu thống chế quân Thị trung, Vệ uý vệ Hữu nhị là Hoàng Văn Tại làm Vệ uý vệ Tiền nhất, Phó vệ uý là Lê Văn Hiếu làm Vệ uý vệ Hữu nhị, Phó vệ uý vệ Ban trực tả Tả dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Quyền làm Vệ uý vệ Tiền nhị, Vệ uý vệ Kỳ võ quân Thị nội là Nguyễn Văn Trọng làm Vệ uý vệ Tả nhị, Kiêu kỵ đô uý Tôn Thất Trinh làm Vệ uý vệ Hậu nhất, Vệ uý vệ Toàn võ Trung dinh quân Thần sách là Đoàn Văn Trường làm Vệ uý vệ Hậu nhị, Cai đội Trần Văn Lộc làm Phó vệ uý vệ Tiền nhị, Phan Văn Tạo làm Phó vệ uý vệ Hậu nhất, Nguyễn Văn Lễ làm Phó vệ uý vệ Võ oai Trung dinh quân Thần sách, Cai cơ Hoàng Văn Tín làm Phó vệ uý vệ Ban trực tả Tả dinh.

Người Man ở các động Thâm Nguyên, Yến Sơn và Mộng Sơn thuộc trấn Nghệ An đến cống.

Lấy Thiêm sự Lễ bộ Phan Huy Thực làm Tham hiệp Lạng Sơn.

Ngày Quý dậu, vua yết lăng liệt thánh, cho các quân đi theo 3.000 quan tiền. Vua yêu nuôi quân lính, mỗi lần xa giá đi ra là thưởng cho quân lính đi theo, từ đấy về sau lấy làm lệ thường.

Cho lính đội Thủ lăng 40 lạng bạc.

Hoãn công việc đào sông Vĩnh Tế.

Vua mới lên ngôi, thấy việc đào sông từ mùa đông năm ngoái đến nay, người nước Chân Lạp đều phục dịch nhọc mệt khổ sở, xuống dụ cho thành thần Gia Định thường để ý hỏi han luôn, người ốm thì cấp thuốc, người chết thì cấp tiền vải. Ốc Nha và Bồn Nha theo làm việc ở nơi công trường hơn 100 người đều thưởng cho gươm đeo, súng tay và áo mặc.

Lại dụ vua phiên là Chăn và các quan phiên rằng : "Tiên đế lấy việc đào sông làm lợi muôn đời cho các ngươi, vua tôi nhà ngươi nên cùng lòng hợp sức, sửa sang công việc, trước để xứng ý Tiên đế yên vỗ nước ngươi. Chớ tưởng rằng Triều đình muôn dặm, xét soi không tới. Cũng không thể đổ cho là phận sự của Đồng Phù (tên người quan phiên) mà lòng nghĩ sai đi, sức làm lười biếng. Sau khi thành sông rồi, sẽ có trọng thưởng. Phải cố gắng đi". Đến nay công việc chưa xong, (đã thành sông được 3.224 trượng, chưa thành sông 9.992 trượng), vua không nỡ để cho nhọc sức dân mãi, nên hoãn lại. Những chỗ chưa kịp đào thì ra lệnh cho tạm mở lạch nhỏ, có thể cho thuyền nhỏ đi lại thông được mà thôi. Thưởng cho quan lại coi việc súng tay, áo quần và bạc theo thứ bậc khác nhau.

Từ Nghệ An ra Bắc đã lâu không mưa, sai trung sứ chia nhau đi các địa phương xem xét việc làm ruộng. Nhân dụ cho quan sở tại trai giới để cầu đảo.

Lấy Trấn thủ Bình Thuận là Trương Văn Chính làm Lưu thủ Quảng Đức.

Bọn con cháu nhà Lê là Lê Duy Tự, Lê Duy Cảo, con cháu chúa Trịnh là Trịnh Hiệu, Trịnh Cương đến Kinh chầu bái. Sai hữu ty hằng tháng cấp cho tiền gạo. Bọn Duy Tự xin dâng 70 lạng bạc làm lễ mừng, vua dụ sai trả lại.

Cai cơ Trần Hữu Khách quản thuyền hiệu Bạch Yến đi chở vật công ở Quảng Nam bị mắc cạn ở cửa biển Thuận An. Khách bị giáng làm Chánh đội trưởng. Nhân chuẩn y lời bộ Lại bàn định : Phàm thuyền vận tải ra vào cửa biển, những chỗ nông sâu đều do thủ ngự cắm tiêu chỉ bảo. Nếu lấy chỗ nông làm chỗ sâu, nhân thế mà sai hỏng thì bắt tội người thủ ngự. Nếu theo ý riêng mình mà đi bừa thì bắt tội người quản vận. Đều xét bởi tại đâu, và theo nhẹ nặng mà trị tội.

Triệu đại sứ cục Bảo tuyền ở Bắc Thành là Trương Văn Minh về Kinh, lấy Thiêm sự Hộ bộ là Trần Chính Đức làm Biện lý cục Bảo tuyền.

Có người dâng đồng tiền cổ, mặt khắc tám chữ *Quốc thái dân an phong điều vũ thuận*[1]. Vua đưa cho bầy tôi xem và hỏi đúc vào đời nào năm nào, đều không biết cả. Vua nói : "Đồng tiền ấy tuy năm và đời không thể khảo được, chữ đó cũng là lời xưng tụng cầu đảo thôi, song trị thiên hạ mà được thực như tám chữ ấy thì cũng đủ đấy".

Bọn Thống lĩnh thượng đạo Thanh Hoa là Hà Công Thái, Chưởng cơ chánh trấn Thuận Thành là Nguyễn Văn Chấn, Chưởng cơ thượng đạo An Tây là Nguyễn Văn Tứ vào yết kiến. Vua cho tiền, gạo, áo mặc, gươm đeo, súng tay. Vua từng hỏi Nguyễn Văn Tứ về việc An Tây. Tứ tâu nói : "Người Man núi cướp bóc, không giết thì không răn trị được". Vua hỏi về mưu chước. Đáp rằng : "Người Man bắn cung nỏ giỏi. Xin được 100 cái áo bông thì có thể đánh phá được". Vua bảo rằng : "Đó chỉ là người Man nhỏ ngu xuẩn, nên cẩn thận, chớ có dùng nhảm oai thế mà gây hấn là được". Rồi cho con Tứ là Nguyễn Văn Chẩn làm Cai đội. Lại trích 50 người lính khoẻ thuộc trấn quê ở An Tây cho theo Tứ để phòng giữ bảo nguồn Kiều Bông.

Sai Bắc Thành, Thanh Bình, Thanh Hoa, Nghệ An may áo quần thường để cấp cho thú binh các vệ. Nghệ An xin cấp cho tiền công để thú binh tự may lấy. Vua y cho.

Cấm các vệ đội Thị trung và Thị nội không được lấy binh khí và nhung phục của công để dùng riêng và cho người khác mượn.

Sai Hữu tham tri Lại bộ là Trần Văn Tuân ở lại làm việc Binh tào ở Gia Định.

Lấy Tri bạ thành Gia Định là Lê Đăng Doanh làm Tham hiệp Hà Tiên. Thành thần dâng sớ nói : "Hiệp trấn Hà Tiên là Phạm Như Đằng vì có bệnh cáo về, Trấn

(1) Nước thịnh dân yên, gió đều mưa thuận.

thủ là Mạc Công Du không hiểu việc văn, xin lấy Đăng Doanh tạm làm Tham hiệp". Vua nhân thế bổ Doanh.

Lấy Tri phủ Anh Đô là Nguyễn Hữu Thị làm Tham hiệp Yên Quảng.

Dựng đền thờ trưởng công chúa Ngọc Bích.

Chúa là con bà mỹ nhân họ Trần ở triều trước, mất sớm, không con, vua thương, sai dinh Quảng Đức đặt ruộng thờ mua đồ thờ, dựng đền ở nhà cũ của Trần mỹ nhân để thờ cúng.

Bộ Lễ bàn dâng nghi chú lễ Ninh lăng và các lễ tiết. (Tháng 4 ngày Tân mão, sai quan kính cáo ở Giao Miếu Xã Tắc và điện Minh Thành, rồi khai huyệt. Ngày Giáp ngọ, cáo ngày an táng. Ngày Ất mùi, cáo các tôn lăng đi qua. Ngày Bính thân, rước thánh vị Cao hoàng hậu để ở gian bên hữu điện Minh Thành. Ngày Đinh dậu, tế khải điện và tế tổ điện. Ngày Mậu tuất, tế khiển điện. Long giá[1] ra ngoài hoàng thành, vua đi bộ theo. Trên kỳ đài treo cờ trắng, phóng chín tiếng ống lệnh. Long giá đến điện lợp tranh ở bến sông Hương, lên thuyền rồng. Tế điện buổi sáng, thượng thực, và điện buổi chiều, như nghi thức thường. Những chỗ đi qua, thì hương thân kỳ lão đều đặt hương án ở bờ sông để chiêm bái. Ngày Canh tý thuyền đến bến lăng Thiên Thụ. Ngày Tân sửu rước thánh vị để ở điện Minh Thành ; rước long giá để ở chính giữa điện tranh trước Hoàng đường. Giờ dậu rước tử cung[2] đặt vào huyệt. Vua im khóc, đi thăm nom. Các hoàng đệ, hoàng tử, hoàng điệt, đại thần xoay tử cung để ngay ngắn theo hướng mộ, đặt áo tử cung, trải minh tinh. Vua đem bầy tôi tiến lụa dâng. Quan chấp sự bưng hòm sách hương, hòm sách lụa, hòm ấn hương, sách biên đồ minh khí[3]. Hữu ty khiêng linh dư, đồ minh khí và đồ lỗ bộ nghi trượng, cờ đạo trắng, phủ phất, các quạt và các vật thường dùng đến núi bên tả lăng mà đốt đi, rồi bỏ vào trong hố mà chôn. Sơn lăng sứ ở lại chỗ lăng coi việc xây lăng cho đến lúc xong. Ngày Nhâm dần, đề thần chủ ở điện Minh Thành, làm lễ sơ ngu. Vua thân hành bưng thần chủ lên xe, theo đường thuyền đến bến Kinh thành, lại bưng lên xe, vua theo ở trong xe, thân hành bưng đến cửa Tả Đoan. Trên kỳ đài treo cờ vàng, phóng chín tiếng ống lệnh. Đến cửa điện Hoàng Nhân, xuống xe, bưng thần chủ để ở chính giữa điện, làm lễ an vị. Ngày hôm sau, đem việc lễ Ninh lăng xong, kính ở cáo Giao Miếu Xã Tắc, và bố cáo cho trong ngoài biết. Ngày Kỷ dậu tế ngu lần thứ hai ; ngày Canh tuất, tế ngu lần thứ ba ; ngày Quý sửu tế ngu lần thứ tư ; tháng 5 ngày Bính thìn, tế ngu lần thứ năm ; ngày Kỷ mùi, tế ngu lần thứ sáu ; ngày Nhâm tuất, tế ngu lần thứ bảy ; ngày Ất sửu, tế ngu lần thứ tám ; ngày

---

(1) *Long giá* : kiệu rồng rước quan tài tiên đế.

(2) *Tử cung* : quan tài của nhà vua.

(3) *Minh khí* : đồ mã chôn theo ở trong mộ hay đốt đi.

Mậu thìn, tế ngu lần thứ chín ; ngày Giáp tuất lễ tốt khốc. Từ tế tổ điện đến tế đàm, những cung tần triều trước và cung tần tại nội, thái trưởng công chúa, các tước công, hoàng đệ, hoàng tử, hoàng nữ, phủ Tôn nhân, quan viên văn võ ở Kinh và ở ngoài, người quý hương, công tính, thích lý, và con cháu họ Lê, họ Trịnh, đều phụ tiến lễ phẩm).

Vua xem tờ tâu, bảo Nguyễn Văn Nhân, Lê Chất, Nguyễn Đức Xuyên rằng : "Lễ tang lễ táng là việc lớn, nhiều nghi tiết lắm, ta đương lúc đau thương trong lòng rối loạn, các khanh nên xét kỹ, chớ để sai lễ".

Mùa hạ, tháng 4, sai các quan đem ngày Ninh lăng kính cáo ở Giao Miếu Xã Tắc. Lại sắc cho các nơi trong ngoài, từ trước tế khải điện 2 ngày, đến lễ tốt khốc, cấm mặc sắc đỏ tía và ca nhạc ; từ khải điện đến tế sơ ngu, cấm chợ phố làm thịt.

Lấy Lê Văn Duyệt làm Tổng hộ sứ, Lê Chất làm phó, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Đức Xuyên làm Phù liễn sứ, Tôn Thất Bính, Tôn Thất Dịch làm phó, Tống Phước Lương làm Sơn lăng sứ, Nguyễn Xuân Thục làm phó, Trương Tiến Bửu, Nguyễn Văn Vân, Nguyễn Văn Trí, Mai Văn Thành, chia đốc các quân tả hữu, Trương Phúc Đặng thủ hộ hoàng thành, Trần Văn Năng thủ hộ kinh thành. Hoàng thân, hoàng tử, các văn võ từ ngũ phẩm trở lên và các quân có việc ở hoàng đường đều cấp cho thẻ bài để đeo. (Hoàng thân thì thẻ rồng vàng, hoàng tử thì bài vàng, võ ban nhất phẩm thì thẻ rồng bạc, mặc áo chiến, từ nhị phẩm đến ngũ phẩm văn võ đều bài ngà ; quân đều đeo bài thắt lưng).

Sai Lê Văn Duyệt và Lê Chất đem phép đi đứng đường thuỷ đường bộ huấn luyện cho các quân.

Ngày Đinh dậu, tế điện cáo ở điện Hoàng Nhân. Ngày Tân sửu, an táng ở lăng Thiên Thụ. Trước ba ngày Mậu tuất, linh giá tiến phát, vua đi bộ theo đến điện tranh ở bến sông Hương, rước linh giá lên thuyền. Ngày hôm ấy linh giá đến điện tranh ở trước hoàng đường. Giờ dậu, an táng vào huyệt. Ngày Nhâm dần, đề thần chủ ở điện Minh Thành, rồi rước về yên vị ở điện Hoàng Nhân, Ngày hôm sau đem việc làm lễ xong kính cáo ở Giao Miếu Xã Tắc. Bố cáo cho trong ngoài. Thưởng cho các quân thuỷ bộ đi theo 14.000 quan tiền, cho biền binh thủ hộ 1.400 quan.

Trước là vua thấy sức chung [1] là việc lớn, ra lệnh cho lễ quan cứu xét lễ tang tế, thứ đệ rõ ràng, lớn nhỏ đều nêu hết. Đến như tang nghi và minh khí thì đều có hữu ty trông coi. Phàm lâu đài đền miếu, kho tàng thuyền xe, tất cả các vật ngự dụng, không cái gì là không tươm tất đầy đủ. Kể từ lúc khởi công là tháng giêng đến tháng này xong, phí tổn có bao nhiêu vạn, nghi tiết lễ vật đầy đủ, từ trước đến giờ chưa nghe như thế bao giờ.

---

(1) *Sức chung* : tô điểm lúc cuối cùng.

Sai bộ Lễ bàn về tế điện ở bàn thờ.

Bộ thần tâu nói : "Xét ngũ lễ thì sau khi đã tế ngu vẫn sớm hôm khóc chứ không tế điện". Chú rằng : "Ngày ấy lấy tế ngu đổi cho tế điện". Sách *Gia lễ* của Chu Văn công nói : "Sau khi tế sơ ngu thì thôi tế điện buổi sớm buổi chiều". Nghi thức phát dẫn đời Minh Vĩnh Lạc thì sau lễ tốt khốc, thôi tế điện buổi sáng buổi chiều. Theo Minh điển thì ở điện Phụng Tiên cũng chỉ sáng chiều đốt hương, ngày mồng một và ngày rằm chiêm bái, cứ tuần tiết dâng vật mới, chỉ ngày sinh ngày kỵ là tế thôi. Duy theo miếu chế của nhà Hán thì trong vườn có nhà tẩm, ngày tế thì một ngày bốn lần dâng đồ ăn ở nhà tẩm. Năm Gia Tĩnh triều Minh ở miếu Duệ tông mọc ra cỏ chi, đổi tên là cung Ngọc chi, mỗi ngày đều dâng đồ ăn. Xưa kia lễ đại tang của Hiếu Khang hoàng hậu, và Cao hoàng hậu, Thế tổ ta đều thôi tế điện buổi sớm buổi chiều ở sau khi tế sơ ngu. Nay Hoàng thượng ta hiếu tâm rất mực, tình dẫu không cùng, nhưng lễ quý có tiết, vậy xin theo phép cũ, sau khi đã tế ngu thì chỉ ngày sóc ngày vọng là tế điện lớn, sau tế đàm thì thôi.

Vua theo lời bàn, dụ rằng từ tế sơ ngu đến lễ tốt khốc, điện Hoàng Nhân và điện Minh Thành mỗi ngày ba lần dâng đồ ăn.

Diên Khánh công là Tấn từng nhân việc thiện tiện lấy roi đánh Cai đội Thị trung là Lê Văn Hương. Tôn Thất Dịch đem việc tâu lên.

Vua đương ngự ở Tiện điện, các tước công đều ở đấy. Vua quay lại nhìn Diên Khánh công, nhỏ nước mắt khóc, trách rằng : "Hương kia cũng là phẩm quan của triều đình, có tội nên tâu lên, sao lại tự lấy roi đánh người ta ? Vả lại phép của Tiên đế lập ra là của chung của thiên hạ, chứ có phải riêng của anh em ta đâu ! Em không thấy Tiên đế thiết trách Định Viễn công Bính à ? Bấy giờ Định Viễn công có lỗi nhỏ, mà anh vì Bính hai ba lần xin tha, Tiên đế vẫn không tha. Như thế là vì nghĩ rằng các hoàng thân sinh trưởng ở chỗ giàu sang, cậy mình được yêu thương đặc biệt, nên coi nhẹ mà phạm hiến chương, cho nên không thể không nghiêm ngặt để răn người sau. Nay anh lấy lòng Tiên đế làm lòng mình mà yêu em, em cũng nên lấy lòng anh làm lòng mình mà yêu anh, cùng nhau cẩn thận giữ phép sẵn, để giữ tiếng lành mãi không cùng. Chớ nên lại làm thế nữa".

Diên Khánh công cúi đầu tạ lỗi.

Vua vời các văn võ đại thần dụ rằng : "Việc Diên Khánh công đã làm có trái với phép, các khanh hãy vì trẫm tha thứ cho, từ nay về sau có kẻ nào bắt chước lỗi ấy thì không rộng tha nữa".

Dựng đình "Trần tĩnh ba thanh" [1].

Lấy Cai cơ quản vệ Kỳ võ là Nguyễn Hữu Hựu làm Vệ uý Hữu vệ dinh Long võ quân Thị nội, Phó vệ uý vệ Toàn võ quân Thần sách là Ngô Khánh Thái làm Vệ

(1) Nghĩa là bụi sạch nước trong.

uý, Cai đội Lê Văn Quảng làm Phó vệ uý, Hoàng Văn Tâm làm Phó vệ uý vệ Quảng võ, Nguyễn Lộc làm Phó vệ uý vệ Tráng võ.

Sai trấn Bình Định chiếu lệ tiền thóc về tự dân tự điền của Lễ bộ Ngô Tòng Chu cho lấy tiền thóc trong kho trấn cấp cho như số để dùng vào việc thờ cúng (năm này ân xá, tự dân tự điền đều ở lệ tha miễn, nên cấp riêng cho).

Sơn Nam thượng và Kinh Bắc thiếu ăn. Phó tổng trấn Bắc Thành là Lê Văn Phong và Tham tri Hộ tào Nguyễn Tường Vân tuỳ tiện phát thóc kho cho dân nghèo vay.Việc đến tai vua. Vua dụ quở rằng : "Ta từ khi nối ngôi đến giờ, ăn muộn dậy sớm, cầu chữa được bệnh khổ của dân, những tiền thóc tha miễn có đến mấy trăm vạn ; khi dân Kinh kỳ, Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình thiếu ăn lại giảm giá thóc phát cho vay cũng gần mười vạn, để cứu giúp dân ; phàm những việc yêu nuôi dân chúng, trẫm đều không tiếc gì cả. Nay nếu dân hạt ngươi có thiếu ăn thì cũng không phải là khẩn lắm, nên làm sớ chạy tâu ngay, chỉ trong khoảng tuần nhật là có chỉ xuống thi hành cũng không phải chậm, há nên tự chuyên làm như thế ru ?". Rồi vẫn hạ lệnh cho hai trấn đều lấy 30.000 hộc thóc cho vay.

Sứ bộ sang Thanh là bọn Cần Chính điện học sĩ Nguyễn Xuân Tình, Đông các học sĩ Đinh Phiên, Hàn lâm Thị độc Nguyễn Hữu Bình trở về, đem dâng hai con cừu (một con đực một con cái, lông nhỏ mềm, sạch trắng như bông, đuôi to mà ngắn, con đực thì hai sừng cuốn vòng lại đối với nhau, gọi là dương dốc tức là đấy), sai đem nuôi ở Thanh Phong đường.

Tiết Thánh đản [1](ngày 23 tháng này). Trước một ngày vua mặc lễ phục (mũ Xuân thu, không trang sức, áo tràng vạt đen, xiêm màu lam), kính cáo ở điện Hoàng Nhân. Rồi đổi mặc thường phục đến cung Hoàng mẫu làm lễ người nhà. Đến ngày, Hữu ty đặt đại triều nghi ở điện Thái Hoà, hoàng thân và các quan đều mặc triều phục xin làm lễ mừng. Sắc miễn cho.

Lấy Tri phủ Lỵ Nhân là Nguyễn Hựu Vinh làm Thiêm sự Công bộ quản lý việc nội tạo, sinh đồ ở Bắc Thành là Nguyễn Danh Giáp làm Hàn lâm viện Kiểm thảo kiêm biện việc nội tạo. Hai người này có xảo tứ nên đặc cách dùng.

Sai Phó vệ uý Trung vệ dinh Hổ oai là Nguyễn Xuân đem lính vệ đi thú ở Bình Định.

Sai Vệ uý Trung vệ dinh Tiền phong là Lê Phúc Hậu, Vệ uý Trung vệ dinh Long võ là Mai Văn Thành, đều lấy chức mình mà biện lý việc dinh.

Ngày Canh tuất, yết lăng Thiên Thụ.

Vua đến chơi phủ Kiến An công, Thiệu Hoá công, Định Viễn công và Diên Khánh công. Vua rất yêu quý anh em, tự khi lên ngôi trở đi, cứ 5 ngày một lần sai người đến các phủ hỏi thăm, khi rỗi việc triều chính thỉnh thoảng đến chơi.

---

(1) Ngày sinh nhật của vua.

Sai Tôn Thất Dịch truyền dụ cho các hoàng thân, hoàng tử đều chọn một người thuần cẩn, tâu xin cho quan chức để quản suất các thuộc hạ trong phủ.

Vua nghe nói đầy tớ nhà Thái trưởng công chúa Ngọc Du cậy thế lấn người, mà chúa không cấm, mới vời con bà ấy là Khinh xa đô uý Võ Khánh đến trách rằng : "Nước có điển hình, sao mày không khuyên mẹ mày đi". Khánh thưa rằng : "Không thể khuyên can được". Vua bảo rằng : "Làm con thờ cha mẹ phải nên lấy lời nói dịu dàng can ngăn ở lúc việc chớm phát, để cha mẹ đừng mắc vào điều phi nghĩa, không thế thì trách nhiệm ở mày".

Dựng cục đúc tiền ở Vũ Khố. Vua nhiều lần đến xem. Sai hằng tháng cấp cho thợ mỗi người tiền 2 quan gạo 2 phương.

Sai đình thần liệt kê các quan dinh trấn chưa vào chầu để lần lượt gọi về Kinh hỏi han cho rõ tình kẻ dưới. Rồi từ nay về sau, các quan dinh trấn vào chầu thì cho được cùng đình thần hội bàn, để xem uẩn súc của họ thế nào, và để tỏ ý trong ngoài nhất thể.

Lấy Hữu Tham tri Binh bộ là Nguyễn Xuân Thục lĩnh Công tào Hộ tào Gia Định, Cai án Nghệ An là Trần Hữu Châu làm Thiêm sự Hình bộ biện lý Hình tào Công tào, Thiêm sự Hộ bộ là Ngô Quang Đức biện lý Hộ tào kiêm biện Binh tào. Khi Thục sắp đi, vua vời vào dụ rằng : "Công việc ở Gia Định không ít, khanh đến thành phải nên siêng năng cẩn thận để giúp việc nước". Thục nhân nói từ trước đến nay các thành các trấn làm sổ binh phần nhiều chậm trễ. Vua bèn sai đình thần truyền dụ các địa phương từ nay về sau làm sổ binh ngạch kỳ tháng 4 thì hạn trong tháng 4 làm xong sổ để bộ Binh tâu xin chuẩn theo, rồi tức thì chép sao lại, nếu để chậm thì có tội".

Lấy Hữu tham tri Hình bộ là Trần Minh Nghĩa làm Hữu Tham tri Binh bộ.

Làm xe ngọc kính[1]. Sai Vũ Khố làm theo cách thức của Tây dương ; thưởng cho thợ 100 quan tiền.

Sai bộ Hộ hằng tháng cấp tiền gạo cho các thợ bách công. Ai làm đồ dùng tinh xảo thì hậu thưởng.

Chuẩn cho các đạo Côn Lôn và Long Xuyên thành Gia Định, thay nộp thuế yến sào bằng tiền. (1 cân yến sào nộp tiền 50 quan).

Triệu Hữu Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Nguyễn Tường Vân về Kinh, lấy Tả Tham tri Hộ bộ là Đoàn Viết Nguyên thay.

Sai biền binh các quân Thị trung Thị nội đóng 30 chiếc thuyền lê, cấp cho tiền làm xưởng thuyền (xưởng lớn 15 quan, xưởng trung 10 quan).

Ngày Ất mão, bàn dâng thêm tôn thụy Cao hoàng hậu. Sai Hữu ty đúc sách vàng (5 tờ, mỗi tờ dài 6 tấc 3 phân 4 ly, ngang 3 tấc 5 phân 1 ly).

Triệu Hiệp trấn Cao Bằng là Lê Đình Khuê về Kinh để dùng.

---

(1) Xe lồng kính.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN III*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh thìn, Minh Mệnh năm thứ nhất [1820], mùa hạ tháng 5, sai quan lễ tạ thần biển và đền Thai Dương phu nhân, vì có việc vận tải đường biển được yên ổn.

Nhà quân Tiền phong cháy. Vua thân đem các quân Thị vệ đến dập tắt. Nhân dụ Tôn Thất Dịch và Võ Viết Bảo rằng : "Từ nay về sau phàm gặp cháy thì người trực ở tả vu tức thì đánh thanh la thổi tù và làm hiệu, đóng các cửa thành lại, quân thị vệ đều chỉnh bộ ngũ để đợi mệnh lệnh ở hai bên tả hữu điện Thái Hoà. Khi lửa tắt đánh chiêng thì thôi".

Chuẩn định từ nay trở đi các quan không có lệnh triệu vào châu hầu thì không được tự ý vào Tiện điện. Chánh phó vệ uý vào cửa Tả Túc trở vào thì chính mình đeo lấy gươm, không được giao cho người đi theo.

Ngày Kỷ mùi, đúc ấn vàng của Thế tổ Cao hoàng đế (vuông 2 tấc 7 phân, dày 3 phân 2 ly, núm rồng ngồi, khắc 6 chữ triện "Thế tổ Cao hoàng đế bảo" và ấn vàng của Cao hoàng hậu (vuông 2 tấc 3 phân, dày 2 phân 7 ly, núm rồng ngồi, khắc 4 chữ triện "Cao hoàng hậu bảo"). Sai Chưởng dinh Trương Tiến Bửu trông coi công việc.

Tiết Đoan dương, miễn lễ chầu mừng cho các quan.

Cho những cung nhân triều trước, người nào không có con thì về với người thân. Đầu là vua sai làm dãy nhà dài ở sau điện Hoàng Nhân cho cung nhân ở để đợi hết tang. Lê Văn Duyệt xin theo di mệnh của Tiên đế, ai muốn về thì cho về. Vua cho lời ấy là phải, ra lệnh cấp cho mỗi người 2 năm lương.

Triệu các Hương cống khoa Kỷ mão về Kinh, phái làm hành tẩu ở sáu bộ để học tập chính sự, cấp lương tháng cho mỗi người tiền 2 quan gạo 2 phương. Rồi sai Nguyễn Hữu Thận chọn lấy vài người học hạnh thuần cẩn sung làm trực học cho các hoàng tử. Thận cử Trương Đăng Quế, Doãn Văn Xuân và Ngô Hữu Vĩ. Vua y cho.

Vua nhân hỏi Thận rằng : "Nay đương cần cấp chuộng văn, để ý bồi dưỡng, mà nhân tài còn chưa được nhiều, ý giả sự cất nhắc người giỏi ở chốn quê mùa chưa

được như đời cổ chăng". Thận đáp rằng : "Phần nhiều người dạy chưa được người giỏi, nên ít người thành tựu".

Vua nói : "Phải, đó là điều trẫm rất giận. Gần đây như Cao Huy Diệu làm Đốc học Gia Định, không tuyên dương được phép dạy để mài giũa thói tập của học trò mà lại cùng học trò đánh bạc chơi bời, sư phạm mà như thế thì mong thành tựu được nhiều người chẳng cũng khó lắm sao !"

Lấy Chưởng Tả quân Lê Văn Duyệt lãnh Tổng trấn thành Gia Định. Phàm truất thăng quan lại, hưng lợi trừ hại, tất cả việc thành và việc biên cương đều cho tuỳ nghi mà làm.

Duyệt bệ từ. Vua cho rằng ký thác công việc ở biên khổn khó tìm được người, hai ba lần vỗ về yên ủi. Sai vệ Tả bảo nhất, vệ Tả bảo nhị, vệ Minh nghĩa và 2.000 người biền binh Bắc Thành, Thanh, Nghệ ứng triệu về Kinh đi theo. Lại sai cựu Lưu thủ Nguyễn Cửu An theo đi Gia Định để quản suất năm đội Bính ở thành cùng các đội Bính ở các trấn. (Biền binh Bắc Thành, Thanh, Nghệ còn ở Kinh 1.500 người, đến tháng 6 cho về ngũ).

Lấy Vệ uý vệ Tín trực là Nguyễn Văn Ứng làm Vệ uý vệ Trung bảo nhị, Cai cơ Trần Văn Hiệu làm Phó vệ uý vệ Tín trực, Phó vệ uý quản các đội Hữu sai thuộc Hữu quân là Phạm Văn Châu làm Vệ uý vệ Hữu bảo nhị.

Lấy Tham hiệp Thanh Hoa là Trần Nhật Vĩnh làm Thiêm sự Hình bộ, theo thành Gia Định chuyên làm việc từ chương, Thiêm sự Hình bộ là Hoàng Quốc Bảo làm Tham hiệp Thanh Hoa.

Quốc Bảo bệ từ. Vua dụ rằng : "Ngươi đến trấn nên cùng với bạn đồng liêu kinh dinh xếp đặt, phàm việc gì có thể ích nước lợi dân thì hết sức mà làm, chớ nên chỉ mưu cho mình tạm khỏi tội lỗi mà thôi".

Lấy Đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Trần Văn Năng, quyền coi ấn vụ Tiền quân. Vệ uý vệ Định võ Tả dinh là Nguyễn Văn Mân làm Chưởng cơ quyền coi ấn vụ Phó đô thống Hậu dinh, Quản cơ cơ Trung thắng Hậu quân là Nguyễn Đình Phổ làm Vệ uý vệ Định võ.

Trấn Nghệ An đặt mua gỗ làm thuyền hiệu, những người lĩnh tiền của nhà nước phần nhiều chưa nộp gỗ. Đình thần bàn xin bắt nộp. Vua nói : "Trẫm nghe trấn Nghệ An đương khổ về thiếu ăn, dân ta làm sao lấy được gỗ để nộp cho nhà nước ! Vậy miễn cho".

Sửa đắp đài Trấn Hải. Sai Lê Chất trông coi công việc.

Trước đây vua bảo Chất rằng : "Tiên đế đắp đài để giữ cửa biển Thuận An, gần đây sóng gió vỗ vào làm lở sụt. Muốn cho vững thì nên dùng chước gì ?". Chất xin đóng nhiều cọc gỗ rồi lấp bằng gạch đá. Vua cho là phải, nhân đấy sai Chất làm. Sau vài tháng Vệ uý Lê Văn Chương từ Thuận An tâu rằng phía trước đài đất cát bồi

dần. Vua mừng nói rằng : "Đài này gần sát sóng biển, thường lo vỡ lở, nay có cát để chắn thì đài vững được. Đấy là ý trời giúp cho, không phải sức người làm được".

Cho bốn người con công thần Vọng Các Cáp Văn Hiếu hằng tháng được chi tiền gạo.

Định lệ khoá thanh tra cho cục Bảo tuyền Bắc Thành. Đầu là đại sứ cục Bảo tuyền Trương Văn Minh xin cho khám xét. Giao xuống đình thần bàn, đình thần tâu xin sai quan kiểm tra, từ tháng 4 năm Gia Long thứ 12 [1814], đến tháng 2 năm Minh Mệnh thứ 1 [1820], làm khoá năm Kỷ mão ; từ năm Minh Mệnh thứ 1 trở về sau, cứ 3 năm một khoá, lấy các năm Tý, Mão, Ngọ, Dậu làm khoá kỳ. Đều chọn phái một người thiêm sự Hộ bộ đem các lệnh sử ty sáu bộ mỗi ty 1 người đi kiểm xét, theo như lệ thanh tra lương tiền. Vua nghe theo. Bèn sai Thiêm sự Hộ bộ Vũ Văn Vượng trông coi công việc thanh tra cục Bảo tuyền.

Thành Gia Định dâng chim hạc đen và lợn vàng nước Ma Ly Căn.

Xuống chiếu tìm sách cũ. Chiếu rằng : "Trẫm nghĩ đế vương các đời dấy lên, tất có sách sử mỗi đời để chép lời nói việc làm và công việc chính trị mà để lại đời sau. Nhà nước ta, từ Triệu tổ hoàng đế mở đất dựng nước, Thái tổ hoàng đế chịu mệnh nối ngôi, các thánh nối nhau rỡ ràng sáng rạng hơn hai trăm năm, trong khoảng ấy đều có sự tích. Duy vương chế chưa đủ, sử cục chưa có sự biên chép của quan Trụ hạ[1] hãy còn thiếu sót. Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, trung hưng nghiệp đế, dựng nên thái bình, nhớ lại công xưa, nghĩ tìm thực lục, nhưng muôn việc nên không kịp làm, sử chức vẫn còn bỏ thiếu. Trẫm để ý điển xưa, noi theo chí trước, ngửa nghĩ rằng nhờ công đức các đời mở đắp mới có ngày nay, càng muốn làm cho rõ rệt dấu xưa, giao cho sử quan soạn thuật. Nhưng từ lúc dấy quân về sau, kho sách không có bằng chứng, duy các nhà nhiều học thức hoặc còn ghi chép được chăng. Vậy chuẩn cho quan dân trong ngoài, phàm nhà nào cất được những bản biên chép điển cũ của triều trước, thì không kể tường hay lược, đem nguyên bản tiến nộp hoặc đưa cho nhà nước sao chép, đều có khen thưởng".

Do đó trong ngoài đều đem các bản biên chép đến dâng. Thượng thư Trịnh Hoài Đức dâng sách *Gia Định thông chí* (3 quyển) và sách *Minh Bột di ngư văn thảo*, Chiêm hậu Hoàng Công Tài dâng sách *Bản triều ngọc phả* (2 bản) và sách *Kỷ sự* (2 bản), người Quảng Đức là Cung Văn Hi dâng sách *Khai quốc công nghiệp diễn chí* (7 quyển), người Thanh Hoa là Nguyễn Đình Chính dâng sách *Minh lương khải cáo lục* (34 điều), người Quảng Ngãi là Võ Nguyên Biểu dâng sách *Cố sự biên lục* (1 quyển). Vua khen, thưởng cho vàng lụa theo các bậc khác nhau.

---

(1) *Trụ hạ* : tên quan ở đời Chu Tần, tức là Ngự sử, đứng hầu ở dưới cột điện.

Quan Bắc Thành tâu nói : "Đồn Bạt Thái ở Sơn Tây (thuộc huyện Bất Bạt) đất giáp huyện Tam Nông, thực là quan yếu. Thủ bảo là Nguyễn Đình Lương mộ được 50 người đinh lậu tịch từ Nghệ An trở vào, xin lập làm đội Hùng oai, hằng tháng cấp gạo lương để cho đóng giữ đất ấy". Vua y cho.

Định lệ cấp tiền tuất cho các đội thị vệ. Binh ở mười đội Túc trực, hai đội Trường trực và Thường trực mỗi người tiền tuất là 5 quan ; ngũ trưởng các đội Tả hầu, Hữu hầu, Trung hầu nhất, mỗi người đều 10 quan .

Sai bọn Hữu Tham tri Binh bộ là Trần Minh Nghĩa, Thiêm sự là Ngô Bá Nhân kiểm tra phủ Nội vụ.

Đổi dựng kho Nội tạng (kho ở bên hữu trong hoàng thành).

Ngày Tân mùi, yết lăng Thiên Thụ.

Bắt đầu định lệ thuế đinh cho người Thanh Hoa, Nghệ An và Thanh Bình. Trước kia ba trấn đạo ấy chỉ theo số người ở sổ thường hành mà nộp. Đến nay sổ đinh đã thành, mới định lệ thuế, cũng bằng các trấn ở Bắc Thành. (Dân thực nạp, tráng hạng từ 20 tuổi trở lên hằng năm nộp tiền dung 1 quan 1 tiền, tiền đầu quan 1 tiền, gạo cước 2 bát, dân đinh 18 tuổi nộp tiền dung 5 tiền 30 đồng, tiền đầu quan 30 đồng, gạo cước 1 bát. Dân biệt nạp cũng nộp như thế. Quan viên tử con quan từ Chánh tứ phẩm đến Chánh lục phẩm và các hạng biệt tính cũng nộp giống như tráng hạng. Chức sắc thì quan viên tử con quan các bộ viện ty Tòng tam phẩm trở lên và hương cống, sinh đồ, cai hợp, thủ hợp ở nhà, nhiêu thân, nhiêu ấm, tấn thân khoa mục đời Lê trước, giản binh ở dinh vệ đội các quân ; binh ở dinh cơ vệ đội các quân, giáo phường, nội giám, lính kho, lính trạm, đều là hạng ngoại tiêu sai, chuẩn cho miễn thuế).

Xây cầu Ngự Hà. Cầu ở phía bắc kho Thái Thương và kho Vũ Khố. Năm đầu Gia Long mới bắc cầu gỗ gọi là cầu Thanh Câu, lâu ngày cầu hư, vua mới sai các quân chồng đá xây ở dưới, để ba khoảng trống, trên lát đá xanh, hai bên có lan can bằng đá. Hơn một tháng cầu xong, vì tên sông là Ngự Hà cho nên đặt tên cầu là cầu Ngự Hà. Thưởng cho các quân hơn 2.400 quan tiền. Từ đấy về sau có công việc dựng làm, không việc gì là không hậu thưởng.

Tả Tham tri Công bộ là Nguyễn Đức Huyên có bệnh cáo về. Vua dụ rằng : "Trẫm mới lên ngôi, cần tìm người cũ, khanh ở bộ Công đã lâu, vừa được uỷ việc công chính, hễ bệnh khỏi là làm việc ngay. Đặc cách cho nghỉ 6 tháng".

Truy lục những người có công Vọng Các. Phàm người khi sống chưa có chức thì tha phú dịch cho cả nhà để giữ việc thờ cúng.

Người Man bảy sách Cam Lộ đến hiến sản vật địa phương (Lễ tiến hương : sáp ong 70 cân, trâu 7 con ; lễ khánh hạ ; hai con voi đực). Khi đến Kinh vào chầu, vua

sai bộ Lễ đem đồ tang phục cấp cho các sai trưởng. Nhân tế điện lớn, đến điện Hoàng Nhân làm lễ tiến hương. Khi trở về, cho sắc thư khen thưởng.

Cấp cho công thần Vọng Các là Chưởng cơ Lê Phúc Điển 4 người mộ phu. Lại cho sáu người con hằng tháng được chi tiền gạo.

Định chức vụ của phủ Nội vụ, chia làm bảy kho (kho bạc vàng, kho gấm đoạn, kho the lĩnh, kho hàng Nam, kho đồ sứ, kho dầu nến, kho vị thuốc), mỗi kho đặt chủ thủ 12 người. Những lệnh sử sáu bộ trước sung chức hiệp sự Nội vụ đều bãi. Rồi hạ lệnh đem sổ sách các kho cứ 5 ngày một lần đóng ấn ở Văn thư phòng Thanh Phong đường, ai đóng ấn thì đều ghi họ tên ở dưới để tiện kê cứu.

Cho con cháu các công thần Vọng Các được tập ấm.

Trước là Thượng thư Lễ bộ Phạm Đăng Hưng đem danh sách tập ấm đã dâng mùa đông năm trước tâu lại, cộng hơn 300 người. Vua sai cấp cho sắc thị theo bậc khác nhau.

Đặt đường phố ở Kinh thành. (Từ cửa Thể Nguyên về bắc đến mặt nam Hoàng Thành làm đường cái Thể Nguyên ; từ cửa Quảng Đức về bắc đến mặt nam Hoàng Thành làm đường cái Quảng Đức. Đều khắc biển để ghi).

Dựng xưởng tướng quân[1].

Sai Thuộc nội vệ uý vệ Tả nhất quân Thị trung là Phan Văn Mân kiêm quản mười đội Túc trực.

Bộ Hộ tâu dâng các án đinh điền lậu sổ ở Bắc Thành, xin truy thu thuế. Vua chuẩn y lời đình thần bàn, phàm phác giác từ lúc mờ sáng ngày mồng 1 tháng giêng năm Minh Mệnh thứ 1 trở về trước thì không bàn, từ tháng giêng về sau mới truy thu. Những dân xiêu giạt và tù được tha mới về vào sổ thì đều miễn thuế thân năm nay.

Chuẩn định từ nay trở đi hễ gặp ngày kỵ các miếu thì sai hoàng tử tước công tế thay.

Tháng 6 dựng viện Đoan Chính.

Sai Nội hàn Trần Vĩnh Hựu và Phan Khắc Tỵ, Nội vụ phủ Lương Phúc Đồng và Vũ Hữu Lễ sang nước Thanh mua hàng hoá.

Sửa Nguyên miếu. Đầu là sai trấn Thanh Hoa mộ khoán phu, mua gỗ giá gấp hai trước, trấn thần đem việc tâu lên, vua dụ rằng : "Trẫm nghĩ ơn của tổ tông để lại, cho nên mở rộng quy chế. Gỗ quý bền chắc, dẫu có phí nhiều cũng không tiếc". Hạ lệnh cứ theo giá mà cấp cho. Rồi sai làm đồ thờ, trang sức bằng vàng bạc gấm vóc.

Sai Chánh quản cơ Tả kiên ở Quảng Ngãi kiêm coi cơ Lục kiên, hợp cùng trấn thần mà ngăn chặn người Man núi. Lại ra lệnh cho quản cơ Lục kiên mộ dân dời

(1) Xưởng để các súng lớn, gọi là xưởng tướng quân.

đến ở miền đất trống ven núi, lập làm thôn ấp, miễn thuế thân và dao dịch để sai phụ giữ.

Con cháu nhà Lê là Lê Duy Thản ốm chết. Lấy Lê Duy Cát làm Cai cơ (trật Chánh tam phẩm) để coi giữ việc thờ tự nhà Lê, hằng năm cấp tiền gạo vẫn như cũ.

Dựng hành cung Thanh Hoa (một chính đường, một tiền đường. Trước gọi là hoàng cung quy vọng đường, đến nay gọi là hành cung).

Thái trưởng công chúa Ngọc Du mất (Chúa là con gái thứ hai Hưng tổ Hiếu Khang hoàng đế [1], gả xuống cho Chưởng Hậu quân tham thặng Bình tây đại tướng quân Võ Tánh). Vua vì thế nghỉ chầu. Cho thuỵ là Nhu Gia. Sai chi của công để sửa việc tang. Lại cho thêm 1.000 quan tiền và 1.000 phương gạo. Ngày an táng tứ tế một đàn. (Năm Minh mệnh thứ 10 [1829], truy phong là Phúc Lộc thái trưởng công chúa).

Sai đình thần tham chước bàn bạc luật lệ quốc triều . Vua muốn định lại luật lệnh, cho rằng Nguyễn Văn Thành, Vũ Trinh và Trần Hựu là ba người có tội, không nên để làm nhơ nhuốc sách luật, sai bỏ ba tên ấy đi. Dụ bầy tôi rằng : "Hình để đe răn kẻ gian, luật thì theo ý đời xưa mà lệ thì lựa cho hợp sự nghi đời nay, theo đổi biến thông chứ không thể gắn chặt mãi được. Buổi quốc sơ soạn định luật lệ, trong ấy điều mục hoặc có chỗ hợp với cổ mà không hợp với kim, thích với pháp mà chưa thích với tục, hữu ty phụng hành phần nhiều câu nệ cố chấp . Đức Tiên đế thánh minh, thấu hết những lệ ấy nên mỗi khi nhân có việc lại do đấy mà thêm bớt, như các điều ăn trộm xử trượng lưu thì chuẩn cho lưu làm đồ, đều là thông biến cho hợp với dân, để bổ vào chỗ điều lệ chưa kịp đến, nhưng chưa có rỗi để sửa chữa một phen. Trẫm vâng nhận cơ nghiệp lớn, trau dồi điển chương cũ, càng nghĩ rằng sách luật là đồ để giúp việc trị, điều mục hoặc giả còn thiếu, hữu ty sai về nhẹ nặng, thì dân biết đặt chân tay vào đâu. Các khanh nên kê cứu luật cũ, bàn kỹ những điều nên theo nên đổi, nên bớt nên thêm, trẫm sẽ xét định thi hành".

Đổi hai đội Yến oa ở Quảng Nam làm Yến hộ, đội trưởng làm hộ trưởng (trật Tòng cửu phẩm).

Lấy Hàn lâm Thị độc Nguyễn Hựu Bình làm Hàn lâm Thị độc học sĩ.

Bắt đầu dựng Quốc sử quán. Vua dụ bầy tôi rằng : "Nhà nước ta từ khi mở mang đến nay, các thánh nối nhau, hàng 200 năm. Kịp đến Thế tổ Cao hoàng đế ta trung hưng thống nhất đất nước, trong khoảng ấy sự tích công nghiệp nếu không có sử sách thì lấy gì để dạy bảo lâu dài về sau. Trẫm muốn lập Sử quán, sai các nho thần biên soạn quốc sử thực lục, để nêu công đức về kiến, đốc, cơ, cần, [2] làm phép cho đời sau, cũng chẳng là phải sao".

---

(1) Hưng tổ Hiếu Khang hoàng đế là Nguyễn Phúc Huyên.

(2) *Kiến, đốc, cơ, cần* : xem chú thích ở biểu dâng sách *Thánh tổ Nhân hoàng đế thực lục chính biên* ở trên.

Bầy tôi xin như lời dụ.

Bèn sai chọn đất ở bên tả trong Kinh thành, họp thợ xây đắp, hơn một tháng thì xong.

Sai dinh Quảng Bình sửa đắp đường quan (từ huyện Lệ Thuỷ đến châu Bắc Bố Chính hơn 20.000 trượng). Dân hạt đi ứng dịch hàng tháng được cấp tiền gạo. Đường có mở vào phần mộ của dân thì cấp tiền cho để di táng.

Ngày Tân mão, dâng thêm tôn thuỵ cho Hoàng tỷ Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên hoàng hậu là Thừa Thiên Tá Thánh Hậu Đức Từ Nhân Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên Cao Hoàng hậu. Trước kỳ sai quan kính cáo ở các miếu. Trước một ngày vua mặc áo tư thôi kính cáo ở bàn thờ Tiên đế. Rồi đổi mặc thường phục, đến trước thần vị Hoàng tỷ cáo về việc ấy. Đến ngày, vua mặc lễ phục, đem bầy tôi dâng kim sách, kim bảo, rước thần chủ phối với Hoàng khảo (Năm Kỷ mão mùa đông đã rước thần chủ dời sang gian bên hữu điện Hoàng Nhân, đến nay đổi đề thần chủ thờ chung ở gian giữa). Sách văn rằng : "Lễ không gì lớn bằng tôn dâng danh hiệu ; hiếu không gì trước hơn ghi chép đức xưa. Khuôn phép tốt vẫn còn nhớ hoài ; xưng tụng to cần phải nêu rõ. Kính nghĩ, Hoàng tỷ Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên hoàng hậu, tư chất từ hiếu, tính nết đoan trang. Trong nhà cùng gánh vác cơ nghiệp gian nan, tu tề nối đầu vương đạo ; thờ trên chăm giữ gìn dung nghi hoà thuận, sau trước rất mực hiếu tâm. Khắp trong nước nhuần giáo hoá mẹ hiền ; cả cung đình được yêu như con cái. Tuy xe mây quê trời về trước, mà bút đỏ[1] khuôn phép vẫn ghi. Nên đức mọn mối lớn mới vâng, truy tôn thuật rõ công thánh ; nghĩ khôn nghi sánh cùng càn đức, tán tụng ghi ở điển to. Nay mới xin mệnh ở Tôn Miếu, thân đem bầy tôi, kính tiến kim sách kim bảo, dâng thêm tôn thuỵ là Thừa Thiên Tá Thánh Hậu Đức Nhân Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên Cao hoàng hậu. Cúi mong nhận lấy danh hiệu tốt , lên phối với Nễ cung[2] Ôi ! kính người vẫn tôn, đức dày khó xưng ra được ; khí thiêng vòi vọi, phúc lớn để lại lâu xa".

Ngày hôm sau ban chiếu cho trong ngoài.

Chiếu rằng : "Mảng nghe, trời đất hợp đức, theo thế thì thịnh cả hai ; đế hậu đều tôn, sùng báo thực là việc trước. Cả nghĩ Hoàng tỷ Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên hoàng hậu ta, ơn huệ rõ ràng, tiếng tốt đầy rẫy. Giúp Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, làm rõ rệt công việc trong nhà, giúp sửa trị mối giềng âm hoá. Đức sánh Thái Nhâm Thái Tự ; nết hơn Hữu Sần, Đồ Sơn. Phúc chốn khắp

---

(1) *Bút đỏ* : chữ Hán là đồng quản (彤管) nghĩa là quản bút đỏ, người nữ sử cầm để ghi chính lệnh ở trong cung và việc làm của hậu phi.

(2) *Nễ cung* : miếu thờ cha.

cung vi ; lợi đến cả tôn xã. Trẫm khi còn bé, sớm được yêu đương. Nuôi ở trong cung, ơn như ruột thịt. Bảo ban dạy dỗ, cho đến trưởng thành, đội đức nối danh, ánh sáng soi chiếu. Ghé tận tai bảo tận mặt toàn nhờ thánh mô ; ngày càng tới tháng càng lên đều nhờ ý phạm. Khôn nghi lâu vắng thổn thức nỗi lòng ; cưỡi rồng bay đi, bỗng ôm đau đớn. Mơ màng vẫn nhớ đến mờ sáng ; suy tôn càng dốc hiếu một lòng. Nay đã dâng thuỵ hiệu, miếu hiệu Cao hoàng đế rồi. Theo lễ thì đã bàn soạn từ trước ; về tình thì tôn thân không cách nhau. Kính cẩn lấy ngày mùng 4 tháng này, sai quan kính cáo Tôn Miếu, thân đem các tước công và đại thần, xin mệnh lệnh ở trước thần ngự Hoàng khảo, ngày mồng 7 kính dâng kim sách kim bảo và dâng thêm thụy hiệu của Hoàng tỷ là Hoàng tỷ Thừa Thiên Tá Thánh Hậu Đức Từ Nhân Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên Cao hoàng hậu, để rõ rệt từ đức, phối hưởng lâu dài ở Nễ cung. Để nêu tiếng lớn cao vòi vọi rộng mênh mông, để rõ nghĩa lớn tôn người tôn quý người quý. Ôi ! Đứng vào ngôi, làm lấy lễ, một mình ta yêu quý không quên ; gốc ở mình, nghiệm ở dân, muôn họ ngươi hưởng phúc mãi mãi. Khắp nơi báo cáo, để khiến đều hay".

Ban bạc thay ăn yến cho các quan ở Kinh và ở ngoài.

Chiếu rằng : "Lúc mới lên ngôi vua, tất phải ra ơn cho khắp, yến hưởng bầy tôi, để mừng vua sáng tôi lành, mà tin trên hoà dưới thuận. Trẫm nhờ trời thương, trên vâng nghiệp nặng của Tiên đế phó thác, dưới hợp lòng thành của quan dân suy tôn. Khi mới lên ngôi, Tiên đế mới mất, nên lòng thương, sửa tang lễ, rối rít không kịp bàn làm. Nay đã núi Kiều[1] yên chỗ, miếu Nễ hợp tôn, phép thường là việc tôn sùng báo đáp, đều đã lần lượt làm xong, nhưng âm nhạc còn lặng, cung kiếm chưa nguội, trẫm còn đau thương, há phải là lúc vua tôi yến tiệc vui mừng ! Lễ không thể vượt mà việc lại không thể bỏ. Vậy cho bạc thay yến theo thứ bậc khác nhau. (Trên nhất phẩm bạc 20 lạng, Chánh nhất phẩm 15 lạng, Tòng nhất phẩm 10 lạng, Chánh nhị phẩm 8 lạng, Tòng nhị phẩm 6 lạng, Chánh tam phẩm 3 lạng, Tòng tứ phẩm 2 lạng. Quan ở Kinh từ tứ phẩm trở lên, quan ngoài từ tam phẩm trở lên).

Sai Tôn Thất Dịch chọn các quan tôn thất ai có đức hạnh cho dạy con em trong tôn thất.

Sai Tôn Thất Bính kiêm quản vệ Nội hầu. Dụ rằng : "Thân binh cậy thế trái phép, người quản lãnh phần nhiều không hay ngăn giữ, ngươi nên nghiêm bảo đe nạt, nhất thiết lấy quân pháp mà trị, khiến cho đổi tệ trước đi".

Chuẩn định cho Tượng quân mỗi năm được cấp 100 quan tiền để thờ thần ở miếu Long Châu. (Miếu ở xã Nguyệt Biều huyện Hương Trà, hằng năm đến tháng 2, tháng 5, tháng 8, tháng 11 thì chọn ngày tốt để tế).

---

(1) *Kiều* : cây kiều là chỉ cha. *Thượng thư đại truyện* có câu : "Kiều giả phụ đạo dã".

Khởi phục cho Lê Cao Cơ làm chức Hàn lâm viện Tu soạn. Cao Cơ là con Thị giảng Lê Cao Kỷ, trước đây làm Tri châu châu Bố Chính ngoại có tội mất chức. Vua nói : "Lê Cao Kỷ hầu Hoàng tổ Hiếu Khang hoàng đế ta, trung tiết đáng khen, nên lục dụng con cháu". Bởi thế có mệnh này.

Ngày Ất mùi, vua đến điện Hoàng Nhân, rước thánh vị Cao hoàng hậu lên thờ chung ở điện Minh Thành.

Ngày Bính thân, yết lăng Thiên Thụ. Thưởng các quân đi theo hơn 900 quan tiền.

Tha thuế ruộng đất bị lở ở xã An Lãng (thuộc huyện Nam Xang) trấn Sơn Nam. Từ đấy về sau các địa phương có nơi nào đem việc ruộng đất bị lở tâu lên cho đều miễn thuế.

Triệu Thượng thư Lại bộ hành Hiệp tổng trấn Gia Định là Trịnh Hoài Đức về Kinh, lại cho lĩnh việc Lại bộ. Thượng thư Lại bộ Nguyễn Hữu Thận thì điều sang lĩnh việc Hộ bộ.

Cho các quan ở ngoài theo hầu trong lễ Ninh lăng, đều về nơi làm việc. Hà Công Thái bệ từ. Vua nói rằng : "Ngươi ở đạo, phàm mọi việc nên cùng với đốc trấn bàn bạc xét kỹ cơ nghi sao cho giặc cướp lặng yên, trấn đạo thanh tĩnh, để đền đáp ơn hậu đãi của triều đình. Phải cố gắng đấy".

Triệu Ký lục Phiên An là Lê Chấn, Cai bạ Bình Định là Vũ Xuân Cẩn, Tham hiệp Hà Tiên là Lê Đăng Doanh về Kinh. Trước là đình thần tâu cử quan trong, quan ngoài hơn 30 người. Vua chấm 3 người là bọn Chấn, nên sai triệu về.

Lấy Cai bạ Phú Yên là Hoàng Văn Quyền làm Cai bạ Bình Định, Thiêm sự Lễ bộ là Đoàn Đức Khánh làm Ký lục Phiên An, Tham luận Tượng quân là Trần Văn Tam làm Tham hiệp Hà Tiên. Khánh chưa kịp đến chỗ làm việc thì chết.

Trấn thủ Yên Quảng là Vũ Văn Kế vì có bệnh xin về nghỉ. Vua y cho.

Sai Đào Văn Lương coi chở 200.000 đồng tiền ở kho Kinh đến thành Gia Định. Lương trước làm Thống chế Thuỷ quân bị tội phải bãi, dâng biểu xin về, vua yên ủi dụ rằng : "Trẫm biết khanh là người đốc hậu, thành thực, chất phác, tuy vì lầm lỗi bị bãi, nhưng hãy nên ở lại, trẫm còn có chỗ dùng khanh". Đến nay nhân có việc vận chở bèn sai đi.

Lấy Vệ uý vệ Tuyển phong tả Tả dinh quân Thần sách là Đặng Văn Lung làm Chưởng cơ, vẫn coi việc vệ.

Lấy Thuộc nội vệ uý vệ Hữu nhất quân Thị trung là Hoàng Đức Tùng làm Vệ uý vệ Kỳ võ quân Thị nội, Cai đội Loan nghi quân Thị nội là Nguyễn Văn Tự làm Phó vệ uý Hậu vệ dinh Thần cơ.

Dụ rằng : "Từ nay về sau, những quan chức ở Thị trung Thị nội có đeo chữ thuộc nội thì bớt đi, để khỏi trùng điệp".

Sai Tôn Thất Bính xét hỏi trong tôn thất ai là người trung hậu thành thực có thể dùng được, đem tên tâu lên.

Đổi thuyền Toàn súng ở Chính dinh làm đội Tuần bạc.

Đắp trường súng (ở mặt sau trong Kinh thành). Sai quân lính tập bắn. Làm nhà vuông làm chỗ vua ngự xem.

Sai Vệ uý vệ Oai võ quân Thần sách là Lê Mậu Cúc coi quân ba vệ Dương võ, Toàn võ và Oai võ, Án thủ bảo Hà Trung, kiêm hành việc quản thủ Hà Hoa. Bảo đặt ở địa hạt Hà Hoa, cho nên bớt chức quản thủ mà lấy chức án thủ kiêm làm, như lệ bảo Tiên Lý (bảo Tiên Lý ở hạt phủ Diễn Châu, án thủ kiêm hành việc quản phủ).

Thành Gia Định theo đường biển vận chở gỗ đến Kinh. Thưởng cho những người quản lĩnh áo quần và tiền thưởng theo thứ bậc.

Chuẩn định các dinh vệ cơ đội kinh binh đều cử đến mồng 1 tháng 7 thì thay phiên để nghỉ.

Ở Hà Tiên, Vĩnh Thanh, Định Tường bệnh dịch phát to. Dụ cho sở tại làm lễ cầu đảo. Người bị bệnh không kể quan, quân hay dân đều cho thuốc men. Người chết, quân lính thì theo lệ cấp tiền tuất và cấp thêm một tấm vải ; dân thì đàn ông đàn bà, người già người trẻ, mỗi người cấp 3 quan tiền. Người nào hài cốt bộc lộ thì nhà nước liệm táng cho. Lại sai trung sứ tuyên dụ cho quan địa phương phải thân đi cấp tiền tuất, hỏi thăm dịch khí nhẹ hay dữ, và số quân dân bị ốm chết, cứ ngày một lần tâu.

Vua lại nghe biền binh các vệ Thị nội đi thú ở Thanh Hoa, Nghệ An. Thanh Bình, Bắc Thành nhiều người vì không quen thuỷ thổ nên bị ốm. Dụ cho sở tại gia tâm hỏi han, chữa thuốc, để cho đều được lành mạnh.

Định ngạch thuộc lại cho các hạt Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận và Biên Hoà.

Vua thấy số hộ khẩu ở các hạt ấy so với hạt khác rất ít (Quảng Bình hơn 13.400 người, Quảng Trị hơn 17.000 người, Quảng Ngãi hơn 15.400 người, Phú Yên hơn 5.000 người, Bình Hoà hơn 5.100 người, Bình Thuận hơn 9.600 người, Biên Hoà hơn 11.000 người), chuẩn y lời đình thần bàn, chiếu theo lệ sáu trấn ven biên giới ở Bắc Thành, mỗi hạt tả thừa ty, hữu thừa ty, câu kê, cai hợp đều 1 người, thủ hợp 3 người, tư lại 25 người, còn dư thì thải đi, bắt đầu thi hành từ năm sau.

Cấm người quản quân lấn xén của quân lính.

Vua bảo thị thần rằng : "Triều đình nuôi quân lính không có tiếc phí, khi có việc xây dựng thì thưởng cho thêm. Người quản quân có người không thể tất đức ý của bề trên, làm nhiều cách bóc lột, khiến người ta không được nhờ ơn thực, trẫm

chán ghét quá. Vậy hạ lệnh cho bộ Binh truyền dụ cho trong ngoài phàm lương hằng tháng cấp cho lính và của được ân tứ, ai dám bớt xén và tạ sự dùng dằng, đều xử tội nặng".

Lấy Vệ uý vệ Thị tượng nhất là Phạm Văn Điển, Phó vệ uý là Nguyễn Văn Thị làm Chánh phó vệ uý vệ Thị tượng nhất quân Thị nội, Vệ uý vệ Thị tượng nhị là Nguyễn Đình Đề và Phó vệ uý Đặng Tài Cù làm Chánh phó vệ uý vệ Thị tượng nhị quân Thị nội, Vệ uý vệ Thị tượng tam là Nguyễn Văn Toán và Phó vệ uý Nguyễn Văn Trì làm Chánh phó vệ uý vệ Thị tượng tam quân Thị nội, Cai cơ Thị tượng là Lê Văn Hoan làm Vệ uý Thị nội, Quản ba cơ Tiền tượng, Tả tượng, Hữu tượng, Chánh quản cơ Nguyễn Văn Ngũ làm Vệ uý Tượng quân, Quản hai cơ Định tượng, Kiên tượng, Quản chi Trung tượng là Lê Công Thiệu làm Vệ uý Tượng quân quản cơ Thị tượng.

Trấn Sơn Tây bắt được những quân giặc trốn là Nguyễn Hữu Danh và Đỗ Trọng Ngũ, đem giết. Thưởng cho biền binh đi bắt hơn 50 lạng bạc. Cai đội Nguyễn Văn Thư đánh nhau với giặc bị chết, đình thần bàn cấp tiền tuất 30 quan. Vua nói : "Thư là một tỳ tướng nhỏ, hăng hái không tiếc thân, cái nghĩa làm tôi căm giặc phải nên như thế". Cấp thêm cho 10 lạng bạc.

Lấy Cần Chính điện học sĩ là Nguyễn Xuân Tình kiêm Thái thường Tự khanh tham bồi việc Lễ bộ, Ký lục Phiên An là Lê Chấn thự Tả tham tri Hình bộ. Hơn một tháng Chấn chết.

Chuẩn định phàm các quan vào hầu ở Tiện điện, ban văn ở bên hữu, ban võ ở bên tả, đều theo ban thứ đứng hầu. Văn từ Tham tri, võ từ Đô thống chế trở lên thì khiến được ngồi, cho uống nước chè. Hằng ngày lấy thế làm lệ thường.

Đặt đàn chay lớn ở chùa Thiên Mụ.Thái trưởng công chúa Ngọc Tú thường nói xin làm trai tiếu[1] để truy tiến tiên đế .

Vua đem việc ấy bảo các đại thần rằng : "Trẫm đọc sách thánh hiền, cũng biết lễ trai tiếu của nhà Phật là không đủ tin. Duy nghĩ Hoàng khảo ta lúc trước để tang Hiếu khang hoàng hậu cũng đã từng làm. Con thờ cha mẹ, thà sai về quá hậu, các khanh nghĩ thế nào" ?

Nguyễn Văn Nhân tâu rằng : "Tiên đế làm chay là theo ý nguyện và lòng thích của Hiếu khang hoàng hậu, không phải là theo thuyết hoạ phúc báo ứng. Bệ hạ nối đức nên lấy lễ nghĩa mà xử định, để cho trên triều đình không thất chính, ở dưới không có nghị luận riêng, há việc gì cũng phải theo cũ mới là hiếu sao ? Thái trưởng công chúa đã xin làm thì chỉ cấp kinh phí cho tự làm là phải".

---

(1) *Trai tiếu* : trai là đàn chay lớn, tiếu là đàn chay nhỏ.

Vua lại hỏi Thượng thư Lễ bộ Phạm Đăng Hưng, Hưng đáp rằng : "Nối chí noi việc là hiếu, việc bệ hạ làm là việc tiên đế đã từng làm, có gì là không thể làm được !".

Vua cho là phải. Sai Tôn Thất Dịch cùng Vệ uý Trần Đăng Long đến trước chùa Thiên Mụ, dựng nhà tranh, sắm đồ vật. Đến nay bèn dựng đàn chay tam thất [1]. Thái trưởng công chúa làm chủ đàn chay. Các tước công lần lượt đến dâng hương. Vua thường đến xem.

Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An và Thanh Hoa lâu không mưa. Dụ cho sở tại cầu đảo.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Trẫm từ khi lên ngôi đến giờ, nau náu nơm nớp, chỉ sợ chưa hợp ý trời, nay đại hạn và ôn dịch làm tai vạ, có lẽ là trời răn ta bất đức chăng ?"

Nguyễn Hữu Thận nói rằng : "Thiên tai lưu hành, từ xưa vẫn có. Đấng vương giả gặp tai vạ biết sợ, sửa thêm đức chính, thì tai vạ lại chuyển làm lành".

Vua quay bảo Phạm Đăng Hưng rằng : "Làm vua thì một lời nói một việc làm trời đất thần kỳ cũng soi xét cả. Nay chiếu phong tặng bách thần đã 5,6 tháng rồi mà còn chưa làm. Lời nói với dân còn không thể thất tín huống là đối với quỷ thần. Ngươi nên cùng các đại thần bàn ngay đi".

Xã An Tiêm (thuộc huyện Hải Lăng) dinh Quảng Trị có ruộng đất công phủ cũ hơn 10 mẫu, dân xã ấy thuê để cày cấy, xin theo lệ ruộng đất công mà nộp thuế. Vua sai bộ Hộ bàn, cứ theo lệ tiền thuê tha cho một nửa mà thu.

Sai Hữu ty làm ấn quan phòng bằng bạc cấp cho Tả hữu thống chế quân Thị trung, cho Thống chế các vệ Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai quân Thị nội và cho năm dinh Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu quân Thần sách và ấn quan phòng bằng ngà cho phó năm dinh quân Thần sách.

Đổi vệ Long võ ở Trung dinh quân Thần sách làm vệ Ban trực trung, vệ Nghiêm oai ở Tả dinh làm vệ Nghiêm võ, vệ Hổ oai ở Hữu dinh làm vệ Nghĩa võ, vệ Kiên oai ở Tiền dinh làm vệ Trang võ, vệ Cường oai ở Hậu dinh làm vệ Cường võ.

Thành Gia Định mộ lính lập 3 đội Võ chấn, Tả bính, Hữu bính, tâu xin biên vào ngạch. Vua y cho.

Ban quần áo và tiền cho các viên biền và thợ thuyền các sở công tác ở Kinh theo thứ bậc khác nhau. Vua thấy gần đây công dịch có nhiều, sai bộ Hộ kê khai danh sách các viên biền, quan lại trở xuống đến thợ thuyền để cấp cho. (Từ chưởng quân đến thứ đội trưởng hơn 490 người, thợ hơn 1.080 người). Lại sắc từ nay về sau có công việc xây dựng thì ngày khởi công phải kính cáo với thần tư công, sai quan làm lễ.

---

(1) *Tam thất* : 3 lần 7 tức là 21 ngày.

Sai Vệ uý vệ Quảng võ là Hồ Bôi án thủ bảo Thổ Sơn, Vệ uý vệ Tráng võ là Trương Văn Trâm án thủ bảo Tiên Lý.

Sai bọn Thiêm sự Lại bộ là Phan Quang Anh, Thiêm sự Binh bộ là Vũ Quang Gia kiểm tra văn thư phòng. Phàm những sách công không thành bộ thì chia cấp cho các nha từ thiêm sự trở lên. Văn thư và ấn tín nguỵ thì tiêu huỷ hết.

Bổ biền trấn Nghệ An là Nguyễn Quang Thư bắt được tên giặc trốn là Lê Hùng Hổ (đảng của nguỵ Kiền Thái). Sai giết đi. Thưởng cho Quang Thư 50 lạng bạc.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN IV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh thìn, năm Minh Mệnh thứ 1 [1820], mùa thụ, tháng 7 ngày mồng 1, tế thu hưởng. Sai Kiến An công là Đài tế thay.

Sai Khâm sai chưởng cơ thuỷ quân là Nguyễn Văn Hạnh lấy bản chức mà quản bốn cơ Tiền dực, Tả dực, Hữu dực, Hậu dực đóng thú ở Bắc Thành.

Dựng miếu công thần khai quốc và công thần trung tiết. Trước là Nguyễn Văn Nhân xin lập miếu thờ các bề tôi khai quốc. Vua nói : "Khanh nói chính hợp ý trẫm, bề tôi trung tiết cũng nên có chỗ thờ". Mới xuống chiếu rằng : "Tôn đức báo công là điển lễ lớn của nhà nước. Hoàng khảo ta là Thế tổ Cao hoàng đế ta làm sáng lại nghiệp cũ chiếm giữ toàn nước Việt, đầu tiên dựng Giao Miếu, rất để ý về thờ tự. Rồi lập miếu công thần trung hưng, để nêu công lớn, nhớ lại công lao, gây dựng giúp đỡ, và thương mến người khí tiết khảng khái lúc loạn lạc, bàn dựng miếu công thần khai quốc và miếu công thần trung tiết mà chưa kịp làm được, hằng năm mùa xuân mùa thu sắc cho Hữu ty lập đàn để tế. Nay trẫm vâng nối nghiệp lớn, cùng dân yên nghỉ, phàm cung điện nhà cửa không có làm lại gì cả. Duy điển lễ thờ tự những tôi trung có công thì không thể hoãn được. Vậy sai bộ Công họp thợ để làm". (Miếu Khai quốc công thần ở bên tả miếu Trung hưng công thần. Miếu Trung tiết công thần ở bên tả sau miếu Khai quốc công thần. Hàng năm xuân mùa thu tế vào ngày Giáp). Khi miếu đã xong, cấp cho 10 người dân xã Vân Dương cùng với miếu phu miếu Trung hưng công thần mà trông giữ.

Vua từng bảo bầy tôi rằng : "Khi trẫm mới lên ngôi, từng nằm nệm rơm tại điện Quang Minh, nằm mơ thấy các quan đội mũ mặc áo, đứng la liệt ở dưới thềm. Trẫm nghĩ rằng nhà Lương am [1] không phải là chỗ triều hội, sai hỏi, và đòi áo mũ

---

(1) Chỗ vua ở trong khi có tang.

để ra, thì thấy các quan giữ việc ở trước đều không phải là người quen mặt. Phải chăng là các công thần ngày trước âm thầm phù hộ ru".

Sai Văn thư phòng từ nay về sau dùng bảo ấn "Văn lý mật sát" thì đều dùng quả lớn thôi. Trước kia bảo ấn "Văn lý mật sát" có hai quả, quả lớn thì theo với ấn "Ngự tiền chi bảo" dùng đóng vào dụ chỉ và chương sớ, quả nhỏ dùng đóng vào sổ sách của Nội vụ phủ. Vua cho rằng hai quả đều dùng cả thì chưa được hoạch nhất, sai cất quả nhỏ đi, phàm các việc nhất thiết lấy quả lớn mà dùng".

Sai dinh thần Quảng Đức từ nay trở đi phàm tình hình nắng mưa và giá gạo cứ hằng tháng một lần tâu lên.

Từ Bình Thuận trở ra đến Quảng Bình có tin báo bệnh dịch. Vua lấy bạch đậu khấu trong kho và phương thuốc chữa dịch sai người ban cấp. Sắc cho các địa phương mỗi nơi đặt một đàn tế lễ. Người ốm thì cấp thuốc, người chết thì cấp tiền vải, theo như lời dụ trước. Nhà vua rất lo về dịch lệ, từng ở trong cung trai giới và cầu đảo ngầm. Bảo bầy tôi rằng : "Theo sách vở chép thì bệnh dịch chẳng qua chỉ một châu một huyện, chưa có bao giờ theo mặt đất lan khắp như ngày nay. Trẫm làm chủ của dân, duy có ngày đêm kính sợ, xét mình sửa đức để hồi lại ý trời. Đến như vì dân mà cầu đảo thì không cái gì là không làm, ngõ hầu khí độc có giảm ít đi chăng ?". Bèn sai Nguyễn Văn Nhân cầu đảo ở đàn Thái tuế Nguyệt tướng (đàn đặt ở bên tả đàn Nam Giao, bậc thứ ba), Trần Văn Năng đảo ở miếu Đô thành hoàng, Nguyễn Văn Hưng đảo ở Miếu hội đồng. Lại sai bố thí cho các chùa, làm đàn trai tiếu khiến cầu đảo cho dân. Vừa gặp trấn thần Phú Yên là Nguyễn Văn Quế đem tình hình bệnh dịch trong trấn dâng biểu xin chịu tội. Vua bảo rằng : "Trẫm không có đức, trên can phạm hoà khí của trời, bốn phương có dịch đều là lỗi trẫm". Nhân sai Phạm Đăng Hưng theo ý ấy mà soạn dụ. Đăng Hưng tâu rằng : Gặp tai vạ biết lo sợ, vốn là thịnh đức của đấng nhân quân. Nhưng thần nghe bệnh dịch từ Tây dương sang, bệ hạ hà tất lấy làm tội của mình".

Vua nói : "Nếu trẫm không thiếu đức thì tai vạ ở nước ngoài vào làm sao được. Nguyễn Văn Quế chỉ là một mục thú còn tự nhận là lỗi mình, huống trẫm là vua thiên hạ, có thể chối lỗi được sao ?".

Lấy thuốc viên chữa dịch mới chế chia cho bầy tôi.

Xuống chiếu cầu lời nói thẳng.

Chiếu rằng : "Trẫm nghe đường ngôn luận mở rộng thì nước mới trị. Cho nên cờ tiến thiện, cây gièm chê là cốt biết tình dân để thông đạo trị mà đem lời khuyên can[1]. Trẫm thấy thân nhỏ bé, nối nghiệp lớn lao thường nơm nớp sợ gánh nặng

(1) Ngu Thuấn cho dựng cây gỗ ở trong triều, ai thấy chính trị có điều gì thiếu sót đáng chê thì đến biên vào cây gỗ ấy.

được phó thác, vẫn cùng các đại thần huân cựu, dậy sớm, ăn muộn, sửa sang chính trị. Nay bỗng gặp khí trời không hoà, nhân dân khó sống, có lẽ là chính sự có điều gì thiếu sót chăng, ẩn tình của dân có chỗ chưa suốt đến chăng ? Người muốn thấy hình của mình, tất nhờ ở gương sáng ; vua muốn nghe lỗi của mình, tất phải đợi ở tôi ngay. Vậy cho các văn võ ở Kinh từ Tứ phẩm trở lên, các quan thành dinh trấn ở ngoài đều lo cố gắng, đua nhau đối đáp rõ rệt, hoặc lỗi chính ở trẫm, về kính đức nối sáng có thiếu, về nhân ân yêu giữ chưa tròn. Vậy lấy chư thần làm bầy tôi pháp độ, làm kẻ sĩ giúp vầy, như đá để trị ngọc, như đá để mài vàng, chớ như lời nói của mình quý như vàng ngọc mà giấu, cần phải chỉ ngay vào điều lỗi không kiêng kỵ gì. Lại phàm nghe thấy chính sự có thiếu sót, dân tình có khổ sở, đều cho dùng phong bì mà tâu thực lên. Trẫm sẽ thân xem, chọn để đem làm. Tôi quan ở trong ở ngoài, nên thể tất ý thiết tha lo tìm của trẫm để vua tôi sửa chữa lẫn nhau, may ra trên báo đáp được lòng trời, dưới chữa sống được bệnh dân, để cùng hưởng phúc thái bình".

Thiêm sự Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân dâng sớ nói : "Hiện nay quân dân đương có bệnh dịch, xin nghỉ công tác 1, 2 tháng để dưỡng sức cho người và sai các quân ở Kinh và ở ngoài thao diễn để cho khí hăng hái lên. Dương thịnh thì âm suy, người mạnh thì tật yếu, cũng là một thuật để ngăn tai vạ".Vua khen là phải.

Tuân lại dâng sáu điều : 1) Đặt viện Ngự sử. Xin chọn văn võ trọng thần kiêm lãnh chức Đài hiến sứ, ở trong thì đàn hặc sửa chữa trăm quan để khiến gắng sức siêng năng, ngoài thì củ sát các châu huyện để răn sự gian tham nhũng lạm. 2) Đặt Thái phỏng sứ. Xin chọn quan Kinh, người nào thanh liêm, trung thực, đứng đắn, trong sạch, thì sai đi khắp các châu quận, xét chính tích, xem tình dân, để nghiệm xem các thủ thần giỏi hay không, và để thấu suốt lợi bệnh của tiểu dân. 3) Bớt những viên chức thừa đi. Nói rằng triều đình cẩn thận chọn bề tôi nho học làm Tri huyện, mà chỉ giao làm một việc giấy tờ kiện tụng, còn việc tiền thóc binh lương vẫn uỷ thác tất cả cho cai huyện, ký huyện. Vả trong một huyện quan lại và tạo lệ không ít, mà lại đặt riêng bọn cai huyện, ký huyện hơn 10 người, thì muốn không xâm phạm của dân khó lắm. Xin bớt đi. Phàm việc giấy tờ kiện tụng, lương tiền, binh lính, dao dịch cầu cống, đường sá là giao cả cho Tri huyện. Nếu một người không làm nổi thì đặt hai người, để cho họ được phát triển điều sở học, rồi mới trách được việc phục vụ cho dân. 4) Đặt nhà học ở dinh trấn châu huyện. Xin chọn những bậc lão sư túc nho làm Trợ giáo. Phàm học trò trước hết phải đến châu huyện học tập, Trợ giáo phải xét tài năng khí độ mà dạy. Khi đã hơi thông kinh sách và biết làm văn, thì cho đến dinh trấn để Đốc học dạy. Thường khảo xét người nào trúng cách thì cử lên Thái học cho giám đốc học khảo duyệt bài lại mà tâu lên. Vua bèn sai văn thần hội với giám đốc học khảo hạch lại. Người nào kinh thuật rộng

khắp, học hạnh thuần đủ, cho làm sinh viên, cấp cho lương ăn mà học tập, để đợi lục dụng. 5) Mở khoa ân thí. Nói rằng hiện nay đương cử hành ân chính, thiên hạ đều được nhờ ơn, học trò bốn phương, không ai là không nghển cổ để trông đức tốt. Xin sang năm mở ân khoa như điều lệ nước Đại Thanh. 6) Cử hành ân tự. Trước kia Thế tổ Cao hoàng đế đắp thành vàng, mở đường sá, những phần mộ hoang phế, đều để ý thương xót, chiếu cho hữu ty cấp cho áo quan và vải để liệm táng, hằng năm một lần hội tế, rồi sau mấy năm lễ tế ấy không đặt nữa. Nay nhà vua là chủ bách thần, thần kỳ lớn nhỏ đều được nhờ ơn, duy những cô hồn không người thờ cúng thì chưa kịp thương đến. Đời xưa có nói rằng : "Ma quỷ không có chỗ nương tựa thì làm dịch lệ. Xin định làm lệ tế, để cho có chỗ nương tựa".

Sớ tâu vào, vua sai đình thần bàn để lần lượt thi hành.

Định rõ thêm điều cấm thuốc phiện. Vua dụ bầy tôi rằng : "Thuốc phiện là thứ thuốc độc từ nước ngoài đem lại, những phường du côn lêu lổng lúc mới hút cho là phong lưu, rồi chuyển thành thói quen, thường thường nghiện mà không thể bỏ được. Quan thì bỏ cả chức vụ, dân thì phá hết sản nghiệp, thậm chí gầy mòn thành tật. Tổn thương cơ thể sinh mệnh. Nên bàn để nghiêm cấm đi".

Bấy giờ đình thần bàn tâu : Không kể quan hay dân, ai dám hút thuốc phiện, và cất giấu mà nấu nướng buôn bán thì xử tội đồ. Ai bắt được mà tố cáo thì thưởng bạc 20 lạng. Cha anh không hay răn cấm con em, xóm giềng biết mà không tố giác, đều bị xử trượng.

Lời nghị tâu lên, nhà vua chỉ sửa là quan chức có phạm thì phải cách, còn các điều khác thì theo lời bàn mà thi hành.

Dinh thần Quảng Đức tâu nói : "Ruộng đất ở năm xã An Ninh, An Cựu, Thanh Lương, Lang Xá và Phú Xuân, hoặc bán cho nhà nước, hoặc lấy nung gạch ngói thành ra vũng sâu, xin tính mẫu mà tha thuế". Vua theo lời tâu.

Trong kinh kỳ nắng. Vua mật đảo ở trong cung. Ngày hôm sau mưa to.

Sai biền binh các đội Tuần thành và Lâm công vệ Kỳ võ lên núi lấy gỗ, thưởng tiền 200 quan.

Sai bộ Lễ gửi thêm chữ huý các liệt thánh cho các địa phương. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Những chữ tôn huý gần đây của quốc triều, năm trước đã tuyên bảo rằng cấm (lúc đọc thì đọc tránh âm đi, lúc làm việc thì đổi dùng việc khác, cộng có 8 chữ, một chữ bên tả là chữ nhật, bên hữu là chữ viên [Noãn 暖] khi làm văn đổi dùng chữ úc [煖] ; một chữ bên tả là chữ nhật ; bên hữu là chữ ương [Ánh 映] đổi dùng chữ chiếu [照] ; một chữ bên tả là chữ hoà, bên hữu là chữ trọng [Chủng 種] đổi dùng chữ thực [植] ; một chữ bên tả là chữ nhật, bên hữu là chữ luân [Luận 暄] đổi dùng là chữ diệu [曜] ; một chữ bên tả là chữ ngọc, bên hữu là chữ hoàn [Hoàn 環], đổi dùng chữ viên [圓] ; một chữ trên thảo đầu, dưới chữ môn bọc lấy chữ giản

[Lan 蘭], đổi dùng chữ hương [香] ; một chữ bên tả là chữ nhật, bên hữu là chữ giao [Hiệu 皎], đổi dùng là chữ hiệu [昭] ; một chữ bên tả là chữ nhục, bên hữu là chữ nhiêm [Đởm 膽], đổi dùng chữ phủ [腑]. Có ba chữ *Khang, Khoát, Thuần*, khi đọc thì đọc tránh đi, khi làm văn thì thêm bộ xuyên lên đầu [康 闊 淳 . Ngoài ra những chữ đồng âm, lúc làm văn đều không cấm. Duy tên các thánh triều trước, năm tháng xa lâu, gián hoặc có kẻ lầm lấy đặt tên gọi, rất là không kính, thì chuẩn cho phàm quan dân, từ trước như có lầm dùng chữ huý đặt tên, tức thì nên đổi, từ nay về sau không được tái phạm. Đến như làm văn thì những chữ đồng âm không ở lệ cấm. Một chữ bên tả là chữ thuỷ, bên hữu là chữ kim [Kim 淦], một chữ bên tả là chữ thuỷ, bên hữu là chữ hoàng [Hoàng 潢], một chữ bên tả là chữ thuỷ, bên hữu là chữ nguyên [Nguyên 溒], một chữ bên tả là chữ thuỷ bên hữu là chữ lan [Lan 瀾],một chữ bên tả là chữ thuỷ, bên hữu là chữ tần [Tần 瀕], một chữ bên tả là chữ thuỷ, bên hữu là chữ thái [Thái 源],(1) một chữ bên tả là chữ thuỷ, bên hữu là chữ chu [Chu 潢] ; một chữ bên tả là chữ thuỷ, bên hữu là chữ thụ [Thụ 淦].

Đổi huyện Gia Định ở trấn Kinh Bắc làm huyện Gia Bình, huyện Yên Việt làm huyện Việt Yên.

Sửa miếu công thần trung hưng, định thêm các lễ Trừ tịch, Chính đán, Đoan dương, ngày sóc, ngày vọng.

Sai bọn biện lý Nội vụ phủ là Hồ Hữu Thẩm đến Quảng Nam và Quảng Ngãi hội với dinh thần trấn thần đặt mua đường cát. Khi Hữu Thẩm về, đem việc dân vui lòng nộp cho nhà nước, tâu lên. Vua hài lòng nói rằng : "Đường cát dân không thể ăn cho khỏi đói, mặc cho khỏi rét được mà người Tây thì ưa lắm. Từ nay về sau nên mua nhiều để đổi lấy hàng hoá của Tây. Đến như thóc gạo tơ bông, vải lụa, dân ta phải nhờ đấy mà sống, thì không thể đổi được".

Lấy Vệ úy vệ Tuyên võ là Lê Quốc Thái quản các đội Tam ngự Bảo biên ở thành Nam Vang.

Dinh Quảng Bình dựng miếu Hội đồng. Đào đất có nhiều xương khô, quan giám thành đem việc tâu lên. Vua thấy làm thương xót, sai cấp tiền để đem táng nơi khác, và tìm đất khác để làm miếu.

Trấn thần Quảng Ngãi tâu nói : "Những sách Man phụ vào hai nguồn Bà Địa, Ba Tơ xiêu tán, không có người lĩnh trưng, xin tha thuế hai nguồn ấy". Vua y cho.

Triệu Ký lục Quảng Trị là Lê Đồng Lý về kinh. Vua thấy bộ Lại nhiều việc, quan thuộc còn thiếu, dụ cho Trịnh Hoài Đức đem Lý tiến lên. Bèn triệu về, rồi thăng làm thự Tham tri Lại bộ tham biện việc bộ.

---

(1) Các sách khác đều chép là Trăn (溒)

Lấy Cai bạ Bình Định là Vũ Xuân Cẩn làm Ký lục Quảng Trị. Vua dụ rằng : "Ngươi ở Bình Định 8 năm, chính sự mau chóng, trẫm vẫn để ý chọn. Mới rồi triệu về muốn bổ cho ở kinh. Nhưng dinh Quảng Trị đã điêu hao lắm, phiền ngươi vì trẫm vỗ về".

Xuân Cẩn tâu rằng : "Quảng Trị hộ khẩu tuy ít, mà việc cũng giống như dinh trấn khác, một mình thần sợ không làm xiết". Vua bảo rằng : "Ngươi cứ đi đi, nếu có việc khó giải quyết thì làm sớ chạy trạm tâu lên".

Lấy Hữu Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Tường Vân thự Thượng thư Binh bộ, Hữu tham tri Binh bộ là Nguyễn Tăng Địch thự Thượng thư Công bộ. Rồi Địch chết, tặng Thượng thư Công bộ, cho 200 quan tiền và 2 cây gấm Tống.

Đặt đàn ân tự để tế những người chết về việc nhà nước.Vua bảo bộ Lễ rằng : "Nay các công thần khai quốc và trung hưng đều đã đặt nơi tế tự rồi. Duy nghĩ rằng nhà nước từ lúc khai sáng đến giờ, bề tôi và quân lính chết vì việc nước không phải ít mà họ tên vùi mất không được thăm viếng tế tự, rất đáng đau thương". Bèn chuẩn định hằng năm lấy hai kỳ xuân thu, sau khi tế miếu công thần rồi, thì tế riêng những người chết về việc nước gọi là đàn Ân tự.

Nhà sư ở nước Chân Lạp tên là Kế làm loạn. Kế lấy bùa chú làm mê hoặc dân phiên, người theo càng ngày càng đông, bèn họp đảng mưu loạn, tự xưng là Chiêu vương, lấn cướp các đạo thủ Quang Hoá, Quản Phong, Thuận Thành (thuộc trấn Phiên An). Dân Hán (Việt) sợ chạy tan cả. Phó tổng trấn Gia Định là Hoàng Công Lý nghe tin báo, tức thì sai Trấn thủ Phiên An là Đào Quang Lý đem quân đi đánh. Lại báo cho vua Phiên phái uỷ An phủ (tên quan nước Chân Lạp) phủ Ba Cầu Nam (tên phủ nước Chân Lạp) là Tham Vi Đô Chân góp sức đánh bắt, Quang Lý không đánh được, Tham Vi Đô Chân lại bị giặc bắt, giặc càng hung hăng, giữ núi Ba Cầu Nam để hoành hành cướp bóc.

Tổng trấn Lê Văn Duyệt đã đến Gia Định, sai Hoàng Công Lý tiến đánh dẹp, gửi hịch cho nước Chân Lạp thêm quân để làm thế đánh hai mặt. Công Lý đánh nhau với giặc, giặc thua chạy, bèn dẫn quân về.

Lấy Cai đội Nguyễn Tiến Nghĩa làm Phó vệ uý vệ Cung võ, thự việc vệ uý.

Vua dụ bầy tôi rằng : "Chính lệnh của nhà nước tất do sáu bộ, mà chức việc sáu bộ cũng nên nhất thể thông nhau thì trăm việc mới làm được. Từ nay về sau, những ngày ra chầu nghe chính, chính sự trong ngoài đã qua trẫm xét định rồi, các quan sáu bộ ai được vào hầu đều nên ghi lấy, thì chính thể biết đủ cũng có ích thêm. Đó là khuôn phép giữ chức làm việc vậy".

Định ngạch tượng binh cho ba vệ Thị tượng (voi ngự một con thì 20 người lính, ngoài ra thì voi đực 10 người, voi cái 5 người, có thiếu ngạch thì mộ dân sung vào).

Bộ Hình tâu dâng án thu thẩm. Vua thân tự xét xử phần nhiều giảm nhẹ và hành hình.

Ngày Bính tý dựng cung Từ Thọ (cung ở phía tây cấm thành). Sai thự Tiền quân là Trần Văn Năng trông công việc. Dụ rằng : "Nay bệnh dịch lưu hành, đáng nên để cho quân dân nghỉ ngơi, đình bãi các công tác. Duy việc dựng cung Từ Thọ là việc không thể hoãn được. Ngươi nên hiểu dụ cho quân nhân biết ý bất đắc dĩ của trẫm".

Trấn thần Nghệ An tâu nói : "Dân trong hạt xiêu tán cộng 63 xã thôn. Gần đây đã dần dần có người trở về 10 phần được 1, 2 phần. Nay nếu bắt riết điền thế lính trốn thì sợ dân lại tản đi, xin hãy đình hoãn". Vua y cho.

Gọi lính hai cơ Thanh thuận, An thuận cho đi thú ở Gia Định.

Năm trước Lê Văn Duyệt đi kinh lược miền Thanh, Nghệ, những phạm trốn ra thú có hơn 900 người biên bổ làm lính, người quân ở Thanh Hoa thì gọi là cơ Thanh thuận, người quán ở Nghệ An thì gọi là cơ An thuận, đều cho theo trấn thần sai phái. Đến khi nghe tin đi thú, nhiều người bỏ trốn, chỉ còn hơn 500 người mà thôi.

Bổ 20 người ở Nội hàn ty làm thư tả ở Văn thư phòng chia làm ba phiên ứng trực, cấp cho lương tháng để theo làm việc công ở ba viện Thị thư, Thị hàn và Hàn lâm.

Vua dụ bộ Lại rằng : "Văn thư phòng là nơi khu mật của nhà nước, không phải người dự việc, cấm không được vào".

Vua Thanh băng ở Loan Dương, Thái tử là Miên Ninh lên ngôi, lấy năm sau là năm Đạo Quang thứ 1 [1821].

Vua bàn sắp đi tuần miền Bắc. Dụ cho từ Quảng Đức trở ra đến Bắc Thành, 35 sở dịch trạm thì sáu sở (Thượng Xá, Trấn Ninh, Dũng Quyết, Đa Giá, Lam Cầu, Hoàng Mai) gần lỵ sở dinh trấn thì nghỉ lại ở hành cung, ngoài ra đều y theo thức của bộ Công gửi cho, sang xuân phải dựng 16 sở nghỉ trưa (Thượng An, An Lạc, Thượng Lập, Thạch Giá, Bồ Khê, Thần Đầu, Hữu Lạc, Đan Chế, Kim Khê, Tây Luỹ, Khoa Trường, Thái Lai, Trịnh Sơn, Cổ Du, An Phú, An Khoái), đều cấp tiền 180 quan, và 13 sở nghỉ đêm (Mỹ Xuyên, Cao Xá, Đặng Lộc, Đông Cao, An Lộc, Lỗi Sa, Thạch Khê, Độ Liêu, Hương Ái, Quỳnh Hoa, Liên Xá, Cao Lũng, Hà Hồi), đều cấp tiền 200 quan. Dụ rằng : "Đặt hành cung để phòng lúc dừng chân, nên làm bằng gỗ tạp và cỏ tranh, cần tiết kiệm, không chuộng mỹ quan, đến như cầu cống đường sá có chỗ nào vỡ lở hư nát thì sửa lại, cũng bất tất phải làm cao rộng".

Dựng các điện đường hành cung ở Bắc Thành, và sứ quán ở Kinh Bắc, Lạng Sơn (hành cung Bắc Thành, trước điện Kính Thiên dựng điện Thị triều, điện Cần Chính, đều lợp ngói cả. Ngoài năm cửa làm liền một dãy hành lang dài, trước mặt là cửa Chu Tước. Ở bờ nam sông Nhị Hà đặt nhà tiếp sứ lợp ngói ; bờ bắc sông Nhị Hà, các trạm từ sứ quán Gia Quất đến Lạng Sơn, cộng 7 sở, ở chính giữa đều dựng

một nhà ngói, còn các toà nhà ở trước sau tả hữu đều dùng gỗ tạp lợp cỏ tranh). Sai thành thần chia cắt các trấn làm. Cấp tiền vật liệu làm hành cung và nhà tiếp sứ, ở bến sông là 15.200 quan.

Tháng 8, định rõ thêm lệ thứ tự lương điền khẩu phần cho các dinh vệ đội Thị trung và Thị nội. (Thị trung, 10 đội túc trực, dinh Thần cơ, dinh Tiền phong, dinh Long võ, dinh Hổ oai quân Thị nội các đội Tiểu sai, các đội Thị trà, đội Tả vệ, đội Hữu vệ, đội Hoàng kiếm, đội Ngân súng, đội Thị nghi, đội Bả cái, vệ Phấn dực Nội thuỷ, các vệ Thị tượng, các đội Dực vũ, đội Nội mã, đội Tả mã, đội Hữu mã các đội Tiểu hầu, đội Bả lệnh, vệ Kỳ võ, vệ Thành võ, vệ Trinh võ, đội Thượng thiện các đội Tư thiện, đội Trung cần, đội Tân nhất. Những người các dinh vệ đội kể trên đều dược 9 phần khẩu phần và một mẫu lương điền. Về ngôi thứ đều lấy đầu quân trước sau làm thứ tự. Nếu vệ đội nào có đội trưởng, suất thập quyền sai hiện có sổ ngạch, thì không kể là Thị trung Thị nội hay các quân dinh, ngôi thứ đều ở trên binh đinh).

Bầy tôi dâng biểu xin tôn Hoàng mẫu làm Hoàng thái hậu. Biểu nói : "Lời dạy của thánh nhân, lòng yêu bắt đầu từ người thân. Từ xưa đế vương nối nhau, ai cũng suy tôn người sinh ra mình, để nêu đạo hiếu cho dân, mà lấy giáo hoá dóng giả thiên hạ. Hoàng thượng ta nhận cơ nghiệp lớn nắm cả quyền cương, giữ ngay cỗi gốc muôn loài, để làm tiêu chuẩn cho bốn phương, lễ nên kính dâng tôn hiệu Hoàng mẫu làm Hoàng thái hậu, để xứng lòng hiếu của cửu trùng, thoả lòng vui vẻ của thiên hạ".

Vua đem biểu dâng lên. Từ cung dụ rằng : "Ta xem biểu văn đã biết lòng thành của Hoàng đế và các quan rồi. Nhưng ta nghĩ, Tiên đế ninh lăng chưa được bao lâu, ta còn thấy ăn ngủ chưa ngon. Lại nay trời làm dịch lệ quan dân phần nhiều ốm đau, ta thấy Hoàng đế lo lắng siêng năng sớm trưa không yên như thế, lòng ta thương xót không biết chừng nào. Tuy tai lệ ấy, vị tất là bởi nhà vua kém đức mà nên nỗi thế, nhưng người có thiên hạ phải chịu trách nhiệm về thiên hạ mới phải. Vậy thì ta được thiên hạ phụng dưỡng, ta lo về sự lo của thiên hạ cũng là phải. Ta xin các lão tiên sinh cùng một đức, dốc một lòng giúp đỡ Hoàng đế những điều không biết tới để hồi lại ý trời, để cho dân vui sống thì ta vui mừng lắm. Còn tờ biểu xin tôn sùng bất tất cử hành".

Vua đem ra để dụ bầy tôi rằng : "Thánh từ đã dụ cặn kẽ như thế, trẫm cũng không dám trái ý mà xin cho nhàm. Việc xin đó từ từ mới được".

Cho Chưởng Tiền quân Nguyễn Hoàng Đức, Chưởng dinh Hồ Văn Lân, Đô thống chế Nguyễn Văn Khiêm, Phó tướng Vũ Văn Lượng, Chưởng dinh Nguyễn Đình Đắc được liệt thờ ở miếu Trung hưng công thần. Bọn Nguyễn Hoàng Đức giúp đỡ việc trung hưng, đều có công lao rõ rệt, đình thần tâu xin liệt thờ ở miếu. Cho nên có mệnh này.

Bộ Hộ hạch tâu rằng các trấn ở Bắc Thành năm ngoái thanh tra tiền lương, các quan lại tổng lý để thiếu đáng phải truất phạt hơn 200 người. Vua cho là việc ấy ở trước khi ân xá nên miễn cho.

Sư Kế nước Chân Lạp cướp phủ Thời Thu. Quan Phiên là Vị Bôn Lịch bị thua chết. Tham Đích Tây, Kế Luyện, Na Côn đều làm phản theo giặc. Quân giặc tiến sát đến thành Nam Vang. Có thư của vua Phiên cáo cấp. Lê Văn Duyệt sai Đô thống chế Nguyễn Văn Trí và Trấn thủ Vĩnh Thanh Nguyễn Văn Thuỵ đem hơn 1.000 quân đến cứu viện. Lại sai Chưởng cơ Phan Công Nghĩa, Vệ uý Lê Kim Nhượng, Cai cơ Trần Văn Hạnh, Nguyễn Văn Tuyết đem thêm quân đến để tiếp ứng.

Đặt nhà binh xá cho các đội Trung hầu, Nội hầu, Tôn thất, Tả hầu, Hữu hầu, Trung hầu nhất cùng các đội Thị nội ở bên tả bên hữu hoàng thành.

Định lệ phê chuẩn sổ tâu và đơn tâu của bộ Binh. (Phàm ngạch tâu ở chỗ viết niên hiệu thì phê điền ngày, dùng ấn "Binh ty khu mật" như lệ cũ, duy dưới chữ "nhật" thì viết chữ "đề" cùng những chữ "mỗ nguyệt nhật, thần mỗ, phụng chỉ chuẩn vi bằng khâm thử"[1]. Bộ Binh hội sửa sách tâu, rồi đưa đóng ấn kim bảo. Phàm đơn tâu thì dưới chữ "nhật" đề bộ nào phụng chỉ chuẩn y lời tâu. Bộ Binh biết rồi, có đóng ấn "Ngự tiền kim bảo" và dấu kiểm, thì bộ Binh giữ bản có chữ đỏ, rồi sức sao lục. Sau đơn viết những chữ "Binh bộ đường đẳng lục khâm dụng bộ ấn chấp chiếu[2].

Đặt Điển tịch (trật Tòng thất phẩm) và Phó điển tịch (trật Chánh bát phẩm) hiệu Lễ sinh ở Văn Miếu, mỗi chức một người.

Bãi công tác dựng kho ở Quảng Trị. Trước là vua sai Vệ uý Tống Văn Sở trông coi công việc, dụ rằng : "Dựng kho tàng bất đắc dĩ phải dùng sức dân, nên khéo sai khiến, chớ có thúc giục hà khắc mà gây oán thù". Hơn một tháng gặp bệnh dịch phát, bèn thôi.

Hoãn bắt lính thiếu ở trong kinh và ở ngoài.

Vua dụ bầy tôi rằng : "Gần đây lệ khí lan tràn từ Gia Định trở ra đến Quảng Bình nhiều người ốm chết, trẫm nghe thấy rất lấy làm thương. Phàm lính là để giữ nước, vẫn không thể thiếu được, mà đạo nuôi dân cũng nên rộng rãi. Vậy thông dụ cho ở Kinh và các thành dinh trấn phàm việc sung điền binh đinh trốn và chết đều hoãn lại, đợi sau khi lệ khí yên rồi sẽ bắt cũng chưa muộn".

Hữu Tham tri Lễ bộ là Nguyễn Du chết. Du là người Nghệ An rộng học giỏi thơ, càng giỏi về quốc ngữ. Nhưng là người nhút nhát, mỗi khi ra mắt vua thì sợ sệt

(1) Ngày tháng nào, thần là Mỗ phụng chỉ chuẩn làm bằng. Phải kính theo đấy.

(2) Bộ Binh chép lại, kính dùng ấn của bộ và giữ để xét làm bằng.

không hay nói gì. Vua từng dụ rằng : "Nhà nước dùng người, duy có tài là dùng, vốn không có coi nam bắc khác nhau. Khanh cùng Ngô Vị đã được tri ngộ làm quan đến chức á khanh, nên điều gì biết thì nói ra hết, dâng điều hay sửa điều dở, để hết chức mình. Sao cứ rụt rè sợ hãi, chỉ việc vâng dạ !". Đến bây giờ có mệnh sai sang nước Thanh, chưa đi thì chết. Vua thương tiếc, cho 20 lạng bạc, 1 cây gấm Tống. Khi đưa tang về lại cho thêm 300 quan tiền.

Nước Xiêm La sai sứ là bọn Phi Nhã Tiệp Cô Sỹ đến dâng lễ tiến hương và lễ khánh hạ.

Sứ đến trấn Hà Tiên, trấn thần là Mạc Công Du đòi xem bản thảo quốc thư. Sứ giả không cho xem. Công văn lại nhiều chỗ không hợp lễ (công văn xưng Phật vương là trưởng giả, vật tặng biếu là đồ đạc sức vàng, hộp trầu vàng, ống nhổ vàng, ống điếu vàng, đều là những vật nước Xiêm thưởng cho bề tôi. Lại sai sứ giả mang 10 cân bạc đến để bố thí, đều không phải lệ sứ trước từng có). Công Du hỏi vặn sứ giả, không thể khuất phục được, đem việc ấy báo thành Gia Định, Lê Văn Duyệt dâng sớ nói : "Người Xiêm muốn trịch thượng, nhận lấy thì mất thể diện, khước đi thì mất tình hoà hảo".

Vua đem hỏi bầy tôi. Nguyễn Đức Xuyên nói rằng : "Mọi rợ vô lễ, không gì bằng khước đi, nếu không hoà thì chỉ có đánh thôi, không nên để cho người ta khinh". Nguyễn Văn Nhân, Lê Chất cũng cho Đức Xuyên nói là phải. Lê Bá Phẩm nói rằng : "Nó thực có ý khinh ta, thì khước đi là phải, nếu lại xuất ư vô tâm thì chẳng tổn thương hoà khí sao ?".

Vua nói rằng : "Lê Bá Phẩm đáng gọi là biết lo xa. Nhưng ta với nước Xiêm là nước ngang hàng, há nên để cho họ khinh ! Trẫm tưởng Lê Văn Duyệt là người lão thành, tất có cách để xử lý việc này". Bèn sai trung sứ dụ Duyệt cứ lấy tiện nghi mà xử trí, đừng để mất quốc thể.

Rồi sứ giả đến Gia Định, đưa quốc thư ra, không khác gì lệ thường. Hỏi trước vì cớ gì lại không cho xem bản sao lục. Sứ giả nói là chưa am hiểu thể lệ, không phải dám cố chấp đâu. Duyệt nhân hỏi về việc công văn không hợp lệ. Sứ giả nói : Gọi Phật vương là trưởng giả là bởi Phật Lăng gọi như thế. Đồ đạc sức vàng đều là những đồ Phật vương quý chuộng nên đem tặng. Đến như việc đem bạc để làm phúc là theo tục nước như thế.

Duyệt bảo rằng : "Đưa bạc để làm phúc, không phải là để điếu tang, sứ giả nên cất vào tư trang. Tặng vật cũng không xứng đáng, để đợi trả lại". Rồi gửi thư cho Phật Lăng, trách là trái lễ. Sứ giả nhất nhất nghe theo, không dám trái điều gì. Duyệt làm sớ đem việc tâu lên. Vua cười bảo bầy tôi rằng : "Sứ Xiêm trước như là xấc láo kiêu ngạo, nay lại khuất phục chừng nào. Sách truyện *Luận ngữ* có nói :

"Đi sứ bốn phương, đừng để nhục mệnh của vua". Chỉ những người hiền nhân quân tử trung thần liệt sĩ mới hay như thế, chứ không thể nói về người bậc giữa trở xuống được. Xem như sứ thần nước ta, trước kia trẫm thấy Bùi Đức Mân ngày thường là người cứng cáp quả quyết, không chịu khuất, vả xưa từng đi sứ nước Xiêm ; lại từng làm Tham tri Lễ bộ thì về lễ giao lân đã quen biết lắm, ý hẳn đi sứ là xứng đáng. Vậy mà khi đi sứ nước Xiêm, chẳng nghe thấy có ứng đối được câu gì. Đến như vua Xiêm muốn đem bạc đến nước ta bố thí để cho dân tranh cướp nhau mà gọi là làm phúc, thì bằng cứ ở lễ nào, mà cũng cúi đầu nghe theo. Vả lại dâng biểu nói là vua Xiêm hậu đãi, xét việc ấy thì chẳng qua ngày nay một bữa yến, ngày mai một bữa yến mà thôi. Thế thì gọi là hậu há chẳng phải là lời tô điểm chăng ? Trẫm ngờ Đức Mân ngày ở Xiêm bị khuất phục nhiều lắm. Nay sứ Xiêm đến, lại hay kính thuận, nếu không thế thì Bùi Đức Mân há chẳng là gây mối ác sao !" Bèn sai truyền dụ cho Lê Văn Duyệt sai người đưa sứ giả đến Kinh. Khi sứ giả đến, vua cho ngồi, yên ủi hỏi han, muốn may cho áo trở. Sứ giả nói ở nước đã có may sẵn (áo đơn ngắn vải trắng, trên hai cánh tay đều có một chỗ phụ thêm sắc vàng nhạt, xiêm dùng sắc lốm đốm), bèn thôi không may nữa. Lễ tiến hương xong, cho rất hậu rồi bảo về. (Tặng Phật vương 50 lạng vàng tốt, 600 lạng bạc ; cho sứ thần 500 lạng bạc).

Sai Thượng thư Binh bộ Nguyễn Tường Vân trông coi việc duyệt tuyển ở Bắc Thành. Tường Vân đến thành, vì có dịch lệ xin hoãn. Vua y cho.

Chưởng cơ thự phó đô thống chế Hậu dinh là Nguyễn Văn Mẫn chết. Vua cho hai cây gấm Tống, 10 tấm vải, 20 cân sáp ong, 300 cân dầu.

Ngày Ất mùi, dựng bia thánh đức thần công ở lăng Thiên Thụ. Văn bia rằng : "Năm Giáp tuất, Gia Long thứ 13 (1814) sắc dựng sơn lăng Thiên Thụ. Bên hữu là chỗ để Hoàng tỷ Cao hoàng hậu ta, bên tả là thọ lăng, khác huyệt mà cùng uynh, là lấy nghĩa càn khôn hợp đức. Kịp đến năm Kỷ mão thứ 18 [1819], tháng 12, ngày Đinh mùi, ngài băng, thánh thọ 58 tuổi, di chiếu cho thần nối ngôi Hoàng đế. Thần ở nhà Lương am ở bên. Mình giữ tang lễ thường, những lễ khâm liệm, nhất nhất tuân theo trị mệnh[1], xa cái đẹp gấm vóc, bỏ trang sức châu ngọc. Đến như sửa sang việc lớn[2], dẫu dùng hết của giàu trong bốn biển cũng chưa dám cho là nhiều. Năm nay là năm Canh thìn, tháng 4, ngày Tân sửu, làm lễ sơn lăng xong, nhìn cây tùng cây sam rườm rà, xem núi sông quanh quất, nghĩ đến công đức thần thánh, rõ rệt mở mang, cùng cực cao dày, sánh với trời đất, mà Hoàng đế, Chuyên Húc không phải chất bền như vàng đá, Ngu Thuấn, Đường Nghiêu kém tuổi thọ như

(1) *Trị mệnh* : mệnh lệnh truyền ra khi còn khoẻ mạnh gọi là trị mệnh, lúc ốm đau tinh thần rối loạn, thì gọi là loạn mệnh.

(2) *Việc lớn* : việc tống táng.

Kiều Tùng[1]. Phơ phất xa chơi, vin gào không kịp. Duy có thuật lại đức tốt, phô bày ánh sáng, dạy bảo đời sau mà để mãi không cùng, ngõ hầu tả được nỗi thương vô cùng, thư được lòng hiếu đầy đủ. Kính nhớ Thái tổ hoàng đế ta, gây nên vương nghiệp, các thánh nối dõi, trong hai trăm năm, ví như làm nhà mới đắp tường mà chưa lợp, như làm đồ gỗ còn mộc mà chưa sơn. Cho nên trời xanh soi người có đức, mà sinh được Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, Ngài vốn tư chất thông minh, làm nên chí khí anh hùng. Đương khi tuổi trẻ, gặp sự đau thương, mưu sự còn, ở chỗ mất. Thề ba mũi tên[2] để đuổi quân thù ; mặc một nhung y mà dẹp được loạn. Đương lúc cờ thuý ba tuần thú miền Nam, đường hoàng lộ có chỗ nguy hiểm. Tuy thuận và nghịch có khác nhau, nhưng ít với nhiều không thể địch. Chật vật trăm trận đánh, vụt ăn, vụt thua ; trằn trọc một góc trời, chợt được, chợt mất. Bèn gửi con tin cho nước Lãng Sa, nương tựa ở thành Vọng Các. Báo đen ẩn ở chỗ mây mù ; rồng thần nấp ở nơi vực thẳm. Tôi tớ cầm cương ngựa đi theo, vẫn nhớ nước Tấn ; phụ lão thấy uy nghi như cũ, ngày mong Hán quan. Lại nhóm họp những người trung lương, gióng xe đem quân về nước ; hoà rượu chia cùng binh sĩ, đội đá trước chịu nhọc nhằn. Mặc áo hồ cừu tuy rách nát, ba quân cùng được ơn ; ăn bữa cơm chiêm lúc vội vàng, trăm thua cũng không nhụt. Vì đức nhân đủ khắp muôn vật, lòng hiếu đủ cảm quỷ thần. Văn đủ khiến nhiều người theo ; võ đủ cho kẻ bạo sợ. Mưu người đã tốt, đạo trời giúp theo. Sông Tân Bình nước trong đủ một tuần ; bể Cần Giờ có nước ngọt buổi sáng. Dấu thần hiển ứng, nên nhiều việc hay. Tam linh[3] cùng giúp, lục khảm[4] đều bằng. Cho nên hay bay qua mây đặc, vượt qua sông sâu, xăm xăm có thế mạnh không ai chống được. Thanh thế đến đâu, như sét vang gió lướt, lật đổ tổ chim diều, bắt hết bầy chim nhỏ. Giết kẻ thù không đội trời chung ; gây nghiệp lớn ở trong rối loạn. Đã làm rạng tỏ nước cũ khôi phục toàn cõi Việt này. Công thành trị định, sáng hơn đời xưa. Từ năm Giáp ngọ đến năm Nhâm tuất, trải qua 29 năm, bắc đến Lạng Sơn, nam đến Hà Tiên, đất mở 27 xứ. Đến khi điểm tô nghiệp lớn, chính mình gây dựng thái bình. Lễ nhạc hành chính đặt ra ; pháp độ điển chương đủ cả. Cung trường thọ vâng theo vui vẻ, bởi tình thân dạy đạo yêu người ; đức khôn nguyên mở giáo hoá ra, từ trong nhà kịp đến cả nước. Thông lễ sinh cả Tây lẫn Bắc, tình lân bang hữu hảo vững bền ; thương con cháu chúa Trịnh vua Lê, việc thờ tự triều trước không mất. Lâu ngày đánh dẹp, thu hiệu lớn lao,

---

(1) Một nghĩa là cây tùng cao dày dạn sương tuyết mà sống mãi. Một nghĩa là sống lâu như hai vị tiên là Vương tử Kiều và Xích Tùng tử.

(2) *Ngũ đại sử* nói : Tấn vương lúc sắp chết, lấy ba cái tên nỏ, giao cho Trang tôn, bảo rằng : nước Lương là kẻ thù của ta, nước Yên thì ta dựng lên, và Khiết đan cũng là kẻ thù của ta, lấy ba cái nỏ này báo thù cho ta.

(3) *Tam linh* : trời, đất, người.

(4) *Lục khảm* : sáu chỗ hiểm.

giữ nghiệp đã nên, hết tốt hết đẹp không sách vở nào thuật lại đủ được. Than ôi ! thịnh thay. Công đức của Hoàng khảo ta, nêu lên ở tai mắt người, như mặt trời mặt trăng không thể che được. Thần là con nhỏ, xin góp đại lược, khắc làm bia thánh đức thần công, để cho con cháu sau này đời đời chiêm ngưỡng, đều biết công gây dựng không dễ dàng và nhớ công gánh vác thực khó nhọc, để mà nương nhờ gìn giữ, ngõ hầu đáp được lời dạy của Hoàng khảo, mà kéo dài được cơ nghiệp tông xã ức muôn năm không cùng. Nay là năm Minh Mệnh thứ 1, tháng 7, ngày Bính thìn, kính cẩn chắp tay cúi đầu mà làm bài minh rằng :

Duy trời xa thẳm, bày giúp hạ dân. Duy thánh là to, cứu vớt tai nạn. Sắc tía nhạc ca[1] không phải chính mệnh. Trời bảo thánh nhân, làm hết nỗi giận. Quân vua đến đâu, như sấm như sét. Tội nhân bị bắt, vũ công làm nên. Khoảng mười tám năm, trị dân định nước. Công đức thịnh lớn, trước sau tốt đều. Thánh nhân qua đời, phép tắc còn để. Canh tường[2] mơ thấy, quân thạch[3] cảm thương. Đoái trông núi Cảnh [4] tưởng nhớ sông Phong[5]. Công đức khắc vào, dòng dõi nhớ mãi. Hưởng cho giữ cho, rỡ ràng đức sáng. Yên định Hoàng Việt, như trời không cùng".

Nghệ An có bão.

Lấy cựu Hiệp trấn Sơn Nam thượng là Trương Công Vĩ làm Ký lục Phiên An.

Đặt hai vệ Hộ lăng và ty Cung phụng sơn lăng (Vệ hộ lăng, Tiền vệ lấy lính các đội Phiên như, Tả nghi, Tân nhị ở cung Trường Thọ cũ sung bổ vào. Trung vệ thì lấy giản binh thuộc 11 xã thôn phường là Trúc Lâm, Long Hồ, An Ninh, Định Môn, Tứ Chính, An Bằng, Khê Xước, Kim Ngọc, Hải Cát, Cư Chính, Dương Xuân ở phụ cận sơn lăng sung bổ vào. Mỗi vệ một Vệ uý, một phó vệ uý. Ty Cung phụng, Lang trung Lễ bộ một người, quản lãnh nhân viên các tào để cung phụng, trật Chánh tứ phẩm. Thượng trà giám một người, giữ chè rượu, trầu cau, trật Chánh lục phẩm. Thượng thiện giám một người, giữ cỗ thờ và các thứ đồ ăn, trật Tòng lục phẩm, Tư vụ Lễ bộ 4 người, giữ các việc tán xướng, đọc chúc, xem xét lễ phẩm bài trí, đều cùng với Tư vụ và Tư khố của Nội vụ phủ giữ đồ thờ tự, trật Chánh bát phẩm, thư lại Lại bộ 2 người, giữ nhật ký, văn thư, trật Tòng cửu phẩm, Tư khố một người, cùng với Tư vụ Nội vụ phủ giữ đồ thờ tự và giữ chìa khoá, trật Tòng thất

---

(1) *Sắc tía, nhạc oa thanh* : sắc tía không phải là sắc chính, oa thanh không phải là nhạc chính. Nói khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, cũng như là sắc có màu tía là gián sắc, nhạc có oa thanh là nhạc dâm, không phải là chính thống. Ý nói Tây Sơn cũng như sắc tía, nhạc oa, không phải là chính.

(2) *Canh tường* : đã chú thích ở trên.

(3) *Quân Thạch* : sách *Lễ ký* nói về tháng trọng thu, phải sửa lại sự cân nhắc đo lường.

(4), (5) *Núi Cảnh* : *Kinh Thi* có câu : "Trắc bỉ Cảnh sơn, tùng bách hoàn toàn", nghĩa là : trèo lên núi Cảnh ấy, cây tùng cây bách thẳng tuột. Sông Phong : *Kinh Thi* có câu : "Phong thuỷ hữu dĩ, Vũ vương khởi bất sĩ, di quyết tôn mưu, dĩ yến dực tử", nghĩa là : Sông Phong có cỏ dĩ, vua Vũ há không làm việc gì ? để mưu cho cháu, để giúp các con.

phẩm, Tư vụ Công bộ 2 người, giữ công việc sửa chữa, trông nom các sở trong ngoài, có chỗ nào nên tu bổ thì công việc nhỏ báo cho bộ bắt thợ tu bổ, công việc lớn thì báo cho bộ tâu lên để đợi chỉ, Tư vụ Nội vụ phủ 2 người, giữ đồ thờ tự, màn trướng, chiếu đệm, dầu nến, hương đèn, Tư vụ Vũ Khố 2 người, giữ đồ lỗ bộ, nghi trượng, giường phản, ghế bàn, rèm mành. Các tào cộng 15 người, đều cho mỗi người một bộ lễ phục).

Lấy Hàn lâm viện Nguyễn Doãn Kỷ làm Lang trung Lễ bộ, cung phụng các việc ở Sơn lăng.

Dinh thần Quảng Nam lấy cớ rằng trong cõi nhiều người bị bệnh dịch chết, tâu xin từ 9 tuổi trở xuống thì bớt lệ tiền tuất. Vua quở trách rằng : "Hết thảy trên đất nước đều là dân ta, khắp trong bốn biển đều là của ta, trẫm thấy trăm họ bị bệnh dịch, lo thương không xiết, há lấy cớ phải cấp nhiều tiền mà lại bàn giảm bớt đi ?"

Lại cho dịch trạm các dinh trấn lương 3 tháng. (Từ Quảng Đức trở vào nam đến Biên Hoà, ra bắc đến Sơn Nam thượng cộng 96 trạm, gạo 5.220 phương). Chánh thứ đội trưởng cấp lương tháng mỗi người 1 quan tiền 1 phương gạo, bắt đầu từ mồng 1 tháng này.

Lấy Chưởng cơ Trần Văn Thái thự coi ấn vụ Phó đô thống chế Hậu dinh.

Hiệp trấn Yên Quảng là Lê Văn Quyền chết.

Lấy Chưởng cơ Nguyễn Văn Thanh lĩnh Trấn thủ Yên Quảng, Thiêm sự Binh bộ là Lê Đạt Đức làm Hiệp trấn, Thiêm sự Công bộ Trần Văn Thông làm Hiệp trấn Cao Bằng. Khi bệ từ, vua dụ Nguyễn Văn Thanh rằng : "Công lao tài năng của ngươi vốn đã rõ rệt, được Hoàng khảo ta chọn dùng, nay uỷ cho ngươi trông coi phương diện, ngươi nên giữ mình trong sạch cẩn thận, chớ tự chuốc tội lỗi mà bỏ cả công việc mấy mươi năm trước. Pháp luật ba thước là của chung thiên hạ, nếu ngươi phạm pháp mà lấy tình tha thứ thì đối với phép còn ra sao ? Lấy phép mà trị thì đối với người huân cựu còn ra sao ? Nhưng tình là riêng, phép là công, trẫm sao dám lấy tình riêng mà bỏ phép công. Ngươi tuổi chưa đến tám mươi, phải cố gắng đấy". Lại dụ Lê Đạt Đức và Trần Văn Thông rằng : "Bề tôi làm việc, nhầm lẫn thì có thể tha, tham nhũng thì không khoan thứ được. Bọn các ngươi phải gắng giữ mình trong sạch, chớ để mất danh dự". Rồi Thanh chết, cho tiền tuất 200 quan.

Sai Phạm Đăng Hưng và Nguyễn Hữu Thận xét hạch các ty Tả hữu lệnh sử, người nào văn học, chữ viết, tính toán vào hạng ưu, thì bổ làm thư lại ở sáu bộ, vào hạng thứ thì sung làm văn hàn ở phủ hoàng tử ; người nào không đến hạch thì thải đi.

Lấy Phó vệ uý vệ Cường võ quân Thần sách là Nguyễn Văn Biện làm Vệ uý, Cai đội Trần Đức Cung làm Phó vệ uý, Phó vệ uý vệ Tuyển phong tả là Nguyễn Hữu Khâm làm Vệ uý, Cai cơ Đỗ Văn Thịnh làm Phó vệ uý, Phó vệ uý vệ Oai võ là Nguyễn Cửu Lợi làm thự Vệ uý vệ Dương võ.

Kinh sư mưa lụt to.

Lấy Tri bạ Hồ Hữu Thẩm và Nguyễn Công Khiêm làm Thiêm sự Hộ bộ, vẫn biện lý công việc Nội vụ phủ, Trần Đăng Nghi làm Thiêm sự Công bộ, tham biện công việc Vũ Khố.

Sai nguyên thủ các nguồn Đồng Hương, Đồng Nãi, Nha Trang ở Bình Hoà mộ lính đặt hai đội Giao Lâm và Bình Lâm để phòng giữ người Man núi.

Sai Vệ uý Nguyễn Văn Quyền kiêm quân mười đội Túc trực, Nguyễn Đăng Huyên kiêm quản hai đội Trường trực và Thường trực.

Lấy Vệ uý vệ Hậu nhất quân Thị trung là Tôn Thất Trinh làm Quản phủ Hà Trung. Trinh lấy cớ ít tuổi từ chối. Vua dụ rằng : "Về việc quân dân thì đã có Tri phủ ; ngươi chỉ chuyên việc ngăn giữ trộm cướp và trông coi người công tính mà thôi, hà tất từ chối". Trinh đến Hà Trung, vài tháng rồi chết, cấp tuất 100 lạng bạc.

Cấm từ nay về sau, kinh binh và hạng biệt tính không được mộ dân tứ trực[1] sung bổ. Vua thấy dân nhiều người tránh chỗ nọ đến chỗ kia ít đăng vào sổ đinh, cho nên cấm. Những người nguyên mộ từ tháng giêng năm nay về sau, gián hoặc có người trốn tránh thì chuẩn cho trong 1 năm phải hồi ngạch. Lại dụ bộ Binh rằng : "Quân lính có phép thay phiên để chia đều khó nhọc và nhàn rỗi. Gần đây nghe những quản quân phần nhiều sai quân nhân làm việc riêng, người hết phiên được về mà còn giữ lại 5, 3 ngày, người tới phiên thì bắt đến sớm 2, 3 ngày, hoặc mượn cớ bù số mà giữ lại không cho về. Đấy đều là những luật lệ cấm cả, nên nghiêm chặn đi".

Lấy Trương Văn Kế làm Vệ uý Tiền vệ dinh Thần cơ quân Thị nội, Cai đội Lê Văn Trương làm Phó vệ uý Trung vệ dinh Long võ. Đều cho triều phục. Bọn Kế vào tạ. Vua quay bảo Trịnh Hoài Đức rằng : "Xưa kia Hiếu Võ hoàng đế[2], chế áo mũ, trên chỗ điện đình trang nghiêm rầm rập, rất hợp lễ đời xưa. Gần đây muốn cho tiện đi lại, khi ra mắt thường không dùng triều phục, trẫm đương muốn lại theo chế độ đời xưa mà chưa làm được". Lại nói : "Trước trẫm hầu Tiên đế, bỏ giày lên thềm, đi chân không, đứng lâu, hoặc có khi hai chân đến tê dại. Trẫm tuổi trẻ còn thế, huống các đại thần đều già yếu". Hoài Đức nhân tâu nói : "Tiên đế trước cho bầy tôi đều được đi giày vào châu, đến ngoài cửa cung thì thôi. Nhưng mưa lâu thì từ cửa Đoan Môn vào trong không thể đi giày được, bước đi hơi khó thôi".

Vua bèn sai các quân xây tường gạch từ cửa Đoan Môn đến cửa Túc Môn.

Hoãn việc làm cầu Lý Hoà ở Quảng Bình. Cầu ở đường cái quan, lâu năm gỗ hư, vua sai dinh thần sửa sang để phòng khi tuần du. Vừa gặp mưa lụt và dịch lệ nên hoãn lại.

---

(1) *Tứ trực* : Nam trực là Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bắc trực là Quảng Trị, Quảng Bình.

(2) Hiếu Võ hoàng đế là Nguyễn Phúc Khoát.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN V*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh thìn, năm Minh Mệnh thứ nhất (1820), mùa thu, tháng 9. Định lệ triều tham. Vua từng ra chầu sớm, bầy tôi nhiều người chưa đến, bèn xuống dụ rằng : "Trẫm mới nối ngôi làm việc, muốn cùng các quan lớn nhỏ, sớm hôm đều siêng năng để mong thịnh trị. Các quan nên thể tất ý ấy cùng khuyến khích nhau. Từ nay trở đi, buổi sớm, giọt đồng hồ đến ba điểm thì Văn từ Thiêm sự cùng Nội vụ phủ và Vũ Khố từ ngũ phẩm trở lên, Võ từ Thị vệ, Phó vệ uý và Vệ uý Tượng quân, Thuỷ quân trở lên, đều họp ở Tả vu chực để chầu hầu. Chiều thì đến giọt đồng hồ tám điểm. Cùng ngày công đồng hội nghị thì mỗi nha đều 1 người chực hầu. Làm trái có tội".

Lại bảo bầy tôi rằng : "Xưa kia Hoàng khảo ta lấy tư chất thông minh, sáng suốt đặc biệt, còn phải dậy sớm ăn muộn, chính sự lớn nhỏ còn phải thân hành xét định. Nay trẫm mới nhận gánh công việc khó khăn to lớn, sớm hôm lo lắng siêng năng, chỉ sợ không làm kịp, có dám say mê vui chơi đâu. Gần đây có người dâng lời, khuyên trẫm mọi việc giao cho bầy tôi, rủ áo chắp tay, ngồi không làm gì để bắt chước lối trị nước đời xưa. Trẫm đã nghĩ mà có điều chưa hiểu, có lẽ nào mà việc gì cũng bỏ đấy, chỉ rủ áo chắp tay mà cầu lấy cái tiếng vô vi sao !".

Trịnh Hoài Đức tâu rằng : "Đời xưa gọi là vô vi, nghĩa là không thấy dấu vết làm việc thôi, chứ theo lẽ của thiên hạ thì không khó nhọc sao có rỗi được. Cho nên muốn được vô vi (không làm), thì phải hữu vi (có làm), trước đã. Người dâng thư kia chỉ dẫn câu thành ngữ của sách xưa mà nói thôi".

Lấy Cai cơ Phạm Văn Toản làm Phó vệ uý vệ Trang võ Tiền dinh quân Thần sách.

Vua thấy đất Nghệ An là nơi núi và biển giăng liền, thường có nhiều cướp, sai trấn thần xem đất đặt bảo để phòng bị cho nghiêm. Trấn thần mới xin đặt ba bảo ở Điệp Phụ (Cồn điệp), núi Trúc Viên và núi Hiếu Nghĩa, mỗi bảo chọn giao cho một

Vệ uý và 100 biền binh đóng giữ. Lại cấp thêm lính cho ba bảo Tam Lễ, Hoàng Mai và Yêu Ủng mỗi bảo đủ 50 người. Vua theo lời xin.

Thuyền vận tải của Sơn Nam hạ bị gió lật chìm. Vua nghe tin nói rằng : "Việc ấy không phải sức người chống được, vậy đồ vật và lương tiền của nhà nước đã mất đều miễn cả".

Sai sứ sang nước Thanh. Lấy Hữu Tham tri Lại bộ là Ngô Vị sung Chánh sứ, Thiêm sự Hình bộ Trần Bá Kiên, Hàn lâm Thị độc học sĩ Hoàng Văn Thịnh sung giáp ất Phó sứ ; sai thự Tham tri Binh bộ là Trịnh Hiến làm Chánh hậu mệnh, Ký lục Quảng Bình là Hoàng Kim Hoán làm Phó hậu mệnh, đến cửa ải Lạng Sơn thù ứng việc đi sứ. Vị đến cửa ải, dâng biểu nói : "Việc nước đã đạt, sứ kỳ đã gần, xin đem công văn và vật thổ sản đưa tặng đốc phủ Lưỡng Quảng".

Vua bảo rằng : "Làm bề tôi không có phép được giao thiệp với nước ngoài, Hội điển nói rất rõ ràng. Đốc phủ Lưỡng Quảng phỏng có hậu với ta, nhưng sao lại giao thiệp riêng để phạm phép ?". Cuối cùng không cho.

Định lệ quan viên được thăng điệu vào yết kiến. Vua dụ bộ Lại rằng : "Gần đây những người ở ngoài được cất nhắc chỉ bằng cứ ở sách tâu và xét lý lịch. Trẫm muốn nhất nhất được thấy để ngụ ý biệt đãi và khuyến khích. Vậy từ nay trở đi, các thành dinh trấn, văn từ Hiệp trấn, Cai bạ, Ký lục, Tham hiệp, võ từ Thống quản thập cơ đến Phó vệ uý, có ai được thăng điệu, đều cho đến Kinh, do bộ Lại, bộ Binh dẫn vào yết kiến. Nếu số người nhiều không thể nhất tề đến Kinh được thì chia ra hai ba đợt, cốt trong năm ấy dẫn vào yết kiến là được".

Bàn lễ ngày kỵ các miếu.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Cổ lễ nói rằng có tang thì không tế. Lại nói người quân tử có cái tang suốt đời, tức là nói ngày kỵ. Thế thì biết kỵ không phải là cát tế. Vậy từ nay về sau, gặp ngày kỵ các miếu thì nên thế nào ?" Bọn Phạm Đăng Hưng xin vua mặc lễ phục mà thân hành tế. Vua nghe theo.

Tặng cha Lê Văn Duyệt là Chưởng cơ Lê Văn Toại làm Thống chế. Trước đây Toại ốm chết, Duyệt nghĩ rằng đương có tang, không dám chế tang phục, xin mệnh ở triều. Bộ Lễ tâu : "*Sách Lễ ký nói* : Mình có mặc tang phục để tang vua thì không dám mặc tang phục riêng. Lại nói : Đám tang vua đã bắt đầu mà bề tôi có tang cha mẹ thì về khóc xong rồi trở lại đi đưa tang vua. Thế đủ biết là bề tôi có tang vua mà sau gặp tang cha mẹ thì vẫn mặc tang phục để tang vua".

Vua cho rằng lễ là theo tình người, đặc cách cho Duyệt may áo sổ gấu để tang cha, táng tế xong, trở lại phục tang vua. Cho thêm Toại 9 cây gấm đoạn, 150 lạng bạc, 2.000 quan tiền. Sai quan dụ tế. Lại ra lệnh cho Tham tri Hộ tào Nguyễn Xuân Thục đem 300 lính hộ việc tang.

Nước Chân Lạp sai sứ đến chầu. Trước kia vua Chân Lạp là Chăn dâng biểu xin đến cửa quyết chầu hầu. Vua cho 150 người quan phiên đi theo. Chăn đến Gia Định thì xưng có bệnh. Vua biết tình ý, xuống chiếu khiến cho về nước. Chăn bèn tâu sai bọn Ốc Nha Chiết Luyện, Phì Mục, Mân Tri Mạt đến Kinh dâng lễ tiến hương và lễ khánh hạ. Vua y cho. (Lễ tiến hương : Sáp ong 500 cân, vải trắng 300 tấm. Lễ khánh hạ : Bạch đậu khấu, cánh kiến, sáp ong, mỗi thứ 55 cân, ngà voi 2 đôi, sừng tê 2 cỗ, (sơn 10 vò). Khi đến, vua cho vào yết kiến, yên ủi hỏi han. Sai chế khăn áo vải trắng cấp cho. Nhân lễ điện lớn, làm lễ tiến hương, lễ xong, cho rất hậu rồi bảo về. (Lệ thưởng vua Chân Lạp gấm Tống 10 cây, trừu nam, sa nam, lụa bắc mỗi thứ 20 tấm, vải đen, vải trắng mỗi thứ 40 tấm. Thưởng thêm 2 cây thiểm kim (vàng nhấp nhánh) và 2 cây gián kim (lẫn vàng), 2 tấm đoạn lông mầu đỏ, 4 tấm đoạn lông màu lam. Lệ thưởng sứ Chân Lạp, hai người Ốc Nha, mỗi người 30 lạng bạc và 10 quan tiền, thông ngôn 10 lạng bạc và 5 quan tiền, quân đi theo mỗi người 2 lạng bạc và 2 quan tiền. Thưởng thêm cho Chánh sứ 1 bộ đồ chè bịt vàng, 3 tấm trừu hoa, 1 tấm lụa, cho Phó sứ 1 bộ đồ chè bịt bạc, 2 tấm trừu nam hoa, 1 tấm lụa ; cho thông ngôn trừu nam hoa, lĩnh nam đen, mỗi thứ 1 tấm. Lại ân tứ cho hai người sứ thần hai cái áo chiến hai lớp bằng trừu màu lam, hai cái áo ngắn hẹp tay bằng trừu lam lót lụa, hai bức chăn trừu lam lót lụa, hai cái áo tràng vạt bằng vải trắng, hai bức khăn vải trắng ; cho thông ngôn một cái áo chiến bằng sa xanh lót vải, một cái áo ngắn hẹp tay bằng sa tanh lót lụa ; cho 7 người đi theo mỗi người một cái áo chiến bằng vải xanh lót vải trắng).

Lại gửi cho Phiên vương tờ sắc thư rằng : "Quốc vương Chân Lạp Chăn, nhà ngươi đời làm thần thuộc, kính giữ chức cống, sợ mệnh trời thờ nước lớn, một niềm kính thuận, cho nên khi trẫm mới lên ngôi, vương sai sứ đến lạy chầu ngay. Xét lòng thành thực ấy, thật là đáng khen, và gia thưởng các vật gấm đoạn. Vương được nhờ vinh quang ấy, phải kính sợ thêm, vỗ yên quan dân của ngươi, để cho vững mạnh phên giậu của ta mà giữ tiếng hay, chớ bỏ mệnh lệnh của trẫm".

Vua bảo bọn Trịnh Hoài Đức, Phạm Đăng Hưng, Nguyễn Hữu Thận rằng : "Năm nay dịch lệ phát ra từ Hà Tiên, lan tới Bắc Hà, trước kia chưa có thế. May nhờ dân Nam Hà đã được thấm nhuần ơn nhân nghĩa của các thánh trước, cho nên phong tục thuần tốt, gặp tai nạn mà biến loạn không nổi. Dân Bắc Hà thấm nhuần đức hoá còn cạn, nay gặp tai vạ ấy, chưa biết tình trạng dân ngu xuẩn ra thế nào. Trẫm sớm đêm lo lắng, không thể thôi được, nên ngày gần đây xuống chiếu cầu lời nói thẳng, mà các khanh tuyệt không có một lời nào là tại làm sao ?". Bọn Hoài Đức không thể đáp được. Nhân dụ từ Nghệ An ra Bắc chỉnh bị đồn trát cho nghiêm và thao diễn quân lính, để phòng xảy ra sự không ngờ.

Nguyễn Văn Trí và Nguyễn Văn Thuỵ đánh phá được sư Kế ở Nam Vang. Đầu là Kế đem hơn 30 chiếc binh thuyền tiến bức thành Nam Vang. Phiên vương muốn

bỏ thành chạy. Vừa bọn Trí đến Châu Đốc, kịp chọn thuyền nhẹ mà tiến. Khi đến thành thì quân giặc đã qua đò sang Cổ Nha Chăn (tên đất) cách thành chỉ hơn 10 dặm. Trí tiến trước, Thuỵ tiếp ứng sau. Quan phiên là Chiêu Chuỳ Đồng Phù đem quân đi theo. Gặp giặc ở Ỷ Hôn (tên đất), đánh phá được, chém giết rất nhiều. Bắt được 2 vị bôn (tên quan Chân Lạp) hàng theo giặc. Kế và bọn Tham Đích Tây đều chạy trốn. Quan quân đuổi theo, bắt chém hơn 400 người.

Quân của bọn Phan Công Nghĩa đóng ở Liêu Hiêu nghe giặc ở Bà Nam chiếm giữ chỗ hiểm, sai Quản đạo Tân Châu là Vũ Văn Sáng dẫn quân tiến lên, Sáng đánh thua, bị giặc giết chết. Nghĩa cùng bọnh Lê Kim Nhượng, Nguyễn Văn Tuyết kế đến, giặc bèn lui chạy. Đuổi theo tới Khu Trung, đánh phá được, lấy được đồ quân nhu khí giới. Đảng giặc nhiều người hàng. (Liêu Hiêu, Bà Nam, Khu Trung đều là tên đất).

Ở Biên Hoà mưa lụt. Ruộng nương nhà cửa của dân đều ngập mất. Lê Văn Duyệt theo tiện nghi phát gạo kho 1.000 phương để chẩn cấp cho người đói. Vua nghe việc ấy, ra lệnh phát thêm 200 quan tiền và muối gạo, chia ra để chẩn cấp.

Vua nghe rằng những lại dịch từ Quảng Trị trở ra ngoài phần nhiều bớt xén tiền tuất, dụ rằng : "Gần đây lệ khí tràn lan, dân mắc hoạn nạn. Trẫm thương xót, nghĩ cách giữ yên cứu giúp, mới ra lệnh cho Hữu ty cấp cho thuốc thang tiền vải, đó là muốn cho dân ta người sống người chết đều được nhờ ơn. Các ngươi là quan lớn ở địa phương, được ký thác chăn dân, nên coi dân bị tai nạn như con, để lòng vỗ về cứu giúp, chớ để tư lại, tổng lý bám víu vào để làm gian, như thế mới vừa ý trẫm".

Lấy Chưởng cơ Trần Văn Thái thự Phó đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách, lĩnh Trấn thủ Sơn Tây. Vua dụ rằng : "Việc quân việc dân, khanh đã từng trải ; nay vào lúc tuổi già, coi giữ địa phương, nên lo vì nước hết trung, để đền đáp ơn hậu đãi". Thái cúi đầu tạ, nhân xin lấy bộ khúc 14 người đi theo. Vua y cho.

Lấy Vệ uý Hậu nhất quân Thị trung là Văn Nguyên làm Vệ uý Thành võ quân Thị nội, Cai đội Phạm Văn Sỹ làm Phó vệ uý Hùng cự nhất thuộc Tượng quân, Hoàng Văn Trường làm Phó vệ uý vệ Hùng cự nhị.

Cho thêm hoàng tử, hoàng nữ tiền gạo hằng năm theo thứ bậc.

Cho người Thanh là bọn Lê Thắng Lợi về nước. Trước đây Thắng Lợi nhân đi việc công bị gió dạt đến cửa biển Nhật Lệ, vua thương, ra lệnh cho dinh Quảng Bình gia cấp tiền tuất mỗi người 10 quan. Đến nay cho về.

Phú Yên bị lụt, giá gạo cao. Sai bán thóc ra. Trấn thần tâu nói dân nghèo khổ lắm, xin cho vay. Vua y cho.

Ngày Bính tý, dựng điện Phúc Thọ.

Định lệ quan văn quan võ chuyên cử người. Dụ rằng : "Tiến người hiền thì được thưởng, tiến người không hiền thì phải phạt, đó là phép thường của nước. Nay

cả đình thần cùng cử một người đều ký tên tâu xin, nếu người ấy không xứng chức, thì lỗi quy cho ai ? Phàm người ta cho nhau là vì cùng loài, tài hạnh của văn thần thì võ thần khó biết, trí năng của võ thần thì văn thần cũng không dễ biết. Nếu người xướng cử mà tư vị, hoặc là không biết rõ mà cứ theo người ta đề cử thì há chẳng vì thế mà sai lầm sao ? Từ nay về sau, việc đình cử, văn giai thì do văn thần cử, võ giai thì do võ thần cử. Người chuyên cử chua tên rồi sau mới hội sớ tâu lên, không được hùa theo, để ngăn cái tệ cầu may và quá lạm".

Lại sai bàn định phép chọn cất, một là làm việc lâu năm hạn bổng đã mãn, hai là tài nghệ có thể lấy được. Văn mà tham tang, võ mà sợ giặc, thì người cử phải tội.

Lấy Ký lục Quảng Đức là Nguyễn Văn Hưng làm thự Tham tri Hộ bộ, Thiêm sự Hộ bộ là Ngô Bá Nhân làm Ký lục Quảng Đức. Rồi Hưng lấy cớ sửa sang phần mộ, dâng biểu xin về. Vua quở trách rằng : "Nghĩa làm tôi, làm việc công phải quên việc riêng, làm việc nước phải quên việc nhà. Nay ngươi mới được cất nhắc, vội vã xin về, vậy không lo việc công sao ?". Không cho về.

Triệu Phó quản cơ cơ Trung oai thuộc Hậu quân là Đỗ Văn Niệm về Kinh. Niệm giỏi võ nghệ, vua nghe tiếng, cho nên triệu về sai dạy cấm binh.

Phó tổng trấn Gia Định là Hoàng Công Lý tham lam trái phép, bị quân nhân tố cáo hơn mười việc. Lê Văn Duyệt đem việc tâu lên. Vua bảo Nguyễn Văn Nhân và Nguyễn Đức Xuyên rằng : "Không ngờ Công Lý quá đến thế, công trạng nó có gì bằng các khanh, duy nhờ Tiên đế cất nhắc, ngôi đến Phó tổng trấn, lộc nước ơn vua, thực không phải bạc, thế mà lại bóc lột tiểu dân, làm con mọt nước. Nay tuy dùng phép buộc tội, nhưng dân đã khốn khổ rồi".

Sai đình thần hội bàn. Đều nói : "Công Lý bị người kiện, nếu triệu về Kinh để xét, tất phải đòi nhân chứng đến, không bằng để ở thành mà tra xét là tiện hơn". Vua cho là phải, bèn hạ Công Lý xuống ngục, sai Thiêm sự Hình bộ Nguyễn Đình Thịnh đến hội với tào thần ở thành mà xét hỏi.

Lấy Tri bạ Nguyễn Công Liêu làm Thiêm sự Công bộ.

Hạ lệnh cho Vũ Viết Bảo, phàm các Nội hầu, Tiểu sai, Thị trà, nếu có sai khiến việc gì thì làm danh sách liệt tên dâng lên để đợi kén chọn. Dụ rằng : "Gần đây bọn ấy vâng lệnh sai đi, phần nhiều là lấy yêu ghét mà khen chê, hỏi tới tình trạng quan lại và nhân dân, đều không biết gì cả, vậy thì việc đi hỏi han giao cho bọn ấy sao được ! Từ nay về sau nên cẩn thận chọn người mà sai đi mới được".

Sai từ Nghệ An trở ra dùng kẽm đúc tiền. Lại định lệnh cấm đúc trộm tiền. Đầu là vua sắc hỏi Lê Văn Phong rằng : "Tiền kẽm mới đúc dùng ở Bắc Thành thế nào ?" Phong tâu nói : "Dùng thì tiện, chỉ sợ có tệ đúc trộm thôi". Vua cho là phải, dụ rằng : "Đúc tiền là để lợi cho việc dùng của dân. Nhà nước mới đúc tiền kẽm, từ Quảng

Bình vào Nam, đều đã tiêu dùng. Duy từ Nghệ An ra Bắc vẫn dùng tiền đồng cũ, từ trước đến nay, ngày càng hao bớt, dân dùng không đủ. Vậy đặc chuẩn từ nay về sau, kho tàng xuất thu, dân gian mua bán, đều dùng kẽm tiền "Gia Long thông bảo" và "Minh Mệnh thông bảo" để cho cái lợi tiền tệ đến khắp mọi nơi".

Lại chuẩn định điều cấm. Phàm ở dân thu nộp, ở chợ phố mua bán đổi chác, tiền mới tiền cũ đều dùng cả, không được chọn bỏ. Ai dám đúc trộm thì phải tội giảo giam hậu, tịch thu gia sản. Người tố cáo được thưởng bạc 50 lạng. Người chở trộm và mua bán trộm kẽm thì xử 60 trượng, đồ 1 năm, thuyền và hàng hoá, một thu vào nhà nước, lại lấy 3 phần 10 tang vật thưởng cho người tố cáo. Các quan phủ huyện và đồn thủ không kiểm soát được thì xử tội thất sát. Biết tình mà cố ý dung túng thì đồng tội với người phạm. Những người ở trường đúc cục Bảo tuyền và Đồ gia Bắc Thành, có ai mang khối kẽm đúc tiền ra ngoài thì theo luật lấy trộm tiền lương ở kho, tính tang vật xử tội.

Miễn lệ Bắc Thành dâng tiến cam đường. (Lệ trước khi cam đường chín, cứ 15 ngày do trạm tiến một lần, đến nay bãi đi. Duy lễ hưởng ở các miếu thì lấy dâng như lệ cũ).

Thái thường Tự khanh là Nguyễn Xuân Tình chết. Tình trước từ Hàn lâm thiên dần lên Thiêm sự Lại bộ, Ký lục Quảng Nam, đi sứ Trung Quốc về, cất làm Tự khanh, tham biện việc Lễ bộ, làm quan trước sau tự giữ tiết trong sạch, đến nay chết, vua tiếc lắm, cho tiền tuất theo lệ Tham tri. Than rằng : "Những người trẫm mới cất lên, theo nhau mà chết, vậy còn cùng với ai mà trị nước ?".

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng. Sai Kiến An công là Đài, Ứng Hoà công là Đán, Thái Bình công là Kính tế thay.

Lấy Phó vệ uý vệ Trung nhất quân Thị trung là Lê Văn Quý làm Vệ uý vệ Hậu nhất, Vệ uý vệ Tả bảo nhị thuộc Tả quân là Lê Văn Từ làm Vệ uý Trung vệ dinh Tiền phong quân Thị nội, Khâm sai cai cơ vệ Túc oai quân Thần sách là Trương Công Tồn làm Phó vệ uý vệ Kỳ võ quân Thị nội, Cai đội Thị trung Trần Văn Trí làm Phó vệ uý vệ Hữu nhất quân Thị trung, Phó quản cơ cơ Trung oai thuộc Hậu quân là Đỗ Văn Niệm làm Phó vệ uý Tả vệ dinh Long võ quân Thị nội, Phó vệ uý vệ Thị tượng tam quân Thị nội là Nguyễn Văn Trì làm Vệ uý vệ Hùng cự nhất thuộc Tượng quân, Quản cơ cơ Thị tượng ở Thanh Hoa là Hồ Văn Đa làm Phó vệ uý vệ Thị tượng tam, Cai đội Lê Văn Phúc làm Phó vệ uý Hữu vệ dinh Long võ quân Thị nội.

Lấy Cai án Thị nội là Phan Văn Nguyên làm Thiêm sự Công bộ, tham biện công việc Vũ Khố.

Bọn ác man ở Quảng Ngãi lẻn xuống bảo Khu Linh giết cướp dân Hán (Việt). Trấn thủ Nguyễn Văn Hưng đem quân đuổi theo không kịp. Vua sai lấy Vệ uý vệ

Nghiêm uy là Lê Viết Quý đem lính Kinh hội đánh. Khi đến thì bọn ác man đã trả lại những dân bị bắt, lính kinh không đánh mà trở về.

Cho các đội Tư thiện, Trung cần tiền gạo lương hằng tháng (Hai đội Tư thiện nhất, nhị mỗi đội mỗi tháng tiền 10 quan, gạo 25 phương ; đội Tư thiện tam mỗi tháng tiền 10 quan, gạo 30 phương ; các đội Trung cần nhất, nhị, mỗi đội mỗi tháng gạo 50 phương).

Lấy Tri bạ cơ Kiên thuận là Nguyễn Ngọc Châu làm Tri bạ phủ Tôn nhân, theo Tôn Thất Dịch coi giữ sổ sách phủ Tôn nhân.

Diễn trận voi. Thưởng cho ba vệ Thị tượng 100 quan tiền.

Cung Từ Thọ làm xong.

Ngày Tân mão, rước Hoàng mẫu về ở cung mới. (Trước một ngày vua kính cáo ở điện Hoàng Nhân ; đến ngày rước loan giá Hoàng mẫu từ cửa Hưng Khánh đi ra. Cung tần trong đại nội và các mệnh phụ theo hầu từ cửa Tiên Thọ đi vào. Vua đem bầy tôi xin làm lễ mừng. Hoàng mẫu dụ cho miễn). Tiến tiền kẽm mới đúc 30.000 quan.

Cho bọn Trần Hưng Chính 8 người họ Trần ăn lương theo thứ bậc.

Lấy Cai đội tuần thành là Đặng Đức Ân làm Quản thủ ba nguồn An Đại, An Náu, Cẩm Lý (ba nguồn thuộc tỉnh Quảng Bình).

Nguyễn Văn Trí đánh phá được sư Kế ở Ba Tầm Lai (tên đất, ở phủ Thời Thu). Trước kia, trong trận Ỷ Hôn, Kế cùng bọn Tham Đích Tây chạy đến Lạng Khoan (tên đất) chẹn chỗ hiểm để giữ. Quan phiên là Bông Sa Sô Phì đánh không được. Quan quân đến Xuy Sóc (tên đất), vì có khe lớn ngăn trước mặt, không thể tiến được. Trí giả cách rút quân về Long Sô (tên đất). Giặc nghe thấy, lại dẫn quân ra. Trí ra lệnh cho quân sĩ đương đêm ngậm tăm theo bốn đường đều tiến đến Ba Tầm Lai, phía trước phía sau cùng đánh hăng, phá vỡ được, chém được sư Kế. Đầu hàng vài trăm người. Bọn Tham Đích Tây đều trốn cả.

Tin thắng trận tâu lên, vua mừng bảo bầy tôi rằng : "Giặc tăng kia gây loạn, dần dà gần tới Nam Vang, may Lê Văn Duyệt vừa đến, sai tướng dẹp tắt. Nếu không thì Nam Vang thất thủ, hỏng nát phên giậu của ta, sẽ không lợi cho thành Gia Định".

Lê Chất tâu rằng : "Tên giặc tăng ấy cũng là địch mạnh, trước đây Lê Văn Duyệt sợ phiền bệ hạ lo nghĩ nên không dám giương to lên đấy thôi".

Vua nói rằng : "Năm trước sơn man ở Quảng Ngãi lấn cướp, Duyệt đem quân đi đánh, vài tháng mà dẹp yên. Nay việc giặc tăng lại khó hơn việc sơn man ở Quảng Ngãi". Bèn xuống chiếu khen ngợi. Sai lấy tiền 10.000 quan thưởng cho tướng sĩ.

Quốc vương Chân Lạp là Chăn lấy cớ có những quan phiên giao thông với sư Kế làm loạn, mà không hay ngăn được, chịu đến Gia Định xin chịu tội. Vua sai sứ mang chiếu đến yên ủi, dụ rằng : "Nước phiên mới dẹp yên, người ta còn mang lòng ngóng trông thì làm thế nào được. Trẫm đã xét biết tình hình ấy, nên không bắt tội. Quan phiên, trừ Tham Đích Tây và Kế Luyện Na Công pháp luật không thể tha được, còn những người khác đến là tôi tớ thuộc quốc của triều đình, đáng bao dung hết, bất tất phải mang lòng ngờ vực sợ hãi làm gì. Phải nên càng kính thuận thêm, nhóm họp nhân dân nước ngươi, sửa lễ chức cống của ngươi, để xứng ý yêu thương gây dựng của trẫm".

Hình tào Bắc Thành là Vũ Đức Thông xét đệ án về tội cùng đánh giết người. Án ấy sai về xuất nhập tội người. Vua dụ bộ Hình rằng : "Cùng mưu cùng đánh, luật có điều mục rõ ràng. Nếu đánh loạn không biết ai trước sau nặng nhẹ thì lấy kẻ mưu trước làm thủ phạm, còn người khác làm tòng phạm. Nay án ấy chứng cớ không phù, cưỡng kéo cho hợp, khiến kẻ mưu trước được lọt lưới mà người khác lại mắc tội nặng, xét hỏi việc hình nên như thế nào ? Nhưng vì ta mới lên ngôi, nên hãy rộng tha tội cho. Từ nay về sau, nếu quan xét xử chiếu luật không tường, khép tội không đúng, thì trị theo luật".

Tha tù tội tử ở Gia Định. Lê Văn Duyệt dâng sớ nói : "Trong thành hạt có hơn trăm tù tội tử đáng được ở lệ ân chiếu khoan giảm. Vả gần đây lại có kẻ quan lại không tốt, hút máu mủ dân, hoặc có kẻ ngặt vì đói rét, nên sa vào tội lỗi, trong số ấy có kẻ tạp phạm theo trộm cướp, tình trạng có chỗ đáng thương, xin rộng tha cho, để rộng đức hiếu sinh". Vua lấy làm phải, sai đánh trượng rồi tha cho hơn 90 người. Duy kẻ cướp giết người vẫn đợi đến kỳ xét án mùa thu.

Triệu Quản đạo Thanh Bình là Phan Văn Thuý về Kinh ; lấy Vệ uý vệ Tuyển phong hữu Hữu dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Tạo thay.

Thự Thượng thư Binh bộ là Nguyễn Tường Vân chết.

Tường Vân ở Bắc Thành bệnh nặng có di biểu rằng : "Thần, học kém tài hèn, tính lại thô lỗ, duy theo làm việc lâu ngày, nên Tiên đế xét thấy ngu dần chất phác, tha tội lỗi cho, mới có ngày nay. Trước đây vâng chiếu đi duyệt tuyển ở Bắc Thành, bỗng bị ốm, vì cớ còn có mẹ già dựa cửa, cho nên cố gượng cơm ăn thuốc uống, mong làm xong công việc để kịp sớm về thăm. Thế mà bệnh ngày tăng lên, hạn chết không kéo lại được, đấy là tội thần nhiều vậy. Nhưng lòng thành nhỏ mọn, không thể tự thôi được. Xin bệ hạ thường giữ đức tốt, sau trước như nhau, khiến cho tốt đẹp sánh với Thành Chu ngày trước. Đến như việc nước Xiêm La, nếu có lỗi nhỏ cũng bỏ qua mà cùng nhau làm đạo lớn[1], thì không những là báo nghĩa Tiên đế

(1) *Cùng làm đạo lớn : Kinh Lễ* có câu rằng : "Đại đạo chi hành, thiên hạ vi công".

dừng chân ở đấy mấy năm, mà cũng khỏi được mối lo trăm đời của năm kẻ bầy tôi lớn ở ngoài biên".

Vua xem biểu than tiếc, truy tặng Binh bộ Thượng thư, cho 200 lạng bạc cấp cho 2 người mộ phu. Lại bảo bầy tôi rằng : "Tường Vân có đủ tài chính trị, văn học, lo việc nước, làm việc công, gặp việc thì lo cố gắng, ít người kịp được. Tiếc rằng chí chưa chọn mà thần đã chết. Vả lòng trung ái hiện ra ở tờ di biểu, trẫm xem mà chảy nước mắt ra".

Trịnh Hoài Đức tâu rằng : "Di biểu của Tường Vân nói đến mẹ già, ý muốn trông nhờ Hoàng thượng, nhưng không dám nói rõ đó thôi".

Vua nói rằng : "Bề tôi trung còn có mẹ, trẫm nên hậu đãi". Sai cho 20 lạng bạc, 2 tấm đoạn, sắc cho địa phương thời thường để ý thăm hỏi. Đến khi chết, cho 100 lạng bạc, vải lụa mỗi thứ 10 tấm.

Sai Thượng thư Hình bộ Lê Bá Phẩm kiêm quản việc Trường đà, Vệ uý Thị trung Trần Đăng Long quản lý Vũ Khố.

Đình thần dâng sớ cử Thiêm sự Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân làm Ký lục Quảng Trị, Hàn lâm viện Nguyễn Văn Đống làm Hiệp trấn Sơn Nam hạ.

Vua nói : "Nguyễn Đăng Tuân kiêm giữ việc Văn thư phòng và việc Thượng bảo tự, then chốt quan hệ ở đấy, chưa có người thay. Nguyễn Văn Đống thì trật Chánh ngũ phẩm, đổi ra ngoài chỉ đáng bổ Tri phủ, bổ Tham hiệp thì chẳng quá lạm sao ?" Không cho.

Sai Đông các học sĩ Đinh Phiên và Hàn lâm Thị độc Cao Huy Diệu soạn định thể thức cáo văn, sắc văn cho văn giai và võ giai.

Định lệ cấp phu trạm cho quan ngoài đi nhận chức. (Lưu thủ, Trấn thủ, 2 phu cáng, 2 phu gánh đồ ; Cai bạ, Ký lục, Hiệp trấn, Tham hiệp, 2 phu cáng, 1 phu gánh đồ ; Quản phủ, Đốc học, Tri phủ, Tri huyện, 2 phu cáng).

Triệu Hiệp trấn Sơn Nam hạ là Nguyễn Huy Trinh về Kinh ; lấy Tả Tham tri Lễ bộ là Bùi Đức Mân hành chức Hiệp trấn. Đức Mân trước đi sứ nước Xiêm, vì ứng đối không hợp, vua tuy không bắt tội, nhưng ý đã sơ, đến nay đổi ra ngoài.

Chuẩn định từ nay chánh đội trưởng và đội trưởng ở các vệ đội bốn dinh quân Thị nội được thực thụ suất đội đều chiếu phẩm mà chi bổng.

Lấy Phó quản thập cơ thuộc Hữu quân là Nguyễn Hữu Viễn làm Trấn thủ Yên Quảng, Thiêm sự Lại bộ là Phạm Quang Anh làm Tham hiệp Sơn Nam hạ.

Bốn trấn Vĩnh Thanh, Định Tường, Biên Hoà, Phiên An, bão to, nước lớn, nhân dân nhiều người chết đuối. Lê Văn Duyệt trước hạ lệnh cho các trấn chiếu theo lệ bị nạn bãi mà chẩn cấp, rồi làm sớ tâu lên. Vua khen là phải.

Biếm Ký lục thự Tham tri Lại bộ là Lê Đồng Lý làm Thái thường Tự khanh, tham lý công việc Lễ bộ. Trước đây thự Đô thống chế Hậu dinh Bùi Văn Thái ra làm quan ở trấn, vua sắc cho Lý rằng chiếu văn chớ viết thự hàm. Rồi khi Thái đến trấn lỵ vẫn mang ấn Hậu dinh. Vua nghe thấy làm lạ bảo rằng : "Thái còn tạm giữ ấn dinh, có lẽ chiếu văn chưa bớt thự hàm chăng ?". Hỏi ra thì quả như vậy.

Vua cả giận. Triệu Lý vào trách về tội trái chỉ, bắt cùm lại. Thượng thư Trịnh Hoài Đức và bọn Hoàng Quýnh, Lê Vạn Công ở Văn thư phòng đều bị quở. Bèn đổi Lý làm chức này, lại giáng một cấp. Nhân dụ bầy tôi rằng : "Trẫm lấy khoan nhân mà trị, chứ có muốn lấy pháp luật mà buộc kẻ dưới đâu, chỉ sợ có lỗi nhỏ không răn đi, thì đến lúc có lỗi lớn khó tha được mà thành ra không phải là ý xây dựng".

Vua dụ bộ Lại rằng : "Quan văn võ trong ngoài chức giữ việc quan trọng thì lệ có cấp ấn quan phòng là để tỏ sự tin, phòng gian dối và trọng danh vị. Từ nay về sau có ai được cất bổ, đáng cấp ấn quan phòng, thì đề thỉnh trước để đúc ấn, đến ngày ban chiếu sắc thì cấp cả một thể. Nếu viên nào được chọn bổ chức khác, cùng với chức cũ không có liên quan, thì nộp ấn ấy ở bộ, đưa sang Văn thư phòng thu giữ".

Lấy thự Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Văn Hưng đổi thự Tham tri Lại bộ, Hưng lấy cớ ít học xin từ. Vua không nghe.

Lấy Thiêm sự Hộ bộ là Trần Chính Đức làm Thiêm sự Lại bộ.

Đổi bảo Bình Hoà làm đạo Bình An, trạm Kỳ Vĩ làm thủ sở Bình Nguyên (đều thuộc trấn Bình Hoà).

Bắt đầu đặt chức Tri huyện Tân Định trấn Bình Hoà, kiêm lý việc huyện Quảng Phúc. Hai huyện trước chưa đặt quan, duy có quản đạo đạo Bình An hợp với thủ quản coi các việc giấy tờ kiện tụng trong đạo. Đến nay mới đặt huyện nha chuyên làm việc giấy tờ kiện tụng. Có xảy ra trộm cướp thì báo cho đạo nã bắt.

Kinh thành mưa lụt to, thành lở hơn 300 trượng.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Trước Tiên đế có bảo trẫm : "Việc xây đắp Kinh thành không khỏi nhọc dân phí của, làm cho kẻ dưới ta oán. Ta cố đương lấy sự khó nhọc để rỗi cho mày, nếu có chỗ nào chưa xong, thì nhân đấy mà làm xong đi", Tiên đế băng, chỉ một việc ấy là kinh dinh chưa xong, nay lại lở sụt, đấy là trách nhiệm nối chí noi việc của trẫm". Tức thì ra lệnh cho người giám tu sửa đắp lại mà tha tội cho. Dụ rằng : "Từ nay về sau, phàm các công việc lớn về sửa đắp thành trì, nếu không hay chỉ vạch đúng phép, để đến nỗi không bền vững, thì đều theo nhẹ nặng mà trị tội".

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN VI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh thìn, năm Minh Mệnh thứ nhất (1820), mùa đông, tháng 11, định lệ quân cấm vệ chia đi tuần hoàng thành và cấm thành : Ba đội Túc trực, Trường trực, Thường trực đi tuần ngoài cấm thành ; mười vệ Thị trung đi tuần trong hoàng thành ; các vệ Thị nội đi tuần ngoài hoàng thành ; đều chia ra tả hữu dực, định nơi khởi hành và nơi trở lại. Lại sắc từ nay về sau, đêm đông chí thì ở sân ba điện Cần Chính, Thái Hoà, Càn Nguyên và ở cửa Tử cấm của hoàng thành đều thắp đèn mãn đường hồng [đèn nến] suốt đêm mới thôi.

Cho con cháu tập ấm của công thần Vọng Các và công thần trung hưng được chi toàn bổng theo phẩm trật ; ấm chức mà không cầm quân thì theo lệ cấp nửa bổng. Vua truy niệm các công thần có công lao ngày trước, cho nên đặc cách cho như thế.

Sai Giám thành phó sứ Đỗ Phúc Thịnh, Phó đội Nguyễn Văn Học, Đội trưởng Nguyễn Văn Tuân và Trương Viết Suý, chia nhau đến các đầu nguồn ở Quảng Đức vẽ bản đồ núi sông rừng rú, đường đất xa gần, chỗ hiểm chỗ dễ, để dâng.

Vua mở xem sách *Dư địa chí*, muốn biết rõ hình thế kỳ [1]điện[2], chép vào bản đồ sách vở để lại đời sau, bèn sai bọn Thịnh đi. Thưởng cho áo, bạc, tiền, gạo, theo thứ bậc khác nhau. (Trung lộ từ Sơn Bồ qua Tả Trạch, Hữu Trạch, cho đến nguồn Hưng Bình. Tả lộ từ Hưng Bình qua Phù Âu, Vân Quan, cho đến nguồn Lỗ Đông thuộc Quảng Nam. Hữu lộ từ Ô Lâu, Tho Lay đến nguồn Sơn Bồ. Cả ba lộ đều phía trên giáp địa giới sơn man).

Trấn thủ Phiên An là Đào Quang Lý có tội bị hạ ngục. Khi Quang Lý ở trấn, có người tố cáo làm trái phép, thành thần Gia Định tra xét tâu lên. Vua nói :

---

(1) (2) *Kỳ , điện* : nơi phụ cận với Kinh thành là kỳ, ngoài kỳ gọi là điện.

"Quang Lý và công thần Vọng Các cũ, không biết tự yêu thân danh để mắc vào pháp luật, rất đáng thương tiếc". Khi án dâng lên, Lý bị khép vào tội lấn xén tiền công tiền tư hơn 9 vạn quan. Vua nghĩ đến công lao, miễn cho tội chết, bắt giam kín, đòi lại tang vật.

Lấy Vệ uý vệ Định võ là Nguyễn Đình Phổ quyền thự việc trấn Phiên An.

Triệu Tham hiệp Lạng Sơn là Phan Huy Thực về Kinh ; lấy Hàn lâm Thị độc học sĩ Nguyễn Hựu Bình làm Tham hiệp Lạng Sơn.

Sai Thiêm sự Lễ bộ là Lưu Thuyên kiểm tra Vũ Khố.

Hiệp trấn Kinh Bắc là Phùng Huy Giảng vì ốm phải miễn chức. Lấy Thiêm sự Hộ bộ là Lê Quang Thực làm Hiệp trấn Kinh Bắc.

Triệu bọn Tham tri Hình bộ lĩnh Hình tào Bắc Thành Vũ Đức Thông, Ký lục Quảng Nam Hồ Công Thuận, Cai bạ Bình Định Hoàng Văn Quyền, Ký lục Bình Hoà Bùi Đức Minh, Ký lục Bình Thuận Trần Thiên Tải, Ký lục Định Tường Trần Lợi Trinh, Trấn thủ Phú Yên Nguyễn Văn Quế về Kinh.

Sứ bộ sang Thanh là bọn Ngô Vị, Trần Bá Kiên, Hoàng Văn Thịnh qua Nam Quan. Trước kia, người Thanh đã ước hẹn ngày 19 tháng 10 mở cửa quan. Vừa được mật tín báo tang vua Thanh, bọn Ngô Vị, Trịnh Hiến bàn rằng biểu văn trước dùng ấn son, nay nên đổi ấn chàm. Liền làm công văn tư qua phủ Thái Bình xin hoãn hạn mở cửa ải và chạy biểu tâu lên. Vua nói : "Việc mở cửa quan đã hẹn trước, quốc tang báo sau, người Thanh không ngại gì ấn dấu son, tại sao sứ thần lại sinh chuyện mà chần chờ như thế ?". Lập tức dụ sai báo ở cửa quan là dùng biểu dấu son.

Kinh thành nhiều lần có nạn trộm. Sắc rằng quân dân bắt được thì hậu thưởng. Vừa gặp có người bắt được kẻ cắp ngày. Vua bảo bầy tôi rằng : "Ăn cắp tuy là tội nhẹ, nhưng giữa ban ngày mà ăn cắp ở chốn đại đô là rất khinh miệt pháp luật. Bọn vô lại khinh phạm hiến chương như thế, tha thì rốt cục cũng không chừa nào, tha cũng vô ích". Bèn sai chém để răn dân chúng. Lại hạ lệnh cho Quảng Đức từ nay về sau ở đâu có trộm xảy ra, lân bàng (bên cạnh) phải kíp đến cứu ứng, bắt giải lên quan. Làm trái thì có tội.

Định viên ngạch cho Thái y viện (Chánh ngũ phẩm Ngự y chánh 1 người, Tòng ngũ phẩm Ngự y phó 2 người, Chánh thất phẩm Y chính 2 người, Tòng thất phẩm Y chánh 2 người, Chánh bát phẩm Y chính 10 người, Tòng bát phẩm Y phó 10 người, Chánh cửu phẩm Y sinh 12 người, Tòng cửu phẩm Y sinh 30 người ; ngoại khoa Chánh bát phẩm Y chánh 2 người, Tòng bát phẩm Y phó 2 người, Tòng cửu phẩm Y sinh 16 người. Tất cả gồm 89 người đều cho thực thụ. Chánh bát phẩm Y chánh trở lên 19 người, cấp bổng theo phẩm trật).

Đổi chức Cai án Thị nội làm Tri bạ.

Quảng Nam gạo đắt. Dinh thần tâu xin lại phát thóc kho bán cho dân. Vua y cho, sai Thiêm sự Hộ bộ Vũ Văn Vượng và Hàn lâm viện Biên tu Lê Bá Tú đến hội bán.

Trấn thủ Lạng Sơn là Nguyễn Văn Kiên bị tội tham tang phải bãi chức ; lấy Trấn thủ Phú Yên là Nguyễn Văn Quế thay, Quản phủ Kinh Môn là Nguyễn Văn Tài làm Trấn thủ Phú Yên.

Sai Thiêm sự Công bộ Nguyễn Công Liêu và Tham tụng Trương Văn Minh làm việc cục Bảo tuyền ở Bắc Thành.

Lấy Vệ uý Hậu vệ dinh Tiền phong là Nguyễn Văn Huyên làm Vệ uý Tiền vệ, Vệ uý Tiền vệ Nguyễn Văn Nghi làm Vệ uý Hậu vệ, Phó vệ uý vệ Tuyển phong hữu là Nguyễn Khắc Tiệp làm Vệ uý, Cai cơ Trần Văn Tính làm Phó vệ uý, Cai đội Lê Văn Giai làm Phó vệ uý vệ Ban trực tả.

Lấy Quản đạo Thanh Bình là Phan Văn Thuý làm Chưởng cơ, thự lý ấn vụ Phó đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách. Sau lại sai lấy bản chức lĩnh chức Phó đốc trấn Thanh Hoa. Dụ rằng : "Khanh tuổi dần suy yếu, đáng lý lưu lại chầu hầu bên cạnh, nhưng nghĩ việc toạ trấn Thanh Hoa khó có người, nên nhờ khanh giúp một vài năm rồi sẽ triệu về".

Triệu bọn Tri phủ Bùi Phổ, Trương Văn Đoán, Vũ Du,Vũ Hữu Tín, Hoàng Nghĩa Thao, Lương Vân, Đặng Đình Dương, Phạm Thọ Vực, và Thư ký Bình Định Phạm Phúc Thiệu, Cai án Hải Dương Nguyễn Công Duy, tất cả 10 người về bộ để dẫn vào yết kiến.

Đổi định lệ thuế cảng và lễ cho các thuyền buôn nước ngoài. Lệ cũ, thuyền buôn Mã Cao và các nước phương Tây đến buôn bán, cũng đánh thuế như lệ thuyền buôn Quảng Đông, cứ lấy thước tấc bề rộng các thuyền mà thu khác nhau. Vua muốn tỏ lòng yêu mến người phương xa, sai đình thần bàn định phân biệt, theo ngạch cũ mà khoan giảm. (Như đến buôn bán ở Gia Định, thuyền phủ Quảng Châu, phủ Thiều Châu, châu Nam Hùng, phủ Huệ Châu, phủ Triệu Khánh, tỉnh Phúc Kiến, tỉnh Chiết Giang, Mã Cao và các nước phương Tây, rộng 25 thước đến 14 thước, mỗi thước tiền thuế 140 quan (lệ trước 160 quan) ; 13 thước đến 11 thước, mỗi thước 90 quan ; 10 thước đến 9 thước, mỗi thước 70 quan ; 8 thước đến 7 thước, mỗi thước 35 quan (lệ trước từ 13 đến 7 thước, mỗi thước 100 quan). Thuyền phủ Triều Châu, rộng 25 thước đến 14 thước, mỗi thước 110 quan, 13 thước đến 11 thước, mỗi thước 70 quan ; 10 thước đến 9 thước, mỗi thước 50 quan, 8 thước đến 7 thước, mỗi thước 30 quan. Thuyền phủ Quỳnh Châu, phủ Lôi Châu, phủ Liêm Châu, phủ Cao Châu và các nước Ma Lục Giáp, Chà Và, rộng 20 thước đến 14 thước, mỗi thước 105 quan ; 13 thước đến 10 thước, mỗi thước 55 quan ; 9 thước

đến 7 thước, mỗi thước 20 quan. Đến buôn bán ở Kinh cùng Quảng Bình, Quảng Trị, so với Gia Định, đều giảm cho 4 phần 10. Đến buôn ở Quảng Ngãi, Thanh Hoa, Nghệ An, đều giảm cho 3 phần 10. Đến buôn ở Bình Thuận, Bình Hoà, Phú Yên, Bình Định, Quảng Nam, Bắc Thành, đều giảm cho 2 phần 10). Phàm các thuyền buôn nhập cảng, đều căn cứ nơi lĩnh thuyền bài để theo lệ mà đánh thuế. Nếu dám lừa dối, giả mạo lĩnh bài nơi khác để mưu giảm thuế, việc phát thì lấy số thuế giảm làm tang vật [luận tội], từ 20 lạng trở xuống xử 60 trượng, cứ mỗi chục lạng lại gia một bậc ; lại chiếu số tang mà thu gấp đôi. Nếu tang đến 250 lạng trở lên, cũng chỉ xử 100 trượng và đồ 3 năm (hết mức tội). Thuyền và của trong thuyền thì sung công. Lấy 3 phần 10 thưởng cho người cáo giác.

Vua lại thấy ba lễ thượng tiến và lễ quan cai tàu, trước đến nay đều tuỳ theo xứ sở thuyền buôn mà tính nhiều ít không đều, chưa được hoạch nhất, bèn chuẩn định rằng phàm tiền bạc đánh vào thuyền hộ gọi chung là thuế cảng và lễ, cứ khi mãn kỳ thì quan sở tại gộp kê tổng số tiền chia ra thuế cảng và các lễ (Lấy tổng số chia làm 100 phần, 78 phần làm thuế cảng, 22 phần làm lễ, tiến dâng vua 5 phần, cung Từ Thọ 4 phần, điện Thanh Hoà 3 phần, quan cai tàu 10 phần).

Lấy Nguyễn Văn Mưu làm Hàn lâm viện Biên tu sung chức Hành tẩu Văn thư phòng, Lê Công Tường làm Kiểm thảo, Vũ Doãn Triều, Đặng Như Tâm làm Điển bạ, Trần Tử Tuấn, Trần Đình Đạt làm Đãi chiếu. Bọn Mưu khởi thân là thường dân, Hứa Đức Đệ khen là viết tốt, vua sai Nguyễn Hữu Thận cho thi phép viết, rồi chia định thứ bậc mà dùng.

Vua vời hỏi Tham tri Hình bộ Ngô Đình Giới năm nay án xử tử còn lưu lại bao nhiêu. Giới đáp : "Mỗi năm đến cuối mùa đông, các án hình phần nhiều chưa xử quyết hết. Gần đây có chỉ nói rằng ngày đông chí không được giết tù, cho nên trước ngày đông chí đều xử quyết hết, chỉ còn hoãn quyết 60 án mà thôi". Vua nói : "Trẫm tuổi trẻ nối nghiệp, gắng giỏi tinh thần để mưu trị nước, phàm việc gì cũng không muốn để bê trễ. Nhưng thường tình người ta hay hăng hái lúc đầu, chưa biết ngày sau có được như thế này hay không ?". Nhân dụ bộ Hình rằng từ nay về sau các địa phương xét xử án tử hình phải tâu ngay để xử định, không được chậm trễ.

Làm ngọc phả. Sai Tôn Thất Dịch và Phạm Đăng Hưng sung chức Giám tu. Vua dụ rằng : "Từ xưa sự hoà mục trong gia tộc có ảnh hưởng đến sự thịnh trị của nước. Thái tổ ta khi mới gây dựng, tỏ đức dày đối với thân thuộc, xưng quốc tính là Nguyễn Phúc. Hoàng khảo ta lập pháp luật, định chế độ, bắt đầu dựng phủ Tôn nhân, giữ việc phả hệ để lại muôn đời. Trẫm vâng nối nghiệp lớn, rất lưu tâm đến việc kế thuật. Các khanh làm ngọc phả nên xét kỹ, thế thứ trong sách vở cũ, liệt kê đầy đủ dâng trình, đợi chỉ xử định". Lại dụ cho quan dân trong ngoài, nếu không phải tôn thất thì không được mạo dùng chữ Nguyễn Phúc, làm trái thì có tội.

Bàn đặt Sử cục. Trước đây sai bộ Lại tâu rõ từng điều về quan chức Sử cục, đã lâu chưa dâng lên, vua dụ rằng : "Chức chưởng của Sử quán nên có điển cũ mà xét. Sang năm làm sử, việc đặt sử quan không thể hoãn được." Phạm Đăng Hưng xin sai đình thần bàn kỹ. Vua nghe theo.

Hạ lệnh cho thổ ty Tuyên Quang là Tuyên uý đồng tri Nguyễn Thế Nga tạm sai Chánh thuộc hiệu Ma Doãn Thước cai quản thổ binh hiệu Hùng nhất đóng giữ bảo Tụ Long thu thuế đồng nhất thiết theo lệ trước.

Triệu Hiệp trấn Lạng Sơn là Nguyễn Thận Ngôn về Kinh ; lấy Hiệp trấn Sơn Tây là Ngô Huy Viên làm Hiệp trấn Lạng Sơn.

Lấy Hàn lâm viện Trực giảng là Lê Đường Canh làm Thiêm sự Binh bộ.

Chuẩn định rằng lính mộ ở ba vệ Trung, Tiền, Hậu, dinh Tiền phong quản Thị nội có thiếu thì cho lấy khinh phu và mộ người lậu sổ ở các dinh trấn sung vào, lính giản hai vệ Tả, Hữu có thiếu (binh hai vệ này quản ở Bình Định) mà dân sở tại xiêu tán, thì cho lấy các đội Tân sai quán ở các dinh trấn mà sung vào, cốt sao cho đủ số mỗi vệ 500 người.

Tháng 12, mồng 1, ban lịch Hiệp kỷ sang năm. Trước đây bộ Lễ tâu nói : "Ban bảo chính sóc là việc chính trị lớn của vương giả kính trời chăm dân. Xin lấy ngày mồng một tháng này đặt đại triều ở điện Thái Hoà để truyền chỉ ban lịch, theo như phép cũ". Vua y theo.

Làm sách *Khâm định vạn niên thư.*

Thổ phỉ ở Sơn Tây là Trần Lê Quyền nguỵ xưng hoàng thúc nhà Lê, tụ đảng ở Lâm Thao mưu khởi loạn. Thành thần mật sai Quản cơ Tả quân là Lê Công Chiếu đem quân tìm bắt được Lê Quyền và bè đảng mười mấy người. Việc tâu lên. Thưởng cho quân sĩ 200 quan tiền.

Bộ Binh dâng sớ tâu : "Khoảng mùa hạ mùa thu, khí trời không được điều hoà. Hoàng thượng ta xét thấu ẩn tình dân, hoãn việc bắt lính thiếu. Nay lệ khí đã yên, xin lệ đòi điền cho đủ ngạch binh".

Vua dụ rằng : "Dân đau ốm mới khỏi, người đi lánh nạn chưa trở về hết, nếu vội vã bắt lính, há chẳng nhiễu dân sao". Không cho.

Bình Thuận gió bão.

Vua bảo Ký lục Quảng Đức là Ngô Bá Nhân rằng : "Kinh sư là nơi thanh danh văn vật, phong hoá bắt đầu từ đây. Trước kia từ loạn Tây Sơn, quân dân tập nhiễm thói xấu, không biết nhún nhường. Nay phải lấy lễ phép mà dạy bảo. Khi có xe kiệu nhà vua đi thì phải nghiêm lặng tránh xa, không được xông xáo ; hoặc thấy xe lọng các quan trưởng, thì đương ngồi phải đứng dậy, đương đi phải tránh lối, để tỏ giáo hoá tôn vua kính trên mà làm gương cho thiên hạ".

Xuống chiếu mở khoa thi Hương và thi Hội. Chiếu rằng : "Trẫm nghĩ thánh nhân ban ân trạch, không việc gì lớn bằng sự gây dựng nhân tài, vương giả suy ơn, tất phải trọng việc tuyển sĩ tử, cho nên không câu nệ ở lệ thường, chỉ quý chọn được chân tài. Lớn thay nhà nước ta, chính trị giáo hoá tốt đẹp, phong khí học nho chấn hưng. Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta mở khoa thi kén sĩ tử, ấn định các năm mão dậu thì thi Hương, gần đây đã đủ lệ thường. Trẫm noi theo nghiệp lớn, mở mang trăm việc, quan dân trong ngoài, ai cũng thấm nhuần ơn trạch. Nay muốn rộng ban ân điển cho khắp làng nho, mong được nhiều sĩ tử kéo đến, vang lừng như sấm như gió, quả mùa thu hoa mùa xuân đều hái được, vàng tốt phương nam, tên thẳng phương đông đều thu được, để làm rộng sáng sự nghiệp chuộng văn của Hoàng khảo ta, nên có dịp may tuyển nhân tài ngày nay. Vậy đặc biệt cho mở ân khoa, mùa thu năm Tân tỵ thi Hương, mùa xuân năm Nhâm ngọ thi Hội. Sĩ tử các ngươi đều phải trong sạch mà thừa hưởng phúc tốt này, chăm chỉ học hành, trông hoa hoè mà rảo đến trường thi, nhìn sóng đào mà tranh tiến lên trước, để đáp lại cái ý muốn cất nhắc nhân tài của trẫm".

Chuẩn định rằng các địa phương từ nay có được ban phát chiếu thư, tiếp lĩnh yết thị, đều phải theo nghi chú do bộ Lễ gửi cho làm phép thường mãi. (Phàm tiếp trung sứ mang chiếu thư đến, quan địa phương trước phải bái vọng ở lỵ sở mình. Rồi xem trong tờ chiếu, có việc quan trọng cần tuyên bố cho mọi người nghe biết, thì lập tức đem văn võ thuộc quyền đều mặc phẩm phục, và sai binh lính sắp sẵn nghi trượng, long đình, tàn lọng, để sớm hôm sau đều họp đón rước chiếu thư ở hành cung, làm lễ bái tạ. Lễ xong, phụng mệnh dán treo lên và tuỳ việc sao gửi đi).

Sai Thị thư Lê Vạn Công cưỡi ngựa trạm đi các địa phương Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, xét hỏi tình hình đau khổ của dân gian.

Ngày Quý tỵ, yết lăng Thiên Thụ, thưởng cho từ cung tần tiên triều trở xuống đến nô lệ phục dịch ở điện Minh Thành 100 quan tiền. Từ sau lấy làm thường lệ.

Bọn Trần Thiên Tải, Bùi Đức Minh vào yết kiến.

Vua hỏi về giá gạo, nhân bảo thị thần rằng : "Trẫm từ khi lên nối ngôi đến nay, vẫn để ý đến cùng dân, giảm tha thuế má, phát chẩn cho vay đã nhiều, không biết ơn ấy có đến nơi không ?"

Phạm Đăng Hưng tâu rằng : "Ơn rộng đã thấm khắp, dân được dần dần tỉnh lại và sinh thêm".

Vua nói : "Trẫm nuôi dân như con, thực không kể phí tổn. Nhưng bọn quan lại tham lam giảo quyệt, ngấm ngầm chứa đầy túi riêng, mà kẻ quan quả cô độc[1] lại

(1) *Quan* : goá vợ ; *quả* : goá chồng ; *cô* : mồ côi ; *độc* : người sống một mình không có vợ con để nhờ cậy.

không được thấm nhuần ơn thực. Gần đây Hoàng Công Lý làm Phó tổng trấn Gia Định không bao lâu mà bóc lột của dân đến trên 3 vạn. Nếu các viên mục thú đều như y cả, thì dân ta còn nhờ cậy vào đâu. Trẫm dẫu có lòng săn sóc thương xót cũng không làm thế nào được".

Bàn lễ tiến tôn[1]. Bầy tôi lại dâng biểu nói : "Trước khi dâng biểu tiến tôn, kính vâng tuyên bảo lời từ dụ, ngửa trông được thấy đức khiêm tốn rất lớn. Trộm nghĩ bậc đại hiếu tôn cha mẹ là phép thường xưa nay. Cung mới đã làm xong, xa giá đức Từ cung đã yên ở đó, bọn thần, tấm lòng nhỏ mọn, nghĩ không thôi được, nên dám lại xin". Vua lấy biểu tâu lên cung Từ Thọ, được từ chỉ y theo. Bèn dụ cho bầy tôi bàn sang năm làm lễ tiến tôn. Sắc cho Khâm thiên giám chọn ngày lành đúc sách vàng, ấn vàng, và chế lỗ bộ Từ giá (1 tán cán cong bằng đoạn vàng thêu chín phượng, 4 cờ long phượng, 10 cái ngô trượng, 4 cái lập trảo, 4 cái ngoạ trảo, 4 tán cán thẳng bằng đoạn vàng thêu hoa bảo tướng, 2 tán cán thẳng bằng đoạn hồng thêu thuỵ thảo, 2 tán vuông mầu đỏ, 2 tán long phượng bằng đoạn vàng, 4 quạt long phượng bằng đoạn hồng, 4 quạt nan bằng đoạn màu vàng lẫn kim tuyến, 4 quạt loan phượng bằng đoạn hồng, 4 quạt hoa cung bằng đoạn xanh, 2 phất trần, 2 lò hương bằng vàng, 2 hộp hương bằng vàng, 1 kiệu phượng dư, 1 kiệu đại nghi, 1 kiệu phượng liễn, 4 phướn dẫn đường màu đỏ nhạt, 4 phướn truyền giáo, 4 phướn chữ tín, 20 thanh nghi đao, 40 cái hàm trượng, 2 cờ thanh đạo).

Ngày Đinh dậu, tế Chạp. Sai Định Viễn công Bính, Diên Khánh công Tấn, Điện Bàn công Phổ tế thay.

Gọi bọn Tiến sĩ triều Lê là Nguyễn Đăng Sở và Đỗ Lệnh Thiện, Sinh đồ ở Bắc Thành là Phạm Đình Hổ, Phan Huy Chú, sĩ nhân là Ngô Du, Đoàn Nguyên, Đỗ Huy Ngạc, Nguyễn Minh Khiêm, do bộ dẫn vào yết kiến. Lệnh Thiện và Đình Hổ vì ốm từ không đến. Đăng Sở đến Kinh, được bổ Hàn lâm viện Tu soạn. Bọn Huy Chú được bổ các chức Biên tu, Kiểm thảo, theo bậc khác nhau.

Phó hầu mệnh Hoàng Kim Hoán từ cửa quan trở về.

Vua lấy việc sứ kỳ chậm trễ mà quở mắng, không cho phục mệnh. Chánh hầu mệnh là Trịnh Hiến đi đường bị ốm đến sau. Vua lại quở rằng : "Trước kia ngươi theo vua Lê, trọng nghĩa không khuất, giữ tiết tháo sao mà bền bỉ thế ? Nay đến cửa quan lại dùng dằng kéo dài, sao lại trái nghịch như thế ?". Hiến sợ hãi tạ tội. Vua tha cho. Kim Hoán cũng được miễn tội.

Phục chức cho Nguyễn Đức Hội làm Tri bạ thành Gia Định. (Đức Hội trước làm Hiệp trấn Hà Tiên, mắc tội, bị cách chức).

Phục chức cho Phan Tiến Hoàng làm Vệ uý quân Thần sách. Hoàng trước kia lấy chức Phó tướng đi trấn Quảng Ngãi, mắc tội giam ở ngục. Năm ấy gặp ân xá

(1) Lễ tôn phong Từ cung làm Hoàng thái hậu.

được miễn. Vua thương Hoàng có công lao cũ mới đặc ân cho bổng mỗi tháng 10 quan tiền và 10 phương gạo. Lê Văn Duyệt vào trấn Gia Định, sai đi theo, đến nay mới phục chức ấy.

Đảng giặc Chân Lạp đã dẹp hết. Sai rút binh Gia Định về. Đầu là bọn Vệ uý Lê Kim Nhượng và Trần Văn Quế đuổi đánh dư đảng của sư Kế ở Lang Sóc (tên đất), phá luôn được, giặc tan tác hết. Bọn Tham Đích Tây, Kế Luyện Na Côn lần lượt về hàng. Lê Văn Duyệt tâu xin rút binh, nhưng để Nguyễn Văn Thuỵ với 700 quân sĩ lưu lại bảo hộ nước Chân Lạp, đợi khi nào nước ấy tạm yên sẽ trở về Châu Đốc, kiêm giữ Hà Tiên để bớt số thú binh. Vua y cho.

Vua nước Chân Lạp thấy quan phiên là Chiêu Chùy Tôn La Ca Đồng Phù ngang nghịch vô đạo, gửi mật thư cho Gia Định. Chợt Đồng Phù có việc đến thành, Lê Văn Duyệt bắt lấy, đem việc tâu lên.

Vua nói : "Hắn là quan phiên, nên để vua phiên xử trị". Bèn sai đóng gông đưa giao Đồng Phù và bọn quan phản nghịch Tham Đích Tây. Dụ vua phiên rằng : "Pháp luật là chung của thiên hạ. Bọn Tham Đích Tây phản quốc theo giặc, Đồng Phù khi quân ngược dân, theo pháp luật đều phải giết. Vương nên cương quyết, xử theo nghĩa lớn, không nên nhu nhơ". Vua phiên vâng mệnh giết hết, rồi xin sắm sửa sản vật địa phương sai sứ sang tạ. Vua nghĩ nước ấy mới yên nên miễn cho, chỉ khiến biểu tạ thì do sứ cống đệ luôn.

Lê Văn Duyệt dâng sớ nói : "Gần đây nghe tin nước Xiêm La sửa soạn binh giáp và xin quân ở nước Hồng Mao, chưa hiểu cớ gì. Thần đã thao diễn các quân để dự phòng sự bất ngờ, và sai người đi đến Ô Đỗ của Hồng Mao để dò xét động tĩnh". Vua khen phải, bảo từ nay dò được tình trạng gì thì làm biểu tâu lên ngay.

Sai Bắc Thành, Thanh Hoa, Nghệ An và Thanh Bình chế cấp quần áo cho lính thú.

Chuẩn định từ nay phàm lính mộ thiện tiện đào ngũ thì xoá tên ở binh tịch mà ghi vào hộ tịch, để không được lánh đến nơi khác và đầu quân vào vệ đội các nha.

Sai bộ Lễ bàn lễ tiểu tường.

Vua hỏi Phạm Đăng Hưng ngày hôm trước lễ tiểu tường có làm lễ cáo không. Hưng đáp : "Ngày giỗ thì có lễ cáo, ngày tiểu tường thì không. Trước kia Tiên đế cư tang Hiếu Khang hoàng hậu cũng vậy".

Vua nói : "Tiên đế chế lễ, trẫm không dám trái. Nhưng không cáo mà tế thì chưa được yên tâm. Vậy đến kỳ lễ trẫm đem con em cáo trước, miễn cho các quan theo lạy là được". Lại bảo thị thần rằng : "Trẫm xem việc cũ chép lại, thì Hiếu Nghĩa hoàng đế triều ta kính thờ Nễ miếu, mỗi lần cúng tế có đủ các thứ chim muông quý báu, lòng hiếu thờ thân rất mực. Trẫm nay tìm tòi các thứ ấy ở bốn phương, sức cũng có thể làm được, nhưng nghĩ lại làm nhọc sức người, không phải ý định của Tiên đế ta, cho nên ta không nỡ làm. Vả lại Tiên đế từng nói : Lễ tang tế của trẫm, nên tiết kiệm không nên xa xỉ, nên thương xót không nên bày vẽ. Lời nói đức ấy như ở bên tai, trẫm sao dám trái vượt ?".

Ngày Tân sửu, vua đến điện Hoàng Nhân làm lễ tiểu tường. Vua mặc tang phục tiểu tường, các hoàng tử, hoàng thân, cho đến các quan văn võ chịu tang ba năm đều mặc tang phục tiểu tường ; ai tang một năm thì trừ phục.

Lấy Ký lục Bình Thuận là Trần Thiên Tải làm Hiệp trấn Sơn Tây, Thiên Tải bệ từ. Vua dụ rằng : "Trên thể tất đức ý của vua, dưới làm cho dân khỏi đau khổ, ấy là chức trách thú mục. Nếu đem việc quan khinh suất, uỷ thác cho nha lại, để họ thẳng tay làm gian bậy thì hại dân không thể nói xiết".

Ban bạc cho bọn con cháu nhà Lê là Lê Duy Cáo và con cháu nhà Trịnh là Trịnh Hiệu, theo thứ bậc khác nhau. Lại cho Duy Cáo triều phục Chánh tam phẩm, rồi đều cho về.

Định lệ lễ ở điện Minh Thành. Hằng năm gặp ngày sinh ngày kỵ cùng các tiết Trừ tịch, Nguyên đán, Đoan dương, đều tiến dâng cỗ bàn, lễ phẩm, sai viên Tôn thất hộ lăng làm lễ

Định rõ lại điều cấm về bưu chính. Vua dụ bộ Binh rằng : "Đặt ra bưu chính là để truyền đệ việc công. Điều cấm đã định, nhưng gần đây, các nha hoặc lạm sai lại dịch, uỷ riêng thân quyến ; người coi trạm thì hoặc có việc riêng đi vắng, đến khi có việc vội thì thúc giục chạy mau, hoặc việc không khẩn cấp mà bắt phu trạm chạy, còn thêm đánh đập ; lại có người giả mạo danh hiệu chức sắc, chẳng có bằng trát gì mà doạ nạt ; cùng cai trạm thứ trạm là đặt riêng hai ba chức dịch, bắt thu trạm phải lệ thuộc, miễn trừ con em mình không phải làm phu trạm ; phàm các việc như thế, không thể không định rõ điều cấm để ngăn tệ đi. Vậy ra lệnh truyền dụ nghiêm cấm".

Chánh sứ sang nhà Thanh là Ngô Vị chết ở phủ Nam Ninh (vua Thanh hậu ban bạc lụa, đợi khi Phó sứ Trần Bá Kiên trở về sẽ cho quân hộ tống).

Vua nghe tin nói : "Vị chết vì việc nhà vua, trước dẫu có lỗi, nhưng cũng là để làm việc công, cũng nên thương xót". Sai cấp cho gia đình 30 lạng bạc. Đến khi đưa tang về, sai quan dụ tế, lại cho thêm 100 lạng bạc.

Đặt thêm chức Miếu lang (trật Tòng ngũ phẩm), Miếu thừa (trật Tòng thất phẩm). Vua bảo bộ Lễ rằng : "Vương giả kính thờ Tôn Miếu, chức quan coi việc thờ cúng không thể không đặt đủ. Vậy đặt thêm 2 miếu lang và 4 miếu thừa, lấy người tôn thất để bổ".

Sai Tôn Thất Dịch chọn con em trong tôn thất từ ba đời trở xuống, người nào thông minh cho vào nhà Thái học.

Định lệ thuế nạp trầm hương (mỗi người hằng năm nộp 1 cân trầm hương) cho thôn Chi Quan (thuộc huyện Kỳ Hoa) và hai đội Phan Long, Quần Cát (thuộc huyện Thạch Hà) trấn Nghệ An.

Đắp ba đoạn đê mới ở Sơn Nam hạ thuộc Bắc Thành, (một đoạn tại hai xã Kim Lũ và Tiên Liệt huyện Mỹ Lộc, một đoạn tại hai xã Trà Lý và Lương Phú huyện Chân Định, một đoạn tại xã Sơ Lâm và Hàn Lâm huyện Thượng Nguyên).

Gọi binh hai vệ Thần uy, Chấn uy ở các dinh trấn Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, đều đến mùa xuân sang năm họp tất đội ngũ ở Kinh.

Nạn dịch ở Bắc Thành đã lui, thành thần tâu lên. Vua mừng phê rằng : "Hạt ngươi bị nạn dịch ở sau các cõi trong nước, nay dịch lui, thế là toàn hảo".

Năm nay bệnh dịch phát từ mùa thu sang mùa đông, bắt đầu từ Hà Tiên, sau rốt đến Bắc Thành. Số hộ khẩu chết tất cả là 206.835 người, khôngkể số nam phụ lão ấu ở ngoài hộ tịch. Trước sau chẩn cấp tổng kê hơn 73 vạn quan tiền.

Sai Thống chế Nguyễn Viết Bảo, Thượng thư Trịnh Hoài Đức, thự Tham tri Nguyễn Văn Hưng, Thừa chỉ Trần Công Tuân sung làm công việc đóng hòm ấn cuối năm.

Cho dòng dõi công thần quốc sơ là Nguyễn Phúc Kiều làm họ Nguyễn Cửu.

Hiệp trấn Thái Nguyên là Nguyễn Kim Phương chết.

Bàn lễ Nguyên đán. Bầy tôi dâng sớ nói : "Từ Cần Học nhà Thanh dẫn lời Trình tử[1] nói rằng : "Cổ nhân để tang, trăm việc đều theo đúng lễ, dù bỏ tế cũng có thể được ; nhưng người đời nay trăm việc như thường thì sao lại chỉ bỏ tế ?". Lời nói ấy phải làm sao ! Nhưng theo phong tục mà trái với cổ nhân thì lòng người cũng không yên. Trương tử[2] có nói : "Tang ba năm thì một năm có thể tế được ; tang một năm thì khi đã táng rồi có thể tế được ; tang ba tháng, năm tháng hay chín tháng, thì qua một tháng có thể tế được". Đó là chiếu theo tình mà so với lễ, thế mới vừa phải. Cúi thấy Hoàng thượng cư tang nay đã lễ tiểu tường rồi thì có thể tế được. Trộm nghĩ Nguyên đán là một trong ba tết lớn, theo điển lễ quốc triều ngày tết ấy có lễ chầu các miếu, thật là hết ý tôn kính tổ tông, các đời giữ phép sẵn ấy đến 300 năm. Bọn thần trộm nghĩ ngày Chính đán sang năm, rước Hoàng thượng thân yết Thái miếu, các quan bồi tế như nghi. Lễ xong, Hoàng thượng ngự điện Cần Chính, đổi mặc áo thường, các quan vẫn mặc triều phục, kính cẩn đợi ở sân điện Thái Hoà. Do quan bộ Lễ tâu xin, vâng chỉ miễn triều phục, gọi vào triều kiến. Sau đó thì ngày thường Hoàng thượng mặc áo trắng ngự ở Tiện điện mà thính chính để trọn số tháng cư tang. Như thế ngõ hầu cổ điển và quốc lễ châm chước nhau được thích nghi, đạo làm con, lòng làm tôi, trên dưới đều được thoả cả". Vua y theo.

Bộ Hộ tâu dâng sách hội kê đinh điền tiền gạo vàng bạc năm nay : số đinh hơn 620.240 người ; ruộng 3.076.300 mẫu, và hơn 26.750 khoảnh ; tiền hơn 1.925.920 quan ; thóc hơn 2.266.650 hộc ; vàng hơn 580 lạng ; bạc hơn 12.040 lạng.

Bộ Binh tâu dâng nhân số năm nay về binh ngạch, quan lại trong ngoài, các sắc binh tượng cùng các hạng binh tính, biệt nạp, tạp lưu, gồm hơn 204.220 người có lẻ.

---

(1) *Trình tử* : tức Trình Y Xuyên, danh nho đời Tống ở Trung Quốc.

(2) *Trương tử* : tức Trương Hoành Cừ, danh nho đời Tống.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN VII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Tân tỵ, năm Minh Mệnh thứ 2 [1821] (Thanh Đạo Quang năm thứ 1), mùa xuân, tháng giêng, ngày Quý sửu mồng 1.Vua mới đội mũ cửu long, mặc áo hoàng bào, đeo đai ngọc, tế Thái miếu. Miễn lễ triều hạ cho các quan. (Biểu mừng do Văn thư phòng dâng lên. Hai tết Vạn thọ và Đoan dương cũng thế). Rồi đổi áo thường, ngự điện Cần Chính, các quan chiêm bái. Ban cho bạc thay yến theo thứ bậc khác nhau.

Ngày Giáp dần, dâng lễ lớn ở điện Hoàng Nhân.

Làm vườn ngự (ở phía đông trong kinh thành). Có kẻ làm thư nặc danh nói gièm pha. Vua bảo thị thần rằng : "Làm vườn ngự là nhân cũ sửa lại cho mới chứ không phải dựng mới". Bèn bãi việc cung dịch cho các quân, chỉ lưu lại quân các đội Túc trực, Trường trực, Thường trực để hoàn thành. Lại dựng hai đền Thành hoàng và Thổ kỳ trong vườn ngự, ban tặng cho. Sắc rằng hằng năm tế vào hai tháng cuối xuân thu.

Định lệ treo đèn và răn cấm trong khi khánh tiết. Hằng năm ngày 15 tháng giêng là tiết Thiên thụ, ngày 27 tháng 11 là tiết Thánh thọ. Những đêm ấy ở kinh thành và ở lỵ sở các thành trấn, nhà các quan và nhân dân đều treo đèn ở trên cổng ngõ. Ngày hôm trước và ngày chính đều cấm xử hình án và làm thịt thú. Ngày 23 tháng 4 là tết Vạn thọ. Trước 3 ngày và ngày chính đều cấm xử hình án và làm thịt thú. Ban đêm đều phải treo đèn.

Gọi hơn 3.300 biền binh ở các hạt Bắc Thành, Thanh, Nghệ và Thanh Bình về Kinh.

Ngày Kỷ mùi, khai ấn. Xuống chiếu dụ quan dân trong ngoài rằng : "Trẫm nghe sách *Chu Lễ* nói tháng giêng ban bố pháp lệnh ở lúc bắt đầu hoà ấm. Theo quẻ Tốn [Kinh Dịch] thì trước ngày Canh ra mệnh lệnh để làm việc. Vì đạo trời sinh hoá mãi không ngừng, Trinh hết vận rồi trở lại Nguyên. Kẻ làm vua gắng gỏi không quên, cẩn thận lúc cuối cùng, mưu toan từ khởi thuỷ. Cho nên thiên "Đế mô" (1)

---

(1) *Đế mô* : thiên trong *Kinh Thư*, tức là "Đại Vũ mô".

thuật ý răn dạy của trời, từ việc chớm phát đến việc đã thành, mà thiên "Cơ phạm"[1] tỏ bày lời nói trị đời, đều là phép thường, đều là giáo huấn. Lớn lao thay đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta ! Gây dựng nghiệp lớn, để lại đời sau. Chính lệnh ra là thi hành, lời nói là phép là tắc ; giáo hoá thành lâu từ trước, dân cho là phải mà theo. Trẫm nối cơ nghiệp lớn này, xem hiến chương đã sẵn. Sớm hôm lo lắng, một lòng kính cẩn từ lúc đầu ; giường mối mở mang, trăm việc làm cho đến chốn. Nhìn cảnh tượng hanh thông của trời đất ; chính là lúc nhàn hạ của nhà nước. Vua là chủ, tôi thì làm, gian lao cho mọi việc đều tốt ; dân đồng bào, vật cùng sống, trời đất che chở không sót đâu. Nghĩ sao đến được công hiệu trung hòa vị dục ; giữ đúng được chuẩn đích chính trực thẳng bình. Nối chí theo việc là hiếu, đương thận trọng chọn ngày mưu đồ ; bố đức ban lệnh mùa xuân, nên bày lời để làm giáo huấn. Đại thần thân huân, danh vọng ở bậc di phụ[2], mong cùng nhau một lòng tu đức để cùng hưởng tôn vinh ; trong ngoài trăm quan, xét công tự có thường quy, nên cố gắng thận trọng chức ty để cùng vui công trạng kinh dinh trăm trận, các quân vốn đã huấn luyện, thuật tất phải tinh ; sức tất phải mạnh, uy thanh vang như sấm sét, rộng như Hán Giang ; nuôi dạy lâu năm, kẻ sĩ đều đã thành công, hạnh tất càng gắng, học tất càng chăm, thực dụng vững như rui xà, chắc như rường cột. Xa gần cùng lối, đạo lý một mà phong tục như nhau, cày ruộng chăn tằm, trồng cây nuôi súc, đều muốn cho được thoả đời, đất không bỏ hoang, dân không du đãng, đều xu về đức hoá vui sống thuận hoà ; phú dữ tính thường, chẳng cần nhủ từng nhà bảo từng hộ, lớn nhỏ trai gái, bạn bè cha con, đều muốn cho được đúng đạo, không trò dâm dật, không thói a dua, đều vui theo phong tục lễ nhượng liêm sỉ. Như thế là để tỏ công bình định hai chục năm, để lên cõi thái hoà thiên vạn thế ... Ôi ! Thể theo trời đất đủ bốn mùa bốn đức, khéo hợp với then máy mở đóng cửa càn khôn ; làm cho thiên hạ thành một nhà một người, mong được thấy đức hoá lan khắp như sấm gió. Các tước công, đại thần cùng quan quân sĩ dân đều lo cố gắng, để đón lấy phúc lớn, cùng nhau chung hưởng thanh bình".

Ngày Canh thân, tế Xuân hưởng. Vua đến Thái miếu hành lễ. Từ đấy lễ miếu hưởng vua đều thân làm.

Tham tri Hình tào Bắc Thành là Vũ Đức Thông và Cai bạ Bình Định là Hoàng Văn Quyền bệ từ để trở về lỵ sở. Vua vời hỏi Thông rằng : "Việc ở Bắc Thành chỉ có Phó tổng trấn và bọn ngươi xét đoán giải quyết hay là có cả Hiệp trấn và Tham hiệp dự bàn ?" Thông đáp : "Việc nhỏ thì Phó tổng trấn và bọn thần bàn bạc, còn như việc lớn thì võ từ Thống quản thập cơ, văn từ Thiêm sự trở lên, cùng các Hiệp trấn, Tham hiệp mà có việc ở thành đều hội bàn cả".

---

(1) *Cơ phạm* : tức thiên *Hồng phạm* của Cơ tử.

(2) *Di phụ* : do tiên đế để lại để giúp đỡ vua.

Vua nói : "Ở Bắc Thành văn án rất nhiều, ngươi nên siêng năng xét xử, đừng để đọng lại". Lại hỏi Quyền về việc ở trấn. Quyền đáp : "Từ khi thú binh Hổ oai rút về thì hai huyện Phù Ly, Bồng Sơn giặc cướp lại nổi".

Vua nói : "Khi Hoàng khảo mới thăng hà, sai binh chia đóng thú các nơi để phòng việc bất ngờ. Nay việc đã định thì thôi, chứ có lệ đóng thú đâu. Ngươi về bảo Án trấn Trương Phúc Đặng phải huấn luyện quân lính gia tâm giữ yên, chớ để sau thành cướp to mà phải động đến binh Kinh, trẫm tuy không bắt tội, nhưng riêng lòng há không tự biết xấu hổ sao ? Vả lại, trấn mục là chức vụ thân dân, yêu ghét có công bằng, thì khi dân có đau khổ mới dám đến kêu. Trước kia trẫm sai Thị thư Lê Vạn Công đi dò hỏi dân tình, đều nói thường khổ về sự sách nhiễu, nên có cướp mà không dám kêu. Giữ chức chăn dân mà để dân đến thế thì sao gọi là cha mẹ dân được".

Biên Hoà lụt, dân đói. Sai xuất tiền gạo phát chẩn.

Đúc súng đại bác Uy phúc. Trước là quân Thị trung đào được vạn cân đồng đem dâng. Vua sai đúc ba khẩu đại bác, đều đặt tên là "Bảo quốc an dân đại tướng quân", thân chế bài minh khắc vào súng để ghi. Một khẩu bài minh rằng : Minh Mệnh năm đầu, được vạn cân đồng, sai đúc súng Uy phúc, để bảo đời sau : Phúc đến có điềm hay, tiếng oai quét yêu quái, truyền con cháu ta, văn võ đều giỏi". Khẩu thứ hai bài minh rằng : "Minh Mệnh năm đầu, được vạn cân đồng, sai đúc súng Uy phúc, để bảo đời sau : Phúc lan khắp trong nước, uy dậy cả bốn phương, ức muôn năm ấy, phát mãi điềm lành". Khẩu thứ ba bài minh rằng : "Minh Mệnh năm đầu, được vạn cân đồng, sai đúc súng Uy phúc, để bảo đời sau : Uy để chống giặc, phúc ứng điềm lành, văn võ đều dùng, thọ khảo mãi mãi".

Ngày Nhâm tuất, duyệt binh. (Sáng sớm ngày ấy biền binh các dinh thuộc các quân Thị trung, Thị nội, Thần sách đều họp cả ở trước điện Càn Nguyên. Sai Thị thư viện 5 người và sáu bộ mỗi bộ 3 người, hiệp với bộ Binh xét điểm). Vua mặc nhung phục ngự ở điện Càn Nguyên xem duyệt. Lệ duyệt binh bắt đầu từ đấy.

Lê Công Tồn trước lấy chân Hàn lâm viện ra Tri phủ Hà Trung, giả thác có bệnh xin về hưu, đến nay lại xin vào Hàn lâm. Vua nói : "Hôm trước thác bệnh để tránh tội, nay lại bắt chước Mao Toại tự tiến mình, rất đáng khinh bỉ". Không cho.

Định thêm số viên dịch ở sáu bộ. Đầu đời Gia Long, mỗi bộ đặt một Thượng thư, 2 Tham tri, 4 Thiêm sự. Đến nay mỗi bộ đều đặt thêm 4 Lang trung, trật Chánh ngũ phẩm, 4 Chủ sự, trật Chánh lục phẩm, 4 Tư vụ, trật Chánh thất phẩm, và thư lại bát cửu phẩm đều 8 người, bộ Lại bộ Binh 70 thư lại vị nhập lưu[1], bộ Hộ 100

(1) *Vị nhập lưu* : chưa được vào ngạch.

người, bộ Lễ bộ Công đều 50 người, bộ Hình 60 người. Sai các bộ trưởng cử những người Tri huyện thâm niên cùng các Hành tẩu, Hương cống, và các ty Lệnh sử thuộc bộ, có thể làm được việc thì sung bổ các chức ấy.

Sai thuỷ quân diễn tập chèo thuyền. Thưởng cho 500 quan tiền. Sau theo đó làm lệ.

Sai vệ Tả nhất quân Thị trung hầu ở cung Từ Thọ.

Lấy Thượng thư Hộ bộ Nguyễn Hữu Thận kiêm quản Nội vụ phủ, Hữu Tham tri Công bộ kiêm quản Vũ Khố là Nguyễn Khoa Minh lại giữ việc bộ, Cần Chính điện học sĩ Lê Đại Nghĩa thự Tham tri Binh bộ, Hiệp trấn Sơn Nam hạ Nguyễn Đăng Tuân thự chức Thượng bảo khanh, Hàn lâm viện Thị giảng Nguyễn Cửu Khánh làm Thượng bảo Thiếu khanh, quản lý công việc các viện thuộc Văn thư phòng.

Sai Hữu Tham tri Hình bộ Ngô Đình Giới nghỉ việc bộ để chuyên việc dạy bảo. Dụ rằng : "Hoàng tử và hoàng đệ tuổi còn thơ ấu, đang mê chơi đùa. Bọn thuộc hạ trong phủ phần nhiều lại đón chiều thói xấu, ngươi phải nghiêm cấm, đừng để cho bọn chúng dỗ dành, ngõ hầu có thể thành tựu được".

Đến ngày khai giảng vào bái, vua dụ các hoàng tử, hoàng đệ rằng : "Nay đã đặt chức sư bảo, các ngươi đều phải chăm chỉ học tập, ngày tháng tiến tới dần lên, cho thành đức nghiệp, nếu không được thế sẽ phải quở mắng". Giới nhân tâu nói : "Thần bất tài mà được dự ngôi tây tịch[1], xin ban giáo hình[2] cho thần". Vua bèn trao cho cái roi.

Vua từng bảo bày tôi rằng : "Người ta không phải là thánh hiền thì có thể nào không dạy mà giỏi được. Trẫm muốn chọn mấy người lão thành cùng ở với các hoàng tử để dạy bảo cho từng điều, như ra vào triều yết phải có lễ phép, tiếp kiến đại thần phải có lễ độ, thì sau mới có thể thành đức được. Nhưng chọn được người rất khó".

Chọn những con em tuổi nhỏ tuấn tú trong tôn thất là bọn Tôn Thất Chào 60 người vào nhà Thái học đọc sách, cấp cho lương tháng và ban cho áo mũ. (Mũ tứ phương bình đính đều một cỗ, áo sa hoa màu bảo lam trong lót vải trắng, kiểu tràng vạt, một chiếc xiêm bằng trừu màu lam một bức, đai đỏ và hia tất đủ bộ).

Dụ rằng : "Đặt ra học hiệu để giáo dục nhân tài. Tuy thường dân mà tuấn tú trẫm còn muốn gây dựng huống chi là bọn ngươi. Bọn ngươi là dòng dõi nhà vua, trẫm đã cấp lương, lại cho áo mũ, ban ân đã hơn người rồi. Đều phải dùi mài cố gắng học cho thành tài để khi dùng đến, chớ phụ ý thiết tha của trẫm đối với họ hàng". Lại phát bút mực giấy trong kho ra cấp cho.

---

(1) *Tây tịch* : chỗ ngồi của thầy dạy các hoàng tử ở trong phủ, ngồi phía tây, hướng về phía đông

(2) *Giáo hình* : thứ hình cụ của thày dạy học, tức là cái roi.

Định lệ tiến gạo lên cung Từ Thọ, hằng tháng đều 10 phương gạo trắng, 60 phương gạo lương, do hộ vệ dâng lên. Bộ Hộ lại đem lệ dâng tiền tâu xin. Vua hỏi lệ cũ tiền tiến lên cung Từ Thọ một năm bao nhiêu. Bộ Hộ đáp là một vạn quan. Vua nói : "Như thế thì lấy gì để ban thưởng cho đủ ?". Đáp rằng : "Lại có số tiền thóc về thuế ruộng và trại cũng có thừa". Vua nói : "Hiếu Khang hoàng hậu trước kia ở Gia Định đã có của để dành, sau khi đại định lại có của tiến dâng, vì thế thừa thãi. Nay phụng sự Từ cung, tự xét không được như thế. Trẫm lấy thiên hạ để phụng dưỡng, kho tàng đâu là chẳng có, để riêng mà làm gì". Vẫn định lệ mỗi năm tiến một vạn quan.

Giám thành phó sứ là Đỗ Phúc Thịnh đem địa đồ núi sông Quảng Đức tiến lên (từ sông Lương Điền đến giữa đèo Hải Vân quan dài 24.000 trượng, thành 170 dặm ; từ cửa biển Thuận An đến đầu núi ở đất mọi Đê 1 vạn trượng, thành hơn 74 dặm 10 trượng).

Vua xem bản đồ, nhân bàn đến địa thế thành trấn Nghệ An, nói rằng : "Khi trước tiên đế từng muốn dựng đô ở đấy". Nguyễn Văn Nhân tâu rằng : "Đấy không phải là đất đóng đô, nên chọn trọng thần để trấn".

Vua nói : "Phải. Phú Xuân là khoảng giữa trong nước, đế vương đóng đô không đâu hơn đấy. Còn các thành trấn chỉ nên làm hành tại để tiện khi đi tuần thăm các địa phương và xem xét phong tục mà thôi".

Lấy Tôn Thất Phụng, Tôn Thất Hựu làm Miếu lang, Tôn Thất Tiến, Tôn Thất Thọ làm Miếu thừa, phụng giữ việc thờ cúng các miếu.

Diễn tập trận voi. Vua ngự điện Càn Nguyên để xem.

Người thuộc hạ ở phủ Diên Khánh công Tấn tranh nhau thầu thuế cửa quan bến đò với người ta. Ký lục Quảng Đức là Ngô Bá Nhân không cho. [Diên Khánh] công gọi Bá Nhân đến trách mắng. Bá Nhân đem việc tâu lên. Vua nói : "Cửa quan bến đò là thuế của nước, Diên Khánh công sao lại được như vậy ? Mà chức của ngươi là chức Kinh doãn, phải không sợ kẻ quyền quý, sao lại nghe gọi là đến ngay mà chịu nhục". Bá Nhân cúi đầu tạ tội.

Cấp phẩm phục cho các quan văn võ tứ phẩm trở lên. Sắc từ nay, phàm gặp lễ đại triều mà vô cớ không vào chầu thì xử tội theo luật.

Dựng hành cung ở Thanh Bình. Lính và thợ ứng dịch được cấp tiền gạo hai tháng. Trấn thần xin sai dân các huyện chia nhau đi lấy gỗ. Vua không muốn làm nhọc sức dân, sai quan tăng giá mà mua.

Sơn Tây bắt được giặc trốn là Nguyễn Danh Chí ngụy xưng Tả Hà đại tướng quân, đem giết.

Nguyên miếu làm xong. Vua muốn truy tôn huy hiệu Trừng quốc công, sai bầy tôi bàn. Bọn Trịnh Hoài Đức, Lê Bá Phẩm cho rằng lễ chưa đời nào đủ bằng nhà Chu.

Chu công giúp nên đức của vua Văn, vua Võ, truy phong vương tước cho Thái vương, Vương Quý, và lấy lễ thiên tử thờ cúng Tiên công. Còn từ Tổ Cam trở lên đến Hậu Tắc thì chỉ gọi là Tiên công mà thôi, chưa từng tôn phong. Thế tổ Cao hoàng đế ta thống nhất trời nam, truy phong đế hiệu cho Triệu tổ và Thái tổ[1], cả đến liệt thánh, bèn nhân nơi nền cũ ở Quý hương dựng lên Nguyên miếu, chính miếu thờ Triệu tổ và Thái tổ, tả miếu thờ Trừng quốc công và phối thờ Lỵ nhân công, chưa từng truy tôn thuỵ hiệu. Đấy cũng là cùng một đường lối như nhà Chu thờ Tiên công. Xin vẫn theo hiệu cũ mà thờ cúng. Vua cho là phải.

Ngày Kỷ mão, vua ra cửa biển Thuận An xem đài Hải Trấn. Ngày hôm sau trở về.

Lại hoãn việc đào sông Vĩnh Tế. Dụ Tổng trấn Gia Định thành Lê Văn Duyệt rằng : "Việc sông ấy năm ngoái có chỉ tạm đình để năm nay lại đào tiếp. Duy nghĩ sông tuy chưa đào xong, đường nước cũng đã thông được thuyền bè, huống chi dịch lệ mới yên, chính là lúc phải để cho dân nghỉ ngơi, sao nên vội bắt dân vất vả ? Khanh nên tuyên cáo ý ấy cho dân đều biết".

Tháng 2 ngày Nhâm ngọ, mồng 1, có nhật thực.

Cai bạ Quảng Nam Nguyễn Kim Trung vào yết kiến. Vua hỏi việc làm ruộng. Trung đáp : "Tháng sau mà không mưa thì sợ hại việc nông". Vua buồn rầu nói : "Năm ngoái ân xá trong ngoài không đâu là không nhờ ơn. Còn nghĩ Quảng Nam mất mùa, một năm hai lần bán thóc ra, lo lắng cho dân không phải là không chu đáo. Nay đương mùa làm ruộng mà trời lại ít mưa, sao riêng khổ cho dân miền ấy để trẫm ngày đêm lo phiền". Liền sai trung sứ chia đi các dinh Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi để thăm dò lúa ruộng thế nào về tâu.

Sai Chánh giám sơn lăng sứ là Tôn Thất Đạo quản các vệ Hộ lăng, vệ binh thì cấp cho mỗi người một bộ áo quần.

Sai thuỷ quân lên núi lấy gỗ. Sắc cho các thợ rèn xem đồ dùng có sứt hỏng thì chữa lại. Từ đấy các sở công dịch xem đấy làm lệ.

Ngày Tân mão, tế Trời Đất ở đàn Nam Giao.

Phục chức cho Trần Công Lại làm Vệ uý quân Thần sách, thự Trấn thủ Vĩnh Thanh. Trước Lại làm Đô thống chế trấn Thanh Hoa, có tội, gặp ân xá được miễn, theo Lê Văn Duyệt đi Gia Định. Duyệt xin hộ nên có mệnh này. Khi Lại bị tội, chưa nộp tờ chiếu về chức Đô thống chế, nay mới sai thu hồi. Nhân đấy, sắc cho bộ Hình từ nay quan lại có tội mà đáng xét hỏi thì trước phải cách chức và thu bằng sắc để nghiêm phép nước.

---

(1) Triệu tổ là Nguyễn Kim ; Thái tổ là Nguyễn Hoàng.

Quan Bắc Thành tâu nói : "Trong hạt thành giá bạc cao, người thu thuế cửa quan và bến đò xin nộp bạc và tiền mỗi thứ một nửa (lệ phải nộp toàn bạc), và lấy tiền kẽm nộp thay".

Vua nói : "Nếu có thể thiệt trên mà lợi dưới thì tiếc gì". Rồi sau dân các hạt Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Yên Quảng cũng nhân giá bạc cao, xin nộp thuế bằng toàn tiền (thuế ruộng, theo lệ nộp nửa bạc, nửa tiền). Vua đều y cho.

Miễn thuế năm nay cho các đầm bỏ hoang ở Bình Thuận, Bình Hoà. Ra lệnh cho quan hai trấn ấy gia tâm chiêu tập đấu giá như lệ.

Cho gọi sông An Cựu là sông Lợi Nông. Vua xem bản đồ Kinh thành, bảo thị thần rằng : "Tiên đế khai con sông này là lợi muôn đời cho nông dân". Bèn đặt tên là sông Lợi Nông. Sai dựng kệ đá ở trên dưới cửa sông để ghi nhớ. Lại gọi con sông ở bốn mặt thành là sông Hộ Thành, và đổi gọi cầu Bạch Yến là cầu Kim Long.

Lấy Ký lục Vĩnh Thanh là Nguyễn Hựu Nghi làm thự Tham tri Hình bộ lĩnh Hình tào thành Gia Định, Hữu Tham tri Lại bộ là Trần Văn Tuân lĩnh hai tào Binh Công, Hữu Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Xuân Thục chuyên lĩnh Hộ tào, Thiêm sự Hộ bộ là Vũ Văn Điểm biện lý Hộ tào, Tham luận quân Thần sách là Trịnh Văn Phượng làm Thiêm sự Binh bộ biện lý Binh tào, Tri bạ Gia Định là Nguyễn Đức Hợi làm Thiêm sự Hình bộ biện lý Hình tào, Thư ký Bình Định là Phạm Phúc Thiệu làm Lang trung Công bộ biện lý Công tào.

Lấy Hiệp trấn Cao Bằng là Lê Đình Khuê làm Hiệp trấn Thái Nguyên.

Tham hiệp Thanh Bình là Trần Văn Phú chết. Lấy Tri phủ Diễn Châu là Lương Vân làm Tham hiệp Thanh Bình.

Sai Hàn lâm Thừa chỉ Trần Công Tuân tham lý công việc các viện thuộc Văn thư phòng.

Bình Hoà bị hạn lâu, trấn thần không báo. Đến khi đảo được mưa đem việc tâu lên.

Vua quở rằng : "Bọn ngươi là chức tuần tuyên, khi gặp hạn dữ thì đáng phải kíp làm sớ tâu ngay và hết lòng thành cầu đảo, ngõ hầu sớm được mưa rào, lúa bị hạn có thể cứu được, sao lại mấy tháng không mưa mà cứ dùng dằng chọn ngày, đảo vũ được mưa rồi mới tâu lên ? Thế là bọn ngươi không gấp lo việc dân, trách nhiệm chăn dân ở đâu ? Nay hãy tha tội cho, sau đừng thế nữa".

Bỏ tên Nguyễn Xuân Hải trong sổ hương cống. Xuân Hải người xã Đông Ngạc trấn Sơn Tây, khoa Kỷ mão khai mạo vào sổ Quảng Nam, đỗ Hương cống. Bầy tôi bàn bổ Tri huyện Diên Khánh. Hàn lâm Biên tu là Hoàng Quýnh phát giác việc ấy mà tâu hặc. Vua giao xuống cho bộ Hình bàn. Bộ thần bàn xin cho hai người được miễn tội.

Vua nói : "Việc kiện tất có người trái người phải, tha cả hai bên có được không ?" Hạ lệnh cho bầy tôi bàn lại. Đều cho là Hải dối vua là bất trung, quên cha mẹ là bất hiếu, xin bỏ tên không dùng nữa ; còn Quýnh tham hặc đúng thực, xin tha cho tội "nói việc vượt chức". Vua cho là phải.

Lấy Ký lục Quảng Bình là Hoàng Kim Hoán làm Hàn lâm viện Chưởng viện học sĩ (trật Chánh tam phẩm). Sai bộ Lễ từ nay có chiếu sắc thì giao hết cho Kim Hoán để chia uỷ cho Hàn lâm vâng soạn.

Lấy Ký lục Định Tường là Trần Lợi Trinh làm Ký lục Quảng Bình, Ký lục Quảng Đức là Ngô Bá Nhân làm Cai bạ Quảng Đức, Tham hiệp Sơn Nam hạ là Nguyễn Hữu Phượng làm Ký lục Quảng Đức, Tri phủ Lạng Giang là Vũ Hữu Tín làm Thiêm sự Lễ bộ.

Tham hiệp Nghệ An là Nguyễn Văn Y chết ; lấy Tri phủ Đức Quang là Nguyễn Hữu Bảo làm Tham hiệp Nghệ An.

Lấy Tham hiệp Hà Tiên là Lê Đăng Doanh làm Thiêm sự Lại bộ. Trước Đăng Doanh được triệu về Kinh, khi đến Kinh mắc bệnh, không thể yết kiến được. Vua nghĩ Đăng Doanh ngày trước có công phụ đạo[1], cho tiền ưu dưỡng. Đến nay bệnh khỏi, bèn bổ cho chức ấy.

Lấy Đốc học Kinh Bắc là Nguyễn Tuấn Lý làm Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ, Đốc học Sơn Nam thượng là Nguyễn Mậu Bách làm Hàn lâm viện Thị độc, Trợ giáo Sơn Tây là Nguyễn Tập làm Đốc học Sơn Nam thượng.

Dựng hai miếu Hội đồng và Tam Toà ở Quảng Bình (miếu Hội đồng ở xã Lương Yên, huyện Phong Lộc ; miếu Tam Toà ở ngoài luỹ Nhật Lệ).

Mua đường cát ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, hộ làm đường muốn lĩnh tiền hoặc bạc đều cho cả.

Bắt đầu cho quan viên văn võ gia cấp. Chiếu rằng : "Trước thưởng là để khuyến khích người hiền tài công lao, cấp bậc là để ban ân điển. Hoàng khảo ta mở nền phục nghiệp, công đức đều thịnh, chia chức đặt quan, quy mô rộng rãi, đã định đặt điển lệ gia cấp, nhưng chưa rỗi để bàn. Trẫm buổi đầu nối nghiệp, noi theo chí hướng Tiên đế, đã từng xuống ân chiếu cho văn võ trong Kinh từ tứ phẩm, ở ngoài từ tam phẩm trở lên, đều gia thêm một cấp, nhưng vì Tiên đế mới vắng, công việc bề bộn nên chưa thi hành. Nay tiết vừa mùa xuân, chính nên làm việc vui mừng ân huệ. Vậy hai bộ Lại, Binh phải xét rõ sổ quan lại, kể từ ngày mồng một tháng giêng, năm Minh Mệnh thứ 1, phàm các quan văn võ đều theo chiếu trước mà gia thêm một cấp, lại gia ân chuẩn cho cùng với lệ quân công mà gia cấp, làm chiếu

(1) *Phụ đạo* : giúp đỡ việc học của Thái tử.

văn cấp cho. Bọn ngươi phải kính trọng chức quan của mình, kính theo mệnh ta, đem hết tài năng giúp vầy mưu lược, nối vui tốt lành vô tận, để hưởng phúc thái bình đời đời".

Ngày Tân sửu, dựng miếu Hưng tổ. Trước đây, năm Gia Long thứ 3, dựng miếu ở phía hữu trong hoàng thành, gọi là miếu Hoàng khảo. Đến nay, bàn dựng Thế miếu [1], bèn dời miếu ấy dựng ra phía bắc. Sai Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên và Hữu tham tri Công bộ Trần Văn Tính trông coi công việc. Bầy tôi bàn dâng miếu hiệu là Hưng tổ, đại lược nói rằng : "Hoàng tổ là con thứ hai dòng đích của Thế tông Hiếu Võ hoàng đế ta, phát phúc đã lâu dài, sinh ra Thế tổ Cao hoàng đế ta, ứng mệnh trời thuận lòng người, quét sạch biến loạn, khôi phục nghiệp cũ, mở mang toàn cõi nước Việt, nghiệp đế nổi lên thực gốc ở đây, theo lẽ phải làm rạng tỏ công đức, sao cho xứng đáng. Phàm chữ "Hưng" nghĩa là khởi nghiệp, lại có ý là thịnh vượng, *Kinh Thi* có câu : "Trời giúp cho người, sao chẳng nổi dậy (Hưng). Vậy xin lấy chữ "Hưng" làm miếu hiệu. Vua khen phải.

Bắc Thành tâu nói : Trong 20 huyện châu ở hạt trấn Hưng Hoá thì 16 châu đều nộp thuế thay bằng tiền, duy có 4 huyện Thanh Xuyên, Văn Chấn, Trấn Yên, Yên Lập và huyện Tam Nông ở Sơn Tây nộp theo thì hằng năm số thóc thuế chỉ có hơn 5.000 hộc, lấy để chi cấp lương bổng, thường lo không đủ, sợ không có sẵn dùng những lúc có việc hoãn cấp. Vậy xin trích hai huyện Hạ Hoa và Hoa Khê thuộc Sơn Tây là nơi gần trấn lỵ khiến nộp theo để chứa trữ. Vua y lời tâu.

Lại sai các quan trong ngoài đều cử những người mình biết. Chiếu rằng : "Từ khi đấng minh vương dùng người dựng chính, không phải là mượn nhân tài ở thời đại khác. Ta từ ngày giữ chức đến nay, cầu người hiền sĩ như khát nước, đã từng hạ lệnh cho trong ngoài đề cử người hiền, mà đã lâu không thấy cử ai. Một ấp mười nhà tất cũng có người trung tín. Cả nước rộng rãi thế này mà lại không có nhân sĩ đủ tài đủ đức sao ? Hoặc giả chưa hết lòng tìm hỏi, đến nỗi kẻ hiền tài còn bị che lấp mà chưa được trên biết đến, chẳng hoá ra phụ ý trẫm cầu tài rộng khắp hay sao ? Vậy các ngươi phải đề cử những người mình biết, trẫm sẽ tuỳ tài bổ dụng".

Lấy Vệ uý quân Thần sách là Phan Tiến Hoàng làm thự Trấn thủ Phiên An.

Tổng trấn thành Gia Định Lê Văn Duyệt uỷ cho Thiêm sự Trần Nhật Vĩnh vào yết kiến.

Vua nhân nói : "Người Chân Lạp hẳn đã sợ uy mộ đức chưa" ? Vĩnh đáp : "Sợ uy thì có, còn mộ đức thì chưa dám chắc".

Vua nói : "Tình dân Man vốn như thế, ta nên sửa thêm đức tốt thôi". Khi Vĩnh về, vua dụ rằng : "Ở Gia Định bệnh dịch lại phát, ngươi về bảo Lê Văn Duyệt hạ

---

(1) *Thế miếu* : miếu thờ Gia Long.

lệnh cho nhà dân theo cách bỏ lửa cũ lấy lửa mới, thì bệnh dịch có thể bớt được. Đấy là phương pháp tìm lành tránh dữ ghi trong sách cổ, mà lại là dị ý của người xưa dùi cây đổi lửa vậy".

Vệ uý Trung vệ dinh Long võ là Mai Văn Thành dâng biểu đề cử Cai án thuộc dinh là Vũ Văn Trinh làm Thư ký Bình Định. Vua nói : "Thuộc hạ mình khuyết, đề cử vượt sang nha khác có nên không ?". Nhân sắc rằng : "Từ nay quản lĩnh các dinh vệ xét thấy thuộc hạ mình có người tài giỏi mà không có chỗ khuyết để thăng bổ thì làm tờ trình rõ với đại thần, liệt khai lý lịch và sự trạng người ấy, tâu xin lượng tài bổ dụng. Không được đề cử vượt quyền".

Định rõ lại điều lệ thi Hương. Hai trường Quảng Đức, Nghệ An thì lấy thượng tuần tháng 7, trường Gia Định thì hạ tuần tháng 9, các trường Thanh Hoa, Thăng Long, Sơn Nam thì thượng tuần tháng 9, vào thi. Phàm học trò ứng thi khoa trước chưa đỗ trường nhất, trường nhì thì do học quan xét hạch nếu là thuộc lại trong quân thì do người cai quản xét hạch, ai trúng thì ứng thí, người du học đều phải về nguyên quán, không được phụ thí. Lại hạ lệnh yến Lệ Minh thi Hương năm nay lấy bạc cấp thay.

Sai Bình Hoà mộ người lập hai đội thuộc lệ, mỗi đội 50 người, chia ra đóng ở thủ Bình Nguyên và các cửa biển Cam Ranh, Hòn Khói.

Bắt đầu dựng Quốc tử giám (ở giữa Giảng đường, đằng trước làm Di luân đường, hai bên tả hữu làm phòng ở cho tôn sinh, giám sinh). Vua khi mới lên ngôi, sai dinh thần Quảng Đức gọi thợ và sắm gỗ, sau vì có bệnh dịch lại thôi. Đến nay mới xây dựng.

Ở Hương Sơn trấn Nghệ An có cướp nổi. Viên quan võ bắt cướp là Nguyễn Văn Thiết bị chết. Việc tâu lên. Vua dụ Trấn thủ Nguyễn Văn Xuân rằng : "Cuộc hành quân này quân cướp có 60 người mà quân của Thiết cũng 60 người, không phải là quân ít, giặc nhiều, mà không địch nổi, làm sao lại chịu thua ? Ấy bởi tại ngươi ngày thường kỷ luật không nghiêm nên đến nỗi thế. Nay phải dạy khuyên quân lính, liệu phương lùng bắt, khiến cho giặc hết dân yên. Nếu điều độ sai trái, bọn cướp thừa cơ quấy rối thêm thì dù thương ngươi già, nhưng còn phép nước thì sao ? Ngươi phải kính theo lời ta, chớ chểnh mảng".

Dụ đến, Xuân sợ hãi xin nhận tội, rồi tức khắc thân đem binh voi, chia phái đuổi đánh, bắt được hơn 20 tên cướp. Xuân đem việc tâu, nói là chưa đủ lệ thưởng.

Vua nói : "Thưởng phạt đúng phép là đạo dụng binh. Có công không thưởng thì lấy gì mà khuyến khích". Rồi sai đem bạc thưởng cho theo thứ bậc.

Vua lại nghe tin trấn thần phái binh đi tuần bắt mà không cấp lương đi đường, bèn dụ rằng : "Thương nuôi quân lính là việc trọng yếu nhất của nhà binh. Nay giao

cho trách nhiệm đi bắt cướp mà lại không cho ăn, thì có thể nào đói bụng mà trị được giặc ! Từ nay biền binh có việc công sai, phải tuỳ việc khó dễ, định hạn đi đường mà phát lương tiền cấp cho".

Vua đến hai xã An Vân, Cổ Vưu xem lúa ruộng, triệu kỳ lão đến hỏi, đều nói rằng lúa năm nay tốt hơn những năm gần đây nhiều. Vua cả mừng, lại đi thăm sông Lợi Nông, triệu kỳ lão xã Thanh Thuỷ hỏi. Đáp rằng hiện nay lúa hơi tốt, nhưng chưa biết thu hoạch sẽ ra sao. Vua nói : "Trẫm vì dân mà lo việc nông, được mùa thì mừng, chứ không phải nhân thể mà đánh thuế nặng thêm, sao không nói thực, há không phải là phụ ý trẫm ư ?". Đến xã Dã Lê lại hỏi kỳ lão. Đáp rằng : "Bọn thần tuổi quá 70, chưa từng thấy năm nào lúa tốt như ngày nay". Vua khen là thành thực, ban cho 20 quan tiền. Chưa được bao lâu, bỗng có gió bấc. Vua triệu dinh thần Quảng Đức là Ngô Bá Nhân bảo rằng : "Nay lúa mới làm đòng mà gió bấc lạnh lẽo, trẫm rất lấy làm lo. Ngươi phải xét hỏi dân gian xem lúa ruộng có tổn hại không. Trẫm ngày đêm sốt ruột lo lắng về đó, không phải là mộ lấy tiếng khen, chính vì nghĩ đến nhà nông suốt quanh năm cần khổ, nếu không được mùa thì không khỏi đói rét vậy".

Ra lệnh cho văn võ đều cử những người thuộc hạ có tài nghệ. Dụ rằng : "Trẫm từ khi lên ngôi đến nay chỉ lo có được nhân tài, đã từng tìm kiếm rộng khắp để tuỳ tài, ghi tên bổ dụng. Nhưng còn nghĩ học trò tài giỏi bị chìm giấu ở hàng quan dưới còn nhiều, nếu không cho tiến dẫn ngoài lệ thì sao đạt đến trên được. Từ nay các viên nhân chuyên quản, văn mà có người kinh sách thông thạo, viết và toán tinh thông, võ mà có người thao lược uẩn súc, tài nghệ thành thạo, nếu biết đích xác thì dẫu chưa dự vào lệ đình thần đề cử cũng được xét cử do hai bộ Lại Binh tâu lên".

Đổi Nội hàn ty làm Nội hàn viện, sai bọn Nguyễn Đăng Tuân chọn người viện thuộc, ai có văn học cần mẫn, kham nổi việc thì bổ cho các chức Biên tu, Kiểm thảo, Điển bạ theo thứ bậc khác nhau.

Chia Văn thư phòng làm hai tào (Thượng bảo, Biểu bạ, Đồ thư, Ký chú), lấy các thuộc viên chia giữ công việc.

Đặt kho Đốc tín ở bảo Châu Đốc thành Gia Định để thu tô thuế của hai huyện Vĩnh Định, Vĩnh An sung làm lương quân. Rồi sai Thiêm sự Binh tào thuộc thành là Nguyễn Đức Hội biện lý công việc lương tiền ở Châu Đốc.

Ở huyện Lễ Dương, Quảng Nam có mưa đá. Thị thư Lê Vạn Công nhân đi xét hỏi về tâu. Vua nói đấy là khí âm ức khí dương nên sinh ra thế. Hơn một tháng trấn thần mới đem việc thiên tai báo lên. Vua quở rằng : "Các dinh trực lệ đều được mùa, duy chỉ hạt ngươi có tai nạn riêng, sao không kịp tâu ngay, có phải là sơ ý của trẫm uỷ giao cho việc chăn dân như thế đâu !". Bèn sai tha thuế ruộng cho 11 xã bị tai.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN VIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Tân tỵ, năm Minh Mệnh thứ 2 [1821], mùa xuân, tháng 3, ngày Quý sửu, tôn Hoàng mẫu làm Hoàng thái hậu. Trước một ngày, sai quan kính cáo ở các miếu. Vua thân đến điện Hoàng Nhân cáo việc ấy. Đến ngày, vua đem bầy tôi đến cung Từ Thọ, dâng sách vàng, ấn vàng để làm lễ tiến tôn. Sách văn rằng : "Gốc nguồn là mẹ, công sinh thành tham dự với cha ; đức cả nối danh, mệnh tốt này thực trời ban xuống. Tô son rực rỡ, sách ngọc huy hoàng. Kính nghĩ : Hoàng mẫu bệ hạ, nhân hậu tự trời, hiền minh dòng dõi. Từ ái đối với con cháu ; phúc đức để cho nước nhà. Dạy dỗ thân con, ngày nay mới có. Đã hưởng thiên hạ hiếu dưỡng, đáng được thiên hạ lừng danh. Thành khẩn chuẩn lời đình thần, nghển trông đức từ khiêm tốn. Hiếu lớn biểu dương khuôn phép, nên dùng thức văn quý tôn. Bởi thế đã xin mệnh ở Tôn Miếu, thân đem bầy tôi kính mang sách ấn dâng tôn hiệu Hoàng thái hậu. Kính nghĩ, danh lớn chính đáng, phúc tốt dồi dào. Một nhà đều vui vẻ ; phong hoá gốc từ đây. Muôn năm mong sống lâu ; đời đời hưởng phúc mãi".

Ngày hôm sau, vua ngự điện Thái Hoà, ban ân chiếu cho trong ngoài. Chiếu rằng : "Chính danh vị là mối đầu trong việc chính ; tôn cha mẹ là hiếu lớn của người con. Từ xưa đế vương thừa hưởng dư đồ, ai cũng nêu đức để phúc, khiến cho khắp nơi chan hoà. Nhà Chu có bài vị Tư Trai[1] ghi làm thi ca ; nhà Hán có ca Trường Lạc[2] lưu trong sử sách. Thực là luân thường phép lớn, vẻ đẹp đời bình. Kính nghĩ Hoàng mẫu giúp Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, sáng tỏ đức hiền. Lòng từ ái ban cho con cháu, phúc tích luỹ để cho nước nhà. Dạy dỗ cho ta, thừa

---

(1) *Tư Trai* : một bài trong *Kinh Thi*, ca tụng đức hạnh Thái Nhâm là mẹ sinh ra vua Văn vương nhà Chu.

(2) *TrườngLạc* : nhà Hán làm cung này ở góc phía đông Tràng An. Sau Hán Huệ đế lấy cung này làm nơi ở của mẫu hậu.

hưởng nghiệp lớn. Tuy mưu mô trị nước toàn nhờ Hoàng khảo, mà ngôn hành đúng đắn, đều nhờ Từ cung. Trông lên ân lớn đức to, không thể nói xiết. Trước đây các quan xin dâng tôn hiệu, trẫm phụng chỉ Từ cung, người cứ khăng khăng khiêm tốn, hai ba lần mới được chuẩn y. Bèn tham xét điển lễ, hợp với lòng người, lấy ngày mồng 2 tháng này kính cáo Tôn Miếu, ngày mồng 3 kính đem quần thần mang sách ấn dâng tôn hiệu Hoàng thái hậu, để báo đáp đức tốt của người, và tôn trọng việc hiếu. Nay trong ngoài đã đều vui lòng, nên ban ơn rộng cho khắp cõi. Vậy có ân điển 5 điều : 1) Các hoàng tử tước công đều được cho bạc thay yến theo thứ bậc. 2) Thái trưởng công chúa, trưởng công chúa, công chúa và phủ Tôn nhân, đều được ban ơn. 3) Các quan ở Kinh từ tam phẩm, ở ngoài từ nhị phẩm trở lên và các quan dinh trấn đều được cho bạc thay yến theo thứ bậc. 4) Vợ các quan văn võ ai chiếu theo phẩm trật của chồng mà được dự phần bạc thay yến được thì được ân tứ. 5) Ở Kinh các cụ già từ 80 tuổi trở lên ban 1 lạng bạc, 90 tuổi trở lên được ban 1 lạng bạc, 1 tấm vải ; 100 tuổi trở lên, được ban 2 lạng bạc, 1 tấm vải. Ôi ! Lấy thiên hạ để nuôi mẹ, mà lòng hiếu vẫn chưa đủ ; hưởng thánh thọ đến vô cùng, mong theo khuôn được lâu dài. Lấy một người làm tiêu chuẩn cho bốn phương ; đem lòng hiếu làm căn bản cho muôn việc. Nay đại lễ đã làm trọn, nên ban lời để dạy khuyên".

Ngày Giáp dần, dựng miếu Thế tổ. Sai Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên và Hữu Tham tri Binh bộ Nguyễn Khoa Minh trông coi công việc. Rồi đúc quả chuông to. Sai Thượng thư Lại bộ Trịnh Hoài Đức làm bài văn để ghi. Lời văn rằng : "Năm Tân tỵ Minh Mệnh thứ 2, dựng miếu Thế tổ ở bên hữu hoàng thành. Khi sắp xong, sắc cho hữu ty đúc một chuông, tạo một trống, treo ở gác đông gác tây, để hằng năm dùng vào việc cúng tế, khắc minh truyền lại vạn ức năm vô cùng về sau. Bài minh rằng : Nghiệp đế Thái (sơn) bàn (thạch), sênh ca trị đạo. Tiếng đức vang lừng. Đẹp thay Thanh miếu".

Vua từng cùng bầy tôi bàn việc thờ cúng ở miếu. Bầy tôi tâu nói : "Nhà Minh khoảng năm Hồng Vũ cho rằng việc cúng tế ở Thái miếu chưa đủ tỏ lòng hiếu, bèn dựng riêng điện Phụng Tiên, sớm hôm đốt hương, sóc vọng chiêm bái, hằng năm các lễ Thường tân, ngày sinh, ngày kỵ, đều tế ở đấy. Điển nhà Thanh cũng theo như thế. Tuy lễ cổ chưa có, nhưng lễ do nghĩa mà đặt ra, cũng càng thấy lòng hiếu kính rất mực của đế vương vậy. Thế tổ Cao hoàng đế ta, bắt đầu dựng điện Hoàng Nhân, cũng có ý nghĩa như vậy. Nay đã dựng Thế miếu, thì điện Hoàng Nhân cũng như điện Phụng Tiên nhà Minh nhà Thanh. Vậy xin khi làm lễ thăng miếu xong thì rước an thánh vị về điện Hoàng Nhân. Còn lệ lễ tiến cúng thế nào, sẽ do quan bộ Lễ bàn rõ để tâu". Vua khen phải.

Khâm sai thuộc nội chưởng cơ vệ Hộ lăng tiền là Đào Văn Cửu vì già ốm về hưu, sai cấp cho bổng hằng năm theo công thần Vọng Các ; đến khi chết, cho 100 quan tiền, 1 cây gấm Tống, cấp 4 người mộ phu.

Phó tướng Tiền quân Mạc Văn Tô có bệnh xin về hưu, cấp cho 30 người quân lệ tòng.

Nước Vạn Tượng sai sứ vào cống. Sứ giả là bọn Phì Chủ Phô vào yết kiến tâu nói : "Tiểu quốc xa nghe tin Tiên đế chầu trời, Hoàng thượng mới lên ngôi báu, nhưng vì núi sông cách trở, chưa dám tin làm đúng, cho nên chỉ theo lệ hằng năm sửa lễ cống, còn lễ viếng và lễ mừng còn thiếu. Cúi xin thánh thượng lượng thương tình xa xôi, thứ cho tội sơ suất là may cho tiểu quốc".

Vua an ủi, cho hậu và bảo về (Ngoài lệ thưởng, còn thưởng thêm cho Quốc trưởng 5 cây gấm đoạn, luạ các màu, là nam, sa nam, the nam, mỗi thứ 10 tấm, 1 bộ đồ chè bịt vàng, bát bịt vàng bịt bạc mỗi thứ 1 cái, đĩa bịt bạc 10 cái, trống lớn 1 cái ; chánh sứ 1 áo chiến bằng gấm Tống đỏ, phó sứ một áo chiến bằng nhung đoạn lam, mỗi người đều 1 xiêm bằng gấm man, 1 cỗ cáng, 1 cái lọng, 1 bộ đồ chè bịt bạc, 20 lạng bạc ; chánh sứ 2 cây súng tây bằng kim loại, phó sứ 1 cây, mỗi người đều một thanh đao mạ bạc ; tù trưởng 8 lạng bạc, thông ngôn 5 lạng, mỗi người đều được áo chiến bằng trừu màu bảo lam, 1 bức xiêm man ; dân man mỗi người được 3 lạng bạc).

Chủ Phô lại nói : "Trước đi qua Nghệ An, đường sá nhiều nơi bị ngăn trở". Vua bèn dụ cho trấn thần theo địa hạt mà cho tuần xét và cho quân hộ vệ họ về.

Trước kia, Phì Chủ Phô khiến thuộc man châu Quy Hợp là Phọc Khâm sách nhiễu động Động Dịch, dân động ấy tố cáo về Nghệ An, trấn thần xét được tình trạng tâu lên. Vua cho là dân man di ở ngoài vòng vương hoá, không muốn bó buộc họ vào pháp luật, hạ lệnh cho trấn thần gửi công văn cho quốc trưởng Vạn Tượng để răn cấm, và bắt Phọc Khâm phải tự hối cải để dân biên giới được yên.

Chuẩn định phàm chức Vệ uý Thị nội trật Chánh tam phẩm, Phó vệ uý trật Tòng tam phẩm nhất thiết đều cho quan chế, trừ khi được đặc ân chuẩn cho cùng phẩm trật với quân Thị nội trung thì không theo lệ này.

Lấy Khâm sai chưởng dinh lĩnh Trung quân phó tướng thự lý ấn vụ là Trương Tiến Bửu lĩnh chức Phó tổng trấn thành Gia Định và khiến hơn 200 người các đội thuộc vệ Tín trực đi theo. Từ khi Hoàng Công Lý bị tội, vua từng hỏi các đại thần rằng : "Chức Phó tổng trấn Gia Định có nên đặt lại không" ? Nguyễn Văn Nhân đáp rằng : "Việc ngoài trấn rất nhiều, Tổng trấn nắm đại cương mà thôi, không có chức phó không được". Vua cho là phải. Đến nay sai Tiến Bửu đi. Tiến Bửu là người trọng hậu, giản dị và trầm tĩnh, tuổi hơn 70, khi bệ từ, vua dụ rằng : "Người lão thành từng trải thì hẳn không đến nỗi như Công Lý. Nhưng nếu một mực rộng rãi thì tôi tớ làm bậy, tội đến chủ nhà, há nên chẳng tự răn sao ?".

Lấy Cai bạ Quảng Nam là Nguyễn Kim Trung làm Cai bạ Quảng Ngãi, thự Thượng bảo khanh là Nguyễn Đăng Tuân làm Cai bạ Quảng Nam. Tuân tâu xin

một năm lại cho về Kinh. Vua nói : "Người bầy tôi nên hết lòng làm việc, trong triều ngoài quan cũng thế, hà tất phải chọn nơi làm việc mới là trung ?". Tuân lạy tạ.

Triệu trấn thủ Quảng Ngãi là Nguyễn Văn Hưng và Ký lục Nguyễn Viết Ky về Kinh ; lấy Phó đô thống chế Trung dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Soạn lĩnh Trấn thủ Quảng Ngãi, Thiêm sự Hộ bộ là Vũ Huy Đạt làm Ký lục Quảng Ngãi, Nguyễn Kim Lộc làm Thiêm sự Hộ bộ. Soạn bệ từ. Vua dụ rằng : "Ngươi chỉ am hiểu việc quân, chưa từng trải việc dân chính, nay đi nên lấy khoan hoà làm lòng, khiến cho dân được yên ổn không xảy việc gì. Các tư lại thuộc quyền, nên xét rõ kẻ hay người dở, tâu lên định thưởng phạt, để khuyên thiện trừng ác. Một dải biên giới tiếp giáp với các man, ngươi phải xét rõ địa thế, chia binh đóng giữ. Đó là trách nhiệm coi giữ bờ cõi, phải nên cẩn thận".

Trấn thủ Biên Hoà là Tống Văn Khương, Ký lục là Hoàng Công Xuân, Cai bạ là Bùi Phụ Đạo, vì trước thiện tiện cho bắt binh dân làm việc riêng cho Hoàng Công Lý, việc phát giác đều bị bãi. Lấy Vệ uý vệ Dương võ quân Thần sách là Trần Phúc Trung làm Trấn thủ Biên Hoà, Ký lục Bình Hoà là Bùi Đức Minh làm Cai bạ, Thiêm sự Công bộ là Trương Quang Hải làm Ký lục. Phúc Trung đến lỵ sở, chưa được bao lâu thì chết.

Lại sai quan đi bảo hộ quốc ấn nước Chân Lạp. Vua phiên Nặc Chăn dâng biểu nói rằng : "Nước ấy nhỏ yếu, trước đã nhờ ơn vun trồng của Thế tổ Cao hoàng đế, sai quan bảo hộ, nước ấy nhờ được yên ổn. Vì Chăn còn trẻ dại, nghe lời gièm pha, đến nỗi quan quân bảo hộ rút về Gia Định, trong nước liền xảy ra các loạn nghịch Kế, nghịch Tây. Nhờ quan quân tiến đánh, dẹp hết được đảng nghịch, Chăn mà giữ được nước nhà đều là nhờ ơn tái tạo của triều đình. Vậy xin đặt quan bảo hộ như trước".

Vua thương tình, sai Nguyễn Văn Thuỵ đóng giữ bảo Châu Đốc, lại lĩnh chức Bảo hộ quốc ấn nước Chân Lạp, kiêm lý việc biên vụ Hà Tiên. Dụ rằng : "Châu Đốc là đất xung yếu, ngươi nên khéo phủ dụ, mộ dân buôn lập thành làng mạc để hộ khẩu ngày một tăng, đồng ruộng ngày mở mang. Còn việc biên phòng cũng phải cẩn thận. Phàm có biểu văn, công văn của Chân Lạp, phải duyệt trước rồi hãy phát. Công việc nước ấy thì nhất thiết uỷ cho bọn vua phiên, quan phiên theo quốc tục mà làm. Lại nên nghiêm cấm quân sĩ không được mưu việc riêng, để giữ quốc thể".

Lấy Phó vệ uý Tả vệ dinh Tiền phong quân Thị nội là Nguyễn Hữu Khâm làm Vệ uý vệ Nội hầu, Phó vệ uý vệ Tuyển phong tả Tả dinh quân Thần sách là Hồ Văn Trương làm Phó vệ uý vệ Chấn uy dinh Thần cơ, Phó vệ uý vệ Kỳ võ quân Thị nội là Trương Công Tồn làm Phó vệ uý vệ Thần uy.

Cho thợ các cục ở Kinh hơn 1.200 quan tiền. Bắt đầu đặt các chức Tế tửu, Tư nghiệp Quốc tử giám (Tế tửu trật Chánh tứ phẩm, Tư nghiệp trật Tòng tứ phẩm), sai

Ký lục hành đốc học Bình Định là Vũ Xuân Biểu lấy hàm Chánh tam phẩm sung chức Tế tửu, Giáp phó đốc học Quốc tử giám là Ngô Trọng Vân đổi bổ làm Tư nghiệp, Ất phó đốc học Nguyễn Huy Tá lấy bản chức làm hành Đốc học Bình Định. Vua bảo Xuân Biểu rằng : "Nhà Quốc tử là nơi giáo dục nhân tài, ngươi nên một tháng một lần tâu lên ai có tài hạnh thì cấp cho lương tiền để học nghiệp, không thì cách cho về".

Đại sứ Bảo tuyền cục là Trương Văn Minh xin nghỉ một năm đi Gia Định lấy hài cốt tổ phụ đem về cát táng. Vua y cho. Sai Phó tổng trấn Bắc Thành là Lê Văn Phong quyền giữ công việc Giám đốc cục Bảo tuyền.

Đổi dựng kho ngói An Dụ ở Bình Định. Vua thấy đất ấy liền núi giáp biển, đường thuỷ lưu thông, việc vận chuyển công tư đều tiện, trước đã có kho cũ, thu tiền khoán khố bổ theo điền mẫu của dân mà làm, đến nay sai trấn thần chi hơn 3.000 quan tiền công thuê thợ xây dựng nhà miễn tiền khoán khố. Vừa Án trấn Trương Phúc Đặng vào chầu, từ biệt về, vua dụ rằng : "Hạt ngươi dân khổ chưa hồi, việc làm kho thực là bất đắc dĩ. Ngươi làm trọng thần của nước, nên răn dạy thuộc viên không được tạ sự bóc lột. Chẳng thấy gương Hoàng Công Lý đấy sao ?".

Lấy Hàn lâm Tu soạn là Nguyễn Đăng Sở làm Đốc học thành Gia Định, sĩ nhân Nghệ An là Nguyễn Trọng Vũ làm Phó đốc học. Đó là theo sự đề cử của triều đình .

Vua từng bảo Thượng thư Hộ bộ là Nguyễn Hữu Thận rằng : "Người Gia Định vốn tính trung nghĩa nhưng ít học, cho nên phần nhiều tính hay tức khí với nhau. Nếu được bậc đại nho túc học làm thầy dạy bảo cho điều lễ nhượng thì dễ hoá làm thiện mà thành tài cũng nhiều đó".

Bắc Thành mua kẽm, nhà nước trả toàn bằng tiền. Người buôn thấy giá bạc cao xin lĩnh bạc tiền mỗi thứ một nửa. Thành thần tâu lên. Sai tăng giá lên mà trả (bằng tiền).

Lấy Ký lục Phiên An là Trương Công Vỹ làm Ký lục Định Tường, Thiêm sự Binh bộ là Đoàn Văn Chất làm Ký lục Phiên An.

Đúc ấn "Lưu kinh" bằng bạc (ấn khắc bốn chữ triện "Lưu kinh chi ấn").

Đúc ấn quan phòng bằng đồng cho hai ty quản lý Thương bạc, Tào chính và các tào Hộ, Binh, Hình, Công của Gia Định, Bắc Thành, cùng ấn đồng cho các dinh trấn đạo phủ châu huyện. (Trước thì ấn triện các dinh trấn đạo đều khắc năm chữ triện "mỗ dinh, mỗ trấn, mỗ đạo chi chương", các phủ châu huyện đều dùng triện gỗ, đến nay đúc ấn cấp cho các dinh trấn đạo thì đều khắc bốn chữ triện "mỗ dinh ấn", hoặc "mỗ trấn ấn", hoặc "mỗ đạo ấn", ấn của phủ châu huyện cũng đều khắc bốn chữ triện "mỗ phủ ấn", hoặc "mỗ châu ấn", hoặc "mỗ huyện ấn"). Sắc từ nay các nha trong ngoài có thay đổi gì hoặc đặt ra, đều do bộ tâu xin chế ấn cấp cho.

Đổi cấp ấn quan phòng bằng đồng cho Quản lĩnh thượng đạo Thanh Hoa giám đốc quế hộ là Hà Công Thái (nguyên cấp ấn đồng).

Vua thăm trường súng, xem các quân diễn bắn. Nhân sai một người trong Văn thư phòng hằng ngày đến trường bắn xem ai bắn trúng thì thưởng. (Bắn trúng đích thưởng 2 lạng bạc, trúng khuyên thưởng 1 quan tiền), ba ngày một lần tâu.

Vua thăm Quốc tử quán, sai đặt ngự toạ ở chính giữa và lập bia "nghiêng lọng, xuống ngựa"[1] ở trước cửa. Lại sai dựng nhà tả, nhà hữu.

Chế biển treo cửa công đường sáu bộ (khắc bốn chữ "Mỗ bộ đường môn" thếp vàng).Vua chuộng khen những người tiết hạnh, từng bảo thị thần rằng : "Lúc trẫm mới lên ngôi, có chiếu cho trong ngoài xét xem ai là hiếu tử thuận tôn, nghĩa phu tiết phụ, thì tâu xin nêu thưởng để khuyến khích phong hoá. Thế mà đến nay chưa có ai tâu thì sao đáp được cái ý thiết tha giáo hoá, gây dựng phong tục của trẫm". Lại hạ lệnh cho các địa phương xét hỏi để tâu. Sau có người con gái ở Bình Định là Nguyễn Thị Phiếu và người con gái ở Kinh Bắc là Hà Thị Biên đều không chịu nhơ mình vì kẻ cường bạo mà bị hại, sở tại tâu lên, vua sai đều ban cho biển vàng (khắc bốn chữ "Mỗ thị trinh nữ") để nêu khen.

Miếu Hưng tổ làm xong (nhà chính, nhà trước đều ba gian hai chái ; hai bên tả hữu hai nhà vuông, cửa trước gọi là cửa miếu, cửa tả gọi là cửa Chương Khánh, cửa hữu gọi là cửa Dục Khánh, đàng sau bên tả gọi là cửa Trí Tường, bên hữu gọi là cửa Ứng Tường).

Ngày Ất sửu, vua đem bầy tôi rước bài vị Hưng tổ Hiếu Khang hoàng đế và thần chủ Hiếu Khang hoàng hậu lên miếu (Trước kỳ đã để lại bài vị, đến nay rước đặt ở miếu mới).

Ngày Bính dần, vua rước Hoàng thái hậu đi yết lăng Thiên Thụ, vì mới tiến tôn hiệu. Thưởng cho các quân theo hầu hơn 1.000 quan tiền và quân hộ lăng 100 quan tiền. Từ đấy theo đó mà làm lệ.

Thự Hữu Tham tri Binh bộ là Lê Đại Nghĩa chết. Nghĩa từng chầu hầu ở Tiềm để và có công phụ đạo. Vua thương, sai cấp tiền tuất theo lệ Tham tri, phát kinh binh hộ tang về làng.

Dựng đền thần núi ở các tôn lăng. Dụ rằng : "Nước nhà ta gây dựng nghiệp lớn, giữ mệnh trời lâu dài. Kính nghĩ lăng tổ khí thiêng chung đúc, chứa chất phúc lành, đáng phong tặng cho thần núi Thiên Tôn lăng Trường Nguyên làm thần Triệu Tường sơn, thần núi lăng Trường Cơ làm thần Khải Vận sơn, thần núi lăng Cơ Khánh làm thần Hưng Nghiệp sơn, đều làm đền thờ để đáp ơn thần". (Điển thờ nhất thiết theo như đền thần Thiên Thụ sơn. Nay đều thờ theo ở đàn Nam Giao).

---

(1) Chữ Hán là : khuynh cái hạ mã.

Chưởng Thuỷ quân Tống Phước Lương dâng một viên ngọc, ban cho 150 lạng bạc.

Lấy Hiệp trấn Hưng Hoá là Trần Văn Lộc làm Ký lục Vĩnh Thanh, Tri phủ Thái Bình là Bùi Phổ làm Thiêm sự Hộ bộ, Tri phủ Từ Sơn là Đặng Đình Dương làm Thiêm sự Lễ bộ, Tri phủ Khoái Châu là Hoàng Nghĩa Thao làm Thiêm sự Công bộ.

Vệ uý vệ Nội hầu là Nguyễn Hữu Khâm thấy vệ binh đều là tôn thất, sợ khó sai khiến, xin đặt đại thần trông coi. Vua nói : "Người trong họ vua chỉ là không được chửi mắng mà thôi. Ngươi đã làm Quản suất, ai làm trái đã có phép, sao lại phải nhờ đến đại thần ?".

Thu thóc thuế năm huyện (Cẩm Giàng, Chí Linh, Thanh Hà, Thanh Lâm, Tiên Minh) thuộc Hải Dương chứa ở kho Xích Đằng để đến kỳ thì chuyển vận đi.

Xã An Lai thuộc Quảng Đức xin miễn 6 tháng dao dịch cho binh dân để cùng nhau đào sông tưới ruộng. Vua khen là chăm nghề nông, cho 100 phương gạo kho để giúp phí tổn. Lại sắc cho dinh thần đến xem xét. Hai xã Lễ Môn và An Ninh (Lễ Môn thuộc Quảng Trị, An Ninh thuộc Quảng Đức), cũng vì khe ngòi bị tắc, xin rút binh xã về để khơi đào. Vua đều y cho.

Chuẩn định rằng danh tước các quan văn võ trong ngoài có trùng cả hai chữ với tên các sơn lăng, cung điện, cửa miếu, cửa cung điện và tên các thành dinh trấn đạo phủ, đều đổi lại hết.

Sai Vệ uý Tiền vệ dinh Tiền phong là Nguyễn Đăng Huyên kiêm quản các đội Nội hầu Ngân súng.

Lấy Phan Đắc Hùng làm Hàn lâm viện Điển bạ. Cha Đắc Hùng là Đắc Lân trước làm Hàn lâm Thị giảng, hầu ở Tiềm để, thường khuyên điều hay răn điều dở, vua rất trọng. Đắc Lân đã chết, Thượng bảo Thiếu khanh Nguyễn Cửu Khánh xin xét dùng người con nên có mệnh này.

Tha thuế dân cho dân các xã thợ mộc, thợ xẻ, thợ đóng thuyền thuộc Bắc Thành và Nghệ An. (Bắc Thành 10 xã thợ mộc số đinh 430 người ; Nghệ An 1 xã thợ mộc số đinh 393 người, 6 xã thôn thợ xẻ số đinh 1.430 người, 5 xã thợ đóng thuyền số đinh 720 người).

Chuẩn cho dân thành Gia Định được nộp tiền thay thuế vải trắng (theo lệ dân biệt nạp thì vải trắng mỗi người hằng năm nộp 2 tấm 15 thước, nộp thay bằng 8 quan tiền).

Lấy Hàn lâm viện Thị độc Nguyễn Mậu Bách làm Thị giảng học sĩ.

Biền binh Tiền vệ dinh Long võ, và Tiền vệ Hữu vệ dinh Hổ oai thuộc quân Thị nội đóng thú ở Thanh Hoa, Thanh Bình nhiều người ốm chết. Vua thương đi thú xa xôi, cấp bội tiền tuất cho mỗi người 3 quan.

Ấm thụ cho cháu Cai cơ Vọng Các Nguyễn Đình Lượng là Nguyễn Đình Phú làm Ân kỵ uý.

Sai Nguyễn Văn Nhân và Trần Minh Nghĩa sát hạch các quan thuộc vệ Giám thành, phân biệt kẻ hơn người kém để định thăng giáng.

Bộ Lễ tâu rằng : "Khoảng năm Gia Long có truy tặng hai đời của Hiếu Khang hoàng hậu. Triều ta nhân hậu, điển sẵn rõ ràng. Nay bệ hạ nối ngôi lớn, lễ lớn sách tôn Hoàng thái hậu đã xong, xin nhớ đến ơn họ ngoại để nêu rõ nguồn phúc, tỏ đạo nhân hậu". Vua hạ lệnh cho bầy tôi bàn lại, đều một lời tâu xin. Bèn truy tặng Thừa đức lang chính đạo lục kiêm Tri phủ Phương Danh tử là Trần Mậu Tài (tổ ba đời của Hoàng thái hậu) làm Thông chương đại phu Tư chính thượng khanh Thị trung Trực học sĩ Văn Xá bá, thuỵ là Trực Lượng, và chính thất là Phạm thị làm Tam phẩm Thục nhân, thuỵ là Như Trinh ; truy tặng Thuần tín công thần Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu Thái bộc tự chính khanh Bố Chính dinh Ký lục Tiến Đức hầu Trần Mậu Quế (tổ hai đời của Hoàng thái hậu) làm Quang tiến thận lộc đại phu Chính trị thượng khanh Lại bộ Thượng thư Gia Bình hầu, thuỵ là Đoan Hậu, và chính thất là Nguyễn thị làm Nhị phẩm phu nhân, thuỵ là Cung Tuệ ; trắc thất là Đào thị làm Nhị phẩm phu nhân, thuỵ là Thục Tuệ ; truy tặng Đồng đức công thần Phụng trực đại phu Chính trị khanh Lễ bộ Hữu Tham tri Trọng Chính hầu Trần Hưng Đạt (sinh ra Hoàng thái hậu) làm Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu thượng trụ quốc Thiếu phó Hà Hoa quận công, thuỵ là Ôn Cẩn và chính thất là Lê thị làm Nhất phẩm phu nhân, thuỵ là Thục Ý.

Bắt đầu chế cờ bài Vương mệnh. Sắc rằng từ nay phàm xa giá đi ra ngoài, thì cấp cờ Vương mệnh cho quan thủ thành để làm hiệu lệnh ; cùng là biền binh thay nhau đóng giữ Trấn Hải cũng được cấp cờ Vương mệnh và hợp phù để tuân hành việc công. Làm lệ mãi mãi.

Mùa hạ, tháng 4, mồng 1, tế hạ hưởng. Sắc rằng từ nay có việc ở Tôn Miếu thì 3 khắc trước khi mặt trời mọc, bộ Lễ tâu xin vua thân đến hành lễ. Lại sai Vũ Khố cất rượu để cúng.

Định rõ lại lệ đình nghỉ và nhật kỳ hội nghị, đều theo lệ năm Gia Long thứ 14. Hoặc khi chưa đến kỳ hội nghị mà có việc đáng phải bàn, thì do nha chủ thảo tâu xin hạ lệnh hội nghị. Ngày hội nghị kể từ sớm đến trưa thì thôi. Làm trái thì bị hặc. Lại vì trong triều có nhiều người già ngại là sớm quá, nên định rằng sau ngày xuân phân trước ngày thu phân, tạnh nắng thì giọt đồng hồ xuống một khắc là bắt đầu hội nghị, sau ngày thu phân trước ngày xuân phân trời mưa gió thì giọt đồng hồ xuống hai khắc là bắt đầu hội nghị.

Vua từng bảo thị thần rằng : "Nhân tình ai chẳng muốn nhàn. Trẫm sáng sớm coi chầu, há không mỏi mệt sao, nhưng vì công việc rất nhiều, không thể không thế

được. Các khanh lui tới, làm việc chăm chỉ, trẫm đã rõ cả. Từ nay các bộ có việc cần xét đoán mà Thượng thư ngồi công đường làm việc thì Tham tri, Thiêm sự vào chầu, để cho việc khỏi chồng chất".

Hàn lâm viện Biên tu Phan Huy Chú dâng bộ sách do mình soạn là *Lịch triều hiến chương loại chí* (49 quyển). Thưởng cho một cặp áo sa, 30 lạng bạc.

Đúc ấn đồng cho Hàn lâm viện và Thái thường tự.

Sai Thanh Hoa mộ dân ngoại tịch sung bổ đội Hổ dực.

Chuẩn định từ nay các đội trưởng nhà trạm có bổ khuyết thì theo như lệ các quân dinh, đều phải tâu lên (lệ cũ do công đồng chuyên bổ).

Thưởng tiền lương bổng cho quan binh vận chuyển (ở Kinh phái đi vận chở ở các địa phương trở về thì thưởng một tháng ; tại địa phương phái thì thưởng nửa tháng).

Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên tâu nói : "Ba vệ Thị tượng và các tượng cơ đều là binh mộ, mỗi khi có người trốn hoặc chết, không có người điền bổ. Xin từ nay biền binh Tượng quân có con đều phải đăng vào quân tịch, người trốn không được đầu sang nha khác". Vua y lời tâu.

Lấy Cai đội Vọng Các là Nguyễn Văn Đoài làm Quản cơ cơ Hậu kích đạo Thanh Bình, Đoài vào bái, được triệu lên điện, ban cho kiếm. Dụ rằng : "Ngươi theo hầu lâu ngày, trẫm có biết qua. Nay được bổ ra ngoài, nên giữ gìn thanh liêm thận trọng để trọn danh dự, chớ có cậy ơn mà kiêu căng làm bậy, lỡ khi phạm tội thì phép nước nghiêm nhặt, trẫm cũng không thể bênh được".

Ký lục Quảng Đức là Ngô Bá Nhân và Hàn lâm chưởng viện học sĩ là Hoàng Kim Hoán đề cử bảy người học trò. Vua nói : "Khoa thi mùa thu gần đến. Bọn này nếu quả có thực học, sao không theo con đường khoa mục rộng rãi mà lại đi con đường tắt này. Vả lại nhân tài hiếm có, một ngày tiến cử đến bảy người, như thế chẳng lạm sao ?" Không cho.

Miễn lệ thuế cho bảy mỏ vàng, đồng, kẽm, chì và diêm tiêu ở Bắc Thành (Mỏ vàng Nà Ấp ở Lạng Sơn, mỏ đồng đỏ Trình Lạn ở Hưng Hoá, mỏ kẽm Quang Vinh và Cam Lộ ở Thái Nguyên, mỏ chì Khôn Hiển ở Thái Nguyên, mỏ chì Phúc Ninh ở Tuyên Quang, mỏ diêm tiêu Minh Lương và Minh Nông ở Sơn Tây. Chủ mỏ và phu khoán xiêu tán, thành thần tâu lên, nên cho miễn thuế).

Vua đi xem xét Kinh thành, thấy có bệnh binh nằm ở bờ ao, hỏi ra là lính ở vệ Ban tực tiền. Liền sai Thái y viện điều trị. Dụ bộ Binh rằng : "Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, không ngày nào không nghĩ đến việc yêu quân nuôi dân, đến những lính thú, dân biên mà còn sợ họ hãy nhiều nỗi khổ, thế mà ngay ở kinh sư lại có người ốm đau khổ sở không nơi nương tựa như vậy sao ?". Bèn trị Quản vệ 40 roi, Cai đội

80 trượng. Sắc rằng từ nay người quản quân mà không biết thương nuôi bệnh binh, để khốn đói ở đường sá như thế, thì cứ y như lệ ấy mà trị. Nếu đến chết thì tội nặng thêm. Đến như trong kinh thành thì do Giám thành, ngoài quách thì do Quảng Đức, phải chiếu địa phận mà tuần xét, phàm đường sá thấy có người ốm đau, nếu là binh thì giao cho cai quản, là dân thì giao cho lý chánh hoặc thân nhân, để điều dưỡng. Làm trái thì phải trách phạt theo số bệnh nhân nhiều hay ít, đã nằm lâu hay chóng, mà xử tội khác nhau. (Trong kinh thành cứ một người ốm ở đường thì xử 40 roi, cứ thêm một người lại thêm một bậc ; để người ốm nằm 3 ngày lại thêm một bậc. Các tội chỉ đến 100 trượng là cùng. Ngoài quách, mỗi người ốm phạt một tháng lương, cứ thêm một người lại phạt thêm 1 tháng ; để nằm 3 ngày phạt lương 2 tháng, cứ thêm 3 ngày lại thêm 1 tháng. Các tội chỉ phạt lương đến 1 năm là cùng).

Định hạn thì giờ cho các sở công tác. Dụ rằng : "Đã đến tiết mùa hè, trẫm ở nhà cửa cao rộng còn thấy khí nóng nung nấu, huống chi binh và thợ cả ngày phơi nắng chịu sao nổi. Vậy phải định thời hạn làm việc để giữ sức. (Hằng ngày, giờ dần bắt đầu làm, giờ tỵ, giọt đồng hồ xuống 8 khắc thì nghỉ, giờ mùi, giọt đồng hồ xuống 4 khắc bắt đầu làm, đến giờ tuất thì nghỉ. Khi làm khi nghỉ đều nổi hai tiếng ống lệnh làm hiệu). Lại sai thái y chia nhau đi thăm các công sở, ai ốm thì chữa.

Chọn hai mươi người dân ở hai xã Đường Long, Lương Mai (thuộc huyện Hương Trà) dinh Quảng Đức, bổ vào đội thợ mộc giỏi ở Nội viện Chính dinh, để theo làm việc ở Vũ Khố, cấp lương cho hằng tháng (mỗi người đều 1 quan tiền, 1 phương gạo).

Tả thống chế Thị trung là Tôn Thất Dịch và Thượng thư Lễ bộ là Phạm Đăng Hưng tâu dâng điều lệ biên soạn Ngọc diệp, đại lược rằng : "Triều ta tích luỹ nhiều đời, sách vở còn để lại vẻ vang. Triệu tổ gây nền vương nghiệp, Thái tổ dựng nước mở đất, các thánh nối nghiệp mở mang, vỗ về cả nước. Khi bắt đầu đại định, từng đã dựng miếu Triệu tổ và Thái miếu để làm điển thờ muôn ngàn đời không cùng. Nay xin từ Triệu tổ, Thái tổ đến các thánh về sau làm Chính kỷ bản chi, ghi chép rành rọt từng đời. Còn từ Trừng quốc công trở về trước, tham cứu quốc sử cũng biết được đại lược, nhưng niên đại quá xa, sự việc thiếu sót, xin ghi riêng làm Tiền kỷ. Các chi phái từ Thái tổ về trước lưu cư từ Thanh Nghệ trở ra mà cho họ là Nguyễn Hựu, kê cứu được đích xác thì cũng xin phụ chép vào Tiền kỷ". Vua cho là phải.

Vua thấy đồn điền ở Gia Định số người ngày đông thêm mà số đinh tịch không thêm, dụ cho thành thần xét kỹ tình trạng cái gì tăng thì hơn. Lê Văn Duyệt tâu nói : "Dân Gia Định phần nhiều là dân giang hồ trú ngụ, đặt ra đồn điền để dồn bọn du thủ cho nương tựa vào đồng ruộng vốn là phép tốt. Nếu không cho đồn điền tăng tục thêm dân thì bọn ấy đi lại không định, sợ hoặc để luỵ cho dân. Nhưng tránh chỗ nọ đến chỗ kia cũng là thường tình người ta. Đồn điền nhiều thì hộ khẩu lại ít dần

đi, lấy đâu mà bổ sung chỗ thiếu cho binh tịch ? Vậy từ nay có ai xin sung đồn điền thì xin hỏi ngay hương lý, nếu muốn để người ấy đăng tịch ở làng thì trả họ về dân, nếu không muốn thì cho lưu ở đồn điền, đều cho tuỳ tiện". Vua nhận lời tâu.

Tham hiệp Hà Tiên là Trần Văn Tam có tang, xin nghỉ việc trấn thủ về thu xếp việc tang. Vua y cho. Đến khi xong tang, lại cho giữ chức cũ.

Sửa lại miếu Đô thành hoàng.

Trấn thủ Tuyên Quang là Đào Văn Thành trước ở Thanh Bình mộ được 296 người dân ngoại tịch lập thành vệ Chiến phong. Đến khi đi Tuyên Quang, vua cho lấy 150 người vệ binh đi theo, vẫn giữ quân hiệu cũ, số còn lại ở Thanh Bình thì hạ lệnh cho đạo thần gộp lại với binh mới mộ, đặt là 5 đội Hiệu dũng nhất, nhị, tam, tứ, ngũ.

Người Man bảy sách Cam Lộ vào cống. Vua cho yết kiến và hậu thưởng. Trước đó mẹ Chiêu Ấp Ma Hạt Kiểm man Mang Vanh và vợ Sai trưởng Kha Man Xương Cụm xin nhân kỳ cống theo về Kinh để được xem sự phồn thịnh của văn vật trung đô. Vua nghĩ tình thành thực, không nỡ cự tuyệt. Khi đến, sai thái giám dẫn đến chiêm bái cung Từ Thọ. Đến khi về cũng được dự thưởng.

Lập đàn chay lớn ở chùa Thiên Mụ. Sai bọn Tống Phước Lượng và Vũ Viết Bảo trông coi công việc. Thưởng cho binh và thợ hơn 1.000 quan tiền.

Định lệ thuế sâm ở Sa Kỳ (trên núi) Quảng Ngãi (Sâm hộ có 30 người, hằng năm mỗi người nộp 3 cân sâm, không có sâm thì theo lệ biệt nạp, nộp thay bằng 8 quan tiền).

Thả binh hai vệ Chấn uy và Thần uy về nguyên ngũ các dinh trấn. Đầu là vua thấy mộ binh hai vệ chưa thạo phép bắn súng, nên triệu hết về Kinh cho thao diễn. Có kẻ trốn đi nên đến nay cấp tiền lộ phí cho về. Vua dụ rằng : "Bọn ngươi ứng mộ, nguyên là muốn dựng công lập nghiệp, chí ấy đáng khen. Trẫm sở dĩ triệu về Kinh để huấn luyện là muốn cho thành tài nghệ để phòng việc chống giữ. Thế mà có kẻ trốn không đến. Đều là do tội ở người cai quản không khéo phủ dụ. Vậy bọn cai đội tạm đình nửa bổng. Nếu chiêu dụ về được đủ số thì cho khai phục. Lính trốn trong vòng 3 tháng mà ra thú thì cũng khoan thứ".

Lấy Hạt Xà Phù làm Sai trưởng man Cha Bôn, Chiêu A Điền Cáo làm Sai trưởng man Mang Vanh, Chiêu Ấp Ma Hạt Kiểm làm Phó sai trưởng. Các sai trưởng man ở Cam Lộ trước không đặt chức phó. Man Mang Vanh xin cách ngoại đặt chức ấy. Giao đình thần bàn, rồi cho.

Bình Hoà hiến hươu trắng.

Tiết Vạn thọ. Trước một ngày, vua mặc lễ phục đến cáo ở điện Hoàng Nhân, rồi đến cung Từ Thọ dâng phẩm vật. Đến ngày, miễn triều hạ. Vua mặc áo thường phục ngự điện Cần Chính, các quan chiêm bái. Ban cho ăn ở Thanh Phong đường.

Đổi định lệ thuế quan điền quan thổ ở các dinh trấn Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Nghệ An. Trước kia giặc Tây Sơn lấy điền thổ ở các dinh trấn chia cấp cho bè đảng làm ngụ lộc và lập trại riêng, thiện tiện đánh thuế ở dân. Sau khi đại định, đã lấy làm quan điền quan thổ, nhưng ngạch thuế vẫn theo cũ. Vua biết rõ nỗi khổ của dân, bèn hạ chiếu rằng : "Bậc vương giả lấy thuế của dân chỉ lấy chính cung, ruộng đất chia loại tốt xấu mà định thuế. Từ giặc Tây Sơn, lấy ruộng đất cấp cho tư gia, tự ý đánh thuế nặng, thành lệ chứa lâu ngày. Buổi quốc sơ đã toan sửa đổi, nhưng chưa có thì giờ. Trẫm nghĩ tới sự khó khăn của dân, rất chú ý đến chính sách bảo dưỡng. Vậy phải theo số mẫu và đẳng hạng mà định phép thuế. Phàm quan điền thổ các hạt về điền trang, quan trại, đồn điền, ruộng chùa, nhà cửa, ngụ lộc, cùng những ruộng đất, vườn, gò, ao, hồ, đất phù sa và bờ bãi của kẻ trốn tránh đã bị tịch thu vào nhà nước, nếu từ trước đánh thuế mỗi mẫu thóc từ 52 thăng 5 hợp, tiền từ 2 quan 1 tiền trở lên thì giảm 2 phần 10 ; nếu đánh thóc từ 100 thăng, tiền từ 3 quan trở lên thì giảm 3 phần 10. Ghi làm lệ".

Thuộc nội chưởng cơ quản thuyền Phi Long là Nguyễn Văn Thắng từ Tây dương đến, dâng cái hàn thử biểu. Vua nhân hỏi : "Ngươi lại muốn về sao ?". Đáp : "Thần chịu ơn dày của nước, không biết lấy gì báo đáp. Nay tuổi già, xin làm tôi trọn đời".

Vua nói : "Người ta ở đời quý ở chỗ lập công danh mà thôi. Ngươi theo đòi Tiên đế, hưởng lộc mấy chục năm, tuy là người ngoại quốc, cũng đã là thần tử bản triều. Nếu quả thực có thể trọn tiết làm tôi thì lưu danh nghìn đời trong sử sách, há chẳng hay sao ! Nếu trở về nước Tây thì chẳng qua chỉ là một thường dân mà thôi".

Có người Phú Lãng Sa[1] dâng quốc thư và sản vật địa phương (gương to) cùng đến với Thắng, đậu thuyền ở Đà Nẵng. Đem dịch thư ra thì là xin thông thương. Vua giao đình thần bàn, rồi hạ lệnh cho ty Thương bạc đưa thư trả lời nhận cho, và biếu nhiều phẩm vật (100 cân da voi, 30 cân da dê, 10 tấm da hổ, 100 tấm da trâu, 500 tấm da hươu, 200 tấm sa nam, 200 tấm the nam, 100 tấm lụa Cao Bộ, đường phèn, đường phổi mỗi thứ 1.000 cân, 10.000 cân đường cát, 2 cây ngà voi, 2 cỗ sừng tê), giao cho người ấy mang về nước.

Trả thêm giá đường cát cho Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Dụ rằng : "Đặt mua nguyên là một việc ích quốc lợi dân, vốn không nên so kè từng ly từng tý. Nghĩ rằng hộ làm đường quanh năm cần cù lao động, công của đều khó, nên trả giá hậu cho có lợi, để họ vui vẻ đem bán".

Tham hiệp Sơn Tây là Phan Hữu Nhượng chết, lấy Thiêm sự Lễ bộ là Lưu Tuyên làm Tham hiệp Sơn Tây.

---

(1) *Phú Lãng Sa* : do chữ France phiên âm ra, là nước Pháp.

Vua từng hỏi Biên tu Văn thư phòng là Hoàng Quýnh về việc dân. Quýnh đáp : "Từ khi Hoàng thượng lên ngôi đến nay cho miễn giảm [thuế], ban ơn cấp tuất, lòng người không ai không cảm tin. Nhưng gần đây, công việc dựng Tôn Miếu, sửa miếu thành hoàng, xây nhà Quốc học, tuy là những việc không thể chậm được, nhưng khi có việc thì nha lại nhân đấy sinh tệ, cho nên trên có lòng thương mà ơn không thấm tới dưới là vì thế". Lại nói : "Thánh thượng thông minh soi thấu nỗi khổ của dân, tuy đế vương xưa cũng không hơn. Nhưng cửa vua xa xôi vạn dặm, nỗi u ẩn chưa chắc đã thấu hết được. Muốn yêu dân thì cần biết người, khi chọn người, xin nên lưu ý".

Vua lại hỏi : "Triều thần cho trẫm là thế nào ?". Đáp : "Trước kia lời chương tấu có chỗ thô lậu, đều uốn nắn từng ly từng tý, người ta lấy làm khó khăn. Nay đã dần quen rồi". Vua nói : "Có phải trẫm hiếu dị đâu, muốn cho được ổn nhã mà thôi". Nhân dụ Quýnh rằng : "Ngươi là cựu thần ở Tiềm để, trẫm đã biết tài. Nhưng tuổi trẻ mới tiến, phàm việc càng nên siêng năng cẩn thận, để hưởng ơn lâu dài. Đối với người xa trẫm còn muốn đào tạo, huống chi bọn ngươi".

Cho các con cả các trưởng công chúa Ngọc Châu, Ngọc Quỳnh, Ngọc Anh được bổng hằng năm (hằng năm một người 140 quan tiền, 50 phương gạo).

Dân hạt Bình Định xiêu tán 16 ấp, ngạch binh thiếu nhiều, trấn thần đem việc tâu lên. Vua chuẩn lời đình thần bàn, cho hoãn đòi bắt 3 năm.

Lấy Tri phủ Lâm Thao là Vũ Du làm Thiêm sự Binh bộ, Tri phủ Kinh Môn là Vũ Viết Trường làm Thiêm sự Hình bộ.

Dồn hơn nghìn người của ba vệ Bảo thành nhị, tam, tứ ; hai vệ Gia vũ nhất, nhị và vệ Tiền nghĩa thuộc thành Gia Định làm hai vệ Bảo thành và Gia vũ, 200 người của vệ Bảo thành nhất, hai vệ Tiền thắng, Trung tiền, vệ Gia dũng và của Vũ nha tòng thành làm bốn đội Vũ nha nhất, nhị, tam, tứ. Các vệ đều là lính mộ, gần đây trốn và chết nhiều, số ngạch linh tinh nên thành thần tâu xin dồn bổ lại. Vua y theo.

Thống chế quân Thị nội là Vũ Viết Bảo tâu xin cho đội Tả vệ, đội Hữu vệ, đội Hoàng kiếm, 2 đội Tiểu sai nhất, nhị, 2 đội Thị trà nhất, nhị, đội Ngân súng, đội Thị nghi, 3 đội Dực vũ nhất, nhị, tam, 2 đội Nội mã nhất, nhị, đội Tả mã, đội Hữu mã, 2 đội Tiểu hầu nhất, nhị, đội Bả lệnh, đội Thượng thiện, cả thảy 20 đội, vẫn làm quân Thị nội. Còn 4 đội của vệ Trinh võ, 3 đội Tư thiện, 2 đội Thị hành, 2 đội Trung cần, đội Tân nhất, đội Bả cái, cả thảy 13 đội, thì ghi làm tinh binh. Vua theo lời xin.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN IX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Tân tỵ, năm Minh Mệnh thứ 2 [1821], mùa hạ, tháng 5, cho binh Túc trực, Thường trực, Trường trực 400 quan tiền, 400 phương gạo. Vì túc vệ siêng năng, khó nhọc.

Vua thấy những hộ biệt nạp gỗ lim ở Nghệ An xiêu tán mới về, dụ cho trấn thần, gỗ thuế họ nộp, không đúng cách thức hay có tỳ vết cũng đều cho thu, ai thiếu thì cho hoãn.

Tiết Đoan dương, vua ngự mũ cửu long, áo hoàng bào, đai ngọc, cúng ở Thái miếu. Rồi thay thường phục đến chầu cung Từ Thọ. Miễn lễ triều hạ cho các quan.

Sai quan soạn sách *Liệt thánh thực lục*. Vua rất để ý việc soạn thuật, mới lên ngôi đã cho tìm thư tịch cũ còn sót ở mọi nơi, rồi sắc cho đại thần biên tập những điều mắt thấy tai nghe về buổi đầu trung hưng để dâng lên. Lại hạ lệnh cho các quan văn võ trong ngoài từ tứ phẩm trở lên trình bày lý lịch đầy đủ. Đến nay lấy thự Chưởng Hữu quân Nguyễn Văn Nhân làm Tổng tài, Thượng thư Trịnh Hoài Đức và Phạm Đăng Hưng làm Phó tổng tài, bọn Tham tri Trần Minh Nghĩa, Nguyễn Khoa Minh, Nguyễn Văn Hưng, thự Tham tri Nguyễn Huy Trinh, Hàn lâm chưởng viện học sĩ Hoàng Kim Hoán, Thái thường Tự khanh Lê Đồng Lý, Lại bộ Thiêm sự Lê Đăng Doanh, Đông các học sĩ Đinh Phiên, Hàn lâm Thị giảng học sĩ Nguyễn Tuấn Lý, Nguyễn Mậu Bách, làm Toản tu, bọn Thị độc Cao Huy Diệu, Biên tu Hoàng Quýnh, 25 người làm Biên tu. Đặt 5 người Khảo hiệu, 12 người Thu chưởng, 8 người Đằng lục. Lấy Quốc sử quán làm nơi soạn sách. Cho bạc thay yến (Tổng tài 15 lạng, Phó tổng tài 10 lạng, Toản tu 8 lạng, Biên tu 6 lạng, Khảo hiệu 4 lạng, Thu chưởng, Đằng tả 2 lạng). Mỗi ngày ban một bữa ăn. Sau đổi cấp tiền ăn hằng tháng. (Toản tu 5 quan, Biên tu 3 quan, Khảo hiệu 2 quan, Thu chưởng, Đằng tả 1 quan 5 tiền).

Dụ rằng : "Nước phải có sử để làm tin ở đời nay mà truyền lại đời sau. Từ xưa, các đế vương đời nào cũng có chế tác, chẳng gì là không ghi chép, để lại bảo cho tương lai. Nước nhà ta từ Thái tổ gây nền, liệt thánh nối trị, hơn 200 năm, phàm chế độ, văn hiến, hiệu lệnh, đánh dẹp, đều có quy mô thể thống một đời. Những lúc mới mở nước, sử văn còn thiếu. Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, thống nhất non sông, mở mang trăm phép, đã từng bàn định làm sử, nhưng vì muôn việc phải tuỳ nghi việc trước việc sau, nên việc làm sử còn chưa làm được. Trẫm mới thân chấp chính, chí chuộng việc văn, làm việc đều theo sử cũ. Mỗi khi xét việc ban lệnh xong, lại đăm nghĩ đến việc noi dòng nối nghiệp. Đặc biệt sai xét tìm văn thư sót lại, xây dựng sử cục, ban rõ mệnh này để bắt tay làm. Phàm bầy tôi các ngươi được dự tuyển vào việc này nên sốt sắng cố gắng, cho chóng xong việc. Đến như những điều phàm lệ, có điều gì nghĩ bàn, đều cho phép tâu bày để trẫm thân chỉ bảo, cốt sao cho việc đáng biên đáng bỏ được có phép tắc, và nhặt nhạnh không sót, để thành bộ tín sử một đời. Như thế ngõ hầu sáng tỏ được cái cơ đồ thần thánh truyền nối và mưu mô công liệt như vua Văn vua Vũ đời xưa, thành bất hủ mà được long trọng như các thiên Điển Mô Cáo Mệnh[1] đời xưa vậy".

Đặt một viên Chủ thủ chủ sự ở Kho hoả dược (thuốc súng) ; Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại mỗi hạng 4 người. Sai bộ Binh chọn nhân viên trong bộ bổ vào.

Triệu Thị trung học sĩ Phạm Thích. Thích nghỉ việc đã lâu. Vua vốn trọng tiếng Thích, đến nay nhân việc soạn sử, sai đem bạc lụa đến mời. Khi lên đường, Thích lại vì ốm xin từ về.

Cho bổng hằng năm các công tử, công nữ. (Hằng năm mỗi người 150 quan tiền, 60 phương gạo, 236 cân 4 lạng dầu, 15 cân sáp, 2 đôi chiếu).

Hoàng Công Lý trước bị tội tham nhũng, tang vật đến trên 2 vạn quan tiền. Sai quan thành Gia Định đòi hỏi. Khi thành án, giao đình thần bàn xét, đáng tội chết, bèn đem giết, tịch thu gia sản đem trả lại cho binh dân.

Dụ rằng : "Gia Định là nơi đất rộng dân nhiều. Hoàng khảo ta mưu tính, thành lập quân lữ, khôi phục dư đồ, cái nền móng xây dựng cơ nghiệp thực là ở đấy. Từ trước đến nay vẫn thận trọng lựa chọn những trọng thần công lao danh vọng sai trấn phủ cho muôn dân yên ổn. Không may có Hoàng Công Lý, lấy tư cách đê hèn, chứa chất thói tham bạo, vặn trái pháp luật, ăn lót kể đến muôn vàn, bắt người làm việc [riêng] mỗi lần đến hàng mấy nghìn, mọt nước hại dân đến thế là cùng. Nghĩ các ngươi vô tội mà gặp nỗi độc hại này, dù của cải đền được nhưng nỗi khổ lâu ngày khó mà hồi được. Nay tội nhân như thế, pháp luật phải thi hành, để cho nhân dân uất ức một phương đều rõ cái ý trừ bạo an dân của triều đình".

---

(1) Các thiên trong *Kinh Thư*, chép việc các vua thánh đời xưa trong truyền thuyết của Trung Quốc.

Lý làm Tả thống chế quân Thị trung, ngày ngày bắt quân sĩ xây dựng nhà riêng ở trên bờ sông Hương, đến nay việc phát, hạ lệnh trị giá bán nhà ấy lấy tiền cho cấm binh. Rồi nhân đó dụ rằng từ nay biền binh trong ngoài nếu gặp kẻ tham tàn cậy quyền thế áp bức mà không kêu được, thì cho phép đón xa giá mà tâu. Lại dụ rõ cho các đại thần võ ban nên lấy việc Lý làm răn.

Diễn tập thuỷ quân ở sông Hương. Vua ngự đến xem thưởng cho quân sĩ 200 quan tiền.

Hữu Tham tri Binh bộ là Trần Minh Nghĩa, Cai bạ Quảng Đức là Ngô Bá Nhân tâu rằng thanh tra Nội vụ phủ thấy đồ vật công có thiếu thốn tổn thất.

Vua nói : "Nội vụ là nơi dồn chứa bách hoá. Có một mình Nguyễn Công Vị coi giữ, suốt ngày say sưa, còn lúc nào để ý đến của Nhà nước. Vừa rồi trẫm sai lấy gấm đoạn dâng xem, thấy có mục nát, hỏi thì thấy như thế còn nhiều. Tội của Vị nói sao cho xiết. Các ngươi đã không hặc tâu ngay, lại muốn che chở cho hắn để được giảm tội thì phép nước ra sao ? Người làm tôi giữ chức cần phải công bằng trung trực. Trẫm ngày thường rất ghét tội che giấu".

Liền sai bắt giam Công Vị mà lấy Hàn lâm Biên tu Lê Bá Tú hiệp cùng Thiêm sự Hồ Hữu Thẩm biện lý công việc Nội vụ phủ. Khi án thanh tra xong, Công Vị bị cách chức.

Cấp lương bổng cho ấm tử và quan viên tử theo thành Gia Định.

Dụ thành thần rằng : "Bọn này tuy chưa phục vụ, nhưng cha chúng đã có công với nước, trẫm sắp tuỳ tài ghi dùng. Người nào đã được tập ấm cho theo phẩm trật mà chi lương, quan viên tử hằng tháng cấp 1 quan tiền, 1 phương gạo".

Dựng Hữu viện.

Lấy Đông các học sĩ Đinh Phiên làm Thị trung Trực học sĩ, vẫn sung Toản tu sử quán.

Lấy Cai cơ quân Thần sách là Đặng Hữu Chất làm Vệ úy vệ Võ thành, Phó vệ úy vệ Định võ là Nguyễn Văn Thuỵ làm Vệ uý vệ Tuyển phong tả, Cai cơ Nguyễn Hữu Huấn làm Vệ uý vệ Định võ.

Đổi định lại lệ tiền công liệu ở cục Bảo tuyền Bắc Thành. Đại sứ cục Bảo tuyền Trương Văn Minh cho rằng công đúc tiền đồng nặng, công đúc tiền kẽm nhẹ, nên nghĩ xin đổi định lại. Thành thần đem việc tâu lên. Vua y cho. (100 cân tiền kẽm tiền công liệu là 3 quan 2 tiền 59 đồng 2 phân 5 ly, kém lệ trước 1 tiền 22 đồng ; 100 cân tiền đồng tiền công liệu là 5 quan 6 tiền 46 đồng 4 phân 2 ly, hơn lệ trước 1 tiền 12 đồng 8 phân).

Đắp ụ bắn súng ở Thanh Phước (tên xã). Sai tướng sĩ thuỷ bộ hằng ngày diễn tập. (Ngày 2 lần, sáng từ trước khi mặt trời mọc một khắc bắt đầu, giọt đồng hồ

xuống 5 khắc thì nghỉ, chiều giọt đồng hồ xuống 8 khắc bắt đầu, mặt trời lặn thì nghỉ. Tối khi diễn gặp mưa thì thôi). Vua nhiều lần đến xem, định rõ lệ thưởng phạt. (Làm thuyền giả, bắn trúng mũi thuyền, cột buồm, thuỷ quân một phát thưởng 15 quan tiền, lục quân thưởng 10 quan tiền ; trúng thân thuyền, thuỷ quân một phát thưởng 10 quan tiền, lục quân 5 quan ; có trúng mà một phát không vào ụ thì không theo lệ ấy). Lại cấp quần áo tây cho lính pháo thủ để tiện bắn súng.

Lấy đèn đọc sách của Tây ban cho quan văn.

Lấy Thiêm sự Lại bộ là Trần Chính Đức làm Hiệp trấn Hưng Hoá.

Thành thần Gia Định tâu rằng học trò các trấn đến ở thành học tập, cũng có người đã đỗ nhất, nhị, tam trường, ở ngụ lâu ngày đã thành người thổ trước, xin cho họ được phụ thí ở trường thành. Vua y cho. Lại dụ rằng từ nay gặp khoa thi Hương, từ Phú Yên trở về Nam, cho được tuỳ tiện phụ thí, từ Bình Định trở ra Bắc đều phải theo nguyên quán như bộ đã bàn. Thành thần lại thấy sau nạn dịch lớn, sĩ tử nhiều người có đại tang, nếu nhất luật theo trường quy không cho dự thí thì số sĩ tử không có mấy, nên báo lên bộ để tâu. Vua nói : "Đổi hiếu làm trung là bản lĩnh lập thân của kẻ sĩ quân tử, nhưng quên tang cha mẹ mà vội tìm hiển vinh thì không phải là hiếu. Không hiếu thì thờ vua được sao ? Bọn ấy hãy nên tu thân sửa đức để đợi khoa sau cũng chẳng muộn".

Lấy Tri phủ Lạng Giang là Lưu Đình Luyện làm Thiêm sự Lễ bộ.

Cho Tả thống chế quân Thị trung là Tôn Thất Dịch được theo lệ bổng công thần Vọng Các, cấp cho lương tiền bội lên.

Đổi tên cửa Củng Thần của hoàng thành làm cửa Địa Bình ; tám cửa thành Gia Định thì phía nam gọi là Gia Định, Phiên An, phía bắc gọi là Củng Thần, Vọng Khuyết, phía đông gọi là Phục Viễn, Hoài Lai, phía tây gọi là Tĩnh Biên, Tuyên Hoá.

Thành thần Gia Định tâu rằng theo lệ thì lính thú thuộc quân Thần sách Thanh Nghệ và ngũ quân ở Bắc Thành được tiền phụ dưỡng và tiền áo quần, hằng năm do địa phương thu ở dân sở tại mà chở đến cấp cho.

Vua dụ rằng : "Quân là nanh vuốt của nước, họ đóng thú xa xôi, làm việc vất vả, trẫm vẫn thương xót, tiền phụ dưỡng và áo quần trước nay đã có thành lệ chứ không phải là cưỡng ép điều dân không muốn. Có điều nay thuế chính cung của nhà nước dân cũng chưa nộp xong, nếu lại bắt chịu phí tổn nuôi quân thì sao tỏ được cái ý trẫm thương xót chăm lo cho dân. Vậy phàm thú binh thuộc thành, ngoại lệ lương ra, đều được cấp thêm 5 quan tiền, áo quần thì quan may mà cấp, miễn tiền phụ dưỡng và tiền áo quần cho dân".

Có người thợ vẽ trốn vào phủ Định Viễn công, người sở quản bắt đi làm việc, Định Viễn công là Bính tranh giữ. Việc tâu lên. Công sợ hãi vào tạ tội. Vua quở

rằng : "Pháp luật là do các thánh và Hoàng khảo ta để lại để trị thiên hạ, trẫm phải cùng người trong nước đều theo. Em là người chí thân mà phạm pháp, nếu lại vị tình thì đối với triều đình thiên hạ làm sao ? Nay tạm tha cho, về sau phải chừa".

Định lệ lương cho các thợ ở Bắc Thành. (Công việc nặng. Mỗi tháng một quan tiền, 1 phương gạo, thứ thì 5 tiền, 1 phương gạo, nhẹ thì 1 phương gạo).

Miễn lễ thượng tiến bạc năm nay cho các quan văn võ ngũ phẩm trở xuống.

Tháng 6, sông Ngưu Chử (Bến Nghé) ở Gia Định nước trong hơn 50 dặm, suốt 12 ngày từ ngày Canh thìn đến ngày Tân mão.

Các yến hộ ở Quảng Nam xin nộp thêm thuế yến để thay sai dịch.

Vua nói : "Thuế có ngạch thường, nay tăng lên rồi sau làm sao kham được ? Vậy miễn hết cho thuế thân và sai dịch, hằng năm lấy số dư dật mà dâng, không kể hạn định".

Lấy Tri phủ Tam Đới là Nguyễn Duy Cần làm Thiêm sự Hình bộ, biện lý Hình bộ, biện lý Hình tào thành Gia Định ; Hàn lâm viện Trực giảng Nguyễn Đăng Sĩ làm Thiêm sự Binh bộ, biện lý giữ Binh tào Bắc Thành.

Cho Nguyễn Văn Hưng làm Hữu tham tri Lại bộ.

Thả lính Bắc Thành và Thanh Nghệ trở về đội ngũ, cho hơn 3.000 quan tiền.

Cho Hoàng Đức Tòng làm Vệ uý vệ Kỳ võ quân Thị nội, Nguyễn Tăng Minh làm Phó vệ uý vệ Thành võ.

Đặt vệ Tuần thành. Lấy các xã thuộc vệ Giám thành biên làm năm đội nhất, nhị, tam, tứ, ngũ của vệ Tuần thành. Các đội Tuần thành của Quảng Bình biên làm 5 đội lục, thất, bát, cửu, thập của vệ Tuần thành. Sau lại sắc cho các xã tạm đình việc biên đồn ấy.

Vua truy niệm Khâm sai lưu thủ Nguyễn Đức Thịnh có công bảo dưỡng lúc bé, hằng năm ngày kỵ cho 30 quan tiền. Lại hạ lệnh cho dinh Quảng Đức đem trâu riêng đến tế. Ngày kỵ vợ Thịnh cũng thế.

Quan đê chính Bắc Thành thấy con đê cũ ở Hưng Nhân thuộc Sơn Nam bị nước xói vào, thế không chống được, tâu xin đắp hai con đê khác dài hơn 770 trượng. Vua sai thành thần lấy tiền kho hơn 17.000 quan thuê mộ người làm.

Lấy Cai đội quân Thần sách là Phạm Văn Thịnh làm Phó vệ uý vệ Trang võ.

Chưởng Hữu quân Nguyễn Văn Nhân ốm. Vua ban cho quế thượng phương, sai Hàn lâm viện Thừa chỉ Trần Công Tuân đến nhà thăm hỏi.

Sai Tả Tham tri Công bộ là Nguyễn Đức Huyên lại giữ việc bộ, Hữu Tham tri Binh bộ là Trần Minh Nghĩa làm Tả Tham tri, Hữu Tham tri Công bộ là

Nguyễn Khoa Minh làm Hữu Tham tri Binh bộ, Thị trung trực học sĩ Đinh Phiên lấy bản chức mà tham bồi công việc Lại bộ, Hiệp trấn Lạng Sơn là Phan Huy Thực lại làm Thiêm sự Lễ bộ.

Lấy Trợ giáo Sơn Nam thượng là Dương Đức Tuy làm Đốc học Kinh Bắc.

Nước Chân Lạp sai sứ vào cống và dâng đồ lễ mừng cung Từ Thọ. Vua sai bộ Lễ bàn. Bộ thần tâu rằng : "Nước có tang thì miễn lễ mừng cho ngoại phiên là việc đã có điển lệ rõ ràng. Duy nước Chân Lạp đời đời giữ chức cống, triều đình che chở gây dựng, so với các ngoại phiên có khác, xin thu nhận lễ tiến mừng mà miễn lạy." Vua theo. Đến khi bồi thần là bọn Ốc Nha Lịch Y, Giá Lung đến yết kiến, vua triệu lên điện thăm hỏi và dụ rằng : "Ngươi về bảo quốc vương và các quan phiên nên cùng lòng hiệp sức để lo việc nước. Việc lớn thì triều đình xếp đặt cho, còn việc nhỏ thì lo tính lấy. Há chỉ chuyên dựa vào người mà không nghĩ làm hết phận sự mình sao ?".

Sánh tặng nguyên phi Hồ thị (tức Nhân hoàng hậu) làm Chiêu nghi, thuỵ là Thuận Đức. (Sách văn rằng : "Lễ là lẽ nên vậy, cho thuỵ để tỏ điển cổ ; ơn là nghĩa ở đấy, truy phong cho trọng lễ nghi. Nay chọn được ngày lành, ban sắc rực rỡ. Nhớ tuyển thị[1] Hồ thị, dòng dõi trâm anh, dáng như (ngọc) uyển (ngọc) diễm. Trang nghiêm nhàn nhã, giữ khuê nghi không hề vội vàng ; thuần thục nêu gương, từ tiềm để còn lưu tiếng tốt. Sinh con trai đương được yêu quý, giấc nam kha lại chợt tỉnh ngay. Vội đã từ trần ; vô cùng thương xót. Vậy đặc sai sứ thần mang sách bạc, tặng làm Chiêu nghi, thuỵ là Thuận Đức. Mong rằng nhận lấy huy chương và kính tuân sủng mệnh, để được an ủi đức tốt quỳnh dao và hưởng lâu dài cổn hoa vinh hiển".

Hoàng trưởng tử (tức Hiến tổ Chương hoàng đế) dâng biểu tạ.

Tặng tuyển thị Phạm thị làm Tu nghi, thuỵ là Đoan Lệ.

Nước Thuỷ Xá xin phụ thuộc vào nước ta. Đầu đời Gia Long, Quốc trưởng nước ấy sai sứ đến Phú Yên xin quy phục. Thế tổ cho nhiều rồi bảo về. Đến nay sai người mang đồ vật được cho trước kia và cồng thau, sáp ong làm tin đến bảo Phước Sơn, xin cho sứ được thông hành vào cống. Trấn thần tâu lên.

Vua khen là đến có ý thiết tha, y cho. Sau vì nước ấy có biến, lễ cống không đến được.

Các địa phương từ Quảng Bình vào Nam, việc xét hỏi kiện tụng thuộc lại hay yêu sách quá đáng, dân khổ sở. Bèn sai bộ Hình đem bản "Khâm định Bắc Thành tụng lệ" ở đời Gia Long (các lệ tiền cung đốn cơm, tiền hành lý, tiền gông cùm, tiền canh giam, tiền dầu đèn) chia gửi đi các nơi, cấm không được hà lạm ngoài phép.

---

(1) Người được chọn vào hầu trong cung.

Lấy Hương cống triều Lê là Thái Doãn Tư làm Tư nghiệp Quốc tử giám.

Triệu Đốc học Nghệ An là Phan Bảo Đĩnh về Kinh ; lấy Hương cống triều Lê là Đặng Đán làm Đốc học Nghệ An. Sau vì Tư nghiệp Quốc tử giám là Ngô Trọng Tân bị bệnh, sai Bảo Đĩnh thay.

Định lệ lương cho lính kinh tượng và lính tượng cơ các địa phương (Lấy số voi mà tính suất. Ở Kinh, voi ngự mỗi thớt có 20 người, 10 người mỗi tháng mỗi người được cấp 1 quan tiền, 1 phương gạo, còn 10 người, mỗi người mỗi tháng 1 phương gạo. Voi đực mỗi thớt 10 người, 5 người mỗi tháng mỗi người 1 quan tiền ; 1 phương gạo, còn 5 người mỗi người 1 phương gạo ; voi cái mỗi thớt 5 người, 2 người mỗi tháng mỗi người một quan tiền, 1 phương gạo, còn 3 người mỗi người 1 phương gạo ; voi đực voi cái ở các thành dinh trấn, mỗi thớt 5 người, 2 người mỗi tháng mỗi người 1 quan tiền, 1 phương gạo, còn 3 người mỗi người 1 phương gạo. Đội trưởng thì chiếu phẩm trật mà chi lương).

Đặt trường đúc súng. Vua ngự đến xem. Nguyễn Hựu Tùng đón tâu bày sáu việc :1). Giữ yên biên cương ; 2). Binh pháp ; 3). Cấm quan lại tham nhũng ; 4). Ngăn mối kiện tụng ; 5). Răn kiêu binh ; 6) Xét trị loạn.

Vua xem nói rằng : "Lời Tùng nói tuy nghĩa văn chưa ổn, nhưng có lòng thành khẩn, những điều nhỏ mọn, biết đều nói cả, rất đáng khen ngợi". Bèn cho vào bái yết.

Học trò ở Sơn Tây là Hoàng Văn Thường dâng lời nói, có chỗ dùng được, thưởng cho 5 lạng bạc, rồi bổ chức Tư vụ.

Triệu Cai bạ Bình Thuận là Nguyễn Văn Khiêm về Kinh ; lấy Cai bạ Quảng Ngãi là Trịnh Văn Thành làm Cai bạ Bình Thuận.

Trong hạt Gia Định có nhiều trộm cướp. Vua không nỡ khép hết vào pháp luật, dụ thành thần rằng : "Dân Gia Định vốn có tiếng trung nghĩa. Năm gần đây, bị mất mùa, dân gian làm ăn khó khăn, cùng quẫn sinh làm bậy, hãm mình vào tội. Nếu không phân biệt thủ xướng và tòng phạm, cứ theo luật buộc tội thì vẫn dẫu họ muốn đổi lỗi theo mới cũng không có đường. Vậy gặp án cướp mà kẻ tòng phạm tình có thể lượng thì gia ơn giảm cho tội chết, mà xử tội lưu để tỏ ý hiếu sinh".

Lại từng bảo thị thần rằng : "Dân Gia Định vốn sợ Tổng trấn Lê Văn Duyệt. Nay trừng phạt chém giết ngày nhiều, mà trộm cướp ngày càng sinh ra, há chẳng phải vì đói rét bức bách mà ra thế sao ?".

Chưởng Hữu quân Nguyễn Văn Nhân đáp rằng : "Đất ấy nhiều bưng biền, trộm cướp dễ tụ tập. Huống chi dân ngày thường không biết tích trữ, ngoài ngũ cốc ra không trồng những thứ có thể đỡ đói. Chợt gặp mất mùa thì giữ sao được hằng tâm. Trước thần làm Tổng trấn đã bày đặt nhiều cách, song rồi cũng không hết được".

Bầy tôi tâu rằng xương đầu lâu giặc Tây Sơn là Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Quang Toản và thần chủ của vợ chồng Nguyễn Huệ, khoá giam ở Vũ Khố hơn 20 năm nay, phép hình phạt đã đủ tỏ cho thiên hạ rõ rồi, nay xin huỷ nát vứt đi. Một mình quan Hình bộ xin bỏ lẫn cả hòm gỗ mà giam vào nhà ngục. Vua theo lời bộ bàn.

Chuẩn định các dinh vệ phàm Quyền sai đội trưởng được một khoá, hoặc trải hai ba khoá mới được quản quan đề cử, thì được thực thụ Đội trưởng, Suất thập đội trưởng thì theo thứ tự thăng Chánh đội trưởng, Suất thập chánh đội trưởng thì theo thứ tự thăng Cai đội tòng quân, không được viện nhiều khoá mà vượt cấp.

Miễn thuế thân năm nay cho thợ các cục thuộc Vũ Khố.

Đường trạm ở các trạm Hoà Thịnh, Hoà Tân trấn Bình Hoà và Thuận Lâm trấn Bình Thuận, rậm rạp có nhiều nạn hổ hại người. Sai quan hai trấn bắt dân phát quang, xuất tiền gạo cấp cho.

Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt dâng biểu xin vào chầu.

Vua dụ rằng : "Xem biểu đã biết lòng khanh chân thành luyến nơi cung quyết. Trẫm thấy khanh lâu ngày khó nhọc ở ngoài, cũng muốn gặp. Song vì Gia Định là trọng trấn của nước, mới đây gặp Hoàng Công Lý hà ngược, lại gặp tật dịch, đói kém, nỗi đau khổ của dân chưa hồi, mà nước Xiêm lại đương nhòm ngó, nước Chân Lạp cũng chưa thành thực quy phục, được khanh giữ trấn, cũng thư được lòng lo lắng về phương Nam. Khanh phải nghĩ kỹ, nên lưu lại Gia Định là phải. Khi dụ đến, nếu đã lên đường trước rồi, hẳn công việc thành đã xếp đặt chu đáo, thì cứ thong thả về Kinh, cho khỏi vất vả. Nếu chưa đi thì chờ sang năm, dân yên cướp hết, việc biên cương không lo, thì sẽ vào chầu cũng chưa muộn".

Khi dụ đến. Duyệt lại dâng biểu nói : "Trước đây nghe tin bệ hạ sắp ngự giá Bắc tuần, muốn vào chầu để tâu bày cơ nghi. Nay lại uỷ cho lưu lại trấn, đâu dám không tuân mệnh. Cúi xin hoàng thượng xét lời "làm phép tắc cho chư hầu" (1) để yên ủi lòng mong mỏi của thần dân Bắc Thành".

Vua khen phải.

Dựng đền Quan công (ở trong Kinh thành, phía bắc Ngự Hà), hằng năm tế vào xuân thu.

Định phép phong thần kỳ cả nước. Hạng thượng tặng ba chữ, hạng trung hai chữ. Thần hiệu nào quê mùa thì đổi đi. Dụ bộ Lễ rằng : "Các thần trước kia phong mỹ tự quá nhiều, mỗi lần được gia phong lại đeo thêm xuống dưới, lâu sau sẽ không viết hết được. Nay nên dùng chữ phong mới viết vào sắc, còn chữ cũ bớt đi thì phải".

---

(1) Mỗi lần vua đi tuần du là một lần làm phép tắc cho chư hầu (*Mệnh tử* - Lương Huệ vương).

Chuẩn định rằng từ nay những kẻ tù tội Bắc Thành và các dinh trấn phát phối đi Gia Định và lính ở hai cơ Thanh thuận, An thuận đi thú ở Gia Định, nếu có ai bỏ trốn mà quân hoặc dân bắt được thì cứ bắt được mỗi người thưởng cho 2 lạng bạc. Hai thành bắt được thì cho chém trước tâu sau ; các địa phương bắt được thì tâu lên đợi chỉ.

Miễn thuế thân vài giao dịch cho xã Văn Xá[1] trong 30 năm, bắt đầu từ năm nay. Vua bảo bầy tôi rằng : "Vua Quang Vũ nhà Hán đối với Nam Dương[2], chỉ tha thuế 1 năm, không dám tha lâu đến 10 năm. Nay tha 30 năm đã lâu lắm rồi ". Rồi lại tha thuế điền thổ cho dân ấy 3 năm.

Người nhà Chưởng Thuỷ quân Tống Phước Lương có kẻ phạm pháp. Vua sai dinh thần Quảng Đức tra hỏi, nhân bảo Cai bạ Ngô Bá Nhân rằng : "Chức quan Kinh triệu cần phải công bằng chính trực, không chịu khuất phục khi làm chức vụ. Từ hoàng thân quốc thích và đại thần trở xuống, có tội tớ phạm pháp thì nhất thiết xét xử theo pháp luật, đừng tránh kẻ cường quyền. Nếu có kẻ ghen ghét gièm pha, đã có trẫm, không sợ".

Vua lại nghe dân Kinh thành nhiều người khinh nhờn quan trưởng, lại dụ cho dinh thần nghiêm cấm.

Định ngạch nhân viên ở Nội vụ phủ và Vũ Khố, Lang trung, Chủ sự, Tư vụ, mỗi chức 2 người, Thư lại bát cửu phẩm mỗi chức 8 người, Thư lại vị nhập lưu thì Nội vụ phủ 36 người, Vũ Khố 44 người.

Đổi Lệnh sử ty ở sáu bộ làm Thanh lại ty, Lệnh sử ty ở Nội vụ, Vũ Khố làm Thanh thận ty. Lại chuẩn định rằng Lang trung, Chủ sự, Tư vụ, Thư lại bát cửu phẩm ở các ty đã thực thụ thì đều chiếu phẩm trật chi lương ; Thư lại vị nhập lưu thuộc sáu bộ, thì chia làm ba ban mà chi lương, thuộc Nội vụ và Vũ Khố thì thường xuyên chi lương (mỗi người hằng tháng cấp 1 quan tiền, 1 phương gạo).

---

(1) Quê ngoại của Minh Mệnh.

(2) Quê vua Quang Vũ nhà Hán ở Trung Quốc.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN X*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Tân tỵ, năm Minh Mệnh thứ 2 [1821], mùa hạ, tháng 7, mồng 1 tế thu hưởng.

Thi Hương ân khoa ở hai trường Quảng Đức, Nghệ An. Sai Thượng thư Hình bộ là Lê Bá Phẩm sung Đề điệu trường Quảng Đức, Thị trung Trực học sĩ tham bồi công việc Lại bộ là Đinh Phiên sung Giám thí, Hàn lâm viện chưởng viện học sĩ là Hoàng Kim Hoán sung Đề điệu trường Nghệ An, Ký lục Quảng Bình là Trần Lợi Trinh sung Giám thí.

Dụ rằng : "Tìm nhân tài phải do khoa mục, đào tạo kẻ sĩ không phải để gây ơn riêng. Trẫm lên ngôi mong trị, ngồi lánh bên chiếu đợi người hiền. Ân khoa năm nay là điển tốt lần đầu. Phàm bầy tôi các ngươi được dự tuyển vào việc trường thi, phải chí công, chí minh, không được thiên tư mảy may mà tự chuốc mối lo. Đề điệu và Giám thí phạm lỗi, mà Giám khảo và Sơ phúc khảo biết nêu lên thì có thưởng ; Giám khảo và Sơ phúc khảo phạm lỗi mà Đề điệu và Giám thí biết nêu lên để hặc thì được miễn nghị. Phải mọi người cố gắng cho xứng đáng thịnh ý của trẫm kén chọn người tài".

Đến khi danh sách dâng lên, lấy số đỗ Hương cống là 40 người. (Trường Quảng Đức 25 người : Bùi Văn Lý, Phạm Hữu Nghi, Thân Văn Duẩn, Phạm Văn Thiện, Nguyễn Quốc Hoan, Phùng Nghĩa Phương, Ngô Bá Tuấn, Lê Văn Lễ, Trần Văn Tưu, Lê Văn Hi, Nguyễn Hữu Hoàng, Tào Quang Lệ, Hoàng Công Huyến, Đỗ Văn Du, Bùi Ngọc Chấn, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Đình Tân, Hoàng Văn Minh, Nguyễn Văn Thống, Nguyễn Thừa Giảng, Phan Thế Chấn, Nguyễn Hữu Gia, Phan Hữu Nghĩa, Dương Quỳnh, Hà Thúc Trương. Trường Nghệ An 15 người : Phan Hữu Tính, Đỗ Mẫn, Chu Danh Hiển, Đinh Văn Phác, Phan Văn Bưu, Nguyễn Thế Tịnh, Phan Cử, Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Bật Lượng, Nguyễn Trọng Phu, Trần Huy Phác, Hồ Sĩ Tiêm, Nguyễn Trọng Ngọc, Nguỵ Khắc Tuần, Nguyễn Cơ Thể).

Vua đến thăm trường thi Quảng Đức, lên vọng lâu xem, có người Kinh Bắc là Nguyễn Văn Hoán đón giá dâng 15 sách thái bình. Lính Tả vệ bắt giam ở trại quân. Vua nói : "Những điều Hoán trình bày tuy là viển vông không dùng được, nhưng trẫm đã mở rộng đường cho nói, há vì lời nói mà bắt tội người ta sao ?" Lập tức sai tha. Nhân thế dụ rằng từ nay có ai đón giá dâng lời thì tả hữu vệ phải giao cho bộ tâu lên, không được bắt giam.

Cho thú binh An thuận, Thanh thuận ở Gia Định hơn 100 quan tiền.

Vua thấy Chưởng Hữu quân Nguyễn Văn Nhân già yếu, dụ rằng khi lễ thường thì miễn vào chầu, tâu việc thì không phải quỳ. Nhân từ chối nói : "Trước mặt vua quỳ tâu là lễ vậy". Vua nói : "Đấy là trẫm ưu đãi lão thần, việc gì mà từ chối".

Công thần Vọng Các Lê Văn Chử trước làm Lưu thủ Bình Định, có tội bị cách chức. Đến nay nhờ Vũ Viết Bân dẫn vào yết kiến. Vua nghĩ đến công trước, khiến ở lại Kinh hầu hạ, hằng tháng cấp cho 6 quan tiền, 1 phương gạo.

Nước sông Ngưu Chử (Bến Nghé) ở Gia Định lại trong, từ ngày Bính thìn đến ngày Tân dậu là 6 ngày. Thành thần đem cả việc nước sông đã trong kỳ tháng trước làm biểu tâu lên. Vua dụ bầy tôi rằng : "Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, ngày đêm đăm đăm lo nghĩ để tìm đạo lý trị dân mà còn sợ rằng trên không báo đáp được sự phó thác nặng nề của trời và hoàng khảo, dưới chưa yên ủi được lòng thần dân trông mong, nên sớm hôm lo lắng chăm chỉ, không dám vui thú mảy may. Gần đây giặc cướp chưa hết, dân chúng chưa yên, phong tục còn kiêu bạc, việc trị dân chưa bỏ được hình phạt, há không phải là trẫm đức bạc sao ! Có chính sách hay gì đâu mà được nước trong như thế ? Nghe tin càng thêm sợ hãi để tu tỉnh mà thôi. Hoặc giả dân ta gần đây gặp dịch lệ trẫm đã hết sức vì dân cầu khẩn, chút cảm động được lòng nhân ái của trời, nên trời giáng điềm lành báo cho dân ta thóc lúa đầy kho, đều được nhân thọ. Hoặc giả bầy tôi biết lấy công bằng trung trực làm việc nước, giữ mình thanh liêm cần kiệm, xét xử hình án ngay thẳng mà được thế chăng ? Mọi người nên cố gắng lấy mình làm gương cho kẻ dưới, để quan lại trọn chức, dân được yên lành, thì chẳng đợi điềm nước sông trong mà nước ta đã bước lên cõi thịnh trị rồi. Còn điềm lành nào bằng, sự mừng nào bằng !".

Bèn dụ trấn thần Phiên An rằng : "Năm Mậu thân ở Gia Định nước sông trong, thì Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta lấy được cõi nam, trẻ già đều bảo là triệu thái bình, không hỏi ai mà đều nói vậy. Thế rồi tức khắc thống nhất đất nước. Năm Đinh sửu nước sông lại trong, nay lại tâu rằng nước sông trong. Trẫm nghĩ rằng trời nhiều lần giáng điềm lành, thực là báo khí hậu thuận hoà, mùa màng phong nẫm, trong ngoài yên lành, để dân ta đều được hưởng phúc. Vậy phải sửa lễ mà tế để đáp ơn thần".

Chở ở kho Kinh 5 vạn quan tiền và 3 nghìn tấm vải đến trữ ở Gia Định.

Miễn việc binh dao cho xã Minh Hương ở Gia Định ; thuế thân vẫn thu theo lệ.

Ban áo quần tiền gạo cho biền binh các đội Túc trực, Trường trực, Thường trực và hai đội Thị trà nhất, nhị.

Lấy Hương cống triều Lê là Lý Thiện Dưỡng làm Đốc học Quảng Bình, Lê Tri làm Đốc học Quảng Ngãi, Tổng giáo Nguyễn Huy Cẩm làm Đốc học Biên Hoà.

Vua đến đàn chay lớn ở chùa Thiên Mụ, cho các tăng hơn nghìn lạng bạc.

Gọi thợ rèn ở hai xã Minh Lương, Tân Chàng (thuộc huyện Thiên Lộc) về Kinh làm việc, tha cho thuế thân năm nay.

Vùng ven núi Thanh Hoa có nhiều trộm cướp. Sai trấn thần đặt thêm 3 bảo Nhân Trai, Yên Các, Yên Mỹ cùng với 5 bảo cũ Lãnh Thuỷ (Nước lạnh), Chúc Quán (Quán cháo), Khoa Trường, Yên Tôn, La Miệt, tăng thêm binh đóng giữ.

Thanh Hoa và Thanh Bình có bão, mưa nhiều, lúa ruộng bị ngập. Sai trấn thần và đạo thần đi khám tâu lên. Rồi Thanh Hoa thấy miếu vũ nhà cửa bị hư hỏng, xin bắt dân sửa chữa. Vua nói : "Dân ấy riêng bị thiên tai, đương cần vỗ về chưa xong, sao còn bắt họ mệt nhọc nữa ?". Hạ lệnh thuê người làm.

Sai trích lấy 100 người binh vệ Hổ oai trung sung việc coi giữ Nguyên miếu.

Thượng thư Lễ bộ là Phạm Văn Hưng cử Tư vụ Nguyễn Bá Thân làm Tri huyện. Vua nói : "Thân nhận chức chưa tới một tuần, sao vội cử như vậy ?". Thượng thư Lại bộ Trịnh Hoài Đức đáp : "Xưa nay Hương cống đều bổ huyện lệnh, chức Tư vụ không phải là sở nguyện của họ. Nay cho thăng để người ta biết rằng chức Tư vụ là bậc thang để thăng bổ mà vui lòng làm việc".

Vua nói : "Có lẽ nào rồi sau lại không được thăng ? Chưa ngồi ấm chiếu đã vội gì ?". Không cho.

Định lệ nộp thay tiền cho ba đội buồm đệm ở Bình Hoà. (Tráng dân nộp thay bằng tiền mỗi người 8 quan ; lão tật nộp một nửa).

Định ngạch số người giữ án và giữ sổ cho các địa phương từ Quảng Bình vào Nam, tuỳ công việc nhiều ít mà khác nhau. (Gia Định 15 người giữ án, 25 người giữ sổ ; Quảng Đức, Quảng Nam, Bình Định, Phiên An, Vĩnh Thanh, Định Tường, mỗi nơi 10 người giữ án, 20 người giữ sổ, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, Biên Hoà, Hà Tiên, mỗi nơi 6 người giữ án, 12 người giữ sổ).

Vệ uý Thị trung lĩnh Quản phủ Hà Trung là Tôn Thất Trinh cáo ốm. Trấn thần Thanh Hoa tâu lên. Vua nói : "Trinh là con trung hưng công thần Tôn Thất Hội, buổi quốc sơ được ấm thụ chức Kiêu kỵ đô uý, trẫm nghĩ thương người có công lao

cũ nên xét dùng con cháu, cất nhắc lên chức ấy. Thực là nghĩ con em nhà ăn ngon mặc đẹp, việc quân chưa quen, nên cho ở ngoài để tập khó, rắp muốn gây dựng cho. Ngày được lệnh, hắn đã cố từ, trẫm hai ba lần mắng bảo mới chịu lên đường. Nay làm quan chưa được bao lâu lại cáo ốm. Sao chẳng nghĩ như thế là trên phụ ơn nước, dưới nhục gia thanh thì còn đứng ở cõi đời sao được". Bèn không cho. Sau Trinh chết, cho 100 lạng bạc.

Ký lục Quảng Nam là Hồ Công Thuận chết. Lấy Ký lục Quảng Bình là Trần Lợi Trinh làm Ký lục Quảng Nam, Thiêm sự Lại bộ là Lê Văn Quảng làm Ký lục Quảng Bình.

Vua sắp đi Bắc tuần có việc. Vì công việc Bắc Thành bề bộn, sai Tổng trấn Lê Chất về trước thu xếp việc thành. Chất nhân tâu rằng hành cung ở Bắc Thành xin cho dùng sơn đỏ. Vua nói : "Nơi Tôn Miếu làm đẹp thì nên, còn nơi vua ở thì nên mộc mạc để tỏ đức tiết kiệm, dùng văn vẻ làm gì !".

Lại dụ các dinh thần trấn từ Quảng Trị ra Bắc sửa lợp lại hành cung, dặn đừng xa xỉ trang hoàng.

Sai hữu ty chế đồ lỗ bộ đại giá cùng cờ xí, binh khí.

Quan giám thành đem bản đồ đường thuỷ từ Kinh sư ra Bắc dâng lên (Từ Kinh sư đến hành cung Quảng Bình 8 trạm, từ hành cung Thạch Khê đến hành cung Nghệ An 3 trạm, từ hành cung Thanh Hoa đến hành cung Bỉm Sơn 1 trạm, từ hành cung Thanh Bình đến hành cung Bắc Thành 6 trạm, đều theo đường thuỷ).

Vua xem. Phàm trên đường chỗ nào đường thuỷ có thể đi thuyền được, đều sai trước Vệ uý vệ Phấn dực Nội thuỷ là Nguyễn Tài Năng chỉnh bị thuyền ghe để chờ.

Bộ Lễ tâu nói : "Lễ tế tự không gì to bằng lễ Giao tế Trời ; lòng hiếu của đế vương không có gì trước sự tôn kính tổ tiên. Xét sách *Chu dịch*, thì tiên vương chế nhạc sùng đức, tiến lên thượng đế và phối tế tổ tiên. Lại xét sách *Chu lễ* tế Trời ở đàn tròn, thì phối tế Hậu Tắc[1], tế Trời ở nhà Minh Đường thì phối tế Văn vương. Vì vậy mà sách *Trung dung* tán dương Vũ vương Chu công là đại hiếu. Từ nhà Hán về sau, duy có Minh đế nối ngôi, tôn thờ Quang Vũ ở nhà Minh Đường là hơi theo ý cổ. Thế tổ Cao hoàng đế ta, khi đại định rồi, bắt đầu dựng đàn Nam Giao và Thái Miếu, sửa sang lễ nhạc mỗi năm tháng trọng xuân tế Trời Đất ở đàn Nam Giao, rước Thái tổ Gia dụ hoàng đế để phối tự, nêu rõ ở Hội điển để phép cho muôn đời. Kính nghĩ Thái tổ Gia dụ hoàng đế, mở mang nghiệp lớn, gây dựng đất nước, Thế tổ Cao hoàng đế dẹp định hoạ loạn, thống nhất cả nước, lập ra cương kỷ, bản thân làm được thái bình, công cao đức dày, xưa chưa từng thấy, thì theo lễ nên sánh với

(1) *Hậu Tắc* : tổ nhà Chu.

Trời và cùng hưởng với liệt tổ. Sang năm xong việc quốc tang, đến kỳ tế lớn Nam Giao, xin rước Thế tổ Cao hoàng đế phối tự với Trời. Các đồ thờ và nghi tiết đều theo như vị phối của Thái tổ Gia dụ hoàng đế, rồi ghi thêm vào điển lệ, để noi theo phép hay nhà Thành Chu và tỏ lòng thánh hiếu về sau mãi mãi". Vua y lời tâu. Bộ thần lại xin cho nhạc sinh tập trước để dự bị đến ngày đại lễ hiếu nhạc. Vua y theo.

Tháng 8, ngày Mậu dần, đặt triều nghi ở điện Cần Chính, ban dụ cho trong ngoài. Dụ rằng : "Lễ rước lên phối tự ở đàn Nam Giao là để truy tôn tổ tiên, cao sánh với Trời, cho nên lời Tượng [1] nói về lễ ân tiến ghi trong sách *Hy kinh*[2], bài ca Hữu hưởng còn chép ở thiên "Chu tụng" [3]. Tôn bậc tôn, thân bậc thân, vương đạo thực đã rất đầy đủ. Kính nghĩ Hoàng khảo Thế tổ Cao Hoàng đế ta, thông minh thần vũ, ứng mệnh trời, thuận lòng người, trổ tài kinh luân trong loạn ly, quét sạch bụi mù trong vũ trụ, rửa sạch thù nhục cho muôn dân, yên ổn linh hồn tổ tiên trong chín miếu. Được trời thương giúp, thống nhất cả nước ; dựng nghiệp trung hưng, công đức tươi tốt. Chế tác lễ nhạc để rạng ơn trước, dựng nên kỷ cương lưu lại đời sau. Thân trải hơn bốn chục năm khó nhọc, để lại đến vạn muôn năm cơ đồ. Thực nên phối tự với trời, để tỏ ơn lớn vô hạn. Trẫm từ khi nối ngôi đến nay, kính nhớ tổ tiên, tưởng như giáng lâm, sáng tỏ ở trên, nên càng nghĩ làm cho lừng lẫy nghiệp lớn để tỏ bày lòng kính hiếu. *Hiếu kinh* nói rằng : "Tôn kính cha không gì bằng đem phối với Trời". Vậy thì chỉ có tế Giao lễ lớn, kính rước phối lên mới có thể nêu được đức thịnh, tỏ rõ đạo hiếu về sau, lòng chỉ nghĩ nối noi để báo đáp. Nay chuẩn y lời tâu của bộ Lễ, mùa xuân sang năm làm lễ Nam Giao kính rước Thế tổ Cao hoàng đế phối tự. Việc này chép thành Hội điển, truyền lại vô cùng, để tỏ tấm lòng hiếu nối dõi của trẫm và đưa nước nhà đến cõi phúc lâu dài. Còn đồ thờ và lễ vật thì do hữu ty kính cẩn sắm sửa".

Cấp ruộng lương cho biền binh ở vệ Hộ lăng trung theo như lệ quân Thị nội.

Lấy Vệ uý vệ Nghiêm uy Tả dinh quân Thần sách là Lê Viết Quý làm Vệ uý Trung vệ dinh Hổ uy quân Thị nội.

Triệu Phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí về Kinh. Trí trước được sai theo việc quân ở Gia Định, đến nay việc biên cương hơi rỗi nên triệu về. Về đến nơi, vua hỏi việc dân, Trí thưa về việc giá gạo đắt (1 phương gạo giá hơn 9 tiền). Vua quay bảo Nguyễn Hữu Thận rằng : "Gia Định là đất dựng nghiệp vương, nay luôn năm mất mùa, trẫm rất thương, muốn tha hết thuế ruộng thì thế nào ?". Đáp rằng : "Thuế ruộng năm nay đã nộp kho một nửa. Nếu miễn thì

(1) *Tượng từ* : lời của Khổng Tử giải thích *Kinh Dịch*.

(2) *Hy kinh* : *Kinh Dịch*.

(3) *Chu tụng* : một thiên trong *Kinh Thi*.

người chăm chỉ làm ruộng để nộp thuế cho vua lại không được dự ơn, mà kẻ lười biếng lại được lợi riêng".

Vua bảo : "Ngươi nên vì ta nghĩ kỹ việc ấy".

Sai Vệ uý Tiền vệ dinh Tiền phong quân Thị nội là Nguyễn Đăng Huyên kiêm quản các đội Trường trực, Thường trực.

Lấy Phó vệ uý vệ Nghĩa võ quân Thần sách là Phạm Văn Xuân làm Vệ uý vệ Túc võ, Cai cơ Võ Văn Tường làm Phó vệ uý vệ Nghĩa võ, Lê Văn Hùng làm Phó vệ uý vệ Củng võ, Nguyễn Văn Vy làm Phó vệ uý vệ Tiền bảo nhị.

Triệu thự Tham tri Hình bộ lĩnh Hình tào Gia Định là Nguyễn Hựu Nghi vào chầu. Sai Thiêm sự Trần Nhật Vĩnh quyền lĩnh việc tào.

Các địa phương tuân theo ân chiếu xét hỏi về các công thần vô tự mà vợ còn thủ tiết, làm sớ tâu lên. Vua chuẩn y lời bầy tôi bàn cấp thêm tiền gạo để nuôi. (Phàm vợ các công thần Vọng Các trước mông ân cấp mỗi tháng 3 quan tiền, 2 phương gạo thì nay hằng năm cấp thêm 36 quan tiền 24 phương gạo ; ai hằng tháng được 2 quan tiền 1 phương gạo thì nay hằng năm cấp thêm 24 quan tiền, 18 phương gạo ; ai hằng tháng được 1 quan tiền 1 phương gạo thì nay hằng năm cấp thêm 18 quan tiền, 12 phương gạo ; ai hằng tháng được 1 phương gạo thì nay hằng năm cấp thêm 12 phương gạo. Vợ các công thần nhất phẩm thì hằng tháng cấp 36 quan tiền, nhị, tam phẩm 24 quan, tứ phẩm 18 quan, số phương gạo cũng như số quan tiền. Duy có vợ Lễ bộ Ngô Tòng Chu thì hằng năm cấp 50 quan tiền, 50 phương gạo).

Tướng giặc ở Sơn Tây là bọn Đỗ Hoành Thản, Đỗ Văn Kỷ kết đảng mưu loạn. Cai đội giữ bảo Bá Dương là Nguyễn Duy Trữ sai thuộc hạ nhập đảng dụ đến Thuỵ Hương (tên xã thuộc huyện Từ Liêm), vây bắt được Thản, Kỷ và đảng giặc hơn mười người. Việc tâu lên. Thưởng cho 100 lạng bạc.

Sai bộ Binh lĩnh việc bưu chính. Lệ trước các trát giao cho trạm đệ đều do bộ Lại. Vua thấy lính trạm thuộc về binh tịch, nên đổi định lại.

Ngày Quý sửu, yết lăng Thiên Thụ.

Sai Chưởng cơ giám thành sứ Trần Văn Học đi Gia Định chiếu địa giới các trấn trong hạt thành và nước Chân Lạp mà vẽ núi sông đường sá để dâng. Học khéo vẽ mà tuổi đã già. Vua bảo rằng : "Ngươi sống không bao lâu nữa, không nghĩ đến để tiếng về sau ru ?" Học đáp : "Xin vâng mệnh". Bèn sai đi, cho 100 quan tiền.

Thái thường Tự khanh tham lý công việc Lễ bộ là Lê Đồng Lý, trước kia ở Quảng Trị, cùng Cai bạ Nguyễn Cư Tuấn đốc biện lò gạch, bắt dân làm thay dao dịch, việc phát giác, đều bị cách chức chờ xét. Khi án dâng lên, vua thấy phạm tội trước khi có lệnh ân xá, nên miễn tội cho Lý, cho cung chức như cũ. Cư Tuấn còn can về hối lộ, hạ lệnh cho bộ Hình xét lại.

Quốc tử giám làm xong. Bộ Lễ bàn tâu rằng : "Nhà học hiệu đặt ra là để thi hành lễ nhạc, tuyên bố đức hoá, sáng tỏ văn minh, lưu hành ơn dạy, đó là điển lễ rất sáng lớn. Thế tổ lúc mới đại định, yết miếu Khổng tử, dựng lại Văn miếu, dựng học cung ở phía tây, nền móng đã thành mà công việc chưa xong. Hoàng thượng ta vâng theo chí lớn, nhân nền cũ dựng nhà Quốc học, quy mô văn trị rỡ ràng. Nay đã làm xong, xin đặt vị vọng bái Tiên thánh ở nhà Di luân. Giám thần họp sinh viên đến bái yết, rồi hằng ngày ngồi ở giảng đường dạy, để mở con đường sùng nho thịnh vượng cho muôn đời". Vua y lời tâu.

Bắt đầu đặt vệ Cẩm y, lấy các đội Túc trực, Trường trực, Thường trực sung vào, phẩm trật cũng như quân Thị trung.

Hơn 140 thủ binh ở đạo Cam Lộ thuộc Quảng Trị, gần đây nhiều kẻ trốn hoặc chết. Dinh thần thấy nơi ấy đường sá thông đi các ngả, rất là xung yếu, tâu xin mộ người sung đủ ngạch cũ để phòng ngự. Vua y cho.

Cho Trần Công Lại làm Thống chế hành chức Trấn thủ Vĩnh Thanh, kiêm quản biền binh đồn Uy viễn, Vệ uý Thần sách là Phan Tiến Hoàng hành chức Trấn thủ Phiên An.

Miễn thuế thân năm nay cho hai đội thợ rừng ở Quảng Trị.

Phục chức cho Hoàng Trung Đồng làm Chánh quản Tuần hải đô dinh, cấp bổng Tòng tam phẩm, cho thuộc thành Gia Định sai khiến. Trung Đồng trước có tội bị bãi chức. Vua nghĩ buổi đầu trung hưng có quân công nên lại dùng.

Chế ấn quan phòng bằng ngà cho Quang lộc Tự khanh và Thị trung Trực học sĩ.

Lấy Phó vệ uý Hậu nhị quân Thị trung là Lê Phúc Bảo làm Phó vệ uý vệ Hữu nhị, Cai đội Hoàng Văn An làm Phó vệ uý vệ Trung nhị.

Lấy Hàn lâm viện Thừa chỉ là Trần Công Tuân làm Thượng bảo Thiếu khanh, Lang trung Binh bộ là Vũ Hàm Chương làm Thiêm sự Binh bộ.

Lấy Thượng thư Lại bộ Trịnh Hoài Đức làm Hiệp biện đại học sĩ, vẫn lĩnh Thượng thư Lại bộ và kiêm lĩnh Thượng thư Binh bộ.

Đầu vua muốn cho Hoài Đức làm quan nhất phẩm, đem hỏi các đại thần. Bọn Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Đức Xuyên đều đáp rằng nên. Vua nói : "Phong hội chuyển biến ngày càng mau mà nhân tài ngày càng kém. Văn thần ngày nay tìm được người như Lễ bộ Thượng thư Đặng Đức Siêu khó mà có được. Khéo dùng người thì chỉ tuỳ tài mà bổ quan để dùng. Vả lại quan nhất phẩm văn giai thì buổi

quốc sơ đã có quan chế. Ngày nay thăng bổ lên cũng là noi theo lệ cũ vậy. Quy mô dựng nước của Hoàng khảo ta đều là để làm nên chí của tổ tiên. Phàm các điển chương pháp độ để lại cho ta là người sau, ta tự nên tuân theo để truyền muôn đời, có dám vượt qua đâu".

Hoài Đức được mệnh, dâng biểu từ chối.

Vua nói : "Ngày nay ở văn ban có mình ngươi là hơn cả, nên gắng làm trọn chức vụ để giúp trẫm những chỗ chưa kịp. Chớ từ chối".

Lấy Tả Tham tri Công bộ là Nguyễn Đức Huyên làm thự Thượng thư Công bộ. Huyên cũng dâng biểu từ chối. Vua không cho.

Triệu Ký lục Quảng Trị là Vũ Xuân Cẩn về Kinh ; lấy Thượng bảo Thiếu khanh là Nguyễn Cửu Khánh làm Cai bạ Quảng Trị, Tham quân Tiền quân là Vũ Tiến Uyên làm thự Ký lục. Bọn Khánh bệ từ. Vua dụ rằng : "Quảng Trị là nơi đất xấu dân nghèo. Bọn ngươi nên để ý vỗ nuôi, bất tất hộ khẩu phải tăng nhiều, miễn không điêu hao cũng là xứng chức vậy".

Quảng Oai công là Quân thích chơi bời săn bắn, từng sai thuộc hạ trong phủ đòi chó săn trong dân gian.

Vua hạ lệnh đánh roi Trưởng sử và Cai đội, còn bọn thuộc hạ thì đánh 100 trượng, sung làm lính nhà bếp trong quân Tam trực[1]. Em ruột tiểu sai Ngô Doãn Diệu cũng can việc ấy mà bị tội. Diệu đến công phủ đòi hỏi. Vua nghe tin cả giận, ném cái long bài, sai đem chém Diệu ở chợ. Sau nguôi giận lại thôi. Nhân bảo Thống chế Thị nội là Vũ Viết Bảo rằng : "Em Diệu dẫn Quảng Oai công đi chơi bời, ngày ngày chỉ chăm săn bắn, có giết cũng đáng. Nay sung làm lính nhà bếp cũng không quá, thế mà Diệu dám đòi hỏi là thế nào ? Diệu hằng ngày hầu bên cạnh, há không biết Quảng Oai công là em trẫm mà còn dám thế ? Chả trách nào bọn ấy được sai đi các địa phương, hễ ai cho ăn thì khen hay, không thì nói xấu".

Chuẩn định bốn dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai thuộc quân Thị nội từ nay có dân ngoại tịch ở Tứ trực[2] và các trấn tình nguyện làm binh thì cho ghi vào ngạch.

Đổi chức Cai hợp các thành dinh trấn làm Thư lại chánh bát phẩm, thủ hợp làm Thư lại chánh cửu phẩm.

Bắt đầu định ngạch số và phẩm trật Tri bạ và Thư lại các quân dinh. Các vệ cơ ở trong ngoài đều đặt 1 Tri bạ, đội đặt 1 Thư lại. Tri bạ quân Thị trung trật Tòng ngũ phẩm, Thư lại thì tòng bát phẩm ; Tri bạ quân Thị nội Chánh lục phẩm, Thư lại

---

(1) *Tam trực* : các dinh Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam.

(2) *Tứ trực* : các dinh Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Chánh cửu phẩm. Năm dinh quân Thần sách cùng vệ cơ các quân và các thành dinh trấn, thì Tri bạ trật Tòng lục phẩm, Thư lại Tòng cửu phẩm.

Đình thần bàn lấy tháng 9 thì hạ lệnh ngự giá Bắc tuần. (Nhà Thanh có thư sang nói sứ thần ta là bọn Trần Bá Kiên khoảng tháng 4 đến Yên Kinh, vua Thanh sai Án sát sứ Quảng Tây là Phan Cung Thìn sung chức Khâm sứ).

Định chương trình đi Bắc tuần (Trước kỳ chọn sai hoàng tử và đại thần ở lại Kinh ; điểm các đại thần quan viên hỗ giá ; chọn ngày yết cáo ở các miếu và ở điện Hoàng Nhân, thỉnh an cung Từ Thọ. Sai quan tế thần kỳ đạo [cờ]. Xa giá qua Thanh Hoa thì yết cáo Nguyên miếu. Trên đường đi, qua miếu các đế vương lịch đại, và đền thờ các thần danh sơn đại xuyên, đều có bày đàn tế. Các nơi dịch trạm thì liệu trữ bạc tiền gạo lương để sẵn cho việc ban thưởng. Ngày xa giá khởi hành thì hoàng tử và quan viên lưu kinh ra ngoài Kinh đô quỳ tiễn. Phàm gặp ngày miếu hưởng, ngày kỵ, ngày sóc ngày vọng và lễ ân tiến, hoàng tử lưu Kinh làm lễ. Từ Quảng Nam trở vào Nam, có chương sớ về Kinh, phải đổi trát để chuyển đến hành tại. Từ Quảng Trị trở ra Bắc thì đều đệ thẳng đến. Xa giá đến đâu, quan lại địa phương phải đến đầu hạt quỳ đón. Xa giá đến hành cung thì quan lại địa phương làm lễ triều bái. Lễ dùng trâu gạo thay cho ngọc lụa. Các xã dân dọc đường, kỳ lão đều bày hương án quỳ đón, cho miễn dâng hiến. Ngày hồi loan quan lại các địa phương lại quỳ tiễn ở địa đầu ; hoàng tử và quan viên lưu kinh quỳ đón ở ngoài Kinh đô. Ngày hôm sau, lễ tạ các miếu, điện Hoàng Nhân, mừng sức khoẻ ở cung Từ Thọ, đều theo các lễ như trước).

Ban kỷ luật hành quân (Phàm ra đi đều y theo đồ thức, nghe hiệu lệnh chiêng trống mà tiến hay dừng, cốt sao đội ngũ nghiêm chỉnh, không được vượt thứ tự tranh nhau. Làm trái thì có tội. Nơi vua trú chân trong hành cung thì treo màn, ở ngoài thành thì vây thành lưới. Quan túc vệ thì tướng không lìa binh, quân không được bỏ hàng ngũ ; không cho người vô sự ra vào lẫn lộn. Khi yên doanh rồi, thổi một hồi tù và, mỗi đội cho 1 phần 5 lính đi lấy củi nước và kiếm mua thức ăn. Thổi ba hồi tù và thì phải về doanh ngay. Kẻ nào dám mua rẻ mua hiếp, hoặc tự tiện vào nhà người hái rau trẩy quả thì đánh 100 trượng. Giày xéo ruộng lúa và thả voi ngựa giẫm hay ăn lúa thóc rau quả thì đánh 80 trượng và bắt đền giá gấp đôi cho chủ. Nếu không có bài trạm mà bắt bậy phu trạm, thì khép vào tội vi chế. Khi đi đường, có ai ốm thì viên cai quản phải lưu lại hai người trong đội để điều dưỡng. Có người chết thì báo địa phương sở tại cấp tiền tuất để mai táng, dựng mộ chí để đợi lúc về nhận. Làm trái thì khép vào luật bỏ xác chết. Ban đêm, trung sứ có việc quan trọng truyền báo, nếu xét có cờ bài mệnh vua, ấn vua hay cờ rồng thì lập tức cho đi. Như các quan văn võ có việc vào tâu, xét có bài tâu việc, cũng lập tức cho đi. Đến cửa ngự doanh, phải chuyển báo cho thị vệ đại thần tâu xin cho vào hay đứng lại. Sau

khi mọi người yên nghỉ, nếu biền binh có việc ra vào thì lấy khẩu hiệu và hoả mai làm tin, nếu không có, bắt xét trị. Nếu có việc quân cơ khẩn yếu, lập tức chạy báo cho thị vệ ở ngự doanh để tâu lên, nếu chậm trễ lỡ việc thì xử theo quân pháp. Đêm có ai nằm mộng nói mê, người canh gác phải đánh thức ; nếu điềm nhiên để người nói mê kêu to, trong quân đêm khuya hoảng sợ thì cũng xử theo quân pháp).

Gọi hơn 2.800 người mới điền ở dinh vệ đội các quân Thị trung, Thị nội, Thần sách đến cả hàng ngũ ở Kinh. Đầu là số binh ở Kinh thiếu, nhân gặp nạn dịch nên đình bổ sung. Đến khi nạn dịch lui, chuẩn y lời đình nghị, hạ lệnh cho sở tại điền cho đủ số, nhưng vẫn để ở bản quán đến nay mới gọi ra để chuẩn bị theo giá.

Dụ rằng : "Tôn người trên mà hầu hạ là công việc phận sự của bọn ngươi, đều phải cố gắng, không được quen thói bỏ trốn. Làm trái thì xử theo quân pháp".

Khi lính đến rồi, sai cùng các quân diễn tập ở trước Kinh thành.

Vua từng ngự giá đến xem và chỉ bảo, tự mình đánh trống ra lệnh, đi đứng đều đúng kỷ luật.

Sai trấn Quảng Ngãi bắt hết lính ở sáu cơ Kiên chia đi phòng giữ các đồn núi và điều động 500 lính ở cơ Hoà Thắng trấn Bình Hoà, cơ Thuận Nghĩa trấn Bình Thuận, đi đóng thú ở Bình Định. Lại sai trấn Nghệ An bắt hơn 3.000 biền binh hạ ban[1] của quân Thần sách, chiếu cấp cho lương hằng tháng để chờ lệnh điều độ.

Vét kênh Tiểu Khê ở Quảng Bình để đường thuỷ được thông (Từ cầu Tiểu Khê ở địa đầu đến cửa sông Tam Kỳ về xã Thổ Ngoã, dài trên 4.880 trượng). Sai quan giám thành đến chỉ bảo. Những người ứng dịch được hậu cấp tiền gạo. Ruộng đất chỗ nào bị đào mất thì được đền tiền.

Dụ rằng : "Việc này là bất đắc dĩ chứ không phải là thích chơi xem để làm nhọc sức dân đâu !".

Sai Chưởng Thuỷ quân Tống Phước Lương quản lĩnh binh thuyền đi trước.

Dụ rằng : "Quân đi có kỷ luật, ngươi nên răn cấm quân lính không được nhiễu dân ; nếu coi giữ không nghiêm là tội ngươi đấy". Cho quân sĩ hơn 2.000 quan tiền.

Sai Thanh Nghệ và Bắc Thành dự bị binh thuyền để đón ngự giá, và liệu bắt biền binh đi tuần xét các chỗ quan yếu ở dọc đường.

Cấp gạo lương cho các dịch trạm từ Quảng Đức trở ra Bắc. (Quảng Đức 2 trạm, mỗi trạm 48 phương gạo, Quảng Trị 4 trạm, Quảng Bình 6 trạm, mỗi trạm 60 phương ; Nghệ An 11 trạm, Thanh Hoa 5 trạm, mỗi trạm 80 phương ; Thanh Bình 2 trạm, Sơn Nam thượng 5 trạm, mỗi trạm 60 phương). Lại hạ lệnh cho sở tại thuê thêm dân đinh phụ vào.

---

(1) *Hạ ban* : ban đương nghỉ ở nhà.

Chế bài trạm bộ Binh, phàm người theo ngự giá đáng được cấp trạm thì dùng. Lại sai các Cai đội và Phó đội các quân Thị trung, Thị nội chia đi xét nghiệm ở các trạm, cấp cho mỗi người 10 lạng bạc.

Bộ Lễ tâu rằng các miếu đế vương lịch đại thì xin sai quan đến tế ở nơi phát tích hoặc ở nơi tiếp cận dọc đường, còn các danh sơn đại xuyên thì mỗi nơi do địa phương hợp tế một đàn.

Vua y lời tâu. (Miếu Kinh Dương vương ở xã Á Lữ trấn Kinh Bắc, miếu Hùng vương ở xã Nghĩa Cương[1] trấn Sơn Tây, miếu Thục An Dương vương ở xã Hương Ái trấn Nghệ An, miếu Triệu Vũ đế ở xã Xuân Quan trấn Kinh Bắc, miếu Trưng vương ở xã Nhân Châu trấn Sơn Nam thượng, miếu Lý Nam đế ở xã Tử Đường trấn Sơn Nam hạ, miếu Triệu Việt vương ở xã Trinh Hà trấn Thanh Hoa, miếu Mai Hắc đế ở xã Hương Lãm trấn Nghệ An, miếu Bố Cái đại vương ở xã Cam Lâm trấn Sơn Tây, miếu Đinh Tiên hoàng ở xã Trường Yên thượng đạo Thanh Bình, miếu Lê Đại hành đế ở xã Ninh Thái trấn Sơn Nam thượng, miếu các vua triều Lý ở xã Đình Bảng trấn Kinh Bắc, miếu các vua triều Trần ở xã Tức Mặc trấn Sơn Nam hạ, miếu các vua triều Lê ở xã Bố Vệ trấn Vệ Thanh Hoa. Tất cả 15 nơi. Thần các danh sơn đại xuyên từ Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoa, Thanh Bình, Sơn Nam thượng, Sơn Nam hạ, Bắc Thành, tất cả 8 đàn).

Đặt trường đại duyệt binh ở phía nam sông Hương.

Vua đến xem. Nhân lên núi nhìn xem cửa biển của Kinh thành, đặt tên núi bên tả là núi Tả Phụ, núi bên hữu là núi Hữu Dực, phá Tam Giang là Tam Giang hải nhi, phá Hà Trung là Hà Trung hải nhi.

Sai trung sứ ra Bắc Thành hỏi thăm tin tức sứ nhà Thanh.

Sai Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên tế cờ xong rồi duyệt binh tượng. Vua ngự điện Càn Nguyên xem (số binh trên 21.100 người).

(1) Đúng là Hy Cương.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Tân tỵ, năm Minh Mệnh thứ 2 [1821], mùa thu, tháng 9, thi Hương ân khoa ở các trường Gia Định, Thanh Hoa, Thăng Long, Sơn Nam.

Sai Hữu Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào thành Gia Định là Nguyễn Xuân Thục làm Đề điệu trường Gia Định, Ký lục Quảng Ngãi là Vũ Huy Đạt làm Giám thí, Hàn lâm viện chưởng viện học sĩ là Hoàng Kim Hoán làm Đề điệu trường Thanh Hoa, Cai bạ Bình Định là Hoàng Văn Quyền làm Giám thí, Tả Tham tri Lễ bộ hành Hiệp trấn Sơn Nam hạ là Bùi Đức Mân làm Đề điệu trường Thăng Long, Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ là Nguyễn Tuấn Lý làm Giám thí, Hữu Tham tri Hình bộ lĩnh Hình tào Bắc Thành là Vũ Đức Thông làm Đề điệu trường Sơn Nam, Thị trung Trực học sĩ tham bồi Lại bộ Đinh Phiên làm Giám thí.

Khi danh sách đệ lên, lấy đỗ tất cả 92 Hương cống. (Trường Gia Định 16 người : Nguyễn Văn Kỳ, Bùi Nguyên Thọ, Vũ Công Nhàn, Nguyễn Khắc Hài, Trương Phác, Tôn Thọ Đức, Đoàn Khiêm Quang, Tống Đức Hưng, Trịnh Quang Khanh, Nguyễn Vĩnh Trinh, Phạm Tuấn, Trương Văn Uyển, Lê Bá Đằng, Hồ Văn Nghĩa, Phạm Ngọc Oánh, Lê Đức Ngạn - Trường Thanh Hoa 19 người : Hoàng Sĩ Quang, Phạm Xuân Bích, Nhữ Bá Sĩ, Nguyễn Xuân Thiều, Bùi Trần Đản, Nguyễn Thu, Phạm Phổ, Thiều Nguyên Diệu, Vũ Đức Dụng, Phạm Viết Cao, Đặng Kim Giám, Lê Bảo, Hoàng Sĩ Cơ, Bùi Danh Kỳ, Nguyễn Trọng Ôn, Bùi Lê Nghệ, Lê Huy Điện, Bùi Quốc Trinh, Nguyễn Trị - Trường Thăng Long 23 người : Lê Duy Trinh, Lê Hựu, Nguyễn Huy Vĩ, Nguyễn Đăng Chu, Hoàng Dũ Quang, Phạm Thế Phổ, Đỗ Cao Mai, Vũ Vĩnh, Ngô Huy Tuấn, Nguyễn Quốc Cẩm, Nguyễn Huy Chiểu, Nguyễn Quốc Thanh, Lý Văn Loát, Vũ Đình Hoán, Đoàn Thế Trạch, Phạm Quang Vy, Phùng Văn Bằng, Phạm Gia Lâm, Nguyễn Văn Bính, Đào Đình Nghiễm,

Dương Đức Hoành, Dương Xuân Triêm, Ngô Hiến -Trường Sơn Nam 34 người : Nguyễn Văn Diễn, Hà Quyền, Trương Mãn, Phạm Đình Trạc, Dương Bá Cung, Lưu Diệu, Lưu Hân, Lê Quang, Vũ Đức Khuê, Đặng Văn Đồng, Nguyễn Đình Dao, Lê Đan Quế, Lê Lễ, Hoàng Quý Đức, Nguyễn Huy Chiếu, Phạm Xuân Kiểm, Nguyễn Ý, Nguyễn Xuân Xưởng, Mai Khắc Mẫn, Vũ Quý Đức, Lê Khản, Phạm Đình Tương, Phạm Nhưng, Trần Văn Yêm, Vũ Tuấn, Lê Duy Thị, Nguyễn Bá Huống, Vũ Đăng Dương, Nguyễn Thế Tự, Vũ Công Nho, Trương Chân, Ngô Vi Dực, Trần Lê Hoán, Vũ Đức Tuế).

Hiệp trấn Kinh Bắc là Lê Quang Thực ốm phải miễn chức ; lại lấy Phùng Huy Giảng thay (Giảng trước mắc bệnh về nghỉ, đến nay khỏi, bổ lại chức ấy).

Triệu Cai bạ Quảng Nam là Nguyễn Đăng Tuân về Kinh, sai lấy nguyên hàm sung chức Quang lộc Tự khanh tham bồi công việc bộ Lễ.

Ký lục Phiên An là Đoàn Văn Chất chết.

Đổi Nhà đồ Gia Định và Bắc Thành làm cục Tạo tác, và chế dấu đồ ký bằng ngà cấp cho.

Lấy Vệ uý vệ Củng võ là Nguyễn Văn Ngoạn làm Vệ uý vệ Ban trực Hữu dinh quân Thần sách.

Định điều lệ (gia) cấp và kỷ (lục).

Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức nghị tâu rằng : "Xét phép nhà Thanh, lệ cấp kỷ có ba : một là quân công, hai là nghị tự, ba là ân thưởng. Nghị tự là do xét công mà được. Cứ bốn lần được kỷ lục thì bằng một cấp. Một cấp quân công bằng hai cấp nghị tự hay ân thưởng ; kỷ lục cũng thế. Ai được cấp kỷ đều do bộ cấp bằng. Đến kỳ mãn lệ được thăng, ai có nhiều cấp và kỷ thì ở trên, ít thì ở dưới, tính mỗi cấp quân công bằng tám lần kỷ lục của ân thưởng hay nghị tự, một cấp ân thưởng nghị tự thì bằng hai lần kỷ lục của quân công. Người được thăng bổ theo gia cấp quân công nếu có cả ân thưởng, nghị tự thì cứ mỗi một cấp của ân thưởng nghị tự được tính bằng một lần kỷ lục (quân công). Làm việc công phải tội giáng phạt thì cứ một cấp của ân thưởng, nghị tự được trừ phạt 6 tháng bổng ; nếu là quân công thì được trừ gấp hai. Nếu tội phạt không đáng thì trừ một lần kỷ lục thì ghi vào sách để giáng hoặc đổi, nếu là kỷ lục quân công thì được miễn, nhưng nếu phạm tội về quân chính thì lại không được miễn. Người có nhiều kỷ lục mà bị giáng thì được hợp kỷ lục lại thành cấp mà chiết trừ ; nếu chỉ có cấp mà bị phạt thì chia cấp ra thành nhiều kỷ lục để trừ. Một người mà có vài ba cấp, phải xét năm tháng trước sau mà trừ theo thứ tự. Nếu phạm tội về việc riêng thì xét nguyên do về việc đã được gia cấp và kỷ lục và xét cả cái cớ không được chuẩn cho trừ, tâu rõ lên để đợi chỉ mà tuân làm".

Lời bàn dâng lên, vua theo.

Định lại lệ mộ thuộc binh cho Võ nha theo thành Gia Định.

Thành thần tâu rằng : "Dân trong hạt ẩn lậu nhiều, buộc theo pháp luật thì sao xiết tội, mà xử trị khoan hồng thì chúng cứ giữ thói cũ, muốn biết số hộ khẩu tăng, giảm thực cũng khó vậy. Vả lại, năm trước việc các quản quân ở Võ nha theo thành mộ đặt thuộc binh đã có định lệ (Vệ uý, Chánh quản cơ thì 7 người, Phó vệ uý, Phó quản cơ thì 5 người, Cai đội, Suất đội thì 3 người). Nay xin cho những Vệ uý, Quản cơ, Cai đội không quản quân cũng được mộ lập thuộc binh. (Vệ uý, Chánh quản cơ thì 6 người, Phó vệ uý, Phó quản cơ thì 4 người, Cai đội thì 2 người). Lúc thường thì dùng sai vặt, khi có việc dùng làm thân binh, để cho dân du đãng có nơi sở cứ, mà cái tệ ẩn lậu dần dần bỏ được".

Vua y lời tâu.

Yên Quảng có bão.

Cai bạ Định Tường là Phan Văn Thịnh mượn riêng tiền công và nhận của hối lộ. Việc phát giác, trước cách chức rồi hạ lệnh cho thành thần Gia Định tra hỏi. Khi án dâng lên thì xử chém, vua chuẩn cho đồ 5 năm.

Ngày Canh tuất, đại duyệt binh.

Sai Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên và thự Tiền quân Trần Văn Năng làm phù liễn. Lại sai Thống chế Tôn Thất Dịch thống lĩnh Trung dinh, Đô thống chế Nguyễn Văn Vân, Phó đô thống chế Nguyễn Văn Trí thống lĩnh Tả dinh, Thống chế Vũ Viết Bảo thống lĩnh Hữu dinh, đều chỉnh đốn trước biền binh để đợi hiệu lệnh. Ngày ấy, vua mặc binh phục đeo gươm cưỡi ngựa đến ngự doanh, lên lầu Duyệt thị. Hạ lệnh cho các quân bày trận pháp đều y theo quân lệnh mà tiến dừng. Rồi lấy trâu rượu thưởng và uỷ lạo.

Cho những người hỗ tòng, các hoàng tử tước công và quan văn từ Chánh ngũ phẩm, quan võ từ Suất đội trở lên, mỗi người 1 chiếc hào bao gấm ; văn Tòng ngũ phẩm trở xuống thì xét phẩm trật cấp tiền ; võ từ Suất thập cho đến binh lính thì đều cho quần áo. Lại thưởng cho quan quân 1 tháng tiền lương bổng. Kỵ tốt theo hầu cũng được cấp tiền gạo. Quan viên nào trước nhân việc công có lỗi mà bị phạt đều được miễn.

Ngày Quý sửu, vua thân đến Thái Miếu cáo về việc Bắc tuần.

Ngày Giáp dần, cáo ở điện Hoàng Nhân. Để tang phục ở tả vu. Từ đấy, vua ngự điện thính chính đều mặc cát phục.

Trước bộ Lễ viết văn cáo có chữ sót lầm. Vua triệu Phạm Đăng Hưng và Lê Đồng Lý quở rằng : "Xem việc thì tội nhỏ mà xét lòng thì tội to. Nhưng nay sắp đi Bắc tuần, ai có lỗi đều khoan miễn. Tội bọn ngươi cũng tạm tha, đừng có bảo là trẫm nhu nhơ".

Vua cùng bầy tôi bàn lễ ngoại giao, hỏi Phạm Đăng Hưng rằng : "Lễ dụ tế thì nên mặc y phục gì ?" Thưa rằng : "Lệ cũ triều Lê dùng áo bào đen và đai sừng". Vua không vui, bảo Trịnh Hoài Đức và Nguyễn Hữu Thận rằng : "Ngày giỗ liệt thánh, Hoàng khảo ta đội mũ xuân thu, mặc áo tràng vạt, đã có điển lễ, thì trẫm theo lễ Hoàng khảo thờ liệt thánh để thờ Hoàng khảo, hà tất phải theo lễ đời Lê. Đến như lễ nhà Thanh thì 3 lạy 9 vái, nếu họ đòi ta như thế, há bọn khanh cứ yên lặng không nói gì sao ? Tóm lại, lễ phải tuỳ tục nước, ta tự theo lễ nước ta, có gì là không được ?" Liền định khi dụ tế mặc áo như ngày kỵ.

Ngày Ất mão, vua đem bầy tôi đến cung Từ Thọ mừng sức khoẻ, rồi ban cho ăn ở tả vu và hữu vu.

Sai Hoàng trưởng tử lưu Kinh trông coi việc quân quốc ; Chưởng Hữu quân Nguyễn Văn Nhân, Phó đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách Tôn Thất Bính, Thượng thư Hình bộ Lê Bá Phẩm đều sung chức lưu Kinh đại thần ; Quang lộc Tự khanh Nguyễn Đăng Tuân, Thiêm sự Hộ bộ Hồ Hữu Thẩm, Thiêm sự Binh bộ Vũ Hàm Chương đều hộ vệ ấn lưu Kinh.

Vua bảo Nguyễn Văn Nhân rằng : "Hoàng tử tuổi còn trẻ, khanh cùng bọn Tôn Thất Bính, Lê Bá Phẩm việc gì cũng họp bàn thoả đáng, rồi mới trình bày cho biết. Việc nên tâu thì dùng ấn lưu Kinh và đều ký tên ở cuối giấy. Khi trước khanh ở Gia Định đương lúc chiến tranh mà còn giúp đỡ được giỏi giang, huống nay là lúc thái bình vô sự. Khanh nên hết lòng cẩn thận cho trọn trách nhiệm".

Lại bảo Hữu tham tri Hình bộ sung giáo đạo là Ngô Đình Giới rằng : "Các hoàng tử hoàng đệ ở lại Kinh, không phải chỉ dạy văn học mà thôi, phàm sự tiến lui ra vào càng nên chỉ bảo cho biết đúng đắn, đó là trách nhiệm của ngươi. Còn như việc lớn quân quốc thì cho cùng bàn bạc với các đại thần lưu Kinh".

Sai Tôn Thất Bính quyền lĩnh biền binh Thị trung Thị nội lưu Kinh để canh giữ Kinh thành, Lê Bá Phẩm thay giữ ấn triện Hộ bộ.

Sai Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên, thự Tiền quân Trần Văn Năng, Thống chế Tôn Thất Dịch, Vũ Viết Bảo sung làm thị vệ đại thần tuỳ giá.

Ngày Kỷ mùi, đặt đại triều nghi ở điện Thái Hoà. Dụ rằng : "Trẫm kính theo lời di huấn, nay phải đi việc bang giao, mà lễ đại tường trừ phục 27 tháng chưa trọn, lòng trẫm thực bất đắc dĩ. Bèn sắc cho hữu ty xét rõ điển lễ để trong khi đi tuần Bắc Thành nhân tiện thăm các địa phương và hỏi về phong tục. Đã chọn được ngày lành, đến mồng 6 tháng này kính cáo Thái Miếu, mồng 7 kính cáo điện Hoàng Nhân, mồng 8 khánh an ở cung Từ Thọ, ngày 12 chọn sai hoàng tử và đại thần là Khâm sai chưởng Hữu quân quận công Nguyễn Văn Nhân, Hữu dinh Phó đô thống chế Tôn Thất Bính, Hình bộ Thượng thư Lê Bá Phẩm lưu Kinh để trông coi mọi

việc quân quốc, ngày 15 thì đại giá khởi hành. Tất cả các hoàng tử tước công, các đại thần, thị vệ, văn võ tuỳ giá, đều phải hộ vệ xa giá, giữ trật tự nghiêm chỉnh, cùng là nghiêm nhặt giữ cho quân lính tuân theo quân luật, đừng để quấy dân địa phương. Còn các hoàng tử tước công, các đại thần, thị vệ, văn võ không tuỳ giá, thì người nào nhận chức người ấy, đều phải công bằng giữ phép, theo lệnh các quan lưu Kinh điều độ".

Xong rồi vua ngự điện Cần Chính, Hoàng trưởng tử và các đại thần lưu Kinh bái mạng. Sắc dụ Hoàng trưởng tử rằng : "Kinh sư là đất căn bản, nay đặc biệt sai ngươi và bọn đại thần Nguyễn Văn Nhân ở lại coi giữ. Phàm gặp lễ hưởng tiến Tôn Miếu, ngươi phải kính cẩn tế thay và ngày thường thân đến cung Từ Thọ thay trẫm thỉnh an. Các chương sớ từ Quảng Nam trở về Nam và của các nha ở Kinh thì đều phát trạm đệ đến hành tại. Các bản sao đều cho mở xem rồi để lại Văn thư phòng. Nếu là việc thường thì cho cùng các đại thần xử trí. Nguyễn Văn Nhân vốn là người có công lao năng lực, trước tuổi đều hơn ngươi, nên lấy lễ sư bảo mà thờ, không được nghe kẻ bất chính tòng trung phá rối. Vả lại nay uỷ ngươi giữ Kinh là muốn cho quen hiểu chính trị, khi rảnh việc công, cũng nên học tập kinh sử, cố gắng tiến đức tu nghiệp, không nên chút ham vui chơi mà phụ lời trẫm. Nên ba lần nghĩ đi nghĩ lại và ghi vào lòng chớ sai". Nhân ban cho một dấu đồ ký bằng ngà để khi có chỉ của cung Từ Thọ và có việc ở nội cung thì dùng. Nguyễn Văn Nhân, Tôn Thất Bính và Lê Bá Phẩm thì cũng đều ban sắc dụ khuyên cố gắng cùng lòng hiệp sức làm việc nước.

Đem việc Bắc tuần bố cáo trong ngoài.

Ngày Nhâm tuất, xa giá từ kinh sư xuất phát. Thuyền ngự đi theo dòng Hương giang. Ngày ấy trời mưa, đến chiều tạnh. Đi qua đâu kỳ lão các địa phương đều bày hương án vui mừng đón rước. Ngày Giáp tý thuyền ngự đến kênh Mới ở Quảng Trị. Dinh thần đem dân khơi thông dòng sông. Thưởng cho 100 lạng bạc, 500 quan tiền.

Ngày Bính dần, đến kênh Tiểu Khê ở Quảng Bình. Nước cạn, thuyền ngự không đi được, biền binh đi theo cùng với dân sở tại đóng cọc giữ nước rồi kéo thuyền qua, đến cửa ngã ba sông, thưởng cho biền binh 2.000 quan tiền. Lại dụ bộ Hộ rằng : "Đường kênh cạn hẹp, là lỗi ở người hướng đạo không biết chỉ bảo. Nay dân ta chăm lo việc công, ra sức chỉ vài ngày là thuyền đến được sông cái, trẫm há lại vì cớ quan tối mà chẳng thương đến dân sao ?" Cũng thưởng dân 1.000 quan tiền.

Hoàng trưởng tử và đại thần lưu Kinh đem việc trong Kinh yên vui tâu lên. Vua cả mừng, tự tay viết biểu dâng cung Từ Thọ để thỉnh an. Lại thân làm dụ yên ủi thăm hỏi Hoàng trưởng tử và các đại thần. Từ đấy, tin yên vui trong Kinh cứ ngày một lần báo.

Vua ở hành tại, biểu thỉnh an cung Từ Thọ và dụ gửi cho Hoàng trưởng tử đều tự làm lấy cả.

Ngày Mậu thìn, xa giá đến hành cung Quảng Bình. Vua lên thành xem luỹ cổ, cùng với thị thần bàn về việc Nam Bắc phân tranh thời quốc sơ. Lại đến cửa biển Nhật Lệ ngắm xem hồi lâu.

Cho tế tướng sĩ trận vong Nam Bắc (đàn nam tế tướng sĩ thời quốc sơ ; đàn bắc tế tướng sĩ quân miền Bắc). Dụ rằng : "Khi các thánh mới bắt đầu mở nghiệp, chỗ này là chiến địa, là chỗ vùi ngọc của các tướng sĩ vì nước bỏ mình. Người Bắc chống nhau với ta, không khỏi không bị đâm chém, nhưng đều vì chúa mà bỏ mình thôi. Nhìn lại dấu cũ, bỗng lòng cảm thương. Vậy sai dinh thần đặt hai đàn tế Nam Bắc, mà đàn Nam lễ thì phẩm hậu hơn để tỏ hơn kém". Rồi đặc sai Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức khâm mạng đến tế.

Đem phẩm vật địa phương dâng cung Từ Thọ. Đến địa phương nào có của quý, vua đều tự viết biểu sai trung sứ đệ dâng.

Cho quân sĩ hỗ giá 1.000 quan tiền. Dụ rằng : "Trong khi đi đường, ai có bị bệnh thì quan sở tại cấp thuốc, nếu chết thì cấp cho tiền vải liệm chôn và đánh dấu mộ rồi báo lên bộ tư về quê quán".

Thưởng cho Quảng Bình 500 quan tiền về việc mới dựng nhà quan và trại binh.

Ngày Canh ngọ, ngự giá qua sông Gianh, thưởng cho phu đò 20 lạng bạc và miễn thuế thân cho dân Thanh Hà (tên thôn, dân đều làm phu đò).

Ngày Tân mùi, ngự giá vượt núi Hoành Sơn, thưởng cho lính loan nghi [lính kiệu] 500 quan tiền.

Ngày Nhâm thân, trú chân ở hành cung Suối Sa ở Nghệ An, bỗng gặp bão, mưa to như trút. Đêm, vua dậy thấy thị thần đều ướt át rét mướt, tự mình rót rượu và lấy thuốc viên đem cho. Lại sai sở tại lấy củi than cấp cho các quân đốt sưởi chống rét. Thưởng bạc tiền cho quan quân trực đêm theo bậc khác nhau.

Các hành cung ở Nghệ An nhà cửa tường dậu xiêu đổ nhiều. Vua dụ trấn thần rằng : "Hành cung là nơi tạm nghỉ, cứ để như cũ, không làm lại. Ngày hồi loan sẽ che lợp sơ sài cho tạm xong việc, không cần tô điểm làm gì".

Quảng Bình ngày ấy cũng có bão lụt. Tin báo đến, vua dụ cho dinh thần xét dân có ai chết bẹp chết đuối thì cấp cho tiền tuất. Còn nhà cửa nơi hành cung đáng lợp sửa thì lấy của công mà làm, chớ để phiền phí cho dân.

Ngày Giáp tuất, đến hành cung Thạch Khê, triệu kỳ lão sở tại đến hỏi về việc làm ruộng. Đáp rằng : gần đây bị hạn hán, nay lại bị gió bão, sợ dân gian khó tránh khỏi mất mùa đói kém. Vua yên ủi rằng : "Trẫm sắp tha tô thuế để dân được hồi lại.

Các kỳ lão nên khuyên răn con em cố sức làm ăn, chăm nghề căn bản, sống yên nơi đồng ruộng, đừng nên vin cớ mất mùa đói kém rủ nhau trộm cướp mà tự hãm mình vào pháp luật".

Ngày Bính tý, ngự giá đến hành cung Nghệ An. Tha thuế mùa đông năm nay cho dân.

Dụ rằng : "Hạt các ngươi bỗng gặp nạn bão, tuy lúa ruộng nhà cửa không hại lắm, nhưng trẫm nghĩ rằng trời đã vì dân mà đặt ra vua, thì kẻ làm vua phải coi dân như con, để lòng thương nuôi như cha hiền đối với con trẻ, chưa rét đã lo cho mặc, chưa đói đã lo cho ăn, há lại đợi khóc oe oe đòi bú mới cho ăn ư ? Trẫm từ khi lên ngôi, không ngày nào không lo cho dân cư đông đúc được mùa. Hạt ngươi đất xấu dân nghèo, thường bị mất mùa. Nay cảnh ấy đã mục kích, nếu lại theo lệ thường mà chờ đến nơi xem xét thì tình dân mắc nạn đương mong mỏi đấy, gặp phải quan lại tham nhũng tòng trung sinh tệ, thì há lại chẳng thêm nỗi phiền nhiễu cho làng xóm phải cung ứng hay sao ! Vậy tha cho thóc thuế về vụ đông".

Lại sai Hàn lâm viện Thừa chỉ là Hoàng Quýnh đi xem xét dân tình. Quýnh về nói : trong dân gian, thuế vụ đông đã có nhiều người nộp trước từ vụ hạ rồi. Nay nhất thiết tha thuế thì của ấy trên chẳng vào được kho, dưới chẳng hề đến dân, mà chỉ là một dịp đầy túi cho bọn quan lại tham nhũng thôi.

Vua nói : "Nếu quả như lời ngươi nói thì kẻ chăm lo việc công, cung phụng bề trên, lại không được thấm ơn gì !". Lập tức truyền dụ : Phàm ai đã nộp thuế rồi thì lưu trừ vào thuế chính cung năm sau.

Vua thấy các hành cung Nghệ An làm to rộng quá, quở rằng : "Trấn thần các ngươi chưa thể tất được lòng trẫm, đến nỗi dân ta lại thêm một phen tổn phí như thế". Lập tức hạ lệnh thưởng cho nhân dân 6.000 quan tiền. Lại dụ quan lại sở tại rằng : "Hạt các ngươi mấy năm nay nhiều trộm cướp, lại gặp nạn bão, xa giá đi qua đã thấu rõ tình trạng đau khổ của dân. Phàm chính sách yêu nuôi không gì không làm. Các ngươi là quan lại, phải công bằng giữ phép dẹp trộm cướp để yên dân, thì mới không phụ ý trẫm thương yêu nhân dân".

Dân gian nghe ngự giá đi qua, đón dâng sớ tấu, ngày kể hàng trăm.

Vua dụ bộ Lại rằng : "Trẫm có việc Bắc tuần, nhân xem xét địa phương, hỏi han phong tục, nay dân đem nỗi đau khổ mà kêu, sao nỡ làm lơ. Nhưng trong lúc đi qua dọc đường, có thể làm rõ lẽ ngay sao được ? Vậy nên chấp đơn, đợi sau khi hồi loan sẽ quyết định. Duy những sự tình cấp thiết và việc quan lại tham nhũng thì tâu ngay".

Cho quân sĩ hỗ giá trâu và gạo.

Vua bảo Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên và Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức rằng : "Các quan theo hầu khi đi đường tiêu pha tốn nhiều, trẫm đã

rõ cả. Nếu chẳng đủ tiêu thì nên cho trẫm biết, không nên vay mượn của ai. Các quan địa phương phỏng có biếu xén, chẳng qua cũng là lấy mồ hôi nước mắt của dân để lấy lòng nhau đó thôi, nên từ chối là tốt. Bọn khanh nên bảo khắp cho các quan lớn nhỏ đều thể tất ý ấy".

Vua dụ Hoàng trưởng tử và các đại thần lưu Kinh rằng : "Trẫm lần này đi Bắc tuần là kính theo lời di huấn, thực là việc khổ tâm không đừng được. Từ ngày tạm xa bàn thờ, trong lòng thương xót. Vậy phải truyền chỉ cho các hoàng tử tước công, các trưởng công chúa, đều thể lòng trẫm, thân đến điện Hoàng Nhân thay trẫm châu hầu. Các quan ở Kinh cũng thay ban nhau mà châu hầu. Nguyễn Văn Nhân và Lê Bá Phẩm, xong việc rỗi rãi, cũng phải thường đi tuần xét, truyền chỉ cho bọn nội giám, thị nữ phàm việc thờ cúng cần phải kính cẩn, đồ thờ phải cho thơm tho, nếu hơi lười nhác, ngày trẫm hồi loan, tra xét ra thì sẽ trị tội nặng không tha. Tôn Thất Bính đã kiêm lĩnh thị vệ thì phải ngày thường thân đi sức rõ cho viên biền tuần phòng nghiêm chỉnh. Bọn khanh phải kính lời dạy để xứng đáng sự uỷ thác".

Cho Trấn thủ Nghệ An là Nguyễn Văn Xuân một thanh kiếm Tây chạm mạ vàng, một khẩu súng Tây chữ vàng và cho 19 người Vệ uý, Phó vệ uý Thần sách ở trấn, mỗi người một thanh kiếm Tây mạ bạc, một khẩu súng Tây chữ vàng. Nhân bảo Nguyễn Văn Xuân rằng : "Ngươi nên cấm bọn thuộc hạ, kẻ nào nhũng tệ, phải xử tử ngay để răn kẻ khác. Nếu răn cấm không nghiêm, ngươi không thể chối lỗi được. Ngươi nay đã tuổi già, nếu có lỗi lầm phạm pháp, thì trẫm rất thương. Nên cố gắng làm việc một hai năm nữa, cũng sẽ được triệu về Kinh".

Lại bảo Vệ uý Lê Mậu Cúc, Nguyễn Cửu Lợi rằng : "Trẫm nghe Nghệ An sai binh đi bắt cướp lại rút lấy ở các đội, mỗi đội hơn chục người. Binh ô hợp, ngày thường không biết có tướng, nhất đán gặp giặc, liệu có giữ cho khỏi lỡ việc được không ? Từ nay điều khiển nên dùng cả vệ cả đội, lâu ngày thì đổi, san sẻ công việc cho đều. Vả lại đạo dùng binh, uy phải hơn yêu mới được việc. Các tỳ tướng trở xuống, ai không theo lệnh phải xử theo quân pháp, thì người ta biết sợ, mà khi lâm trận dễ sai khiến".

Lại sắc cho văn võ ở trấn mộ thuộc binh để sai khiến không được dùng lính các vệ cơ làm việc riêng. (Trấn thủ được 20 thuộc binh, Hiệp trấn 15, Tham hiệp 10, Quản phủ 10, Vệ uý 4, Phó vệ uý, Chánh, Phó quản cơ đều 3. Các Cai cơ, Cai đội quân Thần sách đều 2. Các Cai cơ, Cai đội, Phó đội, Chánh đội trưởng, Suất đội, đều 1 người).

Đổi sông Tam Chế làm sông Tam Đa (sau đổi là sông Tam Đăng).

Sai thự lý Hiệp trấn Nghệ An là Nguyễn Khoa Hào hỗ giá ; Lưu thủ phó vệ uý Tiền bảo nhất thuộc Tiền quân là Nguyễn Văn Long đem vệ binh đóng giữ ở trấn.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng, sai Hoàng trưởng tử tế thay.

Ngày Nhâm ngọ, ngự giá đến hành cung Thanh Hoa. Mấy trăm kỳ lão đến chiêm bái. Vua triệu hỏi. Mọi người đều lấy việc tật dịch và mất mùa mà đáp.

Vua nói rằng : "Trẫm vâng nối cơ nghiệp gian lao to lớn của tiên đế, dậy sớm ăn trưa, rất lo nghĩ đến dân nghèo, mỗi lần gặp thiên tai trẫm càng thêm tu tỉnh, nghĩ sao cứu giúp nuôi nấng được dân. Ngày đêm mỏi mệt, chẳng dám nghỉ ngơi, há phải là tự mình hưởng giàu sang mà không thương dân đâu ! Nay thăm địa phương, xem phong tục, mắt thấy dân đau khổ, lòng rất xót thương, sắp bàn việc tha thuế ruộng thuế thân cho dân được ơn trạch. Thuế ruộng thuế thân là phép đã định không đổi của đế vương, nhân dân các ngươi nên chăm việc cày cấy để cung nộp cho nhà vua, đừng thấy nhiều lần xá miễn mà sinh lười biếng. Trong nước nay dẫu chẳng dám vội bảo là thái bình, nhưng cũng gọi là thịnh. Các kỳ lão nên răn dạy con em, học trò thì để tâm vào sách vở, làm nông thì gắng sức cày ruộng trồng dâu. Nếu có con em khó dạy mà sinh ra trộm cướp thì lập tức đưa lên quan xét cho rõ tội. Nếu biết mà dung túng, thì lũ vô lại ấy, tích nhỏ thành lớn, không những chỉ nhọc sức quân ta, mà dân ta đã bị hại trước".

Các kỳ lão đều lạy tạ và nói : "Bọn thần già yếu sống thừa, nay được thấy thiên nhan và được hỏi đến thì hạnh phúc nào bằng".

Vua khen là thành thực, thưởng cho 300 lạng bạc. Tha nửa thuế ruộng thuế thân vụ đông năm nay cho Thanh Hoa.

Dụ quan lại sở tại rằng : "Thanh Hoa là nơi dấu vết dựng nghiệp vương. Loan giá đến đây, biết rõ nỗi dân vất vả, vì liền mấy năm nay mưa gió tai hoạ, mùa màng mất nhiều, nên xuống lệnh tha thuế để thư nỗi khổ lâu ngày của dân. Đoái nghĩ việc yêu dân căn bản là ở quan lại. Bọn ngươi nên thể tất ý tốt của trẫm mà thương xót dân ta, đừng để việc hình án kiện tụng bê trệ, kẻ gian tung hoành, để cho trong cõi được yên ổn, thế mới là không sơ khoáng chức vụ".

Lại thấy các hành cung hạt ấy đơn giản mộc mạc, vua rất khen, thưởng cho quân dân 4.200 quan tiền.

Lấy trâu rượu cho các quan hỗ giá ăn uống.

Con cháu nhà Lê là Lê Duy Cáo, con cháu họ Trịnh là Trịnh Trụ vào yết kiến, ban cho mỗi người một bộ y phục. Lại thưởng con cháu nhà Lê 100 lạng bạc, con cháu họ Trịnh 50 lạng bạc.

Quản lĩnh thượng đạo là Hà Công Thái dẫn các thổ tù đến chiêm bái. Vua thấy Thái tuổi già, sai người nâng dìu lên điện. Thái sợ hãi. Vua dụ rằng : "Ngươi hiến thân làm tôi, không phải một ngày, còn hiềm ngờ gì mà có ý sợ". Sai cùng với con là Quỳnh theo hầu, thưởng cho các thổ tù mà cho về.

Cho Phó vệ uý vệ Thần sách theo trấn Thanh Hoa là bọn Phạm Văn Xuân 8 người, mỗi người một thanh kiếm Tây mạ bạc và một khẩu súng Tây chữ vàng.

Lưu Vệ uý vệ Trung bảo nhị là Nguyễn Văn Ưng lấy vệ binh mà theo trấn đóng giữ.

Dời công thự của Hiệp trấn và Tham hiệp Thanh Hoa đi chỗ khác. Trước một mình Đốc trấn ở trong thành, Hiệp trấn và Tham hiệp ở riêng ngoài thành. Vua hiềm là cách trở, nên sai dời vào cùng ở trong thành.

Ngày Mậu tý, vua thân đến yết Nguyên miếu, đến núi Triệu Tường bái vọng lăng Trường Nguyên. Lễ xong, dụ bầy tôi rằng : "Trẫm trông núi Kiều[1], nhớ đến công đức tổ tiên. Sau khi hồi loan, sẽ soạn văn dựng bia để tỏ rõ từ đâu gây nên nghiệp lớn, truyền lâu dài hàng ức vạn năm".

Nhân sắc cho trấn thần Thanh Hoa tìm kiếm trong quý hương[2] các bia kệ tàn gãy có liên quan đến sự tích bản triều thì thu cất đi.

Thưởng cho quý huyện, quý hương và công tính bạc lụa, trâu, rượu theo bậc khác nhau (Quý huyện 300 lạng bạc, 100 tấm lụa, 10 con trâu, 10 chum rượu ; quý hương 200 lạng bạc ; công tính 300 lạng bạc). Từ tế sứ Từ tế ty là Nguyễn Hựu Tuyên, Từ tế phó sứ là Nguyễn Hựu Sĩ và bọn bảy người trưởng phái lĩnh bảy chi công tính thì được ban cho y phục.

Thưởng cho xã Bùi Xá 100 quan tiền.

Ngày Canh dần, ngự giá đến hành cung Thanh Bình. Tha cho dân nửa số thuế tô vụ đông năm nay. Thuế trốn thiếu đều được miễn cả. Lúa mùa bị bão, sai đạo thần khám xét để tha thuế.

Thưởng cho Thanh Bình 700 quan tiền về việc xây dựng hành cung.

Cho Quản đạo Nguyễn Văn Tạo một thanh kiếm Tây mạ bạc, một khẩu súng Tây chữ vàng.

Các thổ tù đạo Thanh Bình vào yết kiến, đều thưởng hậu mà cho về. Cho Quách Tất Thúc làm Phòng ngự sứ.

Ngày Ất mùi, ngự giá đến hành cung Bắc Thành. Hôm ấy trời tạnh ráo, nhân dân hạt thành dắt già bế trẻ hoan nghênh rợp đường. Họ đều nói : "Nghi vệ đời thái bình xưa nay chưa từng thấy".

Cho kỳ lão Bắc Thành 3.000 quan tiền. Ai 90 tuổi trở lên, cho thêm 1 tấm lụa.

---

(1) Một ngọn núi ở Thiểm Tây (Trung Quốc) truyền rằng trên có một Hoàng đế. Minh Mệnh ý muốn ví Nguyễn Kim với vua Hoàng đế.

(2) Làng nguyên quán của nhà vua, tức làng Gia Miêu, huyện Tống Sơn.

Tha thuế thân cho các trấn Bắc Thành.

Dụ rằng : "Trẫm nhân có việc đi tuần Bắc Thành, thăm tục dân, xét quan lại. Cờ thuý hoá[1] mới đến hạt, cụ già, con đỏ, đón kiệu vui mừng. Từ khi trẫm lên ngôi đến nay, vẫn nghĩ đến đời sống của dân, đã nhiều lần ra ơn lớn. Huống nay loan giá mới tới, há lại không có gì để thoả lòng mong mỏi của dân ta sao ? Nhưng thuế đinh thuế điền năm nay đã nộp một nửa, lý trưởng hương hào đã thu trước ở dân rồi, nay nếu vội vã tha cho thì kẻ giảo quyệt sẽ dễ quấy rối, quan lại nhân đấy vơ vét, thì ơn huệ ban ra, khó xuống đến dưới. Vậy đặc biệt gia ân dự tha cho 5 phần 10 thuế thân, tiền đầu quan và tiền cước của 11 trấn Bắc Thành và phủ Hoài Đức về năm Nhâm ngọ, Minh Mệnh thứ 3. Duy có Yên Quảng vụ mùa này bị bão lụt thì tha cho cả thuế ruộng vụ đông năm nay nữa".

Thưởng cho Bắc Thành 9.400 quan tiền về việc xây dựng hành cung và sứ quán.

Lấy sản vật địa phương Bắc Thành sai trung sứ đem dâng cung Từ Thọ. Vua tự viết biểu thỉnh an, đại lược rằng : "Thần từ ra đi đến nay, qua các địa phương đều cho ơn huệ. Từ Quảng Trị, Quảng Bình, đến Nghệ An, Thanh Hoa, Thanh Bình, cho đến 11 trấn Bắc Thành, không chỗ nào không cho tha thuế thân thuế điền. Quan lại, binh đinh ở Kinh ở ngoài thì thường thưởng cho bạc, lụa, lương, tiền, không dưới mấy chục vạn. Muốn góp vui của thiên hạ làm vui, thu phúc trong thiên hạ làm phúc để dâng cho thánh mẫu được sống lâu vô cùng, gọi là tỏ nguyện vọng lớn trong lòng thần vậy".

Hoàng thái hậu ban cho đồ ăn quý, vua tự tay viết biểu tạ ơn. Từ đấy, Từ cung có gì cho, vua thường tự mình làm biểu tạ ơn dâng lên.

Vua nghĩ trong Kinh khí trời hơi lạnh, dụ hỏi tình trạng gần đây của Hoàng trưởng tử. Hoàng trưởng tử làm biểu nói : "Thần kính nhờ phúc lớn, may được yên lành. Cúi mong mau việc lớn, để sớm hồi loan".

Vua phê rằng : "Xem biểu xong rất mừng. Trẫm chính muốn sớm trở về chầu hầu cung Từ Thọ để yên lòng mong nhớ lâu ngày".

Cho các hoàng tử thân công hỗ giá, mỗi người 100 lạng bạc, 100 phương gạo.

Cho Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất một thanh gươm Tây chạm mạ vàng, một khẩu súng Tây dát vàng, cho Phó tổng trấn Lê Văn Phong một thanh gươm Tây chạm mạ vàng, một khẩu súng Tây dát bạc ; các liêu thuộc ở thành tất cả 125 người, từ Tòng nhị phẩm đến Tứ phẩm, mỗi người đều thưởng gươm mạ bạc và súng chữ vàng theo thứ bậc khác nhau.

---

(1) Cờ vua đi tuần hành, trang sức bằng lông xanh.

Các thổ tù dọc biên giới Bắc Thành vào lạy chầu. Cho Tuyên uý đồng tri Tuyên Quang là Nguyễn Thế Nga, Phòng ngự sứ Sơn Tây là Đinh Công Lương, Phòng ngự sứ Hưng Hoá là Điêu Quốc Thuyên và Chiêu thảo sứ Đinh Công Kiêm làm Tuyên uý sứ, cùng với Quản cơ cơ Hùng dũng trấn Cao Bằng là Nguyễn Hựu Bằng, Tuyên uý sứ châu Vạn Ninh trấn Yên Quảng là Phan Phương Khách và Tuyên uý sứ Hưng Hoá là Đinh Công Vượng tất cả 7 người, đều được cấp triều phục. Còn những người khác thì đều cho bạc và y phục theo thứ bậc khác nhau. Nhân đấy, sai họ vẽ đồ bản cương giới và kê rõ thế hệ truyền nối tâu lên. Rồi bổ bọn Thổ ty Tuyên Quang là Nguyễn Quảng Khải, Nông Văn Vân, Thổ ty Hưng Hoá là Điêu Chính Hâm, Cầm Nhân Trân, Thổ ty Thái Nguyên là Hoàng Đình Đạt, Trần Hữu Quyền, Thổ ty Yên Quảng là Phan Đình Sự, Phan Thiên Thạch làm thổ Tri châu và thổ Tri huyện (đều trật Chánh cửu phẩm), thổ Lại mục (trật Tòng cửu phẩm), tất cả 53 người, khiến cai quản để nộp thuế nhà nước.

Sai xây dựng ở phía bắc hậu điện hành cung Bắc Thành một cái lầu cao gọi là lầu Tĩnh Bắc (Đều dùng gạch ngói làm cả. Trên chia ba nóc, giữa đặt cùng mái liền tường, mỗi tầng có thang bậc vòng quanh mà lên. Cửa sổ, bao lơn, long lanh, thông suốt bốn phương tám hướng. Tầng trên thờ tượng Tam tôn[1], để cầu phúc cho dân. Phía dưới lầu thì trồng vải và các cây có tiếng).

Ở Bình Hoà có bão, thuyền của dân bị đắm mất nhiều. Trấn thần tâu lên, sai xuất tiền kho cấp cho.

(1) *Tam tôn* : tức là Thích Ca, Văn Thù và Phổ Hiền.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Tân tỵ, năm Minh Mệnh thứ 2 [1821], mùa đông, tháng 11, vua ở hành cung Bắc Thành, thấy sứ Thanh chậm đến nên gửi thư hỏi. Lại sai người dò hỏi, cũng chưa về báo. Vua từng cùng bầy tôi bàn về việc ấy, bảo rằng : "Các triều Lý Trần Lê dựng đô ở đây, sứ Bắc có tới chậm hay chóng, không đến nỗi mong mỏi. Nay ra đóng đô ở Phú Xuân, cách xa mấy nghìn dặm, nhờ uy ân của Tiên đế để lại, được các nguyên lão đại thần một lòng giúp đỡ, xa giá có đi xa cũng không lo đến việc trong Kinh. Nếu nghìn trăm năm sau, sự thế có khác đi thì làm thế nào ? Bắc Thành không phải nơi hiểm đủ trông cậy được, quyết không thể dời đô đến được. Trẫm muốn dựng kế lâu dài cho con cháu, đêm ngày nghĩ ngợi, chưa từng chốc lát lãng quên".

Dụ các quan Bắc Thành rằng : "Trẫm luôn luôn nghĩ đến dân, nhưng không thể đến từng nhà mà bảo từng hộ được. Có các khanh làm tai mắt, các khanh thấy nghe gì tức là trẫm thấy nghe đấy. Những việc lợi đáng chấn hưng, việc hại đáng trừ bỏ thì đừng tiếc lời, cứ nói hết".

Lại sai vẽ bản đồ thành trì đồn bảo ở các trấn dâng xem để biết rõ địa hình.

Vua thấy Hiệp trấn Sơn Nam thượng là Lê Duy Thanh già yếu, chuẩn cho lấy hàm thự Tham tri Lễ bộ về hưu. Gặp có người tố cáo Thanh trái phép ăn hối lộ, thành thần đem việc tâu lên. Vua sai thự Hữu Tham tri Hình bộ là Nguyễn Hựu Nghi tra xét.

Thanh vào yết kiến nói với vua rằng : "Trước kia thần giữ chức bị vị ở Kinh, được mệnh đi trấn đã cố từ chối không được. Từ đó sớm hôm nơm nớp sợ mắc tội. Nay bị có người vu cáo, xin sai quan Kinh tra xét. Nếu uỷ cho Nguyễn Hựu Nghi thì thà cho thần được chết".

Vua nói : "Nghi cũng là quan Kinh. Như ngươi nói thì chọn ai được".

Thanh lại cố xin mãi. Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên to tiếng mắng rằng : "Thế là thế nào ? ! Tội hay không, tự có công nghị, sao lại khinh nhờn như thế thì đối với lễ phép triều đình như thế nào ?".

Tổng trấn Lê Chất cũng nói Thanh ngạo mạn vô lễ, xin bắt tội.

Vua yên lặng hồi lâu, nói rằng : "Thanh trước kia không công lao gì, trẫm nghĩ là theo làm việc lâu ngày mà dùng. Há hắn chẳng biết pháp luật là của chung thiên hạ sao mà lại ngu xuẩn ngang chướng quá thế ?"

Liền sai trói ở trại quân Tả vệ rồi giải về Kinh.

Lấy Hương cống triều Lê là Hoàng Phạm Lãng làm Đốc học Cao Bằng, Hồ Trọng Điển làm Đốc học Nghệ An.

Hiệp trấn Hà Tiên là Phạm Như Đăng chết ; lấy Thiêm sự Binh bộ là Trịnh Xuân Trạm làm Hiệp trấn Hà Tiên.

Bàn dựng miếu Lịch đại đế vương.

Vua dụ Hộ bộ rằng : "Trẫm tham xét điển lễ, thấy từ xưa các đế vương đều có miếu thờ. Nay nhân có việc đi Bắc tuần, những nơi có thờ đế vương đời trước, không nơi nào không sai quan đến tế. Nhưng từ triều Lê trở về trước thì đều là thờ cúng trong dân gian, miếu vũ do Nhà nước tế thì chưa từng xây dựng. Nghĩ rằng vua các triều trước thay nhau làm việc đều có công đức với dân, lòng trẫm rất kính mộ, việc làm miếu thờ nên theo nghĩa mà làm. Vậy bàn sai chọn đất dựng miếu để làm nơi cúng tế".

Thị trung Học sĩ Phạm Thích bệnh nặng không đến yết kiến được, quan Bắc Thành tâu lên. Vua sai Hữu tham tri Hộ bộ Nguyễn Công Tiếp đến tận nhà thăm hỏi. Thích dâng biểu tạ ơn.

Thị trung Trực học sĩ thự Binh bộ Tham tri là Trịnh Hiến chết. Tặng Binh bộ Tham tri, cho 200 quan tiền.

Lấy Sinh đồ ở Hải Dương là Phạm Đình Hổ sung chức Hành tẩu ở Hàn lâm viện. Trước Hổ bị bệnh, triệu chưa đến. Bây giờ đến bái yết, xin theo nghiệp học để thi cho đỗ, để trọn chí của cha.

Vua sai sung Hàn lâm viện để phòng cố vấn, Hổ nhân dâng một quyển *Tiền Lê hội điển*, một quyển *Bang giao điển lệ*, và một quyển thơ thù phụng. Xong lại từ không đến Kinh.

Giải những tù phạm bị sung quân và bị lưu (trên 130 người) ở Bắc Thành đi Gia Định. Chuẩn cho ngày đến thành thì được bỏ xiềng khoá rồi phát đi bảo Châu Đốc cho theo bảo hộ Nguyễn Văn Thuỵ sai phái tạp dịch, hằng tháng cấp cho tiền gạo để nuôi.

Nước Chân Lạp đói, xin thành Gia Định bán thóc cho. Sai thành thần cho 300 phương gạo. Vua phiên tâu rằng : các sở thuỷ lợi từ trước của nước ấy, mấy năm gần đây cấm người Hán (Việt) không cho trưng nên ngạch thuế bãi bỏ. Nay khẩn xin chiêu mộ dân chài để phát mãi lấy tiền dùng việc nước". Vua y cho.

Ban quần áo cho thú binh hai vệ ở Thanh Nghệ (vệ Long võ hậu và vệ Hổ oai hậu). Sắc cho quan hai trấn từ nay phàm binh khí thú binh có thiếu hay hỏng, phải lấy tiền công tu bổ, không được thu góp ở lính.

Điều trên 2.600 người Thần sách ở Thanh Nghệ đến Bắc Thành để đổi phiên đóng thú.

Học trò Hải Dương là Mai Bách Tòng, Vũ Đức Quang và học trò Sơn Nam hạ là Phạm Xuân Đệ dâng phong thư nói rằng các quan chưa hết (quốc) tang ba năm mà mặc gấm vóc thậm chí tìm con hát, mua nàng hầu, phóng túng không chán để cầu vui, sợ có hại đạo hiếu. Lời nói rất thiết tha. Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức đem tâu lên.

Vua nói : "Việc bang giao là lễ lớn, theo lễ phải vui mừng. Bọn Tòng quê mùa không biết gì, cho nên nói ngu như vậy, nên dụ mà bảo về".

Vua ngự lầu Ngũ Môn duyệt binh Bắc Thành (số binh trên 14.000 người).

Ban áo rét cho Hoàng trưởng tử và bọn đại thần lưu Kinh Nguyễn Văn Nhân.

Thưởng cho năm dinh quân Thần sách 5.000 quan tiền và các quân ở Bắc Thành 1 vạn quan.

Đắp đê mới ở Phúc Lộc, Sơn Tây. Ruộng dân chỗ nào bị đắp mất thì miễn thuế ; chỗ nào lấy đất thành sâu trũng thì sau ba năm mới thu thuế theo ngạch thuế đầm phá. Từ nay có việc đắp đất đai mà lấn vào ruộng đất của dân thì theo đây làm lệ. Chuẩn định Bắc Thành từ nay chở gạo về Kinh thì lấy Sơn Nam hạ và ở kho Xích Đằng mà chở, kho Thăng Long không phải chở nữa.

Vua đến phường Nghi Tàm (thuộc huyện Vĩnh Thuận) xem diễn trận voi.

Lấy Cai bạ Quảng Đức là Ngô Bá Nhân làm Hiệp trấn Nghệ An.

Trước vua ngự đến Nghệ An, thự lý Hiệp trấn Nguyễn Khoa Hào làm nhiều việc không vừa ý, liền sai đi theo giá. Đến nay cho Nhân thay. Rồi bổ Hào làm Thiêm sự Lại bộ.

Lấy Vệ uý vệ Hữu bảo nhất Hữu quân là Khâm sai chưởng cơ Nguyễn Văn Tuyên làm Trấn thủ Biên Hoà, Quản phủ Bắc Hà là Lê Văn Hợp làm Trấn thủ Cao Bằng, Thiêm sự Hình bộ là Nguyễn Đình Thịnh làm Cai bạ Định Tường, Thiêm sự Hình bộ là Phạm Đình Tích làm Ký lục Phiên An, Ký lục Quảng Trị là Vũ Xuân Cẩn làm Hiệp trấn Sơn Nam thượng.

Cai bạ Phiên An là Trần Đình Trưng có bệnh phải miễn chức ; lấy Thiêm sự Lại bộ là Lê Đăng Doanh thay.

Hữu tham tri Binh bộ lĩnh Binh tào Bắc Thành là Trần Quang Vĩnh dâng sớ điều trần mười việc :

1.Việc Nam tuần (Gia Định là nền móng dấy nghiệp phục quốc, là đất căn bản, cũng như Quan Trung, Hà Nội của nhà Hán. Huống chi phía nam giữ yên Chân Lạp , phía tây khống chế Tiêm La, là phên che lớn của nước nhà. Nay ngự giá Bắc tuần, dân địa phương đã được nhờ ơn, xin lại cử hành việc Nam tuần để hỏi thăm kỳ lão, yên ủi nhân dân, cho Bắc Nam đều được nhờ ơn mưa móc).

2. Hoà hiếu với láng giềng (Xưa Tiên đế ngự sang Xiêm trong ba bốn năm, tuy nước ấy không giúp được binh lương, nhưng là nơi rồng hổ ẩn náu, gió mây do đấy nổi lại. Tiên đế lượng to như trời đất, kết thân láng giềng, trên 20 năm biên giới không lo gì. Nay xin xem mọi người cùng một lòng nhân, không lấy lễ văn nước ta mà trách thói man di hung hãn, đấy cũng như sách *Trung dung* nói "khéo noi theo người trước, yên vỗ người xa").

3. Định lại binh chính (Khoảng năm Gia Long, ở Bắc Thành năm nội trấn thì kén tinh binh, sáu ngoại trấn thì kén thổ binh, dùng binh đất ấy để giữ dân đất ấy, đó cũng là phép phủ binh đời Đường. Nhưng dân gian cứ quen thói cũ là định khoá thay nhau, lấy tiền phụ dưỡng, dân thì có cái phiền phải mang đưa, binh thì sinh tính lười nhác, đến khi có việc sai khiến thì co rút không đi, muốn cho đắc lực khó lắm. Vậy xin tăng cấp lương binh mà phí nuôi quân không để phiền dân, 50 tuổi thải về, niên hạn phải cho nhất định, cấm sự giao ước hẹn riêng. Lại đặt phép đổi thú, hoặc đi thú ở Kinh, hoặc đi thú ở Gia Định, chỉ để lại Bắc Thành không quá 3, 4 phần 10, vào ra nên lần lượt để san sẻ sự khó nhọc và nhàn rỗi cho đều. Như thế thì dân yên nghiệp làm ruộng chăn tằm, không khổ về đóng góp ; binh đóng ở đất khách cũng khó trốn được. Duy thổ binh thì vẫn để đóng giữ như cũ, khỏi thay đổi).

4. Nghiêm quân luật (Binh pháp nói rằng : "Quân lữ cốt ở uy", cho nên tiên vương xưa đặt ra pháp độ trước, trọng uy hình sau. Hình trọng thì bề trong sợ, bề trong sợ thì bề ngoài bền vững. Nay theo binh luật, trốn lần đầu thì xử 80 trượng, bắt về ngũ ; trốn lần thứ hai, thì xử 100 trượng, phát đi sung quân ở biên giới xa ; trốn lần thứ ba thì xử giảo giam hậu. Gần đây, người ta coi thường, khi ở ngũ khi trốn đi, hình phạt ấy không công hiệu gì. Xin từ nay, trốn lần đầu xử 100 trượng bắt về ngũ, trốn lần thứ hai xử tột bậc tội lưu cho đồ 6 năm rưỡi, trốn lần thứ ba xử chém ngay, để cho quân biết sợ mà tránh tội, như thế thì số quân thường đủ mà không lọt ngoài hiệu lệnh.

5. Đặt kho thường bình (Phép kho thường bình. Thóc rẻ thì tăng giá mà mua vào, thóc đắt thì giảm giá mà bán ra, các đời đã làm, ai cũng lấy làm tiện lợi. Xin từ

Thanh Bình trở vào thì đặt kho ở các dinh trấn đạo, ở Bắc Thành thì năm trấn trong đều đặt kho ở phủ, sáu trấn ngoài thì đặt ở trấn, do quan sở tại giữ, lượng xuất tiền kho tuỳ tiện mà mua vào bán ra, như thế thì được mùa hay mất mùa không hại, mà dân thường như được mùa).

6. Thêm lương lính thú (Đời xưa sai đi thú, có xét đến tình cảnh mà thương người khó nhọc. Nay cho người đi đóng đồn ở biên giới xa xôi, bắt cướp yên dân, mà lương lộc so với người an nhàn không có khác gì thì sao sai họ vào nơi nguy hiểm được. Vậy xin tuỳ chỗ nguy hiểm chỗ bình thường mà bàn thêm lương bổng, thì mọi người lo cố gắng hết sức làm việc.

7. Rộng với thuyền hộ (Buổi mới dựng nước thuyền chở chưa đủ, phàm thuyền riêng mà đủ thước tấc thì cấp cho bài chỉ, một năm chở việc công thì một năm đi buôn bán, đấy cũng là chế độ tạm thời. Nay thuyền công không phải không đủ, vả lại việc chuyển vận đã có Trường đà. Vậy xin rộng lệnh dùng thuyền tư chở việc công).

8. Bớt số nha lại (Lại viên liêm hay tham có quan hệ đến nỗi vui lo của dân. Nay lại điển phức tạp, xin cho trưởng quan sở tại xét hạch, nêu rõ người tốt, người xấu, bớt số người mà cấp thêm lương, cất dùng người liêm người tài, trừng trị kẻ bóc lột dân, thì lại viên biết khuyên răn, mà dân được yên nghiệp khiến hình luật công bằng).

9. Công bằng hình luật (Từ xưa đế vương không những chỉ lấy hình buộc dân, mà tất lấy đức làm gốc. Từ năm Gia Long thứ 14 [1815] về trước, án trộm cướp chỉ giết kẻ đầu sỏ, còn kẻ khác đều bắt tội đồ, vì thế được toàn tính mệnh rất nhiều. Đến khi chế điều luật, kẻ cướp lấy được của thì không phân thủ phạm hay tòng phạm, đều xử chém cả. Xin từ nay kẻ cướp thì nên xét xem lấy của nhiều hay ít, hại người hay không hại người, kẻ đầu sỏ cứ luật mà xử, còn kẻ đi theo nên khoan giảm, như thế thì đức hiếu sinh thấm thía lòng dân, mà không có kẻ phạm pháp nữa).

10. Miễn thu đền (Theo sổ ngày nay, trong năm dân chết vào khoảng từ tháng giêng đến tháng sáu mà có báo quan thì miễn thuế thân năm ấy, từ tháng bảy đến tháng chạp mà báo thì phải thu đền. Vả lại cái tiếng "thu đền" đã không nhã, mà việc thu đền lại bắt ở thân thuộc người chết, nếu không có thân thuộc thì hương lý không tránh khỏi sự đền thay. Xin từ nay miễn cả).

Vua xem sớ nói : "Đặt kho thường bình là phép hay đời xưa, nhưng thực hành rất khó. Không được người tốt thì dân không được nhờ ơn. Còn trong luật nói "kẻ cướp thủ phạm tòng phạm đều chém", như thế để dân đỡ phạm tội, là ý đặt hình luật để mong không phải dùng hình. Nay muốn xử nhẹ thì phải nên lúc xét hỏi tuỳ tình hình định tội để tỏ lòng thương dân. Còn như pháp luật đã định rồi, có thể lại sửa đổi ư ? Đại khái lời tâu nửa được nửa hỏng, nhưng nay mở rộng đường cho nói

mà biết vâng chiếu dâng thư thì cũng đáng khen ngợi. Trẫm cũng chọn điều hay cho thi hành".

Cho tế núi sông toàn hạt Quảng Đức, thần núi Triệu Tường ở Thanh Hoa, Văn Miếu, đền Chân Võ, thần núi Tản Viên và Xung thiên Đổng thần vương ở Bắc Thành, mỗi sở một đàn.

Đổi phủ Thanh Đô trấn Thanh Hoa làm phủ Thọ Xuân, phủ Trà Lân trấn Nghệ An làm phủ Tương Dương, phủ Trường Yên đạo Thanh Bình làm phủ Yên Khánh, phủ Bắc Hà trấn Kinh Bắc làm phủ Thiên Phúc, phủ Tam Đới trấn Sơn Tây làm phủ Tam Đa, huyện Phong Lộc trấn Thanh Hoa làm huyện Hậu Lộc, huyện Quảng Bình làm huyện Quảng Địa, huyện Đông Quan trấn Sơn Tây làm huyện Hùng Quan.

Cấp lương bổng cho biền binh ba tượng cơ Tiền hùng, Tả hùng, Hữu hùng ở Bắc Thành (Một cai đội mỗi tháng 2 quan tiền 2 phương gạo, 2 đội trưởng thì theo phẩm mà chi lương, 138 kỵ binh phụ thì mỗi người mỗi tháng 1 quan tiền, 1 phương gạo, 2 lính tiểu mục, mỗi người 1 phương gạo). Vua nghĩ lâu ngày đóng thú xa xôi nên đặc cách cho.

Triệu Chưởng cơ thự Phó đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách hành Phó đốc trấn Thanh Hoa là Phan Văn Thuý đến hành tại, ban cho áo triều.

Lại cho tìm sách xưa còn lại.

Dụ rằng : "Khi trẫm được rảnh việc một chút, lại tìm tòi sách vở. Phàm từ xưa đến nay, những dấu vết phế hưng của các đời, những việc đổi thay của chế độ, cả đến nhân vật tốt xấu, phong thổ khác nhau giống nhau, vẫn muốn góp nhặt chuyện cũ để tham khảo. Trước kia có hỏi tìm sách cũ, cũng đã có người dâng lên, nhưng còn thiếu sót nhiều. Nay nhân có việc Bắc tuần, xem rộng địa dư, nghĩ rằng Bắc Thành là đất văn hiến, tất có thể tìm tòi được. Vậy tất cả những văn tự còn sót lại của đời trước hoặc những sách vặt của các tư gia, cho cả đến những sách kín của nước ngoài, phàm là ghi chép sự thực, có thể giúp ích cho đời, thì không câu nệ văn chương quê mùa, lời lẽ kiêng dấu, đều do sở tại chuyển dâng, trẫm sẽ thu xem và hậu thưởng".

Tìm những người hiền tài còn sót ở Bắc Thành và Thanh Nghệ.

Dụ rằng : "Trẫm nghe nói trong một ấp mười nhà tất có người trung tín. Huống chi bấy nhiêu địa hạt, đất rộng người đông, vốn có tiếng văn học. Năm trước từng đã từng xuống chiếu tìm người tài giỏi giúp việc, đến nay chưa thấy ai hưởng ứng. Hoặc giả người có thực tài thực học không cần người biết, cho nên các quan lại không được biết tên mà tiến chăng ? Hoặc giả là kẻ sĩ tài giỏi cho rằng lòng cầu hiền của trẫm chưa được thiết tha chăng ? Hoặc giả vì ở nơi cỏ hoang rừng rậm, muốn được đề đạt mà không ai tiến cử chăng ? Nay trẫm dừng chân ở Bắc Thành đã

gần hàng tháng mà vẫn yên lặng không nghe gì. Hay là vì các nha môn trong ngoài, nhân trước thấy chiếu nói cử người hiền lương phương chính mà không dám đương danh hiệu ấy chăng ? Phàm dùng người cũng như dùng vật, nên thu lượm rộng rãi, sao lại cứ đòi cho trọn vẹn đầy đủ ? Vậy đặc chuẩn cho cả 11 hạt Bắc Thành và 2 hạt Thanh Nghệ, có người nào học rộng văn hay, am thuộc điển tích, cho chí kẻ có một tài một nghệ khả dĩ giúp ích cho thực dụng, thì cho được đến hành tại hoặc các nha môn, hoặc nhân tiện đến các thành trấn thì cho lấy tên tâu ngay. Trẫm sẽ sai người xét thực, tuỳ tài chọn dùng, không để phụ cái lòng mong cha mẹ vẻ vang tiếng tăm lừng lẫy và để xứng với cái ý kén tìm nhân tài của trẫm".

Lại cấm việc đánh bừa thuế cửa quan và bến đò ở Bắc Thành. Dụ rằng : "Đặt cửa quan bến đò vốn để ngăn phòng kẻ cường bạo, và nhân đó vận chuyển hàng hoá từ chỗ có đến chỗ không làm lợi cho dân. Năm trước, giá hàng đã thành lệ. Gần đây nghe tuần ty làm phiền luỵ nhiều cho người buôn bán, khi thuyền bè đến thì nâng giá hàng lên, mặc ý đánh thuế. Người buôn muốn kêu lại sợ phải đi lại nơi quan nha, chậm trễ hàng tuần, lẽ phải chưa chắc tỏ bày được mà đã thiệt hại trước, cho nên chịu ẩn nhẫn chẳng biện bạch nữa. Tuần ty càng lấy thế làm đắc sách, nhũng loạn kiếm lời, ngày càng sinh quá. Trẫm muốn sửa đổi mối tệ ấy, đặc biệt huấn thị trước cho các ngươi đều phải răn bảo lẫn nhau, nghiêm tuân lệnh cấm, đừng cậy thuế công mà bóc lột ngoại lệ. Kẻ buôn bán được yên nghiệp làm ăn thì bọn ngươi cũng đều được hưởng phúc thanh bình. Nếu dám vẫn cứ khinh nhờn pháp luật như trước thì trị tội nặng không tha".

Vua thấy gần đến lễ Đại tường trừ phục mà sứ Thanh chưa tới, ra triều thường đăm đăm không vui, bảo bầy tôi rằng : "Lễ Đại tường là việc cuối cùng của người con hiếu. Nếu trẫm không tự mình làm lễ được, thì là một điều ân hận trọn đời". Lại nói : "Sứ Thanh đến chậm trễ như vậy, trẫm muốn trở về để kịp lễ Đại tường, bọn khanh thấy thế nào ?".

Thự Tham tri Hình bộ Nguyễn Hựu Nghi đáp rằng : "Thần trộm đoán sứ Thanh sắp đến, không xa. Xin Hoàng thượng tạm ở lại đợi cho xong lễ bang giao, còn lễ Đại tường trừ phục xin sai Hoàng trưởng tử lưu Kinh kính thay".

Hữu Tham tri Hộ bộ Đoàn Viết Nguyên nói rằng : "Lời Nghi tâu là phải. Nếu nay Hoàng thượng hồi loan, không khỏi lại phải đi lần nữa, há chỉ quân sĩ mệt mỏi, mà thánh thượng cũng lại vất vả nữa".

Vua nói : "Chỉ cần cho phải lẽ, sao lại bàn đến chuyện mệt hay không. Trước Tiên đế lặn lội vất vả bao nhiêu, nay trẫm mỗi khi bước ra đã có xe ngựa, người theo hầu, còn khó nhọc gì".

Hàn lâm chưởng viện học sĩ Hoàng Kim Hoán nói : "Đại tường trừ phục thực là lễ lớn, nhưng việc bang giao là theo di huấn của Tiên đế. Nối chí theo việc còn hiếu nào hơn".

Thượng thư Hộ bộ Nguyễn Hữu Thận, thự Tiền quân Trần Văn Năng, Đô thống chế Nguyễn Văn Vân, Phó tổng trấn Bắc Thành Lê Văn Phong, Hữu Tham tri Binh bộ Trần Quang Tĩnh, cả bọn đều nói vua ở lại là phải.

Tổng trấn Lê Chất nói : "Xưa Tiên đế đi Bắc tuần, đến ngày kỵ Hiếu Khang hoàng đế không thể tự mình làm lễ được, là Ngài cho rằng lễ bang giao là phép lớn và muốn vì Xã Tắc mưu kế lâu dài. Tiên đế có di huấn rằng : "Xã Tắc là trọng, thân trẫm là khinh", lời nói còn ở bên tai. Nay Hoàng thượng nối chí theo việc, nếu không thể tự mình làm lễ Đại tường trừ phục cũng không thất hiếu".

Kiến An công Đài nói : "Ngày kỵ hằng năm thường có, còn lễ Đại tường trừ phục chỉ có một lần mà thôi. Lời di huấn nói : "Xã Tắc là trọng, thân trẫm là khinh" chỉ là nói việc lên ngôi ở trước linh cữu, sao lại viện dẫn lời ấy. Nếu Hoàng thượng ở lại để đợi sứ Thanh mà không thể tự mình làm lễ Đại tường trừ phục, thì lòng yên sao được ? Trộm nghĩ nay Hoàng thượng cứ về rồi đem cái nghĩa hiếu cảm mà gửi thư cho nhà Thanh, họ cũng không có lời trách được".

Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên nói : "Bọn thần muốn lưu giá lại để xong lễ lớn, mà làm đau lòng thánh thượng không phải là không có điều sợ, chỉ vì sự thế không vậy không được thôi".

Vua khóc nói : "Bọn khanh nói như thế, trẫm cũng không biết làm sao được". Rồi khóc to mãi. Các quan cũng đều nức nở.

Đức Xuyên nói : "Tội bất hiếu là tội ở bọn thần", bèn cùng mọi người xuống thềm lạy tạ. Rồi cùng nhau dâng biểu xin ở lại.

Vua xem hồi lâu, phê : "Bọn khanh đã chẳng muốn rõ lòng thương nhớ đau đớn của trẫm, trẫm chỉ còn vỗ ngực thương xót, nuốt lệ trọn ngày. Kính xin Hoàng khảo ta ở trên trời soi xét cho việc ngày hôm nay thôi".

Tiết Thánh thọ[1]. Vua tự tay viết biểu sai Hoàng trưởng tử dâng thay. Biểu văn rằng : "Thần từ lâu xa cách, không được thăm nom sớm hôm, hầu hạ bên cạnh. Nhìn đám mây lành, dạ càng quyến luyến, trông mặt trời sáng, lòng càng thiết tha. Nay gặp tiết thọ, lệnh ra từ tiết tiểu xuân, đến tiết hạ chí thì làm lễ cầu phúc. Ngày nọ thần được lời từ dụ trước mặt rằng việc mừng thọ năm nay đình lại. Nay thần lại vì việc bang giao ở bên ngoài chưa được bưng chén ngọc vui mừng chúc thọ, trong lòng ngậm ngùi, thức ngủ chẳng yên. Vậy kính sai Hoàng tử lưu Kinh là Dung kính mang hòm biểu cùng 3 dật [2] vàng tốt và 10 dật bạc, đến cung tiến lên để chút lòng

(1) Sinh nhật của Hoàng thái hậu.

(2) *Dật* : tức là nén, 10 lạng

thành được thấu đến cửa phượng nỗi mong nhớ được thoả ở đất Long Biên. Cúi mong tuổi thọ như mặt trời mặt trăng mới mọc, hưởng phúc lớn không cùng, như sông núi lâu dài, khắp thần dân vui vẻ. Phúc lành càng hậu, phúc tốt càng tăng. Bảo lục [1] ghi tên ức muôn năm rực rỡ, cơ trù chồng chất [2] tám nghìn xuân lâu dài.

Tù trưởng châu Sầm Tớ trấn Thanh Hoa là Xỉ Vu Hâm sai thổ mục là bọn Xỉ Úc Hạt mang sản vật địa phương đến trấn, xin đến hành tại lạy dâng và nói : Mười động thuộc châu ấy từ trước lễ cống nước Vạn Tượng, năm Gia Long thứ 18 [1819] nhờ Hà Công Thái xin nội thuộc, được Kinh lược đại thần Lê Văn Duyệt nhận cho. Nay nghe ngự giá Bắc tuần, xin được chiêm bái và xin chức cống, hằng năm cứ đến tháng ba thì mang đến trấn nộp. Trấn thần tâu lên.

Vua sai Thiêm sự Hình bộ là Phan Văn Nguyên mang cho áo quần, bạc, lụa, mà trả lại đồ dâng, truyền dụ rằng : "Bọn ngươi dâng lễ, Hoàng đế đã xét lòng thành, nhưng từ đây đến nơi hành tại còn xa, nghĩ thương tình mới theo, miễn cho lặn lội. Nếu quả có lòng thực hướng theo đức hoá, thì chờ khi có việc sẽ ra sức giúp triều đình. Còn như lễ cống hiến cho tuỳ phong tục, không buộc phải theo thường lệ và kỳ cống lâu hay chóng cũng không cần có hạn". Bọn Úc Hạt vui mừng tạ ơn, xin một năm một lần cống.

Dân Man ba động Thâm Nguyên, Yên Sơn, Mộng Sơn thuộc trấn Nghệ An đến trấn dâng voi đực, xin đến lạy mừng. Miễn cho. Man Mộng Sơn lại nói rằng tù trưởng là Tạo Nam chết, con không thể nối được, xin trấn cấp bằng cho người cháu là Nam Lục Tạo làm trưởng. Trấn thần đem việc tâu lên. Vua nói : "Bọn Man nhỏ mọn nơi biên giới, ta không cần phải chiều theo ý họ xin. Con hay là cháu, cứ mặc họ tôn lập lấy nhau là được".

Ban triều phục cho các quan văn võ nhị tam phẩm và các quan trấn ở Bắc Thành. Ai đã sắm riêng thì cấp cho tiền. Lại cho các quan, văn thì Thiêm sự, võ thì Quản cơ áo rét và tiền thay áo, theo thứ bậc khác nhau.

Cho Cai cơ, Cai đội, Suất đội năm dinh quân Thần sách ở Thanh Nghệ mỗi người một chiếc áo mổ giữa bằng hàng bát ty bóng, ba tượng cơ Tiền hùng, Tả hùng, Hữu hùng ở Bắc Thành, mỗi cơ 30 chiếc áo mổ giữa bằng đoạn lông chim.

Cấp cho phu trạm hai trấn Kinh Bắc và Lạng Sơn 1 tháng lương.

Hành cung Độ Liêu ở Nghệ An phát hoả, trấn thần dâng biểu xin nhận tội. Vua tha cho, sai lấy tiền kho sửa chữa lại, cốt sơ sài mộc mạc.

---

(1) *Bảo lục* : sách truyền đạo của đạo tiên

(2) *Chín trù của Cơ tử* : trù thứ chín nói về năm điều phúc là : Phú, khang, ninh, du hiếu đức (có đức tốt), khảo chung mệnh (sống lâu mà lúc chết được toàn mệnh). (Thiên "Hồng phạm" trong *Kinh Thư*) .

Tháng 12, ngày mồng 1, vua mặc thường phục ngự ở điện trước của hành tại. Khâm thiên giám đem lịch năm nhâm Ngọ dâng lên. Trước là quan Lễ bộ xin thiết triều ở hành tại để làm lễ ban sóc [ban lịch], vua không nghe, chỉ sai quan Khâm thiên giám đội mũ mặc áo dâng lịch thôi. Lại truyền dụ cho ở Kinh hôm ấy phải thiết triều ở điện Thái Hoà, Hoàng trưởng tử và các quan lưu Kinh làm lễ bái vọng, rồi lấy sách lịch chia cấp cho trong ngoài.

Nghệ An sửa thuyền ghe, xin thu trước thuế gỗ lim năm sau để dùng. Vua nghĩ sức dân chưa thư, sai lấy tiền công mua mà làm.

Bình Thuận bão lụt, dân nhiều người chết đuối. Sai trấn thần lấy tiền kho cấp tuất.

Sai Gia Định đóng 50 chiếc thuyền.

Trấn thủ Sơn Nam hạ là Nguyễn Văn Hiếu làm quan có thành tích. Vua xuống dụ khen ngợi, thưởng cho một cấp trác dị[1] và cho một ống kính thiên lý Tây mạ bạc, một thanh gươm chạm mạ vàng và một khẩu súng chữ vàng ở nội thảng.

Sứ thần Trần Bá Kiên và Hoàng Văn Thịnh từ nước Thanh về. Vua triệu vào hỏi việc nước Thanh, Kiên và Thịnh đều không trả lời được. Vua bảo bộ Lễ : "Uy võ của Tiên đế để lại, người Thanh vốn vẫn kính sợ. Trẫm là thái tử nối ngôi, danh chính ngôn thuận cho nên sứ thần đối đáp không có gì khó. Dẫu bọn Kiên chất phác thực thà, cũng không đến nỗi nhục mệnh. Nếu là từ Trần Lê về trước thì không phải người tài rộng khắp không cho đi sứ được". Nhân sắc rằng từ nay đi sứ phải chọn người tài thức.

Thự Hữu tham tri Hình bộ Nguyễn Hựu Nghi xin cho Hiệp và Trạch (hai người đều là con Thái tổ) được tòng tự ở Nguyên miếu.

Vua nói : "Triều Hy tông Hiếu văn hoàng đế, Hiệp và Trạch mưu làm phản, Tôn Thất Nguyên đánh giết đi, đấy là việc cũ lúc quốc sơ, trẫm lại không nhớ sao ? Lẽ nào bầy tôi làm phản lại được tòng tự, sao lại xin càn như vậy ?" Liền ném sớ trả lại.

Phó tướng Tiền quân lĩnh Đê chính là Hoàng Văn Điểm bị bệnh, lấy Thống quản thập cơ Trung quân là Nguyễn Khắc Tuân kiêm coi Đê chính.

Phó tổng trấn Bắc Thành Lê Văn Phong dâng biểu nói tài không xứng chức, xin nghỉ việc thành.

Vua bảo Tổng trấn Lê Chất rằng : "Xem lời lẽ Phong khiêm tốn, đạo làm tôi thế là phải. Nhưng chức phó ở nơi trọng khổn cho ai thay được ! Hãy tạm cho theo giá về Kinh mấy tháng rồi lại sai đi cũng được".

Chánh thống Trung đồn Hậu quân là Khâm sai chưởng cơ Ngô Văn Ngữ vì già yếu xin về hưu. Vua nói : "Người khá gọi là biết lúc nên thôi". Sai về Kinh chầu

(1) *Trác dị* : lối lạc đặc biệt.

hầu. Hiệp trấn Sơn Nam hạ Bùi Đức Mân cũng xin nghỉ việc, vua cho là tuổi chưa già yếu, không cho.

Lấy Cai cơ Hậu kính Tiền quân là Bùi Văn Nguyện làm Phó thống thập cơ Kính tiệp (trật Tòng tam phẩm).

Đổi các đội Uy chấn, Thanh bính, An bính, Uy trấn, Đông trấn, Thiên hùng làm các đội Uy chấn dinh Thần cơ quân Thị nội. Từ năm Nhâm tuất lại đây, các đội lưu thú ở Bắc Thành chưa được dự phẩm trật quan chế. Thống chế Vũ Viết Bảo xin cho. Vua liền sai đổi, và suất đội đều cho thực thụ.

Vệ uý vệ Thành võ quân Thị nội là Văn Nguyên đem vệ binh về Kinh, đi đến Nghệ An ốm chết. Cho 200 quan tiền.

Lấy Tri phủ Thiên Trường là Văn Viết Hậu làm Thiêm sự Binh bộ, Tri phủ Hạ Hồng là Lê Đình Dư làm Thiêm sự Hình bộ, sung biện hai tào Binh và Hình ở Bắc Thành.

Cho những người hỗ giá, các hoàng tử thì áo bào gấm, các quan văn võ cùng binh và thợ thì bạc tiền lương gạo (Võ từ Chánh nhất phẩm đến Cửu phẩm 927 người, 1.084 lạng bạc, 3.986 quan tiền, 1.446 phương gạo, văn từ Tòng nhất phẩm đến Cửu phẩm 198 người, 283 lạng bạc, 538 quan tiền, 493 phương gạo ; viên tử các quan văn võ 60 người, 173 quan tiền, 10 phương gạo ; biền binh và thợ các cục 21.789 người, 21.973 quan tiền).

Trấn thần Hưng Hoá tâu nói đất trong trấn nhiều ruộng mùa, một năm hai lần thu thuế, chuyên chở vất vả phí tổn, xin thu cả vào vụ đông để tiện cho dân. Vua y theo.

Triệu Hiệp trấn Thái Nguyên là Lê Đình Khuê hỏi về việc trấn. Đáp : "Có giặc núi tên là Túc thường thường ẩn hiện chưa bắt được". Vua nói : "Lũ vô lại tụ nhau ở rừng núi, hẳn không trông lương vào đâu, có thể bắt được cũng không khó. Dẹp trộm cướp để yên dân là trách nhiệm của trấn thần các ngươi. Nên vì dân trừ hại, đừng để lan tràn ra. Phải truyền dụ các thổ hào mục trong trấn hạt rằng ai bắt được giặc thì hậu thưởng".

Vua thấy dân phủ Hoài Đức ở Bắc Thành nhiều tay du thủ, hay sinh trộm cướp, sai thành thần theo phía trong La thành chia đặt ra từng giáp từng bảo để họ tố giác lẫn nhau, lại chia phái biền binh ngày đêm tuần phòng.

Lấy Phó vệ uý vệ Tiền nhị quân Thị trung là Trần Văn Lộc quản vệ Trung nhất, Vệ uý vệ Ban trực hữu quân Thần sách là Nguyễn Văn Ngoạn làm Vệ uý vệ Dương võ, Vệ uý vệ Tráng võ là Trương Văn Tuân làm Vệ uý vệ Ban trực hậu, Phó vệ uý vệ Quảng võ là Hoàng Văn Tâm làm Phó vệ uý vệ Ban trực hữu.

Bàn về việc duyệt tuyển ở Bắc Thành và Thanh Nghệ. Vua bảo thị thần rằng : "Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, đại xá thi ân chưa từng tiếc phí. Số dân nhiều hay ít,

vốn cũng chẳng có tính toán so đo. Nhưng duyệt tuyển là phép hay của bản triều còn chưa thi hành ở Bắc Hà, cho nên muốn mở đầu một phen để bảo đời sau. Bọn khanh nên bàn bạc thoả đáng để tâu".

Thế rồi bầy tôi nói : "Thân thì phải có dung, hộ thì phải có sổ, là để biết rõ nhiều ít, phân biệt già trẻ mà thi hành chính sách phú dịch, khiến cho không có cái tệ quá nặng quá nhẹ. Nhà nước ta duyệt tuyển đã có phép sẵn. Thế tổ mới khai sáng, từ sông Gianh về Nam việc dân chính đều theo phép cũ, từ sông Gianh về Bắc thì đã sai bỏ sổ thường hành đổi sửa sổ đinh để làm phép duyệt tuyển, nhưng chưa kịp làm. Nay bốn phương yên ổn thì nối chí, noi việc là điều nên làm trước. Vậy xin 5 trấn nội ở Bắc Thành cho thi hành phép 5 năm một lần tuyển, bắt đầu từ năm Nhâm ngọ Minh Mệnh thứ 3, mà 2 trấn Thanh Nghệ, cũng lần lượt cho thi hành để cho Nam Bắc cùng phong tục, xa gần một thể thức, quốc kế dân sinh đều được tiện lợi". Vua cho là phải. Sai Hữu ty đúc ấn duyệt tuyển cho 5 trấn nội ở Bắc Thành.

Thành thần Gia Định tâu nói : "Lính mới điền và lính mới mộ của các trấn thuộc thành chưa quen hàng ngũ, xin đến tháng giêng sang năm họp tất cả lại ở thành, cấp cho hai tháng gạo lương để thao diễn". Vua y theo.

Ngày Tân mão tế Chạp, sai Hoàng trưởng tử tế thay.

Sứ nhà Thanh là Án sát Quảng Tây Phan Cung Thìn đến Nam Quan.

Trước vua được tin Cung Thìn sắp đến, sai Phó đốc trấn Thanh Hoa là Phan Văn Thuý, Hữu tham tri Lại bộ là Nguyễn Văn Hưng, Tham bồi Lễ bộ là Đinh Phiên sung chức hậu mệnh sứ ở cửa quan, Phó đô thống chế quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí, Hữu tham tri Hình bộ là Vũ Đức Thông, thự Tham tri là Nguyễn Hựu Nghi sung chức hậu tiếp sứ ở địa đầu Kinh Bắc, Thống chế Thị nội là Vũ Viết Bảo, Hữu tham tri Hộ bộ là Nguyễn Công Tiếp sung chức hậu tiếp sứ ở công quán Gia Quất. Đều cấp cho ấn quan phòng bằng ngà "Hậu mệnh", "Hậu tiếp" và sai đi trước.

Cung Thìn đã đến cửa quan, hẹn lấy ngày 20 tuyên phong, ngày 21 dụ tế. Hậu mệnh sứ là bọn Phan Văn Thuý xin đổi lấy ngày 18 tuyên phong, ngày 19 dụ tế. Cung Thìn đòi có quốc thư. Vua liền sai viết thư kíp đệ. Cung Thìn thuận theo, gấp đường mà đến.

Vua cả mừng, bảo thị thần rằng : "Sứ nhà Thanh lấy ngày 19 để tế vừa vặn gặp lễ Đại tường. Từ Đinh Lý Trần Lê trước kia, người Bắc sang tế chưa có như thế bao giờ há chẳng phải Hoàng khảo ta ở trên trời thiêng liêng phù hộ mà được thế hay sao". Lại bảo Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức rằng : "Lễ Đại tường trẫm không được ở trước bàn thờ làm lễ, lấy làm đau lòng trọn đời. Hôm ấy trẫm muốn dâng trước một tuần rượu ở trước thần ngự, rồi sau mới ra tiếp sứ nhà Thanh, theo lễ thế có được không" ? Đáp rằng : "Được".

Vua khóc to hồi lâu. Các quan đều ứa nước mắt .

Ngày Giáp ngọ, lễ sách phong xong. Sáng sớm hôm ấy đặt lỗ bộ đại giá ở sân điện Kính Thiên suốt đến cửa Chu Tước. Từ phía ngoài cửa Chu Tước đến bến đò sông Nhĩ Hà thì xếp bày binh voi, nghi vệ rất thịnh. Sai Tả thống chế Thị trung Tôn Thất Dịch làm thân thần mang mũ áo bào tía sang công quán Gia Quất, trấn thủ Sơn Nam hạ là Nguyễn Văn Hiếu, Tả tham tri Binh bộ là Trần Minh Nghĩa, Tả tham tri Hộ bộ là Đoàn Viết Nguyên đến nhà tiếp sứ ở bến sông để nghênh tiếp.

Vua đội mũ cửu long, mặc hồng bào, đeo đai ngọc đứng chờ ở cửa Chu Tước, hoàng thân và các quan mặc phẩm phục theo hầu. Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất và Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức đều sung chức thị vệ đại thần.

Giờ ngọ, sứ Thanh Phan Cung Thìn theo long đình đến điện Kính Thiên làm lễ tuyên phong. Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên sung chức thụ sắc sứ. Lễ xong vua mời Cung Thìn đến Tiền điện, ung dung mời trà rồi lui. Cho đặt yến ở công quán Gia Quất và tặng biếu phẩm vật. Cung Thìn nhận lụa vải, còn đều trả lại và tạ ơn.

Ngày Ất mùi, lễ dụ tế. Hai ngày trước Phan Cung Thìn đến công quán Gia Quất dâng lụa tế 50 tấm và đồ tế phẩm chiết thành số bạc 100 lạng, do hậu tiếp sứ là Vũ Viết Bảo đệ tiến.

Vua sai hữu ty sắm sửa xôi lợn cỗ bàn và thêm lụa tế 100 tấm, hôm ấy đem bày ở điện Thị Triều. Vua mặc lễ phục đến trước thần ngự dâng rượu lạy cáo, rồi sai quan ra tiếp sứ. Giờ thìn, Cung Thìn theo long đình đến làm lễ dụ tế. Chưởng Thuỷ quân là Tống Phước Lương sung chức Bổng tửu sứ[1], Thượng thư Hộ bộ Nguyễn Hữu Thận sung chức Điển nghi sứ, Hiệp trấn Sơn Nam hạ Bùi Đức Mân, Hữu tham tri Công bộ Trần Văn Tính sung chức Tả hữu bổng tửu sứ. Lễ xong, Cung Thìn từ biệt về công quán. Lại đặt yến và tặng biếu như trước. Cung Thìn chỉ nhận ngọc quế Thanh Hoa và ngay hôm ấy trở về nước. Vua sai hậu mệnh sứ là bọn Phan Văn Thuý tiễn ra cửa quan.

Cung Thìn phụng mệnh sang sứ, phàm việc nhất thiết theo điển lễ nước ta, khiêm tốn mềm mỏng, tình tứ lời lẽ đều rất là đầy đủ.

Ngày hôm ấy, lễ Đại tường ở điện Hoàng Nhân. Sai Hoàng trưởng tử tế thay (Ngày hôm trước Hoàng trưởng tử đem các quan văn võ ở Kinh, đều mặc áo luyện[2], làm lễ cáo yết. Lễ xong, bỏ tang phục. Đến ngày chính, mặc áo đàm[3] làm lễ).

---

(1) *Bổng tửu sứ* : sứ bưng rượu.

(2) Thứ áo tang bằng lụa trắng, mặc sau khi lễ Tiểu tường.

(3) Áo mặc sau khi làm lễ trừ phục.

Trước đó, vua dụ Hoàng trưởng tử rằng : "Vừa rồi nhân sứ Thanh đến chậm, trẫm đã toan quyết ý trở về cho kịp ngày đại lễ Đại tường và trừ phục. Không ngờ mọi người cùng một lời, hai ba lần can ngăn, nên bất đắc dĩ phải gượng theo lời xin của các quan mà tạm lưu giá lại. Việc đã như thế, ta còn biết nói sao ! Ngày lễ Đại tường, ngươi phải tế thay, đem tang phục của ta đội lên đầu, khấu đầu một cái rồi bỏ đi, cũng như chính bản thân ta khấu đầu làm lễ vậy. Như thế thì cực kỳ buồn tủi, tấm lòng đau xót giãi tỏ được phần nào chăng. Ngươi nên trai giới, tắm gội, cực kỳ thành kính, mới là con ta. Các hoàng tử, hoàng thân và các bề tôi ở Kinh đều phải thể tất lòng trẫm, hết lòng thành kính, ai không thành thì không phải là tôi con của ta. Nói chửa hết lời, mực hoà nước mắt, các ngươi nên rõ cho ta".

Lại sai đến kỳ lệ viếng lăng cuối năm, Hoàng trưởng tử rước Hoàng thái hậu ngự giá đi bái yết.

Sai sứ sang nước Thanh. Lấy Hàn lâm viện chưởng viện học sĩ Hoàng Kim Hoán sung Chánh sứ, Thiêm sự Lễ bộ Phan Huy Thực và Thiêm sự Binh bộ Vũ Du sung giáp ất Phó sứ. Sai chế ấn phụng sứ bằng ngà cấp cho. (Trước kia chương sớ của sứ thần đều dùng triện riêng). Sau đó, người Thanh cho là nước ta đương có quốc tang, báo hoãn đồ cống, chờ kỳ cống sau nộp một thể.

Vua bàn hồi loan. Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất và Phó tổng trấn Lê Văn Phong đem văn võ quan liêu các trấn thuộc thành vào bái. Dụ rằng : "Bọn ngươi chịu ơn nước đã hậu, tuy trẫm lên ngôi chưa lâu, ơn trạch chưa có gì, nhưng há không nghĩ đến đức của Tiên đế sao ? Các ngươi đều phải hết chức vụ, võ thì coi quân, không xẻo xén khắc nghiệt, thì quân không đến nỗi trốn tránh, văn thì trị dân, nhất thiết giữ công bằng, thì có thể làm cho dân tin phục. Phải nên cố gắng". Bọn Chất lạy tạ.

Sai trung sứ đem cờ hồi loan (cờ viết hai chữ "Hồi loan") truyền tin dọc đường vào Nam cho tới Kinh sư.

Vua thân viết biểu dâng về cung Từ Thọ. Lại vì Hoàng trưởng tử xa cách lâu ngày, mong được gặp mặt ngay, bèn dụ khiến sang đầu xuân, xong lễ Nguyên đán, thì cùng với Thiệu Hoá công là Chẩn theo đường thuỷ đi đón giá.

Ngày Bính thân, xa giá tự Thăng Long khởi hành, ngày Mậu tuất đến hành cung Thái Lai. Sai trấn thần Thanh Hoa sửa lễ tạ Nguyên miếu.

Ngày Bính ngọ, thuyền ngự đến phá Tam Giang.

Trước đó đã sai binh mã hỗ giá trích từng toán đi các hành cung, lại sai vệ Phấn dực quân Nội thuỷ dự bị thuyền ghe chia đến các bến sông Ròn, sông Gianh, Nhật Lệ, Hồ Xá chờ sẵn. Khi hồi loan, đi gấp đường, đến tối ngày 30 tết thì đã tới Tam Giang, tính mới có 11 ngày, thuyền theo hầu chỉ có mấy chiếc theo kịp.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm ngọ, năm Minh Mệnh thứ 3 [1822] (Thanh Đạo Quang năm thứ 2), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1 Đinh mùi, ngự giá về tới Kinh sư ; yết điện Hoàng Nhân ; lại yết cung Từ Thọ mừng sức khoẻ, rồi ngự ở điện Cần Chính. Hoàng trưởng tử và các đại thần lưu Kinh là bọn Nguyễn Văn Nhân lạy để trả mệnh.

Ngày Nhâm tý, đem việc lễ bang giao đã xong cáo các miếu và điện Hoàng Nhân.

Ngày Quý sửu, đặt nghi thức tại triều ở điện Thái Hoà. Xuống chiếu bố cáo trong ngoài.

Chiếu rằng : "Bậc vương giả kính trời. theo tổ, là để làm vững mệnh lớn, giữ gìn phúc to, lưu truyền lâu dài về sau. Kính nghĩ Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta thống nhất bờ cõi, cả định dư đồ, tính kỹ kế trị thiên hạ, gây hoà hảo với lân bang. Trẫm nối nghiệp lớn noi phúc xưa, nhận trách nhiệm khó khăn trọng đại do tổ tiên giao cho bản thân ta, vẫn nghĩ sao nối được chí, noi được việc là hiếu. Cho nên trẫm đã tuân theo điển cũ, có việc bang giao phải đi Bắc tuần, đã tuyên dụ cho thần dân đều biết. Đến ngày 19 tháng 12 thì lễ lớn đã xong. Giờ thìn ngày 20 trẫm hồi loan và giờ mão ngày Nguyên đán thì đến Kinh. Lần này sứ nhà Thanh đem mệnh sang đây, mọi việc nhất thiết theo quốc lễ của ta, từ trước đến sau lúc nào cũng hoà nhã khiêm tốn. Vì thế lễ lớn chóng xong, trẫm đã tỏ được lòng đại hiếu. Lại, chuyến đi này, trẫm cùng các quan binh hộ giá lớn nhỏ đều được mạnh khoẻ, thực là nhờ trời và tổ tiên phù hộ cùng nhờ ơn uy của Hoàng khảo ta để lại mà được như thế. Nay đã chọn ngày lành là mồng 6 làm lễ tạ các miếu cùng điện Hoàng Nhân và ngày hôm nay ban chiếu cho thiên hạ. Ôi ! giữ tin hoà hảo với lân bang, bèn xét mưu mô hữu đạo ; ở giữa mà là công việc lớn còn diễn phúc trạch lâu dài".

Chuẩn định từ nay các chiếu văn đều phải niêm yết ở lầu Phu Văn. Các Tri huyện ba huyện trong kinh kỳ phải dẫn kỳ lão, hương lý và thân hào đến trước lầu để lạy xem.

Thưởng bạc và quần áo cho các thị vệ đại thần tuỳ giá là Nguyễn Đức Xuyên, Trần Văn Năng, Tôn Thất Dịch, Vũ Viết Bảo và bọn quản vệ các quân Thị trung, Thị nội, theo thứ bậc khác nhau. Biền binh các quân Thị trung và Thị nội, ai về trước thì cấp cho tiền và cho về thăm nhà một tháng ; ai về sau, cho về thăm nhà 20 ngày.

Để ấn ngự bảo ở điện Trung Hoà. Lệ trước, ấn tỷ để ở điện Cần Chính. Vua bảo Thượng bảo khanh rằng : "Hoàng khảo ta dựng điện Trung Hoà, thực ví như cung Càn Thanh của nhà Đại Minh, đó là nơi chính điện của thiên tử ở. Vậy phải đem những quả ấn ngự bảo để vào chỗ chính giữa điện, khi nào cần đóng ấn thì Đại học sĩ hiệp cùng Thượng bảo và Văn thư phòng tâu rõ. Sau khi được chỉ, thì do Nội giám mang ấn đến điện Cần Chính. Đóng xong, lập tức khoá lại rồi lại để ở chỗ cũ. Chìa khoá do Thượng bảo giữ. Ghi làm lệnh mãi mãi".

Ngày Giáp dần, vua mặc y phục tế đàm (mũ xuân thu bằng nhiễu màu xanh, áo trắng, vạt bằng lụa thâm không trang sức trong lót lụa trắng Xiêm bằng lụa mộc không viền, bít tất lam, giày đen), đến điện Hoàng Nhân làm lễ tế đàm.

Thế miếu làm xong (nhà chính, nhà trước đền chín gian hai chái ; hai bên tả hữu hai nhà vuông ; chính giữa sân là gác Hiển Lâm ba tầng ; bên tả là cửa Tuấn Liệt trên có lầu chuông ; bên hữu là cửa Phong Công trên có lầu trống ; phía trước có tả vu hữu vu thờ các vị tòng tự ; tường vây quanh có 5 cửa ; phía trước gọi là cửa Miếu, phía tả là cửa Khải Địch, phía hữu là cửa Sùng Thành, phía trước bên tả là cửa Hiển Hựu, bên hữu là cửa Đốc Hựu. Cửa Phong Công sau đổi làm Sùng Công).

Bộ Lễ dâng nghi chú lễ Thăng miếu[1]. Vua nói : "Lễ có một tiết ban thịt tế. Trẫm nghĩ việc định nơi ở muôn năm của Hoàng khảo ta là việc rất tốt lành. Ngài đã để lại cho ta phúc to nghiệp lớn, thì tiết này trẫm phải kính cẩn quỳ bưng chén rượu phúc, giơ lên trán vái một cái rồi uống cạn, để đáp cái phúc lớn Hoàng khảo đã cho ta".

Ngày Ất mão, vua đem bầy tôi rước thần chủ Thế tổ Cao hoàng đế và Cao hoàng hậu lên Thế miếu và rước thánh vị về để yên ở điện Hoàng Nhân.

Định lệ cúng ở các miếu. Tiết Nguyên đán và hai kỳ tế Xuân, Thu thì vua đến tế ở Thái miếu ; tiết Đoan dương và hai kỳ tế Hạ, Đông, thì vua đến tế ở Thế miếu. Lễ hợp hưởng thì năm nay vua đến Thái miếu, sang năm đến Thế miếu làm lễ. Còn

---

(1) Rước thần chủ lên miếu để thờ.

Triệu miếu và Hưng miếu thì sai hoàng tử, hoàng thân tế thay. Ngày mồng một và ngày rằm, đều sai hoàng tử, hoàng thân làm lễ.

Ngày Mậu ngọ, tế xuân hưởng.

Ngày Nhâm tuất, vua ngự điện Thái Hoà, đem việc lễ Thăng miếu đã xong ban chiếu cho trong ngoài.

Chiếu rằng : "Trẫm nghĩ thánh nhân đặt giáo trọng hiếu, là để làm cho hậu luân lý ; vương giả cúng thân mượn miếu là để tỏ sự tôn sùng. Cho nên "Tụng" của *Kinh Thi* ca ngợi việc hữu hưởng(1), "Điển" của *Kinh Lễ* quý trọng việc thăng nhân(2). Lớn lao thay Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, thân đủ cả ba tài(3), lòng chứa muôn điều thiện. Buổi gian truân gặp cơn nguy biến, được trời cứu giúp mà có bão tự núi [Côn Lôn] ra(4), nước ngọt giữa biển(5). Nhân dân mong sống lại, cùng vợ con đem cơm nước đón rước quân vua. Nương náu nơi tối tăm, ngầm lập mưu, gây ân đức ; vận dụng kế sâu thẳm, đánh giặc nước, trả thù nhà. Công lao dựng nghiệp và trung hưng, bằng cả Cao Tổ và Quang Vũ ; mở bờ mà rộng đất, thống nhất cõi Bắc miền Nam. Kính mệnh trời từ gây dựng đến thành công ; dựng ngôi báu không thiên tư không đảng phái. Chế ra lễ nhạc, đẹp tốt hơn trăm vua ; dựng nên mối giềng, phép tắc truyền muôn thuở. Trải bốn mươi năm đức sâu ơn hậu, rực rỡ nghìn xưa ; để lại ức muôn năm công lớn, mưu to, như trời vĩ đại. Trẫm kính nhận sự phó thác [của Hoàng khảo], trong lòng rất mực đau thương. Nơi Dực thất(6) băn khoăn muốn báo đáp mà không cùng được ; chốn quân đài(7) nối nghiệp, nghĩ noi theo là việc khó khăn. Nay tang phục đã hết, vừa miếu vũ làm xong. Muốn tỏ điển lớn lao, cử hành lễ long trọng, nên kính cẩn chọn ngày mồng 3 tháng này, lễ cáo các miếu và điện Hoàng Nhân, ngày mồng 9 thân đem bầy tôi rước thần chủ Hoàng khảo Thế tổ Khai Thiệu Hoàng Đạo Lập Kỷ Thuỳ Thống Thần Văn Thánh Võ Tuấn Đức Long Công Chí Nhân Đại Hiếu Cao hoàng đế lên miếu và rước thần chủ Hoàng tỷ Thừa Thiên Tá Thánh Hậu Đức Từ Nhân Giản Cung Tề Hiếu Dực

---

(1) *Hữu hưởng* : dâng lễ cúng.

(2) *Thăng nhân* : trai khiết dâng lễ cúng tế.

(3) Trời, đất, người.

(4) (5) Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn vây khốn ở Côn Lôn, bỗng có cơn bão làm đắm nhiều thuyền của Tây Sơn, Ánh thừa cơ trốn thoát. Khi chạy ra ngoài khơi, mấy ngày không có nước ngọt để uống, sắp chết khát, Nguyễn Ánh khấn trời : Nếu có chân mệnh làm vua thì xin gió dạt thuyền vào đất liền, nếu không thì xin dìm thuyền cho chết đuối. Khấn xong, bỗng có một vùng nước ngọt nổi lên ở giữa biển để quân sĩ múc uống (Theo : *Thực lục chính biên - Đệ nhất kỷ*).

(6) *Dực thất* : cái nhà ở bên tả hay bên hữu Thái miếu, vua ở trong khi có tang (Thiên "Cố mệnh" *Kinh Thư*).

(7) *Quân đài* : cái đài khi ông Khải nhà Hạ làm lễ lên ngôi vua.

Chính Thuận Nguyên Cao hoàng hậu lên thờ chung. Từ chín tầng mây lên xuống, như vẫn giáng lâm ; muôn đời thờ hiển linh, vô cùng rực rỡ. Để làm sáng tỏ nền nếp tốt đẹp, nên cho ân trạch nhuần thấm khắp nơi. Vậy nay có ân điển gồm 8 điểm :

1. Trong dịp Bắc tuần năm ngoái, các hoàng tử tước công theo giá và hoàng tử lưu Kinh đều thưởng 50 lạng bạc, 1 tấm đoạn thêu mãng xà, 1 tấm nhiễu Hồ, 1 tấm sa, bút mực đều 1 hộp, 1 cái nghiên, 1 quyển giấy hoa tiêu.
2. Các đại thần thị vệ, đại thần lưu Kinh, văn võ tuỳ giá, từ Chánh nhị phẩm trở lên và các Chánh phó tổng trấn Gia Định, Bắc Thành đều gia một cấp.
3. Văn võ tuỳ giá từ Tòng nhị phẩm đến Tòng tam phẩm đều cấp một lần kỷ lục.
4. Các miếu Lịch đại đế vương, Văn Miếu, miếu Hội đồng ở các thành dinh trấn cùng các thần kỳ ở trong điển thờ, đều tế một đàn.
5. Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình được giảm 6 phần 10 thuế thân và tiền đầu quan năm nay ; Quảng Nam, Bình Thuận, Phiên An, Biên Hoà được giảm 5 phần 10.
6. Chuẩn cho 11 trấn Bắc Thành đều theo chỉ trước, được giảm 5 phần 10 thuế thân và tiền đầu quan năm nay.
7. Năm nay mỗi huyện cống một người học sinh và từ sau cứ hằng năm mỗi phủ cống một người, do quan Quốc tử giám phúc hạch, nếu trúng được bốn kỳ thì làm danh sách tâu lên để cấp cho lương ăn học [ở Quốc tử giám]. Khi gặp có khoa thi Hội, thì quan Quốc tử giám lại đem sát hạch rồi tâu xin cho cùng với Hương cống vào thi. Người nào văn học không thông thì bắt về và bắt phủ huyện cử người khác điền vào.
8. Phong tặng cha mẹ quan viên văn võ. Bộ Lễ phải tuân tờ chiếu trước mà xét rõ, trừ những người phạm tội thập ác[1] và các tội danh không được phong tặng, còn thì đệ tâu danh sách để đợi chỉ phong tặng.

"Ôi ! Nghi ngút hương thơm, phụng thờ sánh cùng chín miếu ; chén vàng cầu phúc, thiêng liêng bền tựa đất trời. Nơi hương khói nay đã dựng xong, con cháu ta được nhờ sự phù hộ. Cầu phúc để ban cho muôn họ, các ngươi nên thành kính hưởng thừa".

Chưởng dinh hưu trí là Nguyễn Long vào yết kiến, thưởng cho quần áo và 200 quan tiền.

Gọi hơn 4.200 biền binh ở Bắc Thành, Thanh, Nghệ và Thanh Bình về Kinh.

---

(1) *Thập ác* : 10 tội danh trong hình luật : 1. Mưu phản, 1. Mưu đại nghịch, 3. Mưu bạn (phản nước theo giặc). 4. Ác nghịch (đối với thân thích), 5. Bất đạo, 6. Đại bất kính, 7. Bất hiếu, 8. Bất mục, 9. Bất nghĩa, 10. Nội loạn [loạn dâm]. (Theo "Hình luật chí" trong *Lịch triều hiến chương loại chí*).

Sửa Văn Miếu.

Vua từng bảo bộ Lễ rằng : "Sách vở là để rộng kiến văn. Nay việc học sĩ tử cạn hẹp là vì cớ ít sách. Phải sai các Tế tửu, Tư nghiệp xét sách trong Quốc tử giám, nếu chưa đủ thì tâu xin ban cấp để giảng tập".

Sai Bắc Thành hằng năm mua 1.000 hộc thóc nếp chở về Kinh. Từ nay lấy đó làm lệ.

Chuẩn định từ nay tế Giao có tám đàn tòng tự, thì hoàng tử hoàng thân giữ việc phân hiến[1] ở bốn đàn (tả nhất, hữu nhất, tả nhị, hữu nhị), văn võ đại thần phân hiến ở bốn đàn (tả tam, hữu tam, tả tứ, hữu tứ). Năm lần tế hưởng[2] ở Thái miếu thì tám án hai bên tả hữu, hoàng tử, hoàng thân phân hiến bốn án (tả nhất, hữu nhất, tả nhị, hữu nhị) ; văn võ đại thần phân hiến bốn án (tả tam, hữu tam, tả tứ, hữu tứ). Trước kỳ tế, bộ Lễ xin chỉ để phân phái, ai không dự vào phân hiến thì theo ban mà bồi tế. Ai vô cớ mà bỏ không đến tế thì xét hặc.

Ngày Đinh mão, vua ngự điện Trung Hoà, dụ bầy tôi rằng : "Trước đây trẫm dùng nhà Minh đường ở dãy bên đông chính điện làm nơi cư tang, sớm chiều chịu tang chế ở đấy, ba năm nay vẫn giữ như một ngày. Nay lễ Thăng miếu đã xong, Trẫm ngự ở điện chính, để hợp với cái nghĩa ở giữa mà lo việc lớn". Bầy tôi đều chúc mừng.

Sai quét màu vàng cung thành để làm Tử cấm thành.

Sai Giám thành phó sứ là Đỗ Phúc Thịnh đến đạo Cam Lộ ngắm đo từ sông Điếu Ngao (tên xã) đến Ai Lao, vẽ thành bản đồ hình thế núi sông để dâng. Vua sai truyền dụ cho Sai trưởng bảy sách thuộc Man rằng : Bọn ngươi đời đời dâng cống, đã hơn 200 năm nay, cũng là phiên thuộc của triều đình. Phàm đất đai thuộc bản đồ phải có bờ cõi rõ ràng để dùng trong việc trị dân giữ nước chớ nên ngờ sợ. Những người được sai phái đã có hậu thưởng, không phiền các ngươi phải cung đốn".

Tường sinh[3] tỉnh Phúc Kiến nước Thanh là Vương Khôn Nguyên đi Đài Loan chấm thi, nhân bị bão dạt vào đậu ở Đà Nẵng. Sai cho quần áo tiền gạo và đưa theo đường bộ về nước. Khôn Nguyên xin về đường biển. Y cho, và cho thêm 100 lạng bạc.

Bàn cho những công thần trung hưng được tòng tự ở Thế miếu.

Vua dụ bầy tôi rằng : "Nay rước Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế lên miếu để hưởng cúng muôn năm, theo lễ thì có tòng tự. Trẫm nghĩ từ buổi trung hưng đến nay, những người theo đòi giúp đỡ, ngoài năm người là Tôn Thất Mận, Tôn Thất Điển,

---

(1) Dâng rượu cúng ở các bàn phối hưởng hai bên tả hữu.

(2) Xuân, hạ, thu, đông hưởng và hợp hưởng.

(3) *Tường sinh* : sinh viên ở phủ, huyện.

Tôn Thất Huy, Võ Tánh, Ngô Tòng Chu ra, còn nhiều người công trạng rực rỡ. Bọn ngươi phải xét kỹ các công thần thân huân, ai là người thuỷ chung hết lòng, công lao đặc biệt, thì liệt kê công trạng, bàn xét tâu lên đợi trẫm quyết định, để đáp lại công lớn, làm sáng tỏ điển thờ".

Sai sứ sang nước Xiêm. Lấy Cai bạ Quảng Ngãi là Nguyễn Kim Truy làm Chánh sứ, Cai cơ Thị trà là Ngô Văn Trung làm Phó sứ (tặng Phật vương 3 cân quế và sa, the, trừu, lụa mộc, lụa trắng, mỗi thứ 100 tấm).

Ngày Tân mùi, duyệt binh.

Lấy Thiêm sự Binh bộ là Lê Đường Anh quyền làm công việc Cai bạ Quảng Ngãi.

Bộ Lễ tâu rằng : Những miếu thờ đế vương lịch đại ở các địa phương, có khi hai ba sở miếu cùng thờ một triều đại, có khi một hạt mà thờ hai ba triều đại, xin cho từ sau kỳ xuân tế này, mỗi hạt đều hợp thờ một đàn.

Vua dụ khiến các triều đại cứ mỗi triều đều tế một đàn, duy họ Trịnh không dự lệ ấy.

Bộ Lại tâu dâng danh sách gia cấp các đại thần văn võ.

Vua bảo Trịnh Hoài Đức rằng : "Điển lệ gia cấp là để ngụ ý khuyên răn. Nếu nhất khái cho cả những người lười biếng, không xứng chức vụ thì không phải là ý khuyên răn". Sai đình thần bàn lại. Bọn Lễ bộ Phạm Đăng Hưng và Lê Đồng Lý vì làm việc sai lầm không được dự.

Lại dụ sai hai bộ Lại, Binh kê danh sách các quan viên văn võ lớn nhỏ tuỳ giá và các văn võ ở Bắc Thành có dự vào việc lễ bang giao, cho đình thần bàn xét, ai được việc thì thưởng, ai không được việc thì phạt.

Lấy Phó vệ uý Nguyễn Văn Tình quản Tả vệ dinh Long võ quân Thị nội.

Sai Quảng Bình và Thanh Hoa mộ người lập những hộ yến sào (mỗi người mỗi năm nộp thuế 8 lạng), tha cho thuế thân. Nhân lại định lệ thuyền yến hộ (yến hộ nào đinh số 40 người trở nên thì đóng 12 chiếc thuyền, hộ nào 30 người trở lên đóng 8 chiếc, hộ nào 20 người trở lên đóng 5 chiếc, hộ nào 10 người trở lên đóng 2 chiếc. Thuyền rộng 5 thước đến 6 thước 9 tấc, do quan sở tại cấp bài chỉ, chiếu lệ nộp thuế. Sai dịch đều được miễn cả. Hộ nào không đủ 10 người thì không ở lệ này).

Sai Thượng thư Hộ bộ Nguyễn Hữu Thận quản lý Khâm thiên giám.

Bộ Lễ bàn và dâng nghi chú đại triều và thường triều. [Vua] chuẩn cho bắt đầu từ buổi thiết triều ngày 15 tháng 2. Hằng tháng, ngày mồng một và ngày rằm đặt đại triều ; các ngày 5, 10, 20, 25 đặt thường triều. Ngày đại triều thì hữu ty bày lễ bộ và nghi vệ đại triều ở điện Thái Hoà. Vua ngự mũ cửu long, áo bào vàng, đai ngọc. Hoàng tử, hoàng thân và văn võ trăm quan đều mang áo mũ đại triều, theo

ban châu bái. Ngày thường triều thì đặt nghi vệ thường triều ở điện Cần Chính. Vua ngự khăn cửu long kiểu nhà Đường, áo tràng vạt sắc vàng kiểu nhà Minh, bổ tử thêu rồng vàng. Hoàng tử, hoàng thân và văn võ tứ phẩm trở lên đều mang áo mũ thường triều mà châu bái. Được gọi lên điện cho ngồi và cho uống nước chè. Các nha môn có việc gì thì tâu.

Cấp thêm lương tháng cho thư lại vị nhập lưu ở Nội vụ phủ. (Mỗi người mỗi tháng được cấp 1 quan 5 tiền và 1 phương gạo). Dụ rằng : "Trẫm nghĩ bọn ngươi lương ít, không đủ nuôi đức thanh liêm, nay đã được ngoại lệ gia ân thì đều phải cố gắng, nếu còn tham nhũng hối lộ và không chăm chỉ chức vụ, sẽ thêm bậc mà trị tội".

Bổ biền ở Thanh Hoa bắt được tướng giặc là Lê Văn Thông ở Nông Cống đem giết.

Sai bộ Lễ lựa chọn trong các đội tiểu hầu, ai là người cao tuổi biết âm nhạc thì cho dạy đội tiểu hầu nữ diễn tập cho thông thạo để hát chầu.

Sai Quảng Đức bắt dân và thợ luyện nấu các thứ ngói lưu ly.

Tháng 2, nước Vạn Tượng sai sứ đến Nghệ An dâng biểu xin truy dâng lễ tiến hương. Vua cho là việc quốc tang đã xong, cho miễn. Cho vua nước ấy và sứ giả bạc và lụa rồi bảo về.

Nước Vạn Tượng lại xin cho Man thuộc là Phọc Khâm được thu thuế ở động Động Dịch. Vua sai Thiêm sự Vũ Viết Trường đến hội với Trấn thần Nghệ An truyền họp tên Phọc Khâm và người Động Dịch để xét. Phọc Khâm thú rằng : "Trước kia nghe nói động Động Dịch thuộc về động Lạc Hoàn, nên đã bị Phì Chủ Phô sai đến động ấy đòi thuế. Nay tự biết là trái lệ, xin nhận tội".

Lại gặp có việc hai sách Phá Băng, Xương Cụm thuộc đạo Cam Lộ cũng bị Phá Hạt Xà Bút (con vua nước Vạn Tượng) sai người đến đòi thuế. Việc tâu lên. Vua dụ vua nước Vạn Tượng rằng : "Động Dịch là dân biên của ta, đã ghi vào sổ sách. Phọc Khâm đã biết tội thì tạm rộng tha cho. Còn như các sách Man ở Cam Lộ thì là thần thuộc của triều ta, vẫn cung nộp thuế lệ hơn 200 năm nay, không có cái việc nước ngoài đến sách nhiễu thuế khoá bao giờ. Phá Hạt Xà Bút sao dám như vậy ? Duy nghĩ y mới mạo phạm một lần nên cũng rộng dung cho. Vương phải nghiêm cấm bọn chúng, từ nay phải tuân pháp luật, giữ cương giới, không được làm bậy, để nhờ cái phúc của trẫm vỗ yên các bang". Lại truyền dụ cho dinh thần Quảng Trị thông sức cho Sai trưởng bảy sách Cam Lộ đều được biết.

Bắt đầu duyệt tuyển ở năm trấn Bắc Thành (Sơn Nam thượng, Sơn Nam hạ, Hải Dương, Sơn Tây, Kinh Bắc, mỗi nơi một trường ; phủ Hoài Đức phụ vào trường Sơn Tây). Sai Tổng trấn Lê Chất quản lĩnh ấn vụ duyệt tuyển, Tham tri Hộ bộ Nguyễn Công Tiệp, Thái thường Tự khanh Lê Đồng Lý, Hiệp trấn Nghệ An Ngô Bá Nhân, Hiệp trấn Sơn Nam thượng Vũ Xuân Cẩn, Cai bạ Bình Định Hoàng Văn Quyền,

chia nhau đi các nơi phụng mệnh làm việc. Bọn Công Tiệp năm ngoái tuỳ giá được lưu lại ở Bắc Thành để làm việc này. Vua nghĩ bọn họ ở ngoài lâu ngày, cho mỗi người 100 lạng bạc và dụ rằng : "Bọn ngươi là chính do trẫm lựa chọn, cần phải cố gắng giữ công bằng trung thực, để xứng lòng trẫm đinh ninh dặn dò ba bốn lần. Nay ban cho như thế cũng đã đủ nuôi liêm. Nếu còn dụng tâm đen tối, cam làm ô trọc, thì dù không nghĩ đến báo đáp ơn trẫm, nhưng lại không nghĩ đến bản thân và gia đình sao ? Phàm những bọn quên ơn vô sỉ như thế, trẫm nhất định trị tội nặng để trừ tiệt cái tệ hối lộ. Khi dụ đến nên để luôn luôn ở trước mặt chỗ ngồi để kính cẩn tuân theo, chớ quên".

Lại dụ Lê Chất rằng : việc dân chính buổi mới, công việc nên giản dị, miễn sao trừ bỏ thói tệ, chấn hưng điều lợi là được.

Bấy giờ có viên phủ lại ở Kinh Bắc là Man Kim Xán và viên trấn ty ở Sơn Nam hạ là Nguyễn Đình Cẩm đòi tiền của dân, Chất lập tức đem chém cho mọi người biết, rồi đem việc tâu lên. Vua cho là phải.

Khi tổng sách dâng lên, đinh số tăng nhiều. (Số đinh năm trấn và phủ Hoài Đức về năm Canh thìn có 190.226 người, năm Tân tỵ có 189.271 người, đến năm nay sổ tuyển lên tới 193.817 người). Vua thưởng bọn Lê Chất và Công Tiệp mỗi người gia một cấp và 1 tấm đoạn thêu mãng xà ; lại thêm cho Chất 2 tấm đoạn bát ty, bọn Công Tiệp mỗi người 1 tấm. Các trấn và phủ huyện thì giao cho bộ Lại nghị công : các Trấn thần là Nguyễn Văn Hiếu, Lê Công Lý, Lê Văn Tiến, Trần Thiên Tải, Nguyễn Kim Bảng, Lưu Thuyên, mỗi người đều được thưởng hai lần kỷ lục. Thuyên và Bảng vì trội hơn nên thưởng thêm mỗi người 30 lạng bạc và 10 tấm lụa. Các tri phủ, tri huyện, cai án, tri bạ, tham luận, mỗi người được thưởng một lần kỷ lục. Thư lại, cai tổng thì được thăng thụ và thực thụ theo bậc khác nhau. Duy viên Tuyên phủ sứ Hoài Đức là Phan Đức Quang vì không làm được việc, phạt 6 tháng lương. Bộ Lại vì nghị tâu rõ ràng được thưởng 30 lạng bạc.

Bộ Hộ tâu rằng : "Bắc Thành mới làm việc duyệt tuyển, những hạng lão nhiêu, nhiêu tật, lão hạng, tàn tật, xin cho chiếu theo lệ định từ Quảng Bình trở vào là thuế thân cho lão hạng và tàn tật được nộp bằng một nửa thuế của tráng hạng, còn hạng lão nhiêu, nhiêu tật thì cho miễn". Vua y theo.

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Gần đây những án cướp trong hạt phần nhiều là những hạng dân bần cùng lậu sổ, nên đã sức cho các trấn phàm xã nào số dân xin tục tuy ghi nhiều là hạng cùng cố, cũng đều phê chuẩn, đừng câu nệ cái lệ "10 đinh 1 cùng". Năm ngoái, từ tháng 8 đến tháng 12, số dân mới tục cộng được 16.155 người (tráng đinh 12.436 người, cùng cố 3.719 người), xin miễn cho thuế thân năm ấy".

Vua y lời tâu. Lại sắc rằng từ năm nay trở đi, những hạng dân cùng cố đã có sản nghiệp thì đem vào các hạng tráng, quân, dân, còn những người làm chưa đủ ăn thì vẫn cho miễn.

Quan Bắc Thành tâu rằng phủ lỵ phủ Quốc Oai thuộc Sơn Tây đóng ở Phượng Trì, địa thế chật hẹp, xin dời đến Trung Thuỵ là nơi rộng rãi cao ráo. Vua y cho (Phượng Trì, Trung Thuỵ đều là tên xã thuộc huyện Đan Phượng).

Ngày Bính tuất, tế Trời Đất ở đàn Nam Giao, rước Thế tổ Cao hoàng đế lên phối hưởng.

Ngày Tân mão, vua ngự điện Thái Hoà nhận lễ mừng. Xuống chiếu bố cáo trong ngoài. Chiếu rằng : "Trẫm nghĩ *Kinh Dịch* nói "ân tiến" là làm sáng tỏ việc phụng sự để trọng lễ tế Trời, *Kinh Thi* ca tụng việc "dâng lễ" là nói tiến cúng để nêu lòng hiếu tôn cha mẹ. Như thế là đặt giáo hoá trước hết phải báo đáp từ gốc, mà tôn cha không gì bằng đem phối hưởng với Trời. Lớn lao thay Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, lấy vui hoà làm mối giềng, lấy thông minh làm khuôn phép. Khí thiêng non sông chung đúc, anh tài như Chu vương mở nghiệp khi xưa ; quân dân một đức một lòng, mưa lớn như Hạ hậu phục thù thuở trước. Dựng nghiệp đã trải qua nguy hiểm, mưu sâu vẫn giữ được vẹn toàn. Quân đến đâu, nhân dân vui mừng khắp cửa nhà, lòng mong người cũ ; căm quân giặc, tướng sĩ tranh xông pha tên đạn, cùng chí phục thù. Cờ kiếm ra uy trừ quân hung bạo ; bụi mù quét sạch khôi phục đất đai. Kiến thiết miếu xã thị triều[1], tô điểm quy mô buổi đầu rực rỡ ; sửa sang điển chương lễ nhạc, lưu truyền cơ sở muôn đời về sau. Trị nước gắng công, sớm hôm không hề nhàn rỗi ; nghiệp xưa giữ vững, mọi việc thận trọng thuỷ chung. Tưởng đến phép trời rủ truyền, con cháu thịnh vượng ; đức còn chuyển mạnh, cao cả vô cùng. Trẫm được nhờ để lại yên vui, nghiệp lớn. Việc tế tự thì theo Thành Chu điển lớn, tôn Hậu Tắc mà thân Văn vương ; việc tiến cúng thì tỏ lòng hiếu giữ nề, rước Hoàng khảo sánh cùng Thái tổ. Noi đường hay ấy, lại cử lễ to. Kính cẩn chọn ngày mồng 6 tháng này, sai quan kính cáo Trời Đất và Tôn miếu xã tắc ; ngày mồng 10 thì hợp tế Trời Đất ở đàn Nam Giao và rước thần vị Hoàng khảo Thế tổ Khai Thiên Hoằng Đạo Lập Kỷ Thuỳ Thống Thần Văn Thánh Võ Tuấn Đức Long Công Chí Nhân Đại Hiếu Cao hoàng đế lên phối hưởng, kể bắt đầu từ năm nay là năm Nhâm ngọ. Các đồ thờ nghi lễ đều theo như ngôi phối Thái tổ Gia dụ hoàng đế. Việc này chép làm hội điển, để lại vô cùng.

Bình ngọc dâng thờ, ca ngợi mệnh trời sinh dục ; đàn Giao chúc hỗ, đội ơn Thượng đế phù trì. Đã kính dâng tôn hiệu, để ban ơn khắp nơi. Vậy có 8 điều ân điển :

---

(1) Tôn miếu, xã tắc, đô thị, triều đình.

1. Các công hoàng đệ, hoàng tử và văn ban ở Kinh từ ngũ phẩm trở lên, ban yến một lần.
2. Văn tứ phẩm, võ tam phẩm trở lên ở Kinh và ở ngoài, cấp một lần kỷ lục.
3. Các thần kỳ ở thành dinh trấn đạo đã được ban tế trong khi Bắc tuần hồi loan đi qua, nay lại cho tế một lần nữa.
4. Các kỳ lão ở bốn dinh trực lệ 100 tuổi trở lên thì thưởng 3 lạng bạc, 1 tấm lụa ; 90 tuổi trở lên, thưởng 2 lạng bạc, 1 tấm vải ; 80 tuổi trở lên, thưởng 1 lạng bạc, 1 tấm vải ; 70 tuổi trở lên, thưởng 1 tấm vải.
5. Những người đã nộp quyển để dự sát hạch vào lớp cao đẳng ở Quốc tử giám từ năm Minh Mệnh thứ 2 trở về trước, thì các viên Tế tửu, Tư nghiệp cho gọi đến mà ra bài thi ở trước mặt, lấy trúng 100 tên, chia làm ba hạng ưu bình thứ, làm danh sách do bộ Lễ đề đạt để cho làm giám sinh, cấp cho tiền gạo theo thứ bậc khác nhau.
6. Những quan viên phạm sai lầm về việc công đã bị xử phạt bổng từ năm Minh Mệnh thứ 2 trở về trước, đều cho tha phạt.
7. Những quan viên có quân công đã về hưu trí ở quê quán mà hiện không có ai là thân nhân để tang một năm trở lên để nuôi nấng thì cho đến nha gần mà trình rõ, do các quan thành dinh trấn xét thực đề đạt lên mà cấp cho tiền gạo.
8. Các dinh trấn đạo Quảng Trị, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, Định Tường, Vĩnh Thanh, Hà Tiên, Thanh Bình, đều cho đặt thêm chức Đốc học. Ở các thành dinh trấn, mỗi phủ được đặt một Giáo thụ hàm Chánh thất phẩm, mỗi huyện được đặt một Huấn đạo hàm Chánh bát phẩm, để dạy bảo học sinh, mở mang văn hoá.

Ôi ! đức lớn mãi mãi sánh với trời, cao sáng dài lâu cùng phối ; chứng giám ở đây không hết phúc, lên xuống rõ ràng không xa. Thần hưởng ở lòng thành, một mình ta không quên kế tự ; cầu phúc để ban khắp, dân các ngươi được hưởng không nhàm".

Ngày Quý tỵ, vua yết lăng Cơ Thánh[1] .

Ngày Giáp ngọ, yết lăng Thuỵ Khánh[2], lăng Thiên Thụ[3]

Sai Lang trung Hộ bộ Trương Thừa Huy đem các bộ ty đi thanh tra thành Gia Định cùng các trấn Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận.

Lấy Hàn lâm viện Thị độc học sĩ Hoàng Văn Thịnh làm Thiêm sự Hộ bộ.

---

(1) Lăng Hưng tổ Hiếu khang Phúc Noãn.

(2) Lăng vợ Hiếu khang Phúc Noãn.

(3) Lăng Thế tổ Gia Long.

Miễn tiền đóng ấn và viết cáo sắc (lệ trước các chức tán quan và các thư lại vị nhập lưu, khi được cấp bằng sắc đều phải trả tiền đóng ấn và tiền viết, do Lại bộ, Thượng bảo, Thị thư và những biền binh canh giữ ấn quốc bảo chia nhau, đến nay bãi đi).

Đổi phủ Thượng Hồng, trấn Hải Dương làm phủ Bình Giang, phủ Hạ Hồng làm phủ Ninh Giang ; lại đổi phủ Tam Đa, trấn Sơn Tây làm phủ Vĩnh Tường.

Hiệp trấn Thanh Hoa là Hoàng Văn Diễn vì ốm xin nghỉ việc và nói : "Xa bỏ phần mộ đã 17 năm nay, may được về làng thăm viếng thì bệnh sẽ tự khỏi". Vua nói : "Há có cái lý về làng mà bệnh tật khỏi ngay. Thế rõ ràng là không có bệnh". Không cho. Nhân bảo bộ Lại rằng : "Những quan chức lớn nhỏ cáo bệnh, cũng có người thực tình, cũng có người nhân có việc mà thoái thác, không thể không biết rõ".

Định lại phẩm trật quan chức ở ty Cung phụng sơn lăng, Lang trung trật Chánh ngũ phẩm (trước Chánh tứ phẩm), Tư vụ trật Chánh thất phẩm (trước Chánh bát phẩm), Thư lại trật Chánh cửu phẩm (trước Tòng cửu phẩm).

Thuyền trưởng nước Xiêm là Hoàng Nghi Hữu nhân bị bão vào đậu thuyền ở Bình Định, xin vay 2.000 quan tiền công và 500 phương gạo. Vua chuẩn lời đình nghị cho vay.

Thuộc hạ trong phủ Thiệu Hoá công Chẩn là bọn Nguyễn Đăng Quy trá xưng là thị vệ đêm vào nhà dân bắt bạc, nhân cự đánh viên Tri huyện Vũ Văn Thục. Dinh thần Quảng Đức tâu. Vua sai đem chém. Chẩn sợ hãi xin nhận tội. Vua nói : "Biết công thực thà, nhưng quá nhu nhơ nên bọn thuộc hạ sinh nhờn". Phủ thuộc Cai đội là Lê Văn Đắc bị tội trượng và cách chức.

Ngày Đinh dậu, tế Xuân ở Văn miếu. Vua thân đến làm lễ. Dụ bộ Lễ rằng : "Từ khi trẫm lên ngôi, thường vẫn muốn thân đến tế để tỏ chút lòng ngưỡng mộ, nhưng nghĩ còn đương cư tang chưa tiện cử hành. Nay đã hết quốc tang, trẫm thân đến làm lễ, phàm phẩm vật cúng tế và đồ thờ đều phải cho tinh khiết, các quan phân hiến bồi tế đều phải kính cẩn, để xứng cái ý tôn thầy trọng đạo của trẫm".

Quảng Nam và Quảng Trị lâu không mưa, lúa ruộng tổn hại nhiều. Sai dinh thần khám tâu để liệu giảm thuế.

Thư lại ở bộ Công là bọn Nguyễn Bút giả tạo ấn tín đơn bằng để mạo lĩnh lương kho. Việc phát giác. Vua dụ bộ Hình rằng : "Ngay ở chốn Kinh thành mà dám làm càn không sợ như vậy thì biết ngày thường chúng nó làm bậy đến thế nào. Trẫm quyết không làm điều nhân từ nhu nhơ để cho đảng ác càng ngày càng quá, di luỵ đến người lương thiện". Sai đem chém ngay ở chợ Đông. Lại sắc rằng từ nay phàm các vụ giả mạo ấn tín các nha có liên quan đến việc quân quốc quan trọng, cùng việc binh cơ lương tiền, đều theo đó mà nghĩ xử.

Hoãn việc cấm lưu hành tiền nguỵ hiệu [của Tây Sơn]. Khoảng đời Gia Long có chiếu tạm lưu hành tiền ấy trong 5 năm, từ Đinh sửu đến Tân tỵ, từ Nhâm ngọ về sau thời cấm hẳn. Đến nay bộ Hộ tâu lại. Vua dụ rằng : "Nhà nước ra mệnh lệnh là cần phải thi hành. Nay cái hạn cấm đã hết thì số tiền nguỵ còn lại trong dân gian đều thành vật vô dụng. Nghĩ rằng dân nhỏ không có bao nhiêu tiền nong mà đột ngột không tiêu dùng được thì sự ăn tiêu hằng ngày tất phải thiếu thốn. Vậy tạm hoãn cho một năm, phàm những tiền đồng nguỵ hiệu đều được đem nộp thuế hết. Ai xin đem nộp đổi thì đổi cho tiền mới chế (cứ 2 đồng tiền đồng nguỵ ăn 1 đồng tiền đồng mới chế) ; đến sang năm thì thôi. Việc mua bán đổi chác trong dân gian và chợ búa đều theo như hạn mà cấm".

Đổi đội Từ phụng nhất làm ty Tả từ tế, đội Từ phụng nhị làm ty Hữu từ tế.

Xây đắp mặt tả Kinh thành (dài 566 trượng 5 thước). Sai Đô thống chế Tiền dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Vân trông coi công việc. Thưởng các quân hơn 67.900 quan.

Vua dụ bầy tôi rằng : "Kinh sư là nơi căn bản của nước. Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta khi võ công cả định thì bắt đầu dựng đô thành, dần dần xây đắp thêm mãi, cho nên uy thanh trấn áp mọi nơi, để lại cơ nghiệp muôn đời cho con cháu ta. Duy về mặt tả còn là thành đất chưa xây gạch đá. Trẫm kính noi nghiệp lớn, rất để tâm làm sáng tỏ công nghiệp tiền nhân. Nay nước nhà đương nhàn rỗi, chính là lúc nên sửa sang việc ấy để làm nơi căn bản vững nước, bảo dân. Vậy hạ lệnh theo đúng quy thức mà xây đắp". Sau thấy mưa xuân còn lạnh, binh lính phải lấy cát ở sông vất vả đáng thương, nên đặc biệt hạ lệnh cho đào lấy cát ở trên bãi, chỗ nào đào mất lúa rau của dân thì chiếu giá đền tiền. Lại định thì giờ làm việc (mặt trời mọc bắt đầu làm, mặt trời lặn thì nghỉ ; mưa gió cho tạm ngừng) và phái thái y đến trú ngay ở sở làm, ai ốm thì lấy thuốc công điều trị. Đến khi hoàn thành, thưởng cho quan binh và thợ thuyền hơn 52.200 quan. Đổng lý Nguyễn Văn Vân trở xuống đến suất đội đều được thưởng 5 tháng tiền bổng và 1 thứ kỷ lục. Các y sinh cũng chiếu công trạng mà phân hơn kém để định thưởng phạt.

Đắp thành trấn Hưng Hoá. Thành ở Trúc Phê (tên xã thuộc huyện Tam Nông), khuôn khổ cũ thấp hẹp. Trước vua đi Bắc tuần, sai viên giám thành đến ngắm địa thế để mở rộng thêm. Đến nay sai Thống quản thập cơ Trung quân là Nguyễn Khắc Tuấn trông coi 1.500 người các quân thuộc Bắc Thành đến ứng dịch. Nhà dân và đình miếu phía ngoài thành, chỗ nào cần dời đi nơi khác thì cấp tiền. Khi thành đắp xong, bọn giám tu và chuyên biện đều được thưởng tiền bổng và kỷ lục.

Bọn tướng giặc ở Bắc Thành là Vũ Đình Lục, nguỵ xưng quân dinh Trung khuông, Nguyễn Thế Chung, nguỵ xưng Thống lĩnh Sơn Nam thượng đạo, nhóm họp đồ đảng quấy nhiễu cướp bóc vùng Sơn Tây và Sơn Nam thượng hạ, chống cự

quan quân trong mười mấy năm nay, dân bị hại không kể xiết. Vừa quản phủ Ứng Hoà là Nguyễn Văn Quý đem quân đi tuần bắt, gặp Thế Chung ở Chương Đức, binh của giặc hơn 200 mà binh của Quý chỉ có 80, ít chẳng địch được nhiều, Quý hết sức đánh, tay đâm được mấy tên giặc rồi chết ở trận. Thành thần được tin báo, chia quân đi đuổi bắt. Thế Chung trốn về vùng Thiên Bản, hội với Đình Lục. Thành thần mật sai thổ hào ở Nam Chân là Đỗ Hữu Lực dùng kế dụ đến nhà bắt được. Lại sai Chưởng cơ Ngô Văn Vĩnh đem binh và voi đi bắt đảng giặc ở Từ Sơn, bắt và chém được rất nhiều. Việc tâu lên, vua cho Lê Chất làm việc trúng thời cơ, xuống dụ ngợi khen, cho Đỗ Hữu Lực làm Cai cơ, ban cho áo mũ Chánh ngũ phẩm, 2.000 quan tiền và 100 lạng bạc. Ba người con và cháu gọi bằng chú bác của Hữu Lực đều được bổ Chánh đội trưởng, theo trấn sai phái. Ngô Văn Vĩnh được thưởng 1 cấp quân công. Biền binh được thưởng 200 quan tiền. Quản phủ Nguyễn Văn Quý được truy tặng Vệ uý vệ Thái võ Tả quân, được cho 1 cây gấm Tống cẩm và 20 lạng bạc tuất. Đình Lục và Thế Chung bị giết, đem đầu đi bêu ở các trấn. Cha Thế Chung là Nguyễn Gia Phan (tiến sĩ triều Lê) vì không tri tình được khỏi tội.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XIV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm ngọ, năm Minh Mệnh thứ 3 [1822], mùa xuân, tháng 3, vua đi săn ở núi Thế Giới. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Trẫm đi lần này, sớm đi tối về, người trên không có mối lo liên miên hằng tuần, người dưới thì có lòng trông hoan nghênh giúp đỡ, trẫm rất vui lòng. Những dân xã trẫm đi qua đều cho miễn 2 phần 10 thuế điền năm nay. Một đoạn điền thổ giáp đường quan La Chử mới bị nước lụt xói lở thì cho miễn thuế, sai dân bồi đắp và cho 1.500 quan tiền".

Định lệ thuộc binh của các viên quản suất ở quân Thị trung Thị nội (Quân Thị trung : Vệ uý được 7 người, Phó vệ uý 5 người, Cai đội 3 người, Phó đội 2 người ; Quân Thị nội : Vệ uý được 6 người, Phó vệ uý 4 người, Cai đội 2 người, Phó đội, Chánh đội trưởng, Đội trưởng, Suất đội, đều 1 người), sai lấy phu thường ở các vệ đội mà bổ, sau có khuyết thì mộ ngoài sung vào. Những binh lính lệ tòng cấp trước thì đều cho về ngũ, không được sai việc riêng. Lại sắc rằng các quan ngoài khi ở lỵ sở có mộ thuộc binh thì khi đổi nơi khác phải lưu thuộc binh ấy lại cho thượng ty trong hạt, duy quan Kinh mang theo thuộc binh đi tnú, thì khi về Kinh hoặc đổi đi nơi khác được mang theo đi.

Dựng viện Thuỵ tường.

Lấy Cai đội Thị nội là Lê Văn Nghĩa làm Phó vệ uý vệ Nghĩa võ quân Thần sách, Cai đội Đặng Văn Đạt làm Phó vệ uý vệ Uy võ.

Án phủ sứ Hoài Đức là Hoàng Văn Nhị chết. Cho một cây gấm Tống. Lấy Vệ uý vệ Trung bảo là Nguyễn Văn Phượng làm Án phủ sứ Hoài Đức.

Chuẩn định từ nay các chương tấu về đình nghị đều xưng là bọn đình thần (trước xưng là bọn văn võ thần), những văn bằng truyền thị cũng xưng là đình thần (trước xưng là công đồng), đều đóng ấn công đồng (lệ trước, sớ sách về đình nghị chỉ đóng ấn quan phòng ở chỗ ký tên cuối giấy).

Thuyền bị nạn của nước Xiêm đậu vào hải phận An Hải (tên phường) thuộc Quảng Ngãi. Cấp cho tiền gạo rồi cho đi. Bọn trấn thần là Nguyễn Văn Soạn, Lê Đường Anh, vì trái lệ bắt dân lặn vớt của cho họ, bị phạt 6 tháng bổng.

Mỏ đồng Tụ Long ở Tuyên Quang sản nhiều đồng, hoá phu tập hợp đông. Người lĩnh trưng xin lĩnh 15.000 quan tiền công chiết trả bằng khối đồng đỏ 25.000 cân. Quan Bắc Thành tâu xin cho. Vua y cho.

Chưởng Hữu quân quận công Nguyễn Văn Nhân chết. Tặng Thái bảo, thuỵ là Trung Cẩn. Cho 1.000 quan tiền, 300 lạng bạc, 2 cây gấm chân kim[1], 3 cây gấm Tống, 30 tấm lụa. Nghỉ chầu 3 ngày, sai quan đến dụ tế.

Vua bảo Trịnh Hoài Đức rằng : "Nguyễn Văn Nhân là bậc đại thần huân cựu, là người trung thành cẩn hậu. Khi trẫm được tin ốm nặng, muốn thân tới thăm, nhưng nghĩ lễ vua tôi rất nghiêm, nếu cho phép nằm thì không dám yên tâm, mà gượng dậy thì lại mỏi mệt, cho nên trẫm thường sai hoàng tử đến thăm. Nay không may qua đời, thương tiếc vô cùng". Lại nói : "Nhân bình nhật ăn mặc rất tiết kiệm, nay lễ tế điện trẫm muốn làm hậu". Rồi đặc biệt sai xuất tiền kho, uỷ cho đội Thị thiện hằng ngày làm cỗ nấu để cúng. Đến hôm đám đưa về Gia Định, vua ngự giá đến nhà, thân rót rượu cúng. Cho 100 binh đội hữu sai đưa đi. Đến ngày an táng, lại nghỉ chầu một ngày. Cấp cho 10 người mộ phu.

Giặc trốn ở Kinh Bắc là Nguỵ tổng quản Thái họp đảng ở xã Cổ Biện, huyện Gia Lâm. Quan thành sai Phó vệ uý vệ Uy võ quân Thần sách là Nguyễn Văn Lễ đem quân vây bắt. Giặc trổ ra. Lễ xông lên trận trước, bị trúng đạn chết. Cai đội Lê Văn Thi và Ngô Ngọc Kim cố sức đánh, chém được mấy đầu giặc, cướp được khí giới. Thái bèn chạy sang Sơn Tây, hợp đảng với nguỵ Thống lĩnh là Phan Hố. Quản phủ Vĩnh Tường là Trần Đình Dy, Vệ uý vệ Trung võ là Nguyễn Đức Niên, Phó vệ uý vệ Hùng võ là Phạm Văn Lượng, Quản cơ cơ Tả định là Hoàng Văn Truyền đều đem binh và voi đuổi đến xã Bồng Mạc, huyện An Lạc, đánh chém được tên Thái, bắt sống được tên Hố cùng bè đảng hơn 50 người. Việc tâu lên. Truy tặng Nguyễn Văn Lễ làm Vệ uý, cho 1 cây gấm Tống, lụa vải mỗi thứ đều 5 tấm và 30 lạng bạc, thưởng bọn Trần Đình Dy 6 người mỗi người 10 lạng bạc và quân công cấp kỷ theo thứ bậc khác nhau. Lại thưởng cho biền binh 300 quan tiền.

Triệu Phó đốc trấn Thanh Hoa là Phan Văn Thuý, Trấn thủ Quảng Ngãi là Nguyễn Văn Soạn, Ký lục Quảng Nam là Trần Lợi Trinh, Cai bạ Quảng Trị là Nguyễn Cửu Khánh, Cai bạ Quảng Bình là Lương Tiến Tường vào yết kiến. Nhân sắc rằng từ nay đại quan các thành dinh trấn về Kinh chầu hầu, thì từ chức Tham

(1) *Chân kim* : thứ gấm thêu bằng kim tuyến.

hiệp trở lên cho dự những phiên đình nghị. Gặp khi làm việc thuộc về hạt mình mà cần phải lánh mặt thì cho phép lánh mặt.

Vua từng bảo Trịnh Hoài Đức rằng : "Bộ Lễ thì có điển lễ, bộ Hình thì có luật lệ, cần phải được người có học thức mới xứng đáng chức vụ. Nguyễn Khoa Minh viết chữ thì tốt nhưng ít học cho nên lâm sự nhiều việc không thông. Giá như những lúc việc công nhàn rỗi, chịu khó xem sách thì cũng tiến bộ, nhưng mà lười biếng đã quen". Lại vời Lang trung Hình bộ là Nguyễn Công Duy bảo rằng : "Ngươi làm việc bên cạnh, trẫm đã biết qua. Bộ trưởng cho ngươi là cần cán, nên đề cử ngươi làm Tham hiệp. Vả Lê Bá Phẩm tuổi già hay quên, cần có ngươi giúp đỡ. Phàm bề tôi chỉ lo là vua không biết đến mình, nếu đã được biết thì nhất định sẽ được thăng tiến hiển vinh, sao lại chìm mãi ở chức Lang trung Thiêm sự !".

Lấy cẩm thạch ở Quảng Nam.

Dời dựng Văn miếu trấn Phú Yên đến Xuân Sơn. Trấn thần thấy miếu cũ địa thế chật hẹp, gỗ ván đã mọt nát, xin dời về đây. Vua theo lời.

Định lệ đóng ấn của các nha. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Phàm dùng ấn tín là để đề phòng gian dối, ngăn cấm sự thay đổi. Xưa nay, bất luận quốc bảo hay ấn tín, phần nhiều đều đóng lên chữ năm nào. Nhưng theo lệ cũ của bản triều, ấn tín các nha môn đóng ra bên cạnh là ngụ ý tôn quân. Trẫm nghĩ quốc bảo đã đóng ở chữ năm nào thì ấn tín các nha môn lớn nhỏ cho phép được đóng lên chữ tháng nào, thế cũng đủ phân biệt tôn ty mà có thể phòng được cái tệ tẩy xoá". Bèn sai đình thần bàn định điều lệ để ban hành (phàm ấn chương quan phòng và đồ ký do quan cấp thì đóng lên chữ tháng nào của niên hiệu. Như việc do hai ba nha hội bàn làm tập tâu thì cũng theo thứ bậc trên dưới của các nha mà đóng ở bên tả và bên hữu chữ tháng nào. Việc riêng văn ban hay riêng võ ban nghị tâu thì đóng ấn quan phòng và nơi ký tên ở cuối giấy, rồi dùng ấn công đồng mà đóng lên chữ tháng nào của niên hiệu, theo như lệ đình nghị.

Ngày Canh thân, ban đại yến cho hoàng tử, hoàng thân và văn võ từ Tam phẩm trở lên ở điện Cần Chính.

Trước là vua thấy lễ Thăng phối đã xong, muốn ban yến cho bầy tôi, bèn sai bộ Lễ đặt bài ca Bát dật, dạy nhạc công diễn tập. Đến ngày, vua ngự điện Cần Chính, hoàng thân Kiến An công Đài, hoàng trưởng tử và đại thần Nguyễn Đức Xuyên lần lượt dâng thọ. Múa bài Bát dật[1] ở sân (khi vua lên ngai, tấu bài nhạc Bảo thành, vũ sinh múa mộc và giáo. Dâng thọ lần thứ nhất, tấu bài Binh thành, múa bài Thanh hoa chi (cành hoa xanh). Dâng thọ lần thứ hai, tấu bài Doãn thành, múa bài Hồng

(1) Một điệu vũ nhạc thời phong kiến có tám hàng, mỗi hàng tám người, chỉ vua mới được dùng.

hoa chi (cành hoa đỏ). Dâng thọ lần thứ ba, tấu bài Gia thành, múa bài Hoàng hoa chi (cành hoa vàng). Khi lễ xong thì tấu bài Khánh thành, múa bài Vũ thược (cầm lông chim và ống sáo). Lễ xong thưởng cho mọi người theo thứ bậc khác nhau (thưởng theo lệ, hoàng tử, hoàng thân 30 lạng bạc, quan Nhất phẩm 20 lạng, Tòng nhất phẩm 15 lạng, Nhị phẩm 10 lạng, Tòng nhị phẩm 8 lạng, Tam phẩm 7 lạng, Tòng tam phẩm 6 lạng. Thưởng thêm cho các hoàng tử, hoàng thân dự yến mỗi người 1 lạng vàng, các hoàng tử, hoàng thân đã dâng thọ 1 tấm nhiễu đỏ, 3 tấm sa màu và đại thần 1 tấm nhiễu đỏ, 2 tấm sa màu).

Ngày sau, ban yến cho quan tứ ngũ phẩm ở lầu Phú Văn (đặt phòng yến ở trong lầu ; thưởng quan Tứ phẩm 5 lạng bạc, Tòng tứ phẩm 4 lạng, Ngũ phẩm 3 lạng, Tòng ngũ phẩm 2 lạng). Diễn tuồng ở trước cửa lầu bảy ngày để thần dân cùng xem.

Ngày Nhâm tuất, vua ngự điện Thái Hoà, bầy tôi dâng biểu tạ.

Cải bổ hai đội Nội cần nhị và tam làm hai đội Tráng ngũ, Tráng lục trấn Bình Định (Binh số 2 đội cộng 87 người, mỗi người mỗi năm nộp 10 quan tiền miễn dịch, đến nay mới cải bổ cho lệ theo quân ngũ).

Truy xét công dẹp giặc ở nước Chân Lạp. Dụ rằng : "Trước đây tội thần[1] Hoàng Công Lý phụng mệnh trấn thủ Gia Định, làm việc ngang trái để đến nỗi bọn nghịch nước Chân Lạp mưu nhòm ngó, giết chóc dân buôn và cất quân chống cự. Đến khi trẫm sai Lê Văn Duyệt vào trấn thủ, tuỳ cơ phân phái biền binh đi đánh bắt, không bao lâu mà bình định xong, báo tin thắng về triều. Tuy đã thi ân ban thưởng cho quân sĩ, nhưng nghĩ việc điều khiển chỉ huy là do mưu của người, triều đình nghị công thù lao há nên để sót. Vậy thưởng cho Lê Văn Duyệt gia một cấp quân công, những văn võ tòng chinh ai thực là có công lao thì cũng phải xét rõ đệ sách tâu lên để giao bộ nghị công".

Sai bộ Lại tra xét Tri phủ tại chức lâu năm lấy 10 người đệ danh sách tâu lên để tuyên triệu về Kinh dẫn vào yết kiến.

Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên tâu rằng : "Lính ở các vệ cơ thuộc Tượng quân đều là lính mộ, có khi cha già con trẻ đồng thời ở trong hàng ngũ. Nay xin cho những người chưa đến 60 tuổi mà có thương tật hay đã 60 tuổi mà suy yếu thì ở Kinh do bộ Binh, ở ngoài do thượng ty xét thực thải ra, tạm miễn cho thuế thân và tạp dịch. Người nào 60 tuổi mà còn mạnh khoẻ thì vẫn cho lưu lại ngạch quân. Ghi làm lệ mãi mãi". Vua theo lời.

---

(1) Người bề tôi có tội.

Sửa miếu Triệu tổ[1].

Bắt đầu mở ân khoa thi Hội và định phép thi (trước hết đúc ấn Hội thí và dựng trường thi ở phía Nam trong kinh thành, chia làm nội trường, ngoại trường và hai vi giáp ất. Chiếu theo số người ứng thí mà dựng các nhà ở trong vi, có đánh số hiệu và treo thẻ tên. Những Hương cống các khoa trước và Hương cống triều Lê chưa ra làm quan đều cho được vào thi, do bộ Lễ làm danh sách đệ tâu. Các giám sinh đã sát hạch được dự thi thì do quan Quốc tử giám làm danh sách đệ tâu. Quan trường thì một Chánh chủ khảo, một Phó chủ khảo, tới khi sắp thi thì chọn không câu nệ phẩm trật cao thấp ; Tri cống cử 2 viên, dùng Tham tri sáu bộ, Đề điệu một chánh một phó, dùng Thiêm sự sáu bộ, đồng khảo 6 viên, dùng Hàn lâm tứ ngũ phẩm, giám di phong soạn hiệu[2], giám đẳng lục[3], giám đốc học[4], mỗi chức đều một người, dùng Lang trung, Chủ sự sáu bộ ; chép quyển và viết bảng có 24 người, dùng Thư lại bát cửu phẩm ; Giám thí, Tuần sát 2 người, dùng Thị vệ nhị tam phẩm ; Giám thí nội liêm[5] và Tuần sát ngoại trường[6] mỗi chức 4 người, dùng Phó vệ uý quân Thị trung và Thị nội. Đề thi kỳ thứ nhất năm đề kinh nghĩa, một đề truyện nghĩa ; kỳ thứ hai, chiếu chế biểu mỗi thứ đều một đề ; kỳ thứ ba một đề thơ ngũ ngôn cổ thể, một đề phú 8 vần ; kỳ thứ tư, một đề văn sách, về cổ văn hoặc 10 đoạn, về kim văn hoặc 3, 4 đoạn. Trong nhà thí viện đặt một cái án đỏ để những đầu bài vua ra. Những quyển văn viết mực của các cống sinh, giám sinh và những quyển son do thư lại chép ra, đều dùng giấy quan lệnh và in hồng cách[7]. Ngày vào trường, phía ngoài mỗi nhà thi có một võ sĩ đeo gươm đứng kiểm soát suốt ngày. Các cống sinh, giám sinh làm bài thi phải viết chân phương, không được viết thảo. Thu quyển thì cứ tối ngày là hết hạn. Các quan ngoại trường sau mỗi kỳ thu quyển thì lần lượt giao quyển thi cho các chức di phong soạn hiệu, đẳng lục đối đọc. Xong rồi, quyển mực lưu lại ở thí viện, quyển son giao cho đồng khảo chấm. Mỗi quyển hai người hội chấm, chia làm bốn hạng ưu bình thứ liệt. Quan ngoại trường duyệt lại và định lấy hay dở. Số trúng trong ba kỳ đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, đều đem tâu rồi yết bảng ở bên ngoài cửa Thể Nguyên. Đến kỳ đệ tứ thì dâng những quyển trúng để kính lấy số trúng cách, sau đó, làm danh sách đệ tâu và yết bảng ở lầu Phu Văn. Phàm sau khi yết bảng kỳ đệ tam, quan trường nào có anh em ruột hay con đẻ được

(1) Miếu Nguyễn Kim.

(2) Coi việc rọc phách và biên số hiệu.

(3) Coi việc chép lại quyển thi.

(4) Coi việc đọc soát lại quyển chép.

(5) *Nội liêm* : trường trong, nơi các đồng khảo chấm bài thi.

(6) *Ngoại trường* : trường ngoài, nơi các quan trường hội họp quyết định việc lấy đỗ.

(7) *Hồng cách* : đường kẻ đỏ ở trang giấy để viết chữ cho đều.

trúng thì cho phép được lánh mặt [ở trường đệ tứ]. Quan trường và cống sinh, giám sinh nếu bị phát giác có sự tư thông hay nhờ cậy thì quan trường bị xử biếm chức hay bãi chức, cống giám sinh thì xử tội đồ. Những thư lại đẳng lục đối đọc mà dụng tình thêm bớt hay thay đổi chữ hay câu cùng những người viết bảng, di phong soạn hiệu mà làm bậy, thì đều xử tội đồ. Những viên giám đẳng lục đối đọc, giám di phong soạn hiệu, tuần sát ngoại trường, giám thí nội liêm mà làm bậy thì đều tuỳ nặng nhẹ mà luận tội.

Sai Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức sung Chủ khảo trường thi Hội, Hữu Tham tri Hình bộ Ngô Đình Giới sung Phó chủ khảo, Thị trung Trực học sĩ Đinh Phiên và Tế tửu Quốc tử giám Vũ Xuân Biển sung Tri cống cử. Dụ rằng : "Khoa thi Hội này là khoa đầu tiên, là điển lễ quan trọng, các ngươi nên rất mực công bằng, đừng phụ lời khuyên bảo của trẫm".

Khoa này, Hương cống, Giám sinh dự thí là 164 người. Các kỳ đệ nhất, đệ nhị, đệ tam đều do vua ra đề (khi ngự đề ban ra thì kỳ đài kéo cờ đỏ và bắn ra tiếng ống lệnh), kỳ đệ tứ thì vua sai quan trường ra đề. Kết quả lấy 5 quyển trúng cách dâng lên. Vua hiềm là ít, bảo rằng : "Hoàng khảo xưa chưa mở thi Hội, thực là vì trải qua loạn ly, học trò thất học, phải chờ khi giáo dục thành tài. Nay nước nhà đào tạo nhân tài đã lâu mà khoa thi chỉ trăm người lấy trúng được mười, mười người lấy trúng được một, dự tuyển chỉ được có thế thì sao xứng với ý tốt của trẫm kén chọn nhân tài". Bèn sai lấy thêm. Thế rồi lấy trúng cách 8 người là : Hà Quyền, Trần Lê Hiệu, Nguyễn Ý, Lê Quang, Phan Hữu Tính, Đinh Văn Phác, Vũ Đức Khuê, Phan Bá Đạt.

Giáng bổ Nguyễn Văn Hưng làm Phó vệ uý quân Thần sách. Hưng trước lấy chức Thống chế lĩnh Trấn thủ Quảng Ngãi, hai lần bọn ác man tràn xuống các bảo ở biên giới bắt phụ nữ, giết quân lính, mà Hưng không kịp tâu ngay. Bộ Hình nghị xin giáng Hưng chức hàm Tam phẩm, nên bổ chức này. Viên đồng sự là Ký lục Nguyễn Viết Cơ bị xử phạt, lưu lại Kinh chờ bổ.

Lê Duy Thanh có tội bị cách chức. Thanh trước làm Hiệp trấn Sơn Nam thượng, vì tham nhũng, việc phát giác, giao cho tào Hình ở thành xét hỏi. Người nhà Thanh cùng ty thuộc ở trấn đều đã thú nhận, mà Thanh thì đã phải giải về Kinh trước. Lê Chất đem tội trạng tâu lên. Vua hạ lệnh cất chức, giao xuống bộ Hình xét trị. Khi thành án, phát phối đi Quảng Bình làm việc chuộc tội.

Vua từng nói chuyện với Nguyễn Hữu Thận về vấn đề bằng đảng ở nước Đại Thanh, nhân nói rằng : "Khi trẫm còn ở Tiềm để, triều thần ít người được yết kiến, duy có Lê Duy Thanh vì phụng mệnh đi xem đất sơn lăng, nên trẫm thường vời đến. Hoặc có kẻ cho là trẫm hậu với hắn thì chắc hắn cũng có tài gì nên mới được trẫm để ý. Khi trẫm mới nối ngôi thì bổ hắn ra làm quan ngoài là muốn thử xem có trị dân được không, chứ không phải là coi rẻ, kẻ không biết lại cho là trẫm dùng

người có ý phân biệt kẻ Nam, người Bắc. Nhưng Nam - Bắc vốn là một nhà, ai chẳng là tôi con, trẫm đâu có kỳ thị. Kìa như nhà Đại Thanh dùng người không có phân biệt người Hán, người Mãn, huống Nam hà với Bắc hà, cùng ngôn ngữ, cùng văn tự, không ví như người Hán, người Mãn được".

Đặt năm vệ Hộ vệ ở phủ các hoàng tử, tước công mỗi vệ 10 đội, mỗi đội 50 người. Vệ đặt một Phó vệ uý (trật Tòng tam phẩm) để coi công việc vệ, không thuộc quyền quản thúc của hoàng tử ; đội đặt một Cai đội hoặc Phó đội hoặc Chánh đội trưởng suất đội (phẩm trật cũng như các quân khác), lệ theo hoàng tử sai khiến. Lại hoàng tử đã ra Các đọc sách thì cho phép lập 15 người văn hàn để hầu bút nghiên.

Dồn các vệ đội Trinh võ, Thị trà, Bả cái và số văn hàn thừa làm hai vệ Trung hộ và Tiền hộ, nếu thiếu thì mộ thêm.

Chuẩn định từ nay những hồ sơ các vụ án ở Kinh và ở ngoài đều do bộ Hình xét nghĩ rồi tâu, duy có những án quan trọng giao xuống đình nghị thì do đình thần (lệ trước, bộ Hình xét nghị xong lại đệ cho đình thần) bàn lại. Án nào nên bác phải xét rõ tình lý, để tâu rành mạch để chờ chỉ.

Giảm một nửa thuế năm nay cho các dân Nùng, Mán ở các trấn Bắc Thành.

Dụ rằng : "Trẫm thương nuôi nhân dân, chỉ sợ có người còn sót. Dịp ban ơn trong cuộc Bắc tuần mùa đông năm ngoái, đã xuống chỉ tha trước 5 phần 10 thuế thân năm nay cho 11 trấn Bắc Thành. Song nghĩ những người Nùng, người Mán, người Hoa kiều, những phụ đạo [người Tày] và những người Nùng Lục Khu Lũng làm thuê, nguyên không có thuế thân để giảm, thì những người dân mọn ở nơi biên giới ấy còn tủi thân chưa được thấm nhuần ơn trạch. Vậy số bạc thuế tiền thuế đánh theo số người số bếp, số nhà năm nay đều cho giảm 5 phần 10, khiến những kẻ cùng dân hẻo lánh cũng đều được thấm ơn, để xứng với ý nhất thị đồng nhân của trẫm".

Thành thần nhân tâu xin truy xá cả số thuế năm đầu [Minh Mệnh]. Vua nói : "Ân chiếu năm đầu đã nói rõ là xá thuế thân cho dân thực nạp[1]. Bọn nó quanh năm không phải sai dịch gì, chỉ phải nộp bạc tiền không thể ví với thuế thân, tiền đầu quan và tiền cước được, sao lại viện lệ xin miễn !" Không cho.

Bọn Cai đội Trần Hưng Chính, Trần Hưng Mỹ tâu xin mũ áo. Vua phê bảo rằng : "Bọn ngươi nếu hay kiềm chế thân tâm, không phạm lầm lỗi, thì chậm vài năm nữa sẽ ban cho phẩm cao lộc hậu, chẳng những một việc này". Khiến chiếu theo phẩm trật mà sắm lấy.

Sai Bình Định mộ thêm đội Thái Hương [lấy hương], (mỗi đội 50 người).

---

(1) *Thực nạp* : thuế thân của dân nội tịch.

Đặt thêm hai bảo của sáu cơ Kiên ở Quảng Ngãi (bảo cũ 115 người, mỗi bảo có 10 người lính thú). Đổi bổ chức Cai lân của 27 lân làm Chánh bát phẩm bách bộ, Phó lân làm Chánh cửu phẩm bách bộ, mỗi năm 4 kỳ bắt một nửa dân đi thao diễn.

Đổi ty Phương the ở thành Gia Định làm hộ Nam trừu (mỗi người mỗi năm nộp 15 thước trừu hoa nam khổ 7 tấc). Lai sai Bình Hoà mộ người lập hộ Nam trừu (mỗi người mỗi năm nộp 30 thước trừu hoa nam khổ 7 tấc), miễn cho thuế thân. Chuẩn định từ nay chức võ quan ở Kinh và ở ngoài có khuyết mà đề xin thăng bổ và những việc thuộc về binh chính thì những biểu văn đều do bộ Binh tâu lên. Ghi làm lệnh mãi mãi.

Định cách thưởng về việc sai phái giám thành (chia ra hai hạng khó và dễ : Sai đi nơi xa hoặc miền rừng núi, công việc hơi khó khăn là hạng nhất ; đi địa phương cận tiện, vùng đồng ruộng bằng phẳng, công việc hơi dễ là hạng nhì. Giám thành phó sứ được phái vào công việc hạng nhất thì mỗi tháng được cấp 10 quan tiền 10 phương gạo, vào hạng nhì thì cấp 8 quan tiền 8 phương gạo. Nhân viên am hiểu việc đo đạc, hoạ đồ và chỉ vạch quy thức thì hạng nhất được cấp 7 quan tiền 7 phương gạo, hạng nhì được cấp 6 quan tiền 6 phương gạo. Người theo đi giúp việc đo đạc thì hạng nhất 5 quan tiền 5 phương gạo, hạng nhì 4 quan tiền 4 phương gạo. Đều chiếu bổng hằng tháng mà cấp thêm như số).

Thự Tiền quân Trần Văn Năng dâng sớ cử Thư ký Lê Văn Liêm làm Tri phủ Ninh Giang. Khi dẫn vào bệ kiến, vua xét hỏi, Liêm đáp là ít học. Vua nói : "Chức Tri phủ giữ chính lệnh trong một phủ, không học thì không rõ luật lệ, lỡ khi xử đoán sai lầm thì pháp luật khó dung, như thế là làm hại chứ không phải là yêu". Không cho. Nhân bảo các quan rằng : "Trong việc thăng bổ, trẫm muốn biết người thế nào nên sai dẫn yết kiến, nhưng như thế cũng chỉ là biết được một đôi phần mà thôi, còn suốt đời hay hay dở cũng chưa thể biết đúng được. Vả lại việc tiến dẫn nhân tài trẫm đã lấy triều đình làm tai mắt, há lại không tin sao ! Nếu việc gì trẫm cũng tự xét lấy mới là rõ ràng thì bề bộn lắm".

Hạ lệnh từ dinh trực lệ Quảng Bình cho đến thành Gia Định từ nay có bổ Tri huyện thì chiếu văn phải thêm những chữ "Thôi đốc các việc lương tiền". Ghi làm lệ mãi mãi. Còn những Tri huyện hiện tại chức thì cho cấp văn bằng công đồng để tuân theo mà phụng hành.

Định giá nhà nước mua diêm tiêu ở Bắc Thành (mỗi 100 cân diêm tiêu trị giá 29 quan, mỗi năm hạn mua 40.000 cân).

Thống lĩnh thượng đạo Thanh Hoa là Hà Công Thái bị kẻ cướp bắn chết. Vua được tin lấy làm thương, cho tuất 100 lạng bạc và 20 tấm lụa.

Chuẩn định từ nay, phàm các quan viên văn võ có tội bị giáng cấp, nếu có cấp thì giáng trừ đi, nếu không có cấp thì chiếu phẩm mà giáng trừ (như Chánh nhất

phẩm gặp giáng một cấp mà không có cấp để trừ thì giáng làm Tòng nhất phẩm để trừ đi một cấp. Ngoài ra lấy đó mà suy). Những viên văn võ vị nhập lưu chưa có phẩm cấp mà gặp việc phải xử phân thì cứ chiếu luật xét nghĩ. Ghi làm lệnh.

Tháng 3 nhuận, sắc rằng từ nay gặp tháng nhuận thì những kỳ đại triều thường triều đều miễn. Ghi làm lệ mãi mãi.

Sai thuỷ quân chở 80.000 quan tiền ở kho Kinh đến Bình Định.

Trấn Bình Định, đầu mùa xuân lâu không mưa, lúa ruộng thiệt hại nhiều, đến nay trấn thần mới tâu báo thiên tai. Vua dụ rằng : "Thiên tai như lụt, hạn phải tâu báo trước, sao lại coi thường như vậy. Trẫm ngày đêm lo lắng, mong cho nhân dân khỏi khổ, há lại vì kẻ chăn dân hèn kém làm việc chậm trễ sai lầm mà thiếu ơn săn sóc thương xót của trẫm sao" ! Bèn hạ lệnh cho bộ Hộ xét tai nặng thì giảm cho 6 phần 10 thuế ruộng năm nay, tai nhẹ thì giảm 5 phần 10. Trấn thần Trương Phúc Đặng và Nguyễn Văn Thục đều giáng 2 cấp lưu dùng. Thục không có cấp để trừ, nên giáng làm Công bộ Thiêm sự, hàm Chánh tứ phẩm, vẫn lưu làm việc trấn.

Nguyễn Cư Tuấn trước làm Cai bạ Quảng Trị, nhân có việc sách nhiễu hối lộ đến hơn 900 quan tiền, đến nay thành án, đáng xử tử. Vua cho là phạm tội trước khi có lệnh ân xá, gia ân miễn cho tội chết, xử tội lưu và chuẩn đổi làm đồ 6 năm, truy một nửa tang trả cho dân. Con Cư Tuấn là Cư Sĩ 14 tuổi xin thay hành dịch cho cha. Vua ngờ là có sự xúi bảo, sai nó đọc trầm tờ trạng, nó đọc không sai chữ nào. Bèn cho thay. Thế rồi lại cho người dò xét mấy lần, đều thấy Cư Sĩ đeo xiềng xích, không có vẻ hối hận gì cả. Vua khen, xuống chiếu dụ rằng : "Cư Tuấn là con công thần Nguyễn Cư Trinh, tuy Tuấn làm mất thanh danh gia đình, nhưng Cư Trinh thực có cháu xứng đáng. Trẫm nghĩ đến kẻ công thần và thương người con hiếu, vậy tha tội cho".

Bỏ bớt viên chức thừa ở các phủ từ Quảng Bình về Nam. Dụ rằng : "Tri châu tri huyện là những chức như thú lệnh đời xưa, giữ quyền cai trị hàng trăm dặm, các việc dân chính đều là công việc chức phận. Gần đây, những viên châu huyện từ Quảng Bình về Nam chỉ chuyên việc xét xử kiện tụng, còn các việc lương tiền tổ chức và nhất thiết các việc sai dịch thì lệ vào các phân ty của bản phủ, như thế thì lệnh ra lắm cửa, không phân biệt kẻ trên người dưới, làm cho dân không biết mà theo. Trẫm từ khi lên ngôi, lo tìm phương pháp tốt chính sách hay về việc trị dân để lần lượt cử hành, nên đã xuống dụ sai các viên châu huyện phải đôn đốc việc lương tiền, trông coi việc sai dịch, để cho công việc nuôi dân đốc thuế quy về một nơi. Vậy các chức bản phủ cai huyện, ký huyện, cai thuộc, ký thuộc, phó tổng đều bãi hết ; các tổng thuộc chỉ đặt mỗi tổng một viên cai tổng để theo châu huyện sai phái. Làm lệ mãi mãi".

Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất dâng biểu xin về Kinh chầu hầu. Vua dụ rằng : "Bắc Thành gần đây các địa phương chưa được yên tĩnh ; huống ngày nay việc dân chính thi hành đều là mới mẻ, nhân tình chưa hết nghi ngờ, cần phải có trọng thần huân vọng hết lòng thành thực công bằng đối với dân thì mới có thể yên ổn được. Khanh nên giúp trẫm đương trọng trách ấy, đợi có người thay thế sẽ triệu khanh về". Vua lại được tin mẹ Chất ốm, cho con Chất là Lê Hậu đi trạm về thăm.

Chuẩn định những danh sách việc hình cuối năm của các thành dinh trấn, hạn đến trung tuần tháng hai năm sau đã phải đệ đến bộ Hình để bộ hợp thành tập tâu lên, làm trái thì tham hặc. Ghi làm lệnh. Lại sắc cho bộ Hình từ nay phàm gặp ngày cảnh mệnh[1] đều cho được tâu việc án.

Rừng rú Thiên Quan (đạo) Thanh Bình lắm trộm cướp. Quản phủ Lê Tự mộ được hơn 60 người dân ngoại tịch, xin biên làm một đội, chia phiên và cấp lương để cho theo việc bắt trộm cướp. Trấn thần Thanh Hoa đem việc tâu lên. Vua y cho.

Dân Man cao ở nguồn Ô Da thuộc Quảng Nam ngầm giết dân Hán [Việt]. Dinh thần tâu lên. Vua dụ rằng : "Dân Dao Đồng[2] ở hạt ngươi chưa từng phản đối bao giờ, không như bọn ác man hung dữ ở Quảng Ngãi. Trước đây họ có giết người Hán thì xuống chỉ khiến phải đề phòng. Nay kẻ ác man lại dám làm như vậy thì bọn ngươi còn có thể gọi là xứng chức được chăng ? Nay nên lo trừng trị những kẻ ngoan ngạnh hung ác, rồi trù tính cách xếp đặt cho tốt về sau. Nếu còn cứ cẩu thả tắc trách, không chịu thi thố việc gì, tất giao cho bộ nghiêm xét không tha". Dinh thần bèn họp bọn người Man đã quy thuận chịu thuế, sai họ hội ước với bọn người Man trung, tìm kế dụ bắt được bọn ác man là Đinh Chiết, Đinh Bốc đem giết. Sai phát 100 quan tiền kho, mua nhiều trâu rượu cá muối để hậu đãi mà khuyến khích họ.

Trấn thần Bình Thuận tâu nói hai con đường quan lộ Ma Ly, Phù My trong là khe ngoài là biển, xin bắt 300 dân trong hạt sửa cầu cống và đắp đường mới để tiện quan quân đi lại. Vua sai chi tiền gạo để cấp.

Chuẩn định từ nay những người được cấp cáo thân mà không phải là phẩm trật chức quan, như loại nhiêu ấm, nhiêu thân, thì chỉ cấp cho văn bằng của đình thần, không nên cấp chiếu sắc. Ghi làm lệ.

Tù phạm trấn Thanh Hoa (29 đứa) phá ngục. Biền binh thuộc trấn đuổi bắt giết, có người bị thương và chết. Trấn thần đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : "Tù phạm nhiều như thế mà không chịu đề phòng trước, để đến nỗi chúng hành hung phá ngục, thì chức trách các ngươi để đâu. Nếu không làm tội những hạng quan hèn

---

(1) *Ngày ngọ* : trước kia gặp ngày này thì không làm việc án.

(2) *Người Dao, người Đồng* : tức là người Mán.

kém này thì sao tỏ bày pháp luật với thiên hạ được". Bèn sai Cai đội Cẩm y là Hồ Văn Khuê và Chủ sự Hình bộ là Trương Văn Loan kịp đến tuyên chỉ rằng Đốc trấn Nguyễn Văn Ngoan, Hiệp trấn Hoàng Văn Diễn, Tham hiệp Hoàng Quốc Bảo đều bị lột mũ áo chờ xét. Những biền binh bị thương vong đều cấp cho bạc lạng. Kẻ nào xông đi trước đuổi bắt giết được tù phạm, sau khi xét rõ đều được thưởng. Phó đốc trấn Phan Văn Thuý đương chầu ở Kinh, vua đòi vào quở. Thuý dập đầu tạ tội. Sai trở về trấn ngay.

Lấy Tả Tham tri Lễ bộ hành Hiệp trấn Sơn Nam hạ là Bùi Đức Mân hành chức Hiệp trấn Thanh Hoa, Hiệp trấn Hưng Hoá là Trần Chính Đức làm Hiệp trấn Hưng Hoá, cựu Ký lục Quảng Ngãi là Nguyễn Viết Cơ hành chức Tham hiệp Lạng Sơn.

Vua ra cửa biển Thuận An. Định kỷ luật tuần tra dưới nước trên cạn cho các quân. Phàm vua đi tuần đến địa phương nào mà nghỉ chân lại thì ban ngày biền binh thuỷ bộ đều chia làm hai ban, một ban ứng trực, một ban nghỉ ngơi, thay đổi lẫn nhau. Khi đương trực mà quản quân không chịu lưu tâm tuần xét, để quân lính bỏ ban, xét ra thì trị tội nặng. Ban đêm thì đóng đại dinh ở trên bờ, chiếu lệ vây màn và đặt thành lưới. Lính vệ Cẩm y chia sắp hàng phía trong thành lưới, lính Thị trung Thị nội chia sắp hàng ở ngoài. Binh Thần sách thì chia làm bốn mặt, tuỳ theo địa thế rộng hẹp mà tuần tra trong ngoài trong vòng hơn một dặm. Dưới nước thì lấy thuyền Cẩm y sắp hàng ở phía ngoài, thuyền thuỷ binh sắp hàng ở phía trong, các thuyền rồng lanh nhẹ đều phòng vệ ở phía trước, phía sau thuyền ngự. Dưới nước thì lúc bắt đầu trống canh một, ở trên bộ thì lúc bắt đầu trống canh hai, ai không có bài mệnh vua thì không được đi qua địa phận canh phòng, làm trái thì lập tức bắt tâu lên. Biền binh canh phòng mà tư tình cố ý dung túng thì chiếu luật nghiêm xử. Các viên chưởng lãnh cũng phải luôn luôn đốc sức, nếu trễ nhác lười biếng thì theo tội nịch chức[1] nghĩ xử. Sắc từ nay phàm vua đi tuần trong kinh kỳ thì chiếu theo lệ ấy mà làm ; đi ở ngoài kinh kỳ thì tuân theo kỷ luật Bắc tuần.

Dời đắp thành trấn Sơn Tây.

Thành cũ ở xã Cam Giá (thuộc huyện Phúc Lộc) bị sông lở. Ngày vua đi Bắc tuần, đã sai giám thành đi ngắm địa thế và cho dời đến hai xã Mai Trai và Thuần Nghệ (thuộc huyện Phúc Lộc). Đến nay lấy 2.000 người các quân ở Bắc thành, uỷ cho Phó thống thập cơ Tả quân là Vũ Văn Thân trông coi công việc. Thành xong, thưởng cho các giám ty và chuyên biện mỗi người 5 tháng tiền bổng và một thứ kỷ lục.

Lấy Thị trung Trực học sĩ Đinh Phiên kiêm chức Thái thường Tự khanh, tham bồi công việc bộ Lễ.

---

(1) *Nịch chức* : làm việc không hết chức vụ.

Chuẩn định từ nay những sách tâu của sáu bộ, từ Lang trung trở lên đều phải ký tên, gọi là "hoa áp".

Sai Chưởng cơ Thuỷ quân Tống Phước Lương trông coi việc chở sản vật ở Bắc thành về Kinh. Sắc rằng từ nay biền binh chở của công ở Kinh phái đi các địa phương và chở những sản vật các địa phương về Kinh mà cả hai chuyến đi về đều có chở thì cấp thêm cho tiền gạo bằng một tháng lương ; nếu chỉ chở một chuyến thì cấp một nửa.

Nghệ An có động đất. Trấn thần báo cho bộ Lễ.

Vua nghe tin nói : "Địa phương có điều lạ, nên kịp tâu ngay để trẫm biết mà sợ hãi tu tỉnh, sao lại giấu giếm không nói ?". Bèn sắc cho bộ tư về trấn bảo phải làm sớ tâu lên.

Trấn thần Bình Thuận tâu rằng số muối chứa ở kho đã nhiều, xin từ năm nay về sau cho dân được nộp thay thuế muối bằng tiền cho tiện. Vua y cho. Dụ cho các dinh trấn Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Hoà cũng theo lệ ấy cho nộp thay (một phương muối nộp thay bằng 2 tiền 30 đồng).

Ở Gia Định lại phát bệnh dịch. Hạ lệnh hoãn các công dịch để cho dân nghỉ ngơi.

Định rõ điều lệ về cấp kỷ.

Vua cho rằng lệ cấp kỷ do Trịnh Hoài Đức bàn năm trước có chỗ chưa được rõ ràng, hạ lệnh cho đình thần bàn kỹ lại, rồi chuẩn định rằng phàm quan viên đáng được gia cấp về quân công, nghị tự, ân thưởng thì được ban chiếu sắc, được kỷ lục thì cấp văn bằng của triều đình. Như có thăng bổ thì quân công và cấp kỷ đều ghi theo, nghị tự thì tâu rõ để đợi chỉ, ân thưởng thì một cấp tính trả cho một lần kỷ lục, được bao nhiêu kỷ lục thì trừ hết đi. Còn các khoản khác thì vẫn theo nghị trước. Đến như các quan viên văn võ trong ngoài đã được gia cấp về ân thưởng và quân công từ năm Minh Mệnh thứ 1 mà nay đã thăng thụ rồi, thì đều cho cấp chiếu sắc cả.

Lấy Cai đội Cẩm y là Vũ Văn Từ làm Phó vệ uý vệ Dương võ quân Thần sách.

Vét đường lạch cửa Tư Dung. Sai Phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí trông coi 1.000 người các quân làm việc. Dụ rằng : "Nhà nước ta mở mang bờ cõi miền Nam, cho đến khôi phục Thần kinh, đều là do đường cảng ấy. Từ khi lạch cũ bị lấp và thành lạch mới cạn hẹp quanh co, ra vào rất khó. Nay lại theo lối cũ mà khai vét, vì nghĩ có phí tổn tạm thời mà được yên mãi, để lợi vô cùng cho nghìn muôn đời". Lại sai bộ Lễ mang sắc đến dụ thần cửa biển Tư Dung và sắm lễ để tế.

Vua thấy thợ và sai dịch ở Nội vụ và Vũ Khố bớt xén của công, muốn trừ bỏ tệ ấy, mới bảo Nguyễn Hữu Thận rằng : "Trẫm nghĩ cách phòng gian không có phép

nào hay hơn cả, chỉ dùng được người trông coi là được". Lại bảo Trần Đăng Nghi và Hồ Hữu Thẩm rằng : "Trách nhiệm bọn ngươi là ở việc trông coi, phải cẩn thận đối với chức vụ, thường gia tâm kiểm xét để trừ cái thói sâu mọt đục khoét. Phàm chó thì giữ đêm, gà thì gáy sớm, há người lại không bằng vật sao !".

Đặt 20 người từ phu cho Hà Hoa quận công, sai Trần Hưng Khanh mộ người sung vào.

Ở Cao Bằng và Lạng Sơn giá gạo đắt, hạ lệnh hoãn thuế vụ hạ cho dân.

Chuẩn định lính mộ của các vệ đội ở Kinh, hạn mỗi vệ là 10 đội, mỗi đội là 50 người ; thừa thì cứ để như cũ, thiếu thì mộ thêm.

Chế bản nhạc tế ngũ hưởng ở các miếu (rước thần thì tấu bài Hàm hoà ; tuần rượu đầu [sơ hiến] tấu bài Thọ hoà (sau đổi làm Tường hoà) ; tuần rượu thứ hai [á hiến] tấu bài Dự hoà ; tuần rượu sau cùng [chung hiến] tấu bài Ninh hoà ; từ tạ thần thì tấu bài An hoà ; lễ xong thì tấu bài Ung hoà). Trước kia năm lễ tế hưởng và hai tiết Nguyên đán, Đoan dương thì tối hôm trước dùng nữ nhạc tiểu hầu. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Đội tiểu hầu hát xướng hình như trò đùa. Nay nhà nước nhàn hạ, chính phải sửa sang văn vật thêm lên. Vậy nên bàn chế các bản nhạc, khiến nhạc công hát để trở lại chính lễ. Duy điện Hoàng Nhân thì vẫn dùng nữ nhạc, cũng là ý theo cũ đấy".

Cai bạ Bình Thuận là Nguyễn Văn Khiêm, trước đây làm bản sách tâu về việc cấp tuất cho người chết dịch, số người và số tiền không phù hợp, giao xuống bộ Hình nghị xử, phải cách chức.

Lấy Cai đội vệ Nội hầu là Tôn Thất Bằng làm Quản phủ Hà Trung.

Chuẩn cho các đội trưởng suất thập thực thụ ở các đội Trường trực, Thường trực vệ Cẩm y mà chưa có lệ bổng được chiếu phẩm mà chi bổng.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm ngọ, năm Minh Mệnh thứ 3 [1822], mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Vua thấy nhạc mới hát lên đúng nhịp, thưởng sa và bạc cho nhạc sinh và ty viên bộ Lễ theo thứ bậc khác nhau. Lại sắc cho bộ Lễ từ nay hễ gặp lễ Giao Miếu và các lễ đại triều thường triều, thì hoàng tử, hoàng thân các quan văn võ, đều phải chầu lạy như lệ. Ai có việc thì ngày hôm trước báo cho bộ biết, nếu bỏ thiếu thì bộ Lễ tham hặc tâu lên.

Sai bộ Binh sửa lại sổ binh. (Phàm dinh vệ cơ đội các quân ở trong và ở ngoài, trước gọi các hiệu Trung bá, Tài bá, Uy bá, Hùng sơn, đều đổi làm binh mỗ, họ mỗ, tên mỗ. Cai hợp, thủ hợp thực thụ thì vẫn để chức hàm ; người quyền sai thì đổi cấp cho văn bằng của bộ, mỗi đội 1 người làm thư lại vị nhập lưu, thừa ra đều ghi làm binh. Quyền sai và thư hộp các cục tượng bách công đều ghi làm thợ. Văn hàn ở Chiêm hậu lại ty, Lệnh sử tàu, Chiêm hậu ở tả hữu thừa ty các địa phương, trước gọi là đô văn, đều đổi làm thư lại vị nhập lưu).

Làm lại chùa Thiên Tôn. Chùa ở xã Đâu Kinh dinh Quảng Trị, do Thái tông Hiếu triết hoàng đế[1] dựng lên. Trải qua loạn lạc chùa bị bỏ. Năm ngoái Bắc tuần, dân sở tại đem việc ấy tâu lên. Vua nhớ di tích xưa, sai dinh thần sửa chữa, bắt 100 thợ rừng lấy gỗ, cấp cho 300 quan tiền, 100 phương gạo, và tha thuế đinh điền một năm cho xã Đâu Kinh để sung làm việc ấy.

Đổi đội Điền liệp làm Liệp hộ, hộ 30 người, mộ dân ngoại tịch ở các dinh trấn sung vào. Lại sai từ Quảng Nam trở vào đến Hà Tiên, Quảng Trị trở ra đến

---

(1) *Thái tông Hiếu triết hoàng đế* : Nguyễn Phúc Tần.

Thanh Bình, đều mộ người lập liệp hộ, mỗi hộ 50 người (mỗi người, mỗi năm nộp thuế ngà voi 15 cân ; như cả hộ mà thiếu 10 cân trở xuống thì mới cho tính giá nộp thay mỗi cân 8 tiền). Thuế thân và dao dịch đều miễn. Ai mộ được 30 người trở lên thì cho làm hộ trưởng (trật Tòng cửu phẩm).

Bắt đầu đúc tiền đồng lớn (nặng 1 đồng cân trở xuống, 9 phân 1 ly trở lên). Định phép chế lẫn đồng kẽm thiếc (phàm đúc tiền đồng lớn, cứ mỗi 100 cân dùng khối đồng đỏ 52 cân 4 lạng, kẽm 47 cân 8 lạng, thiếc 4 lạng. Đúc hạng tiền đồng 6 phân thì cứ mỗi 100 cân dùng tiền đồng nguỵ hiệu 52 cân, khối đồng đỏ 27 cân, kẽm 20 cân 14 lạng, thiếc 2 lạng).

Đúc súng đồng hạng trung hạng tiểu ở Vũ Khố. Sai thuộc ty của Văn thư phòng, hai bộ Hộ, Công và Vũ Khố kiểm xem. Nhân sắc từ nay về sau khi chế tạo đồ dùng bằng vàng bạc thì bộ Hộ, Văn thư phòng, Nội vụ và Vũ Khố đều phái nhân viên đến cân nghiệm, biên vào sổ chi tiêu tâu lên.

Sai bộ Lễ truyền dụ rằng Hương cống các khoa mà thi Hội không trúng cách, như có tình nguyện ở Giám học tập thì bổ làm Giám sinh, cấp cho lương lẫm ; ai muốn về quê hương cũng cho. Người nào chưa dự thi Hội thì do bộ tư đòi mùa thu này đến Kinh xét hạch, đúng thực thì vẫn tuân dụ chỉ cho theo sở nguyện. Sau đó xin toạ giám 27 người, cấp cho lương tháng (mỗi tháng 3 quan tiền, 2 phương gạo, 5 cân dầu). Dụ rằng : "Đó là ý trẫm săn sóc văn học, cốt cầu người thực dụng. Tế tửu, Tư nghiệp phải hết trách nhiệm làm thầy, hết lòng dạy bảo. Giám sinh các ngươi cũng phải dùi mài để được nên công, ngõ hầu không phụ ý tốt chấn hưng [văn học], gây dựng [nhân tài] của trẫm".

Lấy thự Thư ký Quảng Trị là Vũ Tiến Huân làm Tham hiệp Sơn Nam thượng, Thiêm sự Hộ bộ là Bùi Phổ thự Ký lục Quảng Trị.

Lấy Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhị là Ngô Tiến Đức làm Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhất.

Triệu Phó trấn Thuận Thành là Nguyễn Văn Vĩnh vào yết kiến.

Chuẩn định từ nay bang thuyền hải vận ở Kinh hay ở ngoài, đi lại được bình yên thì quan sở tại mỗi năm một lần sửa lễ thái lao [trâu], và có đủ ca nhạc, để tế hai đền Thai Dương và Thuận An ở Quảng Đức và đền thần Liêu Lác ở Sơn Nam hạ. Ghi làm lệ mãi mãi.

Trấn Phú Yên, quan mua 5.000 cân sa nhân, lấy một chiếc thuyền lớn của thuỷ quân chở về Kinh nộp. Vua xem bản tâu, quở rằng : "Dùng thuyền lớn mà chỉ tải có thế, há hạt ngươi không có vật gì khác để giải nộp sao ? Vả lại đường biển vận tải khó nhọc, phải đợi mùa gió, thế mà lần này chở chưa xong lần sau lại chở, biền binh đã khổ về lặn lội, mà sóng gió ngoài biển đã chắc chắn đâu là không phải lo ! Sao lại khinh suất làm bậy như thế ! Huống chi trong sách tâu chữ "tấu" đài ở hàng

thứ hai, mà chữ "công đồng" lại đài ở hàng thứ nhất, thế là lòng lại cho đình thần làm tôn à ? Điều đó không thể ví với sai lầm ở tờ di văn tầm thường được. Đều là bởi bọn ngươi lâm sự không quan tâm gì. Một việc như thế thì việc khác có thể biết được. Nếu không xử trị thì lấy gì mà răn bảo". Bèn sai vệ Cẩm y mang bài vương mệnh kíp đi truyền chỉ đánh Trấn thủ Nguyễn Văn Tài 40 roi ; Ký lục Nguyễn Bá Uông thì bắt giải chức về Kinh giáng làm Thiêm sự Công bộ.

Nguyễn Văn Tài sau lại bắt hai chiếc thuyền của dân chở sản vật đến Kinh. Vua nói : "Khi trước mà chở cả vào thuyền công thì nhanh tiện biết chừng nào ? Sao đến nỗi lại phái thuyền tư !". Hạ lệnh bắt thu 60 quan tiền công thuê cấp cho dân.

Lấy Ký lục Quảng Bình là Lê Văn Quảng làm Ký lục Phú Yên.

Tha thuế thân năm nay cho thợ những cuộc ở Vũ Khố và Nội vụ phủ (Nội vụ 387 người, Vũ Khố 3.466 người).

Định phép thi Điện (đúc ấn "Điện thí chi ấn", và triện vuông nhỏ "Luân tài thịnh điển" đều bằng bạc. Một giám thí đại thần, dùng quan võ Chánh nhị phẩm trở lên, 4 quan độc quyển, 1 quan truyền lô, dùng quan văn Tam phẩm trở lên ; các quan thụ [nhận] quyển, di phong, thu chưởng [giữ quyển], ấn quyển [đóng dấu], điền bảng [viết bảng], đều 1 viên, dùng quan văn Tứ ngũ phẩm ; kinh dẫn cống sĩ 1 viên, dùng ty viên bộ Lễ ; chia cấp quyển thi kiêm biên chép 4 viên, dùng hành tẩu Văn thư phòng ; quan tuần la kiêm hộ bảng 4 viên, dùng quản vệ quân Thị trung Thị nội ; quan tuần sát 8 viên, dùng cai đội quân Thị trung Thị nội. Các chức ấy đều do hai bộ Lại, Binh làm sách tâu trước kỳ thi để đợi phê điểm. Quyển thi của Cống sĩ thì dùng giấy quan lệnh, kẻ đỏ. Đến ngày thi Điện, vua ra đề văn sách, hoặc cổ văn 10 đoạn, hoặc kim văn 5, 6 đoạn. Cống sĩ mang mũ áo, làm bài ở bàn thi và tả hữu vu, lấy chiều hôm làm hạn. Quan độc quyển hội duyệt rồi dâng vua xem để định đoạt giáp đệ thứ tự như : đệ nhất giáp đệ nhất danh, đệ nhị danh, đệ tam danh, đều cho tiến sĩ cập đệ ; đệ nhị giáp có bao nhiêu tên, đều cho tiến sĩ xuất thân ; đệ tam giáp bao nhiêu tên đều cho đồng tiến sĩ xuất thân, ban cấp mũ áo. Ngày hôm sau đặt đại triều nghi ở điện Thái Hoà để truyền lô xướng danh, treo bảng vàng ở lầu Phu Văn, ba ngày rồi đệ đến cất ở học đường Quốc tử giám. Sau khi phát bảng 2 ngày, ban yến ở công đường bộ Lễ, cho trâm và hoa lụa cùng cờ biển vinh quy. Ngày ban yến, các quan giám thí, độc quyển, thụ quyển kiêm duyệt quyển, kinh dẫn cống sĩ, truyền lô, tuần la kiêm hộ bảng, mỗi viên được ban 1 cái trâm và 1 cái hoa bạc ; các quan tuần sát, di phong, thu chưởng, điền bảng, ấn quyển, chia cấp quyển thi kiêm biên chép, cùng các tiến sĩ, mỗi viên được ban 1 cái trâm và 1 cái hoa lụa. Ai dự trúng tiến sĩ đệ nhất giáp thì cấp riêng trâm và hoa bằng chất bạc mạ vàng. Ngày hôm sau, các tiến sĩ mới dâng tờ biểu tạ ơn ở trước cửa điện

Căn Nguyên, lại đến Quốc tử giám làm lễ Thích điện[1]. Bia đề tên tiến sĩ, dựng ở hai bên tả hữu ngoài cửa Văn miếu).

Thi Cống sĩ ở điện Cần Chính. Sai Thự tiền quân Trần Văn Năng sung chức Giám thí đại thần, Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức, Thượng thư Hộ bộ Nguyễn Hữu Thận, Hữu Tham tri Lại bộ Nguyễn Văn Hưng, thự Hữu Tham tri Hình bộ Nguyễn Huy Trinh đều sung độc quyển. Cho Nguyễn Ý đậu Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân và bọn Lê Quang, Phan Hữu Tính, Hà Quyền, Đinh Văn Phác, Vũ Văn Khuê, Phan Bá Đạt và Trần Lê Hiệu 7 người đậu Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân.

Định trình hạn vinh quy của tiến sĩ. Bộ Lễ tâu rằng : "Năm nay mở khoa thi Tiến sĩ là thịnh điển buổi đầu, lại vâng ân tứ vinh quy, ban thưởng rất hậu. Người trúng tuyển được vẻ vang cả làng xóm, rạng rỡ cả gia đình, thật là phấn khởi cho sĩ phu, khuyến khích người hậu tiến. Xin cấp hạn cho ở quê 2 tháng, để cho thiên hạ đều biết ơn nhà vua trọng nho". Vua y cho và gia ân cho trạm đưa về.

Định lại lệ triều tham tâu việc. Lệ trước, mỗi tháng đại triều 2 ngày, thường triều 4 ngày, đình nghị 4 ngày, ngày khác thì tâu việc. Vua thấy các quan triều tham sớm chiều nhiều lần, nhiều khi không làm việc ở công thự, hoặc đến chậm trễ lỡ việc, bèn sai sáu bộ châm chước bàn bạc, đều nói rằng mỗi tháng 10 ngày đại triều thường triều và đình nghị, xin định thêm 9 ngày tâu việc. (Mỗi tháng đại triều 2 ngày, mồng 1 và rằm ; thường triều 4 ngày, mồng 5, 25, 11, 21 ; tâu việc 9 ngày, mồng 3, 13, 23, mồng 7, 17, 27, mồng 9, 19, 29 ; đình nghị 4 ngày, mồng 2, 8, 16, 24). Ngày đại triều và thường triều mà có chỉ miễn triều thì cũng chiếu lệ thường tâu việc. Các ngày khác thì một viên Thiêm sự hoặc Lang trung thường trực ở triều phòng, đường quan thì hội ở công thự để làm việc. Nếu có việc khẩn trọng thì phải tâu ngay, không kể lệ này". Lời nghị dâng lên, vua dụ rằng : "Trẫm muốn chính trị được thịnh, bộ viện các quan không bỏ trễ chức vụ, cho nên sai đình thần bàn tâu. Nay lời tâu cũng phải, chuẩn cho thi hành. Nếu chức quan ở bộ viện gặp ngày tâu việc mà không theo ban làm việc, ngày làm việc mà không đến công thự làm việc thì thượng ty cứ thực tham tâu. Nếu nể nang dung giấu mà để người khác tham hặc, hoặc bị trẫm biết, thì thượng ty cũng phải giao bộ bàn xử. Lại sau khi ban hành nghị này, bất luận quan tư lớn nhỏ, viên nào lười biếng, tạ thể không phải ngày tâu việc mà không làm việc ở công thự, ở nhà tư tiếp khách nói chuyện hão hay làm những chuyện xấu như uống rượu, xem tuồng, để đến bỏ trễ việc công, như thế thì ý tốt chỉnh đốn lại trở thành phép quá nhẹ, nhất định phải trừng trị nặng không tha. Trẫm đã đinh ninh răn bảo, bọn khanh phải kính theo chớ quên. Như trẫm có hơi

(1) *Lễ Thích điện* : lễ Khổng Tử.

thích an nhàn thì cũng phải nói thẳng để sửa, thế mới là vua tôi cùng nhau cố gắng, để cho chính lệnh thông suốt, nhân dân thuận hoà, phép trị sánh cùng thượng cổ, há chẳng tốt sao !".

Một hôm vua vời Trịnh Hoài Đức và Nguyễn Hữu Thận hỏi rằng : "Gần đây triều tham tâu việc, so với ngày trước thế nào ?". Đức, Thận trả lời : "Trước kia thường ngày tâu việc, bọn thần lui triều thì đã mỏi mệt, cho nên công việc chứa chất nhiều. Nay tâu việc có ngày thì ngày thường được chuyên tâm làm việc, cho nên việc bộ hơi gọn". Vua nói : "Trẫm nay tuổi đang mạnh mẽ, có thể cố gắng xét đoán các việc, chỉ sợ sau này mỏi mệt, không thể được như ngày nay. Xem ra thì người bề tôi không dám lười biếng, là vì sợ, chứ làm vua ngôi cao thế mạnh, ai cũng kính sợ, cho nên cái lòng trễ nải dễ sinh. Vậy thì bề tôi nên khuyên răn vua cho được trước sau như một là việc hay đấy".

Bắt đầu chế cấp "Bài xanh đầu"[1] cho các nha. Gặp ngày làm việc, thì một người nha thuộc thường trực ghi tên vào bài ấy, có việc gì phải tâu thì viết cả vào đấy dâng lên.

Ban quần áo mùa xuân cho quan Kinh, văn từ tứ phẩm, võ từ chánh đội trưởng trở lên, theo thứ bậc. Lệ trước quần áo mùa xuân đều cấp tiền, đến nay mới cho áo quần.

Bắt đầu đặt viên dịch ở kho súng, chủ sự, tư vụ đều 1 người, bát cửu phẩm thư lại đều 2 người, vị nhập lưu thư lại 14 người. Từ trước đến nay, số súng và đại bác ở kinh và ở ngoài đều do Thống chế Vũ Viết Bảo quản lĩnh, chưa đặt quan lại chuyên giữ sổ sách. Đến nay Viết Bảo xin, mới sai bộ Binh bàn đặt.

Chưởng cơ hành Trấn thủ Hưng Hoá là Hồ Văn Uẩn, Chưởng cơ Hữu quân thống quản Hùng Dũng thập cơ là Nguyễn Văn Hưng, đều vì tuổi già nghỉ việc. Lấy Vệ uý vệ Trung võ quân Thần sách là Nguyễn Đức Niên làm Trấn thủ Hưng Hoá, Vệ uý Tả vệ dinh Tiền phong quân Thị nội là Vũ Văn Châu thống quản Hùng dũng thập cơ thuộc Hữu quân.

Định lệ các nha phụng thủ bản phê chữ đỏ. Như bộ Lại phụng chỉ mà việc quan hệ đến bộ Hộ, thì bản phê chữ đỏ giao cho bộ Hộ, bộ Hộ sao chép đưa sang bộ Lại để lưu chiếu. Hoặc việc của bộ Lại tâu lên mà sai bộ Hộ thay vâng phê chuẩn, thì bản phê chữ đỏ giao bộ Lại, bộ Lại cũng sao chép đưa sang bộ Hộ để lưu chiếu. Hoặc bộ Lại phụng chỉ, việc quan hệ đến ba bộ Hộ, Lễ, Binh, mà là việc trọng ở bộ Lễ, thì bản phê chữ đỏ giao cho bộ Lễ, bộ Lễ cũng sao chép đưa sang ba bộ Lại, Hộ, Binh để lưu chiếu. Các việc khác cũng lấy thế mà suy. Các nha liên quan đến sớ sách của các địa phương thì giữ bản phê chữ đỏ, sao chép bản phó gửi đến lưu ở Văn thư phòng.

---

(1) Chữ Hán là Lục đầu bài.

Sai Gia Định mộ lập đội Phượng du (mỗi đội 30 người, mỗi người hằng năm nộp thuế dầu 60 cân).

Quan Bắc Thành tâu nói rằng năm trấn nội của thành và phủ Hoài Đức, trước nhân tai dịch, xiêu tán mất 49 xã, nay mới trở về, tô thuế thiếu nhiều. Vua thương vì đau khổ, hạ lệnh tha hết.

Đặt đội Bảo trung. Vốn là người Quý hương ở Gia Định, con cháu lệ vào sổ binh dân của hạt thành có 53 người, vua sai thành thần trích đặt một đội gọi là đội Bảo trung, cho viên quản các Bính đội các trấn thuộc thành là Nguyễn Cửu An suất lĩnh.

Phó tướng Tiền quân là Mạc Văn Tô chết ; cho 200 quan tiền, và cấp 1 người mộ phu.

Giáng bổ Tham hiệp Cao Bằng là Phùng Khắc Tuân làm Tri bạ Hậu vệ dinh Hổ oai quân Thị nội. Trước là Khắc Tuân thiện tiện cho người sai dịch nước Thanh theo đường tắt đem văn thư đến (lệ phải theo cửa Bác Nẫm), lại phái binh trấn hướng dẫn, bắt người lấy của. Thành thần cho là làm việc phi lệ, tham hặc xin xét hỏi. Khi án xong, giáng 4 cấp đổi bổ chức này.

Đổi định lễ các lệ tiết khánh hạ, hoàng tử, hoàng thân, Tôn nhân phủ và văn võ dâng tiến lễ bằng bạc theo thứ bậc khác nhau. (Lễ mừng Hoàng thái hậu tiết Thánh thọ là 120 lạng, 2 tiết Nguyên đán, Đoan dương mỗi tiết 100 lạng ; lễ mừng Vua, ba tiết lớn Vạn thọ, Nguyên đán, Đoan dương mỗi tiết 100 lạng ; lễ mừng Hoàng hậu, ba tiết lớn Thiên thu, Nguyên đán, Đoan dương đều 100 lạng ; lễ mừng hoàng tử, ba tiết Thiên xuân, Nguyên đán, Đoan dương đều 90 lạng. Hợp cộng 1.190 lạng, chia làm 20 phần : hoàng tử 3 phần, hoàng thân 4 phần, Tôn nhân phủ 1 phần, văn ban 4 phần, võ ban 8 phần). Các thành dinh trấn gặp tiết Thánh thọ thì uỷ quan dâng biểu mừng. Về ba tiết lớn ngự tiền thì dâng biểu mừng với các sản vật địa phương. (Gia Định, Bắc Thành, uỷ quan Tam tứ phẩm ; các dinh trấn thì uỷ quan phủ châu, huyện, nơi nào chưa đặt các chức ấy thì dùng tản viên[1] đi thay). Lệ cung tiền bạc trước kia đều miễn.

Vua dụ các đình thần rằng : "Trẫm vì kế hay cho Tôn Miếu Xã Tắc, muốn được người giỏi nên gia tâm kén chọn, không dám khinh suất làm bậy, cho nên ngôi Trung cung[2] và ngôi Hoàng thái tử, chưa có sách lập, thì các lễ mừng của các quan dâng lên Hoàng hậu, Hoàng thái tử về các tiết Thiên thu, Thiên xuân, Nguyên đán, Đoan dương, đều nên đình chỉ, đợi sau này sách lập, các vị đã định sẽ chiếu lệ thi hành".

---

(1) *Tản viên* : quan hư hàm, không có chức vụ.

(2) *Trung cung* : Hoàng hậu.

Lại bảo Trịnh Hoài Đức rằng : "Xưa Hoàng khảo ta đã lập trẫm làm Hoàng thái tử rồi sau mới phong tước công cho các con. Trẫm xem điển nhà Thanh thì các con còn nhỏ đều đã phong vương. Nay trẫm muốn phong tước công cho các con, đợi khi trưởng thành, xét ai có đức tốt mới lập làm Hoàng thái tử cũng là phải".

Tiết Vạn thọ. Vua ngự điện Thái Hoà nhận lễ mừng. Trước một ngày, ban yến cho văn võ từ Tam phẩm trở lên ở tả hữu vu điện Cần Chính. Ngày ấy lễ khánh hạ xong, lại ban yến một lần ; đến chiều hôm thì cho xem hát tuồng ở nhà Thanh Phong. Lại ngày hôm trước và ngày chính, các nha và công sở đều nghỉ việc, nhân đấy lấy làm lệ.

Thưởng cho nhạc vũ sinh đội Việt tường 200 quan tiền, cho thợ nội tạo 100 quan.

Sai Trung sứ đem các đồ thưởng cho Lê Văn Duyệt. Dụ rằng : "Khanh từ khi nhận mệnh vào trấn đến nay, các đại lễ khánh hạ chưa được về thăm hầu. Nay tiết Vạn thọ, lại vì biên cương chưa yên nên không triệu về, lòng trẫm lấy làm áy náy. Vậy đặc biệt cho đồ nội tạo, một cái ống điếu bằng pha lê bịt vàng, 1 chén ngọc liệu màu xuân thanh bịt vàng, 1 chén ngọc liệu màu mỡ cắt bịt vàng, 1 cái chậu pha lê, để tỏ ý trẫm quyến niệm càng lâu càng trọng".

Chuẩn định từ nay, các thành dinh trấn chọn cử văn võ để bổ khuyết, như xin thực thụ hoặc thí sai, có quan hệ đến chức thủ thì trong tờ biểu phải liệt rõ quan hàm, họ tên, niên canh, quê quán, lý lịch, do bộ đề tâu, không được nhất khái tự báo.

Tướng giặc ở Hưng Hoá là Mạc Văn Cao họp đảng mưu khởi loạn. Thổ mục châu Văn Bàn là Nguyễn Bảo Cẩm và Lưu Trọng Chương đem thổ binh lừa bắt sống được tên Cao và đồ đảng đem nộp. Cho Bảo Cẩm và Trọng Chương làm Thổ tri phủ, và thưởng tiền cho binh đinh theo thứ bậc.

Định ngạch tượng cục ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, lấy số ngạch năm nay làm chuẩn. (Quảng Nam 2.051 người, Quảng Ngãi 893 người, Bình Định 925 người, Phú Yên 335 người, Bình Hoà 460 người, Bình Thuận 347 người). Hoặc số ít không đủ sai phái thì tâu xin mộ thêm.

Trấn thủ Bình Hoà là Mai Tiến Vạn tuổi già nghỉ việc ; cho theo lệ Vọng các, hằng năm chi toàn bổng.

Lấy Phó vệ uý vệ Trung võ quân Thần sách là Nguyễn Văn Hạnh làm Vệ uý ; đổi bổ cựu Vệ uý vệ Tương võ Trung quân là Phan Bá Phụng làm Phó vệ uý vệ Trung võ, Phó vệ uý vệ Trung võ là Nguyễn Văn Lộc làm Phó vệ uý vệ Ban trực hậu, Cai đội Cẩm y là Dương Công Trung làm Phó vệ uý vệ Tráng võ, Phó vệ uý vệ Minh võ là Chu Văn Quế làm Vệ uý vệ Tráng võ, Cai đội Thị nội là Nguyễn Hữu Thuyên làm Phó vệ uý vệ Minh võ.

Tháng 5, vua nghe thấy các quân dinh nhiều người hay sai quân làm việc riêng, dụ rằng : "Từ trước đến nay, binh ở Kinh và các quân Thanh Nghệ và Bắc Thành hằng năm gọi về Kinh, thì bị bọn quản suất xấu hám lợi riêng mà quấy nhiễu, hoặc sai dựng lợp cửa nhà, hoặc sai đi tìm kiếm gỗ lạt, lại trích đến vài mươi người để sai khiến ở nhà tư, đội củi, gánh nước, khiêng võng, chèo thuyền, thậm chí phục dịch cả về việc cát hung hôn táng của vợ con thân bằng, cho đến làm vườn mở phố, lại dám bắt cả binh lính cho người ta mượn để sai, các việc làm bậy tính không kể xiết. Từng không nghĩ binh dân đều là con nhỏ của triều đình, làm vua còn phải lượng sai dè dặt, thế mà làm bề tôi lại dám coi binh lính như kẻ thù, không chút thương yêu. Các việc về trước, trẫm bất tất xét kỹ. Nay vì bọn ngươi, ân cần bảo rõ, phải nên sửa đổi, bỏ hết lỗi trước, thì khi có việc mới thu được công hiệu sai khiến, mà khi vô sự cũng tránh khỏi lời kêu sai khiến bậy, các ngươi đã xứng đáng trách nhiệm được quân phụ uỷ thác, lại giữ được lộc vị cho thân gia, ích lợi cho bọn ngươi có phải là ít ỏi đâu !".

Tết Đoan dương, vua đến cung Từ Thọ làm lễ mừng. Lễ xong, ngự ở điện Thái Hoà nhận mừng. Ngày hôm ấy, các nha và công sở đều nghỉ việc, hằng năm lấy làm lệ thường.

Thự Hữu thống chế Thị trung là Nguyễn Văn Tính chết. Tính có công Vọng Các, khi mới bị bệnh, vua sai trung sứ đến thăm, cho quế thượng phương. Đến khi chết, tặng Thống chế, thuỵ là Thành Cẩn ; cho 300 quan tiền, 2 cây gấm Tống, 30 tấm vải.

Đổi Tư thiện làm Lý thiện ty, Thị hành làm Lý thiện tả ty, Trung cần làm Lý thiện hữu ty.

Truy tặng thuộc nội Cai đội Thị trung là Nguyễn Văn Trúc làm Cai cơ Thị nội, cho 2 cây gấm Tống, 30 lạng bạc, 100 quan tiền, 20 tấm vải, vì có công lao cũ ở Tiềm để.

Tham hiệp Hưng Hoá là Trần Đình Tiến về đình ưu, lấy Lang trung Hộ bộ giữ cục Bảo tuyền Bắc Thành là Trần Xác làm Tham hiệp Hưng Hoá.

Nguyễn Đăng Tuân và Lê Đồng Lý ở Lễ bộ dâng sớ cử Tri huyện Hải Lăng là Nguyễn Văn Nghị làm Chủ sự. Nghị trước lấy tư cách uỷ viên được dẫn yết kiến, vua xem lý lịch, thấy tại chức hơn mười năm, sai bộ Lại sát hạch rồi tâu lại. Vừa gặp bọn Đăng Tuân tâu cử, vua nói : "Nghị có thực là người khá chăng ? Phải đợi sát hạch tâu lên, trẫm sẽ quyết định, bọn ngươi sao được vội cử". Bèn giục bộ Lại hạch. Nghị không thông luật văn nên bổ chức Tư vụ. Phạt bọn Đăng Tuân 6 tháng bổng.

Định lệ tra nghiệm các sở công tác. Phàm sửa đắp thành tường, đê đập, đường sá và xây dựng đền đài, kho tàng, nhà xưởng, đều có người giám tu và chuyên viên.

Ngày làm xong, ở Kinh thì bộ Công và giám thành sứ, ở ngoài thì quan thành dinh trấn, sai người khám nghiệm, lấy tờ đoan kết hạn bảo cố ba năm. Trong hạn mà hỏng lở đổ nát thì bắt phải làm đền. Lại sắc từ nay xây dựng công trình lớn như đàn miếu cung điện, nếu không trọn vẹn, không đúng phép, và nhiều chỗ thấm dột sụt đổ thì viên chuyên biện bị trị tội theo luật. Giám tu thì tính hết cả công trình, nếu công nhiều lỗi ít, quan khám nghiệm xét thực tâu rõ, sẽ lượng mà thưởng cấp, công và lỗi ngang nhau thì đều miễn tội, công ít lỗi nhiều thì giao bộ bàn xử. Nếu đến nỗi sụt lở nghiêng đổ thì xử riêng nặng thêm.

Lấy Vệ uý Tả vệ, dinh Hổ oai quân Thị nội là Đỗ Quý làm Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Bình Hoà. Trước vua muốn dùng Quý làm trấn chức, vời hỏi rằng : "Ngươi có học không ?". Quý tâu : "Thần lúc nhỏ gặp loạn thất học". Vua nói : "Nguyễn Văn Phân cũng ít học, nay làm chức Lưu thủ ở Quảng Bình, trị dân hành chính cũng hơi khả quan, ngươi gắng sức mà làm, việc gì chả được". Đến nay bèn sai làm chức ấy.

Truy phục nguyên hàm cho Ngô Văn Sở làm Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Thanh Hoa ngoại, cho thuỵ là Trung Tráng. Sở trước có lỗi bị cách. Vua nghĩ là có công, nên đặc ân cho khai phục, lại cho gia đình 200 phương gạo.

Định quy thức cáo sắc phong tặng. (Chánh nhị phẩm trở lên, dùng đoạn bát ty Bắc sắc vàng, xung quanh thêu rồng mây, Tòng tam phẩm trở lên, dùng đoạn bát ty Nam, xung quanh thêu mây và giao. Trục sắc đều dùng ngà voi. Chánh tứ phẩm trở xuống, dùng giấy màu vàng rắc bạc. Bản phần hoàng[1] đều dùng giấy vàng).

Lấy Lang trung Vũ Khố là Nguyễn Công Đàm làm Thiêm sự Công bộ.

Lại lấy Quang lộc Tự khanh tham bồi Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân làm Cai bạ trấn Quảng Nam.

Cai bạ Vĩnh Thanh là Lê Hy coi việc vận tải của công từ Gia Định đến Kinh. Vua khen là nhanh, thưởng cho một lần kỷ lục, và thưởng cho biền binh 1.500 quan tiền.

Sai Vệ uý Tuyển phong hữu quân Thần sách là Nguyễn Văn Thuỵ, Phó vệ uý vệ Trung võ là Phan Bá Phụng đem hơn 2.000 người các quân Thanh Nghệ và Bắc Thành đi thú Gia Định. Triệu thú binh trước về. Khi đến Kinh, vua thương đi thú lâu, thưởng thêm cho lương tiền 1 tháng và cho về đội ngũ.

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Các kho ở hạt thành duy có kho An Bình có thăng bằng đồng, là chế từ thời quốc sơ (có khắc mấy chữ "Vĩnh Thịnh thập niên

---

(1) *Phần hoàng* : giấy màu vàng, dùng để sao đạo sắc truy tặng, làm lễ tuyên đọc đốt đi, gọi là phần hoàng.

chế tạo"[1]), ngoài ra đều theo thức ấy mà làm bằng gỗ. Xin nhà nước cấp cho thăng mới để làm thường thức, còn thăng cũ thì nộp về Kinh". Vua y theo.

Lấy Đội trưởng Tôn Thất Điêu làm Từ tế đại sứ Từ tế ty (trật Tòng tứ phẩm), cấp cho áo mũ đại triều.

Cho con Thống chế Vũ Viết Bảo là Vũ Viết Sĩ làm Hàn lâm Điển bạ, cùng với Tu soạn là Đặng Đức Thiệm và Trần Văn Thục đều sung hành tẩu Văn thư phòng.

Trước vua từng bảo thị thần rằng : "Con các quan văn võ, ta muốn cho ghi dùng hết để thừa ấm của cha. Song nghĩ trong đó chưa phải hiền tài hết cả, có kẻ làm nhục đến cha, nếu muốn dùng thì không thể không xét được". Bèn sai Trịnh Hoài Đức xét hỏi bọn Sĩ để xem học hạnh thế nào, rồi có mệnh ấy.

Ở ba trấn Tuyên Quang, Hưng Hoá, Yên Quảng gạo kém. Cho dân nộp thay thuế vụ hạ bằng tiền.

Trấn thần Thanh Hoa tâu rằng sáu huyện châu ở hai phủ Thọ Xuân, Thiệu Hoá (Thọ Xuân, Lang Chánh, Quan Da, Tàm Châu, Quảng Địa và Thạch Thành) cách trấn đường xa, chở nộp thóc thuế rất khó, xin cho theo lệ nộp thay bằng tiền như huyện Cẩm Thuỷ. Vua y cho.

Định lệ tâu án cho Gia Định và Bắc Thành. Từ trước đến nay, hai thành tâu án, có khi do Tổng trấn, có khi do Hình tào, lại có khi do [Tổng trấn và Hình tào) hiệp nghị, việc làm bất nhất. Bộ Hình bàn tâu cho là hai thành đã đặt Tổng trấn, mọi việc đều coi cả mà định đoạt, còn Hình tào thì bổn phận là theo giúp, sao lại tự đề tâu. Vả lại Hình tào chuyên việc văn án, xét nghĩ phải trái chỉ nên theo ý xét định của Tổng trấn. Nếu lại hiệp bàn thì sợ không phải là theo ý nghĩa trách nhiệm chuyên nhất. Xin từ nay việc án ở hạt thành thì Hình tào xét nghĩ trước, mà chuyên do Tổng trấn xét chắc rồi làm án tâu lên. Đình thần bàn lại, cũng cho thế là phải. Vua nghe theo. Rồi cho rằng việc ký tên chung ở các án hiệp nghị thành Gia Định là việc nhân tuần từ lâu, nên vẫn cho theo cũ mà làm.

Ban bổng năm cho hoàng đệ là Quang và Mão. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Em trẫm Quang và Mão, hai người tuổi còn trẻ thơ, nếu vội phong cho tước công, thì e chưa hiểu việc đời, có khi người chưởng ấn không tốt, hoặc vì bọn tiểu nhân lừa dối, đến can tội lệ, thì lại không phải ý trẫm quyến niệm người thân. Vậy hằng năm cấp cho nửa số bổng thân công, lấy sang năm là năm Quý mùi bắt đầu. Lệ xưng hô phủ đệ thì theo như lệ thân công, đợi khi tuổi và đức đều tiến, thì sẽ sách phong".

---

(1) *Vĩnh Thịnh thập niên chế tạo* : chế tạo năm Vĩnh Thịnh (Lê Dụ Tông) thứ 10.

Đặt chức Học chính ở Quốc tử giám (trật Tòng lục phẩm), chuyên dạy các tôn sinh[1]. Sai Tế tửu và Tư nghiệp kén chọn hai ba người có học hạnh bổ vào.

Định niên khoá duyệt tuyển. Các dinh trấn đạo tất cả 21 trường, chia làm ba khoá : Giáp Kỷ, Mậu Quý, Đinh Nhâm. Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Nghệ An, Thanh Hoa, Thanh Bình, 8 trường ấy dùng năm Giáp, năm Kỷ ; Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, Phiên An, Biên Hoà, Vĩnh Thanh (Hà Tiên, Long Xuyên và Kiên Giang phụ vào Định Tường), 8 trường ấy dùng năm Mậu, năm Quý ; Sơn Nam thượng hạ, Hải Dương, Sơn Tây (Hoài Đức phụ vào), Kinh Bắc, 5 trường ấy dùng năm Đinh, năm Nhâm. Ghi làm lệ mãi mãi.

Vua thấy hai đội Nội hầu, Trung hầu đều là người tôn thất, sắc rằng sổ ngạch hằng năm do Tôn Thất Dịch duyệt phê làm bằng.

Bộ Hình tâu rằng : "Từ trước đến nay, nha môn xét hỏi việc hình gặp có án giám thủ lấy trộm của cho mình, hoặc một hai hạn đòi rồi trả số tang đã đủ mà vẫn cứ bản tội ấy mà xử, không y luật lệ mà giảm miễn, sợ không phải là theo ý lập pháp khoan thứ của luật văn". Vua sai đình thần bàn lại, đều cho rằng lấy trộm cho mình, tội không thể trốn được. Nếu cứ theo lệ đúng hạn trả xong mà giảm bậc tha tội thì kẻ lấy trộm của công còn sợ gì. Vậy lệ này, nên bỏ đi. Vua nói : "Lời bàn của đình thần là phải. Duy khi tang ăn trộm từ 100 lạng trở xuống, mà trong hạn có thể bồi đủ thì tâu lên để phát lạc (cho qua chuyện)".

(1) *Tôn sinh* : học sinh tôn thất.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XVI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm ngọ, năm Minh Mệnh thứ 3 [1822], mùa hạ, tháng 6, cấp cho Nghệ An 6 chiếc thuyền hiệu.

Sai bọn Cai đội Hồ Văn Khuê, Điển bạ Lê Nguyên Đản, Phó phi kỵ uý Hoàng Á Hắc đáp thuyền Đại trung bảo sang Quảng Đông tìm mua hàng hoá.

Cải thụ Chưởng cơ hành Trấn thủ Kinh Bắc là Đoàn Đức Luận làm Trấn thủ Kinh Bắc. Đức Luận vì mùa đông năm ngoái, sứ nước Thanh qua địa giới Bắc Ninh cung ứng không chu đáo, phải giáng ba cấp lưu dùng. Bộ Lại theo lệ tâu xin, lấy 1 cấp quân công được trước trừ cho 2 cấp, còn 1 cấp không thể trừ được thì xin giáng làm Trấn thủ. Đình thần bàn chữ lưu dụng đổi làm cải thụ thì phải. Vua y theo.

Cải thụ Nguyễn Văn Thục làm Ký lục trấn Bình Định, đeo chữ "giáng 2 cấp".

Ngoài biển Hà Tiên thường có giặc biển Chà Và cướp bóc người buôn. Trấn thần nhiều lần phái biền binh dò bắt, ít khi bắt được. Vừa viên thủ ngự ở Phú Quốc, nghe nói giặc đóng ở biển, sai bọn thứ đội trưởng đội Phú cường Ngô Văn Đức và Nguyễn Văn Sương đem binh đi tuần bắt. Đức thác bệnh, Sương đi một mình, gặp giặc giao chiến chém được 3 đầu, lấy được một chiếc thuyền. Người đánh cá là Đặng Văn Từ cũng đem thuyền đánh cá ra tiếp ứng, chém được 4 đầu, bắt sống được 5 tên. Dư đảng giặc chạy đến bờ biển nước Chân Lạp, lại bị phiên dân bắt nộp. Thành thần Gia Định đem việc tâu lên, và xin đặc cách thưởng phạt để tỏ khuyên răn.

Vua đặc cách cho Nguyễn Văn Sương chức Cai đội ; Đội binh là Nguyễn Hiếu và Hoàng Minh xông lên giết giặc, được chức Đội trưởng. Thưởng cho Đặng Văn Từ

200 quan tiền, cho phiên dân 50 quan. Ngô Văn Đức dùng dằng rụt sợ phải chém để nêu gương.

Truy tặng Tham tán Nguyễn Đăng Trường làm Thượng thư Binh bộ. Đăng Trường là người làng Ưu Đàm, huyện Hương Trà, khảng khái có chí tiết. Năm Đinh dậu giặc Tây Sơn xâm phạm Sài Gòn, Đăng Trường bị giặc bắt, không chịu khuất phục mà chết. Đến nay cháu nội là Nguyễn Đăng Trinh đem việc tâu lên. Vua nói : "Trung tiết như thế, há để chìm mãi !". Sai bộ Lễ ban tặng.

Cấp thêm lương tháng cho Hương cống làm Hành tẩu ở sáu bộ (trước cấp 2 quan tiền 2 phương gạo, nay thêm 1 quan tiền).

Đổi chức cai Tàu vụ làm quản lý Thương bạc sự vụ, chức cai Trường đà sự làm Tào chính. Sai Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên vẫn quản lý Thương bạc sự vụ, Thượng thư Hình bộ Lê Bá Phẩm và Phó đô thống chế Thuỷ quân Phạm Văn Tường vẫn quản Tào chính.

Quan Bắc Thành đem hơn 3.000 đơn kiện của dân hạt năm ngoái đã xét bàn, tâu xin phát lạc.

Vua đều y theo. Nhân bảo thị thần rằng : "Trẫm đi Bắc tuần, xem xét địa phương, hỏi thăm phong tục, chính muốn biết hết ẩn tình của dân, cho nên binh dân thưa kiện đều cho nhận đơn, phàm việc thuộc Bắc Thành đều giao thành nghị xử tâu lên. Nay trong các đơn có nhiều cái nên bác, nhưng nếu người ta không biết bác vì lẽ gì thì sao chịu vui lòng thành phục ? Vậy bộ thần phải chuyển tư cho thành thần biết, phàm các đơn nên bác thì phải đòi nguyên đơn lấy lẽ phải trái ngay gian mà bảo, khiến cho họ đều tự phục"

Ấm thụ cho Đỗ Văn Thọ là con thứ đích của công thần Vọng Các Cai cơ tặng Chưởng dinh là Đỗ Văn Hựu làm Phi kỵ uý. Trước người con trưởng đích của Hựu là Trung được ấm thụ chức Kỵ đô uý, Trung chết, Thọ xin thay anh tập ấm. Vua sai đình thần xét bàn rồi cho.

Cho thêm con Lê Văn Quân là Lê Văn Chính tiền gạo lương tháng (tiền 3 quan, gạo 3 phương).

Đầu đời Trung hưng, Quân làm Đô đốc bình tây chưởng Tiền quân doanh, khi bị tội, xấu hổ phẫn uất mà tự sát. Năm Gia Long thứ 16 [1817] truy lục cho con được cấp lương tháng. Đến nay Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt lại tâu xin cho tập ấm. Vua giao xuống đình thần bàn, đều nói : "Quân khi còn sống từng có lỗi, không dám khinh suất bàn xét, đợi chỉ định đoạt". Vua dụ rằng : "Quân có khuyết điểm về tiết bề tôi, sao có thể lạm cho ân tập ấm. Song nghĩ đến công theo đi Vọng Các, ưu cấp lương tháng cho con cũng đủ rồi".

Quảng Trị có sâu keo làm hại, dinh thần không báo, chỉ biên vào sổ nhật ký phong vũ. Vua biết tin quở mắng, giáng Cai bạ Nguyễn Hữu Khánh và Ký lục Bùi Phổ đều 1 cấp. Nhân sắc cho Khâm thiên giám từ nay các thành dinh trấn có dâng bản đồ nhật ký phong vũ, nếu có những tai nạn gió bão, mưa đá, hạn, lụt thì phải tóm lấy những điều lớn tâu lên.

Hiệp trấn Nghệ An là Ngô Bá Nhân và Tham hiệp Hưng Hoá là Trần Xác có tội bị giáng. Bọn Bá Nhân trước theo Tham tri Binh bộ Trần Minh Nghĩa để thanh tra phủ Nội vụ, không tìm ra được việc gì, sách tâu để lâu không dâng. Đến nay vua cần hỏi, Minh Nghĩa thác từ đun đẩy. Vua giận nói : "Việc đã ba năm, sao dám chậm trễ như thế !". Mới sai trói Minh Nghĩa ở vệ Cẩm y. Sai bọn Trịnh Hoài Đức, Lê Bá Phẩm, Trần Văn Tính, Lê Đồng Lý duyệt lại, xét ra rất nhiều việc bớt trộm và nhầm lẫn. Vua dụ rằng : "Phủ Nội vụ, là nơi tập trung của cải trong nước, kẻ sát hạch cần phải rạch ròi của cải và trừ sạch mối tệ thì mới xứng đáng trách nhiệm giao cho. Thế mà bọn Minh Nghĩa lại không sốt sắng việc công, trái lại, trước sau hồ đồ, một niềm che đậy mà thôi. Xem lại, quan viên hèn kém quên ơn hỏng việc như thế, nếu cứ vẫn cho chức cao lộc hậu thì lấy gì trừng giới kẻ hèn kém, mà nghiêm chỉnh được phép quan !. Ngô Bá Nhân và Trần Xác thì giải chức ngay đem về Kinh, giao cho đình thần nghiêm nghị". Khi lời nghị dâng lên, Minh Nghĩa giáng 2 cấp lưu, Bá Nhân giáng làm Tham quan quân Thần sách, hàm Tòng tam phẩm, Xác giáng Cai bạ, hàm Tòng tứ phẩm, đều theo Hình bộ mà làm việc. Những người tuỳ biện là Thiêm sự Binh bộ Phan Văn Nguyên thì giáng làm Lang trung Vũ Khố, Lang trung Hộ bộ Phan Đình Liêu thì giáng làm Tri bạ vệ Ban trực hậu quân Thần sách ; còn dư đều bị giáng và xử trượng theo bậc khác nhau. Thưởng bọn Trịnh Hoài Đức 200 lạng bạc.

Bắt đầu đặt châu Hướng Hoá ở Quảng Trị, cho bốn nguồn sách[1] Viên Kiệu, Tầm Linh, Làng Tổng, Làng Sen của dân Man chịu thuế ở đạo Cam Lộ lệ thuộc theo. Trước là bọn Man chịu thuế đem phẩm vật (voi đực 4 thớt, ngà voi 8 cây, sừng tê 1 toà) đến đạo Cam Lộ nói đời trước vẫn nộp thuế thổ sản đã trải vài trăm năm, đến khi gặp loạn Tây Sơn, chính lệnh hà khắc, đòi bắt nặng nề, đến nỗi phải xiêu tán. Từ khi khắc phục Thần kinh, lại cung nộp như lệ. Năm Minh Mệnh thứ 1 [1820] muốn đem phương vật dâng nộp, nhưng xảy đói và dịch nên thôi. Nay thành khẩn đem dâng thổ sản, xin đến Kinh lạy mừng, để thoả lòng trông cậy. Dinh thần đề đạt lên. Vua nghĩ lòng thành khẩn, y cho. Khi đến cho vào yết kiến. Sai bộ Lễ đãi yến, cấp cho bạc và lụa, nhân sai lấy đất ấy làm châu, sắc cho năm người đàn anh làm tổng trưởng.

---

(1) Nguồn cũng như tổng, sách cũng như làng.

Cho hoàng tử thêm lộc hằng năm (200 quan tiền, 200 phương gạo).

Cấp cáo sắc phong tặng cho cha mẹ quan viên văn võ từ Tam phẩm trở lên.

Trước bộ Lễ bàn dâng sách phong tặng. Vua đặc biệt chuẩn định rằng, phàm cha mẹ các quan văn võ từ Tam phẩm trở lên dự được phong tặng thì cho kém con hai cấp. Sau khi ban ân, mà bị giáng điệu, còn ở hàng Tam phẩm trở lên, thì cha mẹ cũng theo chức hàm hiện tại của con mà tuỳ phẩm phong tặng. Nếu cha con vốn là văn giai, võ giai khác nhau thì phong tặng theo chức con ; duy nếu phẩm của cha cao hơn hoặc cùng phẩm thì thôi. Người có mẹ đích và mẹ đẻ mà chức của người cha lớn, thì phong tặng mẹ đích theo chức của cha, mẹ đẻ theo chức của con. Hạ lệnh viết cáo sắc ban cấp.

Định giá mua voi ở nước Chân Lạp (cao 4 thước trở lên giá 40 lạng, 5 thước trở lên 50 lạng, 6 thước trở lên 60 lạng).

Dựng thêm giải vũ dài ở 6 bộ (1 toà 29 gian).

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Những quan chức ở thành hạt theo đi Vọng Các, trước đã nhận chỉ sai, chỉ truyền, mà chưa có chiếu sắc, sau khi chết, không lấy gì trình chiếu để lĩnh tiền tuất, xin đặc cách xét định ưu cấp". Vua nói : "Gia Định là cơ sở buổi đầu của sự khôi phục, người truy tuỳ như bóng theo mây họp rất nhiều, phải nên đặc cách ban ơn, để tỏ hậu đạo. Phàm những chức danh ấy, nếu hiện ở phẩm cấp quan chế thì chiếu phẩm chỉ phát, nếu không dự phẩm cấp thì cho lấy thực trạng công lao lúc sinh tiền, chia làm ba bậc, bậc nhất tiền tuất 30 quan, bậc nhì 25 quan, bậc ba 20 quan, cho thành thần xét thực mà cấp cho".

Hạ lệnh cho mộc hộ ở Nghệ An lấy nhiều gỗ ván lim nộp cho nhà nước, chiết trừ thuế gỗ rồi, nếu muốn bán thì trả tiền theo giá.

Thả các quân gọi ở Thanh, Nghệ, Thanh Bình và Bắc Thành về hàng ngũ, thưởng áo quần và bạc lạng theo thứ bậc khác nhau.

Nước Chân Lạp xin đong gạo ở Gia Định, thành thần tạm phát gạo kho bán cho. Việc đến tai vua. Vua sai truyền dụ rằng : "Một lần thì cho, lần sau phải đợi tâu".

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Từ trước đến nay, sửa chữa thuyền ghe thì bắt dân năm nội trấn đi lấy gỗ để nộp. Nghĩ dân đồng bằng không quen thuỷ thổ, nay xin thu tiền theo điền mẫu mà khoán mua để thay lực dịch". Vua dụ hạ lệnh lấy tiền công mua, không phải thu góp ở dân.

Định lại điều cấm về cửa cung thành. (Phía ngoài năm cửa Đông An, Tây An, Gia Tường, Tường Loan, Nghi Phượng, hai bên tả hữu cách 5 trượng đều trồng hàng rào làm giới hạn. Nếu con trai lêu lổng đứng ở gần ngoài hàng rào, thác cớ có việc

hướng vào trò chuyện với tỳ nữ trong cung thì không kể trai gái, đều xử 100 trượng ; bước qua hàng rào đùa bỡn với phụ nữ thì đều xử giảo giam hậu ; đến gần bên cửa nghển trông hoặc hỏi han cung tỳ về tình trạng nội cung, thì xử giảo quyết ngay ; nếu lại có tình gian thì xử nặng hơn mà trảm quyết. Người thủ vệ thất sát, nếu kẻ phạm ở ngoài hàng rào, thì xử kém kẻ phạm một bậc, trong hàng rào thì xử đồng tội ; biết mà nhận của cố ý dung túng thì xử nặng hơn. Lại trong cung cấm gặp có công tác gì, có chỉ gọi thị vệ và biền binh vào làm việc, cùng thái y vào nội thăm bệnh, thì viên nội giám tuyên triệu tất phải tay cầm bài vương mệnh thì người giữ cửa mới được cho vào, nếu không có bài mà thiện tiện cho vào thì dẫu có chỉ cũng phải tội mãn trượng, không có chỉ thì xử tử).

Cấp tiền vải cho tù phát phối ở Gia Định và Bắc Thành (mỗi người cấp 1 tấm vải, 2 quan tiền ; đến nơi đi đày, lại cấp 1 quan tiền ; vợ con đi theo, 16 tuổi trở lên thì cấp nửa tấm vải, 3 quan tiền, 15 tuổi trở xuống thì 2 quan tiền). Dụ rằng phàm tù phạm biết hối cải ở nơi đày chăm chỉ làm việc, không dám sai trái, thì cho đề tâu để cấp thêm tiền gạo, hoặc lượng khoan giảm cho. Nếu giữa đường và đến nơi đày mà cứ quen thói làm bậy, thiện tiện trốn đi, cùng là hành hung cướp bóc, thì chém ngay ở địa phương.

Thuộc binh ở phủ Thái Bình công là Kính đem lửa đốt nhà dân, bị người ta bắt được. Vua sai chém. Cai đội phủ thuộc bị 80 trượng ; thưởng cho người bắt kẻ phạm 50 quan tiền.

Chưởng cơ chánh trấn Thuận Thành là Nguyễn Văn Chấn chết. Lấy Phó trấn là Nguyễn Văn Vĩnh làm Trấn thủ Thuận Thành, ban cho mũ áo Tam phẩm. Thuận Thành 城 sau đổi làm Thuận Thành 成 . Sai chế ấn quan phòng "Quản lý Thuận Thành" cấp cho.

Lấy Tôn Thất Bằng làm Từ tế sứ Từ tế ty kiêm quản các chi công tính[1], vẫn lãnh Quản phủ Hà Trung.

Đổi thuyền An Lão (30 người công tính) làm ty Từ tế, phục sự ở Nguyên miếu.

Lấy Thự vệ uý Hậu vệ dinh Hổ oai quân Thị nội là Tôn Thất Tứ làm Vệ uý Tả vệ dinh Tiền phong, Cai cơ Tả dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Thìn làm Phó vệ uý vệ Định võ.

Lấy Thượng đạo Thanh Hoa là Hà Công Quỳnh làm Chánh trưởng chi chi Hậu hãn, Đặng Lưu Thân làm Chánh trưởng chi Tả chi (đều trật Tòng tứ phẩm), theo trấn sai phái. Các văn võ binh đinh các chi thượng đạo trước thuộc Hà Công Thái thì do trấn quản lĩnh, vẫn lưu làm việc quân ở đạo. Trấn thần xin cho Quỳnh được

(1) *Công tính* : họ xa của nhà vua,

nối chức cha. Vua không cho, dụ rằng : "Xưa Hà Công Thái có công trung hưng cho nên sai quản lĩnh thượng đạo, cho được tuỳ nghĩ xử trí. Nay Thái đã chết, trẫm cho con là Quỳnh làm Chánh trưởng chi để giữ đất của mình cũng đủ đền công lao của cha rồi. Vả tài của Quỳnh không bằng Thái tất không thể khiến dân phục tình mà lại muốn nối hưởng đất đai của cha được sao ? Nên triệu hết tù trưởng các sách mà tuyên bảo đức ý của triều đình, khiến cho biết ngày nay đã thuộc về trấn, các việc đều được đạt lên. Việc quan hôn tang tế thì cứ cho theo phong tục ; việc kiện cáo thì có luật nhà nước. Nhân chọn lấy người dân chúng vẫn phục tâu xin cho chia nhau mà cai trị dân. Đó là việc biên cương quan trọng, phải xếp đặt cho khéo, chớ để lầm lỡ".

Nước Chân Lạp sai sứ đến chầu, và dâng lễ phẩm chúc mừng việc Bắc tuần hồi loan. Hạ lệnh lưu lễ ấy để trừ vào lệ cống năm Quý mùi sau này, cho sứ giả Ốc Nha Chiết Di mũ áo thường triều Tứ phẩm võ ban, Ốc Nha Nã Đốc Biện mũ áo thường triều Lục phẩm và 100 quan tiền. Trước là thần dân Chân Lạp nhiều người oán vua Phiên, Lê Văn Duyệt sợ trong nước ấy có biến, sai Trần Nhật Vĩnh đến Kinh tâu thay. Vua đã rõ hết tình trạng. Đến nay nhân sứ Chân Lạp về, cho sắc thư dụ vua Phiên rằng : "Nhà ngươi đời giữ đất Phiên, hằng năm nộp cống, xem tấm lòng thành khẩn ấy, khá khen là ngươi kính thuận. Nước ngươi gần nay, chính thể dân tình, không kể việc lớn việc nhỏ, ta đều rõ hết. Vương phải cố gắng tự cường, xét sửa đức hạnh, lấy tín nghĩa ân lễ mà phủ dụ quan Phiên, lấy lòng yêu nuôi khoan nhân mà cai trị dân Phiên ; chớ làm sụp đổ cơ nghiệp của tiên tổ nhà ngươi, ngõ hầu trên báo đáp được ơn vun trồng của Hoàng khảo thế tổ Cao hoàng đế ta, mà không phụ tấm lòng yêu thương của trẫm".

Vua nghe tin Bảo hộ Nguyễn Văn Thuỵ cùng vua Phiên không hợp ý muốn xin giải chức, dụ rằng : "Vỗ về nước Phiên thuộc, trị yên nơi biên cương, cần phải được người mới có thể tuyên bố oai đức của triều đình, để giữ vững bờ cõi của ta. Ngươi đối với các nước man Xiêm Lạp, nhân vật phong tục, núi sông chỗ hiểm chỗ bằng, đã quen thuộc lắm, cho nên giao cho ấn Bảo hộ Chân Lạp, coi việc ngoài biên, từ lâu đến nay, thực cũng xứng chức. Thế mà vua Phiên tính vốn ngu tối, xưa vì còn ít tuổi ưa nghe người xấu nên cùng ngươi từng có khi không hợp ý. Trẫm biết là lòng ngươi không yên, lấy cớ tuổi già mà cầu tránh trách nhiệm. Song nghĩ vua Phiên nay đã trưởng thành, được ngươi là người ngay thẳng, không nghĩ đến ác cảm cũ, mà cùng nhau mài giũa thấm thía, hoặc giả biết tự hối mà sửa chữa lỗi trước, có thể khiến thành người tốt mà còn trông cậy được. Huống chi, đại thế nước Phiên, tuy đã thanh bình, nhưng trong đó công việc liên miên phức tạp, chưa được đâu ra đấy. Ngươi nên trước hết lưu tâm về việc cần cấp của nước nhà, tuỳ nghi xếp đặt, cho được ổn thoả, hà tất bận lòng vì sự hiềm nhỏ". Bèn sai đem cho một tấm đoạn mãng xà màu tương và đoạn lông màu hồng màu lam mỗi thứ hai tấm.

Lấy Cai bạ Trung quân là Trần Thái Tín làm Lang trung Binh bộ, theo Bảo hộ Nguyễn Văn Thuỵ làm việc biên cương.

Chuẩn định từ nay về sau sứ thần các nước Xiêm La, Chân Lạp, Vạn Tượng cùng cống man thuế man ở châu Hướng Hoá đạo Cam Lộ, đến Kinh mà gặp lễ tế Giao và Miếu hưởng thì đều cho phép chờ xa giá ở trước cửa Tả Đoan mà chiêm ngưỡng. Làm lệ mãi mãi.

Huỷ ấn của giặc Tây Sơn (bằng vàng nặng 1.048 lạng, 2 đồng 2 phân). Vua bảo Trịnh Hoài Đức rằng : "Hoàng khảo ta xưa dẹp giặc Tây Sơn, thu được hết ấn nguỵ, nay ở kho hãy còn một quả. Trẫm nghĩ Hoàng khảo ta, công đức rực rỡ trong sử sách, không cần cái ấy, cũng đủ tỏ rõ võ công. Vả lại như đồn của nhà Thương, đỉnh của nhà Chu, truyền làm của báu cho đời thì được, chứ đây là vật tiếm nguỵ thì để lại làm gì. Vậy huỷ đi".

Hạ lệnh cho các địa phương tìm hỏi những dân thọ trăm tuổi và những hiếu tử nghĩa phu mà tâu lên.

Dụ rằng : "Ta nghe trăm tuổi là kỳ, thật là điềm tốt của nước. Vua trọng người già thì dân không dám thờ ơ với cha mẹ, ấy là dạy dân biết hiếu vậy. Tôi trung con hiếu, đàn bà tiết liệt, đàn ông nghĩa khí, người có nước rất nên khuyến khích. Từ xưa kính trọng tuổi tác, ưu đãi bậc già, cất nhắc người hiếu, nêu khen người liêm, đều là để rèn luyện phong hoá cho dân, sáng tỏ trị giáo của nước, để dẫn cuộc đời đến chốn nhân thọ. Trẫm kính nối nghiệp lớn, mở rộng đạo trị, phàm là trung thần thì phong tước mà thờ cúng, là liệt nữ thì ban biển mà nêu khen, điển lệ có đủ. Nhưng còn những người thọ đến tuổi kỳ [trăm tuổi] cùng là hiếu tử nghĩa phu thì được nêu thưởng, cái đạo dạy dân gây tục e còn chưa đủ. Từ nay, quan các thành dinh trấn đều phải dụng tâm tìm hỏi dân gian, có ai trăm tuổi trở lên, cùng là con hiếu thờ cha mẹ, có thực trạng rõ rệt, như tối hỏi, sớm thăm, đón trước ý muốn, noi theo chí hướng, sống nuôi thờ, chết chôn cất, hết đạo làm con, mà châu xã đều khen là hiếu, người nghĩa thì thấy lợi không động lòng, như bắt được vàng mà trả lại chủ, của không muốn có vì may, lợi không muốn được hú hoạ, từ hay nhận, lấy hay cho, đều là hợp nghĩa, già trẻ đều tin là liêm, thì đều cho hương lý kết trình quan sở tại, kể đủ thực trạng, làm sách tâu lên, do bộ Lễ đề đạt để chờ ban thưởng, để biểu dương điểm tốt thanh bình, chấn hưng thói tốt hiếu đễ, cho xứng cái ý thiết tha dạy bảo và sửa tục của trẫm".

Sai bộ Lễ kê khai chức Tri phủ các địa phương, tại chức đủ 4 năm trở nên để tâu.

Vua bảo Trịnh Hoài Đức rằng : "Quan chức triều ta có quy chế, đủ niên hạn thì thăng bổ, thực là phép hay. Nhưng nay quan văn làm việc đủ 6 năm đều đã thăng thưởng, gặp khi triều đình kén chọn thì khó được người. Vậy những viên Tri phủ từ 4 năm trở lên nên gọi về Kinh dẫn yết kiến, để xem giỏi hay kém mà chọn dùng".

Bọn Nguyễn Kim Truy tự nước Xiêm về. Vua hỏi việc nước Xiêm. Truy đáp : "Nước Xiêm gần nay mất mùa, gạo đắt dân đói. Phật vương không lấy thế làm lo, chỉ thờ đạo Phật thôi". Vua mỉm cười. Kim Truy lại tâu nói : "Thần qua Hà Tiên, nghe tin giặc biển Chà Và thường ẩn hiện trên mặt biển, cướp bóc thuyền buôn". Vua bèn sai truyền dụ cho Gia Định phái binh đi tuần bắt. Rồi bắt được 7 người. Thành cho là giết đám ruồi muỗi ấy cũng là vô ích, chi bằng tha cho về, bảo cho tù trưởng biết mà sợ phục. Sớ dâng vào. Vua cho là phải.

Đặt phu đàn Xã Tắc, lấy 10 người dân xã Phú Xuân, hợp cùng 15 người phu ở miếu Đô thành hoàng, sung việc thủ hộ.

Sai Thống chế Thuỷ quân là Phan Văn Tường coi đóng thuyền hiệu theo kiểu Tây dương.

Bộ Binh tâu rằng : "Năm Gia Long thứ 4 [1805] định lệ hễ quản suất các quân dinh có khuyết thì quan chưởng lĩnh cấp bằng thí sai, đợi 3 năm không lỗi thì tâu xin thực thụ. Nhưng các nha thường tính sai niên hạn, như thí sai từ tháng 12 năm Giáp tý đến tháng 1 năm Bính dần thì chỉ được 1 năm 2 tháng, mà đã viện làm 3 năm. Xin từ sau bắt đầu tính từ tháng được thí sai, đủ 36 tháng làm hạn. Lại năm Gia Long thứ 5 có lệ định lính giản tuổi 50 không thể theo việc quân được thì thải về, điền cấp người khác, song trong đó có nhiều người mạo tuổi, vậy xin phàm tuổi đến 50, xem thực là suy yếu thì mới cho về. Nếu sức lực còn mạnh thì vẫn phải lưu ngạch 5 năm. Ví thử chưa đủ hạn 5 năm mà già yếu không làm nổi việc thì cho theo lệ thải về, được miễn dao dịch và đợi kỳ duyệt tuyển". Vua y lời tâu.

Cho con trai con gái Phúc Long công được bổng hằng năm (con trai trưởng là Vĩnh mỗi năm 100 quan tiền, 60 phương gạo ; con thứ hai người, đều 60 quan tiền, 40 phương gạo ; con gái 13 người, đều 36 quan tiền, 36 phương gạo), dụ bộ Lễ rằng : "Phúc Long công là bậc thân huân, Hoàng khảo ta ân lễ hậu đãi, cho được thế tước. Nay con là Vĩnh đáng tập tước hầu, nhưng tuổi còn trẻ thơ, đợi 15 tuổi trưởng thành sẽ nghị phong".

Cho bọn Đội trưởng công tính Nguyễn Hữu Diêu 15 người, được chi bổng và quần áo mùa xuân theo Lục phẩm vẫn theo làm việc công ở Thanh Hoa và Bắc Thành.

Chuẩn định rằng các vệ cơ đội năm dinh Thần sách và các quân, binh lính có đủ số thì tri bạ thư lại mới được tâu xin bổ thụ. Ghi làm lệ.

Gọi Ký lục Vĩnh Thanh là Trần Văn Lộc về Kinh. Lấy Thiêm sự Hình bộ biện lý Hình tào thành Gia Định là Trần Nhật Vĩnh làm Ký lục Vĩnh Thanh.

Lấy Phó đốc học thành Gia Định là Đoàn Khắc Cung làm Thiêm sự Công bộ.

Đổi chùa Long Ân làm chùa Sùng Ân (chùa ở Tây Hồ góc tây bắc Bắc Thành). Vua dụ rằng : "Chùa này là của công chúa Ngọc Tú (vợ Trịnh Tráng) tiên triều dựng. Khi Bắc tuần mùa đông năm ngoái từng đến xem, thấy bia chùa có chữ phạm huý Miếu hiệu nên đem bia ấy về Kinh sư, và làm bia khác thay vào để ghi việc". Lại cho 200 lạng bạc, cấp biển ngạch và 2 người tự phu.

Hữu tham tri Hình bộ Ngô Đình Giới 70 tuổi xin về hưu. Vua dụ rằng : "Tuổi khanh tuy già mà sức còn khoẻ, có thể cố gắng dạy con em ta để xem thành hiệu".

Hữu tham tri Lại bộ Nguyễn Văn Hưng dâng biểu xin nghỉ một năm về xếp việc nhà. Đặc cách cho nghỉ 6 tháng.

Mùa thu tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng. Ngày Bính tý, dựng bia lăng Trường Nguyên(1), bài văn bia rằng : "Lăng Trường Nguyên ở núi Triệu Tường, hạt Thanh Hoa, là nơi phần mộ của Triệu tổ Tĩnh hoàng đế ta(2). Tổ ta công lớn đời đời, đương khi nhà Lê suy vi, họ Mạc tiếm cướp, đã khảng khái xem việc đánh giặc phục thù làm trách nhiệm của mình, đứng đầu xướng nghĩa để khuông phù chính thống. Cơ nghiệp trung hưng của nhà Lê, đều là công của tổ ta. Năm Nguyên Hoà(3) thứ 14 [1546], hồn về cõi tiên, mới xây lăng ở núi này. Thế núi cao ngất, nhiều ngọn chập chồng ôm ở phía sau, các dải sông vòng quanh ở phía trước, núi Tam Điệp núi Trang Chư đối dựng hai bên tả hữu, thật là đất do khí linh tú đúc nên. Vì trời giúp người có đức, nên để dành cho đất ấy, cơ nghiệp ức muôn năm của nước ta, bắt đầu ở đây ra. Các thánh nối nhau hơn vài trăm năm, tuy núi sông cách trở, mà gió mây che chở, cây tùng cây thu vẫn xanh tốt một màu. Đến khi Thế tổ Cao hoàng đế ta, nương tựa đức tốt của tổ tiên, ứng lòng trời, thuận lòng người, trả được thù của Tôn Xã, giải được uất của thần người, thiên hạ dẹp yên, bèn dựng miếu ở Gia Miêu ngoại trang huyện Tống Sơn, truy tôn danh hiệu hoàng đế, đặt tên lăng là Trường Nguyên, để nêu rõ là phúc ấm tích luỹ từ đấy. Ta là con nhỏ, nối theo nghiệp lớn, nghĩ đến đạo hiếu nối chí noi việc của tiền nhân, mùa thu năm Tân tỵ [1821] có việc đi Bắc tuần, bèn yết Nguyên miếu lạy sơn lăng. Xem ngắm non sông mà biết cảnh chung đúc thật lạ lùng, dò thăm gốc tích mà cảm công xây dựng đã bao thuở, bồi hồi ngắm nghía, lòng nghĩ đăm đăm, bèn khắc văn bia ở bên tả lăng để ghi nhớ, ngõ hầu phúc trạch của Triệu tổ ta để lại về sau, lòng thành của Thế tổ ta nhớ tới đời trước, đều lưu truyền mãi mãi. Bèn làm bài minh rằng : Đất lớn chứa thiêng, sinh ra Triệu tổ. Vun đắp cương thường, nên rạng thánh võ. Nghĩa động quỷ thần, công truyền vũ trụ. Cõi trần rời bỏ, lăng ở Bái Trang. Non nước bao

(1) *Lăng Trường Nguyên* : mộ Nguyễn Kim.

(2) *Triệu tổ Tĩnh hoàng đế* : Nguyễn Kim.

(3) *Nguyên Hoà* : niên hiệu Lê Trang Tông.

bọc, sầm uất tùng xanh. Khí thiêng họp nhóm, đời đời xương vinh. Mệnh trời đã giúp, con cháu tinh anh. Võ công dựng nước, bèn tìm gốc nguồn. Truy tôn dựng miếu, lăng gọi Trường Nguyên. Tân tỵ Bắc tuần, đến đây dừng lại. Trông ngắm non sông, nhớ đến gốc cõi. Khắc chữ vào bia, lưu ức vạn tải".

Hạ lệnh cho ba đội Tráng (Tráng nhất, Tráng nhị, Tráng tam) ở dinh Quảng Trị, mỗi năm một đội đến Kinh canh giữ các kho phủ Nội Vụ, lần lượt thay nhau.

Lưu thủ Quảng Ngãi hưu trí là Nguyễn Văn Toản đến Kinh yết kiến, thưởng cho quần áo và cho 100 quan tiền.

Lấy Cai bạ Nguyễn Kim Truy làm Hiệp trấn Nghệ An, Thiêm sự Binh bộ Vũ Du làm Tham hiệp Thanh Hoa.

Lấy Văn hàn ở Hậu quân là Bạch Xuân Nguyên làm Tri bạ chuyên giữ việc từ chương ở Bắc Thành, theo lời xin của Tổng trấn Lê Chất.

Chánh tuần hải đô dinh là Hoàng Trung Đồng tự xin về trước Gia Định, đi thuyền công tới Hạ Châu làm việc sai phái. Vua bảo lưu lại ở Kinh, đến kỳ sẽ phái thêm lính Kinh cùng đi. Trung Đồng lại từ chối là không thuộc đường đi Hạ Châu. Vua dụ rằng : "Trung Đồng trước sau miệng nói bất nhất, đều tự lòng hắn lúc đầu muốn mượn việc công sai xin về Gia Định mua hàng hoá riêng đem đi buôn bán để lợi cho mình. Nay thấy tự Kinh phái đi, không thoả lòng riêng, cho nên thoái thác che lấp thôi. Vả lại từ cửa biển Thuận An ra khơi đến Hạ Châu, bất quá hơn vài mươi ngày. Chức hắn làm tuần hải mà dám nói không thuộc đường, thì từ trước đến nay làm việc gì ! Huống chi Phó tuần hải là Thái Vân Quý từng đi nhiều lần, há thuộc hạ nay không còn một người nào sao ! Thảng hoặc hắn và viên biền ở đô dinh đều không thuộc rõ đường biển, thì chức tuần hải đặt ra, chẳng cũng là hư vị sao ?". Sai bộ Binh hỏi Đặng Á Dưỡng và Lâm Á Bảo, thì đều xin phục vụ. Bèn giam Trung Đồng ở vệ Cẩm y, vài tháng rồi tha.

Định cấm chở riêng tiền nguỵ hiệu.

Vua thấy tiền nguỵ hiệu từ Quảng Trị trở vào Nam đã cấm dùng mà dân buôn lại nhiều kẻ đổi riêng để chuyên lợi, muốn nghiêm cấm, mới chuẩn định rằng, các thuyền công tư tự Kinh đi Quảng Nam cho đến Gia Định không được chở tiền nguỵ hiệu ấy. Làm trái thì xử tội vi chế, tang vật sung công. Duy chở đi Thanh, Nghệ trở ra Bắc thì không ở lệ cấm này.

Sửa lại chùa Long Quang.

Trấn thần Phú Yên thấy bọn ác man ở hai nguồn Hà Duy và Thạch Thành thường gây hoạ, tâu xin đóng giữ những nơi xung yếu : Hà Duy thì đặt ba bảo Thạch Lĩnh, Ỷ Lô, Vân Trúc ; Thạch Thành thì đặt bảo Phúc Sơn, đều lấy 20 người dân tiếp cận phụ giữ, chọn người giỏi giang và quen biết tình người Man trông coi,

sai theo quản thủ để phòng giữ địa giới các nguồn Trà Vân, Trà Đính thuộc Bình Định. Quảng Ngãi cũng có ác man quấy nhiễu, trấn thần xin tha dao dịch cho 300 người dân tiếp cận để phụ theo các nguyên thủ mà phòng giữ. Vua đều y cho.

Bắt đầu chế sáu hạng đĩnh bạc, gửi cho cục Tạo tác ở Bắc Thành theo quy thức mà chế tạo. (Hạng nhất nặng 1 lạng, hạng nhì 5 đồng cân, hạng ba 4 đồng cân, hạng tư 3 đồng cân, hạng năm 2 đồng cân, hạng sáu 1 đồng cân. Tiền công và vật liệu, theo việc nhẹ nặng, đĩnh 1 lạng thì 30 đĩnh cấp 1 tiền, đĩnh 5 đồng cân thì 60 đĩnh cấp 1 tiền 30 đồng, đĩnh 4 đồng cân thì 75 đĩnh cấp 1 tiền 40 đồng, đĩnh 3 đồng cân thì 100 đĩnh cấp 2 tiền, đĩnh 2 đồng cân thì 150 đĩnh cấp 2 tiền 40 đồng, đĩnh 1 đồng cân thì 300 đĩnh cấp 4 tiền. Cho nhân dân nộp tiền lệ đánh dấu chữ, cứ mỗi 10 lạng bạc nộp 2 tiền, tuỳ sáu hạng đĩnh bạc chế ra lấy số tiền ấy cấp cho thợ, còn thừa thì nộp vào kho. Người dân đem bạc đến cục xin đúc, phải theo đúng thức mà chế tạo. Nếu đĩnh bạc đúc thành mà kém phân li thì thợ đúc bị xử theo luật "cắt xén vành tiền" gia thêm một bậc. Người quản thợ thất sát thì xử tội kém người thợ hai bậc. Ai dám đúc riêng thì xử theo luật "đúc tiền tư". Ai pha lẫn đồng chì vào thì xử theo luật "làm vàng giả".

Tổng đốc Manh Nha Hố (tên đất) nước Anh Cát Lợi là Hà Sĩ Định sai Cá La Khoa Thắc mang thư đến dâng phương vật (500 khẩu súng tay, một đôi đèn pha lê lớn). Thuyền đến Đà Nẵng. Dinh thần Quảng Nam dịch thư dâng lên. Trong thư chỉ xin thông thương, cũng như các ngoại quốc khác, không dám xin lập phố để ở. Sai đưa đến Kinh. Ca La Khoa Thắc thành khẩn xin yết kiến.

Vua nói : "Hắn là người của tổng đốc phái đi, không phải do mệnh của quốc vương". Không cho. Những phẩm vật dâng biếu, cũng không nhận. Sai hữu ty bàn định điều lệ về việc các nước đến buôn, làm thư của Thương bạc bảo cho biết. (Người các phủ Quảng Châu, Thiều Châu, Nam Hùng, Huệ Châu, Triệu Khánh tỉnh Quảng Đông, người các tỉnh Phúc Kiến, Chiết Giang cùng các nước Đông Dương, Tây Dương đến buôn ở Kinh, thuyền rộng từ 25 thước đến 14 thước, mỗi thước đánh thuế 84 quan tiền ; 13 thước đến 11 thước thì 54 quan ; 10 thước đến 9 thước thì 42 quan ; 8 thước đến 7 thước thì 21 quan. Đến buôn ở Quảng Nam, thuyền rộng từ 25 thước đến 14 thước, mỗi thước đánh thuế 112 quan ; 13 thước đến 11 thước thì 72 quan ; 10 thước đến 9 thước thì 56 quan ; 8 thước đến 7 thước thì 28 quan. Đến buôn ở Gia Định, thuyền từ 25 đến 14 thước, mỗi thước đánh thuế 140 quan ; 13 thước đến 11 thước thì 90 quan ; 10 thước đến 9 thước thì 70 quan ; 8 thước đến 7 thước thì 35 quan. Mua các hàng quý như đậu khấu, hồ tiêu, nhục quế, ngà voi, sừng tê, yến sào, gỗ vang, gỗ mun, gỗ hồng sắc, sa nhân mễ, sa nhân quả, đều cứ theo giá mua 100 quan thì đánh thuế 5 quan ; mua gỗ làm cột buồm, bánh lái, neo, gỗ ván, giá mua 100 quan thì đánh thuế 10 quan, không được dùng gỗ lim, gỗ kiền

kiền. Đến như vàng bạc, đồng tiền, thóc, gạo, muối, kỳ nam, trầm hương và chở trộm nhân dân trai gái thì đều cấm. Phàm đến buôn ở Kinh, đã đánh thuế cảng rồi mà năm ấy lại đến Quảng Nam hoặc Gia Định thì vẫn được miễn thuế. Đến buôn ở Quảng Nam mà lại đến Gia Định, hoặc đến buôn ở Gia Định mà lại đến Quảng Nam thì cũng theo lệ ấy. Duy có mua đến vật quý và gỗ lạt thì đều chiếu lệ nộp thuế. Còn các thuế như muốn nộp bằng bạc phiến thì cứ mỗi phiến nặng 7 đồng cân 2 phần tính trừ giá tiền 1 quan 5 tiền ; bạc trung bình mỗi lạng trừ giá 2 quan 8 tiền. Nộp toàn bạc toàn tiền, hoặc nửa bạc nửa tiền, hoặc mấy phần bạc, mấy phần tiền, đều cho cả). Thưởng cấp cho rồi bảo về (thưởng Tổng đốc Hà Sĩ Định ngà voi 3 đôi, quế 10 cân, kỳ nam, trầm hương đều 5 cân, sừng tê bịt vàng 4 toà, đường phèn 300 cân ; thưởng Cá La Khoa Thắc, ngà voi 1 đôi, quế 2 cân, sừng tê 1 toà, trầm hương 2 cân ; thưởng người trong thuyền, bò, dê, lợn, đều 10 con, gà vịt đều 100 con, gạo trắng, gạo đỏ đều 50 bao, gạo nếp 20 bao. Các thứ thưởng cho viên tổng đốc thì Cá La Khoa Thắc từ không dám lĩnh).

Sét đánh nhà Di Luân ở Quốc tử giám. Sắc cho bộ Lễ truyền chỉ cho Tế tửu, Tư nghiệp và bọn giám sinh đều tự xét sửa mình. Nhà bị hư hỏng thì bộ Công phải sửa chữa. Lại sai dựng nhà riêng cho giám thần ở, còn nhà Di Luân cùng phòng giám sinh thì cấm đàn bà con gái không được qua lại.

Định lệ phát trạm cho Bưu chính. Ống trạm của các nha ở Kinh phát đệ đi các địa phương, việc thường thì bộ Binh 3 ngày một lần phát, việc khẩn lắm hoặc khẩn vừa thì không kể hạn ấy. Cuối tháng làm sách tâu lên.

Phó thống thập cơ Kính tiệp Tiền quân ở Bắc Thành là Bùi Văn Nguyên chết. Cho 1 cây gấm Tống và 5 tấm lụa.

Bọn tập ấm Chánh đội trưởng Nguyễn Hữu Tài (con cháu Tiết chế Nguyễn Hữu Tiến) và Đội trưởng Đào Duy Thanh (con cháu Nội tán Đào Duy Từ) có đơn kêu rằng ở hai xã Bồ Đề và Tùng Châu (thuộc phủ Quy Nhân) có 19 mẫu ruộng của tổ để lại, sau cuộc loạn bị tịch thu vào quan trại, xin cấp trở lại làm ruộng thế nghiệp để nộp thuế. Vua dụ bộ Hộ rằng : "Tiên tổ chúng là công thần khai quốc, công nghiệp rõ, chính nên suy ân cho đến con cháu đời sau. Huống chi ruộng ấy tiên triều đã ngự phê làm ruộng tư rồi. Vậy thì bỏ ở ngạch trại đi, trả ruộng cho chúng".

Đổi định số viên chức ở hai thừa ty và các thành dinh trấn. Ngạch cũ thành Gia Định 138 người, tăng làm 160 người (Ba phòng Lại, Binh, Hình thuộc Tả thừa ty và ba phòng Hộ, Lễ, Công thuộc Hữu thừa ty, mỗi phòng một người câu kê ; phòng Lại, bát cửu phẩm thư lại đều 1 người, vị nhập lưu 15 người ; phòng Binh, bát phẩm 1, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 25 ; phòng Hình, bát phẩm 1, cửu phẩm 3, vị nhập lưu 30 ;

phòng Hộ, bát phẩm 1, cửu phẩm 5, vị nhập lưu 35 ; phòng Lễ, bát cửu phẩm đều 1, vị nhập lưu 10 ; phòng Công, bát cửu phẩm đều 2, vị nhập lưu 25). Bắc Thành 436 người, giảm làm 314 người (Tả hữu thừa ty, câu kê đều 2 người ; phòng Lại, bát cửu phẩm thư lại đều 1, vị nhập lưu 30 ; phòng Binh, bát phẩm 3, cửu phẩm 6, vị nhập lưu 50 ; phòng Hình, bát phẩm 3, cửu phẩm 5, vị nhập lưu 60 ; phòng Hộ, bát phẩm 3, cửu phẩm 5, vị nhập lưu 70 ; phòng Lễ, bát cửu phẩm đều 1, vị nhập lưu 20 ; phòng Công, bát phẩm 1, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 50). Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Biên Hòa, 60 người, đều tăng làm 74 người (Tả thừa ty, câu kê 1 ; Hữu thừa ty, câu kê 2 ; phòng Lại, cửu phẩm thư lại 1, vị nhập lưu 5 ; phòng Binh, bát phẩm 1, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 10 ; phòng Hình, bát phẩm 1, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 15 ; phòng Hộ, bát phẩm 1, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 15 ; phòng Lễ, cửu phẩm 1, vị nhập lưu 5 ; phòng Công, cửu phẩm 1, vị nhập lưu 10). Quảng Nam, Bình Định, 138 người, giảm làm 118 người (Tả hữu thừa ty, câu kê đều 1 ; phòng Lại, cửu phẩm thư lại 2, vị nhập lưu 10 ; phòng Binh, bát phẩm 1, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 15 ; phòng Hình, bát phẩm 1, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 25 ; phòng Hộ, bát cửu phẩm đều 2, vị nhập lưu 25 ; phòng Lễ, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 10 ; phòng Công, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 15). Phiên An, Định Tường 118 người, giảm làm 108 người (Tả hữu thừa ty, câu kê đều 1 ; phòng Lại, cửu phẩm thư lại 2, vị nhập lưu 9 ; phòng Binh, bát phẩm 1, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 13 ; phòng Hình, bát phẩm 1, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 23 ; phòng Hộ, bát cửu phẩm đều 2, vị nhập lưu 23 ; phòng Lễ, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 8 ; phòng Công, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 14). Nghệ An, Thanh Hoá, Sơn Nam hạ đều 138 người. Quảng Đức, Sơn Nam thượng, Kinh Bắc, Sơn Tây, Hải Dương, Vĩnh Thanh đều 118 người. Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Quảng, Cao Bằng, Hưng Hoá đều 60 người. Đạo Thanh Bình 50 người. Hà Tiên 46 người. Các nơi ấy vẫn theo ngạch cũ. Cai hợp thực thụ trước, thì đổi bổ chánh bát phẩm thư lại ; thủ hợp đổi bổ chánh cửu phẩm thư lại.

Sai 60 người lính vệ Chấn uy dinh Thần cơ và đội Cường nhất, đóng giữ bảo Ai Lao, đạo Cam Lộ.

Nghệ An đại hạn.

Tháng 8, ngày Nhâm dần, yết lăng Thiên Thụ[1].

Sai phái thêm biền binh canh giữ cung thành, hoàng thành và kinh thành. Định làm lệnh. (Quân Thị trung giữ sáu cửa Hưng Khánh, Gia Tường, Đông An, Tây An, Tường Loan, Nghị Phượng của cung thành, mỗi cửa đều 1 viên quan võ, 20 người

(1) *Lăng Thiên Thụ* : lăng Gia Long, ở núi Thụ Sơn, xã Định Môn, huyện Hương Trà.

lính ; quân Thị nội giữ năm cửa Tả Đoan, Hữu Đoan, Hiển Nhân, Chương Đức, Địa Bình của hoàng thành, mỗi cửa đều 1 viên quan võ, 30 người lính ; các quân Thần sách giữ mười cửa Thể Nguyên, Quảng Đức, Chính Nam, Đông Nam, Chính Đông, Đông Bắc, Chính Bắc, Tây Bắc, Chính Tây, Tây Nam của Kinh thành, mỗi cửa đều 1 viên quan võ, 30 người lính ; hai cửa Thái Bình, Trường Định của Kinh thành, mỗi cửa đều 1 viên quan võ, 20 người lính).

Sai trấn Quảng Nam dựng công quán ở cửa biển Đà Nẵng để dự bị nơi trú trọ cho quan viên sai đi việc công.

Lấy Vệ uý vệ Tả nhất quân Thị trung là Trần Văn Cường làm Vệ uý vệ Tiền nhị, kiêm thự ấn vụ Hữu thống chế Hữu dực quân Thị trung, Vệ uý Nguyễn Văn Nguyên làm Vệ uý vệ Tiền nhất, Vệ uý Nguyễn Văn Quyền làm Vệ uý vệ Tả nhất, vẫn kiêm lĩnh các đội túc trực vệ Cẩm y, Vệ uý vệ Nội hầu Nguyễn Hữu Khâm làm Vệ uý vệ Hữu nhất, quân Thị trung.

Sai Tả thống chế quân Thị trung là Tôn Thất Dịch kiêm quản vệ Nội hầu.

Sai Thiêm sự Công bộ Nguyễn Ức giám đốc công việc Nội tạo, cấp cho ấn đồ ký Nội tạo bằng ngà.

Miễn việc dự đình nghị cho Thống chế Thuỷ quân Phạm Văn Tường. Vua dụ đình thần rằng : "Phạm Văn Tường không học, vì hắn làm việc lâu ngày có chút công lao, nên thăng lên đến Nhị phẩm. Trước cho là quan to thì được dự hàng bàn chính trị trong triều, nhưng không khỏi khi lâm sự thì chỉ tuỳ theo mọi người mà khen chê. Nếu mắc vào lại nghị mà tha thì bỏ pháp luật, mà làm tội thì không biết gì. Vậy từ nay gặp đình nghị thì miễn cho không dự".

Người Man Cam Khoái ở Thuận Thành quấy nhiễu dân biên thuỳ. Trấn thần Bình Thuận phái lính cơ Thuận nghĩa hội bắt, quân Man nghe biết, chạy trốn xa nên rút quân về.

Cấp tiền gạo cho tăng chúng chùa Thiên Mụ. (Mỗi tháng cấp 60 quan tiền, 50 phương gạo đỏ, 5 phương gạo trắng và 6 thăng muối). Sai mộ 30 người làm tự phu, tha cho dao dịch.

Từ tế sứ Từ tế ty lĩnh Quản phủ Hà Trung là Tôn Thất Bằng làm sách tâu rằng có 6 người công tính là bọn Nguyễn Hữu Khuê xin ghi vào ngạch. Vua y cho. Nhân sắc rằng con cháu các chi công tính, khi tuổi trưởng thành thì viên Từ tế sứ tra rõ phổ hệ, soạn thành danh sách ; ở Bắc Thành thì do Binh tào, ở Thanh Hoa thì do trấn thần tục ghi vào ngạch.

Gọi Ký lục Quảng Nam là Trần Lợi Trinh, Cai bạ Quảng Bình là Lương Tiến Tường, Ký lục Quảng Ngãi là Vũ Huy Đạt vào yết kiến.

Sai Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên mộ dân ngoại tịch ở bốn dinh và các trấn sung bổ vào số lính khuyết ở ba vệ Thị tượng quân Thị nội.

Ở Thanh Hoa có thuyền bị nạn của người buôn nước Thanh là Lâm Trường Thịnh đậu ở cửa biển Y Bích. Thủ ngự là Phan Văn Lý dung túng cho dân cướp hàng hoá. Lại có Ngô Văn Thiệu người phủ Hà Trung, vì có người oán vu cho đốt nhà mưu lấy của, Tri phủ là Đỗ Xuân Thái cố ý khép vào tội, Thiệu chết ở nhà giam. Hai việc ấy kêu đến Kinh. Vua sai Thiêm sự Hình bộ là Vũ Viết Trường và Lang trung là Nguyễn Công Duy đến tra hỏi, họ đều lấy ý riêng mà định án. Vua dụ rằng : "Trẫm nghĩ hai vụ án ấy chi tiết rườm rà, phải nên triệt để tra rõ, để cho việc như nước cạn lòi đá, lúa cỏ phân biệt. Ngờ đâu bọn hắn, kiến thức mơ hồ, xử đoán chỉ toàn bằng vào đoán chừng, thì làm sao phục được lòng người". Bèn giao xuống đình thần xét hỏi lại. Hai người đều bị lột bỏ mũ áo, mặc áo xanh đợi xét. Trường sợ tội, tự thắt cổ chết. Bộ Hình tâu lên. Vua nói : "Tội hắn không đến nỗi chết, sao kiến thức kém cỏi quá thế". Sai cấp cho tiền tuất. Sau đình thần thẩm án tâu lên. Phan Văn Lý tội lưu, chuẩn cho đồ ; Đỗ Xuân Thái trảm giam hậu ; Nguyễn Công Duy thì được giảm tội chết, phát đi sung quân.

Cho Thổ ty châu Lang Chánh, trấn Thanh Hoa là Lê Phi Ba làm Hộ trưởng quế hộ (trật Tòng cửu phẩm). Một trăm người quế hộ, từ khi Hà Công Thái chết, không người cai quản, trấn thần đề cử Phi Ba, bèn cho chức ấy.

Dựng cung Trường Ninh.

Sai thành Gia Định cấp áo quần cho binh hai cơ Thanh Thuận và An Thuận. Binh hai cơ ấy nhiều người theo đường thượng đạo trốn về. Vua nghe biết, sắc cho trấn thần Thanh Nghệ tra bắt, chém trước tâu sau.

Tổng trấn Bắc Thành là Lê Chất lại dâng biểu xin về Kinh chầu hầu, nhân thể được về thăm mẹ. Vua dụ rằng : "Khanh lần trước dâng biểu xin, đã giáng đặc chỉ dụ bảo đinh ninh. Nay lại dâng biểu trình bày, lời lẽ ân cần, ta biết rõ. Nhưng nghĩ khanh là đại thần công lao danh vọng, chuyên trấn nơi quan trọng, mà các việc binh dân nơi ấy lại rất bận rộn, có được người kinh lý thì mới có thể giữ được yên ổn. Huống chi ngày Bắc tuần giao cho đơn trạng dân kêu, các việc phần nhiều chưa làm xong. Phải nên gắng lưu lại xếp đặt cho ổn đáng, đợi sang năm sẽ xuống dụ chỉ cho về Kinh, cũng đủ yên ủi tấm lòng thành thực luyến vua, nhớ mẹ của khanh". Phát đồ nội tạo một cái chén sắc mỡ cắt bịt vàng, một ống điếu pha lê bịt vàng, phái người đem cho.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XVII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm ngọ, năm Minh Mệnh thứ 3 [1822], mùa thu, tháng 9. Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức dâng một bộ *Lịch đại kỷ nguyên* và một bộ *Khang tế lục*.

Nước Xiêm La sai bọn Sá Chiết Sa Nê đem quốc thư và phẩm vật đến cáo tang vua thứ ba nước ấy. Đình thần bàn, đều nói : "Vua thứ ba nước Xiêm khi lập lên chưa từng thấy báo, nay gửi thư cáo phó, thật không ra sao. Duy nước ta cùng nước Xiêm tình láng giềng giao hiếu đã lâu, họ đã có lời báo, nghĩa không nên cự. Xin theo việc cũ năm Gia Long thứ 6, sai sứ đi phúng".

Vua đặc biệt hạ lệnh nhân có sứ giả họ đến đưa cho đồ tặng phúng và bảo về (tặng Phật vương Xiêm 20 cân quế, 10 cân trầm hương, lụa vải đều 200 tấm ; phúng vua thứ ba 50 tấm lụa đỏ, 100 tấm vải vàng, 100 cân sáp ong, 1.200 cân đường cát).

Tư nghiệp Quốc tử giám là Phan Bảo Đĩnh già yếu xin nghỉ việc. Cho 30 lạng bạc.

Lấy Khâm sai cai cơ Nguyễn Đức Triệu làm Quản đạo đạo Quang Hoá kiêm quản hai phủ Thuận Thành và Quang Phong.

Đổi danh hiệu đồn điền ở bốn phủ thành Gia Định. Tân Bình đổi là Gia Bình hiệu (3 hiệu, 22 trại, nhân số 750 người) ; Phúc Long đổi là Gia Phúc hiệu (1 hiệu, 4 trại, nhân số 138 người) ; Định Viễn đổi là Gia Viễn hiệu (14 hiệu, 142 trại, nhân số 6.174 người) ; Kiên An đổi là Gia An hiệu (8 hiệu, 79 trại, nhân số 2.641 người). Đầu đời Gia Long, các trại đồn điền biệt nạp lấy tên huyện hay tên tổng sở tại để gọi, số đinh chỉ ghi vào sổ thuế. Đến nay thành thần biên chế thành từng hiệu, xin đặt lại tên, ghi theo ngạch binh. Vua y cho. Chánh phó đốc suất 48 người đều được miễn thuế thân, tiền đầu quan cùng thóc sưu.

Cho các Tiến sĩ Nguyễn Ý làm Hàn lâm viện Tu soạn, Lê Quang, Phan Hữu Tính, Hà Quyền, Đinh Văn Phác, Vũ Đức Khê, Phan Bá Đạt, Trần Lê Hiệu làm Biên tu. Sau thành lệ. Hiệu cáo có mẹ già, xin ở nhà trọn việc nuôi mẹ. Vua y cho. Ý không bao lâu thì chết.

Đặt cơ Định man ở Quảng Trị, cơ có 10 đội, lấy xã dân phụ cận ở đạo Cam Lộ và 370 người viên binh thuộc đạo ấy cùng bảo Ai Lao để sung bổ. Binh chia làm ba ban, 1 ban đóng giữ, 2 ban nghỉ ngơi. Đương ban thì mỗi người được cấp lương gạo 1 phương. Mỗi tháng một lần thay đổi. Gọi lính thú các đội Chấn uy và Cường nhất về.

Trấn thần Nghệ An tâu nói rằng hơn 500 người đinh xã Phúc Lộc huyện Hương Sơn thuộc hạt biệt nạp gỗ lim, gần đây vì điêu tàn, xin đổi cho chịu binh dao mà tha cho thuế thiếu. Vua hạ lệnh theo sổ đinh mà kén binh như lệ, tha cho một nửa thuế thiếu.

Trịnh Hoài Đức dâng sớ cho rằng là nước nhà dẫu yên, nhưng không thể quên việc chiến trận : "Thế tổ Cao hoàng đế ta khi mới đánh dẹp, từ thị vệ cấm binh đến các quân dinh đã có chưởng lĩnh, phó tướng lại có chánh dinh phó dinh, chánh vệ phó vệ, chánh cơ phó cơ. Khi thường thì phó viên thay công việc khó nhọc của chánh viên, khi có việc thì phó viên chia trách nhiệm ngự địch với chánh viên, cho nên giữ tất vững, đánh tất được, mới có thể được công to, giúp nên đại định. Từ khi yên tĩnh về sau, các cựu thần công lao và túc tướng tài giỏi, có người già yếu hay hưu trí ; có người tật bệnh hay chết mất, đến nỗi các chức chánh phó ở cửa quân thường khuyết. Nay tuy là thủ thành thì dùng văn, cố nhiên không cần đến quân lữ, song có văn sự tất có võ bị, xin ở trong đám coi binh chăn dân chọn lấy người tướng cũ cần lao, chuyển đổi cất lên làm chánh viên, hoặc châm chước bỏ bớt, hoặc ghi sổ thuyên bổ, quyết đoán ở tự lòng thánh, lần lượt cử hành, để bổ sung vào quân túc vệ, khiến cho danh vị định sẵn, quân lính tập rèn, thì trên dưới cùng yên, mà binh là binh có quy chế, tướng là tướng có tài năng. Nếu đợi có công lao chứa chất mà sau mới cất nhắc, sợ vạn nhất có việc, vội vàng sung bổ, đã vị tất được người mà chậm không kịp việc".

Vua phê bảo rằng : "Sự lý trình bày, xưa nay dẫu khác, song điều phải cũng có thể lựa chọn mà thi hành được".

Cấp tiền vốn công cho các hộ làm đường ở Quảng Nam, Quảng Ngãi. Gặp Quảng Ngãi giá gạo hơi cao, các đường hộ đều xin lĩnh thóc. Dinh thần tâu xin cho họ. Lại nói rằng trong dân gian gạo đắt là vì nhà giàu tích trữ để cầu giá cao nên đến nỗi thế. Nay đem thóc nhà nước chia phát cho dân thì thóc tích trữ ấy không có thể do đâu mà nắm lợi ở chợ được, ngõ hầu giá gạo có thể hơi bình ổn. Tưởng đó

cũng là một thuật nhân quyền nghi đấy. Vua y cho. Sai phát 15.000 hộc thóc (mỗi hộc thóc trị giá 1 quan tiền).

Kinh sư lụt to, nhiều nhà dân đổ lụi. Vua sai dinh thần Quảng Đức chẩn cấp. Binh lính chết đuối được cấp thêm 3 quan tiền tuất. Nhân sắc rằng phàm trong dinh vệ cơ đội các quan ở Kinh, nhân có việc công sai mà gặp thuỷ hỏa tai thương mà chết thì ở trong Kinh thành do giám thành sứ, ở ngoài do dinh thần Quảng Đức đem việc tâu lên để gia cấp tiền tuất. Định làm lệ mãi mãi.

Quảng Bình, Quảng Trị cũng mưa lụt, dân chết đuối và nhà cửa trâu cày trôi mất, đều được cấp tuất.

Thổ dân Hưng Hoá là Lý Khai Ba nổi loạn. Khai Ba người động Cam Đường, châu Thuỷ Vĩ, trước lấy tà thuật mê hoặc lòng người, dân Man theo nhiều, mới ngầm mưu làm phản, nguỵ xưng là Lý hoàng, cùng với bọn người nước Thanh là Mã Triều Châu, người Man là Vương Vĩnh Phát, rủ nhau họp đồ đảng đến vài nghìn người, cướp động Vũ Lao, giết Cai đội Đặng Văn Ba mà chiếm giữ bảo Trấn Hà(1).

Trấn thủ Hưng Hoá là Nguyễn Đức Niên nghe báo đem binh đánh. Giặc bỏ bảo chạy. Lại họp hơn nghìn người đốt phá phố Bảo Thắng(2) và vây bảo. Viên Chiêu thảo đồng tri là Điêu Quốc Thể cáo cấp với thành. Thành thần lập tức sai Chưởng cơ thống quản thập cơ Chấn định là Nguyễn Khắc Tuân lĩnh 1.000 binh theo bờ phía bắc sông Thao, cùng Nguyễn Đức Niên lĩnh 1.000 binh theo bờ phía nam đều tiến và gửi hịch cho Trấn thủ Tuyên Quang là Đào Văn Thành đem 1.000 binh đến động Cáo Niên sách ứng. Lại sai Tuyên uý sứ châu Chiêu Tấn là Điêu Quốc Thuyên, Phòng ngự đồng tri là Cầm Nhân Nguyên, Tuyên uý sứ châu Vị Xuyên là Nguyễn Thế Nga đều đem binh của châu chia đường ngăn đánh. Việc tâu lên. Vua sai đình thần truyền dụ rằng : "Giặc ấy rủ rê dân Man, đã thành đám lớn. Bọn lãnh binh Nguyễn Khắc Tuân phải tuỳ cơ hội tiễu, sao cho một trận quét sạch sào huyệt, bắt được cừ khôi, không nên chia ra nhiều ngả mà chia nhỏ sức quân đi. Thổ tù như Điêu Quốc Thuyên, Nguyễn Thế Nga, và các tù trưởng có tiếng trong các tổng sách các châu Văn Bàn, Thuỷ Vĩ thì đều sai đem thổ binh theo quân đánh dẹp. Người nào có công thì khen thưởng ; nếu trông ngóng chần chờ thì lấy quân pháp mà xử. Những dân ngu Mán, Thổ bị chúng lừa dối mà theo, nếu biết hối cải sửa mình về với triều đình thì cũng gia ân không trị tội. Những binh dân Mán, Thổ mà bắt sống được chính yếu phạm là Lý Khai Ba thì cho quan hàm Chánh ngũ phẩm và thưởng 400 lạng bạc, giết chết được thì cho quan hàm Lục phẩm và thưởng 300 lạng bạc,

(1) *Trấn Hà* : nay là Bảo Hà.

(2) *Bảo Thắng* : nay là Phố Lu.

bắt được thứ yếu phạm cũng đều lượng thưởng hậu. Kế hoạch biên sự và tình hình quân sự thì Lê Chất, ngươi vốn là quen thạo, trẫm bất quá dặn bảo một hai điều mà thôi, phải cẩn thận vào". Chất nhân xin tha tù quân lưu hơn 200 người quê ở Gia Định cho đi trước ra sức chuộc tội. Vua y cho. Sai cấp quần áo tiền gạo và dụ rằng sau khi yên việc sẽ bổ cho vào quân ngũ (động Vũ Lao, động Cáo Niên, bảo Bảo Thắng đều thuộc châu Thuỷ Vĩ, bảo Trấn Hà thuộc châu Văn Bàn).

Dựng thêm kho tạm ở bốn trấn Sơn Nam thượng hạ, Hải Dương, Kinh Bắc, chi tiền hơn 9.000 quan. Thành thần xin chiếu số ruộng của dân mà thu. Vua không cho góp, sai phát tiền kho để làm.

Chuẩn cho viên biền các vệ đội mộ binh ở Gia Định và các quản cơ suất đội các cơ đội ở năm trấn thuộc thành hạt đều được chiểu phẩm chi bổng.

Huyện Nông Cống, trấn Thanh Hoa nhiều trộm cướp. Trấn thần xin đặt hai bảo ở miền rừng núi xã An Nẫm, phái binh đóng giữ. Vua y cho.

Cho vợ con Nguyễn Văn Phú là Phó vệ uý công thần Vọng Các được lương tiền hằng tháng.

Bắt đầu đặt ở trạm Kinh 1 cai trạm và 20 phu trạm, lấy dân xã An Cựu bổ vào để ứng trực công đường bộ Binh. Có công văn công hoá thì đệ đi, tự Kinh thành vào trong đến trạm An Nông, ra ngoài đến trạm Thượng An, hằng tháng trạm cấp tiền 1 quan gạo 1 phương, phu trạm chia hai ban, đương ban mỗi người cấp 1 phương gạo.

Đổi định tên các trạm từ Quảng Đức trở vào đến Hà Tiên trở ra đến Sơn Nam. (Quảng Đức 6 trạm : Đức Phúc, Đức Thọ, Đức Cao, Đức Nông, Đức An, Đức Mỹ. Quảng Trị 4 trạm : Trị Xá, Trị An, Trị Cao, Trị Lập. Quảng Bình 6 trạm : Quảng Lộc, Quảng Xá, Quảng Ninh, Quảng Cao, Quảng Khê, Quảng An. Nghệ An 11 trạm : An Thần, An Sa, An Lạc, An Khê, An Đan, An Liêu, An Dưỡng, An Kim, An Hương, An Luỹ, An Quỳnh. Thanh Hoa 5 trạm : Thanh Khoa, Thanh Xá, Thanh Thái, Thanh Sơn, Thanh Cao. Ninh Bình 2 trạm : Ninh Du, Ninh Đa. Sơn Nam 5 trạm : Sơn Phú, Sơn Cầu, Sơn Khoái, Sơn Hồi, Sơn Mai. Quảng Nam 7 trạm : Nam Chân, Nam Hoa, Nam Giản, Nam Phúc, Nam Ngọc, Nam Kỳ, Nam Vân. Quảng Ngãi 5 trạm : Ngãi Bình, Ngãi Lộc, Ngãi Mỹ, Ngãi Sơn, Ngãi Quán. Bình Định 6 trạm : Bình Đê, Bình Trung, Bình Dương, Bình Sơn, Bình An, Bình Điền. Phú Yên 6 trạm : Phú Bình, Phú Khê, Phú Đường, Phú Tân, Phú Vinh, Phú Đê. Bình Hoà 11 trạm : Hoà Phú, Hòa Mã, Hoà Lãng, Hoà Hoàng, Hoà Mỹ, Hoà Cát, Hoà Thịnh, Hoà Tấn, Hoà Du, Hoà Duân, Hòa Thuận. Bình Thuận 16 trạm : Thuận Lai, Thuận Mai, Thuận Trinh, Thuận Lãng, Thuận Hảo, Thuận Võng, Thuận Phú, Thuận Động, Thuận Sơn, Thuận Tỉnh, Thuận Phan, Thuận Nguyên, Thuận Lâm, Thuận Trình, Thuận Dung, Thuận Phương. Biên Hoà 5 trạm : Biên Thuận, Biên Thịnh,

Biên Long, Biên Phúc, Biên Lễ. Phiên An 4 trạm : Phiên Cẩm, Phiên Nhân, Phiên Tân, Phiên Lộc. Định Tường 3 trạm : Định Tân, Định Hoà, Định An. Vĩnh Thanh 3 trạm : Vĩnh Định, Vĩnh Phúc, Vĩnh Giai. Hà Tiên 2 trạm : Kiên Giang, Hà Tiên. Nam Hoa sau đổi là Nam Ổ. Thuận Dung sau đổi là Thuận Phúc).

Bình Định và Quảng Nam gạo đắt. Sai bọn Thiêm sự Nguyễn Công Đàm, Hoàng Nghĩa Thao đi hội đồng với quan dinh trấn phát thóc kho, Bình Định 1.000 hộc, Quảng Nam 12.000 hộc, giảm giá bán ra (1 hộc thóc giá 1 quan tiền), cho mỗi người 21 lạng bạc. Sắc rằng từ sau quan Kinh có sai đi việc công thì lượng cho lộ phí, để nuôi đức thanh liêm.

Chuẩn định từ nay có phái bộ ty đem ban cấp chiếu dụ sắc mệnh cho các địa phương thì đều tuỳ đường sá xa gần mà thưởng tiền theo thứ bậc khác nhau (thành Gia Định 10 quan ; Bình Thuận 8 quan ; Bình Hoà 7 quan ; Bắc Thành, Phú Yên 6 quan ; Bình Định, Thanh Hoa, Ninh Bình 5 quan ; Quảng Ngãi, Nghệ An 4 quan ; Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình 3 quan. Sau đổi định : Gia Định, Bắc Thành 5 quan ; Thanh Hoa, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, Ninh Bình 4 quan ; Quảng Trị 2 quan). Hoặc có thị vệ cùng với bộ ty mang đi thì cũng theo lệ ấy.

Sai bộ Hình xét tội trạng những tù phạm về kỳ thu thẩm, chia làm hai sách, tình chân và hoãn quyết[1] mà tâu lên. Vua duyệt xem, phê bảo : Tù phạm đáng xử quyết thì bắt giam. Có tên trọng phạm là Trần Hung kỳ thu năm ngoái kêu oan, giao tra xét án chưa tâu lên, bộ Hình nhân thế ghi lầm vào sách tình chân. Lại có tù hoãn quyết là Lê Nhị bỏ sót không đăng để xét, Lê Bá Phẩm và Nguyễn Huy Trinh tự giác nêu ra xin chịu tội. Giao xuống đình thần bàn xử. Xin đều giáng bốn cấp đổi đi nơi khác.

Vua dụ rằng : "Nhà nước minh việc hình để giúp giáo Hoá, cho nên đặt ra bộ Hình, thì tất cả các án phải nghiên cứu rõ ràng cẩn thận, phân biệt tội trạng, đình nghị tâu lên, trẫm mới có thể nắm mức chung mà xét đoán. Nếu có việc chưa xác đáng, tình có thể tha, không khai vào sách tâu thì trẫm biết đâu mà rửa oan được. Phỏng có một kẻ nào không được ơn, phải ngậm oan trong ngục, đến nỗi phạm hoà khí của trời, thì ai chịu lỗi ấy. Trẫm mới nghĩ đến đấy đã thấy rùng mình rồi. Án Trần Hung và Lê Nhị, may mà biết sớm, không thế thì kẻ vô tội đã bị chết oan, kẻ có tội lại được may sống. Kẻ có tội giả sử được chậm giết cũng không hại lắm, mà kẻ vô tội trót đã bị hình mà chết thì có sống lại được đâu ! Tội của bộ Hình đã bất tất nói, mà trẫm cũng chẳng khỏi lỗi bất minh. Làm tôi con mà để lo cho vua cha

(1) *Tình chân* : tình thực đáng tội.
Hoãn quyết : hoãn hành hình.

thì tội còn nói sao đây ? Lời bàn của đình thần thực là xác đáng, không phải nghiêm khắc đâu. Nhưng nghĩ còn biết phát giác ra sớm cũng đáng thương tình. Vậy gia ân đổi làm giáng một cấp lưu để bắt gắng sức sau này. Đều phải đập ngực ghi nhớ, biết đau đớn mà tỉnh ngộ lỗi trước. Nếu quen nhờn với ơn mà điềm nhiên không xấu hổ, không cố gắng, thì trẫm cũng không thể che chở mãi bọn ngươi được".

Chuẩn định từ nay ngày đình nghị thì đơn trạng của dân kiện cáo, việc nên tâu hay nên bác, theo từng khoản biên lược ra, một bản giao Văn thư phòng để có hỏi đến, một bản để ở bộ Lại để chấp chiếu. Việc đã bác mà kêu lại thì đem sự trạng tâu lên. Lại sắc rằng từ nay có ai đón xa giá tâu bày thì người ấy giữ lại ở tả vệ để có hỏi đến, lời nói có thể dùng thì ghi mà dùng, nói bậy không thực thì trừng trị.

Trấn thần Thanh Hoa tâu rằng công việc ở trấn bề bộn, nên đã họp hết biền binh quân Thần sách để phân phái, xin cấp cho lương tháng. Vua nói : "Binh có phiên thứ thay nhau cho đều sự khó nhọc. Nay lại thiện tiện đòi ra toàn số, đó có phải là ý nuôi binh của triều đình đâu ?" Dụ sai theo thực số chia làm ba ban mà chi lương, bắt đầu từ mồng 1 tháng 10.

Phía ngoài thành Thanh Hoa thất hoả, cháy lan hơn 90 nhà. Trấn thần phát thóc kho hơn 100 hộc viện lệ năm Gia Long (năm Gia Long thứ 10, chuẩn định các địa phương gặp có tai thương, dân cư đói túng, đáng khẩn cấp phát chẩn thì một mặt tâu lên, một mặt lượng phát gạo kho chuẩn cấp), phát chẩn trước rồi sau tâu.

Vua nói : "Lệ ấy là nói những tai thương cấp bách. Hạt ngươi chỉ là việc nhà dân thất hoả, sao lại nhận lầm mà viện lệ tự tiện cấp tứ. Song việc làm là do săn sóc dân tạm miễn nghị".

Trước đây nhân dân ở bốn thôn phường ấp, ấp Động Hải, Cảnh Dương, Hữu Hùng, Trung Hùng thuộc Quảng Bình thất hoả, cháy lan hơn 280 nhà, có 2 người chết, dinh thần đem việc tâu lên, chuẩn cấp tiền tuất mỗi người 3 quan. Đến nay nhân trấn Thanh Hoa báo việc phát chẩn, vua hỏi đến việc trước, bộ Hộ tâu rằng : "Khoảng năm Gia Long, dân hạt ấy cũng có thất hoả hơn 500 nhà, đã nhờ ơn Thế tổ Cao hoàng đế ta cấp cho 500 quan tiền và 500 phương gạo". Vua nói : "Chính hay ơn hậu như thế, phải nên giữ làm gia pháp, nhưng trẫm hồi ấy chỉ giữ lễ hầu cơm, không dự chính sự, nên không biết rõ. Ngày nọ Quảng Bình báo tai mà đình thần và bộ Hộ không đem việc ấy tâu bày, đến nỗi dân kỳ phụ mà không được ơn ban xuống". Lập tức sai dinh thần phát 1.000 quan tiền và 300 phương gạo để truy cấp.

Dụ rằng : "Từ sau gặp việc ấy, bất luận là đặc chỉ cách ngoại, dù án đã xong rồi mà thấy có ích lợi cho quan lại binh dân thì các nha môn cứ tâu lên, không được

làm thinh". Xã Cổ Thành ở Quảng Trị hồi đầu mùa hạ cũng có hoả hoạn, cháy lan hơn 90 hộ, sai truy cấp 300 quan tiền.

Mùa đông, tháng 10, mồng 1, tế đông hưởng.

Chuẩn định từ nay phàm phủ huyện thuộc hạt các thành dinh trấn có khuyết mà không có người đồng sự kiêm lý thì chọn viên nào giỏi việc cho quyền nhiếp ấn vụ. Làm lệnh mãi mãi.

Định Viễn công là Bính gọi thợ mũ để chế mũ con hát. Người thợ vì mưa lụt không đến, công giận bắt đánh. Thiêm sự Nội vụ là Hồ Hữu Thẩm đem việc tâu lên. Vua gọi quở rằng : "Em nay 26 tuổi không còn nhỏ bé nữa, sao không bỏ cái tính trẻ con để đến đức thành nhân, cứ cam tự xử ngu dại hết sức như thế. Em còn nhớ năm trước bắt con người ta làm con hát bị Hoàng khảo quở không ? Ngày ấy anh van khóc hết sức xin cho, Hoàng khảo vẫn không vì tình riêng mà bỏ phép công, rốt cuộc em bị đánh roi. Nay em có tội, trong anh em có ai xin cho đâu. Ví thử có người xin, anh thương mà tha thì phép công làm sao ? Há chẳng là làm nặng thêm tội cho anh ư ? Nếu theo luật mà trị thì tình xương thịt làm sao ? Há chẳng làm đau lòng cho anh ư ? Ấy đều là anh chẳng dạy được em, trên đã đắc tội với Liệt thánh cùng Hoàng khảo, dưới lại đắc tội với thần dân, lưu trong sử sách, nghìn đời về sau sẽ cho anh là người thế nào ? Vả anh có ngày nay là Hoàng khảo để lại nghiệp rất lớn, giao cho việc rất khó, cho nên sợ lo nơm nớp, không dám khinh thường chút nào, là vì nghĩ rằng làm vua, ngôi càng cao thì thân càng nguy vậy. Em thử nghĩ xem. Phàm hoàng thân quốc thích, đã không khó nhọc về chính sự, chỉ lấy thi thư làm vui, thì càng phải kính giữ phép tắc, chớ để mất tiếng hay. Nếu lại kiêu ngạo phóng túng, lấy thế lấn người, thì trăm họ hỏng hết, còn phú quý với ai ? Huống chi em làm mũ con hát là việc vô ích mà bách người ta giữa lúc mưa lụt thì có nên không ? Lỗi lần này anh tạm tha cho, nếu lại còn như thế thì tự có phép công, cuối cùng không thể lấy tình riêng anh em mà bỏ phép công của nước. Em nay huyết khí chưa định, nên chưa biết nghĩ thôi. Sau nên biết tự ức chế thì sẽ khỏi tội lỗi mà giữ được phú quý. Đến khi bốn năm mươi tuổi, nghĩ lại lời nói của anh, mới biết là thương nhau đến thế nào".

Công cúi đầu tạ tội. Bèn sai Thống chế Vũ Viết Bảo đánh mắng cai đội thuộc phủ để răn cái tội không biết căn ngăn. Nhân sắc cho bộ Lại chọn người cai đội lâu năm có hạnh kiểm làm phó trưởng sử để giúp đỡ.

Vua lại bảo Hàn lâm Thừa chỉ Hoàng Quýnh rằng : "Các hoàng tử sang năm sẽ ra Các đọc sách, nên truyền chỉ cho Trịnh Hoài Đức chọn cử 8 người làm bạn độc. Tuy không được người đại hiền để đương chức sư phó, cũng phải lấy người lòng ngay thẳng nết đứng đắn mới được". Quýnh tâu rằng trước sung chức trực học chỉ

chuyên việc văn học mà thôi, xin cho được trông coi phủ thuộc, ai có lỗi thì trừng trị, như thế bọn tiểu nhân không dám rủ rê làm điều trái nữa. Vua cho là phải.

Trích bổ dân huyện Nga Sơn, trấn Thanh Hoa làm thuộc lệ để phục sự ở Nguyên miếu. Trước là dân Quý hương 84 người sung bổ thuộc lệ, gần đây vì tai dịch ngày điêu hao dần, họ tâu xin bắt thêm dân phụ cận cùng phục dịch. Vua sai trấn thần bàn cho ổn đáng tâu lên. Bàn rằng Quý hương là căn bản xây nền, nên có phân biệt với dân thường để tỏ rõ quý tiện, xin lấy đinh số 82 người ở 9 xã thôn 2 tổng Phi Lai, Cao Vịnh thuộc huyện Nga Sơn tiếp giáp Quý huyện (đều là dân bất mãn[1] và dân mới về) bổ làm thuộc lệ, tha cho tạp dịch, do Đội trưởng Quý hương là Nguyễn Đình Chức cai quản. Khi gặp các tiết lễ miếu hưởng, cùng các tạp dịch cắt cỏ, dọn dẹp sửa sang nơi miếu vũ, thì bắt đến phục dịch, xong việc thả về. Dân Quý hương thì sai theo ty Từ tế phụng giữ việc thờ cúng. Vua y theo.

Trấn Nghệ An gạo đắt. Sai bọn Thiêm sự Nguyễn Công Đàm, Lưu Đình Luyện, Lang trung Lê Vạn Công, hội đồng với trấn thần chia đi các kho Kỳ Lân, Hà Trung, Tiên Lý, phát 30.000 hộc thóc bán cho dân.

Định lệ ngày Đông chí đình việc hành hình.

Dụ rằng : "Trẫm yêu nuôi dân, trong việc ngục tụng hình danh thường vẫn có ý kính mệnh thương dân, giữ phép cẩn thận. Gián hoặc có bọn hung ác làm bậy phạm tội mà phép nước khó lòng dung thứ, bất đắc dĩ, phải dùng hình thì chỉ mong dùng hình để khỏi phải dùng binh. Nhưng nghĩ tiết Đông chí khí nhất dương mới sinh, chính là lúc trời đất phát dục, muôn vật bắt đầu, cùng với tháng trọng xuân tế Nam Giao là điển lớn kính trời tôn tổ, nên phải vâng theo đạo trời mà rộng mở lòng nhân. Vậy hạ lệnh cho các nha môn coi việc hình, có văn án tội chém hay giảo đáng xử quyết thì trước Đông chí 3 ngày và sau tế Giao 10 ngày đều đình hành hình, để thể đức hiếu sinh của trời. Nếu tình tiết nặng hơn phải quyết hình ngay thì không theo lệ ấy". Lại thấy từ trước đến nay các địa phương sau khi quyết tình thì tâu lên vua hay tư về bộ không nhất trí, sai bộ Hình thông sức đều phải tâu lên.

Nguyễn Bá Xuyến có tội bị cách chức. Bá Xuyến trước làm Trấn thủ Cao Bằng, cùng Hiệp trấn Trần Văn Thái phạm tội tham tang. Đến nay án của thành nghị tội đồ. Vua nói : "Bá Xuyến là người Bắc, đầu đời trung hưng, đường xa nghìn dặm, mà tìm đến Gia Định để dâng lòng thành lại gắng sức đi trận, mình mang thương nặng chặt tay, vì công trước ấy có thể giảm tội". Bá Xuyến bèn được cách chức. Thái thì đã chết, truy thu bằng sắc.

Bàn việc xây đắp thành Quảng Bình.

---

(1) *Dân bất mãn* : dân chưa đủ số ngạch để thành suất.

Vua từng bảo thị thần rằng : "Khoảng năm Gia Long, thành ấy đã từng sửa đắp, mà buổi đầu làm tạm, chưa dùng gạch đá. Trẫm nghĩ Quảng Bình phía nam gần kinh kỳ, phía bắc có Hoành Sơn, là nơi rất xung yếu, thành trì không thể không làm cho kiên cố. Vậy bàn sang năm làm". Bèn sắc cho các đình thần thuê dân lấy đá núi, một đống đá (vuông 1 trượng, cao 2 thước 5 tấc) cấp cho 15 quan tiền.

Định lệ cấm ra vào Văn thư phòng. Phàm quan viên Chánh nhị phẩm trở lên và người có chỉ mới được cho ra vào. Ngoài ra, vô cố thiện tiện ra vào, Tứ phẩm trở lên phạt bổng 3 tháng, Ngũ phẩm trở xuống đánh 30 roi, chức nhàn tản thì đánh 50 roi ; nhân thế mà tiết lậu việc quan trọng cơ mật thì trị tội nặng hơn.

Đổi bổ nguyên Khâm sai chưởng cơ vệ uý vệ Hữu bảo nhị là Phạm Văn Lý làm Chưởng cơ hành chức vệ uý vệ Tiền bảo nhị. Đầu đời Gia Long đổi Hữu quân làm Tiền quân, các vệ đội Tiền bảo Tiền sai sở thuộc gián hoặc có bọn quản suất được chiếu ban hay giấy phó của công đồng hãy còn mang hiệu cũ Hữu quân. Đến nay thự Tiền quân Trần Văn Năng trình bày, bèn đổi bổ như thế.

Quốc vương Chân Lạp là Nặc Chăn đưa thư đến Gia Định, xin đem binh dân nước ấy để hợp sức tiếp tục đào đường sông Vĩnh Tế. Lê Văn Duyệt đem việc tâu lên. Vua xuống dụ khen ngợi. Sai Duyệt làm quy hoạch trước. Duyệt tâu xin phát hơn 39.000 người binh dân ở thành và các trấn Vĩnh Thanh, Định Tường cùng đồn Uy viễn, với hơn 16.000 người binh dân nước Chân Lạp, chia làm ba phiên, để mùa xuân sang năm khởi công, đầu hạ thì xong. Vua y cho.

Dụ rằng : "Đường sông Vĩnh Tế liền với một lộ tân cương, xe thuyền được lợi rất nhiều. Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta mưu sâu tính kỹ, để ý đến việc biên cương, buổi đầu đã một lần đào, công việc chưa xong. Trẫm noi theo chí trước, dốc lo làm sao một lần khó nhọc để thong thả lâu dài, khanh nên tính toán thế nào, hẹn ngày tâu công, để xứng ý trẫm. Vả chăng sông ấy không phải lợi cho Chân Lạp, vua Phiên xin thế vị tất là do thực tình. Ngày nào dụ đến nơi, họ tất sẽ có lời ngăn trở. Song việc làm quả quyết thì nên, dùng dằng thì hỏng. Trẫm đã định trước, họ không đáng kể".

Thống chế dinh Thần cơ quân Thị nội là Vũ Viết Bảo tâu rằng : "Ba đội nhất nhị tam của vệ Chấn uy đóng thú ở Bình Hoà, đội tứ đóng thú ở Bình Thuận, đội thập nhất đóng thú ở Phú Yên, xin hạ lệnh cho đóng thú lâu và mộ những người lậu tịch ở bốn dinh trực lệ để điền bổ vào ngạch cũ của các đội". Vua y cho.

Chuẩn định từ nay các chức văn võ ở các dinh vệ cơ đội của các quân trong ngoài và ty phòng của bộ viện đã được thực thụ mà thiện tiện bỏ trốn, thì thống quản và thượng ty tâu lên để tước ngạch đi. Nếu biết ra thú, xin ra sức làm việc, thì cho phép trình bày duyên cớ bỏ trốn và ngày tháng lâu chóng, đợi chỉ định đoạt.

Cấp thêm triện ngà cho Nội vụ phủ, Vũ Khố, Tào chính, Thương bạc, các tào Hộ, Binh, Hình, Công ở Gia Định, các tào Hộ, Binh, Hình ở Bắc Thành và quốc vương Chân Lạp.

Bộ Lễ tâu rằng : "Ấn tín của các nha môn trong ngoài hết thảy là do quan cấp, duy có ấn chương dấu mực của quản binh chức võ vẫn còn khắc riêng. Nay xin xét cấp cho ấn quan phòng và đồ ký, phàm các chương tấu văn thư và việc chi lĩnh lương tiền, nhất thiết việc công, đều cho dùng ấn ấy, việc tư thì đều cấm". Vua y theo.

Lấy Phó vệ uý quân Thần sách là Nguyễn Văn Hưng hành chức Quản cơ cơ Định man kiêm quản đạo Cam Lộ.

Thổ phỉ trấn Hưng Hoá là Lý Khai Ba nghe tin quan quân đuổi bắt, sai đồ đảng chiếm giữ chỗ hiểm yếu để chống cự. Trấn thủ Nguyễn Đức Niên sai thổ Tri huyện Văn Chấn là Cầm Nhân Bình đem 200 binh làm tiền đạo. Giặc dựa chỗ hiểm, đặt phục binh. Nhân Bình bị chúng bắn chết. Đức Niên lại phái Phó quản cơ cơ Tả chấn là Nguyễn Văn Đạo dẫn binh đánh tiếp, chém được vài đầu. Giặc lui chạy. Vừa Đức Niên bị bệnh, lại đóng quân ở bảo Trấn Hà, Chưởng cơ Nguyễn Văn Tuấn tiếp đến Trấn Hà, chia quân đi nã. Thành thần nghe tin, phái thêm Quản phủ phủ Quốc Oai là Phạm Bá Hùng, Phó vệ uý vệ Phấn võ là Lê Văn Túc đem 1.000 binh án giữ đất ấy mà giục Nguyễn Khắc Tuấn tiến đánh động Cam Đường.

Định thêm điển lệ tế Giao tế Miếu và Triều hạ.

Bộ Lễ tâu rằng : "Cái đạo thanh âm cùng thông với chính sự. Chuông trống là đồ nhạc, dùng ở Giao Miếu và Triều đình là để phát động các âm mà hoà các nhịp điệu. Xét xem lễ điển nước Thanh, các đại lễ hưởng tự, khánh hạ, khi xa giá vua ra vào đều có đánh chuông, đánh trống, nay xin châm chước mà bổ thêm vào". Vua y lời tâu. (*Tế lớn Nam Giao* : Trước 1 ngày, hữu ty chuẩn bị lỗ bộ đại giá. Đến giờ, vua lên kiệu ra cửa Hữu Túc, điện Càn Nguyên nổi chuông nổi trống. Kiệu đi, nghiêm đường. Đến cửa Hữu Đoan phát chín tiếng ống lệnh. Quan thủ thành, mặc phẩm phục quỳ đưa. Khi kiệu qua sông đến bờ nam, chuông trống ngừng. Đến cửa bắc của đàn, quan bồi tế mặc phẩm phục quỳ đón. Ở Trai cung nổi chuông. Giá đến Trai cung thì chuông ngừng. Đến ngày tế, trước khi mặt trời mọc 7 khắc, Khâm thiên giám báo giờ. Ở Trai cung nổi chuông. Khi kiệu đến cửa tây của đàn, chuông ngừng. Vua lên đàn làm lễ. Lễ xong, về Trai cung. Các quan làm lễ khánh thành. Khi kiệu trở về, ở Trai cung nổi chuông. Đến cửa bắc của đàn, các quan quỳ đưa. Chuông ngừng. Đến cửa Thể Nguyên, phát chín tiếng ống lệnh. Ở điện Càn Nguyên nổi chuông nổi trống. Đến cửa Tả Đoan, quan thủ thành quỳ đón. Đến cửa Túc Môn, chuông trống ngừng. *Tế hưởng các miếu* : Canh năm ngày hôm ấy, sau khi nổi ba hồi trống và ống lệnh, hữu ty sắp sẵn lỗ bộ pháp giá. Gửi lời tâu lên :

"Trong nghiêm ngoài biện". Vua lên kiệu ra cửa Túc Môn. Điện Càn Nguyên nổi chuông trống. Kiệu đi, nghiêm đường. Phát năm tiếng ống lệnh. Đến cửa miếu, chuông trống ngừng. Đến miếu làm lễ. Lễ xong, kiệu trở về. Điện Càn Nguyên nổi chuông trống, phát năm tiếng ống lệnh. Đến cửa Túc Môn, chuông trống ngừng. *Đại lễ các tiết Vạn thọ, Chính đán, Đoan dương* : Canh năm ngày hôm ấy, sau khi nổi ba hồi trống, và phát ống lệnh, hữu ty đặt đại triều nghi ở sân điện Thái Hoà, đặt thường triều nghi ở sân điện Cần Chính. Gửi lời tâu lên : "Trong nghiêm ngoài biện". Thị vệ rước kiệu vào. Điện Cần Chính nổi chuông trống. Vua lên kiệu. Nghiêm đường. Phát chín tiếng ống lệnh. Vua ngự lên ngai, chuông trống ngừng. Các quan làm lễ khánh hạ. Phàm gặp các đại lễ Khai ấn, Mệnh tướng ban cờ mao tiết, Xuất quân, Thệ trai, đều như thế).

Cấp cho trạm Kinh và sáu trạm ở Quảng Đức mỗi trạm 2 con ngựa công, tiền làm chuồng ngựa đều 10 quan.

Sai Hàn lâm viện chưởng viện Hoàng Kim Hoán hiệp lý công việc bộ Lại.

Lấy Trấn thủ Định Tường là Nguyễn Văn Phong làm Trấn thủ Biên Hoà, Chưởng cơ Hữu quân là Nguyễn Văn Tuyên làm Trấn thủ Định Tường.

Kinh sư gạo đắt, vua bảo Nguyễn Hữu Thận rằng : "Trẫm muốn phát thóc kho ra để bán thì thế nào". Đáp rằng : "Nay dẫu đói kém, song sau khi gặt mùa thu còn đỡ. Chỉ sợ khi đông xuân tiếp nhau lại đói hơn nữa. Xin đợi đến kỳ ấy phát thóc để đỡ cấp bách cho dân". Vua nói : "Như thế thì cho các quan lĩnh lương trước, khiến cho gạo bán tung ra thì giá gạo sẽ hạ". Bèn dụ cho văn võ ở Kinh từ Thất phẩm trở lên lĩnh trước gạo bổng kỳ tháng giêng sang năm.

Ấm thụ cháu Khai quốc công thần Trấn thủ Tống Phước Trị là Tống Phước Khả, cháu Chưởng dinh Nội tả Tống Hữu Thanh là Tống Hữu Tuân làm Thứ đội trưởng để coi giữ việc thờ.

Sai trấn Tuyên Quang chia thổ binh hiệu Hùng nhất thuộc trấn (146 người) làm ba đội nhất nhị tam, chọn đặt cai đội để trông coi.

Phú Yên mưa lụt, bãi cát ở bên cửa biển cũ Phú Sơn vỡ thành cửa biển mới (từ bờ phía bắc cửa mới đến bờ phía nam rộng 24 trượng, 7 thước, sâu 1 trượng 1 thước 1 tấc, dài 64 trượng 5 thước, cách cửa cũ 1.010 trượng).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XVIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm ngọ, năm Minh Mệnh thứ 3 [1822], mùa đông, tháng 11. Chuẩn cho cai đội, chánh đội trưởng, đội trưởng ở các quân dinh, ai được thực thụ suất đội thì đều chiếu phẩm chi bổng.

Đốc học phủ Hoài Đức là Lê Huy Du vì già yếu xin hưu. Vua y cho. Hàn lâm viện Thị độc Cao Huy Diệu cũng lấy bệnh xin về làng, giáng bổ làm Phó đốc học Hoài Đức.

Ban nhật kỳ treo đèn và cấm giới cho trong ngoài. (Tiết Thánh thọ : đêm hôm ấy, nhà quan và dân ở Kinh thành và trong trị sở các thành dinh trấn đều treo đèn ở trên cổng. Trước một vài ngày và ngày chính cấm xử hình và sát sinh. Tiết Vạn thọ, trước ba ngày và ngày chính treo đèn 4 đêm ; 4 ngày ấy cấm xử hình và sát sinh. Tiết Thiên thu : đêm hôm ấy treo đèn. Tế Nam Giao, Miếu hưởng, Xã Tắc và hai kỳ tế xuân thu ở Văn Miếu, trước một ngày cấm xử hình và sát sinh. Các ngày kỵ ở Tôn lăng, trước một ngày đều cấm xử hình và sát sinh, duy có các tôn lăng Trường Nguyên, Trường Cơ, Trường Diễn, Trường Diên, Trường Hưng, Trường Mậu, Trường Thanh, Trường Phong, Trường Thái, Trường Thiệu, Cơ Thánh, Thuỵ Thánh, Thiên Thụ, thì ngày chính cấm yến tiệc, xướng ca và mặc quần áo màu đỏ tía. Phàm những ngày cấm giới mà nhà quan hay dân có việc hiếu phải sát sinh thì không ở lệ cấm).

Bộ Lễ tâu nói : "Từ trước đến nay, hai kỳ tế xuân thu, ở các từ đường viên tẩm[1] có lệ nhạc công ở Thanh Nghệ phải ứng trực, đường sá xa xôi, phiền phí cũng nhiều. Nay xin lấy các đội nữ nhạc tiểu hầu thay vào". Vua y lời tâu.

---

(1) *Từ đường viên tẩm* : nhà thờ các ông hoàng.

Hai trấn Hải Dương, Kinh Bắc vào khoảng mùa thu mưa dầm, thóc thu hoạch kém. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Địa phương ấy không may có tai, nay nếu bắt nộp thuế bằng thóc thì thí nghiệm phần nhiều không trúng thức, kẻ sai dịch sâu mọt làm khó dễ, há chẳng làm cho dân ta lại khổ thêm sao ! Vậy thuế vụ đông này cho phép nộp thay bằng tiền mà giảm giá cho".

Đổi cơ Hùng tiệp ở Lạng Sơn làm cơ Lạng Sơn. Thổ binh ở Lạng Sơn trước đặt làm 7 hiệu của cơ Hùng tiệp cùng 2 hiệu giữ cửa Nam Quan và cửa Du Thôn, mỗi hiệu 2 đội, tất cả 18 đội ; đến nay sai đổi tên cơ, cứ số lính hiện tại là 424 người dồn làm 3 hiệu Trung, Tiền, Hậu, mỗi hiệu 3 đội, cùng một hiệu giữ cửa quan, đặt quản cơ, phó quản cơ và trưởng hiệu, cai đội để trông coi. Cho thổ ty ở Lạng Sơn là Chánh thủ hiệu Nguyễn Đình Minh làm Phòng ngự sứ, đóng giữ cửa Nam Quan, Phó thủ hiệu là Nguyễn Đình Ái làm Phòng ngự đồng tri, giữ cửa Du Thôn.

Đổi định cho các chức thư ký, cai án, tri bạ các thành dinh trấn trật Tòng lục phẩm (trước Tòng ngũ phẩm), chức câu kê trật Chánh thất phẩm (trước Tòng lục phẩm).

Sai Ký lục Vĩnh Thanh là Trần Nhật Vĩnh lấy bản chức theo làm việc ở thành Gia Định ; lấy Cai bạ Định Tường là Nguyễn Đình Thịnh làm Ký lục Vĩnh Thanh, Thiêm sự Binh bộ biện lý công việc lương tiền bảo Châu Đốc là Nguyễn Đức Hội làm Thự cai bạ Định Tường, Thiêm sự Công bộ là Đoàn Khắc Cung biện lý công việc lương tiền bảo Châu Đốc.

Ban áo mùa đông cho hoàng tử, hoàng thân và văn võ Chánh tứ phẩm trở lên.

Ngày Đông chí, cho yến các quan ở điện Cần Chính.

Bọn đường quan bộ Lễ là Phạm Đăng Hưng, Đinh Phiên, Lê Đồng Lý và thuộc ty là Đặng Đình Dương, Lưu Đình Luyện cùng nguyên tham bồi Nguyễn Đăng Tuân đều mắc tội bị bãi chức. Trước bộ Lễ tâu sách phong tặng cha mẹ quan viên nhiều chỗ sai trái. Cha của Lý có dính việc nguỵ cũng liệt lẫn vào. Đình thần vạch việc ấy để tham hặc. Lý bị cách chức bắt hỏi ; bọn Đăng Hưng, đều bị giải chức đợi xét. Vừa gặp Quảng Nam đói kém, vua nhân sai bọn Đăng Hưng, Đăng Tuân, Đinh Phiên, Đình Luyện đi hội với dinh thần phát thóc kho ra bán. Dụ rằng : "Bọn ngươi làm việc phong tặng có trái với chỉ, tội chối sao được, nhưng chưa rõ là việc tham tang sai phép nên tạm cho mang tội đi làm việc. Nếu biết giữ công gắng sức để cho ơn huệ khắp đến nhà nghèo thì tội sẽ giảm bớt. Không được thế thì xử nặng".

Bọn Đăng Hưng đến nơi, tâu rằng lệ lính trạm không có lương tháng, đói ăn không khác gì dân, xin cũng cho mua thóc. Lại xét được Lý trưởng Đặng Văn Diên lĩnh thóc bán cho riêng mình, xin chém để răn mọi người. Vua đều y theo.

Chuẩn định từ nay quan lại can án bị cách chức thì thu hết bằng sắc, bị giáng lưu hoặc điều bổ đi nơi khác thì thu bằng sắc trên phẩm bị giáng. Lại những nhân viên bị giáng đổi đi nơi khác mà được cấp phẩm phục thì cũng chiếu phẩm phục của chức bị giáng, hãy giống thì được cho lưu dùng, nếu khác thì truy trả lại. Bị giáng lưu thì miễn đòi phẩm phục.

Định thuế quan các sở Khả Lưu, Lương Trường, Bùi Xá ở Nghệ An (các sở Khả Lưu, Lương Trường, Bùi Xá cùng một dòng sông, một sở đã đánh thuế thì các sở kia đều miễn).

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Ba mỏ Phúc Sơn, Nhân Sơn, Bông Ngân ở Thái Nguyên chất bạc kém sút, lĩnh trưng nhiều người khổ vì phải bồi thường, đặc cách cho lượng giảm thuế (Phúc Sơn, Nhân Sơn mỗi năm đều nộp 400 lạng, giảm 100 lạng ; Bông Ngân 350 lạng, giảm 80 lạng).

Đổi bảo Tiên Lý ở Nghệ An làm thành phủ Diễn Châu, bảo Hà Trung làm thành phủ Hà Hoa, bảo Đại Nại làm thành huyện Thạch Hà.

Lại lấy Trần Đình Tiến làm Tham hiệp Hưng Hoá (Tiến trước ở Hưng Hoá về đinh ưu, đến nay hết hạn về Kinh, lại bổ chức ấy).

Sai Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Thượng thư Lại bộ Trịnh Hoài Đức kiêm lĩnh Thượng thư Lễ bộ. Vua dụ rằng : "Bộ Lễ gần đây việc làm nhiều điều sai lầm, khanh là người lão luyện từng trải, nên vì trẫm chia lo, hết sức chớ phụ ơn tri ngộ".

Dinh thần Quảng Nam tâu rằng : "Số dân thuộc bảo ở năm nguồn Cu Đê, Lỗ Đông, Ô Da, Thu Bồn, Chiên Đàn chỉ có 70 người, đi tuần xét không khắp được, xin ở các xã thôn dọc biên giới nơi nào gần sách man lượng lấy hơn 90 người, trừ miễn dao dịch, theo địa phận mà phòng giữ. Lại nguồn Hữu Bang, phía nam tiếp với man nguồn Đà Bồng ở Quảng Ngãi, xin cũng đặt chức Thủ ngự, trích 20 người dân phụ cận làm thuộc lệ". Vua y lời tâu.

Dinh thần Quảng Nam tâu rằng khoảng tháng 9 tháng 10 mưa nhiều, đường quan lộ nhiều chỗ lở khuyết, xin nhân gạo đất phát 300 người dân trong hạt sửa chữa mà cho ăn. Vua y theo, sai cấp 900 hộc thóc.

Các quân Thanh, Nghệ và Bắc Thành lưu thú ở Gia Định, lại chuẩn cho thành thần phát tiền kho chia cấp mỗi người 5 quan ; áo quần cấp riêng mà miễn lệ dân sở tại nộp tiền phụ dưỡng và áo quần.

Sai Thiêm sự Hộ bộ là Hoàng Văn Thịnh đem ty thuộc các bộ đi đổng lý việc thanh tra các trấn Bắc Thành.

Thành thần Gia Định tâu xin lượng phát hơn 17.600 người binh dân hai trấn Phiên An và Biên Hoà, mỗi 500 người dồn làm một toán, mỗi toán 10 đội, mỗi đội 4 thập, chia làm ba phiên, đào lấy đá ong để dự bị việc đắp thành.

Vua nghĩ công trình nặng nhọc, dụ sai ưu cấp cho tiền gạo (toán trưởng mỗi tháng 5 quan, đội trưởng 4 quan, thập trưởng 3 quan 5 tiền, binh dân 3 quan, đều 1 phương gạo) và răn bảo phải dè dặt sức dân, chớ đốc thúc nghiêm nhặt mà nhọc dân.

Sai Chưởng cơ Tiền quân là Phạm Văn Lý quản lĩnh hơn 500 người biền binh và 10 thớt voi, các vệ Tiền phong, Hổ oai, Thị tượng, Tiền bảo, Hữu bảo, Hùng cự, đi thú Bắc Thành. Lại điều hơn 2.500 người biền binh quân Thần sách ở Thanh Nghệ đi Bắc Thành để thay thú.

Quảng Đức và Quảng Trị gạo đắt. Sai bọn Tu soạn Đặng Đức Thiệm, Biên tu Hà Quyền, hiệp cùng dinh thần Quảng Đức phát ra bán 15.000 hộc thóc ; bọn Biên tu Ngô Thế Mỹ, Nguyễn Duy Phiên hiệp cùng dinh thần Quảng Trị phát ra bán 10.000 hộc thóc. Có người lính ở kho Kinh là Đặng Văn Khuê đong thóc để phát mỗi hộc kém vài cáp. Vua liền sai chém. Dụ đình thần rằng : "Ở dưới bánh xe ta mà lính kho dám cố ý làm tệ, bớt của người để béo cho mình, xử đến trọng hình cũng còn thừa tội. Nay Quảng Trị, Quảng Nam cũng có phát thóc, nghĩ bọn tham lam sâu mọt nơi nào chẳng có, phải truyền dụ nghiêm cấm".

Lại sắc rằng thuyền tư ở các địa phương, không kể lớn bé, nếu có thể từ trong tháng 1 sang năm trở về trước tải đầy thóc gạo lên Kinh mà bán thì được miễn trừ tệ thuế và lệ chở công năm ấy.

Vua thấy từ trước đến nay, các sắc chương sớ văn thư các nha, chữ năm tháng ngày ở chỗ niên hiệu đều dùng chữ đơn, sắc từ nay phải dùng chữ kép (như chữ nhất 一 phải viết 壹, chữ nhị 二 phải viết 貳) để phòng sự thay đổi.

Bãi việc lấy đá ở Quảng Bình. Lang trung Lê Vạn Công từ Nghệ An về, vua gọi hỏi : "Ngươi qua Quảng Bình có nghe thấy việc dân gian lấy đá không ?". Đáp : "Thần nghe dinh thần tính nhân khẩu, lượng chia 7 đinh lấy một đống đá, thuê khoán thì phải tiền 8, 9, 10 quan". Vua lặng nghĩ hồi lâu, nói : "Ấy là lỗi người phụng mệnh thi hành. Ngày trước trẫm hai ba lần trù tính, sai quan tự thuê người làm. Nay lại bắt dân lấy thì dân chịu sao nổi". Lập tức sai thị vệ chạy ngựa nhanh đến hỏi, quả nhiên như thế. Bèn bãi việc ấy, mà phạt bọn dinh thần là Nguyễn Văn Phân, Lương Tiến Tường. Thưởng Vạn Công 10 lạng bạc. Dụ rằng : "Vạn Công theo chỉ đi phát thóc bán, đã không thẹn với chức vụ, mà khi qua Quảng Bình lại hỏi biết sự đau khổ của dân gian, trước mặt ta tâu bày minh bạch, thực đáng khen ngợi, đặc ân thưởng cho để nêu khen người nói thẳng. Các quan chức lớn nhỏ mà giữ được lòng công bình ngay thẳng, thấy đích việc đau khổ của nhân dân làng xóm thì lập tức tâu bày, trẫm tất xét kỹ, chọn điều phải mà thi hành, nếu thực có ích lợi thì sẽ lập tức gia ân nêu thưởng. Nếu góp nhặt lời nói phao việc vu vơ thì phải chia xét hay dở, đã có phép nước, các ngươi nên cẩn thận".

Tiết Thánh thọ. Vua đến cung Từ Thọ làm lễ khánh hạ (vàng 20 lạng, bạc 200 lạng).

Lấy Hàn lâm viện Kiểm thảo Nguyễn Danh Giáp làm Giám phó Khâm thiên giám. Giáp từng trình bày lịch pháp, xin theo "Đại Thanh tinh lịch" mà làm lịch "thất chính[1] kinh vĩ[2]" để xét nghiệm hành độ lấn phạm của năm vì sao[3], chép rõ sự thực vào sử sách để truyền cho đời sau. Lại xét phép cũ ở sách "Hiệp kỷ biện phương" chế tạo trâu xuân[4] ban hành trong nước để chỉ rõ tiết làm ruộng sớm hay muộn. Lại làm theo phép hay của người xưa, nặn con trâu đất để trừ khí rét. Vua khen, bèn bổ cho chức ấy.

Đặt ty Cẩn tín ở Nội tạo, sai bọn giám đốc Nguyễn Ức và Trần Văn Hiệu mộ người sung vào.

Trấn thần Nghệ An tâu rằng : "Mùa thu này mưa ít, ba phủ Đức Quang, Anh Đô, Diễn Châu thóc lúa hại nhiều, thóc thuế vụ đông thiếu hơn 18.000 hộc, xin cho dân nộp thay bằng tiền". Vua dụ sai theo số cho nộp một nửa bằng tiền, một nửa thì xay gạo nộp kho để sẵn chi phát.

Định trình hạn làm sổ phụng thủ [của công]. Phàm bộ Hộ, bộ Công, phủ Nội vụ, Vũ Khố, cùng các nha môn thu giữ vật công, không kể là vàng bạc, thập vật, gỗ đá, đều trong hạn 3 tháng thì làm sách kê rõ số mục tâu lên, xin đóng ấn làm bằng ; làm trái thì trị tội (quá hạn ngoài 3 tháng thì trưởng quan phải 10 roi ; tá nhị 20 roi ; lại điển 30 roi ; thêm mỗi một tháng thì gia một bậc. Trưởng quan cho phạt lương trừ roi, tá nhị và lại điển thì đánh thực. Quá nửa năm thì trưởng quan phạt bổng 1 năm, tá nhị 80 trượng, lại điển 100 trượng và cách chức. Quá một năm thì trưởng quan giáng 1 cấp lưu, tá nhị 100 trượng và cách chức, lại điển 100 trượng cách chức lui về, lại bị đóng gông 1 tháng).

Thổ phỉ ở Hưng Hoá vây lâu bảo Bảo Thắng, Chiêu thảo đồng tri là Điêu Quốc Thể cố giữ thành chống cự, bắn súng giết được hơn 40 tên, giặc tháo vây đi.

Trấn thủ Tuyên Quang là Đào Văn Thành đến động Cáo Niên, giặc đem vài trăm đồ đảng cự lại. Thành đốc binh bắn súng, chúng chết và bị thương nhiều, chạy tan. Chưởng cơ Nguyễn Khắc Tuấn tiến đến Lư Khê. Thành dẫn binh đến cùng họp.

---

(1) *Thất chính* : mặt trời, mặt trăng, các sao Kim, Mộc, Thuỷ, Hoả, Thổ.

(2) *Kinh vĩ* : độ dọc và độ ngang của địa cầu.

(3) *Năm vì sao* : Kim, Mộc, Thuỷ, Hoả, Thổ.

(4) *Xuân ngưu* : theo lệ, tháng 11, Tư thiên giám đưa cách thức nặn trâu xuân bằng đất, giao cho bộ Công làm. Khi xong thì chiều hôm trước "lập xuân" một ngày, đem trâu ấy đến đàn Đông Hà làm lễ tế Thần nông (theo *Lịch triều hiến chương - Lễ nghi chí*).

Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất dâng một biểu trình bày việc dẹp giặc ở Hưng Hoá. Vua dụ rằng : "Xem tờ tâu đã rõ hết rồi. Như nói trưng điệu những thổ tù binh đinh ở Sơn Tây, Tuyên Quang thì phải khéo vỗ về để sai khiến, phí nhiều lương tiền cũng đừng có tiếc. Như nói tạm bỏ bảo Bảo Thắng để giữ toàn lực. Vả chăng việc quyền biến cơ nghi há có thể theo đó mà nắm kéo chăng ! Khanh vốn từng trải việc hành trận, hẳn có biết trước sự cơ khiến cho ta nắm vững sự thắng mà ở nơi yên lành là được rồi. Còn Điêu Quốc Thể và biền binh cố chết giữ suốt mấy tháng thì cũng đáng khen, nên lượng gia thưởng cấp để khuyến khích. Bọn thổ quan Nguyễn Bảo Cẩm, Hoàng Kim Nghiêm tàn ngược đục khoét dân Man, gây nên giặc lớn, lại trong lòng sợ sệt, trông ngóng mà không dám tiến, cũng phải xử tội minh chính để răn kẻ khác. Biền binh tại trận, người nào gắng sức giết giặc thì tính đầu giặc mà hậu thưởng ; những người xông trận liều mình mà bị thương hay chết thì lượng cấp thưởng tuất. Nếu rút rát thì bất luận viên biền hay binh lính, đều chém ngay để răn mọi người, như thế mới đủ tỏ rõ khuyên răn và làm hăng hái ý chí của binh sĩ. Đến như việc nên phái thêm binh ở Kinh và ở Thanh, Nghệ thì trẫm đã dự trù liệu, không phiền đến khanh phải lo. Khanh nên lưu tâm điều độ để sớm yên biên thuỳ. Trẫm chuyên ngóng tin tốt ấy. Đem đại lược lời dụ bảo cho bọn Nguyễn Khắc Tuấn và Đào Văn Thành biết".

Trấn thủ Hưng Hoá là Nguyễn Đức Niên chết ở trong quân ; cho một cây gấm Tống và 10 tấm vải.

Tháng 12, ngày mồng 1, vua ngự điện Thái Hoà, ban lịch cho trong ngoài, lấy làm lệ thường hằng năm.

Sai quan Quốc tử giám tuyển sinh viên toạ giám, những người văn học giỏi có thể cho làm quan thì kê tên tâu lên.

Đổi định cho Tri huyện ở kinh huyện trật Chánh lục phẩm (trước là Tòng lục phẩm).

Lưu thủ Quảng Nam là Phạm Văn Tính vào yết kiến.

Lấy Thiêm sự Công bộ là Nguyễn Công Đàm làm Thiêm sự Hộ bộ.

Hạ lệnh cho Cai bạ và Ký lục Quảng Ngãi cùng với Trấn thủ cai quản sáu cơ Kiên. Lệ trước sáu cơ Kiên chuyên do trấn thủ quản lĩnh. Gặp Nguyễn Văn Soạn dâng sớ xin bổ thụ cai phó lân làm bát cửu phẩm bá hộ, ty thuộc biên tên lẫn lộn, bộ bàn giáng Soạn 2 cấp, Ký lục Vũ Huy Đạt miễn nghị. Vua nói : "Bản sớ đóng ấn của trấn, ký lục há lại không biết !". Bèn phạt cả Huy Đạt. Nhân có mệnh này.

Gọi biền binh các dinh vệ cơ đội các quân Thị trung, Thị nội đến tháng giêng sang năm hết thảy tập hợp ở Kinh. Từ đấy cứ đến đầu xuân thì đều họp, tới thu thì chia ban, bèn thành lệ.

Các quân ở Thanh, Nghệ và Bắc Thành năm nay vì khó nhọc lâu về việc bắt giặc, được miễn gọi về Kinh.

Ban đồng hồ cát[1]. (Sáu bộ, phủ Nội vụ, Vũ Khố, đều 1 cái ; Khâm thiên giám 10 cái ; dinh Quảng Đức, đài Trấn Hải, cửa biển Tư Dung, đều 1 cái ; Gia Định, Bắc Thành, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định đều 3 cái ; Quảng Trị, Thanh Hoa, Nghệ An, Phiên An, Biên Hoà, Định Tường, Vĩnh Thanh, Hà Tiên, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, và 5 nội trấn Bắc Thành, đều 2 cái ; đạo Thanh Bình và 6 ngoại trấn Bắc Thành, đều 1 cái ; đài Điện Hải ở Quảng Nam, bảo Châu Đốc ở Gia Định, phủ thành Hà Hoa, phủ thành Diễn Châu, phủ thành Thạch Hà ở Nghệ An, bảo Thổ Sơn ở Thanh Hoa, đều 1 cái).

Trấn thần Phú Yên xin khám ruộng mùa thu ở phủ Tuy Hoà bị hại. Vua nói : "Hạt ngươi không có lệ thuế vụ đông, sao được bì với ruộng hạ mà xin khám. Nếu có tai thương chỉ nên làm biểu tâu lên để biết hết ẩn tình của dân là được".

Bọn giặc ở Nghệ An trộm nổi ở huyện Thanh Chương. Bổ biển là Phó vệ uý vệ Nghiêm võ Nguyễn Văn Minh bị giặc đánh thua, Cai đội Phạm Văn Định chết trận, binh nhiều người bị thương. Việc đến tai vua. Vua nói : "Hơn một trăm quan quân, mà không thể giết được một bọn giặc nhỏ, lại đến nỗi chết và bị thương, chức võ hèn đến thế là cùng. Nguyễn Văn Minh thì xử trượng và cách chức, đóng gông 3 tháng, gặp có sai phái cho gắng sức chuộc tội. Phạm Văn Định cho tiền tuất 50 quan". Nhân dụ rằng : "Từ sau quan quân đi bắt giặc, như người nào gặp nguy mà liều chết không sợ và đánh nhau bị thương mà còn hăng hái tiến lên, lãnh binh đại viên hay quan trên sở tại tâu lên, sẽ lượng thưởng cấp. Nếu mình tự chạy trước mà bị giặc đánh bị thương, hoặc mới bị thương mà vất bỏ binh khí, thì theo luật trị tội". Lại thấy bấy giờ Nghệ An phái thêm biền binh đi dẹp giặc mà không cấp lương, dụ quở rằng : "Trẫm nghĩ việc binh lấy lương hướng làm đầu, năm ngoái đã có chỉ rằng gặp có việc dẹp giặc mà bắt thêm binh lính đem đi thì đều cấp tiền gạo lương tháng, nay lại không cấp là sao ? Bọn ngươi chịu trách nhiệm quan trọng một phương mà tối tăm sai lầm như thế thì lỗi đổ cho ai ? Lại nghe tin bọn ngươi quen thói bậy, binh phái đến 7 trăm người mà chỉ tâu có 4, 5 trăm, sao thế ? Chẳng qua là bọn ngươi có ý mưu tránh, sợ binh nhiều mà không thể bắt được giặc nhỏ, cho nên đặt sẵn lối thoát. Thực không nghĩ, một binh tất có số lượng của một binh, binh nhiều lương ít có được không ? Vậy phải theo số mà cấp. Từ sau có phái biền binh đi, bất luận số ngày nhiều ít, đều phải cấp đúng lệ, không được chần chờ chậm trễ". Trấn thần là Nguyễn Văn Xuân và Nguyễn Hữu Bảo đều giáng 1 cấp. Nguyễn Kim Truy làm việc còn ít ngày, phạt bổng 9 tháng.

---

(1) *Đồng hồ cát* : chữ Hán là "Sa lậu 沙漏 ". Ở phương Bắc Trung Quốc mùa rét nước đóng thành băng, đồng hồ phải lấy cát thay nước. Nước ta cũng bắt chước cách ấy.

Tham hiệp Sơn Nam hạ là Phan Quang Anh trái phép khảo người đến chết, bị giải chức đợi xét. Án thành, bộ bàn xin cách chức. Đặc cách giáng làm Tri bạ các quân.

Đổi dinh Quảng Đức làm phủ Thừa Thiên, huyện Minh Linh ở Quảng Trị về phủ Triệu Phong. (Phủ Triệu Phong trước lĩnh 5 huyện. Đầu đời Gia Long cho 3 huyện Hương Trà, Quảng Điền, Phú Vang lệ vào dinh Quảng Đức, 2 huyện Đăng Xương và Hải Lăng cùng với huyện Minh Linh phủ Quảng Bình lệ vào dinh Quảng Trị. Đến nay cho Đăng Xương, Hải Lăng, cùng Minh Linh, thuộc về phủ Triệu Phong, lệ vào Quảng Trị), châu Bố Chính nội ở Quảng Bình làm huyện Bố Chính, châu Bố Chính ngoại làm châu Bố Chính, huyện Diên Khánh ở Quảng Nam làm huyện Diên Phúc, phủ Đức Quang ở Nghệ An làm phủ Đức Thọ, phủ Anh Đô làm phủ Anh Sơn, đạo Thanh Bình làm đạo Ninh Bình, trấn Sơn Nam thượng làm trấn Sơn Nam, trấn Sơn Nam hạ làm trấn Nam Định, trấn Kinh Bắc làm trấn Bắc Ninh, trấn Yên Quảng làm trấn Quảng Yên, phủ Lý Nhân ở trấn Sơn Nam làm phủ Lý Nhân, huyện Vọng Doanh ở Nam Định làm huyện Phong Doanh, huyện Phúc Lộc ở Sơn Tây làm huyện Phúc Thọ, huyện Phúc Yên ở Tuyên Quang làm huyện Hàm Yên, châu Thu Vật làm Thu Châu, Việt Châu ở Hưng Hoá làm An Châu.

Ngày Mậu thân, vua rước Hoàng thái hậu yết lăng Thiên Thụ. Thưởng bạc tiền cho những người tuần vệ (tuần phòng hộ vệ) từ Thống chế trở xuống, theo thứ bậc khác nhau. Dụ rằng : "Đêm nay mưa gió bất kỳ, thấy khá lạnh rét, nghĩ đến các biền binh tuỳ giá đường thuỷ, dầm sương mà tuần phòng hộ vệ, chức phận đương nhiên phải thế, mà công cần lao cũng đáng khen thưởng. Đặc cách gia thưởng ngoài lệ".

Tướng giặc ở Thanh Hoa là Lê Hữu An cướp huyện Ngọc Sơn. Án thủ bảo Thổ Sơn là Vệ uý Hồ Bôi và Quản phủ phủ Tĩnh Gia là Vũ Văn Huân đem binh đón đánh, bắt sống được Hữu An và đồ đảng hơn 20 người. Việc đến tai vua. Thưởng bọn Bôi mỗi người một lần kỷ lục và thưởng biền binh 200 quan tiền.

Cai đội Thị nội là Bùi Văn Đệ lấy bớt thuốc súng và sai binh lính hỗ tòng làm việc riêng. Việc phát giác, bộ Hình xét nghĩ một liều thuốc súng xem như một cái binh khí (1 liều thì trượng 80, thêm mỗi liều gia thêm một bậc), chỉ có 8 liều mà gia đến tội mãn đồ ; còn sai 6 người đội hỗ tòng làm việc riêng, so với sai lính thường làm việc riêng nặng hơn 2 bậc, trượng 60. Đình thần bàn lại, xin 8 liều thuốc súng xem bằng 2 cái binh khí, xử trượng 90, sai lính hỗ tòng làm việc riêng nặng hơn so với thay thế binh túc vệ, thì xử đồ".

Vua dụ rằng : "Lời bàn chưa được ổn. Kể ra, 8 liều thuốc súng mà so phỏng bằng 2 cái binh khí, thì nếu mất một bao chứa thuốc súng có 50 liều, hoặc 100 liều, thì gia đến tội chết vẫn còn thừa ; quân thị vệ hỗ tòng, người cai quản sao được tự ý

sai làm việc tư ? Nếu ví với tội thay thế binh túc vệ mà xử tội trượng ra thành tội đồ, thì chẳng khỏi là tội nặng mà phạt nhẹ, dễ sinh khinh thường. Sau có tái phạm thì quyết không thể không theo quân luật, sao cho bằng bảo răn trước khi có việc còn hơn. Vậy Bùi Văn Đệ đổi làm tội trảm giam hậu". Bèn sai đình thần họp hai bộ Binh, Hình mà ban đặt điều lệ riêng. Đến khi lời bàn tâu lên, cho chép vào luật lệ để thi hành. (Phàm huỷ bỏ và tiêu riêng các thứ thuốc súng dùng vào súng lớn súng nhỏ, như binh lính ở thường, thuốc súng kèm theo đại bác, nếu có bao thì cứ một bao xử 80 trượng, thêm mỗi bao gia tội một bậc ; 10 bao xử 100 trượng, lưu 2.000 dặm, thêm 2 bao lại gia tội một bậc, đến 20 bao thì giảo giam hậu ; nếu không có bao thì 1 cân trở xuống ví bằng 1 bao. Thuốc súng kèm theo súng nhỏ, nếu có bao thì 10 bao trở xuống, không bao, thì 2 lạng trở xuống, cũng ví bằng 1 bao thuốc súng đại bác. Nếu binh lính điều khiển đi đánh dẹp, đã tới nơi đối trận, cùng khi hỗ tòng tuần du lệ vào quân ngũ túc vệ mà phạm tội, thì bất câu tang số nhiều ít, đều theo quân pháp xử trảm quyết. Suất đội, suất thập thất bát thì đều xử giảm 3 bậc ; tự mình phạm thì xử theo trọng tội. Thiện tiện sai binh lính hộ tất, suất đội sai 1 người thì xử 80 trượng, 3 người thì 100 trượng cách chức, 6 người thì phát vãng sung quân nơi biên giới xa, 9 người thì giảo giam hậu, 10 người thì trảm quyết. Người quản vệ sai 5 người trở xuống thì 100 trượng, 10 người thì 100 trượng cách chức, 20 người thì phát vãng sung quân nơi biên giới xa, 30 người thì giảo giam hậu, 40 người thì trảm quyết ngay).

Đổi đền thần cửa biển Thuận An làm miếu Nam Hải long vương. Trước kia phía trước mặt đài Trấn Hải và hào thành bị nước biển xói mòn, đắp nhiều lần không xong. Vua mặc niệm cầu thần. Đến bấy giờ phía trước đài cát sỏi bồi lên cao hơn mặt nước, rộng hơn 10 trượng, dài vài mươi trượng. Vua nói : "Ấy là thần giúp", bèn đổi định sự thờ ở miếu (chính giữa là vị Nam Hải long vương ; bên tả là vị thần cửa Thuận An, vị thần cửa Tư Dung ; bên hữu là vị thần Hà Bá), gia phong thần hiệu, hằng năm bốn tháng trọng sai quan đến tế.

Bắt đầu đặt Tri phủ ở bốn phủ Tân Bình, Định Viễn, Phúc Long, Kiến An thuộc Gia Định, lấy Hàn lâm Biên tu là Hà Quyền, Phan Hữu Tỉnh, Vũ Đức Khuê, Phan Bá Đạt thăng bổ. Bọn Quyền bệ từ. Vua cho lên điện, dụ rằng : "Dân Gia Định thích việc nghĩa, dễ dạy bảo. Nay bắt đầu đặt phủ trị, cho bọn ngươi thử việc hành chính, phải lo tuyên dương đức hoá, khuyên bảo thói hay, cho xứng ý trẫm". Lại nói : "Tiến sĩ triều ta bắt đầu là từ bọn ngươi. Vốn là dân áo vải, đến thế cũng đã vinh rồi ; nên gắng sức để người đời sau không bảo trẫm là lạm dùng người phi tài, mà bọn ngươi cũng giữ được tiếng tốt".

Định lệ khoá thăng thụ cho đội trưởng giản binh và mộ binh. Những đội trưởng suất thập thực thụ lưu ngạch ở các dinh vệ cơ đội các quân, cùng đội trưởng, suất

thập mộ binh, quyền sai suất thập giản binh, từ trước chưa dự lệ khoá thăng thụ. Bộ Binh tâu xin định khoá để phân biệt công trạng. Vua sai đình thần bàn rõ điều lệ, chuẩn định thi hành.

1. Lấy năm tý ngọ làm khoá kỳ đại duyệt, năm mão dậu làm khoá kỳ tiểu duyệt. Như từ năm Bính tý trở về trước, những đội trưởng và chánh đội trưởng suất thập đã có thực thụ lưu ngạch, hoặc bổ về coi giản binh thì cho cuối năm Tân tỵ bắt đầu làm một khoá. Các đội trưởng ở khoá Nhâm ngọ năm ấy thì thăng thụ chánh đội trưởng, lại kể từ Nhâm ngọ về sau, vừa đủ 6 năm thì thăng thụ cai đội tòng quân, chánh đội trưởng ở khoá Nhâm ngọ năm ấy thì thăng thụ cai đội tòng quân, vẫn lưu ở chức suất thập, đợi suất đội ở bản đội có khuyết thì sẽ chiếu thứ tự thăng bổ. Như chánh đội trưởng thực thụ ở 3 năm Đinh sửu, Mậu dần, Kỷ mão, thì đợi đến kỳ khoá Ất dậu mới được thăng thụ cai đội tòng quân ; chánh đội trưởng thực thụ ở 2 năm Canh thìn, Tân tỵ, thì đợi đến kỳ khoá năm Mậu tý mới được thăng thụ cai đội tòng quân. Các chánh đội trưởng suất thập thực thụ lưu ngạch bổ coi mộ binh thì theo lệ trước mà thi hành.

2. Lấy các năm dần, thân, tỵ, hợi làm khoá. Như đội trưởng suất thập giản binh đã dự thực thụ ở khoá kỳ Ất hợi, Mậu dần, Tân tỵ, thì xin tính tự năm khoá kỳ ấy đủ 6 năm thì theo thứ tự thăng bổ, nếu chưa được thực thụ thì cứ lệ năm Minh Mệnh thứ 2, cho khởi tính từ năm quyền sai suất thập thành ngạch, đủ 6 năm hoặc 6 năm trở lên mà lại gặp năm khoá kỳ thì sơ bổ thụ đội trưởng suất thập, về sau cứ đủ 6 năm làm một khoá, theo thứ tự mà bổ chánh đội trưởng suất thập, đến khoá thứ ba cũng lấy lệ mà suy.

3. Đội trưởng suất thập mô hình chưa thực thụ thì cũng lấy năm tý ngọ làm khoá kỳ đại duyệt, năm mão dậu làm khoá kỳ tiểu duyệt ; đến khoá kỳ thì thực thụ, thăng bổ cũng như lệ giản binh. Phàm giản binh mà thập thiếu 5 tên trở lên, mộ binh mà không thành vệ đội thì viên suất thập đều không được dự khoá lệ suất thập mộ binh đã được thực thụ đội trưởng mà sau đến khoá kỳ số binh của thập không đủ thì không được thăng bổ.

4. Giản binh ở hạt thành Gia Định cũng lấy các năm tý, ngọ, mão, dậu làm khoá, sơ thụ và thăng bổ cũng giống như lệ giản binh trước).

Lấy Vệ uý vệ Chấn võ Tiền dinh quân Thần sách là Nguyễn Cửu Lợi làm Trấn thủ Hưng Hoá.

Ban cấp ấn đồng cho các dinh trấn đạo phủ huyện châu (ấn của dinh trấn đạo thì nuốm hình con hổ, dây màu tía, đóng dấu bằng son ; ấn của phủ huyện châu thì nuốm thẳng, phủ thì dây xanh, đóng dấu màu hồng, huyện châu thì dây đen, đóng dấu màu tía).

Ngày Ất mão, tế Hợp hưởng.

Truy tặng Tham tri Hộ bộ Nguyễn Đức Chí làm Hữu phó đô ngự sử Đô sát viện, thuỵ là Trung Điệu, Đức Chí là cha Thượng thư Công bộ Nguyễn Đức Huyên, năm Quý sửu theo quân đánh giặc, bị đắm thuyền, chết ở ngoài biển Diên Khánh, đến nay phong tặng cha mẹ quan viên, Đức Huyên cho là cha cùng phẩm với con, không được dự, mới đem việc tâu lên. Vua thương, đặc ân cho tặng.

Sai Vệ uý vệ Kiên uy Tiền dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Lợi đi Bắc Thành quản thú binh Tiền dinh, theo làm việc quân ở thành.

Sai Phó tổng trấn Bắc Thành là Lê Văn Phong về lỵ sở. Phong theo xa giá về Kinh chầu hầu, đến nay nhân Hưng Hoá có loạn mới cho về, cho 200 quan tiền. Sai Phó vệ uý quân Thần sách là Lê Văn Giai và Hoàng Văn Tâm đem 600 binh đi theo.

Ấm thụ cháu nội Cai đội Nguyễn Ngọc Huyên là Nguyễn Ngọc Đại làm Đội trưởng vệ Hộ lăng trung, cho 10 lạng bạc và một cặp áo.

Ban cấp ấn đồ ký bằng đồng và dấu kiểm bằng gỗ, cho 10 vệ Tả hữu dực quân Thị trung, 20 vệ của bốn dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai quân Thị nội và 3 vệ Nội hầu, Thành võ, Kỳ võ, tất cả 33 vệ, mỗi vệ mỗi thứ một cái.

Quảng Nam có sâu keo. Vua biết tin, buồn mà nói rằng : "Năm nay các hạt thu hoạch kém, Quảng Nam hại nhất sao lại còn gặp nạn sâu ! Vả nhà nước chứa sẵn để phòng mất mùa. Vào khoảng thu đông này, giá gạo lên cao, đã phát thóc kho bán ra, nếu sang năm được mùa, kho chứa lại đầy mới có thóc phòng bị. Ví lại mất mùa thì làm thế nào ? Muốn không lo có được đâu".

Cai bạ Quảng Trị là Nguyễn Cửu Khánh và Thự ký lục là Bùi Phổ có tội bị cách chức. Thượng bảo Thiếu khanh Trần Công Tuấn quyền lĩnh ấn triện dinh Quảng Trị. Trước kia bọn Khánh cùng với phái viên Ngô Thế Mỹ và Nguyễn Duy Phiên hội phát thóc bán cho dân 370 xã thôn trong hạt. Dân đến lĩnh có 159 xã, mà bán ra hết cả 10.000 hộc thóc. Trong đó, có xã người nhiều được thóc ít, cũng có xã người ít mà thóc lại nhiều. Tham tri Hộ bộ Nguyễn Công Tiệp hạch tâu. Vua dụ rằng : "Việc bán thóc là vốn muốn cho nhà nghèo dân cùng đều được đội ơn. Nay bọn chúng dụng ý thấp cao, thông đồng làm tệ, đến nỗi 211 xã dân không được thấm ơn chút nào, thì tội kể sao cho xiết". Lập tức sai bắt giam, cách chức, giao xuống bộ Hình nghiêm nghị. Án thành, Nguyễn Cửu Khánh và Bùi Phổ bị phát vãng đi đài Điện Hải Quảng Nam, Thế Mỹ và Duy Phiên bị phát vãng đi Quảng Trị, để ra sức chuộc tội. Ai chưa được lĩnh thóc bán thì phát thêm thóc kho 5.100 hộc bán cho. Có dân hai xã Minh Linh và Bào Phố lĩnh thóc chở về bị đắm thuyền ở ngã ba sông (thuộc huyện Hải Lăng), chết đuối 10 người. Vua nghe tin thương xót, cấp tuất cho mỗi người 3 quan tiền, lại cho dân 15 hộc thóc.

Sai Quảng Nam chọn 37 thớt voi công giải về Kinh.

Trấn thủ Tuyên Quang là Đào Văn Thành đóng binh ở Lư Khê. Chưởng cơ Nguyễn Khắc Tuấn tiến trước đến bảo Bảo Thắng, uỷ cho Vệ uý vệ Trung bảo nhị là Nguyễn Văn Ứng coi chở thuyền lương để do đường thuỷ đường bộ đều tiến. Bọn giặc giữ Ấn Sơn để ngăn chặn đường thuỷ. Khắc Tuấn đánh phá được, binh đến Bô Khê đóng đồn ở bờ bắc, giặc lui giữ bờ phía nam. Khắc Tuấn nhân ban đêm đánh úp giặc chạy đến động Cam Đường. Thành thần đem tình trạng tâu lên. Vua thưởng cho quan và binh 1.000 quan tiền. Dụ rằng : "Bọn ngươi từ nay nên nhân cơ thừa thế mà gắng sức tiến lên, phải khiến lũ giặc dâng máu vào búa rìu cho tướng sĩ ta sớm được nghỉ vai, trẫm không những tha tội ngày nọ đóng quân tốn lương, lại xét công trạng mà thưởng hậu cho".

Nguyễn Khắc Tuấn tiến binh đến động Cam Đường, sai bọn Vệ uý Hữu quân quản cơ Trung hùng Phạm Đình Bảo đánh đồn giặc, đốt trại lán. Tướng giặc Lý Khai Ba chạy đến động Hương Sơn. Quân ta đuổi theo, bắt sống được nguỵ tướng quân là Vi Văn Ba và Lý Văn Lật. Giặc lại giữ động Gia Phú. Khắc Tuấn đánh chém hơn 10 đầu, bắt sống nguỵ Phi hổ tướng quân là Triệu Thành Bảo. Đào Văn Thành đánh động Vũ Lao, cũng chém được hơn 20 đầu. Giặc chạy trốn. Quân ta chia đường đuổi theo sát, đánh vỡ liên tiếp, bắt sống nguỵ quốc lão Lý Văn Nhị, nguỵ tiền phong Triệu Văn Khánh, Đặng Văn Lập, Triệu Ả Đội, Lý Văn Đinh, và đồ đảng vài mươi người, thu được giấy tờ, ấn tín, súng ống, khí giới vô kể. Nghe tin thắng trận. Vua sai phát nhiễu hoa hồng, nhiễu mộc hồng và nhiễu trắng ở kho mỗi thứ 5 tấm, gửi cho thành thần để liệu mà thưởng cấp. Ai bắt chém được bọn giặc thì tra rõ mà ban thưởng.

Quản Tào chính là Lê Bá Phẩm và Phạm Văn Tường dâng bản sách hội kê tiền bạc thuế thuyền tàu các địa phương về ba năm Kỷ mão, Canh thìn, Tân tỵ. (Năm Kỷ mão, thuyền tàu 3.148 chiếc, nộp thuế ban[1] và thuế cảng, bạc đĩnh hạng 10 lạng là 66 đĩnh, hạng 1 lạng là 1.721 đĩnh, tiền hơn 2.430 quan. Năm Canh thìn, thuyền tàu 3.246 chiếc, nộp thuế ban và thuế cảng cùng thuế Hạ Châu[2], bạc đĩnh hạng 10 lạng là 92 đĩnh, hạng 1 lạng là 1.297 đĩnh, tiền hơn 28.800 quan. Năm Tân tỵ, thuyền tàu 3.190 chiếc, nộp thuế ban và thuế cảng cùng thuế Hạ Châu, bạc đĩnh hạng 10 lạng là 83 đĩnh, hạng 1 lạng là 509 đĩnh, bạc phiến 2 phiến, tiền hơn 32.470 quan).

---

(1) *Thuế ban* : theo thuyền tàu to nhỏ rộng hẹp mà đánh thuế.

(2) *Thuế Hạ Châu* : Hạ Châu là Tân Gia Ba, thuyền Hạ Châu sang buôn bán đánh thuế theo lệ thuyền ngoại quốc.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XIX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Năm Quý mùi, năm Minh Mệnh thứ 4 [1823] (Thanh Đạo Quang năm thứ 3) mùa xuân tháng giêng, mồng 1, vua đến cung Từ Thọ, làm lễ Khánh hạ (dâng 10 lạng vàng). Xong rồi, ngự điện Thái Hoà, bầy tôi chầu mừng. Lễ xong, ban yến và thưởng theo thứ bậc. Tự đấy hằng năm lấy làm lệ thường. (Các hoàng tử tước công mỗi người 20 lạng bạc ; quan văn võ, Chánh nhất phẩm 12 lạng, Tòng nhất phẩm 10 lạng, Chánh nhị phẩm 8 lạng, Tòng nhị phẩm 6 lạng, Chánh tam phẩm 5 lạng, Tòng tam phẩm 4 lạng, Chánh tứ phẩm 3 lạng, Tòng tứ phẩm 2 lạng 5 đồng, Chánh ngũ phẩm 2 lạng. Quan ngoài đến hội về ban năm, Tứ phẩm trở lên thì chiếu phẩm thưởng cấp, từ Ngũ phẩm trở xuống thì thưởng 1 lạng. Văn thư phòng, hành tẩu Thị nội chánh đội trưởng, đội trưởng, suất đội đều 1 lạng).

Chuẩn định từ sau gặp các khánh tiết, quan các thành dinh trấn có một viên văn võ đến Kinh lưu lại để chầu mừng thì ở hạt phát giao cho tờ biểu và phương vật, đến ngày thì cùng với uỷ viên các địa phương theo ban mà khánh hạ, không phải uỷ người khác nữa.

Vua tự viết sáu chữ lớn "Phúc Thọ Thượng Thọ Hữu Niên"[1] vào bốn bức giấy rồng, đưa bảo bầy tôi rằng : "Năm mới trẫm khai bút viết sáu chữ ấy, hai chữ "Thượng Thọ" là dâng cung Từ Thọ, để cầu phúc lớn, hai chữ "Hữu Niên" để cầu cho dân ta năm nay được mùa, hai chữ "Phúc Thọ" để ở bên hữu chỗ ngồi để theo ý nghĩa nhà vua thu phúc mà ban cho dân". Nhân hỏi Nguyễn Hữu Thận rằng : "Ngày đầu năm gió nhẹ là gió gì vậy ?". Hữu Thận đáp : "Gió đông bắc là triệu được mùa". Vua nói : "Năm ngoái mùa kém, trẫm từng thức ngủ không yên ; như lời ngươi vừa nói lòng trẫm hơi yên".

---

(1) *Hữu niên* : được mùa.

Vua ngự đi chơi ở phía đông giao, bảo các quan đi theo rằng : "Xuân năm nay tiết trời hoà ấm khắp nơi, trẫm đi xem xét để cùng vui với dân. Nên truyền lệnh cho nhân dân ở chợ búa buôn bán như thường. Biền binh theo hầu dám doạ nạt quấy nhiễu thì làm tội". Bèn sai phát 500 quan tiền chia cấp cho những người già yếu nghèo túng.

Ngày Mậu dần, tế Xuân hưởng.

Cho người tôn thất từ 15 tuổi trở lên 1.000 quan tiền. Có bốn người quá 70 tuổi, vua bảo Nguyễn Hữu Thận rằng : "Tôn thất có người sống lâu, thực là điều tốt lành, gia thưởng cho mỗi người 5 lạng bạc và một bộ mũ áo".

Sai bộ Hộ tư đi các địa phương rằng hằng năm đến kỳ thu hoạch đều cứ ruộng lúa trong hạt thu hoạch 10 phần, hoặc 8, 9 phần 10 thì kê đủ phân số thu hoạch, làm sớ tâu lên. Cho bắt đầu từ năm nay.

Vua thấy từ trước đến nay quan viên văn võ không làm việc không coi quân thì lệ cấp nửa lương, hưu trí thì đình lương, bèn dụ rằng từ nay viên nào hèn kém không làm nổi việc, và có ý trốn tránh, ngại nơi biên giới xa xôi thác bệnh xin nghỉ, thì bắt về hưu trí, không được cấp nửa lương, lại cũng không được lấy nguyên hàm mà đợi bổ. Viên nào già ốm xin hưu thì xét từ ngày làm quan từng có đi trận bị thương thì cấp cho nửa lương để nuôi.

Dựng chùa Long Phúc. Chùa ở ba phường An Định Nha, An Hướng, Phương Xuân thuộc Quảng Trị. Buổi quốc sơ dân ba phường ấy cảm mến ơn đức Thái tổ, dựng miếu để thờ. Đến nay dinh thần đem việc tâu lên. Vua giao xuống bầy tôi bàn, đều cho là nhân dân thờ cúng nhảm nhí không nên, xin đình chỉ. Vua bèn sai đổi dựng làm chùa, cấp trước cho 100 lạng bạc, khi làm xong cho 300 quan tiền, trừ tô thuế hơn 70 mẫu ruộng đất công để dùng vào việc thờ cúng, đặt 3 người tự phu.

Cửa biển Thuận An, vì gió đông nổi to, nước triều lên mạnh, cồn cát nổi lên, đường kênh nông hẹp lại, thuyền ghe đi lại khó khăn. Vua nghe tin. Sai người vẽ bản đồ trình xem. Bèn viết lên bản đồ mấy chữ son "Đại thuỷ lưu thông thâm thập dư xích, kỳ như sở nguyện"(1) [Bản in mất ba chữ]. Nơi ấy quả nhiên thấy chảy thông, rộng vài mươi trượng, sâu hơn trượng. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Thân nhỏ mọn tự thẹn ở trên muôn dân, ngờ đâu lòng thành tưởng nghĩ mà được nhờ phúc thiêng, trẫm lại càng thêm kính cẩn trong khoảng trời người giao cảm". Bèn sai lấy lễ thái lao(2) tế miếu Nam Hải long vương(3).

---

(1) *Đại thuỷ lưu thông thâm thập dư xích, kỳ như sở nguyện* : nước to chảy thông, sâu hơn 10 thước, cầu được như ý.

(2) *Thái lao* : trâu, hoặc là tam sinh.

(3) *Nam Hải long vương miếu* : miếu thờ thuỷ thần ở cửa biển Thuận An.

Bắt đầu đặt các chức Đề đốc Kinh thành và Phủ doãn Phủ thừa phủ Thừa Thiên (Đề đốc, Phủ doãn đều Chánh tam phẩm, Phủ thừa Chánh tứ phẩm). Đổi bổ Lưu thủ dinh Quảng Đức là Trương Văn Chính làm Đề đốc Kinh thành kiêm lý công việc phủ Thừa Thiên, Ký lục Nguyễn Hữu Phượng làm Phủ doãn Thừa Thiên, cấp cho ấn Thừa Thiên phủ và kiểm bằng ngà.

Đặt các viên dịch ở ty Thanh cần thuộc Tào chính (tư vụ 1 người, bát cửu phẩm thư lại đều 2 người, vị nhập lưu thư lại 15 người).

Định thể thức văn tiên và văn biểu về các tiết khánh hạ. Bộ Lễ tâu rằng : "Hằng năm gặp các tiết Thánh thọ, Vạn thọ, Chính đán, Đoan dương, tờ tiên và tờ biểu chúc mừng đã có điển lễ (ba tiết Thánh thọ, Chính đán, Đoan dương ở cung Từ Thọ, mỗi tiết vua dâng một đạo kim tiên chúc mừng, các hoàng tử tước công, hoàng thân, tôn nhân và trăm quan dâng một đạo biểu tâu việc. Riêng tiết Thánh thọ, thì các thành dinh trấn đều dâng một đạo tiên chúc mừng. Về tiết Vạn thọ, Chính đán, Đoan dương ở ngự tiền, thì các hoàng tử tước công hoàng thân, tôn nhân và trăm quan dâng một đạo biểu chúc mừng và một đạo biểu tâu việc ; các thành dinh trấn cũng đều một đạo biểu chúc mừng và một đạo biểu tâu việc). Duy từ trước tới kỳ mới nghĩ soạn, lời văn phần nhiều trùng điệp, sợ chưa đủ để lưu vào Hội điển, nay xin sai Hàn lâm viện soạn định văn thức, để tuân theo lâu dài. Như gặp lễ khánh hạ khác mà tuỳ việc soạn riêng thì không theo lệ này". Vua theo lời bàn.

Ngày Kỷ sửu, duyệt binh.

Chế cấp ấn Khâm thiên giám, ấn quan phòng Quốc tử giám, ấn quan phòng Học chính các dinh trấn, dấu đồ ký cho ba vệ Thị tượng, 5 vệ ban trực quân Thần sách, 12 vệ Ngũ bảo và Hùng cự, cùng với dấu kiểm, mỗi thứ một cái (ấn quan phòng, dấu đồ ký, đều bằng chất đồng ; dấu kiểm thì Khâm thiên giám và Quốc tử giám bằng ngà, Học chính và các vệ bằng gỗ).

Lấy Lang trung Lại bộ là Lưu Bảo Tam làm Thiêm sự Lại bộ.

Sai Chưởng cơ Trương Văn Minh lại đi Bắc Thành lĩnh công việc cục Bảo tuyền.

Vua dụ quan Bắc Thành rằng : "Ở cục Bảo tuyền, kẽm nhà nước mua trước chia ba hạng một hai ba, gần nay lại có nhiều kẽm xấu không được hạng ba, khi đưa nộp thì dễ cho người phụ trách tuỳ ý nâng lên dìm xuống. Nay phải lập pháp thế nào để được lợi cho nước và tiện cho nhà buôn thông hành không sinh tệ. Nên hội đồng với Trương Văn Minh bàn tâu để thi hành".

Bắt đầu định lệ nêu thưởng quan thọ và dân thọ. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Thượng cổ đều lấy trăm tuổi là kỳ hạn. Song từ trước đến nay thọ đến 70 tuổi đã khen là ít có. Huống chi thọ tới 100 tuổi, được đến tuổi "kỳ dị" như thế thực là điều tốt của người buổi thái bình. Trẫm mong nước và dân trường thọ để được thấm nhuần ơn

lớn. Từ nay các chức quan lớn nhỏ, tuổi 80 trở lên, thì cho đề tâu rõ ràng, đợi chỉ để thưởng cấp tiền lụa theo thứ bậc. Như quan nhất nhị tam phẩm mà thọ đến 100 tuổi thì thưởng 100 lạng bạc, 10 tấm lụa ; từ ngũ lục phẩm thì 80 lạng bạc, 8 tấm lụa ; thất bát cửu phẩm thì 60 lạng bạc, 6 tấm lụa. Mệnh phụ thì chiếu phẩm mà giảm 1 phần 3. Đều cấp cho biển ngạch, dựng đình ở cửa làng để nêu khen. Lại cách ngoại gia thêm quan hàm và thưởng thêm ghế, gậy, đồ vặt, gấm, đoạn, vàng, lụa. Tới kỳ thì tâu rõ ràng, đợi chỉ để ban cấp. Thọ 110 tuổi thì lại thêm 50 lạng bạc, 5 tấm lụa ; cứ thêm 10 tuổi thì số tiền lụa lại gấp đôi lên, thưởng cấp hậu thêm. Còn như sĩ lưu, hương trưởng mà thọ 100 tuổi thì thưởng 30 lạng, vải lụa đều 5 tấm, cũng cho biển ngạch và dựng đình treo biển. Đàn ông thọ 100 tuổi thì thưởng 30 lạng bạc, vải lụa mỗi thứ 3 tấm, đàn bà thọ 100 tuổi thì thưởng 20 lạng bạc, lụa vải đều 2 tấm ; đều được cấp biển treo ở chỗ ở. Trở lên, cứ thêm 10 tuổi thì thưởng thêm 10 lạng bạc. Nơi nào có người già thọ như thế thì quan thủ hiến và trưởng quan phủ huyện, thì thường phải hỏi thăm, đầu năm sai người đến nhà cấp rượu thịt, để tỏ rõ cái chí ưu dưỡng người già" (Chữ biển ngạch thọ quan và sĩ lưu thì tới kỳ tâu xin sắc cho, chữ biển ngạch của dân đàn ông thì khắc hai chữ "Thọ dân", của đàn bà thì khắc hai chữ "Trinh thọ"). Rồi các địa phương dâng sách tâu lên, thọ dân 100 tuổi trở lên hơn 100 người (Quảng Trị, thọ nam 9 người, thọ phụ 24 người ; Quảng Bình, thọ nam 1 người, thọ phụ 2 người ; Quảng Nam, thọ nam 27 người, thọ phụ 10 người ; các trấn hạt Gia Định, thọ nam 5 người, thọ phụ 2 người ; Nghệ An, thọ nam 6 người, thọ phụ 4 người ; các trấn Bắc Thành, thọ nam 5 người, thọ phụ 9 người ; Quảng Đức, thọ phụ 6 người ; Thanh Hoa, thọ phụ 1 người). Sai bộ Lễ chiếu lệ nêu thưởng. Có 8 người thọ dân ở Quảng Đức, Quảng Nam, Quảng Bình, vì danh sách tâu chậm, bị bệnh chết trước. Vua nghe tin nói : "Tuổi tác là cái quý trong thiên hạ từ lâu. Chính sách của vương giả lấy việc dưỡng lão làm đầu. Đời Hán ban chiếu lệnh ở Sơn Đông thì những người già xin thong thả đừng chết vội để xem đức hoá. Nay địa phương kinh kỳ có người tuổi cao như thế mà lại để cho thân không kịp hưởng phúc trạch thái bình, đó là tội của quan địa phương". Dinh thần đều giáng một cấp.

Thưởng cho thọ quan là Chưởng dinh hưu trí Nguyễn Long (83 tuổi) 50 lạng bạc, 5 tấm lụa, Đốc học hưu trí Đặng Đức Huy (81 tuổi) 20 lạng bạc, 2 tấm lụa.

Làm duyệt tuyển ở bốn trấn Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận. Sai bọn Vệ uý Thị trung Trần Đăng Long, Hàn lâm viện chưởng viện học sĩ Hoàng Kim Hoán, Trấn thủ Bình Hoà Đỗ Quý, Tham tri Công bộ Trần Văn Tính, Trấn thủ Bình Thuận Mai Gia Cương, Tham quân Thuỷ quân Hồ Tiến Hiệu, Vệ uý Thần sách Nguyễn Văn Cận, Cai bạ Bình Định Hoàng Văn Quyền, chia đi các nơi. Đến khi tổng sách dâng lên, số đinh của Phú Yên và Bình Hoà đều trội thêm mà

Phú Yên trội nhất (Phú Yên trội thêm hơn 840 người, Bình Hoà trội thêm 660 người). Vua bảo bộ Hộ rằng : "Duyệt tuyển là chính sách lớn, cốt cho quân bình, vốn không lấy thừa thiếu làm ưu liệt. Duy số đinh ở hai trấn ấy ngày một đông thêm mà sổ tuyển cũng không thiên về nhẹ nặng, phải nên nghị thưởng. Tuyển quan ở Phú Yên là Đỗ Quý và Trần Văn Tính, Trấn thần là Nguyễn Văn Tài và Lê Văn Quảng, đều thưởng hai lần kỷ lục, tuyển quan ở Bình Hoà là Mai Gia Cương và Hồ Tiến Hiệu, Trấn thần là Hoàng Kim Xán, đều thưởng một lần kỷ lục.

Quan Bắc Thành tâu rằng các sở thuế quan Bảo Thắng, Quán Ty, Trình Xá ở Hưng Hoá, mùa đông năm ngoái thổ phỉ nổi loạn, buôn bán không thông, xin cho lượng giảm lệ thuế, mà trong sách tâu lại không chia thứ bậc phân số. Vua quở mắng, sai Hộ tào Đoàn Viết Nguyên tâu lại rõ ràng. Viết Nguyên vì sơ xuất xin chịu tội. Vua tha cho giao bộ Hộ bàn giảm thuế. Nhân dụ rằng từ sau các tào Hộ, Binh, Hình, Công ở Gia Định và Bắc Thành gặp có việc chuyên trách và có kiến nghị bày tâu thì tào thần hội đồng với tổng trấn thần trù biện, cốt sao cho mười phần chu đáo ổn thoả. Trong tập tâu, ở dưới tên tổng trấn, có ghi họ tên của tào thần chuyên trách và chính tay viết chữ "ký". Nếu vẫn có sự nhầm lẫn về hồ sơ như thế nữa thì tất giao bộ nghị xử, xem tào chuyên trách như tá nhị[1], tổng trấn như trưởng quan, phân biệt khinh trọng mà xử tội".

Ở Kinh sư giá gạo giảm xuống. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Như thế lòng ta hơi yên. Duy giá gạo ở Nghệ An còn cao là đáng lo". Bèn sai bọn Thiêm sự Đặng Đình Dương, Lang trung Bùi Tăng Huy, Vũ Trọng Đại, hội với trấn thần chia nhau đi đến kho Kỳ Lân và kho hai phủ Hà Hoa và Diễn Châu, phát 30.000 hộc thóc, giảm giá bán cho dân (1 hộc thóc giá tiền 2 quan thì giảm 1 quan).

Bổ thụ Trần Văn Cường, làm Thống chế Hữu dực quân Thị trung.

Sai phủ Thừa Thiên phái 6 người thừa ty chia phiên mà trực tiếp ở nhà trạm, miễn việc ứng trực cho các bộ ty. Lại chuẩn định rằng từ nay các địa phương phái người do trạm đến Kinh và các nha có việc phải phát trạm thì tư cho bộ Binh cấp giao cho người ấy do trạm đệ về. Làm lệ mãi mãi.

Dựng miếu Lịch đại đế vương (miếu ở xã Phú Xuân, phía nam sông Hương ở Kinh thành, quy chế miếu thì chính đường 5 gian, 2 giải vũ đông tây đều 5 gian).

Thổ phỉ ở Hưng Hoá dẹp yên. Sai các đạo đều rút quân về. Trước là quan quân đánh phá hai động Gia Phú và Cam Đường, bọn giặc chạy tan tứ phía, ra thú đến 1.200 người. Lý Khai Ba thế quẫn trốn đến Động Hồ (tên đất). Có người nước Thanh ở phố Bảo Thắng là Vi Trung Tú đến nơi quân thứ của Nguyễn Khắc Tuấn

(1) *Tá nhị* : người giúp việc ở bậc thứ hai.

xin ra sức, bèn đem gia thuộc tìm bắt sống được Khai Ba và đảng chúng đem nộp. Được tin báo thắng trận, vua mừng lắm, dụ rằng : "Bọn cuồng man ngu xuẩn ấy lại dám nhóm họp như đàn ong, giương còng như bọ ngựa, mà chậm bị trời phạt nên càng thêm ngoan cuồng. Nay tướng sĩ theo mệnh lệnh, một lòng căm thù giặc, binh dân Man Thổ đều vui lòng ra sức, hăng hái như thế, nên khen nên thưởng. Vậy thưởng thụ trước cho Vi Trung Tú chức hàm Ngũ phẩm và 400 lạng bạc ; tướng biền đi trận thì đợi sách công trạng tâu lên, sẽ khen thưởng hậu để đền công khó nhọc. Tướng giặc Lý Khai Ba thì xử tội lăng trì, đầu lâu bỏ vào hòm giải về Kinh". Trung Tú tự cho mình là con nhà buôn, không muốn làm quan, xin tiếp tục mua thuế quan hai sở Quán Ty và Bảo Thắng. Thành thần tâu lên. Vua không cho, dụ rằng : "Trung Tú tuy quê quán ở nước Thanh mà ngụ ở Bảo Thắng lâu rồi, thì cũng là người trong nước. Nhà nước lập pháp, có thưởng có phạt, há lại vì ăn mặc khác tiếng nói khác mà đình thưởng sao ? Vậy thưởng thụ Kiến công đô uý, trật Tòng ngũ phẩm, và thưởng bạc theo số trước. Như nó quả quyết không muốn nhận thì cấp cho mũ áo Ngũ phẩm để vinh thân và tỏ rõ thường điển đền công của triều đình".

Thành thần lại tâu rằng : "Hai châu Văn Bàn, Thuỷ Vĩ, thổ Tri phủ là Nguyễn Bảo Cẩm, thổ Cai châu là Hoàng Kim Nghiêm, Cựu phó châu là Lương Kim Tam không biết vỗ về nhóm họp dân châu, nhiều bề sách nhiễu, đến nỗi dân man căm tức, buộc lòng theo giặc, phiền đến quan quân phải tiến đánh. Nay việc binh đã xong, bọn Bảo Cẩm xin đều xử chém, bêu đầu để cho dân man phục tình yên nghiệp". Vua nghe theo.

Chuẩn định rằng phàm các chức quan ở các vệ cơ đội hiện trốn mà quan trên thống quản đã tâu lên thì thu bằng sắc, trong 3 tháng ra thú thì đánh 50 roi, trong 4 tháng cho đến 6 tháng ra thú thì đánh 60 trượng, đều được cấp trả bằng sắc, giao bộ chờ bổ. Nếu ngoài hạn 6 tháng thì không kể ra thú hay bắt được, bằng sắc phải thủ tiêu và vẫn chiếu luật nghị xử.

Đổi các đội ở vệ Chấn uy quê quán Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận làm các đội pháo thủ theo làm việc công ở trấn.

Gọi hai vệ Thần uy Chấn uy về Kinh để thao diễn (hai vệ ấy lưu thú ở Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi).

Tháng 2, lại đào sông Vĩnh Tế. Sai Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt trông coi công việc. Trước định khởi công từ tháng giêng. Vừa Duyệt nghe tin Hưng Hoá giặc nổi, dâng sớ xin hoãn. Vua dụ rằng : "Xem tờ mật tâu của khanh biết kế hay của khanh mưu toan việc nước, trù tính việc biên. Nay may tướng sĩ theo mệnh đã đánh vào ổ giặc, tướng giặc chẳng lâu sẽ bị giết thôi, có thể không lo đến việc miền Bắc nữa, khanh nên phát binh dân vét đào sông ấy để xong công việc. Nếu để mất

cơ hội ấy thì khó bảo đảm kỳ sau, mà nước Chân Lạp có thể dòm ngó chính lệnh của ta. Phải nghiêm theo đấy. Trẫm chuyên trông ngóng, tâu về mới ăn ngon ngủ yên được". Đến nay Duyệt tâu xin lượng phát hơn 35.000 binh dân ở thành và các trấn Vĩnh Thanh, Định Tường, đồn Uy viễn, cùng hơn 10.000 binh dân nước Chân Lạp ra làm, mỗi tháng cấp tiền gạo đều như lệ năm Gia Long. Vua y cho (dân hạt thành mỗi tháng tiền 6 quan, gạo 1 phương, mỗi 5.000 người đặt 150 người chức dịch, cấp tiền 1.000 quan, gạo 150 phương. Dân Chân Lạp mỗi tháng tiền 4 quan 5 tiền, gạo 1 phương, mỗi 5.000 người đặt 100 người đầu mục Ốc-nha Bồn-nha, cấp tiền 1.000 quan, gạo 150 phương). Chưa được bao lâu, Duyệt có bệnh, sai Phó tổng trấn Trương Tiến Bửu làm thay.

Đặt quan lại ty Thương bạc : Quản lý Thương bạc sự vụ 1 viên (trật Chánh tam phẩm), Thương bạc ty đại sứ 1 viên (trật Tòng tứ phẩm), Phó sứ 1 viên (Chánh ngũ phẩm), Tri bạ 2 viên (Chánh lục phẩm), Tư vụ 3 viên (Chánh thất phẩm), Bát cửu phẩm thư lại đều 4 viên, Vị nhập lưu thư lại 30 viên.

Định hạn lệ chi phát lương của kho Kinh. Trước dinh vệ đội các quân lĩnh lương tháng, có khi để chậm hàng tuần, hoặc tranh giành đến đánh nhau. Vua nghe tệ ấy, sai bộ Hộ bàn định điều lệ mà nghiêm sức. Phàm dinh vệ đội các quân và bộ viện tới kho lĩnh, thì người chủ thủ chiếu theo đơn trình trước sau mà cấp phát cho cái phương quan không được tranh nhau vượt thứ tự. Trong đơn, lương 1.000 phương đến 700 thì phát cho 5 cái phương, từ 600 đến 400 thì phát 3 cái phương, từ 300 đến 200 thì phát 2 cái phương, từ 100 trở xuống thì phát 1 cái phương. Mỗi tháng, 10 vệ Thị trung thì phát ngày mồng 2 ; vệ đội các dinh Cẩm y, Thần cơ, Tiền phong, Hổ oai thì ngày mồng 3 ; các vệ đội Nội hầu, Kỳ võ, Thành võ, Nội thuỷ, Phấn dực, Thị tượng, Dực võ, Nội hầu, Trung hầu, Tả hầu, Hữu hầu, Trung hầu nhất, Ngân súng, Thị nghi, Tả hữu thuộc viện ở dinh Long võ thì ngày mồng 4 ; các vệ đội năm dinh quân Thần sách, năm quân Trung Tiền Tả Hữu Hậu, Hùng cự thuộc Tượng quân, thì ngày mồng 5 ; các vệ cơ đội năm cơ Thuỷ quân, Từ tế, Hộ lăng, Ngũ vệ, Tả vệ, Hữu vệ, Hoàng kiếm, Tiểu sai, Thị trà, Thượng thiện, Tứ mã, Bả lệnh, Tiểu hầu, Cửu dực, Lục kiên, Lý thiện, Tân nhất thì ngày mồng 6 ; văn ban, cục tượng bách công, tân sai, giám thành, công tính, nội giám, kinh thương, tuần bạc, tân sài, hoả dược, tuần hải, tài hoa, thuộc binh, thuộc lệ, nội tạo, tiểu hầu nữ, tráng nhị, việt tường, trung sai, giám sinh, Thừa Thiên thì dân phu cường tráng, kinh trạm dịch xá, xã Phù Bài, người Trung Quốc, 8 xã trực lệ thì ngày mồng 8. Đều phải trong những ngày ấy lĩnh xong. Quá hạn mà đến lĩnh thì mất lương tháng ấy, lại xét nguyên do mà trị tội. Lại đơn phó phát tháng trước mà tháng sau mới đến lĩnh, thì cũng không cho phát.

Giặc trốn ở Nghệ An là Lê Quang Chấn họp đảng quấy phá cướp bóc địa hạt Nam Đường, Hương Sơn, làm hại dân đã lâu, trấn thần sai Vệ uý Thần sách là Cao Khả Cận, Phó vệ uý là Đỗ Văn Thịnh coi đem binh voi đi tuần bắt Chấn ở xã Phúc Lộc, đảng chúng hơn 400 người. Đỗ Văn Thịnh dẫn binh đến trước, cùng chúng đánh nhau, chém được vài đầu, bắt sống Chấn ở trận. Cao Khả Cận đến tiếp. Giặc tan chạy, đuổi bắt được vài mươi người, thu hết súng và khí giới.

Trấn thần đem việc tâu lên. Vua nói : "Trước nay bổ biền ở Nghệ An chỉ việc này là xuất sắc, rất đáng khen". Thưởng cho bọn Thịnh kỷ lục quân công và súng tay áo đoạn ; binh đinh thì thưởng tiền bạc theo thứ bậc.

Ở Tương Dương cũng có giặc đánh vây phủ lỵ, binh phủ đánh chạy, thưởng hơn mười lạng bạc. Quản phủ Hồ Văn Hưu vì ngày rằm đến hành cung ở trấn làm lễ bái vọng, không dự việc ấy. Vua nhân dụ rằng : "Từ trước đến nay các viên quản phủ, tri phủ trú phòng đóng giữ, phần nhiều cứ thác lệ thường về trấn ở liền hàng tuần, không nghĩ rằng họ đều có trách nhiệm bắt giặc thân dân, ví thử phủ lỵ bỏ vắng, bọn giặc nhân thế nổi lên thì tội về ai ? Từ sau phàm vệ uý, phó vệ uý đóng giữ các thành bảo và quản phủ, tri phủ, tri huyện, như ngày mồng một ngày rằm thường thì đều cứ phải ở nơi đóng giữ, không được thiện tiện tới trấn. Làm trái thì chiếu luật trị tội".

Sai bộ Binh truyền dụ cho trấn thần Nghệ An rằng phàm binh các vệ đội quân Thần sách, có ai trốn đi, đã thành án thì lấy lính ở vệ Võ thành điền bổ, chưa thành án thì bắt đòi cho đủ số, không được thiếu ngạch.

Ngày Giáp thìn, đúc ấn "Hoàng đế chi bảo" (nuốm làm rồng cuốn hai tầng, vuông 3 tấc 2 phân, dày 5 phân, bằng vàng mười tuổi, nặng 180 lạng 9 đồng 2 phân). Phàm chiếu như sắc dụ đều đóng ấn ấy (câu cuối cùng tờ chiếu sắc, trước dùng những chữ "Đặc chiếu cố sắc"[1], đến nay đều bỏ).

Phó đô thống chế Thuỷ quân Phạm Văn Tường chết, cho 50 lạng bạc, 1 cây gấm Tống.

Sai bọn Cai cơ Ngô Văn Trung và Tuần hải đô dinh Hoàng Trung Đồng chia ngồi thuyền hai hiệu Bình Ba, Định Lãng đi Hạ Châu.

Dụ rằng : "Chuyến đi này không phải để mua hàng hoá, chính là muốn biết núi sông phong tục nhân vật của nước ngoài. Bọn ngươi đến nơi phải xem kỹ la bàn, ghi chép rõ ràng cho biết phương hướng". Đến khi về, Trung vì xén bớt của công, bị Trung Đồng tố giác, bị phát lưu đi Cam Lộ. Vua nghĩ có công Vọng Các, lại tha, phát đi Bắc Thành để ra sức. Thưởng cho Trung Đồng 100 quan tiền.

---

(1) *Đặc chiếu cố sắc* : đặc cách xuống chiếu, nên có sắc này.

Lấy Lang trung Công bộ là Nguyễn Hữu Tín làm Thiêm sự Binh bộ, sung biện Binh tào thành Gia Định. (Tín trước là Thiêm sự Lễ bộ, vì khi Bắc tuần theo giá chậm trễ bị giáng Lang trung, đến nay phục chức ấy).

Dựng bốn phủ hoàng tử (ở phía tả trong Kinh thành).

Ngày Ất mão, tế trời đất ở đàn Nam Giao. Trước 1 ngày vua ngự đến Trai cung, sai Thống chế Tôn Thất Dịch và Võ Viết Bảo sung chức Phù liễn sứ, Trần Văn Cường thủ hộ Kinh thành. Bèn thành lệ.

Lấy Ký lục Biên Hoà là Trương Quang Hải làm Ký lục Phiên An, Tham hiệp Lạng Sơn là Nguyễn Viết Kỵ làm Tham hiệp Nam Định, Thiêm sự Binh bộ sung biện Binh tào Bắc Thành là Nguyễn Đăng Sĩ làm Tham hiệp Cao Bằng.

Tham hiệp Thái Nguyên là Dương Công Tráng về đinh ưu ; lấy Thiêm sự Hình bộ sung biện Hình tào Bắc Thành là Nguyễn Hữu Cáo làm Tham hiệp Thái Nguyên.

Đốc học Quảng Nam là Nguyễn Tiêm cho vay lãi. Việc phát ra. Vua nói : "Tiêm giữ chức dạy học mà không biết giữ mình cho trong sạch thì sao có thể làm thầy dạy người ta được ?". Bắt giáng một cấp, đổi đi chức khác. Lấy Tri huyện Văn Giang là Hoàng Văn Vận làm Đốc học Quảng Nam.

Đốc học Quảng Ngãi là Lê Trị bị bệnh ; lấy Tri huyện Hữu Lũng là Lê Huy Côn làm Đốc học Quảng Ngãi.

Rút biền binh các vệ Tiền phong, Hổ oai, Hữu bảo, Hùng cự đi thú ở Bắc Thành về Kinh để thao diễn.

Đình thần tâu lên án đường quan và ty thuộc bộ Lễ can vụ phong tặng, nghị xử Lê Đồng Lý mãn lưu, Phạm Đăng Hưng, Nguyễn Đăng Tuân, Đặng Đình Dương, Lưu Đình Luyện đều trượng 100, giáng 4 cấp đổi đi. Đinh Phiên còn can án thần sắc ở Nghệ An, xin lưu đợi xét. Vua dụ rằng : "Lý dối công mưu tư, người trong bộ còn làm mánh khóe thì người khác nói sao được ? Về Lý y lời nghị mãn lưu, cho đồ 6 năm rưỡi. Đăng Hưng, Đăng Tuân, Đình Luyện bán thóc ra ở Quảng Nam, Đình Dương bán thóc ra ở Nghệ An, đều biết giữ phép công bằng, phát giác việc gian để trừ thói nhũng, thì gia ân đều đổi giáng 2 cấp đổi đi. Đến như việc phong tặng bách thần, khoảng năm Gia Long bọn Võ Quý Dĩnh từng phạm án đã xử đến cực hình, gương trước chẳng xa mà nay lại dám coi thường luật pháp, cùng theo lối cũ, thì tội lại còn hơn Quý Dĩnh nữa. Bọn khanh phải giữ công bằng, xét hỏi đến nơi đến chốn, định nghĩ tâu lên". Rồi Lý bị phát đi Châu Đốc tân cương làm việc khổ sai.

Đổi bổ Phạm Đăng Hưng làm Hàn lâm viện chưởng viện học sĩ, Nguyễn Đăng Tuân làm Cần Chính điện học sĩ (Đăng Tuân được lấy 1 cấp đồng quân công trừ vào 2 cấp giáng điệu, vẫn điệu bổ hàm (Chánh tam). Dụ rằng : "Bọn ngươi nên nghĩ cảm kích mà chăm chỉ cẩn thận thêm, trẫm sẽ đặc cách đề bạt. Cố gắng lên".

Đặt đội Tín nhất kho Nội tàng, chọn 50 người dân thực nạp ở 8 xã trực lệ sung vào. Lính kho thuộc các dinh trấn đều cho về ngũ.

Sai Thống chế Vũ Viết Bảo mộ lính sung các đội Thị nội (hai đội Tiểu sai nhất và nhị hạn lấy hơn 300 người ; các đội khác đều 60 người).

Lê Văn Duyệt tâu rằng cai đội, đội trưởng các chi hiệu ở đồn Uy viễn đều là người Man, xin cho họ tên để biến đổi phong tục man di. Vua y cho, lại sai cho phẩm phục. Dụ rằng : "Bọn ngươi tuy là Man Lão mà buổi đầu trung hưng sớm biết gắng sức theo việc quân ; sau khi bình định lại biết mộ theo phong hoá người Hán [Việt], đổi bỏ thói man di. Vậy đặc cách cấp cho áo mũ để nêu tiếng tốt".

Sai Thừa Thiên sửa chữa cầu cống đường sá. (Đường quan từ Vân Quan, Thạch Bàn đến Lương Phúc bị nước lụt sạt lở dài tới 1.979 trượng).

Chở 30.000 hộc thóc và hơn 59.200 quan tiền đồng nguỵ hiệu cổ ở Bình Định, hơn 10.300 hộc thóc và hơn 17.500 quan tiền đồng nguỵ hiệu ở Phú Yên và Kinh. Lại chở hơn 63.800 hộc thóc ở Thanh Hoá chứa vào kho Kỳ Lân ở Nghệ An.

Đặt ở kho nội tàng và ở kho Kinh các chức chủ thủ, chủ sự, tư vụ, bát phẩm thư lại đều 1 viên, cửu phẩm thư lại đều 2 viên. Sai lấy người ở ty bộ Hộ sung vào.

Thống chế Thị nội là Vũ Viết Bảo chết ; cho 500 quan tiền và 2 cây gấm Tống, cấp 3 người mộ phu.

Biên đội Nội cần cùng các đội thuộc binh Tiệp sai, Tân nhất ở Thừa Thiên làm 7 đội vệ Tiền hộ, đội Thường ban làm đội thứ 9 vệ Tiền hộ, còn đội thứ 8 và đội thứ 10 thì cho mộ dân lậu tịch ở Thừa Thiên và Tam trực[1].

Đặt các cơ Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Hoà, Bình Định. Sai biên hai hiệu công xa cùng viên biền ngoại ngạch ở Quảng Bình làm cơ Quảng Bình ; đội Nội cần cùng đội Cường nhất và hiệu Công xa nhất ở Quảng Trị làm cơ Quảng Trị ; đội Nội cần cùng các đội Hữu nghi thuộc binh ở Quảng Nam làm cơ Quảng Nam ; đội Nội cần cùng các đội thuộc binh và các viên thừa ngoại ngạch ở Quảng Ngãi làm cơ Quảng Ngãi ; đội Nội cần cùng các viên biền theo trấn và viên biền các cơ đội thuyền chi Trung bộ, Tả bộ, Hùng bộ, Thắng thuỷ, Tuy võ ở Bình Hoà làm cơ Bình Hoà ; biền binh các đội Tráng ngũ, Tráng lục, Toàn dũng, Nghiêm dũng, Kiêm sai ; biền binh các vệ đội thuộc binh Hùng diêm, Mỹ thuận, Thanh châu, Hắc lăng cùng viên biền ngoại ngạch ở Bình Định, làm cơ Bình Định. Mỗi cơ đều 5 đội, mỗi đội 50 người, nếu thiếu thì mộ cho đủ.

Dời đài Điện Hải ở Quảng Nam, bắt 5.000 người dân làm việc, hằng tháng cấp tiền gạo (mỗi người mỗi tháng cấp 3 quan tiền 1 phương gạo. Mỗi 50 người đặt 1

(1) *Tam trực* : ba dinh trực lệ là Quảng Trị, Quảng Bình và Quảng Nam.

người đầu mục, mỗi tháng cấp 3 quan 5 tiền, 1 phương gạo ; mỗi 500 người, đặt 1 quản lĩnh, mỗi tháng cấp 5 quan tiền, 1 phương gạo). Sai Phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí và Tham tri Binh bộ là Nguyễn Khoa Minh trông coi công việc.

Dụ rằng : "Đầu đời Gia Long xây đắp đài này, công việc buổi đầu, người trông coi lại không được giỏi, cho nên không được kiên cố. Lại thêm gần sát bờ biển, nước biển xói mòn, ngày càng sụt lở, từng đã đóng cọc xây đá, mà sóng nước mạnh dữ, sức người khó chống. Trẫm thấy đặt đài này là để củng cố bờ biển, giữ mạnh thế nước, há có thể sợ khó nhọc ngại tốn phí mà để đấy không hỏi đến sao ? Nay sai người ngắm đo hình thế, nên dời về phía nam hơn 50 trượng là chỗ đất cao rộng mà xây. Lại đặt một pháo đài ở núi nhỏ phía đông trạm Nam Chân[1] gọi là pháo đài Định Hải, núi ấy cũng gọi là núi Định Hải". Kịp khi hai đài làm xong (đài Điện Hải cao 12 thước, ngoài quách cao 7 thước ; pháo đài Định Hải cao 5 thước 8 tấc. Trong đài đều dựng nhà quân trú phòng và kho thuốc đạn). Thưởng Văn Trí 50 lạng bạc, 2 tấm sa, 1 tấm đoạn và 2 lần kỷ lục ; Khoa Minh 30 lạng bạc, 2 tấm sa, 1 lần kỷ lục. Sai binh vệ Tín trực đóng giữ đài Điện Hải, binh đội nhất cơ Quảng Nam đóng giữ pháo đài Định Hải.

Lấy Thiêm sự Binh bộ là Võ Hàm Chương làm Thiêm sự Lễ bộ.

Lấy Hàn lâm viện Tu soạn Đặng Đức Thiệm làm Lang trung bộ Lễ. Thiệm là con Đặng Đức Siêu. Lúc vào bái yết, vua dụ rằng : "Tiên sinh xưa học hạnh tiết tháo thực là nhân vật nước Nam, ngươi nay phải hết lòng làm việc, cố nối thanh danh của nhà, chớ phụ lòng quyến chú của trẫm".

Chuẩn định từ nay mộ binh các dinh vệ có người trốn mất thì phải ghi mãi ở sổ ngạch để đợi tìm bắt. Dẫu đã chuyển đầu sang dinh khác hay lui về hộ tịch cũng cho tra bắt giải giao về hàng ngũ cũ. Làm lệ mãi mãi.

Thanh Hoa nhiều giặc cướp. Trấn thần xin phái thêm biền binh đi tuần xét, cấp cho lương hướng. Vua y cho. Chợt có bọn giặc 30 người cướp xã Bái Hạ (thuộc huyện Nông Cống). Cai bộ bảo La Miệt là Nguyễn Huy Dao đem binh đi bắt, bị chúng bắn chết. Việc đến tai vua. Vua nói : "Thanh Hoa đã phái quan quân chia nhau đi tuần trong địa hạt, mỗi đường nhiều đến vài trăm người. Gần nay bọn giặc nổi lên, hoặc hơn trăm người, hoặc vài mươi người mà thôi, thế mà không bắt được một người nào, hèn nhát như thế còn nói được sao ? Đều là bởi trấn thần điều độ không đúng mà người quản binh không biết cố gắng nên đến nỗi thế. Bọn trấn thần và quản binh là Nguyễn Khắc Tiệp, Nguyễn Tiến Nghĩa, Phạm Văn Xuân đều phải cất bổng". Sai đình thần truyền dụ nghiêm răn.

---

(1) Nay là Nam Ổ.

Đổi bảo Thổ Sơn ở Thanh Hoa làm thành phủ Tĩnh Gia.

Ngày Giáp tý, tiết Thanh minh. Vua rước Hoàng thái hậu đi yết lăng Thiên Thụ. Lệ trước hằng năm cứ tháng chạp thì yết. Tháng chạp năm ngoái thuyền Từ cung đã khởi hành thì gió mưa bỗng nổi, vua vội đem bầy tôi theo hầu. Đến khi lễ xong, hồi loan, vua bảo bộ Lễ rằng : "Lễ yết lăng đời trước phần nhiều theo tiết Thanh minh. Nay lấy kỳ tháng chạp rét mướt, không những quan viên theo ngự giá phải xông pha lạnh lẽo, mà quân lính hầu ở dọc đường đứng giữa mưa gió lại càng đáng thương. Huống chi nếu thời tiết không tạnh mà trẫm thân rước Từ cung đi thì lại cũng không phải là ý thận trọng. Từ sau, yết lăng lấy tiết Thanh minh làm lệ".

Lại sai bộ Lễ bàn về lễ yết lăng, Bộ thần tâu rằng : "Kính xét lễ yết lăng bắt đầu từ đời Hán. Buổi đầu chỉ cúng bốn mùa bằng lễ đặc sinh[1], sau mới dùng lễ thái lao và tế ở những ngày hối vọng, 24 ngày tiết khí, tiết tam phục khí[2] tiết tháng chạp. Đời Đường, đời Tống nhân theo, mới có lệ ngày Thanh minh đặt tế cùng những ngày Nguyên đán, Trung nguyên[3] và Đông chí thì hữu ty làm cỗ tiến dâng thượng cung ở các lăng. Lại xét điển nhà Thanh, lễ chế yết lăng tẩm thì hằng năm cứ đến ngày Kỵ, ngày Thanh minh, ngày rằm tháng bảy, ngày Đông chí, thì ngày cuối năm và khi nhà nước có lễ mừng, đều làm lễ đại hưởng[4] ở điện Long Ân, bày đặt trâu dê nem rượu và quả phẩm. Ấy là lễ lăng các đời, lễ số phiền phức, chưa đủ làm chuẩn, mà nghi thức tiến hưởng thì đều dùng sinh và cỗ. Điển lệ quốc triều ta thì sau khi yết tảo cuối năm là đến tế chạp, cho nên lễ phẩm yết tảo chỉ dùng hương đèn trầu rượu. Nay đã định lại lấy tiết Thanh minh thì xin dùng sinh và cỗ dâng cúng. Ngày ấy Hoàng thượng thân yết lăng Thiên Thụ, khâm sai các hoàng tử tước công chia đi các lăng làm lễ". Vua theo lời bàn.

Giặc Man Cam Khoái ở Thuận Thành là Tà La Mân, họp quân đốt phá bảo Thị Linh (bảo này là chỗ quan yếu ở Thuận Thành). Trấn thần Bình Thuận sai Phó quản cơ Thuận nghĩa là Thái Văn Thận lĩnh 100 binh hợp với Trấn thủ Thuận Thành là Nguyễn Văn Vĩnh đuổi bắt. Binh đến bảo Thị Linh, giặc trốn xa. Vĩnh bèn sửa lại đồn bảo, đặt phòng thủ nghiêm cẩn rồi về. Thành thần Gia Định thấy xứ Man ấy tiếp với địa đầu đạo Hưng Phúc, trấn Biên Hoà, sai Quản đạo Nguyễn Văn Châu dụ được Tà La Mân đem hơn 400 người bộ lạc quy thuận. Thành thần xin cấp cho áo quần tiền gạo khiến họ tụ họp làm ăn. Vua y cho.

---

(1) *Đặc sinh* : một con trâu, bò hay dê, lợn.

(2) *Hối* là ngày 30 ; *vọng* là ngày 15 ; *24 tiết khí* là Lập xuân, Vũ thuỷ, Kinh trập, Xuân phân, Thanh minh, Cốc vũ, Lập hạ, Tiểu mãn, Mang chủng, Hạ chí, Tiểu thử, Đại thử, Lập thu, Sử thử, Bạch lộ, Thu phân, Hàn lộ, Sương giáng, Lập đông, Tiểu tuyết, Đại tuyết, Đông chí, Đại hàn, Tiểu hàn.

(3) *Trung nguyên* : ngày rằm tháng bảy

(4) *Đại hưởng* : tế tất cả các tổ tiên.

Đổi hai đội Thị trà nhất nhị làm viện Thượng trà, đặt viện sứ (trật Tòng tam phẩm), lấy Cai đội Nguyễn Văn Lộc thăng bổ chức ấy.

Lấy Phó vệ uý vệ Dương võ Trung dinh quân Thần sách là Vũ Văn Từ làm Phó vệ uý Tả vệ dinh Tiền phong quân Thị nội, Phó vệ uý vệ Trung bảo nhất là Vũ Văn Chi làm Phó vệ uý vệ Dương võ.

Lấy Cai đội Cẩm y là Trần Văn Cơ làm Phó vệ uý vệ Tiền nhị Tả nhị quân Thị trung, Cai đội là Hoàng Đăng Thận làm Phó vệ uý vệ Thần uy dinh Thần cơ quân Thị nội.

Chưởng cơ Trung quân thống quản thập cơ Chấn định là Nguyễn Khắc Tuấn chết. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Khắc Tuấn mùa thu năm ngoái lĩnh binh đi dẹp giặc, lúc đầu tuy đóng quân tốn lương, lâu chưa tâu công trạng, từng giáng chỉ răn quở, đã biết hăng hái tiến lên, báo thắng trận liên tiếp dần dẹp yên giặc mà lập công to. Ta đương chờ sách công trạng tâu lên để ban ân rộng, ngờ đâu vì mệt nhọc mà chết, thực rất thương xót". Bèn truy tặng Thống chế, cấp thêm hàng tơ, thưởng 200 lạng bạc, sai quan dụ tế, lại cho gia quyến 200 quan tiền. Nhân sắc cho bộ Lễ rằng từ sau quan viên nào chết, văn từ Chánh nhị phẩm, võ từ Tòng nhất phẩm trở lên, cùng là bề tôi huân cựu có công lao rõ rệt, thì mới cho tâu xin tên thuỵ, ngoài ra đều chiếu chức hàm mà cấp cho.

Xét chiến công ở Hưng Hoá, Bắc Thành tâu dâng sách công trạng dẹp giặc, chia làm ba bậc nhất nhị tam. Vua chuẩn lời đình nghị thưởng cho bọn Vệ uý Phạm Đình Bảo, Trấn thủ Đào Văn Thành, Tuyên uý sứ Nguyễn Thế Nga, tất cả 106 người cấp kỷ quân công, mũ áo, bạc, đoạn và cho thăng thụ thực thụ theo thứ bậc khác nhau. Những người chết trận là Quản cơ Hoàng Văn Liễu tặng Vệ uý Tả quân, Trưởng hiệu Lê Văn Xuân, Cai đội Nguyễn Văn Bi tặng Phó quản cơ, binh dân đi trận thì thưởng 12.000 quan tiền ; ai chết, hay bị thương thì cấp tuất cho gia đình. Hơn 200 người tù quân lưu đi hiệu lực thì biên làm bốn đội Tùng thiện nhất nhị tam tứ, chọn cai đội và chánh đội trưởng tinh binh cho cai quản.

Sai Thống chế Thị trung là Tôn Thất Dịch kiêm quản các đội Trung hầu nhất, Tả hầu, Hữu hầu ; Viện sứ viện Thượng trà là Nguyễn Văn Lộc kiêm quản các đội Tiểu sai, Nội tả, Hữu mã ; Phó vệ uý Hậu vệ dinh Thần cơ quân Thị nội là Nguyễn Văn Tự kiêm quản đội Thị nghi, bộ Hình kiêm quản các đội Tả vệ, Hữu vệ, Hoàng kiếm ; bộ Lễ kiêm quản các đội Tiểu hầu ; bộ Binh kiêm quản tả hữu thuộc viên ; Vệ uý vệ Cẩm y kiêm quản đội Bả lệnh ; Vệ uý Hậu vệ dinh Tiền phong quân Thị nội là Nguyễn Văn Nghi kiêm quản vệ Trung hộ ; Vệ uý vệ Tả nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn Trọng kiêm quản vệ Tiền hộ ; Phó vệ uý Trung vệ dinh Thần cơ quân Thị nội là Trương Công Tuyên kiêm quản công việc hai kho súng ống và

thuốc đạn. Nhân sắc rằng từ nay quan viên kiêm quản chức khác, chỉ đại thần văn võ kiêm quản các quân, các bộ và những việc quan trọng thì vẫn cấp chiếu văn, ngoài ra thì do bộ cấp lục chỉ.

Trấn thần Bình Hoà tâu rằng phía Bắc thành trấn quay ra sông Cái thường bị nước lụt chảy xói, xin đắp đê chắn ngang sông ấy mà đào lạch khác ở phía bắc sông để dẫn đường nước. Vua y cho. Sai phát 900 người binh dân và cấp cho lương tiền 1 tháng để làm việc.

Phó đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Nguyễn Đức Thành chết, cho 100 quan tiền và cấp 2 người mộ phu.

Định lệ thuộc binh cho Văn thư phòng (Thượng bảo khanh 10 người, Thượng bảo Thiếu khanh 5 người, Hàn lâm viện Thừa chỉ 3 người, bản phòng 30 người).

Vua thấy từ trước đến nay tiền thóc đinh điền các địa phương hằng năm đến tháng 7 thì thu xong cả, đến tháng 10 thì phê giao sổ bằng, như năm nào hai tháng 11, 12 có làm sổ tục còn bắt nộp thêm về phần năm ấy thì không tiện cho dân, bèn chuẩn định từ năm nay năm nào từ mồng 1 tháng 11 đến cuối năm có đinh điền tăng tục thì miễn thuế, đợi năm sau mới biên vào sổ để trưng thu như lệ. Hạn tâu sổ thì đến tháng 5 năm sau phải tới bộ. Làm trái thì giao bàn xử.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Minh Mệnh, năm thứ 4, Quý mùi [1823], mùa xuân tháng 3. Định điển thờ miếu Lịch đại đế vương. Bộ Lễ tâu rằng : "Theo Hội điển Minh Thanh thì ở Kinh sư đều có miếu đế vương. Phép nhà Minh thì một đường năm thất để thờ ngũ đế tam vương[1] và 15 vị vua dựng nghiệp các đời Hán, Đường, Tống, rất đơn giản, nghiêm trang. Đến như phép nhà Thanh thì đế vương các đời, trừ các vua vô đạo bị giết, còn thì đều thờ cả, thậm chí nhà Liêu nhà Kim là rợ mọi làm loạn Trung Hoa mà cũng được cùng hàng với các vua chính thống, như thế thì phiền tạp quá. Trộm nghĩ đất Nam Giao ta xưa gọi là Kinh đô, kể từ khi mở mang đến nay, thanh danh văn vật, cũng thịnh có vẻ như phong hoá Trung Quốc, không cái gì là không do đạo thống các đời ngũ đế tam vương truyền lại. Tức như lễ nghi thờ cúng phải nên suy từ gốc nguồn, vốn không tự hạn chế trong non sông nước Nam. Xét sách *Việt sử ngoại kỷ biên niên* thì Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân và Hùng Vương thực là Thuỷ tổ của nước Việt ta. Sau từ việc nảy nò móng rùa thất lợi và việc cột đồng chia cương giới, cho đến những cuộc Nam - Bắc phân tranh[2] thì đều không phải là chính thống của nước Việt ta. Trong khoảng đó có Mai Hắc Đế và Bố Cái Vương nhất sơ nổi dậy mà công nghiệp chưa thành. Thế thì từ ngoại kỷ về trước phải lấy các vị sáng thuỷ mà thờ. Từ Đinh về sau thì mối giềng mới rõ. Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Lý Thái Tổ, Trần Thái Tông, Lê Thái Tổ, thừa vận lần lượt nổi lên, đều là vua dựng nghiệp một đời. Trong khoảng ấy, anh chúa trung hưng như Trần Nhân Tông ba lần đánh bại quân Nguyên, hai lần khôi phục xã tắc, Lê Thánh Tông lập ra chế độ, mở rộng bờ cõi, công nghiệp rạng rỡ vang ở bên tai,

---

(1) *Ngũ đế* : Phục hy, Thần nông, Hoàng đế, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn.

Tam vương : Hạ Vũ, Thương Thang, Chu Văn vương, Vũ vương.

(2) Chỉ những cuộc khởi nghĩa chống quyền thống trị ngoại tộc trong thời Bắc thuộc.

đều nên liệt vào điển thờ. Ngoài ra các vua đều có miếu riêng, tưởng không nên thờ cả vào đấy".

Đình thần bàn lại, cho rằng nước ta thông thi thư, quen lễ nhạc, làm nước văn hiến là bắt đầu từ Sĩ Vương. Lý Thánh Tông đánh Chiêm Thành bắt Chế Củ mới có đất toàn phủ Quảng Bình ; Nhân Tông phía Bắc đánh lui quân Tống lấy lại hết sáu động Quảng Nguyên ; Trần Anh Tông phía Nam bình giặc Chiêm, mà bèn có hai châu Thuận Hoá ; Lê Trang Tông do Triệu Tổ ta tôn lập, dựng lại cơ đồ nhà Lê ; Anh Tông trao cờ trấn tiết cho Thái Tổ ta vỗ về miền Nam, cũng nên cùng thờ ở miếu. Đến như hai nhà Đông vu Tây vu, đời xưa thờ phụ các công thần các đời là những người có phép hoá dân, có công với nước, như Phong Hậu, Lực Mục, Cao Dao, Quỳ Long, Bá Di, Bá Ích, Y Doãn, Phó Duyệt, Chu công Đán, Thái công Vọng, Thiệu công Thích, Thiệu Mục công Hổ, Phương Thúc, cùng là công thần các đời Đinh, Lý, Trần, Lê, công nghiệp rỡ ràng như Nguyễn Bặc, Hồng Hiến, Lê Phụng Hiểu, Lý Thường Kiệt, Tô Hiến Thành, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhật Duật, Phạm Ngũ Lão, Trương Hán Siêu, Đinh Liệt, Lê Xí, Lê Khôi, Lê Niệm, Trịnh Duy Tuấn, Hoàng Đình Ái, Phùng Khắc Khoan, cũng nên liệt vào điển thờ phụ để tỏ rõ tấm lòng nhân hậu của thánh triều. Vua theo lời bàn. (Quy chế miếu thờ : năm thất [gian] : chính giữa gian giữa thờ Thái hiệu Phục hy thị, vị thứ nhất phía tả thờ Viêm đế Thần Nông, vị thứ nhất phía hữu thờ Hoàng đế Hiên Viên thị, vị thứ hai phía tả thờ Đế Nghiêu Đào Đường thị, vị thứ hai phía hữu thờ Đế Thuấn Hữu Ngu thị, vị thứ ba phía tả thờ Hạ Vũ, vị thứ ba phía hữu thờ Thương Thang, vị thứ tư phía tả thờ Chu Văn vương, vị thứ tư phía hữu thờ Chu Vũ vương. Gian tả nhất thờ Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Hùng Vương, Sĩ Vương và Đinh Tiên Hoàng đế ; gian hữu nhất thờ Lê Đại Hành hoàng đế, Lý Thái Tổ hoàng đế, Thánh Tông hoàng đế, Nhân Tông hoàng đế ; gian tả nhị thờ Trần Thái Tông hoàng đế, Nhân Tông hoàng đế, Anh Tông hoàng đế ; gian hữu nhị thờ Lê Thái Tổ hoàng đế, Thánh Tông Thuần hoàng đế, Trang Tông Dụ hoàng đế, Anh Tông Tuấn hoàng đế. Nhà Đông vu thờ tướng của Hiên Viên thị là Phong Hậu, sĩ sư nhà Ngu là Cao Dao, Nạp ngôn là Long, quan nhà Ngu là Bá Ích, tướng nhà Ân là Phó Duyệt, Thượng phụ Thái công Vọng nhà Chu và Thiệu Mục công Hổ, Định quốc công Nguyễn Bặc nhà Đinh, Phá lỗ tướng quân Lê Phụng Hiểu nhà Lý, Thái uý Tô Hiến Thành, Thái uý quốc công Trần Nhật Duật nhà Trần, Thiếu bảo Trương Hán Siêu, Thái phó Cương quốc công Lê Xí nhà Lê, Thiếu phó Tĩnh quốc công Lê Niệm, Hữu tướng Vinh quốc công Hoàng Đình Ái ; nhà Tây vu thờ tướng Hiên Viên thị là Lực Mục, điển nhạc nhà Ngu là Hậu Quỳ, điển lễ là Bá Di, hành Y Doãn nhà Thương, Trung tể Chu công Đán nhà Chu, Triệu công Thích, nguyên lão Phương Thúc, Thái sư Hồng Hiến nhà Lê, Thái sư Việt quốc công Lý Thường Kiệt nhà Lý, Thái sư Thượng quốc công

Trần Quốc Tuấn nhà Trần, Thượng tướng quân Phạm Ngũ Lão, Thái sư Đinh Liệt nhà Lê, Tư mã công Lê Khôi, tướng quân Trịnh Duy Tuấn, Thái phó Phùng Khắc Khoan). Sai chế bài vị và đồ thờ, lấy 20 người dân làng Phú Xuân sung làm thuộc lệ. Hằng năm cứ hai tháng trọng xuân trọng thu sai hoàng tử đến tế.

Định lại lệ cấm cửa cung thành. Thị vệ có người trực ban đêm chợt bị bệnh gấp, Vệ uý là Nguyễn Văn Quyền và Hoàng Đức Tòng không kịp chờ tâu mà hạ lệnh cho người canh cửa Tả Túc và cửa Tả Đoan mở cửa cho ra chạy chữa. Việc phát giác, vua nói : "Đấy tuy là đêm khuya, việc xảy ra không làm sao được, vội vàng theo quyền nghi thì cũng có thể xét tình giảm nhẹ tội được. Song lệ cấm cửa thành cửa cung nghiêm nhặt cũng khó chút tha thứ được. Vậy bọn Quyền và cai đội canh cửa đều phải cất lương". Bèn phát long bài hiệu cho hai cửa Tả Túc Tả Đoan, giao cho đại thần thị vệ đương trực cầm giữ. Như ban đêm gặp có việc gì cần mở cửa cho ra vào thì phải uỷ người đem bài hiệu cửa ấy đến cửa mà đối chiếu truyền bảo rồi sau mới mở cho đi. Nếu đại thần đương trực mà tự tiện truyền bảo, và quan lại canh cửa không xét nghiệm đích có long bài mà thiện tiện mở cửa, thì luật bất ứng vi[1] nặng mà xử. Như có tình tệ khác nữa thì xử nặng. Mở cửa cho ra thì chiếu theo bản luật mở cửa cho vào thì xử nặng hơn một bậc.

Gọi Trấn thủ Bình Hoà là Đỗ Quý về Kinh. Lấy Vệ uý Hữu vệ dinh Hổ oai là Nguyễn Văn Lượng làm Trấn thủ Bình Hoà.

Lấy Vệ uý vệ Diệu võ Tả dinh quân Thần sách là Lê Văn Sách làm Thống quản thập cơ Chấn định của Trung quân.

Lại sai Hàn lâm viện chưởng viện học sĩ Phạm Đăng Hưng sung Phó tổng tài Quốc sử quán, Cần Chính điện học sĩ Nguyễn Đăng Tuân biện lý công việc bộ Binh.

Lấy Thượng bảo Thiếu khanh Trần Công Tuân thự chức Ký lục Quảng Trị, Thiêm sự Hình bộ Trần Bá Kiên thự chức Cai bạ, Tri huyện Trần Duy Trác làm Đốc học Gia Định.

Chuẩn cho Quảng Bình và Quảng Trị thuế điền năm nay được nộp thay tiền 5 phần 10. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Hai hạt ấy mùa năm nay chưa được dồi dào, mà thuế vụ hạ gần tới, tưởng dân ta thu nộp hơi khó, nên lượng cho nộp thay là muốn trong việc bắt thuế thi hành cả sự vỗ về. Phải truyền dụ cho các dinh thần nghiêm cấm lại viên và lính kho không được sinh tệ".

Đặt thêm ở trạm Kinh 1 viên thứ đội trưởng và 10 người phu trạm (trước đặt 1 cai trạm, 20 phu trạm).

---

(1) *Bất ứng vi* : việc không nên làm mà làm, xem *Hoàng Việt luật lệ*, quyển XVIII, tr. 32.

Định lệ thăng bổ cho các vệ Thị tượng và các Tượng cơ. Phàm thập đội trưởng có khuyết, thì viên đại thần quản lĩnh lựa chọn trong binh lính có ai kham nổi công việc ấy, tâu xin cho làm đội trưởng suất thập thí sai, mãn hạn thì thực thụ, đợi mãn 6 năm thì cho làm chánh đội trưởng thí sai, mãn hạn thì được thực thụ. Cai đội, chánh đội trưởng, suất đội có khuyết thì cho lấy chánh đội trưởng, đội trưởng suất thập tâu xin làm thí sai, mãn hạn thì thực thụ. Quản vệ, quản cơ có khuyết thì hoặc có viên nào tài giỏi có thể cất nhắc bổ dụng thì cũng cho chỉ tên tâu xin bổ thụ. Ngoài ra, vẫn chiếu lệ xin chỉ chọn bổ.

Chở 50.000 lạng bạc ở thành Gia Định về Kinh.

Tướng giặc ở Bắc Thành là Nguyễn Đức Khoa họp đảng xưng tên là mục Khoa, tự xưng Chánh tướng Trung quân, đồ đảng là Hoàng Đình Thạnh xưng Chánh tướng Tiền quân, Vũ Tiêm xưng Chánh tướng Hậu quân, cướp phá miền Hải Dương, Bắc Ninh. Thành thần sai Chưởng cơ Tiền quân là Vũ Văn Lương quản lĩnh binh và voi đi tuần để bắt. Khoa đem hơn 700 người đồ đảng mưu đến huyện Thanh Lâm. Khi đến xã Trung Trinh (thuộc huyện Lang Tài) thì Lương bắt gặp, chia binh chặn đánh, bắt sống được Khoa, Tiêm và đồ đảng hơn 60 người, chém được hơn 120 đầu, bắt được cờ trống khí giới rất nhiều. Thạnh chạy thoát. Thành thần đem sự trạng tâu lên. Vua dụ khen, thưởng cho Vũ Văn Lương quân công gia một cấp, một tấm sa mãng lan[1], một súng tay Tây dương nạm vàng, một kính thiên lý mạ bạc. Biền binh đi trận thì thưởng kỷ lục, bạc, lụa, tiền, và bổ thụ theo thứ bậc khác nhau. Khoa và Tiêm đều bị lăng trì xử tử. Bọn đồ đảng bị bắt 51 người thì thành thần xin giảm tội tử mà xử lưu. Vua không cho, dụ sai tra tấn nghiêm nhặt, xét những người thuỷ chung theo giặc và đã phạm tội cường đạo hoặc phạm tử tội mà trốn, hoặc đương trận chống cự mà bị bắt thì làm một hạng, những người mới lần đầu theo giặc, thực không có tình trạng nặng như trên thì làm một hạng, đợi chỉ cho phát lạc. Nếu dân lương thiện vì giặc bắt hiếp mà theo, giữa đường gặp quan quân bỏ khí giới trước chạy trốn thì mới cho chước lượng giảm nhẹ tội. Đến khi án tâu lên, hơn 10 người phát sung quân, còn đều bị xử tử. Thạnh sau bị quan quân bắt được, đem giết.

Cho con các võ chức từ Tam phẩm trở lên được đăng tên vào sổ Hoa danh (sau là Anh danh), sai Tôn Thất Dịch cai quản, khiến học tập võ nghệ.

Chế cấp ấn đồ ký bằng đồng cho viện Thượng trà, và cho năm thuỷ cơ vệ Phấn dực của thuỷ quân.

Lấy Cai đội vệ Cẩm y là Vũ Đức Hựu làm Phó vệ uý Tả vệ dinh Hổ oai quân Thị nội.

---

(1) *Sa mãng lan* : một thứ sa thêu rồng bốn móng.

Sửa lại ba mặt tiền, hữu, hậu của Kinh thành. Mùa đông năm ngoái mưa dầm, thành lở hết 2.057 trượng. Bèn sai bọn Trần Văn Năng, Nguyễn Văn Vân trông coi các quân xây đắp, mỗi trượng cấp tiền 10 quan. Vua nhiều lần đến xem, bảo bộ Hộ rằng : "Trẫm xem công việc đắp thành, sửa đắp chỗ sụt lở so với sửa đắp đóa khẩu và nữ tường[1] còn phí tổn nhiều hơn. Tuy bởi năm trước cẩu thả nên có lần sửa chữa này, thực vẫn là công việc bổn phận của biền binh, song trẫm thấy lo việc công mà gắng sức thì cũng đáng khen. Vậy cấp thêm cho mỗi trượng 10 quan tiền nữa. Lại hạ lệnh cho bộ Binh xét các viên tử trong sổ Hoa danh, bất kể đã có quan chức hay chưa, phàm là nhàn tản thì phái hết đến công trường theo viên chuyên biện mà trông coi. Dụ rằng : "Bọn ngươi đều là con em quý phái, không quen rét nắng. Trẫm muốn cho học tập cần khổ. Vả để xem xét người nào có thể sử dụng thì tuỳ tài bổ thụ. Nên cố gắng lên, chớ phụ ý tốt của trẫm luyến nhớ công ông cha các ngươi mà muốn gây dựng cho các ngươi".

Bộ Binh tâu rằng : "Năm Gia Long thứ 6 được cấp cho một cái ấn "Bộ đường" và một cái triện "Khâm ty binh chính", phàm các chương tấu, tờ tư và đơn bằng thì dùng. Duy từ trước vẫn cấp cho một cái triện ngà vuông "Binh ty khu mật", một cái triện ngà vuông nhỏ "Cẩn tín", hai cái triện ngà tròn nhỏ "Mật tích" nguyên cấp từ trước còn để cho bộ giữ, nay xin vẫn để lại một cái triện ngà "Mật tích" để dùng làm dấu kiểm (triện "Khâm ty binh chính" để đóng kiểm vào chỗ hai tờ giáp nhau và chỗ chữ số, triện "Mật tích" đóng kiểm vào chỗ tẩy và chỗ thêm), còn ấn khác đều nộp trả". Vua nghe theo.

Người thôn Diêm Điền (thuộc huyện Đồng Xuân), trấn Phú Yên là Nguyễn Văn Tựu có hiếu hạnh, để tang cha mẹ, làm nhà ở mộ 3 năm, làng mạc đều khen. Trấn thần hỏi được sự trạng tâu lên. Vua nói : "Có người con hiếu như thế chính phải nêu thưởng để khuyến khích phong hoá. Chuẩn cho bộ Lễ bàn cấp biển ngạch (khắc bốn chữ "Hiếu thuận khả phong"[2], cho 30 lạng bạc và 2 tấm đoạn).

Trấn thần Phú Yên tâu báo rằng huyện Đồng Xuân trong hạt ít mưa, lúa tổn hại từ 3 phần đến 6 phần 10, không đều. Vua dụ rằng : "Mùa đông năm ngoái, ruộng mùa ở huyện Tuy Hoà trong hạt ngươi báo có tổn thương mà không được dự lệ khám để giảm thuế. Nay ruộng chiêm ở Đồng Xuân tổn 3 phần lại cũng thuộc lệ không nên cho. Duy nghĩ dân hạt này vốn tính thực thà, từ trước đến nay chưa từng báo nhầm tai thương, cũng chưa từng cầu ơn khoan giảm, trẫm rất yêu phong tục trung hậu ấy. Hai huyện đã gặp tai nạn riêng đó thì thuế ruộng năm nay có thể đặc

(1) *Đóa khẩu* : ụ đắp ở trước hay bên cửa thành để che chở.

Nữ tường : tường nhỏ đắp ở trên ngọn thành.

(2) *Hiếu thuận khả phong* : nết hiếu thuận có thể làm phong thanh để giáo hoá.

cách tha cho một nửa, còn một nửa thì chia làm 10 phần, 2 phần hoãn thu, 8 phần nộp bằng tiền".

Xây cầu đá cửa tả hữu thành Quảng Bình. Trước kia sai Thiêm sự Công bộ là Trần Đăng Nghi hiệp đồng với dinh thần trù tính vật liệu về công việc xây thành, thêm giá mà đặt mua (một đống đá núi cấp 25 hộc thóc ; một đống vôi cấp 20 hộc thóc). Đến nay vua nghĩ công việc thành nặng hơn, nếu hưng công xây đắp ngay thì sức dân sợ không làm nổi, bèn phát thợ ở Kinh và binh vệ Tuần thành, hằng tháng cấp cho tiền gạo (mỗi người một tháng 2 quan tiền 1 phương gạo), làm hai nơi cầu cửa tả cửa hữu trước.

Miễn dao dịch cho binh dân hai xã Diên Sinh, Đan Quế dinh Quảng Trị, sai vét đào đường kênh để lợi cho việc làm ruộng. (Diên Sinh thuộc huyện Hải Lăng, Đan Quế thuộc huyện Đăng Xương).

Cho con cháu Khai quốc công thần Chưởng cơ Nguyễn Hữu Kính là Đội trưởng đội Trung hầu Nguyễn Hữu Thiết trừ khỏi binh tịch mà vẫn làm Đội trưởng để coi giữ việc thờ Hữu Kính.

Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên tâu rằng : "Các vệ cơ Tượng quân hiện không có lệ kén điểm. Chánh đội trưởng và đội trưởng tuổi đã 60 mà suy yếu, hay chưa đến 60 mà tàn tật thì xin ở Kinh cho quản lĩnh, ở ngoài do thượng ty xét nghiệm thải về, làm sách tâu lên". Vua nghe theo.

Quốc trưởng nước Nam Chưởng (tên riêng là Lao Lung) là phìa La Xà, Át Nha sai sứ là đạo Tự và đạo Hiệu Xà đến xin quy thuận, qua châu Ninh Biên trấn Hưng Hoá, đến huyện Thuỵ Nguyên, nhờ Phạm Thúc Nho đệ đạt đến trấn Thanh Hoa, thư nói rằng nước ấy 20 năm nay nghe thấy uy đức của triều đình, bốn lần tìm đường sang cống mà không được tới, nay lại sai sứ dâng thư xin làm thần thuộc. Trấn thần đem việc tâu lên. Vua bảo bầy tôi rằng : "Nước Nam Chưởng ở phía Tây Nam, bờ cõi cách xa, từ trước chưa thông chức cống, nay đã khẩn xin quy thuận, hướng theo giáo hoá, lòng thành thực đáng khen. Vậy sai trạm đưa tới Kinh".

Đến Kinh, cho vào chiêm bái. Sai bộ Lễ bàn định kỳ cống và phẩm vật cống. Ban thưởng cho quốc trưởng và sứ giả, rồi bảo về. (Kỳ cống lấy các năm sửu, thìn, mùi, tuất làm chuẩn, 3 năm một lần sai sứ đến chầu, đều cứ tháng 11 thì đến Thanh Hoa, tháng 12 đến Kinh để chầu mừng lễ Nguyên đán, lấy năm nay bắt đầu. Phẩm vật cống thì 2 thớt voi đực, 4 toà sừng tê, 2 cây ngà voi. Sứ bộ thì chánh phó sứ đều 1 viên, tù trưởng 3 viên, thông ngôn 2 viên, quân đi theo 22 người, chăn voi 6 người, tất cả 35 người. Thưởng cho quốc trưởng thì gấm đoạn và the hồng đều 2 tấm, lụa, sa, the đều 20 tấm, vải hồng và vải đen đều 30 tấm, đồ trà bịt vàng 1 bộ. Cho chánh phó sứ thì đều 20 lạng bạc, 1 tấm sô sa, 1 khẩu súng Tây chữ vàng, một

thanh gươm bịt bạc, đồ trà bịt bạc 1 bộ, cho 3 người bộ lạc đều 5 lạng bạc và 1 tấm đũi tơ gốc màu cánh kiến). Nhưng rồi nước ấy có việc, không đến cống được.

Người Man ba động Lạc Hoàn sai sứ đến cống.

Người Man cống ở 7 sách đạo Cam Lộ và người Man thuế ở 2 sách A Nghê và La Miệt đến dâng sản vật địa phương. Vua thấy tên các sách man cống phần nhiều quê kệch, sai đổi đi : Trầm Bồn làm Tầm Bồn, Phá Băng làm Tá Băng, Xương Cụm làm Xương Thịnh, Cha Bon làm Na Bôn. Các tên Mường Vanh, Thượng Kế, Làng Thìn thì đọc theo âm chính. Rồi cho người man cống là Chiêu Nội làm Sai trưởng man Tầm Bồn (Chiêu Nội là con Sai trưởng trước là Xú La Giả), người Man thuế tên là Viêm làm Tổng trưởng sách A Nghê, tên là Hoàng làm Tổng trưởng sách La Miệt (A Nghê, La Miệt đều thuộc châu Hướng Hoá). Sai trưởng Mường Vanh là A Điền Cáo nhân tâu rằng người Man Ba Xắc (thuộc nước Vạn Tượng) năm trước dời đến ở Na Sâm (tên đất ở Mường Vanh), cho họ đất để ở, đến nay đã 3 năm, không chịu đóng thuế, ngày càng lấn chiếm thêm đất. Đình thần bàn, xin sai quan đến tận nơi, bắt phải trả đất lấn chiếm và cứ đất đã được cho mà ở, nộp thuế để yên lòng dân man. Vua nghe lời tâu. Bèn sai Cai đội Tống Văn Uyển hiệp với Quản cơ Định man Nguyễn Văn Hưng đem 200 cơ binh đi. Hưng đến nơi, bị bệnh chết, Uyển sai họp dân Man Ba Xắc để trách quở. Người Man vâng mệnh, Uyển về đem việc tâu lên. Vua cho Uyển làm Quản cơ Định man, kiêm quản đạo Cam Lộ ; cho Hưng 100 quan tiền tuất và 1 cây gấm Tống.

Gia Định được mùa lớn (gạo 1 phương giá 6 tiền).

Đổi đội Họa tượng (thợ vẽ) ở Nội tạo làm cục Họa tượng.

Sai Quản vệ Phấn dực quân Nội thuỷ là Nguyễn Tài Năng, coi đóng 3 chiếc thuyền cong mũi.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Vệ uý Thị nội quyền lý năm vệ dinh Long võ là Mai Văn Thành sai binh lính làm nhà cửa riêng. Vua sai cất chức, giao cho bộ Binh sai phái để ra sức chuộc tội ; đòi 100 lạng bạc cấp cho quân.

Thư lại Nội vụ phủ là Lý Hữu Diệm lấy trộm hơn 1 lạng vàng. Bộ Hình nghĩ xử tội chém chuẩn làm tội đồ. Án tâu lên. Vua dụ rằng : " Khoảng năm Gia Long, bọn Nguyễn Đăng Dược thông đồng với thợ bạc là bọn Nguyễn Khoa Nguyên đúc trộm ấn giả, để trộm đổi ấn nguỵ cất ở kho, đều xử chém ngay. Nay Hữu Diệm ở đấy cân vàng mà còn dám công nhiên lấy trộm, huống chi của kho thì sao ? Thế là trong mắt hắn đã không có pháp luật. Chi bằng theo đúng tội danh mà định tội để răn người sau. Lý Hữu Diệm phải giải ngay đến chợ Đông, chém đầu cho mọi người biết. Hồ Hữu Thẩm phải truyền cho bọn viên lại Nội vụ phủ cùng đến xem,

hoặc giả mắt thấy lòng sợ mà tự khuyên răn nhau để khỏi mắc tội, há chẳng là một phương thuốc hay cho bọn ngươi sao ?".

Lấy Thiêm sự Binh bộ chuyên biện việc từ chương ở Bắc Thành là Lê Đại Cương làm Cai bạ Quảng Nam.

Dinh thần Quảng Nam tâu rằng trong hạt mùa đông năm ngoái có sâu cắn lúa, mùa xuân này lại gặp gió bắc, lúa ruộng tổn hại từ 4 phần đến 8 phần không đều, xin lượng giảm thuế ruộng. Vua dụ sai xét số mà giảm, tổn 4 phần thì giảm cho 2 phần 10, tổn 5 phần thì giảm 3, tổn 6 phần thì giảm 4, tổn 7 phần thì giảm 5, tổn 8 phần thì giảm 6.

Gọi Hiệp trấn Sơn Nam là Vũ Xuân Cẩn về Kinh. Lấy Hiệp trấn Lạng Sơn là Ngô Huy Viên làm Hiệp trấn Sơn Nam, Tham hiệp Sơn Tây là Lưu Chuyên thự Hiệp trấn Lạng Sơn, Thiêm sự Công bộ là Hoàng Nghĩa Thao làm Tham hiệp Sơn Tây.

Lấy Trấn thủ Bình Hoà là Đỗ Quý làm Lưu thủ Quảng Bình.

Phát chẩn cho dân bị hoả tai ở Thừa Thiên. (Bốn ấp Xuân Hội, Tân Hội, An Hội, Đặng Thị Trung bị cháy 136 hộ, cấp 500 quan tiền và 135 phương gạo).

Sách vàng ngự chế về đế hệ và sách bạc ngự chế về phiên hệ làm xong(1). Trước là ngày Nguyên đán tháng giêng, vua tự định ra 20 chữ bộ nhật (Dong, Thời, Thăng, Hiệu, Minh, Biển, Chiêu, Hoảng, Tuấn, Điển, Trí, Huyên, Lan, Huyến, Lịch, Chí, Tích, Yến, Hy, Di). Dòng đế và dòng thân phiên đều 20 chữ.

Dòng đế là : Miên (bộ miên 宀), Hồng (bộ nhân 亻), Ưng (bộ kỳ 礻), Bửu (bộ miên 宀), Vĩnh (bộ ngọc 玉), Bảo (bộ phụ 阜), Quý (bộ nhân 亻), Đỉnh (bộ ngôn 言), Long (bộ tài 才), Trường (bộ hoà 禾), Hiền (bộ bối 貝), Năng (bộ lực 力), Kham (bộ tài 才), Kế (bộ ngôn 言), Thuật (bộ tâm 心), Thế (bộ ngọc 玉), Thuỵ (bộ thạch 石), Quốc (bộ đại 大), Gia (bộ hoà 禾), Xương (bộ tiểu 小).

Thân phiên dòng Anh duệ thái tử là : Mỹ Lệ Anh Cường Tráng ; Liên Huy Phát Bội Hương, Lệnh Nghi Hàm (trước là Sùng) Tốn Thuận ; Vĩ Vọng Biểu Khiêm Quang.

Dòng Kiến An công là :

Lương Cẩn An Hoà (trước là Nhân) Thuật, Du Hành Suất Nghĩa Phương ; Dưỡng (trước là Dung) Di Tương Thức Hảo ; Cao Tú Thái Vi Tường.

Dòng Định Viễn công là :

Diên Hội Phong Hanh Hợp ; Nguyên Phùng Thái Lãng Nghi ; Hậu Lưu Thành Tú Điệu ; Diễn Khánh Thích Phương Huy.

---

(1) *Đế hệ* : dòng chính của vua.

Phiên hệ : dòng của các vương công.

Dòng Điện Bàn công là :

Tín Điện Tư Duy Chính, Thành Tồn Lợi Kiến Trinh ; Túc Cung Thừa (trước là Toản) Hữu Nghị ; Vinh Hiển Tập Khanh Danh.

Dòng Thiệu Hoá công là :

Thiện Thiệu Thuần Tuần Lý ; Văn Tri Tại Mẫn Cầu ; Ngưng Lân Tài Chí Lạc ; Địch Đạo Đoãn Phu Hưu.

Dòng Quảng Oai công là :

Phượng Phù Trưng Khải Quảng ; Kim Ngọc Trác Tiều Kỳ ; Điển Học Kỳ Gia Chí ; Đôn Di Khắc Tự Trì.

Dòng Thường Tín công là :

Thường Hựu Tuân Gia Huấn ; Lâm Trang Tuý Thịnh Cung (trước là Dung) ; Thận Tu Gi Tiến Đức ; Thụ Ích Mậu Tân Công.

Dòng Yên Khánh công là :

Khâm Tùng (trước là Ba) Xưng Ý Phạm ; Nhã Chính Thuỷ Hoằng Quy ; Khải Để Đằng Cẩn Dự ; Quyền Ninh Cộng Tập Hy.

Dòng Từ Sơn công là :

Từ Thái Dương Quỳnh Cẩm ; Phu Văn Ái Diệu Hoàng (trước là Chương) ; Bách Chi Giai Phụ Đức ; Vạn Diệp Hiệu Khuông Tương.

Làm bài tựa rằng : "Nhà nước ta họ Nguyễn, khởi tự Gia Miêu ngoại trang, huyện Tống Sơn, phủ Hà Trung, xứ Thanh Hoa. Buổi đầu đời trước đã là họ lớn, đời đời làm quan đến hơn vài trăm năm, tích luỹ nhân đức, nên có ngày nay, thực có thể sánh với nhà Chu được. Do đó trời cho mệnh tốt, sinh ra Triệu tổ Tĩnh hoàng đế ta[1], gây dựng cơ đồ lớn, kế sinh Thái tổ Gia dụ hoàng đế ta[2], dựng nền ở cõi Nam. Bèn lấy chữ *Phúc* nối theo chữ *Nguyên*, gọi quốc tính là Nguyễn Phúc. Các vua thánh nối nhau, thánh này nối thánh khác, rồi đến Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta[3], dẹp yên họa loạn mà có cả nước Việt, sắc định Ngọc phả, lấy con cháu Thái tổ vào Nam và dòng các vua thánh làm tôn thất họ Nguyễn Phúc, con cháu Thái tổ ở Bắc và các phái trước làm công tính họ Nguyễn Hựu. Đến như tên huý các thánh thì phần nhiều theo bộ *Thuỷ* 水 ; sau đến Thế tông Hiếu võ hoàng đế ta thì tên ngự và tên tôn thất cũng có khi dùng bộ *Nhật* 日. Truyền đến Hoàng khảo ta thì chuyên dùng bộ Nhật. Từ trăm năm gần đây, tôn thất sinh thêm nhiều,

(1) *Triệu tổ Tĩnh hoàng đế* : Nguyễn Kim.

(2) *Thái tổ Gia dụ hoàng đế* : Nguyễn Hoàng.

(3) *Thế tổ Cao hoàng đế* : Gia Long.

đặt tên phần nhiều trùng điệp, Hoàng khảo ở ngôi, ý muốn đổi lại chữ đặt tên để truyền cho con cháu dùng mãi lâu dài về sau, tiếc rằng việc chưa làm được. Trẫm nghĩ nối theo ý tốt tiền nhân để thành được chí của tiên thế, tự soạn ra 20 chữ bộ Nhật, dùng để cho người nối nghiệp về sau đến ngày nối ngôi có thể lấy một chữ làm tên, lấy theo nghĩa nhật là tượng trưng ngôi vua, mà chữ tên đặt khi tuổi nhỏ làm tên tự. Còn những con cháu và con cháu của anh em thì lại soạn những mỹ tự, chia làm dòng (hệ) đế và các dòng của anh trẫm là Anh duệ thái tử, cùng em trẫm là Kiến An công, Định Viễn công, Diên Khánh công, Điện Bàn công, Thiệu Hoá công, Quảng Oai công, Thường Tín công, Yên Khánh công, Từ Sơn công, cả thảy 10 hệ. Khi mới sinh xin đặt tên, thì tên hoàng tử chữ trên lần lượt lấy từng chữ ở bài thơ đế hệ, chữ dưới lấy chữ bộ nào về đời thứ mấy. Tên các công tử thì lần lượt lấy các chữ ở bài thơ về công hệ nào chữ dưới thì lấy ngũ hành tương sinh[1] mà dùng bộ *Thổ* 土 làm đầu. Ví như dòng đế, thì Miên Tông, Miên Định ; dòng Anh Duệ thì Mỹ Đường, Mỹ Thuỳ ; dòng Kiến An thì Lương Kỳ, Lương Viên ; dòng Định Viễn thì Tĩnh Cơ, Tĩnh Cận ; dòng Diên Khánh thì Diên Vực, Diên Đề ; dòng Điện Bàn thì Tín Kiên, Tín Phác ; dòng Thiệu Hoá thì Thiện Khuê, Thiện Chỉ ; dòng Quảng Oai thì Phượng Tại, Phượng Vu ; dòng Thường Tín thì Thường Nhâm, Thường Dung ; dòng Yên Khánh thì Khâm Thịnh, Khâm Bích ; dòng Từ Sơn thì Từ Đàn, Từ Cương. Như thế thì thế thứ rõ ràng mà không lẫn, thân sơ phân biệt mà có thể biết rõ được. Cái đạo giữ luân lý hoà họ hàng từ đấy thịnh lên, mà chi phái ngọc diệp thiên hoàng[2] từ đấy rõ rệt. Con cháu ta nên theo giữ phép hay, khiến cho gốc cành trăm đời truyền ức muôn năm, để mong người báo đáp trời và tổ tiên cho mệnh tốt". Bèn sai hữu ty đúc sách vàng và sách bạc. Đến nay hoàn thành, vua đem việc ấy kính cáo ở đàn Giao và các miếu. Sắc cho bộ Lễ bàn định nghi tiết.

Bộ thần tâu rằng : "Cẩn xét sách *Nghi lễ thông giải* có nói : Chọn ngày tế Giao thì nhận mệnh ở miếu thờ tổ ; bói rùa thì ở Nễ cung (miếu thờ cha). Lời sớ của họ Khổng nói : Trước hết cáo tổ, mới bói ngày tế Giao, như đã nhận mệnh lệnh của tổ vậy. Lại nói : Người nước Lỗ sắp có việc tế trời, tất trước phải tế Phán cung[3]. Lời sớ của họ Khổng nói : Sắp tế trời, tất trước phải cáo Hậu Tắc. Thế là trước cáo vị thấp rồi sau tế vị cao. Cứ lời kinh văn như thế, tuy là chuyên nói việc tế Giao, song cũng có thể tìm ở đấy cái ý tinh vi của thánh nhân đặt lễ. Phàm lễ nào phải cáo trời

---

(1) *Ngũ hành tương sinh* : đất sinh ra vàng ; vàng sinh ra nước ; nước sinh ra cây ; cây sinh ra lửa ; lửa sinh ra đất.

(2) *Ngọc diệp* : phổ hệ họ vua.

Thiên hoàng : sông ở trời, tượng trưng chi phái nhà vua như dòng sông ấy.

(3) *Phán cung* : chỗ thờ Chu Công.

mà việc có liên quan đến tôn thống, thì tất trước phải nhận mệnh ở Tổ Nễ (miếu tổ miếu cha). Suy thế thì việc phả điệp làm xong, lễ cũng nên thế. Xin trước cáo các miếu, rồi sau cáo Trời Đất, ngõ hầu mới hợp với lễ", Vua theo lời tâu.

Ngày Bính ngọ, vua cáo Thế miếu(1).

Ngày Đinh mùi, cáo Thái miếu(2).

Sai hoàng trưởng tử cáo Triệu miếu(3), hoàng tử Yến cáo Hưng miếu(4).

Ngày Mậu thân, sai Chưởng Tượng cơ Nguyễn Đức Xuyên cáo Nam Giao.

Ngày Kỷ dậu, đặt đại triều nghi ở điện Thái Hoà để tuyên đọc sách vàng. Lễ xong, ban sách bạc chép thế hệ cho các phiên thần công, tất cả mười quyển. Dụ các hoàng tử rằng : "Trẫm nghĩ tôn thống là quan trọng, muốn thực hiện chí của tiên hoàng, bèn soạn 20 chữ hay, lưu để cho người nối ngôi về sau, chia ra dòng đế, dòng phiên đế phân biệt thân sơ. Ngày mồng 7 tháng này đã thân hành yết Thế miếu ; ngày mồng 8 thân hành yết Thái miếu ; ngày mồng 9 cáo Nam Giao ; ngày mồng 10 tuyên đọc sách vàng ở bệ. Điển lễ cử hành lần này, tưởng mong trời đất ông cha soi thấu, tất sẽ cho phúc lớn, thì phúc đời của nước nhà ta sẽ được lâu dài rộng lớn, gốc ngành muôn đời. Xưa nhà Chu bói năm được 700 năm, bói đời được 30 đời, mà hưởng quá số bói ấy. Trẫm tuy không dám bì với đời thịnh ấy, nhưng các đời trước của ta tích luỹ nhân đức, chính trị hay ơn huệ tốt của các vua thánh tất vun trồng cho họ Nguyễn Phúc ta được cỗi gốc sâu bền, nghiệp lớn tốt thịnh. Trẫm chỉ giơ tay lên trán cầu trời cho từ nay về sau con cháu ta nhận nối cơ đồ lớn sẽ được hưởng năm 500 năm, hưởng đời hơn 20 đời. Cũng không dám mong nhiều đâu. Nay dòng đế đã định, bèn cho hoàng tử bọn ngươi tên hiệu tốt như sau : Hoàng tử Dong cho tên Miên Tông, hoàng tử Yến cho tên Miên Định, hoàng tử Dục cho tên Miên Nghi, hoàng tử Thự cho tên Miên Hoành, hoàng tử thứ sáu cho tên Miên An, hoàng tử thứ bảy cho tên Miên Thẩn, hoàng tử thứ tám cho tên Miên Phú, hoàng tử thứ 9 cho tên Miên Thủ, hoàng tử thứ mười cho tên Miên Thẩm, hoàng tử thứ mười một cho tên Miên Trinh, hoàng tử thứ mười hai cho tên Miên Bảo, hoàng tử thứ mười ba cho tên Miên Chữ, hoàng tử thứ mười bốn cho tên Miên Hựu, hoàng tử thứ mười lăm cho tên Miên Vũ, hoàng tử thứ mười sáu cho tên Miên Tống, hoàng tử thứ mười bảy cho tên Miên Thành, hoàng tử thứ mười tám cho tên Miên Tể, hoàng tử thứ hăm mốt cho tên Miên Tuyên, hoàng tử thứ hăm hai cho tên

(1) *Thế miếu* : miếu thờ Gia Long.

(2) *Thái miếu* : miếu thờ Nguyễn Hoàng.

(3) *Triệu miếu* : miếu thờ Nguyễn Kim.

(4) *Hưng miếu* : miếu thờ người sinh Gia Long.

Miên Long, hoàng tử thứ hăm ba cho tên Miên Thực. Từ sau đó sinh hoàng tử, đầy 100 ngày làm lễ bảo kiến [ẵm đến ra mắt vua] thì chiếu theo đế hệ mà cho tên. Khi đã cho tên mới thì tên cũ thôi hẳn, không dùng nữa. Bọn hoàng tử các ngươi đều phải biết tự mình ra sức, tuổi và đức đều tiến, việc học siêng năng, gắng thêm tấm lòng trung hiếu, dốc thêm lòng hữu ái, mà nhận lấy tên tốt ấy và hưởng phúc lâu dài".

Định lệ các địa phương tâu báo tình hình động tĩnh. Thừa Thiên, Quảng Trị mỗi tháng một lần báo ; Quảng Nam, Quảng Bình 2 tháng một lần báo ; Quảng Ngãi trở vào Nam, Nghệ An trở ra Bắc mỗi quý một lần báo.

Thuộc viên ở phủ Kiến An công là Trần Văn Nghị và thuộc viên ở phủ Diên Khánh công là Lê Văn Khoáng giả thác giáo từ của 2 công xin trưng đầm Ô Loan ở Phú Yên. Trấn thần đều nhận cho. Đến khi đấu giá thì cho Khoáng lĩnh trưng. Nghị đem việc ấy đi kiện. Vua cho là các hoàng tử tước công lệ không được gửi tờ ra ngoài mà trấn thần Nguyễn Văn Tài và Lê Văn Quảng không nên nhận riêng, phạt bổng 3 tháng. Bọn Khoáng và Nghị cậy thế cửa quyền ép buộc trưởng quan, đều phải 80 trượng. Thuế đầm cho người khác trưng. Dụ rằng từ nay các hoàng tử tước công không được can dự việc ngoài. Các nha trong ngoài nếu không phải việc công cũng không được thiện tiện nhận tờ gửi đến, làm trái thì xử theo luật vi chế.

Tha thuế thân cho các lạp hộ ở Quảng Ngãi (lạp hộ, 12 người, mỗi năm nộp 15 cân ngà voi).

Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất dâng biểu xin vào yết kiến. Vua y cho. Chuẩn cho đem theo binh các vệ đội bộ hạ là Hậu bảo, Hậu sai, Hậu thuận, Hùng dũng, Định uy, Cự uy. Sai Phó tổng trấn Lê Văn Phong thay giữ việc ấn Tổng trấn. Chất ở thành tiêu riêng 3.800 quan tiền và 800 hộc thóc, đặc ân tha cho.

Lấy Cai đội Thị trung là Trần Văn Hiên làm Phó vệ uý Hữu vệ dinh Hổ oai, Cai đội Thần sách là Nguyễn Văn Linh làm Phó vệ uý vệ Trung bảo nhất.

Chuẩn định từ nay chương sớ và án tâu sách tâu của các địa phương hễ đến bộ thì phải tâu ngay lên đợi chỉ. Như có chỉ giao bộ thì bộ theo lệ mà xét lại tâu lên.

Xây đắp thành phủ Hà Hoa, trấn Nghệ An, phát 3.000 người quân Thần sách đến làm (mỗi người tháng cấp 7 quan tiền 2 phương gạo). Thành xây xong, thưởng từ Giám tu trở xuống Ký lục, bạc, lụa và tiền theo thứ bậc. Sai Vệ uý vệ Uy võ là Lê Mậu Cúc đem quân đóng giữ.

Vua đến cửa biển Thuận An xem đài Trấn Hải.

Đạo thần Ninh Bình là Nguyễn Văn Tạo và Lương Văn tâu rằng trời nắng hạn, dân đói, xin phát thóc bán. Vua quở rằng : "Trẫm đã giao cho bọn ngươi chức vụ chăn nuôi dân thì việc đau khổ của dân phải nhận làm điều lo của mình. Gần đây mưa không đúng tiết, bọn ngươi đã thành tâm cầu đảo hay chưa, trong tờ tâu không

thấy nói đến. Rồi bỗng chốc kêu đói, bỗng chốc xin bán thóc, sao lại khinh suất đến thế ? Như quả có tình hình ấy thì sao vài tháng nay im lặng không tâu báo ? Gần như giấu giếm tai nạn đấy. Vậy phải tâu lại rõ ràng ngay". Khi tờ tâu lên, phần nhiều là nói hàm hồ. Giao xuống bộ bàn. Giáng bọn Tạo 2 cấp. Cho dân hạt ấy thuế thóc vụ hạ được giảm giá nộp thay bằng tiền 6 phần 10.

Thanh Nghệ và năm nội trấn Bắc Thành giá gạo lên cao. Vua nghe tin, bảo Hộ bộ rằng : "Trẫm thiết tha lo trước, phàm có thể nào giúp được dân ta thì quyền nghi cứu tế, chứ có tiếc gì ! Thuế ruộng vụ hạ của các hạt cho đều nộp thay bằng tiền như lệ Ninh Bình".

Trấn thần Thanh Hoa tâu rằng 564 người Quý huyện Tống Sơn bổ làm Trung vệ dinh Hổ oai, lệ định mỗi năm cấp thóc lương cho mỗi người 12 phương, cứ 2 tháng trọng xuân trọng thu thì lĩnh. Nay nhân giá gạo đắt, họ xin lĩnh trước số thóc lương kỳ trọng thu để nhờ được nuôi vợ con. Vua y cho.

Đổi dựng miếu công thần ở Phú Yên. Trấn thần là bọn Nguyễn Văn Tài bắt dân đi lấy gỗ, phải phạt bổng 6 tháng.

Tiết Vạn thọ. Vua ngự điện Thái Hoà nhận lễ mừng. Trước một ngày, cho văn võ từ Tòng ngũ phẩm trở lên và uỷ viên các địa phương ăn yến ở điện Cần Chính và ở công thự văn võ hai bên tả hữu vu. Đến ngày, lễ khánh hạ xong, lại ban yến cho văn võ từ Tam phẩm trở lên ở điện Cần Chính. Từ đây hằng năm lấy làm thường lệ.

Thưởng cho nhạc vũ sinh 300 quan tiền và thợ các cục thuộc Nội tạo và Vũ Khố 100 quan tiền.

Giảm thuế thân năm nay cho Thừa Thiên 4 phần 10.

Chuẩn cho quan viên ở Kinh và ngoài từ năm Minh Mệnh thứ 3 trở về trước mà nhân việc công phải giáng lưu thì được khai phục 1 cấp ; bị phạt bổng ghi sổ thì đều được miễn.

Sửa cầu Lý Hoà ở Quảng Bình (49 gian dài 62 trượng 6 thước 5 tấc, rộng 6 thước). Sai bọn Tống Phước Thảo là Quản cơ Thuỷ quân trông coi công việc, cấp tiền mua gỗ và vật liệu hơn 2.600 quan.

Hoãn công việc sông Vĩnh Tế. Vua cho là thời tiết tới mùa hạ, công việc đào sông chỉ còn hơn 1.700 trượng (dòng sông hiện đã thành hơn 10.500 trượng, chi tiền hơn 515.200 quan, gạo hơn 99.400 phương), sai đình việc, cho binh dân về. Thưởng cho Lê Văn Duyệt gia 1 cấp và đoạn mãng đoạn hoa đều 1 tấm ; Trương Tiến Bửu và bọn giám tu chuyên biện được thưởng kỷ lục và bạc lụa theo thứ bậc ; thưởng vóc lụa cho quốc vương Chân Lạp ; các quan Phiên đốc biện cũng cho áo quần. Lại cho Lê Văn Duyệt đai ngọc. Dụ rằng : "Trẫm nghĩ khanh khi xưa theo vua đã có công lao, giữ hết lòng trung, cho nên Hoàng khảo ta dặn lại giúp trẫm.

Trước nhân đất Gia Định ở giáp nước Phiên nên sai khanh làm Tổng trấn. Từ khi khanh giữ việc đến nay thì dẹp yên giặc Chân Lạp, tiếp đến tra xét đinh lậu, thêm lên hơn vạn hộ khẩu. Nay lại tự mình đốc suất việc đào sông để thành cái chí noi theo việc trước của trẫm. Làm tôi siêng năng duy khanh là hơn cả, cho nên hậu thưởng. Từ trước đến nay các hoàng tử tước công chưa từng cho đeo đai ngọc. Nay nghĩ khanh công trước vốn đã rạng rỡ, lại dựng được công mới, nên đặc cách ban cho. Khanh càng nên dốc lòng trung thành, cố gắng hơn nữa".

Cấm thị vệ được sai ra không được yêu sách quà cáp. Dụ rằng : "Thượng trà, Tiểu sai, Nội hầu, là người thị vệ tả hữu, gần đây nghe nói chúng phụng mệnh sai ra, nhiều kẻ nhân việc công mà yêu sách riêng, ai hối lộ nhiều thì cho là phải, hối lộ ít thì cho là trái. Tuy trẫm khi lâm sự tất phải xét lời nói, chắc là bọn tiểu nhân ấy cũng khó dối trá được, song bọn tập theo thói xấu ấy sao lại dung cho ở ngoài ăn hối lộ mưu lợi riêng ? Lại có một bọn xoay càn, công nhiên thu tiền bạc để làm lộ phí. Vả việc sai phái đã định cách thưởng, tư cấp đi về không đến nỗi thiếu. Từ nay thị vệ ra ngoài dám nhận quà cáp của người thì chiếu luật "bất uổng pháp"[1] tình trạng xử phạt nặng hơn thêm 1 bậc. Nếu cưỡng bách và dọa nạt thì chiếu luật "uổng pháp"[2] tính tang xử nặng hơn 1 bậc. Quan địa phương đút lót riêng thì giao bộ bàn xử".

Chuẩn định từ nay các địa phương giải phát tù quân lưu về Kinh để chuyển giao đi đày, thì Quảng Trị do đường bộ ; Quảng Nam trở về Nam, Quảng Bình trở ra Bắc, đều do đường thuỷ ; lại tù sung quân đến nơi phối dịch thì mỗi tháng cấp cho 1 phương gạo.

(1) *Bất uổng pháp* : dẫu có ăn hối lộ của người, nhưng phân xử đúng đắn không trái phép.

(2) *Uổng pháp* : ăn hối lộ mà xử đoán trái phép. (Xem : *Hoàng Việt luật lệ*, quyển XVII, tờ 2 và tờ 3).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý mùi, năm Minh Mệnh thứ 4 [1823], mùa hạ, tháng 5, lấy Vệ uý vệ Hiến dũng là Tôn Thất Tình làm Vệ uý vệ Hộ lăng (trật Chánh tam phẩm), quản lĩnh các vệ Hộ lăng. Sai chế ấn đồ ký vệ Hộ lăng bằng đồng cấp cho. Trước đây phía ngoài cột gạch mốc giới của sơn lăng thất hoả, cháy lan đến chân núi Ngọc Đường, vài trăm cây thông bị sém vàng. Chánh giám sơn lăng sứ là Tôn Thất Đạo vì phòng giữ không cẩn thận bị giáng 3 cấp, và đánh 40 roi ; bọn Chánh đội trưởng Tôn Thất Tại đều bị đóng gông, phạt trượng và cách chức lưu lại để gắng sức chuộc tội ; Thiêm sự Lê Đường Anh thì giáng một cấp. Tôn Thất Đạo sau đổi làm Phó vệ uý vệ Hộ lăng (trật Tòng tam phẩm). Vài tháng sau, cây thông lại xanh tốt, cho Tôn Thất Đạo làm Vệ uý vệ Hộ lăng trung. Bọn Tôn Thất Tại đều cho khai phục.

Thưởng cho hoàng trưởng tử và các hoàng tử Miên Định, Miên Nghi, Miên Hoành và Miên An mỗi người 1 lạng vàng, 20 lạng bạc.

Tết Đoan dương. Vua ngự điện Thái Hoà. Lễ khánh hạ xong, sắc cho bộ Lễ, từ sau các tiết Vạn thọ, Chính đán, Đoan dương, đều cho đặt tiệc ban yến theo thứ bậc.

Bắt đầu đặt Giáo thụ các phủ và Huấn đạo các huyện.

Bộ Lễ bàn rằng từ Quảng Bình trở vào Nam, hạt nào có một phủ đã đặt đốc học thì xin thôi chức giáo thụ ; từ Nghệ An trở ra Bắc thì các phủ huyện dọc biên giới nên đợi văn hoá thấm nhuần rộng khắp rồi sẽ đặt. Ngoài ra hạt nào nên đặt giáo thụ thì do đình thần chọn cử. Đến như huấn đạo, viên số nhiều quá, xin hạ lệnh cho ở Kinh thì các quan Tứ phẩm trở lên, ở ngoài thì các quan địa phương, đều cử người mình biết, hoặc hương cống các khoa, hoặc sĩ nhân còn sót, mà có học hành tuổi tác, chỉ rõ tên mà bảo cử.

Vua theo lời bàn. Sai hữu ty chế cấp cho dấu đồ ký bằng gỗ. Giáo thụ thì cấp cho 4 người thuộc lệ[1] ở phủ, Huấn đạo cấp cho 3 người thuộc lệ ở huyện.

Lấy Hàn lâm viện chưởng viện học sĩ là Hoàng Kim Hoán làm Thái thường Tự khanh, Thiêm sự Lễ bộ là Phan Huy Thực làm Quang lộc Tự khanh, đều làm công việc bộ Lễ.

Sai binh lính hai vệ Thần uy, Chấn uy, cơ Ngũ thuỷ, cơ Kiên chu, đi lấy gỗ đóng thuyền Thuỵ long. Sai Chưởng cơ là bọn Nguyễn Văn Chấn và Nguyễn Văn Thắng hiệp cùng với Vệ uý Nguyễn Tài Năng coi đóng theo kiểu thuyền lớn của Tây phương. Chấn, Thắng lấy cớ không hiểu việc đóng thuyền từ chối. Vua bảo bộ Công rằng : "Chấn, Thắng vốn là người Tây, Hoàng khảo ta nghĩ thương có một chút công lao, đặc cách cho họ tên, lại để bạt đến chức hàm nhị phẩm. Sau khi đại định, chưa từng sai phái việc gì. Nay trẫm thấy chúng vốn có tiếng là giỏi về thuỷ, thông thạo binh thuyền, cho nên sai hiệp cùng Tài Năng coi đóng thuyền Tây. Chúng đã không muốn, trẫm cũng không bắt ép". Sai Tài Năng đốc suất binh thợ mà làm. Thuyền đóng xong, thưởng cho 2.000 quan tiền.

Đổi định lệ phái người giải chở vật hạng cho các địa phương từ Quảng Nam vào Nam. Lệ trước hằng năm thường chở vật hạng về Kinh, các dinh trấn thần từ Quảng Nam đến Gia Định chia lượt nhau đi trông coi. Vua bảo bộ Lại rằng : "Quan địa phương có trách nhiệm vỗ nuôi nhân dân. Các việc lớn nhỏ trong hạt tất phải cùng bàn bạc mới có thể xong xuôi, há nên vắng lâu hàng tuần hàng tháng được sao ? Vả lại từ trước đến nay những lễ tiết lớn mà các dinh trấn thần về Kinh chiêm bái thì tất phải được chuẩn lời tâu, huống chi giải chở là việc hàng năm. Từ nay đến kỳ vận tải các dinh trấn đều chọn một viên văn giữ sổ sách hoá hạng và lương tiền ; lại chọn một viên võ thông thuộc đường biển, đem binh đi hộ vận. Duy các trấn ở Gia Định thì chọn uỷ thuộc viên ở trấn theo phái viên ở thành mà đi trông coi".

Lấy Hàn lâm viện Thừa chỉ Hứa Đức Đệ và Hoàng Quỳnh làm Thượng bảo Thiếu khanh, sung biện công việc Văn thư phòng.

Ngày Giáp tuất, sửa chữa Thái miếu, Thế miếu. Sai Tống Phước Lương, Trần Văn Năng, Nguyễn Đức Huyên, Trần Văn Tính trông coi công việc. Rồi sai bộ Lễ đặt toà Thần ngư ở tầng trên và tầng giữa hai gác Mục thanh và Hiển lâm. Chế lỗ bộ của Thái miếu. (Phiệt [thếp] vàng 10 cái ; phướn truyền giáo, phướn cáo chỉ và phướn tín, mỗi thứ 2 cái ; cờ báo vĩ, cờ vũ bảo, giáo báo vĩ, búa nghi hoàng, kích ngù lông, qua ngù lông, đinh ba nằm có ngù lông, đinh ba thẳng, giáo chuôi dài bên văn, giáo chuôi dài bên võ, búa con [thếp] vàng, gậy kim ngô, mỗi thứ đều 4 cái).

---

(1) *Thuộc lệ* : tức là lính lệ.

Chế thêm lỗ bộ của Thế miếu (đinh ba thẳng, đinh ba nằm, giáo chuôi dài bên văn, giáo chuôi dài bên võ, búa [thếp] vàng, mỗi thứ đều 4 cái).

Hoãn công việc xây mặt sau Kinh thành. Dụ rằng : "Mặt trước Kinh thành từ tháng 3 đến nay sửa chữa vẫn chưa xong. Nhân nghĩ việc thành trì chỉ cốt lấy vững bền, không cần chóng xong, cho nên có lệnh răn bảo chớ làm vội, để đỡ khó nhọc. Từ sang mùa hạ đến nay, khí nắng nồng nực, tuy công tác có trình hạn không đến nỗi mệt nhọc, nhưng lòng trẫm nghĩ đến binh lính chưa từng phút quên trong giây phút, há nỡ sai khiến lâu ngày không cho nghỉ vai ư ? Vậy công trình mặt sau thành tạm chờ sang xuân sẽ làm".

Chuẩn định từ nay sách tâu thanh tra về việc tiêu tống[1] ở các thành dinh trấn và các nha môn, chỗ viết niên hiệu thì đóng ấn "Ngự tiền chi bảo", chỗ biên số mục thì đóng ấn "Văn lý mật sát".

Định trình hạn làm việc cho các nha môn sáu bộ. Phàm gặp việc quan trọng khẩn cấp, có chỉ khiến bàn ngay, tra ngay, làm ngay, thì trong năm ngày phải tâu lại. Nếu không thể đúng hạn thì trình bày lý do ngay tâu xin thêm hạn. Làm trái thì tuỳ nặng nhẹ mà nghiêm nghị. Việc tầm thường thì cho trong một tháng phải làm xong ; việc giản dị thì không kể hạn ấy.

Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất đến Kinh, vào yết kiến ; nhân xin về Bình Định thăm mẹ. Vua cho, ban cho người mẹ là Đào thị (ân phong phu nhân) mũ áo nhị phẩm.

Sai đình thần chọn quan sung chức giáo đạo hoàng tử. Vua dụ rằng : "Từ xưa nhà nước được lâu dài toàn nhờ ở bậc nguyên lương[2] ; mà dẫn bảo cho thành tài tất phải nhờ công dạy nuôi từ lúc nhỏ. Cho nên đời Minh, Thanh trở về trước, hoàng tử ra Các học tập thì phải khéo chọn thầy bạn, trước sau là người ngay thẳng, mới có thể ngăn được thói bậy, ngày càng trở lại lẽ trời, để thành tài khí lớn của Tôn miếu. Trẫm khi tuổi nhỏ, trên đội ơn Hoàng khảo ta nhiều cách dạy bảo, nên có ngày nay. Nghĩ lại ơn sâu răn dạy, khôn xiết đau lòng, đến chảy nước mắt, nghẹn ngào không ngừng, cho nên bên tai hình như thường văng vẳng tiếng trời. Nhân nghĩ từ trẫm lên ngôi đến nay, lấy Tôn Miếu Xã Tắc là việc quan trọng, không dám khinh dị về sự chọn người. Lại thêm các hoàng tử tuổi còn trẻ thơ, cho nên ngôi thái tử còn chưa phong. Nay trong bọn hoàng tử tuổi hơi lớn có bốn người, tất phải chọn được người làm thầy bạn mới có thể dạy dẫn nên người. Bọn khanh nên giữ đạo công, kén chọn ở trong văn ban không kể là quan trong triều hay quan ở ngoài, chỉ cần được người vốn có học hạnh, giữ lòng công chính, có thể làm nổi chức trách

---

(1) *Tiêu tống* : tiêu là việc chi tiêu lấy ở kho công, tống là việc vận tải của kho.

(2) *Nguyên lương* : chỉ ngôi thái tử.

thầy bạn thì chỉ tên bảo cử : quan Tam phẩm trở lên hai viên, Tứ ngũ phẩm hai viên, Lục thất phẩm bốn viên, đợi trẫm chọn dùng, để cho ngày ngày thường thay trẫm dạy bảo bọn hoàng tử, khiến chăm việc học, gần người ngay, đôn đốc khuyên bảo điều hiếu thuận, mài giũa cho đức nghiệp tiến lên ; khiến học vấn cùng tính tình nên tốt, đức hạnh cùng với tuổi lớn lên, để sẵn sàng cho việc chọn người chủ tế tự nối dòng dõi ngày sau cho trẫm, như thế thì cơ nghiệp lớn, nền móng thịnh của Nhà nước được bền vững lâu dài". Rồi sai Cần Chính điện học sĩ biện lý Binh bộ là Nguyễn Đăng Tuân cùng Tham tri Hình bộ là Ngô Đình Giới đều lấy bản chức mà sung chức giáo đạo, lấy Tham hiệp Cao Bằng là Nguyễn Đăng Sĩ làm Hàn lâm viện Thị độc học sĩ và Lang trung Lại bộ là Bùi Tăng Huy làm Hàn lâm viện Thị độc, sung chức tán thiện ; Tri huyện Từ Liêm là Hoàng Văn Đản làm Hàn lâm viện Biên tu, cùng với bọn Biên tu sung trực học là Doãn Văn Xuân, Trương Đăng Quế và Kiểm thảo Đoàn Nguyên, sung chức bạn độc. Lại sai kiêm lý việc các vệ Hộ vệ ở phủ hoàng tử.

Định quy trình cho Tập thiện đường (chỗ các hoàng tử học). Bọn Ngô Đình Giới tâu rằng : "Việc học của vương công cùng việc học của học sinh khác nhau. Về phép học thì sách vở đã chép đủ, từ khi bọn thần nhận chức đến nay, ngày tìm các sách cũ, hoặc trích lấy các câu vặt ở văn đời Thanh, hoặc xen thêm ý kiến của mình, tuỳ nghi lập tắc để xây dựng nền tảng dạy trẻ buổi đầu. Còn như việc tròn thành đức tốt, thì sách vở rõ ràng, không thể kể hết. Nay xin định quy trình giảng học tất cả 11 điều :

1. Các sách giảng học (Kính xét bài tựa *Lạc thiện đường toàn tập* của Cao Tông nhà Thanh ngự chế, nói : "Ta sinh, 9 tuổi mới đọc sách, 14 tuổi học làm văn, nay đã 20 tuổi, trong khoảng ấy sớm hôm theo học thì có Tứ truyện, Ngũ kinh, Tính lý, Cương mục, Đại học diễn nghĩa, Cổ văn uyên giám". Đó là khi Cao Tông đương làm hoàng tử, tự nói học những gì. Vả các sách ấy ghi chép đầy đủ những điều chứa kín của thánh hiền, những việc chính sự của các đời, trong học đường nên đem mà giảng).

2. *Trích yếu kinh sử* (Tứ truyện, Ngũ kinh từ đời Tống trở xuống, sau khi đã qua các bậc chân nho nêu nghĩa rõ ràng, thì số quyển giảng giải chú thích rất nhiều, trâu kéo cũng mệt. Trong đó có bộ thuần tuý, có bộ bác tạp. Sử thì ngoài bộ *Tư trị thông giám* của Ôn công và bộ *Cương mục* của Chu tử, những tập trích tuyển số lượng rất nhiều, mà lấy bỏ không giống nhau, khen chê cũng đều khác, phi người học thâm thuý thì không thể cứu xét ý chỉ mà hợp nhất các thuyết. Cho nên các vua nhà Đại Thanh nhiều lần sai nho thần hội đồng sửa soạn làm thành sách riêng của một đời, gọi là các sách Khâm định, Ngự định, Ngự toản, Ngự phê, đều lấy trí của

mọi người mà thành sách và theo sự định chính ở bề trên, ý nghĩa nhất định, có chỗ theo. Nay sách học ở học đường, xin ngày thì giảng *Tứ thư giải nghĩa*, ngày thì giảng *Thư kinh giải nghĩa*, ngày thì giảng *Lễ ký giải nghĩa*, ngày thì giảng *Xuân Thu giải nghĩa*, ngày thì giảng *Dịch kinh giải nghĩa, Ngự toản thi nghĩa chiết trung, Ngự định Hiếu kinh, Tập chú Hiếu kinh, Ngự phê lịch đại thông giám tập lãm*, định làm sách giảng luận, ban cho các vị học tập. Còn các sách *Ngự toản Chu dịch chiết trung, Khâm định Thi thư Xuân Thu truyện thuyết vựng toản, Khâm định tam lễ nghĩa sớ, Ngự phê Tư trị thông giám cương mục, Ngự toản Xuân Thu trực giải, Ngự toản Chu dịch thuật nghĩa*, thì xin chứa ở học đường để tra cứu. Đến như các sách học thường của dân gian, như *Ngũ kinh Tứ thư* và các sách *Cương giám, Thiếu vi*, đều là sách riêng của một nhà, có chú ý khác nhau, xin để làm sách bị khảo, không đem giảng học).

3. *Thứ tự giảng đọc*. (Các hoàng tử vào học, bắt đầu học tiểu học ; xong rồi tiếp đến *Tứ thư*, học xong thì theo thứ tự giảng *Ngũ kinh*, xen lẫn với sử. Phàm sách kinh sách thư, giảng đến thiên nào, cần phải gấp sách đọc lại bản văn cho thuộc lầu, khiến cho thấm nhuần lời nói của thánh hiền. Sử thì chép việc làm ở các đời, chỉ cốt học cho rõ sự tích thì thôi, bất tất gấp sách đọc thuộc).

4. *Hạn lệ ngày học*. (Ngày lẻ học *Tứ thư* hoặc *Ngũ kinh*, trước học ý nghĩa chính văn, thứ đến lời chú để phát minh thêm. Ngày chẵn thì học sử, tách bạch ý nghĩa, khiến cho sự tích các đời cùng ý tứ sâu xa của sử gia đều được hiểu biết. Như lại muốn hiểu hết chế độ một đời và sự tích người làm tôi thì có *Nhị thập nhất sử* (1) và *Tam thông loại thư* (2), các sách ấy có thể tham khảo lẫn nhau. Đến như các sách tiểu thuyết, diễn kịch ở hàng phố bán thì không nên cho để mắt mà đãng tâm trí).

5. *Hạn lệ tới học*. (Về buổi sớm, đồng hồ chuyển lần thứ hai thì đều đến học đường gấp sách đọc bài học hôm trước ; chuyển lần thứ ba thì giảng quan khai giảng xong, đều duyệt qua mấy lần, cho văn nghĩa hơi hiểu, chuyển lần thứ 7 thứ 8 thì cho về phủ. Buổi chiều đồng hồ chuyển lần thứ 7 thì đều đến học, hỏi chỗ khó ; mặt trời lặn thì về).

6. *Lệ chầu thăm*. (Mỗi tháng hai ngày vọng (rằm) hối (cuối tháng) đến hầu cung Từ Thọ. Hai ngày ấy đình giảng ; ba ngày mồng 1, 11, 21 vào trực ở chính điện, buổi sớm vào trực buổi chiều đi học ; ba ngày 6, 16, 26, buổi sớm đi học, buổi chiều đồng hồ chuyển lần thứ 6 thì vào hầu ở điện Quang Minh và đem sách học đợi [vua] hỏi).

---

(1) *Nhị thập nhất sử* : các bộ sử các đời, từ *Sử ký* đến *Minh sử*.

(2) *Tam thông loại thư* : *các sách Thông điển, Thông chí, Văn hiến thông khảo*.

7. *Cưỡi ngựa bắn cung.* (Người xưa nói : "Có văn sự tất có võ bị", mà bắn để xem đức hạnh, cưỡi ngựa để tập quen khó nhọc, việc võ thực không thể thiếu. Mỗi tháng ba lần, khi học rỗi thì cho tập cưỡi ngựa ; còn học bắn phải đợi chuẩn tâu).

8. *Tả hữu không dùng người xấu.* (Phàm biền binh tôi tớ hầu hạ ở tả hữu có dâng trò chơi để cầu vừa lòng và xui giục làm việc phi lý, biết ra thì trị tội đuổi đi).

9. *Đi hầu giá tất phải mang người dắt dẫn giúp đỡ.* (Phàm xa giá đi xa, hoàng tử dự theo hầu, thì bạn độc hoặc tán thiện cho đi cùng, sớm tối cùng ở để phòng khuyên răn điều có ích).

10. *Kỳ báo sách ghi.* (Mỗi tháng những ngày mồng 6, 16, 26 đem quyển sổ nhật ký của học đường nộp Văn thư phòng, để phòng xét nghiệm buổi học buổi nghỉ).

11. *Trực nhật chủ thủ.* (Học đường có chứa các sách công và đặt đồng hồ cát để xem thời khắc buổi học. Mỗi phủ phái uỷ một người thuộc lại cắt lượt trực nhật vâng giữ và ghi sách nhật ký).

Vua khen phải. Bọn Đình Giới lại xin chuẩn định vị thứ ngồi giảng nghe giảng cùng nghi thức tiến lui khi hoàng tử vào học, và chức vụ của tán thiện, bạn độc, để làm lệ thường. Bèn sai bộ Lễ bàn tâu để thi hành. (Chính giữa nhà đặt một án sách, đặt vị ngồi giảng ở phía tây, 2 viên phụ đạo cùng một chiếu, 2 viên tán thiện cùng một chiếu, 4 viên bạn độc cùng một chiếu, đều ngoảnh về hướng đông. Đặt vị ngồi nghe giảng ở phía đông, các hoàng tử mỗi người một chiếu, phía trước đặt một kỷ sách, đều ngoảnh về hướng tây, chiếu nhất ở dưới vị phụ đạo. Ngày thường, buổi sớm đồng hồ chuyển lần thứ 1, từ phụ đạo trở xuống đều đến ; chuyển lần thứ 2, các hoàng tử lần lượt đến, tán thiện và bạn độc đều đứng dậy. Các hoàng tử ngồi yên, tán thiện và bạn độc lại ngồi. Các hoàng tử gấp sách đọc bài học hôm trước, xong thì phụ đạo khai giảng. Các tán thiện và bạn độc hiệp đồng dẫn bảo rõ ràng. Giờ tỵ giảng xong, các hoàng tử đứng dậy. Tán thiện và bạn độc đều đứng dậy. Các hoàng tử vái chào phụ đạo, xin lui ; phụ đạo chắp tay đáp lễ. Các hoàng tử về phủ. Từ phụ đạo trở xuống đều lui. Giờ thân lại đều đến, hỏi các điều khó ; xong lại đều lui, tiết thứ tiến lui như trước. Hằng năm, cuối tháng chạp, đến ngày phong ấn thì nghỉ giảng. Sáng sớm hôm ấy, phụ đạo trở xuống mặc áo bổ phục (áo có bổ tử) ngồi ở bản vị phía tây. Các hoàng tử mặc áo bổ phục lần lượt đến. Phụ đạo vẫn cứ ngồi. Hai viên tán thiện ra đứng trên thềm phía tây, bốn viên bạn độc ra đứng dưới thềm phía tây, đều ngoảnh hướng đông. Các hoàng tử ở trên thềm gian chính giữa, hướng vào án lạy 2 lạy. Phụ đạo đứng lên nhận lễ, vẫn ở bản vị làm lễ đáp tạ 1 lạy, lễ xong đứng ngoảnh về phía đông. Các hoàng tử lui ra đứng trên thềm phía đông, hướng về phía tây. Tán thiện và bạn độc ở trên và ở dưới thềm phía tây bước xuống, hướng vào các hoàng tử làm lễ 1 vái. Các hoàng tử vái đáp. Lễ xong, vẫn đều chiếu

bản vị ở đông tây mà ngồi, khoản tiếp một lần rồi lui. Sau ngày khai ấn sang năm, Khâm thiên giám chọn ngày tốt, tâu xin khai giảng. Ngày ấy gặp nhau, lễ tiết đều theo như trước. Tán thiện và bạn độc lại thường tới các phủ đệ để phát minh nghĩa lý của thánh hiền và bàn bạc về sự thành bại ngày xưa, tuỳ việc mà khuyên răn).

Sai Tham tri lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Đoàn Viết Nguyên kiêm lý việc giấy tờ ở thành.

Thanh Nghệ có giặc biển ; sai hai trấn phái binh thuyền lùng bắt.

Chưởng cơ Thuỷ quân là Nguyễn Văn Hạnh quản 35 chiếc binh thuyền chở vật hạng ở kho Bắc Thành tới Kinh. Lại chở chuyến thứ hai, gặp mưa lụt, thuyền đến biển Liêu, ngược dòng khó đi. Thành thần lo muộn, thuê thuyền dân chở cách tuần nhật thì về. Vua cho là thành thần khéo điều độ, xuống dụ khen ngợi. Thưởng cho Văn Hạnh 3 tấm sa và kỷ lục 1 thứ, cho thuyền hộ 300 quan tiền.

Trong kinh kỳ bị hạn, sai cầu đảo ở miếu Nam Hải long vương. Mưa to.

Thanh Nghệ và Ninh Bình bị hạn, đói. Vua bàn xây đắp thành hai phủ Diễn Châu và Tĩnh Gia và thành đạo Ninh Bình, lấy công thay chẩn. Sai chọn phái 6 người lang trung chủ sự chia đi hội đồng với trấn thần đạo thần phát tiền gạo thêm giá mà thuê dân làm và sắm vật liệu. Sau vì tháng tám mưa lụt, bèn đình công việc. Duy có phái viên ở phủ Diễn Châu là Lang trung Nguyễn Hữu Dực và Chủ sự Trương Minh Giảng khéo xếp đặt, dân đến làm thuê nhiều, khỏi bị đói mà việc cũng thành công. Vua khen lắm, thưởng kỷ lục đều 1 thứ.

Thăng huyện Tân An, trấn Vĩnh Thanh làm phủ Hoằng An, tổng Tân Minh làm huyện Tân Minh, tổng An Bảo làm huyện Bảo An.

Đặt Tri phủ phủ Hoằng An (kiêm lý huyện Tân Minh), lấy Hàn lâm Biên tu Lê Quang thăng bổ chức ấy.

Thành thần Gia Định tâu rằng các trấn thuộc thành phần nhiều là ngả sông và đất rừng mà ở tổng chỉ có một người cai tổng, thế khó trông coi cả được, xin đặt thêm một người phó tổng ngoại uỷ. Vua y cho.

Lấy Thiêm sự Công bộ là Nguyễn Bá Uông làm Thiêm sự Hộ bộ, sung biện Hộ tào thành Gia Định.

Người xã Hoàng Xá, trấn Sơn Tây (thuộc huyện Yên Lãng) là Lưu Bá Cung dâng nói : "Trộm nghe thấy phía ngoài cửa Nam thành Thăng Long có đình Quảng Minh. Khảo xem Đường sử thì Quảng Minh là niên hiệu vua Hy Tông. Có người thuật sĩ chiết tự rằng : Một người tự trong hang núi mà ra, họ Hoàng, chân tả đạp mặt trời, chân hữu đạp mặt trăng, thiên hạ tự đó rối loạn. Sau đó có loạn Hoàng Sào, đúng như lời ấy. Nay xin tìm chọn chữ hay đổi dựng biển ngạch đình ấy". Vua nói :

"Đình Quảng Minh chẳng qua là một đình nhỏ ở trấn ngoài. Cung là dân thường, sao dám viện dẫn nói bậy tâu nhảm". Giao bộ Hình xử 100 trượng để răn kẻ nói bậy.

Chuẩn định phàm các đền miếu ở ngoài Kinh thành do nhà nước xây dựng thì viên kinh doãn thường phải xem xét, như có dột thấm hỏng nát, đáng tu bổ thì phải khám xét đích xác, hoặc lĩnh vật liệu, hoặc đặt tiền mua, trù tính công trình, tâu xin để tuân hành. Ghi làm lệ.

Đình lại lệ tiền công và vật liệu đúc tiền cho cục Bảo tuyền Bắc Thành. (Tiền kẽm mỗi 100 cân, tiền công và vật liệu 3 quan 2 tiền 24 đồng 5 phân 9 ly, kém lệ trước 35 đồng 6 ly. Tiền đồng mỗi 100 cân, tiền công và vật liệu 5 quan 7 tiền 9 đồng 3 phân 2 ly, hơn lệ trước 22 đồng 8 phân 9 ly).

Trong hạt Bình Định đầu mùa xuân rét lắm, mùa màng kém, trấn thần đem việc tâu lên. Vua đặc ân cho dân thuế ruộng năm nay nộp thay bằng tiền 5 phần 10.

Nước Chân Lạp sai sứ vào cống. Sứ đến Gia Định. Thành thần đem việc tâu lên. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Nước Phiên thờ nước lớn, lễ phải nên thế. Nhưng năm ngoái lễ mừng Bắc tuần hồi loan đã có chỉ để trừ vào cống lệ năm nay, vậy cống phẩm lần này nên sai trả lại, sứ thần cũng miễn đến Kinh".

Đổi nhà Văn Võ công thự làm Tả Hữu triều đường[1]. Lấy Tả triều đường làm chỗ họp bàn chính sự và thu nhận đơn kiện, gian chính giữa đặt hương án, các quan viên dự bàn ở gian tả hữu, xếp ngồi nhiều hàng, ngoảnh về hướng bắc. Khi hội nghị gặp có việc can thiệp đến bản nha thì cho phép tỵ hiềm không dự.

Chuẩn định sổ ngạch hằng năm của ty Hữu Từ tế do Tôn Thất Dịch xét duyệt phê bằng. Làm mệnh mãi mãi.

Sai lấy hơn 8.600 quan tiền lệ của Thương bạc thưởng cấp cho các hoàng tử tước công, phủ Tôn nhân và các quan chức văn võ theo thứ bậc.

Lấy Phó vệ uý vệ Túc võ quân Thần sách là Vũ Văn Tín làm Thự vệ uý vệ Nghĩa võ, Khâm sai cai cơ vệ Tuyển phong tiền là Lê Văn Thường làm Phó vệ uý vệ Trang võ, Cai đội vệ Nghiêm võ là Ngô Ngọc Kim làm Phó vệ uý vệ Định võ, Cai đội vệ Dương võ là Tạ Quang Cự làm Phó vệ uý vệ Nghiêm võ.

Lấy Hiệp trấn Sơn Nam là Vũ Xuân Cẩn làm Đại lý Tự khanh biện lý công việc Hình bộ, sai chế ấn quan phòng "Đại lý Tự khanh" bằng ngà cấp cho.

Lấy Tế tửu Quốc tử giám là Vũ Xuân Biểu làm Hàn lâm viện Trực học sĩ, Hiệp trấn Hưng Hoá là Nguyễn Hựu Bình lĩnh Tế tửu Quốc tử giám.

Thống chế Thuỷ quân Đào Văn Lương coi chở vật hạng ở kho Gia Định đến Kinh. Lại sai lĩnh chở tiền kẽm ở kho Kinh 200.000 quan về chứa ở Gia Định.

---

(1) Văn võ công thự ở hai bên Tả vu và Hữu vu điện Cần Chính.

Cấp thêm giá mua đường cát cho Quảng Ngãi. (Giá đặt đường hạng nhất mỗi 100 cân 7 quan 5 tiền, đường hạng nhì 7 quan, đường hạng ba 6 quan 5 tiền, thêm giá cho mỗi 100 cân 1 quan). Vua bảo bộ Hộ rằng : "Việc đặt tiền mua đường đã có lệnh lượng tính thêm giá cùng phát trước tiền vốn và giảm giá mà phát thóc là muốn nhân việc làm lợi cho dân, nguyên không phải so kè vật giá cao hạ. Vừa rồi theo trấn thần tâu lên thì giá đặt đường so với giá chợ hơi kém, thực là trái ý làm ơn cho dân của trẫm. Vậy hạ lệnh cho thêm giá để cho đường hộ được đội ơn mà càng chăm nghề nghiệp để sống no đủ".

Tháng 6, sai Cai đội Nguyễn Đắc Suý và Hàn lâm viện Thị thư Trần Chấn đi Quảng Đông làm việc công.

Quản cơ cơ Hữu dực Thuỷ quân là Vũ Văn Đoan quản hơn 130 chiếc thuyền tải ở Quảng Bình chở gạo lương ở Bắc Thành về Kinh, xin cấp khí giới để phòng bị. Sai cấp cho ống phun lửa 327 cây, giáo dài 687 cái. Nhân định hằng năm việc vận tải đường biển, cho chiếu số thuyền mà lĩnh khí giới, trở về lại nộp vào kho. Ghi làm lệ.

Đổi thuộc lệ ở hai đàn Nam Giao và Xã Tắc làm đàn phu, người phục dịch, thuộc lệ và sái phu ở Văn Miếu cùng các miếu khác làm miếu phu, thuộc lệ ở chùa làm tự phu, sái phu ở mộ làm mộ phu.

Chuẩn định từ nay 11 xã phường hộ lăng (Trúc Lâm, Long Hồ, An Ninh, Định Môn, An Bằng, Khê Xước, Kim Ngọc, Hải Cát, Cư Chính, Dương Xuân, La Khê) và 8 xã hộ thành (Phú Xuân, Vạn Xuân, An Hoà, An Vân, Thế Lại thượng, An Bảo, An Mỹ, Diễn Phái) dân đinh đến tuổi không được sung vào các nha môn.

Ngày Quý mão, yết lăng Thiên Thụ.

Giảm thuế ruộng bị hạn ở Thanh Hoa và Ninh Bình. (Thanh Hoa hơn 41.216 mẫu, Ninh Bình hơn 10.078 mẫu). Vua chuẩn lời bộ Hộ bàn cho vụ hạ này thóc thuế hai hạt ấy cứ án khám hễ phân số bị hại là 5 thì giảm 5 phần, bị hại là 6 thì giảm 6 phần, bị hại là 7 thì giảm 7 phần, bị hại 8 trở lên thì tha cả. Ngoài ra vẫn theo dụ trước chia phần mà nộp thay bằng tiền.

Chia đội Thiện chu của Thuỷ quân làm hai đội nhất và nhị (số binh 94 người).

Sai Phó vệ uý Thị trung là Hoàng Phúc Tài án thủ đài Trấn Hải.

Bổ thụ Hoàng Công Dương làm Thiêm sự Lễ bộ, vẫn kiêm quản chức Giám chính Khâm thiên giám.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Xã Lư Khê, châu Thuỷ Vĩ, trấn Hưng Hoá giới hạn giáp châu Văn Bàn, phía trên cách Bảo Thắng 2 ngày đường, phía dưới cách đồn Trấn Hà 1 ngày đường, mà ven sông đều khe núi, là nơi quan yếu trên đường

thuỷ của Bắc Thành, nay việc quân đã xong, xin đặt bảo ở đấy để nghiêm phòng thủ". Vua theo lời xin. Cho Đội trưởng châu Chiêu Tấn là Điêu Doãn Hiển làm Chánh đội trưởng, đem 100 binh thổ và dân thổ đóng giữ. Lại cho Chiêu thảo Đồng tri là Điêu Quốc Thể làm Phòng ngự sứ, vẫn giữ bảo Bảo Thắng, Chánh đội trưởng là Sầm Nhân Trang làm Cai đội, giữ bảo Trấn Hà, Thổ tù Đinh Công Dụng làm Đội trưởng, giữ bảo Đông Quang. (Bảo Thắng thuộc châu Thuỷ Vĩ, Trấn Hà thuộc châu Văn Bàn, Đông Quang thuộc huyện Trấn Yên).

Sửa chữa chùa Kính Thiên ở Quảng Bình. Chùa ở phường Thuận Trạch, do Thái tổ Gia dụ hoàng đế dựng. Trong loạn Tây Sơn chùa bỏ nát lâu. Đến nay dân xin nhờ lính quê ở phường hợp sức sửa sang. Vua y cho. Ban cho 100 lạng bạc.

Bộ Binh tâu rằng 70 người thư lại vị nhập lưu ở bộ ty lệ chia làm hai ban để ứng trực, nhưng công việc ở bộ sổ sách bề bộn, không đủ người làm việc, xin hằng năm từ tháng 3 đến tháng 8 thì họp lại đủ số, từ tháng 9 đến tháng 2, lại cứ chia ban, đều theo hiện số mà chi lương. Vua theo.

Chuẩn định từ nay các thành dinh trấn và các quân dinh vệ cơ đội, chức suất đội tinh binh chính ngạch có khuyết thì phải làm tờ tư bộ Binh khai danh sách tâu lên đợi chỉ mà bổ thụ. Như có viên nào nhanh giỏi có thể thăng bổ được thì cũng cho quan địa phương và quan thống quản chỉ tên mà tâu cử để sung bổ. Ghi làm lệ.

Lấy Tham hiệp Nam Định là Nguyễn Viết Cơ làm Hiệp trấn Hưng Hóa, Tham hiệp Quảng Yên là Nguyễn Thị làm Tham hiệp Nam Định, Thiêm sự Hình bộ sung biện Hình tào Bắc Thành là Nguyễn Nho làm Tham hiệp Lạng Sơn, Tri phủ Nghĩa Hưng là Phạm Gia Tứ làm Tham hiệp Cao Bằng.

Cho Kiến An công là Đài 1.000 phương gạo, Thiệu Hóa công là Chẩn 500 phương gạo. Dụ rằng : "Bớt sự tiêu phiếm, đức tính tiết kiệm là rất tốt, phải nên nghĩ đấy".

Thống chế Thuỷ quân Đào Văn Lương tuổi già xin hưu. Vua cho là gân sức còn mạnh, không cho.

Cai cơ Nguyễn Văn Dưỡng tuổi già xin hưu trí ; cho được chi bổng theo lệ Vọng Các.

Bọn Nguyễn Văn Ngoạn, Hoàng Văn Diễn, Hoàng Quốc Bảo, trước ở Thanh Hoa, vì việc tù đồ phá ngục, bị giải chức đợi xét. Đến nay án thành, đều cách chức.

Định lệ chẩn tuất cho nhà dân thất hoả ở trong Kinh thành. Phố dài phía chính nam ở trong thành bị thất hoả 200 hộ. Vua dụ sai cứ một gian nhà cấp cho 2 quan tiền ; bất luận đàn ông, đàn bà, người lớn, trẻ con, mỗi nhân khẩu cấp 1 phương gạo ; người bị thương thì cho 2 quan, chết thì 3 quan. Từ nay có gặp tai nạn ấy thì chiếu

lệ này mà cấp. Duy nhà nào phát hoả đầu tiên thì không được dự. Quân dân phạm tội gây cháy thì viên đề đốc Kinh thành theo luật mà xử đoán ; quan viên mà phạm thì tâu xin phân xử.

Định lệ biền binh canh giữ ở bốn đài đông, tây, nam, bắc của hoàng thành. Mỗi đài đều có 1 cai đội hay phó đội Thị trung, 4 chánh đội trưởng, đội trưởng, suất thập, và 36 người binh lính, 1 đội trưởng pháo thủ và 9 người binh lính. Cứ một ngày đêm đổi phiên một lần. Khi gặp nhà cửa nhân dân trong Kinh thành phát hoả, trông hiệu lệnh cờ và đèn ở kỳ đài (ngày treo cờ, tối treo đèn), thì đều phái 2 người đội trưởng, 8 người binh lính, chia đi canh giữ các đài ở góc đông nam, đông bắc, tây nam, tây bắc. Khi lửa tắt thì hạ cờ đèn xuống và rút về đài sở phòng thủ như trước. Làm trái thì xử theo luật vi chế. Như có việc quan trọng khẩn cấp mà biền binh gác đài lười biếng, chậm trễ lỡ việc, thì chiếu quân luật mà trị tội nặng.

Dồn mộ binh các đội Phấn dũng ở trấn Vĩnh Thanh và số nhân viên thừa ở Trung dinh quân Thần sách đi theo Trấn thủ Trần Công Lại, bổ làm cơ Vĩnh Thanh, mỗi cơ 5 đội, mỗi đội 50 người, nếu thiếu thì mộ cho đủ số.

Hạ lệnh cho thợ các cục ở Phiên An, Biên Hoà lệ vào ngạch cục Tạo tác ở Gia Định.

Chở 1.000 tấm vải và 500 tấm sại nam ở kho Kinh đến Gia Định, sai chế áo quần cấp cho các quân Thanh Nghệ và Bắc Thành hiện đóng thú ở đấy.

Bổ thụ Nguyễn Đức Huyên làm Thượng thư Công bộ. Lấy Đại lý Tự khanh Vũ Xuân Cẩn thự Tham tri Hình bộ ; Tham quân Ngô Bá Nhân làm Đại lý Tự khanh, vẫn biện lý công việc Hình bộ ; Lang trung Hình bộ là Thái Bá Hạc làm Thiêm sự Hình bộ.

Lấy Phó vệ uý Thị trung Dương Văn Trí làm Vệ uý Hữu vệ dinh Long võ quân Thị nội, Phó vệ uý vệ Chấn oai dinh Thần cơ quân Thị nội là Hồ Văn Trương làm Vệ uý vệ Diệu võ quân Thần sách, thự Vệ uý Cung võ là Nguyễn Đình Nghĩa thực thụ Vệ uý, Phó vệ uý Trung vệ dinh Thần cơ là Trương Công Nguyên làm Vệ uý, vẫn kiêm quản hai kho súng ống và thuốc đạn, Phó vệ uý Tiền vệ dinh Hổ oai là Nguyễn Văn Phượng làm Vệ uý, Phó vệ uý vệ Thần oai dinh Thần cơ là Hoàng Đăng Thận làm Phó vệ uý vệ Tả nhất quân Thị trung, Phó vệ uý vệ Tráng võ quân Thần sách là Dương Công Trung làm Phó vệ uý Tiền vệ dinh Tiền phong, Phó vệ uý vệ Minh võ là Nguyễn Hữu Thuyên làm Phó vệ uý vệ Chấn oai dinh Thần cơ, Cai đội vệ Cẩm y là Phạm Văn Thuyên làm Phó vệ uý vệ Thần oai dinh Thần cơ, Cai đội Phạm Phú Chung làm Phó vệ uý Trung vệ dinh Tiền phong, Cai cơ dinh Tiền phong là Nguyễn Tiến Tá làm Phó vệ uý vệ Tráng võ quân Thần sách.

Chế ấn quan phòng bằng đồng và dấu kiểm bằng gỗ cho mười cơ Chấn định của Trung quân, mười cơ Kính tiệp của Tiền quân, mười cơ Kiên nhuệ của Tả quân,

mười cơ Hùng dũng của Hữu quân, mười cơ Uy thắng của Hậu quân, và Chánh quản cơ Tứ dực của Thuỷ quân, mỗi cơ mỗi thứ một cái.

Lại chế dấu đồ ký bằng đồng và kiểm bằng gỗ cho các cơ Ngũ chấn, Ngũ định của Trung quân, các cơ Ngũ ninh, Ngũ tiệp của Tiền quân, các cơ Ngũ kiên, Ngũ nhuệ của Tả quân, các cơ Ngũ hùng, Ngũ dũng của Hữu quân, các cơ Ngũ uy, Ngũ thắng của Hậu quân, tất cả 50 cơ, các vệ Oai võ, Dương võ, Toàn võ, Minh võ của Trung dinh quân Thần sách, các vệ Tuyển phong tiền, Phấn võ, Trung võ, Trang võ của Tiền dinh, các vệ Tuyển phong tả, Diệu võ, Nghiêm võ, Định võ của Tả dinh, các vệ Tuyển phong hữu, Cung võ, Túc võ, Nghĩa võ của Hữu dinh, các vệ Tuyển phong hậu, Quảng võ, Cường võ, Tráng võ Hậu quân, tất cả 20 vệ, với cơ Ngũ Kích của Tượng quân, các cơ Trung tiệp, Ngũ dực, Kiên chu của Thuỷ quân, cơ Định man ở Quảng Trị, cơ Lục kiên ở Quảng Ngãi, cơ Hoà thắng ở Bình Hoà, cơ Thuận nghĩa nhất và cơ Thuận nghĩa nhị ở Bình Thuận, tất cả 22 cơ, mỗi cơ mỗi vệ đều một thứ một cái.

Cấp lương 3 tháng cho các trạm từ Thừa Thiên trở vào Nam đến Phiên An, trở ra Bắc đến Sơn Nam (mỗi tháng đều cấp 20 phương gạo), cho bắt đầu từ mồng 1 tháng 7.

Thượng thư Hình bộ kiêm lĩnh Tào chính là Lê Bá Phẩm chết. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Bá Phẩm lão thành thực thà, lòng trẫm lúc nào cũng quyến luyến chú ý, đâu ngờ mới ốm chết ngay, rất thương xót".

Bèn tặng Hiệp biện đại học sĩ, thuỵ là Cẩn Hậu. Cho 5 lạng bạc, 2 cây gấm Tống, 10 tấm lụa, 30 tấm vải, 200 quan tiền.

Sai Thượng thư Hộ bộ là Nguyễn Hữu Thận kiêm quản Hình bộ, Tham tri Lại bộ là Nguyễn Văn Hưng kiêm lĩnh Tào chính, Tham tri Công bộ là Trần Văn Tính quyền lý công việc Nội vụ phủ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý mùi, năm Minh Mệnh thứ 4 [1823], tháng 7, mùa thu, mồng 1 tế thu hưởng.

Định lệ phẩm trật lương tiền cho viên biền vệ Ngũ hộ cũng như quân Thần sách.

Sai thêm giá mà đặt mua gỗ lim ở Quảng Bình và Nghệ An (gỗ hoành dài 15 thước giá 1 quan 3 tiền, 14 thước giá 1 quan 2 tiền, 13 thước đến 7 thước, xem đấy mà bớt dần).

Lấy nguyên Tham hiệp Thái Nguyên là Dương Công Trang làm Tham hiệp Quảng Yên, Tri phủ Kinh Môn là Nguyễn Giản làm Đốc học Quảng Nam (Công Trang về đinh ưu mãn hạn).

Ấm thụ cho Tôn Thất Quảng làm Thứ đội trưởng, coi giữ việc thờ Thiếu sư Phúc quận công Tôn Thất Diễn.

Lấy Phó vệ uý vệ Tuyển phong tả Tả dinh quân Thần sách là Đỗ Văn Thịnh làm Vệ uý vệ Phấn võ Tiền dinh, Cai cơ vệ Hậu bảo nhất là Trần Văn Duy làm Phó vệ uý vệ Hùng dũng.

Sai phủ Tôn nhân hội chọn người tôn thất tuổi già, hoặc đã trưởng thành mà có đức hạnh, thông hiểu sự lý, có thể dạy bảo con em, cho làm tộc trưởng các hệ, cấp cho bổng hằng tháng (mỗi tháng cấp mỗi người 5 quan tiền 5 phương gạo). Rồi lấy bọn Tôn Thất Bính, Tôn Thất Thai, Tôn Thất Trí, Tôn Thất Lộc, Tôn Thất Đạo, Tôn Thất Trung cho làm.

Định lệ bổng Tôn thất (phàm con cháu tôn thất xa gần tuổi lên 3 thì làm danh sách tâu lên. Mồ côi sớm, 3 tuổi trở lên, tháng cấp mỗi người 2 quan tiền 1 phương gạo ; 10 tuổi trở lên, 3 quan tiền, 3 phương gạo. Như cha còn thì 9 tuổi trợ cấp 1 quan tiền 1 phương gạo ; 16 tuổi trở lên, 2 quan tiền 2 phương gạo ; 30 tuổi trở lên,

3 quan tiền 3 phương gạo. Tôn thất chi gần, tuy chưa có chức quan mà hiện đã ăn bổng và vào Giám học tập hay sung Trung hầu, Nội hầu, Thị vệ, Từ tế ty, hiện có lương bổng, nếu không bằng lệ lương mới thì theo lệ mới, nếu lệ bằng và hơn lệ mới thì vẫn chiếu lệ cũ chi cấp). Bắt đầu từ tháng 8 năm nay. Dụ sai tộc trưởng các hệ mỗi năm xét khắp trong hệ, ai yên phận giữ phép, ai không theo giáo lệnh, thì chia hàng làm danh sách do phủ Tôn nhân thay tâu lên, đợi định thưởng phạt.

Đặc chức Tư vụ phủ Tôn nhân, lấy bọn Tôn Thất Tuấn, Tôn Thất Thận, Tôn Thất Tường sung bổ.

Tri huyện Phan Đăng Xương có lỗi, phải giáng chức đổi đi, bộ Lại dẫn vào yết kiến, vua quở mắng, sắc từ nay quan viên thăng chức đổi đi thì theo lệ dẫn yết kiến, nếu là giáng chức đổi đi thì do bộ đợi bổ. Ghi làm lệnh.

Định trình hạn khảo khoá ở Quốc tử giám. Cứ bốn tháng trọng, lấy thượng tuần của tháng mà khảo hạch giám sinh, trung tuần làm danh sách do bộ đề tâu. Nếu để chậm ra ngoài tháng thì tham xử. Lại sắc rằng phàm học sinh do các địa phương cống cử đã được chuẩn làm giám học sinh thì được miễn thuế thân, lại cấp cho mũ áo (mũ văn tú tài bằng ô sa, áo dài bằng vải đen viền bảo lam, cổ bằng lĩnh trắng, xiêm bằng lụa lam).

Con tên phạm sung quân Nguyễn Công Duy là Công Chân xin hành dịch thay cha. Vua không cho, dụ rằng : "Mùa đông năm ngoái, con Nguyễn Cư Tuấn là Nguyễn Cư Sĩ xin thay cha hành dịch, trẫm cho, rồi sau lại tha, là vì Cư Tuấn tội còn nhẹ, lại tuổi già bị cố tật, mà Cư Sĩ tuổi trẻ thay cha là xuất tự lòng chí thành. Song không những thế mà thôi, Cư Tuấn lại là con công thần Nguyễn Cư Trinh, cho nên nghĩ đến công đời trước mà gia ân cho con kế tự. Còn như Công Duy được khâm phái đi tra xét việc án, không xét rõ được điều oan uổng, buộc sai người vào tội chết, nghĩ tù ấy hãy còn chưa quyết nên gia ân tha tội tử mà xử sung quân, thế đã là đặc cách lắm rồi, Công Chân sao được bì với Cư Sĩ mà xin nhảm. Nếu lại chuẩn cho hành dịch thay cha, thì sau này viện theo thành lệ, tất sẽ cứ bắt chước nhau, há chẳng là tha kẻ có tội mà phạt kẻ vô tội sao, lấy gì để tỏ rõ phép công ? Như Công Chân thực quả là hiếu thì theo cha đến nơi quân phối, không hại gì, hoặc gặp khi cha đau ốm, xin quan giám lâm vào thay làm khổ sai, có gì chẳng được mà phải tâu xin thế này. Biết đâu chẳng phải là để mua tiếng khen mà cầu ơn. Từ sau nếu có quan viên nhân việc công mắc tội mà cha có công lao như Cư Trinh, con có lòng thành như Cư Sĩ thì mới cho viện dẫn tâu xin, trẫm có thể châm chước giáng chỉ thi hành. Ngoài ra không được xin nhảm".

Công Chân bèn theo cha đến phối sở ở Hà Tiên, chịu thay việc khổ sai cho cha hơn một năm. Trấn thần xét là chân thành, bày tâu giùm cho. Bèn tha tội.

Hai mặt tiền và hữu của Kinh thành đã hoàn công (tự đài Đông thái chuyển về phía tây đến đài Tây thành dài 1.368 trượng). Vua dụ bộ Binh rằng : "Đó tuy là nhân thành cũ sửa lại mà qua 4 tháng nay quan binh làm việc cũng đã khó nhọc. Vậy thưởng cho giám tu là Trần Văn Năng, Nguyễn Văn Vân và bọn người chuyên biện hơn 10.000 quan tiền, binh đinh hơn 109.500 quan (mỗi trượng thưởng tiền 80 quan), viên tử sách Hoa danh 58 người chăm chỉ làm việc, thưởng bạc mỗi người 3 lạng.

Trấn thần Nghệ An tâu nói mất mùa dân đói, thuế ruộng thiếu, xin lượng cứu chữa.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Xứ ấy đất xấu dân nghèo, thường gặp mất mùa. Thóc thuế vụ hạ đã từng lượng cho chiết nạp bằng tiền, lại còn nghĩ đến những nhà cùng khổ, khốn lâu chưa đỡ, trẫm rất thương xót. Vậy giảm cho tiền thuế thân năm nay 5 phần 10 ; ai thiếu thì hoãn đến sang năm".

Diễn tập trận voi. Vua ngự điện Càn Nguyên để xem.

Chuẩn định từ nay các nha sáu bộ khi gặp bản tâu nào có việc nên tránh hiềm thì cho tâu rõ duyên do để giao nha khác phụng chỉ. Ghi làm lệnh.

Quản Văn thư phòng là Hứa Đức Đệ vì vâng chỉ mà quên sót, phạt bổng 2 tháng. Nhân sắc rằng từ nay các nha môn có việc quan hệ đến quân cơ lương tiền, đã vâng lời dụ trước mặt mà không đem tuyên bảo, để quên sót chậm lỡ, thì chiếu luật trị tội nặng.

Cấp thêm tiền vốn công[1] cho mỏ đồng Tuyên Quang (lệ trước cứ 100 cân khối đồng đỏ thì cấp 30 quan tiền, nay cấp thêm 4 quan nữa). Sai quan Bắc Thành chuyển sức cho bọn thổ mục là Nguyễn Thế Nga, Hoàng Kim Đĩnh, lĩnh tiền công bản mỗi năm phải được 100.000 cân khối đồng đỏ trở lên, đúng hạn nộp xong.

Chuẩn định từ nay chọn điểm các cai đội tòng quân cùng chánh đội trưởng và suất thập có tài giỏi đã ở lệ khảo khoá, thì quản quan chỉ rõ tên mà bảo cử, tâu xin bổ chỗ khác, không được thăng bổ ở trong đội mình. Làm lệnh mãi mãi.

Lấy thự Thiêm sự Binh bộ là Võ Doãn Đạo làm Phủ thừa phủ Thừa Thiên.

Sai Thống quản thập cơ Thắng uy của Hậu quân là Ngô Văn Vĩnh làm Hiệp lý Đê chính Bắc Thành.

Bắt đầu đặt chức Đốc học ở Quảng Trị, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, Vĩnh Thanh, Định Tường và Ninh Bình. Lấy Tri phủ Ninh Giang là Phạm Vũ Phác làm Đốc học Phú Yên, Tri phủ Kiến Xương là Phạm Điển làm Đốc học Vĩnh Thanh,

(1) *Công bản* : tiền nhà nước cấp cho làm vốn.

Tri phủ Tiên Hưng là Nguyễn Hảo Đức làm Đốc học Định Tường, Tri phủ Ứng Hoà là Hồ Sĩ Thiềm làm Đốc học Bình Thuận, Tri huyện Yên Lãng là Trương Cam Triêm làm Phó đốc học Quảng Trị, Tri huyện Võ Giàng là Nguyễn Sĩ Bảng làm Phó đốc học Bình Hoà, Tri huyện Hưng Nhân là Nguyễn Chương Đạt làm Phó đốc học Ninh Bình.

Định lệ các địa phương tâu báo hoả tai. Trước đây ba huyện Nghi Xuân, La Sơn, Chân Lộc ở Nghệ An nhà dân bị cháy trước sau tất cả 681 hộ. Trấn quan đem tai báo lên. Vua hạ lệnh cấp cho mỗi hộ 2 quan tiền 1 hộc thóc. Nhân dụ các địa phương rằng từ sau nhà dân cùng một ngày thất hoả mà cháy lan đến 100 hộ trở lên, của cải đồ đạc tổn hại nhiều, nhà bị tai nạn đói rét đáng nên phát chẩn, thì cứ thực tâu ngay lên đợi chỉ tuân hành. Như thất hoả tầm thường thì không cần tâu báo.

Chế ấn cấp quan phòng bằng đồng và dấu kiểm bằng ngà cho Thái y viện.

Thanh Hoa có giặc biển cướp xã Cự Nham (thuộc huyện Quảng Xương), giết hại dân, đốt phá hơn 300 nhà, cướp hết của cải rồi đi. Việc đến tai vua. Vua rất thương hạ lệnh cấp mỗi nhà 2 quan tiền 1 hộc thóc, người chết thì 3 quan, bị thương thì 2 quan. Sắc cho trấn thần phái binh đi tuần bắt.

Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức bị bệnh, dâng biểu xin do đường biển về quê nhà ở Gia Định để được trọn cái ý nguyện "cáo chết quay đầu về núi", lại nói rằng vợ chết chưa chôn, con thì ở nơi tang mẹ, mình ốm không người săn sóc, lời rất khẩn thiết.

Vua sai Phạm Đăng Hưng mang dụ chỉ đến an uỷ lưu lại nói rằng : "Trẫm xem lời khanh tâu bày, bất giác khiến người sụt sùi rơi lệ. Khanh từ khi lên chức Hiệp biện đại học sĩ đến nay, việc quan yếu quân quốc giúp đỡ được nhiều, trẫm đương thiết tha tin cậy hết lòng mến yêu. Khanh người trung thành sáng suốt, há không lượng lòng trẫm mà vội xin đi ! Còn như vợ chết, tình nhà ai không có lòng cảm lứa đôi, nhưng cũng có thể ở trong cái tình thế không thể làm sao được thì dùng lễ mà nén đi. Vả lại bệnh nặng khí suy, tất phải được tĩnh dưỡng. Vậy cho khanh tạm nghỉ công việc bộ, yên tâm điều trị, thuốc men thích nghi, tin rằng người tốt thì trời giúp, khó gì tật bệnh chẳng khỏi, mà cứ muốn xa vượt sóng gió, khiến người không yên tâm. Nếu cho phương Nam là xứ nóng có thể trừ được bệnh rét, thì cũng phải đợi bệnh lui khí mạnh, xin nghỉ về thăm nhà, đi đường bình thản, há chẳng là tốt hơn sao. Như khanh nói là sợ sương gió bất ngờ nên muốn quay đầu về núi, thì khanh là đại thần của nước, há vì một việc nhỏ ấy mà không được thoả sở nguyện sao ! Điều ấy lại khiến người rất không hiểu được. Nói tóm lại, khanh phải yên tâm tĩnh dưỡng, tất được khí vượng thân mạnh, không nên lấy việc nhỏ nghĩ quẩn

trong lòng. Chính nên tự giữ lấy thân vàng ngọc chờ trông thấy tuổi bảy tám mươi yên lành mạnh khoẻ, để yên lòng mong mỏi của trẫm là phải". Bèn cho tạm nghỉ công việc hai bộ Lại, Lễ để tĩnh dưỡng điều trị. Lại đem nhân sâm nhục quế ban cho.

Sai Tham tri Lại bộ là Nguyễn Văn Hưng quyền giữ ấn triện Lại bộ ; Tham tri Lễ bộ là Hoàng Kim Hoán, Phan Huy Thực quyền giữ ấn triện Lễ bộ.

Quản đạo Ninh Bình là Nguyễn Văn Tạo và Tham hiệp là Lương Vân phải tội miễn chức.

Trước đây người xã Lạc Thổ, phủ Thiên Quan là Quách Phúc Diện cùng Phòng ngự thiêm sự là Quách Phúc Cơ tranh làm thổ tù, họp bọn đánh nhau, đem kiện ở đạo. Bọn Tạo không nhận đơn. Diện làm đơn thêu dệt chạy kiện ở Kinh. Vua sai trấn thần Thanh Hoa bắt hỏi. Đến nay án thành. Diện tội chém, Cơ tội cách chức, Tạo và Vân đều giáng chức đổi đi. Vua thấy hai người ấy làm quan không công trạng gì, đã bị giáng nhiều lần, bèn cách chức.

Lấy Vệ uý vệ Oai võ án thủ phủ thành Hà Hoa là Lê Mậu Cúc lĩnh Quản đạo Ninh Bình.

Sai hơn 270 người biền binh cơ Ngũ thuỷ của Thuỷ quân ngồi 42 chiếc thuyền hiệu Ô Lê, theo Chưởng cơ Nguyễn Văn Hạnh đi Bắc Thành thay phiên đóng thú.

Giặc biển Chà Và cướp đảo Lại Dữ [Hòn Rái] ở Hà Tiên. Binh hai đội An hải, Thanh châu đánh, bắt sống được và chém được mấy tên. Giặc chạy về phía đông. Việc đến tai vua. Thưởng cho 100 quan tiền.

Sửa chữa nhà thờ Anh Duệ hoàng thái tử.

Cấp triều phục công cho các nha ở Kinh :

Sáu bộ : Ngũ phẩm 12 bộ, Lục phẩm 6 bộ ; Văn thư phòng : Ngũ phẩm 2 bộ ; Hàn lâm viện : Tứ phẩm 1 bộ, Ngũ phẩm 2 bộ ; Nội vụ phủ, Vũ Khố, Khâm thiên giám : Ngũ phẩm đều 1 bộ ; Tả Hữu dinh quân Thị trung : Tam phẩm đều 2 bộ, Tứ phẩm đều 5 bộ ; các dinh vệ Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai quân Thị nội : Tam phẩm đều 1 bộ, Tứ phẩm, Ngũ phẩm đều 2 bộ ; đội Nội hầu : Ngũ phẩm 2 bộ ; vệ Thành võ : Tam phẩm 1 bộ, Ngũ phẩm 1 bộ ; vệ Kỳ võ : Ngũ phẩm 1 bộ.

Thượng thư Hộ bộ Nguyễn Hữu Thận ốm. Ban cho kỳ nam. Vua bảo thị thần rằng : "Đại thần kỳ cựu trẫm có thể tin cậy để trị dân, nay không còn mấy người, nói đến điều ấy, rất đỗi bùi ngùi. Nên truyền chỉ cho Hữu Thận bảo phải giữ gìn cẩn trọng, cố gắng thuốc thang, nếu không có đủ thì phải tâu xin, sẽ cấp cho, chớ ngại là không thanh cao mà không dám xin".

Tháng 8, ngày Mậu tuất, tế thu ở đàn Xã Tắc. Vua thân hành đến làm lễ. Dụ bộ Lễ rằng : "Cử hành lễ trọng thể này là vì dân mà cầu phúc. Hữu ty các ngươi đều

phải kính cẩn làm việc". Trước đây trong kinh kỳ bị hạn, vua lấy việc dân làm lo, ngày tế thành tâm cầu khấn. Đêm hôm ấy mưa, ngày hôm sau lại mưa, chỗ đất khô nước thấm sâu vài tấc. Vua còn lo mưa chưa nhiều, ruộng nương chưa được thấm nhuần lắm, lại sai Phủ doãn Thừa Thiên là Nguyễn Hữu Phượng cầu đảo ở miếu Hội đồng. Mưa to, lúa mạ tốt bốc lên. Vua mừng lắm, tức phát hương lụa trong kho để lễ tạ. Nguyễn Hữu Phượng đã bị giáng cấp được gia ân khai phục. Rồi sai cấp trả tờ chiếu cũ, lại cấp văn bằng của đình thần. Từ đấy lấy đó làm lệ.

Sai Vệ uý vệ Hổ oai tiền là Nguyễn Văn Phượng, Phó vệ uý vệ Long võ tả là Vũ Văn Tình quản suất binh của vệ và mỗi vệ 4 thớt voi đực đi thú Thanh Nghệ. Thưởng áo quần cho biền binh và tiền lương 1 tháng. Suất thập thư lại thì ngày nào đến nơi thú cho đều chiếu phẩm chi bổng. Dụ rằng : "Trẫm đã gia ân ngoài lệ, bọn ngươi đều phải kính theo kỷ luật, ai dám thiện tiện bỏ trốn thì chém không tha. Việc giết chóc không phải là điều trẫm thích, duy quân lệnh phải nghiêm, không thế không được". Lại sắc rằng từ nay binh đi thú ở Bắc Thành và Thanh Nghệ người nào có bệnh thì quan cấp cho thuốc, chết thì cấp thêm 1 tấm vải.

Sai Vũ Khố chế thứ súng tay thuốc nổ mạnh theo kiểu Tây dương. Thưởng thợ cục 100 quan tiền.

Lấy Quản cơ Tống Văn Trị làm Phó vệ uý vệ Minh võ.

Lấy Hàn lâm viện chưởng viện học sĩ Phạm Đăng Hưng làm Tả Tham tri Lại bộ, vẫn kiêm quản việc Hàn lâm viện, Lang trung Binh bộ là Đặng Văn Thiêm làm Thiêm sự Binh bộ, Lang trung Công bộ là Lê Văn Đức làm Thiêm sự Công bộ.

Bộ Binh tâu lên binh tịch năm nay. Sắc từ nay phải làm riêng một quyển sách tâu bản nhỏ (dài 2 tấc 9 phân, rộng 1 tấc 7 phân, dầy 2 phân) để vào trong túi gấm dâng lên.

Dựng công trường Nội tạo.

Lập mốc giới cấm địa ở hai lăng Vĩnh Diễn[1] và Vĩnh Diên[2]. Sai dinh thần Quảng Nam đều mở ra 4 trượng ở phía ngoài bảo thành[3], mà trồng cọc bằng gỗ hồng sắc để làm giới hạn, cấm nhân dân không được hái củi và trồng trọt. Lại hạ lệnh khoảng giữa hai lăng ấy chọn chỗ cao ráo quang đãng để dựng chùa Vĩnh An. (Một toà 3 gian 2 chái, gian giữa đặt toà Phật, hai bên tả hữu đặt vị thần ngự. Đặt 4 mẫu tự điền để làm hương hoả. Bổ Nguyễn Trường Phương làm đội trưởng suất đội đội thứ 7 vệ Hộ lăng tiền, binh lính lệ thuộc đổi làm đội thứ 7,

(1) *Vĩnh diễn* : lăng Hiếu văn hoàng hậu họ Nguyễn.

(2) *Vĩnh diên* : lăng Hiếu chiêu hoàng hậu họ Đoàn.

(3) *Bảo thành* : tường xây chung quanh lăng.

Đoàn Công Lễ làm Đội trưởng suất đội thứ 8, binh lính lệ thuộc cũng đổi làm đội thứ 8. Đều vẫn thủ hộ như cũ.

Định phẩm trật các chức linh đài lang, tự thừa và y sinh ở Kinh và ở ngoài. (Linh đài lang Khâm thiên giám trật Tòng thất phẩm ; linh đài lang các thành dinh trấn trật Tòng bát phẩm ; tự thừa Văn miếu trật Tòng bát phẩm ; tự thừa các dinh trấn trật Chánh cửu phẩm ; y sinh các thành dinh trấn trật Tòng cửu phẩm).

Đặt nhà học ở phủ huyện. Sai bộ Công gửi quy thức cho mà làm. (Nhà học ở phủ 3 gian 2 chái, chi tiền 300 quan ; nhà học ở huyện, các bề cao rộng dài ngang có hơi giảm, chi tiền 250 quan).

Chuẩn định từ nay các nha sáu bộ, phàm cung giám có phụng chỉ trong cung truyền cho thì đều phải tâu lại xin chỉ rồi mới thi hành. Vua bảo bầy tôi rằng : "Từ xưa vua ở trong cung thẳm, các việc tất sai nội thần truyền chỉ, cho nên quyền lớn làm oai làm phúc thường thường sang tay người dưới. Trẫm đối với bọn hầu cận, không hề để cho chúng nhờ cậy gạ gẫm chút nào, song hiệu lệnh phát ra không thể không xét". Lại nói : "Làm vua thì một lời nói một việc làm là người dưới xem đấy mà theo. Nếu một mực giản dị thì sinh ra nhu nhơ, một mực nghiêm khắc thì thành ra gay gắt ; gay gắt lắm thì có hại đến chính trị, mà nhu nhơ thì cũng không phải cách làm chính trị. Cho nên mỗi lần trẫm giáng chỉ dụ, một chữ không dám khinh suất vì thế".

Lấy Trợ giáo Nam Định là Đặng Huy Dư làm Phó đốc học Hoài Đức.

Đồn biên phòng ở Quảng Ngãi thường có bọn Man Lão xâm lấn quấy nhiều. Trấn thần sai Quản cơ Lục kiên Trần Văn Dưỡng sai người đi đến man Thuộc Vinh phủ dụ. Người Man tin lời. Do đó tù trưởng bảy sách đều đến trấn hàng phục. Việc đến tai vua. Vua khen lắm. Bảo bộ Binh rằng : "Bọn Man Lão vốn tính dữ tợn, thường làm hoạn nạn cho biên cương. Từ khi trẫm chọn phái Nguyễn Văn Soạn làm Trấn thủ, quả thực biết thể tất lòng trẫm, lấy lòng thành tuyên bảo, chúng tuy ngoan ngu, cũng vẫn là người có răng có tóc, cho nên hối tội quy phục, cam đoan không dám làm phản nữa. Nhân dân dọc biên từ đấy được yên". Bèn thưởng Văn Soạn gia 1 cấp kỷ lục, Vũ Huy Đạt 2 thứ kỷ lục, Trần Văn Dưỡng 1 thứ kỷ lục.

Sai Vệ uý vệ Toàn võ quân Thần sách là Ngô Văn Thái án thủ phủ thành Hà Hoa. Lại phục chức cho Mai Văn Thành làm Thành thủ uý phủ thành Hà Hoa (trật Tòng tứ phẩm), theo án thủ mà ra sức.

Thổ phỉ ở Nghệ An lén nổi ở khoảng hai bảo Lãnh Thuỷ và Yêu Ủng. Binh ở bảo bị bệnh nhiều, cứ giữ vững không ra. Việc đến tai vua. Cai đội giữ bảo là Nguyễn Văn Lân và Nguyễn Văn Luận đều phải cách chức. Vua nhân bảo bầy tôi rằng : "Từ trước đến nay, Thanh Nghệ phái binh đóng giữ các thành đồn phần nhiều

cứ theo thói quen, binh lính đau ốm đều không lấy người khỏe mạnh thay vào, đến nỗi canh giữ tuần phòng càng lộ vẻ hèn yếu. Phải truyền quở trách. Từ sau phái binh đi đóng đồn hay đi tuần bắt giặc, như có binh bị bệnh mà quản suất không báo được ty cho người thay thì xử theo luật nặng bất ưng vi. Trấn thần không biết nghiêm sức để còn có tệ ấy thì hỏi tội trấn thần.

Tổng trấn thành Gia Định là Lê Văn Duyệt dâng biểu xin vào yết kiến. Vua chuẩn cho hơn 1.000 người biền binh bộ hạ đi theo. Sai Phó tổng trấn Trương Tiến Bửu quyền lĩnh ấn vụ Tổng trấn, vừa Tiến Bửu ốm, bèn sai thự Tiền quân Trần Văn Năng làm Phó tổng trấn thay. Năng bệ từ. Dụ rằng : "Nay biên thành vô sự, chỉ có việc kiện cáo binh lương mà thôi. Ngươi phải cùng với các tào ở thành bàn bạc xác đáng mà làm, chớ chấp nệ ý kiến mình, cậy tài năng mình mà cô phụ lòng ta uỷ thác". Lại nói : "Ngày nọ ngươi cử Tham luận Tiền quân Nguyễn Kim Ngọc làm Tri phủ Ninh Giang, trẫm thấy Kim Ngọc tuy quen việc quan chính mà việc trị dân thì có chỗ chưa am hiểu, nếu cứ dùng thì chỉ để cái tội thất cử nhầm cho ngươi về sau thôi. Vả lại ngươi là người hầu hạ tả hữu, phàm việc nên hay không, trẫm tất biết cả. Sau khi ra trấn, triều quận cách nhau, một việc dùng người ngươi càng phải cẩn thận. *Kinh Thư* nói rằng : "Phải sáng suốt mới biết được người, đến như vua [Nghiêu] cũng còn khó". Trẫm từ nối ngôi đến nay, một tư hay nửa cấp chưa từng khinh suất mà cho là vì thế. Ngươi phải nghĩ đấy". Ban cho 500 quan tiền. Sai lĩnh đem theo 900 người bộ thuộc. Lại thấy tiết thu lầy lội, bảo đi thong thả. Biền binh đi theo thì thưởng cho áo quần và tiền lương 1 tháng.

Sai Vệ uý vệ Trung bảo nhị là Nguyễn Văn Trượng quản năm cơ tòng thành Gia Định và 450 người binh Uy viễn đến bảo Châu Đốc theo án thủ Nguyễn Văn Thụy đóng thú.

Sai thành thần Gia Định kén chọn sinh đồ các khoa trong hạt thành, ai có thể theo làm việc quan được thì sung bổ thư lại sáu phòng.

Bổ Nguyễn Hữu Nghi làm Hữu tham tri Hình bộ, vẫn lĩnh Hình tào Gia Định ; lấy Lang trung Hộ bộ là Hoàng Công Tài làm Thiêm sự Hộ bộ, sung biện Hộ tào ; Thiêm sự Hộ bộ là Hoàng Văn Thịnh làm Thiêm sự Binh bộ, sung biện Binh tào.

Ty viên bộ Lễ bỏ việc thường trực, không dâng bài lục đầu. Vua gọi Hoàng Kim Hoán và Phan Huy Thực, mắng rằng : "Kẻ thuộc hạ không siêng năng là lỗi quan trên không hay đôn đốc. Nay tạm tha cho, nếu lại dám bỏ nữa thì tham tâu trừng trị, không thế thì bộ trưởng khó chối được lỗi".

Hoãn 5 phần 10 thuế thân vụ hạ cho Thanh Hoa và Ninh Bình. Khi dụ đến, dân Ninh Bình nộp gần xong. Đạo thần đem việc tâu lên. Vua nói : "Trẫm thấy hạt ngươi bỗng bị tai nạn nên đặc ân cho hoãn. Nay nhân dân lo việc công sợ pháp luật

không dám nộp chậm, há lại để cho họ không được nhờ ơn huệ sao ? Vậy hoãn thu thuế vụ đông như số ấy".

Lấy Cai đội Lê Văn Hưng làm Phó vệ uý vệ Hộ lăng trung.

Ở Kinh sư gió to mưa dữ, cán cờ trên kỳ đài gãy. Sai dựng lại. Vì gió lại gãy, bọn giám đốc Vệ uý Lê Văn Hiếu, Thiêm sự Trần Đăng Nghi sợ hãi xin nhận tội. Vua quở rằng : "Bọn ngươi làm việc không khéo làm hao phí tiền tài nhân lực, dẫu chém mà có ích gì ! Chỉ giận trẫm không sớm biết người". Tha tội và sai làm lại. Sắc cho biền binh canh giữ rằng vô cố trèo lên ba tầng trên tầng giữa tầng dưới của kỳ đài đều cấm.

Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam mưa to và lụt.

Vua bảo Hoàng Quýnh rằng : "Trẫm đối với hoàng tử tuy lòng từ ái tự nhiên mà khi đến hầu riêng thì chưa từng lộ ra sắc mặt. Đến như khoá trình giảng học thì rất nghiêm, các hoàng tử không dám xin nghỉ. Nhưng nay tiết thu đông giao tiếp, khí rét khó chịu, các hoàng tử tuổi còn thơ ấu, nếu cứ đi học thì chịu sao được. Song ý ấy không nên cho biết, hoặc đến nhu nhơ lười biếng. Ngươi nên theo ý ta khẽ bảo bọn phụ đạo rằng từ sau phàm khi rét buốt mưa nhiều, có thể sai tán thiện và bạn độc chia nhau đến phủ mà khai giảng. Các hoàng tử cũng phải xuống ngồi chiếu dưới nghe giảng, không được cho là ở nhà tư mà bỏ lễ".

Thự Tham tri Hình bộ là Nguyễn Huy Trinh chết, Huy Trinh đi Gia Định làm việc duyệt tuyển, khi về đến Quảng Ngãi thì chết. Trấn thần đem việc tâu lên. Vua sai truy tặng Tham tri Hình bộ, cấp thêm 200 quan tiền tuất. Chuẩn định từ nay quan chức văn võ ở Kinh bị bệnh chết mà có chỉ phong tặng thì Chánh nhị phẩm trở lên chọn sai khâm sứ, Tòng nhị phẩm trở xuống do bộ Lễ phái uỷ thuộc viên đến phong tặng. Ghi làm lệnh.

Cấp thêm bài vàng bài bạc và áo chiến cho bốn dinh Thị nội và các vệ Kỳ võ, Thành võ, tự Chánh tam phẩm đến Tòng lục phẩm.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý mùi, năm Minh Mệnh thứ 4 [1823], mùa thu, tháng 9. Lại thu thuế nguồn Ba Tơ ở Quảng Ngãi. Đạo Quy Hoá chính trường nguồn Ba Tơ lệ trước hằng năm nộp thuế 200 quan tiền. Từ năm Gia Long thứ 15 bọn ác man quấy nhiễu, đường buôn bán bị đứt, trải 8 năm tha thuế. Đến nay tù trưởng bảy sách dân man đã hàng phục, người buôn lại muốn thông thương, xin giảm nửa thuế. Trấn thần tâu cho họ. Vua thấy người buôn và dân Man mới họp, y cho.

Lấy Phó đốc học Gia Định là Nguyễn Đăng Sở làm Tư nghiệp Quốc tử giám. Đăng Sở vào yết kiến. Vua hỏi : "Sĩ tử Gia Định học tập thế nào ?". Đăng Sở đáp : "Sĩ nhân nhiều người tuấn tú dễ dạy. Thần tại chức chưa được mấy năm mà đã có vài mươi người hơi thành tựu".

Vua nói : "Năm ngoái có chiếu khiến cống cử học sinh, Gia Định không cử người nào là tại sao ?". Đăng Sở đáp : "Tờ chiếu xuống từ thành đến trấn, từ trấn rồi đến phủ huyện, chưa từng hỏi đến học quan, thần dẫu có biết cũng không dám cử vượt". Vua nói : "Việc cày ruộng thì hỏi đày tớ trai, dệt vải thì hỏi đày tớ gái ; muốn biết về người học trò, không hỏi học quan thì hỏi ai ?". Bèn sai thành thần chuyển hỏi học quan, chọn người có thể cống được cho khai tên tâu lên.

Cấp 3 tháng lương cho các trạm từ Thừa Thiên trở vào Nam đến Phiên An, trở ra Bắc đến Sơn Nam (mỗi trạm mỗi tháng cấp 20 phương gạo), bắt đầu từ mồng 1 tháng 10.

Lấy Phó vệ uý vệ Thành võ là Nguyễn Tăng Minh làm Phó vệ uý vệ Cẩm y (trật Chánh tam phẩm) quản các đội Trường trực, Thường trực, Dực võ, lại kiêm lĩnh giám đốc công việc Nội tạo, Cai đội Đoàn Dũ làm Phó vệ uý vệ Thành võ, Cai cơ vệ Tiền bảo nhất Lê Văn Tường làm Phó vệ uý vệ Tiền bảo nhị.

Sai bộ Công hội đồng với Vũ Khố làm sách liệt kê số thợ các cục làm việc từ mùa xuân đến nay, chia theo địa phương xa gần và công việc nhiều ít mà thưởng tiền theo thứ bậc.

Lấy Tham hiệp Hưng Hoá là Trần Đình Tiến làm Tham hiệp Ninh Bình.

Định lệ thu thẩm[1]. Hằng năm đến kỳ thẩm án mùa thu, bộ Hình xét chép tội trạng những tù tử hình phân biệt làm ba cách : tình chân, hoãn quyết và căng nghi[2], giao đình thần duyệt rõ bàn lại làm tờ tâu lên, cho Thiêm sự sáu bộ cũng được dự. Dụ rằng : "Hình ngục là mệnh lớn của nước, cốt sao không oan uổng, không buông thả, cho được công bình. Trẫm nay sai Thiêm sự dự nghị là muốn hỏi rộng lời bàn của nhiều người mà xem bọn ngươi giữ lòng đoán ngục thế nào ?".

Bắt đầu đặt Tri phủ phủ Bình Thuận (kiêm lý huyện An Phước), lấy Hàn lâm viện Biên tu Đinh Văn Phác thăng bổ chức ấy.

Bổ Lê Văn Huyên làm Vệ uý vệ Hùng cự nhất.

Bình Định gạo đắt. Trấn thần lo trộm cướp, tâu xin đặt thêm lý trưởng để giúp việc xét bắt. Vua quở rằng : "Bắt cướp yên dân, trách nhiệm ở quan phủ huyện. Nếu biết đốc sức các xã trưởng chức dịch để tâm tra xét trong làng mạc, sao cho ngay gian phân biệt, thì kẻ gian nhũng còn trốn ẩn đâu được, không phải cầu yên mà tự yên, hà tất thay đổi lôi thôi cho nhiều việc, chỉ làm nhiễu thêm. Lại địa phương bỗng gặp mất mùa, chính phải hết lòng nuôi nấng nhân dân, khiến cho dân nghèo đều được ở yên, thảng hoặc có tai thương riêng nặng thì cũng cứ thực chạy tâu, hoặc bàn phát chẩn, cho vay, hoặc xin hoãn thuế cho khỏi đói khổ, sao không nói gì đến các điều ấy mà chỉ xin đặt thêm lý trưởng thôi ? Ví bằng bọn ngươi quen thói lười biếng, việc xảy ra không ngờ, thì hạng lý trưởng ấy có thể làm xong việc được không ? Lời xin ấy không cho làm".

Bộ Hộ tâu rằng việc bộ bề bộn mà lệ định bát cửu phẩm thư lại ở bộ ty đều có 8 người, gặp việc thanh tra duyệt tuyển thì chia phái không khắp, xin tăng nhân viên cho đủ làm việc. Bèn sai đặt thêm bát cửu phẩm thư lại đều 4 người.

Sai Thanh Hoa biên 22 người phạm đầu thú làm đội Thiên thiện, theo trấn sai phái (mỗi tháng cấp gạo lương mỗi người 1 phương).

Tuyển các chức thừa ty ở Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, bổ làm chủ thủ các kho Nội vụ phủ (Thừa Thiên,

---

(1) *Thu thẩm* : kỳ xét án lại về mùa thu, các tội tử hình đợi đến mùa thu xét lại rồi tâu vua.

(2) *Tình chân* : tình thực đáng tội.

Hoãn quyết : hoãn hành hình vẫn giam đợi xét.

Căng nghi : đáng thương và còn ngờ.

Quảng Nam, Bình Định đều 5 người ; Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Ngãi đều 3 người). Kiêm quản Nội vụ là Nguyễn Hữu Thận tâu rằng : "Nội vụ phủ là nơi họp chứa các hoá hạng, ở đó chức chủ thủ nhanh giỏi cũng không được nhiều, cứ chọn cẩu thả ở gần không bằng lựa chọn cho rộng. Xin sai quan địa phương từ Quảng Bình trở vào Nam đến Bình Định, đều chọn cử thư lại thừa ty ai làm nổi việc cho sung bổ y số, đủ kỳ khoá ba năm thì chọn người khác đổi thay".

Vua y theo. Sai cấp thêm lương bổng (bát phẩm mỗi tháng tiền 3 quan gạo 2 phương ; thí sai bát phẩm cùng cửu phẩm, mỗi tháng tiền 2 quan 5 tiền, gạo 1 phương 15 bát ; thí sai cửu phẩm cùng vị nhập lưu mỗi tháng tiền 2 quan gạo 1 phương).

Chưởng cơ Hậu quân là Ngô Văn Ngữ vì bệnh xin hưu. Vua y cho.

Lang trung Lại bộ là Phan Huy Chú dâng sớ điều trần bốn việc, nói nhiều điều viển vông bậy bạ, không thiết việc đời. Vua xem cười rằng : "Chú cầu tiến thân mong hợp ý, cũng như bọn Mao Toại tự tiến vậy". Trả sớ lại.

Cho sáu trạm Đức Nông, Đức Cao, Đức Thọ, Đức Phú ở Thừa Thiên và Nam Chân, Nam Hoa ở Quảng Nam mỗi trạm 20 quan tiền. Gần nay nhiều phái viên đi về Đà Nẵng, đài đệ khó nhọc, nên đặc ân cho.

Ấm thụ Tống Hữu Hoà làm Thứ đội trưởng coi giữ việc thờ Chưởng dinh Nội tả Tống Hữu Thanh.

Chưởng dinh hưu trí Nguyễn Long chết. Cho thụy là Trung Ý ; cho 300 quan tiền tuất. Sai trấn thần Phú Yên dụ tế. Cấp 10 người mộ phu.

Dựng nhà Duyệt thiện đường.

Giáng bổ Thiêm sự Hộ bộ là Vũ Quang Gia làm Phó đốc học Phiên An, Hàn lâm viện Trực học sĩ Vũ Xuân Biểu làm Đốc học Quảng Ngãi. Vua thấy Quang Gia làm việc tầm thường, Xuân Biểu thì ngu tối nêu đều giáng bổ chức học quan.

Chọn 30 thớt voi công ở Gia Định đem về Kinh. Thưởng cho người quản giải là Chưởng cơ Phan Công Nghĩa 300 quan tiền.

Khởi phục Bùi Phổ làm Tư vụ Binh bộ, Nguyễn Cửu Khánh làm Hàn lâm viện Kiểm thảo.

Vua từng bảo thị thần rằng : "Quan viên phải cách như bọn Hoàng Văn Diễn, Bùi Phổ, Nguyễn Cửu Khánh đều là người trải việc thông thạo. Mắc tội lại không phải là tham tang. trẫm muốn trả chức để dùng, nhưng sợ chúng không biết hối tội mà cho việc cách rồi lại dùng là câu chuyện thường thì không khỏi lại mắc tội nữa". Đến nay bọn Nguyễn Văn Trí và Nguyễn Khoa Minh trông coi công việc đài Điện Hải thấy Phổ và Khánh hiệu lực không ngại khó nhọc, làm sách tâu lên, nên có mệnh này.

Bớt bỏ chức Đốc học thành Gia Định, phủ Hoài Đức và chức Trợ giáo các trấn ở Bắc Thành. Vua thấy Đốc học các trấn ở Gia Định và Giáo thụ các phủ ở Bắc Thành đã đặt rồi cho nên bỏ bớt những chức kia. Đổi bổ Đốc học Gia Định là Trần Huy Trác làm Đốc học Phiên An, Phó đốc học Hoài Đức là Đặng Huy Dư làm Phó đốc học Sơn Nam, Trợ giáo Hoài Đức là Đào Xuân Liên làm Giáo thụ Hoài Đức.

Chế cấp dấu đồ ký bằng đồng và dấu kiểm bằng gỗ cho vệ Minh nghĩa của Tả quân, vệ Hùng dũng của Hậu quân, vệ Bảo thành, vệ Gia võ ở thành Gia Định, hai cơ Phiên bình tiền hậu ở Phiên An, cơ Biên hùng ở Biên Hoà, năm cơ Vĩnh bảo trung, tiền, tả, hữu, hậu ở Vĩnh Thanh, hai cơ Định uy tiền, hậu ở Định Tường, cơ Lạng Sơn và cơ Thái Nguyên ở Bắc Thành, mỗi nơi mỗi thứ một cái.

Mùa đông, tháng 10, mồng 1, tế đông hưởng.

Sai quản vệ suất đội các quân dinh Thị trung Thị nội tập bắn, cấp cho súng tay và thuốc đạn (mỗi người một khẩu súng tay, 8 lạng thuốc súng và 2 cân chì).

Định lệ bắt điền và phân xử những lính trốn thiếu ở Kinh. Bộ Binh tâu rằng : "Binh là chính lớn của nước. Triều ta yêu dân thương binh, rất là chu tất. Trừng trị kẻ phạm, ngăn cấm kẻ gian, có đủ cả ở lệ định năm Gia Long thứ 5. Năm tháng đã lâu, người ta quen nhờn lấy làm thường. Xin định lại cấm lệnh để nghiêm binh chính". Vua sai đình thần bàn định điều lệ để thi hành :

1. Phàm chọn điểm binh ở Kinh, có người già ốm trốn chết thì quản quan báo với bộ phế bằng để trừ lương và miễn dịch. Lại do bộ tư cho quan địa phương sở tại, cứ theo nguyên quán mà bắt điền thế phái người dẫn đến. Xã dân giải binh mới cấp đến bộ, xem thực là thân thể mạnh khoẻ, tuổi đã trưởng thành, thì giao ngay cho quản quan làm đơn lĩnh lấy ghi vào đội ngũ. Nếu là người nhỏ bé già ốm mà nhận làm mạnh khoẻ cho đủ số thì phải tham tâu. Trình hạn thì, bắt đầu từ ngày tiếp công văn của bộ đến : Thừa Thiên 20 ngày ; Quảng Trị, Quảng Nam 30 ngày ; Quảng Bình, Quảng Ngãi 40 ngày ; Bình Định 50 ngày ; Phú Yên 60 ngày, đều theo đúng hạn đến bộ cho đủ. Trái hạn thì chiếu luật để chậm trễ văn thư công mà xử đoán. Bắt lính điền không đủ số thì lấy 10 phần làm suất, một năm làm hạn, tính suốt trong năm mà 10 phần thiếu 3 thì chiếu luật thu thuế thiếu số, giảm 2 bậc mà xử tội 40 roi ; mỗi 2 phần thì gia một bậc, tội đến trượng 80 là cùng. Đều chuẩn cho theo lệ phạm tội công mà phạt lương giáng cấp. Còn lại dịch thừa hành mà tạ sự sinh tệ, sách nhiễu lễ vật của xã dân và tư tình thay đổi, đến nỗi điền bổ không đủ, cùng là người áp giải nhận của cố ý thả ra, thì đều theo luật uổng pháp mà xét nghĩ. Áp giải mà sai hạn thì xử theo luật ứng hành việc công chậm trễ, chậm 1 ngày xử 20 roi, cứ mỗi 3 ngày gia thêm 1 bậc, tội chỉ đến 50 roi là cùng. Giữa đường mà sơ suất để trốn thoát thì chiếu luật áp giải người phạm tội giảm 2 bậc, 1 người trốn thì

xử 40 roi, mỗi người lại gia thêm 1 bậc, tội chỉ đến 80 trượng là cùng, lại phải y hạn bắt giải đủ số.

2. Bắt điền và nhận lĩnh binh lính đều do bộ Binh, quản quan cùng xã dân không được thiện tiện làm riêng. Nếu đòi hỏi tiền lễ, và mượn cớ người cựu binh mắc nợ hay làm thuê bỏ thiếu để bắt người tân binh phải bồi thì cho được trình bày tố cáo, tính tang mà xét nghĩ theo luật bất uổng pháp. Xã trưởng hương mục mà tư túi đến trại quân giao thiệp đút lót, thông đồng làm bậy để bắt xã dân đóng góp thì xử đồng tội. Nếu người tân binh nhịn chịu không tố cáo, việc xong phát giác thì giảm 5 bậc mà xử đoán.

3. Phàm binh trốn sau khi đã điền mà xã dân có thể bắt được giải bộ, thì rút ngay người binh mới cho về quán chịu sai dịch, đem người lính trốn chiếu luật phân biệt nghĩ xử : sơ phạm thì đánh 90 trượng ; tái phạm thì đóng gông 2 tháng, đánh 100 trượng rồi sung đội ngũ ; tam phạm thì xử giảo giam hậu. Nếu người trốn lại đổi họ tên chuyển đến dinh khác đầu quân, thì cũng xử như quân trốn. Như trong 100 ngày biết tự ra thú, thì bất luận sơ phạm, tái phạm đều tha tội, mà sung đội ngũ. Ngoài hạn lại hạn 100 ngày nữa mà tự thú thì xử giảm 2 bậc. Nếu trốn về bản quán, hoặc đi làng khác, xã dân biết mà dung ẩn không giải quan ngay, thì đều chiếu luật oa tàng mà xử 100 trượng.

4. Lính các vệ đội thiếu số, từ cuối tháng 12 năm Nhâm ngọ, Minh Mệnh thứ 3 [1822] trở về trước, thì cho trong một năm lục tục điền thay. Nếu quản quan không biết vỗ về để lính trốn mất, thì bắt đầu tính từ năm Giáp thân, Minh Mệnh thứ 5 [1824], tính đủ 1 năm thì xét số binh trốn mà định tội : 1 năm mỗi thập trốn 1 người thì suất thập phải 30 roi, cứ mỗi người gia thêm một bậc ; quân Thị trung mỗi đội trốn đến 8 người thì chánh phó suất đội phải 30 roi, cứ mỗi 4 người gia thêm một bậc ; vệ cơ các quân Thị nội, Thần sách, mỗi đội trốn đến 4 người thì suất đội phải 30 roi, cứ mỗi 2 người gia thêm một bậc. Mỗi vệ cơ trốn đến 40 người thì chánh phó quan viên đều phải 30 roi, cứ mỗi 20 người gia thêm một bậc, tội chỉ đến 100 trượng là cùng. Suất đội trở lên thì chiếu lệ phạt bổng giáng cấp. Những binh trốn hoặc có người ra thú thì theo số ra thú mà xử nhẹ đi ; ra thú hết thì tha cả. Như có tình trạng hành hạ quấy nhiễu lính không chịu nổi đến nỗi bỏ trốn thì chiếu lệ nịch chức[1] mà cách chức. Nhận hối lộ cố ý dung túng thì theo luật uổng pháp mà xử nặng.

Sai thành Gia Định biên các cơ đội Trung võ, Võ kỳ của Hữu quân thuộc thành ấy bổ làm vệ Bảo thành.

---

(1) *Nịch chức* : bỏ chức vụ không làm.

Ký lục Phiên An là Phạm Đình Tích vì ốm miễn chức. Lấy Cai bạ Biên Hoà là Bùi Đức Minh làm Ký lục Phiên An, Hiệp trấn Quảng Yên là Lê Đức Đạt làm Cai bạ Biên Hoà, Tham hiệp Quảng Yên là Dương Công Trang làm Hiệp trấn Quảng Yên.

Lấy Lang trung Binh bộ là Vũ Trọng Đại làm Tham hiệp Hưng Hoá.

Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức bệnh khỏi, dâng biểu tạ. Vẫn lĩnh công việc hai bộ Lại và Lễ như cũ. Mới được hơn 10 ngày, lại dâng biểu xin phép về thăm nhà 3 tháng.

Vua ngẫm nghĩ hồi lâu nói : "Không theo lời xin của khanh thì bệnh lại sinh, chỉ thêm một phen lo lắng cho trẫm". Bèn cho phép.

Sai Phạm Đăng Hưng và Nguyễn Văn Hưng tạm giữ ấn vụ bộ Lại, Hoàng Kim Hoán và Phan Huy Thực tạm giữ ấn vụ bộ Lễ.

Một hôm vua ra triều, gọi Nguyễn Văn Hưng bảo rằng : "Hoài Đức sao vội xin nghỉ thế ?". Hưng đáp : "Hoài Đức vì vợ chết, con không chôn được". Vua ngoảnh bảo thị thần rằng : "Vua đời xưa, thấy bề tôi có điều bất đắc ý mà xin nghỉ thì giáng lời dụ ôn tồn để yên ủi, song cũng là lời ngoài mặt mà thôi. Như trẫm đối với Hoài Đức, đãi ngộ trọng hậu, khi đau ốm thì rất lo thương, suy lòng đặt dạ không vẽ vời chút nào, bọn khanh đều biết đấy. Vì Hoài Đức là người đại thần huân cựu, trẫm tin cậy để trị nước. Như bệnh lâu đã khỏi, lại có thể vì nước cùng lo, mở rộng mưu kế để giúp trẫm những điều không nghĩ kịp. Nay đến triều chưa mấy mà đã vội xin nghỉ là sao ?". Lại nói : "Chủ nhân đãi khách đậm đà mà khách lại cố ý lạnh lẽo, chỉ biết tình nhà làm hậu, chứ không biết việc nước trước hết". Bèn sai Văn thư phòng lấy tờ dụ chỉ uỷ lưu Hoài Đức ngày trước, tuyên đọc cho các quan biết.

Đô thống chế Tiền dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Vân chết. Truy tặng Chưởng dinh, thụy là Tráng Nghị. Cho 2 cây gấm Tống, 10 tấm lụa, 50 tấm vải, 300 quan tiền, cấp cho 3 người mộ phu.

Chuẩn định từ nay phàm nhân viên hậu bổ hậu tuyển đã có chỉ thăng bổ còn chưa viết cấp chiếu văn mà chết, thì đều cho chiếu phẩm mà cấp tiền tuất. Ghi làm lệnh.

Giáng Chánh tuần hải đô dinh là Hoàng Trung Đồng làm Cai đội. Trước Trung Đồng phụng mệnh đi Hạ Châu. Vua sai chọn Cai đội nội dinh là Hà Á Lục và Trần Á Tam cùng đi. Đến lúc đi Trung Đồng lấy Hà Á Mãn và Hoàng Á Hỷ ở ngoài ngạch thay vào. Đến nay việc phát giác, bị giáng chức.

Dựng nhà Bình An đường (ở sau phía tả hoàng thành).

Lấy Cai cơ vệ Định võ Tả dinh quân Thần sách là Phạm Văn Bình làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong tả, Cai cơ vệ Trung võ Tiền dinh là Nguyễn Văn Chỉnh làm Phó vệ uý vệ Túc võ.

Lấy Thiêm sự Lại bộ là Nguyễn Khoa Hào làm Thông chánh sứ (trật Chánh tam phẩm), vẫn biện lý công việc Lại bộ.

Sai Tế tửu Quốc tử giám là Nguyễn Hựu Bình biện lý công việc Lại bộ, Tư nghiệp Thái Doãn Tư tạm thự lý chức Tế tửu Quốc tử giám.

Hoãn tô thuế năm nay cho Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Định. Dụ rằng : "Địa phương gần kinh kỳ khoảng mùa hạ nắng nhiều, sang thu lại bão lụt, giá gạo đắt lên, trẫm tha thiết nghĩ cho dân nhờ, thường săn sóc dân như con. Bèn giáng chỉ cho tiền bổng của quan Kinh chi thay toàn bằng thóc, thực là mong cho thóc nhiều giá rẻ, thế mà gần nay giá gạo lại chưa thấy xuống. Nhân nghĩ sang năm chính là kỳ khoá thanh tra, hữu ty không khỏi gấp việc thu thuế, thúc giục càng kíp, dân nghèo tất ngày đêm kêu la, tình cũng đáng thương. Vậy tiền thóc phải thu năm nay mà còn thiếu thì cho hoãn đến năm sau". Rồi sai phát thóc kho Kinh 30.000 hộc, thóc kho Quảng Nam 35.000 hộc, thóc kho Quảng Trị 13.000 hộc, thóc kho Quảng Bình, Quảng Ngãi đều 10.000 hộc, thóc kho Bình Định 23.000 hộc, bán ra cho dân.

Lại sắc rằng các thuyền buôn ở Gia Định có thể vụ đông này và xuân sang năm chở thóc gạo đến Kinh mà bán thì sẽ miễn cho thuế thuyền sang năm.

Đổi tên trạm Đức An ở Thừa Thiên làm trạm Thừa An, trạm Đức Mỹ làm trạm Thừa Mỹ, trạm Đức Nông làm trạm Thừa Nông, trạm Đức Cao làm trạm Thừa Hoá, trạm Đức Thự làm trạm Thừa Lưu, trạm Đức Phúc làm trạm Thừa Phúc, trạm Thuận Nguyên ở Bình Thuận làm trạm Thuận Lý, trạm Cầu Lim ở Bắc Ninh làm trạm Bắc Lim, trạm Mỹ Cầu làm trạm Bắc Mỹ, trạm Cần Dinh làm trạm Bắc Cần, trạm Hoà Lạc làm trạm Bắc Hoà, trạm Nhân Lý ở Lạng Sơn làm trạm Lạng Nhân, trạm Mai Pha làm trạm Lạng Mai.

Vua xem sách án thu thẩm, thấy nhiều chỗ nhầm lẫn dụ bộ Hình rằng : "Trong sách hoãn quyết, như bọn ngụy đảng Lê Đình Dĩnh 30 tên trước bộ bàn trảm quyết, có chỉ đổi làm giam hậu, thì kỳ thu thẩm nghị quyết là phải, nay lại xin để giam hậu thì trước lấy gì mà xử quyết, sau lấy gì mà lại lưu. Ấy chẳng qua có lòng chiều ý bề trên thôi. Trước nhân thấy việc trách hỏi Bắc Thành khinh suất dung túng cho nên bàn xử quyết, sau nhân có chỉ giam hậu cho nên lại bàn lưu, trong lòng không có ý kiến nhất định, như thế là trái với đạo rõ hình đúng phép. Phàm đặt quan chia chức đều có trách nhiệm, nếu chỉ không theo ý trên thì cần dùng nhiều người làm gì ! Nay tạm miễn nghị. Từ sau phải cẩn thận hơn, sao cho công bằng đúng đắn, để giúp cho trẫm hình ngục được thận trọng, công việc được nghiêm cẩn. Đến như ty thuộc thì cũng nên phân biệt người hay người dở, ai hiểu rõ pháp luật, làm việc cần mẫn thì tâu cử, ai không thông hình pháp, nóng càn khinh suất thì tham truất đi. Nếu thiên tư bênh vực kẻ gian, sai lầm như trước, thì sẽ nghiêm trị không tha".

Khởi phục Hoàng Công Xuân làm Hàn lâm viện Biên tu, thự Phó đốc học Vĩnh Thanh. Xuân trước làm Ký lục Biên Hoà, mắc tội bị bãi. Đến nay Phạm Đăng Hưng và Nguyễn Văn Hưng cử làm học quan nên có mệnh này.

Quan Bắc Thành tâu rằng năm mỏ vàng, kẽm, đồng, diêm tiêu ở các trấn thuộc thành, chủ mỏ và phu khoán đều xiêu tán, xin miễn thuế. Vua y cho. (Mỏ vàng Đồng Bộc ở Lạng Sơn, mỗi năm nộp thuế vàng 9 lạng ; mỏ kẽm An Lãng ở Hải Dương nộp thuế kẽm 720 cân ; hai mỏ đồng đỏ Màn Đỏ và Lẫm Khê ở Hưng Hoá nộp thuế đồng 600 cân ; mỏ diêm tiêu Hữu Vĩnh ở Tuyên Quang thuế diêm tiêu 100 cân).

Chuẩn định từ nay quan ngoài đổi đi chức ngang, thì cho thẳng đường đến chỗ làm việc, được thăng bổ thì vào bộ để dẫn yết kiến. Vua nhân bảo thị thần rằng : "Quan ngoài thăng đi nơi khác phải đến bộ dẫn kiến là vì phận vua tôi không quản xa cách như trời đất mà tình nhủ cha con, nên muốn thân nhau như một thân thể vậy. Còn như biết người thì khó, dẫu người hàng ngày ở bên tả hữu mà tâm địa hay dở cũng còn khó biết, huống chi bề tôi ở xa, há có thể một lần trông thấy mặt, nghe lời nói, mà đã biết là người thế nào ! Xưa Tể tướng nhà Đường là Lệnh Hồ Đào từng đổi một người cố nhân làm thứ sử châu bên cạnh, cho thẳng đường đến lỵ sở, Tuyên tông cho là không theo thể cách, quở trách nặng, việc ấy các khanh cũng nhớ đấy". Lại nói : "Trẫm xem Tuyên đế nhà Hán, Tuyên tông nhà Đường đều là tóm xét cả danh và thực, mà cái thuật chế ngự thì Tuyên tông hay dùng hơn. Tức như lúc ra chầu, những chuyện thôn quê chuyện gì cũng nói đến ; chợt một cái nghiêm nét mặt lại, như có vẻ khó phạm đến được, cho rằng không làm như thế thì thần hạ không sợ. Biết đâu ta lấy thuật chế ngự người thì người cũng lấy thuật mà thờ ta, quyền thuật quỷ quyệt có ích gì đâu ! Trẫm thì không thế, suy bụng ta ra bụng người mà thôi".

Chế ấn quan phòng "Thông chánh sứ" bằng ngà.

Thượng thư Hộ bộ là Nguyễn Hữu Thận ốm lâu xin nghỉ. Vua sai con là Điển bạ Nguyễn Hữu Gia về nhà phụng dưỡng.

Vua quay bảo Tham tri Nguyễn Công Tiệp rằng : "Hữu Thận không phải lười việc, chỉ vì già nua nên hay ốm thôi". Lại nói : "Những vua giỏi từ xưa hẳn phải nhờ nhiều người hiền giúp việc. Nay đại thần văn ban có ít, bọn khanh tiền đồ còn xa rộng, nên cố gắng giúp trẫm, há lấy chức Tham tri làm mãn nguyện sao ?".

Đổi đội Nội cần nhất và đội Tiên ngư nhất làm Ngư hộ, đặt hộ trưởng (trật Tòng cửu phẩm). Lại đặt Liệp hộ, lấy 10 người ở xã Phù Bài sung vào.

Định lệ cấp giấy công hằng năm cho các nha ở Kinh. (Sáu bộ giấy hội đều 1.000 tờ, giấy lệnh đều 20.000 tờ ; bốn bộ Lại, Lễ, Hình, Công, giấy thị đều 20.000 tờ,

bộ Hộ 40.000 tờ, bộ Binh 30.000 tờ ; Nội Vụ phủ, giấy hội 200 tờ, giấy lệnh 20.000 tờ ; Vũ Khố, giấy hộ 200 tờ, giấy lệnh 10.000 tờ. Hàn lâm viện, Khâm thiên giám, Tào chính, Thương bạc và phủ Thừa Thiên, giấy hội đều 100 tờ, giấy lệnh đều 3.000 tờ ; kho Kinh, kho nội tàng, kho súng ống, kho thuốc đạn, giấy lệnh đều 3.000 tờ ; Nội tạo, giấy lệnh 5.000 tờ. Duy có bộ Lại phải làm sắc thì từ Tứ phẩm trở lên dùng giấy rồng bay, từ Ngũ phẩm trở xuống cùng dùng văn bằng của đình thần đều dùng giấy hội, cho được tuỳ việc chi tiêu, không định hạn).

Chuẩn định từ nay, các việc công có chỉ do đình thần truyền chỉ thì đóng ấn công đồng, còn việc khác thuộc về nha nào thì đều tự tư báo, đóng ấn triện của bản nha ; duy quan viên văn võ được thăng điệu, bổ thụ, tới nơi làm việc thì do hai bộ Lại, Binh chiếu lệ tư đi. Ghi làm lệnh.

Đổi định giá bạc. Đầu đời Gia Long, lệ định mỗi lạng bạc trị giá 2 quan 8 tiền, đến nay giá bạc ngày càng cao, định mỗi lạng bạc giá 3 quan tiền.

Sai Biên tu Văn thư phòng là Vương Hưng Văn và Tư vụ Hộ bộ là Nguyễn Diên Niên đi Phú Yên hội đồng mua kỳ nam, trầm hương, tê giác và sa nhân. Dụ rằng : "Bọn ngươi nên thể ý trẫm muốn nước dồi dào, dân được lợi, theo thổ sản ít nhiều, định giá hàng cao thấp, cốt làm sao cho dân vui đem đến khiến chợ không hàng ế".

Triệu Án trấn Bình Định là Trương Phúc Đặng, Trấn thủ Lạng Sơn là Nguyễn Văn Quế, Trấn thủ Quảng Ngãi là Nguyễn Văn Soạn, thự Ký lục Quảng Trị là Trần Công Tuân vào yết kiến.

Hiệp trấn Tuyên Quang là Phạm Tiến Lượng hà khắc những lạm của dân, việc phát, phải tội giảo giam hậu. Lấy Tham hiệp Tuyên Quang là Trần Văn Toản làm Thự hiệp trấn Tuyên Quang, Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ là Nguyễn Mậu Bách làm Thự tham hiệp Tuyên Quang.

Truy phong Nguyễn Minh Biện là Đặc tiến phục quốc thượng tướng quân Thự vệ sự triều Lê làm Hựu chính phù binh trung đẳng thần. Minh Biện người xã Phạm Xá (thuộc huyện Tứ Kỳ), Hải Dương, là cha sinh ra Tĩnh hoàng hậu. Họ Trịnh vì họ ngoại lập đền ở làng, gặt tự điền 36 mẫu, miễn binh dao cho dân ấy để giữ việc thờ, đến nay dân ấy xin sửa lại đền. Vua sai đình thần bàn lại, đều cho là : "Tĩnh hoàng hậu thờ ở Triệu miếu, làm tự điển nghìn muôn đời không cùng, dân ấy sao được lạm thờ ? Duy Nguyễn Minh Biện là sinh ra Tĩnh hoàng hậu, làm quan nhà Lê đến chức to, sau khi mất mà dân còn nhớ phụng thờ, thì nên liệt vào chính thần và gia phong". Vua theo lời bàn.

Định lệ đóng ấn kiểm vào sách tâu của các nha môn. Phàm sách tâu của các nha như các việc đinh điền tiền lương, binh ngạch, từ tụng văn án, đều phải làm

hai bản "giáp" và "ất", duy có Tào chính và Thương bạc thì làm ba bản "giáp", "ất" và "bính", đều đóng ấn quan phòng hay đồ ký vào chữ mỗ nguyệt chỗ niên hiệu trong sách, cuối giấy thì ký tên. Bản giáp thì ở chỗ hai tờ giáp nhau và chỗ số mục, chỗ tẩy bổ, đều đóng dấu kiểm, do bộ duyệt lại, làm sách kê khai rõ bản giáp mấy bản dâng lên. Sau khi được chỉ, ở dưới chữ đề niên hiệu bản giáp, phê rằng : Tháng ngày mỗ, thần tên họ mỗ, vâng chỉ đã biết rồi, khâm thử. Rồi đóng ấn "Ngự tiền chi bảo" lên mặt chữ khâm thử, giao bộ phụng giữ. Bản ất thì ở trang sau niên hiệu viết mấy chữ : Bộ đường mỗ kính gửi nha môn mỗ lưu chiếu tuân làm. Đóng ấn bộ ở dưới. Lại ở chỗ hai tờ giáp nhau, chỗ số mục, chỗ tẩy bổ, đều đóng kiểm "Khâm ty", theo nha mà gửi đi. Sách tâu của Tào chính và Thương bạc thì viên quản lý giữ bản giáp, còn bản bính thì đóng ấn kiểm rồi giao bộ Hộ lưu chiếu.

Lấy Cai bạ Trần Xác làm Phó sứ ty Thương bạc. Bộ Lại tâu rằng : "Xác trước trật Tòng tứ phẩm, nay hàm mới trật Chánh ngũ phẩm mà chưa có chỉ giáng bổ thì cái sắc Tòng tứ phẩm có nên thu lại hay không ? Chưa dám tự tiện". Vua nói rằng : "Xác làm việc tầm thường, nhưng tính còn thật thà, nên bổ cho chức này. Bản sắc Tòng tứ phẩm cho thu tiêu ngay. Từ sau có việc giống như thế, cứ theo lệ này mà làm".

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXIV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý mùi, năm Minh Mệnh thứ 4 [1823], mùa đông, tháng 11, quan Bắc Thành tâu rằng thóc lúa năm nay các trấn thu hoạch được 8, 9 phần 10.

Vua bảo thị thần rằng : "Như thế cũng là được mùa rồi, địa thế Bắc Thành rộng rãi, năm nào hơi mất mùa, thì bọn bậy bạ thường hay dụ dân mọn đem nhau đi trộm cướp. Năm nay được mùa, dân ta đều vui no ấm, còn lo gì nữa".

Thái trưởng công chúa là Ngọc Tú chết. Chúa là con gái cả Hưng tổ Hiếu khang hoàng đế, lấy chồng là Cai cơ Lê Phúc Điển, trong chiến dịch Điệp Thạch dữ [hòn đá chồng] năm Quý mão, Điển bị giặc bắt, chửi giặc mà chết. Chúa còn trẻ, nhưng vì nghĩa không lấy chồng khác. Từng nói rằng : "Điển làm tôi còn biết tử tiết, ta là vợ người sao dám có chí khác. Bao giờ lấy lại Kinh đô cũ, ta nên xuất gia thờ Phật thôi".

Thế tổ Cao hoàng đế khen có chí, năm đầu Gia Long dựng nhà cho ở phường Cam Thụy. Chúa nhiều lần xin cắt tóc, không cho. Đến nay ốm nặng, vua đến thăm, chúa khóc nói rằng : "Cắt tóc đi tu để thờ Phật là chí nguyện bình sinh, lòng ấy chưa được thoả, xin bệ hạ cho trọn nguyện. Sau khi tôi chết, xin đừng để tóc, khâm liệm bằng áo cà sa, tôi ở dưới chín suối cũng được mãn nguyện". Vua cảm động lắm. Khi chúa mất, vua đem lời chúa nói với Kiến An công là Đài. Công tâu rằng : "Thân thể tóc da là của cha mẹ cho, lúc sống phải giữ toàn, chết về cũng phải để toàn, thế là lễ vậy. Bệ hạ trị thiên hạ, nên theo chính đạo bỏ dị đoan, điều chúa muốn không nên theo".

Vua cho là phải, bèn sai Đài cùng Diên Khánh công Tấn hội đồng với bộ Lễ mà trị tang. Nghỉ chầu 5 ngày. Tứ tế một đàn. Tặng Long thành thái trưởng công chúa, thụy Trinh Tĩnh. Sai bộ Lễ bàn việc thờ chúa. Bộ Lễ tâu : "Khi xưa Thế tổ

Cao hoàng đế ta thường cho chúa nuôi Thường Tín công Cự, từ đấy ân tình nuôi nâng chẳng khác gì mẹ con trong nhà, xin lập Thường Tín công làm chủ tự. Cẩn xét lễ chế, người đứng lập tự phải mặc áo trở sổ gấu 3 năm, mà cha mẹ đẻ thì để trở xuống một bậc, đấy là nói lễ của thần dân thiên hạ. Đến như chư hầu là tôn quý không thể hạn chế như thế. Nay đã phong thân công, tước công nên ví như chư hầu đời xưa, sao có thể vì tình từ dưỡng mà mặc áo sổ gấu được ! Xét *Lễ ký* nói rằng : Tang kỳ niên[1] thì 11 tháng làm lễ "*luyện*[2], 13 tháng làm lễ *tường*[3], 15 tháng làm lễ *đàm*[4], để tang kỳ niên là vì người tôn mà giáng xuống. Đấy dẫu nói về việc trở mẹ trong khi còn cha, song châm chước tình lễ không hậu mà cũng không bạc. Có lẽ nên theo lễ trở ấy mà mặc áo không sổ gấu, gặp tế điện thì mặc để làm lễ, ngày thường thì mặc áo thâm làm việc ; 15 tháng, sau lễ *đàm* bỏ áo trở mặc áo thường. Đến năm thứ hai, làm lễ như ngày giỗ. Như thế thì tình lễ đều thoả đáng".

Vua y lời tâu. Ngày táng, vua nghỉ chầu, mặc áo trắng đi đưa.

Định lệ thưởng cho các hoàng tử, hoàng nữ, công tử, công nữ, đầy năm ẵm đến ra mắt. (Hoàng tử thưởng 200 lạng bạc ; hoàng nữ 150 lạng bạc ; công tử 50 lạng bạc ; công nữ 40 lạng bạc).

Quản lý Văn thư phòng là Hoàng Quýnh dâng sớ cử bọn hương cống Phan Thế Chấn, Tào Quang Lệ cùng sĩ nhân Nguyễn Đăng Giai làm hành tẩu Văn thư phòng. Vua sai Nguyễn Hữu Thận và Phan Huy Thực xét hạch. Văn lý đều dự hạng bình. Rồi Thế Chấn và Quang Lệ tự trần rằng : Lạm dự khoa trường, được vào giám học tập, từ trước đến giờ sinh viên ở giám được bổ thụ, hoặc tự chỉ vua cho, hoặc tự giám quan lựa chọn, nay không do con đường ấy tiến thân thì sợ là lối khác để sĩ phu chê bàn. Đăng Giai cũng tự trần rằng : Cha là Nguyễn Đăng Tuân, nhờ ơn nước quan đến tam phẩm, nay mình tài mọn, bỗng được ứng cử, tai mắt người ta ai cho là vô tâm ; vả lại cùng Hoàng Quýnh quen biết nhau đã lâu, dẫu sự đề cử không phải là tư tình, nhưng quen biết dắt díu nhau cũng khó lòng tránh khỏi lời bình phẩm của sĩ phu. Ba người đều chối việc bổ thụ, để đợi học hành tiến lên.

Vua khen là khí khái, đều y cho.

Sai quan làm Ngọc phả. Lấy Tham tri Lại bộ Phạm Đăng Hưng và Thái thường Tự khanh Hoàng Kim Hoán sung chức Toản tu. Vua dụ rằng : "Làm Ngọc phả là để rõ dòng Thiên hoàng[5], tỏ mối chính thống. Năm đầu Minh Mệnh đã có chỉ làm

---

(1) *Kỳ niên* : tang phục mặc áo không sổ gấu, như cháu để tang ông bà nội, con để tang mẹ khi còn cha.

(2) *Luyện* : lễ tiểu tường cũng gọi là luyện.

(3) *Tường* : lễ đại tường.

(4) *Đàm* : lễ trừ phục, hết tang.

(5) *Thiên hoàng* : dòng dõi vua, như dòng sông Thiên hoàng lên trời.

Liệt thánh ngọc phả ; nay sai bọn ngươi hội đồng với Tôn nhân phủ, kính cẩn soạn từ Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta cho đến trẫm cùng các hệ hoàng tử tôn thất, chia quyển sắp bày thứ tự, người còn sống viết chữ son, ngoài ra thì viết chữ mực". Lại định lấy năm Minh Mệnh thứ 5 là Giáp thân bắt đầu, cứ 6 năm làm lại một lần, cứ đến năm dần hay năm thân, thì bộ Lễ tâu xin sai quan Toản tu. Ghi làm lệ.

Cho cháu Thị giảng Lê Cao Kỷ là Cao Thiệu được tha phú dịch.

Tri huyện Tuy Viễn là Nguyễn Đức Hoa tham tang, việc phát, Nguyễn Hữu Thận và Nguyễn Văn Hưng lấy cớ là mình chủ cử, làm sớ xin nhận tội.

Vua đặc cách hạ lệnh phạt bổng 6 tháng và dụ rằng : "Bọn ngươi biết nhận lỗi, hẵng tạm phạt nhẹ ; từ sau nếu bảo cử ai, nên xét kỹ người, chớ để lầm mà đến bị nghị tội, cũng không nên lấy việc ấy làm hiềm mà im lặng tự giữ mình, phụ lòng ta uỷ thác".

Lại bảo thị thần rằng : "Người xưa lấy sự biết người làm khó. Trẫm từng thấy người nào mẫn cán cho là có thể dùng làm việc lớn được, thì thăng chức vượt bậc ; kịp lúc quan sang thân hiển, có người tham tang bị cách, có người lười biếng bị bãi, thế mới biết biết người là việc rất khó. Nay dùng người không ngoài hai đường là khoa mục và tiến cử, người giỏi văn học chưa chắc đã giỏi chính trị. Nhưng cũng chưa có ai học nuôi con mà sau mới lấy chồng. Chính trị cốt ở nuôi dân, mà muốn dân yên thì đừng nhiễu dân ; làm quan phủ huyện không tham không nhiễu thì việc chính trị có gì khó đâu ! Nếu không thế thì văn học dẫu nhiều có dùng làm gì !"

Triệu Lưu thủ Quảng Nam là Phạm Văn Tín và Lưu thủ Quảng Bình là Đỗ Quý vào yết kiến

Vua bảo bộ Hình rằng : "Kẻ cướp lấy của, không cứ thủ phạm tòng phạm đều chém, điều luật đó rõ ràng. Mới đây ở Gia Định vì dịch lệ ra tai, sinh lý khó khăn, trẫm thương dân nghèo ngặt vì đói rét mà mắc phải tội lệ, cho nên đặc cách hạ lệnh phạm ăn cướp thì kẻ tòng phạm cho giảm tội chết mà kết tội lưu, đó là việc quyền nghi, không phải là định lệ. Vậy nên truyền dụ từ sau thành hạt có án cướp thì nên theo luật mà nghĩ xử. Đến như bè đảng tòng phạm, gián hoặc có người tội tình đáng thương thì tâu lên xin chỉ, không được tự xử giảm tội".

Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt đến Kinh vào bệ kiến. Vua triệu lên điện, cho ngồi, yên ủi hỏi han hồi lâu, nhân bàn việc dựng nghiệp khó nhọc, Duyệt xin lập nhà bia ở Sa Đéc để ghi công trạng. Vua nói : "Hoàng khảo ta công lao to lớn như trời đất không thể nói được, bia thần công thánh đức chỉ chép đại lược mà thôi, chưa đủ hình dung được hết. Nay khanh xin dựng bia cũng là phải, để thong thả sẽ bàn".

Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất từ Bình Định vào yết kiến.

Sai Tham tri Công bộ là Trần Văn Tính kiêm quản việc Nội vụ phủ.

Nhà công đường Phiên An bị cháy. Trấn thủ Phan Tiến Hoàng tự xin nghị xử và xuất của nhà ra làm đền. Vua nghĩ Tiến Hoàng có công khó nhọc đã lâu, tha tội cho và cho 500 quan tiền để giúp phí tổn.

Phó tướng Tiền quân Hoàng Văn Điểm chết. Cho 2 cây gấm Tống, vải lụa mỗi thứ 10 tấm và 200 quan tiền.

Huyện Nga Sơn, trấn Thanh Hoa có 7 chiếc thuyền giặc vào cướp xã Bạch Câu. Hiệp trấn Bùi Đức Mân nhân đi khám lúa ruộng, nghe tin báo, lập tức sai Tri huyện Lê Hữu Tuệ, Cai đội Tống Văn Vị đem binh dân đánh bắt, chém được mấy đầu giặc. Giặc vỡ chạy, nhiều đứa ngã xuống nước chết ; bắt được 2 chiếc thuyền. Việc đến tai vua. Thưởng cho Tuệ quân công 1 cấp, cho Vị kỷ lục 1 thứ, cho binh dân 300 quan tiền.

Sai Văn thư phòng xếp đặt văn tập ngự chế. Dụ rằng : "Trẫm nhận trọng trách của Hoàng khảo phó thác cho, khi mới lên ngôi, ngày đêm chăm chắm để tìm cách trị nước, mỗi ngày ngồi trên điện nghe chính sự, dẫu không nhiều đến muôn việc mà chương sớ các nha môn ở Kinh cùng các thành trấn ở ngoài kể có mấy trăm, đều tuỳ việc xuống chỉ, lập tức phê phát, chưa từng có chút vui chơi. Huống chi bản phê mới bắt đầu có từ nay, mà phàm việc bảo ngay trước mặt đình thần, hoặc các đường quan bộ viện nghĩ chỉ phê phát, gián hoặc có sự thể quan yếu mà các đại thần ở triều đình chưa hiểu rõ được, cùng là trẫm chợt nghĩ ra việc gì, không thể không tự nghĩ soạn, hoặc thảo ra, hoặc phê chữ son, từ năm đầu đến năm nay, kể có hàng trăm hàng nghìn. Lại ngày Bắc tuần có những tập tâu Hoàng thái hậu, và khi nhàn rỗi có những tạp văn, cũng không ít. Nhân nghĩ việc trên kia, hoặc lâu xa cách mẹ hiền, thức ngủ không yên, hình ra bút giấy ; hoặc khi đánh giặc ngoài biên, trù tính việc quân, hoặc khi cầu mưa nắng, đón được phúc trời ; hoặc răn bảo các quan, định rõ phép lệnh ; cho đến những bài minh bài ký, không nỡ bỏ đó lâu ngày, bèn tự mình bỏ bớt những cái không quan yếu đến 4, 5 phần 10. Nhân sai xếp làm văn tập ngự chế để xem, không phải là chép văn chương mà là chép sự thực. Từ nay về sau có làm được bài gì cũng cứ thực xếp nối vào, để xem chính sự đắc thất thế nào, trước sau siêng năng trễ nải thế nào, để tự mình cố gắng. Vậy đem dụ chỉ này biên vào đầu tập là nên".

Ngày Quý tỵ, đúc ấn "Minh Mệnh thần hàn" (Núm hình rồng, đúc bằng vàng 8 tuổi rưỡi).

Sai thành Gia Định đong thóc.

Vua cho rằng thành hạt gần đây nhiều công việc chi tiêu hơi rộng, dụ cho thành thần chiếu theo số thóc thuế chính cung sang năm mà đong lấy số thóc bằng như thế để chứa vào kho ; rồi vì trời ít mưa lại thôi.

Định lệ sửa chữa súng lớn súng nhỏ.

Trước đây phái viên là bọn Trần Đăng Long tra xét hoả khí ở Kinh, súng lớn súng nhỏ có nhiều cái hư hỏng. Vua nghĩ là mới bắt đầu lập pháp, không bắt xét kỹ. Sai đưa những súng ấy sang Vũ Khố, lấy tiền công sửa chữa. Nhân dụ bộ Binh rằng : "Binh khí có thể trăm năm không dùng đến, nhưng không thể một ngày không có sẵn. Những binh khí hư hỏng, nếu không xét mà sửa chữa thì lấy gì mà mạnh mẽ quân uy. Vậy định lấy sang năm bắt đầu, cứ năm năm một lần sửa chữa ; nếu trong hạn mà hỏng gẫy, cùng ngoài hạn mà đánh mất hay làm gẫy vỡ, thời đại thần quản lãnh cứ thực mà tham tâu, lập tức đem những chánh phó vệ uý và quản cơ chuyên biện cùng những lính cầm giữ binh khí mà phân biệt trị tội. Đại thần quản lãnh che chở mà không báo, xét ra thì giao bộ bàn xử".

Đốc học Quảng Bình là Hoàng Phạm Lãng và Đốc học Quảng Nam là Nguyễn Giản vì già ốm về hưu. Lấy Đốc học Quảng Ngãi là Lê Huy Côn làm Đốc học Quảng Bình, Phó đốc học Sơn Nam là Đặng Huy Dư làm Phó đốc học Quảng Nam.

Ký lục Định Tường là Trương Công Vĩ vì tham tang bị cách chức. Sai thành thần Gia Định xét hỏi. Án thành, Vĩ bị tội giảo giam hậu.

Phó đốc trấn Thanh Hoa là Phan Văn Thuý, Tham tri lĩnh Hiệp trấn là Bùi Đức Mân, Tham hiệp là Vũ Du đều can án phải cất chức.

Trước đây Thống lĩnh thượng đạo Thanh Hoa là Hà Công Thái bị giặc ám hại, vua truyền chỉ bắt phải tìm bắt kẻ phạm, lâu chưa bắt được. Chợt con Thái là Quỳnh bắt được giặc đem nộp, Phan Văn Thuý xét hỏi thì nó cung xưng rằng Thái chết vì người sách Thuý Doanh là Phạm Nho, mang oán mà mưu giết. Mân và Du cho là Quỳnh không phát cáo mà trách hỏi thì Quỳnh lại nói là không biết, bèn không đem kẻ phạm tra hỏi. Thuý đem việc ấy tâu lên. Vua sai Phạm Đăng Hưng, Nguyễn Khoa Hào đi khám hỏi. Án dâng lên. Nho và đồ đảng đều bị tội chém. Quỳnh ngu tối quên thù, giáng làm Phó chưởng cơ chi Hậu hãn ; Thuý vì xét hỏi không nhất trí, cùng với Mân và Du đều bị cất chức về Kinh đợi chỉ. Về sau Thuý được miễn nghị ; Mân giáng làm Hàn lâm viện Trực học sĩ, Du giáng làm Chủ sự Lễ bộ.

Xã dân các địa phương nhiều nơi tâu bày về việc thần chưa được phong. Vua sai đình thần bàn cho ổn, đều cho là thần hiệu các trấn ở Bắc Thành phần nhiều mới phong tặng ở cuối đời Lê, không đủ tin được, xin xét vị nào có sự tích rõ rệt mới phong. Lại thần hiệu ở Bình Thuận có hiệu bằng tiếng Thổ [Hời] mà đều là chính thần, xin đổi hiệu chữ mà liệt vào phong điển. Vua nói : "Trẫm là chúa trăm thần, cái lễ thăng trật chỉ xét những vị có công đức mà thôi ; đã uỷ cho đình thần bàn lại thì lấy đình thần làm tai mắt, trẫm nên theo". Lại nói : "Nhà nước ta trung hưng, dẫu bởi mưu người cùng giúp, song mệnh trời đã cho, tất có thần thiêng giúp đỡ, như những việc trâu đưa sang sông, giữa biển nước ngọt, điềm tốt không chỉ

một việc, không phải là thần thiêng giúp đỡ là gì ? Nếu ai biết vị thần nào thì ta phong tặng cũng nên, thân tự tế bái cũng nên. Đầu đời Gia Long đã bàn việc phong tặng, rồi vì thần hạ phụng hành thiên vị, việc bèn bỏ dở. Nay trẫm nối chí tiên đế, cử hành điển lớn, không như họ Trịnh tiếm lạm nịnh nọt quỷ thần để trấn áp nhân tâm. Thần nếu có biết cũng hiểu lòng trẫm".

Trấn thủ Cao Bằng là Lê Văn Hợp vì ốm miễn chức ; lấy Quản cơ cơ Tả nhuệ Tả quân là Hoàng Tiến Trọng quyền thự việc trấn.

Phó trưởng chi thượng đạo Thanh Hoa là Hà Công Quỳnh và Cai cơ là Phạm Thúc Nho (con nuôi Công Thái) tâu xin đến Kinh yết kiến. Vua cho. Khi đến, vua cho mỗi người một cặp áo, yên ủi dụ rằng : "Cha các ngươi là Công Thái là trưởng quan một đạo, danh vị không nhỏ, thế mà bị kẻ thù nó hại, cái cách tự vệ sao mà sơ hở thế ! Nhưng cũng là số mệnh thôi. Vả cha ngươi trung thành mà bất đắc kỳ tử lại là điều trẫm không hiểu, nên khi nghe tin trẫm rất thương tiếc, lập tức sai quan sở tại xét hỏi rất nghiêm. May mà bắt được tội nhân, không những cha các ngươi ở dưới đất cũng được thân oan, mà bọn ngươi cũng cởi mở được mối hận không bờ bến. Nay bọn ngươi tuy chưa được quản hạt các tù trưởng như cha, nhưng cũng có phần đất đai, đều nên giữ gìn, trên theo đức ý triều đình mà tuyên dụ cho các sách man thượng đạo, khiến chúng tự yên họp, chớ làm bậy mà mắc tội lệ, như thế thì bọn ngươi không làm mất thanh danh của cha khi còn sống".

Nghệ An gạo đắt. Sai phát thóc kho 40.000 hộc giảm giá bán ra.

Lấy Biện lý Lại bộ là Nguyễn Hựu Bình làm Hiệp trấn Thanh Hoa, Thiêm sự Binh bộ là Đặng Văn Thiêm làm Tham hiệp. Bọn Bùi Đức Mân và Vũ Du đã bị cất chức, đình thần lấy hai người ấy tâu cử để bổ khuyết. Vua nói : "Thiêm làm việc được, nhưng còn ít tuổi". Lê Chất tâu rằng : "Bình tính thật thà, có đại thể, Thiêm có tài mẫn cán, hai người cùng giúp nhau có thể làm nổi việc". Vua bèn cho.

Lấy Thiêm sự Lại bộ là Ngô Phúc Hội làm Thiêm sự Binh bộ.

Định lại chức trật phủ huyện. Lệ trước, phủ đặt 2 Tri phủ, trật Chánh lục phẩm, huyện đặt 2 Tri huyện, trật Chánh thất phẩm, đến nay đều bớt đi một, phủ huyện nào trọng yếu thì đặt thêm phủ Đồng tri và Huyện thừa đều một người. Tri phủ trật đổi lên Tòng ngũ phẩm, phủ Đồng tri, trật Chánh lục phẩm, Tri huyện trật đổi lên Tòng lục phẩm, Huyện thừa, trật Chánh thất phẩm. Bèn hạ lệnh 13 phủ ở Bắc Thành (Thường Tín, Ứng Hoà, Khoái Châu, Lý Nhân, Thiên Trường, Tiên Hưng, Kiến Xương, Nghĩa Hưng, Quốc Oai, Vĩnh Tường, Bình Giang, Ninh Giang, Kinh Môn) đều đặt phủ đồng tri, 9 huyện ở Bắc Thành (Thanh Oai, Chương Đức, Nam Xương, Từ Liêm, Yên Lãng, Gia Lâm, Văn Giang, Tiên Du, Yên Phong), 10 huyện thành Gia Định (Tân Long, Vĩnh Bình, Kiến Hưng, Bình Dương, Phúc Lộc, Thuận An,

Bình An, Vĩnh An, Kiến Đăng, Kiến Hoà) đều đặt huyện thừa, tiền gạo dưỡng liêm đều theo bổng của phẩm trật mà cấp.

Định thêm ngạch nhân viên kho thuốc súng : chủ sự, tư vụ, mỗi chức 1 người ; chánh bát cửu phẩm thư lại mỗi chức 2 người ; vị nhập lưu thư lại 14 người (lệ trước, chủ sự 1 người, chánh cửu phẩm và vị nhập lưu thư lại, mỗi chức 4 người).

Đổi châu Định Hoá, trấn Thái Nguyên làm Định Châu.

Trong Kinh kỳ ít mưa, cầu đảo ở miếu Nam Hải Long vương. Mưa to. Sai lễ tạ.

Tháng 12, lấy Phó tướng Tiền quân lãnh trấn thủ Nam Định là Nguyễn Văn Hiếu làm Án trấn Thanh Hoa, Hữu thống chế Thị trung lãnh Án trấn Bình Định là Trương Phúc Đặng làm Trấn thủ Nam Định. Bộ thuộc của Hiếu hơn 100 người các đội Tiền phấn kích và Tiền thuận theo đi thú ở Nam Định cho đem đến chỗ làm việc mới.

Định lệ đăng sổ dân đinh và báo bộ cho các địa phương từ Quảng Bình trở vào Nam. Bộ Binh tâu rằng những lại dịch binh lính các nha môn và vệ đội ở Kinh mà mộ dân ngoại tịch để sung thì xét trong sổ tuyển và đơn bằng đăng sổ không có tên mới được phê phó. Từ trước đến nay, các địa phương đăng sổ dân đinh theo kỳ báo bộ, chỉ có Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định mà thôi, còn Phú Yên trở vào đến Gia Định, Nghệ An trở ra đến Bắc Thành, vẫn đợi đến kỳ duyệt tuyển mới nộp sổ, vì thế ở Kinh có người xin sung [lại dịch binh lính] thì không kê cứu vào đâu được. Nếu chỉ bằng vào sổ tuyển thì chưa được đích thực. Xin lượng tính xa gần mà định hạn báo sổ.

Vua sai đình thần bàn lại. Đình thần xin từ nay danh sách dân đăng sổ, Thừa Thiên mỗi ngày một lần báo ; Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định mỗi tháng một lần báo ; Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, 3 tháng một lần báo ; Gia Định 6 tháng một lần báo. Có người xin sung [lại dịch binh lính] ở các nha môn vệ đội ở Kinh, thì bộ Binh lấy danh sách ấy đối chiếu để xét, quả là dân ngoại tịch mới phê chuẩn. Nếu có những người trùng họ trùng tên thì theo ngày tháng trước sau, người xin sung trước thì biên vào ngạch, người đăng sổ đinh trước thì ghi sổ. Đến như Nghệ An trở ra Bắc, người xin sung không có mấy thì không cần phải bàn. Vua theo lời bàn.

Nam Định có tên tù ăn cướp đương đêm trốn thoát, hơn một năm quan quân bắt được, người coi ngục và lính ngục đều đã xử tội đồ. Bộ Hình đem việc tâu lên. Vua sai tha. Nhân thấy ngoài hạn bắt được tù trốn chưa có lệ khoan giảm, sai bộ thần bàn. Bộ thần tâu rằng : "Tham xét tắc lệ xử phân của nước Đại Thanh, trong có chép một điều tù trốn, dẫu trong hạn chưa bắt được cũng phải cách chức mà lưu lại để tìm bắt. Đại khái phép trừng phạt rất nghiêm để răn những ngục quan và

người coi ngục sơ suất trễ nải. Cúi nghĩ, từ xưa đặt ra hình luật mà muốn khiến người ta biết đường mà tránh, còn việc châm chước tội tình, từ nặng đến nhẹ, từ nhẹ đến nặng, thì nên tuỳ nghi nghĩ xử, không nên nhất định gắn chặt. Nay người giữ ngục để tù trốn mà trong hạn tìm bắt được đã tha tội, nếu ngoài hạn mới bắt được, lại đặt sẵn lệ khoan giảm, thì sợ người coi ngục và lính ngục lấy làm thường, sẽ đến mở lỏng gông cùm, cố tha tù phạm, rồi nói dối là trốn mất không biết để mong khỏi tội, cái tệ ấy không nên để cho lớn dần. Vậy xin gặp việc thì xét tình định tội, châm chước nặng nhẹ mà khoan giảm hay tha bổng, đều do bề trên định để cho kẻ gian hoạt không được làm bậy, mà kẻ phạm tội không được lọt lưới". Vua cho là phải.

Giáng bổ Trấn thủ Phiên An là Phan Tiến Hoàng làm Phó quản cơ các quân, Cai bạ Lê Đăng Doanh làm Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ. Trước đây trong một hạt trấn có người cùng với khách buôn người Thanh đánh bạc, nhân lấy nợ cũ làm tiền thua bạc và đút của cho Vệ uý Trần Văn Quế để xin trấn bỏ nợ ấy đi. Thành thần biết được tình trạng, nghĩ xử Tiến Hoàng và Đăng Doanh cách chức. Vua đặc cách đổi làm giáng ba cấp đổi đi, bèn bổ các chức ấy.

Gọi hơn 4.900 người quân Thần sách Thanh Nghệ và năm quân Bắc Thành về Kinh thao diễn.

Những tù phạm đi đày ở Gia Định nhiều người mãn hạn, thành thần tư lên bộ Hình. Bộ thần bàn tâu cho là từ trước đến giờ những tù đồ ở Thừa Thiên cùng Thanh Nghệ, Bắc Thành phát phối đi Gia Định, trong ấy phần nhiều là kẻ cướp đánh giết người mà được giảm tội chết, xử lưu mà chuẩn đồ, khác hẳn với tù thường bị tội đồ, nếu nhất khái tha cả thì nhẹ nặng không có phân biệt. Huống chi bọn ấy vốn tính hung tợn, tha ra chưa chắc đã chừa, sẽ lại làm hại cho dân địa phương. Nay xin so sánh tội tình mà phân biệt xử trí. Phàm kẻ phạm đáng là mãn đồ, tổng đồ[1], thì mãn hạn được tha ; những kẻ nhờ giảm tội chết mà được mãn tội đồ, tổng đồ, chuẩn đồ, cùng tội tam lưu[2] chuẩn đồ, tội mãn lưu[3] chuẩn đồ, lại phải làm việc khó nhọc thì khi mãn hạn xin đem bổ làm binh, theo các trấn quản thúc để chúng biết răn sợ, không dám làm bậy, mà sai phái việc công cũng có ích lợi.

Vua y lời bàn.

Cho con Nguyễn Đức Xuyên là Nguyễn Đức Hỗ, con Lê Chất là Lê Hậu, làm Vệ uý, trật Tòng tam phẩm.

---

(1) *Mãn đồ* : đồ 3 năm - *Tổng đồ* : Đồ 4 năm (*Hoàng Việt luật lệ*, quyển I, chương 27, 29).

(2) *Tam lưu* : lưu có 3 bậc, thứ nhất 2.000 dặm, thứ nhì 2.500 dặm, thứ ba 3.000 dặm.

(3) *Mãn lưu* : lưu 3.000 dặm.

Cai bạ Bình Thuận là Trịnh Văn Thành vì việc dung túng người nhà đòi hối lộ bị cách chức, phát đi đạo Cam Lộ để ra sức chuộc tội. Lấy thự Ký lục Quảng Trị là Trần Công Tuân làm Cai bạ Bình Thuận.

Đinh Phiên có tội cách chức. Trước kia Nghệ An làm danh sách bách thần, thuộc viên ở trấn là Hoàng Nghĩa Hựu và Nguyễn Ngọc Quỳnh nhân đó thay đổi sắc thần, lại có sắc phong của giặc Tây Sơn cũng sắp lẫn vào. Ngày ấy, Đinh Phiên một mình làm việc bộ Lễ, giao cho Thiêm sự là Lưu Công Đạo, cùng bộ ty là Nguyễn Đức Hiển, Nguyễn Đình Lập nhận xét, không trích ra được sự gian dối, Đinh Phiên cứ thế đề tâu. Trịnh Hoài Đức xét việc ấy ra. Sai đình thần bàn xử. Đến nay án thành, Đinh Phiên bị 100 trượng, cách chức, phát đi Hà Tiên ra sức chuộc tội (sau đổi phát đi Quảng Ngãi), Công Đạo phải cách chức, phát đi Châu Đốc tân cương, để ra sức chuộc tội ; Đức Hiển và Đình Lập phải cách chức về dân ; Nghĩa Hựu bị chém ; Ngọc Quỳnh bị mãn lưu ; trấn thần Nghệ An bị giáng 2 cấp. Sách tâu bị bác trả về. Sắc ngụy thì tiêu huỷ hết.

Sai bộ Lễ tư đòi hương cống các khoa còn ở quê quán đến Kinh đợi tuyển.

Trấn thủ Tuyên Quang là Đào Văn Thành chết.

Vua nghĩ Thành bắt giặc có công, tặng Chưởng cơ, cho 300 quan tiền, 20 tấm lụa.

Lấy Quản cơ cơ Tả tiệp Tiền quân là Lê Huy Tích thự Trấn thủ Tuyên Quang.

Vua thấy các hạt từ Nghệ An ra Bắc, trước có đặt cai huyện, ký huyện, cai tổng, phó tổng, danh hiệu phức tạp, bèn chuẩn y lời bàn của đình thần, tổng chỉ đặt 1 cai tổng, do thượng ty địa phương chọn những cai tổng, phó tổng thực thụ, tâu xin bổ thụ ; nếu còn thiếu thì chọn ở trong đám quyền sai cai huyện, ký huyện, cai tổng, phó tổng, xét người nào làm được việc thì cấp bằng [cho làm cai tổng], thí sai 3 năm, không lỗi mới được thực thụ. Còn thừa cho về chịu sai dịch.

Người Biên Hoà thành Gia Định là Nguyễn Văn Trung dâng sách *Quốc triều diễn chí*. Thưởng cho 10 lạng bạc.

Biên binh dân hai thôn An Hoà đông và Tân Hoà trấn Vĩnh Thanh làm ba hiệu nhất nhị tam của chi Võ cự, lệ theo thành Gia Định, thuế thân và dao dịch đều được miễn. Buổi đầu trung hưng dân hai thôn ấy tự xuất tài lực, theo đi đánh giặc, được bổ làm hai vệ Võ cự nhất nhị. Sau khi đại định lại chịu lệ kén binh như dân các huyện. Đến nay dân ấy bày xin, cứ hiện số binh dân biên làm chi Võ cự, lúc có việc thì theo hàng ngũ, lúc không việc thì về quán mưu sinh, để phân biệt với bình dân. Thành thần đề thỉnh cho. Vua y cho.

Ngày Kỷ dậu, tế Hợp hưởng.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Hằng năm tế Hưởng ở miếu, trẫm đến làm lễ đã có định kỳ. Nay theo lời bàn của bộ, cho đặt thêm lễ Hợp hưởng, cùng với bốn lễ hưởng ở

bốn tháng mạnh thành năm lễ hưởng. Điển lễ rất quan hệ, sáng lập từ nay. Năm nay trẫm đến làm lễ ở Thái miếu, sang năm đến làm lễ ở Thế miếu, còn các miếu khác đều sai tế thay như trước".

Truy cấp cáo sắc cho Khâm sai chưởng cơ tặng Chưởng dinh quận công Nguyễn Kim Phẩm. Phẩm là người xã Thận Vị (huyện Thượng Nguyên), Nam Định, đầu trung hưng, xướng suất nghĩa binh, vào Gia Định theo đi đánh giặc, chết trận, được tặng Chưởng dinh quận công mà chưa có cáo sắc ; đến nay người cháu [gọi Phẩm là chú bác] là Đội trưởng Nguyễn Kim Diệu đem việc ấy tâu xin. Vua nhớ người có công cũ, sai bộ Lễ bàn truy cấp, lại cho 3 người mộ phu. Anh Phẩm là Cai cơ Nguyễn Trân và Nguyễn An cùng ứng nghĩa với Phẩm, đều chết trận, đều được truy tặng Vệ uý.

Đúc ấn "Tuyển trường" và dấu kiểm bằng ngà cho phủ Thừa Thiên và các dinh trấn đạo Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, Nghệ An, Thanh Hoa và Ninh Bình, mỗi thứ một cái.

Định lương tháng cho giám sinh Quốc tử giám, lấy khoá hạch bốn tháng trọng [tứ trọng] chia hạng cấp cho. (Hạng ưu, mỗi tháng tiền 3 quan, gạo 2 phương, dầu 5 cân ; Hạng thứ, tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương, dầu 3 cân. Ai hai khoá đều ưu, thưởng tiền 1 quan, gạo 1 phương. Ai ba khoá đều ưu, do bộ tâu xin bổ dùng. Khoá trước bình, khoá này ưu, thì cấp lương theo hạng ưu. Khoá trước ưu, khoá này bình, cùng khoá trước thứ, khoá này bình, cùng hai khoá đều bình, thì cấp lương theo hạng thứ. Khoá trước bình, khoá này thứ, đình cấp lương 1 tháng. Hai khoá đều thứ, đình cấp lương 2 tháng. Bốn khoá đều thứ thì bị đuổi).

Vua từng cùng với thị thần bàn việc học, nói rằng : "Trẫm từ khi làm thái tử, sau khi vấn an được nhàn rỗi, không làm việc gì, chỉ chăm xem sách. Phàm những sử Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, không bộ nào là không xem ; nhưng tính trẫm không nhớ lâu, nên khi nói chuyện, nhớ đến việc cũ nhà Nguyên, nhà Minh, có khi nhớ việc mà quên tên người, trẫm hỏi các khanh, cũng không trả lời được, có lẽ chưa đọc chăng ?".

Quang lộc Tự khanh Phan Huy Thực tâu rằng : "Từ đời Lê trở lại, những người học thi cử chỉ đọc các sử Hán, Đường, Tống làm lối tắt thi cử".

Vua nói : "Từ Nguyên, Minh cho đến Đại Thanh có đến 6, 7 trăm năm. Cứ nay mà xem thì từ Tống trở lên đã thành đời thái cổ rồi, mà kẻ học giả bỏ gần cầu xa là cớ làm sao ?". Lại quay hỏi Thiêm sự Lê Văn Đức. Lê Văn Đức đáp rằng : "Thần cũng chỉ học văn cử nghiệp mà thôi". Vua lại nói : "Văn cử nghiệp làm lầm người ta đã lâu. Trẫm cho rằng văn chương vẫn không nhất định. Nay văn cử nghiệp chỉ

câu nệ sáo cũ, lên mặt với nhau, đứng riêng phe phái, nhân phẩm lấy đấy làm cao thấp, khoa trường lấy đấy làm đỗ hỏng, học hành như thế, lạ gì nhân tài mỗi ngày một kém. Nhưng tập tục theo nhau, khó mà thay đổi. Vài năm nữa nên bàn thay đổi".

Sai Viện sứ Thượng trà viện là Nguyễn Văn Lộc quản lý các hành nhân của ty Hành nhân.

Quan Bắc Thành tâu rằng năm trấn Sơn Nam, Nam Định, Sơn Tây, Bắc Ninh và Hải Dương, theo sổ duyệt tuyển năm ngoái dân số cũng có nơi tăng nơi giảm, những nơi dân ít lính nhiều thì đã tạm hoãn bắt lính để thư cho dân, còn nơi nào dân nhiều lính ít thì xin cứ số thừa, 7 người chọn 1, cùng dân xiêu tán mới về, tự 7 người trở lên, cũng theo số mà bắt lính.

Vua sai đình thần bàn lại. Đều cho rằng nhà nước chọn lính đã có phép, năm Gia Long thứ 6 [1807] đã bỏ sổ thường hành cũ, gộp làm sổ đinh, số lính vẫn theo ngạch cũ, vốn không vì số dân nhiều ít mà tăng giảm ngạch lính. Nay những dân thừa số, xin tạm hoãn dừng kén lính, còn dân xiêu tán mới về, chưa được yên ở, cũng nên khoan thứ cho họ được nghỉ ngơi.

Vua cho là phải.

Sai quan đi thanh tra từ Thừa Thiên trở vào Nam đến Quảng Ngãi, từ Thừa Thiên trở ra Bắc đến Ninh Bình.

Sai Vệ uý theo thành Gia Định là Lê Quốc Thái quyền lĩnh biền binh đồn Uy viễn, theo trấn Vĩnh Thanh sai phái.

Sai các quân tập bắn súng lớn súng nhỏ, chia hạng thưởng tiền theo thứ bậc.

Giặc trốn ở Thái Nguyên là Nguyễn Đình Cúc, ngụy xưng là Quận công, họp đảng cướp bóc hơn 20 năm, quan địa phương bắt không được. Đến nay lại chứa nuôi Lê Duy Khang, nói láo là con cháu nhà Lê để lừa dân ngu, ngầm họp ở núi Tam Tu, xã Thần Sa (thuộc huyện Động Hỷ), chiêu dụ các tên phạm trốn ở các trấn, đặt ra danh hiệu ngụy để mưu khởi loạn. Thành thần nghe báo, lập tức sai Thống quản thập cơ Hậu quân là Ngô Văn Vĩnh, Thống quản thập cơ Trung quân là là Lê Văn Sách cùng Trấn thủ Thái Nguyên là Phan Văn Hài, đều đem binh và voi, chia đường tiến đánh, đến thẳng sào huyệt. Giặc đem đồ đảng 800 người kháng cự. Quân ta chém được hơn 30 đầu, bắt sống được hơn 40 tên. Giặc thua to, bỏ cờ trống, súng ống, khí giới chạy trốn, chết ở rừng rú rất nhiều. Cúc chạy trốn sang xã Đức Lân (huyện Tư Nông). Phó thống thập cơ Tả quân là Vũ Văn Thân đem quân đến tìm bắt được Cúc cùng đồ đảng vài mươi người. Thành thần đem việc tâu lên.

Vua khen, thưởng cho Ngô Văn Vĩnh và Lê Văn Sách kỷ lục quân công đều 1 thứ ; Vũ Văn Thân trước bị giáng 1 cấp, cho được khai phục. Lại thưởng cho mỗi người 1 thanh gươm đầu sư tử mạ vàng của Tây dương. Những biền binh đi trận thì thưởng kỷ lục, thực thụ và tiền bạc theo thứ bậc. Người chết, người bị thương thì được cấp hậu. Cúc bị xử tử bằng lăng trì. Đồ đảng nó là Nguyễn Tri Địch (ngụy xưng Tiết chế), Ngô Mậu (ngụy xưng Tham quân), Đặng Đình Quyến (ngụy xưng Thống lãnh), tụ họp ở Sơn Nam. Vệ uý vệ Định võ là Nguyễn Đình Phổ đem quân đi đánh, bắt được giết đi. Thưởng cho Đình Phổ kỷ lục quân công 1 thứ.

Khởi phục cho Hoàng Trung Đồng làm Chánh tuần hải đô dinh.

Quốc vương nước Diến Điện sai sứ đến thông hiếu.

Khi trước Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt sai thuộc hạ là Nguyễn Văn Độ đi thuyền buôn sang các nước bên ngoài nước Hồng Mao tìm mua đồ binh dụng, bị gió bạt đến trấn Đào Quai nước Diến Điện. Quan trấn ấy bắt Độ đưa về thành An Hoà. Vua nước ấy ngờ Độ là gián điệp của nước Xiêm, xét hỏi nghiêm ngặt. Đến lúc biết là người nước ta, bèn hậu đãi đưa về ; nhân sai bồi thần là bọn Hợp thần thăng thụ nhĩ miêu Ty chí tu giá nô tha đem quốc thư và phẩm vật đến dâng (1 cái ấn vàng, 40 cái nhẫn vàng, 1 cái hộp trầu sơn đỏ, 1 chuỗi hạt châu không cháy, 1 bức chiên tơ đỏ, trừu tơ đại hồng và trừu tơ tố hồng mỗi thứ 2 bức). Sứ đến Gia Định. Thành thần sai dịch thư tâu lên. Thư lược nói : Trước đây nước ấy vẫn muốn giao hiếu tỏ lòng thành, khoảng năm Gia Long đã 2 lần sai sứ đi, nhưng không đến nơi được. Nay nghe nhà vua mới nối ngôi, nước ấy vui mừng lắm, dâng thư lên tâu, và xin nước ta tuyệt giao với nước Xiêm.

Vua vời đại thần bàn bạc. Bọn Nguyễn Đức Huyên, Trần Văn Tính cho là nước Diến Điện cùng nước Xiêm thù nhau lâu đời, nay đến thông hiếu, ý đồ có thể biết được. Vả ta với nước Xiêm đã hoà hiếu với nhau, mà lại giao thông với nước Diến Điện thì người Xiêm chưa chắc không ngờ, không bằng hậu tứ mà bảo về. Bọn Nguyễn Hữu Thận, Nguyễn Văn Hưng cho rằng dắt díu người phương xa đến, đời xưa lấy làm răn ; nhưng kẻ mến nghĩa mà đến, cũng không nên cự. Huống chi Diến Điện thù với Xiêm, không can thiệp gì đến ta, ta khước từ Diến Điện, người Xiêm chưa chắc cám ơn ta. Xin cứ nhận lấy.

Vua dụ rằng : "Trẫm nghĩ Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta sang Xiêm, vua trước nước ấy đã sai quân giúp một lần, nhưng sai tướng không được người khá, đến đâu cũng cướp bóc, làm mất lòng dân, nhân đó bị giặc đánh tan phải chạy, từ đó về sau sợ oai giặc, không dám hé răng nói đến việc xuất binh nữa, cho nên Hoàng

khảo ta, khôn ngoan tính trời, biết cơ đã đến, không cần phải mượn quân của họ mà bị kiềm chế, bèn tự quyết định, liền đêm đi đường biển về nước. Từ đấy chiêu tập những người cựu thuộc, rộng nộp những người mới đến, oai trời đến đâu, giặc đều tan vỡ, rồi lấy cả nước, thống nhất giang sơn, có thèm nhờ một mũi tên một tấc gươm của nước Xiêm đâu. Việc ấy chẳng những quan dân nước ta đội oai trời, mà các nước ngoài biển đều phục sức thần. Nhưng Hoàng khảo ta lại nghĩ tấm lòng tốt buổi đầu của người Xiêm, họ lại là láng giềng, nên từ trước đến giờ vẫn cho giao hiếu. trẫm noi theo phép cũ, há lại nghe lời nói ngoài mà tự mình tước bỏ nghĩa láng giềng. Nếu ngày khác nước Xiêm mưu điều không tốt, mà gây hấn ở ngoài biên, thì đã có lẽ phải trái, bên nào phải thì khoẻ, trời sẽ giúp cho, mà việc làm một nửa thu công gấp đôi. Nay tự trẫm xem ra thì quyết không có lẽ bỏ giao hiếu gây hiềm thù để nhọc quân lính. Vậy lời xin của nước Diến Điện không cho thi hành. Nhưng nghĩ sứ thần vượt biển đi xa, giữa đường lại gặp hoả tai, nên trả lại đồ cống mà thưởng cho quốc vương và sứ thần" (Thưởng cho quốc vương : quế 23 cân, sa, lụa, the, trừu mỗi thứ 100 tấm, đường cát 1.000 cân. Thưởng cho sứ thần : Chánh sứ, bạc 100 lạng ; Phó sứ, bạc 80 lạng ; áo mở bụng bằng đoạn mãng mỗi người 1 cái ; quần mỗi người 1 cái. Quân đi theo 40 người, mỗi người đều 4 lạng bạc, áo mở bụng bằng đoạn lông đỏ và quần, mỗi người mỗi thứ 1 cái). Sai đình thần viết thư trả lời. Đình thần lại xin trong cống phẩm nhận 1 cái nhẫn vàng (khảm hồng bảo thạch) để yên ủi tình người xa.

Vua theo lời xin. Sai Quản cơ Nguyễn Văn Uẩn và Chánh tuần hải đô dinh Hoàng Trung Đồng đem binh thuyền và mang lương tiền 6 tháng, đưa sứ giả đến địa đầu Diến Điện thì về. Lại sai bộ Lễ đem việc ấy báo cho nước Xiêm. Người Xiêm gửi thư đến tạ.

Đình thần dâng sớ rằng : "Từ trước đến giờ các tiết Thánh thọ, Chính đán, Đoan dương ở cung Từ Thọ, Hoàng thượng đem quần thần đến làm lễ, đều vâng chỉ Từ cung miễn cho các quan không phải chầu mừng. Ngửa thấy đức khiêm cung của Thánh từ sáng rỡ xưa nay, đủ rạng điều hay trước mà làm bảo cho đời sau, bọn thần trộm nghĩ : Đức hoá rộng rãi, bốn bể cùng trông ; kính đội lòng thành, tính trời sẵn có. Nay Hoàng thái hậu nối đức tốt Kinh thất[1] được phụng dưỡng vinh quang, thần liêu lớn nhỏ chưa được theo ban mà chúc thọ, lòng thành nhỏ mọn không thể thôi được. Cúi trông lượng thánh soi xét, chuyển đạt lên Từ

(1) *Kinh thất* : nơi cung đình nhà Chu, vợ Văn vương là Thái Tự nối được đức tốt của mẹ chồng là Thái Nhâm.

cung, xuống lệnh từ nay về sau cho các quan theo ban chúc mừng, để yên lòng tôi con kính mến".

Tờ tâu dâng lên, vua thân đến cung Từ Thọ bầy tâu. Trước còn chưa cho. Vua nói việc này là quần thần thành khẩn lắm, xin mãi hai ba lần, Hoàng thái hậu mới cho.

Định lệ triển hạn cuối năm.

Phàm các giấy tờ của các nha tuân lời nghị phải làm mà trong năm chưa làm xong, đều làm sớ xin hoãn đến sang năm, sau ngày khai ấn sẽ làm dần.

Bộ Lễ dâng nghi chú chầu mừng tết Nguyên đán. (Ngày hôm ấy, hoàng tử, hoàng thân, trăm quan làm lễ khánh hạ. Quan thừa chế lĩnh chỉ tuyên rằng : "Tết mừng đầu năm, cùng các khanh cùng vui, ban yến thưởng theo thứ bậc". Đọc xong, hoàng tử, hoàng thân, trăm quan làm lễ tạ ơn. Ngoài ra đều theo nghi thức thường).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ.

Giáp thân, năm Minh Mệnh thứ 5 (1824) (Thanh Đạo Quang năm thứ 4), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1. Vua thân đem bầy tôi đến cung Từ Thọ, làm lễ mừng tuổi. Từ năm ấy lấy làm lệ thường. Ban ân chiếu cho trong ngoài Kinh. Lời chiếu rằng : "Trời cao che trùm bao khắp, sinh muôn vật ở ngày mùa xuân ; đấng vương giả kính theo đạo trời, ban bố đức nhân, điều hoà chính lệnh, mừng rỡ ban phúc đều bắt đầu từ mùa xuân, để tỏ nghĩa đối với thời tiết mà nuôi muôn vật. Trẫm vâng chịu mệnh trời, nối theo nghiệp cả. Sâu nghĩ đạo vua là lớn, chẳng dám tự mình rỗi nhàn. Nay gặp buổi dương hoà, muôn vầng tươi sáng, mà trăm họ của ta chưa được yên vui, những muốn nuôi nấng vỗ về ; nhưng nghĩ các địa phương năm ngoái mưa nắng không đều, mùa màng có kém, dẫu khắp trời suốt đất vương giả chẳng có riêng gì, mà ra chính thi nhân, hẳn phải trước ở chỗ cần cấp. Vậy vụ thuế thân năm nay, cho Thừa Thiên giảm 3 phần 10, Tam trực[1] và Ninh Bình 2 phần 10 ; Thanh Hoa thuế thân vụ hạ này giảm 2 phần 10, Nghệ An 3 phần 10 ; Phiên An thuế điền năm nay giảm 4 phần 10, Định Tường 3 phần 10, Vĩnh Thanh, Biên Hoà 2 phần 10, Hà Tiên 1 phần 10".

Lấy Trấn thủ Phú Yên là Nguyễn Văn Quế làm Trấn thủ Bình Định.

Sai Lê Nguyên Hy ở Văn thư phòng, Lê Thuận Tĩnh ở Thượng trà viện, Lê Mậu Nghi ở Nội vụ phủ sang Hạ Châu[2] làm công việc.

Dựng cục Hội thành ở thành Gia Định ; sai Cai đội vệ Giám thành Nguyễn Văn Xương mộ dân ngoại tịch 20 người sung vào.

---

(1) *Tam Trực* : ba dinh trực lệ là Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam.

(2) *Hạ Châu* : Tân Gia Ba

Ngày Nhâm thân, tế xuân hưởng.

Sai quan thanh tra Nội vụ phủ. Lấy thông Chánh sứ Biện lý Lại bộ là Nguyễn Khoa Hào và Thượng bảo Thiếu khanh là Hoàng Quýnh sung làm đổng lý. Thưởng cho Khoa Hào 100 quan tiền, Quýnh 80 quan.

Sai thự Tham tri Hình bộ và Vũ Xuân Cẩn, Tham quân Thuỷ quân là Hồ Tiến Hiệu, Thiêm sự Hộ bộ là Nguyễn Công Đàm, chia nhau đi phát chẩn cho dân đói ở Nghệ An. Dụ rằng : "Nghệ An năm ngoái không được mùa, đã vì dân phát thóc kho ra bán, mà nay giá gạo vẫn cao, lại nghĩ dân cùng, không lấy tiền đâu mà mua, tất đến người kêu đói dọc đường, đi chỗ này chỗ khác kiếm ăn, nên phải có cách cứu giúp. Bèn sai bọn Xuân Cẩn chia đi trấn lỵ và các phủ thành Hà Hoa, Diễn Châu, hội cùng Trấn thần, lấy gạo kho phát chẩn, đến giữa tháng 3 thì thôi. Người nghèo ốm không đến lĩnh chẩn được thì đưa đến cho ; người chết thì cho tiền tuất". Xuân Cẩn vào bệ từ để xin chỉ. Vua nói rằng : "Việc cứu đói từ xưa không có phép gì hay cả. Khanh là đại thần của nước, tính mệnh một phương nay uỷ cho khanh, phàm cách thế nào có thể cứu vớt được dân ta thì liệu mà làm. Hai chữ bỉnh công[1] là chỉ của ta đó". Đến khi sắp hết kỳ phát chẩn, vua nghĩ là nhân lúa mới trỗ sai cho phát chẩn thêm 5 ngày. Đến ngày thôi phát, lại cấp cho tiền gạo để về làng.

Cho con trai Chưởng Hậu quân Lê Chất là Vệ uý Lê Hậu lấy trưởng công chúa thứ tám tên là Ngọc Cửu, con trai Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên là Vệ uý Nguyễn Đức Hựu lấy trưởng công chúa thứ chín là Ngọc Nguyệt, con trai Chưởng Tả quân Lê Văn Duyệt là Kiêu kỵ Đô uý Lê Văn Yến (con Lê Văn Phong thừa tự Lê Văn Duyệt) lấy trưởng công chúa thứ mười là Ngọc Ngôn, con trai Thị trung Đô thống chế Nguyễn Văn Khiêm là Kiêu kỵ Đô uý Nguyễn Thường Tuân lấy trưởng công chúa thứ mười một là Ngọc Tôn. Vua dụ rằng : "Bọn ngươi cha con một nhà mang nhiều ơn huệ vẻ vang, nên dốc lòng trung trinh, giữ trọn tiếng tốt".

Ngày Giáp thân duyệt binh. Vua ngự điện Càn Nguyên để xem và dụ rằng : "Luyện sĩ trị binh là lệ thường của nhà nước, mà thể lòng trời để ra ân là để khích lệ lòng quân. Vậy thưởng tiền cho Cai tòng quân trở xuống theo thứ bậc. Từ nay lấy đó làm lệ".

Cho Vệ uý Trung vệ dinh Tiền phong là Lê Văn Từ làm Chưởng cơ, vẫn lĩnh việc vệ.

Cho Trần Bá Kiên làm Ký lục Quảng Trị.

Lấy Tri bạ Nguyễn Minh Châu làm Lang trung Lễ bộ, vẫn làm việc ở Tôn nhân phủ.

---

(1) *Bỉnh công* : Giữ đạo công bằng.

Giặc trốn ở Bắc Thành là Nguyễn Điều nguỵ xưng là Tiền quân chánh tướng (đồ đảng của tướng giặc Nguyễn Đình Cúc) lẩn trốn ở Hải Dương, chiêu dụ bọn hào mục mưu nổi loạn, thành thần sai Phó vệ uý vệ Hùng dũng là Phạm Văn Lượng theo người báo dẫn đem quân ập đánh, bắt được Điều và 6 người đồ đảng giết đi. Thưởng cho biền binh 300 quan tiền.

Lấy Thái thường Tự khanh biện lý Lễ bộ là Hoàng Kim Hoán thăng thự Tả tham tri Lễ bộ, Quang lộc Tự khanh biện lý Lễ bộ là Phan Huy Thực thăng thự Hữu tham tri Lễ bộ.

Bắc Thành bị hạn.

Định số ngạch nhân viên vệ Giám thành : Chủ sự, Tư vụ đều 1 người, Tòng bát cửu phẩm Thư lại đều 2 người, vị nhập lưu Thư lại 4 người. Lại định lệ thưởng các vệ binh được sai phái, lấy địa phương sai đi xa gần khó dễ làm thứ bậc (Phàm sai đi từ Bình Định vào Nam, từ Nghệ An ra Bắc, cùng những chốn rừng núi công việc hơi khó thì những người am hiểu cách thức thưởng tiền 3 quan, những người đi theo để đo đạc thưởng 2 quan, gần và dễ thì đều bớt 1 quan).

Lấy Ký lục Vĩnh Thanh là Nguyễn Đình Thịnh làm Ký lục Định Tường, Thiêm sự Hình bộ sung biện Hình tào thành Gia Định là Nguyễn Duy Cần làm thự Ký lục Vĩnh Thanh, Thiêm sự Công bộ biện lý việc lương tiền bảo Châu Đốc là Đoàn Khắc Cung làm thự Cai bạ Phiên An, Chủ sự Lại bộ là Trần Văn Đản làm Lang trung Hộ bộ biện lý việc lương tiền bảo Châu Đốc, Lang trung Binh bộ là Lưu Đình Luyện làm Tham hiệp Quảng Yên.

Rút biền binh đi tuần biển ở Bắc Thành về ngũ. Năm ngoái ở Thanh Hoa có giặc biển, sai thành thần điều Thuỷ quân và lính đội Uy chấn hơn 100 người cùng 5 chiếc thuyền đi tuần xét, đến bấy giờ mặt biển hơi yên nên rút về. Thưởng tiền cho quản cơ trở xuống theo thứ bậc. Lại thấy Thanh Hoa không có thuyền sai hạ lệnh cho Trấn thần đóng để sẵn mà sai khiến.

Cai cơ chánh quản Tả chi thượng đạo Thanh Hoa là Phạm Thúc Nho, và Phó chưởng chi chi Hậu hãn là Hà Công Quỳnh tâu xin thế tập làm thổ tù để chăn dân. Vua không cho. Hạ lệnh cho Thúc Nho vẫn coi sách Ngọc Lặc (thuộc huyện Thuỵ Nguyên), Công Quỳnh vẫn coi sách Kim Lô (thuộc huyện Cẩm Thuỷ).

Vời thự Trấn thủ Tuyên Quang là Lê Huy Tích về Kinh.

Ấm thụ Tôn Thất Tào làm thứ Đội trưởng coi giữ việc thờ Thiếu sư Phúc Quận công Tôn Thất Diễn. Tào là cháu phái thứ của Diễn. Trước Tôn Thất Quảng là phái chính chủ việc thờ tự. Tôn Thất Dịch tâu rằng Quảng là con cháu người có tội tên là Huệ, ở triều Hiển Tông mưu phản bị giết, hệ ấy không nên cho chủ việc thờ tự Diễn. Vua bèn sai bãi Quảng mà lấy Tào thay. Dịch lại tâu xin truất bỏ hệ ấy mà

giảm bổng tôn thất. Giao xuống bộ Lễ bàn, cho là tội tên Huệ theo điển lệ của nhà Thanh mà xét thì nên xoá sổ tôn thất. Con Huệ là Nghị, cháu Huệ là Ân, Huyễn và Nhật trước đây có người làm Cai cơ, nội Đội trưởng, có người làm Lưu thủ Phó vệ uý, là bởi bọn Nghị đều biết cố gắng chịu khó, cho nên đặc cách dùng, vả lại để tỏ cái ý thân người thân. Nay hoàng thượng ta lấy đức sáng mà hoà mục họ hàng, dạy trung dạy hiếu tất từ gần trước. Phàm các hệ tôn thất, quy trình nuôi dạy đã rõ lại nghiêm. Hệ của Huệ đã là dòng dõi phản nghịch, lại không tài đức, sao lại để cho kẻ xấu được lạm phần ! Vậy xin chép hệ ấy vào sau sổ tôn thất, bổng tôn thất bớt đi một nửa, cho có phân biệt. Lời nghị dâng lên, vua hạ lệnh những người hiện đương ăn bổng vẫn được cấp như lệ, còn người tục sau thì bớt một nửa.

Tháng 2, định lệ đấu giá đầm ngòi, từ Thừa Thiên trở ra Bắc đến Thanh Hoa, trở vào Nam đến Bình Thuận (hằng năm cứ lấy ngày 15 tháng 11 bán đấu giá, đến ngày 1 tháng 12, sớ sách đến bộ).

Thanh Hoa bị hạn và động đất, Trấn thần không tâu lên. Vua nghe tin quở rằng : "Trẫm từ lên ngôi đến nay, chăm chắm mong được trị yên, gặp có tai biến càng thêm sợ hãi sửa đức trừ tai, chẳng dám chút nào nghĩ chuyện vui sướng. Nay các ngươi lại giấu giếm chẳng báo, như thế há phải đạo bầy tôi thờ vua ? Tạm tha cho. Từ sau nếu lại quen thói xấu, mà kiêng dữ nói lành để mong đẹp lòng thì tất sẽ bị nghị xét, không phải là nhỏ". Rồi Trấn thần đem việc lúa hại gạo đắt tâu báo. Liền sai lấy 30.000 hộc thóc kho bán rẻ cho dân. (Thóc 1 hộc giá 2 quan tiền giảm xuống 1 quan).

Đổi định lệ dùng thuốc súng cho súng tay (Lệ trước mỗi một phát dùng 2 đồng 6 phân thuốc súng, đổi làm 1 đồng 6 phân).

Lấy Hàn lâm viện Thị độc sung tán thiện là Bùi Đăng Huy làm Thiêm sự Lại bộ.

Xây đắp thành Quảng Bình (chung quanh bốn mặt thành dài 468 trượng, trên rộng 3 thước, dưới rộng 4 thước 6 tấc, cao 11 thước 5 tấc, chân móng sâu 1 thước rưỡi, thành có 3 cửa tả, hữu, hậu). Lấy hơn 3.700 người các quân Bắc Thành và Thanh Nghệ, cùng lính các đội Chấn uy và Tuân thành làm việc, mỗi tháng mỗi người cấp tiền 3 quan gạo 1 phương. Sai Phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí trông nom công việc. Trước là vua dụ bọn dinh thần Đỗ Quý trông coi việc đắp thành, sai Lang trung Công bộ là Đoàn Văn Phú hội làm. Lại nghĩ việc dinh bề bộn, thế khó làm cả được, bèn lấy Trí thay, cho Phú theo giúp, quan binh làm việc cứ 5 ngày cho ăn một bữa, ốm thì cho thuốc, chết thì cho thêm tiền tuất. Thành xây xong lại sửa đắp luỹ dài (từ núi Đâu Mâu đến cửa biển Nhật Lệ), cửa luỹ cho tên là Quảng Bình quan. Ngoài cửa có cầu cũng gọi là cầu Quảng Bình. Thưởng cho Nguyễn Văn Trí 100 quan tiền, 3 tấm sa, 1 thứ kỷ lục ; quan binh được thưởng theo thứ bậc.

Đào tiếp sông Vĩnh Tế. Lấy binh dân các trấn thuộc thành và nước Chân Lạp hơn 24.700 người làm việc, chi cấp lương tiền như lệ năm Minh Mệnh thứ 4. Vua dụ rằng : "Việc đào sông Vĩnh Tế là vâng theo thánh toàn của Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta mà làm, thực là quan yếu cho quốc kế biên trù. Nhưng khai đào mới bắt đầu, công việc còn khó, trẫm vâng theo chí trước, năm ngoái đã đào, còn lại hơn 1.700 trượng, ấy là còn thiếu cái công một sọt đất. Nay nước nhà nhàn rỗi, chính nên kịp thời làm tiếp cho xong, để làm kế nhọc một lần được rỗi mãi". Lại dụ cho quốc vương Chân Lạp biết. Phó tổng trấn Trần Văn Năng xin để lại quân dân hai trấn Phiên An, Biên Hoà để đào đá xây thành. Vua dụ rằng : "Việc xây dựng năm nay chưa tiện, sẽ đợi sang năm. Còn như sông này, liền với tân cương, rất quan hệ đến việc biên phòng, so với việc xây thành đằng nào cần hơn ? Huống chi hai việc đều làm, sao cho xong được, kiến thức sao hẹp hòi thế ?" Không cho. Sai đem cả quân dân đến đào sông. Phát tiền kho 1.000 quan mua trâu rượu khao những người làm việc.

Chở 230.000 quan tiền ở kho Kinh đến Gia Định.

Định bổng hằng năm cho các hoàng tử, hoàng nữ, lấy tháng giêng năm nay bắt đầu. (Hoàng trưởng tử cùng Miên Định, Miên Nghi, Miên Hoành, Miên An mỗi người mỗi năm tiền 800 quan gạo 600 phương ; các hoàng tử đều tiền 300 quan gạo 300 phương, hoàng nữ đều tiền 200 quan gạo 200 phương).

Cho con trưởng Kiến An công là Lương Kỳ bổng hằng năm (tiền 200 quan gạo 150 phương). Dụ rằng : từ nay con trưởng các thân công đến 12 tuổi trở lên thì tâu xin đưa vào ra mắt, lượng cho bổng hằng năm.

Sai các quan quản lĩnh các quân Thị trung, Thị nội, Thần sách kén chọn từ Cai đội trở lên mà trước có công lao, dù già yếu mà còn có thể làm chức thủ ngự đầu nguồn cửa biển được, thì đưa đến bộ, dẫn vào ra mắt đợi chỉ kén dùng.

Sai các địa phương từ Nghệ An ra Bắc xét hỏi trong dân gian có người nào là yêm hoạn[1] thì do trạm dẫn về Kinh (tuổi từ 13 trở lên đến 65 trở xuống), không được giấu giếm (giấu một người bị 80 trượng, mỗi người lại thêm một bậc). Vua bảo Thái thường Tự khanh Hoàng Kim Hoán rằng : "Đời trước nhà Hán nhà Đường mất nước, tuy rằng do số trời, nhưng chưa hẳn là không bởi bọn này gây ra. Song công việc ở trong cung cấm không có nó cũng không xong. Nay bọn cung giám chỉ có hơn 10 người, không đủ sai khiến, cho nên muốn kén thêm. Nhưng chỉ dùng để giữ cửa và truyền bảo mệnh lệnh, không cho can dự đến chính sự triều đình, tưởng cũng không hại gì".

---

(1) *Yêm hoạn* : người như đàn ông mà không có dương vật

Lấy Vệ uý Hữu bảo nhị Hữu quân là Phạm Văn Châu làm Trấn thủ Phiên An, Trấn thủ Quảng Yên là Nguyễn Hữu Viễn làm Trấn thủ Lạng Sơn, Vệ uý Trung vệ dinh Tiền phong là Lê Phúc Hậu đổi bổ Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Quảng Yên.

Đại sứ cục Bảo tuyền Bắc Thành là Trương Văn Minh về đinh ưu. Lấy Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào là Đoàn Viết Nguyên kiêm lĩnh công việc cục Bảo tuyền, Thiêm sự Công bộ coi Tạo tác cục là Nguyễn Công Liêu sung biện cục Bảo tuyền, Lang trung Vũ Khố là Trần Văn Hoằng coi Tạo tác cục.

Lấy Thiêm sự Hộ bộ sung biện Hộ tào thành Gia Định là Nguyễn Bá Uông làm Thiêm sự Hình bộ sung biện Hình tào.

Lấy Tri phủ Từ Sơn là Hoàng Bình làm Đốc học Bình Thuận.

Cấp cho các trạm từ Thừa Thiên trở về Nam đến Phiên An, trở ra Bắc đến Sơn Nam, mỗi trạm 3 tháng lương (mỗi tháng gạo 20 phương).

Cho Tôn nhân phủ 1.000 quan tiền, phàm người tôn thất có việc hiếu hỷ thì những người tộc trưởng tuỳ theo xa gần thân sơ dùng làm hai lễ hồng bạch (hồng là lễ hỷ, bạch là lễ tang), mỗi năm một lần tâu sổ chi tiết, cấp cho.

Đổi tên các thủ ở Gia Định, thủ Băng Vọt làm thủ An Lợi, thủ La Bôn nguyên làm thủ Phúc Vĩnh nguyên, thủ Hưng Phước thượng làm thủ Long An, thủ Sông Nậu làm thủ Phước Bảo, thủ Đường Sứ làm thủ Bình Lợi, thủ Ba Can làm thủ Định Quan, đạo Đồng Môn làm đạo Phước Thuận, thủ Làng Giao làm thủ Phước Khánh, thủ Vũng Tàu làm thủ Phước Thắng, thủ Tắc Khái hải khẩu làm thủ Long Hưng (đều thuộc tỉnh Biên Hoà). Lại sai bộ Hộ xét danh hiệu các tổng xã thôn phường ở các địa phương, những tên nôm và mặt chữ không nhã, thì bàn định đổi đi.

Thành phủ Hà Hoa sụt. Hạ lệnh cho những biền binh chuyên biện đắp đền lại. Vua lại nghĩ trấn ấy gạo đắt, ân cấp cho tiền gạo. Khi đắp xong, thưởng thêm cho 1.000 quan tiền.

Nghệ An đói, giặc cướp nổi lên. Vua nghe tin, dụ quở Trấn thần rằng : "Hạt ngươi đồng ruộng hại nhiều, giặc cướp quấy nhiễu, bọn ngươi giữ chức chăn dân, thế mà gần đây không thấy mở miệng nói gì, chẳng biết bụng dạ các ngươi để ở đâu ? Nay những người bị tai nạn kíp nên khám thực mà tâu, đợi trẫm tha hay hoãn thuế. Sai phái nghiêm đốc quan quân đi tuần để dẹp giặc yên dân thì ta không những tha tội trước mà lại ghi công sau, nếu không thế thì có phép nước đó, không thể vì bọn ngươi mà khoan thứ đâu".

Trấn thần Bình Định tâu rằng : "Dân trong hạt xiêu tán 30 ấp và man[1], lính thiếu số không lấy đâu mà sung điền ; hiện đã thêm hạn để chiêu dụ, chưa thấy

(1) *Man* : chỗ dân ở liên thuộc với nhau gọi là man (xem *Gia Định thông chí*, quyển 3, tờ 39)

trở về mà binh lính trốn đi ngày càng thêm nhiều, xin hoãn đòi bắt trong hạn 2 năm". Việc giao xuống bộ Binh bàn lại, cho rằng : "Dân là gốc nước, mà binh cũng không thể thiếu được, xin sai Trấn thần khám lại, quả có xiêu tán thực thì cho hoãn ; như xóm còn có dân ở, ruộng còn có người cày, thì cứ số trốn thiếu bắt phải điền thế".

Vua theo lời bàn. Rồi cho gia hạn 1 năm. Sắc rằng từ sau những dân mới về và người mới đến tuổi đều ghi sổ mà điền chỗ lính thiếu, không được đầu vào sổ khác của các nha.

Nước Vạn Tượng sai sứ đến cống.

Ngày Quý sửu, tế Trời Đất ở đàn Nam Giao. Ngày ấy trời tạnh nắng, vua rất lấy làm vui, bàn muốn ăn mừng và thưởng trăm quan. Gặp nắng ngày càng dữ, vua bảo Hộ bộ Nguyễn Hữu Thận rằng : "Nắng sắp làm tai, người làm vua chính nên sợ hãi sửa mình, há lại dối trời mà vui hoan nạn sao" ? Việc thưởng trăm quan bèn thôi. Sai Phủ doãn Thừa Thiên là Nguyễn Hữu Phượng làm lễ đảo vũ ở miếu Nam Hải Long vương và ở đền Thai Dương phu nhân.

Xây đắp thành Ninh Bình. Lấy 2.000 người lính cơ Ngũ kinh làm việc, hằng tháng cho lương tiền, cùng các món ân tứ theo như lệ đắp thành Quảng Bình. Những dân đói có xin làm thuê thì cấp cho tiền 1 quan gạo 1 phương. Việc xong thưởng cho đồng lý là quản đạo Lê Mậu Cúc tiền 60 quan, sa 2 tấm, kỷ lục 1 thứ. Từ người chuyên biện trở xuống đều được thưởng cả.

Giáng Thiêm sự Hộ bộ Hoàng Công Dương làm Chánh bát phẩm Thư lại ở Khâm thiên giám. Nguyên trước đó tờ dụ niêm yết ở lầu Phu Văn, người coi giữ không cẩn thận để rách. Công Dương nhận lời nhờ muốn tha tội cho. Việc phát giác. Vua dụ bộ Hình rằng : "Công Dương do nghề mọn xuất thân, quan đến Tứ phẩm, lại chẳng nghĩ giữ mình cho sạch, cam chịu nhơ bẩn, thì phép nước ơn vua nó đã không để bụng vậy". Sai lột bỏ mũ áo, giao vệ Cẩm y đóng gông đợi xét. Sau phải giáng chức.

Chưởng cơ thống quản thập cơ Kính tiệp của Tiền quân là Vũ Văn Lương tuổi già nghỉ việc. Vua thấy Lương khi đóng thú ở Bắc Thành lập được nhiều quân công, cấp cho nửa lương. Lấy Chưởng cơ Phạm Văn Lý thay.

Lấy Phó sứ Thương bạc ty là Trần Xác làm Đại lý tự Thiếu khanh (trật Chánh tứ phẩm), vẫn kiêm lĩnh công việc Thương bạc ty, Tri bạ Nguyễn Văn Di làm Phó sứ Thương bạc ty.

Lấy Lang trung Nội vụ phủ là Lê Văn Công làm Thiêm sự Hộ bộ, Lang trung Vũ Khố là Phan Văn Nguyên làm Thiêm sự Binh bộ.

Lê Văn Duyệt và Lê Chất dâng sớ xin từ chức Tổng trấn. Vua bảo rằng : "Hai thành là chỗ trọng trấn ở miền Nam miền Bắc, trẫm đương nhờ cậy các khanh,

sao lại nói ra lời ấy ?". Hai người quỳ khóc mãi không thôi. Vua hỏi hai ba lần. Chất nói : "Bệ hạ bảo thần chết thần không dám tránh, chứ việc Bắc Thành thần không thể làm được". Vua bảo rằng : "Phải chăng có việc gì khó lắm sao ?" Chất nói : "Không phải vì việc gì khó, thần làm được hay không là ở bệ hạ thôi". Vua ngạc nhiên hỏi : "Tại sao nói thế ?" Chất nói : "Trước kia cái án Lê Duy Thanh tham tang thần cùng Hình tào xét hỏi, tội Thanh đáng giết, kịp đến khi bắt giao triều đình xét, lại được giảm nhẹ, ấy là phép không đủ tin với dân, nên thần không thể làm việc thành được". Vua bảo rằng : "Việc ấy là công nghị của đình thần, chẳng phải riêng một mình trẫm". Sai lấy bản án Duy Thanh, giao cho Chất bàn lại. Rồi lại hạ chiếu theo chỉ trước phát Duy Thanh đi Quảng Bình ra sức chuộc tội.

Lấy Cai đội vệ Hữu bảo nhị của Hữu quân là Đào Văn Nghị làm Phó vệ uý, quản lĩnh biền binh coi giữ đài Điện Hải.

Đốc học Thanh Hoa là Trần Danh Phác tuổi già về hưu, lấy Tri huyện Duy Xuyên là Hồ Sĩ Lâm làm Phó đốc học Thanh Hoa.

Lấy Phó vệ uý Trung vệ dinh Long võ Hoàng Văn Hựu làm Vệ uý, Phó vệ Tiền vệ là Nguyễn Văn Sử làm Vệ uý vệ Hữu bảo nhị của Hữu quân, Phó vệ uý Trung vệ dinh Tiền phong là Phạm Phú Chung làm Vệ uý Tiền vệ dinh Long võ.

Gọi biền binh Bắc Thành và Thanh Nghệ đi thú Gia Định về Kinh gấp, cấp cho mỗi người 1 tháng lương tiền, cho về nguyên ngũ.

Sửa lại mặt sau Kinh thành (dài 757 trượng 5 thước), giờ khắc binh lính làm nghỉ đều y như trình hạn năm Minh Mệnh thứ 3. Sai Thái y viện chia đi săn sóc. Vừa một tháng việc xong, thưởng từ giám tu trở xuống kỷ lục và tiền theo thứ bậc (Binh lính thì tính trượng thưởng tiền mỗi trượng 120 quan). Dụ rằng : "Làm nhà tất phải làm tường vách, làm nước tất phải vững thành trì, đều là bất đắc dĩ mà làm thôi, chứ chẳng phải muốn làm mệt sức binh lính. Kinh sư là nơi căn bản, năm Gia Long bắt đầu xây dựng Kinh thành bằng gạch đá, phàm những tường ngọn, lầu canh pháo đài, quy chế đều đủ, mà công trình to lớn, chưa thể một lúc làm xong. Trẫm từ khi mới lên ngôi, sâu nghĩ cái nghĩa "cha đắp nền con làm nhà", ba mặt thành lần lượt sửa xong, mà công lớn làm xong là ở lần này, cho nên đặc biệt khen thưởng hậu để đền cái công khó nhọc đã lâu của các ngươi. Vậy tiền thưởng cho sĩ quan, người quản suất phải lấy công bằng chia cấp, để cho người có cha mẹ vợ con nhờ đó mà trên thờ (cha mẹ) dưới nuôi (vợ con), nhất thiết đừng bắt họ đóng góp mà bớt xén, biết ra thì có tội".

Làm duyệt tuyển ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Trị và Quảng Ngãi. Sai bọn Vệ uý Thị trung là Trần Đăng Long, Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Công Tiệp, Trấn thủ Bình Định là Nguyễn Văn Quế, Tham tri Binh bộ là Trần Minh Nghĩa,

Vệ uý Thị trung là Nguyễn Hữu Khâm, Phủ doãn Thừa Thiên là Nguyễn Hữu Phượng, Lưu thủ Quảng Bình là Đỗ Quý, Ký lục Bình Định là Nguyễn Văn Thục, Vệ uý Thần sách là Nguyễn Văn Cẩn, Biện lý Lễ bộ là Hoàng Kim Hoán, chia đi làm việc. Đình thần bàn tiếp duyệt theo lệ năm Gia Long, duy có sổ tuyển phải làm ba bản, các quan văn võ khâm mạng cùng quan địa phương đều cầm một bản, văn thì bản giáp, võ thì bản ất, đều dùng chữ son, quan địa phương giữ bản bính, sao chữ mực. Tuyển xong đều đóng ấn duyệt tuyển, bản giáp nộp bộ Hộ, bản ất nộp bộ Binh, bản bính để lại sở tại giữ lưu chiếu. Vua thấy là gần đây dân thì nhiều kẻ dối trá, lại thì nhiều kẻ đục khoát, bèn dụ cho các dinh trấn răn cấm ; lại miễn cho tiền đăng tên ở tuyển trường. Dụ rằng : "Buổi quốc sơ lệ tuyển trường có tiền đăng tên, lấy của dân để chi việc công. Khoảng năm Gia Long, kho tàng chưa đủ nên còn giữ nếp cũ, đấy cũng là theo nghĩa mà lấy ở dân để làm việc thiên hạ vậy. Nay súc tích mỗi năm một thêm, nước đã đủ dùng, chẳng muốn làm hao phí dân nữa, từ sau phàm sự cung ứng ở tuyển trường thì lấy của công mà cấp, lệ tiền đăng tên thì bãi đi". Đến khi tổng sách dâng lên, số đinh Quảng Nam hơn trước 1 phần 10. Vua bảo Hộ bộ Nguyễn Hữu Thận rằng : "Duyệt tuyển là để biết rõ số dân nhiều ít, chẳng phải lấy tăng lên hay kém đi làm tốt xấu ; duy Trấn thần Quảng Nam vỗ về chăn nuôi đúng đắn, hộ khẩu ngày đông, mà tuyển quan thì phép cũng vừa phải, không có thiên khinh thiên trọng, vậy nên xét công. Tuyển quan Nguyễn Văn Quế, Trần Minh Nghĩa, dinh thần Phạm Văn Tín, Trần Lợi Trinh, Lê Đại Cương đều thưởng 1 thứ kỷ lục. Từ sau phàm những người vâng mệnh đi làm duyệt đều nên đem lòng công bằng tin chắc, chớ có cầu công càn bậy mà hư trương số hộ làm hại dân".

Sai đình thần và quan Bắc Thành đều cử 5 viên Tri phủ thanh liêm, cần mẫn, thông thạo, không kể niên hạn lâu hay mới. Tham tri Binh bộ là Nguyễn Khoa Minh đem Tri phủ Đức Thọ là Lê Hữu Đức cử lên, vừa lúc Đức bị dân kiện, Trấn thần xin lưu lại. Vua nói rằng : "Thế đã biết Đức chẳng phải là quan tốt vậy. Khoa Minh bằng vào đâu mà tiến cử". Hạ lệnh cất bổng.

Định lệ bảo cử giáo chức các huyện.

Vua thấy Huấn đạo các huyện phần nhiều trẻ tuổi, sai bỏ đi 17 người, chuẩn y lời nghị của bộ Lại định từ nay bảo cử chức giáo quan ở huyện thì các hương cống sinh đồ lấy từ 40 tuổi làm hạn, các sĩ nhân di dật thì lấy 50 tuổi làm hạn, Lễ bộ và quan Quốc tử giám hội đồng sát hạch rồi tâu lên. Ai có học hạnh có thể dạy được học trò, xét ở đâu khuyết thì gấp thăm mà bổ.

Dinh thần Quảng Trị tâu rằng : "Xã Kim Giao (thuộc huyện Đăng Xương) vốn có đường kênh bị bùn cát lấp đầy, dân ấy xin nhờ những biền binh ty thuộc quê

ở làng góp sức đào vét, một là để lấy nước thuỷ triều vào ruộng, hai là để tiêu nước úng ra biển, thực có lợi cho nghề nông ; lại từ kênh ấy thông ra sông lớn, vận tải thóc thuế cũng tiện". Vua y cho, miễn dao dịch cho dân ấy 5 tháng.

Lấy Lang trung Lễ bộ là Đặng Đình Dương làm Thiêm sự Hình bộ sung Hình tào Bắc Thành.

Định lệ khảo tứ trọng (bốn tháng trọng) cho các viên tử học ở Giám. Quan Quốc tử giám tâu rằng : "Các viên tử được nhờ phúc ấm của cha, sức học còn kém, chưa có thể theo kịp giám sinh, xin hạch riêng, lấy văn thể trường nhì mà chia định thứ bậc". Vua sai bộ Lễ bàn tâu, cho rằng viên tử tuy học lực không bằng giám sinh, nhưng cũng nên ghép vào quy trình cho được tiến ích ; nếu chỉ khảo hạch văn thể trường nhì thì họ chỉ tập theo cái thường sáo tứ lục để làm công cụ dự hạch mà ăn lương, chứ còn học làm gì văn trường khác. Xin từ sau phàm khảo khoá tháng trọng, kỳ thứ nhất lệ dùng chế nghĩa kinh 5 đề, truyện 1 đề thì cho làm 1 đề ; kỳ thứ hai thì dùng tứ lục chiếu chế biểu 3 đề, cho làm 2 đề ; kỳ thứ ba dùng thi 1 đề, phú 1 đề thì cho làm đề thi và 1, 2 câu phú ; kỳ thứ tư lệ dùng sách vấn 1 đạo, trong có những đoạn về *Tứ thư Ngũ kinh* cùng Hán sử Đường sử Tống sử cho làm 1, 2 đoạn văn sử. Đều cùng với giám sinh hạch một ngày, không nên hạch riêng, để ngăn ngừa cái tệ mượn làm thay. Giám thần vẫn theo văn lý mà chia làm ba hạng ưu bình thứ, làm danh sách riêng để tâu. Thưởng phạt theo từng khoá thì làm như lệ, đợi sau 3 năm sẽ khảo khoá như giám sinh, nếu còn có người chưa đủ văn thể bốn trường thì cách đuổi về".

Vua theo lời bàn.

Khởi phục Nguyễn Văn Ngoạn làm Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, cho theo ban vào chầu. Ngoạn là con trai Thái bảo Nguyễn Văn Trương và em là Đô thống chế Nguyễn Văn Vân, trước làm Đốc trấn Thanh Hoa, phải tội bị miễn chức. Vua nghĩ cha anh có công nghiệp rõ ràng nên phục cho chức ấy. Dụ rằng : "Đấy là trẫm tưởng đến người có công nghiệp cũ mà tha lỗi cho không kể lớn nhỏ, ngươi nên đem lòng thành hết sức làm nối tiếng nhà thì khá".

Lấy Khinh xa Đô uý là Vũ Khánh làm Chưởng cơ lĩnh Vệ uý vệ Hữu bảo nhất của Hữu quân.

Lễ bộ tâu bảo rằng : từ trước đến nay, gặp ngày khánh tiết có chiếu đàm ân niêm yết ở lầu Phu Văn, các nghi tiết như trước lầu viên quân sắp hàng coi giữ, các phụ lão ở kỳ điện đứng đợi chiêm bái, và nhân dân địa phương vui mừng, bày tạ, vẫn còn thiếu sót. Vua bèn chuẩn cho bàn định để thi hành. (Phàm có chiếu đàm ân, việc về bộ nào thì trước kỳ cho bộ Lễ biết để phái Loan nghi sắp sẵn hai cái tán vàng đứng đợi ở hai bên đông tây dưới thềm điện Thái Hoà ; 20 biền binh

Thị trung cầm gậy đỏ và 10 biền binh Cẩm y đeo gươm cùng đứng đợi ở ngoài ban tả ; 1 Cai đội Thần sách đem 90 biền binh cầm giáo đứng hai bên trước sân lầu Phu Văn ; các viên huyện phủ Thừa Thiên đều đem những hương thân phụ lão đứng đợi chiêm bái. Đến ngày, hữu ty đem tờ chiếu để vào ống Kim Phượng đặt trên án vàng trước ngai ngự ở điện Thái Hoà ; rước vua lên điện ; trăm quan làm lễ khánh hạ như nghi tiết ; một viên đường quan mang ống Kim Phượng, theo thềm giữa đi xuống, hai cái tán vàng theo hai bên tả hữu đường để che đi đến ngoài tả ban ; biền binh vác gậy đỏ đi trước, biền binh đeo gươm đi sau, đến lầu Phu Văn. Tàn lọng nghi trượng bày hàng hai bên tả hữu trước sân. Viên đường quan dán treo xong, lạy 5 lạy, lùi ra đứng ở bên tả ; các viên huyện đem hương thân kỳ lão lạy 5 lạy ; lễ xong tàn lọng nghi trượng đều lui. Biền binh Thần sách kính cẩn coi giữ. Chiều ngày hôm sau tàn lọng nghi trượng quân lính lại sắp hàng ở trước lầu. Một viên bộ ty mặc áo mũ lạy 5 lạy, vâng lấy chiếu văn treo hôm trước bỏ vào ống Kim Phượng rồi đem giao cho Văn thư phòng nhận lấy. Phủ Thừa Thiên cứ tình hình nhân dân vui mừng làm tờ bày tạ, do bộ Lễ đề tâu thay xin làm lễ tạ ân. Đến như khi bất kỳ có ân chiếu tuyên bố, không phải là lễ tiết khánh hạ, thì việc quan hệ đến bộ nào, bộ ấy chỉ phái một viên ty thuộc mặc phẩm phục lĩnh đem niêm yết, các tiết như nghi trượng rước đi cùng hôm sau cất đi, đều như trên. Còn các thành dinh trấn có ân chiếu đến thì chiếu theo nghi chú mà đón tiếp, cùng là sao vào giấy vàng gửi đến các nha trong hạt tuân phụng, cũng cứ theo tình trạng vui mừng của nhân dân làm tập tâu bày tạ. Nếu không phải việc xá miễn tô thuế bỏ tiết bày tạ).

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXVI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp thân, năm Minh Mệnh thứ 5 (1824) (Thanh Đạo Quang năm thứ 4), tháng 3, mùa xuân, trong Kinh kỳ lâu không mưa, sai quan cầu đảo chưa mưa, vua bảo thị thần rằng : "Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, không ngày nào không nghĩ đến nhân dân, sao lại gặp đại hạn này ? Ý giả chính trị có chỗ khuyết điểm mà sinh ra thế chăng ? Trẫm thấy các vua đời trước gặp có tai biến thì xuống chiếu tự trách mình, hà tất phải xuống chiếu. Đến như việc cầu lời nói thì cũng là hư văn thôi. Trẫm ngày thường khiến bề tôi đều được nói hết, có phải đợi có tai biến mà sau cầu lời nói đâu". Nhân dụ sai bộ Lễ kiểm điểm các đền thần ở Kinh thành được phong tặng cùng bị tước bỏ, làm thành sách để tâu. Lại dụ sai bộ Hình lục những án năm trước để lại, giao xuống đình thần xét bàn, phàm tội tình còn ngờ thì khoan giảm, tội nặng thì hoãn quyết.

Vua ngày ngự ở tiện điện, cho vời các quan từ Tam phẩm trở lên vào chầu, bảo rằng : "Trời chưa bớt tai hoạ, trẫm càng lo sợ, dẫu ngày chẵn cũng chưa từng không coi việc để cùng các khanh bàn việc phải trái, đó cũng là một cách tu tỉnh vậy". Hôm sau mưa to.

Quảng Bình, Bình Định bị hạn. Sai dinh Trấn thần đi khám tai hại tâu lên.

Đào sông Vĩnh Điện ở Quảng Nam. Xứ ấy có con sông nhỏ, từ xã Cẩm Sa (dài hơn 1.640 trượng), đường nước nông hẹp, sai Cai bạ Lê Đại Cương đốc suất 3.000 dân trong hạt để đào cho rộng ra. Người làm việc được cấp hậu tiền gạo (mỗi người mỗi tháng cấp tiền 3 quan gạo 1 phương). Đào hơn 2 tháng thì xong. Cho tên là sông Vĩnh Điện. Cầu sông ấy cũng gọi là cầu Vĩnh Điện. Thưởng cho Đại Cương 80 quan tiền, 2 tấm sa, 1 thứ kỷ lục, từ chuyên biện trở xuống thưởng tiền theo thứ bậc. Dinh thần lại tâu rằng từ dinh thành đến cửa biển Đại Chiêm từ trước đến nay

chỉ do đường nhỏ bờ sông mà đi, xin khi đào sông xong đắp luôn đường mới (dài hơn 2.380 trượng) để tiện đi lại. Vua y cho. Lại dụ rằng : "Đào sông đắp đường, công việc kế nhau, nhân dân cũng đã khó nhọc, bọn ngươi nên khéo phủ dụ".

Đào Quang Lý trước làm Trấn thủ Phiên An, phạm tội tham tang, bị bỏ ngục và riết đòi tang vật, đã hơn ba năm không được cái gì. Thành thần Gia Định đem việc tâu lên. Vua nghĩ có công Vọng Các, tha cho, sai theo làm việc ở thành để ra sức chuộc tội.

Chuẩn định từ sau, phàm quan chức văn võ được cấp phẩm phục, nếu có tội bị giáng cách thì phải nộp trả, khi được khai phục nguyên hàm lại được cấp lại. Ghi làm lệnh.

Gọi Phó tướng Tả quân lĩnh Trấn thủ Nghệ An là Nguyễn Văn Xuân và Hiệp trấn Nguyễn Kim Truy về Kinh ; lấy Phó đô thống chế Trung dinh quân Thần sách lĩnh Trấn thủ Quảng Ngãi là Nguyễn Văn Soạn lĩnh Trấn thủ Nghệ An, thự Tham tri Hình bộ Vũ Xuân Cẩn lĩnh Hiệp trấn Nghệ An. Kim Truy đến Kinh vào yết kiến, vua hỏi công việc trong trấn, quở rằng : "Ngươi có trách nhiệm chăn dân, dân đói không tâu lên, để dân đến nỗi mặt xanh mình gầy là sao vậy ?". Đáp rằng : "Dân bị đói chết cũng chỉ là đồn nhảm". Vua bảo rằng : "Trước đây Vũ Xuân Cẩn phát chẩn, có đến hơn trăm người đến chỗ phát chẩn mà chết đói, còn bảo là đồn nhảm sao ?" Truy lại tâu rằng : "Đến lĩnh chẩn, hoặc có người đến chết là do khí độc nên thế thôi".

Vua bảo : "Dân đói rét đã chẳng biết nuôi nấng lại tìm cách nói che đậy, đạo làm tôi có như thế ư ?" Truy sợ hãi xin chịu tội. Xuân đến cũng dâng sớ nhận lỗi. Vua thương là già, đều tha cho.

Lấy Chánh quản cơ Hữu kiên kiêm quản sáu cơ Kiên là Trần Văn Dưỡng cho quyền thự Trấn thủ Quảng Ngãi.

Sai hai trấn Thanh Nghệ mộ dân ngoại tịch từ Quảng Nam vào Nam lập làm thuộc binh, mỗi trấn 5 đội, mỗi đội 50 người.

Sai Đô thống chế chưởng Thuỷ quân là Tống Phước Lương quản lĩnh binh thuyền chở của công ở Bắc Thành về Kinh.

Chở thóc ở Bắc Thành 140.000 hộc đem chứa ở Nghệ An, 20.000 hộc đem chứa ở Diễn Châu.

Cai bạ Bình Thuận là Trần Công Tuân chết ; cho 300 quan tiền. Lấy Thiêm sự Hình bộ là Thái Bá Hạc cho thự Cai bạ Bình Thuận.

Giặc man ở Cam Răng thuộc Thuận Thành là Tà La Mân lại họp chúng ở núi Đàn Linh. Trấn thần Bình Thuận báo về thành Gia Định chuyển tâu lên. Vua bảo

rằng : "Việc quân Bình Thuận dẫu do thành trông coi ở xa, nhưng tình trạng hoang man thì tâu thẳng mới phải, do thành tâu lên chẳng chậm mà nhỡ việc sao ? Giặc man ấy nhóm ở hang núi, không dập tắt ngay thì sẽ thành đông". Bèn dụ cho Trấn thần chọn lấy 150 người quân tinh nhuệ trong trấn, uỷ cho Cai cơ Thuận nghĩa là Lê Văn Ngoạn đem đi đánh dẹp. Trấn thủ Thuận Thành là Nguyễn Văn Vĩnh đem quân bản trấn đi đưa đường. Quân Ngoạn đến, Tà La Mân trốn xa, bắt được đồ đảng vài mươi người. Vua sai giết những đầu sỏ, còn người bị hiếp phải theo thì tha.

Ngày Canh ngọ, tiết Thanh minh, vua thân đi yết lăng Thiên Thụ.

Lại đánh thuế dầu hương ở huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi. Các đảo ở ngoài biển phường An Hải huyện Bình Sơn sản cây dầu hương, hằng năm đánh thuế (141 cân 12 lạng). Từ năm Gia Long thứ 11, bão làm gãy cây, thay bằng dầu lạc. Đến nay cây ấy lại mọc nhiều, dân xin nộp thuế dầu hương như cũ. Vua y cho.

Cựu Trấn thủ Tuyên Quang là Lê Văn Thái chết. Cho 200 quan tiền, 1 cây gấm Tống, 5 tấm lụa, 20 tấm vải.

Đổi kho Ái Tử ở Quảng Trị làm kho Quảng Trị, thuyền An nhất làm đội An nhất, đặt thêm đội An nhị, sai dinh thần mộ dân sung vào.

Dựng đền Dụ Khánh (Đền ở phía Tây Kinh thành, thờ Hà Hoa Quận công) và từ đườngVăn Xá (thờ năm đời họ Trần).

Tha thuế cửa quan và bến đò năm nay cho hai trấn Thanh Nghệ. Hai trấn mấy năm mất mùa. Vua cho là rừng núi, sông đầm, cửa quan, chợ búa, đều là nguồn lợi nhân dân nhờ đó làm sinh kế, bèn sai bỏ các thứ thuế ấy ; những người thiếu thuế cũng tha hết.

Đổi binh các đội Thắng dực (mộ binh thuộc thân công Quang) làm các đội Dực cường, binh các đội Hùng dực (mộ binh thuộc thân công Mão) làm các đội Dực định.

Lấy Vệ uý Hữu quân quản cơ Trung hùng là Phạm Đình Bảo làm Phó thống Hữu quân quản thập cơ Hùng dũng, Cai cơ Nguyễn Văn Long làm Phó vệ uý Tiền bảo nhất của Tiền quân.

Tham tri Lại bộ là Nguyễn Văn Hưng đem danh sách xin thực thụ Cai đội của các địa phương dâng lên. Vua nhân dụ rằng : "Triều đình phải có thể thống. Từ nay trở đi đình thần có cử quan to giữ chức mục thú thì đợi trẫm khuyên son để tỏ đặc biệt yêu chuộng, còn chức nhỏ chỉ tâu qua để chỉ thi hành thôi, không cần khuyên điểm lặt vặt làm gì".

Vua chăm mọi việc, phàm sớ tâu bốn phương dâng lên, đều phê bảo hằng ngày rất nhiều. Lê Văn Duyệt và Lê Chất thường nói như thế thì khó nhọc quá. Từ đấy có việc gì thuộc sáu bộ thì giao cho bộ ấy làm phiếu dự kiến.

Sai Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên mộ thêm dân ngoại tịch ở các dinh trấn để sung bổ làm lính các cơ vệ tượng đi thú.

Cho lương tiền các viên tử con quan võ chết. Phàm những người dự chân hành tẩu hay học tập thì con quan Nhất phẩm mỗi tháng cho tiền 2 quan gạo 2 phương, con quan Nhị Tam phẩm giảm đi một phần tư, con quan Tứ phẩm giảm đi một nửa. Sai bộ Binh từ sau có nhân viên công sai thì tâu xin phái những viên tử ấy đi theo cho quen khó nhọc.

Hai trấn Quảng Ngãi, Phú Yên trước đồng lúa bị hại vì bão và hạn dân đều không báo, đến lúc thu hoạch Trấn thần mới đem việc tâu lên. Vua nói : "Nhân dân khổ sở, trẫm đã rõ biết, há vì cớ không báo mà không cho đội ơn khoan giảm sao !" Bèn giảm thuế vụ hạ cho Quảng Ngãi 3 phần 10, Phú Yên 2 phần 10.

Vua xem danh sách hình án chưa kết cuối năm Minh Mệnh thứ 4 của Bắc Thành và Thanh Nghệ còn đến hơn 320 án, bị giam đến hơn 840 người, dụ bộ Hình rằng : "Tiểu dân không biết mà phạm pháp luật, trẫm rất lấy làm thương tâm. Vả giam cầm nhiều như thế, trong ấy há không có người liên luỵ sao ! Gần đây các địa phương khí hậu không hoà, phải chăng là vì cớ ấy. Vậy truyền cho các nha môn xét hình ở thành trấn, phủ, huyện, phàm các án tầm thường, tội tình nhẹ nhẹ, thì cho dân làm giấy bảo lĩnh, những người không tội bị bắt lây thì tha ngay". Lại sai bộ Hình lục tội trạng tù phạm để tâu. Vua thân tự kiểm duyệt, được khoan giảm rất nhiều.

Vua lại thấy ở Bắc Thành một năm xử chém kẻ cướp đến hơn 200 người, bảo bộ Hình rằng : "Án ăn cướp trong luật vốn có điều riêng, duy những đứa đi theo đứng gác ở ngoài, tiếp nhận của cải, những đứa chưa sang thuyền vào nhà lấy của, cùng những đứa bị hiếp dỗ đi theo ăn cướp hoặc đi ăn cướp mới có một lần, số tang không nhiều, đều là những tình nên thứ, nếu cứ lấy luật mà xử, thì có phải vâng theo ý thương xót khi xử hình đâu. Vậy truyền dụ cho thành thần từ sau có án ăn cướp như loại ấy thì nên đợi tâu xét định".

Lấy thổ tù Hưng Hoá là Chiêu thảo Đồng tri Đèo Quốc Thể kiêm quản chức Cai châu châu Thuỷ Vĩ, Chánh đội trưởng là Sầm Nhân Tráng kiêm quản chức Cai châu châu Văn Bàn. Trước kia cai châu hai châu ấy đều mắc tội, quan Bắc Thành xin cho Thể và Tráng coi việc châu. Vua nói rằng : "Hai châu ấy từ trước đến nay thổ ty kế tập, Thể và Tráng là người châu khác, họ khác, cho cai quản chăn dân sợ sinh hiềm khích lôi thôi ; nên chọn người thổ mục ở trong châu, hoặc võ biền ở thành cho làm". Đến nay thành thần tâu rằng những thổ mục hai châu ấy đều không làm nổi, ở thành cũng không có ai có thể sai được, hai người ấy từ khi chia đặt giữ đồn đến nay, vốn được dân châu tin phục, cần cho người và đất hợp nhau thì xét

không ai hơn hai người ấy" (Thể giữ bảo Bảo Thắng châu Thuỷ Vĩ, Tráng giữ bảo Trấn Hà châu Văn Bàn). Vua bèn y cho.

Sai Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức vẫn lĩnh Thượng thư Lại bộ kiêm quản công việc Lễ bộ. (Hoài Đức mùa đông năm trước xin nghỉ về thăm nhà, đến nay đến Kinh cung chức).

Định lại lệnh cấm thuốc phiện. Vua thấy thuốc phiện làm hại người rất sâu, đã có điều cấm, mà tệ vẫn chưa hết. Bèn sai đình thần bàn định, đặt điều rất nghiêm. Phàm khách buôn ngoại quốc trên đường bộ hay đường thuỷ, đã biết rõ lệnh cấm mà còn cố ý giấu giếm thuốc và nhựa để buôn bán riêng, và các tiệm phố tiêm thuốc bán cho khách, cùng lại dịch quân dân cố ý hút trộm thì đều phải tội mãn lưu (3000 dặm) ; người làng xóm biết mà không giác ra cùng cha anh không cấm đoán được con em đều phải tội mãn trượng (100 trượng) ; quan chức hút trộm thì phải tội trượng và cách chức, mãi mãi không được bổ dụng ; gia sản của người phạm tội, đều sung thưởng cho người cáo giác. Vu cáo thì bị phản toạ. Ăn tiền mà cố ý tha thì tính tang mà kết án nặng. Còn hai điều : thưởng bạc cho người cáo giác và mới đến vì lầm mà phạm thì đều y theo lệ trước.

Dựng học đường ở các dinh trấn, sai bộ Công gửi quy thức để làm (Một nhà giảng đường 3 gian 2 chái, một nhà vuông 1 gian 2 chái).

Lấy Tri phủ Thường Tín là Nguyễn Đức Tế làm Tuyên phủ sứ Hoài Đức.

Đốc học Hải Dương là Nguyễn Lý, Đốc học Sơn Tây là Nguyễn Huy Chung, Đốc học Sơn Nam là Nguyễn Tập đều vì tuổi già xin hưu. Vua y cho.

Thổ phỉ ở Thanh Hoa tụ họp hơn 500 người cướp bóc vùng Ngọc Sơn, Nông Cống. Trấn thần sai bọn Vệ uý Nguyễn Văn Phượng và Hồ Bôi đem quân và voi đi đánh bắt. Gặp giặc đánh nhau, chém được tướng giặc và đồ đảng vài mươi đứa, bắt sống được 4 đứa, thu được khí giới rất nhiều. Việc tâu lên. Thưởng cho bọn Phượng kỷ lục quân công đều 1 thứ cùng áo đoạn hoa rồng tròn và dao tây mạ vàng mỗi thứ một cái, biền binh thì thưởng bạc tiền theo thứ bậc.

Trấn thần Thanh Hoa tâu rằng thổ phỉ mới dẹp, còn nhiều đồ đảng trốn thoát hoặc tản đi làm giặc biển, nay đương kỳ vận tải đường biển, xin chia sai biền binh nghiêm xét ngoài biển Biện Sơn. Vua y theo.

Bắt đầu định điều cấm bán trộm thóc gạo. Vua thấy ở Gia Định có nhiều gian thương chở trộm thóc gạo đem bán ở Hạ Châu và bán cho lái buôn người Thanh, sai đình thần bàn định điều cấm để trừ tệ ấy. Đều bàn cho là thành Gia Định là trấn lớn ở miền Nam, ruộng đất mầu mỡ, thóc gạo nhiều hơn cả mọi nơi, trước nay từ Bình Định trở ra Bắc đều nhờ có gạo miền Nam ; nếu giá gạo Gia Định lên cao thì gạo các nơi cũng có quan hệ đến quốc kế dân sinh. Vả lại các cửa biển đều có đặt quan

trông giữ, hẳn không ai dám công nhiên làm gian, duy ở những nơi cù lao đầm vũng ngoài biển, vách đá cao đứng, che ngăn sóng gió, ít có dấu người qua lại mà tuần phòng cũng sơ, cho nên thuyền buôn nước ngoài thường ghé đậu ở đấy mà những kẻ gian lậu cũng đến đấy để bán trộm. Phàm nhà nước lập pháp luật, treo giải thưởng thì người ham mà tìm cách được thưởng, bắt phạt ngặt thì người sợ mà không dám phạm. Xin phàm các địa phương ở ven biển, quan sở tại phải nghiêm sức canh giữ, để tâm tuần xét, nếu bắt được kẻ buôn lậu thì của cải thóc gạo trong các thuyền bắt được, đều thưởng cho cả, mà chủ thuyền buôn bán thì lấy luật vi chế mà bắt tội. Nếu không xét biết, để người địa phương bắt được thì cũng thưởng cho hết những tang vật bắt được, mà quan địa phương thì giáng 1 cấp lưu, người thủ ngự thì giáng 4 cấp đổi đi. Người hạt khác bắt được thì cũng thưởng như thế, quan sở tại giáng 2 cấp lưu, người thủ ngự cách chức. Ăn tiền cố ý tha thì tính tang vật theo luật uổng pháp(1) mà xử nặng. Đến như trong hạt Gia Định có người buôn xin đi Hạ Châu buôn bán thì trong thuyền chỉ cho tính số người mà chở đủ ăn thôi, trái thế mà bắt được thì thưởng phạt như lệ". Vua theo lời bàn.

Vua sai Quốc tử giám chọn cử lấy 10 người giám sinh mà văn học giỏi giang có thể cho làm quan được, giao bộ Lễ sát hạch, bộ Lại nghị bổ, chuẩn cho người nào quê từ Quảng Bình trở vào Nam thì bổ Hàn lâm viện Kiểm thảo hay Điển bạ sung làm hành tẩu ở Văn thư phòng, quê ở Nghệ An trở ra Bắc thì bổ Tư vụ sáu bộ.

Chuẩn định từ nay trong Kinh thành có việc kiện tụng về đánh nhau, giật cướp, trộm cắp, đều do Phủ doãn Thừa Thiên xét xử. Ghi làm lệnh.

Quản Trường đà Hoàng Văn Kim trước vì nhũng lạm phải tội mãn đồ(2), con là Khuê thay làm khổ dịch hơn 1 năm không có ý ngại ngùng gì, Phủ doãn Thừa Thiên xét rõ chân tình, nhờ bộ Hình tâu lên. Vua bảo rằng : "Việc của Khuê cũng giống như việc Nguyễn Cư Sĩ, mà xin thay cha lại trước Sĩ, chẳng phải bắt chước, thực là con hiếu". Sai tha.

Mùa hạ, ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Xây hai lầu cửa Chính đông và cửa Đông bắc với cầu cửa Chính bắc của Kinh thành.

Giặc trốn ở Hưng Hoá Bắc Thành là Bàn Văn Lập (đồ đảng tướng giặc Lý Khai Ba) nguỵ xưng Đô đốc đại tướng quân, lẩn lút ở trại Man Pha nước Thanh (thuộc huyện Văn Sơn phủ Khai Hoá nước Thanh), Phòng ngự sứ quản châu Thuỷ Vĩ là Đèo Quốc Thể mật sai người Thanh ở động Gia Phú là Lương Chính Đức bắt được giết đi. Thưởng cho Quốc Thể 1 thứ kỷ lục, bọn Chính Đức 300 quan tiền.

---

(1) *Uổng pháp* : nhận hối lộ mà xử đoán trái phép.

(2) *Mãn đồ* : đồ 3 năm

Cho Phúc Long công Tôn Thất Thăng hơn 40 mẫu tự điền (Nguyên là ruộng đất tư ở hai làng Công Lương và Triều Thuỷ), tha thuế cho mãi mãi, khiến con là Vĩnh coi giữ việc thờ.

Tha giảm thuế ruộng vụ hạ bị tai cho Thanh Nghệ và Ninh Bình. Thanh Hoa được tha cả ; huyện Đông Thành trấn Nghệ An cũng được miễn cả ; các huyện Hương Sơn, Thanh Chương, Nam Đường, giảm 6 phần 10 ; các huyện La Sơn, Thiên Lộc, Chân Lộc, Hưng Nguyên, giảm 5 phần 10 ; các huyện Thạch Hà, Nghi Xuân, giảm 4 phần 10 ; huyện Kỳ Hoa giảm 3 phần 10. Thuế phải nộp cùng trốn thiếu đều cho hoãn. Huyện Yên Mô, huyện Yên Khánh cùng xã Giá Hộ huyện Gia Viễn đạo Ninh Bình giảm 5 phần 10 ; các huyện Thiên Quan, Gia Viễn giảm 2 phần 10. Lại thấy huyện Quỳnh Lưu ở Nghệ An không có ruộng chiêm, huyện Đông Thành ruộng chiêm tổn hại nhiều, cho vay 6.000 hộc thóc giống để gieo mạ.

Sai Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất thống lĩnh 4 vệ quân Kinh (Nội hầu, Thành võ, Ban trực hữu, Hữu bảo nhị) đi kinh lược các địa phương Thanh Hoa, Nghệ An. Vua thấy hai trấn ấy đói kém, trộm cướp nổi lên, cho nên sai Chất đi, phàm mọi việc bắt bớ xếp đặt cùng việc có lợi nên làm, có hại nên bỏ, đều cho tuỳ nghi thu xếp. Sai bọn Thiêm sự Công bộ là Lê Văn Đức, Chủ sự Binh bộ là Nguyễn Công Tú, Tham luận Trung dinh quân Thần sách là Thái Công Triều đi theo làm việc. Lại sai mộ lập lính cơ, phàm những người quê ở Thanh Hoa làm hai cơ Thanh thuận, quê ở Nghệ An làm hai cơ An thuận, quê ở Bắc Thành làm cơ An bắc, quê từ Quảng Bình vào Nam làm cơ Tĩnh bắc, mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 50 người. Mộ đủ rồi lại cho mộ thêm lập làm các cơ nhị, tam, tứ, ngũ. Các cơ Thanh thuận, An thuận, An bắc, ai mộ được 50 người thì cho làm thí sai Cai đội, mộ được 25 người trở lên thì cho làm thí sai Đội trưởng. Cơ Tĩnh bắc, ai mộ được 50 người thì cho làm Cai đội, mộ được 25 người trở lên cho làm Đội trưởng.

Chất đến nơi, tâu xin xây đắp thành các phủ huyện Tĩnh Gia, Diễn Châu, Thạch Hà, và dời đặt phủ lỵ Hà Trung (ở xã Phú Điền) và đặt thêm các đồn bảo Thọ Mai, Tam Lệ, Ngọc Giáp, thuê dân làm, lấy công thay chẩn, người xin làm mỗi tháng cấp cho tiền 3 quan gạo 2 phương. (Ngọc Giáp thuộc Thanh Hoa, Thọ Mai, Tam Lệ đều thuộc Nghệ An). Vua y lời tâu. Hạ lệnh phàm mua vật liệu thì trả một nửa bằng thóc.

Chất lại tha tù phạm, chiêu dụ trộm cướp cùng những lính cơ các cơ Thanh thuận, An thuận đi thú Gia Định trốn về, cùng những dân ngoại tịch mộ được, lập làm hai cơ Thanh thuận nhất nhị và hai cơ An thuận nhất nhị. Lại sai Quản phủ Diễn Châu là Chu Văn Quế, Tri huyện Hương Sơn là Phan Nhật Thạnh mộ lập hai cơ An thuận tứ ngũ. Xin điều cấp cho lương tháng, chia đi đóng đồn canh giữ và lệ theo sai phái.

Vua cho rằng : "Những tù phạm thủ phạm, trong ấy cũng có đứa quen thân cố phạm, cùng những đứa bị hiếp theo và bị vu oan có khác nhau, cũng nên phân biệt nặng nhẹ, để cho rõ rệt luật pháp, song đã trót sung bổ vào quân ngũ thì tạm theo lời xin". Rồi sai đổi hai cơ Thanh thuận nhất nhị làm hai cơ Thanh Hoa nhất nhị.

Chất lại tâu rằng ở Nghệ An, 7 tổng Hạ Dũ, Phác Lỗ, Thuần Hàm, Lâm La, Thường Khê, Nghĩa Hưng và Nhiêu Hiệp (thuộc huyện Quỳnh Lưu), 5 xã Tri Lễ, Tri Chỉ, Cự Lâm, Dương Hợp, Tiên Kỳ, và sách Đồng Xâm thuộc huyện Đông Thành, nhân dân ở liền với người Man Lão, dần dần thành ra hung dữ, xin lấy 5 xã và 1 sách ấy làm 1 tổng, cùng 7 tổng trên đặt làm huyện Lệ Sơn thuộc phủ Diễn Châu, đặt 1 viên Tri huyện để chăn vỗ. Lại 4 huyện Tương Dương, Vĩnh Hoà, Hội Nguyên, Kỳ Sơn chỉ có hơn 10 tổng, xin dồn Tương Dương và Vĩnh Hoà làm huyện Dương Hoà, Hội Nguyên và Kỳ Sơn làm huyện Nguyên Sơn, mỗi huyện đặt 1 cai huyện, 1 ký huyện, cho chuyên việc quản nhiếp ; đến kỳ duyệt tuyển, đều làm lại sổ đinh, còn thuế thì vẫn thu nộp như trước, để tiện cho dân.

Vua giao cho đình thần bàn, đều cho rằng : Gần đây dân trong hạt gặp tai biến luôn, việc duyệt tuyển còn nên tạm hoãn, huống lại còn thay đổi. Nhưng việc Chất xin chưa thể làm được.

Vua cho là phải.

Đóng thuyền Từ châu (thuyền của Thái hậu) và thuyền Ngự châu (thuyền vua). Sai Vệ uý Nguyễn Tài Năng trông nom công việc. Sai 1.000 biền binh Thị trung và Thị nội lên rừng lấy gỗ.

Hiệp trấn Thanh Hoa là Nguyễn Hựu Bình chết. Cho 200 quan tiền. Lấy Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Công Tiệp lĩnh Hiệp trấn Thanh Hoa. Tiệp vào bệ từ, nhân nói rằng Thanh Hoa là đất thang mộc, gần đây mùa mất dân đói, trộm cướp nổi nhiều, kế ngày nay chỉ có rộng tha cho thủ phạm để khuyên hoàn lương, hoãn xét kiện vặt để bớt phí tổn cho dân, xin được tuỳ nghi mà bàn. Vua y lời tâu.

Vũ Xuân Cẩn đi phát chẩn ở Nghệ An về phục mệnh, tâu rằng : "Dân Nghệ An có nhiều người bất cố liêm sỉ có người nhà giàu đã chẳng giúp đỡ ai, lại còn mặc áo rách ra tranh lĩnh chẩn với dân đói. Ngày thôi phát có chỉ cho mỗi người 1 quan tiền 6 bát gạo, trẻ con thì cho một nửa. Thần xét người nào mạnh khoẻ thì cho ít, trẻ con mà gầy xanh thì cho nhiều, xin chịu tội vi chế". Vua bảo rằng : "Nếu có lợi cho dân thì tự ý làm cũng được, có tội gì ?". Nhân hỏi : "Trộm cướp như thế nào ?" Đáp rằng : "Giặc chỉ có còn dư đảng thôi, gần đây vì mất mùa, không cướp bóc vào đâu được nên đã tan dần hết ; cũng có đứa giả làm lương dân lẩn vào trường phát chẩn, thần cũng lượng biết, nhưng nghĩ rằng triều đình có lo gì không có kế sách dẹp

yên trộm cướp, chẳng nên nhân việc phát chẩn mà chộp bắt khiến dân sợ hãi". Vua nói : "Phải. Dân sở dĩ trộm cướp là vì đói rét thúc bách đó thôi. Nếu sau khi phát chẩn mà tự biết hối lỗi, bỏ thói gian ngoan, làm người thuần hậu, thì cũng là con của trẫm thôi, trẫm sao nỡ giết. Nhưng nếu hễ đói thì đến cho ta nuôi, no lại hại dân ta, một mai bắt được đã có phép thường. Há lại lấy lỗi đã qua mà lấp đường đổi mới sao !". Xuân Cẩn lại tâu rằng : "Lấy quân Thanh Nghệ đánh giặc Thanh Nghệ, nó đều là làng xóm thân thích, không hết sức đánh, thì có muốn giặc tan cũng khó". Vua bảo rằng : "Thực như lời khanh nói. Trước đây sai Lê Chất mộ lập cơ Tĩnh bắc chính vì thế đấy. Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, chưa kịp đổi định phép thú, cũng nên bàn sửa đổi dần, khiến quân nam bắc đổi đi thú lẫn nhau, ngõ hầu mới không có tệ. Tuy thế, quân giặc ra vào không thường, nếu chia quân tìm bắt thì bị lam chướng mà việc cung đốn củi nước không thể không lấy ở dân, thế là giặc chưa trừ mà dân đã bị hại. Hơn nữa, trộm cướp đã đi, quan binh lại đến, tra hỏi tang tích, xưng dẫn dây dưa, mà những của cải trộm cướp lấy chưa hết lại vì đấy mà hết sạch. Những mối tệ ấy, chắc khanh đã thấy rõ. Vả khanh là người cũ, không thể một ngày xa bên tả hữu, duy sau khi Nghệ An mất mùa đói kém, không có khanh cứu chữa không xong. Vậy hãy vì trẫm vỗ yên dân ấy. Phàm thế nào có thể bắt giặc yên dân được thì cho tiện nghi mà làm, rồi sau tâu lên". Lại sai đi Nghệ An. Vua nghĩ Xuân Cẩn có mẹ già ở nhà, nên cho 50 lạng bạc.

Bỏ bớt chức Tổng giáo ở Bắc Thành. Đầu đời Gia Long các trấn ở Bắc Thành mỗi tổng đặt vài ba người Tổng giáo để dạy sơ học. Đến nay bộ Lễ cho rằng các phủ huyện đã có Giáo thụ, Huấn đạo, bàn xin bỏ Tổng giáo. Vua nghe theo.

Chuẩn định từ nay quan chức trong ngoài bỏ trốn, từ suất đội trở lên theo chỉ trước mà phân biệt bàn xử ; từ Lục phẩm suất thập trở xuống thì chiếu lệ truy bắt, đòi lại bằng sắc ; hằng năm cứ cuối tháng 3 cuối tháng 9 làm sách tâu lên. Lính giải mà bỏ trốn bắt được đưa đến bộ, mới phạm hay phạm lần thứ hai thì theo lệ nghị xử, phạm đến lần thứ ba thì tâu rõ lên, phàm những người trốn đi từ năm Minh Mệnh thứ 4 trở về trước, không kể mấy lần, đều chiếu lệ sơ phạm, nhưng lại dịch đi áp giải mà trái phạm thì chiếu lệ xử đoán.

Lấy Tả Tham tri Lại bộ Phạm Đăng Hưng làm Thượng thư Lễ bộ. Vua dụ rằng : "Khanh nên hết lòng gắng sức, giữ mãi lòng trung để báo ơn nước thì tốt"

Lấy Ký lục Quảng Trị là Trần Bá Kiên làm Biện lý công việc Hình bộ, Thiêm sự Lại bộ là Bùi Đăng Huy hộ lý việc ấn triện dinh Quảng Trị.

Khởi phục Lê Công Bật làm Chủ sự Hình bộ. Bật trước làm Cai bạ Phú Yên, mắc tội tham nhũng bị bãi, đến nay Nguyễn Hữu Thận và Ngô Bá Nhân cho là có thể làm việc được tiến cử lên, nên có lệnh này.

Vời thự Trấn thủ Quảng Ngãi là Trần Văn Đường về Kinh. Lấy Thiêm sự Hộ bộ biện lý Nội vụ phủ là Hồ Hữu Thẩm giúp coi công việc trấn Quảng Ngãi.

Lấy Thiêm sự Công bộ biện lý Vũ Khố là Trần Đăng Nghi làm Ký lục Quảng Bình, Thiêm sự Binh bộ là Phan Văn Nguyên làm Thiêm sự Công bộ biện lý Vũ Khố.

Phó thống Tả quân Chưởng cơ Tiền đồn là Hoàng Đăng Lý ốm xin về hưu. Vua thương là già, đặc cách cho nửa bổng. Cai cơ Trương Văn Tự và Nguyễn Văn Phượng cũng vì tuổi già về hưu, cho mỗi người 100 quan tiền.

Sai Phú Yên mộ lập hộ Sa nhân (hộ gồm 50 người hằng năm thu thuế sa nhân ở hai nguồn Hà Duy và Thạch Thành, mỗi người 50 cân, miễn trừ thuế thân).

Chuẩn cho biền binh đội Tín nhất ở Nội tàng và vệ Giám thành thứ bậc về lương điền khẩu phần cũng như lệ các quân khác.

Nêu thưởng những người thọ dân từ 100 tuổi trở lên ở Thừa Thiên, Quảng Nam và Quảng Bình (Thừa Thiên 2 người đàn bà ; Quảng Nam 3 người đàn ông và 2 người đàn bà ; Quảng Bình 1 người đàn bà).

Hải Dương gạo đắt, dân đói. Sai Bắc Thành phái viên hội cùng Trấn thần lấy ra 50.000 hộc thóc bớt giá bán cho dân, lại cho hoãn thuế vụ hạ năm ấy.

Cai cơ Vọng Các là Nguyễn Văn Thanh tuổi già nghỉ việc, cho theo phẩm mà chi bổng.

Dựng sở Nội tạo (1 toà 10 gian).

Sửa miếu Công thần ở Bình Định.

Tiết Vạn thọ. Vua nghĩ các địa phương nhiều nơi hạn hán, ngày hôm ấy các lệ thường ca nhạc cùng đốt pháo bông, múa đèn hoa, đều bãi cả. Ban ân dụ cho trong ngoài. Dụ rằng : "Ngày khánh tiết ra ơn vui cùng mọi người. Gần đây mưa móc trái tiết, nhân dân đói kém, há lại không đặc cách ban ơn để thoả lòng dân đen trông ngóng sao ! Vậy tha giảm cho phủ Thừa Thiên 2 phần 10 thuế ruộng và 4 phần 10 thuế thân năm nay, ba dinh trực lệ cùng Bình Định, Bình Hoà, Bình Thuận, Ninh Bình 2 phần 10 thuế ruộng, 3 phần 10 thuế thân, Quảng Ngãi, Phú Yên và năm trấn ở Gia Định 3 phần 10 thuế thân, Sơn Nam, Nam Định, Sơn Tây, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Yên và phủ Hoài Đức thuế ruộng vụ hạ và thuế thân đều 3 phần 10, Hải Dương thuế ruộng và thuế thân đều 5 phần 10. Thuế trốn thiếu được hoãn. Thanh Hoa giảm thuế thân 5 phần 10, Nghệ An 4 phần 10, các thứ thuế tô trốn thiếu trước đều tha. Lại nghĩ quan viên trong ngoài theo làm công việc, vì nước quên nhà, mà cha mẹ ở nhà chẳng được nuôi nấng, vậy quan Tam phẩm trở lên, cha mẹ còn, Nhất phẩm cho 30 lạng bạc, 5 tấm lụa, 10 tấm vải ; Nhị phẩm cho 20 lạng bạc, 4 tấm lụa, 8 tấm vải ;

Tam phẩm 10 lạng bạc, 3 tấm lụa, 6 tấm vải ; những quan viên bị tội phải giáng từ năm Minh Mệnh thứ 4 trở về trước thì chỉ khai phục 1 cấp, phải phạt thì được miễn. Lại những nhà trạm từ Thừa Thiên trở vào Nam đến Phiên An, trở ra Bắc đến Sơn Nam, ngày đêm đài đệ khó nhọc, vậy mỗi tháng đều cấp tiền 30 quan, gạo 20 phương, lấy ngày 16 tháng 5 bắt đầu, đến hết tháng 12 thì thôi". Dụ xuống, nhân dân ai cũng vui vẻ cảm khích. Quan sở tại theo tình thực làm sớ tâu lên.

Đặt thêm Viên dịch ở ty Thanh cần thuộc Tào chính, Chủ sự, Tư vụ, Bát Cửu phẩm Thư lại mỗi chức đều 1 người, vị nhập lưu Thư lại 5 người (Lệ trước Tư vụ 1 người, Bát Cửu phẩm Thư lại đều 2 người, vị nhập lưu Thư lại 15 người).

Lấy Tham quân Thuỷ quân là Hồ Tiến Hiệu làm Cai bạ Quảng Trị, Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ là Lê Đăng Doanh làm Thiêm sự Lại bộ.

Tha giảm thuế ruộng bị hạn cho hai huyện Phù Ly, Bồng Sơn trấn Bình Định ; những điền trang và ruộng quan trại cũng theo thứ bậc ruộng tư mà tha giảm.

Sai thự Tham tri Lễ bộ là Hoàng Kim Hoán quản lý công việc Quốc tử giám. Vua bảo rằng : "Nhà Đại Thanh, tiên tổ là người Mãn, khi đã lấy được Trung Quốc thì các chức chính giáo đều dùng người Hán người Mãn mà người Mãn thường ở trên người Hán. Kể người Mãn là mọi rợ mà còn như thế, huống miền Nam hà nước ta là đất văn vật, không ví như người Mãn được. Chức trách làm thầy há nên chỉ để người Bắc chuyên giữ". Lại nói : "Nhà Quốc học chứa nuôi nhân tài để đợi dùng. Nhưng đạo dùng cả những học sinh ở Giám, có kẻ thì giỏi văn chương có kẻ thì giỏi đức hạnh, khanh nên nghĩ kỹ mà nêu riêng, không nên coi như một. Vả nhà nước nuôi học trò, làm nhà học cho ở, cấp lương cho ăn, nay lại nghe các học sinh nhiều người, trong ấy hoặc có người rượu chè, trai gái, lui tới cửa quyền, không thể không cấm chỉ". Rồi cho các học sinh mỗi người 10 quan tiền, sắc rằng phàm người ốm thì quan cho thuốc, chết thì do bộ Lễ đề xin cấp tuất.

Cho mẹ Đô thống chế lĩnh Phó tướng Tả quân tặng Chưởng dinh Phan Văn Đức 100 lạng bạc, vợ 100 quan tiền và 100 phương gạo. Đức buổi đầu trung hưng có công, chết không có con. Vua nghe nói mẹ và vợ hãy còn, đặc cách cấp cho để đủ sống.

Cầu cửa Đông bắc Kinh thành sụt đổ, vệ Tiền bảo phải làm đền, xin lĩnh vật liệu của công, quản Vũ Khố là Trần Đăng Long không cho. Nguyễn Khoa Minh đem việc tâu lên. Vua vời Đăng Long trách mà bảo rằng : "Cầu đổ vẫn là trách nhiệm của người xây trước, nhưng bắt làm đền thì được chứ nếu bắt tự bỏ vật liệu của riêng ra thì làm sao nổi. Ví chẳng có lời Khoa Minh nói thì cái tình khổ của quân trẫm sao biết được". Nhân bảo Khoa Minh rằng : "Trẫm một ngày muôn việc, nỗi khổ của quân dân sao dễ biết hết, cho nên uỷ thác các khanh làm tai mắt chứ

không phải chỉ phán quyết việc bộ mà thôi. Phàm những việc giống như thế, nếu biết việc gì đều phải nói, để cho tình người dưới được thấu lên trên". Lại nghĩ vệ binh sau khi đi thú về lại phải làm khó nhọc, cho 200 quan tiền.

Quốc vương Chân Lạp là Nặc Chăn đưa thư đến quan bảo hộ Nguyễn Văn Thuỵ nói rằng : "Nước ấy ông cháu cha con đời đời làm phiên thuộc, trên nhờ triều đình bồi đắp, giữ được nhân dân, dưới có Thuỵ trước sau bảo hộ, trừ nạn nước Xiêm, dẹp yên giặc Kế, kể công gấp mười Mạc Thiên Tứ, xin cắt đất ba phủ Lợi Ỷ Bát, Chân Sâm, Mật Luật để báo đức của Thuỵ cũng như việc cũ báo Mạc Thiên Tứ". Thuỵ đem thư ấy báo cho thành Gia Định biết. Thành thần đem việc tâu lên. Vua hạ lệnh cho đình thần đều lấy ý riêng mình mà bàn kỹ tâu lên. Bọn Nguyễn Đức Xuyên, Nguyễn Hữu Thận cho rằng : "Đất đai Chân Lạp là bờ cõi của triều đình, Thuỵ dẫu có hiền tài và khó nhọc cũng là phận sự người bầy tôi mà thôi. Chăn, sao được cắt đất để đền ơn riêng, Thuỵ sao được tự lấy làm công của mình mà nhận báo ơn, không nên cho". Nguyễn Văn Hưng cho rằng : "Đất ấy nên lấy mà không nên lấy ngay ; nay hãy sai thành thần lấy chuyện báo riêng là phi lý mà bẻ, mà mật khiến Thuỵ bảo Chăn sai sứ trước xin đặt quan để vỗ về, nhân thế "dùng Hạ mà biến Di" thì rồi sau nhân dân ba phủ ấy cũng sẽ như Uy viễn ngày nay, đất đai ba phủ cũng sẽ như Trà Vinh Mân Thít ngày nay, thế là không lấy mà lấy vậy". Phạm Đăng Hưng cho rằng : "Đất ba phủ ấy gần kề Châu Đốc, vượt mà lấy được thì cái thế tân cương ngày thêm mạnh, ấy cũng là cơ hội tốt, nhận lấy là phải". Lê Văn Duyệt cho rằng : "Chân Lạp báo ơn Thuỵ không phải là bản tâm đâu, chỉ vì cớ người Xiêm nuôi nấng em nó cho nên muốn giữ vững sự giúp đỡ của ta mà thôi. Nếu nhận lấy thì hơi tham mà người Xiêm lấy cớ nói được ; từ không lấy cả thì sợ trái với sơ ý trù biên của Thế tổ Cao hoàng đế ta. Vả đất ba phủ ấy thì Lợi Ỷ Bát hơi xa, không nhận cũng phải ; còn Chân Sâm và Mật Luật thì Giang Thành, Châu Đốc của ta ở ngay chính giữa, thần xin nhận lấy đất mà trả lại thuế má, để cho họ biết là triều đình ta chỉ vì kế sách bờ cõi chứ không phải vì lợi vậy. Nhân đấy mà vỗ về thương yêu nhân dân, khiến cho sâu ngấm ơn ta, vui lòng theo về, ngày sau sẽ có lúc dùng đến. Nếu nay bỏ không lấy, giả sử có việc lôi thôi ở biên giới thì Châu Đốc, Hà Tiên chưa hẳn giữ được, mà hàng rào của Gia Định sẽ yếu vậy". Trịnh Hoài Đức cho rằng : "Cơ hội không nên bỏ qua, sự biến chẳng biết thế nào là cùng ; cơ biến mà lường đo được là ở người sáng suốt. Duyệt giữ trọng khổn đã lâu, biết rõ biên tình, xin châm chước lời của Duyệt mà làm là tốt nhất". Các lời bàn dâng lên. Vua xuống dụ bảo rằng : "Trẫm xem những lời tâu của các khanh, duy có lời bàn của Duyệt, hơi vừa ý trẫm. Nhà nước ta cốt mở rộng đức hoá, phàm đạo giúp trẻ

nhỏ, thương mồ côi, đỡ nghèo ngặt, nối mối đứt, dù bỏ ra trăm vạn tiền kho, vài nghìn lính thú cũng cứ xem là nghĩa mà làm, không ngại khó nhọc tốn phí. Huống chi một vài phủ nhỏ cỏn con, đối với triều đình có hay không cũng chẳng làm gì. Chỉ nghĩ nước Chân Lạp là nước nhỏ, ở xen vào giữa hai nước lớn, cái lòng sợ ngoại xâm rất là thiết tha, cho nên cố kết giao tình với bảo hộ là ý muốn cho căn bản được bền vững mà thôi. Trẫm xét kỹ tấm lòng thành thực, không nỡ phụ nguyện vọng của họ. Vậy hạ lệnh cho Nguyễn Văn Thuỵ nhận lấy nhân dân hai phủ Chân Sâm và Mật Luật họ hiến mà coi giữ dạy bảo cho biết giới luật để giữ gìn bờ cõi của họ. Còn như thuế lệ thì đều do quốc vương Chân Lạp chiếu quản. Lại đem đủ nguyên uỷ viết thư trả lời".

Lấy Cai bạ Quảng Bình là Lương Tiến Tường biện lý công việc Hộ bộ.

Lấy Hàn lâm viện Kiểm thảo Nguyễn Cửu Khánh làm Thiêm sự Binh bộ hiệp lý việc trấn Bình Hoà.

Cho con trai Chưởng Hữu quân Nguyễn Văn Nhân là Nguyễn Văn Thiện, con trai Chưởng Tiền quân Nguyễn Hoàng Đức là Nguyễn Hoàng Thành và Nguyễn Hoàng Nhân mỗi tháng tiền 3 quan gạo 3 phương.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN XXVII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp thân, năm Minh Mệnh thứ 5 (1824), mùa hạ, tháng 5, việc đào sông Vĩnh Tế xong. Vua nói rằng : "Đào con sông ấy để trọn công trước, thực là lợi ức muôn năm vô cùng về sau". Bèn sai hữu ty dựng bia để ghi.

Thưởng kỷ lục và sa, bạc cho đổng lý Nguyễn Văn Thuỵ cùng những người tham biện tuỳ biện ; ban gấm đoạn cho quốc vương Chân Lạp và áo quần cho quan Phiên theo thứ bậc khác nhau.

Lấy Nguyễn Văn Thừa (con trai Chánh trấn Chưởng cơ Nguyễn Văn Chấn) làm Cai đội, trật Tòng tứ phẩm thự Phó trấn Thuận Thành.

Đúc súng gang.

Định lệ lĩnh bổng cho các quan viên văn võ mới thăng và được khai phục. Phàm những kỳ lĩnh bổng (Tam phẩm trở lên mỗi năm lĩnh hai kỳ về tháng giêng và tháng 7, Tứ phẩm đến Thất phẩm mỗi năm bốn kỳ theo bốn tháng mạnh), trước đã lĩnh rồi mà trong tháng ấy được thăng thì chiếu phẩm cấp mới thăng mà lĩnh thêm, giáng cấp được khai phục cũng chiếu phẩm cấp mà lĩnh thêm. Các tháng sau thì đợi kỳ sau.

Tết Đoan dương. Trước 1 ngày cho các quan văn võ từ Tam phẩm trở lên ăn yến ở điện Cần Chính, các uỷ viên địa phương, cùng quan Tứ phẩm trở xuống ăn yến ở Triều đường bên hữu.

Dựng điện Chương Thuận.

Huyện Phong Lộc và hai châu Bố Chính nội ngoại dinh Quảng Bình lúa vụ hạ bị hạn. Tha giảm thuế ruộng. Lại thấy châu Bố Chính ít ruộng vụ hạ, thuế phải nộp cho nộp thay bằng tiền.

Phó tổng trấn Bắc Thành Lê Văn Phong tâu rằng : "Trong hạt thành có nhiều trộm cướp, Hải Dương nhiều nhất, cũng bởi năm hạn dân đói mà sinh cướp bóc, nếu một mực tra bắt e lại kinh động thường dân. Xin sai các trấn thần hết sức đàn áp để dân yên ở". Sớ tâu vào, vua chạnh thương, hạ lệnh xét những kẻ phạm tội bắt được có những dân cùng theo giặc thì tha ra, không nên xét kỹ.

Sai Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất về lỵ sở. Vua thấy Chất đi kinh lược Thanh Nghệ, mọi việc dần đã thành mối, mà hai trấn Hải Dương, Bắc Ninh thuộc thành thì giặc cướp trốn náu còn nhiều, dụ rằng : "Từ khi khanh đi Thanh Nghệ, chia đặt canh giữ, trộm cướp vì đấy mà dứt, lấy công thay chẩn, dân nghèo nhờ đấy mà sống, nhân dân địa phương tưởng đã yên ổn, dù có còn một hai đứa phạm trốn, rồi hẳn cũng bắt được, chẳng cần phải lo. Nay nên lấy then khoá cửa Bắc làm trọng. Vậy để lại 2 vệ quân Kinh, chia đóng thú Thanh Nghệ, còn đem ngay về Bắc Thành đóng giữ để cho giặc hết dân yên, cho trẫm khỏi lo về miền Bắc".

Lính cơ An thuận đóng thú ở Châu Đốc có Thập trưởng là Hồ Văn Nhương hai lần bỏ trốn. Án thủ Nguyễn Văn Thuỵ bắt được đem chém trước rồi sau mới báo thành để chuyển tâu. Lê Văn Duyệt cho rằng : "Thuỵ có chức trách giữ biên giới, muốn mượn một người phạm tội trốn để răn quân chúng, xin miễn cho tội chuyên quyền". Vua y cho.

Lại miễn thuế điền thổ cho xã Văn Xá 3 năm.

Tả Tham tri bộ lĩnh hai tào Công Binh thành Gia Định là Trần Văn Tuân vì ốm yếu xin hưu. Tuân trước nhân có lỗi phải giáng ba cấp lưu. Bộ Lại cho rằng Tuân đã bỏ vị không có chức gì mà lưu. Vua bèn cho lấy chức Hàn lâm viện Thị độc học sĩ mà về hưu. Lấy Tả Tham tri Binh bộ là Trần Minh Nghĩa lĩnh Binh tào, Ký lục Trần Nhật Vĩnh lĩnh Công tào vẫn kiêm làm việc giấy tờ. Minh Nghĩa chưa đến nhận chức thì chết. Cho 300 quan tiền, 1 cây gấm Tống.

Dựng công thự cho Công tào Gia Định. Công tào Gia Định trước lệ theo hai tào Binh Hình kiêm lĩnh, đến nay mới đặt chuyên viên coi tào, nên sai thành thần dựng công thự để lấy chỗ làm việc.

Sai Tôn nhân phủ cứ 3 năm một lần làm danh sách bổng tôn thất, đợi chỉ tuân cấp. Lại hạ lệnh cho bộ Hộ rằng phàm người được dự cấp theo phẩm trật mà chi bổng tôn thất thì cho chiếu theo phẩm trật mà cấp tiền áo mùa xuân.

Vời Phó tổng trấn Bắc Thành Lê Văn Phong về Kinh. Lê Chất đã đến Bắc Thành, Phong dâng biểu tâu rằng : "Thần là võ biền, không đủ tài chăn trị dân chúng, lại thêm tuổi già nhiều bệnh, không thể nhận nổi trách nhiệm nặng nề, xin nghỉ việc thành". Vua y cho.

Sai Viện sứ viện Thượng trà là Nguyễn Văn Lộc mộ lính lập vệ Tả hộ, chia lệ theo các hoàng tử để sai phái.

Giám quân Tống Phước Đạm, buổi đầu trung hưng, giữ thành Diên Khánh, ốm chết, chôn ở Gia Định ; đến nay cháu là Tống Phước Luật đem về chôn ở xã Hương Cần (thuộc huyện Quảng Điền). Vua nghe biết nói rằng : "Phước Đạm khi trước thờ đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta theo đi Vọng Các, giúp dựng cơ nghiệp, trong trướng bày mưu, công lao rực rỡ, lại không được thân hưởng hạnh phúc thái bình, trẫm nhớ công lao người cũ, rất là bùi ngùi". Bèn cho vải 100 tấm, tiền 500 quan, sai quan đến tế ; bắt dân sở tại xây phần mộ, cấp cho tiền gạo.

Vời Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Định Tường là Nguyễn Văn Tuyên về Kinh. Lấy cựu Lưu thủ Quảng Bình là Đỗ Quý làm Trấn thủ Định Tường.

Các trấn Sơn Nam, Nam Định, Sơn Tây, Bắc Ninh, thuộc Bắc Thành, từ mùa xuân hết mùa hè không mưa, lúa ruộng khoai đỗ khô héo mà dân không báo tai, trấn không khám xét, thành thần đem tình trạng khổ sở của dân tâu lên. Vua thương ; thuế thân thuế ruộng vụ hè năm nay, trước nhân gặp khánh tiết, đã cho các trấn giảm 3 phần 10, nay gia ơn cho Sơn Nam, Bắc Ninh lại được giảm 2 phần 10, Sơn Tây, Nam Định 1 phần 10, huyện An Sơn ở Sơn Tây bị hại nhiều thì cho giảm 4 phần 10.

Hoãn việc duyệt tuyển ở Thanh Nghệ và Ninh Bình. Dụ rằng : "Thanh, Nghệ và Ninh Bình, lệ cứ các năm giáp và kỷ là khoá duyệt tuyển, nhưng nghĩ địa phương ấy gần đây mất mùa đói kém, ăn ở chưa được yên, ruộng nương chưa làm hết, nay nếu theo lệ mà duyệt tuyển, tuy nhu phí ở tuyển trường, đã lấy của công, mà lúc đi gọi đi bắt, khó mà khỏi phiền đến dân, có phải là ý trẫm yêu nuôi đó sao ! Vậy hoãn lại, dân có người già yếu thì cho quan sở tại xét thực, tạm cho miễn binh dao, đợi đến khi tuyển".

Sai Trấn thần Nghệ An hỏi nhân dân có muốn xẻ gỗ lưu, đem đến bán cho quan, để sinh nhai thì trả cho như giá chợ, chớ trả rẻ ; có muốn lĩnh vốn công trước cũng cho. Không muốn thì không ép.

Đặt súng đại bác ở trên các đài của Kinh thành (các đài Nam Minh, Nam Thắng, Nam Xương, Đông Thái, Đông Hoà, Đông Vĩnh, Bắc Định, Bắc Thanh, Bắc Thuận, Tây Thành, Tây Thanh, Tây An và đài Thái Bình, tất cả 13 sở), mỗi đài dựng một kho thuốc súng, một điếm canh.

Ấm thụ cho Trần Viết Tứ làm Đội trưởng để coi giữ việc thờ cúng Khám lý Cống Quận công Trần Đức Hoà. Hoà là công thần buổi quốc sơ, khoảng năm Gia Long ấm thụ cho con cháu là Trần Tần làm chủ tự. Tần không có con, em là Tứ xin tập ấm. Vua y cho. Nhân sắc rằng từ sau phàm con cháu công thần được tập ấm mà chết thì quan sở tại tâu lên. Định làm lệnh mãi mãi.

Lấy Cai đội Tôn Thất Bằng làm Cai cơ, trật Chánh tứ phẩm, vẫn lĩnh chức Từ tế sứ, ty Từ tế, lại lĩnh chức quản phủ Hà Trung kiêm quản các chi công tính.

Chuẩn định cho suất đội thí sai ở trong ngoài ai nguyên có phẩm hàm thì chiếu phẩm phát lương, ngoài ra mỗi tháng cấp cho 1 quan 5 tiền, và 1 phương 15 bát gạo. Định làm lệnh. Lại sắc rằng ở các thành dinh trấn, phàm Cai đội, chánh Đội trưởng, Đội trưởng, Suất đội, chưa có bổng thì đều làm danh sách do bộ tâu xin cấp cho tiền gạo.

Đặt thêm thuộc ty bộ Binh, Bát Cửu phẩm Thư lại, mỗi chức 4 người, vị nhập lưu Thư lại 30 người. Lệ trước bộ ty gồm Bát Cửu phẩm đều 8 người, vị nhập lưu 90 người, bộ thần nói là công việc bộ rất nhiều, cho nên đặt thêm.

Lấy Ký lục Quảng Nam là Trần Lợi Trinh làm Biện lý Lại bộ kiêm quản Tào chính, Lang trung Nội vụ phủ là Lê Bá Tú thự Thiêm sự Hộ bộ Biện lý Nội vụ phủ, Tư vụ Binh bộ là Bùi Phổ làm Thiêm sự Binh bộ.

Thượng thư Công bộ là Nguyên Đức Huyên chết ; cho thuỵ là Đôn Cẩn ; cấp cho 50 lạng bạc, 2 cây gấm Tống, 10 tấm lụa, 30 tấm vải, 10 cân sáp, 300 cân dầu.

Cho 16 người thân huân công thần thời trung hưng được tòng tự ở Thế miếu (Tả vu thờ 4 vị thân huân là Thái phó Nghị công Tôn Thất Mân, Thái bảo Tương công Tôn Thất Điển, Thái phó Quốc công Tôn Thất Huy, Chưởng tiền quân Quận công Tôn Thất Hội. Hữu vu thờ 12 vị công thần là Thái uý quốc công Võ Tánh, Thái tử Thái sư Quận công Ngô Tòng Chu, Đại đô đốc Quận công Chu Văn Tiếp, Thiếu bảo Quận công Võ Di Nguy, Thái bảo Quận công Nguyễn Văn Trương, Thái phó Quận công Phạm Văn Nhân, Thái phó Quận công Nguyễn Hoàng Đức, Trung dinh Giám quân Tống Phước Đạm, Chưởng cơ Nguyễn Văn Mẫn, Chưởng dinh Đỗ Văn Hựu, Thái bảo Quận công Nguyễn Văn Nhân, Đô thống chế Hậu dinh Mai Đức Nghị). Trước đây khi làm xong Thế miếu, vua sai đình thần bàn cho công thần được tòng tự. Đình thần bàn tâu hai lần. Vua nghĩ các bề tôi đã chết có nhiều người huân liệt rỡ ràng, một lần kê cứu e chưa được hết, lại sai bàn lại. Đến nay bàn xong dâng lên, cho rằng từ thời trung hưng đến nay, các bậc thân huân như Tôn Thất Cảo, Tôn Thất Đồng, Tôn Thất Mân, Tôn Thất Điển, Tôn Thất Huy và Tôn Thất Hội sáu người, các công thần như Võ Tánh, Ngô Tòng Chu, Chu Văn Tiếp, Võ Di Nguy, Nguyễn Văn Trương, Phạm Văn Nhân, Nguyễn Hoàng Đức, Tống Phước Đạm, Nguyễn Văn Mẫn, Đỗ Văn Hựu, Nguyễn Văn Nhân, 11 người, hoặc là trọn tiết trước sau, hoặc là huân lao cao cả, đều nên thờ cúng nghìn năm để nhủ bảo sau này, duy Tôn Thất Cảo, Tôn Thất Đồng là anh đức Thế tổ Cao hoàng đế ta, xin vẫn tòng tự ở Thái miếu như cũ". (Tôn Thất Mân, Tôn Thất Điển, Tôn Thất Huy, Võ Tánh, Ngô Tòng Chu, trước đã tòng tự ở Tả miếu, đến nay nghị đổi). Vua y theo

giữ ác man, không thể ví với ba đội Tráng của cơ Quảng Ngãi chỉ làm việc ở trấn, thế mà từ trước đến nay chỉ cấp gạo ăn thôi ; xin gia ân cấp thêm tiền. Vua y cho (mỗi người mỗi tháng 5 tiền).

Thổ tù động Trịnh Vạn (thuộc phủ Thọ Xuân) ở Thanh Hoa họp đảng mưu làm giặc. Trấn thần sai Vệ uý Tiền vệ Hổ oai là Nguyễn Văn Phượng và thự Vệ uý vệ Nghĩa võ quân Thần sách là Vũ Văn Tín đem biền binh chia đường tiến đánh. Giặc nghe tin vỡ trốn. Quan binh đuổi đánh, chém được hơn 10 đầu, đốt 16 sở đồn trại. Bọn chạy trốn vào các động sách nhiều đứa bị dân sở tại bắt được. Việc tâu lên. Thưởng cho binh dân bạc tiền theo thứ bậc.

lời bàn. Tặng thêm Tôn Thất Hội làm Thái phó, Tống Phước Đạm và Nguyễn Văn Mẫn là Chưởng dinh. Lại dụ bầy tôi rằng : "Xưa Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta từng bảo rằng : Mai Đức Nghị tòng vong, thực hay giữ tiết làm tôi, lúc nguy khốn cũng không đổi lòng, rất được Hoàng khảo ta yêu thương, trẫm quỳ nghe lời dạy, bây giờ còn ở bên tai. Vậy cho Đức Nghị tòng tự ở Thế miếu, vị ở dưới Nguyễn Văn Nhân".

Trong kinh kỳ ít mưa. Đảo ở đền Thai Dương phu nhân, được mưa to.

Chưởng Thuỷ quân Tống Phước Lương coi chở của kho ở Bắc Thành về Kinh. Thưởng Phước Lương cùng ba người quản cơ mỗi người một thứ kỷ lục, viên biền và lính thợ mỗi người tiền lương một tháng. Nhân sắc rằng từ sau phàm viên biền ở Kinh hay ở các địa phương đi giải chở vật hạng về Kinh mà đều được thanh thoả thì suất đội thực thụ trở lên chiếu lệ cấp thêm tiền lương, lại mỗi năm thưởng cho áo quần một lần. Ghi làm lệnh.

Giáng Tham tri Lại bộ là Nguyễn Văn Hưng làm Thiêm sự Hộ bộ, hiệp lý công việc trấn Bình Hoà. Trước đây Hưng xin phép về thăm nhà ; vừa Trịnh Hoài Đức vì vợ chết cũng muốn cáo, giục Hưng trở lại bộ. Hưng theo ý, liền đến nhận chức. Đến lúc Hoài Đức hết phép nghỉ đến Kinh, Hưng lại dâng sớ xin nghỉ một năm. Vua giận bảo các quan rằng : " Hưng trước làm lại, không có công chiến đấu gì, đức Hoàng khảo ta nghe một lời nói của Nguyễn Văn Nhân mà bổ dùng vượt bậc, chưa mấy năm đã ngôi đến á khanh, đối với hắn không phải là bạc, sao lại như thế ? Ý giả cái chức Tham tri chưa xứng với tài hắn chăng ? Hay là muốn yêu cầu gì mà làm ra thế chăng ?". Giao xuống cho đình thần bàn, đều cho là Hưng hậu với tình bạn mà bạc với ơn vua, gấp tình nhà mà hoãn việc nước, đạo làm tôi chẳng nên như thế. Bèn phải giáng chức.

Đổi bổ Phủ doãn Thừa Thiên là Nguyễn Hữu Phượng làm Ký lục biện lý công việc Binh bộ, lấy Thiêm sự Binh bộ là Lê Đường Anh hiệp lý việc dinh Quảng Bình.

Sửa lại đền lăng Thuỵ Thánh[1].

Đặt thêm viên dịch ở hai sở Nội tàng và Kinh thương. Nội tàng thêm 1 Bát phẩm Thư lại và 14 vị nhập lưu Thư lại. Kinh thương thêm 1 Bát phẩm Thư lại và 19 vị nhập lưu Thư lại (Lệ trước hai sở ấy Chủ sự, Tư vụ, Bát phẩm Thư lại mỗi chức 1 người, Cửu phẩm Thư lại 2 người).

Bắt đầu đặt cơ Hà Tiên, cơ có 5 đội, mỗi đội 50 người, biên 30 người lính mộ cũ ở trấn làm 1 đội, còn thì sai mộ thêm sung vào.

---

(1) *Lăng Thuỵ Thánh* : lăng Hiếu khang Hoàng hậu là mẹ Gia Long.

Làm trại binh cho Tiền vệ, Hậu vệ dinh Thần cơ, Hậu vệ dinh Long võ, Hậu vệ dinh Hổ oai và các đội Thị nghi và Lục kiên. (Mỗi gian cho 20 quan tiền. Sau lấy làm lệ).

Thự Tế tửu Quốc tử giám là Thái Doãn và Tư nghiệp là Nguyễn Đăng Sở vì kỳ khảo khoá mùa xuân cân nhắc không được đích đáng, bị bọn Giám sinh là Chu Bá Trác kiện ; việc giao xuống hai bộ Lại Lễ bàn xử, đều giáng làm Hàn lâm viện Thị độc.

Lấy Lang trung Lại bộ là Nguyễn Công Trứ, Lang trung Lễ bộ là Thân Văn Quyền đều thự Tư nghiệp Quốc tử giám. Hoàng Kim Hoán tâu rằng hai người ấy một người là khoa mục xuất sắc, một người thì quan thân quyền quý đều biết tiếng, có thể làm khuôn mẫu cho học trò, xin cử sung chức ấy, nên có mệnh này.

Định phẩm trật quan lại Khâm thiên giám. Giám chính 1 viên trật Chánh ngũ phẩm, Giám phó, Chiêm hậu đều 1 viên trật Tòng ngũ phẩm, linh đài lang 2 viên trật Chánh thất phẩm, Bát Cửu phẩm Thư lại, mỗi chức 4 viên ; linh đài lang ở các thành trấn thì trật Tòng thất phẩm.

Tri phủ Bình Thuận là Đinh Văn Phác xin giải chức. Phác là con trai Đinh Phiên. Phiên phải tội phát vãng Hà Tiên, Phác xin theo đi để hầu nuôi. Vua cho.

Định lệ lương nhật trình cho lính Kinh đi sai phái. Phàm sai đi việc quân hay việc quan, từ trăm người trở lên, đường đi qua Quảng Nam vào Nam, qua Quảng Bình ra Bắc thì các quan dinh trấn đều theo số lính mà phát lương nhật trình, đi đến nơi thì thôi.

Lấy Ký lục Phiên An là Bùi Đức Minh lĩnh chức Tuyên phủ sứ hai phủ Trà Vinh, Mân Thít, kiêm quản đồn Uy viễn. Sai chế ấn quan phòng "Tuyên phủ sứ" bằng đồng, ấn đồ ký "Uy viễn đồn" bằng đồng và dấu kiểm bằng ngà cấp cho.

Lấy Hiệp trấn Hà Tiên là Trịnh Xuân Trạm làm Ký lục Phiên An, nguyên Hiệp trấn Nghệ An là Nguyễn Kim Truy làm Hiệp trấn Hà Tiên.

Trấn thần Quảng Ngãi tâu rằng : "Lính sáu cơ Kiên dãi dầu lam chướng, canh giữ ác man, không thể ví với ba đội Tráng của cơ Quảng Ngãi chỉ làm việc ở trấn, thế mà từ trước đến nay chỉ cấp gạo ăn thôi ; xin gia ân cấp thêm tiền. Vua y cho (mỗi người mỗi tháng 5 tiền).

Thổ tù động Trịnh Vạn (thuộc phủ Thọ Xuân) ở Thanh Hoa họp đảng mưu làm giặc. Trấn thần sai Vệ uý Tiền vệ Hổ oai là Nguyễn Văn Phượng và thự Vệ uý vệ Nghĩa võ quân Thần sách là Vũ Văn Tín đem biền binh chia đường tiến đánh. Giặc nghe tin vỡ trốn. Quan binh đuổi đánh, chém được hơn 10 đầu, đốt 16 sở đồn trại. Bọn chạy trốn vào các động sách nhiều đứa bị dân sở tại bắt được. Việc tâu lên. Thưởng cho binh dân bạc tiền theo thứ bậc.

Cấp thêm ruộng tự điền cho Quốc công Tống Phước Khuông.

Dụ rằng : "Nhà Quốc công Tống Phước Khuông đời đời tích đức mà sinh ra Cao Hoàng hậu là Hoàng tỷ ta có phong độ trinh tĩnh như Hậu phi[1] đương lúc mới gây dựng nước nhà giúp đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta dựng nên cơ đồ, để lại đời đời cái đức trị nội, tốt đẹp như bà Chu Khương, và nuôi nấng thân trẫm coi như con đẻ, phúc đức chứa đầy thực đã lâu lắm. Đầu đời Gia Long truy phong tước cao là Quốc công vinh danh hiển hiện tưởng đã cùng cực, duy ruộng tự điền còn chưa miễn thuế. Trẫm nghĩ yêu từ người thân, phải nên báo nghĩa. Vậy số ruộng cũ là hơn 97 mẫu, cấp thêm hơn 2 mẫu quan điền cho đủ số là 100 mẫu, đặt làm tự điền của Tống Quốc công, miễn thuế mãi mãi, khiến con là Đô thống chế Tống Phước Lương giữ việc tế tự suốt đời".

Cho các vệ cơ đội kinh binh từ Cai đội tòng quân trở xuống được cấp trước tiền áo quần mùa xuân sang năm, vì cớ làm việc cần lao.

Thượng thư Hộ bộ kiêm quản Hình bộ Nguyễn Hữu Thận vì tuổi già dâng biểu xin hưu. Vua không cho, chỉ cho nghỉ việc ấn Hình bộ, giao cho Biện lý là Ngô Bá Nhân và Trần Bá Kiên quyền giữ.

Tham hiệp Hải Dương là Hà Thứ, tuổi già hưu trí, lấy thự Tham hiệp Tuyên Quang là Nguyễn Mậu Bách thay.

Ở Gia Định mưa đá.

Phát ra 1.000 tấm sại nam ở Nội vụ phủ tải đi Gia Định may áo quần cho thú binh.

Tháng 6, ngày mồng 1, Quý tỵ, có nhật thực.

Chuẩn định từ nay hằng năm những thuyền vận tải của các địa phương đến Kinh đều được yên ổn, thì những đền Nam Hải Long vương và đền Thai Dương phu nhân, cho theo lệ lễ tháng trọng hạ mà làm lễ tạ, sắm lễ vật, đặt ca nhạc, cấp thêm cho 100 quan tiền.

Xây cầu đá ở đường quan phủ Thừa Thiên (Hương Trà 5 sở, Phú Vang 8 sở).

Cho con gái tôn thất mà không được lương tháng mỗi năm 2.000 phương gạo, do người tộc trưởng chia cấp. Từ sau lấy làm lệ. (Từ trước mỗi năm 1.000 phương gạo, đến nay cấp thêm).

Cho các trạm ở Bắc Ninh và Lạng Sơn 3 tháng tiền gạo (Bắc Ninh 4 trạm, Lạng Sơn 2 trạm, mỗi tháng mỗi trạm cho 30 quan tiền 10 phương gạo).

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Trước đây nhân tiết Vạn thọ thi ân để mừng, các trạm từ Thừa Thiên vào Nam đến Phiên An, ra Bắc đến Sơn Nam, từng đã được cấp tiền

---

(1) *Hậu phi* : vợ Chu Văn Vương

gạo, duy từ Bắc Ninh trở ra, công việc đài đệ so với trạm Sơn Mai trở vào hơi nhẹ, nên không được dự ; nhưng nghĩ xứ ấy giá gạo đắt đỏ, mà phu trạm ứng trực chẳng chút sơ khoáng, thực cũng đáng thương. Vậy đặc cách cấp cho".

Lấy Vệ uý vệ Trung nhất quân Thị trung là Trần Đăng Long làm Thống chế dinh Tiền phong quân Thị nội, vẫn quyền lĩnh việc Vũ Khố, Cai đội Hoàng Văn Tâm hiệp lý công việc Vũ Khố, Vệ uý vệ Tả nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn Quyền quản đội Bả lệnh, Vệ uý Tiền vệ dinh Tiền phong quân Thị nội là Nguyễn Đăng Huyên quản các đội Tả vệ, Hữu vệ và Hoàng kiếm, Viện sứ viện Thượng trà là Nguyễn Văn Lộc quản các đội Ngân súng, Nội hầu.

Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt tâu rằng : "Năm cơ Phiên bình hậu, Định uy tiền, Vĩnh bảo tả, Vĩnh bảo hữu, Vĩnh bảo hậu cùng năm đội Định tín cơ Phiên võ thuộc thành số biền binh nhiều mà các chánh phó Quản cơ ngang vai đối thủ, gặp có việc sai phái dễ sinh ương ngạnh ganh nhau, nên có một đại viên thống lĩnh thì mới có thể thống nhất chí mọi người được. Trấn thủ Biên Hoà là Nguyễn Văn Phong trải theo quân ngũ, người tuy già mà sức vóc còn mạnh, có thể đương cái trách nhiệm thống quản, xin cho Phong nghỉ việc trấn thủ để chuyên coi việc quân, theo thành mà thao luyện". Vua y lời tâu. Bèn lấy Phong Thống quản biền binh thành Gia Định, Chưởng cơ lĩnh Vệ uý Trung vệ Tiền phong là Lê Văn Từ thay lĩnh Trấn thủ Biên Hoà.

Lấy Cai đội vệ Tiền nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn Quế làm Phó vệ uý vệ Hộ lăng tiền, Phó vệ uý vệ Diệu võ Tả dinh quân Thần sách là Ngô Văn Thứ làm Vệ uý vệ Tuyển phong tả, Phó vệ uý vệ Cẩm y là Nguyễn Tăng Minh làm Phó vệ uý vệ Tiền nhất quân Thị trung, vẫn kiêm quản các đội Dực võ.

Đắp năm đoạn đê mới và hai đoạn đê cũ ở Bắc Thành dài hơn 2.173 trượng, chi tiền hơn 66.140 quan (trấn Sơn Nam, hai con đê mới : Một con ở xã Lưu Khê đến xã Bộ Đầu huyện Thượng Phúc, một con ở xã Đà Xuyên đến xã Bảo Đà huyện Nam Xang. Trấn Nam Định, một con đê mới ở các xã Mai Xá, Mỹ Lộc huyện Mỹ Lộc. Trấn Sơn Tây, hai con đê mới : một con ở xã Đại Cát đến xã Mạc Xá huyện Từ Liêm, một con ở xã Cam Giá thượng huyện Phúc Thọ, hai đoạn đê cũ ở các xã Hạ Trì, Thượng Cát, một đoạn ở xã Thượng Cát).

Cho cháu Tham tán tặng Thượng thư Binh bộ Nguyễn Đăng Trường là Nguyễn Đăng Nguyên và Nguyễn Đăng Trinh, được miễn phú dịch. Vua nhớ lại Đăng Trường trải thờ tiên triều, gặp hoạn nạn giữ trọn tiết nghĩa, cho nên đặc cách gia ơn ấy.

Thống chế Trung dinh quân Thần sách lĩnh Trấn thủ Vĩnh Thanh là Trần Công Lại chết. Vua nghe tin nói rằng : "Lại có quân công rõ rệt mà trong việc đào sông Vĩnh Tế cũng có khó nhọc". Truy tặng Đô thống chế, thuỵ là Tráng Nghị ; cho 2 cây gấm Tống, 20 tấm lụa, 500 quan tiền.

Năm trấn ngoại Bắc Thành giá gạo cao, thuế vụ chiêm cho dân được bớt giá nộp thay bằng tiền.

Lấy Lang trung Hộ bộ là Trương Thừa Huy làm Thiêm sự Lễ bộ, sung việc cung phụng lăng Thiên Thụ.

Lấy Ký lục Bình Định là Nguyễn Văn Thục làm Ký lục Quảng Nam, Thiêm sự Lễ bộ là Vũ Hàm Chương hiệp lý việc trấn Bình Định.

Định kỳ thi Hương sang năm. Chiếu rằng : "Việc bảo cử người hiền tài là thịnh điển của bậc minh vương, cho nên nhà nước lấy người phần nhiều là do kén dùng trong khoa mục. Đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, sau khi đại định mở khoa thi Hương, đã có đủ quy thức. Trẫm nối ngôi đến nay, thường nghĩ đến việc khuyến khích đề bạt nhân tài. Năm trước đã mở ân khoa thi Hương thi Hội, rộng đường thu dụng nhân tài. Nay chuẩn cho lấy mùa thu năm Minh Mệnh thứ 6 Ất dậu mở khoa thi Hương ở ba trường Thừa Thiên, Gia Định, Nghệ An vào tháng 7, ở ba trường Thanh Hoa, Bắc Thành, Nam Định vào tháng 9. Học trò các ngươi đều nên kính vâng đức tốt, đua nhau giũa mài để đáp cái ý chí bồi đắp gây dựng"

Đổi đúc ấn "Thừa Thiên thí trường" (trước là "Trực lệ thí trường") và ấn "Nam Định thí trường" (trước là "Sơn Nam thí trường").

Sai 200 biền binh cơ Ngũ thuỷ của Thuỷ quân đi trên 16 chiếc thuyền hiệu, theo Chưởng cơ Nguyễn Văn Hạnh ra thú Bắc Thành. Nhân sắc rằng : "Từ nay quân Kinh đi thú các thành dinh trấn thì những Cai đội tòng quân, Chánh đội trưởng, Đội trưởng, Suất thập được thực thụ thì cho ở chỗ thú được chiếu phẩm phát bổng, ngày về Kinh thì phát lương ăn như lệ". Ghi làm lệnh.

Đưa 6 đĩnh bạc kiểu mới vào Gia Định để theo kiểu mà đúc (các thứ 1 lạng, 5 đồng cân, 4 đồng cân, 3 đồng cân, 2 đồng cân và 1 đồng cân, mỗi thứ 1 đĩnh).

Sai Vệ uý Nguyễn Tài Năng trông coi đóng 6 chiếc thuyền hải đạo.

Cho biền binh Bắc Thành và Thanh Nghệ đến thao luyện ở Kinh trở về ngũ.

Bắt đầu đánh thuế đất thuế đinh ở Hà Tiên. Hà Tiên trước vì việc binh lửa, nhân vật điêu hao, các thuế đều miễn, đến nay nhân dân đều dần đông lên, địa lợi ngày thêm mở mang, dân số được 668 người, lập thành 37 xã thôn sách, ruộng vườn 348 khoảnh, thành thần Gia Định biên lấy số ấy dâng lên. Vua sai chước định lệ thuế : 12 xã thôn người Hán (người Việt) 168 người đều coi như lệ khách hộ ở các trấn ; xã Minh Hương 83 người, người Đường (Hoa kiều) 138 người, coi như lệ người Minh Hương ở thành ; vườn 54 khoảnh, chia làm 3 bậc, coi như lệ vườn cau ở thành Gia Định ; lấy năm Ất dậu là sang năm bắt đầu. Còn 294 khoảnh ruộng phần nhiều là đất sỏi xấu vẫn được miễn thuế. Dân Chân Lạp 25 sách, 279 người, sản nghiệp không bì với người Hán, hằng năm chỉ thu tiền suất mà thôi (Tiền suất mỗi người 1 tiền).

Cho Nguyễn Khoa Kiên được thờ ở miếu Trung tiết công thần, cấp cho 1 người mộ phu. Kiên ở triều Duệ tông làm quan đến Khâm sai đốc chiến Cai cơ, năm Ất mùi từ Gia Định thống lĩnh Thuỷ quân, đánh nhau với giặc Tây Sơn ở Phú Yên bị bắt, Kiên vì nghĩa không theo giặc mà chết ; đến nay em là Nguyễn Khoa Minh làm trạng tâu lên. Vua khen là người vẹn tiết ở chiến trường, nên đặc cách cho như thế.

Đóng thuyền An Hải.

Ban cho các quan văn võ từ Tứ phẩm trở lên quạt tre hoa và khăn nhiễu đỏ.

Cho Bùi Phụ Đạo khai phục làm Hàn lâm viện Biên tu, rồi thăng Lang trung Binh bộ sung biện Binh tào thành Gia Định.

Cho Phan Văn Thuý làm Phó đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách.

Nước Chân Lạp sai sứ đến cống. Vua cho lụa vóc và phẩm vật mà bảo về.

Chuẩn định rằng những con em của thợ ở các cục của Vũ Khố đến tuổi thì đều vào sổ ở cục ấy, không được tự ý đi làm ở nha khác. Làm trái thì phạt 100 trượng.

Nguồn Thu Bồn dinh Quảng Nam, có người lái buôn được 50 cân quế tốt, nhờ dinh thần tiến lên. Vua khen lòng thành, cho 1.000 quan tiền và 5 cái áo sa, sai lấy quế chia cho các quan.

Định lệ các quan văn võ dự đình nghị. Văn từ Tòng tam phẩm, võ từ Tòng nhị phẩm trở lên, được dự đình nhị. Trước kia trong hàng thần, ai có chỉ cho thì mới được dự, đến nay mới định làm lệ.

Tặng Cai cơ Vọng Các là Vũ Văn Nhẫn làm chánh Quản cơ. Nhẫn giữ nguồn Thạch Thành, chết tại chức, chưa được tuất và tặng, người con là Thừa ân uý Vũ Văn An xin. Vua nghĩ Nhẫn theo hầu yên cương, nhiều công khó nhọc, nên có lệnh ấy.

Lấy Cai bạ Bình Hoà là Hoàng Kim Xán biện lý công việc Công bộ.

Chở 750.000 quan tiền kẽm ở kho Kinh đến Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận và Gia Định (Quảng Ngãi, Bình Thuận đều 100.000 quan, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà đều 50.000 quan, Gia Định 400.000 quan).

Thự Cai bạ Phiên An là Đoàn Khắc Chung chết, tặng Cai bạ, cho 100 quan tiền.

Bắt đầu định địa phương đày những người bị tội quân lưu. Vua bảo bầy tôi rằng : "Những người phạm tội quân lưu trước vì chỗ phát phối chưa định cho nên đổi làm tội chuẩn đồ theo thứ bậc. Phạm tội quân lưu chỉ kém tội chết một bậc, cho nên phạm tội ấy suốt đời không được về làng, sao lại xử đoán ngang với tội đồ tầm thường ! Huống chi trong ấy còn có nhiều kẻ được gia ân tha chết, nếu nhất khái cho đồ, hết hạn thả ra thì cái tính hung tợn chưa chắc đã biết hối cải, lại thêm quấy rối bình dân, thực chẳng phải cái ý trừ kẻ ác để yên dân lành đâu". Vậy hạ lệnh cho bộ Hình bàn kỹ để có người xét hình có căn cứ mà theo. Đến khi lời bàn dâng lên,

vua lại sai đình thần bàn lại, cho rằng tội sung quân chia ra các bậc phụ cận, cận biên, biên viễn và cực biên lam chướng[1]. Tội lưu thì chia ra 2.000 dặm, 2.500 dặm, 3.000 dặm khác nhau. Nên xét tội tình nặng nhẹ mà định nơi phát phối xa gần, ngõ hầu việc hình mới được công bằng. Xin phàm tội tình hơi nhẹ như can liên, nhầm nhỡ cùng tham tang phải tội thì đày ra chỗ cận biên cận lưu. Tội tình nặng hơn như giặc cướp gian trộm, nhận của cố ý tha tội tham tang uổng pháp thì đày ra chỗ viễn biên viễn lưu. Còn các dinh trực lệ, xét theo điển nhà Thanh, không nên phát phối tội quân lưu ở đấy. Duy có thú sở Ai Lao ở đạo Cam Lộ ở chỗ đất man thì cũng có thể lấy làm nơi phát phối. Nay những nơi đầy tội quân lưu đã định rõ, từ sau có người phạm tội ấy thì chiếu địa phương đày đi mà bãi lệ chuẩn đồ. Lại chỗ đày có chia làm hai nơi, nếu một bản án hai ba, hoặc bốn năm người cùng phạm tội mà tội tình giống nhau, cùng là các người phạm tội cùng ở một làng mà cùng phạm một án, thì chước lượng mà chia đi các nơi, chớ đày một chỗ mà dễ sinh sự. Vua theo lời bàn. (Những nơi đày tù quân : Từ Quảng Nam trở vào Nam thì lấy thú sở Ai Lao đạo Cam Lộ làm phụ cận, Bắc Thành làm cận biên, Quảng Yên, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hưng Hoá làm biên viễn, Cao Bằng cùng châu Thuỷ Vĩ trấn Hưng Hoá và châu Vạn Ninh trấn Quảng Yên làm cực biên lam chướng ; từ Thừa Thiên ra Bắc lấy thú sở cơ Lục kiên ở Quảng Ngãi làm phụ cận, thành Gia Định làm cận biên, Châu Đốc tân cương làm viễn biên, Hà Tiên làm cực biên lam chướng. Những nơi đày tù lưu, Thừa Thiên thì lấy Biên Hoà, Phiên An làm 2.000 dặm, Định Tường, Vĩnh Thanh làm 2.500 dặm, Hà Tiên làm 3.000 dặm ; Quảng Trị thì lấy Bình Thuận làm 2.000 dặm, Biên Hoà, Phiên An làm 2.500 dặm, Định Tường, Vĩnh Thanh làm 3.000 dặm ; Quảng Bình thì lấy Bình Hoà làm 2.000 dặm, Bình Thuận làm 2.500 dặm, Biên Hoà, Phiên An làm 3.000 dặm ; Nghệ An thì lấy Phú Yên làm 2.000 dặm, Bình Hoà làm 2.500 dặm, Bình Thuận làm 3.000 dặm ; Thanh Hoa thì lấy Bình Định làm 2.000 dặm, Phú Yên làm 2.500 dặm, Bình Hoà làm 3.000 dặm ; 11 trấn ở Bắc Thành thì lấy Quảng Ngãi làm 2.000 dặm, Bình Định làm 2.500 dặm, Phú Yên làm 3.000 dặm ; Quảng Nam thì lấy Hưng Hoá, Tuyên Quang làm 2.000 dặm, Thái Nguyên, Lạng Sơn làm 2.500 dặm, Cao Bằng làm 3.000 dặm ; Quảng Ngãi thì lấy Hải Dương, Quảng Yên làm 2.000 dặm, Hưng Hoá, Tuyên Quang làm 2.500 dặm, Thái Nguyên, Lạng Sơn làm 3.000 dặm ; Bình Định thì lấy Sơn Tây, Bắc Ninh làm 2.000 dặm, Hải Dương, Quảng Yên làm 2.500 dặm, Hưng Hoá, Tuyên Quang làm 3.000 dặm ; Phú Yên thì lấy Sơn Nam, Nam Định làm 2.000 dặm, Sơn Tây, Bắc Ninh làm 2.500 dặm, Hải Dương, Quảng Yên

(1) *Phụ cận* : nơi gần nhất ; *Cận biên* : nơi biên thuỳ gần ; *Biên viễn* : nơi biên thuỳ xa ; *Cực biên lam chướng* : nơi biên thuỳ rất xa độc địa.

làm 3.000 ; Bình Hoà thì lấy Thanh Hoa làm 2.000 dặm, Sơn Nam, Nam Định làm 2.500 dặm, Sơn Tây, Bắc Ninh làm 3.000 dặm ; Bình Thuận thì lấy Nghệ An làm 2.000 dặm, Thanh Hoa làm 2.500 dặm, Sơn Tây, Nam Định làm 3.000 dặm ; 5 trấn thuộc thành Gia Định thì lấy Quảng Ngãi làm 2.000 dặm, Nghệ An làm 2.500 dặm, Thanh Hoa làm 3.000 dặm.)

Lấy Phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí làm Đô thống chế Tiền dinh, Vệ uý Thị nội là Phạm Văn Điển làm thự Thống chế Tượng quân vẫn chuyên quản vệ Thị tượng nhất, Nguyễn Đình Đề làm Chưởng cơ vẫn quản vệ Thị tượng nhị, Nguyễn Văn Toán làm Chưởng cơ vẫn quản vệ Thị tượng tam, Lê Văn Hoàn làm Chưởng cơ vẫn quản ba tượng cơ.

Sông Ngưu Chử (Bến Nghé) ở Gia Định nước trong, từ ngày Bính thìn đến ngày Tân dậu là 6 ngày, trên dưới trong suốt vài mươi dặm, thành thần đem việc tâu lên. Vua bảo bầy tôi rằng : "Sông trong là triệu đời thái bình. Kể từ năm Mậu thân sông Gia Định trong, đến năm Gia Long thứ 16 lại trong, thực là đức Hoàng khảo Thế tổ Cao Hoàng đế ta đức hoá thiêng liêng được điềm trời ứng. Năm Minh Mệnh thứ 2, sông ấy lại trong, nay lại thấy tâu nước sông một màu trong suốt mà vị ngọt ngào, trẫm nghĩ từ khi lên ngôi đến nay, hai lần sông trong, thực là trời cho điềm tốt. Song trẫm càng thêm kính sợ, chẳng dám lấy thái bình mà tự phụ". Bèn sai lấy lương lụa của kho nội, sai thành thần Gia Định sắm lễ để tế một đàn.

Điện thờ ở lăng Thuỵ Thánh làm xong.

Ngày Bính thìn, vua đội mũ cửu long, mặc áo hoàng bào đai ngọc, làm lễ yên thánh vị. Ngày Đinh tỵ mặc lễ phục đi yết lăng Thiên Thụ. Trước đây bộ Lễ tâu rằng từ trước đến nay vua yết tảo sơn lăng thì mặc áo như ngày kỵ, nếu gặp có lễ vui mừng thì dùng phục sắc chưa có định thức. Kính xét Lễ bộ theo lệ của Thanh điển thì phàm việc sửa sang lăng tẩm hoàn thành, hoàng thượng thân đến làm lễ đại hưởng, lễ xong đổi mặc áo trắng, đến trước minh lâu dâng rượu. Lại lễ yết lăng, nếu gặp kỳ tế miếu hưởng, hoàng thượng thân đến làm lễ thì ngự triều phục. Lấy đấy mà suy thì nay làm lễ yên thánh vị ở lăng Thuỵ Thánh, xin hoàng thượng mặc triều phục thì mới hợp lễ. Vua cho là phải. Đến khi hồi loan, thưởng cho kỳ lão các xã dân quỳ đón ở dọc đường đều 10 quan tiền. Sau lấy đó làm lệ thường.

Cho Thái trưởng công chúa Long Thành được phụ thờ ở điện lăng Thuỵ Thánh. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Khoảng năm Gia Long dựng tẩm điện lăng Thuỵ Thánh, Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta từng bảo ta rằng : "Chị ta là trưởng công chúa Ngọc Tú thờ mẹ trọn đạo làm con, lúc gian khổ giữ trọn trinh tiết, đức tốt như ngọc uyển, ngọc diễm để thơm về sau, vậy để sẵn vị thờ ở gian tả nhất tẩm điện làm chỗ ngày sau phụ hưởng. Nay chúa đã trọn phúc về trời, vậy điển lễ thờ cúng nên

bàn kỹ tâu lên". Bộ thần bàn cho rằng thánh nhân chế lễ là theo nhân tình, cho nên phàm việc có thể lấy nghĩa mà làm tất phải theo việc mà châm chước cho hợp với tình mà không trái với lễ. Vả chế độ Tôn Miếu là quan hệ đến tôn thống. Từ xưa đến nay chưa có công chúa nào phụ hưởng ở chỗ thờ Hoàng hậu. Còn như thờ ở lăng tẩm là chỗ chỉ tôn một vị thì trong chỗ châm chước cũng nên lấy tình định lễ. Kính xét tẩm điện ở lăng Thuỵ Thánh chuyên thờ thánh vị Hiếu Khang Hoàng hậu, coi khác với lễ ở Tôn Miếu thờ cả vua cùng Hoàng hậu, Long Thành thái trưởng công chúa là Hiếu Khang Hoàng hậu sinh ra, cái lòng hiếu kính đã được bề trên biết đến. Đức Thế tổ Cao hoàng đế đã cho xây phần mộ ở bên lăng Thụy Thánh, lại có mệnh từ sinh thời cho về sau được phụ hưởng ở tẩm điện lăng Thuỵ Thánh. Nay việc xây phần mộ Thái trưởng công chúa xong rồi, từ nay nghìn thu phụ tế, chắc cũng nên như vậy. Xin nên chế tạo đồ thờ, đặt ở gian tả nhất trông về hướng tây, phàm gặp khi chiêm yết sơn lăng cùng tiết Thanh minh tỉnh táo mà có tiến hiến lễ phẩm ở tẩm điện Thuỵ Thánh, thì đặt thêm lễ phẩm ở trước án thờ Thái trưởng công chúa. Ghi làm lệ mãi mãi, để trên thoả lòng chí tình của đức Thế tổ Cao hoàng đế và khiến nghìn muôn đời về sau đều biết cái đạo luân thường của hoàng thượng ta là hậu thế nào". Vua theo lời bàn.

Sai Tổng trấn Lê Văn Duyệt trở về Gia Định ; cho biền binh vệ Ban trực·trung quân Thần sách và vệ Trung bảo nhất Trung quân đi theo. Duyệt đương trên đường, vua sai trung sứ mang cho một cái ống điếu bằng pha lê màu biếc bịt vàng là đồ thượng phương và dụ bảo rằng : "Từ sau khi khanh bệ từ, lòng trẫm băn khoăn chẳng lúc nào quên, khanh nên giữ gìn khi đi lúc nghỉ, chớ để nắng gió cảm nhiễm mà làm lo cho trẫm".

Sông Bàn Thạch ở Phú Yên có cá sấu lớn thường làm hại dân, dân bắt được, Trấn thần cho là cá sấu hại người còn dữ hơn cọp, xin thưởng 30 quan tiền cũng như lệ bắt được cọp. Vua y cho. Sắc từ sau có việc giống như thế thì chiếu lệ mà thưởng.

Đổi trạm Phú Đê ở Phú Yên làm trạm Phú Thịnh. Trước kia trạm Phú Đê đặt ở Thạch Đê, xa cách dân cư, Trấn thần xin chọn nơi khác, dời đặt ở xã Quan Thịnh, nhân đổi tên trạm như thế.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXVIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp thân, năm Minh Mệnh thứ 5 (1824), mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng.

Trong Kinh kỳ ít mưa. Sai đảo vũ ở đền Nam Hải Long vương. Ngay ngày hôm sau mưa. Vua nhân dụ bộ Lễ tư cho các địa phương rằng : "Nếu đồng ruộng nay còn khô hạn thì nên ở miếu Hội đồng hay ở các đền linh thiêng trong hạt hết lòng thành mà cầu đảo, không kể số ngày, cốt sao được mưa cho tốt lúa. Từ sau hạt nào bị hạn đến mươi hai ngày, ruộng lúa dẫu chưa tổn hại cũng nên vì dân đảo vũ. Ghi làm lệnh".

Vệ uý Tiền vệ dinh Thần cơ quân Thị nội là Trương Văn Kế chết. Cho 200 quan tiền, 1 cây gấm Tống. Kế có quân công cho nên đặc cách ban cho.

Gia cho Vệ uý Nguyễn Tài Năng hàm Chưởng cơ, vẫn quản vệ Phấn dực, Chánh quản cơ Nguyễn Văn Phong làm Vệ uý, vẫn quản cơ Hậu thuỷ.

Đặt thêm thuộc ty của Lại bộ, Bát Cửu phẩm Thư lại đều 2 người (Lệ định Bát Cửu phẩm Thư lại mỗi chức đều 8 người).

Trại quân cơ Tiền thuỷ bị cháy, cháy lan mất một cái thuyền lớn của Thuỷ quân. Chưởng quân Tống Phước Lương vì không biết đề phòng bị giáng 2 cấp. Vua vời đến bảo rằng : "Gỗ ván lấy ở Nghệ An và Gia Định, đường biển chở về cũng khó nhọc lắm. Nay thuyền ấy cháy ra tro, hao tốn chẳng biết gấp mấy, tội ngươi đã đành, còn tổn hại của nhà nước thì sao ? Từ sau nên vì ta thương tiếc cẩn thận, chớ có sơ suất như thế nữa".

Xây đắp thành trấn Bắc Ninh và trấn Hải Dương. Lê Chất thấy hai trấn ấy đói kém, xin thuê nhân công sửa đắp để họp dân nghèo. Những người đến làm thuê

được hậu cấp tiền gạo (Mỗi người mỗi tháng cấp tiền 3 quan gạo 2 phương). Lại phái 1.500 người lính thú ở thành đến phụ đắp, hằng tháng cấp thêm lương ăn (mỗi tháng tiền 2 quan gạo 2 phương). Vua nghe theo. Xây đắp xong, thưởng cho các chuyên biện mỗi người 1 thứ kỷ lục.

Chuẩn định từ nay bộ Hộ coi giữ sổ chi tiêu đều làm hai bản, bản chữ son do bộ giữ, bản phụ lưu ở Văn thư phòng, định làm lệ mãi mãi.

Tổng trấn Bắc Thành là Lê Chất tâu rằng : "Số quân mới mộ biên làm 300 đội, quê từ Quảng Bình trở vào Nam là 50 đội ; quê ở Nghệ An 10 đội, xin đặt làm 6 cơ Tĩnh bắc, lưu ở thành sai phái ; quê ở trấn thuộc Bắc Thành là 240 đội, xin đặt làm 12 cơ Định bắc,12 cơ An bắc. Vả số giản binh Ngũ kích thuộc Ngũ quân ở thành bỏ trốn mất nhiều, không đủ số ngạch, xin đều bỏ danh hiệu Trung cơ mà lấy 10 cơ Định bắc theo thứ tự bổ phụ vào Ngũ quân, mỗi quân 2 cơ, lấy cơ thứ 11 bổ phụ vào Ngũ kích, cơ thứ 12 chia đóng ở Quảng Yên và Thái Nguyên, 2 cơ An bắc 11 và 12 chia đóng ở Tuyên Quang và Hưng Hoá, còn 10 cơ thì lưu lại thành đợi triệu. Số binh trung cơ Ngũ kích Ngũ quân thì chia bổ vào số thiếu của các cơ tiền hậu tả hữu để cho đủ số"

Vua dụ rằng : "Binh là việc lớn của nhà nước, đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta dựng ra binh chế, chọn quân Bắc Thành, đặt làm năm cơ Kích của Ngũ quân, cơ có tên nhất định, quân có số nhất định, tin làm pháp độ muôn đời. Nay cơ nào số quân có thiếu thì nên cứ theo nguyên hiệu của 10 cơ 5 cơ mà 1, 2 cơ mộ binh phụ bổ vào, có gì không được. Ví như bỏ cái tên trung cơ thì sau khi thay đổi, những viên cũ thừa ra cùng số quân trốn trở về thì làm thế nào ? Nếu cứ làm theo thế, ắt là lính trốn càng nhiều, mà số cơ càng ít đi, cái phép giản binh sẽ biến đổi làm mộ binh hết. Huống chi nhà nước đã có phép sẵn, một lần thay đổi nhiều điều không tiện. Vậy chớ bớt cái tên trung cơ. Ngoài ra đều theo lời xin. Phẩm trật Quản cơ Suất đội cho cũng như các quân". Sau lại đổi 5 cơ Tĩnh bắc từ 1 đến 5 làm 5 cơ Hiệu thuận, cơ thứ 6 làm cơ Hiệu nghĩa, 12 cơ Định bắc làm 12 cơ Hiệu trung, 12 cơ An bắc làm 12 cơ Bắc thuận.

Chất lại tâu rằng 22 phủ ở 5 nội trấn trong hạt thành và các đồn bảo quan yếu, xin lấy 10 cơ Hiệu trung phụ bổ vào Ngũ quân và Tượng quân, mỗi cơ 9 đội, chia sai đóng giữ ; còn 10 đội tại ngũ thì chiếu theo lệ giản binh mà chia ban cấp lương. Vua y cho.

Thượng thư Lễ bộ Phạm Đăng Hưng vì tang mẹ xin nghỉ về Gia Định. Cho 300 quan tiền. Vua thấy bộ Lễ nhiều việc, sai Tả Tham tri quản Quốc tử giám Hoàng Kim Hoán hằng ngày đến bộ làm việc, duy kỳ khảo khoá mới đến nhà Giám để hội đồng xét hạch.

Vời Vệ uý Oai võ lĩnh Quản đạo Ninh Bình là Lê Mậu Cúc về Kinh ; lấy Vệ uý vệ Quảng võ là Hồ Bốc thay lĩnh Quản đạo Ninh Bình, Vệ uý vệ Cung võ là Nguyễn Tiến Nghĩa Án thủ thành phủ Tĩnh Gia.

Vời hai vệ Tiền bảo nhị, Trung bảo nhị về Kinh. Hai vệ đi thú Bắc Thành lâu ngày nên vời về.

Lấy Hàn lâm viện Kiểm thảo sung bạn độc là Đoàn Nguyên làm Đốc học Sơn Nam.

Xây chữa thành Gia Định (từ cửa Phục Viễn đến cửa Tĩnh Biên dài 281 trượng 4 thước). Trước kia Phó tổng trấn Trần Văn Năng tâu xin khởi công, gặp việc tiếp đào sông Vĩnh Tế nên thôi ; đến khi sông đào xong, Năng sai quân đắp trước rồi sau mới đem việc tâu. Vua xuống dụ quở, sai cấp cho biền binh mỗi trượng 100 quan tiền, sắc rằng từ sau có làm tiếp thì chiếu lệ ấy mà cấp. Thành dương mã[1] ở ngoài quách 6 sở (dài 171 trượng), mỗi trượng cấp cho 70 quan tiền.

Thổ tù ở Ninh Bình là Phòng ngự sứ Quách Tất Thúc trước kia cậy hiểm cố không phục. Năm Gia Long thứ 18, Lê Văn Duyệt đi kinh lược Thanh Nghệ khiến người chiêu dụ, Thúc bèn quy phục, đến nay ốm chết. Vua nghe tin đặc cách sai cấp cho 1 cây gấm Tống và 100 quan tiền.

Vua thấy từ trước đến nay bổ các chức văn võ, văn thì do bộ Lại, võ thì do bộ Binh, duy có chức Cai tổng tuy thuộc võ giai mà thực thì làm việc với các phủ huyện, chứ không quan hệ gì với binh chính, bèn đổi định từ sau Cai tổng các địa phương, thí sai hay thực thụ, cho theo bộ Lại xếp đặt.

Cấp cho Hữu thống chế Thị trung Trần Văn Cường hai cái bài ngà, hạ lệnh phàm có xa giá vua dừng lại ở đâu thì lấy bài ngà chia sai quân bộ quân thuỷ tuần xét cho nghiêm quân lệnh.

Khởi phục Hoàng Văn Diễn làm Hàn lâm viện Tu soạn.

Bình Thuận và Thuận Thành đại hạn, dân đói đến nỗi phải ăn quả cây rễ cỏ cho đỡ đói. Lê Văn Duyệt từ Kinh về Gia Định đi qua đấy, liền đem tình trạng tâu lên. Vua sai bọn Chủ sự Nguyễn Quốc Thực, Lê Công Bật đi hội cùng Trấn thần Bình Thuận phát 10.000 hộc thóc kho bớt giá bán cho dân. (Bình Thuận 7.000 hộc, Thuận Thành 3.000 hộc).

Lấy Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Định Tường là Nguyễn Văn Tuyên lĩnh Trấn thủ Vĩnh Thanh.

Ở Thanh Hoa giá gạo ngày càng đắt (gạo 1 phương giá trên dưới 2 quan 6 tiền), dân có người chết đói. Trấn thần đem việc tâu lên.

---

(1) *Thành dương mã* : thành nhỏ ở phía ngoài thành chính và phía trong hào.

Vua nghĩ thu hoạch lúa mới còn phải cả tháng, liền sai Thiêm sự Lại bộ là Lê Đăng Doanh, Thiêm sự Binh bộ là Ngô Phúc Hội đi lấy gạo kho phát chẩn. Dụ rằng : "Chẩn cấp là chính sách cứu đói thực tế, bọn ngươi nên trên thể ý trẫm mà gấp lo nỗi khổ của dân. Những dân nghèo đến xin ăn, nên tính ngày mà chẩn cấp, hạn 1 tháng ; người nghèo ốm ở xa cách, thì đem đến mà phát". Bọn Doanh đến nơi, dân đói đến lĩnh chẩn ngày càng nhiều, những nhà dân phường phố không thể chứa hết, có nhiều người phơi nắng nằm sương mà chết. Bọn Doanh làm nhà tranh cho ở, ốm không dậy được thì nấu cháo cho ăn, chết thì bỏ tiền vải mà chôn. Lại hỏi được trong dân gian có người đi lĩnh chẩn chưa đến nơi đã chết đói, có người tranh nhau sang đò mà chết đuối, đến hơn 600 người, đều cho tiền vải để chôn. Việc đến tai vua. Vua rất khen ngợi bảo rằng : "Làm việc như thế, thực yên lòng trẫm". Đến hết kỳ phát chẩn lại sai phát thêm 10 ngày, cấp tiền gạo cho để trở về làng. Trấn thần lại xin hoãn việc bắt lính trốn và cấm đòi nợ riêng để dân đỡ lo. Vua y cho.

Bổ bọn con Thượng thư Hộ bộ Lê Quang Định là Lê Quang Dao, Lê Quang Dầu, con Thượng thư Hình bộ Nguyễn Tử Châu là Nguyễn Tử Cư, con Phạm Như Đăng là Phạm Như Kỳ làm Hàn lâm viện Đãi chiếu sung Hành tẩu Lại bộ để học tập chính sự. Vua nghĩ lại bọn Quang Định trước đều có công lao nên lục dụng con họ.

Sai thuỷ quân đi thử thuyền Thuỵ long. Vua ngự xem. Thuỷ thủ pháo thủ đi thuyền bắn súng đều đúng phép, thưởng cho 200 quan tiền.

Bắc Thành có bão. Nhà cửa quan dân sụp đổ, thuyền bè chìm đắm, dân có người chết đuối. Sai thành thần cấp tuất.

Cho xã Cổ Trai (thuộc huyện Minh Linh, Quảng Trị) 300 quan tiền . Cổ Trai là làng thích lý của Hiếu Văn Hoàng hậu, trước dân làng cảm ân đức Hoàng hậu lập đền thờ, đến nay tự nghĩ không dám thờ nhảm, tâu xin đổi làm chùa Phật. Vua theo lời xin và cho tiền.

Dựng Văn Miếu thành Gia Định (Miếu ở thôn Phú Mỹ huyện Bình Dương).

Lấy Thiêm sự Hộ bộ là Nguyễn Công Đàm làm Ký lục Quảng Trị, Thiêm sự Lại bộ hộ lý ấn triện Quảng Trị là Bùi Tăng Huy thự Phủ doãn Thừa Thiên, Thiêm sự Hình bộ sung biện Hình tào Gia Định là Nguyễn Bá Uông làm Cai bạ Phiên An.

Miễn thuế mỏ sắt Ninh Hoà ở Quảng Yên.

Lại định lệnh cấm cửa Kinh thành, thì giờ mở đóng đều theo như lệ Hoàng thành năm Gia Long ; đêm tối có cờ bài vương mệnh, long bài hiệu cửa, thì mới được ra vào ; nếu có việc quan khẩn cần tâu, thì người giữ cửa Kinh thành báo cho người giữ cửa Hoàng thành chuyển đạt ; nếu nên báo mà không báo, cũng không nên báo mà bày đặt làm chấn động bậy thì có tội. Lại chế bài ngà tâu việc cấp cho

hoàng tử và các quân Thị nội, Thị trung, Thần sách, Ngũ quân, Tượng quân, Tuyên quân, mỗi nơi một cái, đêm có việc cần thì sai người đem bài đến cửa thành, báo cho người giữ cửa chuyển tâu.

Đặt biền binh coi giữ cầu Thanh Long, mở đóng cũng như lệ cửa Kinh thành (chia làm ba ban : Thị trung là ban thứ nhất, Thị nội là ban thứ nhì, Thần sách và các quân là ban thứ ba, mỗi ban 10 ngày, quân đương ban phái ra một cái thuyền sam bản, một viên Suất đội, 20 quân lính, ngày đêm thay nhau ứng trực).

Tháng 7 nhuận, lại sai soạn Ngọc điệp tôn phả. Dụ rằng : "Làm Ngọc điệp là để ghi chép tôn phái họ vua trải các đời đến nay, kể rõ các bậc tôn ti lớn nhỏ, chia rõ các dòng đích thứ thân sơ, đăng vào sổ sách để lại lâu dài. Năm Minh Mệnh thứ 1, từng đã xuống chỉ soạn làm ngọc phả liệt thánh, năm thứ 4 lại sai Thượng thư Lễ bộ Phạm Đăng Hưng và thự Tham tri Hoàng Kim Hoán hội đồng với tôn nhân phủ kính soạn từ đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta cho đến trẫm, cùng các hệ tôn thất của các hoàng tử tước công, chia từng quyển, bày thứ tự, biên sắp rõ ràng, phàm những người hiện sống thì viết chữ son, còn thì đều viết chữ mực, lấy năm Minh Mệnh thứ 5 bắt đầu. Nay Đăng Hưng có việc cáo nghỉ, Kim Hoán việc bộ bận nhiều, vậy sai Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Thượng thư Lại bộ Trịnh Hoài Đức sung Tổng tài, Phó đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách Tôn Thất Bính sung Phó tổng tài, Thượng bảo Thiếu khanh Hoàng Quýnh, Chủ sự Lễ bộ Trần Bá Lượng sung Toản tu, Hàn lâm viện Biên tu Nguyễn Nhược Sơn, Kiểm thảo Tôn Thất Lương sung Đằng lục, lấy nhà Hữu triều đường làm Sở toản tu. Bọn ngươi đều nên kính cẩn gia tâm, xét tra biên chép tinh tường, làm sao cho thế thứ rành mạch, bộ sách sớm xong, để muôn đời biết, tôn thống rõ ràng, để đáp chí ý của trẫm nối nghiệp trước để về sau".

Bộ Hộ tâu tập sách thanh tra việc thu thuế của quan lại Thanh Nghệ và Ninh Bình, nên đem xử phân hơn 100 người.

Vua dụ rằng : "Ba trấn đạo ấy sau khi đói kém, vật lực điêu hao, khó lòng thu cho đủ được, phép cũng có chỗ nên tha, vậy tạm khoan miễn. Song việc thu thuế nhà nước đã có phép thường, tự nay về sau chớ xem việc khoan miễn là lệ thường, ơn may mắn không thể được mãi".

Sửa đắp ụ súng Thanh Phước, sai Thuỷ quân tập bắn súng, chia hạng mà thưởng tiền theo thứ bậc.

Lấy Tri huyện Yên Phong là Nguyễn Ngọc Trác làm Phó đốc học Hải Dương, Tri huyện Tiên Minh là Nguyễn Văn Ân làm Phó đốc học Sơn Tây.

Định thuế nộp thay bằng tiền cho các hộ muối ở Quảng Trị (muối 1 phương nộp 2 tiền).

Núi Cốc Phục, núi Mãn Sơn, núi Ca Sơn ở Thái Nguyên sụt lở, lấp mất hơn 20 mẫu ruộng của dân. Đều cho miễn thuế.

Vua ra triều, đưa cái kèn của người Hồ mà hỏi Trịnh Hoài Đức rằng : "Thứ này là nhạc khí của Trung Quốc, sao dân đạo Cam Lộ cũng có ?" Hoài Đức tâu rằng : "Nhà Tần bạo ngược, quan coi nhạc bỏ đi bốn phương, đấy cũng là một điều chứng nghiệm vậy".

Vua nói : "Âm nhạc là để di dưỡng tính tình. Âm nhạc của nhà nước vốn không có chính thanh, trẫm rất không thích nghe. Nay muốn sửa đổi, chỉ là chưa được người mà thôi. Nên đem kèn này giao cho đội Bả lệnh, hoặc có người biết thổi chăng".

Lấy Ký lục biện lý Lại bộ là Trần Lợi Trinh thự Tả Tham tri Lại bộ, vẫn kiêm quản công việc Tào chính, Thông chính sứ biện lý Lại bộ là Nguyễn Khoa Hào thự Hữu Tham tri Lại bộ, Ký lục biện lý Hộ bộ là Lương Tiến Tường thự Hữu Tham tri Hộ bộ, Ký lục biện lý Công bộ là Hoàng Kim Xán thự Hữu Tham tri Công bộ, Cần Chính điện học sĩ là Nguyễn Đăng Tuân thự Tham tri Lễ bộ, vẫn sung chức hoàng tử giáo đạo kiêm quản Hàn lâm viện.

Cấp tiền cho binh Tiền vệ Hổ oai đi thú Thanh Hoa mỗi người 2 quan. Vệ binh đều là con cháu nhà thế phiệt công thần. Vua dụ bộ Hộ rằng : "Ông cha bọn nó ở triều trước có công với nước, nay đi thú xa, tiền ăn đường thiếu thốn mà ở nhà quê lại không có điền sản gì để giúp đỡ, tình cũng đáng thương, vậy đặc cách cho".

Lấy Hàn lâm viện Trực học sĩ là Bùi Đức Mân làm Ký lục Bình Thuận. Mân bệ từ, vua dụ rằng : "Lại dân Bình Thuận đua nhau kiện cáo, khanh mà đổi được thói ấy cũng đủ là có công".

Lấy Đại sứ cục Bảo tuyền là Chưởng cơ Trương Văn Minh làm thống chế trông coi công công việc Vũ Khố. Sai bọn Thiêm sự Hộ bộ Lê Vạn Công theo Trương Văn Minh để thanh tra Vũ khố.

Người huyện Đăng Xương dinh Quảng Trị là Hoàng Bá Lễ tâu rằng ông nội là Hoàng Đăng Đệ thờ tiền triều làm đến chức Tham nghị quản bộ Lễ, xin cho dự vào tự điển công thần. Vua giao xuống bộ Lễ bàn. Cho rằng nghìn năm thờ cúng là nhà quan to thì đời nào không có, sao có thể tôn thờ cả mọi người ! Đăng Đệ công trạng tầm thường, sao lại cho thờ bừa bãi. Vua cho là phải.

Tướng giặc ở Hải Dương là Phan Duy Cán tụ đảng ở xã Mông Dưỡng (huyện Kim Thành). Trấn thủ Lê Văn Tiến đem quân đi đánh, bắt sống và chém được hơn 60 tên. Thành thần đem việc tâu lên. Vua thưởng cho Tiến 1 thứ kỷ lục quân công, và một khẩu súng tay Tây dương khắc chữ vàng, biền binh thì thưởng cho bạc tiền theo thứ bậc.

24 - ĐNTL - T2

Làm đình ở gò Long Thọ.

Lấy Ký lục lĩnh Công tào thành Gia Định là Trần Nhật Vĩnh thự Tham tri Công bộ, vẫn lĩnh Công tào kiêm làm việc giấy tờ ở thành, Cai bạ Vĩnh Thanh là Lê Hy thự Tham tri Binh bộ lĩnh Binh tào.

Lấy Hữu Tham tri Công bộ là Trần Văn Tính làm Tả Tham tri, vẫn kiêm quản Nội vụ phủ.

Đòi biền binh cơ An thuận nhất ở Nghệ An về Kinh (135 người). Vua thấy cơ An thuận nhất do Lê Chất đặt phần nhiều là tù phạm và thú phạm cho nên vời về. Sai quan trấn theo tội tình nặng nhẹ làm sách tâu lên. Khi đã đến, phát đi đóng thú ở thành Gia Định. Giữa đường nhiều người bỏ trốn. Sắc cho dân sở tại bắt nộp, bắt được 1 người tù phạm hay thú phạm thì được thưởng 2 lạng bạc, lại cho chém rồi tâu sau ; bắt được quân triệu mộ thì lại phát đến chỗ thú.

Dựng miếu Hoả thần. Bộ Lễ bàn tâu rằng : "Ngày nay nhà nước nhàn rỗi, sửa sang lễ nhạc, những việc đại tự (thờ lớn), trung tự (thờ vừa), cho đến quần tự (mọi việc thờ thường) đều là làm hết, duy có Hoả thần là chưa thờ. Xét trong Chu lễ, Hạ quan giữ việc quán (hành hoả), phàm có tế tự tất tế thần Quán. Sau đến lễ điển nhà Minh nhà Thanh thì miếu thờ thần Hoả dựng ở phía tây cầu phường Nhật Trung cửa Địa An, tế về tháng quý hạ. Nay xin đặt miếu riêng cho rõ tự điển". Vua theo lời bàn. Sai hữu ty dựng miếu ở phía bắc sông Ngự Hà, hằng năm lấy ngày 23 tháng 6 làm ngày tế.

Dồn bớt các sở cửa quan và bến tuần ở Bắc Thành cùng Thanh Nghệ. Vua dụ bầy tôi rằng : "Đặt cửa quan và bến đò là để lợi dân, đã có pháp chế cấm lệnh. Nhưng những kẻ vụ lợi dựa vào pháp luật mà làm gian bày thêm chi tiết, đáng nên sửa đổi để tiện cho dân. Phàm các sở cửa quan, bến tuần, bến đò, phố chợ ở các hạt Thanh Nghệ và Bắc Thành, gián hoặc có đặt nhiều sở tuần nhánh để thu thuế tạp hoá, thì chỗ nào nên để, nên bỏ, bọn khanh ngươi bàn rõ mà tâu". Đến khi bàn xong dâng lên, bớt đi tất cả 40 sở. (Sơn Tây, tuần Vũ Dư Lương (Củ Nâu) ; Nam Định, chi tuần Diêm Hộ ; Sơn Nam, tuần Châu Cầu ; Hải Dương, chi tuần Văn Trương ; Bắc Ninh, 2 chi tuần Nhân Hữu và Lục Liễu ; Thái Nguyên, tuần Ba Du, tuần Na Ngân, Quảng Khê, chợ Bằng Lũng, Bán Chử, chợ Bắc Phấn, chợ Giới Hạ Hiệu, chợ Bắc Kiện, chợ Bằng Đức ; Cao Bằng, tuần Bắc Khê, tuần Nham Liêu, tuần Củng Xương, tuần Tuế Ổ, 2 chi tuần Bắc Toạ, Bác Nẫm ; Lạng Sơn, 4 chi tuần Phái Tấm, Lạc Dượng, Bồ Mật, Hạ Thuỷ ; Tuyên Quang, các sở Tiểu Miện, Muộn Ải, Sam Mộc, Cung Bản, Bình Bản ; Hưng Hoá, chi tuần Hùng Nhĩ ; Quảng Yên, chi tuần Bồ Câu, có sở chính và chi hai trường muối Vạn Ninh và An Than, 2 sở Lâm Môn

và bến vạn Công Ngư ; Tuyên Quang thì Bình Di Kinh Thuỷ ải, gồm vào Phương Độ Phẫu ải làm một gọi là tuần Phương Độ Bình ải ; Quảng Yên thì sở Lâm Môn và bến vạn Công Ngư gồm với sở Vũ Dư Lương, Nam Sơn, Ba Chẽ, Tạp Mộc làm một gọi là sở Lâm Môn Công Ngư Vũ Dư Lương ; Thanh Hoa, tuần Đa Lộc ; Nghệ An, 2 tuần Bùi Xá, Vũ Liệt). Lại dời tuần Lãnh Trì ở Sơn Nam đến xã Mễ Sở, gọi là tuần Mễ Sở ; dời tuần Bác Vọng ở Cao Bằng đến xã Nội Chiêm, gọi là tuần Nội Chiêm. Đổi chi tuần Cóc Bông ở Lạng Sơn làm chi tuần Bình Quân. Cấm người lĩnh trưng không được sách nhiễu ngoài lệ làm hại người buôn.

Cho Chưởng Hữu quân Nguyễn Văn Nhân được thờ ở đền Trung hưng công thần.

Đóng các thuyền hiệu Định dương, Tĩnh dương, An dương, Bình dương, Thanh hải. Thưởng cho từ Suất đội trở lên áo sa đoạn mỗi người 1 cái, lính và thợ hơn 1.000 quan tiền.

Cho dân đói ở Hải Dương vay thóc.

Vua dụ rằng : "Vụ chiêm này Hải Dương mất mùa đói kém, trẫm từng đã sai bán thóc và tha thuế, lấy công thay chẩn để giúp qua ngày. Nào ngờ giá gạo một ngày một cao, trộm cướp thêm nhiều, giàu thành ra nghèo, nghèo thành cùng quẫn. Nay nghe đồn nhân dân có nhiều người chết đói ở đường, tuy thành thần chưa đem tình trạng tâu lên, há cứ ngồi nhìn mà không động tâm sao !" Bèn sai Tham tri Hộ tào Bắc Thành là Đoàn Viết Nguyên hội cùng Trấn thần lấy ra 100.000 hộc thóc kho cho dân vay. Dân huyện Thuỵ Anh trấn Nam Định cũng đói kém, cho vay 5.000 hộc thóc.

Chưởng cơ hưu trí Nguyễn Tiến Lộc chết. Cho 100 quan tiền.

Giặc trốn ở Sơn Tây là Lê Dương xưng làm thống tướng, họp đảng ở Quốc Oai. Quản phủ Phan Bá Hùng bắt được giết đi.

Tháng 8, đổi định lệ tha giảm thuế quan điền ở Thừa Thiên cùng các dinh trấn.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Quan điền là ruộng cho dân cày mướn để nộp thóc (mỗi mẫu nộp thóc từ 10 thăng đến 205 thăng, cao thấp khác nhau), chẳng phải như thuế chính cung của ruộng công ruộng tư, cho nên từ trước đến nay hễ gặp tai hại thì không hỏi số thóc mướn nhiều hay ít, chỉ cứ theo ruộng vào bậc nào, so với lệ ruộng công ruộng tư (ruộng nhất đẳng mỗi mẫu 40 thăng, nhị đẳng 30 thăng, tam đẳng 20 thăng) mà chia phần cho giảm bớt. Trẫm nghĩ những ruộng ấy bị mất mùa cùng với ruộng công ruộng tư có khác gì , nếu cứ tính bớt mà thu thì tổn hại nhẹ còn khá, chứ tổn hại nặng thì chịu sao nổi ?". Bèn hạ lệnh từ sau phàm quan điền thổ gặp có giảm thuế thì cho lấy lệ thóc mướn chia làm 10 phần, chiếu số mà giảm.

Sai Thiêm sự Công bộ là Lê Văn Đức đi Nghệ An trông coi đóng thuyền hải vận lớn.

Án phủ sứ Hoài Đức là Vũ Văn Phượng chết. Lấy Vệ uý vệ Tuyển phong tiền quân Thần sách là Mai Văn Châu lĩnh chức Án phủ sứ Hoài Đức.

Lấy Vệ uý vệ Hậu nhị quân Thị trung là Đoàn Văn Trường làm Vệ uý Tiền nhị, Vệ uý Hữu vệ dinh Long võ là Dương Văn Trí làm Vệ uý vệ Hữu nhị, Vệ uý vệ Kỳ võ là Hoàng Đức Tòng làm Vệ uý Hậu nhị, Phó vệ uý Tiền vệ dinh Long võ là Phạm Phú Chung làm Phó vệ uý Trung vệ dinh Tiền phong, Vệ uý vệ Oai võ là Lê Mậu Cúc làm Vệ uý Tiền vệ dinh Long võ, Cai đội vệ Cẩm y là Trần Văn Hiền làm Phó vệ uý vệ Kỳ võ, Chưởng cơ lĩnh Vệ uý vệ Hữu bảo nhất là Vũ Khánh làm Vệ uý Hậu vệ dinh Hổ oai, Cai đội Nguyễn Văn Niên làm Phó vệ uý Trung vệ dinh Thần cơ, Phó vệ uý vệ Thần oai là Phạm Văn Thuyên làm Phó vệ uý Hữu vệ dinh Tiền phong, Cai đội Nguyễn Văn Tân làm Phó vệ uý vệ Thần oai, Phó vệ uý Hậu vệ dinh Thần cơ là Nguyễn Văn Tự làm Vệ uý, Cai đội Trần Văn Kình làm Phó vệ uý.

Sai Viện sứ Thượng trà viện là Nguyễn Văn Lộc kiêm quản các đội Tiểu hầu.

Khởi phục cho Phó quản cơ các quân là Phan Tiến Hoàng làm Vệ uý quân Thị nội, hàm Chánh tam phẩm theo ban vào chầu, trả lại cáo sắc từ khi xuất thân đến giờ. Hoàng tuổi đã 70. Vua nghĩ trước có quân công nên lại cho chức ấy. Ít lâu Hoàng chết ; cho một cây gấm Tống, 200 quan tiền.

Nước Xiêm La sai sứ đến báo tang Phật vương. Sứ đến Gia Định, thành thần đem việc tâu lên. Vua truyền nghỉ chầu 3 ngày, dụ rằng : "Tây Hạ là một nước nhỏ ở đời Tống, Triệu Đức Minh chết, Tống Nhân Tông còn nghỉ chầu, huống chi nước Xiêm với nước ta đời đời kết nghĩa láng giềng !". Khi sứ giả đến Kinh, vua lại nghĩ rằng người ta ngậm sầu mà đến, bỏ hết hát xướng yến tiệc, chỉ sai đem thực phẩm khoản đãi mà thôi. Khi sứ về, vua cho lên điện hỏi rằng : "Nước Xiêm cùng với nước Diến Điện có thù đời đời, nay Diến Điện bị nước Hồng Mao đánh, người Xiêm có hả lòng không" ?. Đáp rằng : "Có". Vua cười nói rằng : "Nước Xiêm có nước Diến Điện, cũng như nhà có phên giậu, nếu Hồng Mao đánh mà lấy được, thì thế tất rồi đến nước Xiêm. Người mưu việc nước Xiêm nên lo chứ chẳng nên vui". Ban cho nhiều rồi khiến về.

Cấp cho các trạm từ Thừa Nỗng ở Thừa Thiên, đến Phiên Tân ở Gia Định mỗi trạm 10 quan tiền, vì có sứ Xiêm La đi lại, đưa đón nhiều nên cấp cho.

Phủ Từ Sơn trấn Bắc Ninh, có Nguyễn Đình Khuyến làm nghề phù thuỷ, đi đường gặp người Triều Châu nước Thanh là Bạch Xỉ Hoàng Kỳ Trung xem tướng

bảo là có tướng chân nhân xuất thế (Khuyến ở trán có cái bướu con và hai bên mép hơi xếch), bèn ngầm rủ đồ đảng làm ấn nguỵ (ấn khắc bốn chữ "Bạch Xỉ hưng sư") đặt chức nguỵ (Kỳ Trung xưng là Thái sư khâm thành mạnh tư tuyển duyệt Bạch Xỉ công, đồ đảng xưng là Ngũ quân Thống lĩnh, cùng Đốc chiến, Tham mưu), cùng tôn Khuyến làm minh chủ. Nhân có câu sấm xưa "phá điền[1] thiên tử xuất", cho rằng phá điền là năm Giáp thân, bèn hẹn nhau khởi loạn, tiếm xưng hiệu là Hoàng Long. Vệ uý vệ Định võ Tả dinh quân Thần sách là Nguyễn Đình Phổ mật sai Đội trưởng chi Chương nghĩa là Nguyễn Hữu Diệu vào đảng với giặc, rồi báo cho thành thần sai biền binh đánh bắt được Khuyến, cùng đồng đảng là Phạm Văn Đơ ở làng Ngô Xá (thuộc huyện Yên Thế). Kỳ Trung trốn thoát. Việc tâu lên. Vua sai thưởng Nguyễn Đình Phổ 1 thứ kỷ lục ; Nguyễn Hữu Diệu được bổ Cai đội hàm Tòng ngũ phẩm, thưởng 300 quan tiền ; thưởng cho biền binh 100 quan tiền. Kỳ Trung lại ngầm dụ hơn một trăm thuyền người nước Thanh lui tới ở ngoài biển Hải Dương, thành thần sai quân dò bắt, các thuyền Thanh đều theo hướng đông chạy mất.

Biện lý Hình bộ là Ngô Bá Nhân và Trần Bá Kiên phải tội miễn chức. Sai thự Tham tri Lại bộ Nguyễn Khoa Hào và thự Tham tri Công bộ Hoàng Kim Xán quyền lý công việc bộ Hình. Trước lính vệ Hùng cự là Nguyễn Văn Thân đánh chết Đội trưởng Cẩm y là Lê Văn Triệu để vu cho người thường là Nguyễn Tử Bộc. Tư vụ Hình bộ là Nguyễn Ngọc Giáp nhận hối lộ, thêu dệt buộc tội cho Tử Bộc, bọn Bá Nhân đều bị lừa. Án dâng lên. Vua xét trong án có nhiều chỗ mâu thuẫn, lấy làm ngờ, sai đình thần xét lại. Nhân đều bị lột áo mũ, giải chức đợi án. Lại thấy kỳ thu thẩm đến nơi, sai theo các viên quyền lý đeo tội làm việc.

Đặt thêm chức Huyện thừa ở kinh huyện, trật Tòng lục phẩm.

Chưởng cơ Nguyễn Văn Chấn và Nguyễn Văn Thắng[2], dâng sớ xin về nước. Vua bảo bầy tôi rằng : "Bọn Chấn là người Phú Lãng Sa, năm trước về với ta, có công đánh giặc, cho nên đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta cho làm đến chức ấy, bổng lộc theo phẩm cấp, lại còn cho hậu thêm. Trẫm từ nối ngôi đến nay, đãi họ cũng không bạc, sao họ lại xin về ?". Sai đình thần hỏi, hai người đều nói rằng chịu ơn dầy của triều đình đã lâu, chỉ vì già yếu nên muốn quay đầu về núi mà thôi". Vua cho rằng đi làm quan xa nhớ quê hương là thường tình của người ta, bèn cho về. Cho phẩm phục và 6.000 quan tiền.

---

(1) *Phá điền* : chữ Điền vỡ ra thành chữ Giáp thân.

(2) Nguyễn Văn Chấn là Vannier, chúa tàu Phi Phụng, Thắng là Chaigneau, chúa tàu Phi Long.

Chuẩn định từ nay năm dinh quân Thần sách ở Thanh Nghệ sai đi thú Bắc Thành, mỗi dinh 300 người, gồm là 1.500 người, hằng năm cứ tháng 11 lại đổi như lệ (lệ trước mỗi dinh 500 người, vì phải thêm hai vệ Hữu bảo theo đi thú nên bớt đi). Lại hạ lệnh hễ phái đi thì phái cả vệ, năm nay vệ này, sang năm vệ khác, hết lượt lại bắt đầu (Quản vệ vẫn ở lại thú, Cai đội trở xuống thì thay đổi).

Định lại lệ thuế kim hộ ở Quảng Nam. Mỗi năm mỗi người phải nộp thuế vàng 3 đồng cân 3 phân, người lão tật thì nộp một nửa, được miễn thuế thân. Lệ trước phải nộp cả hai thứ thuế (thuế vàng 2 đồng 9 phân 2 ly 8 hào, thuế thân 1 quan 5 tiền), nay đổi lại để tiện cho dân.

Đồ đảng của sư Kế nước Chân Lạp là Đinh Mạt quấy rối hai phủ Ba Cầu Nam và Tầm Run. Phó tổng trấn Gia Định là Trần Văn Năng tâu xin sai quân vì nước ấy phòng bị. An phủ nước ấy là Tham My Đê Đô đem dân phiên đánh bắt, chém được Đinh Mạt cùng đồ đảng hơn mười người. Năng dâng tâu tình trạng. Vua sai hậu thưởng. Vừa Lê Văn Duyệt đến thành, theo ý mình tâu rằng : "Nước lớn đối với nước phụ thuộc, cứu tai biến, thương hoạn nạn, phải giữ đại thể, còn như trộm cướp nhỏ mọn thì đối với sự thể triều đình không quan hệ gì mấy. An phủ là quan phiên, trừ giặc phiên cũng là chức phận mà thôi. Năng chưa quen việc biên giới, việc nhỏ báo to để cầu thưởng là không phải". Vua cho là phải. Chỉ cho An phủ áo quần và hậu tuất cho dân bị thương mà thôi.

Chế cấp ấn triện cho các huyện do phủ nha kiêm lý trong hạt thành Gia Định. Huyện Tân Long phủ Tân Bình ở Phiên An, huyện Phúc Chính phủ Phúc Long ở Biên Hoà, huyện Vĩnh Bình phủ Định Viễn và huyện Tân Minh phủ Hoằng An ở Vĩnh Thanh, huyện Kiến Hưng phủ Kiến An ở Định Tường, 5 huyện ấy đều thuộc phủ nha kiêm lý, cấp cho ấn bằng đồng và dấu kiểm bằng gỗ, mỗi huyện mỗi thứ một cái do viên Tri phủ giữ, có việc về huyện ấy thì đóng ấn ấy, không được dùng ấn của phủ.

Bề tôi phản ở nước Chân Lạp là Đê Đô Minh chạy sang nước Xiêm, người Xiêm nhận cho ở gần biên giới, dung túng cho cướp bóc, hai phủ Bông Xuy Ba Lai bị rối loạn. Quan bảo hộ Nguyễn Văn Thuỵ đem quân trấn áp, dân Phiên mới yên. Tướng Xiêm giữ phủ Bắc Tầm Bôn là Phi Nhã Liêm Cầm Hiên đưa thư cho Thuỵ nói che đậy cho Đê Đô Minh. Thuỵ báo về Gia Định. Lê Văn Duyệt đem việc tâu lên và nói rằng : "Đê Đô Minh quấy nhiễu Chân Lạp là do người Xiêm xui khiến, việc vỡ lại kiếm lời dối trá. Xưa nay vẫn quen dùng kế ấy làm đắc sách. Xin sai Thụy trả lời nói rõ, lấy sự lý lợi hại mà bảo thì nó mới sợ, mà nước Phiên nhờ được yên vậy". Vua cho là phải.

Ký lục Phú Yên là Lê Văn Quảng chết. Vua nghĩ Quảng xa cách quê hương, cho 200 quan tiền, nhân bảo bộ Hộ rằng : "Vì nước quên nhà tuy là phận sự người bề tôi, mà vong hồn bơ vơ ở nơi đất khách, tình cũng nên thương. Từ nay các chức Cai bạ, Ký lục, Hiệp trấn, Tham hiệp làm quan ở xa mà chết, tuy đã có lệ tuất, cũng nên đem việc đề đạt, trẫm sẽ gia ơn đặc cách".

Lấy Tả thống chế quân Thị trung là Tôn Thất Dịch làm Đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách, Phó đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn Thất Bính làm Tả thống chế quân Thị trung.

Quan Bắc Thành tâu rằng Bắc Ninh tiếp giáp với Lạng Sơn, đất nhiều rừng rú, trộm cướp thường hay ẩn nấp, xin phái biền binh hai cơ An thuận đi thú ở đấy. Vua y cho.

Bỏ bớt chức Giáo thụ phủ Diên Khánh trấn Bình Hoà, đặt Giáo thụ phủ Bình Hoà, vì trấn lỵ đặt ở đất phủ Diên Khánh, đã có Đốc học lại có Giáo thụ, mà phủ Bình Hoà thì chưa có giáo chức. Trấn thấy thế tâu lên nên có mệnh này.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN XXIX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp thân, năm Minh Mệnh thứ 5 (1824), mùa thu, tháng 9, lấy Phó tướng quân Nguyễn Văn Xuân làm Phó tướng Hữu quân.

Lấy Cai bạ Quảng Nam là Lê Đại Cương làm Cai bạ Vĩnh Thanh, Thiêm sự Binh bộ là Bùi Phổ làm Thiêm sự Hình bộ sung biện Hình tào Gia Định, Tham hiệp Nam Định là Nguyễn Hữu Thị làm thự Ký lục Phú Yên.

Thiệu Hoá công Chẩn mất. Công là do Hoàng thái hậu sinh, tính cẩn thận hiền hoà, đi đứng có lễ. Thế tổ cùng Hoàng thái hậu rất yêu. Vua cũng quý mến lắm. Khi công ốm vua nhiều lần đến thăm, sai thái y rộng tìm phương hay để điều trị. Đến khi chết, vua đến nhà khóc, bảo thị thần rằng : "Anh em là nghĩa thiên luân, nay công mất đi, lòng trẫm đau đớn ; nhưng người ta sống chết có mệnh, trẫm không thể sao được. Từ khi công mắc bệnh, Hoàng thái hậu thường lấy làm lo, trẫm sợ đau lòng thái hậu, thường yên ủi giải khuây, mà thái hậu thương công không thể thôi được, một hôm đốt hương khấn trời rằng : bệnh của công khỏi hay không thế nào, xin ứng mộng cho. Đêm ấy nằm chiêm bao thấy một người già bảo rằng : "Công chết rồi". Hoàng thái hậu đem chiêm bao bảo trẫm, trẫm liền khuyên rằng : Đấy là việc mộng ảo, chưa hẳn thực vậy. Nay mới biết mộng ấy không phải là hư. Trẫm muốn phong công lên tước Vương, các Công tử đều cho được quý hiển để yên ủi tấm lòng thương yêu của Hoàng thái hậu và chút thư lòng mến tiếc anh em của trẫm". Bèn phong làm Thiệu Hoá quận vương, thụy là Cung Lương, nghỉ chầu 5 ngày, khiến Quảng Uy công là Quân tứ tế. Vua thân đến rót rượu dâng cúng. Sai Tôn Thất Diệu và Tôn Thất Bính trông nom việc tang. Dựng sơn phần ở phường An Ninh. Ngày đưa đám nghỉ chầu một ngày, xa giá đến lầu cửa Đông Nam để đưa. Các con là Thiện Khuê, Thiện Chỉ còn bé, sai cho bổng gấp đôi, đợi khi lớn sẽ cho tập tước (Thiện Khuê tập tước Công, Thiện Chỉ tập tước Hầu).

Xã Hà Trung (thuộc huyện Phú Vang) ở Thừa Thiên đồng lúa bị nước mặn tràn vào. Hạ lệnh tha thuế.

Vệ uý thống quản mười cơ Hùng dũng của Hữu quân Bắc Thành là Vũ Văn Châu quản lĩnh đem bốn cơ Bắc thuận tứ ngũ lục thất (1.625 người) đến Kinh, đi đường có người trốn, Châu bắt chém, đến khi bệ kiến, vua mắng rằng : "Cái tội binh trốn chẳng ví với tội trốn khi lâm trận được, người tự ý giết, thực là lạm quyền. Nay tạm tha, sau nên chừa đi". Rồi cho thăng thụ Chưởng cơ, vẫn thống quản mười cơ Hùng dũng.

Sai biền binh bốn cơ Bắc thuận đi thú Gia Định. Từ Suất đội thí sai trở lên theo phẩm thực thụ mà cấp cho tiền bổng 1 tháng, binh lính cấp 1 quan tiền. Lại dụ cho thành thần Gia Định rằng : "Phàm ngày binh đến thành mà không ai trốn thì những viên quản suất cho xin thực thụ, không cần phải thí sai hay quyền thự đủ hạn. Binh lính thì mỗi năm cấp cho áo quần một lần hạn 3 năm thì đổi. Từ sau có mộ lính đi thú, cứ theo lệ ấy mà làm".

Bắt đầu đúc tượng người đồng (tay cầm cái bài viết chữ "Trai giới"). Phàm gặp tế hưởng vua trai giới thì quan Lễ bộ do Nội giám tiến người đồng, tế Nam Giao thì tiến trước 3 ngày, tế hưởng ở Tôn Miếu thì tiến trước 2 ngày, tế Xã Tắc cùng miếu lễ thì tiến trước 1 ngày.

Thiêm sự Binh bộ hiệp lý công việc trấn Bình Định là Vũ Hàm Chương chết ; cho 100 quan tiền.

Trấn thủ Bình Thuận là Mai Gia Cương có tội bị miễn chức. Trước Tri phủ Bình Thuận là Đinh Văn Phác sai người về Kinh tâu bày về dân tình lại tệ bảy điều, đại lược nói quan lại tham ô bóc lột, hình ngục chẳng xét, đồng lúa tổn hại khám báo không thực, chỉ tên tham hặc Gia lương không để ý đến việc dân. Vua sai chép sớ ấy cho xem, khiến tâu trả lời, Gia lương không chối cãi được, liền giải chức đợi xét, giao xuống bộ Hình bàn xử. Khi án thành, phải tội cách chức, phát đi Cam Lộ ra sức chuộc tội.

Thự Cai bạ Thái Bá Hạc cũng vì bỏ bễ văn án mà bị cách bỏ hàm thụ, lui về Thiêm sự biện lý việc trấn.

Lấy Trấn thủ Phú Yên là Nguyễn Văn Tài làm Trấn thủ Bình Thuận, Đề đốc Kinh thành Trương Văn Chính làm Trấn thủ Phú Yên.

Trong kinh kỳ ít mưa. Sai thự Tham tri Nguyễn Đăng Tuân đảo vũ ở miếu Nam Hải Long vương. Được mưa to. Vua bảo thị thần rằng : "Nay là thời gieo mạ của nhà nông, được trận mưa to lòng trẫm rất lấy làm mừng, nhưng đến lúc cấy chưa biết mưa móc ra sao ?". Vừa Quảng Trị cũng báo được mưa, vua mừng nói : "Trong Kinh mới được mưa vừa đỡ nóng ruột lại nghe Quảng Trị báo tin, xiết bao mừng rỡ, bất giác ăn được nhiều cơm".

Sai đúc ấn đồng cho các Phó tướng năm quân Trung Tiền Tả Hữu Hậu. Lại sai sai lấy tiền công mà mua.

Truy tặng Vệ uý Thần sách là Tôn Thất Nông làm Thống chế. Nông là con Chiêm Quận công (Chiêm Quận công là con thứ 33 của Hiển Tông Hiếu minh hoàng đế), đầu thời trung hưng theo đánh giặc chết tại trận, tặng Chưởng vệ vệ Cẩm y. Con là Văn còn nhỏ, để mất cáo sắc, đến nay tâu xin. Vua nghĩ thương người thân huân, sai bộ Lễ bàn, truy tặng chức ấy.

Sai bộ Lại biên thành đơn (danh sách) các quan viên văn giai ở Kinh để tiến trình, đợi vua khuyên dấu son thì cho theo ban tâu việc. Từ nay phàm có người mới bổ đều do bộ biên tiếp vào danh sách, ai có khuyên son mới được dự.

Chuẩn định từ nay lục bộ làm thành đơn thì đều dùng giấy tinh khiết do nhà nước cấp. Ghi làm lệ.

Bình Thuận và Thuận Thành có bệnh dịch, sai Trấn thần làm thuốc viên cấp cho dân.

Quan thành Gia Định tâu rằng : "Khâm sai Chưởng cơ Ba Phủ là Sơn Cố tự bày tỏ rằng tổ tiên trước ở Xỷ Khê đạo Quang Hoá, buổi quốc sơ theo quan quân đi dẹp giặc man ở Trà Vinh, có dự chiến công được cho họ là Sơn, đến khi giặc Tây Sơn khởi loạn, dời sang ở Ân sóc nước Chân Lạp, thuộc quản hạt của Chiêu Chuỳ Đồng Phù, nay xin đem hơn trăm người bộ lạc về đất cũ. Vua thương dân mới về chẳng đủ tư dùng, sai xuất 500 quan tiền kho cho vay.

Đình thần tâu cử Thượng bảo Thiếu khanh Hoàng Quýnh làm Cai bạ Quảng Nam.

Vua nói : "Quýnh là người cũ ở tiềm để, vốn có học thức, có thể khiến theo chính sự được, nhưng làm việc có ít ngày mà cho lên chức cao ngay thì không tỏ được công bằng". Không cho.

Cho Hoàng Kim Hoán thôi việc quản lý Quốc tử giám. Vua nghe nói Kim Hoán có con học ở Giám, gọi bảo Hoán rằng : "Cha làm quản lý, mà con làm Giám sinh, có nên không ?". Kim Hoán bèn xin lui tránh. Vua y cho.

Lấy Đốc học Nam Định là Trần Trọng Huyên làm Tế tửu Quốc tử giám.

Bắt đầu đặt ty Thừa biện ở Tôn nhân phủ, sai Đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn Thất Dịch mộ dân ngoại tịch thông thư toán 15 người sung bổ.

Đô thống chế Tả dinh quân Thần sách lĩnh Phó tổng trấn Bắc Thành là Lê Văn Phong chết. Phong trước tự ở Bắc Thành vào yết kiến, xin nghỉ về quê, rồi ốm chết

ở nhà. Vua nghe tin, bảo bộ Lễ rằng : "Phong là em ruột Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt, đầu thời trung hưng, theo đánh giặc có nhiều công lao, kịp khi cầm cờ tiết trấn biên cương lại hay trừ trộm cướp để yên dân, trẫm xét người ấy có tiết tháo có độ lượng cho nên ngày thêm quý mến, chính mong cho một nhà anh em được vẻ vang lâu dài. Nay vội bỏ đi trước, thực đáng buồn vậy". Bèn gia tặng Thiếu bảo Chưởng dinh, thuỵ là Tráng Nghị sai quan tứ tế. Lại cho 5 cây gấm Tống, 50 tấm lụa, 100 tấm vải, 2.000 quan tiền, cấp cho 3 người mộ phu. Cho con thứ là Tề làm Phó vệ Tả quân.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng.

Truy tặng ba đời của Tống Quốc công phu nhân Lê thị (mẹ Cao hoàng hậu). Đầu đời Gia Long dựng nhà thờ ở xã An Quán, cấp tự điền để thờ cúng, đến nay đặc cách gia ơn, truy tặng cha phu nhân là Lê Văn Hưng làm Phấn võ tướng quân Khinh xa uý Thần sách Phó vệ uý, vợ cả Nguyễn thị làm Thục nhân ; ông phu nhân là Lê Văn Phượng làm Tín nghĩa Đô uý phó thần quân hiệu Phó quản cơ, vợ cả Nguyễn thị làm Cung nhân ; tằng tổ phu nhân là Lê Văn Ninh làm Kiến công Đô uý phó hộ quân hiệu Trung quân Cai đội, vợ cả Nguyễn thị làm Nghi nhân.

Trấn thủ Nghệ An là Nguyễn Văn Soạn tâu rằng : "Từ trước đến nay nhân dân bắt nộp trộm cướp tổn phí rất nhiều, hoặc có người cáo giác cho nên người ta sợ không dám nói đến tên kẻ cướp ; biền binh đi bắt lại hay dung ẩn. Xin phàm kẻ cướp cùng người oa trữ bắt được thì chém ngay, như thế trộm cướp phải tắt mà dân được yên". Sớ dâng vào. Vua dụ mắng rằng : "Trẫm từ khi lâm chính đến nay, những việc đau khổ của nhân dân chẳng việc gì không để ý. Những người mang trách nhiệm địa phương nên theo giòng mà tuyên truyền đức hoá, khiến dân yên nghiệp làm ăn mà dứt hết gai ác, đó mới là thượng sách để dẹp cướp yên dân. Huống chi dân Nghệ An mấy năm đói kém liền, dẫu có mấy lần tha giảm thuế má ơn trạch còn chưa xuống hết, quan lại địa phương chẳng chịu tìm cách chăm nuôi, để dân đến cùng khổ mà làm trộm cướp, thế thì các lối thả hùm báo trong cũi ra là ở ai vậy ? Vả các tệ ngươi nói đó đều là tự mình dung túng sách nhiễu, cùng là xử đoán không minh, bổ biền bất lực, sao lại không biết nhận lỗi mà còn tâu nhảm như thế. Như bảo hễ bắt được chém ngay, chẳng cần tra hỏi, thì chẳng phải là giết người như nhặt cỏ hay sao ? Phàm vương giả trị dân đem lòng thương người để làm chính sách thương người, điều đáng quý là làm sao trừ tàn ác, bỏ giết người hoá gian ngoan thành lương thiện. Bọn trộm cướp kia cũng đều là con đỏ của triều đình, đến như kẻ quen ác cố phạm không thể dạy được thì mới bất đắc dĩ phải giết thôi. Nay lại chẳng hỏi là cố ý hay lỡ lầm, thủ phạm hay tòng phạm, mà nhất khái thi hành pháp luật nghiêm dữ thì trẫm chẳng hiểu ngươi dụng tâm ra thế nào vậy.

Mạng người rất là trọng, cái quyền sống chết Trấn thần sao được tự chuyên. Nay tạm khoan thứ, phàm những mối tệ từ trước nên nghĩ dứt bỏ hết, mới khỏi phụ cái ý đặt quan vì dân của trẫm".

Châu Trình Cố trấn Thanh Hoa tranh chiếm hai động man Mộc Thương và Cẩm Nang thuộc Mộc Châu trấn Hưng Hoá, kiện nhau mãi không xong, thuế khoá không nộp. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên. Vua sai bộ Hình bàn, xin lấy sông Mã làm địa giới, phía nam sông thuộc Thanh Hoa, phía bắc sông thuộc Hưng Hoá, hai động ấy ở về phía bắc sông thì xử cho về địa giới Mộc Châu để dứt mối tranh. Vua theo nghị. Bèn sai Trấn thần Thanh Hoa lấy hoạ phúc hiểu bảo châu Trình Cố mà tha tội cho.

Gia tặng Tiết chế Tả quân đô đốc Du Quận công Nguyễn Cửu Dật làm Thái bảo, cho thụy là Trung Mẫn, cấp cho 2 người mộ phu. Trước bọn Nguyễn Cửu Kỳ tự bày tỏ rằng tổ tiên từ Nguyễn Cửu Kiều đến Nguyễn Cửu Dật đời đời là họ công thần, xin gia ân điển. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Nguyễn Cửu Dật đương lúc trời còn mờ tối, xông pha tên đạn, căm giặc cần vương, hoặc lấy một toán cô quân mà chống được giặc mạnh, hoặc trong một đêm mà nhổ được đồn giặc, công lao rõ ràng, đến nay người ta vẫn còn ca tụng, chẳng may đi thuyền vượt biển bị đắm, vì nước bỏ mình, cái tiết trung nghĩa thực là đáng khen. Vậy tặng thêm và cho thụy để nêu lên".

Ấm thụ cho Ngô Tòng Hoà làm Đội trưởng coi giữ việc thờ Lễ bộ Ngô Tòng Chu. Con nuôi của Tòng Chu là Hoàng chết, không có con. Vua nghe tin nói rằng : "Tòng Chu mà không có người nối sau thì lấy gì mà khuyên người làm thiện ?". Sai bộ Lễ tìm hỏi, bèn cho người cháu họ tên là Hoà coi việc thờ.

Ký lục Quảng Nam là Nguyễn Văn Thục ốm bị miễn chức ; lấy Hiệp trấn Sơn Tây là Trần Thiên Tải làm Cai bạ Quảng Nam, Thiêm sự Binh bộ là Ngô Phúc Hội hiệp lý việc trấn.

Lấy Vệ uý vệ Diệu võ quân Thần sách là Hồ Văn Trương làm Vệ uý Hữu vệ dinh Long võ.

Lấy Hàn lâm viện Thị độc Nguyễn Đăng Sở làm Đốc học Nam Định.

Sai Vệ uý quản Hậu vệ dinh Tiền phong kiêm quản vệ Trung hộ là Nguyễn Văn Nghị mộ lập hai đội 11 và 12 của vệ Trung hộ.

Định quy thức đài cờ, cột cờ và lệ treo cờ cho các địa phương. Trước vua dụ rằng : "Trong thành của các thành dinh trấn đạo phủ huyện cùng trong các đài Trấn Hải, Điện Hải, Định Hải đều dựng cùng đài cờ và cột cờ ở phía nam thành hay đài và chế cờ vàng, phàm gặp những ngày khánh đản, nguyên đán và rằm mồng một thì treo lên để tỏ lễ nghi pháp độ, sai bộ Công bàn và gửi kiểu mẫu

để thi hành. Bộ thần bàn tâu, cho rằng quy chế thành của các địa phương cấp bậc lớn nhỏ khác nhau thì đài cờ, cột cờ và lá cờ vàng cũng nên chước lượng cho khác nhau. Xin chế làm bốn bậc. Gia Định và Bắc Thành là nơi thống trấn ở biên thuỳ thì cao to hơn ; các dinh trấn đạo thì thứ hai ; đài Trấn Hải và đài Điện Hải tuy không ví được như các trấn, nhưng trấn giữ bờ biển nên cũng theo như lệ các trấn ; các phủ thì kém hơn các trấn ; các huyện lại kém bậc nữa. Còn đài Định Hải là đài nhỏ làm thanh ứng cho đài Điện Hải thì cũng như các huyện. (Bắc Thành, Trấn Hải, Điện Hải đã có đài cờ cột cờ rồi, chỉ chế cờ vàng ; Ninh Bình, Định Hải đã có đài cờ chỉ chế cột và cờ vàng thôi. Ngoài ra thì thành Gia Định, đài cờ mặt trước theo hình thế thành, mặt sau rộng 10 thước, tả hữu đều 7 trượng, cao 8 thước, cột cờ đoạn dưới dài 4 trượng 7 thước, đoạn trên dài 3 trượng 1 thước 5 tấc, lá cờ dài 1 trượng 3 thước, ngang 9 thước ; các dinh trấn đạo, đài cờ mặt trước theo hình thế thành, mặt sau rộng 4 trượng, tả hữu đều 3 trượng 5 thước, cao 6 thước, cột cờ đoạn dưới dài 3 trượng 9 thước, đoạn trên dài 2 trượng 6 thước 5 tấc, lá cờ dài 1 trượng 1 thước, ngang 7 thước 2 tấc ; các phủ, đài cờ theo hình thế thành, trước sau tả hữu đều rộng 3 trượng 5 thước, cao 5 thước, cột cờ đoạn dưới dài 3 trượng 6 thước, đoạn trên dài 2 trượng 2 thước 5 tấc, lá cờ dài 1 trượng, ngang 7 thước ; các huyện, đài cờ mặt trước theo hình thế thành, mặt sau và tả hữu đều rộng 3 trượng, cao 4 thước, cột cờ đoạn dưới dài 3 trượng 2 thước, đoạn trên dài 1 trượng 9 thước 5 tấc, lá cờ dài 9 thước, ngang 6 thước 5 tấc). Vả mùa xuân mùa hạ nhiều tạnh nắng, mùa thu mùa đông nhiều mưa, cờ nên làm 2 lá, một lá bằng trừu nam, một lá bằng vải, đều mầu vàng, tuỳ thời nên treo cái nào thì treo. Cột cờ cũng nên theo khí hậu giảm bớt. (Phàm gặp ngày chính tiết Thánh Thọ, ngày chính tiết Vạn thọ và trước 1 ngày, cùng là ngày dựng nêu, ba ngày tết Nguyên đán, ngày tết Đoan dương, ngày rằm mồng một, trời tạnh thì treo cờ trừu một lát, rồi thay cờ vải ; hằng năm sau ngày lập thu, cột cờ phải bỏ bớt đoạn trên 6, 7 thước hay 8, 9, 10 thước, đến cuối mùa đông sang mùa xuân lại chắp lên như thức). Vua theo lời bàn.

Vời Phó tổng trấn Gia Định là Trấn Văn Năng về Kinh, cho bộ thuộc hai vệ Tiền bảo nhất, Tiền bảo nhị cùng các đội Tiền sai đi theo.

Tha giảm thuế ruộng bị tai hại cho huyện Đông Thành, trấn Nghệ An, lại hoãn việc đòi nợ thóc giống.

Hai châu Khâm Liêm tỉnh Quảng Đông nước Thanh bị đói, mỗi một thạch[1] gạo giá đến 4, 5 lạng bạc. Vua nghe tin, bảo bộ Hộ rằng : "Bắc Thành cùng với hai châu Khâm Liêm giáp giới mà hiện nay giá gạo ở Bắc Thành hơi rẻ, bọn con buôn

(1) *Thạch* : 10 đấu

giảo hoạt chẳng khỏi bán trộm để kiếm lợi. Vậy dụ cho thành thần phàm những đường thuỷ đường bộ có thể vận tải được phải nghiêm sức khám xét".

Sai sứ sang nhà Thanh. Cho Hoàng Kim Hoán làm Tả Tham tri Lễ bộ sung Chánh sứ tạ ân, Lang trung Lại bộ là Phan Huy Chú làm Hồng lô Tự khanh và Lang trung Hộ bộ là Trần Chấn làm Thái thường tự Thiếu khanh sung giáp ất phó sứ, Cai bạ Bình Định là Hoàng Văn Quyền làm Hàn lâm viện Trực học sĩ, sung Chánh sứ tuế cống (Hai lễ cống các năm Tân tỵ và Ất dậu), thự Thiêm sự Công bộ là Nguyễn Trọng Vũ làm Hàn lâm viện Thị độc học sĩ, và Tri phủ Thuận An là Nguyễn Hựu Nhân làm thiếu Thiêm sự Thiêm sự phủ sung giáp ất phó sứ, sai chế thêm dấu kiềm "Phụng sứ" bằng ngà cấp cho.

Lấy Thiêm sự Lại bộ là Lê Đăng Doanh hiệp lý công việc trấn Bình Định.

Lấy Chủ sự Công bộ là Vương Hưng Văn làm Lang trung quản lý công việc Nội tạo.

Bỏ chức Đốc học Bình Thuận ; đổi bổ Hoàng Bình làm Đốc học Vĩnh Thanh.

Vua thấy học trò ở Bình Thuận ít, nên sai bớt Đốc học mà đặt Giáo thụ phủ Bình Thuận, ấn quan phòng học chính thì Trấn thần quyền giữ mà khảo hạch như lệ.

Lấy Trấn thủ Bắc Ninh là Đoàn Đức Luận làm Chưởng cơ quản vệ Kỳ võ, Vệ uý vệ Định võ quân Thần sách là Nguyễn Đình Phổ làm Trấn thủ Bắc Ninh.

Lang trung Binh bộ là Lê Đạo Quảng dâng sớ tự hặc mình xin giải chức. Vua giao xuống bộ Hình bắt hỏi. Quảng nói là vì cớ bị bộ trưởng là Tham tri Nguyễn Khoa Minh sỉ nhục trước mặt. Vua cho là Quảng có tính nóng càn, giáng làm học chính, cho cùng với giám sinh học tập, hẹn trong 1 năm nếu biết đổi lỗi thì do giám thần tâu lên, đợi chỉ kén dùng.

Trấn thần Nghệ An tâu xin sai quân chở đá để chuẩn bị xây thành. Vua bảo bộ Công rằng : "Việc xây thành còn thong thả, mà nay mùa đông rét mướt, sao lại làm nhọc sức quân". Không cho.

Vời Tham hiệp Ninh Bình là Trần Đình Tiến, Án phủ sứ Hoài Đức là Mai Văn Châu về Kinh. Lấy Tham hiệp Hưng Hoá là Vũ Trọng Đại làm Tham hiệp Ninh Bình, Vệ uý vệ Trung bảo nhị là Nguyễn Văn Ứng làm Án phủ sứ Hoài Đức.

Tặng Tri huyện Thụy Anh là Lê Huệ làm đồng Tri phủ cấp thêm cho 50 quan tiền tuất. Huệ đi bắt thuế thiếu ở xã Trà Hồi, gặp có lính bảo Hoàng Đường vu cho dân là trộm cướp để đòi tiền, Huệ lập tức bắt trị, thủ bảo là Nguyễn Trọng Giao họp đảng cướp lấy kẻ phạm, ập đánh chết Huệ. Việc tâu lên. Vua khen Huệ là người tiết tháo, đặc cách cho tặng và tuất. Giao thì bị lăng trì xử tử. Quản phủ Thái Bình là Mai Văn Điểm vì kiểm thúc không nghiêm phải cách chức.

Lấy Thượng bảo Thiếu khanh Hoàng Quýnh thăng thự Thượng bảo khanh, Lang trung Lại bộ là Đoàn Khiêm Quang và thự Tư nghiệp Quốc tử giám là Nguyễn Công Trứ đều làm Thiêm sự Hình bộ.

Sai sứ đi phúng tang (vua trước) và tặng biếu (vua mới) nước Xiêm (Phúng vua trước : sáp vàng 300 cân, đường 6.500 cân, là the, vải, lụa mỗi thứ 100 tấm. Tặng vua mới kỳ nam 2 cân, nhục quế 3 cân, là the 200 tấm, là sa, lụa, vải, đều 100 tấm ; cho vua thứ hai kỳ nam, nhục quế đều 1 cân, là the 100 tấm, là sa, lụa, vải đều 50 tấm). Lấy Lang trung Nội vụ phủ là Hoàng Văn Diễn làm Thiêm sự Hộ bộ Biện lý Nội vụ phủ sung Chánh sứ, Đội trưởng đội Tiểu sai nhất là Nguyễn Văn Lễ làm Cai đội Trung quân sung phó sứ.

Trước vua cùng bầy tôi bàn kén lấy người đi sứ nước Xiêm. Bọn Trần Đăng Long và Phạm Đăng Hưng xin sai hai sứ bộ, một bộ đi mừng, một bộ đi phúng như lệ năm Gia Long. Bọn Tống Phước Lương và Trịnh Hoài Đức cho rằng thánh nhân chế lễ tất đo tình người, tuỳ việc mà làm, cốt sao có thể làm được. Trước kia người Thanh đối với việc phong vương điếu tang nước ta cũng chỉ sai một sứ gồm làm hai việc, nay xin sai một bộ là phải". Vua nghe theo.

Đổi đội yến sào ở Bình Định làm Yến hộ, mỗi hộ 30 người, sai mộ cho đủ số (Nguyên số trước có 10 người, mộ thêm 20 người, mỗi năm nộp thuế yến 19 cân 8 lạng). Trấn Thanh Hoa được mùa to, 1 phương gạo giá 8 tiền. Hạ lệnh cho gạo lương hai tháng 11 và tháng 12 ở trấn lấy tiền mà cấp (1 phương gạo chiết cấp 1 quan).

Cho các quan văn võ từ tam phẩm trở lên áo rét.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Dân man các châu Văn Bàn, Thuỷ Vĩ, Trấn Yên trấn Hưng Hoá sau khi Lý Khai Ba làm loạn trốn đi, tuy đã về dần, nhưng thuế trốn thiếu chưa có thể nộp bù, xin cho tạm hoãn". Vua sai bộ Hộ bàn, tha cho.

Định lại lệ thứ tự chia cấp ruộng lương khẩu phần cho các cấm binh, tinh binh cùng quan viên tử và tạp lưu (Phàm chức sắc thực thụ thì thứ tự vẫn theo phẩm cấp, còn những người văn hàn quyền sai thì ở dưới vị nhập lưu Thư lại các ty của bộ viện dinh trấn ; quan viên tử của quan từ tam phẩm trở lên, sinh đồ, thủ hợp ở nhà cùng đề lại quyền sai, lại ở dưới nữa, mà đều ở trên binh lính, thông lại chính sai, quan viên tử của quan từ tứ phẩm trở xuống, lại ở sau binh lính).

Chuẩn định rằng quan phủ huyện và các giáo chức có mẹ kế chết, nếu là con trưởng mà lại con một và người mẹ kế lại không có con, thì cho được nghỉ về để làm tang, hạn cho 9 tháng.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp thân, năm Minh Mệnh thứ 5 (1824), mùa đông, tháng 11, truy tặng Triều nghị đại phu Hàn lâm viện Trực học sĩ Đô long bá Trần Phúc Tứ (ông tổ năm đời của Hoàng thái hậu) làm Trung thuận đại phu Tán trị doãn Hàn lâm viện Thị độc học sĩ, thụy là Uyên Mục, vợ cả (không rõ họ) làm Cung nhân, thụy là Trang Ý, Triều liệt đại phu tướng sĩ lang Vinh lộc tử Trần Văn Thuật (ông tổ bốn đời của Hoàng thái hậu) làm Trung nghị đại phu Tư tri thiếu khanh Thái bộc Tự khanh, thụy là Đôn Nhã, vợ cả là Lê thị làm Thục nhân, thụy Trinh Thuận (tổ ba đời của họ Trần trước đã được truy tặng). Lại truy tặng vợ lẽ của Lại bộ Thượng thư Gia bình hầu Trần Mậu Quế (ông tổ hai đời của Hoàng thái hậu) là Lê thị làm Nhị phẩm phu nhân, thụy Thuần Tĩnh và Trần thị làm Nhị phẩm phu nhân, thụy Nhu Mẫn (Gia bình hầu có 4 người vợ lẽ, hai người trước đã được truy tặng).

Hiệp trấn Thanh Hoa là Nguyễn Công Tiệp vì ngày còn ở bộ vâng lời vua dụ tận mặt mà làm nhầm phiếu việc phát giác, phải phạt, nhân thế vua sắc rằng từ nay phàm lời điện dụ của vua nên nghe cho rõ ràng, nếu có điều nghi ngại thì tâu lại, nếu khinh suất thảo bậy đến nỗi sai lầm thì giao nghiêm nghị".

Lấy Phó vệ uý vệ Oai võ quân Thần sách là Đặng Văn Đạt làm Vệ uý, Cai đội vệ Tả nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn An làm Phó vệ uý vệ Oai võ, Phó vệ uý vệ Ban trực tiền là Phạm Văn Thể làm Vệ uý vệ Dương võ, Phó vệ uý vệ Tráng võ là Nguyễn Tiến Tá làm phó Vệ úy vệ Cung võ, Cai đội vệ Quảng võ là Nguyễn Văn Cẩn làm Phó vệ uý vệ Tráng võ, Phó vệ uý vệ Ban trực hậu là Nguyễn Văn Lộc làm Vệ uý vệ Tuyển phong tiền, Cai đội vệ Hữu nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn Thận làm Phó vệ uý vệ Ban trực hậu, Phó vệ uý vệ Ban trực hữu là Hoàng Văn Tâm làm Vệ uý vệ Diệu võ, Phó vệ uý vệ Phân võ là Lê Văn Túc làm Vệ uý vệ Quảng võ,

Cai cơ vệ Trung võ là Phạm Ngọc Cưu làm Phó vệ uý vệ Phấn võ, Vệ uý vệ Tráng võ là Chu Văn Quế làm Vệ uý vệ Ban trực hữu, Phó vệ uý vệ Tuyển phong hậu là Hoàng Văn Tài làm Vệ uý vệ Tráng võ, Cai cơ vệ Tuyển phong hữu là Nguyễn Văn Nghị làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong hậu, Cai đội vệ Tả nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn Lượng làm Phó vệ uý vệ Trung bảo nhị.

Ngọc điệp làm xong, sai quan bộ Lễ bàn định nghi chú dâng lên. Ngày Nhâm thìn, vua đội mũ cửu long, mặc áo bào vàng thắt đai ngọc ngự điện Trung Hoà ; các hoàng tử, hoàng thân và các quan đều mặc triều phục kính chờ ở sân điện Cần Chính. Bọn Tổng tài Trịnh Hoài Đức bưng hòm vàng đựng *Ngọc điệp* đặt vào long đình, và hòm bạc đựng *Hoàng tử phổ* đặt vào thể đình. Nghi trượng và nhã nhạc đi trước, rước đến điện Cần Chính. Các hoàng tử hoàng thân và các quan quỳ đón. Nội thần bưng dâng, vua giở xem rồi đặt cất ở chính giữa điện ; bản phó thì cất ở Quốc sử quán. Thưởng cho từ Tổng tài trở xuống đến bọn Đằng lục bạc và sa theo thứ bậc, lại sai về Sử quán soạn tiếp Tôn thất phả.

Vời Lưu thủ Quảng Nam là Phạm Văn Tín vào yết kiến.

Dinh thần Quảng Trị tâu rằng ruộng quan điền ở tổng Bái Ân (thuộc huyện Minh Linh) mỗi năm nộp thóc minh xuân và thóc trắng vào Kinh (thóc minh xuân 80 hộc 20 thăng, thóc trắng 368 hộc 9 thăng 6 cáp 3 thược), vừa rồi vì mất mùa bỏ thiếu nhiều.

Vua dụ sai theo số thóc chiết nộp một nửa bằng tiền.

Lại sai Ngô Bá Nhân và Trần Bá Kiên biện lý công việc Hình bộ. Trước kia án mạng Lê Văn Triệu, bọn Bá Nhân quá nghe lời ty thuộc trong bộ mà mở buộc tội người nên phải giải chức ; sau khi đình thần xét lại, kẻ phạm là Nguyễn Văn Thân nhận tội, tình oan của Nguyễn Tử Bộc mới được rõ. Vua bảo thị thần rằng : "Khó khăn thay việc xử đoán hình án. Trước kia nếu ta chẳng xét kỹ, cứ theo lời bộ bàn, thì Văn Thân lọt lưới mà ngậm oan như Tử Bộc cũng chẳng phải là ít. Mỗi năm đến kỳ thu thẩm, đã sai đình thần duyệt kỹ, lại khiến Thiêm sự đều được dự để cho rộng ý kiến nhiều người, trẫm lại tự kiểm duyệt, chính vì thế thôi". Đến khi án dâng lên, Ngô Bá Nhân trước sau làm việc ấy, triều đình bàn giáng bốn cấp đổi đi, Trần Bá Kiên dự việc ấy ít ngày, giáng hai cấp lưu. Vua thấy bọn Bá Nhân sau khi bị lỗi biết cảm khích mà lo hăng hái tình cũng đáng thương, nên gia ân cho Bá nhân giáng ba cấp, Bá Kiên giáng một cấp, đều cho vẫn biện lý việc bộ.

Lấy thự Tham hiệp Cao Bằng là Phạm Gia Tứ làm Tham hiệp Nam Định, thự Thiêm sự Lễ bộ là Tô Danh Hoàng làm Tham hiệp Hưng Hoá.

Sai Bắc Thành đóng 5 chiếc thuyền hải vận.

Vời Hữu thống chế quân Thị trung lĩnh Trấn thủ Nam Định là Trương Phúc Đặng về Kinh ; lấy Thống quản mười cơ Chấn định của Trung quân là Lê Văn Sách quyền lĩnh việc trấn.

Bộ Hình tâu rằng : "Từ trước đến nay các thành dinh trấn cứ đến cuối năm thì gộp kê những án sung quân, lưu, trảm, giảo cùng là giáng, cách, thưởng, phạt, làm bản đệ đến bộ, gồm với các án ở Kinh làm sách tâu lên. Trộm nghĩ quan bị giáng cách, văn thì do bộ Lại, võ thì do bộ Binh, lương tiền vàng bạc thưởng phạt đều do bộ Hộ, thế mà nay lại do bộ Hình làm cả, thì sự chưa đúng lý. Giao xuống lục bộ bàn, đều cho là công việc lục bộ mỗi bộ đều có phần việc riêng, mà bộ Hình lại là chỗ nhóm họp những án kiện tụng, ví là những việc phân xử giáng cách thì hai bộ Lại, Binh tuỳ việc mà tâu, trước không có cái lệ cuối năm làm sách chung, còn sổ sách về vàng thóc tiền lương thì bộ Hộ chỉ cứ theo việc thu nộp chi tiêu một năm, đủ hay thiếu cũng không cùng làm với bộ Hình. Xin vẫn theo lệ trước là phải". Vua theo lời bàn.

Sai bộ Lại khiêu tuyển (kén chọn) giám sinh Quốc tử giám để chia bổ Huấn đạo các huyện.

Ban tự điền cho năm người công thần trung hưng là Chưởng quân Nguyễn Văn Trương, Phạm Văn Nhân, Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Văn Nhân và Đô thống chế Nguyễn Văn Khiêm. Dụ rằng : "Bọn Nguyễn Văn Trương đương lúc đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta vất vả gây dựng, đều biết cảm tình gặp gỡ gió mây, đem hết sức khoẻ trí khôn giúp nên mưu to, dựng thành nghiệp lớn, công thực vĩ đại. Sau khi đại định, mông ơn sáng suốt, xét rõ công lao, đã lễ mạo long trọng, lại tước vị tôn sùng, và truy phong cho ông cha, tập ấm cho con cháu, ơn điển thực đã rất hậu. Trẫm nghĩ có công lớn ấy, thì báo đáp phải lâu dài. Vậy cấp cho Nguyễn Văn Trương, Phạm Văn Nhân, Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Văn Nhân, mỗi người 100 mẫu ruộng tự điền, Nguyễn Văn Khiêm 60 mẫu, ban cho sắc thư để con cháu đời đời được thu tô mà cung việc tế tự".

Sai Lang trung Hộ bộ là Nguyễn Văn Thái đồng lý việc thanh tra từ Bình Định vào Nam đến Gia Định.

Dựng lầu "Nhật nhật tân" (ở phía đông điện Cao Minh trung chính), gần "Quân tử hiên" (ở phía đông lầu).

Người xã An Lỗ phủ Thừa Thiên là Nguyễn Xuân Chấn đón xa giá dâng thư, xin đem quân đánh lấy đất Lưỡng Quảng, phần nhiều là nói ngông cuồng. Vua liền sai đốt thư đi, nghĩ Chấn đã già, không nỡ làm tội, giao cho phủ Thừa Thiên đóng gông 1 tháng rồi tha. Nhân dụ rằng : "Từ nay nếu còn bày tâu ngông cuồng nữa thì sẽ lấy luật trị tội, không tha nữa, để răn thói khinh bạc".

Tiết Thánh thọ. Vua đem bầy tôi đến cung Từ Thọ làm lễ mừng, từ đấy hằng năm lấy làm thường. Trước sai bộ Lễ soạn khúc nhạc Thánh thọ tiết (10 chương) sai nhạc sinh diễn tập, ngày hôm ấy vâng mệnh Thái hậu truyền thôi. Bộ thần lại tâu rằng : "Ngày khánh tiết hát mừng là lòng thành tôn kính của tôi con, xin từ sau chiếu lệ hiến múa". Vua cho là phải.

Định lệ thuế mây nước của người Man hai nguồn Ô Giang, Cổ Lâm đạo Cam Lộ (Nguồn Ô Giang mỗi năm nộp 40.000 sợi, nguồn Cổ Lâm mỗi năm 20.000 sợi).

Chế ấn đồ ký bằng đồng, và dấu kiểm bằng gỗ cấp cho vệ Giám thành.

Hàn lâm viện Thị độc học sĩ hưu trí là Trần Văn Tuân có tội bị xử giảo giam hậu. Tuân trước làm bảo hộ, người Chân Lạp tin, đến khi về Gia Định người Chân Lạp thường có đi lại quà cáp thăm hỏi, gặp có thông ngôn là Lê Văn Chân vì việc tư sang Chân Lạp, Lê Văn Duyệt bắt, nhân đó bắt được thư của vua Phiên gửi cho Tuân. Duyệt đem việc tâu lên và xin lấy luật giao thông nước ngoài mà xử. Tuân bèn phải tội.

Vua thấy bộ Lễ làm sắc cấp cho bách thần đã lâu chưa xong, vời bọn Phạm Đăng Hưng quở rằng : "Phàm thần có yên sở thì dân mới ở yên, cho nên trẫm mới nối ngôi liền xuống chiếu phong tặng thần kỳ cả nước, đến nay đã năm năm rồi mà bọn khanh để chậm trễ như thế, sao đáp được ý tưởng nhớ bách thần của trẫm. Vậy hẹn đến trước ngày cất ấn là phải cấp hết. Làm trái thì xử theo luật vi chế ".

Đổi tên nhà Tả phương đường làm điện Võ Hiển, nhà Hữu phương đường làm điện Văn Ninh.

Lính bảo An Nẫm trấn Thanh Hoa mượn việc đi công sai mà ăn cướp, Thủ bảo là Phó vệ uý Lê Văn Hùng vì tội dung nạp côn đồ phải tội phát đi sung quân ở thú sở Ai Lao đạo Cam Lộ.

Tháng 12 trong kinh kỳ giá gạo hơi cao. Vua nghĩ thợ các địa phương đến làm việc ở Kinh, hoặc có thiếu thốn, sai bộ Hộ xét địa phương xa gần, công việc nhiều ít, phát tiền kho theo bậc cấp cho.

Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Đoàn Viết Nguyên vào yết kiến. Vua hỏi tình trạng nhân dân Bắc Thành, đáp rằng : "Lúa chiêm mất mùa, nhân dân đói kém, nhờ ơn phát chẩn không đến nỗi chết đói ; vụ mùa này được mà gạo vẫn kém là vì lúa vụ mùa được chỉ đủ bù vụ chiêm mất thôi".

Gọi các cơ mộ binh ở Bắc Thành và Thanh Nghệ đến Kinh (Cơ Hiệu nghĩa, 2 cơ Thanh Hoa, 3 cơ Bắc Thuận, 3 cơ An Thuận).

Hiệp trấn Thanh Hoa là Nguyễn Công Tiệp vào yết kiến, nhân tâu rằng : "Trước đây có chỉ đặt mua đá núi xây thành, nhưng không được mấy, xin lấy gạch thay vào thì việc chóng xong". Vua y lời tâu.

Nước Phú Lãng Sa sai người đem quốc thư và phẩm vật đến xin thông hiếu. Tàu đến Đà Nẵng, dinh thần Quảng Nam đem việc tâu lên.

Vua bảo rằng : "Nước Phú Lãng Sa cùng nước Anh Cát Lợi thù nhau. Năm trước nước Anh Cát Lợi nhiều lần dâng lễ, trẫm đều từ chối không nhận, nay chẳng lẽ lại cho Phú Lãng Sa thông hiếu ! Song nghĩ khi đức Hoàng khảo ta bước đầu bôn bá từng sai Anh Duệ Thái tử sang nước họ, cũng có ơn cũ, nếu vội cự tuyệt thì chẳng phải là ý mến người xa". Liền sai làm thư của Thương bạc và thưởng cho mà khiến về. Quốc thư cùng lễ vật thì không cho trình dâng.

Chưởng Tượng quân Quận công Nguyễn Đức Xuyên chết. Trước Đức Xuyên ốm, vì nhà không đủ tiền, tâu xin lĩnh trước 6 tháng lương về năm sau. Vua đặc ân cho tiền 1.000 quan, gạo 1.000 phương, dụ rằng : "Nếu không đủ lại nên cho trẫm biết, nhà nước đối với khanh không tiếc đâu". Đến khi bệnh nặng, sai thị vệ thăm hỏi mỗi ngày mấy lần. Đức Xuyên cố gượng làm tờ tấu rằng : "Thần trước thờ Tiên đế, gọi có chút khó nhọc nhỏ mọn. Từ Hoàng thượng lên ngôi đến nay được ân nhiều mà chưa từng đánh một trận bị một thương để báo đáp chút đỉnh. Nay lại còn đội ơn săn sóc trông nom, thần cảm kích khôn xiết". Vua bảo rằng : "Đức Xuyên tuổi đã già yếu mà còn có chí da ngựa bọc thây, nếu được nhiều người như thế thì còn lo gì". Đến nay chết, vua rất thương xót, bảo bộ Lễ rằng : "Đức Xuyên là người trung dũng thật thà, giúp đức Hoàng khảo ta dẹp yên loạn lạc, đến khi thờ trẫm thì kính giữ tiết bề tôi, chẳng ngờ mắc bệnh hơn tuần mà đến không khỏi. Nghĩ đến người kỳ cựu, nói càng rơi lệ". Bèn truy tặng Thái phó, thụy Trung Dũng. Cho hơn 30 tấm gấm đoạn và nhiễu, 3.000 quan tiền, nghỉ chầu 3 ngày, sai quan tứ tế. Ngày đưa đám lại nghỉ chầu 1 ngày, sai quan tứ tế, hạ lệnh cho 1.000 lính và 10 thớt voi đi đưa đám. Cho thêm 1.400 quan tiền, 1.000 phương gạo, cấp cho 10 người mộ phu. Con trai Đức Xuyên là Đức Hồ lấy Trưởng công chúa Ngọc Nguyệt, bộ Lễ bàn việc để tang, cho rằng luật lệ quốc triều về chế phục thì con dâu để tang cha mẹ chồng 3 năm, mặc áo sổ gấu, đấy là nói lễ thông thường của quan dân, còn như con gái thiên tử gả xuống cho con chư hầu để tang cha mẹ chồng thế nào, trong luật không chép ; nhưng xét sách *Nghi lễ* có chỗ chép con dâu để tang cha mẹ chồng mặc áo bằng gấu 1 năm, Trưởng công chúa nghĩ nên theo lễ ấy mà để tang. Vua nghe theo.

Ký lục Định Tường là Nguyễn Đình Thịnh ốm phải miễn chức. Lấy Ký lục Vĩnh Thanh là Trần Văn Lộc làm Ký lục Định Tường.

Quan thành Gia Định tâu rằng : "Đạo Quang Hoá giáp giới Chân Lạp, ngoài tiếp Thuận Thành, trên thông Ai Lao, đất ấy rất là quan yếu, ngày nay yên ổn

chính nên phòng trước, xin lượng trích dân phụ cận kén bổ vào cơ Phiên Bình hậu 50 người, dồn làm hai đội Phiên võ để cho người và đất hợp nhau, tiện cho việc đóng giữ".

Vời Ký lục Quảng Bình là Trần Đăng Nghi, Ký lục Quảng Trị là Nguyễn Công Đàm, Ký lục Quảng Ngãi là Vũ Huy Đạt vào yết kiến.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Năm nay lúa mùa các trấn trong hạt thành đều được duy có 6 huyện Tứ Kỳ, Vĩnh Lại, Tiên Minh, Kim Thành, An Lão trấn Hải Dương và huyện Thụy Anh trấn Nam Định ruộng nương gần biển, mùa thu hạn nước mặn không cấy được, có chỗ cấy thì lúa cũng kém". Vua sai lượng giảm thuế tô.

Trấn thủ Biên Hoà là Lê Văn Từ chết ; cho một cây gấm Tống và 150 quan tiền. Lấy Vệ uý Hữu vệ dinh Tiền phong quân Thị nội là Nguyễn Khả Bằng làm Trấn thủ Biên Hoà.

Tổng trấn Gia Định thành Lê Văn Duyệt tâu hạch viên nhân các nha văn võ thuộc thành có kẻ vào ngạch một cách mập mờ, có kẻ bỏ ngạch mà trốn. Vua hạ lệnh chước lượng phân biệt bổ sung, những người hèn kém thì thải bỏ đi.

Sai thành Gia Định biên các tù phạm tội sung quân và tội lưu phát phối đến thành làm đội Hồi lương, được 9 đội (462 người biên làm 9 đội, mỗi đội 50 người, còn 16 người lưu làm đội thứ 10), cấp cho lương tháng, theo thành sai phái.

Ngày Canh ngọ, sai Hoàng trưởng tử yết lăng Thiên Thụ, các hoàng tử tước công cùng các phẩm quan tôn thất chia đi làm lễ các lăng. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Từ trước đến nay hằng năm đến tháng chạp thì làm lễ tảo mộ ; năm ngoái vì gặp gió mưa nên theo cổ lễ đổi định lấy tiết Thanh minh. Song nghĩ tảo mộ tháng chạp là tục nước nhà đã lâu, không nên đổi bỏ. Từ nay cứ đến tháng chạp thì Khâm Thiên giám chọn ngày rồi do bộ tâu xin sai quan làm lễ. Đến ngày Thanh minh trẫm vẫn thân đến yết lăng".

Lấy Thống chế Trương Văn Minh làm Phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách, vẫn kiêm quản Vũ Khố, Cai đội Thị trung Nguyễn Văn Khoa làm Phó vệ uý vệ Ban trực tiền quân Thần sách.

Bớt chức Đốc học Ninh Bình, vì số học trò Ninh Bình ít ỏi nên bớt.

Định lệ chia ban cho các Tư vụ, Tư khố, Thư lại ứng trực ở lăng Thiên Thụ. Hằng năm gặp ngày Sinh ngày Kỵ, tiết Nguyên đán, tiết Thanh minh, tiết Đoan dương, cùng ngày tảo mộ, phải họp đủ để chầu hầu, còn ngày thường thì chia làm hai ban, một ban ứng trực một ban về bộ làm việc, để cho khó nhọc thong thả đều nhau.

Ngày Quý dậu, tế Hợp hưởng.

Diễn thuỷ quân. Vua ngự xem. Thưởng cho quản lĩnh là Nguyễn Tài Năng hơn 30 lạng bạc, cho binh lính 500 quan tiền.

Sai các vệ đội Trung hầu, Tả hầu, Hữu hầu, Trung hầu nhất dinh Thần cơ diễn bắn súng quá sơn, chia làm ba hạng ưu bình thứ để thưởng.

Đổi Định Thành khố ở Bình Định làm Định Thành thương, An Nhất thuyền làm An Nhất đội, An Dụ khố làm An Dụ thương, An Tam thuyền làm An Tam đội.

Sai Hiệp biện Đại học sĩ Trịnh Hoài Đức quyền lĩnh công việc Thương bạc.

Phó quản cơ bốn cơ Hiệu thuận ở Bắc Thành là Phạm Hữu Tâm đem 200 quân hộ tống của công đến Kinh. Thưởng cho Hữu Tâm 10 lạng bạc, cho binh lính 200 quan tiền.

Ứng Hoà công Mỹ Đường có tội bị miễn làm thường dân. Mỹ Đường là con trai cả của Anh Duệ hoàng Thái tử. Trước có người cáo Mỹ Đường là người dâm dật, thông gian với mẹ đẻ là Tống Thị Quyên. Lê Văn Duyệt đem việc tâu kín. Vua sai bắt Thị Quyên giao cho Văn Duyệt dìm chết mà cấm Mỹ Đường không được chầu hầu. Đến nay Mỹ Đường dâng sớ nói là có bệnh, xin nộp trả sách ấn và xin miễn làm thứ nhân, về ở nhà riêng. Vua vời các thân công đại thần vào bàn, bèn y cho. (Hệ Mỹ Đường ghi phụ vào sau Tôn thất phả).

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Con viên quan phải cách Tống Văn Khương là Kế được ấm thụ hàm Phụng ân uý, xin xuống chỉ định đoạt. Giao xuống bộ Lễ bàn, cho rằng con cháu quan viên được tập ấm là vì ông cha có công, nay cha đã bị cách thì con còn tập ấm vào đâu, cái hàm ấm thụ của Kế xin nên đòi lại, nếu sau Khương được khai phục thì Kế mới được thừa ấm như cũ". Vua theo lời bàn.

Trong kinh kỳ mưa. Vua bảo thị thần rằng : "Gần đây mùa xuân phần nhiều lo hạn, xuân này lại hạn quá. Vào mùa thu cũng có khi ít mưa, tháng chạp mùa đông hơn tuần nay mưa móc lại ít, đồng ruộng trông mưa rất thiết. Trẫm đã sai quan cầu đảo mà gần đây gió đông thường thổi, khí nắng oi ả, trẫm trằn trọc mãi đến nửa đêm vẫn không ngủ được, nhân đó lòng thành ngầm khấn, hôm nay gió bắc trời râm, mưa ngọt trút xuống, sai người đi xem khắp nơi cũng đã thấm nhuần, thực hả lòng trẫm".

Sai bọn Cai cơ Hồ Văn Khuê chia ngồi các thuyền hiệu Bình dương, Định dương, Bình ba, An ba, đi việc công ở Hạ Châu và Giang Lưu Ba[1]. Bèn chuẩn định rằng từ nay những thuyền lớn, như Thụy long, Bình dương đi đến cửa biển

(1) *Hạ Châu* : tức Tân Gia Ba. *Giang Lưu ba* : tức Giacácta

Đà Nẵng, thì lúc mới đến treo cờ vàng, bắn 3 phát súng, đài Điện Hải cũng treo cờ vàng bắn 7 phát súng ; khi về đến ngoài cửa Thuận An thì thuyền và đài Trấn hải đều treo cờ vàng, bắn 3 phát súng. Định làm lệnh mãi mãi. (Nếu các thuyền cùng vào cảng, dẫu có bắn súng nhiều tiếng, trên đài cũng chỉ bắn như lệ thôi).

Định lệ lễ các tiết Nguyên đán, Đoan dương và Thượng tiêu (Năm nay trừ tịch Thượng tiêu, vua đến Thế miếu ; sang năm tiết Nguyên đán đến Thái miếu ; tiết Đoan dương đến Thế miếu, tiết Thượng tiêu đến Thái miếu. Lại sang năm nữa tiết Nguyên đán đến Thế miếu, tiết Đoan dương đến Thái miếu, tiết Thượng tiêu đến Thế miếu, hết vòng lại quay lại. Còn các miếu thì sai các hoàng tử tước công tế thay).

Chuẩn định từ nay trừ tịch và mồng 1 mồng 2 tháng giêng, ba đêm ấy các cửa Tả Túc, Hữu Túc của cung thành, các cửa Tả Đoan, Hữu Đoan của hoàng thành, các cửa Thể Nguyên, Quảng Đức, Chính Nam, Chính Đông, Chính Tây, Chính Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc của Kinh thành và thuỷ quan cầu Thanh Long, đều sai mở rộng để tỏ rằng vệ Kim ngô không cấm.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXXI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất dậu, năm Minh Mệnh thứ 6 (1825), (Thanh Đạo Quang năm thứ 5), mùa xuân, tháng giêng, giảm thuế thân năm nay cho trong ngoài. Phủ Thừa Thiên và tam trực[1] 3 phần 10, Thanh Hoa, Bình Định, Quảng Ngãi, Nghệ An, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, các trấn ở Gia Định và Bắc Thành, cùng phủ Hoài Đức, đạo Ninh Bình, đều 2 phần 10.

Vua bảo thị thần rằng : "Sự mừng xuân ban khắp cả bầy tôi mà thành thần Gia Định vì chuyên giữ ngoài không không được dự yến ở triều đình, trẫm rất lấy làm áy náy". Bèn sai thị vệ đem phẩm vật cho Tổng trấn Lê Văn Duyệt, các văn võ thuộc thành Trương Tiến Bửu, Nguyễn Văn Thuỵ, Nguyễn Xuân Thục, Trần Nhật Vĩnh đều được dự cả.

Cho giám sinh Quốc tử giám mỗi người 10 quan tiền, Hộ bộ Nguyễn Hữu Thận nói thế là quá hậu. Vua bảo rằng : "Cho con hát đàn bà hầu hạ thì không nên hậu, chứ học trò của báu của nhà nước, ngày nay nuôi để ngày khác dùng, há chẳng nên hậu hay sao ?".

Cấp cho trạm dịch các địa phương 6 tháng tiền gạo. (Từ Thừa Thiên vào Nam đến Phiên An, ra Bắc đến Sơn Nam, tất cả 98 trạm, mỗi tháng mỗi trạm tiền 30 quan gạo 20 phương), kể từ mồng 1 tháng giêng bắt đầu. Bảy trạm ở Bình Thuận (Thuận Lai, Thuận Mai, Thuận Trinh, Thuận Lâm, Thuận Trình, Thuận Phúc, Thuận Phương) cách trấn xa, đặc cách phát cho cả một kỳ. Từ sau có gặp ân cấp thì cứ theo lệ này.

---

(1) *Tam trực* : ba dinh trực lệ là Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam

Trong kinh kỳ mưa đá.

Vua ngự ra Đông Giao, giảm thuế thân 1 phần 10 cho dân các xã đi qua, lại thưởng cho 500 quan tiền.

Bắt đầu đặt chức Thiêm sự ở Nội vụ phủ và Vũ Khố. Trước kia công việc các nhà ấy đều lấy những người hàm Thiêm sự ở các bộ sung làm, đến nay mới đặt riêng. Lấy thự Thiêm sự Hộ bộ là Lê Bá Tư làm Thiêm sự Nội vụ phủ, Lang trung Vũ Khố giám Tạo các cục Bắc Thành là Trần Văn Hoằng làm Thiêm sự Vũ Khố.

Vời Thiêm sự Công bộ biện lý Bảo tuyền cục Bắc Thành là Nguyễn Công Liêu về bộ cung chức, lấy Đại lý tự Thiếu khanh Trần Xác làm Thiêm sự Hộ bộ lĩnh Bảo tuyền cục Bắc Thành, Thiêm sự Công bộ là Phan Văn Nguyên làm Thiêm sự Vũ Khố lĩnh Tạo tác cục Bắc Thành, Cai đội Hoàng Văn Tân làm Phó vệ uý vệ Nghiêm dũng hiệp lý công việc Bảo tuyền cục Bắc Thành, Cai đội Hoàng Văn Tâm làm Cai cơ trật Chánh tứ phẩm Hiệp lý công việc Vũ Khố.

Sai Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Gia Định là Nguyễn Xuân Thục kiêm lý Hình tào (Hình tào Nguyễn Hựu Nghi về Kinh dịp tết Nguyên đán cho nên sai Xuân Thục kiêm lý việc tào).

Ngày Bính thân, tế xuân hưởng.

Bộ Hộ có việc tư giấy cho dinh Quảng Nam, trong tờ tư có mấy chữ "Nội giám phụng truyền". Vua nghe tin, vời Tham tri Lương Tiến Tường mắng rằng : "Phàm nội giám truyền báo việc gì, phải nên tâu lại, đợi chỉ thi hành, nay lại nói "Nội giám phụng truyền" là sao vậy ? Vả nó chỉ giữ cửa và truyền lệnh thôi, không được dự đến chính sự, nếu cứ nghe miệng nó truyền ra mà làm, chẳng hoá ra chính sự ở hoạn quan hay sao ?". Tường dập đầu tạ tội.

Lấy cựu Vệ uý vệ Tuyên võ Hậu quân ở thành Gia Định là Lê Văn Thái lĩnh Quản đạo đạo Quang Hoá kiêm hai thủ Thuận Thành và Quang Phong.

Định lệ thưởng người săn thú để cúng (Phàm gặp ngày kỵ, sai biền binh cùng những liệp hộ ở Phù Bài và Thuỷ Ba đi săn thú rằng để cúng, các binh lính đều cho 5 tiền, liệp hộ đều cho 5 tiền và 15 bát gạo. Thừa Thiên và Quảng Trị lễ cáo sơn thần đều cho 20 quan. Dân phu cho 10 phương gạo, các trạm cho 5 phương gạo).

Trong Kinh kỳ ít mưa.

Cho Trần Lợi Trinh làm Tả Tham tri Lại bộ kiêm quản Tào chính, Lương Tiến Tường làm Hữu Tham tri Hộ bộ.

Vời Hộ tào Gia Định là Tham tri Nguyễn Xuân Thục về Kinh ; lấy Ký lục Trần Bá Kiên lĩnh thay.

Vời Vệ uý vệ Quảng võ quân Thần sách lĩnh Quản đạo Ninh Bình là Hồ Bôi về Kinh, lấy Vệ uý vệ Cung võ là Nguyễn Tiến Nghĩa lĩnh Quản đạo Ninh Bình.

Lấy Vệ uý vệ Tuyển phong tiền quân Thần sách là Mai Văn Châu làm Vệ uý Hữu vệ dinh Tiền phong quân Thị nội.

Cấp ngựa công cho các trạm ở Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, mỗi trạm hai con, phàm có việc khẩn cấp thì dùng để phi đệ.

Quảng Nam mưa đá.

Ngày Đinh mùi duyệt binh. Vua dụ các quản quân rằng : "Binh không cần nhiều, chỉ cốt giỏi thôi. Bọn các ngươi đều nên gia tâm huấn luyện cho thuộc kỷ luật, chớ để binh sĩ lười biếng là được".

Lấy Ký lục Quảng Ngãi là Vũ Huy Đạt biện lý công việc Binh bộ. Sai chế ấn quan phòng "Biện lý Binh bộ" bằng ngà cấp cho.

Lấy Cai bạ Quảng Trị là Hồ Tiến Hiệu làm Cai bạ Quảng Ngãi, Tham hiệp Ninh Bình là Trần Đình Tiến làm Thiêm sự Công bộ hiệp lý việc dinh Quảng Trị.

Đổi bổ Chưởng cơ Đoàn Đức Luận làm Chưởng cơ Tượng quân thự Thống chế chuyên quản hai vệ Hùng cự nhất Hùng cự nhị và cơ Ngũ kích, thự Thống chế Phạm Văn Điển chuyên quản ba vệ Thị tượng nhất, Thị tượng nhị, Thị tượng tam ; Chưởng cơ Lê Văn Hoan chuyên quản năm cơ Dũng tượng, Thịnh tượng và Tiền, Tả, Hữu Hùng tượng, Chưởng cơ Nguyễn Đình Đề chuyên quản bốn cơ Tiền tượng, Tả tượng, Hữu tượng, Tri tượng, Chưởng cơ Nguyễn Văn Toán chuyên quản năm cơ An tượng, Định tượng, Kiên tượng, Bình tượng, Trung tượng, Phó vệ uý vệ Thị tượng nhất Nguyễn Văn Thị làm Vệ uý vệ Thị tượng nhị, Phó vệ uý vệ Thị tượng nhị Đặng Tài Cù làm Vệ uý vệ Thị tượng tam, Phó vệ uý vệ Thị tượng tam Nguyễn Văn Trì làm Vệ uý quản lý ba cơ Hùng tượng Bắc Thành, vẫn thuộc quyền quản hạt của Lê Văn Hoan, Vệ uý quản hai cơ Định tượng, Kiên tượng là Nguyễn Văn Nam làm Vệ uý vệ Thị tượng nhất. Lê Văn Hoan, Nguyễn Đình Đề, Nguyễn Văn Toán đều ở lại Kinh cung chức. Sai chế ấn quan phòng và ấn đồ ký cấp cho). 1 ấn quan phòng "Hùng cự Ngũ kích", 1 ấn quan phòng "Thị tượng tam vệ", 1 ấn quan phòng "Dũng Thịnh Hùng tượng ngũ cơ", 1 ấn quan phòng "Tiền Tả Hữu Tri tượng tứ cơ", 1 ấn quan phòng "An Định Kiên Bình Trung tượng ngũ cơ", đều bằng đồng, cùng dấu kiểm bằng ngà ; 1 ấn đồ ký "Hùng tượng tam cơ" bằng đồng cùng dấu kiểm bằng gỗ).

Quảng Nam đói kém. Vua muốn lấy công thay chẩn, sai dinh thần thuê 1.000 người dân gánh những đất thừa ở đài Điện Hải đến đồn Hà Thân, hằng ngày cấp cho tiền gạo.

Thả cung nữ ra. Vua thấy đại hạn lấy làm lo, bảo Thượng bảo khanh Hoàng Quýnh rằng : "Hai ba năm nay đại hạn luôn, trẫm nghĩ chưa rõ vì cớ gì. Hay vì con gái bị giam hãm trong cung nhiều, nên khí âm uất tắc mà đến thế chăng ? Nay đàn bà con gái trong cung cũng không nhiều lắm, song tạm lựa cho ra 100 người, may ra tai biến bớt chăng ?".

Sai các cơ mộ lính ở Bắc Thành và Thanh Nghệ đi thú Gia Định ; đi giữa đường có kẻ cướp bóc đồ vật ở phố chợ, vua nghe tin dụ rằng : "Từ nay lính mộ đi thú còn dám khinh nhờn pháp luật như thế thì cho quan địa phương tra rõ chém ngay để rao ; những người quản suất chuyên trách cũng bắt gông tại chỗ một tháng, lại chiếu luật trừng trị".

Sai Thuỷ quân đóng thuyền kim đĩnh và thuyền hoa.

Hỏi tìm sự tích trung hưng. Dụ rằng : "Trước đã sai quan soạn sách *Thực lục* về đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta. Từ năm Nhâm tuất đại định về sau, trong tám năm dấu vết chính trị rõ ràng, đều có ghi chép, có thể khảo được, duy năm Canh tý là lúc bắt đầu chịu mệnh, về sau khi mờ khi tỏ, khi vui khi buồn, mưu mô vạn trạng, đương lúc mây mưa sấm sét, công việc ghi chép còn là thiếu sót, mà những người huân cựu theo giúp từ trước đến nay còn ở bên tả hữu cũng lại ít ỏi. Trẫm nghĩ cái công đức gây dựng vất vả to lớn của Hoàng khảo ta phải nên rộng tìm mà góp nhặt để biên chép cho đủ. Vậy hạ lệnh cho các văn võ lớn nhỏ trong ngoài cùng các viên hưu trí, nếu có ghi nhớ được việc trước, cho làm sớ bày tỏ sự thực, do bộ đề tâu để trẫm giao cho Sử quán thần kiểm duyệt chép lấy cho thành sách, đặng nêu rõ công đức thánh thần mãi mãi về sau".

Sai kinh binh Hữu vệ dinh Tiền phong, Hậu vệ dinh Hổ oai, vệ Hùng cự nhất thuộc Tượng quân đi đổi thú ở Nghệ An, Thanh Hoa và Bắc Thành.

Vua vời Chưởng cơ lĩnh Vệ uý Hậu vệ dinh Hổ oai là Vũ Khánh, muốn dặn dò tận mặt, nhưng ngày ấy Khánh không vào chầu. Vua không bằng lòng, bảo thị thần rằng : "Trẫm nghĩ cha Khánh có công lớn nên cất bổ đến chức ấy, duy nó là con em nhà ăn ngon mặc đẹp, lại nhân cô trẫm là Thái trưởng công chúa ngày thường quá yêu, gây nên cái tính kiêu ngạo, lười biếng, không thể sai khiến được, nay sai ra thú, chẳng sớm thì muộn cũng lại cáo bệnh xin về thôi".

Giặc trốn ở Bắc Thành là Trần Văn Cốc ngụy xưng Thống lĩnh họp đảng ở xã Lạc Cầu (thuộc huyện Văn Giang trấn Bắc Ninh). Thành phái Chưởng cơ Phạm Văn Lý đem quân đánh bắt được giết đi. Thưởng cho Lý 1 thứ kỷ lục, cho biền binh 200 quan tiền.

Trấn thủ Bình Hoà là Nguyễn Văn Lượng có tội bị miễn chức, lấy Trấn thủ Bình Định là Nguyễn Văn Quế làm Trấn thủ Bình Hoà. Trước đây người Man

nộp thuế ở hai nguồn Đồng Hương, Đồng Nãi (bảy sách La Vạn, Lục Vân, A Nhân, Ỷ Tuân, Làng Lò, Chế Trang, Ỷ Đống) vì cai quan Nguyễn Văn Xuân hà lạm sách nhiễu nên đem nhau làm giặc, giết và đánh bị thương lại dịch. Nguyễn Văn Lượng cùng Hiệp lý là Nguyễn Văn Hưng và Nguyễn Cửu Khánh nghe báo tin liền tập hợp binh và voi tâu xin tiến đánh. Vua dụ rằng : "Người Man ấy vốn là kính thuận, nay bỗng dưng có sự biến ấy, biết đâu chẳng phải do biên lại sách nhiễu gây nên. Bọn ngươi đã không hay ngăn cấm thuộc viên, vỗ yên dân Man, đến khi việc xảy ra lại chẳng biết hỏi rõ đầu đuôi để đối với kẻ bướng ngạch thì lấy phép mà trị, đối với kẻ bị ức thì lấy ân mà xử, lại chỉ một mực phô trương, họp nhiều quân và voi để làm gì vậy ? Nay sự thế đã nửa chừng khó thôi, thì Cửu Khánh ở lại giữ trấn thành, còn Văn Lượng, Văn Hưng thì đem quân tiến trước, nên thế nào tuỳ cơ vỗ về đánh dẹp, phân biệt kẻ hay người dở, cho dân Man lặng yên. Nếu làm lỡ công việc, gây thành giặc lớn thì quyết khó chối lỗi nặng". Lại sai thị vệ đem dụ đến bảo rằng : "Ngươi nên truyền chỉ cho bọn Lượng chọn lấy một người giỏi cho đến các sách Man dụ nó về hàng, nếu nó không theo thì sau mới lấy uy mà trị. Cũng nên xét rõ lành dữ, nếu hại một mạng là hại một người dân của ta vậy". Bọn Lượng đánh lâu không được kết quả gì. Vua sợ có khi lỡ việc, bèn lấy Nguyễn Văn Quế thay làm Trấn thủ, sai đến quân thứ ngay. Nguyễn Văn Lượng thì bị giải chức về Kinh đợi chỉ ; Nguyễn Văn Hưng về trấn làm việc.

Vua vời Binh bộ dụ bảo về việc binh ở Bình Hoà, chỉ bảo phương lược, sai làm phiếu nghĩ, qua ngày hôm ấy chưa thấy dâng phiếu. Cho hỏi mấy lần, bộ thần đều chưa vào chầu. Vua giận nói rằng : "Bộ Binh là nơi khu cơ trọng yếu mà lười biếng như thế, há chẳng đến nhỡ việc ư". Liền sai đi bắt Tham tri Nguyễn Khoa Minh trói ở Tả vệ, hôm sau mới tha.

Trong Kinh kỳ mưa. Vua ngự ở điện, muốn hỏi rõ công việc làm ruộng, cho vời Kinh doãn là Bùi Tăng Huy, nhưng lâu không đến. Vua nói rằng : "Chiều hôm qua Nguyễn Khoa Minh không chầu, lập tức xuống chỉ nghiêm phạt, hắn đã trông thấy, chưa qua một ngày mà đã biếng nhờn như thế, bụng nó để đâu ? Nếu kẻ khác trông thấy bắt chước thì còn lấy gì để răn bảo quan lại ?". Sai bộ Lại và Nội các tuyên chỉ cật hỏi. Huy bị phạt.

Sai Vệ uý Trung vệ dinh Thần cơ là Trương Công Tuyên kiêm quản các đội Tả hầu, Hữu hầu và Trung hầu nhất.

Ngày Quý sửu xuất quân. Trước một ngày, lệ có lính túc vệ trực đêm canh giữ ở ngoài cửa Tả Túc, Hữu Túc, quân Thị trung không một người nào đến cả. Vua nghe nói, sai đánh Phó vệ uý Trần Văn Lộc 80 trượng. Thống chế Lưỡng dực là Tôn Thất Bính và Trần Văn Cường đều giáng một cấp.

Chuẩn định từ nay vua thính chính ở điện thì lục bộ nha nào nhiều việc cho lấy một người Thiêm sự theo ban vào chầu.

Vua cùng Nguyễn Khoa Minh nói đến tục dân, nhân bảo rằng : "Ở nước Thanh, dân mọn đều biết luật lệ cho nên dễ khinh pháp luật, dân ta thì còn chưa thông hiểu pháp luật, nên thấy hình phạt biết sợ, dân ta giống như dễ dạy. Trẫm nghĩ tình người ai chẳng muốn yên, đổi thay nhiều việc vẫn là không nên ; nhưng đương khi tuổi còn khoẻ mạnh, không cùng các khanh trù hoạch xếp đặt thì sau mỏi mệt còn làm được việc gì. Bởi thế trẫm chẳng dám lười biếng lúc nào". Lại bảo Hoàng Quýnh rằng : "Thánh nhân có nói : Lấy chính trị mà chỉ bảo, lấy hình phạt mà sửa chữa, dân khỏi tội mà vô sỉ ; lấy đức mà chỉ bảo, lấy lễ mà sửa chữa, dân biết xấu mà sửa đổi. Nhưng nhà Đường, nhà Ngu đặt sĩ sư làm việc hình, chẳng cũng lấy hình pháp mà lùa dân sao ?" Quýnh đáp rằng : "Hình là khí cụ để giúp việc giáo hoá, nhà Đường nhà Ngu sợ dân chưa theo giáo hoá cho nên lấy hình thêm vào, để khiến hợp với đạo trung, ấy là có hình mà mong không phải dùng hình vậy".

Cho Nguyễn Khoa Hào làm Hữu Tham tri Lại bộ, Hoàng Kim Xán làm Hữu Tham tri Công bộ, vẫn kiêm lý công việc Hình bộ, Nguyễn Đăng Tuân làm Tả Tham tri Lễ bộ, Phan Huy Thực làm Hữu Tham tri Lễ bộ, Đặng Văn Nguyên, Hoàng Văn Tú làm Thiêm sự Lại bộ, Ngô Đức Chính làm Thiêm sự Lễ bộ, Đào Đức Lung làm Thiêm sự Hình bộ.

Lấy Lang trung Hộ bộ là Thân Văn Duy làm Thiêm sự Hộ bộ, Lang trung Lễ bộ là Đặng Đức Chiêm và Nguyễn Minh Châu làm Thiêm sự Lễ bộ, Lang trung Binh bộ là Trương Minh Giảng, Nguyễn Văn Hoá và Nguyễn Đức Nhuận làm Thiêm sự Binh bộ, Lang trung Công bộ là Đoàn Văn Phú làm Thiêm sự Công bộ.

Định lệ thay đổi lính thú ở hai thành phủ Tĩnh Gia phủ Diễn Châu ở Thanh Nghệ. Trước kia hai phủ ấy lấy biền binh các vệ Hậu dinh quân Thần sách cho đóng thú lâu. Vua muốn cho khó nhọc nhàn rỗi đều nhau, sai hai trấn đổi phái dinh khác đóng thay ba năm. Từ năm Minh Mệnh thứ 9 về sau thì mỗi năm một lần đổi, hết vòng lại bắt đầu.

Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất tâu rằng mộ cha trước chưa xây, sinh phần mẹ cũng chưa định, xin cho con là Lê Hậu nghỉ về quê để thay làm việc nhà.

Vua y cho và cho 500 quan tiền. Lại hạ lệnh cho Trấn thần Bình Định khiến người thăm hỏi mẹ Chất.

Sai quan Quốc tử giám chọn cử giám sinh, tuỳ tài bổ dụng. Dụ rằng : "Quốc tử giám là nơi chứa nhân tài, gần đây đặt sinh viên, cho ăn lương hậu, bồi dưỡng gây dựng cũng đã chu đáo lắm ; các giám sinh tọa giám trước sau, đến nay thấm nhuần ân trạch giáo hoá, cũng đều đã có thành tài. Vậy hạ lệnh Tế tửu Tư nghiệp lấy công

bằng kén chọn lấy 30 người học vấn rộng văn chương hay có thể dùng được mà tâu lên". Bèn sai bộ Lễ bàn định phép khảo hạch. (Phép khảo chia làm ba kỳ : kỳ đệ nhất, một bài thơ ngũ ngôn bài luật ưng chế 12 vần, một bài kinh nghĩa bát cổ ; kỳ đệ nhị, một bài chiếu cáo thù phụng, một bài tụng theo cách tứ ngôn đổi vần, 40 câu và có tiểu dẫn ; kỳ đệ tam, một bài sách vấn về thế vụ). Lấy Thượng thư Nguyễn Hữu Thận làm chủ khảo, Tham tri Nguyễn Đăng Tuân, Ký lục Vũ Huy Đạt sung chức đồng khảo. Khảo hạch ở nhà Hữu triều đường. Không được một người nào dự hạng ưu. Vua không vui lòng, bảo thị thần rằng : "Trẫm nuôi nấng nhân tài để dùng làm việc nhà nước sau này. Nay 30 người ứng hạch mà không được người nào đáng lấy, bọn ấy còn dùng làm gì được. Muốn truất cả đi". Trịnh Hoài Đức tâu xin lấy 3 người hạng bình bổ làm Hàn lâm viện Đãi chiếu, còn hạng thứ lại cho về Giám học tập, hạng liệt cách đi cho về. Vua nghe theo.

Thự Tế tửu Quốc tử giám là Trần Trọng Huyến và thự Tư nghiệp là Thân Văn Quyền phải tội bị miễn chức. Trước là có người giám sinh Lý Trần Trinh đến trước quan điển khảo tự trần rằng hạch năm khoá y đều được ưu mà không được dự tuyển, những người được cử thì có người chỉ là hạng bình hạng thứ cùng là người mới bổ. Nguyễn Hữu Thận đem việc tâu lên. Vua hạ lệnh cho bọn Huyến tâu lại, lời tâu nhiều chỗ mập mờ. So khảo hạch thì quả không có hạng ưu. Vua cho là bọn Huyến hun đúc không chăm, kén chọn không tinh, giao xuống bộ Lại bàn. Bèn giáng Huyến làm Chủ sự bộ Lễ, Quyền làm Chủ sự bộ Lại. Đến kỳ khoá tháng trọng xuân, vua đặc sai Tham tri Nguyễn Đặng Tuân và Ký lục Vũ Huy Đạt sung chủ khảo, bọn Thiêm sự Trương Minh Giảng 12 người sung phân khảo, đến Di luân đường họp các sinh viên tọa giám khảo hạch, phân biệt xấu tốt. Được ưu hạng là bọn Nguyễn Quốc Tá 7 người, bổ làm Hàn lâm viện Kiểm thảo ; bình hạng vẫn ở lại học tập ; thứ hạng thì đình lương 1 tháng ; liệt hạng cùng người cáo ốm trốn hạch là 52 người đều cách về. Rồi sau 18 người bị cách là bọn Lê Vạn Hanh tình nguyện xin theo bộ để học tập. Sai chia bổ làm vị nhập lưu Thư lại ở sáu bộ, hằng tháng cấp cho tiền 1 quan, gạo 1 phương.

Giám sinh Quốc tử giám là Hồ Sĩ Huỳnh tự tiện bán gạo lương của các giám sinh. Bộ Lễ đem việc tâu lên.

Vua nói : "Quốc tử giám là nơi có quan hệ đến việc gây dựng nhân tài, giám thần phải đêm ngày răn bảo, để ý đúc nên, mà sinh viên cũng phải dùi mài trau dồi, để nhờ ơn đức, thế mà hạnh kiểm đến xấu xa như thế, sao vô sỉ quá vậy ! Thật là phụ ơn nuôi dạy của trẫm quá lắm". Liền sai bộ Hình xét xử. Sĩ Huỳnh phải tội đồ.

Vua nhân dụ bộ Lễ rằng : "Trẫm từ thân chính đến nay, lúc nào cũng chăm chắm nghĩ việc nuôi nấng nhân tài. Trước đã rộng mở nhà học, đặt thêm sinh viên, là muốn được người thực tài để dùng. Kịp nghe giám sinh toạ giám có nhiều

vết xấu, tiếng tăm luôn luôn, xét ra đều bởi các quan địa phương cử lên bừa bãi, cùng là giám thần dạy bảo chẳng nghiêm. Vậy truyền dụ cho các quan địa phương từ sau đến kỳ cống cử phải hết lòng kén chọn, nếu cử người không tốt thì sẽ bị xét nghị. Đến kỳ cống cử thì chuẩn định hằng năm trung tuần tháng 7 những học sinh được cử đã phải đến kinh ứng hạch, không được quá hạn. Bộ ngươi lại nên châm chước bàn định những điều khoản về sự giảng dạy và đôn đốc của nhà giám, rồi tâu lên". Khi lời bàn dâng lên, vua chuẩn y :

(1/ Hằng năm sau khai ân đầu xuân 1 ngày thì khai giảng. Giám thần mặc mũ áo thường triều, đến Di luân đường làm lễ cáo Tiên sư, các giám sinh mặc mũ áo mà bồi bái. Lễ xong, giám thần lại đến giảng đường đều ngồi, các giám sinh thay áo làm lễ chào. Lễ xong, ngồi nghe giảng. 2) Ngày thường thì nghe giảng, trước giảng kinh truyện để rõ nghĩa lý, rồi giảng chính sử tính lý để sẵn mà tham khảo, đặc biệt nên chỉ bảo những mối vinh nhục liêm sỉ, nêu rõ những nghĩa hiếu để trung tín, để chính tâm thuật. 3) Hằng tháng lấy những ngày mồng 3, mồng 9, 17, 25 làm ngày tập bài. Đầu bài thì theo văn thể bốn trường, hoặc tập xen lối văn thù phụng. 4) Hằng năm những kỳ khảo hạch thì lấy bốn tháng trọng. Chấm phê cốt phải tinh tường, không được thiên vị. 5) Giám sinh nếu có các tệ rượu chè cờ bạc, trộm cắp trai gái, thì cho xét cử lên để cách đuổi đi ; có kẻ tự tiện bỏ ra ngoài một hai lần thì giám thần tự trách mắng, ba lần cũng cho xét cử lên. Hằng năm ba tiết lớn Vạn thọ, Chính đán, Đoan dương, các giám sinh đều đủ mũ áo do bộ dẫn vào sân điện Cần Chính để chiêm bái. 7) Hằng năm cứ đến cuối tháng chạp, sau ngày cất ấn 1 ngày thì nghỉ học).

Cửa biển Thuận An có thuyền công trở về, thủ ngự Ngô Văn Quyền nhận lầm là thuyền Tây dương, liền đem báo bộ. Vua bảo rằng : "Các cửa biển nhà nước đã cấp cho thiên lý kính để trông rõ ngoài xa, sao lại lầm lẫn như thế !" Liền sai thị vệ đến ngay đánh trượng để phạt. Sắc cho bộ Công truyền chỉ từ sau nên lấy kính thiên lý mà nhìn cho rõ ràng, tuỳ việc chuyển báo, nếu lại còn lầm tất trị tội nặng. Việc quan hệ đến quân cơ thì lấy quân pháp trị tội.

Chuẩn định từ sau phàm các phái viên thay giữ Trấn Hải đài thì do đường thuỷ mà đi ; lĩnh bài vương mệnh và hợp phù, có tàn lọng đưa đi. Hết hạn đổi về cũng thế. Lại sắc cho cửa biển Đà Nẵng dinh Quảng Nam phàm có thuyền ở Kinh cùng thuyền bè các địa phương đi về hay đậu lại thì cho viên Thủ ngự làm tập tâu riêng, việc thường vẫn do dinh thần chuyển đạt. Lại sai sửa chữa ba sở phong hoả đài (Cù lao Chiêm, Trà Sơn, Chủ Sơn), có động thì đốt lửa báo tin.

Đổi bổ lẫn nhau ba đội mộ binh mới nhất tứ lục thuộc vệ Tả hộ làm ba đội nhị bát cửu thuộc vệ Tiền hộ, ba đội nhị bát cửu vệ Tiền hộ làm ba đội nhất tứ lục vệ Tả hộ.

Bắc cầu Kỳ Xuyên (tên xã) trên đường quan lộ trấn Bình Thuận (cầu 62 nhịp), cấp cho dân ứng dịch 300 quan tiền.

Xã Thanh Hương (thuộc huyện Quảng Điền) phủ Thừa Thiên trước có đê ngăn nước mặn, lụt lâu ngày đê sụt ; ở dân sở tại xin nhờ các thân biền binh lính quê ở làng được nghỉ để góp sức bồi đắp. Vua sai phủ thần xét thực, cho nghỉ ba tháng.

Tham hiệp Thái Nguyên là Nguyễn Hữu Cáo chết.

Tháng 2, bắt đầu đặt Tri huyện hai huyện Long Xuyên và Kiên Giang. Hai huyện ấy trước lấy quản đạo và hiệp thủ quyền coi việc huyện, đến nay thành thần Gia Định tâu rằng hai huyện dẫu nhỏ nhưng địa thế xa lánh ở ngoài biên giới, nhân dân lưu tán của hạt khác thường đến, người buôn bán nước ngoài thường qua lại ở đi không thường, nhóm họp chẳng dễ, lại là đường sứ nước Xiêm tất phải đi qua, thổ quan hay hèn rất có quan hệ đến sự xem xét của người ngoài, cũng là chỗ quan yếu, thực không nên không chọn kỹ càng. Nay quản đạo và hiệp thủ đều do quân ngũ xuất thân, khó làm nổi việc cai trị, xin chọn lấy ở các viên Tri huyện hiện thuộc hạt thành người nào biết việc có thể làm được thì đổi đến mới xứng chức". Vua nghe theo. Sai đặt Tri huyện mà bãi hiệp thủ.

Cấp thêm gạo lương cho lính hai vệ Cẩm y. Những quân Cẩm y túc vệ đều chọn những người khoẻ manh sung bổ, vua nghĩ lương tháng không đủ ăn nên cấp thêm (cứ 4 người mỗi tháng thêm 1 phương gạo).

Mỹ Đường đã có tội ở nhà riêng, thường đến thăm con ở xã An Hoà, có người cho là trốn tâu lên. Vua bảo rằng : "Hành vi của nó hơn là chó lợn, trẫm nghĩ cái tình Anh duệ hoàng Thái tử nên không nỡ làm tội, nay lại nghe kẻ bậy bạ xui khiến, muốn làm gì chăng ?" Liền sai thị vệ bắt về, phái binh canh giữ, rồi tha.

Xây cầu đá trên đường quan ở Thừa Thiên (từ sông Hương về Nam 35 sở, về Bắc 17 sở).

Ngày Ất sửu tế ở đàn Nam Giao. Vua dụ bộ Lễ rằng từ nay hằng năm tế Giao, ngày xa giá đến Trai cung thì nên truyền họp dân các huyện phủ Thừa Thiên đặt án ở hai bên đường, đợi khi giá qua thì quỳ đón, khi trở về thì quỳ đưa, khiến cho nhân dân thủ đô những người già đều trông thấy nghi vệ thái bình. Bắt đầu từ năm Minh Mệnh thứ 7 này.

Hiệp lý trấn vụ Bình Định là Lê Đăng Doanh có sớ tâu rằng công việc trong trấn quá nhiều mà chức tư mục còn khuyết, xin cử Vệ uý vệ Thị tượng nhất là Nguyễn Văn Nam làm Trấn thủ. Vua bảo rằng : "Đăng Doanh lấy chức Hiệp lý mà cử Trấn thủ, có quyền đấy nhỉ ?" Sai vứt trả tờ sớ. Rồi đổi bổ Vệ uý Nguyễn Đăng Huyên làm Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Bình Định.

Định lệ thưởng cho các trạm khi có việc sứ. Vua thấy trước nay sứ bộ từ Gia Định xuống Nam, từ Bắc Thành lên Bắc, đi qua các trạm dọc đường, thuỷ bộ chuyển đệ nhiều ít không giống nhau, chuẩn định từ sau phàm có việc sai sứ sang nước Thanh, từ Bắc Thành đến Lạng Sơn tất cả sáu trạm, đi về hai lần, mỗi trạm cấp cho 4 tháng lương tiền, mỗi tháng tiền 30 quan gạo 20 phương ; sang nước Xiêm, từ trạm Phiên Lộc thành Gia Định đến Hà Tiên, tất cả chín trạm, đã có thuyền binh chở không khó nhọc mấy, chỉ có một trạm Vĩnh Giai đường sông hơi xa, đi về hai lượt cấp cho 2 tháng lương tiền, mỗi tháng tiền 30 quan gạo 20 phương, còn các trạm khác đều không được dự.

Trấn thần Bình Thuận tâu rằng sách man Trà Nương trong hạt năm ngoái gặp tai nạn không lấy gì nộp thuế. Sai tha cho. (Tiền thuế hơn 400 quan).

Châu Bố Chính dinh Quảng Bình gạo đắt. Cho thuế thóc năm nay thay bằng tiền.

Sai 5.000 người các quân lên rừng lấy gỗ. Vua thương khó nhọc, thưởng cho Suất đội mỗi người tiền bổng 1 tháng, quân lính đều 2 quan tiền. Đến mùa hè mưa nắng, lính ốm nhiều, thả cả cho về. Vua nhân đi qua trại quân Thị trung, sai đem những người lính ốm ra, vua thân thăm hỏi. Dụ các quản quan rằng : "Một người lính tuy nhỏ cũng là nanh vuốt của nhà nước. Ai có cha mẹ vợ con thì cho về nhà điều trị, nếu không thì quản quan phải nuôi nấng". Lại sai bộ Hộ lấy tiền công cấp cho.

Trong Kinh kỳ lâu không mưa. Cầu đảo ở các miếu Hội đồng, Long vương, Thai Dương, đều chưa ứng. Vua bảo thị thần rằng : "Trẫm từ thân chính đến nay, cái việc thương dân trọng nông chưa từng bỏ nhãng chút nào. Xuân năm nay ít mưa, lỡ thời vụ, đã sai cầu đảo mà chưa được ứng nghiệm, ý giả lòng thành chưa được đến mực chăng ?". Bèn sai lập đàn ba vị thần ấy ở đài Tây Tĩnh trong kinh thành, sai Thượng thư Nguyễn Hữu Thận cầu đảo, bảy ngày đem chưa mưa, lại sai Tham tri Lương Tiến Tường cầu đảo ở đàn Xã Tắc. Sắc rằng từ sau những ngày đảo vũ cấm không được xử án và sát sinh. Ghi làm lệnh.

Vua vời Phủ doãn Thừa Thiên là Bùi Tăng Huy hỏi lúa má của nhân dân ra sao. Đáp rằng : "Ruộng cao đều khô cả, ruộng thấp lại bị hại chuột bọ". Vua than nói rằng : "Tội tình vì đâu mà người ngày nay lại gặp tai nạn đói kém luôn như thế ?". Ngoảnh lại bảo thị thần rằng : "Ở trong Kinh thành còn nhiều đất hoang, nên sai các cấm binh vãi trồng khoai dỗ, tuy không bằng thóc, nhưng cũng ăn đỡ được". Nguyễn Hữu Thận nhân tâu rằng : "Điển lễ nhà Thanh có việc hoàng đế thân đến đảo vũ ở Hu đàn". Vua nói rằng : "Đấy cũng là sự quyền nghi thôi, chẳng phải điều đế vương đời xưa chuộng, không nên bắt chước, trẫm chỉ lấy sợ hãi tu tỉnh, lòng thành ngầm đảo là tốt thôi".

Lục xét tù giam. Dụ rằng : "Từ đầu xuân đến nay mấy tuần không mưa, đã nhiều lần sai quan đảo vũ mà chưa được trời mưa. Trẫm ngày đêm nóng ruột,

thức ngủ chẳng yên, nhân nghĩ đến việc hình ngục, hoặc có oan uổng mà đến nỗi trái hoà khí chăng. Người xưa hễ gặp đại hạn thì thân xét tù đồ, sai sứ quyết đoán, thường có khi nhân thế mà được mưa. Nay nên một phen xét lại tù đồ để nhương trừ tai biến. Vậy hạ lệnh cho bộ Hình cùng các nha môn xét hình ở Thừa Thiên và ba dinh trực lệ hết lòng xét các án, nếu có những người bị tội liên can, những người chứng bị đòi bắt, thì cho dân bảo lĩnh về để đợi án ; các án tạp phạm như xuy trượng trở xuống thì nên cho qua ngay cho hết án đọng, để cầu phúc trời".

Lấy Vệ uý vệ Quảng võ quân Thần sách là Lê Văn Túc lĩnh Án thành phủ Tĩnh Gia kiêm hành việc quản phủ.

Lấy Ký lục Quảng Nam là Nguyễn Văn Thục biện lý công việc Hộ bộ.

Hiệp biện Đại học sĩ Trịnh Hoài Đức chết. Hoài Đức là bậc trọng thần của nước, vua rất ỷ dụng. Tuổi già xin nghỉ việc, vua yêu giữ lại không cho, cho 2.000 quan tiền và gỗ ván gạch ngói khiến làm nhà riêng ở Kinh. Đến nay chết, vua thương tiếc vô cùng, bảo thị thần rằng : "Hoài Đức tính thuần cẩn thành thực, khó nhọc đã lâu, buổi đầu trung hưng được tin dùng nhiều ; phụng sứ sang nước Thanh, cầm cờ tiết giữ Gia Định, đều hay thu được thành tích, có tiếng thuần lương. Trẫm từ nối ngôi đến nay, biết là tận trung, cất lên chức cao, thường cùng bàn luận chính sự, được nhiều điều thi thố mở mang, đương mong hậu đãi lâu dài cho giữ bền lộc vị, thì mùa đông năm ngoái bỗng mắc bệnh nặng, liền sai ngự y xem mạch điều trị. Hôm trước bệnh lại thêm nặng, liền sai thị vệ mang cho sâm quế thượng phương, thế mà thuốc thang chẳng kịp, nay vội bỏ đi, trẫm nghe nói không cầm được nước mắt". Bèn tặng Thiếu bảo Cần Chính điện Đại học sĩ (trật Chánh nhất phẩm), thụy là Văn Khác. Cho gấm hồng gấm Tống mỗi thứ 4 cây, nhiễu đoạn mỗi thứ 4 tấm, sa trừu 11 tấm, tiền 2.500 quan, gạo 500 phương, dầu 3.000 cân, nghỉ chầu 3 ngày, sai quan tứ tế. Ngày đưa đám về quê, sai hoàng tử là Miên Hoành đến nhà riêng vâng mệnh cho rượu, lại phái 400 quân Thần sách đưa đến bến đò sông Hương. Cấp cho 2 người mộ phu.

Vua dụ Nội Các rằng : "Vua tôi như một thân thể, đau đớn quan hệ với nhau. Từ nay các nha môn ở Kinh, ai dự vào hàng đình thần, nếu có ốm đau thì phải có bài tâu ngay, sẽ sai y viện điều trị. Hôm nào khỏi lại tâu để yên lòng trẫm".

Ngày Ất hợi, tiết Thanh minh, vua rước Hoàng thái hậu đi yết lăng Thiên Thụ.

Hiệp lý trấn vụ Bình Hoà là Nguyễn Văn Hưng và Nguyễn Cửu Khánh có tội bị miễn chức ; lấy Thiêm sự Công bộ là Lê Văn Đức làm Ký lục Bình Hoà ; Lang trung Lại bộ là Hồ Hựu làm Thiêm sự Hiệp lý việc trấn. Hưng trước cùng với Trấn thủ Nguyễn Văn Lượng đánh dẹp vỗ về các man đã không có công trạng gì, đến khi NguyễnVăn Quế đến trấn, sai người chiêu dụ, hai sách Chế Trang và Làng Lô mới đến cửa quân thú phục, Hưng lại tâu man là mình cùng Lượng điều độ. Vua ghét

cái lối cướp công, liền hạ lệnh cho Hưng cùng Cửu Khánh đều giải chức về Kinh đợi tội, mà lấy bọn Đức thay. Dụ rằng : "Dân man vốn sợ Nguyễn Văn Quế cho nên quy thuận chóng như thế. Ngày sau Văn Quế không ở đấy thì chẳng khỏi lại quấy. Bọn ngươi cứ đi. Đứa nào ra thú thì nên yên ủi, nhưng phải giết đứa đầu sỏ để cho chúng biết răn sợ, rồi sau ân uy mới đều rõ rệt, ấy là cái kế trị an lâu dài. Còn những quan lại gây biến, cũng nên xét đến tận nơi mà trừng trị đi". Nhân sai biền binh Cẩm y hơn 10 người đi theo bọn Đức. Đến nơi, xét ra vì bọn cai quan Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Văn Toán, Nguyễn Văn Mão hà khắc sách nhiễu nên gây biến loạn. Đức đem việc tâu lên. Giao xuống bộ Hình xét xử. Lượng và Hưng đều phải tội, phát đi sung quân ở các đồn bảo dọc biên giới Quảng Ngãi ; Khánh vì giữ thành tội nhẹ hơn, phát đi đạo Cam Lộ ra sức chuộc tội ; bọn Văn Xuân cũng đều bị tội sung quân. Lượng và Hưng sau đổi phát đi đạo Cam Lộ làm lính.

Định lệ khảo khoá học trò. Từ trước đến nay, học thần các địa phương hằng năm khảo khoá học trò, hoặc 2 kỳ hoặc 4 kỳ không đều. Bộ Lễ bàn xin định một khoá, hạng ưu thì được miễn binh dao 1 năm, hạng thứ thì nửa năm. Vua theo lời bàn.

Dựng sáu xưởng súng (Một xưởng ở đài Đông Thái, một xưởng ở đài Chính Nam, một xưởng ở đài Nam Minh, một xưởng ở đài Tây Thành, một xưởng ở đài Định Bắc, một xưởng ở đài Bắc Trung).

Đặt đàn ân tự. Đầu đời Gia Long bắt đầu xây dựng đô thành, những mồ mả bỏ hoang ở trong thành đều dời chôn ở đấy. Lâu ngày sụp đổ, vua sai Kinh doãn đắp xây lại, dựng mốc giới bằng gỗ, cấm giày xéo, hằng năm cứ cuối xuân chọn ngày lành đặt một đàn ân tự.

Sai hai dinh trấn Quảng Nam, Bình Định mộ lập lính cơ, mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 50 người (Lệ trước mỗi cơ 5 đội, đến nay sai mộ thêm).

Lấy Phó vệ uý Tả bảo nhị thành Gia Định là Vũ Đình Sách làm Vệ uý, Cai cơ suất đội Tả sai là Lê Văn Tần làm Phó vệ uý, Phó vệ uý vệ Minh nghĩa là Trần Văn Hãnh làm Vệ uý, Cai đội Nguyễn Hựu Khôi thự Phó vệ uý, Cai cơ Nguyễn Văn Bột làm Phó vệ uý vệ Tả bảo nhất, đều theo Lê Văn Duyệt tiến cử. Hựu Khôi là người bơ vơ ở Cao Bằng, trước Duyệt kinh lược Thanh Nghệ, Khôi xin làm bộ hạ, theo đi Gia Định, Duyệt thấy là người sai phái được việc nên cất bổ cho.

Chuẩn định vệ Tả hộ cùng các đội Dực cường, Dực định chia làm ba ban ứng trực, bắt đầu từ mồng 1 tháng 3 năm nay.

Lấy Vệ uý Nguyễn Văn Quyền quản lý các đội Túc trực vệ Cẩm y, vẫn kiêm quản đội Bả lệnh, Nguyễn Văn Trọng quản lý các đội Thường trực, Trường trực vệ Cẩm y, vẫn kiêm quản các đội Tân sài, đều gia cho hàm Chưởng cơ. Sai chế ấn đồ ký "Cẩm y túc trực" bằng đồng, ấn đồ ký "Cẩm y Thường trực, Trường trực" bằng đồng, cùng dấu kiểm bằng gỗ, mỗi thứ một cái để cấp cho".

Lấy Vệ uý Hậu vệ dinh Tiền phong là Nguyễn Văn Nghị làm Vệ uý vệ Tả nhất quân Thị trung, Vệ uý vệ Tiền nhất là Hoàng Văn Trạm làm Vệ uý vệ Tả nhị.

Sai Thống chế Trần Đăng Long kiêm quản các đội Tả vệ, Hữu vệ, Hoàng kiếm.

Lấy 2 vệ Trung hộ, Tiền hộ, chia hầu ở các phủ hoàng tử.

Đổi dựng hành cung ở Quảng Nam. Dinh thần thấy hành cung cũ gỗ ván mọt nát, tâu xin họp thợ làm lại. Vua y cho. Dân và thợ làm việc mỗi tháng cấp cho tiền 3 quan gạo 1 phương.

Lấy Lang trung Hình bộ là Phạm Phúc Thiệu làm Thiêm sự Hộ bộ, Thiêm sự Hình bộ là Bùi Phổ làm Thiêm sự Binh bộ, Thiêm sự Binh bộ là Vũ Hữu Tín làm Thiêm sự Hình bộ, đều theo thành Gia Định làm việc ba tào Hộ, Binh, Hình, Lang trung Binh bộ Trần Thái Tín làm Thiêm sự, vẫn theo bảo hộ Chân Lạp Nguyễn Văn Thụy làm việc biên vụ.

Ở ba trấn Phiên An, Vĩnh Thanh, Định Tường hạt thành Gia Định mùa đông năm ngoái ít mưa, đồng lúa hại nhiều, quan sở tại khám báo tổn hại ước 4,5 phần 10 trở lên. Thành thần thấy gần đến kỳ thuế, nếu đợi khám lại sợ đến sai kỳ, đem việc tâu lên. Vua nói rằng : "Ruộng đất ở Gia Định không chia rõ mẫu sào thước tấc, cần gì phải khám lại làm án". Sai hãy tạm hoãn thu thuế, lại cứ phân số địa phương báo có tâu lên để lượng cho giảm.

Tả Tham tri Lễ bộ là Hoàng Kim Hoán dâng sớ tiến cử những người học trò mình biết. Vua sai Thượng bảo khanh Hoàng Quýnh hội đồng với bộ Lại khảo hạch. Quýnh tâu rằng : "Cử chủ Kim Hoán là chú của thần, xin cho hồi tị". Vua bảo rằng : "Cái lòng thờ chú của người hẳn không trọng bằng cái lòng thờ trẫm, vậy không nên từ".

Phong tặng cha mẹ các quan viên hưu trí có công Vọng Các. Trước có ân chiếu phong tặng cha mẹ quan viên, cha mẹ quan viên hưu trí không được dự. Đến nay vua nghĩ quan viên hưu trí có nhiều người là công thần Vọng Các, muốn phân biệt để khuyên người trung nghĩa, bèn sai bộ Lễ xét rõ ở sổ, quan từ tam phẩm trở lên ai có công Vọng Các thì tâu xin phong tặng.

Lấy Quản cơ cơ Trung kính Tiền quân là Hoàng Văn Ngôn làm Phó thống thập cơ Kính tiệp.

Xây đắp cửa Quảng Bình quan, cầu Quang Bình cùng bảo ngoài hộ quan. Cửa quan dài 2 trượng 1 thước, ngang 2 trượng 5 thước, trong lòng cửa cao 10 thước 8 tấc, rộng 8 thước 1 tấc ; cầu dài 5 trượng, giữa cao 12 thước, 2 đầu cao 8 thước, ngang 16 thước, bảo dài 14 trượng 6 thước, rộng 3 thước, cao 3 thước. Sai dinh thần lấy lính các vệ Chấn oai và Tuần thành làm việc. Y theo quy thức cửa và cầu của

Kinh thành mà làm. Làm xong, thưởng khắp mọi người hơn 3.000 quan tiền. Lại nhân lúc không phải ngày mùa, sai thuê dân xây cầu đá trên đường quan, hằng ngày cấp cho tiền gạo. Vua bàn muốn ra xem, gặp hạn bèn thôi.

Thanh Hoa tâu rằng : "Cửa biển Biện Sơn là nơi quan yếu, xin phái thự Phó vệ uý vệ Túc võ là Nguyễn Văn Đường đem binh thuyền đi tuần xét". Vua y cho.

Trấn thủ Nghệ An là Nguyễn Văn Soạn tuổi ngoài bảy chục, xin nghỉ việc. Vua bảo hộ Binh rằng : "Soạn tuy tuổi già, nhưng mà sức còn khoẻ". Không cho.

Người xã An Quán phủ Thừa Thiên là Nguyễn Văn Thiện dâng một quyển binh thư. Cho 10 lạng bạc.

Vua nhớ lại các công thần giúp nên cơ nghiệp, dụ bộ Lễ rằng : "Trong đời Gia Long, đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta nghĩ thương những người có công lao trước, phàm công thần trung hưng đã chết vợ con đều được thưởng cấp rất hậu. Nay Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Đức Xuyên, đều có công to với nước, nối nhau mà chết, trẫm muốn thưởng cho dài đời để đáp công đầu. Bọn ngươi nên chép tên con trai con gái của họ tâu lên để hằng tháng cấp cho tiền gạo đủ ăn"

Cho tế các tướng sĩ chết trận từ quốc sơ đến nay. Dụ rằng : "Thủa trước đương buổi sấm mưa kết mối, đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta lấy nhân nghĩa mà đánh dẹp, phàm tướng sĩ chết trận không người nào không được thương đến, thường sai tứ tế, thực là ơn trên chu đáo không thể nói nên lời. Trẫm từ mới nối ngôi, kinh theo đạo hậu, đã cho đặt đàn ân tự, hằng năm sai quan đến tế. Nhưng nghĩ hồn nghĩa ở dạ đài vơ vẩn còn nhiều ; vả từ trước đến nay, hoặc nhân giặc nhỏ ngoài biên thuỳ, quân sĩ đi đánh có kẻ bỏ mình dưới mũi giáo. Từ khai quốc đến nay, những người cần vương hết tiết, tuy trước sau có khác, nhưng tựu trung đều là nên thương. Vậy hạ lệnh cho Kinh doãn chọn đất đặt đàn để tế". Lại đặt đàn chay phổ độ ở chùa Thiên Mụ.

Vua bảo Nguyễn Hữu Thận rằng : "Lập đàn chay, xét trong các sách chưa từng thấy, có thể khỏi để cười cho người sau không ?" Thận đáp rằng : "Đạo Phật hư vô, không có bờ bến, cái thuyết cứu vớt bến mê, thần thực không biết. Nhưng đời trước nước ta cũng có làm rồi. Nay thánh thượng thương xót những bề tôi chinh chiến, sai làm lễ ấy, thần trộm nghĩ cũng chẳng hại gì". Vua hạ lệnh ngự giá đến xem. Lấy 300 quan tiền phát chẩn cho người nghèo. Rồi vời nhà sư ở chùa Từ Ân trấn Phiên An là Nguyễn Tâm Đoan cho làm trụ trì chùa Thiên Mụ.

Trấn thủ Lạng Sơn là Nguyễn Hữu Viễn chết. Cho 1 cây gấm, 100 quan tiền. Lấy Vệ uý Cường võ Hậu dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Biện làm Trấn thủ Lạng Sơn.

Lấy Cai bạ Phiên An là Nguyễn Bá Uông làm Cai bạ Bình Định, Tham hiệp Nghệ An là Nguyễn Hữu Bảo làm Hiệp trấn Sơn Tây, Lang trung Hình bộ là Lưu Úc làm Tham biện Tuyên Quang, Lang trung Lại bộ là Hoàng Đa Trợ làm Tham hiệp Cao Bằng.

Lấy Giám chính Khâm thiên giám là Hoàng Công Dương làm Thiêm sự Hộ bộ, vẫn lĩnh Giám chính Khâm thiên giám.

Lấy Trấn thủ Vĩnh Thanh là Nguyễn Văn Tuyên làm Thống chế quản lý biền binh thành Gia Định.

Lấy Vệ uý Hữu vệ Tiền phong là Mai Văn Châu làm Vệ uý Tiền vệ, Viện sứ Thượng trà viện là Nguyễn Văn Lộc làm Vệ uý Hậu vệ Tiền phong, vẫn lĩnh chức Viện sứ Thượng trà viện, kiêm quản vệ Tả hộ, các đội Nội hầu, Tiểu sai, Ngân súng, Nội mã, Tả hữu mã, Tiểu hầu, Việt tường thuộc cùng ty Hành nhân và Liệp hộ, Phó vệ uý vệ Toàn võ quân Thần sách là Lê Văn Quảng làm Vệ uý vệ Diệu võ, Phó vệ uý vệ Tuyển phong tiền là Phan Văn Uân làm Vệ uý vệ Cường võ, Phó vệ uý vệ Trung bảo nhất là Nguyễn Văn Linh làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong tiền, Cai đội Trường trực vệ Cẩm y là Hoàng Đăng Thận làm Phó vệ uý vệ Trung bảo nhất, Cai đội Thường trực là Phạm Viết Thục làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong hậu.

Sai quan Quốc tử giám lựa chọn lấy 5 người tôn sinh tọa giám có học hạnh để sung làm Hành tẩu Văn thư phòng.

Vua vời thự Thống chế Phạm Văn Điển dụ rằng : "Trẫm thấy ngươi là người huân cựu nên cất đến chức này. Nhưng ngươi đã không có học mà tính lại thô lỗ, bởi thế trẫm không thích. Ngươi nay là đại thần chẳng phải ví với đứa chăn voi ngày xưa nữa. Từ sau phàm nhất cử nhất động đều nên lo tự kiềm thúc. Đến như tiếp xúc với người lại nên có lễ. Nếu cứ lỗ mãng như trước, không những là phụ lòng quyến cố của trẫm, lại khiến cho người ta bảo trẫm không biết người". Bèn hạ lệnh cho miễn dự đình nghị.

Từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận giá gạo hơi cao. Sai các Trấn thần thuê dân xây cầu đá trên đường quan, hậu cấp cho tiền gạo.

Bắt đầu định lệ khoá thanh tra bộ Hộ. Vua thấy sổ sách, đinh điền tiền gạo, cùng là kinh phí chi thu đều do bộ Hộ, mà lệ khoá thanh tra chưa định, bèn theo lời đình nghị mà định sáu năm một khoá, vào năm mão và năm dậu. Năm nay Ất dậu bắt đầu. Sai Thống chế Trương Phúc Đặng sung Đổng lý, Hữu Tham tri Binh bộ Nguyễn Khoa Minh sung Phó đổng lý, Thượng bảo Thiếu khanh Hứa Đức Đệ và Thiêm sự Hình bộ Đoàn Khiêm Quang sung Hiệp lý ; Viên dịch theo làm việc là 19 người. Thưởng cấp lương bổng so với việc thanh tra Nội vụ và Vũ Khố gấp hai lần. Hạn trong 4 tháng.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXXII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất dậu, năm Minh Mệnh thứ 6 [1825], mùa xuân, tháng 3, sai Chưởng cơ Nguyễn Tài Năng quản 12 chiếc thuyền binh đi Bắc Thành vận chở.

Hình bộ tâu dâng danh sách hình án cuối năm về năm Minh Mệnh thứ 5 của các thành dinh trấn, có hơn 450 án chưa kết và hơn 740 người bị giam, trong ấy có án từ năm Minh Mệnh thứ 2 đến nay vẫn chưa kết. Vua xem và dụ rằng : "Gần đấy mưa móc trái thời, nghề nông ít được, lòng trẫm thành khẩn lấy làm răn mà tự xét mình. Nay việc hình ngục bỏ bễ như thế, tránh sao khỏi đứa ác thì chậm giết, người oan thì không minh, khí hậu trái thời há chẳng phải vì cớ ấy sao ! Nên lập tức tư cho các địa phương phàm những án chưa kết phải xử ngay, việc nên tâu thì tâu, nên xử thì xử, cố ý dềnh dàng không kết xử thì tâu tham trị tội, để cho án không chồng chất, ngục không giam lâu, may có thể trên thấu lòng trời, sớm cho phúc tốt". Lại bảo Nguyễn Hữu Thận rằng : "Trước có chỉ cho bộ Hình cùng Thừa Thiên và ba dinh trực lệ tha bớt người làm chứng ; cũng muốn hạ lệnh cho khắp các địa phương theo làm, lại e người xét án dựa vào cớ người làm chứng ở ngoài không xét hỏi được lại càng để chậm. Việc hình ngục phải xét cho chóng để cho người không tội được tha, người có tội chịu giết, ấy cũng là cái ý cắt cỏ xấu mà vun lúa tốt, chẳng phải là nhân sao !"

Trong Kinh kỳ mưa.

Sai bộ Lễ sắm lễ tạ các thần kỳ.

Các địa phương Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà đem án khám nạn hạn hán dâng lên. Vua sai bộ Hộ bàn cho giảm thuế : 10 phần hại 4 phần thì giảm 2 phần, hại 5 phần giảm 3 phần, hại 6 phần giảm 4 phần, hại 7 phần giảm 5 phần, hại đến 8 phần trở lên thì miễn cả. Ruộng mùa thu và

ruộng cạn cùng ruộng trại Quang Lăng ở Quảng Nam, ruộng mùa thu và ruộng cạn ở Bình Định, ruộng cạn ở Phú Yên, đều không ở trong lệ được khám, cũng cách ngoại lượng giảm cho. Số thóc phải nộp đều cho chiết nộp bằng tiền. Duy Quảng Ngãi vì dân không báo tai không xin khám, đến khi gặt hái xong mới đem sự tổn hại tâu lên, đặc cách cho giảm 5 phần 10 số thuế điền năm nay, số phải nộp thì cho xay gạo mà nộp. Trấn thần là Trần Văn Dưỡng, Hồ Tiến Hiệu, Hồ Hữu Thẩm đều phải phạt.

Ban cấp tiền gạo cho bốn người con Phó vệ uý công thần Vọng Các Nguyễn Văn Mãi.

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Con trai Tả quân Khâm sai Cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Văn Phú là Lê Văn Quý xin tập ấm theo hàm tặng của cha". Giao xuống hai bộ Lễ, Binh bàn. Lại sai đình thần duyệt lại. Đều cho là đền công báo đức tất thưởng đến lâu đời, Lê Văn Phú trước có công lao xin chiếu theo hàm tặng cho con làm quan viên tử con quan Tòng nhị phẩm, trừ miễn binh dao và thuế thân. Từ sau có quan viên nào sau khi chết được tặng phẩm hàm cao hơn nguyên hàm thì lấy lệ này mà suy ra.

Vua theo lời bàn.

Sai thự Tiền quân Trần Văn Năng quyền lĩnh việc Thương bạc.

Cho ba người tằng tôn của Nội hữu Trương Văn Hạnh được miễn phú dịch.

Trại quân dinh Thần cơ có trộm lấy mất khẩu súng quá sơn bằng đồng của Trung vệ. Đêm hôm ấy là quân Tiền vệ trực ban canh giữ. Vệ uý Trung vệ là Trương Công Tuyên đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : "Súng là vật quan trọng, binh khí phải coi giữ nghiêm nhặt. Nay gần đến kỳ diễn mà để trộm lấy mất thì người có trách nhiệm coi giữ ở đâu ? Thế thì ngày thường lười biếng bỏ việc đến đâu có thể thấy rõ. Phó vệ uý Tiền quân Lê Văn Trương hãy tạm cách chức, giao cho vệ Cẩm y đóng gông giam lại. Những biền binh trực ban đêm ấy đều giao bộ Hình nghiêm xét. Lại sai biền binh tuần tra cửa Kinh thành, cùng lính bắt của Thừa Thiên hết sức tìm bắt. Quân hay dân ai bắt được kẻ phạm hay chỉ rõ tang vật báo quan bắt được thì thưởng cho 30 lạng bạc". Rồi bộ Hình xét ra là Cai đội Trung vệ Nguyễn Văn Thành năm trước hỗ giá Bắc tuần giữa đường đánh mất một khẩu súng, giấu không nói ra, đến nay nhờ Đội trưởng thao diễn là Trần Văn Phú vì Văn Thành thuê dùm Đội trưởng Nguyễn Tiên Viết lấy trộm khẩu súng ấy đền vào. Khi án dâng lên, Tiên Viết phải tội cách chức, phát sung quân ở thú sở Ai Lao, Thành và Phú đều phạt trượng, cách chức, chiếu giá hai cái súng bị mất bắt phải đền ; Vệ uý Trung vệ Trương Công Tuyên, Phó vệ uý Nguyễn Văn Niên đều giáng 2 cấp ; Phó vệ uý Tiền vệ Lê Văn Trương giáng 1 cấp.

Lấy Hiệp trấn Hưng Hoá là Nguyễn Viết Kỵ làm Hàn lâm viện Trực học sĩ lĩnh tế tửu Quốc tử giám, Tham hiệp Hải Dương là Nguyễn Mậu Bách làm Hàn lâm viện Thị độc học sĩ lĩnh Tư nghiệp, Tri phủ Kiến An là Phan Bá Đạt làm Tư nghiệp.

Diễn trận voi ở trước lầu Phu Văn. Vua ngự ra xem.

Đòi lại sắc truy tặng cha mẹ nguyên Tham tri Lại bộ Trần Văn Tuân. Tuân trước phải tội, bộ Hình tâu rằng : Kính xét danh lệ, luật bỏ tên bắt đi sai dịch có nói rằng : các quan tham tang bị cách chức thì sắc phong tặng đều phải đòi lại, còn những hạng cách chức khác thì được miễn đòi. Nay Trần Văn Tuân phạm tội giao thông nước người, không phải là tội tham ô, mà tội đến giảo giam hậu thì tội còn nặng hơn cách chức, sắc cha mẹ được tặng chưa dám sơ suất bàn đến". Vua bảo rằng : "Cha mẹ Văn Tuân vì con mà được phong, đòi lại cũng phải vậy. Từ sau phàm những người bị tội đồ trở lên, cứ theo lệ ấy mà làm, không cần phải dẫn cái điều cách chức ở trong luật mà bàn phân biệt".

Sai quan thanh tra kho Nội tàng.

Định lệ phóng ống lệnh khi ngự giá ra vào. (Phàm trước tế Giao một ngày vua đến Trai cung; khi ra cửa thành cùng khi lễ xong về cung, đều phóng 9 tiếng ống lệnh. Các khách tiết lớn Vạn thọ, Nguyên đán, Đoan dương, Ban sóc và ngày đại xá đàm ân vua ngự điện để nhận lễ mừng, thì cảnh môn phóng ống lệnh 9 tiếng ; ngày rằm, mồng một, cùng các lễ thường thị triều thì phóng 7 tiếng ; ngày tế cáo các miếu, xa giá ra cửa Tả, Hữu Túc môn thì phóng ống lệnh 7 tiếng, khi về cũng phóng 3 tiếng ; đi các địa phương ở ngoài Thừa Thiên, khi xa giá ra thì phóng 9 tiếng, khi trở về vào cung thì phóng 3 tiếng ; ở trong Thừa Thiên 10 dặm, xa giá ra thì phóng 7 tiếng, về thì phóng 3 tiếng.

Vua ra cửa biển Thuận An xem Trấn Hải đài, lại đến cửa biển Tư Dung. Thuyền ngự qua phường Đông Am, hạ lệnh ngự giá lên núi Thuý Am, thấy có cái miếu cổ bỏ hoang, cho dân ấy 100 quan tiền sai sửa lợp lại, đặt tên là núi Thuý Hoa (nay đổi làm núi Thuý Anh). Đến cửa Tư Dung, thấy cửa cảng bị phù sa bồi lấp, sai các quân theo giá khơi đào. Ngày hôm sau lại bồi như trước. Vua bảo thị thần rằng : "Chỗ này là nơi quan yếu của kinh thành, xưa đức Thái tổ Gia dụ hoàng đế ta bắt đầu khai thác miền Nam, do cảng này mà vào ; đến khi giặc Tây Sơn làm loạn, cũng do cảng này mà vào ; đến Duệ tông Hiếu định hoàng đế chạy vào Nam cũng do cảng này mà ra ; khi đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta thu phục kinh thành, lại do cảng này mà vào, cảng này thực có quan hệ đến sự thịnh suy của vận nước. Nay nên hết sức khơi đào cho lưu thông, nếu phù sa lại lấp khó thành công được thì bấy giờ mới mặc trời". Liền sai phát 3.000 quan tiền để thưởng cho những người ứng dịch. Rồi trở về.

Vua nhân nghĩ rằng cửa cảng lệch về bên tả thì không thể chịu dòng chảy mạnh, tất phải đổi cho chảy theo rìa núi quanh xuống khiến cho thế nước chảy nhanh thì cát mới không ứ đọng. Lại sai Đô thống chế Tôn Thất Dịch trông coi 3.000 kinh binh mà đào đường cảng khác (trên dưới hai đoạn dài 300 trượng). Thưởng tiền 6.000 quan. Lại nghĩ lần đi tuần hành Thừa Thiên này có lấy thuyền của dân để chở đồ vật của quan, sai tính ngày trả tiền. Chuẩn cho từ sau lấy đấy làm lệ.

Đắp đài phong hoả ở núi Hãn môn (tức núi Quy Sơn ở bên tả cửa biển Tư Dung).

Dựng đền thần cửa biển Tư Dung (Trước thờ phụ ở miếu Nam Hải Long vương, nay mới làm đền riêng). Hằng năm cứ mùa xuân mùa thu thì tế.

Sai các địa phương tế tướng chết trận từ quốc sơ đến nay. Dụ rằng : "Nhà nước ta từ khi dựng nghiệp ở miền Nam, đến khoảng trung hưng, những tướng sĩ chết trận, đổ máu ở chiến trường, như trận ở trường thành Quảng Bình, ở thành Chà Bàn (Bình Định), cùng một cõi Gia Định, những người bỏ mình dưới tên đạn ở đấy nhiều nhất. Đến sau khi đại định, vì đánh phản nghịch bắt cướp mà chết về việc nước cũng nhiều. Đều là những người hăng hái việc quân, hết lòng trung nghĩa, hoặc có người quyết chí theo vua, sấn vào gươm giáo, hoặc có kẻ mang lòng ghét giặc, chết sống không dời, hoặc có kẻ thề hết trung trinh, thấy nguy liều mạng, hoặc có kẻ lòng lo nạn nước, hết tiết biên cương. Nay trong ngoài được hưởng thanh bình, cái công của lũ ấy chẳng phải là nhỏ. Tuy đã lập miếu để thờ, hằng năm ân tự, nhà nước đền công khó nhọc tưởng đã đến nơi đến chốn, nhưng trẫm nhớ việc trước vẫn còn bùi ngùi. Ở Kinh đã cho lập đàn tứ tế. Hạ lệnh cho các thành dinh trấn cũng đều đặt đàn tế lễ và chép tờ dụ chỉ này đốt ở trước đàn, để cho có thiêng thì biết bụng trẫm tiếc nhớ những bề tôi càng lâu càng nhiều".

Vua lại bảo bộ Lễ rằng : "Từ khai quốc đến nay, những người huân lao trung nghĩa đời nào cũng có, mà bài vị ở miếu trung thần chưa có mấy. Xưa đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta cũng luôn luôn nghĩ đến việc ấy, sau vì nhiều việc mà chưa làm đấy thôi. Nay trẫm tuân theo chí trước, muốn những người có công đều được gia ơn không sót. Bọn ngươi nên hết lòng tìm hỏi, nếu người nào thực có danh vọng công lao thì đều cho thờ lưu danh bất hủ".

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Dân sách man La Bang ở Thuận Thành từ khi bọn ác man Cam Răng quấy rối đã chạy đến ở đạo Hưng Phúc, ở yên lâu rồi, xin cho đổi thuộc theo sổ Biên Hoà". Vua y cho.

Chuẩn định rằng trong các vệ Tượng quân cứ kỳ bốn tháng thì những người chuyên quản binh tịch đều cứ theo số quân và voi sở thuộc mà biên thành sổ. Cuối năm lại lấy số voi làm sổ chung để dâng tâu.

Đào sông Vĩnh Định ở Quảng Trị. Quảng Trị trước có đường kênh từ Trung Đơn đến La Vi, rồi nhiều cát lấp thành nông cạn, thuyền bè khó đi. Vua muốn thông đường vận chở, trước sai giám thành Đỗ Phúc Thịnh đến xem xét. Bèn bàn khai đường kênh mới từ Quân Kinh đến Trung Đơn (dài hơn 1.720 trượng, mặt nước rộng 6 trượng là cùng). Đến nay mới sai Phó đô thống chế Phan Văn Thuý trông coi việc đào sông, cấp cho cờ khâm sai và bài phụng chỉ để thêm trọng sự thể. (Từ sau có việc sai phái đặc biệt đều cấp cho cờ bài). Phát 3.700 người dân Thừa Thiên và Quảng Trị đến đào, hậu cấp tiền gạo (mỗi người mỗi tháng cấp tiền 5 quan gạo 2 phương 15 uyển). Vật liệu cần dùng thì quan phải mua, không được lấy ở dân. Dụ Phan Văn Thuý rằng : "Gần đây ít mưa, giá gạo hơi cao, trẫm thực chẳng muốn làm nhọc sức dân ; duy con sông ấy công tư đều lợi, mà người đến làm lại cấp tiền gạo, chẳng chút ngại phí, ấy cũng là cái ý lấy công thay chẩn. Ngươi nên lấy ý ấy bảo rõ cho dân biết. Còn tiền gạo chi phát không nên uỷ riêng cho lại dịch, mà chúng bớt xén, để cho dân ta nhờ được của kho mà vui lòng đến làm việc". Rồi thấy mùa hè nắng to, định giờ làm giờ nghỉ có hạn, khi nhọc khi rỗi có chừng (hằng ngày cứ nửa canh 5 đến làm việc, đồng hồ xuống đến 9 lượt thì nghỉ, buổi chiều đồng hồ xuống 4 lượt thì đến làm, đến nửa trống canh một thì nghỉ), 10 ngày một lần cho đồ ăn ; ốm thì cho thuốc men. Khi đào xong, cho tên là sông Vĩnh Định. Sai dinh thần đem trâu rượu khoản đãi những người làm việc. Thưởng cho Phan Văn Thuý 2 thứ kỷ lục, 50 lạng bạc, 3 tấm sa, 1 tấm đoạn, cho Đốc biện là Đoàn Văn Trưởng và Nguyễn Văn Nam đều 1 thứ kỷ lục, 30 lạng bạc, 2 tấm sa, cho những viên biền theo làm việc đều 1 thứ kỷ lục. Có đào vào mất ruộng đất của dân thì miễn thuế, mồ mả nhà cửa phải dời đi thì cấp tiền. (Trung Đơn, La Vi, Quân Kinh đều là tên xã).

Thống quản thập cơ Hùng dũng của Hữu quân là Vũ Văn Châu chết. Cho 2 cây gấm Tống và 200 quan tiền. Lấy Vệ uý vệ Quảng võ quân Thần sách là Hồ Bốc thay.

Lấy Thống quản thập cơ Chấn định của Trung quân là Lê Văn Sách làm Trấn thủ Nam Định, Vệ uý vệ Minh võ quân Thần sách là Đỗ Văn Trà làm Thống quản thập cơ Chấn định, Phó vệ uý là Vũ Văn Tình làm Vệ uý Minh võ.

Ngày Cảnh Mệnh (ngày ngọ), bộ Hình đưa đến Tả vệ đánh trượng người. Thống chế Trần Văn Long đem việc tâu lên. Vua triệu Hoàng Kim Xán và Ngô Bá Nhân đến bảo : "Ngày ấy người đời phần nhiều kiêng kỵ, trẫm tuy không kiêng, nhưng tôi con thì nên cẩn thận, tạm tha cho".

Cho Vũ Xuân Cẩn làm Tả Tham tri Hình bộ vẫn lĩnh Hiệp trấn Nghệ An, Trần Nhật Vĩnh làm Hữu Tham tri Hộ bộ vẫn lĩnh Hộ tào kiêm Công tào thành Gia Định và việc từ chương ở thành, Ký lục lĩnh Hộ tào thành Gia Định là Trần Bá Kiên đổi sang lĩnh Hình tào.

Phong hoàng đệ Quang làm Yên Khánh công, hoàng đệ Mão làm Từ Sơn công, cho sách phong và ấn, cấp bổng hằng năm theo lệ các tước công (mỗi năm tiền 3.000 quan, gạo trắng 60 phương, gạo lương 1.940 phương).

Lấy tiền lệ của Thương bạc thưởng cho các hoàng tử, hoàng nữ, trưởng công chúa, tôn nhân phủ, cùng các quan văn võ theo thứ bậc.

Bộ Lễ tâu rằng : "Ngày nay nước nhà nhàn rỗi, lễ điển sửa sang rõ ràng, từ lễ lớn đến lễ vừa, cho đến các lễ thường, phàm lễ phẩm và điển lệ đều có phép tắc nhất định, để tế lễ thần kỳ mà lưu phép tắc cho đời là đấy vậy. Duy ngày tế tự ở các sở đàn miếu, có chỗ đã có định lệ, có chỗ chưa định. Xin đem tất cả lệ định trước sau cùng lệ hiện nay định thêm, yết thị cho nhân dân trong ngoài đều biết mà theo". Vua cho là phải.

(1. Nhật kỳ định trước kia là : Đàn Xã Tắc, tháng trọng xuân ngày mậu sau tế Giao và tháng trọng thu ngày mậu trên hết ; Văn miếu, tháng trọng xuân ngày đinh sau tế Giao và tháng trọng thu ngày đinh trên hết ; miếu Lê Thánh tông, tháng trọng xuân và tháng trọng thu, đều ngày nhâm sau tế Xã Tắc ; miếu Đô thành hoàng, tháng trọng xuân và tháng trọng thu, đều ở ngày canh sau tế Xã Tắc ; ba miếu công thần Khai quốc, Trung hưng, Trung tiết, tháng trọng xuân và tháng trọng thu, đều ngày giáp sau tế Xã Tắc ; miếu Hội đồng, tháng trọng xuân và tháng trọng thu, đều ngày bính sau tế Xã Tắc ; đền thần Hà bá, tháng trọng xuân sau tế Hội đồng 1 ngày ; đền sơn thần Thiên Thụ, tháng trọng xuân và tháng trọng thu, đều sau tế Đô thành hoàng 1 ngày ; đàn Kỳ phong, thượng tuần tháng giêng ; miếu Hoả thần, ngày 23 tháng 6 ; tế Lệ, tháng cuối đông ngày mồng 3 tháng 12.

2. Nhật kỳ định thêm là : miếu Lịch đại đế vương, tháng trọng xuân ngày tân sau tế Xã Tắc, tháng trọng thu ngày tân trên hết ; miếu Nam Hải Long vương, tháng trọng xuân ngày quý sau tế Xã Tắc, tháng trọng thu ngày quý trên hết, tháng trọng hạ, trọng đông cũng thế ; đền Thai Dương phu nhân, tháng trọng xuân ngày quý sau tế Xã Tắc, tháng trọng thu ngày quý trên hết ; ba đền Sơn thần Triệu Tường, Khải Vận, Hưng Nghiệp, tháng trọng xuân và tháng trọng thu, đều sau tế Đô thành hoàng 1 ngày ; hai đền Quan công, Thiên Phi, tháng trọng xuân ngày kỷ, sau tế Xã Tắc, tháng trọng thu ngày kỷ trên hết ; tế Lệ, tháng cuối xuân mồng 3 ; đàn Ân tự quan binh chết trận trong ngoài, tháng trọng xuân và tháng trọng thu đều ngày ất sau tế công thần ; đàn Ân tự âm hồn, tháng cuối xuân, sau tế Lệ 1 ngày. Từ miếu Lê Thánh tông trở xuống, kỳ tế nếu gặp ngày cấm kỵ thì đều hoãn lại 2, 3 ngày).

Định lệ đặt chức tự thừa, bách hộ ở các sở đàn miếu. (Đàn Nam Giao 25 đàn phu, đặt 1 người Tòng bát phẩm bách hộ ; đàn Xã Tắc cùng miếu Đô thành hoàng 25 đàn phu, đặt 2 người Tòng bát phẩm bách hộ ; miếu Lịch đại đế vương cùng

miếu Lê Thánh tông 30 miếu phu, đặt 2 người Chánh cửu phẩm bách hộ ; Văn Miếu, Lễ sinh hiệu 50 người, đặt 1 người Tự thừa, và miếu phu 50 người, đặt Tòng bát phẩm hộ 1 người ; ba miếu công thần Khai quốc, Trung hưng, Trung tiết, 30 miếu phu, đặt 1 người Tòng cửu phẩm bách hộ ; miếu Hội đồng, 30 phu miếu, đặt 1 người Tòng cửu phẩm bách hộ ; miếu Nam Hải Long vương và đền Thai dương phu nhân, bát cửu phẩm bách hộ thì đốc suất đàn phu, miếu phu tự thừa thì đốc suất lễ sinh hiệu.)

Dinh Quảng Nam xây cầu đá trên đường quan, xin bắt dân làm việc. Vua dụ rằng : "Trẫm mỗi khi dùng nhân công, tất sai thuê mướn, vốn muốn lợi cho dân ; bọn ngươi lại muốn chia việc cho dân là sao vậy ? Nếu người lấy sự thuê mướn làm khó thì trẫm sai người khác làm thay, sau khi xong việc, thử nghĩ xem bọn ngươi còn mặt mũi nào làm châu mục nữa ?". Dinh thần bèn tâu xin thuê làm. Hạ lệnh hằng ngày phát tiền gạo hậu cấp.

Thị trung học sĩ hưu trí là Phạm Thích chết. Cho 100 quan tiền, lụa vải đều 5 tấm.

Thưởng cho các thọ quan hưu trí ở Thừa Thiên từ 80 tuổi trở lên là bọn Phó đội Nguyễn Hưu Đãi 7 người, bạc và áo quần theo thứ bậc.

Nên thưởng những người dân thọ trăm tuổi ở các địa phương, thọ nam Thừa Thiên 1, Quảng Nam 3, Quảng Bình 1, Sơn Tây 3, thọ phụ Quảng Nam 7, Sơn Tây 1, Hải Dương 2.

Dồn ba đội Hùng nhất nhị tam thành Gia Định làm đội Hùng diêm.

Mùa hạ, tháng 4 ngày mồng 1 tế hạ hưởng.

Vời Trấn thủ Bắc Ninh là Nguyễn Đình Phổ về Kinh ; lấy Trấn thủ Hưng Hoá là Nguyễn Cửu Lợi làm Trấn thủ Bắc Ninh.

Người Man 7 sách ở Cam Lộ vào cống. Bộ Lễ bàn dâng nghi chú lễ triều kiến : "Đó chỉ là người Man Lão thôi, không ví như Xiêm La, Chân Lạp ; nên ngày thường triều cho chiêm bái cũng được".

Trấn thần Thanh Hoa tâu rằng : "Người Man thuộc trấn là thổ tù động Chấp Yết Lò Bạc Đề xin đổi động ấy làm châu mà xin làm châu trưởng". Vua cho là không có lệ, không cho. Bảo các quan rằng : "Triều đình đối với người Man thuộc Hưng Hoá nhân cái việc Lý Khai Ba thêm ra hơn 600 đinh, rồi sau trốn hết, trẫm cũng bỏ không hỏi đến, ấy đều là cái ý trong thì tường tận ngoài biên thì sơ lược vậy".

Cho người cung nhân triều trước là Nguyễn thị 500 quan tiền, 500 phương gạo. Người ấy là con gái Chưởng tượng quân Nguyễn Đức Xuyên, đầu đời Gia Long vào cung hầu hạ, đến khi đức Thế tổ Cao hoàng đế ta sắp mất, thả về nhà cho theo ý muốn. Đến nay người ấy còn giữ tiết. Vua khen, đặc cách ban cho hậu.

Chuẩn định từ nay ở Kinh phàm những đơn lĩnh lương bổng thóc gạo, từ ngày bộ Hộ phê phát hạn trong 30 ngày phải lĩnh hết, quá hạn thì không cấp nữa.

Lấy Vệ uý Thị tượng nhất là Nguyễn Văn Nam làm Lưu thủ Quảng Trị, Quản cơ Lê Văn Thụy làm Phó vệ uý vệ Thị tượng nhất.

Lấy Vệ uý vệ Tiền nhị quân Thị trung là Đoàn Văn Trường làm Đề đốc Kinh thành quản lý việc phủ Thừa Thiên, Vệ uý vệ Hổ oai tiền là Nguyễn Văn Phượng làm Vệ uý vệ Tiền nhị quân Thị trung.

Lấy Phó vệ uý vệ Tiền nhất quân Thị trung là Nguyễn Tăng Minh làm Vệ uý vệ Long võ trung quân Thị nội vẫn kiêm quản các đội Dực võ, Vệ uý vệ Ban trực hữu quân Thần sách là Chu Văn Quế làm Vệ uý vệ Long võ tả, Vệ uý vệ Long võ hữu là Hồ Văn Trương làm Vệ uý vệ Tiền nhất quân Thị trung, Phó vệ uý vệ Hữu nhất quân Thị trung là Trần Văn Trí làm Vệ uý vệ Hổ oai tiền.

Lấy Phó vệ uý vệ Dương võ quân Thần sách là Võ Văn Chí làm Vệ uý vệ Tuyển phong hữu, Phó vệ uý vệ Tuyển phong tả là Phạm Văn Bình làm Phó vệ uý vệ Ban trực hữu, Cai cơ Tráng võ là Nguyễn Tiến Tự làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong tả, Phó vệ uý vệ Trung võ là Phan Bá Phụng làm Vệ uý vệ Định võ, Cai cơ vệ Nghĩa võ là Trần Văn Dao làm Phó vệ uý vệ Trung võ, Phó vệ uý vệ Tuyển phong hữu là Trần Văn Tính làm Vệ uý vệ Tuyển phong hữu.

Sửa Văn Miếu Bình Thuận. Bình Thuận mất mùa đói kém, sai Trấn thần nhân việc thuê để giúp dân kiếm ăn.

Lấy Thiêm sự Hình bộ là Đào Đức Lung làm Tham hiệp Hải Dương.

Đình thần dâng sớ cử Huấn đạo Hải Lăng là Dương Quỳnh làm Giáo thụ Bình Thuận. Quỳnh tự trần rằng năm Minh Mệnh thứ 5 bộ Lại nghị định phàm giáo chức do hương cống sinh đồ tuổi từ 40 trở lên mới được bảo cử, Quỳnh tuổi chưa đủ hạn, ngại là hãnh tiến. Việc giao xuống bộ Lại bàn, cho rằng nghị định hẹn tuổi ấy là nói khi mới bảo cử, nay lấy Huấn đạo thăng Giáo thụ là theo bậc mà lên vậy. Quỳnh có bụng suy tị nên viện dẫn nói càn, xin chiếu luật "sai bổ mà mượn cớ không đi" đánh trượng cách chức, không được bổ dụng nữa. Vua theo lời bàn.

Vua ra cửa biển Tư Dung xem đường lạch mới đào, nhân đi săn ở núi Lương Điền, ngày hôm sau trở về.

Đổi định phẩm trật lương bổng lương điền của biền binh vệ Ngũ hộ cũng như các quân (Lệ trước xem như quân Thần sách).

Lấy Trấn thủ Nam Định là Lê Văn Sách làm Trấn thủ Hưng Hoá, Thống chế Trương Phúc Đặng lại lĩnh Trấn thủ Nam Định.

Lấy Thượng bảo khanh Hoàng Quýnh làm Thông chính sứ vẫn lĩnh chức Thượng bảo khanh, Thiếu khanh là Hứa Đức Đệ thự Thượng bảo khanh, đều quản lý Văn thư phòng.

Vua thấy bộ Công nhiều việc mà Nội vụ phủ lại là nơi nhóm họp tiền của, thế khó trông nom cả hai, bèn sai Tham tri Công bộ là Trần Văn Tính về bộ giữ chức, miễn kiêm làm việc Nội vụ.

Cai đội ba cơ Hiệu trung đóng giữ phủ Thiên Phúc trấn Bắc Ninh là bọn Nguyễn Đức Phác, mượn cớ công sai đi ăn cướp, việc phát giác bị giết, Quản phủ Trần Văn Nghĩa vì sai phái người bậy bị phạt.

Định điều cấm về Tả Hữu triều đường. Bộ Lễ tâu cho rằng triều đường là nơi đại đình bàn việc, then máy của nhà nước, cho đến chương tấu của thần dân, chẳng việc gì là chẳng ở đấy, thế mà từ trước đến nay những tôi đòi cùng những người tạp nhạp nhiều khi có người vượt qua cười ồn, thực mất nhã quan. Xin đặt điều cấm khiến mọi người biết lui tới có độ, phòng giữ có phép, thì thể thống mới nghiêm mà triều đình mới tôn. Vua khen phải, cho thi hành theo lời bàn (Phàm ngày đình nghị những người trong hàng đình thần, văn được lấy 1 người Thư lại thuộc nha, võ được lấy 1 người bộ hạ thực thụ đem theo để sai khiến, duy nha trực ban phải kiểm nhận đơn trát thì cho đem thuộc ty Thư lại 6 người, đều ngồi ở đất dưới thềm. Gặp có quan dân quân sĩ tâu bày khống khiếu gì thì quỳ ở trước sân ; nhận đơn xong thì biền binh Tả hữu vệ và đội Hoàng kiếm dẫn ngay ra ngoài tường đứng đợi, không được cho đến gần dòm nom nghe ngóng. Ba mặt tả hữu và sau triều đường biền binh phải kiểm soát, nếu có kẻ ẩn núp dòm nghe thì bắt ngay. Còn những quan dự đình nghị thì chỗ ngồi ở các gian tả nhất hữu nhất, ngồi nhiều hàng quay về bắc, bên đông bên tây hướng nhau, cứ những việc bàn, những đơn đã nhận mà bàn nhau châm chước, không được nói chuyện phiếm. Đến những Vệ uý các quân Thị trung Thị nội cùng bọn Thiêm sự Lang trung Chủ sự, Tư vụ sáu bộ thì đều ở các gian tả nhị hữu nhị, theo thứ tự ngồi yên, không được đem theo đầy tớ).

Định lệ cấm lấy trộm nhục quế, kỳ nam, trầm hương, yến sào, sâm Quảng. Trước vua sai bộ Hình bàn kỹ về các thứ cấm vật ấy, những người phạm tội nên bắt tội gì mà ghi thêm vào luật lệ. Đến nay bàn xong dâng lên. Lại hạ lệnh cho đình thần bàn lại để thi hành. Bộ Hình bàn rằng : Phàm bóc trộm vỏ quế, lấy trộm kỳ nam, yến sào, nếu có người tự mình đứng làm tài chủ thuê người tìm bóc mà số người chưa đến 40 trở lên, số tang vật chưa đến 50 lạng trở lên, thì đều đày đi sung quân ở cực biên lam chướng. Nếu số người đến 40 người trở lên, số tang vật đến 50 lạng trở lên, thì thủ phạm là tài chủ cùng người đầu mục suất lĩnh và người có nhà chứa để, đều xử giảo giam hậu. Những người đi theo cũng đày sung quân ở nơi cực biên lam chướng. Tang vật bắt được thì sung công. Người cáo phát được thưởng

50 quan tiền. Người bị xử giảo gặp khi được xá giảm thì cũng theo lệ tòng phạm mà đi đày. Nếu chưa được tang thì đều giảm 1 bậc. Nếu như không có tài chủ, chỉ là một lũ ô hợp tự bỏ vốn ra cùng người nhận thuê lẻn đi tìm bóc, hay một mình lẻn đi, bắt được tang vật thì đều theo số, từ 1 lạng trở xuống đánh 60 trượng và đồ 1 năm, 1 lạng trở lên đến 5 lạng thì 70 trượng và đồ 1 năm rưỡi, 10 lạng thì 80 trượng và đồ 2 năm, 15 lạng thì trượng 90 và đồ 2 năm rưỡi, 20 lạng thì 100 trượng và đồ 3 năm, 20 lạng trở lên đến 30 lạng thì 100 trượng và lưu 2.000 dặm, mỗi 10 lạng thêm 1 bậc, tội chỉ đến lưu 3.000 dặm là cùng. Tòng phạm thì tội kém 1 bậc. Đều phải thích chữ vào mặt. Chưa được tang vật cũng cho giảm bậc và miễn thích chữ. Phàm những tang vật bắt được ở nơi lấy trộm tại rừng núi biển đảo thì mới phải tội. Nếu không phải ở chỗ lấy trộm tại núi biển, chỉ là chứa ở nhà tư hay mang đội đi đường thì không cho biền binh đi tuần dùng dằng lôi kéo, làm trái thì tham xét trị tội. Nếu biết là của trộm cắp mà cố ý mua thì tính số tang đã mua luận tội, biết mà cố ý chứa chấp thì xử kém 1 bậc, các tội chỉ đến 100 trượng thôi. Thực không biết mà mua nhầm hay nhận gửi thì đều không bắt tội. Quan Giám lĩnh địa phương sở tại biết tình mà cố ý dung túng thì giao bộ xét xử ; không biết thì không bắt tội. Người Địa bảo[1] biết tình mà che giấu không báo thì chiếu lệ người hàng xóm chủ chứa kẻ cướp mà phạt 100 trượng. Đến như những quế hộ hương hộ yến hộ sở tại, thường năm bóc kiếm nộp quan còn thừa, cùng công thuê được bao nhiêu, đều cho mua bán với nhau, không ở lệ cấm. Lấy trộm trầm hương và sâm Quảng thì cứ 1 cân trầm hương đánh giá 6 quan tiền, đánh 2 lạng bạc, 1 cân sâm Quảng đánh giá 3 quan 2 tiền đánh 1 lạng bạc, đều cứ tính tang mà xử theo luật trộm cắp. Người cáo giác được thưởng 30 quan tiền, tang vật bắt được thì sung công. Dân sở tại lấy được nộp thuế còn thừa đều cho mua bán không cấm. Những người tuần tra lôi kéo, hàng xóm che giấu, chủ trường phạm cấm thông đồng cùng bọn lấy trộm chống cự người bắt, giết chết hay đánh bị thương, cùng cố ý mua hay nhận gửi của lấy trộm, các tội ấy đều theo lệ lấy trộm vàng bạc đồng thiếc thuỷ ngân quặng mỏ mà kết nghĩ. Đình thần bàn lại điều tài chủ thuê người bóc, cho rằng nhục quế, kỳ nam, yến sào, đều là của cấm, có kẻ dám lấy trộm thì chỉ tính số tang vật nhiều ít mà định tội nặng nhẹ, còn như bọn lấy trộm đông hay ít thì không cần hỏi đến. Xin từ sau phàm lấy trộm quế kỳ và yến sào, chỗ nào số người đến 40 người, tang vật đến 50 lạng, thì chiếu theo luật đào trộm nhân sâm của nhà Thanh, phân biệt thủ phạm tòng phạm mà hỏi tội. Nếu có kẻ đứng làm tài chủ thuê người bóc kiếm, số người không đến 40, mà tang vật đến 50 lạng trở lên, thì tính là tang nặng, tài chủ đứng đầu cùng người đầu mục suất lĩnh và nhà chứa chấp đều phải tội giảo giam hậu, người tòng phạm thì sung quân ở cực biên lam chướng ; số người

(1) *Địa bảo* : chức dịch sở tại

hơn 40 người mà số tang không đến 50 lạng, thì tài chủ, đầu mục, nhà chứa, đều sung quân ở cực biên lam chướng, tòng phạm thì giảm nhẹ một bậc, đánh 100 trượng, đồ 3 năm. Còn các điều khác thì theo như lời bộ bàn.

Giá gạo ở Thanh Nghệ thình lình hạ, Trấn thần chưa kịp báo, vua dụ quở rằng : "Hạt các người mấy năm đói kém, đã nhiều lần phát chẩn bán rẻ mà gạo vẫn còn đắt, trẫm rất lấy làm lo. Cuối xuân hỏi những người yết kiến, nhiều người nói rằng : "Xứ ấy mưa nắng thuận hoà, các loại ruộng đều tốt, trẫm chưa dám vội tin. Nay hỏi thăm những người được dẫn vào ra mắt về đường đất đi qua thì đều nói rằng : Thanh Hoa thì vụ chiêm 10 phần thu được cả, giá gạo trên dưới 7 tiền. Nghệ An tuy không bằng Thanh Hoa, cũng được trên dưới 7, 8 phần, giá gạo đã sụt xuống 9 tiền hay 1 quan. Quả như lời nói ấy thì cũng nên vì dân giơ tay lên trán mà mừng, thế mà bọn người cứ điềm nhiên không tâu báo, tựa hồ mình không có quan hệ gì". Qua mấy ngày tin báo mới đến. Vua xem biểu mừng, nói rằng : "Như thế là việc rất tốt, chỉ hiềm là tâu báo hơi chậm thôi". Nhân sắc rằng : "Từ nay các địa phương đều cứ theo giá gạo ở lỵ sở mỗi tháng tâu lên hai kỳ (ngày rằm và cuối tháng). Như đương đắt mà rẻ, đương rẻ mà đắt thì phải tâu lên ngay". Bộ Hộ tâu rằng : "Từ trước đến nay các địa phương hằng tháng tâu báo giá gạo đều cứ lấy giá gạo ở lỵ sở cùng ở các phủ huyện thuộc hạt báo lên hội lại mà làm tập tâu, nhiều khi chậm trễ. Lại các trấn thuộc Gia Định và Bắc Thành là do thành quản nhiếp, phàm việc đều do thành chuyển tâu, duy có giá gạo thì tâu báo riêng, chỉ thêm nhiều việc. Xin từ nay các dinh trấn đạo tâu báo giá gạo chỉ cứ lấy giá ngay ở lỵ sở, Gia Định, Bắc Thành thì lấy giá ở lỵ sở thành cùng lỵ sở các trấn hội lại như lệ mà chạy tâu. Nếu các phủ huyện thuộc hạt hoặc có lên giá xuống giá thình lình thì phải tâu ngay. Lại các địa phương kính đệ đồ bản nhật ký mưa gió, việc tháng này cách một tháng mới đến Kinh thì tình hình trong tháng không thể sớm đến tai vua, tưởng cũng vô ích. Xin từ sau, hạt nào gặp có mưa gió hạn lụt không thường, có quan hệ đến lợi hại của dân, thì quan sở tại lập tức cứ thực soạn tập tâu do Khâm thiên giám chuyển tâu, còn lệ hằng tháng đệ đồ bản nhật ký mưa gió cùng cái thùng đo nước thì xin bãi đi". Vua y theo.

Lúa chiêm ở Nghệ An có một hột thóc hai hột gạo, Trấn thần Nguyễn Văn Soạn và Vũ Xuân Cẩn lấy ba nắm cho chạy ngựa đem tiến và nói là điềm tốt. Vua dụ bầy tôi rằng : "Năm nay từ Quảng Trị trở vào Nam mấy lần báo hạn mà Nghệ An trở ra Bắc may lại được mùa. Trẫm rất cảm đội ơn trời, càng thêm kính sợ, dám đâu vội tự khoe điềm tốt mà chốc lát quên nhãng".

Bắt đầu đặt phủ Lạc Hoá, đổi phủ Trà Vinh làm huyện Trà Vinh, phủ Mân Thít làm huyện Tuân Nghĩa, lệ thuộc vào phủ Lạc Hoá. Những đất ấy ở chen vào huyện Vĩnh Bình (thuộc tỉnh Vĩnh Long), trước là hai phủ Trà Vinh, Mân Thít, cư dân

27- ĐNTL - T2

thôn xóm còn nói tiếng phiên gọi là sóc. Tuyên phủ sứ Bùi Đức Minh cho là đất rộng dân thưa, xin hợp lại làm một phủ hai huyện, theo địa thế liên lạc mà chia đặt tổng, trang, sách, đổi theo chữ Hán cho giống với phủ huyện các trấn. Thành thần đem việc tâu lên. Bèn sai đổi đặt. Rồi đổi bổ Bùi Đức Minh làm Tuyên phủ sứ phủ Lạc Hoá, đổi cấp ấn triện.

Quản cơ Nguyễn Văn Uẩn và Chánh tuần hải đô dinh Hoàng Trung Đồng từ Diến Điện về. Vua nghĩ những biền binh đi chuyến này lặn lội khó nhọc, sai thành thần Gia Định cấp cho áo quần.

Trấn thần Thanh Hoa tâu rằng trong hạt có động Trịnh Vạn đất không sản dây mây, từ giặc Tây Sơn bắt dân mua nộp mà thành ngạch thuế, do đó dân bỏ đi dần, xin nên bãi tha. Vua y cho.

Bớt lại dịch ở bốn huyện Hậu Lộc, Cẩm Thuỷ, Thạch Thành, Quảng Địa trấn Thanh Hoa. Hậu Lộc lệ thuộc phủ Hà Trung, Cẩm Thuỷ, Thạch Thành, Quảng Địa lệ thuộc phủ Thiệu Hoá, các việc đều do phủ nha kiêm lý mà từ trước đến nay các huyện đều đặt lại dịch riêng, Trấn thần cho là nhiều người nhiễu việc, tâu xin bỏ bớt. Vua cho lời tâu là phải.

Định rõ lệ tính trừ gia cấp kỷ lục. Trước đây quan viên văn võ có được gia cấp kỷ lục, gặp việc bị phân công trước, hoặc trừ kỷ lục ân thưởng trước, không nhất định, bèn chuẩn cho hai bộ Lại Binh bàn định : Từ sau phàm người nào được cấp kỷ nhiều bị giáng phạt mà phải tính trừ cấp kỷ thì trước trừ cấp kỷ ân thưởng rồi mới đến quân công, đều xét năm tháng trước sau mà trừ. Còn người bị phạt bổng mà không có kỷ lục, chỉ có gia cấp, người bị giáng cấp mà không có gia cấp, chỉ có kỷ lục nhiều, thì cũng chiếu lệ này theo thứ tự hợp lại mà trừ cho hết.

Chuẩn định cho Đô thống chế và Phó đô thống chế năm dinh quân Thần sách, và Phó tướng các quân đều được mộ 50 người lập làm thuộc binh Chưởng cơ, thự Thống chế Tượng quân và Chưởng Cẩm y cơ vệ đều được mộ 30 người, Cai đội Cẩm y đều được 3 người.

Đổi năm chi của đồn Uy viễn thành Gia Định làm năm cơ. Quản cơ trật Chánh tứ phẩm, Phó quản cơ trật Tòng tứ phẩm, Cai đội trật Chánh ngũ phẩm, chánh Đội trưởng trật Chánh lục phẩm, Đội trưởng trật Chánh thất phẩm. Cơ Tĩnh biên cũng như thế. Lại sai các viên biền ở đồn chia ban yết kiến. Vua dụ bảo rằng : "Bọn ngươi từ khi triều ta mới phục hưng, hết lòng quy thuận, dự có công lao ; sau khi đại định, đã phong cho quan chức, lại ban cho mũ áo vẻ vang, lấy phong hoá trung châu đổi thói tục man rợ, lòng nhân đều coi như một. Nay lại cho họ tên, định phẩm trật, tỏ rằng không bỏ ra ngoài. Trẫm nhân nghĩ bọn ngươi ở lâu nơi biên viễn, chưa biết phong hoá văn vật của trung triều rực rỡ thế nào, nên cho từ Suất đội trở lên chia làm ba ban, mỗi năm một ban về Kinh chiêm cận".

Ở Gia Định có người tù tội lưu phát phối đi Quảng Ngãi cha mẹ đều hơn 70 tuổi mà không có con nào nữa xin theo đến chỗ phát phối. Thành thần đem việc tâu lên. Vua thương, cho đi gần, đổi phát đi Châu Đốc.

Tiết Vạn thọ. Dụ rằng : phàm các quan văn quan võ trong ngoài, người nào nhân việc công mà bị tội phải giáng cấp từ năm Minh Mệnh thứ 5 về trước thì cho khai phục một cấp, phải phạt thì tha ; lại thưởng cho các quan thành dinh trấn đồ trà và đồ dùng theo thứ bậc.

Cấp cho các nhà trạm các địa phương 6 tháng lương tiền. Dụ rằng : "Việc bưu chính là việc quan yếu của nhà nước, mà lính trạm lệ không cho lương, nghĩ rằng ngày đêm bôn tẩu mỏi mệt, đã nhiều lần theo tháng mà thưởng cho tiền gạo, năm nay ngày tiết Nguyên đán lại thưởng cho 6 tháng. Nay gặp lễ mừng thi ơn khắp nơi, vậy trong kinh ngoài trấn Phiên An đến trạm Sơn Mai trấn Sơn Nam và trạm Vĩnh Giai trấn Vĩnh Thanh, mỗi trạm cấp cho tiền gạo 6 tháng, mỗi tháng tiền 30 quan, gạo 20 phương, kể từ mồng 1 tháng 7 này bắt đầu ; lại cho 3 tháng lĩnh một lần cho đỡ phí công nhọc sức". Từ đấy hằng năm tiết Nguyên đán và tiết Vạn thọ hai lần ân cấp, lấy làm lệ thường.

Chuẩn cho Cai đội thực thụ, chánh Đội trưởng, Đội trưởng và Suất thập tòng quân thuộc quân Thị trung đều được chiếu phẩm chi bổng. (Suất thập lệ chi lương tháng).

Vua sắp đi Quảng Nam, sai hữu ty chiếu theo sự nghi ngày Bắc tuần châm chước mà làm. Vừa Hiệp trấn Quảng Nam là Ngô Phúc Hợi vào yết kiến. Vua sai về trước, bảo rằng xây dựng hành cung, sửa chữa đường sá, phàm vật liệu đều lấy tiền kho mà chi, không được phiền phí đến dân.

Cho Vũ Văn Tín làm Vệ uý vệ Nghĩa võ quân Thần sách, Nguyễn Văn Đường làm Phó vệ uý vệ Túc võ.

Lấy Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Xuân Thục làm Thượng thư Binh bộ.

Vời Tả Tham tri lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Đoàn Viết Nguyên và Ký lục Quảng Bình là Trần Đăng Nghi về Kinh. Lấy Tham tri Hộ bộ lĩnh Hiệp trấn Thanh Hoa là Nguyễn Công Tiệp lĩnh Hộ tào Bắc Thành, Ký lục Biện lý Binh bộ là Nguyễn Hữu Phượng làm Hiệp trấn Thanh Hoa, thự Cai bạ Định Tường là Nguyễn Đức Hội làm Cai bạ Quảng Bình, Thiêm sự Biện lý việc dinh Quảng Trị là Trần Đình Tiến Hiệp lý việc trấn Định Tường.

Bọn Phó vệ uý vệ Tuyển phong tiền Tiền dinh quân Thần sách ở Nghệ An Lê Văn Thường, đem quân đi tuần bắt, bắt được hơn 80 tên thổ phỉ. Việc tâu lên. Vua dụ rằng : "Từ trước đến nay võ biền bắt được giặc đều cho là việc bổn phận, không được dự thưởng. Phàm có công thì thưởng là phép thường của nhà nước.

Trẫm đối với người có chút công lao nhỏ không ai là không khen thưởng. Nay bọn Thường bắt giặc xuất sắc như thế, nếu không khen thưởng thì lấy gì khuyến khích ?". Bèn sai Trấn thần làm sách công trạng dâng lên. Thưởng tất cả 1.000 quan tiền.

Bàn định điều lệ binh tịch. Trước kia Binh bộ là bọn Phạm Đăng Hưng, Nguyễn Đăng Tuân, Trần Minh Nghĩa, kiến nghị 14 điều ; Nguyễn Khoa Minh lại tâu thêm 20 điều. Vua sai đình thần bàn lại. Đến nay lời bàn dâng lên. Chuẩn cho đến năm Minh Mệnh thứ 7 bắt đầu thi hành :

1. Phàm sổ ngạch văn võ có họ tên quan chỉ lầm lẫn thì cho đề ra xin cải chính. Hoặc bằng sắc bị nát mất, cùng bị giáng mà chưa thu bằng sắc, cũng kê khai đề đạt, nên cấp lại thì cấp, nên đòi lại thì đòi, nên đổi cho thì đổi.

2. Hằng năm binh ngạch kỳ tháng 4, các văn võ chỉ tóm lấy năm đầu quân ra lính cùng năm thăng thụ hàm bây giờ mà chua vắt vai thôi. Lại làm lý lịch khác bày kê rõ ràng, cũng lấy tháng 4 do bộ Lại đệ nạp ; lý lịch kỳ tháng10 thì nên bỏ.

3. Người đứng mộ lính được từ 30 người trở lên thì cho làm quyền sai Đội trưởng suất đội ; thập nào đủ số thì cho làm quyền sai Đội trưởng suất thập, chưa đủ số thì không được lạm cho chức sắc. Đến như vệ cơ thì trừ ra đã được chuẩn định cùng đã thành ngạch, còn thì lấy 10 đội làm hạn, nếu chỉ được 9 đội trở xuống thì gọi là đội nhất mỗ hiệu, đội nhị mỗ hiệu, không được gọi là cơ vệ.

4. Lệ đệ sổ ngạch kỳ tháng 4, tuỳ theo đường xa gần mà định hạn ngày. Ở Kinh cùng Thừa Thiên và 3 dinh trực lệ thì mồng 10 tháng 4 ; Ninh Bình, Thanh Hoa, Nghệ An, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên ngày 15 ; Bắc Thành ngày 20, Bình Hoà, Bình Thuận, Gia Định ngày 25 phải đã đến bộ ; làm trái thì chiếu luật để chậm trễ văn thư công mà xử tội.

5. Các chức Trấn thủ, Quản đạo, Quản phủ, phải ghi ngạch ở trấn đạo phủ, có người lấy nguyên chức kiêm làm cùng một người kiêm quản 2, 3 vệ đội, thì chỉ lấy ghi ngạch chức chính, những chỗ kiêm thì chỉ nên chua nhỏ không được ghi lần nữa.

6. Các chức thủ ngự và hiệp thủ ở các thủ sở đã được thực thụ, cùng quân và lại sở thuộc đã được chuẩn cho thiết lập mới được ghi ngạch, còn dư đều bỏ đi.

7. Sổ ngạch các nha thì chỉ thuộc binh, thường ban, mộ phu là cứ theo bản phận mà làm sổ riêng, còn thì đều dồn làm một sách, không được tách riêng, niên canh thì biên rõ can chi bao nhiêu tuổi ; cuối sách cùng ký tên đã khảo duyệt rõ ràng, đóng ấn cùng đề lên.

8. Viên nào còn đeo quan hàm nguỵ mà theo về lâu năm thì nên nói rõ để đổi cho, không thì bỏ đi.

9. Binh lính nếu có người học hành đã đi thi dự trúng nhị trường, cùng trúng khoá luôn ba năm, là giản binh thì đưa về làng khiến điền người khác, là mộ binh thì xoá sổ, cho về học tập nốt.

10. Các hạng dân biệt tính trừ miếu phu, tự phu, mộ phu cùng các vệ đội hộ lăng và thợ các cục đã có chỉ cho đặt, còn như dân thuộc lệ lạch sông thì đổi làm cảng phu, dân thuộc lệ bến sông thì đổi làm độ phu (phu đò), dân thuộc lệ cầu cống thì đổi làm kiều phu (phu cầu), đều đặt một người phu trưởng.

11. Bạn Du xuân và ty Giáo phường thì đổi ca công, đặt một người ca trưởng.

12. Nhạc sinh về trống và nhạc thì đổi làm nhạc công, đặt một người nhạc trưởng.

13. Những thuộc lệ các phủ huyện cùng đầu nguồn, cửa biển, các trường, các đạo, cùng những người án và tịch đều đặt một người dịch mục.

14. Đến như các tạp chức trước kia cho tiện nghi ghi sổ, như là cai quan, cổn quan, châu quan, giang quan, tuần ty cùng là người tục gọi tên nôm, như loại cai đầm, cai thu, sưu trưởng, tục gọi là đồ, là khách, là nậu, đều nên bỏ đi. Các hạng dân biệt nạp trước gọi là đội thì đều theo lệ yến hộ và liệp hộ mà gọi là hộ, đặt một hộ trưởng, ngoài ra đều ghi là danh nọ danh kia.

15. Các xã thôn được toàn trừ như 8 xã thuộc Kinh thành, thì những hạng biệt tính cùng ngoại tiêu sai vẫn làm sổ ngạch như cũ, còn những dân thực nạp thì nên chiếu lệ sổ đinh mà khai nộp ở quan địa phương. Có hạng nguyên gọi là thuộc nội phủ thì đều nên bỏ.

16. Quan chức văn võ đều có người nhất định thì nên theo lệ vào sổ ; nếu không coi quân làm việc thì cho là viên thừa vẫn làm sổ ngạch riêng.

17. Người nào đã nhận văn bằng sai phái thì cho chua rõ ở trong ngạch ; nếu người ấy đã phải tội thì chỉ ghi họ tên gì được văn bằng sai phái, không được ghi nguyên chức của tội nhân.

18. Lễ sinh hiệu ở trong ngoài thì nên ghi là lễ sinh tên mỗ ; lính trạm thì nên ghi là binh mỗ.

19. Lính giản nên chua rõ kén chọn từ năm nào, điền thế từ năm nào. Thợ các cục thì chua chọn lấy từ năm nào, năm nào lưu trừ, năm nào vào ngạch. Có người dạt trốn chưa kịp bắt điền thì cũng chua rõ, không được giấu giếm giả mạo.

20. Trong sổ ngạch nếu có một đội mà 2 viên thực thụ suất đội, một thập mà 2, 3 viên suất thập thì nên chỉ cứ một viên chuyên quản mà ghi, còn đều ghi là viên thừa vào sau ngạch. Người đã đổi sang đội khác thập khác thì đề ra xin đổi bổ.

21. Văn võ thực thụ có người đinh ưu hay cáo bệnh đã cho giải chức thì nên ghi treo vào sau ngạch 1 năm để lưu chiếu. Viên nào hết ưu khỏi bệnh đã về Kinh,

được bổ thì lấy chức mới mà vào sổ, nếu đã về Kinh mà chưa bổ thì đến kỳ khai sổ cho tự mình làm sổ. Viên nào đã qua 1 năm chưa về Kinh thì do quan địa phương hỏi rõ tâu lên. Viên nào đã được trở về sổ làng thì đem vào ngạch hương thân trong hạt.

22. Quan trong quan ngoài đã được cấp cho thuộc binh, các danh hiệu trước gọi là lạc tòng, chỉ dư thuộc sai, văn thuộc, thì đều đổi làm thuộc binh, đủ lệ thì thôi, thừa thì bỏ về hộ tịch. Viên nào về hưu trí được đem theo biền binh phần mình thì không ở lệ ấy.

23. Gia Định và Bắc Thành đã đặt Binh tào thì sổ ngạch do nhân viên của tào làm đệ nộp.

24. Phàm người công tính[1], trừ những người đã thực thụ chức hàm, còn đều ghi làm viên mỗ họ tên gì.

Rồi thấy việc mới bắt đầu, e ở trong có chỗ chưa chu đáo, sinh ra rắc rối, lại dụ khiến hãy theo lệ cũ, đợi sau sẽ xuống chỉ chước nghị thi hành.

Sai các địa phương sát hạch các giáo chức ở huyện hay dở thế nào tâu kêu. Vua dụ bảo bộ Lễ rằng : "Đặt ra giáo chức là để làm khuôn mẫu cho học trò, chẳng phải chỉ để cho đủ số quan. Trước đây đặt huyện giáo, hoặc dùng người cử tri, hoặc sinh viên ở giám, gần đây nghe nói có nhiều người không xứng chức, trách nhiệm người làm thầy sao có thể phiếm lạm như thế ! Vậy hạ lệnh cho quan địa phương sở tại xét rõ Huấn đạo các huyện ai có học hạnh mà sĩ tử tin theo, hoặc ai học thức nông hẹp quả không xứng chức thì đều phân biệt tâu lên, đợi trẫm bỏ hoặc lấy ; nếu có chỗ khuyết mà bổ thì nên chọn người học rộng đứng tuổi sung bổ. Huyện nào học trò còn ít mà nên bỏ bớt thì cũng tâu xin đình bổ".

Chuẩn định từ sau phàm các hạng vật liệu của công thuộc kho thuốc súng ở các thành trấn, mỗi năm hai kỳ cứ số mục hạng chứa cũ, hạng mới thu, hạng tiêu đi, hạng còn lại mà kê thành sách thanh toán, do bộ tâu lên.

---

(1) *Công tính* : họ xa nhà vua có lót chữ "hựu" (佑), như Nguyễn Hựu Nghi.v.v.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXXIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất dậu, năm Minh Mệnh thứ 6 [1825], mùa hạ, tháng 5. Chuẩn cho các đội Tả hầu, Hữu hầu, Nội hầu, Trung hầu nhất, cùng vệ Nội hầu, viện Thượng trà, đội Tài hoa, đều thuộc quân Thị nội.

Các địa phương cân thu hoá vật thổ sản, lại dịch phần nhiều tạ sự bù hao, tuỳ ý cân nặng cân nhẹ, dân lấy làm khổ. Vua nghe tệ ấy, sắc từ sau phàm các thành dinh trấn cùng các nha môn ở Kinh có cân đong về việc trưng thu thì phải cho đúng đắn, nếu lấy thừa thì tính số tang mà xử tội.

Đổi lại lệ thu thẩm cho các địa phương. Bộ Hình tâu nói : "Việc hình ngục là quan hệ đến mạng người. Người xưa trong lúc xử đoán, ba lần xét lại, năm lần tâu lên, là để cẩn thận việc hình vậy. Xét trong luật lệ chép rằng : Đến kỳ thu thẩm thì các quan dinh trấn đem cả những tù phạm tội nặng mà xét nghĩ chia làm các hạng tình chân, hoãn quyết, căng nghi mà đề lên, do bộ xét lại sách án mà tâu lên. Nhưng từ trước đến nay sách án các địa phương tâu lên chỉ kể qua những họ tên quê quán tội trạng của tù phạm mà thôi, còn như tình chân hoãn quyết hay căng nghi thì chưa từng xét nghĩ. Xin bắt đầu từ năm nay, phàm đến kỳ thu thẩm, các thành dinh trấn đều xét kỹ những tù tội nặng, người nào tình thực tội đúng, hoặc nên hoãn, hoặc nên thương, thì chia làm ba bản tình chân, hoãn quyết, căng nghi, do bộ xét lại sách án mà xin giao đình thần xét lại để lên để đợi chỉ định đoạt". Vua y lời tâu.

Quảng Bình tiến dâng dưa hấu, có quả không được tươi. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Hoa quả quý bốn phương dâng cúng Tôn Miếu mà không cẩn thận như thế, chẳng là thêm cái lỗi bất thành của trẫm sao ! Vậy truyền dụ cho các địa phương từ nay có tiến quả phẩm gì phải nên tự mình chọn lựa, nếu không chọn kỹ thì thà đừng tiến".

Lục bổ con trai Thiếu bảo Trịnh Hoài Đức là Trịnh Kỳ Như làm Hàn lâm viện Biên tu.

Định lệ hao đi và thu thành cho Vũ Khố rèn luyện đồ sắt, đinh sắt (Phàm lấy sắt thoi ở Bắc Thành rèn đồ sắt thì cứ 100 cân thành khí 65 cân ; rèn đinh thì 100 cân thành khí 70 cân).

Làm duyệt tuyển ở các trấn đạo Thanh Hoa, Nghệ An, Ninh Bình. Sai thống chế dinh Tiền phong quân Thị nội là Trần Đăng Long, Tham tri Hộ bộ là Lương Tiến Tường, Đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn Thất Dịch, Tham tri Công bộ là Trần Văn Tính, Vệ uý vệ Tiền nhất quân Thị trung là Hồ Văn Trương, Ký lục Quảng Bình là Trần Đăng Nghi, chia nhau đi làm. Thanh Hoa, Nghệ An và Ninh Bình năm ngoái đến kỳ duyệt tuyển, vì gặp mất mùa nên hoãn, đến nay hơi được mùa, vua chuẩn y lời đình nghị, cho làm (Các tổng vạn trang sách thuộc các phủ huyện thượng đạo cho theo sổ cũ, không phải duyệt). Đến khi tổng sách dâng lên, số hộ khẩu đều trội hơn trước, Thanh Hoa nhiều nhất, rồi đến Nghệ An, Ninh Bình. Thưởng cho các quan duyệt tuyển và các quan trấn đạo gia cấp kỷ lục và vóc đoạn theo thứ bậc.

Ba trấn Sơn Nam, Nam Định, Hải Dương ở Bắc Thành chở gạo đến Kinh. Hữu ty xem nghiệm thấy ẩm mốc hao phí mất nhiều. Đưa xuống hai bộ Lại Binh bàn xử. Hộ tào Bắc Thành cùng quan lại các trấn đều phân biệt phải giáng phạt, đánh trượng, quở mắng. Số gạo hao đáng giá hơn 6.950 lạng bạc, miễn không phải bồi.

Lấy nguyên Trấn thủ Bắc Ninh là Nguyễn Đình Phổ làm Trấn thủ Vĩnh Thanh, Thiêm sự Lại bộ Hoàng Văn Tú làm Tham hiệp Nghệ An.

Lấy Thành thủ uý Hà Hoa là Mai Văn Thành làm Phó vệ uý vệ Long võ hữu.

Bộ Binh tâu rằng : Những lính kéo vào các dinh vệ cơ các quân ở Kinh trong năm Minh Mệnh thứ 5 mà bỏ trốn, các viên Quản suất xin theo lệ nghĩ xử. Vua đặc biệt hạ lệnh rằng phàm những viên Quản suất đã được thăng bổ đi nơi khác thì cứ theo hàm hiện nay đổi làm giáng cấp phạt bổng, đi thú xa thì miễn.

Tiết Đoan dương, ngày hôm trước cho bầy tôi ăn yến ở điện Cần Chính, thưởng cho quạt bằng tre hoa và khăn tay, văn từ Thiêm sự, võ từ Phó vệ uý các quân, Phó quản cơ thuỷ quân trở đều được dự. Từ đấy hằng năm lấy làm lệ thường.

Chưởng cơ hưu trí là Mai Tiến Vạn vào yết kiến. Thưởng cho 100 quan tiền.

Vệ uý vệ Ban trực quân Thần sách là Hoàng Văn Tâm đóng thú ở Nghệ An, vì những lạm phải tội cách chức, phát đi đạo Cam Lộ để ra sức chuộc tội ; con là Khương mạo xưng là Thừa ân uý cũng xử phát phối.

Lấy Nguyễn Thọ Tại làm Đội trưởng ngoại ngạch Tiền vệ dinh Thần cơ. Thọ Tại biết chế súng hoả tiễn, đem tiến một cây. Sai thưởng 10 lạng bạc, lại bổ cho chức ấy.

Sai Bình Hoà mộ dân lập hộ yến sào (mỗi hộ 10 người trở lên, mỗi năm nộp thuế mỗi người 8 lạng yến sào). Nhân chuẩn định lệ nộp thuế yến cho các địa phương, chia từng phần mà nộp (chiếu số cân lạng phải nộp chia làm 3 phần, hạng nhất, hạng nhì, hạng ba đều 1 phần).

Rút những biền binh Bình Hoà đi đánh người Man về trấn. Trước kia ba sách người Man thuế Chế Trang, Làng Lồ, Ỷ Đống lần lượt đến cửa quân thú phục, đều nói rằng bốn sách La Vạn, Lục Vân, A Nhân, Ỷ Tuân vì giết hại quan lại quân lính nhiều nên sợ bị giết, chưa dám ra thú, xin cho thêm hạn để chiêu dụ. Qua mấy tháng, bốn sách ấy cũng không hàng, sách Ỷ Đống lại trốn. Trấn thần là bọn Nguyễn Văn Quế đem việc tâu lên và nói : "Nay mùa hè núi nguồn nhiều mưa, quân đi rất khó, vả giống Man ấy ở đất thượng du, nhờ chỗ hiểm sống tạm bợ không có thể lấy văn bằng cáo sắc mà chế phục được, xin chọn binh ở trấn lấy sáu bảy trăm người khoẻ mạnh và lấy thêm quân của hạt bên cạnh hội đánh". Vua bảo đình thần rằng : "Tính việc phải cho vạn toàn. Lấy Man Di đánh Man Di là đường lối của Trung Quốc. Trấn thần đã cho là người Man ấy nên đánh thì cái duyên do ngạch trở giáo hoá hẳn có đứa đầu sỏ xướng lên. Huống chi đã có đứa đầu thú thì nên khéo léo vỗ về, khiến cho nó đem lòng thành thực gắng sức làm việc, sao trong sớ chẳng bày tỏ gì cả ? Vậy truyền dụ ngay cho Trấn thần nếu trong bảy sách ấy sách nào còn có đứa cừ khôi thì chỉ tên xin đánh, sách nào đã hàng phục thì có thể dùng làm quân thanh ứng. Còn kỳ ra quân nên đợi xuân sang năm hay nên tiến gấp thì cho sớ tiếp tục tâu rõ". Bọn Văn Quế lại tâu xin nay hãy tạm làm kế chiêu dụ để cho những người Hán (Việt) ở các sách được về hết và vỗ về hai sách Chế Trang, Làng Lồ để sau này dùng đến, đợi sang năm sẽ tiến đánh ; vẫn để lại 100 quân canh giữ bảo Bình Xuyên, còn thì cho về hết. Vua theo lời xin.

Quan thành Gia Định tâu nói : "Văn võ binh lính thuộc thành, về khoá duyệt tuyển năm Minh Mệnh thứ 4 bị thải hoàn tráng đến hơn 3.000 người, dân sở tại phần nhiều kêu ca là chẳng biết tên tuổi mặt mũi mà phải nộp thuế thân đây". Vua sai xoá sổ đinh đi mà tha thuế cho. Lại sai hai bộ Hộ, Binh bàn rõ để sửa chữa tệ ấy. Hai bộ bàn cho là từ trước đến nay, sổ sách quân dân Gia Định, những người chuyên biện phần nhiều làm sơ sài, không chịu xét rõ, có người quan viên hiện đã bổ hoặc đã đổi đi chức khác mà trong sổ tuyển vẫn còn để ở ngạch cũ, hoặc có người đi thú mà sổ tuyển không có cước chú, hoặc ghi lầm quê làng, hoặc kỳ tuyển có người bận việc không đem bằng sắc trình duyệt cho nên tuyển quan chỉ chiếu lệ cho làm tráng hạng. Tệ ấy chứa đã lâu rồi chứ không phải một ngày. Xin phàm những người hạng tráng vào sổ từ năm Minh Mệnh thứ 4, trong ấy nếu có quản viên viết lầm chức hàm quê quán thì cho dân sở tại trình quan địa phương, chiếu xét ngạch binh mà cải chính. Quan viên hưu trí cũng cho kê rõ tra kỹ, nếu có bằng sắc

đủ làm bằng thì vẫn ghi làm hạng quan hưu trí ; chỉ có người bỏ trốn hay chết mới xoá sổ. Từ sau đến kỳ tuyển có quan viên tử ở sổ mà không có văn bằng đệ trình thì đề chữ tra, người cai lại theo làm việc xét ra quả là quan viên tử thì cho vẫn ghi sổ, không hợp lệ mới được cho vào tráng hạng. Sở tại trong thành hạt từ sau có dân ngoại tịch đến sung làm quân hiệu các nha, thì trước khiến lý trưởng đứng kết nhận, nếu có người giả mạo thì đem hạng không có quê quán ; nếu lý trưởng đã kết nhận thì đến kỳ tuyển không được nói lại. Lại hằng năm sai người về Kinh sao chép binh ngạch bộ ty của Binh bộ phải xét tra kỹ lưỡng, ở sau niên hiệu viết chức hàm ký tên để làm tin. Đường quan ở bộ xét duyệt lại đóng ấn của bộ rồi gửi để cho khỏi cái tệ lầm lẫn ; nếu làm sơ sài không chu tất, phát giác thì đều cứ duyên do mà trừng trị". Vua theo lời bàn.

Làm phủ lỵ phủ Lý Nhân trấn Sơn Nam (phủ lỵ ở làng Cổ Thọ huyện Bình Lục).

Sửa lại kho Kinh.

Vua đi tuần du ở Quảng Nam, sai hoàng tử Miên Định, Hữu thống chế quân Thị trung là Trần Văn Cường, Thượng thư Lễ bộ là Phạm Đăng Hưng ở lại giữ Kinh thành, Hữu Tham tri Binh bộ là Nguyễn Khoa Minh, Hữu Tham tri Hộ bộ là Lương Tiến Tường, giữ ấn lưu Kinh. Dụ rằng : "Sau khi trẫm lên đường thì hoàng tử và đại thần lưu Kinh các ngươi cùng các văn quan không đi theo giá, cứ đầu giờ mão thì đến nhà tả vu điện Cần Chính mà hội đồng làm việc, giờ tỵ thì lui về, duy Trần Văn Cường có thể trực đêm ở tả vu. Chánh Phó vệ uý trở lên đều phải theo chỗ đóng giữ mà ngày đêm tuần hỏi, nếu không có cớ mà dám bỏ ban thì theo luật nghiêm trị". Lại vời Miên Định đến bảo trước mặt rằng : "Trẫm ngày trước đi Bắc tuần, những công việc lưu Kinh có sẵn quy thức, ngươi nên theo đấy mà làm, mỗi ngày buổi sáng đến tả vu tập nghe các quan đại thần bàn bạc chính sự, đến chiều thì tới cung Từ Thọ thỉnh an, chớ nên trễ biếng". Bèn cấp cho một ấn đồ ký bằng ngà, phàm có vâng chỉ Từ cung cùng có việc Nội cung mà làm tờ tâu lên thì đóng ấn ấy. Lại phái cấp cho Đội trưởng Cẩm y và sáu người, thượng trà, tiểu trà, tiểu sai, thị vệ để sẵn sàng chạy đệ tờ tâu.

Cắt đặt các biền binh đi theo. Sai Đô thống chế Nguyễn Văn Trí quản lĩnh 9 vệ Tiền phong, Kỳ võ, Thần sách và 10 thớt voi làm tiền bộ, đi trước cách ngự dinh một ngày đường, thự Thống chế Đoàn Đức Luận quản lĩnh sáu vệ Trung bảo, Tiền bảo, Hữu bảo, Hùng cự và 8 thớt voi làm hậu đội, cũng cách ngự dinh một ngày đường.

Chuẩn định từ sau xa giá đi ra ngoài 100 dặm, thì lính thủ hộ các cửa Kinh thành, hoàng thành, cung thành, cùng Thuỷ quan cầu Thanh Long đều theo lệ thêm gấp đôi, đều chỉnh túc quân dung để tỏ phòng bị nghiêm nhặt. Các cửa đều cứ

chập tối thì đóng chặt xét, khi mở ra không được viện lệ phóng ống lệnh. Lại khi đại giá lên đường thì ở Kinh theo lệ phát ống lệnh, ở giữa đường, ngày dừng, đêm nghỉ, phàm lúc đi, lúc dừng, đều bắn 3 phát súng quá sơn. Khi đến Điện Hải đài thì thuyền Kim hải đạo bắn 9 phát súng đại bác, trên đài và các thuyền lớn Bình dương, Định dương, Tĩnh dương, Thanh hải, An hải cũng bắn súng như thế. Đến dinh Quảng Nam thì thuyền Kim hải đạo và thành dinh đều bắn súng như số. Khi về cũng thế.

Chế cấp hành ấn[1] cho bộ Binh (vuông 1 tấc bằng ngà). Sắc từ sau phàm những khi theo xa giá ra ngoài thì mang theo ấn ấy, như có việc bộ và cấp bài trạm, bài lấy cỏ thì đều dùng.

Sai bộ Hộ truyền dụ cho các địa phương Thừa Thiên và Quảng Nam rằng phàm đường xa giá đi qua, tất cả các thứ cung ứng như thuê phu, thuê thuyền, rơm cỏ cho voi ngựa, đều phải trả giá hậu, chớ bắt ở dân. Vua lại nghĩ quân lính theo hầu, hoặc có người tạ sự nhiễu dân, xuống dụ rằng : "Loan giá đi tuần cốt ở thăm địa phương xét quan lại, giá ơn huệ cho nhân dân. Quan binh theo hầu, những nơi đi qua không được giày xéo ruộng lúa, không được làm càn quấy nhiễu. Một giải Hội An ở Quảng Nam tuy không được giàu có bằng trước, nhưng vẫn là nơi người ở đông đúc, hàng hoá tụ tập, nếu có người tham lận, yêu sách mua rẻ, làm cho chợ phố sợ hãi, thì cho dinh thần lập tức tra xét xử tội, người buôn bán cùng lý trưởng cũng được báo bắt, đúng thực thì được thưởng bạc lạng". Lại truyền dụ cho các nhà phố cùng chợ búa hương thôn cứ làm ăn như thường, chớ có bày biện gì cả.

Ngày Ất mùi, xa giá tự Kinh sư đi.

Ngày Bính thân, xa giá đến bến Thừa Phúc. Có người đàn bà 85 tuổi đón đường lạy mừng, thưởng cho 5 lạng bạc.

Ngày Đinh dậu, xa giá qua núi Hải Vân. Thưởng cho dân ở trên núi mỗi nhà 1 lạng bạc. Đến trạm Nam Chân có lão nhà quê dâng cái chén pha lê chịu nóng, thưởng cho 10 lạng bạc. Vua truyền dụ rằng : "Trẫm vừa đến đầu trấn Quảng Nam mà ông già ấy đã có lòng thành hiến bộc, trẫm thương già cả mà chân thành nêu thưởng cho chứ chẳng phải vì cái chén ấy". Bèn theo đường thuỷ tiến đến cửa biển Đà Nẵng. Ở đấy có thuyền Tây dương đến buôn bán, nghe tin thuyền ngự đến, bắn 21 phát súng mừng, đấy là lễ mừng vua theo tục nước ấy. Sai mang bò rượu thưởng cho.

Ngày Mậu tuất, thuyền ngự đến bến Hoá Khuê. Hạ lệnh xa giá lên núi Ngũ Hành, đến hai chùa Trang Nghiêm và Bảo Đài, xem khắp hang động và các bi ký. Bảo thị

(1) Ấn dùng khi ra ngoài.

thần rằng : "Núi này là danh thắng bậc nhất, các thánh triều ta khi rỗi công việc thường đến chơi đây". Sai dùng thái lao lễ thần núi. Lại cho dân hai ấp Hoá Khuê và Quán Khái được giảm thuế thân 4 phần 10 và cho toàn dân hạt Quảng Nam giảm 3 phần 10.

Ngày Canh tý, xa giá đến thành dinh Quảng Nam, có hơn 500 người kỳ lão đến lạy mừng. Thưởng cho 2.000 quan tiền. Có 2 người hơn 100 tuổi, thưởng thêm cho mỗi người 10 lạng bạc và một bộ áo. Lại có 2 người học trò là Trần Đức Hợp và Trần Hoá An dâng 10 điều sách thái bình. Vua sai bộ Lễ duyệt tâu. Những lời ấy không dùng được gì, bèn bỏ không báo lại.

Ngày Nhâm dần, xa giá đến phố Hội An. Tha 5 phần 10 bạc thuế cho dân Minh Hương. Qua đền Quan công cho 300 lạng bạc ; qua đền Thiên phi, cho 100 lạng bạc ; qua xã Hải Châu Chính, cho chùa mới làm của dân ấy đổi tên làm chùa Phúc Hải, sắc cho dinh thần làm biển ngạch cấp cho. Rồi hồi loan.

Ngày Quý mão, xa giá đến núi Hải Vân. Nghe tin Hoàng thái hậu se mình, vua sai đi gấp đường, giờ tuất về đến Kinh, vào thỉnh an ngay. Hoàng thái hậu hôm ấy đã khoẻ rồi. Vua rất mừng. Bèn thân bảo bầy tôi rằng : "Trẫm nghĩ đất Quảng Nam là nơi gần kinh kỳ, đường sông biển dài, đêm ngày canh cánh bên lòng, nên khiến xa giá Nam tuần, vốn định sau khi xem xét địa phương ấy rồi thì theo đường biển đi đến địa đầu Quảng Ngãi, xem khắp núi sông, thăm xét phong tục. Nhân nghĩ điển tuần thú vốn không có thể hẹn ở chỗ an nhàn, mà cái lối chơi vui liên miên cũng chẳng nên say mê ở sự thưởng ngoạn mà để tiếng chê. Huống lần này, tuy không trải xem mấy, nhưng những nẻo sông bờ biển, đường nước thành dinh, đều đã rõ hết lợi tệ, cho đến ban ơn thi huệ, già trẻ đều khắp, thì những việc cốt yếu của chuyến đi này cũng đã không sót. Ngày 15 bảo các đại thần tuỳ giá dự bị trở về ; ngày 16 trẫm tự thấy thần chí chẳng yên, liền khiến ra đi, giờ mão ngày 17 đi qua đèo lớn Hải Vân, giữa đường tiếp tờ tâu của hoàng tử lưu Kinh nói rằng Hoàng thái hậu se mình trẫm mới biết cái cớ ngày hôm trước trong lòng không yên vậy. Thế mới tin cái việc động tâm[1] của Tăng tử không phải là bịa. Lập tức sai thu vén hành trang đi gấp đường suốt ngày, đến giờ tuất tới Kinh, vào thỉnh an, may nhờ phúc trời mình thánh đã ngay sáng hôm ấy được khoẻ như thường. Cúi thấy tiếng nói sắc mặt vui vẻ trong sáng, trẫm mừng rỡ khôn xiết, vậy nói cho các khanh biết". Nhân sai thưởng tiền cho tất cả các biền binh hỗ giá theo thứ bậc ; người ốm chết ở đường thì cho gia đình thêm bạc lạng và tiền gấp đôi. Lại sai dinh thần Quảng Nam lấy tiền gạo cấp cho những dân trong hạt dọn vét đường sông (từ Hoá Khuê đến dinh thành).

---

(1) *Tăng tử động tâm* : Tăng tử vào rừng hái củi, mẹ ở nhà đau bụng, mong con về, cắn đầu ngón tay ; Tăng tử nóng lòng đòi củi về ngay

Chân Lạp sai sứ đến chầu. Sứ đến Gia Định. Sắc cho miễn đến Kinh. Lại cho phiên vương sắc thư và lụa vóc ; sứ giả thì cho bạc mà bảo về.

Bắt đầu đặt Viên dịch ty Bưu chính : Chủ sự tư vụ đều 1 người, Bát Cửu phẩm Thư lại đều 2 người, Thư lại vị nhập lưu 14 người, lấy ty thuộc bộ Binh sung bổ. Lại sắc rằng từ sau phàm có việc tối khẩn mà phái người đi đường trạm thì cứ từ trạm Kinh mà đi cho nhanh chóng công việc.

Tham tri Hình bộ là Nguyễn Hựu Nghi, trước từ Gia Định về Kinh, nhân xin về làng thăm mẹ, đến nay hết hạn vào yết kiến, bèn sai ở lại bộ cung chức, miễn cho Hoàng Kim Xán việc quyền việc ấn Hình bộ.

Gạo ở Thanh Nghệ sụt giá. Hạ lệnh gạo lương bổng quan và lính hai trấn ấy cho chiết cấp bằng tiền (Gạo 1 phương cấp tiền 1 quan).

Ở năm trấn Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Quảng Yên, Hưng Hoá thuộc Bắc Thành giá gạo đắt. Chuẩn định thóc tô vụ chiêm cho dân nộp thay bằng tiền.

Đào lại sông Vĩnh Điện. Trước vua đi tuần Quảng Nam, trải qua sông ấy, thấy đường sông nông hẹp, bảo bầy tôi rằng : "Trước kia đào khai sông ấy, hạn bề ngang trên bờ là 5 trượng, dòng nước rộng 3 trượng 4 thước, nay mới hơn một năm mà đã sụt lở, chỗ rộng chẳng quá 2 trượng, chỗ hẹp chỉ hơn 10 thước ; lại hai bờ cao quá, đứng dựng như vách thì thế nước chảy mau sụt lở càng nhiều, của nhà nước và công của dân, cả hai đều uổng phí, cái tội của Đổng lý Lê Đại Cương nói sao cho xiết. Bọn giám tu và chuyên biện đều giao xuống hai bộ Lại Binh bàn xử". Bèn phát 8.000 người dân Quảng Nam, chia làm hai ban, sai Phó đô thống chế Trương Văn Minh trông coi công việc, tuỳ thế mở rộng, lấy mặt nước rộng 6 trượng làm chừng. Những người làm việc hằng tháng cấp cho tiền gạo ; mỗi ngày hạn giờ làm giờ nghỉ, cho đồ ăn, cấp thuốc thang, đều theo lệ sông Vĩnh Định. Khi Minh từ biệt ra đi, vua dụ rằng : "Đây là việc trọng yếu về vận tải đường sông ở phía nam kinh kỳ, trước kia người thừa biện không biết làm cho nên nay bất đắc dĩ phải đào vét thêm, mong lợi cho dân, chẳng phải muốn nhọc dân đâu. Ngươi đến Quảng Nam nên triệu các phụ lão lấy ý ấy bảo cho họ biết, khiến họ báo lại cho con em vui vẻ đến làm". Minh đến, xem xét hình thế dòng sông, từ chỗ cầu nhỏ Giao Thuỷ đến cửa sông, mặt đất làng Câu An là chỗ chảy vào sông cái, nên đất xã Câu An nhiều chỗ khuất khúc, bên cửa sông lại có một giải cát ngầm, nước xuống thì phơi ra. Bèn tâu xin đào cửa sông mới ở phía dưới cửa sông cũ hơn 40 trượng, tiếp ngay sông cái khiến cho thế nước chảy rót vào, giữ khỏi cái lo bồi lấp, mà từ đấy đến Giao Thuỷ đường lại hơi gần (từ cửa cũ đến Giao Thuỷ dài hơn 850 trượng, từ cửa mới đến Giao Thuỷ dài chỉ có 560 trượng).

Vua theo lời xin. Lại thấy gần tiết mưa lụt, sai lấy thêm 1.000 dân ở ban nghỉ, và thuê mộ dân phu để góp sức cố làm. Qua 2 tháng thì xong. Sai đem bò rượu khao thưởng. Thưởng cho Trương Văn Minh 2 thứ kỷ lục, 50 lạng bạc, 2 tấm sa, 1 tấm đoạn. Cho các quan văn võ theo làm mỗi người 1 thứ kỷ lục. Đài Điện Hải cũng có chỗ sụt lở, lại lượng phát lính và thợ sửa chữa. Viên thủ đài và dinh thần đều phải giáng phạt.

Vời hai đội Tráng sai, Chiến sai ở Gia Định về Kinh. Hai đội ấy trước thuộc Chưởng cơ Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Văn Chấn cai quản, từ khi Thắng, Chấn về nước, binh ở lại Gia Định không lệ thuộc vào đâu nên sai triệu về để dồn bổ.

Dựng lầu Tàng thư (ở phường Doanh Phong trong Kinh thành, lầu làm hai tầng, tầng trên 7 gian 2 chái, tầng dưới 11 gian, chung quanh đều xây lan can, bốn bên lầu xây hồ vuông gọi là hồ Học Hải, mé tây hồ có cầu. Các sổ sách năm trước của sáu bộ đều chứa ở trên lầu), sai Thự thống chế Đoàn Đức Luận trông nom biền binh các bảo và các sai Ban trực và Hùng cự 1.000 người để xây dựng.

Định lại lệ lương tháng của sinh viên tọa giám. Vua nghĩ các giám sinh quê quán xa xôi ở trọ, hoặc có kẻ dầu đèn không đủ, sai chia hạng mà cấp lương hậu cho. Ưu hạng mỗi tháng tiền 4 quan gạo 3 phương dầu 5 cân, bình hạng tiền 3 quan gạo 2 phương dầu 4 cân, thứ hạng tiền 2 quan gạo 2 phương dầu 3 cân ; có tháng nhuận cũng y lệ mà cấp. Phàm khoá trước ưu khoá sau lại ưu thì chiếm ưu hạng cấp thêm 1 quan tiền 1 phương gạo ; khoá trước ưu khoá sau bình thì cấp theo bình hạng ; khoá trước ưu khoá sau thứ thì cấp theo thứ hạng ; khoá trước bình khoá sau ưu thì cấp theo ưu hạng ; khoá trước bình khoá sau lại bình, thì cấp theo bình hạng ; khoá trước bình khoá sau thứ thì cấp theo thứ hạng ; khoá trước thứ khoá sau ưu thì cấp theo bình hạng ; khoá trước thứ khoá sau thì bình cấp theo thứ hạng ; khoá trước thứ khoá sau lại thứ thì chiếu thứ hạng cấp một nửa).

Hạ lệnh cho bộ Binh rằng từ nay biền binh các vệ Cẩm y, Hổ oai trung và tiền, Nội hầu, Thị tượng, không có đặc chỉ thì không được sai khiến công tác.

Lấy Thiêm sự Binh tào thành Gia Định là Bùi Phổ làm Hiệp lý trấn vụ Phiên An, Lang trung Binh bộ là Nguyễn Văn Đống làm Thiêm sự Hộ bộ sung Hộ tào Bắc Thành.

Đổi chức Quản đạo Long Xuyên và Kiên Giang làm Quản thủ, vì hai đạo Long Xuyên và Kiên Giang đã đổi làm huyện, đặt chức quan huyện rồi, Quản đạo không dự làm việc huyện nữa. Vua thấy đất đai huyện ấy rất quan yếu nên đổi đặt Quản thủ để chuyên việc đóng giữ.

Chuẩn định từ sau phàm những thuyền vận tải ở Cừ Hà, Lý Hoà, An Náu, Thử Luật, sông Gianh, sông Ròn thuộc trấn Quảng Bình có chở lương nhà nước ở

Bắc Thành và Ninh Bình thì đều trả công thuê bằng thóc. Ghi làm lệ (Lệ trước trả công bằng gạo).

Sai chở 150.000 quan tiền kẽm mới đúc ở Bắc Thành đến Thanh Nghệ (Thanh Hoa 100.000 quan, Nghệ An 50.000 quan). Lại chở tiền ngụy ở Thanh Nghệ về Kinh.

Dựng cung Khánh Ninh (cung ở sau hoàng thành chính đường tiền đường và hậu đường hợp thành một toà. Dỡ lấy gỗ ở điện Thanh Hoà làm Tả vu Hữu vu, hành lang tả hữu, cửa lầu trước sau, cửa tả cửa hữu, cửa bán nguyệt và bình phong đều một cái). Trên bờ sông ở trước cung dựng nhà mát (ba toà hợp làm một) ; bên tả xây cầu đá gọi là cầu Khánh Ninh ; ở phía đông bắc cầu, dựng nhà bia. Sai Vệ uý Thị trung là Lê Văn Quý, Phó vệ úy là Trần Văn Lộc trông nom công việc. Binh và dân có người chở đá núi nộp quan thì theo giá trả tiền (Một đống đá chở đến cầu Ngự Hà 20 quan tiền, đến cung Khánh Ninh trả 25 quan. Binh lính thì trả bằng tiền cả ; nhân dân trả nửa tiền nửa gạo). Khi làm xong, thưởng cho bọn Quý mỗi người 1 thứ kỷ lục.

Dựng thêm kho Kinh (Một toà 29 gian).

Lấy Vệ uý vệ Hậu bảo tam của Hậu quân là Phan Bá Hùng làm Phó thống thập cơ Uy thắng.

Bắt đầu đúc tiền đồng nặng 9 phân. Trước kia một đồng tiền lấy nặng 6 phân làm chuẩn. Vua sai đúc xen tiền nặng 1 đồng cân. Hữu ty có nhiều người nói giá đồng đắt mà đúc tiền nặng thì nhà nước không có lợi. Vua nói : "Nhà nước trị tài có đạo, sao lại so đo từng tý ! Vả tiền mỏng thì dễ hỏng, sao bằng đúc cho dày nặng để lợi dài lâu, đằng nào lợi hơn ?" Bèn định một đồng tiền nặng 9 phân, sai Vũ Khố chế mẫu ban cho trường Đúc tiền ở Kinh cùng cục Bảo tuyền Bắc Thành để đúc, mà bãi bỏ tiền 6 phân. Tiền kẽm thì dùng 6 phân như cũ. Rồi định phép đúc lẫn đồng và kẽm (Nếu lấy tiền ngụy mà đúc thì mỗi 100 cân dùng tiền ngụy 90 cân, đồng đỏ một khối 5 cân và kẽm 5 cân, nếu lấy tiền cổ nhà Thanh mà đúc thì mỗi 100 cân dùng tiền Thanh 98 cân, kẽm 2 cân, nếu lấy nồi đồng mà đúc thì mỗi 100 cân dùng nồi đồng 49 cân, kẽm 49 cân, chì 2 cân).

Tháng 6 sửa hành cung và chùa miếu ở núi Tam Thai dinh Quảng Nam. (Một sở hành cung "Động thiên phúc địa", một chùa Tam Thai, một chùa Trang Nghiêm, một miếu Thiên Y A Na Diễn, một chùa Ứng Chân, một miếu Thượng Thành, một chùa Từ Tâm và các sở cửa Vấn Căn Nguyệt Quật, cửa Tam quan, cửa Linh quan, sơn phòng và nghi môn). Núi Tam Thai có nhiều cổ tích danh thắng, từ sau binh lửa đổ nát cả. Vua thấy thiên hạ thanh bình nên sửa sang lại, sai Thiêm sự Công bộ là Nguyễn Công Liêu và quản lý Nội tạo là Vương Hưng Văn trông nom công việc. Chi tiền kho 5.500 quan, thóc 500 hộc. Hoàng thái hậu cũng thưởng 300 lạng bạc.

Hơn một năm làm xong. Sai hữu ty chế biển ngạch tượng đồng, tượng vẽ, phật bài, chuông trống, đồ thờ và các kinh Địa tạng, Thuỷ tạng, Đại thặng ban cho. Rồi lấy 30 người dân hai xã Hoá Khuê Đông và Quán Khái sung làm Thủ hộ, sai dịch đều miễn.

Đổi bổ Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhị của Hữu quân là Đào Văn Nghị làm Phó vệ uý vệ Tín trực án thủ dài Điện Hải, kiêm quản biền binh đóng giữ. Vệ Tín trực đổi cho lệ về Quảng Nam.

Thiêm sự Hộ bộ Biện lý Nội vụ phủ là Hoàng Văn Diễn ở Xiêm La về ; sai vẫn cung chức như cũ. (Mùa đông năm ngoái Diễn vâng mệnh đi sứ viếng tang nước Xiêm).

Lấy thông Chánh sứ Hoàng Quỳnh Biện lý công việc Lại bộ, Lang trung Binh bộ là Vũ Du làm Thiêm sự Binh bộ sung biện Binh tào Gia Định.

Ngày Tân dậu, miễn chầu. Sắc cho các nha có việc nên tâu thì viết vào bài tiến lên. Ngày Nhâm tuất, vua ngự điện Quang Minh, vời các quan từ tam phẩm trở lên vào hầu dụ rằng : "Hôm qua trẫm cảm phong hàn, tinh thần không khoẻ, bọn khanh sao không làm thiếp hỏi thăm, đó cũng là cái ý vua tôi đau ốm tương quan mà lại còn có thâm ý ở trong đó. Trẫm ở trong cung, ở cùng bọn đàn bà hoạn quan thôi, chợt không thấy ra chầu, bọn khanh biết đâu là trẫm không say đắm vui chơi. Đó chẳng phải là việc nhỏ, sao không nghĩ đến ?". Ngày Giáp tý, lại miễn chầu. Bầy tôi dâng tờ thỉnh an. Vua phê bảo rằng : "Trẫm hôm nay đã thấy thư thái, các khanh yên tâm, ngày mai có thể coi chầu được". Ngày Ất sửu, vời từ tam phẩm trở lên vào hầu ở điện Quang Minh.

Ngày Đinh mão, đặt nghi thức thường triều ở điện Cần Chính. Các quan lạy mừng.

Thưởng cho y chánh Nguyễn Tăng Long 100 quan tiền và một bộ áo. Trước đây thánh thể hơi khó ở, ngự y Đoàn Văn Hoà hầu thuốc không đỡ. Tăng Long thay tay, bốc thuốc vài thang liền khỏi. Vua khen nên thưởng hậu, nhân bảo thị thần rằng : "Làm thuốc phải có chủ kiến ; nếu nói bệnh hàn mà cho uống thuốc nhiệt, nói nhiệt mà cho uống thuốc hàn, thì ít khi không nhầm". Rồi cho Tăng Long làm ngự y phó.

Lấy Quản cơ cơ Tiền tượng là Đào Công Cúc làm Vệ uý vệ Thị tượng nhất, Quản phủ phủ Đức Thọ là Đặng Hữu Chất làm Vệ uý vệ Kỳ võ. Vệ uý Thị trung là Nguyễn Hữu Khâm vì làm việc tầm thường bị giáng làm Vệ uý Tiền vệ dinh Thần cơ quân Thị nội. Cho Đoàn Đức Luận làm Thống chế Tượng quân.

Đưa thuyền ô lê mới đóng đến Nghệ An, sai Trấn thần theo kiểu đóng 10 chiếc để vận tải đường biển.

Bớt lệ tiến quả phẩm cho Bắc Thành (Hằng năm tết Nguyên đán cùng lễ miếu hưởng tháng mạnh xuân và tháng quý đông, mỗi lễ Bắc Thành lệ phải tiến 1.500 quả cam đường, sau giảm xuống 900 quả, đến nay lại giảm xuống 600 quả. Lễ hưởng mùa hạ lệ tiến 4.200 quả vải, nay giảm xuống 2.000 quả).

Trấn thần Bình Hoà là bọn Nguyễn Văn Quế tâu nói rằng dân man các sách, thuộc man đến thú hơn 200 người, và trả lại hơn 40 người dân Hán (Việt), hiện đương phái người đi chiêu dụ tù trưởng của họ. Vua dụ rằng : "Người man ấy từ trước đến nay vẫn là cung thuận, nay thốt nhiên không theo giáo hoá, há chẳng phải vì bọn sai dịch sách nhiễu gây biến sao ? Chẳng thế thì sao Trấn thần mới vỗ về mấy lời, không phải phiền đến quân sự, mà họ đã tự đến và trả lại dân Hán của ta. Thế thì cái mầm hối cải cũng đã tỏ thấy được. Nên gia ơn cho khắp để mở rộng con đường theo thiện đổi mới. Số thuế sáp vàng năm Minh Mệnh thứ 5 còn thiếu đều miễn cho. Bọn ngươi nên lấy lòng thành bảo rõ cho dân man đều cảm ân tín, khích phát lương tâm, từ năm nay về sau theo lệ cung nộp, tuân theo phép tắc, thì những tội lỗi về trước tạm tha thứ cho. Nếu còn quen thói làm ác không chừa thì sẽ đem quân hỏi tội, quyết không dung tha".

Thượng thư Lễ bộ là Phạm Đăng Hưng chết. Khi Đăng Hưng mới ốm, dâng sớ nói : "Soạn sách Thực lục là để cho đời sau tin theo, phải nên tìm kiếm rộng khắp mới có thể thành sách. Đức Thế tổ Cao hoàng đế ta mở đầu gây dựng, mưu mô minh đoán, gói mở muôn điều, những việc từ năm Đinh mùi về trước chép còn thiếu sót, không tìm xét được ; từ năm Mậu thân xa giá trở về Gia Định, cho đến năm Tân dậu là 14 năm thì ghi chép sơ lược còn có ở bộ Lại, thần trước làm Tham tri nên chính mắt được thấy tập ấy, tưởng cũng có thể chọn nhặt mà gọt giũa. Thần dẫu lúc ốm đau mà nghĩ đến công việc chép sử chẳng dám khuây lòng. Xin sắc xuống bộ Lại kiểm soạn tập ấy mà đưa sang Sử quán để theo việc mà biên chép, cho có bằng cớ". Vua y lời tâu. Đăng Hưng là đại thần già cả, trung thành văn nhã, vua rất tin dùng. Đến nay chết, tặng Hiệp biện đại học sĩ, cho thuỵ là Trung Nhã. Lại cho 500 quan tiền, 3 cây gấm Tống, 10 tấm lụa (năm Tự Đức thứ 2 truy tặng Đức quốc công).

Bắt đầu đặt hai vệ Long thao, Hổ lược. Trước kia vua bảo thành thần Gia Định lượng phái 2.000 biền binh của thành hạt do một viên quan văn hay võ cao cấp thống suất, đi thuyền hải vận đến Kinh, ở lại thao diễn, mỗi năm một lần thay đổi, để cho quen khó nhọc và tập nghề võ. Thành thần bèn khiến Trấn thủ Định Tường là Đỗ Quý quản lĩnh biền binh các cơ vệ Phiên bình, Vĩnh bảo, Định uy, Biên hùng, Phiên võ, Định tín cứ đúng số mà chia ngồi hơn 30 thuyền sai. Khi đến, sai trích ra 4 chánh phó Quản cơ, 20 Suất đội, 1.200 binh lính sung làm kinh vệ, một vệ gọi là Long thao, một vệ gọi là Hổ lược, sổ quân vẫn do cơ đội cũ biên chép,

sang năm lại đổi. Rồi lấy Phó đô thống chế Trương Văn Minh kiêm quản. Lại nghĩ quê quán ở xa, cấp thêm lương tháng cho binh lính mỗi người mỗi tháng 1 quan tiền. Suất thập thực lục thì cho chiếu phẩm mà chi bổng.

Lấy Thiêm sự Binh bộ Hiệp lý việc dinh Quảng Nam là Ngô Phúc Hợi làm Ký lục Quảng Nam.

Sai Cai đội Thị nội là Nguyễn Đắc Suý, Tư vụ Nội vụ phủ là Hồ Trí sang miền Đông làm việc công, Trí nhân gặp bão, lấy hết của công. Việc phát giác. Trí phải tội phát đi sung quân ở thú sở Ai Lao đạo Cam Lộ.

Dồn các trại đồn điền ở Gia Định làm ba đồn Gia dũng, Gia nghị và Gia uy, mỗi đồn 5 chi, mỗi chi 3 hiệu. Chi thì đặt chánh phó trưởng chi, hiệu thì đặt hiệu trưởng. Lấy chánh phó đốc suất của đồn điền, viên chức thừa ở thành và viên tử sung bổ, đều miễn cho thuế thân.

Cấp lễ phục cho hai ty Tả Hữu từ tế, định lệ 3 năm đổi một lần.

Đồn Uy viễn ở Gia Định xin đổi y phục theo người Hán (Việt). Tổng trấn Lê Văn Duyệt đem việc tâu lên. Vua y cho. Có trưởng chi tên là Kiên Xác lừa dọa dân Phiên, lấy 800 quan tiền, nói dối là đi lễ để xin khỏi đổi y phục. Duyệt dò được tình trạng, Kiên Xác sợ tội, lại đem một cái vàn tự khống 1.000 quan tiền nhờ người xin Duyệt. Duyệt liền đem việc tâu lên, và nói : "Việc xin đổi y phục là do các đầu mục họ tự xin, Kiên Xác lại dám phiến hoặc dân ngu để kiếm lợi, việc phát giác, lại lấy tiền mong thoát tội, con người loạn pháp ấy chẳng giết thì còn răn người khác sao được ? Và dân xứ ấy ở ngoài biên viễn, gần đây chỉ biết đội ơn, chưa biết sợ phép, cho nên Kiên Xác là quan chức mà còn cho thần là người có thể đút lót được, huống chi người khác, xin chém Kiên Xác để răn mọi người". Vua cho là phải.

Đặt thêm viên chức ở ba tào Hộ Binh Hình thành Gia Định. Lệ trước Hộ tào 1 Thiêm sự, 2 Lang trung, 1 Chủ sự, Binh tào 2 Thiêm sự, 1 Lang trung, Hình tào 1 Thiêm sự, đến nay đặt thêm Hộ tào 1 Thiêm sự, Binh tào 4 Lang trung, 1 Chủ sự, Hình tào 1 Thiêm sự, 1 Lang trung, 1 Chủ sự.

Tiếp tục đào sông Ngự Hà. Lấy hơn 4.000 quan tiền kho, sai Vệ uý Nguyễn Văn Lộc thuê dân làm.

Giáng Thiêm sự Biện lý trấn vụ Quảng Ngãi là Hồ Hữu Thẩm làm Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ. Thẩm trước làm giám lâm Nội vụ phủ, của kho có thiếu hụt, đến nay án thanh tra dâng lên, phải tội giáng bổ đi nơi khác. Thượng thư Nguyễn Hữu Thận, Tham tri Trần Văn Tính cũng vì kiêm nhiếp Nội vụ phủ mà phải phạt.

Cho Kinh binh cứ ngày mồng 1 tháng 8 thì chia ban nghỉ ngơi. Lệ định ngày mồng 1 tháng 7 chia ban, nhân công việc nhiều nên giữ lại. (Ba đội Hữu hầu, Nội hầu, Trung hầu nhất vệ Cẩm y, vệ Nội hầu, hai vệ Tiền phong hữu, Hổ oai hậu.

vệ Thành võ, viện Thượng Trà, hai đội Tiểu sai nhất nhị, ba đội Dực võ, ba đội Hoàng kiếm, Tả vệ, Hữu vệ, đội Thị nghi, đội Ngân súng, hai đội Tiểu hầu nhất nhị, đội Bả lệnh, bốn đội Nội mã nhất nhị, Tả mã, Hữu mã, các ty Lý thiện, hai vệ Trung hộ Tiền hộ, đội Trung sai thứ năm, năm đội Hữu sai, năm đội Hùng sai, năm đội Tân sai, hai đội Dực tráng nhất nhị, ba đội Dực tiệp, ba đội Quảng Nam tráng, lệ chia làm hai ban. Mười vệ Thị trung, ba vệ Thần cơ trung tiền hậu, bốn vệ Tiền phong trung tiền tả hậu, năm vệ Long võ trung tiền tả hữu hậu, ba vệ Hổ oai tả hữu tiền, vệ Kỳ võ, năm vệ Ban trực, hai vệ Trung bảo nhất nhị, hai vệ Tiền bảo nhất nhị, năm đội Tiền sai, hai vệ Hữu bảo nhất nhị, hai vệ Hùng cự, vệ Phấn dực Nội thuỷ, các đội Dực uy, Dực tín, Dực thắng, Dực hùng, Dực dũng, Dực thành, Dực nhuệ cơ Nội thuỷ, mười hai đội Lục kiên, hai đội Tráng sai, Chiến sai, bốn đội Cường súng và Tam tráng ở Thừa Thiên, lệ chia làm ba ban).

Cho chắt của Thái bảo Nguyễn Văn Trương là Nguyễn Văn Lược, con của Thự Tiền quân Trần Văn Năng là Trần Văn Thọ, con của Đô thống chế Nguyễn Văn Trí là Nguyễn Văn Hoà, đều làm Hiệu uý vệ Cẩm y, trật Chánh ngũ phẩm.

Sai Chưởng cơ Phan Công Nghĩa chuyên lĩnh cơ Trung tượng Gia Định, vẫn thuộc quyền quản hạt ở Kinh.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXXIV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ.

Ất dậu, năm Minh Mệnh thứ 6 [1825], mùa thu, ngày mồng 1, tháng 7, tế thu hưởng.

Ban điều cấm về những chữ quốc huý[1] cho trong ngoài. Khi đọc đến phải tránh ra tiếng khác, khi viết văn phải đổi dùng chữ khác, có 5 chữ :

1. Bên tả chữ nhật, bên hữu chữ viên (chữ noãn 暖)

2. Bên tả chữ nhật, bên hữu chữ ương (chữ ánh 映)

3. Bên tả chữ hoà, bên hữu chữ trong (chữ chủng 穜)

4. Bên tả chữ nhật, bên hữu chữ giao (chữ hiệu 皎)

5. Bên tả chữ nguyệt, bên hữu chữ chiêm hay chữ đán cũng thế (chữ đởm 膽)

Ai phạm những chữ ấy thì chiếu luật vi chế mà xử tội nặng nhẹ.

Khi đọc đến phải tránh ra tiếng khác, khi viết văn phải thêm nét vào, và tên đất tên người đều không được dùng, có 4 chữ :

1. Bên tả chữ nhật, bên hữu chữ luân (chữ luân 昤)

2. Bên tả chữ ngọc, bên hữu chữ hoàn (chữ hoàn 環)

3. Trên thảo đầu, dưới chữ môn bao chữ giản (chữ lan 蘭)

4. Bên tả chữ ngọc, bên hữu chữ đương (chữ đang 璫)

Khi đọc phải tránh ra tiếng khác và không được dùng đặt tên người, có 11 chữ :

---

(1) *Quốc huý* : chữ tên huý của nhà vua, cả nước phải kiêng.

Kim 金, Hoàng 黃, Nguyên 源, Lan 澜, Tân 濒, Thái 泰, Chu 凋, Thụ 澍, Khoát 闊, Hiểu 曉, Thuần 淳

Ai phạm những chữ ấy thì xử theo luật vi chế.

Rồi lại chuẩn định kiêng tên huý tiên sư Khổng Tử là Khâu 丘, khi đọc thì đọc tránh ra chữ Kỳ, khi viết văn đổi làm chữ 邱

Thừa Thiên, Gia Định và Nghệ An thi hương.

Sai Thượng thư Binh bộ Nguyễn Xuân Thục sung Đề điệu trường Thừa Thiên, Hữu Tham tri Lễ bộ Phan Huy Thực sung Giám thí, Hữu Tham tri Lại bộ Nguyễn Khoa Hào sung Đề điệu trường Gia Định, Ký lục lĩnh Hình tào Gia Định là Trần Bá Kiên sung Giám thí, Hữu Tham tri Hình bộ Nguyễn Hựu Nghi sung Đề điệu trường Nghệ An, Thông chính sứ Biện lý Lại bộ là Hoàng Quýnh sung Giám thí.

Mỗi trường cấp cho một lá cờ khâm sai, một bài phụng chỉ. Quan trường khâm phái được cấp cờ bài bắt đầu tự đây.

Khi danh sách tâu lên, lấy đỗ hương cống 56 người :

Trường Thừa Thiên 8 người : Nguyễn Tịnh, Lê Huy Côn, Nguyễn Đức Hoạt, Nguyễn Văn, Nguyễn Túc Trưng, Nguyễn Đăng Giai, Nguyễn Đức Vĩnh, Hồ Văn Thăng.

Trường Gia Định 15 người : Trương Phúc Cương, Phan Thanh Giản, Nguyễn Văn Hy, Nguyễn Công Nghị, Nguyễn Hậu Tiến, Nguyễn Tòng Chính, Lê Văn Trung, Vương Hữu Quang, Trần Quang Tiến, Đinh Hưng Thiệu, Đặng Văn Chính, Phạm Quang, Nguyễn Nguyên, Đào Trí Phú, Phạm Duy Trinh.

Trường Nghệ An 33 người : Hà Học Hải, Nguyễn Điều Mai, Lê Luyện, Vũ Ngọc Giá, Nguỵ Khắc Thành, Nguyễn Hoằng Nghĩa, Trương Quốc Dụng, Nguyễn Đinh Xưởng, Nguyễn Trọng Dực, Vương Thái Đăng, Nguyễn Liêm, Nguyễn Hoàng Tương, Ngô Sĩ Tùng, Trần Xán, Nguyễn Thành Điển, Nguyễn Khoan, Phạm Tư, Lê Văn Vỹ, Phan Xuân Hy, Hồ Xuân Huyên, Phan Trừng Thanh, Nguyễn Huy Phan, Nguyễn Xuân Cảnh, Nguyễn Huy Thuyên, Bùi Bỉnh, Nguyễn Doãn Trung, Vũ Đức Mẫn, Nguyễn Dụng Bân, Phạm Khắc Tuy, Nguyễn Đức Diệu, Lê Khắc Hài, Vũ Văn Dư, Lê Trọng Thức.

Vua xem sách tâu của trường Thừa Thiên, học trò Thừa Thiên và Quảng Nam không có một người nào đỗ, sai lục bộ duyệt lại quyển văn, lấy thêm Cao Hữu Dực ở Thừa Thiên và Trương Tăng Diễn ở Quảng Nam làm hương cống.

Vua lại xem quyển thi trường Nghệ An, người đỗ thứ nhất là Hà Học Hải mà trong quyển viết nhầm Vũ Đinh làm Thành Thang, ý vua không bằng lòng, bảo bộ Lễ rằng : "Danh vọng giải nguyên, học trò ai cũng ngóng trông, Hà Học Hải

lầm lẫn như thế sao để ở trên người ta được ?". Bèn sai duyệt lại. Nhấc người đỗ thứ tư là Vũ Ngọc Giá lên thứ nhất, truất Học Hải xuống thứ tư.

Vua lại bảo bộ Lễ rằng : "Học trò thi đỗ đã thoát khỏi áo vải, thế mà trước đây mũ áo ban cho hương cống còn dùng vải màu xanh, nên đổi chế bằng là sa nam bắt đầu từ khoá này.

Có người học trò Quảng Trị là Nguyễn Thiên Điều, kỳ đệ nhất khoa ấy thấy đầu bài khó, đứng đầu xướng xuất, học trò ở vi tả nổi dậy làm ầm lên, muốn nhổ vi đi ra ; ba vi giáp ất và hữu cũng náo động. Quan binh đàn áp mới yên. Việc tâu lên. Vua cả giận, dụ rằng : "Nhà nước vẫn sẵn lòng đãi học trò. Nay gặp thịnh điển kén chọn nhân tài, bọn nó đáng phải tự ganh nhau giùi mài để giãi bày sở học của mình, sao lại có kẻ tối tăm hung ác lẫn lộn vào trong đó, buông tuồng càn bậy như thế ? Nếu không xét trị thì sao thay đổi được thói kiêu bạc ấy ?". Hạ lệnh cho đường quan lục bộ bắt cả học trò ở vi tả họp lại để xét hỏi. Lại truyền dụ bảo rằng : "Việc làm náo động trường vi, tội ở kẻ thủ xướng, trẫm quyết không vì một hai người ngu tối mà giận lây sang người vô tội đâu. Bọn ngươi nên nói ra người thủ xướng, thì sớm định tội được, khỏi lỡ kỳ thi. Nếu cứ một mực dun đẩy hàm hồ không bao giờ xong thì sẽ bắt giam để xét đến cùng, bấy giờ ma quỷ cũng không trốn thoát, mà thân danh bọn ngươi không thể còn tính đến nữa, về sau có hối cũng không kịp. Nên suy nghĩ mà tự lựa lấy chớ bảo là trẫm không thương".

Rồi Thiên Điều thú tội, xử giảo giam hậu, ngoài ra đều tha.

Quan trường là Nguyễn Xuân Thục và Phan Huy Thực và quan địa phương là Bùi Tăng Huy vì tâu báo chậm trễ bị phạt ; Đốc học, Giáo thụ, Huấn đạo sở tại, và Tế tửu Tư nghiệp Quốc tử giám, đều bị giáng cách theo thứ bậc khác nhau.

Rồi giảm tội cho Thiên Điều, phát đi làm lính ở cơ Định man.

Sửa lại miếu Triệu tổ, sai Vệ uý vệ Ban trực trung là Nguyễn Văn Cẩn coi công việc.

Tuyển biền binh ở Hậu vệ dinh Thần cơ sung vào vệ Loan nghi, hạ lệnh ngoài lệ lương tháng chia hạng mà cấp thêm cho tiền gạo theo thứ bậc khác nhau. (Hạng nhất mỗi tháng 5 tiền, 15 bát gạo ; hạng nhì mỗi tháng 5 tiền).

Năm huyện trấn Hải Dương và trấn Nam Định thuộc Bắc Thành (4 huyện thuộc Hải Dương là Nghi Dương, An Lão, Vĩnh Lại, Tiên Minh, 1 huyện thuộc Nam Định là Thuỵ Anh) ruộng vụ chiêm vì nước mặn đất chua có chỗ không cấy được, có chỗ đã cấy lại bị hạn hán làm tổn hại, thành thần đem việc tâu lên. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Các huyện ấy liền năm mất mùa, nay lại có tai riêng như thế, dân ta không khỏi đói kém. Vậy cứ án khám hễ chỗ nào không cấy được thì tha hết thuế cho, 10 phần tổn hại 4 phần thì giảm 2, tổn hại 5 phần thì giảm 3, tổn hại 6 phần thì

giảm 4, tổn hại 7 phần thì giảm 5, tổn hại 8 phần trở lên đều miễn cả. Lại số thóc vay của nhà nước mùa thu năm ngoái đều miễn".

Lấy Tham tri Binh bộ Nguyễn Khoa Minh làm thự Thượng thư Hình bộ, Tham tri Công bộ Trần Văn Tính làm thự Thượng thư Công bộ, Tham tri Lại bộ Trần Lợi Trinh làm thự Thượng thư Lại bộ vẫn kiêm quản Tào chính. Khoa Minh dâng biểu xin từ. Vua không cho.

Lấy Ký lục Biện lý Hộ bộ là Nguyễn Văn Thục thự Hữu Tham tri Hộ bộ, Ký lục Biện lý Binh bộ là Vũ Huy Đạt thự Hữu Tham tri Binh bộ, Thiêm sự Hộ bộ Biện lý Nội vụ phủ là Hoàng Văn Diễn thăng Thông chính sứ, vẫn quản lý Nội vụ phủ.

Lấy Thiêm sự Hộ bộ Lê Vạn Công làm Hiệp lý việc dinh Quảng Trị ; Thiêm sự Lễ bộ Ngô Đức Chính làm Thiêm sự Binh bộ sung biện Binh tào Bắc Thành.

Sai Hữu Tham tri Lễ bộ Phan Huy Thực kiêm quản Hàn lâm viện.

Lấy Phó vệ uý vệ Hổ oai tả là Vũ Đức Hựu làm Phó vệ uý vệ Hữu nhất quân Thị trung, Cai đội Cẩm y là Phan Văn Song làm Phó vệ uý vệ Hổ oai tả.

Định lệ thưởng tư trang đi lấy chồng cho các hoàng nữ và công nữ. (Con gái Hoàng hậu đi lấy chồng, thưởng cho tư trang 50.000 quan tiền, trưởng công chúa và công chúa đều 30.000 quan, con gái hoàng Thái tử 8.000 quan, con gái các hoàng tử tước công 5.000 quan, cháu gái hoàng Thái tử 3.000 quan, cháu gái các hoàng tử tước công 2.000 quan, con gái trưởng công chúa và con gái các công chúa 3.000 quan).

Trong kinh kỳ ít mưa, sai Kinh doãn cầu đảo ở đền Thai Dương. Mưa to, làm lễ thái lao[1] để tạ.

Đắp thêm tường quanh ở Trai cung đàn Nam Giao.

Dời dựng nhà công quán (2 toà đều 3 gian 2 chái, ở phía bắc Ngự Hà trong Kinh thành), sai Thừa Thiên thuê dân làm.

Sai Chưởng cơ Nguyễn Tài Năng đứng coi đóng các hiệu thuyền Uy phượng, Phấn bằng, Thanh dương, Điện dương.

Gửi sáu hạng đĩnh bạc (từ 1 đồng cân đến 5 đồng cân và 1 lạng) cho các địa phương giữ ở kho làm mẫu. Sắc rằng từ nay việc thu chi của nhà nước và việc buôn bán của dân, đĩnh bạc này cho cùng với đĩnh bạc đã chế ở đời Gia Long đều theo định giá (1 lạng bạc trị giá 3 quan tiền) mà tính toán thông hành ; ai dám gạt bỏ ngăn trở thì xử tội vi chế.

Lấy Thượng thư Binh bộ Nguyễn Xuân Thục làm Thượng thư Lễ bộ, Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Đoàn Viết Nguyên làm Thượng thư Binh bộ.

---

(1) *Thái lao* : lễ tam sinh (trâu, dê, lợn).

Nội giám Nguyễn Bá Đăng có việc đến nhà riêng Lê Văn Duyệt, nhân đấy có xin đòi. Vua nghe tin, sai bắt Bá Đăng đóng gông trong 1 tháng. Sắc cho nội giám từ nay về sau không được xin đòi ở người ta, nếu phạm thì không kể tang số nhiều ít, đều trị tội nặng.

Nghệ An và Nam Định có bão, đắm thuyền đổ nhà, dân nhiều người chết đuối. Sai phát tiền gạo cấp cho. (Chết đuối mỗi người cấp 3 quan tiền ; thuyền bị đắm mỗi chiếc 2 quan tiền, 2 phương gạo ; nhà đổ mỗi cái 1 quan tiền, 1 phương gạo).

Tha giảm thuế cảng cho lái buôn gạo nước ngoài. Nhiều thuyền buôn các xứ Đại Đồng, Chân Côn nước Xiêm và xứ Hạ Châu chở gạo đến bán ở Hà Tiên. Vua nghe tin, chuẩn định rằng từ nay thuyền buôn nước ngoài có chở gạo đến bán thì lượng tha giảm thuế cảng, theo số gạo nhiều ít làm thứ bậc. (Chở gạo từ 8 phần trở lên, được miễn cả thuế ; từ 5 phần trở lên được miễn 7 phần thuế, từ 3 phần trở lên được miễn 5 phần thuế).

Điều 25 biền binh và 6 thớt voi của tượng cơ Định kiên nhị trấn Bình Định đi thú ở Phú Yên, mỗi năm một lần thay.

Sai bộ Hộ tư cho Gia Định từ nay hễ tháng nào có việc làm ruộng thì trong tờ sớ tâu báo giá gạo phải nói cả tình trạng mưa nắng hiện tại thế nào.

Đổi định lệ thuế thuyền buôn ở Hà Tiên. Năm đầu Gia Long lệ định thuyền buôn ở Hà Tiên đi buôn ở các trấn thì cứ chiếu hạng mà đánh thuế, và số cân sắt gang nhà nước mua cũng giống như thuyền nước Xiêm. Đến nay chuẩn lời thành thần Gia Định bàn xin đổi theo như lệ thuyền buôn ở bốn trấn thuộc thành hạt mà thu tiền thuế cảng.

Tha lệ nộp da nai cho thuyền buôn Gia Định đi buôn ở Nam Vang. (Lệ trước thuyền đi buôn về, thuyền hạng nhất nộp 45 tấm da nai, hạng nhì 30 tấm, hạng ba 15 tấm ; không có da thì nộp thay mỡ bò, thuyền hạng nhất 30 cân, hạng nhì 20 cân, hạng ba 10 cân). Vua thấy thuyền buôn đã có ngạch thuế nên miễn cho.

Cấp bổng hằng năm cho các nàng hầu ở phủ các hoàng tử tước công (Mỗi phủ có 2 người, mỗi người hằng năm cấp tiền 120 quan, gạo 50 phương).

Thành thần Gia Định tâu rằng các biền binh Tuần hải đô dinh năm Canh thân theo vua đi đánh giặc, cha mẹ vợ con ở Gia Định đều được cấp lương ăn, nhân tuần đến hơn 20 năm, riêng chịu ơn nước đã nhiều lắm. Trộm nghĩ đó là ơn đặc biệt buổi đầu, không phải lệ phải tuân hành mãi mãi. Từ nay xin đình cấp. Vua cho là phải.

Sai Vệ uý Hộ lăng trung là Tôn Thất Đạo kiêm quản Tiền vệ.

Đổi kho Thăng Long ở Bắc Thành làm kho Bắc Thành, kho Thọ Hạc ở Thanh Hoa làm kho Thanh Hoa, kho Trấn Thành ở Quảng Ngãi làm kho Quảng Ngãi.

Tháng 8, Quảng Trị gạo đắt. Sai dinh thần phát thóc kho 10.000 hộc cho dân vay.

Đặt thêm ngạch quan viên Nội vụ và Vũ khố. (Nguyên lệ định mỗi Lang trung, Chủ sự, Tư vụ đều 2 người, nay thêm mỗi nơi Lang trung, Chủ sự, Tư vụ đều 2 người).

Hiệp lý dinh vụ Quảng Bình là Lê Đường Anh vì làm việc tầm thường phải lui về làm Thiêm sự Binh bộ, lấy Thiêm sự Lễ bộ là Đặng Đức Thiệm thay.

Chọn trong vệ Thành võ quân Thị nội, cơ Ngũ thuỷ của Thuỷ quân, Tuần hải đô dinh cùng người nước Thanh, người Kinh (thời quốc sơ người Thanh Nghệ theo vào Thuận Hoá, con cháu họ gọi là người Kinh) cùng dân thuỷ thủ ban Lữ Tống (dân các cửa biển ở Thừa Thiên và Tam trực thuộc đường biển gọi là dân thủy thủ), cho theo các hiệu thuyền Thuỵ long, Định dương, Tĩnh dương, An dương, Bình dương, An hải, Thanh hải, sai Chưởng cơ Nguyễn Tài Năng kiêm quản, chia phái đi việc công trên đường biển, chi cấp lương bổng tiền gạo theo thứ bậc. (Hạng nhất mỗi tháng 3 quan tiền 2 phương gạo ; hạng nhì mỗi tháng 2 quan 5 tiền 1 phương gạo ; hạng ba 2 quan tiền 1 phương gạo).

Có tên lính mới điền ở vệ Tiền bảo nhị tự chặt ngón tay, bộ Hình xin xử theo lệ cố ý tự làm thương tàn để tránh chinh dịch, đánh trượng đóng gông, bắt sung ngũ. Vua sai phát đi sung quân ở thú sở Ai Lao đạo Cam Lộ, đến chỗ bị đày đánh 100 trượng. Từ nay về sau theo lệ ấy mà làm.

Sai các quân Thị trung Thị nội và Thần sách đóng 40 chiếc thuyền sam bản nhỏ.

Tù trưởng hai sách thuộc man ở Bình Hoà là Chế Trang và Làng Lồ đem bộ lạc đến đồn Bình Nguyên nộp thuế sáp ong năm nay, lại nói rằng triều đình rộng tha tội trước, khôn xiết mừng rỡ nên đến tạ ơn. Trấn thần đem việc tâu lên. Vua sai khoản đãi hậu rồi bảo về.

Sai Đề đốc Kinh thành là Đoàn Văn Trường kiêm quản vệ Giám thành.

Lấy Thiêm sự Lại bộ Hiệp lý trấn vụ Bình Định là Lê Đăng Doanh làm Thông chính sứ, Biện lý công việc Lại bộ, Thông chính sứ Hoàng Quýnh lĩnh chức Thượng bảo khanh quản lý Văn thư phòng, Thiêm sự Hộ bộ Hoàng Công Tài Hiệp lý trấn vụ Bình Định, Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ Hồ Hữu Thẩm làm Quang lộc tự Thiếu khanh kiêm quản Lý thiện ty, Quang lộc tự thiếu khanh Thái Doãn Tư làm Thái thường tự Thiếu khanh.

Lấy Cai cơ Cẩm y là Hồ Văn Khuê làm Phó vệ uý vệ Long võ hữu.

Tặng Thượng thư Lễ bộ Đặng Đức Siêu làm Thiếu sư Hiệp biện đại học sĩ, Lưu thủ Phiên Trấn Nguyễn Đức Thịnh làm Thiếu bảo Đô thống chế, cho thuỵ là Đôn Cẩn ; đều cho tế một đàn.

Vua nghĩ nhớ công sư bảo, dụ bộ Lễ rằng : "Đặng Đức Siêu xưa từng phụng mệnh Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta dạy ta đọc sách mấy năm, chỉ bảo cho ta được nhiều, lại giữ tính công bằng trung chính, không thẹn chức phận. Nguyễn Đức Thịnh cũng vâng mệnh Hoàng khảo ta giúp đỡ ta trong 5 năm, là người hiền hoà nên khuyên ta nhiều việc thiện, đến 84 tuổi mới cáo lão về hưu, thực là người từ thiện thì sống lâu vậy. Nay nên gia tặng để tỏ lòng báo đáp tôn kính". Vợ Đức Thịnh là Phạm thị cũng truy tặng Nhất phẩm phu nhân. Lại tặng thự Tham tri Binh bộ Lê Đại Nghĩa làm Tham tri Binh bộ, Đốc học Quốc tử giám Nguyễn Đăng Tài làm Hàn lâm viện Trực học sĩ, Hàn lâm viện Nguyễn Đăng Vinh, Nguyễn Đăng Thiệp, Phan Đắc Lân làm Quang lộc Tự khanh, vì bọn Đại Nghĩa đều sung việc giảng tập ở tiềm để.

Giáng thự Phủ doãn Thừa Thiên là Bùi Tăng Huy làm Lang trung Lại bộ, Phủ thừa Vũ Doãn Đạo làm Lang trung Lễ bộ. Trước đây ở Thừa Thiên xảy ra việc trộm cướp, đã có nghiêm chỉ khiến nã bắt, chưa bắt được hết mà người bắt được lại để lâu không tra kết tội. Vua giận là lười biếng coi thường, giao xuống bộ Hình bàn xử. Bọn Huy bị giáng đổi đi.

Lấy Ký lục Quảng Nam là Ngô Phúc Hội làm Phủ doãn Thừa Thiên, Thiêm sự Hình bộ là Nguyễn Công Trứ làm Phủ thừa Thừa Thiên.

Bắt đầu định phép thi Hương thi Hội. Trước đây thi Hương 6 năm một khoa mà thi Hội thì chưa định. Vua thấy học trò trong ngoài ngày càng nhiều mà triều đình thủ sĩ phải có phép nhất định, bèn định lệ 3 năm một khoa thi, thi hương thì lấy các năm tý mão ngọ dậu, thi Hội thì lấy các năm sửu thìn mùi tuất. Ghi làm lệ.

Lấy Cai cơ Thần sách là Nguyễn Văn Hưng làm Phó vệ uý vệ Kiện võ.

Thành thần Gia Định tâu rằng các thợ ở thành có thợ cùng một nghề mà chia làm 3, 4 cục, như Nội hài, Ngoại hài, Nội tô, Tô tượng, Nội tú, Tú tượng, danh hiệu phức tạp. Vả từ năm Tân dậu về trước thì Gia Định là nơi hành tại nên thợ mới chia ra trong và ngoài. Nay đã là thành, há lại cứ theo danh hiệu cũ mãi ? Xin phàm các cục thợ thành hạt, có nghề giống nhau thì dồn lại làm một, những chữ nội ngoại đều bỏ đi để có phân biệt với Kinh sư. Vua y lời tâu.

Sai bộ Binh tư ngay cho Gia Định hỏi rõ con Nguyễn Hoàng Đức, từ 15 tuổi trở lên thì cho đi đường trạm về Kinh, do bộ dẫn vào ra mắt.

Chế cấp nhung y cho tam trực Cẩm y, mười vệ Thị trung, bốn dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai quân Thị nội và vệ Nội hầu, vệ Kỳ võ, vệ Thành võ, ba vệ Thị tượng nhất nhị tam, định cứ 5 năm một lần đổi. Ghi làm lệnh.

Đánh thuế cảng các thuyền buôn nước ngoài đến buôn ở Hà Tiên.

Cảng Hà Tiên trước không có ngạch thuế, thuyền buôn đều tụ họp ở đấy để tránh thuế. Thành thần Gia Định đem việc tâu lên. Vua sai bộ Hộ hội đồng với các nha Thương bạc, Tào chính bàn định tâu lên. Lời bày tâu lên, cho là nhà nước lập pháp, nghề buôn tất phải đánh thuế. Hà Tiên trước kia mới khỏi tình hình thảo muội, ruộng đất chưa khai khẩn, nhân dân chưa trồng trọt, nên tạm khoan miễn. Nay đã liệt vào sổ hộ cũng là một trấn của thành, sao thuế buôn lại khác được ! Xin từ nay phàm thuyền nước Thanh đến buôn ở Hà Tiên thì chiếu lệ thuế cảng ở thành Gia Định mà đánh. Thuyền nước Xiêm La thì theo lệ năm Gia Long thứ 8 (1809).

Vua đặc biệt cho đánh thuế thuyền buôn nước Thanh theo lệ thành Gia Định giảm 2 phần 10 ; từ năm Minh Mệnh thứ 10 trở về sau thì giảm 3 phần 10.

Sai thự Tiền quân Trần Văn Năng quản lý các viên tử tập ấm và ở sổ Hoa danh.

Sai Chưởng cơ Lê Văn Hoan kiêm quản vệ Thành võ.

Ngày Giáp tuất, sao chổi mọc ở giới phận sao Mão phía đông nam, đuôi trở về tây bắc.

Chưởng cơ lĩnh Vệ uý Hậu vệ dinh Hổ oai là Vũ Khánh có tội bị miễn chức. Khánh đi thú ở Thanh Hoa, thường xưng có tật để tránh việc. Vua nghe, sắc cho bộ Binh tư hỏi. Trấn thần tâu rằng : Khánh từ khi đến thú đến giờ nói là có tật ở chân, nên chưa từng sai khiến việc gì.

Vua dụ rằng : "Kẻ hèn nhát Võ Khánh kia là con của người dũng cảm tài năng kiệt trung tận tiết là quốc công Võ Tánh. Tánh ở thành Bình Định, biết giặc vẫn sợ mình nên cam lòng cố chết giữ thành, cho nên đại binh thẳng tiến lấy được Thần kinh, khôi phục nghiệp cũ. Tánh đem thân chết theo thành, quân giặc vì thế mà mỏi mệt phải vỡ. Xem như thế thì Trương Tuần, Hứa Viễn cũng không sánh được. Bởi vậy Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta luận công cho tập ấm, Khánh mới được dự vào bậc trên, đáng lẽ phải cảm khích phát động lương tâm để mong không hổ đến cha, không ngờ Khánh quen thói ăn ngon mặc tốt, khó bảo làm gì. Nhưng trẫm còn nghĩ đến công người trước mà yêu thương, năm ngoái đã cất làm Chưởng cơ, cho lĩnh binh đi thú, để được kịp thời gắng sức làm việc. Nay cứ lời tâu của Trấn thần thì cũng than thở thực. Nó đã cam chịu thấp hèn, khó bề thúc đẩy, vậy cách chức Chưởng cơ lĩnh Vệ uý Hổ oai hậu vệ, vẫn để nguyên hàm tập ấm Khinh xa đô uý". Bèn hạ lệnh triệt về để phụng thờ Võ Tánh.

Khánh ở thú sở lại sai riêng vệ binh đi Nghệ An, bị giặc giết chết. Giao cho bộ Binh nghị xử, tội đáng xử sung quân, nhưng bộ thần thấy Khánh là con công thần xin cách hàm tập ấm Khinh xa đô uý tạm miễn tội sung quân để toàn di thể của công thần mà còn người thờ, đợi sau này có người nào nên cho tập ấm sẽ xin định đoạt.

Vua nói rằng : "Lời bàn của bộ, lời nghiêm nghĩa chính, rất hợp ý người ; nhưng nghĩ đến công lao trung liệt của cha Khánh, lòng trẫm không nỡ. Vậy gia ơn đổi giáng làm Kiêu kỵ đô uý".

Dựng nhà Dưỡng chính đường (Nhà ở bên tả trong cung thành), sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Trọng trông nom công việc. Lại thấy các hoàng tử ra Các ngày một nhiều mà nhà Tập thiện đường thì chật hẹp, khó có chỗ hội giảng, sai Khâm thiên giám và giám thành chọn đất ở trong kinh thành để mở rộng thêm.

Sao chổi mọc lâu chưa hết.

Vua rất nghĩ về việc trời răn, bèn lánh nơi chính điện, giảm bớt đồ ăn, bỏ âm nhạc, sắc cho bộ Lễ tư đi các địa phương khiến xét thấy việc gì thì cứ thực bỏ phong bì tâu lên. Một đêm vua đứng ở sân điện Võ Hiển xem sao mãi đến nửa canh một, nhưng mây che không trông thấy, vua mới vào trong cung. Đến sớm vua ngự Tiện điện, triệu đình thần bảo rằng : "Trời xuống tai ương, mình trẫm nên phải đương lấy, chớ để trăm họ mắc phải vạ ấy. Trẫm thấy người xưa gặp có thiên tai thì hay xuống chiếu cầu lời nói phải, nhân nghĩ rằng như trẫm có lỗi thì người đều thấy cả, mà bầy tôi hằng ngày ở tả hữu giúp trẫm đừng làm điều trái, vua tôi như người một nhà, không phải xuống chiếu làm gì. Vậy các quan lớn nhỏ đều nên đem những điều đã thấy nói hết chớ giấu, để giúp trẫm những điều chưa nghĩ tới".

Vừa Khâm thiên giám Hoàng Công Dương dâng sớ nói : "Sách xưa có nói : Sao chổi mọc ở khoảng sao Vỵ sao Mão là có tai ương. Lại nói : Mọc ở đông nam trở sang tây bắc thì trong nước được mùa lớn. Xem lời nói phân vân, không lấy gì làm tin lắm".

Vua xem sớ, dụ rằng : "Tháng này sao chổi mọc, sau khi trẫm trông thấy thì ăn ngủ không ngon ; ở trong cung thì bớt đồ ăn, bỏ âm nhạc, ngày ra Tiện điện vời hỏi đại thần, nghĩ sâu về đạo sửa mình để ngăn tai vạ mà vẫn chưa được. Vả trời đã tỏ ra tượng ấy, chính là để răn bảo người làm vua. Vậy người làm vua phải nên lo gắng sức thêm lên, sửa đức để cảm động đến trời, mà người làm tôi cũng nên đem hết những điều mắt thấy tai nghe nói hết. Chức phận Khâm thiên giám là chiêm nghiệm tượng trời mà từ lâu không thấy tâu việc gì, nay lại đặt lời nịnh hót như thế để mong đẹp lòng trẫm, chính như Khổng Tử bảo rằng : "Ta dối ai ? dối trời ư ?". Trẫm xét kỹ sách sử các đời, chưa thấy nói sao chổi là điềm được mùa. Nếu cho sao chổi là điềm hay thì sao sáng mây lành nên giải thích thế nào ? Há cho trẫm là có thể nịnh hót trước mặt được ư ?". Bèn giao cho bộ Lại bàn xử. Bộ xin xử tội đồ. Đặc biệt giáng làm giám chính Khâm thiên giám, vẫn mang tội cách lưu để làm việc. Thượng thư Nguyễn Hữu Thận cũng vì là quản lý Khâm thiên giám mà bị phạt.

Rồi sao chổi dần dần mờ đi, đến đầu tháng 11 thì hết.

Cấp cho Khâm thiên giám ba cái kính chiêm nhật kính[1] đại thiên lý kính và thiên lý kính[2]. Dụ rằng : "Từ nay về sau xem xét tượng trời, hết thảy các điều tai hay lành do mắt thấy tai nghe đích xác thì cho cứ thực mật phong tâu ngay. Nếu cứ giữ thói hèn cũ, không phát minh được gì, tất trị tội nặng".

Chưởng Tiền quân Tôn Thất Hội buổi đầu trung hưng được cấp hai sở ruộng (ở thôn Hoà Thuận huyện Kiến Đăng trấn Định Tường), miễn thuế 1 năm, sau hằng năm theo lệ cung nộp. Đến nay vua nghĩ thương người huân lao cũ, sai đem ruộng ấy làm ruộng thờ, cho con cháu đời đời giữ lấy, được tha thuế vĩnh viễn.

Diên Khánh công Tấn vì việc riêng bắt giam dân phủ Thừa Thiên và sai dịch thuộc phủ, phủ thần đem việc tâu lên. Vua vời Tấn đến, tha thiết quở trách, lại khóc mà dụ rằng : "Dân là gốc nước, dân không yêu mến thì ngươi có thể hưởng giàu sang này được mãi không ? Ngươi đã không cùng chia lo với ta lại làm thêm lo cho ta thì lòng ngươi có yên không ?". Bèn sai bắt trưởng sử là Hồ Văn Tùng đánh 100 trượng và cách chức sung làm lính phủ. Chưa được bao lâu, Tấn lại sai thuộc binh đi Bình Định bắt con hát bắt càn cả dân thường. Việc phát giác. Vua dụ bầy tôi rằng : "Diên Khánh công trước đã tự ý làm bậy, bị người tham hặc tâu lên, trẫm đã gọi đến nghiêm mắng ; nay còn dám lấy việc nhỏ mọn về ban hát mà làm giấy sai phái đi bắt người ở ngoài làm bùa hộ thân, khinh thường pháp luật. Từ trước đến nay những con em và cháu trẫm, trẫm vẫn trước mặt khuyên răn, bầy tôi cũng đều tai nghe mắt thấy. Ngờ đâu cố tật của Diên Khánh công khó chừa, cứ quen tính nóng nảy làm càn, dẫu trẫm nhiều lần dạy bảo mà vẫn không thể khiến làm điều phải được, nghĩ tới khiến người hổ thẹn toát mồ hôi. Không thể không một phen trừng trị để đổi hẳn tà tâm". Bèn sai áp giải ngay tên thuộc binh là Nguyễn Văn Pháp đến chỗ phạm tội, chém đầu cho mọi người biết ; 4 người đi theo thì phát đi sung quân ở đồn bảo dọc biên giới Quảng Ngãi. Phạt thân công Tấn 1 năm bổng. Từ đó Tấn mới biết thẹn sợ. Vua biết, đặc biệt khoan tha phạt bổng nửa năm, sai đình thần truyền dụ rằng : "Công nếu biết thay dây đổi dấu, hối hận lỗi trước, thì không những tước lộc được dài lâu, mà tình anh em của trẫm lại càng thân thiết".

Phó vệ uý vệ Phấn võ ở Nghệ An là Phan Ngọc Cưu đem quân đi tuần miền thượng đạo huyện Quỳnh Lưu, gặp giặc, Cai đội Phan Văn Bảo bị giặc giết, biền binh nhiều người bị thương và chết. Việc đến tai vua. Ngọc Cưu bị tội phải cách, phát đi hiệu lực ở trước quân để chuộc tội. Người bị thương và chết thì cấp tiền theo thứ bậc khác nhau.

---

(1) Kính xem mặt trời.

(2) Thiên lý kính cũng gọi là viễn vọng kính.

Ở Quảng Trị có giặc cướp. Dinh thần là bọn Nguyễn Văn Nam mật sai đi tra bắt, bắt được hơn 10 tên phạm. Vua khen, sai bộ Lại bàn công, thưởng cho mỗi người 2 thứ kỷ lục.

Lấy Vệ uý vệ Thần cơ tiền Nguyễn Hữu Khâm làm Vệ uý vệ Nội hầu, Vệ úy vệ Tiền phong tiền là Mai Văn Châu làm Vệ úy vệ Thần cơ tiền.

Lấy Phó vệ uý vệ Hổ oai trung là Nguyễn Xuân làm Vệ uý, Cai đội Tống Văn Vị làm Phó vệ uý vệ Dương võ quân Thần sách, Bùi Văn Thu làm Phó vệ uý vệ Toàn võ, Nguyễn Văn Hoặc làm Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhị, Cai cơ Vũ Văn Hảo làm Phó vệ uý Thuỷ quân lĩnh phó quản cơ cơ Tiền thuỷ.

Cai bạ Vĩnh Thanh là Lê Đại Cương vì trước kia trông coi đào sông Vĩnh Điện ở Quảng Nam, bờ sông vỡ lở bị xử tội đồ. Vua đặc cách gia ơn đổi làm án cách lưu. Bộ Lại tâu rằng án cách lưu trước đây chưa có làm qua, xin nên truy thu hết bằng sắc từ lúc xuất thân đến nay, rồi làm bằng cấp của đình thần phát cho giữ lấy, đợi sau được khai phục sẽ xét phẩm trật mà cấp trả lại. Vua theo. Sau lấy đó làm lệ.

Vua thấy công việc các kho của Nội vụ có chỗ nhiều việc có chỗ ít việc, sai chia làm ba hạng, cứ lệ lương bổng mà cấp thêm. (Kho gấm đoạn là hạng nhất, Lang trung mỗi tháng cấp tiền 6 quan, Chủ sự 4 quan 5 tiền, Tư vụ 3 quan 4 tiền, Bát phẩm Thư lại 3 quan, Cửu phẩm Thư lại 2 quan 8 tiền. Hai kho chứa áo xiêm bằng hàng Nam là hạng nhì, Tư vụ 3 quan 1 tiền, Cửu phẩm Thư lại 2 quan 5 tiền. Năm kho vàng bạc, dầu nến, đồ sứ, đồ pha lê, thuốc men là hạng ba, Bát phẩm Thư lại 2 quan 4 tiền, Cửu phẩm Thư lại 2 quan 2 tiền, Thư lại vị nhập lưu 1 quan 8 tiền. Thuộc nhân của Y viện 1 quan 5 tiền. Duy có kho diễn tuồng thì vẫn chi cấp như cũ).

CHÍNH BIÊN

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất dậu, năm Minh Mệnh thứ 6 [1825], mùa thu, tháng 9. Thanh Hoa, Bắc Thành và Nam Định mở khoa thi Hương. Sai thự Tả Tham tri Binh bộ là Vũ Huy Đạt sung Đề điệu trường Thanh Hoa, Hàn lâm viện Trực học sĩ Tế tửu Quốc tử giám là Nguyễn Viết Cơ sung Giám thí, Tả Tham tri Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân sung Đề điệu trường Bắc Thành, Hiệp trấn Sơn Nam là Ngô Huy Viên sung Giám thí, Hữu Tham tri Binh bộ lĩnh Binh tào Bắc Thành là Trần Quang Tĩnh sung Đề điệu trường Nam Định, Ký lục Bình Hoà là Lê Văn Đức sung Giám thí.

Lệ trước thì quan Toả viện trường thi lấy quan văn trong thuộc hạt sung vào, đến nay đổi dùng quan võ, trường Kinh thì do đình thần cử, các trường khác thì do quan thành trấn chọn quan võ sở thuộc tam tứ phẩm lĩnh việc ấy.

Khi danh sách dâng lên, lấy đỗ hương cống 72 người. (Trường Thanh Hoa 17 người : Phạm Huy Thục, Lê Duy Đồng, Phạm Dược Như, Vũ Gia Mô, Nguyễn Thố, Triệu Đăng Hựu, Nguyễn Danh Hiển, Phạm Quốc Trinh, Nguyễn Huy Lịch, Trần Nguyên Thiện, Nguyễn Hữu Thái, Nguyễn Lý, Nhữ Đình Tố, Lê Đức Tiệm, Lê Danh Đề, Phạm Thân, Lê Khắc Văn. Trường Bắc Thành 28 người : Hoàng Tế Mỹ, Nguyễn Văn Siêu, Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Trực Phượng, Đặng Văn Khải, Tô Trân, Trần Văn Vi, Vũ Phan, Trần Liên Huy, Trần Văn Châu, Nghiêm Danh Soạn, Phùng Kiệt, Ngô Bỉnh Doãn, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Bá Chiêu, Nguyễn Phan Đường, Đào Đức Cơ, Nguyễn Trăn, Vũ Văn Đĩnh, Nguyễn Bá Thản, Đỗ Thanh, Nguyễn Huy Diên, Tô Ngọc Huyền, Nguyễn Chân. Trường Nam Định 27 người : Trần Tú Dĩnh, Phạm Đình Trạc, Đặng Hữu Đức, Trịnh Xuân Xiêm, Đặng Tiến, Nguyễn Khắc Trạch, Phạm Huy Tuyên, Nguyễn Tất Doãn, Nguyễn Văn Diễm, Nguyễn Trữ, Vũ Đình Uyên, Nguyễn Huy Quán, Nguyễn Hữu Bản, Phạm Minh Dực, Bùi Quốc Bảo, Phạm Quốc Trinh, Đỗ Danh Thiếp, Nguyễn Công Hợp, Trần

Dự, Nguyễn Diễn, Nguyễn Hữu Dực, Đoàn Huy Tú, Đào Đình Bảo, Tạ Huy Phan, Nguyễn Trọng Tân,Vũ Danh Trì)[1].

Trường Thanh Hoa có người học trò là Ninh Kế ở Ninh Bình vào thi kỳ đệ nhất, không làm văn mà trong quyển thi lại điều trần đại lược nói rằng khoa mục lấy học trò nên trở lại lối từ chương tao nhã mà đổi thói hẹp hòi về cử nghiệp. Quan trường là Vũ Huy Đạt và Nguyễn Viết Cơ đem việc tâu lên. Vua giao bộ Hình bàn định. Rốt cuộc Kế vì tội càn bậy bị đóng gông trong một tháng, và đánh trượng rồi tha. Bọn Đạt tâu nhàm đều bị phạt.

Bộ Lễ xét ra trong quyển đỗ hương cống, có quyển Nguyễn Huy Lịch dấu vết đáng ngờ, quyển của Phạm Huy Thục và Nhữ Đình Tố đều có tì vết và lầm lẫn.

Vua sai truất Huy Lịch, lấy lại mũ đai đã cấp, Thục và Tố thì cho dự thi Hội, không đỗ thì cũng cách về. Quan trường là Vũ Huy Đạt, lấy nguyên hàm Ký lục giáng 2 cấp, vẫn Biện lý Binh bộ, không được mang hàm thự Tham tri nữa ; Nguyễn Viết Cơ cũng giáng 2 cấp.

Dinh Quảng Trị, mưa lụt to, sông Vĩnh Định có chỗ vỡ lở. Sai dinh thần thuê dân sửa đắp, cấp tiền gạo theo lệ nhân công đào sông.

Gọi biền binh thuộc Tuần hải đô dinh ở Gia Định về Kinh thao diễn.

Hạ lệnh cho các quan văn võ ở Kinh đều cử một người mình biết. Bên võ, từ Thống chế trở lên được cử người có thể làm Phó vệ uý, Chánh Phó vệ uý được cử người có thể làm Thành thủ uý ; bên văn thì đường quan lục bộ và ấn quan các nha được cử người có thể làm việc trấn và Thiêm sự, Tri phủ, Thiêm sự các nha lục bộ và quan Quốc tử giám được cử người có thể làm Tri huyện. Cho đều làm tập riêng tâu lên.

Định ngạch lại ở các phủ huyện và lệ cấp lương. Trước đây từ Nghệ An ra Bắc, ở phủ thì đặt 2 Đề lại, 10 Thông lại, huyện thì đặt 2 Đề lại, 8 Thông lại, từ Quảng Bình vào Nam, chưa đặt phủ, duy huyện thì đặt 1 Đề lại, 2 Thông lại, 6 chính sai, đều không cho lương. Vua nghĩ lại dịch là chức nhỏ thấp không có lộc thì bắt thanh liêm thế nào được, sai đình thần bàn tâu. Lời bàn tâu lên cho rằng hiện nay từ Quảng Bình vào Nam đều đã đặt phủ, Nam Bắc như nhau, vậy Đề lại, Thông lại ở các phủ, huyện xin cho cùng một lệ như Nghệ An ra Bắc, mà bãi chức chính sai, huyện do phủ kiêm lý thì không đặt. Người ở ngạch thì chia ban mà chi lương, mỗi tháng mỗi người cấp tiền 1 quan gạo 1 phương. Lại Cai tổng các tổng đều lệ thuộc các nha phủ huyện để làm việc, xin hễ được thực thụ thì lương cũng như thế.

Vua y lời bàn. Nhân sắc rằng ở Kinh và ở ngoài những Thư lại vị nhập lưu và Đề lại, Thông lại, Cai tổng từ nay có ai phạm tội tham tang thì cứ xử đoán như đối với người có lộc.

---

(1) Bản chữ Hán chép tay ghi tên 26 người đỗ trường thi Nam Định.

Đặt thêm một viên miếu thờ ở ty Hữu từ tế (trước đặt 1 người), theo đại sứ là Tôn Thất Điêu để phụng giữ việc thờ ở Thế miếu.

Cho thự Hữu Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Văn Thục đổi bổ thự Hữu Tham tri Binh bộ.

Chuẩn định từ nay các nha lục bộ gặp vua giao xét việc án, nếu có quan ngại đến người thân hiện làm thượng ty ở trong bộ thì cho hồi tị. Ghi làm lệ.

Giáng nguyên Ký lục Quảng Bình là Trần Đăng Nghi làm Thiêm sự Lại bộ Biện lý dinh vụ Quảng Nam. Nghi trước ở Quảng Bình, vì thiện tiện chi lận vật hạng công không vào sổ, bị giáng một cấp, đến khi vâng triệu về Kinh lại được phái đi làm duyệt tuyển Ninh Bình, kiểm sát sơ suất lại bị giáng một cấp. Bộ Lại xin cho đợi ngày bổ quan sẽ giáng hai cấp lưu. Vua đặc biệt khiến giáng bổ chức ấy.

Trấn thủ Nghệ An là Nguyễn Văn Soạn lại dâng biểu xin nghỉ việc trấn. Vua cho. Bèn lấy Phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Trương Văn Minh lĩnh Trấn thủ Nghệ An, cấp cho lệ bổng Vọng Các theo phẩm của mình. Soạn thì lấy nguyên hàm Phó đô thống chế về Kinh cung chức.

Sai Trấn thủ Nam Định là Trương Phúc Đặng lấy hàm Thống chế quản lý biền binh Bắc Thành, Vệ uý vệ Long võ tiền là Lê Mậu Cúc làm Trấn thủ Nam Định. Trước đây Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất bị bệnh, tâu xin phái thêm một viên quan võ to để quản nhiếp việc binh. Vua thấy Phúc Đặng đã từng Trấn thủ địa phương, lại biết việc binh, nên đặc biệt sai làm.

Các cơ mộ binh Bắc Thành và Thanh Nghệ đi thú ở Gia Định nhiều người bỏ trốn, không thành cơ đội, thành thần tâu xin dồn 10 cơ Bắc thuận (số người 2.697), làm 5 cơ nhất nhị tam tứ ngũ, mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 50 người ; dồn 3 cơ An thuận (số người 359) làm cơ An thuận thứ hai, cơ gồm 7 đội ; dồn 2 cơ Thanh Hoa (số người 232) làm cơ Thanh Hoa, cơ gồm 5 đội ; mỗi đội đặt Cai đội và phó đội đều 1 người, phó đội thì lấy Cai đội thí sai thừa mà sung vào.

Vua cho rằng đặt phó đội không phù hợp với lệ các quân, sai cấp bằng làm ngoại uỷ phó đội, đợi Cai đội có thiếu thì thăng bổ.

Giáng Thông chính sứ lĩnh Thượng bảo khanh Hoàng Quỳnh làm Thượng bảo thiếu khanh, vẫn quản lý Văn thư phòng. Quỳnh trước cùng Nguyễn Hựu Nghi vâng mệnh sung làm việc trường thi Nghệ An, ngày tiến trường lấy cớ rằng Đốc học Hồ Trọng Điển nộp quyển thi phần nhiều có tỳ vết sót mất, lại cho riêng học trò thi ăn mặc giả làm người hầu đi lẫn vào, tức thì đuổi ra, sai người mang bài "phụng chỉ" gọi là vương mệnh bài, triệu Phan Bảo Đĩnh là Tư nghiệp hưu trí làm thay công việc ấy ; lại kỳ đệ nhất học trò hơn một trăm người mất quyển kêu van ở ngoài cửa trường, Quỳnh cho đến sớm mai tục thi rồi làm sớ tâu lên. Vua bảo bộ

Lại rằng : "Theo lời tâu của bọn Quýnh, dẫu việc bởi quyền biến mà làm, nhưng phần nhiều không hợp, như bài phụng chỉ lại gọi là bài vương mệnh, và tự tiện cho học trò tục thi, cử động sao lại khinh suất như thế !" Bèn giao cho bộ nghị xử. Lại ngày tới trấn có Phó vệ uý vệ Tuyển phong tả thuộc trấn là Nguyễn Tiến Tự lầm trỏ nhà trạm làm công quán, Quýnh đánh rồi làm nhục, Nghi cũng quát mắng theo, bị Trấn thần tham hặc, vua giao cho bộ nghị xử luôn. Đến nay án thành. Bộ xin theo khoản nặng đánh nhục quan chức mà xử tội Nghi giáng 1 cấp lưu, Quýnh là đầu têu giáng 2 cấp đổi đi.

Triệu Chưởng cơ quản cơ Tứ dực của Thuỷ quân ở Bắc Thành là Nguyễn Văn Hạnh về Kinh. Lấy Vệ uý vệ Hữu bảo nhị là Nguyễn Văn Sử làm Vệ uý Thị nội quản cơ Tứ dực của Thuỷ quân ở Bắc Thành. Khi Sử xin đi, vua cho 50 lạng bạc và dụ rằng : "Số bạc này đủ dùng, ở trong quân không được mảy may bóc lột mà mắc tội lệ"

Trấn thần Bình Thuận tâu rằng : Phủ lỵ Bình Thuận đặt ở Phan Lang, kiêm lý huyện An Phước, chỗ ấy dân thưa việc ít, không bằng Phố Hài, xin dời phủ lỵ đến đây cho kiêm lý huyện Hoà Đa, An Phước thì đặt riêng Tri huyện. Vua theo lời tâu.

Định lại phép giảng dạy khảo thí và phân biệt học quan hay dở.

Vua dụ bộ Lễ : "Trẫm từ khi thân chính đến nay rất lo việc văn trị, để tâm trọng nho thủ sĩ, đã đặt thêm học quan để giúp rèn luyện, lại mở khoa mục để rộng chọn thu. Gần đây nghe nói học thần phần nhiều không được người giỏi, đến nỗi học trò rất ít tiến ích. Đến kỳ thi thì đã có lệ định khảo hạch một lần không khỏi lẫn lộn tạp nhạp, mỗi khi nghĩ đến thực chẳng vui lòng chút nào. Vậy hạ lệnh cho đình thần hết lòng bàn kỹ, phàm phép giảng dạy ngày thường như thế nào có thể đào tạo được nhiều học trò, phép khảo thí như thế nào có thể lấy được thực tài, cùng là cách phân biệt học thần hay dở, định làm điều lệ tâu lên".

Đình thần tham chước việc cũ, đề nghị thêm những điều khoản như sau :

Phép giảng dạy. 1) Giảng dạy hằng ngày : Các Tế tửu Tư nghiệp, Đốc học, Giáo thụ, Huấn đạo giảng dạy ở học đường sở tại, chia ra ngày lẻ, ngày chẵn, trước giảng kinh truyện cho rõ nghĩa lý, sau giảng chính sử cho biết sự tích. Ngày giảng dạy học quan chỉnh tề khăn áo ngồi ở nhà học, học trò cũng chỉnh tề khăn áo phân biệt ngồi yên để tỏ lễ phép ; ai nhác học, hư nết, học kém thì đánh vào áo để làm nhục. 2) Khoá tập hằng tháng : Thường lệ giảng tập ở nhà học, các Tế tửu, Tư nghiệp, Đốc học, Giáo thụ, Huấn đạo, đều ở nhà học sở tại, mỗi tháng lấy ngày 3, 9, 17, 25 ra đầu bài để tập, chiểu theo đầu bài bốn kỳ thi, hoặc xen thêm văn thù phụng, cùng việc đời nay, để cho học trò đều biết qua cả. Đều có yết bảng để tỏ khuyến khích. 3) Kỳ hội khảo : Thường lệ hội khảo thì hằng năm vào trung tuần

tháng trọng đông, các viên giáo huấn đem học trò hạt mình tới học đường của Tế tửu, Tư nghiệp, Đốc học theo cùng các viên ấy mà khảo duyệt để xem sức học tiến hay lùi, rồi xếp thứ tự cao thấp mà yết ra bảng cho biết để học trò tiến thêm. 4) Lệ chuẩn miễn kế tiếp : Hằng năm 2 khoá cho miễn binh dao. Các Tế tửu, Tư nghiệp, Đốc học, phải giữ công bằng mà phê chuẩn, nếu dụng tình yêu ghét, việc phát giác ra thì có tội ; còn học trò đã được chuẩn miễn, đợi đủ bốn năm kể luôn mỗi người tám khoá đều thiệp liệp văn thể bốn trường thì được kế tiếp chuẩn miễn như lệ ; không đủ bốn trường thì không được kế tiếp chuẩn miễn. Nếu dụng tình thiên tư thì xử tội vi lệnh.

Phép khảo thí. 1) Khảo hạch tinh tường : Phàm kỳ thi, học trò dự thi, các giáo huấn sở tại khảo hạch một lần, đều phải in ngón tay ở dưới chỗ đề tâu trên mặt quyển để phòng giả mạo. Phép khảo thì lược đủ đầu bài bốn trường, ai thông văn lý thì chước lượng chọn lấy, rồi làm sổ người trúng quyển khảo thì chuyển giao lên học chính thượng ty, ở Kinh thì do Tế tửu Tư nghiệp, ở dinh trấn thì do Đốc học, để xét hạch lại lần nữa. Nếu ai văn lý không thông và bỏ giấy trắng viết không đủ quyển thì giáo huấn phải chiếu luật bất ứng xét nhẹ mà nghĩ xử. Ngày vào trường còn có những tệ ấy thì Tế tửu, Tư nghiệp và Đốc học cũng bị chiếu luật vi lệnh, tuỳ số quyển nhiều ít mà nghĩ xử. Hoặc có người không chịu yên phận làm ồn ào, thì Tế tửu, Tư nghiệp, Đốc học và các giáo huấn có trách nhiệm bị giáng phạt theo thứ bậc. Học trò có đi học xa, hoặc đi nơi khác, đều trở về quê quán, do Lý trưởng xét khai để đi hạch, quan nha khác không được tự tiện phê chuẩn, quan trường thì không được tự tiện thu quyển ở cửa trường, làm trái thì chiếu luật vi chế xét nghĩ. 2) Danh sách rõ ràng : Vào thượng tuần tháng 2 trước kỳ thi các địa phương gửi danh sách học trò lên bộ ; bộ thần tính gộp số học trò nhiều ít mà tâu lên xin lượng phái quan nội trường để tới kỳ khỏi phải phái thêm và khỏi xin triển hạn. Quan địa phương làm danh sách thì ở mặt kê rõ số tổng cộng các học trò trấn nào, phủ nào, huyện nào, rồi ở bên cạnh những chữ phủ huyện, chua rõ hiện dạy học là Giáo thụ nào Huấn đạo nào để nghiệm xem học thần ngày thường dạy bảo và học trò tin theo như thế nào, cùng số học trò đi thi nhiều hay ít. 3) Đặt quan lại : Danh hiệu quan trường thì quan nội trường vẫn như cũ, duy quan ngoại trường xin đặt 1 Chủ khảo, dùng quan Nhị phẩm, 1 Phó chủ khảo, dùng quan Tam phẩm, để chủ trương việc trường thi ; lại đặt thêm 4 phân khảo, dùng quan Ngũ phẩm Lục phẩm, để theo Chủ khảo mà duyệt quyển thi, 1 Đề điệu, dùng quan Tam phẩm, 1 Phó đề điệu, dùng quan tứ phẩm, để chuyên giữ việc thu quyển, phong tên, soạn hiệu, giữ hòm giấy đề tên và so nhận nguyên hiệu, quán thông quyển văn các kỳ, nhưng không dự vào việc xét định lấy bỏ. Lại phòng thì trường Thừa Thiên phái lấy ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Trị và Quảng Bình, trường Gia Định phái lấy ở Phiên An, Biên

Hoà, Vĩnh Thanh và Định Tường, trường Nghệ An phái lấy Thanh Hoa, trường Thanh Hoa phái lấy ở Nghệ An, trường Bắc Thành phái lấy ở Sơn Nam, Nam Định và Hải Dương, trường Nam Định phái lấy ở Sơn Tây và Bắc Ninh, đều chọn Thư lại ở sáu phòng người viết chữ tốt và tinh tường, hai trường Thừa Thiên và Nam Định mỗi trường 40 người, các trường Gia Định, Bắc Thành và Thanh Nghệ mỗi trường 30 người, một nửa theo Chủ khảo, một nửa theo Đề điệu để làm việc công. 4) Đặt sảnh và phòng thi : Phàm thể chế chung quanh ngoài trường thì tính làm cho rộng rãi. Dưới phòng quan Chánh Phó chủ khảo đặt thêm phòng quan phân khảo, mỗi nơi 2 phòng. Phía sau Thí viện đường đặt thêm một nhà công đường Đề điệu, bên tả đặt phòng Chánh đề điệu, bên hữu đặt phòng Phó đề điệu. Sau công đường ấy đặt chỗ ở cho các loại phòng. Chung quanh rào phên kín ; đằng trước dựng một cửa, khoá và chìa do biền binh ứng trực ở Thí viện đường canh giữ. 5) Yết biển cửa : Trước kỳ đệ nhất 6 ngày thì quan trường tiến trường, cứ số học trò đi thi, sức cho lại phòng theo từng tên viết ra từng mảnh giấy, chia lẫn lộn không kể phủ huyện nào, theo số học trò mỗi nơi mà dán tên vào biển. Sáng sớm trước một ngày đem yết thị ở ngoài cửa trường để cho học trò ghi nhận ; số học trò nhiều thì mảnh giấy khác, chia lẫn lộn mà yết lên biển. Các kỳ khác đều theo như thế. Mỗi kỳ niêm yết đầu bài thì lấy giờ mão giờ thìn làm hạn, không được chậm trễ. Ngày vào trường, có ai bỏ quyển không đến hay để quyển trắng, viết không đủ, thì kỳ sau không yết tên nữa. 6) Hợp cộng số quyển : Văn thể bốn kỳ thì theo như cũ. Vào trường thi cứ cách 3 ngày lại một kỳ. Mỗi kỳ chấm xong, tất cả số quyển đỗ hay hỏng đều giao cho Đề điệu thu nhận, theo từng kỳ đem giấy viết tên so với sổ biên, rồi xét tên nào liệt ở hiệu nào, đều chua rõ ở dưới tên trong sổ. Đến kỳ đệ tứ đem cả bốn quyển của từng tên kiểm soát lại cho kỹ. Thí dụ tên mỗ, kỳ đệ nhất là hiệu kiền nhất, kỳ đệ nhị lại là hiệu khôn tam, kỳ đệ tam lại là hiệu khảm thất, kỳ đệ tứ lại là hiệu cấn lục, phải biết bốn hiệu ấy là một tên, hợp cộng bốn quyển lại làm một, đệ đến Thí viện, Chủ khảo chước lượng lấy hay bỏ, sổ đỗ hỏng bao nhiêu người lại đưa sang Đề điệu ; Đề điệu cứ những quyển đỗ dán lại giấy viết tên đưa giao lại ; quyển hỏng thì cũng gián giấy viết tên để thu giữ. 7) Cân nhắc thứ bậc : Phép cân nhắc quyển văn để phân biệt cử nhân tú tài, như 4 quyển đều được ưu là tột bậc, văn trường ốc không phải là dễ được thế, nên lấy 3 ưu 1 bình làm bậc trên, 3 ưu 1 thứ, hoặc 2 ưu 2 bình làm bậc thứ, 2 ưu 1 bình 1 thứ, hoặc 2 ưu 2 thứ, hoặc 1 ưu 3 bình, hoặc 3 ưu 1 liệt, lại là bậc thứ nữa, hoặc 1 ưu 2 bình 1 thứ, hoặc 4 quyển đều bình, hoặc 1 ưu 3 thứ, hoặc 3 bình 1 thứ, hoặc 2 bình 2 thứ, hoặc 1 bình 3 thứ lại là bậc thứ nữa ; ngoài ra cứ theo lệ ấy mà suy. Tự trung ưu bình thứ ở kỳ đệ tứ thì coi trọng hơn kỳ đệ nhị và đệ nhất, tính suất 4 kỳ mà định thứ bậc. 8) Chính danh sắc : Phàm học trò thi đỗ, trước gọi là hương cống thì đổi làm cử nhân, trước gọi là sinh đồ thì đổi làm tú tài,

y lệ đem làm hạng ngoại tiêu sai ; người dự đỗ nhất trường nhị trường thì không nên vẫn theo lệ cũ chuẩn miễn 2 năm 3 năm. Đến như đỗ tú tài khoa trước, đến khoa thi đi thi mà hỏng cũng vẫn là tú tài như cũ. Như có việc phải do học quan nhận chức, nếu tự tiện bỏ không vào thi thì tước bỏ tú tài ở sổ cũ. 9) Nghiêm phòng giữ : Ngày học quan khảo hạch phải có binh lính canh giữ, Tế tửu Tư nghiệp khảo hạch thi do quan bộ Lễ chuyển tư sang bộ Binh mà lượng cắt, Đốc học Giáo thụ Huấn đạo, thì do trấn phủ huyện sở tại lượng cắt, đều canh giữ cẩn thận kín đáo để phòng gian lận. Ngày quan trường tiến trường thì các Tế tửu Tư nghiệp Đốc học đệ quyển thi sổ thi tới trường giao nhận ; quan địa phương tới trường kiểm soát mọi việc cung ứng cho đúng rồi để người ở lại trực chờ ở công quán, còn Tế tửu Tư nghiệp Đốc học và quan địa phương thì đều về, không được vào trường như cũ. 10) Cấm yêu sách : Các Tế tửu Tư nghiệp Đốc học Giáo thụ Huấn đạo thu nhận quyển khảo, quyển thí mà yêu sách học trò, lại dịch địa phương nhận đệ quyển khảo quyển thí mà yêu sách học quan, việc phát đều chiếu số tang nhiều ít mà theo luật xử tội.

Đến như phép nêu thưởng thì xin để việc thi cử xong, do bộ Lễ xét nghiệm số học trò các địa phương đỗ nhiều hay ít, như 100 người đi thi mà nơi này đỗ 8, 9 người, nơi kia chỉ 1, 2 người, hoặc không có người nào, thì lấy đó để phân biệt học quan hay dở, làm sách tâu lên, giao cho bộ Lại chước bàn để thăng giáng.

Vua theo lời bàn, chuẩn cho bắt đầu thi hành từ năm Bính tuất Minh Mệnh thứ 7 (1826).

Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Thuận giá gạo cao, sai phát thóc kho ra bán và cho vay, và phát trước thóc vốn công cho các đường hộ. (Quảng Nam bán ra 25.000 hộc thóc, Bình Định bán ra 20.000 hộc, giảm giá mỗi hộc bán 1 quan tiền ; Bình Thuận cho vay 5.000 hộc thóc, từ sang năm trở đi chia làm 3 năm mà trả kèm với thuế. Lại đặt mua 100.000 cân đường cát ở Quảng Nam, 200.000 cân ở Quảng Ngãi, phát trước thóc vốn công, bình giá thóc mỗi hộc là 1 quan tiền).

Chuẩn định từ sau phàm lính giản có ai siêng năng giỏi giang mà được trao chức thì miễn cho dân không phải cấp người khác, sau khi có khuyết thì xét sổ mà bắt điền. Ghi làm lệ.

Bọn ác man ở nguồn Trà Vân, trấn Bình Định cướp bóc ấp hội lương giết hại nhân dân. Việc đến tai vua. Nguyên thủ là Phan Văn Bài bị cách chức.

Đổi định lại kiểu hộc thu tô và lệ lá dừa phụ thu cùng thóc dâng ngoài cho thành Gia Định. Thành hạt Gia Định từ trước hộc thu thóc tô và thóc sưu có cái 75 thăng, có cái 47 thăng 1 cáp, có cái 33 thăng 4 cáp. (Hễ thu thóc tô ruộng thì dùng hộc 75 thăng, thu thóc thuế ruộng núi và ruộng đầm thì dùng hộc 47 thăng 1 cáp). Lá dừa và thóc dâng ngoài thì theo hộc lớn nhỏ, mà lượng thu nhiều ít không nhất

định. Thành thần bàn xin từ nay phàm việc trưng thu hết thảy theo hộc nhà nước cấp là 26 thăng làm mức, hộc cũ đều huỷ đi. Lá dừa thì định cứ 1 hộc thóc phải phụ thu 4 tấm, cho tính nộp bằng tiền (Lá dừa 100 tấm, cho nộp thay tiền 1 quan 3 tiền). Thóc dâng ngoài thì định một thăng thóc phụ thu 3 thược.

Vua y theo. Lại thấy kho thóc của thành chứa chưa được đầy, sắc cho thành hạt từ sang năm tiền lệ điền mẫu thập vật, và tiền nộp thay lá dừa đều cho nộp bằng thóc. (Cứ 8 tiền chiết nộp 1 hộc thóc).

Ấm thụ cho dòng dõi công thần quốc sơ Tiết chế Nguyễn Hữu Dật là Nguyễn Hữu Trường, dòng dõi Chưởng cơ Nguyễn Hữu Kính là Nguyễn Hữu Việt, làm Đội trưởng trông nom việc thờ.

Bắt đầu định lệ bàn lại tâu lại về thu thẩm.

Vua để ý đến hình ngục, sai bộ Hình xét rõ điển lệ nước Thanh và tham xét châm chước phép đời xưa, định ra phép ba lần phúc. Bộ thần liệt từng điều tâu lên.

Vua dụ rằng : "Hình ngục là mệnh lớn của thiên hạ. Ngu điển nói kính cẩn thương xót. Chu thư nói cẩn thận việc hình, thực là coi trọng mạng người, không thể không xét cẩn thận. Đời xưa mỗi khi có tử hình phải ba lần tâu lại mới hành hình, đó là lấy lòng không nỡ mà làm chính trị không nỡ, cốt là giết để khỏi phải giết, dùng hình để không có việc hình mà thôi. Trẫm sớm trưa lo lắng, chỉ nghĩ sao cho trăm họ cho được toàn, rất thương dân ngu chưa biết tự quý thân mình mà không phạm phép. Lại sợ các nha môn xử hình xét đoán chưa đúng hết, cho nên các giấy tờ về hình án trong ngoài dâng lên, không việc gì là không lặng lẽ suy xét kỹ càng, nếu có một chút đáng thương đáng ngờ thì không nỡ làm tội ngay, như trước nghĩ xử trảm giảo ngay thì thường đổi mà hoãn quyết để đợi xét lại. Tới kỳ thu thẩm bộ Hình dâng sách hình thì giao cho đình thần bàn lại. Tới khi dâng trình trẫm lại mở xem hai ba lần để tìm kỹ những lẽ có thể cho sống. Gián hoặc tội trạng rõ rệt muôn phần không thể tha được, trẫm cũng phải xét đi xét lại kỹ càng năm sáu lượt. Đến khi bắt hành hình còn phải châm chước bàn bạc mãi, sao cho không còn ngờ chút nào mới cho bắt. Là bởi do bất đắc dĩ nên động lòng xót thương mà tự mình cũng không biết, chứ có phải chỉ ba lần xét lại thôi đâu ! Gần đây thu thẩm, trẫm mới một lần cho bắt bộ Hình đã tuân hành ngay, không có tâu lại nữa, sợ không phải là bản ý cẩn thận về án thương xót về hình. Vậy từ nay người bị tội chết thì cứ hằng năm tới kỳ thu thẩm các thành dinh trấn trước hết xét lục làm danh sách đề lên, hạn trong tháng 6 thì đến bộ, bộ thần xét hỏi, hạn trong tháng 8 tâu sách lên, giao cho đình thần bàn lại, hạn trong tháng 9 làm bản dâng trình, đợi trẫm xét định. Nếu có lệnh bắt người phạm tội thì Văn thư phòng phải đóng dấu "Ngự tiền chi bảo" vào bản dụ và trong bản bắt đến để đưa sang bộ ; bộ thần lại cứ người phạm

bắt đến mà làm bản khác tâu lại, sau khi được chỉ mới thi hành. Còn những án được phân xử từ đầu mùa thu về sau thì xếp vào sách thẩm sang năm. Ghi làm lệ".

Lại sắc cho bộ Hình sao lục lời chỉ đưa đi các nha bộ để đề phòng thêm bớt.

Bọn Tôn Thất Bính và Hoàng Quýnh được khâm phái soạn sách tôn phả trích ra những người giả mạo thế thứ trong các hệ tâu lên.

Vua dụ rằng : "Các hệ tôn thấy đều là chi phái nhà vua, bọn họ được nhờ phúc ấm, cùng với nhà nước hưởng vui, đáng nên tự trọng. Thế mà còn có kẻ dụng tình tham ô để cho kẻ giả mạo được lẫn vào sổ tôn thất, thế là ngang với dân thường, không những có tội với mình trẫm, thực có tội nặng với vong linh các thánh ở trên trời nữa". Bèn sai đình thần hội đồng với Tôn nhân phủ cứu xét, xét ra được 32 người thế thứ lộn sòng, gia trưởng đều đánh 100 trượng và phạt đi sung quân ở biên giới xa, nước độc, người bậc dưới ít tuổi thì đánh 80 trượng đuổi về làm dân. Các trưởng hệ kết nhận không đúng đáng tội đồ thì theo điển lệ nước Thanh xử kỳ nhân phạm tội, đổi làm tội đóng gông giam cấm ở nhà không, hết hạn thì tha (tội đồ một năm đổi làm đóng gông 20 ngày, lấy 2 ngày ngang 1 ngày, đáng tội trượng thì cho phạt). Chưởng lĩnh là Tôn Thất Dịch bị giáng 2 cấp.

Lại có người dân Thừa Thiên tên là Đạo tự xưng là tôn thất, nhờ Bát phẩm Thư lại Tôn Thất Trung và Đội trưởng Tôn Thất Trí đem đến ra mắt Tôn Thất Bính nói rằng tiên tổ có giữ đền liệt thánh ở hai xã Đại Lộc và Kế Môn, có đủ cả phả cũ và bằng son, sau nhân loạn lạc đền thờ bỏ nát, phả và bằng cũng mất, duy bài vị liệt thánh hãy còn. Bính sai Trung tạm đón về thờ ở nhà, không tâu ngay. Việc đến tai vua. Sai đình thần cùng Tôn nhân phủ xét bàn. Cuối cùng tên Đạo vì mạo nhận càn bị tội lưu, Trung thì chiếu luật chứa riêng tượng các đế vương bị cách chức ; Bính và Trí đều bị giáng.

Sửa lại sơn phần các Thái trưởng công chúa về triều trước. Sai Thống chế Thuỷ quân Tống Phước Lương thuê dân làm việc, cho phát tiền gạo hậu cấp.

Lấy Chủ sự Lễ bộ là Trần Trọng Huyến làm Đốc học Nghệ An.

Truy tặng Đô thống chế Hoàng Viết Toản làm Chưởng dinh, hàm Chánh nhất phẩm. Vua nghĩ đến Toản có công buổi đầu trung hưng nên đặc biệt truy tặng.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng.

Vua nhân không khoẻ, sai hoàng trưởng tử tế thay ở Thế miếu.

Ngày Mậu ngọ, miễn chầu, bầy tôi dâng tờ thỉnh an. Vua phê bảo : "Nay trẫm đã thấy tám chín phần khoẻ mạnh, chỉ hiềm dương kém sợ lạnh, khí hư dễ cảm thôi. Vả lại một tuần nay chỉ thấy có đàn bà và hoạn quan, khiến trong lòng lại càng buồn bực khó chịu. Ngày mồng 7 cũng có thể triệu các khanh đến để yên lòng các khanh và để thần trí trẫm thư thái một chút".

Ngày Canh thân, vua ngự điện Quang Minh, cho triệu các quan văn võ từ tam phẩm trở lên vào hầu.

Ngày Giáp tý, vua ngự điện Cần Chính, các hoàng tử, hoàng thân và các quan văn võ lạy mừng. Vua ban kim tiền theo thứ bậc.

Thanh Hoa được mùa lớn.

Đặt thêm chức phủ Đồng tri ở ba phủ Diễn Châu, Hà Hoa và Đức Thọ trấn Nghệ An.

Trong kinh kỳ mưa to, nước lụt lên cao, nhiều nhà dân bị ngập. Sai Kinh doãn đem cấp cho và đi khắp các huyện kinh, nếu có dân nghèo không kêu đâu được và lúa ruộng ngập mất, nhà cửa hư hỏng thì tuỳ nghi mà chẩn tuất.

Lấy Cai đội túc trực vệ Cẩm y là Nguyễn Văn Sĩ làm Phó vệ uý vệ Long võ tiền.

Triệu Vệ uý vệ Phấn võ quân Thần sách là Đỗ Văn Thịnh, Vệ uý vệ Tráng võ là NguyễnVăn Lợi, Vệ uý vệ Túc võ là Nguyễn Văn Xuân vào ra mắt. Sai bộ Binh ghi tên để bổ Trấn thủ. Rồi Xuân chết ; cho 1 cây gấm Tống 100 quan tiền.

Sai Bắc Thành và Thanh Nghệ đều cử những hương cống đời Lê thuộc hạt mình ai có thể làm được giáo chức thì đem tên tâu lên. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Đặt giáo chức là để rèn luyện nhân tài, dành làm của dùng cho nước. Chọn người làm chức ấy là quan hệ đến việc mô phạm, nên trẫm nghĩ rằng các hương cống đời Lê hãy còn nhiều người là bậc văn học lão thành, giảng dạy các trường tư, lại là nghiệp sẵn. Vậy hạ lệnh cho các quan địa phương ở Bắc Thành và Nghệ An chỉ tên tâu lên, đợi chỉ kén dùng".

Đặt thêm ngạch ty viên ở bộ Binh (Nguyên lệ định Lang trung, Chủ sự, Tư vụ mỗi chức 4 người, nay thêm mỗi chức 2 người nữa).

Đổi cấp tiền thờ ở đền Tuyên vương Mục vương[1] và đền Triển Thân[2] . Hai đền trước cấp ruộng quan (đền hai vương 200 mẫu, đền Triển Thân 500 mẫu), hằng năm lấy tiền thóc lĩnh canh để thờ cúng.

Vua bảo bộ Hộ bộ Lễ rằng : "Giá ruộng có năm cao năm hạ, người làm ruộng mưu lợi hoặc đến tranh giành nhau thì nghi lễ tế hưởng sẽ theo đấy mà khi hậu khi bạc, đối với ý thờ chưa được chu đáo ; nên hội đồng bàn luận tâu lên".

Hai bộ bàn định, xin đem ruộng ấy trả về cho dân sở tại cày cấy nộp tô, hằng năm tính số lễ bao nhiêu thì chi cấp công vật công để cho lễ được thường, để lại lâu dài mà không có tệ. Vua nghe theo.

---

(1) *Tuyên vương Mục vương* : Tuyên vương huý Hạo là con thứ 9 của Thế tông hoàng đế, Mục vương huý Dương là con trưởng của Tuyên vương, đền ở xã Long Hồ huyện Hương Thuỷ.

(2) *Đền Triển Thân* : thờ Thành công Tôn Thất Chương và An Tây công Tôn Thất Huy, với các hoàng tử hoàng nữ các đời trước, đền ở xã Vân Dương huyện Hương Thuỷ.

Tham hiệp Thanh Hoa là Đặng Văn Thiêm về dinh ưu. Cho Thiêm sự Lại bộ Đặng Văn Nguyên làm Tham hiệp Thanh Hoa.

Triệu Cai bạ Quảng Ngãi là Hồ Tiến Hiệu về Kinh. Trước đây có chỉ cho Ký lục Phiên An là Trịnh Xuân Trạm làm Ký lục Phú Yên, lấy Tiến Hiệu chuyển bổ sang Phiên An. Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt dâng sớ nói : "Tiến Hiệu xuất thân ở hàng ngũ, thực thà chậm chạp, khi trước theo việc binh đã ở Gia Định lâu, lại dân thành ấy đều biết, nay đến làm việc ở đây hẳn khó thiếp phục lòng người. Xuân Trạm làm việc ở Phiên An, thực là người thanh liêm siêng năng, không ai chê bai, xin cho lưu lại". Bèn sai Xuân Trạm vẫn cung chức cũ mà gọi Tiến Hiệu về Kinh, rồi cho nguyên hàm về hưu trí.

Lấy Tham hiệp Nghệ An là Hoàng Văn Tú làm Tham hiệp Sơn Tây, Thiêm sự Binh bộ là Nguyễn Đức Nhuận làm Tham hiệp Nghệ An, thự Thượng bảo khanh là Hứa Đức Đệ làm Ký lục Quảng Ngãi. Bổ Lý Văn Phức làm Thiêm sự Lễ bộ Hiệp lý trấn vụ Quảng Ngãi.

Nghệ An có nạn trộm cướp. Trấn thủ là Trương Văn Minh và Tham hiệp là Nguyễn Đức Nhuận đều mới bổ mà chưa tới chỗ. Vua nghe Nhuận biết việc binh, gọi vào ra mắt và dụ về mưu cơ dẹp trộm cướp. Nhuận và Minh đều dâng sớ tâu lên nói rằng cái tệ giặc cướp lâu đời ở Nghệ An có năm thuyết là : 1). Dân tục đất cổ Hoan dữ tợn, thế núi rộng rãi, những kẻ không vừa ý gọi nhau tụ họp rất dễ ; 2) Điển lệ khoan hồng của triều đình không phân biệt kẻ đầu sỏ kẻ bị hiếp nên kẻ quen ác chưa giết được hết ; 3) Ngục lại thì nhằm lợi ở người can liên, nên những người bị vu cáo sợ mà chạy trốn ; 4) Lính đi bắt bất lực, dân không tin cậy, thổ phỉ lại càng ra uy làm ngược để cho tuyệt đường cáo giác ; 5) Lính mới mộ phải đi thú thì trốn, sau khi trốn không về làng chưa chắc đã không bị bọn giặc dỗ dành. Năm điều ấy chứa chất lâu ngày, cho nên có nhiều trộm cướp. Nay nhờ nhà vua sáng suốt, soi xét những kẻ trốn tránh khiến bọn thần được nương nhờ uy đức, xin sau khi tới trấn, xét rõ những tệ lâu ngày về nhân tình, phong thổ, quan lại, binh dân để thay đổi dần dần, hoạ chăng có thể thi thố được. Duy những lính mộ An thuận trốn thú, cùng những kẻ ra thú và tù được tha mà còn trốn, trừ ra những kẻ sau khi trốn lại can án trộm cướp, ngoài ra cho được định hạn gọi về, có ai chịu ra ứng mộ thì tha tội, như muốn sung đội ngũ, thì cho làm lính trấn, hoặc xin về lập nghiệp thì cho đưa về dân chịu sai dịch. Ngoài hạn ấy mà không ra thú, bắt được thì trừng trị theo luật, như thế ngõ hầu địa phương mới nhờ được an toàn, mà việc bắt trộm cướp cũng đắc lực.

Vua theo lời xin. Khi Nhuận đến trấn, trộm cướp lại càng dữ dội. Nhuận xin thân đem trấn binh và thủ hạ, tuỳ cơ dẹp bắt. Vua y cho.

Ký lục Phú Yên là Nguyễn Hữu Thị vì làm việc tầm thường, giáng làm Thiêm sự Công bộ, Hiệp lý trấn vụ Phú Yên.

Các trấn ở Bắc Thành lúa vụ mùa được, duy hơn trăm xã ở trấn Hải Dương, ruộng mùa cấy được hoặc năm sáu phần mười hoặc hai ba phần không đều, hoặc có

chỗ không cấy. Thành thần đem việc tâu lên. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Dân ấy sau khi đói kém xiêu dạt chưa về hết, tư cơ chưa được đầy đủ, nay chính được mùa mà ruộng nương còn bỏ hoang rậm như thế xét tình hình ấy thực là đáng thương. Vậy sai thành thần chuyển sức cho Trấn thần thân đi xét rõ số mẫu và thứ bậc các ruộng làm sách tâu lên, để bàn giảm thuế cho".

Sửa lại đền Khải thánh. Phía trước đền dựng thêm giải vũ tả hữu. Lại sửa nhà Di luân, nhà giảng đường, nhà học tôn sinh ; dựng lại nhà phòng của giám sinh. (Nhà ngói ở hai bên tả hữu đều 20 gian, mỗi phòng 2 gian, trước sau đều có vách và cửa. Phía trước nhà Di luân năm trước xây tường gạch, đến nay xây thêm tường gạch ba mặt tả hữu và hậu).

Truy tặng Cai cơ Vọng Các là Phạm Văn Vân làm Vệ uý Thần sách, hàm Chánh tam phẩm.

Vua xem sách thu thẩm, những phạm nhân đáng tội đều được đình bắt, những phạm nhân hoãn quyết và còn ngờ thì trích ra kẻ nào tội tình nhẹ thì giảm tội chết phát đi sung quân.

Vua dụ đình thần rằng : "Mệnh người rất trọng, nếu có một chút đáng thương mà cứ hành hình ngay, thì lòng hiếu sinh không nỡ. Gần đây lại gặp sao chổi thì việc hình ngục càng nên cẩn thận, cho nên nay cho đình bắt một lần, đó là biểu hiện của lòng thương xót, không phải là việc chính trị nhu nhơ đâu. Huống chi các địa phương xét hỏi, bản lai diện mục chưa chắc đã là không sai, nay lại chỉ xét đoán ở trên giấy tờ mà lại không để ý kính cẩn thương xót hay sao ?". Lấy cựu Cai bạ Phiên An là Trần Đình Trưng Biện lý công việc Công bộ.

Triệu Lưu thủ Quảng Bình là Lê Văn Hiếu về Kinh.

Hạ lệnh cho trưởng sử và phó trưởng sử các công phủ đổi sang văn giai (trước thuộc võ giai), Trưởng sử trật Chánh tứ phẩm, Phó trưởng sử trật Tòng tứ phẩm.

Vua triệu bọn trưởng sử và phó trưởng sử dụ rằng : "Trưởng sử giúp bảo các công, khuyên điều lành ngăn điều trái là chức phận đó, các công mà nên đức tốt là phúc của nhà nước, mà công của các ngươi cũng không nhỏ. Hoặc các công không nghe lời can ngăn thì cũng nên bày tỏ tâu lên, chớ có ngồi vị không. Phải nên cố gắng".

Chuẩn định từ nay các quan viên văn võ gặp khi bị cách lưu thì truy hết mũ áo nhà nước cấp cho. Ghi làm lệnh.

Khởi phục nguyên Tư nghiệp Quốc tử giám là Phan Bảo Đĩnh làm Tế tửu.

Vua dụ bộ Lễ rằng : "Phan Bảo Đĩnh trước đây theo tuổi xin về hưu, đã y lời xin. Nay nghĩ người ấy học hạnh vốn giỏi, trẫm rất để tâm, nên gọi vào Kinh bệ kiến, đợi chỉ chọn dùng, lại cấp cho tiền lộ phí 100 quan, cho do trạm cứ thong thả mà đi".

Bảo Đĩnh tuổi đã 79, khi nghe có lệnh triệu, tức thì lên đường. Tới Kinh vua xuống chỉ khen ngợi, thưởng cho the đoạn và khởi phục chức ấy. Lại nghĩ tuổi già suy yếu, cho đổi con là Phan Bảo Lượng, huyện thừa Bình Dương, về làm việc ở Kinh để tiện hầu nuôi.

Những hộ gỗ lim ở Nghệ An nộp thuế gỗ phần nhiều không đúng quy thức, Trấn thần đem việc tâu lên. Vua nghĩ sức dân khó nhọc tổn phí, sai chiết thu cho.

Định lễ tương kiến cho các quan văn võ các trấn. Vua thấy các trấn lệ đặt Trấn thủ, Hiệp trấn và Tham hiệp, có chức Tham hiệp là trật tứ phẩm mà quan võ thuộc trấn thì có người trật tam phẩm, lễ tương kiến phải có phép tắc, bèn sai bộ Lễ bàn định tâu lên. Lời bàn tâu lên, cho phép các quan võ thuộc các địa phương như hai trấn Thanh Nghệ, đều là quan dinh vệ quân Thần sách trật nhị tam phẩm, phẩm cấp có người cao hơn Hiệp trấn Tham hiệp, hoặc ngang nhau ; nhưng quan văn nhất khái cho mình là giữ chức địa phương, lộc cao quyền hơn, mà quan võ thì cũng cho mình là quan phẩm cao hơn, cùng nhau kình địch, rất không có ý khiêm tốn. Xin từ nay khi các Hiệp trấn Tham hiệp đến nhận chức thì các quan võ thuộc hạt đều đưa danh thiếp yết kiến, nếu phẩm cấp cao thì vái hai vái, quan mới đến đứng dậy vái lại ; phẩm cấp ngang nhau thì lạy hai lạy, quan mới đến cũng chắp tay vái lại ; phẩm cấp kém thì lạy bốn lạy, quan mới đến vẫn ngồi, nhưng chắp tay giơ lên. Giá phỏng Trấn thủ hay Hiệp trấn đi việc công mà gặp có việc bắt bớt để phòng khẩn cấp, thì Tham hiệp đến nhà công đường sai phái, không kể quan phẩm cao thấp, đều phải đương đường lạy nhận để nghiêm lễ độ.

Vua cho là phải, sai hai trấn Thanh Nghệ thi hành trước.

Dựng đền Tiên Y[1] (Đền ở hai xã An Ninh thượng hạ huyện Hương Trà).

Ban yến cho các hoàng tử tước công ở điện Quang Minh, thưởng cho the đoạn theo thứ bậc.

Lấy Lang trung Lễ bộ là Vũ Hành làm Thiêm sự Binh bộ.

Cho con Chưởng Hữu quân tặng Thái bảo Nguyễn Văn Nhân là Nguyễn Văn Thiện làm Vệ uý, hàm Tòng tam phẩm, cấp cho mũ áo đại triều, rồi gả trưởng công chúa là Ngọc Khuê cho.

Truy tặng Vệ uý vệ Nhuệ uy là Tôn Thất Hoảng làm Thống chế. Hoảng buổi đầu trung hưng từng theo việc quân, chết ở trận. Con là Hy dâng biểu tâu bày. Vua nói : "Hoảng là dòng dõi nhà vua mà có lòng chống giặc, vì nước bỏ mình, trong tôn thất có người trung nghĩa công lao như thế, sao để vùi mất được. Đặc biệt truy tặng".

---

(1) *Tiên y* : các vị thầy thuốc đời trước

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXXVI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ.

Ất dậu, năm Minh Mệnh thứ 6 (1825), mùa đông, tháng 11. Cho Hoàng Văn Diễn làm Thông chính sứ Biện lý công việc Hộ bộ.

Thuyền đánh cá ở Thái Dương phủ Thừa Thiên bị bão chết đuối hơn 10 người, phủ thần theo lệ cấp tiền tuất cho mỗi người 1 quan tiền. Bộ Hộ cho là dân ở Kinh kỳ không ví như các hạt khác được, xin cấp thêm cho mỗi người 2 quan. Vua y theo. Sắc rằng từ nay phàm văn võ quân dân ở Thừa Thiên đi việc công hoặc đi việc riêng mà gặp nạn bão thì cứ theo đó mà cấp cho.

Gia Định tâu báo rằng các trấn trong hạt thành quý mùa thu được yên tĩnh.

Vua dụ rằng : "Địa phương Gia Định, đường thuỷ thì dòng sông chia nhiều ngả, đường bộ thì rừng rậm đồng rộng, cho nên bọn vô lại tụ họp làm trộm cướp nhiều. Nay suốt một quý được yên tĩnh, thực do thành thần yêu nuôi phải đạo, mà biền binh đi tuần bắt lại biết hết lòng ra sức ; nếu cứ theo thế mà cố gắng thêm lên thì giặc cướp lo gì không hết, nhân dân lo gì không yên, có thể thư được mối lo nghĩ về miền Nam của trẫm".

Chưởng dinh thự ấn vụ Trung quân là Trương Tiến Bửu tuổi 74, dâng biểu tự trình là già yếu xin về hưu, lời rất khẩn thiết. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Tiến Bửu ra sức đã lâu năm, công lao rõ rệt. Nay già lại yếu, phải nên thể tất mà cấp dưỡng". Bèn cho giữ nguyên hàm mà hưu trí, gia ân cấp cho toàn bổng. Bửu lại tâu nói các con đều chết cả, xin ấm thụ cho cháu là Trương Tiến Lượng theo lệ phẩm quan viên tử. Vua y cho.

Chuyển bổ Phủ thừa Thừa Thiên là Nguyễn Công Trứ làm Tham hiệp Thanh Hoa, Tham hiệp Thanh Hoa là Đặng Văn Nguyên làm Phủ thừa Thừa Thiên.

Bắt đầu định phép biên xét các phường bảo ở trong Kinh thành. Trước đây vua bảo Kinh doãn rằng : "Ở dưới xe kiệu, phép tắc phải nghiêm. Gần đây nghe quân

dân ở trong thành nhà cửa hỗn tạp, người lành kẻ xấu không chia, nếu không sửa lại cho đúng thì làm sao phân biệt cho nghiêm nơi kỳ điện ?" Kinh doãn bèn làm danh sách liệt kê hộ khẩu của cư dân sở tại, xét ra lậu sổ hơn 300 người. Vua sai hai bộ Hộ, Binh bàn định xử trí. Đến nay lời bàn dâng lên, cho rằng Kinh thành là để bảo vệ cung khuyết, bốn mặt đều có nhà quân nhà quan bao bọc, từ trước tới đây nhà ở thành ô, xếp thành đường phố, cốt để người trong nước trông thấy uy nghi mà theo. Gián hoặc có những dân lậu sổ ngu xuẩn nhờ đấy mà giả mạo cho khỏi binh dao, nếu vội khép tội thì thực nhân chính có chỗ không nỡ. Xin cho chiếu xét bọn lậu sổ phát hiện được người nào mạo nhận là lính thì cho biên vào quân ngũ để đương việc sai phái trong quân, người nào mạo nhận là dân thôn ấp thì cho sáp nhập vào dân để đương việc sai phái trong dân, người nào mạo nhận là các hạng tôn thất tử thì ghi là người Kinh, người nào quê quán không rõ thì đưa cho phủ Thừa Thiên sung làm tráng binh, người nào già yếu có tật thì đuổi ra ngoài thành, tuỳ chỗ cho ở yên. Như thế thì người ta biết răn, mà cũng nhờ đó được yên ổn. Từ nay về sau xin lập phép biên xét phường bảo, sai Đề đốc Kinh thành kê tính, một địa phương gọi là phường, đặt một phường trưởng, 10 phường là một bảo, đặt một bảo trưởng, khiến cùng trông nom nhau tuân theo ước thúc, xét kẻ gian nhũng, khuyên giữ nết tốt, hay thì cùng hay, tội thì cùng tội, để được yên chính sách bảo tức[1]. Mỗi năm hai lần biên xét, làm sách tâu lên. Nếu dám dối trá giả mạo, mờ ám lẫn lộn, thì trừng trị theo luật.

Vua theo lời bàn. Rồi lại chuẩn rằng từ nay hễ hằng năm biên xét tra ra người lậu sổ mà quê quán ở Thừa Thiên và Tam trực thì theo lệ đưa về ; nếu quê quán ở các thành trấn đạo xa thì đều bắt làm binh ở phủ Thừa Thiên.

Triệu Ký lục Bình Thuận là Bùi Đức Mân về Kinh.

Quản phủ phủ Thiên Phúc ở Bắc Thành là Trần Văn Nghĩa và Quản phủ phủ Vĩnh Tường là Trần Đình Di đem binh đi tuần xét, bắt được tướng giặc là Nguyễn Viết Ngột và Bùi Văn Tạ đem giết. Vua thưởng cho bọn Nghĩa 1 thứ quân công kỷ lục và thưởng cho biền binh bạc tiền theo thứ bậc khác nhau.

Huyện Chương Đức trấn Sơn Nam có bọn giặc hơn 800 người quấy cướp ở Chúc Sơn, Huyện thừa là Trần Quang Chiếu đem thủ hạ và dân phu đuổi bắt, bị giặc bắn chết. Việc đến tai vua. Vua khen, tặng chức Tri huyện, cấp thêm tiền tuất 50 quan.

Lấy Vệ uý Thị nội là Tống Phúc Thảo làm quản lý biền binh hai đài Điện Hải, Định Hải, kiêm lĩnh Thủ ngự cửa biển Đà Nẵng.

---

(1) *Bảo tức* : giữ cho dân yên để sinh sản nhiều. Chính sách bảo tức có 6 điều : 1) Yêu trẻ. 2) Nuôi người già. 3) Nâng đỡ kẻ cùng khổ. 4) Thương người nghèo. 5) Rộng rãi đối với người có tật. 6) Giữ cho người giàu được yên (theo sách Chu Lễ).

Triệu Thống quản thập cơ Chấn định của Trung quân là Đỗ Văn Trà về Kinh, đợi chỉ chọn dùng.

Lấy Phó vệ uý vệ Trung nhất quân Thị trung là Trần Văn Lộc làm Phó thống Trung quân, Cai đội thập cơ Chấn định là Hoàng Văn Ẩn làm Phó vệ uý vệ Trung nhất quân Thị trung.

Cho lính cơ Định man đạo Cam Lộ thu ba sở quan thuế Hiếu Giang, Ngưu Cước và Mậu Hoà. Ba sở ấy hằng năm thường cho dân lĩnh trưng. Vua nghĩ rằng lính đóng thú sống vất vả, cho thu thuế ấy, định mỗi năm phải nộp 1.000 quan, còn thừa thì quân cấp cho đều, nếu đánh quá mức làm nhiễu người buôn thì phải tội.

Lúa vụ mùa ở Cao Bằng mất, quan Bắc Thành đem việc tâu lên. Cho thóc thuế vụ đông một nửa nộp thay bằng tiền, gạo lương ở trấn cũng cho chiết cấp bằng tiền.

Bắt đầu đặt huyện Hà Tiên, lĩnh 2 tổng (Hà Thanh và Hà Nhuận). Trấn lỵ Hà Tiên và các xã thôn phố sách phụ cận năm trước đã đăng sổ hộ mà chưa đặt huyện tổng, thành thần Gia Định tâu xin nên đặt.

Chuẩn định từ nay phàm các nha ở Kinh và ở ngoại được cấp ấn triện quan phòng, đồ ký và kiểm cái lâu ngày có mòn hư, nếu chất bằng đồng bằng ngà thì tâu xin cấp cho cái khác, còn chất bằng gỗ thì ở Kinh bên văn do bộ Lại bên võ do bộ Binh, ở ngoài do thượng ty, theo như kiểu mẫu mà làm để cấp. Ghi làm lệnh.

Đốc học Định Tường là Nguyễn Hiếu Đức bị bệnh, lấy Tri phủ Định Viễn là Phan Hữu Tính làm Phó đốc học Định Tường.

Phú Yên mưa lụt to, núi Bà Sơn lở, nhiều nhà dân đổ hư, có người bị chết đè và chết đuối, sai phát chẩn.

Đắp đê công ở xã An Lưu (thuộc huyện Phú Vang phủ Thừa Thiên), miễn phu dịch cho 6 người dân sở tại, sai giữ gìn để ngăn nước thuỷ triều.

Đổi bổ Thiêm sự Binh bộ là Lê Đường Anh làm Hàn lâm viện Thị độc học sĩ, Phó đốc học Phiên An là Vũ Quang Gia làm Hàn lâm viện Thị giảng, đều sung chức giảng tập ở Dưỡng chính đường.

Nguyễn Khắc Tiệp Vệ uý vệ Tuyển phong hữu trấn Thanh Hoa đem đi bắt giặc, bắt chém rất nhiều. Thưởng cho 1 thứ quân công kỷ lục và áo chiến bào trang sức bằng đoạn, các biền binh thì thưởng 300 quan tiền.

Dồn 10 đội của cơ Định man đạo Cam Lộ làm 8 đội, từ đội 1 đến đội 8 ; lấy binh đội Hoá thiện bổ làm hai đội 9 và 10. Trước đây các tù phạm đi đày ở thú sở Ai Lao có hơn 80 người, sai dồn làm hai đội Hoá thiện nhất và nhị, danh sách tâu lên, chỉ có một người trốn. Vua thấy đã biết hối tội, rất khen. Sai đổi bổ làm cơ Định man, hằng tháng cấp lương theo lệ.

Lấy Chưởng cơ quản vệ Phấn dực Nội thuỷ là Nguyễn Tài Năng làm thự Thống chế Thuỷ quân, Vệ uý quản cơ Hậu thuỷ là Nguyễn Văn Phong làm Vệ uý vệ Phấn dực Nội thuỷ, Cai đội Cẩm y là Đoàn Dưỡng làm Phó vệ uý, Cai đội Thị nội là Trương Văn Hậu làm Phó vệ uý vệ Tiền phong tả.

Đặt hai vệ Long thao và Hổ lược, quản Vệ uý vệ trật Chánh tam phẩm, Phó vệ uý trật Tòng tam phẩm. Lấy Phó vệ uý vệ Hữu nhất quân Thị trung là Vũ Đức Hựu làm Vệ uý vệ Long thao, Cai đội Cẩm y là Trần Văn Vân làm Phó vệ uý vệ Hổ lược, Cai đội Tống Văn Tự làm Phó vệ uý .

Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất vì tang mẹ xin nghỉ việc thành về sửa sang việc tang. Vua y cho và bảo hãy đợi chọn được người thay, rồi cứ giữ hàm Chưởng Hậu quân về quán để tang. Lại sai phát tiền gấm vải cấp cho gia đình. Hoàng thái hậu nghe tin cũng cho 3 cây gấm Tống và 50 lạng bạc.

Lấy Thượng thư Hộ bộ là Nguyễn Hữu Thận làm Hiệp biện đại học sĩ lĩnh hiệp Tổng trấn Bắc Thành.

Vua trước bàn muốn lấy Phó đô thống chế Phan Văn Thuý làm Phó tổng trấn, Thuý cố từ, bèn sai Thận và cho 1.000 quan tiền, phái kinh binh 200 người đưa đi. Lại nghĩ Thận già cả, sai con là Gia lấy hàm Hàn lâm Biên tu đi theo. Thận tâu nói Gia đã có chức vụ, không dám lấy tình riêng hại nghĩa công. Bèn thôi.

Lấy Thượng bảo Thiếu khanh Hoàng Quỳnh làm Thượng bảo khanh, Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ Hồ Hữu Thẩm làm Hồng lô Tự khanh, thự Quang lộc Tự khanh.

Lấy Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Bình Định là Nguyễn Đăng Huyên làm thự Thống chế dinh Hổ oai, Chưởng cơ Nguyễn Văn Trọng lĩnh Trấn thủ Bình Định.

Đổi bổ Lưu thủ Quảng Trị là Nguyễn Văn Nam làm Vệ uý vệ Thành võ, kiêm quản các tượng cơ Dũng thịnh và Tiền Tả Hữu hùng.

Lấy Lưu thủ Quảng Nam là Phạm Văn Tín làm Chưởng cơ lĩnh Lưu thủ Quảng Trị.

Lấy Phó đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Phan Văn Thuý làm Đô thống chế dinh Long võ quân Thị nội kiêm quản các đội Tả Hữu vệ và Hoàng kiếm, Thống chế Tượng quân là Đoàn Đức Luận làm Thống chế dinh Thần cơ, Chưởng cơ Lê Văn Hoan làm thự Thống chế Tượng quân quản vệ Hùng cự và cơ Ngũ kích, Thống chế dinh Tiền phong quân Thị nội là Trần Đăng Long làm Phó đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách kiêm quản công việc Vũ Khố.

Lấy Vệ uý vệ Hùng cự nhị của Tượng quân là Tống Văn Sở làm Vệ uý vệ Long võ hữu, Phó vệ uý vệ Long võ hữu là Hồ Văn Khuê làm Phó vệ uý Trung vệ, kiêm quản đội Dực võ, Phó vệ uý vệ Tráng võ quân Thần sách là Lê Văn Thường làm Vệ uý vệ Túc võ, Phó vệ uý vệ Ban trực tiền là Nguyễn Văn Khoa làm Phó vệ uý vệ Hổ

oai tiền, Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhất là Ngô Tiến Đức làm Phó vệ uý vệ Tráng võ, Cai đội Thị trung là Nguyễn Văn Kỳ làm Phó vệ uý vệ Ban trực tiền, Giả Tiến Chiêm làm Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhất, Phó vệ uý vệ Tiền phong trung là Phạm Phú Chung làm Phó vệ uý vệ Hữu nhất quân Thị trung, Phó vệ uý vệ Long thao là Trần Văn Vân làm Phó vệ uý vệ Tiền phong trung, Phó quản cơ Trần Văn Hựu làm Phó vệ uý vệ Long thao, Quản cơ Nguyễn Văn Hợp làm Vệ uý vệ Tiền bảo nhất, Hồ Văn Vân làm Vệ uý vệ Hữu bảo nhị, Phó vệ uý vệ Minh võ quân Thần sách là Tống Văn Trị làm Phó vệ uý vệ Quảng võ, Phó vệ uý vệ Quảng võ là Tống Viết Trì làm Phó vệ uý vệ Minh võ.

Sai Vệ uý vệ Long võ trung là Nguyễn Tăng Minh quản các đội Trường trực, Thường trực vệ Cẩm y, Vệ uý vệ Thần cơ trung là Trương Công Tuyên kiêm quản hai kho súng ống và thuốc đạn.

Thành Gia Định dâng sổ binh, Lang trung Binh tào là Bùi Phụ Đạo đóng ký triện ngược. Vua giao bộ nghị xử. Tổng trấn Lê Văn Duyệt cho là lỗi mình không trông nom nên dâng biểu tự hặc và xin cũng giao cho bộ bàn để răn Tào thần. Vua dụ bầy tôi rằng : "Trẫm nghĩ việc dụng hình là việc thánh nhân không thôi được, mà tha lỗi là lòng rất nhân của vương giả ; sự lầm lẫn nhỏ ấy đã bắt tội kẻ làm, người khác đã biết cứ ra thì đều được miễn, như thế đã không hại cho pháp mà cũng không thất về ân. Huống chi chức lớn thì trách nhiệm nặng, Duyệt là bậc đại thần ở nơi bờ cõi, phàm trong hạt việc lợi thì làm, việc hại thì bỏ, người có tài thì tiến lên, người không tài thì bãi đi, khiến quan lại được xứng chức, nhân dân được yên nghiệp, như thế thì quan to sợ phép, quan nhỏ giữ liêm, ai là không biết khuyên răn, phép làm cho quan lại trong sạch như thế chẳng là đẹp tốt sao ? Điều mà trẫm đòi ở Duyệt là ở đó, mà Duyệt làm được xứng chức cũng là ở đó, há phải lấy chuyện sổ sách nhỏ nhặt mà bàn đến đại viên thì mới răn bảo được người sao ? Vậy miễn cho !".

Lại thấy các viên dịch chuyên làm việc sớ sách ở các nha khi thì đóng triện, khi thì ký tên, bèn chuẩn lời bàn của đình thần, hạ lệnh đều dùng chữ ký để cho hoạch nhất.

Tham hiệp Ninh Bình là Vũ Trọng Đại có tội bị miễn chức. Trước đây việc đắp thành, các văn võ thuộc thông đồng lấy trộm tiền thóc công, đến nay việc phát, sai Trấn thần Thanh Hoa tra xét. Đại vì thất sát phải giải chức đợi xét. Án thành, bị giáng một cấp đổi đi ; Đại lại bị can nhiều án, giáng đến năm cấp, bèn cách chức cho theo làm hành tẩu ở bộ Lại.

Lấy Lang trung Hình bộ là Trương Hảo Hợp làm Tham hiệp Thái Nguyên. Trước đây chức Tham hiệp Ninh Bình thiếu, vua muốn cho Hảo Hợp làm, nhưng

thự Thượng thư Lại bộ Trần Lợi Trinh nói rằng Hảo Hợp tuổi còn trẻ, không kham ở chỗ phiền phức khó khăn, bèn đổi bổ.

Giáng bổ cựu Cai bạ Phiên An là Phạm Đình Tích làm Tham hiệp Ninh Bình. Tích trước ở Phiên An, vì bệnh cáo về, rồi vì trước làm Biện lý Hình tào Bắc Thành tự tiện nhận đơn kiện, đòi người xét hỏi lan man, bị đình nghị giáng 2 cấp lưu, đến nay khỏi bệnh tới Kinh, vua đặc biệt cho giáng bổ chức này.

Thành thần Gia Định tâu rằng sổ đinh biệt nạp của thành hạt chỉ có bốn hạng là tráng hạng, dân đinh, lão hạng và tàn tật thôi mà dân Minh Hương lại có cùng hạng được miễn thuế. Phàm 10 người cho 1 người cùng hạng là lệ của dân thực nạp. Nay dân Minh Hương cũng là dân biệt nạp như dân biệt nạp khác, há nên có riêng nặng riêng nhẹ khác nhau. Xin phàm cùng hạng ở đều đem hết làm tráng hạng mà đánh thuế như lệ.

Vua theo lời xin. Người Minh Hương ở Quảng Nam cũng sai theo lệ ấy mà thi hành.

Diễn trận voi ở trước lầu Phu Văn. Vua ngự đến xem.

Sai Hữu Tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực kiêm lĩnh công việc Khâm thiên giám.

Thự Tả Tham tri Binh bộ là Nguyễn Văn Thục chết ; tặng Tham tri, cho 200 quan tiền, 1 cây gấm Tống. Khi chôn cho thêm 100 quan tiền.

Một chiếc thuyền giặc Chà Và cướp Hòn Rái thuộc Hà Tiên, Đội trưởng các đội Ai hải, Thanh châu là Hoàng Văn Trinh đem ba chiếc thuyền binh đuổi bắt, chém được vài đầu giặc, còn thì nhảy xuống nước chết. Thành thần đem tình trạng tâu lên, xin theo lệ năm Minh Mệnh thứ 3 thưởng Đội trưởng Nguyễn Văn Sương có công bắt giặc biển mà cất trao chức hàm để nêu thưởng. Vua sai bộ Hình bàn tâu, cho rằng Nguyễn Văn Sương lấy số ít địch số nhiều thì công mới đáng ghi, nay bọn Trinh lấy số nhiều đánh số ít thì không nên thưởng lạm. Bèn thôi. Cho Trinh làm Chánh đội trưởng ; binh lính thì thưởng cho 100 quan tiền.

Tháng 12, ở Nghệ An và Bắc Thành ít mưa.

Chế cấp ấn đồng cho bốn dinh Long võ, Hổ oai, Thần cơ, Tiền phong quân Thị nội và năm dinh Trung Tiền Hậu Tả hữu quân Thần sách, ấn quan phòng bằng bạc cho Đô thống chế bốn dinh quân Thị nội, ấn đồng và kiềm ngà cho Thống chế Thuỷ quân, đồ ký đồng và kiềm gỗ cho hai vệ Long thao và Hổ lược. Còn đồng chương cấp cho Đô thống chế năm dinh quân Thần sách và ấn đồng cấp cho Thống chế bốn dinh quân Thị nội trước thì sai Văn thư phòng thu giữ.

Ra lệnh cho các dinh vệ cơ đội kinh binh (vệ Nội hầu, 10 vệ Thị trung, 4 dinh Thị nội, hai vệ Kỳ võ và Thành võ, 5 vệ Ban trực, các vệ Trung bảo, Tiền bảo, Hữu bảo nhất nhị, hai vệ Hùng cự, vệ Phấn dực, cơ Ngũ thuỷ, các đội Tiểu hầu, Lục

kiên, Dực tiệp, Tráng sai, Chiến sai, Tiền sai, các đội Cường tráng Thừa Thiên, các ty Lý thiện), ở lại ban để sung việc sai phái, duy có ai mắc bệnh mới cho về.

Thự Tham tri Binh tào thành Gia Định là Lê Hy có bệnh xin nghỉ ; sai Thiêm sự Binh bộ là Bùi Phổ hiệp lý việc trấn Phiên An quyền biện Binh tào.

Lấy Cai đội Trần Hưng Đạo và Trần Hưng Hoà làm Cai cơ viện Thượng trà. Vua thấy bọn Đạo là họ ngoại, không muốn cho coi binh làm việc, chỉ bổ cho chức rồi.

Bộ Lại tâu rằng : Chức Tri huyện rất quan hệ cho dân xã, phép lọc chọn phải phân biệt hay dở. Nay Tri huyện các hạt có tới 20 người tại chức 6 năm trở lên, 19 năm trở xuống, xin sai thượng ty sở tại xét xem có tài hay không, cứ thực tâu lên. Vua nghe theo. Đến khi tâu dâng lên, người nào thanh liêm siêng năng thì vẫn lưu làm việc, người nào tầm thường thì bắt về hưu.

Dồn dân hai xã Phù Bài và Thuỷ Ba làm 10 đội của vệ Võng thành, xếp ở dưới quân Thị nội. (Phù Bài 426 người, bổ làm 8 đội, từ 1 đến 8 ; Thuỷ Ba 79 người, bổ làm 2 đội 9 và 10).

Định lại lệ thử thóc nộp thuế. Từ trước đến nay ở Kinh và ở ngoài thu thuế, đã định lấy 1 thăng thóc đổ vào nước nổi lên 2 thược làm chuẩn. Vua dụ rằng : "Hiện nay việc chứa cất mỗi năm một thêm, dân gian đều vui lòng nộp ; theo phép cũ thực đã hay rồi, hoặc có cách gì khác hay hơn, để cho thóc kho chứa lâu không hao mà trưng thu cũng không hại cho dân, có thể làm lâu dài mà không sinh tệ, thì cho đình thần và Thiêm sự sáu bộ tỏ bày ý kiến tâu lên".

Khi tấu lên, có người xin thử bằng nước, có người xin thử bằng cách xay ra gạo.

Vua nói rằng : "Phép thử bằng gạo không phải là không hay, nhưng phải dùng nhiều nhân công và đồ làm, không phải là cách thông thường giản dị ; nếu thử bằng nước thì ném thóc vào là chìm nổi rõ ngay, người coi kho cũng khó dở trò khôn khéo được. Huống chi cách ấy thi hành đã lâu, tình người vẫn yên, nếu lượng tính thêm số thóc nổi để tiện cho dân thì cũng có thể không sinh tệ". Bèn định bắt đầu từ năm Minh Mệnh thứ 7 (1826), hễ thu thóc thuế thì theo phép thử bằng nước, cho một thăng thóc nổi 3 thược là hợp phép ; những người coi kho và lính kho mà làm khó dễ thì xử tội vi chế ; xã dân dám đem thóc đã ngâm nước nộp lẫn vào thì cũng bắt tội.

Miễn cho thự Thống chế là Lê Văn Hoan và Nguyễn Tài Năng khỏi dự đình nghị. Vì hai người xuất thân ở hàng ngũ, chính thể chưa quen nên miễn cho.

Khởi phục cho Lê Đạo Quảng làm Lang trung Binh bộ, Đạo Quảng trước đây cùng bộ trưởng nói xấu nhau, phải giáng làm học chính, đến nay được khởi phục mà dùng.

Chuẩn định hằng năm, trong ba đêm tiết Nguyên đán, ở ngoài cửa Hữu Túc mỗi khắc phóng 10 phát ống lệnh, mỗi phát 5 đồng 5 phân thuốc nổ. Ghi làm lệ. (Lệ trước mỗi khắc phóng 2 phát ống lệnh).

Sai thự Thiêm sự Hộ bộ là Trần Văn Chiêu đồng lý việc thanh tra các trấn ở Bắc Thành.

Lấy Hiệp trấn Cao Bằng là Trần Văn Thông làm Hiệp trấn Hưng Hoá.

Lấy Hàn lâm viện Thị độc sung tán thiện là Hoàng Văn Đản làm Thiêm sự Lại bộ, Đốc học Phú Yên là Phạm Vũ Phác làm Thiêm sự Lễ bộ, Tri phủ Đoan Hùng là Bùi Tuấn Tuyển làm Đốc học Phú Yên.

Chuẩn định từ nay án các thành dinh trấn tâu lên, chỉ có việc cướp lớn khẩn yếu thì cho tâu ngay, còn các án về trộm thường và nhân mạng thì đến cuối tháng 11 gửi đến bộ. Làm trái thì tờ tâu bị bác. Ghi làm lệ.

Triệu Thiêm sự Binh bộ Biện lý trấn vụ Bình Thuận là Thái Bá Hạc về Kinh. Cho Phạm Quang Nghiêm làm Thiêm sự Công bộ hiệp trấn vụ Bình Thuận.

Đổi cửa biển Yên Cương (Hòn Khói) ở Bình Hoà làm cửa tấn Vân Phong, vụng La Gàn ở Bình Thuận làm vụng La Hàn.

Ngày Giáp tý, vua yết lăng.

Định lệ dâng các thứ hương về các lễ tiết tế hưởng. (Từ trước gặp các lễ tiết ở các miếu và điện Hoàng Nhân, khi làm lễ xong, các thứ hương trầm, bạch đàn và giấy vàng bạc đều đem ra chỗ lò đốt để đốt ; đến nay thấy các án thờ ở miếu điện đều đã có đặt lư hương đồng, nên đúc thêm 4 con thú đồng đặt ở dưới thềm, gian giữa Thái miếu và Thế miếu, mỗi nơi 2 con. Thường năm, về năm lễ hưởng ở Thái miếu thì mỗi lễ trầm hương 2 cân, tốc hương 1 cân, bạch đàn hương 3 cân ; lễ tiết Chính đán và Đoan dương thì mỗi lễ trầm hương 1 cân, tốc hương 8 lạng, bạch đàn hương 1 cân 8 lạng ; năm lễ hưởng ở Thế miếu thì mỗi lễ trầm hương và tốc hương đều 8 lạng, bạch đàn hương 1 cân ; lễ hai tiết Chính đán và Đoan dương thì mỗi lễ trầm hương, tốc hương đều 4 lạng, bạch đàn hương 8 lạng ; năm lễ hưởng ở Triệu miếu và Hưng miếu, thì mỗi lễ trầm hương, tốc hương đều 2 lạng, bạch đàn hương 4 lạng ; lễ hai tiết Chính đán và Đoan dương thì mỗi lễ trầm hương, tốc hương đều 1 lạng, bạch đàn hương 2 lạng, hai lễ kỵ ở điện Hoàng Nhân thì mỗi lễ trầm hương, tốc hương đều 8 lạng, bạch đàn hương 1 cân ; lễ hai tiết Chính đán và Đoan dương thì mỗi lễ trầm hương, tốc hương đều 4 lạng, bạch đàn hương 8 lạng. Đều cắt từng mảnh, trộn lẫn cho đều, bỏ vào lư đồng và thú đồng để đốt).

Ngày Đinh mão, lễ hợp hưởng ; gặp mưa rét, thưởng cho các viên chấp sự và bồi tế theo thứ bậc.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Các xã dân trong hạt thành nộp thuế biệt nạp bằng lụa mộc, vải trắng, sại nam có nơi chỉ một nửa làm nghề dệt cửi, có nơi hết thảy đều làm ruộng mà phải nộp thuế ấy, lâu đã thành ngạch. Khoảng năm Gia Long, lệ định có thứ hàng ấy thì nộp hàng ấy, nếu không có thì chi nộp thay bằng tiền. Từ năm Minh Mệnh thứ 4 về sau đều thu bằng hàng, dân phải mua để nộp rất là khó khăn, xin cho theo lệ trước".

Vua sai bộ Hộ bàn định tâu lên. Cho là nhà nước lấy của dân đã có phép sẵn. Dân Bắc Thành chịu phần đi lính thì định phép 7 người lấy 1 người, mà cung nộp thuế thân ; người có thổ sản thì định làm phép thuế biệt nạp thổ sản mà cho miễn binh dao. Họ đã xưng là biệt nạp mà lại xin nộp thay bằng tiền thì danh nghĩa biệt nạp là thế nào ? Xin từ năm Minh Mệnh thứ 6 trở về còn từ năm thứ 7 trở đi thì nên cứ hàng mà thu, nếu không dệt được thì bỏ ngạch đi để cùng với dân huyện chịu binh đao và thuế thân.

Vua nghe theo.

Tế tửu Quốc tử giám là Phan Bảo Đĩnh dâng sớ điều trần 5 việc.

1) Mở nhà giảng sách : Nay ngửa thấy Hoàng thượng tư trời thông minh, đức sáng ngày mới, không thích chơi xem, không mê trò vui, cứ hằng tháng ngày lẻ thì coi việc, đã sớm lại chiều, tiếp đến buổi tối. Lại khi rỗi việc rộng xem kinh sử, vui thú văn chương, rất là chăm chỉ, thần xin nhân đấy mà gắng lấy sự học nên thánh của các đế vương, lại có khó gì ! Thần nghe rằng việc là lý hữu hình mà lý là việc vô hình ; tìm cho hết lý để làm việc, gặp việc mà thấu hết lý. Thần cúi xin mở Kinh diên, đặt giảng quan, lấy ngày chẵn giảng sách thánh nhân, phàm trong sách có chép đến mối lớn pháp lớn của các đế vương trị thiên hạ, thì giảng xét cho rõ ràng. Hoàng thượng ta yên lặng ngồi cao, chăm chú lắng nghe, tinh thần mà nhận lấy được, để suy từ đạo lớn của đế vương trị thiên hạ mà làm phép lớn của đế vương trị thiên hạ, như thế thì trị nước phải đạo mà nước chắc là thịnh, công hiệu thịnh trị thái bình có thể ngồi mà thu được.

2) Trừ giặc cướp : Gần đây sao chổi hiện, sắc còn mờ tối không rõ hình sao chổi lắm, ý giả là tượng giặc cỏ quấy dân thôi, nếu không quét trước đi thì thế giặc lan thêm, chưa dễ ngăn được. Nay những giặc cỏ ở ven núi so với thế lực của quan quân cách xa lắm, thế mà chúng vẫn hoành hành cướp bóc, quan quân không làm gì được. Là vì bọn kia ngày đêm chỉ có một việc mưu toan cướp bóc, việc có một, lòng lại chăm, dẫu là bạo ngược làm càn mà vẫn được như ý. Các quan trấn thì việc nhiều, lòng bận, biết có trộm cướp hoành hành mà không chuyên việc bắt ngừa, nơi nào có phát thì đến lúc đó mới sai bắt, qua rồi lại thôi, mà người sai phái thì tướng có ý tướng, quân có tình quân, không thông thuộc nhau, hoặc đuổi bắt, hoặc đóng

giữ, chưa khỏi lòng còn trông ngóng, hoặc nhân cớ khác gọi về, hoặc nhân lần lượt thay đổi, uổng phí lương ăn, không được việc gì. Thần ngu cho rằng công việc ở trấn đã có Hiệp trấn Tham hiệp làm, trấn viên thì nên chuyên chủ việc cầm phòng, chỗ nào là sào huyệt của giặc cướp thì thân đem binh đến đóng giữ đất ấy, một là để triệt hết bè đảng nó, hai là để hết lương thực nó, rồi sai thuộc tướng đuổi tìm bắt. Thưởng phạt nhẹ nặng, lệnh xuống là phải làm, thì tướng tá ai còn dám rụt rè, quân sĩ ai còn dám lìa tan. Như thế thì bọn giặc trốn tránh trong cỏ rậm chẳng qua vài tháng là tan hết. Nếu trấn viên không chịu tự sức làm việc thì ghép vào tội không xứng chức, tìm người dũng lược để thay, phải sao hết giặc yên dân mới thôi.

3) Nghiêm răn tham tang hối lộ : Việc tham tang hối lộ từ xưa răn bảo rất rõ. Như Trương Vũ nhà Hán là công thần ở tiềm để, nhận hối lộ thì ban cho tiền vàng để cho tự biết thẹn ; Thuận Đức nhà Đường là công thần khai quốc nhận của biếu thì cho lụa để tự biết nhục ; đời Khai Bảo nhà Tống, những kẻ phạm tội tử mà không phải tình lý quá hại thì đều tha tội chết, duy quan lại tham tang thì chém bỏ chợ, thế cho biết quan lại tham tang là sâu mọt hại nước quá lắm, há lại nhu nhơ không trị để cho ngày càng sinh tệ ư ? Thần trộm nghĩ là để cho ngay gốc trong nguồn, triều đình đã định pháp thức. Đến như thi hành chính sự, như việc trường tuyển duyệt, thì dân tình ai cũng muốn tránh chỗ nặng tới chỗ nhẹ, tất đến thông hành hối lộ, không thể không trước răn bảo nghiêm ngặt các thú mục. Việc trường thi, thì học trò có thói quen nóng lòng cầu tiến, tất đến đua nhau đút lót, không thể không trước phải cẩn thận việc tuyển lựa quan trường. Còn như việc thuyên tuyển hay sung bổ, về khoa trường thì có kẻ trước người sau, về tuổi tác thì có kẻ nhiều người ít, về trải làm thì có kẻ lâu người chóng, sự trạng hơn kém, dẫu khi bảo cử đã có cung kết đáng làm bằng, nhưng xét công mà thăng giáng phải có định hạn, không nên bỏ qua, như thế thì tham tang hối lộ không còn chỗ mà thi hành. Lại nghiêm đặt các điều cấm, phàm người nhận hối lộ mà cáo phát tội người đưa hối lộ thì được thưởng không kể thứ bậc, người đưa hối lộ mà cáo phát tội người ăn hối lộ thì cách thưởng cũng như thế, thế thì việc tham tang hối lộ không dám làm nữa, quan sẽ xứng chức, dân được nhờ ơn, công hiệu thái bình có thể dần dần đến được.

4) Định lại việc cấm đánh bạc : Cuộc chơi bời đánh bạc, việc như là nhẹ mà hại rất nhiều. Thần từng thấy từ Thanh Nghệ trở ra Bắc, quan sinh ra tham nhũng, lại sinh ra gian giảo, học trò đều bỏ học, dân đều thất nghiệp làm cướp làm giặc, phần nhiều bởi đó mà ra. Từ trước đến nay có lệnh cấm mà không có lệnh tha, thực là phải lắm. Nay xin nhất thiết cấm chỉ, ở trấn phủ huyện có đánh bạc, thì trấn phủ huyện viên phải tội, ở tổng làng có đánh bạc thì tổng trưởng lý trưởng phải tội, như thế thì ai cũng biết khuyên răn, quan lại đều xứng chức vụ, nguồn tệ phải hết mà phong tục được thuần hậu.

5) Định lệ tuần ty thu thuế : Tuần ty là một kẻ tiểu dân mà cầm giữ nguồn của, thế không thể không cùng với bọn cướp giao thông để làm kế giữ mình giữ của, đó cũng là một bọn cướp vô cố lấy của dân, làm cha mẹ dân há nỡ dễ cho loại du thủ du thực hút máu mủ của dân ư. Thần trộm nghĩ là nơi tuần ty nào đó thì nên sai riêng thuộc viên và biền binh ngồi thu thuế chính ngạch, còn tiền thu ngoại thì cho họ nhờ đó chi dùng, lại sắm sửa khí giới, nếu có kẻ cướp thì phải cùng với đồn binh góp sức nã bắt, thế là một việc mà được cả hai, dẫu số tiền vào quan hơi kém mà ích cho dân rất nhiều, so với thuế tuần giá cao không biết gấp mấy.

Sớ dâng lên. Vua cho là việc dẹp giặc cướp ở hai hạt Thanh Nghệ là rất cần kíp, bèn xuống dụ nghiêm răn rằng : "Gần đây nghe đất Thanh Nghệ có nhiều thổ phỉ dân không làm ăn được, thực là do đại viên giữ việc chăn dân cho đến bọn phủ huyện. Làm việc thì vỗ nuôi không đúng phép, đến nỗi bọn hung hãn hay tụ họp làm giặc ; lại không biết đem lòng thành giữ tín với dân, người cáo phát kẻ gian vị tất đã thưởng cho, kẻ chứa chấp quân gian vị tất đã làm tội, cho nên trong hương thôn phần nhiều có những tệ kiêng nể và nuôi nấng giặc cướp. Việc bắt bớ thì không phân biệt người hay người dở ; tỳ tướng sai phái thì hoặc rụt rè không tiến, hoặc tạ sự quấy nhiễu, thậm chí có những việc tránh cướp, sợ cướp, nghĩ đến khiến người đau đớn tức giận xiết bao. Vả hai địa phương ấy mấy năm trước thường gặp đói kém, trẫm hết sức cứu chữa, hết lòng lo nghĩ, nào phát chẩn, nào bán thóc, cùng lấy công thay chẩn, không tiếc mấy chục vạn tiền lương, chỉ mong dân được yên ổn. Mùa thu năm ngoái tới nay, nhờ trời mưa nắng thuận hoà, hằng tháng giá gạo tâu lên, các địa phương không đâu rẻ bằng hai xứ ấy, thế mà giặc cướp không hết, nhân dân không yên, vậy thì trách nhiệm về ai ? Phàm triều đình đặt quan và binh, quan để trị dân, binh để giữ dân, mà nay thả giặc hại dân như thế, chức phận bọn ngươi là như thế nào ? Tự đây trở về trước hãy tạm bỏ đấy không nói, từ nay về sau phải nên hối hận lỗi trước, sửa mình ra sức, người mới đến cũng nên lấy việc trước làm răn, mà thi thố tài năng thêm lên. Như phủ huyện biết bày cách dẹp giặc, trong một quý thì cho tâu rõ để nghị công ban thưởng, trong một năm thì cất nhắc không kể thứ bậc. Trấn viên cũng được nghị thưởng. Quan binh đi tuần bắt, có công trạng đích xác cũng cho tâu rõ để khen thưởng. Nếu cứ theo lối cũ thì chiếu lệ nịch chức mà xử. Nên kính cẩn tuân theo". Lại dụ khen Bảo Đĩnh rằng. "Khanh trước theo lệ tuổi xin về hưu, vừa đây được lệnh triệu về, tức thì vui vẻ lên đường, nay không phải người hiểu suốt việc đời, đâu được như thế. Trẫm nhân nghĩ thuật an dân thì dẹp giặc cướp là trước hết, chính nên trách cứ ở quan, ở ngoài phải hết lòng đánh dẹp làm sao bắt hết đảng ác cho dân được ở yên, khanh biết không tự xem là già yếu mà đề cập đến việc ấy, thực hợp lòng trẫm. Về điều thứ nhất ấy, trẫm đã xuống chỉ thi hành rồi ; còn các điều khác cũng sẽ châm chước tuỳ theo trước sau chậm

chóng để thi hành cả. Từ nay về sau có mắt thấy tai nghe điều gì thì trình bày ngay, trẫm sẽ để tâm thu nhận, lựa chọn điều phải thì dùng, để tình kẻ dưới thông suốt đến trên, mà điều hay không đến nỗi bỏ mất".

Phó vệ uý vệ Quảng võ quân Thần sách là Đặng Văn Phú đóng thú ở Thanh Hoa đem binh đi tuần xét hạt Nông Cống, bị giặc giết, các biền binh tan chạy. Việc đến tai vua. Vua cho là Phú thấy nguy liều mình, đặc biệt truy tặng Vệ uý Thần sách, cấp thêm cho tiền tuất 80 quan và 2 cây gấm Tống. Cai đội dưới cờ là Lê Đình Phượng và Nguyễn Văn Từ vì lui rụt đều bị chém.

Lấy Cai đội vệ Thành võ là Đặng Phúc Cần làm Phó vệ uý vệ Hùng cự nhị.

Trấn thần Bình Hoà tâu rằng : "Nguồn Nha Trang thuộc hạt có sáu sở Man nộp thuế trầu không, trước đây lệ hằng năm nộp trầu tết năm mới và trầu thuế tháng 4 tháng 10, còn các tháng khác nhà nước mua gọi là trầu hành tích, dân Man quanh năm phải nộp không rỗi lúc nào. Nguyên sở tại lại đặt các danh hiệu thủ ngự, cai quan, cổn quan, giang quan, cai thuộc, phần nhiều làm khổ dân. Nay xin thông tính thuế trầu không trong một năm cho chiết nộp bằng tiền hơn 1.660 quan, mỗi năm nộp vào 4 tháng mạnh, nguyên sở chỉ đặt thủ ngự và 8 thuộc lại còn thì giảm hết".

Vua theo lời bàn.

Lại thu thuế đầm Thúy Cơ ở Bình Định. Đầm Thuý Cơ mỗi năm tiền thuế là 1.200 quan, khoảng đầu đời Gia Long cho mẹ Chưởng Hậu quân Lê Chất lĩnh trưng trọn đời, sau lại giảm một nửa ngạch thuế. Đến nay mẹ Chất chết, Chất dâng sớ xin nộp vào nhà nước, vua mới sai Trấn thần phái thuộc viên ngồi thu thuế.

Thuyền vận tải ở Quảng Bình có kẻ lấy trộm tiền công rồi bổ thuyền cho chìm, nói dối là bị nạn gió ; việc phát, đều bị chém ; viên cai quản bị tội giáng phạt truy đền tang vật.

Bộ Hộ tâu rằng từ trước các địa phương hễ chi các vật hạng trong kho, thì các sổ chi tiêu hằng tháng, nửa năm, cuối năm, thu giữ, tiêu ra, còn lại và thiếu thốn, cùng là sổ áo đầu xuân chỉ do bộ xét giá rồi phê gửi cho, không có tấu chuẩn và đóng ấn mà đều viết chữ tấu, rất là không hợp ; xin từ nay về sau đổi làm sách tư.

Vua theo lời.

Sai Thanh Nghệ và Bắc Thành may áo quần cấp cho lính kinh đi thú. Từ nay hễ lính kinh thay nhau đi thú, đến tháng chạp thì theo lệ nay mà làm.

Bộ Công tâu rằng : "Trước đây những tài liệu về trường thi Hương các địa phương mỗi khi việc trường đã xong được tuỳ tiện lấy dùng, rất là hư phí. Xin tự nay về sau sở tại hoặc có dùng vào việc công thì phải trình xin trước để tuân làm, nếu không dùng vào việc công mà còn thừa thì đều theo nguyên giá chia làm 10 phần giảm đi 4 phần đem bán nộp vào kho".

Vua y theo, sai ghi làm lệ. Duy ở trường Thừa Thiên còn để lại dùng vào việc trường thi Hội, không bán.

Đặt thêm Huyện thừa ở ba huyện Long Xuyên, Kiên Giang và Tân Minh. Long Xuyên và Kiên Giang địa giới cách xa trấn, buôn bán tụ họp, kiện cáo lôi thôi, huyện Tân Minh thuộc phủ nha Hoằng An kiêm lý, công việc cũng nhiều, thành Gia Định tâu lên nên đặt thêm (Long Xuyên và Kiên Giang thuộc trấn Hà Tiên, Tân Minh thuộc trấn Vĩnh Thanh.

Bắt đầu đặt các viên dịch ở hai tự Thái thường và Quang lộc, mỗi tự Lang trung 1 người, Chủ sự và Tư vụ đều 2 người, Bát Cửu phẩm Thư lại đều 3 người, Thư lại vị nhập lưu 14 người, sai bộ Lễ lựa chọn người sung bổ, hễ gặp ngày tế hưởng, đều cứ chức vụ mà làm, ngày thường thì theo bộ làm việc.

Chuẩn định rằng các địa phương bắt đầu từ năm Minh Mệnh thứ 7 (1826) phàm giấy tờ việc công tư có đề hiệu năm, từ năm Tân dậu về trước thì dùng can chi mà ghi, từ Tân dậu về sau phải đề rõ niên hiệu, không được vẫn ghi bằng can chi như trước, để tỏ giềng mối.

Gia hàm Phó vệ uý Thị nội cho Cai cơ Trần Hưng Hoà, sai cùng với Vệ uý Nguyễn Văn Phong, Phó vệ uý Đoàn Dưỡng và Tuần hải đô dinh Hoàng Trung Đồng chia nhau đi làm việc công ở Giang Lưu Ba và Hạ Châu.

Thự Hiệp trấn Lạng Sơn là Lưu Thuyên chết.

Các sách Man Lục Vân, La Vạn, A Nhân, Ỷ Tuân và Ỷ Đống thuộc trấn Bình Hoà chiêu dụ đã lâu vẫn không chịu phục. Trấn thần là bọn Nguyễn Văn Quế tâu xin tiến binh đánh dẹp.

Vua quyết ý đánh, dụ rằng : "Chúng dẫu là người Man Lão, nhưng thuộc bản đồ đã lâu, vẫn nộp thuế nhà nước. Trước đây sinh việc, nghĩ hoặc giả là nhân lại dịch gây nên, bèn xuống chỉ cho quy phục, lại tha cho ngạch thuế năm Minh Mệnh thứ 5 (1824), không ngờ tính người mọi rợ chỉ biết sợ uy, không biết mến đức, nếu không có một phen đánh giết, thì bọn đồng loại lại coi đấy mà bắt chước, sợ sau lại phải một phen xếp đặt, chi bằng dập tắt sớm đi để chỉ một lần khó nhọc mà rỗi lâu dài, để cho biên cương được yên ổn mãi. Vậy Nguyễn Văn Quế ngươi nên xét số binh hiện ở trấn liệu tính để lại giữ thành trì, còn thì điều động họp hết đợi sang xuân sẽ tiến quân. Về việc vận chở lương binh thì Lê Văn Đức và Hồ Hựu các ngươi lưu ở trấn trù biện cho ổn".

Lại truyền dụ cho Trấn thủ Phú Yên là Trương Văn Chính đem binh trấn theo đường nguồn Thạch Thành tiến thẳng đến đầu địa giới Đồng Hương, chọn lấy chỗ hiểm yếu để làm thế đánh hai mặt, dụ Trấn thủ Bình Thuận là Nguyễn Văn Tài chọn uỷ một viên Quản cơ cơ Thuận nghĩa và biền binh 300 người đến Bình Hoà theo Nguyễn Văn Quế điều độ, dụ Trấn thủ Thuận Thành là Nguyễn Văn Vĩnh đem

binh Hán (Việt) và Thổ đóng ở đầu địa giới Bình Hoà để hội binh. Lại sai Phó vệ uý Hậu vệ dinh Long võ là Ngô Văn Thành đem hơn 400 vệ binh đi theo Trương Văn Chính, Phó vệ uý vệ Trung bảo nhị là Nguyễn Văn Long, Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhất là Giả Tiến Chiêm đem hơn 700 vệ binh đi theo Nguyễn Văn Quế. Áo trận binh khí và súng đạn các đạo cần dùng đều tự Kinh chở cấp cho. Lại dụ rằng ngày hành quân phải đem nhiều lụa hàng và vật thổ ngơi, nếu có dân Man biết bỏ nghịch theo thuận bắt tướng giặc đem nộp thì tuỳ theo nhẹ nặng mà khen thưởng, kẻ nào đầu hàng thì cho tự đến, phải cẩn thận chớ giết bậy. Cơ nghi đánh bắt đều uỷ cho bọn Nguyễn Văn Quế, Trương Văn Chính thương xác với nhau mà làm.

Rồi sai chọn ra 70 người viên tử trong sổ Hoa danh đi tòng quân. Dụ rằng : "Nay có việc đánh giặc Man, trẫm nghĩ bọn ngươi đều là con cháu công thần, được nhờ phúc ấm đã lâu, việc quân lữ chưa từng nghe thấy, cho nên sai đi học tập việc cần lao, khi thành công trẫm sẽ tuỳ tài cất dùng, nên cố gắng đi". Lại dụ cho Nguyễn Văn Quế và Trương Văn Chính chia cho thuộc vào hàng ngũ, xét ai hăng hái lười biếng, khi thắng trận trở về phân biệt tâu lên.

Bắt đầu định lệ khám xét tai thương về ruộng thu và ruộng hạn từ Quảng Bình vào Nam đến Bình Hoà. Trước đây bộ Hộ bàn tâu cho là phép chia ruộng định thuế nhà nước đặt ra đều chia ba loại đất, theo đất mà đánh thuế. Từ Quảng Bình vào Nam, đất cấy lúa thì ruộng hạ nhiều ruộng thu ít nên thuế ruộng nộp một lần về vụ hạ, từ thu nên thuế ruộng hai lần về vụ hạ và vụ thu. Từ trước lệ khám tai thương, từ Nghệ An ra Bắc thì ruộng hạ ruộng thu đều được khám báo để tha giảm thuế, mà từ Quảng Bình vào Nam thì ruộng thu ruộng cạn lại không được dự. Xin từ nay về sau, trừ năm trấn ở Gia Định và Bình Thuận chưa có địa bạ thì lệ không khám, còn những ruộng các hạt Thừa Thiên, Tam trực, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, ruộng có cấy mùa hạ mà báo bị tai thì cho cùng một lệ như ruộng hạ, ruộng hạ thu, ruộng hạ cạn mà đi khám cả. Việc giao xuống cho đình thần bàn lại. Đình thần cho rằng : Việc làm ruộng vốn sớm muộn không giống nhau, cho nên có năm loại khác nhau là : ruộng hạ, ruộng hạ thu, ruộng hạ cạn, ruộng thu, ruộng cạn. Ruộng hạ thì mùa đông cấy mùa hạ gặt, ruộng thu thì mùa hạ cấy mùa đông gặt, ruộng hạ thu thì đã gặt vụ hạ lại gặt vụ thu ; duy ruộng hạ cạn và ruộng cạn là đất cao xấu, một loại gặt về khoảng tháng 3, tháng 4 và tháng 5, một loại gặt về khoảng tháng 10 và tháng 11, đều tuỳ theo thời tiết mà cấy gặt. Vả các hạt từ Quảng Bình trở vào Nam, đều có năm hạng ruộng ấy, nhưng ruộng hạ nhiều, ruộng thu ít, mà ruộng cạn lại ít nữa, cho nên lấy vụ hạ làm chính vụ thu làm phụ, mà lệ khám thì ruộng thu ruộng cạn không được dự. Bộ Hộ kiến nghị cũng chỉ là theo ý thánh thượng trọng việc nông thương tai biến, nhưng về thổ nghi và nông tiết còn chưa được chu đáo. Xin từ nay ruộng thu ruộng cạn các hạt cày cấy về vụ thu, Nghệ An ra Bắc mà làm, còn nơi nào làm cầu may không theo thời tiết thì không ở lệ này. Như thế thì ơn huệ ban ra đều được thấm khắp, mà ai có lòng man báo cũng không được mong nhờ ơn điển.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXXVII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính tuất, năm Minh Mệnh thứ 7 [1826] (Thanh Đạo Quang năm thứ 6), mùa xuân, tháng giêng, Bình Thuận được mùa to, trấn thần đem việc tâu lên. Vua bảo quần thần rằng : "Năm mới khai xuân, bắt đầu có tin mừng được mùa, vương giả vui với thiên hạ thì vui gì bằng. Phàm mặc áo gấm, ăn thức ngon vẫn là vui vẻ, nhưng chợt có mất mùa, dân gian đói kém, thì vui với ai ? Trẫm ngày đêm lo sợ, chỉ mong thóc lúa được mùa, người người no đủ mà thôi".

Giảm thuế thân năm nay cho trong ngoài, Thừa Thiên và Tam trực thì 10 phần giảm 3, các thành dinh trấn thì 10 phần giảm 2.

Chế cấp ấn quan phòng bằng ngà cho Thống chế Thuỷ quân.

Ngự giá đi thăm về phía đông Kinh thành, thưởng cho dân ở dọc đường 2.000 quan tiền.

Ngày Canh dần, tế Xuân hưởng.

Hoàng tử Miên Trạch 3 tuổi, tư chất thông minh. Hoàng thái hậu rất yêu, một hôm bị cảm gió, Hoàng thái hậu tự mình bế ẵm, không khiến cung nữ, vua ngồi hầu bên cạnh xin bế thay cũng không cho.

Vua ra coi châu, bảo các thị thần rằng : "Cha con là nghĩa thân tự trời, chỉ lo có đau ốm tất không thể không quan tâm được ; nhưng nghĩ Miên Trạch là trẻ con mà làm lo phiền cho thái hậu đến thế, lòng trẫm cũng chán lắm, mới biết người xưa chôn con để yên lòng cha mẹ, không phải là làm giả dối đâu". Lại nói rằng : "Năm ngoái trẫm hơi khó ở, Hoàng thái hậu đến thăm, bệnh đang nặng trẫm phải gượng dậy tâu là hơi đỡ. Hoàng thái hậu sai đưa cơm, trẫm lại gượng ăn, để yên lòng thánh".

Cấp thêm tiền lương hằng tháng cho lính hai vệ Long thao và Hổ lược (mỗi người đều 1 quan). Hai vệ ở Kinh thao diễn đã lâu, vua nghĩ họ tiêu dùng thiếu thốn

nên cấp thêm cho. Hễ ai ốm chết, quan thì cấp tiền tuất gấp hai, lính thì cấp thêm 3 quan tiền.

Lấy Đô thống chế Chưởng Thuỷ quân là Tống Phước Lương làm Chưởng dinh, tạm giữ việc ấn Trung quân, thự Tiền quân Đô thống chế là Trần Văn Năng làm Chưởng dinh vẫn thự việc ấn Tiền quân, Chưởng cơ quyền lĩnh Thương bạc là Nguyễn Văn Hạnh thự Thống chế Thuỷ quân, hiệp với Nguyễn Tài Năng để làm việc.

Triệu Ký lục biện lý Hình tào Gia Định là Trần Bá Kiên về Kinh, lấy Ký lục Phiên An là Trịnh Xuân Trạm biện lý Hình tào Gia Định, thự Ký lục Vĩnh Thanh là Nguyễn Duy Cần đổi đi thự Ký lục Phiên An.

Sai Gia Định đóng 3 chiếc thuyền lớn và 10 chiếc thuyền lê.

Đặt thêm Lang trung, Chủ sự, Tư vụ và Bát cửu phẩm thư lại ở ty bộ Hộ, mỗi chức hai người. Lệ trước thì Lang trung, Chủ sự và Tư vụ đều 4 người, Bát cửu phẩm thư lại đều 8 người. Sau lại thêm Bát cửu phẩm thư lại đều 4 người nữa. Đến nay bộ thần thấy công việc ở bộ bận nhiều, thiếu người làm việc, xin đặt thêm. Vua y cho.

Triệu Tham tri lĩnh Hiệp trấn Nghệ An là Vũ Xuân Cẩn về Kinh để chọn dùng, lấy Tham tri Nguyễn Khoa Hào thay. Hào vào bệ từ. Vua triệu hỏi rằng : "Nghệ An có nhiều trộm cướp, làm thế nào yên được ?". Hào đáp rằng : "Dân Nghệ An phần nhiều giả dối, rất là khó trị ; nay muốn được yên, phải lấy việc bắt trộm cướp làm đầu".

Vua bảo : "Người giỏi trị dân phân biệt kẻ thực, người dối, xét rõ kẻ hay người dở thì còn lo gì giả dối. Vả dẹp trộm cướp, trước phải yên dân, xử trí được đúng, dân đã yên thì trộm cướp tự hết ; nếu chỉ chăm chăm bắt bớ thì kế cũng tồi".

Hào lại tâu rằng : "Quan binh đi tuần bắt ở Nghệ An đều lấy cơ đội khác phái đi, không thông thuộc với nhau nên tâm lực không nhất trí, không thành công được. Vua nói : "Tướng không biết quân, quân không biết tướng, nhà binh rất kỵ ; nay muốn bắt trộm cướp, mà ý tướng tình binh không am hiểu nhau, thì khiến người ta ra sức sao được" ?

Hào lại tâu : "Binh lính ở Nghệ An có thói quen nhút nhát cho nên đi tuần bắt không được việc".

Vua nói : "Giữ mệnh ba quân, quan hệ ở một người tướng. Nếu biết kỷ luật cho nghiêm, hiệu lệnh cho tín thì quân lính phải mạnh, không đánh thì thôi mà đánh thì tất được. Ngươi nên nghĩ cho kỹ".

Lại triệu Hào vào Thanh Phong đường dụ bảo về những việc nên làm ở Nghệ An và cho 100 lạng bạc.

Quan Bắc Thành tâu rằng 13 huyện trong hạt trấn Hải Dương (Đường An, Đường Hào, Cẩm Giàng, Vĩnh Lại, Tứ Kỳ, Tiên Minh, Thanh Lâm, Kim Thành,

Giáp Sơn, Nghi Dương, An Dương, Đông Triều, An Lão), nhân dân vì đói xiêu tán đến 108 xã thôn, ruộng bỏ hoang hơn 12.700 mẫu, thóc thuế vụ đông năm ngoái không lấy gì nộp được.

Vua hạ lệnh tha hết.

Ngày Canh tý, duyệt binh.

Sai Phó vệ uý Ban trực tả quân Thần sách là Lê Văn Vị, Phó vệ uý vệ Hổ oai hữu quân Thị nội là Trần Văn Hiến, Phó vệ uý vệ Hùng cự nhị Tượng quân là Đặng Phúc Cẩn, đều đem vệ binh chia đi đóng thú ở Nghệ An, Thanh Hoa và Bắc Thành.

Cho Giám sinh Quốc tử giám tiền.

Vua thấy sắp đến kỳ thi Hội, gia ơn cho học trò, sai cấp cho mỗi người 10 quan tiền. Rồi sai giám thần xét hạch, ai dự trúng ưu, bình, thứ thì cho cùng với hương cống đi thi Hội, hạng liệt thì sung bổ Thư lại vị nhập lưu ở các bộ viện và ở Tả Hữu thừa ty các dinh trấn.

Lấy Vệ uý vệ Hổ oai tiền là Trần Văn Trí làm Vệ uý Hữu vệ.

Trấn thủ Sơn Tây là Bùi Văn Thái chết ; lấy Thống quản thập cơ Chấn định của Trung quân là Đỗ Văn Trà thay.

Chuẩn định cách thức làm triện vuông riêng cho các quan văn võ từ tứ phẩm trở lên, phân tấc bề dài bề ngang theo phẩm trật cao thấp mà khác nhau. Phàm trình lên trên bảo người dưới mà không quan hệ đến việc công và khi lĩnh lương bổng thì dùng (triện nhất nhị phẩm bề dài 1 tấc 4 phân, bề ngang 1 tấc 3 phân, tam tứ phẩm bề dài 1 tấc 2 phân, bề ngang 1 tấc 1 phân, đều khắc mấy chữ triện "Họ tên mỗ tín ký" ; nhất phẩm đến tam phẩm thì đóng bằng son, tứ phẩm bằng màu đỏ, ngũ phẩm trở xuống vẫn theo ký triện cũ bằng mực).

Tham hiệp Thanh Hoa là Nguyễn Công Trứ tâu xin thân đem thủ hạ đi đánh bắt thổ phỉ. Vua y cho.

Trước đây vua nghe Thanh Hoa có tên tướng giặc là Lê Duy Nhiên chứa nuôi đứa con của nghịch phạm Lê Duy Hoán tên là Lê Duy Lương, họp đảng ở địa hạt Ngọc Sơn và Nông Cống mưu làm loạn, dụ trấn rằng : "Hạt ngươi có bọn tiểu nhân ấy lẩn lút mà ngươi điềm nhiên không biết, thì trách nhiệm giữ ngoài khổn ở đâu ?. Hiện nay bốn cõi vô sự, trong nước lặng yên, sao có thể dung cho chúng phiến động lừa dối làm hại dân ta ? Phải nên tra bắt ngay, chớ để lan rộng". Thế là Công Trứ xin đi. Bèn sai Án trấn là Nguyễn Văn Hiến lượng phái biền binh lệ theo để sai khiến.

Trấn thủ Bình Hoà là Nguyễn Văn Quế, Trấn thủ Phú Yên là Trương Văn Chính, Trấn thủ Thuận Thành là Nguyễn Văn Vĩnh cùng chia ba đường tiến đánh giặc Man.

Vua sai Nguyễn Văn Quế truyền hịch trước để bảo về đường hoạ phúc, nhưng các man vẫn không chịu phục, mới sai đánh.

Dụ rằng : "Cất quân chuyến này nguyên là bất đắc dĩ, vì giặc Man Lão tự ra ngoài vòng đức hoá sinh thành, không thể không trị mà đi sâu vào cõi hoang vu, làm khó nhọc cho quân ta, trẫm rất là thương. Các biền binh đi trận mà nhát sợ rụt rè thì đành phải theo phép quân mà xử, còn người nào có chút công lao thì Nguyễn Văn Quế, Trương Văn Chính các ngươi cũng nên xét lượng khen thưởng để khuyến khích sĩ khí, cốt sao cho chóng thành công. Trẫm đêm khuya canh cánh trong lòng, trông mong thắng trận khôn xiết".

Bèn sai thị vệ mang cấp cho bọn Quế mỗi người một cái kính thiên lý.

Lại dụ cho bọn Lê Văn Đức, Hồ Hựu và Nguyễn Hữu Thị chuẩn bị nhiều lương thực thuốc men để chở đến quân thứ.

Những quan viên tử ở trấn Bình Hoà xin tòng chinh có hơn 40 người, các dân buôn ở nguồn Đồng Xuân xin ra sức dẫn đường là 100 người. Hạ lệnh hằng tháng cấp cho mỗi người tiền 1 quan gạo 1 phương.

Lại sai Vệ uý vệ Long thao là Vũ Đức Hựu và Phó vệ uý là Trần Văn Hựu quản lĩnh hơn 400 biền binh đóng giữ Bình Định.

Lấy Phó vệ uý vệ Hậu nhất quân Thị trung là Phan Văn Tạo làm Phó vệ uý vệ Trung nhị, Phó vệ uý vệ Kỳ võ là Trần Văn Hiền làm Phó vệ uý Hậu nhất, Phó vệ uý vệ Hổ oai tiền là Nguyễn Văn Khoa làm Phó vệ uý vệ Tiền nhất, Phó vệ uý vệ Ban trực hậu quân Thần sách là Nguyễn Văn Thận làm Phó vệ uý vệ Tả nhị, Chánh quản cơ Nguyễn Lương Huy làm Phó vệ uý vệ Hổ oai tiền, Nguyễn Văn Đoài làm Phó vệ uý vệ Long võ hữu, Cai đội Nguyễn Đăng Thuật làm Phó vệ uý vệ Ban trực hậu.

Xây thành trấn Định Tường. Sai thành thần Gia Định lượng bắt quân dân 11.000 người đến làm việc. Thành đắp xong, thưởng cho Tổng trấn Lê Văn Duyệt một thứ kỷ lục, từ Đồng lý tham biện trở xuống thì thưởng cho tiền bạc theo thứ bậc khác nhau.

Các xã Kim Lung và Duyên Khánh (thuộc huyện Đăng Xương) dinh Quảng Trị, trước có đường kênh bị lấp không thông, dân xin nhờ biền binh quê ở đấy góp sức vét đào để lợi cho việc nông. Vua sai dinh thần khám thực, chuẩn y lời xin, lại cấp cho mỗi xã 300 quan tiền.

Phủ Thừa Thiên có cướp, phủ phái biền binh đi bắt được 7 tên, tâu lên. Vua nói : "Ở ngay dưới xe kiệu mà còn dám tụ họp cướp bóc, tội không thể tha". Đều chém cả. Thưởng cho phủ thần mỗi người một thứ kỷ lục và cho quan võ đi bắt 50 quan tiền.

Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Nguyễn Công Tiệp dâng mật sớ rằng : Nhân có sao chổi, ngu dân ở thành hạt bị những kẻ điên cuồng giảo quyệt mê hoặc xui giục, họp nhau làm giặc, xin sớm trừ đi.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Trẫm từ khi lên ngôi đến giờ, chỉ lo còn một người dân đói rét, mỗi khi gặp tai thương đều để lòng vỗ về, năm nay được mùa mà giặc cướp lại nhiều, rất đáng than thở. Trước đây Lê Chất còn tại chức thì giặc hết dân yên, nay vừa có tang nghỉ việc mà giặc cướp đã sinh nhiều như thế, ý hẳn Nguyễn Hữu Thận và Trương Phúc Đặng làm việc còn ít ngày chưa thể thuyết phục lòng người mà như thế chăng ? Vả lại Tổng trấn giao công việc thành tất phải cả hạt yên ổn mới là xong xuôi. Nay trẫm muốn lưu Chất, các khanh cho là thế nào ?".

Chưởng dinh Tống Phước Lương tâu : "Lưu lại là phải".

Đô thống chế Nguyễn Văn Trí tâu : "Hiện nay đánh giặc trong ngăn giặc ngoài, triều đình không thiếu gì người, Chất mới ốm khỏi, lại có tang mẹ, xin cứ theo chỉ trước".

Vua nói : "Triều đình không phải là không có người sai khiến được ; trẫm muốn lưu Chất là muốn cho Chất trọn vẹn danh vọng công lao. Chất nay tuổi đã suy yếu, há có thể thờ trẫm được mãi ư ?".

Đô thống chế Phan Văn Thuý và Thống chế Tôn Thất Bỉnh tâu : "Sự thể ở Bắc Thành như thế, nay hễ có dụ chỉ ban xuống, Chất tất sẽ bớt lòng thương để làm việc, bất tất phải cưỡng lưu làm gì".

Vua cho là phải. Dụ Chất rằng : "Người nhận trách nhiệm trong trấn đã lâu, nên hơi thư được lòng lo về phía bắc của trẫm ; mùa đông năm ngoái khanh vì tang mẹ xin nghỉ việc, trẫm không nỡ cướp tình, chọn người thay thế. Nay thành hạt giặc cướp thêm nhiều, trẫm sớm trưa lo nghĩ, khanh có thể không quan tâm được ư ? Tưởng khanh nên vì triều đình ra sức cùng với bọn Nguyễn Hữu Thận và Trương Phúc Đặng bàn định xếp đặt, việc yên hãy về chịu tang, thì nghĩa công tình riêng hai bề đều được. Nếu lại gấp vì tình nhà thì cũng chạy tâu cho biết".

Dụ tới, Chất xin lưu lại một tháng, và nói bệnh chưa khỏi hẳn, mong được một lần về an táng mẹ, ngõ hầu thư được lòng hiếu, hoặc có thể khỏi được bệnh chăng.

Vua xem biểu, y cho.

Tháng 2, định phẩm trật cho ty Tượng y : Tượng y phó trật Chánh cửu phẩm, Tượng y sinh trật Tòng cửu phẩm.

Hạ lệnh cho bộ Binh từ nay có thiếu Chánh phó vệ uý và Quản cơ thì cho lấy những người đã ghi tên mà dùng theo hàm Phó vệ uý, và Thành thủ uý thì kê khai danh sách dâng trình, đợi chỉ chọn bổ.

Đặt Thành thủ uý ở các địa phương, trật Tòng tứ phẩm, phàm khoá chìa khoá cửa thành mở hay đóng đều do chức ấy. Lấy Cai đội Nguyễn Thọ Lộc làm Thành thủ uý Quảng Bình, Nguyễn Văn Hảo làm Thành thủ uý Bình Hoà, Lê Văn Tiến làm Thành thủ uý Nghệ An, Nguyễn Văn Cáo làm Thành thủ uý Thanh Hoa, Nguyễn Văn Phúc làm Thành thủ uý Ninh Bình, Nguyễn Văn Ngoan làm Thành thủ uý Nam Định, Trần Quang Dương làm Thành thủ uý Sơn Nam, Phạm Văn Đồng làm Thành thủ uý Sơn Tây, Nguyễn Văn Vân làm Thành thủ uý Bắc Ninh, Trương Văn Thân làm Thành thủ uý Hải Dương, Trần Văn Lễ làm Thành thủ uý Hà Hoa, Nguyễn Văn Lục làm Thành thủ uý Diễn Châu, Phan Văn Hứu làm Thành thủ uý Tĩnh Gia. Sắc cho các thượng ty sở tại lượng phái biền binh thuộc hạt, hoặc một vệ, một cơ một đội, lấy bản chức mà kiêm quản ; nếu có thể tự mình chiêu mộ thì cho hạn mỗi đội là 50 người lệ làm thuộc binh, hiệp đồng giữ gìn ; sau có đặt thêm cứ chiếu lệ ấy mà làm.

Tiếp tục vét sông Ngự Hà, sai thự Thống chế Nguyễn Đăng Huyên trông coi 6.000 người các quân làm việc ; phàm gặp mộ cổ gò tàn mà có hài cốt thì cấp cho tiền vải đem chôn chỗ khác. Lại xây cửa cống ở phía sau hoàng thành. Chợt gặp giá gạo trong kinh kỳ hơi cao, hạ lệnh cho Kinh doãn mộ dân chở đá núi, cứ mỗi đống đá cấp 15 hộc thóc.

Cho những đội trưởng thực thụ, suất thập, thư lại các đội Túc trực, Thường trực và Thường trực thuộc vệ Cẩm y được chiếu phẩm trật mà chi bổng, còn binh lính thì thưởng thêm tiền lương hằng tháng (mỗi tháng 1 quan 5 tiền).

Lấy Chủ sự Lễ bộ là Trần Văn Lễ làm Đốc học Vĩnh Thanh, Tri huyện Lễ Dương là Phạm Đình Trọng làm Phó đốc học Thanh Hoa.

Phường Tân Hợp thuộc Võng Nhi, phủ Điện Bàn, dinh Quảng Nam, đất ở các đảo, dân phường ngày đêm tuần phòng ở ngoài biển và ở đài hoả phong, dinh thần xin tha binh dao cho họ. Vua y cho.

Chuẩn định từ nay phàm các thợ ở Bắc Thành và Nghệ An có ai được triệu về Kinh công tác thì do bộ Công lập danh sách tâu lên, để miễn trừ thuế thân thuế điệu tiền đầu quan và tiền gạo nước.

Tổng Thuỷ Ba, huyện Minh Linh, dinh Quảng Trị, ruộng đất cao khô, mùa màng thu kém, tiền thóc thuế chính cung không lấy gì nộp được, dân đem tình trạng ấy kêu ở Kinh. Vua sai dinh thần theo số chia làm ba năm mà thu. Nhân sắc cho các địa phương rằng tự nay phàm có tình trạng xóm làng đau khổ, thì cứ thực tâu lên ngay, để cho tình ẩn khuất của dân thấu đến bề trên ; nếu cứ theo thói mà kiêng tránh để dân phải đến cửa khuyết mà kêu thì xử tội nặng.

Nghệ An tâu rằng kỳ duyệt tuyển năm ngoái có người lão tật, trốn hay chết đã nộp thuế thân rồi mà hạng đinh tráng tục thêm chưa nộp được thì xin cho trừ với nhau. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Thuế khoá của nhà nước đã có phép sẵn, nay lấy của người nọ trừ cho người kia, thể thống hành chính như thế được sao ? Vả lại có thân thì có thuế thân là lẽ nhất định không thay đổi được. Nhưng nghĩ xứ ấy mới bắt đầu làm việc duyệt tuyển nên gia ân cách ngoại để thoả lòng mong ước của dân. Vậy dụ cho trấn thần phàm người lão tật và chết đã nộp tiền gạo thuế thân thì theo số mà trả lại hết ; phần người trốn thì để lại kho ; còn đinh tráng mới tục thêm thì thu thuế như lệ. Thanh Hoa và Ninh Bình cũng cho làm theo lệ ấy".

Sai thự Thống chế Thuỷ quân là Nguyễn Văn Hạnh trông coi các quân Thị trung, Thị nội và Thần sách đóng 53 chiếc thuyền ô và thuyền lê.

Thổ phỉ ở Nam Định là Vũ Đức Cát nổi trộm ở đảo nhỏ ngoài biển Trà Lý (Tục gọi là Tiền Châu, nay là huyện Tiền Hải). Trấn thủ Lê Mậu Cúc đánh nhau với giặc bị thua chết.

Cát trước làm thủ ngự Ba Lạt, vì có con cường bạo giết người, bị cách chức, đến nay tụ họp với những tên phạm trốn là bọn Phan Bá Vành (có khi gọi họ Đỗ) và Nguyễn Hạnh âm mưu làm loạn, cướp hai thủ Trà Lý và Lân Hải, thủ ngự là Đặng Đình Miễn và Nguyễn Trung Diễn đều bị hại. Cát bèn sai bè đảng xin thú với trấn và xin dẫn đường. Cúc tin lời, thân đem 300 biền binh với hơn 10 chiếc thuyền đi bắt. Cát đặt phục binh trước chỗ cạn của bãi Lữ Chử rồi cho vài chiếc thuyền ra đón đánh, giả thua chạy. Cúc đuổi theo, đến Lữ Chử thì thuyền mắc cạn, phục binh giặc nổi dậy. Cúc cùng với Phó quản cơ cơ Hiệu thuận ngũ là Nguyễn Văn Đĩnh đều cố sức đánh, bị chết ; quan quân chết trận cũng tới hơn vài mươi người, còn thì đều tan chạy ; súng ống, khí giới, thuyền bè đều bị giặc cướp.

Quan Bắc Thành nghe báo, lập tức sai Thống chế quản lý biền binh là Trương Phúc Đặng thân đem binh thuyền thuỷ bộ đi đuổi bắt. Việc tâu lên. Vua bảo Trần Văn Năng và Tống Phước Lương rằng : "Ngày Lê Mậu Cúc bệ từ, trẫm đã dụ bảo về chức vụ giữ biên khẩn, phàm gặp việc quân không nên rụt rè. Cúc thề lấy thân báo quốc, nay quả làm được như lời mà hăng hái đánh giặc, sống chết một lòng, so với người xưa hết tiết ở cương trường tưởng cũng không thẹn". Nói xong chảy nước mắt. Bèn tặng Thống chế, cho 3 cây gấm Tống, 500 quan tiền và ấm thụ cho con là Lê Mậu Đại làm Thiên hộ vệ Cẩm y. Nguyễn Văn Đĩnh thì tặng Chánh quản cơ, thưởng tiền 100 quan. Các biền binh bị chết bị thương đều hậu cấp cho.

Lại dụ cho thành thần tra hỏi xem các biền binh đi trận ấy và tấn thủ sở tại, ai không biết cứu giúp chủ tướng để hỏng việc thì theo luật trị tội.

Lấy Vệ uý vệ Phấn võ quân Thần sách là Đỗ Văn Thịnh làm Trấn thủ Nam Định.

Quân của Trương Phúc Đặng đến Trà Lý, bọn giặc nghe tin tan vỡ. Vũ Đức Cát trốn đến phần biển U Nang ở Quảng Yên. Đặng bèn đem quân về, uỷ cho Thống quản thập cơ Tiền quân là Phạm Văn Lý quản lĩnh binh thuyền đi tuần bắt. Chưa được bao lâu, Cát cùng con là Vũ Đình Đinh và đồ đảng mười mấy người lẻn về, bị dân xã Đông Hào (thuộc huyện Giao Thuỷ) bắt được đem nộp. Việc tâu lên. Vua nói : "Cát năm trước từng nhận quan chức của triều đình, lại dám họp đảng quấy rối, giết hại quan quân, hung ác hơn loài cưu cánh[1]". Dụ cho thành thần đóng cũi đưa về Kinh sư, hết pháp luật mà xử tội. Thưởng cho Phạm Văn Lý thăng một cấp và một khẩu súng điểu thương hoa vàng của Tây dương. Thưởng cho dân xã Đông Hào 100 lạng bạc, cho Lý trưởng Trương Văn Từ làm Đội trưởng.

Dụ chưa tới, Cát nhân bị thương nặng, sắp chết, thành thần đem chém trước. Tờ tâu vào. Vua không bằng lòng ; truyền chỉ trách mắng. Hiệp Tổng trấn Nguyễn Hữu Thận và Hình tào Vũ Đức Thông đều bị giáng chức.

Ngày Đinh mão, tế Trời Đất ở Nam Giao. Khi về cho các xã thôn đón rước thuộc ba huyện[2] mỗi xã thôn 5 lạng bạc, Lý trưởng mỗi người một cái mũ thái bình, một cái áo lạc nghiệp và hia tất để sẵn mà mang.

Lại thấy từ trước trong lễ tế Giao các dinh thần Tam trực[3] và các phủ huyện ở Tam trực đều họp ở đàn sở để bồi tế, sợ như thế có bỏ thiếu chức vụ, nên sắc tự nay phàm có chỉ triệu thì mới được đến Kinh.

Đạo binh của Trấn thủ Bình Hoà là Nguyễn Văn Quế từ đồn Bình Nguyên tiến đến sách Ỷ Tuân. Giặc Man tụ họp hơn 500 người và hàng trăm voi ngựa xông lại đón đánh. Quế chia quân thẳng tiến. Quân Man trông bóng bỏ chạy. Quế cho quân đốt vài mươi trại sách, vét hết thóc gạo để cấp cho quân. Rồi tù trưởng hai sách Chế Trang và Làng Lồ đem thuộc hạ đến cửa quân xin ra sức làm việc. Quế cho khăn áo, sai họp thêm nhiều người để đi theo.

Đạo binh của Trấn thủ Phú Yên là Trương Văn Chính từ nguồn Thạch Thành tiến lên, cũng đốt phá vài nơi làng xóm dân Man, đến hội với Quế. Việc thắng trận tâu lên.

Vua sai thưởng trước cho Quế một cái áo mổ giữa bằng đoạn gấm thượng hạng màu quan lục hoa rồng tròn thuần kim tuyến, cúc bằng ngọc trai, và truyền chỉ khen ngợi. Lại dụ rằng : "Quân ta đã được trận, cũng đủ có tiếng báo trước ; nhưng trẫm xem chưa được mừng hẳn, vì ta dẫu thắng liên tiếp, nhưng nó chưa có một phen

---

(1) Cưu là con chim dữ, cánh là loài thú dữ.

(2) *Ba huyện* : Phong Điền, Hương Thuỷ, Phú Lộc thuộc phủ Thừa Thiên.

(3) *Tam trực* : ba dinh trực lệ là Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam.

thua đau. Giặc Man chưa chịu sợ uy thế quân ta, tất sẽ trở lại để mưu báo thù ; mà quân ta nhân thắng tiến vào sâu, có lòng khinh giặc, đó lại là điều phép binh phải răn. Huống hồ giặc Man rất giỏi lối nhân chỗ sơ hở đặt quân mai phục, đó lại là việc trước khi hành binh cần phải đề phòng. Vậy bọn ngươi chớ lấy thắng trận nhỏ mà đã mừng, chớ cho nó là sâu kiến mà khinh. Người xưa nói "Con ong con bọ có độc", há không cẩn thận được sao ? Nay trong khi hành binh gặp có rừng rú rậm kín, giặc có thể đặt quân phục được thì trước nên sai vài mươi du binh, cầm khí giới tiến thẳng đến, làm ra cách muốn đánh nhau, rồi đại binh kế tiếp đến, tất giặc cho là ta biết trước, không đánh cũng tự vỡ. Hoặc sợ giặc giữ chỗ hiểm bắn tên độc, thì lấy những miếng gỗ hơn một thước tra vào súng quá sơn, cứ chỗ bụi rậm mà bắn vào gỗ nhân hơi lửa, xông pha ngang dọc, giặc cũng khó có chỗ đứng được. Vả lại đánh vào sào huyệt của giặc ngày càng sâu thì đường chở lương ngày càng xa, nên lượng bắt những thiên tướng, tì tướng chia binh ra đóng đồn dọc đường ở phía trên dưới cách một ngày tiếp tế lương thực đỡ lo về mặt sau. Bọn ngươi đi trận đã lâu, vẫn có tiếng là quen thạo, phải nên để ý, trẫm vẫn trông ngóng tin thắng trận sớm. Hễ tướng sĩ các ngươi một ngày được nghỉ vai thì trẫm cũng được yên gối một ngày".

Thành thần Gia Định tâu rằng những dân xiêu giạt của man ba phủ thuộc đạo Quang Hoá, năm trước trở về, Chưởng cơ Sơn Cố xin vay 500 quan tiền công để chia cấp cho bộ lạc làm sinh kế, đến nay hết hạn mà không thể nộp trả được. Vua nghĩ dân man mới về, của cải chưa được đầy đủ, đặc cách tha cho.

Cai bạ Bình Định là Nguyễn Bá Uông có đại tang, xin nghỉ việc. Vua y cho.

Hữu Tham tri Hình bộ là Nguyễn Hựu Nghi và Thượng bảo khanh là Hoàng Quýnh có tội bị miễn chức. Mùa thu năm trước, bọn Nghi sung việc trường thi Nghệ An lúc mới đến họp, Đốc học và các phủ huyện thuộc trấn ở công quán, sai cử những học trò họ biết, ghi lấy họ tên, và khi điểm duyệt nhận những mảnh giấy ghi tên, đưa biên hiệu vào nội trường, phê lấy đỗ những người hỏng. (Kỳ đệ nhất đã hỏng mà lại lấy đỗ là 36 người, nhân đó, mà đỗ sinh đồ 6 người. Kỳ đệ nhị, đã hỏng mà lại lấy đỗ là 21 người, nhân đó mà lấy đỗ hương cống 10 người). Lại ngày ra trường hát xướng uống rượu lan man, họp các hương cống mới đỗ đánh bạc chơi bời. Sau khi phục mệnh vài tháng, trấn thần Vũ Xuân Cẩn đem việc tham hặc tâu lên. Vua giao xuống đình thần bàn. Đến đây bàn xong, văn ban thì xin theo tắc lệ xử phân và bàn cách chức, võ ban thì xin theo điều lệ cống cử người bậy và bàn chém, mỗi bên giữ một thuyết. Vua bảo thị thần rằng : "Luật như án sắt, không thể xê xích được ; nay văn võ bàn luận mỗi bên một khác mà cũng đều dựa vào luật cả. Song hình luật đặt ra để cho người biết sợ, duy lời trong án không chỉ rõ tang, bởi đâu mà làm bậy như thế" ? Thống chế Nguyễn Văn Trí đối rằng : "Thần là võ biền,

không có học, kiến thức hẹp hòi, tưởng rằng Nghi, Quýnh tất có tư túi, nhưng vì lấy người ta đỗ nên người ta không nỡ phát giác". Thượng thư Binh bộ Đoàn Viết Nguyên nói rằng : "Lời tâu đầu nói Nghi, Quýnh chắc không có tư túi, nhưng việc làm coi như là tư túi ; nếu có tư túi thì người đỗ không phát giác đã đành, còn người hỏng há chịu im lặng ư ?".

Vua nói : "Đúng như lời khanh nói, nhưng không rõ Nghi, Quýnh sao lại càn bậy quá như thế".

Tham tri Lễ bộ Nguyễn Đăng Tuân đối rằng : "Nghi, Quýnh làm việc chuyên lấy quyền thế đè người, làm trái điển lệ, trị tội là phải ; song xét họ cũng muốn được nhiều chân tài mà quên hình tích. Còn như có hối lộ hay không thì biết bề tôi không ai bằng vua, thần không dám nói vào đấy".

Vua nói : "Việc khoa cử đã có cách thức, nếu bảo muốn được chân tài mà không kể đến văn lý dở hay thì có phải là ý của nhà nước thi lấy học trò như thế đâu ! Đến như trấn thần Vũ Xuân Cẩn lấy tư cách quan địa phương ứng biện việc trường thi mà Nghi, Quýnh hành động như thế đều dự biết cả, đến việc hát xướng rượu chè cũng có dự cuộc, sao không lập tức tham hặc, lại để chậm đến năm ba tháng mới tâu, chẳng qua là mưu việc báo oán riêng đó thôi, có thể để không hỏi tội được ư ?".

Bèn xuống dụ rằng : "Nguyễn Hựu Nghi và Hoàng Quýnh quen tính làm càn, việc sai trái, đành là có tội ; nhưng việc ăn hối lộ không có một chút hình ảnh gì, nếu ghép vào cực hình thì giống như quá nặng. Vũ Xuân Cẩn hặc tâu như thế thực có lòng báo oán, nếu lấy cớ đã phát giác mà tha tội thì là nhân việc công báo thù riêng, chẳng là làm cho những kẻ bất tiếu bắt chước hay sao ? Vậy Nguyễn Hựu Nghi đổi giáng Chánh bát phẩm thư lại, Hoàng Quýnh thì sớm tối hầu hạ bên cạnh, trẫm đã từng nghé vào tai bảo trước mặt, dạy dỗ rõ ràng, nay lại cuồng bậy như thế thì cách chức, đều phát vãng đi Quảng Bình cho gắng sức chuộc tội. Vũ Xuân Cẩn thì giáng làm Thiêm sự. Các khảo quan nội trường và học quan cùng các phủ huyện vì chịu theo sai khiến, đều giáng hay phạt khác nhau. Các Hương cống và Sinh đồ đã hỏng lại lấy đỗ đều bị truất cả. (Hương cống bị truất 10 người là Vũ Ngọc Giá, Lê Khắc Hài, Lê Luyện, Vương Thái Đăng, Lê Văn Vỹ, Hồ Xuân Huyên, Trần Xán, Nguyễn Hoằng Nghĩa, Hà Học Hải, và Phan Trừng Thanh".

Sai Đề đốc Kinh thành là Đoàn Văn Trường kiêm Quản vệ Võng thành.

Giáng bổ Thượng thư Binh bộ là Đoàn Viết Nguyên làm Cai bạ Bình Thuận, Ký lục biện lý Binh bộ là Vũ Huy Đạt làm Lang trung Công bộ thự Thiêm sự hiệp lý việc trấn Phú Yên. Trước đây việc binh ở Bình Hoà có người bệnh người trốn

trong vệ Long võ hậu phái đi theo đạo binh Phú Yên, bộ Binh nhờ tiểu sai là Phạm Văn Tôn dặn bảo miệng với Hiệp lý là Nguyễn Hữu Thị về việc đòi bắt và cấp lương. Sau Hữu Thị đem việc ấy tâu vào. Vua xem sớ cả giận, bảo thị thần rằng : "Từ trước đến nay làm việc tất phải đợi tâu được chỉ rồi chép ra đưa thi hành, hoặc do bộ phải làm thì làm tờ tư có lưu chiếu ; huống chi việc quan hệ đến binh cơ lương tiền mà lại khinh suất dặn miệng được à ! Nếu người sai đi quên bẵng, tự ý nói phỏng chừng thì không đến lỡ việc lớn hay sao ? Tội của Đoàn Viết Nguyên và Vũ Huy Đạt không thể nói xiết". Tức thì sai bộ Lại nghiêm bàn. Hai người đều bị giáng 4 cấp đổi đi ; Phạm Văn Tôn thì bị đóng gông ba tháng, khi hết hạn, đánh 100 côn rồi cách tuột, không cho được sai phái nữa ; Nguyễn Hữu Thị cũng vì nhẹ dạ nghe lời dặn miệng mà bị giáng 3 cấp đổi đi, sau can vụ án tù bị lưu vượt ngục bèn bị cách chức.

Sai Thượng thư Hình bộ là Nguyễn Khoa Minh kiêm quản việc Binh bộ.

Lấy Hữu Tham tri Công bộ là Hoàng Kim Xán làm Hữu Tham tri Hình bộ.

Núi Na ở Quảng Ngãi lở. (Núi Na thuộc huyện Mộ Đức).

Trấn thủ Biên Hoà là Nguyễn Khả Bằng, Ký lục là Trương Quang Hải, Cai bạ là Lê Đạt Đức có tội bị miễn chức. Dân hạt Biên Hoà có người xiêu tán, bọn Bằng khinh suất uỷ cho thuộc ty khám báo không đúng ; Lại thóc ở kho để lẫn lộn, không phân biệt mới cũ, đến nỗi mốc hỏng nhiều. Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt đem các việc ấy tham hặc tâu lên. Vua hạ lệnh đều giải chức đợi xét. Khi án thành, đều bị cách chức.

Sai cải chính ngạch lính mộ ở Bắc Thành. Trước đây thành thần Lê Chất mộ dân ngoại tịch đặt làm 24 cơ Hiệu trung và Bắc thuận, ngạch binh mới thành mà trốn quá nửa. Tới khi đưa tráng đăng vào sổ, dân sở tại thường thường dùng lời dối trá mập mờ. Chất đem việc tâu lên. Vua giao cho bộ Hộ bàn. Bộ thần xin phàm người tại ngũ thì cứ theo lời khai mà ghi sổ, những người trốn thì cho là hạng không có ông cha như lệ từ Quảng Bình trở vào Nam. Lại sai đình thần bàn lại. Đến đây lời bàn tâu lên, cho rằng ở Bắc Thành lâm thời chiêu mộ mà được ngay đến số 24 cơ, trong đó người ứng mộ hoặc bức bách vì mất mùa mà mạo sổ để đầu quân, người đứng mộ hoặc mong được thực thụ mà cẩu thả cầu cho đủ số, sở dĩ nhiều người trốn là vì thế. Những người đã trốn mà dân cho là trá mạo thì không còn xét vào đâu được, xin theo lời bàn của bộ mà đem vào hạng không có ông cha. Còn người tại ngũ thì cho phép do Binh tào đòi hỏi, cứ thực mà cải chính. Nhưng phải xét giả dối bởi đâu mà chiếu luật trừng trị. Từ nay về sau mộ nữa mà còn có tệ ấy thì cứ người đứng mộ mà hỏi tội.

Vua cho y lời bàn mà làm.

Lấy Thiêm sự Hộ bộ là Phạm Phúc Thiệu hiệp lý việc trấn Vĩnh Thanh.

Chuẩn định từ nay phàm miếu Lịch đại đế vương, đàn Xã Tắc và Văn Miếu mà gặp ngày khánh điển phải tế thì vua thân đến làm lễ. Hai kỳ tế xuân, thu hằng năm thì chia sai các Hoàng tử tước công cùng văn võ đại thần đến tế.

Xây đắp cửa Hải Vân ở đỉnh núi Hải Vân, phía trước phía sau đều đặt một cửa quan (Ngạch trước viết ba chữ Hải Vân quan, ngạch sau viết sáu chữ "Thiên hạ đệ nhất hùng quan"[1]. Cửa trước bề cao và bề dài đều 15 thước, bề ngang 17 thước 1 tấc ; cửa sau bề cao 15 thước, bề dài 11 thước, bề ngang 18 thước 1 tấc ; cửa tò vò đều cao 10 thước 8 tấc, bề ngang 8 thước 1 tấc ; hai bên tả hữu cửa quan xếp đá làm tường, trước sau liền nhau). Sai Thừa Thiên và Quảng Nam thuê dân làm, vài tháng làm xong. Phái biền binh 4 đội Hữu sai và 2 đội Ứng sai chở súng ống đến để đấy (súng quá sơn bằng đồng 5 cỗ, ống phun lửa 200 ống, pháo thăng thiên 100 cây và thuốc đạn theo súng) theo viên tấn thủ đóng giữ. Chuẩn định từ Hải Vân trở ra Bắc thuộc quản hạt Thừa Thiên, từ ngoài Hải Vân trở vào Nam thuộc quản hạt Quảng Nam.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Chức Cai tổng là thuộc viên của phủ huyện, phàm những việc đốc thúc lương tiền, tuần phòng trộm, cướp đều là chuyên trách mà trước đây theo lệ tổng chỉ đặt một Cai tổng thì làm việc không được hết, xin cho Hoài Đức cùng các trấn Sơn Nam, Nam Định, Sơn Tây, Bắc Ninh và Hải Dương thuộc thành hạt mỗi tổng đều đặt thêm một người Ngoại uỷ phó tổng, do thành lựa chọn ai là người làm được thì cấp bằng cho làm".

Vua y lời tâu.

Trấn thần Bình Định cũng xin trong trấn hạt ở hai thuộc Nhân Ân và An Nghĩa huyện Tuy Viễn và ở hạ tổng huyện Phù Ly mỗi chỗ đặt thêm cho một Ngoại uỷ phó tổng. Vua y cho. Lại sắc cho các địa phương từ nay phàm Thí sai, Cai tổng đều chuẩn cho vào hạng ngoại tiêu sai, miễn cho thuế thân.

Ngày Mậu dần, tiết Thanh minh.

Vua thân rước Thái hậu đi yết lăng Thiên Thụ.

Sai Khâm sai cai cơ Phó thống Trung đồn Hậu quân là Nguyễn Văn Tam kiêm Quản vệ Hậu bảo nhị, Cai đội Cẩm y là Nguyễn Văn Sơn làm Phó vệ uý Hữu bảo nhị.

---

(1) *Thiên hạ đệ nhất hùng quan* : cửa ải hùng mạnh thứ nhất thiên hạ.

Lấy Hàn lâm viện Thừa chỉ sung Hành tẩu Văn thư phòng là Phan Đình Sĩ và Phan Khắc Kỷ làm Thượng bảo Thiếu khanh, Thừa chỉ sung giảng tập Dưỡng chính đường là Thân Văn Quyền làm Hàn lâm viện Thị độc, đều quản lý Văn thư phòng.

Lấy Quản cơ Lê Văn Chính quản ba đạo Tân Châu, Chiến Sai và Hùng Ngự.

Tướng giặc ở Thanh Nghệ ngụy xưng Tiền bộ là Ninh Đăng Tạo tụ họp đồ đảng ở miền thượng đạo Diễn Châu cướp bóc giữ hiểm ở núi Cưa, thường quấy nhiễu cướp bóc các hạt Đông Thành, Quỳnh Lưu (thuộc Nghệ An), Ngọc Sơn, Nông Cống (thuộc Thanh Hoa), dân không được ở yên. Trấn thủ Nghệ An là Trương Văn Minh dâng sớ xin thân đem quân lớn đánh thẳng vào sào huyệt. Vua sai truyền dụ cho Án trấn Thanh Hoa là Nguyễn Văn Hiến cùng đi đánh dẹp. Quân của Minh đóng ở đồn Quán Cháo, quân của Hiếu đóng ở đồn Đông Loan, hẹn kỳ đều tiến. Tham hiệp Nghệ An là Nguyễn Đức Nhuận, Tham hiệp Thanh Hoa là Nguyễn Công Trứ cũng đều đem binh chia đường chặn bắt.

Định lệ đại thần vào trực. Hằng ngày đại thần văn võ đều một người thay phiên nhau trực ở tả hữu vu điện Cần Chính, cấp cho cơm nước và màn nằm, văn thì lấy một viên ty thuộc, võ thì lấy một viên suất đội đi theo, đều cấp cho bài ngà để chiếu nghiệm khi đi lại qua cửa. Thự Thống chế Nguyễn Đăng Huyên, Nguyễn Tài Năng, Nguyễn Văn Hạnh, Phạm Văn Điển, Lê Văn Hoan thì làm một ban riêng thay nhau vào trực.

Cho Trần Lợi Trinh làm Thượng thư Lại bộ, Nguyễn Khoa Minh làm Thượng thư Hình bộ, Trần Văn Tính làm Thượng thư Công bộ, Lê Nguyên Hy và Lê Quang làm Thiêm sự Lại bộ, Hà Quyền làm Thiêm sự Lễ bộ, Vũ Đức Khuê làm Thiêm sự Hình bộ, Đặng Chương làm Thiêm sự Vũ Khố.

Triệu Ký lục Quảng Trị là Nguyễn Công Đàm về Kinh.

Dồn bổ tù sung quân và tù lưu Bắc Thành làm đội Tòng thiện thứ 5. Trước đây những tù sung quân và tù lưu ở Gia Định và Quảng Ngãi phát đi Bắc Thành hơn 50 người, hơn một năm chăm chỉ làm việc không có người nào trốn, thành thần bèn xin dồn bổ làm lính, cấp cho lương tiền để sai khiến việc binh.

Vua y cho, sai may cấp áo quần một lần. Nhân sắc cho Quảng Bình, Quảng Ngãi, Thanh Hoa, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận và các thuộc hạt ở Gia Định, Bắc Thành, phàm từ trước tới nay các tù phạm tội sung quân và tội lưu mà chịu yên phận giữ phép thì tha hết xiềng khoá mà bổ làm lính ; nếu dám bỏ trốn thì giết không tha.

Trong kinh kỳ không mưa, đảo ở miếu Hội đồng, miếu Long vương và đền Thai Dương, đều chưa thấy ứng.

Vua lấy việc dân làm lo, một hôm bày đàn ở trước điện Trung Hoà, trai giới thành kính, chính mình cầu đảo, hôm sau thì mưa. Vua ở trong cung cúi đầu lễ tạ, lại sai quan sắm sửa lễ vật chia ra đến các đền miếu lễ tạ.

Từ Quảng Bình vào Nam đến Phú Yên, trước đây cũng ít mưa, các dinh trấn đều có sớ báo, duy trấn Phú Yên đến nay mới đem phân số lúa ruộng bị tổn hại tâu vào. Vua nói : "Hằng năm được mùa hay mất mùa, quan hệ đến tính mạng của dân. Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, cái việc quan trọng nghề nông thức ngủ không quên. Làm chức chăn dân nếu gặp trời nắng lâu để răn bảo, thì phải vì dân mà cầu đảo ngay và đem việc tâu lên trước. Thế mà ở Phú Yên từ đông đến xuân không mưa, có cầu đảo hay không, không thấy tâu rõ, nay chợt báo tai thương, sao mà sơ suất đến thế ?". Trấn thần là bọn Trương Văn Chính đều bị giáng chức.

Lấy Vệ uý vệ Ban trực trung quân Thần sách là Nguyễn Văn Cận làm Vệ uý vệ Tiền phong quân Thị nội, Phó vệ uý vệ Ban trực tả là Lê Văn Giai làm Vệ uý vệ Phấn võ, Cai đội quân Thần sách là Nguyễn Văn Tự làm Phó vệ uý vệ Ban trực trung, Cai đội quân Thị nội là Hồ Văn Lân làm Phó vệ uý vệ Ban trực tả.

Đổi định danh hiệu các thuyền vận tải.

Quản Tào chính là Trần Lợi Trinh tâu rằng : "Quy chế Tào chính đầu đời Gia Long đã định điều lệ, thực có thể noi theo lâu dài, duy lúc mới đầu gây dựng, tiết mục chưa được rõ ràng. Nay xin châm chước điển cũ, tuỳ nghi sửa định lại. Trường đà thì gọi là Tào thuyền, chia làm hai đạo, đạo có bang, bang có quản, để thống thuộc với nhau. Từ Thừa Thiên trở vào Nam thì gọi là đạo Hải vận nam, từ Quảng Trị trở ra Bắc thì gọi là đạo Hải vận bắc. Mỗi đạo đặt Chánh phó tổng tào đều một người, Bát phẩm thư lại một người. Các đội lạch đổi làm bang, bang đổi đốc vận, lĩnh vận và thiên tổng đều một người, lấy người chuyên bổ Cai đội đội trưởng mà sung bổ. Các thuyền vận tải Nam Bắc đều chia làm 9 bang, mỗi bang trên dưới 20 chiếc (Từ Thừa Thiên vào Nam đến Phiên An 117 chiếc ; từ Quảng Trị ra Bắc, duy có Quảng Bình là 178 chiếc). Lấy tên đội đương gọi hay gọi cũ mà gọi : Thừa Thiên và Quảng Nam có một bang gọi là bang Thừa Nam ; Quảng Ngãi có 2 bang gọi là bang Nghĩa Sơn nhất, bang Nghĩa Sơn nhị ; Bình Định có 3 bang là bang Định Hải nhất, Định Hải nhị, Định Hải tam ; Phú Yên có 1 bang gọi là bang Yên Hải ; Bình Hoà có một bang gọi là bang Hoà Thuỷ ; Bình Thuận và Phiên An có một bang gọi là bang Thuận An ; Quảng Bình có 9 bang gọi là bang Duyên Trường (trước là đội Duyên Trường), bang Tân Bình (trước là đội Tân Bình lạch Cù Hà), bang Vĩnh Bình (trước là đội Vĩnh Bình), bang Vĩnh Thuận, bang Thanh Hải (trước là ba đội Hoà Hải, Vĩnh Thuận, Thanh Hải lạch Lý Hoà), bang

Thuận Hải (trước là hai đội Thuận Hải, Trường Khánh lạch An Nâu), bang Trường Thuận (trước là đội Trường Thuận, lạch Linh Giang), bang Bình Hải (trước là hai đội Trường Thuận, Bình Hải, lạch Linh Giang), bang Dương Hoà (trước là hai đội Dương Hoà, Thanh Hải, lạch Ròn). Có thuyền ghe riêng chở việc công thì gọi là thuyền ứng ban, thuyền nộp thuế cảng thì gọi là thuyền đại dịch, nộp tiền chuyên thì gọi là thuyền miễn dịch, nộp tiền thuế thì gọi là thuyền chinh. Người lái chính của thuyền đổi gọi là thuyền hộ, người lái phụ (người đã thực thụ mà đóng thuyền giao cho người ngồi quản gọi là lái phụ) đổi gọi là phó thuyền hộ, các phu bạn đổi gọi là vận quân. Sổ lính kỳ tháng 4 thì đều do Tào chính họp làm danh sách đưa lên bộ (Lệ trước từ Thừa Thiên vào Nam đều tự làm danh sách riêng ; từ Quảng Trị ra Bắc do Tào chính họp làm danh sách chung tâu lên)".

Vua sai đổi đạo Hải Vân nam làm Nam tào, đạo Hải Vân bắc làm Bắc tào ; Tổng tào làm Quản lĩnh, trật Chánh ngũ phẩm, Phó tổng tào làm Phó quản lĩnh, trật Tòng ngũ phẩm, Bát phẩm thư lại làm Tòng cửu phẩm thư lại, Lĩnh vận và Thiên tổng trật Tòng thất phẩm, phó thuyền hộ làm đà công, vận quân làm thuỷ thủ, bang Nghĩa Sơn làm bang Nghĩa Lợi, bang Thuận An làm bang Bình Phiên ; còn thì theo như lời bàn mà làm.

Đắp hai sở đê mới ở Sơn Tây thuộc Bắc Thành (một sở ở huyện Tiên Phong, dài 481 trượng, một sở ở huyện Yên Lãng, dài 1.105 trượng).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXXVIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính tuất, năm Minh Mệnh thứ 7 [1826], mùa xuân, tháng 3, thi Hội. Sai Thượng thư Lễ bộ là Nguyễn Xuân Thục sung Chủ khảo, Thượng thư Lại bộ là Trần Lợi Trinh sung Phó chủ khảo, Hữu Tham tri Lễ bộ là Phạm Huy Thực và Thông chính sứ biện lý Lại bộ là Lê Đăng Doanh sung Tri cống cử. Lấy đỗ 10 người là Đặng Văn Khải, Nguyễn Huy Hựu, Vũ Đức Mẫn, Vũ Phan, Nguỵ Khắc Tuần, Hoàng Tế Mỹ, Nguyễn Văn Thắng, Chu Văn Nghị, Tô Trân và Phan Thanh Giản. Lúc đầu quan trường lấy đỗ 9 người, quyển dâng lên đều là hạng thứ. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Trẫm từ khi lên ngôi đến giờ, để ý việc văn trị, làm nhà học, thêm sinh viên, sai quan giữ việc giáo dục, bồi dưỡng nhân tài không phải là mới một ngày. Nay thi Hội hơn 200 người mà không được một người nào hạng ưu, khiến ta không được vui lòng lắm. Hữu ty cân nhắc, câu nệ điểm duyệt quá khắc mà như thế chăng ?". Sai tiến tên họ những người đỗ để xem, nhân bảo thị thần là Lương Tiến Tường và Hoàng Kim Xán rằng : "Nay thiên hạ một nhà, Nam Bắc đều là tôi con của trẫm, cho nên Nam hiền thì dùng Nam, Bắc hiền thì dùng Bắc, không phải có thiên tư. Vả lại học trò Nam Bắc đều là người ở trong giáo dục, học lực tưởng cũng không hơn kém nhau, thế mà nay 9 quyển đỗ đều là người Bắc là sao thế ?. Nên lựa lấy 1, 2 người từ Thừa Thiên vào Nam để cổ lệ sĩ phong mới phải". Thế là quan trường lấy thêm Phan Thanh Giản cho đủ số 10 người. Vua y cho.

Khoa thi Hội trước, ngày vào trường có lệ cấp 600 biền binh và 20 thớt voi đi tuần. Khoa này bãi voi mà binh thì bớt một nửa ; ngày thường canh giữ chỉ cấp biền binh 50 người thôi. Từ nay ghi làm lệnh.

Định thêm điều lệ thi Hương và thi Hội.

Trước đây thi Hội, kỳ đệ tam có Giám sinh Đặng Tế Mỹ mang văn tự vào trường, bị võ sĩ bắt được, Tế Mỹ bị đóng gông một tháng, hết hạn đánh 100 trượng

và cách bỏ sổ Giám sinh. Thưởng cho võ sĩ 3 lạng bạc. Bộ Lễ nhân tâu rằng : "Lệ trước hoài hiệp văn tự [mang văn tự vào trường] chỉ đuổi ra thì phép nhẹ mà người dễ phạm, sợ không đủ để trừ hết kẻ gian. Xin từ nay thi Hội mà Cử nhân Giám sinh có phạm thì chiếu theo án ấy mà làm ; học trò thi Hương mà phạm thì đóng gông đánh trượng rồi tha ; người xét ra cũng theo lệ khen thưởng". Lời tâu dâng lên. Vua sai ghi vào điều lệ để làm theo.

Định rõ điều lệ xét công và mãn bổng cũng giảm bớt văn thư. Bộ Lại tâu rằng : "Lý lịch và nhật ký công vụ của thủ ngự ở ngoài, cùng là sổ công khoá của phủ huyện và sổ mãn bổng để đợi thăng đợi bổ của quan viên, từ trước đến nay theo lệ nộp về bộ mà không đợi chỉ xin xét định". Vua dụ rằng : "Chính thể quý ở đơn giản gọn gàng. Như lý lịch của thủ ngự thì đã có sổ quan kỳ tháng tư, việc công ở các địa phương như các loại tiền thóc quân lính thì cũng đã tuỳ việc báo về bộ mà lại còn làm sách riêng, chỉ thêm phiền nhũng, có thể bãi đi. Duy có hai khoản xét công và mãn bổng và đợi thăng đợi bổ, thì khoảng năm Gia Long đã định điều lệ mà năm Minh Mệnh thứ nhất lại định rõ thêm, chính là muốn xét hơn kém để định thăng giáng, thực là việc đầu tiên của phép chính trị. Thế mà từ trước đến nay, bổ khuyết chỉ bằng cứ vào đại thần bảo cử, mà xét công và mãn bổng được dự lựa chọn thì chỉ có 1, 2 người, thế là phép tốt ý hay dùng người của nhà nước chưa được làm đến nơi. Huống chi phép cử tri cùng với phép xét công và mãn bổng để thăng bổ, hai việc đều làm, vốn không có hại. Vậy hạ lệnh cho đình thần bàn định cho ổn rồi tâu lên".

Đình thần bàn cho rằng : "Nhà Ngu có phép nêu rõ người có đức mà xét công thăng giáng, rất cẩn thận về sự dùng người ; nhà Chu có phép suy cử người hiền tài mà tính toán xét công, rất kỹ càng đối với quan lại. Phép xét công và mãn bổng để thăng bổ của nhà nước đều có chương trình mà lại còn công đồng tuyển cử, thực là đạo dùng người không có hạn ở một cách. Nhưng chiếu theo lệ trước, xét công các phủ huyện chỉ lấy việc xử hình có đúng hay không. Nay xin gồm cả việc bắt lính thu thuế, nuôi võ nhân dân, và những điểm gia cấp, kỷ lục, bị giáng, bị phạt, chia ra làm thượng khảo, trung khảo, hạ khảo và hạng kém, cứ 3 năm địa phương hội tâu một lần, 6 năm là một khoá mà bàn định thăng giáng, không nên làm sách mãn bổng riêng. Lại lệ trước thì các quan trong ngoài mãn bổng đều lấy 6 năm làm hạn. Nay xin cho quan trong thì lấy 3 năm làm một khoá, quan ở ngoài thì lấy 6 năm làm một khoá, đều do thượng ty xét lý lịch sự trạng, làm danh sách gửi về bộ để chia hạng tâu lên, hạng ưu bình thì thăng bổ, hạng hèn kém thì truất giáng. (Sự trạng tốt đặc biệt là ưu ; dẫu không mẫn cán nhưng không có lỗi là bình). Đến như triều đình lựa chọn để bổ khuyết, xét xem niên hạn đã đủ mà nên thăng thì xin cho

cất bổ trước, rồi đến người không dự lệ khảo mà biết đích xác là làm nổi việc. Bổ thì quan kinh bổ làm quan ngoài, quan ngoài bổ làm quan kinh, để cho ra vào được đều nhau".

Vua y lời bàn.

Trấn thủ Bình Hoà là Nguyễn Văn Quế và Trấn thủ Phú Yên là Trương Văn Chính đóng quân ở sách Ỷ Tuân, chuyên ý chiêu dụ vỗ về, dân man ở Ỷ Tuân lục tục đến đầu thú. Tù trưởng ba sách : Lục Vân, La Vạn và A Nhân cũng uỷ cho thuộc hạ đến quân thứ xin hàng. Bọn Quế đem việc tâu lên và nói các Man này đã sợ hãi, hiện đương sai chiêu dụ nhau.

Vua dụ rằng : "Xem lời tâu đã biết hết ý kiến bọn ngươi, toan muốn lấy đó để tắc trách cho xong việc sao ? Trước đây binh lính đã sắp hành trang, trẫm còn nghĩ bọn ấy dẫu là Man Lão, nhưng thuộc vào bản đồ đã lâu, cùng với người Hán [Việt] không có khác gì, nếu biết hối tội thì cũng nên cho đầu hàng, mới xuống chỉ sai bọn ngươi bảo rõ con đường hoạ phúc. Nhưng giặc Lão dựa nơi hiểm cố, không chịu quy phục, nói những điều khinh mạn làm nhục người sai phái, lại tụ họp bè đảng, sắm sửa dao nỏ, quyết ý chống lại. Thế là tội ác của giặc Lão ngày càng quá, khiến phép nhà vua tất phải giết, cho nên mới giục tiến binh. Bọn ngươi nhiều lần báo thắng trận, nhưng chưa thấy bắt được tướng giặc, chém được đầu giặc và đánh một phen nào dữ dội, thì lấy gì mà thấy rõ tù trưởng Lão đã sợ phục ? Nay những người chúng sai đến đó chẳng qua là bọn thân thuộc nhỏ mà bọn tù trưởng là bọn Ma Trập thì vẫn chưa thấy bóng dáng, biết đâu chẳng phải là kế hoãn binh để mưu bầy kế khác ? Lại nghe quan quân vào núi kiếm củi bị giặc Lão giết hại mất 2 người, đánh bị thương 1 người, đã bảo là bọn nó sợ hãi thì sao lại có việc ấy ? Nay trong tập tâu tuyệt không nói đến chẳng phải là có điều kiêng tránh hay sao ? Người xưa nói "Dấy quân ngày tiêu phí nghìn vàng", thế mà bọn ngươi đóng binh đã vài tuần nay, ăn hại lương thực, trách nhiệm toan đổ cho ai ? Vậy nay nên một mặt sai người tới bảo bọn Ma Trập đến ngay trước quân mà đầu hàng, một mặt chia đường chọn đất tiến binh đến ; nếu chúng bó tay đợi tội thì gông trói kẻ yếu phạm đưa về trấn để đợi chỉ ; hoặc chúng lần khân không ra thú thì treo giải thưởng hậu để đồng đảng nó tự bắt nhau, hay chém đầu đem nộp ; còn dân man bị ức hiếp phải theo thì cho ra thú là miễn tội. Lại trù liệu công việc về sau để cho uy vua truyền xa, biên giới yên lặng, đó là trách nhiệm của bọn ngươi".

Lại sai Hồ Hựu kíp đến trong quân giúp đỡ công việc.

Dụ chưa tới, bọn Quế đã rút quân, theo đất biên giới đóng đồn để đợi giặc hàng. (Quế đóng đồn ở đồng Thị Cai, Chính đóng đồn ở nguồn Thạch Thành). Việc tâu lên, vua xuống dụ khiển trách rằng : "Trận này binh khí không vấy máu, đến

đâu không ai ngăn, chính tưởng quét sạch sào huyệt, bắt lấy tướng giặc, để làm kế khó nhọc một lần mà yên rỗi lâu dài. Huống chi công đã sắp thành mà ngươi vội rút binh, bỏ mất cơ hội, thế là quá lắm. Nếu bọn Ma Trập lòng còn giảo quyệt cố làm kế hoãn binh, không đem thân đến đầu hàng, thì bọn ngươi làm thế nào cho xong việc để phục mệnh ? Chẳng khỏi lại phải chỉnh đốn binh sĩ, mưu cử lần nữa, thì giặc kia đã phòng bị được, đặt kế cầm cự, tất phải kéo dài hàng tháng, đến mùa hạ trời mưa lam chướng càng nhiều thì quân ta có thể chịu được nơi rừng rậm mà không lo ngại chăng ? Vừa rồi không ngờ bọn ngươi mờ tối đến thế. Trẫm đã xuống dụ giục tiến binh nhanh và tất cả công việc sự cơ đã bảo rõ ràng, tưởng chỉ ấy tất đã đến trước, không ngờ lại chợt có sự thay đổi như thế, không rõ bọn ngươi tính toán ra sao ? Vả công việc ở ngoài nghìn dặm, lẽ khó theo mà kéo lại, vậy sai thị vệ đến gấp tuyên bảo : "Nay đại binh đóng ở địa phương nào ? Bàn tính mưu kế gì ? Bọn thủ phạm Ma Trập đã đến đầu hàng hay chưa ? Tình trạng gần đây ở trong quân có tốt hay không ? Nếu tới kỳ hạn mà bọn kia cố ý không đến, hoặc có mưu toan kế khác, thì bọn ngươi định làm cách khôn khéo thế nào mà bắt bọn Ma Trập đóng cũi đưa về Kinh, hoặc chém đầu bỏ vào hòm đem dâng ? Thế mới là thành công ; thế mới là xong việc. Nên đem hai tờ chỉ trước sau ấy mà đọc kỹ hai ba lượt, lường tính mà làm, không cần câu nệ, để xem tài năng bọn ngươi thi thố ra sao, cũng là hay. Nếu cứ đóng binh để ăn hại lương, mà không được công gì, thì sẽ tính suốt cả lại, truy xét nguyên do, sợ bọn ngươi không thể chịu nổi tội nặng ấy. Phải nên nghĩ đi nghĩ lại, chớ để lo cho mình".

Lại sai chế cấp cho Nguyễn Văn Quế một cái ấn "Bình man quan phòng", và cho Trương Văn Chính một cái ấn "Định man quan phòng" (đều bằng ngà), phàm có quan hệ đến việc quân thì dùng. Lại phái Văn thư phòng Nguyễn Đăng Uẩn đến quân thứ để làm giúp công việc giấy tờ.

Đạo binh của Trấn thủ Thuận Thành là Nguyễn Văn Vĩnh tiến đến núi Bá Văn, bị bọn Man hoang ở hai sách Dạ Bố và Lang Khái ngăn trở, không tiến được, chợt gặp mưa, quân mắc bệnh nhiều. Vua nghe biết, xuống dụ sai rút về, do đường lớn đi nhanh đến Bình Hoà để theo Nguyễn Văn Quế điều độ.

Sai Khâm thiên giám suy tính khí tiết và thời khắc ở các địa phương để ghi thêm vào lịch hiệp kỷ. Bọn Giám chính Hoàng Công Dương lường tính tâu lên.

Vua cho là việc mới bắt đầu mà xét nghiệm tinh tường, rất khen. Hoàng Công Dương hiện đương bị cách lưu, đổi làm giáng 2 cấp lưu. Từ chức Chiêm hậu trở xuống đều thưởng theo thứ bậc.

Sửa sông Vĩnh Định ở Quảng Trị. Vua nghe dòng sông nhiều chỗ bồi nông, sai dinh thần thuê dân vét đào, chi cấp tiền lương, cho theo lệ đào sông lần trước.

Sai thự Thống chế Thuỷ quân là Nguyễn Tài Năng coi đóng thuyền Kim Hoa, đặt ở hồ Hải Tĩnh, và dựng đình Hồ Tâm.

Bọn giặc ở huyện Tiên Lữ trấn Sơn Nam hơn 400 người cướp phá xã Phí Xá. Tri huyện là Trịnh Đường nghe báo, lập tức thân đem quân và dân đuổi bắt, cùng giặc kháng chiến. Đường giả lấy thuyền thúng làm con voi, sai dân đội tự đằng xa lại, phao tin là quân thành đến, đánh trống reo hò tiến lên. Giặc nghe thấy sợ chạy tan. Đuổi chém được vài mươi đầu, bắt sống được vài đứa. Thành thần đem việc tâu lên.

Vua xuống dụ khen ngợi và thưởng cho Đường gia 1 cấp, dùng theo hàm Đồng tri phủ ; quân dân đi trận thì thưởng cho hơn 40 lạng bạc và hơn 500 quan tiền.

Bắt đầu đặt ty Hộ thành binh mã, lấy hai vệ Võng thành và Giám thành lệ thuộc (Võng thành trước lệ vào quân Thị nội, thứ bậc ở sau quân Thị nội. Đến đây bỏ bớt danh hiệu Thị nội, đổi xếp ở sau quân Thần sách), theo quản hạt của Đề đốc Kinh thành. Ty đặt Chủ sự và Tư vụ đều 2 người, Tòng bát, tòng cửu phẩm thư lại đều 3 người, Thư lại vị nhập lưu 10 người. Phàm dân nội ngoại tịch ở 8 xã trong Kinh thành có ai muốn sung làm lại dịch ở ty Hộ thành binh mã và làm lính ở vệ Giám thành đều cho.

Lấy Giám thành phó sứ là Đỗ Phúc Thịnh làm Binh mã phó sứ ty Hộ thành binh mã, trật Chánh tứ phẩm.

Chế ấn quan phòng bằng ngà cấp cho thự Thống chế quân Thị tượng, ấn quan phòng bằng đồng cấp cho Đề đốc Kinh thành và ấn đồ ký bằng đồng cấp cho ty Hộ thành binh mã.

Đổi bổ Thiêm sự Vũ Xuân Cẩn làm Tuyên phủ sứ phủ Hoài Đức.

Lấy nguyên Tham hiệp Thanh Hoa là Đặng Văn Thiêm làm thự Cai bạ biện lý Binh bộ, Cai bạ Quảng Bình là Nguyễn Đức Hội làm Biện lý Hộ bộ, Ký lục Quảng Nam là Trần Thiên Tải làm Cai bạ Quảng Bình, Thiêm sự hiệp lý dinh vụ Quảng Nam là Trần Đăng Nghi làm Ký lục Quảng Nam, Thiêm sự hiệp lý dinh vụ Quảng Ngãi là Lý Văn Phức làm Hiệp lý dinh vụ Quảng Nam.

Tế tửu Quốc tử giám là Phan Bảo Đĩnh chết. Đĩnh đỗ Tiến sĩ, đời Lê trước, học hạnh ai cũng kính trọng, tuổi già theo lệnh vua vời, gắng gượng lên đường. Khi sung học chính có nhiều sáng kiến. Đến nay chết. Vua thương tiếc, cho 2 cây gấm Tống, 200 quan tiền.

Định lệnh cấm mua bán chì. Phàm các chợ phố và người buôn ngoại quốc không được mua bán tư với nhau ; tuy dân gian có ai muốn mua để làm sinh kế thì cho mỗi người được mua 100 cân ; nếu mua quá thì ghép vào tội vi chế.

Quan phủ Thừa Thiên tâu rằng đường quan từ sông Hương trở về Nam có 86 sở cầu, một nửa đã làm xong, còn 12 chỗ thế nước chảy mạnh thì nên bắc bằng gỗ, và 31 chỗ thế nước chảy nhẹ thì nên xây đá.

Vua sai thuê dân lần lượt mà làm.

Truy tặng cho công thần Vọng Các Khâm sai thuộc nội Chưởng cơ Vệ uý vệ Tả nhất Thị trung là Hồ Văn Bôi làm Thống chế.

Truy tặng cựu thần tiềm để là Cai cơ Vũ Văn Diệu làm Vệ uý quân Thị nội, làm Chánh tam phẩm, Nguyễn Văn Trúc làm Vệ uý chư quân, hàm Tòng tam phẩm.

Thổ phỉ ở Nam Định là Phan Bá Vành nổi loạn. Vành từ khi Vũ Đức Cát bị bắt, lén họp đồ đảng hơn 2.000 người. Chúng đều suy tôn Vành làm minh chủ, quấy nhiễu cướp bóc các hạt Vũ Tiên và Chân Định. Thành thần sai Phó vệ uý vệ Hậu bảo nhị là Nguyễn Văn Truyền, Quản cơ Hậu dũng là Nguyên Văn Lân, hội với Quản phủ Trần Văn Thạc đem quân đi tuần bắt, cùng giặc đánh nhau ở xã Phú Cốc (thuộc huyện Vũ Tiên). Lân bị thương rút lui chạy ; Truyền và Thạc đều cố sức đánh, bị chết. Giặc bèn bao vây huyện Kiến Xương. Vừa gặp những quan võ bắt giặc ở Thiên Trường là Phó quản cơ cơ Vũ lực Phan Văn Khuê, Phó quản cơ năm cơ Hiệu thuận Nguyễn Đăng Khánh, cùng với Phó quản cơ cơ Hậu định giữ bảo Vy Lại là Trịnh Văn Nỗi đem 500 quân chia đi ba đường cứu viện, bắt được và chém được vài mươi tên giặc. Giặc bỏ vây rút đi.

Thành thần lại sai Thống quản thập cơ Uy thắng Hậu quân là Ngô Văn Vĩnh, Thống quản thập cơ Kính tiệp Tiền quân là Phan Văn Lý đem lính và voi đi lùng bắt, và làm sớ tâu lên.

Vua sai bắt thêm 70 chiếc thuyền và 200 người thuỷ thủ ở Hoài Đức và Quảng Yên theo quan quân chia phái đi tuần phòng mặt biển.

Truy tặng Trần Văn Thạc và Nguyễn Văn Truyền làm Vệ uý chư quân, hàm Tòng tam phẩm, cấp thêm cho mỗi người 100 quan tiền ; Nguyễn Văn Lân bị cách chức, gắng sức chuộc tội ở trước quân ; bọn Phan Văn Khuê thì thưởng kỷ lục và áo quần ; biền binh thì thưởng bạc tiền theo thứ bậc.

Dựng Đông Các (ở đằng sau tả vu), sai Vệ uý Lê Văn Hiếu coi công việc.

Vua đi tuần ở cửa biển Thuận An, thưởng cho biền binh đóng giữ đài Trấn Hải và dân thủ hộ (ba xã Thai Dương hạ, Hoà Duân và An Dương) đều 100 quan tiền. Sắc rằng tự nay hễ vua đi tuần ở địa phương nào gặp có thành đài có đặt súng ống khí giới và có quan quân đóng giữ, thì ngày xa giá đến, Thị vệ đại thần phải lượng phái biền binh Thị vệ vào trước đóng giữ, để tâm xem xét, không được sơ suất. Rồi xa giá trở về.

Bắt đầu đúc ấn tướng quân.

Vua dụ bộ Lễ rằng : "Kính nghĩ đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, trời sức thần võ, dẹp yên hoạ loạn ; khoảng vài mươi năm, mặc áo giáp đội mũ trụ, trải qua hàng trận, đến đâu sấm động gió bay ; ai chống chọi lại, đều bị tan nát. Gián hoặc có chia đi các ngả, đều hết thảy trông nhờ sự quyết đoán sáng suốt của ngài. Từ khi đại định đến nay, trong ngoài trị yên, muôn phương êm lặng, cho nên điển sai tướng chuyên chinh chưa từng cử hành, mà ấn tướng quân lĩnh binh cũng chưa đúc được. Đời xưa có câu rằng "Việc binh có thể trăm năm không dùng, nhưng không thể một ngày không sẵn", người có nước nhà có thể không đọc đi đọc lại lời nói ấy sao ? Nhà nước ta, cả chịu mệnh trời, nhân ơn rộng khắp, ai là người có răng có tóc đều biết tôn thân ; dẫu có một hai tên giặc nhỏ mọn tự đứng ra ngoài vòng sinh thành, cũng đến tiêu diệt, thật không đủ khiến ta phải khó nhọc thân hành đi đánh. Duy việc quân quốc là trọng, há có thể cuối cùng không xếp đặt ư ? Vậy sai Hữu ty chọn ngày tốt đúc ấn "Thảo nghịch đại tướng quân", ấn "Thảo nghịch tả tướng quân", ấn "Thảo nghịch hữu tướng quân", ấn "Bình man tướng quân", ấn "Định biên tướng quân", ấn "Bình khấu tướng quân", đều dùng thuần bạc, dây thao tía, đóng son đỏ, ngày nào đúc xong, tâu lên để vào kho để tỏ không quên việc võ bị, giữ lâu muôn năm".

Bắt đầu đặt binh Giáo dưỡng. Trước thự Thượng thư Binh bộ là Nguyễn Khoa Minh tâu : Xin cho con các quan võ từ Suất đội trở lên có ai tình nguyện làm việc thì đặt làm binh Giáo dưỡng, cấp cho lương tháng, chọn sai quan đại thần nhất nhị phẩm chuyên coi để cho học tập nghề võ, ba năm một lần thi, ai thi dự hạng nhất, thì đưa lên bộ dẫn vào ra mắt vua, đợi chỉ lựa dùng, hạng nhì thì được ăn lương thêm, vẫn ở lại học tập, trong ba năm thi lại, nếu quả không được thành tựu thì tước ngạch đi. Đình thần bàn lại, cho là có thể làm. Còn phép dạy và lệ lương, thì xin giao cho bộ Binh bàn kỹ. Đến nay lời bàn tâu lên. Vua lại sai đình thần tâu. Văn ban bàn xin phàm ai muốn vào binh Giáo dưỡng thì từ 15 tuổi trở lên, 40 tuổi trở xuống, xét qua thân thể đầy đà, sức lực khoẻ mạnh mới cho cấp lương tháng, mỗi người tiền 2 quan, gạo 1 phương, sách vở khí nghệ nhà nước cấp cho. Lập ra diễn trường, đặt hai quan Tuyên giáo (đều cho hàm tứ ngũ phẩm), một viên giảng sách võ kinh, một viên giảng về võ nghệ, 4 quan phân giáo (đều cho hàm lục thất phẩm, theo quan tuyên giáo, tuỳ từng nghệ mà chia dạy), đều do viên chuyên quản đại thần suất lĩnh. Hằng tháng lấy những ngày mồng 2, 12, 22 dạy tập bắn cung, đánh côn, đánh quyền, đấu gươm, đỡ mộc, đấu đao, đấu giáo (đao gươm đều làm bằng gỗ) ; những ngày mồng 4, 14, 24 diễn tập bắn súng tay ; những ngày mồng 6, 16, 26, tập nhấc vật nặng (dùng hai khối chì, mỗi khối nặng 100 cân) ; những ngày

mồng 8, 18, 28 giảng đọc võ kinh và tứ tử thư[1]. Mỗi năm lấy tháng trọng xuân và tháng trọng thu làm khoá, mỗi khoá có 4 kỳ, sai quan nhị tam phẩm ở võ ban và quan ngũ lục phẩm ở Binh bộ và Văn thư phòng, mỗi hạng 1 người, sung làm giám thị. Kỳ đệ nhất xét về các nghệ như bắn cung, đánh côn, đánh quyền, đấu gươm, đỡ mộc, đấu đao, đấu giáo. Kỳ đệ nhị xét về bắn súng tay. Kỳ đệ tam xét về nhấc vật nặng. Kỳ đệ tứ hỏi về võ kinh. Chia làm bốn hạng ưu, bình, thứ, liệt, đều tiêu đề vào danh sách. (Kỳ đệ nhất, bắn cung lấy trúng đích làm thượng, trúng vào vòng tròn là thứ, trúng vào hộc lại là thứ. Về côn, quyền, gươm, mộc, đao, giáo, lấy kỹ thuật sức lực thắng được là thượng. Hễ hai nghề hợp cách, các nghề khác hơi khá là ưu ; một nghề hợp cách, các nghề khác hơi khá là bình ; ba nghề đều hơi khá là thứ ; các nghề đều không hợp cách là liệt. Kỳ đệ nhị bắn súng tay hạn bắn 3 phát, hễ trúng đích 2 phát trúng vòng 1 phát, cùng trúng vòng 2 phát trúng đích 1 phát là ưu ; trúng vòng cả 3 phát, cùng trúng đích 1 phát trúng vòng 1 phát và 1 phát vào ụ là bình ; trúng vòng 2 phát vào ụ 1 phát, cùng trúng đích 1 phát vào ụ 2 phát là thứ, chỉ vào ụ bia và lạc ra ngoài ụ là liệt. Kỳ đệ tam nhấc vật nặng, hai tay cất khối chì mỗi bên một khối, xách lên và đi được 15 trượng trở lên là ưu ; 10 trượng trở lên là bình ; 5 trượng trở lên là thứ ; không được 5 trượng là liệt. Kỳ đệ tứ hỏi 10 câu ý chỉ của kinh hỏi về binh pháp trận lý, hỏi đâu trả lời đấy đều thông hiểu cả là ưu ; trả lời được 6, 7, 8 câu là bình ; 5 câu trở xuống là thứ ; không thông hiểu câu nào là liệt). Xét xong, cộng cả bốn kỳ mà tính, chia định thứ bậc, yết bảng cho biết. (Bốn kỳ đều ưu cả, hoặc 3 ưu 1 bình, 3 ưu 1 thứ, 2 ưu 2 bình, 2 ưu 1 bình 1 thứ, 1 ưu 3 bình là ưu hạng ; 4 bình, hoặc 2 bình 1 ưu 1 thứ, 2 ưu 2 thứ, 3 ưu 1 liệt, 2 thứ 1 ưu 1 bình, 3 thứ 1 ưu, 3 bình 1 thứ là bình hạng ; 1 ưu 2 bình 1 liệt, 1 ưu 1 bình 1 thứ 1 liệt, 1 bình 2 ưu 1 liệt, 1 bình 3 thứ, 3 bình 1 liệt, 2 thứ 2 bình, 4 thứ là thứ hạng ; 1 ưu 1 bình 1 thứ 1 liệt, 1 bình 2 ưu 1 liệt, 1 bình 3 thứ, 3 thứ 1 liệt, 2 thứ 1 bình 1 liệt, 1 bình 3 liệt, 1 thứ 3 liệt, 2 bình 2 liệt, 2 thứ 2 liệt, 4 liệt là liệt hạng). Rồi làm danh sách đề cả lên, đợi định thưởng phạt. (Ưu hạng, mỗi tháng thưởng thêm tiền 2 quan gạo 1 phương ; bình hạng thưởng thêm tiền 2 quan gạo 1 phương ; thứ hạng, theo lệ thường mà cấp, liệt hạng, giảm bớt lệ thường 1 quan tiền). Trong 3 năm 6 khoá đều được ưu cả, cho chỉ tên tâu xin lựa dùng ; liệt cả thì đuổi về ngạch cũ. Đến như phép thi võ khoa thì xin định lấy 4 năm dần, tỵ, thân, hợi làm kỳ thi.

Võ ban thì bàn rằng : "Tài nghệ của người, không ai vẹn đủ, hoặc giỏi nghề này mà kém nghề kia, nếu câu nệ phép nhất định sợ kẻ học khó thành được. Vậy xin phàm vào Giáo dưỡng thì chia làm 2 chi, đặt 2 quản quan, mỗi người giữ một chi,

(1) *Tứ tử thư* : tức tứ thư là Đại học, Trung dung, Luận ngữ và Mạnh tử.

cho tự chọn mời thầy dạy, mỗi chi 3 người, theo sở trường của mình mà diễn tập các nghề côn, quyền, gươm, mộc, súng tay. Đến như chỉ bảo nghĩa kinh thì xin đặt mỗi chi 1 viên. Kỳ khoá hạch, cũng đều theo tài nghệ cao thấp mà chia hạng thưởng phạt. Về phép thi võ khoa, thì đợi sau 3 năm học tập thành tài, và các hạng quân dân có tài nghệ, đều cho vào thi. Xin định lấy 4 năm tý, mão, ngọ, dậu mở khoa thi Hương, 4 năm sửu, thìn, mùi, tuất mở khoa thi Hội, đều theo như phép thi Hương, thi Hội về Văn khoa".

Lời bàn dâng lên. Vua dụ rằng : "Phàm việc dành sẵn nhân tài, nghiêm chỉnh võ bị, là để giữ nước, nhưng việc mới bắt đầu, chưa tiện mọi điều làm cả. Đợi sau binh sĩ ngày một nhiều, kỹ nghệ dần được khá, sẽ lại xuống chỉ cho chước định để làm". Bèn chuẩn định ở Kinh thì từ Suất đội trở lên, ở ngoài từ Cai đội trở lên, cho đến Chánh phó quản cơ, các con có ai tình nguyện vào binh Giáo dưỡng, thì ở Kinh do quản quan, ở ngoài do quan địa phương, làm danh sách đưa về bộ ; lại cấp dẫn về Kinh do bộ kiểm duyệt, lấy mồng 1 tháng 6 hội các danh sách đề lên để cấp lương. (Con của người Tòng ngũ phẩm trở lên, mỗi tháng cấp 2 quan tiền 2 phương gạo ; con của người Chánh tòng lục phẩm 1 quan 5 tiền 1 phương gạo ; con của người Chánh tòng thất phẩm 1 quan tiền 1 phương gạo) và sai quan quản lĩnh.

Thuyền vận tải của Quảng Bình, gặp bão bị vỡ ở bờ biển Quảng Trị, các xã Bàn Hà, Hà Lợi ở ven biển (thuộc huyện Minh Linh) họp hơn 200 người mò lấy tiền công, thuyền hộ bắt được vài người, dân ấy lại cướp lấy. Việc tâu lên. Vua giận là không sợ phép, sai dinh thần tra bắt thủ phạm là Phan Văn Xú đem chém, còn các tên khác đánh trượng rồi tha.

Sai hai bộ Lại, Lễ chọn cử người có học hạnh để bổ sung vào chức Tán thiện và Bạn độc ở Tập thiện đường, mỗi chức một người. Lấy Chủ sự Hộ bộ sung Bạn độc là Trương Đăng Quế làm thự Hàn lâm viện Thị độc sung chức Tán thiện và Tri huyện Bình Sơn là Tào Quang Lệ làm Hàn lâm viện Tu soạn sung chức Bạn độc.

Sai bọn Thiêm sự Hộ bộ là Thân Văn Duy, Chủ sự Công bộ là Nguyễn Thiện Trường thanh tra sở Nội tạo, chế ấn "Thanh tra quan phòng" cấp cho (ấn bằng ngà, khắc 7 chữ triện "Thanh tra Nội tạo sở quan phòng").

Cho thự Thống chế Tượng quân là Phạm Văn Điển và Lê Văn Hoan được dự đình nghị.

Lấy các đội Tráng nhất, Tráng nhị, Tráng tam, Cường súng dinh Quảng Nam để luân ban sung bổ vào việc canh giữ kho Nội tàng, mỗi ban 50 người, mỗi năm một lần thay đổi, bắt đầu tự mồng 1 tháng 4 năm nay.

Sai Vệ uý vệ Phấn dực Nội thuỷ là Nguyễn Văn Phong quản lĩnh hơn 20 chiếc binh thuyền để chở vật hạng ở kho Bắc Thành về Kinh, lại chở 60.000 đồng tiền kẽm để chứa ở Thanh Hoa và 100.000 đồng để chứa ở Quảng Bình.

Sứ bộ sang nước Thanh là bọn Hoàng Kim Hoán, Hoàng Văn Quyến, Phan Huy Chú, Nguyễn Trọng Vũ, Trần Chấn và Nguyễn Hựu Nhân về, đem sách *Đài quy* dâng lên.

Vua xem, bảo thị thần rằng : "Sách này đều là điều lệ đặt cho gián quan, trong đó như Giám sát ngự sử các đạo và Cấp sự trung sáu khoa đều có nhân viên nhất định. Nhân nghĩ vua phải có bầy tôi can ngăn, cha phải có con cái can ngăn, để sửa chỗ sai, nhặt cái sót. Đức Thế tổ Cao hoàng đế ta khi mới đại định, việc đặt gián quan chưa kịp làm, nay trẫm nối theo chí trước, phàm các phép tắc giường mối nghĩ muốn tuỳ nghi dựng đặt để làm phép cho muôn đời, các khanh nên xét rõ sách này, chước lượng mà làm".

Tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực tâu rằng khó có người làm được.

Vua nói : "Như thế thì sáu bộ đặt ra để làm hư vị đấy ư ?". Rồi thưởng cho bọn Hoán mỗi người gia 1 cấp.

Trong Kinh kỳ giá gạo cao, sai hai bộ Hộ, Công và Vũ Khố hội tính các vật hạng cần dùng như song mây, gỗ lạt, định giá phải chăng, mộ dân có ai muốn chở nộp cho nhà nước thì chiếu giá cấp thóc cho.

Ở Bình Định có Vũ Văn Nguyên là con của nguyên Án phủ Hoài Đức Vũ Văn Phượng, trước vì mắc tội giao cho Phượng quản thúc. Phượng chết, Nguyên lẩn trốn vào ấp An Tây, cùng với con Thái sư nguỵ Tây Bùi Đắc Tuyên là Đắc Khuông và Đắc Trị chơi với nhau, ngày ngày tập võ nghệ. Vua nghe biết, nói rằng : "Bọn ấy là đồ vô lại, nếu để yên không hỏi tội thì ngày khác lại như nguỵ Tây, khi ấy còn hỏi tội được nữa sao ?". Sai trấn thần bắt, đều xử tội chết.

Chưởng Hậu quân Lê Chất từ Bắc Thành về Kinh, vào yết kiến. Vua yên ủi, cho về Bình Định sửa việc tang ; cho 500 binh thuộc hạ đi theo để sai khiến, lại ban ơn cho khi ở quê cứ theo phẩm trật chi lương (Lệ trước hễ về đình ưu thì đình cấp lương).

Mùa hạ, tháng 4, ngày 1, tế hạ hưởng.

Lấy Tả Tham tri Lễ bộ là Hoàng Kim Hoán làm Hữu Tham tri Lại bộ, Hàn lâm viện Trực học sĩ là Hoàng Văn Quyền quyền Biện lý Binh bộ.

Chế thước may và thước đo gỗ cấp cho các nha môn ở Kinh và ở ngoài (đều bằng đồng). Vua thấy từ trước đến nay thước may bằng đồng nhà nước cấp chưa được thống nhất, mà thước đo gỗ bằng đồng cũng chưa ban hành, sai bộ Hộ, bộ Công hội đồng với Vũ Khố theo cách thức mà làm để cấp.

Sai Vệ uý lĩnh Viện sứ viện Thượng trà là Nguyễn Văn Lộc chọn ở hai ty Lý thiện mà bổ vào đội Thượng thiện. Lại sai trích lính đội Tín nhất ở Nội tàng sung bổ vào đội thứ 3 vệ Giám thành.

Vua sắp đi tuần Quảng Bình, sắc cho Hữu ty chế hành ấn cho năm bộ Lại, Hộ, Lễ, Hình, Công theo thức của hành ấn bộ Binh mà làm. Phàm xa giá đi tuần, các bộ thần được dự đi theo thì ban cấp cho ấn ấy để dùng trong khi đi ; sau khi hồi loan lại cất ở Văn thư phòng. Lại cho việc ấy mới bắt đầu làm, sợ khó phân biệt thực giả, sai bộ Lại in hành ấn của sáu bộ, mỗi bộ một tờ để ban bảo cho các thành dinh trấn chiếu đấy làm bằng.

Sai Hoàng tử Miên Định, Tả thống chế Thị trung là Tôn Thất Bính, Thượng thư Lễ bộ là Nguyễn Xuân Thục ở lại Kinh coi giữ, cấp cho ấn triện lưu Kinh ; Tham tri Hình bộ là Hoàng Kim Xán, Biện lý Binh bộ là Đặng Văn Thiêm đều sung chức Hộ ấn.

Dụ rằng : "Trẫm nối cơ nghiệp xưa, chăm lo việc nước, thấy Quảng Bình là đất phụ thuộc Kinh kỳ, sai rước xa giá đi tuần để xem xét thành trì và nhân tiện đi qua Quảng Trị xem xét việc đào sông Vĩnh Định. Nghĩ Kinh sư là chỗ căn bản, bọn Hoàng tử và đại thần lưu Kinh các ngươi và các văn viên không phải theo giá, sau khi xa giá ra đi, hằng ngày cứ giờ Mão đều tới nhà Tả vu điện Cần Chính để hội đồng làm việc, giờ Tỵ thì bãi, duy Tôn Thất Bính phải túc trực ban đêm ở Tả vu ; còn từ Vệ uý trở lên thì đều theo chỗ đóng của mình mà ngày đêm tuần xét. Đến như tình hình bình an ở trong Kinh thì mỗi ngày tâu báo một lần. Việc báo tin về trong cung thì cách một ngày một lần, do Hoàng tử lưu Kinh cứ để nguyên phong tờ trình của nội giám làm tập riêng mà chạy đệ. Từ nay về sau cứ theo lệ ấy mà làm. Lại cấp cho Hoàng tử Miên Định một cái ấn đồ ký bằng ngà, phàm có tập tâu về việc trong cung thì dùng.

Sai Đô thống chế Tiền dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí sung Tiền bộ đại thần, Thống chế dinh Thần cơ quân Thị nội là Đoàn Đức Luận sung Hậu đội đại thần, quản lĩnh binh và voi, khi tiến khi dừng đều theo kỷ luật.

Ngày Tân dậu, xa giá khởi hành từ Kinh sư.

Lúc đầu vua định lấy ngày Ất mão khởi hành, nhân nghĩ lúa chiêm ở các địa phương đang chín, khắp đồng như mây vàng, sợ xe ngựa hàng nghìn hàng vạn, hoặc có hại đến ruộng nương chăng, nên hoãn đến ngày nay. Ngày Quý hợi, xa giá đến hành cung Quảng Trị, dinh thần đem sản vật địa phương tiến dâng. Thưởng cho 10 lạng bạc.

Ngày Bính dần, xa giá đến Quảng Bình, vua lên thành xem, bảo thị thần rằng : "Một giải trường thành làm giới hạn Nam Bắc, xưa các vua thánh ta thấy họ Trịnh chuyên quyền càn bậy nên đặt thành ấy để giữ nước thôi, không phải để chống nhà Lê. Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta trung hưng mà có cả đất Việt, vẫn muốn sửa sang mà chưa kịp. Trẫm mới lên ngôi, khởi công sửa đắp cũng là một việc nối chí theo việc của Hoàng khảo ta".

Lại nói : "Thành này là then khoá ở cửa Bắc, nên sai trọng thần trấn giữ, kinh binh đóng thú ; lại nên chước định lệ 3 năm một lần hoặc 5 năm một lần tuần thú để truyền cho lâu dài thì phải".

Sai Trung sứ đem dưa hấu Quảng Bình, do trạm đệ về Kinh dâng cung Từ Thọ. Vua tự tay viết biểu thỉnh an [thăm sức khoẻ].

Thưởng cho kỳ lão Quảng Trị và Quảng Bình 3.500 quan tiền (Quảng Trị 2.000 quan, Quảng Bình 1.500 quan), lại giảm cho dân thuế thân năm nay 3 phần 10. Lại thấy hai hạt ấy lúa ruộng nhiều lần bị tai, đặc biệt sai miễn khám và giảm thuế ruộng cho tất cả là 5 phần 10. Quảng Trị mất mùa nhiều, thuế ruộng phải nộp và thóc vay năm ngoái đều cho giảm giá mà nộp thay bằng tiền.

Cho tế hai đàn tướng sĩ Nam Bắc ở Trường thành.

Ngày Mậu thìn, xa giá về Kinh. Thưởng tiền cho các quan và quân hỗ tòng theo thứ bậc.

Lại giảm 2 phần 10 thuế thân năm nay cho dân Thừa Thiên.

Trước là dân hạt Quảng Bình và Quảng Trị, nhiều người đón giá bày tỏ kêu ca, bộ Lễ đem việc tâu lên, vua nói rằng : "Tuần hành lần này, về tình dân và thói tệ của quan lại không ai nói đến ; đứng bên cạnh đường bày tỏ kêu ca chỉ là kẻ cuồng bậy thôi. Ngày xưa người Bắc vào lấn, đến Quảng Trị, có người đón đường dâng thơ để nịnh hót, có câu : "Bát thế yếm khan Tần chế độ, Nhất triêu hỷ kiến Hán y quan". [Tám đời chán xem chế độ nhà Tần ; Một sớm mừng thấy áo mũ nhà Hán]. Hạt ấy đội ơn các vua thánh ta cũng đã nhiều mà nhân tình như thế, thật là đáng ghét".

Lại có Hồ Công Quang là Tú tài ở Quảng Bình dâng nói 13 điều, đều là cuồng bậy, như điều thứ nhất nói Nguyễn Hữu Thận là thế thần có thể làm được sư phó, không nên để ở nơi biên giới xa. Vua sai đường quan lục bộ hỗ tòng xét bàn. Đều xin chiếu theo luật "dâng thư nói đức chính của đại thần" mà xử tội trảm giam hậu, duy có Tả Tham tri Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân tâu : "Khi xưa Đoàn Chí Xung dâng thư xin nhường ngôi cho thái tử, bầy tôi là nhà Đường đều tâu nên giết mà Văn hoàng lại tha". Vua nói : "Văn hoàng là vua hiếu danh không đủ bắt chước ;

bốn trăm tù tội chết mà còn tha cả, huống chi một mình Chí Xung. Vả lại a phụ đại thần, thói ấy không thể để lớn dần được. Khi xưa lại dân nhà Hán dâng thư ca tụng công đức của Vương Mãng đến hơn 40 vạn mà nhà Hán vì đó mà suy, đấy đủ làm điều răn rõ ràng. Tội Công Quang không thể tha được". Bèn y theo lời bàn của các quan.

Quan Bắc Thành tâu rằng : Kho tàng ở Hưng Hoá chi tiêu không đủ, xin trích tô thuế ở huyện Thanh Ba trấn Sơn Tây đem nộp ở Hưng Hoá. Vua y cho.

Phó đô thống chế Trung dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Soạn chết. Soạn có công ở buổi đầu trung hưng, vua nghĩ thương, cho thêm 2 cây gấm Tống và 500 quan tiền.

Thổ phỉ ở Lâm Thao trấn Sơn Tây tụ họp bè đảng hơn 600 người, cướp xã Tiên Cương (thuộc huyện Sơn Vi) ; Quản phủ là Chu Văn Tĩnh đem quân của phủ đi đánh dẹp, bắt và chém được vài mươi người, giặc tan vỡ. Việc tâu lên. Vua khen, thưởng cho Tĩnh một thứ quân công kỷ lục ; biền binh thì hậu cấp cho bạc lạng. Còn nhà cửa của dân bị giặc đốt phá thì mỗi hộ cấp cho tiền 2 quan thóc 1 hộc.

Sửa miếu Hội đồng.

Sửa đền Thai Dương.

Dẹp xong ác man ở Bình Hoà.

Trước đây bọn Nguyễn Văn Quế và Trương Văn Chính đã rút binh về, giặc Lão ở Ỷ Tuân là Ma Kiền và Ma Bi lại tụ họp dân chúng, chặt cây chặn đường để ngăn trở các Man quy thuận. Vừa dụ tới, Quế sợ hãi, bèn đem binh tiến lên, đến chỗ cầu thứ hai, bọn giặc nấp bắn ra, Quế tung quân giáp đánh, giặc tan vỡ. Chính ở Thạch Thành bắt được mưu chủ của giặc Lão là Phó Đâu (Đâu trước đến man Đồng Hương đặt lời yêu quái để lừa dân chúng và xui làm phản ; tên giặc ra thú là Ma Học tố cáo với Chính, nên bắt được), rồi đem quân cùng hội với Quế. Bèn chia đóng quân sáu nơi, bày cách dụ dỗ. Rồi bắt được Ma Kiền, Ma Bi cùng bọn đã hàng lại phản là Ma Quan, Ma Hấp cùng dân Man hơn 170 người, voi, ngựa hơn 50 con. Bọn Quế đem Ma Quan và Ma Hấp chém trước cho mọi người biết. Sớ tâu vào. Vua rất hài lòng dụ rằng : "Giặc Lão các sách duy có Ma Trập còn lọt lưới, cũng chẳng qua là một tên tù trưởng ngoan ngạnh, ngoài mặt thuận trong bụng phản, đứng bên xui giục mà thôi, không đủ để làm khó nhọc quân ta. Vậy đều rút binh về trấn. Mưu chủ là Phó Đâu và bọn yếu phạm là Ma Kiền, Ma Bi thì đem tới địa phương mà xử lăng trì, rồi treo đầu lên sào cao mà bêu để cho người Man Lão trông thấy mà sợ ; bọn thứ phạm thì chém ; còn những người bị bắt hiếp phải theo

đều tha cả. Các biền binh đi trận đều thưởng tiền lương, người chết thì cấp cho tiền tuất gấp đôi".

Nguyễn Văn Quế tâu xin đem sáp ong bắt được của người Man, nộp vào nhà nước.

Vua dụ rằng : "Triều đình dấy quân vốn để đánh kẻ phản, giết kẻ nghịch, không phải nhắm lợi ở đất đai, lấy của nhân dân, huống là vật nhỏ nhặt ấy !". Sai trả lại cả.

Vua lại bảo bộ Binh : "Bọn Quế vâng mệnh đi đánh dẹp, dẫu xếp đặt trái phương, công không đủ trừ với lỗi, nhưng dùng binh ở nơi rừng rậm, không ví như nơi đồng bằng dễ làm được việc. Nay kẻ có tội đã bắt được, cũng nên lượng ban ơn cho". Bèn cho Quế làm Chưởng cơ, vẫn lĩnh Trấn thủ, và thưởng cho thêm một cấp quân công.

Rút biền binh vệ Long thao đóng giữ Bình Định về Kinh.

Tiết Vạn thọ. Dụ cho hai bộ Lại, Binh hội làm danh sách quan chức văn võ trong ngoài vì việc công bị giáng từ năm Minh Mệnh thứ 6 trở về trước, cho khai phục một cấp, phạt bổng thì đều được miễn.

Thưởng cho Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt một cái chén ngọc liệu ngũ sắc tráng vàng và bịt vàng của Nội tạo, một cái quả hộp mạ vàng bắt chỉ bạc, một cái đĩa hình vuông dài mài khuyết góc bằng thuỷ tinh, một cái chén pha lê có nắp, 8 cái bát đĩa bằng sứ vẽ hoa của Tây dương.

Chuẩn cho Suất thập thực thụ ở các vệ Thị nội được chiếu phẩm chi lương (Dinh Thần cơ 3 vệ, Trung Tiền Hậu, dinh Tiền phong, dinh Long võ, dinh Hổ oai mỗi dinh 5 vệ, 3 vệ Nội hầu, Kỳ võ, Thành võ cộng 21 vệ).

Miễn 5 phần 10 tiền thuế cho ruộng bị hạn của trại Quảng Lăng (thuộc huyện Diên Phúc) dinh Quảng Nam. Ruộng ấy có lệ nộp thay bằng tiền, không được báo sai, dinh thần tâu lẫn với ruộng khác, bị bộ Hộ trích ra. Vua cho là gặp tiết mừng Vạn thọ, đặc biệt gia ơn tha giảm cho mà phạt bổng dinh thần.

Sai thự Trung quân Tống Phước Long kiêm quản ty Thương bạc, Vệ uý lĩnh Viện sứ viện Thượng trà là Nguyễn Văn Lộc kiêm quản đội Việt tường.

Thuộc man ba động ở Lạc Hoàn sai sứ đến cống.

Thi Điện. Sai thự Tiền quân Trần Văn Năng sung chức Giám thí đại thần, Thượng thư Lại bộ là Trần Lợi Trinh, Tham tri Lại bộ là Hoàng Kim Hoán, Tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực, Thông chánh sứ biện lý Lại bộ là Lê Đăng Doanh sung đọc quyển quan, Thiêm sự Lễ bộ là Hà Quyền, Tư nghiệp Quốc tử giám là Phan Bá Đạt sung thụ quyển kiêm duyệt quyển quan.

Cho Hoàng Tế Mỹ và Nguyễn Huy Hựu đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân, Phan Thanh Giản, Chu Văn Nghị, Vũ Phan, Tô Trân, Nguỵ Khắc Tuần, Đặng Văn Khải, Vũ Đức Mẫn, Nguyễn Văn Thắng đều đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân.

Chuẩn định từ nay ngày truyền lô[1] thi Điện về việc tâu xin treo bảng thì quan truyền chế lĩnh chỉ tuyên đọc xong, bộ thần lại tâu, lễ xong, đợi xa giá về cung mới cho viên hộ bảng theo con đường giữa sân đệ ra treo lên. Ghi làm lệnh.

Sai quan trường thi Hội là bọn Nguyễn Xuân Thục lựa chọn 10 người Hương cống các khoa đưa lên bộ để dẫn yết kiến, cho sung chức Hành tẩu Văn thư phòng.

Thưởng các quan hưu trí thọ 80 tuổi (Thừa Thiên 2 người, Quảng Bình 1 người, Quảng Ngãi 3 người, Phú Yên 1 người). Lưu thủ Quảng Bình là Nguyễn Văn Toản được thưởng 30 lạng bạc, đoạn may ngoài và lót mỗi thứ 2 tấm, còn Cai cơ, Cai đội trở xuống thì thưởng bạc và quần áo theo thứ bậc.

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở các địa phương. (Thừa Thiên 1 người đàn ông, 2 người đàn bà ; Quảng Nam 1 đàn ông, 7 đàn bà ; Thanh Hoa 1 đàn ông, 3 đàn bà ; Ninh Bình 4 đàn ông, 2 đàn bà ; Nghệ An 2 đàn ông, 1 đàn bà ; ở Bắc Thành thì Sơn Tây đàn ông, đàn bà đều 1 người, Hải Dương 2 đàn bà ; ở Gia Định thì Vĩnh Thanh 1 đàn ông, 3 đàn bà). Chuẩn lời bàn định của bộ Lễ từ nay hễ có dân thọ 100 tuổi sau khi có chỉ nêu thưởng đưa tới mà bị chết, thì sở tại theo lệ chiếu cấp bạc lụa, còn biển ngạch thì thôi ; nếu chết trước khi có chỉ, thì đem việc tâu rõ, không được nhất khái cấp cho.

(1) *Truyền lô* : gọi loa xướng danh.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XXXIX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính tuất, năm Minh Mệnh thứ 7 [1826], mùa hạ, tháng 5. Vua sai các quan xây đắp ba sở cầu đá Thuỷ Quan, Vĩnh Lợi (ở phố dài chính nam), Hoằng Tế (ở đầu quách), và hai bờ nam bắc sông Ngự Hà (từ cầu Khánh Ninh đến bờ sông Hộ Thành, dài hơn 580 trượng).

Vua bàn muốn đi tuần Quảng Nam, gặp mùa hạ nắng quá lại thôi.

Lấy Thượng thư Hình bộ là Nguyễn Khoa Minh làm Thượng thư Binh bộ, Tham tri Hộ bộ là Lương Tiến Tường làm thự Thượng thư Hộ bộ, Tham tri Hình bộ là Hoàng Kim Xán làm thự Thượng thư Hình bộ, Cai bạ biện lý Công bộ là Trần Đình Trừng làm Cai bạ Phú Yên, Thiêm sự hiệp lý dinh vụ Quảng Trị là Lê Vạn Công làm Hiệp lý dinh vụ Quảng Ngãi, Phủ thừa Thừa Thiên là Đặng Văn Nguyên làm Thiêm sự Lại bộ, Hồng lô Tự khanh là Phan Huy Chú làm Phủ thừa Thừa Thiên, Hàn lâm viện Thị độc học sĩ là Nguyễn Trọng Vũ làm Thiêm sự Công bộ.

Đổi bổ Lưu thủ Quảng Bình là Lê Văn Hiếu làm Vệ uý vệ Tiền nhất quân Thị trung ; lấy Vệ uý Hồ Văn Trương làm Chưởng cơ lĩnh Lưu thủ Quảng Bình. Hiếu chất phác thô lỗ, không có học, từ khi ra trấn tới nay, công việc phần nhiều cố gắng vất vả. Vua nghĩ Hiếu sung túc vệ lâu ngày, còn có thể theo xe đi hầu, bèn rút về, đổi bổ chức ấy mà cho Trương thay.

Lấy Vệ uý vệ Thị tượng nhất là Đào Công Cúc làm Vệ uý Thị nội, chuyên quản các tượng cơ Dũng tượng tiền, tả, hữu.

Dựng Lương tạ [nhà nghỉ mát]. Vua thấy nhà nghỉ mát mỗi năm một lần dựng, đến thu lại dỡ đi, chuẩn định hằng năm cấp cho tiền tu bổ 100 quan, phên rào bốn mặt cũng tính trượng cấp tiền (mỗi trượng cấp 1 quan 5 tiền). Ghi làm lệnh.

Sai thêm người giám tu làm tôn phả. Lấy Tham tri Lại bộ Hoàng Kim Hoán sung Hiệp tổng tài, Hàn lâm viện Thị độc Thân Văn Quyền sung Toản tu. Trước đây sai quan soạn ngọc điệp và tôn phả, ngọc điệp đã làm xong trước, duy phả hệ nhiều lắm, biên chép chưa xong, lại thiếu viên Tổng tài và Toản tu. Phó tổng tài Tôn Thất Bỉnh xin phái thêm nên có mệnh lệnh này. Bọn Bỉnh nghĩ đề thỉnh các điều hợp thành tâu lên.

Vua sai đình thần duyệt lại. Chuẩn định phàm thế thứ các họ, con dòng đích thì gọi đích trưởng tử và đích thứ tử, con dòng thứ thì gọi thứ trưởng tử và thứ tử ; anh em gọi nhau thì lấy tuổi lớn bé làm thứ bậc. (Nếu con thứ mà lớn tuổi, thì gọi là thứ huynh, ngoài ra cứ lệ mà suy). Đến như nối giữ việc thờ tự thì lấy ngành đích làm chủ để trọng tôn thống. Chữ tên trong bằng, trong sổ nếu có sai lầm thì chữa lại. Tôn phả định 3 năm một lần biên, bắt đầu từ năm nay. Lại sai đúc ấn triện cấp cho Tôn Nhân phủ. Khi Tôn Nhân phủ làm xong thì một bản chính cất ở tầng dưới rương vàng ngọc điệp điện Trung Hoà, còn hai bản phó thì một bản để ở Quốc sử quán, một bản để ở Tôn Nhân phủ. Thưởng cho Phó tổng tài và Hiệp tổng tài cho mỗi người 3 tấm sa 20 lạng bạc, cho Toản tu 2 tấm sa 10 lạng bạc, các viên đẳng lục đều 10 lạng bạc.

Dòng dõi Khai quốc công thần Thiếu uý Tôn Thất Hiệp là ấm thụ Đội trưởng Tôn Thất Lộc trước đây vì giả mạo sổ, bị cách chức, vua bảo bộ Lễ rằng : "Tôn Thất Hiệp giúp triều trước, công lao rõ rệt, Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta nhớ người cũ có công, cho liệt vào hàng công thần bậc trên, tòng tự ở miếu đình, lại cấp cho ruộng thờ, cho dòng dõi tập ấm. Nay Lộc có tội, há lại không có người chủ trị ! Vậy cho Lộc tuy bị cách vẫn được giám thủ như trước, đợi sau khi Lộc chết sẽ lựa chọn người khác cho tập ấm".

Bọn Thiêm sự Nội vụ phủ Lê Bá Tú và Lang trung Nguyễn Hữu Thu, Nguyễn Văn Biển trễ nải chức vụ, nhiều việc sai sót. Vua gọi mắng rằng : "Trẫm nghe triều chính xong, phàm chương sớ trong ngoài thường ở dưới đèn, miệng đọc tay viết, hoặc đến trống canh 2, canh 3 mới đi nằm. Người xưa có câu rằng "Vua nhàn rỗi mà tôi khó nhọc" là thế nào ? Nay trẫm khó nhọc như thế, mà bọn ngươi nhàn rỗi như thế kia à ? Bọn ngươi là bầy tôi cũ ở Tiềm để, ngày nay áo ấm cơm no, vợ con sung sướng, đều là ơn vua lộc nước, sao không nghĩ báo đáp lại một chút mà cứ lười biếng như thế, thực là phụ ơn trẫm nhiều lắm. Phàm phụ ơn trẫm thì mắc tội nặng là lẽ tất nhiên, không phải là trẫm đối đãi nghiêm khắc với tôi tớ cũ đâu. Bọn ngươi lương tâm chưa mất hết, nên sớm xét lỗi, sao lại để phải nhắc nhở lắm thế ?". Bèn sai vệ Cẩm y đóng gông nặng trong 10 ngày ở cửa Nội vụ phủ, và cắt bổng một năm.

Nước Chân Lạp sai sứ đến chầu. Sứ đến Gia Định, vua dụ cho miễn tới Kinh, sai phát bạc lụa thưởng cấp cho vua Phiên và sứ giả rồi bảo về. Gặp khi Gia Định đóng thuyền, vua Phiên cho quân dân trong nước lấy giúp gỗ. Vua khen là kính thuận, ban sắc thư khen ngợi và thưởng cho rất hậu.

Quan Bắc Thành tâu rằng bạc đĩnh có sáu hạng là để dùng cho tiện, mang cho nhẹ ; nhưng từ 1 đồng cân đến 5 đồng cân, dân gian ít người muốn đúc. Xin cho từ nay nhân dân mang bạc đến cục Bảo tuyền để đúc, thì đại ước cứ mỗi suất 500 lạng thì 350 lạng cho đúc đĩnh 10 lạng, 100 lạng cho đúc đĩnh 1 lạng và 50 lạng cho đúc đĩnh từ 1 đồng cân đến 5 đồng cân.

Vua y lời tâu, rồi lại nghĩ số bạc hàng trăm thì người tài sản bậc trung không thể đủ được, lại hạ lệnh rằng dân có muốn đúc thì cho được tuỳ tiện, không phải viện lệ bắt theo.

Đóng 11 chiếc thuyền lớn bọc đồng năm cột buồm. Thưởng cho giám tu là thự Thống chế Nguyễn Tài Năng và từ Suất đội chuyên biện trở lên được gia cấp kỷ lục và sa đoạn ; lính và thợ thì thưởng tiền 1.000 quan.

Tham tri Hình bộ sung Hoàng tử giáo đạo là Ngô Đình Giới tuổi già xin về hưu. Vua y cho.

Chế cấp ấn quan phòng bằng ngà cho chức Biện lý năm bộ Lại, Hộ, Lễ, Hình, Công.

Đổi định lệ xử phân lính trốn ở các quân dinh. Bộ Binh tâu dâng danh sách lính trốn từ năm Minh Mệnh thứ 6 [1825], các quân dinh vệ cơ đội có hơn 1.390 người trốn, các quản suất đáng bị xử phân theo lệ là hơn 860 người. Vua nói : "Lệ lính trốn có xử phân là muốn quân lệnh cho nghiêm, hàng ngũ khuôn phép. Nay lính trốn nhiều đến thế, ý hẳn vì lính mới điền cấp không chịu được khó nhọc, hoặc vì nhà nghèo thiếu không đủ chu cấp, chưa chắc đều là lỗi của người cai quản vỗ về thất nghi. Nếu cứ số mà nghĩ xử thì mắc lỗi rất nhiều, không phải là chính sách rộng rãi thể tất thương xót". Bàn đổi định lệ mới mà ban hành. (Theo lệ trước, trong 1 năm mà mỗi một thập có 1 lính trốn thì Suất thập bị 30 roi, cứ thêm 1 người lại thêm một bậc ; mỗi đội Thị trung trốn đến 8 người thì Chánh phó Suất đội đều phải 30 roi, cứ 4 người lại thêm một bậc ; vệ cơ các quân Cẩm y, Thị nội và Thần sách, mỗi đội trốn đến 4 người thì Suất đội bị 30 roi, cứ 2 người lại thêm một bậc ; mỗi vệ cơ trốn đến 40 người thì Chánh phó quản quan đều bị 30 roi, cứ 20 người lại thêm một bậc, tội chỉ đến 100 trượng thôi. Đến đây đổi định lại, mỗi thập mà trốn 2 người thì Suất thập bị 30 roi, cứ thêm 1 người lại thêm một bậc ; mỗi đội Thị trung trốn đến 12 người thì Chánh phó Suất đội đều bị 30 roi, cứ 6 người lại thêm một bậc ; vệ cơ các quân Cẩm y, Thị nội và Thần sách, mỗi đội trốn đến 6 người thì Suất đội bị 30 roi, cứ 3 người lại thêm một bậc ; mỗi vệ cơ trốn đến 60 người, thì Chánh phó

quản quan đều bị 30 roi, cứ mỗi 30 người lại thêm một bậc, tội chỉ đến 100 trượng thôi. Từ Suất đội trở lên thì chiểu lệ phạm tội công mà giáng phạt. Suất thập nguyên đã được thăng đổi thì cứ theo nguyên chức hàm mà đổi làm giáng phạt). Lại chuẩn lời tâu bàn của bộ Binh, từ nay binh lính các địa phương mới cấp thì kể bắt đầu từ ngày có giấy ghi vào hàng ngũ : đã chi lương tháng mà trốn thì chiếu lệ bắt tội, nếu chưa chi lương thì cho để đến cuối năm nghĩ định tính toán mà giảm tội.

Ấm thụ cho dòng dõi khai quốc công thần Luân quận công Tống Phước Trị là Tống Phước Minh làm Thứ đội trưởng để coi giữ việc thờ cúng.

Đề đốc Kinh thành là Đoàn Văn Trường thấy mùa hạ nắng quá tâu xin dỡ nhà dân để phòng nạn cháy. Vua nói : "Phòng hoả không gì bằng chứa nước. Cứ sai dân để ý gìn giữ thì lửa không thể hại được, hà tất phải dỡ nhà làm gì".

Cấp tiền gạo (mỗi tháng tiền 2 quan gạo 1 phương) cho con thuộc nội Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Quảng Nam Nguyễn Văn Thanh là Nguyễn Văn Mân. Vua nghĩ đến Thanh là người cũ có công nên đặc biệt cấp cho con.

Vua thấy sang năm gặp tiết Lục tuần đại khánh của Hoàng thái hậu, gọi đường quan lục bộ bảo rằng : "Lễ mừng không gì hơn việc giảm thuế tha tù. Như các việc ban ơn cho thần dân, gia ơn cho học trò, thưởng cấp cho quân sĩ, đều là việc hay cách ngoại, dẫu có tốn đến hàng nghìn vạn trẫm cũng không tiếc ; duy có việc tha tù trẫm không thích làm, vì tha kẻ có tội thì hại cho dân lành, có khác gì nuôi cỏ để làm hại lúa, các khanh nên thể tất ý của trẫm, hết lòng bàn bạc, việc gì nên làm thì liệt thành điều khoản tâu lên".

Sửa đắp đê công ở Thuận Trực (thuộc xã Hà Trung, huyện Phú Lộc) và đê riêng ở xã An Truyền (thuộc huyện Hương Trà) ở Thừa Thiên. Hai đê ấy trước vì mưa lụt bị sạt lở, phủ thần xin nhân lúc rỗi việc làm ruộng, thuê dân sửa đắp để lợi cho nghề nông. Vua y cho.

Vua đi tuần cửa biển Thuận An, ngày hôm sau trở về.

Định lệ cho con các quan võ đăng sách Hoa danh : Con quan Chánh tòng nhất phẩm đều 3 người ; con quan Chánh nhị phẩm thì 2 người ; con quan Tòng nhị phẩm đến Tòng tam phẩm và Chánh phó quản cơ cơ Ngũ thuỷ thuộc Thuỷ quân thì đều 1 người. Nếu thiếu ngạch thì theo lệ mà sung bổ. Lại định lệ lương : con quan Nhất phẩm mỗi tháng cấp tiền 3 quan gạo 2 phương ; con quan Nhị phẩm, Tam phẩm tiền 2 quan gạo 2 phương ; con quan Tứ phẩm tiền 2 quan gạo 1 phương 15 bát. Bắt đầu từ mồng 1 tháng 7 năm nay.

Ở các trấn Bắc Thành trộm cướp nổi nhiều. Thành thần chia phái Tả quân Phó thống thập cơ là Vũ Văn Thân, Hậu quân Phó thống thập cơ là Phan Bá Hùng, đem quân và voi đi tuần bắt. Quân của Vũ Văn Thân đến huyện Thiên Thi (thuộc tỉnh

Hưng Yên) gặp Tri huyện Phù Dung là Đặng Văn Đồng báo có bọn giặc hơn 100 người tụ họp ở xã Tam Muội, mưu phá huyện lỵ. Thân sai ngay Phó quản cơ Lê Văn Bằng đem 200 binh tới, giặc xông ra chống cự, quan quân vỡ chạy ; Bằng cùng với con và 4 người thuộc hạ đều chết trận. Việc tâu lên. Vua nói : "Đi trận này, quân ta nhiều, quân giặc ít, đã không đánh giết được lại bị thua, đủ thấy không có hăng hái xung phong, đều là do Vũ Văn Thân quân luật không nghiêm, điều độ không đúng, mới đến nỗi thế. Vậy Thân phải giáng một cấp trước, các biền binh hỏng việc thì giao cho thành thần nghiêm nghĩ tâu lên. Cha con Lê Văn Bằng chết cả ở mặt trận, khí khái đáng khen, cho truy tặng ngay Bằng làm Chánh quản cơ, thưởng thêm 100 quan ; con Bằng và các thuộc hạ đều tặng tuất theo thứ bậc".

Định ban thứ cho các đại thần văn võ : Chưởng dinh Trần Văn Năng đứng đầu võ ban, Tống Phước Lương là thứ ; Thượng thư Nguyễn Xuân Thục đứng ở đầu văn ban, Trần Lợi Trinh là thứ, Nguyễn Khoa Minh, Trần Văn Tính, Lương Tiến Tường, Hoàng Kim Xán lại là thứ nữa.

Lấy Tham hiệp Hải Dương là Đào Đức Lung làm thự Hiệp trấn Lạng Sơn, Tham hiệp Quảng Yên là Lưu Đình Luyện làm thự Hiệp trấn Cao Bằng, Thiêm sự Binh bộ là Vũ Du làm Hiệp lý trấn vụ Biên Hoà, Lang trung Hộ bộ là Nguyễn Thản làm Thiêm sự sung Hộ tào thành Gia Định.

Vua xem lý lịch Tri bạ các quân, có người ăn lương đến hơn 10 năm, bảo bộ Lại rằng : "Nếu bọn ấy là người hèn kém, làm không nổi việc, thì sao lại để cho tham lộc mà ăn không thế ? Mà nếu chúng có sở trường gì đáng dùng thì cũng không nên hãm ở hàng tạp chức, để đắm đuối mãi ở bậc dưới. Nay phải chiếu sổ đòi đến mà xét kỹ, nếu ai hiểu biết sự lý thì cho dẫn vào yết kiến, còn ai già yếu hèn kém thì bắt về hưu".

Định lệ thưởng cho biền binh các địa phương đi vận chở đường biển. Phàm vận chở đường biển từ địa phương đến Kinh mà lại lĩnh của ở kho Kinh chở về địa phương hay giao cho hạt khác, nếu đều được ổn thoả, quan thì cấp cho một tháng tiền lương, lính thì cấp cho 1 quan tiền, trở về không thì cấp một nửa.

Đổi cấp mũ áo cho Giám sinh Quốc tử giám (một cái mũ Tú tài bằng the nam, đằng trước đính một cái hoa bạc, một cái áo tràng vạt the nam màu xanh lót lụa trắng, một cái xiêm lụa màu lam, khăn màng lưới và hia tất đủ cả). Sắc rằng từ nay hễ Cống sinh vào Tả giám thì theo thức mà cấp cho, 5 năm một lần đổi.

Lấy Biện lý Binh bộ là Hoàng Văn Quyền làm thự Hữu Tham tri Binh bộ, Biện lý Hình bộ là Ngô Bá Nhân làm thự Hữu Tham tri Hình bộ, Ký lục Bình Thuận là Bùi Đức Mân làm thự Tả Tham tri Công bộ, Biện lý Hộ bộ là Hoàng Văn Diễn làm thự Hữu Tham tri Hộ bộ, Hiệp trấn Hải Dương là Nguyễn Kim Bảng, Biện lý Hình bộ là Đặng Văn Thiêm đều được thực thụ Cai bạ, vẫn làm Biện lý Binh bộ.

Lấy Vệ uý Nguyễn Văn Lộc làm Chưởng cơ vẫn lĩnh Viện sứ viện Thượng trà, kiêm quản vệ Tả hộ, đội Tiểu sai, ty Hành nhân, đội Việt tường và yến hộ Quảng Nam, Vệ uý vệ Long võ trung là Nguyễn Tăng Minh làm Vệ uý vệ Cẩm y, kiêm quản hai đội Nội hầu và Ngân súng.

Lấy Cai cơ Tôn Thất Bằng làm Phó vệ uý vệ Nội hầu, Cai đội Tôn Thất Chiếu làm Cai cơ lĩnh Từ tế sứ Từ tế ty để giữ việc thờ tự ở Nguyên miếu, lại lĩnh quản phủ Hà Trung, kiêm quản các chi công tính.

Bắt đầu đặt viện Thượng tứ. Lấy các đội Nội mã (hai đội nhất nhị gồm làm một đội), Tả mã và Hữu mã cho lệ vào, sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Lộc kiêm quản việc viện.

Lấy thự Hiệp trấn Tuyên Quang là Trần Văn Toản làm Hiệp trấn Hải Dương.

Hạ lệnh các nhà trạm ở các trấn Phú Yên, Bình Hoà và Bình Thuận cứ theo cách thức của bộ Công gửi đến (nhà ngói, tường gạch), mà dựng mỗi năm 1 sở hay 2 sở, tuỳ theo công trình khó dễ trả giá phải chăng mà thuê làm.

Lấy Phó vệ uý vệ Hữu nhị quân Thị trung là Lê Phúc Bảo làm Vệ uý vệ Hổ oai hậu quân Thị nội, Phó vệ uý vệ Hổ oai hậu là Nguyễn Văn Tòng làm Phó vệ uý vệ Hữu nhị, Vệ uý vệ Nội hầu là Nguyễn Hữu Khâm làm Vệ uý vệ Hậu nhị, Phó vệ uý vệ Hậu nhị là Hoàng Phúc Tài làm Vệ uý vệ Chấn uy, Phó vệ uý vệ Long võ hậu là Ngô Văn Thành làm Phó vệ uý vệ Hậu nhị, Phó vệ uý vệ Tả nhị là Nguyễn Văn Thận làm Vệ uý vệ Long võ hậu, Phó vệ uý vệ Tiền phong trung là Trần Văn Vân làm Phó vệ uý vệ Tả nhị, Cai đội Cẩm y là Hoàng Văn Lý làm Phó vệ uý vệ Tiền phong trung.

Đặt chi Kiên hùng ở Hà Tiên. Hà Tiên có hơn 500 người dân Chân Lạp biệt nạp, thành thần Gia Định tâu xin cho dồn làm 10 đội, gọi là chi Kiên hùng, đặt Chánh phó trưởng chi đều một người ; đội thì đặt một người Đội trưởng suất đội và 4 người Thập trưởng, y theo lệ đồn Uy viễn ; tên họ và tên đất ở là tiếng man đổi theo chữ Hán. Vua y lời tâu.

Sai văn võ đình thần đi xem ngôi đất "Vạn niên đại cát địa"(1), và ngôi đất "Vạn niên cát địa"(2). Vua dụ rằng : "Các thánh đế minh vương đời xưa muốn cầu nhiều phúc đều có dự định đất tốt vạn niên để mong trời cho cơ đồ dài lâu. Kể từ đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta khôi phục miếu xã, xây dựng các lăng, lại dự kế cất để nghìn muôn năm, năm Gia Long đã từng hạ sắc cho bầy tôi tìm kiếm ngôi Vạn niên cát địa. Nay trẫm kính lo đường kế thuật, may gặp buổi thái bình, việc phần mộ không thể không dự tính trước. Vậy hạ lệnh cho đình thần cùng với

(1), (2) *Vạn niên đại cát địa* là đất mộ của mẹ vua ; *Vạn niên cát địa* là đất mộ của vua.

Khâm thiên giám đi đến miền núi thuộc các xã Kim Ngọc, Định Môn, lựa trước ngôi "Vạn niên đại cát địa" và ngôi "Vạn niên cát địa", cho được gần chốn khí thiêng mà để lại phúc ấm về sau. Các khanh đều nên hết lòng nhận kỹ, cốt cho thoả hợp, rồi vẽ địa đồ dâng trình, đợi trẫm thân đến lựa chọn".

Đến khi đình thần về tâu, đều có ý kiến khác nhau.

Bọn Nguyễn Văn Bảng, Nguyễn Huy Tá, Nguyễn Đăng Sở, Nguyễn Đạt và Phan Cử đều khen ngôi đất xứ Cổ Dụng, xã Kim Ngọc, phỏng mượn kho thiên lộc toạ Mùi, hướng Sửu, kiêm hướng quý ba phân, đáng làm ngôi "Vạn niên đại cát địa" và ngôi đất xứ Gia Phúc, xã Định Môn, phỏng tọa Bính, hướng Nhâm, kiêm hướng Hợi, đáng làm ngôi "Vạn niên cát địa". Bọn Khâm thiên giám Nguyễn Danh Giáp và Trần Văn Hân thì cho là ngôi đất ở xứ Gia Phúc, không có chỗ nước tụ, minh đường chật hẹp, nước sông chảy lệch nên còn ngờ. Bọn Nguyễn Xuân Thục và Trần Văn Tính cũng theo lời của các quan Khâm thiên giám. Lại Lê Công Tường chỉ dẫn một ngôi đất ở xứ Nhự Mai, phường An Bình thì quan Khâm Thiên giám Nguyễn Danh Giáp và Hoàng Công Dương đều khen là toạ Tuất, hướng Thìn, kiêm hướng Tân ất, là ngôi đất tốt. Trần Văn Năng, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Xuân Thục và Trần Văn Tính, đều khen như lời các quan Khâm thiên giám. Bọn Nguyễn Văn Bảng, Nguyễn Huy Tá và Phan Cử thì còn ngờ ngôi đất ở xứ Nhự Mai, vì không thấy chỗ mạch khí dồn thắt. Bọn Tống Phước Lương, Trần Đăng Long, Trần Lợi Trinh, Phạm Văn Quyền, Đoàn Văn Trường, Ngô Văn Vĩnh, Hoàng Kim Xán, Bùi Đức Minh, Hoàng Kim Hoán, Nguyễn Đăng Tuân, Phan Huy Thực, Trần Quang Tĩnh, Hoàng Văn Quyền và Hoàng Văn Diễn đều cùng ý kiến với Nguyễn Văn Bảng, Nguyễn Huy Tá và Phan Cử).

Vua lại sai Kiến An công Đài, Định Viễn công Bính cùng với bọn đại thần là Trần Văn Năng, Phan Văn Thuý và Lương Tiến Tường, đi phúc duyệt lần nữa. Khi về họ đều nói : "Trải xem các kiểu đất chỉ có xứ Lẫm Sơn đáng là ngôi "Vạn niên đại cát địa" và xứ Kiều Long đáng là ngôi "Vạn niên cát địa", ý kiến đều giống nhau.

Vua nói : "Trẫm vì kế ức muôn năm của nhà nước từng đã sắc dụ các quan tìm chọn đất tốt, nay đã bàn kỹ trình xem. Lại nghĩ Dao cung[1] yên vui, tuổi thọ còn dài, cái lòng tôn thân đều mong được lên tiếng chúc thọ mãi mãi ; vậy ngôi "Vạn niên đại cát địa", lòng trẫm chưa yên, không nên bàn vội. Duy ngôi "Vạn niên cát địa" thì cũng nên bắt chước đời xưa, dần dần xây dựng, đợi sau này lần lượt xuống chỉ thi hành cũng là phải".

---

(1) *Dao cung* : cảnh tiên ; đây chỉ chỗ Thái hậu ở.

Vệ uý vệ Tuyển phong tả quân Thần sách là Vũ Văn Chí chết. Chí đóng thú ở Nghệ An, có công bắt giặc. Vua thương, đặc biệt cấp cho 200 quan tiền.

Sai Đề đốc Kinh thành là Đoàn Văn Trường quyền thự Phó đô thống chế Trung dinh quân Thần sách.

Lấy Thiêm sự Lại bộ là Lê Nguyên Hy làm Thiêm sự Hộ bộ, thiếu Thiêm sự Thiêm sự phủ là Nguyễn Hựu Nhân làm Tham hiệp Hải Dương, Thái thường Thiếu khanh là Trần Chấn làm Tham hiệp Quảng Yên. Sắc cho bộ Lại lấy ngày 26 tháng này viết điền lời chỉ. Vua nhân bảo bầy tôi rằng : "Trẫm mỗi khi xuống chỉ về việc cất đặt quan lại đều chọn ngày tốt là muốn cho thần hạ giữ được khỏi lỗi".

Thanh Nghệ và Ninh Bình được mùa to, giá gạo rất rẻ. Vua sai các quan trấn và đạo chiếu lương bổng tháng 6, tháng 7 phải chi trong hạt thì cứ gạo 1 phương chiết cấp 1 quan tiền.

Nêu thưởng thọ dân ngũ đại đồng đường[1]. Trước đây vua sai bộ Lễ tư đi các địa phương xét hỏi trong dân gian có ai được năm đời cùng ở một nhà thì tâu lên. Bắc Thành và Nghệ An tâu lên được 6 người (Trần Công Yến người huyện Mỹ Lộc, trấn Nam Định, thuộc Bắc Thành, 98 tuổi, có 11 người con, 35 người cháu, 15 người chắt và 1 người chút ; Nguyễn Trọng Bỉnh người huyện Sơn Minh, trấn Sơn Nam, 88 tuổi và Đoàn Phú Thứ người huyện Tiên Lữ, 99 tuổi có con, cháu, chắt, chút, đều một người ; Nguyễn Ngọc Huy người huyện Siêu Loại, trấn Bắc Ninh, 70 tuổi có 2 con, 2 cháu, 3 chắt, và 1 chút ; Nguyễn Thị Quân, đàn bà trinh tiết ở phủ Hoài Đức, 95 tuổi có con, cháu, chắt, chút, đều 2 người ; Nguyễn Duy Phiên người huyện Thạch Hà, trấn Nghệ An, 100 tuổi, có 2 con, 1 cháu, 3 chắt và 1 chút). Vua cho là điềm tốt thái bình, gia thưởng cho bạc đoạn vải lụa. (Nguyễn Duy Phiên, bạc 10 lạng, đoạn 1 tấm, lụa màu 10 tấm, vải màu 20 tấm ; bọn Trần Công Yến 4 người, mỗi người bạc 10 lạng, đoạn 1 tấm, lụa 5 tấm, vải 10 tấm. Nguyễn Thị Quân, bạc 5 lạng, đoạn 1 tấm, lụa 3 tấm, vải 5 tấm). Cho mỗi người một cái biển ngạch có bốn chữ "Dịch diệp diễn tường"[2], nhà nước dựng nhà nhỏ để treo biển nêu khen. Sai bộ thần vẽ tranh "nhân thuỵ"[3] dâng lên.

Vua thấy một nhà Trần Công Yến đoàn tụ đến 60 người, đặc biệt miễn phú dịch cho 1 người con để hầu nuôi.

Bộ Hộ dâng sổ thu mua hoá hạng ở thành Gia Định, bộ ty không kiểm trình lầm, vua vời bọn Thiêm sự, Lang trung trách mắng rằng : "Phàm người ta có một

(1) Năm đời ở cùng nhà.

(2) Đời đời phúc lành.

(3) *Nhân thuỵ* : điềm tốt về người, tức là người thọ.

tài năng, một nghề nghiệp gì, cũng nên nghĩ vì triều đình mà ra sức để trên báo đáp ơn nước, dưới vẻ vang cha mẹ. Trẫm cho bọn ngươi quan chức Tứ ngũ phẩm mà làm việc như thế, nếu buộc vào pháp luật thì tất phải làm nhục, bọn ngươi há chẳng là trên phụ ơn nước, dưới nhục cha mẹ hay sao ? Nay tạm tha tội, sau này lại như thế thì khó khoan thứ được".

Tháng 6, dẹp xong thổ phỉ ở Thanh Nghệ. Trước đây trấn thần Thanh Hoa là Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Công Trứ và trấn thần Nghệ An là Trương Văn Minh, Nguyễn Đức Nhuận hội nhau đánh tướng giặc là Ninh Đăng Tạo ở núi Cưa, giặc nghe tin tan vỡ, sào huyệt đã hết, lương thực lại không, quan quân chia đi lùng bắt, trước sau săn bắt được đầu mục, và đầu thú đến hơn nghìn người. Tạo trốn đi xa, địa phương yên lặng. Quan hai trấn đem sự trạng tâu lên.

Vua sai rút binh về, ban thư khen ngợi. Trước tiên phát the trừu và quạt trúc vân, khăn tay đem đến cấp cho ; biền binh đi trận thì giao cho hai bộ Lại, Binh xét công trạng lập danh sách, bàn khen thưởng ; nhân dân thì giao cho bộ Hình bàn thưởng. Lại thấy số kẻ phạm bắt được rất nhiều, sợ hoặc có lạm đến người vô tội, dụ sai kíp xét ngay, nếu có dân lương thiện bị giặc đà luỵ thì tha ngay.

Cho quế hộ ở Thanh Hoa là Lê Phi Ba làm Cai đội, trật Chánh lục phẩm, vẫn làm quế hộ mà theo trấn sai phái.

Định lệ đặt các Chưởng cơ, Quản vệ, Quản cơ ở trong và ngoài. Phàm hai vệ Cẩm y ở Kinh thì mỗi vệ đặt một Chưởng cơ, hoặc một Vệ uý hay Phó vệ uý, hai vệ Trung nhất, Trung nhị quân Thị trung thì mỗi vệ đặt một Phó vệ uý ; còn 8 vệ cùng vệ Phấn dực Nội thuỷ và các cơ Ngũ thuỷ thì vệ đặt Chánh phó vệ uý đều một người, cơ đặt Chánh phó quản cơ đều một người. Các vệ Thị nội, các vệ Ban trực, các vệ Bảo của các quân, các vệ Hùng cự, vệ nào hiện đi đóng thú thì cho Chánh phó vệ uý được đặt đủ, ngoài ra đều đặt một Vệ uý hoặc một Phó vệ uý. Các vệ quân Thần sách ở ngoài thì mỗi vệ đặt Chánh phó vệ uý đều một người. Có khuyết thì do đại viên quản lĩnh làm danh sách gửi cho bộ đợi chỉ bổ thụ. Các cơ của các quân phàm là tinh binh chính ngạch thì cơ đặt Chánh phó quản cơ đều một người, các vệ cơ ở thành dinh trấn và cơ Kiên chu ở Kinh thì vệ đặt Vệ uý hoặc Phó vệ uý một người, cơ đặt Quản cơ hoặc Phó quản cơ một người. Có khuyết thì cho Thượng ty địa phương hoặc viên quản lĩnh lựa chọn người tài giỏi và người lâu năm làm được việc cử ra và trình bày cả lời xét mà tâu xin cấp bằng thí sai ; nếu không có ai thì khai là khuyết, đưa về bộ đợi chỉ sung bổ. Lại chuẩn định phàm Suất đội có khuyết, ở Kinh thì do viên quản lĩnh báo lên bộ, bộ theo kỳ lập danh sách tâu lên đợi chỉ ; như các vệ đội Cẩm y, Thị trung, Thị nội, Phấn dực,

Ban trực thì đều cho thực thụ, còn thì đều là thí sai. Ở ngoài thì do Thượng ty địa phương hội đồng với viên quản lĩnh lựa chọn cử tâu xin cho thí sai ; nếu không có ai cũng theo kỳ khai khuyết gửi về bộ đợi chỉ sung bổ. Đội trưởng suất thập có khuyết, cho quản quan chọn trong đội người nào làm được thì cấp cho bằng thí sai để đợi kỳ xét công, không cứ cùng hay khác thập, nếu có người không làm nổi thì bắt tội viên cai quản.

Dựng miếu Phong Bá, miếu Vũ Sư[1] (Miếu Phong Bá ở bên tả miếu Nam Hải Long vương ; miếu Vũ Sư ở xã Dương Xuân). Vua bảo bộ Lễ : "Gió hay cổ động mọi vật, mưa hay thấm nhuần mọi vật, có công cho nước rất lớn, mà từ trước đến giờ cầu đảo chỉ dựng đàn tế, chưa có đền thờ riêng. Vậy sai Hữu ty đều dựng miếu thờ". Lại thấy sấm mây cởi mở, một khí hợp nhau, bèn sai đặt thêm hai vị Vân Sư và Lôi Sư[2] ở miếu Vũ Sư để hợp tự.

Dựng miếu thần Hoả Pháo (ở xã Phú Xuân). Vua cho là Hoả Pháo đúc thành là có thần chủ trì, nên liệt vào tự điển, vì thế sai dựng miếu để thờ.

Lấy Thiêm sự Lễ bộ là Nguyễn Minh Châu làm Ký lục trấn Biên Hoà.

Sai bọn Cai đội Nguyễn Đắc Suý và Tư vụ Đỗ Xuân Trị chia nhau đi việc công ở Quảng Đông và Tô Châu, Hàng Châu.

Đổi hai đội Nội hầu, Ngân súng làm đội Kim sang và đội Hoàng kiếm làm đội Kim đao. Sai Vệ uý vệ Cẩm y là Nguyễn Tăng Minh kiêm quản đội Kim sang, Đô thống chế dinh Long võ là Phan Văn Thuý kiêm quản đội Kim đao.

Lấy Ký lục lĩnh Tuyên phủ sứ Lạc Hoá là Bùi Đức Minh làm Tả tham tri Binh bộ.

Lấy Cai đội Nội hầu là Bùi Công Huyên làm Phó vệ uý vệ Hổ lược, Cai đội Thị trung là Lê Văn Thảo làm Phó vệ uý vệ Hổ oai trung.

Thống chế án thủ đồn Châu Đốc là Nguyễn Văn Thuỵ tự xuất của nhà ra xây dựng Hành cung và kho tàng ở đồn, làm xong mới báo. Thành thần Gia Định đem việc tâu lên. Vua tha cho tội làm tự tiện, lại cấp cho 1.000 quan tiền.

Chánh tuần hải đô dinh là Phi kỵ uý Hoàng Trung Đồng chết ; cho 100 quan tiền.

Phủ thần Thừa Thiên là bọn Đoàn Văn Trường tâu rằng : "Các cửa biển Chu Mãi và Cảnh Dương thuộc hạt phủ trước thuộc thủ ngự Hải Vân quan kiêm quản ; vả lại một dải ven biển thì Vân Quan, Chu Mãi và Cảnh Dương đều là nơi thuyền

(1) *Phong Bá* : thần gió ; *Vũ Sư* : thần mưa.

(2) *Vân Sư* : thần mây ; *Lôi Sư* : thần sấm.

ghe thường đậu, khi có thuyền vận tải đường thuỷ qua lại ngoài biển thì thường do những chỗ ấy nhìn thăm, thế mà phần đất cách nhau đều vài mươi dặm, chợt có việc khẩn cấp phải báo thì bao lần núi non cách trở, chưa dễ thông ngay được, vậy xin ở Chu Mãi đặt riêng Thủ ngự và Hiệp thủ kiêm lĩnh cả cửa biển Cảnh Dương, để việc tuần phòng cửa biển không thiếu sót".

Vua cho là phải, sai chọn đất đổi đặt thú sở ở Chu Mãi.

Sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Lộc tuyển lính đội Tiểu sai ở viện Thượng trà ai siêng năng cẩn thận thì cho sung thị vệ Nha bài, mỗi tháng cấp lương (tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương 15 bát) ; lại tuyển lính vệ Thành võ bổ vào đội Việt tường.

Tham hiệp Thanh Hoa là Nguyễn Công Trứ có tang mẹ, xin đưa tang về quê chôn cất. Vua y cho, ban cho 100 lạng bạc.

Người Quảng Trị là Lê Phúc Bảo dâng sách *Nam Việt diễn chí* 5 quyển. Vua thưởng cho 20 lạng bạc.

Vua cho là bảo cử mà được người thì phải có thưởng, sai bộ Lại bàn định điều lệ riêng. Bộ thần xem xét điển nhà Thanh, đặt làm bốn cách "chính, thủ, tài, niên", chia làm nhất, nhị, tam ba bậc, liệt đủ điều mục xứng chức[1], cần chức[2] và cung chức[3], nếu cử được người làm nổi công việc và đủ niên lệ hai khoá thì cho bàn cách thưởng. Lại sai đình thần bàn kỹ. Đình thần xin định làm thượng, trung, hạ ba bậc mà người nào được cử sau khi thăng bổ, trải qua 6 năm hai lần xét công mà được là siêng năng, tài cán, thanh liêm, cẩn thận, không bị tham tang trách phạt và có chính tích lỗi lạc khác thường là bậc thượng. Viên bảo cử trước kia đã mãn bổng mà cử được một người thì bàn thưởng kỷ lục 3 thứ, hễ thêm 2 người thì lại thêm 1 bậc, nhưng thưởng chỉ đến gia 3 cấp thôi. Viên bảo cử trước đã làm nổi việc mà cử được một người, thì bàn thưởng gia 1 cấp, hễ thêm 2 người thì lại thêm 1 bậc, nhưng thưởng chỉ đến gia 4 cấp thôi. Người được cử mà trải 6 năm hai lần xét công đều là siêng năng, tài cán, thanh liêm, cẩn thận, thì dẫu có phạm sai lầm hay bị phạt nhẹ, mà lại có tiếng là lỗi lạc khác thường thì là bậc trung. Viên bảo cử trước kia đã mãn bổng mà cử được một người thì bàn thưởng kỷ lục 1 thứ, hễ thêm 3 người thì lại thêm 1 bậc, nhưng thưởng chỉ đến gia 1 cấp thôi. Viên bảo cử trước đã làm nổi việc mà cử được một người thì bàn thưởng kỷ lục 2 thứ, hễ thêm 3 người thì lại thêm 1 bậc, nhưng chỉ gia đến 2 cấp thôi. Người được cử trải qua

(1) *Xứng chức* : xứng đáng chức vụ.

(2) *Cần chức* : chăm chỉ chức vụ.

(3) *Cung chức* : mãn bổng 6 năm.

6 năm hai lần xét công mà đều là siêng năng, tài cán, thanh liêm, cẩn thận, không có công gì khác thường, chỉ là tầm thường làm xong việc là bậc hạ. Viên bảo cử không được thưởng".

Lời bàn dâng lên. Vua dụ rằng : "Trẫm nghĩ tiến người hiền mà được thưởng là để khuyến khích bề tôi, mà khảo quan lại, xét công trạng cũng không nên nhất khái hạn định ; tức như người được đề cử giản hoặc có giỏi về chính trị học thức, nhưng lý hạt nhiều việc khó khăn, thì trong vòng hai kỳ xét công há lại không hề nhân việc công mà sai lầm sao ? Người dẫu tài cán bình thường, nhưng may được sung chỗ ít việc, ít phải xử phân cho nên không bị liên can trách phạt, cứ lấy đó mà định hay dở thì có đúng không ? Bảo rằng có tiếng lỗi lạc khác thường thì thực khó có thực trạng mà chỉ ra. Nay nhân viên tại chức đã bảo là siêng năng, tài cán, thanh liêm, cẩn thận, mà lại cho là không có chính tích lỗi lạc khác thường, rồi kể làm tầm thường xong việc, như thế cũng chưa phải là lời bình phẩm đúng đắn. Vậy lời bàn ấy tạm đình lại, đợi sau này lại xuống chỉ thi hành".

Xây hai bảo Hưng Bình và Du Mộc. (Bốn mặt bảo mỗi mặt dài 9 trượng 2 thước, ở giữa 7 trượng, dựng một cái nhà vuông và hai nhà lính ở phía Đông, phía Tây, trước sau đều một cửa, bốn chung quanh đắp luỹ bằng đất, cao 5 thước ; ngoài luỹ đào hào, rộng 1 trượng, sâu 4 thước). Phần núi thượng đạo phía Tây nam hạt Thừa Thiên giáp giới với đất Man. Vua nghĩ muốn cho kinh kỳ được mạnh mẽ, sai phủ thần xem chỗ hiểm yếu vẽ địa đồ dâng lên, bàn đặt bảo ở hai nơi ấy, thuê dân xây đắp. Khi bảo làm xong, lấy 100 người dân phụ cận lập làm hai đội, mỗi đội đặt một viên Chánh đội trưởng suất đội, một viên Thư lại ; binh chia làm ba ban, thay nhau canh giữ ; súng ống khí giới đều nhà nước cấp. (Mỗi bảo đều có giáo dài 20 cái, dao ngắn 5 con, súng tay 10 khẩu, súng thần công, súng quá sơn đều 2 cỗ, thanh la và trống đều 1 cái).

Mua gỗ ở các dinh trấn Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên. Vua dụ khiến trả giá hậu cho lợi dân.

Lấy Tham hiệp Sơn Tây là Hoàng Văn Tú làm Tham hiệp Thanh Hoa.

Phó quản cơ cơ Hữu tiệp Tiền quân ở Bắc Thành là Nguyễn Văn Hoa bắt giặc ở xã Hoà Lạc (thuộc huyện Gia Lâm), bọn giặc 500 người mà quân của Hoa chỉ có 50 người, cố sức đánh không nổi, bị giặc hại. Việc tâu lên. Vua nói : "Hoa chống chọi với giặc, bên nhiều bên ít thế khác hẳn nhau, thế mà biết phấn đấu không nghĩ đến thân, thực là đáng khen". Tặng chức Quản cơ, cấp tiền 100 quan. Lại truyền dụ cho thành thần rằng : "Năm trước ở Nghệ An cũng nhiều thổ phỉ quấy rối, mới sai

Trương Văn Minh và Nguyễn Đức Nhuận đi trấn, họ biết cảm kích hăng hái, gần đây miền ấy giặc hết dân yên, hơi thư được lòng lo sớm trưa của trẫm. Nguyễn Hữu Thận là người trẫm đặc biệt chọn cho chuyên trách ngoài khổn, Trương Phúc Đặng cũng giao cho biền binh cả hạt, mà ngày nay những kẻ sai phái đi tuần bắt giặc lại phần nhiều hèn nhát vô năng, động làm là hỏng việc hao binh, mất thanh uy, tiêu nhuệ khí, đó không những không làm cho trẫm được thư lòng chút nào mà lại thêm phần lo vì miền Bắc. Dùng người khó thế, trẫm chỉ thêm mang lòng hổ thẹn, chứ trách người làm gì lắm. Hoặc do nhận chức chưa được lâu, nhân dân và địa hạt chưa thuộc kỹ lắm, nên biền binh sai phái còn có bụng trông ngóng hay chăng ? Tưởng bọn khanh cũng trách nhiều làm gì. Pháp luật triều đình rất nghiêm, trẫm sao có thể che chở được ? Nhưng ví thử buổi sớm hỏng việc mà buổi tối lại thành công thì cũng có thể che đậy lỗi trước một chút. Nên cố gắng lên, chớ nên đuối chí".

Nguyễn Hữu Thận và Trương Phúc Đặng dâng sớ xin nhận tội.

Vua phê bảo : "Phải thấy sự trạng tốt mới biết là cảm kích gắng sức, chớ dùng miệng lưỡi nói không làm gì !".

Chuẩn định tự nay phàm lính trong Kinh thuộc cơ Ngũ thuỷ của Thuỷ quân đi thú ở trấn Nam Định chỉ phái Suất đội 3 người và lính 150 người thôi ; lính vệ Thần cơ trung quân Thị nội đi thú ở Bắc Thành thì đội trưởng 1 người, lính 19 người ; cứ mỗi năm một lần thay đổi. Ghi làm lệ.

Cho con trưởng của Phúc Long công Tôn Thất Vĩnh được tập phong tước Phúc Long hầu, cho sách phong và ấn (đều bằng thuần bạc) cùng triều phục nhị phẩm, áo dùng sắc tía, thứ bậc ở hạng dưới nhị phẩm, mỗi năm cấp bổng 600 quan tiền, 500 phương gạo.

Dinh thần Quảng Bình tâu rằng : "Dinh lỵ là cánh che của Kinh sư và là cổ họng giữa Nam Bắc ; nay thành luỹ đã sửa mới, non sông thêm vững vàng, mà khí giới hoả khí, nhiều thứ không đủ dùng".

Vua sai bộ Binh hội đồng với các nha Vũ Khố, Thương Pháo, Hoả Dược để cấp đủ cho. (Súng đại bác và các hạng súng quá sơn 230 cỗ, vẫn như số trước ; ngoài ra nên cấp cờ đuôi nheo 12 lá, giáo cờ 34 cây, giáo dài 200, súng tay cò máy đá 200 cây, đá lửa 1.000 phiến, thuốc súng 4.000 cân và các vật kiện phụ thuộc theo súng).

Ấp Đông Trì tiền thuộc Thừa Thiên bị cháy, cháy lan hơn 170 nhà, có người bị thương, bị chết. Sai phát tiền gạo cấp cho (mỗi hộ cấp tiền 2 quan gạo 1 phương, người bị chết cấp tiền 5 quan, bị thương cấp tiền 3 quan).

Vua thấy xã dân phụ cận đạo Cam Lộ, dinh Quảng Trị bổ làm cơ Định man, từ chỗ dân ở đến chỗ thú sở Ai Lao có chỗ gần có chỗ xa, sai dinh thần hỏi rõ đường đi mà kê rõ dâng lên, giao xuống cho hai bộ Hộ, Binh bàn để xử trí cho thích đáng. Bộ thần bàn xin trích hơn 130 người trong 11 xã, thôn, phường ở xa nhất cho rút về dân tịch, còn người nguyên trước đã chịu kén lính thì lấy sung bổ binh ngũ ; trước là đội lâm công biệt nạp thì đổi làm mộc hộ để cung nộp thuế gỗ, như thế binh dân đều được đúng nơi đúng chốn". Vua nghe theo.

Chở tiền kẽm ở kho Kinh 200.000 quan đến Gia Định.

Lấy Vệ uý vệ Long thao, Hổ lược ai có sức vóc khoẻ mạnh thì lấy sung bổ vào đội Thường trực thứ 6 vệ Cẩm y.

Thự Hiệp trấn Quảng Yên là Dương Công Trang chết ; tặng Hiệp trấn, cho chiếu theo tặng hàm mà cấp tiền tuất.

Phái biền binh cơ Hiệu trung nhất ở Bắc Thành đi thú ở Gia Định. Trước đây vua nghe binh các cơ Hiệu trung và Bắc thuận nhiều người trốn, sai thành thần cứ sổ hiện tại là hơn 1.600 người dồn làm ba cơ Hiệu trung ; mới được hơn tháng, lại tiếp nhau trốn, chỉ còn hơn 200 người ; bèn dồn làm bốn đội của cơ Hiệu trung nhất, phối hợp với thuyền vận tải để đưa về Kinh ; tới nơi, sai đi thú. Thành thần Nguyễn Hữu Thận và quản lý biền binh là Trương Phúc Đặng vì kiểm thúc không nghiêm, đều bị phạt.

Dựng nhà Duyệt Thị (ở phía đông điện Văn Minh, một toà 4 gian 2 chái, dời nhà Thanh Phong để làm) và sở Thượng Thiện (một toà 7 gian).

Cấp cho Bắc Thành thuyền kim hải dạo 3 chiếc, thuyền hiệu 5 chiếc, thuyền ô 3 chiếc, thuyền lê 10 chiếc.

Lấy Vệ uý vệ Hậu nhị quân Thị trung là Ngô Văn Thành làm Vệ uý vệ Hùng cự nhị, sai đi theo việc thú ở Bắc Thành.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XL*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính tuất, năm Minh Mệnh thứ 7 [1826], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng.

Chuẩn định từ nay phàm các vệ, cơ, đội kinh binh được chia ban, hạng chia làm hai ban, nếu quê ở Thừa Thiên và Tam trực thì mỗi tháng đổi một lần, quê ở Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Thanh Hoa thì 3 tháng đổi một lần, hạng chia làm ba ban nếu quê ở Thừa Thiên và Tam trực cũng mỗi tháng đổi một lần, quê ở Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên thì 2 tháng đổi một lần.

Sai Thự lý ấn vụ Tiền quân là Trần Văn Năng quản lĩnh binh Giáo dưỡng.

Lấy Cai đội Trần Văn Thành làm Cai cơ quản lý các hiệu thuyền bọc đồng, theo viên quản lĩnh Thuỷ quân phân phái.

Sửa chùa Thiệu Long giáo chủ.

Ở Gia Định có bệnh dịch lớn, quân dân chết hơn 18.000 người, thành thần tâu lên. Từ Bình Thuận ra Bắc đến Quảng Bình cũng có báo nạn dịch.

Vua hạ lệnh cho các xứ ấy đều đặt đàn trừ tai. Ở Kinh cho đặt bàn ở ngoài thành, sai quan đến tế để cầu đảo cho trăm họ. Lại sai thái y các trại quân điều trị những lính bị ốm. Lính có trốn hay chết đều hoãn đòi bắt. Khi bệnh dịch rút lui, sai bộ Hộ xét những y sinh nào điều trị giỏi thì khen thưởng. Lại miễn thuế thân năm nay cho dân bị dịch ở Gia Định.

Điện Bàn công Phổ đặt bậy quan chức và đúc ấn tín riêng, việc phát giác, Phổ vào cung xin chịu tội.

Vua sai phạt bổng thân công 3 năm, rút hết thuộc binh, không cho theo ban triều hạ, và dụ rằng : "Ngươi vốn tính ngu tối đến nỗi bị giặc mê hoặc, mọi việc đều

làm bậy, xuýt hãm vào tội lớn, nghĩ đến khiến người ta buồn giận không nguôi. Sau này nếu biết gắng lo làm điều phải, trẫm cũng lượng thứ gia ơn cho ; nếu thói cũ không chừa tất phải xử theo nghĩa lớn chứ không thể vì ngươi mà sai phép được. Ngươi nên đêm ngày xét giữ, sớm hôm hối hận đổi lỗi". Phó trưởng sử thuộc phủ là Nguyễn Văn Bảo thì giao xuống bộ Hình trị tội.

An Khánh công Quang cho tôi tớ trong phủ đi mua rẻ hàng ở chợ, bị phạt bổng 1 năm.

Vua nhân dụ bộ Hình rằng : "Nơi Kinh kỳ pháp lệnh rất nghiêm, thế mà từ trước đến nay nhiều bọn cậy thế áp bức bình dân, uy hiếp mua bán. Trước đã từng bảo trước mắt cho Kinh doãn phải bắt trị tội. Nếu không nêu rõ lệnh cấm thì sao tỏ rõ pháp luật của nước để cho dân tin ? Tự nay phàm nhà bếp ở sở Thượng thiện và các nha, cùng những bọn côn đồ vô lại mà dám mua rẻ hàng hoá ở chợ phố, thì không cứ tang số nhiều ít, đều tâu rõ ngay, đem chém ngay tại địa phương cho mọi người biết. Ghi làm lệnh".

Giáng Kiêu kỵ đô uý Võ Khánh làm Đội trưởng. Khánh từ sau khi có tội được lấy ấm chức để trông coi việc thờ cha là Quốc công Võ Tánh, lại sách nhiễu tự dân ở xã Văn Quỹ (thuộc huyện Hải Lăng, Quảng Trị), bị kiện, bộ Hình bàn cách chức. Vua nói : "Võ tánh đối với nước có công lao to lớn, lại liều chết với thành, thực là trung thần, nay gặp đứa con bất hiếu làm điếm nhục gia phong, trẫm rất thương". Bèn sai bộ Hình và vệ Cẩm y đem Khánh ra đánh trượng ở trước đền Quốc công, giáng làm Đội trưởng, vẫn cho trông coi việc thờ, và gia ơn hằng tháng cấp cho tiền gạo theo lương Chánh tứ phẩm.

Triệu biền binh ở các cơ đội Vĩnh bảo, Biên hùng, Phiên bình, Phiên võ, Định uy, Định tín ở Gia Định về Kinh. Đến Kinh, sai chọn ra 20 Suất đội và 1.200 binh lính đổi bổ vào hai vệ Long thao và Hổ lược, ở lại Kinh để thao diễn, còn thì cho về.

Cho biền binh hạ ban [ban nghỉ] của hai vệ Long thao và Hổ lược về Gia Định, có hơn 100 người xin ở lại, bộ Binh tâu lên. Vua rất khen, đều thưởng cho bài bạc có chữ "Luyến khuyết tình ân"[1]. Lại hậu cấp tiền bạc cho về thăm nhà, hẹn đủ ba tháng thì trở lại sung vào các vệ ở Kinh ; còn thì đều cấp cho các bài bạc nhỏ có chữ "Kinh thao hạ ban"[2] và 1 quan tiền. Người nào chết thì cho thuyền đưa về, Cai đội thì cho tuất 20 quan, binh lính thì 5 quan.

Sai Vũ Khố đóng thuỷ sương xa, bắt chước kiểu xe của Tây dương. Dụ rằng : "Vương giả lấy điều hay của thiên hạ làm điều hay của mình ; xe ấy dẫu là người

(1) Tình đậm đà quyến luyến vua.

(2) Thao diễn ở Kinh về nghỉ.

ngoại Di chế ra, nhưng khéo lạ có thể dùng được, bắt chước mà làm cũng không hại gì ; nếu bảo là không cần học của họ thì là thô lậu thôi.".

Thái Bình công Mỹ Thuỵ mất. Công là con Anh Duệ hoàng thái tử.

Khi vua mới được tin công mắc chứng hoắc loạn cấp tính, tức thì sai đại thần đem ngự y tới thăm, đến nơi thì công đã chết rồi. Vua thương khóc, bãi triều 3 ngày, cho thuỵ là Mẫn Khác, sai Tống Phước Lương và Tôn Thất Dịch trông coi việc tang, phát của kho cấp cho. Ngày táng, lại bãi triều 1 ngày, xa giá đến nhà, vua thân rót rượu cúng. Con gái của công mới sinh, sai Trưởng công chúa nuôi nấng, chiểu theo bổng công nữ mà cấp bội cho.

Sai bộ Hình truyền dụ cho các địa phương rằng phàm các nhân viên có tội mà phải phát vãng để ra sức chuộc tội, thì đều theo thực trạng siêng năng hay lười biếng, mỗi năm một lần tâu lên.

Đổi trường đúc tiền ở Kinh làm cục Bảo hoá, sai Vũ Khố kiêm quản.

Đặt từ phu cho hai đền Dục Đức và Dụ Khánh. Sai Giám thủ là Cai đội Tôn Thất Diệu mộ dân ngoại tịch 30 người sung bổ.

Tướng giặc ở Sơn Tây là Quản Trọng Tế họp đảng ở xã Dương Liễu (thuộc huyện Đan Phượng), làm ấn ngụy, đặt chức ngụy, mưu làm phản. Quan Bắc Thành sai Phó thống thập cơ Uy thắng thuộc Hậu quân là Phan Bá Hùng đi bắt được, đem giết. Vua thưởng cho người tố cáo 30 lạng bạc và 100 quan tiền.

Lấy Vệ uý vệ Tráng võ quân Thần sách là Nguyễn Văn Lợi làm Thống quản thập cơ Kiên nhuệ thuộc Tả quân. Lợi sau chết, cho 300 quan tiền.

Lấy Vệ uý vệ Long thao là Vũ Đức Hựu làm Vệ uý vệ Tuyển phong tả quân Thần sách. Sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Lộc kiêm quản vệ Long thao.

Đặt chức Viện sứ viện Thượng tứ, trật Tòng tam phẩm, lấy Phó trưởng sử Lê Thuận Tĩnh cho thăng thự chức ấy.

Giáng Thượng thư Hình bộ là Nguyễn Khoa Minh làm Hàn lâm viện Tu soạn, thự Tham tri Ngô Bá Nhân làm Kiểm thảo, đều sung Hành tẩu Văn thư phòng. Trước đây ở Nghệ An có vụ án xử tử Nguyễn Thế Điển về tội oa trữ. Con Điển đem việc ấy kiện ở Kinh, kêu là bị kẻ phạm thù hiềm xưng bậy. Vua giao cho bộ Hình xét, bàn rằng bọn Khoa Minh chỉ nghe một bên kẻ phạm phản cung, nghĩ tha tội cho Điển mà xử trấn thần trượng và đồ. Lời bàn dâng lên. Vua cho là tình trạng của án chưa được xác đáng, lại sai đình thần xét hỏi lại cho hết tình trạng. Đình thần bàn xin chiếu luật cố ý tha buộc tội người, xin xử bọn Khoa Minh trượng và lưu. Vua nói : "Đấy là mờ tối, không phải là cố ý, gia ơn giáng bổ chức ấy ; Tá lĩnh thiêm sự là Đoàn Khiêm Quang, thự Thiêm sự là Trương Vân Loan và Trần Lâm,

nguyên Lang trung hiện bổ Tham hiệp ở Thái Nguyên là Trương Hảo Hợp, đều giáng làm Cửu phẩm thư lại, phát đi Quảng Nam và Quảng Trị để ra sức chuộc tội.

Trước ở ty Vũ Khố có mất trộm con voi bằng vàng, giám lâm Hoàng Văn Tâm ngờ cho khố lại là Trương Văn Tùng, xin giao cho bộ Hình tra hỏi. Tùng đành nhận liều. Chợt có người tố cáo kẻ trộm là Bùi Hữu Tuấn và Nguyễn Văn Thực. Tuấn đã trốn trước, bắt được Thực đem đến xét. Vua đặc sai bọn Lương Tiến Tường, Hoàng Kim Xán, Lê Văn Hoan, Nguyễn Văn Lộc tra hỏi, quả nhiên như thế. Khi án dâng lên, lại cho là Tuấn còn trốn, xin sai người bảo lĩnh Tùng để đợi hỏi. Vua nói : "Án này nếu không có người tố cáo thì hoá người không tội bị oan, kẻ chính phạm lọt lưới. Nay Thực đã thú thực thì Tùng là người bị vu oan, đáng nên rửa oan ngay, sao lại lấy cớ một tên phạm chưa đến mà có lời lẽ hình như còn ngờ, gọi là giải oan xét uổng có như thế sao ?". Sai đình thần bàn lại. Bọn giám lâm Hoàng Văn Tâm đều bị giáng 2 cấp, bọn khâm phái Lương Tiến Tường, đều phạt bổng 1 năm. Hình bộ Nguyễn Khoa Minh và Ngô Bá Nhân đã phạm án khác bị giáng chức rồi, nên được miễn nghị. Nguyễn Văn Thực xử giảo giam hậu. Trương Văn Tùng chịu đau đớn oan, đòi ở Hình bộ và Vũ Khố 10 lạng bạc cấp cho.

Phó sứ Thương bạc là Nguyễn Văn Thai có tội bị cách chức

Trước đây có chỉ tha giảm thuế lệ cho thuyền buôn 4 phần 10, lại có chỉ giảm 4 phần nữa, hợp làm 8 phần, chỉ thu 2 phần. Thai làm trái lại, đem số thuế 6 phần đáng thu lần trước tính chia làm 10 phần mà giảm 4 thu 6. Việc phát giác, giao xuống bộ Hình bàn. Bộ thần bàn xử tội cố ý vi chế thu, xin phạt trượng và cách chức ; bọn Thiêm sự là Đoàn Khiêm Quang, Trương Vân Loan, Nguyễn Công Hoán, Hà Thúc Đông lại bàn khác, cho là Thai hiểu lầm lời chỉ, không phải cố ý làm trái, xin xử trượng 70.

Vua xem lời tâu, cả giận nói rằng : "Thai là kẻ bề tôi chăm vơ vét, trẫm muốn xử cực hình để khuyên răn những kẻ sâu mọt, nay bàn xử trượng và cách, còn hiềm là nhẹ ; bọn Khiêm Quang như muốn thân oan cho người, sao không hết sức công bằng xét rõ những án bọn Nguyễn Tử Bộc và Trương Văn Tùng mà để đến nỗi người bình dân phải nuốt nước mắt ?". Lại giao xuống đình thần xét bàn. Đến đây lời bàn dâng lên. Nguyễn Văn Thai rốt cuộc bị cách, phát đi hiệu lực ở cục Bảo hoá, tiền thuế lạm thu thì trả lại cho thuyền hộ ; Đoàn Khiêm Quang và Trương Vân Loan đã bị thực giáng được miễn xử ; Nguyễn Công Hoán và Hà Thúc Đông đều giáng 2 cấp.

Sai Đô thống chế Tôn Thất Dịch kiêm quản các đội Dực hùng.

Thanh Nghệ tâu báo rằng về cuối hạ địa phương được yên ổn. Vua nói : "Hai trấn ấy trước đây giặc cướp quấy nhiễu, nay được yên lặng, năng lực võ về đánh

dẹp của trấn thần thấy kết quả tốt. Hạ lệnh cho hai bộ Lại, Binh bàn thưởng để khuyến khích".

Sai Hiệp tổng trấn Bắc Thành là Nguyễn Hữu Thận kiêm lĩnh cục Bảo tuyền.

Phó đô thống chế lĩnh Trấn thủ Nghệ An là Trương Văn Minh thấy việc bắt giặc đã hơi thư thả, dâng biểu xin vào chầu. Vua y cho. Đến nơi vua gọi vào ra mắt, thăm hỏi, nhân bảo rằng : "Nguyễn Khoa Hào là người cẩn thận, trẫm vốn biết nên giao cho trọng trách địa phương. Nay muốn triệu về thì thế nào ?". Minh thưa : "Ở Nghệ An không có người ấy không được, xin gia hạn cho ở lại một năm nữa". Vua y cho.

Chưởng Hậu quân quận công Lê Chất chết. Chất từ khi về Bình Định, bệnh cũ lại phát, đến nay chết. Trấn thần tâu lên. Vua thương xót, bãi triều 3 ngày, tặng Thiếu phó, thuỵ Dũng Nghị, cấp cho gấm sa và đoạn lông mỗi thứ 6 tấm, tiền 3.000 quan ; sai quan đến tế ; cấp cho 3 người mộ phu.

Hoàng thái hậu nghe tin cũng cho 300 lạng bạc.

Nước Xiêm La sai sứ thần là Sá A Nỗ Lạc Phu Thôn đến tạ ơn và báo nước ấy có tang tổ mẫu [vua Xiêm]. Sứ đến Gia Định, Tổng trấn Lê Văn Duyệt tâu lên, lại dâng mật sớ xin vâng từ chỉ của Hoàng thái hậu gửi đồ sang phúng. Vua bảo bộ Lễ : "Việc trong cung vi, theo lễ không báo ra nước ngoài, người Xiêm báo thế là không phải. Hoàng thái hậu thể thống tôn nghiêm, bề tôi ở ngoài há có lý nào muợn lời chỉ của Thái hậu để viếng nước ngoài. Lời xin của Duyệt cũng không phải. Việc giao lân có đạo của nó, hãy đợi sứ đến sẽ xử trí riêng". Lại bảo thị thần rằng : "Trước ta cho sang mừng và viếng, nay họ đến tạ ơn mà ta lại sai sứ đáp lại thì việc đi lại không bao giờ xong, nên làm thế nào là phải ?". Trần Lợi Trinh và Nguyễn Đăng Tuân thưa : "Đôi bên đi lại đều một lần, đối với lễ đã hợp rồi. Lễ không nên nhàm quá, xin chớ sai sứ nữa". Vua bảo phải.

Khi sứ Xiêm tới Kinh, vào yết kiến. Vua thung dung hỏi : "Nghe tin nước Hồng Mao gây sự với nước Diến Điện, nước ngươi muốn ai thắng ?". Sứ thưa : "Nước Hồng Mao nhiều cơ mưu dối trá, nước tôi muốn cho Diến Điện thắng". Vua nói : "Cứ như trẫm xem, chi bằng hai nước cầm cự nhau, nước ngươi có thể do đó tự mưu cho mình được ; nếu một nước thắng thì nước ngươi có thể giữ được vô sự không ?". Vua lại hỏi : "Nghe tin nước ngươi từng làm việc cầu phúc có không ?". Sứ thưa : "Có". Vua nói : "Nước ta làm phúc khác hẳn, sửa sang thành trì, nuôi luyện binh sĩ, năm nào mất mùa thì giảm thuế cho nhẹ để hậu đời sống cho dân, việc làm phúc đều như thế". Sứ giả thần phục. Vua lại bảo rằng : "Nhà ngươi sang sứ chuyến này, có một việc hợp lễ, một việc không hợp lễ, việc tạ ơn là lễ, việc báo tang không phải lễ, trẫm lấy tình lân hiếu không muốn cự rõ, ngươi nên về nói cho quốc vương biết".

Khi sứ về, thưởng cho rất hậu, nhân đó phát phẩm vật tặng cấp và phúng viếng gửi về. Lại sai bộ Lễ viết thư nói việc báo phó không phải lễ để trả lời. (Tặng Phật vương các thứ sa lương hoa nam, sa là trơn nam, sa là hoa nam, the là nam, mỗi thứ 100 tấm. Cho nhị vương các thứ sa lương hoa nam, sa trơn nam, sa là hoa nam, the là nam, mỗi thứ 60 tấm. Phúng quốc tổ mẫu vải lụa mầu mỗi thứ 100 tấm, đường cát 2.000 cân, đường phổi và đường phèn đều 300 cân).

Sắc cho từ nay hễ sứ Xiêm tới Kinh thì ty Hộ thành binh mã trước tiên bắt một người Cai đội và 100 biền binh tới đầu địa giới Vân Quan đón tiếp, ngày sứ trở về, hộ tống cũng như thế. Ghi làm lệnh.

Vua mở địa đồ, trỏ bảo bầy tôi rằng : "Trẫm nghe nước Xiêm La cùng nước Hồng Mao có hiềm khích, chợt có dùng binh thì Hà Tiên là chỗ hai nước xung đột nhau, ta nên tính toán ra sao để phòng việc không ngờ. Huống hồ nước Xiêm với nước ta là láng giềng giao hiếu, nếu có cấp nạn thì có nên cứu hay không ? Thực là khó xử".

Tên nghịch Man là Ma Trập ở sách Lục Vân, trấn Bình Hoà sai người đem cống 2 thớt voi xin chuộc tội.

Vua bảo đình thần rằng : "Ma Trập trái mệnh, chưa chịu thân đến, chỉ sai con em đem lễ đến dâng, nếu nhận thì chưa tỏ được phép nước, mà cự thì lại gây mối binh đao. Vả người mọi rợ cũng ví như giống cầm thú, có lấy được đất cũng không ở được, có thu được dân cũng không thể sai khiến. Nay xua quân lính tới chỗ nước độc để ra oai với kẻ tiểu nhân xấu xa thì thực là vì kẻ không yêu mà làm khổ đến người mình yêu, người có nhân không làm như thế. Các khanh cho là thế nào ?".

Nguyễn Đăng Tuân nói : "Đấng vương giả đối với mọi rợ, không cự khi họ tới, không theo khi họ đi. Tên nghịch Man kia, lúc thần phục làm phản, cũng là thói thường của man di. Vừa rồi binh địa phương mới phát thì nó đã chạy trốn, như thế cũng đủ tỏ uy lệnh ngoài nghìn trăm dặm rồi. Nay nó sai người đến cống để tỏ lòng thành, thế là đã biết quy thuận ; còn hắn đến hay không đến cũng không nên so tính. Ngu thần cho nhận là phải". Trương Văn Minh nói : "Ma Trập không đến là nó sợ bị giết, nay cứ nhận đồ cống mà sai trấn thần phái người đến dụ đức ý của triều đình thì hắn sẽ tự thân đến, mà đã đến thì phải theo mệnh trên". Vua nói : "Phải đấy". Bèn xuống dụ rằng : "Ma Trập là một tên Man già ngu xuẩn không biết gì, năm ngoái ương ngạnh tự gây mối hoạ, đại binh tiến đánh thì hắn trốn tránh, trải mấy tuần chưa chịu ra hàng. Tự khi rút binh mới được 2 tháng thì sai thuộc hạ đến trấn kêu van, lòng sợ hãi biết tội cũng đã thấy được. Nhưng nay vội tha lỗi trước tù trưởng Man không biết đau đớn về sự trừng phạt, mà các sách man khác lại trông ngóng ở đó, sao cho tỏ được uy đức của triều đình ? Vậy hạ lệnh cho trấn thần tạm

lưu những voi cống, chọn uỷ người thạo việc và am hiểu tiếng Man đến Lục Vân dỗ bảo tận mặt Ma Trập, khiến cùng với các tù trưởng man La Vạn, A Nhân và Ỷ Đống đem mình thú tội. Phải cứ tình hình chạy tâu ngay".

Sau đó Ma Trập vẫn một mực nói là già ốm không dám ra.

Lấy Thiêm sự Hộ bộ là Thân Văn Duy làm Thiêm sự Hình bộ.

Vua bảo Duy rằng : "Người ta nói "Kẻ sĩ không may mới làm Hình quan", tin theo lời ấy thì bộ Hình có thể không phải đặt, mà bề tôi cứ chọn việc mà làm cũng là trung ư ? Đó là lời nói vô căn cứ thôi. Tự trẫm xem thì nhà giam tù là nhà làm phúc đó. Làm hình quan nếu biết giữ lòng công bằng khoan thứ, người có oan uổng mà tỏ được lẽ oan, thì phúc cứu sống người còn hơn xa sự xây dựng bảy cấp phù đồ[1]. Gần đây hình quan phần nhiều mắc lỗi, tội nghiệp ấy là tự mình làm, còn đổ cho ai ? Ngươi ở bộ Hộ đã được tiếng là mẫn cán, trẫm biết đã lâu, nay ở pháp ty nên vì trẫm chia lo, chớ thấy người trước bị tội mà mang lòng thắc mắc nhé".

Dinh Quảng Bình tâu xin tha giảm thuế cho dân xiêu giạt.

Vua xem sớ cho lời lẽ hợp lý, khen ngợi mãi, nhân hỏi Nguyễn Đăng Tuân : "Ngươi có biết bản sớ này ai làm không ?" Tuân thưa : "Không biết". Vua nói : "Hẳn là Nguyễn Hựu Nghi và Hoàng Quýnh làm, không phải là liêu thuộc xứ ấy làm được đâu. Trẫm vốn biết bọn ấy đều có tài, nhưng khi cùng quẫn bó buộc mới chịu cố gắng hăng hái, hễ hơi đắc chí thì lại làm bừa nên mắc lỗi, rất là tiếc cho họ".

Bộ Hộ tâu nói : "Đặt hiểm để giữ vững, đó là việc trước tiên để trị nước ; cất chứa đầy đủ, đó là việc cốt yếu để đề phòng. Vì là có sẵn thì tự nhiên không lo, mà lo xa thì mới có thể thường yên được. Trộm nghĩ đài Trấn Hải và cửa Hải Vân ở Thừa Thiên, đài Điện Hải và pháo đài Định Hải ở Quảng Nam, đều là nơi hiểm yếu, nên dự trữ tiền, gạo và muối để phòng khi xảy ra sự không ngờ. (Đài Trấn Hải, tiền 300 quan, gạo 200 phương, muối 3 phương ; cửa Hải Vân, tiền 50 quan, gạo 500 phương, muối 10 phương ; pháo đài Định Hải, tiền 200 quan, gạo 200 phương, muối 5 phương).

Vua cho lời tâu là phải.

Trong Kinh kỳ lâu không mưa. Dựng đàn Tam Thần ở phía Tây nam đài, sai Nguyễn Đăng Tuân và Hoàng Văn Quyền cầu đảo.

Vua bảo thị thần rằng : "Từ nay hạn hán phần nhiều về xuân hạ, mà gần đây thường thấy về thu, đông, chẳng biết có phải vì khí trời không thuận mà đến như thế không ! Vả nay mấy tuần không mưa, khí nóng như đốt ruột, huống là cỏ cây lúa

(1) *Quan âm thị Kính* có câu : dẫu xây chín cấp phù đồ, không bằng làm phúc cứu cho một người.

ruộng thì tươi tốt sao được. Trẫm ở trong cung chưa từng một đêm nào ngủ yên. Đêm qua trẫm ngồi ở sân điện, ngửa xem tượng trời, thấy một đám mây đen nghịt, chợt gặp gió đông nam, lại tan ngay, sao mà khó mưa đến thế !". Vua quay bảo Phan Huy Thực rằng : "Trẫm muốn thí nghiệm các thần kỳ trong nước có thần nào làm mưa được thì khen tặng, không làm được thì đình việc thờ cúng, đó cũng là ý xét công thần kỳ của người xưa. Nhưng lại nghĩ sao Cơ thì gió, sao Tất thì mưa là do tự nhiên(1), không phải sức thần làm được. Huống nữa vua tôi ta cố gắng hoặc có chỗ chưa hết đạo, việc thổ mộc công dịch hoặc có chỗ vất vả dân, trăm quan trong ngoài hoặc có chỗ chưa xứng chức, không nghĩ đến những cái ấy mà lại lấy việc vô lý trách bị ở thần, thần mà có biết cũng phải bật cười. Xưa đời Thành Thang nhà Thương có hạn hán đến bảy năm, sau lấy sáu việc(2) tự trách mình thì liền mưa xuống, không biết trước đấy có cầu đảo không mà cảm động đến trời chóng như thế ?". Thực thưa : "Đó là việc ngẫu nhiên thôi". Vua nói : "Xưa Lưu Côn làm Thái thú Hoàng Nông thì hổ qua sông sang phía bắc, đó là bởi đức chính mà được như thế, lấy ngẫu nhiên mà đáp Hán Quang Vũ là lời tự khiêm của người bề tôi đó thôi. Nay lại bảo việc đời Thành Thang cũng là ngẫu nhiên, chẳng hoá ra chính sự của người không cần phải sửa chữa mà cứ ngồi đợi ngẫu nhiên sao ? Trẫm cho rằng Thành Thang là vua thánh, ngày thường biết tự xét mình gắng làm, việc gì cũng rất kỹ càng, lòng tinh thành vốn thông với trời, cho nên nhất dán phát lời nói ấy thì trời ứng ngay, như bóng ứng với hình, vang ứng với tiếng vậy. Vả lại kẻ làm vua nên lấy thiên hạ làm việc lo cho mình. Sách *Thượng thư* nói : "Trăm họ có lỗi, tại một mình ta". Cổ thi có câu : "Ở trong triều người tôn sùng thứ nhất lại là người khó nhọc thứ nhất". Đều là nói làm vua là khó. Trẫm từ khi lên ngôi đến giờ, tai hoạ thường xảy, dân chúng ít thoả, phàm trăm điều lo ấy, trẫm vẫn để bụng không quên, há chẳng phải số mệnh khiến như thế sao ? Song đã là vua thì không nên nói số mệnh ; cũng bởi việc người có lầm lỗi thế nào đó thôi".

Ở Bắc Thành và Nghệ An cũng ít mưa. Vua dụ bảo các sở tại đều hết lòng thành cầu đảo.

Sai thự Tiền quân Trần Văn Năng lựa chọn trong sổ Hoa danh lấy 30 người mẫn cán đợi chỉ bổ dùng.

Định lệ mộ lập thuộc binh cho quan Văn ban tam phẩm ở Kinh (Chánh tam phẩm mộ 10 người, Tòng tam phẩm 7 người).

---

(1) *Cơ phong, Tất vũ* : sao Cơ thì gió, sao Tất thì mưa (*Kinh Thư*, thiên Hồng phạm). Chu Tử diễn giải : Mặt trăng đi về đông bắc vào địa phận sao Cơ thì có gió nhiều, đi vào địa phận sao Tất thì có mưa nhiều.

(2) *Sáu việc* : 1/ Chính lệnh không nhất định, 2/ Dân bị sai dịch mất cả làm ăn, 3/ Cung điện trang hoàng quá, 4/ Cung nữ nhiều, 5/ Quan lại ăn hối lộ, 6/ Nghe người gièm pha.

Chuẩn định từ Thừa Thiên vào Nam đến Bình Thuận, ra Bắc đến Bắc Thành, từ nay phàm những tháng quan hệ nghề nông thì trong tập tâu báo giá gạo phải lấy cả tình hình mưa nắng những ngày ấy để tâu lên.

Chủ thuyền người Phú Lãng Sa là Cốt Tu Mi đến buôn ở Đà Nẵng, đem những hoá hạng của Chưởng cơ Nguyễn Văn Chấn gửi dâng lên, có nhiều cái gãy vỡ mà giá cao quá, Hữu ty xin trả lại.

Vua nói : "Chấn là tôi tớ nay nghỉ việc về nước mà còn nghĩ ơn nuôi nấng mấy chục năm của triều đình, nay cách xa muôn dặm dâng lòng thành, hiền lao vẫn như thuở trước. Còn cái vật vài nghìn vàng nhỏ nhặt kia thì sao đủ khinh trọng ?". Bèn sai cất hết vào kho mà trả tiền cho theo giá (7.680 lạng bạc). Lại giảm cho thuyền ấy 5 phần 10 số thuế cảng. Khi chủ thuyền trở về, lại lấy phẩm vật ở Nội thảng gửi cho Chấn và Thắng và sắc dụ hỏi thăm.

Lấy Thiêm sự Binh bộ là Vũ Hành làm Hiệp lý trấn Phiên An.

Nguyễn Văn Uẩn ở cơ Vĩnh bảo hậu thuộc Gia Định coi chở 3 chiếc thuyền lớn mới đóng và vật hạng nhà nước đến Kinh. Vua thấy đã đến cuối thu mà đi đường biển được yên ổn, rất khen, thưởng cho Uẩn 2 tấm sa và một thứ kỷ lục.

Đổi định lệ thuế cho xã Minh Hương biệt nạp ở các địa phương, bộ Hộ bàn tâu rằng : "Từ trước đến nay lệ thuế người Minh Hương ở các địa phương nộp không nhất trí, nhẹ nặng khác nhau. (Ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Phú Yên, mỗi người mỗi năm nộp 2 lạng bạc ; ở Bình Định, Quảng Ngãi, mỗi người mỗi năm nộp 2 tấm vải thuế thân và 1 quan 5 tiền đầu quan, ở Hoài Đức thuộc Bắc Thành số người hơn 100 người, mỗi năm nộp 200 lạng bạc ; ở Nghệ An số người hơn 200 người, mỗi năm nộp 100 lạng bạc và 10 lạng bạc phụ ; ở Sơn Nam số người đông hơn 70 người, mỗi năm nộp 60 lạng bạc ; ở Thanh Hoa không rõ số người, mỗi năm nộp 30 lạng bạc, thuộc thành Gia Định mỗi người mỗi năm nộp thuế thân và tiền đầu quan là 1 quan 5 tiền ; ở Vĩnh Thanh, Hà Tiên, Long Xuyên, Kiên Giang, tráng hạng mỗi năm nộp thuế thân và tiền đầu quan là 1 quan 5 tiền, dân đinh và lão hạng nộp một nửa). Vả họ là người nước Thanh đến nương tựa lâu năm, đã liệt vào sổ hộ thì thuế lệ cũng nên có phép nhất định. Xin từ nay ở Nam thì đến Gia Định, ở Bắc Thành, phàm người sổ Minh Hương đến định mỗi năm mỗi người nộp 2 lạng bạc, dân đinh và lão tật thì nộp một nửa, thuế thân và dao dịch đều miễn. Còn như người Minh Hương ở Thanh Hoa chưa có số người thì xin trấn thần tra rõ ghi vào sổ, chiếu lệ đánh thuế". Vua y lời. Duy có 6 người Minh Hương ở Thừa Thiên phụng thờ hai đền Quan công và Thiên phi, hơn 30 người Minh Hương thuộc thành Gia Định vì năm xưa có nộp đồng, lòng tốt đáng ghi (năm Mậu thân tiến nộp hơn 10.000 cân tạp đồng để dùng vào việc binh) thì cho đều nộp thuế thân như lệ.

Định lệ thuế người Đường [người Trung Hoa] ở Gia Định. Thành thần tâu rằng : "Người Đường biệt nạp ở các trấn thuộc thành hoặc nộp thuế thân, hoặc nộp thóc sưu, hoặc nộp thoi sắt, lệ không giống nhau. Lại có hơn 3.000 người mới phụ đều không đánh thuế. Vả ở hạt thành ruộng đất mầu mỡ, đầm núi lợi nhiều, cho nên người Mân Quảng đến ở ngày càng nhiều, khắp chợ đầy đồng, kẻ đi buôn người làm ruộng, có nhà giàu đến cự vạn mà suốt năm không nộp một sợi tơ một hạt thóc nào, so với dân ta ngoài thuế thân và tiền đầu quan còn việc binh dao, nhẹ nặng khác xa. Xin phàm người Đường biệt nạp và mới phụ mỗi năm phải nộp tiền dung dịch là 6 quan 5 tiền, còn người mới phụ mà chưa có sản nghiệp thì đem vào hạng cùng cố mà miễn đánh thuế ". Vua dụ rằng : "Những người Đường đã ghi sổ có lệ thuế nhất định là phải. Còn người mới phụ chưa có chỗ căn cứ mà nhất khái đánh thuế thì bắt Lý trưởng sở tại hay thành trấn phủ huyện tự thu thuế sao ? Huống chi người mới phụ cũng có người tay không, cố nhiên nên đem vào hạng cùng cố, nhưng đã đến ở đất nước ta há có nhẽ nghèo túng mãi mà miễn thuế suốt đời hay sao ? Vậy nên hết lòng bàn cho ổn thoả tâu lên". Thành thần tâu rằng : "Trước đây người Đường đến ở dân gian chợ phố trong hạt thành thì đã khiến trấn thần sở tại cứ người ở các xứ Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam mà tra xét ghi vào sổ riêng, đặt bang trưởng trông coi. Người có sản nghiệp thì xin đánh thuế theo lệ, đến như người cùng cố thì thường năm xét xem ai đã có tư cơ thì đánh thuế". Vua y lời tâu.

Bộ Hình tâu dâng sách việc hình ở các địa phương về cuối năm Minh Mệnh thứ 6, đương xét hơn 490 án, hiện còn giam 930 người. Vua xem, dụ bầy tôi rằng : "Thanh lý việc hình ngục là việc chính trị lớn của nhà nước. Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, việc thương kẻ bị hình chưa từng quên nhãng, nhiều lần xuống dụ răn sức Hữu ty, muốn cho ở tào không có việc đọng lâu, trong ngục không có tù giam mãi, cho thoả lòng hiếu sinh của trẫm. Thế mà nay hình án bề bộn đến như thế, trong đó giam cầm hoặc luỵ đến người không tội, trẫm rất thương xót. Vậy hạ lệnh cho Thượng ty các địa phương chuyển sức cho các nha môn xét hình, phàm có án đình trệ thì phải kết thúc ngay đi. Làm trái thì có tội".

Trong hạt Hải Dương 9 huyện Vĩnh Lại, Giáp Sơn, Đường Hào, An Lão, Cẩm Giàng, Đông Triều, Kim Thành, Tiên Minh, Tứ Kỳ, liền năm mất mùa đói kém, trộm cướp quấy rối, nhân dân ngày xiêu tán dần, quan địa phương cho là ruộng chưa bỏ hết dân chưa đi hết nên không tâu. Vua nghe biết, dụ thành thần Nguyễn Hữu Thận rằng : "Dân địa phương ấy ví như người ốm lâu trơ xương, chẳng cho uống thuốc mà cứ yên lặng đứng xem, thì có khác gì trông thấy đứa bé đương bò vào giếng mà không động lòng thương xót, như thế thì còn dùng nhiều mục lệnh thay trẫm nuôi dân làm gì ? Khanh là lão thành thông thạo nên tính kỹ

xem, hoặc vỗ về thăm hỏi, hoặc tha giảm hoãn thuế, cho đến đặt đồn bảo ngăn trộm cướp, phàm làm thế nào có thể yên dân thì làm sớ tâu ngay mới là không phụ trách nhiệm được giao". Hữu Thận bèn hỏi kỹ các địa phương, trích ra 37 xã thôn bị khổ tâu lên. Vua dụ rằng những thuế phải thu năm nay và tiền thóc còn thiếu về các năm trước đều tha hết ; lính trốn thì hoãn bắt một năm. Thận lại tâu rằng : "Ngoài các xã thôn ấy ra cũng có làng ấp có vẻ tiêu điều, nhưng đồng ruộng thì đã khẩn hết, những dân ấy cũng đều kêu là cùng quẫn để mong giảm thuế, nếu một mực tâu xin, thì chúng bắt chước nhau bịa đặt để cầu ơn, như thế thuế khoá sẽ ngày hụt, đinh số sẽ ngày ít, người làm việc không khỏi nhân đấy mà đeo lụy. Còn như việc đặt đồn ngăn cướp thì xin đợi xét kỹ địa thế và bàn sau tâu lên".

Vua dụ rằng : "Dân bịa đặt mà báo để cầu may, cố nhiên là có, song có phải đều là không thực cả ư ? Chính sợ bóng mặt trời không soi đến dưới chậu úp thôi. Nay nhân một người nói dối mà ngờ rằng mọi người đều thế, há chẳng phải như người nhân nghẹn mà bỏ ăn ư ? Trẫm là cha mẹ dân quyết không vì một vài kẻ kiêu bạc mà nhất khái bỏ ra ngoài cả. Khanh là người trẫm tự kén để làm tai mắt nên thể tất ý trẫm, hết lòng tìm hỏi, phàm dân sở tại có một người khốn đốn đau khổ thì liệu chữa và tâu lên, cốt sao ở dưới làng xóm cũng như ngay ở điện đình, ở xa muôn dặm cũng như ở gần nửa bước, ngõ hầu những kẻ giảo hoạt không thể lừa dối, mà kẻ ốm lâu nhờ đấy tỉnh lại, thế là được".

Nhân bảo Tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực rằng : "Các trấn ở Bắc Thành dân đói trộm nhiều mà Hải Dương lại quá lắm, trẫm nghĩ mà thương. Phàm ở dải bờ biển thường khổ về trộm cướp, có của cải thì bị lấn, có súc sản thì bị cướp, ngày tháng hao mòn dần, thành ra cùng túng, vì thế mà có nhiều người xiêu tán. Nay án khám chưa xong mà thuế tô dung trẫm tha giảm hết là ý muốn cho người còn ở lại khỏi phải chịu lây, kẻ xiêu tán lại quay trở về. Hiện nay việc cần kíp là bắt trộm cướp, đợi sau khi yên việc thì cách nuôi dân dạy dân mới có thể theo thứ tự mà làm. Trẫm nghĩ đạo trị dân chẳng ngoài điều ấy". Thực thưa rằng : "Thánh thượng nghĩ đến thế thực là phúc cho sinh linh Hải Dương".

Cho lính hai vệ Thần uy, Chấn uy về đóng thú. Lại lấy Quản viên vệ Thần uy ở Kinh ứng trực, sai trích lấy lính vệ 15 người quê ở Quảng Nam và 5 người quê ở Bình Định cho lệ theo và theo ban mà thay đổi.

Cấm thuyền buôn nước ngoài mua tơ. Ai phạm cấm thì bị tội 100 trượng, tang vật sung công. Người bán cũng bị tội như thế. Thương bạc, tấn thủ và quan địa phương đều xử tội thất sát.

Trong kinh kỳ mưa. Tam trực cũng báo tin có mưa. Vua mừng lắm, bảo phủ thần Thừa Thiên rằng : "Nắng lâu được mưa là việc vui mừng, dân có bệnh dịch lại

là việc sợ hãi ; mừng sợ cùng đến thì trẫm biết làm thế nào ?" Ngoảnh lại bảo Phan Huy Thực rằng : "Dịch lệ phát, người thường thì bảo rằng do khí hoá gây nên, người làm vua có thể nghĩ như thế mà tự uỷ được không ? Kể ra giữa trời và người có cảm ứng, thực là không sai. Xưa kia có người đàn bà nước Tề ngậm oan mà ba năm không mưa[1], chỉ một người đàn bà nhỏ mọn, mà còn cảm động đến trời đất. Nay lệ khí lưu hành há chẳng phải vì việc hình có thiếu sót mà đến thế chăng ? Dân kia có tội gì, trẫm không thể chối trách nhiệm được. Những lời trẫm nói thực không phải là hư sức. Phàm nói câu gì, làm việc gì sử tất chép, nếu sử thần kiêng mà không chép, còn dã sử thì sao ? Xưa kia đời Đế Nghiêu và Thành Thang cũng có nạn lụt hạn mà người ta chẳng đổ lỗi cho vua, là bởi Nghiêu Thang đều là thánh nhân, chẳng may có tai biến ấy, cho nên người ta cho là khí số phi thường, nếu không phải là Nghiêu Thang thì khó mà khỏi được người ta chê là chính sự thiếu sót".

Chia đặt 19 cỗ đại bác bằng đồng ở bốn đài Đông, Tây, Nam, Bắc của Hoàng thành (súng đồng hoả xa 16 cỗ, súng đồng thủy xa 3 cỗ, mỗi cỗ súng đều có 6 bao đạn kết và 100 cân hòn chì).

Tháng 8, bắt đầu đặt chức Tả hữu Thị lang ở sáu bộ, trật Chánh tam phẩm. Đổi bổ Biện lý Lại bộ là Lê Đăng Doanh làm Thị lang Lại bộ, thự Hữu Tham tri Lại bộ là Hoàng Văn Diễn làm Tả Thị lang Hộ bộ, Biện lý Hộ bộ là Nguyễn Đức Hội làm Hữu Thị lang Hộ bộ, Biện lý Binh bộ, Biện lý Hình bộ là Nguyễn Kim Bảng làm Tả Thị lang Hình bộ. Sai chế sáu cái ấn quan phòng Tả hữu Thị lang sáu bộ bằng ngà cấp cho.

Vua từng bảo Lại bộ Trần Lợi Trinh rằng : "Quan chế đời xưa và đời sau không giống nhau, như chức Tham tri ở đời Tống là Á tướng mà nay chỉ coi việc bộ thôi. Các khanh nên xem châm chước phép cũ, định rõ chức chưởng để làm chế độ hay của đời thịnh". Lại nói : "Nước Việt ta quan chế các đời duy có chế độ đời Lê Thánh tông, so với Bắc triều còn kỹ càng hơn, thế mà con cháu nhà Lê không biết giữ theo để đến nỗi mất hết, đến nay không được thấy nhiều, rất là đáng tiếc".

Triệu Tham tri Hình bộ lĩnh Hình tào Bắc Thành là Vũ Đức Thông về Kinh. Lấy Tuyên phủ sứ Hoài Đức là Vũ Xuân Cẩn làm thự Tả Thị lang Hình bộ lĩnh Hình tào Bắc Thành, thự Thiêm sự Lại bộ là Hoàng Quốc Điều làm Tuyên phủ sứ Hoài Đức.

---

(1) Thời Tuyên đế nhà Hán, ở quận Đông Hải có người đàn bà họ Đậu, rất hiếu, nuôi mẹ chồng cẩn thận, chồng chết không lấy chồng khác, mẹ chồng bảo rằng : "Ta sống mãi chỉ luỵ đến tuổi trẻ của con", rồi tự thắt cổ chết. Bị con gái bà ấy vu cáo là giết mẹ, Đậu Thị bị quận thú xử tội chết oan. Trời ra tai ba năm không mưa. Vu công là ngục lại bảo cho quận thú biết. Quận thú sai tế Đậu Thị và nêu mộ lên, trời mưa ngay. (Xem *Cổ sự tầm nguyên*, mục "*Thiên văn*").

Cai bạ Bình Định là Nguyễn Bá Uông trước vì có tang về nghỉ, đến nay hết hạn nghỉ, sai lại đến lỵ sở cung chức.

Triệu Phó tướng Tiền quân lĩnh Án trấn Thanh Hoa là Nguyễn Văn Hiếu về Kinh. Đến nơi, vào yết kiến. Vua hỏi : "Trấn hạt có yên không ?" Thưa rằng : "yên". Lại hỏi : "Ngươi trước ở Nam Định, xem nhân vật, phong tục so với Thanh Hoa thế nào ?" Thưa rằng : "Thần tưởng dân Nam Định nhiều người dối trá, không được thuần hậu chất phác như dân Thanh Hoa".

Lấy Đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn Thất Dịch lĩnh Án trấn Thanh Hoa. Dịch vào bệ từ, vua dụ rằng : "Thanh Hoa là nơi ấp thang mộc, dân dễ dạy, nay ngươi đến đấy chỉ cần nêu rõ đức hoá để dân được ở yên, chớ để cho lại dịch nhiễu dân mà thôi". Bèn cho 300 lạng bạc, phái 150 kinh binh đưa đi.

Lấy Đề đốc Kinh thành là Đoàn Văn Trường làm thự Phó đô thống chế Trung dinh quân Thần sách, Vệ uý vệ Tiền nhị quân Thị trung là Nguyễn Văn Phượng làm Đề đốc Kinh thành, kiêm việc phủ Thừa Thiên.

Triệu Trấn thủ Sơn Tây là Đỗ Văn Trà về Kinh ; lấy Trấn thủ Hải Dương là Lê Văn Tiến thay.

Lấy Chưởng cơ Nguyễn Đăng Huyên lĩnh Trấn thủ Hải Dương. Vua triệu vào ra mắt ở Đông Các, lấy đạo chăn dân mà dụ bảo và cho 200 lạng bạc, sai 100 biền binh vệ Hổ oai tiền lệ theo làm việc quân.

Lấy Vệ uý vệ Thần cơ tiền là Mai Văn Châu làm Trấn thủ Biên Hoà.

Chánh quản cơ quyền thự Trấn thủ Cao Bằng là Hoàng Tiến Trọng chết. Truy tặng Trấn thủ Cao Bằng, thưởng cho 200 quan tiền. Lấy Vệ uý vệ Minh võ quân Thần sách là Vũ Văn Tình quyền thự Trấn thủ Cao Bằng.

Lấy Chưởng cơ Thống quản thập cơ Uy thắng là Ngô Văn Vĩnh làm thự Phó tướng Hậu quân, Vệ uý vệ Hậu bảo nhất là Phạm Tiến Thuỵ làm thự Thống quản thập cơ Uy thắng của Hậu quân kiêm lý Đê chính Bắc Thành.

Lấy Phó vệ uý vệ Long võ trung quân Thị nội là Hồ Văn Khuê làm Phó vệ uý vệ Hậu nhất quân Thị trung, vẫn kiêm quản các đội Dực võ, Cai đội Cẩm y là Hoàng Văn Đàm làm Phó vệ uý vệ Long võ trung, Phó vệ uý vệ Chấn uy là Nguyễn Hữu Thuyên làm Phó vệ uý vệ Hậu nhị, Phó vệ uý vệ Quảng võ quân Thần sách là Tống Văn Trị làm Vệ uý vệ Hậu bảo tam, Phó vệ uý vệ Hộ lăng tiền là Nguyễn Văn Quế làm Phó vệ uý vệ Quảng võ, Cai đội Tôn Thất Tường làm Phó vệ uý vệ Hộ lăng tiền, Vệ uý vệ Hữu bảo nhị là Hồ Văn Vân làm Vệ uý vệ Tráng võ quân Thần sách.

Sửa lại nhà Hương Cẩm.

Sai Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Nguyễn Công Tiệp mộ lấy 50 người dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam đặt làm đội Kiên phú thuộc tào, cấp cho lương tháng như lệ binh Kiên thuộc hai tào Binh, Hình.

Chức Quản phủ các phủ ở Bắc Thành và Thanh Nghệ từ trước đến nay phần nhiều lấy hàm Quản vệ, Quản cơ kiêm lĩnh. Vua cho rằng Quản vệ, Quản cơ đều có trách nhiệm cầm quân, sắc rằng phàm Chánh phó quản vệ, Chánh phó quản cơ được cử đi lĩnh chức Quản phủ thì chức Quản vệ, Quản cơ khuyết đó phải tâu xin mà bổ, không được kiêm quản, duy có ba phủ Tĩnh Gia, Diễn Châu, Hà Hoa nguyên lấy hàm Vệ uý lĩnh Án thành kiêm quản việc phủ thì vẫn để như cũ không đổi.

Cấp cho Khâm thiên giám hai thước phong vũ và hàn thử. (Thước phong vũ chuyên xem mưa gió thuận nghịch, lớn nhỏ, xét nghiệm ghi chép hằng ngày, thuỷ ngân nấu với thuốc đựng ở trong ống pha lê ở độ nào, phân nào, ví như ở 28 độ 4 phân, bỗng lên cao 1 phân, về mùa xuân, mùa hạ thì có gió Đông nam, về mùa thu, mùa đông thì có gió Đông, hay Đông bắc, đều là gió nhỏ hoặc mưa nhỏ, khí hậu ôn hoà, thế là thuận. Như lên 2 phân, thì gió mưa hơi to, hoặc nắng to nóng dữ. Bỗng thụt xuống 1 phân, về Xuân, Hạ thì có gió Tây bắc hay gió Bắc, về Thu, Đông thì có gió Tây nam hay gió Tây, hoặc mưa to gió lớn, khí hậu rét lạnh, hoặc oi bức khó chịu, thế là nghịch. Như sụt xuống 2, 3 phân thì có bão. Nếu bỗng sụt xuống lại lên ngay thì khí nhẹ dễ tan, phỏng có gió mưa cũng không to lắm. Bỗng lên rồi lại xuống ngay là khí bất chính xông tới, tất ngày hôm ấy hoặc 2, 3 ngày sau có gió mưa, nếu không gió mưa thì khí hậu không hoà, nhưng chỉ qua loa thôi. Nếu bỗng sụt xuống 1, 2 phân mà trời đã mưa gió to, thấy thuỷ ngân dần dần lên, thì gió mưa trong một ngày hay vài giờ thôi, như lên chóng thì mưa gió chóng tạnh. Thước hàn thử thì lấy mực nước ở trong ống (pha lê) lên xuống cao thấp mấy độ mà xét nghiệm. Trên thước có nét gạch ngang là chỗ bắt đầu xem nóng lạnh, như ở Kinh sư, theo thường mà nói, ngày Hạ chí thì nước ở trong ống từ chỗ gạch ngang tính ngược lên khoảng trên dưới 27, 28 độ ; đến ba tiết phục là lúc rất nóng cũng chỉ dưới 29 độ thôi ; ngày Đông chí thì trên dưới 15 độ, 16 độ ; trước sau tiết Đại hàn vài ngày, hoặc cuối Đông đầu Xuân, nếu gặp gió bấc, mưa dầm mấy ngày liền, cũng chỉ 14 độ thôi. Từ trước đến nay không bao giờ cực nóng đến trên 35 độ và cực rét đến dưới 10 độ. Phàm các nước ở dưới đường xích đạo cùng ở phía Nam, có chỗ mùa hạ nóng hơn 40 độ ; nếu đến 50 độ trở lên thì nóng dữ là thường. Các nước từ vài chục độ trở lên ở phía Bắc xích đạo thì mùa đông rét xuống đến gạch ngang thì nước đóng thành băng chắc xe sắt có thể đi qua được ; nếu xuống hơn 10 độ thì rách da rụng ngón tay). Vua từng bảo bộ Lễ rằng : "Thước hàn thử vốn có độ thường, như khí trời tạnh sáng thì khí dâng lên, âm u thì khí sụt xuống, biết trước

khí hậu cái ấy rất nghiệm. Nếu ấm áp mà khí xuống, âm u mà khí lên thì là khí bất chính, nhân dân dễ sinh bệnh tật. Lấy thước ấy để đo lường khí hậu thực là phép diệu. Biết xem xét kỹ thì suy tính không sai".

Lại sai cấp cho Gia Định và Bắc Thành hai thước phong vũ và hàn thử và cho Tuyên Quang, Lạng Sơn ở cực bắc và Hà Tiên ở cực nam, ba trấn ấy mỗi trấn một cái thước hàn thử để xét nghiệm đến cuối năm thì biên gộp đưa về bộ để tâu lên. Dụ rằng : "Đấy là một điểm trong việc trẫm thiết tha nghĩ đến đời sống của dân mà xét nghiệm mưa nắng".

Đổi ty Hành nhân ở Bắc Thành cho lệ theo ngạch Kinh, sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Lộc kiêm quản.

Lính vệ Cẩm y có kẻ ăn trộm bị lính tuần bắt được. Vua nói rằng : Cẩm y là quân Túc vệ, trẫm đãi rất hậu, mà còn dám trộm cắp như thế, chẳng những là phụ ơn nuôi nấng mà còn không coi pháp luật vào đâu, nên theo quân luật mà xử". Bèn sai chém ở chợ Đông. Quản quan là Chưởng cơ là Nguyễn Văn Quyền phải giáng 1 cấp.

Bắt đầu đặt phủ An Biên ở Hà Tiên, phủ Trùng Khánh ở Cao Bằng. Phủ An Biên lấy ba huyện Hà Tiên, Long Xuyên, Kiên Giang lệ vào, phủ Trùng Khánh lấy bốn châu Thượng Lang, Hạ Lang, Thạch Lâm, Quảng Uyên lệ vào. Vua cho rằng hai phủ ấy công việc còn ít, dụ sai trấn thần kiêm lý, đợi nhân khẩu ngày nhiều, đất đai ngày mở để đặt Tri phủ.

Ác man ở nguồn Chiên Đàn, dinh Quảng Nam họp nhau vài người lẻn xuống cướp đốt nhà dân rồi đi. Thủ ngự là Nguyễn Văn Phú hoảng hốt báo là quân Man hơn nghìn người. Dinh thần là Trần Đăng Nghi và Lý Văn Phức liền sai biền binh đi tuần xét, làm sớ tâu lên. Vua sai Thị vệ đến dò, biết được tình trạng. Phú phải tội cách chức phát đi làm lính ở cơ Định man, đạo Cam Lộ ; bọn Nghi đều phải giáng 1 cấp. Sai rút quân về.

Trấn thần Nghệ An tâu rằng ngạch thuế gỗ lim năm nay xin y lệ định mà trưng thu, số còn thiếu từ trước truy thu thì phải dài 15 thước trở lên mới cho nộp. Vua dụ rằng : "Lời xin của bọn ngươi là biết trọng thuế khoá nhà nước, song đầu tre khúc gỗ cũng còn có thể dùng được, huống chi gỗ ấy cần dùng rất nhiều, sao cứ phải lấy theo hạn ấy ? Nay mộc hộ đem nộp không cứ số chính cung, hay số thiếu trước, phàm gỗ ngang 6 tấc, dài 10 thước trở lên đều cho chiết trừ, để tiện cho dân". Nhân bảo bộ Công rằng : "Trẫm tự lên ngôi đến nay, dùng gỗ rất là dè dặt, nhà ngang, nhà bếp có khi làm bằng gỗ nối, tuy lợi không bao lắm, nhưng để lại mà dùng mãi mãi về sau cũng không nên bỏ qua. Từ nay phàm cây gỗ đã dùng làm mà rỡ đi thì phải chọn gỗ nào còn có thể dùng được thì trữ lại".

Cho Lê Chung tập phong tước Ứng Hoà hầu, ban cho sách và ấn, kiêm giữ việc người làm chủ, nên đặc cách phong cho, mà cho miễn việc chầu hầu, cho lương hằng năm 600 quan tiền, 500 phương gạo và cấp cho một đội Dực tráng theo lệ để sai khiến. Lại sai bộ Lại chọn lấy một người có học hạnh cho hàm Thất phẩm để sung làm Giáo tập, kiêm Hộ lý ấn triện.

Thuyền buôn Anh Cát Lợi bị nạn đậu ở Bình Thuận. Vua sai trấn thần tính đầu người cấp cho tiền gạo. Dụ rằng : "Nước ấy vốn có tiếng là quỷ quyệt, gian trá trăm khoanh, đến đâu cũng hay sinh chuyện, nên khéo xử trí, chớ để cho đi lại tự do". Bọn chúng 7 người, sau tự tiện đi Gia Định. Vua nghe tin phạt bổng trấn thần, sai đưa hết cả về Gia Định để ở đấy, đợi khi thuận tiện thì thả về.

Sai dẫn con voi ngự đến sân điện cho ăn. Vua bảo thị thần rằng : "Giống vật này rất lành. Người xưa chỉ nói sức chó, ngựa, chưa từng nói đến voi, ý giả người xưa, chưa nuôi voi nên không biết tính nó thuần". Lại ngoảnh lại bảo Phan Huy Thực rằng : "Ngươi có biết việc cũ đời Khai Nguyên nhà Đường không ? Vua Minh Hoàng có con voi mắt biếc, từng sai ngậm chén rượu dâng thọ, có yến tiệc thì dùng nó. Đến khi Lộc Sơn vào Trường An, cũng sai con voi ấy ngậm chén. Nó giận giương mắt nhìn không chịu làm. Nó tuy là vật ngu xuẩn còn biết rằng chăn nuôi một ngày, cương thường nghìn thủa. Tính rất tốt như thế, hơn chó ngựa nhiều. Tiên triều ta có một con voi đực tên là Tế. Khi quân Trịnh vào lấn, sai tướng cưỡi nó đi cự chiến. Quan quân nhiều người chết, voi lội qua sông Gianh về đến bờ nam, lấy vòi thăm biết là không có tướng mục, lại qua sông xông vào trận, tìm thấy được tướng mục đem về. Voi rống lên một tiếng rồi ngã lăn xuống đất. Đến nay còn thờ. Đó đều là bằng chứng rõ ràng về tính tốt của giống voi".

Lấy bốn bảo Thạch Lĩnh, Kỳ Lộ, Vân Trúc, Phúc Sơn ở Phú Yên, làm nơi phát phối chưa có chỗ nhất định, bèn sai trấn thần bàn cách xếp đặt. Trấn thần xin lấy bốn bảo ấy làm phối sở, nhà nước cấp cho cày bừa để khai khẩn, rồi phái lính trấn cùng dân thủ bảo coi giữ. (Lính trấn mỗi bảo 5 người, dân thủ bảo mỗi bảo 20 người). Lại xin chọn bảo trưởng, người nào làm nổi việc thì cho chức để có thống thuộc. Vua y lời tâu. Cho bảo trưởng làm Bát cửu phẩm Bá hộ, mỗi bảo 2 người, cho theo phẩm mà cấp bổng ; dân thì chia ban mà cấp lương. Lại hạ lệnh cho trấn Bình Hoà lấy bảo Bình Nguyên làm phối sở, liệu lấy lính trấn coi giữ những người bị phát phối ; đồ làm ruộng cũng do nhà nước cấp.

Thượng thư Lễ bộ là Nguyễn Xuân Thục ốm xin nghỉ một tuần, mới hơi đỡ đã gượng vào chầu. Vua yên ủi dụ rằng : "Chính thể của nhà nước tất nhờ bầy tôi cùng

lòng cung kính thì mới nên việc. Nay bầy tôi công lao cũ còn lại có ít, trẫm từng lấy làm lo. Nay thấy khanh bệnh khỏi rất lấy làm mừng. Nhưng sau khi ốm nặng càng nên bồi bổ giữ gìn cho khéo, hãy cho làm việc ở bộ, không cần vào chầu làm gì cho mệt".

Vua ra coi chầu, triệu phủ thần Thừa Thiên hỏi về tình trạng nông dân. Thưa rằng : "Nhà nông đều nói nắng lâu rồi mưa, nay lại tạnh ráo, thế là có hy vọng được mùa".

Vua nói : "Trẫm từng xem nông thư, thấy nói một ngày mưa vài ngày tạnh thì khí đất ấm áp, lúa ruộng tốt xanh. Vậy nhà nông mong được mùa chắc cũng có lý". Lại cùng bầy tôi bàn luận nghĩa sách. Bảo quản Văn thư phòng là Thân Văn Quyền rằng : "Sách *Luận ngữ* có câu rằng : "Ta không thể đi chân không để lấy xe làm quách". Như thế thì nhà Khổng Tử không có vật gì khác nên phải xin xe ấy để làm quách à ?". Quyền lấy nghĩa chú thích là mua xe để đáp. Vua nói : "Cổ chú vẫn như thế, trẫm tưởng thỉnh xa là xin gỗ ở xe để làm quách, nhưng lời cổ chú không có ý ấy cho nên ngờ". Lại nói : "Xưa nay đều nói rằng trời tròn đất vuông. Phàm đất vuông thì hẳn không theo trời mà chuyển vận được, cho nên sách *Hỗn thiên nghi* nói rằng trời hình như quả trứng, trời bao ngoài đất, thì đủ biết đất tròn. Nhưng lời nói đời xưa đã thành, không nên bày ra thuyết lạ nữa".

Khởi phục Đào Quang Lý làm Hiệu uý vệ Cẩm y. Trước kia Lý làm Trấn thủ Phiên An xén bớt tiền công, Hữu ty xử tội chết. Vua nghĩ Lý có công Vọng Các không nỡ giết, bèn phát phối đi Gia Định để gắng sức làm việc khổ sai. Lý theo thành làm việc ba năm không ngại khó nhọc. Thành thần vì Lý tâu lên. Hạ lệnh đưa về bộ dẫn vào yết kiến. Khởi phục cho chức ấy. Sau vì già yếu cho hưu trí.

Định lệ lương đi đường cho quân lính ở Kinh và ở ngoài (Phàm kinh binh phái đi các địa phương, như đi đổi thú, đi việc công về, không kể số quân nhiều ít, ngoại binh có chỉ triệu về Kinh, hay phái đi hạt khác, số quân từ 100 người trở lên, đi bộ từ Kinh và đi qua các thành dinh trấn đều lấy ngày lên đường và xét thực số người đi mà cấp cho lương ăn đi đường hằng ngày, khi đến nơi mới thôi).

Lấy Chánh quản cơ cơ Thịnh tượng là Hồ Văn Đa làm Phó vệ uý quân Thị nội, theo Chưởng cơ Nguyễn Văn Toán để quản lý năm cơ An tượng, Định tượng, Kiên tượng, Bình tượng, Trung tượng.

Sai Lang trung Nội vụ phủ là Nguyễn Văn Biểu hiệp cùng Thiêm sự Lê Bá Tú, Lang trung là Nguyễn Hữu Thu để Hộ lý ấn quan phòng phủ Nội vụ, Lang trung Vũ Khố là Nguyễn Đăng Uẩn hiệp cùng Cai cơ Hoàng Văn Tâm, Thiêm sự Trần Văn Hoằng, Đặng Chương, Lang trung Đoàn Nguyên Kiệt để Hộ lý ấn quan phòng Vũ Khố.

Sai Quản đạo Cam Lộ là Tống Văn Uyển dồn những tù phạm tội sung quân và tội lưu bổ làm lính cơ Định man. Vua bảo bộ Binh rằng : "Những người phạm tội sung quân và tội lưu vẫn là đáng tội, mà giam giữ lâu ngày, lòng trẫm không nỡ, nay ở thú sở Ai Lao có đến 115 người bị tội sung quân và tội lưu, nên sai cởi mở xiềng khoá, dồn làm ba đội 6, 7, 8 của cơ Định man, cho được tự tán. Còn 8 đội cũ thì dồn làm 5 đội từ 1 đến 5".

Cai đội Tuần bạc là Trần Văn Toản cùng Thương bạc ty Vũ Hữu Tần đến tấn Đà Nẵng chọn mua hàng hoá của người buôn Phú Lãng Sa, có nhiều sự tham lam, bị người buôn khinh rẻ. Việc đến tai vua. Vua giận vì làm mất quốc thể. Bọn Toản bị cách chức, phát làm lính vệ Tả hộ làm việc khổ sai. Sai Thị lang Lại bộ là Lê Đăng Doanh kiêm lĩnh chức Thương bạc sứ, Cai đội Thị nội là Ngô Văn Quyền quản đội Tuần bạc.

Sai Quảng Oai công Quân mộ người lập hai đội Dực tiệp nhất, nhị ; còn ba đội Dực tiệp nhất, nhị, tam cũ thì đổi làm các đội Ứng sai, vẫn chia cho lệ theo như cũ.

Bắc Thành có nhiều trộm cướp. Các quản phủ và thủ bảo ở các trấn và các biền viên của thành phái đi, lúc mới nghe báo thì dùng dằng trông ngóng, giặc đi rồi mới đến nơi vặn hỏi để sách nhiễu, khiến dân càng khổ thêm, đến nỗi có câu nói thà chịu trộm cướp còn hơn báo quan. Vua biết rõ tệ ấy, bèn sai truyền dụ cho thành thần nghiêm bảo từ nay về sau lúc không có việc thì theo đất mà đóng đồn, thường ngày tuần xét, khi có việc thì đem quân đến mau để đánh bắt, làm sao quét sạch sào huyệt, bắt được tướng giặc, để cho trong hạt được yên. Người có công trạng, từ Suất đội trở lên thì cất nhắc trước hết, quân lính thì khen thưởng ; nếu còn dám quấy nhiễu dân thì chém ngay ở địa phương để mọi người biết.

Cho Phan Văn Cửu là con Đô thống chế Phan Văn Thúy làm Hiệu uý vệ Cẩm y, cho chiếu phẩm chi bổng.

Vua thấy từ trước đến nay biền binh lưu ngạch ở các vệ đội thuộc trấn Bắc Thành, người quê từ Quảng Bình trở vào Nam lẻ tẻ không thành vệ đội (mỗi vệ có 3, 4 đội, mỗi đội có 30, 40 người), bèn sai thành thần chiếu theo người nào quen biết chỗ nào thì lượng bổ làm lính cơ, ở năm nội trấn thì mỗi cơ 10 đội, ở sáu ngoại trấn thì mỗi cơ 5 đội, mỗi đội 50 người, đều lấy tên trấn mà đặt tên, còn thừa thì để lại ngạch, thiếu thì mộ thêm sung vào, vẫn theo trấn sai phái việc quân.

Đổi tên các cơ thổ binh ở sáu ngoại trấn Bắc Thành. Cơ Thái Nguyên ở Thái Nguyên làm cơ Thái hùng, cơ Hùng dũng ở Cao Bằng làm cơ Cao hùng, cơ Lạng sơn ở Lạng Sơn làm cơ Lạng hùng, hiệu Hùng nhất ở Tuyên Quang làm cơ Tuyên hùng, hiệu Tiền dũng ở Quảng Yên làm cơ Quảng hùng, hiệu Phấn hưng ở Hưng Hoá làm cơ Hưng hùng.

Lại sai hai vệ Tráng võ, Cường võ Hậu dinh quân Thần sách ở lại đóng thú ở thành phủ Diễn Châu. Trước đây hai phủ Tĩnh Gia và Diễn Châu ở Thanh Nghệ chỉ lấy các vệ của Hậu dinh quân Thần sách đóng thú dài hạn. Nay vua muốn cho chia lao dật đều nhau nên sai đổi phái dinh khác vệ khác lần lượt thay nhau. Đến nay có người nói lính thú Thanh Hoa đổi đi thì tiện, còn hai vệ Tráng võ, Cường võ thuộc Nghệ An thì đều quê ở Diễn Châu, cứ cho ở lại vì người quen nhau, nếu đổi người nơi khác đến thì đi lại khiêng vác thêm phiền phí. Vua bèn sai trấn thần bàn định, cũng cho để lại là tiện. Vua y cho.

Hiệp trấn Hà Tiên là Nguyễn Kim Truy chết ; lấy Thiêm sự Binh bộ hiệp lý trấn Biên Hoà là Vũ Du làm thự Hiệp trấn Hà Tiên.

Chức dịch ở kho Kinh có tệ tham nhũng, việc phát giác. Vua nhân bảo bộ Hộ rằng : "Ở Kinh mà còn như thế, huống chi ở thành trấn xa thì thói tệ nói sao cho xiết. Gia Định và Bắc Thành hằng năm chi thu càng nhiều, từ trước đến nay người giữ kho chưa từng thay đổi, cho nên lâu ngày dễ dựa nhau mà làm gian, mỗi khi thanh tra thường xét ra thừa thiếu, trong ấy chẳng khỏi có tệ đổi chác bớt xén. Phàm kho tàng là nơi chứa thuế nhà nước, há lại dung cho bọn gian giảo nhờ để lợi mình. Nên nghĩ cách sửa đổi. Vậy hạ lệnh cho quan hai thành hết lòng trù tính. Kho tàng ở thành và các trấn từ sau cứ đến khoá thanh tra ba năm thì hoặc nên phái binh dân nơi khác đổi bổ làm lính kho mà giám thủ, hoặc nên cứ cho làm việc thường xuyên như cũ mà quản thúc nghiêm ngặt, cốt sao không sinh tệ, bàn cho ổn thoả để tâu lên". Rồi chuẩn y lời nghị định rằng ở Bắc Thành và các trấn thì chủ thủ và lính kho cứ đến khoá thanh tra ba năm thì thay đổi một lần. Còn lĩnh kho ở thành trấn Gia Định nguyên là lính mộ thì cho lấy dân phụ cận sung bổ mỗi kho 2 đội (duy kho ở Đốc Tín, ở Châu Đốc thì 1 đội), mỗi đội 50 người, miễn cho thuế thân, đặt chức Đội trưởng và Ngoại uỷ đội trưởng để đốc suất, lính thì chia làm ba ban, gặp có thu phát đong lường thì họp đến hết. Còn Chủ thủ, Cai đội, Đội trưởng hoặc Đề lĩnh cũ thì đợi sau khi thanh tra xét không có tình trạng xén bớt thì vẫn để ở lại giám thủ.

Triệu Ký lục Bình Hoà là Lê Văn Đức về Kinh. Đức vào yết kiến. Vua hỏi đến tên giặc Man Ma Trập. Đức đem sự trạng tâu lên. Vua bảo rằng : "Ngươi bảo nó hẳn không có ý khác à ?" Thưa rằng : "Trập là người xảo quyệt, không như tù trưởng khác, nhưng quân nhà vua đánh một trận nó đã sợ rồi. Nay nó già lại ốm, tưởng cũng không thể làm gì được". Vua nói : "Trập chẳng qua là tên giặc nhỏ, nếu biết gắng sức quy thuận cũng nên vỗ về, không thế thì đem quân đánh, chứ lại cứ bỏ đấy không hỏi đến hay sao ?". Rồi Đức được đổi bổ Hữu Thị lang Công bộ.

Giáng thự Tả Tham tri Công bộ là Bùi Đức Mân làm Ký lục Bình Hoà. Mân trước ở Bình Thuận cùng nguyên Thiêm sự hiệp lý trấn vụ là Thái Bá Hạc vì có yếu

chứng án mạng kêu oan mà không chịu xét, đến nay việc phát giác, phải tội giáng, Bá Hạc cũng bị giáng làm Lang trung Hình bộ.

Lấy Hàn lâm viện Thị độc học sĩ là Nguyễn Đăng Sỹ làm Hiệp trấn Quảng Yên, Tham hiệp Nam Định là Phạm Gia Tứ làm thự Hiệp trấn Tuyên Quang, Thiêm sự Lại bộ Hiệp lý dinh vụ Quảng Trị là Đặng Văn Nguyên làm Tham hiệp Sơn Tây.

Lấy Tu soạn Nguyễn Khoa Minh làm Thiêm sự Nội vụ phủ.

Nhà người ở thôn Mậu Lương (thuộc huyện Thanh Oai) trấn Sơn Nam bị cháy, cháy lan hơn 80 hộ, chết mất hàng chục người, binh dân vì thế trốn tan đi. Quan Bắc Thành lấy cớ bị cháy không đầy 100 hộ không tâu lên. Dân ấy kêu đến Kinh. Vua nói rằng dân bị tai hại đau khổ như thế mà nhất khái câu nệ lệ thường, thì tình ẩn của dân sao có thể thấu đến trên được ? Lập tức sai thành thần xét cấp cho mỗi hộ 2 quan tiền 1 hộc thóc, người chết mỗi người 3 quan tiền ; những lính trốn nên bắt thì tạm hoãn. Lại truyền dụ cho các địa phương từ sau có việc như thế thực tâu lên, không kể lệ 100 hộ.

Cho Tri huyện Nguyễn Thế Kiệt làm Cai đội, trật Tòng ngũ phẩm, theo Bắc Thành sai phái việc bắt giặc. Kiệt trước làm Tri huyện Việt Yên, có tang xin về, đến khi hết hạn nói với thành thần xin đem thuộc hạ bắt giặc. Thành thần vì Kiệt tâu lên. Vua sai cấp thêm cho 100 binh của thành đi theo, đến nay bắt được giặc đem nộp nên có mệnh ấy.

Trấn thần Bình Định tâu rằng : "Các nơi xung yếu những đầu nguồn cửa biển trong hạt, trước đặt đồn thủ là 28 sở (nguồn Trà Vân 5 sở, từ nguồn Trà Bình đến bến Đốc Chính bến Trường Tân 16 sở, nguồn Ô Liêm 2 sở, nguồn Thạch Bàn, nguồn Phương Kiệu, nguồn Lộc Động, nguồn An Tượng, cửa biển Thi Nại đều 2 sở) nay xin đặt thêm ở Ly Kiệu thuộc sở Trường Tân, ở Hương Thuỷ thuộc nguồn Phương Kiệu, ở Thị Dã thuộc nguồn Hà Thanh và ở đỉnh núi Hổ Ky thuộc cửa Thi Nại, mỗi nơi một bảo nữa". Vua theo lời xin. Hạ lệnh đợi xong nông vụ sẽ thuê dân làm. Còn nguồn Trà Vân thì lại chọn đất mở đồn bảo rộng thêm để tiện phòng giữ. Trấn thần lại xin ở nơi xung yếu tại hai nguồn Trà Vân và Trà Bình đặt thêm 4 bảo (Trà Vân thì 2 sở Bàn Chấn và Cát Khuê, Trà Bình thì 2 sở Cối Bản và Thạch Tượng) và dời 12 sở bảo cũ đến chân núi. Vua đều y cho.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XLI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính tuất, năm Minh Mệnh thứ 7 [1826], mùa thu, tháng 9. Triệu Tú tài ở Bắc Thành là Phạm Đình Hổ về Kinh. Vua từng bảo Phan Huy Thực rằng : "Trẫm thức khuya dậy sớm chỉ nghĩ về việc cầu người hiền mà những người hiền lương phương chính từ trước đến nay chưa thấy cử được người nào, hay là người hiền bị bỏ sót ở nơi thôn quê mà chưa biết chăng ? Ngươi là người Bắc Hà, có ai là người học rộng, nết tốt được người tôn phục như Phạm [Quý] Thích, ngươi đã biết thì đề cử, trẫm sẽ bổ dùng". Thực thưa rằng : "Những bậc túc nho lão sử ở Bắc Hà thì rơi rụng hầu hết. Hoặc có người mới tiến thì thần đi làm quan lâu ngày cũng không biết được". Vua nói : "Trước kia trẫm đi Bắc tuần nghe tiếng Phạm Đình Hổ cho triệu vào yết kiến, nhưng Hổ nói có bệnh xin về, chẳng biết y học hạnh ngày thường như thế nào ?" Thực thưa rằng : "Hổ là người cứng rắn, giặc Tây Sơn mấy lần gọi không chịu ra, thần lúc bé có cùng học chỉ biết qua như thế, ngoài ra không được biết rõ". Vua nói : "Người ấy tiết tháo đáng khen, nên triệu vào để dùng, đấy cũng là ý lấy năm trăm cân vàng mà mua bộ xương ngựa"[1]. Liền sắc cho quan Bắc Thành tuyên chỉ triệu vào, cấp cho 20 lạng bạc làm tiền đi đường. Khi Hổ đến, cho yết kiến ở điện Cần Chính, thung dung hỏi rằng "Ngươi bao nhiêu tuổi". Hổ thưa rằng : "Thần gần sáu chục mà sức vóc đã kém, mới nghe có lệnh triều đình sợ hãi khôn xiết, chỉ sợ không đủ sức làm việc". Vua hỏi : "Thấy ngươi là danh sĩ cho nên triệu đến để phòng lúc hỏi han thôi !". Bèn cho làm Hàn lâm viện Biên tu, rồi thăng Thừa chỉ và ban cho mũ áo đại triều.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Hổ có tính cương trực, không xu nịnh kẻ quyền quý, nên đặc biệt hậu đãi để khuyên người khác sau này".

---

(1) *Chiến quốc sách* chép : "Quách Ngỗi nói rằng : đời xưa có người lấy nghìn vàng tìm mua ngựa thiên lý, sai người mua xương ngựa chết 500 vàng. Người ta đồn với nhau rằng ngựa chết còn mua 500 vàng huống là ngựa sống".

Lấy Lang trung Hộ bộ là Nguyễn Chương Đạt làm Tham hiệp Thái Nguyên.

Thự Tham tri Binh bộ lĩnh Binh tào Gia Định là Lê Hy bị ốm về nghỉ. Lấy Thiêm sự Binh bộ là Bùi Phổ làm thự Hữu Thị lang Binh bộ, vẫn Biện lý Binh tào Gia Định.

Dồn bổ hơn 200 người lính Giáo dưỡng làm đội nhất, nhị, tam, tứ ; lấy Hiệu uý vệ Cẩm y là bọn Nguyễn Văn Lược, Phạm Văn Cửu, Nguyễn Văn Hoà, Trần Văn Thọ trông coi.

Thả cho biền binh đồn Uy viễn về Gia Định. Trước đồn Uy viễn chia ban về chầu. Vua nghĩ đường đi xa phải lặn lội, ốm thì chữa cho, lại cấp cho tiền lương tháng, đến nay cho về. Bộ Hộ cho rằng lính không đủ 100 người không cho lương ăn đi đường hằng ngày. Giữa đường thiếu ăn. Vua nghe tin, tức thì sai truyền chỉ rằng trên đường phải đi theo phí tổn lính đi mà cấp. Những lính đã đến thành rồi, thì dụ cho thành thần cấp cho 500 quan tiền. Bộ thần vì câu nệ lệ thường không đề tâu rõ bị xử phạt.

Vua từng bảo Hộ bộ Lương Tiến Tường rằng : "Làm chính trị quý biết đại thể, đại thể đã rõ thì việc gì chẳng xong !". Lại nói : "Gần đây đặt phép thuê người làm là ý muốn cho dân vui đến làm việc, thế mà Hữu ty vâng làm cũng còn không khỏi bắt ép người ta, thế là chỉ có danh là thuê mà không có sự thực. Trẫm nghe nói rất không bằng lòng. Ngươi nên thể ý trẫm, răn bảo Hữu ty chớ làm khổ dân".

Trong Kinh kỳ có bão, nước lụt lên mạnh. Sắc cho Phủ thừa là Phan Huy Chú lấy tiền kho phát chẩn cho dân ngoài quách và dân ba huyện thuộc Thừa Thiên. Chú phát chẩn ít. Vua triệu đến trách rằng : "Trẫm gia ơn hậu cho dân Kinh kỳ vốn không kể phí ; nay ngươi làm thế là không biết quốc thể quá lắm. Phàm nhà giàu chu cấp cho làng xóm còn chẳng tiếc gì, huống chi nhà nước phát chẩn cho dân mà còn tiếc ư ?". Lại cấp thêm cho. Quảng Nam, Quảng Ngãi cũng báo tai nạn. Sai đều xuất tiền gạo chẩn cấp.

Vua xem bản đồ cửa biển Tư Dung, bảo thị thần rằng : "Trước kia trẫm đi tuần Quảng Nam, khi thuyền ra cửa Thuận An, sóng gió khá dữ, không yên ổn bằng cửa Tư Dung. Trẫm đã nhiều lần sai đào vét mà lại bị phù sa lấp tắc, ý giả trời vì nhà nước mà đặt chỗ hiểm chăng ?".

Lấy Thiêm sự Hình bộ là Nguyễn Văn Đống làm Thiêm sự Binh bộ sung biện Binh tào Bắc Thành, Lang trung Hộ bộ là Trần Công Chiếu làm Thiêm sự Hộ bộ sung biện Hộ tào Bắc Thành.

Trấn thần Bình Định tâu rằng hơn bảy chục phường ấp trong hạt trước vì xiêu dạt, ngạch binh thiếu đã lâu, nay dần dần trở về mà nhà cửa vẫn còn tiêu điều, xin hãy hoãn bắt. Vua nói : "Binh vốn không thể thiếu được, mà bệnh của dân cũng nên

phải chữa. Nay dân mới về chưa có sản nghiệp, mà vội bắt điền lính thì chịu sao nổi ? Vậy cho hoãn một năm. Lại thấy đương mùa làm ruộng, dụ cho trấn thần xét hỏi dân gian có muốn vay tiền thóc để làm ăn thì lượng cấp cho.

Chuẩn cho các vệ cơ đội ở Bắc Thành từ Chánh đội trưởng đến quân lính mỗi năm được cấp quần áo một lần, bắt đầu từ năm nay.

Đô thống chế Tiền dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí ốm, cho ba chi nhân sâm.

Triệu Cai bạ Vĩnh Thanh là Lê Đại Cương về Kinh. Lấy Lang trung Công bộ thự Thiêm sự hiệp lý trấn vụ Phú Yên là Vũ Huy Đạt làm Thiêm sự Công bộ thự Cai bạ Vĩnh Thanh. Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt tâu xin cho Cương ở lại làm Tuyên phủ sứ phủ Lạc Hoá. Vua không cho, dụ rằng : "Đặt quan chia chức là việc lớn của triều đình ; tuỳ tài bổ dụng là phép công của vương giả. Cương đã có mệnh lệnh rồi mà còn xin lưu lại là sao ? Nếu bảo rằng người ấy hợp với đất ấy thì sao không tâu xin từ trước khi chưa có lệnh triệu ?". Duyệt sợ hãi, dâng biểu xin nhận tội. Vua tha cho. Bèn đổi bổ Tham hiệp Quảng Yên là Trần Chấn làm Thiêm sự Binh bộ, gia hàm Ký lục, lĩnh Tuyên phủ sứ phủ Lạc Hoá, kiêm quản biền binh đồn Uy viễn.

Lấy Tham quân Thị nội là Nguyễn Văn Bảng làm Thiêm sự Binh bộ hiệp lý trấn vụ Biên Hoà.

Đình thần dâng biểu cử 14 người Cai bạ, Tham hiệp, Tri phủ, Tri huyện. Vua chỉ cho 6 người. Ngoảnh lại bảo Thượng thư Lại bộ là Trần Lợi Trinh rằng : "Phủ huyện phẩm trật thấp dùng thử thì có thể được, đến như quan địa phương vâng lệnh tuyên bố đức hoá để giúp đỡ trẫm thì nên kén những người trẫm đã biết, không nên cử bừa bãi". Lại bảo bọn Thị lang Binh bộ là Đặng Văn Thiêm rằng : "Đạo làm vua ở chỗ biết người, nhưng nhân tài có cao thấp lớn nhỏ khác nhau, nếu không xem xét dần dần cho kỹ thì ít khi khỏi dùng lầm. Về việc dùng người, trẫm vẫn luôn luôn để ý, mỗi khi có cất nhắc một người tất phải xét lời nói việc làm, xem những cử chỉ, thế mà cũng không thể biết hết mọi người. Chỉ mong bọn khanh làm tai mắt trẫm, có biết ai nên đem tâu lên, trẫm sẽ tuỳ tài khí mà dùng, nhất thiết đừng có chút ý riêng vào đấy" !.

Đình thần dâng sách *Thu thẩm*. Vua mặc áo trắng ngự ở Tiện điện, triệu bầy tôi chầu hai, ba lần để xét hỏi lại những tù nặng, hoãn bắt hơn 150 người. Đến khi bộ Hình đem tập án tù xử quyết tâu lại, vua nói : "Đặt ra hình là mong không phải dùng hình, thực là thánh nhân bất đắc dĩ mà đặt. Nhưng xem đến thì người ta không thể không động lòng thương xót". Rồi sai bộ Hình truyền dụ cho Bắc Thành rằng từ sau phàm những án quan trọng như án trộm cướp và án mạng, có người liên can bị

giam để đợi xét thì kỳ thu thẩm cũng gồm vào sách tâu. Lại nghiêm sức các quan địa phương định hạn tìm bắt cho được những phạm nhân trốn đem đến tra xét, không được để đà luỵ kéo dài.

Ở Thanh Hoa có giặc biển đón cướp thuyền buôn ở đảo ngoài cửa Y Bích. Chủ thuyền là bọn Nguyễn Ba đốc suất những thợ lái thuỷ thủ hết sức đánh nhau với giặc. Giặc nhiều đứa nhảy xuống biển chết. Bắt được 2 chiếc thuyền và súng ống khí giới đưa nộp tại trấn. Việc đến tai vua. Thưởng cho 100 quan tiền.

Lấy Tư nghiệp Quốc tử giám là Phan Bá Đạt làm Thiêm sự Lại bộ, Đốc học Nam Định là Nguyễn Đăng Sở làm Tư nghiệp Quốc tử giám.

Đặt thêm chức Huyện thừa ở hai huyện Vĩnh Định và Hoằng An và chức Hiệp thủ ở ba đạo Tân Châu, Chiến Sai và Hùng Ngự ở Vĩnh Thanh, vì hai huyện ấy đất rộng việc nhiều, ba đạo ấy ở địa đầu biên giới là đường các thuộc quốc đi lại phải qua, đều là nơi xung yếu, lệ trước huyện có một Tri huyện, đạo có một Quản đạo, quan thành Gia Định tâu xin đặt thêm.

Lấy Trung lang Lễ bộ là Nguyễn Đạt làm Đốc học Bình Định.

Quản đạo Ninh Bình là Nguyễn Tiến Nghĩa, Tham hiệp là Phạm Đình Tích phải tội cách chức. Trước đây, dân man ở Thiên Quan và Lạc Thổ là Quách Phúc Thành và Bùi Văn Giám gây hiềm khích với nhau, cướp đốt lẫn nhau, bọn Tiến Nghĩa quá tin lời một bên, phái binh lính nã bắt, dân kinh động đến kêu ở trấn Thanh Hoa. Trấn thần đem việc tham tâu. Vua ra lệnh giải chức đợi xét, sau lại vì án dung túng kẻ côn đồ ẩn lậu đều bị cách chức.

Sai Kinh binh diễn bắn súng tay chia làm ưu, bình, thứ ba bậc để thưởng. (Phàm bắn trúng đích một phát thì coi như trúng khuyên 2 phát, mỗi người bắn 12 phát, nếu trúng khuyên được 8, 9, 10 phát thì là hạng ưu, thưởng tiền 3 quan ; 6, 7 phát là bình, thưởng tiền 2 quan ; 4, 5 phát là thứ, thưởng tiền 1 quan).

Sai bộ Hộ tư đi các thành dinh trấn đạo Gia Định, Bắc Thành, Bình Định, Quảng Ngãi, Nghệ An, Thanh Hoa, Ninh Bình, đến sang năm đều chở bạc nộp ở Kinh.

(Gia Định và Bắc Thành đều 10.000 lạng, Nghệ An 5.000 lạng, Thanh Hoa 3.000 lạng, Bình Định 1.500 lạng, Quảng Ngãi và Ninh Bình đều 1.000 lạng. Gia Định thì chở đường biển, các nơi khác đều chỉ tải đường bộ).

Mùa đông, tháng 10 mồng 1, lễ Đông hưởng.

Lấy Hàn lâm viện Thị độc là Thân Văn Quyền làm Thượng bảo Thiếu khanh, vẫn quản lý Văn thư phòng.

Triệu Hữu Tham tri Binh bộ lĩnh Binh tào Bắc Thành là Trần Quang Tĩnh về Kinh. Tĩnh vào yết kiến. Vua hỏi : "Gần đây việc trộm cướp ở Bắc Thành thế nào ?".

Thưa rằng : "Nay tuy chưa yên lặng, nhưng không đến quá như ngày trước". Vua nói : "Người ta ai chẳng muốn yên, há lại thích làm trộm cướp hay sao ? Chỉ vì nỗi khốn bức không có chỗ kêu cho nên họp nhau làm trộm cướp. Trẫm trước xem tập án bộ Hình tâu lên, có việc dân đến báo cướp mà quan đi bắt giặc lại cho là hoang báo, đến nỗi đòi ăn tiền, những tật ấy không thể nói hết. Dân không yên nghiệp làm ăn mà đến phải làm trộm cướp cũng bởi cớ ấy".

Vua lại nghe tin những thuộc biền ở Bắc Thành đem binh đi bắt trộm, có nhiều người cáo ốm, dụ thành thần rằng phàm Chánh phó thống thập cơ đến Quản cơ có người nào ốm yếu khó đương nổi việc quân ngũ, thì cứ thực tham tâu. Lại sai sát hạch các Suất đội, Quản cơ, ai trước đã gắng sức khó nhọc mà nay già yếu, ai là người theo bậc tiến lên mà hèn kém không tài, thì phân biệt tâu xin đổi đi hay bắt về hưu, không được vị nể.

Tha thuế cửa quan bến đò về sang năm cho các địa phương. Vua dụ bộ Hộ rằng : "Nhà nước ta nhờ trời giúp đức thấm sâu phúc lành, sang năm là tiết Lục tuần đại khánh của Hoàng mẫu Hoàng thái hậu, trẫm nên gia ơn cho tôi dân trong ngoài đều được thấm nhuần, để ban phúc rộng. Vậy những việc nên làm đợi đến đầu Xuân sẽ cử hành, duy có việc thuế cửa quan và bến đò, trừ thuế những nơi Trúc Bạch, Hữu Bằng, Tây Hồ, Hàng Đào, Tả Vọng, Ngũ Hồ thuộc phủ Hoài Đức đã cho lĩnh trưng trước, còn các chỗ khác lệ đến mùa đông năm nay cho đấu giá cũng phái người đi biên thu, thì trước hết miễn cho hết số thuế phải thu về năm Minh Mệnh thứ 8. Duy có ở Gia Định các sở thuỷ lợi ở thượng hạ lưu cùng Tiền Giang, Hậu Giang, đầm Hải Đông, các sở cước tổ ong và đồn tuần, mối lợi rất nhiều, hạt khác không thể ví được, nên nhất khái miễn thu thì hoặc sinh ra tranh nhau. Vậy hạ lệnh cho Tổng trấn Lê Văn Duyệt hết lòng lượng tính, phàm có thể ngăn được thói tệ của cường hào để sự sinh sống của dân ta được dồi dào thì tâu lên cho biết". Duyệt bàn xin nên đánh thuế 38 sở, nên tha thuế 12 sở. Vua theo lời xin.

Vời Hiệp trấn Nam Định là Trần Chính Đức, Tham hiệp Sơn Nam là Vũ Tiến Huân về Kinh. Lấy Hiệp trấn Thái Nguyên là Lê Đình Khuê làm Hiệp trấn Nam Định, Tham hiệp Sơn Tây là Đặng Văn Nguyên làm Tham hiệp Sơn Nam, Thiêm sự Công bộ là Nguyễn Trọng Vũ làm Tham hiệp Sơn Tây. Rồi Tiến Huân can vụ án đê điều huyện Duy Tiên không hợp thức, phải cách chức phát làm binh cơ Định man, đạo Cam Lộ.

Lấy Tham hiệp Hưng Hoá là Tô Danh Hoảng làm thự Hiệp trấn Thái Nguyên, Tham hiệp Bắc Ninh là Nguyễn Văn Tuấn làm Tham hiệp Hưng Hoá, Tham hiệp Thanh Hoa là Hoàng Văn Tú làm Tham hiệp Bắc Ninh, Thiêm sự Hình bộ là Vũ Đức Khuê làm Tham hiệp Nam Định.

Bổ Nguyễn Tú làm Thiêm sự Binh bộ. Trước đây vua hỏi Thị lang Đặng Văn Thiêm rằng : "Tú là người thế nào ?". Thưa rằng : "Tú đã từng thử dùng coi việc dân, trông suốt chính sự, từ khi theo việc ở Kinh đường đến nay, rất là nhanh nhẹn". Bèn cho mệnh này.

Vời Lưu thủ Quảng Trị là Phạm Văn Tín, Trấn thủ Bình Định là Nguyễn Văn Trọng vào chầu. Lấy Lang trung Công bộ là Phan Quý Đạt sung bổ Trưởng sử ở phủ Hoàng trưởng tử công. Vua từng bảo Tả thị lang Lại bộ là Lê Đăng Doanh rằng : "Giúp đỡ Hoàng tử tất phải là người ngay thẳng mới nên được đức tốt. Việc chọn chức Trưởng sử không thể không cẩn thận".

Đến đây bộ thần đề cử Quý Đạt. Vua y cho.

Người làm việc ở kho kinh là Trần Công Trung đòi ăn tiền làm khó dễ, việc phát giác. Vua giao cho bộ Hình tra xét. Án xong, vua nói : "Vụ án Đặng Văn Khuê năm Minh Mệnh thứ 3 đã theo luật nghiêm trị, thế mà bọn Trung còn dám công nhiên làm bậy, không kiêng sợ gì ; tuy tang vật không quá 10 lạng, nhưng luật quý ở chỗ làm cho lòng người sợ hãi, nếu nhu nhơ để sống một mạng ấy thì e sau này những kẻ khinh nhờn pháp luật sẽ nhiều ra, không thể giết hết được". Bèn sai chém Trung ở chợ Đông. Tòng phạm thì phát đi sung quân ; giám lâm, chủ thủ đều bị giáng cách.

Vua dụ bộ Hình rằng : "Người xưa lập pháp, làm tội để khỏi tội. Như vụ án Đặng Văn Khuê, Trần Công Trung, dẫu có quá nghiêm, nhưng cũng là theo ý của người xưa. Nên truyền dụ cho các thành dinh trấn đều biết".

Sai Tả thống chế quân Thị trung là Tôn Thất Bính kiêm quản các đội Dực nhuệ.

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Binh ở chi Võ cự, trước đây lấy dân ở hai thôn An Hoà và Tân Hoà thuộc trấn Vĩnh Thanh bổ vào, miễn cho thuế thân. Sau có kẻ trốn đưa tráng hạng thế vào, thì dân đã đi lính hết rồi, không có người nhận để nộp thường. Nếu không trừng trị nghiêm ngặt thì e những lính tại ngũ thấy thế bắt chước. Xin sai quan địa phương sở tại xét những kẻ trốn ấy có gia sản thì lấy hết sung công, đợi khi bắt được thì theo pháp luật thêm bậc mà trị tội và bắt sung ngũ. Suất thập đến chi trưởng thì theo lệ xử phân lính trốn của các quân thêm bậc lên mà nghĩ xử". Vua theo lời xin.

Cấp ấn triện phủ nha kiêm lý huyện cho các địa phương. Năm Minh Mệnh thứ 5 mới làm để cấp cho 5 huyện thuộc hạt thành Gia Định, đến nay sai bộ Lễ chiếu các huyện từ Bình Thuận ra Bắc phàm thuộc phủ nha kiêm lý thì cấp cho ấn đồng và kiềm gỗ, do phủ viên giữ, gặp khi có việc huyện thì dùng, không được dùng lẫn ấn phủ như trước.

Cấp cho trạm Kinh hai lá cờ chữ nhật bằng đoạn lông màu hồng (thêu hai chữ "Kinh trạm", hai lá cờ đuôi nheo (thêu bốn chữ "Mã thượng phi đệ" và sáu thanh gươm ngắn, để phòng chạy đệ gấp).

Chia phái các Cống sinh, Giám sinh đi các thành dinh trấn để đợi bổ chức huyện. Trước đây các thành dinh trấn có khuyết chức Huyện lệnh thì phần nhiều lấy những Cai án, Tri bạ thuộc huyện ấy cho quyền giữ ấn vụ. Vua bảo bầy tôi rằng : "Chính sự đợi được người mới làm thì nếu không được người thì chính sự ra sao ? Bọn Cai án, Tri bạ là nhân viên giúp việc, chợt được tạm quyền chính sự thì trong lòng đã có cái tư tưởng làm kinh triệu doãn năm ngày[1], há có thể vì trẫm mà nuôi dân ư ? Nay những Hương cống làm Hành tẩu sáu bộ cùng các Giám sinh, Tọa giám đều là người khoa mục, nếu sai ra thử làm việc trị dân tất phải nghĩ gắng công báo nước, như thế thì quan chức được người mà công việc không bỏ thiếu". Bấy giờ mới sai đình thần xét chọn, dự trúng hơn 60 người. Vua bàn chia phái đi các thành dinh trấn để học tập chính sự, có huyện nào khuyết thì cho quyền.

Tham tri Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân tâu rằng : "Nhà nước lấy học trò quý ở chỗ có thực dụng. Bọn Cống sinh, Giám sinh là tuổi trẻ mới tiến, tính nết giữ gìn chưa vững, mà bọn lại dịch ở các dinh trấn thì nhiều tham ô, ít trong sạch, nay nếu cho ở gần e dễ tập nhiễm nếp xấu, cũng khó mong thành tài. Vả Huyện lệnh là chức gần dân mà chọn cất người làm lại thuộc quyền dinh trấn, chưa chắc khỏi cái tệ nhờ cậy gửi gắm. Thần cho rằng chi bằng để lại ở bộ, khiến cho được gần dưới xe kiệu để hằng ngày học chính sự, đến khi ra nhận trách nhiệm coi dân xã tất có thể giữ mình trong sạch cẩn thận, không đến nỗi bị bọn lại tư thao túng". Vua đem lời nói của Đăng Tuân hỏi Hoàng Kim Xán, Xán thưa rằng : "Đăng Tuân nói thế là phải". Vua bảo rằng : "Các khanh nói cũng có lẽ. Song nhà vua dùng người không thể phân biệt trong triều ngoài quận quá. Đổi chỗ thì đều thế cả. Cống sinh, Giám sinh quả là hiền tài thì lại tự làm mất chí khí sao được. Nếu là kẻ không tốt thì dẫu ở sáu bộ cũng khó mong thành. Huống chi kiểm chế một địa phương, trẫm còn giao cho dinh trấn, mà Cống sinh, Giám sinh lại không thể dùng cho cùng ở để học tập, Huyện lệnh không thể uỷ cho chọn cử hay sao ? Nên nghĩ cho kỹ, chớ câu nệ ở thiên kiến ấy". Bèn sai bộ Lại lường chỗ xa gần mà chia đi các địa phương để đợi bổ, mỗi tháng cấp cho tiền 3 quan, gạo 3 phương, khi có khuyết chức Tri huyện hay Huyện thừa thì do quan địa phương tâu xin cho tạm thư nửa năm, nếu làm nổi việc thì cho thực thụ. Đến khi bộ Lại dâng danh sách lên, vua cho vào yết kiến ở Đông Các, cặn kẽ dạy bảo, trước hết về nghĩa vua tôi cha con, sau đến phương pháp làm quan

(1) Trương Xương nhà Hán làm Kinh triệu doãn sai thuộc lại là Nhữ Thuấn xét án, Thuấn nói : "Kinh triệu 5 ngày thôi" ý nói không làm việc lâu thì xét làm gì.

giữ chức. Lại cho mỗi người 20 lạng bạc và cho đi theo đường trạm. Những Hương cống hậu bổ phần nhiều là người Nghệ An. Vua lấy điểm ấy hỏi Tham tri Phan Huy Thực rằng : "Vì bọn ấy học giỏi mà thế chăng ?" Thưa rằng : "Học trò Nghệ An phần nhiều chăm học". Vua bảo : "Trẫm xem người Nghệ An khí khái hào mại, trừ Phú Xuân, Gia Định ra thôi không đâu bằng ; bởi thế thân binh của các vua thánh triều ta phần nhiều lấy ở Nghệ An".

Chuẩn cho yến hộ ở Quảng Bình và Bình Định được nộp thay bằng tiền thuế yến sào thiếu (Hạng nhất 1 cân nộp thay 40 quan tiền, hạng nhì 30 quan, hạng ba 18 quan).

Sai hơn 1.000 biền binh quân Thần sách ở Nghệ An đi thú Bắc Thành. Thành thần thấy lính giản ở thành đi bắt giặc ít được việc mà số lính thú thì ít, tâu xin phái thêm một hai vệ kinh binh đến đóng giữ, cho nên sai đi. Lại ra lệnh rằng 5 dinh quân Thần sách ở Thanh Nghệ năm nay đổi đi thú Bắc Thành thì định lại mỗi dinh đều 500 người, đợi việc bắt giặc hơi thư sẽ lại làm theo như lệ trước (Lệ trước mỗi dinh 300 người).

Lấy Thiêm sự hiệp lý Quảng Nam là Lý Văn Phức làm thự Hữu Thị lang Hộ bộ, Thiêm sự Lại bộ là Lê Quang làm Hiệp lý dinh vụ Quảng Nam. Vua bảo Quang rằng : "Trẫm muốn dùng ngươi làm quan to địa phương đã lâu, vì ngươi còn ít tuổi cho nên chậm đấy thôi". (Quang 27 tuổi).

Tả Tham tri Hình bộ lĩnh Hình tào Bắc Thành là Vũ Đức Thông vào yết kiến. Vua hỏi : "Quan võ đi bắt giặc trong hạt thành nhiều người không có công trạng là sao ?" Thông thưa rằng : "Quản quan cùng binh lính không bằng lòng nhau, thường thường kiện cáo, như thế thì ra trận làm sao khiến họ hết sức được, cho nên không có công". Vua lại hỏi : "Địa phương có được yên không ?" Thưa rằng : "Các trấn hơi yên, duy có Nam Định, Hải Dương chưa yên thôi". Bèn sai lấy nguyên hàm ở lại bộ cung chức.

Lấy Tả tham tri Binh bộ là Bùi Đức Minh là Tả Tham tri Công bộ, Hữu Tham tri Binh bộ là Trần Quang Tĩnh làm Tả Tham tri Binh bộ, Hữu Thị lang Hộ bộ là Nguyễn Đức Hội làm Hữu Thị lang Binh bộ lĩnh Binh tào Bắc Thành kiêm lý Đê chính, Quang lộc Tự khanh là Hồ Hữu Thẩm làm thự Hữu Thị lang Lễ bộ, vẫn lĩnh Quang lộc tự.

Sửa đài Trấn Hải.

Tri huyện Thiên Lộc là Lê Nguyên Trung làm quan có chính sự tốt. Vua nghe biết khen ngợi, sai bộ Lại ghi tên để bổ Tri phủ, gặp khuyết thì bổ ngay.

Lấy Phó vệ uý vệ Nghiêm võ quân Thần sách là Tạ Quang Cự làm Vệ uý, Cai đội Cẩm y là Trần Quang Tiến làm Phó vệ uý, Vệ uý vệ Cường võ là Phan Văn Uẩn

làm Vệ uý vệ Toàn võ, Phó vệ uý vệ Tráng võ là Ngô Tiến Đức làm Vệ uý vệ Cường võ, Cai cơ vệ Long võ hậu là Trần Tiến Lưu làm Phó vệ uý vệ Tráng võ.

Lấy Phó vệ uý vệ Hộ lăng là Tôn Thất Tường làm Phó vệ uý Trung vệ, Cai đội Cẩm y là Nguyễn Văn Nghĩa làm Phó vệ uý Tiền vệ.

Sai Thuỷ quân thử ba thuyền hiệu Thuỵ long, Phấn bằng và Uy phượng ở ngoài biển Thuận An. Vua đến xem.

Vệ uý vệ Hậu bảo nhất thự Thống quản thập cơ Uy thắng thuộc Hậu quân là Phạm Tiến Thuỵ chết ; tặng Vệ uý Thống quản thập cơ Uy thắng quân Thần sách, cấp cho 300 quan tiền.

Sai Vệ uý vệ Cường võ quân Thần sách là Ngô Tiến Đức đóng giữ thành phủ Diễn Châu, kiêm quản việc phủ.

Lại lấy Nguyễn Công Trứ làm Tham hiệp Thanh Hoa. Trước đây Trứ ở Thanh Hoa, có tang nghỉ, đến nay hết hạn, lại bổ dùng. Trứ vào bệ từ. Vua dụ rằng : "Trước kia hai trấn Thanh Nghệ trộm cướp nổi nhiều, vì trấn thần vỗ về chống giữ có phương pháp, dân nhiều người ra sức, bắt được 8, 9 phần 10 kẻ phạm, như thế thì dân ta có phụ gì triều đình đâu. Nay ngươi đến bảo rõ đức ý của triều đình, chiêu tập những dân xiêu tán, tiễu trừ những đảng giặc sót để cho biên phương yên lặng lâu dài, ấy là điều trẫm mong đợi". Nhân triệu vào Đông Các cho ăn.

Những dân xiêu tán trốn đi ở các trấn Bắc Thành phần nhiều đã trở về mà ngạch lính vẫn thiếu. Vua nghe tin, dụ bảo thành thần hợp cùng ba tào bàn bạc công việc đòi cấp thế nào cho đủ số quân. Bộ Binh nhân tâu rằng : "Từ trước đến nay dân xiêu lính trốn có được hoãn bắt mà không định hạn năm, có nơi được hoãn 1 năm, 2 năm, 3 năm. Xin tư cho các địa phương, phàm những nơi được hoãn bắt mà không hẹn năm thì từ năm Minh Mệnh thứ 5 về sau vẫn cho yên ủi gọi về, còn từ năm thứ 4 về trước cùng là nếu hạn năm đã hết, thì đều phải xét rõ dân đã về hết hay chưa, binh lính có nên bắt điền hay không, cứ thực tâu lên". Vua phê bảo rằng : "Xét cử rõ ràng, thế là để ý nhận chân, đáng khen đáng thưởng. Đều theo lời nghị mà làm".

Bộ Hình tâu án cướp ở Nam Định có những nhà dân bị đốt phá. Vua nói : "Nỗi đau khổ của dân ấy đã thấu đến trên mà chưa được nhờ ơn trạch gì, huống chi là những việc chưa nghe thấy ? Vậy hạ lệnh cho quan sở tại xét cấp cho mỗi hộ 2 quan tiền, 1 phương gạo. Từ sau, việc án mà có dân bị tai nạn thì theo đấy làm lệ".

Bắt đầu đặt chức Tri phủ ở các phủ Quảng Bình, Quy Nhơn, Bình Hoà, Diên Khánh, Phú Yên, sai quan dinh trấn chọn đất làm phủ lỵ để ở. (Phủ Quảng Bình kiêm lý huyện Phong Lộc, phủ Quy Nhơn kiêm lý huyện Phù Ly, phủ Bình Hoà kiêm lý

huyện Quảng Phúc, phủ Diên Khánh kiêm lý huyện Hoa Châu, phủ Phú Yên kiêm lý huyện Đồng Xuân, các phủ lỵ đều đặt ở nơi huyện kiêm lý).

Lấy Phó vệ uý vệ Thần cơ trung là Nguyễn Văn Niên làm Phó vệ uý vệ Hậu vệ.

Mở chợ Nam Thọ (Chợ ở phường Phúc Tuy, chung quanh làm 100 gian quán, ở trong các quán có 4 dãy nhà, mỗi dãy 14 gian, ở giữa dựng đình Lạc Hội).

Ban áo mùa đông cho các Hoàng tử tước công cùng các quan văn võ ở Kinh từ Tứ phẩm trở lên. Từ sau lấy làm lệ thường.

Vua lại nghĩ trấn thần Nghệ An là Nguyễn Khoa Hào, Nguyễn Đức Nhuận ở ngoài vất vả, sai Thị vệ đem áo đến ban cho.

Ra lệnh cho dân châu Bố Chính dinh Quảng Bình đổi lối y phục. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Địa đồ nhà nước đã thống nhất, lối chữ, cỡ xe đã giống nhau, há lại để chế độ khác nhau ! Châu Bố Chính là đất phụ thuộc Kinh kỳ mà nhân dân ăn mặc vẫn còn khác quá, thế thực không phải là nghĩa cùng tập quán, cùng phong tục. Vậy ra lệnh cho dinh thần Quảng Bình truyền bảo cho dân châu ấy ăn mặc theo thể chế từ sông Gianh trở vào để cho cùng một phong tục, nếu khinh thường không đổi thì xử theo luật vi chế".

Quan Bắc Thành tâu rằng năm nội trấn hạt thành thóc lúa thu hoạch kém, xin cho dân nộp thay thóc thuế vụ đông năm nay bằng tiền. Vua cho rằng giá gạo ở các hạt đắt rẻ không đều nhau, hạ lệnh phàm chỗ nào gạo đắt thì định giá 1 hộc thóc là 1 quan tiền, gạo rẻ thì giảm 2 phần 10.

Ban tiền cho Giám sinh Quốc tử giám. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Mùa đông năm nay trời rét lắm, bọn Giám sinh phần nhiều xa quê quán, sách đèn cần khổ, lấy gì chống rét ? Sai cấp cho mỗi người 10 quan tiền".

Sai Án trấn Thanh Hoa là Tôn Thất Dịch, Hiệp trấn Nghệ An là Nguyễn Khoa Hào, kén chọn những Suất đội ở các vệ thuộc trấn, ai có thể làm được Quản cơ thì mỗi vệ lấy một người đưa vào bộ để dẫn vào yết kiến, đợi chỉ cất dùng.

Thiêm sự hiệp lý trấn vụ Định Tường là Trần Đình Tiến bị miễn chức, Tiến trước kia ở Ninh Bình trù biện gỗ lạt ở kho tàng, để hư hỏng của công, đến nay việc phát, ra lệnh giải chức đợi xét. Rốt cuộc bị tội cách chức.

Đặt thêm chức Hiệp thủ các nguồn, các tấn thuộc Quảng Nam và Phú Yên. Ba nguồn Chiên Đàn, Thu Bồn, Ô Da thuộc Quảng Nam, ba trấn Phú Sơn, Xuân Đài, Vũng Lấm thuộc Phú Yên đều là nơi quan yếu, quan dinh trấn tâu xin nên đặt thêm.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XLII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính tuất, năm Minh Mệnh thứ 7 [1826], mùa đông, tháng 11, ngày mồng 1. Vua ngự điện Cần Chính. Các Hoàng tử tước công cùng quan viên văn võ tứ phẩm trở lên được ban áo mùa đông vào lạy. Bãi chầu, cho ăn yến.

Chuẩn định từ nay các nhân viên tôn thất lệ được chiếu phẩm chi bổng, vì có lỗi phải giáng mà bổng theo phẩm bị giáng không bằng bổng tôn thất thì cấp cho bổng tôn thất. Nếu phải cách chức, thì mỗi tháng chỉ cấp tiền 1 quan, gạo 1 phương. Ghi làm lệ.

Làm lại miếu Trung tiết công thần. Trước đây sai làm hai miếu Khai quốc công thần và Trung tiết công thần ở hai bên tả hữu chính miếu Trung hưng công thần. Hữu ty thấy chỗ bên hữu có đường nước của xưởng thuyền, mới làm miếu Trung tiết công thần ở chỗ đằng sau bên tả hướng về tây. Đến đây chuẩn y lời bàn của bộ Lễ lấp đường nước ấy, làm lại miếu Trung tiết công thần sang bên hữu để đối với miếu Khai quốc công thần, còn miếu cũ thì để làm chỗ ân tự mùa xuân, mùa thu hằng năm. Làm sở Tẻ Sinh của Thần trù đàn Nam Giao, Văn Miếu, miếu Lịch đại đế vương cùng ba miếu Công thần. (Trước cứ làm thời tạm bằng gỗ và gạch ngói). Lại dời sở Tẻ Sinh của Liệt miếu đem làm ở phường Bảo Hoà trong Kinh thành. (Trước làm ở bờ sông Vạn Xuân, ngoài quách phía Tây).

Thuộc ty bộ Lễ có Mai Bá Phương khinh nhờn trái phép. Bộ thần tâu hặc. Phương mang lòng oán, kiện vu cho Bộ trưởng Nguyễn Xuân Thục và Phan Huy Thực tham tang. Tra hỏi không có sự thực. Vua nói : "Chưa có người thích phạm thượng mà không thích làm loạn. Cái thói ấy không thể để cho lớn dần". Sai phát đi sung quân ở đạo Cam Lộ.

Những biền binh "Luyến khuyết tình ân"(1) thuộc các vệ Long thao, Hổ lược từ Gia Định đến Kinh 60 người. Vua bảo bộ Binh rằng : "Bọn quân này mãn ban, hơn 100 người xin lưu lại, trẫm thương xa quê quán đã lâu, cho hạn về thăm nhà. Trước mặt trẫm đã bảo ngày hết hạn nghỉ muốn đến Kinh hay muốn ở quê đều cho tuỳ ý, không ép. Nay một loạt đến Kinh đã hơn 600 người, thực là đáng khen". Bèn thưởng mỗi người 3 quan tiền. Ai đến sau cũng thưởng như thế. Đều bổ vào hai đội Ngân thương nhất, nhị quân Thị nội, sai Nguyễn Văn Lộc kiêm quản, cho theo vệ Cẩm y luân phiên lên trực.

Nghệ An có mỏ chì. Trấn thần nấu đem dâng. Vua thấy chất nhẹ nổi, sai Vũ Khố nấu lại, cũng không thành chì. Nhân bảo bầy tôi rằng : "Trước đây Quảng Nam có một mỏ đá, mới nấu thì thành chì, nấu lần nữa thì thành bạc, nấu lần thứ ba thì thành vàng, đấy là vật hoá tự nhiên, không phải có phép dùng thuốc luyện thành đâu".

Bắt đầu định lệ xét hình án hay dở để thưởng phạt. Trước đây bộ Hình tâu dâng sách xét hình hay dở của các địa phương. Vua xem rồi dụ rằng : "Thưởng phạt khuyên răn là việc lớn của nhà nước, cho nên *Ngu thư* nói "Ba năm xét công", *Chu quan* nói "Cuối năm xét chính", đều là để thúc giục người lười, mong cho thành công". Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta thận trọng việc hình phạt, dựng ra phép tắc, thúc đẩy mọi việc, chuẩn định trình hạn xử kiện, nghiêm gia dạy bảo, là muốn cho người giữ pháp luật không để việc dằng dai, mà kẻ hay người dở có phân biệt. Trẫm nối theo chí trước, đặc biệt lưu ý việc hình ngục. Tự trước đến giờ các nha môn hỏi kiện có những án chưa xét xong, trẫm đã nhiều lần xuống chỉ nghiêm sức, vốn muốn cho án không để chồng chất, ngục không giam tù lâu. Nay cứ sách tâu của bộ Hình thì có án làm xong trong hạn, có án ngoài hạn còn dìm. Nếu không khuyên răn cho rõ ràng, thì người mẫn cán lấy gì mà khuyến khích, người lười biếng lấy gì mà sợ hãi ? Sẽ đến nỗi kẻ gian ác chậm bị giết, kẻ không tội bị luỵ lây, làm sao đem lại được điều vui như gió động, thành hiệu không dùng hình ? Vậy giao sách này cho bộ Lại tra xét, nên bàn thưởng, bàn phạt thế nào, cho thoả đáng tâu lên". Đến nay bộ Lại dâng lời bàn. Lại hạ lệnh cho đình thần bàn lại, chuẩn định thi hành, lấy ngày mồng 1 tháng giêng năm Minh Mệnh thứ 8 bắt đầu :

1. Các án mạng, án cướp, án tranh địa giới, cùng những tội trảm giảo, hạn trong 3 tháng phải xử xong. Quan thẩm án để một cái án chậm một hạn thì phạt bổng 3 tháng, chậm thêm một tháng phạt thêm một bậc, tội chỉ đến giáng 2 cấp lưu ; 2 án trở lên thì gồm các án mà nghị xử, tội chỉ đến giáng 3 cấp lưu. Các việc kiện về hộ, hôn, điền, thổ, tài sản, đánh nhau, hạn trong 2 tháng. Để một án chậm quá

(1) *Luyến khuyết tình ân* : luyến cửa khuyết, tình ân cần (xem thêm chú thích tr. 520).

một hạn thì phạt bổng 3 tháng, chậm thêm một tháng thì phạt thêm một bậc, tội chỉ đến giáng 3 cấp lưu ; 2 án trở lên thì gồm các án mà nghĩ xử, tội chỉ đến giáng 4 cấp điệu. Các việc kiện vặt như chửi mắng, công nợ, tranh nhau phần thịt, làm trái, hạn trong 1 tháng. Để một án chậm quá một hạn thì phạt bổng 3 tháng, chậm thêm một tháng phạt thêm một bậc, tội chỉ đến giáng 4 cấp điệu ; 2 án trở lên thì gồm các án mà nghị xử, tội chỉ đến cách chức. Nếu án nào từ lúc nhận đơn đến ngày xử xong hiện đã quá hạn, mà trong quãng ấy có quan mới quan cũ thay đổi nhau, xét phần tháng chưa đến quá hạn thì miễn nghị. Án nào quan cũ xét, trong hạn tra cứu lấy cung xong, bỗng phải dời chức giao lại cho quan tiếp biện nhận làm, quan cũ được chiếu lệ bàn công, quan tiếp biện làm chậm trễ đến quá hạn thì tội ở quan tiếp biện.

2. Các án ở huyện giải lên phủ, phủ xét 20 ngày phải giải lên trấn ; trấn xét 20 ngày phải giải lên thành ; thành cũng 20 ngày phải duyệt xong, theo kỳ hội tâu không được quá hạn 2 tháng. Nha nào trái lệ này đều chiếu luật "công văn để chậm" mà xét nghị.

3. Các nha môn xét hình mà trong hạn xét xong, án mạng, án cướp cùng những án nặng xử trảm giảo, xử 1 án thì được bàn thưởng kỷ lục một thứ, 4 án thì gia một cấp ; án hộ, hôn, điền thổ, tài sản, đánh người, cùng các án sung quân, lưu, đồ, thì 2 án bàn thưởng kỷ lục 1 thứ, 8 án thì gia 1 cấp. Còn các án kiện vặt thì 4 án bàn thưởng kỷ lục 1 thứ, 16 án thì gia 1 cấp.

Ở Quảng Nam, Quảng Ngãi có sâu như kiến trắng, như bọ ngựa bu vào lúa, lúa đều khô chết. Dinh thần tâu lên.

Vua xem tâu, dụ rằng : "Trẫm rất lo cho địa phương ấy. Nay nên đặt cầu đảo, được mưa thì sâu chết, hoặc tìm cách bắt giết đi, hoặc khuyên dân trồng trọt bù, để trừ hại cho dân, lợi cho việc nông là được".

Bãi lệ mở quốc bảo, cất quốc bảo. Trước là Khâm thiên giám theo lệ chọn ngày tốt mở quốc bảo và cất quốc bảo dâng trình. Vua nói : "Các đời có lệ cất ấn, mở ấn, là vì Hữu ty quanh năm siêng năng khó nhọc, đến lúc hết năm tạm cho nghỉ ngơi. Vốn là phải. Nếu như vương giả theo trời mà làm mạnh thì có ngày nào nghỉ yên đâu. Từ nay việc cất ấn, mở ấn cứ theo lệ trước mà chọn ngày tốt tâu cho thi hành. Còn như quốc bảo lúc nào có việc thì dùng, lệ mở và cất bãi đi".

Lại chuẩn định từ nay phàm ân chiếu năm mới đều lấy ngày mồng 1 tháng giêng mà ban bố, để tỏ nghĩa nhà vua ở ngôi chính thể đạo nguyên[1] (Lệ trước cứ ngày mở quốc bảo thì đem in ra mà niêm yết).

---

(1) *Đạo nguyên* : bốn đức của quẻ Càn là *nguyên hanh lợi trinh*. *Nguyên* là đạo trời.

Vua lại dụ bộ Lễ rằng : "Việc binh là việc dữ tợn mà năm mới lại có lệ xuất binh, không phải là việc đời thái bình nên làm. Đời trước ở lúc chiến tranh nên có việc ấy. Nay thiên hạ yên lặng, nên bàn đổi đi thì phải".

Các vệ lính Kinh quê ở các dinh trấn Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, ngày tới ban cáo bệnh không đến có tới 5, 6 phần 10, bộ Binh đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : "Lính là người giữ nước, nếu để nhu nhơ như thế thì họ trông ngóng nhau, dần đến khinh nhờn, làm sao cho nghiêm chỉnh được hàng ngũ ? Lỗi ấy đều bởi quan địa phương khinh thường uỷ lại cho lại dịch làm hồ đồ xong việc. Vậy truyền chỉ sức rằng từ nay những biền binh tới ban có người nào cáo ốm thì phải đòi đến công đường xét nghiệm, ai bệnh nặng thì phái người đến tận nhà khám thực mới được phê làm bằng đưa lên bộ. Nếu vẫn sơ suất như trước thì nghiêm nghị không tha".

Trấn Bình Định lại tâu xin cho những biền binh đổi ban cứ tháng chạp này đến Kinh thì mùa thu sang năm về quê, định làm lệ thường. Vua không cho. Bộ Binh xin đổi lấy ngày mồng 1 tháng giêng năm sau bắt đầu. Vua nói : "Ghét nhọc muốn nghỉ là thường tình người ta. Binh lính suốt năm khó nhọc, đến cuối năm việc ít mới được nghỉ ngơi, thế mà lại bắt ra đi làm việc từ ngày mồng một Tết, lối làm chính trị lại như thế à ? Từ nay biền binh tới ban nên lấy ngày mồng 7 tháng giêng bắt đầu".

Chuẩn định lại ruộng trại ở Bình Định đóng thuế theo lệ thuế ruộng công.

Ở các dinh trấn Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Hoà gạo đắt. Sai các quan dinh trấn đặt mua đường cát, mật bọt, vỏ quế, sa nhân, trước phát thóc công làm vốn, đợi mùa hạ sang năm nộp cho nhà nước.

Tặng Tri huyện Phù Ninh trấn Sơn Tây là Nguyễn Thế Cát làm đồng Tri phủ. Sơn Tây có tướng giặc là Lê Trọng Liên nổi lên ở địa hạt huyện Phù Ninh, dân xã Viên Lãng[1] bắt được 6 tên đồ đảng. Cát nhân đi khám dân xiêu tán nghe tin báo, lấy lính bảo Thọ Lão đóng gông đem bọn ấy về huyện. Đường đi qua rừng xã Tử Đà, giặc xông ra đánh cướp tù. Cát bị giặc giết chết. Việc đến tai vua. Đặc cách sai truy tặng và cho 50 quan tiền tuất. Rồi Liên lại bị quân quan bắt được đem giết.

Thượng thư Lễ bộ là Nguyễn Xuân Thục đem việc phong tặng bách thần đã xong tâu lên, xin đặt tiệc hát tạ thần. Vua y cho. Nhân cười nói rằng : "Trước đây bộ thần bị lỗi là tự mình làm ra, có dính gì đến thần. Các ngươi một lòng trong sạch kính cẩn thì làm gì có lỗi".

---

(1) Bây giờ là Viên Minh.

Cấp áo quần cho biền binh 6 đội Thường trực vệ Cẩm y, 2 đội Ngân thương nhất, nhị, 2 vệ Long thao, Hổ lược. Vua nghĩ mùa đông rét mướt, các vệ đội đều người Gia Định không quen chịu rét, cho nên đặc cách cấp cho áo quần. Lại sắc cho bộ Hộ rằng từ nay phàm Suất thập 6 đội Thường trực vệ Cẩm y, 2 đội Ngân thương nhất, nhị đã có lệ bổng, nếu ốm chết thì cho tiền tuất gấp hai ; binh lính thì cho thêm 3 quan tiền.

Chưởng cơ Tượng quân là Nguyễn Đình Đề chết ; cho 1 cây gấm Tống, 300 quan tiền.

Định Tường có bão to, người và thuyền đi trên sông đắm đuối nhiều. Thành thần tâu lên. Vua hạ lệnh chiếu lệ bị nạn bão ở biển mà cấp cho. Từ sau lấy đó làm lệ.

Lấy Vệ uý vệ Quảng võ quân Thần sách Án thủ phủ thành Tĩnh Gia là Lê Văn Túc lĩnh Quản đạo Ninh Bình. Trước Trần Quang Tĩnh tự Bắc Thành về Kinh đi qua phủ Tĩnh Gia, Túc nói chuyện với Tĩnh bày tỏ là tuổi già tài kém, không làm gì cho vua biết được lòng quyến luyến cửa khuyết nên không yên. Tĩnh đem lời ấy tâu lên. Vua cho triệu Túc vào yết kiến, hỏi lý lịch bảo rằng : "Ngươi làm việc lâu năm, sức vóc còn khoẻ, chẳng được mấy người như thế". Nhân hỏi những giặc trốn ở địa phương đã bắt hết chưa ? Đáp rằng chưa. Vua nói : "Bọn giặc trốn nấp được là vì dân che chở. Quan địa phương biết khéo vỗ nuôi dân để dân thân, gần với mình thì giặc cướp dân tự bắt thôi". Rồi có mệnh này.

Khởi phục Nguyễn Hựu Nghi làm Lang trung Binh bộ thự Tham hiệp Ninh Bình, Hoàng Quýnh làm Chủ sự Công bộ thự Lang trung.

Vua cùng bầy tôi bàn về lý học. Vua nói : "Thánh nhân có khác gì người thường đâu ! Xét những việc làm, cũng chẳng qua những việc ngày thường vẫn làm mà thôi. Duy hay gạn hết lòng dục của người mà lẽ trời được lưu hành, cho nên đến được địa vị thánh nhân. Cổ ngữ có câu rằng : "Kẻ sĩ trông được như người hiền, người hiền trông được như thánh, thánh trông được như trời", há chẳng phải là thánh nhân có thể học mà đến được sao ?"

Lại bàn đến việc đời trước rằng : "Đời Lê - Trịnh mũ giầy đảo lộn, phận vua tôi sai hẳn. Nhưng họ Trịnh không dám cướp ngôi nhà Lê, là bởi liệt thánh của ta ở phía Nam gây dựng cơ đồ mà vẫn noi theo chính sóc của nhà Lê, cho nên họ Trịnh dẫu có lòng lấn cướp mà còn sợ không dám làm. Vả lại họ Trịnh cắp vua Lê để hiệu lệnh thiên hạ gần 200 năm phép tắc không có cái gì khả quan, có phải là họ chẳng biết lập ra kỷ cương để làm phép tắc cho đời sau đâu, nhưng tự nghĩ mình đã tiếm bậy, nếu lập pháp độ thì phân trên dưới rõ ràng, đã không thoả được ý riêng mà người ta lại có thể bàn bạc sau lưng được. Mình đã không ngay thẳng thì bắt người ta ngay thẳng làm sao ? Bởi thế giặc cướp tứ tung đều lấy danh nghĩa phù Lê không

phải là lạ. Duy bản triều được thiên hạ là rất chính đáng, thế mà những kẻ rồ dại ở Bắc Thành còn tụ tập quấy rối, có lẽ là vì nhiễm thói ác của họ Trịnh chưa gột hết mà ra thế". Lại nói : "Việc lớn của nước là việc thờ và việc binh. Đời Lê - Trịnh ở đàn Nam Giao thì làm nhà để tế trời đất, thế là điển lễ gì ? Không đủ làm gương là rõ ràng lắm".

Lấy Ký lục Bình Thuận là Đoàn Viết Nguyên làm thự Hữu Tham tri Hộ bộ, nguyên Cai bạ Vĩnh Thanh là Lê Đại Cương đổi bổ Hữu Thị lang Hình bộ.

Sai Đô thống chế Phan Văn Thuý kiêm quản các vệ Nội hầu, Kỳ võ, Thành võ.

Cho thự Thống chế Tượng quân là Phạm Văn Điển, Lê Văn Hoan, thự Thống chế Thuỷ quân là Nguyễn Tài Năng, Nguyễn Văn Hạnh cùng với các đại thần thay ban vào trực.

Lấy thự Thái thường tự Thiếu khanh là Thái Doãn Tư làm Đốc học Nam Định, Tri huyện Thanh Hà là Lê Sĩ Thường làm Phó đốc học Hải Dương.

Thổ tù châu Đà Bắc, trấn Hưng Hoá là Xa Văn Nhị tụ họp đồ đảng, bắt giữ người công sai, định giữ châu để nổi loạn. Quan Bắc Thành tâu lên. Vua nói : "Hình tích làm loạn của Nhị đã rõ ràng, nếu không dập tắt sớm sẽ lan rộng ra". Bèn dụ sai lượng phái lính ở thành uỷ cho trấn thần quản lĩnh, và phát hịch gọi thổ mục, thổ binh các châu đến đánh bắt.

Định ngạch thợ các cục của Vũ Khố, lấy hiện số 4.246 người làm hạn, nếu thiếu thì mộ cho đủ. Bộ Binh tâu rằng thợ các cục của Vũ Khố quê từ Quảng Nam trở vào đến Bình Thuận, loại ra hơn 1.400 người, phàm là người các xã dân xiêu tán thiếu ngạch giản binh thì lấy để điền vào, còn số thừa thì bổ làm lính cơ dinh trấn sở tại, Quảng Nam, Bình Định, mỗi cơ đủ 10 đội, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, mỗi cơ đủ 5 đội, mỗi đội đều 50 người, nếu còn thừa nữa thì thả cho về làng đương việc sai dịch ; nếu thiếu thì mộ thêm. Vua cho theo lời bàn mà làm.

Trấn thủ Sơn Tây là Lê Văn Tiến chết, cho 2 cây gấm Tống, 300 quan tiền. Lại lấy Đỗ Văn Trà làm Trấn thủ Sơn Tây. Trà vào bệ từ. Vua yên ủi rằng : "Trước ngươi ở Sơn Tây, trẫm nghĩ ngươi tuổi già khó nhọc mãi ở ngoài cho nên gọi về. Nay trọng trấn một phương ấy chưa tìm được người, ngươi lại đi lần nữa vậy". Bèn cho áo châu.

Đổi kho Động Hải ở Quảng Bình làm kho Quảng Bình, hai kho Thăng Hoa, Điện Bàn ở Quảng Nam làm kho Quảng Nam, hai kho An Hoà, Xuân Đài ở Phú Yên làm kho Phú Yên, hai kho Hội An, Phúc An ở Bình Hoà làm kho Bình Hoà, kho Kỳ Lân ở Nghệ An làm kho Nghệ An, kho Hà Trung làm kho Hà Hoa, kho Tiên Lý làm kho Diễn Châu, kho Cầu Châu ở Sơn Nam làm kho Sơn Nam thượng.

Lấy Quản cơ Trung tiệp Tiền quân là Trương Văn Tín làm Phó vệ uý Thị nội, vẫn hành chức Quản cơ.

Quan võ các trấn Nam Định, Hải Dương đem quân đi tuần bắt thổ phỉ. Quản phủ Tiên Hưng là Phạm Công Luật đánh nhau với giặc ở tổng Ỷ Đốn (thuộc huyện Thần Khê), Quản phủ Ninh Giang là Nguyễn Văn Phượng đánh nhau với giặc ở xã Cổ Am (thuộc huyện Vĩnh Lại), đều thua. Biền binh chết và bị thương rất nhiều. Việc đến tai vua. Vua sai cấp cho những người chết trận, Cai đội mỗi người 40 quan tiền, Đội trưởng mỗi người 20 quan tiền, binh lính mỗi người 10 quan tiền, cấp cho những người bị thương, Cai đội, Đội trưởng mỗi người 10 quan tiền, binh lính mỗi người 5 quan tiền. Luật và Phượng vì làm hỏng quân cơ đều phải tội trảm giam hậu.

Đảng giặc Bắc Thành nhiều kẻ vào dân gian đòi tiền đòi lương. Có dân hai xã Tống Xá, Nậu Phú (thuộc huyện Giáp Sơn, Hải Dương) không chịu, bắt mấy tên đảng giặc giải lên Bắc Thành. Thành thần đem việc tâu lên. Vua rất khen, thưởng cho 200 quan tiền. Dụ thành thần rằng : "Tự trước đến nay dân mọn ở Bắc Thành nhiều người không hiểu nghĩa lớn, bị bọn côn đồ doạ nạt, hoặc đưa ngầm lương cho giặc, hoặc chứa giặc không báo, thậm chí ngầm báo tin tức làm tai mắt cho giặc để dò quan quân. Dẫu có nói bị giặc ức hiếp nên có những tệ như thế, xét ra thì cũng là xử cùng với giặc, nhất đán việc phát ra thì làm sao trốn khỏi pháp luật ? Nếu xã nào cũng bắt chước hai xã này mà cùng lòng hợp sức thì có sợ gì giặc nữa ! Đã ngăn được tai hoạ cho hương đảng, lại được triều đình khen thưởng, thì sợ gì mà không làm như thế ? Vậy nên sao dụ này ra nhiều bản phân phát đi khắp nơi, truyền bảo cho nhân dân biết lối nào nên đi, lối nào nên tránh mà tỉnh cơn mê, giặc cướp sẽ ngày ít, làng mạc sẽ ngày yên, mà dân ngu sẽ khỏi cái tội bị hiếp theo giặc".

Quản thủ Vĩnh Tường trấn Sơn Tây là Trần Đình Di đem lính đi tuần bắt, đến Bạch Hạc, nghe tin tướng giặc là Bạch Văn Thanh tụ họp ở xã Bích Đại, tức thì cùng với biền binh do thành phái hội đánh, bắt được Thanh đem giết.

Vua tự làm bài "Nhật xuất nhật trung viễn cận luận"(1), đưa cho thị thần xem và nói rằng : "Người đời truyền rằng : có người hỏi nạn đức Khổng Tử mặt trời lúc mới mọc và lúc giữa trưa lúc nào gần đất hơn ? Lẽ ấy dễ biết lắm, há thánh nhân lại không trả lời được ư ? Đấy là hậu nhân ngoa truyền thôi. Trẫm nhân xem toàn đồ quả đất, nhớ đến chuyện ấy mà đem bàn, để đợi người quân tử sáng suốt".

Sai bọn Phó vệ uý Nguyễn Lương Huy, Biên tu Văn thư phòng Nguyễn Tri Phương, Lang trung Vũ Khố Nguyễn Đăng Uẩn, Cai đội Thượng trà viện Vũ Văn Giai, chia nhau ngồi các thuyền hiệu Thuỵ long, Uy phượng, Tĩnh ba đi Hạ Châu làm việc công.

---

(1) Bài luận "Mặt trời lúc mới mọc và lúc giữa trưa, lúc nào gần lúc nào xa ?".

Quảng Ngãi tâu rằng chỗ thú sở của cơ Lục kiên thuộc trấn tự đời Gia Long khai khẩn ruộng hoang hơn 60 mẫu, thường năm thu hoạch, mỗi mẫu để 40 thăng thóc giống, còn thừa thì nộp vào kho. Nay xin đo số mẫu, chia làm các hạng mà đánh thuế.

Vua dụ rằng : "Thuế khoá nhà nước chẳng phải nhờ số ruộng ấy mà nhiều thêm. Huống chi biền binh cơ Lục kiên vốn đã canh giữ khó nhọc, lại thêm việc cày ruộng, thực cũng đáng thương, vì thế lệ trước chỉ cứ số thóc gặt được mà lượng nộp vào kho là muốn khiến cho họ được tuỳ tiện, thế mà lòng trẫm vẫn chưa cho là đáng. Bây giờ nếu đăng vào ngạch thuế thì thu thuế có kỳ hạn, thiếu thuế có pháp luật, bọn lính ấy sau này cung nộp sao nổi ? Vậy bắt đầu từ năm nay, phàm những ruộng khai khẩn, không cứ số mẫu sào đẳng hạng, số thóc gặt vụ chiêm, vụ mùa được bao nhiêu thì lấy một nửa nộp vào kho, để cho họ được hưởng cái lợi làm ra mà vui việc làm ruộng".

Trấn thủ Vĩnh Thanh là Nguyễn Đình Phổ về Kinh ; lấy Vệ uý vệ Tiền phong tiền là Nguyễn Văn Cận thay.

Tháng 12, lấy Thiêm sự Lễ bộ là Hà Quyền làm Hiệp lý dinh vụ Quảng Trị. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Quyền, cùng Lê Quang đều là Tiến sĩ có tiếng giỏi, trẫm muốn dùng đã lâu, vì Quyền ốm mà chưa dùng. Nay tạm lấy chức tư mục thử xem đấy thôi".

Cho con Thống binh Cai cơ Nguyễn Tiến Huyên là Nguyễn Tiến Quang làm Cai đội. Huyên trước theo Quốc công Võ Tánh tử tiết, vua nghĩ đến nên dùng người con.

Bộ Binh tâu rằng việc đặt sông, bến cầu đò cũng là một việc trong chính sự nhà vua, người cung dịch không thể thiếu được, mà số người thì tất phải có thứ bậc khác nhau. Nay xét sổ ngạch các thành dinh trấn, phu cầu, phu đò liệt vào hạng biệt tính phần nhiều là rườm thừa, xin do quan sở tại xét theo thế sông rộng hẹp mà bàn định số phu nhiều hay ít, số thừa thì rút về sổ dân mà chịu sai dịch.

Vua cho là phải.

Bãi việc ca xướng của tiểu hầu (Lệ trước ở các viên tẩm từ đường[1], hằng năm các lễ tiết Nguyên đán, Đoan dương, tế Xuân, tế Thu, tế Chạp, tối hôm trước có tiểu hầu nữ nhạc đến hát, đến nay cho là nhảm nhí nên bãi bỏ).

Ký lục Quảng Ngãi là Hứa Đức Đệ chết, cho 300 quan tiền.

Triệu Phó thống thập cơ Kính tiệp của Tiền quân là Hoàng Văn Ngôn, Phó thống thập cơ Chấn định của Trung quân là Trần Văn Lộc về Kinh. Đổi bổ Phó vệ

(1) Nhà thờ các thân vương.

uý vệ Tả nhất quân Thị trung là Hoàng Đăng Thận làm Vệ uý hàm Chánh tam phẩm lĩnh Phó thống thập cơ Kính tiệp của Tiền quân, Phó vệ uý vệ Trung nhất là Hoàng Văn Ẩn làm Vệ uý hàm Chánh tam phẩm lĩnh Phó thống thập cơ Chấn định của Trung quân.

Lấy nguyên Trấn thủ Vĩnh Thanh là Nguyễn Đình Phổ làm Chưởng cơ Thống quản thập cơ Chấn định của Trung quân, Vệ uý vệ Tả nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn Nghị làm Chưởng cơ Thống quản thập cơ Kiên nhuệ của Tả quân, Vệ uý vệ Kỳ võ quân Thị nội là Đặng Hữu Chất làm Chưởng cơ Thống quản thập cơ Uy thắng của Hậu quân.

Lấy Vệ uý vệ Quảng võ quân Thần sách là Lê Văn Nghĩa làm Vệ uý vệ Nghĩa võ, vẫn Án thủ phủ thành Tĩnh Gia, kiêm việc quản phủ, Vệ uý vệ Nghĩa võ là Vũ Văn Tín làm Vệ uý vệ Quảng võ.

Bắt đầu định hàm và thuỵ phong tặng cho quan viên văn võ. Bộ Lễ bàn tâu rằng : "Lễ phong tặng từ xưa, rộng ban ơn huệ để vẻ vang người trước, hậu đãi cuối cùng để nêu thưởng người hay, không phải ví như việc chia chức đặt quan, mà tất phải ấn định quan danh ở dưới phẩm hàm. Xét hội điển các đời Bắc triều ghi chép phẩm hàm văn võ đều 18 bậc mà không nói đến chức nên tặng. Đến như bầy tôi được tặng chức thì thấy nhiều ở sách, bởi vì có một phẩm hàm mà quan chức thì nhiều nên chiếu theo chức gia tặng mà điền phẩm hàm, không thể lấy một chức mà hoạch định. Nước ta văn hiến nối nhau, các đời có theo cũ đổi mới, khoảng đời Quang Thuận, Bảo Thái nhà Lê chước định giai cấp phong tặng, phàm sung ân tặng, phàm suy ân cho tiên nhân thì võ giai kém con 1 cấp, văn giai kém con 2 cấp ; phong tặng bản thân thì theo chức phẩm hiện tại mà đều thêm một cấp. Nay xin chiếu lệ cũ, quan viên văn võ được phong tặng cha mẹ thì đều kém con 2 cấp, gia tặng bản thân thì đều lên 1 cấp. Cứ theo phẩm hàm điền viết vào cáo sắc. Lại tên thuỵ để đổi tên thường là bắt chước phép nhà Chu. Từ trước tên thuỵ chưa đặt sẵn, đến việc là tâu xin thì cũng là rườm phiền, mà bộ thần lâm thời nghĩ đặt thì cũng khó khỏi hiềm nghi về sự yêu ghét tư vị. Kính xét phép tặng mỗi phẩm một chữ thuỵ ; còn những người có công cao đặc biệt được vua đặc cách cho tên thuỵ thì không theo lệ này".

Vua cho làm theo lời bàn.

(*Hàm Văn giai*. Chánh nhất phẩm : Đặc tiến Vinh lộc đại phu, thượng, tả, hữu trụ quốc, (trở xuống đều xưng là họ Mỗ công) ; Tòng nhất phẩm : Vinh lộc đại phu trụ quốc ; Chánh nhị phẩm : Tư thiện đại phu chính trị thượng khanh, (trở xuống đều xưng là họ Mỗ hầu) ; Tòng nhị phẩm : Trung phụng đại phu chính trị khanh ; Chánh tam phẩm : Gia nghĩ đại phu tư trị khanh ; Tòng tam phẩm : Trung thuận đại

phu tán trị doãn ; Tòng tứ phẩm : Triều liệt đại phu tán trị thiếu doãn ; Chánh ngũ phẩm : Phụng nghị đại phu tư chính thứ doãn, (trở xuống đều xưng họ Mộ phủ quân) ; Tòng ngũ phẩm : Phụng thành đại phu hiệp chính thứ thiếu doãn ; Chánh lục phẩm : Thừa vụ lang ; Tòng lục phẩm : Văn lâm lang ; Chánh thất phẩm : Trưng sĩ lang ; Tòng thất phẩm : Trưng sĩ tá lang ; Chánh bát phẩm : Tu chức lang ; Tòng bát phẩm : Tu chức tá lang ; Chánh cửu phẩm : Đăng sĩ lang ; Tòng cửu phẩm : Đăng sĩ tá lang. *Hàm Võ giai.* Chánh nhất phẩm : Đặc tiến tráng võ tướng quân, thượng, tả, hữu trụ quốc, (trở xuống đều xưng là họ Mỗ công) ; Tòng nhất phẩm : Tráng võ tướng quân trụ quốc ; Chánh nhị phẩm : Nghiêm uy tướng quân thượng hộ quân, (trở xuống đều xưng là họ Mỗ hầu) ; Tòng nhị phẩm : Hùng uy tướng quân hộ quân ; Chánh tam phẩm : Anh dũng tướng quân khinh xa đô uý ; Tòng tam phẩm : Phấn dũng tướng quân khinh xa uý ; Chánh tứ phẩm : Tín nghĩa đô uý thân quân hiệu ; Tòng tứ phẩm : Võ công đô uý hộ quân hiệu, (trở xuống đều xưng là họ Mỗ phủ quân) ; Tòng ngũ phẩm : Kiến công đô uý phó hộ quân hiệu ; Chánh lục phẩm : Tráng tiết tá kỵ uý hộ quân hiệu ; Tòng lục phẩm : Kính tiết tá kỵ phó hộ quân hiệu ; Chánh thất phẩm : Hiệu trung kỵ uý ; Tòng thất phẩm : Hiệu trung tá kỵ uý ; Chánh bát phẩm : Trung tín hiệu uý ; Tòng bát phẩm : Trung tín tá hiệu uý ; Chánh cửu phẩm : Hiệu lực hiệu uý ; Tòng cửu phẩm : Hiệu lực tá hiệu uý. *Thuỵ hiệu văn giai.* Chánh nhất phẩm : Văn nghị ; Tòng nhất phẩm : Văn ý ; Chánh nhị phẩm : Tráng lượng ; Tòng nhị phẩm : Tráng khải ; Chánh tam phẩm : Hiến mục ; Tòng tam phẩm : Hiến tình ; Chánh tứ phẩm : Đoan cẩn ; Tòng tứ phẩm : Đoan lượng ; Chánh ngũ phẩm : Đoan trực ; Tòng ngũ phẩm : Đoan thân ; Chánh lục phẩm : Đôn nhã ; Tòng lục phẩm : Đôn kính ; Chánh bát phẩm : Cung doãn ; Tòng bát phẩm : Cung xắc ; Chánh cửu phẩm : Cung mậu ; Tòng cửu phẩm : Cung phác. *Thụy hiệu võ giai.* Chánh nhất phẩm : Võ nghị ; Tòng nhất phẩm : Võ khác ; Chánh nhị phẩm : Trung liệt ; Tòng nhị phẩm : Trung phấn ; Chánh tam phẩm : Anh túc ; Tòng tam phẩm : Anh mại ; Chánh tứ phẩm : Tráng dực ; Tòng tứ phẩm : Tráng nghĩa ; Chánh ngũ phẩm : Tráng nhuệ ; Tòng ngũ phẩm : Tráng hiển ; Chánh lục phẩm : Hùng kính ; Tòng lục phẩm : Hùng tiết ; Chánh thất phẩm : Hùng quả ; Tòng thất phẩm : Hùng cảm ; Chánh bát phẩm : Dũng kiên ; Tòng bát phẩm : Dũng mậu ; Chánh cửu phẩm : Dũng lệ ; Tòng cửu phẩm : Dũng mẫn. *Phẩm cấp vợ các quan văn võ* (Không phân biệt chánh tòng). Nhất phẩm : Phu nhân ; nhị phẩm : Phu nhân ; tam phẩm : Thục nhân ; tứ phẩm : Cung nhân ; ngũ phẩm : Nghi nhân ; lục phẩm : An nhân ; thất phẩm : An nhân ; bát phẩm : Nhụ nhân ; cửu phẩm : Nhụ nhân).

Hữu Tham tri Lễ bộ kiêm quản Hàn lâm viện là Phan Huy Thực tâu rằng : "Các đời đặt quan đều dùng lời văn cáo, thực là để kính trọng mệnh vua mà vẻ vang cho

đường làm quan. Xét điển lệ của Bắc triều, phàm quan văn võ được bổ, tự Chánh nhất phẩm đến Tòng ngũ phẩm, đều xưng là cáo thụ[1], tự Chánh lục phẩm đến Tòng cửu phẩm đều xưng là sắc thụ[2]. Thể thức thì Chánh nhất phẩm bắt đầu 6 câu, giữa 14, kết 6 câu ; nhị phẩm bắt đầu 6 câu, giữa 12 câu, kết 6 câu ; tam phẩm bắt đầu 6 câu, giữa 10 câu, kết 6 câu ; tứ ngũ phẩm bắt đầu 4 câu, giữa 8 câu, kết 4 câu ; lục thất phẩm bắt đầu 4 câu, giữa 6 câu, kết 4 câu ; bát cửu phẩm bắt đầu 2 câu, giữa 4 câu, kết 2 câu. Xin soạn định làm 12 thức, văn nghĩa đều có thể thông dụng để tiện noi theo".

Vua sai bộ Lại duyệt kỹ, để thi hành.

Thổ phỉ ở Nam Định là Phan Bá Vành cùng với đồng đảng là Nguyễn Hạnh (nguỵ xưng là Chưởng Hữu quân) tụ họp hơn 5.000 người, quấy rối các huyện Tiên Minh, Nghi Dương trấn Hải Dương, lại liên kết với giặc Thanh để cướp bóc ngoài biển, chống nhau với quan quân. Trấn thủ Nguyễn Đăng Huyên đánh không nổi. Quan Bắc Thành sai Vệ uý lĩnh cơ Tứ dực Thuỷ quân là Nguyễn Văn Phong đem binh thuyền đi đánh bắt, rồi đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Vành đã họp thành đám to, nên diệt sớm đi. Song Nguyễn Đăng Huyên, Vũ Văn Thân nếu đem nhiều quân mà không đánh mạnh trận nào, để cho giặc được tự do đi lại là làm sao ? Vậy truyền chỉ cho các tướng biền quân thuỷ bộ đi đánh giặc từ Chánh phó thống quản thập cơ, Trấn thủ, Quản phủ trở xuống, người nào lâm trận mà rụt rè bỏ chạy thì cho chém đầu ở cửa quân cho mọi người biết. Các đại viên đi đánh bắt ai mượn cớ nấn ná, sợ giặc tránh giặc, thì đóng cũi giải về Kinh xét trị. Công việc đánh dẹp thế nào cách một ngày tâu một lần. Có việc quan yếu tâu ngay. Đại đội Kinh binh nay mai cũng sẽ đến thành".

Lại dụ bộ Binh rằng : "Trương Phúc Đặng từ khi được trẫm uỷ cho thống quản biền binh Bắc Thành đến nay không biết chỉnh sức việc quân, chợt gặp việc bắt giặc thì xếp đặt lúng túng, chẳng có kế gì hay, cho nên các tướng biền đến đâu cũng chẳng nên công, vì thế nhen thành giặc lớn. Vậy Trương Phúc Đặng thì giáng 4 cấp điệu, lại lột cả mũ áo lập tức cuốn gói, không cho lính theo hầu, về Kinh đợi chỉ. Nguyễn Hữu Thận là quan to giữ một phương, không biết tính toán công việc thì giáng 2 cấp lưu. Nguyễn Đăng Huyên thì cách lưu, vẫn cho coi quân để ra sức đánh giặc chuộc tội".

Gia hàm Tiền phong Đô thống chế cho Phó đô thống chế lĩnh Trấn thủ Nghệ An là Trương Văn Minh, cho chuyên quản biền binh Bắc Thành, hiệp đồng với

---

(1) *Cáo thụ* : cáo là chiếu lệnh của vua ban quan tước lớn, cáo thụ là trao chức tước bằng cáo mệnh.

(2) *Sắc thụ* : sắc là chiếu lệnh của vua truyền xuống dưới hoặc ban chức tước cho các quan.

Hiệp tổng trấn Nguyễn Hữu Thận xử lý việc quân, Minh vào bệ từ. Vua cho một con voi đực. Dụ rằng : "Con voi này là tự ngày trẫm ở Thanh cung[1], Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế cho trẫm đấy, mạnh khoẻ không voi nào bằng, trẫm rất quý. Nay cho khanh, nếu có chỗ dùng nó thì tất là thắng trận". Lại cho một thanh gươm thượng phương[2], nói rằng : "Hạt Bắc Thành tự khi Lê Chất chuyên giữ đến nay, chỉ làm tạm bợ, cho nên thế quân không được phấn chấn. Nay ngươi vâng mệnh ra thú ngoài Bắc, phàm việc binh chính đều uỷ cả cho ngươi. Từ Quản cơ trở xuống lâm trận mà rụt rè thì không tiếc gươm này". Lại răn rằng : "Nhà nước nuôi quân để phòng có việc dùng đến, ngày thường nhất thiết không nên sai làm việc riêng. Nếu có sửa đắp đồn trại thì thuê dân làm, không nên bắt lính làm việc khó nhọc".

Bèn sai Phó vệ uý vệ Tiền phong trung là Hoàng Văn Lý, Phó vệ uý vệ Kỳ võ là Trương Văn Ba, Phó vệ uý vệ Long thao là Trần Văn Hựu, Vệ uý vệ Hổ lược là Vũ Văn Du đem hơn 1.000 biền binh các vệ, 4 thớt voi, theo ra Bắc Thành lưu thú. Lại phái 40 viên tử trong sổ Hoa danh theo đi để sai khiến. Các viên bị cách là Mai Gia Cương, Nguyễn Văn Lễ đều phát đi Bắc Thành để ra sức làm việc trước quân.

Lấy Phó tướng Tiền quân là Nguyễn Văn Hiếu làm Phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách lĩnh Trấn thủ Nghệ An.

Cho Tham hiệp Thanh Hoa là Nguyễn Công Trứ gia hàm Thị lang quyền biện Hình tào Bắc Thành, Tham hiệp Nghệ An là Nguyễn Đức Nhuận gia hàm Thị lang quyền biện Binh tào Bắc Thành, đều cho bổng Tòng tam phẩm, theo Nguyễn Hữu Thận và Trương Văn Minh tham tán việc quân. Những thuộc binh (nguyên tù phạm dồn bổ ở Nghệ An, cho Đức Nhuận đem đi sai phái để gắng sức làm việc).

Lấy Cai đội Cẩm y là Nguyễn Văn Mỹ làm Phó vệ uý vệ Hổ oai tiền, đem lính đi thú Thanh Hoa, Vệ uý vệ Hổ oai trung là Nguyễn Xuân, Phó vệ uý Lê Văn Thảo đem lính vệ đi thú Nghệ An. Lính thú trước là vệ Hổ oai hữu và vệ Ban trực tả thì đợi Trương Văn Minh đến, theo Bắc Thành.

Sai Quản cơ Thanh Hoa là Vũ Văn Hảo đem 4 chiếc binh thuyền, Quản cơ Nghệ An là Trương Văn Tín đem 14 chiếc binh thuyền đi chóng đến Hải Dương theo Phạm Văn Lý và Nguyễn Văn Phong đi đánh giặc.

Vua dụ quan Bắc Thành rằng : "Đảng giặc Hải Dương nhiều lần chống cự với quan quân, thế tất thông đồng với toán khác để gây thêm việc cho ta phải chia sức quân. Nên lượng phái lính miền Nam 1.000 người và lính Thanh Nghệ 1.000 người giữ gìn thành lớn, còn các trấn Nam Định, Sơn Nam, Hải Dương, Bắc Ninh,

(1) Cung Hoàng thái tử ở.

(2) Gươm vua dùng.

Sơn Tây thì đều phái một vài viên có năng lực cùng 500 hay 600 lính, Hưng Hoá thì phái 300 hay 400 lính, xen lính miền Nam và Thanh Nghệ, để giữ các trấn thành, còn những lính đi tuần bắt khác thì đều triệt về cả. Vẫn uỷ người tài giỏi đắc lực như Thống quản thập cơ Phan Văn Lý đem lính voi và hoả khí chia đường hội đánh đám giặc to ở Hải Dương. Đám giặc ấy đã trừ được thì đám khác chẳng đánh cũng tan".

Bèn phái 100 lính pháo thủ dinh Thần cơ đem 300 súng tay cò đá và dặn rằng ngày đến Bắc Thành thì do quan Bắc Thành lượng để 20 người giữ hoả khí, còn thì uỷ người có năng lực đem 3 khẩu súng hoả xa và 30 khẩu súng quá sơn đi gấp đến quân thứ Nguyễn Đăng Huyên để giúp việc. Súng tay thì chia cấp cho các vệ Hậu bảo Hùng dũng.

Lại xuống dụ sai cáo khắp các địa phương xứ ấy rằng : "Hễ người bị giặc bắt hiếp đi theo mà biết hối lỗi về hàng thì đều tha tội. Trong bọn có người nào bắt được bọn đầu sỏ là Phan Bá Vành và Nguyễn Hạnh, hoặc chém đầu đem nộp, thì tha cả tội trước, lại thưởng cho 300 lạng bạc. Quan quân dân chúng ai bắt được chém được giặc cũng thưởng như thế. Còn các yếu phạm khác ai bắt được, chém được cũng đặc cách thưởng hậu".

Bắt đầu định lệ các nha trong ngoài làm sách lý lịch quan văn, quan võ. (Hằng năm kỳ tháng 4 đều làm sách tâu Giáp, Ất, Bính 3 bản, nộp ở bộ Lại. Bộ Lại hội đồng với bộ Binh, phái uỷ ty viên khảo duyệt kỹ càng. Bản Giáp thì ở dưới chỗ niên hiệu đường quan hai bộ đều ký tên và đóng ấn bộ, ty viện chuyên biện cũng theo thứ tự ký tên ; hai bản Ất, Bính thì chỉ đề chữ ký của chuyên viên và đóng triện của bộ. Bộ Lại đem bản Giáp tâu lên, đóng ấn quốc bảo để phụng giữ. Bản Ất thì đưa sang bộ Binh, bản Bính thì đưa về nguyên nha lưu chiếu).

Đốc học Nam Định là Thái Doãn Tư dâng phong bì tâu việc 3 điều : 1/ Đặt kho xã thương để phòng mất mùa. 2/ Thêm địa lợi để dồi dào đời sống cho dân. 3/ Sáng giáo hoá để chỉnh đốn tục dân.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Thái Doãn Tư tâu bày đều là chính sách tốt của nhà nước, nên lần lượt thi hành. Tỏ lòng trung thành như thế thực là đáng khen. Nhưng trong ấy còn có một vài chỗ chưa chu đáo, đợi sau chước lượng sửa chữa mà thi hành".

Hữu Tham tri Hình bộ là Vũ Đức Thông trước ở Hình tào Bắc Thành làm việc nhiều điều sai lầm, bị giáng đến 5 cấp, bộ Lại bàn xin cách chức. Vua đặc cách cho giáng làm Lang trung Công bộ. Thông lại vì tra cứu không minh cái án Nguyễn Duy Xương người Sơn Nam theo giặc giết người, việc phát, bèn hạ lệnh cách chức trước giao bộ Hình xét hỏi.

Đổi ba thổng Man Lão châu Quy Hợp (Thổng Lạn, Thổng Đổ, Thổng Châm) theo Quảng Bình quản hạt, 6 thổng (Thổng Mỗ, Thổng Kham, Thổng Cốc Tán, Thổng Xướng, Thổng Mang, Thổng Lan Can) vẫn gọi tên động Dịch Động theo trấn Nghệ An quản hạt. Chuẩn định lệ thuế tuỳ nơi mà nộp (3 thổng trên mỗi năm nộp một tấm vải hoa, 2 cân sáp vàng, 6 thổng dưới mỗi năm nộp 2 tấm vải, 4 cân sáp vàng). Lấy năm Minh Mệnh thứ 8 bắt đầu. Vì 3 thổng ấy cách Nghệ An hơi xa, tù trưởng Man xin thuộc vào dinh Quảng Bình cho gần, dinh thần Quảng Bình tâu xin dùm. Vua y cho.

Đem huyện Lôi Dương trấn Thanh Hoa cho thuộc phủ Thọ Xuân kiêm lý. Những lại dịch cũ ở phủ và huyện thì chọn lấy người làm nổi việc bổ làm thuộc lại ở phủ, còn thừa thì bắt về dân.

Đổi cửa Chính lý đại quan ở dinh Quảng Bình làm cửa Võ thắng quan.

Hàn lâm Thừa chỉ Phạm Đình Hổ đem sách *An Nam chí* và sách *Ô châu cận lục* dâng lên. Vua thưởng cho 10 lạng bạc, 5 tấm lụa.

Chuẩn định từ nay những nhân viên được ăn lương ở Kinh cứ đến cuối năm nếu muốn lĩnh trước tiền gạo một kỳ về năm sau cũng cho.

Sai Tượng quân tập trận voi, các quân tập bắn súng nhỏ, súng lớn.

Triệu Trấn thủ Hưng Hoá là Lê Văn Sách, Trấn thủ Quảng Yên là Lê Phúc Hậu về Kinh ; lấy Vệ uý vệ Định võ quân Thần sách là Phan Bá Phụng làm Trấn thủ Hưng Hoá, Vệ uý vệ Tuyển phong tiền là Nguyễn Đăng Khánh làm Trấn thủ Quảng Yên, Lang trung Công bộ là Lê Đạo Quảng làm Tham hiệp Quảng Yên.

Lấy Vệ uý quân Thần sách là Nguyễn Văn Hạnh làm Vệ uý vệ Hữu nhị quân Thị trung, Nguyễn Văn Thọ làm Vệ uý vệ Minh võ, Cai đội Phan Văn Nghiêm làm Phó vệ uý, Cai cơ vệ Hổ oai hậu quân Thị nội là Trương Văn Hoa làm Phó vệ uý vệ Kỳ võ, Cai đội Nguyễn Văn Cải làm Phó vệ uý vệ Ban trực tả quân Thần sách.

Gia Định gạo rẻ. Sai thành thần mua 10 vạn phương để sẵn chi cấp lương bổng.

Bãi chức Quản đạo đạo Bình An thuộc Bình Hoà. Bình An lệ thuộc phủ Bình Hoà đã có phủ viên thống nhiếp cho nên bãi chức Quản đạo.

Triệu thự Hiệp trấn Tuyên Quang là Phạm Gia Tứ về Kinh ; lấy Hiệp trấn Thanh Hoa là Nguyễn Hữu Phượng làm Hiệp trấn Tuyên Quang, Thị lang Binh bộ là Đặng Văn Thiêm làm Hiệp trấn Thanh Hoa.

Định ban thứ quan chức văn võ trong ngoài. (Như 3, 4 viên cùng một phẩm thì cứ chiếu ai được gia cấp nhiều thì ở trên, thứ đến gia cấp ít, rồi đến không có gia cấp. Ai có gia cấp phải giáng lưu cũng kể cấp đã giáng, ít thì ở dưới người cùng phẩm, nhiều thì lại ở dưới nữa. Như giữ nguyên phẩm mà thăng thự hàm khác, tuy phải giáng cũng vẫn ở trên nguyên phẩm, khi ký tên tập tâu thì chiếu y lệ này).

Lấy Hữu Thị lang Công bộ là Lê Văn Đức làm Hữu Thị lang Binh bộ.

Thăng Vũ Văn Tình làm Trấn thủ Cao Bằng. Tình quyền thự việc trấn, được khen là mẫn cán, cho nên thăng chức này.

Trấn thủ Hải Dương bị cách lưu là Nguyễn Đăng Huyên đem biền binh thuỷ bộ tiến đánh thổ phỉ, quân đến xã Cổ Trai (thuộc huyện Nghi Dương), nghe tin thuyền giặc đậu ở Đồ Sơn, sai Quản cơ Hậu thắng là Nguyễn Văn Tòng và Phó quản cơ Trung chấn là Nguyễn Văn Tuyển đem 9 chiếc binh thuyền giữ cửa Tam Giang, Vệ uý vệ Hùng cự nhị là Ngô Văn Thành, Cai cơ vệ Hậu bảo nhất là Nguyễn Văn Huy, Phó quản cơ Hữu thắng là Nguyễn Quang Quảng, đem 18 chiếc binh thuyền giữ sông Cổ Trai. Đăng Huyên đem binh và voi đi tuần chặn đường bộ. Nhân đêm giặc xông vào cửa Tam Giang, đánh cướp một binh thuyền. Tòng và Tuyển rút lui. Huy tự Cổ Trai đem binh thuyền đến tiếp ứng, giặc bèn rút đi. Sáng hôm sau thuyền giặc lại đến cự chiến. Tòng và Tuyển chạy trước. Giặc thừa thế tiến đến sông Cổ Trai. Đăng Huyên chần chờ không đến cứu ngay. Ngô Văn Thành cùng Cai đội Nguyễn Văn Lô đều cố sức đánh bị chết, biền binh chết hơn 80 người, còn đều tan chạy. Thuyền ghe súng ống khí giới bị giặc cướp hết. Đăng Huyên đem việc báo thành, trong lời có nhiều điều giấu giếm vẽ vời. Thành thần cứ lời báo tâu lên và nói đã cho những biền binh thua trận ấy theo Phạm Văn Lý làm tiền bộ để ra sức chuộc tội.

Vua dụ rằng : "Biền binh hơn 300, không lẽ đem xử tử cả, lại gặp lúc lắm việc, cho đi ra sức làm việc còn có thể hiểu. Đến như lũ Nguyễn Văn Tòng có trách nhiệm cai quản mà khi ra trận bỏ chạy thì nên xét tên nào tội nặng hơn đem chém đầu trước quân cho mọi người biết, sao lại thả cả cho đi tiền khu ? Lũ ấy có dám cố chết vì triều đình mà giết giặc đâu nữa ! Kẻ khác còn sợ gì mà chả làm hỏng việc ! Đó thực là dụng binh sai lầm, xem việc mờ tối vậy. Bọn võ biền phạm tội Nguyễn Văn Tòng thì lập tức giải về thành xét hỏi, và phái người có năng lực đến ngay địa phương cứ theo thực trạng mà tâu lên".

Đến lúc tờ tâu dâng lên, vua xuống dụ rằng : "Đăng Huyên trước là một viên bị cách, lúc trẫm ở tiềm để đã bỏ lỗi mà dùng, chẳng mấy năm, thăng đến Chưởng cơ, nhà nước phá cách dùng người đối với nó không phải là không hậu. Đáng lẽ phải cảm phát thiên lương, thề lòng ra sức. Thế mà địa phương gặp loạn, Bắc Thành đã giao cho đại đội thuỷ lực lại không xét kỹ cơ nghi, sai Ngô Văn Thành tiến đánh mà mình lại rụt lùi không cứu, đến nỗi hỏng việc, lại còn vẽ vời lấy bại làm công. Tự trẫm xem ra đã rõ như xem lửa cháy. Trước còn nghĩ hỏng buổi sáng mong đến buổi chiều cho nên cho deo tội ra sức lập công. Nay lại chẳng mưu tính được gì, còn mong gì nữa. Vậy cách chức Nguyễn Đăng Huyên và giao xét nghĩ". Án thành, Nguyễn Văn Tòng và Nguyễn Văn Tuyển đều trảm quyết ; Nguyễn Đăng Huyên,

Nguyễn Văn Đản và Nguyễn Quang Quảng đều trảm giam hậu. Những người chết trận, Ngô Văn Thành tặng Chưởng cơ, Nguyễn Văn Lô tặng chức Cai cơ, Cai đội thì thêm tiền tuất mỗi người 40 quan, Đội trưởng mỗi người 20 quan, binh lính mỗi người 10 quan.

Sau khi dẹp yên giặc, vua nghĩ đến trận Cổ Trai, dụ bộ Lễ rằng : "Ngày nọ thổ phỉ quấy rối, bọn Ngô Văn Thành, Nguyễn Văn Lô quân đơn không có viện mà đã giữa nguy liều chết, đến nỗi cả xác lẫn hồn tan theo sóng gió, khiến ta bội phần thương xót. Vậy hạ lệnh cho quan địa phương biện lễ tam sinh và tiền giấy, do thành phái một viên Thị lang đến bên sông cho tế một đàn. Lại xây mộ giả ở đấy, chính giữa là mộ Ngô Văn Thành, đằng trước về bên tả là mộ Nguyễn Văn Lô, đều xây bằng vôi gạch, còn 80 biền binh thì chia đắp mộ đất ở hai bên. Lại dựng một cái kệ đá khắc mấy chữ "Trận vong tướng sĩ chi mộ". Ngày làm xong lại làm lễ chiêu hồn cho yên vong linh".

Đảng giặc họp hơn 100 chiếc thuyền ra vào ở xã Trực Cát thuộc Đồ Sơn. Vua nghe tin ấy, dụ quan Bắc Thành rằng : "Giặc chỉ quấy rối ở đường thuỷ không dám lên bộ. Nên theo đường thuỷ mà đánh dẹp mới chóng thành công. Bắc Thành đã phái binh thuyền 70 chiếc, gần đây lại phái binh thuyền Thanh Nghệ vài mươi chiếc, tưởng họp đánh cũng đủ xong việc. Chỉ hiềm tiết đương giữa mùa đông, gió bắc thổi mạnh, thuỷ sư ở Kinh phái đi phải đến hàng tuần mới đến, vậy bắt ngay thuyền của dân hơn 100 chiếc hạng 15, 10 mái chèo, rộng 4, 5 thước, chứa được vài chục người, liệu làm cho cao to thêm và quét sơn đỏ, cho lính miền Nam ngồi, chứa sẵn nhiều hoả khí như đạn nổ, quả lửa, tên lửa, ống phun lửa, phao tin là lính Kinh theo đường sông Thanh Hoa, Ninh Bình kéo ra. Lại sai người giỏi quản lĩnh các thuyền mà tiến và hịch cho Quảng Yên lượng bắt thuyền dân chia đường chặn đánh. Bộ binh của ta thì phái đi những chỗ xung yếu ven biển để cùng với thuỷ binh hợp sức đánh giặc, cốt khiến giặc không lên cạn kiếm ăn được. Chiến thuyền của Phạm Văn Lý, Nguyễn Văn Phong thì nên chọn đại đội quân tinh nhuệ, xông thẳng vào sào huyệt giặc ở Đồ Sơn. Như thế thì hẳn đánh tan ngay được. Nên kính tuân dụ này. Trẫm đang đợi tin thắng trận đấy".

Bọn Lý tiến đến Đồ Sơn, giặc nghe tin tan trốn cả. Tờ tâu vào. Vua lại dụ quan Bắc Thành giục sai tiến đánh và phái thêm binh và voi đón chặn đường.

Vua bảo Thống chế Nguyễn Văn Trí rằng : "Lê Chất là công thần của nhà nước, trẫm giao cho giữ bờ cõi quan trọng mà binh thế không mạnh, không ai cho trẫm rõ, mãi đến lúc Chất chết rồi trẫm mới biết, là tại cớ gì ?". Trí đáp rằng : "Người bề tôi đã được vua yêu dùng ai còn dám nói ? Ngu muội như tôi, nay được vua để ý, dẫu có trăm cái xấu chắc cũng không ai dám bới ra, có phải một mình Lê Chất thôi đâu".

Vua lại nói : "Trương Phúc Đặng chuyên coi biền binh Bắc Thành mà việc binh bỏ trễ, cũng không có cái gì khả quan". Trí đáp rằng : "Đặng vốn không giỏi việc binh. Nay Trương Văn Minh đi lần này cũng chưa chắc quân tình đã phục. Vì người cai quản ngày thường bóc lột sĩ tốt, khiến họ không lấy gì nuôi cha mẹ, vợ con, thì họ xoay xở không rồi, còn rỗi đâu mà lo bắt giặc. Cho nên lúc lâm trận đối địch thì thường bị quân ô hợp đánh thua, binh thế đến nỗi suy đồi là bởi thế đấy".

Vua bảo thị thần rằng : "Nay mùa đông rét mướt, lính đi thú ngoài Bắc trèo đèo lội suối khó nhọc, trẫm muốn vì họ cầu tạnh, nhưng lại lo đương lúc cày cấy tạnh mãi thì hại việc nông. Ông vua chỉ có một lòng mà lo nghĩ khó khăn đến thế à" ?.

Tướng giặc Sơn Tây là Lê Văn Bang họp đảng hơn 1.000 người cướp bóc huyện Lập Thạch. Quản phủ Vĩnh Tường là Trần Đình Di thân đem binh dân 200 người, gặp giặc đánh nhau ở xã Đại Lữ, bắt sống và chém được hơn 30 người. Bang trốn chạy. Thu được khí giới rất nhiều.

Vua nghe tin khen rằng : "Di ít người mà địch được giặc đông, đánh giặc thực là xuất sắc". Liền trao cho chức Vệ uý Hậu quân, vẫn lĩnh việc quản phủ. Thưởng cho binh dân đi trận 500 quan tiền.

Cho Điện Bàn công Phổ theo ban chầu mừng. Trước bị phạt bổng 3 năm, đổi làm 2 năm, chia trừ vào 4 năm, mỗi năm cấp cho nửa bổng để chi dùng.

Trích hai huyện Thanh Chương và Chân Lộc phủ Đức Thọ trấn Nghệ An cho lệ vào phủ Anh Sơn. Trước phủ Đức Thọ thống hạt 6 huyện (La Sơn, Hương Sơn, Thiên Lộc, Nghi Xuân, Thanh Chương, Chân Lộc) mà Anh Sơn chỉ có 2 huyện (Nam Đường, Hưng Nguyên), nhiều ít không đều nhau. Vua sai trấn thần hiệp đồng với quan kinh phái là Đỗ Phúc Thịnh xem kỹ địa thế mà chia lại, lại chọn chỗ nào đường sá đi lại vừa đều thì dời xây phủ lỵ hai phủ. (Phủ lỵ cũ của Đức Thọ ở xã An Hồ huyện La Sơn, dời đến xã An Trung ; phủ lỵ cũ của Anh Sơn ở xã Hương Lãm, huyện Nam Đường, dời đến thôn Hồng Nhiễm).

Hiệp trấn Sơn Tây là Nguyễn Hữu Bảo chết ; cho 200 quan tiền.

Ba trấn Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương ít mưa.

Ấm thụ cho cháu công thần Vọng Các thuộc nội Cai cơ Cù Văn Liêm là Cù Văn Thành và cháu tổng nhung Cai cơ Nguyễn Văn Tuyết là Nguyễn Văn Đông, làm Ân kỵ uý.

Chưởng cơ quản vệ Hùng dũng là Đỗ Thiên Thẩm chết. Thẩm đi thú ngoài Bắc, có công đánh giặc, vua thương, cho 1 cây gấm Tống, vải lụa mỗi thứ 5 tấm và 200 quan tiền.

Lấy Thiêm sự Binh bộ là Trương Minh Giảng làm thự Thị lang Binh bộ, Thiêm sự Hình bộ là Thân Văn Duy làm thự Thị lang Hình bộ, Hàn lâm viện Thừa chỉ là Phạm Đình Hổ làm thự Tế tửu Quốc tử giám. Hổ dâng sớ từ. Vua không nghe.

Định lệ phân xử việc để hư hỏng binh khí do nhà nước cấp (Phàm trong hạn mà binh khí hư hỏng, một vệ hỏng đến 100 cái, một đội đến 20 cái trở lên, thì đại viên Chưởng lĩnh cùng Chánh phó quản vệ và Suất đội đều phải phạt bổng 6 tháng, một vệ 51 cái, một đội 11 cái trở lên, đều phạt 3 tháng bổng, một vệ 10 cái, một đội 3 cái trở lên, Chưởng lĩnh miễn phạt, Quản vệ và Suất đội phạt bổng 2 tháng). Trước đây lệ định những binh khí nhà nước cấp, cứ 5 năm một lần tu bổ, đến bây giờ quan Binh bộ cùng Văn thư phòng hội xét binh khí các quân, có cái chưa đến niên hạn đã hư hỏng. Chưởng lĩnh đến Suất đội đều bị phạt. Nhân sắc rằng từ nay những binh khí trong hạn mà hư hỏng thì phạt theo lệ, lại bắt phải bồi thường.

Người Man bảy sách (Chế Trang, Làng Hồ, La Vạn, Lục Vân, A Nhân, Ỷ Tuân, Ỷ Đống) ở Bình Hoà đến nộp thuế sáp, và đem phương vật dâng (4 thớt voi, 4 đôi ngà voi). Trước đây trấn thần là bọn Nguyễn Văn Quế cho người đến các man chiêu dụ, họ đều nghe mệnh cả, duy Ma Trập sợ không dám ra, cho cháu là Ma Trung cũng man tù hơn 20 người đem bộ lạc đi theo. Họ đến trấn, trấn thần Bình Hoà tâu lên.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Người Man hối lỗi tỏ lòng thành, tình cũng nên thương. Phép nước đã thi hành, nên lấy đức mà bao dung". Bèn sai trấn thần thết đãi cơm rượu, yên ủi rồi cho về. Thuế sáp còn thiếu đều miễn.

Định lệ treo cờ ở các kỳ đài trong ngoài (Hằng năm ở Kinh, gặp bốn tiết lớn là Thánh thọ, Vạn thọ, Nguyên đán, Đoan dương, cùng ngày mồng một, ngày rằm lúc đại giá ra vào, đều treo cờ lớn bằng trừu lông sắc vàng ; ngày thường thì treo cờ nhỏ bằng vải vàng. Nếu gặp ngày mưa gió to cùng ngày kỵ thì miễn treo. Các thành dinh trấn đạo phủ huyện, các đài Trấn Hải, Điện Hải, Định Hải, gặp bốn tiết lớn cùng khi xa giá đi tuần đến, đều treo cờ lớn bằng trừu nam sắc vàng ; ngày mồng một, ngày rằm, ngày thường đều treo cờ nhỏ vải vàng. Cờ dài rộng đều có thứ bậc khác nhau. Các hạng cờ ở Kinh thì chước lượng tâu xin bổ cấp, ở ngoài thì cờ lớn 3 năm một lần thay, cờ nhỏ về ngày sóc vọng mỗi năm một lần thay, cờ nhỏ ngày thường mỗi tháng một lần thay).

Lại định lệ khảo xét các thuế đòi thu đủ thiếu thế nào. Bộ Hộ tâu rằng phép đòi thu là để làm căn cứ mà xem xét thành tích, phân biệt công quá, tất phải tra năm tháng tại chức lâu hay chóng, xét sổ chính phải thu nhiều hay ít, mà phân biệt nghĩ định thì mới đủ tỏ rõ sự khuyên răn. Từ trước đến nay khoá thanh tra, về các chức

8. Quân dân những người 80 tuổi trở lên thì cấp cho mỗi người 1 tấm vải 1 phương gạo, 90 tuổi trở lên mỗi người 1 tấm lụa 2 phương gạo, 100 tuổi trở lên mỗi người 2 tấm lụa 1 tấm vải 3 phương gạo.

9. Những người tài phẩm giỏi giang ẩn núp ở núi rừng thì xét ghi để bổ dùng.

10. Xét hỏi những con hiếu thảo, nghĩa phu tiết phụ để nêu khen.

11. Các nhà trạm dọc đường tự tháng giêng đến tháng 6, mỗi tháng cấp cho 30 quan tiền 20 phương gạo.

12. Các sở dưỡng tế ở các thành dinh trấn có những người goá vợ, goá chồng, mồ côi, già không con, cùng những người tàn tật không kêu đâu được thì phải nuôi nấng.

13. Nhân viên các xứ ra sức chuộc tội đã đủ 3 năm thì chước lượng rộng tha.

Ôi ! Đức Càn nguyên[1] nuôi nấng, ban phúc khánh cho mọi người ; phúc Vương mẫu dồi dào, dâng tuổi tiên đến muôn thủa".

Triệu thự Trấn thủ Tuyên Quang là Lê Duy Tích về Kinh ; lấy nguyên Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Quảng Yên là Lê Phúc Hậu làm Trấn thủ Tuyên Quang.

Lấy Chưởng cơ Thống quản thập cơ Chấn định của Trung quân là Nguyễn Đình Phổ lĩnh Trấn thủ Hải Dương, Chưởng cơ lĩnh vệ Cẩm y là Nguyễn Văn Quyền làm Thống quản thập cơ Chấn định Trung quân, Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Bình Định là Nguyễn Văn Trọng lĩnh các đội Túc trực vệ Cẩm y.

Đổi tên đội Bả lệnh làm ty Kỳ cổ vệ Cẩm y, sai Nguyễn Văn Trọng kiêm quản.

Xét những tù tội chết về tạp phạm. Dụ rằng : "Nhà nước dùng phép hình sáng suốt ngay thẳng cốt cho kẻ ác sợ mà kẻ gian biết răn, vì dân mà trừ hại. Người xưa ở chỗ ấy thường để lòng kính thương, mà cũng răn việc lạm thả, cho nên nói rằng "Cẩn thận không xá tội", rằng "Xá người có tội là hại người lương dân", rằng "Một năm hai lần xá thì người thiện hậm hực", đều là nói việc hình nên cẩn thận, không cho người có tội được tha bừa. Trẫm tự khi thân cầm chính quyền đến nay, về việc hình ngục thường sắc cho Hữu ty thanh lý mà không dễ dàng xuống chiếu xá, là sợ để sống kẻ ác mà nuôi kẻ gian. Năm nay kính gặp tiết Lục tuần đại khánh của Hoàng mẫu Hoàng thái hậu, ơn to cả thấm, nghĩ đến những kẻ tội kia cũng nên lượng mà rộng tha. Vậy hạ lệnh cho các nha xét hình trong ngoài xét kỹ các tù tội chết về tạp phạm từ tháng 12 năm Minh Mệnh thứ 7 trở về trước, người nào tình đáng thương thì kê thành sách, do bộ trình xem, đợi chỉ cho rộng giảm".

Đổi cấp ấn đồ ký cho vệ Phấn dực Nội thuỷ (Trước khắc bảy chữ "Thuỷ quân Thuỷ nội Phấn dực vệ" nay bớt hai chữ Thuỷ quân). Lệ ban thì cho cùng với quân

(1) *Đức càn nguyên* : đức của trời, của vua.

CHÍNH BIÊN
THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8 [1827] (Thanh Đạo Quang năm thứ 8), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng một. Ban ân chiếu cho trong ngoài. Chiếu rằng : "Vương giả không lòng riêng, vâng mệnh trời mà thương kẻ dưới ; nhà nước có việc mừng, cho mọi phúc để rộng gia ân. *Kinh Dịch* nói rằng : "Thể đạo nhân". *Kinh Lễ* nói rằng : "Ban ân dức", đều để tỏ đạo vua to lớn. Trẫm nối mối cả, theo mưu rộng, phàm một chính một lệnh đều nghĩ theo đạo trời. May nhờ trời trên ủng hộ, sông núi giúp thiêng, các quan lớn nhỏ cùng lòng kính cẩn, bốn biển trong ngoài đều được giàu yên. Năm nay vừa gặp Lục tuần đại khánh của Hoàng thái hậu, già cả thêm tuổi, đầy rẫy lộc vinh. Thực bởi hoà thuận gây nên, vâng chịu phúc lớn. Ngửa nhờ khí xuân che chở ; mừng ngày phụng dưỡng còn dài. Đem của chín châu để dâng vui, tỏ lòng kính mến ; cùng thiên hạ mà đồng lạc, thoả đạo tôn nhân. Lẽ nên cả ra phúc lớn, rộng ban ơn to. Nay hơi dương ban lệnh, ấm sáng mở điềm. Họp cả trên rừng dưới biển để hoan hô, khắp cả mặt đất chân trời mà cho phúc. Vậy có ân điển 13 điều :

1. Tiền thuế thân, tiền đầu quan, tiền điệu, tiền cửa đình năm nay đều miễn.

2. Tiền thóc gạo thuế lệ về điền thổ năm nay giảm 5 phần 10.

3. Những người vay thóc không có sức trả được đều tha cả.

4. Lệ trước những điền thổ sót lậu thì tính từ năm phát giác truy thu 3 năm, nay chuẩn định truy thu 1 năm. Ghi làm lệ mãi mãi.

5. Những đền miếu phát tích của Đế vương lịch đại đều tế một đàn.

6. Các thần núi sông lớn đều tế một đàn.

7. Các quan viên có lỗi về việc công bị giáng phạt tự năm Minh Mệnh thứ 7 trở về trước thì lượng cho khai phục rộng tha.

Sai Thị lang Binh bộ là Trương Minh Giảng làm Đổng lý thanh tra Nội vụ phủ, Lang trung Hình bộ là Nguyễn Nhược Sơn làm phó.

Sai trấn thần Nam Định xét thực trạng quan lại và binh dân để tâu lên. Dụ rằng : "Tình hình giặc cướp ở địa phương gần đây, quan quân đi tuần bắt giặc làm việc tốt xấu thế nào, quan lại phủ huyện có tham tàn không, dân mọn nghèo đói đi làm giặc nhiều hay ít, các ngươi Đỗ Văn Thịnh, Lê Đình Khuê, Vũ Đức Khuê, nên cứ thực tâu lên ngay, không được mảy may giấu giếm, vẽ vời. Lại Vũ Đức Khuê là tự trẫm đặc cách chọn bổ, đến trấn chưa bao lâu, làm việc không được như trước. Ngươi nên đêm khuya bấm bụng, những việc lười biếng sơ suất, cùng những chỗ không dám nói với ai, có thì đổi đi, không thì cố gắng, chớ nghĩ rằng cửa vua xa muôn dặm, mà phải nghĩ lúc nào cũng như ở gần điện đường, nghĩ như thế là đã được hơn một nửa rồi".

Đến lúc bọn Thịnh phúc tâu, vua quở rằng : "Xem tờ tâu, thấy tình hình dân gian, tệ của quan lại, không nói rõ được một tý nào. Tiếc cho ta một lòng thành thực hỏi kẻ dưới mà các ngươi coi như không nghe. Nay hãy gác để đấy. Nếu bọn ngươi thiên lương không mờ tối, còn tiếc thân danh, thì nên đem những quan lại tham ô chỉ ra mà tham hặc, thì tội thất sát còn nhẹ, cái tội phụ ơn vua còn nên để sống ở đời sao ? Cố đi, cố gắng mãi đi, chớ để đến phải cắn rốn[1]".

Chế ấn quan phòng bằng ngà cho Thị lang lục bộ, mỗi bộ một cái.

Sai Hoàng tử Miên An dâng 50.000 quan tiền lên cung Từ Thọ.

Bộ Lễ tâu rằng : "Hằng năm gặp ngày Thánh thọ ở cung Từ Thọ, cùng các lễ Nguyên đán, Đoan dương, thì Hoàng thượng đem bầy tôi làm lễ. Sau khi muôn việc được rảnh, lại thân đến xem bữa ăn, thăm sức khoẻ, thực đủ tỏ bày đức hiếu của thánh nhân. Đến như đầu năm dâng tiền, thì sai Hoàng tử, lễ nên như thế. Những nghi thức tiến dâng nên định phép nhất định, khiến người thừa biện được tiện noi theo. Vả xét năm thường tiến dâng 10.000 quan, gặp năm đại khánh thì thêm lên là 50.000 quan. Xin soạn sẵn mẫu văn lễ điệp cung tiến, mỗi trường hợp một bài, lấy năm Minh Mệnh thứ 9 bắt đầu. Do bộ Hộ theo lệ, cứ đầu xuân xin vua sai Hoàng tử và một viên bộ thần mang mũ áo tiến dâng, đúng nghi thức". Vua theo lời tâu.

Chưởng cơ lĩnh thập cơ Kính tiệp của Tiền quân là Phạm Văn Lý và Vệ uý lĩnh cơ Tứ dực của Thuỷ quân ở Bắc Thành là Nguyễn Văn Phong đánh tan thổ phỉ Nam Định là Phan Bá Vành ở Tam Giang. Vành từ trận Đồ Sơn trốn chạy, đem đồ đảng vài nghìn cùng hơn 100 chiếc thuyền trốn đến địa hạt Tiên Hưng,

---

(1) *Cắn rốn* : chữ Hán là "phệ tề", chữ ở *Tả truyện*, ví như người ta không thể cúi xuống mà cắn rốn của mình được, ý nói ăn năn không kịp.

Thị nội, vẫn thuộc Đại viên chưởng lĩnh Thuỷ quân quản hạt. Những Suất thập thực thụ cho đều chiếu phẩm chi bổng.

Sai quan Bắc Thành sát hạch quan lại.

Dụ rằng : "Gần đây nghe nói viên ty và thư lại các tào bắt chước nhau, liên kết bè đảng, nhiều người ăn của lót mưu lợi riêng, công việc tự ý mình làm nặng mà nhẹ, mà Hình tào càng tệ hơn. Binh dân ngay vạy, khó mà phân biệt, án từ phải trái, làm sao công bằng ? Mưa nắng trái tiết, giặc cướp nổi thêm, chưa chắc không phải vì cớ ấy. Bọn ngươi Nguyễn Hữu Thận, Trương Văn Minh, nên cùng với tào viên giữ lòng công bằng, sát hạch bọn ty viên thư lại, người nào thanh liêm, siêng năng giữ phép, không có việc gì tham ô, thì liệt làm hạng ưu, đợi chỉ đề bạt ; người nào hơi cần cán, chưa từng a dua làm bậy và mưu cầu hối lộ, thì liệt làm hạng bình, cho lưu để cung chức ; người nào dẫu không có lỗi tệ mà già yếu ươn hèn, thì liệt vào hạng thứ, bắt phải hưu trí. Đến như người nào múa máy văn từ, cợt đùa pháp luật, điên đảo phải trái, thì chỉ tên nghiêm hặc để trừng trị. Không được một chút thiên tư, khiến cho lại được người hiền, quan xứng chức vụ. Về sau vẫn thời thường cố gắng, lưu tâm xem xét, người tốt thì tiến lên, người xấu thì đuổi về. Hoặc có người trước siêng sau biếng, trước liêm sau tham, thì dẫu là người mình bảo cử lên cũng phải cứ thực tham tâu, mới xứng đáng với trách nhiệm uỷ thác. Phen này trẫm đã khẩn thiết hiểu dụ, bọn ngươi đều nên cảm phát thiên lương đem lòng công trung vì nước, để cho quan lại được nghiêm chỉnh, hoặc giả đóng được phúc trời, thoả lòng dân trông cậy, cho trẫm khỏi phải lo về phương Bắc".

Gia cho Thiêm sự Nội vụ phủ là Nguyễn Khoa Minh hàm Thị lang cho quyền biện Hộ tào Bắc Thành.

Ngày Giáp thân, tế xuân hưởng.

Sai vệ Ban trực hậu đi thú Ninh Bình, các vệ Long võ trung, Kỳ võ, Hữu bảo nhất đi thú Bắc Thành. Thưởng cho biền binh tiền lương bổng một tháng cùng quần áo theo cấp bậc. Lại chuẩn cho từ nay phàm lính Kinh đi thú, những Thư lại thực thụ cứ ngày đến chỗ thú thì chiếu phẩm chi bổng, về Kinh lại theo lệ chi lương. Định làm lệ mãi mãi.

Đổi vệ Hậu bảo tam của Hậu quân làm vệ Cường dũng, lệ theo việc quân ở Bắc Thành.

Định lệ khoá thanh tra Nội vụ phủ, cứ 3 năm một khoá, lấy các năm Dần, Tỵ, Thân, Hợi làm kỳ khoá. Khâm phái Đổng lý, Phó đổng lý, mỗi chức một người. Những người tuỳ biện thì viên ty sáu bộ mỗi bộ 2 người, viên ty Vũ Khố, Khâm thiên giám, Thương bạc, Tào chính, mỗi nơi một người.

hay sao ? Đến lúc ấy một trận đánh tan thì bọn ngươi là những người cầm quân sợ không thể trơ mặt đứng ở đời được".

Nhân sai cấp tiền lương cho lính thuỷ, lính bộ Bắc Thành (Lệ định lính đương ban hằng tháng chỉ cho gạo lương, vì có việc đánh giặc cấp thêm mỗi người 1 quan tiền). Việc xong lại như lệ cũ.

Sai Phó tướng Hậu quân là Ngô Văn Vĩnh đem hai vệ Hậu bảo nhất, Hậu bảo nhị đi Bắc Thành đánh giặc. Vua thấy Vĩnh lão luyện về đánh trận cho nên sai đi.

Lại phái Vệ uý Thuỷ dinh và Tả dinh quân Thần sách ở Nghệ An, mỗi dinh một người theo thành sai phái.

Cho uỷ viên các thành trấn được dẫn vào ra mắt ở Đông Các.

Vua bảo thị thần rằng : "Các vua đời gần đây, thường ở sâu trong chín lần cửa, có việc gì chỉ truyền mệnh lệnh, bầy tôi ít được trông thấy, cái nạn che lấp bởi đó gây nên. Trẫm cho như thế là không phải. Phàm vua với tôi cũng như cha với con, thân nhau như một thân thể. Trẫm hoặc có khi se mình, cho bầy tôi hỏi thăm là cũng muốn trên dưới thân nhau, để khỏi cái tệ cách trở". Lại nói : "Gần đây các quan ngoài về Kinh vẫn hay cho dẫn vào ra mắt, không những để xét lời nói, nét mặt, cũng nhân đấy mà hỏi sự tật khổ của dân gian, phép ấy có thể làm được lâu dài đấy".

Bộ Hình tâu : "Tự trước đến nay, về việc địa phương thu thẩm, tù phạm, phát phối quân lưu, cùng việc động tĩnh bốn quý và hình án cuối năm, đều làm sách tâu sớ tâu dâng lên, do bộ Hình xếp đặt đề trình. Sách tâu cùng sớ tâu đều phê lời "phụng chỉ", còn các sách khác chỉ để lưu chiếu ở bộ. Trộm nghĩ sách thu thẩm là thẩm xét tội trạng tù nặng, việc rất quan trọng về hình danh, xin cứ theo như lệ cũ, còn các việc khác thì đổi làm sách tư bộ". Vua theo lời tâu.

Quan thành thần Gia Định tâu xin cho Thống chế Nguyễn Văn Tuyên dự bàn việc thành

Vua dụ rằng : "Việc đình nghị ở Kinh đã cho các Vệ uý Thị trung, Thị nội được dự ngồi nghe, đó là để quen hiểu chính thể mà thôi, vốn không được dự vào hàng bàn bạc. Vả những việc của thành tào đều có chuyên trách, Tuyên theo làm việc ở thành, chỉ chuyên cai quản biền, há nên cho lấn sang chức khác. Duy khi có một vài việc quan trọng gì khó khăn còn ngờ thì cho đến hội thương cũng được".

Cấp đồ nhung phục cho các quản quân đi thú ở Thanh Nghệ và Bắc Thành, cứ 5 năm thay một lần như lệ ở Kinh. (Chánh phó vệ uý và Suất đội quân Thần sách ở Thanh Nghệ, Quản cơ Tứ dực của Thuỷ quân, Quản thập cơ của Ngũ quân Bắc Thành, Chánh phó vệ uý vệ Cường dũng, Vệ uý vệ Hùng dũng, Phó vệ uý vệ Nghiêm dũng, Chánh phó quản cơ cơ Ngũ kích của Tượng quân, cơ Tứ dực của Thuỷ quân, Quản cơ Tam hùng, Phó quản cơ cơ Hiệu thuận ngũ Bắc Thành).

Thái Bình. Bọn Lý đốc thuỷ binh theo đến Tam Giang, đánh tan quân Vành, bắt sống và chém giết, thu được thuyền ghe khí giới. Tin thắng trận tâu lên. Vua cho thư khen ngợi. Thăng Phạm Văn Lý làm Thống chế vẫn lĩnh thập cơ Kính tiệp của Tiền quân ; thưởng cho một khẩu súng tay bịt vàng của Tây dương, 1 cái gươm đầu sư tử mạ vàng, 1 cái áo mở bụng bằng nhung đỏ cúc vàng. Thăng Nguyễn Văn Phong làm Chưởng cơ vẫn lĩnh cơ Tứ dực của Thuỷ quân ; thưởng cho 1 khẩu súng tay bịt bạc, 1 cái gươm đầu sư tử mạ vàng, 1 áo mở bụng bằng nhung Chương Châu hoa chằng chịt. Thưởng quân sĩ 5.000 quan tiền. Lại dụ cho thành thần truyền hịch cho các đại viên cầm quân đem thuỷ bộ đều tiến, đánh cho thật mạnh. Có Đội trưởng, Suất đội giữ kho muối là Nguyễn Thường đánh nhau với giặc, chém được hơn 30 tên. Cho thăng chức Cai đội, thưởng 400 quan tiền.

Tướng giặc Phan Bá Vành lại họp đảng ở Thiên Trường và Kiến Xương. Thành thần tâu xin phái thêm Kinh binh, cùng thuyền ghe và hoả khí, để thêm quân thế. Vua dụ rằng : "Trận thắng ở Tam Giang giặc đã mất vía chạy trốn, đáng lẽ nên nhân trận thắng ấy thúc thuỷ quân đuổi ngay cho đến cùng, giặc tất phải bỏ thuyền chạy tan ; giặc dưới nước đã không chống nổi thì giặc trên bộ cũng đến bị bắt thôi. Bọn ngươi lại thận trọng quá, để mất cơ hội ấy không làm, đến nỗi lửa sót lại cháy, giống như nuôi cái ung để lo về sau. Nếu bảo rằng đợi thêm thuyền ghe thêm hoả khí mới đủ xong việc, thì sao không nghĩ ngày trước chỉ có như thế cũng đủ đánh được giặc ! Nếu mươi ngày nữa lính và khí giới của ta mới biện xong, thì giặc cũng bức bách dân ngu cấu kết càng đông, một điều ấy cũng rõ là mờ tối, bỏ mất thời cơ. Lại nói rằng các vệ binh miền Nam hiện đóng thú phân phối không đủ, các vệ Tiền phong mới đến sợ không quen đánh giặc. Nay binh miền Nam trước sau đóng thú cũng chẳng ít gì, mà binh các vệ Tiền phong, Kỳ võ, Long thao, Hổ lược, vốn là quân tinh nhuệ, lo gì không cố sức đánh giặc, chỉ lo tướng suý không chịu ra sức thôi. Vả lại Kinh binh chỉ giúp việc đàn áp và phái đi việc khẩn yếu để thu thành hiệu, nếu chỗ nào cũng phải là binh miền Nam thì ý các ngươi muốn có mấy vạn binh mới đủ xong việc ? Thành ra binh Thanh Nghệ và Bắc Thành không dùng được việc gì à ? Một điều ấy thì lấy gì để khiến cho người ta hăng hái phấn khởi. Lại như xin phái binh Hổ oai và Hậu bảo, thì binh cùng voi ở Kinh mới phái đi mươi ngày nữa cũng sẽ đến thành, không cần xin nữa. Lại xin phát 300 súng tay, thì đã chiếu số phát trạm cho đi rồi. Lại xin phái lính đi thú Ninh Bình, thì đã cho phái vệ Ban trực hậu đi rồi. Bọn ngươi Nguyễn Hữu Thận, Trương Văn Minh, đều nên trổ mưu kế, nghiêm sức cho các đại viên lĩnh binh các đạo định ngày hội đánh, cốt sao đánh một trận thành công, không được lần chần trông ngóng. Nếu lượng sức không đánh nổi thì phải tâu thực ngay. Trẫm đã dự bị đại binh thuỷ bộ, sai tướng rảo ngay đến đánh, há lại cứ ngồi trông đàn rế, đàn kiến luông tuông sính chỉ

Ban thưởng cho các Hương cống phân phái đi hậu bổ vào lạy ở Đông Các mỗi người 20 lạng bạc.

Vua bảo bộ Lại rằng : "Cống sinh, Giám sinh trong kỳ đại khiêu năm ngoái nhiều người còn đợi bổ. Nên truyền dụ cho các địa phương rằng những chức Thư ký, Cai án, Tri bạ, Câu kê khuyết mà không có người bổ được thì có thể lấy Cống sinh, Giám sinh quyền bổ những chức ấy, để cho họ có công việc làm, được thi thố tài năng, cũng có thể theo việc mà xét nghiệm người ấy nên làm chức ấy hay không ; hoặc là tài người ấy cho đi cai trị xã dân là hơn thì sau này gặp khuyết chức Doãn thừa, không cần phải thử, tâu xin cho thực thụ ngay lại chóng được thành hiệu. Cốt ở thượng ty để ý xem xét, vì nhà nước gây dựng nhân tài".

Dựng thành cung Vĩnh Thanh, cùng nhà công, kho công. Vua sai trấn thần thuê thợ làm.

Sai Đô thống chế Phan Văn Thuý kiêm quản Tào chính.

Sai bộ Binh tư cho các hạt kén mua ngựa đực, Bắc Thành 50 con ; Ninh Bình, Quảng Nam, Bình Hoà, mỗi nơi 10 con ; Quảng Ngãi 20 con ; Bình Định, Phú Yên, mỗi nơi 25 con ; cốt chọn được ngựa to cao khoẻ mạnh. Nếu được con nào giỏi chạy mà tính thuần tốt, có thể sung làm ngựa ngự thì ngựa trắng thưởng 100 lạng bạc, các sắc khác 80 lạng bạc.

Ty viên bộ Lễ nhiều người nhởn nhơ không làm việc, quan bộ Lễ xin phép đánh roi. Vua nói rằng : "Quan viên tự thất phẩm trở lên, có người nào không xứng chức thì nên chỉ tên tham hặc, đợi chỉ trừng trị. Sao lại làm trái luật mà đánh roi người ta được ?".

Các địa phương theo chỉ thả các tù quân lưu, dồn bổ làm lính, Bình Hoà dồn làm đội Hoà thiện ; Quảng Ngãi dồn làm đội Quy thiện, đều đem việc tâu lên.

Sai cấp cho lương tháng (mỗi tháng 5 tiền và 1 phương gạo). Hạt khác theo đấy làm lệ.

Dựng cột cờ ở các cửa Kinh thành, mỗi cửa dựng hai cột, dài 2 trượng 5 thước ; cờ viết tên cửa. Cầu Tả Thanh Long, cầu Hữu Thuỷ Quan cũng theo quy chế như thế. Lại định lệ treo cờ, treo đèn. (Trước tiết Thánh thọ một ngày, đêm treo đèn, ngày chính thì ngày treo cờ, đêm treo đèn. Trước tiết Vạn thọ 3 ngày, đêm đều treo đèn, trước một ngày treo cờ, ngày chính thì ngày treo cờ, đêm treo đèn. Tiết Trừ tịch, 3 ngày tiết Nguyên đán, tiết Đoan dương, ngày treo cờ, đêm treo đèn. Ngày đại triều, thường triều, xa giá đi tuần lúc đi lúc về ; cùng là ngày vua ngự Nam đài duyệt binh, đều treo cờ. Nếu như nhà dân trong Kinh thành bị cháy thì ngày hay đêm cứ trông hiệu cờ hiệu đèn trên kỳ đài thì biết bắt đầu hay hết).

Cho Chưởng cơ lĩnh Lưu thủ Quảng Trị là Phạm Văn Tín lưu ở Kinh theo ban chầu hầu, gia ân cho chi toàn bổng.

Lấy Phó vệ uý vệ Hùng dũng là Trần Văn Duy làm Vệ uý.

Ngày Giáp ngọ. Duyệt binh.

Vua ngự ở Nam đài để xem. Dụ thị thần rằng : "Binh lính có tên trong sổ phải có thực số, gần đây nghe nói những viên biền không tốt hay giả mạo, để điểm danh cho đủ, thói ấy không thể để cho lớn lên. Tự nay cứ đầu mùa xuân hội duyệt quân lính, có người ốm hay trốn, cho quản quan cứ thực mà khai. Nếu dám có sự giả mạo thì theo quân luật xử trị. Đại viên quản lĩnh thì giao bộ nghiêm nghị.

Vua đi chơi phía đông Giao. Trước định đầu xuân đi tuần thăm, gặp trời mưa lại thôi. Gọi Kinh doãn là Ngô Phúc Hội hỏi về công việc làm ruộng. Dụ rằng : "Mưa xuân đường lầy, xa giá chưa thể đi được, đợi trời tạnh cũng chưa muộn, can gì phải làm trái tình để cầu khen, như Ngụy Văn hầu [đi săn] giữa lúc mưa(1), Tần Hiến công [thương người] dời cây gỗ(2), chỉ là giữ điều tin nhỏ mọn". Đến bấy giờ mới đi chơi phía đông Giao, thưởng cho 2.000 quan tiền cho xã dân dọc đường.

Đi săn ở đồng Hưng Bình.

Vua bảo bộ Binh rằng : "Người xưa nhân việc đi săn bắn để học việc võ. Ngày nay mùa xuân đi săn cũng là ý ấy".

Đảng giặc ở Nam Định 5.000 người cướp phủ Kiến Xương. Phó thống thập cơ Oai thắng của Hậu quân là Phan Bá Hùng đánh nhiều trận, phá tan giặc ; Phó thống thập cơ Hùng dũng của Hữu quân là Phan Đình Bảo và Tham tán Nguyễn Công Trứ cũng đều đem quân chia đường tiến đánh. Bọn giặc bị quân ta giết chết và đánh bị thương nhiều, bèn vỡ chạy cả. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên. Vua sai thưởng Bá Hùng gia một cấp quân công, Đình Bảo và Công Trứ đều hai thứ kỷ lục quân công, thưởng biền binh 15.000 quan tiền. Chém được một đầu mục giặc thì thưởng cho 30 lạng bạc, một tên giặc thì thưởng 3 lạng bạc. Đánh nhau với giặc bị thương hay chết, định thưởng theo thứ bậc. (Người chết, Vệ uý cấp 150 quan tiền ; Phó vệ uý, Quản cơ 100 quan ; Phó quản cơ, Cai cơ 70 quan ; Suất đội 40 quan ; Suất thập 20 quan ; lính 10 quan. Người bị thương, Vệ uý cấp 70 quan tiền ; Phó vệ uý, Quản cơ 50 quan ; Phó quản cơ, Cai cơ 30 quan ; Suất đội 20 quan ; Suất thập 10 quan ; lính 5 quan. Dân phu thủ hạ thì người chết cấp 5 quan, bị thương cấp 3 quan). Sắc rằng từ sau cứ theo lệ này mà làm.

---

(1) Ngụy Văn hầu hẹn giờ với Ngu nhân đi săn, đến giờ mưa to, cũng cứ đi săn, để cho đúng hẹn.

(2) Tần Hiến công làm tân pháp, muốn cho dân tin, dựng cây gỗ ở cửa Nam, yết thị rằng ai dời được cây ấy đến cửa Bắc thì thưởng 5 lạng vàng. Không có ai cả, lại yết thị nói ai dời cây ấy thì thưởng cho 10 lạng vàng, sau có người dời cây ấy, thưởng đủ 10 lạng vàng để làm tin.

Thuộc man ở Thanh Hoa, tù trưởng các châu động Sơn Thôi, Trình Cụ, Chấp Yết đến trấn nộp cống (Lệ cống 170 lạng bạc, 15 tấm vải man hoa, 51 cân 4 lạng sáp), trấn thần cấp cho rượu và đồ ăn, nhân xin định làm lệ. Vua y cho.

Triệu Chưởng cơ lĩnh Lưu thủ Quảng Bình là Hồ Văn Trương về Kinh, lấy Vệ uý Lê Văn Quý làm Chưởng cơ lĩnh Lưu thủ Quảng Bình.

Lấy Tham hiệp Thái Nguyên là Nguyễn Chương Đạt làm Tham hiệp Định Tường, Hàn lâm Kiểm thảo Ngô Bá Nhân làm Lang trung Binh bộ thự Tham hiệp Thái Nguyên.

Đổi Hiệp trấn Nam Định là Lê Đình Khuê làm Hiệp trấn Sơn Tây, lại sai Trần Chính Đức về Nam Định cung chức như cũ. Trước Chính Đức có chỉ gọi về Kinh, lấy Đình Khuê thay, đến khi vào chầu, vua hỏi rằng : "Gần đây một vùng Nam Định giặc cướp nổi lên như ong, có phải là vì đói rét hay là vì lời ngoa truyền về tinh tú mà kéo nhau làm giặc ?". Chính Đức đáp rằng : "Vì một vài đứa bất đắc chí dụ dỗ mà thôi". Vua nói : "Dân mọn bị giặc dụ dỗ, một khi thấy quan quân thì đáng phải tự quay giáo, sao còn đua nhau cầm giáo mà đánh nhau với quan quân ? Đại khái dân không yên phận cày ruộng, rủ nhau làm giặc thì tất có cớ, sao lại chỉ đổ cho chuyện dụ dỗ ?". Rồi cho phục chức mà đổi Khuê đi Sơn Tây.

Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt dâng biểu xin về Kinh thăm chầu.

Vua dụ rằng : "Từ khi giao cho khanh chuyên giữ khổn đến nay, gió bụi cõi biên đã lặng, nhân dân yên ở làm ăn, thư được mối lo về miền Nam của trẫm. Nay xem tờ tâu, lòng luyến khuyết đã soi thấu. Nghĩ sức khoẻ của khanh tuy không bằng ngày trước, nhưng trước nay việc biên thuỳ đã hiểu rõ, công việc xử trí tưởng cũng chẳng khó nhọc gì lắm. Hãy nên phấn khởi tinh thần, cố gắng ở lại vỗ trị nhân dân. Năm nay gặp lễ Lục tuần đại khánh của Hoàng thái hậu, đợi đến cuối hạ đầu thu trẫm sẽ chọn người quyền thay việc thành, sẽ cho khanh về Kinh để chúc thọ".

Tháng 2, lấy Chưởng cơ lĩnh vệ Cẩm y là Nguyễn Văn Trọng làm thự Thống chế dinh Hổ oai, Chưởng cơ Hồ Văn Trương quản các đội Túc trực và vệ Cẩm y ty Kỳ cổ, Vệ uý Nguyễn Tài Minh làm Chưởng cơ vẫn quản các đội Trường trực, Thường trực vệ Cẩm y, Vệ uý vệ Thần cơ trung là Trương Công Tuyên làm Chưởng cơ kiêm quản các vệ Thần cơ tiền hậu, Chấn oai, Thần oai.

Cho Đoàn Văn Trường làm Phó đô thống chế Trung dinh quân Thần sách, Phạm Văn Điển làm Thống chế Thị tượng, Lê Văn Hoan làm Thống chế Tượng quân, Nguyễn Tài Năng, Nguyễn Văn Hạnh làm Thống chế Thuỷ quân. Lại sai chế cấp cho Phạm Văn Điển và Lê Văn Hoan ấn quan phòng Thị tượng thống chế và Tượng quân thống chế bằng ngà.

Tướng giặc Sơn Tây là Đinh Thế Thai tụ đảng ở huyện Yên Sơn, cướp bóc dữ dội. Quản phủ Quốc Oai là Nguyễn Hữu Án và Phó quản cơ cơ Tả oai Hậu quân là Trần Văn Du đem binh đi đánh, bắt được Thai giết đi. Thưởng cho bọn Án kỷ lục đều một thứ ; thưởng cho biền binh 300 quan tiền.

Hải Dương có hơn 20 thuyền giặc cướp xã Gia Viên, Tri huyện An Dương là Nguyễn Quang Mưu nghe tin báo, đem dân phu, thủ hạ đến đánh, cướp được 1 chiếc thuyền, chém được 4 tên giặc ; giặc bị chết đuối ở sông rất nhiều, bèn chạy về phía đông. Thưởng cho Quang Mưu kỷ lục 1 thứ và 150 quan tiền.

Lại có Cai đội giữ bảo Nhân Mục (thuộc huyện Vĩnh Lại) là Hoàng Văn Tả gặp giặc, quân ít không địch nổi, cố sức đánh, chết ở trận. Vua nghe tin, sai cấp tiền tuất cho Tả 40 quan, cho Đội trưởng chết trận 20 quan, cho binh lính 10 quan. Sắc rằng từ nay các biền binh đi đánh giặc, thực có hăng hái dũng cảm xông vào đánh giặc, liều mình đến chết, thì cho theo lệ này mà thưởng hậu cho.

Phó thống thập cơ Kiên nhuệ của Tả quân là Vũ Văn Thân đem quân đi tuần bắt giặc ở Hải Dương, bắt được 2 tên đầu mục giặc. Việc tâu lên thưởng cho người báo 200 quan tiền. Thân trước phải giáng cấp, cho khai phục.

Thổ phỉ ở Hưng Hoá là Xa Văn Nhị kết đảng với tướng giặc Lê Duy Khương, mưu dụ dân Man. Quản đạo Ninh Bình thấy thượng du hạt ấy tiếp giáp Hưng Hoá lấy làm lo ngại, báo cho Án trấn Thanh Hoa là Tôn Thất Dịch biết, rồi đem binh và voi đi kinh lược địa hạt, truyền hịch sai thổ ty, thổ mục các châu, huyện đóng chặn ở xã Thạch Bi (thuộc huyện Lạc Thổ), lại phái 200 binh theo Quản phủ Thiên Quan đóng giữ bảo Lãng Phong rồi về. Tờ tâu vào. Vua cho là phải. Lại dụ đạo thần là Lê Văn Túc và Nguyễn Hựu Nghi rằng : "Bọn ngươi đều là trẫm chọn bổ, nên rộng trổ mưu kế mà làm việc, phàm việc xét quan lại, nuôi vỗ dân, phòng kẻ gian, bắt giặc cướp, phải làm sao cho mọi việc thoả đáng để giặc không dám dòm ngó, nhân dân được yên lành, mới là xứng đáng chức phận. Nếu không thế thì hỏi tội ở các ngươi".

Sai đình thần truyền chỉ cho 11 trấn ở Bắc Thành rằng từ nay có việc quân cơ khẩn yếu, và những việc điềm lành hay tai hại, cùng tình hình nhân dân, thói tệ quan lại, giá gạo từng tháng tâu lên, thì được làm tập tâu riêng mà đệ thẳng, đồng thời tư cho thành biện lý. Đạo Ninh Bình thì mọi việc án kiện tấu tập cho được đệ thẳng, còn những công việc tầm thường phải tư cho Thanh Hoa thì chiếu theo lệ trước mà làm.

Chuẩn định các trấn Bắc Thành, phàm có việc đệ thẳng, thì Sơn Nam do trạm Sơn Phú, Nam Định do trạm Ninh Đa, đều tự phát đệ thẳng vào bộ, còn các trấn khác thì do thành phát thay.

em với vua, lễ có câu vì người tôn mà giảm xuống, thì để tang chồng cũng nên giảm xuống để cho khác với thường dân. Xin chế áo tang sổ gấu, để tang một năm thì thôi, vẫn mặc áo trắng đợi xong 3 năm mới mặc áo tốt. Đến như lễ tiết chầu mừng, thì sai một năm đều theo lệ thường mà vào hầu". Vua theo lời bàn.

Bọn Nguyễn Văn Thắng, Cai đội kho Phú Thuận ở Kinh mài thấp miệng bát bằng đồng quan cấp (Khoảng năm Gia Long nguyên cấp 5 cái bát) để ăn bớt của công, việc phát giác, lấy cái phương của nhà nước để so thì mỗi phương giảm mất 5 phân. Giao cho bộ Hình trị tội. Bèn sai đúc lại bát mới, cứ lấy 30 bát gạo bằng miệng vừa đúng một phương làm chuẩn, để cấp đổi cho.

Bộ Binh bàn tâu cách thay đổi người coi kho Kinh, xin lấy một vệ chia làm hai ban, 3 năm một lần đổi.

Vua nói : "Một vệ đổi lẫn với nhau thì thông đồng ăn bớt của công cũng chẳng khó gì. Như thế là có tiếng thay đổi mà thực chẳng thay đổi gì. Phàm lập pháp phải xét đến sau, xem có tệ gì. Việc này hãy để thong thả sẽ bàn cũng được".

Bắc Thành tâu dâng án kẻ cướp. Vua dụ rằng : "Trước kia các viên tổng trấn hễ cứ gặp việc trộm cướp nặng là viện lệ hành hình, không kể đến việc nên tâu hay không, cứ đem kẻ phạm chém đầu, coi mạng người như rơm cỏ. Tự khi Nguyễn Hữu Thận lĩnh việc thành đến nay, việc gì cũng đợi chỉ mà không dám tự chuyên, làm như thế thực là hợp lẽ, nhưng cũng có chỗ chưa ổn. Những tên giặc cướp yếu phạm tình rõ tội đáng mà cứ đợi chỉ thì chậm giết lâu ngày, lấy gì mà răn kẻ ngoan ngược ! Tự nay về sau thành hạt có kẻ trọng phạm như thế thì cho đem tội trạng tâu lên, rồi lập tức hành hình. Còn những việc khác thì đợi chỉ".

Miễn thuế điền thổ cho xã Văn Xá.

Dụ rằng : "Năm nay kính gặp tiết Lục tuần đại khánh của Hoàng thái hậu, trẫm rộng suy hiếu trị, ban khắp mưa ơn, thần dân trong ngoài không ai là không được thấm. Nghĩ xã Văn Xá là làng quê mẹ, điển ban ơn nên đặc biệt hơn. Vậy cho miễn thuế điền thổ 5 năm, bắt đầu từ năm nay".

Cho Lương Tiến Tường làm Thượng thư Hộ bộ, Hoàng Văn Quyền làm Tả tham tri Binh bộ, Lý Văn Phức làm Hữu Thị lang Hộ bộ, Trần Văn Chiêu làm Thiêm sự Hộ bộ.

Lấy Tả thị lang Lại bộ là Lê Đăng Doanh làm thự Tả tham tri Lại bộ, vẫn kiêm lĩnh Thương bạc sứ.

Trấn thủ Hưng Hoá là Phan Bá Phụng đem quân đi tuần bắt thổ phỉ. Tướng giặc Lê Duy Khương đem đồ đảng ẩn nấp ở huyện Hoa Khê, huyện Tam Nông (thuộc tỉnh Sơn Tây). Phụng đón đánh, chém được vài tên ; bọn giặc vỡ chạy ;

Lấy Vệ uý vệ Hổ oai trung là Nguyễn Xuân làm Vệ uý vệ Hữu nhất quân Thị trung, Phó thống thập cơ Chấn định của Trung quân là Trần Văn Lộc làm Phó vệ uý vệ Trung nhất, Phó vệ uý vệ Long võ hữu là Nguyễn Văn Đoài làm Phó vệ uý vệ Tả vệ, Viện sứ viện Thượng tứ là Lê Thuận Tĩnh làm Phó vệ uý vệ Hậu vệ, vẫn lĩnh viện Thượng tứ, Vệ uý vệ Hùng cự nhất Tượng quân là Lê Văn Huyên làm Vệ uý vệ Hùng cự nhị.

Lấy Thượng bảo Thiếu khanh là Thần Văn Quyền làm Thượng bảo khanh, Hàn lâm viện Thừa chỉ là Tôn Thất Bạch làm Thượng bảo Thiếu khanh, đều quản lý Văn thư phòng.

Bọn Trần Lợi Trinh, Trần Văn Tính, Hoàng Kim Xán, Hoàng Kim Hoán, Nguyễn Đăng Tuân dâng sớ nói : "Thổ phỉ Nam Định hung dữ đánh nhau với quan quân, xin chọn hai viên đại tướng chia nhau cầm quân thuỷ bộ tiến đánh, cho nhân dân phương ấy khỏi chịu lầm than". Vua cho lời nói là phải. Lấy thự Thị lang Hình bộ là Thân Văn Duy làm thự Thị lang Binh bộ, quyền biện Binh tào Bắc Thành, vẫn cho tham biện việc quân. Duy thấy thổ phỉ ở Bắc Thành đã lâu chưa dập tắt được, mạnh bạo dâng sớ xin đi, đại lược nói : "Nay thổ phỉ Bắc Thành tụ họp ở miền Đông nam, cướp bóc địa phương, xếp đặt công việc bận nhiều đến lòng vua. Sai tướng ra quân thực là muốn dẹp được giặc yên dân, nhưng bọn giặc nhiều lần bị quan quân đánh tan, mà tan rồi lại họp, thần chưa hiểu được. Vả lại hai hạt Đông và Nam, đói thì phát thóc bán rẻ và cho vay, mất mùa thì tha giảm thuế má, người ta lương tâm sẵn có há không có bụng tôn thân ! Huống chi bọn giặc họp lại như đàn quạ, tan đi như bầy hươu, không như một nước đối địch. Triều đình có tướng lão luyện quân tinh nhuệ, đều có lòng căm giặc, thế mà vẫn chưa thấy thành công. Đó lại là điều thần chưa hiểu được. Thần dẫu chưa học việc quân mà tình trạng nhân dân thì có thể hỏi biết, uy đức của triều đình có thể tuyên dương. Xin được đi theo việc quân để báo đáp ơn trên muôn nơi". Vua khen là giỏi mà cho đi.

Thiêm sự Lễ bộ là Phạm Vũ Phác cũng dâng sớ xin về Sơn Nam đem thủ hạ đi đánh giặc. Vua cho lấy bản chức theo thành đi tuần bắt. Phác đến nơi, săn bắt được một tên yếu phạm cùng vài tên đồ đảng. Thưởng cho kỷ lục một thứ, 100 quan tiền. Rồi thấy việc đánh giặc hơi thư, triệu về.

Khai phục nguyên hàm Thống chế cho viên bị cách là Trương Phúc Đặng. Đặng trước quản biền binh Bắc Thành, vì địa phương có việc mà điều độ sai lầm phải cách chức, giao cho đình thần bàn xử. Đặng sợ tội tự tử. Vua nghe tin lấy làm thương, nên có mệnh này. Lại cho cấp trả mũ áo. Bộ Lễ bàn tâu : "Việc Trưởng công chúa Ngọc Anh để tang Đặng, cho là lời sách *Nghi lễ* nói rằng "Vợ để tang chồng mặc áo sổ gấu", thế là để tang 3 năm mà mặc áo sổ gấu, đó là chính lễ. Nhưng đấy là nói chung lễ của thần dân thiên hạ. Đến như Trưởng công chúa là chị

đánh dữ, thì có lẽ đợi đến mùa hè mới dẹp được giặc à ! Hay là nói hão cho qua chuyện thôi. Đã nhiều lần nghiêm dụ mà làm ăn như thế, cần gì phải phiền giấy mực. Trẫm hẹn cho lũ ngươi một tuần nữa, nếu quá hạ tuần tháng này mà không đánh xong bọn giặc ấy thì đã có quốc pháp, có công luận đó, trẫm chẳng còn có thể châm chước nặng nhẹ được nữa, đến lúc ấy chẳng qua là phê "y nghị" mà thôi".

Vua nghe nói nhân dân Nam Định nhiều người đi theo giặc, bèn sai dụ khắp rằng : "Xưa Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta xem dân cùng lòng nhân, yêu dân như yêu con, ơn trạch thấm thía vào dân đã sâu lắm. Trẫm tự lúc lâm chính đến nay, gia ơn đức, giữ gìn dân, dẫu chưa có thể theo được như trước, nhưng tự xét mình chưa từng ngược đãi nhân dân để gây oán giận. Trăm họ các ngươi trước vì giặc bức phải theo thì còn có lẽ nói, đến khi quân lớn của nhà nước đã nhiều lần đánh mà vẫn không lìa tan thì thực khó hiểu. Trẫm nghĩ nhân dân đều là con của triều đình, trí khôn tài giỏi đều sẵn có, sao đến nỗi mờ tối lương tâm ! Hẳn là bởi tướng giặc lừa phỉnh đấy thôi. Giết kẻ đầu sỏ, tha người bị hiếp, đó là lời thông luận xưa nay. Trước kia Tây Sơn là kẻ thù của nước không đội trời chung mà những tướng sĩ đem thân quy thuận cũng còn hậu đãi, huống là các ngươi ! Nay nên bảo nhau, ai bắt được giặc giải đến cho quan thì không xét tội trước, lại còn khen thưởng, ai tản về làng cùng tự ra thú thì đều cho đổi mới. Nếu còn giữ thói mê không tỉnh ngộ, thì sau khi đánh xong giặc sẽ không còn cầu may mong ân điển gì được đâu".

Tham tán Nguyễn Đức Nhuận đi tuần bắt giặc ở Sơn Nam, lâu chưa được công trạng gì. Vua dụ rằng : "Tự khi trẫm uỷ cho ngươi coi dân ở Nghệ An, giặc tan dân yên, trẫm đã khen và hài lòng. Mới đây nhân Bắc Thành giặc cướp quấy rối, bèn sai người đi giúp việc quân, làm sao đã lâu mà chưa được tin tốt ? Hiện nay giặc cướp bắt được hay không ? Địa phương đã yên ổn chưa ? Và xét hỏi tình hình dân gian thế nào ? Cứ thực tâu lên. Sau có việc gì khẩn yếu cho cứ thực niêm phong mà tâu".

Đức Nhuận liền tâu đã đánh giặc ở Ứng Hoà, chém được 8 đầu, bắt được khí giới, ấn tín, sổ sách. Vua khen, thưởng cho 1 thứ kỷ lục quân công ; thưởng chung cho binh dân 500 quan tiền.

Xây đắp cửa Võ Thắng ở Quảng Bình. Phát hơn 300 lính ở dinh làm việc, mỗi người mỗi tháng cấp 2 quan tiền 1 phương gạo.

Triệu Tả Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Nguyễn Công Tiệp về Kinh ; lấy Tả tham tri Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân làm Tả Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành.

Lấy Tham hiệp Bình Hoà là Hồ Hựu làm Tham hiệp Thanh Hoa, Thiêm sự Hộ bộ là Lê Nguyên Hy làm Tham hiệp Nghệ An.

Thiêm sự hiệp lý dinh vụ Quảng Nam là Lê Quang về đinh ưu, lấy Thiêm sự Vũ Khố là Đặng Chương thay.

bắt được rất nhiều khí giới. Việc tâu lên. Thưởng cho Phụng một thứ kỷ lục quân công ; thưởng cho biền binh 500 quan tiền.

Tướng giặc Nam Định là Phan Bá Vành chia phái đồ đảng ngăn chặn các đường thủy bộ ở huyện Thư Trì. Phạm Văn Lý đem thuỷ binh đánh tan giặc ở sông Bồng Điền. Vành đem quân vây Phạm Đình Bảo ở Chợ Quán. Lý bèn cùng Nguyễn Công Trứ chia quân ba đường đến cứu. Ngoài đánh vào, trong đánh ra, đảng giặc tan vỡ. Vành chạy đóng ở xã Trà Lũ (thuộc huyện Giao Thuỷ). Đảng giặc còn hơn 2.000 người, đắp luỹ đào hào, làm kế cố giữ đến chết. Vua nghe tin, dụ Phạm Văn Lý rằng : "Ngươi gần đây nhiều lần báo tin thắng trận, trẫm khen ngươi giỏi. Duy nay bọn giặc còn dám liên kết liều chết để chống quân ta, tưởng lòng căm thù của ngươi đáng phải giết giặc rồi mới ăn cơm, làm sao đã lâu dẫu thắng trận mà đầu tướng giặc vẫn chưa có đầu nào bêu lên, nhiều kẻ yếu phạm vẫn chưa trị tội. Hết đông sang xuân, để chậm chưa giết được thì lấy gì mà nêu rõ phép nước. Ngươi nên lập tức cùng với các đại viên cầm quân chia đường vây đánh. Bọn kia như du hồn đáy hũ, có khó gì mà không đánh một trận bắt hết ! Trẫm vốn biết ngươi đủ làm xong việc, cho nên chuyên trách ở ngươi. Cố gắng lên ! Cố gắng lên ! Nếu chậm chờ trông ngóng, sợ công to từ trước không đủ bù với lỗi nặng đâu".

Lại dụ Nguyễn Công Trứ rằng : "Ngươi trải làm quan trong quan ngoài, trẫm vốn đã biết. Mùa đông năm ngoái, Bắc Thành nhiều việc, sai ngươi gấp rút đi giúp đỡ việc quân. Vừa rồi cứ tâu báo thì ngươi cùng Phạm Đình Bảo cầm quân trước sau giết giặc rất nhiều, đã xuống chỉ ưu thưởng rồi. Duy bọn giặc nhiều lần thua mà quan quân chưa bắt giết hết được, khiến ta không khỏi ghì cổ tay mà tức giận. Hiện nay tình hình đánh giặc thế nào, ngươi nên cứ thực tâu lên. Sau này có việc gì khẩn yếu, cho được làm tờ nói thực, niêm phong tâu thẳng".

Lại dụ cho bọn lĩnh binh là Hồ Bôi, Phạm Đình Bảo, Phan Bá Hùng, chia đường tiến đánh giặc.

Sai Trung sứ đem 1.000 lạng bạc đến quân thứ Phạm Văn Lý. Dụ rằng : "Bạc này cho ngươi sử dụng. Tướng sĩ trong quân có ai hăng hái đánh giặc thì thưởng cho chớ tiếc".

Quan Bắc Thành là Nguyễn Hữu Thận và Trương Văn Minh tâu rằng : "Giặc nay đóng ở Trà Lũ, đất hiểm, đường hẹp, lại thêm mưa dầm, đánh gấp chưa tiện". Vua dụ rằng : "Lũ dân ngu dại họp nhau làm giặc, không phải là nước đối địch hay láng giềng mạnh, thế mà quan quân hàng nghìn hàng vạn lại không thể nhanh chóng dẹp yên ! Xem tờ tâu xiết bao bực tức. Lại Trương Văn Minh đến thành đã hơn một tháng, sao không thân đến đốc quan cho mọi người hăng hái, mà chỉ ngồi đấy theo lời phao đồn mà nói chuyện phiếm. Như nói rằng đợi trời mưa tạnh sẽ

Vĩnh Thanh đàn ông 11, đàn bà 10 ; Định Tường đàn ông 1, đàn bà 7 ; Hà Tiên đàn bà 2 ; Bắc Thành, Sơn Nam, đàn ông 3 ; Nam Định đàn ông 2, đàn bà 3 ; Hải Dương đàn ông 1, đàn bà 3 ; Sơn Tây đàn bà 5 ; Bắc Ninh đàn bà 1).

Chưởng cơ quản nguồn Phương Kiệu ở Bình Định là Nguyễn Văn Tứ, tuổi già xin về hưu. Vua y cho.

Đắp đài Quan Tượng (ở mặt đất đài Nam Minh), trên đài dựng đình Bát phong. Thưởng biền binh làm việc 3.000 quan tiền.

Thưởng đàn bà thọ 80 tuổi trở lên ở các địa phương. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Tự trước đến nay, ân chiếu thưởng người nhiều tuổi, chuyên chỉ đàn ông thôi. Năm nay gặp Lục tuần đại khánh của Hoàng thái hậu, đầu xuân ra ân chiếu thưởng cho quân dân người 80 tuổi trở lên vải lụa và gạo theo thứ bậc. Cho đàn bà thọ cũng chiếu hạng được cấp, và từ nay về sau mỗi lần khánh tiết ban ơn đều cho được dự".

Vua lại thấy lệ thuế đất, thuế đinh năm nay đã có ân chiếu giảm bớt, sắc cho các địa phương xem ngoài ra có các thứ thuế khác nên giảm tâu để giảm.

Giảm 5 phần 10 thóc minh xuân và thóc trắng cho tổng Bái Ân dinh Quảng Trị. Dụ rằng về sau gặp có ân chiếu giảm thuế thì được cùng một lệ với thóc thuế chính cung.

Thống chế Thuỷ quân là Đào Văn Lương tuổi già nghỉ việc (Lương 77 tuổi). Vua nghĩ Lương lúc trẻ đi trận có công khó nhọc, cho 200 quan tiền.

Cho Phó vệ uý vệ Nội hầu quyền biện Tôn Nhân phủ là Tôn Thất Bằng, Từ tế sứ Từ tế ty kiêm lĩnh Quản phủ Hà Trung là Tôn Thất Chiếu, mỗi người 100 lạng bạc, 15 cái áo. Bằng và Chiếu đều là con Tôn Thất Chương.

Vua bảo Bằng rằng : "Ngươi biết làm quan trong sạch, giống được cha ngươi, gia ơn với người thân, trẫm hẳn không tiếc. Trong tôn phái nhà vua có người tốt là phúc của nước, ngươi nên cố gắng giữ gìn danh tiết, chớ cậy gia thế mà xa xỉ". Lại bảo Chiếu rằng : "Cha ngươi giữ chức địa phương lâu, người ta khen là thanh liêm. Anh em ngươi tiếp nhau lên hàng triều quan, đều biết nối được thói nhà, trẫm rất khen ngợi. Anh ngươi là Bằng ở Kinh đã thưởng cho rồi. Nay sai Văn thư phòng đem bạc và quần áo thưởng cho ngươi. Ngươi nên lo hăng hái thêm, phàm mọi công việc đều giữ phép công, cố sức làm. Như thế thì trời cũng không phụ người tốt, trẫm há lại phụ người tôn thất tốt sao ! Chỉ sợ tiếng tốt với sự thực không đúng nhau thì ngươi trở thành phụ trẫm nhiều mà thôi". Rồi cho Bằng làm Vệ uý vệ Hậu nhất quân Thị trung, cho Chiếu làm Phó vệ uý quân Thần sách vẫn lĩnh Từ tế sứ Từ tế ty kiêm việc Quản phủ Hà Trung.

Phạm Văn Lý và Nguyễn Văn Phong tiến vây tướng giặc Phan Bá Vành ở Trà Lũ, đã mấy tuần chưa hạ được.

Lấy Chưởng cơ Thống quản thập cơ Oai thắng của Hậu quân là Đặng Hữu Chất quyền lĩnh Trấn thủ Sơn Nam. Trước đây trong hạt Sơn Nam nhiều lần động trống đánh giặc, Trấn thủ Lê Công Lý thường cáo ốm không ra. Vua nghe tin bảo rằng : người thành thực, vua tiếc lắm. Tặng chức Đô thống chế Thị nội. Lại cho 200 lạng bạc, 3 cây gấm Tống, 10 tấm lụa, 30 tấm vải, 50 cân sáp, 500 cân dầu.

Sai Đô thống chế Phan Văn Thuý kiêm quản đội Tả dực quân Thị trung, Chưởng cơ Nguyễn Văn Lộc kiêm quản các đội Trung hầu, Tôn thất, Nội hầu, Tả hầu, Hữu hầu, Trung hầu nhất và Dực hùng, Dực nhuệ, Ứng sai, Phó vệ uý vệ Nội hầu là Tôn Thất Bằng, Từ tế đại sứ ty Từ tế là Tôn Thất Diêu quyền biện việc Tôn Nhân phủ.

Thống chế dinh Thần cơ là Đoàn Đức Luận chết ; cho 500, quan tiền, 3 cây gấm Tống.

Lấy Cai cơ Tả chi thượng đạo Thanh Hoa là Đặng Lưu Thân làm Phó vệ uý các quân, vẫn lĩnh việc quản phủ Thiệu Hoá. Thân trải theo Hà Công Thái đi đánh giặc, biết rõ tính tình người Man. Trước có chỉ thăng bổ làm Phó vệ uý vệ Hùng dũng, trấn thần kêu là khó tìm người thay, cho nên có mệnh này.

Ngày Kỷ mùi, tế Trời Đất ở đàn Nam Giao. Sắc rằng : "Từ nay hằng năm gặp tế Giao, trước 2 ngày cáo Thái tổ Gia Dụ hoàng đế và Thế tổ Cao hoàng đế, xin rước đi phối tự thì đều sai các Hoàng tử tước công làm lễ". Ghi làm lệnh.

Bắt đầu đặt chức Giám đốc (trật Tòng tam phẩm), Phó giám đốc (trật Chánh tứ phẩm) kho Kinh. Lấy Cai đội Thị trung là Nguyễn Đức Ba làm Giám đốc, Cai đội Thị nội là Trần Hữu Y làm Phó giám đốc.

Bổ Trần Đăng Nghi làm Ký lục Quảng Nam.

Sai quan Bắc Thành kiểm xét những bản in nguyên trữ ở Văn Miếu về các sách *Ngũ kinh, Tứ thư đại toàn, Vũ kinh trực giải* (bản in của Quốc tử giám nhà Lê) cùng *Tiền Hậu chính sứ* (bản in riêng của Hậu quân tham mưu Nguyễn Bá Khoa) và *Tứ trường văn thể* (bản in riêng của Trấn thủ Hải Dương Trần Công Hiến), gửi về Kinh để ở Quốc tử giám.

Nêu thưởng những dân thọ trăm tuổi ở các địa phương (Quảng Nam đàn ông 6 người, đàn bà 8 người ; Quảng Bình đàn ông, đàn bà đều 1 ; Quảng Trị đàn ông 4, đàn bà 9 ; Bình Định đàn bà 5 ; Phú Yên đàn ông 1, đàn bà 4 ; Bình Thuận đàn ông 1 ; Nghệ An đàn ông 8, đàn bà 11 ; Thanh Hoa đàn bà 5 ; Ninh Bình đàn ông 2, đàn bà 1 ; thành Gia Định, Phiên An đàn ông, đàn bà đều 2 ; Biên Hoà đàn ông 2 ;

hãy cách chức đợi xét, sau sẽ xuống chỉ thi hành. Còn các khoản khác thì cho theo như lời bộ bàn". Đến lúc án Duy Xưởng thành, Thông phạm tội che đỡ người có tội, cũng bị xử trảm giam hậu. Theo một tội mà xử.

Trấn thần Bình Thuận tâu rằng : "Miếu Hội đồng của trấn ấy làm ở mé sông Kỳ Xuyên, đằng trước trông xuống sông, đằng sau gối vào động cát, quy chế hẹp hòi, xin dời miếu đến mé Tây bắc thành là chỗ đất cao ráo". Vua theo lời tâu.

Án thủ bảo Châu Đốc là Thống chế Nguyễn Văn Thuỵ trước mộ dân dời đến ở đất biên thuỳ, đặt ra 20 xã thôn, vay của công 1.900 quan tiền và 1.500 phương gạo cho dân, đã hoãn cho nhiều năm, dân vẫn không trả được. Đến nay Thụy đem của nhà trả bù cho dân. Thành thần đem việc tâu lên.

Vua nói : "Thuỵ làm như thế là tôn trọng của nhà nước đấy. Nhưng nghĩ những dân ấy mới chiêu tập đến, sinh lý chưa thừa, nay bắt Thụy đền, lòng trẫm không nỡ như thế. Hơn nữa Thuỵ ở biên thuỳ lâu ngày, dân tình thoả hiệp, tiền gạo trả bồi ấy thì đúng số trả lại cho, có thể xem như của trẫm khen thưởng đấy".

Làm lại các nhà trạm ở Nghệ An bằng ngói (An Thần, An Sa, An Lạc, An Khê, An Đan, An Kim, An Hương, An Luỹ, An Quỳnh, An Liêu cộng 10 sở).

Gọi lính các cơ Thuận nghĩa, Bình hoà, Hoà thắng ở trấn Bình Thuận về Kinh thao diễn. Khi đến nơi, sai quân Thị trung và quân Thị nội mỗi quân một người Quản vệ, ty Kỳ cổ 5 người, cùng lính ấy diễn tập, cho quen kỷ luật.

Thổ phỉ ở Nam Định dẹp yên. Tướng giặc Phan Bá Vành ở Trà Lũ, bị quan quân vây lâu, thế rất cùng quẫn, mưu nhân đêm chạy ra biển, bèn họp thuyền theo sông nhỏ xông ra. Phạm Văn Lý sai Phan Bá Hùng đem quân ngăn chặn. Hùng ra sức đánh riết. Bọn giặc tan vỡ. Quan quân các đường đều tiến đến thẳng sào huyệt, bắt sống được Vành, cùng đồ đảng là bọn nguỵ chưởng Tiền quân Nguyễn Văn Liễn, chưởng Tả quân Vũ Viết Đảng hơn 760 người. Chém hơn 160 đầu. Bắt được hết thuyền ghe, súng ống, khí giới, giấy tờ, ấn tín.

Bắc Thành chạy sớ báo tin thắng trận.

Vua đương lo vì chưa dẹp yên thổ phỉ, nửa đêm không ngủ, làm bài thơ "Xuân dạ ngôn hoài"[1] để tỏ ý mình. Đêm ấy canh tư được tin thắng trận, mừng quá. Buổi chầu sáng sớm đem thơ cho bầy tôi xem, bảo rằng : "Trẫm vì cớ kẻ dân mọn ngu ngoan, giữa đêm nóng ruột, phát ra thơ này, chưa được vài khắc mà tin thắng trận vừa đến. Mới biết các cơ trời với người thông cảm như thế đấy !".

---

(1) Đêm xuân nghĩ ngợi.

Vua nghĩ đóng quân lâu ngày không khỏi trễ nải, sai Thị vệ Nguyễn Văn Tình đi nhanh đến quân thứ, nghiêm sức phòng giữ. Tình chưa đến nơi, giặc quả nhân đêm đánh úp vào tiền bộ của thuỷ sư. Quân quan không phòng bị, bị giặc đánh thua, súng ống khí giới cùng thuyền ghe bị giặc cướp mất nhiều. Lý lập tức đem bọn Cai đội Nguyễn Đức Tứ 13 người chém rồi đem việc tâu lên. Vua xuống dụ nghiêm quở Phạm Văn Lý và Nguyễn Văn Phong cùng thành thần Nguyễn Hữu Thận và Trương Văn Minh, phân biệt giáng cấp. Lại truyền chỉ cho Trương Văn Minh lập tức đến quân thứ, đốc thúc tướng biền, hẹn ngày hội đánh.

Vua lại nghĩ quân sĩ tự tháng chạp sang xuân đi trận lâu khó nhọc, cho 10.000 quan tiền.

Lấy Tả Thị lang Hình bộ là Nguyễn Kim Bảng làm thự Tham tri Hình bộ, Lang trung Hình bộ là Nguyễn Nhược Sơn làm Thiêm sự Hình bộ.

Lấy Cai đội Thượng trà là Nguyễn Đắc Suý làm Phó vệ uý Tiền vệ dinh Tiền phong, Cai đội Tiểu sai là Nguyễn Trọng Tính làm Viện sứ viện Thượng tứ.

Ngoài kinh thành nhiều trộm cắp.

Vua dụ bộ Hình rằng : "Kinh thành là chỗ đô hội, quân dân tụ họp, tự trước đến nay phân phái đi tuần phòng, ở trong thì có các quân Thị trung, Thị nội, Thần sách, ở ngoài thì có hai đội Giám thành, Võng thành, cùng lính phủ Thừa Thiên, thế mà ngoài ấy còn có kẻ lén đi trộm cắp, há chẳng phải vì tuần phòng không hết sức mà đến thế sao ! Vậy hạ lệnh cho các quản quân chia địa phận mà nghiêm đốc tuần xét. Nếu có trộm thì theo phần canh phòng mà trị tội. Bộ ngươi lại nên chọn phái Lang trung, Chủ sự mỗi chức một người, chuyên giữ việc kiểm xét, phàm việc bắt trộm ngoài hạn 3 tháng mà không bắt được thì báo bộ tham hặc. Ai dám thông đồng kiêng nể giấu giếm không báo, cùng là sách nhiễu làm luỵ dân thì phải tội".

Viên bị cách là Vũ Đức Thông có tội bị xử trảm giam hậu.

Trước đây Huyện thừa huyện Văn Giang là Đặng Đình Tuấn tha hung phạm mà buộc tội cho người khác, cha Tuấn là Đặng Đình Dương làm Thiêm sự Hình tào dụng tình che giấu, Thông làm trưởng Hình tào không xét rõ được, mập mờ kết án. Kẻ bị oan kêu tại Kinh. Vua sai Thiêm sự Hoàng Văn Đản và Lang trung Phạm Đình Học ra Bắc Thành hội tra, gửi về bộ Hình duyệt lại. Bộ Hình bàn xin xử Tuấn tội lưu, Dương tội đồ, Thông xử trảm giam hậu, tâu lên xin chỉ. Vua nói rằng : "Vũ Đức Thông được chuyên uỷ việc hình án Bắc Thành, các án đều phải xét rõ lẽ để cho hình không oán lạm, mới là không phụ chức vụ. Thế mà gặp việc án mạng nghiêm trọng lại cùng cha con Đặng Đình Dương thông đồng che giấu vẽ vời, đem pháp luật của nhà nước tự ý mình múa rối, tội ấy kể sao cho xiết, theo luật mà xử, chẳng quá đáng đâu. Nhưng Thông còn can vào án Nguyễn Duy Xưởng theo giặc,

quan trấn phủ huyện hiểu dụ cho nhân dân các làng mạc yên ở làm ăn, kẻ đau ốm thì giúp đỡ, kẻ xiêu tán thì gọi về. Đến như việc chữa thói tệ của quan lại ăn gạn trong phép quan thì càng nên quyết tâm cố gắng, lấy mình làm gương mẫu để cho toàn hạt giặc tắt dân yên, cho khỏi phụ ý đặt quan vì dân của trẫm".

Quan Bắc Thành tìm được sổ của giặc đem tâu lên, can liên đến quan dân hơn 800 người. Vua bảo bộ Hình rằng : "Hạt Bắc Thành thổ phỉ quấy rối, nay mới đánh được, dân tình còn đang sợ hãi, chính là phải nghĩ cách yên ủi vỗ về. Nếu chiếu sổ bắt giam tất cả, không khỏi rối loạn làng mạc, vương luỵ đến kẻ vô tội. Nếu im đi không xét thì kẻ càn bậy còn răn sợ làm sao. Vậy hạ lệnh cho thành thần mật bắt những người trong sổ mà có danh sắc đem xét hỏi trước, xem hư thực thế nào đừng cho người ngoài biết, dễ sinh ngờ sợ".

Sau thự Lang trung Hình tào là Nguyễn Lý Hào nhân cầu lợi riêng, làm nhiều việc thả buộc tội người, việc phát, phải tội bị giết.

Sai Đô thống chế Phan Văn Thuý kiêm quản Thương bạc, Đô thống chế Nguyễn Văn Trí kiêm quản Tào chính, Chưởng cơ Phạm Văn Tín quản lĩnh vệ Nội hầu.

Kén dân các xã bất mãn[1] tự Quảng Bình trở về Nam đến Bình Thuận làm lính.

Bộ Binh tâu rằng : "Triều đình kén lính đã có phép nhất định, có xã 8 đinh lấy 1, có xã 7 đinh hay 3 đinh lấy 1. Nhưng trước có những xã vì số đinh không đủ nên được miễn kén lính. Đến nay đã hơn 20 năm, được nuôi nấng yên lành đã lâu như thế, số người sinh tụ ngày càng thêm nhiều, nếu cứ để yên không hỏi đến thì so với những xã chịu kén lính nặng nhẹ thực là không đều. Nay xin trước xét các xã, thôn, phường, ấp, vạn, bãi, man, tộc, từ Quảng Bình đến Bình Thuận, mà trước kén lính thì chiếu nhân số trong sổ đinh mà kén tuyển như lệ".

Vua sai đình thần bàn lại mà thi hành. Rồi ra lệnh cứ theo chỗ ở, tại thượng bạn, trung bạn thì kén làm bộ binh, tại hạ bạn thì kén làm thuỷ binh, để bổ sung điền vào ngạch khuyết của các vệ. Còn thừa thì bổ vào vệ Khinh kỵ, vệ Tả hộ.

Đóng hai chiếc thuyền hiệu Thanh ba.

Tả tham tri Binh bộ là Trần Quang Tĩnh ốm, xin nghỉ. Vua y cho.

Tướng giặc ở Bắc Ninh là Tống Lượng và Tống Huân, tụ đảng vài nghìn người, quấy rối địa hạt huyện Phượng Nhãn. Quản phủ Lạng Giang là Nguyễn Văn Thành

(1) Xã bất mãn : Xã mà số dân đinh trong sổ không đủ ngạch.

Lại bảo hai bộ Lại, Binh rằng : "Bọn ngoan dân bất đắc chí lâu chưa bắt giết được. Nay lòng trời phù hộ, tướng sĩ theo mệnh lệnh, mới xong được việc, ở trẫm có gì đâu". Bèn dụ sai thưởng trước cho Phan Bá Hùng gia 2 cấp quân công, Nguyễn Hữu Thận, Trương Văn Minh, Phạm Văn Lý, Nguyễn Văn Phong, trước bị giáng cấp đều cho khai phục. Cai tổng Lê Huy Thuyên và Phó tổng Đỗ Như Nhật, bắt được Phan Bá Vành, thưởng trước 1.000 quan tiền. Sai thành thần làm danh sách công trạng các quan văn võ, binh dịch, thủ hạ, giao hai bộ Lại, Binh bàn thăng, bàn thưởng. Cai tổng và dân phu thì giao bộ Hình bàn thưởng.

Vành bị thương chết, cắt lấy đầu và chặt thây ra đem chia treo ở các trấn Nam Định, Sơn Nam, Hải Dương. Nguyễn Văn Liễu và Vũ Viết Đảng thì đóng cũi đưa về Kinh, dùng cực hình mà giết.

Những đồ đảng bắt được, án của thành xin đều trị tội như luật.

Vua nói rằng : "Bọn chúng đều là con đỏ của triều đình, cũng có người sợ giặc tàn ngược mà bị hiếp phải theo, nếu đem xử cực hình cả thì lòng trẫm có chỗ không nỡ. Nếu một mực rộng rãi thì kẻ có tội lại được may mà khỏi. Ở khoảng hai điều ấy, làm sao cho không oan uổng mà không bừa bãi thì được thôi".

Lại sai thành thần xét lại, cho giảm tội chết, phát đi sung quân gần 400 người.

Sai Bắc Thành truyền dụ cho bọn Phạm Văn Lý, chia đường tìm bắt giặc trốn. Rút các vệ Kinh binh cùng binh Thần sách Thanh Nghệ về.

Vua thấy thổ phỉ Nam Định mới dẹp, nghĩ cách vỗ yên dân chúng. Dụ quan Bắc Thành là Nguyễn Hữu Thận và Trương Văn Minh rằng : "Tự tháng chạp năm ngoái đến mùa xuân năm nay, bọn thổ phỉ quấy rối địa phương Nam Định. Trẫm sớm trưa không yên lòng, chỉ sợ dân ta nhiều người vướng lụy. Trước đã khẩn thiết tuyên dụ cho biết triều đình vốn không có ý tìm tòi ráo riết. Nay tiếp được tin thắng trận, mừng cho dân phương ấy, mà cũng không thể không sợ cho dân phương ấy. Phàm giặc lớn đã yên, quân của ta được nghỉ vai, mà dân của ta được khỏi lửa tàn ác thì còn gì mừng hơn. Đáng lo là dân ta không có tội gì mà gặp một phen tàn tệ, tình hình hiện tại đã không dám ngó tới, thậm chí có người sợ hãi đem vợ con đi trốn, lận đận ở tha hương. Nghĩ đến khiến động lòng thương. Vả lại đương sự thế này, chẳng khác gì người ốm nặng mới khỏi, nếu không có tẩm bổ mạnh thì sao hay bồi lại nguyên khí. Trẫm coi dân như bị thương, việc cứu vớt sao có thể hoãn được. Vậy hạ lệnh cho bọn ngươi kíp tìm phương pháp thiện hậu[1], sức rõ cho các

(1) Thiện hậu : thu xếp để cho tốt việc về sau.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XLIV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8 [1827], mùa xuân, tháng 3. Trong Kinh kỳ mưa. Vua mừng bảo thị thần rằng : "Lúa đương trỗ mà được mưa này, thực là thoả lòng mong muốn của dân ta".

Khởi phục Trương Hảo Hợp làm Câu kê dinh Quảng Trị, Đoàn Khiêm Quang làm Tri bạ dinh Quảng Nam. Rồi lại cho Hảo Hợp làm Tư vụ thự Chủ sự Hình bộ, Khiêm Quang làm Chủ sự thự Lang trung Hình bộ, đều làm việc Hình tào Bắc Thành.

Sai Binh mã phó sứ Hộ thành binh mã ty là Đỗ Phúc Thịnh đi Nghệ An vẽ hình thế núi sông để dâng.

Sai Phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách lĩnh Trấn thủ Nghệ An là Nguyễn Văn Hiếu, và thự Thượng thư Hình bộ là Hoàng Kim Xán đi kinh lược hai trấn Sơn Nam, Nam Định, Thị lang Binh bộ phái đi bắt giặc ở Bắc Thành là Thân Văn Duy làm Tham biện việc kinh lược.

Vua thấy thổ phỉ Bắc Thành mới dẹp yên, nhân dân đau khổ điêu tàn, mong được quan đại thần đi vỗ về chiêu tập mà khó tìm người, bàn với bầy tôi rằng : "Nguyễn Văn Hiếu trước ở Nam Định có tiếng về chính sự tốt, lại vốn hiểu rõ công việc quan lại, tình tệ dân gian, sai đi kinh lược có được không ?" Bầy tôi đều đáp rằng được. Vua nói : "Đương việc nặng này nên có một vài quan văn giúp nữa". Bèn lấy Hiếu làm Kinh lược đại sứ, Xán làm Phó sứ, Duy làm Tham biện. Sai đình thần bàn các điều khoản về việc vỗ thương điêu tàn, chấn chỉnh quan lại, rồi chuẩn định thi hành.

Kim Xán bệ từ. Vua bảo rằng : "Quan tham lại những là mọt hại dân, giặc cướp nổi lên là bởi đó cả, trẫm rất chán, rất ghét. Ngươi đến trấn nên xét thực nêu lên trị tội để răn về sau. Dân phương này sau khi rối loạn không biết kêu đâu, nay

tàn phá thì được chẩn cấp.

Giặc biển ở Quảng Yên là Ba Công Dụng họp hơn 50 chiếc thuyền ăn cướp châu Tiên Yên. Trấn thủ Nguyễn Đăng Khánh và Tham hiệp Lê Đạo Quảng thân đem binh thuyền đến đánh bắt. Thiêm sự Hình bộ là Ngô Đức Chính (người Hoa Phong) nhân nghỉ về thăm nhà, cũng đem thổ dân theo đi. Quảng và Chính làm tiền đạo, Khánh làm hậu ứng, theo cửa Mô vào đánh tan bọn giặc, chém được Công Dụng cùng đồ đảng 14 đầu, bắt sống được 16 người, thu được thuyền ghe khí giới rất nhiều.

Bắc Thành đem việc tâu lên. Vua xuống chỉ khen ngợi. Thưởng Quảng và Chính mỗi người 1 thứ kỷ lục quân công, thưởng Khánh một khẩu súng tay hai máy hoa vàng, thưởng Quảng một khẩu súng tay hoa vàng ; lính và dân thì thưởng bạc tiền theo thứ bậc khác nhau. Lại có người nước Thanh là Từ Đạt Khôi gặp giặc ở ngoài biển U Nang, gọi thuyền đánh cá đuổi bắt, bắt được 7 tên giặc và 1 chiếc thuyền đem nộp. Thưởng cho 100 quan tiền.

Dồn hai đội Tiểu sai nhất và nhị làm một đội.

Lấy Tham hiệp Bắc Ninh là Nguyễn Văn Tuân làm Hiệp trấn Hưng Hoá, Thiêm sự Binh bộ là Nguyễn Văn Hoá làm Tham hiệp Hưng Hoá, Thiêm sự Công bộ là Nguyễn Mẫn làm Tham hiệp Phú Yên.

Sai Bình Hoà mua thóc 50.000 hộc, Bình Thuận mua thóc 30.000 hộc, để chứa kho cho đầy đủ.

Đúc chuông đồng đền Khải thánh.

tối khẩn 4 giờ, thứ khẩn 5 giờ đều thưởng 1 quan ; thường hành 1 ngày. Đi Quảng Bình, tối khẩn 1 ngày 2 giờ, thưởng 1 quan 5 tiền ; thứ khẩn 1 ngày 4 giờ, thưởng 1 quan ; thường hành 1 ngày 7 giờ. Đi Nghệ An, tối khẩn 2 ngày 6 giờ, thưởng 2 quan ; thứ khẩn 2 ngày 10 giờ, thưởng 1 quan 5 tiền ; thường hành 3 ngày 4 giờ. Đi Thanh Hoa, tối khẩn 3 ngày 5 giờ, thưởng 2 quan 5 tiền ; thứ khẩn 3 ngày 10 giờ, thưởng 2 quan ; thường hành 4 ngày 7 giờ. Đi Ninh Bình, tối khẩn 3 ngày 10 giờ, thưởng 3 quan ; thứ khẩn 4 ngày 3 giờ, thưởng 2 quan 5 tiền ; thường hành 5 ngày 2 giờ. Phàm công văn tối khẩn, thứ khẩn, để quá hạn 1 ngày, không được thưởng, không phải phạt ; để quá đến 1 ngày 1 giờ, đánh 30 roi ; cứ chậm thêm 1 ngày, đánh thêm 20 roi, tội chỉ đến 90 trượng thì thôi. Công văn thường hành, quá hạn 1 ngày miễn tội, quá đến 1 ngày 1 giờ, đánh 20 roi ; cứ chậm thêm 1 ngày, phạt thêm 10 roi, tội chỉ đến 50 roi thì thôi).

Chở tiền ở kho Kinh 40.000 quan đem chứa ở Bình Hoà ; chở tiền kho Bắc Thành 80.000 quan đem chứa ở Ninh Bình, 100.000 quan đem chứa ở Thanh Hoa, 80.000 quan đem chứa ở Quảng Bình.

Sai thự Tham tri Hình bộ là Nguyễn Kim Bảng kiêm Tào chính, hiệp cùng Đô thống chế Nguyễn Văn Trí làm việc.

Lấy Hữu thị lang Binh bộ lĩnh Binh tào Bắc Thành là Nguyễn Đức Hội làm thự Hữu Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành, vẫn kiêm lĩnh Đê chính ; Chưởng cơ Nguyễn Văn Nghị cũng cho kiêm lý Đê chính ; Hữu Tham tri Hộ tào là Nguyễn Đăng Tuân làm Hữu Tham tri Binh bộ lĩnh Binh tào Bắc Thành.

Vua nghĩ rằng các nhân viên bị phạt bổng, chiết trừ lương chưa đủ, rồi về hưu, xin nghỉ, bị cách, hoặc bị chết, người nào nên miễn, người nào nên đòi, nên có lệ định, sai bộ Hộ xét điển lệ cũ mà bàn rõ tâu lên. Bèn chuẩn định từ nay phàm nhân viên bị phạt bổng, người nào chết thì miễn không đòi nữa ; hưu trí thì chia làm hai hạng, già ốm được về hưu thì không cứ tội công, tội tư đều được miễn đòi, nếu bị bắt về hưu, hay bị tham hặc về tội công thì được miễn, về tội tư thì đòi ; bị cách chức cũng chia làm hai hạng, phàm tham tang vặn sai pháp luật và lầm lẫn hỏng việc quân cơ mà bị cách thì phải đền đủ mới thôi ; vì việc công mà lầm lẫn thì đợi khi nào phục chức thì chiết trừ ; sau khi cách chức mới phát ra án mà án phải phạt bổng thì cũng như thế ; đến như cách lưu thì chua vào sổ, đợi sau khi phục chức thì trừ ; bỏ chức trốn đi thì theo nguyên quán tra thu ; phải giải chức đợi xét thì đợi khi xét xong được bổ làm quan sẽ trừ, bị cách bãi thì theo tội công hay tư mà phân biệt đòi hay tha ; cáo tang, cáo nghỉ, cáo bệnh, đều đợi đến ngày cung chức sẽ trừ ; các tôn nhân bị phạt bổng cùng nhân viên bị trú bổng[1], đình bổng, đình lẫm[2], có việc

(1) *Trú bổng* : gửi bổng lại đó đợi xét xong án.

(2) *Đình lẫm* : bị đình chỉ không cấp lương ăn, như lương giám sinh

nghe quan Kinh lược đến, đơn kiện cáo hẳn nhiều. Nếu việc nào cũng tự mình xét lấy thì ngày không làm xuể. Việc lớn thì tự xét xử, việc nhỏ thì giao cho quan sở tại. Đến như nhân tài ở Bắc Thành, cũng nên hết lòng tìm hỏi, dẫu người tinh một nghề, giỏi một việc, cũng đều tâu lên, không bỏ sót. Lần này đi quan hệ đến việc lớn của nhà nước, trẫm tạm bảo một vài điều thôi, cần phải tuỳ nghi mà xếp đặt, không nên coi thường, cũng không nên câu nệ, ở khoảng hai điều ấy châm chước mà làm thì khá". Bèn sai thưởng cho Hiếu 200 lạng bạc, Xán 150 lạng, Duy 100 lạng, các quan thuộc khác đều thưởng tiền lương 3 tháng.

Quảng Nam và Phú Yên lâu không mưa. Dụ sai quan sở tại cầu đảo.

Sai chọn thuộc viên ở Văn thư phòng đến Nội vụ phủ và Vũ Khố mỗi sở 2 người, ty viên hai bộ Hộ, Công đến Bảo tuyền cục, mỗi bộ 1 người, để hội đồng giúp làm việc. Trong nửa năm ai làm việc giỏi thì thượng ty tâu lên để khen thưởng, nếu ươn hèn không làm nổi việc thì không cứ đã đến hạn hay chưa cũng lập tức chỉ hặc, lấy người khác thay.

Bộ Hộ tâu rằng : "Từ trước đến nay các nhân viên được sai đi làm việc mà có chỉ dụ cấp tiền lộ phí thì đều chỉ từng việc mà nói, đến như việc sai phái thường thì chưa có lệ thưởng cấp. Xin từ nay phái người mang đệ hồng bản[1] chỉ dụ cùng chương sớ văn thư cung lục, cho đến những công vụ khẩn yếu bất kỳ, đều chia làm ba hạng mà cấp tiền lộ phí (Đi Gia Định, Bình Thuận, cấp 2 quan tiền ; đi Bắc Thành, Bình Hoà, Phú Yên, Bình Định, Nghệ An, Thanh Hoa, Ninh Bình, đều 1 quan 5 tiền ; đi Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, đều 1 quan). Lại năm Minh Mệnh thứ nhất có bàn định lệ thưởng phạt việc chạy công văn tối khẩn, thứ khẩn, thường hành là chỉ nói đến hai thành, còn các nơi khác chưa bàn. Nay xin tự Kinh trở vào Nam đến Bình Thuận, tự Kinh ra Bắc đến Ninh Bình, cũng đều tính đường đi xa gần mà đặt làm mức thời khắc, đúng hạn thì được thưởng, quá hạn thì bị phạt, vẫn chiếu lệ trước mà làm". (Đi Quảng Nam, việc tối khẩn lệ đi 1 ngày 1 giờ ; thứ khẩn 1 ngày 2 giờ ; đều thưởng 1 quan tiền ; thường hành 1 ngày 5 giờ. Đi Quảng Ngãi, tối khẩn, 2 ngày 1 giờ, thưởng cho 1 quan 5 tiền ; thứ khẩn, 2 ngày 4 giờ, thưởng 1 quan ; thường hành 2 ngày 9 giờ. Đi Bình Định, tối khẩn, 3 ngày 4 giờ, thưởng 2 quan 5 tiền ; thứ khẩn, 3 ngày 8 giờ, thưởng 1 quan 5 tiền ; thường hành 4 ngày 5 giờ. Đi Phú Yên tối khẩn, 3 ngày 11 giờ, thưởng 3 quan tiền ; thứ khẩn 4 ngày 5 giờ, thưởng 2 quan ; thường hành 5 ngày 3 giờ. Đi Bình Hoà, tối khẩn 5 ngày 2 giờ, thưởng 4 quan ; thứ khẩn 5 ngày 9 giờ, thưởng 2 quan 5 tiền ; thường hành 6 ngày 11 giờ. Đi Bình Thuận, tối khẩn 6 ngày 7 giờ, thưởng 5 quan ; thứ khẩn, 7 ngày 4 giờ, thưởng 3 quan ; thường hành 8 ngày 9 giờ. Đi Quảng Trị,

(1) *Hồng bản* : các tờ chỉ dụ của vua viết chữ đỏ.

nếu không có cớ gì mà không đệ trình thì cứ theo lệ cho về tráng hạng. Như trước được chỉ sai[1], chỉ truyền[2] cùng công đồng phó chức sắc. Còn về hạng quan viên tử thì đều theo lệ năm Gia Long thứ 18 ; gián hoặc có người đến tuổi mà chưa trước bạ, hiện đem bằng sắc của cha mẹ đến trình thực, đều cho biên thêm vào, hoặc cho đem bằng sắc đi chỗ làm quan, có Lý trưởng cam kết, thì quan Khâm mạng cũng đề chữ "tra". Nếu viên nào đã chết, mà con đem bằng sắc trình thực thì cho liệt vào hạng quan viên tử. Phàm Tiến sĩ, Cử nhân, Tú tài các khoa từ khoa Đinh mão năm Gia Long thứ 6 về sau thì theo lệ liệt vào hạng chức sắc. Quan viên văn võ đời Lê từ Tòng lục phẩm trở lên (đời Lê) thì đều cho theo như cũ liệt vào hạng ngoại tiêu sai[3]. Lại từ Nghệ An trở ra Bắc, các cục tượng nhiều khi cả làng đều sung ngạch thợ, so với Quảng Bình trở vào Nam sự thể khác nhau, thì vẫn theo lệ khoá trước, từ Nghệ An trở ra Bắc, phàm thợ có ai già ốm phải về thì đều cho đăng sổ đợi tuyển. Đến như binh lính các sắc, lính trạm, hoặc có người thải về chưa kịp xoá sổ mà hiện có người khác sung điền, cùng là người Minh Hương tục thêm chưa xoá sổ mà đã liệt vào sổ hộ, thì cũng cho vào trường ứng tuyển. Có những người già ốm mà ngày tuyển chưa đến, thì trong hạn cho Lý trưởng dẫn đến để tuyển tiếp tục ; quá hạn thì cứ để như hạng cũ.

3. *Đặt trường sở.* Sơn Tây cùng Hoài Đức hợp làm một trường ở Hoài Đức, chọn đất làm một chính đường. Bốn trường Sơn Nam, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh đều lấy hành cung ở lỵ sở làm chính đường. Trước nhà chính đường đều làm một bình bạt bằng tranh, 2 quân xá bên tả bên hữu ở ngoài rào bằng phên tre, đằng trước mở ba cửa, bên tả, bên hữu mỗi bên một cửa. Từ nay Thanh Nghệ và Ninh Bình đến kỳ tuyển cứ theo như thế mà làm. Cấp tiền nhân công vật liệu làm tuyển trường thì trường Sơn Tây 100 quan, các nơi khác đều 50 quan. Cấp riêng tiền hai lễ cáo tạ mỗi trường 50 quan. Lại chước định tiền cung ứng vật liệu, Sơn Tây, Nam Định, Bắc Ninh, mỗi trường 100 quan tiền ; Nghệ An cũng thế, Sơn Nam, Hải Dương, mỗi trường 80 quan ; Thanh Hoa 90 quan, Ninh Bình 50 quan.

4. *Phái quan lại.* Mỗi trường quan Tam phẩm trở lên văn võ mỗi ban một viên sung chức quan Khâm mạng, cấp cho cờ bài ấn triện. Các trường Sơn Nam, Nam Định, Bắc Ninh, ấn cũ khắc các chữ *Sơn Nam thượng hạ* và *Kinh Bắc* thì đều đúc lại mà cấp. Chức Cai án thì dùng quan lục, thất phẩm, mỗi trường một người ; chức Cai lại thì dùng thư lại bộ ty của hai bộ Hộ, Binh. Sơn Nam, Nam Định, Sơn Tây, Bắc Ninh, mỗi trường 6 người, Hải Dương 4 người. Trước kia tuyển trường các hạt,

---

(1) *Chỉ sai* : chỉ của vua sai.

(2) *Chỉ truyền* : chỉ của vua truyền.

(3) *Ngoại tiêu sai* : không phải sai dịch gì.

giống như thế thì cũng chiếu theo lệ này mà làm. Rồi lại đổi lại rằng những viên bị cách bãi thì tha đòi.

Cấp quần áo cho biền binh các vệ cơ lưu thú ở Bắc Thành, và Thanh Nghệ, vì có làm việc khó nhọc ở ngoài đã lâu.

Đổi định cho Viện sứ viện Thượng tứ trật Chánh tam phẩm.

Lấy Lang trung Hình bộ là Thái Bá Hạc làm Thiêm sự Hình bộ.

Hoãn việc duyệt tuyển năm nay ở Bắc Thành.

Thành thần tâu rằng : "Trong hạt thành từ mùa đông năm ngoái trở đi giặc giã quấy rối, nay dẫu đã hơi yên mà những người xiêu tán còn chưa về, nếu theo lệ mà làm duyệt tuyển thì sợ dân sổ chưa được thực số, xin tạm hoãn".

Vua sai đình thần bàn lại, rồi chuẩn cho đến tháng 2 sang năm thì cử hành. Dân ai già ốm thì cho thượng ty sở tại tạm miễn cho binh dao để đợi kỳ tuyển. Từ sau thì cứ theo lệ cũ.

Vua lại nghĩ Bắc Thành làm duyệt tuyển khoá trước, là việc mới bắt đầu, chưa có phép nhất định, sai bộ Hộ bàn kỹ. Bộ thần tham chiếu các điều khoản đã làm ở các hạt từ Quảng Bình vào Nam, từ Nghệ An ra Bắc, theo đấy châm chước, điều gì chưa đủ thì bổ thêm, điều gì thái quá thì bớt đi, xin ghi làm lệ mãi. Lại sai đình thần bàn lại và cho thi hành :

1. *Cách thức làm sổ.* Sổ tuyển các xã theo lệ Quảng Bình trở vào Nam, đem cả nhân số các hạng trong xã, như chức sắc, khoa mục, ty lại, binh đinh, tráng hạng, cho đến người già ốm, trốn, chết, tiểu nhiêu[1], xiêu tán mới về, đến tuổi tục thêm, ngụ cư, đều chia hạng liệt kê ; Lý trưởng thì khai kết, Cai tổng thì xét thực ; chia làm ba bản Giáp, Ất, Bính, bản Giáp thì quan võ khâm mạng đề chữ son, bản Ất thì quan văn khâm mạng đề chữ son, bản Bính thì quan trấn sao chữ mực, đều đóng ấn duyệt tuyển. Bản Giáp đệ giao bộ Hộ, bản Ất đệ giao bộ Binh, bản Bính giao trấn lưu chiếu. Từ nay Thanh Nghệ, Ninh Bình đến kỳ duyệt tuyển theo lệ này mà làm. Lại sổ tuyển trước gọi là tấu bạ, dùng bìa vàng, nay đổi làm thân bạ, dùng bìa xanh. Các hạt đến kỳ tuyển đều theo đó mà làm.

2. *Cẩn thận phép tuyển.* Phàm chức sắc có chiếu sắc, bằng son cùng từ chỉ[2], ý chỉ[3], lệnh chỉ[4], đều đệ đến tuyển trường trình xét. Nếu lỵ sở ở xa không kịp đệ trình thì quan Khâm mạng đề chữ "tra" bằng son ở trên tên người ấy, để đợi tra xét ;

---

(1) *Tiểu nhiêu* : người lùn không đầy 3 thước, được nhiêu miễn phú dịch.

(2) *Từ chỉ* : chỉ của Hoàng thái hậu.

(3) *Ý chỉ* : chỉ của Hoàng hậu.

(4) *Lệnh chỉ* : chỉ của Hoàng thái tử.

lệ này mà làm. Lại các trấn thần làm riêng sách thông quy, do thành thần hội làm sách tâu, đem tổng số hộ khẩu toàn hạt chép khai minh bạch, chia làm ba bản Giáp, Ất, Bính, làm tờ sớ phát đệ, bản Giáp đóng ấn kim bảo do bộ Hộ phụng giữ, bản Ất lục gửi sang bộ Binh, bản Bính lục gửi cho thành thần tuân chiếu. Thành Gia Định đến kỳ tuyển cũng theo lệ này mà làm.

9. *Trị gian giấu*. Phàm dân xiêu tán mới về, hay dân mới đến tuổi thì đều biên thêm vào sổ, tuổi 18 làm hạng dân đinh, tuổi 20 trở lên làm hạng tráng ; ở ngụ thì liệt vào hạng kiều ngụ, để tiện tra xét. Nếu ẩn lậu đinh khẩu từ một người trở lên thì chiếu luật trị tội. Gián hoặc có người già ốm thì đều do Lý trưởng dẫn đến trường để ứng tuyển. Quan Khâm mạng xét vẻ mặt cùng tật tích nặng hay nhẹ, để làm các hạng lão nhiêu, lão hạng, nhiêu tật, tàn tật ; như người lùn bé không đầy 3 thước, xét thực thì đề làm hạng tiểu nhiêu. Những hạng lão nhiêu, nhiêu tật, tiểu nhiêu đều miễn trừ binh dao thuế lệ ; lão hạng và tàn tật thì chịu một nửa. Nếu mạo tuổi, cùng nhờ người đi thay thì chiếu luật trá mạo mà trị tội.

10. *Răn nhũng lạm*. Phàm quan lại ở tuyển trường cùng các quan trấn phủ huyện, cho đến Cai tổng, Lý trưởng, nếu ai nhân việc quấy rối, đòi tiền ngoại lệ, và mọi tình tệ nhũng lạm, thì kể tang, lấy luật uổng pháp mà trị tội nặng thêm.

Dựng viện Đoan Huy.

Vua từng xem sách sử đời Lê, bảo Phan Huy Thực rằng : "Trẫm xem cuối đời Lê Trịnh kỷ cương rối loạn, một việc kiêu binh lại là việc loạn lạ lùng, từ xưa chưa có, thực đáng thở dài. Trẫm từng nghe việc loạn ở nước Phú Lãng Sa, bắt đầu có người yêu quái truyền nói ở trong nước rằng : "Phàm loài miệng có răng đều, có tóc đều là người cả, sao lại để cho giàu nghèo không đều". Thế là ùa nhau nổi lên cướp của nhà giàu chia cho nhà nghèo để cho đều nhau, dần đến loạn to, so với việc kiêu binh cuối đời Lê việc cũng giống nhau. Nhưng đảng loạn nước Phú Lãng Sa cuối cùng bị diệt mà kiêu binh thì không từng có kết cục, lại như lọt lưới thì lạ thực".

Lại bàn đến việc giặc Tây Sơn rằng : "Việc xong rồi mới biết ý trời. Trận đánh ở bến Bồ Đề, Nguyễn Huệ đánh một trận diệt mấy vạn quân Thanh mà vua nhà Thanh mới chán việc binh, bèn lấy việc nhà Minh làm răn, không đánh lại nữa. Song năm ấy, quân ta đã lấy lại được Gia Định, thanh thế đã hơi mạnh. Nếu quân Thanh lại sang, thì giặc Huệ trước sau bị đánh, còn chạy đi đâu ?".

Lại nói : "Nhà Lê đến Duy Kỳ sang nước Thanh là hết. Duy Kỳ đã nối chính thống nhà Lê mà đến nỗi róc tóc làm tôi tớ người, chẳng quá lắm à. Sau khi chết, nhà Thanh cho đem hài cốt về, triều ta không tặng thuỵ hiệu là phải đấy".

quan Khâm mạng chưa cấp cờ bài, từ nay cứ đến kỳ tuyển thì chiếu lệ này mà cấp. Lại Cai án trước chỉ chuyên một việc xét bằng sắc quan lại, Cai lại thì làm mọi công việc sổ sách, nay định lại Cai án cũng phải cùng với Cai lại kiêm làm sổ sách cho công việc đều nhau. Mỗi trấn lại thêm thuộc lại theo làm việc, chiếu số ứng tuyển 30.000 người trở lên thì lấy 10 người, 20.000 người trở lên thì lấy 8 người, 10.000 người trở lên thì lấy 6 người. Quan Khâm mạng lại uỷ 2 người sở thuộc xem xét tật tích.

5. *Cấp tiền khoản đốn.* Ba trường Sơn Tây, Nam Định, Bắc Ninh, quan Khâm mạng đều được cấp tiền cung đốn, mỗi viên 120 quan ; hai trường Sơn Nam, Hải Dương đều 100 quan, Cai án các trường, mỗi người 30 quan ; Cai lại mỗi người 20 quan tiền ; Tuỳ biện mỗi người 4 quan tiền 2 phương gạo ; khám xét tật tích mỗi người 10 quan. Cấp riêng cho người thuộc trấn phục dịch ứng hậu ở tuyển trường : Ba trường Sơn Tây, Nam Định, Bắc Ninh đều 120 quan tiền, hai trường Sơn Nam, Hải Dương đều 110 quan tiền. Phàm cung nhu đều cho chi của kho, do trấn thần khai sổ, lại do thành thần làm sớ đề lên.

6. *Định số người phục dịch.* Quan Khâm mạng đều cấp 10 lính đi theo, sau khi đến tuyển trường, cấp thêm 20 người lính trấn. Lại chước định người đi hầu quan Khâm mạng đều 5 người, Cai án đều 2 người, Cai lại đều 1 người, mỗi tháng cấp mỗi người 5 tiền 1 phương gạo. Ngày khởi hành lượng phái lính Kinh hộ tống. Các trạm tiết thứ đài đệ. Quan Khâm mạng đều cấp 4 người phu trạm, Cai án đều 2 người, lại cấp riêng 1 người đài đệ hòm ấn. Sau này các tỉnh đến kỳ tuyển đều chiếu theo lệ này mà làm. Lại khi quan Khâm mạng đến thành thì cấp thêm lính thú mỗi trường 150 người đi theo làm việc công. Đến lúc trở về, hòm sổ tuyển mang về thì do thành thần lượng bắt phu trạm lần lượt đài đệ.

7. *Định trình hạn.* Ba trường Sơn Tây, Nam Định, Bắc Ninh, đều hạn 1 tháng 20 ngày, trường Sơn Nam hạn 1 tháng 10 ngày, trường Hải Dương 1 tháng. Từ nay về sau, đến kỳ tuyển ở Thanh Nghệ và Ninh Bình, thì trường Nghệ An hạn 2 tháng, trường Thanh Hoa hạn 1 tháng 10 ngày, trường Ninh Bình hạn 15 ngày.

8. *Làm sổ sách.* Tuyển trường xong việc rồi, thì Cai lại cùng các người trấn lại theo làm việc đều chiếu sổ tuyển làm sách thông quy 2 bản Giáp, Ất, quan Khâm mạng viết quan hàm và đóng ấn để kết mà đệ về, do bộ Hộ chuyển tâu. Lại làm sổ thị hạ[1] do trấn thần viết quan hàm và đóng ấn kiểm, Cai lại viết chữ ký tên, phát cho các xã, mỗi xã một bản. Lại chiếu số người trong hạt cứ tính mỗi người 1 đồng tiền mà chi phát tiền công cấp cho làm tiền bút giấy. Các hạt đến kỳ tuyển đều theo

(1) *Thị hạ bạ* : sổ cho kẻ dưới biết.

Bắt đầu định phép nhà trạm chạy ngựa. Bộ Binh bàn tâu rằng : "Nhà nước đặt ra nhà trạm để truyền đệ việc quan trọng, cho nên việc "đặt trạm truyền mệnh" từ xưa đã có. Triều đình ta đặt nhà trạm, theo việc hoãn cấp mà định lệ tối khẩn, thứ khẩn, thường hành, rõ ràng mà đủ rồi. Nay ngoài việc tối khẩn lại có việc ngựa chạy là muốn nhanh chóng hơn việc đệ trạm. Nhưng ngựa trạm phi đệ tất phải có cờ hiệu tiêu biểu như trạm Kinh, khiến khi trên đường đến đâu trông thấy thì tiếp nhận ngay thì mới không chậm nhỡ việc. Nay xin từ Nam đến trạm Hoà Thuận, Bắc đến trạm Sơn Mai, cộng 73 trạm, mỗi trạm cấp cho 2 lá cờ đuôi nheo. Lại Bắc Thành từ thành lỵ đến trạm Sơn Mai, Nam Định từ trấn lỵ đến trạm Ninh Đa, xin cấp ngựa cùng cờ đuôi nheo như lệ các trạm. (Cờ các trạm 1 mặt thêu chữ Bắc Thành, cờ đều thêu 4 chữ "mã thượng phi đệ"[1]. Từ nay ở Kinh có việc quan khẩn, ở ngoài có phi báo việc quân, báo tin thắng trận, hoặc bắt được tướng giặc yếu phạm, phải đệ bằng ngựa, thì ở trát viết rõ 4 chữ "Mã thượng phi đệ". Các trạm một khi tiếp đến thì lập tức cắm cờ lên ngựa phi chạy, lần lượt đệ đi. Làm trái thì trị nặng".

Vua theo lời bàn.

Sai trưởng đạo Mường Vanh ở Quảng Trị là A Điền Cáo cùng với Phó sai trưởng là Kiểm không hoà mục với nhau, người Man đuổi Cáo mà suy tôn Kiểm, nhân đem tội trạng Cáo giao thông riêng với nước ngoài và làm điều nhũng tệ đi kêu. Dinh thần tâu lên. Vua bảo bộ Hình rằng : "Cáo đã nhận mệnh lệnh của triều đình, không biết vỗ thương dân chúng, lại làm bừa phi pháp, nên trị tội cho xứng đáng. Kiểm dẫu được dân chúng quy phục, mà tự tiện suy lên, việc có quan hệ đến danh phận, chưa nên vội cho". Bèn sai bãi chức Sai trưởng của Cáo mà giam lại. Kiểm thì vẫn làm Phó sai trưởng quyền quản công việc đạo Mường Vanh. Sau Cáo trốn thoát. Dinh thần là Nguyễn Công Đàm và Hà Quyền đều phải giáng.

Cho nước Chân Lạp 3 chiếc thuyền lê.

Án thủ Châu Đốc là Nguyễn Văn Thuỵ mộ lập 3 đội Châu Đốc nhất, Châu Đốc nhị, Châu Đốc tam, 2 đội An Hải nhất, An Hải nhị, xin mỗi đội đặt một Suất đội. Thành thần Gia Định đều tâu cho. Vua y cho.

Đổi tên kho Vĩnh Phong ở Nội tàng làm kho Vĩnh Phú.

Thao diễn thuỷ sư ở cửa biển Thuận An. Vua đến xem. Sai Thống chế Trần Văn Cường hộ giữ Kinh thành, sắc rằng phàm những biền binh Cẩm y, Thị trung, Thị nội, Hổ lược, xem trong danh sách hỗ tòng[2] ai có dấu son thì lĩnh binh đi hầu

(1) *Mã thượng phi đệ* : đệ phi bằng ngựa.

(2) *Hỗ tòng* : theo hầu vua.

trước sau, còn thì đều theo Trần Văn Cường hộ giữ Kinh thành. Từ sau khi đại giá ra ngoài Kinh thành mà sai quan hộ giữ thì lấy đó làm lệ thường.

Định lệ khoá thanh tra bộ Công.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Bộ Công là chỗ tài liệu nhóm họp, khoán hạng bề bộn, từ trước đến nay chưa có tra xét, nên bàn làm đi". Bèn chuẩn lời đình thần bàn, theo lệ thanh tra bộ Hộ, 6 năm một khoá, lấy các năm Tỵ, Hợi làm hạn. Phái Đổng lý, Phó đổng lý mỗi chức một người, Hiệp lý 2 người, thuộc ty 5 bộ Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình mỗi bộ 3 người, thuộc ty Vũ Khố, Khâm thiên giám, Thương bạc, Tào chính, mỗi sở một người. Năm nay bắt đầu.

Sai quan thanh tra bộ Công. Lấy Phó đô thống chế Trần Đăng Long làm Đổng lý, Phủ doãn Ngô Phúc Hội làm Phó đổng lý, thự Thiêm sự Hộ bộ Nguyễn Công Thiện, Lang trung Binh bộ Hồ Văn Tú làm Hiệp lý. Cứ xét từ năm Gia Long thứ nhất đến cuối năm Minh Mệnh thứ 7, tất cả các thứ tài liệu khai tiêu, thực tại, chứa tại, chứa tự trước, mới thu vào, theo từng khoản mà khám xét. Sai chế cấp cho ấn quan phòng và kiểm "Thanh tra Công bộ" mỗi thứ một cái.

Trong Kinh kỳ ít mưa.

Biền binh các cơ Bắc thuận, Hiệu trung, Hiệu nghĩa, An thuận, Thanh hoa đi thú Gia Định nhiều người ốm chết. Thành thần tâu lên. Vua dụ sai cấp tiền cho người chết mỗi người 3 quan, người ốm nặng 2 quan, bắt thuyền đưa về quê. Người ốm nặng cho vào hạng miễn thuế dịch.

Quảng Ngãi lâu không mưa. Trấn thần làm lễ đảo vũ mấy lần, được mưa nhỏ. Đến bấy giờ ruộng cao đã gặt, ruộng thấp sắp chín, lại theo chỉ dụ trước đảo vũ lại. Vua nghe biết quở rằng : "Chỉ dụ sai đảo vũ có tự trước, nay tiết đã muộn, mưa xuống chả ích gì, lại không cứ thực tâu lên mà chỉ hư ứng việc cũ, tưởng lấy thế tỏ là hết lòng với việc dân mà cầu trẫm thưởng à ! Hay là bụng không kiến thức gì, chỉ làm cho tắc trách thôi. Thử nghĩ xem, lúc trước đã không hay thành tâm cầu đảo, nay lại đảo nhảm như thế, lòng trẫm thưởng khen sao được ! Ơn thần cảm cách sao được ! Vậy truyền chỉ triệt đàn ngay ngày ấy. Tự nay về sau, phàm việc tất phải mình thân xét, cố sức làm, nếu còn giữ kiến thức quê mùa, gặp việc không biết suy xét, thì để làm gì những kẻ kém hèn ấy".

Xã Dương Mỗ (thuộc huyện Phú Vang), phủ Thừa Thiên có đê ngăn nước mặn bị nước lụt làm vỡ, dân xin miễn dao dịch để đắp cho lợi việc nông. Vua y cho.

Nhà vua bảo bộ Lễ rằng : "Trẫm xem chương sớ bốn phương, nhiều tờ không hợp khoản. Đấy dẫu là việc nhỏ, nhưng có nhà nước thì chế độ văn từ phải hoạch nhất, há lại cứ để khác nhau ! Các khanh nên bàn mẫu thức mà thi hành".

Bộ Hình tâu dâng sách hình danh cuối năm trong 7 năm của các địa phương. Án còn đọng lại đến gần 800 cái, bị giam đến gần nghìn người.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Việc hình quan hệ đến sự thư thái hay đau xót của dân. Trước đã thiết tha dặn bảo mà vẫn còn để chậm trễ thế, trong đó Bắc Thành lại tệ hơn cả. Đấy tuy là lỗi ở nha xét hình, nhưng cũng bởi thượng ty không biết sức giục mà đến thế. Vậy hạ lệnh cho thành thần Nguyễn Hữu Thận, nghiêm sức cho Hình tào cùng các nha xét hình ở các trấn phủ huyện đều theo án lý mà kết xử cho xong ngay, tha những người can liên chớ để giam lâu. Các địa phương khác cũng do bộ Hình thông sức.

Thổ phỉ ở Hưng Hoá là Xa Văn Nhị trước giữ châu Đà Bắc để làm phản, nghe quan quân đến, trốn vào rừng núi. Đến bấy giờ Hiệp trấn Hưng Hoá bị cách là Trần Văn Thông cùng với quan võ của thành phái đi đem quân đi dò bắt, bắt được cha con tên Nhị cùng đồ đảng bọn nguỵ thượng đạo thống lĩnh Mai Đình Khuê vài mươi người, đóng gông đưa về Bắc Thành giết đi. Rồi Thông chết. Đến lúc thành thần tâu dâng công trạng, vua nghĩ Thông sau khi bị lỗi còn hay cố sức ở nơi chiến trường, công cũng nên ghi, đặc cách cho khai phục nguyên hàm Hiệp trấn.

Đổi cấp cân quan cho Nội vụ phủ. Trước đây Đổng lý thanh tra là Trương Minh Giảng và Nguyễn Nhược Sơn tâu rằng : "Năm ngoái mới mua các hạng cân thiên bình, pháp mã, vâng sắc định đến khoá thanh tra năm nay thì ban cấp để dùng, nay đem cân mới so với cân cũ của Nội vụ phủ thì nặng nhẹ khác nhau, xin lấy cân mới thay cân cũ và đăng ký vào sách. Cân mới phát giao cho bọn giám thủ phụng giữ để thu phát". Tờ sớ giao xuống cho đình thần bàn lại, đình thần cho rằng việc dùng cân nhà Ngu khiến phép cân giống nhau, nhà Chu cẩn thận phép dùng, đều là hoạch nhất phép cân nặng nhẹ của thiên hạ. Nay lấy các thứ cân mới, cân cũ cân nhắc so sánh với nhau, trong đó nặng nhẹ hơn kém so le, chỉ hai hạng cân bình thiên và đại trung ở Vũ Khố, cùng cái cân trung bình pháp mã, đều chế tạo tự lúc quốc sơ, là so nghiệm không sai, đáng làm tiêu chuẩn nặng nhẹ cho các cân. Nhưng Nội vụ phủ từ trước đến nay thu phát chuyên dùng cân cũ, nếu lấy cân khác so sánh thì triết trừ tính toán rắc rối, thực là chưa tiện. Vậy xin sai Đổng lý thần cân cũ mà cân, lại cứ số thực tại mà lấy cân Vũ Khố cân lại, ghi sách giao giữ. Lại sai theo cách thức cân ấy mà chế tạo để đưa cho Nội vụ phủ dùng, còn các cân mới, cân cũ thì chứa riêng để phòng xét đến. Những cân cũ cấp cho các địa phương có sai cũng xin đổi cấp, khiến cho pháp độ hoạch nhất, trong ngoài giống nhau.

Vua cho là phải. Rồi sai quan cấp cân cho các trấn đều gọi là cân quan (Khoảng năm Gia Long chế cân có 5 hạng, một là cân trung bình, một là cân bình thiên, một là cân thiên bình, một gọi là cân tư mã, một là cân mười cân).

Thương bạc tâu dâng số tiền lệ của Thương bạc về 2 năm Minh Mệnh thứ 6 và thứ 7 là hơn 14.000 quan. Vua thấy số tiền không nhiều, mà con trai, con gái vua lộc trong một năm thừa thãi, không cần món tiền ấy để chi dùng. Ngoài ra vẫn chiếu lệ thưởng cấp theo thứ bậc.

Sửa lăng Thiên Thụ.

Dựng kho nhỏ Thừa Phúc (kho ở phía Bắc trạm Thừa Phúc), thu tiền gạo thuế của 16 xã dân phụ cận để chứa. Phàm lương bổng của biền binh trú giữ cửa Hải Vân, cùng thủ ngự, cai trạm đều lấy ở kho ấy mà chi cấp.

Thuế gỗ ở Nghệ An thiếu nhiều. Vua nhân dụ trấn thần rằng : "Gỗ lim là vật cấm, gần đây nghe nói nhiều kẻ mua bán riêng với nhau, há do quỷ thần chuyên chở bay qua cửa quan, cửa tấn sao ! Chẳng qua là quan lại trong ngoài thông đồng mưu lợi riêng trước rồi sau mới nghĩ đến thuế nhà nước cho nên có tệ ấy thôi. Những việc về trước không cần xét kỹ, tự nay nên cấm ngặt không được dung túng, nếu không như thế thì sẽ trị tội nặng không tha".

Lợp lại bốn sở sảnh đường phủ Hoàng tử. (Trước dùng rui gỗ lợp lá dừa, nay thay bằng giàn gỗ và ngói gạch).

Nước Vạn Tượng cùng nước Xiêm động binh đánh nhau. Trước là Quốc trưởng Vạn Tượng là A Nỗ gả con gái cho vua nước Xiêm đẻ con là Sâm Ma Yết. Vua Xiêm lại lấy người trong nước, đẻ con là Thôn Ỷ Phá. Ỷ Phá đã lớn, mưu cướp ngôi trưởng, giết Sâm Ma Yết đi. Vua Xiêm không ngăn cấm. A Nỗ lấy cớ ấy oán vua Xiêm, đem quân đánh lấy thành Cổ Lạc, giết binh Xiêm hơn 500 người. Vua Xiêm giận, sai Xá Chiêu Oan Na (tên vua thứ hai nước Xiêm) đem tướng sĩ vài vạn đi đánh Vạn Tượng. Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt trước được tin báo ngoài biên, đem việc tâu lên. Vua thấy thượng đạo Cam Lộ thông với nước Xiêm, sai Quản đạo Tống Văn Uyển đến ngay chỗ biên giới dò hỏi việc ấy, dặn sau có việc biên khẩn cấp cần báo ngay thì cho được làm tờ tâu đệ thẳng.

Cấp áo quần cho biền binh cơ Định man đạo Cam Lộ. Sắc cho dinh thần Quảng Trị về sau cứ mỗi năm một lần chế áo quần cấp cho.

Miễn cho biền binh các cơ ở Gia Định không phải thay lượt đến Kinh thao diễn.

Gia hàm Thị lang Lễ bộ cho Từ tế đại sứ Từ tế ty là Tôn Thất Điêu, vẫn quyền biện việc Tôn Nhân phủ.

Phó đốc học Quảng Trị là Trương Cam Triêm nghỉ tang. Lấy cựu Đốc học Thanh Hoa là Hồ Sĩ Lâm làm Đốc học Quảng Trị.

Lấy Lang trung Công bộ là Hoàng Quýnh làm Thiêm sự Hình bộ, sung biện Hình tào Bắc Thành.

Thượng bảo Thiếu khanh là Thân Văn Quyền tâu rằng Vũ Xuân Cẩn lĩnh Hình tào cùng Quýnh vốn không ăn ý với nhau, khó cùng làm việc. Bèn đổi Nguyễn Văn Mưu làm Thiêm sự Hình bộ sung biện Hình tào, đổi Quýnh làm Thiêm sự Hộ bộ sung biện Hộ tào.

Đổi phong Ưng Hoà hầu Lệ Chung làm Thái Bình hầu. Bộ Lễ tâu rằng : "Tự xưa ân lễ ban ra vốn quá về hậu mà danh nghĩa thì không thể không nghiêm, cho nên thánh nhân bàn việc làm chính trị thì trước nhất là việc chính danh, bởi vì có danh thì mới nói được. Ưng Hoà là tước hiệu của Mỹ Đường được phong trước kia, tự lúc Mỹ Đường phải tội, việc thờ cúng ở nhà thờ Anh Duệ, Thái Bình công đã là chủ rồi. Thái Bình công không có con, cho nên Lệ Chung là con Mỹ Đường được tập tước. Nay Lệ Chung đã được chủ việc tế tự Anh Duệ thì nên làm người thừa kế Thái Bình công, còn đối với Mỹ Đường, dẫu con không có lẽ cắt đứt với bố, nhưng sau này, thứ tự chiêu mục[1] đã không cần đến, nếu cứ gọi là Ưng Hoà hầu thì hình như người có tội vẫn được truyền tước, mà Thái Bình công là thân phiên[2] lại đến mất danh hiệu. Vậy xin đổi phong làm Thái Bình hầu thì theo nghĩa mới chính". Vua nói rằng phải. Sai Hữu ty chế lại sách và ấn ban cấp cho.

Trấn thủ Lạng Sơn là Nguyễn Văn Biện chết ; lấy Vệ uý vệ Tráng võ Hậu dinh quân Thần sách là Hoàng Văn Tài là Trấn thủ Lạng Sơn.

Định lệ các vệ kinh binh canh giữ những chỗ thành trì lâu đài ở Kinh thành : 10 vệ Thị trung cùng giữ kỳ đài, 2 vệ Hữu nhất, Hậu nhất quân Thị trung giữ đài Nam Hanh đến giáp đài Nam Xương, cùng lầu cửa Đông Nam ; 2 vệ Tả nhất, Tiền nhất quân Thị trung giữ đài Nam Xương đến giáp đài Nam Chính, cùng lầu cửa Thể Nguyên ; 2 đội Trung nhất, Trung nhị quân Thị trung giữ đài Nam Chính đến giáp đài Nam Thắng ; 2 vệ Tiền nhị, Tả nhị quân Thị trung giữ đài Nam Thắng đến giáp đài Nam Hưng, lại coi giữ lầu cửa Quảng Đức ; 2 vệ Hữu nhị, Hậu nhị quân Thị trung giữ đài Nam Hưng đến giáp đài Nam Minh, lại coi giữ lầu cửa Chính Nam ; 2 vệ Long võ trung, Long võ tiền quân Thị nội giữ đài Nam Minh đến giáp đài Tây Trinh ; 2 vệ Long võ tả, Long võ hữu quân Thị nội giữ đài Tây Trinh đến giáp đài Tây An, cùng lầu cửa Tây Nam ; 2 vệ Long võ hậu, Hổ oai trung quân Thị nội giữ đài Tây An đến giáp đài Tây Dực, cùng lầu cửa Thủy Quan ; 2 vệ Hổ oai tiền, Hổ oai tả quân Thị nội giữ đài Tây Dực đến giáp đài Tây Lĩnh ; 2 vệ Hổ oai hữu, Hổ oai hậu quân Thị nội giữ đài Tây Lĩnh đến giáp đài Tây Tuy cùng lầu cửa Chính Tây ;

---

(1) *Chiêu mục* : là thứ tự bày thần vị ở miếu.

(2) *Thân phiên* : anh em chú bác với vua được phong tước công, hầu là thân phiên.

2 vệ Ban trực trung, Ban trực tiền quân Thần sách giữ đài Tây Tuy đến giáp đài Tây Thành ; 2 vệ Ban trực tả, Ban trực hữu quân Thần sách giữ đài Tây Thành đến giáp đài Bắc Điện ; 2 vệ Ban trực hậu quân Thần sách và Hữu bảo nhất Hữu quân giữ đài Bắc Điện đến giáp đài Bắc Thuận, cùng lầu cửa Tây Bắc ; 2 vệ Hữu bảo nhị Hữu quân và Tiền bảo nhất Tiền quân giữ đài Bắc Thuận đến giáp đài Bắc Trung ; 2 vệ Tiền bảo nhị Tiền quân và Tả bảo nhất Tả quân giữ đài Bắc Trung đến giáp đài Bắc Thanh ; 2 vệ Tả bảo nhị Tả quân và Trung bảo nhất Trung quân giữ đài Bắc Thanh đến giáp đài Bắc Hoà, cùng lầu cửa Chính Bắc ; 2 vệ Trung bảo nhị Trung quân và Hậu bảo nhất Hậu quân giữ đài Bắc Hoà đến giáp đài Định Bắc ; 2 vệ Hậu bảo nhị Hậu quân và Hùng cự nhất Tượng quân giữ đài Định Bắc đến giáp đài Đông Bình, cùng lầu cửa Thái Bình ; vệ Hùng cự nhị Tượng quân và hai vệ Nội hầu giữ đài Đông Bình đến giáp đài Đông Vĩnh, cùng lầu cửa Đông Bắc ; 2 vệ Long thao, Hổ lược giữ đài Đông Vĩnh đến giáp đài Đông Phu, cùng cầu Thanh Long ; vệ Thành võ quân Thị nội giữ đài Đông Phu đến giáp đài Đông Gia ; 2 vệ Tiền phong hữu, Kỳ võ quân Thị nội giữ đài Đông Gia đến giáp đài Đông Trường, cùng lầu cửa Chính Đông ; 2 vệ Tiền phong tả, Tiền phong hậu quân Thị nội giữ đài Đông Trường đến giáp đài Đông Thái ; 2 vệ Tiền phong trung, Tiền phong tiền quân Thị nội giữ đài Đông Thái đến giáp đài Nam Hanh ; vệ Võng thành giữ đài Thái Bình cùng cửa Trường Định.

Bắt đầu đặt kho Thường bình ở ba huyện phủ Thừa Thiên. Vua dụ rằng : "Kho Thường bình là phép tốt đời xưa, trẫm muốn thử làm ở huyện Kinh, đợi có hiệu nghiệm rồi sau mới thi hành ở các địa phương để cho nhân dân đều được lợi". Lại sai Phủ doãn bàn định chương trình tâu lên. Bọn Nguyễn Văn Phượng bàn tâu, cho rằng chế độ thường bình lúc thóc đắt thì bán ra, lúc thóc rẻ thì mua vào, cốt muốn cho nhân dân được lợi. Duy lúc xuất kho, vào kho, nếu phải người bậy thì lại sinh tệ, tình dân không thích. Từ xưa đã có lời than về tệ lấn bớt trăm họ. Bọn chúng thần hai ba lần suy nghĩ, cái lợi lâu dài khó định trước được, mà khi mới đặt ra thì phải châm chước cho được ổn đáng. Xin hạ lệnh cho ba huyện đều chọn đất làm 9 gian kho, đến vụ thuế mùa hè thì khiến dân nộp thóc vào kho mỗi huyện 5.000 hộc. Lại uỷ cho huyện thần quản lĩnh, người làm chủ thủ. Miễn dao dịch cho 20 người dân xã gần đấy để sung vào việc coi giữ. Phàm có thu thóc, phát thóc thì huyện lại biên số thóc vào sổ. Gặp thóc đắt thì giảm giá mà bán cho dân được lợi ; gặp thóc rẻ thì tăng giá mà mua để lợi cho nhà nông, do phủ tư bộ tâu xin phái người đến xem. Gặp năm nên phát chẩn thì tâu xin chi phát. Nhiều năm liền được mùa thì đem thóc ấy phát lương, ra thóc cũ, vào thóc mới, cho thóc khỏi mọt nát. Cứ đến cuối năm thì

làm sách tâu lên ; 3 năm thì thanh tra xét thực mà đong lường lại để ngăn mối gian. Như thế thì phép tốt ngõ hầu làm được.

Vua xem tờ tâu, nói rằng : " Lời bàn này dẫu chưa thỏa ý ta, nhưng chẳng hại gì, cho chiếu khoản thử làm". Rồi thì Phủ doãn tâu xin cho dân ba huyện mùa đông năm nay vay thóc của kho Thường bình đến mùa hạ sang năm nộp trả, cứ một trăm hộc phụ nộp 5 hộc. Vua y cho. Lại hạ lệnh rằng từ sau có phát thu thì đến cuối năm làm sách trình bộ, không phải tâu.

Lấy hai nguồn Đồng Hương và Đồng Nãi trấn Bình Hoà cho lệ theo thủ Bình Nguyên quản nhiếp. Trước đây về thuế người man 7 sách ở hai nguồn ấy thì đặt riêng công trường sáp vàng, thủ ngự và nguyên lại ngồi thu, thủ Bình Nguyên không dự đến. Đến bấy giờ trấn thần tâu rằng thủ Bình Nguyên đã có công trường trao đổi làm chỗ cho người Man tụ họp buôn bán, công việc hai nguồn nên cho thuộc về Bình Nguyên để bớt phiền nhũng. Xin chọn ở hai nguồn lấy 9 người làm nổi việc đặt làm thuộc lại thủ Bình Nguyên mà coi thu thuế lệ 7 sách cùng thuế vườn trầu của người Man Đê hạ. Còn các danh sắc thủ ngự công trường Sáp Vàng và cai thu, giang quan, tuần ty, thủ hợp, ký thuộc đều bãi cả. Lại lấy dân ở nguồn Đồng Hương và mộ thêm 50 người làm dân thuộc lệ, theo thủ ngự và hiệp thủ quản suất.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XLV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8 [1827], mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1. Tế hạ hưởng.

Sai Hữu ty kiểm xét đồ dùng về hình ngục.

Vua dụ bộ Hình rằng : "Hình phạt thi hành với bọn tiểu nhân, ở trong luật các đồ dùng về hình ngục đều có vẽ cách thức. Gần đây nghe nói các nha dùng những gông khoá hoặc có cái lấy ở nhà người phạm, hoặc có cái bắt ở xã dân, dài ngắn, nặng nhẹ phần nhiều không đúng thức. Để lao ngục tốt nhân thế làm gian, người có tội thỉnh thoảng trốn thoát cũng bởi cớ ấy. Nên truyền dụ cho các nha môn xét hình, tự nay bắt giam người có tội thì gông cùm, xích khoá, đều tự quan chế ra, Hữu ty bất thần kiểm xét để ngăn tệ gian".

Quảng Trị mất mùa đôi chút. Dinh thần cho là thuế ruộng năm nay đã được ân tha, xin thôi không khám. Vua quở rằng : "Đầu xuân ban ân chiếu, thi ân khắp nơi. Phương này hại mất mùa riêng, khám để giảm thuế đã có lệ thường, sao lại vì có ân chiếu mà thôi không khám ?". Bèn sai khám ngay tâu lên.

Kinh lược sứ là bọn Nguyễn Văn Hiếu, Hoàng Kim Xán đến Nam Định, đi thăm các huyện ấp, xét hỏi nỗi đau khổ của dân, tâu xin phàm các xã dân bị giặc đốt phá thì cấp cho mỗi nhà 2 quan tiền 1 hộc thóc ; nhà nào phái viên ở thành đã phát chẩn thóc rồi thì cấp cho 2 quan tiền ; người nào có nhà cửa mà của cải mất hết thì cấp 1 hộc thóc ; người nào đánh nhau với giặc bị giết chết thì lượng cấp tiền tuất. Sơn Nam cũng theo như thế mà làm". Vua y theo lời tâu. Tất cả chi hết hơn 5.700 quan tiền, hơn 1.980 hộc thóc.

Bọn Hiếu đến đâu, xử kiện tụng, xét gian tang, quan lại ai cũng sợ hãi nín hơi. Cai án Nam Định là Phạm Thanh, Thư ký là Bùi Khắc Kham, rất tham lam, giảo

quyệt, địa phương cho là người hung ác. Thanh đương quyền huyện Mỹ Lộc, bỏ ấn trốn đi trước. Việc đến tai vua. Vua dụ bọn Hiếu rằng : "Trước kia đã bảo tận mặt những việc gì, sao không để ý, để cho Phạm Thanh trốn thoát, như thế thì cái việc trừng trị kẻ gian tựa hồ chỉ là hư văn. Nhưng nó chẳng qua tìm chỗ kín tạm tránh thôi, không thể mọc cánh bay lên trời được. Bọn ngươi nên tìm cách bắt cho được, cũng có thể bù được lỗi trước. Nếu cuối cùng để nó đi xa mất thì luật có điều "cố thả", các ngươi chối sao được".

Lại dụ quở trấn thần Nam Định rằng : "Thuộc viên hạt ngươi nhiều kẻ tham lam hại dân, trẫm xét hỏi đích xác, đã nhân việc phê bảo, hai ba lần nghiêm dụ, mà bọn ngươi nhất vị che chở kẻ gian, dám tâu rằng không xét thấy việc tham bỉ, thế là cam lòng vì kẻ thuộc lại mà nói dối trẫm. Thậm chí như Phạm Thanh mà cho là giỏi, sai đi quyền huyện, đến ngày kinh lược đến nơi thì sợ việc vỡ lở nên lọt tin ra cho nó trốn được. Thế thì bụng dạ các ngươi còn nên hỏi đến không ? Trị dân thì vỗ nuôi sai pháp, giặc nổi như ong, xét quan thì không biết phân biệt, dung túng thiên vị, khép vào tội nịch chức cũng là chưa đủ. Bọn Đỗ Văn Thịnh, Trần Chính Đức, Vũ Đức Khuê đều cách lưu, đeo tội gắng sức làm việc, lại bắt hạn 3 tháng phải bắt cho được kẻ phạm tội".

Sau đó Khắc Kham cũng trốn, rồi cùng với Thanh bị bắt. Nhân dân đem các việc gian tệ kiện thêm. Sai giải đến chợ trấn chém ngang lưng, tịch thu gia tài chia cho dân nghèo.

Vua bảo bộ Hình rằng : "Giết bọn lại mọt ấy dẫu là việc nhỏ, mà quan hệ đến việc khuyên răn rất lớn".

Bọn Hiếu lại tham tâu. Tri phủ Kiến Xương Nguyễn Công Tuy tham tang phải tội chết, Đồng tri phủ Ứng Hoà Phan Thọ Vực và Tri huyện Đại An Nguyễn Văn Nghiêm cố ý dung túng nha lại nhũng nhiễu hại dân, đều phải cách chức. Còn quan phủ huyện khác không xứng chức đều bãi. Những lại dịch ở Thừa ty hai trấn cùng ở phủ huyện bị kiện bị bắt hỏi và trốn đi có hàng trăm người. Bọn Hiếu xin chọn trong hạt lấy những học trò dự trúng các khoa để sung bổ. Lại dâng sớ cử Vũ Đức Quyền người Nam Định có văn học, Vũ Huy Trinh người Hải Dương có tài khéo. Vua đều hạ lệnh dẫn về Kinh để tuỳ tài bổ dùng.

Định lệ thuế biệt nạp đệm buồm ở Bình Thuận, lấy 4 năm làm suất, cứ 3 năm thay nộp bằng tiền (đinh tráng mỗi người 8 quan tiền, lão tật một nửa) thì 1 năm nộp hiện vật (mỗi người 50 bó đệm buồm).

Đốc học Bắc Ninh là Dương Đức Tuy tuổi già về hưu trí ; lấy cựu Phó đốc học Quốc tử giám Nguyễn Huy Tá lĩnh Đốc học Bắc Ninh.

Vua ra cửa biển Thuận An xem thuỷ sư thao diễn. Đến khi về gặp mưa, đỗ thuyền ở bờ sông Thuỷ Tú. Thuyền Trung thuỷ có người tránh mưa không ở hàng tiền đạo. Vua giận lắm, sai lính Cẩm y bắt hết cả biền binh trong thuyền, thét đem chém đi. Phan Văn Thuý tâu rằng : "Đấy là lỗi ở người quản suất, binh lính ngu muội sao đủ trách mắng !". Vua đỡ giận. Bèn sai đánh người quản suất 100 roi, đánh binh lính 50 roi, rồi tha cả.

Đổi định điều luật phạm gian.

Vua bảo bộ Hình rằng : "Đặt ra hình luật là để trị kẻ ác, răn kẻ gian, cốt cho tình lý đều đủ, nặng nhẹ vừa phải, để tỏ cho dân biết cái điển hình phạt sáng tỏ, phép tắc nghiêm trang. Trẫm từ khi thân chinh đến nay chỉ để bụng thương xót việc hình, mỗi khi gặp pháp ty tâu án, tất xét nghĩ hai ba lần, chỉ sợ có chỗ chưa đúng. Như luật cường đạo, dẫu có điều riêng mà tình có nặng nhẹ, không phân biệt thì phép chưa công bằng. Năm Minh Mệnh thứ 5 đã xuống dụ rằng phàm kẻ đi theo đứng ngoài trông coi và chưa vào nhà lấy của cùng là kẻ bị dỗ hay bị hiếp đi theo, hoặc mới ăn cướp lần đầu, tang số không nhiều, xét ra không phải tình trạng hung ác, thì cho được làm tập tâu riêng xin xét. Từ trước đến nay, các thành dinh trấn dâng lên các án ăn cướp, phàm kẻ tội tòng phạm tình có đáng thương như những trường hợp ấy thì đều cho giảm tội chết, phát đi sung quân. Đấy là trẫm đặt nhân dân vào chỗ hình pháp rộng có chừng mà không buông thả. Tự đó gặp những án như thế thì đã biết tuân theo mà làm. Duy luật phạm gian mà hoà gian[1] và điêu gian[2] chỉ xử tội đánh trượng thì nhẹ quá. Nghĩ vợ chồng là gốc nhân luân, là đầu phong hoá, gian phu, gian phụ hại phong hoá nhân luân, nếu theo luật nhẹ thì lấy gì mà cổ lệ liêm sỉ, sửa chữa phong tục ? Vừa rồi cái án gian phụ ở Gia Định đổi kết tội giảo giam hậu, đó là lâm thời xử định, chưa đủ xử hết điều luật. Nay sách luật hiệu chính còn phải chờ nhiều năm tháng, mà điều luật ấy nhẹ quá, người xử án chưa biết theo đâu. Các ngươi nên đem điều luật ấy châm chước so sánh cho được vừa phải". Bấy giờ đình thần bàn xin đặt luật nặng thêm, định 9 điều luật phạm gian. Vua cho thi hành, lấy tháng 7 năm nay bắt đầu.

Xét 9 điều mới định là :

1. *Điều phạm gian.* Phàm hoà gian với đàn bà không có chồng thì gian phu, gian phụ đều phạt đóng gông 1 tháng, đánh 100 trượng. Điêu gian với đàn bà không chồng thì gian phu, gian phụ đều đóng gông 2 tháng, đánh 100 trượng. Hoà gian hay điêu gian với đàn bà có chồng không con thì gian phu, gian phụ đều phải tội

(1) *Hoà gian* : đôi bên đều bằng lòng thông gian.

(2) *Điêu gian* : người lấy trá thuật dỗ dành để thông gian.

giảo hậu, với người đàn bà có chồng có con thì gian phu, gian phụ đều phải tội giảo quyết. Nếu có người mối lái chứa chấp người ở nhà để thông gian thì người mối lái xử nhẹ hơn gian phu, gian phụ một bậc. Cưỡng gian[1] đã xong thì gian phu trảm quyết ; cưỡng gian chưa xong thì gian phu xử tội mãn trượng[2] và lưu ; phụ nữ không phải tội. Gian với con gái 12 tuổi trở xuống, dẫu hoà cũng cho là cưỡng mà xử. Nhân thế mà đến chết thì xử chém bêu đầu. Phàm quan chức cùng quân dân thông gian với vợ quan chức, thì gian phu, gian phụ đều phải tội giảo quyết. Quan chức thông gian với vợ quân dân cũng xử giảo quyết, gian phụ thì giảo hậu. Quân dân thông gian với nhau, nô tỳ thông gian với nhau thì chiếu luật thông gian thường mà xét xử. Những người lần lượt thông gian với phụ nữ con nhà lương dân, thì người bắt đầu xử trảm quyết, người tòng phạm đồng gian xử giảo hậu. Nếu lần lượt gian dâm với phụ nữ đã phạm gian trước rồi thì người bắt đầu xử giảo hậu, người tòng phạm đồng gian xử mãn trượng và lưu ; những người đồng mưu khác chưa đồng gian thì xử nhẹ hơn kẻ tòng phạm đồng gian một bậc. Nếu lần lượt thông gian mà người phụ nữ chết thì không cứ đã xong hay không, đều chém bêu đầu.

2. *Điều dung túng thê thiếp phạm gian.* Người chồng dung túng thê thiếp thông gian với người, thì người chồng cùng gian phu đều xử 100 trượng, lưu 2.000 dặm, gian phụ thì xử 100 trượng, tính đất an trí. Nếu bắt ép thê thiếp cùng con gái nuôi thông gian với người, thì người chồng xử 100 trượng, lưu 2.500 dặm, gian phu xử 100 trượng lưu 2.000 dặm ; người bố nuôi bắt ép con gái nuôi không chồng (thông gian với người) thì xử 60 trượng, đồ một năm ; gian phu xử 100 trượng, phụ nữ không phải tội.

3. *Điều thân thuộc cùng gian dâm.* Thông gian với người đàn bà đồng tông không phải để tang và vợ người họ đồng tông không phải để tang cùng thông gian với đàn bà bên nội, bên ngoại phải để tang 3 tháng và vợ người họ phải để tang 3 tháng trở lên, thông gian với con chồng trước của vợ mình, hay là với chị em cùng mẹ khác cha, thì gian phu, gian phụ đều xử giảo quyết ; nếu cưỡng gian thì gian phu xử trảm quyết. Nếu thông gian với bà tổ họ, bà cô, bà bác, bà thím, bà cô chú bác họ, chị em của chú bác, chị em của mẹ, cùng vợ anh, vợ em, vợ của con anh con em, thì gian phu, gian phụ đều trảm quyết ; nếu cưỡng gian thì gian phu xử chém bêu đầu. Thông gian với thiếp của cha, thiếp của ông, bác, thím, cô, chị, em, cùng vợ của con cháu, con gái của anh em, thì gian phu, gian phụ đều chém bêu đầu ; nếu cưỡng gian thì gian phu xử tử lăng trì[3].

---

(1) *Cưỡng gian* : không bằng lòng, mà lấy sức khoẻ, hay quyền thế doạ nạt người ta để thông gian.

(2) *Mãn trượng* : trượng đến 100.

(3) *Lăng trì xử tử* : xẻo dần từng miếng thịt cho đến chết.

4. *Điều vu cho bố chồng gian dâm.* Phàm con dâu vu cho bố chồng gian dâm, và em dâu vu cho anh chồng lừa để thông gian, thì người vu xử trảm quyết. Nếu bố chồng cưỡng gian con dâu chưa thành mà con dâu tự tử, thì gian phu xử giảo quyết, gian đã thành thì gian phu xử chém bêu đầu. Con gái vu cho bố nuôi lừa để gian dâm, thì theo như lệ người làm thuê vu cho chủ nhà mà xét xử. Chị dâu vu cho em chồng cùng người họ hàng để tang 3 tháng, thì đều theo luật vu cáo mà xét xử.

5. *Điều đầy tớ cùng người làm thuê thông gian với vợ người chủ nhà.* Đầy tớ và người làm thuê thông gian với vợ chủ nhà, thì gian phu, gian phụ đều phải xử chém bêu đầu. Đầy tớ và người làm thuê thông gian với con gái không chồng con chủ nhà, cùng thiếp của chủ nhà, đều phải tội giảo hậu. Nếu thông gian với vợ người bà con để tang một năm của chủ nhà và với người để tang một năm của chủ nhà mà có chồng thì gian phu xử trảm quyết ; nếu người bà con để tang một năm ấy không chồng thì đều xử tội mãn trượng và lưu, người gian phụ thì tính đất an trí. Nếu thông gian với vợ người bà con để tang 3 tháng trở lên của chủ nhà, cùng người bà con để tang 3 tháng trở lên của chủ nhà mà có chồng, thì đều xử giảo quyết ; nếu người bà con không có chồng, thì gian phu phải xử mãn trượng và đồ, gian phụ thì phát đi làm khổ sai ở chỗ lính trú phòng, 3 năm tha về ; nếu cưỡng gian thì gian phu xử trảm quyết.

6. *Điều quan lại thông gian với vợ và con gái dân trong bộ hạt.* Quan lại cai quản thông gian với vợ người quân dân mình cai quản thì xử giảo quyết. Nếu thông gian với con gái thì xử 100 trượng và bãi chức dịch không được bổ dụng nữa. Phụ nữ thì vẫn chiếu luật thông gian thường mà xử ; nếu cưỡng gian thì gian phu xử trảm quyết.

7. *Điều người cư tang cùng tăng nhân đạo sĩ phạm gian.* Người đương có tang cha mẹ và đạo sĩ hoà gian hay điêu gian với người phụ nữ không chồng, và đàn bà đang tang chồng cùng ni cô và nữ quan[1] phạm gian thì đều kết tội nặng hơn thông gian thường 2 bậc, duy tăng nhân phạm gian thì xử 100 trượng lưu 2.000 dặm, người thông gian với tăng nhân thì theo luật thông gian thường mà xử. Thông gian với đàn bà có chồng có con đều xử tội giảo quyết ; thông gian với đàn bà có chồng không con thì xử giảo hậu ; cưỡng gian thì gian phu đều xử trảm quyết.

8. *Điều lương nhân cùng kẻ hạ tiện thông gian với nhau.* Đầy tớ thông gian với phụ nữ lương nhân không chồng, thì gian phu, gian phụ đều xử tội nặng hơn thông gian thường một bậc. Đầy tớ thông gian với phụ nữ lương nhân có chồng, thì gian phu, gian phụ đều xử giảo quyết. Cưỡng gian thì gian phu xử trảm quyết. Người

(1) Nữ quan là nữ đạo sĩ.

lương nhân thông gian với tỳ nữ người khác thì gian phu, gian phụ đều xử tội nhẹ hơn việc thông gian thường một bậc. Cưỡng gian thì gian phu xử giảo quyết.

9. *Điều quan lại ngủ nhà đĩ.* Quan lại ngủ nhà đĩ thì xử 80 trượng, người mối lái xử nhẹ hơn 2 bậc. ấm tử, ấm tôn ngủ nhà đĩ đều xử nhẹ hơn quan lại 2 bậc. Giám sinh sinh viên ngủ nhà đĩ thì đều xử bắt về làm dân.

Cho Trung hưng công thần là Thái phó Nguyễn Đức Xuyên được tòng tự ở Thế miếu, thần vị bày ở dưới Nguyễn Hoàng Đức.

Phái viên bộ Hộ đong lại gạo kho Kinh thấy hao thiếu nhiều, bộ thần tâu lên. Vua sai đem người chủ thủ cùng lính coi kho giao cho bộ Hình nghiêm xét ; lại sai bộ Binh ngay ngày hôm ấy phái biền binh 2 đội đến thay.

Chưởng cơ Nguyễn Văn Toàn tuổi già về hưu trí ; cho 100 lạng bạc.

Lấy Phó vệ uý Hồ Văn Đa làm Vệ úy trật Chánh tam phẩm, chuyên quản 5 tượng cơ An, Đinh, Kiên, Bình và Trung ; Chánh quản cơ Lê Phục Tấn làm Phó vệ uý trật Tòng tam phẩm, chuyên quản 4 tượng cơ Tri, Tiền, Tả, Hữu.

Hải Dương tâu báo giá gạo, nói thêm rằng gần đây tạnh nắng, lúa ruộng hơi tốt. Vua dụ rằng : "Xem tờ tâu thực không hiểu được, có lẽ nào việc làm ruộng ở hạt ấy lại khác, chỉ thích nắng không cần mưa ? Tóm lại là bọn ngươi không quan tâm đến việc làm ruộng, nói hão cho xong việc, không ngờ lời nói trái sai như thế". Trấn thần làm sớ xin chịu tội. Vua miễn cho.

Triệu Thống chế lĩnh thập cơ Kính tiệp của Tiền quân là Phạm Văn Lý, và Tả thị lang Hình bộ quyền lĩnh Hình tào Bắc Thành là Nguyễn Công Trứ cùng Tả thị lang Binh bộ quyền lĩnh Binh tào Bắc Thành là Nguyễn Đức Nhuận về Kinh.

Vua thấy việc dẹp giặc ở Bắc Thành hơi thư, lại gần đến tiết Vạn thọ, cho nên gọi về. Bọn Lý vào ra mắt, vua thong dong yên ủi, thân hỏi sự thể dẹp giặc khó dễ thế nào ? Lý tâu rằng : "Biết rõ thế thì dễ, không biết rõ thế thì khó. Giặc lấy quân ô hợp liều mình, khi lâm trận thì dẫu đàn bà con gái cũng cầm giáo, cầm mác mà đánh, quân ta hơi lui thì nó thừa dịp ngay, vì thế nên đánh nhau với giặc, nếu binh sĩ cứ liều chết mà đánh thì hẳn được. Thần nhờ oai trời đánh thắng nhiều trận là bởi cớ ấy". Vua khen và rất vui lòng, cho cái quạt ngự.

Lại hỏi Đức Nhuận các toán giặc có thông đồng với nhau không ? Nhuận tâu rằng các toán giặc như tổ ong, hang kiến, toán nào riêng toán ấy.

Vua lại hỏi sổ ngụy gọi là Lê Hoàng là thế nào ? Nhuận tâu rằng : "Thần đã hỏi những đứa giặc bắt được thì đều nói rằng chữ Lê là dân chúng, chữ Hoàng là to lớn, lấy nghĩa ấy mà đặt tên chứ không phải là con cháu nhà Lê. Trộm nghĩ sổ ngụy là bọn giặc dỗ hiếp bình dân khiến phải theo, trong ấy gây tội oan cũng không ít.

Xin thánh thượng sáng suốt soi xét khiến người lương thiện được sống yên thì may cho thiên hạ lắm".

Vua nói : "Ở trận tiền bắt được mà giết còn không nỡ nữa là sổ ngụy ! Người xưa đốt văn thư để cho kẻ giáo dở yên lòng cũng là vì thế".

Thự Hiệp trấn Hà Tiên là Vũ Du vào chầu. Vua hỏi việc biên thuỳ. Du tâu : "Thần đã từng sai người sang nước Xiêm do thám. Người Xiêm đang đánh nhau với Vạn Tượng, nó không báo cho ta biết, hẳn là nó sợ ta thừa cơ đấy thôi". Vụa cho là phải.

Chuẩn định từ nay về sau thuyền chở Nam Bắc mà vào cửa Thuận An, khi mới đến thì đài Trấn Hải bắn 3 phát súng hiệu, vào xong cũng bắn 3 phát súng hiệu. Như Gia Định giải bè gỗ đến, khi mới đến và khi xét đã đủ ngạch cũng đều bắn 3 phát súng. Ghi làm lệnh.

Thuộc man của nước Xiêm tên là Hân Ma Lạt bị Chiêu Ba Thắc (con A Nỗ) nước Vạn Tượng đánh, đem bộ lạc hơn 200 người đến đất biên giới của ta, dâng voi xin để phụ thuộc. Quản đạo Cam Lộ là Tống Văn Uyển đem việc tâu lên.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Hân Ma Lạt thế cùng mà quy phụ triều đình, há nỡ cự tuyệt ! Nên tuỳ nghi xử trí để cho cống man 7 động cũng nhờ được yên ổn".

Bèn sai Tống Văn Uyển đem binh Định man đến sách Na Bôn, chọn đất trống cho chúng ở rồi về, mà trả lại đồ dâng. Lại sai Thị độc Văn thư phòng là Vương Hưng Văn hiệp đồng với Tống Văn Uyển giúp việc ngoài biên. Dụ rằng : "Uyển vốn quen tình hình ngoài biên, chỉ sợ nói quá sự thực. Nay ngươi đi nên cùng hắn tỏ rõ oai đức triều đình, vỗ về các sách man khiến cho họ quy thuận. Đến như Hân Ma Lạt là tên Lão bị nạn, thì lấy đất cho ở, vẫn cho muốn ở thì ở, muốn đi thì đi". Nhân sai mang vóc sa 100 tấm chia cấp cho các man.

Người nước Xiêm là Khúc Lịch Bạn cũng đem bộ lạc hơn 100 người đến phụ vào sách Làng Thìn và nộp cống. Vua nhận cho (Khúc Lịch Bạn trước thuộc Làng Thìn, sau bị thuộc man nước Xiêm là Ma Lạt, Khúc Lịch Bạn lại về Làng Thìn, xin hợp làm một). Đến lúc quân Vạn Tượng thua, Hân Ma Lạt lại xin về đất cũ. Hạ lệnh thả cho về.

Vua thấy dọc biên giới Cam Lộ có việc, hạ lệnh họp cả binh cơ Định man ở thú sở để sẵn sàng sai phái, cấp thêm tiền lương tháng (Lệ chi 5 tiền, cấp cho đủ 1 quan). Đợi việc xong, lại chia ban chi lương như lệ.

Cho Trương Đăng Quế làm Hàn lâm viện Thị độc, vẫn sung chức Tán thiện Tập thiện đường.

Hiệp trấn Hải Dương là Trần Văn Toản và Tham hiệp là Nguyễn Hựu Nhân vì việc dễ dàng uỷ cho lại ty tra tấn người đến chết, án ở Bắc Thành nghĩ xử giáng

điệu, lại can án khác bị giáng nhiều cấp, đều bị cách chức. Sai Thiêm sự Hình bộ sung biện Hình tào Bắc Thành là Nguyễn Văn Mưu quyền làm Tham hiệp Hải Dương.

Đổi cơ Ngũ thủy làm vệ Ngũ thuỷ. Vua bảo bộ Binh rằng : "Lính Kinh đều gọi là vệ mà Ngũ thuỷ còn là cơ thì không khác gì với thành trấn ở ngoài". Bèn sai đổi làm vệ ; Chánh phó quản cơ đổi làm Chánh phó vệ uý, phẩm trật cho đồng với các quân mà đứng dưới. Lại dụ rằng : "Thủy binh kỹ nghệ phần nhiều sơ sài, không hiểu kỷ luật, thậm chí không biết bơi lội, xuống nước là chìm, bơi chèo thuyền ghe hình như người gỗ, đều là bởi thống lĩnh cùng quản viên không chịu gia tâm huấn luyện nên đến thế. Vậy chuẩn định từ nay về sau hằng ngày phải thay ban thao diễn, không kể mùa rét, mùa nực. Cốt sao cho lính mạnh nghề tinh, để sẵn có lúc dùng. Nếu còn theo thói cũ lười biếng, để binh lính vẫn cứ như trước, thì theo phép nghiêm trị. Viên Thống quản cũng giao bộ trị nặng".

Sai trấn Bình Định chiếu số tiền thóc được ân miễn năm nay cho về tự đinh, tự điền của Lễ bộ Ngô Tòng Chu mà cấp cho để chi việc thờ cúng.

Trong Kinh kỳ mưa đêm. Vua ở trong cung sai lấy vại sành hứng nước, tự giờ Tý đến giờ Sửu được nước 1 tấc 6, 7 phân. Đến sáng ngày, Khâm thiên giám đệ tờ tâu việc mưa, thời khắc phân tấc đều sai. Vua bảo Văn thư phòng rằng : "Trẫm thường xét ngày tạnh so ngày mưa để nghiệm xét việc làm ruộng. Bọn kia chức trách là chiêm nghiệm khí tiết mà vẫn giữ tính lười biếng, không một khắc nào để bụng. Đã nhiều lần dạy bảo, đến nay vẫn chểnh mảng như thế, tội dẫu nhẹ mà tình là cố ý, nếu cứ rộng tha thì lấy gì mà răn về sau ?". Bèn sai đóng gông Chiêm hậu ty là Hoàng Văn Thông ở đài Quan Tượng, đánh cho 100 côn son ; Nguyễn Danh Giáp, Hoàng Công Dương cùng thuộc ty 26 người đều phân biệt đánh roi, đánh trượng. Sai biên những chỉ dụ trước sau đem dán ở Khâm thiên giám để răn.

Sai Hữu tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực quản lý Khâm thiên giám. Trước đây Thực đã quyền lĩnh việc Khâm thiên giám, từng nói với vua là thuộc ty lười biếng. Đến bấy giờ bọn Nguyễn Danh Giáp bị quở trách, vua đặc cách tha tội cho Thực, vẫn sai quản lý cho có chuyên trách.

Vua nghĩ đường trạm Gia Định xa xôi, muốn bớt khó nhọc cho lính trạm, cho tự nay việc báo giá gạo mỗi tháng một kỳ thôi (Lệ trước mỗi tháng 2 kỳ báo).

Sai Binh mã phó sứ là Đỗ Phúc Thịnh đem binh Giám thành đi đo đường bộ đến hai cửa biển Thuận An và Tư Dung. Dụ rằng : "Hai cửa biển ấy là chỗ quan yếu mà đường bộ quanh co khuất khúc không được thẳng, ngươi nên xem đo địa thế, chọn lấy một đường thẳng để có việc khẩn cấp đi lại cho tiện. Bây giờ là lúc vô sự nên dự bị sẵn là phải".

Lấy Phó vệ uý vệ Trung bảo nhất là Nguyễn Văn Thận làm Phó vệ uý vệ Dương võ Trung dinh quân Thần sách, Thành thủ uý Quảng Bình là Trần Văn Quý làm Phó vệ uý vệ Trung bảo nhất.

Sai đình thần cắt lượt nhau giữ chìa khoá hòm ấn công đồng.

Vua bảo Văn thư phòng rằng : "Đình thần là cội gốc ra chính lệnh, tuyên giáo hoá, tất phải mọi lời hợp nhau công lệnh không lệch, mới là danh xứng với thực. Tự trước đến nay, việc quan hệ đến đình thần thì có khi theo dụ chỉ, có khi do các bộ thần khởi thảo, hoặc do Văn thư phòng biên chép, lấy ngay ấn công đồng đóng vào, đình thần có người không được biết. Ấn công đồng mà một nhà chuyên giữ thì có thể sinh tệ có người lòng trung múa máy, nguồn tệ không thể không ngăn. Vậy hạ lệnh cho các quan văn võ cắt lượt nhau giữ chìa khoá hòm ấn. Lúc có việc thì nói rõ cho mọi người biết rồi mới dùng ấn".

Lại bảo bầy tôi rằng : "Từ trước đến nay, đình thần bàn các đơn kiện, bộ này tâu thì bộ kia phê chỉ, duy tờ sớ đình nghị thì bộ chủ thảo tờ tâu lại tự phê lời phụng chỉ, chưa khỏi cái tệ ý kiến riêng. Từ nay bộ này chủ thảo thì bộ kia phê phụng chỉ, cũng theo như lệ các đơn kiện".

Vua từng cùng bầy tôi bàn về đạo làm chính trị. Dụ rằng : "Việc thiên hạ đến chỗ làm không được thì cũng phải biến thông thì mới chuyển vận được, cũng như sông để đi bè, biển để đi thuyền là lẽ thường. Nay chở gỗ đi đường biển thì thuyền không dùng được lại phải đóng bè mới đi được, xem một việc ấy thì biết việc khác. Trẫm từng nửa đêm suy nghĩ, những việc thi thố cũng muốn cho thiên hạ đời sau không ai nói vào đâu được, đến lúc thi hành lại thấy khó, cũng là thế như thế thôi. Phàm làm vua ở trên thiên hạ, bên tả, bên hữu, đằng trước, đằng sau, hăm hở mong mỏi không chỉ một việc mà thôi. Nếu việc này, việc khác đều thoả hết nhân tình thì làm sao cho được. Phàm mùa hạ thì phải nóng, mùa đông thì phải rét, khí hậu bốn mùa còn như thế nữa là việc chính trị à !".

Hiệp trấn Sơn Nam là Ngô Huy Viên phải tội cách chức. Trước đây Trấn thủ cũ là Lê Công Lý và Tham hiệp là Vũ Tiến Huân thuê đắp đê công ở huyện Duy Tiên, dời đống nọ, đổi đoạn kia, nhiều chỗ không đúng thức. Viên tiếp làm việc ấy, biết mà không phát giác. Bị thuộc lại ở trấn thú tố ra, Viên bị giải chức đợi xét. Việc đưa xuống cho quan Bắc Thành tra bàn. Viên cuối cùng bị cách chức, Huân bị trượng 100, phát đi làm lính cơ Định man. Lý đã chết rồi, thu lại bằng sắc.

Lấy Cai bạ Quảng Bình là Trần Thiên Tải làm Hiệp trấn Sơn Nam, nguyên Ký lục lĩnh Hình tào Gia Định là Trần Bá Kiên làm Cai bạ Quảng Bình.

Bắc Thành cùng Thanh Hoa, Ninh Bình phát bệnh dịch. Sai quan địa phương đặt đàn cầu đảo. Người ốm thì lấy thuốc công phát cho.

Trấn thần Nghệ An tâu rằng : "Hiện nay giặc cũ đã bắt hết, địa phương được yên ổn, những sự phòng bị trước cũng không nên quên. Đã sai bọn Quản vệ Lê Văn Giai, Tạ Quang Cự chia quân đi tuần xét, lại đặt một bảo ở nơi yếu hại là chỗ hai huyện Kỳ Hoa, Thạch Hà giáp nhau, phái lính đóng giữ để chặn mầm loạn từ khi chưa mọc".

Vua y cho.

Chuẩn định tự sau gặp tiết Thánh thọ mà bắn súng mừng thì thưởng cho 30 quan tiền. Bắn súng mừng tiết Vạn thọ cùng bắn súng ngày năm mới xuất quân thì đều thưởng 50 quan tiền.

Trước tiết Vạn thọ một ngày, vua dụ Nội Các rằng : "Nay gặp tiết Vạn thọ, các cửa Tả Túc môn, Hữu Túc môn, Tả Đoan môn, Hữu Đoan môn là chỗ các quan triều yết tụ họp thì suốt đêm hôm ấy cho mở để tỏ ý trong ngoài không ngăn cách. Ghi làm lệnh mãi mãi".

Ban cá vàng, cá bạc và hộp dâng quả cho các Hoàng tử tước công cùng đình thần. Lại cho binh lính đương ban ở trong ngoài mà lệ không có tiền lương được thưởng tiền 2 tháng theo thứ bậc (hạng nhất mỗi tháng 1 quan, hạng nhì mỗi tháng 5 tiền).

Sai bọn Vệ uý Phan Văn Uân và Quản cơ Trương Văn Tín lĩnh chở hoá hạng gỗ ván ở Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Định về Kinh.

Nam Định có sâu hại lúa, trấn thần tâu lên. Vua phê bảo rằng : "Quan lại hạt các ngươi như thế, vật theo loại mà cảm ứng, sao khỏi giặc sâu được. Cũng đủ biết lòng trời thương yêu cho biết triệu chứng. Trẫm chỉ có càng kính cẩn, càng hổ thẹn mà thôi". Bèn sai đặt đàn cầu đảo. Quan phủ huyện sở tại vì không khám báo ngay đều bị giáng.

Định mệnh cho thú và không cho thú đối với giặc trốn ở Bắc Thành.

Vua dụ bầy tôi rằng : "Việc dẹp giặc ở Bắc Thành đã hơi thư, giặc trốn có đứa ra thú thì nên phân biệt xử trí. Nhân nghĩ kẻ cướp giết người đốt nhà cùng người tòng đảng có khác nhau, nếu nhất khái tha cả thì nặng nhẹ không được phân biệt. Lại như giặc có đưa bắt giải kẻ đồng đảng mà tha cả thì rộng quá, nhưng nếu xử theo nguyên tội thì sao mở được đường đổi mới cho kẻ phạm tội ? Các tình lý ấy bọn khanh nên chóng bàn định tâu lên".

Đình thần bàn tâu xin rằng : "Những giặc giết người cùng những tên tội lớn ác nhiều, dẫu có bắt giải kẻ tòng phạm cũng không bù được tội thì không cho thú. Ngoài ra người tòng đảng dẫu can án giết người đốt nhà, nhưng thực không phải tự mình ra tay, cùng mình dẫu là yếu phạm mà người mình bắt giải cũng là yếu phạm thì lấy công chuộc tội cũng còn nên thứ, đều nên cho ra thú, lượng xét khoan giảm".

Vua theo lời bàn.

Trấn thần Nghệ An tâu rằng : "Thổ phỉ Bắc Thành dẫu dẹp yên mà giặc trốn còn nhiều, xin sai quân lính theo địa giới canh giữ không cho giặc chạy sang". Vua cho là phải, bảo bộ Binh rằng : "Nghệ An đương yên ổn, trấn thần lo xa như thế cũng là chu đáo. Thanh Hoa và Ninh Bình gần Bắc Thành hơn, việc phòng bị càng không nên lơ là. Nên truyền dụ cho trấn Thanh Hoa và đạo Ninh Bình đều đem quân canh giữ địa giới cho nghiêm".

Vua ra chơi nhà mát, nhân ngự ở hành cung bãi cát, các nha không ai đem sớ đến tâu. Vua sai Văn thư phòng truyền dụ rằng : "Chỗ này tuy là cung quán ở ngoài cũng có chỗ thính chính trẫm không vì chơi vui mà bỏ việc đâu. Tự sau phàm xa giá đi ra, các nha có việc nên tâu đều cho vào tâu".

Bốn phường Tuyên Hoá, Bắc Trường, Ninh Viễn, Hà Thanh ở trong Kinh thành bị cháy, cháy lan đến hơn trăm nhà. Vua sai bộ Hộ theo lệ phát chẩn tuất. Nhân bảo thị thần rằng : "Lửa cháy ở bên cạnh công đường kinh doãn, mà lính hai vệ của ty Binh mã dưới quyền của viên Đề đốc không phải là ít, thế mà để cho cháy lan ra đến thế, cứ đổ cho gió mạnh lửa dữ mà được sao ? Nếu nhất khái rộng rãi thì bọn chúng chẳng để ý gì đến tai hoạ của dân". Giao việc ấy cho bộ Hình bàn xử. Đề đốc Nguyễn Văn Phượng, Phủ thừa Phan Huy Chú đều bị phạt.

Đúc lại đồng tiền đồng Gia Long thông bảo, lấy mỗi đồng nặng 1 đồng cân làm mức.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Đúc tiền là để dồi dào nguồn của cải mà để mãi về sau. Đời Gia Long đúc tiền đồng, tiền kẽm, đều đã thông dụng, duy tiền đồng lớn chưa bàn đến. Trẫm nghĩ Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, công thần đức thánh nêu cao trong vũ trụ, nên có cái gì để lưu dấu tốt nghìn năm. Vậy hạ lệnh truy đúc tiền đồng lớn "Gia Long thông bảo" 10.000 quan" (Đồng 100 cân cho trừ hao 15 cân 8 lạng). Khi đúc xong, sai đem 2.000 quan để ở kho Kinh, còn chia đưa đi các địa phương chứa giữ. (Gia Định, Bắc Thành mỗi thành 600 quan ; Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Thanh Hoa, Nghệ An, Phiên An, Định Tường, Vĩnh Thanh, Sơn Nam, Nam Định, Bắc Ninh, Hải Dương, Sơn Tây, mỗi nơi 300 quan ; Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, Biên Hoà, Hà Tiên, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Quảng Yên, Ninh Bình mỗi nơi 200 quan).

Vua đến cung Khánh Ninh bảo với Phan Huy Thực rằng : "Ngươi biết ý trẫm làm cung này không ?" Thực không biết tâu thế nào. Vua nói rằng : "Trước Hoàng khảo ta làm điện Hoàng Nhân là vì con cháu mà tính kỹ lo xa. Trẫm làm cung này cũng là ý ấy".

Hàn lâm viện Thị độc học sĩ lĩnh Tư nghiệp Quốc tử giám là Nguyễn Mậu Bách dâng sớ xin hưu trí. Vua bảo thị thần rằng : "Mậu Bách văn học lão thành, có thể dùng làm cố vấn". Sai lấy nguyên hàm Hàn lâm viện Thị độc học sĩ lưu lại ở Kinh. Chưa bao lâu lại cáo ốm xin về quê. Bèn cho về. Tư nghiệp là Nguyễn Đăng Sở cũng vì già ốm xin về hưu. Vua y cho.

Bắt đầu đặt hai vệ Kiêu kỵ, Phi kỵ. Đổi các đội Nội mã, Tả mã, Hữu mã làm 3 đội nhất, nhị, tam của vệ Kiêu kỵ. Sai mộ thêm dân ngoại tịch bổ cho đủ 10 đội. Dồn bổ đội Dực dũng nhất, đội Dực nhuệ nhị, đội Tiền sai ngũ, đội Hữu sai tứ, các đội Hậu sai nhất, nhị, tam, ngũ, đội Hùng sai ngũ, đội Tân sai nhất, cộng 10 đội, làm vệ Phi kỵ, đều thuộc viện Thượng tứ, cấp bậc cũng như quân Thị nội. Chế cấp cho các vệ mỗi vệ một ấn đồng đồ ký, một dấu kiểm gỗ. Rồi sai Viện sứ viện Thượng tứ là Nguyễn Trọng Tính chuyên quản vệ Kiêu kỵ, cho Cai đội Cẩm y Nguyễn Văn Hoà thăng thự Phó vệ uý vệ Phi kỵ, vẫn theo Viện sứ quản lĩnh.

Lấy Phó quản cơ cơ Trung thuỷ là Trần Văn Hùng làm Phó vệ uý vệ Ban trực trung quân Thần sách.

Dựng chuồng ngựa (Nhà làm hai dãy, mỗi dãy 15 gian, vách xây gạch).

Tháng 5, sửa lăng Trường Diên.

Lính hai vệ Long thao, Hổ lược tự Bắc Thành về. Trước đây Phạm Văn Lý về châu, vua hỏi các vệ Kinh binh phái đi, vệ nào dũng cảm đánh giặc. Lý tâu là các vệ Long thao, Hổ lược. Vua rất khen. Đến bây giờ hai vệ về đến Kinh, đã lĩnh trước tiền lương một tháng ở thành, bộ Hộ xin chiết trừ vào lương tháng này. Vua nói : "Lính hai vệ đều quê ở Gia Định, trước kia phái đi Bắc Thành, hăng hái theo đánh giặc, không chút rụt rè. Nhà nước có quân giỏi này thực là khó được. Tiền ấy trả có bao nhiêu, cần gì phải trừ, miễn cho". Lính hai vệ ấy ai đánh trận bị thương thì thưởng tiền thêm, cho về quê nghỉ, miễn binh dao và thuế thân suốt đời".

Thanh Hoa được mùa to, giá gạo rẻ. Trấn thần tâu lên. Vua phê bảo rằng : "Xem tờ tâu vui mừng lắm, rất cám ơn trời, mong sao năm nào cũng được tin mừng ấy, đỡ phải lo khuya lo sớm". Nghệ An cũng báo tin được mùa. Vua mừng lắm.

Cho Thượng thư Lại bộ là Trần Lợi Trinh kiêm quản công việc Hình bộ. Lấy Tả tham tri Hộ bộ là Nguyễn Công Tiệp làm Tả tham tri Binh bộ.

Triệu bọn học trò Thanh Hoa là Lương Huy Bích, Tú tài Sơn Nam là Phan Hoành Hải, Tú tài Hải Dương là Vũ Văn Tài, đến Kinh đợi chỉ bổ dùng. Ba người này có tiếng là văn học giỏi, vua nghe tiếng nên triệu. Tài cáo ốm, Bích và Hải đến, sai bộ Lễ xét thực, rồi bổ Hải làm Hàn lâm viện Kiểm thảo, Bích làm Đãi chiếu. Rồi Bích lấy cớ ốm xin về. Vua y cho.

Tướng giặc ở Bắc Thành là Nguyễn Đình Trượng ngụy xưng là Chánh quản Bắc đạo, họp đảng ở xã An Xá (thuộc huyện Văn Giang). Phó thống thập cơ Uy thắng của Hậu quân là Phan Bá Hùng đem quân lùng bắt, bắt sống và chém được mười mấy người, lấy được khí giới. Việc đến tai vua. Thưởng cho Bá Hùng một thứ kỷ lục ; thưởng cho biền binh 200 quan tiền. Trượng sau bị quan quân bắt được đem giết.

Bọn Phạm Văn Lý, Nguyễn Công Trứ và Nguyễn Đức Nhuận vào bệ từ để về Bắc Thành làm việc. Vua thấy thổ phỉ ở Bắc Thành dư đảng còn nhiều đứa ẩn nấp, dụ cho thành thần phái thêm biền binh theo bọn Lý sai bắt, hẹn trong 3 tháng dẹp hết giặc nấp để cho nhân dân được yên ổn, rồi đều về thành làm việc.

Tham hiệp Sơn Tây là Hoàng Nghĩa Thao bị miễn chức. Thao nghe nói dân có người làm binh khí, cho sai dịch bắt để trị tội, nhân đó gây thành án mạng. Thành thần đem việc tham tấu, bắt phải nghỉ việc đợi xét. Đến lúc án thành, Thao bị cách chức.

Trấn thần Bình Hoà tâu dâng sự nghi vỗ yên sách man, xin miễn tiền thuế cước đồn năm trước còn thiếu (Lệ cũ dân buôn lên thượng nguồn đổi chác với dân man về đến đồn sở thì chiếu theo hoá vật nặng nhẹ mà đánh thuế, gọi là tiền thuế cước đồn). Vua y cho. Lại xuống dụ rằng : "Dân man bảy sách ở Bình Hoà vốn được triều đình che chở. Giặc giã đã yên thì dân man là dân ta. Đoái xem sau một phen rối loạn này, những người cùng từng đau thương, tưởng cũng không ít, cho nên những điều trấn thần tâu bàn đều đã cho thi hành. Duy nghĩ các man mỗi năm nộp thuế sáp đến 2.520 cân thì còn hơi nặng. Vậy bớt đi 397 cân, cho từ năm Minh Mệnh thứ 8 về sau cứ chiếu lệ thường mà nộp 2.123 cân.

Sai bộ Hình gộp làm tổng sách hình án cuối năm. Dụ rằng : "Từ trước đến giờ cuối năm có soạn tổng sách là để biết trong một năm xử án bao nhiêu việc, do đó nghiệm xem nhân dân thiện ác, phong tục hậu bạc thế nào. Gần đây xem sách của bộ, các khoản kê khai chỉ là đầy bàn, đầy gác, rốt cuộc chẳng có ích gì cho việc. Tự nay sách của các địa phương gửi đến chỉ nên tóm lấy số mục mà làm một tổng sách, để xem xét cho gọn mà dễ hiểu, do đó tỏ rõ cái chuẩn đích theo giản dị mà nắm cốt yếu".

Vua nghe quan lại nhân dân ở Bắc Thành chứa tệ đã lâu, bèn dụ khắp rằng : "Làm chính trị cốt phải bỏ mối tệ để theo về thiện thì mới có thể gọi là thịnh trị. Trẫm từ khi thân chính đến nay, sớm trưa chăm chỉ, cầu cho chí lý về việc chấn chỉnh quan trường, yên nuôi dân chúng thì càng để ý nhiều. Từ trước đến giờ, quan lại Bắc Thành không biết thể tất ý ấy của trẫm, làm việc không đúng, thường hay làm khổ cho dân, cứ cho rằng cửa vua xa cách muôn dặm, chỗ hẻo lánh không soi

xét đến, nên nhân tuần làm bậy, chẳng được công gì. Trước đã từng tuỳ việc răn bảo, mà quen thói đã lâu, vẫn nhiều sâu mọt. Hãy lấy Hình tào mà nói : Từ trước các viên của Tào không biết giữ đạo công mà xét xử, coi chơi pháp luật như hư văn, mà kể lại điển thì theo nhau tự tay nặng nhẹ, xoay xở nhiều vành, chỉ cốt lấy tiền, không được thì buộc vào tội ; trấn thần và quan phủ huyện thì không có chủ trì, phàm văn án đúng hay không chỉ nghe theo tào, ngay công nặng nhẹ đều sai sự thực. Trẫm từng xem những án tâu lên, từ huyện đến phủ, đến trấn, đến tào, như cho tay một người làm, tình ý văn từ, không khác nhau chút nào, rốt cuộc là gì. Thậm chí án ở thành đã kết mà ty thuộc ở tào còn đòi tiền án, không được thì chần chờ làm khó, đến nỗi đọng lại. Kẻ lại mọt ở trấn phủ huyện nhân thế lại quấy nhiễu thêm, nhân dân khổ luỵ khôn xiết. Như thế mà muốn cho hình không có việc uổng lạm được ư ? Lại lấy việc Hộ tào mà nói : Bọn đốc trưng, cai trưng, đề lĩnh, lại tư, khố tử ở thành trấn, trên dưới thông đồng, mưu riêng kiếm lợi, tiền thì chọn đếm, thóc thì sàng sảy, thậm chí dân đã cung nộp hãy còn ngăn trở khó dễ, tăng giá mà mua nộp thay để kiếm lợi ; hoặc dân để quá hạn thì cho người nhà đi khắp nơi, tham cầu không chán ; nếu có nộp xong, thì lại dịch ở trường còn đòi tiền đơn hợp đồng, xã lớn hơn 10 quan, xã nhỏ cũng chẳng kém 5, 6 quan. Những tổng lý kinh trưng lại bắt chước làm bậy, lại bổ, lại thu, để chi phí ngoại, lấy cả đến thuế ruộng phụ canh, lên hạng mà bội thu, hao tổn của dân, tệ hại khôn xiết. Đến như cục Tạo tác giục thu thuế sản vật, các ty thuộc và lại dịch ở trấn dụng ý sách nhiễu, phàm các thứ sản vật chở đến, không hỏi có hợp thức hay không, hết thảy chọn bỏ để thoả lòng riêng ; hoặc mua nộp thay tính giá bội để lấy lãi. Lý dịch lấy nê mà lấn xén, càng làm khổ dân. Như thế mà muốn thuế không thiếu được sao ! Lại lấy việc Binh tào mà nói : Phàm có lính trốn thiếu, thì trấn sai phái phủ huyện đòi bắt lính điền, dân phải đút lót nhiều nơi, lại ty để lâu ngày dằng dai để yêu sách tiền đơn, điền được một tên lính, dân phải phí tổn đã nhiều. Đến khi đưa đến đội ngũ, lại bị quan quản suất thông đồng sách nhiễu, tự ý sai làm việc riêng, tiêu ngang góp vặt, đều bắt lính chịu, mỗi tháng có đến 5, 6 quan, lại chuyển bắt vào dân, dân cung ứng không nổi, bèn phải trốn tan. Như thế mà muốn việc binh không có tệ được sao ? Lại đến bọn quản phủ sở tại, và lĩnh binh, tuần bổ, tuần phòng bất lực, đêm thì chọn chỗ đóng yên, ngày thì quấy nhiễu dân thôn, chợt nghe có giặc thì bắt dân đi trước, mình thì theo sau, đến lúc giặc đi mới xét hỏi dấu vết giặc tới lui, hống hách nhiễu dân. Hoặc có đám giặc đến 3, 4 trăm người, dân đem việc cáo lên, thì bảo nhau giấu giếm, để cầu cái tiếng trong hạt yên lặng. Gián hoặc dân có bắt được kẻ phạm giải đến, thì ngầm nhận của đút, hoặc nhận làm thuộc hạ cũ cho vào đảng giặc để dò xét, hoặc tìm cách cứu gỡ, kẻ phạm tội rốt cuộc được lọt lưới mà báo oán hành hung, lại làm hại lương dân. Như thế mà muốn giặc cướp im tắt được

sao ? Lại từ trước đến giờ, quan lại bị kiện thì sai cách chức ngay, đó là chí ý của trẫm chấn chỉnh quan trường, thương xót nhân dân ; thế mà lại có kẻ cường hào gian giảo hương thôn, khéo việc ngóng dòm, ngày thường ra vào phủ huyện, nhờ vả kiếm lợi, nếu không thoả lòng thì dỗ dành dân mọn, thêu dệt làm đơn vu khống, hiếp quan tư sở tại cho bõ tức giận. Lại có lũ thầy dùi vô lại chỉ mưu đầy túi, xui nên kiện tụng, thói điêu toa ấy rất là đáng ghét, thế mà quan địa phương không hay nghiêm cấm trị nặng thì sao dứt được nguồn tệ ? Phàm đặt quan là vì dân, quan lại tham nhũng cố nhiên không thể dung được. Đến như bọn dân điêu toa thầy dùi, thì lẽ nào lại dung túng ? Những tình tệ trên này, đều xét được thực trạng, không phải là nghe bóng nghe gió. Đó là nói đại lược đấy thôi, ngoài ra không thể kể xiết được. Trẫm nửa đêm nghĩ ngợi, rất là tức giận, muốn sửa chữa một phen để trừ tệ hại lâu ngày, nhưng còn nghĩ chính trị của vương giả là trước giáo hoá mà sau hình phạt, cho nên dạy bảo cặn kẽ, nói không ngại phiền. Bọn quan lớn nhỏ cùng nhân dân trong thành hạt các ngươi giữ đạo thương yêu, đức tốt, sẵn có lương tâm, tự nay nên rửa lòng đổi lỗi để cho người trên giữ phép, người dưới thanh liêm, yên dân giặc tắt, từ đây đổi thói bạc thành thuần hậu, để cùng hưởng phúc thăng bình. Như thế há chẳng tốt sao ! Nếu cứ chấp mê thì quyết không dung thứ. Nay đem tờ dụ này hiểu cáo cho cả hạt, khiến quan dân đều tự răn cấm, cốt uốn nắn bản lĩnh của mình trước hết để làm gương mẫu cho người. Như thế thì quan to trọng trấn một phương cùng các quan chăn dân trong hạt thực có trách nhiệm nặng nề, trẫm trông mong vào nhiều lắm".

Chế ấn đồ ký bằng đồng và kiềm gỗ cấp cho viên giám đốc kho Kinh và vệ Võng thành.

Định lại thứ bậc khẩu phần lương điền cho các quân.

Hai bộ Hộ, Binh tâu rằng : "Triều đình ta quân cấp khẩu phần lương điền, thứ bậc trước sau đã có phép nhất định, duy danh sắc quân lính thay đổi luôn chưa có ấn định. Tức như binh lính Cẩm y, vì quân Cẩm y ở trước quân Thị trung nên hay tranh nhau với quyền sai đội trưởng quân Thị trung, những sự vượt lấn như thế, nếu không một phen bàn định lại thì sợ người ta không biết đâu mà theo. Vậy thì Cẩm y với Thị trung, hai bên gặp nhau, như cùng là lính cả mà ngày đầu quân cũng đồng nhau, thì Thị trung cố nhiên không được cùng hàng với Cẩm y ; nếu ngày đầu quân có trước sau, thì người đầu quân trước đứng trước, người đầu quân sau đứng sau. Lại như viên biền phẩm trật ngang nhau mà ngày đầu quân cũng đồng nhau thì Cẩm y vẫn ở trước Thị trung ; nếu phẩm trật có cao thấp thì lấy phẩm trật làm tiêu chuẩn, ngày đầu quân có trước sau, thì lấy ngày đầu quân làm tiêu chuẩn, không được cứ lấy Cẩm y mà ở trước Thị trung. Quyền sai đội trưởng quân Thị trung, dẫu

lính Cẩm y đầu quân lâu ngày cũng phải ở dưới viên ấy. Cứ lệ ấy mà suy ra, từ quân Thị nội, quân Thần sách, cho đến các quân và các vệ cơ đội ở các thành dinh, trấn đạo, đều phải như thế, để cho trong chỗ phân biệt lại có phân biệt, để cho người ta đều biết được phận mình". Vua theo lời bàn.

Đổi các thuộc từ Thừa Thiên trở vào Nam đến Bình Hoà làm tổng, cho thuộc các huyện sở hạt. Trước đây thuộc vẫn là thuộc, không lệ vào huyện, đến bấy giờ mới sai xét theo địa thế, nơi nào gần tiện thì đổi lệ vào.

Bắt đầu đúc tiền đồng lớn "Minh Mệnh thông bảo".

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Tiền của lưu thông là để làm lợi nghìn muôn năm không cùng. Từ trước đến giờ, tiền đúc ra đều chưa được 1 đồng cân, lâu năm dễ nát, sợ không để được lâu dài. Vậy sai Vũ Khố đúc thử mỗi đồng tiền nặng 1 đồng cân làm chuẩn, đưa mẫu ra cục Bảo tuyền ở Bắc Thành để đúc. Còn đồng tiền 9 phân thì thôi không đúc nữa". (Phép chế tạo, cùng công lớn, công nhỏ, số người, số tiền, đều theo lệ đúc tiền đồng 9 phân, mà số trừ hao thì bớt đi. Mỗi 100 cân đồng kẽm, tiền đồng của nước Thanh thì trừ hao 14 cân, nồi đồng thì trừ hao 15 cân, tiền đồng nguỵ thì trừ hao 16 cân).

Vua sắp đi tuần miền Nam, dụ bộ Hộ rằng : "Điển lễ tuần thú là muốn khiến dân ta vui vẻ về sự giúp đỡ : phàm những địa phương đi qua, vật liệu cung ứng đều trả giá hậu, không phiền phí cho dân. Nên truyền dụ cho quan địa phương ở Thừa Thiên và Quảng Nam thể tất ý trẫm, nghiêm cấm lại dịch, không được quấy rối một tý nào, để cho cờ quạt đàn sáo đến đâu cũng đều vui vẻ thì tốt".

Chuẩn lời bàn của bộ Binh định điều khoản ước thúc về hiệu cờ khi hành quân đường thuỷ.

(1. Phàm thấy cờ "Tam tài" thì nhổ neo đi ; thuyền hiệu lệnh đánh ba hồi trống, các thuyền theo thứ tự bày hàng nghiêm chỉnh ; nếu thấy cờ ấy mà thuyền hiệu lệnh không đánh trống, thì phải phạt 80 trượng ; đã đánh trống mà các thuyền không nhổ neo đi thì phạt 50 roi ; nếu chưa thấy hiệu cờ tiến hành mà đã vượt thứ tự tiến lên, thì phạt 100 trượng.

2. Phàm thấy cờ "Thiên địa" thì phải theo thứ tự tiến đi ; nếu trông ngóng không tiến thì phạt 50 roi. Khi tiến đi, theo đường nước quanh co, khúc sông rộng hẹp, phải cho nghiêm chỉnh hàng ngũ, theo thứ tự mà tiến, nếu trước sau linh tinh, so le lẫn lộn thì phạt 80 trượng.

3. Phàm thấy cờ "Tứ định" thì phải đi thong thả ; nếu vội vàng tranh nhau đi trước, rối loạn trật tự, thì phạt 80 trượng.

4. Phàm thấy cờ "Ngũ hành" thì phải đi nhanh ; nếu không ra sức theo thứ tự tiến nhanh, đến nỗi thuyền đáng ở trước mà lại lùi về sau, thì phạt 50 roi.

5. Phàm thấy cờ "Tứ tượng" thì phải dừng thuyền mà nghe ; nếu không xem xét rõ ràng, cứ hò hét tiến lên, thì phạt 80 trượng.

6. Phàm thấy cờ "Giao thái" thì những thuyền đi tuần hôm ấy phải chiếu giang phận mà tuần xét, còn các thuyền khác phải đậu ở bờ mà nghỉ ngơi ; làm trái thì phạt 30 roi ; nếu chưa thấy hiệu cờ mà đã đỗ vào bờ, thì phạt 80 trượng.

7. Phàm thấy cờ "Lục hợp" thì phải nấu cơm ; nếu lệnh ra không theo, lệnh chưa ra mà làm, thì phạt 40 roi.

8. Phàm thấy cờ "Bát quái" thì phải thả neo, làm trái thì phạt 40 roi.

Những điều trên đều cứ viên quản thuyền chịu trách nhiệm.

9. Phàm thấy cờ "Nhất thống" thì các đại thần thị vệ đến ngay thuyền ngự để nghe lệnh ; ai đến sau sẽ hỏi tội nặng.

10. Phàm trưa nghỉ, đêm ngủ, nếu có thuyền lạ xông vào trong vòng trú phòng tuần tra, thì biền binh trú phòng tuần tra, một mặt hét to để báo cho quân biết, một mặt nhổ neo đuổi bắt, để nghiêm việc cấm vệ ; nếu quan binh tuần tra sơ hở để thuyền lạ xông vào trong vòng, thì quan phải cách chức, lính phải phạt 100 trượng và đóng gông 6 tháng ; kẻ phạm tội thì lấy quân pháp nghĩ xử. Nếu để thuyền lạ đến gần thuyền ngự thì quan binh xử tội giảo hậu ; cả thuyền của kẻ phạm đều phải tử hình).

Ngoài ra kỷ luật hành quân cùng các điều về rơm cỏ cho ngựa, voi ăn, thì châm chước lệ trước mà làm.

Chuẩn định tự nay các nha môn nếu thấy quan viên, thị vệ, nội giám, đem bài vương mệnh truyền bảo việc gì, thì chiếu lệ tuân làm ; lại cứ việc truyền chỉ ấy mà làm tờ phiến phong kín trình lên.

Các quan giữ cửa cung thành, hoàng thành, kinh thành, đương đêm gặp có quan viên, thị vệ, nội giám mang long bài hiệu cửa, truyền chỉ mở cửa thành cho người ra vào, thì nghiệm rõ mà cho đi ; ngày mai đem lý do làm tờ phiến phong kín trình lên ; nếu gặp khi vua đi tuần du cũng làm tờ phiến phong kín do quan lưu Kinh đính theo tập tâu mà đệ.

Vua sai Hoàng trưởng tử lưu Kinh coi giữ ; Hữu thống chế quân Thị trung là Trần Văn Cương, Thượng thư Lại bộ là Trần Lợi Trinh, đều sung chức Đại thần lưu Kinh ; Thượng bảo khanh là Thân Văn Quyền, thự Tả Thị lang Lễ bộ là Hồ Hữu Thẩm, đều sung chức Hộ lưu kinh ấn. Lại phái một Quản vệ Thị trung, Thị nội và 300 biền binh hằng ngày theo Hoàng trưởng tử ra vào để hộ vệ.

Xếp đặt biền binh hỗ tòng. Sai Thống chế Đoàn Văn Trường lĩnh tiền bộ đi cách ngự đạo một quãng, Thống chế Lê Văn Hoan lĩnh hậu đội, cũng đi cách ngự đạo một quãng.

Ngày Ất dậu, xa giá tự Kinh sư đi ra. Ngày Đinh hợi đến Đà Nẵng, xem đài Điện Hải, rồi đi chơi núi Tam Thai, nghỉ chân ở hành cung "Đỗng thiên phúc địa". Sai lấy trâu rượu ban yến cho quan lính đi theo, thưởng tiền bạc theo thứ bậc.

Ngày Canh dần, xa giá đến dinh Quảng Nam, sai Trung sứ mang biểu thỉnh an và quả nam trân[1] về Kinh dâng cung Từ Thọ.

Giảm thuế thân năm sau 3 phần 10 cho toàn hạt Quảng Nam ; hai xã Hoá Khuê Đông và Quán Khái vì là chỗ vua đóng nên giảm 4 phần 10. Các kỳ lão chiêm bái được thưởng 2.000 quan tiền. Có 2 người hơn 100 tuổi, cho thêm mỗi người 10 lạng bạc, 1 cặp áo. Dân ở trên đèo Hải Vân và ở dọc đường đều được ân thưởng.

Cho chùa Bảo Quang ở xã Đông Ba, chùa Di Đà ở xã Đông An, đều cho 100 quan tiền (Đông Ba, Đông An thuộc huyện Diên Phúc). Hai chùa ấy do triều trước sắc cho xây dựng, từ loạn Tây Sơn chùa bị bỏ mà câu đối hoành phi thếp vàng vẫn còn, dân ở đấy đem việc tâu lên. Vua sai thu cất câu đối hoành phi và cho tiền.

Cấp tiền gạo công thuê cho dân Quảng Nam khơi đào đường sông.

Trước là thuyền ngự từ Hoá Khuê tiến đến bến Dinh Thành, đường sông có chỗ nông cạn, mướn dân khơi đào. Dinh thần cho là dân phu làm việc, nước lên mới làm, nước xuống lại nghỉ, xin 2 ngày tính dồn làm 1 ngày mà chiết cấp tiền gạo. Vua dụ rằng : "Việc tuần hành muốn gia ơn cho chốn thôn quê, nếu là tiện cho dân thì dẫu phí đến hàng vạn cũng không tiếc, huống là việc khơi sông dùng đến nhân công, dẫu chưa làm hết ngày nhưng khó nhọc cũng hết một ngày, nay theo đó mà so kè thời khắc thì có phải là ý trẫm yêu dân thế đâu !". Bèn cho tính cả ngày mà cấp.

Ngày Nhâm thìn, xa giá về Kinh sư. Có người ở Duy Xuyên là Nguyễn Tiến Chương đón giá dâng thư, cóp nhặt những tai biến như nước lụt, hạn hán, dẫn đời xưa, chứng đời nay, nói nhiều điều điên cuồng ngang trái. Vua giao xuống bộ Hình bàn. Bộ Hình xin chiếu luật yêu ngôn xử trảm giam hậu.

Vua nói : "Giết kẻ nói quái gở càn bậy nên dùng phép nặng. Trước kia Ân Sinh Quang là người nhà Minh đặt yêu ngôn, phát sách đi các nơi, đến nỗi vua Thần tông tức giận, làm liên luỵ đến mấy vạn người, cái họa yêu ngôn cũng thảm lắm vậy". Rồi theo lời bàn của bộ.

Tha cho Vũ Trinh về nhà. Trinh ở đời Gia Long làm Hữu Tham tri Hình bộ, phải tội phát đi an trí ở Quảng Nam, đến bấy giờ vua thương đã già, tha cho về nhà.

Trấn Bình Định tâu xin phát 3.000 dân sửa đắp đường quan và cầu cống.

---

(1) *Nam trân* : quả loòng boong, sản vật ở Quảng Nam.

Vua nói : "Việc ấy không phải gấp mà sai dân đến 3.000 người chẳng cũng phiền ư ?". Bèn bác tờ sớ, sai tính kỹ những việc nào nên làm trước thì tâu lên.

Bãi việc nhà nước mua sa nhân ở Bình Định. Trước đây Bình Định gạo đắt, sai phát thóc công, đặt mua quả sa nhân 15.000 cân để giúp dân đói kém. Trấn thần mua không đủ số, tâu xin gia hạn và nói là khó mua.

Vua dụ rằng : "Trẫm nghĩ sa nhân là thổ sản hạt ấy cho nên sai mua, nếu quả khó khăn thì can gì phải ép ! Về việc ấy bọn ngươi để ý săn sóc, sao bằng đem cái lòng ấy mà vỗ về nhân dân, gạn trừ lại tệ chẳng là hơn ư ?".

Xây lầu Minh Viễn (lầu ở phía bắc trong cung thành). Hơn một tháng làm xong ; thưởng quần áo cho bọn Đổng lý Trần Văn Tính, Nguyễn Văn Trọng, cùng các Vệ uý, Cai đội, lính và thợ thì thưởng 4.000 quan tiền.

Nước Chân Lạp bắt được 3 tên gián điệp người Xiêm, giải sang Gia Định. Lê Văn Duyệt đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Nước Xiêm đương có nội biến, chẳng khỏi ngờ vực, đó cũng là tự mưu việc nước họ thôi, không phải dòm ngó nước ta đâu. Nên tha ngay, tỏ ra mình không có ý gì khác".

Quốc trưởng nước Vạn Tượng là A Nỗ đánh nhau với nước Xiêm bị thua ; con là Chiêu Ba Thắc bị nước Xiêm bắt, quân và dân tan đi các nơi. A Nỗ thế cùng, chạy ra Ba Động, xin liệt làm dân ngoài biển của nước ta và giữ lễ cống để cầu quân cứu viện. Nghệ An đem việc tâu lên.

Vua sai đình thần bàn cách xử trí, đều cho rằng : "Nước Vạn Tượng là thuộc quốc của ta, nay có nạn mà quy thuận ta, nghĩa không nên cự tuyệt. Xin chọn vị đại thần võ ban cho quyền lĩnh Trấn thủ Nghệ An, sai cùng với hiệp trấn và tham hiệp đem quân giữ bờ cõi, vẫn cho Vạn Tượng trú ở Ba Động ; nếu nước Xiêm đến đòi thì tỏ rõ nghĩa lý mà khước đi ; nếu họ xâm lấn bờ cõi ta, quấy rối dân man ngoài biên của ta, thì coi như cầm thú làm hại ruộng ta mà trừ đi. Như thế nước Xiêm sẽ sợ then máy của ta, mà nước Vạn Tượng cũng được nhờ ta che chở".

Vua xem lời tâu nói rằng : "Nước Vạn Tượng gây hấn trước, nước Xiêm cất quân lần này là cốt bắt cho được kẻ địch, quét sạch sào huyệt thì mới hả lòng, thế tất đến gần cõi ta, quấy thuộc man của ta ; nếu ta không phòng bị trước thì chưa khỏi khi lâm sự sẽ mất nhiều công trù tính". Bèn sai điều động lính thú ở Thanh Nghệ đóng giữ nơi bờ cõi.

Sai Đô thống chế dinh Long võ quân Thị nội là Phan Văn Thuý sung chức Kinh lược biên vụ đại thần, kiêm lĩnh Trấn thủ Nghệ An, Phó tướng Hữu quân là Nguyễn Văn Xuân sung Bang biện quân vụ đại thần, Phó đô thống chế Trung dinh quân Thần sách là Đoàn Văn Trường và Thống chế Tượng quân là Lê Văn Hoan,

đều sung Bang biện quân vụ, Thượng thư Lại bộ là Trần Lợi Trinh sung Tham tán quân vụ đại thần, Tham tri Binh bộ là Nguyễn Công Tiệp sung Tham tán quân vụ, đem hơn 2.000 Kinh binh, 30 thớt voi, chọn ngày tiến quân. Đều thưởng cho quần áo và tiền lương một tháng. Lại phái thái y theo đi điều hộ.

Nước Vạn Tượng sai thuộc hạ là bọn Xi Mân đem thư đến Nghệ An (A Nỗ mới đến Ba Động, chưa có quốc thư, đến nay mới làm thư đệ theo). Trấn thần lưu Xi Mân ở lại châu Quy Hợp đợi vua trả lời.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Vạn Tượng sai người đến tỏ lòng thành, nếu không cho về ngay thì chưa khỏi sinh lòng ngờ vực ; vậy dụ sai trấn thần bảo về, và báo cho A Nỗ biết là quân trấn đã đóng giữ ngoài cõi, hãy nên đóng đấy để đợi mệnh lệnh triều đình. Lại sai người đưa tặng phẩm vật cho họ yên lòng".

Nêu thưởng 4 người thọ dân ngũ đại đồng đường ở Nghệ An và Sơn Tây (Người Nghệ An là Hoàng Khắc Quýnh và Thái Doãn Hợp đều 100 tuổi, người ở trấn Sơn Tây là Vũ Thị Ngũ 100 tuổi, Kiều Thị Tường 87 tuổi).

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Thọ dân là điềm lành của thọ quốc, cho nên trẫm từ khi thân chính đến giờ gia ơn sâu rộng để mong hưởng tuổi thọ. Nay 4 người này là điềm tốt đời thăng bình, nên thưởng hậu để nêu lên". Bèn sai cấp biển ngạch đề bốn chữ "Dịch diệp diễn tường"(1) mỗi người một cái, và sai quan làm nhà treo biển, lại gia thưởng cho bạc lụa theo thứ bậc. (Khắc Quýnh và Doãn Hợp mỗi người 10 lạng bạc, 1 tấm đoạn, 10 tấm lụa, 20 tấm vải ; Thị Ngũ, Thị Tường, mỗi người 5 lạng bạc, 1 tấm đoạn, 3 tấm lụa, 5 tấm vải).

Lấy Vệ uý Thuỷ quân là Nguyễn Bá Tĩnh làm Chánh quản cơ cơ Trung tiệp, Phó vệ uý Trương Văn Tín làm Vệ uý vệ Hậu thuỷ.

Lấy Ký lục Quảng Nam là Trần Đăng Nghi làm Tả Thị lang Công bộ, Phủ thừa Thừa Thiên là Phan Huy Chú làm Ký lục Quảng Nam, Thiêm sự Lại bộ là Phan Bá Đạt làm Phủ thừa Thừa Thiên.

Lấy Chánh quản cơ Tống Văn Uyển làm Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, vẫn cai quản đạo Cam Lộ và cơ Định man.

Lấy thự Thống chế dinh Hổ oai là Nguyễn Văn Trọng làm thự Tả thống chế quân Thị trung, Vệ uý vệ Tiền nhất quân Thị trung là Lê Văn Hiếu làm Vệ uý vệ Tiền nhị, Vệ uý vệ Hổ lược là Vũ Văn Từ làm Vệ uý vệ Tiền nhất, Phó vệ uý vệ Hổ oai tiền là Nguyễn Lương Huy làm Vệ uý vệ Hổ lược, Phó vệ uý vệ Trung nhị quân Thị trung là Phan Văn Tạo làm Vệ uý vệ Hổ oai tả, Phó vệ uý vệ Hữu nhất là Phạm Phú Chung làm Phó vệ uý vệ Trung nhị, Phó vệ uý vệ Hổ oai tả là Phan Văn Song

(1) *Dịch diệp diễn tường* : đời đời hưởng phúc lành.

tạ, theo lễ thì cũng nên thế ; nhưng số người nhiều quá, cũng nên rút bớt. Vâng mệnh bàn rằng : về miếu Lịch đại đế vương thì miếu Đinh Tiên Hoàng đế và miếu Lê Đại Hành Hoàng đế ở Ninh Bình, miếu Hùng vương ở Sơn Tây, miếu Lý Bát đế và miếu Thục An Dương vương ở Bắc Ninh, miếu nhà Trần ở Nam Định, miếu Lê Thái tổ ở Cao Bằng, đều xin theo lệ Văn Miếu ở Kinh, đặt phu miếu mỗi miếu 50 người. Miếu Xung Thiên Đổng thần vương và miếu Đổng Thiên vương ở Bắc Ninh, miếu Pháp Vũ, Pháp Vân, Pháp Lôi ở Sơn Nam, miếu Trấn Vũ ở Hoài Đức, miếu Tản Viên thiên sơn, miếu Hy Cương thiên vương, miếu Tam Giang đại vương, miếu Gia Thông thiên vương ở Sơn Tây, xin theo lệ miếu Hội đồng ở Kinh, phu miếu mỗi miếu 30 người. Đều chiếu ngạch cũ, thừa thì bớt đi, thiếu thì thêm vào. Miếu Công thần ở Bình Định thì 79 người phu miếu và miếu Công thần ở Phú Yên thì 48 phu miếu, là do nhà vua đặc cách cho, bởi vì các công thần ấy theo đòi từ lúc bắt đầu, hoặc có người liều chết giữ cô thành, hoặc có người bỏ mình ở nơi góc biển, những lúc gian nan không còn ai hơn, cho nên ân điển đặc biệt ưu hậu ; nhưng từ trước đến nay đã dựng đền thờ, lại cho tiền hương lửa hằng năm, ơn cho đặc cách cũng đã rất hậu, nay xin theo lệ miếu Công thần ở Kinh, cấp cho mỗi miếu 30 người phu miếu. Đến như con hát 200 người ở Gia Định (Phường Du Xuân đổi làm ca công, mỗi năm nộp tiền sai dịch 10 quan, lại mỗi người nộp riêng 2 tấm 15 thước vải), cùng với dân biệt nạp không khác, không bớt giảm. Con hát ở Bắc Thành (cũ gọi là Giáo phường) hơn 300 người thì nên để lại 100 người, con hát ở Thanh Hoa (cũ cũng gọi là Giáo phường) hơn 200 người thì nên để lại 50 người, còn cho về hết vào sổ dân để chịu sai dịch.

Vua chuẩn y lời bàn, duy miếu Công thần ở Bình Định và Phú Yên số phu miếu vẫn theo ngạch cũ. Rồi lại định miếu Hội đồng các địa phương, mỗi miếu lấy số phu 20 phu miếu làm chuẩn.

Quân Xiêm đóng ở Mục Đa Hán (tên đất man) phao nói trước lấy Vạn Tượng, sau lấy Lạc Hoàn. Trấn thần Nghệ An đem việc biên báo chạy tâu. Vua bảo bầy tôi rằng : "Người Xiêm hư trương thanh thế, chưa chắc dám đến quấy bờ cõi ; song nước Vạn Tượng sau khi điên đảo, nghe gió thổi hạc kêu cũng đủ sợ hãi, quân ta không đến thì bờ cõi không yên". Bèn giục bọn Phan Văn Thuý tiến quân. Bọn Thuý vào bệ từ. Vua dụ rằng : "Các ngươi hãy đến gần biên giới, đóng quân lại và đưa thư cho nước Xiêm nói rằng họ cùng với nước Vạn Tượng đánh nhau không được vượt sang bờ cõi thuộc man của ta ; nếu không nghe, chỉ có đánh thôi".

Quân Xiêm chiếm cứ thành Viên Chăn nước Vạn Tượng. A Nỗ nghe tin, từ Tam Động chạy đến bản Triệu Sần. Trấn thần Nghệ An đem việc tâu lên.

Vua nói : "A Nỗ chỉ một mực hoảng hốt, sợ quân Xiêm đuổi kịp, vội chạy cho xa. Từ trước đến giờ có gặp mặt người Xiêm bao giờ ! Vì hoảng hốt như thế nên tìm

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XLVI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8 [1827], tháng 5 nhuận. Người Thừa Thiên là Hồ Quang dâng sách "Thiên nguyên bảo lịch". Thưởng cho 10 lạng bạc.

Trấn thần Bình Thuận tâu rằng sách man Trà Nương ở Thuận Thành mùa thu năm ngoái vì tật dịch nên xiêu tán dần, xin cho giảm thuế. (Lệ phải nộp thuế hơn 2.800 quan).

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Ân chiếu đầu xuân, thuế chính cung cả nước đều được giảm bớt, mà riêng dân man này nộp thuế tạp vật hạng đặc biệt nên không được dự, nay lại bị tật dịch, tình hình thực cũng đáng thương. Vả dân man này từ trước đến giờ hằng năm nộp cống phú, kính thuận không đổi lòng, vẫn được khen ngợi, nay nhà nước có lễ mừng, khắp cả đều được đội ơn, sao lại ngăn trừ một phương ấy không được thấm nhuần ơn trạch ? Vậy tha cho".

Quảng Nam và Quảng Trị giá gạo hơi cao. Cho thuế điền năm nay dân được nộp thay bằng tiền.

Định lệ phu miếu và con hát ở các địa phương.

Trước đây bộ Binh tâu rằng sổ đinh ở các thành dinh trấn, các phu miếu và con hát liệt vào hạng biệt tính số người phức tạp bất nhất, xin do quan Lễ bộ bàn định. Đến nay lời bàn dâng lên, lại sai đình thần bàn lại, cho rằng : Đế vương các đời chính thống nối nhau cùng là các chính thần có công đức rõ rệt, thì các đền miếu chỗ phát tích từ trước đã cấp dân phu coi giữ, thế là để tôn trọng các triều trước và tỏ ý yên ủi các thần. Nhưng trong ấy số phu có nơi hơn 200 người, có nơi hơn 30 người, nhiều ít khác nhau, cũng nên một phen sửa định cho vừa phải. Còn việc đặt con hát để hằng năm ngày khánh tiết lên hát chúc thọ và hát trong những lễ cầu, lễ

phạt 20 roi. Vua giận ném tờ tâu xuống đất nói rằng : "Bọn ngươi sợ Văn thư phòng à ! Nó ở bên tả hữu trẫm mà dám khinh nhờn trễ nải, nếu ở phủ huyện còn đến thế nào. Bọn ngươi là quan to trong nước, giữ lòng công trung dứt bỏ tư ý, sao lại có chỗ thiên vị ?". Kim Hoán và Đăng Doanh rập đầu tạ. Vua nguôi giận, phạt Kim Hoán và Đăng Doanh mỗi người 2 tháng bổng, mà phạt người bỏ trực 60 trượng.

Vua từng bảo Hoàng Kim Hoán, Lê Đăng Doanh, Bùi Đức Minh rằng : "Thưởng phạt là quyền lớn của vua, nếu có một việc không công thì sao gọi là chính trị được. Vừa rồi đình thần tâu về các đơn kiện, có người đáng phạt roi, đến khi bộ Công xét nghĩ tâu lại thì xoá bỏ đi, trẫm cho là việc chưa làm, tạm khoan tha cho, từ sau đều nên cẩn thận".

Lại bảo bọn Văn thư phòng Thân Văn Quyền, Phan Đình Sĩ rằng : "Từ sau đóng ấn vào chương sớ nên lấy bản thảo ngự tiền mà so sánh, có thấy sai khác thì xét tâu lên. (Đường quan các nha môn thường trước mặt vua thảo dụ chỉ, đọc lên rồi tuân hành).

Lấy Cai đội thự Phó vệ uý là Nguyễn Văn Tình làm Cai cơ thự Phó vệ uý, vẫn quản lĩnh các đội Dực võ, kiêm quản ngư hộ và hành tẩu ở xứ Ngân bài thị vệ, Cai đội Trương Viết Suý làm Cai cơ thự Phó vệ uý vệ Giám thành, Nguyễn Văn Xuân làm Cai cơ thự Phó vệ ý vệ Võng thành.

Lấy Thiêm sự Lại bộ là Hoàng Văn Đản làm thự Hiệp trấn Hưng Hoá, Tham hiệp Bắc Ninh là Hoàng Văn Tú làm thự Hiệp trấn Bắc Ninh, Thiêm sự Binh bộ là Nguyễn Tú làm thự Hiệp trấn Quảng Ngãi, Lang trung Hình bộ là Lê Hữu Đức làm Thiêm sự Hình bộ, sung biện Hình tào Gia Định.

Tha giảm thuế ruộng vụ đông năm ngoái bị hạn cho các trấn Định Tường, Sơn Nam, Sơn Tây, Bắc Ninh và Hải Dương.

Trước đây, các trấn tâu đệ án khám ruộng bị tai, bộ Hộ đương bàn tha giảm thì trấn Định Tường đã khiến dân nộp thuế xong. Bèn sai chiếu số thuế được giảm để trừ vào vụ thuế cuối năm, mà phạt bổng các trấn thần.

Sai phủ Thừa Thiên mộ 30 người dân ngoại tịch làm thuộc lệ ở Quốc tử giám.

Vua thấy sáu trấn ngoài ở Bắc Thành tiền thóc ở kho hiện số không có mấy, muốn chứa cho sẵn, nên dụ thành thần hết lòng trù biện, cho mỗi hạt thường chứa 10.000 hộc thóc và 20.000 quan tiền trở lên, bàn kỹ tâu lên. Đến bấy giờ lời bàn dâng lên, vua lại sai bộ Hộ bàn lại : Duy có Thái Nguyên kho chứa hơi dồi dào, còn 5 trấn Quảng Yên, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng và Hưng Hoá, thuế má thu trong một năm, đem chi tiêu trong một năm, thừa không được mấy, xin cho tiền thuế cửa quan, bến đò của các trấn lệ nộp ở thành thì nộp ở trấn, và thóc nộp với thuế vụ đông, nếu vẫn chưa đủ thì dời tiền thóc ở những hạt phụ cận đến mà chứa ;

đường vội đến, hoặc giả làm cho dân ngoài biên náo động". Bèn truyền bảo bọn Phan Văn Thuý đưa thư cho A Nỗ nói rằng quân quan kinh lược đã đến, phái thêm lính đóng giữ, cứ việc chọn đất ở yên chớ sợ.

Sai bộ Binh đem tình hình ngoài biên ở Nghệ An chạy báo cho thành Gia Định.

Lê Văn Duyệt dâng sớ cho rằng : Nước Vạn Tượng giữ lễ cống đã lâu, làm phiên phụ cho ta, thế cùng phải kêu van, nghĩa không thể cự tuyệt. Huống chi ta với nước Xiêm, tiếng là láng giềng, thực là nước đối địch, ngày nay giao hiếu nhưng chưa biết ngày khác thế nào. Nước Vạn Tượng nếu bị nước Xiêm kiêm tính thì ta cùng với nước Xiêm giáp giới nhau, thần sợ tiếng ngáy ở giường bên cạnh khó mà ngủ yên ; chẳng bằng tìm cách cho nước Vạn Tượng được yên, để làm phên giậu cho ta. Song le ta dung nạp người Vạn Tượng, người Xiêm đòi mà không cho, chẳng khỏi mất hoà. Thần nghĩ thà mất hoà với nước Xiêm, mà Vạn Tượng còn là phên giậu của ta, thì mối lo còn ít ; nếu tạm bợ giảng hoà thì nước Vạn Tượng hẳn mất, nước Vạn Tượng mất thì thế nước Xiêm càng to, mối lo ấy càng sâu. Cân nhắc nghĩa nặng nhẹ, bàn mối lo nông sâu, thì giúp Vạn Tượng mà chống nước Xiêm tưởng là hơn cả. Nếu Xiêm khai chiến thì ta thắng mà nó cong, lo gì không có danh nghĩa. Thần lại nghĩ trấn Hà Tiên thuộc Gia Định cùng bờ cõi phía Nam nước Chân Lạp, liền tiếp địa giới nước Xiêm, nếu quân Xiêm phạm vào Nghệ An, thần xin đem quân Gia Định thẳng đến chỗ sơ hở, bóp vào cổ, đánh vào lưng, cái công toàn thắng tất là phải được".

Vua xuống dụ rằng : "Xem khanh tâu về thuyết bóp cổ đánh lưng, thực là yếu lĩnh của binh pháp ; nhưng nghĩ việc binh là dữ, chiến tranh là nguy, thánh nhân bất đắc dĩ mới dùng. Phen này người Xiêm, nếu biết lường tính thế lực, không dám theo đòi Vạn Tượng mà lấn bờ cõi ta thì việc êm người yên, hoà hảo lâu dài. Bấy giờ ta sẽ tính, dần thu lòng người Vạn Tượng, dựng lại nước Vạn Tượng, đã tỏ rõ nghĩa lớn, phục lại nước đã mất, nối lại mối đã dứt, mà thực ngầm cắt đứt cánh tay trái của người Xiêm. Nếu người Xiêm dám càn giỡ lấn lướt, cố đòi Vạn Tượng mà gây hiềm khích trước, thì trời sẽ giúp ta, lẽ phải là mạnh, quân ta chia đường tiến đánh, có thể mau chóng thành công. Hiện nay chưa biết hết lý thế nào, nên yên tĩnh để đợi. Lại như nước Chân Lạp, tính vốn hèn nhát, nay nghe người Xiêm độc ác với Vạn Tượng chẳng khỏi sinh lòng ngờ sợ, khanh nên yên ủi vỗ về, thường thường cổ vũ để họ phấn khởi chí khí, đợi ngày khác triều đình dùng đến".

Từ đó, những chương tấu dụ chỉ về việc biên giới đều sai bộ Binh trích những điều quan yếu, sao lục gửi cho [Lê Văn Duyệt].

Tham tri Lại bộ là Hoàng Kim Hoán dâng sớ nói việc ngoài biên rằng : "Vương giả đối với nước láng giềng không nên bỏ hoà hiếu mà gây cừu thù, cũng

chống chọi, cùng là đi đỗ trái thời mà đến hỏng việc, thì của công bị mất phải chiếu số đền bồi, mà vẫn chiếu luật trị tội. Số phải đền bồi thì trước bắt ở người trong thuyền, nếu không đủ thì bắt ở người trong bang, nếu lại không đủ thì bắt ở các bang, đều cứ giá thuê mướn mà trừ đền, hết số ấy vẫn không đủ thì phải tịch thu để trừ cho đủ. Như thế thì việc vận tải đường biển sẽ thận trọng thêm mà bọn kia cũng biết răn sợ".

Vua khen phải, sai ghi làm lệ.

Sông Vĩnh An ở trấn Vĩnh Thanh vỡ bờ, nhà dân bị ngập đổ 20 nhà, có người chết đuối. Trấn thần cho là không có lệ phát chẩn, sai quan huyện bỏ tiền gạo riêng cấp cho dân. Thành thần đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : "Đấy tuy không phải là việc mưa lụt bất thường, nhưng cũng vì nước sông xói dữ mà thành tai hại. Trấn thần mắt trông thấy tình trạng dân bị tai nạn, nếu có thể tự bỏ lương của mình để giúp cho dân thì cũng là tốt, sao lại bắt người chức thấp lộc ít làm việc ấy ? Vậy truyền chỉ quở, lại cấp cho mỗi nhà 2 quan tiền 1 phương gạo, cho người chết 3 quan tiền, những tiền gạo của quan huyện phát ra thì trả lại".

Bọn Kinh lược biên vụ Phan Văn Thuý mới đến Nghệ An, cho là tin tức quân Xiêm còn xa, quân ta chưa nên khinh động, sai Cai đội vệ Phấn võ là Nguyễn Trọng Thai đi đến bản Triệu Sần hỏi thăm và yên uỷ người Vạn Tượng. A Nỗ thấy Thai đến rất mừng, phúc thư nói quân Xiêm sắp đến Lạc Hoàn, xin cho đem quân đến bảo hộ. Bọn Thuý bèn bàn chia phát binh và voi, sai Nguyễn Văn Xuân và Lê Văn Hoan tiến đóng ở Kỳ Sơn, Đoàn Văn Trường tiến đóng ở Quy Hợp, Nguyễn Công Tiệp biện lý quân lương. Thuý cùng Trần Lợi Trinh ở lại trấn Nghệ An đợi báo tin và đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Vạn Tượng hèn nhát như thế, đã là uỷ mị không hăng hái được, nhưng không biết người nước ấy còn có lòng suy tôn không ; những bầy tôi đi theo còn có mưu thần mãnh tướng hăng hái khảng khái có thể giúp việc không ? Ấy đều là những điều rất quan trọng ngày nay, kíp nên xét thực tâu ngay để trẫm trù liệu". Bọn Thuý liền tâu rằng : "Dân Vạn Tượng phần nhiều vui theo nước Xiêm, các bề tôi đi theo không có ai cùng bàn tính được". Vua nói : "Lòng người đã tan rã, không phục hưng được".

Phan Văn Thuý, Trần Lợi Trinh, Nguyễn Công Tiệp tiến quân đến đóng ở Quy Hợp. Thám tử về nói rằng quân Xiêm đã qua sông Khung Giang sang phía Bắc, đóng quân ở Lạc Hoàn, lùa dân về Mục Đa Hán. Bọn Thuý bèn dẫn binh tiến nữa, đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Lạc Hoàn là cống Man của ta, sao để cho người ngoài xâm nhiễu được ; nhưng nay tin tức cõi biên chưa được xác đáng, bọn ngươi nên sai

bợ cầu yên, để việc được thua của Vạn Tượng ra ngoài bụng, như lời Kim Hoán nói. Phàm đánh trước để chế người cũng là việc thường của nhà binh ; nhưng xem cơ mà làm thì việc nào cũng xong. Việc đế vương làm là phải muôn phần được cả. Hoàng thượng ta sáng suốt sâu xa, đã cho đóng trọng binh ở Nghệ An, lại trao kế hoạch cho Gia Định, những cơ mưu để giúp đỡ Vạn Tượng, chế phục người Xiêm, tưởng không thiếu sót gì nữa. Còn Kim Hoán bàn việc quân trên tờ giấy, về lý, về thế, về địa hình, phần nhiều làm không được".

Vua nói : "Lời bàn của đình thần là phải, lời Kim Hoán bày tỏ cũng là lòng thành lo nghĩ, nhưng kiến thức một mình có hạn, nên không biết lời nói của mình không đúng khớp. Triều đình đương cần tìm lời nói hay, dẫu người kiếm củi cắt cỏ cũng còn đòi hỏi đến, lọ là quan ở triều đình. Từ nay phàm các quan đều phải thể tất ý trẫm, có việc nên nói thì nên hết ý nghĩ xa mà bày tỏ hết ra, chớ vì một lời nói không hợp mà nản lòng".

Khâm phái thanh tra Nội vụ là bọn Trương Minh Giảng thấy ở kho chứa có cái ấn "Kính thiên ngân bảo", đem tâu lên.

Vua bảo Phan Huy Thực rằng : "Bên cạnh cái ấn ấy có khắc chữ "Tân dậu mạnh thu tạo", hoặc giả là của Ngụy Tây chăng ? Tục có kiêng kỵ về hành niên nên có chữ "mạnh thu". Bèn sai tính thì đúng vào đời Nguyễn Quang Toản. Bèn huỷ đi.

Trước kia người Phú Lãng Sa là Nguyễn Văn Chấn dâng 2 cái ống nhòm bằng đồng của Tây dương, gọi là ống nhòm mặt trời. Vua để một cái ở trong cung, một cái cho Khâm thiên giám, chưa có ai biết dùng. Vua từng khi rỗi đem xem biết được cách xem, gọi Phan Huy Thực và Nguyễn Danh Giáp bảo rằng : "Cái ống nhòm này, để bằng, để lệch, để cao, để thấp, độ số khác nhau, gần thì đo được núi non, xa thì xem được trời đất, rất là diệu". Bèn chỉ vẽ cặn kẽ cho họ tự biết suy xét.

Đặt binh Giáo dưỡng ở thành Gia Định. Thành thần tâu rằng hơn 300 người con quan võ trong hạt tình nguyện do thành chi lương để thao diễn, theo như lệ binh Giáo dưỡng ở Kinh sư. Vua nói rằng : "Triều đình lập pháp vốn muốn gây dựng nhân tài để ngày sau dùng. Nay bọn ấy nhà nghèo đường xa không thể đến Kinh được, dẫu không hợp lệ, tình cũng đáng thương, đặc cách cho làm binh Giáo dưỡng ở Gia Định (chia làm hai ban, những người được tập ấm vẫn theo lệ chi bổng, ngoài ra những người đương ban thì đều cấp cho mỗi tháng tiền 1 quan, gạo 1 phương). Sau này có ai xin nữa cũng đều cho".

Sai Thống chế Thuỷ quân là Nguyễn Tài Năng coi đóng một chiếc thuyền kim đĩnh [thuyền đồng], 4 chiếc thuyền mộc đĩnh [thuyền gỗ].

Ty thuộc của Văn thư phòng bỏ ban không trực, giao xuống bộ Lại nghiêm bàn. Hoàng Kim Hoán và Lê Đăng Doanh xin chiếu luật "phải trực mà không trực"

Kinh, được dẫn vào ra mắt, vua hỏi rằng : "Người ta khen ngươi thanh liêm, cần mẫn, ngươi có biết không ?". Lý tâu rằng : "Thần ở huyện lỵ vẫn sợ tội, nên ngày đêm chỉ sợ không làm nổi việc, người ngoài khen ngợi thế nào thần không biết". Vua nói rằng : "Kinh lược sứ nói ngươi giỏi, trẫm cho thăng để nên người lương lại. Ngươi biết giữ phép theo công, một lòng trong sạch, thì khuyên người có công nêu người tài giỏi đã có phép thường, nếu không được như thế thì phép triều đình không có riêng ai, ngươi nên cố gắng và cẩn thận".

Quan Bắc Thành tâu xin trích ra hơn 60 thớt voi đóng thú chia đi đóng ở các trấn Sơn Nam, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hưng Hoá, cùng ở đồn bảo các phủ, để sai phái bắt giặc. Vua y cho.

Lấy Phó vệ uý vệ Diệu võ quân Thần sách là Nguyễn Văn Chi làm Vệ uý vệ Tráng võ.

Dựng lại mộc xưởng (24 toà 316 gian).

Bọn Kinh lược sứ Nguyễn Văn Hiếu tâu rằng : "Dân hai trấn Sơn Nam, Nam Định trước bị giặc tàn phá, trong đó có 35 xã thôn trang trại thuộc các huyện Thiên Thi, Phù Dung, Hoài An, Chương Đức, Giao Thuỷ, Vũ Tiên, Thư Trì, Thụy Anh, Phụ Dực, Quỳnh Côi và Diên Hà tàn hại rất dữ, dẫu ruộng chưa bỏ hoang hết, dân chưa xiêu tán hết, mà túng đói quẫn bách, không thể chịu nổi, nếu đợi đến xiêu tán mới bàn rộng hoãn thì ngày sau vỗ về chiêu tập khó có hiệu quả. Sao bằng cứu chữa trước cho dân được yên ở làm ăn, không phải xiêu tán, thì việc làm một nửa mà công gấp đôi".

Vua cho lời tâu là phải, sai tha thuế năm ấy, và những binh dao tạp dịch bỏ thiếu từ năm trước đều cho hoãn cả.

Sai Hữu thống chế Thị trung là Trần Văn Cường kiêm quản Ngân bài thị vệ, cùng các đội Trung hầu, Nội hầu, Tả Hữu hầu, Trung hầu nhất, Chưởng cơ Nguyễn Tăng Minh kiêm quản hai đội Ngân thương và kiêm lĩnh các đội Tiểu sai, Dực cường, Dực nhuệ, Ứng sai, Phú thuận, Phó vệ uý Nguyễn Đắc Suý kiêm quản ty Hành nhân.

Lấy Phó vệ uý vệ Long võ hậu là Lê Thuận Tĩnh làm Viện sứ viện Thượng trà, vẫn kiêm quản vệ Long võ và các đội Tài hoa, Việt tường.

Quan Bắc Thành tâu rằng : Sở Dưỡng tế ở các trấn và phủ Hoài Đức trong hạt thành, phàm có những người goá vợ, goá chồng, mồ côi, không con và tàn tật không chỗ nhờ ở đấy thì đã cấp tiền gạo đầy đủ (mỗi người mỗi ngày cấp cho 20 đồng tiền và nửa bát gạo), người không ở luôn đấy thì thôi không cấp ; có người ốm chết thì xin chiếu lệ quân lính và người đi đường mà cấp tiền vải để chôn. Vua y cho.

sau khi kho chứa đã đầy đủ thì lại theo lệ trước. Nếu có khi chi phí rộng, mà kho chứa thóc không đủ 10.000 hộc, tiền không đủ 20.000 quan thì lại chiếu nghị mà làm.

Vua theo lời bàn ấy.

Đúc lại ấn trường thi Bắc Thành. (Ấn trước hơi to, đổi lại cho bằng các trường khác).

Lấy Thượng thư Hộ bộ là Lương Tiến Tường quyền kiêm ấn triện Binh bộ.

Lấy Lang trung Vũ Khố là Đoàn Văn Kiệt thăng thự Thiêm sự biện lý cục Tạo tác Bắc Thành, Lang trung Lại bộ là Mai Phúc Nhuận thăng thự Thiêm sự Hộ bộ lĩnh cục Bảo tuyền.

Ban the lụa cho các Hoàng tử tước công, Trưởng công chúa và các công tử, công nữ, theo thứ bậc.

Ác man ở nguồn Hà Duy trấn Phú Yên cướp giết dân ngoài biên ; Bát phẩm bá hộ ở bảo Thạch Lĩnh là Lê Văn Nhật bắt được hơn 10 người. Việc tâu lên. Cho Nhật làm Chánh thất phẩm thiên hộ, và thưởng 200 quan tiền. Trấn thần là bọn Phan Văn Thể vì phái uỷ được người đều được thưởng kỷ lục một thứ.

Vệ uý vệ Gia võ ở Gia Định là Vũ Văn Chinh coi chở bè gỗ từ Gia Định đến Kinh, lại sai chở 150.000 quan tiền ở kho Kinh đem về Gia Định. Có Chánh quản cơ Thuỷ quân là Nguyễn Văn Vân nhận cho bọn tiểu sai gửi chở nhờ gỗ ván, việc phát ra, vua bảo bộ Hình rằng : "Việc vận tải đường biển, sóng gió nguy hiểm, khó nhọc rất mực, chỉ vì gỗ ván nhà nước cần dùng bất đắc dĩ phải chở, người vâng làm phải thận trọng, sao lại có thể mưu lợi riêng ! Nếu không nghiêm phạt thì lấy gì răn bảo ?". Bèn giáng Vân làm Đội trưởng, tiểu sai là Nguyễn Văn Pháp, Mai Đức Hiến thì phạt mỗi người 100 trượng, phát đi làm binh ở cơ Định man đạo Cam Lộ.

Thống chế Thuỷ quân là Nguyễn Văn Hạnh coi chở 150.000 quan tiền ngụy ra Bắc Thành, rồi chở vật hạng về, thuyền qua phần biển Vũng Chùa (thuộc tỉnh Quảng Bình), bị bão chìm mất 16 chiếc. Hạnh phải giáng một cấp, không cho xét trừ, những Vệ uý phân quản thì Phan Văn Huân giáng làm Đội trưởng, giao cho Nghệ An sai phái, Nguyễn Bá Tình cách chức, giao cho Thuỷ quân để gắng sức chuộc tội. Hộ bộ và Tào chính nhân tâu rằng : "Lệ từ trước thuyền vận tải Bắc được cấp gạo thuê mướn, sai đổi cấp bằng thóc, cho lĩnh trước ở chỗ phát tải mà đem bán lấy lời ; nhưng đến kỳ vận tải nhiều thuyền bị đắm vỡ, có người lại nhân gió bão mà làm bậy, nếu cứ vì gió bão mà tha cho thì không những kẻ ranh mãnh được thi thố mánh khoé, mà của nhà nước cũng không nên hư phí như thế. Từ nay đi biển nếu gặp bão to mưa dữ kéo dài, thực sức người không thể chống được, thì phải có quan sở tại khám xét tâu lên để đợi chỉ. Còn mưa gió mạnh tầm thường mà không chịu

Quân thứ kinh lược ở Nghệ An nhiều người ốm.

Vua nghe tin bảo bộ Hộ rằng : "Nghệ An là nơi lam chướng, hành quân vào tháng nắng, lòng trẫm rất thương. Nên truyền dụ cho trấn thần mua nhiều thuốc men và phái thầy thuốc đến điều trị ngay". Lại phát 10 lạng kỳ nam, 2 cân bạch đậu khấu, dầu bạc hà, đinh hương và quế, thuốc viên tô hạp, thuốc bánh "Vạn bệnh giải độc" ở kho nội đem gấp ra cho. Lại thấy đường sá xa xôi, lương quân cần mang nhẹ, phát 10.000 lạng bạc ở kho Kinh sai quân đưa đến để chi cho quân (cứ 3 người mỗi tháng chi 1 lạng bạc).

Tù trưởng Trấn Ninh là Chiêu Nội quy phục. Trấn Ninh nguyên trước thuộc bản đồ nước ta, đời Gia Long mới đem đất ấy cho nước Vạn Tượng. Đến nay Quốc trưởng Vạn Tượng chạy ra ngoài, nước Nam Chưởng nhờ thanh thế quân Xiêm, thừa cơ đến lấn, dân Man rối loạn. Gặp thám tử của ta đến, Chiêu Nội muốn mưu trở về, nhân xin tiến quân để ngăn xâm lược. Phan Văn Thuý sai Trần Lợi Trinh đến Kỳ Sơn họp cùng bọn Nguyễn Văn Xuân và Lê Văn Hoan mà tuỳ nghi điều độ. Tờ tâu vào. Vua bảo bầy tôi rằng : "Trấn Ninh đã cáo cấp, nếu quân ta không đến sớm, chúng nó nghe gió thổi hạc kêu cũng đã sợ, thế tất chạy đến Kỳ Sơn, lại tốn công một phen xếp đặt ; chi bằng nhân thế mà giữ đất vỗ dân, vừa để yên lòng dân mới phụ, vừa để át khí thế người Xiêm". Bèn dụ bọn Nguyễn Văn Xuân, Trần Lợi Trinh, Nguyễn Văn Hoan, đem biền binh đến đóng giữ ngay Trấn Ninh. Bọn Xuân sai Vệ uý vệ Nghiêm võ là Tạ Quang Cự và Phó vệ uý vệ Tuyển phong trung là Nguyễn Văn Linh đem 600 quân đi trước, và tâu rằng từ Kỳ Sơn đến Trấn Ninh núi khe hiểm trở, vận tải không tiện.

Vua dụ rằng : "Trấn Ninh đã thực lòng quy phục, triều đình nhân đó mà nhận, danh nghĩa rất chính ; vả lại có thể mở bờ cõi, mạnh phên giậu của ta, cơ hội không thể bỏ lỡ, há có thể vì tính việc hơi khó mà vội giữa chừng bỏ dở à ? Vả nay bảo Lãng Điền hiện chứa muối gạo hơn 3.000 phương, chở đến quân thứ cũng tiếp tế được. Ngày dụ này đến nơi, bọn ngươi phải trước sai người bảo Chiêu Nội chuẩn bị nhiều lương thực ; Lê Văn Hoan ngươi thì quản binh tượng đóng lại ở Kỳ Sơn, Nguyễn Văn Xuân, Trần Lợi Trinh các ngươi thì chọn ngay 300 tinh binh cùng một loạt tiến lên, người nào cũng mang lương và bạc mà đi ; ngày đến Trấn Ninh, trù lương ăn, sửa thành luỹ, chiêu dụ dân Kinh và người Di sở tại, hỏi rõ các sổ sách về đất đai, hộ khẩu, thuế khoá, cùng hết thảy công việc thiện hậu cho theo thứ tự mà làm, rồi tuỳ việc tâu lên".

Vua từng cùng bầy tôi bàn việc ngoài biên. Dụ rằng : "Trấn Ninh vốn là bờ cõi cũ của ta, xưa đức Tiên đế đem cho Vạn Tượng, không tính đến tiết nhỏ. Nay A Nỗ xiêu dạt, tù trưởng đất ấy không chỗ nương tựa, lại đem đất ấy dâng ta, thế là ta không mất một mũi tên mà được người xa thần phục, kinh lược như thế là có tiếng

người đến Lạc Hoàn đưa thư cho tướng Xiêm, bảo cho họ biết lẽ phải trái, khiến họ tự lui quân ; nếu họ bắt sứ của ta, càn rỡ gây chiến, thì chạy tâu ngay. Điều quan trọng đạo hành quân là nên cẩn thận, mà tự ta không gây hấn trước, đó là thượng sách". Bọn Thuý sai thám tử đến thì quân Xiêm đã đi rồi. Thám tử bèn đến thành Vạn Tượng, đưa thư rồi về. Tướng Xiêm cũng phúc thư không dám cãi biện.

Đoàn Văn Trường từ Quy Hợp tiến đến Ba Động. A Nỗ nghe quan quân đến, lại về ở Ba Động.

Ở 5 trấn nội của Bắc Thành cùng phủ Hoài Đức gạo đắt ; cho hoãn thuế vụ chiêm cùng thuế thiếu năm trước đến vụ mùa sẽ thu.

Thự Hiệp trấn Tuyên Quang là Phạm Gia Tứ là người hèn kém, công việc nhiều khi trễ hỏng, trước vâng lệnh gọi về Kinh, đến nơi vua sai đình thần xét nghiệm, bèn cho Tứ lấy nguyên hàm giáng hai cấp về làng hưu trí.

Đặt một Chủ bạ và mười thuộc lại ở đạo Cam Lộ trấn Quảng Trị, theo viên Quản đạo để thu cống thuế các sách man thuộc đạo ấy. Trước kia lệ đặt cai hợp, thủ hợp, châu quan, cai quan, chuyên giữ việc ấy. Tự năm Minh Mệnh thứ 3 [1822] dồn bổ lính cơ Định man, hằng năm tạm phái đi thu thuế mà thôi. Đến nay mới sai dinh thần chọn trong cơ lấy những người làm việc được mà đặt làm Chủ bạ và thuộc lại mà xoá tên trong sổ lính.

Sai bọn Văn thư phòng là Lê Nguyên Đán đi thuyền hiệu Thanh ba sang Quảng Đông làm việc công.

Tham hiệp Cao Bằng là Hoàng Đa Trợ tuổi già về hưu ; lấy Thiêm sự Hộ bộ là Trần Văn Chiêu làm Tham hiệp Cao Bằng.

Cho Hữu Thị lang Hình bộ là Lê Đại Cương làm thự Hữu Tham tri Hình bộ, Hữu Thị lang Binh bộ là Lê Văn Đức làm Tả Thị lang Binh bộ.

Cho Nguyễn Kim Bảng làm Tả Tham tri Hình bộ, vẫn kiêm quản Tào chính, Nguyễn Khoa Minh làm Hữu Thị lang Hộ bộ, vẫn quyền biện Hộ tào Bắc Thành, Vũ Xuân Cẩn làm Hữu Thị lang Hình bộ, vẫn lĩnh Hình tào Bắc Thành, Trương Minh Giảng làm Hữu Thị lang Binh bộ, Trần Danh Bưu và Vũ Quýnh làm Thiêm sự Hình bộ.

Sai bộ Binh truyền dụ rằng phàm người huyện Tống Sơn trú ngụ ở các địa phương, hằng năm đến kỳ tháng 4 đều cứ thực số báo cáo quan sở tại làm sổ để sẵn mà chọn bổ vào các vệ đội.

Thăng Tri huyện Kim Động là Nguyễn Nhân Lý làm Tri phủ Thiên Trường. Lý làm quan thanh liêm siêng năng, lại dân tin phục, bọn Kinh lược Nguyễn Văn Hiếu hỏi thăm được sự trạng tâu lên. Vua khen, nên có mệnh ấy. Đến lúc Nhân Lý đến

Vua mừng bảo bộ Lễ rằng : "Đấy là việc sai phái tầm thường, không gọi là công được ; nhưng đương lúc nắng dữ mà cầu ứng ngay, có phải là ngẫu nhiên đâu". Bèn thưởng cho Diễn kỷ lục 1 thứ.

Đặt thêm Phủ đồng tri và Huyện thừa ở các địa phương.

Vua thấy các phủ huyện, đinh điền có chỗ nhiều chỗ ít, công việc có chỗ phiền chỗ giản, sai hai bộ Lại, Hộ bàn kỹ, nơi nào nên đặt thêm Phủ đồng tri hay Huyện thừa thì tâu lên. Hai bộ tâu : "Cả nước có 61 phủ, 244 huyện châu ; những phủ số đinh chưa đến 20.000 người, số điền chưa đến 40.000 mẫu, những huyện số đinh chưa đến 5.000 người, số ruộng chưa đến 10.000 mẫu, công việc còn giản, thì một Tri phủ, một Tri huyện cũng đủ. Như phủ nào dẫu số đinh chưa đến 10.000, mà số điền nhiều đến 70.000 mẫu trở lên, huyện nào số đinh chưa đến 3.000, mà số điền nhiều đến 20.000 mẫu trở lên, binh dao kiện cáo, công việc rườm rà thì xin đặt thêm Phủ đồng tri và Huyện thừa để giúp việc". Bèn chuẩn định 7 phủ là Quy Nhơn, Anh Sơn, Hà Trung, Thiệu Hoá, Thuận An, Từ Sơn và Lạng Giang đều đặt thêm Phủ đồng tri, 23 huyện là Đăng Xương, Minh Linh, Duy Xuyên, Lễ Dương, Hà Đông, Diên Phúc, Bình Sơn, Mộ Hoa, Bồng Sơn, Tuy Viễn, Thạch Hà, Hoằng Hoá, Đông Sơn, Yên Định, Yên Khánh, Yên Mô, Thanh Trì, Phú Xuyên, Nam Chân, Chân Định, Thư Trì, Yên Lạc, Tứ Kỳ, đều đặt thêm Huyện thừa.

Vua sai đình thần chọn người để bổ. Đến lúc tờ tâu dâng lên, vua bảo Văn thư phòng rằng : "Đình thần là chân tay tai mắt của trẫm, đã uỷ cho tuyển cử, nếu lại chuyên giữ việc định đoạt thì hoá ra độc đoán à !". Đều theo như tâu.

Người An Phúc trấn Bình Thuận là Nguyễn Văn Liễu bé mồ côi cha, thờ mẹ đủ lễ, ăn uống đều quỳ xuống để dâng, mẹ chết, làm nhà ở mả ba năm, làng xóm đều khen người có hiếu. Trấn thần cứ thực tâu lên. Vua theo lời bộ Lễ bàn, thưởng cho 30 lạng bạc, đoạn lần trong lần ngoài đều 2 tấm, cấp cho biển "Hiếu thuận khả phong" để nêu khen.

Đô thống chế Tiền dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí chết. Trí trải theo việc đánh dẹp, tài giỏi công lao rõ rệt. Vua tiếc lắm, nghỉ chầu 1 ngày, tặng chức Chưởng dinh, cho thụy là Nghị Võ, sai quan đến tế, cho thêm 1.000 quan tiền, 3 cây gấm Tống, 10 tấm lụa, 30 tấm vải, 50 cân sáp, 50 cân dầu.

Sai thự Tiền quân Trần Văn Năng quyền quản ấn triện Tiền dinh quân Thần sách, Phó đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Trần Đăng Long hiệp đồng với Nguyễn Kim Bảng kiêm quản Tào chính.

Lấy Trấn thủ Quảng Yên là Nguyễn Đăng Khánh làm Trấn thủ Sơn Nam, nguyên thự Trấn thủ Tuyên Quang là Lê Huy Tích làm Trấn thủ Quảng Yên,

Ngoài biển Thừa Thiên có một chiếc thuyền giặc đón cướp thuyền buôn rồi kéo buồm đi thẳng.

Vua nghe tin ngạc nhiên, sai bọn Phó vệ uý Đoàn Dưỡng đem binh thuyền đuổi bắt. Lại cấp cho các trấn thủ Thuận An, Tư Dung, Chu Mãi, Vân Quan, mỗi nơi một chiếc thuyền sai tuần dương.

Triệu bọn Kinh lược sứ Nguyễn Văn Hiếu, Hoàng Kim Xán, Thân Văn Duy về Kinh phục mệnh. Lại dụ rằng : "Bọn ngươi kinh lược hai trấn Sơn Nam, Nam Định, công việc vỗ yên dân đã đâu vào đấy, cũng toan sai đi khắp Bắc Thành xét hỏi những điều đau khổ của dân để tỏ ý thương yêu tất cả, nhưng nghĩ tình hình đau khổ của các địa phương không đến nỗi như Sơn Nam, Nam Định, trước đã sắc bảo các địa phương để lòng vỗ nuôi, chắc đã được chu đáo, nếu còn mối khổ cũ chưa khỏi, điều u ẩn chưa rõ thì đã có quan thành, không phải triều đình coi chỗ nọ chỗ kia hơn kém nhau đâu".

Bọn Hiếu đã đến Kinh. Vua thấy việc kinh lược được nhiều điều đúng khớp, yên ủi hồi lâu, sai bộ Lại bàn thưởng hậu. Rồi thăng Nguyễn Văn Hiếu làm Đô thống chế Tả dinh quân Thần sách, vẫn lĩnh Trấn thủ Nghệ An, Hoàng Kim Xán làm Thượng thư Hình bộ, Thân Văn Duy làm Hữu thị lang Hình bộ, đều thưởng gia 1 cấp ; các quan thuộc theo làm việc đều thưởng cho bạc tiền theo thứ bậc.

Tháng 6, vua ban sâm quế cho các quan văn võ từ ngũ phẩm trở lên.

Cấp tiền thờ cúng cho miếu nhà Lý.

Vua dụ rằng : "Đế vương các đời nước ta, chính thống cùng nối nhau, đời nào cũng đặt phép tắc, cho nên việc tôn kính sùng tự của nhà nước rất là long trọng, chi phí cỗ bàn hằng năm đã có lệ nhất định. Vừa đây chuẩn theo lời đình thần bàn thêm bớt phu miếu, đó là cân nhắc theo nghĩa lý nên làm thế, không phải có hậu bạc đâu. Duy nghĩ miếu nhà Lý thờ cả tám vua, không giống miếu thờ riêng một vị, vậy mỗi năm cấp cho 100 quan tiền thờ cúng, lấy năm Minh Mệnh thứ 9 [1828] bắt đầu".

Đặt thêm lại dịch ở kho Kinh (trước đặt Bát cửu phẩm thư lại mỗi chức 2 người, nay thêm 4 Bát phẩm, 6 Cửu phẩm). Bộ Hộ cho là kho Kinh lắm việc, thiếu người làm việc nên xin thêm.

Vua nói : "Chức Chủ thủ kho Kinh từ trước đến giờ tuỳ việc mà đặt, vốn không có người nhất định, cho nên cẩu thả tắc trách, nhiều tệ sinh ra. Vả lại người và việc xứng nhau mới không bỏ việc, không phải là so tính số người nhiều ít đâu". Bèn cho đặt thêm.

Truy tặng chức hàm Chánh tam phẩm cho công thần Vọng Các là Khâm sai thuộc nội Cai đội Nguyễn Văn Trị. (Trị là người Bình Dương trấn Phiên An).

hẳn làm nổi. Hấn trước ở Hải Dương đã theo Phạm Văn Lý đi đánh giặc, chắc đã thạo việc quân, nên đổi làm Chánh ngũ phẩm Cai đội, đợi khuyết Vệ uý sẽ bổ thì phải".

Vua thích xem sách, một hôm xem khánh điển Bát tuần vạn thọ của vua Càn Long nhà Thanh, thấy các bài thơ "Tinh thần" và "Ít ngủ" của vua Cao tông ngự chế có nhiều ngụ ý kính trời chăm dân, nhân sai Văn thư phòng chép ra để bên cạnh chỗ ngồi.

Làm trại lính cho hai vệ Long thao, Hổ lược. Vua nghĩ hai vệ ấy đi xa làm việc khó nhọc, sai chiếu lệ thưởng Kinh binh mà cấp cho gấp đôi.

Khởi phục Nguyễn Văn Lượng làm Hiệu uý vệ Cẩm y, hiệp cùng Phó vệ uý vệ Tín trực là Đào Văn Nghị giữ đài Điện Hải, kiêm quản pháo đài Định Hải ; Nguyễn Văn Hưng thì đổi ra Bắc Thành, theo Hình tào ra sức chuộc tội (Lượng trước làm Trấn thủ Hoà Bình, Hưng làm Hiệp lý, vì vỗ yên chống giữ ác man không có kết quả, đều phải phát đi làm binh ở cơ Định man đạo Cam Lộ).

Đổi đúc ấn bạc và kiếm ngà cho sáu bộ. (Trước dùng ấn bằng đồng, khắc chữ "Mỗ bộ đường chi ấn" và triện nhỏ "Khâm ty"), đến nay đúc lại ấn khắc chữ "Mỗ bộ chi ấn", kiểm thì khắc chữ "Mỗ bộ". Cho lấy mồng 1 tháng 8 ban hành.

Thự Hiệp trấn Vĩnh Thanh là Vũ Huy Đạt có tội phải miễn chức. Đạt uổng pháp tham tang, bị thuộc liêu tố giác, thành thần Gia Định đem việc tham hặc tâu lên. Đạt bị cách chức để tra hỏi. Khi án dâng lên, tính tham tang hơn 130 lạng bạc, bị tội giảo hậu.

Lấy thự Hiệp trấn Phiên An là Nguyễn Duy Cần làm Hiệp trấn Vĩnh Thanh.

Chủ thủ kho Kinh là bọn Đỗ Văn Tín lấy trộm gạo ở kho, việc phát giác, bộ Hình tâu rằng theo phép thì đáng tội lưu. Vua nói rằng : "Nhà nước đặt pháp luật, bắt tội không cứ tội nhỏ. Các án trước về kho Kinh đương xét mà lũ kia không biết sợ, khinh pháp luật quá lắm, xử tội lưu chẳng nhẹ quá sao !". Bèn đổi xử trảm hậu. Đường quan bộ Hộ thất sát đều bị giáng chức.

Người dân trong ngoài kinh thành có người mắc bệnh dịch, Phủ doãn Ngô Phúc Hội đem việc tâu lên.

Vua đoái bảo bộ Lễ rằng : "Làm chính trị cốt biết đại thể, bọn Hội là quan to chăn dân, dân có tật dịch, nặng thì tâu lên đợi chỉ điều trị, nhẹ thì lấy thuốc cấp cho rồi báo sổ tiêu, có gì là khó mà một tý cũng tâu cho rườm, sao không sợ phiền ?".

Lấy Lang trung Binh bộ là Bùi Phụ Đạo làm Thiêm sự Binh bộ sung biện Binh tào thành Gia Định.

Đốc học Bình Định là Nguyễn Đạt ốm ; lấy thự Chủ sự Quang lộc tự là Nguyễn Trung Mậu làm Đốc học Bình Định.

giỏi. Vả lại đất ấy hiểm yếu, đời Lê trước Lê Duy Mật chiếm giữ hơn 30 năm, nhà Lê không làm gì được, hình thế vững chắc như thế đấy. Nay lại về ta, thực đủ san phẳng sào huyệt của kẻ gian mà thêm phên giậu mạnh cho nước nhà". Bầy tôi đều chúc mừng.

Vua lại nói : "Trấn Ninh quy phục, cố nhiên là đáng mừng ; nhưng Vạn Tượng thực là khó xử. A Nỗ cùng khốn mà chạy về với ta, từ trước đến giờ giao cả cho quan ngoài biên xếp đặt, triều đình chưa có một mảnh giấy nào, nếu A Nỗ biết nghĩ, tất phải ngờ sợ. Nay trẫm muốn đưa thư yên ủi mà thực khó nói ; vả lại hiểm không đưa thư sớm nên vẫn canh cánh bên lòng. Gần đây lại nghe A Nỗ muốn theo quân ta về thành cũ, ta khước thì vô tình, mà theo ý họ đưa họ về, thì rừng núi gập ghềnh, hành quân nghìn dặm, không khỏi có sự lo ngại bất kỳ. Kế ngày nay chẳng gì bằng cứ để A Nỗ ở đấy mà tính dần, đưa thư cho Xiêm rồi sau sẽ liệu xếp đặt thì phải".

Phó đô thống chế Trần Đăng Long tâu rằng : "Nước Xiêm là láng giềng với ta, nay dụng binh mà không báo cho ta biết là giấu ta ; chẳng gì bằng đem kế của họ làm kế của mình, giả làm không biết, cho đưa A Nỗ về nước, quân ta đã có tiết chế, nếu gặp quân mai phục thì úp đánh mà giết đi, không chỗ nào là không lợi, can gì phải đưa quốc thư".

Thự Trung quân Tống Phước Lương tâu rằng : "Nước Xiêm cùng ta giao hiếu đã lâu, bây giờ đưa A Nỗ về mà không gửi thư cho họ, được đường nọ mất đường kia, không phải là kế vạn toàn, xin nghĩ kỹ lại".

Vệ uý vệ Phấn võ là Lê Văn Giai, Cai án Nghệ An là Nguyễn Huy Lệ, Án thủ châu Quy Hợp là Trần Văn Giá, nhân đi việc công, sách nhiễu tiền của người Man Ba Động, Phan Văn Thuý xét được thực trạng tâu lên. Bọn Giai đều phải cách chức. Sai chiếu số tang vật, tính thành bạc lạng trả cho dân Man.

Mấy nghìn dân đói của các Man Sô Liên, Song Khả và Cổ Khẳng thuộc nước Xiêm xiêu tán đến ở phủ Bông Xuy nước Chân Lạp, hái lá cây và nấu bèo để ăn, nhiều người chết đói. Thành thần Gia Định đem việc tâu lên. Vua động lòng thương nói rằng : "Dân nước Xiêm xiêu tán đông như thế, nước Chân Lạp chứa thóc không được mấy, lấy gì giúp đỡ nhau. Trẫm thương dân như một, sao nỡ ngồi trông mà không cứu". Bèn sai phát 4.000 phương gạo và 200 phương muối phát chẩn cho.

Sai phủ Thừa Thiên xem dân ba huyện (Phong Điền, Hương Thuỷ, Phú Lộc) có nơi nào gọi là phường thì đổi làm ấp, để phân biệt với phố phường ở Kinh thành.

Trong Kinh kỳ ít mưa. Sai Thị lang Hoàng Văn Diễn cầu đảo ở miếu Vũ Sư. Ngay ngày hôm ấy mưa to.

Chưởng dinh lĩnh Phó tướng Trung quân hưu trí là Trương Tiến Bửu chết. Bửu là người lão thành, thực thà trung hậu, trải theo chiến trận có công. Vua thương lắm, cho 2.000 quan tiền, 5 cây gấm Tống, cấp 3 người phu mộ.

Định lệ kén chọn tôn sinh. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Con em tôn sinh đều là chi phái nhà vua, trẫm từ thân chinh đến giờ, để ý giáo dục, khiến cho học tập thành tài để nhà nước dùng. Vậy hạ lệnh cho Tế tửu và Học chính Quốc tử giám chọn người thuần cẩn biết nghĩa lý, không kể văn nghệ hơn kém, đều kê tên tâu lên, đợi chỉ kén dùng. Hệ trưởng các hệ lại chọn con em giỏi bổ thêm vào số tôn sinh. Từ nay lấy các năm Dần, Tỵ, Thân, Hợi, mỗi năm một kỳ kén chọn, đều chiếu lệ này mà làm".

Dựng trạm kinh (ở trong cửa Đông nam kinh thành).

Hữu Tham tri Binh bộ là Hoàng Văn Quyền và Tả Tham tri Trần Quang Tĩnh có tội phải giáng. Trước là có tên lính trốn đã ba lần, ở bộ tin vào đơn của xã dân nói trốn hai lần, đáng tội giảo mà lầm tha, đến lúc việc phát giác, Quyền dụng ý giấu không tâu lên, Tĩnh cũng một mực im lặng, bị Thị lang Lê Văn Đức trích ra. Vua bảo thị thần rằng : "Không để ý là lầm lỡ, có để ý là cố phạm. Bộ Binh kiểm xét không thực, không đem việc tâu lên, lại cho giấu đi, là cố ý, không phải lầm lỡ. Giao cho bộ Hình xét bàn". Khi án dâng lên, vua dụ rằng : "Cái án này lúc mới phát ra, trẫm hỏi tận mặt Hoàng Văn Quyền mà không chịu nói thật, đến lúc ty thuộc thú cung thì sự tình mới rõ rệt. Phàm người bầy tôi thờ vua, nên lấy thành làm đầu, nay làm cái trò dối trá ấy thì đạo làm tôi đã thiếu, còn đáng nói gì nữa". Bèn giáng Hoàng Văn Quyền làm Thiêm sự Hình bộ, bổ đi làm việc ở Hình tào Bắc Thành ; Trần Quang Tĩnh thì giáng làm Thị lang, bắt về hưu trí. Lại vì trước đấy lĩnh Đê chính Bắc Thành, đê công ở Sơn Nam đắp không hợp cách mà không xét ra, bèn cách chức.

Chưởng cơ Thống quản thập cơ Uy thắng của Hậu quân quyền lĩnh Trấn thủ Sơn Nam là Đặng Hữu Chất về thành cung chức.

Triệu Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Định Tường là Đỗ Quý về Kinh. Lấy Trấn thủ Phú Yên là Phan Văn Thể làm Trấn thủ Định Tường, Vệ uý vệ Tiền bảo nhất Tiền quân là Nguyễn Văn Hợp làm Trấn thủ Phú Yên.

Quan thành Gia Định tâu rằng có người nước Thanh ở hạt thành đóng thuyền vượt biển và thuê mướn đại dịch[1] thuộc thành xin chở gạo và hàng hoá đến bán từ Bình Thuận trở ra Bắc, lại xin theo lệ thuế thuyền buôn nước Thanh mà chở hàng hoá sang nước Thanh.

Vua sai Tào chính và Thương bạc bàn tâu, cho là : "Đã có điều nghiêm cấm thuyền buôn nước ta chở trộm thóc gạo đi bán mà bọn buôn gian mưu lợi còn gian lậu ngoài pháp luật, huống là người Thanh giảo hoạt nhiều cách, hoặc bề ngoài mượn cớ thông thương với nước ta mà thầm ước bọn lái buôn người Thanh ở chỗ đầm sâu đảo vắng, cùng đổi chác với nhau, hoặc đi thẳng về nước Thanh, ai biết đâu mà tố giác, không thể không nghiêm phòng được. Vậy xin phàm những người Thanh ở Gia Định muốn thông thương từ Bình Thuận trở ra Bắc thì chỉ cho chở hàng hoá, cấm không được chở gạo ; nếu có chở trộm gạo mà quan địa phương và tấn thủ bắt được, thì thu những gạo và hàng hoá của chủ thuyền để thưởng ; người địa phương bắt được, hoặc tố cáo ra cũng thưởng như thế ; kẻ phạm tội phạt 100 trượng, đóng gông 2 tháng. Ai biết mà cố ý tha cũng phải tội như người phạm. Nếu địa phương sở tại không khám bắt được mà để người khác bắt được, thì quan địa phương phải giáng 1 cấp lưu, viên thủ ngự phải giáng 4 cấp điệu. Ai ăn của đút mà cố ý tha thì chiếu luật uổng pháp mà xử nặng. Người bắt đó được thưởng như lệ. Còn như việc chở hàng hoá sang nước Thanh thì xin cấm không cho".

Vua cho lời bàn là phải.

Cho Lê Thuận Tĩnh làm Vệ uý vệ Long võ hậu lĩnh Viện sứ viện Thượng trà, vẫn kiêm quản các đội Tài hoa, Việt tường.

Triệu Đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách lĩnh Án trấn Thanh Hoa là Tôn Thất Dịch về Kinh ; lấy thự Phó tướng Hậu quân Ngô Văn Vĩnh lĩnh Trấn thủ Thanh Hoa.

Đổi bổ Tri bạ Tiền tiệp của Tả quân là Dương Tiến Tại làm Cai đội. Tại trước có chỉ do bộ dẫn vào ra mắt, lúc vào chầu, vua hỏi nhiều điều không trả lời được, vua bảo Lê Đăng Doanh rằng : "Vương giả dùng người như dùng đồ vật, đều lấy theo sở trường, thì ở dưới không có tài nào bị bỏ. Tại học ít, cho làm giấy tờ chưa

(1) *Đại dịch* : thuyền tư nhà nước dùng về việc vận tải để thay dao dịch, gọi là thuyền đại dịch.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Làm việc kinh lược này là lấy thanh thế mà trấn tĩnh ngoài biên. Vừa rồi quân ta mới đến Kỳ Sơn thì Trấn Ninh đã cầu nội phụ. Nay người Xiêm lại tự rút về, chưa từng lấn dân biên thuỳ của ta, quân ta được tiếng, lại thu được thành hiệu ấy, chính có thể nghỉ việc yên dân, tuỳ nghi xếp đặt. Vậy dụ cho Đoàn Văn Trường từ Ba Động rút quân, chọn 1.000 quân tinh tráng ở lại giữ châu Quy Hợp. Phan Văn Thuý thì đem đại đội binh tượng về thành tỉnh Nghệ An nghỉ ngơi".

Quân Nguyễn Văn Xuân và Trần Lợi Trinh đến Trấn Ninh, người Nam Chưởng cũng nghe tiếng rút trước. Tờ tâu vào. Vua dụ rằng : "Trấn Ninh tình hình đã không nghiêm cấp nữa, việc phòng bị hơi thư, nếu để nhiều quân ở đây, cảm nhiễm lam chướng lâu ngày thì ốm đau càng nhiều. Vậy nên theo dụ trước, những việc cần như sửa sang đồn luỹ thu lấy sổ sách hộ khẩu, thuế khoá, phải trong tuần nhật làm xong, lượng để lại 300 quân sức khoẻ, sai một người Quản vệ đóng giữ đất ấy. Lại hiểu dụ những man tù mới phụ để họ khỏi ngờ sợ. Bọn ngươi cùng Lê Văn Hoan đều rút về Nghệ An, cho quân nghỉ sức".

Cho Quốc trưởng Vạn Tượng là A Nỗ đến ở Nghệ An.

A Nỗ ở Ba Động khẩn thiết xin nương tựa triều đình, bọn Phan Văn Thuý đề đạt lên.

Vua bảo bầy tôi rằng : "A Nỗ trú ngụ ở ngoài, ăn sương nằm gió, tình cũng đáng thương ; vậy truyền lệnh cho Nghệ An, làm công quán ở ngoài trấn thành cho A Nỗ ở. Lại cho một đạo sắc dụ, 1.000 lạng bạc, sai Nguyễn Công Tiệp mang đến nơi và đưa A Nỗ về trấn. Ngày A Nỗ đến trấn, cho chọn một người con hay cháu đến Kinh chiêm cận.

Khi trước A Nỗ bỏ nước chạy, em là Ấp Ma Hạt không chịu theo, A Nỗ đem mẹ và 4 người con của Ấp Ma Hạt cùng đi. Đến bấy giờ Ấp Ma Hạt gửi thư cho con An Nỗ là Hạt Xà Bông mời A Nỗ về nước, lại xin mẹ con nó về để khỏi xiêu dạt. Tướng Xiêm là Xú Pha Hoạ Di cũng gửi thư cho A Nỗ nói đã xin lỗi vua Xiêm, vua Xiêm đã xá lỗi cho, đừng ngờ nữa. Phan Văn Thuý đem việc tâu lên.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Thư ấy lời lẽ hư thực dẫu chưa biết rõ, nhưng A Nỗ đã về với ta, xử trí thế nào cũng nên định sớm. Nay Ấp Ma Hạt đã có thư ấy, nhân cơ hội ấy mà làm thì là trúng khớp. Vả mẹ con nó đã bị A Nỗ bắt giữ, có người khuyên trẫm bảo A Nỗ tha ra thì thế nào ?".

Tống Phước Lương tâu rằng : "Di Địch cũng như cầm thú, không lấy nhân nghĩa bảo được ; Ấp Ma Hạt đương ghét anh nó, thì thương gì mẹ con, giữ lại cũng chẳng ích gì !".

Sai bộ Lễ tư cho Đốc học, Giáo thụ, Huấn đạo các địa phương từ nay nên lấy kinh nghĩa bát cổ mà dạy cho học trò tập, cốt phát huy ý sách, lời văn dồi dào đẹp đẽ, chớ chuyên dùng cách thức học quy, kỳ khảo khoá cũng thế. Học trò trúng tuyển hai khoá hạ và đông thì sau kỳ khoá mùa đông gộp làm sách tâu, do bộ đề đạt, không phải làm tờ tâu như trước.

Bắt đầu định số tiền chi tiêu việc công hằng năm cho các nha sáu bộ. Từ trước đến giờ chi tiêu việc công ở các nha đều do ty thuộc ứng biện. Vua biết hết sự tình, cho trước sáu bộ tiền đèn dầu năm nay 1.000 quan, lại chuẩn định sổ cần tiêu một năm, cấp tiền theo thứ bậc, lấy năm Minh Mệnh thứ 9 bắt đầu. (Bộ Lại 578 quan 2 tiền 24 đồng ; bộ Hộ 577 quan 8 tiền 54 đồng ; kho Kinh 336 quan 1 tiền 28 đồng ; kho Nội tàng 198 quan 5 tiền ; bộ Lễ 528 quan 6 tiền ; tự Thái thường 81 quan 9 tiền 48 đồng ; tự Quang lộc 63 quan 3 tiền 12 đồng ; bộ Binh 702 quan tiền 2 tiền ; ty Bưu chính 61 quan 3 tiền 48 đồng ; kho súng 30 quan 5 tiền ; kho thuốc đạn 36 quan 9 tiền ; bộ Hình 609 quan 3 tiền ; bộ Công 444 quan 24 đồng ; phủ Nội vụ 480 quan 9 tiền 36 đồng ; Vũ Khố 374 quan 6 tiền 12 đồng ; Nội tào 88 quan 2 tiền ; Tào chính 106 quan 7 tiền 24 đồng ; Thương bạc 67 quan 4 tiền 12 đồng ; Khâm thiên giám 61 quan 5 tiền. Tổng cộng 5.428 quan 4 tiền 22 đồng. Còn lệ cấp giấy hội, giấy long đằng, giấy sắc, ống long đồng, đều cho gặp việc thì chi lĩnh).

Định số ty viên văn hàn thuộc phủ các Hoàng tử. Mỗi phủ đặt 1 Tư vụ, 1 Chánh bát phẩm thư lại, 2 Tòng bát phẩm thư lại, Chánh tòng cửu phẩm thư lại mỗi chức 2 người.

Giặc trốn ở Bắc Thành là Nguyễn Sùng (Đảng của giặc Đặng Trần Siêu nguỵ xưng là chưởng Tiền quân kiêm thuỷ bộ các đạo đại tướng quân) lẩn trốn ở hạt Quảng Yên. Tri châu Vạn Ninh là Phan Thiên Thạch đem quân đi tuần dò bắt được, giải về thành giết đi. Việc tâu lên. Thưởng cho Thạch kỷ lục 1 thứ, 50 lạng bạc, 300 quan tiền.

Thành thần Gia Định tâu rằng các hiệu Mộc đĩnh thuộc thành số binh hơi thiếu, xin lượng giảm lệ thuế ván gỗ. Bèn hạ lệnh giảm cho 1 phần 3.

Đặt thêm các hạng súng ở các đài Kinh thành (98 cỗ súng cùng 3 cỗ nguyên đặt ở đài Thái Bình, cộng 101 cỗ), sai biền binh đóng giữ xây nền súng và làm xưởng chứa súng, chi vật hạng mà làm.

Chuẩn định số biền binh canh giữ cửa Địa Bình : 1 Suất đội, 2 Suất thập, 15 lính vệ Cẩm y, khí giới đầy đủ, ngày thường ở ngoài cửa cắt lượt canh giữ. Lại phái 3 người lính viện Thượng tứ với một cọn ngựa trực đợi ở ngoài cửa để sai phái. Ghi làm lệnh.

Hịch ấy đến Nam Chưởng, các tù trưởng hoảng sợ bảo nhau chớ phạm đến bờ cõi của ta, rồi gửi thư đến tạ lỗi.

Tri phủ Hà Hoa là Phan Nhật Tỉnh làm quan tham nhũng, bị dân kiện. Tỉnh hạ mình nói khéo, dân lại thôi không kiện. Trấn thần Nghệ An đem việc tâu lên, và nói rằng : "Quan phủ huyện là gốc phong hoá, Tỉnh không giữ mình trong sạch, phải van lạy dân, còn có thể diện gì ? Dân đã kiện đến quan trên, rồi lại muốn thôi, còn có phép tắc gì ? Hai điều ấy thực có quan hệ đến phép quan tục dân".

Vua phê bảo rằng : "Phan Nhật Tỉnh tham lam vô sỉ, lập tức cách chức nghiêm xét ; còn kẻ tiểu dân hiếp chế quan trưởng, muốn kiện thì kiện, muốn thôi thì thôi, thói ấy không thể để lớn. Bọn ngươi xét lẽ rất sáng, thực đáng khen, cố gắng đi" !.

Án thành, Tỉnh phải tội đồ, người kiện thì phải phạt 80 trượng.

Nguyên Tham hiệp Tuyên Quang là Nguyễn Kim Giám bị lỗi phải cách chức về quê, thường hay xui giục kiện cáo, lừa người lấy tiền. Quan Bắc Thành xét được tình trạng, chỉ tên tham tâu.

Vua dụ rằng : "Nó là tay giỏi trong đám điêu toa, người ai cũng ghét ; dẫu về luật "điêu toa" tội không đến chết, nhưng gần đây ở thành hạt dân điêu toa điên đảo phải trái, thêu dệt kiện cáo, thậm chí tình người kiêu bạc, giặc cướp nổi lên, chưa hẳn là không bởi lũ này cổ hoặc". Bèn sai chém.

Dinh thần Quảng Trị tâu rằng lệ thuế sách man Cam Lộ trong hạt hằng năm phải nộp gạo nếp cẩm hơn 100 phương, nộp ở kho Kinh ; vả gạo ấy không phải là phẩm vật cung dụng, mà vận tải phiền hà, xin tính giá tiền cho nộp vào kho cho tiện.

Vua y cho. Tự sau lấy đó làm lệ.

Thự Hữu Thị lang Binh bộ, Biện lý Binh tào thành Gia Định là Bùi Phổ ốm ; lấy Tả Thị lang Hộ bộ là Hoàng Văn Diễn làm Tả Thị lang Binh bộ lĩnh Binh tào thành Gia Định.

Lấy Tham hiệp Bình Định là Hoàng Công Tài làm Hiệp trấn Hải Dương, thự Tham hiệp Thái Nguyên là Ngô Bá Nhân làm Tham hiệp Bắc Ninh.

Lấy Phủ doãn Thừa Thiên là Ngô Phúc Hội làm Tả thị lang Lại bộ, Thiêm sự hiệp lý dinh vụ Quảng Bình là Đặng Đức Thiệm làm thự Phủ doãn Thừa Thiên, nguyên Thiêm sự hiệp lý dinh vụ Quảng Nam là Lê Quang làm Tham hiệp Bình Định. Phúc Hội sau đổi bổ làm Tả thị lang Hộ bộ.

Trấn thủ Nam Định là Đỗ Văn Thịnh, Hiệp trấn là Trần Chính Đức, Tham hiệp là Vũ Đức Khuê có tội bị miễn chức.

Vua dụ bầy tôi rằng : "Ngày nọ địa phương Nam Định không yên, trẫm lấy sự tật khổ của dân làm lo, hai ba lần dụ bảo bọn Đỗ Văn Thịnh gia tâm trù tính làm

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XLVII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8 [1827], mùa thu, tháng 7, mồng 1. Tế thu hưởng.

Vũ Khố bàn tâu về công việc thợ ở cục Tạo tác Bắc Thành. Vua sai bộ Hộ bàn lại. Cho là : "Thợ để làm đồ dùng, nhà nước tất phải có, mà chính sách công bằng dùng cho dân nên có phép hoạch nhất. Trong hạt thành năm đinh lấy một, số thợ lính 745 người xin dồn làm 10 hiệu, chia ban mà chi lương. Làm việc ở Kinh thì 6 tháng làm một ban, làm việc ở thành thì 4 tháng làm một ban, thuế lệ đều miễn. Thợ cục Am Hiểu số người là 920, nếu có được đòi đến Kinh thì cũng chia ban mà chi lương, thuế lệ đều miễn, nếu không thì phải chịu các thứ thuế". Lời bàn dâng lên. Vua cho rằng các thợ tự thành đến Kinh, đường sá xa xôi, đổi cho một năm làm một ban ; Tượng cục thì vẫn theo cũ, không cho đặt làm hiệu ; còn thì đều theo lời bàn.

Binh sĩ ở quân thứ Nghệ An càng ngày càng nhiều người ốm. Bọn Kinh lược đại thần Phan Văn Thuý đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : "Vạn Tượng là thuộc quốc của ta, cùng khốn chạy về với ta, triều đình không nỡ ngồi xem, vì họ mà ra quân là nghĩa giúp người có nạn. Đất ngoài biên lam chướng, cảm nhiễm thế không tránh được, nếu vội vì thế mà giữa chừng bỏ dở, chẳng những phí công trù tính, mà việc làm trước là do chủ trương gì ? Vậy hạ lệnh cho trấn thần Nghệ An phái thêm thầy thuốc mà săn sóc binh sĩ. Bọn ngươi lại phải nghiêm giữ bờ cõi, dò xét cho đích xác sự động tĩnh của người Xiêm mà tâu lên".

Bèn phát 20 cân bạch đậu khấu trong kho nội sai Thị vệ đem cấp cho.

Bọn Phan Văn Thuý liền sai người do thám, biết rằng người Xiêm từ khi nghe quân ta đóng áp đất thì để lại tướng là Xú Pha Hoạ Di cầm vài nghìn quân, cùng với em A Nỗ là Ấp Ma Hạt đóng ở thành Vạn Tượng, còn rút về hết. Bèn đem sự trạng tâu lên.

Thống chế Thuỷ quân hưu trí là Đào Văn Lương vào chầu. Lương là người Bình Định, lúc mới trung hưng theo làm việc, từng đi chiến trận, rõ rệt công lao. Vua thương nghĩ đến, cho y phục bằng sa trừu các thứ và sai lính đưa về nhà.

Chợ An Hội bị cháy, cháy lan 90 nhà.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Nơi kinh ấp nhà cháy tuy không đến số 100, mà tai hại cũng đáng thương, vậy gia ơn theo lệ mà phát chẩn".

Sai Phủ doãn Thừa Thiên tra xét các sở phủ đệ sảnh thự trong kinh thành, những chỗ tường bao quanh và đường cái, chỗ nào có nhà tranh của thuộc viên và quân dân ở thì đều bắt dỡ đi, từ sau cấm không được dựng bậy. Làm trái thì phạt 100 trượng, đóng gông một tháng ; cố ý phạm thì trị nặng. Quan mà không răn bảo được thuộc viên thì ghép tội thất sát ; phủ thuộc thì bắt tội trưởng sử. Đề đốc cùng Phủ doãn, Phủ thừa không tra xét được thì phạt bổng 6 tháng ; các viên dịch thì phạt 80 trượng.

Trước đây có chỉ dụ rằng trong kinh thành cùng ngoài quách có nhà cháy, thì lính Thị vệ và lính Thượng tứ mỗi bên một người cùng đi xem xét ; những lính cứu hoả người nào ra sức hay không, cứ thực làm phiếu tâu lên. Bộ Binh nhân tâu rằng : "Những nơi phụ quách ngoài Kinh thành, đi xem hay đi cứu hoả tất phải ra vào cửa thành, nếu lâm thời không có gì làm bằng chứng thì người canh cửa không cho ra ; nếu lại đợi long bài hiệu cửa thì mất nhiều thì giờ ; xin chế cấp cho quân Thị vệ và quân Thượng tứ một lá cờ đỏ nhỏ viết chữ : "Phi trì thám hoả"[1], hai lá cờ đỏ nhỏ viết chữ "Sát khán cứu hoả"[2] và một lá cờ đỏ lớn viết chữ "Thừa Thiên cứu hoả". Phàm cháy ở những nơi ngoài thành quan giữ cửa các cửa thành thấy chỗ báo hoả trên kỳ đài treo cờ hiệu, đèn hiệu, thì đều theo lệ ban ngày thì đóng chặt cửa thành, ban đêm thì phòng giữ càng nghiêm. Một người lính Thượng tứ lưng cắm lá cờ đỏ "Phi trì thám hoả", một người lính Thị vệ và một người lính Thượng tứ, mỗi người lưng cắm lá cờ đỏ "Sát khán cứu hoả", đều đi ngựa chạy đến ; một viên quan ở phủ Thừa Thiên đem lính phủ mang lá cờ đỏ "Thừa Thiên cứu hoả". Quan giữ cửa xét nhận đích xác, mở cửa cho đi. Người lính thám hoả về trước để tâu, những người lính cứu hoả thì đợi lửa tắt mới về. Nếu ban đêm thì cũng xét rõ rồi cho vào, ngày hôm sau làm tờ tâu lên". Vua theo lời bàn.

Gia hàm Binh bộ Tham tri cho Trần Thiên Tải, vẫn lĩnh Hiệp trấn Sơn Nam. Thiên Tải nhiều lần làm quan các trấn, đều hay xứng chức, nên có mệnh này.

Giặc trốn ở Thanh Hoa là Trần Công Ngôn lén nổi ở Tĩnh Gia, lính phủ đi tuần bắt được. Thưởng cho 80 lạng bạc và 200 quan tiền.

---

(1) *Phi trì thám hoả* : chạy nhanh xem xét việc cháy.

(2) *Sát khán cứu hoả* : xem xét và chữa cháy.

Phan Huy Thực nói rằng : "Đế vương chế ngự Di Địch, vẫn cẩn thận cái thuật ràng buộc ; chẳng bằng giữ lại một nửa để cho họ còn lòng quyến luyến để ngày sau có chỗ khu xử".

Vua hỏi Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ, đều nói như lời của Thực.

Vua nói : "Ý trẫm cũng thế. Phàm tranh thiên hạ thì không đoái đến việc nhà, nên Hán Cao tổ mới có lời nói chén canh[1] ; nhưng Thái công và Lữ hậu chưa về, nên chưa dám cùng với Sở tử chiến, đến khi bố và vợ đã về rồi, thì lời ước Hồng Câu[2] không đủ tin cậy nữa. Nay Ấp Ma Hạt dẫu muốn chiếm cứ Vạn Tượng, nhưng mẹ con còn xa nhau, dẫu là mọi rợ há không có tình cốt nhục ư ? Nếu cho về hết cả, nó không vướng víu gì, ngày khác xử trí cũng khó. Vậy nên dụ cho Nghệ An truyền dụ cho A Nỗ rằng triều đình sớm tối sẽ đưa về nước, nên tự xét vì cớ gì mà phải chạy, mình tự trách mình, chớ hiềm thù với em và cháu, lại càng nên khéo vỗ về thân quyến bộ lạc để ngày sau sẽ dùng. Lại nên tự viết thư rồi cho một người con Ấp Ma Hạt cùng một vài người bộ lạc thân tín đem thư về, để xem động tĩnh thế nào".

Dụ ấy chưa đến, A Nỗ đã nói trước với quan trấn muốn cho con Ấp Ma Hạt về để dò thăm sự tình.

Vua nghe tin ấy, bảo thị thần rằng : "Trước trẫm ngờ A Nỗ không chịu tha con Ma Hạt nên dụ bảo thả cho về. Nay hắn đã biết như thế, chính hợp ý trẫm. Nếu trời không muốn nước Vạn Tượng loạn lạc, khiến Ấp Ma Hạt nghĩ lại đi đón anh về, ta nhân đó gửi thư cho nước Xiêm và đưa A Nỗ về nước, thì dân ta cũng được nghỉ vai ; nếu không thế thì khó lòng tránh khỏi việc binh đao. Vả nó vốn là thần bộc nước Xiêm, nay ta thừa thế mà lấy, không phải là cách hoà hảo với nước láng giềng, sao ta lại làm thế ?".

Bộ lạc Man Cai xin quy phục nước ta, gửi thư nói vì nước Nam Chưởng cướp phá, xin đem quân bảo hộ, cho được cùng với Trấn Ninh làm dân ngoài biên. Bọn Nguyễn Văn Xuân đem việc tâu lên.

Vua bảo thị thần rằng : "Nước Nam Chưởng chẳng qua nhờ quân Xiêm mà doạ nạt Man Cai, nếu nó sớm biết thanh thế quân ta thì chưa chắc đã dở trò ấy". Bèn dụ cho bọn Xuân truyền hịch cho Nam Chưởng nói rằng Man Cai đã là thần thuộc của triều đình, những người và súc vật mà Nam Chưởng cướp lấy từ trước phải trả lại ngay". Lại vỗ về Man Cai, khiến họ yên ở làm ăn.

---

(1) *Chén canh* : tức là "bôi canh", xưa Hán Cao tổ và Hạng Vũ tranh nhau thiên hạ, Hạng Vũ bắt bố Hán Cao tổ giữ ở trong quân, Cao tổ đem quân đánh, Hạng Vũ doạ mổ bố Cao tổ, Cao tổ trả lời : "Tôi với anh là anh em, bố tôi cũng là bố anh, có mổ cho tôi một bát canh".

(2) *Hồng Câu ước* : Hán Sở giảng hoà, lấy Hồng Câu làm giới hạn, Hồng Câu trở về Đông là Sở, trở về Tây là Hán. Hoà ước ký xong, Sở mới trả Thái công và Lữ hậu về Hán.

Đổi hai đội Tiền thuận nhị và tứ lệ vào sổ lính Thanh Hoa. Hai đội ấy là bộ hạ của Nguyễn Văn Hiếu. Hiếu trước làm Trấn thủ Thanh Hoa, đem hai đội ấy đi theo, đến khi có chỉ gọi về Kinh, giao lại cho Tôn Thất Dịch cai quản, đến nay Dịch chết, mới đổi lệ như thế.

Lấy Viện sứ viện Thượng trà là Lê Thuận Tĩnh làm Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, vẫn lĩnh viện Thượng trà, kiêm quản các đội Tiểu sai, Ngân thương, Tài hoa, Việt tường, Dực hùng, Dực nhuệ, Ứng sai, Phú thuận thuộc vệ Tả hộ, thự Phó vệ uý vệ Long võ hậu, Phó vệ uý vệ Kiêu kỵ là Vũ Văn Giải làm Phó vệ uý vệ Phi kỵ, vẫn kiêm quản các đội Thượng thiện, Tân sài, sung Hành tẩu xứ Ngân bài thị vệ.

Đặt thêm lại dịch ty Thừa biện phủ Tôn Nhân ; Chánh bát cửu phẩm thư lại, mỗi chức thêm 2 người, Vị nhập lưu thư lại thêm 15 người (Trước đặt 2 Tư vụ, 1 Bát phẩm thư lại).

Bắt đầu đặt Huấn đạo các huyện Long Xuyên, Kiên Giang ở trấn Hà Tiên, theo lời xin của thành thần Gia Định.

Lấy Từ tế đại sứ Từ tế ty là Tôn Thất Điêu làm Hữu thị lang Lễ bộ, vẫn quản lý Từ tế ty, quyền biện việc Tôn Nhân phủ, Thượng bảo tự Thiếu khanh là Tôn Thất Bạch làm thự Tả thị lang Lại bộ, Thiêm sự Nội vụ là Lê Bá Tứ làm thự Hữu thị lang Công bộ, vẫn quản lý việc phủ Nội Vụ.

Đổi tên xã Minh Hương [明香] ở các địa phương làm xã Minh Hương [明鄉].

Bổ người Tây dương là Phú Hoài Nhân làm Chánh thất phẩm thông dịch ty Hành nhân, Tây Hoài Hoa và Tây Hoài Hoá làm Tòng thất phẩm thông dịch ty Hành nhân, mỗi tháng cấp cho mỗi người 20 quan tiền, 4 phương gạo lương, 1 phương gạo trắng, sai phủ Thừa Thiên trông coi, cấm không được ra ngoài dạy học trò để truyền giáo (Bọn Hoài Nhân đều là tên họ vua cho).

Triệu Tả Thị lang Hình bộ quyền lĩnh Hình tào Bắc Thành là Nguyễn Công Trứ về Kinh bổ dùng ; Tả Thị lang Binh bộ quyền lĩnh Binh tào là Nguyễn Đức Nhuận vẫn về thành làm việc.

Người Phong Lộc dinh Quảng Bình là Trần Đăng Luật đem bài sấm và sách thái bình của cha để lại dâng lên. Vua xem bảo rằng : "Bài thái bình sách đã không có điều gì đáng lấy, còn như sấm là chuyện quái gở không thường, nhà nước đã nghiêm cấm để dứt mối đi. Nay lời sấm này, dẫu phụ hội việc cũ, không quan hệ đến triệu tương lai, nhưng cái mầm mống ấy không nên để lớn. Theo phép thì phải tội chết, nhưng nghĩ kẻ tiểu dân không biết, tưởng là sách quý báu mà đem dâng, đã không phải tự nó làm ra, mà cũng chưa truyền bá cho ai, tình còn nên tha, sai đánh 100 trượng mà tha cho về".

việc, mà bọn kia không biết thể ý trẫm mà ra sức vâng làm, tạm đã gia ơn cách lưu để xem sau ra thế nào. Thế mà một mực mờ tối, chẳng chút bận lòng, phải đến khi phái bọn Nguyễn Văn Hiếu đến kinh lược rồi bọn lại tham ô mới không lọt lưới, đau khổ của dân mới được đến tai, bọn ấy hèn kém như thế còn mang trách nhiệm chăn dân một phương sao được. Vậy Đỗ Văn Thịnh, Trần Đức Chính thì triệt về bộ cho ra sức làm việc ; Vũ Đức Khuê là kẻ tân tiến, còn có thể thúc đẩy lên được cho giải chức về Kinh lục dùng".

Lấy Vệ uý vệ Trang võ là Hồ Văn Vân làm Trấn thủ Nam Định, Tham hiệp Ninh Bình là Nguyễn Hựu Nghi làm Hiệp trấn Nam Định, Thiêm sự Hình bộ là Nguyễn Nhược Sơn làm Tham hiệp Nam Định.

Lấy Thiêm sự Hộ bộ là Hoàng Quýnh làm Tham hiệp Ninh Bình, Thiêm sự Hình bộ là Nguyễn Văn Mưu làm Tham hiệp Hải Dương, Thiêm sự Công bộ là Nguyễn Công Liên làm Hiệp lý dinh vụ Quảng Bình, Lang trung Thái thường tự là Phạm Đình Học làm Thiêm sự Binh bộ sung biện Binh tào Bắc Thành.

Giặc trốn ở Bắc Thành là Hoàng Đình Bàng và Nguyễn Tiến Trương bị quan binh các đạo lùng bắt rất gấp. Bàng và đảng nó vài mươi người đêm đến xã Đình Ngũ (thuộc huyện Diên Hà) đòi lương. Phó quản cơ giữ bảo Ba Nông là Nguyễn Đức Trường đem binh dân đến vây bắt được. Trương trốn sang Lục Ngạn, Tham tán là Nguyễn Đức Nhuận sai binh dân chẹn bắt, bắt được ở rừng thuộc xã Hổ Lao. Thành thần đem việc tâu lên. Bàng và Trương đều bị lăng trì xử tử, đem đầu đi bêu ở các địa phương Bắc Ninh, Hải Dương, Sơn Nam, Nam Định. Thưởng cho Nhuận một thứ kỷ lục ; Trường thì đưa vào bộ để dẫn vào ra mắt, đợi chỉ cất nhắc. Binh dân bắt được Bàng thì thưởng 100 lạng bạc, bắt được Trương thì thưởng 60 lạng bạc, còn các người khác thì thưởng 700 quan tiền.

Vua dụ thành thần rằng : "Vừa rồi thổ phỉ quấy rối, dân hoặc sợ tàn ngược mà nhiều người bị bắt hiếp phải theo. Trẫm nghĩ dân đều là con đỏ của triều đình, đạo thường sẵn có chưa từng dứt mất, cho nên khi cho quân đi đánh thì bày lời hiểu dụ. Rồi thì tướng giặc Phan Bá Vành bị giết, dân sở tại lại biết tố giác và dẫn quan quân đến bắt được đảng nó là lũ Hoàng Đình Bàng, Nguyễn Tiến Trương, lòng dân theo nghĩa thực đáng khen ngợi. Nhân nghĩ năm trước giặc nổi ở Thanh Nghệ, sau khi huấn dụ thì quan sở tại vỗ dân bắt giặc, trong khoảng mấy tuần một tháng mà giặc trốn bắt hết, lâu nay địa phương ấy được yên. Nay thành hạt bắt được giặc dẫu nhiều, mà dư đảng vẫn chưa hết, Nguyễn Hữu Thận, Trương Văn Minh các ngươi càng nêu hiểu dụ nhân dân hết lòng tố bắt giặc giã, và đốc thúc quan binh tìm cách tra bắt, cho giặc cướp sớm bị chặt đầu, không trốn đâu được, để đáp ứng ý trẫm trừ giặc yên dân".

vay. Bọn Lễ đã đi. Vua lại bảo bộ Hộ rằng : "Chính sách cứu đói cần phải có nhiều cách cứu chữa ; nhà nước mua vật hạng mà trả bằng thóc cũng là một cách làm giàu cho nước và lợi cho dân. Nên truyền dụ cho bọn Lễ xem những vật hạng ở hạt ấy có thứ gì cần dùng thì bình giá mà mua, giá 1 quan tiền thì cấp cho 1 hộc thóc".

Bắt đầu đặt viên dịch ở Quốc tử giám : Giám thừa 2 người trật Chánh thất phẩm, Điển bạ 2 người trật Tòng bát phẩm, Điển tịch 2 người trật Tòng cửu phẩm, Vị nhập lưu thư lại 10 người.

Sai Thượng thư Công bộ là Trần Văn Tính kiêm lĩnh ấn triện Binh bộ ; miễn cho Lương Tiến Trường không phải quyền lĩnh.

Lấy Phó đô thống gia hàm Đô thống Tiền phong là Trương Văn Minh làm Đô thống chế Tiền dinh quân Thần sách, vẫn chuyên quản biền binh Bắc Thành.

Sai đình thần kén chọn Giám sinh toạ giám có thể lục dụng, kén được 29 người, đưa sang bộ Hộ phân phái đi hậu bổ các địa phương. Lại chuẩn định từ nay phàm Giám sinh toạ giám, được thăng bổ hay bị lỗi phải cách, thì mũ áo thanh khâm nhà nước cấp phải chiếu lệ nộp trả, người ốm chết thì cho đem theo.

Cấp lễ phục và áo mũ cho biền binh đội Trung vệ nhị và hai đội Tiền vệ nhất và nhị vệ Hộ lăng (3 bộ lễ phục suất đội, áo mũ binh đinh mỗi đội 37 bộ) ; định 6 năm một lần thay.

Lại chế lỗ bộ đại giá.

(1. Phàm các thứ làm lại : Cờ Ngũ hành 20 lá, cờ Vân cẩm 25 lá, cờ sao 5 lá, cờ Phong vân lôi vũ 4 lá, cờ Thanh long, Chu tước, Bạch hổ, Huyền vũ 4 lá, cờ Bát quái 8 lá, cờ Liệt tú 28 lá, cờ Bắc đẩu 1 lá, cờ nhật nguyệt mỗi thứ 1 lá, cờ cửa 8 lá, cờ chiêng trống đều 1 lá, cờ Cảnh tất 2 lá, giáo có ngù lông 8 cái, búa có ngù lông 8 cái, cờ tín phan 4 lá, cờ giáng dẫn phan 4 lá, cờ cáo chỉ phan 4 lá, cờ phu giáo phan 4 lá, gậy đầu rồng 8 cái, cờ lệnh vàng 4 cái, cờ báo vĩ phan 4 cái, tán vóc 10 cái, cờ tĩnh túc 2 cái, gậy kim ngô 16 cái, gậy ngự trượng 16 cái, đinh ba nằm 16 cái, rìu thếp vàng 16 cái, cờ mao tiết 4 lá, cờ ngọc tiết 4 lá, tán lụa vàng thêu chín rồng cán cong 4 cái, tán tròn đoạn vàng 20 cái, lọng lụa vàng mỗi thứ 2 cái, quạt đuôi trĩ 2 cái, quạt lông công 2 cái, quạt đơn long đỏ vàng mỗi thứ 2 cái, quạt lưỡng long đỏ vàng mỗi thứ 2 cái, quạt chữ thọ vàng 2 cái, quạt chữ phúc đỏ 2 cái, lọng đi mưa rồng vàng 8 cái, giáo đuôi báo thếp vàng 12 cái, cờ rồng ngũ sắc 6 cái, cờ rồng mây ngũ sắc 20 cái, cờ rồng mây sắc đỏ 20 cái.

2. Các thứ mới chế : Cờ Trung nhạc, Nam nhạc, Đông nhạc, Tây nhạc, Bắc nhạc, mỗi thứ 1 lá, cờ Nam hải, Đông hải, Tây hải, Bắc hải, mỗi thứ 1 lá, cờ Trung trấn, Nam trấn, Đông trấn, Tây trấn, Bắc trấn, mỗi thứ 1 lá, cờ Nam độc, Đông độc, Tây độc, Bắc độc, mỗi thứ 1 lá, cờ Thiên lộc, cờ Bạch tượng, cờ Thanh sư, cờ Xích

Bắc Thành nước lớn, ba trấn Sơn Tây, Sơn Nam, Nam Định đều vỡ đê, cửa nhà ruộng nương chìm ngập nhiều, cũng có người chết đuối. Thành thần trước phái người đi khắp các nơi mà lượng phát chẩn, rồi đem việc tâu lên.

Vua xem tờ tâu, lấy làm thương xót, xuống dụ cho phi báo rằng : "Đê chính đặt ra ở hạt ngươi là có quan hệ đến đời sống của dân không nhỏ, nhà nước mỗi năm không tiếc phí đến mười vạn tiền và lương để sửa đắp đê. Thế mà mùa hè mưa lụt, nước sông ngày lên to, đã không phòng bị trước, đến khi đê vỡ lại không phái tào viên đến ngay để trù biện, mà chỉ giao cho ty thuộc thì giữ sao cho khỏi tệ tuỳ tay nặng nhẹ được ? Đến khi tâu báo lại không cho ngựa trạm phi đệ. Thử nghĩ xem tai nạn của dân có việc gì hơn việc ấy không ? Ngựa trạm chỉ đặt không à ! Huống lại Đê chính đã có chuyên trách mà trong tập tâu không có một lời tham hặc. Nguyễn Đức Hội cũng ký tên vào tờ tâu, có thể bảo là mặt dày. Có bề tôi như thế, trẫm không thể không nhận lỗi thay các ngươi. Nay Nguyễn Hữu Thận các ngươi nên gia tâm trù tính việc cứu chữa, đê điều có chỗ nên sửa thì sửa, nhân dân có chỗ nên phát chẩn thì phát, thóc giống chỗ nào nên cấp thì cấp, hết thảy mọi việc nên làm phải cho thoả đáng thì mới có thể chuộc được lỗi trước".

Lại dụ hai bộ Hộ, Binh rằng : "Trẫm từ nối ngôi đến giờ nước sông chảy thuận, đều vui sống êm. Vừa rồi chợt tiếp tờ sớ Bắc Thành báo tin vỡ đê, lòng sợ tay run, cơ hồ không phê bảo được. Lại nghĩ Bắc Thành thổ phỉ mới yên, giá gạo đắt đỏ, nay lại bị nạn nước lụt thì dân ta chịu sao nổi. Đã xuống dụ sai phát chẩn ngay để nhân dân không phải khóc lóc ; duy trong tờ tâu không nói rõ nơi nào bị nạn nặng nhẹ, khiến ta lại thêm nóng ruột". Lập tức sai lính Thị vệ chạy ngựa trạm đi hỏi.

Kế đến sớ phát chẩn ở Nam Định đệ lên.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Xem tờ tâu tình hình của dân bị lụt, rất là thương xót, mà phát chẩn không được nhiều, nhân dân chưa khỏi túng thiếu.Vậy dụ cho trấn thần cấp thêm, không cứ đàn ông, đàn bà, già trẻ, người chết đuối thì cấp 3 quan tiền, người đói mà rất nghèo cấp mỗi người 2 quan tiền 1 phương gạo, người nghèo vừa cấp 1 quan tiền 1 phương gạo. Còn Sơn Nam, Sơn Tây chưa thấy tâu báo, nếu đợi sớ đến rồi mới xuống chỉ thì những dân chìm đắm đói khát há chẳng mất công chờ đợi ư ? Vậy cho theo lệ này mà cấp".

Con đê riêng ở xã Bình Tuyền trấn Thái Nguyên cũng vỡ, dân đói. Thành thần xin theo lệ Nam Định phát chẩn. Vua y cho.

Đô thống chế Tả dinh quân Thần sách lĩnh Án trấn Thanh Hoa là Tôn Thất Dịch chết. Dịch là thân thần cũ có công, vua rất quý mến. Dịch ở Thanh Hoa, có lệnh vời, chưa kịp lên đường thì chết. Vua nghe tin thương xót không xiết, cho 1.000 quan tiền, 5 cây gấm Tống, 10 tấm lụa, 30 tấm vải, 50 cân sáp, 500 cân dầu, sai quan sở tại cho lính đưa về quê chôn.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Lấy công thay chẩn cũng là một cách cứu đói tốt. Cho theo lời xin mà làm".

Lấy Phó vệ uý vệ Ban trực tả là Hồ Văn Lân làm Phó vệ uý vệ Diệu võ, Cai đội vệ Ban trực tiền là Trần Đức Vịnh làm Phó vệ uý vệ Cường võ, Phó vệ uý vệ Hùng cự nhị là Đặng Phúc Cần làm Phó vệ uý vệ Tiền bảo nhất.

Sai bộ Hộ truyền dụ cho Bắc Thành, từ nay phàm người buôn có bán kẽm thì cứ 9.000 cân kẽm phải thêm 1.000 cân đồng đỏ, đồng không đủ số cũng cho tính rút giá đi mà mua ; hoặc lấy khối đồng đỏ Tụ Long cũng lấy đồng ấy làm thành nồi đồng và vung mà đem bán đi cũng như thế ; duy tiền đồng nước Thanh thì chiếu giá mà mua, không ở lệ nộp đồng kèm với kẽm.

Thự Tế tửu Quốc tử giám là Phạm Đình Hổ ốm.

Vua thấy kỳ hạch đến nơi, đặc sai Tham tri Hoàng Kim Hoán làm chủ khảo, Phủ thừa Phan Bá Đạt, Lang trung Vũ Huy Quỳnh, Thị độc Trương Đăng Quế, sung đồng khảo, sau khi tế Đinh mùa thu thì khảo hạch các Giám sinh toạ giám cùng học sinh các hạt cử lên năm nay ở nhà Di Luân, phân biệt thứ bậc làm sách tâu lên.

Tháng 8, chuẩn định bộ Công tự nay sổ chi thu về ván gỗ và thuyền ghe một năm cứ cuối năm làm sổ tính gộp một lần mà bớt sổ nửa năm đi.

Định lệ lương thợ ở Nội vụ phủ, lấy công việc nhiều ít làm thứ bậc (*Hạng nhiều việc :* thợ may, thợ thêu, mỗi người mỗi tháng 10 quan tiền 1 phương gạo ; *hạng hơi nhiều việc* : thợ mũ vóc, thợ bít tất, thợ dệt tơ, thợ đèn hoa, thợ nhuộm, thợ nhuộm nhung tơ, thợ nhuộm lĩnh thâm, mỗi người mỗi tháng 1 phương gạo ; *hạng ít việc* : không kể số người, thợ mũ cả ban mỗi tháng 5 phương gạo, thợ mũ vàng 2 phương gạo, thợ hòa tơ hồng 3 phương gạo).

Định lệ tuất cho các viên tử sổ Hoa danh (Con quan Nhất phẩm, cấp 15 quan ; con quan Nhị phẩm 10 quan ; con quan Tam phẩm 5 quan).

Sai bộ Binh thông dụ cho các nha môn từ nay có việc quan khẩn cần phải tâu ngay, mà trưởng quan hay tá nhị đã được mệnh vào chầu ở điện Văn Minh, điện Võ Hiển, hoặc nhà Duyệt Thị, cùng những chỗ nghiêm mật, thì ty thuộc không được thiện tiện vào, cho đứng đợi ở ngoài cửa, đợi có thái giám thị vệ ra vào thì gửi chuyển giao đề đạt, chớ để chậm nhỡ việc.

Định lệ lương cho binh lính và tiểu mục ở các tượng vệ, tượng cơ trong ngoài (18 tuổi trở lên là binh lính, mỗi tháng cấp 1 quan tiền 1 phương gạo ; 12 tuổi đến 17 tuổi là tiểu mục, từ 12 tuổi đến 15 tuổi, mỗi tháng cấp 5 tiền 15 bát gạo, 16 đến 17 tuổi, mỗi tháng cấp 5 tiền 1 phương gạo).

Sắc rằng phàm tiểu mục phải là con biền binh cưỡi voi vốn theo nghề ấy mới được sung bổ ; nếu cho người ngoài lộn vào thì quản quan bị phạt.

Miễn cho thuyền vận tải Bắc sang năm không phải chở gạo về Kinh.

Dụ rằng : "Từ trước đến nay hằng năm thuyền vận tải Bắc chở gạo vào Kinh để chi lương bổng. Nay kho Kinh ngày thấy đầy đủ, mà tô thuế ở Bắc Thành liền năm cho giảm bớt nhiều thì kho ở thành chứa trữ đã không được như trước, nếu không trù tính trước, một khi gặp mất mùa đói kém thì lấy gì mà phát chẩn. Vậy miễn cho một lần chuyên chở gạo sang năm. Còn lương bổng ở Kinh thì chi cấp thế nào, cho bộ Hộ bàn định cho ổn".

Bộ thần xin : "Tự tháng 8 năm nay đến cuối sang năm đều phát lương bằng thóc, đợi đến năm Minh Mệnh thứ 10 [1829], gạo ngoài Bắc chở vào, bấy giờ sẽ phát lương bằng gạo".

Quan Tào chính lại tâu : "Thuyền vận tải Bắc sang năm đã miễn chở của công, thuyền nào muốn đi buôn thì xin thu tiền ban như lệ thuyền vận tải Nam". (Theo lệ thóc chở 1 thùng thì nộp tiền ban 2 quan).

Vua đều y cho.

Đóng 20 chiếc thuyền hải đạo. Cấp 2.000 quan tiền cho các quân sắm vật liệu dựng xưởng tạm.

Định lệ đại tu[1], tiểu tu[2] cho xưởng đóng thuyền ở Kinh.

Trước vua sai bộ Công hội cùng Văn thư phòng, viện Thượng trà và đội Tiểu sai đi khám xưởng thuyền các quân, chia hạng đánh giá và định niên hạn sửa chữa. Đến nay bộ Công bàn tâu : "Thuyền lớn thuyền nhỏ cần phải dựng xưởng là 256 sở, xin định làm bốn hạng, phân biệt cấp tiền theo giá (một sở hạng nhất tiền 250 quan, hạng nhì 200 quan, hạng ba 150 quan, hạng tư 70 quan). Nhưng công việc nhiều và nặng nề, chưa có thể một loạt làm xong, nên chia làm 3 năm mà làm. Lại lấy năm dựng xưởng mà bắt đầu khoa, cứ 3 năm một khoa tiểu tu, 6 năm một khoa đại tu ; sau đại tu lại tiểu tu, sau tiểu tu lại đại tu, hết vòng lại bắt đầu ; đều cứ ngày bắt đầu dựng mà ứng cấp số tiền, tiểu tu thì 3 phần 10, đại tu thì 5 phần 10. Ở trong ấy có thuyền hiệu Ba lãng và thuyền hải đạo lớn, gặp khi sai phái thì phải dỡ xưởng mới hạ được thuyền xuống bến, đến khi thuyền về lại làm xưởng lại, nếu không phải năm đại tu, tiểu tu thì cấp cho 1 phần 10 tiền. Đến như các hiệu thuyền Đại trung bảo cùng thuyền bọc đồng làm xưởng ở dưới nước thì không thể nhất khái theo lệ ấy, xưởng to cấp tiền 70 quan, xưởng nhỏ 40 quan, hằng năm sửa chữa cấp cho 1 phần 10". Tờ tâu dâng lên. Vua cho theo lời bàn mà làm.

Trấn Bình Định gạo đắt. Sai thự Lang trung Hộ bộ là Lê Văn Lễ, Chủ sự Lại bộ là Nguyễn Chí Lý, đi hội với trấn thần phát ra 20.000 hộc thóc kho cho dân nghèo

(1), (2) *Đại tu, tiểu tu* : sửa nhiều là đại tu, sửa ít là tiểu tu.

Định quan chế văn giai, võ giai.

Vua dụ bầy tôi rằng : "Từ xưa đặt quan chia chức, trong ngoài lớn nhỏ thể thống theo nhau, cốt để nên công được việc, đó là điển lớn của triều đình. Đức Hoàng khảo Thế tổ Cao Hoàng đế ta thống nhất bờ cõi, từng đã chuẩn định quan chế văn võ, song lần đầu dựng đặt chưa được kỹ càng. Nay đất nước thăng bình, nhà nước nhàn rỗi, đáng nên tỏ rõ chế độ đời thái bình để mãi về sau, các khanh nên hết lòng bàn kỹ tâu lên".

Đình thần bèn xem xét quan chế đời Gia Long và những chức danh mới đặt từ năm Minh Mệnh thứ nhất trở đi, tham khảo quan chức biểu các đời, châm chước bàn định phẩm hàm mỗi giai từ Chánh nhất phẩm đến Tòng cửu phẩm. Tờ tâu dâng lên. Vua cho theo lời bàn mà làm.

1. *Văn giai* : Chánh nhất phẩm : Cần Chính điện Đại học sĩ, Văn Minh điện Đại học sĩ, Võ Hiển điện Đại học sĩ, Đông Các Đại học sĩ, cáo thụ[1] Đặc tiến vinh lộc đại phu.

Tòng nhất phẩm : Hiệp biện Đại học sĩ, cáo thụ Vinh lộc đại phu.

Chánh nhị phẩm : Lục bộ Thượng thư, Đô Sát viện tả hữu Đô ngự sử, cáo thụ Tư thiện đại phu.

Tòng nhị phẩm : Lục bộ tả hữu Tham tri, Đô Sát viện tả hữu Phó đô ngự sử, cáo thụ Trung phụng đại phu.

Chánh tam phẩm : Tả hữu Thị lang sáu bộ, Hàn lâm viện Chưởng viện học sĩ, Hàn lâm viện Trực học sĩ, Thông chính sứ ty Thông chính sứ, Đại lý tự khanh, Thái thường Tự khanh, Nội vụ phủ Thị lang, Vũ Khố Thị lang, Thiêm sự phủ Thiêm sự, Thừa Thiên phủ Phủ doãn, các trấn hiệp trấn, cáo thụ Gia nghị đại phu.

Tòng tam phẩm : Thượng bảo khanh, Quang lộc Tự khanh, Thái bộc Tự khanh, cáo thụ Trung nghị đại phu.

Chánh tứ phẩm : Hồng lô Tự khanh, Đại lý tự Thiếu khanh, Thái thường Tự Thiếu khanh, Quốc tử giám Tế tửu, Lục bộ Lang trung, Hàn lâm viện Thị độc học sĩ ; Nội vụ phủ Lang trung, Vũ Khố Lang trung, Thiêm sự phủ thiếu Thiêm sự, Tào chính ty Tào chính sứ, Thương bạc ty Thương bạc sứ, Tôn Nhân phủ Phủ thừa, Thừa Thiên phủ Phủ thừa ; các trấn Tham hiệp, Hoàng tử phủ Trưởng sử ; Thân công phủ Trưởng sử, cáo thụ Trung thuận đại phu.

Tòng tứ phẩm : Thượng bảo tự Thiếu khanh, Quang lộc tự Thiếu khanh, Thái bộc tự Thiếu khanh, Quốc tử giám Tư nghiệp, Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ, Từ tế ty Từ tế sứ, Hoàng tử phủ Phó trưởng sử, Thân công phủ Phó trưởng sử, cáo thụ Triều liệt đại phu.

---

(1) *Cáo thụ* : cáo mệnh của triều đình cho tước hiệu.

hùng, cờ Hoàng bi, cờ Du lân, cờ Tường phượng, cờ Bạch trạch, cờ Sô ngu, cờ Tịch tà, cờ Giốc đoan, mỗi thứ 1 lá, cờ Thuý hoa 2 lá, cờ Tiến thiện, cờ Nạp ngôn, cờ Phu văn, cờ Chấn võ, cờ Bao công hoài viễn, cờ Hành khánh thi huệ, cờ Minh hình bật giáo, cờ Giáo hiếu biểu tiết, mỗi thứ đều 2 lá, cờ ngũ sắc 20 lá, giáo có ngù 4 cái, biểu kim tiết 4 cái).

Đổi định lệ thưởng phạt vệ Giám thành đi công sai.

Từ trước đến nay vệ Giám thành đến các địa phương để ngắm đo vẽ đồ bản, thì theo đường đi xa gần, việc làm khó dễ, chia thành hạng mà phát tiền gạo. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Bọn ấy đi làm, giỏi hay không đến lúc làm việc xong mới biết, nếu nhất khái cấp trước thì lấy gì mà tỏ khuyên răn. Cho từ nay vệ Giám thành vâng phái nhân viên chỉ nên cho tiền lộ phí, đợi đến lúc xong việc về, xét xem siêng năng hay lười biếng, giỏi giang hay hèn kém mà thưởng phạt theo thứ bậc.

Lấy Phó vệ uý vệ Long thao là Trần Văn Hựu làm Vệ uý vệ Tráng võ, Phó vệ uý vệ Hổ lược là Bùi Công Huyên làm Phó vệ uý vệ Long thao.

Các trấn Sơn Nam, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây, cùng phủ Hoài Đức ở Bắc Thành, giá gạo mỗi ngày càng cao, dân có vẻ đói. Thành thần bàn xin mở kho thóc giảm giá bán cho dân.

Vua giao xuống đình thần bàn lại, cho là bán thóc cũng là việc cứu đói, nhưng dân nghèo không có tiền không được nhờ ơn, chẳng bằng cho dân vay tiện hơn.

Vua cho là phải. Sai bộ thuộc đem lính thị vệ chia đi các trấn, duy phủ Hoài Đức dân ít thì sai quan Bắc Thành tự phái quan thuộc. Tất cả cho vay thóc hơn 150.000 hộc. (Sơn Nam 30.100 hộc, Nam Định 36.600 hộc, Sơn Tây 29.300 hộc, phủ Hoài Đức 4.800 hộc).

Vua dụ rằng : "Bắc Thành thổ phỉ mới yên, lại gặp vỡ đê ; nay đương lúc giáp hạt, giá gạo lại đắt, kẻ tiểu dân nghèo đói thực cũng đáng thương. Đã theo lời đình thần bàn, chiếu theo số dân mà cho vay thóc mỗi người 1 hộc. Phái viên các ngươi cùng các quan trấn phủ huyện nên để ý làm việc, chớ để lũ lại mọt hào cường nhân cơ hội làm bậy. Thành thần càng nên hết lòng đốc sức. Nhất thiết những thói tệ noi theo từ trước đến nay phải hết sức dứt bỏ đi để dân ta được nhờ ơn thì khá".

Trấn Hưng Hoá gạo cũng đắt, thành thần quyền nghi phát thóc cho bốn huyện Văn Chấn, Yên Lập, Trấn Yên, Thanh Xuyên vay, rồi tâu lên.

Vua phê bảo rằng : "Sở kiến ấy cũng hợp thể thống đại thần, thực hợp lòng trẫm ; nếu ngoài đó còn có tình hình khó khăn thì cho theo lời bàn ở trên mà làm".

Thành thần lại tâu rằng dân đương thiếu ăn, lúa mùa còn chậm, xin thuê lấy gỗ đá làm lò đúc tiền để nhóm dân nghèo.

bát phẩm thư lại Hồng lô tự, Chánh bát phẩm thư lại Nội vụ phủ Thanh thận ty, Chánh bát phẩm thư lại Vũ Khố Thanh thận ty khố, Chánh bát phẩm thư lại Tào chính Thanh cần ty, Chánh bát phẩm thư lại Thương bạc ty, Chánh bát phẩm thư lại Khâm thiên giám, Chánh bát phẩm thư lại Từ tế ty, ngoại khoa y chính Thái y viện, Chánh bát phẩm thư lại Hoàng tử phủ Văn hàn ty, Chánh bát phẩm thư lại Tôn Nhân phủ Thừa biện ty, Chánh bát phẩm thư lại Thừa Thiên phủ, Chánh bát phẩm thư lại các thành trấn đạo, Tri sự các phủ, Chánh bát phẩm hành nhân Hành nhân ty, sắc thụ Tu chức lang.

Tòng bát phẩm : Hàn lâm viện Điển bạ, Văn miếu tự thừa, Quốc tử giám Điển bạ, Thái y viện Y phó, Tòng bát phẩm thư lại Cẩm y, Tòng bát phẩm thư lại Thị trung, Tòng bát phẩm thư lại Hộ thành binh mã ty, Tòng bát phẩm thư lại Hoàng tử phủ Văn hàn ty, Thân công phủ Chủ bạ, Tri sự các huyện, thổ huyện thừa, sắc thụ Tu chức tá lang.

Chánh cửu phẩm : Chánh cửu phẩm thư lại Lục bộ Thanh lại ty, Chánh cửu phẩm thư lại Đại lý tự, Chánh cửu phẩm thư lại Thái thường tự, Chánh cửu phẩm thư lại Quang lộc tự, Chánh cửu phẩm thư lại Thái bộc tự, Chánh cửu phẩm thư lại Hồng lô tự, Chánh cửu phẩm thư lại Nội vụ phủ Thanh thận ty, Chánh cửu phẩm thư lại Vũ Khố Thanh thận ty, Chánh cửu phẩm thư lại Tào chính Thanh cần ty, Chánh cửu phẩm thư lại Thương bạc ty, Chánh cửu phẩm thư lại Khâm thiên giám, Chánh cửu phẩm thư lại Từ tế ty, Thái y viện ngoại khoa y phó, Thái y viện y sinh, Chánh cửu phẩm thư lại Thị nội, Chánh cửu phẩm thư lại Kiêu kỵ, Chánh cửu phẩm thư lại Phi kỵ, Chánh cửu phẩm thư lại Thần sách, Chánh cửu phẩm thư lại Hộ lãng, Chánh cửu phẩm thư lại Hoàng tử phủ Văn hàn ty, Chánh cửu phẩm thư lại Tôn Nhân phủ Thừa biện ty, Chánh cửu phẩm thư lại Thừa Thiên phủ, Chánh cửu phẩm thư lại các thành trấn đạo, Văn miếu tự thừa các thành trấn đạo, lại mục các phủ, Tượng y ty tượng y phó, Chánh cửu phẩm hành nhân Hành nhân ty, sắc thụ Đăng sĩ lang.

Tòng cửu phẩm : Hàn lâm viện Đãi chiếu, Quốc tử giám điển, Thái y viện ngoại khoa y sinh, Tòng cửu phẩm thư lại Hộ thành binh mã ty, Tòng cửu phẩm thư lại Hoàng tử phủ Văn hàn ty, Tòng cửu phẩm thư lại Thân công phủ, Tòng cửu phẩm thư lại Giám thành, Tòng cửu phẩm thư lại Võng thành, Tòng cửu phẩm thư lại Lục kiên, Tòng cửu phẩm thư lại Lý thiện, Tòng cửu phẩm thư lại Tuần bạc, Tòng cửu phẩm thư lại Tuần thành, Tòng cửu phẩm thư lại Nam Bắc tào, Lương y ty y sinh các thành trấn phủ đạo, Tòng cửu phẩm thư lại các vệ cơ đội các thành trấn đạo, lại mục các huyện, Cai tổng, Tượng y ty tượng y sinh, thổ lại mục, sắc thụ Đăng sĩ tá lang.

Tham hiệp Nghệ An là Lê Nguyên Hy bị miễn chức. Trước đây có thuyền vận tải Bắc bị mắc cạn ở cửa Sót, dân ven biển cướp lấy gạo lương. Hy đi khám, bỏ đấy không xét. Hiệp trấn là Nguyễn Khoa Hào đem việc ấy hặc tâu. Hy lại sai người đến Kinh kêu, đổ cho Khoa Hào hiềm thù làm hại.

Vua nói rằng : "Hy cùng Khoa Hào gièm pha lẫn nhau, khó cùng nhau làm việc". Sai giải chức về Kinh, giao bộ Hình xét nghĩ. Án thành, Hy bị giáng bổ Viên ngoại lang Hộ bộ.

Lấy Tham hiệp Thanh Hoa là Hồ Hựu làm Tham hiệp Nghệ An, thự Tả Thị lang Lại bộ là Tôn Thất Bạch lĩnh Tham hiệp Thanh Hoa.

Cho trấn Nghệ An 6 chiếc thuyền hiệu Ba Lãng.

Ban những thơ ngự chế mới khắc cho các hoàng thân tước công và đường quan sáu bộ.

Bộ thần dâng biểu tạ.

Vua dụ rằng : "Thơ trẫm làm không cần khéo léo, chỉ luôn miệng ngâm ra để nói chí mình thôi. Những bài ban cho ấy đều nói về việc kính trời lo dân, mong tạnh cầu mưa, để các khanh biết ý trẫm, không phải vụ lời văn hoa mà đua hay với văn sĩ đâu. Các khanh đã tạ trước mặt ta là đủ rồi, cần gì làm biểu, chỉ thêm văn sức. Nếu ngẫm nghĩ những bài thơ ấy mà biết trẫm khó nhọc, thì nên cảm động mà thi thố mưu mô để giúp trẫm những việc không nghĩ đến, cho chính sự tốt đẹp, trong ngoài yên vui, thế là trẫm cho thơ mới không phải là vô ích, thì trẫm vui mừng biết là nhường nào. Nếu chỉ trang sức hư văn thì sợ văn võ trên dưới sẽ chơi đùa trễ nải, không bắt chước được thói Đường Ngu nối hát vui mừng thì cũng vô ích, trẫm chẳng khen đâu. Tự sau có thơ văn gì, không phải trần tạ nữa".

Vua cùng thị thần bàn đạo trị dân, dụ rằng : "Trước siêng sau lười là thói thường người ta, thịnh suy cũng bởi đó. *Kinh Thi* có câu rằng : "Chẳng ai không có đầu tốt mà ít có cuối tốt !". Xem đế vương đời trước thì thường thường nghiệm được. Như Đường Minh Hoàng vốn có tiếng là ông vua chăm chỉ, đời Khai Nguyên về trước thì dậy sớm làm việc, đời Thiên Bảo về sau sinh ra ham chơi, vẫn một người ấy, mà trước sau khác hẳn. Trẫm thường soi gương ấy để giữ tốt ở sau, thường lo sức không kham nổi, sẽ khiến người đời sau lại lấy lời ta cười Minh Hoàng mà cười ta".

Lấy Tả Thị lang Hình bộ là Thân Văn Duy làm Tả Thị lang Lại bộ.

Cho Nguyễn Công Thiện làm Thiêm sự Hộ bộ.

Triệu Hiệp trấn Thanh Hoa là Đặng Văn Thiêm và Tham hiệp Ninh Bình là Hoàng Quýnh về Kinh. Lấy Hữu Tham tri Lại bộ là Hoàng Kim Hoán lĩnh Hiệp trấn Thanh Hoa, Thiêm sự Hình bộ là Trần Danh Bưu làm Tham hiệp Ninh Bình.

Nội hầu Cai đội, Thị nội Kỳ võ Cai đội, Thị nội Thành võ Cai đội, Thị nội Thị tượng Cai đội, Thị nội Tả hầu Cai đội, Thị nội Hữu hầu Cai đội, Thị nội Trung hầu Cai đội, Thị nội Dực võ Cai đội, Thị nội Thượng trà Cai đội, Thị nội Tiểu sai Cai đội, Thị nội Tả vệ Cai đội, Thị nội Hữu vệ Cai đội, Thị nội Kim đao Cai đội, Thị nội Kim sang Cai đội, Thị nội Ngân sang Cai đội, Thị nội Thị nghi Cai đội, Thị nội Thượng thiện Cai đội, Thị nội Tiểu hầu Cai đội, Thị nội Tài hoa Cai đội, Phấn dực Nội thuỷ Cai đội, Kiêu kỵ Cai đội, Phi kỵ Cai đội, Thần sách Cai đội, Hộ lăng Cai đội, Thị nội Thị trung Tả dực Phó đội, Thị trung Hữu dực Phó đội, Chánh đội trưởng suất đội đội Trung hầu, Chánh đội trưởng suất đội đội Nội hầu, quản lĩnh Nam Bắc tào, cáo thụ Võ công đô uý.

Tòng ngũ phẩm : Tứ đẳng thị vệ, Giám thành Cai đội, Võng thành Cai đội, chư quân Cai đội, Thân công phủ Cai đội, Ngũ hộ Cai đội, Lục kiên Cai đội, Lý thiện Cai đội, Tuần bạc Cai đội, Tuần thành Cai đội, Chánh đội trưởng suất đội Thị nội Thần cơ (Chánh đội trưởng dưới này đều là Chánh đội trưởng suất đội), Thị nội Tiền phong Chánh đội trưởng, Thị nội Long võ Chánh đội trưởng, Thị nội Hổ oai Chánh đội trưởng, Thị nội Nội hầu Chánh đội trưởng, Thị nội Kỳ võ Chánh đội trưởng, Thị nội Thành võ Chánh đội trưởng, Thị tượng Thị nội Chánh đội trưởng, Thị nội Tả hầu Chánh đội trưởng, Thị nội Hữu hầu Chánh đội trưởng, Thị nội Trung hầu nhất Chánh đội trưởng, Thị nội Dực võ Chánh đội trưởng, Thị nội Thượng trà Chánh đội trưởng, Thị nội Tiểu sai Chánh đội trưởng, Thị nội Tả vệ Chánh đội trưởng, Thị nội Hữu vệ Chánh đội trưởng, Thị nội Kim đao Chánh đội trưởng, Thị nội Kim sang Chánh đội trưởng, Thị nội Ngân sang Chánh đội trưởng, Thị nghi Thị nội Chánh đội trưởng, Thị nội Thượng thiện Chánh đội trưởng, Thị nội Tiểu hầu Chánh đội trưởng, Thị nội Tài hoa Chánh đội trưởng, Nội thuỷ Phấn dực Chánh đội trưởng, Kiêu kỵ Chánh đội trưởng, Phi kỵ Chánh đội trưởng, Thần sách Chánh đội trưởng, Hộ lăng Chánh đội trưởng, Từ tế Chánh đội trưởng, phó lĩnh Nam Bắc tào, Phi kỵ uý tập ấm, Tuyên uý Phó sứ, phòng ngự sứ, Phó chi các chi thổ binh, cáo thụ Kiến công đô uý.

Chánh lục phẩm : Ngũ đẳng thị vệ, các đội ngạch ngoại, Cai đội các thành trấn đạo ; Cai đội thuộc binh ; Giám thành Chánh đội trưởng suất đội, Võng thành Chánh đội trưởng suất đội (Chánh đội trưởng dưới này đều là Chánh đội trưởng suất đội), chư quân Chánh đội trưởng, Thân công phủ Chánh đội trưởng, Ngũ hộ Chánh đội trưởng, Lục kiên Chánh đội trưởng, Lý thiện Chánh đội trưởng, Tuần bạc Chánh đội trưởng, Tuần thành Chánh đội trưởng, Trung hầu đội Chánh đội trưởng suất thập, Nội hầu đội Chánh đội trưởng suất thập thủ ngự, đốc vận các quan tấn, sắc thụ Tráng tiết kỵ uý.

Chánh ngũ phẩm : Hồng lô tự Thiếu khanh, Lục bộ Thanh lại ty Viên ngoại lang, Hàn lâm viện Thị độc, Lục khoa Cấp sự trung, các đạo Giám sát ngự sử, các trấn Đốc học, Đại lý tự Viên ngoại lang, Thái thường tự Viên ngoại lang, Quang lộc tự Viên ngoại lang, Thái bộc tự Viên ngoại lang, Nội vụ phủ Thanh thận ty Viên ngoại lang, Vũ Khố Thanh thận ty Viên ngoại lang, Từ tế ty Từ tế Phó sứ, Thái y viện Ngự y, Khâm thiên giám Giám chính, Tào chính ty Tào chính phó sứ, cáo thụ Phụng nghị đại phu.

Tòng ngũ phẩm : Hàn lâm viện Thừa chỉ, Hàn lâm viện Thị giảng, Miếu lang, các phủ Tri phủ, Thái y viện Phó ngự y, Khâm thiên giám Giám phó, Cẩm y Tri bạ, Thị trung Tri bạ, cáo thụ Phụng thành đại phu.

Chánh lục phẩm : Lục bộ Thanh lại ty Chủ sự, Đại lý tự Chủ sự, Thái thường tự Chủ sự, Quang lộc tự Chủ sự, Thái bộc tự Chủ sự, Hồng lô tự Chủ sự, Nội vụ phủ Thanh thận ty Chủ sự, Vũ Khố Thanh thận ty Chủ sự, Tào chính Thanh cần ty chủ sự, Thương bạc ty Chủ sự, Các phủ phủ Đồng tri, Kinh huyện Tri huyện, Khâm Thiên giám ngũ quan chính, Hộ thành binh mã ty Chủ sự, Thị nội Tri bạ, Kiên kỳ Tri bạ, Phi kỵ Tri bạ, Thần sách Tri bạ, sắc thụ[1] Thừa vụ lang.

Tòng lục phẩm : Hàn lâm viện Tu soạn, Các huyện Tri huyện, Kinh huyện Huyện thừa, Quốc tử giám học chính, Giám thành Tri bạ, Võng thành Tri bạ, Chư quân Tri bạ, Chư thành Trấn đạo, Vệ cơ Tri bạ, Thừa Thiên phủ tả hữu Thông phán, Chư thành trấn đạo tả hữu thông phán, Thổ tri phủ, sắc thụ Văn lâm lang.

Chánh thất phẩm : Hàn lâm viện Biên tu, Lục bộ Thanh lại ty Tư vụ, Đô Sát viện lục sự, Đại lý tự Tư vụ, Thái thường tự Tư vụ, Quang lộc tự Tư vụ, Thái bộc tự Tư vụ, Hồng lô tự Tư vụ, Nội vụ phủ Thanh thận ty Tư vụ, Vũ Khố Thanh thận ty Tư vụ, Tào chính Thanh cần ty Tư vụ, Thương bạc ty Tư vụ, Quốc tử giám Giám thừa, các huyện Huyện thừa, Khâm thiên giám linh đài lang, các phủ Giáo thụ, Hộ thành binh mã ty Tư vụ, Hoàng tử phủ Văn hàn ty Tư vụ, Tôn Nhân phủ Thừa biện ty Tư vụ, Thừa Thiên phủ tả hữu kinh lịch, các thành trấn đạo tả hữu kinh lịch, sắc thụ Trưng sĩ lang.

Tòng thất phẩm : Hàn lâm viện Kiểm thảo, Miếu thừa, Thái y viện Y chính, Chiêm hậu ty linh đài lang các thành Trấn đạo, hiệp thủ các quan tấn, thổ tri châu, thổ tri huyện, sắc thụ Trưng sĩ tá lang.

Chánh bát phẩm : Các huyện Huấn đạo, Chánh bát phẩm thư lại Lục bộ Thanh lại ty, Chánh bát phẩm thư lại Đại lý tự, Chánh bát phẩm thư lại Thái thường tự, Chánh bát phẩm thư lại Quang lộc tự, Chánh bát phẩm thư lại Thái bộc tự, Chánh

(1) *Sắc thụ* : sắc mệnh của triều đình cho tước hiệu.

đều là Đội trưởng suất thập), Võng thành Đội trưởng, Chư quân Đội trưởng, Thân công phủ Đội trưởng, Ngũ hộ Đội trưởng, Lục kiên Đội trưởng, Lý thiện Đội trưởng, Tuần bạc Đội trưởng, Tuần thành Đội trưởng, Phó thiên hộ, Nội tạo tác các cục tượng phó tri sự lĩnh vận thiên tổng, công thương công khố Đội trưởng, dịch trạm Đội trưởng, Phụng ân uý tập ấm, thổ binh Đội trưởng, sắc thụ Hiệu trung tả kỵ uý.

Chánh bát phẩm : Đội trưởng suất thập các thành trấn đạo, thuộc binh đội trưởng suất thập, Chánh bát phẩm bá hộ, các cục tượng Tri sự công thương, công khố thứ Đội trưởng, dịch trạm thứ đội trưởng, sắc thụ Trung tín hiệu uý.

Tòng bát phẩm : Tòng bát phẩm bá hộ, các cục tượng phó Tri sự, Thừa ân uý tập ấm, sắc thụ Trung tín tá hiệu uý.

Chánh cửu phẩm : Chánh cửu phẩm bá hộ, các cục tượng chính Chánh cửu phẩm tượng mục, sắc thụ Hiệu lực hiệu uý.

Tòng cửu phẩm : Tòng cửu phẩm bá hộ, Hộ trưởng các hộ, thợ các cục, Tòng cửu phẩm tượng mục, huyện lệ mục, sắc thụ Hiệu lực tá hiệu uý.

Lấy Cai đội Cẩm y Nguyễn Văn Trung làm Phó vệ uý vệ Hậu bảo nhất, Văn Thế Lễ làm Phó vệ uý vệ Định võ quân Thần sách.

Tù trưởng Trấn Ninh là Chiêu Nội đem hiến sổ thổ địa nhân dân (đinh 3.000 người, điền 28 sở), xin định lệ cống. Lại có huyện thổ mục bảy huyện là Xa Hổ, Sầm Tớ, Man Soạn, Mường Lan, Trình Cố, Sầm Nưa và Man Xôi đến quân thứ bọn Nguyễn Văn Xuân nói rằng trước cùng với Trấn Ninh vốn là dân ngoài biên của nước ta, từ khi cho về Vạn Tượng việc cống bèn thôi, nay Vạn Tượng đã mất nước, xin lại dâng cống như trước. Bọn Xuân đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Triều đình làm việc kinh lược là thương cứu nạn yên dân, vốn không phải lấy thổ địa làm lợi. Nay bọn ấy thành thực quy phục, nên theo lời xin để yên lòng người mới phụ". Bèn cho Chiêu Nội làm Phòng ngự sứ phủ Trấn Ninh, quản lý việc phủ ; thổ mục bảy huyện đều cho làm Thổ tri huyện và Huyện thừa, ban sắc và ấn kiềm (phủ thì ấn đồng, huyện thì dấu đồ ký bằng đồng, cùng mỗi nơi một cái kiềm gỗ), có việc gì cho đến trấn Nghệ An mà báo. Còn như kỳ cống và đồ cống sẽ chuẩn định sau. Dụ rằng : "Tự nay về sau đều nên giữ bờ cõi, yên nhân dân, kính theo lễ triều cống, không cứ việc lớn nhỏ, không được theo nước Vạn Tượng sai khiến".

Vua sai thành thần Gia Định trả lại thư của nước Xiêm. Trước đây nước Chân Lạp sai sứ sang nước Xiêm, người Xiêm đem quốc thư gửi sứ Chân Lạp đệ đến triều đình ta. Vua được tin nói rằng : "Nước ta cùng nước Xiêm là nước láng giềng giao hiếu, nay lại nhờ sứ nước khác nhân tiện gửi đưa thư cho ta, sao lại nhận bừa được !". Bèn sai thành thần tư sang Chân Lạp bảo trả thư lại.

2. *Võ giai* : Chánh nhất phẩm : Chư quân Đô thống phủ, Chưởng phủ sự, cáo thụ Đặc tiến Tráng võ tướng quân.

Tòng nhất phẩm : Thị nội Thần cơ dinh Đô thống, Thị nội Tiền phong dinh Đô thống, Thị nội Long võ dinh Đô thống, Thị nội Hổ oai dinh Đô thống, Thần sách ngũ dinh Đô thống ; cáo thụ Tráng võ tướng quân.

Chánh nhị phẩm : Thị trung Tả dực Thống chế, Hữu dực Thị trung Thống chế, Thị nội Thần cơ dinh Thống chế, Thị nội Tiền phong dinh Thống chế, Thị nội Long võ dinh Thống chế, Thị nội Hổ oai dinh Thống chế, Thần sách ngũ quân Thống chế, chư quân Thống chế, cáo thụ Nghiêm uy tướng quân.

Tòng nhị phẩm : Cẩm y Đô chỉ huy sứ ty Đô chỉ huy sứ, Cẩm y Chưởng vệ sự, Kinh thành Đề đốc, Thị trung Tả dực Vệ uý, Thị trung Hữu dực Vệ uý, Khinh xa đô uý tập ấm, cáo thụ Hùng uy tướng quân.

Chánh tam phẩm : Nhất đẳng thị vệ, Cẩm y vệ Đô Chỉ huy sứ ty chỉ huy sứ, dinh Thị nội Thần cơ Vệ uý, Thị nội Tiền phong Vệ uý, Thị nội Long võ Vệ uý, Thị nội Hổ oai Vệ uý, Thị nội Nội hầu Vệ uý, Thị nội Kỳ võ Vệ uý, Thị nội Thành võ Vệ uý, Thị nội Thị tượng Vệ uý, Thượng tứ viện viện sứ, Nội thuỷ Phấn dực Vệ uý, Kiêu kỵ Vệ uý, Phi kỵ Vệ uý, Thần sách Vệ uý, Hộ lăng Vệ uý, Thị trung Tả dực Phó vệ uý, Thị trung Hữu dực Phó vệ uý, chư quân Thống quản thập cơ, Trấn thủ các thành trấn, cáo thụ Anh dũng tướng quân.

Tòng tam phẩm : Hộ thành binh mã ty Binh mã sứ, Thượng trà viện Viện sứ, Giám thành Vệ uý, Võng thành Vệ uý, Vệ uý các quân, Ngũ hộ Vệ uý, Thị nội Thần cơ Phó vệ uý, Tiền phong Thị nội Phó vệ uý, Thị nội Long võ Phó vệ uý, Hổ oai Thị nội, Vệ uý Nội hầu Thị nội Phó vệ uý, Thị nội Kỳ võ Phó vệ uý, Thị nội Thành võ Phó vệ uý, Thị nội Thị tượng Phó vệ uý, Nội thuỷ Phấn dực Phó vệ uý, Kiêu kỵ Phó vệ uý, Phi kỵ Phó vệ uý, Thần sách Phó vệ uý, Hộ lăng Phó vệ uý, chư quân Phó thống thập cơ, Kinh thương Giám đốc, Kiêu kỵ Đô uý tập ấm, cáo thụ Phấn dũng tướng quân.

Chánh tứ phẩm : Nhị đẳng thị vệ, Hộ thành binh mã ty binh mã Phó sứ, Thượng trà viện Phó sứ, Giám thành Phó vệ uý, Võng thành Phó vệ uý, Chư quân Phó vệ uý, Ngũ hộ Phó vệ uý, Quản cơ, Kinh thương Phó giám đốc, cáo thụ Minh nghĩa Đô uý.

Tòng tứ phẩm : Thành thủ uý, Phó quản cơ, Trung hầu Cai đội, Nội hầu Cai đội, Cẩm y Cai đội Thị trung Tả dực Cai đội, Hữu dực Thị trung Cai đội, giám đốc các cục Bảo hoá, Bảo tuyền, Tạo tác, Kỵ đô uý tập ấm, Tuyên uý sứ, Trưởng chi các chi Thổ binh, cáo thụ Tín nghĩa đô uý.

Chánh ngũ phẩm : Tam đẳng thị vệ, Cẩm y Hiệu uý, Thần cơ Thị nội Cai đội, Thị nội Tiền phong Cai đội, Long võ Thị nội Cai đội, Thị nội Hổ oai Cai đội, Thị nội

Vua dụ rằng : "Cứu giúp tai nạn, triều đình cố nhiên là không tiếc của, duy Chân Lạp là nước thuộc phiên, so với dân ta có khác, nếu nước ấy mất mùa đói kém mà phát chẩn thì đợi tâu cũng chưa muộn. Nay tạm cho biên vào sổ tiêu, về sau không được viện làm lệ".

Đổi các đội Tráng uy của Tiền quân ở Bắc Thành làm cơ Tráng uy, cơ có 10 đội, mỗi đội 50 người, nếu thiếu cho mộ dân ngoại tịch quê từ Quảng Bình trở về Nam sung bổ.

Chuẩn định tự nay phàm Chánh đội trưởng suất thập đủ niên lệ mà nên thăng làm Cai đội tòng quân thì chiếu theo tên quan mới định mà thăng làm Cai đội ngạch ngoại, trật Chánh lục phẩm, vẫn là suất thập.

Bắt đầu định các vật hạng công dùng ở công sảnh thành Gia Định và Bắc Thành. Trước đây hai thành dùng son, giấy, dầu, chiếu, đều lấy ở cục Tạo tác. Đến khoá thanh tra ở Bắc Thành năm thứ 7, mới thấy là quan ngại mà trích tâu lên. Vua bèn sai bộ Hộ châm chước định làm lệ nhất định để thi hành. (Bắc Thành : mỗi năm chi 157 cân 8 lạng dầu, 3 đôi chiếu vuông lớn, 2 đôi chiếu vuông vừa, 10 đôi chiếu dài, 12.000 tờ giấy hội, 40.000 tờ giấy lệnh, 200 tờ giấy màu vàng rắc vàng, 30 tờ giấy hồng điều, 5 cân son đóng dấu, 5 cân dầu, túi vải, dây gai đủ dùng. Gia Định thì dầu và chiếu cũng như Bắc Thành, giấy hội 30.000 tờ, giấy hồng điều 20 tờ, giấy rộng 40.000 tờ, giấy màu vàng 250 tờ, túi vải màu vàng màu lam 60 thước, vỏ đay 20 cân, son 3 cân, dầu 3 cân, đều đến cuối năm báo sổ tiêu).

Đổi kho Non Nước ở Ninh Bình thành kho Ninh Bình, thuyền An nhất làm đội An nhất.

Triệu Hiệp trấn Bắc Thành là Nguyễn Hữu Thận về Kinh ; sai Đô thống chế Tiền dinh quân Thần sách, chuyên quản biền binh Bắc Thành là Trương Văn Minh quyền chưởng công việc tổng trấn, kiêm Chưởng cục Bảo tuyền.

Vua thấy Minh là võ biền, Bắc Thành là nơi quan trọng, sợ một mình không làm nổi, cho các quan ba tào hiệp đồng làm việc thành, những tờ tâu đều cùng ký tên.

Định lại lệ đúc tiền kẽm. Trước đây cục Bảo tuyền Bắc Thành đúc tiền kẽm, có năm thừa đến 30.000 cân, có năm không thừa tí nào. Qua việc thanh tra xét thấy là quan ngại, tâu lên. Vua dụ bộ Hộ rằng : "Cục Bảo tuyền là nguồn của ở đấy mà ra, quan hệ đến việc chi tiêu của nhà nước, việc đúc tiền hao hay trội phải có tiêu chuẩn nhất định mới không có tệ chấm mút. Thế mà đến nay hàng năm đúc tiền, hoặc dôi ra, hoặc hụt đi, tuỳ ý thay đổi, dẫu bụng dạ quỷ quyệt không có chứng cớ rõ rệt, mà gian dối từ lâu, tình trạng không hỏi cũng biết. Vậy lĩnh cục là Trần Xác và Hiệp lý là Hoàng Văn Tân giao cho bộ bàn xử. Còn số kẽm đúc còn thừa cũng nên theo đấy trừ tính, châm chước định thành ngạch, bàn kỹ tâu lên". Đến bấy giờ Hộ bộ bàn tâu, cho là việc đúc tiền kẽm bắt đầu từ năm Gia Long thứ 12 [1813], số

Tòng lục phẩm : Chánh đội trưởng suất đội các thành trấn đạo, thuộc binh Chánh đội trưởng suất đội, Cẩm y Chánl. đội trưởng suất thập (Chánh đội trưởng dưới này đều là Chánh đội trưởng suất thập), Thị trung Tả dực Chánh đội trưởng, Thị trung Hữu dực Chánh đội trưởng, Trung hầu đội Đội trưởng, Nội hầu đội Đội trưởng, Thị nội Thần cơ Chánh đội trưởng, Thị nội Tiền phong Chánh đội trưởng, Thị nội Long võ Chánh đội trưởng, Thị nội Hổ oai Chánh đội trưởng, Thị nội Nội hầu Chánh đội trưởng, Thị nội Kỳ võ Chánh đội trưởng, Thị nội Thành võ Chánh đội trưởng, Thị nội Thị tượng Chánh đội trưởng, Thị nội Tả hầu Chánh đội trưởng, Thị nội Hữu hầu Chánh đội trưởng, Thị nội Trung hầu nhất Chánh đội trưởng, Thị nội Dực võ Chánh đội trưởng, Thị nội Thượng trà Chánh đội trưởng, Thị nội Tiểu sai Chánh đội trưởng, Thị nội Tả vệ Chánh đội trưởng, Thị nội Hữu vệ Chánh đội trưởng, Thị nội Kim đao Chánh đội trưởng, Thị nội Kim sang Chánh đội trưởng, Thị nội Ngân sang Chánh đội trưởng, Thị nội Thị nghi Chánh đội trưởng, Thị nội Thượng Thiện Chánh đội trưởng, Thị nội Tiểu hầu Chánh đội trưởng, Thị nội Tài hoa Chánh đội trưởng, Nội thuỷ Phấn dực Chánh đội trưởng, Kiêu kỵ Chánh đội trưởng, Phi kỵ Chánh đội trưởng, Thần sách Chánh đội trưởng, Hộ lăng Chánh đội trưởng, Từ tế Chánh đội trưởng, Ân kỵ uý tập ấm, Tuyên uý đồng tri, Phòng ngự đồng tri, Cai đội thổ binh, sắc thụ Tráng tiết tá kỵ uý.

Chánh thất phẩm : Giám thành Chánh đội trưởng suất thập (Chánh đội trưởng ở sau đều là Chánh đội trưởng suất thập), Võng thành Chánh đội trưởng, Chư quân Chánh đội trưởng, Thân công phủ Chánh đội trưởng, Ngũ hộ Chánh đội trưởng, Lục kiên Chánh đội trưởng, Lý thiện Chánh đội trưởng, Tuần bạc Chánh đội trưởng, Tuần thành Chánh đội trưởng, Cẩm y Đội trưởng suất thập (đội trưởng ở sau đều là đội trưởng suất thập), Tả dực quân Thị trung Đội trưởng, Thị trung Hữu dực Đội trưởng, Thần cơ Thị nội Đội trưởng, Thị nội Tiền phong Đội trưởng, Thị nội Long võ Đội trưởng, Thị nội Hổ oai Đội trưởng, Thị nội Nội hầu Đội trưởng, Thị nội Kỳ võ Đội trưởng, Thị nội Thành võ Đội trưởng, Thị nội Thị tượng Đội trưởng, Thị nội Tả hầu Đội trưởng, Thị nội Hữu hầu Đội trưởng, Thị nội Trung hầu nhất Đội trưởng, Thị nội Dực võ Đội trưởng, Thị nội Thượng trà Đội trưởng, Thị nội Tiểu sai Đội trưởng, Thị nội Tả vệ Đội trưởng, Thị nội Hữu vệ Đội trưởng, Thị nội Kim đao Đội trưởng, Thị nội Kim sang Đội trưởng, Thị nội Ngân sang Đội trưởng, Thị nội Thị nghi Đội trưởng, Thị nội Thượng thiện Đội trưởng, Thị nội Tiểu hầu Đội trưởng, Thị nội Tài hoa Đội trưởng, Nội thủy Phấn dực Đội trưởng, Kiêu kỵ Đội trưởng, Phi kỵ Đội trưởng, Thần cơ Đội trưởng, Hộ lăng Đội trưởng, Từ tế Đội trưởng, Thiên hộ, Nội tạo các cục tượng chính tri sự, sắc thụ Hiệu trung kỵ uý.

Tòng thất phẩm : Chánh đội trưởng suất thập các thành trấn đạo, thuộc binh Chánh đội trưởng suất thập, Giám thành đội trưởng suất thập (Đội trưởng ở sau

Man tù ở động Lạc Hoàn cũng sai em là Hạt Xà Bút đem phương vật đến dâng. Vua nói rằng : "Man này đã có lệ cống, không phải như nước Vạn Tượng tạ ơn. Dụ cho trấn Nghệ An thưởng cho và yên ủi, không nhận đồ dâng".

Đổng lý thanh tra Nội vụ phủ là Trương Minh Giảng và Nguyễn Nhược Sơn tâu dâng sách thanh tra, tìm ra của công hao hụt rất nhiều. Án bộ Hình nghĩ xử các giám lâm chủ thủ bị truất cách hơn 20 người.

Vua nói rằng : "Bọn ấy không biết cẩn thận của công đấy thôi, không phải ăn bớt đâu, nên gia ơn lượng giảm theo thứ bậc".

Tù phạm quân lưu ở Nghệ An trước kia dồn bổ làm 2 đội Tòng thiện tam và tứ ở Bắc Thành, do Trương Văn Minh và Nguyễn Đức Nhuận cai quản sai phái, đến bây giờ việc bắt giặc đã giảm, vua sai rút về Nghệ An, trước trích lấy 30 người phát đi làm lính ở cơ Định man đạo Cam Lộ, còn thì đợi sang năm giải về Kinh, chia đi đóng thú ở các địa phương.

Cho Tôn Thất Duyên làm Thứ đội trưởng, coi giữ việc thờ cúng Thiếu sư Phúc quận công Tôn Thất Diễn. Duyên là cháu bốn đời về dòng thứ của Diễn, trước đây tên Tào mạo sổ tôn thất được thừa tập, đến bấy giờ việc phát giác, bắt Tào về sổ dân, cho Duyên thay.

Vua nghĩ tháng 11 năm nay là tiết Lục tuần đại khánh của Hoàng thái hậu, triệu Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt về Kinh chúc thọ, sai Thống chế quản lý biền binh thành Gia Định là Nguyễn Văn Tuyên quyền giữ ấn triện thành Gia Định, các Tào trưởng Trần Nhật Vĩnh, Hoàng Văn Diễn, Trịnh Xuân Trạm hội đồng giúp làm việc thành.

Trước đây vua bảo Duyệt đến cuối mùa hạ đầu mùa thu thì vào chầu, nhân gặp Vạn Tượng cùng nước Xiêm đánh nhau, lại lưu Duyệt lại. Đến bấy giờ việc biên phòng hơi thư, Duyệt đem tình hình tâu lên, vua bèn xuống chỉ triệu về Kinh, định đến thượng tuần tháng 10 thì khởi hành để khỏi gặp lụt mùa thu, lại cho mang bộ hạ 800 người đi theo.

Sai bộ Lễ chiếu sách ở hai bộ Lại, Binh xem những quan to ở các thành trấn đạo ai có dấu khuyên son thì cho triệu về Kinh. Lại tư đi các địa phương cho các quan văn võ Tòng ngũ phẩm trở lên, hưu trí hay nghỉ phép, và những người giám thủ họ Lê, họ Trịnh, ai tình nguyện vào Kinh thì đến kỳ đều đến họp, theo ban mà chúc mừng.

Triệu các thổ ty ở Bắc Thành, Thanh Hoa và Ninh Bình đến Kinh. Dụ rằng : "Thổ ty các hạt đã chịu tước mệnh của triều đình, chính nên lần lượt tới cửa khuyết bái chầu, duy chỗ quan ải hẻo lánh xa xôi cho nên từ trước đến giờ không nỡ bắt trèo đèo lội suối ; nhưng nghĩ bọn họ đều ở đất vua, làm tôi vua, không giống những dân ngoài giáo hoá, đạo thường đức tốt, há không có lòng trông ngóng quyến luyến sao ! Nay gặp khánh điển, cho chọn mỗi hạt 1, 2 người cho vào chầu chúc thọ. Từ sau có chỉ tuyên triệu thì cho cắt lượt người khác, để được lần lượt xem thấy ánh sáng".

Triệu Kinh lược biên vụ đại thần là bọn Phan Văn Thuý về Kinh. Đến nơi, vua yên ủi hỏi han hồi lâu. Sai bộ Binh tuyên chỉ úy lạo các tướng sĩ, cho yến lạc[1] ở cửa Chấn Hanh 3 ngày. Thưởng cho bọn Phan Văn Thuý, Nguyễn Văn Xuân, Trần Lợi Trinh, Đoàn Văn Trường, Lê Văn Hoan đều gia một cấp ; Quản vệ quản cơ trở xuống đến binh lính đều thưởng kỷ lục và lương bổng theo thứ bậc. Chỉ có Nguyễn Công Tiệp làm việc nhiều sai lầm không được dự thưởng.

Sai trấn thần Nghệ An chọn phái biền binh Thần sách đóng giữ Quy Hợp, Lãng Điền và phủ Trấn Ninh ; rồi vì ngoài biên không có việc gì lại cho rút về.

Sai thự Hữu Tham tri Hình bộ là Lê Đại Cương, mang cờ bài và đem hai người liêu thuộc đi Bắc Thành xem xử hình ngục. Dụ rằng : "Bắc Thành gần đây bị vỡ đê, bọn tào trưởng Vũ Xuân Cẩn phải đi phát chẩn, việc án để đọng, không thể chóng làm xong được. Để đọng một ngày thì dân chịu khổ một ngày, ngươi nên thanh lý cho chóng. Hết thảy các án kiện giao cho, cùng án mạng án cướp trong hạt, đến tháng 11 phải xét xử xong. Còn như tạp án tầm thường thì do thành xét xử, đến cuối năm phải xong cả, khiến tào không có án để đọng, ngục không có tù giam lâu, để đáp ý trẫm cẩn thận việc ngục thương xót việc hình".

Quản cơ cơ Hữu định Trung quân ở Bắc Thành là Nguyễn Văn Uy bổ thu lấy tiền hơn 10.000 quan của quân Thập cơ, quan Bắc Thành đem án tâu lên, bị liên can hơn 20 người. Vua giao xuống đình thần bàn lại, đều cho là luật cấm bổ thu có điều khoản rõ ràng, duy ở thành hạt trước nay có làm việc gì thì phần nhiều lấy của lính, xét nguyên uỷ không phải là tích lệ một ngày, án này liên can nhiều người, xin lượng cho giảm nhẹ".

Vua thấy Uy đã ngoài 70 tuổi, đặc biệt hạ lệnh cách chức, phát làm lính ở thành, các người Thống quản đều phân biệt giáng phạt, đòi tiền tang trả lại cho lính, còn các người khác đều phạt roi trượng rồi tha.

Triệu Thống chế lĩnh thập cơ Kính tiệp của Tiền quân là Phạm Văn Lý về Kinh, đổi bổ Chưởng cơ Thống quản thập cơ Uy thắng của Hậu quân là Đặng Hữu Chất làm Thống quản thập cơ Kính tiệp của Tiền quân.

Đóng thuyền Phúc an (trên mui có lầu).

Đổi ba dinh Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình làm trấn, bỏ hai chữ "trực lệ" ; đổi châu Bố Chính, trấn Quảng Bình làm huyện Bình Chính ; đổi bổ Lưu thủ làm Trấn thủ, Cai bạ, Ký lục làm Hiệp trấn, Hiệp lý làm Tham hiệp, Tri châu làm Tri huyện, đều đổi cấp ấn triện.

Nước Chân Lạp bị đói, Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt tiện nghi phát chẩn 15.000 phương gạo rồi làm sớ tâu lên.

---

(1) *Yến lạc* : ăn yến và vui chơi.

Bắt đầu đúc ấn "Hoàng đế tôn thân" (vuông 3 tấc 2 phân, dày 3 phân 6 ly), ấn "Sắc mệnh chi bảo" (vuông 3 tấc 2 phân, dày 3 phân 2 ly), đều núm hình rồng cuốn, ấn "Khâm văn chi tỷ", ấn "Duệ võ chi tỷ" (đều vuông 2 tấc 7 phân, dày 3 phân 2 ly). Lại đúc lại ấn "Trị lịch minh thời" (vuông 2 tấc 8 phân, dày 3 phân 2 ly), đều núm hình rồng ngồi. Dùng vàng mười mà đúc. Sai bộ Lễ hội đồng với Nội vụ và Vũ Khố coi việc đúc ấn. Đúc xong, buộc ấn bằng giây tơ vàng, thưởng cho thợ đúc 30 lạng bạc ; bọn chuyên biện là giám lâm Vũ Khố Trần Văn Hoằng, Nguyễn Đăng Uẩn đều được thưởng một thứ kỷ lục.

Ban chậu sành đo nước mưa mới chế cho các địa phương để lường tính nước mưa.

Chế cấp dấu kiểm cho những người thủ hộ các cửa Cung thành, Hoàng thành, Kinh thành, Thuỷ quan Tây thành cùng cầu Thanh Long, để khi có việc tâu báo thì dùng.

Tham hiệp Sơn Nam là Đặng Văn Nguyên có tội bị miễn chức. Nguyên vì tha kẻ mua trộm gỗ lim là vật cấm, thành thần tham tâu giải chức đợi xét. Án xong, giáng làm Chủ sự Lại bộ.

Lấy Thống chế Thuỷ quân là Nguyễn Văn Hạnh làm Thống chế Hữu dinh quân Thần sách, Chưởng cơ Đỗ Quý làm thự Thống chế dinh Hổ oai, Cai đội Trần Hữu Lễ làm Phó vệ uý vệ Dương võ Trung dinh quân Thần sách.

Ấm thụ cho cháu công thần Vọng Các Khâm sai Thống binh cai cơ Nguyễn Văn Biên là Nguyễn Văn Hùng làm Ân kỵ uý.

Chủ sự do Kinh phái đi cho vay ở Bắc Thành là Dương Tam trở về. Vua triệu vào hỏi dân tình có mừng không. Đáp rằng : "Sau khi ngập lụt, dân đói xanh xao vừa nghe thấy lệnh cho vay thóc, ai cũng vui vẻ như được sống lại, tranh nhau đến vay".

Vua lại hỏi : "Nghe nói chuột đồng Hải Dương tự nhảy xuống nước chết chìm, có hay không ?". Tâu rằng : "Chuột không cắn lúa mà đều tự nhảy xuống nước chết chìm, người đánh cá bắt được hàng nghìn con".

Vua nói : "Ngươi nói minh bạch, chắc lòng người cũng minh bạch, thế mà ngày trước cớ gì phải tội ?". Tâu rằng : "Thần phải tội là vì ngu tối mà thôi".

Bắc Thành giá gạo rẻ dần, thành thần tâu lên. Vua vui lòng, nhân hỏi thị thần rằng : "Thóc cho vay lần này sang năm dân có trả được không ?". Hộ bộ Lương Tiến Tường tâu rằng : "Thói dân Bắc Thành điêu bạc, tự trước đến nay các món nợ thường hay kéo dài để mong được xá, thần tưởng vị tất trả được". Vua nói rằng "Thóc cho vay phát ra, nạn đói kém hơi thư, dân mọn đều được nhờ, nếu họ có lương tri thì phải cám ơn lắm, sao lại đến nỗi trốn nợ. Vả lại Bắc Thành trải qua cuối đời Lê Trịnh, lại thêm loạn Tây Sơn, chính sự suy đồi, giáo dục bỏ phá, bởi thế sinh ra thói xấu. Sau khi nhà nước ta đại định, đã hơn 40 năm, cấm trộm cướp,

kẽm trừ hao, số tiền thành khí, đều đã có lệ, duy số kẽm thừa chưa từng bàn đến. Song đúc tiền đã lâu thì phép ngày càng nghiêm, công càng ngày càng tinh, cặn bã vụn vặt hẳn là phải có số thừa ngoài lệ. Nay thanh tra xét ra, có năm không có kẽm thừa thì chẳng phải là ăn bớt hay sao. Nhưng tình thì có ăn bớt mà không có tang chứng, chưa nên khép tội "giám thủ tự ăn trộm". Trần Xác và Hoàng Văn Tân xin chiếu lệ không làm nổi việc mà cách chức. Lại cứ số kẽm còn thừa, theo từng hạng mà trừ tính (hạng kẽm tốt mỗi 100 cân, đáng thừa 2 lạng 9 đồng cân 9 phân 3 ly, thành tiền 46 đồng ; kẽm hạng nhì mỗi 100 cân, đáng thừa 14 lạng 1 đồng cân 9 phân 2 ly, thành tiền là 3 tiền 33 đồng ; kẽm hạng ba mỗi 100 cân đáng thừa 2 lạng 6 đồng cân 3 phân 4 ly, thành tiền 36 đồng), gia vào chính ngạch để làm định lệ. Tự nay về sau đúc tiền kẽm theo lệ ấy mà làm".

Vua theo lời bàn.

Trấn thủ Biên Hoà là Mai Văn Châu chết, lấy Phó vệ uý vệ Hậu nhị quân Thị trung là Nguyễn Hữu Thuyên làm Trấn thủ Biên Hoà.

Lấy thự Thiêm sự Lại bộ là Phan Hữu Tình và Lang trung Binh bộ là Phạm Đình Thuân làm Tư nghiệp Quốc tử giám.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Những cơ binh mới dồn ở các trấn thuộc thành xin cấp cho mỗi cơ cờ vuông cùng chiêng, trống, thanh la, mỗi thứ một cái, mỗi đội cán cờ 4 cái, súng tay 20 khẩu, giáo dài 20 cái ; những thứ nhà nước đã cấp thì lưu lại mà dùng, những cái sắm riêng thì nhà nước tính giá trả tiền ; thiếu thì nhà nước chế cấp cho". Vua y cho.

Cai cơ Thượng trà viện quân Thị nội gia hàm Phó vệ uý quyền lĩnh Phó trưởng sử phủ Thiệu Hoá quận vương là Trần Hưng Hoà, vì lộ việc tham nhũng, bộ Hình kết án đồ. Vua đặc cách sai đánh 100 trượng, cách chức, phát đi đạo Cam Lộ ra sức chuộc tội, rồi lại thả.

Sai Vệ uý lĩnh Viện sứ Thượng trà viện là Lê Thuận Tĩnh kiêm quản Nha bài thị vệ và các ty Lý thiện.

Sai Tả tham tri Binh bộ là Nguyễn Công Tiệp, Thị lang là bọn Lê Văn Đức, Trương Minh Giảng, quyền giữ ấn triện bộ Binh, cho Trần Văn Tính khỏi kiêm lĩnh.

Quốc trưởng nước Vạn Tượng là A Nỗ sai con là Hạt Xà Bông đem phương vật vào tạ. Vua cho ra mắt, hỏi rằng : "Nước ngươi có quan văn võ giúp đỡ hay không ? Lúc trước đánh nhau với nước Xiêm, chỉ nghe có ngươi và Chiêu Ba Thắc là họ hàng quốc vương, ngoài ra sao không có ai nữa ?". Thưa rằng : "Các tướng đánh mãi không nên công gì, hoặc hàng Xiêm, hoặc bị bắt, nay ở thành Viên Chăn còn có một người võ tướng thôi". Vua lại hỏi : "Làm vua được mấy đời rồi ?". Thưa rằng : "Năm đời". Vua cười bảo thị thần rằng : "Mọi sự không có sách, mấy đời cũng không biết, có phải chỉ truyền được năm đời mà thôi đâu". Sai trả lại những đồ dâng, chỉ lấy 10 thớt voi đực, cho rất hậu rồi bảo về.

việc rõ ràng chu đáo, xếp đặt đúng phép, hằng ngày xem xét, không cho một mảy mất mát, không để một vật gì hư, không một án nào lầm lẫn, không một việc nào lờ mờ, để đáp ứng chí ý của trẫm uỷ thác tin dùng. Nếu trải lần này chỉ mặt vạch tai mà bảo đi bảo lại mà còn không nghe biết, cứ theo thói cũ, thì kẻ phạm tội sẽ bị nghiêm trị, không thể khoan tha. Nếu gặp án thiếu hụt, hư hỏng thì lại tội đến cả vợ con họ hàng, phải ra sức bồi thường. Nói ra là phép, đều phải cẩn thận tuân theo, chớ quên".

Giặc trốn ở Thanh Hoa là Ninh Đăng Tạo kết hợp đồ đảng, lén phát ở miền giáp giới Thanh Nghệ. Nhân dân bị hại đã lâu, trấn quan dùng nhiều cách tìm bắt, đồ đảng tan đi. Tạo thế cùng, ngầm đến Bắc Thành thú tội, lại không thú hết. Quan Bắc Thành tâu lên. Vua sai giết đi. Nhân bảo thị thần rằng : "Tạo tội ác đầy dẫy, không trốn khỏi lưới trời. Nó đã bị giết rồi thì vùng Thanh Nghệ được yên cả. Trẫm để lòng trừ tàn bạo để yên dân, kẻ không tội cố nhiên là thương xót, nhưng đối với kẻ đầu sỏ đại ác mà cũng thương thì chẳng là lòng nhân của đàn bà sao".

Hiệp trấn Sơn Tây là Lê Đình Khuê ốm ; lấy Tham hiệp Bắc Ninh là Ngô Bá Nhân làm thự Hiệp trấn Sơn Tây.

Tham hiệp Lạng Sơn là Nguyễn Nho chết, lấy Tuyên phủ sứ Hoài Đức là Hoàng Quốc Điều làm Tham hiệp Lạng Sơn. Điều chưa đi Lạng Sơn thì vì việc tra xét án mạng không minh bị bộ Hình đề nghị bác đi, có chỉ cho ở lại đợi án. Lúc án xong, Điều bị giáng làm Viên ngoại lang Hộ bộ, theo Hộ tào Bắc Thành làm việc.

Lấy thự Thiêm sự Lễ bộ là Lê Xuân Như làm Tham hiệp Thái Nguyên.

Thự Tế tửu Quốc tử giám là Phạm Đình Hổ ốm chưa khỏi. Vua sai Văn thư phòng tuyên lời hỏi thăm, cho sâm quế, rồi cho cáo về.

Lại thu thuế mỏ diêm tiêu ở xã Thiện Kỵ trấn Bắc Ninh (xã Thiện Kỵ thuộc huyện Hữu Lũng, mỗi năm nộp diêm tiêu 150 cân).

Trích lính các đội Hậu thuận sung bổ vệ Kiêu kỵ.

Sai Phú Yên đóng 5 chiếc thuyền biển nhỏ.

Lấy Hữu thị lang Lễ bộ là Tôn Thất Điêu làm Hữu Thị lang Công bộ, vẫn lĩnh chức Từ tế sứ Từ tế ty, quyền lĩnh việc Tôn Nhân phủ.

Hữu thị lang Hình bộ là Nguyễn Công Trứ từ Bắc Thành về, vào yết kiến. Vua hỏi : "Gần đây giặc cướp hơi im, dân ta có thể yên ổn lâu được không ?". Tâu rằng : "Sau khi đại quân đi đánh dẹp, các đám giặc tuy đã tan, nhưng kẻ đầu sỏ chưa bắt được hết. Cứ thần xem thì chỉ tạm yên thôi". Bèn điệu bổ làm Hữu Thị lang Lễ bộ.

Lấy Ký lục Trịnh Xuân Trạm làm Hữu Thị lang Hình bộ, vẫn lĩnh Hình tào thành Gia Định.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XLVIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8 [1827], mùa thu. Vua đi săn ở các nguồn Tả, Hữu Trạch. Lúc về yết điện Minh Thành[1].

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Trẫm vốn cho rằng vô cố thì không dám cúng nhảm nơi sơn lăng. Nay đi qua gần đây, nếu không dâng hương thì lại không hợp lễ, vậy chiết trung dùng thường phục dâng hương ở điện Minh Thành mà về, tưởng như thế thì về tình lễ đều không đến nỗi sai".

Bộ Hình dâng sách thu thẩm. Vua dụ rằng : "Từ trước đến nay sách án đều giao cho đình thần bàn lại, án nặng thì cho bắt giam, án nhẹ thì lượng giảm, là để rõ ý cẩn thận việc hình ngục. Năm nay gặp tiết Lục tuần đại khánh Hoàng thái hậu, các điều gia ơn đều đã tuyên bố, về việc hình ngục cũng nên nghĩ xử khoan hồng. Nay nếu theo lệ xét lại hết thảy thì không khỏi lại thêm giấy mực, mà những tội tình xác đáng trẫm cũng không nỡ bắt giam. Vậy hạ lệnh cho đình thần xem hết cả ba sách, án nào tội tình đáng thương, đáng ngờ, đáng khoan giảm, thì trích ra bàn định tâu lên. Còn những tội nặng thì thôi không phải tâu".

Đến lúc bản tâu dâng lên, có Nguyễn Đăng Huyên là quan phạm tội xử trảm hậu, đình thần bàn cho khoan giảm, Phan Văn Thuý đem việc ấy tâu trước mặt vua. Vua dụ rằng : "Đình thần bàn để tỏ rõ lẽ phải của nhà nước, khi đem ra bàn chung, nếu ý kiến khác cũng cho giữ ý kiến, không phải muốn cho hùa nhau đâu. Người tuỳ ban chủ thảo phải nghe kỹ mà biên chép, sao lại sơ suất như thế ?" Chủ thảo là đường quan Binh bộ Nguyễn Công Tiệp và bộ ty Dương Văn Phong, Lê Phúc An đều phạt bổng 6 tháng.

---

(1) *Điện Minh Thành* : điện ở trong vườn lăng Thiên Thụ (lăng Gia Long).

thực biết cảm vui. Vả lại dân Bắc Thành chỉ biết theo lệnh, rất là dễ trị, khó cảm hoá chỉ là bọn hương hào, tổng trưởng mà thôi. Bởi vì dân một làng chỉ do hào mục khu xử, chúng nó làm bậy thì dân cũng đều theo, cho nên khó cai trị". Từ đấy mỗi khi Thận vào chầu tâu việc, vua đều cho ngồi, vì là đại thần nguyên lão nên đãi ưu lễ như thế.

Gia hàm Đô thống chế cho Hữu thống chế Thị trung là Trần Văn Cường và cho Phó thống chế Hậu dinh Thần sách là Trần Đăng Long.

Lấy Thống chế lĩnh Thập cơ Kính tiệp của Tiền quân là Phạm Văn Lý làm Thống chế dinh Tiền phong. Lý vào lạy. Vua bảo thị thần rằng : "Đánh giặc ở Nam Định, Lý có công to nhất". Rồi triệu vào hỏi han yên ủi hồi lâu.

Khởi phục Nguyễn Văn Lễ làm Tư vụ Binh bộ (Lễ khoảng năm Gia Long làm Hiệp trấn Nghệ An, có lỗi phải cách, vụ đông năm qua phái đi quân thứ Bắc Thành để ra sức chuộc tội, đến bấy giờ được dùng lại).

Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt đến Kinh vào chầu. Vua triệu lên trên điện cho ngồi, hỏi việc ngoài biên. Dụ rằng : "Trước đây Chân Lạp kêu đói, khanh tiện nghi phát chẩn, không phải là việc nhỏ đâu. Quyền nghi thông biến ở khanh thì còn được, chứ người khác thì phải cẩn giữ pháp độ. Nước Chân Lạp vốn không chứa thóc sẵn, hễ gặp mất mùa là túng thiếu ngay, vạn nhất bờ cõi có việc, đã không giúp quân nhu cho ta, lại đem thóc cho họ, há chẳng phí lắm sao ? Cho nên thà cho họ của báu, không nên cho thóc gạo". Mỗi lần Duyệt vào chầu, vua càng đãi hậu hơn lên, từng nói với thị thần là bọn Trần Văn Năng, Tống Phước Lương rằng : "Người ta nói Duyệt tính bướng, nay trẫm xem ra là người trung thuận, cái nghĩa thờ bề trên có sẵn lúc ngày thường. Thì ra cái tính bướng bỗng đã gột sạch, không ngờ lúc tuổi già lại tỉnh ngộ như thế".

Bắt đầu đặt vệ Khinh kỵ. Lấy hai đội Trung sai nhất và ngũ, đội Tiền sai tam, đội Ứng sai nhất, đội Tân sai ngũ, hai đội Dực dũng nhị và tam, hai đội Dực hùng nhị và và tam (đội Dực hùng nhị số ít, lấy đội Dực nhuệ nhất hợp vào), đội Dực tráng nhất, tất cả 10 đội, theo thứ tự dồn bổ cho lệ vào viện Thượng tứ, trật tự cho giống quân Thị nội, sai Thượng tứ viện sứ Nguyễn Trọng Tính kiêm quản.

Sai quan biên soạn sách *Bách ty chức chế*, lấy Hiệp biện đại học sĩ Nguyễn Hữu Thận làm Tổng tài, Thị lang Thân Văn Quyền, Nguyễn Công Trứ, Lê Văn Đức, Lý Văn Phức, sung chức Toản tu, chọn thuộc ty các viện 12 người sung Biên tu, 4 người làm Khảo hiệu hiệu san, 15 người Đẳng lục, sai đặt cục ở Sử quán mà làm. Trước đây vua muốn sửa đặt chức chế, sai quan sáu bộ họp bàn. Đến nay tâu rằng : "Đặt quan chia chức là phép tốt đời thái bình. Tên quan đã định, chức chế thực phải nên làm. Huống chi bây giờ nhà nước nhàn rỗi, chính là lúc càng nên sửa

thương tai nạn, làm việc lợi trừ việc hại, đức chính thấm vào lòng dân không phải là một vài ngày, cái cơ dời đổi phong tục có thể đến nơi, trẫm cùng các khanh nên giữ một lòng khắc phục khó khăn, ngày đêm chăm làm việc để mong thịnh trị, chứ không nên đổ cho thói quen thì mới phải".

Tướng giặc Hải Dương là Dương Văn Thái ban ngày họp đảng đi ăn cướp. Tri huyện Tiên Minh là Lê Đình Khản đem lại và dân đi bắt được. Thưởng cho Khản gia một cấp, bổ làm Đồng tri phủ Kinh Môn ; thưởng cho lại và dân 200 quan tiền.

Định lại lệ thưởng tiền sắm đồ cưới cho các công nữ con Hoàng tử trở xuống, con vợ cả, con vợ lẽ khác nhau. (Hoàng tử cùng các tước công chi gần, con gái cả con vợ cả thưởng 5.000 quan ; con gái thứ con vợ cả mỗi người 3.000 quan ; con gái cả con vợ lẽ cũng 3.000 quan ; con gái thứ con vợ lẽ mỗi người 2.000 quan. Cháu gái cả hoàng thái tử con vợ cả được 3.000 quan ; các cháu gái thứ con vợ cả, đều 2.000 quan ; cháu gái cả con vợ lẽ cũng 2.000 quan ; các cháu gái thứ con vợ lẽ đều 1.000 quan. Hoàng tử và các tước công chi gần, cháu gái cả con vợ cả 1.500 quan, con vợ lẽ 1.000 quan, còn đều 700 quan ; con gái cả của Trưởng công chúa 2.000 quan, con gái thứ đều 1.000 quan. Các tước công chi xa, con gái cả con vợ cả 2.500 quan, con vợ lẽ 2.000 quan, các con gái khác đều 1.000 quan).

Làm nhà quan trại lính ở Bắc Thành đã xong. Trương Văn Minh tâu xin tiền cho quân sĩ ăn yến để úy lạo. Vua phê bảo rằng : "Ngươi cùng các lãnh binh phải nên vỗ về quân lính cho được vui lòng để dễ sai khiến. Nếu không thế thì gần đây như việc quân hiệu Nguyễn Văn Uy thu bổ bị phát giác, thử nghĩ một bữa ăn no có yên ủi được lòng mà lấp miệng được không ?".

Sai thự Tả Tham tri Lại bộ Lê Đăng Doanh, thự Tả Tham tri Hình bộ Nguyễn Kim Bảng, chuyên làm việc bộ, không phải kiêm quản việc Thương bạc và Tào chính nữa. Vua thấy hai bộ ấy nhiều việc mà Thương bạc và Tào chính đã có Phan Văn Thuý và Trần Đăng Long kiêm quản rồi, nên miễn cho.

Giáng Hữu Thị lang Công bộ là Lê Bá Tú làm Lang trung Nội vụ phủ, vẫn biện lý việc Nội vụ phủ. Bá Tú làm việc nhiều sai lầm nên bị truất giáng. Bèn sai nghiêm sức cho quan lại Nội Vụ phủ, dụ rằng : "Phủ Nội vụ là chỗ chứa họp của cải của kho nội, đã nhiều lần xuống chỉ nghiêm sức, thế mà đến kỳ thanh tra thì hao hụt có, hư hỏng cũng có, tiêu quá cũng có, lầm lẫn cũng có, mối tệ rất nhiều, cũng đã theo luật mà trừng trị. Lại thấy thiếu người làm việc, đã chọn lại dịch ở Tào chính và Thương bạc bổ thêm vào. Nhưng gần đây xét ra, bọn kia một mực nhân tuần không biết sợ, không thể không nghiêm dụ lại để răn đe. Vậy truyền chỉ cho các quan lại, nay viên dịch đã đủ ngạch, ai có việc nấy, tay chân giúp đỡ lẫn nhau, người này người khác khuyên bảo nhau, làm sao cho các hạng của cải đều có ngăn nắp, công

Đổi Tham hiệp Phú Yên là Nguyễn Hữu Mẫn làm Tham hiệp Bắc Ninh, Tham quân Hữu quân là Trần Văn Trị làm Tham hiệp Bình Hoà, Tri phủ Kiến An là Nguyễn Huy Hựu làm Đốc học Định Trường, Tri phủ Khoái Châu là Lê Nguyên Trung làm Đốc học Phú Yên.

Lấy Vệ uý vệ Tiền nhị quân Thị trung là Lê Văn Hiếu làm Vệ uý vệ Trung nhất, Phó vệ uý vệ Trung nhất là Trần Văn Lộc làm Vệ uý vệ Tiền nhị, Vệ uý vệ Tiền phong tả là Hồ Văn Khuê làm Vệ uý vệ Tả nhất, Vệ uý vệ Tuyển phong tả quân Thần sách là Vũ Đức Hựu làm Vệ uý vệ Tiền phong tả, Vệ uý vệ Long võ hữu là Tống Văn Sở làm Vệ uý vệ Hậu nhị, Cai đội Cẩm y Phan Văn Cần làm Phó vệ uý vệ Long võ hữu, Phó vệ uý vệ Thành võ là Đoàn Dũ làm Phó vệ uý vệ Hữu nhị, Phó vệ uý vệ Hổ lược là Bùi Công Huyên làm Phó vệ uý vệ Hậu nhị, Vệ uý lĩnh Thượng trà viện sứ là Lê Thuận Tĩnh kiêm quản hai vệ Thành võ và Long thao.

Lấy Hiệp trấn Thanh Hoa là Đặng Văn Thiêm làm thự Hữu Tham tri Binh bộ. Thiêm sự Thanh Hoa về vào yết kiến, vua hỏi trong hạt động tĩnh thế nào. Đáp rằng : "Gần đây giặc cướp im tắt, dân dần được yên ổn". Lại hỏi : "Triều đình nhiều lần gia ơn, lòng dân có cảm hoá không ?". Đáp : "Tình trạng thôn quê thần chưa biết hết. Nhưng xem nhân dân vui vẻ khuyên nhau làm việc, đào giếng cày ruộng, dẫu có kẻ vượt phận trái phép cũng khó dụ dỗ họ".

Định lại thuế cửa quan và bến đò ở Bắc Thành. Trước đây thuế cửa quan bến đò đều nộp bằng bạc, sau lại đổi nộp nửa bạc nửa tiền, rồi lại vì đồng và kẽm cần dùng, hoặc cho chiết một nửa nộp thay bằng kẽm, nộp đèo đồng đỏ, tuỳ tiện mà thu, chưa được hoạch nhất. Đến nay chuẩn định thuế lệ thường năm nộp nửa bạc nửa tiền. Ghi làm lệ mãi mãi. Còn như người lĩnh trưng đánh thuế người buôn thì chỉ thu toàn bằng tiền, không được viện lệ này.

Bỏ chức Tuyên phủ sứ phủ Hoài Đức ở Bắc Thành, đổi đặt Tri phủ.

Lấy Tham hiệp Quảng Trị là Hà Quyền làm Thái thường tự Thiếu khanh, thự Thiêm sự Công bộ kiêm lĩnh Giám chính Khâm thiên giám là Nguyễn Đình Giáp quyền thự Tham hiệp Quảng Trị.

Lấy Tham hiệp Ninh Bình là Hoàng Quýnh làm Lang trung Công bộ.

Thuộc viên phủ Kiến An công là Hoàng Văn Quy làm giả ấn Kiến An công, bị người cáo phát, giao bộ Hình nghiêm xét, bị xử trảm hậu, Trưởng sử Phan Đình Thuỵ vì tội thất sát bị phạt.

Lấy Phó vệ uý vệ Uy võ quân Thần sách là Nguyễn Văn Ân làm Vệ uý vệ Dương võ, Cai đội Ban trực là Nguyễn Hữu Cần làm Phó vệ uý vệ Uy võ, Phó vệ uý vệ Ban trực hữu là Phan Văn Bình làm Vệ uý vệ Tuyển phong hậu, Cai đội Thị trung là Hoàng Văn Quất làm Phó vệ uý vệ Ban trực hữu, Vệ uý vệ Hùng dũng là Trần Văn Duy làm Vệ uý vệ Toàn võ, Phó vệ uý vệ Tuyển phong hậu là Nguyễn

Thí thự[1] Huyện thừa huyện Lễ Dương là Nguyễn Duy Hoà ăn bớt tiền ân thưởng, việc phát giác, vua bảo thị thần rằng : "Ngày nọ chia bổ Cống sinh, Giám sinh đi làm việc, trẫm đều gọi đến trước mặt mà hậu thưởng cho, lại nói tận mặt vạch vào tai, chả khác gì cha dạy con, thế mà Hoà vừa mới thử làm việc dân đã vội tham lam thế. Những lời dạy bảo đều phó cho dòng nước chảy xuôi. Giao cho Quảng Nam xét trị". Án xong, phải tội lưu.

Sai bọn giám thành Lê Đức Lộc và Nguyễn Công Tiến cùng đem lính trấn Nghệ An, một người do Quy Hợp qua Lạc Hoàn, một người do Lãng Điền qua Trấn Ninh, đều đến thẳng thành Bắc Thành. Những chỗ đi qua, hình thế núi sông hiểm hay dễ, dân cư xa hay gần, cửa nhà đông hay thưa, đều xét kỹ vẽ thành đồ bản rõ ràng tâu lên.

Hạ lệnh cho 11 trấn Quảng Bình, Quảng Trị, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Yên, mộ thêm dân ngoại tịch quê từ Quảng Bình trở vào Nam để sung bổ làm cơ binh, lấy đủ mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 50 người làm hạn.

Vua bỗng không được khoẻ. Thái Y viện dâng thuốc, trong thuốc có mọt. Nội giám xét được tâu lên: Y chính Đoàn Văn Hoà và Nguyễn Tăng Long đều giáng 4 cấp. Nhân thế sắc cho bọn Thượng thư Hộ bộ Lương Tiến Tường, Thượng bảo khanh Thân Văn Quyền và Vệ uý lĩnh Thượng trà viện là Lê Thuận Tĩnh từ nay có dâng thuốc thì hội đồng với Y viện kiểm xét rồi mới dâng lên.

Mùa đông, tháng 10, mồng 1 tế Đông hưởng. Sai Hoàng tử Miên Định tế thay ở Thế miếu. Ngày sau, vua ngự điện, trăm quan chầu mừng. Ban cho các Hoàng tử cùng đình thần mỗi người một con cá bạc mạ vàng. Lại ban súng đạn nhỏ của Tây dương (cũng gọi là Chưởng tâm lôi : Sấm trong lòng bàn tay) cho các đình thần.

Sai Hiệp biện đại học sĩ Nguyễn Hữu Thận lĩnh Thượng thư Binh bộ quản lý Khâm thiên giám. Trước Nguyễn Hữu Thận ở Bắc Thành về vào chầu, vua hỏi rằng : "Gần đây ở Bắc Thành tướng giặc lần lượt bị giết, sau này có thể yên ổn được không ? Đám xưng là Hoàng Long Bạch Xỉ là đồn khống hay có người thực ?" Đáp rằng : "Đầu sỏ giặc còn một vài đứa lọt lưới, gián hoặc còn lẻn lút nổi lên, muốn được yên ổn như Thanh Nghệ thì chưa thể được. Đến như kẻ xưng là Hoàng Long Bạch Xỉ thì thần từng cho đi dò xét cũng có người thực, duy nó tài trốn như thỏ, nên đã lâu chưa bắt giết được".

Vua lại hỏi : "Sau khi giặc tan, kế đến nạn vỡ đê, triều đình hết sức cứu chữa, dân có biết ơn không ?". Đáp rằng : "Ơn vua đến nơi thì sắc mặt tươi lại, dân tình

(1) *Thí thự* : cho quyền thử một chức nào.

bà bị kẻ cướp bắt lấy lửa đốt ngón tay, Đăng Doanh 13 tuổi, kêu khóc van xin, bèn được tha. Người có nghĩa kiêm con hiếu : Mai Sĩ Khang, người huyện Nga Sơn, Thanh Hoa, bắt được 60 lạng bạc trả lại cho người chủ, cha mẹ mất làm nhà ở mả 3 năm ; Nguyễn Đình Tế và Nguyễn Quý Đinh, đều người huyện Bạch Hạc, Sơn Tây, bị vợ lẽ của cha ghét, cùng mẹ ở riêng không cạnh tranh gì, lại chia ruộng và của để giúp chủ nghèo, đặt tự điền để giữ hương hoả thờ bên nhà mẹ. Vợ tiết : Phan Thị Trang, người huyện La Sơn, Nghệ An, 17 tuổi, lấy chồng, chưa cưới chồng chết, giữ trinh tiết không lấy chồng nữa ; Nguyễn Thị Ỷ, người huyện Sơn Vi, Sơn Tây và nuôi con, trong làng có kẻ hào phú muốn ép lấy, Thị Vẩn lấy cớn dao rạch mặt, ỉo bèn thôi, đều thưởng mỗi người 30 lạng bạc, 2 tấm đoạn, cấp cho biển ngạch (Biển hiếu tử khắc bốn chữ "Hiếu hạnh khả phong" [孝行可風], biển thuận tôn khắc bốn chữ "Hiếu thuận khả phong" [孝順可風], biển nghĩa phu kiêm hiếu tử khắc bốn chữ "Hạnh nghĩa khả phong" [行義可風], biển tiết phụ khắc bốn chữ "Trinh tiết khả phong" [貞節可風]).

Hạng thứ 9 người. (Con hiếu : Trần Lệ Dực, người huyện Nam Đường, Nghệ An, Tô Bá Đản, người huyện Thanh Chương, Nghệ An, Cao Nhật Tựu, người huyện Hương Sơn, Nghệ An ; Lệ Dực, Bá Đản đều vì cha mẹ ốm nặng nếm phân, lại gặp năm mất mùa, chứa gạo để nuôi cha mẹ, không chịu ở riêng để tiện sớm tối hầu hạ ; Nhật Tựu hút nhọt cho cha, và cha chết thương khóc không hề mở miệng cười ; Hoàng Văn Viên người huyện Nghi Dương, Hải Dương, cha mẹ chết, làm nhà ở mả 3 năm. Người có nghĩa : Nguyễn Viên, người huyện Chân Lộc, Nghệ An, không tranh cạnh gì với ai, bắt được 10 lạng bạc trả lại người chủ. Vợ tiết : Nguyễn Thị Thanh, người huyện Hoằng Hoá, Thanh Hoa, Nguyễn Thị Thuỷ, người huyện Nga Sơn, Thanh Hoa, Trần Thị Liên, người huyện Hưng Nguyên, Nghệ An, Thái Thị Oanh, người huyện Đông Thành, Nghệ An, bốn người đều chồng chết sớm, Thị Thanh làm nhà ở mả chồng, cắt tóc giả điên, Thị Thuỷ lấy nhọ nồi bôi vào mặt, Thị Liên cắt tóc làm xấu người đi, Thị Oanh tránh sang ở làng khác, đều giữ tiết đến già), đều thưởng cho 10 lạng bạc. Còn 12 người tiết phụ nữa, sự trạng tầm thường, tâu để đợi chỉ.

Vua dụ rằng : "Dân ta có đủ các hạng hiếu thuận tiết nghĩa đáng nêu đáng khuyên, trẫm khen lắm. Hạng thứ gia ơn thưởng mỗi người 30 lạng bạc, duy một việc Trần Lệ Dực, Tô Bá Đản nếm phân cha, dẫu là khổ tiết nhưng đại hiếu đời xưa chưa ai bằng, Đại Thuấn Tăng tử cũng chưa nghe làm việc ấy, việc ấy gần như cầu tiếng mua khen, không đủ làm phép cho đời sau, nhưng nghĩ việc nuôi nấng cha mẹ và lúc để tang cũng hơi đáng khen, chuẩn cho thưởng theo hạng thứ. Còn như 12

sang trau dồi để làm phép tắc lâu dài, khiến cho các quan lớn nhỏ trong ngoài đều biết chức phận của mình mà cố gắng làm cho hết sức, thì mọi công việc mới mở rộng được. Vả lại chức chế là để tỏ rõ pháp điển sẵn có, tất phải châm chước xưa nay, so đi xét lại. Xin đặt quan chuyên coi việc ấy mới có thể chóng xong". Vì thế mà có mệnh này.

Dụ rằng : "Chức chế là quan hệ đến điển chương của nhà nước, nếu mỗi người đều giữ ý kiến riêng thì cũng như làm nhà ở cạnh đường, không bao giờ xong được. Các khanh nên chia việc mà chuyên làm để cho việc có thống thuộc, mới đến xong được".

Vua từng cùng bầy tôi bàn về chức chế, bảo rằng : "Nhà nước đặt phép tắc, định chế độ, mong để lâu dài. Trẫm trải xem các đời Đinh, Lý, Trần, Lê, làm vua không phải là không lâu. Pháp độ nhà Đinh, nhà Trần không có gì đáng theo, vài vua nhà Lý hơi có chế tác. Đến Lê Thánh tông, thì quy mô xây dựng, cũng hơi kha khá. Nhưng về các lễ Giao Miếu Xã Tắc thì phần nhiều là nhân tuần giản lược, chưa hay tìm được phép đời xưa để làm tỏ rạng văn minh một đời. Đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế kính vâng mệnh trời, gây dựng bờ cõi, làm vua 18 năm, trù tính xếp đặt, phép trị đã đủ. Trẫm tuân giữ phép cũ mà sửa sang thêm, chủ yếu cũng là theo thời xây dựng, chấn chỉnh mối giềng để cho đời sau noi theo. Đến như châm chước thêm bớt cho được thật tốt, thì dẫu lâu đến 40, 50 năm thì có hại gì !".

Sai Văn thư phòng tiến lãm bộ *Lịch triều hiến chương* của Phan Huy Chú dâng.

Vua quay hỏi Phan Huy Thực rằng : "Sách này Chú tự soạn thuật hay là sưu tập sách sẵn của các nhà ?". Tâu rằng : "Cũng có tìm xa lấy rộng". Vua nói rằng : "Sách này soạn thuật dẫu khéo, nhưng lập ngôn thường thường bênh vực họ Trịnh thì kiến thức cũng quê".

Thượng thư Hộ bộ là Lương Tiến Tường tâu cử chín người học trò có văn học, vua sai hai bộ Lại, Lễ xét hạch. Dụ rằng : "Nhà nước lấy khoa mục cầu nhân tài, nhưng người đức cao tài rộng, hoặc còn sót ở ngoài khoa mục, cho nên đời xưa có phép tuyển cử để thu nhân tài bị bỏ sót. Khoa mục cùng tuyển cử mà chí công, thì lo gì chẳng được người thực tài".

Lại bảo bọn Lại bộ Lê Đăng Doanh rằng : "Triều đình bổ dùng, thường thường chú trọng việc cử người. Từng lo số người không đủ mà nếu bỏ dùng bừa bãi, thì sắc son, sắc tía lẫn lộn, làm sao giữ trong sạch được quan trường để có ích cho việc cai trị. Nói tóm lại là dùng người phải cẩn thận".

Dồn bổ hai vệ Tuyển phong và Hiệu dũng của Ninh Bình, lấy những người quê từ Quảng Bình trở vào Nam làm cơ Ninh Bình, những người quê từ Nghệ An ra Bắc làm cơ Ninh dũng, mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 50 người, thiếu thì mộ thêm, cấp lệ lương khác nhau (cơ Ninh Bình mỗi tháng 1 quan tiền 1 phương gạo, cơ Ninh dũng mỗi tháng 5 tiền 1 phương gạo).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XLIX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Đinh hợi, năm Minh Mệnh thứ 8 [1827], mùa đông, tháng 11. Sai Tả thị lang Hộ bộ là Nguyễn Khoa Minh lấy nguyên hàm làm việc bộ, lại quyền làm việc Nội vụ phủ. Khoa Minh tự Bắc Thành được triệu về. Vua hỏi việc Bắc Thành động tĩnh thế nào. Thưa rằng : "Gần đây việc bắt giặc đã thư, hạt thành cũng không có việc gì. Duy lúc gặt lúa mùa, dân nghèo còn gặt lấn trộm lúa ruộng, thói ấy vẫn chưa dứt".

Lấy Phó thống vệ uý lĩnh Thập cơ Kính tiệp của Tiền quân là Hoàng Đăng Thận làm Vệ uý vệ Khinh kỵ, lĩnh Thượng tứ viện.

Sai Phó vệ uý vệ Cẩm y là Trương Văn Hậu kiêm Quản vệ Long thao. Phó vệ uý vệ Thần cơ hậu là Nguyễn Văn Niên kiêm Quản đội Thị nghi.

Hơn 200 lính các cơ Thanh thuận, An thuận gần đây theo Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt về Kinh. Vua nghĩ họ theo đi thú lâu ngày, thưởng tiền và thả cho về.

Đạo thần Ninh Bình tâu rằng trong hạt trước đây vì Sơn Nam vỡ đê, nước sông tràn ngập lâu, mùa màng kém thu. Vua đặc biệt cho giảm thuế vụ đông năm nay 5 phần 10, còn số thuế phải nộp thay bằng tiền.

Lính vệ Ban trực trung quân Thần sách tự khi đi Kinh lược Nghệ An về, nhiều người ốm chết, thành ra thiếu ngạch. Hữu ty xin cứ nguyên quán người lính chết (Quảng Nam) mà bắt điền.

Vua bảo rằng : "Có chỗ lính thiếu nhiều mà số dân ít, đòi bắt cấp quá thì dân chịu sao được !". Dụ cho sở tại xem xã nào dân ít thì cho hoãn.

Văn Hoặc làm Vệ uý vệ Hùng dũng, Cai đội Thị trung là Nguyễn Văn Huy làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong hậu, Phó vệ uý vệ Phấn võ là Nguyễn Duy Tân làm Vệ uý, Cai đội Thị trung là Phan Văn Đổng làm Phó vệ uý vệ Phấn võ, Phó vệ uý vệ Tuyển phong tiền là Nguyễn Văn Linh làm Vệ uý vệ Trung võ, Cai đội Thị trung là Trần Văn Quân làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong tiền, Phó vệ uý vệ Quảng võ là Nguyễn Văn Quế làm Vệ uý vệ Tuyển phong tả, Cai đội Thị trung là Vũ Văn Đường làm Phó vệ uý vệ Quảng võ, Phó vệ uý vệ Túc võ là Nguyễn Văn Đường làm Vệ uý vệ Định võ, Cai đội Thị trung là Nguyễn Văn Thiều làm Phó vệ uý vệ Túc võ, Phó vệ uý vệ Tuyển phong hữu là Nguyễn Văn Yết làm Vệ uý, Cai đội Thị trung là Đinh Mậu Phong làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong hữu, Cai đội Ban trực là Nguyễn Văn Trứ làm Phó vệ uý vệ Toàn võ, Cai đội Thị trung là Vũ Văn Thuyên làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong tả.

Đặt thêm lại dịch Bưu chính (trước đặt Vị nhập lưu thư lại 14 người, nay thêm 6 người).

Thành Gia Định bắt được hơn 20 tên cướp, quyền nhiếp thành ấn là Nguyễn Văn Tuyên và Hình tào Trịnh Xuân Trạm đem chém rồi sau mới tâu.

Vua quở rằng : "Quyền lớn sinh sát là tự triều đình. Trước kia Lê Văn Duyệt là trọng thần nên đặc cách cho tiện nghi làm việc, bọn ngươi lại muốn viện đấy làm lệ à ?". Đều giáng 2 cấp.

Các địa phương theo dụ đệ danh sách các hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phu, tiết phụ dâng lên. Sai bộ Lễ bàn tâu. Đến khi lời nghị tâu lên, xin theo sự thực của việc làm hơn kém chia làm ba hạng ưu, bình, thứ mà nêu thưởng khác nhau : Hạng ưu 1 người (tiết phụ Nguyễn Thị Ngữ, người huyện Bố Chính, Quảng Bình, vợ Thiếu sư Đặng Đức Siêu ; trong loạn Tây Sơn, Đức Siêu bỏ nhà vào Gia Định, thị mới 21 tuổi, giữ mình trong sạch 15 năm, chồng về vẫn được toàn tiết, Đức Siêu đã chết, vỗ nuôi các con đến lúc thành đạt), thưởng 50 lạng bạc, 4 tấm đoạn, cấp cho biển ngạch, khắc 4 chữ "Đồng quản phương tiêu [彤管芳標]"(1), quan làm nhà để treo biển.

Hạng bình 11 người (Con hiếu : Nguyễn Cư Sỹ, người huyện Hương Trà, Thừa Thiên, năm 14 tuổi đi đày thay cho cha là Nguyễn Cư Tuấn, chịu được cay đắng, lúc cha được về, phụng nuôi cha không trễ nải ; Nguyễn Doãn Phùng và Tạ Hữu Độ, đều người huyện Đông Thành, Nghệ An, Doãn Phùng mẹ ốm, nước biển dâng lên, ẵm mẹ lên nóc nhà, con gái bé chết đuối không nhìn đến ; Hữu Độ mẹ bị giặc bắt sắp bị giết, Độ lấy mình giữ mẹ xin chết thay, giặc không nỡ giết, mẹ con cùng thoát nạn cả. Cháu thảo : Phan Đăng Doanh, người huyện Đông Thành, Nghệ An,

(1) Nêu tiếng thơm cho giới phụ nữ.

thờ vua là chức phận của người bề tôi. Tự trước đến nay, các chức phủ huyện, trẫm không thể nhất nhất kén chọn từng người được, nên để cho đình thần kén chọn, may ra tìm được người khá để làm tốt công việc. Nguyễn Đình Cấp là kẻ tham lam mọt dân mà bọn Hưng không xét kỹ lại khinh suất cử lên, theo phép đáng phải tội, nhưng nghĩ đã bị giáng truất không bắt tội thêm nữa. Bầy tôi các ngươi từ nay nên cẩn thận việc đề cử, chớ vì lòng riêng gây dựng cho người mà lầm phải người bậy, cũng đừng vì có đề cử lầm người mà im lặng không đề cử nữa".

Vua từng nói chuyện đến nhân tài. Lương Tiến Tường nói rằng : "Thần xem từ xưa những đời thịnh trị tất có nhiều người lỗi lạc ra giúp việc. Nhà nước ta nay bản đồ rộng lớn, các đời Đinh, Lý trở lại chưa từng có, thế mà người hiền tài thì chưa được nhiều, thần trộm chưa hiểu tại sao".

Vua nói : "Trẫm từ khi thân chinh đến nay, chưa từng lúc nào không lấy việc đào tạo nhân tài làm việc trước nhất. Những người cất nhắc, không phải không có người anh tuấn, mà đến lúc thử cho làm việc chính trị thì phần nhiều sơ suất lầm lẫn mà bị tội, cũng là họ tự làm thôi. Dẫu vậy, hiền tài sinh ra, đời nào không có ! Đế vương đời xưa dùng người có phải là mượn người tài ở đời khác đâu !".

Trương Văn Minh quyền giữ ấn Tổng trấn Bắc Thành dâng biểu xin vào chầu.

Vua dụ rằng : "Ngươi là quan trọng trấn ở ngoài, phải nên hết sức làm việc cho trẫm khỏi lo về mặt Bắc. Ngày vào chầu còn dài, thôi chớ xin nữa".

Đặt Tượng cục pháp lam. Bọn Vũ Văn Mai, thợ vẽ ở Nội tạo, học được nghề làm đồ pháp lam[1]. Bèn sai đặt cục ấy, hạn cho 15 người, thiếu thì mộ mà sung vào.

Đổi ty Nội lệnh sử làm ty Thanh cần phủ Nội vụ, đặt Tư vụ, Chánh bát phẩm, Chánh cửu phẩm thư lại mỗi chức 2 người, Vị nhập lưu thư lại 20 người, chuyên trực ở cửa Hưng Khánh để làm việc công.

Trấn thủ Quảng Bình là Lê Văn Quý, Tham hiệp Quảng Nam là Đặng Chương vào chầu.

Vua dụ rằng : "Gần đây bốn cõi yên lành, lại thêm thời tiết thuận hoà, mùa màng phong nẫm, hộ khẩu thêm nhiều. Bọn ngươi có trách nhiệm chăn dân, nên lưu ý việc giáo hoá, trước dạy lễ nhượng, bảo rõ chỗ yêu chỗ ghét, để gây nên phong tục tốt đẹp. Người xưa nói dân giàu rồi mới dạy là thế đấy. Vả lại dạy dân tự lúc

(1) *Đồ pháp lam* : đồ đồng tráng men, cũng gọi là pháp lang. Chữ Pháp là émail.

người tiết phụ tầm thường không có sự trạng gì đáng ghi, nhưng cũng biết theo một chồng không lấy chồng lần nữa, nay nhân khánh điển cũng nên gia ơn thưởng cho mỗi người 20 lạng bạc. Ngoài ra đều theo như lời nghị mà làm".

Giáng Tham tri Binh bộ là Nguyễn Công Tiệp làm Lang trung Công bộ. Trước Công Tiệp làm Hộ tào Bắc Thành, có nhận đồ đảng giặc là Bùi Quang Oanh làm môn hạ mà không biết, đến bấy giờ việc phát giác, phải giáng 1 cấp, đổi đi nơi khác. Lại vì dưới tên đã chua giáng nhiều cấp, nên bổ chức này.

Giám đốc kho Kinh là bọn Nguyễn Đức Ba tâu rằng kho Kinh thóc chưa ao lại có hơn 140 vạn hộc, xin họp những người chủ thủ cũ xem sự chi phát để nghiệm thừa thiếu. Vua nói : "Những chủ thủ cũ đều phạm án về hao hụt, sao lại có thể cho dự việc !". Bèn hạ lệnh cho bộ Hộ phái ty viên sang hội làm.

Nghiêm răn thói tệ của quan lại Bắc Thành. Dụ rằng : "Trước đây các trấn Hải Dương, Sơn Nam, Nam Định, Bắc Ninh, Sơn Tây, giặc cướp nổi lung tung, quấy hại nhân dân, đều bởi quan lại lớn nhỏ không để lòng nuôi nấng vỗ về, xét hình án thì ngầm mưu lấy lợi, không phân ngay gian mà công nhiên hối lộ, quản lý tiền thóc thì mưu đầy túi tham, không bàn phải trái mà hạch đòi đủ cách. Đến như điền thế binh lính, thì kẻ hào phú vì có của mà được miễn, người nghèo hèn thì phải bỏ nhà đi lính. Thậm chí mỗi khi có việc đòi hỏi thì nhân đó vơ vét. Những tình tệ rành rành thực không nỡ nghe, không lạ gì dân không chịu nổi mà rủ nhau làm bậy, phải phiền đến triều đình xử trí một phen mới yên. Phàm nhà nước đặt quan chia chức là vì dân cả. Bọn ngươi không biết nuôi dân để dân cùng khốn phải đi làm giặc, cái chức trách giữ địa phương lại như thế à ! Những việc về trước không cần xét kỹ. Nay trẫm thiết tha bảo rõ các ngươi là quan to thành trấn, cho đến phủ huyện, người làm việc cũ thì ăn năn lỗi trước, người mới đến thay thì lấy việc trước làm răn. Phủ huyện ai hay vỗ về nhân dân, bắt hết dư đảng để cho trong hạt yên ổn, trong một quý thì cho tâu rõ ràng, giao bộ bàn thưởng, trong một năm thì cất nhắc vượt bậc. Quan ở trấn cũng đáng được khen thưởng. Nếu cứ giữ thói làm bậy như trước, thì phủ huyện sẽ xử tội nịch chức[1], quan trấn cũng giao cho bộ làm. Còn quan thành cùng các tào, đã chịu ơn dày của nhà nước, thì càng phải giữ mình sạch sẽ, vâng theo phép công, làm tiêu biểu cho mọi người, để cho chính sự công bằng, hình ngục xong xuôi, trộm cướp im tắt, nhân dân yên nghiệp, đỡ lòng khỏi lo về phương Bắc của trẫm, cho xứng đáng với chức phận. Nếu không như thế thì có phép nhà nước".

Xây xưởng súng ở trên thành Bắc Thành. (Trước làm bằng tre lá, nay đổi làm bằng gạch ngói gỗ). Vua thấy công việc bề bộn, không thể làm một lần xong được, sai chia làm ba năm mà làm.

---

(1) *Nịch chức* : không làm nổi chức phận.

cùng thuộc lệ thay ban đóng giữ. Số lính thuộc lệ là 67 người, trích bổ trong 33 ấp phụ cận số 709 người).

Chuẩn định từ nay các đồ thờ về tế Giao, các miếu, các lăng tẩm, đền trung tự và đền quần tự, cái gì cần sửa chữa hay làm lại sắm thêm thì do bộ Lễ xét thực, tư cho các phần việc chiếu làm, không nên tâu nhảm. Ghi làm lệnh.

Sai vệ Phi kỵ luyện tập ngựa tốt theo hầu hơn 100 con. Vua ngự điện Càn Nguyên để xem.

Cho ngựa Bách thỏ tên là Cát Thông, cùng với các hạng ngựa ngự mã, ngựa lương tuân, ngựa phúc lưu, ngựa cát lưu, nuôi theo một lệ (mỗi tháng mỗi con cấp gạo và đậu mỗi thứ 1 phương).

Ban tiền gạo cho các hộ thiết mộc (gỗ lim) ở Nghệ An. Dụ rằng : "Hộ làm gỗ ở Nghệ An, trước nhân địa phương không được yên, lại thêm đói khát, đến nỗi ngạch thuế bỏ thiếu ngày càng nhiều, đã chuẩn cho thuế chính cung năm nay theo chỉ dụ năm thứ 7 mà tính trừ đi, số thiếu tự các năm trước cho giảm đi một nửa. Nay thuế chính cung dần dần nộp đủ ngạch, nên gia ơn cho 500 quan tiền 500 phương gạo để dân được nhờ cậy, số thiếu trước lại cho hoãn đến sang năm".

Bắt đầu định lệ cấp tiền công nhu hằng năm cho các địa phương. Bộ Hộ tâu rằng : Từ trước đến nay các kho trong ngoài chi về dầu đèn, giấy má, lạt xâu, thẻ tre, lệ lấy vào tiền đầu quân về thuế đinh, tiền thập vật, tiền suất về thuế điền mà chi dùng. Nay ở bộ đã cấp tiền công nhu thì những khoản tiền kia, xin nộp vào kho. Các địa phương cũng theo như thế mà làm".

Vua theo lời tâu. Sai đình thần chiếu theo các nha phiền hay giản mà cấp tiền công nhu khác nhau. (Các tào thuộc Gia Định, Bắc Thành, cấp tiền giấy, bút mực, dầu, chiếu mỗi năm đều 450 quan : Cục Tạo tác hai thành đều 50 quan, cấp thêm dầu mỗi đêm 8 lạng ; Thừa Thiên, Quảng Nam, Thanh Hoa, Nghệ An, Bình Định, Nam Định, đều 300 quan ; Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Vĩnh Thanh, Phiên An, Định Tường, Sơn Nam, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương, đều 250 quan ; Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, Biên Hoà, Ninh Bình, đều 200 quan ; Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Yên, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Hà Tiên, đều 150 quan. Tiền thẻ tre, tiền lạt xâu, cứ thu thóc 1 vạn hộc, tiền 1 vạn quan thì đều cấp 10 quan).

Bắc Thành tâu án hung phạm giết nhiều người, cho hành hình ngay. Vua dụ bộ Hình rằng : "Bây giờ đến tiết dương sinh[1] mới đem án ấy đệ tâu, nếu chiếu theo lệ

(1) *Dương sinh* : tháng 11 là tháng khí dương mới sinh.

Đổi chức Thiêm sự các nha sáu bộ làm Lang trung ; Lang trung làm Viên ngoại lang ; Tham luận, Cai án các quân dinh làm Tri bạ ; Thư ký, Cai án, Tri bạ các thành trấn làm tả hữu Thông phán ; Câu kê làm tả hữu Kinh lịch ; Thổ ty, Thổ tri phủ, Thổ cai châu các trấn làm Thổ tri châu ; Thổ cai huyện làm Thổ tri huyện ; Phó châu làm Thổ lại mục. Tự trước đến nay, chức hàm quan trong quan ngoài được đặt đối chiếu với quan chế mới định nhiều chỗ không hợp, bộ Lại tâu xin theo quan chế mới mà đổi lại, cấp văn bằng khác để cho rõ ban thứ, chính tên gọi. Vua y lời tâu.

Trấn thủ Sơn Tây là Đỗ Văn Trà sai kẻ thú phạm(1) đi tuần bắt cướp, nhân đó nó cướp bóc của dân. Việc phát giác, Trà bị cách chức giao cho Bắc Thành sai phái để ra sức chuộc tội. Rồi thấy Trà tuổi ngoài sáu mươi, không chịu nổi sai khiến, thả cho về quê.

Phòng ngự sứ Trấn Ninh là Chiêu Nội sai người đến Nghệ An xin giúp quân, nói rằng Nam Chưởng lấn quấy đất Trình Diệt, thổ tù sở tại đương chống đánh. Trấn thần đem việc tâu lên. Vua bảo thị thần rằng : "Chiêu Nội hoảng sợ đấy thôi. Nam Chưởng trước kia mượn thanh thế người Xiêm quấy rối đất Man Cai, quân ta mới đến nơi thì nó đã sợ chạy. Nay ta mới rút quân, có lẽ nào nó lại dám đến. Dẫu vậy, việc phòng giữ bờ cõi cũng không nên coi thường". Bèn phái Vệ uý vệ Nghiêm võ là Tạ Quang Cự, Phó vệ uý vệ Tuyển phong trung là Nguyễn Văn Linh đem quân tiến đến. Lại lấy 300 lính trấn Nghệ An cho đóng đồn ở Lãng Điền để ứng tiếp thanh thế. Rồi quân đến Kỳ Sơn thì quân Nam Chưởng đã lui rồi. Ta bèn rút quân về.

Trấn thần Quảng Nam tâu rằng đền Khải thánh(2) ở xã Câu Nhi ở sát bờ sông, xin chọn đất ở ngoài cửa hữu Văn Miếu hơi về đằng trước để dời đền. Hãy tạm đặt thần vị Khải thánh ở nhà tây Văn Miếu.

Vua bảo rằng : "Lễ bởi thánh nhân mà ra. Nay thần vị Khải thánh thờ ở bên tây thì lòng Phu tử có được yên không ?". Bèn sai tạm làm nhà tranh.

Đồng tri phủ Thiên Trường là Nguyễn Đình Cấp trước kia làm Tri huyện mãn niên hạn, Tham tri Nguyễn Văn Hưng và Nguyễn Công Tiệp đề cử, đến nay phát ra việc tham tang, phải tội chết. Vua nhân việc ấy dụ bầy tôi rằng : "Cử người lên để

---

(1) *Thú phạm* : tên phạm đã ra thú.

(2) *Đền Khải Thánh* : đền thờ cha mẹ Khổng Tử.

chuẩn y lời bàn của đình thần, đổi man Cam Cát làm huyện Cam Cát, man Cam Muộn làm huyện Cam Môn, man Phàm Linh làm huyện Cam Linh, cho Tù trưởng Cam Cát là lang Khâm Lan làm Thổ tri huyện, lang Khâm Vu làm Thổ huyện thừa, Tù trưởng Cam Môn là lang Khâm Định làm Thổ tri huyện, lang Khâm Pha làm Thổ huyện thừa, Tù trưởng Cam Linh là lang Khâm Quyết làm Thổ tri huyện, lang Khâm Xán làm Thổ huyện thừa, đều cấp cho ấn đồ ký đồng và kiềm gỗ. Dụ cho trấn thần truyền chỉ khen và yên ủi, thưởng cho bạc lạng mà trả lại đồ dâng. Còn lệ cống thì đợi sang năm sẽ bàn.

Sai Viên ngoại lang Hộ bộ là Lê Đan Quế làm Đổng lý thanh tra thành Gia Định, sai thuộc ty sáu bộ chia nhau đi thanh tra các trấn từ Bình Định vào Nam.

Vua thấy năm nay gặp tiết Lục tuần đại khánh của Hoàng thái hậu, trước sai bộ Lễ khảo xét điển lễ mà bàn tâu. Bộ thần cho rằng : Nhà nước ta đã được trời thương, phúc lộc rộng lớn. Hoàng thái hậu khoẻ mạnh, phúc tốt tuổi cao. Hoàng thượng kính vâng lòng mẹ, cử hành khánh điển, tự nay về sau cứ mỗi năm làm một tiết, để cho cả nước đều mừng, sử sách thêm sáng. Đến như khắc ngọc đúc vàng, tôn dâng huy hiệu, thì đợi thứ sau cử hành, để rõ đức sáng".

Vua theo lời bàn. Sai Hữu ty làm rạp hoa ở tả hữu nhà Duyệt Thiện, dựng lầu hoa ở trước sân trong cửa Tiên Thọ, ở tả hữu thì dựng rạp hoa ; lại dựng rạp hoa ở sân điện Cần Chính và nhà yến ở trước lầu Phu Văn.

Định nghi tiết (Hằng năm tiết Thánh thọ vua dâng 20 lạng vàng, 200 lạng bạc, nay dâng thêm các thứ châu ngọc và đồ chơi quý ; các Hoàng tử tước công, Tôn Nhân phủ, các quan văn võ, lệ tiến bạc 120 lạng, nay dùng 20 lạng vàng, cùng các thứ gấm, đoạn, sa trừu, the, lụa. Các thành trấn cùng các cống man thuộc quốc thì tuỳ phương vật thổ nghi, hoặc kỳ nam, trầm hương, sừng tê, cùng gấm vóc các thứ).

Chế bài nhạc, lại chọn hơn 60 người ca công ở Bắc Thành và Thanh Nghệ cùng các trò chơi, hơn 20 người nhạc công Chân Lạp và Cam Lộ, đều đến họp ở cửa khuyết để diễn ca nhạc.

Ban các điều cấm răn cùng nhật kỳ treo đèn cho trong ngoài (Trước chính tiết 7 ngày và sau 2 ngày, cộng 10 ngày, cấm xét hình ; trước 3 ngày, sau 1 ngày, cộng 5 ngày, cấm sát sinh ; 5 đêm ấy các nhà quan quân dân đều treo đèn ở trước cửa).

Ngày Bính thìn (trước ngày đại khánh 10 ngày), tự ngày ấy đến ngày chính tiết, các quan theo ban chầu hầu cùng làm việc ở công sở đều mặc áo đẹp. Vua hằng

ngày thường, khiến cho tai mắt thấm nhuần, đổi làm điều thiện mà không tự biết thì dễ thành phong tục tốt. Nếu không lấy giáo hoá để ngăn ngừa mà dân không đến bậy bạ thì cũng ít. Bọn ngươi nên thể tất ý ấy".

Bắc Thành được mùa to.

Vua mừng dụ rằng : "Bắc Thành liền năm mất mùa, thổ phỉ quấy rối, lại bị nạn vỡ đê, trẫm sớm khuya không yên, hết sức trù biện. Nay được trời giúp, chuyển mất mùa làm được mùa, thổ phỉ phá tan, nước sông thuận dòng, mọi người cho là năm vui, đều mừng yên lành. Trẫm lấy làm thẩm cảm, lại càng thêm kinh sợ. Nhân nghĩ hạt Bắc Thành vì trước kia đời Lê Trịnh chính sự không có giềng mối, mũ giầy đảo lộn, tập thành thói quen, dân phong điêu bạc ; ngày nay kỷ cương chỉnh sức, chính lệnh nghiêm minh, nếu được người hiền giữ chức chăn dân, quan lại hiền lương vì triều đình mà ra sức, theo đạo công, giữ pháp luật, để đổi thói kiêu bạc, khiến cho chính trị nên tốt, thì sao lại không thịnh trị ! Nhưng trước đây thú lệnh thanh liêm tài giỏi tuy chẳng thiếu gì người, mà kẻ tham tàn bất tiếu lại liền liền vỡ án, cho nên thôn quê rối ren kiện cáo. Người làm như thế thì làm sao cảm được hoà khí của trời ! Đến nỗi sao chổi mọc, nước vỡ đê, lúa mất mùa, có phải là vô cớ đâu. Gần đây sai quan đi kinh lược và phái người thanh lý hình ngục, những quan lại tham tang tất theo luật trị tội. Những người thanh liêm tài giỏi thì vượt bậc nêu khen. Đã nhiều lần đinh ninh dạy bảo, tưởng hình ngục dần đã đâu vào đấy, nhân dân dần đã ở yên. Hoặc giả nhờ thế mà phúc trời ban hậu. Bọn quan lại lớn nhỏ các ngươi đừng lấy lời trẫm làm câu chuyện suông. Phàm chỗ trời với người cảm nhau chẳng hở khe bằng sợi tóc, việc làm ở dưới tất ứng ở trên, lời xưa nói không sai đâu. Vua tôi chúng ta tự nay về sau nên ngày thêm kính cẩn, gắng làm để vâng chịu phúc trời mãi mãi thì khá đấy".

Thự Hữu Tham tri Hình bộ Khâm phái thanh lý hình ngục là Lê Đại Cương tự Bắc Thành về phục mệnh. Vua triệu vào yết kiến. Cương nhân tâu rằng : "Viên dịch Hình tào nhiều người tham nhũng, thần xét ra được hơn mười người, có đủ thực trạng, còn người ngày đêm cần cù có ích cho Hình tào thì chỉ có Đoàn Khiêm Quang, Trương Hảo Hợp và Bạch Xuân Nguyên vài ba người thôi".

Đặt thêm các đồn bảo theo ven núi ở Bình Định. (Tự nguồn Trà Vân đến bến Đốc Chính, từ nguồn Trà Bình đến bến Trường Tân, để 13 sở như cũ, dời chỗ khác đến 8 sở, đặt mới 11 sở, cộng 32 sở). Sai trấn thần lượng trích dân ở gần đấy hiệp

Thưởng tiền cho các lính thợ làm lầu rạp hoa, theo thứ bậc.

Vua nhân bảo bộ Lễ rằng : "Sân điện Cần Chính đã cho làm giàn hoa để làm chỗ ăn yến. Trẫm nghĩ lễ yến hưởng các đế vương đời trước phần nhiều làm ở trên điện. Nay lòng điện rộng rãi, can gì phải làm rạp cho nhọc nhân công. Từ nay gặp ngày khánh điển thì cho yến ở trên điện là được rồi".

Ngày Ất sửu, đem việc lễ đại khánh kính cáo điện Hoàng Nhân. Đêm ấy nhà vua làm bài thơ "Đông dạ hữu cảm"[1]. Buổi chầu sớm đem cho quần thần xem, nhân nhỏ nước mắt nói rằng : "Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta mở rộng đất nước, thống nhất cõi bờ, công dày đức tốt muôn phần ta không theo được một phần. Năm tháng thọ gần 60 tuổi, ta định đợi đến năm Tân tỵ thì xin làm khánh điển, không ngờ đỉnh đúc xong rồng bay đi[2], gào khóc không kịp, nói đến thường đau lòng, cho nên làm bài thơ ấy để tỏ nỗi lòng ta chưa thoả. Dẫu đạo hiếu của đế vương là ở chỗ nối chí theo việc dựng đặt kỷ cương, để lưu truyền về sau, không những chỉ tiết văn thôi, nhưng làm con thờ cha mẹ, phải có lễ ấy mới khỏi hối hận. Nay gặp tiết Lục tuần đại khánh của Hoàng thái hậu dâng rượu chúc thọ, tuy chưa đủ để báo đáp ơn sâu, nhưng lòng người làm con, cũng nhân thế mà hả được một chút".

Vua rước Hoàng thái hậu ngự lầu hoa, sai nhạc công dâng điệu múa Trinh tường và tấu nhạc man ở trong cửa Tiên Thọ (bắt đầu là Cam Lộ, Chân Lạp, đến Vạn Tượng là hết).

Ban yến cho các Hoàng tử tước công, các quan văn võ ở nhà tả, nhà hữu trong cửa Tiên Thọ.

Ngày Mậu thìn, làm lễ đại khánh. Vua đội mũ cửu long, mặc áo hoàng bào đai ngọc đem các Hoàng tử tước công, các quan văn võ đến cung Từ Thọ dâng tờ kim tiên và lễ phẩm chúc thọ (Một thoi ngọc Như ý sắc xanh "Thánh thọ vạn niên", một hòn ngọc Kim cương to bằng đầu ngón tay "Thọ khảo kiên trinh", 10 chi nhân sâm "Thọ phẩm diên linh Đông quan thượng phẩm" một bộ rượu thọ, một đôi sừng tê "thọ phẩm" hoa to dài mà bịt vàng, một đôi bình sứ vẽ vàng cắm hoa "Thánh thọ trường xuân" và lồng pha lê chụp trên, một toà thọ đài bằng vàng khắc mây phượng

(1) Cảm xúc đêm đông.

(2) Điển vua Hoàng đế khi đúc xong cái đỉnh ở Kim Sơn thì cưỡi rồng bay đi.

thường mà hoãn hành hình thì kẻ phạm tội hung tàn được hoãn giết lâu, có khi trốn mất, khó tỏ được sự giết hiển nhiên mà răn về sau, cho nên bất đắc dĩ giáng chỉ hành hình ngay, thực là lỗi vì thành thần để chậm. Nên truyền chỉ quở và bảo về sau có án nặng như thế thì phải bắt ngay nhân chứng mà xử gấp tâu ngay, đợi chỉ hành hình, nếu để chậm thì sẽ can lại nghị [1]".

Khởi phục cho Nguyễn Khả Bằng làm Hiệu uý vệ Cẩm y. (Bằng trước làm Trấn thủ Biên Hoà, có lỗi phải cách chức).

Cho biền binh hạ ban của hai vệ Long thao và Hổ lược về Gia Định thăm nhà.

Hiệp trấn Biên Hoà là Nguyễn Minh Châu vào chầu. Vua hỏi về tình hình nghề nông và mưa nắng những nơi đi qua. Đáp rằng : "Trời nắng nhiều, ruộng nương thu hoạch đã được một nửa". Vua nói : "Giữa mùa đông mà rét lại nắng, như vậy thì tốt cho khánh lễ đấy. Nhưng mùa đông mà lại ra khí tiết mùa hạ, như dân ta ốm đau thì sao ? Trẫm vẫn lo đấy".

Chuẩn định tự nay việc phong tặng quan viên đổi về chức vụ của bộ Lại. Lệ trước do bộ Lễ làm. Sung Tổng tài việc sửa định chức chế là Nguyễn Hữu Thận đem việc ấy tâu nên mới đổi như thế.

Cho con Nguyễn Hoàng Đức là Nguyễn Hoàng Thành lạy ra mắt ở điện Võ Hiển. Trước vua thường khen tiết tốt của Hoàng Đức, người làm tôi khó có ai bằng, nên cho dòng dõi được vẻ vang. Đến khi Lê Văn Duyệt vào chầu, vua hỏi con Hoàng Đức có mấy người dùng được. Đáp rằng : "Con trưởng là Hoàng Nhân không giống cha, con thứ là Hoàng Thành biết giữ phép nhà, đã tuyên triệu về Kinh rồi". Bèn sai Phan Văn Thuý dẫn Thành vào chầu. Vua bảo Thuý rằng : "Thành tính thuần phác, ngươi nên dạy bảo mà gây dựng cho nó". Nhân ban cho quần áo.

Tù trưởng ba man Cam Cát, Cam Muộn, Phàm Linh, châu Trịnh Cao, phủ Ngọc Ma, trấn Nghệ An đến dâng phương vật (Cam Cát, Cam Muộn mỗi man 1 thớt voi, 2 cái sừng tê, 1 đôi ngà voi, 4 cân sáp vàng, 4 tấm phá man ; man Phàm Linh 2 cái sừng tê, 1 đôi ngà voi, 2 tấm phá man, 4 khối sáp vàng), khẩn xin phụ thuộc để nộp thuế. Ba man này trước thuộc bản đồ nước ta, cứ ba năm cống một lần. Từ đời Gia Long giao cho Vạn Tượng, đến khi Vạn Tượng thua, bị nước Xiêm quấy rối, bèn dẫn nhau về với nước ta. Trấn thần Nghệ An đem việc tâu lên. Vua

(1) *Lại nghị* : do quan, tức đình thần bàn để luận tội của quan lại làm trái.

Trưởng công chúa 5.500 quan tiền, các con gái Hoàng tử 10.000 quan tiền, cung tần triều trước 1.000 quan tiền, con trai con gái các tước công 1.000 quan tiền, đàn ông đàn bà, già trẻ tôn thất 5.000 quan tiền, thiếp của các tước công 500 quan tiền, mệnh phụ các quan văn võ 1.000 lạng bạc, họ Trần 1.000 quan tiền, xã Văn Xá 500 quan tiền, họ Lê Xuân xã Ba Nguyệt 300 quan tiền, xã Ba Nguyệt 200 quan tiền).

Ngày Kỷ tỵ, ban đại yến cho các Hoàng tử tước công và các quan văn võ từ tam phẩm trở lên cũng quan ngoài đến Tham hiệp ở điện Cần Chính.

Trước kỳ hai bộ Lại, Binh làm sách kê tên. Lấy Đô thống chế dinh Long võ là Phan Văn Thuý, Hữu thống chế Thị trung là Thân Văn Cường sung chức Hậu hỗ đại thần, lấy Thống chế Tượng quân là Phạm Văn Điển, thự Tả thống chế Thị trung là Nguyễn Văn Trọng sung chức Tứ tửu thị vệ, lấy Vệ uý là Vũ Văn Từ, Nguyễn Xuân 8 người sung chức Tiền đạo thị vệ, bọn Phạm Viết Thục, Nguyễn Văn Hoà 4 người sung chức Báo vĩ thường thị vệ, Viện sứ Nguyễn Trọng Tính, Phó vệ uý Vũ Văn Giải sung chức Tỉnh thị ngự thiện thị vệ, Văn thư phòng là Thân Văn Quyền, Phan Đình Sĩ, Tôn Thất Gia sung chức Khởi cư chú.

Ngày hôm ấy, vua ngự điện Cần Chính. Các Hoàng tử tước công, các quan văn võ, dự yến đều mặc triều phục chầu yến. Hoàng tử Miên Định, Hoàng thân Kiến An công Đài, đại thần quận công Lê Văn Duyệt, theo thứ tự dâng rượu. Múa bát dật. Lễ xong, ban thưởng theo thứ bậc.

(Các người chấp sự cùng Hoàng tử tước công dâng thọ đều thưởng mỗi người một cuốn sô sa, 3 tấm sa ; văn võ đại thần dâng thọ mỗi người một cuốn sô sa, 2 tấm sa ; các Hoàng tử tước công dự yến, mỗi người 3 tấm đoạn, 3 tấm sa, 1 tấm đệm. Văn võ Chánh nhất phẩm quận công mỗi người 4 tấm đoạn, 2 tấm sa ; Chánh nhất phẩm 3 tấm đoạn, 2 tấm sa ; Tòng nhất phẩm, Chánh nhị phẩm, mỗi người 2 tấm đoạn, 2 tấm sa, Tòng nhị phẩm 1 tấm đoạn, 2 tấm sa ; Chánh tòng tam phẩm, mỗi người 1 tấm đoạn, 1 tấm sa, 1 cuốn nhỏ trừu).

Các quan tứ ngũ phẩm cùng quan viên hưu trí, nhân viên Văn thư phòng, Thổ ty các trấn, các đạo, đều dự yến ở nhà Phu Văn lâu (Chánh tứ phẩm thưởng 6 lạng bạc, Tòng tứ phẩm 5 lạng bạc, Chánh tòng ngũ phẩm đều 4 lạng bạc ; quan hưu trí, Chánh nhị phẩm, 13 lạng bạc, Tòng nhị phẩm 11 lạng bạc, Chánh tam phẩm 10 lạng bạc, Tòng tam phẩm 8 lạng bạc, Chánh tòng tứ phẩm thưởng cũng như trên ;

ngày mặc triều phục đến cung Từ Thọ, coi bữa ăn, tự mình quỳ xuống dâng thìa đũa. Hoàng thái hậu dụ rằng : "Dâng cơm đưa đũa đã có cung tì, nội thị, hoàng đế không cần phải tự khó nhọc". Vua tâu rằng : "Người thiên hạ đều phải chạy vạy làm ăn, không được nuôi cha mẹ, duy một mình con được phụng dưỡng dưới gối. Phải như thế mới yên lòng chút đỉnh".

Hoàng thái hậu nhân hỏi : "Cử hành khánh điển trong ngoài có vui không ?".

Vua tâu rằng : "Quan dân đều chịu ơn lớn, không lấy chạy vạy làm khó nhọc, dâng phương vật là để tỏ lòng thành, nhân tình đều thoả thích cả".

Bày trò chơi leo dây, trèo thang ở trong cửa Tiên Thọ. Vua rước Hoàng thái hậu ngự trên lầu hoa để xem.

Bộ Lễ dâng sách kê phương vật các địa phương dâng mừng. Vua nói : "Kỳ nam, tê giác, sa the, các phẩm vật ấy đều là thổ ngơi, tự đủ để tỏ lòng thành, Bắc Thành dâng vàng, không khỏi phải đi mua, trả lại".

Các thổ ty Bắc Thành, Thanh Hoa, Ninh Bình là bọn Phòng ngự sứ Quách Công Nguyên, Thổ tri phủ Lưu Trọng Chương, Thổ tri châu Phạm Thiên Thạch, 14 người, đem phương vật dâng. Vua bảo rằng : "Các ngươi đã thuộc vào trấn đạo, không như cống man thuộc quốc, phương vật sở tại ; các ngươi có dự cả, can gì phải dâng riêng. Vậy miễn cho". Ban cho mỗi người một bộ mũ áo thường triều.

Nước Chân Lạp sai sứ dâng lễ mừng. (Đậu khấu, sa nhân, cánh kiến, mỗi thứ 50 cân, ngà voi 2 chiếc, tê giác 2 tảng, lộc nhung 2 đôi, lụa màu 20 tấm) cùng lễ cống hằng năm. Thưởng mũ áo đại triều Tứ phẩm võ giai cho Chánh sứ Nhâm Lịch Đột, mũ áo thường triều Lục phẩm giai cho Phó sứ Phạt Kha Đê Na đốc biện cùng quần áo chăn đệm mùa rét.

Các man 7 sách Cam Lộ, 3 động Lạc Hoàn dâng lễ mừng thọ (7 sách Cam Lộ : ngà voi 12 chiếc, sừng tê 5 tảng, nhung hươu 2 đôi ; 3 động Lạc Hoàn : mỗi động 4 chiếc ngà voi, một tảng sừng tê).

Quốc trưởng Vạn Tượng là A Nỗ dâng biểu nói rằng nước ấy xiêu dạt, đã được miễn lễ thường. Xin đem đồ của đời trước để lại là 1 đôi nhẫn vàng, 23 hòn ngọc kính dâng lễ mừng. Trấn thần Nghệ An đề đạt lên. Vua không nhận. Dụ rằng : "Một tấm lòng thành của ngươi, ta đã rõ rồi. Duy nhà nước chỉ quý người hiền tài, dẫu có ngọc châu sáng như mặt trăng, ngọc bích soi sáng mười hai xe, cũng không quý gì, nữa là những thứ đá vũ phu ấy".

trăng sáng, tuổi hoa sáu chục[1] vừa tròn. Mừng nay lại gặp ngày sinh, mượn yến Dao trì[2] ; vui thấy thẻ tuổi, chứa đầy Hải ốc[3]. Phúc lộc rộng lớn ; nguồn gốc sâu xa. Vâng trời đất cao dày cho phúc, để tổ tông Xã Tắc cùng phu. Ta nay, nối vân thắm tươi, gần gương sáng tối. Xem đồ sử nhà Chu, lấy một hiếu làm gốc ; nghe quân, thiều điện Hán[4], họp đã chín châu làm vui. Khánh tiết gặp tuần ; lễ nghi bèn cử. Lấy ngày 24 tháng này, kính cáo điện Hoàng Nhân. Ngày 27, thân đem các quan dâng tờ kim tiên, làm lễ chúc thọ. Tôn vinh gồm đủ ; nghi điển huy hoàng. Họp trăm quan văn võ để hoan hô ; hợp các nước xa gần mà chúc phúc. Rộng suy lòng hiếu, đã ban ơn tự buổi đầu xuân ; lại xuống phúc nhiều, mà thi huệ về ngày Đông chí. Tỏ bày lễ lớn, dội thấm ơn sâu gồm có 7 điều :

1. Các quan văn võ ở Kinh từ tứ phẩm trở lên, các quan ngoài từ tam phẩm trở lên, cùng Tham hiệp các trấn đạo đều thưởng gia 1 cấp ; các quan chức lớn nhỏ trong ngoài, ai có lầm lỗi không cứ tội công hay tội tư mà phải giáng lưu, đều chuẩn cho khai phục 1 cấp.

2. Quan Kinh từ ngũ phẩm trở xuống, quan ngoài tứ phẩm trở xuống, người nào có bổng lệ thì thưởng cho tiền bổng 2 tháng, người chưa có bổng lệ, thì thưởng tiền bổng 1 tháng.

3. Các quan văn võ trong ngoài từ tam phẩm trở lên, chiếu phẩm của con mà phong tặng cho cha mẹ khác nhau.

4. Các thành phủ trấn đạo, phàm tiền lương vật sản thuế lệ còn thiếu tự năm Minh Mệnh thứ 4 về trước, đều miễn cho cả.

5. Vị nhập lưu thư lại cùng binh lính và thợ ở Kinh đều thưởng mỗi người 1 quan tiền.

6. Quan viên trong ngoài, nhân lầm lẫn việc công bị xử phạt bổng, đều tha cho cả.

7. Nhân viên Cống sinh, Giám sinh tọa giám đều thưởng tiền lương một tháng. Than ôi ! Lịch giáp mở điềm tượng trưng tuổi thọ Tiên đào đặt tiệc dâng chúc chén

---

(1) *Tuổi hoa* : hoa giáp là tuổi đúng một giáp là sáu chục năm.

(2) *Dao trì* : chỗ tiên ở.

(3) *Hải ốc* : ông tiên nhà ở biển. Việc hỏi tuổi, ông nói mỗi lần biển làm ruộng dâu hạ thì hạ thẻ, nay đã 10 thẻ.

(4) Quân là nhạc vua Nghiêu, thiều là nhạc vua Thuấn.

và khảm ngọc trai, một cây trầm hương "thọ phẩm" cao lớn, tháp phật chín tầng bằng đá trắng chạm rất khéo, trong có 9 pho tượng "Vô lượng thọ phật, kim thân bất hoại"(1), một đôi bình phong thọ bằng lông trả, khảm ngọc trai, trang sức hoa điểu. Các rương hòm để ở trên án vàng hai bên tả hữu. Hòm biểu tâu việc cùng rương lễ phẩm của các Hoàng tử tước công Tôn Nhân phủ, các Công chúa, Trưởng công chúa, phụ nữ tôn thất, các quan văn võ cùng hòm tiền mừng và rương lễ phẩm của các thành, trấn đạo thì trên án đỏ trong rạp hoa ở hai bên tả hữu nhà Duyệt Thiện. Hòm tiền mừng và rương lễ phẩm của các thuộc quốc và cống man thì để trên án đỏ trong rạp hai bên tả hữu lầu hoa. Đều để lên trên án đỏ). Dâng thọ ba tuần : "Tuần thứ nhất Kiến An công Đài, Điện Bàn công Phổ ; tuần thứ hai Định Viễn công Bính, An Khánh công Quang ; tuần thứ ba Hoàng trưởng tử và Hoàng tử Miên Nghi bưng be rượu vàng và bưng chén vàng".

Tấu năm bài nhạc (Lúc rước Hoàng thái hậu lên toà, tấu bài nhạc "Sùng khánh", vũ sinh múa trống gõ sinh tiền, gảy đàn tranh đàn nguyệt, đàn tỳ bà, thổi sáo, đánh đàn ba dây, đàn hai dây ; dâng thọ tuần thứ nhất, tấu bài nhạc "Tập khánh", múa cành hoa xanh ; tuần thọ thứ hai tấu bài nhạc "Chương khánh", múa cành hoa đỏ ; tuần rượu thứ ba, tấu bài nhạc "Bảo khánh", múa cành hoa vàng ; lễ thành, tấu bài nhạc "Thành khánh", múa quả đào tiên. Sứ thần các thuộc quốc, tù trưởng các cống man thì do bộ Lễ dẫn vào trước sân lầu hoa để dâng lễ mừng. Kỳ lão tôn thất, học sinh tôn thất, công tính, họ Trần, đều lạy mừng ở trước sân lầu hoa. Kỳ mục Quý hương, Quý huyện, nhân viên xã Văn Xá, Giám sinh toạ Giám, kỳ lão Thừa Thiên, họ Lê, họ Trịnh, đều lạy mừng ở ngoài cửa Tiên Thọ. Đội Trung hầu bắn súng mừng chín tiếng. Công chúa, Trưởng công chúa, cung tần triều trước, các công nữ, thiếp của các Hoàng tử tước công, phụ nữ tôn thất mệnh phụ các quan văn võ, thì do Nội giám dẫn vào lạy mừng).

Trong thì các quan lớn nhỏ các người làm việc, ngoài thì thổ ty các thuộc quốc và cống man, ai cũng vui mừng kính cẩn.

Lễ xong, vâng lệnh chỉ Hoàng thái hậu ban yến cho Công chúa trở xuống ở nhà Duyệt Thiện cùng ở tả hữu trong lầu hoa. Lại phát của trong cung thưởng cho thân công cùng người họ ngoại theo thứ bậc (thân công 4.000 quan tiền, các

---

(1) *Vô lượng thọ phật* : Phật sống lâu không tính đếm được. *Kim thân bất hoại* : thân bằng vàng không nát.

Thưởng cho Chưởng cơ hưu trí là Nguyễn Văn Hưng 100 quan tiền. Cho Chánh sứ Chân Lạp là Ốc Nha Nhâm Lịch Đột họ Kim. Nhâm Lịch Đột là người quan phiên đắc lực trong việc đào sông Vĩnh Tế năm trước. Lê Văn Duyệt đã khen với vua. Đến bấy giờ cho ra mắt ở điện Cần Chính, Nhâm Lịch Đột tâu nói rõ ràng, nhà vua khen tốt, đặc cách cho thư đóng ấn ngọc cho họ là họ Kim. Đến lúc về, vua lại dụ trước mặt rằng : "Ngươi về nói với phiên vương rằng nay ngươi được ơn săn sóc là vì việc đào sông năm trước, đã vì triều đình ra sức đó cũng là do phiên vương biết người khéo dùng ; thưởng ngươi tức là thưởng phiên vương đấy. Ngươi biết cùng bọn đồng liêu giúp phiên vương, khiến cho trên dưới hoà thuận việc nước chỉnh đốn, tức là trung với triều đình". Đột về nước, không bao lâu ốm chết. Sai Gia Định đem cho 100 lạng bạc.

Ban thưởng bạc và hàng tơ cho các thuộc quốc và cống man Chân Lạp, Cam Lộ, Ba Động, Lạc Hoàn, rồi bảo về.

Vua thấy khánh điển đã xong, thưởng cho đường quan Lễ bộ là Phan Huy Thực, Đoàn Viết Nguyên, Hồ Hữu Thẩm, Hà Quyền, kỷ lục đều 1 thứ, cùng thưởng bạc lạng cho các viên dịch ở bộ theo thứ bậc.

Hữu Thị lang Hình bộ Hình tào Bắc Thành là Vũ Xuân Cẩn nghỉ tang cha, gặp việc kẻ lại ở tào tiêu mất tiền tuất của dân bắt giặc, bị tội thất sát[1] phải giáng Lang trung, đợi hết hạn nghỉ sẽ bổ.

Đổi bổ Hiệp trấn Nam Định là Nguyễn Hựu Nghi làm Tả Thị lang Hình bộ, lĩnh Hình tào Bắc Thành.

Biền binh quân Thần sách Thanh Nghệ đổi thú ở Bắc Thành, lệ không được thưởng thêm, mùa đông năm ngoái, nhân có việc bắt giặc, thưởng mỗi người 1 quan tiền, đến bấy giờ Thanh Hoa cắt lính đi thú lại cấp tiền thưởng rồi đem việc ấy tâu lên.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Việc đặc ân không phải là lệ thường. Thanh Hoa viện lấy làm lệ, đã không đúng, Nghệ An im không tâu xin, cũng không đúng. Vậy đều truyền chỉ quở trách mà truy thưởng cho lính thú Nghệ An [vì có công bắt giặc]. Sau này đến kỳ đi thú phải đem việc xin chỉ trước mới phải".

Đặt cho ty Thừa biện ở Bắc Thành 1 viên Chủ sự, 2 viên Tư vụ, 2 viên Chánh bát phẩm thư lại, 4 viên Chánh cửu phẩm thư lại, 30 viên Vị nhập lưu thư lại, theo

---

(1) *Thất sát* : không xét ra được.

Văn thư phòng, Tòng lục phẩm trở xuống thưởng mỗi người một tấm trừu nam, một tấm sa nam ; Thổ ty mỗi người 1 tấm sa, 1 tấm đoạn).

Thuộc quốc và cống man dự yến ở xưởng Tả đại tướng quân. Phẩm vật thưởng theo lệ và gia thưởng đều ban cấp ở trước sân điện Càn Nguyên. Quốc vương gia thưởng Chân Lạp 5 cây đoạn màu, 5 tấm tơ vũ đỏ, 2 cuốn sô sa đỏ, 20 tấm sa màu, 40 tấm the màu ; Chánh phó sứ mỗi người 10 lạng bạc, sa màu lụa màu mỗi thứ 3 tấm ; sai trưởng 7 sách man Cam Lộ, mỗi người 5 lạng bạc, 1 cây gấm Tống, sa lụa mỗi thứ 3 tấm ; Trưởng man Lạc Hoàn, 2 cây gấm Tống, 2 tấm tơ vũ đỏ, 2 cuốn sô sa màu ngọc lam, 10 tấm trừu màu, 20 tấm sa màu ; Trưởng man Ba Động, 2 tấm tơ vũ đỏ, 1 cuốn sô sa màu ngọc lam, 15 tấm sa màu.

Những kỳ hào tôn thất nhàn tản viên nhân công tính, họ Trần, Quý hương, Quý huyện, xã Văn Xá, họ Lê Xuân, xã Ba Nguyệt, vâng riêng lệnh chỉ Hoàng thái hậu cho yến ở nhà tả hữu trong cửa Tiên Thọ ; các quan văn võ tự Tòng ngũ phẩm trở xuống, ai có tang không dự yến, cũng chiếu phẩm thưởng cho lụa màu, bạc lạng theo thứ bậc.

Ngày Canh ngọ, vua ngự điện Thái Hoà nhận lễ chầu mừng, xuống chiếu bố cáo cho trong ngoài. Chiếu rằng : "Thánh nhân lập giáo, chuộng hiếu để trọng nhân luân, ngôi vua ở đầu, góp phúc để ban cho thiên hạ. Bởi phúc tất về người có đức, mà chí hiếu chẳng gì hơn việc tôn thân. Kính nghĩ Thánh mẫu Hoàng thái hậu ta, dòng cả để thơm, dung nghi nên tốt. Khi Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta ra oai thần võ, vân lôi bước gian nan, nhờ có Mân hậu[1] vượt qua ; vâng lời răn trâm nhị[2], tiếng tốt Hợp Vị còn mãi. Đầu gây vương hoá[3], để phép tắc cho cháu con, dạy bảo mình ta, tỏ tài năng về học tập. Phúc đầy đàn như Lân Chỉ, Chung Ty[4]. Đức dọi sáng như ngọc uyển, ngọc diễm[5], đọc thơ theo lễ, nhân kiểm nên gương. Chuốt ngọc lau vàng hiền lành để phúc lượng rộng rãi ví như đất chở, công giữ gìn nhờ được trời che. Điện quế xuân nông cõi thọ muôn năm dần tới. Thềm huyên

---

(1) *Mân hậu* : mẹ vua Thiếu Khang nhà Hạ, lúc Hậu Nghệ làm loạn, bà ấy có thai, chạy sang nước Hữu nhưng đẻ ra vua Thiếu Khang, sau Thiếu Khang phục quốc.

(2) *Trâm nhị* : Khương hậu, vợ vua Tuyên Vương, vì vua ra chầu muộn, bà ấy rút cái trâm và cái vòng tai ra đứng ở ngõ Vĩnh Hạng, phàn nàn rằng vì tôi mà vua ra chầu muộn. Vì thế sau vua ra chầu sớm.

(3) *Vương hoá* : giáo hoá của đế vương.

(4) *Lân Chỉ, Chung Ty* : thơ Lân Chỉ nói về con khá, thơ Chung Ty nói về cháu nhiều.

(5) *Ngọc uyển, ngọc diễm* : ngọc tốt, ví như đức tốt đàn bà.

Đặt 9 châu và 15 tổng ở đạo Cam Lộ. Trước kia vua sai trấn thần Quảng Trị triệu tập tù trưởng các man đến dụ rằng : Triều đình oai đức rộng xa. Gần đây đất mới Trấn Ninh dâng bản đồ sổ sách, đều đã chia đặt phủ huyện, ban cho sắc mệnh, đủ làm vẻ vang. Huống chi các man bọn ngươi cung nộp cống thuế hơn 200 năm, mà lại không bằng những người mới phụ hay sao ? Bấy giờ các man đều đem sổ đinh điền dâng nộp (đinh 10.793 người, ruộng 922 xứ). Bèn hạ lệnh 9 cống man là đạo Mường Thịnh, Tầm Bồn, Ba Lan, Mường Bổng, sách Làng Thìn, đều đổi làm châu. Cho Phó sai trưởng Kiêm, Sai trưởng Xiết, Sai trưởng Phủ, Sai trưởng Chiêu, Sai trưởng Khả, Sai trưởng Nội, Sai trưởng Ngân, Sai trưởng Huân, Sai trưởng Đôn làm Thổ tri châu đều cấp cho dấu đồng kiềm gỗ.

Hai nguồn Viên Kiệu, Tầm Linh, năm sách Làng Sen, La Miệt, Làng Thuận, Ả Nhi, Tầm Thanh, sáu tộc Làng Hạ, Tầm La, Làng Khống, Kỳ Tháp, Hương Bạn, Làng Lục, hai nguồn Ô Giang, Cổ Lâm, 15 thuế man ấy đều đổi làm tổng lệ vào châu Hướng Hoá. Các đầu mục tổng trưởng đổi làm Cai tổng, cống thuế vẫn do đạo Cam Lộ đem nộp. Công việc quan yếu cho theo trấn Quảng Trị quản hạt. Trấn thần lại chọn trong cơ Định man những người am hiểu tính tình người Man lấy 12 người làm phân tri cống man, 15 người làm phân tri thuế man, đều bổ làm Lại mục. Hai tổng Viên Kiệu, Làng Thuận tình nguyện nộp thay thuế lệ. Trấn thần tâu lên. Vua y cho (Viên Kiệu lệ nộp 3 đôi chiếu mây, nộp thay 15.000 dây mây nước mỗi dây dài 6 thước 5 tấc, rộng 2 phân ; Làng Thuận lệ nộp 30 cân vỏ gai, nộp thay 15 quan tiền).

Chuẩn định phàm cha các (viên tử) Hoa danh, nguyên là Tòng nhị phẩm trở xuống chỉ được 1 người (vào sách Hoa danh), mà nay thăng Chánh nhị phẩm trở lên được 2, 3 người, các con theo lệ được đăng thêm vào sách Hoa danh. Người nào bị giáng điệu thì chiếu theo phẩm bị giáng, số thừa thì rút đi ; giáng đến Chánh phó quản cơ, Suất đội thì còn đều lui xuống làm lính Giáo dưỡng, nếu kém bậc ấy thì cũng gia ơn cho sung làm lính Giáo dưỡng.

Cha những lính Giáo dưỡng, nguyên là Chánh phó quản cơ, Suất đội, con chỉ được làm Giáo dưỡng lính, mà nay thăng Chánh phó vệ uý trở lên, thì con được theo lệ đăng sách Hoa danh ; viên nào phải giáng điệu, chiếu phẩm bị giáng còn con được dự lính Giáo dưỡng, thì vẫn lưu làm lính Giáo dưỡng, hoặc theo phẩm bị giáng, lệ con không được dự mà tên còn có mang quan chức nhỏ, thì cũng gia ân không phải tước ngạch. Nếu cách chức thì con đều phải tước ngạch làm dân. Lại các viên tử Hoa danh cha quan chức hơi to mà trốn tránh bỏ đi thì con phải tước ngạch ; binh Giáo dưỡng cha quan chức hơi nhỏ mà trốn tránh, thì đợi ngoài hạn 6 tháng không về thú mới tước ngạch.

mừng. Cung Vạn An[1] ngày tháng thảnh thơi, mình nhỏ mọn riêng nhờ phúc cả ; ao Thái Dịch[2] móc mưa thấm thía, cả thần dân cùng đội ơn to.

Trước đây trời tạnh sáng lâu, đến khi lễ đại khánh xong mây đen sầm lại, mưa ngọt trút xuống. Đến lúc ban ân chiếu, trời tạnh sáng, trong ngoài vui mừng, đều cho là hiếu đức cảm động đến trời. Vua ung dung bảo bầy tôi rằng : "Khánh điển cử hành, mưa tạnh trúng lúc không phải sức người làm được. Trẫm đội ơn trời nghĩ càng kinh sợ. Nhưng việc này không những trên dưới vui lòng mà cũng đủ cho người ngoài chiêm ngưỡng".

Tháng 12, cho quan văn từ Viên ngoại lang, võ từ Phó vệ uý trở lên, họp cả ở nhà Duyệt Thị, xem diễn tuồng 3 ngày. Lại diễn tuồng ở lầu Phu Văn. Xen vào đó có nhạc công các rợ Man và các trò tạp kịch cho sĩ dân đến xem.

Ban hàng tơ cho các quan thành trấn đạo. Dụ rằng : "Ngày nay là khánh điển, những người theo ban chúc thọ, đều được thưởng cả. Ta nghĩ đến các quan ở thành trấn đạo làm việc khó nhọc ở ngoài, há lại bị hạn chế ơn huệ. Vậy ban cho sa đoạn theo thứ bậc".

Tặng thêm cho cha Lê Văn Duyệt là Lê Văn Toại làm Đô thống hàm Tòng nhất phẩm, mẹ là Nguyễn thị làm Nhất phẩm phu nhân. Toại trước đã tặng Thống chế hàm Chánh nhị phẩm, lần này ân điển, lệ không được dự. Vua nghĩ Duyệt là tôi cũ có công lao danh vọng, cho nên đặc cách ban ơn.

Gia hàm Hiệp biện Đại học sĩ cho Thượng thư Binh bộ hưu trí là Nguyễn Đăng Hựu. Hựu tuổi ngoại 80, mới rồi đến Kinh, vua triệu vào ra mắt, cho ngồi hỏi han. Dụ rằng : "Ngươi được thờ tiên triều, trải qua văn giai, võ giai, giữ mình không có lỗi. Vừa rồi vì già yếu về hưu, nay gặp khánh tiết còn gắng sức vào mừng, lòng thành đáng khen". Ban cho bài thơ ngự chế và quần áo chăn đệm cùng 100 quan tiền. Đến bấy giờ thăng thưởng hàm ấy. Hựu muốn lưu đến tết Nguyên đán để chầu mừng. Vua lại dụ rằng : "Ngươi tuổi già nua, ở lâu nhà trọ không phải ý ta ưu đãi người lão thần như thế. Vả nghe ngươi còn con bé, nên về mà dạy bảo nó. Trẫm sẽ lượng bổ để khuyến khích người trung thần". Bèn khiến sai lính đưa về làng. Cho 200 quan tiền.

---

(1) Cung Vạn An : cung cha mẹ vua ở.

(2) Ao Thái Dịch : ao ở trước cung điện nhà vua.

Tráng oai thuộc Tiền quân đã đổi làm cơ Tráng oai, lấy các đội Oai tiền phấn kích dồn bổ, 2 đội Chánh võ thuộc Tả quân đổi làm cơ Chánh võ, lấy các vệ đội Nhuệ võ, Đề võ, Kiên nghĩa dồn bổ ; 6 đội Võ dũng thuộc Hữu quân đổi làm cơ Võ dũng, lấy các đội Võ lược, Võ kịch, Võ lực, dồn bổ ; 8 đội Cự oai thuộc Hậu quân đổi làm cơ Cự oai, lấy các đội Cường dũng, Định oai dồn bổ. Số còn thừa thì đặt làm lính đội lưu ngạch. 8 đội Lạc võ đổi làm vệ Lạc võ, cùng vệ Nghiêm dũng số lính đều chưa đủ ngạch, đều lấy lính ở 5 cơ Hiệu thuận quê từ Quảng Bình về Nam mà dồn bổ. Còn những lính quê ở Nghệ An về bắc hợp với chi Định nghĩa thuộc Trung quân, chi Chương Hiệu thuận. Nếu thiếu thì không cần mộ thêm. Cơ binh 11 trấn Bắc Thành cũng nhiều người trốn, xin lấy số linh tinh các vệ đội cũ sở tại mà dồn bổ. Nếu còn thừa cũng đặt làm lính đội lưu ngạch, để đợi đâu khuyết thì bổ sung.

Lại nói : "Nhà nước nuôi quân, Nam Bắc vốn không chia rẽ. Duy sổ lính phải có căn cước mới có thể đủ hàng ngũ. Trước đây các binh lính ứng mộ, phần nhiều mạo tên lấy các xã thôn từ Quảng Bình về Nam làm quê quán, xét ra thấy nhiều người nói tiếng Bắc thì họ lại nói là cha người Nam mẹ người Bắc. Điều ấy nên một phen chỉnh đốn, để ngăn ngừa sự gian trá. Xin giao cho các viên Thống quản năm quân thuộc thành, cùng thượng ty 11 trấn, xét kỹ biền binh các vệ cơ đội, người nào quê ở Nam, người nào quê ở Bắc, theo thực mà cải chính. Những vệ cơ thuộc thành thì chỉ lấy lính miền Nam sung bổ, các cơ vệ thuộc các trấn, các lính miền Nam xin bổ về thành cũng cho. Lính cơ các trấn có khuyết, xin mộ dân ngoại tịch ở thành hạt, xét có xã dân bảo nhận, trấn quan cam kết thì Binh tào mới được phê chuẩn đăng vào ngạch. Sau một năm không trốn tránh thì vẫn chiếu số công điền châu thổ của xã dân cùng với sổ giản binh mà quân cấp. Ai trốn thì cho về sổ dân. Như thế thì lính thành, lính trấn có phân biệt, mà lính đã vào ngạch, không có tệ giả mạo trốn tránh".

Vua sai đình thần bàn lại, chuẩn cho theo lời xin mà làm. Duy có vệ Lạc võ thì đổi làm vệ Lạc dũng.

Định quy thức lỵ sở các phủ huyện.

Vua thấy quan phủ huyện giữ chính lệnh một phủ, một huyện mà cửa nhà chưa có quy chế nhất định. Sai hai bộ Lễ, Công hội bàn. Xin phàm phủ huyện nào chưa xây thành thì do thượng ty chọn địa thế sở tại, chỗ nào cao ráo, đường sá trung độ, dựng lỵ sở nhà cửa và thành đất, thì huyện nha so với phủ nha hơi kém.

quan Bắc Thành giữ từ chương việc công, chọn người ở ty Văn hàn thuộc thành mà bổ vào ; Vị nhập lưu thư lại còn thừa thì cho về quê.

Đặt lệ cấp kỷ trác dị. Vua dụ rằng : "Gia cấp kỷ lục là để khuyến khích người có công. Tự trước đến giờ, cấp kỷ trác dị chưa từng bàn đến. Nhân nghĩ việc thưởng công là điển lớn trong việc chính trị việc ấy cần làm trước, há để thiếu sót". Sai đình thần bàn lại. Đều cho rằng trác dị phải là việc chính việc dân xuất sắc lắm. Nhưng tìm được những việc sâu keo không vào hạt, bông lúa có hai nhánh như người đời xưa gọi là quan địa phương tốt thì khó lòng có được.

Duy ai hay khiến chính sự công bằng, hình phạt đích đáng, trộm cướp im tắt, dân được ở yên, làm quan có tiếng tốt thì thưởng để khuyến công đó, thực là phép lớn không thể thiếu được, cho nên năm trước Nguyễn Văn Hiếu vì chính tích khả quan nên đặc cách khen thưởng. Kính xét lệ tiến cử trác dị của nhà Thanh ; phàm người trong chức vụ không có xử án bậy, không hao hụt gạo bạc trong kho, nhân dân trong hạt mỗi ngày thêm khởi sắc thì mới có thể được chọn là bậc trác dị. Còn những hư văn khác đều không được dự. Xin từ sau này các viên ở trấn đạo phủ huyện làm việc đã mãn 3 năm, mà có thực trạng như trên có thể chỉ ra được thì do thượng ty xét thực, chỉ tên tiến cử, giao bộ dẫn vào yết kiến, lượng thưởng cấp kỷ trác dị để nêu đặc biệt (1 cấp trác dị bằng 4 cấp tầm thường, 2 cấp quân công ; 1 thứ kỷ lục trác dị bằng 4 thứ kỷ lục tầm thường, 2 thứ kỷ lục quân công).

Việc nào được thăng chức thì chiết trừ đi.

(Lấy 1 cấp trác dị đổi làm 4 cấp tầm thường, cùng kỷ lục mấy thứ thì chiếu cấp được thăng mà trừ ; còn thừa trả về cấp kỷ tầm thường).

Đối điệu với các viên theo tội công phải giáng phạt thì vẫn phân biệt trừ đi (Như bị giáng 1 cấp, đem 1 cấp trác dị đổi làm 4 cấp tầm thường, lấy 1 cấp trừ đi ; kỷ lục 1 thứ cũng trừ giáng 1 cấp ; phạt bổng 6 tháng thì đem 1 cấp trác dị, đổi làm 4 cấp tầm thường, lấy 1 cấp chiết làm 4 thứ, 1 thứ kỷ lục trác dị đổi làm 4 thứ tầm thường, mỗi thứ trừ được 6 tháng phạt bổng. Ngoài ra cứ theo đó mà suy).

Đến như quan viên văn võ ở Kinh và ở Gia Định, Bắc Thành, cùng các quan trấn đạo ở Bình Thuận về Bắc từ Ninh Bình về phía Nam, viên nào có trác dị nên khen nhắc lên, thì đều do tự vua đặc biệt chọn.

Làm dãy nhà ở hai bờ Nam Bắc cầu Vĩnh Lợi (332 gian). Sai bộ Hộ tư các địa phương, chọn những người Minh Hương có vật lực sung làm phố hộ.

Sai Bình Thuận đóng thuyền biển hạng nhỏ 10 chiếc.

diêu[1] thì lấy phận tôi con mà bàn đến vua cha, lòng có yên chăng ? Hơn nữa, lễ bởi nghĩa mà đặt, chẳng thà chịu lỗi về quá hậu. Thánh nhân chẳng nói thế à. Nhà nước ta nhờ khí thiêng trời đất tông xã, con cháu nối đời, truyền nhau mối cả, Thế miếu 9 gian đã đầy thì nên chọn đất làm thêm miếu mới, bắt chước noi theo, dẫn mãi đến không cùng, thì cái gì tốt bằng, cái gì hay bằng. Nếu nghe lời bọn hủ nho nệ cổ bàn bậy mà đem thần chủ chôn hay cất đi, thì không phải là tôi con của triều ta nữa. Nay lại thấy việc này có quan hệ đến kế lớn của tôn miếu, phải cặn kẽ nói rõ hai ba lần cho con cháu thần dân ta hiểu sâu lòng trẫm mà vâng làm thành phép, mong cho tốt đẹp muôn đời. Dụ này nên tuyên giao cho Sử quán kính giữ".

Đổi tên đội Xiêm hầu trấn Hưng Hoá làm đội Quy Hóa.

Bộ Hình tâu dâng sách kê việc động tĩnh về tháng cuối thu của các trấn đạo, duy Thanh Hoa, Ninh Bình có xảy ra giặc ở hai nơi.

Vua nói : "Từ Bình Thuận đến Nghệ An xa hơn vài ngàn dặm đều được ninh thiếp, chỉ có hai hạt này chưa được yên hẳn, há chẳng phải là việc yên dân bắt giặc chưa làm hết đạo sao ?". Sai truyền dụ cho các quan trấn đạo tìm nhiều cách bắt giặc để yên dân.

Thông sức cho Hữu ty xét hỏi việc hình ngục. Vua dụ bộ Hình rằng : "Triều đình đặt ra hình pháp để cho dân biết đường tránh điều trái làm điều phải, không sai không bừa mới đúng ý nghĩa của hình, thực không thể không cẩn thận. Từ trước đến nay, giặc cướp ở Bắc Thành cung xưng người đồng đảng, có khi đổ vấy cho nhà giàu, và vu cáo kẻ thù, quan xét án mới nghe xưng ra, lập tức đòi bắt, kéo dài đến hàng tháng, việc án vẫn không xong. Đến lúc oan uổng được minh thì lương dân khổ luỵ đã nhiều rồi. Nghĩ đến việc như thế, phải động lòng thương. Phàm cắt trừ mối tệ cần phải chiết trung. Nếu giặc cướp cung ra mà không hỏi thì không phải là tha rộng quá, mà nhất thiết bắt giam, thì có người bị vạ lây như cây rừng cá ao trong cơn lửa cháy. Người xét án cần lấy lòng trống không mà xét hỏi để phân biệt người tốt người xấu mới hay. Vậy nên truyền dụ cho các nha xét hình, từ sau giặc cướp cung xưng ra người can liên thì hỏi kỹ hai ba lần, quả không phải là hiềm thù mà vu thì mới bắt xét, nếu có đụng đến người lành thì lập tức rửa oan ; tình hoặc

(1) Sáu đời thì chôn thần chủ.

Tham hiệp Cao Bằng hưu trí là Hoàng Đa Trợ dâng một bộ sách *Càn tượng*.

Vua xem, bảo rằng : "Sách này phép suy tính xem xét, tuy chưa được tinh vi, nhưng nghĩ trẫm từ ngày chấp chính đến nay, vẫn lấy việc tìm sách làm cần, Đa Trợ đã hay hưởng ứng chí ta, thực đáng khen lắm. Vậy thưởng cho đoạn ngoài và đoạn lót đều 2 tấm".

Lấy thự Lang trung Hình bộ là Phạm Ngọc Oánh làm Tham hiệp Phú Yên.

Bắt đầu cấp tiền công nhu cho các phủ huyện. Từ trước đến nay, các phủ huyện xét hỏi kiện tụng, có các thứ tiền lệ như tiền tra lễ, tiền cơm, tiền tạ, tiền hành lý, tiền canh giám (tiền tra lễ : việc kiện lớn từ 3 quan đến 6 quan, việc kiện nhỏ từ 2 quan đến 4 quan ; tiền lễ tạ từ 5 quan đến 15 quan ; tiền cơm, việc kiện lớn 2 viên, việc kiện nhỏ 1 viên, tiền cơm mỗi ngày mỗi người 2 tiền ; việc kiện lớn thu tiền cơm tháng, việc kiện nhỏ thu tiền cơm nửa tháng ; tiền hành lý, án nặng 2 người đi bắt, kiện vặt 1 người đi bắt, mỗi người mỗi ngày 2 tiền ; tiền canh giam, người bị giam mỗi người 3 quan, đàn bà nộp một nửa) đều lấy ở dân. Bộ Hình cho rằng ngày nay phủ huyện đã có tiền dưỡng liêm, nha lại có lương tháng, các thứ hình cụ đều tự nhà nước chế ra, các khoản tiền lệ ấy xin bỏ đi hết. Cấp riêng tiền công nhu để chi phí bút giấy dầu đèn.

Vua chuẩn theo lời đình thần bàn, cấp cho phủ lớn mỗi năm 80 quan tiền, phủ nhỏ 70 quan, huyện lớn 60 quan, huyện nhỏ 50 quan. Lại lệ dịch ở phủ huyện trước không có lương, cũng cho chia ban mà chi lương (dân xã toàn trừ (chuyên đi lính lệ) thì lính lệ đương ban mỗi tháng mỗi người cấp 1 phương gạo ; lính lệ mộ vào thì cấp thêm 5 tiền).

Các địa phương từ Quảng Bình trở về Nam đến Bình Thuận, đem việc vì nhân dân xiêu tán nên ngạch giản binh bị thiếu, tâu lên nhiều lần.

Vua dụ cho hoãn việc bắt lính, xã nào hơi hồi phục thì hoãn 1 năm, xã nào chưa hồi phục thì hoãn 2 năm hay 3 năm.

Dồn lại lính mộ Bắc Thành.

Các vệ cơ đội lính mộ ở Bắc Thành, đóng thú đã lâu năm, chết trốn cũng nhiều, lính mới mộ phần nhiều là tay chơi vừa mộ lại trốn. Sổ ngạch chỉ có số hư.

Quan Bắc Thành tâu xin cứ số lính hiện có mà dồn thành vệ, cơ, mỗi vệ 10 đội, mỗi đội 50 người, cơ cũng như thế. Lính quê từ Quảng Bình về Nam thì sáu đội Thiện võ thuộc Trung quân đổi làm cơ Thiện võ, lấy các đội Hậu võ dồn bổ, 9 đội

Bộ Lễ tâu rằng lệ trước một năm 5 lễ hưởng[1] cùng ở tiết Nguyên đán, Đoan dương, Thượng tiêu (dựng nêu) đều do Hoàng thượng đến kỳ chính mình đến Thái miếu, Thế miếu làm lễ. Trộm nghĩ Tôn miếu là chỗ tôn nghiêm lễ văn nghi tắc, phải cho tình lý thoả đáng mới là phải. Bốn mùa đắp đổi, nên có bốn lễ hưởng để tỏ rõ tình văn. Khi năm sắp hết thì mùa đông có lễ Hợp hưởng để báo thành tích cả năm, cùng là ngày đầu năm đón phúc (Nguyên đán) và lúc giữa trời tươi sáng (Đoan dương) đều là lễ long trọng quan hệ cả. Còn như lễ cuối năm dựng cây nêu, sách vở không thấy nói đến. Nhưng tục nước ta theo làm đã lâu, chưa nên vội bỏ. Từ nay xin sai Hoàng tử hay các tước công tế thay, mới là thoả đáng. Vua cho là phải.

Quảng Yên có giặc biển là Lý Công Đồng họp vài thuyền đánh cá lẻn nổi ở ngoài biển xã Chân Châu. Đồng là người Quảng Đông nhà Thanh, là đảng của tướng giặc Bạch Xỉ Hoàng Kỳ Trung. Năm trước đến ở châu Tiên Yên, can án trốn đi, đến bây giờ lại họp đảng ở Trạm Dương, thường ngăn chặn đường biển. Trấn thủ là Lê Huy Tích được tin báo, đem binh thuyền bắt. Bọn giặc chạy về phía đông. Được vài ngày chúng lại đến bãi dài châu Tiên Yên, Tích cùng với Phó vệ uý vệ Long võ trung là Nguyễn Văn Đàm do thành phái đến hợp sức cùng đánh, chém được vài tên giặc, bắt được 2 chiếc thuyền, còn đều trốn thoát.

Định lại lệ lính trốn cho các địa phương.

Vua dụ rằng : "Lính là nanh vuốt của nước, phải ở hàng ngũ lâu, rồi mới tập quen. Gần đây nghe nói giản binh ở các thành trấn đạo quen theo lệ làng, cứ 3 năm hay 6 năm một lần đổi, có người trốn đến 3, 4 lần, như thế mà không nghiêm răn, thì làm sao giữ nghiêm được quân chính ? Vậy lấy năm Minh Mệnh thứ 9 bắt đầu. Y theo lệ xử phân lính Kinh và nghị tội (Trốn một lần đánh 90 trượng, trốn 2 lần đóng gông hai tháng, mãn hạn đánh 100 trượng rồi sung ngũ ; trốn đến 3 lần thì tội giảo giam hậu. Sau khi trốn mà chưa đổi họ tên vào làm lính ở dinh khác thì cũng cho là lính trốn mà luận tội. Nếu trong 100 ngày mà biết đến thú thì không cứ phạm lần đầu hay lần thứ hai cũng đều miễn tội. Ngoài hạn ấy lại hạn 100 ngày nữa mà xử giảm 2 bậc, đều vẫn sung ngũ. Nếu trốn về làng mình hoặc làng khác, Lý trưởng biết mà không bắt giải cũng phải trị tội theo luật. Các ngươi là quan địa phương cần phải nghiêm sức cho các viên cai quản kiểm thúc nghiêm nhặt để cho ngạch lính

(1) *Năm lễ hưởng* : Xuân hưởng, Hạ hưởng, Thu hưởng, Đông hưởng và Hợp hưởng.

Thành rộng hay hẹp lại theo số nhân viên nhiều hay ít mà định. Vua theo lời. (Thành đất phủ huyện đều cao 5 thước, dưới rộng 5 thước, trên rộng 3 thước, nếu 2 viên Tri phủ, Đồng tri phủ, thì bốn mặt thành mỗi mặt dài 170 thước ; nếu chỉ một viên Tri phủ thì mỗi mặt dài 160 thước ; huyện nào có 2 viên Tri huyện, Huyện thừa thì mỗi mặt dài 150 thước, nếu chỉ một Tri huyện thì mỗi mặt dài 140 thước ; trước sau thành đều mở mỗi mặt 1 cửa, cửa xây bằng gạch, cánh cửa bằng gỗ, cửa đằng trước trên khắc 5 chữ "Mỗ phủ huyện lỵ sở", thếp bạc sơn đen ; công đường phủ huyện đều 3 gian 2 chái lợp ngói, 2 viên thì chia làm tả đường, hữu đường, 1 viên thì nhà làm vào giữa 2 bên trước công đường mỗi bên làm 1 nhà tranh, mỗi cái 3 gian 2 chái, bên tả, bên hữu nghểnh lại với nhau, một bên làm thư phòng nha lại, một bên làm trại lính lệ.

Lấy Lang trung Công bộ là Hoàng Quýnh làm thự Hiệp trấn Nam Định, Viên ngoại lang Hộ bộ là Phan Thế Chấn làm Tham hiệp Sơn Nam.

Ngày Bính tuất, lễ Hợp hưởng. Lễ xong, vua nghĩ đến những điều tốt đẹp của đời trước nhân làm thơ đưa cho quần thần xem. Lại dụ rằng : "Khoảng năm Gia Long bản triều Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta đã dựng Thái miếu ở phía Đông nam Hoàng thành, theo nhà Hán, nhà Minh là đồng đường dị quy chế thất (một nhà chia ra từng gian), gian giữa thờ Thái tổ Gia dụ hoàng đế, hai bên chiêu mục thờ Hy tông Hiếu văn hoàng đế, cho đến Duệ tông Hiếu định hoàng đế, cộng tất cả 9 vị.

Sau lại dựng Triệu miếu để thờ Triệu tổ Tĩnh hoàng đế, là ngụ ý tôn đời trước hơn đời sau. Lại ở bên Tây làm miếu thờ Hiếu khang hoàng đế. Năm Minh Mệnh thứ 2, việc tang Hoàng khảo ta đã hết bàn việc thăng phối, trẫm nghĩ Thái miếu đã thờ đức Thái tổ ở giữa, mà Hoàng khảo tổ ta, thần công thánh đức hơn cả nghìn đời, phải thờ ở giữa miếu quay mặt hướng Nam để hưởng mãi sự tôn sùng thì mới hợp nguyện vọng của thần dân, nếu thờ phụ Thái miếu thì Duệ tông ở vị chiêu mục lại sợ không phải lẽ.

Bèn sắc chọn đất ở mé Tây nam trong Hoàng thành tuân theo quy chế Thái miếu mà dựng điện lớn 9 gian, ở giữa điện đặt thần vị đức Hoàng khảo gọi là Thế miếu. Lại truy tôn Hiếu khang hoàng đế làm Hưng tổ, cùng theo lệ Triệu miếu, dựng Hưng miếu ở đằng sau Thế miếu. Trẫm đã từng bảo bộ Lễ rằng việc này dẫu không hợp với lễ đời xưa, nhưng thử nghĩ nếu theo lời bàn đời xưa mà làm theo lễ

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN L*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9 [1828] (Thanh Đạo Quang năm thứ 8), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1. Trước đó tối cuối năm mưa, vua bảo thị thần rằng : "Mưa xuân nhuần thấm, cây cỏ đều tươi ngửa nhờ ơn trời, lòng trẫm rất là vui cảm. Duy ngày mai là ngày Nguyên đán, nếu được tạnh ráo thì các quan chầu hầu được chỉnh đốn nhàn hạ, ta rất mong thế". Ngày hôm ấy, vua ngự trên điện nhận lễ, sắc trời tạnh sáng, mọi người đều mừng.

Quảng Ngãi tâu báo được mưa, lúa ruộng xanh tốt. Vua xem biểu rất mừng, phê rằng : "Đầu năm trời cho phúc, mừng tiếp được tin tết mưa xuân. Tưởng rồi cũng được đúng với điềm lành năm mậu lúa tốt [(1)]".

Giảm 3 phần 10 thuế thân năm nay cho Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, giảm 2 phần 10 cho các thành, trấn, đạo. Lại tha thuế ruộng bị thiên tai vụ đông năm trước cho hai huyện Hương Trà, Phú Vang ở Thừa Thiên. Thuế trầm hương thuế nộp bằng tiền gạo của 2 đội Cát Sơn, Phan Long huyện Thạch Hà trấn Nghệ An, về 2 năm Minh Mệnh thứ 5 thứ 6 thì miễn cả, về 2 năm Minh Mệnh thứ 7 thứ 8 thì cho hoãn.

Định lại lệ thiết triều và sai quan xem ngày tế Giao và xuất binh.

Bộ Lễ tâu : "Đầu xuân sai quan xem ngày tế Giao, sai tướng ra quân cũng là một việc tuyên bố mệnh lệnh mà thôi. Tự trước đến nay đặt nghi vệ đại triều ở điện Thái Hoà chỉ là thêm phiền. Xin tự nay mỗi năm lấy ngày 11 tháng giêng đặt nghi

---

(1) *Mậu mậu* (戊茂) : Hai chữ *Mậu*, chữ *Mậu* trên là năm Mậu, chữ *Mậu* dưới là tốt, nghĩa là năm Mậu thì tốt.

còn ngờ thì cũng nên chước lượng, cho người bảo lãnh để đợi xét đừng để cho người ta phải đà luỵ, cho xứng với ý cẩn thận việc hình của trẫm".

Chế kiểm gỗ cấp cho các sở giữ cửa biển các trấn. (Cửa Đại Chiêm, Đại Áp ở Quảng Nam, cửa Thái Cần, Đại Cổ Luỹ ở Quảng Ngãi, cửa Kim Bồng, An Du, Thi Nại ở Bình Định, cửa Cù Mông, Xuân Đài ở Phú Yên, cửa Cù Huân, Vân Phong [Hòn Khói] ở Bình Hoà, cửa Phan Thiết, cửa Phan Rang, Vị Nê [Mũi Né] ở Bình Thuận, cửa Long Hưng, Phúc Thắng ở Biên Hoà, cửa Cần Giờ ở Phiên An, cửa Đại Tấn, Tiểu Tấn ở Định Tường, cửa Trấn Di ở Vĩnh Thanh, cửa Kinh Hào, sở Phú Quốc ở Hà Tiên, cửa Việt Yên, Tùng Luật ở Quảng Trị, cửa Nhật Lệ, Linh Giang, Ròn Tấn ở Quảng Bình, cửa Luật Tấn [cửa Sót], Hội Tấn ở Nghệ An, cửa Trào Tấn ở Thanh Hoa, cửa Lác Tấn ở Nam Định).

Bộ Binh tâu rằng ngạch lính thiếu, phần nhiều do dân khéo tìm cách trốn tránh. Xin tự nay, xã dân nào số giản binh thiếu ngạch thì những người sung sang nha khác, đều bắt về để điền bổ. Đến như học trò khảo khoá, thì quan huấn giáo sở tại hội đồng với quan địa phương cho thi văn bài bốn kỳ, nếu có thực học dự hạng ưu bình thì chiếu lệ cho miễn binh dao và vẫn cho đi học thêm để thành nghiệp học. Nếu văn lý vụng kém cùng văn lý bất thông thì bắt điền vào số giản binh thiếu.

Vua cho lời tâu là phải.

Tả Tham tri Binh bộ lĩnh Binh tào Bắc Thành là Nguyễn Đăng Tuân vào chầu, tâu rằng : "Thần đợi tội[1] ở thành tào, trí nông, tài kém, chỉ sợ không làm nổi việc, xin dạy bảo cho để vỡ lòng ngu muội". Vua nói rằng : "Công việc chức trách trẫm không thể chỉ bảo từng điều. Chỉ hai chữ "Bỉnh công"[2] biết giữ kỹ là có thể không phạm lỗi lớn. Phàm người phải có kiến thức cao, đến lúc gặp việc mới có thể ứng phó ngay được. Nếu không được thế thì ở chỗ phải trái hay dở, sai một ly đi một dặm, há chẳng nên nghĩ kỹ ư ?". Đăng Tuân dập đầu tạ.

Sai Viện sứ là Nguyễn Trọng Tính, Vệ uý là Trần Văn Lễ, Văn thư phòng là Trần Công Chương, Thị vệ Nguyễn Văn Ngoạn, chia nhau ngồi các hiệu thuyền Uy phượng, Phấn bằng, Tĩnh ba đi sang Hạ Châu làm việc quan.

---

(1) *Đợi tội* : làm quan nói khiêm tốn là đợi tội.

(2) *Bỉnh công* : tấm lòng công làm việc.

Sai 2 vệ Long võ hậu Ban trực tiền của Kinh binh đi thú Bắc Thành, vệ Trung bảo nhất đi thú Thanh Hoa, vệ Tiền bảo nhị đi thú Nghệ An.

Các viên tử con văn thần ở Gia Định, nhiều người tình nguyện sung vào binh Giáo dưỡng ở thành, thành thần tâu lên. Vua bảo bộ Binh rằng : "Con nhà văn thần nên cho theo đòi bút nghiên, để nối nghiệp thư hương[1] sao lại dồn vào hàng ngũ ?" Bèn cho triệu cả đến Kinh. Đến Kinh, sai bộ Lại hỏi rõ, có người làm hành tẩu các bộ, có người xin đăng vào sanh sách Hoa danh, đều cho cả.

Chuẩn định từ nay trong dinh vệ các quân, như các quan to, chưởng lĩnh ra trấn, vẫn lĩnh biền binh sở thuộc, cùng quản quan đem biền binh sở thuộc đi thú, thì những ấn triện quan phòng đồ ký của nhà nước cấp đều cho mang theo. Khi có ra ngoài vì việc công mà có người đồng liêu thì người đồng liêu giữ ấn ; đi một mình thì chỉ đem theo ấn quan phòng, còn ấn triện đồ ký thì viên quyền nhiếp giữ. Lại sắc phàm Quản vệ, Quản cơ, ra ngoài làm việc một mình mà vệ cơ có người chưởng lĩnh thì đồ ký giao cho người chưởng lĩnh quyền giữ. Ghi làm lệ.

Lấy Cai đội Hữu quân là Đỗ Hữu Linh làm Giám đốc kho Kịnh, Chánh đội trưởng suất đội Trung quân là Cao Tiến Thuỵ làm Phó giám đốc.

Sai trấn thần Nghệ An đặt đồn Thanh Nhuế (thuộc huyện Vĩnh Hoà phủ Tương Dương), phát những tù phạm tội quân lưu, chia ở đất ấy, cấp cho đồ làm ruộng để sinh lý làm ăn, lượng phái lính ở trấn đóng giữ để quản thúc.

Sai thự Tiền quân Trần Văn Năng kiêm quản Tào chính. Sai trích tiền thuế thưởng cho người kiêm quản trước là Trần Đăng Long 200 quan, Nguyễn Kim Bảng 100 quan.

Thành thần Gia Định tâu xin nhân kỳ xuất quân đầu năm họp tất cả biền binh thuộc hạt lại kiểm duyệt, để ngăn sự gian mạo. Vua theo lời tâu.

Quyền chưởng ấn Tổng trấn Bắc Thành là Trương Văn Minh dâng biểu tâu tự trần rằng chính thể chưa am hiểu, lại vừa già ốm, xin chọn một viên văn thần lớn giữ việc Bắc Thành.

Vua thấy Bắc Thành là nơi trọng trấn ở ngoài, còn khó tìm người, dụ bảo cố gắng làm việc.

Định lệ thanh tra bộ Công và Vũ Khố. Bộ Công thì vào năm Tỵ năm Hợi, Vũ Khố thì vào năm Dần, năm Thân, đều lấy 6 năm làm một khoá.

---

(1) *Thư hương* : văn chương sự nghiệp của nhà thơ.

thường đủ, võ lược mạnh lên. Nếu để cho chúng theo mãi thói bậy, thoắt ở thoắt trốn, thì cứ bọn ngươi cùng người cai quản mà hỏi tội".

Đặt hai đội Ngân thương tam và tứ. Trước đây biền binh hai vệ Long thao, Hổ lược mãn ban, tình nguyện ở lại Kinh hơn 130 người. Vua cho bài bạc khắc bốn chữ "luyến khuyết tình ân" và cho hạn về thăm nhà, đến bấy giờ những người lại đến Kinh đều được thưởng 3 quan tiền, bổ làm 2 đội Ngân thương, tam tứ, sai Vệ uý vệ Hổ lược là Nguyễn Lương Huy quyền lĩnh.

Sai Bắc Thành kiếm mua 1.000 lạng vàng.

Ban cây đo bóng mặt trời khảm bạc chế theo lệnh vua, cho các địa phương, duy 5 trấn thuộc Gia Định và 11 trấn thuộc Bắc Thành thì do hai thành theo cách thức mà chế để cấp.

Cấp thóc công làm vốn cho các đường hộ ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, (Quảng Nam đường cát hạng nhì 100 cân giá 6 quan tiền, hạng ba giá 5 quan 5 tiền ; Quảng Ngãi, đường cát hạng nhất 100 cân giá 5 quan 6 tiền 15 đồng, hạng nhì giá 5 quan 3 tiền 7 đồng, hạng ba giá 5 quan, mỗi 1 quan tiền chiết thành một hộc thóc, lấy 60 quan tiền kẽm 7 cân nặng chiết thành 110 cân).

người bị phạt tội nhẹ mà cũng đều cho vào hạng liệt, hình như khắc quá". Nhận trích ra hơn 40 người tâu lên. Vua cho cung chức như cũ.

Lấy Vệ uý Hậu vệ dinh Hổ oai quân Thị nội là Lê Phúc Bảo làm Trấn thủ Sơn Tây, Hiệu uý Nguyễn Khả Bằng làm Phó vệ uý vệ Kỳ võ, Phó quản cơ Nguyễn Đức Trương làm Phó vệ uý vệ Thành võ.

Hai xã Thâm Trào, Hương Liệu dinh Quảng Trị (Thâm Trào thuộc huyện Hải Lăng, Hương Liệu thuộc huyện Đăng Xương) xin miễn dao dịch cho dân binh trong xã, để đào kênh cho lợi việc ruộng. Vua sai trấn thần xét thực, cho nghỉ một hạn 6 tháng, lại thưởng thêm cho 300 quan tiền.

Xây thành trấn Thanh Hoa, phát 1.200 lính ở trấn và điều thêm 2.500 lính Nghệ An. Sai Vệ uý vệ Trung nhất quân Thị trung là Lê Văn Hiếu hội với Trấn thủ Ngô Văn Vĩnh coi việc ấy. Răn không được thuê rẻ nhân công mà làm nhọc dân. Vài tháng xây xong, thưởng cho quan và quân, kỷ lục và tiền lụa theo thứ bậc.

Đặt thêm chức Hiệp thủ cửa biển ở hai tấn Việt Yên và Tùng Luật ở trấn Quảng Trị.

Đổi cấp tiền thờ cúng các công thần khai quốc Nguyễn Hữu Dật, Nguyễn Hữu Kính, Tống Phước Trị, Nguyễn Hữu Hào, Tống Phước Đào (Hữu Dật, Hữu Kính mỗi năm đều 80 quan, Phước Trị, Hữu Hào đều 30 quan, Phước Đào 20 quan). Đầu đời Gia Long lấy ruộng quan đồn điền ở xã Mai Xá dinh Quảng Trị cấp cho con cháu Nguyễn Hữu Dật, Nguyễn Hữu Kính đều 15 mẫu, con cháu Phước Trị, Hữu Hào đều 6 mẫu, con cháu Phước Đào 3 mẫu để làm ruộng thờ cúng. Về sau cháu chắt cho người thuê để cấy, thường sinh tranh kiện. Bèn theo lời bộ Hộ bàn giao cho dân xã sở tại cày cấy nộp thuế. Rồi trích tiền kho, phát cho để cúng thờ.

Trấn Hưng Hoá thăm dò nghe tin nước Nam Chưởng sai dân binh chứa lương ở biên giới để mưu xâm lược Trấn Ninh, đem việc tâu lên.

Vua thấy rằng Trấn Ninh mới phụ nghĩ cách để trấn tĩnh. Bèn đổi Tư vụ Binh bộ Nguyễn Văn Lễ làm Hiệu uý vệ Cẩm y đến đó đóng giữ, khởi phục Nguyễn Văn Hưng và Đinh Phiên làm Chủ bạ, giúp đỡ công việc trú phòng. Hạ lệnh cho Nghệ An phái 2 suất đội Thần sách đem 100 lính thú đi thú, 2 tháng đổi một lần, lương bổng đều do Phòng ngự sứ Chiêu Nội cung cấp. Liền thấy nơi ấy lam chướng nặng quá, đổi lại một tháng rưỡi đổi thú một lần. Lại dụ cho Chiêu Nội rằng những tù phạm phát vãng đến Trấn Ninh làm lính, mỗi tháng cấp cho mỗi người 5 tiền và 1 phương gạo, tù phạm quân và lưu mỗi tháng cấp cho 1 phương gạo, lấy ngày đến nơi bắt đầu. Nếu tiền không đủ thì thay bằng bạc.

vệ thường triều ở điện Cần Chính, sai quan Khâm mạng xem ngày tế Giao và ngày ra quân, các quan vào lạy. Định làm lệ mãi mãi". Vua theo lời tâu.

Gọi 4.000 lính ở Bắc Thành, Ninh Bình, Thanh Nghệ đến Kinh, để thao diễn.

Sửa đắp đê ở Bắc Thành.

Thành thần tâu rằng : "Các sở đê cũ, tự trước không có sổ sách gì xét được. Nay lấy định thức mà so sánh thì phần nhiều thấp quá. Nếu nhất luật đắp cho đúng cách thức, thì không những phí tổn nhiều quá, mà công trình to lớn, sợ không làm nổi. Xin lấy mực nước lụt năm ngoái làm mức mà tính đắp cao rộng thêm. Bắt dân sửa chữa các đoạn đê tự sụt lở, sức dân không sửa đắp nổi thì cũng xin lượng cấp tiền gạo thuê dân làm, xong việc giao dân sở tại nhận giữ".

Vua dụ rằng : "Việc đê quan hệ với việc làm ruộng, lợi hại không nhỏ. Công trình sửa đắp, triều đình vốn không tiếc phí, làm không đúng cách thức là lỗi ở Hữu ty. Nay giao trách nhiệm cho dân, há chẳng phiền nhiễu cho dân ư ?. Vậy có thể lấy tiền kho thuê nhân công làm". Lại thấy rằng từ trước đến nay phần nhiều mộ những kẻ tay chơi làm khoán, làm sơ sài cho xong việc, nên thường thường bị vỡ đê. Sắc cho từ nay thuê dân sở tại làm, không được mộ khoán.

Quan Bắc Thành tâu rằng Công phòng ở thành trước đặt 1 Bát phẩm thư lại, 6 Cửu phẩm thi lại, 50 vị nhập lưu thư lại, lại còn có người trích đi làm việc ở cục Tạo tác, có người trích đi theo làm việc đê, phân phái không đủ. Xin đặt thêm 1 Bát phẩm thư lại, 2 Cửu phẩm thi lại và thêm 20 vị nhập lưu thư lại nữa. Lại xin phái Chủ sự, Tư vụ Hộ bộ mỗi chức 1 người để làm xướng xuất, theo Hộ tào Bắc Thành làm việc.

Vua y lời tâu.

Những người lĩnh trưng các sở cửa quan và bến đò Bắc Thành, phần nhiều người xin giảm ngạch thuế.

Vua chuẩn y lời đình thần bàn, cho chiếu ngạch năm Minh Mệnh thứ 7 lượng giảm cho 1 phần 12. Sai các quan thành trấn đều chọn uỷ người ty thuộc để cùng với người lĩnh trưng trông nom việc thu thuế, nghiêm cấm yêu sách.

Ngày Mậu thân, lễ Xuân hưởng.

Chuẩn định từ nay Kinh ngoài chi tiêu từ 30 quan tiền, 30 hộc phương thóc gạo, 10 lạng bạc trở lên, đều theo lệnh làm sách báo tiêu, không đến số ấy, chỉ biên vào sổ hằng tháng tư bộ lưu chiểu, như thế cho bớt giấy mực.

Sau lại nghĩ rằng Thừa Thiên lệ thuộc Kinh thành không như các hạt, hạ lệnh phàm có làm việc công mà lĩnh ở bộ, tiền không đến 30 quan, thóc gạo không đến 30 hộc phương, thì cứ đến cuối năm làm sách tính gộp tâu lên.

Nếu đã được huấn thị lần này mà binh lính lại còn trốn, thì sẽ phái lính đề kỵ [1] đi các nơi tìm bắt, chém đầu để răn ; người cai quản cũng đều bị tội nặng thêm. Nếu gặp lúc bắt lính mà đi đường bỏ trốn thì quan địa phương cũng bị nghiêm nghị".

Rồi thì trong hạn giải đến đủ ngạch, hạ lệnh xét trấn nào số nhiều thì thưởng cho quan trấn ấy kỷ lục 2 thứ, số ít thì thưởng cho kỷ lục 1 thứ.

Lấy Chủ sự ty Tào chính là Trần Quang Thành thăng thự Phó sứ Tào chính.

Chuẩn định từ nay tất cả các tờ tâu trong ngoài đã có chỉ phê "Tri đạo liễu" [2], "Cai bộ tri đạo" [3] hay là "Cai nha môn tri đạo" [4], việc thuộc về nha nào thì nha ấy phải kiểm duyệt kỹ càng, nếu đã mười phần xác đáng thì theo lệ mà thi hành. Hoặc có chỗ không hợp thì cho tâu lại đợi chỉ.

Nguyễn Thị Quý là vợ Tống Viết Phước trung hưng công thần tặng Thiếu bảo tâu rằng tuổi già không nương cậy vào đâu được, xin sửa lại cái thuyền miễn thuế để buôn bán làm ăn. Và con nuôi là Nguyễn Công Thông cũng xin miễn phú dịch để được nhờ cậy.

Vua dụ bộ Lễ rằng : "Tống Viết Phước ngày xưa theo hầu có công khó nhọc, lại gặp nguy liều mình, trọn nghĩa ở chiến trường. Người vợ là Nguyễn Thị Quý chịu kham khổ giữ tiết, chí cũng đáng thương. Nay lại làm giấy cầu ơn, tình cùng lời cũng thực thà. Chiếc thuyền chiến đóng trước đó Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta đã cho được thông thương, để chi dùng, nay lâu ngày thuyền nát thì cho được tu bổ, không cứ tấc thước dài rộng, vẫn miễn thuế chở hết đời mà thôi. Lại Thị Quý không có con, con nuôi là Nguyễn Công Thông cho vào hạng nhiêu thân, trừ cả thuế thân và binh dao mãn đời, để nêu ân đặc biệt". Giảm thuế cho đội sài tân [hái củi] (mỗi năm mỗi người phải nộp 6.000 cân củi, nay giảm xuống là 5.000 cân).

Đổi ty Cẩn tín sở Nội tạo làm ty Thanh thận của Vũ Khố, cho đặt 1 Tư vụ, 1 Bát phẩm thư lại, 2 Cửu phẩm thư lại, 30 vị nhập lưu thư lại, vẫn trực ở sở Nội tạo để làm việc.

Tiểu sai là bọn Phan Ngọc Lý, Trương Văn Khánh mượn cớ được sai xuống làng, đẵn cây ở vườn nhà Định Viễn công Bính, nói dối là lấy về dâng vua. Việc ấy đến tai vua. Vua nói : "Trong cung dùng cái gì đều cho tăng giá mà mua, dù cái

---

(1) *Đề kỵ* : sai dịch đi bắt phạm nhân.

(2) Đã biết rồi.

(3) Bộ này phải biết.

(4) Nha môn này phải biết.

Người xã Đông Ngạc Sơn Tây là Phan Huy Tuệ dâng kiểu xe long đoàn, thuyền phượng dực. Vũ Khố bác đi. Vua nói rằng : "Kiểu xe thuyền ấy, tuy không ích gì, nhưng cũng là người có chí gắng sức khó nhọc xét dùng cũng không hại gì, để khuyến khích người có tài". Sai cấp tiền gạo hằng tháng theo Vũ Khố sai phái.

Lại định lệ duyệt binh đầu xuân.

(Hằng năm cứ đầu năm các lính ở Kinh đều họp cả. Trước kỳ bộ Binh tâu xin định ngày điểm binh. Được chỉ thì chép ra đem dán yết cho mọi người đều biết. Cứ các người cai quản lấy đủ danh sách biền binh thực tại, để chiếu điểm. Trước một ngày, tự đường quan bộ Binh đến Viên ngoại lang, đều mặc triều phục đến sân điện Cần Chính làm lễ bái mạng. Đến canh năm ngày duyệt binh, sau khi bắn ống lệnh, các viên quản lĩnh đều mặc nhung phục đem biền binh bộ thuộc chỉnh bị quân dụng võ khí, theo ban thứ bày hàng ở trước Nam đài. Sáng sớm Ty viên bộ Binh gọi tên tra điểm, rồi làm bài chuyển tâu lên. Rước vua ngự điện Càn Nguyên, đường quan thuộc viên bộ Binh đều mặc triều phục làm lễ phục mạng. Các viên quản lĩnh đem biền binh làm lễ chiêm bái. Lại cứ giữ hàng ngũ đứng đợi duyệt xem. Lúc được truyền chỉ cho về, biền binh đều cầm khí giới hô quân lệnh, đánh quân nhạc theo thứ tự chia nhau đi ra. Vua về cung, quan bộ Binh lại làm sách tiến trình).

Ngày Tân dậu, duyệt binh. Vua ngự xem ở Nam đài. Cấm các dinh quân sai binh lính là việc riêng. Phàm việc sai khiến tầm thường đều xử tội theo luật. Nếu làm việc nặng như việc thổ mộc làm nhọc sức lính, cùng lại sai vệ sĩ các quân Thị trung, Thị nội thì xử tội nặng thêm lên. Hoặc nể theo lời hoàng thân quốc thích cho mượn lính đi làm việc riêng thì cũng xử nặng.

Lại dụ cho quan Bắc Thành xét hạch quan lại các tào. Dụ rằng : "Việc cốt yếu trong chính trị, xét quan lại là trước hết. Thực vì làm việc nước, cố nhiên là ở thượng ty, mà thừa hành thì phải được người lanh lẹn am hiểu mới có thể xong xuôi mọi việc. Sao lại cho người hèn kém xin lẫn vào đấy ? Trước đây dụ bảo cặn kẽ, cũng muốn sửa đổi một phen để cách bỏ cái tệ đã lâu. Thế mà đến nay chưa thấy xét tâu, hay đã là những người làm việc giỏi cả rồi ? Ngươi Trương Văn Minh nên hội đồng các tào trưởng để xét kỹ những viên dịch trong tào, như có người nào hèn kém không làm việc được thì chỉ tên nghiêm hặc, trẫm sẽ cho thải đi. Chớ cho lời dụ này là cụ văn mà sẽ bị can đình nghị không nhỏ".

Bộ Binh dâng sách bổng mãn [1] về võ giai. Giao bộ Lễ duyệt lại, tâu rằng : "Phép thăng giáng nên theo công lỗi lớn nhỏ mà cân nhắc. Nay xem trong sách có

(1) *Bổng mãn* : ăn lương về chức ấy đủ 6 năm gọi là bổng mãn.

Thành thần Trương Văn Minh tâu rằng nay hạt thành hơi yên, mà tướng cướp còn nhiều tên lọt lưới. Lính Bắc Thành chỉ có 25.000 người đều là lười biếng không quen việc đánh trận, một khi sai phái thì phải xen thêm lính Kinh vệ để cùng giúp sức, xin phái thêm lính Kinh và lính Thần sách ra thú. Vì thế mà có lệnh này.

Vua dụ rằng : "Lính là người giữ nước. Người cai quản võ nuôi giá ngự được đúng, thì khi dùng có thể là vô địch. Cứ như người nói thì lính Bắc Thành chẳng hoá ra là ngạch không, mà tướng biền cũng là đặt khống thôi à? Từ nay nên tự khắc trách, nghiêm sức người cai quản khi vô sự thì thao luyện sẵn sàng chăm nom chu đáo, lúc có giặc thì cổ lệ sĩ khí xông pha chiến trường, khiến mỗi người lính có công dụng của mỗi người. Nếu cứ tạm bợ như trước, nuôi thành thói lười biếng thì lỗi không nhỏ đâu".

Làm vườn Thiệu Phương (ở bên tả trong cung thành), trong vườn dựng điện Hoàng Phúc cùng các đường, các biên và hồi lang (Cẩm Xuân đường [1], Di Nhiên đường [2], Hàm Xuân hiên [3], Vĩnh Phương hiên [4], Hồi lang chữ vạn [5], Tứ phương ninh bật đường [6], Nam Phong giải uẩn đường [7].

Bỏ lệ đặt buổi chầu làm lễ thệ trai (Lễ cũ, trước hôm tế Giao 3 ngày, đặt đại triều nghi ở điện Thái Hoà, tuyên chỉ thề kiêng, các quan ăn chay). Đến bấy giờ bộ Lễ tâu : "Chay là đều. Trước kỳ có răn là để cho các người chấp sự đều hết lòng tinh khiết. Duy thờ Trời lấy sự thực thành kính, không cầu văn hoa. Đương lúc nghiêm túc giữ lòng thành thì ngày đêm sạch sẽ để tỏ tinh thành. Nếu lại bày nghi vệ tuyên lời thề kiêng thì hình như là văn hoa phiền phức, sợ không rõ được lòng thành kính chuyên nhất. Xét phép nhà Thanh, trước tế Giao 3 ngày, ban sắc cho bầy tôi thề kiêng không nói đến việc đặt buổi chầu để thề chay. Xin từ nay hằng năm chọn được ngày tế Giao rồi, thì xuống dụ răn bảo các quan văn võ chấp sự cùng người bồi tế, đều trước 3 ngày phải chay giới như luật. Còn việc đặt buổi chầu thề chay thì xin thôi". Vua cho là phải.

Ngày Bính tuất, tế Trời Đất ở đàn Nam Giao. Trước đây Hữu ty làm cầu phao để qua sông Hương, lại sai bày quân thí nghiệm. Đến trước tế Giao một ngày, xa

---

(1) Nhà Gấm xuân.

(2) Nhà Vui vẻ.

(3) Hiên Ngậm xuân.

(4) Hiên thơm mãi.

(5) Hồi lang hình chữ vạn ( ).

(6) Nhà Bốn phương yên lặng.

(7) Nhà Gió nam giải nực.

Thăng Hữu Tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực làm thự Thượng thư Lễ bộ, Thái thường tự Thiếu khanh là Hà Quyền làm Hữu Thị lang Lễ bộ kiêm lĩnh Thái thường tự.

Cho Lê Đăng Doanh làm Tả Tham tri Lại bộ, Đoàn Viết Nguyên làm Tả Tham tri Lễ bộ, Lê Đại Cương làm Hữu Tham tri Hình bộ, Hồ Hữu Thẩm làm Tả Thị lang Lễ bộ.

Sai quan Bắc Thành đốc đồng với Thống quản thập cơ, kén chọn trong hàng suất đội có ai làm được chánh Phó quản cơ thì kê tên tâu lên.

Dồn bổ 11 đội của vệ Thần oai làm 10 đội.

Cấm cục Tạo tác Bắc Thành trưng thu thuế sản vật không được sách nhiễu. Dụ rằng : "Thuế sản vật biệt nạp thực là phép tốt cống thổ sản từ đời xưa. Năm trước cho dân nộp tiền thay cùng là quyền nghi mà làm. Gần đây lại cho nộp bằng thực vật, người nào không muốn thì chiếu số hộ bắt chịu binh dao, làm như thế cốt chỉ là muốn tiện dân. Nay nghe nói tư lại cục Tạo tác thường nhận khoán để mong đầy túi, hễ không được thế thì dụng ý xích bác không nhận, làm dân rất khổ. Ngạch thuế không đủ, há chẳng phải vì tư lại làm bậy mà sinh ra ư ? Tự nay hằng năm thu vải lụa thuế sản vật, Hộ tào phải phái người đến cùng làm nếu có không đúng cách thức thì cũng nên lấy dài bù ngắn, chước lượng thu cả. Ai giữ thói cũ làm bậy, việc phát ra, thì trị nặng. Thượng ty cũng phải giao bộ nghiêm nghị". Lại thấy thuế lụa còn thiếu nhiều, cho chia ra làm 3 năm mà thu.

Tháng 2, bộ Binh tâu rằng các vệ cơ đội lính Kinh kỳ đầu xuân phải họp hết, nhiều người đang đi đường bỏ trốn.

Vua dụ rằng : "Trẫm từ lên ngôi đến nay, về phép trị binh, cách nuôi binh, hằng rất để ý. Lo người quản lĩnh có tệ sách nhiễu thì đặt điều cấm rõ ràng cặn kẽ ; thương lính bị sai phái khó nhọc thì thưởng cho, không tiếc bao giờ. Binh lính đáng phải biết cám ơn, ngày chăm luyện tập. Thế mà nay đến kỳ tập họp, ơn huệ đương ban mà lính trốn có hàng trăm. Có phải bọn ấy đã mất hết lương tâm, hay bởi quan địa phương hiệu triệu cẩu thả qua chuyện, cùng bởi người quản suất ngày thường sách nhiễu nhiều mà đến nỗi thế chăng ? Binh thần nên lấy số lính trốn chia làm 10 phần, sai quan địa phương bắt giải đến, hạn trong 1 tháng phải bắt được 4 phần, trong 3 tháng bắt được 6 phần, trong 6 tháng bắt được đủ số thì tha tội. Nếu không thì giao bộ nghiêm nghị. Các lính trốn giải đến đều chiếu lệ trị nặng hơn một bậc. Tự nay các người cai quản càng phải để ý vỗ về để cho binh lính vui vẻ làm việc.

Định lệ dùng ấn bảo tỉ.

Vua dụ rằng : "Dùng bảo tỉ của nhà nước là để lỏ lệnh tin, bày lời dạy rất trọng mà phép rất lớn. Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta sáng lập phép tắc, trăm thứ đổi mới, sắc lấy vàng đúc các ấn : "Chế cáo chi bảo" (1), "Quốc gia tín bảo" (2), "Sắc chính vạn dân chi bảo" (3), "Thảo tội an dân chi bảo" (4), "Ngự tiền chi bảo" (5), "Mệnh đức chi bảo" (6), từ trước đến nay vẫn thi hành. Nhưng sáng tác lần đầu, chưa được mười phần đầy đủ. Trẫm kính nối ngôi báu, gặp lúc thái bình, chỉ nghĩ làm sáng thêm phép cũ mà để lại cho đời sau, đã sai lấy vàng đúc ấn "Hoàng đế chi bảo" (7). Nay lại đúc ấn "Hoàng đế tôn thân chi bảo" (8), "Sắc mệnh chi bảo" (9), "Khâm văn chi tỉ" (10), "Duệ võ chi tỉ" (11), "Tri lịch minh thời chi bảo" (12), lần lượt đã đúc xong, bèn định từ nay gặp có kính dâng huy hiệu thì dùng ấn "Hoàng đế tôn thân chi bảo", gặp Khánh tiết gia ân, các việc long trọng như cáo dụ thân huân, tuần xem địa phương cùng là ban sắc thư cho ngoại quốc, thì đóng ấn "Hoàng đế chi bảo"; chỉ dụ về chương tấu sổ sách thì dùng ấn "Ngự tiền chi bảo", ban lịch thì

---

(1) 制誥之寶

(2) 國家信寶

(3) 敕正萬民之寶

(4) 討罪安民之寶

(5) 御前之寶

(6) 命德之寶

(7) 皇帝之寶

(8) 皇帝尊親之寶

(9) 敕命之寶

(10) 欽文之璽

(11) 睿武之璽

(12) 治曆明時之寶

hoa, cái cây là thứ tầm thường rẻ rúng cũng chưa từng cho đi lấy của dân. Bọn Lý dám giả mạo gian dối như thế, rất là đáng ghét. Sai đánh 100 côn, phát đi làm lính thú sở Ai Lao". Nhân dụ cho Thừa Thiên rằng từ nay lính thị vệ hoặc tôi tớ các nha, có tạ sự đi quấy làm luỵ hương thôn thì bắt giải tâu lên.

Làm duyệt tuyển ở năm nội trấn Bắc Thành và phủ Hoài Đức. Sai thự Thống chế dinh Hổ oai là Đỗ Quý, Tả Thị lang Lại bộ là Thân Văn Duy, Phó đô thống Hậu dinh Thần sách gia hàm Đô thống là Trần Đăng Long, Hữu Tham tri Hình bộ là Nguyễn Kim Bảng, Phó đô thống chế Trung dinh Thần sách là Đoàn Văn Trường, Tả Thị lang Binh bộ quyền lĩnh Binh tào Bắc Thành là Nguyễn Đức Nhuận, Chưởng cơ quản các đội Túc trực vệ Cẩm y là Hồ Văn Trương, Tả Thị lang Hộ bộ là Ngô Phúc Hội, Tả thống chế Thị trung là Nguyễn Văn Trọng, Tả Tham tri Công bộ là Bùi Đức Minh, chia nhau đi làm.

Quan Bắc Thành tâu rằng các dân xiêu dạt trong hạt thành có nơi chưa về, có nơi mới về mà số đinh chưa đủ, số giản binh còn thiếu 1.300 người, đều là bởi xã dân tìm cách trốn tránh, lâu vẫn chưa điền, xin hạ lệnh cho quan tuyển trường nghiêm sức cho các phủ huyện xét thực để ngăn trừ sự dối trá ẩn lậu.

Vua dụ rằng : "Chức trách của quan chuyên khổn [1] thì việc dân việc quân đều là phận sự cả. Nếu chuyển đổ cho tuyển quan thì chức trách các ngươi ở đâu ? Cần phải giữ đạo công đốc suất thuộc hạ hết sức thừa hành, khiến cho kẻ điêu ngoan không đắt được mưu riêng, lại dịch không được gây tệ, thì hộ khẩu có thể tăng thêm, mà ngạch binh không thiếu".

Lấy thự Hữu Thị lang Lễ bộ là Nguyễn Công Trứ làm Tả Thị lang Hình bộ, vẫn sung chức Toản tu chức chế.

Định lệ cấp lương cho học trò làm hành tẩu sáu bộ. (Mỗi tháng mỗi người 2 quan tiền 1 phương gạo).

Chuẩn định từ nay các thuộc ty Bưu chính chia nhau trực ở nhà tiếp dịch và ở trong cửa Thể Nguyên. Như các nha môn ở Kinh, cùng các địa phương bên ngoài gặp có ống trạm chứa tờ tâu công văn phát đệ theo lệ tối khẩn và thứ khẩn mà gặp ban đêm cửa thành đã đóng, thì nhân viên Bưu chính ứng trực phải giao nhận ngay ở khe cửa, cho việc công được nhanh.

Sai thêm vệ Thành võ quân Thị nội, vệ Tuyển phong tiền tả, vệ Dương võ quân Thần sách ở Nghệ An, mỗi vệ 100 biền binh đi thú Bắc Thành.

---

(1) *Chuyên khổn* : quan chuyên trách ở ngoài.

gấp. Hiện nay triều đình nhàn rỗi, giảng tìm phép xưa, thực là việc nên làm trước. Nên chọn đất ở trong Kinh thành làm chỗ tịch điền". Bèn sai đặt ở hai phường Hậu Sinh, An Trạch, bên tả dựng đài Quan Canh, đằng trước làm ruộng đế tịch, đằng sau làm điện thay áo, bên hữu đặt đàn Tiên Nông và đình Thần thương thu thóc. Sai Trung quân Tống Phước Lương coi làm. Thưởng tiền cho thợ và biền binh làm việc 5.000 quan. Lại đặt sở Diễn canh (tập cày) ở phía bắc cung Khánh Ninh, gọi là vườn Vĩnh Trạch. Sai bộ Lễ bàn định điển lệ. Hằng năm cứ tháng trọng hạ (tháng 5) chọn ngày tốt làm lễ.

Trước kỳ, phủ Thừa Thiên sức cho nông dân cày bừa ruộng tịch điền trước cho đất mềm kỹ. Trước 5 ngày, vua ngự vườn Vĩnh Trạch xem tập cày. Trước 1 ngày quan phủ Thừa Thiên lĩnh đệ 1 cái roi, 1 cái cày, 1 thùng thóc, đặt lên án vàng trên thềm giữa điện Cần Chính. Vua thân xem đồ nông cụ xong, quan bộ Hộ mang giao cho quan phủ Thừa Thiên tiếp nhận mang ra cửa Tả Túc, đặt vào long đình. Nghi trượng nhã nhạc dẫn trước, tàn lọng che lên, đến cửa Tả Đoan. Rồi lấy roi, cày, thúng thóc chia làm 12 phần, đặt ở Thái đình, theo thứ tự đi sau đến ruộng tịch điền, chiếu thứ vị bày ra, giờ Tỵ ngày hôm ấy, vua đến cung Khánh Ninh trú chân. Biền binh đứng bày hàng ở tả hữu đường vua đi. Lại bày lính và voi cờ súng ống ở ngoài tường ruộng tịch điền. Giờ Tý ngày ấy, Hữu ty bày lễ phẩm trên đàn Tiên Nông. Canh năm, trống nghiêm ba hồi, thị vệ bày lỗ bộ ở ngoài cửa cung Khánh Ninh. Đến giờ Mão, vua đội mũ cửu long, áo hoàng bào, đai ngọc lên kiệu, người dẫn trước, người theo sau, đúng nghi vệ. Nhã nhạc có bày nhưng không cử. Đến tường phía nam đàn Tiên Nông, các quan mang mũ áo thường triều quỳ đón ở phía trong cửa phường. Vua đến bên đông đường thần lộ xuống kiệu vào tế. Lễ xong vua ngự đến điện cụ phục, thay mang mũ Đường cân cửu long, áo long bào chẽn tay, thắt đai ngọc. Bộ Lễ tâu xin làm lễ cày tịch điền. Vua đến chỗ cày, đứng trông hướng nam, các quan đứng chầu ở tả hữu đài Quan Canh ; quan Thái thường tự xướng, quan Lễ bộ dâng cày, quan phủ Thừa Thiên dâng roi. Vua tay phải cầm cày, tay trái cầm roi, kỳ lão và nông phu đều 2 người dắt trâu, thị vệ 2 người đỡ cày. Ca sinh hát bài "Hoà từ", nhạc sinh múa cờ màu ; nhã nhạc cử nhạc. Phủ Thừa Thiên bưng thùng thóc đi theo. Hoàng tử cùng quan Hộ bộ đều cử một người theo sau vãi thóc. Vua cày 3 đường đi 3 đường lại xong, ngự lên đài Quan Canh. Các quan ở dưới đài chia 2 bên đứng hầu. Các hoàng tử, và thần công theo cày, đều đội mũ vàng mặc áo đỏ, cầm cày cầm roi cày 5 đường đi 5 đường lại, kế đến văn võ đại thần 9 người, văn đội mũ văn công, võ đội mũ hổ đầu, đều mặc áo lam, cùng cầm cày cầm roi cày 9 đường đi 9 đường lại. Đều dùng thuộc lại kinh huyện đi theo sau

giá đến Trai cung, đi qua cầu phao nước sông tràn lên, bầy tôi đi theo đều sợ. Vua không biến sắc mặt, sai đổi lấy thuyền rồng theo hầu để sang sông. Người chuyên coi làm cầu là Nguyễn Tài Năng, người thí nghiệm là Phan Văn Thuý cùng người phù giá là Phạm Văn Lý đều bị đình thần tham hặc.

Nhà vua đặc mệnh giáng cấp khác nhau. Dụ rằng : "Việc nước tràn lên cầu, cũng là việc bất ngờ không tính trước được, tình còn khá thương, cho nên gia ơn khiến biết răn mà thôi. Nếu giao cho công nghị, thì cũng khó vì bọn ngươi mà bỏ phép nước được".

Trấn thần Thanh Hoa tâu rằng dân xiêu tán trong hạt trở về chọn được 134 người, xin cứ theo lệ kén lính trước, thuộc về vệ cơ nào hễ khuyết thì điền bổ. Lại những dân mới đủ lệ kén lính chọn được 208 người xin đặt làm 4 đội Tín sai thuộc trấn.

Vua dụ rằng : "Hạt ngươi nhiều lần xiêu tán, ngạch lính thiếu đến hơn 760 người. Nay dân trở về sung điền chưa được một nửa. Có thể lấy số kén được 342 người đó đều đem điền vào số thiếu. Còn số thiếu thì phải hết lòng chiêu tập vỗ về, để hộ tịch dần dần thêm lên. Cho đủ số cũ, rồi mới trích lính mới bổ đặt các đội Tín sai mới phải".

Lại sai trích các cục thợ (thợ rèn, thợ sơn, thợ ngoã, thợ bạc) sung bổ ngạch lính thiếu ở các vệ cơ.

Sai Thanh Hoa lấy đá hoa. Hơn một tháng tốn nhân công nhiều mà đá hoa được không mấy, trấn thần tâu lên. Vua bảo thị thần rằng : "Trước nghe nói đá hoa sản nhiều cho nên sai lấy, không ngờ khó như thế. Trẫm từng xem sách *Tống sử* việc Hoa thạch cương [1] thường lấy làm răn. Nay há nên vì việc chơi tầm thường mà bắt dân khó nhọc à ?". Bèn thôi việc ấy.

Dồn 2 đội Xiêm binh nhất nhị ở Sơn Nam làm đội Lạc hoá.

Lấy Cai đội vệ Nghiêm dũng Bắc Thành là Nguyễn Văn Tâm làm Phó vệ uý vệ Nghiêm dũng.

Ngày Tân mão, tiết Thanh minh, vua rước Hoàng thái hậu yết lăng Thiên Thụ.

Phòng ngự sứ Trấn Ninh là Chiêu Nội cùng thổ tri huyện và huyện thừa, bốn huyện Sa Hổ, Sâm Tộ, Mường Lan, Man Soạn, vì mới nhận được sắc mệnh, sắm phương vật đến Nghệ An bày tạ. Sai trấn thần khoản đãi hậu rồi bảo về.

---

(1) *Hoa thạch cương* : Tống Huy Tông thích chơi hoa và đá, sai người đi tìm hoa đá lạ đẹp ; nhà dân nào có một cây hoa một hòn đá lạ đẹp đều biên lấy sai người giữ để đem về kinh đô. Sau thuyền ghe đem về chật ních cả sông, dăng dài nghìn dặm, người ta gọi là Hoa thạch cương.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9 [1828], mùa xuân, tháng 3, ngày Canh tý, nhật thực.

Làm duyệt tuyển ở các trấn từ Bình Định vào Nam đến Bình Thuận. Sai Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Phú Yên là Trương Văn Chính, Lễ bộ Tả Tham tri là Đoàn Viết Nguyên, Trấn thủ Bình Thuận là Nguyễn Văn Tài, Hiệp trấn Biên Hoà là Bùi Đức Mân, Chưởng cơ lĩnh vệ Nội hầu là Phạm Văn Tín, Hiệp trấn Bình Định là Nguyễn Bá Uông, Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Bình Định là Nguyễn Văn Quế, Hiệp trấn Định Tường là Trần Văn Lộc, chia nhau đi làm.

Giáng bổ Hữu Thị lang Công bộ là Tôn Thất Chu làm Từ tế sứ ty Từ tế, gia hàm Thị lang ăn lương Chánh tứ phẩm, vẫn quyền biện việc phủ Tôn nhân. Chu già yếu, không làm nổi việc bộ nên giáng.

Định cấm về vu khống và kêu lại.

Vua dụ rằng : "Xử kiện quý được tình thực, cho nên đặt quan hỏi hình từ huyện, rồi đến phủ, đến trấn, đến thành, theo thứ tự mà xét xử, để tỏ thận trọng, còn lỡ có người oan uổng hoặc chưa được tỏ hết. Phàm có đơn kêu đến Kinh đều cho xét lại là muốn sạch hết mối tệ của quan lại mà suốt được tình u ẩn của dân. Nhưng bọn điêu gian muốn tìm cách thoát tội đặt lời mua chứng, vượt bậc đầu đơn, xét kỹ đều là không thực, thói gian dối ấy không thể dung được. Tự nay về sau, phàm người đi kiện, đã qua huyện nha xét ra là vu cáo, thì chiếu luật xử tội, nếu không biết tội lại đi kêu ở phủ ở trấn ở thành thì cứ mỗi lần gia nặng tội một lần. Nếu còn đến Kinh kêu bậy nữa thì xử rất nặng. Như bản tội đã nặng không thể thêm được

dùng ấn "Trị lịch minh thời chi bảo" ; định việc học, đặt khoa thi đón kẻ sĩ, cầu lời nói, mọi việc về văn thì dùng ấn "Khâm văn chi tỉ", trị binh xét quân, mở khoa võ cử, nghiêm việc võ bị, mọi việc về võ, thì dùng ấn "Duệ võ chi tỉ" ; khen thưởng người công lao có chính tích thì dùng ấn "Mệnh đức chi bảo", ban cấp cáo sắc cho văn võ cùng phong tặng thần và người thì dùng ấn "Sắc mệnh chi bảo" ; sai phái các quan, ban cấp chiếu lệnh, cùng là chiếu văn thăng cấp giáng cấp và dạy bảo răn bảo mọi việc thì dùng ấn "Chế cáo chi bảo", duy các chức hàm quyền thự, dẫu chưa được cáo sắc, nhưng cũng khác với những người sai phái tầm thường, thì những chiếu văn thăng thực cũng đóng ấn "Sắc mệnh chi bảo", gọi phát quân lính, tuyên gọi tướng soái thì dùng ấn "Quốc gia tín bảo" ; dạy bảo quan dân, răn bảo các nơi, nêu khen tiết phụ hiếu tử, thì dùng ấn "Sắc chính vạn dân chi bảo" ; sai tướng ra quân, đánh giặc dẹp loạn, thì dùng ấn "Thảo tội an dân chi bảo", đều theo như thế mà làm, để tỏ lòng tin mà truyền để lâu dài. Đến như lệ cũ, những chiếu văn ban cấp, đầu giấy đóng ấn rồng nhỏ (khắc tám chữ "Thủ chính thiên hạ văn võ quyền hành) thì thôi không dùng nữa".

Định lại lệ đóng ấn vào sớ sách trong ngoài. (Phàm sớ sách ở chỗ có chữ phê "Khâm thử" thì đóng ấn "Ngự tiền chi bảo". Những chỗ số mục, chỗ tẩy chữa, chỗ giáp phùng [1] nếu là sớ sách của sáu bộ và tấu tập của đình thần, sách tiêu thủ của Nội vụ phủ, Vũ Khố, các viện Thái y, Thượng trà, các đội Tài hoa, Dực võ, thì đều dùng dấu kiểm "Văn lý mật sát". Ngoài ra, những tấu sớ của các nha môn ở Kinh, các thành trấn đạo ở ngoài, thì đều theo lệ sáu bộ, sách tâu đều dùng cái kiểm triện nhỏ của nhà nước cấp).

Vua đi xem kho Kinh. Thấy lính coi kho đem tranh tre che đậy chỗ bờ hè, sai quở mắng, dụ rằng tự nay các kho ở Nội vụ, Vũ Khố, Nội tàng, kho Kinh thương, thuốc súng, diêm tiêu, cấm không được lấy tranh tre, lá dừa, củi khô là những thứ dễ cháy để gần bốn bên, làm trái phải trị tội nặng. Nếu xảy ra hoả hoạn phải chém bêu đầu.

Bắt đầu đặt ruộng tịch điền.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Đời xưa vua cày ruộng tịch điền, để lấy gạo làm xôi tế Giao Miếu, nhân thể để xét thời tiết làm ruộng khuyên giúp nông dân, thực là việc lớn trong vương chính. Cái điển ba đường cày, sách vở còn chứng. Nước ta đời Trần đời Lê gián hoặc có làm nghi điển ấy, nhưng phần nhiều giản lược. Trẫm từ thân chính đến nay, chăm nghĩ đến dân, thường lấy việc dạy dân chăm nghề gốc làm

(1) *Giáp phùng* : chỗ hai tờ giấy đóng giáp nhau.

ấy từ đầu đến cuối bị xử lưu 3.000 dặm, Nguyễn Hữu Phượng xử đồ 3 năm, Lê Huy Tích đồ 2 năm, Lê Phúc Hậu phát vãng đi Cam Lộ gắng sức chuộc tội, Phạm Gia Tứ bị thu bằng sắc, về quê phục dịch.

Đổi sổ ngạch thổ tù các thành trấn đạo, gọi là phiên thần thì đổi làm thổ ty.

Thổ ty Cao Bằng là Nguyễn Oánh can những lạm bị tội đồ. Quan Bắc Thành tâu xin đem số nhân dân về phần tên ấy cai quản cho người họ là Nguyễn Khản nối làm thổ ty. Vua muốn đổi thổ quan mà đặt lưu quan [1] hạ lệnh cho trấn thần chọn đặt lý trưởng để thu nộp thuế khoá không cho thế tập nữa.

Triệu Tả Thị lang Hình bộ lĩnh Hình tào thành Gia Định là Trịnh Xuân Trạm về Kinh đợi chỉ. Trạm không làm nổi việc tào nên triệu về, rồi chết.

Lấy Hiệp trấn Bình Định là Nguyễn Bá Uông làm Hữu Thị lang Hình bộ lĩnh Hình tào thành Gia Định, Lang trung Công bộ là Nguyễn Công Tiệp quyền Hiệp trấn Bình Định, sai chạy trạm đến Bình Hoà thay cho Bá Uông sung làm quan tuyển trường.

Chuẩn định từ nay phàm những tù phạm phát phối làm nô cũng chiếu theo lệ tù quân lưu, ngày phát đi cấp cho đàn ông đàn bà mỗi người 1 tấm vải 2 quan tiền, đến chỗ đày, cấp cho 1 quan tiền nữa.

Đúc lại ấn "Văn lý mật sát" [2] (文理密察) (trước bằng bạc nay đổi đúc bằng vàng), lại đổi chế triện vuông "Văn hành công khí"[3] (文衡公器) trường thi Hội 2 quả, 6 trường thi Hương mỗi trường 4 quả (trước bằng đồng nay làm bằng ngà), đổi chế ấn quan phòng bằng đồng của Học chính Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình (trước dùng hai chữ trực lệ nay bớt đi), đổi chế ấn đồ ký bằng đồng của cơ Định man trấn Quảng Trị (trước dùng chữ dinh, nay đổi làm chữ trấn).

Chuẩn định từ nay các quan lại can án và phải đình bổng đợi án xong, nếu được miễn nghị thì được truy lĩnh, nếu bị giáng phạt thì chiếu án thi hành. Bộ Hộ nhân tâu rằng : "Ngày lĩnh bổng là vào ngày đầu tháng, những người can án được chỉ vào ngày 2 ngày 3 về sau, hoặc việc phát từ ngày đầu tháng mà quá ngày ấy mới lục đến, thì đều miễn đình cấp. Cùng những án xử phạt roi phạt trượng rồi phát lạc, dẫu không được gọi là miễn nghị, mà so với thực giáng thực phạt có hơi khác, thì xin chiếu theo lệ lương đáng được mà truy cấp".

---

(1) *Lưu quan* : bổ người ngoài đến làm quan, thay đổi quan đi nơi nọ nơi kia.

(2) *Văn lý mật sát* : lẽ văn xét kín.

(3) *Văn hành công khí* : cái cân để cân nhắc văn chương.

bưng thùng thóc vãi thóc. Lễ xong, vua ngự điện cụ phục, thay mặc long bào rộng tay, lên kiệu. Đại nhạc nhã nhạc đều nổi. Các quan lại ở trong cửa phường quỳ tống. Vua về cung Khánh Ninh. Các quan làm lễ khánh hạ. Ban yến và ban thưởng theo thứ bậc. Quan phủ Thừa Thiên đem nông dân cày hết số ruộng tịch điền hơn 4 mẫu 4 sào, lấy hơn 2 mẫu 9 sào trồng lúa nếp, hơn 1 mẫu 4 sào trồng lúa tẻ. Sau khi gặt lúa, quan phủ Thừa Thiên hội đồng với bộ Hộ chọn lúa giống để riêng, còn thừa thì chứa vào kho Thần thương, gặp các tiết lễ Giao Miếu thì thổi xôi. Sau đấy hằng năm việc tế đàn Tiên Nông đều sai Kinh doãn khâm mạng làm lễ. Lễ cày ruộng tịch điền thì nếu có quan phụng mạng làm thay, cùng những năm vua đi thăm địa phương thì cũng do Kinh doãn cày thay). Lại sai chọn mua thóc tẻ thóc nếp ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Trị, Sơn Tây thuộc Bắc Thành lấy những thứ chất gạo trắng tinh, mà khí vị thơm dẻo, giao cho phủ Thừa Thiên chứa để dùng làm thóc giống.

Định lệ lương cho nông phu cày ruộng tịch điền. (Nông phu 30 người, lấy dân ở 8 xã Phú Xuân sung vào cấp mỗi tháng mỗi người đều gạo một phương, tiền 1 quan, lấy mồng 1 tháng 4 năm ấy bắt đầu. Xong việc làm ruộng thì chia ban mà chi lương, người ở ban thì mỗi tháng 1 phương gạo).

Phó sứ Hộ thành binh mã ty là Đỗ Phúc Thịnh phụng mạng đi Thanh Hoa xem xét hình thế núi sông, về đem địa đồ dâng lên. Vua khen là tinh tế và khéo, thưởng kỷ lục 1 thứ cùng áo quần và tiền bổng.

Quan Bắc Thành tâu rằng năm nội trấn ở hạt thành thóc tô chính cung từ năm Minh Mệnh thứ 8 về trước, thiếu đến hơn 658.000 hộc, xin cho dân nộp thay bằng tiền.

Vua dụ rằng : "Bắc Thành mấy năm mất mùa liền, dẫu vụ mùa năm trước được lớn, nhưng sau nhiều năm đói kém thế tất chưa được thừa thãi. Trẫm nghĩ đến đời sống của dân, phàm việc gì có ích cho dân, đều không ngại phí, nếu nộp thay bằng tiền mà tiện cho dân thì sao lại so đo ! Duy nghĩ đến những kỳ thu thuế lý dịch thường thu trước vào tay, nên bây giờ theo lời xin thì kẻ bao thu trước lại đầy túi riêng chứ tiểu dân nào được ích gì. Vậy cho hoãn đến sang năm".

Vua đi xem sông Lợi Nông, thấy lúa ruộng dọc bờ xanh tốt bảo bầy tôi rằng : "Trước Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta bỏ vài vạn bạc đào con sông này, làm lợi cho dân mãi mãi. Mới biết thánh nhân lưu ơn muôn đời to như thế đấy".

Trấn thủ Vĩnh Thanh là Nguyễn Văn Cận vì dung túng người nhà sách nhiễu dân phải giáng 3 cấp đổi đi. Liền bổ Thành thủ uý Bắc Thành.

nước ta nhờ Trời Đất Tôn Miếu mà tươi sáng thịnh vượng truyền đến trăm đời, tự gần đến xa, đều nên cùng hưởng ơn trạch như nhau, chứ có hạn đâu ? Bèn cấp thêm cho Tôn nhân phủ 2.000 quan tiền.

Lấy Phó vệ uý vệ Tiền phong trung là Hoàng Văn Lý làm Phó vệ uý vệ Hậu nhất quân Thị trung, Cai đội Cẩm y là Nguyễn Văn Doãn làm Phó vệ uý vệ Tiền phong trung, Cai đội Cẩm y là Lê Văn Nguyên làm Phó vệ uý vệ Hổ oai hậu.

Lấy Tả Thị lang Hình bộ là Nguyễn Công Trứ lĩnh chức Dinh điền sứ. Nguyên trước Nguyễn Công Trứ dâng sớ nói 3 việc :

1. Lập phép nghiêm cấm để trừ dứt trộm cướp. (Bắc Thành sau loạn Tây Sơn, tập tục kiêu ngoa, những bọn gian giảo, thấy lợi quên nghĩa, bắt cóc người, đào mồ mả để đòi tiền chuộc, tụ tập đồ đảng doạ nạt dân làng, tù trốn thì lấy nhà cường hào làm sào huyệt, tổng lý cũng lấy kẻ hung ác làm chân tay, để xưng hùng với nhau. Phàm gọi là làm loạn, không phải cứ đánh thành cướp đất mới là làm loạn ; người không ở yên thuận lẽ cũng là loạn. Ngạn ngữ nói : "Loạn thì chém" không dùng phép nặng không ngăn được loạn. Xin đặt thêm hương trưởng mỗi làng 2 người, để coi sóc nhân dân khiến họ yên nghiệp làm ăn, ai du đãng trộm cướp thì báo quan ngay, nếu dung túng chứa chấp, việc phát giác thì tổng trưởng, hương trưởng, xã trưởng đều phải chém cả. Phàm cha anh không ngăn cấm được con em thì cho tự thú cáo trước, nếu giấu giếm đến lúc phát giác thì phải đồng tội. Như thế thì không ai dám phạm, mà trộm cướp yên tắt được).

2. Minh việc thưởng phạt để khuyến khích quan lại. (Nay lại dịch tham ô thường làm hại cho dân là bởi chưa có cách khuyên răn. Xin phàm các địa phương, nên thải bỏ những người hèn kém bớt đi một nửa, và cho thêm lương, để giữ thanh liêm ; định lệ 3 năm, xét một lần, ai liêm cần thì được cất nhắc, ai khinh nhờn pháp luật thì không cứ việc lớn hay nhỏ, tang nhiều hay ít, đều trị tội cả, khiến ai ai cũng biết giữ mình. Như thế thì tham chuyển thành liêm cả).

3. Vỡ ruộng hoang cho dân nghèo. (Đời làm ăn xưa chia ruộng định của, dân có nghiệp thường cho nên ở yên nơi làng mạc không có gian tà. Ngày nay những dân nghèo túng, ăn dưng chơi không, khi cùng thì họp nhau trộm cướp, cái tệ không ngăn cấm được. Trước thần đến Nam Định thấy ruộng bỏ hoang ở các huyện Giao Thuỷ, Chân Định mênh mông bát ngát. Ngoài ra còn không biết mấy nghìn trăm mẫu, hỏi ra thì dân địa phương muốn khai khẩn, nhưng phí tổn nhiều, không đủ sức làm. Nếu cấp cho tiền công thì có thể nhóm họp dân nghèo mà khai khẩn, nhà nước phí tổn không mấy mà mối lợi tự nhiên sẽ đến vô cùng. Vả lại bãi Tiền Châu ở huyện Chân Định hoang rậm, trộm cướp thường tụ họp ở đấy làm sào huyệt, nay

nữa, thì chỉ hỏi người kêu thay. Những việc đã xét xử công bằng rồi mà còn đi kêu nữa thì cũng tội như thế".

Hữu quân phó tướng là Nguyễn Văn Xuân 76 tuổi, dâng biểu xin hưu trí. Vua dụ : "Ngày nay cựu thần ở triều như khanh không có mấy người, sao lại vin tuổi già mà thôi việc. Nên ở lại làm gương mẫu cho bọn hậu tiến. Lại chẳng tốt hơn à ?". Xuân lạy tạ.

Đổi hiệu Tứ thuận thổ binh của Ninh Bình làm bốn hiệu Ninh hùng. Ba huyện Lạc Thổ, Phụng Hoá, An Hoá ở thượng đạo Ninh Bình hơn 500 người dân thổ trước đặt làm bốn hiệu Tiền thuận, Tả thuận, Hữu thuận, Hậu thuận, đến bấy giờ bộ Binh bàn xin dồn làm 1 cơ 10 đội, mỗi năm làm sổ ngạch như lệ cơ binh. Đình thần bàn lại cho rằng : "Binh chính của nước đã có kỷ luật, mà Ninh Bình là đất phên giậu, thực là chỗ địa đầu quan yếu. Sự xếp đặt biên phòng sao có thể sơ lược. Nay bộ Binh bàn xếp thành cơ đội cho sổ ngạch đều nhau khiến chế độ hoạch nhất, cố nhiên là chu đáo, nhưng thổ tục man lão cùng người Kinh khác nhau, việc sửa đổi nên làm dần dần. Nghĩ nên phỏng theo tên cơ Lạng hùng, Tuyên hùng ở Bắc Thành mà đặt làm 4 hiệu Ninh hùng nhất nhị tam tứ mỗi hiệu đặt 1 chánh quản hiệu, 2 phó quản hiệu, chia ban mà chi lương, vẫn đóng giữ đồn Chi Nê, không phải làm binh ngạch. Đợi thấm nhuần giáo hoá, thêm sau rồi sẽ xếp vào đội ngũ cũng chưa muộn gì". Vua cho là phải. Sai bọn Phòng ngự sứ Quách Công Phụng, Quách Công Thản, Quách Công Huyên, Quách Công Chuyên 4 người lấy nguyên hàm sung Chánh quản hiệu, thổ ty Quách Tất Tại, Cao Viết Chế, Quách Công Toản, Quách Công Ân, Đinh Thế Đội, Quách Công Kiên, Quách Tất Công, Quách Công Kim 8 người được trao hàm Phòng ngự đồng tri, sung chức Phó quản hiệu.

Trấn thủ Tuyên Quang là Lê Phúc Hậu, Hiệp trấn là Nguyễn Hữu Phượng, Tham hiệp là Lưu Úc, nguyên Trấn thủ cải bổ Trấn thủ Quảng Yên là Lê Huy Tích, đều bị tội miễn chức. Sai Phó thống thập cơ Chấn định thuộc Trung quân là Hoàng Văn Ẩn, Thiêm sự Hình bộ sung biện Bắc Thành Hình tào là Hoàng Văn Quyền quyền nhiếp ấn vụ Tuyên Quang, Vệ uý vệ Tuyên phong hậu quân Thần sách là Phạm Văn Bình quyền Trấn thủ Quảng Yên.

Trước đây lính coi đề lao đút lót để xin tha tội cho một tên cường phạm. Lê Huy Tích, Lưu Úc cùng thự Hiệp trấn Phạm Gia Tứ nhẹ dạ nghe lời gian mà tha. Sau đó Tích bị đổi đi nơi khác, Tứ về hưu. Lê Phúc Hậu, Nguyễn Hữu Phượng đến thay làm việc, tên cường phạm ấy lại bị bắt, nó mới thú thực. Bọn Hậu, Phượng bảo rằng phải thay đổi án cũ, không cứu xét nữa. Đến bấy giờ sự việc phát giác bọn ấy đều bị giải chức, giao cho Bắc Thành nghiêm xét. Khi án tâu lên, Lưu Úc can việc

từ. Vua dụ rằng : "Nay các hạt Bắc Thành dần yên, nhân dân hơi biết hướng theo giáo hoá có thể nhân cơ hội này, đưa dân về ruộng đất, khiến yên nghiệp làm ăn, dân có của thường thì có lòng thường, bọn trộm cướp tất phải tan đi mà ngầm hoá. Vả lại triều đình khai hoá không cái gì trước việc dạy dân chăm nghề gốc. Nay việc dinh điền đã giao cho khanh phàm việc có thể làm lợi trừ hại cho dân, cho tuỳ tiện mà làm, nên hết lòng xếp đặt sớm báo thành công, để yên ủi lòng trẫm mong đợi". Hạ lệnh chọn một viên Tư vụ, 10 người bát cửu phẩm và vị nhập lưu thư lại đi theo để sai phái.

Nguyễn Công Trứ lại tâu rằng : "Bình dân Bắc Thành, trước vì giặc bắt hiếp đi theo có đến hàng nghìn sợ hãi trốn biệt không có đường về, không khỏi đi theo những tướng giặc còn trốn. Xin phàm kẻ nào hối quá hoàn lương[1], thì cho đến sở Dinh điền thú tội, theo sức mà cấp ruộng cho làm. Những chỗ ruộng đất rải rác có thể lập thành làng trại, đủ cho 15 người ở trở lên thì xin lập làm một trại, 18 người trở lên thì lập làm một giáp, đều đặt tên trại trưởng và giáp trưởng trông coi. Thế thì đất sẽ không có chỗ bỏ không". Vua đều y cho. Vua thấy rằng thuế chính cung ở Bắc Thành phần nhiều lợi riêng cho bọn hào cường, muốn trừ tệ ấy, mới dụ thành thần rằng : "Các hạt Bắc Thành hay gặp mất mùa kế đến giặc giã, vỡ đê, tình hình điêu hao đã biết rõ cả rồi. Những thuế thiếu từ năm Minh Mệnh thứ 4 về trước, đã gia ân tha cho, mà thuế thiếu từ năm thứ 8 về trước thì hoãn đến năm thứ 10 sẽ thu kèm. Triều đình vốn không gấp việc thu thuế mà không để ý việc dân khổ sở đâu. Nay trộm cướp đã yên, lại thêm được mùa lúa không phải gieo neo như trước nữa, dân ta tự nên sốt sắng việc công mà nộp thuế. Duy bọn tổng lý, hương hào thường thường thu thuế của dân đem về làm của riêng, mà cố ý để thiếu để mong ngày khác được miễn xá, thói ấy trẫm đã biết hết. Ngạch thuế năm nay, bắt phải nộp đủ, không để cho bọn ấy dối trá khinh nhờn nữa".

Bọn Toản tu chức chế Nguyễn Hữu Thận đem bản mẫu tiến lên vua xem. Vua thấy nhiều chỗ không đủ, sai đình thần hội duyệt, có chỗ nào nên thêm bớt hay đổi bỏ thì sửa chữa rõ ràng, chờ lệnh thi hành.

Vua từng cùng thị thần nói chuyện về sử cũ, bảo Thượng bảo khanh là Thân Văn Quyền rằng : "Trẫm từng xem Hán sử đến việc Viễn Áng giải lùi chiếu xuống, không hiểu ra sao ? Viễn Áng là thị thần giải chiếu trong cung cấm còn lùi vào đâu ?". Quyền tâu rằng : "Có lẽ là lúc đi chơi ở Thượng Lâm, không giống như ở trong cung cấm" [2].

---

(1) *Hối quá hoàn lương* : ăn năn tội lỗi mà lại theo lương thiện.

(2) Sách *Hán thư* chép rằng : "Lúc vua Văn đế cùng Hoàng hậu và Thận phu nhân đi ra chơi ở Thượng Lâm, lính hầu giải chiếu cho Thận phu nhân ngồi ngang với chiếu Hoàng hậu. Viễn Áng giải lại chiếu Thận phu nhân lùi xuống dưới và nói rằng phu nhân không được ngồi ngang với Hoàng hậu".

Tù trốn ở châu Mường Vanh đạo Cam Lộ trấn Quảng Trị là A Điền Cáo họp 600 man cướp phá nhân dân trong châu. Thổ tri châu là Kim đánh nhau với giặc bị thua chạy. Quan trấn thần sai Phó quản cơ thí sai cơ Định man là Nguyễn Văn Thạch đem quân đi đánh, rồi làm sớ tấu lên. Vua sai thự Phó vệ uý Nội hầu là Tôn Thất Tự đem vệ binh theo Hiệp trấn Nguyễn Công Đàm đến đạo Cam Lộ để trấn áp, hịch cho thổ binh các châu họp lại đánh giặc.

Hữu Thị lang Lễ bộ là Hà Quyền tự nghĩ trước mình làm việc trấn ấy, đề phòng không cẩn thận để cho tên Cáo vượt ngục trốn ra, làm hoạn nạn cho dân biên giới, dâng sớ nhận tội xin đi đánh giặc. Vua khen tốt, y cho. Dụ rằng : "Ngươi biết hổ thẹn mà phấn khởi, trẫm rất khen đấy. Phàm người nhân không cần mạnh, người nghĩa không cần khoẻ. Ngươi đừng lo vì sức yếu, chỉ cần lâm sự thì thận trọng, không nên khinh suất mà đến nỗi lãng mạn thôi". Bèn sai cùng với Vệ uý quản đạo Cam Lộ là Tống Văn Uyển đem quân Định man định ngày tiến đánh. Lại phái 2 đội Ngân thương đi theo. Hà Quyền đến châu Mường Vanh, tên Cáo nghe tiếng, bảo nhau chạy trốn ngay, đảng giặc giải tán. Bắt được 16 người Man Lão, 6 thớt voi, chiêu dụ vỗ về những thổ dân lưu tán, khiến trở về làm ăn. Vua nghĩ đất lam chướng không nên đóng quân lâu, hạ lệnh rút về. Thưởng tiền cho quân sĩ đi trận ấy, theo thứ bậc. Quyền về đến Kinh, ốm nặng. Vua bảo thị thần rằng : "Hà Quyền là văn thần mà xin đi đánh giặc, vì nước quên mình, ít người được như thế, nay vì lam chướng mà ốm, trẫm rất thương. Nhưng người tốt tất nhiên trời giúp, rồi cũng khỏi". Được hơn một tháng, Quyền vào yết kiến, vua dụ rằng : "Ngươi vốn nhiều bệnh huống lại mới khỏi, nên tĩnh dưỡng, không nên vội lấy việc bộ làm cần kíp".

Cho Nguyễn Hữu Khôi làm Phó vệ uý vệ Minh nghĩa, theo lời xin của Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt. Vua bảo bộ Lại rằng : "Nay khí trời dần nóng, nên truyền dụ các quan hằng ngày tâu việc đều vào chầu rất sớm, ngày hội nghị cũng đến 7, 8 khắc thì thôi, để tránh khí nóng độc".

Chuẩn định tự nay các quan văn võ, ai đã có chỉ không nên bàn thì không được tiến cử, phải đợi 3 năm không có lỗi gì thì do bộ Lại bộ Binh kê danh sách, đợi chỉ bổ dùng.

Quyền biện việc Tôn Nhân phủ là Tôn Thất Chu tâu rằng : "Tự trước lệ cấp phát về hồng bạch [1], trong hộ tôn thất những người xa không được dự". Vua nói ơn trạch của thánh nhân năm đời là hết, đó là để nói cách thêm bớt[2] mà thôi. Nhà

(1) *Hồng bạch* : hồng là lễ mừng, bạch là lễ tang.

(2) *Thêm bớt* : lệ trong tôn thống, 5 đời là gần, ngoài 5 đời là xa, mỗi đời thêm người gần, bớt người xa đi.

dùng được. Người Phan Huy Thực đề cử là Lê Trọng Thực, Ngô Vi Chuẩn lại mượn người làm thay. Việc phát giác, giao xuống bộ Lại bàn ; xin chiếu luật cố ý cử phi nhân (1) bắt tội Phan Huy Thực cách chức, Lương Tiến Tường giáng 3 cấp điệu. Vua dụ rằng : "Bộ Lại bàn thế cũng phải nhưng nghĩ bọn Thực vì kém kiến thức, bị bọn tiểu nhân đánh lừa mà xét ngày thường vẫn biết cảm khích cố gắng, nên gia ân cho Thực cách chức thự Thượng thư, vẫn giữ chức Hữu Tham tri Lễ bộ giáng ba cấp lưu, Tường thì đổi làm giáng hai cấp lưu ; Trọng Thực và Vi Chuẩn đều phạt 100 trượng, phát đi làm binh ở đất mới mở Trấn Ninh. Tự nay về sau, các quan lớn nhỏ đều giữ lòng công trung vì nước tiến hiền, đừng thấy án này được khoan dung nữa mà coi thường cứ cố phạm, cũng đừng lấy cớ đề cử lầm bị lỗi mà không chịu chọn người thờ vua. Cốt nhất là gia tâm xem xét, phải biết đến nơi đến chốn, không kể là người thân, không kể là người thù, đừng nhân yêu mà dùng, đừng nhân ghét mà bỏ, bắt chước cổ nhân mà làm, lo gì không tìm được người giỏi".

Lấy Hàn lâm viện Thị độc sung tán thiện Tập thiện đường là Trương Đăng Quế sung chức hành tẩu Văn thư phòng. Quế vào lạy ra mắt. Vua bảo rằng : "Bấy nay ngươi phụ đạo các hoàng tử, rất vừa ý trẫm. Bây giờ các hoàng tử dần đã trưởng thành cho nên sai ngươi theo việc chính trị". Nhân hỏi : "Thiên tư học vấn của các hoàng tử thế nào ? Những người chung quanh ngươi có ngăn cấm được không ?". Quế đáp rằng : "Phép nhà Hoàng thượng vốn rất nghiêm, các hoàng tử gắng sức học tập, không dám trễ nải. Lại thêm sẵn tính ham học, thông minh người thường không so được, mà người chung quanh cũng đều tuân theo khuôn phép ; không dám dẫn đến chỗ bất chính". Vua nói : "Dòng dõi đế vương thông minh cũng có, còn bảo là ham học thì ta chưa tin được. Ta lúc trước ở tiềm để (2) chỉ có việc coi hầu bữa ăn và thăm sức khoẻ [hoàng khảo] mà thôi, đến như học vấn thì chưa biết để tâm nghiên cứu, bây giờ còn hối nữa, huống chi các hoàng tử". Liền sắc rằng từ nay các viên tán thiện bạn độc ở Tập thiện đường đều cho kiêm công việc các dực phủ thuộc (3).

Cho Tôn Thất Trị làm Chủ sự Lễ bộ. Vua bảo Trị rằng : "Ngươi nên nghĩ mình có tài nghệ gì đáng dùng ? Chỉ vì là dòng dõi tôn thất nên mới được như thế. Chớ lấy gia thế mà cậy mình, nên ngày đêm siêng năng kính cẩn mới tốt. Ngươi về nên đem lời nói của trẫm bảo khắp cho những người tôn thất có quan chức đều biết".

---

(1) *Cố ý cử phi nhân* : cố ý cử người bậy.

(2) *Tiềm để* : các thân vương đều có phủ đệ riêng gọi là để. Người đã lên ngôi vua, nhắc lại lúc còn là thân vương là lúc còn ngầm nấu ở tư để, nên nói là "tiềm để".

(3) *Các dực* : các bộ phận, như tả dực, hữu dực, các lính hầu trong phủ các hoàng tử.

khai phá ra, không những có thể cho dân nghèo làm ăn, lại còn dứt được đảng ác. Xin sai trấn thần khám xét, phàm những đất hoang có thể khai khẩn được, cho những người địa phương giàu có chia nhau trông coi công làm, mộ những dân nghèo các hạt đến khai khẩn, như mộ được 50 người thì lập làm một làng, cho làm lý trưởng, mộ được 30 người thì lập làm một ấp, cho làm ấp trưởng ; đều tính đất chia cho. Cấp cho tiền công để làm cửa nhà, mua trâu bò nông cụ ; lại lượng cấp tiền gạo lương tháng trong hạn 6 tháng, ngoài hạn ấy thì làm lấy mà ăn, 3 năm thành ruộng, đến chiếu lệ tư điền mà đánh thuế. Quan phủ huyện sở tại lập kho chứa thóc để phòng năm mất mùa cho dân vay. Những làng ấp mới lập gọi là "quân Lực bản" (1). Phàm các hạt xét thấy những dân du đãng không bấu víu vào đâu, đều đưa cả về đấy. Như thế thì đất không bỏ hoang, dân đều làm ruộng, phong tục kiêu bạc lại thành thuần hậu).

Đưa sớ xuống đình thần bàn thì đều cho là : "Điều nghiêm phép cấm cũng là biến thông, duy nói việc phát thì tổng lý, hương trưởng đều phải chém thì chưa được phân biệt. Huống chỉ nói hình phạt mà không nói thưởng khuyên là thiên về một bên. Xin chước định rằng nếu có việc gian phi phát ra ở chỗ tổng trưởng ở thì tổng trưởng cùng với xã trưởng hương trưởng đều xử tội nặng, nếu việc phát ở xã thôn khác, chỉ bắt tội xã trưởng, hương trưởng, còn tổng trưởng thì nên bắt tội trượng và cách chức. Trong ba năm, tổng lý giữ được ninh thiếp, thì do thành thần tâu xin khen thưởng, cho họ phấn khởi. Còn chức hương trưởng thì xin mỗi làng chỉ đặt một người, cho khỏi bừa bãi. Đến việc cha anh không ngăn cấm được con em, trong ấy nếu biết tình thì nên bắt tội nặng, nếu không biết tình thì xét xử như luật, không nên cũng xử đồng tội. Điều minh thưởng phạt xin bớt lại dịch mà thêm lương bổng, thì lại dịch đã có định ngạch, người nào việc ấy, sao lại bỏ đi một nửa được ? Lương bổng cũng đã có lệ, mà chỉ thêm lương cho lại dịch thì còn các chức việc khác thì sao ? Duy trước kia chia ban, nay xin để cả mạ phát lương dưỡng liêm cũng được rồi. Việc hạn 3 năm xét để thăng truất cũng có thể làm được. Điều khai khẩn ruộng hoang thì thực được ý nghĩa chăm nghề nông làm gốc. Nhưng nói phủ huyện đặt kho thóc thì lại gây thêm cái tệ của người giữ kho ; xin đem nộp vào kho ở trấn là tiện. Phàm làng ấp mới lập, đều cho thuộc vào huyện như lệ thường, không cần lập thêm danh sắc "quân Lực bản" làm gì. Ngày nay Bắc Thành chứa tệ mà hạt Nam Định là nhất, ba điều trên xin đem thi hành ở Nam Định ba năm để xem thành hiệu thế nào". Vua nói : "Việc ấy nửa năm cũng đủ, cần gì phải đến 3 năm". Bèn sai Nguyễn Công Trứ lĩnh chức Dinh điền sứ, hạn 6 tháng tâu lại. Nguyễn Công Trứ bệ

(1) *Bản quân* : xưa nay nghề làm ruộng là nghề gốc. Lực bản là ra sức vào nghề gốc.

Nhà dân ở ngoài thành Bắc Thành bị cháy, cháy lây hơn 200 nóc nhà. Sai phát tiền chẩn tuất. Qua mươi ngày lại có hoả hoạn, cháy hơn 1.430 nóc nhà của 27 thôn phường, nhiều người bị thương chết. Quan Bắc Thành dâng sớ xin nhận tội. Vua dụ rằng : "Vài mươi năm nay, thần Hỏi Lộc [1] làm tai chưa bao giờ như thế, chẳng phải lỗi ở các ngươi thì lỗi ở ai ? Nhưng đã biết đem mình nhận lỗi là chưa mất lương tâm, chỉ sợ lúc nhất thời mắt thấy lòng đau, xong việc lại coi như chuyện ngoài da, không quan tâm đến". Lại bảo bộ Hộ rằng : "Hoả tai một tháng hai lần, nhân dân ta khổ sở chịu sao nổi ?". Lập tức sai chẩn cấp mỗi nhà 3 quan tiền 2 hộc thóc, người chết mỗi người 1 lạng bạc 1 tấm vải 2 quan tiền, người bị thương mỗi người 2 quan tiền. Nhà phát hoả đầu tiên thì bắt tội chủ nhà làm binh. Lại cấp thêm cho nhà đông người mỗi nhà 3 hộc, nhà hạng trung 2 hộc, nhà hạng tiểu 1 hộc.

Cho Dương Tiến Tại làm Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhị.

Định trình hạn làm sách chi tiêu cho kho Vũ Khố. Phàm chi vật hạng để chế tạo, việc to thì 6 tháng việc nhỏ thì 3 tháng, việc thường thì khi làm xong, kê sách khai số tiêu. Làm trái thì giao bộ bàn xét.

Lấy Phó vệ uý vệ Minh võ quân Thần sách là Lê Văn Duyệt làm Phó vệ uý vệ Phấn võ, Phó vệ uý vệ Phấn võ là Phan Văn Đổng làm Phó vệ uý vệ Minh võ.

Sai Tổng trấn Lê Văn Duyệt trở về thành Gia Định. Trước đây Duyệt vào chầu, vì ốm ở nhà điều dưỡng, đến nay khỏi, vua dụ rằng : "Thành Gia Định là trọng trấn cõi Nam, không nên vắng lâu. Khanh ngày thường được người Xiêm La vẫn sợ, nay lại đi đảm miền ấy, để có oai như hổ báo ở rừng, mà cũng là có ý chế phục người ngoài vậy". Duyệt bái tạ. Sai cháu Duyệt là Phó vệ uý Lê Văn Tề cùng các vệ bộ hạ là vệ Minh nghĩa và 2 vệ Tả bảo nhất, Tả bảo nhị và 2 cơ Thanh thuận, An thuận theo đi, khi Duyệt đến Gia Định, quyền nhiếp ấn Tổng trấn là Nguyễn Văn Tuyên lại chuyên coi biền binh thành Gia Định.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng một, lễ Tạ hưởng.

Sai bọn Biên tu Văn thư phòng là Trương Phúc Cương, Tư vụ Hộ bộ là Nguyễn Đắc Trí cùng thị vệ đi khám xét đê Bắc Thành. Trước đây, đê công cũ mới ở Bắc Thành bị nước lụt làm vỡ lở đến 70 chỗ, phần nhiều vì nước ứ chưa tiêu không bồi đắp được. Thành thần tâu lên, vua dụ rằng : "Nước lụt lớn là thường vào quãng giữa mùa hạ, mùa thu, nếu không phòng bị sớm thì làm sao kịp được ? Nên gia tâm tính làm ngay để chóng tâu cho trẫm biết". Đến bấy giờ thành thần tâu nói đã chia phái

(1) *Hỏi Lộc* : tên thần lửa.

Vua lại nói : "Không những việc ấy. Như Văn đế tiếc trăm nén vàng mà không xây Lộ đài, mà yêu Đặng Thông ban thưởng cho tiền đến hàng vạn, việc ấy cũng đáng ngờ".

Vua lại nói : "Sử để ghi việc, không phải người học rộng không hiểu nổi. Vừa rồi sai các quan toản tu chức chế đến khi dạng bản tiến lên, lời văn nhiều chỗ quê mùa, thế mới biết tài chép sử là khó. Vả lại người Khởi cư chú[1] chép đủ việc hay việc dở, vua không nên xem. Xưa Đường Thái tông xem quốc sử, lại tự tay tước bỏ, trẫm cho là không phải. Người có chức trách cầm bút ghi việc, phải nghĩ làm thế nào cho muôn đời về sau tin được, phải cẩn thận nhé !".

Triệu Tả Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào kiêm Công tào thành Gia Định là Trần Nhật Vĩnh về Kinh, lấy Hữu Thị lang Hộ bộ là Nguyễn Khoa Minh làm thự Hữu Tham tri mà thay lĩnh chức Hộ tào Gia Định, cùng lấy Hàn lâm viện Biên tu là Nguyễn Đăng Khải làm Viên ngoại lang Hộ bộ theo làm việc ở Hộ tào. Khởi phục cho Vũ Đức Khuê làm Tư vụ Hình bộ theo làm việc ở Hình tào, đều kiêm việc giấy tờ ở thành Gia Định.

Vua sai Hữu thống chế quân Thị trung gia hàm Đô thống là Trần Văn Cường kiêm quản Thương bạc. Lấy Vệ uý vệ Diệu võ quân Thần sách là Lê Văn Quảng làm Vệ uý vệ Uy võ, đóng giữ thành phủ Hà Hoa, kiêm quản việc phủ.

Đổi dựng lại kho số 7 ở Quảng Phong.

Trấn thần Bình Định tâu rằng các huyện trong hạt đất lớn nhỏ khác nhau xin đặt tổng mục để theo làm việc. Vua y cho (Hai tổng Bình Viễn, Tuy Hà thuộc huyện Tuy Viễn, 2 tổng Định Sơn, Trừng Hà thuộc huyện Bồng Sơn, 2 tổng Bình Lý, Phù Hà thuộc huyện Phù Ly, cứ hai tổng đặt một Cai tổng ; tổng Mỹ Thuận thuộc huyện Tuy Viễn, 3 tổng thượng, trung, hạ thuộc huyện Bồng Sơn, đất rộng người nhiều, mỗi tổng 1 Cai tổng, 1 Phó tổng ngoại uỷ).

Đổi đội Tài công mộc tượng ở Vũ Khố làm cục Tài công mộc tượng.

Cấp thêm tiền công nhu cho quan Kinh, 1.000 lạng bạc, 1.000 quan tiền. Lệ trước cứ 2 năm thưởng cấp một lần. Năm ngoái gặp lễ Lục tuần đại khánh của Hoàng thái hậu, điển lễ sắm sửa tốn nhiều còn thừa không mấy, nên cấp thêm cho.

Giáng thự Thượng thư Lễ bộ là Phan Huy Thực làm Hữu Tham tri Lễ bộ, giáng Thượng thư Hộ bộ là Lương Tiến Tường 2 cấp lưu.

Trước đây, Phan Huy Thực đề cử 5 người học trò, Lương Tiến Tường đề cử 1 người, đều bổ Hàn lâm viện, sai bộ Hình bộ Công sát hạch, thì văn lý đều không

---

(1) Khởi cư chú : chức quan theo hầu vua, vua nói câu gì, làm việc gì, đều biên chép cả.

Đổi phát lính đội Tùng thiện ở Nghệ An đến đóng ở đất mới Trấn Ninh. Trước kia lấy hai đội Tùng thiện tam tứ tự Bắc Thành triệt về, đã trích lấy 30 người phát đi đạo Cam Lộ, còn lại 75 người thì sai trấn thần bàn cách xử trí. Trấn thần tâu rằng : "Bọn ấy đều là côn đồ vong mạng nhàn rỗi thì sinh dâm đãng, ở lẻ tẻ thì hay bỏ trốn. Nay đất Trấn Ninh đã có quan đóng giữ nên phát bọn ấy đến đây để gắng sức làm việc". Vua y lời tâu. Bảo hạ lệnh cho trú phòng là Nguyễn Văn Lễ quản lĩnh mà kiểm thúc, đặt đội ngũ, cấp lương tháng. Lại chọn đất hoang, sức cho Chiêu Nội cấp trâu cày và nông cụ để khai khẩn thành ruộng, cho làm thế nghiệp.

Diễn tập trận ngựa ở trước Nam Đài.

Vua đến xem, thấy lính kỵ mã múa gươm, bắn súng ở trên lưng ngựa, rong ruổi cũng khó, bảo Vũ Văn Giải rằng : "Phép đánh bằng ngựa khác với phép đánh bộ. Lấy phép đánh bộ mà dạy cho kỵ sĩ thì sao có thể mạnh khoẻ vừa ý được. Ngươi phải soạn phép thao diễn mã trận để trẫm xét định".

Sai quan đi kinh lược việc biên giới ở Trấn Ninh.

Năm ngoái quốc trưởng nước Vạn Tượng là A Nỗ nhân vì nạn chạy sang ở công quán Nghệ An từ mùa hạ đến mùa xuân nước ấy bặt không tin tức. Vua sai trấn thần bảo A Nỗ rằng : "Ấp Ma Hạt Chi đối với quốc trưởng thì có nghĩa là vua tôi, tình là anh em, thế mà cướp nước đuổi anh, lòng gian dối chẳng hỏi cũng biết. Trước đây nói tướng nước Xiêm đã xin lỗi hộ với vua Xiêm, vua Xiêm đã bỏ quá đi rồi. Đó là lời nói khống, không thể tin được. Bây giờ phải gia ý kinh doanh để mong khôi phục lấy nước. Việc nước cậy được là ở lòng người. Nếu còn muốn tự cường thì phải dời đến gần biên giới để thông tin tức với người trong nước, hay sai người ngầm về dụ người trung nghĩa, rồi nhờ uy đức triều đình để khôi phục nước, đó là việc của bản thân quốc trưởng, nên nghĩ cho kỹ". A Nỗ nói rằng đã cho người về chiêu dụ các bộ lạc ứng nghĩa, được đến vạn người. Xin nhờ quan quân đưa về đến đất nước để lấy tiếng viện trợ, ông ta sẽ tự đem quân dân đến thẳng thành cũ. Nếu gặp quân nước Xiêm ngăn trở thì sau tự đương đầu không dám phiền đến một người quan quân. Việc xong rồi mà nước Xiêm lại đến xâm lược thì thề chết giữ lấy thành trì, không trốn như trước nữa.

Trấn thần đem việc ấy tâu lên. Vua sai đình thần bàn. Quần thần cho rằng : "Cứu tai, thương nạn nghĩa nên như thế thế ? A Nỗ đã có chí phục quốc, lại có cơ hội phục quốc, triều đình chính nên xử trí. Bây giờ đương mùa hạ, nước lụt chưa lâu, sai đại thần đem quân đóng ở bờ bắc sông Khung Giang, đợi A Nỗ sang sông, qua tuần nhật mà vô sự thì quân ta rút về, như thế để cho A Nỗ nhờ ta mà được phục quốc, để tỏ lòng nhân của ta đã dựng lại nước bị mất, nối lại mối bị đứt. Vả lại

Lấy Tả Thị lang Lại bộ là Thân Văn Duy làm Tả Thị lang Hộ bộ kiêm làm việc Hộ tào Bắc Thành. Vua thấy Hộ tào nhiều việc, thự Hữu Tham tri Nguyễn Đức Hội lại kiêm cả Đê chính không đủ sức làm nổi cho nên sai Duy giúp làm việc tào.

Lấy Phó vệ uý vệ Long võ tả là Nguyễn Văn Đoài quyền thự chức Trấn thủ Quảng Yên. Đoài vào bệ từ. Vua dụ rằng : "Ta thấy Quảng Yên ít việc, cho nên cho ngươi là người thực thà đến đấy làm việc, ngươi nên hết lòng trung để báo đáp, đừng tham của mà luỵ mình".

Chuẩn định từ nay phàm kho thuốc súng ở các địa phương nếu lâm thời dùng đến không phải lệ thường thì vẫn theo chỉ trước, xong việc thì tâu tiêu[1] còn những sự lệ tầm thường, thì cứ đến cuối năm xét sổ cũ còn lại sổ mới thu vào khai tiêu số mục thực tại để làm gộp sổ thanh sách một lần. Lệ trước mỗi năm 2 lần làm sách đệ tâu.

Lấy Tả Tham tri Lại bộ là Lê Đăng Doanh làm Tả Tham tri Hộ bộ, Phủ thừa Thừa Thiên là Phan Bá Đạt làm thự Tả Thị lang Lại bộ, Lang trung Lại bộ là Thang Huy Thận làm Phủ thừa Thừa Thiên, Hiệp trấn Biên Hoà là Bùi Đức Mân làm Hiệp trấn Phan An, Tham hiệp Vĩnh Thanh là Phạm Phúc Thiệu làm Hiệp trấn Bình Thuận, Tham hiệp Sơn Nam là Phan Thế Trấn làm Tham hiệp Sơn Tây, Tham hiệp Nam Định là Nguyễn Nhược Sơn làm Tham hiệp Sơn Nam, Tham hiệp Sơn Tây là Nguyễn Trọng Vũ làm Tham hiệp Nam Định, Tham hiệp Phú Yên là Phạm Ngọc Oánh làm Tham hiệp Tuyên Quang.

Lấy Tham hiệp Biên Hoà là Nguyễn Văn Bảng làm Tham hiệp Vĩnh Thanh, Lang trung Lễ bộ là Phạm Vũ Phác làm Tham hiệp Biên Hoà, Bảng chưa đi Vĩnh Thanh, bị dân bày việc kiện vu phải giải chức đợi xét, đến lúc án tâu lên, được miễn nghị, về Kinh đợi bổ.

Lấy Viên ngoại lang Hộ bộ là Nguyễn Ngọc Trác làm Lang trung.

Mười một chiếc thuyền Hải vận của nhà nước bị bão đắm ở hải phận Hà Hoa, quản tào là Vệ uý vệ Tiền thuỷ Cao Văn Toàn bị cách chức.

Chuẩn định từ nay phàm các nha ở Kinh có chiếu chỉ văn thư truyền gửi cho các địa phương nếu là việc khẩn yếu về quân cơ và lương tiền thì sở tại nhận được phải phúc báo ngay ngày hôm ấy, việc thường thì mỗi tháng phúc báo một lần, để tiện tra xét. Làm trái thì hãy theo nặng nhẹ, chiểu luật vi chế vi lệnh mà xử tội. Ghi làm lệnh.

---

(1) *Tâu tiêu* : tâu lên khai những món đã tiêu.

cân quế, the trắng, the lượt, the hoa, vải nhỏ mỗi thứ 100 tấm. Tặng nhị vương 1 cân kỳ nam, 1 cân quế, the trắng, the lượt, the hoa, vải nhỏ mỗi thứ 50 tấm). Bọn Hy bệ từ. Vua dụ rằng : "Các ngươi ứng đối không được kiêu căng cho người ngoài ghét. Không được nói hèn khuất cho người ngoài khinh. Việc đi sứ, cốt sao lời lẽ cho khéo mà thôi".

Thự Hữu Thị lang Công bộ quản Nội vụ phủ là Lê Bá Tú mượn riêng tiền công, việc phát giác, phải cách chức, đeo gông nặng một tháng, hết hạn đánh 100 trượng, bắt làm lính vệ Tả hộ.

Lấy Lang trung Vũ Khố là Trần Văn Hoằng làm Lang trung Nội vụ phủ. Đặt sâm hộ ở huyện Bình Chính dinh Quảng Bình. Tham hiệp Cao Bằng là Trần Văn Chiêu mất, quan Bắc Thành thấy Chiêu đi làm quan xa nhà, không thể đem về quê chôn, phát tiền công thuê người đưa về theo đường bộ, rồi làm sớ tâu lên. Vua y cho. Nhân bảo bộ Hộ rằng : "Quan tại chức chết bệnh, hộ tống bằng đường thuỷ đã có lệ rồi. Duy đưa bằng đường bộ thì do ân điển, có thể không nên phân biệt người tốt người xấu à ? Từ nay về sau các quan địa phương chết ở lỵ sở, cần đưa táng đi đường bộ, thì thượng ty phải trước đem hành trạng liêm cần hay hèn kém tâu lên đợi chỉ không được viện việc này làm lệ".

Dời trấn lỵ Hà Tiên về phía nam thủ Giang Thành, trấn lỵ cũ ở xã Mỹ Đức (thuộc huyện Hà Tiên), địa thế chật hẹp cho nên dời đi. Lại thấy tiền thóc thuế của hai huyện Long Xuyên, Kiên Giang trong hạt trấn hằng năm vẫn nộp tại bảo Châu Đốc, sai làm kho tạm để thu thuế hai huyện mà cấp lương bổng cho quan quân.

Thống chế Tượng quân là Lê Văn Hoan chết. Hoan là người lão thành trọng hậu, vua đương tin dùng, khi nghe tin chết, than tiếc mãi. Tặng chức Đô thống thuỵ là Vũ Khắc, cho thêm tiền tuất 200 lạng bạc, 5 cây gấm Tống. Cho con là Cai đội Lê Văn Tạo làm Quản cơ thí sai cơ Thị tượng.

Lấy Thống chế dinh Hổ oai là Đỗ Quý làm thự Thống chế Tượng quân, chuyên quản cơ Hùng cự và cơ Ngũ kích. Bắt đầu đặt phủ Trấn Biên ở trấn Nghệ An, lấy 7 huyện là Xa Hổ, Sầm Tộ, Man Soạn, Mường Lan, Trình Cố, Sầm Nưa, Man Xôi cho thuộc về. Năm ngoái 7 huyện ấy nội phụ, đã đặt thổ tri huyện và thổ huyện thừa. Vua đương chú ý việc biên thuỳ, mới đặt phủ để có thống nhiếp. Hai huyện Long Xuyên, Kiên Giang trấn Hà Tiên, lúa bị gió bắc làm tổn hại, Tổng trấn Gia Định tâu lên. Vua nói : "Hai huyện ấy xa ở biên giới, ruộng ở vào rừng rú rậm rạp nay bị thiên tai, thu hoạch chắc cũng chả được mấy, nên tha cả thuế ruộng".

Gia Định tâu dâng bản án khám lúa vụ đông năm ngoái bị tổn hại của Vĩnh Thanh. Bộ Hộ bàn rằng Gia Định từ trước đến nay, việc giảm thuế tuất tai, chưa có

đi sửa đắp, chắc đến hạ tuần tháng này sẽ xong, có thể khỏi lo. Vua vẫn còn lấy làm lo, mới sai bọn Trương Phúc Cương đi khám.

Chế kiểm gỗ, cấp cho Trấn Hải đài, Điện Hải đài và Định Hải pháo đài mỗi đài một cái.

Dựng thêm 6 xưởng chứa gỗ (mỗi xưởng 11 gian, dưới lát đá núi, để chứa gỗ vân).

Định lại lệ vận tải. Vua bảo bộ Công rằng : "Thuyền vận tải phục dịch là để vận tải vật hạng của nhà nước. Từ trước đến nay, thuyền Bắc tào hằng năm lĩnh tải lương và vật hạng công, mà thuyền Nam tào thì cách năm chở một lần khó nhọc nhàn rỗi đã không đều nhau, mà hai tào ấy lại chỉ vận tải ở hai hạt Gia Định và Bắc Thành thôi, còn hết thảy vật hạng các trấn, các đạo thì đều phái thuyền công khác đến chở như thế thì tào thuyền dùng được việc gì ? Từ nay phàm các thành trấn đạo hằng năm chở vật hạng công về Kinh, như của báu và đồ vật nặng nề, tào thuyền không chở nổi thì mới sai thuyền công chở, còn các vật hạng khác thì cho bộ ngươi hội đồng với Tào chính, chiếu số của cải vật hạng sang năm cần vận tải do bộ Hộ tư, bàn định sẵn để chia phái các tào thuyền vận tải cho đều khó nhọc nhàn rỗi". Rồi quan Tào chính Trần Văn Năng dâng sớ nói rằng : "Lệ trước thuyền Nam tào một năm chở công, một năm đi buôn, chở công thì cấp giá cước, đi buôn thì nộp tiền ban. Sau lại cho năm chở công thì không cấp giá cước, năm đi buôn thì không nộp tiền ban, vả chăng thuyền Nam tào nhờ năm đi buôn mà sinh lý. Bây giờ bao nhiêu thuyền đều phải chở công cả thì những thuyền đến lượt trực ban không cấp tiền cước phí, mà những thuyền không phải lượt trực ban thì xin lượng cấp để chi dùng. (Thuyền Bắc tào hằng năm vận tải không chia phiên thuyền vận tải đã có số gạo cước cho nên không nói đến).

Bèn sai bộ Hộ bàn tâu. Đến lúc lời bàn tâu lên thì cho rằng lệ năm Gia Long thứ 6, định lệ giá cước là chỉ việc tải lương mà thôi (Phàm tải lương từ Gia Định đến Kinh, mỗi thùng thóc 57 phương 9 thăng thì cấp tiền 3 quan, tự Bình Thuận thì 2 quan 6 tiền, tự Bình Hoà thì 2 quan 2 tiền, tự Phú Yên thì 1 quan 8 tiền, tự Bình Định thì 1 quan 4 tiền, tự Quảng Ngãi thì 1 quan, tự Quảng Nam thì 6 tiền ; tải từ trấn nọ đến trấn kia thì theo lệ ấy mà suy), còn như tải vật hạng thì chưa bàn đến. Bây giờ phàm tải lương thì cứ theo lệ trước lấy 1 thùng 57 phương 9 thăng làm định hạn. Về vật hạng chở hơi khó thì xưa cứ số gạo lương ấy mà cân, 57 phương 9 thăng cân nặng 2.178 cân, bớt đi một phần ba, định lấy vật hạng nặng 1.812 cân thì tính bằng 1 thùng thóc, vẫn cứ theo lệ trên, đường xa hay gần thì cấp cước nhiều hay ít. Từ nay phàm cấp giá cước thì cứ theo lệ ấy mà làm. Vua theo lời nghị.

thư phòng chiểu sổ biên mà gạch bỏ đi, hoặc còn cần kiểm duyệt thì cũng phải tâu xin xét lại. Nếu để chậm trễ thì bị hặc. Duy có ba bộ Lại, Hộ, Binh và hai Thương bạc, Tào chính, sổ sách các địa phương đệ đến có nhiều thì đều theo lệ trước, cứ để xét làm, không cần theo sổ trên chép mà gạch bỏ.

Đặt sở Thượng mễ [1] ở phường Nhiêu Dụ. Đúc lại ấn đồng trường thi Hội và các trường thi Hương ở Gia Định, Nghệ An, Thanh Hoa và các Tuyển trường Sơn Tây, Hải Dương.

Giáng Đô thống chế dinh Tiền phong là Trương Văn Minh làm Thống chế Tiền dinh quân Thần sách, vẫn quyền chức Tổng trấn Bắc Thành.

Trước đây có tên trọng phạm tự thú, nhưng chưa thú hết, Minh tự tiện tha, đến nay sự phát giác bị giáng. Lại có người thư lại ở cục Tạo tác đã có chỉ đòi, Minh nhiều lần dâng sớ xin lưu lại, bộ Lại tham hặc, bèn dâng biểu xin nhận tội.

Vua phê bảo rằng : "Trẫm gia ý gây dựng, nhưng nhà ngươi vẫn quen tính mờ tối không sợ phép, lòng riêng tham của, dư luận sôi nổi, thực là gỗ mục khó chạm, chớ đổ tại người thợ không khéo".

Quan Bắc Thành tâu rằng lính kho trước lấy ở những xã lân cận, cứ 5 đinh lấy 1, sung bổ 4 đội để chuyên giữ. Đã lâu thỉnh thoảng quen thói làm gian, đã được chuẩn định cứ 3 năm một kỳ thanh tra lại đổi. Bây giờ gần đến kỳ rồi, xin lượng trích 4 đội cơ binh thuộc thành để giữ kho, còn lính kho cũ, cho về nguyên quán, theo lệ 7 đinh lấy 1 kén làm cơ binh. Bộ Hộ phúc duyệt, xin theo lời nghị của Bắc Thành.

Vua dụ rằng : "Chúng đã là lính, cần gì phải kén lại. Huống chi chiếu lệ 7 đinh lấy 1 thì chẳng khỏi người nghèo phải đi lính, mà người giàu có thể được tìm cách miễn. Vậy hạ lệnh phàm cai đội, đội trưởng, thứ đội trưởng, thì khuyết đâu bổ đấy. Còn những lính thuộc Sơn Nam, Sơn Tây, Bắc Ninh thì bổ vào sổ giản binh thiếu của các trấn. Những lính thuộc Hoài Đức thì bổ vào sổ giản binh thiếu của Sơn Tây, đợi khi có lính chết hay trốn mà thiếu ngạch thì mới theo quê quán mà điền bổ y lệ. Lính kho 11 trấn thuộc thành cũng theo đó, cứ theo quê quán mà bổ khuyết và lấy cơ binh thay vào. (Cơ binh Tả quân Sơn Nam 40 người giữ kho thóc của trấn, cơ binh Tam kích Tượng quân 40 người giữ kho Xích Đằng [2], cơ binh Hữu quân Hải Dương 50 người giữ kho thóc của trấn, 50 người giữ kho Xích Đằng. Còn các kho trấn khác, Nam Định cơ binh Trung quân 100 người, Bắc Ninh cơ binh Tiền quân

(1) *Thượng mễ* : gạo vua ăn.

(2) Kho chứa thóc ở xã Xích Đằng.

nước Xiêm đối với ta là nước láng giềng, mà nước Vạn Tượng là bề tôi của hai nước. Trước ta thương vì cùng khổ mà nuôi vỗ nay xin về thì đưa về, thực là việc nghĩa cử. Xin sai sứ đưa thư sang nước Xiêm nói rõ đại ý của triều đình, như thế thì việc làm chính đại quang minh không ai nói vào đâu được".

Vua cho là phải. Trước sai Viên ngoại lang Binh bộ là Hoàng Sĩ Quang đem sắc thư hội đồng với trấn thần bảo cho A Nỗ biết. Lại sai Đô thống chế dinh Long võ là Phan Văn Thuý làm Kinh lược đại thần, Phó tướng Hữu quân là Nguyễn Văn Xuân làm phó, Tham tri Hiệp trấn Nghệ An là Nguyễn Khoa Hào làm Tham tán, đem tướng sĩ hơn 3.000 người và 20 thớt voi đến Trấn Ninh, tìm chỗ đóng quân, lượng phái biền binh đưa A Nỗ về nước.

Bọn Phan Văn Thuý bệ từ. Vua dụ rằng : "Lần này đi làm việc nhân nghĩa, mà rất quan hệ đến quốc thể. Quân ta đến biên giới nếu người Xiêm kháng cự thì nên đưa thư bảo lấy nghĩa lớn mà bảo cho họ thôi. Nếu họ còn dám gây chuyện thì ta có cớ". Lại nói : "Nước Vạn Tượng đã yên thì khải hoàn ngay. Hoặc có xảy ra việc gì cần phải ở lại để xếp đặt thì cho tiện nghi mà làm, sớm tâu ta biết. Các ngươi nên hết lòng thể tất việc nước, theo cơ hội mà làm. Những lời của thiên tỳ [1] có thể dùng được cũng nên theo, không nên chỉ giữ ý kiến của mình". Lại truyền dụ các Vệ uý trở xuống rằng: "Các ngươi xông pha lam chướng ta đã biết hết. Duy việc nghĩa nên làm cho nên tôi con phải chịu khó nhọc. Phải nên tuân lệnh tướng suý nghiêm giữ quân lính, chớ cho quấy cướp dân biên giới mà phạm quân luật".

Bèn thưởng cho Phan Văn Thuý và Nguyễn Văn Xuân mỗi người một cái áo đoạn gấm mở bụng, 1 cái quần nhiễu, thưởng cho tướng sĩ quần áo lương bổng theo thứ bậc. Lại thấy quân đi núi khe lam chướng, sắc cho trấn thần Nghệ An sắm nhiều thuốc men, phái y sinh đi theo quân mà điều hộ. Lại tự trấn thành đến Lạc Điền thuộc đất Trấn Ninh dọc đường đều đặt trạm, bắt dân lần lượt canh trực để thông tin tức việc quân.

Sai sứ giao hiếu với nước Xiêm. Vua bảo bầy tôi rằng : "Nước Vạn Tượng cùng nước Xiêm có việc hiềm khích, nước Xiêm không đòi hỏi đến cùng, cũng là vì dựa vào ta. Nay ta đưa [A Nỗ] về nước, lại đưa một bức thư sang Xiêm, khiến họ bỏ hiềm khích cũ với Vạn Tượng thì về đạo đối xử nước nhỏ, hoà mục láng giềng hai mặt đều được tốt cả".

Bèn lấy thự Lang trung Công bộ là Lê Nguyên Hy làm Chánh sứ, Cai đội vệ Thần cơ hậu là Nguyễn Văn Lễ, Chủ sự Thái thường tự là Bùi Ngọc Thành làm Phó sứ, đem quốc thư cùng phẩm vật sang nước Xiêm (tặng vua Xiêm 2 cân kỳ nam, 3

(1) *Thiên tỳ* : chỉ các chức võ quan cầm quân bộ phận như thiên tướng, tỳ tướng.

Bèn cho Nguyễn Đăng Khoa làm Chánh bát phẩm thư lại ở bộ Lễ, thưởng bạc 50 lạng, đoạn ngoài đoạn lót mỗi thứ 3 tấm. Vua thấy ấn ngọc dâng vào ngày lễ thọ, dụ rằng từ nay về sau ân chiếu về tiết Vạn thọ thì dùng ấn ấy để ghi nhớ.

Tiết Vạn thọ. Vua dụ rằng : "Phàm những người thí thự tri huyện, huyện thừa, và thí sai suất đội, đều cho thực thụ ; các quan trong ngoài bị phạt bổng, đã biên vào sách, đều tha ; các lính và thợ làm việc thì thưởng tiền theo thứ bậc. Những binh lính lương chỉ cấp gạo thì cấp tiền lương 2 tháng.

Thanh Hoa được mùa to. Sai Trấn thủ Nghệ An là Nguyễn Văn Hiếu, Tham hiệp là Hồ Hựu đến Văn Khê (thuộc huyện Hội Nguyên phủ Tương Dương) điều khiển vận tải lương quân, chế ấn "Nghệ An hành ấn" bằng ngà cấp cho.

Sai Phó đô thống chế Trung dinh quân Thần sách là Đoàn Văn Trường, thự Tả Tham tri Binh bộ là Lê Văn Đức quyền lĩnh việc trấn Nghệ An.

Phát dược phẩm nội thảng (dầu bạc hà, rượu chống gió, thần khúc, bánh hương trà), sai trung sứ đem cho các tướng sĩ đi kinh lược, nhân sắc rằng tình trạng trong quân cứ 5 ngày báo một lần. Lại thấy vận lương khó khăn, sai hạ lệnh Phòng ngự sứ Trấn Ninh là Chiêu Nội chứa thóc cho nhiều ở địa phương Lạc Điền, để cấp lương lính. Các huyện thổ phủ Trấn Biên cũng tải thóc đến đấy. Vua dụ rằng : "Phủ huyện các ngươi từ khi quy phụ đến nay, triều đình chưa có trưng cầu gì, nay mới cung ứng một lần cũng là phận sự phải làm, không nên đem lòng đùn đẩy đến nỗi nhỡ việc quân cơ mà phạm vào phép nặng".

Lại sai trấn thần phái người chở bạc kho 3.000 lạng đến quân thứ để dùng.

Giặc biển ở Bắc Thành là Lý Công Đồng lại họp đảng nổi cướp ở ngoài hải phận Nghệ An. Vua dụ sai Trấn thủ Thanh Hoa là Ngô Văn Vĩnh, Phó thống thập cơ Uy thắng thuộc Hậu quân Bắc Thành là Phan Bá Hùng, đều lĩnh binh thuyền đi tuần biển. Nghệ An, Ninh Bình cũng phái lính đi hội tiễu. Lý Công Đồng trốn ẩn ở núi Chàng thuộc Quảng Yên. Người nước Thanh là Trần Quý bắt được đem nộp. Việc tâu lên. Thưởng cho Trần Quý 100 lạng bạc. Đồng thì xử lăng trì, bêu đầu đưa đi rao ở các địa phương ven biển thuộc Nam Định, Hải Dương, Quảng Yên. Dư đảng lại ra vào ở hải phận Thanh Hoa, cướp bóc thuyền buôn. Ngô Văn Vĩnh đi tuần không công hiệu gì, phải giáng 2 cấp, bắt phải truy nã.

Nước Chân Lạp sai sứ đến chầu. Sứ đến Gia Định. Vua thương lặn lội khó nhọc, dụ cho miễn đến Kinh, cấp sắc thư và thưởng cho Phiên vương gấm vóc và thưởng bạc lạng cho sứ bộ theo thứ bậc.

lệ, xin theo lệ từ Quảng Bình trở vào nam mà làm (phàm 10 phần tổn 4 thì giảm 2 phần, tổn 5 thì giảm 3, tổn 6 thì giảm 4, tổn 7 thì giảm 5, tổn 8 trở lên thì giảm hết). Vua y lời bàn.

Truy tặng chức Thống chế cho thuộc nội Tổng quản đồn Uy viễn là Nguyễn Văn Tồn. Trước kia tặng Võ công tướng quân, chưa kịp cấp sắc, đến nay con là Quản cơ Nguyễn Văn Vy kêu xin cho nên có mệnh ấy. Vua nhân bảo bộ Lễ rằng : "Tồn tuy xuất thân từ đứa ở, mà lòng trung dũng đã tự trời cho, Kim Nhật Đê [1] đời Hán cũng không hơn được. Trước kia trong trận Bình Định, quân Uy viễn đã mất về giặc Tây Sơn, giặc yêu tài của Tồn, Tồn giả cách theo, rồi tìm cách dẫn được cả quân trở về, thực là người trí dũng".

Vua đi xem Trấn Hải đài, ngày hôm sau trở về.

Thượng thư Công bộ là Trần Văn Tính và Thị lang là Trần Đăng Nghi có tội bị miễn chức.

Trước đây bộ Công tư cho trấn Gia Định đóng thuyền hiệu, lầm ra quy thức quá ngắn. Quyền Tổng trấn Gia Định là Nguyễn Văn Tuyên và Công tào là Trần Nhật Vĩnh trót đã khởi công đến khi biết lầm, làm sớ tâu lên và phụ thêm lời tư nói rằng nếu cứ làm như thế được thì xin báo lại mà trả lại sớ. Bọn Tính muốn che lỗi mình, trả lại tờ sớ. Đến nay đóng thuyền xong, bọn Tuyên sợ việc phát giác, đem cả sự thể tâu lên. Vua giận lắm, dụ rằng : "Kiểu thuyền ngắn bớt là do ty viên sai lầm, đó còn là lỗi nhỏ. Đến lúc thành thần đã tâu nói rõ, mà tự tiện giao trả sớ về không tâu lên, như thế không những lòng mưu giấu giếm, lại muốn che lấp tai mắt trẫm. Trẫm từ khi lên ngôi tới nay chăm cầu lẽ phải trị dân, các tờ sớ ở trong ngoài, đều xem xét kỹ lưỡng, cương lĩnh quyền hành ta đều nắm giữ. Thế mà bọn Tính còn dám dở trò gian dối như thế, tâm địa còn ra gì nữa. Nghĩ đến điều đó khiến ta tức giận dựng tóc lên. Nếu gia ân tha thứ, thì kẻ gian bắt chước tệ hại không thể nói xiết". Lập tức sai xích giam bọn Tính ở vệ Cẩm y, cách chức, giao xuống bộ Hình nghiêm nghị. Lúc án thành, đều xử trảm giam hậu. Sai Thượng thư Hình bộ là Hoàng Kim Xán quyền giữ ấn triện bộ Công.

Định lệ đối khám các chương sớ.

Phàm chương sớ các thành trấn đệ đến các nha môn, đều do ty Bưu chính trình bộ Binh biên số rồi đưa sang Văn thư phòng xét xem. Nếu đệ về bộ Binh thì chuyển báo cho bộ Lại biên rồi giao sang. Việc nào thuộc về các bộ, nếu buổi sáng nhận được, thì đệ tâu ngay hôm ấy, buổi chiều nhận được thì ngày hôm sau đệ tâu, Văn

(1) *Kim Nhật Đê* : người Hồ, làm quan đời Hán Vũ đế, tính người nghiêm cẩn trọng hậu. Vũ đế rất yêu.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9 [1828], tháng 5, ngày mồng một, trong Kinh kỳ mưa.

Trước đấy nắng dữ liền mấy tuần. Vua sai đề đốc là Nguyễn Văn Phượng làm lễ cầu đảo ở miếu Vũ sư [1]. Vẫn chưa thấy ứng. Vua nhân ngày sóc làm lễ mật đảo ở điện Hoàng Nhân. Chiều hôm ấy mưa to. Vua lập tức đến điện Hoàng Nhân lễ tạ yết, lại lấy hương, lụa trong nội thuỷ đem tạ ở miếu Vũ sư, thưởng cho Nguyễn Văn Phượng 3 cuốn sa nhỏ, thưởng cho những người phục sự ở đàn 20 lạng bạc. Rồi thì Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Thanh Hoa cùng tâu việc nắng đảo vũ được mưa. Vua mừng lắm.

Sai bọn thị vệ Tôn Thất Nghị, Tu soạn Nguyễn Tri Phương, Tư vụ Lê Nguyên Đản theo các thuyền Thuỵ long, Thanh ba, đến các xứ Lữ Tống, Quảng Đông làm việc công.

Lấy Vệ uý vệ Nghĩa võ quân Thần sách án thủ thành phủ Tĩnh Gia kiêm quản việc phủ là Lê Văn Nghĩa làm Trấn thủ Vĩnh Thanh, Phó vệ uý vệ Nghĩa võ là Vũ Văn Huân làm thự Vệ uý án thủ thành phủ Tĩnh Gia kiêm quản việc phủ, Phó vệ uý vệ Tín trực thủ hộ đài Điện Hải là Đào Văn Nghị làm Phó vệ uý vệ Nghĩa võ.

Bắt đầu đặt Thổ tri huyện và Thổ huyện thừa ở 7 huyện thuộc phủ Trấn Ninh.

Trước đây Trấn Ninh đã thuộc về bản đồ nước ta, đình thần bàn rằng 7 huyện ấy cũng nên đặt quan chức, để đều noi theo phép độ mà làm phên giậu mãi mãi, bèn

---

(1) *Miếu Vũ sư* : miếu thờ thần mưa.

50 người ; Hưng Hoá cơ binh Hưng hùng, Quảng Yên cơ binh Quảng hùng, Lạng Sơn cơ binh Lạng hùng, Thái Nguyên cơ binh Thái hùng, Tuyên Quang cơ binh Tuyên hùng, Cao Bằng cơ binh Cao hùng, mỗi trấn đều 20 người).

Lại lấy Tả Tham tri Hộ bộ là Lê Đăng Doanh làm Tả Tham tri Lại bộ.

Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư Binh bộ là Nguyễn Hữu Thận ốm xin nghỉ. Sai thự Tham tri Đặng Văn Thiêm, Thị lang Lê Văn Đức và Trương Minh Giảng hộ lý ấn triện bộ Binh.

Lấy Tả Thị lang Binh bộ là Lê Văn Đức làm thự Tả Tham tri Binh bộ, Hữu Thị lang Hộ bộ là Lý Văn Phức làm thự Hữu Tham tri Hộ bộ, Tham hiệp Quảng Ngãi là Lê Vạn Công làm thự Tả Thị lang Công bộ, Hàn lâm viện Thừa chỉ là Lê Công Tường làm Tham hiệp Quảng Ngãi.

Người làng Đăng Xương dinh Quảng Trị là Nguyễn Đăng Khoa dâng ấn ngọc (vuông 1 tấc 7 phân 1 ly, núm cao 1 tấc 6 phân 2 ly), khắc bốn chữ triện "Vạn thọ vô cương" [1] (萬壽無疆) nói là đào đất bắt được nhờ Văn thư phòng Tôn Thất Mạch dâng lên.

Vua đưa cho bầy tôi xem và bảo rằng : "Trẫm mới lên ngôi, người Long Hồ đã dâng lên một cái ấn ngọc khắc bốn chữ "Trung hoà vị dục" (中和位育) nay lại được ấn này. Xem văn nghĩa thì không phải dân gian có được. Hoặc là ấn báu của tiên triều truyền cho nhau, lấy dấu từ lâu cũng chưa biết chừng. Vả lại xem sắc ngọc, thì ấn ngày này sáng nhuần và cũ kỹ hơn".

Bầy tôi đều tâu rằng : "Đấy là phúc lành Hoàng thượng sống lâu, nhà nước vững mãi". Vua dụ rằng : "Trẫm từ lên ngôi đến nay, ngày ngày lo sao trên thoả ơn sâu phó thác, dưới để phép hay đời sau. Thế mà gần đây nhân dân chưa được giàu có, mùa màng chưa được phong đăng, trăm quan chưa được đều hiền lương, lại viên chưa được đều giữ pháp luật. Lại thêm năm ngoái việc biên phòng ở Nghệ An, việc thuỷ tai ở Bắc Thành, trẫm ngày đêm nóng ruột, mơ màng không quên. Cho nên năm nay chưa đến 40 tuổi mà răng đã có cái rụng, tóc đã có cái bạc. Nếu nhờ trời đất tổ tông phù hộ, từ nay về sau, các nơi ninh thiếp lại thường được mùa, trong có nhiều tôi trung thành, ngoài có nhiều công tài giỏi, nước sông thuận dòng bờ cõi yên ổn, bấy giờ đỡ lo khuya sớm chút bớt nhọc nhằn, dẫu không có ấn ngọc này, cũng có thể sống đến trăm tuổi. Lấy ấn ngọc làm điềm lành thì ta chưa dám vội nghĩ thế đâu !".

---

(1) *Vạn thọ vô cương* : sống lâu muôn tuổi không cùng.

quản biền binh đồn Uy viễn. Lấy Lang trung Hộ bộ là Nguyễn Công Thiện làm Tham hiệp Phú Yên, Viên ngoại lang Quang lộc tự là Nguyễn Khắc Biểu làm Tham hiệp Cao Bằng.

Đổi châu Trịnh Cao phủ Ngọc Ma trấn Nghệ An làm phủ Trấn Định. Vẫn lấy ba huyện Cam Cát, Cam Môn, Cam Linh cho thuộc vào. Thổ tri huyện, Thổ huyện thừa mới được lĩnh sắc mệnh đem phương vật đến trấn tạ ơn, và nói dân Man thiếu ăn xin cho ra mua bán ở chợ Ngàn Phố. Vua y cho, sai trấn thần thết tiệc khoản đãi, ban cho bạc lụa rồi bảo về.

Sửa hai nhà tả hữu triều đường.

Hữu thông phán uỷ viên ở Phú Yên là Đặng Tiến Ký do bộ dẫn vào yết kiến, tâu đọc lý lịch, quên sót nhiều chỗ. Vua bảo thị thần rằng : "Trước đã sức các thành trấn loại bỏ người kém, mà lũ này còn được may mắn ăn trộm lộc thì làm sao mà gạn trong giới quan lại được ?" Hạ lệnh cho bộ Lễ sát hạch thì Ký không có tài thức gì đáng dùng, lập tức sai cách chức, mà phạt bổng trấn thần.

Sai các trấn Bắc Thành làm sớ tâu kín các việc.

Vua dụ bầy tôi rằng : "Cái cốt yếu của chính trị là ở chỗ châm trước cân lường, đổi điều không tốt làm thành điều tốt, rồi sau mới nói chính trị được. Trẫm từ lên ngôi đến nay, chăm lo mọi việc, cái xấu bỏ đi, cái tốt thì làm, trong thì các quan ở triều đình, ngoài thì các quan thành trấn phủ huyện đến cả nhân dân, có nói việc gì thì đều chọn việc tốt mà làm, chưa từng ngăn lấp đường ăn nói. Gần đây ở Bắc Thành các việc binh, dân, hình, chính, dần dần bỏ trễ, nhân tâm phong tục chưa đổi hết thói kiêu ngoa, mỗi khi nghĩ đến rất là lo lắng ngày đêm. Vả chăng thờ vua bằng lời nói là chức phận của người bề tôi, thế mà thành thần im hơi kín tiếng, không bày tỏ một việc gì. Trẫm đã đinh ninh dụ bảo mà cũng coi là hư văn, như thế há chẳng phụ lòng mong mỏi của trẫm lắm ư ? Nay truyền cho các tào các trấn thuộc thành, như có thấy chắc sự gì lợi hại có thể ích nước lợi dân, làm lâu không tệ thì cho đều được bày tỏ ý kiến, không nệ văn từ, không sợ kiêng kỵ, cốt nói cho thiết thực rõ ràng, làm tờ phong kín phát trạm tâu lên, để đáp ý trẫm sẵn lòng hỏi kẻ dưới".

Vua thấy xưởng gỗ là chỗ gồm chứa tài liệu, từ trước chỉ giao cho 50 người thuỷ quân canh giữ, chưa được thận trọng, bèn đổi lấy các quân Thị trung Thị nội Thần sách, chia làm 4 ban, mỗi tháng một lần đổi để canh gác, mỗi ban đặt 1 Quản vệ 3 suất đội, biền binh thì hằng năm cứ tháng 4, 5, 6, 7 mỗi ban 150 người, còn tháng khác thì mỗi ban 100 người. Những thuỷ quân phái trước đều cho rút về hàng ngũ.

Thượng thư Lại bộ là Trần Lợi Trinh ốm. Sai Tham tri Lê Đăng Doanh và thự Thị lang Phan Bá Đạt quyền giữ ấn triện bộ Lại.

Chế hộc, phương, thăng, uyển, bát cho trong Kinh ngoài trấn.

Bộ Hộ tâu rằng : "Từ trước đến nay, hộc, phương, thăng, uyển, bát dùng ở kho Kinh cùng các địa phương, có nơi đã cấp mà lâu ngày nát hỏng, có nơi chưa cấp, mà tự lượng chế lấy. Nay xin sai Vũ Khố chế cấp cho để rõ thể thức nhất định. Duy 5 trấn thành Gia Định và 11 trấn Bắc Thành do thành chế theo mẫu chế ra để chuyển cấp. Còn như khuê, loát, sao, thược, hợp, 5 thứ là vật bé nhỏ, thì do thượng ty cai quản liệu tự chế lấy không cần cấp quy thức. (10 khuê[1] là 1 loát, 10 loát là 1 sao, 10 sao là 1 thược, 10 thược là 1 hợp, 10 hợp là 1 thăng, 13 thăng là 1 phương, 10 phương là 1 trung phương, 26 thăng là 1 hộc, uyển lớn thì 30 uyển là 1 phương, uyển vừa 30 uyển là 1 trung phương, 1 bát rưỡi là 1 thăng. Phàm hộc, phương đều làm bằng gỗ, thăng, uyển, bát đều làm bằng đồng. Hộc dùng thu chi thóc công, phương cùng uyển lớn dùng thu chi gạo lương, trung phương cùng trung uyển dùng thu chi muối, thăng dùng thu chi muối gạo, bát dùng thu gạo cước).

Vua chuẩn y lời bàn của đình thần rằng các trấn thuộc Gia Định và Bắc Thành cũng là một lệ từ Kinh chế, mà cấp cho.

Định lại trần thiết nghi vệ. (Phàm gặp tế Nam Giao và các lễ lớn, vua đến Trai cung cùng đàn Xã Tắc, miếu Lịch đại đế vương, Văn miếu, Tịch điền, đều đặt lỗ bộ đại giá, các khánh tiết vua ngự điện chịu lễ mừng thì bớt cờ bắc đẩu, ngày rằm và mồng một thiết triều thì lại bớt cờ long đạo, cờ long vân, cờ vân cẩm, cờ ngũ hành. Cùng xe ngự liễn, những ngày miếu hưởng, và ngày khánh tiết ở cung Từ Thọ, vua đến làm lễ, đường xe đi hơi gần, thì bớt cờ bắc đẩu, cờ phướn, xa lộ, chiêng, trống, ngự tượng, nghi tượng ; tán quạt cũng bớt đi một nửa. Lỗ bộ thường triều, thì bày 4 cái lọng vẽ năm mây, 12 cái quạt lông công, đuôi trĩ, các màu vàng đỏ, ngự trượng, ngô trượng, kim phủ, kim việt, mỗi thứ 16 cái).

Chuẩn định từ nay các quan và quân dân ở Kinh ai phạm tội cần giam giữ thì do bộ xét hỏi, tội nặng thì giao cho ba đội Tả vệ, Hữu vệ, Kim đao giam giữ. Sau khi thành án, từ tội đồ trở lên thì đều tống vào nhà ngục Thừa Thiên, tội nhẹ thì đội Kiên đội Tín giữ lại.

---

(1) *Khuê* : xưa lấy 24 hạt thóc nếp làm 1 khuê.

Ra lệnh cấm đúc trộm tiền.

Trước đây Lạng Sơn xét thấy chợ phố có thứ tiền dáng lạ hơn 100 quan. Trấn thần là Hoàng Văn Tài và Đào Đức Lung vì không xét rõ được kẻ gian, đều bị giáng một cấp. Sắc cho thành thần nghiêm cấm dân trong hạt không dùng tiền đúc riêng tiêu lẫn với tiền của nhà nước. Ai phạm điều ấy thì phải tội. Quan sở tại không xét được cũng phải nghiêm trị.

Vua nhân bảo bộ Hộ rằng : "Cục Bảo tuyền là chỗ của cải tự đấy mà ra, bọn lại ty dễ mượn thể làm gian, nếu không hạn chế mà ngăn dứt, thì cái tệ đúc tiền trộm như ở Lạng Sơn sẽ không ít đâu. Nên truyền dụ cho thành thần rút thợ đúc. Lại sức cho nhân dân, ai có chứa kẽm cũ thì hạn trong một năm phải đem bán cho Nhà nước. Từ sang năm về sau ai chứa 100 cân kẽm trở lên thì bị tội. Trong cục Bảo tuyền phải kiểm soát lẫn nhau, ai đúc trộm thì chém để răn kẻ khác. Nếu mặc kệ không xem xét, sự phát giác thì đều trị tội nặng".

Cho chính phái của khai quốc công thần Khám lý Cống quận công Trần Đức Hoà là Trần Đức Kỳ coi giữ việc thờ tự. Đầu đời Gia Long nhớ thương công thần cũ, cấp cho Đức Hoà 4 mẫu tự điền và 4 người mộ phu, ấm thụ cho một người cháu làm đội trưởng, để chủ việc thờ cúng. Đức Kỳ xiêu dạt không biết ở đâu, phái thứ ba là Trần Đức Chử mạo nhận làm đích phái được thừa ấm, không bao lâu phái thứ hai là Trần Viết Tần lại tranh được, Tần chết không có con, em là Trần Viết Tứ được kế lập. Đến bây giờ Đức Kỳ trở về, Tứ xin nhường. Vua sai Trấn thần Bình Định xét kỹ việc này, bèn thu sắc của Tứ mà sai đình thần cấp bằng cho Đức Kỳ thừa tự.

Bớt chức Vệ uý ở hai vệ Giám thành và Võng thành, chỉ đặt mỗi vệ một phó vệ uý.

Hiệp trấn Thanh Hoa là Hoàng Kim Hoán, Tham hiệp là Tôn Thất Bạch bị tội miễn chức.

Trước đây người huyện Hoằng Hoá là Lê Thế Tế tự làm bài hịch nhiều lời bội nghịch. Án ở huyện đã xử tội lưu. Bọn Hoán đặt ra ba khoản còn ngờ, tâu xin xét lại. Vua dụ rằng : "Tên Tế chứa lòng gian ác bày ra bút giấy tra xét nó đã thú nhận, tình lý không còn ngờ gì, thế mà bọn Hoán trong chỗ không còn ngờ lại đặt lời xin bậy, tựa hồ có ý bênh vực, thực không hiểu làm sao. Vậy lập tức bắt tên phạm mà nghiêm tâu, sao cho ra được tình trạng mưu nguỵ, xét nghĩ tâu lên ? Gặp việc ba huyện Trình Cố, Sầm Nưa, Man Xôi được cấp sắc ấn, Nghệ An đã sai người đến giục. Bọn Hoán cho rằng ba huyện ấy vốn thuộc Thanh Hoa mới đổi thuộc về Nghệ An ; chưa tiếp được giấy báo của bộ Lại vì hai châu Trình Cụ, Sơn Thôi, cùng tên

sai Nghệ An phái uỷ Vệ uý vệ Nghiêm võ là Tạ Quang Cự, Tri phủ Diễn Châu là Đỗ Huy Cảnh đến hội với Tuyên uý sứ Chiêu Nội, chọn những thổ mục được dân tin phục, kê tên tâu lên. Đến bấy giờ bổ Tạo Thiệt làm Thổ tri huyện huyện Quảng (trước là Khoáng mới đổi), Khâm Tự làm Thổ huyện thừa, Tạo Ấn làm Thổ tri huyện huyện Liên, Đông Bông Xả làm Thổ huyện thừa, Chiêm Mã Nô làm Thổ tri huyện huyện Xôi, Danh Phả làm Thổ huyện thừa, Văn Khâm làm Thổ tri huyện huyện Khâm, Phiếm Mã Xán làm Thổ huyện thừa, Trình Tuận làm Thổ tri huyện huyện Khang, Kiểu Khâm Ma làm Thổ huyện thừa, Khâm Phanh làm Thổ tri huyện huyện Cát, Quân Nô làm Thổ huyện thừa, Tạo Tha làm Thổ tri huyện huyện Mộc, Danh Bồng làm Thổ huyện thừa, đều cấp sắc mệnh và ấn đồ ký vẫn theo phủ Trấn Ninh thống nhiếp.

Chuẩn định phủ huyện các địa phương mà ở xa trấn thì đều tính kê số lương bổng Cai tổng và lại lệ phải chi trong một năm, trích tiền thóc chính cung của dân phụ cận chứa lại để chi cấp.

Tha 5 phần 10 thuế thiếu cho mộc hộ Nghệ An.

Nam Định bị bão, thuyền dân bị đắm có người chết đuối. Sai trấn thần chẩn tuất.

Sai bộ ty Binh bộ cùng thị vệ, mỗi bên một người, đến viện Thượng tứ xét xem ngựa gầy béo thế nào, làm phiếu tiến trình. Từ nay về sau cứ 10 ngày khám một lần, 3 tháng một lần làm sách gộp để bàn định thưởng phạt.

Quốc vương Chân Lạp là Nặc Chăn, mẹ chết không dám chế tang phục, xin mệnh lệnh của triều đình.

Vua dụ rằng : "Trẫm lấy đạo hiếu trị thiên hạ trăm quan trong ngoài đều khiến để tang cha mẹ 3 năm, nữa là đối với phiên quốc ! Nay vương nên theo lễ mà phát tang để tỏ lòng hiếu. Nhưng cũng nên bớt mối thương thuận theo cảnh biến cho yên nhà nước, để hưởng thụ vinh sủng của triều đình lâu dài mới là vẹn cả trung hiếu". Bèn sai người đem cho gấm Tống 10 tấm, the lượt mỗi thứ 50 tấm, vải 100 tấm, sáp ong 300 cân, bạc 300 lạng, sai quân đến dụ tế [1]. Nặc Chăn sai sứ đến tạ ơn.

Đổi bổ Thiêm sự Binh bộ, gia hàm Ký lục lĩnh Tuyên phủ sứ phủ Lạc Hoá là Trần Chấn làm Lang trung Binh bộ gia hàm Hiệp trấn, sai cùng với Quản cơ cơ Định man đạo Cam Lộ là Tống Văn Uyển đến thành Châu Đốc theo Thống chế Nguyễn Văn Thuỵ giúp việc biên phòng.

Đổi bổ Thiêm sự Binh bộ sung biện Binh tào thành Gia Định là Bùi Phụ Đạo làm Lang trung Binh bộ gia hàm Thị lang, lĩnh Tuyên phủ sứ phủ Lạc Hoá, kiêm

(1) *Dụ tế* : vua sai quan đến tế, đọc lời dụ của vua.

Bãi việc Gia Định tiến con vích [1] và nước mắm.

Lấy miếu lang là Tôn Thất Hữu, Tôn Thất Thọ làm Phó sứ ty Từ tế. Hữu suất ty Tả từ tế, Thọ suất ty Hữu từ tế, phụng giữ việc thờ cúng.

Bổ Ngô Bá Nhân làm Hiệp trấn Sơn Tây, Hoàng Văn Tú làm Hiệp trấn Bắc Ninh, Hoàng Văn Đàn làm Hiệp trấn Hưng Hoá, Tô Danh Hoảng làm Hiệp trấn Thái Nguyên, Lưu Đình Luyện làm Hiệp trấn Cao Bằng, Đào Đức Lung làm Hiệp trấn Lạng Sơn.

Lấy Tả Tham tri Hộ bộ là Trần Nhật Vĩnh lĩnh Hộ tào Bắc Thành kiêm lý Đê chính, thự Hữu Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Đức Hộ và Chưởng cơ Nguyễn Văn Nghị đều được miễn kiêm lý Đê chính.

Vừa gặp kinh phái là bọn Trương Phúc Cương đến Bắc Thành, xét thấy đê ở Sơn Tây, Nam Định, có chỗ thấp ướt mà chưa bồi đắp, có chỗ bồi đắp mà chưa bền chắc cũng có chỗ chưa đắp xong mà thôi, có chỗ đắp xong mà lại thủng khuyết, đem tình hình tâu lên. Vua nói : "Việc chống lụt trước đã huấn sức chẳng những hai ba lần, mà nay lại có tình hình như tờ tâu này, khiến ta không thể yên lòng được".

Lập tức giáng dụ nghiêm trách thành thần, và uỷ riêng cho Trần Nhật Vĩnh hội với trấn thần sở tại thân đốc các phủ huyện bồi đắp đê điều. Công việc Hộ tào thì chuyên giao cho Nguyễn Đức Hội làm. Cho Phó vệ uý vệ Tráng võ quân Thần sách là Nguyễn Văn Cẩn thăng chức Vệ uý.

Trấn thần Quảng Trị tâu rằng hạt ấy mùa đông năm ngoái ít mưa, đầu xuân năm nay lại bị gió bắc, lúa ruộng tổn hại nhiều, nay đến kỳ thu thuế, xin cho dân nộp thay bằng tiền. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Vụ chiêm này các địa phương thu hoạch được tốt, dẫu chưa phải là được mùa to cũng là được vừa, duy Quảng Trị riêng bị tai hại, thực là đáng thương. Tuy đã giảm thuế, mà phần phải nộp bắt nộp thóc thì cũng rất khó. Nên theo lời xin để tiện cho dân".

Tặng Vệ uý vệ quân Hữu nhị Thị trung là Nguyễn Văn Hạnh làm Thống chế. Hạnh theo đi kinh lược việc biên giới ở Trấn Ninh, ốm chết ở quân thứ. Vua nghe tin thương xót, mới truy tặng chức ấy và cấp tuất gấp đôi.

Sai bọn kinh lược đại thần Phan Văn Thuý thống lĩnh đại đội binh tướng khải hoàn về Nghệ An.

Trước đây Thuý sai Cai đội là Nguyễn Trọng Thai hộ tống A Nỗ về nước, đi đường gặp quân Xiêm, Thai lấy nghĩa mà bảo đều không phải đánh mà chúng rút lui. Báo tin về quân thứ, bọn Thuý chạy sớ tâu lên, lại nói quân đóng ở Lạc Điền,

---

(1) Chữ Hán là "Hải miết".

Kinh lược đại thần là bọn Phan Văn Thuý đến Trấn Ninh, đóng quân ở Lạc Điền. Quốc trưởng Vạn Tượng là A Nỗ tự xin đem phìa tạo và quân dân mới cũ về thành Viên Chăn. Bọn Thuý cho Cai đội Nguyễn Trọng Thai đem 2 đội binh Thần sách hộ tống.

Vua từng nghĩ việc biên giới Trấn Ninh, muốn chóng xong việc cho quân nghỉ dân yên. Tự làm thơ để tỏ ý, vừa có người ở quân thứ về tâu nói rằng đại quân đi đường nhiều chỗ hiểm trở từ quan kinh lược trở xuống, đều phải đi bộ. Vua rất thương, lập tức sai thị vệ đem áo sa rồng, quạt, phá, ban cho bọn Phan Văn Thuý, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Khoa Hào. Dụ rằng : "Các thứ này dùng lấy mát, để tỏ lòng trẫm nhớ". Lại sai chép thơ ngự chế ban cho. Lại phát áo sa, quạt, phá, mỗi thứ 10 cái, sai bọn Thuý xét trong quân sĩ, ai là người xuất sắc thì theo truyền chỉ này mà thưởng cho. Còn nhiều người đáng thưởng thì thưởng cho lạng bạc.

Vua nhân bảo bầy tôi rằng : "Thương giúp nước phiên thuộc, nghĩa là không đừng được. Trẫm nhớ tướng sĩ nhọc nhằn ở ngoài đã lâu ngày đêm lo nghĩ. Xưa Hán Quang Vũ đóng cửa Ngọc Môn không nhận Tây Vực (cho con làm con tin) là tính đã kỹ lắm". Bèn dụ bọn Thuý rằng nếu A Nỗ đã về đến thành cũ thì dẫn quân về ngay không nên ở lâu.

Thưởng tiền cho các trạm tự Thừa Thiên về Bắc đến Nghệ An, mỗi trạm 30 quan, vì cớ có việc thông tin biên vụ.

Định lại lệ tiếp nhận và chuyển đệ ống bưu dịch. (Phàm ống bưu dịch đến trạm, cái trước, cái sau thì chiếu lệ thường đến thì đệ ngay, một giờ một khắc cùng đến thì đệ cả, không được chia ra việc khẩn đệ trước, việc thường đệ sau).

Đặt đồn điền Trấn Ninh.

Vua thấy cho những lính thú và tù phát phối ở Trấn Ninh, đều do Chiêu Nội cung ứng, sợ không đủ được. Vua bảo bộ Binh rằng : "Trấn Ninh đất rộng người thưa địa lợi chưa mở hết, mà quân lính không có việc gì chỉ trông vào người để lấy lương ăn thì làm sao làm kế lâu dài được. Vậy sai Hiệu uý Nguyễn Văn Lễ đốc suất binh lính cùng tù phạm ra sức làm đồn điền để lấy thóc chứa".

Thuyền buôn Phú Lãng Sa bị gió dạt vào cửa biển Đà Nẵng, xin đem thuyền ấy nộp cho nhà nước. Vua sắc cho Quảng Nam đem bạc kho trả cho đúng giá. Nhân sai Thống chế Nguyễn Tài Năng đốc suất lính và thợ sửa chữa thuyền ấy, đặt tên là thuyền An dương. Sai Phó sứ ty Hộ thành binh mã là Đỗ Phúc Thịnh xét đo hình thế núi sông ở năm nội trấn Bắc Thành, vẽ thành địa đồ dâng lên.

Đặt đội An Di ở bảo Trấn Di trấn Vĩnh Thanh, sai quản thủ mộ lính sung vào.

Phúc Hội tâu rằng : "Tú dâng biểu chức mừng chẳng qua là cầu tiến thêm thôi, nếu vội thu dùng, chưa khỏi mở đường cầu may. Kỳ thi Hương cũng gần, nếu Tú có thực học đợi thi đỗ sẽ bổ dùng cũng chả muộn". Vua bèn sai bộ Lại biên tên. Rồi bổ Hàn lâm viện Đãi chiếu.

Tháng 6, triệu quyền lĩnh trấn vụ Nghệ An là Đoàn Văn Trường và Lê Văn Đức về Kinh làm việc. Vì Trấn thủ Nguyễn Văn Hiếu và Tham hiệp Hồ Hựu đã về trấn cho nên triệu những người này.

Chuẩn định, các trấn vào Nam đến Bình Thuận, ra Bắc đến Bắc Ninh mỗi tháng báo giá gạo một kỳ (lệ trước mỗi tháng báo 2 lần). Nếu giá chợt lên xuống đến một tiền trở lên thì tâu ngay.

Trấn Quảng Yên có bọn cướp 500 người, từ tấn Đông Hưng thuộc Khâm Châu nước Thanh đến cướp đồn Vạn Ninh. Bọn thủ bảo Hoàng Văn Lễ đem hương dũng cự đánh, chém được mấy đầu giặc. Giặc lui chạy. Bọn Lễ không dám vượt cõi đuổi bắt làm giấy báo cho Tấn thủ Chung Nguyễn Lượng. Phân châu là Lý Nại im lặng không tra bắt gì. Lại có thuyền đánh cá của người Thanh lẻn vào vụng Đồ Sơn thuộc Hải Dương. Tấn thủ Trương Văn Nho bắt được, khám trong thuyền thấy có súng trường, thanh la và trống, Trấn thần Quảng Yên và Hải Dương đều đem việc tâu lên. Vua sai gửi thư cho Tổng đốc Lưỡng Quảng tra xét. Bọn Chung Tô Hợp bị bắt ở thuyền đánh cá đều đóng gông đưa sang Khâm Châu.

Định lại binh ngạch 3 vệ Thị tượng.

Trước đây vệ Thị tượng chỉ có 5 đội, mỗi đội đến trên dưới 100 người, so với lệ các cấm binh chưa được hoạch nhất. Bèn sai bổ mỗi vệ 10 đội, mỗi đội 50 người, thiếu thì mộ thêm.

Lấy Hàn lâm viện Thị độc là Trương Đăng Quế quản lý công việc Văn thư phòng.

Đổi bổ Đề lĩnh kho ở các thành trấn đạo làm Chánh đội trưởng. Lệ trước các kho đều có chức Đề lĩnh, đến lúc định lại quan chế thì bớt đi. Vua nghĩ các kho thu vào chi ra phải có người trông coi, bèn hạ lệnh các đề lĩnh hiện đương làm việc đều cho chức hàm Chánh đội trưởng trật Chánh lục phẩm vẫn giữ việc đề lĩnh. Còn chỗ nào dùng chức Quản cơ quản lĩnh cũng đều khiến lấy bản chức mà làm việc đề lĩnh.

Ninh Bình tâu rằng từ trước tới nay gặp các lễ khánh tiết, tờ biểu chúc mừng của Thanh Hoa, đạo Ninh Bình không được dự. Nay xin sắm sửa phương vật, uỷ người dâng biểu chúc mừng. Vua giao bộ Lễ bàn, cho rằng : "Lễ vật dâng mừng, vẫn là lòng thành kính mến của thần tử. Nhưng Ninh Bình là thuộc hạt của Thanh Hoa, nếu cho đứng riêng một tờ biểu thì lễ chưa được ổn xin từ nay phương vật của

mới Trình Cố, Man Xôi, xem tên hơi khác, lấy thế làm ngờ, bèn ngăn trở không cho đến lĩnh. Trấn thần Nghệ An đem việc tâu lên.

Vua giận lắm, dụ rằng : "Thanh Hoa trước có án Lê Thế Tế, nay lại có việc Trình Cố. Không ngờ bọn Kim Hoán một đời học vấn đã vì đứa bạn nghịch đặt kế gỡ tội, lại khiến thổ ty không nhận sắc mệnh. Vả lại Lê Thế Tế sinh vào triều thịnh, chưa bị tội tình gì, có điều gì phẫn oán mà dám làm lời văn bội nghịch, người có lương tâm nghe nói, ai lại chẳng giận dựng tóc lên. Huống chi Thế Tế từng đã thú nhận, còn gì đáng ngờ mà quay quắt biện bạch như thế. Nhưng trẫm còn cho là cái lỗi mờ tối mà thôi. Nay Thổ huyện Trình Cố đã được đi lĩnh sắc, thử nghĩ xem sắc ấy là của ai mà còn ngờ ? Năm trước Trình Cố xin nội phụ, không nói là trước thuộc Thanh Hoa, Nguyễn Văn Xuân nghe lầm để tâu lên, triều đình giáng ân chỉ ban chức hàm, không lệ vào Thanh Hoa mà lệ vào Nghệ An, cũng vẫn là thần tử của triều đình cả, sao không lấy sự thực tâu lên, mà lại để lòng bờ nọ cõi kia để mắc vào tội nghịch mệnh như vậy ! Hoàng Kim Hoán, Tôn Thất Bạch, đều cho cách chức, lại phái vệ sĩ Cẩm y bắt trói đem về Kinh, giao bộ Hình xét xử. Đồng sự là Trấn thủ Ngô Văn Vĩnh hiện đang đem quân đi bắt giặc, đợi xem có bắt được giặc hay không, sẽ giáng chỉ để làm". Đến lúc án dâng lên, Hoán, Bạch đều xử tội đồ. Vua thương vì cố chấp mà bị tội, đổi cho Hoán phát vãng Cam Lộ gắng sức chuộc tội, Bạch theo Tôn nhân phủ sai phái. Vĩnh bị giặc biển đánh thua, bị tội trảm hậu. Lê Thế Tế cũng bị giải về Kinh tra xét, cuối cùng lấy tội bạn nghịch mà bị giết.

Lấy Vệ uý vệ Trung nhất quân Thị trung là Lê Văn Hiếu lĩnh Trấn thủ Thanh Hoa, Tả Thị lang Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Thân Văn Duy làm Hiệp trấn, Lang trung Hộ bộ là Nguyễn Ngọc Trác làm Tham hiệp.

Lấy Tả Tham tri Hình bộ là Nguyễn Kim Bảng làm thự Thượng thư Công bộ.

Bổ Nguyễn Văn Trọng là Tả Thống chế quân Thị trung, Đỗ Quý làm Thống chế Tượng quân, Trần Công Điều làm Phó vệ uý vệ Thần uy dinh Thần cơ.

Bổ Hà Thúc Lương làm Lang trung Binh bộ, Nguyễn Đôn Tố, Nguyễn Hữu Gia đều làm Lang trung Lễ bộ. Đổi bổ Tham hiệp Quảng Trị là Nguyễn Danh Giáp làm Lang trung Công bộ kiêm Giám chính Khâm thiên giám về bộ làm việc, Hàn lâm viện Thừa chỉ Tôn Thất Gia làm Tham hiệp Quảng Trị.

Lấy Lang trung Nội vụ phủ là Trần Văn Hoằng làm thự Thị lang, Viên ngoại lang Nguyễn Đức Trinh, Nguyễn Văn Công đều làm thự Lang trung hiệp nhau quản lý việc Nội vụ phủ. Ra lệnh cho các quan thống quản quân Thị trung và quân Thị nội mỗi người chọn cử một cai đội thuộc quyền mình tâu lên đợi chỉ bổ dùng.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Duyệt trung thành có thừa, mà thiếu sáng suốt, đã vì kẻ gian lừa phỉnh đem lòng tin cậy thì vua cha ở trên đã nhắc bảo cũng vẫn mê không biết, nữa là liêu thuộc, có ai sửa chữa cho được. Đến lúc biết là lầm, hối không kịp nữa. Trần Nhật Vĩnh xuất thân hèn mọn, không dự khoa cử. Triều đình đã dùng làm đến chức này, mà dám luông tuồng làm bậy, tham lam bẩn thỉu, tội ác đầy rẫy, giá có trăm miệng cũng không thể cãi mà che giấu được, cần gì phải giải về để việc dằng dai ra. Tào thần nhiều người, tự trẫm chọn dùng, lẽ nào lại tự vì kẻ có tội tự chuốc tội lỗi, cần gì phải đợi phái quan Kinh". Bèn sai Lê Văn Duyệt đốc đồng các tào xét rõ rồi tâu lên. Lập tức phái Chủ sự Hình bộ cùng Cai đội Cẩm y mỗi chức một người đến Bắc Thành, tuyên chỉ cách chức Vĩnh, bắt trói đem về Kinh đợi tội.

Vua dụ Lê Văn Duyệt rằng : "Trước kia khanh nghe lầm tà thuyết của Trần Nhật Vĩnh, nhiều việc sai bậy, những chương sớ tâu lên có nhiều điều không hợp, trẫm nghĩ công lao ngày trước của khanh mà không trách mắng. Nay khanh đã đến lúc bóng dâu buổi chiều còn biết hối lỗi trước, đem Trần Nhật Vĩnh nghiêm tham trừng trị và tâu xin nhận tội, tình từ thống thiết, trẫm đã thấu hết lòng khanh. Có lỗi mà biết đổi, thánh nhân còn tha, nữa là trẫm đối với khanh à. Việc khanh xin nghị xử thì gia ân miễn cho. Vậy ban dụ này ân cần chỉ bảo cho được yên lòng. Từ nay về sau khanh nên càng kính giữ đạo làm tôi, hết lòng công trung, chọn người mà dùng, chọn lời mà theo, không nóng nẩy làm bậy, không riêng nghe một người, để giữ trọn lời khen, tiếng tốt, như thế mới xứng được lòng tốt của trẫm bảo toàn công thần đến vô cùng". Dụ đến nơi, Duyệt khôn xiết mừng sợ, dâng biểu tạ ơn.

Lấy Tả Thị lang Hộ bộ là Ngô Phúc Hội lĩnh Hộ tào Bắc Thành kiêm lý Đê chính. Sai đình thần kén chọn cống sinh, giám sinh 51 người phân phát đi hậu bổ ở các thành trấn. Có 4 người ngoại 50 tuổi, đều cho bổ làm giáo thụ. Lấy Thượng bảo khanh là Thần Văn Quyền làm Hữu Thị lang Hộ bộ, Tham hiệp Quảng Bình là Nguyễn Công Liêu làm thự Thị lang Vũ Khố, Viên ngoại lang Binh bộ là Hồ Văn Tú làm Lang trung Vũ Khố, thự Lang trung Hình bộ là Phan Thanh Giản làm thự Tham hiệp Quảng Bình. Cho Nguyễn Khoa Minh làm Tả Tham tri Hộ bộ, vẫn lĩnh Hộ tào thành Gia Định, kiêm Công tào, Tả Thị lang Binh bộ là Hoàng Văn Diễn làm thự ưHữu Tham tri Binh bộ, vẫn lĩnh Binh tào.

Sai Chưởng cơ Trương Công Tuyên kiêm quản các đội Uy chấn Thanh Nghệ lưu thú ở Bắc Thành.

Triệu kinh lược đại thần là Phan Văn Thuý, Nguyễn Văn Xuân, và Tham tán Nguyễn Khoa Hào về Kinh để phục mệnh. Trước đây Quốc trưởng Vạn Tượng là A Nỗ về nước, bốn lần thám báo đều nói rằng cả đường yên ổn không trở ngại gì. Bọn Thuý tâu lên. Vua nói : "Sự thế Vạn Tượng có thể không xảy ra việc gì đáng lo,

lam chướng nhiều quá, nhiều người ốm, xin lưu 100 binh Thần sách, để che chở việc biên báo, còn thì rút về Mường Then.

Vua nói rằng : "Mường Then cũng nhiều lam chướng, không phải chỗ nên đóng quân. Việc biên báo đã có lính trú phòng Trấn Ninh cùng thổ binh cũng đủ, việc gì phải khổ đến quân sĩ". Dụ cho rút hết quân về trấn sở Nghệ An.

Ngày Đinh mão, vua cày ruộng tịch điền. Lễ xong ban yến cho bầy tôi ở cung Khánh Ninh. Thưởng sa và bạc theo thứ bậc cho các hoàng tử, thân công, văn võ đại thần, đến cả ca sinh nhạc sinh, huyện lại thuộc phủ Thừa Thiên có dự việc. Đường quan bộ Lễ cùng Kinh doãn đều thưởng kỷ lục một thứ, ty viên bộ Lễ đều thưởng cho bạc lạng.

Giảm thuế điền sang năm cho các địa phương.

Dụ rằng : "Dân lấy việc ăn làm lớn nhất, cho nên lễ cày Tịch điền không thể bỏ được. Đời Đường đời Ngu, cho đến đời Chu đã rất là rõ ràng đầy đủ, đời Hán trở xuống việc làm nhiều cái trái xưa, mà lễ ấy cũng không dám bỏ là bởi việc nông là việc trước nhất của nhà nước. Nếu vua không tự mình đứng làm thì không lấy gì dạy thiên hạ bỏ việc ngọn chăm việc gốc được. Đến như nước ta, từ đời Lê về trước thỉnh thoảng có làm lễ ấy, nhưng còn sơ lược. Đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta sau khi võ công đã định, trăm việc sửa sang, mà một niềm trọng nông. Bộ Lễ chưa biết thể tất lòng thánh, mà khảo xét lễ xưa, cho nên chưa rõi mà cử hành được. Trẫm nay theo chí trước sáng tác lễ nhạc, đều đúng theo thời. Nhân sắc cho bộ Lễ, theo lễ xưa mà châm chước nghị hành. Bèn lấy giờ tốt ngày 29 tháng 5, trẫm đến tế đàn Tiên nông. Lễ xong, lại đến ruộng tịch điền, cầm cày cầy ba luống. Tuy chưa thấy nhọc, mà những công khanh đi theo, cùng các nông phu nhiều người mồ hôi đầy mặt. Lấy đó mà suy thì biết cày cấy khó nhọc hơn mọi việc khác. Nhân nghĩ nông dân cả năm cần cù, chưa được no ấm nên động lòng thương xót. Vậy gia ơn cho giảm 3 phần 10 thóc gạo thuế năm Minh Mệnh thứ 10, để tỏ rõ ý trẫm suy mình ra người. Lại như quan lại địa phương thì người xưa trước hết xét công ở việc nông tang. Nay các quan trấn thành phủ huyện chỉ biết lấy việc sổ sách thuế khoá làm đầu, mà trẫm chưa thấy nhiều người biết dạy dân hiếu đễ và chăm làm ruộng, như thế há chẳng xấu hổ với người xưa sao ? Từ nay về sau những người có chức trách thân dân nên thể ý trẫm mà khuyến khích việc nông tang, khiến cho dân đủ ăn đủ mặc vui vẻ ấm no. Để thoả lòng trẫm trọng nông chuộng gốc, mình tự làm trước, mà nêu phép tắc".

Người học trò Quảng Trị là Lê Văn Tú thấy lễ Tịch điền long trọng, đón giá dâng biểu chúc mừng. Vua muốn dùng, đem hỏi bầy tôi. Tả Thị lang Hộ bộ là Ngô

giới, Chính Đức theo đi ra sức chuộc tội, bấy giờ về ốm chết, đặc biệt truy phục chức ấy. Triệu quân trú phòng ở Trấn Ninh về. Bọn Hiệu uý Nguyễn Văn Lễ và Chủ bạ Đinh Phiên thì theo trấn sai phái ; các tù phạm phát vãng làm binh làm nô thì giao cho Phòng ngự sứ Chiêu Nội quản thúc.

Lấy Tham hiệp Nghệ An là Hồ Hữu làm thự Hiệp trấn Nghệ An, Tham hiệp Thanh Hoa là Nguyễn Ngọc Trác làm Tham hiệp Nghệ An, Viên ngoại lang Hộ bộ là Tôn Thất Lương làm Tham hiệp Thanh Hoa.

Sai Cai đội quân Thần sách Nghệ An là Phan Văn Thống, Hiệp thủ bảo Quy Hợp là Lê Đình Duật đem sắc dụ đi Vạn Tượng. Trước đây Quốc trưởng Vạn Tượng là A Nỗ về đến thành Viên Chăn, quân Xiêm lui về đóng ở đồn Phiên Bác, rồi lại trở lại chiếm giữ kho thóc. Con A Nỗ là Hạt Xà Bông xin lương, chúng không cho. Hạt Xà Bông tranh đấu. A Nỗ đem quân tiếp chiến, giết chết tỳ tướng nước Xiêm là Phi Nhã Phì Thai Sủng Tham. Quân Xiêm chết và bị thương rất nhiều, bỏ súng và khí giới mà chạy. Việc ấy đến tai vua. Vua bảo bầy tôi rằng : "A Nỗ nóng nảy làm bậy, lại gây oán thù với nước Xiêm. Cái nhục bại binh nước Xiêm có nhịn được không ? Sau này họ có đánh thì A Nỗ lấy sức đâu mà chống ? Chẳng khỏi lại nhờ đến ta. Triều đình xử trí việc Vạn Tượng, có thể nói là đủ nhân đủ nghĩa. Nay A Nỗ hành động như thế là phụ lòng trẫm nhiều lắm ! Nếu nó lại chạy sang ta, thì nên cự mà không nhận". Bèn xuống sắc dụ sai bọn Phan Văn Thống đem thư đến quở trách và bắt phải tạ lỗi với nước Xiêm, đưa trả súng và khí giới cho họ đỡ giận.

Lại sai bộ Lễ gửi thư cho Chiêu Phi Nhã Phạt Lăng nước Xiêm nói rằng: "Việc nước Vạn Tượng tranh kho thóc, dẫu là A Nỗ không khéo mềm mỏng, nhưng cũng bởi tướng Xiêm sinh sự trước. Đã sai A Nỗ tạ lỗi. Nên chuyển đạt lên vua Xiêm tha tội cho nó, khiến nó làm phiên thuộc mãi mãi".

Thư này gửi vào Gia Định, phái uỷ Cai đội Hà Tiên là Mạc Công Tài đem sang. Đến lúc bọn Phan Văn Thống đến đồn Phô Khâm ở bờ Nam sông Khung Giang, bị tướng nước Xiêm là Thung Vi Sa đánh úp, Thống cùng quân lính 40 người đều chết, duy Lê Đình Duật thì bị đưa sang nước Xiêm. Có lính man thoát nạn chạy về báo. Trấn thần Nghệ An đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Ngày trước đưa A Nỗ về nước, quân Xiêm mới gặp quân ta là lui ngay. Nay sai người bảo A Nỗ tạ lỗi với Xiêm, việc này rất là thuận lẽ. Tướng Xiêm có ý kiến gì mà dám gây mối hiềm thù trước. Nếu bảo là lấy thế để báo thù Vạn Tượng, thì bọn ấy có thế lực gì mà dám giơ càng bọ ngựa ra". Bèn sai trấn thần phái người đi dò xét, lại truyền bảo các tù trưởng Tam Động và Lạc Hoàn đều họp bộ lạc cứ hạt mình mà phòng bị.

Ninh Bình thì do Thanh Hoa phụ dâng, cũng như Thuận Thành phụ vào Bình Thuận mới phải". Vua cho là phải.

Đổi huyện Quế Dương (桂楊) Bắc Ninh làm huyện Quế Dương (桂陽).

Lấy Lang trung Binh bộ là Hà Thúc Lương làm Tham hiệp Vĩnh Thanh. Rút bớt việc ngạch trường thi Hương.

Bộ Lễ tâu rằng : "Khoa thi này phép thi nghiêm ngặt, học trò các nơi đã do huấn đạo giáo thụ khảo hạch một lần ; lại do Thượng ty học chính phúc hạch một lần nữa. Những người kém cỏi không lẫn vào được, không phiền tạp như các khoa trước, cho nên số học trò thi so với trước bớt đi nhiều. Song lệ định số ngạch phân khảo, sơ phúc khảo các trường thi hơi nhiều, xin lượng rút bớt đi, để cho người vừa với việc. (Lệ trường Thừa Thiên phân khảo 4, giảm làm 2, phúc khảo 8, giảm làm 6, sơ khảo 16, giảm làm 12 ; lệ trường Nghệ An, phân khảo 4, giảm làm 2, phúc khảo 6, giảm làm 4, sơ khảo 14, giảm làm 10 ; lệ trường Thanh Hoa, phân khảo 4, giảm làm 1, phúc khảo 6, giảm làm 3, sơ khảo 14, giảm làm 7 ; lệ trường Bắc Thành, phân khảo 4, giảm làm 2, phúc khảo 8, giảm làm 6, sơ khảo 16, giảm làm 12 ; lệ trường Nam Định, phân khảo 4, giảm làm 2, phúc khảo 10, giảm làm 8, sơ khảo 20, giảm làm 14), duy các chức Chủ khảo và đề điệu giám khảo thì đều lệ cũ". Vua y lời tâu.

Lại chuẩn định từ nay những năm có thi Hương, các phủ không phải cống học sinh, năm sau lại theo lệ mà làm. Ghi làm lệnh. Đổi Tượng quân Pháp lục ty làm Kinh tượng Pháp lục ty, đặt một Chánh cửu phẩm thư lại và 14 Pháp lục ty làm định ngạch.

Vua đến ruộng Tịch điền xem lúa, bảo Kinh doãn là Đặng Đức Thiệm rằng : "Trẫm lúc ít tuổi, vẫn thích trồng trọt, cây đã trồng đều tốt rườm rà. Nay mới làm lễ cày Tịch điền, may gặp trời mưa, lúa tốt đẹp như thế há chẳng phải lòng trời ngầm giúp hay sao ?"

Lấy Phó quản cơ thí sai cơ Định man là Nguyễn Văn Thạch làm Thành thủ uý Quảng Trị, thự Quản cơ cơ Định man kiêm quản đạo Cam Lộ.

Tả Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Trần Nhật Vĩnh có tội phải hạ ngục.

Vĩnh trước ở Gia Định, được Tổng trấn Lê Văn Duyệt tin dùng, cậy thế ăn của đút, thậm chí cướp vợ người, dỡ nhà, chiếm đoạt tài sản của người, người ta sợ nó tàn ngược không dám phát giác. Vĩnh đi nơi khác chưa đầy một tháng, nhân dân nộp đơn kiện rất nhiều. Duyệt thụ lý tất cả, già trẻ ai cũng reo mừng. Duyệt đem việc tham tâu lên, giải Vĩnh về để đối chất, xin phái quan Kinh về hội xét. Lại làm tờ tâu nhận tội mình tin dùng phải người bậy, xin giao bộ nghị xử.

Thuyền buôn Gia Định chở trộm nhiều gạo đem bán ở Hạ Châu.

Vua bảo bầy tôi định lại chương trình để trừ mối tệ. Đình thần đều bàn rằng : "Việc bán gạo lại có nghiêm cấm, mà bọn buôn gian cứ thấy lợi thì làm, không sợ pháp luật. Nếu cứ để cho đi buôn mà đặt điều cấm thì pháp chế có rõ cũng không hơn được trước, sợ cũng chưa khỏi được sự gian lậu ở ngoài pháp luật. Muốn trừ tệ ấy chẳng gì bằng lấp cái nguồn đi là hơn. Nay xin từ nay về sau cấm hết thuyền buôn nước ta không được đến Hạ Châu buôn bán, làm trái thì chiếu luật buôn lậu mà trị tội". Vua y theo.

Tha những biền binh Thanh Nghệ và Ninh Bình thuộc Bắc Thành đương thao diễn ở Kinh cho hồi ngũ. Lấy Hiệp trấn Quảng Yên là Nguyễn Đăng Sĩ làm Hiệp trấn Tuyên Quang, Tham hiệp Quảng Yên là Lê Đạo Quảng làm thự Hiệp trấn Quảng Yên.

Triệu Hiệp trấn Hà Tiên là Vũ Du về Kinh, lấy Tham hiệp Định Tường là Nguyễn Chương Đạt làm Hiệp trấn Hà Tiên.

Định lệ dâng đơn kiện khi vua qua đường.

Vua dụ bộ Hình rằng : "Trẫm muốn biết hết ẩn tình của dân, chỉ sợ tình dưới không được thấu lên, cho nên khi xa giá đi ra, cũng cho dân quỳ tâu ở bên đường. Vì thế có người tiểu dân không biết lấy cớ tỏ oan uổng, xung đột vào chỗ nghi trượng mà không chút sợ. Nếu không bảo rõ phép tắc thì lấy gì răn họ được. Vậy định từ nay về sau, xa giá đến đâu, quân dân có kiện gì thì phải quỳ cầm đơn phủ phục ở ngoài 5, 6 trượng, nếu có kẻ xông xáo thì phải tội bất kính, xử giảo giam hậu. Người xúi giục cũng phải cùng tội. Đơn kêu bỏ không xét".

Bộ Lại bàn tâu rằng từ Bình Định trở về Nam đến Bình Thuận cùng các trấn Bắc Thành, tuyển trường hạt nào thấy dân số thêm nhiều thì xin theo lệ bàn thưởng.

Vua nói : "Phép tuyển ở Bắc Kỳ mới định, lại dân chưa quen, so với Quảng Bình trở về Nam, phép ấy thi hành đã lâu sự thể khó dễ khác nhau, nay cùng coi như nhau thì lấy gì mà phân biệt ?" Bèn định lại cách thưởng theo thứ bậc. (Về Bắc Thành, Nam Định đinh số thêm 8 phần tuyển quan được thưởng gia 1 cấp, đoạn may ngoài may trong đều 3 tấm, trấn quan thưởng kỷ lục 3 thứ. Sơn Nam, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương thêm 6, 5, 4 phần, tuyển quan thưởng kỷ lục 3 thứ, trấn quan thưởng kỷ lục 2 thứ ; trấn quan thưởng kỷ lục 1 thứ ; Bình Thuận thêm 9 phần, tuyển quan trấn quan đều thưởng kỷ lục 1 thứ ; Bình Định, Phú Yên hơn 7 phần trở xuống, Hoài Đức thêm không được 1 phần, đều không được dự).

quân ta có thể nghỉ ngơi được". Bèn triệu bọn Thuý về, cho quân lính về quê nghỉ ngơi. Bọn Thuý vào yết kiến. Vua uỷ lạo rằng : "Lần này đi xông pha lam chướng, trẫm rất lo nghĩ về các ngươi. Hôm nay vua tôi trông thấy nhau mừng nào bằng được !". Đáp rằng : "Bọn thần nay được mạnh khoẻ, là nhờ phúc của Hoàng thượng ban cho".

Vua nói : "Người tôi hết lòng trung thành với nước, thì trời cho phúc đó là hạnh phúc của các ngươi cũng là hạnh phúc của trẫm. Nếu không thế, mà vì cớ nước Vạn Tượng đem những người tôi chân tay gan ruột bỏ ở chỗ biên cương, thì cũng như câu "Lấy điều đối với kẻ không yêu mà làm đối với người yêu", thì đối với công luận muôn đời làm sao !".

Lại hỏi các tướng sĩ trong quân thế nào. Bọn Thuý tâu rằng nhiều người ốm chết. Vua thương xót mãi. Nhân cho tướng sĩ ăn yến một bữa ; đối với người chết thì đặt đàn tế.

Cho Đô thống chế Phan Văn Thuý thự Hậu quân ấn vụ. Cho Vệ uý Nguyễn Đức Long làm Vệ uý quân Trung võ Thần sách, Hiệu uý Nguyễn Văn Lược làm Phó vệ uý vệ Toàn võ, Nguyễn Văn Hoà làm Phó vệ uý vệ Định võ.

Vua bảo bộ Binh rằng : "Đại quân đi tuần ngoài biên không như đi đánh giặc, nhưng trèo non lội suối, xông pha lam chướng, khó nhọc cũng đáng khóc thương. Thự Hậu quân Phan Văn Thuý trước bị giáng 2 cấp đều cho khai phục, Hữu quân Phó tướng Nguyễn Văn Xuân thì gia hàm Đô thống, Tham tri lĩnh Hiệp trấn Nghệ An là Nguyễn Khoa Hào thì thưởng gia 1 cấp. Ngoài ra các quan văn võ và lại tốt thì do bộ bàn thưởng. Những người chết thì tặng tuất theo thứ bậc (Những người ốm chết từ Lãng Điền, Hội Lâm trở lên, quan lại thì tặng 1 cấp, binh lính thì cho mỗi người một tấm vải, tiền tuất gấp đôi. Ốm chết ở Nghệ An và lúc trở về cũng cấp tiền tuất gấp đôi).

Thưởng thụ Cai đội Nguyễn Trọng Thai làm Phó vệ uý vệ Tráng võ quân Thần sách. Thưởng Phòng ngự sứ Trấn Ninh là Chiêu Nội gia 1 cấp, và nhiễu đỏ nhiễu lam mỗi thứ một tấm, đoạn vũ các màu 6 tấm. Trước đây quan quân đưa A Nỗ về nước hạ lệnh cho Chiêu Nội cùng 7 huyện thuộc phủ Trấn Biên, chứa nhiều thóc lương để cấp cho quân. Chiêu Nội kiếm lời từ chối, có chỉ cách lưu. Chiêu Nội sợ hãi, đem gạo nộp hơn ba nghìn phương. Bốn huyện Xa Hổ, Man Soạn, Sầm Tộ, Mường Lan, cũng nộp gạo hơn 200 phương. Đến bấy giờ việc biên đã xong, lương chứa vẫn còn thừa. Vua khen, cho Chiêu Nội khai phục nguyên hàm lại khen thưởng.

Truy phục quan bị cách là Trần Chính Đức làm Tư vụ. Trước Chính Đức làm Hiệp trấn Nam Định, có tội bị miễn chức. Đến lúc Phan Văn Thuý đi kinh lược biên

Chuẩn định từ nay về sau, phàm các địa phương phái người đến Kinh, lúc trở về, duy có Gia Định đường xa thì cho theo như cũ đi trạm công, còn thì nếu có việc quan khẩn cần bắt trạm đệ, phải tâu rõ đợi chỉ, không được cấp bừa.

Đặt kho Đà Nẵng chở đường cát nhà nước mua ở Quảng Ngãi về chứa, khiến chọn uỷ lại dịch binh lính thuộc trấn coi giữ.

Tham hiệp Phiên An là Vũ Hành phải tội miễn chức. Trước đây chủ thuyền ở Phiên An là Trần Văn Ngoạn đút lót bọn lại ở trấn, man khai việc đóng lại thuyền để giảm bớt tiền thuế, trấn thần không biết nó gian, y cho. Gặp có thị vệ là Vũ Huy Dụng và Lê Văn Ý nhân đi việc công, xét được chuyện gian ấy tự hỏi bắt. Hành nghe việc ấy, cho là bọn Dụng trái phép khinh quan, bắt nạt dân, báo cho tào thần thành Gia Định tham tấu. Giao xuống cho bộ Hình nghị tội. Bọn Dụng sợ trốn đi. Lời nói của Hành cuối cùng xét ra không có thực trạng. Đến đây án dâng lên, Hành bị tội vu cáo cho người ta tội chết, xin bắt tội đồ. Tào thần ở thành là bọn Nguyễn Văn Tuyên, Hoàng Văn Diễn, Nguyễn Bá Uông tham tâu hàm hồ, đều bị giáng 3 cấp đổi đi. Đồng liêu là Trấn thủ Phạm Văn Châu, quyền Hiệp trấn là Ngô Đức Chính, tuy không dự việc tham tâu, mà việc đóng thuyền ấy cũng có phê chuẩn, đều phải giáng 2 cấp lưu.

Vua dụ rằng : "Tội bọn Hành theo luật xét nghĩ cũng chẳng oan gì. Nhưng việc ấy thuộc về người hầu cận, nếu theo nguyên nghị sau này thị vệ cận thần, hoặc có chuyện sách nhiễu thực, người không biết lại lấy việc này làm răn, nghĩ trước nghĩ sau, không dám tâu thực. Hơn nữa, nếu gặp hoàng thân quốc thích cậy thế cậy thần làm việc trái phép, người ta khắc sẽ liếc mắt trông, ai dám tâu lên nữa. Vậy nên miễn tội đồ cho Hành, đổi làm cách chức. Trấn thần đồng sự và tào thần đều giáng một cấp lưu. Đến như Vũ Huy Dụng và Lê Văn Ý phụng mệnh đi làm việc, chỉ nên làm việc của mình cho chóng xong. Trần Văn Ngoạn gian dối việc đóng thuyền thì đã có quan lại địa phương trừng trị, việc gì đến mình, mà tự mình bắt giam, để mong còn được thưởng, dẫu không có tình tệ gì mà đã bị người ta tâu hạch thì nên bó mình đợi lệnh, sao lại được tự tiện trốn đi ! Vậy giao cho phủ Thừa Thiên tìm bắt cho được để giao sang bộ Hình nghị tội mà răn kẻ khác. Trẫm xử đoán như thế là muốn các người thị vệ giữ phép theo công, mà các quan địa phương cũng không được để lòng thiên vị, thì mới xứng chức vụ. Sau này không những bọn hầu cận nếu thấy rõ hoàng thân quốc thích văn võ đại thần dám làm việc mọt nước hại dân, can đến pháp luật thì đều cho cứ thực tham tâu. Nếu để lòng gian xảo vì lợi ích mình mà vu cho người, hoặc che chở cho nhau, không chịu bày tỏ, một khi phát giác thì tất trị nặng. Bộ Hình nên đem dụ này sao chép phát cho các thành trấn đạo đều biết".

Tha người quan võ phạm tội là Nguyễn Đăng Huyên, phát vãng làm quân đất mới Trấn Ninh (Đăng Huyên trước là Trấn thủ Hải Dương vì đi đánh thổ phỉ quân thua, bị tội hậu trảm) chưa bao lâu cho đi theo Vũ Văn Giải để ra sức.

Năm ngoái Bình Định gạo kém, sai phát thóc cho dân vay, đến năm nay phải nộp trả. Bấy giờ vua bảo bộ Hộ rằng : "Người vay thóc đều là dân cùng vốn không có chứa sẵn, nay bắt nộp thóc, chẳng cũng khó sao ! Nên bảo giảm giá cho nộp ngay bằng tiền".

Quan Bắc Thành tâu rằng thuế ruộng huyện Tam Nông thuộc Sơn Tây nộp về Hưng Hoá theo lệ cũ đến tháng mùa hạ chiết nộp bằng tiền, đến năm ngoái mới cho nộp thóc vào mùa đông, từ nay xin chia hạ, đông hai vụ mà thu để tiện cho dân. Vua y cho.

Vua thấy trời mùa hè nóng nực, bảo thị thần rằng : "Trẫm ở thâm cung mà mình còn ướt mồ hôi, huống là thợ rèn, cả ngày gần lửa nóng thì chịu sao được. Vả lại binh khí của nhà nước cũng đã nhiều, rèn đúc không phải việc gấp vậy bãi đi".

Triệu Hữu Thị lang Binh bộ biện lý Binh tào Gia Định là Bùi Phổ về bộ cung chức.

Chuyển bổ Hữu Thị lang Trương Minh Giảng làm Tả Thị lang.

Sai Thống chế Thuỷ quân là Nguyễn Văn Hạnh và Nguyễn Tài Năng, Thống chế dinh Tiền phong là Phạm Văn Lý, đem thuyền binh đi tuần bắt giặc biển ở Thanh Hoa.

Trước đây Thanh Hoa có giặc biển lén phát, biền binh trấn ấy bị đánh thua. Quản cơ cơ Trung dự là Bùi Đình Lẫm vì nhút nhát phải tội chém. Bọn giặc hoành hành cướp bóc ở ngoài Biện Sơn. Vua nghe tin, sai bọn Hạnh chia đi đuổi bắt. Giặc biển nghe tin chạy trốn xa. Vì mùa thu sóng gió, không tiện đuổi bắt đến cùng bèn rút quân về.

Bắt đầu định cách thức làm gông.

Bộ Hình tâu rằng : "Đặt ra các đồ dùng ở trong ngục là cốt để giam buộc người có tội, mà nặng nhẹ cũng nên có thể thức thường. Vả lại đóng gông là để làm nhục kẻ có tội, để họ biết rằng, từ trước đến giờ, các địa phương, hoặc dùng gông nặng, hoặc dùng gông nhẹ, so với gông câu giam phạm nhân không có phân biệt. Xin theo điển nhà Thanh, chế làm hai hạng gông thường và gông nặng (cách thức thì dùng 2 mảnh gỗ, mỗi mảnh dài 3 thước rộng 7 tấc 5 phân, ghép lại làm một, giữa khoét 1 lỗ tròn đường kính 4 tấc, gông thường thì 20 cân, gông nặng thì 30 cân). Gửi thể thức ấy cho các nha môn xét hình trong ngoài theo mà làm. Tự nay về sau những người bị tội đóng gông đều đem cùm ở đường cái địa phương xảy ra việc phạm pháp để răn. Vua cho làm như lời xin.

Khởi phục cho viên quan bị cách chức là Vũ Trọng Đại làm thự Tư vụ Nội vụ phủ, sung hành tẩu kho cẩm đoạn, Lê Bá Tú làm Hàn lâm viện Đãi chiếu, sung hành tẩu Văn thư phòng.

Định lệ cho Bắc Thành chọn đặt Lý trưởng. Trước đây Tả thị lang Binh bộ lĩnh Binh tào Bắc Thành là Nguyễn Đức Nhuận vào chầu, bày tỏ cái tệ lý chính hương hào ở dân gian. Vua muốn sửa đổi lại, dụ bầy tôi rằng : "Bọn hào cường ở Bắc Thành hiếp tróc dân làng khi bầu Lý trưởng, hoặc đem đồng đảng ra để tiện làm việc gian, hoặc giao cho người hèn nhát để tiện sai khiến. Đến lúc gặp các việc quan thuế khoá binh dao thì tạ sự mà chia nhau ăn, lại còn xúi giục bình dân, ẩn giấu kẻ gian, mối tệ chẳng phải một việc mà thôi. Đến khi binh lương kiện tụng, có việc trở ngại, cần phải đốc thúc, thì thượng ty địa phương cũng chỉ đổ về dân nghèo, trách cứ người phần việc, mà bọn hương hào vẫn khôn khéo mà được thoát ngoài lưới pháp luật. Gần đây lính trốn thuế thiếu, kiện tụng rối ren, phạm nhân trốn thoát, các tệ chính bởi đấy mà ra, chưa có thể đổ cho bởi dân nghèo túng bởi tục ngoan bạc được. Bây giờ phải lập phép thế nào để trừ bỏ thói tệ ấy đi, nên bàn kỹ tâu lên".

Đến bấy giờ lời bàn tâu lên, xin cho các xã thôn các phường đều đặt 1 lý trưởng, định số 50 người trở lên thì đặt thêm 1 Phó lý trưởng, định số 150 người trở lên thì đặt thêm 2 Phó lý trưởng. Đều lấy người vật lực cần cán cho làm, do Cai tổng cùng dân làng đồng từ bầu cử, phủ huyện xét kỹ lại, bẩm lên trấn để cấp văn bằng và mộc triện cho. Phàm công việc trong làng đều chịu trách nhiệm. Làm việc được 3 năm, xét ra giỏi giang thì tâu xin khen thưởng, Lý trưởng sẽ bổ làm Phó tổng ngoại uỷ hay Cai tổng thí sai, Phó lý trưởng sẽ bổ Lý trưởng. Người hèn kém tham ô thì cách đi, người bầu cử cũng phải tội thất sát. Vua y theo lời bàn.

Lấy Đô thống chế thự ấn vụ Hậu quân là Phan Văn Thuý lĩnh Phó tổng trấn Bắc Thành.

Nguyên quyền trưởng ấn Tổng trấn là Trương Văn Minh nhiều lần bị phân xử giáng đến 5 cấp, bộ Binh tâu xin cách chức. Hạ lệnh cho thôi việc thành, mà cho Thuý thay. Thuý bệ từ. Vua dụ rằng : "Trẫm biết khanh tuổi già, vừa mới đi biên vụ khó nhọc, trẫm rất thương. Duy Bắc Thành là chỗ quan trọng không phải khanh thì không được. Vậy nên cố gắng làm việc, chẳng bao lâu sẽ triệu về". Lại nói : "Gần đây nghe nói dân Bắc Thành có đơn kiện quan sở tại, quan trên không xét chỉ giao về cho nha môn vốn xét, xét hỏi lại. Như thế thì dân tình oan uổng bày tỏ sao được ? Khanh nên nghĩ làm thế nào để sửa cái tệ ấy thì hay ?". Bèn ban cho triều phục nhất phẩm, phái 300 lính Thần sách đưa đi.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9 [1828], tháng 7, ngày mồng 1, lễ Thu hưởng.

Thi Hương ở Thừa Thiên, Gia Định, Nghệ An. Sai Thượng thư Hộ bộ là Lương Tiến Tường làm Chủ khảo trường Thừa Thiên, thự Hữu thị lang Lại bộ là Phan Bá Đạt làm Phó chủ khảo, thự Hữu tham tri Hộ bộ là Lý Văn Phức làm Chủ khảo trường Gia Định, Hữu thị lang Hình bộ biện lý Hình tào thành Gia Định là Nguyễn Bá Uông làm Phó chủ khảo, thự Hữu tham tri Binh bộ là Đặng Văn Thiêm làm Chủ khảo trường Nghệ An, Hiệp trấn Quảng Bình là Trấn Bá Kiên làm Phó chủ khảo. Đến khi danh sách dâng lên, lấy đỗ Cử nhân cộng 52 người. (Trường Thừa Thiên 13 người là Lê Tập, Hoàng Thu, Nguyễn Đức Hoan, Lê Tư Duệ, Đỗ Bá Đại, Trần Lý Đạo, Phan Khánh Hội, Phạm Lân, Lâm Duy Nghĩa, Nguyễn Tất Thái, Trương Công Liêm, Hoàng Văn Nhã, Lê Quốc Trinh ; trường Gia Định 16 người là Mai Hữu Điển, Nguyễn Quang Tự, Đặng Trung Hy, Trần Văn Triện, Nguyễn Tuấn Đức, Phạm Khắc Nhượng, Nguyễn Ngọc Chấn, Trương Tiến Sĩ, Nguyễn Song Thanh, Phan Đan Quế, Nguyễn Khiêm Quang, Phan Văn Thành, Nguyễn Văn Nhan, Cao Phục Lễ, Phạm Như Bách, Phạm Ngọc Quang ; trường Nghệ An, 23 người là Tạ Hữu Khuê, Nguyễn Hoằng, Hồ Vĩnh Trinh, Nguyễn Huy Tuấn, Hà Học Hải, Bùi Đức Mậu, Nguyễn Hữu Bích, Đặng Huy Khuê, Nguyễn Đăng Thái, Nguyễn Trọng Hựu, Trần Doãn Đức, Nguyễn Đình Thực, Nguyễn Lâm, Phan Văn Nhã, Lê Trọng Hàn, Hồ Trọng Tuấn, Nguyễn Thị, Hoàng Trọng Cảnh, Lê Văn Vỹ, Nguyễn Chí Đạo).

Bắc Thành dâng chim trĩ trắng. Thưởng 30 lạng bạc, sắc rằng về sau đừng dâng nữa.

Vua se mình. Hoàng trưởng tử, các hoàng tử túc trực ở nhà Duyệt thị, thái y dâng thuốc, tất xem xét trước. Vua chăm làm việc, dù ở trong cung cấm cũng xem sớ tâu các nơi, phê phát không lúc nào nghỉ. Văn thư phòng là bọn Nguyễn Hữu Khuê và Trương Phúc Cương dâng sớ nói : "Y gia có nói: Uống thuốc tất phải bình tâm không lo nghĩ. Nay các sớ tấu trong ngoài đều do [Hoàng thượng] phê bảo, công việc đến hàng vạn, sao có thể không tổn tinh thần. Xin tĩnh dưỡng tinh thần thì thuốc men mới chóng có hiệu". Vua xem sớ, phê rằng : "Không ngờ lũ tôi đòi nhỏ mọn mà có lòng yêu lo như thế". Bèn truyền các nha cứ ngày lẻ dâng lục đầu bài [1], ngày chẵn thì thôi. Duy việc gì quan trọng thì cho tâu ngay. Thái y viện tiến thuốc, chưa công hiệu, vua chán, liền mấy ngày không uống, Hoàng trưởng tử cùng các hoàng tử dâng sớ can khéo. Vua nói : "Thánh nhân chưa từng bỏ thuốc. Cha chúng mày lại trái với mọi người à !". Bèn sai dâng thuốc uống vài ngày khỏi. Vua ngự điện Cần Chính, các hoàng tử tước công và trăm quan văn võ lạy mừng. Cho gọi lên điện, thung dung cho uống nước chè rồi lui.

Ban tiền cho các nhà trạm địa phương theo thứ bậc.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Sang mùa thu nắng gắt quá, cửa cao nhà rộng còn thấy nóng nực nữa là người bưu dịch chạy vạy ở dưới nắng dữ. Vậy cho các trạm từ Quảng Bình về nam mỗi trạm 60 quan tiền, từ Nghệ An trở ra bắc, mưa luôn, nóng ít hơn, cho mỗi trạm 30 quan tiền".

Trong kinh kỳ hiếm mưa. Kinh doãn đảo ở miếu Vũ sư, chưa thấy ứng. Vua lại sai Tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực đảo ở miếu Hội đồng. Hôm sau mưa. Thưởng cho kỷ lục 1 thứ.

Bắc Thành nước sông lên to. Xã Kim Quan Bắc Ninh (thuộc huyện Gia Lâm), xã Thành Nga Nam Định (thuộc huyện Hưng Nhân), xã Phụng Nghĩa Sơn Tây (thuộc huyện Yên Sơn), xã Võng Phan Sơn Nam (thuộc huyện Phù Dung) đê đều vỡ, đê Kim Quan hại nhất, nước lụt chảy tràn sang hạt láng giềng, các huyện thuộc Sơn Nam Hải Dương ruộng bị ngập, nhân dân nhiều người chết đuối. Việc đến tai vua. Vua dụ rằng : "Đê điều Bắc Thành là để giữ nước lụt giúp nhà nông, quan hệ đến lợi hại của đời sống nhân dân. Từ trước đã đặt Đê chính cho việc chuyên trách, lại sai thành thần trông nom việc ấy. Từ năm Gia Long đến nay, các đê tu bổ hay đắp thêm, tiền của phí hơn trăm vạn, cũng không tiếc gì, chỉ là mong cho nhân dân được yên ở làm ăn mà thôi. Mùa hè năm ngoái nước sông làm hại, hai ba lần dụ cho bọn Trương Văn Minh trù tính chỗ nào nên bồi chỗ nào nên đắp tất xuất tiền vật

(1) *Lục đầu bài* : bài trên đầu sơn màu lục.

Ban yến cho các quan văn võ tự tam phẩm trở lên ở điện Văn Minh, cho mỗi người một cái túi hương.

Lấy Viên ngoại lang Công bộ là Dương Tam làm Tham hiệp Lạng Sơn.

Phủ Khai Quảng tỉnh Vân Nam nước Thanh cho lính sang địa giới Tuyên Quang tìm bắt giặc trốn là Triệu Ứng Lũng không được, rồi lại ra ải. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Kẻ tội ác trong thiên hạ đều như nhau, kẻ phạm tội trốn đi xa, cố nhiên cần phải bắt cho được. Nhưng giới hạn bờ cõi, Nam Bắc rõ ràng, sao lại xông xáo vượt qua giới hạn như thế. Nếu cho là việc nhỏ mà im đi, thì lấy gì mà nghiêm phòng bờ cõi ? Nên sai Tuyên Quang tư giấy sang các phủ thuộc Vân Nam rằng về sau có người nước Thanh trốn sang thì nên báo cho quan biên giới bắt hộ giải sang, không được vượt qua biên giới. Rồi thì phủ Khai Hoá gửi hai trát một trát gửi đến Tuyên Quang nhờ bắt Ứng Lũng, giao cho Nguyễn Thế Thự giải đến cửa ải Mã Bạch, một trát đưa sang Bắc Thành xin hoãn thu thuế đồng mà Nguyễn Thế Thự còn thiếu để cho hắn giúp sức bắt kẻ phạm tội. Thành thần lại tâu việc ấy lên. Vua dụ rằng : "Nguyễn Thế Thự là bảo mục Vị Xuyên, trước nhân việc thiếu thuế, đương định hạn đòi ngặt, nó lại dám vượt cõi đi cầu cạnh, rất là trái lẽ. Nên bắt trói đem về thành trị tội. Đến như Khai Quảng, Khai Hoá chỉ là một phủ thuộc Vân Nam, có việc thì quan báo với Tuyên Quang là được, sao lại hạ trát cho thành thần là Thượng ty chuyên giữ phương diện ? Trấn thần không biết viện lẽ mà khước đi, thành thần lại theo mà nhận trát, sao không hiểu việc đến như thế ; nên trả trát ngay, sai trấn thần biện rõ lệ tiếp thu công văn. Từ nay về sau, phàm việc bang giao nên đo đắn sự lý để tôn trọng quốc thể, không được sơ suất như thế nữa".

Nguyên Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Biên Hoà là Đào Quang Lý, trước vì việc ăn bớt tiền công phải tội, rồi được khởi phục làm hiệu uý vì già về hưu ; đến bấy giờ chết. Thành thần Gia Định tâu lên. Vua nghĩ có công Vọng Các, cho truy phục chức hàm Chưởng cơ.

Truy tặng mật sai Cai đội là Nguyễn Văn Giảng làm Quản cơ. Giảng là người Bình Định, đầu đời trung hưng, thám báo tình hình giặc, không ngại khó nhọc. Khoảng năm Gia Long cấp cho ruộng quan trại 5 mẫu, ăn riêng không phải nộp thuế. Giảng đã mất, trấn thần tâu lên. Bèn gia tặng chức ấy ; ruộng vẫn cho để thờ cúng.

Lấy nguyên Tham tri lĩnh Hiệp trấn Nghệ An là Nguyễn Khoa Hào làm thự Thượng thư Lễ bộ.

Lấy Cai đội Vũ Khố là Trần Văn Hiệu làm Giám đốc quản lý sở Nội tạo.

nơi đắp đê, có chỗ nhân lấy đất gần, có chỗ theo tư đê để đỡ nhân công, đều không phải là thuận thế nước mà dẫn dòng, vì thế nước sông chảy xiết dữ dội, đê không ngăn được. Thế thời việc của người chưa được chu đáo".

Lấy Hữu tham tri Binh bộ lĩnh Binh tào Bắc Thành là Nguyễn Đăng Tuân làm Hữu tham tri Lễ bộ, thự Hữu tham tri Binh bộ là Đặng Văn Thiêm thay lĩnh Binh tào Bắc Thành. Hiệp trấn Sơn Tây là Ngô Bá Nhân làm Hữu thị lang Hình bộ lĩnh Hình tào Bắc Thành, Hiệp trấn Hưng Hoá là Hoàng Văn Đản làm Hiệp trấn Sơn Tây, Tham hiệp Nam Định là Nguyễn Trọng Vũ làm Hiệp trấn Hưng Hoá, thự Lang trung Lại bộ là Hoàng Tế Mỹ làm thự Tham hiệp Nam Định, Tham hiệp Sơn Tây là Phan Thế Chấn làm Tham hiệp Quảng Yên, Viên ngoại lang Binh bộ là Hoàng Sỹ Quang làm thự Tham hiệp Sơn Tây.

Tham hiệp Bình Định là Lê Quang chết. Lấy Tham hiệp Quảng Trị là Tôn Thất Gia làm Tham hiệp Bình Định.

Giáng chức Vệ uý vệ Tiền nhị quân Thị trung là Trần Văn Lộc làm Phó vệ uý vệ Tiền phong hữu quân Thị nội. Lộc trước làm Phó vệ uý vệ Trung nhất, có thư lại là Hoàng Thiên Chiểu nhũng lạm đối với quân lính mà Lộc không biết, đến nay việc phát giác, bộ Hình nghị Chiểu phải tội sung quân, Lộc bị phạt. Vua cho rằng Chiểu thân làm cấm vệ mà dám coi thường pháp luật, đổi làm tội trảm giam hậu. Lộc phải giáng chức đổi đi.

Lấy Phó vệ uý vệ Tiền phong hữu là Phạm Văn Thuyên làm Phó vệ uý vệ Trung nhất Thị trung, Vệ uý vệ Khinh kỵ lĩnh Thượng tứ viện là Hoàng Đăng Thận làm Vệ uý vệ quân Tiền nhị Thị trung, Phó vệ uý vệ Kỳ võ là Nguyễn Khả Bằng làm Vệ uý.

Trấn thần Thanh Hoa tâu rằng : "Người Minh Hương trong hạt nhiều người trốn đi nơi khác, chỉ còn hơn 20 người đều là túng thiếu, xin cho đăng vào hộ tịch sở tại, cùng với nhân dân chịu sai dịch, mà miễn cho thuế bạc theo lệ cũ (mỗi năm mỗi người nộp 2 lạng bạc)". Vua y cho.

Tháng 8, làm duyệt tuyển ở bốn trấn Biên Hoà, Phiên An, Vĩnh Thanh, Định Tường thuộc thành Gia Định (Hà Tiên phụ vào tuyển trường Vĩnh Thanh).

Sai Trấn thủ Hà Tiên là Mạc Công Du, Tả thị lang Lễ bộ là Hồ Hữu Thẩm, Trấn thủ Biên Hoà là Nguyễn Hữu Thuyên, thự Hữu tham tri Binh bộ lĩnh Binh tào thành Gia Định là Hoàng Văn Diễn, Trấn thủ Phiên An là Phạm Văn Châu, Hữu thị lang Hình bộ lĩnh Hình tào thành Gia Định là Nguyễn Bá Uông, Vệ uý vệ Hổ lược là Nguyễn Lương Huy, Hiệp trấn Phiên An là Bùi Đức Mân, chia nhau đi làm việc ấy.

Lấy Thống chế dinh Tiền phong là Phạm Văn Lý làm Thống chế Tiền dinh Thần sách.

Tha tội cho người phạm sung quân là Trần Văn Tuân cho đi theo Phan Văn Thuý đến Bắc Thành để sai phái, ra sức làm việc.

Truy cấp tặng sắc cho công thần Vọng Các là Đoàn Cảnh Cư. Cảnh Cư lúc đầu trung hưng làm Vệ uý vệ Ban trực tuyển phong hậu quân Thần sách, Khâm sai tổng nhung cai cơ, năm Ất mão đi theo đánh giặc, chết trận, được gia tặng Minh nghĩa công thần Phụ quốc thượng tướng quân, Chưởng cơ thuỵ là Uy Dũng, nhưng chưa cấp sắc. Đến bấy giờ con là Phi kỵ uý Đoàn Cảnh Thạc đem việc ấy tâu xin. Sai bộ Lễ chiếu y nguyên hàm và thuỵ hiệu mà truy cấp.

Lấy Quản cơ cơ Tả uy Hậu quân là Trần Ngọc Trung làm Trấn thủ Tuyên Quang.

Man Mục Đa Hán quy phục. Mục Đa Hán ở hai bờ sông Khung Giang, tiếp giới với Tam Động, Lạc Hoàn và Cam Lộ. Man trưởng là Phọc Chân Xa cai quản dân bên bờ sông nam, em là Lạt Xà Bông làm Phó man trưởng, cai quản dân bên bờ sông bắc, vẫn bị Xiêm La và Vạn Tượng chèn ép. Năm ngoái quân Vạn Tượng đến đánh, Phọc Chân Xa đem bộ thuộc chạy sang nước Xiêm, ngụ ở động Yên Sơn. Bèn đem phẩm vật địa phương đến cửa ải xin nội phụ. Trấn thần Nghệ An đem việc tâu lên. Vua đưa việc ấy xuống cho bầy tôi bàn. Bàn rằng vương giả đối với người cõi xa, không có ý vời họ đến, mà đức hoá đến nơi thì người cõi xa tự đến, cũng chưa từng vì họ là Man Lão mà bỏ ra ngoài. Mục Đa Hán tiếp giáp với các cống man, nay đã mộ nghĩa mà về với ta, nên theo lời xin để tỏ rõ ta không bỏ họ ra ngoài. Xin định lấy các năm sửu, mùi, thìn, tuất, cứ 3 năm một lần cống (cống phẩm dùng voi đực 1 con, ngà voi 1 đôi, sừng tê 1 tảng) đến Nghệ An làm lễ tiến cống.

Vua theo lời bàn. Thấy sang năm là kỳ cống cũng chẳng xa, sai trả lại các đồ dâng. Cho sắc thư bạc lụa và áo quần rồi bảo về.

Khâm sai Cai cơ Phó quản đồn Uy viễn thự lý chính quản đồn là Hồ Văn Thất, vì già ốm về hưu, lấy Quản cơ cơ Tĩnh biên là Nguyễn Văn Vy lĩnh Phó quản đồn đồn Uy viễn. Vy đến Kinh chiêm bái. Vua hỏi tình hình biên thuỳ. Tâu rằng : "Người Man Lão đã thấm nhuần giáo hoá, đồ ăn mặc của dân gian phần nhiều theo người Hán [Việt]". Vua nhân dụ rằng : "Ngươi là dòng dõi nhà binh, cất nhắc đến chức này, phải cố gắng, vỗ nuôi quân lính, cho họ vui theo làm việc không thẹn với chức vụ tức là không phụ tiếng tăm nhà mình, thì đạo làm tôi làm con đều được cả. Chớ thấy ở chỗ xa xôi hẻo lánh mà không chịu hết lòng làm việc".

Lấy Kỵ đô uý Nguyễn Văn Lân lĩnh Quản đạo đạo Quang Hoá, kiêm 2 thủ Thuận Thành và Quang Phong.

Vua lại bảo thị thần rằng : "Người có nước có hai việc sửa đức và thiết hiểm đều không thể thiếu được. Nay trẫm chế tạo tàu đồng là muốn giữ những chỗ yếu hại ven biển, làm xưởng chứa sẵn đấy, để lúc có việc dùng đến. Vả lại chỗ yếu lại không đâu bằng vụng Trà Sơn. Tàu ngoại quốc đến chỉ có thể đỗ ở đấy, mà chướng khí rất dữ, giếng độc hơn 10 cái. Trước có tàu Tây dương tránh gió đến đấy, cuối cùng bị nước độc làm hại, do đấy mà nói rằng người ngoại quốc dù có muốn dòm ngó cũng không sao làm được. Hơn nữa do đó ta lại giữ được chỗ hiểm để có thể vận dụng tàu thuyền kia mà. Vả lại lấy hình thế nước ta mà nói, Gia Định thì dòng sông quanh co, Bắc Thành thì đồng nội bằng phẳng, đều không có chỗ hiểm yếu đáng cậy được. Bình Định địa thế hơi mạnh nhưng lại chật hẹp ; Quảng Nam non nước cũng tốt, nhưng lại lệch xiêu ; cả đến Quảng Bình, Thanh Hoa đều không phải là chỗ đóng kinh đô được. Tóm lại không đâu bằng Phú Xuân, đất cát cao sáng, núi sông yên lặng ; đường thuỷ thì có Thuận An, Tư Dung là nơi hiểm yếu, đường bộ thì có Quảng Bình, Hải Vân, ngăn che sông lớn quanh quất ở đằng trước, đèo cao giữ ở bên hữu, rồng lượn hổ ngồi, thế khoẻ hình mạnh. Đó là trời đất đặt ra để làm chỗ cho Liệt thánh ta đóng đô mà để lại cho con cháu đến ức muôn năm mãi mãi. Hoặc có kẻ nói Kinh sư đất nhiều đá sỏi người ta thường xem là nơi củi quế gạo châu. Nhưng giáp biển dựa núi, các thứ cá các thứ gỗ, dùng không thể hết, vốn các trấn không so sánh được ; huống chi đô thành ở đấy, thấm nhuần đức trạch đã lâu. Trẫm lại tha thuế giảm thuế cho kinh kỳ trước nhất, đời sống của dân há chẳng thừa thãi hay sao ? Đó thực là nơi kinh đô tốt nhất của đế vương, muôn đời không thể đổi được vậy".

Cho các đại thần văn ban mỗi người một quyển sổ tay. Vua dụ rằng : "Sổ ấy là người Tây dương chế, có việc gì biên nhỏ vào để xem cho tiện. Những khi trẫm thị triều xong được rỗi, có việc gì thì biên ngay vào đấy, để theo thứ tự mà thi hành, không quên việc gì. Các ngươi có điều gì quy hoạch bàn bạc có ích cho chính trị, thì tóm tắt mà biên lấy, cũng như người đời xưa biên vào giải áo vậy".

Định lại lệ trừ hao vàng sắt. (Lệ trước, vàng 7 tuổi đến 10 tuổi đem chế tạo đồ vật, như chế làm chỉ vàng, mỗi lạng trừ hao 1 phân 5 ly, chạm trổ mỗi lạng trừ hao 1 phân, nay định lại vàng 10 tuổi chế làm chỉ vàng mỗi lạng trừ hao 5 ly, chạm trổ trừ hao mỗi lạng 4 ly. Lệ trước, sắt Hà Sung [1] rèn làm đinh sắt đồ sắt mỗi 100 cân trừ hao 50 cân, nay tăng lên 5 cân [2] ; rèn làm bánh lái âm dương trước trừ hao 60

(1) Tên sắt gọi theo những địa phương sản xuất.

(2) Định tăng lên năm cân, nghĩa là trước 100 cân trừ hao 50 cân, còn 50 cân, nay tăng lên 5 cân là còn 55 cân, như thế là trừ hao 45 cân thôi.

hạng ở kho làm, cốt cho mười phần chắc chắn để mà phòng việc nước lụt trở lại. Sau đó cứ lời tâu báo đều nói là chắc chắn lắm rồi. Nay như thế thì chẳng những kho nhà nước tốn không, mà dân lại bị hại nặng thêm một tầng nữa. Cái tội của bọn ấy xao cho xiết ! Nguyên thành thần Trương Văn Minh, Đê chính Nguyễn Đức Hội và Nguyễn Văn Nghị, cùng các quan trấn và phủ huyện sở tại đều giao cho bộ Hình phân biệt nghị tội. Quan Đê chính mới là Ngô Phúc Hội cũng xét nghị luôn, rồi tâu lên". Vua lại dụ thành thần rằng : "Mỗi người dân chết đuối cấp tiền tuất 3 quan, người đói khổ rất nghèo thì cấp mỗi người 2 quan tiền gạo 1 phương, người nghèo vừa thì tiền 1 quan, gạo 1 phương. Khi nước lụt đã rút thì khuyên dân cấy bù, ai nghèo túng thì cho vay thóc giống. Ruộng lúa bị tổn thương thì đợi án khám tâu lên, sẽ lượng cho giảm thuế".

Mỗi khi vua ra chầu, nói đến vỡ đê ở Bắc Thành, sắc buồn không vui, bảo bầy tôi rằng : "Năm trước bệnh dịch lưu hành đời sống của dân chưa thoả, rồi lại đến thổ phỉ ở Nam Định quấy rối, nhiều nhà giàu đến trú ngụ ở thành, cuối cùng bị nạn cháy nhà, của cải mất hết. Người nghèo ở tản mác ở làng xóm lại bị nạn vỡ đê, tình trạng khổ sở, nói sao cho xiết. Trẫm gần đây se mình, lại nghe tin vỡ đê, ăn ngủ chẳng yên, ngày đêm lo nghĩ nhưng chỉ tự trách mình mà thôi. Có lẽ đức ta làm vua chưa trọn, hình ngục còn có oan uổng, chính sự còn có thiếu sót, cho nên lòng trời thương yêu lấy thế để răn chăng ? Nếu không thế thì nhân dân tội gì mà phải chịu riêng tai nạn như thế? Nhân đó ta nghĩ rằng dân mọn no ăn đủ mặc còn khó bắt buộc vào lễ nghĩa, nữa là vì đói rét thúc bách thì giữ sao được lòng thường. Hoặc có kẻ nổi lên trộm cướp thì chẳng khỏi bắt tội, há chẳng phải làm khổ dân ta một lần nữa hay sao ? Trẫm lo điều lo của dân, chẩn tuất, giảm thuế, xá thuế đều không tiếc gì, còn sợ nhân dân chưa thấu suốt được lòng trẫm".

Gặp có người thị vệ đi việc công ở Bắc Thành về, vua gọi hỏi về việc dân, nhân bảo thị thần rằng : "Việc đắp đê giữ lụt trẫm thường đến nửa đêm lo tính suy nghĩ đời sống của dân mà chưa được kế gì hay. Phàm đắp đê giữ lụt chẳng qua là tranh lợi với nước, tưởng cũng là vì địa thế khiến phải vậy thôi. Đất kỳ phụ [1] ở gần biển, nước lụt tràn lại rút ngay, không đê cũng được. Còn ở Bắc Thành thì địa thế phẳng rộng, nước lũ mùa thu tiến đến, nguồn xa dòng dài, không đắp đê ngăn lại thì cái nạn ngập lụt không thể tính hằng tuần được, ruộng đất nhà cửa của dân ta đều ở đấy cả. Nếu muốn dời đi nơi khác thì đi đâu được ? Muốn cho tiện dân thì đê không thể bỏ được. Các đời trước đắp đê đã lâu. Nay chi bằng nhân đê cũ mà bồi đắp thêm. Nhưng trước khi làm cũng nên xét kỹ hình thế. Trẫm xem địa đồ, thấy gần đây các

(1) Miền đất ở gần Kinh kỳ.

Vua theo lời bàn. Sai trả lại những vật họ dâng. Đặt 3 động Thâm Nguyên, Mộng Sơn, Yên Sơn làm phủ Trấn Tĩnh, cho trưởng động là Phọc Khâm Chuân La Ny làm Tuyên uý đồng tri quản lý việc phủ, đổi động làm huyện lệ vào phủ ấy ; lấy thổ mục Tạo Phiến làm thổ tri huyện huyện Thâm Nguyên, Thiệt Tây làm thổ huyện thừa, thổ mục Sân Nô Chức làm thổ tri huyện huyện Yên Sơn, Tạo Hình làm thổ huyện thừa, thổ mục Tạo Hề làm thổ tri huyện huyện Mộng Sơn, Tạo Bồng làm thổ huyện thừa. Đặt Lạc Hoàn làm phủ Lạc Biên, cho trưởng động là Phọc Bô Lâm làm Tuyên úy đồng tri, quản lý việc phủ. Đều cấp cho sắc mệnh ấn triện đồ ký (phủ thì cấp ấn đồng, huyện thì cấp đồ ký đồng, cùng kiềm gỗ mỗi phủ huyện 1 cái). Đến kỳ cống, cống phẩm vẫn theo lệ năm Gia Long. Các phủ huyện liền dâng phương vật (voi đực 5 con, ngà voi 2 đôi, tê giác 2 tảng), dâng biểu tạ. Sai trấn thần thết yến, ban bạc lụa áo quần rồi bảo về.

Cất nhắc hơn 20 người cai đội các quân Bắc Thành là bọn Đinh Văn Tự làm Chánh phó Quản vệ Quản cơ, giao cho bộ bàn bổ dụng.

Bọn Tự vì đi thú đã lâu, được triệu vào yết kiến. Vua bảo bộ Binh rằng : "Bọn này đã trải việc quân nhiều có người theo đánh thành Nha Trang ; có người bị vây ở thành Bình Định, năm nay còn trèo đèo lội suối đi thú phương xa, chìm đắm ở bậc dưới, nếu không phải ta thương khó nhọc đã lâu mà cho ra mắt thì còn ai cất nhắc cho". Bèn đều cất dùng cả, lại cho tiền mỗi người 10 quan.

Quảng Nam, Quảng Ngãi đặt mua đường cát, chở đến Đà Nẵng, cân lại dôi nhiều. Vua nghe biết việc ấy, dụ rằng : "Đường cát là thổ sản 2 hạt Quảng Nam, Quảng Ngãi, cho nên phát thóc đặt mua, thực muốn đủ cho nước, lợi cho dân nguyên không so đo gì. Nay thực mua dôi số là 16 vạn cân mà dôi đến hơn 3 nghìn cân, chẳng qua là kẻ phụng hành cố cân cho nặng để mong lấy thừa, thành ra muốn tiện dân mà lại hại dân. Từ nay về sau nên nghiêm răn họ, phàm cân thì phải cho thăng bằng, nếu để lâu mà hao, xét ra không phải tình trạng gian dối bớt xớ, thì cũng châm chước miễn không bắt đền, chớ nên lấn của dân mọn mà lấy thừa nhiều".

Thự Hiệp trấn Quảng Yên là Lê Đạo Quảng có tang cha, xin về quê trị tang. Vua cho. Vua nhân nghĩ các quan văn trong ngoài tự Ngũ phẩm trở lên, cùng giáo chức phủ huyện, đều có kỳ hạn nghỉ tang, mà các quan Lục, Thất phẩm thì chưa có lệ, bèn sắc rằng từ nay phàm văn quan lục thất phẩm, nếu gặp tang cha mẹ thì cho nghỉ về quê một tháng, hết hạn lại đi cung chức. Ghi làm lệ.

Vua se mình mới khoẻ, muốn ngự điện nghe việc. Gặp trời mưa to, bầy tôi sợ lạnh rét can. Vua phê rằng : "Thế đủ biết lòng thành yêu mến, nhưng trẫm vẫn

Hộ bộ tâu rằng : "Đất Mỹ Thanh phủ Ba Thắc, trước có người nước Thanh kiều ngụ, dẫu không dự lệ duyệt tuyển, nhưng họ đến đất ta ở làm dân phố năm nào cũng nộp thuế đã thành sổ ngạch. Nay xin đều cho ứng tuyển, chỉ người Thanh mới trú ngụ, chưa hiểu lệ luật, thì đợi họ yên ở làm ăn rồi sau sẽ lệ ấy mà làm".

Vua theo lời tâu. Đến lúc sổ gộp dâng lên, dân số tăng lên hơn vạn người. Vua thấy Tổng trấn Lê Văn Duyệt khéo việc săn sóc vỗ về dân, số hộ khẩu dần dần tăng thêm, xuống dụ khen ngợi.

Trấn thủ Thái Nguyên là Phan Văn Hài can vào án tham tang của người quan võ thuộc quyền, phải giải chức đợi xét. Lấy Vệ uý vệ Cường dũng Hậu quân là Tống Văn Trị quyền Trấn thủ Thái Nguyên. Đến lúc án thi hành, Hài bị phạt. Lại vì việc xét kiện thiên tư bị giáng 2 cấp, đổi đi. Bèn giáng xuống hàm Quản cơ, bắt về hưu trí.

Nghệ An có sớ báo trời mưa luôn mấy ngày, lúa tốt đẹp lắm. Vua phê rằng : "Cố gắng đi, quan tư mục hiền thì dân có quang cảnh đầy đủ yên vui".

Đốc học Nam Định là Thái Doãn Tư dung túng người nhà đòi tiền ở học trò kể đến vài ba trăm quan. Trấn thần hặc, bị cách chức, giao Bắc Thành tra xét. Đến lúc án dâng lên, vua nghĩ rằng Tư ngoài tuổi 70, phát đi Cam Lộ gắng sức làm việc, hạn 3 năm tha cho về làng.

Dựng viện Vân Cẩm (ở bên tả lầu Minh Viễn một toà 13 gian).

Cho Tô Trân làm Lang trung Lại bộ. Lấy Viên ngoại lang Lại bộ là Nguyễn Đình Tân làm Lang trung Lại bộ, Viên ngoại lang Công bộ là Vũ Huy Quỳnh làm Lang trung Công bộ.

Quan Bắc Thành xin sửa chữa súng ống và binh khí. Vua y lời tâu. Nhân bảo bộ Binh rằng : "Trị nước phải biết lo xa. Trẫm từ khi thân chính đến nay lo sách lược xây dựng nhà nước lâu dài, sửa đắp trường thành ở Quảng Bình, xây cửa hùng quan ở Hải Vân ; những nơi xung yếu dọc biển như Thuận An, Tư Dung, chỗ nào cũng lập pháo đài ; nhân chỗ hiểm trở của núi sông để mạnh thêm sự bảo vệ đất nước. Đến như thành trì các trấn cũng đều lần lượt đắp xây. Lại chứa nhiều súng tay để phòng khi có việc dùng đến. Thực là ở lúc yên mà lo lúc nguy, không bao giờ dám quên. Ngày nay nhân dân yên lành bốn cõi phẳng lặng, quân giỏi đều đóng cả ở Kinh sư, sợ không phải là thế làm mạnh phên giậu. Nên phải một phen xếp đặt để đặt thiên hạ vững bền muôn đời. Các ngươi nên vì ta nghĩ xem. Phàm siêng năng sổ sách chỉ là việc nhỏ trong chức vụ của bề tôi mà thôi. Duy vì nước mưu xa, hết lòng hết sức là điều trẫm rất trông cậy. Nếu lúc vô sự mà văn ngồi yên, võ vui chơi thì có phải là đạo người xưa cùng nhau giữ thịnh trị đâu ?".

Thừa Thiên được mùa to. Vua mừng bảo Kinh doãn là Đặng Đức Thiêm rằng : "Năm nay trẫm bắt đầu cày tịch điền để khuyến khích thiên hạ mà trong kinh kỳ đã được chứng nghiệm tốt như thế, thực thoả lòng trẫm trọng nông chuộng gốc. Chỉ Bắc Thành liền năm nước lụt, lúa không được mùa là còn có chỗ bất mãn thôi". Bắc Thành liền tâu báo nước sông rút xuống, trong tờ tâu có câu : "dân bị nạn dần dần yên nghiệp". Vua phê rằng : "Câu này hơi được yên lòng, nhưng chưa dám vội tin. Còn phải nhờ người chăn dân giỏi vỗ về thương yêu, xem dân như ruột thịt thì dân ta mới sớm vui tươi được. Trẫm rất trông mong". Đặt thêm viên dịch phòng Binh ở Bắc Thành, Bát phẩm thư lại 1 người, Cửu phẩm thư lại 2 người, Vị nhập lưu thư lại 20 người (Lệ định Bát phẩm 3, Cửu phẩm 4, Vị nhập lưu thư lại 50). Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư Binh bộ là Nguyễn Hữu Thận già ốm xin về hưu. Vua bảo Lại bộ rằng : "Thận vốn có văn học, lúc mới đại định, rộng được thu dùng, lần lần lên đến chức khanh. Ta muốn dùng người lão thành nên nhắc lên ban cao, lại uỷ cho công việc toàn hạt Bắc Thành. Nhưng việc phòng đê, bắt giặc lầm lỗi nhiều, trẫm thương tuổi già tài kém không nỡ trách nặng, bèn triệu về Kinh, cho kiêm việc bộ, để xem công hiệu về sau. Bây giờ ốm đau, vin tuổi xin lui, tình thì thực thà, trẫm bất giác thương xót. Vậy giáng bổ chức hàm Thượng thư cho về quê hưu trí".

cân, nay thêm lên 10 cân, rèn làm mỏ neo sắt, trước trừ hao 62 cân, nay thêm 2 cân, sắt Bắc Thành [1] rèn làm đinh sắt trước 100 cân trừ hao 30 cân nay thêm 5 cân, rèn làm đồ sắt trước trừ hao 35 cân, nay thêm 5 cân, rèn làm dây neo trước trừ hao 50 cân nay thêm 10 cân, sắt Thuận Thành [2] sắt Thanh Hoa [3] rèn làm đinh sắt đồ sắt, trước 100 cân trừ hao 45 cân, nay thêm 5 cân ; sắt Quảng Nam, sắt Hà La [4], rèn làm đinh sắt đồ sắt, trước 100 cân trừ hao 60 cân, nay thêm 10 cân ; sắt Nghệ An[5] rèn làm đinh sắt đồ sắt, trước 100 cân trừ hao 65 cân, nay thêm 5 cân ; sắt Tây dương[6] rèn làm đinh sắt đồ sắt, trước 100 cân trừ hao 25 cân, nay thêm 5 cân ; rèn làm bánh lái âm dương trước 100 cân trừ hao 38 cân, nay thêm 2 cân ; sắt cũ rèn làm đinh sắt đồ sắt, trước 100 cân trừ hao 25 cân, nay thêm 5 cân, sắt vụn rèn làm đinh sắt đồ sắt, trước 100 cân trừ hao 50 cân, nay thêm 10 cân, chỉ đóng thuyền tàu thì theo lệ mới này, còn đều theo lệ cũ).

Cấp thêm ngựa trạm dọc đường cho các địa phương. (Lệ trước mỗi trạm 2 con nay cấp thêm 1 con), định mỗi tháng chạy trạm hai lần, tự trước rằm trở lên đầu tháng thì từ Kinh chạy ra ngoài, từ rằm về cuối tháng thì tự ngoài chạy về Kinh, đều theo lệ thời giờ tối khẩn. Trạm nào gặp nước lụt thì cho đệ bằng người. Chế thêm cờ có chữ "Mã thượng trì đệ" cấp cho, 2 năm đổi một lần.

Lại thấy tấn Đà Nẵng ở Quảng Nam là chỗ địa đầu quan yếu, cũng cấp cho 2 con ngựa ; tấn thủ sở tại hễ gặp việc thượng khẩn thì cho phi ngựa đệ đi. Việc tối khẩn và thứ khẩn thì cho đệ bằng ngựa.

Lại sai chế biển nhà trạm (biển dài 3 thước 2 tấc, rộng 1 thước 5 tấc 5 phân, mặt biển khắc ba chữ tên trạm, bên cạnh khắc ngày tháng năm chế biển ấy ; sơn son thiếp vàng).

Bắt đầu đặt hai phủ Trấn Tĩnh, Lạc Biên thuộc trấn Nghệ An. Trước đây các tù trưởng cống man Tam Động, Lạc Hoàn đem sản vật địa phương dâng ở trấn Nghệ An, xin vua ban cho sắc ấn chức hàm, để được cùng hàng bờ cõi với các phủ Trấn Ninh, Trấn Biên, Trấn Định mà đời đời nộp cống. Trần thần tâu lên. Vua giao cho đình thần bàn. Cho rằng : "Thánh nhân ở ngôi trên, uy đức tràn đến nơi xa, nước láng giềng lớn nhỏ, không nước nào là không đến chầu. Nếu người phương xa mộ nghĩa mà đến thì cũng nên tỏ ra là không ngăn trở huống chi là hai man ấy vào cống đã lâu. Cái hội mũ đai [7] sao lại để riêng họ phải chậm ? Song ân mệnh ban ra không thể không có hơn kém. Xin chiếu theo lệ Trấn Ninh giảm một bậc mà cho".

---

(1), (2), (3), (4), (5), (6) : tên sắt gọi theo những địa phương sản xuất.

(7) *Hội mũ đai* : chỉ lễ chầu vua.

Khi đệ danh sách lên thấy cử nhân Bắc Thành đều hạng bình, vua bảo Hà Quyền rằng : "Bắc Thành vốn xưng là nơi văn vật, mà kỳ thi này chỉ được những người hạng bình, hoá ra chỉ là hư danh à ?". Quyền tâu rằng : "Bắc Thành gần đây chức giáo huấn không được người tốt. Cho nên học trò không lấy ai mà theo được". Vua nói rằng phải, vì như án Thái Doãn Tư ở Nam Định dung túng người nhà đòi tiền học trò, nhớp nhúa như thế thì còn lấy gì mà làm mô phạm cho học trò được !

Lấy Lang trung Hộ bộ sung biện Hộ tào Gia Định là Nguyễn Thảng làm thự Hiệp trấn Bình Hoà, Lang trung Binh bộ sung biện Hình tào là Lê Hữu Đức làm Tham hiệp Định Tường, Tri phủ Định Viễn là Bùi Nguyên Thọ làm Lang trung Binh bộ sung biện Binh tào thành Gia Định. Sai Phó vệ uý vệ Tả thuỷ của Thuỷ quân là Đoàn Kim kiêm quản cơ Kiên chu.

Việc ngục tụng ở các trấn phủ huyện Bắc Thành, nhiều việc để ngừng trệ, thành thần xét ra những án chưa kết hơn 170 án đem tình trạng ấy hạch tâu. Vua bảo bộ Hình rằng : "Hình là việc lớn của nhà nước. *Kinh Thư* nói : "Chóng việc phạt", *Kinh Dịch* nói : "Không để lâu việc ngục", đều là nói hình ngục không nên để chậm. Đối với việc hình phạt, trẫm rất để ý. Trước đây hạ lệnh cho các nha xét kiện phải xét kết mau, lại đặt ra chương trình tối hậu và định rõ kỳ hạn xét kiện, đó là muốn cho hình ngục xong xuôi không để đình trệ. Nay ngục tụng Bắc Thành chất lại như thế thì dân ta chẳng đà luỵ nhiều lắm sao ! Vậy hạ lệnh cho thành thần nghiêm bắt các nha hết lòng xử đoán, hẹn đến trước ngày đông chí phải xong. Làm trái thì có tội".

Chuẩn định từ nay về sau, phàm bộ ty và thị vệ đem dụ chỉ, chiếu thư ban cấp cho các địa phương lúc đi lúc về đều do trạm. Ghi làm lệ.

Hạ lệnh cho vệ Khinh kỵ bắn súng tiểu thạch cơ súng, mã pháo, và các quân tập bắn súng quá sơn.

Lại sai Đội trưởng Tả hầu Hữu hầu mỗi đội một người đi Thanh Hoa, Nghệ An chỉ thị cho biền binh Oai chấn ở 2 trấn ấy tập bắn súng hoả xa quá sơn.

Sai Thanh Hoa, Nghệ An xét các đường cái quan trong hạt, những chỗ sông nhỏ khe ngòi, chỗ nào nên xây cầu đá thì trù tính nhân công vật liệu làm sách đệ tâu để lần lượt làm.

Quản phủ Từ Sơn là Phan Văn Hiền nhận riêng tiền nghỉ việc của quân nhân và tự tiện đem thóc công cho vay để lấy lãi, Bắc Thành xử bắt tội đồ.

Vua bảo bộ Hình rằng : "Đặt các phủ cho tinh binh lệ theo là cốt để nghiêm việc võ bị mà bảo vệ dân sinh. Từ trước đến nay các quản phủ phần nhiều xem là

khoẻ, muốn gấp gặp các khanh để thoả lòng các quan trông ngóng, mà lòng trẫm cũng được thư thái, chẳng hơn ngày ngày chỉ thấy lũ đàn bà quan thị không biết nói chuyện gì à ? Bèn ngự điện Cần Chính, bầy tôi lạy mừng ở sân, áo mũ đều bị ướt. Vua cho vời lên trên điện để ngồi, uỷ lạo hồi lâu rồi ban cho tiền vàng và chuỗi ngọc trai theo thứ bậc.

Bộ Hình tâu dâng sách thu thẩm năm nay. Tội tù có hơn 800 người. Vua xem buồn rầu dụ bầy tôi rằng : "Từ mùa thu đến giờ, nắng mưa chưa được hoà thuận. Huống lại Bắc Thành liền năm bị lụt, nhân dân nhiều người không được ở yên. Xét đến nguyên do hoặc giả vì việc hình ngục chưa được đúng đắn đến nỗi phạm đến hoà khí của trời. Trẫm đương ngày thêm lo tu tỉnh, mong kính thể theo đức hiếu sinh của trời đất. Nay cứ trong sách thu thẩm này, tính tội xác đáng nên xử tử rất nhiều, lòng trẫm thực không nỡ. Các khanh nên hết lòng xét lại, không cứ đã thẩm kết hay chưa xét xem tội tình, hơi có đáng thương đáng ngờ thì trích đem bàn lại tâu trình. Còn những án đáng xử quyết thì hãy đình bắt một lần". Đến lúc tâu lên, đặc cách cho giảm tử hình hơn 150 người.

Cho con các quan văn làm hành tẩu ở các bộ ấy được cấp lương tháng (tháng mỗi người tiền 2 quan gạo 2 phương). Chuẩn cho từ sau chiếu lệ ấy mà làm.

Định lại lệ đặt cai phó tổng ở Bắc Thành. Mỗi tổng đặt một Cai tổng, chọn trong hàng Lý trưởng lấy người nhanh nhẹn giỏi việc cho làm ; tổng nào nhiều việc thì đặt thêm 1 phó tổng ngoại uỷ ; cấp văn bằng mộc triện, cứ ba năm khảo xét để phân biệt người giỏi người kém. Trong hạn ấy, nếu thuế khoá xong xuôi, địa phương yên ổn, dân không điêu hao và không có mối tệ gì khác, thì cho là hạng ưu, theo thứ tự cất nhắc, Cai tổng thí sai thì cho thực thụ, người đã thực thụ thì thăng Tòng bát phẩm bá hộ theo trấn sai phái ; Phó tổng ngoại uỷ thì cho làm Cai tổng thí sai. Nếu các việc thôi đốc tuần phòng chưa được nhất nhất thanh thoả cả, mà xét ra không có tình tiết tham ô gì thì cho làm hạng bình, đều cho lưu làm việc. Ai hèn kém tham ô, cho làm hạng liệt cách đuổi ngay.

Thượng thư Lại bộ là Trần Lợi Trinh, Thị lang là Phan Bá Đạt làm việc sai lầm, muốn che giấu đi, đến lúc việc phát giác mới làm sớ xin nhận tội đều bị phạt 3 tháng lương.

Vua bảo thị thần rằng : "Trẫm đãi thần hạ như cùng một thân thể không phân cách khác gì cha con trong một nhà. Muốn khiến trên dưới thông hiểu nhau để nên chính trị tốt, thì nếu ai có sự lầm lỗi, nên nói thật, bằng để lòng sợ hãi, tìm cách che giấu, há chẳng thành cái thói dối trá che đậy ư ? Trẫm vẫn không muốn che việc như thế. Trăm quan các ngươi nên thể tất ý ấy".

mạng của người ta, hết cả gia tài của người ta, mà việc không lộ, cho nên cứ công nhiên không kiêng sợ gì. Chỗ nào chúng cũng cùng nhau anh chị, chuyên lợi làm giàu, dối cợt quan lại, để thoả lòng riêng. Có công điền công thổ thì chúng thường thường bày việc thuê mướn làm béo mình, những dân nghèo cùng không kêu vào đâu được. Giáo hoá không thấm xuống dưới, đức trạch không đến khắp nơi, chưa hẳn là không bởi đó. Thậm chí còn ẩn lậu đinh điền, ruộng đến nghìn mẫu không nộp thuế, chỉ đầy túi của hào cường, đinh đến trăm suất không đăng sổ chỉ phục dịch riêng cho hào cường. Nay xin trích lấy một vài người đưa ra pháp luật, và bãi lệ thuê mướn ruộng đất công".

Sớ giao xuống đình thần bàn, đều cho rằng : "Cái tích tệ của hào cường, trăm khoé gian dối trị tội để răn không có điều gì không nên. Duy ruộng đất công lệ được thuê mướn là để giúp việc khẩn cấp cho nhân dân, mà chỉ dùng về việc công mà định hạn chỉ 3 năm. Lúc mới dựng nước đặt ra lệ ấy, thông biến để tiện cho dân đủ làm phép thường, mà bọn hào cường chuyên lợi riêng cho mình là tệ do người chứ không phải là pháp luật không tốt. Huống chi Bắc Thành to rộng như thế, sao lại không có một vài người bây thiếu. Nếu cấm chỉ hẳn việc thuê mướn ruộng đất công, thì người giàu xoay xở chẳng khó gì, mà người nghèo thì chẳng khỏi lúng túng, thực sự muốn cứu tệ mà làm quá đáng. Nay xin theo lệ cũ mà làm, mà nêu rõ điều cấm để trừ cái tệ gian dối lằng nhằng, thời cũng được rồi". Vua theo lời bàn.

Lại vì việc dinh điền là việc mới bắt đầu làm, cho Nguyễn Công Trứ vẫn ở lại làm việc, đợi đến cuối năm về Kinh phục mệnh.

Hiệp trấn Quảng Trị là Nguyễn Công Đàm phải tội miễn chức. Lấy Lang trung Công bộ là Nguyễn Danh Giáp quyền ấn vụ Quảng Trị.

Trước đây tên A Điền Cáo người Mường Vanh vượt ngục trốn. Đàm cho tiền người ngục tốt bảo nhận chịu tội. Đến nay việc phát giác. Vua bảo bộ Hình rằng : "Đàm trước cùng Hà Quyền làm việc, cấm ngừa thưa thớt để cho tù phạm lọt lưới trốn ra. Đến lúc nó làm giặc, Quyền đã cố xin đi đánh giặc, không từ khó nhọc, chỉ một mình Đàm là không biết cố gắng để chuộc lỗi trước cho đến lúc có chỉ mới miễn cưỡng đi Cam Lộ mà đóng quân lại, không có công hiệu gì, chức phận người tôi lại như thế sao ? Huống chi lúc đầu buộc tội cho người rồi đút tiền cho nó bảo nhận tội, tâm địa như thế, thực đáng khinh bỉ". Bèn cách chức giao bộ Hình bàn xử. Án thành, Đàm bị tội đeo gông nặng một tháng mãn hạn đánh 100 trượng, phát đi hiệu lực ở Vũ Khố.

Xưởng thuyền Cự Hải đạo bị cháy. Vệ uý vệ Tả thuỷ quân là Nguyễn Văn An vì sơ phòng bị giáng 2 cấp, Thống chế Nguyễn Tài Năng bị phạt bổng một năm.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LIV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9 [1828], mùa thu, tháng 9, ngày Mậu tuất, mồng một, nhật thực.

Thi Hương ở Thanh Hoa, Bắc Thành và Nam Định.

Sai Tả Tham tri Lại bộ là Lê Đăng Doanh làm Chủ khảo trường Thanh Hoa, Hiệp trấn Quảng Bình là Trần Bá Kiên làm Phó chủ khảo, thự Hữu Tham tri Binh bộ lĩnh Binh tào Bắc Thành là Đặng Văn Thiêm làm Chủ khảo trường Bắc Thành, Hữu Thị lang Lễ bộ là Hà Quyền làm Phó chủ khảo, Hữu Tham tri Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân làm Chủ khảo trường Nam Định, Hiệp trấn Sơn Tây là Hoàng Văn Đản làm Phó chủ khảo. Lấy đỗ cử nhân cộng 61 người (trường Thanh Hoa 11 người là : Đỗ Công Nho, Đỗ Viêm, Nguyễn Đĩnh, Phan Bạch Như, Trịnh Cẩn, Đoàn Văn Phương, Lê Thức, Vũ Thế Hãn, Nguyễn Hanh, Nguyễn Đăng Sỹ, Lê Lương Tục ; trường Bắc Thành 20 người là : Lê Văn Ngọc, Nguyễn Đăng Huân, Nguyễn Văn Hợp, Phạm Bá Thiều, Phan Huy Vịnh, Nguyễn Tán, Diệp Xuân Huyên, Vũ Công Tốn, Vũ Đinh Biều, Ngô Đình Liêu, Phạm Quỹ Dương, Đặng Dụng, Hứa Văn Cường, Đinh Bạt Nhự, Nguyễn Trọng Nguyện, Vũ Văn Hoằng, Chu Bá Thành, Nguyễn Thế Khản, Hoàng Quý Luyến, Hoàng Ức ; trường Nam Định 30 người là : Nguyễn Kim Xuyến, Phạm Thế Trung, Doãn Uẩn, Lưu Nguyên Ôn, Đỗ Trọng Thanh, Bùi Ngọc Quỹ, Nguyễn Đức Hiệu, Vũ Danh Thạc, Nguyễn Thế Bảo, Hoàng Đức Thạc, Tô Quốc Nghi, Trần Duy Vỹ, Phạm Thế Hiển, Lê Sâm, Phạm Chi Hương, Bùi Quang Dao, Phạm Đức Nguyên, Đỗ Quang, Dương Huy Thanh, Nguyễn Văn Hưởng, Phạm Khắc Trạch, Nguyễn Bùi Tôn, Trần Thấu, Đỗ Lệnh Tư, Đoàn Mậu, Phạm Sỹ Ái, Bùi Văn Huy, Nguyễn Đình Án, Nguyễn Duy Thị, Ngô Thế Vinh).

Minh Mệnh, Lê Chất mới đặt thổ mục làm phó tri châu, thổ ty không được nối chức coi dân nữa.

Bấy giờ bọn Nguyễn Đình Hoảng kêu ở Bắc Thành, thành thần đem việc tâu lên, vua giao xuống cho triều đình bàn. Cho rằng thổ ty thế tập đã lâu đời rồi. Lúc mới dựng nước, rộng ơn vỗ về vẫn cho theo tục cũ, là để cho thuận nhân tình. Từ trước đến giờ, các trấn ở dọc biên giới, thổ mục thì làm thổ huyện, thổ ty thì làm thổ châu, đã có lệ sẵn, Chất lấy việc châu giao cho thổ mục, việc ấy là chuyên quyền, nay xin bãi đi, đặt lại mỗi châu một Thổ tri châu, một Thổ lại mục, chọn thổ ty người nào thanh liêm mẫn cán mà bổ dùng. Vua y theo lời bàn.

Lấy Đốc học Phú Yên là Lê Nguyên Trung làm Viên ngoại lang Hộ bộ thự Lang trung, Giáo thụ Thái Bình là Đoàn Xuân Sảng làm thự Đốc học Phú Yên.

Đốc học Biên Hoà là Nguyễn Huy Cẩm ốm. Lấy Tri huyện Nghi Xuân là Thiều Nguyên Diệu làm thự Đốc học Biên Hoà. Trấn thủ Sơn Nam là Nguyễn Đăng Khánh, Hiệp trấn là Trần Thiên Tải, Tham hiệp là Nguyễn Nhược Sơn dâng thư kín tâu nói : "Triều đình đặt binh chế, phủ có phủ binh, lại đặt thêm đồn để chia nhau đi tuần bắt. Việc cấm trộm cướp cho dân yên ổn, vẫn là chu đáo. Những phủ thống hạt khi thì 3, 4 huyện, khi thì 5, 6 huyện, đất rộng thì đường xa, sự tuần phòng thế khó khắp được. Huống chi phủ binh chỉ có một trăm người hay hơn một trăm, nếu có giặc nổi lên, để lại một nửa phòng thủ, còn sức 40, 50 người thì đương sao nổi chỗ xung yếu ở 4, 5 huyện đi một đêm khắp sao được hơn trăm dặm không kể kẻ hèn yếu không làm gì được, nếu có người quen trận mạc, tưởng cũng không thi thố gì được. Là bởi thế khiến như thế thôi. Đến như lính đồn chẳng quá 40, 50 người, người cai quản lại hay tha riêng cho nghỉ việc, để lại ở đồn chỉ còn một nửa. Lính đi tuần ngày thì trương thanh thế ở phố chợ, đêm thì xếp binh khí ở trong xóm làng, kẻ cướp nổi ở đằng đông thì lính ở đằng tây, kẻ cướp đánh ở bên tả thì lính lui về bên hữu, cho nên giặc cướp chưa trừ được là bởi thế. Nay xin đặt thêm lính lệ, huyện lớn 200 người, huyện trung 150 người, huyện nhỏ 100 người đều đặt huyện uý để cai quản, phàm việc bắt trộm cướp trong hạt thì hiệp cùng tri huyện hay tri phủ kiêm lý, bàn bạc nhau mà làm. Có giặc cướp thì cho triệu thêm dân phu sở tại cùng tứ bàng họp sức đuổi bắt. Kẻ nào nhút nhát thì lấy quân pháp mà xử. Cứ cuối năm thì làm sổ động tĩnh, hạt nào yên ổn thì được thưởng, không yên ổn thì phải tội. Còn lính phủ lính đồn thì đều xin bãi cả".

Vua sai đình thần bàn lại. Cho rằng : "Bắc Thành tự khi nhà Lê suy, họ Trịnh lấn, chính giáo chẳng làm được gì, lại đến loạn Tây Sơn, phong tục không có ai tiêu biểu. Cho nên bọn càn bậy họp nhau trộm cướp, làm hại dân không kể xiết được.

món hàng bở, ăn của đút mà tha lính, lấy lương chia nhau, đến khi kiểm duyệt, nếu không mượn người thay vào, thì khai gian là lính trốn, cho nên lính phủ chỉ có số không, đến khi đi đánh giặc thì thường lùi rụt, nhân dân khổ về bắt điền, nhiều làng đến điêu tàn, tệ ấy đã từ lâu rồi. Trẫm đã đinh ninh dặn bảo mà nay còn có kẻ coi thường pháp luật chỉ mưu lợi riêng như Phan Văn Hiền, nếu lại nhẹ tha cho, thì lấy gì mà răn những kẻ tham lam coi thường pháp luật. Vậy đổi làm trảm giam hậu". Lại đem dụ chỉ này chép gửi cho Bắc Thành, bảo sai cấp cho các trại quân và thành phủ để biết mà tự răn.

Chuẩn định từ nay đường quan sáu bộ không cứ đã được thực thụ hay chưa, đều được dự đình nghị và lần lượt thay ban vào chầu.

Chế ấn quan phòng nhà cho thống chế bốn dinh Trung, Tiền, Tả, Hậu quận Thần sách.

Cho Vệ uý vệ Nghiêm võ quân Thần sách là Tạ Quang Cự làm Vệ uý vệ Long võ trung. Lấy Viên ngoại lang Công bộ sung biện Công tào thành Gia Định là Nguỵ Khắc Tuần làm Lang trung Hộ bộ. Cấp lương tháng cho lại dịch đạo Cam Lộ, cũng bằng lại dịch các phủ, huyện.

Lấy thự Lang trung Hình bộ sung biện Hình tào Bắc Thành là Đoàn Khiêm Quang làm Tham hiệp Quảng Trị, Đốc học Quảng Trị là Hồ Sỹ làm Lang trung Hình bộ sung biện Hình tào Bắc Thành, Giáo thụ Khoái Châu là Nguyễn Hữu Đạo làm thự Đốc học Quảng Trị.

Bộ Lễ tâu rằng : "Từ trước đến nay, các quan ở Kinh, văn từ Lang trung các nha, Tế tửu, Tư nghiệp Quốc tử giám, võ từ chánh phó Vệ uý trở lên ; các quan ngoài văn từ Tham hiệp các trấn đạo, võ từ Trấn thủ quản đạo trở lên, lệ được chiếu phẩm mà lĩnh mũ áo đại triều. Xin từ nay phàm viên nào trong khi tại chức không có lỗi, chỉ lấy niên lệ xin về hưu, đã có chỉ cho lấy nguyên hàm về hưu, cùng những người tại chức ốm chết thì những quan phục đã được cấp ấy đều cho đem theo". Việc này giao xuống triều đình bàn, cũng cho là phải. Vua y theo.

Lĩnh Dinh điền sứ là Nguyễn Công Trứ dâng sớ xin trừ cái tệ cường hào. Lời tâu rằng : "Từ lúc Hoàng thượng ta lên ngôi đến giờ, yêu nuôi dân chúng, ơn đức khắp tràn, nhưng mà thiên hạ vẫn chưa được đội ơn thái bình hết. Từ trước đến nay, những người bàn việc đều đổ lỗi cho quan lại, mà không biết phần nhiều là tại hào cường. Cái hại quan lại là 1, 2 phần 10, cái hại hào cường đến 8, 9 phần 10, bởi vì quan lại chẳng qua là kiếm lợi nhỏ ở giấy tờ, đòi tiền ngoài lệ ở thuế khoá, cái hại gần và nhỏ, việc đã phát lộ, thì giáng cách ngay, rồi cũng biết hối. Còn cái hại hào cường, nó làm con người ta thành mồ côi, vợ người ta thành goá bụa, giết cả tính

Lại ra lệnh đòi lính hạ ban quân Thần sách 2.000 người để theo ngày mà thao luyện, và phi sức cho các phủ Trấn Ninh, Trấn Tĩnh, Trấn Định, Lạc Biên cứ theo địa phận mà đi tuần xét.

Bắt đầu đặt nha môn Đê chính. Trước đây Bắc Thành vỡ đê, vua dụ bầy tôi rằng : "Đắp đê là để chống nước lụt cho dân yên ở, quan hệ đến lợi hại không phải nhỏ. Năm trước vỡ đê, đã dụ bảo sớm nên trù làm, mà hữu ty khinh thường không khởi công thành ra vừa sửa đắp xong thì nước lụt đến, đê điều lại vỡ. Bởi vì kẻ thừa hành bất lực, há lại đổ được cho thế nước mạnh hơn thường ư ? Nếu không một phen đặt ra phép tắc nêu rõ khuyên răn, thì cẩu thả chần chừ, ngày ấy ngày khác, đến lúc vỡ đê, dẫu đã có người chịu tội, mà dân chịu hại cũng chẳng làm thế nào được ? Nay nên lập chương trình thế nào cho ổn thoả, nên bàn kỹ rồi tâu lên". Bấy giờ lời bàn dâng lên cho rằng đê điều giữ lụt có từ đời xưa. Đê Bắc Thành bắt đầu có từ đầu đời Trần, các đời không bỏ, là vì rất quan yếu để bảo vệ nhân dân che chở nghề nông. Đời Lê trở về trước, phép cũ còn thiếu sót, nhà nước ta bắt đầu khai thác, đã định các điều khoản đê chính, thực có phép tắc nhiều điều đáng theo lâu dài. Nhưng lúc bắt đầu làm, tiết mục chưa được rõ ràng. Ngày tháng trôi qua, nhân tình trễ nải, mấy năm nay hai lần vỡ đê chưa hẳn không phải là vì hữu ty sơ suất mà đến thế. Nguyên đắp đê là để lợi cho dân, đê đắp mà dân vẫn bị hại, thực không thể không định rõ chương trình để được tốt về sau. Nay xin đặt riêng một nha Đê chính, lấy quan văn Nhị phẩm một người làm quản lý, quan võ Tam phẩm một người làm tham biện, sở thuộc thì đặt ty Thận cần với Viên ngoại lang một người, Chủ sự và Tư vụ đều 2 người, Bát, Cửu phẩm thư lại đều 4 người, Vị nhập lưu thư lại 30 người, lại trích 2 đội thành binh cho lệ vào. Có việc quan trọng thì quan Đê chính cùng với thành thần bàn tính, hội hàm [1] làm sớ tâu lên. Việc thường thì cho tâu riêng. Phàm công thức đê điều đều theo thể lệ đời Gia Long. (Ở thượng lưu trung lưu đại giang thì mặt đê rộng 2 trượng, chân đê 7 trượng, cao 1 trượng 2 thước ; ở hạ lưu thì mặt đê rộng 1 trượng 5 thước, chân đê 5 trượng, cao 1 trượng. Trung giang thì mặt đê rộng 1 trượng 2 thước, chân đê 4 trượng, cao 1 trượng. Tiểu giang thì mặt đê rộng 9 thước, chân đê 3 trượng, cao 9 thước). Nhưng đất có chỗ cao chỗ thấp nên lấy mặt nước làm chuẩn, tuỳ thế đất mà đắp. Hoặc có chỗ nên đắp rộng hơn cao hơn thì trù hoạch trước mà tâu. Nhân công vật liệu cần dùng đã có lệ sẵn. Nếu có tăng giảm đôi chút thì quan Đê chính chước lượng mà tâu rõ. Mỗi năm cứ đến đầu mùa đông nước cạn thì xem xét, có chỗ nào thế nước chảy xói cần đắp đê mới thì đấy lại là công trình, tâu xin thuê dân xây đắp. Hoặc gặp chỗ thế nước quanh co cũng nên

(1) *Hội hàm* : lấy quan hàm của mình cùng đứng tờ tâu với quan Bắc Thành.

Hiệp trấn Thanh Hoa là Thân Văn Duy chết. Vua thương tiếc, cho 50 lạng bạc, 100 quan tiền, 30 tấm vải lụa, sai trấn thần lấy lính đưa đi đường bộ về chôn ở quê.

Vua cùng với thị thần bàn bạc kinh sử, nhân bảo quản Văn thư phòng là Trương Đăng Quế rằng : "Bài tổng luận [Bắc sử] của Phan Vinh nói về việc trị loạn việc đắc thất từ xưa về sau, cái gì cũng rõ ràng đầy đủ. Hán Văn đế là vua hiền ở sau Tam đại [1] sự nhún nhường khi lên ngôi, mà còn cho là giả dối, thực là lời bàn đích đáng. Trẫm lúc trước ở Dực thất [nhà bên cạnh] bầy tôi dâng giấy xin lên ngôi, Phạm Đăng Hưng lấy nhượng làm đức tốt, khuyên ta nhường. Trẫm dẫu không nghiêm cự ngay, nhưng lòng cho là không phải. Ta lên làm Thái tử đã được 4 năm, thần dân chẳng ai không nghe biết đến nay còn nhường ai nữa. Trời không dối được mà người cũng không dối được, chỉ là tự mình dối mình thôi. Trẫm chịu gánh nặng, sợ đức mỏng, không đương nổi, duy trông mong các quan đồng lòng giúp đỡ, để nối đức trước, đấy là lòng thành thực ở trong, chẳng cần phải nhường giả dối".

Kinh kỳ lụt to, mặt đất nước sâu hơn 10 thước, nhà cửa của dân bị trôi nhiều chết đuối hơn 60 người. Vua sai Kinh doãn là Đặng Đức Thiệm lấy cơm muối phát chẩn cho dân nghèo gần thành và đốc đồng kinh huyện đi khắp các làng xóm những người bị nạn, đều cấp cho tiền gạo, không ngờ tiền đến hơn 4.000 quan, gạo đến hơn 500 phương. Bọn Thiệm về tâu lên. Vua nói : "Mưa lụt to quá, nhân dân mắc nạn chìm đắm, rất thương. Các ngươi biết thể ý trẫm mà chu cấp không sót, dẫu đến hàng nghìn hàng vạn cũng không tiếc".

Vua nhân bảo bộ Lễ rằng : "Từ trước đến nay lụt mùa thu, chưa bao giờ ghê như thế. Nước là tượng âm, hoặc giả âm khí u uất mà thành ra thế chăng? Hiện nay cung nhân có danh vị chỉ có 16, 17 người. Tất cả các ban chưa quá 100 người, đủ để sai khiến trong cung mà thôi. Trời báo tai như thế, có phải là sự ngẫu nhiên đâu ? Trẫm nửa đem thức dậy, quanh giường bàng hoàng, tự trách lỗi mình mong sao cho hồi được lòng trời mà khỏi tai biến. Các ngươi nên bàn bạc rõ ràng để giúp trẫm những điều trẫm không nghĩ đến".

Lấy Tả Tham tri Lễ bộ là Đoàn Viết Nguyên lĩnh Hiệp trấn Thanh Hoa.

Tham hiệp Hải Dương là Nguyễn Văn Mưu nghỉ tang. Lấy Lang trung Công bộ là Vũ Huy Quỳnh làm Tham hiệp Hải Dương.

Cho Nguyễn Văn Thắng làm Lang trung Hộ bộ. Đặt thổ tri châu và thổ lại mục ở Lạng Sơn. Trước đây thổ ty Lạng Sơn đều là thế tập cai trị dân thổ. Năm đầu

(1) *Tam đại* : ba đời vua xưa là Hạ, Thương, Chu.

ta giúp riêng, triều đình ta phen này xử trí, sự thế cũng ta khó dây. Các ngươi nên vì ta trù tính xem". Bọn Lương Tiến Tường tâu rằng : "Dụng binh là việc lớn, không nên vội vàng, xin nên bảo cho A Nỗ tự lực giữ lấy, đợi sứ thần của ta về, rồi sẽ tuỳ cơ xử trí là phải". Vua nói : "Lời các ngươi nói chính hợp ý trẫm".

Bèn sai Nghệ An phúc thư trả lời A Nỗ rằng : "Triều đình thương người có nạn, cứu người mồ côi, giúp đỡ nước phiên thuộc đã hết sức chu đáo. Gần đây người Xiêm sinh sự có phải tự chủ ý vua Xiêm, hay là bởi tướng ngoài biên cầu công mà gây việc, cũng chưa biết rõ. Cái nghĩa triều đình đối với nước láng giềng, sao lại có thể gây trước mối động binh ! Nghe nói bộ lạc Vạn Tượng không dưới vạn người, lương ăn cũng đủ, có thể tự giữ lấy được. Vả nên thu vỗ thần dân, giữ yên bờ cõi, quân Xiêm đến thì kháng cự, chúng đi thì không đuổi theo, chớ nên chỉ muốn đánh người, gắng sức tự cường để chờ cơ hội. Triều đình còn đương xét kỹ tình hình động tĩnh của nước Xiêm sẽ có cách xử trí đại đoạn".

địa giới Nam Chưởng, bị họ ngăn trở, bèn giả làm văn bằng hỏi lễ cống. Nam Chưởng tin, sai sứ thần là bọn Phì Nhự Mang Ngoại đem phương vật (voi đực 2 con, ngà voi 1 đôi, sừng tê 2 tảng, khánh đồng tròn, trống đồng mỗi thứ 2 cái, trừu mán vải mán mỗi thứ 20 tấm), theo Tĩnh đến châu Ninh Biên trấn Hưng Hoá. Tĩnh đợi lệnh. Thành thần đem việc tâu lên. Vua hỏi bầy tôi. Thự Trung quân là Tống Phước Lương tâu rằng : "Nam Chưởng đến cống là bởi Tĩnh giả mệnh. Nay nhân thế mà nhận đồ cống có nên không ?" Tham tri Lễ bộ Phan Huy Thực tâu rằng : "Nam Chưởng nghe một lời nói của Tĩnh đã lập tức nộp cống, bởi vì nước ấy từ xa đã mến phong hoá nhà vua từ lâu, mà chưa được ý nguyện, cho nên cung thuận như thế. Trộm nghĩ người giả mệnh cố nhiên nên trị tội, mà sứ nước ngoài đến cũng không nên cự tuyệt để lấy lòng người xa".

Vua nói : "Sứ thần từ xa mới đến không nỡ cự tuyệt, nên bảo đến Bắc Thành dừng lại, hỏi xem đến như thế ý tứ có thực không rồi liệu mà đối xử". Bèn sai thành thần hộ dẫn sứ giả đến thành, bảo rằng : "Nam Chưởng năm xưa quy phục, rồi lại thôi, thực là mất cái lễ nước nhỏ thờ nước lớn. Nếu cử một toán quân lẻ cũng có thể hỏi tội. Nhưng lại nghĩ rằng đường đường một nước lớn có cần gì một nước nhỏ, cho nên vẫn bao dung ngơ đi mà không hỏi. Nay sai sứ giả từ xa đến, không kể đến việc Tĩnh giả mệnh, triều đình sẽ xử trí, chỉ nói đến việc đến cống này có phải là tự vua tôi nước ngươi sẵn lòng cung thuận đã bàn định trước, hay là vì Tĩnh lừa dối chứ không phải thực lòng, thì cho về không bắt ép đâu".

Sứ giả đáp rằng : "Năm trước định xin đến cống nhưng trong nước có nhiều việc đành phải chậm trễ. Gần đây nghe nói Trấn Ninh quy phụ triều đình, vua tôi nước tôi một lòng cung kính đã dự bị lễ vật sẵn sàng bàn sẽ tìm đường vào cống. Vừa gặp Đinh Công Tĩnh đến, mừng có thể đạt được nên sai sứ theo đi, xem được đến Kinh chầu để thoả lòng thành của người phương xa". Thành thần dịch lời nói ấy tâu lên. Vua y cho. Sứ thần đến nơi, cho chầu lạy ở sân điện rồi gọi lại uỷ lạo. Sai bộ Lễ bàn định kỳ cống (cứ những năm sửu, thìn, mùi, tuất, 3 năm một lần cống) phẩm vật cống (ngà voi 4 đôi, tê giác 8 tảng, trống đồng 2 cái) và đường đi sứ (do Trấn Ninh đến Nghệ An để đến Kinh). Cho hậu rồi bảo về (cho quốc trưởng là Chiêm Mang 4 tấm gấm, 8 tấm đoạn, 10 tấm lụa, 40 tấm sa the, 30 tấm vải ; chánh sứ cùng người đi theo thì thưởng cho áo quần nhiễu cùng bạc lạng theo thứ bậc).

Lời án : Đất nước Nam Chưởng, đông giáp Trấn Ninh, nam giáp Vạn Tượng, tây giáp Xiêm La, bắc giáp Miến Điện ; dân chỉ có 7 mường, nhân số không quá 2 vạn người, không có thuế điền, không có ngạch lính, tục lấy tháng 10 làm đầu năm ; chuộng sắc trắng ; chợ búa mua bán lấy vỏ ốc thay tiền ; người đều vẽ mình, hoặc

Nay bọn Khánh tâu bày đều nói đúng vào tệ ấy, đại yếu đều có thể làm được, duy số lính lệ xin đặt thì hơi nhiều. Còn nói ai nhút nhát thì xử theo quân pháp mà không hỏi căn do thì giống như là chưa có phân biệt".

Vua nói : "Vừa rồi trẫm bảo các quan Bắc Thành tâu việc, nay bọn Khánh đã biết ứng chiếu mà tâu, có thể cho là không thẹn với chức vụ. Dẫu lời nói chưa được phải cả, nhưng châm chước mà làm cũng được". Bèn xuống dụ khen ngợi.

Hộ tào Bắc Thành là Nguyễn Đức Hội, Hiệp trấn Sơn Tây là Hoàng Văn Đản cùng dâng thư kín tâu việc. Đình thần xem thư không có điều gì dùng được. Hội lại có câu "động làm gì thì bị gièm pha". Sức cho bảo tâu lại cho rõ. Hội tự lấy dùng chữ sai lầm xin nhận tội. Bộ Lại bàn xử tội đồ. Đợi cái án vỡ đê xong, sẽ khép tội nặng hơn.

Sai Phó tổng trấn Bắc Thành là Phan Văn Thuý kiêm Chưởng cục Bảo tuyền.

Vua dụ rằng : "Cục này, thói cũ theo nhau, gần đây đã vỡ thành án rồi. Tưởng trong ấy mối tệ hẳn còn nhiều nữa. Ngươi phải gia tâm trông nom, nghiêm sức các người viên dịch, bảo phải gột rửa lòng xấu để được tốt lành là khá".

Nước Vạn Tượng đến Nghệ An xin quân. Từ chối. Quân Xiêm trước bị quân Vạn Tượng đánh thua tức giận lắm. Tướng Xiêm là Xu Pha Hoạ Di đem quân thuỷ quân bộ vài nghìn người tiến vây thành Viên Chăn, A Nỗ chống cự. Sai bề tôi là Phì Xà Nộn đem thư đến Nghệ An xin ta giúp quân. Trấn thần tâu lên. Vua bảo bầy tôi rằng : "Ta cùng nước Xiêm vốn tình láng giềng tốt. Trước đây sai sứ sang Xiêm, chưa thấy trở về chưa biết ý kiến vua Xiêm thế nào. Nay A Nỗ cố giữ cô thành cầu ta giúp tiếng, triều đình ta phen này xử trí, sự thế cũng là khó đấy. Các ngươi nên vì ta trù tính xem". Bọn Lương Tiến Tường tâu rằng : "Dụng binh là việc lớn, không nên vội vàng, xin nên bảo cho A Nỗ tự lực giữ lấy, đợi sứ thần của ta về, rồi sẽ tuỳ cơ xử trí là phải". Vua nói : "Lời các ngươi nói chính hợp ý trẫm".

Bèn sai Nghệ An phúc thư trả lời A Nỗ rằng : "Triều đình thương người có nạn, cứu người mồ côi, giúp đỡ nước phiên thuộc đã hết sức chu đáo. Gần đây người Xiêm sinh sự có phải tự chủ ý vua Xiêm, hay là bởi tướng ngoài biên cầu công mà gây việc, cũng chưa biết rõ. Cái nghĩa triều đình đối với nước láng giềng, sao lại có thể gây trước mối động binh ! Nghe nói bộ lạc Vạn Tượng không dưới vạn người, lương ăn cũng đủ, có thể tự giữ lấy được. Vả nên thu vỗ thần dân, giữ yên bờ cõi, quân Xiêm đến thì kháng cự, chúng đi thì không đuổi theo, chớ nên chỉ muốn đánh người, gắng sức tự cường để chờ cơ hội. Triều đình còn đương xét kỹ tình hình động tĩnh của nước Xiêm sẽ có cách xử trí đại đoạn".

được yên. Lại phải đi đào sông Vĩnh Điện ở Quảng Nam, cũng làm xong việc. Đến lúc uỷ cho trọng trấn Bắc Thành thì sinh lòng tự mãn, kiêu căng, công việc làm sai lầm. Là một Trương Văn Minh mà trước sau hai người khác nhau. Thế thì biết người cũng chẳng khó lắm ư ?"

Đổi lối áo quần tự sông Gianh trở ra Bắc.

Trước đây Thanh Nghệ và Bắc Thành tâu rằng : "Sĩ dân các hạt đều muốn nói đổi lối áo quần theo như cách thức của người từ sông Gianh trở về nam. Triều đình bàn cho rằng : "Cái đạo dạy dân, không nên bắt ép phải giống nhau, mà nhân việc thi thố là cốt cho đều phong tục. Tiên triều châm chước lễ văn, chế định y phục tự sông Gianh trở về nam, thấm thía đức hoá đã lâu. Thế tổ Cao hoàng đế, buổi đầu thống nhất, tự sông Gianh trở ra Bắc lối y phục chưa rảnh mà sửa đổi bởi vì đổi phong tục tất phải dần dần, cũng là để cho thích hợp với tính tự nhiên mà thôi. Hoàng thượng ta lập nên kỷ cương, phàm phép đo đạc cân lường nam bắc đều không khác nhau. Nay sĩ dân Bắc Hà thấy y phục chưa giống nhau mà đều xin thay đổi, thì cho theo sở nguyện cũng không hại gì. Nhưng dân gian giàu nghèo không đều, sợ khó may mặc được ngay, xin hạn cho tuần tháng để tiện cho dân".

Vua cho là phải. Khiến dụ khắp hẹn đến đầu Xuân sang năm phải thay đổi một loạt. Cấm lại dịch không được tự tiện đến dân gian, mượn cớ quấy nhiễu. Làm trái thì bắt tội.

Vua nhân bảo bộ Lễ rằng : "Bắc Hà thói quen 6, 7 trăm năm nay bỗng một ngày lật đổi thay ý cũng là có quan hệ với khí vận, chứ không phải tự sức người làm được. Vương giả xin bốn biển như một nhà, vốn không ý chia rẽ. Bắc Thành địa thế rộng rãi, trẫm muốn đi tuần, xem xét địa phương làm phúc, ra ơn, cho thoả lòng kính mến của trăm họ. Nhưng lại nghĩ Từ cung tuổi thọ càng cao, chưa muốn dời xa dưới gối đó thôi. Nhưng nếu lễ tuần thú không cử hành được, thì tuy hằng ngày trẫm có để lòng gia ân nuôi dân mà muôn dặm xa xôi ân trạch không xuống tới. Muốn cho tình dưới thông lên, chính trị được tốt cũng là khó lắm".

Lấy Tri phủ Kiến An là Dương Huy Kiều làm Đốc học Nam Định, Tri huyện Ý Yên là Lê Định Tá làm thự Đốc học Vĩnh Thanh.

Thượng thư Hộ bộ là Lương Tiến Tường có mẹ già xin phép nghỉ về thăm. Vua bảo rằng : "Bộ Hộ nhiều việc không nên vắng mặt. Nhưng lấy chí tình mẹ con mà nói trẫm cũng khó trái lời xin". Bèn y cho. Lấy thự Thượng thư Công bộ là Nguyễn Kim Bảng quyền thự Thượng thư Hộ bộ.

Định lại lệ phong tặng cha mẹ quan viên. Hai bộ Binh Lại tâu rằng : "Năm Minh Mệnh thứ 8, vâng ân chiếu phong tặng cha mẹ các quan văn võ từ tam phẩm

theo hình thế mà đắp, không nên đắp thành hình vuông. Đê cũ có chỗ nào sạt, hở, thấm, lậu thì đó là tiểu công trình, sức cho dân phụ cận sửa chữa. Đại công trình thì thuê dân bồi đắp. Phàm đắp đê mới, đắp thêm và sửa chữa đều cứ hạ tuần tháng giêng khởi công. Đại công trình hạn đến cuối tháng 3, tiểu công trình hạn đến trung tuần tháng 2 đều phải đắp xong. Ngày đắp xong thì tâu lên xin phái quan khám lại. Đê mới không vững chắc hợp thức thì quan lại bị giáng cách, bắt phải đắp đền. Chỗ nào nên đặt cống thì xuất tiền kho mà xây, giao cho dân giữ, mở cống phải báo quan, mở trộm cống là có tội. Các đê đều phải theo lệ trồng tre, chỗ nào chưa trồng thì phải trồng để giữ sóng gió, và để sẵn có tre mà hộ đê. Lại dựng thước đo nước ở bến sông, khắc rõ thước tấc, để nghiệm nước lụt lên xuống. Mỗi năm lúc nước sông lên, sức dân dự bị các loại sọt đất và tre gỗ. Đến khi nước lụt thì Đê chính cùng với quan địa phương sở tại đi lại xem xét, nếu thấy chỗ xung yếu đáng lo, thì phải đốc thúc ngay binh dân phòng hộ. Còn về phép xét thành tích, thì đê mới hạn trong 3 năm, trong hạn ấy năm nào nước sông mạnh hơn thường mà giữ được đê không vỡ, thì những người đốc tu (trưởng quan Đê chính), giám tu (trấn quan sở tại) cho đến những người thừa biện (phủ huyện và liêu thuộc nha Đê chính) đều được thưởng hậu. Ngoài hạn 3 năm cùng đê cũ giữ được vững chắc thì thưởng thứ bậc. Năm nào thế nước bình thường mà đê vỡ thì phân biệt mà giáng chức, cách chức và bắt đắp đền. Đê mới ngoài hạn cùng đê cũ mà vỡ thì đều không phải bồi, chỉ xử giáng truất. Lại xin lập miếu Hà thần ở chỗ ngã ba sông Lô, sông Thao, mỗi năm cứ mùa xuân, mùa thu thì tế, sau khi nước sông yên ổn thì tâu xin lễ tạ, để báo đáp ơn thần".

Vua cho theo lời bàn mà làm, hạ lệnh mỗi năm cấp tiền công nhu 50 quan.

Quảng Nam bị bão lụt, lúa ruộng tổn hại nhiều, dân nhiều người chết đuối.

Sai trấn thần xét bị hại nặng thì phát tiền gạo chẩn cứu.

Bắc Thành sát hạch viên dịch các tào, chia làm ba hạng ưu bình thứ, làm danh sách tâu lên.

Vua xem bảo bộ Lại rằng : "Bắc Thành nhiều lại dịch ty viên, nay xem danh sách không có hạng liệt, cũng không xét ra được kẻ gian dối, có lẽ nào lũ ấy đều là người mẫn cán thanh bạch cả ? Hay là có lòng thiên vị che chở mà như thế". Sai vứt trả lại mà phạt bổng Tào trưởng là Nguyễn Đăng Tuân 6 tháng. Lại dụ sai Phó tổng trấn Phan Văn Thuý cùng các bọn Binh tào Đặng Văn Thiêm, Hình tào Ngô Bá Nhân cứ theo lời dụ trước mà xét kỹ tâu lên.

Nước Nam Chưởng đến cống.

Trước đây Bắc Thành phái uỷ Cai tổng tổng Kim Bôi trấn Sơn Tây là Đinh Công Tĩnh, đi dò thăm tình hình biên giới Vạn Tượng và Nam Chưởng. Tĩnh đến

việc nước, lại chẳng nên răn à? Vậy ra lệnh từ sang năm, phàm công việc gì chi của kho thì đều bằng bạc, cho giá bạc trả bình ổn".

Định lại phép kế khoá cho học trò.

Bộ Lễ tâu rằng : "Việc khảo khoá là để xét nghệ, ai trúng thì tạm miễn cho binh dao để đi học. Trước kia thi Hương người dự trúng nhất nhị trường được miễn dao dịch 2, 3 năm có khác nhau, cho nên sau khoa thi học trò đợi đến mùa hạ năm sau mới khảo khoá. Nay phép thi, thi luôn cả bốn trường, không có hạng nhất nhị trường nữa. Nếu vì cớ vừa thi hỏng mà tạm đình một kỳ khảo khoá, thì việc binh dao bó buộc, học trò sẽ không thể chuyên nghiệp. Vậy xin từ nay những học trò thi hỏng đều cho khảo khoá tiếp vào mùa xuân năm sau".

Vua y theo lời tâu. Cho Lê Vạn Công làm Tả Thị lang Công bộ, Bùi Phổ làm Hữu Thị lang Binh bộ, Hồ Hựu làm Hiệp trấn Nghệ An, Nguyễn Công Tiệp làm Hiệp trấn Bình Định, Nguyễn Tú làm Hiệp trấn Quảng Ngãi, Nguyễn Trọng Vũ làm Hiệp trấn Hưng Hoá, Phan Thanh Giản làm Tham hiệp Quảng Bình, Hoàng Tế Mỹ làm Tham hiệp Nam Định, Hoàng Sĩ Quang làm Tham hiệp Sơn Tây.

Lấy thự Thượng thư Lễ bộ là Nguyễn Khoa Hào làm thự Thượng thư Binh bộ, Hữu Tham tri Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân làm Tả Tham tri Lễ bộ, vẫn quyền lĩnh Khâm thiên giám, thự Hữu Tham tri Hộ là là Lý Văn Phức làm thự Tả Tham tri, Hữu Thị lang là Thân Văn Quyền làm thự Hữu Tham tri, Tả Thị lang Hình bộ là Nguyễn Công Trứ làm thự Hữu Tham tri, Tả Thị lang Binh bộ là Trương Minh Giảng làm Tả Thị lang Hình bộ, Hiệp trấn Hà Tiên là Vũ Du làm Hữu Thị lang Công bộ.

Lấy Thượng bảo Thiếu khanh là Phan Đình Sỹ làm thự Thượng bảo khanh, Hàn lâm viện Thị độc là Trương Đăng Quế làm Thượng bảo Thiếu khanh, vẫn quản lý Văn thư phòng.

Lấy Đô thống chế Tả dinh quân Thần sách Nguyễn Văn Hiếu làm Đô thống, vẫn lĩnh Trấn thủ Nghệ An, Đề đốc Kinh thành là Nguyễn Văn Phượng làm thự Thống chế Tả dinh quân Thần sách, vẫn kiêm lĩnh Đề đốc kinh thành quản lý việc phủ Thừa Thiên.

Lấy Vệ uý Lê Thuận Tĩnh làm Chưởng cơ, vẫn lĩnh viện Thượng trà, kiêm quản các ty đội thị vệ, tiểu sai Tả hộ vệ Ứng sai, Phú thuận, Lý thiện, Việt tường.

Cho Nguyễn Văn Tĩnh làm Phó vệ uý, vẫn quản lĩnh các đội Dực võ.

Gia hàm thống chế cho các Chưởng cơ Nguyễn Tăng Minh, Hồ Văn Trương, vẫn lĩnh việc vệ Cẩm y.

xăm cây cỏ hoa quả, hoặc xăm hình chim muông, tuỳ thích ; trong nước không có thợ rèn đúc binh khí, giáo gươm súng ống đều mua của nước ngoài mà dùng.

Lại sai bắt trói Đinh Công Tĩnh đem về Kinh hỏi tội giả mệnh cầu cống, xử trảm giam hậu.

Sai dồn lính kho mộ cũ ở Gia Định hơn 120 người làm các đội Định sai, Tuần thành thuộc thành và đồn Châu Đốc.

Chuẩn định từ nay phàm sớ tấu của các địa phương có phong thư kín, do bộ Lại đề tâu, sau khi được chỉ thì việc thuộc bộ nào chuyển giao cho bộ ấy tuân làm. Nếu việc thuộc về hai bộ, thì bộ nào thứ tự ở trên, được giữ bản đỏ chiếu biện không được đùn đẩy cho nhau.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, lễ Đông hưởng.

Vua ra chầu bảo bọn Binh bộ Lê Văn Đức và Bùi Phổ rằng : Chính khanh cùng Á khanh [1] phẩm trật chẳng xa nhau mấy, mà các chính khanh hoặc cậy ngôi thứ của mình việc gì cũng theo ý mình, không chịu bàn bạc với ai. Liêu thuộc dẫu biết là trái, cũng uốn mình gượng theo, há chẳng hỏng việc à ? Phàm học hỏi lẫn nhau là đạo của người xưa. Làm vua có lỗi còn vui nghe bầy tôi can ngăn, việc gì cũng rộng theo lời bàn của nhiều người để cầu được đúng đắn, nữa là đại thần đối với bạn đồng liêu à ! Các ngươi nên điều phải điều trái giúp đỡ lẫn nhau xét kỹ mà làm, dẫu chưa đặt chính khanh cũng có thể làm nên việc được".

Sai Hữu Tham tri Hình bộ là Lê Đại Cương sung chức quản lý Đê chính, Vệ uý vệ Cường võ Ngô Tiến Đức sung chức Tham biện, Tri phủ Thiên Trường là Nguyễn Lý Nhân làm Viên ngoại lang ty Thận cần Đê chính.

Cương vào bệ từ. Vua dụ rằng : "Việc chống lụt quan hệ rất lớn. Ngươi là người biết lẽ, trước kia việc hình ngục ở Bắc Thành, ngươi đến nơi là làm xong ngay. Nay trách nhiệm về Đê chính càng nặng nề. Lần này đi, nên hết lòng xếp đặt để cho nước chảy thuận dòng, cho dân càng mừng êm sóng thì công ấy chẳng nhỏ đâu".

Vua lại nói : "Ngày trước Văn thư phòng là Trần Văn Trung xin theo Đê chính làm việc, trẫm đã y cho, nhưng chưa biết y làm việc thế nào. Ngươi xét kỹ xem, nếu quả là người siêng năng được việc thì lập tức tâu lên, không được như thế thì nên xét hoặc trị tội. Phàm việc biết người, từ xưa vẫn cho là việc khó. Trẫm thường dặn rằng vì không biết rõ người nên dùng thường lầm. Như Trương Văn Minh cũng là người siêng năng cẩn thận. Năm trước Thanh Nghệ nhiều giặc, cho đi xét bắt cả cõi

(1) Chính khanh là Thượng thư. Á khanh là Tham tri.

mẫu. Cứ 100 mẫu trừ đình chùa thổ trạch đất mạ, đất già 30 mẫu, còn thành điền 70 mẫu. Trong số 15 mẫu thì định làm nhất đẳng một mẫu, nhị đẳng 2 mẫu, tam đẳng 12 mẫu).

Nhân thế đất liên lạc mà chia làm 7 tổng, tâu xin lập riêng một huyện, gọi là huyện Tiền Hải, chọn lấy người nào hợp với người và đất bổ làm tri huyện để vỗ về chăn nuôi. Lại được 4 lý 4 ấp 1 trại ở 2 xã Ninh Cường, Hải Cát. Xin biệt lập làm 1 tổng thuộc huyện Nam Chân, được 5 ấp 2 trại 3 giáp ở tổng Hoành Nha, cũng biệt lập 1 tổng thuộc huyện Giao Thuỷ. Còn các ấp trại linh tinh đều theo tổng sở tại mà lệ thuộc. Về nhà cửa cùng trâu cày nông cụ của dân thì xin lấy tiền nhà nước chi cấp để dân được yên nghiệp làm ăn. (Tiền nhà cửa mỗi lý cấp 100 quan, mỗi ấp 60 quan, mỗi trại 30 quan, mỗi giáp 20 quan. Tiền trâu cày mỗi lý cấp 300 quan, mỗi ấp 180 quan, mỗi trại 90 quan, mỗi giáp 60 quan. Tiền nông cụ mỗi lý cấp 40 quan, mỗi ấp 24 quan, mỗi trại 12 quan, mỗi giáp 8 quan).

Vua y theo lời tâu. Bèn lấy Tri huyện Quỳnh Lưu là Vũ Danh Dương (người Sơn Nam) làm Tri huyện Tiền Hải. Sai trấn thần chọn đất đặt huyện lỵ, tạm phái 5 người trấn lại, 20 người lính lệ theo để sai phái, hạn trong một năm, mộ đặt lại lệ đủ ngạch. Lại đặt một đồn, do thành thần phái Quản cơ hay Phó quản cơ đem 100 lính đóng giữ địa hạt để tuần phòng.

Trứ lại tâu rằng : "Dân nghèo còn có hơn 1.000 người xin lĩnh ruộng hoang để khai khẩn. Trộm thấy ở các huyện Yên Khánh, Yên Mô thuộc Ninh Bình, cùng chỗ đối ngạn với huyện Nam Chân thuộc Nam Định, một dải bãi biển còn nhiều đất hoang rậm đất cấy lúa được chẳng kém gì Tiền Hải. Xin đến đo đạc để lập thành ấp lý".

Vua sai Trứ cùng với đạo thần hội làm. Trứ thấy lại dịch cùng với hào cường có nhiều kẻ thông đồng gian giấu, bèn tâu xin đưa ra xử trị. Phàm ruộng đất lậu đều đem đạc hết.

Vua dụ rằng : "Cái thói điêu gian vẫn là đáng ghét. Nhưng lập pháp nên làm thế nào để tốt về sau, không nên hà khắc tỉ mỉ. Cần xem trong đó mà châm trước, khiến kẻ điêu gian sợ phép mà đổi mới, dân nghèo được nhờ lợi, mới hợp với đại thể của triều đình".

Đặt thêm lại dịch của ty Bưu chính và Vũ Khố. (Vị nhập lưu thư lại, Vũ Khố nguyên số 44 người, thêm 16 người, Bưu chính nguyên số 20 người, thêm 10 người).

Bắt đầu đặt phủ Trấn Man, lấy 3 huyện Trình Cố, Sầm Nưa, Man Xôi phủ Trấn Biên cho lệ vào và đổi cho thuộc về Thanh Hoa quản hạt. Thổ mục 2 huyện ấy nhân

trở lên. Nay xét kỹ sự trạng thì trong ấy có người làm quan triều Lê, nếu lại phong tặng thì đối với lẽ phải có chỗ chướng". Vua sai bầy tôi bàn. Cho rằng : "Triều đình suy ơn cho thần hạ, đến cả cha mẹ tước mệnh vốn chẳng tiếc gì. Duy dạy trung khuyên hiếu càng nên xét hết khúc nôi kẻ dưới. Những người ăn lộc nhà Lê, cái nghĩa làm tôi nhà Lê đã định ở lúc đậy nắp quan tài, thì đối với bản triều, chưa từng làm tôi. Nay vì có con làm quan cho quan tước, thành ra đã chết trăm năm mà không được trọn cái tiết làm tôi nhà Lê. Xin không phong tặng để cho trọn lòng trung, cùng để khuyến khích cho kẻ làm tôi trọn tiết".

Vua cho là phải lắm. Người xã Vân Tường (thuộc huyện Đăng Xương) Quảng Trị là Nguyễn Lương đào đất bắt được cái nghiên đá Đoan Khê, lưng nghiên có chữ "Thanh Cao tôn ngự minh" (1) đem dâng vua.

Vua dụ rằng : "Nghiên tuy là vật nhỏ mà có chữ Thanh Cao tôn ngự minh, là đồ của vua Bắc triều dùng, nay lưu lạc đến đây cũng nên quý hoá". Bèn sai để nghiên ấy bên hữu chỗ ngự. Thưởng cho Lương 10 lạng bạc.

Bắt đầu đặt Giám đốc Nội tạng (trật Tòng tứ phẩm) lấy Cai đội Thị nội quân Thị trung sung bổ chức ấy. Đặt miếu Hà thần Bắc Thành ở xã Bạch Hạc (thuộc huyện Bạch Hạc, Sơn Tây), phong là Hiệu Linh Hiệp Thuận Hà thần. Đặt 10 người miếu phu.

Sửa viên tẩm của Tuyên vương và Mục vương (2).

Cấp thêm tiền lương bổng cho thuộc viên ở các tào của Nội vụ phủ. (Lệ trước chủ thủ các tào, theo công việc nhiều ít chia làm 3 hạng mà cấp tiền lương. Nay định thêm khố Chủ sự hạng nhì, lương tháng 3 quan 4 tiền, Bát phẩm thư lại 2 quan 8 tiền, khố Chủ sự hạng ba, lương tháng 3 quan 1 tiền, Tư vụ 2 quan 8 tiền, vị nhập lưu thư lại đều mỗi tháng 1 quan 8 tiền. Còn các người khác thì vẫn theo lệ cũ mà cấp phát).

Bộ Hộ tâu rằng giá bạc lên cao (10 lạng bạc giá tiền 47 quan).

Vua dụ rằng : "Thổ sản nước ta như ngà voi sừng tê, người nước Thanh lấy làm quý lắm. Gần đây đã cho trao đổi bằng bạc, là muốn cho nguồn của dồi dào, thế mà giá bạc lại lên cao là tại sao ? Của cải trời đất sinh ra chỉ có bấy nhiêu, chẳng ở quan thì ở dân, nên cho lưu thông không ứ tắc. Trước kia nhà Tống đặt ra làm tân pháp, thu lấy của dân, của chưa đầy mà dân đã khốn. Đó là điều lầm trong sự mưu

(1) Thanh Cao tôn ngự minh nghĩa là vua Cao Tông nhà Thanh ghi chữ vào cái nghiên ấy.

(2) Tuyên vương huý Hiệu là con thứ 9 của Thế tông ; Mục vương huý Đường là con trưởng của Tuyên vương. Hai vị này năm Gia Long thứ 3 truy tặng.

Nỗ, khuyên ta không nên che chở để giữ tình lân nghị lâu dài như thế là khéo mưu việc nước, ta có muốn đánh sợ không viện cớ gì được".

Sai trấn thần Nghệ An chia phái Hiệu úy Nguyễn Văn Lễ và Chủ bạ Đinh Phiên đến hai phủ Trấn Ninh, Trấn Tĩnh theo quản vệ trú phòng sai phái làm việc. Sai hai bộ Binh Lại xét các quan ngũ lục phẩm ở trong ngoài, ai tại chức lâu ngày, tâu lên.

Vua dụ rằng : "Vừa rồi trẫm xem sổ các quan thấy châu huyện có người làm việc quan không lỗi gì mà đến hơn 10 năm không được thăng ? Cũng có Cai cơ, Quản cơ theo việc binh lâu ngày, có công khó nhọc, mà không được cất nhắc. Phàm cất nhắc nhân tài, phải căn cứ ở đạo chí công, nếu nghĩ rằng người ấy vốn không quen biết mà không tiến cử thì những người yên lặng không cầu cạnh, vẫn bị chìm đắm, mà kẻ xu mị lại được ăn may, thế có phải là đạo công dùng người đâu ? Vậy phàm các quan ngũ lục phẩm ở trong ngoài, ai làm việc đã lâu, mà dưới tên trong sổ có ghi được cấp kỷ thì nên biên thành sách tâu lên, đợi chỉ chọn dùng".

Tha cho các tù phạm cùng quân lưu làm nô ở các địa phương dồn bổ làm lính.

Vua bảo bộ Hình rằng : "Những người phạm tội quân lưu bị giam hãm lâu ngày, lòng trẫm thực có chỗ không nỡ. Trước đã tha cho ra làm lính, là muốn khoan dung ở ngoài pháp luật, để họ đổi ác làm lành, khỏi làm người bỏ đi ở đời này. Nay cứ bộ Hình kê khai từ tháng 3 năm Minh Mệnh thứ 9 đến cuối tháng 8 những người tù phạm quân lưu làm nô phát vãng đi Cam Lộ, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, Thanh Hoa cùng Gia Định, Bắc Thành, cộng 154 người đều biết yên phận. Vậy nên gia ơn đổi phát 20 người đi Trấn Ninh tân cương còn bao nhiêu thì vẫn ở chỗ nguyên phối, do quan địa phương cởi bỏ xiềng xích mà sung bổ làm lính. Nếu dám bỏ hàng ngũ mà trốn thì giết không tha".

Sai đúc ấn đồng cho các tự Đại lý, Quang lộc, Thái bộc, Hồng lô, đúc lại ấn quan phòng đồng cho Nội vụ phủ và Vũ Khố, đúc lại ấn đồ ký đồng cho cục Tạo tác thành Gia Định, cục Bảo tuyền và cục Tạo tác Bắc Thành.

Sửa làm năm xe lộ (bằng vàng, ngọc, ngà, gỗ, da).

Vua cho rằng năm xe lộ là trọng khí trong đồ lễ bộ, sai Vũ Khố bày ở sân điện lần lượt chỉ bảo, đổi xe tay làm xe da cho hợp với danh sắc.

Sai Chưởng cơ Lê Thuận Tĩnh đốc thợ chỉnh sức xe da và sửa chữa các xe vàng, ngọc, ngà, gỗ, cho được vững chắc.

Cho Trần Văn Dưỡng làm Trấn thủ Quảng Ngãi, Nguyễn Văn Đoài làm Trấn thủ Quảng Yên, Tống Văn Trị làm Trấn thủ Thái Nguyên. Khởi phục viên quan bị cách là Tôn Thất Bạch làm Tư vụ Nội vụ phủ.

Sai chế quan phòng bằng ngà "Chưởng cơ gia thống chế hàm" cấp cho.

Lấy Phó vệ uý vệ Tiền phong hữu là Trần Văn Lộc làm Vệ uý vệ Tuyển phong tiền quân Thần sách, Vệ uý vệ Hổ lược là Nguyễn Lương Huy làm Vệ uý vệ Tiền phong hữu vẫn kiêm quản các đội Ngân thương, Phó vệ uý vệ Long võ trung là Hoàng Văn Đàm làm Vệ uý vệ Diệu võ, Phó vệ uý vệ Long võ tiền là Nguyễn Văn Sỹ làm Vệ uý vệ Cường võ, Phó vệ uý vệ Cẩm y là Trương Văn Hậu làm Vệ uý vệ Long võ tiền vẫn lĩnh việc Phó vệ uý Cẩm y, Phó vệ uý vệ Nghiêm võ là Nguyễn Văn Tiến làm thự Vệ uý.

Lấy Cai đội Tiền phong là Tống Phước Minh làm thự Phó vệ uý vệ Nghiêm võ. Minh là con Vệ uý Tống Văn Thịnh, công thần trung hưng.

Vua gọi vào yết kiến bảo rằng : "Cha ngươi có công với nước, trẫm vẫn nghĩ đến. Lúc trước ngươi còn bé, muốn để chứa dùng. Nay ngươi tuổi ngoại 30, cũng đã trưởng thành, nên cố gắng làm việc, để nối lấy tiếng tốt của nhà, không phụ lòng trẫm thương nhớ huân thần".

Tha Trần Văn Tính và Trần Đăng Nghi được khỏi ngục.

Vua dụ rằng : "Bọn Tính sợ tội làm càn, tự tiện bác sớ, muốn lấp tai bề trên, cái mầm mống ấy không nên nuôi cho lớn. Bộ Hình xử đến cực hình, trẫm đã y nghị rồi. Nhưng nghĩ lũ ấy vốn ngu muội, gặp việc như là mù điếc, lại bị Trần Nhật Vĩnh nói dối, đến nỗi mắc vào tội nặng, tình cũng đáng thương. Huống chi lúc trước khi có đặc chỉ sai phái, vẫn biết cố gắng, trẫm cũng chưa nỡ cho là đồ bỏ. Vậy gia ơn cho miễn tội chết, Tính phát đến Vũ Khố, Nghi phát đến Nội vụ phủ, phàm thu phát cân lường, phải ra sức xem xét, nếu thấy bọn quan lại bậy bạ, tòng trung làm tệ tuỳ ý nặng nhẹ, thì cho phép bắt tâu lên, nghiêm trị cho kẻ khác biết răn. Đó là trẫm đặc cách gia ân. Người không phải là cây cỏ, nên cảm khích cố gắng để báo đáp chút đỉnh, hoặc sẽ có thể tuỳ việc mà bổ dùng. Nếu tự cam làm đồ bỏ lười biếng nhân tuần, hay là che chở kẻ gian, không trích phát được việc gì, thì sẽ đem tội trước trị cả một thể đừng bảo là trẫm không khoan dung với tôi tớ".

Tính liền chết, tặng cho hàm Thị lang, trả cho mũ áo đại triều.

Bắt đầu đặt huyện Tiền Hải thuộc phủ Kiến Xương, Nam Định. Một dải Tiền Châu liên tiếp bãi biển. Trước kia cây cỏ rậm rạp, bọn cướp hay tụ họp ở đấy, không ai dám đến gần. Đã có câu nói "ai dám đến đùa quấy ổ giặc mà chơi". Lĩnh Dinh điền sứ Nguyễn Công Trứ đến nơi, chiêu tập phủ dụ lòng người mới yên. Bèn đem đất Tiền Châu cùng đất đối ngạn bên tả bên hữu đo đạc đất hoang chia cấp cho dân nghèo, thành 14 lý, 27 ấp, 20 trại, 10 giáp, số đinh được hơn 2.350 người, số ruộng được hơn 18.960 mẫu (Lý 600 mẫu, ấp 400 mẫu, trại 200 mẫu, giáp 120

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9 [1828], mùa đông, tháng 11, bọn thự Lang trung Công bộ là Lê Nguyên Hy, Cai đội Hậu vệ Thần cơ là Nguyễn Văn Lễ, Chủ sự Thái thường tự là Bùi Ngọc Thành, tự nước Xiêm trở về. Trước đây bọn Hy vâng mệnh sang nước Xiêm. Nước Xiêm đãi ngộ rất hậu. Khi vào yết kiến vua Xiêm, vua Xiêm mời ngồi hỏi han và nói rằng vì mấy năm nay trong nước bận việc chưa kịp sai sứ sang giao hiếu, nay sứ từ xa đến, lấy làm mừng lắm. Lại nói : "Vạn Tượng có tội to, sắp sai người nói rõ cho sứ thần biết".

Bọn Hy lui về công quán. Vua Xiêm sai bọn Phi Nhã Phi Phạt đến nói rằng : Nước Xiêm ngày thường đãi Vạn Tượng rất hậu. Năm trước A Nỗ sai con là Hạt Xà Bông đuổi dân man Cổ Lạc, rồi lại đem quân đánh cướp biên giới nước Xiêm, giết hại rất nhiều, tiến đến Xa La Bô Di. Vua Xiêm sai nhị vương đem đại quân đón đánh, Vạn Tượng thua chạy. Quân Xiêm đến thẳng thành Viên Chăn. A Nỗ phải đem vợ con chạy ra nước ngoài. Đến lúc về nước, vì có quân ta hộ tống, lại nghe nói A Nỗ tuân theo lời dụ, sẽ sai người sang nước Xiêm tạ lỗi, tướng Xiêm tin lời nói ấy, rút lui quân, không phòng bị. Cha con A Nỗ nhân lúc sơ hở lẻn đến thành úp giết tướng sĩ Xiêm hơn 200 người. Sứ thần đem việc ấy về tâu. Bọn Hy nói rằng : "Lần này đi chỉ vì việc giao hiếu, lúc về sẽ tâu lại dám đâu nói phiếm đến việc khác". Vài ngày nữa vua Xiêm lại mời bọn Hy đến bảo rằng : "Vừa rồi A Nỗ gây hấn trước, mà lại nói là bị quân Xiêm bức bách, hoàng đế biết điều đó là dối thực là thông minh. Nghe nói có sắc dụ cho A Nỗ sai người tạ lỗi. Cái nghĩa giúp đỡ nước nhỏ hoà hảo nước láng giềng hai điều có thể nói là tốt cả. Nhưng A Nỗ về nước lại làm kế đánh úp, thế là không những gây oán với nước Xiêm mà phụ lòng tốt của

khi đến Nghệ An lĩnh sắc mệnh nói rằng : từ trước vốn là cống man [1] của Thanh Hoa, lại phải nộp thuế cho Vạn Tượng. Năm ngoái A Nỗ bỏ chạy, man dân lại bị Nam Chưởng làm khổ, bèn cùng với các thuộc man đến trước quân kinh lược cầu xin nội phụ. Từ đó được cùng 4 huyện Xa Hổ đặt làm phủ Trấn Biên lệ vào Nghệ An. Nhưng đất này cách Thanh Hoa chỉ 10 ngày đường mà đến Nghệ An thì mất hơn 1 tháng. Xin lại lệ vào Thanh Hoa cho tiện. Lại đinh số 3 huyện chỉ có Trình Cố là nhiều (Trình Cố 1.215 người, Sầm Nưa 414 người, Man Xôi 300 người), thuộc hạt có 2 động Chấp Yết, Trình Phủ, xin đổi làm 2 tổng, đặt mỗi tổng 1 Cai tổng.

Trấn thần Nghệ An tâu xin hộ. Vua y cho. Vì Thổ huyện thừa ở 2 huyện Sầm Nưa và Man Xôi là Phì Bôn Nan Thả và Phì Phiếm Mã Thung đều ốm chết, cho thổ mục là Tạo Nam làm Thổ huyện thừa Sầm Nưa, thổ mục là Phì Ấn làm Thổ huyện thừa Man Xôi (Trình Cố tức là Trình Cụ, Man Xôi tức là Sơn Thôi).

Giặc biển Chà Và nổi lên ở hải phận Hà Tiên. Cai đội cai quản các đội Phú cường sở Phú Quốc là Nguyễn Văn Xương đem binh dân đuổi bắt, giết hết cả bọn. Việc tâu lên, vua rất khen thưởng cho Xương hai thứ kỷ lục và 10 lạng bạc, binh dân đều được thưởng tiền theo thứ bậc.

Vạn Tượng cùng nước Xiêm đánh nhau, thua to. A Nỗ bỏ thành chạy.

Trấn thần Nghệ An dò thăm được tin ấy tâu lên. Vua lo thổ dân các phủ biên giới sợ hãi, bèn dụ trấn thần chia phái biền binh Thần sách đến đóng ở Trấn Ninh, Trấn Tĩnh mỗi phủ 300 người, ở phủ Trấn Định 150 người, để trấn áp. Lại nghĩ trấn lỵ Nghệ An cách Trấn Tĩnh rất xa, nếu có việc phải đem quân đi, thì sợ không tiếp nhau được, lại sai phái 200 lính đóng ở đồn Quy Hợp để làm sách ứng. Lính đóng ở các phủ cứ 1 tháng 15 ngày đổi một lần, đóng ở Quy Hợp cứ 2 tháng đổi một lần. Lại truyền dụ cho Bắc Thành, Thanh Hoa và Ninh Bình điều hợp tinh binh để luyện tập đợi sẵn có gọi đi (Bắc Thành 2.000 người, Thanh Hoa 500 người, Ninh Bình 200 người).

Vua nhân bảo bầy tôi rằng : "A Nỗ khi mới về nước, trẫm đã dặn bảo cặn kẽ về phương sách thiên hậu, thế mà nóng nảy làm càn, tự gây lấy bại vong. Dẫu trời muốn gây dựng cho cũng khó đấy". Bầy tôi đều nói : "Tội nước Xiêm nên đánh. Nên đợi sứ thần nước ta về bảo rồi sẽ kể tội mà đánh, thế là đánh có danh nghĩa".

Vua nói rằng : "Nếu nước Xiêm giữ sứ thần của ta, thì ta đem quân hỏi tội, phải trái không phải nói nữa. Nhưng nếu hậu đãi và trả lời cho ta kể rõ tội của A

(1) *Cống man* : dân man chỉ nộp cống chứ không nộp thuế.

Vua nói : "Nếu quả như thế thì lấy gì mà trị nước ?" Nhân nói : "Trẫm lúc bé nghe đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế từng nói chuyện rằng nước ấy có Phật vương, nhị vương và tam vương. Khi ra chầu xét xử các việc, gặp việc tử hình thì Phật vương nói tha, nhị vương nói giết, tam vương thì nắm cả hai ý kiến mà hoà giải, giống hệt như trò hát bội. Vì thế quyền nước dần dần xuống tay người dưới, mối hoạ ngấm ngầm nổi lên. Trước kia nhị vương muốn gây nạn, vì Phật vương có cơ mưu nên cuối cùng việc không phát được. Nay nhị vương cho mình là hàng tôn mà ở ngôi dưới, mà Phật vương không biết xem xét, cứ theo lối cũ, sợ nước ấy khó lòng giữ vô sự được".

Đưa sứ thần Xiêm bị nạn về nước. Trước đây sứ Xiêm vượt biển sang cống nước Thanh. Thuyền chánh sứ bị bão mắc cạn ở hải phận Bình Thuận, thuyền phó sứ cũng bị vỡ chìm ở hải phận Hà Tiên. Việc ấy đến tai vua. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Ta đối với nước Xiêm vốn giữ tình hữu nghị. Tuy gần đây nghe có điều không được nhã, nhưng việc chưa rõ, mà việc cứu giúp kẻ bị nạn, quốc thể phải nên thế". Bèn hạ lệnh cho trấn thần hai trấn đều mời họ đến công quán, tiếp đãi tử tế, rồi sắc cho Bình Thuận đưa chánh sứ đến Hà Tiên, để gặp phó sứ, sai Chánh đội trưởng Mạc Hân Hy lấy thuyền công hộ tống về.

Sai bộ Lễ tư về cho các địa phương rằng phàm dân gian quen thói xưng hô lạm như gọi mả là lăng, đình từ là điện, cùng là yết thăm quan trưởng xưng là thiên tuế, thọ xưng là tiên linh những điều giống như loại ấy đều nghiêm cấm cả.

Phủ Diễn Châu ở Nghệ An có sâu ăn lúa. Tri phủ là Đỗ Huy Cảnh cầu đảo, trời mưa to, có nhiều sáo đen mỗi đàn hàng trăm hàng chục con mổ sâu ăn, chốc lát hết cả. Trấn thần tâu lên. Sai lấy hương lụa trong kho làm lễ tạ.

Lấy Giáo thụ Anh Sơn là Nguyễn Ái làm thự Đốc học Quảng Bình.

Xã Phù Bài phủ Thừa Thiên có đê vệ nông, vì nước lụt xói lở, dân xã ấy xin phép cho biền binh xã ấy về góp sức bồi đắp. Sai phủ thần trù tính công việc, hạn cho 5 tháng. Sai sứ sang nước Thanh (nộp hai lễ cống năm Đinh hợi và năm Kỷ sửu). Lấy Hiệp trấn Hưng Hoá là Nguyễn Trọng Vũ làm Hữu Thị lang Công bộ sung chức Chánh sứ, Lang trung Lại bộ là Nguyễn Đình Tân làm Thiếu thiêm sự Thiêm sự phủ, Viên ngoại lang Lễ bộ là Đặng Văn Khải làm Thái thường tự Thiếu khanh sung Giáp phó sứ và Ất phó sứ. Chuẩn định rằng ngày sứ bộ đến Bắc Thành, phàm mọi sự cung ứng thì chi tiền công 100 quan, do phủ Hoài Đức sung biện, không bắt dân chịu. Ghi làm lệ.

Gia Định tiến phương vật bằng quả dừa Xiêm, thêm 200 quả để dâng cung Từ Thọ, tự xuất tiền bạc riêng thuê phu trạm chạy đệ. Vua bảo rằng : "Dâng "cần bộc"

Chuẩn định từ nay về sau, những nhân viên thực thụ những cấp kỷ được nghị tự [1] đã theo lệ rồi thì không cần đeo theo, ai phải phạt bổng biên vào sách kỷ quá [2] thì đều cho khoan miễn. Còn các quan lại trong ngoài phải chịu bổng chiết trừ chưa xong mà lại can tội đồ lưu trở lên thì đều miễn không đòi nữa. Ghi làm lệ. Thống chế thuỷ quân là Nguyễn Tài Năng, Chưởng cơ Trung vệ dinh Thần cơ quân Thị nội là Trương Công Tuyên, tuổi già xin về hưu. Vua thấy sức vóc còn khoẻ, không cho. Lấy Vệ uý vệ Cường võ là Nguyễn Văn Sỹ làm Án thủ thành phủ Diễn Châu kiêm quản việc phủ.

Bộ Hình tâu rằng : "Các thành trấn đạo, những án từ năm Minh Mệnh thứ 7 trở về trước còn đọng lại chưa kết rất nhiều, xin phân biệt giáng phạt, để răn".

Vua dụ rằng : "Xét xử hình án kiện đã có định kỳ, mà từ trước đến nay các nha xét hình cứ để chứa chất lại. Trước đã y lời đình nghị cho từ năm thứ 7 về trước không ở lệ xét công thì đáng phải làm xong sớm đi, nay còn để chậm nữa, đáng lẽ phải nghị tội. Nhưng lại nghĩ phép xét công này là việc mới bắt đầu, phải để hằng tuần hằng tháng mới thanh thoả được, vậy gia ơn cho bao nhiêu án đọng đến cuối năm phải xét xử xong. Làm trái sẽ nghiêm trị".

Bộ thần lại trích những án sai lầm trong sách hình cuối cùng về năm thứ 8 để nghị tội. Vua cũng cho là chương trình mới định mà miễn cho. Sách ấy giao sang bộ Lại theo lệ mà làm. Lại chuẩn định từ nay, trong sách hình danh cuối cùng, những chỗ đáng nghị thưởng hay đáng giáng phạt, ở Kinh chỉ cứ vào đường quan bộ Hình, ở ngoài chỉ cứ vào ấn quan các thành trấn đạo, phủ, huyện mà nêu rõ thăng giáng, còn những thuộc viên thừa biện đều miễn nghị. Tặng con trưởng Kiến An công là Lương Kỳ làm Phụng ân tướng quân, thuỵ là Mẫn Tuệ, cho 1.000 quan tiền, 40 tấm vải lụa.

---

(1) *Cấp kỷ được nghị tự* : cấp kỷ được xét bàn để thăng bổ.

(2) *Sách kỷ quá* : sách biên tội lỗi.

được theo đó mà ra mánh khoé, cho nên luật không có điều thay cha chịu tội, thực là để nghiêm hình luật mà dứt đường cầu may vậy. Gần đây có 3 người xin thay tội cho cha, con Tri phủ Nguyễn Thường là Huyễn, bình nhật không biết can cha giữ gìn kỷ luật, đến lúc tham tang bị tội lại xin chịu thay. Con Thiêm sự Đặng Đình Dương là Tuấn khinh nhờn pháp luật làm càn, trước sau Dương vẫn che chở nên phải tội đồ, tội của Dương thực là bởi Tuấn làm ra, nay lại xin nhận thêm tội đồ dịch để giảm nhẹ tội cho cha, hai việc ấy đều là do thấy ý triều đình dạy hiếu làm trung, nên khéo đặt ra lời lẽ để mong ân điển khoan hồng, vốn không phải do lòng chí thành, sao lại theo lời xin ấy ? Duy Thái Bá Ngũ bị cáo là theo giặc, tra tấn không nhận, trước đã sung quân làm lực dịch đã lâu, nay đã được tha ra làm binh, con là Thu cố xin thay cho, đã không bỏ phép cũng nên thương tình cho nó thay cũng không hại gì. Từ nay các tù phạm có tình trạng giống nhau như thế sẽ xét tình lý mà cho. Còn những án tội nặng xử quân lưu, đều không được cho con thay. Lệ này nên viết vào luật để tỏ là có cân nhắc".

Đúc lại ấn đồng cho Hàn lâm viện, Thái thường tự và Khâm thiên giám.

Chuẩn định lệ lương lại dịch ở các nha (Thừa Thiên, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thương bạc, Tào chính) sung bổ vào Nội vụ phủ, chiếu theo công việc nhiều ít chia hạng mà cấp khác nhau (Kho hạng nhất, Bát phẩm thư lại mỗi tháng 3 quan tiền, 2 phương gạo, Cửu phẩm thư lại 2 quan 8 tiền, 1 phương 25 uyển gạo, kho hạng nhì, Bát phẩm thư lại 2 quan 8 tiền, 1 phương 25 uyển gạo, Cửu phẩm thư lại 2 quan 5 tiền, 1 phương 20 uyển gạo, kho hạng ba, Bát phẩm thư lại 2 quan 5 tiền, 1 phương 20 uyển gạo, Cửu phẩm thư lại 2 quan 3 tiền, 1 phương 15 uyển gạo. Vị nhập lưu thư lại cùng các người y ty thì mỗi tháng 2 quan tiền, 1 phương gạo). Tập trận voi. Thưởng ba vệ Thị tượng 500 quan tiền. Sai lính thị vệ và lính giáo dưỡng tập bắn súng tay.

Người sai phái của thành Gia Định là Nguyễn Thanh Khuê đi trạm qua Bình Hoà đánh chết phu trạm. Hạ lệnh cho hữu ty theo pháp luật trị tội nặng. Các trạm từ Quảng Nam trở về nam nhân thế sinh ra kiêu căng lười biếng, có người bỏ không trực. Có phái viên có việc khẩn phải đệ ngay, mà việc lấy phu trạm chậm trễ.

Vua nghe tin, bảo bộ Binh rằng : "Cái án Thanh Khuê là để răn người tạ sự sai phái mà làm trái phép. Còn như chạy vạy truyền đệ, vẫn là phận sự của bưu dịch há lại có chỗ trông ngóng mà sinh lười biếng à ! Thói ấy không nên nuôi cho lớn. Vậy truyền dụ cho các địa phương răn bảo các cai trạm phu trạm, phàm có nhân viên thừa sai đi trạm đến trạm mình đều phải lập tức chuyển tống. Nếu dám trễ nải chậm trễ làm hỏng việc thì phải tội nặng. Thượng ty cũng phải nghị xét".

hoàng đế nhiều lắm. Sứ thần về triều nên tâu với Hoàng đế đừng tin lời xin A Nỗ". Bọn Hy nói rằng : "Việc Vạn Tượng, sứ thần không được chỉ đi thăm hỏi, không dám tâu nhàm".

Vua Xiêm lại hỏi : "Năm ngoái có sứ Chân Lạp đến, đã sai Chiêu Phi Nhã Phạt Lăng đem việc Vạn Tượng gây hấn đưa thư đến Gia Định, do sứ Chân Lạp nhờ quan bảo hộ chuyển đạt, quan bảo hộ chối từ không nhận như thế có phải lễ không ?" Bọn Hy nói rằng : "Hai nước đã giao hiếu với nhau, nếu có việc cần đưa thư thì cho người đệ đi mới phải, chứ gửi sứ Chân Lạp theo lễ thì không nên giản tiện sơ sài như thế. Hơn nữa người làm tôi nghĩa không được giao thiệp riêng, biên thần chối không nhận là phải lễ đấy".

Lại hỏi năm ngoái thuyền nước Xiêm đến Hà Tiên, nghe trấn thần bắt phải báo mỗi thuyền tốn đến vài trăm quan tại sao vậy ? Bọn Hy nói : "Việc ấy, hẳn là không có, người hiếu sự bịa đặt ra đó thôi". Vua Xiêm nói : "Trước kia muốn sai sứ đi giao hiếu, chỉ vì quan bảo hộ chối không nhận thư, mà Hà Tiên lại bắt giữ người buôn nước Xiêm, nên sợ sứ giả đi lại bị giữ lại, có hại đến tình láng giềng, nên không sai nữa. Từ nay về sau, hai nước đi lại, nếu có việc gì không hợp lẽ, cũng nên châm chước, chứ đừng câu nệ thì đạo giao lân trọn vẹn được". Lại hỏi : "A Nỗ gây hấn như thế, phải hay trái ? nên đánh hay nên tha ?". Bọn Hy nói : "Lấy nước nhỏ thờ nước lớn là thuận. Kẻ dưới chống người trên là nghịch ; thuận thì gia ân, nghịch thì gia oai. Nước Vạn Tượng đối với bản quốc chỉ thấy cung kính phục tùng, mà đối với nước Xiêm thì nghe có việc gây hấn, cái lẽ thuận hay nghịch nên đánh hay nên tha, Phật vương tự nghĩ chứ sứ thần không thể biết". Vua Xiêm nói : "Tội A Nỗ là nghịch cho nên bất đắc dĩ mà đánh thôi". Bèn sửa soạn quốc thư cùng phẩm vật đáp tạ, khiến bọn Hy đem về. Bọn Hy thấy quốc thư kể tội trạng A Nỗ, cùng trách quan bảo hộ không nhận thư, lời ý không nhã, mà tạ vật lại gửi ngay sứ thần, lễ không phải như thế, cho nên cố chối không nhận, cưỡng hai ba lần, cũng vẫn không nhận.

Vua Xiêm sai Phạt Lăng làm thư trả lời bộ Lễ, chỉ nói một việc giao hiếu thì mới nhận.

Về đến nơi, vua khen là không nhục quốc thể, cho Hy làm Lang trung, Lễ làm Phó vệ uý, Thành làm Viên ngoại lang.

Vua hỏi bọn Hy việc nước Xiêm. Tâu rằng : "Vua Xiêm rất tín đạo Phật, bố thí không có chừng mực, đánh thuế nặng nề đến cả chim muông cây cỏ, thậm chí đàn bà dài vú cũng đánh thuế. Dân không yên nghiệp làm ăn. Dẫu bề tôi túc vệ của vua mà cũng có người đối với sứ thần tỏ ra lời oán".

Sai Gia Định chọn học trò trong hạt sung bổ làm thuộc lại các tào.

Vua bảo thị thần rằng : "Ngày trước Nguyễn Đăng Khải nói lại dịch Gia Định nhiều người hèn kém, phong tục ngày càng kiêu ngoa. Đất ấy vốn có tiếng là thuần hậu, sao bây giờ lại như thế ! Bắc Thành nhân cuối nhà Lê quá chuộng nghề văn hoa, dân tục khinh bạc. Nay Gia Định chỉ cách tình hình ấy một quãng thôi. Trẫm bồi dưỡng nhân tài, điều gì cũng là chu đáo, không ngờ dưới sự sai khiến của nhà nước không khỏi thiếu người, thực không hiểu làm sao ? Vả lại ngày xưa nói văn thần võ tướng, đầy rẫy đông đúc, để nên sự nghiệp trung hưng, không ai không phải là người Gia Định, mà sao ngày nay lại vắng vẻ như thế ?"

Sai phát 1.000 cây súng tay máy đá, 1.000 cây súng tay máy Bắc, 10.000 viên đá lửa, 50.000 cân diêm tiêu ở Kinh chở đi giao cho thành Gia Định trữ sẵn để dùng.

Hiệp trấn Phiên An là Bùi Đức Mân, Hiệp trấn Định Tường là Trần Văn Lộc, Hiệp trấn Biên Hoà là Nguyễn Minh Châu đều vì ốm về hưu. Lấy Hiệp trấn Quảng Ngãi là Nguyễn Tú làm Hiệp trấn Phiên An, Hiệp trấn Bình Thuận là Phan Phúc Thiệu làm Hiệp trấn Định Tường, Tham hiệp Quảng Nam là Đặng Chương làm thự Hiệp trấn Biên Hoà.

Lấy Hữu Thị lang Công bộ là Vũ Du làm Hữu Thị lang Hộ bộ biện lý Hộ tào thành Gia Định, Hiệp trấn Bình Định là Nguyễn Công Tiệp làm Hữu Thị lang Binh bộ biện lý Binh tào, Lang trung Hình bộ là Vũ Xuân Cẩn làm thự Hữu Thị lang Hình bộ, biện lý Hình tào.

Lấy quyền thự Hiệp trấn Quảng Trị là Hoàng Văn Quyền làm thự Hiệp trấn Bình Định, Tham hiệp Bình Thuận là Phạm Quang Nguyên làm thự Hiệp trấn Bình Thuận, Tham hiệp Bình Định là Tôn Thất Gia làm Tham hiệp Bình Thuận, Tham hiệp Quảng Ngãi là Lê Công Tường làm Tham hiệp Quảng Nam, Tham hiệp Phú Yên là Nguyễn Công Thiện làm Tham hiệp Phiên An, Hàn lâm viện Tu soạn là Lê Bá Tú làm Viên ngoại lang Binh bộ thự Hiệp trấn Bình Định.

Khởi phục viên bị cách là Trần Đăng Nghi làm Viên ngoại lang Lễ bộ thự Tham hiệp Quảng Ngãi.

Hiệp trấn Phú Yên là Trần Đình Trưng chết. Lấy thự Thị lang Vũ Khố là Nguyễn Công Liêu làm thự Hiệp trấn Phú Yên.

Bắc Thành nhiều giặc cướp. Hạ lệnh cho Tả Thị lang Binh bộ lĩnh Binh tào Bắc Thành là Nguyễn Đức Nhuận tạm nghỉ việc tào đem lính đi dẹp bắt.

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Người xưa lượng số thu mà chi để chế định việc chi dùng của nhà nước. Hạt Gia Định ruộng đất màu mỡ mà kho vựa chứa đầy.

là lòng thành của thần tử, nhưng thuê riêng người mang là sự thể gì ?" Sai lấy 10 lạng bạc trả công thuê. Và sắc từ nay về sau, có tiến dâng cái gì thì cho phát trạm. Hữu Tham tri Hình bộ hưu trí là Ngô Đình Giới chết. Tham hiệp Hà Tiên là Trần Văn Tam ốm về hưu. Lấy Viên ngoại lang Hộ bộ biện lý công việc tiền lương đồn Châu Đốc là Trần Văn Đản thay. Thự Tế tửu Quốc tử giám hưu dưỡng là Phạm Đình Hổ dâng sách *Hổ trướng khu cơ* (sách có một quyển, của Lộc Khê hầu Đào Duy Từ soạn).

Tri phủ phủ Thiên Trường là Nguyễn Thường vì tham tang phải tội giảo hậu. Con là Huyễn xin thay tội. Vua không cho, bảo thị thần rằng : "Dân tâm xu hướng không trông vào ý thích của nhà vua, người trên thích gì, thì người dưới tất làm quá lên. Trẫm tự lúc lên ngôi đến nay vẫn khen ngợi người hiếu hạnh. Huyễn chẳng qua giả thác để cầu ơn thôi. Trẫm chỉ xử theo đạo trung chính, phải trái yêu ghét, có thiên lệch đâu. Đời Minh Thái tổ xưa, có một người tuổi 17, xin chịu thay tội chết cho cha, Thái tổ ngờ là giả dối triệu đến dưới cửa khuyết giả cách giận mà bắt bẻ, người ấy thần sắc thản nhiên ; lúc đem đi thụ hình cũng không hối hận gì. Bèn tha tội cho. Do đó nhiều người bắt chước. Thái tổ than rằng pháp luật đã định mà việc xin thay thực giả khó biết. Những người xin thay không phải thực tình còn không nên giết, huống chi có 1, 2 người xuất tự lương tâm. Nếu nghe mà cho chết thay, thì ra người bị giết là con hiếu mà người tội to ác cực lại được rộng tha, thế có phải là ý nghĩa dùng pháp luật đâu ?". Bèn cấm hẳn. Phàm cái người trên thích là chính đáng mà người ta còn hy vọng hùa theo, huống chi cái thích lại là thanh sắc chơi săn thì ai chẳng chiều theo mà nịnh ! Cho nên người làm vua ham thích không nên thiên. Vua Ngô thích múa gươm mà trong thành nhiều người bị thương. Vua Sở yêu người nhỏ lưng mà trong cung nhiều người chết đói. Há chẳng nên cẩn thận ru ?"

Lại có Đặng Đình Tuấn, Thái Bá Thu cũng đều xin thay tội cho cha. Vua xét sự thực giả, bác Tuấn mà cho Thu.

Vua bèn dụ bộ Hình rằng : "Minh vương đời xưa đặt ra hình luật lấy điều điển thường làm quý, mà tuỳ nghi châm chước, cũng là căn cứ theo nhân tình. Đời xưa nàng Đề Oanh là một con gái ít tuổi xin chịu tội thay cha, Hán Văn đế xét là thành khẩn, bèn tha cho nhục hình. Đấy cũng là gián hoặc có một việc, không nên lấy làm thường. Năm Minh Mệnh thứ 4, Nguyễn Cư Sỹ 14 tuổi, xin thay tội đi đày cho cha là Cư Tuấn. Trẫm theo lời xin, rồi tha cho. Là bởi Cư Tuấn đã là con người huân thần phải tội nhẹ, mà lòng thành của Cư Sỹ lại cũng nên thương, cho nên mới có đặc ân, đó là lòng nhân ở ngoài pháp luật. Theo phép thường của nhà nước, có tội thì xử hình, nếu cứ nghe cho con thay thì tương lai họ bắt chước nhau, há chẳng phải là tha kẻ có tội mà phạt người vô tội sao ! Vả lại như thế sẽ khiến bọn giả dối

Chuẩn định từ nay về sau, các tù phạm quân lưu các địa phương, đã có chỉ thả ra mà dồn bổ làm lính thì đều cấp mỗi tháng 5 tiền và 1 phương gạo. Ghi làm lệ.

Triệu Chưởng cơ Thống quản thập cơ Chấn định Trung quân là Nguyễn Văn Quyền, Phó thống thập cơ Oai thắng Hậu quân là Phan Bá Hùng về Kinh, đổi bổ Vệ uý vệ Hữu nhất quân Thị trung là Nguyễn Xuân làm Chưởng cơ Thống quản thập cơ Chấn định Trung quân. Khởi phục Phó thống thập cơ Kiên nhuệ Tả quân hưu trí là Vũ Văn Thân làm Phó thống thập cơ Oai thắng Hậu quân. Thân trước vì tuổi già cáo về, đến nay triệu vào yết kiến, vua thấy sức vóc còn khoẻ, cho nên lại dùng.

Đổi 6 cơ Kiên ở Quảng Ngãi làm cơ Tĩnh man nhất, nhị, tam, tứ, ngũ lục, vệ Tín trực ở Quảng Nam làm cơ Điện hải, chi Vũ cự ở Gia Định làm cơ Vũ cự. Lại đổi các đội Cường súng, Tráng binh ở Thừa Thiên làm phủ binh Thừa Thiên, các đội Cường súng và Tráng binh các trấn Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, Phiên An, Biên Hoà, Vĩnh Thanh, Định Tường làm trấn binh các trấn đều chiếu nguyên ngạch xếp thứ tự làm các đội nhất, nhị, tam, tứ, ngũ.

Lấy Đốc học Bình Định là Nguyễn Trung Mậu làm Viên ngoại lang Hộ bộ. Đổi Tri phủ Hà Trung là Trần Lâm làm Hàn lâm viện Thừa chỉ thự Đốc học Bình Định.

Tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực tâu rằng bộ ty cần người. Người làm được việc đáng cất nhắc như bọn Nguyễn Trọng Ngọc thì có chỉ không nên bàn, phải đợi 3 năm không có lỗi mới được tề chỉnh.

Vua dụ rằng : "Bọn ấy đã có minh chỉ thì ai dám tâu cử ! Phải có đặc chỉ của trẫm mới được".

Thực lại tâu rằng : "Nguyễn Trọng Ngọc một nhà anh em bốn người đều hiển đạt phúc ấm rất thịnh, bè bạn không ai kịp được". Vua nói rằng : "Thế là mãn thịnh rồi. Ví con rối làm trò, đáng sợ mà không đáng tin cậy".

Bèn sai Văn thư phòng làm sách kê những quan kinh đã có chỉ "không nên bàn" để tâu lên. Đặc cách gia ơn cho Lang trung Vũ Quýnh được dùng làm Tham hiệp, Chủ sự Nguyễn Trọng Ngọc thì dùng làm Viên ngoại lang, Bát phẩm thư lại Bùi Tăng Huy thì dùng làm Tư vụ, gặp khuyết thì bổ ngay.

Quảng Ngãi sấm sét mưa lụt, trấn thần tâu lên. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Trẫm từng xem Bắc sử, phàm thấy chép hoa mùa đông, sấm mùa đông đều là chuyện lạ. Khí trời đất Nam Bắc khác nhau. Nước ta đất rất nóng nực, cây cỏ bốn mùa đều có hoa, sau tiết chí đông thường có sấm động cũng chẳng lấy gì làm lạ. Đến như tháng

Lấy Viên ngoại lang Hộ tào Gia Định là Nguyễn Đăng Khải làm thự Lang trung Hộ bộ, vẫn theo Hộ tào làm việc, kiêm biện việc từ chương ở thành. Trước đây vua mật dụ cho Tổng trấn Lê Văn Duyệt về việc biên giới, bảo tâu bày ý kiến. Duyệt sai Khải đến Kinh, và dâng sớ tâu nói những việc phòng trước đã xếp đặt sẵn, duy những việc nên tâu bút giấy không ghi hết cho nên uỷ Khải vào tâu cho hết tình trạng. Khải đến Kinh. Triệu vào vườn Thiệu Phương mật tâu. Bèn nhắc lên chức ấy rồi sai về thành. Dụ rằng : "Ngươi về bảo Lê Văn Duyệt đã già rồi nên khéo giữ gìn, phàm việc đã có người phụ trách, nên nắm đại cương, không nên khó nhọc quá. Lại nói Nguyễn Khoa Minh gần đây đã chăm làm việc, ta đã biết rồi, cố lên".

Sai Thống chế Tượng quân là Phạm Văn Điển quản lĩnh binh và voi đi kinh lý việc biên cương Cam Lộ, Tả Tham tri Lại bộ là Lê Đăng Doanh sung chức Tham tán đại thần.

Quảng Trị tâu rằng tướng Xiêm là Vi Xiết Xâm Kiểm đem quân đến lấn châu Tầm Bồn thuộc Cam Lộ, nói thác đi bắt người Vạn Tượng, nhân đó cướp bóc thổ dân, lại đòi hỏi cống thuế của các châu cùng những người thuộc man di cư đến đấy. Vua bèn sai bọn Điển đi. Lại hạ lệnh cho trấn thần là Nguyễn Danh Giáp thân đem trấn binh đi theo quân thứ điều độ. Dụ rằng : "Nếu quân Xiêm mà càn láo đi sâu vào quấy rối chín châu [1] thì ngươi nên chia đường ngăn chặn, chớ cho một người nào tiến vào một tấc. Nếu có gây hấn trước mà bắn súng thì phải ra sức đánh cho chúng một phen rất đau, để về sau không dám dòm ngó nước ta nữa. Lại sai thự Thống chế Tả dinh Thần sách là Nguyễn Văn Phượng quản lĩnh Kinh binh 400 người đến đóng ở Quảng Trị, sai Quản đạo Cam Lộ là Nguyễn Văn Thạch đem 200 lính cơ Định man đến châu Ba Lan điều bát thổ binh chín châu đi tuần dò xét. Bọn Điển đã đến Cam Lộ, uỷ Nguyễn Danh Giáp cùng Vệ uý vệ Hùng cự nhị là Lê Văn Huyên đem 200 biền binh và 5 con voi tiến đóng ở Ai Lao, để làm thanh viện cho Nguyễn Văn Thạch.

Lấy Lang trung Hình bộ sung biện Hình tào Bắc Thành là Hoàng Văn Quyền quyền thự Hiệp trấn Quảng Trị.

Trong kinh kỳ mưa, từ Quảng Trị trở về Bắc cũng báo được mưa.

Vua mừng nói rằng : "Việc nông đương bận, mấy nghìn dặm cùng ngày được mưa, đó đều là ơn trời, ta có đức gì mà được như thế, chỉ có thêm lòng kính sợ mà thôi".

---

(1) *Chín châu* : chín châu thuộc đạo Cam Lộ.

nay khởi công, ngoài ra như 10 sở đê mới Hải Bối, Phụng Nghĩa thuộc Sơn Tây, Phú Thị, Nho Lâm, Viên Nội, Hào Châu, Lam Điền, thuộc Sơn Nam, Tiên Lạt, Đỗng Phấn thuộc Bắc Ninh, Thanh Nga thuộc Nam Định cộng dài hơn 3.060 trượng ; 7 sở đê cũ Thụ Ích, Hát Môn, Mạch Lũng, Đại Độ, Thạch Thán thuộc Sơn Tây, Đại Yên Trường, Thuần Lễ thuộc Sơn Nam cộng dài hơn 3.590 trượng, đều xin đến hạ tuần tháng giêng sang năm khởi công.

Vua y cho. Chi phí cả thảy hết hơn 175.500 quan (xã Kim Quan thuộc huyện Gia Lâm, các xã Hải Bối, Mạch Lũng, Đại Độ thuộc huyện Yên Lãng, thôn Dụng Nghĩa, xã Thạch Thán thuộc huyện Yên Sơn [1], xã Phú Thị, Thuần Lễ thuộc huyện Đông Yên [2], xã Nho Lâm thuộc huyện Kim Động, các xã Viên Nội, Lam Điền, Đại Yên Trường thuộc huyện Chương Đức [3], xã Hào Châu thuộc huyện Nam Xang [4], xã Tiên Lạt thuộc huyện Việt Yên, xã Đỗng Phấn thuộc huyện Yên Phong, xã Thanh Nga thuộc huyện Hưng Nhân, xã Thụ Ích thuộc huyện Yên Lạc, xã Hát Môn thuộc huyện Phúc Thọ).

(1) *Yên Sơn* : nay là huyện Quốc Oai.

(2) *Đông Yên* : nay là huyện Khoái Châu.

(3) *Chương Đức* : nay là huyện Chương Mỹ.

(4) *Nam Xang* : nay là huyện Lý Nhân.

Vì sự thu vào ít mà chi ra nhiều, số thu một năm không đủ chi trong một năm. Xin tự nay về sau lương quan lại binh lính trong hạt đều phát bằng tiền".

Vua dụ rằng : "Nhà nước lập pháp cốt nhằm thi hành được lâu dài. Nếu nhất khái chiết cấp bằng tiền, thì giá gạo lên cao, không phải là ý làm lợi cho nhân dân. Vậy thuế điền thu mỗi năm phàm nộp 1 hộc thóc thì cho nộp đèo 2 hộc mà trả tiền giá (1 hộc thóc giá 1 quan tiền), tiền thân dung cũng thu bằng thóc (tiền 1 quan nộp thóc 1 hộc) để cho kho vựa được đầy".

Chuẩn định từ nay về sau, phàm quan lại hết phép nghỉ đến làm việc, đều lấy tháng sau chiếu theo phẩm trật mà chi lương. Ghi làm lệ.

Bắt đầu đặt vệ Loan giá, lấy 2 đội Nội hầu Trung hầu tôn thất cùng chọn 200 người trong đám tôn thất nhàn tản cải bổ làm quân hộ vệ ty Hộ vệ vệ Loan giá, 3 đội Tả hầu, Hữu hầu, Trung hầu nhất làm 3 đội nhất nhị tam ty Cảnh tất vệ Loan giá. Hậu vệ Thần cơ sung đội Loan nghi cải bổ làm đội Loan nghi nhất ty Loan nghi vệ Loan giá, đội Thị nghi cải bổ làm đội Loan nghi nhị, 4 đội Võ dực nhất nhị tam tứ đổi lệ vào ty Loan nghi ; ty Kỳ cổ vệ Cẩm y cải bổ làm ty Kỳ cổ vệ Loan giá. Lại cải bổ 3 đội Tả vệ, Hữu vệ, Kim đao làm 3 đội nhất, nhị, tam ty Trấn phủ vệ Cẩm y, 2 đội Tiểu hầu nhất, nhị làm 2 đội nhất, nhị thự Hoà thanh, đội Việt tường làm thự Thanh bình.

Lấy Chưởng cơ Trung vệ dinh Thần cơ quân Thị nội là Trương Công Tuyên làm thự Thống chế quản lý vệ Loan giá, kiêm quản dinh Thần cơ cùng 2 kho súng ống và đạn dược, chế ấn đồ ký đồng và kiểm gỗ vệ Loan giá cấp cho.

Lấy Chưởng cơ gia thống chế hàm là Hồ Văn Trương kiêm quản ty trấn thủ vệ Cẩm y, Chưởng cơ Lê Thuận Tĩnh kiêm quản các thự Hoà thanh, Thanh bình.

Bớt đội Tiểu sai, chọn lấy những người siêng năng làm được việc bổ làm thị vệ Nha bài. Dồn 10 đội hiện binh của Tiền vệ Hổ oai và vệ Nội hầu làm vệ Hổ oai tiền, 10 đội hiện binh của Trung vệ Tiền phong và đội Tiểu sai làm Trung vệ Tiền phong, 10 đội hiện binh của 2 vệ Tiền hậu Tiền phong làm vệ Tiền phong tiền ; đổi vệ Kỳ võ làm hậu vệ Tiền phong.

Lấy Chưởng cơ Quản vệ Nội hầu là Phạm Văn Tín quản Tiền vệ Hổ oai, Phó vệ uý Trung vệ Hộ lăng là Tôn Thất Tường, Phó vệ uý Tiền vệ là Tôn Thất Đạo đều làm Vệ uý, Cai đội Tôn Thất Tự làm Phó vệ uý Trung vệ Hộ lăng, Phó vệ uý Trung vệ Hổ oai là Lê Văn Thảo làm Phó vệ uý vệ Tiền nhị quân Thị trung, Cai đội Cẩm y là Tống Văn Tự làm thự Phó vệ uý vệ Trung vệ Hổ oai, Phó vệ uý Tả vệ Hổ oai là Nguyễn Văn Nghĩa làm thự Vệ uý Trung vệ Thần cơ, Cai đội Cẩm y là Quách Đạo Lâm làm thự Phó vệ uý Tả vệ Hổ oai.

Quan Bắc Thành là Phan Văn Thuý, cùng với quan các tào dâng tờ tâu phong kín nói rằng : "Đời xưa cửa quan và chợ chỉ xét hỏi chứ không đánh thuế. Việc đánh thuế cửa quan và bến bắt đầu từ khoảng năm Bảo Thái đời Lê, đó là bắt chước chế độ nhà Thanh, chứ không phải là ý người xưa. Gần đây noi theo nhau mà làm lệ, có thể nêu ra rành rành như người phần việc, ngoài ngạch thuế còn đòi tiền trầu, ngày càng những thêm. Những con buôn giảo quyệt muốn lĩnh thầu, hoặc cầu cạnh để thầu hoặc giảm giá để thêm lợi. Đến khi thu thuế thì thường nâng giá cao mà thu quá mức, sách nhiễu khó dễ, không khỏi khổ cho nhà buôn. Nay xin bỏ thuế quan để trừ tệ ấy". Vua sai đình thần bàn. Cho rằng : "Việc đánh thuế cửa quan và bến là để trọng nghề làm ruộng, ức chế nghề buôn, không thể bỏ được. Nay các quan ở thành tào nói những tệ hại ấy đều là tự người làm ra, chứ có phải tự phép sinh ra đâu. Nếu quan trên trừ được hẳn cái thói đút lót, ngăn được hẳn cái thói cầu cạnh, không cho giảm giá thầu, nghiêm cấm việc lạm thu, người buôn tố cáo gì thì xét hỏi ngay, quan lại giấu giếm gì thì trách phạt ngay, một mực lấy công bằng làm chuẩn, thì còn lo gì tệ không trừ được. Không nghĩ đến đấy mà vội muốn xoá bỏ phép đã thành chỉ là kiến thức thiên lệch mà thôi xin đừng bãi".

Vua cho là phải, dụ các quan thành tào rằng : "Việc thuế quan tân đã là lệ thường, lẽ nào vô cớ bỏ được. Sở dĩ có tệ là chỉ tại hữu ty ít người thanh liêm, cho nên những tay buôn gian (lợi dụng được họ mà) nhiều bùa hộ thân. Nay các ngươi nên giữ mình trong sạch để làm việc công để trừ thói tệ chứ sao lại nhân nghẹn mà bỏ ăn ?"

Sai Tham hiệp Quảng Trị là Đàm Khiêm Quang đến đạo Cam Lộ điều vận lương cho quân đội, Tả Thị lang Lễ bộ là Hồ Hữu Thẩm quyền lĩnh việc trấn, Vệ uý Hậu vệ Tiền phong là Nguyễn Khả Bằng lĩnh Kinh binh 160 người đóng giữ trấn lỵ, cùng với Hữu Thẩm tuỳ việc phân phái.

Trấn thần Nghệ An tâu rằng hai huyện Đông Thành, Quỳnh Lưu, vụ lúa mùa kém, việc thu thóc thuế phải thu xin cho dân nộp tiền thay. Vua y cho.

Nêu thưởng dân thọ từ 100 tuổi trở lên ở các địa phương (110 tuổi có 2 người, Nghệ An thọ nam 1 người, Quảng Trị thọ phụ 1 người ; 100 tuổi có 36 người : Thừa Thiên thọ nam 3, thọ phụ 2 ; Quảng Trị thọ nam 5 ; Quảng Bình thọ phụ 1 ; Quảng Nam thọ nam 2, thọ phụ 3 ; Bình Định thọ nam 1 ; Phú Yên thọ nam 1 ; Biên Hoà thọ phụ 1 ; Định Tường thọ phụ 1 ; Vĩnh Thanh thọ nam 2, thọ phụ 3 ; Thanh Hoa thọ phụ 1 ; Nghệ An thọ nam 3, thọ phụ 5 ; Nam Định thọ nam 1, thọ phụ 1).

Có người ở Nam Định là Trần Công Yến, trước vì năm đời đồng đường, đã được ân thưởng, nay lại được thọ 100 tuổi, vua sai Lễ bộ thưởng cho yến hậu, cấp

11 còn lụt thì hằng năm thường có. Nhưng ta một lòng kính trời, không dám lấy việc thường mà bỏ qua đâu".

Hiệp trấn Sơn Nam là Trần Thiên Tải vào chầu. Vua hỏi về việc dân. Trả lời rằng : "Bắc Thành năm ngoái vỡ đê, năm nay mùa mưa lụt, nhân dân đều có dự phòng, cho nên dẫu gặp nạn nước, dân cũng không đến nỗi khốn khổ. Làng mạc hoặc có cướp, quan quân đến thì giải tán ngay".

Vua lại hỏi việc thay đổi y phục, dân tình thế nào ? Trả lời rằng : "Lúc bắt đầu chưa đổi cả được. Nhưng nhân tình sở nguyện cũng có thể dần dần đổi được"

Lấy Hữu Thị lang Lễ bộ là Hà Quyền làm Hữu Thị lang Công bộ vẫn kiêm lĩnh Thái thường tự.

Bọn Cai đội thuỷ quân là Nguyễn Tử Văn, tuổi chưa đến 70, giả ốm xin về hưu, bộ Hình bàn bắt giáng điệu. Vua nói : "Võ biền hèn nhát trốn việc, thì để làm gì ?". Hạ lệnh đều cho cách chức về quê. Quản lĩnh Nguyễn Tài Năng vì không xét ra bị phạt.

Thống chế quản binh thành Gia Định là Nguyễn Văn Phòng tuổi già xin nghỉ việc. Lấy Thống chế Tượng quân là Đỗ Quý làm Thống quản biền binh thành Gia Định, lấy thự Tiền quân Trần Văn Năng quyền lĩnh ấn triện Thống chế Tượng quân.

Khai mỏ đồng ở động Lương Sơn, Thanh Hoa.

Sai Lang trung Hộ bộ là Nguỵ Khắc Tuần đồng lý việc thanh tra Bắc Thành cùng các trấn thuộc thành.

Lấy Viện sứ viện Thượng tứ là Nguyễn Trọng Tính làm Phó vệ uý vệ Khinh kỵ, vẫn lĩnh việc viện Thượng tứ, Cai đội Nguyễn Văn Ngoạn làm thự Phó vệ uý vệ Kiêu kỵ phục vụ ở xứ Ngân bài Thị vệ.

Sai Viên ngoại lang Binh bộ là Dương Văn Phong, Viên ngoại lang Lễ bộ là Đặng Văn Thống chia nhau đi Quảng Nam, Quảng Ngãi phát thóc công cho các đường hộ, do đó giá gạo xuống rẻ.

Vua nghe tin bảo bộ Hộ rằng : "Đướng cát là địa sản Quảng Nam, Quảng Ngãi, phát thóc trước cho dân làm vốn, dân tình đã vui làm để bán, mà giá gạo lại hạ xuống, công tư đều lợi, cũng là cái nghĩa tổn trên ích dưới vậy"

Đắp đê công ở Bắc Thành.

Đê chính thần là bọn Lê Đại Cương đi các trấn xem xét đê cũ đê mới, thấy có chỗ nên đắp đê mới, có chỗ nên nhân đê cũ mà bồi đắp thêm, phàm 18 sở, đều là đại công trình cả, duy một sở mới Kim Quan thuộc Bắc Ninh dài hơn 890 trượng, đất ấy ruộng chiêm thấp ướt, thi công rất khó, xin đến thượng tuần tháng 12 năm

Hình rằng : "Đã gọi là thuộc phủ, sao lại giặc cướp ở trước mặt mà phủ viên sai phái không đi, hình như không đau xót gì. Đó cố nhiên là tội Ngô Văn Nghiêm khinh nhờn sợ sệt, nhưng cũng do quan trên ở địa phương không biết sức bảo cho nên bọn chỉ biết quản phủ xướng suất được, chứ không biết rằng tri phủ và phủ đồng tri đều có trách nhiệm thống nhiếp cả, cái tệ ấy phải thay đổi đi. Phải truyền dụ cho quan Bắc Thành thông sức cho các phủ trong hạt, từ nay biền binh thuộc phủ gặp có việc tuần tiễu đều do phủ viên sai bắt, dù là Quản vệ, Quản cơ, chức vị hơi cao hơn, cũng không được coi thường, làm trái thì trị tội".

Chuẩn định rằng phàm quan chức nguyên phẩm trật hơi thấp mà theo quan chế mới phẩm cao hơn thì cho theo phẩm mới định mà chi bổng ; nguyên phẩm cao mà theo phẩm mới hơi kém, thì vẫn được chi bổng theo cũ. Cho bắt đầu từ năm Minh Mệnh thứ 10 (1829).

Định ngạch thuyền ở Kinh và ở ngoài. Từ trước đến nay số thuyền ở trong ngoài tuỳ nghi mà gọi thợ làm, nhân việc đặt tên thuyền, không có quy tắc nhất định. Đến nay bộ Công bàn xin tuỳ công việc ít nhiều, chế tạo khó dễ, châm chước làm định ngạch, như chưa đủ số thì đóng thêm dần dần, hạn trong 3 năm làm xong. Ngoài ra, các thuyền ngoại ngạch tạm lưu để sai phái. Thuyền nát hỏng thì cho tháo ván ra. Vua y lời bàn.

Ở Kinh sư định ngạch thuyền 348 chiếc :

Từ chu (thuyền của Thái hậu) 1 chiếc : Ngự chu (thuyền Vua) 1 chiếc ; thuyền Phúc an 1 chiếc ; Hải thuyền ngự 1 chiếc ; Lầu thuyền 1 chiếc; thuyền Long kha 1 chiếc ; thuyền Kim long từ số 1 đến số 6, 6 chiếc ; thuyền Tường kha 1 chiếc ; thuyền Thái long 1 chiếc ; thuyền rồng từ số 1 đến số 3, 3 chiếc ; thuyền Kim đĩnh 2 chiếc ; Đĩnh (xuồng) 20 chiếc ; thuyền Khoái 5 chiếc ; thuyền Tiểu khoá 10 chiếc ; thuyền sai 10 chiếc ; thuyền Uy phượng, Phấn bằng, Thuỵ long 3 chiếc ; thuyền Thanh dương, Tĩnh dương, Bình dương, An dương, Định dương 5 chiếc ; thuyền Thanh hải, Tĩnh hải, Bình hải, An hải, Định hải 5 chiếc ; thuyền Thanh lãng, Tĩnh lãng, Bình lãng, An lãng, Định lãng 20 chiếc ; thuyền Thanh ba, Tĩnh ba, Bình ba, An ba, Định ba 20 chiếc ; thuyền Tuần hải từ số 1 đến số 3, 3 chiếc ; thuyền Hải đạo, 20 chiếc ; Sứ thuyền 3 chiếc ; thuyền Cự hải đạo 30 chiếc ; thuyền Tiểu hải đạo 10 chiếc ; thuyền lê, 100 chiếc ; thuyền ô 5 chiếc ; thuyền Sam bản 60 chiếc.

Thừa Thiên 10 chiếc thuyền ; cửa biển Tư Hiền thuyền son 1 chiếc ; cửa biển Thuận An thuyền sai 2 chiếc ; cửa biển Chu Mãi, thuyền sai 1 chiếc; cửa biển Vân Quan thuyền sai 6 chiếc.

Quảng Trị 15 chiếc thuyền :

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LVI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Mậu tý, năm Minh Mệnh thứ 9 [1828], mùa đông, tháng 12, định lệ thưởng cấp các thuộc ty ở Kinh làm việc siêng năng.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Xét công quan lại nên thường mài giũa để cổ lệ cho siêng năng. Liêu thuộc các nha ở Kinh, suốt năm cần cù nếu không thưởng thì lấy gì khuyến khích được. Vậy hạ lệnh cho quan trên cứ đến cuối năm, xét thuộc viên từ ngũ phẩm trở xuống, có ai siêng năng làm việc thì chia hạn mà kê danh sách, để lượng xét khen thưởng. Ghi làm lệnh".

Định trật tự vệ Loan giá cũng bằng vệ Cẩm y, nhưng ở dưới.

Trấn Bình Hoà mưa lụt, lúa má tổn hại, nhân dân có người chết đuối. Vua sai trấn thần xuất tiền gạo phát chẩn. Ruộng nào có thể cấy lại được thì cấp cho thóc giống.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Phu mỏ các mỏ vàng Tĩnh Đà, Hướng Minh, Nhu Viễn thuộc các trấn trong thành hạt tan đi nơi khác, xin đóng các mỏ ấy". Vua y cho (Tĩnh Đà thuộc châu Thạch Lãm trấn Cao Bằng, Hướng Minh thuộc châu Vị Xuyên, trấn Tuyên Quang, Nhu Viễn thuộc châu Bạch Thông trấn Thái Nguyên).

Chuẩn định từ nay, quan viên văn võ có chỉ thăng thụ, thực thụ, khai phục khởi phục chưa lĩnh bằng sắc mà chết, thì cấp bằng sắc cho người thân thuộc. Nếu bằng sắc chưa làm, cùng những người bị giáng điệu [1], giáng lưu[2], đều được truy cấp văn bằng của triều đình và lệ tập ấm lệ cấp tuất, đều chiếu theo phẩm hàm mới thăng, mới giáng mà làm, người nào bị xử phạt bổng đều miễn.

---

(1) *Giáng điệu* : bị giáng chức và đổi đi nơi khác.

(2) *Giáng lưu* : bị giáng, nhưng lưu nhiệm ở đấy.

Phiên An, Định Tường đều 30 chiếc :

Thuyền son 10 chiếc, thuyền Hải đạo 5 chiếc, thuyền ô 10 chiếc, thuyền lê 5 chiếc.

Biên Hoà 25 chiếc thuyền :

Thuyền son 10 chiếc, thuyền Hải đạo 5 chiếc, thuyền ô 5 chiếc, thuyền lê 5 chiếc.

Vĩnh Thanh 35 chiếc thuyền :

Thuyền son 10 chiếc, thuyền Hải đạo 5 chiếc, thuyền ô 10 chiếc, thuyền lê 10 chiếc.

Hà Tiên 20 chiếc thuyền :

Thuyền Điện hải 5 chiếc, thuyền son 5 chiếc, thuyền ô 10 chiếc.

Đồn Uy viễn 20 chiếc thuyền :

Thuyền son 10 chiếc, thuyền ô 10 chiếc.

Thuyền ngoại ngạch :

Ở Kinh sư 35 chiếc. Ở Nghệ An, Vĩnh Thanh đều 3 chiếc. Ở Thanh Hoa 5 chiếc. Ở Bắc Thành, Quảng Ngãi đều 10 chiếc. Ở Nam Định 2 chiếc. Ở Gia Định 18 chiếc. Ở Phiên An 8 chiếc. Ở Biên Hoà 12 chiếc. Ở Định Tường 4 chiếc.

Đổi tên thuyền Tiểu hải ở các trấn Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận làm thuyền Điện hải từ số 1 đến số 10, thuyền tiểu hải ở Hà Tiên làm thuyền Điện hải từ số 1 đến số 5, nếu thiếu thì theo thức mà đóng thêm cho đủ ngạch.

Lấy Phó thống thập cơ Uy thắng ở Hậu quân là Phan Bá Hùng làm Chưởng cơ Thống quản thập cơ Uy thắng.

Hùng vào bệ từ. Vua dụ rằng : "Ngươi từ trước đến nay bắt giặc có công rất vừa ý trẫm, cho nên thăng bổ. Ngươi từng khiến thuộc hạ lẩn vào đám giặc, phải nên chọn người cẩn thận. Bọn chúng phần nhiều hai lòng, không nên tin quá".

Ngày Bính tý sai Hoàng trưởng tử yết lăng Thiên Thụ [1].

Đổi vệ Tả hộ làm vệ Dực bảo ; 4 đội nhất nhị tam tứ vệ Trung hộ làm 4 đội Dực chấn nhất nhị tam tứ ; 4 đội ngũ lục thất bát làm 4 đội Dực thịnh nhất nhị tam tứ ; 4 đội cửu, thập, thập nhất, thập nhị làm 4 đội Dực vĩnh nhất nhị tam tứ ; 4 đội nhất nhị tam tứ vệ Tiền hộ làm 4 đội Dực mỹ nhất nhị tam tứ ; 4 đội ngũ lục thất bát làm 4 đội Dực hoà nhất nhị tam tứ, chia lệ vào phủ các hoàng tử để sai phái.

---

(1) *Lăng Thiên Thụ* : lăng Gia Long.

cho thứ đoạn ngoài và đoạn lót đều 1 tấm, lụa màu 10 tấm, vải màu 20 tấm, bạc 30 lạng và cái biển có khắc chữ : "Cao thọ phồn hy". Những người 110 tuổi thì thọ nam gia thưởng bạc 10 lạng, và đoạn bát ty 1 cuốn nhỏ, thọ phụ bạc 10 lạng ; còn những người khác đều thưởng như lệ. Lại sắc cho quan địa phương, cứ mỗi đầu năm, chi tiền công, chiếu trong hạt cấp cho thọ nam 2 cân rượu 3 cân thịt, thọ phụ 1 cân rượu 2 cân thịt. Làm lệ mãi mãi.

Sai bộ Lễ tư hỏi những việc cũ của Nguỵ Tây. Vua bảo Phan Huy Thực rằng : "Khi mới đại định, thu nhặt được văn thư sách vở của Tây Sơn rất nhiều, ý trẫm cho là vô dụng nên gần đây sai đốt hết cả. Nay lại nghĩ chúng tuy bội nghịch, những việc chúng làm thật không đáng kể, song cũng là dấu tích một đời, kho sách chứa cất không nên thiếu sót. Nên tư giấy cho Bắc Thành, hỏi khắp các cố gia và sĩ thứ ai có ghi chép được việc cũ của Tây Sơn, từ năm Bính ngọ trở đi, từ Nhâm tuất trở lại, phàm một chính một lệnh và chiếu sắc tấu sớ, cùng mọi điều mục nhỏ mọn chúng đã làm, không nệ kỵ huý không kể lời văn quê mùa, hết thảy đem nộp quan sẽ lượng khen thưởng". Lại nói : "Con cháu Nguỵ Tây đều ngu tối, nhu nhược duy có Nguỵ Thuỳ nhân phẩm so với bọn chúng có khác, đến lúc thế cùng, sức quẫn, vật mình vào cây tự tử, là còn biết đem thân tuẫn tiết".

Lấy Đội trưởng Nguyễn Hữu Lễ làm Từ tế phó sứ ở ty Từ tế, giữ việc tế tự ở Nguyên miếu [1].

Cấp thêm áo, quần cho Kinh binh đi thú. Dụ rằng : "Trước kia Kinh binh đi thú ở các hạt Bắc Thành, Thanh Nghệ, ngày đến chỗ thú đã cấp tiền áo quần ; nhưng còn nghĩ đến mùa đông rét, những người đi thú xa, lấy gì chống rét, nên sai may áo quần phát thêm cho, từ đấy làm lệ mãi mãi". Lại sai Gia Định may áo quần cấp cho thú binh các vệ cơ đội Tả bảo nhất, nhị, Minh nghĩa, Thanh thuận, An thuận, Tả sai, mỗi năm một lần phát 3.000 tấm vải và 500 tấm sại nam ở trong kho nội chở đến mà dùng".

Trấn thần Nghệ An tâu xin phát tiền công chế tạo 10 cái mũ chiến màu đen, 10 cái áo đoạn lông màu quan lục, 10 chiếc quần giáp và hia, tất, phàm khi có lễ tiết gì mà hành cung trấn lỵ đặt ban bái vọng, thì cấp cho binh đội Uy chấn mang mặc và võ gươm đứng hầu để trông cho nghiêm chỉnh. Vua y cho.

Phủ Thường Tín trấn Sơn Nam có cướp. Quản phủ nhân có việc đi vắng, phủ Đồng tri là Hà Văn Đạt sai Cai đội thuộc phủ là Ngô Văn Nghiêm đuổi bắt, nhưng Nghiêm không theo. Việc đến vua biết, sai bắt Nghiêm trị tội. Nhân thế bảo bộ

(1) *Nguyên miếu* : miếu thờ cúng các tiên tổ nhà Nguyễn ở Thanh Hoa.

Vua chuẩn theo lời bàn. Lại mỗi năm cấp tiền công nhu cho phủ 60 quan, huyện 40 quan.

Lại cấm thuyền buôn Bắc Thành bán trộm gạo. Vua nghe tin Bắc Thành gạo đắt, dụ thành thần rằng : "Vụ mùa này được mùa, thóc mới thu hoạch, vừa đầy tháng, mà giá gạo đã nhảy vọt lên, khiến người không hiểu tại sao ? Gần nay nghe nói thuyền buôn người Thanh tụ tập ở hải phận Quảng Yên, bọn dân mọi hám lời, tất nhiên kẻ chở giấu thóc gạo, bán chác cho họ, giá gạo trong dân gian đắt, chưa hẳn là không bởi đó. Nay nên sức rõ điều cấm : phàm thuyền buôn ra biển chỉ được đem theo lương ăn thôi, nếu dám chở vụng thóc gạo để bán giấu, thì trị tội nặng. Quan sở tại không hay kiểm soát, hoặc cấp bậy giấy thông hành thì bị hặc tội".

Phó đô thống chế Hậu doanh quân Thần sách gia hàm Đô thống là Trần Đăng Long chết. Tặng chức Đô thống cho 200 lạng bạc, 5 cây gấm Tống. Kinh lý Cam Lộ Biên vụ là bọn Phạm Văn Điển, Lê Đăng Doanh tiến đóng ở châu Làng Thìn, truyền hịch khiến Nguyễn Văn Phượng đem binh thẳng tiến đến Ai Lao để hội đồng trù biện. Bọn Nguyễn Danh Giáp, Lê Văn Huyên thì tiến đến châu Ba Lan, sai người đưa thư cho tướng Xiêm trách sao gây việc. Tướng Xiêm không nói sao được bèn rút đi. Bọn Điển tâu lên. Vua nói : "Trẫm vẫn biết họ chả làm gì được. Nhưng nơi bờ cõi là quan yếu, không thể không phí một phen trù biện. Nay binh nước Xiêm đã lui, có thể bảo bọn Nguyễn Danh Giáp dẫn binh về, chỉ lưu Nguyễn Văn Thạch ở lại vỗ về dân Thổ cho được yên nghiệp, vài ngày rồi cũng rút về".

Triệu bọn Phạm Văn Điển và Lê Đăng Doanh đến Kinh. Khi đến, họ đem bản đồ từ Khung Giang đến Ai Lao dâng lên.

Vua hỏi tình trạng người Xiêm và phong tục nhân vật chín châu [1]. Đáp rằng : "Người Xiêm mới đến đã có lấn cướp. Từ khi quân ta tiến đến, họ bèn nghe hơi là chạy trốn. Còn như bộ lạc chín châu, đã nhờ uy đức triều đình từ lâu, nên nghe hịch triệu, thì theo ngay như tiếng vang. Trong ấy thì châu Mường Vanh lại đến trước nhất khi biên cương có việc, thì châu ấy rất đắc lực".

Vua nói : "Từ Ai Lao đến Quảng Trị, đường đi không đầy 10 ngày, thật là một nơi quan yếu, sau này nên mở mang ra, nhân chỗ hiểm, đặt đồn để làm hàng rào bên ngoài thì không ngoài 10 năm, người chín châu sẽ đều là quân dân của triều đình cả". Bèn thưởng Phạm Văn Điển, Lê Đăng Doanh được kỷ lục quân công và bọn Nguyễn Văn Phượng, Lê Văn Huyên 7 người kỷ lục thường đều 1 thứ. Biền binh, thì cho dự yến tiệc và xem tuồng. Người ốm chết thì cấp tuất ưu hậu.

---

(1) Chín châu thuộc đạo Cam Lộ.

Thuyền son 5 chiếc, thuyền ô 10 chiếc.

Quảng Bình 25 chiếc thuyền : thuyền Cự hải đạo 5 chiếc, thuyền son 10 chiếc, thuyền ô sai 10 chiếc.

Nghệ An 30 chiếc thuyền : thuyền Thanh lãng, Tĩnh lãng, Bình lãng, An lãng, Định lãng, 5 chiếc ; thuyền Thanh ba, Tĩnh ba, Bình ba, An ba, Định ba, 5 chiếc ; thuyền ô 10 chiếc, thuyền lê 10 chiếc.

Thanh Hoa 20 chiếc thuyền : thuyền Điện hải 10 chiếc ; thuyền ô 5 chiếc ; thuyền lê 5 chiếc.

Ninh Bình 8 chiếc thuyền :

Thuyền ô 4 chiếc, thuyền lê 4 chiếc.

Bắc Thành 35 chiếc thuyền :

Thuyền Hải đạo 5 chiếc, thuyền lê 5 chiếc, thuyền ô 5 chiếc, thuyền Sam bản 20 chiếc.

Nam Định 60 chiếc thuyền :

Thuyền Thanh lãng, Tĩnh lãng, Bình lãng, An lãng, Định lãng, 10 chiếc; thuyền Thanh ba, Tĩnh ba, Bình ba, An ba, Định ba 5 chiếc ; thuyền Hải đạo 5 chiếc ; thuyền lê 20 chiếc, thuyền ô 10 chiếc, thuyền Điện hải 10 chiếc.

Hải Dương, Quảng Yên : thuyền Điện hải đều 10 chiếc.

Quảng Nam 30 chiếc thuyền :

Thuyền Điện hải 10 chiếc, thuyền ô 5 chiếc, thuyền sai 10 chiếc, thuyền son 5 chiếc.

Quảng Ngãi, Bình Định đều 15 chiếc :

Thuyền Điện hải 10 chiếc, thuyền son 5 chiếc.

Phú Yên 15 chiếc thuyền :

Thuyền Điện hải 10 chiếc, thuyền ô 5 chiếc.

Bình Hoà 20 chiếc thuyền :

Thuyền Điện hải 10 chiếc, thuyền ô 5 chiếc, thuyền sai 5 chiếc.

Bình Thuận 25 chiếc thuyền :

Thuyền Điện hải 10 chiếc, thuyền ô 5 chiếc, thuyền son 10 chiếc.

Gia Định 100 chiếc thuyền :

Thuyền An ba 5 chiếc, thuyền Hải đạo 10 chiếc ; thuyền sai 30 chiếc, thuyền son 15 chiếc, thuyền lê 30 chiếc, thuyền sam bản 10 chiếc.

Thanh thú sở lập đổi Thanh Hải để giữ. Còn Lai cảng chỉ tạm phái người đóng giữ thôi. Đến nay thành thần Gia Định cho rằng Lai cảng là nơi xung yếu mà cách Mỹ Thanh cũng xa, tâu xin đổi danh hiệu đặt thêm thủ sở, lập thủ binh gọi là đội Bình hải, sai quản thủ mộ người sung vào. Vua y lời tâu.

Lễ bộ lấy số học trò thi đỗ nhiều ít của các hạt về kỳ thi Hương năm nay làm danh sách dâng lên. Vua sai bộ Lại bàn định thưởng phạt các học quan theo thứ bậc. Ban tiền cho giám sinh. Vua bảo thị thần rằng : "Mùa đông năm nay giá rét, bọn giám sinh đèn sách cần khổ, lấy gì chống rét, nên cho tiền mỗi người 10 quan".

Cho lấy Quản cơ cơ Hữu kính là Lương Văn Liễu làm Phó thống thập cơ Kính tiệp Tiền quân.

Trấn thủ Bắc Ninh là Nguyễn Cửu Lợi, Hiệp trấn là Hoàng Văn Tú, Tham hiệp là Nguyễn Mẫn, đem việc thóc kho mục nát người nọ đổ lỗi cho người kia, đều bị giải chức, giao Bắc Thành xét xử và chọn phái nhân viên thuộc thành quyền coi việc trấn.

Định lệ khoá bổng mãn [1] cho các quan trong ngoài. Hai bộ Lại, Binh tâu rằng : "Lệ cũ quan ngoài thì 6 năm là một khoá, ai trật ấy đã mãn 6 năm, thì cứ tháng xuân mỗi năm làm danh sách ; quan kinh, văn từ Tam phẩm, võ từ Tòng nhị phẩm trở xuống thì 3 năm là một khoá, ai trật ấy đã mãn 3 năm thì cũng mỗi năm một lần khai danh sách, đều do quan bộ xét, chia hạng mà bàn định thăng giáng. Phàm phép xét công là để xem thành tích. Làm việc ở trong hay ngoài đều là việc công cả, sao lại xem khác nhau, mà mỗi năm một lần làm sách, thì cũng phiền lắm. Vả lại muốn nêu rõ kẻ hay người dở, phải nên đem công và lỗi mà thừa trừ. Trước kia, hễ bị giáng phạt là xếp vào hạng liệt, giống như là quá đáng. Lệ 3 năm khảo công đời xưa nên châm chước làm theo. Xin từ nay, các liêu thuộc trong ngoài, văn từ cửu phẩm, võ từ suất đội trở lên, đều định các năm sửu, thìn, mùi, tuất, 3 năm một khoá do thượng ty lập danh sách, chia làm 4 hạng ưu, bình, thứ, liệt. Như bị giáng phạt mà lại có gia cấp kỷ lục thì cũng cho tính toán hoà nhau. (Phàm có gia cấp kỷ lục mà không giáng phạt, là công hơn lỗi, là hạng ưu ; công và lỗi ngang nhau là hạng bình ; không công mà có lỗi hoặc lỗi nhiều hơn công, nhưng tình trạng làm việc còn khá một chút, là hạng thứ ; sự trạng tầm thường là hạng liệt). Đều giao cho bộ kiểm duyệt, châm chước bàn định thưởng phạt. Ai được ưu bình thì được thăng chuyển, quan trong thì bổ ra ngoài, quan ngoài thì bổ vào trong, khiến cho ra vào đều nhau, hạng thứ thì vẫn giữ chức cũ. Hạng liệt phải giáng truất. Ai chưa mãn hạn thì đợi

(1) *Bổng mãn* : ăn lương ở trật nào đã đủ niên hạn được thăng gọi là bổng mãn.

Định lệ lương cho thị vệ nha bài [1] (mỗi tháng 2 quan tiền 1 phương gạo).

Lấy Lang trung Hình bộ sung Hình tào Bắc Thành là Vũ Quỳnh làm Tham hiệp Phú Yên.

Bắt đầu đặt quan lưu ở các huyện thuộc phủ Tương Dương và chức tấn thủ ở Lãng Điền, Ngàn Phố.

Trấn thần Nghệ An tâu rằng đất Tương Dương liền rừng rú tiếng nói của dân líu lo, đại để không khác các man. Năm trước đặt quản phủ tri phủ, đều không phải thu thuế và xử kiện, việc quan rất nhàn. Người làm chức ấy không quen thuỷ thổ, thường thường đóng ở huyện Nam Đường. Nay xin đổi đặt chức Phòng ngự sứ và thổ tri huyện, huyện thừa, theo như lệ các phủ đất mới. Lại hai tấn Lãng Điền và Ngàn Phố, đều là lối đường các thuộc man đi lại phải qua rất là quan yếu. Xin đều đặt án thủ và hiệp thủ để xét hỏi. Việc giao xuống đình thần bàn. Cho là đất Tương Dương đời Lê trở về trước, xem là đất ky my, đầu đời Gia Long mới đặt Quản phủ, Tri phủ đó cũng là bắt buộc phải làm, cái cơ dùng người Kinh để giáo hoá man di đã có dần dần. Nay giáo hoá, oai thanh đã phổ biến, tức như phủ Lạc Hoá thành Gia Định, xưa là tục man, từ khi đặt quan chăm sóc, đặt thầy dạy bảo, đã dần dần có phong hoá trung châu. Huống chi đất Tương Dương thuộc đồ bản đã lâu, không bì với nơi mới phụ được ; mà trấn thần lại bèn xin đặt thổ quan, tức là đem những dân đã theo giáo hoá xem như dân mới quy thuận, khác gì như đương ở trên cây mà trụt vào hang. Nay xin chọn đặt phủ lỵ ở huyện Tương Dương vẫn như cũ đặt chức Quản phủ, Tri phủ, kiêm lý việc huyện. Còn 3 huyện Kỳ Sơn, Vĩnh Hoà, Hội Nguyên thuộc phủ ấy, đều đặt tri huyện, lấy người ở Nghệ An có thể làm nổi việc hành chính thì cho làm, để diễn dịch giáo điều dẫn bảo dân chúng, cho học tập tiếng nói cùng lối ăn mặc của người trung châu. Đến các việc quan hôn tang tế thì xem chỗ nào gần hiểu thị cho họ, thế thì tục dân cũng dễ thay đổi. Những thổ cai huyện, ký huyện nguyên đặt ở 3 huyện ấy xin đổi làm trị sự, lại mục ngoại ngạch theo phủ huyện tuỳ việc sai phái. Còn việc đặt tấn thủ ở Lãng Điền và Ngàn Phố, thì nên theo lời xin của quan ở trấn, lại mỗi nơi lượng phái 20 người lính trấn đóng giữ đấy. Lại gần nay những người bị tội phát vãng làm binh ở đất mới Trấn Ninh, do Chiêu Nội quản thúc, không có việc gì sai phái, xin rút về Tương Dương, giao phủ viên kiểm thúc, thì không những để sẵn có khi dùng đến, mà lại thêm nhiều người Hán ở đấy, thì người Thổ tiếp xúc luôn, ngôn ngữ y phục tự nhiên sẽ hoá theo dần. Đó cũng là một cách đổi thổ quan, đặt lưu quan vậy.

---

(1) *Nha bài thị vệ* : Thị vệ cầm bài bằng ngà đi triệu các quan, chức này đặt từ năm Cảnh Thống thứ 1 đời Lê Hiến Tông (1498).

làm thự Thống chế Tượng quân chuyên quản cơ Hùng cự và cơ Ngũ kích. Trấn thủ Bình Hoà là Trương Văn Thịnh làm Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Bình Định.

Hiệp trấn Quảng Bình là Trần Bá Kiên dung túng người nhà đòi hối lộ, việc phát, bị giải chức đợi xét. Lại vì án tha lầm kẻ tử tội, nên sai cách chức trước. Rồi Kiên chết.

Định lại lệ quan viên tử của các quan thời quốc sơ, trước đây quan tuyển trường tâu rằng : "Những viên quan tử mà cha có chỉ sai, chỉ truyền, giấy phó của công đồng vẫn cho vào hạng ấy như cũ. Vua giao việc ấy xuống đình thần bàn. Cho là các quan thời quốc sơ được chỉ sai, chỉ truyền, hoặc có giấy phó công đồng cũng đều là được ơn nhà vua cả. Song trong ấy sự trạng phần nhiều không đủ chứng thực, nên phải theo đó mà châm chước nghĩ định. Xin phàm người theo đi Vọng Các, xếp vào hạng Vọng Các công thần thì con vẫn là Vọng Các viên tử như cũ. Còn những người khác nếu hiện dự chức gì thì giao cho người cai quản, xét tâu xin đổi cấp bằng sắc. Người nào đã chết, hoặc về hưu, đều cho cứ giữ hàm cũ, từ Chánh tam phẩm trở lên, các con đều cho là quan viên tử, từ Tòng tam phẩm đến Thất phẩm, đều cho 1 con làm quan viên tử. Còn các đạo chỉ sai, chỉ truyền và phó từ của công đồng khi trước đều thủ tiêu cả.

Vua theo lời bàn. Lấy thự Vệ uý Trung vệ dinh Thần cơ là Nguyễn Văn Nghĩa làm Phó vệ uý vệ Hữu nhị quân Thị trung, Cai đội Cẩm y là Tôn Thất Thiện thăng thự Phó vệ uý Trung vệ dinh Thần cơ.

Thượng thư Hộ bộ là Lương Tiến Tường nghỉ về thăm cha mẹ, hết hạn trở về Kinh, vào bệ kiến. Vua hỏi về dân sự ở Gia Định. Tường đáp là được mùa. Vua mừng lắm. Đặt 5 đội mộ binh ở phủ Lạc Hoá, cho thuộc phủ là bọn Kim Di, Kim Kỳ, Kim Phê, Sơn Đột, Sơn Mâu đốc suất, theo Tuyên phủ sứ Bùi Phụ Đạo sai phái.

Định trình hạn khai sổ chi tiêu cho các địa phương. Phàm có chi tiêu về việc tu tạo thì làm 3 bản sách tâu. Về tiền lương thì do bộ Hộ, tre gỗ vật liệu thì do bộ Công, trong sách phải khai rõ ngày tháng làm xong. Lấy ngày khởi công, việc thường hạn 3 tháng, việc trọng lớn hạn 5 tháng, hiện đã đệ sách đến bộ y cho chi tiêu, còn việc khó khăn không thể đúng hạn, thì mới được xin thêm hạn.

Lính 2 cơ Thanh thuận, An thuận đóng thú ở Gia Định bị chết dần, chỉ còn hơn 140 người. Thành thần tâu xin dồn lại làm 3 đội nhất, nhị, tam cơ An thuận, vẫn lưu lại đóng thú. Vua y cho.

Định lệ cấp binh khí cho các vệ cơ đội, từ Quảng Nam về nam đến Bình Thuận, và từ Quảng Trị về bắc đến Ninh Bình. Bộ Binh tâu rằng : "Gia Định ở phía nam, Bắc Thành ở phía bắc, binh khí cần dùng đã có chuyên khổn đại thần trù biện. Duy

Triệu Tả Thị lang Lễ bộ quyền lĩnh việc trấn Quảng Trị là Hồ Hữu Thẩm về bộ nhận chức.

Khi trước đạo Cam Lộ có việc, vua mật dụ cho Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt phải phòng bị, đại lược nói : "Người Xiêm, dẫu mang bất trắc, nhưng việc lo ngoài của họ, như nước Hồng Mao, nước Diến Điện cho đến các man ở Vạn Tượng, có thể nào một loạt kinh lý ổn thoả được cả ư? Huống chi lại thêm mối lo trong nữa, thì lo việc mình chẳng xong, khó lòng bỗng chốc đem cả nước đến xâm lược được. Nếu chúng gây sự mà đến Gia Định thì một mặt tuỳ cơ đánh dẹp, một mặt thì tấu ngay, trẫm tất sai đại phát Kinh binh, chia đường thuỷ lục đều tiến, sẽ cho một trận tan tành sào huyện của chúng, cứ gì ngăn chống mà thôi đâu !. Chỉ sợ chúng chẳng dám phát trước". Đến bấy giờ Duyệt dâng sớ nói rằng : "Thánh nhân làm việc tất là vạn toàn. Nay người Xiêm quấy nhiễu, chưa rõ hẳn là tự ý vua Xiêm hay tự biên tướng cần công. Vả lại hắn lấy cớ đòi hỏi Vạn Tượng mà quân ta vội động thì phải trái chưa rõ, mà tin tức việc binh lại lộ ra trước, nước họ lại nhân thể mà củng cố phòng bị, như thế chưa phải là mưu vạn toàn thủ thắng. Xin hạ lệnh cho quan kinh lý biên vụ, đóng binh không động, để xem việc biến chuyển ra sao. Lại sai sứ đưa thư sang Xiêm, đem việc thiết trách. Nếu họ cố ý gây chuyện thì ta lợi dụng vin cớ ấy, binh ta tuyên bố nghĩa lớn, thẳng tới kinh đô nước Xiêm, phá tan sào huyện của họ cũng chưa là muộn". Vua phê bảo rằng : "Ý kiến của khanh đại khái cũng giống trẫm. Nay việc biên giới đã xong, trước đã sắc mà cho bộ Binh tư cho khanh biết rồi. Việc sai sứ sang Xiêm cũng đương bàn để thi hành". Duyệt lại tâu : "Có thám tử tự Chân Bôn (tên đất Xiêm) về báo rằng nghe nói có người Xiêm sắm sửa binh thuyền 50 chiếc, ý muốn đến lấn, nhân bắn súng chết mất 2 người binh sĩ cho là việc bất tường, nên lại thôi. Còn đợi tù trưởng Lục Khôn đến họp, sẽ mưu tái cử". Vua dụ : "Nếu họ quả có mưu gian thì thế tất đem hết quân mà đại cử, há lại chỉ có 50 thuyền sao ư? Huống chi việc lớn trong nước, là việc tế tự cùng việc binh nhung, có lẽ nào vì một cớ nhỏ mà lại thôi ngay. Chính là chỉ nghe lời nói của người đi đường. Song việc biên phòng vẫn không thể không sẵn sàng. Khanh nên lại sai người thám thính đích xác tâu cho biết". Lại sai Trấn thủ Biên Hoà là Nguyễn Hữu Thuyên đem 400 biền binh thẳng đến Hà Tiên hiệp cùng quan sở tại để trấn áp.

Ngày Canh thìn, lễ Hợp thưởng.

Đổi Lai cảng ở trấn Vĩnh Thanh làm cửa biển Định An, đặt thủ An Thái (thủ ở thôn An Thái trung nên gọi thế). Lấy Cai đội Nguyễn Văn Sương làm thủ ngự. Có một nhánh sông Hậu Giang ở Vĩnh Thanh thông ra biển, cửa biển có nhiều đảo, phía tả gọi là Lai cảng, phía hữu gọi cửa biển Mỹ Thanh. Từ trước đến giờ, ở Mỹ

200 cây, giáo trường 200 cây, giáo cờ 41 cây ; trấn binh 3 đội nhất, nhị, tam cấp súng tay máy Trung Quốc 60 cây, giáo trường 60 cây, giáo cờ 12 cây ; 5 đội Thuận thuỷ cấp súng tay máy Trung Quốc 100 cây, giáo trường 100 cây, giáo cờ 20 cây.

Quảng Trị : Cơ Định man 10 đội cấp súng tay máy Trung Quốc 200 cây, giáo trường 200 cây, giáo cờ 41 cây ; cơ Quảng trị hiện ngạch 5 đội theo lệ 10 đội, cấp súng tay máy Trung Quốc 200 cây, giáo trường 200 cây, giáo cờ 41 cây ; trấn binh 3 đội nhất, nhị, tam cấp súng tay máy Trung Quốc 60 cây, giáo trường 60 cây, giáo cờ 12 cây.

Quảng Bình : Vệ Tuần thành 5 đội và trấn binh 3 đội nhất, nhị, tam cấp súng tay máy đá 160 cây, giáo trường 160 cây, giáo cờ 33 cây ; cơ Quảng bình hiện ngạch 2 đội nhị, tam, theo lệ 10 đội, cấp súng tay máy Trung Quốc 200 cây, giáo trường 200 cây, giáo cờ 41 cây.

Nghệ An : Quân Thần sách các vệ Dương võ, Toàn võ, Uy võ, Minh võ, thuộc Trung dinh ; các vệ Tuyển phong tiền, Phấn võ, Trung võ, Trang võ thuộc Tiền dinh ; các vệ Tuyển phong tả, Nghiêm võ, Diệu võ, Định võ thuộc Tả dinh ; các vệ Tráng võ, Cường võ thuộc Hậu dinh, tất cả 14 đội, cấp súng tay máy Trung Quốc 2.800 cây, giáo trường 2.800 cây, giáo cờ 574 cây; cơ Trung tập Thuỷ quân 10 đội cấp súng tay máy Trung Quốc 200 cây, giáo trường 200 cây, giáo cờ 41 cây ; 5 đội vệ Võ thành, cấp súng tay máy Trung Quốc 100 cây, giáo trường 100 cây, giáo cờ 21 cây ; đội Kiên uy, cấp súng tay máy Trung Quốc 20 cây, giáo trường 20 cây, giáo cờ 4 cây ; 2 đội Tiền thuận nhị tứ thuộc Tiền quân cấp súng tay máy Trung Quốc 40 cây, giáo trường 40 cây, giáo cờ 8 cây.

Thanh Hoa : Quân Thần sách các vệ Tuyển phong hữu, Túc võ, Cung võ, Nghĩa võ thuộc Hữu dinh ; các vệ Tuyển phong hậu, Quảng võ thuộc Hậu dinh ; cộng 6 vệ cấp súng tay máy Trung Quốc 1.200 cây, giáo trường 1.200 cây, giáo cờ 246 cây ; cơ Trung dực thuỷ quân 9 đội nguyên là lính giản, theo số ấy cấp súng tay máy Trung Quốc 180 cây, giáo trường 180 cây, giáo cờ 37 cây.

Ninh Bình : Cơ Hữu kích 9 đội, cơ Hậu kích 10 đội, cộng 19 đội, nguyên là lính giản theo số ấy cấp súng tay máy Trung Quốc 380 cây, giáo trường 380 cây, giáo cờ 78 cây ; 2 cơ Ninh bình, Ninh dũng, mỗi cơ 5 đội cấp súng tay máy Trung Quốc 200 cây, giáo trường 200 cây, giáo cờ 42 cây.

Ngoài ra vệ Thần cơ nguyên đóng thú ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, 5 đội ngũ lục thất bát cửu của vệ Chấn uy ở Quảng Bình, đội thập vệ Chấn uy ở Quảng Trị, 2 đội Uy chấn ở Nghệ An và Thanh Hoa, các đội pháo thủ ở Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận vẫn theo trước, chuyên giữ súng ống, cùng các đội thuộc

khoá sau. Còn như ở Kinh, các ấn quan văn từ tam phẩm, võ từ nhị phẩm trở lên cùng quan thượng ty phủ Thừa Thiên và các thành trấn đạo, thì cứ đến khoá lệ 3 năm cho đều tự trình bày công và lỗi, đợi chỉ thăng giáng". Vua cho là phải.

Bãi việc đúc tiền kẽm ở Bắc Thành, vì đồng tiền đã đầy đủ.

Thưởng quản lý Đê chính là Lê Đại Cương 100 quan tiền. Nhà vua thấy việc đê điều bận nhiều mà Tham biện là Ngô Tiến Đức lại ốm chết, duy một mình Cương làm, kế cũng khó nhọc, nên thưởng cho Cương, nhân đó tâu rằng quê nhà xa xôi, trước bị phạt bổng, nay xin lĩnh một nửa để chi dùng. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Cương xin là muốn tỏ cho trẫm biết là thanh bạch thôi". Không nghe.

Lê Đại Cương tâu : "Hai đoạn đê các xã Dục Dương và Đường Sâm tỉnh Nam Định hai xã thuộc huyện Chân Định, viên Đê chính trước thiện tiện bồi đắp cao rộng quá". Giao xuống hai bộ Hộ, Công nghị xử. Khi lời bàn dâng lên, cho là đê ấy chỉ ngăn nước biển, chứ không phải như đê sông giữ nước lụt xiết mạnh. Ví bằng vì việc lợi nông cũng phải trù tính kỹ tính giá cho xác đáng mà tâu lên rõ ràng, thế mà lại khinh thường vội đắp đê ngăn chặn nước mặn mà làm như đê chống nước lụt, đến nỗi hại nhiều công của thế là trong việc không đúng lại không đúng nữa. Vậy quản Đê chính trước là Nguyễn Đức Hội và Nguyễn Văn Nghị xin đều xử tội đồ, trấn thần là Hồ Văn Tân, Nguyễn Hựu Nghi, Nguyễn Nhược Sơn, dự có trách nhiệm giám tu mà không có ý kiến nên chăng thì đều giáng 2 cấp. Số tiền chi phí quá là hơn 7.400 quan phải chia phần mà bồi thường". Vua cho rằng : "Đức Hội còn can án khác, đợi sau sẽ kết nặng hơn. Nguyễn Văn Nghị là võ biền ngu độn chẳng qua là theo đuôi người ta thì đổi làm cách lưu. Còn trấn thần thì y lời nghị bắt giáng mà miễn bồi".

Sai bọn Phó vệ uý vệ Khinh kỵ, lĩnh Viện sứ viện Thượng tứ là Nguyễn Trọng Tính và Phó vệ uý vệ Trung thuỷ là Đoàn Dưỡng, quản lĩnh binh thuyền đi sang đảo Hạ Châu [1] làm việc công. Bèn chuẩn định từ sau phàm quan và binh phải đi nước ngoài xa như đảo Giang Lưu Ba [2] và Quảng Đông[3] thì dự chi cho 3 tháng, gần như Hạ Châu, Lữ Tống thì chi 2 tháng. Khi đi trở về việc được thanh thoả mà chi thiếu thì sẽ theo lệ cấp cho ; không thiếu thì thôi. Ghi làm lệ.

Lấy Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Bình Định là Nguyễn Văn Quế làm thự Thống chế Hậu dinh quân Thần sách, Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Quảng Bình là Lê Văn Quý

---

(1) *Hạ Châu* : tức Tân Gia Ba.

(2) *Giang Lưu Ba* : tức Gia các ta.

(3) *Quảng Đông* : tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LVII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10 [1829] (Thanh Đạo Quang thứ 9), mùa xuân, tháng giêng, giảm thuế thân năm nay cho Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam 3 phần 10, cho Nghệ An trở ra Bắc, Quảng Ngãi trở vào Nam 2 phần 10. Bắt đầu làm lễ Nghinh xuân, Tiến xuân [1]. Trước đây bộ Lễ tâu rằng : "Kính xét thiên Nguyệt lệnh *Lễ ký* tháng quý đông, sai Hữu ty cho trâu bằng đất ra để tống khí rét. Tiên nho bàn rằng tháng bắt đầu ở sửu (tháng 12), sửu là trâu, thuộc về hành thổ, đất có thể ngăn được nước, cho nên làm trâu đất, để tống hết khí rét đi. Lại nói : Đất thắng được nước, trâu thì giỏi cày. Thắng được nước nên chống được rét, giỏi cày nên có thể chỉ bảo việc làm ruộng sớm hay muộn. Sách *Hậu Hán thư* chép rằng : Ngày lập xuân, lậu [2] đêm chưa hết năm khắc thì các quan đều mặc áo xanh, dựng cờ xanh, đem con trâu và người cày bằng đất đưa ra ngoài cửa. Sách *Tuỳ thư, Lễ nghi chí* chép : trước ngày lập xuân 5 ngày làm con trâu, người cày và cái cày bằng đất, để ở ngoài cửa Đông môn. Sớm tinh sương ngày ấy, quan lại đều cầm cái roi [cuốn chỉ] màu đánh vào con trâu ba roi, để tỏ ý khuyên đi cày. Sách *Mộng hoa lục* chép rằng : triều Tống trước ngày lập xuân 1 ngày, phủ Khai Phong dâng con trâu đất vào cấm thành, hai huyện Khai Phong và Tường Phù đều để trâu đất ở trước cửa phủ. Lại xét Thanh điển, ngày lập xuân cung tiến Mang thần và trâu đất đặt trên núi xuân, đều bày trên án. Phàm rước xuân là để dẫn hoà khí cũng là một cách gây dựng giúp đỡ, mà lấy roi đánh trâu là có ý khuyên việc cày cấy, lại là ngụ

---

(1) *Lễ Nghinh xuân, Tiến xuân* : mùa xuân, đầu năm vua làm lễ đón xuân và tiến thần Câu mang, với con trâu đất, để cầu nguyện cho thời tiết được lành, mùa màng được thuận.

(2) *Lậu* : tức đồng hồ nước.

từ Quảng Nam đến Bình Thuận, từ Quảng Trị đến Ninh Bình, tất cả 11 trấn đạo, biền binh thuỷ bộ ở các vệ, cơ đội thuộc những hạt ấy, từ trước tới nay, các hạng binh khí cần dùng như súng tay, giáo trường, giáo cờ, có cái do quan cấp, có cái tự biện lấy, cũng có nơi giáo trường, giáo cờ tự sắm thì số nhiều, mà không có súng tay quan cấp. Cũng có khi súng tay thì có súng máy Trung Quốc cấp trước mà không có súng máy đá, cũng có nơi có súng máy đá cấp trước mà không có súng máy Trung Quốc, chưa được hoạch nhất. Nay xin chiếu theo lệ các vệ Ban trực quân Thần sách về khinh binh, mỗi đội cấp súng tay và giáo trường, đều 20 cây, cờ đuôi nheo 4 cây. Mỗi vệ cơ không cứ đã đủ hay chưa đủ 10 đội, đã gọi là vệ cơ thì đều cấp cho một cây cờ vuông to lớn đề hiệu vệ cơ (mặt cờ viết tên hiệu vệ cơ nào). Nếu số đội dẫu nhiều mà không được gọi là vệ cơ, thì không được cấp bừa).

Quảng Nam : Cơ Quảng Nam 10 đội, 4 đội trấn binh nhất, nhị, tam tứ, cấp súng tay máy Trung Quốc 280 cây, giáo trường 280 cây, giáo cờ 57 cây, cơ Điện hải 2 đội nhất, nhị, cấp súng tay máy đá 40 cây, giáo trường 40 cây, giáo cờ 9 cây.

Quảng Ngãi : Tĩnh man nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục, mỗi cơ 6 đội cấp súng tay máy Trung Quốc 720 cây, giáo trường 720 cây, giáo cờ 150 cây ; cơ Quảng Ngãi hiện ngạch 8 đội, theo lệ 10 đội, cấp súng tay máy Trung Quốc 200 cây, giáo trường 200 cây, giáo cờ 41 cây, trấn binh 3 đội nhất nhị tam, cấp súng tay máy Trung Quốc 60 cây, giáo trường 60 cây, giáo cờ 12 cây.

Bình Định : Cơ Bình Định 10 đội và trấn binh năm đội nhất nhị tam tứ ngũ cấp súng tay máy Trung Quốc 300 cây, giáo trường 300 cây, giáo cờ 61 cây.

Phú Yên : Cơ Phú Yên hiện ngạch 4 đội theo lệ 10 đội, cấp súng tay máy Trung Quốc 200 cây, giáo trường 200 cây, giáo cờ 41 cây ; trấn binh 3 đội nhất nhị tam cấp súng tay máy Trung Quốc 60 cây, giáo trường 60 cây, giáo cờ 12 cây ; 3 đội Kiên thuỷ nhất, nhị, tam, cấp súng tay máy Trung Quốc 60 cây, giáo trường 60 cây, giáo cờ 12 cây.

Bình Hoà : Cơ Hoà thắng 8 đội, nguyên là lính giản, theo số ấy cấp súng tay máy đá 160 cây, giáo trường 160 cây, giáo cờ 33 cây ; cơ Bình hoà hiện ngạch 6 đội, theo lệ 10 đội, cấp súng tay máy Trung Quốc 200 cây, giáo trường 200 cây, giáo cờ 41 cây ; trấn binh 3 đội nhất, nhị, tam cấp súng tay máy Trung Quốc 60 cây, giáo trường 60 cây, giáo cờ 12 cây ; 4 đội hoà thuỷ nhất nhị tam tứ cấp súng tay máy Trung Quốc 80 cây, giáo trường 80 cây, giáo cờ 16 cây.

Bình Thuận : Cơ Thuận nghĩa nhất 10 đội, cơ Thuận nghĩa nhị 8 đội, nguyên là lính giản, theo số ấp cấp súng tay máy đá 360 cây, giáo trường 360 cây, giáo cờ 74 cây ; cơ Bình thuận hiện ngạch 3 đội theo lệ 10 đội, cấp súng tay máy Trung Quốc

Triệt bỏ binh trú phòng ở các phủ biên thuỳ Nghệ An. Thưởng cho từ Suất đội trở lên, kỷ lục đều 1 thứ ; binh dinh thì thưởng cho hơn 700 quan tiền.

Đặt Chánh phó quản cơ ở các cơ đồn Uy viễn, đều 1 người. Lệ định ở các trấn thuộc thành Gia Định, vệ thì đặt 1 Vệ uý hoặc Phó vệ uý, cơ thì đặt 1 Quản cơ hoặc Phó quản cơ. Thành thần Gia Định thấy đồn Uy viễn đều là lính ở nơi phiên phụ xa xôi, tình quân có người chưa quen hiểu, xin đặc cách đặt ngoài lệ". Vua y cho.

Ngày Quý dậu, lễ Xuân hưởng.

Sai Thượng thư Hộ bộ là Lương Tiến Tường kiêm quản Khâm thiên giám.

Đắp thành phủ Lý Nhân và thành 3 huyện Duy Tiên, Nam Xang, Thanh Liêm thuộc trấn Sơn Nam. (Thành phủ Lý Nhân ở xã Cổ Thọ, huyện Bình Lục là huyện kiêm lý, thành huyện Duy Tiên ở xã Ninh Lão, thành huyện Nam Xang ở 2 xã Khê Nga, Nga Thượng, thành huyện Thanh Liêm ở 2 xã Dương Xá, Hương Ngải. Thành phủ dài quanh 266 trượng 2 thước 4 tấc, mé ngoài cao 7 thước 2 tấc, trong cao 4 thước, mặt dày 8 thước, chân thành dày 1 trượng 5 thước ; thành huyện Duy Tiên dài quanh 164 trượng, thành 2 huyện Nam Xang, Thanh Liêm đều dài quanh 186 trượng 6 tấc, đều ngoài cao 7 thước 2 tấc, trong cao 3 thước 7 tấc, mặt dày 8 thước 3 tấc, chân dày 1 trượng 5 thước).

Trong thành công đường, nhà kho, kho thuốc súng, nhà binh, nhà ngục, đều đủ cả (ở phủ dựng thêm xưởng voi).

Trước là vua nghĩ phủ huyện nên có thành trì để vững việc phòng thủ nhưng công trình to tát, chưa thể một loạt xây dựng cả được, bàn ở Sơn Nam chọn nơi nào dễ làm thì thử đắp thành 1 phủ và 3 huyện. Bèn sai Tả Thị lang Công bộ là Lê Vạn Công lấy tư cách là Giám thành đến đấy. Đến nơi, xin thuê dân ở Lý Nhân, Duy Tiên, Nam Xang, Thanh Liêm. Đến khi làm, phạm vào phần mộ của dân hơn 280 ngôi. Vạn Công dâng sớ xin nhận tội. Giáng Hồ Văn Đặc là Đội trưởng giám thành làm Bách hộ, Vạn Công bị phạt bổng 1 năm.

Vua sai thông dụ cho dân sở tại rằng : "Công việc triều đình đắp thành, nguyên muốn lựa chọn chỗ đường đi trung độ, để tiện cho dân. Nay đắp phạm vào nhiều phần mộ là do Giám thành vâng làm không khéo, nhưng đã trót đắp nếu lại đổi chỗ khác thì cũng không khỏi bộc lộ [mồ mả] được cho nên bất đắc dĩ cứ thi hành, không phải là chỉ muốn mau việc đắp thành mà không thương xót đến việc dân phải đem hài cốt di táng. Vậy cấp bội thêm tiền vải để dời mộ".

Khi thành đắp song, thành phủ làm bốn dác đài mỗi đài đặt 3 khẩu súng to, thành huyện làm bốn nguyệt đài, mỗi đài đặt 2 khẩu súng to. Lại đặt binh đóng giữ, phủ thì 200 người, huyện 100 người.

binh Quy nghĩa, Hoà thiện, Thiên thiện ở Quảng Ngãi, Bình Hoà, Bình Thuận, Thanh Hoa, nguyên là tù phạm được tha làm binh, con số không nhiều, các đội thuộc binh Thiên hùng, Tề võ ở Thanh Hoa và các đội Thuận uy, Kiên nghĩa ở Nghệ An, số binh rất ít, không cần cấp nữa.

Lại xin chiếu xét địa hạt lớn hay nhỏ, việc binh nhiều hay ít, châm trước cấp súng dự trữ để làm ngạch nhất định.

Nghệ An cấp sung tay 500 cây, giáo trường 1.000 cây.

Quảng Nam súng tay 400 cây, giáo trường 800 cây.

Thanh Hoa, Quảng Bình, Bình Định, Bình Hoà, Bình Thuận súng tay đều 300 cây, giáo trường đều 600 cây.

Quảng Ngãi, Ninh Bình súng tay đều 250 cây, giáo trường đều 500 cây.

Quảng Trị, Phú Yên súng tay đều 200 cây, giáo trường đều 400 cây. Vua bằng lòng.

Lấy Chưởng cơ Thống quản thập cơ Chấn định Trung quân là Nguyễn Văn Quyền, thăng thự Thống chế, Phó vệ uý vệ Hữu nhị quân Thị trung là Đoàn Vũ Thắng thự Vệ uý, sai đi Gia Định, theo Tổng trấn Lê Văn Duyệt để diễn tập quân sĩ. Vì số binh mới điều mới mộ ở thành hạt Gia Định chưa am thuộc hàng ngũ, Duyệt xin cho họp lại tất cả ở thành để tập luyện, cho sẵn để dùng, cho nên sai bọn Quyền đến.

Khâm sai Chưởng cơ Chánh vệ vệ Kỳ võ Hữu quân hưu trí là Nguyễn Văn Tứ chết. Sai chiểu theo lệ tiền tuất Tòng nhị phẩm mà cấp.

Định lệ lễ miếu Tiên y [1] (hằng năm, xuân thu 2 kỳ tế, cấp tiền lễ phẩm 80 quan).

Bắt đầu đặt chức quan Giám đốc Mộc thương [kho gỗ] và viên dịch ty Doanh thiện. Bộ Công tâu rằng : "Nhà nước dựng xưởng gỗ, gỗ lạt dồn chứa cả ở đấy, sổ sách bề bộn, nếu không đặt người chuyên trách thì khó khỏi sơ hở lầm lẫn. Tra xem Thanh điển thì ty Doanh thiện thuộc về bộ Công, mà nơi xếp gỗ phát gỗ ở Kinh gọi là Mộc thương ; có phái riêng một viên quan người Mãn giám đốc, như thế là trọng của công. Nay Mộc xưởng xin đổi là Mộc thương. [Mộc thương] chọn một người Tứ phẩm võ ban sung Giám đốc Mộc thương. Lại đặt các chức Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ đều 1 người, Bát phẩm thư lại 2 người, Cửu phẩm 4 người, Vị nhập lưu 20 người, sung vào ty Doanh thiện. Phàm các việc thu vào phát ra ở kho và vẫn giữ sổ sách thì hội đồng với viên giám đốc xét làm". Vua nghe lời bàn. Lấy Cai đội vệ Tiền nhất quân Thị trung là Trương Đình Uẩn làm Giám đốc Mộc thương, Tham quân thuỷ sư là Nguyễn Hội làm Viên ngoại lang ty Doanh thiện ở kho gỗ.

Vua đi chơi vườn Thiệu Phương, triệu đình thần vào hầu, cho ngồi ở hành lang chữ vạn, thong dong uống nước chè ăn quả rồi về.

Trấn thần Bình Định tâu rằng : "Hai nguồn Trà Vân, Trà Bình (thuộc huyện Bồng Sơn) đất giáp Quảng Ngãi, thường có hoang man quấy phá, gần đây chia đặt 32 đồn luân phiên đóng binh phòng thủ không phải là không nghiêm nhặt, thế mà bọn man còn thường thừa sơ hở lẻn xuống làng giết hại dân Hán [Việt]. Cái tệ ấy là tự dân buôn cùng với bọn người Lèo núi mua bán thường dọa nạt lừa dối họ nên họ mang oán, bọn hoang man quấy phá là do bọn Lèo núi dẫn về. Xin cho lượng đem rượu, thịt, mắm muối và áo quần đến trường giao dịch, gọi tù trưởng các sách Lèo núi ở các nguồn đến mà thết đãi cấp cho, bảo cho họ biết đức ý của triều đình, cho họ vui lòng, khiến họ không chứa chấp bọn hoang man nữa. Bọn hoang man đã không được bọn Lèo núi dung nạp, thì không thể quấy phá dân Hán được. Vua cho là phải.

Cho Trần Thế Nho và Vũ Đức Mẫn làm Lang trung Hình bộ. Đắp thêm 3 sở đê ở Sơn Nam : (Huyện Chương Đức 1 sở, tự Minh Sơn đến Cổ Hào 13 xã, dài hơn 2.300 trượng. Huyện Yên Sơn 1 sở, từ Thạch Nga đến Phương Khê 19 xã, dài hơn 951 trượng, lại 1 sở đến 2 xã Đại An trường và Chúc Lý huyện Chương Đức, dài 215 trượng). Các đê này đều là đê tư một phía gần sông Hát Giang, một phía gần sông Tích Giang, trước bị nước lụt tràn vỡ, công việc nặng nhọc, sức dân không thể làm được, xin trả làm đê công. Bèn sai thành thần cùng quan Đê chính trù tính thuê đắp.

---

(1) *Miếu Tiên y* : thờ các thánh sư về nghề thuốc.

ý trọng nông. Nay Hoàng thượng ta chăm lo nguồn sống của dân, để tâm về việc canh nông, cái gì có quan hệ đến việc khuyến khích thì có lẽ nên phỏng theo đời xưa châm chước mà làm. Còn như lễ Tiến xuân, ngoài Mang thần và trâu đất còn có núi xuân, đúng là điển lớn của thời thăng bình, xin hằng năm sai Hữu ty chế Mang thần và trâu đất đều ba bộ, xuân sơn bảo tọa hai vị, trước ngày lập xuân 1 ngày, phủ Thừa Thiên bày đàn làm lễ trước ở nơi Đông giao, gọi là lễ Nghinh xuân, lễ xong, rước hai án Mang thần, trâu đất, và núi xuân để ở nhà Lễ bộ. Đến ngày lập xuân, quan bộ, cùng viên Kinh doãn và viên Khâm thiên giám, đều mặc triều phục, đem đến cửa Tiên Thọ và cửa Hưng Khánh, thái giám tiếp nhận dâng lên gọi là Tiến xuân. Còn một án Mang thần và trâu đất thì bày ở phủ thự, viên Kinh doãn đánh vào con trâu ba roi để tỏ khuyên việc cày cấy". Vua theo lời bàn. (Hằng năm, ngày thìn sau tiết Đông chí, Khâm thiên giám hội đồng với Vũ Khố lấy đất nước ở phương tuế đức[1], chế tạo Mang thần và trâu đất 3 bộ, dùng gỗ dâu làm cốt, xét sách *Thổ ngưu kinh*, xem tháng kiến năm ấy và ngày lập xuân là can chi gì mà tính theo ngũ hành và âm luật để biện rõ hình sắc. Thân trâu cao đủ 4 thước để tượng trưng 4 mùa ; cái cốt từ đầu đến đuôi dài 8 thước để tượng trưng 8 tiết, đuôi dài 1 thước 2 tấc để tượng trưng 12 tháng ; Mang thần thì cao 3 thước 6 tấc 5 phân, để tượng trưng cho 365 ngày ; cái roi bằng cành liễu, dài 2 thước 4 tấc để tượng trưng 24 khí.

Thừa Thiên tâu rằng hạt phủ yên ổn. Vua phê bảo : "Thừa Thiên là nơi đứng đầu trong phong hóa được yên ổn liền năm, có thể làm gương mẫu cho các nơi. Lời chúc khai xuân, còn gì tốt hơn câu nói "yên thịnh" ấy".

Gọi 4.000 người biền binh ở Bắc Thành, Ninh Bình, Thanh Nghệ về Kinh thao diễn.

Cho con Quốc trưởng Vạn Tượng A Nỗ là Chiêu Sơ, Chiêu Thiển trú ngụ ở phủ Trấn Tĩnh. Khi trước A Nỗ bỏ nước chạy, Sơ, Thiển và bọn phìa tạo quân dân đi theo 60 người. Đến phủ Trấn Tĩnh, A Nỗ để Sơ, Thiển ở lại đấy trú ngụ mà tự mình đem quân dân về nước. Phòng ngự sứ Trấn Ninh là Chiêu Nội sai người đón bắt đưa sang nước Xiêm. Sơ, Thiển nghe tin xin dời đến ở Nghệ An. Trấn thần trình tư lên bộ. Bộ Binh đem việc tâu lên. Vua sai đình thần bàn cách xử trí, đều nói : "A Nỗ đã thua, Sơ Thiển không nơi nương tựa, từ chối thì cũng bất nhẫn, song để cho đến trấn thì tiếng lại ầm lên chi bằng cho ở phủ Trấn Tĩnh, sai trấn thần mật sức cho phủ viên, phải kín đáo phòng vệ, có thiếu thì giúp đỡ cho cũng được". Vua cho là phải.

---

(1) *Tuế đức* : vị sao tốt của năm ấy gọi là tuế đức.

cho được cứ việc tâu thẳng, gián hoặc nửa trúng nửa sai, cũng không nỡ vội quở trách. Đến như việc lớn của nước không phải là thường dân được dự biết, là sợ làm hỗn hào lẽ phải của nước. Nay Lê Diễm dám đem việc phân phong và quân vụ là việc tối trọng đại mà nói bậy bàn càn, nếu khoan hồng mà tha thì sao cho nghiêm được hình pháp ? Vậy giao xuống bộ Hình nghiêm trị". Rồi Diễm bị tội trảm giam hậu.

Đổi thự Thượng bảo khanh là Phan Đình Sỹ làm thự Hiệp trấn Quảng Bình. Sỹ dâng biểu xin từ. Vua bảo bộ Lại : "Sỹ là người thật thà, lại ít học, trẫm muốn cho biết việc trị dân, để cho có thành tích. Nay hắn cố từ, không kham bổ ra ngoài, thì cũng nên cho tòng sự ở Bộ, có lẽ nào cứ giữ mãi một chức đến già. Cho bỏ thự hàm, đổi làm Lang trung Công bộ".

Lấy Tả Tham tri Công bộ là Bùi Đức Minh làm Tả Tham tri Binh bộ, thự Tả Tham tri Binh bộ là Lê Văn Đức đổi làm thự Hữu Tham tri, Tả Thị lang Lễ bộ là Hồ Hữu Thẩm làm Thị lang Vũ Khố vẫn kiêm quản Quang lộc tự, Lang trung Công bộ là Nguyễn Danh Giáp làm thự Hữu Thị lang Hình bộ, thự Vệ uý vệ Nghiêm võ là Trần Văn Tiến trước phái đi coi việc biên ở Trấn Ninh, rồi đổi đi thú Bắc Thành, bị bệnh chết. Thành thần tâu lên. Vua thương xót, truy tặng Vệ uý quân Thần sách, cho thêm 200 quan tiền.

Trao chức hàm Thổ tri châu cho Ấp Ma Hạt Khâm Xỷ ở phủ Trấn Tĩnh theo Tuyên uý Đồng tri là Phọc Khâm làm việc phủ. Phọc Khâm trước làm tù trưởng. Khâm Xỷ làm phó. Phọc Khâm thật thà chậm chạp, các việc từ trát ứng tiếp ở phủ đều giao cho Khâm Xỷ cả. Đến bấy giờ Phọc Khâm làm Quản phủ, cùng với Tri huyện huyện thừa 3 huyện Thâm Nguyên, Yến Sơn, Mộng Sơn thuộc phủ ấy, suy cử Khâm Xỷ. Trấn thần Nghệ An xin hộ nên trao cho chức ấy.

Định quy thức các thuyền ở Kinh ở ngoài. Bộ Công tâu : "Từ trước đến nay, chế tạo thuyền ghe, đều tuỳ việc mà họp thợ để làm quy chế chưa đều. Nay ngạch thuyền trong ngoài đã định, thì dạng thức cũng nên phải thống nhất. Xin châm chước bàn rằng : Như hạng thuyền kim loại, thuyền lớn bọc đồng, và các thuyền Hải đạo, sam bản ở Kinh khi có tu tạo thì đều lâm thời tâu xin làm cùng thuyền Điện hải ở các địa phương, đã có định quy thức gửi đến thì thôi, còn các thuyền khác thì đều định quy thức như sau :

Thuyền hiệu Ba : dài 6 trượng 6 thước 1 tấc, ngang 1 trượng 6 thước, sâu 8 thước 2 tấc ; không có mái chèo.

Thuyền hiệu Lãng : dài 5 trượng 8 thước 7 tấc, ngang 1 trượng 5 thước, sâu 8 thước 2 tấc, 44 cái mái chèo.

Quản cơ Định man kiêm Quản đạo Cam Lộ là Nguyễn Văn Thạch có tội cách chức, lấy Cai đội Hữu quân là Nguyễn Văn Vân thay.

Mùa đông năm ngoái, người Xiêm đến cướp châu Tầm Bồn, đòi trả dân man về. Sai Thạch lĩnh 200 cơ binh đi trước, đến châu Ba Lan chống cự. Thạch sợ thanh thế nước Xiêm, mưu hoãn binh, viết thư xin nghỉ. Vua cho là nhát, cách chức, giao bộ Hình nghị xử. Đến nay án dâng lên, tội đáng sung quân, đặc biệt sai đánh 100 trượng, phái đi Ai Lao, cố gắng chuộc tội.

Vua bảo bộ Công rằng : "Lệ thuế gỗ lim ở Thanh Nghệ, từ trước đến nay đã có lệ sẵn, cây nào có tỳ thì loại ra. Nhưng nghĩ mẩu gỗ đầu tre, còn có thể dùng được, huống chi gỗ lim là thứ nước nhà cần dùng, từng tấc cũng không nên bỏ. Nay dân gian đẵn để nộp rất là khó nhọc, đã không được vào hạng chính cung, lại không dám bán tư, thế chẳng hóa là vật vô dụng à ! Nên hạ lệnh cho trấn thần sức bảo các mộc hộ, có ngọn cây, đốt cây và cành đoạn dài 4, 5 thước, ngang 3, 4 tấc trở lên, cùng những cây có tỳ mà có thể dùng được, muốn đem nộp quan thì châm chước tính giá trả tiền cho".

Phố Lương Mã ở ngoài thành trấn Cao Bằng, nhà dân bị cháy, cháy lan hơn 100 nhà, đều là người nước Thanh. Quan Bắc Thành tâu lên, vua bảo: "Cũng đều là dân của ta cả, đều xem như một, không phân biệt". Sai phát tiền gạo chẩn cấp khắp cả (mỗi nhà cấp tiền 2 quan, thóc 1 hộc).

Thượng thư Binh bộ gia hàm Hiệp biện Đại học sĩ hưu trí là Nguyễn Đăng Hựu đem gia quyến ngụ ở Kinh. Sai bộ Hộ cấp cho nửa lương.

Sai vệ Hữu bảo nhị của Kinh binh đi thú Nghệ An ; vệ Hùng cự nhất đi thú Thanh Hoa, 2 vệ Tiền phong tả, Long võ tiền đi thú Bắc Thành.

Lấy Thành thủ uý Bắc Thành là Nguyễn Văn Cận làm thự Phó vệ uý vệ Nghiêm võ Tả dinh quân Thần sách.

Lấy Cai đội Hữu quân là Phạm Văn Tường làm thự Phó vệ uý Tiền vệ Long võ, quản lĩnh vệ binh đi thú, Vệ uý Tiền vệ Long võ là Trương Văn Hậu lấy hàm Vệ uý Thị nội, vẫn lĩnh công việc Phó vệ uý vệ Cẩm y, kiêm quản ty trấn phủ.

Lấy Quản cơ cơ Hữu dực Thuỷ quân là Lê Văn Luận làm Vệ uý vệ Tiền thuỷ, Quản cơ thí sai cơ Tả dực là Nguyễn Văn Quân làm Phó vệ uý, Phó quản cơ cơ Hậu dực là Nguyễn Văn Cẩn làm Vệ uý vệ Hữu thuỷ, Quản cơ lĩnh Quản phủ Bình Giang là Tô Văn Huệ làm Phó vệ uý vệ Tráng võ quân Thần sách.

Bắt đầu đặt Viện sứ viện Thái y, trật Chánh tứ phẩm, bày ban ở dưới hàng Thiếu thiêm sự phủ Thiêm sự, lấy ngự y Đoàn Văn Hoà làm Viện sứ viện Thái y, Phó ngự y Nguyễn Tăng Long làm ngự y.

Gửi thức cờ ngũ hành cho các trấn trong ngoài, sai theo kiểu mà chế, gặp khi có việc binh, quan địa phương thân lĩnh biền binh đi tuần bắt thì dùng để chỉ huy quân sĩ. Lại cấp nhung phục cho các sắc biền binh, khi có sai phái về việc đóng thú và việc bắt giặc thì cho mang mặc.

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Binh khí của các vệ cơ đội thuộc thành đều có sắm riêng, phần nhiều không đúng thức, xin chi vật hạng để tu bổ cho đủ dùng". Bèn sai phát đồng và kẽm ở kho Kinh (đồng khối đỏ Tụ Long 3.000 cân, kẽm 2.000 cân) chở cấp cho.

Thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Hạnh chết, cho 500 quan tiền, 3 cây gấm Tống. Sai thự Trung quân là Tống Phước Lương quyền lĩnh ấn triện Hữu dinh quân Thần sách.

Châu Tầm Bồn ở Quảng Trị có dân man Mục Đa Hán đến ngụ ở biên giới hơn 1.400 người, Quản đạo Cam Lộ là Nguyễn Văn Vân báo, trấn tâu lên. Vua nói : "Người Man ấy vốn không đi lại cống hiến, nay đến ngụ ở biên giới chẳng kẻo như cái bướu, có ích gì cho ta. Huống chi lòng dạ lang sói chợt đi chợt lại, tức như bọn Lèo bị nạn Hân Ma Lạt năm trước là chứng nghiệm rõ ràng. Đất đai bờ cõi 9 châu rất quan hệ cho việc biên phòng, không thể xem thường. Nên nghiêm sức ngay cho thổ ty đuổi hết đi". Rồi thì man Ba Thắc nước Xiêm đưa thư đến 3 châu Tầm Bồn, Ba Lan, Mường Bổng, xin đuổi dân ấy về đất cũ. Bèn sai Nguyễn Văn Vân viết thư đáp lại, đại lược nói rằng : "Phép lệnh triều đình rất nghiêm, các dân man ấy đã đuổi ra khỏi địa phận, không còn sót ai. Vả lại bờ cõi đã ngăn cách hẳn, từ sau không được thư từ đi lại nói càn nữa".

Chuẩn định từ nay đội các vệ cơ đội dồn bổ lại, các viên thừa ra nên chi nửa lương, mà tiền không đủ 1 quan, gạo không đủ 1 phương thì nay cấp cho mỗi tháng, tiền đủ 1 quan, gạo đủ 1 phương, quần áo mùa xuân thì đình cấp.

Sai bọn Lang trung Hộ bộ là Lê Nguyên Trung, Viên ngoại lang là Đào Đắc Hiếu và Hà Thúc Giao xem xét việc ở Bắc Thành. Bắc Thành năm ngoái đắp đê công, phần nhiều không đúng quy thức lâu không tâu báo việc chi tiêu. Đê chính cũ là Ngô Phúc Hội giao cho Đê chính mới là Lê Đại Cương, Cương không chịu nhận. Thành thần tâu lên. Vua bèn sai bọn Trung đi. Liền xét ra. Các hạt Sơn Nam, Sơn Tây, Bắc Ninh, số tiền công đắp đê, phần nhiều tiêu lạm. Bèn dụ quan Bắc Thành xét rõ chức danh niên phận của người đốc tu, giám tu, thừa tu [1], theo số lạm chi chia từng phần bắt phải đền bồi, lại chiếu luật tham tang mà xử tội.

---

(1) *Đốc tu* : đốc suất việc đắp đê, như chức Đê chính.

Giám tu : trông coi việc đắp đê, như chức quan trấn.

Thừa tu : thừa hành việc đắp đê như các phủ huyện và nha lại.

Đổi thủ Đồng Tranh trấn Phiên An làm thủ Đồng Ninh.

Hoãn lệ cống năm nay cho đất mới mở và các thuộc quốc. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Các phủ huyện phiên phụ Trấn Tĩnh, Lạc Biên cùng nước Nam Chưởng và Mục Đa Hán năm nay đều đến kỳ cống. Nhưng nghĩ bọn họ ở xa, đường sá cách trở mà tháng 4 sang năm lại vừa gặp khánh tiết Chính thọ 40 tuổi của trẫm, các man phía ngoài đều đến chúc thọ, thì lệ cống năm nay nên triển hạn đến tuần tháng 3 sang năm, đều cùng đến Kinh trình tiến đúng ngày ấy đến chúc mừng, cho đỡ sự vất vả. Lại lệ cống hằng năm của Chân Lạp cứ tháng 4 đến Gia Định, tháng 6 đến Kinh. Dụ cho kỳ cống sang năm cũng cho tuần tháng 3 đến Kinh để kịp chầu mừng".

Sáu bộ tâu xin đặt thêm ty viên và thư lại. Vua không cho. Dụ rằng : "Đầu đời Minh Mệnh đặt viên dịch, so với đời Gia Long có tăng không giảm. Năm gần đây lại nghĩ hai bộ Hộ, Binh nhiều việc, đặt thêm nhân viên so với trước đã gấp rưỡi. Nay nếu cứ theo lời xin thì đến đâu cho cùng ? Vả lại các nha môn, người liêm cần giỏi giang tuy không thiếu, mà người lười biếng tầm thường cũng không ít, bởi vì lúc đầu cất nhắc có khi lầm ở lời nói coi dáng mạo mà dùng thực cũng không trách làm gì, hoặc giả nể là người làng hay ngấm ngầm đi lại, đến nỗi quan có người không xứng chức, lại có người không được việc, thế là lỗi ở ai ? Nếu không xét cùng đến nguồn gốc mà muốn số ngạch ngày tăng lên, rồi cứ bắt chước nhau mà ngồi rồi ăn không, thì dẫu nhiều mà có ích gì ! Nay nên một lòng giữ công bằng trung tín, các người thuộc viên quan trên, thường kiểm xét luôn, giỏi thì tiến lên, hèn thì cho về, sao cho quan to thì làm gương mẫu, quan nhỏ thì giữ thanh liêm để đều tròn chức vụ cả, như thế thì chính trị xếp đặt tốt đẹp, sao đến nỗi thiếu người sai khiến mà phải cầu xin thêm. Nếu không nghĩ cách gạn lọc, để kẻ dở lọt vào lạm dự, thì duy đường quan chịu trách nhiệm không được mượn tiếng là sai phái không đủ người".

Ngày Bính tuất duyệt binh. Vua ngự ở Nam đài để xem. Có người ở Nghệ An là Lê Diễm đón giá vua dâng nói 8 điều : 1) Cấm cùng họ không được lấy nhau ; 2) Cấm tả đạo ; 3) Lập thi võ ; 4) Bàn phép thi văn ; 5) Định việc đánh thuế cửa quan và bến ; 6) Đổi y phục. Đó là những việc đã thi hành rồi, góp nhặt để tâu bày. Còn hai điều về phong kiến và tây thuỳ [1] là việc xin xếp đặt lại càng điên dại. Lại đem việc nước lụt hạn hán cho là vì dụng binh gây nên, lời nói rất càn giỡ. Vua xem, nói rằng : "Từ trước đến nay, mở rộng đường nói, thật muốn biết hết những nỗi khổ ở hương thôn, nếu kẻ dân mọn không danh vị có biết đích thấy rõ việc gì,

(1) *Tây thuỳ* : biên giới phía tây.

Lấy Vệ uý Hậu vệ dinh Tiền phong là Nguyễn Khoa Bằng làm thự Vệ uý vệ Hữu nhị quân Thị trung, Vệ uý Tả vệ dinh Tiền phong là Vũ Đức Hựu làm Vệ uý Hậu vệ, Phó vệ uý vệ Cung võ là Nguyễn Tiến Tá làm Phó vệ uý Tả vệ, Vệ uý Hữu vệ dinh Hổ oai là Trần Văn Trí làm thự Vệ uý vệ Hữu nhất quân Thị trung, Phó vệ uý Tiền vệ dinh Hổ oai là Nguyễn Văn Mỹ làm Phó vệ uý Hữu vệ, Phó vệ uý vệ Tráng võ quân Thần sách là Trần Tiến Lưu làm thự Vệ uý vệ Nghiêm võ, thự Phó vệ uý vệ Nghiêm vệ là Tống Phước Minh làm thự Phó vệ uý vệ Tráng võ.

Trấn thủ Thanh Hoa là Lê Văn Hiếu, Hiệp trấn là Đoàn Viết Nguyên bị tội miễn chức. Lấy Chưởng cơ gia hàm Thống chế là Hồ Văn Trương lĩnh chức Trấn thủ Thanh Hoa. Nguyên trước Thanh Hoa đấu giá về thuế cửa quan và bến đò người lĩnh thầu tư túi hối lộ cho người thiếp của Hiếu 20 lạng bạc, và người con của Nguyên 40 lạng bạc. Sau khi xong việc lại có quà tạ, bọn Hiếu đều nhận, chỉ một mình Tham hiệp Tôn Thất Lương từ chối, không nhận. Khi việc phát giác, sai Lang trung Nguyễn Văn Thắng, Thừa chỉ Trương Phúc Cương đi tra xét. Khi án thành, bộ Hình nghĩ xử Hiếu tội cách, Nguyên tội đồ.

Vua đặc ân giáng Hiếu xuống Chánh thất phẩm thiên hộ, phát đi hiệu lực ở đài Điện Hải, Nguyên bị cách chức, phát đi hiệu lực ở Nghệ An. Lương giữ liêm khiết, xuống dụ khen ngợi thưởng cho sa và đoạn đều 3 cuốn nhỏ, lụa màu 10 tấm, để khuyến khích người làm quan thanh bạch. Hiếu bị giáng, nhưng chỉ cấp bằng ở bộ không có chiếu chỉ. Nhân thế sắc rằng từ nay phàm chức quan văn võ, người nào có tội bị giáng bổ bắt đi gắng sức chuộc tội thì cứ chiếu lệ ấy mà làm.

Tháng 2, vua cùng bọn Lễ bộ Phan Huy Thực bàn về lễ nhạc nói : "Trẫm ngày nọ sai nhạc công Thanh Bình tấu một tiết đăng ca cũng còn nhiều sơ lược, nhân thấy tiếng tơ, tiếng trúc hòa nhau nghe hay. Hỏi ra thời họ nói rằng đấy là ở các ngón tay nắn nót mà thôi, đến gốc của nhạc thì lan man không biết gì cả. Trẫm thấy là buổi đầu gây dựng, lễ nhạc còn thiếu, thường muốn sáng chế, mà chưa nắm được cốt yếu. Các khanh có từng nhớ được nhã nhạc của triều Lê không ?". Thực đáp : "Nhạc của triều Lê chỉ có đội Bả lệnh mà thôi".

Vua nói : "Triều Lê có tiếng là thịnh vượng mà việc lễ nhạc thô bỉ như thế. Nay tuy nhạc xưa đã bỏ mất, mà các đồ bát âm còn có thể khảo được. Nên tìm người hiểu âm nhạc, cùng bọn các ngươi chế tác". Lại nói : "Khổng Tử là bậc chí thánh, các đời tôn sùng có đời xưng là Tố vương (1) có đời xưng hô là Văn Tuyên vương (2). Tự trẫm xem, đức Khổng là bậc thầy, muôn đời tôn trọng, không thể xưng cho cùng

(1) *Tố vương* : có đạo của vua mà không có vị của vua.

(2) *Văn Tuyên vương* : năm Khai Nguyên nhà Đường truy tôn Khổng Tử làm Văn Tuyên vương.

Thuyền hải đạo : dài 6 trượng 1 thước, ngang 9 thước 8 tấc, sâu 4 thước 1 tấc 3 phân, 46 cái mái chèo.

Thuyền lê hạng lớn : dài 5 trượng 2 thước 6 tấc, ngang 7 thước 2 tấc, sâu 3 thước 1 tấc, 36 cái mái chèo.

Thuyền ô, thuyền son, thuyền sai : đều dài 4 trượng 8 thước, ngang 8 thước 4 tấc, sâu 3 thước 2 tấc, 30 cái mái chèo.

Thuyền sam bản : dài 3 trượng 6 thước 5 tấc, ngang 8 thước 5 tấc, sâu 2 thước 2 tấc 5 phân, 32 cái mái chèo.

Thuyền khoái : dài 3 trượng 3 thước, ngang 3 thước 3 tấc, sâu 1 thước 3 phân, 12 cái mái chèo.

Thuyền sam bản nhỏ, đi theo thuyền Điện hải : dài 1 trượng 8 thước, ngang 5 thước 3 tấc, sâu 1 thước 7 tấc, 10 cái mái chèo.

Thuyền sam bản nhỏ, đi theo thuyền hiệu : dài 2 trượng 1 thước 5 tấc, ngang 5 thước, sâu 2 thước, 10 cái mái chèo.

Thuyền sai ở các tấn cửa biển : dài 3 trượng 8 thước, ngang 5 thước 5 tấc, sâu 2 thước 3 tấc, 26 cái mái chèo.

Vua theo lời bàn rồi thấy thuyền ở Kinh còn thiếu, sai Thống chế thuỷ quân là Nguyễn Tài Năng đem binh và thợ đóng 5 chiếc thuyền lớn bọc đồng (các hiệu Định dương, Thanh hải, Bình hải đều 1 cái, hai hiệu Tuần hải nhị và Tuần hải tam), 11 chiếc thuyền hiệu 3 lãng (Định lãng, An ba đều 1 cái ; Thanh ba, Bình ba, Định ba, đều 3) ; một thuyền Hải đạo lớn ; bốn thuyền Hải đạo, ba thuyền Điện hải ; 24 thuyền lê, còn thiếu 22 chiếc, bộ Công xin lấy hạng thuyền ngoại ngạch mà thức dạng tương tự để điền vào cho đỡ công sức.

Lê thuyền thiếu bốn chiếc điền các thuyền Long tứ, Long ngũ, Long lục, Long lê đều một ; thuyền khoái thiếu ba chiếc điền các thuyền hoa, thuyền tiểu hải, tiểu sam bản mỗi thứ một chiếc, thuyền sam bản thiếu một chiếc, điền thuyền hoành long ; xuống thiếu 1 chiếc, điền thuyền kim bản, thuyền sử thiếu 1 chiếc, điền thuyền bồng năm trượng. Còn các hạng khác thì đóng dần cho đủ ngạch (tiểu thuyền khoái nhỏ 5 chiếc, thuyền sai 7 chiếc). Vua y cho. Lại thấy bánh lái thuyền Điện hải theo thức cũ dùng bánh lái nghiêng, sai đổi làm bánh lái thẳng gửi cho các địa phương làm mẫu.

Bắc cầu Ninh Bình. Trước kia đạo thần tâu rằng phía trước thành, mặt bên hữu có cầu Sơn Thuỷ, đường cái có cầu Vân Sàng, ván gỗ nát cả mà hai cầu không xa nhau mấy, xin hợp làm một cầu. Vua sai họp thợ bắc cầu ở chỗ cầu Vân Sàng cũ. Đến bấy giờ cầu xong, cho đặt tên là cầu Ninh Bình.

Sai sứ đưa thư sang nước Xiêm. Lấy Lang trung Hộ bộ là Bạch Xuân Nguyên sung Chánh sứ, Cai đội Tiền vệ dinh Long võ quân Thị nội là Trương Văn Phượng và Viên ngoại lang Lễ bộ là Nguyễn Hữu Thức sung Giáp ất phó sứ. (Thư đại ý nói : "Nước tôi cùng nước Xiêm đời đời kết tình lân nghị, hơn 40 năm vui buồn cùng nhau, hòa hiếu không dứt, không những các nước phụ thuộc vẫn ưa mến hai nước lớn chúng ta, mà tưởng các nước phương xa cũng đều kính trọng. Đến như nước Chân Lạp và Vạn Tượng, lòng thành đối với nước lớn, cống hiến rất cẩn thận.

Năm Minh Mệnh thứ 8, bỗng tiếp Nghệ An tâu báo rằng Quốc trưởng Vạn Tượng là A Nỗ đem gia quyến đến xin ở, nói là bị nước Xiêm đuổi, muốn đến làm dân biên giới. Tôi nhân nghĩ hai nước từ trước đến nay, hễ có việc gì tất báo cáo cho nhau ; lần này không từng sai người cho biết thì vị tất đã là sự thật. Nhưng vì Vạn Tượng là nước triều cống, nhân nạn đến nương tựa, lẽ nào lại coi như người ngoài, nên chuẩn cho ở yên tại Nghệ An. Mùa hạ năm ngoái, A Nỗ xin về sửa sang việc nước ; đã nhận lời xin, sai phái quan binh đi hộ tống, và sắc bảo sau khi về nước, nên uỷ bề tôi tin cẩn đến tạ nước Xiêm giữ lễ phiên thần mãi mãi. Đã sai sứ thần là bọn Lê Nguyên Hy mang quốc thư sang trước để tỏ tình giao hảo và đem nguyên uỷ tỏ bày. Sau tiếp được biên giới báo rằng A Nỗ về đến thành cũ, cùng tướng nước Xiêm tranh chiếm kho tàng gây việc lôi thôi, cũng đã xuống lời nghiêm dụ, bảo A Nỗ thu nhặt những súng ống khí giới của người Xiêm bỏ sót lại và chọn ngay người bồi thần đi tạ lỗi, cho trọn vẹn lễ đối với nước lớn. Lại sắc cho quan bộ Lễ soạn công văn, do thành Gia Định phái người mang giao cho Phật Lăng chuyển đạt.

Mùa thu năm ngoái, bỗng thấy Nghệ An phi báo rằng những người phái đi là Cai đội Phan Văn Thống, Hiệp thủ Lê Đình Duật cùng thông ngôn, thổ binh man binh 50 người, mang tờ dụ đi Vạn Tượng mới đến đồn Phô Khâm thì bị tướng Xiêm là Thung Ni Sây giả cách ra đón rồi lừa giết. Duy chỉ để lại Lê Đình Duật và 2 người man thuộc, với cái ống rồng để tờ sắc dụ, nộp cho chủ tướng là Xù Pha Họa Di đưa sang Xiêm.

Mùa đông năm ngoái, lại tiếp đạo Cam Lộ tâu rằng tỳ tướng nước Xiêm là bọn Vi Xiết Sâm Kiều Lũng Na La, đem quân chia đóng châu Tầm Bồn thiện tiện bắt trói viên lại mục để đòi của cải, thác cớ đòi hỏi cống thuế của thổ ty chín châu và tìm kiếm dân phiêu lưu. Đã sắc cho quan lại biên cương lấy lẽ bảo cho biết, nhưng không chịu rút lui, đợi quân nước tôi kéo đến rồi mới đi, và nói rằng những trâu ngựa cướp được đợi sau sẽ trả lại. Việc ấy hiện có bộ lạc Lạc Hoàn là Chiêu Bông Khiêm Mà Lạt và Chiêu Xà Nát báo cáo đủ làm bằng cứ. Làm như thế thật là không giữ điều tin về giao hiếu cho trọn đạo tốt. Vả lại tôi với nước Xiêm vẫn noi theo lệ

Vua thấy nguyên Thống chế, quyền Chưởng Bắc Thành Tổng trấn ấn là Trương Văn Minh và thự Hộ bộ Tham tri lĩnh Đê chính là Nguyễn Đức Hội, can phạm nhiều án, đã do Hữu ty đề nghị xử cách và đồ, đương chờ kết tội nặng, mà vẫn cứ còn giữ nguyên hàm không khác gì người hiện chức, bèn hạ lệnh đều cách chức trước và lưu ở thành đợi án.

Lấy Phó vệ uý vệ Tiền nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn Khoa sung chức Tham biện công việc Đê chính Bắc Thành.

Sai quan biên soạn tôn phả. Lấy thự Lang trung Binh bộ là Nguyễn Văn Điển sung chức Tổng toản tu, Viên ngoại lang Lại bộ là Nguyễn Vĩnh Trinh sung chức Toản tu. Gia phả làm xong, sai để bản chính ở điện Trung Hòa, như lệ. Bản chính lần trước đem cất ở Quốc sử quán, tự nay theo tôn phả ấy mà làm. Thưởng từ Tổng toản tu đến người đẳng lục, bạc và lụa theo thứ bậc. Lại sắc dòng dõi tội nhân tên Hợp biên ở sau phả hiện ăn lương tôn thất thì gia ân vẫn cấp cho như cũ, sau có người nào khai tiếp thời giảm một nửa lương.

Thượng thư bộ Lại là Trần Lợi Trinh bị tội, cách chức. Trinh trước tư túi nhận giữ tài sản của Trần Nhật Vĩnh gửi. Có chỉ bắt tâu trả lời nhưng lời tâu nhiều điều giấu giếm. Vua dụ Văn thư phòng rằng : "Lợi Trinh đã biết Nhật Vĩnh là người có tội, lại không thân thích gì, cớ sao trong khi có bệnh, đã không làm việc bộ, dự bàn công việc mà lại thong dong cùng Nhật Vĩnh đi lại chuyện trò, thậm chí lại nhận gửi vợ, gửi của, rõ thật là đặt mình ngoài vòng, để được theo bên cạnh khuyên nhủ, che chở kẻ phạm. Đến khi án nặng phát giác, lại làm ra bộ trước không dự biết, làm sớ tự bày tỏ, dụng tâm như thế, thật là xảo trá, kín đáo. Vả lại, Lợi Trinh vốn là một viên quan nhỏ, đầu đời Minh Mệnh điều vào dùng ở Kinh, chưa được vài năm đã nhắc đến đầu ban [1] nhà nước đặc cách dùng người, đối với hắn như thế không phải là không hậu. Thế mà không nghĩ lấy lòng công trung thờ trên, lấy thanh liêm khuyên dưới, lại dám coi thường pháp luật, mưu cầu lợi riêng, dối vua giúp bạn. Nếu theo điển khoan hồng thì không lấy gì mà chỉnh đốn được kỷ luật của triều đình. Vậy giải chức ngay, giao xuống cho bộ Hình nghiêm nghị". Lợi Trinh sợ tội, rồi bị bệnh cấp mà chết, vua nghĩ đến việc đánh giặc năm trước, có dự chút công, đặc ân giáng hàm Tham tri và chiếu phẩm trật cấp tiền tuất.

Thượng thư bộ Hộ là Lương Tiến Tường cũng vì nhận của gửi của Nhật Vĩnh mà bị phạt.

---

(1) *Đầu ban* : chức quan đứng đầu bộ như Thượng thư.

Phượng và Thức đến 100 quan. Đến khi bệ từ, vua vời lên trên điện, đinh ninh dạy bảo. Lại sai bộ Lễ đặt câu vấn đáp không ngờ giao cho.

Sai bọn thự Lang trung Lại bộ là Tống Đức Hưng, Viên ngoại lang Binh bộ là Dương Văn Phong, Viên ngoại lang Hình bộ là Nguyễn Huy Triêm, thự Viên ngoại lang Binh bộ là Vũ Đình cùng Văn thư phòng và Thị vệ đi ra Bắc Thành thu thuế quan bốn sở : Trình Xá, Định Hương, Bảo Thắng, Quán Tỷ (Trình Xá, Định Hương thuộc Sơn Tây ; Bảo Thắng, Quán Tỷ thuộc Hưng Hóa). Mùa đông năm ngoái thành thần đòi họp các người buôn để đấu thầu thuế 4 sở ấy, giá hạ quá, có chỉ phái quan đến thu. Kẻ buôn giảo quyệt là Liêu Ninh Thái, nhờ mượn Nguyễn Văn Tước đội mạo tên cùng với Đỗ Huy Tùng đến Kinh kêu xin cho chiếu theo giá đã định mà lĩnh thầu. Bộ Hộ tâu giùm, vua y cho, mà bỏ chỉ trước. Đến khi gửi ra thành cấp bằng, thì bọn cùng đứng đơn là Long Kỳ Ký, Hoàng Đình Quỳnh không chịu lĩnh. Thành thần xét ra tình trạng tráo trở giả mạo, cứ thực tâu lên. Vua bảo các quan : "Bọn Ninh Thái là dân hèn mọn, đi buôn lại dám coi thường phép vua, tự ý làm như đùa bỡn, không những làm nhỡ việc thuế quan, mà lại lừa dối triều đình, tội nào lớn hơn nữa ! Nếu không chiếu luật nặng mà nghiêm trị thì kẻ khác thấy thế bắt chước, tai hại không kể xiết được. Vậy thì kẻ mạo tên đi kêu tên là Nguyễn Văn Tước, phải trảm quyết để bảo kẻ khác. Liêu Ninh Thái và Đỗ Huy Tùng đều trảm giam hậu. Bọn Long Kỳ Ký không đến thành lĩnh thầu, lại khinh suất sai Huy Tùng vượt đến Kinh kêu nài đến nỗi xảy ra rất nhiều tình tệ, đều phải gông nặng 2 tháng, đủ hạn, trượng 100 rồi tha". Bèn sai bọn Tống Đức Hưng chia nhau đi các nơi ngồi thu thuế. Lại sai thành thần chọn các thư lại thanh liêm tháo vát ở thành và các trấn hơn 10 người, theo đi làm việc. Đồng thời lượng bắt binh thuyền đi tuần để trông coi và hộ vệ.

Dân Ninh Bình có người trước mua nhà làm bằng gỗ lim đã cũ, sợ phạm cấm, đến quan sở tại thú nộp. Vua nghe biết, bảo bộ Hình rằng : "Việc cấm gỗ lim đến nay hơn 20 năm, chưa nghe thấy ai dám làm gian, lệnh cấm ban hành trong ngoài đã rõ. Vả lại gỗ dùng, số năm lâu chóng đã không thể biết, bọn điêu quyệt thường thường nhân thế dọa người lấy của, không được vừa ý, tất đem tố cáo, nếu cứ một mực nghiệm mà thu lấy chẳng kẻo làm hại dân sao. Nên thông dụ nhà dân làm bằng gỗ lim cũ thì miễn nộp quan và không được tố cáo".

Kinh đô mưa, ruộng nương thấm nhuần, các địa phương gần Kinh cũng báo tin được mưa. Vua rất mừng, đưa cái hoa mẫu đơn trong chậu bảo các quan rằng : "Hoa này tính ưa rét, phương Nam không có. Năm ngoái có người từ Việt Đông [1]

(1) *Việt Đông* : tức là Quảng Đông.

được, duy đời Minh xưng là Chí thánh tiên sư, đời Thanh cũng theo, không đổi, thế là phải".

Sau Hữu Tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực kiêm quản các ty Lý thiện.

Sai Thống chế Nguyễn Văn Trọng kiêm quản Thị vệ Thượng trà, Ngân bài, Nha bài, Chưởng cơ Nguyễn Tăng Minh kiêm quản 2 đội Ứng sai vệ Dực bảo, Cai đội Giáo dưỡng, sung Ngân bài thị vệ là Tôn Thất Nghị kiêm quản các đội Phú thuận, Phó vệ uý vệ Phi kỵ là Vũ Văn Giải kiêm quản thự Hòa Thanh.

Nhà dân ở quanh trấn cũ Hà Tiên bị thất hỏa, cháy lan hơn 140 hộ. Thành thần Gia Định xin nhân thế dời dân đến trấn lỵ mới ở Giang Thành để cho nhân dân đông đúc. Vua y cho. Sai theo lệ tuất tai mà cấp mỗi hộ 3 quan tiền.

Đốc học Quảng Ngãi là Vũ Xuân Biều tuổi già về hưu trí. Lấy Chủ sự Lễ bộ là Nguyễn Chước làm thự Đốc học Quảng Ngãi.

Trấn thủ Thuận Thành là Nguyễn Văn Vĩnh chết.

Cháu công thần Phùng Khắc Khoan đời Lê là Phùng Khắc Hanh xin nối chân nhiêu ấm, không cho. Đầu đời Gia Long cho cháu các công thần khai quốc và trung hưng đời Lê làm nhiêu ấm hơn 40 người, tha thuế thân và các việc binh dao giữ việc thờ cúng đời đời, cháu Khắc Khoan cũng dự vào đấy. Đến nay lại xin kế tập.

Bộ Lễ bàn rằng : "Cho là lệ thưởng liên tiếp về đời sau là nhà nước báo đáp người có công đặc biệt. Riêng hạng công thần này ở đời Lê thực là có công, nhưng đối với bản triều thì chưa có tý chút công lao. Từ khi giặc Tây Sơn gây loạn, vua Lê mất ngôi, các nhà thân biền [1] cũ, cũng đều xuống làm dân cả. Buổi đầu Thế tổ Cao hoàng đế mới đại định, nghĩ tới những người có công cũ của triều trước, không nỡ xem họ chìm đắm, mới cho con cháu họ nhiêu ấm để được thừa tự, đấy là đặc ân, chứ không thể vin vào đó làm lệ được. Nay Hoàng thượng nối theo mối lớn trau dồi quy mô, châm chước cân nhắc, tất cầu cho đúng lẽ, hợp nghĩa. Tức như công thần của bản triều con cháu được tập ấm đời đời mà còn phải chước lượng để phân biệt, huống chi dòng dõi công thần nhà Lê đã được đặc ân, thế là may rồi, lại còn đòi thế tập nữa sao ! Xin từ nay dòng dõi công thần nhà Lê đã từng được nhiêu ấm thì vẫn cho miễn thuế dịch về sau không được kế tập ấm. Việc cấp phu mộ cũng đều đình bãi". Vua theo lời bàn.

Chuẩn định từ nay thuộc ty các nha đã từng bị xét tâu là nhân dân không phục mà tài năng còn có thể sử dụng được, thì cho cứ thực tâu lên, sẽ lượng cho bổ dụng. Nhưng không được sung chức phủ huyện.

---

(1) *Thân biền* : quan văn và quan võ.

lạy tố rằng ngoài biển Đồ Sơn có giặc biển là bọn Quệ Lục (dư đảng của Công Đồng) họp đảng cướp bóc, xin tự gọi thuyền đánh cá họp nhau lại để dẹp. Thành thần tâu lên. Vua không cho. Dụ rằng : "Dẹp bắt giặc biển đã có quan quân không thể cho bọn ấy mượn tiếng họp đảng mà đóng ở hải phận hoặc sẽ sinh chuyện lôi thôi. Trần Quý nếu có thể ở ngoài biển hoặc ở bờ cõi nước Thanh, gặp giặc bắt sống đem dâng, sẽ được khen thưởng rất hậu thì chẳng hại gì".

Ngày Tân sửu, tế Trời Đất ở đàn Nam Giao. Trước ngày ấy, mưa dầm suốt đêm. Vua ăn chay khấn thầm, giờ dần còn mưa đến lúc lên đàn thì trời quang, mưa tạnh, trăm quan và quân dân, đều vui vẻ cả.

Trấn thủ Hà Tiên là Mạc Công Du, vì hèn kém bắt về hưu trí. Vua nghĩ ông cha hắn có công nên đặc ân cho mỗi năm được nửa bổng.

Lấy Trấn thủ Biên Hòa là Nguyễn Hữu Thuyên làm Trấn thủ Hà Tiên, Vệ uý vệ Trang võ là Trần Văn Hựu làm Trấn thủ Biên Hòa.

Sai Hữu Tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực kiêm quản Quang lộc tự, vì Hồ Hữu Thẩm làm việc ở Vũ Khố mỏi mệt không thể kiêm nhiếp được nên sai Thực thay.

Sửa chữa Hưng miếu và Thế miếu [1]. Sai thự Trung quân là Tống Phước Lương, thự Tượng quân Thống chế là Lê Văn Quý chia nhau đốc thúc việc làm.

Bộ Lại tâu rằng : "Phẩm trật các ty viên ngoài ngạch cùng trong ngạch giống nhau, mà danh sắc hơi khác, người tại chức không khỏi sự phân biệt nọ kia. Xin từ nay thuộc ty sáu bộ nếu có người ngoại ngạch và thặng viên thì đều chiếu chức hàm Hàn lâm viện đối phẩm mà đổi cho vẫn theo bộ làm việc, gặp khuyết thì bổ". Vua y cho.

Sai thuỷ quân Thống chế Nguyễn Tài Năng coi chế tạo 11 chiếc thuyền hai hiệu Ba và Lãng. Khởi vét sông Tà Cầu ở trấn Phiên An (thuộc huyện Thuận An, từ cửa sông Thủ Đoàn đến Gò Dừa thôn Bình Ảnh, dài 1.220 trượng, rộng 9 trượng, sâu 1 trượng). Đường sông ngoằn ngoèo, thuyền bè đi lại khó khăn, chậm trễ. Năm trước thành thần Gia Định xin khơi đào, rồi vì nhiều việc lại thôi. Đến nay nhân việc làm ruộng đã xong, lại xin. Bèn sai dân Phiên An và Định Tường 16.000 người, mỗi người tháng được cấp tiền 3 quan, gạo một phương, đầy tháng đào xong.

Vua thấy đường ở sông đã thông, có lợi rất nhiều, đặt tên là sông Lợi Tế. Thưởng Tổng trấn Lê Văn Duyệt và bọn tu thừa biện kỷ lục cùng sa và bạc theo thứ bậc.

---

(1) *Hưng miếu* : miếu thờ Hưng tổ Hiếu Khang hoàng đế và Hoàng hậu.
Thế miếu : miếu thờ Thế tổ Cao hoàng đế và Hoàng hậu.

cũ, đời đời giữ tình láng giềng. Thuyền bị nạn của Xiêm đậu ở phần biển nước tôi, tôi đều cứu giúp ; dân man phiêu giạt của Xiêm đến ở biên giới tôi cũng đều chẩn cấp cả. Diến Điện là nước thù địch với Xiêm, trước thường sai sứ đến giao thiệp để mưu đánh Xiêm tôi cũng cự mà không nhận. Tấm lòng thành thực lấy tin giữ hòa có thể chứng với thần minh, tỏ rõ xa gần vậy. Đến như việc khu xử nước Vạn Tượng, chính vì thương người tai nạn, giúp kẻ chơ vơ đó là việc nghĩa, chứ không phải muốn lợi về đất đai và nhân dân đâu. Thế mà thư từ đi lại, bày tỏ khúc nôi mà Xiêm không từng một lần sai sứ nào đến. Và Vạn Tượng làm tôi hai nước lớn, nếu A Nỗ quả thật có tội với Xiêm, thì cũng nên cho tôi biết rõ để lựa chọn người giỏi lập lên, để giữ việc thờ cúng. Nay cứ im lặng, không nói cho biết, mà cứ bắt lấy dân bỏ đất trống là nghĩa gì ? Đến như phái người mang thư dụ sang bảo Vạn Tượng tạ lỗi với Xiêm vốn là việc hay mà đến, Thung Vi Sây thù gì mà vội gây mưu ác ? Bọn đi sứ tội gì mà bị độc thủ ra tay ? Việc ấy lại càng trái lẽ. Huống chi đất đai hai bên giới hạn đã cách hẳn, thổ ty 9 châu nguyên thuộc bản đồ nước tôi đối với Xiêm vốn không quan hệ gì. Năm xưa, nạn dân Hân Ma Lạt đến ở nhờ ; tôi thương là cùng khổ mà tạm dùng rồi lại cho đi về, thế mà bọn Vi Xiết bỗng dưng kiếm cớ lấn bờ cõi, quấy nhiễu dân biên giới nước tôi, sao có nước lẽ nghĩa đối với nhau mà lại dung túng biên tướng để vượt cõi làm càn như thế. Lẽ phải trái đã rạch ròi không đợi biện bạch mà tự rõ.

Tôi trọng nghĩ tình thân thiện hòa mục, nên sai sứ thần là bọn Bạch Xuân Nguyên mang thư đi, [nước Xiêm] nên tự xét mà nghĩ cho kỹ. Vạn Tượng nếu nên đặt Quân trưởng khác, thì sự thể xử trí thế nào nên sớm trả lời. Lê Đình Duật và đạo sắc thư, thì phải giao trả ngay. Lại giao kèm cả tên thủ ác Thung Vi Sây, để hỏi cái tội thiện tiện giết người đi sứ, Thiên tỳ [1] là bọn Vi Xiết thì tự nên nghiêm trị cho biết lấy làm răn. Như thế thì sau này có thể sửa chữa mà còn có thể không trái với sự giao hiếu. Nếu không thế thì gây mối xích mích là tự Xiêm khởi đầu. Đến lúc ấy, sự cong, ngay phải trái, trên có trời soi, dưới có những lời phê bình của các nước các phiên, chớ có bảo nước tôi không tốt với Xiêm").

Trước là vua cho rằng việc đi sứ này không ví như việc tầm thường đi lại để giao hiếu khác, sắc cho văn võ thuộc các nha sáu bộ, ai có thể lĩnh sứ mạng cho tự tiến lên. Rồi có hơn 10 người dâng biểu xin đi, vua sai đình thần sát hạch, đều cho Nguyễn Hữu Gia, Bạch Xuân Nguyên và Trương Văn Phượng có thể sung tuyển. Vua đặc cách sai Nguyễn Hữu Thức cùng Nguyên và Phượng đi, Nguyên và Thức hiện còn thự hàm, đều cho thực thụ. Lại thưởng cho Nguyên 200 quan tiền, cho

(1) *Thiên tỳ* : tỳ tướng ở địa phương.

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở các địa phương : Quảng Nam, thọ nam 2 người, thọ phụ 6 người ; Quảng Trị, thọ nam 2 người ; Bình Định, Vĩnh Thanh, Hoài Đức đều thọ nam 1, thọ phụ 1 ; Thừa Thiên thọ phụ 2 ; Phú Yên, Nghệ An, Bình Hòa đều thọ nam 1 ; Quảng Bình, Hải Dương, Sơn Tây, đều thọ phụ 1. Có người huyện Diên Phúc, Quảng Nam là Vũ Viết Cường thọ 110 tuổi, bộ Lễ bàn cho là đời người 100 tuổi là hạn. Sống đến 100 tuổi, đã là điềm tốt về người, huống chi lại thêm một giáp [1], lại càng hiếm, xin ngoại lệ cấp thêm 10 lạng bạc. Lại có người huyện Thanh Quan, Nam Định là Nhâm Tuyết Trạch thọ 102 tuổi, ngũ đại đồng đường. Xin châm chước lệ cũ ưu cấp bạc 20 lạng, đoạn 1 tấm, lụa màu 10 tấm, vải 20 tấm, cho biển đề bốn chữ : "Dịch diệp diễn tường" [2], quan làm đình treo biển. Vua đều y cho.

Định lại lệnh cấm đúc tiền trộm. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Nhà nước đúc tiền là để nguồn của dồi dào dân được tiện dụng. Từ trước đến nay số tiền lưu thông ở dân gian, đã thấy đầy đủ. Như nay hai cục Bảo hóa, Bảo tuyền [3] ở Kinh và ở ngoài, đã sai thôi đúc, nhưng còn nghĩ bọn hèn mọn hám lợi khỏi sao cái tệ đúc trộm, sẽ đến nỗi tiền mất giá, hàng đắt lên, giá các thứ ngày cao vọt. Nên dụ sai quan Bắc Thành chuyển sức cho phủ huyện các trấn trong hạt nghiêm ngặt dò xét có đồng tiền nào dị dạng mới đúc thì xét cho ra để trừng trị".

Đổi cấp ấn quan phòng bằng đồng và kiếm bằng ngà cho các cửa quan bến đò ở Bắc Thành (trước cấp ấn đồng có chữ "Sinh tài hữu đạo" [4] cùng dấu triện bằng ngà và kiếm bằng gỗ).

Lấy Vệ uý vệ Dương võ là Nguyễn Văn Ân làm Trấn thủ Quảng Bình, Vệ uý vệ Tuyển phong tả là Nguyễn Quế làm Trấn thủ Bình Hòa. Sai Vệ uý vệ Tiền thuỷ quân là Lê Văn Luận quản lĩnh binh thuyền vận tải của kho Bắc Thành đến Kinh.

Định lại phép thi Hương, Hội. Trước thi Hương, thi Hội, kỳ tam trường thi thơ phú, quan trường thỉnh thoảng thấy sai vần không hợp mà truất bỏ. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Học trò học vần, ghi nhớ rất khó. Có khi tứ thơ khá mà nhỡ có một vần sai thì đã là không hợp cách, cho nên trong khi đặt câu ghép vận, sợ chữ vần chưa chắc ổn thoả, nhân thế mà ý nghĩ mơ hồ, ví thử có tứ thơ hay đấy, cũng không phát triển vào đâu được. Thế thì những người học rộng không khỏi câu nệ vào mực thước ấy, thật không đúng với ý triều đình khen thưởng, cất nhắc nhân tài. Từ nay thi Hội kỳ tam trường, xem vần thơ dùng vần nào thì in số chữ trong vần ấy, chia cấp cho mỗi người một tờ. Đến kỳ thi Hương, vì số người nhiều quá, nên sao ra niêm yết ở biển

---

(1) *Một giáp* : 10 năm.

(2) *Dịch diệp diễn tường* : đời đời hưởng phúc mãi.

(3) *Bảo hóa, Bảo tuyền* : sở đúc tiền ở Kinh và sở đúc tiền ở Bắc Thành.

(4) *Sinh tài hữu đạo* : làm ra của có phép tắc.

đi đường biển đến dâng. Xuân năm nay, khí trời lạnh hoa ấy nở được tốt đẹp đáng yêu. Xem một vật ấy, có thể nghiệm năm nay được mùa". Lại nói : "Rét là gồm tạnh trong chỗ đáng ghét, có chỗ đáng yêu, cái cơ âm dương Tiên trưởng như thế. Ví như việc hành chính của ông vua thưởng một việc tốt cho biết là khuyến khích, phạt một việc xấu, cho biết là trừng trị, dẫu khen thiện, trừ ác, như khí âm sầu thảm, khí dương thư thái, mà cái ý nhân hậu vẫn lưu hành ở trong. Nếu thưởng mà không đúng, phạt mà quá lạm, há chẳng phải như trời đất nóng rét trái thời tiết ư !".

Lại ngoảnh bảo Thượng bảo Thiếu khanh là Trương Đăng Quế rằng : "Khởi cư chú [1] là việc làm hay hay dở của ông vua, cất vào kho sách, đến ngày mở sử quán làm sách, phải lấy đấy làm tín sử có thể không cẩn thận chăng ! Còn tài làm sử thì rất khó. Bọn ngươi giữ việc biên chép, nên phải gia tâm".

Vua mỗi khi ngoài lúc ra chầu nghe việc tất vời hai ba vị đại thần, giảng bàn các lẽ trong kinh truyện và sự tích xưa nay, cho đến phong tục, sự vật của các nước phương xa, mà người ta chưa từng mắt thấy tai nghe, thường tỏ lời lẽ và nét mặt ôn tồn, bảo ban như cha con trong nhà vậy.

Bọn Tả Tham tri Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân dâng sớ cử thự Tri huyện Hà Đông là Hoàng Kim Thảng làm Tư vụ thự Chủ sự ở bộ, Thảng là con Thượng thư Hình bộ Hoàng Kim Xán. Vua cho việc cử này có vẻ riêng tây nên không cho. Dụ rằng : "Từ nay đường quan lục bộ có con hiện đương làm quan, ở trong các bộ không được đề cử lẫn cho nhau".

Chuẩn định từ nay ở các địa phương những người vô thừa nhận ở sở Dưỡng tế bị bệnh chết, thì chiếu theo lệ người dân đi đường bị bệnh chết mà cấp cho tiền vải để chôn.

Trấn Quảng Yên có hơn 300 thuyền đánh cá của nước Thanh đậu lâu ở phần biển Cát Bà. Quan Bắc Thành sai Trấn thủ Nguyễn Văn Đoái đem hơn 20 chiếc binh thuyền thân đến nơi nói bảo họ đi. Lại sai Phó thống thập cơ Tiền quân là Lương Văn Liễu đem 15 chiếc thuyền binh tiến theo để làm thanh ứng. Việc tâu lên, vua dụ : "Thuyền Thanh vài trăm chiếc mà thuyền của ta chỉ có hơn 30 chiếc, nếu hắn cự lại thì lấy gì mà địch. Phái thêm binh thuyền và chở nhiều súng đạn quân nhu đi ứng tiếp. Nếu chúng nghe lời thì thôi, bằng không thì góp sức vào cố đánh dẹp". Khi [thuyền ta] đã đến thì thuyền đánh cá đều kéo buồm chạy về phía đông. Chợt có Trần Quý (Quý là người Thanh làm nghề đánh cá, năm trước bắt tên giặc biển là Lý Công Đồng giải nộp được thưởng) đem 2 thuyền đánh cá đến quan

---

(1) *Khởi cư chú* : chức quan đi sát nhà vua hằng ngày, ghi chép lời nói cùng việc làm của vua, để sau chép sử.

bàn cho dân sở tại lĩnh trưng tất cả là 74 sở (Thừa Thiên 9 sở, Quảng Nam 1, Quảng Trị 5, Quảng Ngãi 2, Bình Định 17, Phú Yên 24, Bình Hòa 12, phủ Hoài Đức Bắc Thành 4).

Cho người nước Thanh bị nạn là bọn Phó Đại ở Sinh Phù 140 lạng bạc. Sai Phó vệ uý vệ Tiền phong tiền là Nguyễn Đắc Suý và Hàn lâm viện Thừa chỉ Nguyễn Tri Phương ngồi thuyền lớn Bình dương đưa về Quảng Đông. Đắc Suý đi đường chết, truy tặng Vệ uý và cấp cho gia đình 100 lạng bạc.

Dựng công đường Đê chính ở Bắc Thành (ở cửa Nam trong thành).

Sai Chưởng cơ Lê Thuận Tĩnh và nguyên thự Hiệp trấn Nam Định là Hoàng Quýnh giúp việc Đê chính Bắc Thành.

Vua bảo bộ Công rằng : "Việc sông bận nhiều, một mình Lê Đại Cương khó làm xong được. Trước sai Nguyễn Văn Khoa làm Tham biện, lại là tay mới, nên không phái thêm các viên giỏi việc cùng làm thì sợ được việc này hỏng việc kia. Nay mưa xuân bắt đầu việc đê chính là khẩn yếu, dẫu đã có người chuyên trách, nhưng việc nước thì sao". Bèn sai bọn Thuận Tĩnh đi. Nhân cho Đại Cương 50 lạng bạc, Thuận Tĩnh và Quýnh, Khoa đều 40 lạng.

Gia Định được mùa, thành thần tâu báo. Vua phê rằng : "Gia Định đồng ruộng rộng rãi, mầu đất béo tốt, nay nhờ ơn trời được mùa lớn, sau khi mà mừng, lòng càng thêm cảm. Thành thần cùng các tào phải thể tất ý trẫm, trước hết trọng nguồn sống của dân, đặt kế hoạch mà khuyên bảo hướng dẫn nhân dân, chớ thấy số thóc cũ chất nhiều mà dễ sinh lòng chán. Phải sắm nhiều thuyền ghe, vận chuyển đi đến nơi gạo kém trong các trấn, thì nơi này, nơi khác đều được lợi khắp, khỏi đến nỗi thóc rẻ hại nhà nông. Lại nên nghiêm sức thế nào cho không được bán trộm ra nước ngoài một hạt nào. Nếu cái tệ ấy không trừ được thì không những năm được mùa, dân đã không được hưởng phúc, ví thử có việc biên phòng thì hột gạo không thể có ngay, bọn ngươi khó tránh được lỗi. Nên cố gắng, nên nghiêm cẩn". Bèn hạ lệnh chiếu số gạo sưu đồn điền, cứ 1 hộc nộp theo 2 hộc, mỗi hộc trả tiền 1 quan. Lại bá cáo khắp thuyền buôn trong hạt thành, có muốn tải gạo đến Kinh, quan sẽ tăng giá mua cho.

Trấn thần Nghệ An tâu rằng tự trước đến nay, chức Xã trưởng trong trấn hạt, thường tự dân đặt riêng, không báo cho quan biết. Khi làm việc nhất nhất chỉ là do cường hào sai khiến. Binh lương bỏ thiếu, phong tục không thuần, vị tất không bởi ở đó. Xin hạ lệnh cho dân đều chọn những người trong số mà thanh liêm cần cán làm Lý trưởng, từ phủ huyện đến trấn, cấp bằng và triện định 3 năm một khóa. Ai lười biếng thì trị tội, chăm chỉ thì được khen, như thế sẽ không có tệ võ đoán.

Lấy Tả Tham tri Lại bộ là Lê Đăng Doanh làm thự Thượng thư Lại bộ, lấy thự Hữu Tham tri Binh bộ là Đặng Văn Thiêm làm thự Tả Tham tri Binh bộ, Tả Thị lang Hình bộ là Trương Minh Giảng làm thự Tả Tham tri Hình bộ, Lang trung Nội vụ phủ là Nguyễn Văn Công làm Lang trung Vũ Khố.

Cho Lê Văn Đức làm Hữu Tham tri Binh bộ, Trần Văn Hoằng làm Thị lang Nội vụ phủ, Lê Nguyên Trung làm Lang trung Hộ bộ, Nguyễn Đình Vũ làm Lang trung Lễ bộ, Nguyễn Văn Điển và Vũ Phan làm Lang trung Binh bộ, Ngô Bá Tuấn và Hà Duy Phiên làm Lang trung Hình bộ, Nguyễn Đỗ làm Lang trung Công bộ, Nguyễn Đức Trinh làm Lang trung Nội vụ phủ. Lấy Tả Thị lang Binh bộ là Nguyễn Đức Nhuận làm thự Hữu Tham tri Binh bộ, Tả Thị lang Hình bộ là Nguyễn Hựu Nghi làm Hữu Tham tri Hình bộ đều vẫn lĩnh việc tào Binh, tào Hình Bắc Thành. Vời thự Hiệp trấn Nam Định là Hoàng Quýnh về Kinh ; lấy Tham hiệp Sơn Nam là Nguyễn Nhược Sơn làm thự Hiệp trấn Nam Định.

Lấy Lang trung Lễ bộ là Nguyễn Hữu Gia làm thự Hữu Thị lang Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành, Tham hiệp Sơn Tây là Hoàng Sỹ Quang làm thự Hiệp trấn Quảng Bình, Tham hiệp Ninh Bình là Trần Danh Bưu làm thự Hiệp trấn Quảng Ngãi, Tham hiệp Hải Dương là Nguyễn Văn Mưu làm thự Hiệp trấn Bắc Ninh, Lang trung Công bộ là Lê Nguyên Hy làm Tham hiệp Bắc Ninh, Lang trung Hình bộ là Trần Danh Nho làm Tham hiệp Sơn Tây, Lang trung Hộ bộ là Nguyễn Văn Thắng làm Tham hiệp Ninh Bình, Hàn lâm viện Thừa chỉ là Trương Phúc Cương làm thự Tham hiệp Sơn Nam. Bọn Hữu Gia vào bệ từ. Vua dụ rằng : "Bọn ngươi là thiếu niên tân tiến song đều xuất thân bằng nho học nên đoái đến danh mà nghĩ đến nghĩa, lấy thanh bạch mà tự giữ mình được trong sạch, đừng bàn đến chuyện tham tang hối lộ, hoặc có vì vợ con làm luỵ mà không giữ sạch được danh, thì dẫu mặc áo đội mũ cũng là chim muông vậy. Nên cố gắng làm sao để trên không phụ triều đình uỷ thác, dưới không mỏ mất danh tiết của mình mới được. Không thế thì xét người không sáng suốt, cố nhiên trẫm không thể chối được trách nhiệm, mà bọn ngươi cũng còn mặt nào sống ở trên đời !".

Sai Phó tổng trấn Bắc Thành là Phan Văn Thuý kén chọn chức Suất đội các quân thuộc thành ai có thể làm được chức trách Phó quản cơ thì khai tên tâu, đưa đến Bộ để yết kiến.

Sai biền binh các vệ Thị tượng tập bắn súng nhỏ, súng lớn. Thưởng các quan hưu trí sống lâu, tuổi 80, bạc và y phục theo thứ bậc (Thừa Thiên 4 người, Quảng Bình 3 người, Cao Bằng 1 người).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LVIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10 [1829], mùa xuân, tháng 3, ngày Bính thân, tiết Thanh minh.

Vua rước từ giá [1] đến lăng Thiên Thụ, làm lễ yết. Chợt biền binh vây được một con hổ đang nuôi con ở phía trước núi, báo lên. Vua đi xem. Hổ thương con, cứ ở trong rừng nhìn đăm đăm, không ai dám đụng đến. Vua dùng súng bắn hổ, bắn một phát, chết ngay. Các hổ con đều bị bắt cả. Bèn sai rước giá về cung. Thưởng cho biền binh 50 lạng bạc, 600 quan tiền.

Thi Hội, sai Thượng thư Hình bộ là Hoàng Kim Xán sung Chủ khảo, thự Thượng thư Lại bộ là Lê Đăng Doanh sung chức Phó chủ khảo, Tả Tham tri Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân, Hữu Tham tri Binh bộ là Lê Văn Đức sung Tri cống cử. Lấy trúng cách 9 người là Trần Huy Phác, Nguyễn Đăng Huân, Phạm Quỹ, Phạm Thế Trung, Trương Quốc Dụng, Ngô Thế Vinh, Nguyễn Trữ, Phạm Thế Hiển, Bùi Ngọc Quỹ, Phó bảng 5 người là Phạm Văn Hợp, Dương Đăng Dụng, Phan Văn Nhã, Nguyễn Ngọc Thường, Trần Ngọc Giao, thi Hội có Phó bảng bắt đầu từ đấy. Làm duyệt tuyển ở Thừa Thiên và các trấn Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, sai bọn Phó thống chế quân Thần sách là Đoàn Văn Trường, Tả Tham tri Binh bộ là Bùi Đức Minh, Trấn thủ Bình Định là Trương Văn Chính, thự Tả Tham tri Hình bộ là Trương Minh Giảng, Vệ uý là Nguyễn Lương Huy, thự Phủ doãn Thừa Thiên là Đặng Đức Thiệm, Vệ uý là Tạ Quang Cự, Hữu Thị lang Công

---

(1) *Từ giá* : xe của mẹ vua.

rằng thể phú, phàm âm vận giống nhau, như *chi, vi, ngữ, ngự* đều cho thông dụng. Lại từ nay về sau, kỳ thi Hương, thi Hội, học trò ứng thí, phải ở chỗ đề tên trên mặt quyển khai đủ họ tên lý lịch của ông cha từ ba đời, để rõ gốc tích, lấy khoa thi Hội năm nay bắt đầu. Ghi làm lệ".

Lễ bộ lại bàn tâu về sự nghi thi Hội năm nay, xin chiếu theo lệ định năm Minh Mệnh thứ 6 [1825] duy về văn lý thì trước chia làm ưu, bình, thứ, liệt, nay xin đổi làm phân số ; văn lý ưu là 10 phân, hoặc 9 phân ; ưu thứ là 8 phân, 7 phân ; bình là 6 phân, 5 phân ; bình thứ là 4 phân, 3 phân ; thứ là 2 phân, 1 phân ; liệt là không đủ 1 phân.

Các quan ở nội liêm [1] và các quan thí viện đều theo từng kỳ mà ghi rõ, đợi đủ 4 kỳ đóng lại thành tập. Quan thí viện mới hội đồng cân nhắc, lấy phân số nhiều ít, mà định cao thấp, lấy phân số có hay không để định đỗ hay hỏng. Phàm được 40 phân trở xuống, 10 phân trở lên, mà 4 kỳ đều có phân số thì xếp vào hạng trúng cách. Như văn lý 3 kỳ, cộng được 10 phân trở lên, mà có 1 kỳ không đủ 1 phân, cùng là 4 kỳ, cộng không đủ 10 phân, mà các thể văn làm đủ, cộng được 4 phân trở lên đến 9 phân, thì xếp vào hạng Phó bảng, do quan trường làm danh sách tiến trình, để bổ dụng trước, cho được phân biệt với Cử nhân, Giám sinh không cập cách.

Vua giao đình thần bàn, đều nói rằng : "Cán cân văn chương là đồ công bằng, đã có quy chế sẵn. Song văn chương trường thi, trong khoảng tấc bóng ngoài hiên, mà cầu văn thể hoàn toàn, thì chưa chắc đã được nhiều, tất phải san sẻ chước lường đều lấy các mặt giỏi không nên đắn đo gò bó quá thì người có học được tỏ rõ ra mà nhân tài có thể không sát. Lời bộ bàn tưởng đã rõ ràng, mà đến kỳ thi thì việc cân nhắc lấy đỗ là cốt ở người có trách nhiệm lựa chọn, giữ được công bằng thôi. Còn Phó bảng, xin làm riêng một bảng treo ở phía bên hữu trước sân Phu Văn lâu ngày hôm sau bỏ đi". Vua y lời bàn. Lại cho Giám sinh hậu bổ ở các trấn về Kinh thi Hội, cấp cho cả lương tháng.

Bãi việc đấu giá thuế đầm, chằm, hồ, ao ở các địa phương. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Cửa quan bến đò và đầm, chằm, ao, hồ, lệ có đấu giá là trọng thuế của nhà nước, mà ngụ ý trọng việc nông, hạn chế việc buôn. Song cửa quan bến đò vì đánh thuế người buôn, cho đấu giá là phải, còn như đầm, chằm, hồ, ao là nơi cư dân nhờ để sinh sống, mà cho đấu giá thì chỉ tay buôn giàu chiếm được nhờ ở lợi ấy, thật không phải là chia lợi cho dân. Vậy hạ lệnh cho các địa phương, cứ đầm, chằm, hồ, ao trong hạt có quan hệ đến nguồn sống của dân thì tâu lên". Rồi theo lời đình thần

(1) *Nội liêm* : tức nội trường các quan chấm thi sơ khảo, phúc khảo và giám khảo.

giữ. Lại dựng giải vũ ở Văn Miếu và nhà Di Luân, nhà giảng đường, cùng học xá tả hữu ở Quốc tử giám.

Đổi đúc đĩnh bạc 1 lạng ban đưa cho các địa phương. Vua bảo bộ Hộ: "Đời Gia Long cùng năm Minh Mệnh, đúc bạc công mỗi đĩnh 1 lạng, lần lượt ban hành. Nhưng thể chất hơi dày, bọn gian xảo thường hay theo đó mà giả mạo. Nay đổi đúc theo thức mới, phân tấc bề dài bề ngang, cho vừa vặn, có thể thông hành lâu dài. Phát cấp cho Gia Định, Bắc Thành mỗi thành 30 đĩnh, Thừa Thiên và các trấn đạo khác đều 10 đĩnh, để làm mẫu mà so nghiệm. Còn thức cũ thì thôi không đúc nữa".

Triệu Hữu Thị lang Hình bộ, Biện lý Hình tào Bắc Thành là Ngô Bá Nhân về Kinh.

Bắt đầu đặt chức Tri châu, châu Hướng Hóa, đạo Cam Lộ. Lấy Tri bạ Quảng Trị lĩnh Hiệp thú Cam Lộ là Lê Đăng Khiêm làm chức ấy. Trước châu Hướng Hóa mới đặt, vua muốn đặt Tri châu, sai trấn thần chọn người hợp với nơi ấy. Trấn thần cho Đăng Khiêm là người phường Quất Xá đạo Cam Lộ hiểu tình hình người man, tâu xin điều bổ. Vua y cho. Sai chế cấp cho ấn đồ ký bằng đồng và kiềm bằng gỗ.

Bắt đầu định lễ nhạc nghi thức tế Giao. Lễ bộ bàn tâu cho rằng : "Việc tế tự Giao đàn là việc rất lớn, cho nên các vua đời xưa, nhân trời cao thì thờ trời, nhân đất thấp, thờ đất, ở nơi thấp, sự tôn trọng báo đáp rất mực kính thành, không cầu văn vẻ. Từ Tam đại về sau, tuy tế riêng, tế chung, các đời khác nhau, nhưng cốt yếu là nghiêm túc, đem lòng thành kính đối với thần minh ; mà vẫn không ngoài ý nghĩa báo đáp từ gốc, nhớ lại từ đầu. Nước Việt ta đời Trần Lê về trước, ý nghĩa việc tế Giao còn sơ lược nhiều. Kính nghĩ Thế tổ Cao hoàng đế [1] võ công đã định, pháp chế mở mang, dựng lên đàn Giao để hợp tế Trời Đất, rước đấng Thái tổ [2] phối tự, nghi điển đời thái bình, rực rỡ trên sử sách. Nay Hoàng thượng ta rạng thêm mưu mô đời trước, tỏ rõ lòng hiếu của thánh nhân, năm Minh Mệnh thứ 3, rước đấng Thế tổ thăng phối, nghi thức thờ tự, nhất thiết theo như phối vị của Thái tổ, cho thỏa sự báo đáp, tỏ lòng tinh thành, thật là mối ý đời Thành Chu phối tự Hậu Tắc và Văn vương. Duy từ trước đến nay, các đồ tế tự và điển tế tự, vẫn chưa chép thành sách vở. Đến như các thức ngọc, lụa, các đồ bằng sành bằng bầu, cùng là chuông khánh và hàng múa phải nên bày đủ, khúc nhạc và nghi thức phải nên soạn định, tất phải một phen tham khảo bắt chước đời xưa mà làm, để cho giữ được đại ý của lễ nhạc".

---

(1) *Thế tổ Cao hoàng đế* : Gia Long.

(2) *Thái tổ* : Thái tổ Gia dụ Hoàng đế, tức Nguyễn Hoàng.

Vua bảo bộ Lại rằng : "Làng có Lý trưởng, lợi hại trong làng quan hệ ở đó, nếu dùng không được người tốt thì sao có thể không tệ. Vả lại điều lệ đặt Lý trưởng ở Bắc Thành trước đã có bàn định nên sao lục gửi cho Nghệ An và Thanh Hoa để nhất luật làm theo".

Định lệ xử phân lính trốn ở Bắc Thành. Thành thần tâu rằng : "Số ngạch giản binh ở hạt thành hơn 22.900 người ; các lần bỏ trốn đến hơn 9.500 người, xét nguyên do tệ ấy là có xã dân, lấy cớ dân xiêu dạt chưa về hết không chịu điền. Có hương hào lý trưởng mạo tên để sung điền cho tắc trách. Có trấn, phủ, huyện, tổng, sai đòi không hết lực, có quản suất thư lại sách nhiễu nhiều cách, có binh lính không quen khó nhọc, điền vào lại trốn ngay. Xin từ nay, binh lính thiếu ở dân thì trách nhiệm các phủ, huyện, tổng, Lý trưởng, trốn ở đội ngũ thì trách nhiệm ở Suất đội, Suất thập và Thư lại, cứ theo số mà định tội, cho biết khuyên răn".

Vua sai bộ Binh bàn. Xin từ mồng 1 tháng giêng năm nay về sau phàm lính trốn từ trước, thì sở tại tục điền, đến cuối năm còn thiếu, thì cứ số thiếu nhiều ít, mà phân biệt xét xử, lấy đấy làm lệ xét thành tích bắt lính. Các trấn, phủ, huyện thì đều lấy 10 phần làm suất, thiếu 3 phần trở lên, thì phạt 40 roi, mỗi 2 phần lại gia 1 bậc, tội đến 80 trượng là cùng, chiếu lệ giáng hay phạt. Từ năm nay về sau, như có trốn thiếu thì chiếu lệ ấy mà làm. Ai có thể trong năm bắt sung đủ thì khen thưởng. Các viên Quản suất, trong năm binh lính bỏ trốn mỗi thập trốn 3 người, thì Suất thập bị phạt 30 roi, cứ mỗi 2 người lại gia một bậc ; mỗi đội trốn đến 10 người, thì Suất đội bị phạt 30 roi, cứ mỗi 2 người lại gia một bậc ; mỗi cơ trốn đến 80 người, thì Chánh phó quản cơ bị phạt 30 roi, cứ mỗi 40 người, lại gia một bậc, đều tội đến 90 trượng là cùng, Suất đội trở lên thì chiếu lệ giáng hay phạt, Suất thập thì đánh đòn thực. Đến như lính trốn mà có ra thú, cùng lính mới điền vào lại trốn thì cho giảm tội. Nếu có nhiễu tệ thì trị tội nặng. Vua theo lời bàn.

Viên bị cách là Trần Nhật Vĩnh, trước vì dâm ô, tham nhũng bị dân Gia Định tố cáo đến hơn 30 khoản. Giao cho thành thần xét rõ ràng để tâu lên. Đến nay án đệ lên bộ Hình bàn lại, xin chém ngay.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Tội Vĩnh nặng quá pháp luật, xử chết cũng chưa đủ tội. Đáng lý giao về thành mà chém để tạ nhân dân. Nhưng vì đường xa cách trở, hoặc xảy ra việc gì, nên chém ngay ở nơi Đông thị [1], rồi đưa đầu đến Gia Định để bêu. Hữu ty tịch biên nhà hắn được hơn 128.000 quan. Trấn thủ Phiên An là Phạm Văn Châu, nguyên Cai bạ là Nguyễn Bá Uông, Thiêm sự quyền nhiếp Hiệp trấn là Ngô Đức Chính, đều vì liên can bị cách chức.

(1) *Đông thị* : chợ Đông ở Kinh đô.

Binh bộ, cho 400 quan tiền, 3 cây gấm Tống. Hữu Thị lang Binh bộ Biện lý Binh tào thành Gia Định là Nguyễn Công Tiệp chết. Tặng Tham tri Binh bộ.

Bồi đắp bờ sông ở cửa Văn Miếu. Phía trước cửa miếu, gần sát sông, thường bị nước xói lở. Sai thự Thống chế Lê Văn Quý và Nguyễn Văn Quế đốc thúc biền binh 4.000 người đổ đất đắp lấp cho theo hình bán nguyệt, xây đá làm bậc để ngăn

(1) *Chỉ sai* : có chỉ của vua sai.

Chỉ truyền : có chỉ của vua truyền khẩn.

Công đồng sai phó : các đình thần công đồng sai phái.

(2) *Đao bút* : người làm lại đời xưa, có việc gì thì chép vào quyển sách bằng trúc, nếu lầm, lấy dao cắt đi, nên gọi là đao bút.

Lại trước cái đẳng chấp sự ở hai bên tả hữu chính vị, làm thêm 2 cái đẳng gỗ để dỏ bày lụa. Phối vị tả hữu trước dùng tán tròn sắc vàng, quần bàn sắc đỏ, nay đều theo sắc trời đổi dùng mầu xanh. Bàn ẩm phước, cùng hương án trong ngoài và cái đẳng chấp sự tán tròn và quần bàn trước dùng các màu vàng, đỏ cũng đổi dùng màu xanh. Các án tòng vị, và đẳng chấp sự, tán tròn và quần bàn trước dùng sắc đỏ, chiếu đàn tế Trời thì dùng sắc xanh, đàn tế Đất thì dùng sắc vàng.

B. *Lễ phẩm* :

1. Lụa thờ, chia làm ba hạng, hạng nhất dài 9 thước ; hạng nhì 7 thước ; hạng ba 5 thước.

Vị thờ Trời, dùng lụa màu xanh 12 mảnh, vị thờ Đất dùng lụa màu vàng một mảnh, các phối tự tả hữu, lụa màu trắng đều 1 mảnh, đều dùng lụa hạng nhất, các vị tòng tự : vị Đại minh, lụa màu đỏ 1 mảnh ; vị Dạ minh, lụa màu trắng 1 mảnh đều dùng lụa hạng nhì ; vị Chu thiên tinh tú, lụa 11 mảnh màu xanh, đỏ, vàng, đen đều 1 mảnh và màu trắng 7 mảnh ; vị Vân Vũ Phong Lôi, lụa 4 mảnh màu xanh, trắng, đen, vàng đều 1 mảnh ; vị Thái Tuế Nguyệt tướng, lụa màu trắng 13 mảnh, vị Sơn, Hải, Giang, Trạch, lụa màu trắng 4 mảnh ; lại vị Sơn thần ở các núi Triệu Tường, Khải Vận, Hưng Nghiệp, Thiên Thụ, đều lụa màu trắng một mảnh ; vị thần Khâu, Lăng, Phần, Diễn, lụa màu trắng 4 mảnh ; vị Thiên hạ thần kỳ, lụa màu trắng một mảnh, đều dùng lụa hạng ba. Đựng vào hộp đan, mỗi án 1 hộp.

Ở chính vị thì gọi là "Giao tự chế bạch", ở phối vị gọi là "Phụng tiên chế bạch", ở tòng vị gọi là "Trị thần chế bạch" đều viết bằng mực ở đầu tấm lụa.

2. Tam sinh, theo lệ cũ chăn nuôi 3 tháng, cấp thêm 18 cái lọng đỏ, thừng gai đỏ 18 sợi, bắt dân phu Thừa Thiên thường ngày đem trâu, dê ra tắm rửa. Trước một ngày sai hoàng tử tước công mặc triều phục đốc đồng quan Lễ bộ và quan phủ Thừa Thiên đến sở Thần trù xem xét, đến lúc làm thịt lấy nước luộc lòng trâu làm thái canh đựng vào cái đăng ; dùng lòng và thịt dê, lợn mỗi thứ 6 miếng làm hòa canh, đựng vào cái hình.

3. Xôi. Ở trên đàn 4 án, 20 mâm xôi, gạo nếp 60 thăng, phủ 12 cái, gạo nếp 6 thăng, quỹ 12 cái, gạo tẻ 4 thăng đều dùng gạo tịch điền. Ở Phương đàn 8 án, 40 mâm xôi, gạo nếp 120 thăng, dùng gạo Bắc Thành.

4. Quả phẩm. Do ty Lý thiện chọn mua, thứ tươi tốt đựng vào biên và đậu.

5. Đèn đuốc. Theo y lệ cũ.

C. *Â m nhạc*

1. Bài nhạc. Từ khi đốt củi, đến lúc đốt văn tế, tất cả 9 lần tấu nhạc : đốt củi thì tấu bài "Hiển thành", đốt hương thì tấu bài "Cảnh thành", nghinh thần thì tấu bài

bộ là Hà Quyền, Vệ uý là Nguyễn Khả Bằng, thự Hiệp trấn Quảng Nam là Phan Huy Chú, chia đi các nơi.

Rồi bọn tuyển quan ở Quảng Bình là bọn Nguyễn Lương Huy, Đặng Đức Thiệm xét tâu rằng : "Những con các viên trước được chỉ sai, chỉ truyền và công đồng sai phó [1] xin đều cho hoàn tráng".

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Con đẻ của các viên ấy, năm trước chuẩn y lời bàn của đình thần và của bộ cho đem vào hạng quan viên tử, là vì lúc mới dựng nước có gia ân điển, nên chưa nỡ giảm bỏ. Nay đã sửa sang quy chế bình thường, xếp đặt quan chế, phàm ai liệt vào hàng quan thì phải có chiếu sắc làm bằng chứng. Những quan bậc ấy thì bằng sắc đã thu tiêu rồi, nếu lại vin vào đấy mà gia ân cho tập ấm thì lâu ngày dấu tích đã mất, chẳng khỏi cái tệ giả mạo. Vậy định lại rằng phàm là con công thần Vọng Các, và hiện có danh sách từ năm Minh Mệnh thứ 9 [1828] trở về trước thì vẫn cho vào hạng quan viên tử ; còn các chức quan khác mà không có sắc chiếu, thì con đều không được dự, như thế đã thận trọng danh vị và ngăn chặn sự cầu cạnh và dối trá".

Đến khi tổng danh sách dâng lên, thì đinh số Quảng Nam hơn lên 12 phần, Quảng Ngãi hơn lên 8 phần, tuyển quan và trấn quan đều được nghị thưởng.

Cho Phạm Hữu Tâm làm Phó quản cơ thự Phó vệ uý vệ Lạc dũng.

Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt tâu rằng sáu phòng thành tào, và trấn Hà Tiên, nha lại ít mà việc thì nhiều, xin trích lính ở các cơ An thuận, Hồi lương ai biết viết tính thì sung bổ vào chức Vị nhập lưu thư lại, xoá tên trong sổ lính. Vua nói : "Bọn ấy nguyên là người can phạm không tốt, nếu lại sai họ làm việc đao bút [2] thì chẳng hóa ra dạy vượn trèo cây à !". Không cho.

Thự Thượng thư Binh bộ là Nguyễn Khoa Hào chết Truy tặng Thượng thư Binh bộ, cho 400 quan tiền, 3 cây gấm Tống. Hữu Thị lang Binh bộ Biện lý Binh tào thành Gia Định là Nguyễn Công Tiệp chết. Tặng Tham tri Binh bộ.

Bồi đắp bờ sông ở cửa Văn Miếu. Phía trước cửa miếu, gần sát sông, thường bị nước xói lở. Sai thự Thống chế Lê Văn Quý và Nguyễn Văn Quế đốc thúc biền binh 4.000 người đổ đất đắp lấp cho theo hình bán nguyệt, xây đá làm bậc để ngăn

---

(1) *Chỉ sai* : có chỉ của vua sai.

Chỉ truyền : có chỉ của vua truyền khẩn.

Công đồng sai phó : các đình thần công đồng sai phái.

(2) *Đao bút* : người làm lại đời xưa, có việc gì thì chép vào quyển sách bằng trúc, nếu lầm, lấy dao cắt đi, nên gọi là đao bút.

Đắp đê vệ nông ở hai xã Vĩnh Xương và Thủ Lễ hạt Thừa Thiên (xã Vĩnh Xương thuộc huyện Hương Trà, Thủ Lễ thuộc huyện Quảng Điền), tha dao dịch cho binh dân sở tại để cố gắng mà làm.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Các viên dịch thuộc thành có chức Văn hàn ở Tiền quân và người làm sổ sách ở thương khố danh sắc phức tạp, xin bãi cả cho về dân". Vua nghe theo.

Thự Vệ uý vệ Hữu nhất quân Vũ lâm là Trần Văn Tứ, tuổi ngoài 70, xin về hưu. Vua cho là sức còn khoẻ, không cho về.

Bắt đầu đặt thủ Bình Xuyên ở Hà Tiên. Lấy Ân kỵ uý là Nguyễn Văn Hội làm Thủ ngự. Nguyên trước Quản thủ Long Xuyên là Lê Văn Hợp bị ốm, thành thần xin cho Hội thay.

Vua bảo bộ Binh rằng : "Từ trước đặt chức Quản thủ là do việc tòng quyền, so với quan chế mới định thì không có chức hàm ấy. Huống chi Long Xuyên đã có Tri huyện và Huyện thừa, chính sự cái gì cũng thuộc vào cả, còn phải có đặt quan thủ làm gì. Nên hạ lệnh cho thành thần trù nghĩ mà tâu lên". Thành thần tâu rằng : "Long Xuyên cách xa Hà Tiên có kho thóc công chứa chất ở đấy, đất ấy thực là quan trọng, xin đặt thêm thủ sở, định lại quan danh cho có thể chuyên trách việc tuần phòng". Bèn có mệnh lệnh ấy. Lại sai đổi chức Án thủ 2 tấn Lãng Điền và Ngàn Phố ở Nghệ An, làm chức Thủ ngự, đổi chức Quản thủ ấm tuần ở Quảng Bình làm chức Thủ ngự tấn Quảng Tuần cho hợp với quan chế.

Cấp lương tháng cho thư lại 6 cơ Tĩnh man ở Quảng Ngãi, 6 cơ có 1 Chánh cửu phẩm thư lại, 36 đội, mỗi đội có một Tòng cửu phẩm thư lại, hằng tháng, mỗi người tiền 1 quan, gạo 1 phương.

Hai châu Vân Đồn và Vạn Ninh thuộc Quảng Yên gạo kém, dân có sắc đói. Vua dụ cho đem bán thóc ở kho 3.000 hộc, giảm giá thóc định mỗi hộc 4 đồng cân bạc. Quan Bắc Thành cho là 2 châu ấy không có bạc trung bình, tư về bộ tâu lên. Vua nói : "Muốn cứu nguy cho dân mà lại đòi lấy cái dân không có, có phải là ý thương xót của trẫm đâu !". Sai lấy bạc địa phương định giá mà bán thóc cho dân. Hơn tháng, sắc hỏi tình trạng gần đây của dân. Thành thần tâu : "Sáu châu huyện ở Quảng Yên phần nhiều là rừng biển, ruộng lúa không có mấy, nhân dân chỉ nhờ buôn bán để sống, mà Vân Đồn, Vạn Ninh thì bốn bề đều là biển, lại không như các châu huyện khác gần với đường bộ, nếu việc buôn bán hơi bị ngăn trở một chút thì dẫu được mùa cũng không khỏi gieo neo. Gần đây vì thuyền đánh cá người Thanh làm trở ngại, giá gạo vọt cao. Từ khi nhờ ơn phát bán số thóc kho, dân đã đều được khởi sắc. Song nghĩ ơn trời không dám xin luôn, chỉ sợ lương thực của

Lời bàn dâng lên, vua sai đình thần xét lại tâu lên, chuẩn định thi hành.

A. *Đồ thờ* :

1. Bích ngọc : Chọn lấy trong kho ngọc xanh và ngọc vàng đều một cục do sở Nội tạo theo thức mài giũa thành khí, cất ở Nội vụ, (theo Chu quan thì ngọc bích sắc xanh để lễ trời, ngọc tông sắc vàng để lễ đất, bích hình tròn, tượng trời, tông hình vuông, tượng đất), hằng năm làm lễ thì bày ra, lễ xong lại cất đi.

2. Nậm chén rượu [tôn tước] từ trước, ở đàn tròn : đài chén vàng 12 cái, nậm vàng 4 cái. Ở đàn vuông, đài chén bạc 24 cái, nậm bạc 8 cái ; 12 đài chén vàng đổi dùng quả bầu (theo *Lễ ký*, đồ dùng bằng chất sành và quả bầu, là để tượng tính chất của Trời Đất), chén có hai cái trụ chỗ rót và chân đều theo thức cũ làm bằng vàng và vẫn đặt lên bộ đài vàng ; 24 chén bạc, thì đổi dùng đồ sứ pháp lam, đều theo thức cũ lót bạc bên trong, và đặt lên đài bạc ; 12 chiếc nậm vàng bạc thì cũng y theo thức cũ mà đổi dùng đồ sứ, duy cái đầu mũi của tôn thì làm hình đầu thú, bốn cái nậm ở Viên đàn thì bịt vàng, 8 cái ở Phương đàn thì bịt bạc. Lại các chén và nậm bằng sứ ở vị thờ Trời thì dùng sắc xanh, ở vị thờ Đất thì dùng sắc vàng, ở phối vị tả hữu và các vị tòng tự tả nhất, hữu nhất, tả nhị, tả tam, tả tứ, tất cả 5 án đều sắc xanh ; hữu nhị, hữu tam, hữu tứ tất cả 3 án đều sắc vàng. Các đồ thờ chế trước như thìa bằng vàng bạc, bát nước bằng sứ thì cứ bày đặt như cũ. Lại chế thêm đồ sứ ở Viên đàn nậm to bằng sứ, (theo Chu quan thì thái tôn là nậm đời thái cổ bằng sành), thứ xanh 3 chiếc, thứ vàng 1 chiếc, đựng nước lã, bày mà không rót.

3. Đăng [1] và hình [2] mỗi thứ 12 cái đều bằng sứ. Ở Viên đàn 4 cái đăng, xanh 3, vàng 1 ; ở Phương đàn 8 cái đăng, xanh 5, vàng 3, 12 cái hình, xanh vàng đều 6 cái.

4. Quỹ và phủ [3] mỗi thứ 12 cái bằng sứ, phủ hình vuông, quỹ hình tròn.

5. Biên [4] và đậu [5], chính vị phối vị 4 án mỗi án đều 12 cái ; vị tòng tự tả nhất, hữu nhất 2 án, mỗi án đều 10 cái ; tả nhị, tả tam, tả tứ, hữu nhị, hữu tam, hữu tứ 6 án, mỗi án đều 8 cái. Đều là biên thì dùng tre, đậu thì dùng đồ sứ, biên thì đựng bánh trái.

6. Đẳng, bàn, đậu thì đựng dưa muối, y theo lệ trước mà bày, duy các án thì ngoài cái bàn thứ ba, lại đặt cái bàn thứ 4 để bày các thứ đăng, hình, phủ, quỹ và mâm xôi.

---

(1) *Đăng* : đồ thờ bằng sành để đựng thức ăn, có nắp và chân cao.

(2) *Hình* : đồ thờ, tức thố đựng rau đựng canh.

(3) *Quỹ và phủ* : đồ thờ, dùng để đựng ngũ cốc, có nắp.

(4) *Biên* : đồ thờ, như mâm bồng đựng quả phẩm đan bằng tre.

(5) *Đậu* : đồ thờ để đựng thịt, có nắp.

nhiều mà gạo thì ít, khai khẩn núi rừng, chỉ trồng khoai, ngô, bông sợi, dưa bí để đổi chác cho người buôn).

Trấn thần Thanh Hoa tâu rằng : "Nguyên miếu và Hành cung ở trấn, hằng năm các tiết Chính đán, Đoan dương mồng một, ngày rằm và các lễ tiết khác, thì binh đội Uy chấn thuộc trấn đeo gươm đứng hầu ở hai ban tả hữu, quân dung cần phải chỉnh đốn, xin chi tiền kho để sắm sửa mũ chiến màu đen 20 cái áo bằng vũ đoạn (nỉ), màu quan lục 20 cái, giáp quần 20 cái và hia, tất, từ sau khi gặp các lễ tiết ấy thì giao đội binh ấy mang mặc.

Vua theo lời xin, lại cấp tiền lương tháng cho binh 4 đội Uy chấn (Lệ trước mỗi tháng chỉ cấp gạo 1 phương, nay cấp thêm 1 quan tiền).

Xiêm La sai sứ là Sá A Nô Lạc Phu Thôn đến tạ việc giao hiếu. Khi sứ đến Gia Định, thành thần đem bản thảo quốc thư phi đệ tâu trước. Vua bảo bầy tôi rằng : "Khi trước triều đình sai sứ sang Xiêm, chính vì việc khu xử nước Vạn Tượng và việc hỏi rõ chuyện dung túng tướng biên vượt địa giới làm càn. Nay sứ đến trong thư trình bày đều che lỗi, chỉ dùng lời nhún lẽ khuất để vui lòng ta thôi, nhưng họ đã dựa đó để thông hiếu, nếu ta nghiêm cự thời là đối với người không được rộng rãi". Bèn dụ thành thần phái người đưa sứ giả đến Kinh. Khi sứ đến, sai Lễ bộ đem việc trước hỏi vặn ; sứ giả chỉ dùng lời nhún để đáp. Đến lúc về, vua cho yết kiến và yên ủi, phủ dụ, nhân yêu cầu ba việc là : "A Nỗ nay đã bị bắt, chính nên chọn người giỏi để giữ nước, tuy là nước nhỏ, cũng có đất đai nhân dân, há có thể bỏ không đặt Quân trưởng. Nên kíp tính liệu đi. Ấy là một việc. Chung Vi Sây Xú Pha Họa Di trước đã thiện tiện giết người hành nhân ở Nghệ An, việc làm bội nghịch. Nên hỏi rõ nguyên uỷ, sai người giải giao để nước ta trị tội, khiến cho quan dân hai nước đều biết rằng gây bậy chuyện ở biên giới là không thể tha thứ, như thế thì sau này mới biết răn mà giữ vô sự. Ấy là hai việc. Mùa đông năm ngoái, thiên tướng nước Xiêm là Sủng Sam Giả thiện tiện đến quấy nhiễu thổ ty Cam Lộ, tội tuy nhỏ, cũng phải trừng trị, để dứt mối thù hằn, ấy là ba việc. Ngươi về nói với Phật vương, như muốn tình nghĩa láng giềng được lâu dài thì ba việc ấy nên kíp liệu làm sớm đi. Ta sở dĩ sai sứ thần bày tỏ cặn kẽ là vì nghĩ đến giao tình bạn đã ba bốn đời, và mong cho vua nước ngươi tỉnh ngộ thôi. Nếu cứ hồi hộ như thế thì sợ khó giữ trọn hòa hiếu. Đến lúc ấy chớ có bảo là ta đối với nước láng giềng không tử tế".

Lại nói : "Trẫm xem thế nước Xiêm chưa được bền vững mười phần, nên vẫn lo hộ. Vậy gửi lời nhắn bảo Phật vương nên phòng bị thắt buộc [1] trước khi mưa để cho phúc nước được lâu dài. Ấy là lời nói ân cần của trẫm, chớ bỏ qua". Sứ giả lạy tạ.

---

(1) *Thắt buộc trước khi mưa* : *Kinh Thi* có câu : "Đãi thiên chi vị âm vũ, trù mâu hộ dũ", nghĩa là : "Trước khi trời mưa, lợp nhà, sửa cửa".

"An thành", dâng ngọc lụa thì tấu bài "Gia thành", tuần rượu đầu thì tấu bài "Mỹ thành", tuần thứ nhì thì tấu bài "Thuỵ thành", tuần sau cùng thì tấu bài "Vĩnh thành", tiễn thần thì tấu bài "Tuy thành", đốt văn tế thì tấu bài "Hựu thành". Vua về cung thì tấu "Khánh thành".

2. Đồ nhạc. Chuông lớn, khánh lớn đều một cái ; chuông nhỏ, khánh nhỏ đều 12 cái, chuông dùng đồng, khánh dùng đá ; chuông lớn, khánh lớn mỗi án treo một giá, chuông nhỏ, khánh nhỏ cùng treo một giá. Chuông lớn, khánh lớn bày dưới hàng chuông trống lớn ; chuông nhỏ, khánh nhỏ bày hàng dưới nữa, rồi đến trống kèn đại nhạc. Sáu người thự Hòa Thanh mặc áo đủ mũ sung giữ việc đánh chuông, đánh khánh. Làm lễ thì theo nghi chú cũ, khởi chuông trống là một tiết riêng. Rồi đến khi tấu nhạc, mỗi bản nhạc, thì bắt đầu đánh ba tiếng chuông lớn, cử nhạc rồi, thì lấy chuông nhỏ, khánh nhỏ hòa với đàn sáo, cuối cùng đánh 3 tiếng lớn. Các tiết dẫn lên, dẫn xuống, vẫn dùng đại nhạc.

3. Múa nhạc. Thự Thanh Bình sung làm vũ sư : văn võ đều 2 người, vũ sinh văn võ 64 người, văn múa thì vũ sư 2 người cầm cờ tiết, vũ sinh 64 người, bên tả cầm ống sáo, bên hữu cầm cờ vũ ; võ múa thì vũ sư 2 người cầm cờ tinh, vũ sinh 64 người, bên tả cầm mộc bên hữu cầm búa ; đều áo mũ sẵn sàng chia đứng về phía nam cấp thứ ba, đông, tây cùng hướng lại nhau. Tuần rượu lễ đầu, người giữ chuông đánh 3 tiếng chuông lớn, âm nhạc cử lên ; vũ sư ở đông, tây, đều giơ cờ tinh lên dẫn vũ sinh tới trên thềm, chia ra tả hữu đứng sau hàng ca công, đều ngảnh mặt về phía bắc, dàn làm 8 hàng, đều theo hàng múa mộc và búa. Ca công tấu bản nhạc xong thì người giữ khánh đánh 3 tiếng khánh lớn, vũ sư dẫn vũ sinh lui về chỗ cũ. Tuần rượu lễ thứ nhì, vũ sư ở đông, tây đều giơ cờ tiết lên dẫn vũ sinh tới hàng, múa ống sáo và cờ vũ, tiết thứ cũng như tuần rượu đầu. Tuần rượu sau cùng, cũng múa như tuần thứ nhì, rồi đều lui đứng chỗ cũ.

D. *Nghi chú* :

Hằng năm mồng 9 tháng giêng, Khâm thiên giám dự chọn 3 ngày tốt vào trung tuần tháng 2 dâng trình ngày được khuyên đỏ là quẻ thứ nhất ; chấm đỏ là quẻ thứ nhì, không được khuyên chấm là quẻ thứ ba. Ngày 11 quan Khâm mạng bói ngày tế Giao, bắt đầu gieo keo quẻ thứ nhất, nếu chưa được tốt thì gieo lại quẻ thứ hai, nếu lại chưa được tốt thì mới gieo đến quẻ thứ ba. Nếu 3 quẻ đều không tốt thì dùng ngay quẻ thứ nhất.

Đến ngày hành lễ, nhạc tấu 9 bài. Khi ngự giá về cung thì phái thêm đội Thanh bình thự 8 người ca công, cùng 8 người nhạc công thự Thanh bình, chia làm hai ban đông, tây dẫn đi trước, ca, nhạc đều tấu. (Còn các tiết khác thì cũng như nghi thức cũ).

Hưng miếu và Thế miếu sửa chữa xong, chọn ngày tốt, làm lễ an thánh vị. Khâm thiên giám chọn ngày sai, vua xuống dụ nghiêm trách, xử tội giáng phạt. Rồi giáng Lê Tiến Tường không được kiêm quản, cho Lê Đăng Doanh thay.

Thanh Hoa có giặc biển. Kinh phái Vệ uý Trung thuỷ là Trần Văn Lễ, Vệ uý Hậu thuỷ là Trương Văn Tín, đem binh thuyền đi tìm bắt. Vừa đến núi Song Ngư ở Nghệ An thì gặp 2 thuyền giặc, một cái chạy về phía đông, một cái thì chống cự. Bọn Lễ đốc binh xông đánh, bắt sống được 3 tên, chém được 6 đầu, còn thì nhảy xuống biển chết. Bắt được thuyền và khí giới. Việc tâu lên. Vua khen. Thưởng cho bọn Lễ quân công và kỷ lục đều 1 thứ, cho biền binh 300 quan tiền. Giết kẻ phạm bị bắt là Lưu Á Bát, Dư Quốc Nhất, Lý Á Tam, đem bêu đầu trong 3 ngày ở các tấn sở từ Nghệ An trở ra Bắc đến Quảng Yên.

Đắp 2 pháo đài ở Biện Sơn thuộc trấn Thanh Hoa, đài to gọi là pháo đài Biện Sơn (ở phường Tứ Chính), đài nhỏ gọi là pháo đài Tĩnh Hải (ở núi Lộc Dữ), đều dựng cột cờ và làm nhà quân. Ở pháo đài lớn, dựng thêm kho thuốc súng. Sai chở ở Kinh ra 4 cỗ đại bác, 8 cỗ đồng bác quá sơn (mỗi cỗ 200 viên đạn) chia để ở đấy. Lấy Quản cơ Đặng Văn Thành lĩnh chức Thành thủ uý pháo đài Biện Sơn, kiêm quản pháo đài Tĩnh Hải và kiêm chức Tấn thủ Biện Sơn.

Vận tải vào Kinh thứ tiền mới đúc ở Bắc Thành, tiền đồng lớn 1 đồng cân là 46.500 quan, tiền kẽm 6 phân là 55.000 quan.

Chín châu đạo Cam Lộ vào cống và dâng phương vật tạ ơn (9 thớt voi đực). Thổ tri châu 9 châu năm ngoái được ban sắc mệnh, cho nên nhân kỳ cống đến tạ. Sai trước thưởng cho 3 người Thổ tri châu Mường Vang, Ba Lan, Làng Thìn, hiện đi đó mũ áo thường triều Tòng thất phẩm. Đến khi triều kiến, nghi tiết lúc tiến lúc đứng như đã tập quen. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Chín châu thần thuộc triều đình đã lâu. Năm ngoái biên cảnh có việc, mới nghe hịch triệu thì hưởng ứng ngay. Trẫm thấy lòng thành cảm kích nên chuẩn cho kỳ cống năm nay tới Kinh để thưởng cho. Vả lại họ ở nơi xa lánh, tự trước đến nay, chưa từng tập quen lễ độ, nay mới mặc phẩm phục mà có thể đến lạy ở điện đình không sai nghi thức, thực là do lòng thành khẩn hướng theo phong hóa, trẫm rất khen. Nên cho thêm 3 người Thổ tri châu, 6 người đại hành, 17 người thổ lại mục, áo sa đều 1 cặp, 10 người đầu mục, áo sa đều 1 cái, để cho đều biết quen mặc áo mũ mà dần tiến đến thanh giáo mãi mãi".

Lại cho họ các Thổ tri châu :

(Thổ tri châu Mường Vanh là Kiềm cho họ Lâm, Thổ tri châu Na Bôn là Xiết cho họ Thạch, Thổ tri châu Thượng Kế là Phủ cho họ Khâu, Thổ tri châu Tá Bang là Chiêu cho họ Lĩnh, Thổ tri châu Xương Thịnh là Khả cho họ Sơn, Thổ tri châu

dân khó tiếp tế được". Sớ vào, vua phê bảo : "Vùng biển yên lặng, ai cấm buôn bán mà lại nói như thế, có ngụ ý gì chăng".

Lấy Quản cơ cơ Hậu kiên Tả quân là Nguyễn Văn Tạo làm Phó thống thập cơ Kiên nhuệ thuộc Tả quân.

Khởi phục Hoàng Kim Hoán làm Hiệp thủ đạo Cam Lộ.

Nước Thuỷ Xá sai sứ đến thông khoản. Trước là năm Minh Mệnh thứ 2, Quốc trưởng Ma Ất sai sứ tới thành Phước Sơn trấn Phú Yên xin cống. Ma Ất chết, việc không thành. Năm thứ 4 em là Ma Mỗ lên thay, lại sai sứ xin cống. Rồi Ma Mỗ chết, việc lại không thành. Em Ma Mỗ là Ma Lam nối, từng muốn cầu thông hiếu, mà không có người sai đi sứ được. Đến bấy giờ, vua thấy nước ấy đã lâu không đến cống, sai trấn thần uỷ người dò thăm tình trạng, và ghi rõ bờ cõi, núi sông chính sự, phong tục để dâng lên. Rồi phái bọn Đội trưởng thuộc trấn là Nguyễn Văn Quyền đi tự Phước Sơn, qua 6 ngày đến nước ấy.

Ma Lam thấy Quyền đến rất mừng, và trình bày tình trạng, bèn sai thuộc hạ là bọn Ma Diên, Ma Xuân đem sản vật địa phương (1 cái ngà voi), theo Quyền đến xin thông chức cống. Trấn thần tâu lên. Vua sai thưởng cấp bạc lụa và quần áo (thưởng cho Quốc trưởng nhiễu màu hồng màu lam đều 1 tấm, sa nam 20 tấm, cho Ma Diên, Ma Xuân khăn nhiễu màu bảo lam, áo sa, quần triều đều 1, bạc đều 10 lạng). Ban yến để uý lạo rồi cho về.

Lại sai hỏi sứ giả rằng : "Thủy Xá, Hỏa Xá vốn là một nước hay hai nước" ? Sứ giả đáp rằng "nước mình là Hỏa Xá, Quốc trưởng xưng là Hỏa vương, không từng nghe có Thủy Xá, tên Thủy Xá là tự sứ trước phiên dịch lầm". Từ đấy nước ấy đến cống, xưng là Hỏa Xá.

(Giới hạn Hỏa Xá : đông giáp thuộc man Phú Yên, tây giáp nước Lèo, nam giáp thuộc man Bình Hòa, bắc giáp thuộc man Bình Định ; nước ấy không biết văn tự, có truyền báo chỉ lấy móc câu bằng thau chuyển đệ làm tin. Thuế lệ thì hoặc nộp vải hoặc nộp dao, không có định ngạch. Chỗ ở không có thành quách, voi ngựa cũng ít. Ở giữa có một cái nhà sàn, Quốc trưởng ngồi giường bằng tre, mặc áo màu vàng thêu đầy hoa, đội khăn nhiễu màu xanh, mặc quần vải trắng ; bên tả hai cái nhà sàn thờ cúng thần kỳ. Khi Quốc trưởng ở thường, sai khiến làm việc, chỉ dùng người thân, không có binh giáp ; khi nước có việc thì họp dân làm binh, mang dao, vác nỏ, không việc thì giải tán về ruộng làng. Trị nước không có pháp luật hình phạt. Phàm thuộc man trái lệnh thì Quốc trưởng trù ếm cho dịch lệ và hỏa tai rất ứng nghiệm, cho nên dân man sợ như thần, dân có thịt rượu dâng Quốc trưởng thì đánh chiêng đánh trống, tay múa, chân nhảy làm lễ thờ vua. Phong tục tin ma quỷ, có đau ốm thì chỉ biết cầu đảo mà thôi. Tính quen nắng, giỏi bắn cung, dân cư

Bắt đầu đặt huyện Kim Sơn, lệ vào phủ Yên Khánh, Ninh Bình. Lĩnh Dinh điền sứ là Nguyễn Công Trứ, ở phía ngoài đê Hồng Lĩnh đo được số ruộng hoang là 14.620 mẫu, chia cấp cho dân nghèo hơn 1.260 người. Lập thành 3 làng, 22 ấp, 24 trại và 4 giáp chia làm 5 tổng, tâu xin đặt riêng một huyện gọi là Kim Sơn, chọn người hợp với địa phương làm Tri huyện để phủ dụ khuyên bảo. Nhà ở, lương tháng, trâu cày và điền khí của dân thì do quan cấp cũng như lệ huyện Tiền Hải. Ruộng thực canh và ruộng khẩn thành điền thì bắt đầu từ năm nay đánh thuế ; ruộng lưu hoang thì năm Minh Mệnh thứ 13, bắt đầu thu thuế.

Vua cho là được. Bèn sai chọn đặt Tri huyện, chế ấn triện cấp cho, dựng huyện lỵ ở làng Quy Hậu, mộ lập lại và lệ đủ số (Đề lại 2 người, Thông lại 8 người, thuộc lệ 50), hằng năm cấp tiền công nhu 50 quan.

Công Trứ lại dâng sớ nói : "Những làng ấp mới lập của các huyện Tiền Hải, Kim Sơn đều là nhóm họp dân phiêu lưu chưa có liên hệ với nhau. Xin định quy ước khiến họ biết sự kiểm thúc, lâu sẽ thành quen :

1. *Đặt trường học.*

Mỗi ấp, mỗi làng đều dựng nhà học, đón một thầy học, làng thì lấy ruộng 10 mẫu, ấp thì 8 mẫu làm học điền, miễn đánh thuế. Ruộng học điền ấy, phải góp sức cùng làm, đầy năm thu hoạch, lưu làm học bổng. Người đến 8 tuổi thì cho vào trường học, dạy cho các việc quét rửa, ứng đối, tới lui, các phép hiếu, trung, tín, kính, nhường, rồi sau mới dạy văn hữu. Đến khi 16 tuổi đã hơi thành tựu thì theo thứ tự mà cho lên trường huyện, phủ, trấn. Nếu học không được thì cho đổi nghề khác. Đến như trại giáp thì một trại lấy 5 mẫu, giáp lấy 3 mẫu mà phụ vào ấp hay làng.

2. *Đặt xã thương.*

Ấp và làng đều đặt xã thương [1] chọn người tin cẩn để giữ, phàm ruộng khai khẩn thành điền, 3 năm về trước còn được miễn thuế, thì mỗi mẫu lấy 30 uyển thóc, đến sau đã thu thuế thì mỗi mẫu lấy 20 uyển ; nộp vào kho. Khi thóc kém thì bán ra, khi hơn thì đong vào. Gặp thuỷ hạn bất thường thì chiếu khẩu phần mà cấp cho ; năm được mùa thì lại thu chứa y số.

3. *Siêng dạy bảo.*

Ấp, làng đều có Ấp trưởng, Lý trưởng. Lại lấy 25 nhà làm một tư có Tư trưởng, làng đặt thêm 2 Tư trưởng, ấp đặt thêm 1 Tư trưởng, do quan địa phương cấp bằng, theo các Ấp trưởng, Lý trưởng mà trông nom dân. Trong hạt mình cai quản, như có

(1) *Xã thương* : kho thóc ở xã.

Xây các lầu cửa Chính nam, Đông nam, Chính tây, Tây nam, Quảng Đức, Thể Nguyên ở Kinh thành, đổi cửa Thể Môn gọi là cửa Thể Nhân.

Cho Nguyễn Kim Bảng làm Thượng thư Công bộ. Sai thự Trung quân Tống Phước Lương kiêm quản Tào chính, Phó tướng Nguyễn Văn Xuân kiêm quản Thương bạc. Xuân dâng biểu xin từ. Vua dụ rằng : "Ngươi liền năm coi việc biên giới, nhiều công khó nhọc, nên sai kiêm quản nha ấy, đó là triều đình thù lao, thưởng công để khuyến khích tôi con. Vả lại việc Thương bạc có đủ nhân viên làm việc, ngươi tuy tuổi già, vẫn nên trong sạch công bằng mà chủ trương khiến chúng không được sinh tệ là được rồi. Nếu có lỗi nhỏ, trẫm cũng không trách, chớ từ".

Đặt Ấn phòng ở Gia Định thành và Bắc Thành, Lại bộ tâu bàn rằng : "Ấn triện ở Gia Định, Bắc Thành, trước do Tổng trấn chuyên giữ. Vả lại chương sớ sổ sách hai thành, công việc bề bộn, tới kỳ mới sai người đem dùng thì sợ quan Tổng trấn coi không xiết, khỏi tệ sao được. Phải nên định lập chương trình, cho có chuyên trách. Xin đặt ấn phòng hai thành, dùng Lang trung hoặc Viên ngoại lang, Chủ sự 1, 2 người sung bổ. Phàm có sớ sách từ trát ở thành, thì phải nhân xem bản thảo có tự tích của đại viên thành tào (Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt có tật ở cánh tay, cho khắc chữ ký mà đóng) mà đóng ấn triện, hằng tháng lập sổ đăng ký để tra cứu. Nếu không phải là việc công mà quan trên tư túi cho chữ ký ép sai đóng ấn triện, thì cho làm tờ tâu bày. Bằng vì tình riêng mà ẩn giấu và thiện tiện dùng trộm thì có tội. Lại xin hạ lệnh cho Gia Định chọn lấy ở lại phòng hoặc các tào một viên Bát phẩm thư lại, 1 viên Cửu phẩm thư lại, 5 viên Vị nhập lưu, Bắc Thành chọn lấy ở Thừa biện ty 1 viên Bát phẩm thư lại, 4 viên Vị nhập lưu, lấy ở lại phòng 1 viên Cửu phẩm thư lại, 6 viên Vị nhập lưu, phái theo viên Ấn phòng làm việc".

Vua nghe theo. Lấy Viên ngoại lang bộ Lễ là Đặng Văn Thống sung Ấn phòng Bắc Thành, Tư vụ Lại bộ là Bùi Tăng Huy làm Chủ sự thự Viên ngoại lang, sung Ấn phòng thành Gia Định.

Đắp thành Vĩnh Ninh đạo Cam Lộ trấn Quảng Trị. (Thành ở 2 phường Yên Mỹ, Tân Yên xã Cam Lộ, bốn mặt thành dài suốt 138 trượng 4 thước, cao 6 thước 5 tấc).

Vua thấy binh ở trấn đạo ít, phái thêm binh ở Kinh 500 người, sai Thống chế Phạm Văn Điển đi coi công việc. Trên thành đắp 4 đài, chở súng gang và súng đồng quá sơn ở kho Kinh mỗi thứ 8 cỗ, đặt ở đó, trong thành thì xây kỳ đài, dựng kho thuốc súng và các nhà trại của quan và quân. Vài tháng công việc xong, thưởng sa, đoạn và tiền cho từ đồng lý trở xuống, theo thứ bậc.

trưởng và chương trình bầu Cai tổng, trong đó đã trách việc xét bắt kẻ oa trữ và giặc cướp, khuyên răn kẻ gian điêu, mong cho lầm lỗi thì răn bảo nhau, xóm giềng giữ nhau, ai làm xứng chức thì có thưởng, không xứng chức thì có phạt, các quy điều thiết lập rành rành có thể căn cứ, xin do trấn thần Nam Định, đạo thần Ninh Bình sao lục nghị định trước mà gửi khắp cho bọn tổng lý vâng theo, là được rồi". Vua cho là phải.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Lệ trước ở thành đặt tả hữu Thông phán đều 1 người, tả hữu Kinh lịch đều 2 người để coi 6 phòng của Tả hữu thừa ty. Nay 3 phòng Hộ, Binh, Hình đã có Đại viên lĩnh mỗi tào, lại có Tá lĩnh theo tào làm việc, còn phòng Lại thì lệ theo tào Hình, phòng Lễ thì lệ theo tào Binh, phòng Công thì lệ theo tào Hộ, công việc đều do ba tào kiêm làm ; Thông phán, Kinh lịch không dự chuyên trách, xin đổi bổ Chủ sự và Tư vụ theo thành để quản suất 3 phòng Lại, Lễ, Công".

Vua y cho. Sai chọn người kham việc tạm bổ chức hàm Chủ sự, Tư vụ Hộ ty, Binh ty, Hình ty, đều 1 người theo thành tào để chuyên giữ công việc 3 phòng Lại, Lễ, Công. Lại nghĩ 2 phòng Hộ, Hình nhiều việc, sai đặt thêm Bát cửu phẩm thư lại đều 1 người (trước Bát cửu phẩm đều 3, Cửu phẩm đều 5). Phòng Công bớt 1 Cửu phẩm, mà thêm 1 Bát phẩm (trước Bát phẩm 1, Cửu phẩm 6). Các thư lại đặt thêm theo lệ là thí sai, không được viện theo thư lại ở Lục bộ tại Kinh mà xin thực thụ ngay.

Tầm Bồn là Nội cho họ Hướng, Thổ tri châu Ba Lan là Ngân cho họ Đồng, Thổ tri châu Mường Bổng là Huân cho họ Cốc, Thổ tri châu Làng Thìn là Đôn cho họ Thiết).

Vua dụ rằng : "Chín châu nguyên thuộc bản đồ nước ta, đời đời tiến cống. Năm trước cấp cho sắc mệnh, đó là những châu đã được thấm nhuần thanh giáo rồi. Từ trước đến nay, tục man noi theo nhau chỉ kể thế thứ, chẳng biết họ tự đâu ra. Phàm giáo hóa của vương giả không phân biệt loài nào, nếu để có tên mà không họ thì có phải là ý xem dân như một của trẫm đâu ! Vậy đều cho họ, viết lại sắc mệnh cấp cho, để đời đời noi theo cho được họ hàng thân nhau, luân thường gìn giữ mà đều theo đạo lớn".

Quan Bắc Thành là Phan Văn Thúy theo dụ sát hạch viên dịch các tào, chia hạng, làm danh sách tâu lên. Cho là bọn ấy từ trước không khỏi cái tình tệ bè đảng, tham tang. Nhưng gần nay ngày thường uỷ phái việc công, liêm hay tham, chưa thể khám phá được. Xin hãy cứ theo lý lịch sự trạng, và gọi đến công đường để sát hạch về thư toán, luật lệ, từ trát, xem trong ấy người nào làm việc xuất sắc là hạng ưu, hơi chăm chỉ là hạng bình, già yếu, mà làm việc tầm thường là hạng thứ, chữ viết không ngay, phép tính không hiểu, từ trát, luật văn nhiều chỗ không thông hoạt cũng là đã bị xử tội trượng hay bị khiển trách, mà lại nhác nhơn thì vào hạng liệt.

Vua bảo Lại bộ rằng : "Thuý ở thành chưa lâu ngày, không thể khám phá được tệ trước, cũng có thể nói được ; song xét người mà chỉ cứ thư toán, từ trát, thì sao đủ làm cân nhắc được. Huống chi xếp làm hạng ưu mà không có thực trạng, nếu viện lệ thăng bổ thì sẽ quá lạm, mà so với hạng bình thì lại không lấy gì để khuyến khích lòng người. Vậy hạng ưu thì giao bộ bàn xét, hạng bình thì cứ cung chức như cũ, hạng thứ, có cấp thì giáng một cấp, Vị nhập lưu thì đình lương 1 năm, đều vẫn lưu làm việc, hạng liệt thì bãi".

Thuý lại tâu rằng : "Bè đảng tất trước thì cha con, anh em, rồi sau đến người khác. Nay xét thư lại ở thành, một ty phòng mà có cha con, có anh em ruột, có anh em họ, tuy tình trạng chưa rõ rệt, nhưng người này người kia hùa nhau, thế tất cũng có. Xin hễ ai hèn kém thì bãi đi, ai nhanh nhẹn làm việc được thì đổi lẫn cho nhau, như thế thì nếu có vết xấu, tất có thể phát giác như thế thì việc lại trị, có thể mong được nghiêm chỉnh trong sạch". Vua cho là phải.

Chuẩn định chức quyền sai Đội trưởng ở Thừa Thiên và từ Quảng Bình trở vào nam, (lệ trước chức Đội trưởng phủ binh và trấn binh đều do quản hạt quyền sai) bắt đầu từ năm nay, hễ thập binh không khuyết thì do quan phủ, quan trấn tâu cử lên để cấp bằng Thí sai, 3 năm không có lỗi thì tâu xin thực thụ. Ghi làm lệ.

Đội Tiểu sai có Phan Ngọc Lý trước vì tội trá mạo bị phát vãng Ai Lao làm binh, trốn đi Hải Dương, đổi tên là Hồ Đăng Trị giả dối xưng là được sai đi xét hỏi, sách nhiễu người ta. Thị vệ là Lê Kim Trợ bắt được đem nộp Bắc Thành xử chém. Thưởng cho Trợ 30 lạng bạc.

Vua bảo bộ Hình rằng : "Bọn trá mạo, bày đặt sinh sự, tất có kẻ lại bắt chước làm như Phan Ngọc Lý. Nên dụ cho thành thần thông sức quan lại địa phương trong hạt phải dò xét mà bắt trị tội".

Đốc học Nghệ An là Trần Trọng Huyến và Đốc học Bắc Ninh là Nguyễn Huy Tá đều vì ốm nghỉ việc. Lấy Đốc học Quảng Nam là Đặng Huy Dư làm Đốc học Nghệ An, Tri phủ Quảng Bình là Lâm Văn Bỉnh làm Đốc học Bắc Ninh, Hàn lâm viện Tu soạn là Trần Lê Hiệu làm thự Đốc học Quảng Nam. Bớt chức Đốc học Bình Hòa. Vua nói : "Số học trò ở Bình Hòa còn ít, một chức Giáo thụ đủ rồi, hà tất đặt nhiều, nên bớt đi".

Vua đến nhà lương tạ (nghỉ mát). Thưởng cho biền binh dựng nhà ấy 100 quan tiền.

Truy bổ Giám sinh Nguyễn Danh Thái làm Hàn lâm viện Điển bạ. Thái sau khi thi Hội bị bệnh chết.

Vua nghe biết, dụ bảo : "Thái dự hàng sinh viên, từng được ơn nhà nước giáo dục, đọc sách chăm học đã trải 3 năm, ứng cử thi Hội chưa trả được nợ bút nghiên. Lại chưa kịp đến kỳ kén bổ mà vội đã mang chí lìa trần, tình cảnh khổ sở như thế rất là đáng thương. Bèn truy thụ chức ấy".

Sửa chữa điện Trung Hòa, điện Cao Minh trung chính, nhà Trinh Minh, viện Thuận Huy, sai Tả thống chế Nguyễn Văn Trọng, Hữu thống chế Trần Văn Cường trông coi 2.000 binh Thị trung, Thị nội làm việc ấy. Thượng thư Công bộ là Nguyễn Kim Bảng hội làm. Đầy tháng làm xong.

Vua ngự ở điện Cần Chính, ban yến cho văn võ từ Tam phẩm trở lên ở Tả vu, Hữu vu, cho tiền vàng, hà bao gấm và bạc lạng theo thứ bậc.

Lấy Trấn thủ Hà Tiên là Nguyễn Hữu Thuyên làm Trấn thủ Phiên An, Vệ uý vệ Hùng cự nhị là Lê Văn Huyên làm Trấn thủ Hà Tiên. Bọn Vệ uý vệ Phấn võ quân Thần sách là Nguyễn Duy Tân, Vệ uý vệ Định võ là Nguyễn Văn Đường, Vệ uý vệ Tráng võ là Nguyễn Văn Cận, Vệ uý vệ Quảng võ là Võ Văn Tín đều được gọi về Kinh, do bộ dẫn yết kiến.

Vua xuống chỉ đều cho dùng vào chức Trấn thủ, đợi khuyết sẽ bổ.

Trong Kinh kỳ mưa mãi. Vua lo việc đê phòng ở Bắc Thành, sắc cho quan Đê chính đem tình trạng đê điều và nước mưa tâu lên.

kẻ bất hiếu, bất đễ, bất thuận, bất kính cùng là du thủ du thực, giao kết với côn đồ thì phải nghiêm ngặt răn cấm ; ví còn quen giữ nết xấu, thì phải trình với Hữu ty xét xử. Nếu dụng tình giấu giếm thì Ấp trưởng và Tư trưởng cũng phải tội.

4. *Cẩn phòng thư.*

Phàm trong tổng có giặc cướp, phát ở chỗ nào, ở lý thì Lý trưởng cùng Tư trưởng, đem dân phu 30 người, ở ấp thì Ấp trưởng đem dân phu 20 người, theo Tổng trưởng, đến cứu gấp. Nếu thế lực không địch nổi, thì phải lẻn theo phía sau, cho kỳ cùng dò xem giặc ẩn nấp ở đâu thì phải phi báo quan sở tại cùng các nơi lân tiếp cùng đến vây bắt cho được, để xử án. Nếu theo bắt bất lực, để bọn giặc chạy xa thì chiếu số của cải sự chủ mất thì bắt các ấp lý trong tổng bồi thường. Cai tổng, Lý trưởng, Ấp trưởng, Tư trưởng, đều theo luật trị tội.

5. *Chăm khuyên răn.*

Dân thường ở ấp lý, có kẻ không theo phép thường, không chịu làm ăn, đã chuẩn cho ấp lý trưởng được sát hạch, quan địa phương thì phải thời thường đi tuần xem xét, vào nơi nào, thấy phong tục thuần hậu, ruộng đồng mở mang, nhà không có người ăn chơi, đất không có nơi bỏ hoang, trong 3 năm, người cai quản không can án, thì cứ thực đề đạt, mà chờ nêu thưởng. Nếu nhân dân lười biếng, đồng ruộng bỏ rậm, tập tục gian dâm, cùng nhau kiện tụng, thì Ấp trưởng, Lý trưởng đều bị chiểu luật trừng trị, chọn người cẩn tín nhanh giỏi làm thay)".

Vua giao xuống đình thần bàn. Cho rằng : "Việc dạy dân hóa tục, cố nhiên quan hệ ở khi đầu, mà thi hành phép trị phải có thứ tự, cùng nên cân nhắc việc hoãn, việc gấp. Trong lời xin của Công Trứ việc mở trường học vốn là một việc trong vương chính, nhưng làm ở khi dân đã đông lại giàu thì tốt, nếu làm ở khi dân lưu tán mới nhóm thì chưa phải là việc cần kíp. Việc đặt xã thương, cũng là một mối chính trị hay. Song làm xã thương trước hết phải có của công, rồi sau tuỳ năm thu vào hoặc tán ra. Như hai huyện mới khai khẩn, số thu vào một năm chỉ đủ chi một năm, mà hạn mỗi mẫu lấy 30 uyển nộp kho, thì bữa ăn hằng ngày ở trước mắt cũng không đủ, còn đâu mà để dành phòng cứu đói khi khác, chẳng cũng là việc hoãn làm trước mà việc gấp làm sau đấy ư ! Điều này đợi sau sẽ thi hành, ngày nay chưa thể làm vội. Việc đặt Tư trưởng để chăm dạy bảo, thì làng đã có Lý trưởng chịu trách nhiệm hết việc trong làng ; huống chi làng to đinh từ 50 người đến 150 người, thì có lệ đặt 1 Phó lý trưởng, từ 150 người trở lên thì đặt thêm 2 Phó lý trưởng, sao đến nỗi làm việc không khắp mà phải đặt Tư trưởng thêm nhiều danh sắc như thế. Đến việc cẩn phòng thư và chăm khuyên răn thì đại ước việc đuổi bắt trộm cướp là trách ở Tổng lý trưởng. Vả lại năm ngoái bàn định điều lệ đặt Lý

Vua bảo bầy tôi rằng : "Nước sông lên xuống chậm hay chóng là tự nơi hạ lưu thông hay tắc. Dòng sông ở Bắc Thành hạ lưu đổ về các cửa biển Nam Định ; ở đấy hoặc có chỗ quanh co bồi cát đến nỗi ứ tắc. Vậy hạ lệnh cho trấn thần cứ thực tâu lên".

Trấn thần tâu rằng : "Hạ lưu của sông chảy về cửa biển trong hạt có 7 nơi : (Từ địa đầu của sông, 2 ngả, một ngả từ xã Cổ Viễn huyện Thượng Nguyên là hạ lưu của sông Cái chia ra chảy về các cửa biển Liêu Lác, Ba Lạt, Trà Lý, một chi bên tả cửa Ba Lạt chảy ngang về cửa Lân Hải, một chi bên hữu chảy ngang về cửa Lạn Hải, một chi từ Hà Lão huyện Hưng Nhân chia làm hai dòng là sông vừa, một dòng xế về phía hữu chảy đến ngã ba phường Kim Uyên, lại hợp với sông Cái, chia chảy ra các cửa biển của ngả trước, một dòng xế về phía tả, qua ngã ba xã Canh Nông, chia chảy ra hai cửa biển Diêm Hộ và Trà Lý). Hai cửa Diêm Hộ và Trà Lý, dòng sông quanh co, thế nước chậm và yếu ; hai cửa Lân, Lạn, thì lại gần đến biển sông mới bắt đầu chia nhánh, dòng sông đến đấy cũng chảy chậm và xa ; dòng sông Cái chảy mau ra biển thì chỉ có các cửa biển Ba Lạt, Liêu Lác mà thôi, trong ấy cửa Ba Lạt và cửa Liêu đường nước quanh co, không bằng cửa Lác thẳng hơn. Lại cứ xuân năm nay, nước thường lên xuống, đo mức nước sâu các cửa biển, không chênh nhau mấy, mà cửa biển nhiều nơi có cồn cát, ngoài lạch lại có cát ngầm liền nhau, là vì hạ lưu của sông đều chảy về đấy, cho nên hằng năm đất cát bồi thêm là lẽ tất nhiên. Nhưng xét các cửa Liêu Lác, Ba Lạt, Lân, Lạn, đến ngã ba xã Thượng Hộ, các cửa Trà Lý, Diêm Hộ đến ngã ba xã Canh Nông, đều dài hơn 1 vạn vài nghìn trượng, nguyên không có đê điều giữ lụt mà hằng năm nước lụt không tràn ngập mấy, là vì có nhiều chi phái chảy san làm yếu thế nước. Từ Thượng Hộ và Canh Nông ngược lên việc đắp đê phòng thật là kiên cố, thế mà thường cứ bị nước lụt tràn phá, ý là ở thượng lưu và trung lưu, nhánh sông chia ra đã ít, mà đường nước nhiều nơi bị lấp cạn đến nỗi nước ứ tiêu chậm mà tràn ngập địa hạt này là vì thế".

Vua bảo phê rằng : "Trẫm nghe các cửa biển hạt ngươi nguyên là sâu, gần nay ngày thấy nông cạn, cho nên nước không chảy thông thoát lắm. Nếu đổ lỗi cho thượng lưu, thử nghĩ các đường sông ở thượng lưu xưa nay chỉ có thế thôi, sao thế nước gần đây so với ngày trước lại tăng nhiều thế".

Lấy Vệ uý vệ Túc võ quân Thần sách là Lê Văn Thường làm Trấn thủ Bắc Ninh.

Sai Lang trung gia Hiệp trấn hàm Bang biện biển vụ là Trần Chấn kiêm làm việc lương tiền đồn Châu Đốc. Lương tiền Châu Đốc trước dùng 1 người, Viên ngoại lang Hộ bộ trông coi, đến nay bãi.

Vua nghe nước Đại Man (tức Diến Điện) ở đầu đời Nguỵ Tây, sai sứ thông hiếu do đường Hưng Hóa đến, sắc cho Bắc Thành hỏi khắp các cố gia để ghi chép

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LIX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10 [1829], mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, lễ Hạ hưởng.

Sửa chữa Triệu miếu, Thái miếu [1]. Sai thự Trung quân là Tống Phước Lương trông coi công việc.

Đổi định khóa lệ duyệt tuyển ở Thanh Nghệ và Ninh Bình. Lệ trước, khóa tuyển dùng năm Giáp, năm Kỷ, năm Minh Mệnh thứ 5 Giáp thân, nhân mất mùa, hoãn đến năm Ất dậu. Đến nay là kỳ khóa, Hộ bộ tâu lên. Vua nói: "Phép tuyển 5 năm một khóa. Nay nếu cử hành thì niên hạn chưa đủ, vậy đổi định năm Ất, năm Canh làm khóa, bắt đầu từ sang năm Canh dần".

Cấp y phục mùa xuân cho ty Hộ vệ vệ Loan giá, ty Cảnh tất hộ vệ, đội Kim sang và vệ Hổ oai tiền. Sau có [đơn vị nào] tục bổ thành ngạch, thì chiếu lệ ấy mà làm.

Triệu Hữu Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào thành Gia Định là Nguyễn Khoa Minh về Kinh. Lấy Hữu Thị lang Hình bộ là Ngô Bá Nhân cho thự Hữu Tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Gia Định kiêm quản Công tào sự, lại kiêm việc từ chương ở thành.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Kho thóc ở Nam Định rất rộng, công việc vận tải, đong lường cũng nhiều, mà lính kho lệ chỉ có 100 người, xin thêm 50 người sung việc coi giữ". Vua y cho.

---

(1) *Triệu miếu* : miếu thờ Triệu tổ Tĩnh hoàng đế, tức Nguyễn Kim.
Thái miếu : miếu thờ Thái tổ Gia dụ Hoàng đế, tức Nguyễn Hoàng.

mọi người đều cho là điềm hay, nhưng trẫm chưa lấy làm phải, đã ban dụ chỉ cho rõ ý trẫm, ngày nay, phỏng ngọc tỷ đời Tần mà lại thấy nữa thì cũng còn cho là ở đức chứ không phải ở tỷ, huống chi quả ấn này lại kém xa. Song ấn này cũng không ví như đồ chơi thường được. Chôn vùi dưới đất hơn mấy trăm năm, nay lại sung làm đồ dùng của vua, cũng không phải là không có nguyên nhân. Gọi là triệu tốt thì được, chứ gọi là điềm quý thì chưa được". Bèn thưởng cho Nguyễn Văn Hóa chức Chánh đội trưởng và 20 lạng bạc.

Vua nhân khánh tiết ban ân, dụ thưởng các nha môn Lục bộ, Văn thư phòng, Thái thường, Quang lộc, Nội vụ, Vũ Khố 5.000 quan tiền, võ ban, từ thự Phó vệ uý trở lên và Suất đội Cẩm y, Loan giá, Thị trung, Thị nội đều được tiền bổng 1 tháng. Văn võ ở Kinh và ở ngoài bị giáng phạt từ năm Minh Mệnh thứ 9 trở về trước cùng những người bị tội công hay tư đã thành án từ ngày 23 tháng 4 năm nay về trước, thì đều do hai bộ Lại, Binh khai danh sách, để lượng cho khai phục và khoan giảm. Suất đội các sở công tác ở Kinh, thì đều thưởng tiền bổng 1 tháng ; binh và thợ đều một quan tiền ; binh ở ngoại lệ không có lương tiền thì đều thưởng tiền 1 quan.

Các trấn Bắc Thành thóc thuế tích khiếm từ năm Minh Mệnh thứ 7 [1826] trở về trước, đều cho dân giảm giá mà nộp bằng tiền.

Bắc Thành bắt được giặc trốn là Hoàng Kỳ Trung, đem giết. Trung trước theo nghịch phạm Nguyễn Đình Khuyến mưu đồ làm giặc nguỵ xưng là Bạch Xỉ Công Khuyến đã bị bắt, Trung lẩn trốn ở Sơn Tây và Hưng Hóa. Dân ngụ nhiều người bị hắn lừa dối. Đến bấy giờ Thống quản thập cơ Uy thắng thuộc Hậu quân là Phan Bá Hùng sai cho thuộc hạ là Nguyễn Đặng Đồng nhập loã dụ đến Bằng Dã (tên đất, thuộc huyện Hạ Hoa, Sơn Tây) đem binh đánh úp bắt. Bắt được hết văn từ và ấn nguỵ. Thành thần đem trạng tâu lên. Vua phê bảo rằng : "Tên yếu phạm ấy trốn ấy trốn tội giết đã lâu, nay cũng khó tránh. Xem tờ tâu vui mừng lắm". Thưởng cho Bá Hùng gia 1 kỷ lục, kỷ lục 2 thứ, Đặng Đồng được chức Cai đội, biền binh được thưởng 60 lạng bạc, 200 quan tiền.

Lấy Hiệu uý Nguyễn Tiến Lâm cho thăng thự Phó vệ uý, vẫn quản 3 đội Ngân sang, kiêm quản đội Tài hoa, sung hành tẩu ở xứ Thị vệ Ngân bài.

Quảng uy công là Quân chết, Công bị đậu, sinh chứng hiểm. Vua sai ngự y ngày đêm điều trị, không khỏi mà chết. Vì thế nghỉ triều 3 ngày, cho thuỵ là Cung Trực. Sai hoàng tử trưởng thân đến phủ đệ, cho lễ điện tửu. Phát của kho và 3.000 quan tiền, uỷ cho Tôn Thất Bằng trông coi việc tang. Ngày chôn cất cho tế một đàn.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Thuộc binh Nghệ An theo thành sai phái 98 người, và thuộc binh ở thành 35 người, đều là người phạm tội, đổn bổ làm binh, chưa thành đội ngũ, xin dồn làm các đội Tùng thiện tam, tứ, ngũ thuộc thành". Vua y cho.

Bọn Lê Đại Cương tâu rằng : "Việc đê phòng, công trình lớn có 18 sở, trong tháng có thể xong, sở công trình nhỏ thì hiện đương thực đắp. Vả tự cuối xuân đến nay, mưa không liên miên, xem xét thuỷ chí [1], cũng chưa tràn quá bờ sông". Vừa mới vài ngày thì nước sông lên hơn 10 thước, thành thần Phan Văn Thuý đem việc phi báo. Vua xem tờ tâu bảo bộ Hộ rằng : "Mới qua tiết Tiểu mãn [2] chưa đến kỳ nước lớn tam phục [3] mà nước sông đã lên mau như thế, lòng ta rất lấy làm lo. Phải phi dụ ngay cho bọn Lê Đại Cương xem việc đê có chỗ nào quan yếu chưa đắp xong, thì báo gấp cho Phan Văn Thuý lập tức phái biền binh ngày đêm sửa đắp, để khỏi chậm trễ không kịp việc".

Có khúc đê mới ở Kim Quan đầu đuôi và đoạn giữa, tất cả hơn 140 trượng, thường thường sụt lún, Phan Văn Thuý nghe báo, lập tức phái uỷ chánh phó Thống quản Thập cơ là bọn Nguyễn Xuân, Nguyễn Văn Tạo, Vũ Văn Thân đem 1.000 binh kíp đi cứu hộ, lại thân hành đốc làm. Mấy lần cứ đắp lên lại sụt xuống, bèn làm sớ tâu lên. Vua dụ rằng : "Chỗ đê ấy rất là nguy hiểm xung yếu, tình hình khó khăn khẩn cấp ta đã biết rồi. Nay đã thi công, phải nên hết sức trù tính để được tốt về sau, há lại cứ đổ là khó mà nhất vị ngồi trông, để đến nỗi vì thiếu một sọt đất mà không xong ư ! Ngươi là chức Đại viên thống hạt, phàm việc phải cầu cho làm được, cầu cho xong xuôi, không nên cho là việc đã có nha chuyên trách mà còn có ý kiến đun đẩy. Lúc này phải thêm biền binh và thân hành đi đôn đốc cũng đã khiến người ta vững lòng. Nên gắng lên, tưởng sự thế còn có thể làm được. Nay nên hội đồng với bọn Đê chính đốc suất binh lính, gắng sức bồi đắp, lượng đóng cọc và ném đá kè ở chân đê, cốt giữ cho vụ nước thu này không lo. Đợi đến mùa đông sẽ lại trù làm. Thế nước ở thành lên xuống thế nào, cứ 10 ngày một lần tâu. Nếu có sự tình hoãn cấp thì cho tâu ngay". Lại nói : "Trẫm xem đồ bản dâng lên, chỗ đuôi đê mới giáp với đê cũ hình vuông thước thợ nếu là đầu nước chảy vào thì tất phải dồn chứa mà xung phá, khó giữ khỏi lo bất ngờ. Nên ở chỗ đê cũ với đuôi đê mới, cách nhau 15 trượng hoặc 20 trượng, mà không có đình chùa, dân cư, thì đào ra một cửa ước độ 10 trượng, sâu đến chân đê, để cho thế nước thông suốt mà thuận dòng. Đó là sửa trị chỗ hiểm, phải nên mưu đồ cho hay".

Lại dụ sai quan Đê chính là Hoàng Quýnh và Nguyễn Văn Khoa chia đi các sở xem xét. Lê Đại Cương và Lê Thuận Tĩnh thì chuyên đóng công trường Kim Quan.

---

(1) *Thuỷ chí* : cái mấp đo nước sông.

(2) *Tiểu mãn* : khí tiết, cứ 21, 22 tháng 5 dương lịch là Tiểu mãn.

(3) *Tam phục* : sau tiết Hạ chí, ngày canh thứ ba là sơ phục, ngày canh thứ tư là trung phục, ngày canh sau lập thu là mạt phục.

tự của trẫm có nơi chưa rõ ràng, mà không ai đem việc ấy tâu bày". Trần Văn Quý thì đổi bổ cho Phó vệ uý vệ Chấn uy.

Quan trấn Nghệ An tâu rằng : "Ba huyện Cam Cát, Cam Môn, Cam Linh thuộc phủ Trấn Định, bốn huyện Xa Hổ, Man Soạn, Mường Lan, Sầm Tộ thuộc phủ Trấn Biên ở dọc biên giới, trước theo tục Man, huyện hạt hoặc cứ tên bản tên mường tuỳ theo nơi ở mà gọi là trưởng (như loại trưởng động, trưởng mường). Nay bọn Thổ tri huyện và Huyện thừa đều muốn theo lệ các huyện trong trấn mà chia đặt 5 huyện Cam Cát, Cam Môn, Cam Linh, Xa Hổ, Man Soạn. Mỗi huyện đều 4 tổng và huyện Mường Lan 2 tổng, huyện Sầm Tộ 5 tổng, tổng đặt 1 Cai tổng, cấp cho mộc triện để thừa hành việc công". Vua y cho.

Lĩnh Dinh điền sứ Nguyễn Công Trứ dâng sớ rằng : "Trước ở Nam Định lượng đo số ruộng bỏ không ở các xã huyện Giao Thuỷ mà chia lập làng ấp. Có dân xã Liêu Đông là Phạm Nguyên Trung đem 70 lạng bạc nhờ người theo hầu là Lê Đình Thọ kêu xin, lại có dân xã An Đạo là Ngô Huy Phác đem 90 lạng bạc đến nơi ngụ sở kêu xin, đã đem người và tang đến Nam Định giam giữ để đợi án".

Sớ giao xuống quan Bắc Thành tra bàn, cho rằng Công Trứ vâng mệnh đi dinh điền, có trách nhiệm vỗ về khuyên bảo. Nếu biết tự mình trong sạch mà giữ công bằng lấy uy tín dạy người thì ai còn dám tư túi. Bọn Phạm Nguyên Trung kia đem của đi van, ấy là dân hèn dùng kế trốn tránh ; Lê Đình Thọ, nhận lời người nhờ cậy chẳng qua là một người thuộc tòng, sao nên quá trách. Về phần Công Trứ thì nên tự xét và bảo cự tuyệt đi mà răn là phải. Nay lại bắt số bạc tang mà bày tỏ ở chương sớ, làm rác tai vua, thế là tự trị không nghiêm mà lại khép người vào pháp luật, để cầu mua tiếng ngay thẳng cho mình đều là không phải việc nên làm của người quân tử. Xin giáng 3 cấp đổi nơi khác. Còn bọn Phạm Nguyên Trung thì phạt xuy trượng rồi tha.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Xét án thì phải tình lý thích đáng mới có thể phục được người. Nguyễn Công Trứ trù biện việc dinh điền, quả thật giữ được trong sạch công bằng thì cũng chỉ ở chỗ hết lòng mình thôi. Còn như Phạm Nguyên Trung và Lê Đình Thọ manh tâm trong tối, cầu cạnh, xin xỏ, thì làm sao biết trước được mà ngăn ngừa bọn Nguyên Trung là đáng tội mà lại bảo không nên quá trách, sao thấy lý mờ tối thế ? Vả trong án xét không có sự trạng rõ ràng sách nhiễu lấy tiền, thế là Công Trứ trị tội không phải không nghiêm. Duy nhận hối lộ có bạc tang ở đó mà người nhận, chúc thác lại là người nhà, nếu chỉ cự tuyệt và răn, như lời thành thần nói, thì người nhà sách nhiễu mà bản quan tự tha, như thế có được không ? Công Trứ không dám ẩn giấu, rõ ràng tâu lên, mà lại cho là làm nhàm tai là thế nào ? Huống chi bọn Nguyên Trung tự phạm pháp luật chứ ai đặt vào ? Công Trứ đi theo

sự tích. Lại hạ lệnh cho Hưng Hóa phái người đi họa đồ về đường sá nước ấy xa gần thế nào để dâng xem. Vừa xảy nước Đại Man cùng nước Nam Chưởng đánh nhau, mới đi qua núi Cửu Hạn (thuộc tỉnh Hưng Hóa) đến đất Bản Khẩu (tên đất, ở đầu địa giới Đại Man), có binh man ngăn đường, không đến được, phải trở về. (Từ trấn thành Hưng Hóa đến núi Cửu Hạn, đi mất 1 tháng linh 8 ngày ; từ núi Cửu Hạn đến Bản Khẩu, 3 ngày nữa. Người phái hỏi người lính ngăn đường nói từ đấy đến thành nước Đại Man, ước 1 tháng nữa).

Đội trưởng Tiền quân Bắc Thành là Bùi Hoặc nhũng lạm tiền của lính, thành thần nghị tội trượng lưu. Án tâu lên. Vua dụ rằng : "Binh để giúp nước và bảo vệ dân, nhà nước vỗ nuôi không cách gì là không chu đáo. Từ trước đến nay quản quân và đầu mục thấy họ béo hay gầy không hề quan tâm, lại lấy họ làm lợi cho mình, binh đinh thỉnh thoảng chán ghét vì bị sách nhiễu, đến nỗi trốn tránh nhiều, mà dân cũng khổ về việc bắt điền. Sai bảo không được việc, vị tất đã không phải là vì cớ ấy. Nhiều lần đinh ninh răn bảo, mà Bùi Hoặc còn dám lờn pháp như thế. Nếu chỉ theo luật xử tội lưu thì lấy gì răn kẻ khác". Bèn xử Hoặc tội trảm giam hậu, quản quan đều bị giáng. Sai thành thần sao chép dụ ấy truyền khắp các quân.

Người Thu Châu, Tuyên Quang là Nghi Thị Nghị tuổi mới 16 có tên trai hung bạo trong làng thích sắc đẹp, muốn hiếp dâm, người con gái tự thề chết chứ không chịu nên bị đánh chết. Quan Bắc Thành tâu lên. Vua sai Lễ bộ bàn cấp biển ngạch khắc bốn chữ "Nghi Thị trinh nữ" (1) làm nhà nhỏ ở cổng làng để treo mà nêu khen.

Lấy Tham hiệp Thanh Hoa là Tôn Thất Lương làm thự Hiệp trấn Thanh Hoa.

Làm hiên Hàm Thanh và đình Thất Doanh.

Trước tiết Vạn thọ 1 ngày có Đội trưởng Nguyễn Văn Hóa ở phường Vĩnh Trinh trong Kinh thành, nhân đào đất được một quả ấn ngọc thuỷ tinh ở dưới gốc cây chuối, đem dâng.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Trẫm xem xét rõ ấn này trên khắc núm hình thú, văn khắc chữ "Ký thọ vĩnh xương" (2) dùng lối chữ Long chương phượng triện (3) già dặn và chất phác, tuy không khắc ghi năm tháng, nên khó tra xét trong sử sách, duy nghiệm sắc ngọc và phép viết, thật là một vật nghìn trăm năm trở lên, chắc không phải là đời gần đâu. Nhân nhớ đến năm ngoái được ngọc tỷ "Vạn thọ vô cương" (4),

(1) *Nghi Thị trinh nữ* : người gái trinh họ Nghi.

(2) *Ký thọ vĩnh xương* : đã sống lâu lại thịnh mãi.

(3) *Long chương phượng triện* : lối chữ như rồng bay phượng múa.

(4) *Vạn thọ vô cương* : sống muôn năm không cùng.

Vua không y, sắc rằng phàm phát vãng làm lính phải theo tội tình nặng nhẹ, nên phát đi Trấn Ninh thì đi Trấn Ninh, nên phát đi Tương Dương thì đi Tương Dương, không được cứ vin vào làm lệ.

Ngày Nhâm dần, vua thân hành cày tịch điền. Trước thì sai Hữu ty chế đồ lỗ bộ, tuyển binh kỵ mã diễn tập. (Tán cán cong cửu long hạng nhỏ 1 cái, tán tròn sắc vàng 4 cái, cờ vàng 2 cái, phan dạ lông 2 cái, phan đuôi báo 2 cái, cờ rồng 2 cái, cờ phượng 2 cái, phan hành chính 2 cái, phan thi huệ 2 cái, phan phu văn 1 cái, phan trấn võ 1 cái, phan ngũ sắc 10 cái, cờ cảnh 1 cái, cờ tất 1 cái, cờ tả đạo 1 cái, gậy kim ngô 10 cái, cờ ngũ sắc 10 cái, cung tên 8 cái, tiêu thương 8 cái, súng tay 40 cái, nghi đao 20 cái, súng thần cơ 20 cái, tất cả 148 cái. Kỵ sỹ mang tán, các loại cờ (huy) phan, chàng, kỳ, xí, gậy kim ngô thì đội mũ tròn và mặc áo mở bụng bằng in hoa mang cung tên, Tiêu thương súng, súng tay, nghi đao, súng thần cơ thì mặc áo giáp đội mũ da. Lại lấy thêm đồ lỗ bộ đại giá và thường triều quạt vả 4 cái, đinh ba nằm 10 cái, đinh ba đứng 10 cái, gậy dài 10 cái, búa vàng 10 cái, thương đuôi báo 4 cái, tất cả 48 cái).

Ngày hôm ấy, vua lên ngựa, lính kỵ mã đều thứ tự cưỡi ngựa theo hầu, tinh kỳ sáng rực, lộng lẫy người xem đều khen là nghi vệ thái bình.

Buổi chiều, xa giá đến nhà mát. Thưởng cho biền binh theo hầu, hơn 1.000 quan tiền.

Lấy Phó quản cơ An thuận là Thái Công Triều làm thự Vệ uý vệ Tả bảo nhị, theo lời xin của Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt.

Quan thành Gia Định tâu rằng : "Biền binh vệ Bảo thành, Gia võ thuộc thành trốn nhiều, không thành đội ngũ. Xin cử số binh hiện tại dồn bổ làm 6 đội của vệ Bảo thành". Vua y cho.

Đổi bổ Phó vệ uý vệ Gia võ là Đoàn Cảnh Thạc làm Phó vệ uý vệ Bảo thành, Vệ uý Vũ Văn Chính lĩnh chức Quản đạo đạo Quang Hóa, kiêm quản 2 đồn Thuận thành và Quang phong.

Nước Chân Lạp sai sứ đến chầu. Sứ đến Gia Định, sắc cho không phải đến Kinh. Cho phiên vương sắc thư và lụa màu, cùng thưởng bạc lạng cho sứ bộ rồi bảo về.

Trấn thần Nghệ An tâu rằng : "Hai vụ thuế hạ đông trong trấn từ trước đến nay lệ nộp thóc thuế cứ mỗi 75 thăng thì phải phụ ngoài 2 thăng, gọi là thóc dâng ngoài, đó là phi lệ, xin bỏ".

Vua nói : "Lệ trước Quảng Bình trở về nam, thuế đinh không có gạo cước mà thuế ruộng thì có ngoại phụ ; Thanh Hoa trở ra bắc thì thuế ruộng không có ngoại

Quan trấn Bình Định tâu rằng : "Nguồn Phương Kiện đặt ở một ấp An Sơn. Năm trước trích phái 5 đội trấn binh theo viên thủ nguyên để phòng ngự người Man Lèo và trông giữ bọn tù bị đày. Nơi ấy rất độc, lính bị ốm nhiều. Nay chọn được 2 ấp Đồng, Đăng (thuộc Tả chi) là đất lành, xin dời đồn đến đấy. Lại 5 đội trấn binh đóng giữ đã lâu, xin cứ cơ Bình định thuộc trấn binh 1 đến 10 và trấn binh từ đội 1 đến đội 4, tất cả 14 đội, lượng phái 1 Cai đội và 50 biền binh đi đóng thú ; mỗi tháng một lần thay, mà triệt binh 5 đội về". Vua nghe lời tâu.

Sai Thượng thư Hình bộ là Hoàng Kim Xán kiêm lĩnh việc bộ Lễ.

Thự Hiệp trấn Quảng Nam là Phan Huy Chú lạm đặt danh sắc coi đầm, bị tội vi chế, phải bãi. Lấy thự Hiệp trấn Bình Thuận là Phạm Quang Nguyên làm Hiệp trấn Quảng Nam.

Cho Phó vệ uý vệ Tuyển phong hậu là Nguyễn Văn Huy làm thự Vệ uý vệ Cung võ, Phó vệ uý vệ Ban trực hậu là Nguyễn Đăng Thuật làm thự Vệ uý vệ Túc võ, Phó vệ uý vệ Tuyển phong hữu là Đinh Mậu Phong làm thự Vệ uý vệ Tráng võ, Phó vệ uý vệ Tuyển phong tả là Vũ Văn Thuyên làm thự Vệ uý vệ Tuyển phong tả, Phó vệ uý vệ Tuyển phong tiền là Trần Văn Quần làm thự Vệ uý vệ Dương võ, Phó vệ uý vệ Hậu bảo nhất là Nguyễn Văn Trung làm Phó vệ uý vệ Long võ tả, Cai đội vệ Cẩm y là Phạm Văn Lưu làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong hậu, thủ ngự Kim Bồng là Nguyễn Văn Vy làm Phó vệ uý vệ Hùng cự nhị, Cai đội Cẩm y là Hoàng Văn Tâm làm Phó vệ uý vệ Trung bảo nhất, Cai đội Tiền quân là Lê Văn Xích làm Phó vệ uý vệ Hậu bảo nhất.

Vệ uý vệ Chấn uy là Hoàng Phúc Tài đau yếu xin lui nghỉ. Vua phê chuẩn. Lấy Phó vệ uý Trung bảo là Trần Văn Quý bổ thụ. Hai bộ Lại, Binh đều nhận làm bổ thụ Vệ uý, không tâu lên mà làm bằng sắc cấp cho. Một hôm vua mở xem quan tịch, thấy chép "Vệ uý Trần Văn Quý", sai hỏi, thì quan hai bộ dâng biểu xin chịu lỗi.

Vua dụ rằng : "Tờ chỉ bổ thụ Trần Văn Quý là trẫm thân soạn thảo cho. Nhân dưới chữ bổ thụ không có ghi chú "Y vệ Phó vệ uý" nên bọn ngươi lầm thì cũng có cớ. Song Quý là Chánh tứ phẩm Phó vệ uý mà vội cho chức Thị nội Vệ uý Chánh tam phẩm há không phải là vượt mức ư ! Sao không vạch ra mà tâu lại. Vả bọn ngươi giữ chức trọng yếu, được dự việc can ngăn, như trẫm có chỗ không phải cũng nên đánh bạo ra sức can ngăn, mới hết trách nhiệm kẻ thần tử. Nay việc nhỏ tầm thường còn không lưu tâm, thì công việc quan trọng sẽ là thế nào ? Há chẳng phụ cái ý đặt quan chia chức và cái ý sẵn lòng nghe lời can của trẫm ư ! Nay cũng không cần trách lắm, chỉ nên đem dụ chỉ này, sao cấp cho các bộ viện, cho biết văn

Cấm quan lại thiện tiện bán lương quân lính. Trước kia biền binh Bắc Thành đến Kinh thao diễn, đi đường có người đem bán khẩu lương. Đến nay việc phát ra, quản quan phải giáng cấp, thuộc lại phải cách dịch.

Vua nhân dụ bộ Binh rằng : "Trẫm nghe ở Kinh và ở ngoài có nhiều tệ ấy, thậm chí quan lại tham lam nhờ thế chia lợi, đến nỗi binh lính vì thế mà đói thiếu, bỏ trốn. Nên thông sức cho các quản lĩnh nghiêm cấm".

Chuẩn định từ nay những mộ binh các vệ đội đã có khóa lệ chính ngạch mà bỏ trốn thì tước ngạch ngay. Ngày bắt được chiếu lệ như giản binh mà xử tội (sơ phạm trượng 90, tái phạm gông 2 tháng, đủ hạn, trượng 100 rồi tống về hàng ngũ, phạm lần thứ ba thì tội giảo giam hậu). Nếu trong 100 ngày ra thú thì được miễn, 200 ngày thì giảm 2 bậc, không thú thì người cùng đội hoặc khác đội đều được bắt giải. Trốn về xã mình hoặc xã khác, cho dân sở tại tra bắt. Người nào ẩn giấu thì cùng tội với kẻ phạm, đến tử hình thì giảm 1 bậc. Người quản quan không kiểm thúc thì chiếu lệ giản binh của quân Thị nội mà lượng giảm tội. (Trong một năm mỗi thập trốn 4 người thì Suất thập bị 30 roi, cứ mỗi 2 người, gia 1 bậc, tội đến trượng 70 mà thôi. Một đội, trốn 12 người thì Suất đội bị 30 roi cứ mỗi 6 người gia 1 bậc, tội đến 90 trượng thôi ; một vệ mà trốn 100 người, thì Quản vệ bị 30 roi cứ mỗi 50 người gia 1 bậc, tội đến trượng 100 thôi. Suất đội trở lên thì chiểu theo lệ tội công mà giáng phạt, Suất thập thì bị quyết hình).

Như lính trốn quay về thú, hoặc quản quan tự bắt được, hoặc mộ người khác sung vào thì được giảm tội. Nếu hà khắc sách nhiễu đến nỗi binh lính bỏ trốn hoặc sau khi lính trốn không báo, cùng là mượn người mạo tên thay vào để mưu giảm tội, việc phát ra thì đều tuỳ nhẹ nặng mà xử trị.

Lấy Tham hiệp Quảng Trị là Đoàn Khiêm Quang làm Tham hiệp Thanh Hoa, Lang trung Hình bộ là Hà Duy Phiên làm Tham hiệp Quảng Trị.

Lấy Hữu Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Khoa Minh làm Thượng thư Lễ bộ.

Thanh Hoa được mùa to ; Quảng Trị, Phú Yên, Bình Hòa, Ninh Bình và các trấn Bắc Thành cũng báo tin được mùa. Vua mừng lắm.

Thự Hữu Tham tri lĩnh Dinh điền sứ Nguyễn Công Trứ về Kinh phục mệnh, nhân tâu rằng : "Khi trước đo đạc số hoang ở Ninh Bình, có khu ruộng, đất hoang ở xã Bồng Hải, khi bắt đầu phái đạc thì trội ra hơn 720 mẫu, dân không chịu ký nhận. Lại phái đạc lại chỉ trội lên có hơn 300 mẫu, ấy đều là do tệ lại dịch hào cường thông đồng giấu bớt. Muốn cứu xét lại thì địa thế xứ ấy là rộng, không phải 1, 2 tháng mà làm xong được nên không dám lưu lại để làm. Nay xin sắc cho đạo thần đạc lại, lấy số ruộng trội chia lập làng ấp, để gây nghiệp cho dân nghèo, mà trị tội kẻ gian giấu".

đường thẳng, tại sao lại cho là mua tiếng ngay thẳng. Đó chẳng qua là ý kiến sai lầm cho nên bất giác đã bàn quá đáng. Vậy truyền chỉ nghiêm trách thành thần mà Công Trứ thì miễn nghị".

Tháng 5, mé ngoài biển đảo Đại Chiêm thuộc Quảng Nam có giặc biển cướp thuyền buôn, trấn thần phi tấu. Vua dụ bộ Binh rằng : "Ngày nọ, Thanh Hoa, Nam Định có 2, 3 thuyền giặc đi lại đón cướp thuyền buôn rồi bị quan binh bắt được, địa phương được yên. Nay Quảng Nam bỗng có tin ấy, chỉ là lũ chuột vất vưởng ở đáy nồi, rồi cũng khó tránh được lưới trời. Duy cõi biển xa rộng, lũ ấy sớm thì đông tối thì tây, nhân thế mà thừa cơ lén nổi. Bọn giặc lớn ấy, không thể để chậm mà không giết, vì sợ lửa đom đóm sẽ bùng lên". Tức sai bọn Vệ uý vệ Thành võ là Nguyễn Đức Trường quản lĩnh binh thuyền ra biển dò bắt. Lại hạ lệnh từ Quảng Trị trở ra Bắc, từ Quảng Nam trở vào Nam, đều theo địa phận phái binh đi tuần bắt. Nếu gặp thuyền người Thanh dị dạng, trong thuyền có súng ống binh khí, cùng là hóa vật của nước Nam cướp được, và tình hình đáng ngờ thì bắt để trị. Rồi thấy thuyền giặc đã đi xa, mà mùa gió gần vãn, hạ lệnh cho triệt về.

Diễn trận voi ở phía trước Kinh thành. Vua ra sông Hương để xem. Thị lang Vũ Khố là Hồ Hữu Thẩm sai tượng dịch [1] buộc cọp để thử voi, buộc lỏng, hổ sổng ra, chạy gần đến thuyền vua. Quân ở thuyền đón đánh chết ngay. Vua nói : "Chính là câu : Để hổ huỷ sổng cũi là lỗi ai ?". Xuống dụ nghiêm trách Thẩm phải tội cách lưu.

Dựng lỵ sở phủ Tương Dương và ba huyện Vĩnh Hòa, Hội Nguyên, Kỳ Sơn ở Nghệ An (Phủ lỵ Tương Dương ở Trầm Hương, huyện lỵ Vĩnh Hòa ở Xuy Vàng, huyện lỵ Hội Nguyên ở Khê Môn, huyện lỵ Kỳ Sơn ở Chấp Mộ. Trầm Hương, Xuy Vàng, Khê Môn, Chấp Mộ đều là tên đất).

Dời các đồn dọc biên giới ra phía tây phủ lỵ (trước đặt ở xã Thanh Nhuế huyện Vĩnh Hòa) để làm nơi đày tù phạm quân lưu. Phái 1 Cai đội và 30 lính quân Thần sách thuộc trấn theo phủ viên đóng giữ và quản thúc. Lại ở đồn Lãng Điền lập kho tạm để thu thóc thuế 6 tổng giáp giới các huyện Nam Đường, Thanh Chương mà chứa. Phàm lương tháng của biền binh ở đồn tấn, lại dịch ở phủ huyện, và những tù phạm bị phát vãng làm binh, đều lấy ở đấy mà chi cấp.

Hình bộ tâu rằng : "Trước kia nhân viên bị lỗi phát vãng đi làm lính ở đất mới Trấn Ninh, đã được theo lời đình nghị rút về phủ Tương Dương, do quan phủ quản thúc. Xin từ sau, các án xử phát vãng làm lính ở Trấn Ninh thì đổi đi phát vãng làm lính ở Tương Dương".

---

(1) *Tượng dịch* : thợ đi phục dịch.

mở rộng kho tàng, chẩn cấp cho người chết dịch, không cứ đàn ông, đàn bà, già hay trẻ, số tiền không ngờ tốn đến hơn 73 vạn quan. Lại sai thành, trấn đều sắm thuốc men chữa trị, sống thoát khỏi rất nhiều, rồi yên lành ngay. Sau sức Hộ bộ tư hỏi số tử vong trong số hộ khẩu ở sổ thống kê là 26.835 người, và số nhân dân phụ nữ không có trong sổ cũng mất ngang thế. Ta xem lời tâu, rỏ nước mắt đau lòng không xiết. Kể ra một tấc đất, một người dân, đều là Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế để lại khi mới nối ngôi. Ta bờ cõi không mở rộng được, hộ khẩu không tăng thêm được, mà lại bị như thế, há không đỏ mặt, toát mồ hôi được sao ? Nay may trời giúp đỡ tôn xã để phúc từ khi lên ngôi tới nay 10 năm rồi nhà nước an nhàn, biên giới không lo, hộ khẩu ngày thêm, đất đai ngày rộng. Năm trước Trấn Ninh đem đất quy phụ, Nam Chưởng sai sứ dâng vật báu ; phía tây nam mở đất tới nghìn dặm, đã đặt 6 phủ đất mới Trấn Ninh, Trấn Tĩnh, Trấn Định, Trấn Biên, Trấn Man, Lạc Biên gồm 20 huyện, lại đổi các man Cam Lộ làm 9 châu, rồi sai Hộ bộ làm danh sách liệt kê số hộ từ tháng 5 năm nay về trước, để trình xem. So với năm Gia Long thứ 18, thực tăng được 106.589 người, cũng có thể cởi được cái thẹn ngày trước. Xét nguyên do điều ấy, đều là nhờ trời và tổ tông cho, ở ta có công gì đâu !".

phụ, mà thuế đinh thì có gạo cước, duy Nghệ An có cả hai thứ. Nay trong nước thống nhất, nên đặt phép thường để cho đều nhau".

Vua sai đình thần bàn cho ổn thoả, cho rằng : "Năm đầu Gia Long, trong từ kinh sư tam phụ [1] ngoài đến các thành, trấn đạo, ruộng thì có bậc, đinh thì có hạng mà thu thuế đều theo cái mức trung chính. Duy Quảng Bình trở vào nam, Thanh Hoa trở ra bắc, địa lợi có chỗ rất tốt chỗ xấu, số đinh có chỗ nhiều ít, khó đều nhau nhất luật. Ruộng thì có ngoại phụ là để bù số thóc hao vì để lâu, đinh thì có gạo cước là để phụ vào phí tổn chuyển vận. Từ trước đến giờ các hạt yên theo phép định, vui lòng nộp thuế, không có phân biệt trong ngoài kia khác. Lệ ấy xin chớ đổi. Duy còn tiếng gọi ngoại thưởng, ngoại phụ, thì nên đổi làm thóc nộp bù, cung nộp như cũ. Đến như hạt Nghệ An kiêm có 2 thứ, so với các hạt là nặng, xin miễn cho thóc phụ, mà gạo cước thì theo như Thanh Hoa trở ra bắc mà thu, bắt đầu từ vụ hạ này".

Vua nghe lời bàn.

Đê mới ở làng Đa Hòa thuộc huyện Đông An [2], Sơn Nam, Bắc Thành sửa đắp chưa xong, người đắp thuê phần nhiều lười bỏ. Đê chính là bọn Lê Đại Cương báo thành trù làm. Thành thần phái ngay Phó thống Thập cơ là Phạm Đình Bảo đem biền binh 1.400 người đến đắp hộ, và đem việc tâu lên. Vua bảo bộ Công rằng : "Việc đắp đê, lợi hại rất quan trọng. Trẫm trông về miền bắc, lòng bối rối không khuây giờ phút nào. Thế mà bọn Đại Cương, mình có trọng trách lại làm việc không chu đáo, tức như việc đê nguy hiểm ở Kim Quan, đã không biết trù liệu trước, nay đê này lại sửa đắp không đúng thức để thiếu đến 5, 6, 7 thước, coi thường nhỡ việc như thế há lại theo phép khoan hồng được sao ? Đại Cương trước hết giáng 3 cấp, Nguyễn Văn Khoa, Lê Thuận Tĩnh, Hoàng Quýnh đều giáng 2 cấp, trấn, phủ, huyện sở tại cũng đều giáng 1 cấp".

Rồi sắc cho thành thần là Phan Văn Thuý, đốc thúc binh dân ngày đêm bồi đắp. Thưởng cho quan binh lương tiền 1 tháng, Thuý thấy việc đê Đa Hòa hơi thư, lượng lưu lại 400 biền binh ở đấy để giữ. Còn bao nhiêu họp cả ở đê Kim Quan góp sức bồi đắp.

Vua nghĩ sức binh khó nhọc nhiều, hạ lệnh những cọc kè cần dùng đều do quan chiếu giá trả tiền.

---

(1) *Tam phụ* : tức là tam trực Quảng Bình, Quảng Trị và Quảng Nam.

(2) *Huyện Đông An* : nay là huyện Khoái Châu, Hưng Yên.

nay hằng năm đầu mùa xuân, chim yến làm tổ, phái viên của thành hội đồng với quản thủ sở tại, đến nơi khám điểm đăng ký rõ ràng, đến kỳ thì lính các đội Tân tiệp, Thanh châu, đi nhặt lấy như số, cân lường đem nộp. Đợi 3 năm, thống kê số yến thu được, lấy số trung bình làm định ngạch. Phái viên và viên binh coi giữ dám thông đồng giấu bớt từ 1 tổ trở lên đều chiếu tang, xử nặng vào luật "uổng pháp".

Vua nói : "Hằng năm phái khám và sai lấy nộp thì được. Duy ngạch thuế lấy số trung bình 3 năm làm chuẩn thì chưa ổn, đợi sau lại giáng chỉ sẽ làm".

Lấy Quản cơ cơ Hữu hùng tượng ở Tượng quân là Nguyễn Văn Tạo làm Phó vệ uý vệ Thị tượng nhị quân Thị nội, đổi bổ Vệ uý vệ Thị tượng nhị là Nguyễn Văn Thị làm Vệ uý Thị nội, chuyên quản các tượng cơ Dũng thịnh và Tiền hùng, Tả hùng, Hữu hùng, đổi bổ Phó vệ uý vệ Ban trực trung quân Thần sách là Trần Văn Hùng làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong tiền, Quản cơ cơ Hữu hùng Hữu quân là Lê Văn Tường làm Phó vệ uý vệ Ban trực trung, Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhất là Giả Tiến Chiêm làm Phó vệ uý vệ Ban trực hậu.

Giáng Phó vệ uý vệ Khinh kỵ lĩnh Viện sứ viện Thượng tứ là Nguyễn Trọng Tính làm Phó vệ uý vệ Tiền bảo nhị. Tính trước đi Hạ Châu làm việc nhiều điều không tốt, và thăm dò nước Xiêm La cũng không có thực trạng nên giáng chức ấy và đuổi ra khỏi xứ Thị vệ Ngân bài. Sai Phó vệ uý vệ Phi kỵ là Vũ Văn Giải kiêm quản Thị vệ Ngân bài Nha bài và viện Thượng trà, chế đồ ký thị vệ bằng ngà cấp cho.

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Tại thành hằng năm chi tiền hơn 288.000 quan, mà ở kho chỉ còn có hơn 379.000 quan, xin chở thêm đến cho đủ dùng". Bèn sai chở 150.000 quan tiền ở kho Kinh đem chứa ở Gia Định.

Hai bộ Lại, Binh làm danh sách dâng lên về việc xử phân giáng phạt các quan viên văn võ ở Kinh và ở ngoài từ năm Minh Mệnh thứ 9 trở về trước.

Vua đặc cách cho khai phục, khoan miễn khác nhau. Nhân sắc rằng từ nay quan văn võ dưới tên có ghi bị giáng mà gặp ân chuẩn khai phục, viên nào đã từng hưu trí hoặc đã chết, mà đáng được cấp trả lại mà chiếu văn nếu trót đã tiêu đi thì đều được cấp cho bằng của triều thần. Lệ tập ấm thì chiểu theo phẩm hàm khai phục mà làm. Viên nào can án chưa xong, hoặc bị giải chức đợi xét, thì trước cấp cho bằng của triều thần để giữ làm tin, chiếu văn khai phục phẩm hàm thì đợi khi án xong sẽ làm. Ghi làm lệ.

Vua ra nhà Lương tạ. Thêm 3 chiếc thuyền hiệu Lãng cho ngạch thuyền Gia Định.

Thả cho biền binh ở Bắc Thành và Thanh Nghệ, Ninh Bình về hàng ngũ.

Sớ giao xuống đình thần duyệt bàn. Cho là : "Ruộng đất rộng hẹp, nhất định không di dịch, sao lại có lý mới đạc thì trội nhiều, mà đạc lại lại ít đi. Nay nếu cứ địa giới Bồng Hải mà đạc hết cả, đem số ruộng hiện tại trừ vào ngạch hiện treo, thì đất chia rõ như bàn tay. Kẻ điêu xảo không thò ngón được, mà ruộng lậu có thể trích phát được. Duy nghĩ rằng, chính sách của vương giả, trước là dạy bảo, sau là hình phạt, mà người nhân đức đối với dân nên tỏ lượng rộng rãi dung thứ. Vậy việc khám đạc xin tạm đình hoãn. Nhưng dụ sai đạo thần, đòi họp bọn hào trưởng của dân đến tại công đường mà dẫn bảo khiến tự biết sợ hãi, hối cải. Xứ nào ẩn lậu bày thú cho hết, thì tội đáng bị cùng lệ thuế đáng thoái thu đều được khoan miễn. Nếu cứ một mực mờ ám ngoan ngạnh, cố ý gian lậu, đến khi phái viên khám đạc xét ra thì ẩn lậu tự 1 mẫu trở lên sẽ gia bậc trừng trị. Như thế thì kẻ ngu bướng được có đường đổi mới, mà ruộng hoang lậu không phải phiền về đo đạc nữa, mà dân mọn đều được hưởng lợi".

Vua cho là phải. Rồi sau dân ấy thú nhận ruộng lậu hơn 630 mẫu, và số ruộng hoang đã khai khẩn mà lậu thuế hơn 400 mẫu. Đạo thần tâu lên. Vua đặc ân sai làm sổ đánh thuế mà tha tội.

Bộ Hộ tâu dâng sổ tổng kê về hộ khẩu cả nước, tất cả là 719.510 người. (Thừa Thiên 37.083 người ; Quảng Nam 44.587 ; Quảng Bình 14.534 ; Quảng Trị 19.189 ; Gia Định 5 trấn 118.790 ; Bắc Thành 11 trấn 248.302 ; Thanh Hoa 44.882 ; Bình Định 36.965 ; Quảng Ngãi 18.828 ; Nghệ An 80.287 ; Phú Yên 5.693 ; Bình Hòa 5.525 ; Bình Thuận 9.592 ; Ninh Bình 12.788 ; Tân Cương 22.475).

Vua mở xem, thân làm bài kỷ sự hộ khẩu để ghi, đại ý nói : "Năm Minh Mệnh thứ nhất, bộ Hộ tâu dâng sổ binh dân hộ khẩu năm Gia Long thứ 18, tất cả 613.912 người. Không ngờ, mùa thu bệnh ôn dịch phát lớn, khởi đầu từ các nước ở Tiểu Tây dương [1] qua các phụ đều ở Hạ Châu, trải đến Xiêm La, Chân Lạp, rồi đến nước ta. Lại nhiễm đến nước Đại Thanh và các nước miền Đông Bắc cũng đều mắc tai nạn ấy. Tuy nước ta bị tai nạn không quá lắm như các nước, song khí độc làm hại khắp thành thị hương thôn, nửa đêm bàng hoàng, thật là đau thương. Vả lại thiên tai lưu hành khắp cả bốn biển, già trẻ đều biết, mà mình ở đầu muôn dân, không thể thi hành nhân chính cho khắp để cầu phúc trời thì tránh sao được lỗi ? Ta dẫu chưa dám mong sánh với bậc hiền triết đời xưa, một lời cảm động, đổi tai làm lành, nhưng muốn mở rộng lòng thương xót để gấp cứu tai thương. Rồi giáng chỉ

(1) *Tiểu Tây dương* : Inđônêxia.

hiệp Nguyễn Mẫn đều tội lưu ; nguyên Đê chính là Ngô Phúc Hội, hiệp Trấn thủ Sơn Nam là Nguyễn Đăng Khánh, Hiệp trấn là Trần Thiên Tải, đều tội đồ ; nguyên Tham hiệp Sơn Nam là Phan Thế Chấn năm làm việc ở đấy chưa rõ, sẽ tra xét riêng và nghị sau ; hiện thự Trấn thủ Nam Định là Hồ Văn Vân, nguyên thự Hiệp trấn là Hoàng Quýnh, Tham hiệp là Nguyễn Nhược Sơn, Hiệp trấn thủ Sơn Tây là Lê Phúc Bảo, nguyên Hiệp trấn là Ngô Bá Nhân, Tham hiệp là Nguyễn Trọng Vũ, đều giáng tội.

Vua dụ rằng : "Việc đề phòng trẫm thấu đêm lo nghĩ bời bời 2,3 lần dụ bảo phải dự phòng trước, chớ để lo cho nhân dân. Thế mà bọn Trương Văn Minh không biết hết lòng trù biện lại dám tâu trả lời rằng : giữ được không lo. Thế rồi đê vỡ ngay, cái tội dối trá, nói sao xiết được, vốn nên y lời bàn mà trừng trị nặng. Nhưng nghĩ Văn Minh trước trấn Nghệ An, bắt giặc có công, còn thể lượng giảm. Vậy gia ân cách xuống làm lính về Kinh để sai phái. Nguyễn Đức Hội hèn kém bất tài, đến nỗi mắc tội lệ ấy, cũng có thể tha, đổi phát làm lính hiệu lực ở Nghệ An ; Nguyễn Văn Nghị ngu tối không biết, không đáng trách lắm, đổi giáng làm Đội trưởng theo thành sai phái ; Ngô Phúc Hội coi việc chưa mấy, xấu tốt theo người, đổi làm cách lưu ; Nguyễn Cửu Lợi, Hoàng Văn Tú, Nguyễn Mẫn, còn can án khác, đều cách chức, giao xét ; Nguyễn Đăng Khánh, Hồ Văn Vân, Lê Phúc Bảo, Trần Thiên Tải, Ngô Bá Nhân, Hoàng Quýnh, Nguyễn Nhược Sơn, Nguyễn Trọng Vũ, đợi án sau sẽ kết, còn việc Phan Thế Chấn, thì điều tra mau tâu lên".

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Hai trấn Phiên An và Vĩnh Thanh trong hạt thành, dân xiêu tán nên lính thiếu bắt mãi không được, xin xem các xã thôn trong hạt, năm trước số đinh chưa đủ mà nay đã đủ thì y lệ kén lính cho đủ ngạch binh". Vua y cho.

Định lại phép thi Điện, bộ Lễ tâu rằng : "Khoa trước duyệt quyển, chia làm ưu, bình, thứ, xin theo như phép thi Hội mới định, đổi làm phân số, duy văn đình đối sự lý quan trọng hơn, nên cho phân số nghiệt hơn một bậc (như văn lý thi Hội được 2 phân, thì thi Điện chỉ cho 1 phân). Phàm văn lý được 10 phân thì xin cho đỗ Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ đệ nhất danh (Trạng nguyên) ; 9 phân thì Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ đệ nhị danh (Bảng nhãn) ; 8 phân thì Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ đệ tam danh (Thám hoa) ; 7 phân, 6 phân thì Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp) ; 5 phân trở xuống thì Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân (Tiến sĩ). Lâm thời vua đặc cách cho đỗ thì không kể lệ ấy. Lại khoa trước bảng vàng đóng ấn "Hoàng đế chi bảo" xin đổi đóng ấn "Khâm văn chi tỷ". Lúc trước các quan sung việc trường thi từ trước là do bộ Lại sao chép lời chỉ, nay xin cấp chiếu văn". Vua y lời tâu.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10 [1829], mùa hạ, tháng 6.

Chuẩn định phàm các hạng biền binh ở Kinh trước đã được chọn bổ sung các hiệu đại thuyền, nếu được thăng thụ mà số lương theo phẩm so với lương cũ ít hơn, thì cho theo lương cũ mà cấp, nếu cao hơn thì theo phẩm mà chi lương. Ghi làm lệnh.

Các trấn Tuyên Quang, Lạng Sơn, Quảng Yên, gạo kém. Cho thóc gạo thuế vụ hạ, dân được bớt giá mà nộp thay bằng tiền.

Giáng thự Tham tri Binh bộ lĩnh Binh tào Bắc Thành là Nguyễn Đức Nhuận làm Tư vụ theo thành sai phái để gắng sức, Hiệp tổng trấn Bắc Thành là Nguyễn Hữu Thận làm chức hàm Tham tri vẫn hưu trí như trước. Trước kia việc bắt giặc ở Bắc Thành đã giãn, kẻ phạm ra thú nhiều, đã sai đình thần bàn, phân biệt nên cho thú và không nên cho, gửi cho [thành] làm. Đức Nhuận là Tham tán, nhận kẻ phạm ra thú hơn 120 người ; quan võ bắt giặc ở các trấn nhận thú đưa đến thành, cũng hơn 100 người, phần nhiều thuộc hạng không nên cho thú. Đức Nhuận cùng Hữu Thận không trình lên xin định đoạt, hoặc thiện tiện cho làm lính, hoặc nhẹ dạ cho bảo lĩnh. Đến khi có lệnh bắt làm danh sách tâu lên, nhân đó nhiều kẻ bỏ trốn, giao xuống bộ Hình bàn, đều bị giáng.

Đặt cơ Tuần thành Gia Định. Gia Định trước có 3 đội Tuần thành, thành thần sai người sở thuộc mộ sung 10 đội, xin gọi là cơ. Vua y cho.

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Thuế yến sào ở đảo Côn Lôn, trấn Phiên An và đảo Phú Quốc trấn Hà Tiên thuộc hạt thành thường thường thiếu ngạch. Xin từ

Vạn Tượng, đến đồn Phô Khâm, bị tướng nước Xiêm giết, chỉ còn 7 người lính man. Trước đã dụ thưởng cho Thống và Duật 2 người đều 30 lạng bạc. Đến nay vua nghĩ bọn Thống chết vì việc nước, lại truy tặng. Thống, Duật được cấp tiền tuất gấp đôi ; Huyền thì thưởng thêm 10 lạng bạc, binh lính bị chết, mỗi người đều 10 lạng. Lại sai trấn thần cho tế một đàn.

Lấy Phó vệ uý vệ Hùng cự nhất là Phạm Văn Sỹ làm Vệ uý.

Bãi lễ tiến dâng cho trong và ngoài. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Trước ba tiết lớn Vạn thọ, Nguyên đán, Đoan dương, ở Kinh và ở ngoài đều có lễ cung tiến bạc. Năm Minh Mệnh thứ 3, đổi định lệ ở Kinh chia thứ bậc ; ở ngoài thì cho châm chước theo sản vật địa phương, làm biểu và uỷ người đệ tiến, mà miễn lễ bạc. Nay trẫm nghĩ ở Kinh, đã có cho bạc tiền tiêu việc công phí không tốn mảy may. Đến như các thành và trấn lớn, việc quan nhiều, lộc hậu, số bổng góp đều chỉ phân ly thôi. Duy có trấn nhỏ, việc quan ít, lộc ít tuy lễ dâng không mấy, nhưng chẳng khỏi thu góp hằng năm. Lại có quan lại không tốt, nhân đó mà dùng thủ đoạn, nâng cao giá trị, thác công mưu tư, thật có trái với sơ ý cải định. Từ nay ba tiết ấy lễ cống hiến trong ngoài đều bãi, chỉ chiếu lệ trước dâng biểu chúc mừng. Như gặp nhà nước có tiết đại khánh mà thành tâm sắm lễ vật dâng lên cũng không hề gì. Lại bãi lễ dâng thuế Thương bạc, tiền lệ lễ gồm vào ngạch thuế".

Vua lại vâng chỉ của Từ cung rằng, bắt đầu từ năm nay ba tiết Thánh thọ, Nguyên đán, Đoan dương lệ tiến bạc lạng ở Kinh và lễ hằng năm dâng thuế Thương bạc bãi cả, lại dụ cho Lễ bộ tuân hành.

Định chương trình học cho tôn sinh. Bộ Lễ thấy các tôn sinh tọa giám nhiều người tạ sự cáo nghỉ, nhân thế lười biếng, bàn tâu rằng : "Học trò tôn học đều là dòng dõi nhà vua, nhờ Hoàng thượng, nghĩ tình họ hàng, để ý gây dựng, mong cho lớn nhỏ đều thành tài, làm người hữu dụng cho nước. Nhưng từ trước đến nay, phép dạy chưa có chuẩn tắc, phải nên định rõ quy thức, để cho người dạy có chỗ noi theo, mà học trò nhờ được tiến ích.

1) Xét thực người chăm hay lười để khuyên răn : học sinh tôn học, trong mỗi quý, xét số ngày ngồi học nhiều hay ít, cũng nghĩa lý học được thuộc hay không thuộc, văn nghệ tập thành thông hay không thông, chia làm ưu, bình, thứ, liệt, do quan học chính làm sách tâu lên. Hạng ưu thì tăng một nửa nguyên bổng ; hạng bình như thường ; hạng thứ, giảm 1 phần 3 ; hạng liệt, giảm nửa.

2) Định lại lệ xin nghỉ để phòng lười biếng, phàm gặp ngày huý cha mẹ, cho nghỉ 5 ngày ; cha còn hoặc mẹ còn, thì 3 ngày ; gặp ngày huý ông bà, hay cụ, kỵ, mà cha mẹ mình đều mất rồi, cho nghỉ 3 ngày ; cha còn hoặc mẹ còn thì 2 ngày,

Chuẩn định từ nay những lính thuỷ quân dinh Thần cơ ở Kinh đi thú Bắc Thành và đồn thuỷ Nam Định, đều thưởng cho tiền lương 1 tháng ; Suất đội thì thưởng áo quần 1 bộ, Suất thập đến binh lính thì ngày đến thú, thành chiếu cấp áo quần 1 bộ.

Ở Quảng Nam, lúa vụ hạ đang làm đòng, gặp gió bấc hại nhiều. Trấn thần đem án khám dâng lên. Sai bộ Hộ bàn giảm thuế cho.

Bãi lệ thổ ty thế tập ở các trấn Bắc Thành. Thành thần tâu rằng : "Lai Châu và châu Đà Bắc ở Hưng Hóa, châu Phổ Yên ở Thái Nguyên, châu Hàm Yên ở Tuyên Quang, các Thổ tri châu, Tri huyện, Huyện thừa, lại mục hãy còn khuyết xin cho bổ thí sai. Thổ ty ở các châu Lục Yên, Thu Châu, Đại Man, Vị Xuyên, Bảo Lạc thuộc Tuyên Quang đều già yếu ; xin cho người thế tập cai quản.

Vua dụ rằng : "Đặt quan phân chức, nên có chương trình nhất định mà coi dân như một mới tỏ được ý nghĩa vương giả không để ai ra ngoài. Các trấn Tuyên Hưng ở hạt thành, nên đặt Thổ tri châu, Tri huyện không những ở bốn châu ấy mà thôi, sao lại chỉ xin cho bốn châu ấy mà nơi khác không nói đến ? Vả những nơi ấy có Thổ tri châu, Tri huyện, lại mục là tạm thời cải bổ, chưa từng ấn định cho hạt ấy bao nhiêu chức quan, sao lại cho là thiếu được? Đến như việc xin cho tập quản thì lại hóa ra tạm bợ quá. Vì bọn ấy tuy là dân biên thuỳ, nhưng cũng đều là con của triều đình, há lại cứ noi theo thói tệ, không bàn đến kẻ hay người dở, cứ cho nhận làm của riêng anh em, con cháu thiện tiện nối nhau, lỡ có người không tốt, được thể làm càn thì có thêm luỵ cho dân ta không ? Thậm chí Nông Văn Vân ở Bảo Lạc đã cho làm thí sai Thổ tri châu, có chức hàm rồi, mà lại xin thế tập, chả hóa ra phức tạp quá dư ! Nay cứ các châu huyện thuộc các trấn Tuyên Quang, Thái Nguyên, Quảng Yên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hưng Hóa trong thành hạt, theo công việc ít nhiều, dân số đông thưa, nên đặt Thổ tri châu, Tri huyện, Huyện thừa, lại mục thì nghĩ định rõ ràng ; không cứ thổ ty, hào mục, cứ trong hạt ai là thanh liêm, tài năng cần cán vốn được dân tin phục thì chọn cử tâu lên không được theo trước xưng là tập quản".

Thành thần bàn xin : đinh từ 5.000 người, ruộng từ 500 mẫu trở lên, thì châu đặt 1 Thổ tri châu, huyện đặt 1 Thổ tri huyện cùng thổ lại mục đều 1 người ; đinh từ 100 người, ruộng từ 100 mẫu trở lên, thì châu đặt 1 Thổ tri châu, huyện đặt 1 Thổ huyện thừa ; đinh điền không đủ 100, thì chỉ đặt 1 thổ lại mục. Vua y cho.

Bổ Tôn Thất Ngạn làm Phó vệ uý vệ Trung võ quân Thần sách.

Bộ Hình dâng án vỡ đê ở Bắc Thành về mùa thu năm ngoái xin nghĩ xử : quyền chưởng Tổng trấn ấn là Trương Văn Minh, Đê chính là Nguyễn Đức Hội, Nguyễn Văn Nghị, Trấn thủ Bắc Ninh là Nguyễn Cửu Lợi, Hiệp trấn Hoàng Văn Tú, Tham

Nhưng khanh đã mấy lần xin nghỉ, trẫm nghĩ những tướng cũ lão thành, ngày càng rơi rụng nên cố lưu lại để dạy bảo bọn hậu tiến, nay há lại còn phiền khanh về việc biên giới xa xôi ư!". Bấy giờ sai Tuyên và cho Đức Minh giúp việc.

Dụ Lê Văn Duyệt rằng : "Tuyển chức bảo hộ, Xuân thật làm được, song tuổi ngoại 70, mới được sai kiêm lĩnh Thương bạc, nếu lại sai đi xa ra biên cương thì không phải là an dưỡng vị lão thần. Tuyên còn trẻ, sức khoẻ, cũng quen việc ngoài biên, lại có khanh ở gần, tuỳ việc bảo ban sửa chữa, thế cũng làm được trẫm đã sai rồi đấy. Nay các viên văn võ làm việc, như nguyên phái bang biện Tống Văn Uyển và Trần Chấn, khanh nên xét xem tâm thuật đáng lưu hay đáng triệt, cứ thực tâu lên".

Duyệt tâu : "Châu Đốc là nơi địa đầu biên viễn ; mà Chân Lạp lại là nước phiên phụ, dùng người hay hay dở có quan hệ cho việc biên giới. Hai người ấy từ khi phái đi đến nay, mới có ít ngày, cũng không có lầm lỗi gì đáng vạch. Duy thần nghe Uyển khi mới đến đã đòi lấy dầu mỡ, gỗ lạt của người Lạp để đóng thuyền buôn, lại xin lưu lại các sở thuế thuỷ lợi để mưu cầu lợi đánh cá. Chấn ở Lạc Hóa thì bày mưu cho dân phiên kiện cáo điền thổ gây mối tranh giành, đến khi đi Châu Đốc, thì chở nhiều thóc của nhà đi Chân Lạp để buôn bán tranh lợi. Việc làm như thế, hiếu sự và mưu lợi, đã hơi lộ ra tâm thuật không tốt rồi, nếu để lâu, không thể khỏi động đến người ngoài bàn tán". Tờ tâu đến, vua triệt ngay bọn Uyển về Kinh đợi chỉ. Lương tiền ở thành Châu Đốc, giao cho bảo hộ mới làm kiêm. Rồi đặt ty Bảo hộ thuộc lại, Bát cửu phẩm thư lại đều 1 người và Vị nhập lưu thư lại 10 người.

Trong Kinh kỳ ít mưa ; quan phủ Thừa Thiên cầu đảo ở miếu Hội đồng, được mưa to.

Lục dùng bọn bầy tôi cũ ở tiềm để là bọn Nguyễn Xuân Gián 13 người. Bọn Xuân Gián trước bổ Đội trưởng các đội Dực võ. Quản quan là Vệ uý Hồ Văn Khuê tâu xin lục dùng. Vua nói : "Xuân Gián tuổi trẻ thờ trẫm, so với người khác lại tốt, vậy trao ngay cho chức Hiệu uý Cẩm y, thưởng bạc 20 lạng, còn những người kia thì cho chức Cai đội và Chánh đội trưởng ngạch ngoại và thưởng bạc lạng theo thứ bậc".

Phủ Trấn Ninh trấn Nghệ An gạo kém (gạo 1 phương giá tiền 4 quan), nhân dân thiếu ăn. Phòng ngự sứ là Chiêu Nội báo lên trấn. Trấn thần thấy số thóc công hiện trữ ở phủ 3.000 hộc, tâu xin tạm chi 1.500 hộc mà chia cấp cho dân, đến khi thu hoạch sẽ nộp điền đủ số. Vua y cho.

Đặt quản đồn ở ba đồn Gia dũng, Gia uy, Gia nghị thành Gia Định. Thành thần tâu rằng : "Các trại quân đồn điền thuộc thành đã dồn làm 3 đồn, số binh đến 8, 9

Thi Điện, sai Tả thống chế quân Thị trung là Nguyễn Văn Trọng sung chức Giám thí đại thần, thự Thượng thư Lại bộ là Lê Đăng Doanh, Hữu Tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực, Hữu Tham tri Binh bộ là Lê Văn Đức, Hữu Thị lang Công bộ là Hà Quyền, sung đọc quyển, Lang trung bộ Hộ là Nguỵ Khắc Tuần, Lang trung Binh bộ là Vũ Phan, sung chức nhận quyển và duyệt quyển.

Cho đỗ Nguyễn Đăng Huân Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân, Bùi Ngọc Quỹ (椐) (sau đổi Quỹ 跪), Phạm Thế Hiển, Nguyễn Trữ, Trương Quốc Dụng, Phạm Thế Lịch (sau đổi Thế Trung), Ngô Thế Vinh, Phạm Quỹ, Trần Huy Phác Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân.

Vua ra chầu, bảo Phan Huy Thực rằng : "Nước nhà mới trung hưng, đặt trường học, trọng đạo nho, mở khoa thi, tuyển học trò. Trẫm theo chỉ của tiên đế, lấy việc cầu nhân tài làm gấp, ngoài việc khoa mục lại có cử tri. Tại sao gần đây người học sâu rộng, im lặng không nghe thấy ai ? Có phải là ở dưới hang núi người hiền đi không trở lại, hay là nhân tài kém sụt đi mà thế chăng? Không phải trẫm dám nói vu đâu".

Người Nghệ An có Trần Văn Vũ ngụ cư ở Bắc Thành, nghe dân phao đồn có lệnh bắt con gái chở đi, mới đi Nam Định giả xưng là mật sai, bắt con gái dân, sách nhiễu tiền của, bị người bắt nộp. Vua sai chém. Các địa phương Nghệ An, Thanh Hoa, Ninh Bình cũng phong văn tin phao đồn ấy. Bộ Hình tâu lên. Vua nói : "Lời phao ấy từ đâu đến ? Chỉ là bọn bậy bạ nói phao để lừa người, mà đứa côn đồ vô lại Trần Văn Vũ lợi dụng để đòi tiền của nên mới vỡ chuyện. Vậy hạ lệnh cho Nam Định đem đầu tên Vũ truyền đi các trấn, đạo, đều treo lên cái sào cao mà bêu ở chợ 3 ngày, để cho kẻ phao đồn trông thấy mà sợ, mà dân ngu không biết cũng bỏ được mê hoặc".

Quan Đê chính là bọn Lê Đại Cương tâu : "Đê Kim Quan từ đầu mùa hạ trở đi trải 4, 5 lần ngập lụt, tuy nhiều chỗ sụt lở, nhưng suốt đê không có thấm lâu, ví thử đến kỳ nước mùa thu có bình dân hết sức sang hộ thì có thể giữ được không lo". Vua phê bảo : "Không nên vội nói là không lo. Duy còn mong nhờ thần giúp để trẫm cùng bọn ngươi được ngủ yên thì may".

Thành thần Phan Văn Thuý lại tâu : "Tháng này nước sông lên đến hơn 13 thước, rồi lại giảm xuống, hơn lúc thường chỉ trên 9 thước". Vua lại phê bảo : "Xem lời tâu, hơi đỡ được lo phiền. Nhưng sợ mưa ít, hoặc đến vụ thu có hại chăng".

Truy tặng Cai đội Phan Văn Thống làm Quản cơ, Hiệp thủ Lê Đình Duật làm Chủ sự, thông ngôn Trần Hữu Huyền làm Tư vụ. Mùa thu năm ngoái bọn Thống đem trấn binh và man binh ở Nghệ An hơn 40 người, mang sắc dụ đi nước

muộn quá, thật lỗi tự mình làm. Còn gió nam và nắng nực là đúng với tiết hậu tháng 5, cho là thiên tai, thì có phải không ? Đạo thần khám báo sơ suất xin xử phạt. Đồng ruộng tổn hại không ở lệ giảm thuế".

Vua nói : "Lời bàn của bộ phải đấy ; nhưng nghĩ năm nay lúa vụ hạ các hạt đều được mùa, độc có dân ấy vì cày cấy hơi muộn đến nỗi tổn hại. Cả dân được mùa không khỏi có kẻ đứng xó mà khóc. Có thể cứ án khám mà chiếu lệ bàn giảm thuế cho. Đến như địa phương khám báo là muốn để bề trên biết ẩn tình của dân, cũng miễn tội cho. Từ sau các hạt như có tình hình mất mùa thì nên khám thực tâu lên. Chớ được vin lấy lần này làm việc sai lầm, bộ nghị xử mà ngại và im lặng không dám báo".

Lấy Viên ngoại lang Công bộ là Đoàn Văn Phú làm Lang trung Công bộ, Nguyễn Công Tú làm Lang trung Binh bộ theo Binh tào thành Gia Định làm việc.

Vua xem bản đồ toàn hạt Bắc Thành do binh mã phó sứ Đỗ Phúc Thịnh dâng lên, bảo bầy tôi rằng : "Ta từng xem bản đồ cả nước không nơi nào hơn Phú Xuân. Nhân nhớ đến khi trước các thánh mở mang, kiến thức cao xa, không phải đời sau sánh kịp".

Chuẩn định cho hai ty Tả hữu Từ tế, mỗi ty đặt Từ tế phó sứ 1 người, Miếu lang, Miếu thừa, Chánh bát cửu phẩm thư lại đều 2 người (Năm trước đặt Từ tế đại sứ, để quản lý hai ty Tả hữu Từ tế, về sau lại đặt mỗi ty Phó sứ 1 người ; còn chức Miếu lang, Miếu thừa và thư lại thì chưa có định ngạch ; đến nay mới ghi làm lệ).

Lấy Tham hiệp Định Tường là Lê Hữu Đức làm thự Hiệp trấn Bình Thuận.

Chuẩn định các hạng biền binh ở Kinh, hằng năm cứ mồng 1 tháng 7 thì chia ban. Mỗi lần đến kỳ thì Binh bộ đều theo lệ nên chia làm 2 ban hay 3 ban chước lượng làm sách tâu lên, ghi làm lệnh mãi mãi. Binh bộ tâu xin quê ở gần như Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, thì chia 2 hay 3 ban cũng đều mỗi tháng một lần đổi ; quê ở xa như Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Thanh Hoa, thì 2 ban 3 tháng một lần đổi, 3 ban 2 tháng một lần đổi.

Vua nghe theo. Duy có vệ Hổ uy trung cho về quê nghỉ ngơi thì không ở lệ chia ban.

Các trấn, phủ, huyện thuộc Bắc Thành, các bản án để chồng chất nhiều, thành thần làm tập tham tâu lên. Vua dụ sai nghiêm sức, hạn trước ngày Đông chí phải kết xong đệ lên, làm trái sẽ giao nghị xử.

Định quy thức giấy và trục cáo sắc. Trước kia Lại bộ bàn định việc cấp cáo sắc cho chức quan. Vua sai bàn lại, viết cáo sắc nên dùng giấy và trục hạng nào. Đến

như bị đau ốm nhẹ thì điều dưỡng ở trong phòng, nặng thì nghỉ 10 ngày, chưa khỏi lại gia một hạn. Nếu vô cớ thác bệnh, không ở tại phòng thì bị đánh roi". Vua cho lời tâu là phải.

Dựng chùa Linh Hựu (ở phía bắc sông Ngự Hà), đặt ty Đạo lục để giữ.

Sai Nội vụ góp nhặt những miếng vóc đoạn vụn vặt cạp chiếu đem dâng. Vua nhân vịnh thơ để ghi việc, có câu : "Coi được đấy ! Vóc vụn viền chiếu, còn hơn là lấy bao thư làm màn" (1).

Đô thống chế Tả dinh quân Thần sách lĩnh Trấn thủ Nghệ An là Nguyễn Văn Hiếu vì ốm miễn chức. Hiếu tự năm ngoái điều vận binh lương về việc biên giới, nhân lam chướng bị bệnh, lâu không khỏi, dâng sớ xin giải chức. Vua y cho, và cho chi toàn bổng. Lấy Thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Quế lĩnh Trấn thủ Nghệ An.

Hai huyện Tuân Nghĩa, Trà Vinh, phủ Lạc Hóa thành Gia Định, dân phiên chuyên nghề làm ruộng, ruộng chỉ nhờ nước triều mà tưới. Từ khi có thuế thuỷ lợi, người lĩnh trưng đắp bờ ngăn để đánh cá, đường nước chảy vì thế không thông, dân sở tại mất nghề sinh lý đem tình trạng khổ ấy kêu lên thành. Thành thần sai khám tâu xin đình thu thuế ấy, tất cả 21 sở (tiền thuế hơn 3.060 quan) cho tiện nghề nông. Vua nói : "Dân ấy đều là con của ta, thiệt người trên mà lợi người dưới thì tiếc gì". Sai miễn trưng.

Thống chế lĩnh ấn bảo hộ nước Chân Lạp, Án thủ thành Châu Đốc kiêm lĩnh Biên vụ Hà Tiên là Nguyễn Văn Thuỵ chết. Tặng chức Đô thống, gia thưởng 1.000 quan tiền, 5 cây gấm Tống, 10 tấm lụa, 30 tấm vải.

Đặt quan bảo hộ Chân Lạp văn võ đều 1 người. Lấy Thống chế Nguyễn Văn Tuyên lĩnh ấn bảo hộ nước Chân Lạp, Án thủ thành Châu Đốc, kiêm lĩnh Biên vụ Hà Tiên, Tả Tham tri Binh bộ là Bùi Đức Minh hiệp đồng bảo hộ. Chế lại ấn "Bảo hộ Chân Lạp quốc" cấp cho (trước cấp "Bảo hộ đồng chương").

Khi Nguyễn Văn Thụy chết, triều đình bàn đặt quan bảo hộ, chưa tìm được người, vừa gặp Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt sai quyền Lang trung là Nguyễn Đăng Giải vào chầu tâu việc, và nói Phó tướng Hữu quân Nguyễn Văn Xuân có thể sai được. Vua gọi Xuân hỏi. Xuân nói : "Chỉ biết vâng mệnh". Vua nói : "Năm ngoái việc biên giới Nghệ An, khanh đã đi xa xông pha lam chướng, già còn gắng sức, ta thường nghĩ đến không quên, khanh có thể sai đi được, ta đã xét biết.

---

(1) *Hán thư, Đông Phương Sóc truyện* : Hiếu văn Hoàng đế đời Hán góp nhặt các bao thư để chế làm màn.

Mùa thu, tháng 7 mồng 1 lễ Thu hưởng.

Gọi thự Hữu Tham tri Binh bộ lĩnh Binh tào thành Gia Định là Hoàng Văn Diễn về Kinh. Lấy Tham hiệp Quảng Ngãi là Trần Đăng Nghi làm Lang trung Binh bộ, thự Hữu Thị lang, Biện lý Binh tào thành Gia Định.

Thị lang Nội vụ phủ là Trần Văn Hoằng có tội bị cách chức. Trước kia phái viên mua gương sáng của nước Phú Lãng Sa [1], Nội vụ để không đúng phép, đến nỗi bị nhiều vết mờ. Hoằng mưu đồ che giấu, thiện tiện ở đơn hàng, chỗ không ghi có vết, chua làm có vết. Lại làm sổ giữ mập mờ tâu được chuẩn y. Đến bấy giờ việc phát ra, Hình bộ nghĩ xử tội đồ.

Vua gia ân, đổi làm cách chức, phát vãng làm binh ở cơ Định man đạo Cam Lộ. Người đồng sự là Lang trung Nguyễn Đức Trinh, Nguyễn Văn Công đều bị giáng làm Tư vụ ; nguyên phái viên là Chưởng cơ Lê Thuận Tĩnh vì đồng tình thuận theo, giáng làm Vệ uý Thị nội.

Sai thự Tả Tham tri Hình bộ là Trương Minh Giảng quyền lĩnh Nội vụ phủ. Gặp Giảng bị bệnh, lại sai Tả Thị lang Công bộ là Lê Vạn Công giúp việc. Sắc rằng phàm Nội vụ chế tạo đồ vật, thì hội đồng Văn thư phòng và Thị vệ xem nghiệm rồi đề vào sổ chi tiêu.

Chức bảo mục đồn Phong thu châu Chiêu Tấn, trấn Hưng Hóa là Điêu Quốc Lân bị người Thanh vượt qua bờ cõi bắt đi. Thành thần tâu lên. Vua dụ rằng : "Bờ cõi Nam Bắc đã rạch ròi, há được như thế ư ?. Đấy là tại trấn thần phòng giữ không nghiêm nên chúng được đi lại tự do. Lập tức phái người quyền giữ bảo sở". Trấn thần bị giáng chức.

Đốc học Vĩnh Thanh là Lê Đình Tá ốm. Lấy Đồng tri phủ phủ Đức Thọ là Nguyễn Văn Thanh thay.

Lấy Vệ uý vệ Tuyển phong tiền là Trần Văn Lộc làm Thống quản thập cơ Kiên nhuệ thuộc Tả quân.

Lang trung Hộ bộ là Bạch Xuân Nguyên từ nước Xiêm về. Sai đi Quảng Trị hội đồng với Tham hiệp Hà Duy Phiên làm việc tỉnh.

Giặc biển ở Quảng Yên là bọn Quệ Lục, họp hơn 10 chiếc thuyền vây thuyền buôn đậu ở vụng Vạn Thổ. Vừa Tham hiệp Phan Thế Chấn ở châu Tiên Yên nghe báo đến cứu. Bọn giặc rút đi. Thành thần đem việc tâu lên. Vua nói : "Miền biển thuộc hạt thành, trước thuyền giặc vẫn thường ra vào, đã từng sức cho thành trấn tra

(1) *Phú Lãng Sa* : nước Pháp.

nghìn người, Chánh phó trưởng chi, Trưởng hiệu, Đội trưởng, Suất đội, hơn 200 người, đều là đặt tạm ; binh lính chưa quen hàng ngũ, mà giao cho người quản lĩnh vô bằng, sợ khi tới kỳ điều khiển, chưa dễ sai khiến nhanh chóng được. Nay xin đồn thì đặt 1 quản đồn để trông coi tất cả ; từ trưởng chi đến suất đội thì đều cấp bằng thí sai theo như lệ cơ Vũ cự đồn Uy viễn. Hằng năm đến kỳ thuế thì về dân thôi đốc ; việc xong lại theo thành sai phái. Từ Suất thập đến binh lính thì khi xong việc cày cấy đến thành thao diễn 2 tháng, rồi cho về chịu thuế như cũ. Như thế thì quan có chính danh, quân có tướng hiệu, ở dân đã không lo thiệt hại nghề nông, ở binh lại không lo không được dạy bảo. Khi có việc đòi ra, có thể bảo đảm không lỡ việc được".

Vua sai bộ Binh bàn tâu : "Cho là việc có quan hệ đến binh chính dẫu không thể để quyền nghi mãi, mà tước mệnh triều đình quan hệ đến việc khuyên thưởng. Vả lại ba đồn ấy, danh thì có chia ra làm chi làm hiệu, mà thực thì là dân đóng thuế, trong một năm, ngày tập luyện thì ít, ngày cấy gặt thì nhiều không phải ví như quân tòng ngũ dài hạn được. Các đầu mục tuy do thành quyền đặt, nhưng việc đã từng tâu lên và được phép không thể bảo là vô bằng được. Tức đến khi có việc sai ra trận mạc thì tự có phép quân ở đấy, há lại để cho họ trông ngóng mà không thể sai khiến theo mệnh lệnh được ư ! Nay lấy số nhiều đến hơn 200 người, mà nhất khái cho thí sai cả thì sợ không phải là trọng danh khí. Xin sai thành thần chọn ra Quản vệ hoặc Quản cơ ai làm được việc, ghi tên tâu xin cho lấy bản chức mà kiêm lĩnh công việc quản đồn, để cho có thống thuộc. Từ trưởng chi trở xuống, thì cứ quyền sai như cũ, đợi có ai ra sức cố gắng mà sai phái được việc thì cho thành bảo cử, sẽ lượng cho lục dụng. Như thế mới ngăn cấm được sự quá lạm mà tỏ sự khuyến khích". Vua cho là phải.

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Hai huyện Tuân Nghĩa và Trà Vinh thuộc phủ Lạc Hóa đều là dân Man Lão, mới theo phong hóa người Kinh, cần phải có người dạy bảo, cho họ tập quen. Nay huyện Tuân Nghĩa đã có Huấn đạo, thì Trà Vinh cũng nên đặt Huấn đạo". Vua y cho.

Đất ruộng các xã thôn ven núi của huyện Yên Mô thuộc Ninh Bình thấp trũng, lúa vụ hạ cấy muộn tháng năm lại bị gió và nắng làm hại, đạo thần đem tai nạn tâu lên. Vua sai bộ Hộ bàn tâu. Cho là : "Ruộng đất tuỳ nơi, có nơi khô ráo, nơi ẩm thấp khác nhau. Nhà nông cày cấy cũng phải biết thời sớm muộn. Nếu không thuận theo thời vụ mà cưỡng làm, thì lúa tất không tốt được, không thể đổ tội cho mùa. Vả lại ruộng chiêm ở Yên Mô, cứ tháng 9 gieo mạ, tháng 10 cấy, tháng 5 gặt. Nay dân đó không chăm đồng ruộng, nên tháng 5 lúa mới đâm bông, là bởi cày cấy

Khai mỏ vàng ở Cao Bằng, Lạng Sơn và mỏ đồng ở Thanh Hoa (mỏ vàng Vĩnh Giang ở Cao Bằng, mỏ vàng Hữu Lân ở Lạng Sơn, mỗi năm thu thuế vàng đều 3 lạng ; mỏ đồng ở núi Biều Mỗ, Thanh Hoa, mỗi năm thu thuế đồng 400 cân).

Tham hiệp Quảng Yên là Phan Thế Chấn bị cách. Chấn khi trước làm Tham hiệp Sơn Nam, can án vỡ đê, đáng bị tội đồ, nhưng vì phần năm làm việc chưa rõ, có chỉ giao cho bộ Hình tra xét. Bấy giờ tâu lên, xin y án nghị. Vua gia ân đổi làm cách chức phát làm binh hiệu lực ở Bắc Thành.

Chuẩn định việc thu thuế gỗ lim hằng năm ở Nghệ An. Định cứ nửa năm phải báo bộ, không được để quá cuối tháng 7 ; đầy năm làm sách tâu, cứ trung tuần tháng giêng sang năm đệ đến. Ghi làm lệ.

Lấy Chưởng cơ gia Thống chế hàm là Hồ Văn Trương cho thự Thống chế quân Thần sách Hữu dinh vẫn lĩnh Trấn thủ Thanh Hoa.

Lấy Phó thống Trung đồn Hậu quân là Nguyễn Văn Tam làm Vệ uý Hậu bảo nhị, Quản cơ Đỗ Công Nghị làm Phó vệ uý Tiền vệ Thần cơ tiền.

Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt ốm. Vua nghe tin sai Thị vệ đem cho nhục quế, lại phái thái y đến điều trị.

Định lệ thuế ở các phủ huyện đất mới thuộc Thanh Nghệ. Lễ bộ tâu rằng : "Phủ Trấn Man ở Thanh Hoa và 3 phủ Trấn Ninh, Trấn Định, Trấn Biên ở Nghệ An lần lượt quy phụ, kỳ cống đều được hoãn. Vả lại họ đã lệ thuộc vào bản đồ nước ta, làm dân biên giới nước ta đã đặt quan lại để cai trị, xin nên bãi lệ cống mà đánh thuế như ngạch thuế chính cung ở ngoài sau trấn Bắc Thành". Đình thần bàn cho phép thuế vốn nên lấy đinh điền làm chính, duy việc cai trị trong ngoài kỹ lược không giống nhau, chỉ nên tuỳ tiện mà lượng định, để cho dân biên giới biết nghĩa người dưới phụng người trên. Tức như thuế đinh dân thổ ở sáu ngoại trấn Bắc Thành (mỗi đinh tiền thuế thân 5 tiền, 30 đồng, tiền đầu lạt 1 tiền, tiền điệu 3 tiền, gạo cước 1 bát) chỉ bằng nửa thuế dân Kinh ở năm nội trấn [1] đều là tuỳ thời mà đặt thuế, để cho nặng nhẹ khác nhau. Nay bốn phủ [2] đều mới quy phụ, không như dân biên Bắc Thành, thấm nhuần giáo hóa đã lâu. Nếu đánh thuế theo ngạch thuế sáu trấn, thì việc mới đặt mà danh hiệu lại phức tạp sợ không thoả được hy vọng của người xa. Xin định làm thuế đinh khẩu, không kể phìa tạo [3] tráng đinh lão ấu, mỗi đinh hằng năm nộp 2 đồng cân bạc. Phòng ngự sứ và Thổ tri huyện, Huyện thừa chiếu

---

(1) *Năm nội trấn* : Sơn Nam thượng, Sơn Nam hạ, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh.

(2) *Bốn phủ đất mới* : phủ Trấn Man ở Thanh Hoa, phủ Trấn Ninh, Trấn Định, Trấn Biên ở Nghệ An.

(3) *Phìa tạo* : tù trưởng thổ mục ở miền núi.

bấy giờ bàn định dâng lên, cho là cứ tra trong Thanh điển lệ chức tạo của ty Đô thuỷ thuộc Công bộ nói rằng : "Cáo mệnh từ Tứ phẩm trở lên, dùng tơ gai năm sắc ; Ngũ phẩm trở xuống thì ba sắc. Sắc lệnh thì dùng lĩnh trắng ; Nhất phẩm thì trục bằng ngọc, mặt sắc bằng gấm thêu bạc ; Nhị phẩm, trục bằng sừng tê, mặt bằng gấm thêu ly ; Tam tứ phẩm thì trục bọc vàng, Ngũ phẩm trục bằng sừng, mặt đều bằng gấm hoa ; Lục phẩm trở xuống, trục cũng như Ngũ phẩm, mặt gấm hoa chùm nhỏ".

Lại lệ kho chế tạo nói rằng : "Từ Trấn Quốc công trở xuống, Phụng Ân tướng quân trở lên, cấp cáo, giấy rộng 1 thước, dài 1 trượng 6 thước vẽ rồng vàng, trục bằng ngọc, tiêm bằng ngà. Lại nói quan văn võ có công phong tước, cấp sắc dài 1 trượng bằng giấy vàng, chung quanh vẽ rồng. Như thế là người Thanh đối với quan chức từ Cửu phẩm trở lên, cáo sắc dùng gấm vóc ; Quốc công trở xuống cùng quan văn võ phong tước thì cáo sắc dùng giấy. Trong đó dùng lụa hay giấy không giống nhau, nhưng đều là sự vẻ vang được vua ban cho. Thiết nghĩ nước ta không có phường dệt gấm, nếu cứ dùng tơ lụa mà giao cho thợ thêu thêu vào thì nhân công tốn quá, vả lại từ trước đến nay, cáo sắc truy tặng đã dùng gấm vóc, nếu cáo sắc thăng thụ thực thụ, cũng lại dùng thế, thì hình như không phân biệt. Nay xin chiếu theo lệ cáo sắc bằng giấy của người Thanh mà chước định các thức giấy ban cho các quan. Chất giấy cần được mềm, dai, bóng láng, sắc dùng mầu vàng tươi, vẽ dùng vàng bạc, để phân biệt trang sức ; dùng long (rồng năm móng), giao (rồng bốn móng) và các thức hoa để phân biệt hoa văn ; toàn thân tờ giấy thước tấc dài ngắn cho khác nhau, đầu trục dùng đồi mồi, ngà, sừng, để làm thứ bậc. Như thế thì các quan chức được cáo sắc đều biết cái vẻ vang làm quan nổi tiếng, mà tờ giấy bền tốt, cũng có thể giữ làm vật báu lâu dài".

Vua y lời bàn (Nhất phẩm, dùng giấy rắc vàng hạng nhất cao 1 thước 4 tấc, dài 4 thước 5 tấc mặt giấy vẽ rồng lớn mây dày, quanh bốn bên vẽ văn rồng, sau lưng vẽ tứ linh ; Nhị tam phẩm dùng giấy hạng nhì rắc bạc mạ vàng cao 1 thước 3 tấc, dài 4 thước, mặt giấy vẽ rồng lớn mây dày, bốn bên vẽ mây liên tiếp ; sau lưng vẽ lân và phượng ; Tứ ngũ phẩm, dùng giấy hạng ba rắc bạc mạ vàng cao 1 thước 2 tấc, dài 3 thước 5 tấc, mặt giấy vẽ rồng lớn mây thưa, bốn bên vẽ văn liên đằng, dây sau lưng vẽ cổ đồ ; Lục thất phẩm dùng giấy hạng tư rắc bạc, cao 1 thước 2 tấc, dài 3 thước 2 tấc, mặt giấy vẽ rồng mây, bốn bên vẽ văn liên đằng ; Bát cửu phẩm dùng giấy hạng năm rắc bạc cao 1 thước 2 tấc, dài 3 thước 1 tấc, mặt giấy vẽ giao long và mây, bốn bên vẽ văn liên đằng. Nhất nhị tam phẩm thì đầu trục dùng đồi mồi ; Tứ ngũ lục thất phẩm, đầu trục dùng ngà voi ; Bát cửu phẩm, đầu trục dùng sừng trâu trắng, thân trục bằng gỗ ; đầu trục đều dài 5 phân).

không trừ. Nay các châu Vạn Ninh, Vân Đồn tình nguyện mua gạo để ăn có nên hay không tính theo nhân khẩu mà định số gạo, để chờ kho Hải Dương chiếu giá bán ra. Khiến dân không đến nỗi thiếu ăn, cũng không được vì tham lợi mà xoay thành giúp lương cho giặc, nên làm thế nào cho mười phần ổn thoả, làm được mà không có tệ, thì bàn tâu lên".

Thành thần hội đồng với các tào thần bàn tâu, cho là : "Đặt pháo đài thì phải có thuyền bè mới có thể phòng vệ nghiêm được. Một dải Đồ Sơn, đều không có chỗ nào có thể đậu được thuyền, thì pháo đài nghĩ nên đặt đúng nơi ấy trong sông ngoài biển, bốn phương năm ngả đều thông, không thể không phòng bị được. Gần đây, có 2 xã Minh Liễn, Thù Du, đất giáp ngã ba sông, phía đông có các trấn Dâm Hải, Khôi Hải và Nam Triệu, phía tây có sông Hương La, phía nam có đò Giai, đò Hồng, phía bắc có các sông Đạt Cung, Đạt Cấm đều chảy về đấy, nhánh sông nhiều ngả, bọn gian thường ẩn nấp ở đấy thật là xung yếu, mà ở đấy có thể để thuyền. Xin đặt một đồn lớn phái một viên Quản cơ ở thành lĩnh 50 lính miền Nam, 100 lính miền Bắc và 4 chiếc thuyền đến đấy đóng giữ, lúc vô sự thì theo hạt mà đi tuần xét, hữu sự thì ra sức đánh bắt. Như thế mới có thể trấn áp được miền ven biển.

"Lại như đồn Yên Khoái cũ ở Quảng Yên, hơi gần cửa biển Hoa Phong, trong có sông lớn, ngoài có biển lớn, cũng là chỗ xung yếu ở ven biển. Song nơi đồn cũ địa thế chật hẹp, xin mở rộng thêm đắp luỹ đất, làm nhà trại, phái quan binh ở thành 100 người và thuyền 2 chiếc để đóng giữ ở đấy.

"Lại đất xã Minh Châu ở Vân Đồn ở ven biển, phàm thuyền người Thanh lẻn đến đậu ở bãi Giáp ra vào hai cửa biển, và đi qua phần biển Hoà Phong ở đấy mà trông thì chỗ nào cũng thấy cả. Xin đặt một đồn nhỏ, bắt một người thổ hào sở tại cùng 30 người thủ hạ đóng giữ đấy.

"Đến như các đồn Cẩm Phả, Đồng Tôn, Trí Xuyên, Vị Lại, Bắc Nham, Định Lập ở châu Vạn Ninh đều là đất xung yếu lợi hại cả, trước đã có đặt đồn, phái thêm số ngạch binh lính và thủ hạ : Vạn Ninh thì trấn binh và thủ hạ đều 50 người ; ở Cẩm Phả thì trấn binh 50 người, ở Bắc Nham, Đồng Tôn, Trí Xuyên, Vị Lại thì thủ hạ đều 30 ; ở Định Lập thủ hạ 20 người, đều cứ đồn đóng giữ y như đồn lớn. Như thế thì ngăn giữ cũng nghiêm hơn mà yên được miền biển".

"Đến như các châu Vạn Ninh, Vân Đồn ở Quảng Yên, ruộng đất ít, dân chỉ chuyên nghề đánh cá, hoặc đem cá muối chuyển bán ở Hải Dương, Nam Định mà mua thóc, hoặc dân Hải Dương, Nam Định chở thóc gạo đến đổi, đem chỗ có đến chỗ không thật là mối lợi vô cùng.

"Nhưng bọn buôn gian lặt vặt, vẫn thường bán trộm ở ngoài biển để cầu chút lợi nhỏ nhen. Hiện đã có điều cấm, nhưng sự gian ở ngoài pháp luật chưa thể trừ hết

bắt, đến nay lại còn có bọn giặc sinh sự như thế, thì gần nay, làm được việc gì ? Chẳng qua vâng mệnh cho qua chuyện thôi". Bèn phạt bổng các quan thành và trấn, sai phái thêm binh thuyền đi lùng bắt.

Được vài ngày, giặc lại đến cướp thuyền buôn ở cửa Đầm Hà. Trấn thần sai Cai đội Hữu quân là Nguyễn Văn Đức đem binh ứng tiếp. Đức mới gặp giặc, thì bỏ thuyền chạy. Bọn giặc bèn vào sở thuế quan cửa rừng Cẩm Phả cướp hết tiền thuế, binh khí, sổ sách rồi đi.

Vua cho Thế Chấn là ra trận không biết điều độ, cách lưu Trấn thủ Nguyễn Văn Đoái giáng 4 cấp, thự Hiệp trấn Lê Đạo Quảng giáng 3 cấp ; Nguyễn Văn Đức vì rụt sợ lui, xử trảm giam hậu. Bấy giờ Đoái thân hành đốc suất quan binh thành trấn đuổi đánh đến cửa Mô Hải, cướp được 3 chiếc thuyền, chém được hơn 10 đầu giặc, bắt sống hơn 10 tên, thu được khí giới rất nhiều. Giặc chạy trốn xa. Được tin thắng trận vua dụ thưởng trả lại cho Nguyễn Văn Đoái 3 cấp, các quan binh ra trận đều được gia thưởng phẩm cấp, kỷ lục tiền bạc theo thứ bậc. Người đánh giặc mà chết hay bị thương thì cấp tuất. Tướng giặc là Lục Quệ sau bị Trần Quý bắt được, giải sang nước Thanh.

Định lại ngạch thuyền cho Nghệ An, Bắc Thành và các trấn trong thành hạt. *Nghệ An*, trước có 5 thuyền hiệu Lãng, nay đổi làm 10 chiếc. *Bắc Thành*, trước có 5 thuyền Hải đạo, nay đổi làm 6 chiếc ; trước thuyền ô, thuyền lê đều 5 chiếc, nay đổi làm mỗi thứ 8 chiếc. *Nam Định*, trước 5 thuyền Hải đạo, nay đổi làm 6 chiếc, trước 10 thuyền Điện hải nay đổi làm thuyền ô 3 chiếc, thuyền lê 2 chiếc. *Hải Dương*, trước 10 thuyền Điện hải nay đổi làm thuyền Điện hải, thuyền ô, thuyền sam bản đều 5 chiếc. *Quảng Yên*, trước 10 thuyền Điện hải, nay đổi làm thuyền Điện hải, thuyền ô đều 5 chiếc.

Sai Quảng Nam chiếu thu số đường cát, đặt tiền công mua 150.000 cân. Lại mua thêm 268.000 cân, làm kho chứa ở Đà Nẵng.

Từ tế sứ ty Từ tế gia hàm Thị lang là Tôn Thất Điêu, dâng sớ cử Tôn Thất Trung, Tôn Thất Thận sung bổ Bát phẩm thư lại ở ty Tả từ tế. Bọn Trung trước có lỗi bị cách, mà không nói rõ, sau việc phát giác sợ hãi xin nhận tội. Việc giao xuống bộ Hình bàn. Điêu vì cử dùng quan lại có lỗi bị cách chức.

Thả cho biền binh 6 đội Thường trực và 2 đội Ngân sang nhất nhị vệ Cẩm y về Gia Định thăm nhà, đến kỳ vận tải sang năm, đều trở lại hàng ngũ ở Kinh.

Đổi ty Chiêm hậu của Khâm thiên giám làm ty Kính cẩn (sau đổi chữ Kính 敬 làm chữ Khác 恪).

trấn lại giao về phủ. Kể ra phủ và huyện, trách nhiệm chuyên một nhà cũng như nhau, không như trấn có quyền thống nhiếp, nay cho phủ xét huyện thì có được không ? Vậy cho từ nay nếu huyện bị dân kiện thì do trấn tra xét, phủ nha không được nhận đơn".

Chia phát Cử nhân, Giám sinh đi hậu bổ ở các địa phương, vì Gia Định và Bắc Thành đường xa, cho được nhân việc công mà đi trạm đến.

Sai Thượng thư Lễ bộ là Nguyễn Khoa Minh kiêm lĩnh Thái thường tự.

Sửa sang lăng tẩm Thuỵ Thánh [1].

Hạt phủ Thừa Thiên có thuyền buôn chở thuê cho người Thanh đi đong gạo. Việc phát, phủ thần khinh suất nghị xử người mua trộm cùng người chở gian đều tội trượng, người biết chuyện (mà không tố cáo) tội xuy. Hình bộ duyệt lại, không trích ra việc ấy. Lang trung Vũ Đức Mẫn dâng bài lục đầu[2] lại không dâng bản án ; chỉ đem phiếu nghị án tiến trình thôi. Vua chiểu nghị phê điểm. Sau liền nhớ ra, sai tìm bản án, thấy án ấy nghị xử có nhiều chỗ buông nhẹ, giao xuống bộ Lại bàn. Bộ xin xử tội quan đường bộ Hình giáng 2 cấp và đổi đi, Vũ Đức Mẫn cùng phủ thần Thừa Thiên giáng 3 cấp đổi đi.

Vua gia ân cho bộ thần Hoàng Kim Xán, Nguyễn Công Trứ và Nguyễn Danh Giáp, đổi giáng 1 cấp lưu ; phủ thần thì Nguyễn Văn Phượng cách mất hàm thự Thống chế, Đặng Đức Thiệm và Thang Huy Thận thì đổi làm giáng 2 cấp lưu ; Vũ Đức Mẫn thì y lời nghị giáng Hàn lâm viện Thị giảng. Phạm nhân là người mua trộm và người chở gian, thì phát đi làm lính ở cơ Định man đạo Cam Lộ ; người tri tình thì bị tội mãn trượng [3]. Thống chế Phạm Văn Điển khinh suất cấp cho giấy đi đường thì phạt bổng 6 tháng.

Vua thấy thói tệ của quan lại địa phương phần nhiều chưa trừ được, dụ bộ Lại rằng : "Điều cốt yếu trong việc trị nước, trừ tệ là đầu. Tất phải thường có lời cảnh cáo, khiến biết lấy làm răn đe thì việc trị nước mới tốt được. Vả lại sắc mệnh triều đình là để khen thưởng, khuyến khích người khó nhọc và tài năng. Năm trước, các nhân viên đáng được cáo sắc, thì khoản tiền đóng ấn và viết sắc hiện đã đình chỉ rồi. Gần đây các địa phương khi có chiếu sắc lịch mới và cấp giấy thông hành, thường thường cũng có giữ lại để vòi tiền ; đến như các sở cửa quan, bến đò cũng nhiều khi thác sự để trở ngại, mối tệ rất nhiều. Nếu không nghiêm sức răn cấm thì

---

(1) *Lăng tẩm Thuỵ Thánh* : lăng Hiếu khang Hoàng hậu, mẹ sinh ra Nguyễn Ánh.

(2) *Bài lục đầu* : cái thẻ bài ghi chép đầu mục các án.

(3) *Mãn trượng* : 100 trượng.

ngạch mà trưng thu, đều nộp cho sở tại, lấy sang năm bắt đầu. Còn phủ Trấn Man thì trước phải cung các thứ bạc tốt, gấm vóc, sáp ong, thì đều bãi.

Đến như số ruộng nương của các phủ mỗi năm đổi chỗ không giống ruộng ở trung châu có định sở, cho nên thuế ruộng thật khó định. Thảng hoặc có việc điều độ bất kỳ tuỳ nơi mà lượng thu thóc gạo cũng đủ cho việc nhu dụng biên phòng. Vậy bất tất phải ghi thuế chính cung hằng năm làm ngạch nhất định. Như gặp lễ mừng thì cho đều sắm sản vật địa phương về Kinh chúc mừng để tỏ lòng vui". Nhà vua y lời bàn.

Châu Ninh Biên trấn Hưng Hóa có động Mường Tôn, năm Minh Mệnh thứ 8, tự đặt tên là Man Soạn cùng các huyện Xa Hổ, khẩn cầu quy phụ, đã cho quan chức lệ vào phủ Trấn Biên thuộc Nghệ An, nhưng châu Ninh Biên hằng năm vẫn cứ thu thuế. Đến nay lệ thuế các phủ huyện đất mới đã định, Thổ tri huyện là bọn Tạo Công, Nho Tha lo phải chịu thuế nặng, đem tình trạng kêu lên, trấn thần Nghệ An vì họ tâu lên. Vua bèn sai bỏ sổ cũ vẫn lệ vào phủ Trấn Biên.

Sai sáu bộ chọn Cử nhân các khoa và thuộc viên từ Quảng Bình vào nam, ai là văn học giỏi giang hạnh kiểm khá khen và chữ viết ngay thẳng, tính toán tinh thông thì tâu lên. Các bộ thần chọn được bọn Cử nhân Nguyễn Song Thanh, Thư lại Hoàng Văn Suý 7 người. Đều cho sung bộ hành tẩu Văn thư phòng.

Bổ Vũ Xuân Cẩn làm Hữu Thị lang Hình bộ vẫn Biện lý Hình tào thành Gia Định.

Bộ Lại tâu rằng : "Phủ Đức Thọ Nghệ An, nguyên 6 huyện từ nay lấy các huyện Thanh Chương và Chân Lộc lệ vào phủ Anh Sơn, chỉ còn 4 huyện đã là nơi giản khuyết [1] thì chức phủ đồng tri đặt trước nghĩ nên bớt đi". Vua cho là phải.

Vua dụ hai bộ Hộ, Binh rằng : "Miền đất duyên hải Hải Dương và Quảng Yên thuộc hạt Bắc Thành, phần nhiều là nơi đầm vực để cho giặc biển ẩn nấp, mà trong đó thì Đồ Sơn ở Hải Dương lại càng xung yếu, trẫm từng hạ lệnh cho thành thần chọn đất đặt đồn, đó là muốn trừ tuyệt giặc giã để dân ở yên. Rồi vì việc bắt giặc hơi thư nên lại đình chỉ, nay hai trấn ấy tăng thêm ngạch thuyền, đủ để tuần phòng, nên dụ sai thành thần phái người đi xem trên dải Đồ Sơn, chỗ nào nên đặt pháo đài thì đem binh đến đóng giữ để trấn áp bờ bể, đất Quảng Yên chỗ nào nên đặt đồn tấn giữ thì bàn tâu một thể. Lại Quảng Yên là nơi bờ bể hẻo lánh, ruộng đất ít ỏi, cho nên gạo ăn dân đều nhờ ở Hải Dương, Nam Định. Trước nghe nói nhiều người mượn cớ đong gạo ăn mà đem bán trộm cho thuyền giặc, mối tệ như thế không thể

(1) *Giản khuyết* : phủ huyện ít việc.

2) Tuần tháng ấy, các trấn Quảng Trị, Thanh Nghệ, đến chuyển sức cho thổ ty đạo Cam Lộ cùng các phủ Trấn Ninh, Trấn Định, Trấn Biên, Trấn Man, thuộc các hạt ấy, dự bị phẩm vật hành nghi để trung tuần tháng 3 sang năm về Kinh, kịp ngày chúc mừng. Còn nước Nam Chưởng, nước Chân Lạp, man Mục Đa Hán và 2 phủ Trấn Tĩnh, Trấn Biên thì vì ngày tháng giêng đã tuân dụ tư rồi thì thôi. Lại Gia Định, Quảng Trị, Thanh Nghệ phải tư sức cho Nam Chưởng, Chân Lạp và các phủ đất mới đều kén chọn con hát đem theo nhạc khí, đi theo sứ bộ và đầu mục đến Kinh, cho đủ âm nhạc bốn phương.

3) Tuần tháng 10, hai bộ Lại, Binh kê khai danh sách các quan văn võ tại chức, từ Tam phẩm trở lên ở Gia Định, Bắc Thành, và thượng ty các trấn đạo đợi vâng châu điểm chấm tên, mỗi hạt một viên ; lại xin chỉ tuyên triệu thổ ty các hạt Bắc Thành, Thanh Hoa, Ninh Bình, cùng các quan văn võ từ Tòng ngũ phẩm trở lên, hưu trí hay xin nghỉ về quê, có ai tình nguyện về Kinh chúc mừng thì cho, do quan sở tại cấp giấy đi, đều là thượng tuần tháng 3 sang năm tới cả.

4) Tuần tháng ấy, Bắc Thành, Thanh Nghệ tuyển con hát cùng các nghề vặt trong hạt như leo dây, trèo thang và múa rối trên cạn dưới nước, thượng tuần tháng 2 sang năm đến Kinh diễn tập.

5) Thượng tuần tháng 3 sang năm, Hữu ty dựng một điện hoa ở trước điện Thái Hòa, một lầu hoa ở phía dưới cửa điện Càn Nguyên, ở ngoài cửa Túc Môn tả hữu đều dựng một cái nghi môn ; ở phía trước sân lầu Phú Văn thì dựng một nhà yến.

6) Trung tuần tháng 4 sang năm, các hoàng tử tước công, các quan văn võ cùng sứ bộ đầu mục các nước phiên thuộc, làm riêng danh sách dự yến, đợi vua định những phẩm vật thưởng cho.

Vua y lời tâu.

Thành thần Gia Định dâng sớ tâu rằng : "Con cháu công thần Vọng Các, khẩn xin cấp mộ phu, mộ cho 40 người". Lễ bộ bàn, cho là : "Ân điển nhà nước đền công ban thực nên long trọng, mà triều đình xử sự thì số dân lại càng quan trọng, khi trước Thế tổ Cao hoàng đế ta khai sáng đã truy nhớ công lao của người đi hầu bên ngựa, chước định lệ mộ phu nên đặc cách thi hành long trọng để tỏ lòng hậu đãi. Nay Hoàng thượng nối giữ nghiệp lớn sửa sang mọi việc, châm chước thêm bớt cầu cho thoả đáng, mới có thể lấy làm điển thường. Vả lại trong tập tâu thì Vệ uý Hoàng Phúc Khương, đánh giặc, chết tại trận, liệt vào công thần bậc năm lệ được 10 người mộ phu, nhưng con hiện được tập ấm là Ân kỵ uý về sau đời đời theo nối, ơn nước đã ưu hậu lắm, xin cấp cho 2 người mộ phu để khuyến khích những người tử tiết ở chiến trường. Còn như Chánh tuần hải đô dinh Hoàng Trung Đồng theo

được. Nay định lệnh tính nhân khẩu mà đong gạo, là muốn không cần cấm mà mối tệ tự bỏ, để trở lại tốt cả. Lại chiếu nhân số trong số ở hai châu cùng số dân ngụ cư không có trong sổ ước chừng hơn 3.000 người, mỗi tháng chi dùng số thóc hơn 3.000 hộc, xin hạ lệnh cho trấn thần cứ lý dịch sở tại cam kết cấp bằng cho đến kho Hải Dương nộp tiền lĩnh thóc, lấy cứ 3 tháng làm một lần. Song hãy thử làm 2, 3 năm, nếu mười phần ổn thoả thì sẽ thi hành mãi mãi. Nhưng cũng chưa dám chắc. Vì xứ ấy ở hẻo lánh nơi hải đảo, đường bộ không thông, mà từ đấy đến Hải Dương, đi về đường thuỷ không dưới 9, 10 ngày, người nghèo kiếm được 2, 3 quan tiền chắc cũng đã khó, lại vượt đi đường thuỷ xa xôi hằng tuần mới đong được 1, 2 hộc thóc, phí tất gấp bội, thế không khỏi bị bọn hào phú bao mua cả để kiếm lợi, mà dân nghèo cuối cùng chẳng được nhờ cậy gì. Kể ra địa giới Quảng Yên, tiếp giáp nước Thanh phía bắc liền với Lạng Sơn, Cao Bằng, phía nam ra biển lớn, cũng là một trấn mạnh ở nơi biên thuỳ thế mà thóc gạo có ít, tuy có hai huyện An Dương, Thuỷ Đường nộp thuế về đấy, số thu vào một năm bất quá chỉ hơn 12.000 hộc. Nếu có việc cần kíp thì lấy gì để chi. Vả lại 7 huyện thuộc phủ Kinh Môn, Hải Dương tiếp giáp với Quảng Yên đường thuỷ lưu thông, xin cho nộp thuế về Quảng Yên. Trong 3 năm kho thóc hơi thừa thãi thì theo lời bàn trước của trấn thần, xét số người số gạo, mà bán ra thì không những kho thóc của trấn chứa mỗi năm tăng lên, mà dân đi lĩnh mua được cũng gần tiện".

Sai đình thần bàn tâu. Cho là việc đặt đồn bảo, lời bàn của thành thần là đúng. Duy có việc "Quảng Yên đong gạo" vì nhiều dân kiếm ăn buổi sớm buổi tối mà đi lại phí tổn thì không khỏi ngặt nghèo thì cách ấy không thể thi hành lâu được. Đến như điều xin 5 huyện phủ Kinh Môn nộp thuế thóc về Quảng Yên, thì đường sông quanh co, sự chuyên chở đã là không tiện, mà thóc nộp ở Quảng Yên, tiền nộp ở Hải Dương, thuế của một dân mà chia nộp ở hai nơi, cũng không phải là phép hay để thi hành lâu mãi. Vả lại 3 châu của Quảng Yên, từ trước đến nay, vẫn đem cá muối của xứ mình sản xuất đổi lấy thóc gạo xứ khác, cái sinh sống là ở đấy. Nay lo kẻ gian, mà cấm sự đi lại buôn bán thì nhân dân nơi bãi biển lấy gì mà sống được. Huống chi việc bán trộm thóc gạo đã có điều cấm, địa phương biết nghiêm ngặt kiểm soát, kẻ phạm tội thì trị tội, thì con buôn gian giảo biết sợ, mà mối tệ có thể trừ được. Vậy dân Quảng Yên xin cho cứ mua bán như trước, tự đong gạo mà ăn là tiện".

Vua cho là phải. Sắc cho thành thần hằng năm phái người vận tải thóc kho Hải Dương đến Quảng Yên cho đủ trên dưới 30.000 hộc.

Vua dụ bộ Hình rằng : "Từ trước đến nay văn án các địa phương, cứ theo thứ tự mà xử đoán. Như huyện nha có bị dân kiện lại, bắt đầu ở phủ, sau đến trấn, có khi

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10 [1829], mùa thu tháng 8, trấn thần Quảng Nam tâu rằng : "Năm huyện ở hạt trấn có 45 tổng, lệ mỗi tổng đặt một Cai tổng, nếu gặp có công việc quan trọng khẩn cấp, sợ một mình khó làm nổi, xin cứ số đinh từ 500 người, số điền từ 1.000 mẫu trở lên thì đặt thêm một Phó tổng ngoại uỷ để cùng Cai tổng làm việc". Vua y cho.

Thổ phỉ Tuyên Quang là Ma Đình Thiệu tự xưng là điều bát họp đảng vài nghìn người, đến uy hiếp trấn thành. Trấn thần đóng cửa tự thủ. Giặc đốt cướp các nhà dân ngoài thành gần hết. Quân Bắc Thành nghe báo, liền phái Chưởng cơ Hậu quân Thống quản thập cơ Uy thắng là Phan Bá Hùng đem binh tượng đến cứu, và đem việc chạy tâu lên.

Vua dụ rằng : "Ngày gần đây, hạt thành hơi yên, nay chợt có chuyện gấp ấy, tuy trấn thần hốt hoảng báo, nhưng chắc rằng đảng ấy không đến nhiều như thế đâu, song chúng đã kết thành bọn lớn, tất không phải là một buổi mà làm nên, thế mà mù tịt chẳng nghe thấy gì, bọn chức sự như thế thì chẳng cần hỏi nữa. Vậy phải hỏi rõ ngay nguyên uỷ mà nghiêm xét để trừng trị".

Giặc lại đánh phá đồn Tụ Long. Thành thần phái thêm thự Phó vệ uý vệ Lạc dũng là Phạm Hữu Tâm đem quân tiến đánh, và phi sức cho Trấn thủ Trần Ngọc Trung cùng họp. Trung dùng dằng không đi. Thành thần hặc. Vua sai bắt trói giải về thành tra xét. Hiệp trấn Nguyễn Đăng Sỹ, Tham hiệp Phạm Ngọc Oánh đều phải giải chức đợi xét.

Lấy Vệ uý vệ Quảng võ là Vũ Văn Tín làm Trấn thủ Tuyên Quang, Tham hiệp Cao Bằng là Nguyễn Khắc Biểu làm thự Hiệp trấn, Lang trung Binh bộ là Vũ Phan

làm sao trừ tuyệt được. Lại như các nha môn xử án phải theo thứ tự mà kết xử đệ trình, đó là muốn hai ba lần xét rõ, cho được thực tình và đều giữ ý kiến của mình để xem việc phân tích ngục án thế nào. Nhưng từ trước đến nay, gặp có việc án, chỉ làm bản ước lược đóng dấu vào giấy không, mà phái đệ lên, không bàn gì đến tình lý có đáng hay không, để cho lại điển thượng ty muốn làm thế nào thì làm, nghị xử các án đều do một tay họ cả, đến nỗi người giảo quyệt được tự ý làm nặng nhẹ, rồi theo đấy mà sách nhiễu. Lại như viên phủ huyện muốn nịnh quan trên, mượn cớ đệ án lên trấn ở lỳ hằng tuần hằng tháng, khiến việc quan ở nha, đều để đọng lại, đến lúc kết nghĩ, chẳng qua do người xếp đặt. Như thế thì trách nhiệm chuyên nha ở đâu ? Nếu không khuyên bảo lại thì lại đến cứ theo thói cũ thôi. Từ nay, các nha môn trong ngoài, như các viên văn võ được chiếu văn và lịch mới ban hành, hễ tiếp nhận thì phải cấp ngay cho người ta. Người xin giấy thông hành, nên cấp thì cấp cho. Sở cửa quan, bến đò nào không thu thuế thì y lệ xét hỏi kẻ gian. Nếu khách buôn đi lại xem đích có thông hành thì cho đi ngay, không được đòi hỏi ngoài lệ. Lại việc án, chiếu hạn kết nghĩ xong thì cho uỷ giao lại mục lĩnh đệ lên, viên phủ huyện không được thiện tiện dời bỏ chức vụ. Ví thử thẩm đoán chưa đúng, thì thượng ty xử phân lại một thể. Nếu có án tra xét chưa rõ khó kết xong thì phải bày rõ duyên do, chua rõ ngày tháng mà giao về nghĩ xử lại, không được lơ là theo thói cũ, cứ chấp mê mà cố ý làm sai".

Cấp ruộng tự điền cho Chưởng Tượng quân Quận công Nguyễn Đức Xuyên. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Nguyễn Đức Xuyên buổi đầu đương lúc mây sấm gian truân, theo đòi bên ngựa nơi hiểm, nơi bằng cũng thế, cho nên giúp thành nghiệp lớn, sánh hàng với các bậc công đầu. Sau khi chết đã từng truy tặng vẻ vang, lại chuẩn cho tòng tự ở miếu đình, ơn của nhà nước báo đền thật là ưu hậu. Nay nên cấp thêm tự điền 100 mẫu, để con cháu nối đời truyền giữ, thu tô và dùng vào việc thờ.

Sai Phó vệ uý vệ Tiền bảo nhất là Đặng Phúc Cần lĩnh chức Quản thủ ba thủ Tân Châu, Chiến Sai và Hùng Ngự.

Bộ Lễ tâu rằng : "Sang năm kính gặp đại khánh chính thọ tứ tuần của Hoàng thượng ta, thật là tiệc thọ ức muôn năm điển lệ rất long trọng. Xin chước định sự nghi, theo từng khoản kê bày, đợi được sắc giao xuống thì vâng theo thứ tự mà làm. Từ nay về sau, kể tiết mừng, điều khoản nghi chương sau này cứ 10 năm lại xin chước nghĩ thêm, cho được hoàn bị điển lễ đời thái bình :

1) Tuần tháng 8 năm nay, viện Hàn lâm dự soạn các bản ân chiếu đầu xuân sang năm, bản ân chiếu ngày đại khánh, cùng là văn thức biểu mừng và nhạc chương do viên chưởng lĩnh trình dâng.

ấy mua bán với nhau thì phạt 50 roi và thu tiền ấy vào quan. Lại chiếu số tang, chiết lấy một nửa số tiền nhà nước để thưởng cho người bắt được. Ngoài hạn ấy, mà còn dám trữ giấu và đem tiêu lẫn lộn thì theo điều luật đúc trộm tiền mà xử tội. Người bắt được thưởng như lệ. Lại đúc trộm tiền tất phải dùng bằng thứ kẽm, mà Tuyên Quang và Thái Nguyên là những nơi sản xuất ra kẽm, phải hạ lệnh cho quan Bắc Thành nghiêm sức cho các cửa quan, bến đò, phàm các đường tất phải đi qua, ở hai hạt ấy ngày đêm phải khám xét, có người mang lén kẽm đi qua thì bắt trị tội, nếu thiên tư dung túng thì có tội".

Cấm đóng thuyền kiểu lạ. Vua dụ bộ Hộ rằng : "Từ trước thuyền công tư vượt biển chiều ngang 7 thước trở lên thì cho làm các hạng tào thuyền, ứng ban, đại dịch, miễn dịch [1], lệ tải và lệ thuế đã có quy định sẵn, duy từ 6 thước 9 tấc trở xuống thì cứ theo số thước tấc nhiều ít mà định thứ bậc ngạch thuế ; không đủ 5 thước thì được tha thuế, như thế là muốn thuế má và sai dịch công bằng, để báo cho dân biết quy thức thông thường. Gần đây bọn gian trá hay đóng thuyền kiểu khác, trên thì hẹp, dưới thì rộng, phía trước nhỏ, phía sau lớn, rút ngắn thước tấc bề ngang ở giữa để mong được giảm thuế và miễn dịch. Như thế là trái phép thường, mưu cầu trốn tránh. Nay tài lực của nhà nước cố nhiên không so tính làm gì, nhưng nghĩ đặt phép ngăn việc lệnh cấm chỉ, mà còn có bọn dân gian xảo như thế thì không thể để lớn lên được. Vả từ trước đến nay, tào thuyền và thuyền ứng ban, lệ vận tải định làm 10 phần, tào thuyền thì 10 phần giảm 1, chở lương công 9 phần, thuyền ứng ban, 10 phần giảm 3, chở lương công 7 phần. Nay thuyền vận tải ở phía nam y lệ tải đúng mà thuyền còn nổi, hoặc giả khi trước khám đo không đúng, hay là chủ thuyền thầm vụng thay đổi đi thì chưa biết được. Phải nên một phen chỉnh đốn, để trừ thói tệ đã lâu. Vậy hạ lệnh cho Thừa Thiên và các thành trấn đạo bắt đầu từ ngày tờ dụ này đến, phàm trong hạt có đóng thuyền ghe thì phải theo kiểu thường, không được làm theo kiểu lạ. Làm trái thì xử tội 100 trượng, đóng gông 1 tháng. Trót đã đóng rồi thì chữa lại, lấy cuối năm làm hạn, việc còn dám để dùng thì trị tội nặng không tha. Lại thuyền vận tải phía nam và thuyền ứng ban thì nên khám lại thước tấc các bề dài, ngang, sâu rộng rồi lường tính số thóc gạo vừa phải có thể chở vượt biển, thì đăng ký rõ ràng, đến tuần tháng 10 đều làm sớ sách tâu lên định lệ thi hành".

Thành thần Gia Định tâu rằng trong hạt thành ruộng đất mầu mỡ, sinh lý dễ dàng, lại thêm sông hồ thông suốt bốn phương, đi đâu cũng tiện, cho nên dân an nhàn mà sinh lười biếng. Một khi động đến việc binh dao thì mưu đồ trốn tránh.

---

(1) *Tào thuyền* : thuyền vận tải. *Ứng ban* : thuyền phải theo ban mà vận tải cho nhà nước. *Đại dịch* : thuyền thay sai dịch. *Miễn dịch* : thuyền được miễn không phải sai dịch.

tướng quân họ Hà sang Vọng Các, không ví như người đi theo bên ngựa được. Cùng bọn khâm sai Cai cơ Nguyễn Đức Lân 34 người, đều là quan nhỏ, sau khi mất, con cháu đã được ơn tập ấm rồi, sao lại xin ân điển nữa ! Xin đừng cấp. Duy có Khâm sai Cai cơ Phan Văn Hóa, Cai đội Nguyễn Văn Thông, Đội trưởng Lê Văn Phượng, không có người tập ấm, xin lượng cho bạc tiền giao dân sở tại thờ cúng. Như thế thì nghĩa thù lao khuyến khích của nhà nước được rõ lắm". Vua cho là phải, sai cấp cho bọn Phan Văn Hóa đều 200 quan tiền.

Sai các nha Lục bộ đem những thể lệ chương tấu soạn thành tập. Vua dụ rằng : "Từ trước đến nay, chính sự lớn nhỏ trong ngoài đều do sáu bộ coi giữ. Đến như các Tự, Nội vụ, Vũ Khố, Thương bạc, Tào chính, Khâm thiên giám, Quốc tử giám, Hàn lâm viện, đều có trách nhiệm riêng của mỗi nha. Trong đó công việc rất nhiều, sổ sách ngày càng bề bộn, năm tháng trôi đi hoặc có cái tán lạc mất. Nếu không một phen soạn thành tập, thì lấy gì để làm điển lệ để chỉ bảo việc thường. Phàm đế vương đời xưa mỗi đời nổi lên là có chế tác riêng của đời ấy, trong ấy, chính hay phép tốt, tất biên chép thành sách, mới có thể để lại lâu dài được. Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta ngự trị 18 năm, chính trị mở rộng, rành rành xét thấy. Kịp đến khi ta nối ngôi tới nay, xa thì kê phép tắc đời xưa, gần thì xem hiến chương đã định, xây dựng xếp đặt tuỳ theo từng thời. Vậy sai Tôn Nhân phủ và các nha Lục bộ kiểm soạn từ năm Gia Long thứ nhất, đến năm Minh Mệnh thứ 10, tất cả dụ chỉ đã ban, thể lệ đã định, cùng những bản tấu chuẩn của Lục bộ cùng chương tấu của trong ngoài, nhất thiết những văn thư án tập, có quan hệ đến chính sự, chia môn định loại, và theo năm tháng trước sau mà biên thành tập, làm sao cho cương mục rõ ràng, các điều rành mạch, để sẵn mà tra xét và lưu định thức".

Trấn thủ Sơn Tây là Lê Phúc Bảo, vì năm ngoái quan Đê chính cũ trích riêng một đoạn đê mới ở Yên Sơn, giao sai thuê người đắp chi lạm tiền hơn 1.600 quan, bị quan Đê chính mới hạch tâu. Đến nay bộ Hình nghị xin bắt tội đồ. Vua đặc ơn đổi làm cách lưu, cùng bọn Đê chính cũ là Nguyễn Đức Hội, Nguyễn Văn Nghị phải bồi thường, đợi xem có đền xong hay không, sẽ lại xuống chỉ thi hành.

gian thì y lệ tịch thu cả thuyền và hàng hóa để sung thưởng ; lại tịch thu hết gia sản của kẻ phạm để thưởng. Kẻ gian buôn bán, thì đều xử nặng, bậc nặng hơn là trượng 100, lưu 3.000 dặm. Đến như người Thanh thấy nước ta đất tốt, đều muốn làm dân thì sao lại một mực cấm chỉ. Xin từ nay phàm thuyền người Thanh mới đến, thì sở tại chiếu sổ điểm mục đòi hỏi, người nào muốn ở lại thì phải có Minh Hương và bang trưởng bảo kết vào sổ chịu sai dịch để cho có chỗ cai quản. Còn người khác thì thả về nước hết. Thế thì số người ở lại có hạn, đã bớt được khoản phí họp ăn của họ, mà cái thói bướng nhờn cũng có thể trừ được. Vua theo lời bàn.

Định lệ thuế vỏ quế ở Thanh Nghệ. Lệ trước, người chủ quế hộ bóc vỏ quế chia làm ba hạng thượng, trung, hạ, một nửa nộp nhà nước, một nửa trả công cho người bóc. Lại trích 2 phần 10 ở người bóc quế làm lễ thượng tiến, hoặc chỉ có hai hạng trung và thứ thì cũng chia đôi mà lấy hạng trung làm quế thượng tiến. Đến nay Hộ bộ tâu rằng : "Quế là vật xuất ở Thọ Xuân, Thanh Hoa là hạng tốt, ở Quỳ Châu, Nghệ An là hạng thứ hai. Trước gọi là quế cống công, quế thượng tiến, cũng là ngụ ý tôn vua và thân người trên, lúc bắt đầu gây dựng thì làm thế, nhưng nghĩ nhà nước có cả đất đai, ở đâu cũng là bề tôi, thì sản vật ở đấy sinh ra đều là của nhà nước, huống chi vỏ quế là vật báu trong núi, không phải là tư hữu của dân mọn. Nếu xét công khó nhọc thì chước lượng cho là phải. Nay lấy vật không phải của dân kia mà gọi là thượng tiến để dâng cung người trên mà gọi là thuê công thì có phải không ? Xin từ nay phàm quế ở hai trấn ấy hạng thượng phải nộp nhà nước hết ; còn thì chia mỗi bên một nửa. Nếu chỉ có hai hạng trung và thứ, thì hạng trung nộp nhà nước, hạng thứ chia đôi, để chính danh ngạch". Vua cho là phải.

Định lệ lương cho tạp sắc và lính thợ ở Kinh. Hộ bộ tâu rằng : "Từ trước đến nay ty thuộc Tượng y ty Chiêm hậu, lại ty Lễ sinh hiệu, lệ dịch ba huyện Thừa Thiên, dân phu canh giữ ngói gạch lính trạm ở trạm Kinh ; Pháp lục ty; các cục tượng Nội vụ, Thái y viện và ngoại khoa, ngư hộ, Thanh bình thự, dân tám xã trực lệ, dân phu kho Thường bình, có người tháng cấp tiền 1 quan, gạo 1 phương, có người tháng cấp 5 tiền, gạo 1 phương, cũng có người tháng cấp gạo 1 phương, và có người tháng cấp gạo lệ, hoặc là tới kỳ tâu chuẩn cho, hoặc gia ơn ngoài thể cách, nhưng trong đó có khó nhọc, thong thả khác nhau phải nên châm chước cân nhắc cho được ổn đáng. Vả xét ngư hộ chuyên giữ nghề đánh cá, Thanh bình thự chuyên giữ nghề hát xướng, đều là danh sắc tạp nhạp mà lệ lương cũng như binh lính thì tựa hồ không có phân biệt, duy chỉ đem hai loại ấy mà cân nhắc khinh trọng thì Thanh bình thự có quan hệ đến lễ nhạc thì nên hậu cấp. Đến như tám xã trực lệ bấy lâu kiến thiết hơi nhiều, cho nên cho theo giám thành mà cấp lương cho. Nay công việc hơi rỗi thì hà tất lại phiền sức dân mà hư phí lương của nhà nước. Kho Thường bình

làm Tham hiệp. Tín chưa đến, thành thần uỷ trước Trấn thủ Hưng Hóa là Phan Bá Phụng quyền nhiếp Trấn thủ Tuyên Quang. Phụng liền cùng với quan binh do thành phái chia đường tiến đánh bắt được Ma Đình Thiệu và bọn đầu mục và đồ đảng của giặc rất nhiều. Thổ phỉ dẹp hết. Tin thắng trận tâu lên, vua sai đều rút quân về. Chiếu theo công trạng mà khen thưởng. Trung vì nhút nhát bị phát vãng làm binh ở nơi đất mới Chan Độc. Sỹ và Oánh đều cách chức.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Ở thành và ở các trấn bảo trong hạt thành, súng ống và thuốc đạn có rất nhiều, mà coi giữ chỉ có 6 đội Uy chấn. Theo lệ lại cấp cho Nam Định và Hải Dương đều 1 đội, chỉ còn 4 đội, thì 1 là đội giản binh, 3 đội là mộ binh, lính có hơn 150 người cùng với lính Trung vệ dinh Thần cơ ở Kinh phái ra 20 người mà thôi, chia phái thực không đủ được, xin phái thêm một suất đội Thần cơ và 30 biền binh cho đủ số 1 đội, để chuyên giữ súng ống ở thành, mỗi năm đổi 1 lần, các đội Uy chấn thì một đội giản binh để ở thành làm việc thu chi thuốc đạn, coi giữ sổ sách về súng ống. Ngoài ra 3 đội mộ binh thì chiếu theo các đồn lớn nhỏ ở các trấn chia lệ vào nhiều ít khác nhau". Vua y lời xin.

Thuyền của bọn A Sinh là người nước Chà Và đậu ở đảo Côn Lôn trấn Phiên An, lính giữ đảo bắt đưa đến thành Gia Định. Bọn Sinh nói là : "ở Ba La Sa (tên đất của nước Chà Và) được Quốc trưởng phái đến đảo Câu Mạch để nhặt lấy sào yến bị bão trôi dạt". Thành thần tâu lên. Vua sai cấp gạo rồi cho về.

Đốc học Thanh Hoa là Phạm Đình Trọng dung túng người nhà sách nhiễu, bị cách chức. Lấy Tri huyện Nga Sơn là Đoàn Bá Trinh làm thự Đốc học Thanh Hoa.

Thự Đốc học Biên Hòa là Thiều Nguyên Diệu ốm. Lấy Giáo thụ Ứng Hòa là Bùi Danh Kỳ làm thự Đốc học Biên Hoà.

Định rõ lệnh đúc trộm tiền. Vua nghe tin dân gian đúc trộm tiền nhiều để tiêu lẫn với tiền nhà nước, dụ bầy tôi rằng : "Điều cấm đúc trộm tiền, phép nước rất nghiêm. Thế mà bọn không tốt coi thường hiến chương, vẫn có kẻ khinh suất xúc phạm như vụ án tiền dị dạng ở Lạng Sơn năm trước đã đủ thấy được. Hiện nay của trọng tiền khinh, vật giá đắt lên, thì cái tệ tiêu tiền lẫn lộn không những chỉ ở các hạt Bắc Thành mà thôi. Nếu không chỉnh đốn nghiêm ngặt thì sợ bọn tiểu dân không biết phạm pháp càng nhiều thì không phải là người nhân đức dụng tâm như thế. Vậy hạ lệnh cho Thừa Thiên cùng các thành trấn đạo nghiêm sức cho phủ huyện trong hạt, gia tâm dò xét, có kẻ nào phạm tội đúc tiền trộm ấy thì chém đầu để răn bảo dân chúng. Lại thông sức cho dân gian, ai trót đã trữ lầm tiền lại đúc trộm thì hẹn cho trước cuối năm nay phải đem nộp hết ở quan để tiêu huỷ và cấp trả cho số tiền nhà nước (mỗi 2 đồng, cấp cho 1 đồng tiền nhà nước). Ai dám dùng tiền

gái Thượng thư Lễ bộ Phạm Đăng Hưng, năm 14 tuổi, tiến vào hầu ở tiềm để). Trước đó, phi đêm mộng thấy một vị thần áo đai xúng xính, mi tóc bạc phơ, mang một bức giấy vàng chữ đỏ có đóng ấn và một chuỗi hạt châu trao cho bảo rằng : "Xem đó sẽ thấy nghiệm về sau". Phi tin lời, rồi sinh ra mình thánh điềm tốt ứng hợp không phải là ngẫu nhiên.

Bắc Thành tâu báo việc yên sóng. Sớ nói : "Việc đắp đê năm nay công trình lớn 18 sở, công trình nhỏ hơn 1.000 sở, tuy chín lần nước lên to, mà đều giữ vững, không có nạn tràn ngập. Nay kỳ trước mùa thu đã qua, nước lụt sắp hết, nước sông hơi trong, thật là nhờ Hoàng thượng chăm lo nghĩ cho dân, trù tính chu đáo. Cho nên lòng trời thuận giúp, sông ngòi linh thiêng mà có sự mừng nước yên lặng này".

Vua phê bảo : "Mở xem sớ chưa hết, mà vui vẻ xiết bao, sâu cảm ơn trời, lại nhờ phúc của thần kỳ giúp đỡ, nên nước lụt vụ hạ lên vọt khác thường mà giữ được dòng sông thuận nẻo, việc giữ đê nguy hiểm ở Kim Quan thường xảy ra và cuối cùng đã giữ được vững chắc không lo. Việc yên sông này công lao các khanh cũng đáng thưởng đó".

Khi đầu, sớ tâu của thành chưa đến, vua bảo bộ Lễ rằng : "Một việc đê điều, ta ngày đêm nóng ruột, bọn khanh đã biết đó. Nay đã đến kỳ yên sóng, tin mừng sắp tới, chính là việc mừng vui của triều đình đấy. Vả trẫm làm vua, mong cho việc nước trị, dẫu chẳng hay ứng được điềm tốt như đời thịnh trị đời xưa, thì cũng mong trừ được tai tiêu được biến, để yên lợi cho dân ta, thế mà năm trước thường có nạn vỡ đê, thì sau này người viết sử cầm bút chép thẳng, sao tránh khỏi được điều nghị luận của người đời sau".

Đến khi được báo, vua rất mừng cho bầy tôi xem tuồng ở nhà Duyệt thị, phát hương lụa ở kho nội gửi ra Bắc Thành, sai sắm lễ vật đến miếu hà thần, và đến nơi công trường Kim Quan mà đặt đàn lễ tạ.

Dụ thưởng cho thành thần Phan Văn Thuý và các Thống quản Quản cơ, coi việc giữ đắp đê, phẩm cấp và kỷ lục theo thứ bậc, Suất đội đến binh đinh thì đều được thưởng 1 tháng bổng ; Đê chính thần Nguyễn Văn Khoa thì thưởng gia 1 cấp ; Lê Đại Cương, Lê Thuận Tĩnh và Hoàng Quýnh trước bị giáng cấp đều cho khai phục ; Trương Văn Minh trước can án đê bị cách xuống làm binh thì cho khởi phục chức hàm Quản cơ ; Phan Thế Chấn trước bị cách chức làm binh thì cho được về Kinh yết kiến ; Ngô Phúc Hội, Nguyễn Đăng Khánh, Trần Thiên Tải bị cách lưu đổi làm giáng 3 cấp lưu ; Hồ Văn Vân, Nguyễn Trọng Vũ, Ngô Bá Nhân, Nguyễn Nhược Sơn, Nguyễn Cửu Lợi, Hoàng Văn Tú, Nguyễn Mẫn, bị xử giáng, xử lưu thì đều được tha. Duy Nguyễn Đức Hội, Nguyễn Văn Nghị và Lê Phúc Bảo còn can vụ

Hiện nay dân có kẻ trải ba bốn đời ở đấy vì sợ phải đi lính mà bỏ ngay về quê quán, đến thôn không đủ số hạn. Có một nhà cha, con, ông cháu chia ra mà đi trú ngụ, không vào sổ nhất định. Thậm chí, trong một năm, mà một người đi ở đến ba bốn thôn. Lính hay thiếu ngạch là tự lý do ấy. Xin từ nay phàm dân trong các hạt, cho phải theo quê quán ông cha mà vào sổ, không được đi nơi khác. Nếu đã trót ở chia ra, cũng cho bắt về, có ông, thì theo quán của ông, không có ông, thì theo quán của cha. Sổ hộ có nhất định, thì số binh mới có thể thường đủ".

Lại nói : "Kỳ trước giá gạo rất rẻ, 1 phương gạo bất quá 5, 6 tiền. Gần đây, tuy năm được mùa mà giá gạo cũng không dưới 1 quan, đó là bởi bọn buôn gian giảo đong trộm nhiều, và thuyền người Thanh chở khách đến họp ăn rất nhiều, cho nên như thế.

Xin lập thêm điều cấm : "Phàm thuyền thay đại dịch và thuyền đánh thuế, hằng năm cứ tháng 2 lĩnh đơn đi, đến khi trở về thì nộp lại, trong 1 năm hoặc có đi buôn nhiều lần, cũng chiếu từng thứ lĩnh đơn nộp đơn để làm bằng. Những thuyền đi buôn thì số gạo chở phải biên rõ trong đơn, do sở tại phê cho, đến địa phương nào, thì người coi đồn cửa biển khám qua, nếu đúng số thì cho bán, không đúng số thì báo quan xét trị. Đến khi trở về lại lấy chữ biên của người coi đồn xứ ấy làm bằng để về nộp sở tại. Làm trái thì có tội. Người coi đồn mà cố ý dung túng thì bị xử theo tội uổng pháp.

Lại từ trước đến nay, thuyền người Thanh chở khách đến mỗi năm hàng vài nghìn, nay ở xen trong hạt thành đến 3, 4 phần 10, gián hoặc lừa dỗ dân ta hút vụng thuốc phiện hoặc sinh điều hung tợn ăn trộm ăn cướp, có án luôn luôn, tệ ấy cũng không thể để lớn lên được. Xin từ nay có khách đến buôn thì người tay lái và thuỷ thủ đều phải đăng hết vào sổ điểm mục. Đến khi trở về thì viên tấn thủ chiếu sổ điểm lại rồi cho đi, chớ để sót lậu một người nào".

Vua sai đình thần bàn cho ổn. Cho là hộ tịch của dân, phải theo quê quán ông cha ; lời ấy thật có thể làm được. Duy điều cấm về việc buôn gạo, chỉ vì phòng mua trộm gạo mà đặt, mà đơn bằng trình nộp, tiết mục phiền phức, sợ lại khó khăn cho nhà buôn. Vả lại, cấm bán trộm gạo, triều đình đã sẵn có điều cấm nghiêm ngặt, song năm tháng trôi qua, lòng người dễ biến, người thừa hành hoặc có thể chểnh mảng, mà người buôn có thể làm gian được, xin phàm thuyền buôn các hạt nhất thiết theo như lệ trước, cho được đi lại mua bán để tiện việc buôn. Còn các hải phận, cùng là hòn đảo, đầm sâu, bọn buôn gian thường nhờ đấy đậu giấu để mua bán gạo tư túi. Nên theo đúng điều cấm đã định trước, răn sức hạ lệnh cho các địa phương đều phái bắt biền binh cùng tấn thủ gia tâm tuần xét. Như bắt được kẻ buôn

gặp việc sai phái, thì nên chọn người giỏi cho quyền việc cai quản, còn chức Thống quản thì không phải ngạch nhất định, đình đặt.

Sai Hữu thị lang Lễ bộ là Hà Quyền kiêm quản Hàn lâm viện.

Dời đặt đồn Liêu Lạc ở Nam Định. Trước kia lĩnh Dinh điền sứ Nguyễn Công Trứ tâu rằng : "Cửa biển Liêu Lạc ở Nam Định, thuyền bè công tư từ Gia Định ra Bắc đều do đường ấy mà đến Bắc Thành, giặc biển tất cũng rình chờ ở đó, thật là quan yếu. Từ trước đến nay, thủ sở đặt ở xã Quần Liêu, cách biển đã xa, binh giữ lại ít. Nếu thấy giặc biển, tất phải phi báo, đợi được thuỷ binh thành trấn tới nơi thì bọn giặc đã lảng đi về đông rồi. Thế là nơi quan yếu chỉ là đặt khống, giặc biển không yên được là vì đó. Thần từng đi qua nơi ấy, từ đồn Liêu Lạc trở xuống ước hai dặm, có một dải phù sa gọi là Đột Châu có thể đóng đồn được. Từ đấy đến biển chỉ chốc lát. ở chòi canh trông bốn bề xa đến đâu cũng thấy. Xin dời đồn Liêu Lạc đến đặt ở đấy. Lại phái Quản vệ 2 người, Quản cơ 1 người, chiến thuyền 10 chiếc, đóng giữ đồn sở. Như thấy thuyền giặc qua lại trên biển, đem binh thuyền đóng thú đuổi bắt ngay, thì việc binh không đến nỗi chậm trễ nhỡ việc. Không những trừ tuyệt được bọn giặc biển nhỏ mọn ấy, mà bọn người Thanh vô lại cũng không dám dòm ngó hải phận ta nữa. Lại từ nam ra bắc, đường bộ do núi Tam Điệp, đã có đồn Bỉm Sơn (thuộc Thanh Hoa) lại có đồn Lý Nhân (thuộc Ninh Bình), đủ để hỏi xét, còn đồn Bồng Hải ở đối ngạn với đồn Liêu Lạc không phải đường chính thì nên bỏ đi".

Vua sai quan Bắc Thành họp bàn với quan các Tào để tâu. Đến nay lời bàn tâu lên, cho là chỗ mà Công Trứ xin dời đặt đồn Liêu Lạc, ba mặt đông, tây, bắc đều là sông lớn, phía nam giáp biển lớn, không phải là nơi dụng võ. Từ đấy qua sông Lạch Ngang, có một bãi cát, địa thế cao ráo, phía đông tây nam có sông lớn quanh, Bắc giáp đồng ruộng, cách cửa Liêu hơn 1.800 trượng, cửa Lạc hơn 1.600 trượng, mà đến biển cũng hơi gần, phàm thuyền ghe ra vào hai cửa biển ấy tất phải qua đấy. Nay xin bỏ hai đồn Liêu Lạc, hợp làm một đồn ở đấy, phái Quản cơ các quân một người lấy bản chức mà lĩnh chức án bảo kiêm việc thủ ngự, giản binh 1 Cai đội, 50 binh, mộ binh 1 Suất đội, 50 binh, thuỷ quân 1 Đội trưởng, 20 binh, cùng 4 chiếc ô thuyền cho lệ theo để đóng giữ. Phàm thuyền buôn đi lại thì xét hỏi, thuyền công ra vào thì hướng dẫn hộ vệ, khi vô sự thì theo hạt của mình mà tuần xét, hữu sự thì tuỳ cơ đuổi bắt. Như thế mới nghiêm được việc phòng bị mà cương giới mặt biển mới yên ổn. Đến như đồn Bồng Hải thì thuộc riêng hạt Ninh Bình, từ Thanh Hoa ra Bắc, do đường quan lộ thì có đồn Bỉm Sơn, đồn Lý Nhân, theo dọc biển thì có đồn Chính Đại, đồn Càn và đồn Bồng Hải, cùng làm môi và răng giữ gìn nhau. Nay đồn Liêu Lạc đã dời xuống hạ lưu, mà đồn ấy lại bỏ thì ở nơi hai trấn giáp nhau, ví thử có kẻ

đặt ra là để phòng khi bất kỳ bán ra đong vào, dân phu chỉ có giữ đấy mà thôi, không phải như lính coi kho còn bận về việc thu phát, cũng không nên lấy thế mà đòi lệ lương. Xin từ nay ngư hộ và Thanh bình thự chỉ cấp gạo tháng mà bớt số tiền. Duy Thanh bình thự đến kỳ các quân hội họp cấp riêng cho mỗi tháng 5 tiền, dân tám xã trực lệ và dân phu kho Thường bình thì đều nên thôi cấp. Còn các ngạch khác như : thuộc nhân Tượng y ty cho đến Thái y viện, ngoại khoa hoặc lệ theo quân đội, hoặc sung việc đê trạm, có kẻ làm việc ở nơi quan phủ có kẻ cung dịch ở chốn ty nha, thì vẫn chiếu lệ thường mà chi cấp. Xin ghi làm lệ nhất định để tuân hành mãi mãi, mà bãi lệ hằng năm liệt kê thành đơn".

Vua y lời bàn. Rồi thấy tám xã trực lệ không có việc gì, sai phủ thần ở Thừa Thiên xét sổ định trích 30 người bổ thuộc lệ Quốc tử giám, miễn trừ thuế thân 30 người làm phu chùa Linh Hựu, 30 người coi giữ sáu sở cầu cống, 20 người canh giữ hai sở công quán, thuế thân coi như hạng biệt tính còn dư thì cũng chịu binh dao thuế với dân trong huyện.

Lấy Phó vệ uý vệ Ban trực tả là Đoàn Văn Cải thăng làm thự Vệ uý vệ Tuyển phong tiền, Quản thủ Anh Sơn là Trần Hữu Thăng làm Phó vệ uý vệ Ban trực tả, Cai đội Toàn võ là Nguyễn Văn Sử làm Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhất, thự Phó vệ uý vệ Trung vệ dinh Thần cơ là Tôn Thất Thiện đổi đi làm thự Phó vệ uý vệ Loan giá kiêm quản hai kho súng ống và thuốc đạn, Thống chế dinh Thần cơ là Trương Công Tuyên già yếu, làm việc kém cỏi, đặc giáng làm Chưởng cơ quản Trung vệ dinh Thần cơ.

Trấn thành Quảng Nam tâu rằng : "Đồn thuỷ của trấn đặt ở bờ sông xã An Hòa huyện Diên Phúc, sông bị cát bồi cạn, xin dời đến bờ sông hai xã Hoa Phố và Thanh Châu (Hoa Phố thuộc huyện Diên Phúc, Thanh Châu thuộc huyện Hòa Vang ở phía đông trấn thành)". Vua y cho.

Thợ các cục ở Bắc Thành và Nghệ An năm trước có lệnh đòi công tác, không kể số người nhiều ít, đều được miễn thuế. Đến bây giờ chuẩn lời bàn của Hộ bộ rằng : Từ nay phàm hằng năm có người tới Kinh và tới trấn ứng dịch, thì chiểu số đinh thực thụ của dân sở tại, chia làm 10 phần, ứng dịch từ 6 phần trở lên thì các thuế của dân ấy, thuế dung, thuế điệu, tiền đầu lạt, tiền cước, tiền cửa đình đều được giảm hết cả ; ứng dịch là 5 phần thì giảm thuế 9 phần 10, 4 phần thì giảm 8 phần, 3 phần thì giảm 7, 2 phần thì giảm 6, 1 phần thì giảm 5, không đủ 1 phần thì giảm 4.

Ngày Bính Tuất, hoàng tôn (tức Đức Kim thượng) (1) sinh, do nguyên phi của hoàng trưởng tử là Phạm Thị sinh (tức Hoàng thái hậu ngày nay) (Phạm Thị là con

(1) *Kim thượng* : vua hiện đại.

Lấy Viên ngoại lang Nội vụ phủ là Nguyễn Văn Biểu làm Lang trung Nội vụ phủ.

Thự Tế tửu Quốc tử giám là Phạm Đình Hổ tới Kinh. Hổ trước vì ốm cáo về, lâu không đến. Vua từng bảo Lễ bộ rằng : "Trẫm ưu đãi Đình Hổ không phải là không hậu, thế mà mới nhận chức thì tiếp vì ốm mà về. Há là vì tuổi già yếu mà nguội lạnh với công danh, không có ý làm quan mà thế chăng?". Sai tư hỏi. Hổ nghe có mệnh cố gượng lên đường. Khi đến, vua gọi vào yết kiến, yên ủi, hỏi han, cho 100 quan tiền và cho ở Kinh điều dưỡng hằng tuần rồi mới cung chức.

Đặt thêm thuỷ trạm ở Vĩnh Lộc và Vĩnh Hòa thuộc trấn Vĩnh Thanh.

Định lại điều cấm về việc giả mạo đệ trạm.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Đặt trạm là để truyền đệ việc công. Từ trước đến nay, nhân viên chạy trạm, ở Kinh khi có trát của bộ Binh và việc gì khẩn yếu thì phát đi ngay, bộ Binh phát cho trạm cái bài ngà, phía sau có chữ phi tốc, hoả tốc ; ở ngoài thì phải có bằng của quan địa phương mới được chuyển trạm. Gần nay các trạm hễ thấy có bài ngà thì cho là người trạm giao cho nhau mà truyền đệ, không hỏi thực hư. Nếu không cấm rõ thì bọn làm bậy mượn cớ giả thác, há chẳng sinh bậy sao ? Vậy truyền chỉ cho các trấn khiến nghiêm sức các trạm trong hạt, từ nay nhân viên chạy trạm đến thì phải nghiệm xem nếu có bài trạm cùng ấn tín bằng trát của bộ Binh hoặc quan địa phương thì theo lệ mà chuyển trạm. Nếu không thì bất kể thị vệ Ngân bài, Nha bài, đều bắt giải quan để tra xét. Bằng cứ sơ lược như thế để đến nỗi kẻ giả mạo được do trạm mà đi thì đầu mục và binh lính nhà trạm bị trị tội nặng, địa phương thất sát cũng đều bị giao nghị xử".

Trấn thủ Sơn Nam là Nguyễn Đăng Khánh, Hiệp trấn là Trần Thiên Tải, trước can án việc đê, Hình bộ nghĩ xử đồ, vì còn can vụ án giấu việc cướp ở Nam Xang, có chỉ đợi sau sẽ kết. Đến nay án thành, đáng giáng chức đổi đi nơi khác, bộ Lại xin theo tội nặng, chiếu các án đê mà làm tội. Vua gia ân đổi làm cách lưu.

Tháng 9, bộ Công kê tâu các phái viên ở Kinh và ngoài đã nhiều lần trông nom vận tải của công đều được trọn vẹn. Vua khen, thưởng cho kỷ lục và bạc lạng theo thứ bậc.

Đổi định lệ Bắc Thành nộp gạo nếp hằng năm (Lệ trước hằng năm mua 1.000 hộc gạo nếp để cung việc cúng tế, nay đã có thóc nếp thơm ở ruộng tịch điền, bèn bớt xuống làm 200 hộc).

Bộ Hộ tâu rằng : "Sang năm phải chở gạo lương ở Bắc Thành là 450.000 phương, chuyển vận làm hai lần. Vả lại gần nay thuyền vận tải ở bắc lĩnh tải, có khi dời bến từ tháng 3, 4 đến tháng 5, 6 mới trở về. Nếu mỗi năm chở một lần thì cố nhiên không ngại. Nếu hai lần thì đường biển chậm trễ, mùa gió đã muộn có thể

án chi lạm tiền đắp đê Yên Sơn thì đợi bồi xong sẽ cho Đức Hội và Văn Nghị được đưa về bộ dẫn vào yết kiến, Phúc Bảo thì do thành đệ tâu để đợi giáng ơn. Rồi sau thành thần tâu rằng : "Các quan trấn, phủ, huyện ở các trấn Sơn Nam, Nam Định, Sơn Tây, Bắc Ninh cùng Cai tổng, lý dịch, dự vào việc đê, tự năm trước hưng công đến năm nay nước yên, ngày đêm làm việc công, không dám lười bỏ, xin lượng gia ân thưởng".

Vua dụ rằng : "Hôm nọ ta tiếp được tin báo nước sông đã yên, nghĩ lại đến việc vỡ đê năm trước, các viên làm việc phần nhiều mắc tội, mới giáng ân dụ khai phục đó là đặc cách vậy. Sao được thấy thế mà nhất khái xin ơn cho nhân viên các sở, cho đến lý dịch ty tiện. Kể ra xét công về việc đê tự có định lệ. Nay chưa qua hạn bảo thì sao đã nên vội làm quá mức. Duy sở Kim Quan tình hình gian hiểm gấp mấy chỗ thường, mà ngày đêm sang hộ, nguy mà lại yên thì cũng nên nghĩ đến. Nay nên xét rõ tự trấn, phủ, huyện đến Cai tổng, từ trước đến nay làm việc đê, như người nào đắc lực nhất thì khai danh sách tâu lên đợi chỉ, chớ được giả mạo quá lạm chút nào".

Gọi bang biện Đê chính là Lê Thuận Tĩnh và Hoàng Quýnh về Kinh trình bày phục mệnh. Vua hỏi về việc đắp đê khó dễ và nước lên xuống so với năm trước thế nào ? Đáp rằng : "Các sở đắp đê, duy sở Kim Quan là nguy hơn cả, nhờ lòng chí thánh của Hoàng thượng cảm được trời đất, cho nên nước sông lên mau rồi tiêu ngay, mới được thấy điều mừng nước yên. Ví thử thế nước như năm thứ 9 thì đê ấy sợ vị tất giữ được".

Vua nói : "Trước mùa thu, mưa lụt việc đê chính lúc nguy cấp thì Lê Đại Cương trù tính thế nào ?". Đáp rằng : "Cũng chỉ ngày đêm đôn đốc mà thôi".

Vua nói : "Ta cũng biết là không thể làm thế nào được", bèn sai Lê Thuận Tĩnh kiêm quản vệ Dực bảo và các đội ty Hùng sai, Ứng sai, Phú thuận, Lý thiện và Hoàng Quýnh quyền thự Hữu thị lang Hộ bộ.

Cho con Chưởng Tiền quân tặng Thái phó Nguyễn Hoàng Đức là Nguyễn Hoàng Thành lấy Trưởng công chúa Ngọc Cơ, con Khâm sai thuộc nội chưởng cơ tặng Thống chế Hồ Văn Bôi là Hồ Văn Thập lấy Trưởng công chúa Ngọc Thành, đều bổ thụ chức hàm Vệ uý Tam phẩm, thưởng cấp mũ áo đại triều. Trưởng công chúa Ngọc Thành chưa kịp làm lễ cưới thì mất.

Gọi Thống chế Thống quản biền binh thành Gia Định là Đỗ Quý, Chưởng cơ thự Thống chế Nguyễn Văn Quyền và thự Vệ uý Đoàn Dũ về Kinh.

Vua thấy công việc biên giới ở Gia Định hơi rỗi, cho nên gọi bọn Quý về. Nhân sắc cho biền binh năm cơ tòng thành và các đội đã có đầu mục, cai quản, nếu

sông quanh co khúc khuỷu đến lúc thình lình mưa lụt, thế nước chảy mạnh, qua gò tràn đống rất mau, không thể ngăn được. Đê giữ hai bên bờ, khúc nọ ôm khúc kia, thế nước ngoằn ngoèo như chứa trong ống vậy. Nếu đê không giữ nổi thì tràn vỡ ngay, vì cớ nước chảy không thông vậy. Vả lại sông Nhị là sông xung yếu của Bắc Thành : bên hữu có sông Hát chia nhánh đổ về hai sông Châu Cầu và Thanh Quyết ; bên tả có sông Nguyệt Đức ở huyện Yên Lạc, sông Thiên Đức ở huyện Đông Ngàn, đều chảy xuống Bắc Ninh, Hải Dương, rót vào sông Lục Đầu, không sông nào là không chia thế nước của sông Nhị mà chảy ra biển. Nay hai sông Hát Môn và Nguyệt Đức có nhiều cát bồi, sông Thiên Đức lại cong queo, nông hẹp, tắc mà không thông, mỗi lần nước lụt chảy mạnh thì các sông Lô, Thao, Đà, Đáy đổ thẳng sông Nhị, hai sông Hát Môn, Nguyệt Đức đến kỳ nước lụt còn có thể đầy tràn mà chảy được duy sông Thiên Đức gần thượng lưu của bờ phía bắc cửa thành, cửa sông từng đã cạn lấp, lại thêm bờ phía nam cồn cát nhô ra, thế nước chảy mạnh xói vào phía Bắc Thành, làm cho bờ sông sụt lở. Nơi ấy trước có kè đá, đến nay hầu đã lở mất rồi. Thế mà sông Thiên Đức thông hay tắc, hình như có quan hệ đến thế nước có xói vào phía Bắc Thành hay không. Năm trước thấy có xin vét sông ấy, bọn thần còn chưa rõ ra sao. Đến nay thân hành đến nơi mà xét rõ mới biết lời nói của người ta không phải là không có sở kiến. Nhân nghĩ một đoạn cửa sông ấy lại đâm ngang ra, thế nước không thuận nên bồi lấp đã lâu mà lòng sông ở hạ lưu thì hãy còn. Như muốn vét đào thì nên dời cửa sông lên trên để hút nước sông, mé dưới thì tuỳ thế mở rộng ra, chỗ quanh co thì nắn cho thẳng lại. Ấy là kiến thức hẹp hòi của bọn thần, như có dùng được xin sắc xuống cho đo đạc để trù tính mà làm".

Vua phê bảo : "Trẫm cũng có ý ấy, nhưng chưa dám cho là phải, nay ý kiến bọn ngươi cũng thế. Nhưng công trình không phải là nhỏ, nên phải được trí mọi người như một, mới mong được thật tốt !". Bèn giao xuống đình thần bàn lại, cho là : "Tính nước vẫn chảy chỗ thấp, lấp lại thì có thể tràn qua núi, buông thả thì chảy ra biển. Cho nên người xưa trị thuỷ tất theo thế nước mà vẫn cho thuận dòng. Nước sông ở thượng du Bắc Thành, các sông Thao, Đà, Lô, Đáy hợp rót vào sông Nhị, mà chi to nhánh lớn phân ra ít lắm. Chợt có nước lũ quá mức thường thì xói xiết chảy mạnh, thế nước không thể ngăn được. Nay đã có đê điều để ngăn giữ nước sông, lại theo thế mà khơi đào để chia dòng nước, thì không những nước lũ ở sông không chảy ngang nữa, mà bờ sông ở hướng Bắc Thành cũng không sụt lở được, việc đê phòng có thể mong được vững bền. Lời nghị xin của viên Đê chính tựa hồ có thể làm được. Xin sắc cho thành thần cùng Đê chính thân đến nơi xem xét đo đạc. Lại phái viên giám thành ra đi theo làm việc. Trong đó cửa sông khai ở nơi

gian tà thông đồng đi lại, hội họp nhau, thì ai hỏi xét. Vậy đồn Bồng Hải xin chớ bỏ. Vua theo lời bàn. Khi đồn làm xong, đặt tên là đồn Bình Hải.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Bốn sở thành phủ huyện thuộc Sơn Nam, công việc đã hoàn thành, chiếu theo quy thức nhà cửa phủ huyện do bộ gửi cho năm trước. Còn thì sảnh đường của Quản phủ, cùng nhà kho, trại lính, khám đường, ngục thất chưa từng bàn đến". Vua sai bộ Công châm chước bàn bạc rồi gửi quy thức cho khởi công. Tự nay về sau có sửa đắp thành phủ huyện thì theo đấy mà làm. (Sảnh đường của Quản phủ thì coi như Tri phủ ; kho phủ một toà 7 gian, kho huyện một toà 5 gian ; kho thuốc đạn ở phủ huyện đều một gian lợp ngói, trại lính ở phủ hai toà đều 5 gian 2 chái ; trại lính ở huyện hai toà đều 3 gian ; ngục thất ở phủ huyện đều 3 gian ; xưởng voi ở phủ 3 gian lợp tranh. Phủ huyện đã có mặt trước sảnh đường làm chỗ làm việc, nên thôi khám đường).

Thanh Hoa, Ninh Bình và năm nội trấn Bắc Thành, gió bão và mưa nhiều, thuyền đắm, nhà đổ, dân chết đuối nhiều, Nam Định hại hơn cả (nhà dân đổ nát hơn 44.000 nóc, thuyền buôn đắm hơn 170 chiếc, dân chết đuối hơn 530 người).

Vua nghe tin báo, rất thương. Dụ sai sở tại đều chiếu số người chết cấp mỗi người 3 quan tiền, nhà cửa bị tai nặng cấp mỗi hộ 1 quan tiền, 1 phương gạo, tai nhẹ thì 1 phương gạo, thuyền ghe lớn thì cấp 1 quan tiền, 1 phương gạo, nhỏ thì 1 phương gạo. Ruộng lúa tổn thương thì đợi án khám tâu lên sẽ lượng giảm thuế. Thanh Hoa, tai nạn hơi nhẹ, nhà dân đổ nát thì mỗi hộ cấp 1 quan tiền. Có xã Hội Triều, một nhà dân chết trôi 4 người, trấn thần cấp trước tiền vải, lại sai cấp thêm 10 lạng bạc.

Hưng Hoá cũng có nạn bão, hơn tháng mới tâu vào. Vua quở rằng : "Dân nơi biên giới cũng là con đỏ của triều đình, chợt bị tai thương, lòng trông ngóng cơm cháo há chẳng thảm thiết chăng ? Sao lại báo chậm thế ?". Lập tức sai chẩn cấp mà phạt bổng trấn thần.

Vua lại thấy bão lụt khác thường mà đê mới chỗ nào cũng vững, phát hương lụa ở kho nội sai thành thần sắm lễ tạ miếu Hà thần.

Bộ Hình dâng sách thu phẩm. Vua nhân bảo rằng : "Pháp luật là chung cho thiên hạ, hễ buông lỏng một việc thì dân mọn nhân đó mà khinh nhờn, pháp luật thật không thể làm sai được. Nhưng trẫm nghĩ năm trước có người thay cha chịu tội, và có người tội trạng hơi nhẹ, tình cũng khá thương. Nay nên theo từng việc liệt kê mà dâng xem, sẽ lượng cho khoan giảm". Trong ấy có Nguỵ Đại Tô trước vì tội xông vào nghi trượng, bị cha tố cáo phải phát đi Trấn Ninh sung quân, đến nay được tha.

không sửa đắp đê phòng mà cũng có thể giữ dân, lợi nông, làm lợi ích vô cùng hàng nghìn muôn năm vậy".

Tờ tâu dâng lên. Vua sai đình thần bàn lại. Đều nói : "Khơi vét dòng sông, cố nhiên là việc cốt yếu để giữ dân, mà thận trọng sức dân càng là điều quan hệ đến căn bản của nước. Cho nên việc dẫu làm được mà làm thì phải trông vào sức dân mới tốt được. Nay vét sông ấy vốn là vì dân, nếu làm được thì tiền của nhà nước có thiếu gì đâu, há lại ngại tốn. Đến như sông Nhị bồi lở không thường, đó cũng là lẽ thường biến đổi. Hải Dương xưa nay không có đê, cũng là do địa thế miền ấy như thế thôi, không nên vin cớ ấy mà thôi việc. Duy nói rằng do việc đê điều các hạt và việc kè đá Hoài Đức, dân địa phương chưa được thư sức, lại thêm ngày nay sau khi bão lụt việc sinh sống chưa được dồi dào, vậy thì việc vét sông hãy đình là phải". Vua y lời bàn.

Gọi thự Hiệp trấn Bắc Ninh là Nguyễn Văn Mưu, Hiệp trấn Phiên An là Nguyễn Tú về Kinh. Lấy Tham hiệp Thái Nguyên là Lê Xuân Như làm thự Hiệp trấn Bắc Ninh, Tham hiệp Biên Hòa là Phạm Vũ Phác làm Hiệp trấn Phiên An, Tham hiệp Tuyên Quang là Vũ Phan làm Tham hiệp Thái Nguyên, Lang trung Hình bộ là Ngô Bá Tuấn làm Tham hiệp Biên Hòa, Tư vụ hiệu lực ở Bắc Thành là Nguyễn Đức Nhuận làm Viên ngoại lang Binh bộ, thự Tham hiệp Tuyên Quang.

Lấy Lang trung Lại bộ là Tô Trân làm Tham hiệp Định Tường, Viên ngoại lang Hộ bộ theo làm việc ở Hộ tào Bắc Thành là Hoàng Quốc Điều làm Tham hiệp Cao Bằng, thự Lang trung Hình bộ theo làm việc ở Hình tào Bắc Thành là Trương Hảo Hợp làm Tham hiệp Quảng Yên.

Sai Phó vệ uý vệ Hậu nhị Hữu dực quân Thị trung là Bùi Công Huyên kiêm quản đội Kim sang, thự Phó vệ uý Nguyễn Tiến Lân kiêm quản đội Tân sài, Cai đội Giáo dưỡng là Tôn Thất Nghị kiêm quản ngư hộ.

Định lại lệ nêu rõ học quan tốt xấu. Năm trước thi Hương xong, Lễ bộ đem số sĩ nhân thi đậu nhiều ít của các hạt làm danh sách tâu lên, vua sai Lại bộ lượng bàn thưởng phạt. Đến bây giờ lời bàn tâu lên, cho là : "Sĩ tử thành đạt nhiều hay ít là tự học quan giảng học chăm hay lười, phải nên định thưởng phạt để nêu rõ ra cho biết răn khuyên. Vả năm Minh Mệnh thứ 6 đã có điều lệ. Nhưng thi Hương 3 năm một khoa, mà học quan trong 3 năm thì có người trước sau giữ chức, có người thăng bổ đi nơi khác, lâu chóng không giống nhau, mà số sĩ nhân đậu hay không thì thưởng phạt thế nào, trong lệ đều không nói rõ. Xin phàm học quan tại chức 3 năm, đều kỳ thi Hương, sĩ tử của mình trúng 1 người Cử nhân, thì Huấn đạo được thưởng kỷ lục

không có điều lo hay sao ? Xin từ nay đến kỳ tải ở Kinh thì phái Quản vệ Thuỷ binh 1 người ngồi 1, 2 chiếc thuyền ô lê mà quản lĩnh thuyền chở đi cho nhanh và đốc sai nhận chuyên chở cho kịp mùa gió. Ngày trở về thì ở thành lại phái một người Quản cơ đi hộ tống". Vua y lời tâu.

Miễn cho Thuỷ quân Thống chế là Nguyễn Tài Năng không dự đình nghị (Năng không biết chữ).

Ấm thụ cho Võ Mỹ làm Kiêu kỵ Đô uý, coi giữ việc thờ cúng Quốc công Võ Tánh.

Vua dụ bộ Lễ : "Võ Tánh khi đầu Trung hưng hết trung giữ tiết, có công lao lớn ; con là Võ Khánh đã từng đội ơn tập ấm, sau vì ngu tối mắc lỗi, không kham được việc thừa tự. Nhớ người huân cựu thật lấy làm thương. Nay con Khánh là Mỹ tuổi đã trưởng thành, há nên cứ đình ân điển mãi ư ! Nên trao cho Mỹ hàm Tòng tam phẩm. Chiếu phẩm chi lương". Lại cho mũ áo đại triều. Mỹ vào bái yết. Vua dụ trước mặt rằng : "Tổ ngươi đối với nhà nước thật có công to, cha ngươi không biết nối được nghiệp trước. Nay ngươi nên cố gắng làm cho tiếng tăm của ông ngươi được rạng rỡ ở đời, thì có thể không phụ ân điển của trẫm đối với công thần".

Lấy đất công của hai xã Yên Ninh và Nguyệt Biều ở Thừa Thiên (23 mẫu 6 sào) chia cấp cho 3 ấp ở Phú Xuân là Nội Súng, Kiên Trung, Yên Tân để ở, làm sổ sách riêng. Ba ấp ấy, ở đầu đời Gia Long sửa đắp Kinh thành, lấy hết cả đất, dân ngày càng điêu tàn. Đến nay có trạng kêu lên, sai phủ thần lựa đất cho ở.

Đê chính thần Bắc Thành là bọn Lê Đại Cương, Hoàng Quýnh dâng sớ nói : "Việc đắp đê do lai xa lắm. Vài năm gần đây, nước sông làm hại, Hoàng thượng đã nhiều lần sắc bảo kinh dinh công việc đê phòng, không điều gì là không rõ ràng đầy đủ. Bọn thần trước đi hội làm, thường hỏi thăm kỳ mục các địa phương về chỗ hưng lợi trừ hại, thì đều nói rằng ngoài việc đê phòng không còn cách khác. Thứ nữa thì đến bỏ đê và khai đào dòng sông mà thôi. Thiết nghĩ từ đời Đinh Lý về trước, chưa có đê phòng, dân địa phương đào giếng cày ruộng, có hại về nước lụt hay không thì chưa được rõ. Từ đầu đời Trần sai các lộ đắp đê để chống lụt, dân gian từ đấy đến những nơi thấp trũng mà nhóm ở làm ăn, cho nên các đời theo đó mà sửa đắp, xem là điều cốt yếu trong việc giữ dân và vệ nông, người ta mới nói rằng sau khi đã có đê không thể bỏ đê được nữa. Cho nên lời bàn bỏ đê, bọn thần chưa dám chắc là định luận. Duy việc đào sông thì từ xưa đã có. Nay xem đầu nguồn của các đường sông ở Bắc Thành, ở Hưng Hóa thì có sông Thao, sông Đà, ở Tuyên Quang thì có sông Lô, sông Đáy, đến hai huyện Tiên Phong, Bạch Hạc thuộc Sơn Tây thì bốn sông hợp lưu vào sông Nhị, rồi sau chia chảy ra biển. Khoảng đó, dòng

thường, trước 1 tháng một lần thay, nay đổi làm 3 tháng, hạng cờ lớn bằng trừu nam, treo vào bốn tiết lớn [1] và ngày đại giá tuần hạnh[2] trước 3 năm một lần thay, nay đổi làm 5 năm).

Đốc học Hải Dương là Lê Sĩ Thường ốm, lấy Giáo thụ phủ Quốc Oai là Ngô Du làm thự Đốc học Hải Dương.

Sai lấy số thuế thuyền buôn hai năm Minh Mệnh thứ 8, thứ 9, bạc hơn 1.370 lạng, tiền hơn 9.850 quan, thưởng cho các tước công, Trưởng công chúa, các công tử, công nữ và Tôn Nhân phủ cùng các quan văn võ ở Kinh theo thứ bậc.

Trấn Quảng Trị dựng kho thóc ở thành Vĩnh Ninh.

Vua thấy quy thức chật hẹp, sai làm lại, dụ rằng : "Khoảng mùa hạ, trẫm phái Nguyễn Kim Bảng hợp cùng Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Văn Trọng coi việc xây dựng các điện trong đại nội. Thế mà nóc điện Trung Hòa, ván sàn điện Cao Minh Trung Chính và cửa sổ pha lê ở đông hiên đều làm cẩu thả. Lại kiểu thuyền điện hải cửa trấn thành, những thuyền làm cũ và thuyền đương làm, bọn nhân viên bộ Công nghe được thợ vụng chỉ bảo là tư gửi đi để làm theo, đến khi đóng xong, thì khoang thuyền rất hẹp, mà thân thuyền rất dài, đến nỗi ra biển bẻ lái không tiện. Nay xây dựng kho thành Vĩnh Ninh cũng chẳng gia tâm xem xét, chỉ theo sự trù tính của trấn thần. Trẫm hỏi thăm thì kho ấy lòng rường chỉ có 4 thước thì sau này chứa cất được bao nhiêu. Thử nghĩ từ trước đến nay có kho vựa nào chật hẹp như thế không ? Đều là hàm hồ cả, làm xấu hay tốt mặc ý mọi người. Xem ra các việc đều không để tâm đến, thật là phụ cái ý đặt quan chia việc của trẫm". Bèn sai chiếu lệ nhà kho các phủ thành lòng rường là 6 thước 3 tấc mà gửi cho để làm. Công bộ và trấn thần bị tội giáng phạt.

Dựng lại học đường phủ Hoài Đức thuộc Bắc Thành.

Vua cùng bầy tôi bàn chính sự, bảo bọn Binh bộ Lê Văn Đức rằng : "Nay binh ở Kinh còn nhiều người già yếu, phải nên một phen kén lựa. Phàm binh quý ở tinh, không quý ở nhiều, xưa nói như thế. Nước ta chỉ được 100.000 binh tinh nhuệ cũng đủ làm nên việc đối với thiên hạ. Buổi đầu xây dựng, kho tàng chưa đủ, khí dụng chưa sắc, nhưng mấy năm nay trẫm đã trù bị. Nay Vũ khố trữ súng tay, không dưới 30.000 khẩu, số thuốc đạn thì gấp bội ; cho đến các thứ tre đặc, cán giáo, cái gì cũng đủ. Vì nước ta dùng binh, giáo và súng xen nhau, hai thứ ấy không thể ít được".

---

(1) *Bốn tiết lớn* : tiết Từ thọ, tiết Sinh nhật, tiết Nguyên đán, tiết Đoan dương.

(2) *Đại giá tuần hạnh* : ngự giá đi ra các nơi.

nào, chỗ nhỏ thì mở rộng, chỗ lấp cạn thì đào sâu, chỗ quanh co thì nắn thẳng, hai bên bờ sông nên đắp đê ngăn giữ thế nào, phàm nhất thiết công việc cùng làm với nhau thế nào thì tính kỹ tâu lên".

Vua cho là phải. Bèn sai Hộ thành binh mã phó sứ là Đỗ Phúc Thịnh ra Bắc Thành theo cùng đo đạc.

Thành thần và Đê chính thần vẽ đồ bản dâng lên và nói : "Cửa sông ấy trước ở Xuân Canh, nên dời đến bờ sông Chiêm Trạch (hai xã Xuân Canh, Chiêm Trạch đều thuộc huyện Đông Ngàn). Đường sông thì có chỗ nên đổi đào chỗ khác, có chỗ nên nhân cũ mà mở rộng. Đê điều thì có chỗ nên đắp mới, có chỗ nên nhân cũ bồi thêm.

"Đổi khai một đoạn cửa sông từ xã Chiêm Trạch đến xã Du Lâm dài hơn 1.622 trượng ; đổi đào một đoạn lòng sông, từ xã Phù Ninh đến xã Thịnh Lâm, dài hơn 1.525 trượng, hai bên đều nên đắp đê để giữ nước, công đắp rất khó; một đoạn từ Du Lâm đến Phù Ninh 1.080 trượng đã thành nông hẹp, hai bên đê cũ chỉ nên đắp thêm đúng thức, đắp hơi khó ; một đoạn từ Thịnh Lâm đến Chi Nê rộng hẹp không đều thì tuỳ đoạn mà mở rộng, đê cũ cũng tuỳ thế mà đắp thêm, công đắp hơi dễ ; một đoạn từ Ngô Xá đến Tri Nhị, thế sông quanh co, nên nắn cho thẳng, dài 545 trượng, những nơi này không có đê, nên đào đường lạch rộng 6 trượng, khiến sau này nước lũ chảy mạnh xói lở rộng ra không tốn sức nhiều. Du Lâm, Phù Ninh đều là xã thuộc huyện Đông Ngàn, Thịnh Lâm, Chi Nê đều là xã thuộc huyện Tiên Du, Ngô Xá, Tri Nhị đều là xã thuộc huyện Quế Dương. Công trình lớn nặng, hạt Bắc Ninh không thể làm một mình được phải nên bắt sang dân phu hạt khác mới có thể xong việc.

"Nay ở Sơn Tây, Sơn Nam, Nam Định, Bắc Ninh, đê điều cũ mới sửa đắp nên còn chưa hoàn toàn kiên cố, mà chỗ kè dá ở Hoài Đức sụt lở đã lâu, thế khó làm sớm được. Nếu vội làm thì không những tốn nhiều của kho, mà dân công cũng có ngăn trở. Huống chi sông Nhị bồi lở biến đổi không thường. Nay khai sông này cũng chưa dám chắc sau vài mươi năm có thể giữ khỏi bồi lấp. Hải Dương từ trước đến nay không đê, cũng chưa dám chắc là không quan ngại. Theo sự thế mà nói thì nên đợi sau khi công việc của dân hơi rỗi, đòi bắt dân Nam Định, Hải Dương ở miền hạ lưu cùng với dân Bắc Ninh thi công đào thử. Nếu sông ấy quả thật tiêu hút được nước sông, đê đập các trấn được bình ổn cả, địa đầu Hải Dương cũng không ngập hại, thì sông Hát Môn ở Sơn Tây, sông Nguyệt Đức ở Bắc Ninh, cũng sẽ theo thứ tự mà làm. Sẽ thấy nước sông Nhị chia được nhiều nhánh chảy thông, dẫu

Thành thần tâu : "Địa thế các trấn xung yếu đại lược như nhau. Các đồn phủ sở thuộc đã do thành phân phái lính giản nhiều đến hơn 5.000 người, thì ở trấn nên đều phái một cơ để phòng vệ. Từ nay lấy 6 tháng một lần thay đổi để chia đều khó nhọc và nhàn rỗi". Vua nghe theo.

Lấy Viên ngoại lang Lại bộ là Nguyễn Đăng Ngạn làm Lang trung Lại bộ.

Năm cơ Bắc thuận và các cơ Hiệu trung, Hiệu nghĩa ở Bắc Thành đi thú từ Gia Định trở về, chỉ còn hơn 1.500 người.

Thành thần tâu rằng : "Từ trước đến nay, cơ binh mỗi cơ đều 10 đội, mỗi đội 50 người, đã thành định lệ. Nay số binh các cơ đội, nhiều thì bất quá hai ba mươi người, ít thì chừng hơn 10 người, chỉ là nêu con số trống. Vậy các cơ Bắc thuận, Hiệu trung hiện có binh 1.287 người, đều quê quán ở hạt thành, xin dồn làm 2 cơ Bắc thuận đệ nhất, đệ nhị, còn thừa thì đặt làm 4 đội nhất, nhị, tam, tứ của cơ đệ tam, đợi khuyết thì bổ điền. Lại số binh ở cơ Hiệu thuận thuộc thành quê quán ở Thanh Nghệ, chỉ có 7 đội, thì cơ Hiệu nghĩa quán Nghệ An hiện có 145 người, xin dồn làm 3 đội, bổ vào các đội đệ bát, đệ cửu, đệ thập của cơ Hiệu thuận, cho đủ 10 đội. Đều chiếu cấp lương tháng và phân lệ vào các trấn để sai phái đi bắt giặc".

Vua y cho. Sai chế áo quần cấp cho một lần.

Đê chính thần Lê Đại Cương dâng sách tổng kê các đê công tư ở Bắc Thành : Đê điều các trấn Sơn Tây, Sơn Nam, Nam Định, Bắc Ninh, Hải Dương và phủ Hoài Đức thuộc hạt thành, đoạn nào đắp tự năm nào, đời nào, đoạn nào ở địa phận xã thôn nào, cùng dạng thức cao rộng bao nhiêu, sổ sách không rõ, từ trước đến nay người lãnh chức Đê chính phàm có sửa đắp, chỉ cứ theo sở tại khai báo mà giao làm, đến khi làm xong, cũng chỉ tới chỗ đê mới mà khám biện thôi. Từ khi Lê Đại Cương chuyên coi việc đê mới đi khắp xem xét. Những chỗ đê gần sát bờ sông, thân đê sụt nứt, chiếu lệ đại công trình mà đắp đê mới, tất cả 18 sở, ngoài ra các đê mới cũ đắp từ đời trước và từ năm Gia Long thứ 2 trở lại, nhiều lần sửa đắp, phàm chỗ thế nước chảy xói nên quý làm đê công, thì theo lệ tiểu công trình mà sửa đắp, chỗ nào thế nước tầm thường nên làm đê tư thì cho dân coi giữ, chỗ nào nên bỏ thì san đi. Đến bấy giờ cứ các đê điều cho đến cống nước ở đê, họp làm sách tổng kê để phòng xem đến. (*Trấn Sơn Tây* : 8 huyện Tiên Phong, Phúc Lộc, Đan Phượng, Yên Sơn, Từ Liêm, Bạch Hạc, Yên Lạc, Yên Lãng, 212 xã thôn, trang trại, đê công cũ mới ở các sông lớn, sông vừa, sông nhỏ cộng 248 đoạn, dài suốt hơn 59.093 trượng, đời trước đắp 45.136 trượng, năm Gia Long thứ 2 đến nay đắp hơn 13.957 trượng, và cống công 16 cửa. Đê tư sông nhỏ ở đầu nguồn và dòng khe, dài suốt

Đức tâu : "Binh miền Nam lưu thú ở các trấn Bắc Thành thưa ít, nếu gặp có việc thì sợ chưa đủ để đàn áp địa phương". Vua nói : "Trẫm nghĩ đến đã lâu. Sau này nên định phép thay đổi thú binh. Hằng năm lấy binh ở Kinh đi thú, tất phải lấy binh ở ngoài như số ấy đến Kinh, khiến cho binh này binh kia, khó nhọc nhàn rỗi đều nhau, thì mới thi hành được lâu dài. Nếu chỉ chuyên dùng binh Nam thì sợ chưa phải là tốt hẳn. Vả nay cả nước một nhà, ai chả là thần thiếp. Gần đây có binh từ Thanh Nghệ ra Bắc đến Kinh diễn tập, đến lúc chia phái làm công việc, xét họ đều vui lòng và chăm chỉ phục dịch, cùng với binh ở Kinh không khác gì. Đủ biết bọn ấy có thể dùng được. Nhưng nghe nói một phen lên Kinh thì dân sở tại tiễn đưa mỗi người đến mấy chục quan tiền, mà triều đình thưởng cấp không đủ đền bù, cho nên trẫm chưa nỡ thi hành vội".

Đức lại tâu : "Ngày gần đây triều đình trừng trị việc nhũng tệ ở Bảo tuyền cục Bắc Thành là nghĩ muốn sửa đổi mối tệ, cho nên bàn đem việc đúc tiền về kinh sư. Thần ngu muội cho rằng địa phương Bắc Thành rộng rãi, chi phí rất nhiều, lại có việc đê chính, hằng năm tiêu đến hàng vạn, nay bỏ Cục ấy sợ không đủ dùng chăng".

Vua nói : "Đặt Cục ấy ở Bắc Thành, từ trước đến nay đúc tiền trộm nhiều lắm. Nay trong nước kẻ gian đúc tiền trộm chỉ Bắc Thành là tệ hơn cả, vì hạt thành là nơi sản xuất kẽm, lại có Cục ấy để làm sào huyệt, cho nên tiền đúc trộm cùng với tiền nhà nước lẫn lộn, ngày càng xấu mỏng, của thì trọng, tiền thì Kinh, mà sự chi dùng của dân do đó thêm quẫn bách. Huống chi trẫm nghe bọn đúc trộm tiền đều là nương tựa ở núi rừng hẻo lánh, nhử mồi bọn dân nghèo, đảng loã có khi nhiều tới vài trăm người, đến khi việc phát thấy lùng bắt thì họp nhau ẩn nấp, mong sống qua ngày, giặc cướp sinh ra phần nhiều là do ở đấy. Thế thì Cục đúc tiền đem về Kinh, không những trừ được nguồn tệ đúc tiền trộm, mà cũng có thể dẹp được bọn giặc cướp chưa hiện hình. Nếu ở thành chi dùng không đủ, chẳng thà hằng năm chở tiền ở Kinh cấp cho, chứ Cục ấy nhất định không thể đặt ở ngoài được".

Vua bảo bộ Binh rằng : "Địa hạt các trấn Sơn Nam, Nam Định, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, đều xung yếu và nhiều việc, mà binh ở trấn không có mấy, gặp có việc sai phái thì ngồi đợi binh ở thành, sợ hoặc chậm không kịp việc. Vậy dụ sai thành thần lấy lính cơ của ngũ quân, theo hạt nào nhiều việc thì phái 2 cơ, ít việc thì phái 1 cơ 5 đội, hoặc 1 cơ đến đóng giữ, chia kỳ mà thay đổi. Phái đi thì phái cả cơ, cả đội để sai khiến cho tiện".

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10 [1829], mùa đông, tháng 10, mồng 1, lễ Đông hưởng. Gặp trời mưa, người bồi tế, người chấp sự, cho đến người theo hầu, áo đều ướt cả. Đến khi vua về cung, thưởng các hoàng tử tước công trở xuống áo hoa và bạc lạng theo thứ bậc.

Sai Vệ uý các quân cho đến Suất đội và [các viên tử] sách Hoa danh diễn bắn súng tay, cấp cho thuốc súng và đạn chì.

Đình thần tâu rằng : "Từ trước đến nay, việc kiện cáo của quân dân, quan trên như có xử sai thì cho được đến Kinh kêu bày, là muốn để nhà vua biết đến tình u ẩn, mà người oan uổng bất bình được thân oan. Thế mà có người ngu dốt mượn người viết thay đơn từ, nên bọn điêu toa và thầy kiện thường thường mượn cớ việc làng mà đồ mưu, thêu dệt, mong được đắt lời, mà cuối đơn không ghi họ tên. May được việc thì một mình thu lợi, hỏng việc thì tội về người kiện, cho nên kẻ ngu dốt chịu tội oan, mà kẻ bị vu cũng không khỏi đà luỵ vô cùng. Bọn thần từng nghĩ kỹ và xét nghiệm thấy gần nay đơn kiện tới Kinh, lời đơn nào quê mùa thì phần nhiều là chân thực mà lời văn khôn khéo thì thường là bịa đặt, phải nên nghiêm xét để cấm chỉ kẻ điêu ngoa. Xin từ nay, phàm tờ trạng kêu ở Kinh thì người nguyên cáo tự viết lấy, nếu không biết viết mà nhờ người viết hộ thì ở các huyện quanh Kinh kỳ phải đòi đến để xét hỏi, ở thành trấn đạo thì cho ghi họ tên quán chỉ người làm đơn hộ ở cuối đơn. Nếu xét trong đơn xếp đặt mà không có thực trạng thì giao cho địa phương bắt trị. Nếu người làm đơn không biết ở đâu thì chỉ hỏi tội người kiện".

Vua y lời tâu, hạ lệnh cho bộ Hình tư khắp cho nha môn xử kiện, phải chiếu lệ ấy mà làm.

hơn 10.393 trượng và cống tư 16 cửa. Hai huyện Vĩnh Thuận, Thọ Xương phủ Hoài Đức, 8 phường thôn, 2 đê công cũ ở sông lớn, dài suốt 1.272 trượng, đắp từ đời trước, lại 1 con đê bỏ, dài 102 trượng. *Trấn Sơn Nam* : 16 huyện Thanh Trì, Thượng Phúc, Phú Xuyên, Đông An, Kim Động, Nam Xang, Tiên Lữ, Phù Dung, Thanh Oai, Chương Đức, Sơn Minh, Hoài An, Kim Bảng, Duy Tiên, Bình Lục, Thanh Liêm, 287 xã thôn, trang, đê công cũ mới ở sông lớn, sông vừa 368 đoạn, dài suốt hơn 88.363 trượng, đời trước đắp 73.683 trượng, năm Gia Long thứ 2 đến nay đắp hơn 14.679 trượng, và cống công 3 cửa. *Trấn Bắc Ninh* : 11 huyện Đông Ngàn, Gia Lâm, Văn Giang, Tiên Du, Yên Phong, Thiên Phúc, Việt Yên, Bảo Lộc, Phượng Nhỡn, Yên Thế, Yên Dũng, 154 xã, đê công cũ mới ở các sông lớn, vừa, nhỏ 164 đoạn, dài suốt hơn 65.318 trượng, đời trước đắp hơn 53.358 trượng, năm Gia Long thứ 2 đến nay đắp hơn 1.959 trượng, và cống công 31 cửa. Đê tư sông nhỏ ở đầu nguồn và dòng khe, dài suốt hơn 45.705 trượng. *Trấn Nam Định* : 12 huyện Thượng Nguyên, Mỹ Lộc, Thiên Bản, Hưng Nhân, Duyên Hà, Thư Trì, Ý Yên, Vũ Tiên, Chân Định, Thanh Quan, Đông Quan, Thuỵ Anh, 78 xã thôn trang tại, đê công cũ mới ở sông lớn, sông vừa dài suốt hơn 24.861 trượng, đê ngăn nước mặn hơn 9.804 trượng, đời trước đắp hơn 19.132 trượng, năm Gia Long thứ 2 đến nay đắp hơn 5.532 trượng. Đê tư sông nhỏ và dòng khe cùng là đê ngăn nước mặn, dài suốt hơn 42.971 trượng. *Trấn Hải Dương* : huyện Vĩnh Lại [1] 3 xã, đê công cũ ở sông vừa ngăn nước mặn dài suốt hơn 1.221 trượng đời trước đắp. Đê tư ngăn nước mặn dài suốt hơn 75.432 trượng.

(1) Vĩnh Lại : nay là Vĩnh Bảo (Hải Phòng).

Chuẩn định từ nay, phàm Nội vụ phủ may chế các thứ, không cứ gấm đoạn vải lụa, thì Văn thư phòng và Thị vệ đều 1 người, hội cùng chức giám lâm xem xét, đề vào sổ tiêu. Nếu có làm bậy thì lập tức xét nêu ra, đem kẻ phạm trị tội nặng, nếu dung túng thiên vị hoặc chia tay tang vật, việc phát ra thì cùng bị xử tội với kẻ phạm. Nếu không thông mưu mà thất giác thì cũng nghị xử nghiêm ngặt. Ghi làm lệ mãi mãi.

Thành ở phía trước mặt Bắc Thành bị sụt. Thành thần Phan Văn Thuý cho là chất đất nơi ấy không chắc, trước đã dùng nhiều gỗ đá mà lấp, thành mới được vững. Từ khi Trương Văn Minh đào hào ở ngoài thành, nhân thế cứ đắp lên lại sụt theo. Xin lại theo như cũ, lấp hào ấy đi.

Vua dụ rằng : "Thành mà có hào là để giữ gìn cho chắc. Thành sụt là bởi đắp không chắc, có phải là lỗi tự hào đâu. Nay hào đã đào mà lại lấp, chẳng những phí cả công trước mà ba mặt thành có hào, một mặt thiếu thì cũng không phải là nghiêm việc phòng vệ. Vậy ngươi phải nghĩ cách mà xây đắp khiến cho thân thành và bờ hào đều hoàn toàn kiên cố. Việc lấp hào thì không được".

Thự Tả Tham tri Hộ bộ là Lý Văn Phức có tội, bị bỏ ngục. Trước là bọn nhà buôn giảo quyệt là Liêu Ninh Thái và Đỗ Huy Tùng mưu lĩnh trưng thuế cửa quan của Bắc Thành, Phức nhận hối lộ hơn 100 lạng bạc và đề thỉnh hộ. Việc phát giác, giao xuống bộ Hình tra xét. Đến bây giờ án thành. Vua nói : "Phức nhờ ơn nước, chức vị đến Tham tri. Sao không nghĩ giữ mình trong sạch, lại uổng pháp mà nhận hối lộ, làm việc mờ ám, mất lương tâm, tội là tự mình làm nên, bắt tội giảo giam hậu. Người đồng sự là thự Hữu Tham tri Thân Văn Quyền nhận của sau việc thì giáng làm Hàn lâm viện Thị độc. Thượng thư Lương Tiến Tường, tuy không dự biết, cũng nhận đồ biếu thì giáng 2 cấp lưu". Phức sau được phái đi hiệu lực ở đường biển.

Trấn Thanh Hoa, cuối thu, các phủ huyện thuộc hạt đều được yên ổn, trấn thần tư danh sách chung lên bộ Hình để bàn thưởng. Bộ thần tâu lên. Vua dụ : "Khi trước từ Nghệ An ra Bắc, chợt gặp mất mùa đói kém mà quan lại sở tại vỗ trị sai trái, đến nỗi dân nghèo họp làm trộm cướp. Trẫm ngày đêm lo nghĩ quanh quẩn, dụ sai cứ cuối thu thì bàn thưởng để khiến phấn khích, đó là tuỳ việc mà quyền nghi. Đến như khảo công xét việc thì triều đình đã có điển lệ. Quảng Bình trở vào nam vẫn chưa từng có lệ thưởng ấy. Gần đây, Thanh Nghệ và Ninh Bình, cùng với Quảng Bình trở vào nam đều được yên ổn cả, thì điển lệ xét công phải nên thi hành nhất thể, sao lại phân biệt. Vậy cái việc nghị thưởng cuối thu nên bãi đi".

Định lương bổng và quy trình giảng tập cho học sinh Quốc tử giám.

Trấn Quảng Bình bão lụt lớn, nhà dân đổ nát hơn 500 hộ, chết đuối hơn 20 người. Trấn thần hơn tuần mới báo tai. Vua dụ sai phát ngay tiền kho để chẩn tuất, mà phạt bổng trấn thần.

Vua nhân hỏi Hộ bộ Lương Tiến Tường và Văn thư phòng Hoàng Quýnh rằng : "Quảng Bình đã báo tin vụ mùa chưa ?". Đều tâu là chưa. Khi lui về tra xem thì đã báo rồi. Hai người sợ hãi, dâng biểu xin tội. Vua phê bảo : "Người xưa nói : kiến thức một người có hạn, nhưng bộ ngươi và Văn thư phòng nhiều người như thế mà đều quên cả, lại trách gì một mình ai ! Huống chi việc sau này còn có thể sửa. Nhưng nếu mọi việc cứ mờ tối như trước rồi sau xin lỗi thì câu nói "Làm vua khó, làm tôi không dễ" chỉ quy cả cho vua, há có phải là ý người xưa trịnh trọng lập ngôn đâu".

Đình thần tâu rằng : "Kỳ thu thẩm năm nay, sách hoãn quyết của bộ Hình trình bày có cái án bắt được kẻ phạm mà tình tội chưa định, còn gia hạn để bắt kẻ phạm trốn, đối chất, có cái án tư bác lời tra kết của thành thần, có cái án do vua giao tra xét chưa xong, đó đều là những án chưa kết, theo lệ trước mà đăng cả vào sách thẩm thì rất là bề bộn. Xin từ nay, đến kỳ thẩm án thì phàm người phạm tội mà tội danh đã định, các án còn lưu giam, còn lưu đợi xét, còn lưu đợi phát, cùng án đã kết đệ tâu và được chuẩn, thì theo lệ mà kê vào sách thẩm, còn sách khác thì do bộ bày rõ để xin chỉ". Vua theo y cho.

Gia hàm Thượng thư cho Tả Tham tri Binh bộ là Bùi Đức Minh, vẫn hiệp đồng bảo hộ quốc ấn Chân Lạp, Án thủ đồn Châu Đốc, kiêm lĩnh Biên vụ Hà Tiên.

Vua thấy đồn thuỷ ở Nam Định cùng với trấn không quan hiệp với nhau, sợ tới khi có việc, hoặc đến chậm trễ lỡ việc, sai hai bộ Binh, Công hội bàn. Cho là địa phương Nam Định, so với các trấn Bắc Thành, là nơi trấn lớn, địa thế giáp biển, đường thuỷ tất qua đấy, giới phận miền đông nam, giặc cướp thường hay ẩn hiện, việc dùng thuỷ quân càng là khẩn yếu. Triều đình kinh lý biên phòng, ở phía nam trấn thành đặt một đồn thuỷ lớn, đã phái cơ Tứ dực để giúp sức. Lại cấp đủ thuyền ghe định ngạch, thực là dự phòng trước khi có việc. Thế mà từ trước đến nay viên quan lớn thống quản đồn ấy hễ có việc đều nhất thiết do thành điều độ, đối với trấn coi như không liên quan gì. Thói quen noi theo mãi, mà trấn chỉ biết có trấn, đồn chỉ biết có đồn, hình thế vì đó mà thành cách trở. Vả lại đồn thuỷ thuộc địa hạt trấn, nay có việc sai phái, tất báo ở thành, đi lại chần chờ, há không chậm trễ lỡ việc ư ! Xin từ nay, phàm gặp việc binh thì trấn thần một mặt báo thành, một mặt tư cho thuỷ binh sách ứng. Quản đồn nghe báo thì phải thân hành đem binh thuyền đi hội chiến. Nếu trông ngóng chần chờ để đến lỡ việc quân thì xử tội nặng. Như thế thì trấn cùng với đồn liên thuộc với nhau, mà việc không rắc rối trở ngại. Vua y lời tâu.

trúng cách, thì được miễn hạch. Vào thi trúng Cử nhân thì đợi thi Hội. Người trúng Tú tài, cùng người thi trượt vẫn được ở lại Giám. Nếu đã mãn hạn 2, 3, 4 năm mà học tập chưa đủ văn thể bốn trường cùng là chưa thi chưa trúng, mà kỳ khảo trong 3 năm sau hạn đều không được một ưu, một bình, thì đều cách cho ra ?".

Vua theo lời bàn. Lại sắc rằng quan Tứ phẩm trở lên hưu trí hay đã chết đều cho 1 người con làm học sinh.

Sai Trung vệ dinh Long võ là Tạ Quang Cự quyền lĩnh ấn vụ Phòng ngự sứ Trấn Ninh. Trước kia Quốc trưởng Vạn Tượng là A Nỗ đã về nước, với người Xiêm đánh nhau bị thua, lại chạy. Phòng ngự Trấn Ninh là Chiêu Nội sai người đón bắt dâng cho nước Xiêm mà lấy hết của báu. Trấn thần dò được tình trạng đem tâu. Vua còn bao dung. Đến bấy giờ tới kỳ tuế cống, lâu không thấy tăm hơi, trấn thành xin phái binh đến đóng phòng ngự, mà đòi Chiêu Nội về trấn.

Vua mật dụ rằng : "Chiêu Nội làm điều gian giảo, bụng tự hoài nghi, cho nên chần chờ như thế. Vậy cách xử trí càng nên cẩn thận chu đáo, không nên làm ồn ào chút nào mà đến lỡ việc. Nay nên chọn phái Quản vệ Thần sách 2 người, Suất đội 10 người, biền binh 300 người, chỉnh bị binh khí đi đánh nơi ấy. Phàm các quân lưu tù phạm ở sở phát phối đều tha hết cho quản thúc để sai phái. Lại trách Chiêu Nội là trái hạn, thúc giục đến ngay để xem ý ra sao".

Rồi Chiêu Nội thác bệnh không đi, sai con là Chiêu Phọc đi thay. Việc tâu lên, sai Tạ Quang Cự đem theo 2 Quản vệ, 6 Suất đội và 300 biền binh ở Nghệ An đi thu ấn phòng ngự để xét, và dụ rằng : Ngày đến phủ thì tuyên dịch tờ dụ chỉ, Chiêu Nội nếu tuân lệnh lên đường đi ngay thì phái binh hộ tống, nếu thác cớ chần chờ thì bắt xích lại, giải trấn. Nếu dám không phục mà mưu đồ đem quân kháng cự thì sẽ chém ngay trước quân để bảo cho mọi người. Rồi gia cho Quang Cự hàm Vệ uý quân Thị trung, thự Vệ uý Tống Văn Uyển thì đổi trao cho hàm Phó vệ uý quân Thần sách, Cai đội Cao Khả Tuyên thì gia hàm Quản cơ, đều lệ theo Quang Cự làm việc quân.

Lại sai trấn thần Nghệ An ở các đồn Mường Then, Lam Mãn lượng bắt thổ dân sở tại hoặc miền tiếp cận chia đóng các ven đường, có người sai phái đi về thì hộ tống.

Lấy thự Vệ uý Đoàn Dũ làm Vệ uý Trung vệ dinh Long võ.

Tha cho quan võ phạm tội là Ngô Văn Vĩnh, phát vãng làm binh cơ Định man (Vĩnh trước làm Trấn thủ Thanh Hoa, vì đi tuần biển hỏng việc, bị xử trảm giam hậu).

Vua dụ bộ Lễ rằng : "Đạo trị nước tất phải lấy việc gây dựng nhân tài làm trước, mà phương pháp gây dựng thì trước hết là phải nuôi sẵn. Đời xưa, con trưởng của các công khanh, đại phu và những người tuấn tú con nhà dân, đều đến 15 tuổi thì vào đại học, phép giáo dục đầy đủ rõ ràng. Trẫm từ khi lâm chính đến nay, thường lấy việc học chứa nhân tài làm việc cần kíp. Năm trước từng cho quan văn võ Tam phẩm trở lên thì một con được vào trường Giám, cùng với Giám sinh học tập, thật là ý muốn nuôi nấng sẵn sàng cho mọi người đều có thành tựu để cho nhà nước dùng. Lại nghĩ quan ở Kinh từ Tứ phẩm bổng lộc hơi kém, phí tổn đèn sách của con mình có khi không đủ, thì việc học không khỏi gián đoạn, làm sao mà chăm chỉ kịp kỳ để tiến bộ mau chóng được ? Nay chuẩn định : Phàm quan Kinh, quan văn Tứ phẩm trở lên thì các con, Ngũ phẩm thì 1 người con trưởng, 15 tuổi trở lên, nếu tình nguyện vào Giám học tập thì bổ làm học sinh Quốc tử giám, đợi khi học thành tài sẽ tuỳ tài bổ dùng. Lương bổng chi cấp và quy trình học tập thì nên bàn rõ tâu lên".

Bộ thần bàn, cho là : "Học sinh tuổi tác có cao thấp, sức học có nông sâu, lương bổng và sự học tập tất phải định có thứ bậc. Xin phàm người nào được ơn bổ làm học sinh thì do giám thần xét thật, ai kiêm thông văn thể tứ trường hoặc tam trường là bậc nhất, nhị trường hoặc nhất trường là bậc nhì, chưa thông thể văn là bậc ba. Bậc nhất được cấp mỗi tháng tiền 2 quan, gạo 2 phương, dầu 3 cân ; bậc nhì tiền gạo giảm 1 phần ; bậc ba giảm nửa ; dầu thì giảm dần nửa cân. Tháng nhuận cũng cấp. Cách giảng dạy ở học đường thì giám thần bắt đầu giảng kinh truyện, thứ giảng các sách chính sử và tính lý. Học sinh nghe giảng thì ngồi ở dưới giám sinh. Việc tập bài thì tháng chia làm bốn kỳ (mồng 3, mồng 9, 17 và 25). Chiếu theo đề mục bốn trường, bậc nhất thì theo đầu đề mà tập ; bậc nhì, bậc ba, kỳ đệ nhất thì chế nghĩa, trong 5 đề kinh nghĩa, 1 đề truyện nghĩa cho tập 1 đề kinh nghĩa, 1 đề truyện nghĩa ; kỳ đệ nhị, trong 3 đề chiếu, chế, biểu, cho tập 2 đề ; kỳ đệ tam, thơ 1 bài, phú 8 vần, cho tập thơ 1 bài, phú 2, 3 vần ; kỳ đệ tứ, vấn sách 1 đề, cho tập 1, 2 đoạn văn sử. Nếu học lười nết xấu và thiện tiện dời bỏ nhà trường thì bị đánh đòn, nếu bừa bãi phóng đãng có những nết xấu như rượu, chè, trai gái, cờ bạc thì bị cách đuổi. Học sinh bậc nhất, hạn học 2 năm, bậc nhì 3 năm, bậc ba 4 năm, đều phải đủ văn thể bốn trường, cùng học với giám sinh, lương bổng thưởng phạt như nhau. Lại cấp mũ áo thanh khâm [1]. Gặp ba kỳ tết lớn thì cùng giám sinh vào lạy vua. Như có thi Hương thì người nào đã đủ văn thể bốn trường mà kỳ khảo tháng trọng được dự

(1) *Thanh khâm* : kiểu áo xanh của học sinh.

xuống bộ Hình bàn, xin chiếu lệ đem người và quân khí ra ngoài địa giới và ra biển, giảm một bậc mà xử tội. Phúc Hưng thì phát đi sung quân ở nơi biên viễn, người vợ thì phát làm nô ở chỗ nhất định. Nhân xin lập rõ điều cấm : Phàm người Thanh đến ngụ ở nước ta, ở phố làm dân, đã đăng vào sổ hàng bang, thì mới được cùng dân lấy vợ lấy chồng, bất kỳ đến buôn bán thì đều cấm không cho như thế. Làm trái thì đàn ông đàn bà đều tội mãn trượng, và phải ly dị ; người chủ hôn đồng tội, người mối lái, người bang trưởng và người láng giềng đều tội giảm một bậc. Quan địa phương biết mà cố ý dung túng thì giáng 1 cấp, đổi nơi khác. Nếu nhân thế mà chở đem về nước Thanh thì người đàn ông phát sung quân nơi biên viễn, người đàn bà phát làm nô ở chỗ nhất định, chủ hôn giảm một bậc, người mối, bang trưởng, láng giềng đều tội mãn trượng. Quan địa phương cố ý dung túng, tấn thủ không xét hỏi ra thì quan giáng 4 cấp đổi đi, lính trượng 90, có hối lộ mà dung túng thì kể tang mà trị theo luật nặng.

Đình thần bàn lại, cho là : Bộ Hình bàn định lệ ấy, là muốn cho ngu dân biết mà răn sợ, và người xét hạch có chỗ cầm giữ. Lời bàn ấy là phải. Đến như người Thanh lấy người nước ta sinh con cái mà chở trộm về nước Thanh thì xin cũng nghiêm cấm. Nếu phạm cấm thì người đàn ông, người đàn bà, bang trưởng, và người láng giềng tư tình đều tội 100 trượng ; địa phương cố ý dung túng, và tấn thủ không xét được thì chiếu lời nghị trước mà xử tội. Lại con sinh ra cấm không được bện tóc làm đuôi sam, làm trái thì người đàn ông người đàn bà đều tội 100 trượng ; bang trưởng và láng giềng thì giảm 2 bậc. Vua đều theo cả.

Phát thóc công làm vốn cho đường hộ ở Quảng Nam, Quảng Ngãi. Định lấy Quảng Nam 200.000 cân, Quảng Ngãi 400.000 cân, hạn tháng 4 tháng 5 sang năm thì nộp trừ đủ số thóc. Quảng Nam mỗi 100 cân đường hạng nhì phát thóc 7 hộc ; hạng ba 6 hộc. Quảng Ngãi mỗi 100 cân đường hạng nhất phát thóc 6 hộc rưỡi ; hạng nhì 6 hộc, hạng ba 5 hộc rưỡi.

Lấy Phó vệ uý Hữu vệ dinh Hổ oai là Nguyễn Văn Mỹ làm Phó vệ uý vệ Trung nhất quân Thị trung, Phó vệ uý Tả vệ dinh Long võ là Nguyễn Văn Trung làm thự Phó vệ uý vệ Hữu nhị quân Thị trung.

Vua xem sách thống kê cả năm về năm ngoái, bảo Hộ bộ Lương Tiến Tường rằng : "Trẫm xem định ngạch tiền bạc thuế khoá một năm, so với số bổng các quan lớn nhỏ trong ngoài và số thường chi, còn thiếu không kém 50 vạn. Duy số thóc thuế chính cung còn thừa chừng 2 vạn hộc thì lấy 1 vạn để cấp thêm, còn trữ 1 vạn cũng chả đáng lo, nhưng số tiền thu vào không bù số chi ra thì rất đáng lo đấy. Thuế thì có định ngạch không thể thêm lên được, trừ một việc đúc tiền thì lấy gì mà cấp. Nay nhà nước đang thịnh mà của dùng còn thiếu như thế, nếu đời vua sau này

Đặt thêm chức Hiệp thủ ba tấn Cù Huân, Cam Linh, Vân Phong thuộc trấn Bình Hòa.

Lại cho Cáp Văn Mao ấm thụ chức Ân kỵ uý. Mao là con trưởng công thần Vọng các Chưởng cơ Cáp Văn Hiếu, trước vì đến kỳ duyệt không trình bằng sắc, chiếu lệ trở về hạng tráng, đến bây giờ đem đủ lý do bày xin. Sai trả lại nguyên hàm, hết đời thì thôi.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Cáp Văn Hiếu dự hàng công thần mà không được đời hưởng ơn nước, tình cũng khá thương. Sau khi Mao chết, nên cho con người em của hắn được tập phong, đời đời mang ơn, để tỏ sự hậu đãi". .

Đổi định ngạch thuyền ô và thuyền sai ở Kinh (ngạch cũ, thuyền sai 10 chiếc, thuyền ô 5 chiếc, nay đổi làm thuyền ô 15 chiếc).

Thừa Thiên, Bình Định, Bình Hòa cùng các trấn ở Bắc Thành, vụ mùa này được mùa lớn.

Chế cấp triện gỗ cho kho tàng các địa phương (đều chiếu hiệu kho mà khắc triện).

Bộ Lễ nhân tâu rằng : "Tổng trưởng, Lý trưởng ở Gia Định và Bắc Thành lệ có cấp triện gỗ, mà từ Bình Thuận trở ra bắc đến Ninh Bình chưa từng bàn đến". Vua bèn hạ lệnh cho quan địa phương sở tại theo thức mà chế cấp cho.

Sai các quan Kinh và ở ngoài trấn cử chức giáo quan.

Dụ rằng : "Triều đình dùng người không phải lấy một cách làm hạn. Từ trước đến nay có thi Hương, thi Hội, có lệ phủ huyện cử người, đường lối cầu hiền cũng đã rộng lắm. Ngày nọ, đặt chức Giáo thụ, Huấn đạo, viên số rất nhiều, đã từng sai quan liêu đề cử những người mình biết, thế mà gần đây không cử được bao nhiêu. Nếu không tìm kiếm rộng thêm thì làm sao không có nhân tài bỏ sót ? Nay hạ lệnh, ở Kinh thì Tứ phẩm trở lên, ở ngoài thì các quan địa phương, như có ai học rộng, hiểu thông, tuổi 40 trở lên, có thể làm được giáo chức thì cho được chỉ tên bảo cử. Ấy là điển lệ tốt về chọn cử nhân tài, không nên xem là hư văn mà lâu không đề cử được ai. Cũng không nên chút giữ lòng tư vị mà lạm cử người bậy. Phải được người thực tài để dùng".

Lấy Cai đội Tượng quân là Nguyễn Hữu Kim làm Phó vệ uý vệ Tiền bảo nhất.

Đổi bổ Trấn thủ Hưng Hóa là Phan Bá Phụng làm Trấn thủ Tuyên Quang, Trấn thủ Tuyên Quang là Vũ Văn Tín làm Trấn thủ Hưng Hóa.

Cấm người buôn nước Thanh chở trộm phụ nữ.

Trước kia người Thanh là Đặng Phúc Hưng buôn ở Quảng Nam, lấy người con gái ở phố Hội An làm vợ, ngày về chở trộm người vợ về nước. Việc phát giác, giao

Nghĩa, Bình, Phú, Hòa, Thuận, Định, 1 ấn đồ ký đồng và 1 kiềm gỗ cho các tượng cơ An, Hoa, Ninh, Bắc.

Chuẩn định từ nay, phàm các công trình xây dựng tu bổ ở Kinh, khi việc làm xong, Công bộ và Hộ thành binh mã sứ theo lệ uỷ giao nhân viên đến khám nghiệm, lấy đủ tờ cam kết của viên giám tu, lưu giữ ở Bộ, để phòng ngày sau tra xem niên hạn bảo cố, không phải làm tờ tâu như trước nữa. Ghi làm lệ.

Định lệ khóa thanh tra kho thuốc đạn. Kho thuốc đạn, từ năm Gia Long trở lại, số trữ cũ và thu mới chồng chất nhiều năm, chưa từng tra xét. Đến nay mới sau Lang trung Công bộ là Phan Đình Sỹ sung chức Đổng lý đem 4 người Bát phẩm và Thư lại vị nhập lưu theo làm việc. Chế cấp ấn quan phòng và kiềm ngà "Thanh tra hỏa dược khố". Thưởng cho Đổng lý và các Thư lại tiền gạo lương 2 tháng, cho biền binh phòng hộ tiền lương nửa tháng. Lại chuẩn định trình hạn thanh tra, lấy năm Minh Mệnh thứ 11 bắt đầu, mỗi vòng 12 năm làm một khóa.

Hiệp trấn Vĩnh Thanh là Nguyễn Duy Cần vì sai riêng binh lính sửa đóng thuyền ghe bị cách chức. Lấy Hữu Thị lang Hộ bộ Biện lý Hộ tào thành Gia Định là Vũ Giu lĩnh coi việc trấn Vĩnh Thanh.

Triệu thự Hiệp trấn Biên Hòa là Đặng Chương và Tham hiệp Nghệ An là Nguyễn Ngọc Trác về Kinh.

Bọn nguyên Trấn thủ Bắc Ninh là Nguyễn Cửu Lợi, Hiệp trấn là Hoàng Văn Tú, Tham hiệp là Nguyễn Mẫn nhiều lần can nghị tội. Đầu là bộ Hình dâng án xin xử tội lưu ; vì còn can án khác, có chỉ cách chức giao tra xét. Sau nhân Bắc Thành tâu báo việc sông nước đã yên nên lại có chỉ tha cho tội lưu, nhưng vẫn theo án khác nghị tội. Đến nay bộ Hình lấy hai án là việc để thóc kho men mục và việc xử án mạng trái phép, tâu lên một việc đáng giáng đổi nơi khác, một việc đáng cách chức, xin theo việc nặng đều xử cách chức.

Vua thấy trong án Nguyễn Mẫn có khoản riêng là thiện tiện rời bỏ chức thủ, tìm tội nặng hơn, đặc biệt là hạ lệnh đánh 100 trượng và cách chức, bắt về dân chịu sai dịch ; Nguyễn Cửu Lợi và Hoàng Văn Tú đều cách chức, vẫn cho về Kinh hiệu lực ở bộ.

Triệu Tham hiệp Quảng Nam là Lê Công Tường về Kinh. Lấy thự Tham hiệp Bình Định là Lê Bá Tú làm thự Tham hiệp Quảng Nam.

Cho cháu thúc bá của Chiêu thảo sứ Đinh Đạt Biểu là Đinh Đạt Huấn được đời đời giữ tự điền quan cấp. Biểu là người huyện Nga Sơn, buổi đầu trung hưng ứng nghĩa, chết trận không con. Năm Gia Long thứ 1 cấp tự điền 20 mẫu và cho em là

Đinh Đạt Lượng được tập ấm làm nhiêu ấm để chủ việc thờ cúng. Đến đây Lượng chết, trấn thần xin cho con là Huấn phụng việc thừa tự. Vua y cho.

Đổi lại danh hiệu và số ngạch các dinh vệ cơ đội các quân ở Kinh và ở ngoài.

Bộ Binh tâu : "Triều đình đặt binh, ngoài ngạch túc vệ có năm quân[1], lại có Thuỷ quân, Tượng quân là bảy quân. Vả nước ta địa thế rộng đến tận biển Nam, thuỷ quân rất là sở trường, cho nên đặt Thuỷ quân cùng năm quân là sáu quân, thật là hợp với chế độ thiên tử lục quân [2] đời xưa. Còn như Tượng quân, nay đã chia lệ vào các hạt thì nên bớt danh hiệu quân ấy đi, các vệ cơ còn thừa thì lượng bổ vào các quân khác, cũng là một cách châm chước thêm bớt vậy.

"Lại chiếu số mộ binh ở các dinh vệ quân Thị nội, có đội 30, 40 người, có đội 10, 20 người, có danh hiệu vệ đội, mà không có thực số vệ đội. Lại như dinh Thần cơ có riêng các vệ Thần uy, Chấn uy, mà hai vệ tả hữu còn trống không. Lại có vệ Thành võ từ trước đến nay chưa thuộc dinh nào, cùng các đội sai, các đội Dực bảo, Phú thuận, số quân linh tinh, nên dồn bổ để sung vào số quân thiếu của các dinh vệ.

"Nay xin lấy 10 đội của Tiền vệ dinh Thần cơ và 2 đội của vệ Thần uy đóng giữ ở Bình Định, 4 đội đóng giữ ở Quảng Nam, số binh hơn 500 người, dồn làm Tiền vệ dinh Thần cơ ; lấy 10 đội của Hậu vệ và 4 đội của vệ Chấn uy ở Kinh, 3 đội đóng giữ ở Quảng Bình, số binh hơn 500 người, dồn làm Tả vệ dinh Thần cơ ; lấy cả vệ Hùng cự nhất đổi làm Hữu vệ dinh Thần cơ ; lấy 2 đội Tiền sai, 5 đội Hữu sai, 2 đội Tân sai, 3 đội Hùng sai, 2 đội Ứng sai, 2 đội của vệ Dực bảo, và 3 đội Phú thuận, số binh hơn 490 người, dồn làm Hậu vệ dinh Thần cơ ; lấy 10 đội Tiền vệ, cùng 9 đội Tả vệ dinh Long võ, số binh hơn 500 người, dồn làm Tiền vệ dinh Long võ ; lấy 1 đội Tả vệ dinh Long võ và 3 đội Hữu vệ dinh Hổ oai, cùng vệ Thành võ, số binh hơn 480 người, dồn làm Tả vệ dinh Long võ ; lấy 10 đội Tả vệ dinh Hổ oai cùng 7 đội Hữu vệ, số binh hơn 500 người, dồn làm Tả vệ dinh Hổ oai, lấy cả vệ Hùng cự nhị đổi bổ làm Hữu vệ dinh Hổ oai. San bổ như thế thì 4 dinh quân Thị nội, mỗi dinh đều được 3 vệ lính giản, 2 vệ lính mộ.

"Lại lính vệ Chấn uy, 1 đội đóng giữ ở Quảng Trị, 2 đội đóng giữ ở Quảng Bình và lính vệ Thần uy, 2 đội đóng giữ ở Quảng Nam, 2 đội đóng giữ ở Bình Định và Quảng Ngãi xin đổi lệ vào các trấn như các đội Uy chấn ở Thanh Nghệ và Bắc Thành. Binh Chấn uy lệ vào Quảng Trị thì làm đội Chấn uy nhất, lệ vào Quảng

---

(1) *Năm quân* : Tiền quân, Hậu quân, Tả quân, Hữu quân, Trung quân.

(2) *Thiên tử lục quân* : Thiên tử có sáu quân, mỗi quân 10.000 người.

Bình thì làm 2 đội Chấn uy nhị và Chấn uy tam. Binh Thần uy lệ vào Quảng Nam thì làm 2 đội Thần uy nhất, Thần uy nhị, lệ vào Bình Định thì làm đội Thần uy tam, lệ vào Quảng Bình thì làm đội Thần uy tứ ; không được đề tên đầu là Thị nội Thần cơ dinh, để cho có phân biệt.

"Đến như cơ Ngũ kích của Tượng quân thì 2 cơ Hữu và Hậu, quê thuộc Ninh Bình, xin đổi cơ Hữu kích làm Ninh Bình Tiền cơ, Hậu kích làm Ninh Bình Hữu cơ, cơ Ninh Bình đổi làm Ninh Bình Tả cơ, cơ Ninh Dũng đổi làm Ninh Bình Hậu cơ, đều lệ vào đạo Ninh Bình để sai phái. Con ba cơ Trung, Tiền, Tả, quê thuộc Bắc Thành, thì xin do thành thần tán bổ vào số giản binh thiếu ở năm quân".

Vua y theo lời bàn. Quan Bắc Thành lại tâu : "Số binh ở cơ Tam kích, hàng ngũ đã thành, bỏ trốn cũng ít, người quản suất vốn cùng luyện tập, nếu theo quê quán mà chia bổ tan ra thì chẳng khỏi sợ hãi. Xin chiếu số thiếu ở cơ đội các quân, cho cả số 1, 2 đội, hoặc 5, 6 đội sung vào, khiến cho đội ngũ liền nhau, có thể mong sai khiến được việc". Lại nói : "Giản binh của năm quân, từ trước mỗi cơ chia làm 3 hiệu, Trung hiệu 4 đội, Tiền Hậu hiệu đều 3 đội ; xin đổi 4 đội Trung hiệu làm 4 đội nhất, nhị, tam, tứ, Tiền hiệu làm 3 đội, ngũ, lục, thất, Hậu hiệu làm 3 đội bát, cửu, thập mà tước bỏ danh ngạch ba hiệu đi".

Vua đều y theo. Hạ lệnh chế cấp cho 2 vệ Tả, Hữu dinh Thần cơ ấn đồ ký bằng đồng và kiếm bằng gỗ mỗi vệ mỗi thứ 1 cái, và cho 4 cơ Tiền, Tả, Hữu, Hậu ở Ninh Bình mỗi cơ 1 ấn đồ ký bằng đồng.

Lấy Phó vệ uý Hậu vệ dinh Thần cơ là Nguyễn Văn Niên làm Phó vệ uý Tả vệ dinh Thần cơ, Vệ uý vệ Hùng cự nhất là Phạm Văn Sỹ làm Vệ uý Hữu vệ dinh Thần cơ, Phó vệ uý Thần uy dinh Thần cơ là Trần Công Điều làm Phó vệ uý Hậu vệ dinh Thần cơ, Phó vệ uý vệ Chấn uy dinh Thần cơ là Trần Văn Quý làm Phó vệ uý Tiền vệ dinh Tiền phong, Phó vệ uý vệ Thành võ là Nguyễn Đức Trường làm Phó vệ uý Tả vệ dinh Long võ, Phó vệ uý vệ Hùng cự nhị là Nguyễn Văn Vy làm thự Phó vệ uý Hữu vệ dinh Hổ oai.

Lấy Phó vệ uý vệ Nghĩa võ quân Thần sách là Đào Văn Nghị làm thự Vệ uý vệ Quảng võ, thự Phó vệ uý vệ Trung võ là Tống Phước Minh làm thự Phó vệ uý vệ Nghĩa võ, Phó vệ uý quân Thần sách là Tống Văn Uyển làm Phó vệ uý vệ Tráng võ.

Triệu Chưởng cơ Thống quản thập cơ Chấn định của Trung quân là Nguyễn Xuân, Thống quản thập cơ Hùng dũng của Hữu quân là Hồ Bôi về Kinh. Lấy thự Thống chế Lê Văn Quý lĩnh Trung quân, Thống quản thập cơ Chấn định thự Thống chế Nguyễn Văn Quyền lĩnh Tả quân, Thống quản thập cơ Kiên nhuệ của Tả quân là Trần Văn Lộc đổi bổ làm Thống quản thập cơ Hùng dũng của Hữu quân.

Đổi bổ Thống chế quản biền binh Gia Định là Đỗ Quý làm Thống chế Tả dinh quân Thần sách.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Từ trước đến nay, việc làm xưởng để thuyền, những vật liệu đều do biền binh tự biện. Xin các xưởng thuyền ở Bắc Thành và ở đồn thuỷ Nam Định đều chiếu theo lệ ở Kinh, chia hạng mà cấp tiền".

Sai bộ Công bàn tâu, cho rằng : Thuỷ sư là việc lớn của nhà nước, Bắc Thành là nơi quan trọng, ngạch thuế so với các nơi nhiều hơn, nếu bắt ở sức binh lính thì sợ khó biện nổi. Duy binh ở ngoài cùng binh ở Kinh, việc công nhiều ít có khác nhau, tưởng nên xem lệ ở Kinh lượng giảm mà cấp. Nay xin cứ số thuyền ghe trong ngạch, định làm bốn hạng : hạng nhất là các thuyền hiệu Ba Lãng, hạng nhì là thuyền hải đạo, hạng ba là thuyền ô, thuyền lê, hạng tư là thuyền sam bản. Hạng nhất hạng nhì thì chia đặt mỗi xưởng 1 thuyền, hạng ba hạng tư hợp lại, mỗi xưởng 2 thuyền. Xưởng hạng nhất cấp tiền 350 quan, hạng nhì và ba đều 200 quan, hạng tư 120 quan. Đặt quy chế cao rộng bao nhiêu trượng thước. Lại lấy năm dựng xưởng bắt đầu, 3 năm một lần tiểu tu, 6 năm một lần đại tu, sau đại tu đến tiểu tu, sau tiểu tu đến đại tu, hết lượt lại bắt đầu. Chi phí việc tiểu tu thì kém số tiền mới làm là 8 phần 10, đại tu thì kém 6 phần 10. Duy có thuyền hiệu Ba Lãng có sai việc công, đến khi về lại làm xưởng, thì theo số tiền làm xưởng lúc đầu cấp cho 1 phần 10, nếu gặp năm đại tu, tiểu tu thì không phải cấp lần nữa. Còn các thuyền khác hằng năm thường sai phái thì không ở lệ ấy". Vua theo lời.

Triệu Đốc học trấn Định Tường là Nguyễn Huy Hựu về Kinh để bổ dùng, lấy Hàn lâm Thị giảng làm Vũ Đức Mẫn là Đốc học Định Tường.

Bổ Nguyễn Ái làm Đốc học Quảng Bình.

Thự Phủ doãn Thừa Thiên là Đặng Đức Thiệm và Phủ thừa là Thang Huy Thận bị tội cách chức. Bọn Thiệm vì thuộc viên ở phủ gá bạc mưu lợi mà lại thiên vị che chở đến nỗi kẻ thua bạc bị giam, cùng bức mà tự tử. Bộ Hình nghị xử cách chức và truy bắt tiền mai táng 10 lạng để cấp cho người chết.

Án tâu lên. Vua gia ơn đổi làm giáng 4 cấp đổi nơi khác. Thiệm giáng làm Chủ sự, tá bổ hàm Hàn lâm Tu soạn, theo làm việc ở bộ Lễ ; Thận giáng làm Tư vụ, tá bổ hàm Hàn lâm Biên tu, theo làm việc ở bộ Lại.

Lấy Tham hiệp Quảng Bình là Phan Thanh Giản làm thự Phủ doãn Thừa Thiên, Lang trung Hộ bộ là Bạch Xuân Nguyên làm Phủ thừa. Thanh Giản từ Quảng Bình vào yết kiến, vua hỏi : "Ngươi trước ở Nghệ An có thám biết việc Trấn Ninh không ?". (Trước kia Tham hiệp Nguyễn Ngọc Trác về đình ưu sai Phan Thanh Giản quyền nhiếp việc trấn). Đáp rằng : "Thần nghe như Chiêu Nội đương có lòng ngờ sợ,

không được an tâm ; nhưng vì uy đức triều đình gia đến nơi xa, cho nên cũng chưa dám xuẩn động".

Vua hỏi : "Việc Trấn Ninh ngày nay ý ngươi thế nào ?". Đáp : "Thần ngu muội, cho Trấn Ninh cũng là một mối lo ở ngoài. Nay nếu không nhân việc chưa phát mà ngăn đi, sợ sau này thế đã thành thì càng khó trị".

Vua nói : "Trẫm từng nghĩ ngăn việc ở khi chưa phát thì dùng sức ít mà thành công dễ, lo việc ở khi đã phát thì dùng sức nhiều mà thành công khó. Cho nên về hạt Trấn Ninh trẫm thường lấy làm lo. Lời nói của ngươi chính hợp ý trẫm. Tháng trước sai Tạ Quang Cự đi, ngươi thử liệu xem Chiêu Nội có theo mệnh không ? hay là chống mệnh ?". Đáp : "Thần trộm nghĩ hắn không dám chống mệnh".

Vua nói : "Sợ lòng kẻ tiểu nhân không điều gì không làm. Hắn nếu chống mệnh thì quân đi đánh kẻ có tội, trẫm không ngăn được". Lại hỏi : "Ngươi ở Nghệ An cùng với Nguyễn Văn Quế và Hồ Hựu làm việc, xem hai người ấy thế nào ?". Đáp : "Quế là người chăm chỉ giỏi giang, Hựu không kịp được".

Vua nói : "Trẫm vốn biết tài của Quế có thể dùng làm việc lớn được, cho nên giao cho trọng trấn. Gần nay làm việc cũng hơi khá. Đến như Hựu thì trước ở Kinh trẫm xem xét kỹ cũng là người tầm thường. Song có Quế cùng làm, có thể không ngại". Lại nói : "Nghệ An trước nay thường được mùa luôn, dân gian dần đã yên ổn. Tháng trước mới gặp nước lụt, giá gạo kém, dân có sắc đói không ?". Đáp : "Dân tuy ăn khổ, mà đường sá chưa thấy người có sắc xanh xao".

Vua lại hỏi : "Trong hạt có yên ổn không ?". Đáp : "Nay nhà nước cường thịnh, ngoài cương giới chắc có thể giữ không lo ngại. Vừa rồi nhân sự khó kiếm ăn, trộm cướp hoặc cũng có đến, như thổ phỉ thì không dám nổi đâu".

Vua nước Chân Lạp là Nặc Chăn khiến người đưa thư đến Gia Định. Thư nói rằng trước Nguyễn Văn Thuỵ bảo hộ nước ấy, người nước cảm ơn đức, muốn cắt đất ba phủ Chân Nơm, Mật Luật và Lợi Ỷ Bát dâng nộp để đền ơn, đã có dụ sai Văn Thuỵ chỉ tiếp thu nhân dân 2 phủ Chân Nơm và Mật Luật gần đồn Châu Đốc để quản hạt và huấn luyện, đến như thuế lệ 2 phủ và phủ Lợi Ỷ Bát thì giao trả cho Chăn quản lý. Chăn tự nghĩ dân số hai phủ không mấy, lại lấy phủ Lợi Ỷ Bát giao riêng cho. Nay Thuỵ đã chết, xin lại đem 3 phủ ấy về thuộc đồn Châu Đốc mãi mãi, do viên bảo hộ mới quản lý, thuế lệ thì giao cho đầu mục thu giữ, để phòng cần đến khi có việc sai phái.

Thành thần đem việc về tâu. Vua giao xuống đình thần bàn. Đều nói: "Chân Lạp, khi trước nhỏ yếu, bị nước láng giềng áp bức, chỉ nhờ cậy uy đức của triều đình mà bảo vệ được nước, lâu không có mối lo khổ sở lưu ly, như thế thì không

một thước đất, không một người dân của nước Chân Lạp là không ở trong phạm vi che chở. Vua Phiên dâng nộp đất đai, sửa lễ cống hiến, đời nào cũng giữ đạo phiên phụ. Tự biết là ơn to của nhà vua không thể báo đền được, nhưng thấy viên bảo hộ Nguyễn Văn Thuỵ giúp đỡ cho là có ơn, xin cắt đất 3 phủ để trả ơn, Thuỵ đã từng vâng lời dụ rõ ràng, chỉ thu 2 phủ, khiến người huấn luyện nhân dân mà giữ đất đai cho họ, thật là chí ý bồi đắp cho nước nhỏ. Nay vua Phiên lại xin nộp đất 3 phủ, tuy thành khẩn, song trong đó 2 phủ trước đã giao quản thì có lời lẽ rồi, đến như phủ Lợi Ỷ Bát là đất giao riêng mà viên bảo hộ cũ nhận riêng thì có lẽ nào lại cho là việc cũ mà giao cho viên bảo hộ mới. Xin theo lời dụ trước mà làm. Hạ lệnh cho thành thần tuyên bảo đức ý của triều đình, khiến vua Phiên biết lòng nhân vỗ về của triều đình mà càng gắng giữ lâu dài để tỏ cái nghĩa tôn thân". Vua khen là phải.

Dân Phiên ở phủ Ba Xắc nước Chân Lạp họp đảng cướp bóc thuyền buôn trấn Hà Tiên, giết hại chủ thuyền. Hai đồn Trấn Di, Giang Thành đem binh tìm bắt, bắt được kẻ phạm 4 người và tang vật. Quan thành Gia Định làm án nghĩ xử các tên phạm thì chém bêu đầu, còn chức minh phủ (chức quan người Lạp) cai quản hạt ấy là Trần Phòng Quan không biết kiểm thúc được dân thì cách chức. Án tâu lên, vua cho là phải. Trần Phòng Quan thì tư cho vua Phiên xử trí.

Trấn Hải Dương chữa lại kho trấn, xin chi nhu trước rồi sau báo số tiêu. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên, và xin từ nay trong hạt thành cần tu bổ gì thì chiếu lệ ấy mà làm.

Vua bảo bộ Công rằng : "Dùng của công để xây dựng tất phải tính giá trước tâu lên, để làm bằng cứ về sau khi xét sổ tiêu, thế là trọng của nhà nước. Nếu vội chi nhu thì công trình làm có được hợp cách hay không ? Vật liệu cần dùng có thích đáng hay không ? Lấy gì mà xét cho đúng ? Vậy hạ lệnh phàm các sở hành cung, kho tàng, thành trì trong hạt thành, dùng của công để sửa sang thì tự 30 quan tiền trở lên đều phải xét kỹ, tính giá tâu lên đợi chỉ, không được làm khinh suất".

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Kỷ sửu, năm Minh Mệnh thứ 10 [1829], mùa đông, tháng 11, lấy Hàn lâm viện Thừa chỉ là Tôn Thất Bạch làm thự Tham hiệp Bình Định.

Sai các quân Thị nội, Thần sách đều cử một Suất đội và 50 biền binh đi thú Hải Vân quan, mỗi tháng thay phiên một lần.

Vua dụ bộ Lễ rằng: "Từ trước đến nay, con các hoàng tử cũng gọi là công tử, theo lẽ chưa hợp. Cho tự nay về sau phàm con hoàng tử gọi là hoàng tôn, cháu hoàng tử gọi là hoàng tằng tôn, con tằng tôn gọi là hoàng huyền tôn, con gái cũng theo lệ ấy. Không phải các hàng ấy thì không được lạm xưng. Làm trái thì trị tội theo luật.

Cải bổ thự Hữu Tham tri Binh bộ là Hoàng Văn Diễn làm Hiệp trấn Quảng Trị.

Vua thấy Diễn làm việc tầm thường, không kham nổi chức đường quan ở Kinh, cho nên bổ ra ngoài.

Lấy nguyên thự Hiệp trấn Bắc Ninh là Nguyễn Văn Mưu quyền làm công việc bộ Binh.

Trấn thủ Sơn Tây cách lưu là Lê Phúc Bảo và nguyên lĩnh Đê chính là Nguyễn Đức Hội và Nguyễn Văn Nghị, án đê đã bồi thường xong, quan Bắc Thành tâu lên; cho Phúc Bảo khai phục nguyên hàm, Nghị thì giao cho bộ dẫn vào yết kiến, Đức Hội còn can án về việc thuế cửa quan và bến đò thì sai tư cho vào Kinh, đợi bồi thường xong sẽ theo dụ trước do bộ dẫn vào yết kiến.

Người huyện Vĩnh Yên trấn Vĩnh Thanh thành Gia Định là Dương Thị Ư, chồng bị bệnh hủi mà nhà nghèo, có tên chủ nợ thích nhan sắc của thị muốn tư

thông, hoặc lấy của mà dỗ dành, hoặc lấy oai mà doạ nạt, thị nhất định không chịu, cuối cùng bị nó đâm chết. Thành thần tâu lên. Bộ Lễ xin cấp cho biển ngạch khắc bốn chữ "Dương thị trinh phụ" để khuyến khích người trinh tiết trong thiên hạ. Vua y cho, nói rằng: "Phụ nữ Gia Định vốn phần nhiều dâm đãng, lấy việc này để khuyến khích phong tục cũng là nên, hạt khác thì chưa đáng đâu".

Triệu thự Hiệp trấn Bình Định là Hoàng Văn Quyền về Kinh.

Tù trốn ở châu Mường Vanh đạo Cam Lộ là A Điền Cáo trước phải tội giam ở Quảng Trị, vượt ngục trốn ra, lại họp đảng cướp bóc làm hại dân biên thuỳ. Đến khi quan quân đánh bắt, không chịu hàng, chạy trốn đi xa, đến bấy giờ thế cùng, đem bộ lạc đến trấn Quảng Bình thú phục. Tỉnh thần tâu lên. Vua hạ lệnh cho đóng gông giải về Kinh, giao bộ Hình tra hỏi. Án thành, giải đến thú sở Ai Lao để giết. Còn thân quyến và quân man 200 người đều tha cả.

Thống chế Thuỷ quân là Nguyễn Tài Năng có tội cách chức. Năng trước đây đi Đà Nẵng, đem thuyền Oai phượng ra cửa bị gió mắc cạn. Vua giáng dụ nghiêm trách, phái lính Kinh đến hộ dẫn. Gặp nước thuỷ triều lên hơn 3 thước, lính chưa đến mà thuyền đã ra khỏi chỗ cạn. Vua được tin nhân bảo bộ Công rằng: "Trẫm ở ngôi mười năm nay, nhiều lần được trời giúp. Gần đây ở Bình Thuận việc nông thiếu mưa, ở Kinh thành thì việc nông đã xong mà mưa dầm mãi, trẫm bảo nếu lòng trời thương dân thì chuyển mưa chỗ nọ đến chỗ kia thì đâu đấy đều nhờ ơn cả. Không mấy ngày trấn thần đã tâu báo được mưa. Bây giờ lại có việc nước triều dâng lên gấp bội, há chẳng phải thần kỳ giúp đỡ hay sao. Nhưng lòng trẫm vẫn kinh sợ, chưa từng lúc nào dám sao nhãng". Bèn dụ sai trấn thần soạn lễ đến tạ. Thuyền Oai phượng bị nhiều tổn hại. Bộ Hình nghị Năng tội đồ. Vua cho đổi làm cách lưu, bắt sửa chữa lại thuyền. Đến khi thuyền chữa xong, Năng lại tự tiện cho thuyền ra sông. Vua sai Thị vệ chạy trạm đến ngăn lại không kịp. Vua giận bảo bộ Hình rằng: "Nguyễn Tài Năng việc này việc khác đều làm bậy, đã nhiều lần bị lỗi nặng. Còn nghĩ năm trước làm việc cần mẫn, muốn dạy bảo để cho đổi mới mà chờ cố gắng sau này. Nhưng ngày càng thêm bậy. Gỗ mục không chạm được, nếu còn để làm việc, hẳn đến đổ vỡ". Bèn sai giải chức tống giam ở vệ Cẩm y.

Sai Vệ uý Hậu thuỷ là Trương Văn Tín hộ lý ấn triện Thuỷ quân.

Định lại lệ chạy ngựa trạm. Lệ trước hằng tháng thì mồng 1 đến rằm tự Kinh đệ đến Gia Định và Bắc Thành, từ 16 đến cuối tháng đệ tự hai thành đến Kinh.

Vua thấy hai thành có lệ mỗi tháng báo giá gạo, đều phát đệ vào thượng tuần. Nếu đổi cho chạy ngựa thì đỡ khó nhọc cho người. Bèn đổi lại trước ngày rằm thì phát tự các thành. Sau ngày rằm thì phát tự Kinh sư.

Cấp ngựa trạm cho Bình Thuận. Trước đấy từ trạm ở Kinh vào nam đến Bình Hòa, ra bắc đến Bắc Thành, mỗi trạm đều có ngựa để chạy trạm, duy Bình Thuận đất nhiều bãi cát nên chưa bàn đến. Bấy giờ sai trấn thần xem kỹ, chín trạm từ Thuận Lai đến Thuận Sơn đều có cỏ nước có thể nuôi ngựa, mới cấp ngựa cho. (Mỗi trạm 3 con ngựa 2 lá cờ đề chữ "Mã thượng phi đệ"[1], 1 lá cờ đề chữ "Mã thượng trì đệ" [2].

Bãi việc Gia Định mua ngà voi và đậu khấu cho nhà nước.

Vua bảo bộ Hộ rằng: "Gần đây trẫm nghe nói trước kia bộ có tư giấy kiếm mua sản vật ở Gia Định, thành tào Trần Nhật Vĩnh chỉ một niềm cầu lợi riêng, thành ra nhiều chuyện lôi thôi. Trong số đó có các thứ ngà voi, đậu khấu lại giao cho bảo hộ Nguyễn Văn Thuỵ, hoặc bắt ép bán rẻ, hoặc bày cách lấy không, nhân việc công làm việc tư, biếu người quyền quý. Lại có bọn lại dịch bậy bạ nhân đó làm càn, lấy nặng thêm để bù hao, đến nỗi bọn lái buôn Man phải oán thán. Thổ sản địa phương có quan hệ đến việc tiêu dùng của nước, phàm việc phải tổn người trên bù người dưới, lập pháp vốn là muốn lợi dân. Nếu quan địa phương làm được đúng đắn, một lòng chí công, thì nhân dân được nhờ đó mà có của. Việc ấy ai cũng nghe thấy rõ ràng. Sao ở hạt khác lại xảy ra nhiều điều tốt như thế ? Nên truyền cho thành thần Gia Định, phàm mua vật hạng chỉ cứ trong hạt có thức gì thì mua, không được trách cứ ở quan Bảo hộ. Như ngà voi, đậu khấu nay không cần gấp thì thôi không mua nữa. Còn thổ sản khác, nếu gặp giá cao thì tự bộ tâu lên, không nên mua lấy cho kỳ được mà sinh mối tệ. Thành tào Ngô Bá Nhân, phàm trăm việc đều phải giữ lòng công để làm, chớ bảo là triều đình xa vạn dặm mà phụ lòng. Gương Trần Nhật Vĩnh trước cũng chẳng xa đâu !".

Vua đi xem sông Lợi Nông [3].

Cấp lương tháng cho Cửu phẩm thư lại thí sai ở Tả Hữu thừa ty thuộc các thành trấn đạo 1 quan tiền 1 phương gạo.

Đổi lễ Đầu xuân ra quân làm lễ Tế cờ. Bộ Lễ tâu rằng: "Binh là việc lớn của nước. Sai tướng ra quân rồi mới trao cho cờ mao tiết là để chuyên trách nhiệm và trọng sự thể. Liệt thánh quốc triều ta, lúc mới gây dựng, đánh nam dẹp bắc, việc binh rất cần. Kịp đức Thế tổ Cao hoàng đế ta, thánh đức trung hưng, võ công cả định, cho nên lệ trước cứ đầu năm ban cờ mao tiết, sai tướng ra quân. Đó là theo

---

(1) *Mã thượng phi đệ* : đệ theo ngựa phi.

(2) *Mã thượng trì đệ* : đệ theo ngựa chạy.

(3) *Lợi Nông hà* : ở phía bắc huyện Hương Thuỷ phủ Thừa Thiên.

việc mà đặt lễ là như thế. Ngày nay trong ngoài yên ổn, nhà nước nhàn hạ, chính là lúc việc võ không nên nhàm. Huống chi binh khí là vật dữ, chiến tranh là việc nguy, người xưa rất thận trọng. Như nay đầu mùa xuân mà ra quân, không việc gì mà ban cờ mao tiết, sợ không phải là việc nên làm. Duy buổi thái bình việc võ bị không nên quên, cho nên đời xưa cứ mùa xuân đi săn để sửa sang binh khí mà phòng việc không ngờ, thực là ngụ ý lúc yên phải nhớ lúc nguy. Vả lại quân lữ là việc lớn, có thần coi giữ. Cẩn xét điển nhà Minh, mỗi năm đến tháng trọng thu sai quan tế ở miếu Kỳ đạo. Nếu sai tướng ra quân thì tế Kỳ đạo rồi mới đi. Lại tra điển nhà Thanh, Kỳ đạo không có miếu riêng, hằng năm cũng không có nghi thức tế, duy có sai tướng hay vua thân chinh thì khi ra đi mới tế cờ ở ngoài cửa trong của nhà Đường tử [(1)], như thế thì việc tế cờ cũng là tôn chuộng lắm. Nay xin đến đầu xuân sai quan tế cờ mà bớt lệ ban mao tiết. (Tự nay về sau hằng năm cứ tháng 11 Khâm thiên giám chọn ngày tốt để đầu xuân sang năm tế cờ. Ngày mồng 7 tháng giêng, bộ Lễ tâu xin chọn phái đại thần võ ban Khâm mạng làm lễ. Ngày 11 đặt triều nghi ở điện Cần Chính để quan Khâm mạng bái mạng. Đến kỳ tế cờ, trước một ngày Hữu ty làm đàn đặt án ở ngoài quách phía nam Kinh thành, án giữa đặt một bài vị "Kỳ đạo chi thần", án bên tả đặt ba bài vị "Kỳ đầu đại tướng", "Lục đạo đại tướng", "Ngũ phương kỳ thần", án bên hữu đặt 4 bài vị "Chủ tể chiến thuyền chính thần", "Kim cổ dác nạo pháo chi thần", "Cung thỉ phi thương phi thạch chi thần", "Trận tiền trận hậu thần kỳ", đều hướng về nam cả. Sửa lễ tam sinh, biền binh mang súng 300 người, voi lễ 10 con, đại bác 3 cỗ, đến bày ở đàn sở. Đến ngày, quan Khâm mạng làm lễ. Lễ xong bắn 3 phát đại bác, về phục mạng). Việc thao diễn biền binh thuỷ bộ tượng mã thì vẫn do bộ Binh tâu xin chọn ngày tốt mà thi hành. Các thành trấn ở ngoài cũng cứ bộ Binh tư gửi nhật ký mà hội họp biền binh trong hạt để thao diễn).

Đình thần bàn lại rằng: 'Đầu xuân tế cờ là để tỏ không quên người có công mà việc gì cũng có người đặt trước. Chọn ngày tốt để thao diễn là để tỏ ra không quên võ bị mà chấn khởi kẻ lười biếng. Không trái ý xưa và hợp với đời nay, xin y lời bàn của bộ". Vua nhận lời tâu.

Bộ Binh lại tâu rằng: "Các địa phương ở ngoài thì lệ ra quân và thao diễn chỉ Gia Định và Bắc Thành có thôi. Nay ở Kinh lệ ra quân đã đổi làm tế cờ, mà tế cờ thì nên thống nhất về Kinh sư, lệ ra quân ở hai thành nên đình chỉ. Đến như điểm binh thao diễn, thì các địa phương cũng nên cùng làm như hai thành để đều chỉnh bị hàng ngũ quân đội mà phòng có việc thì dùng. Xin cứ tháng 11 hằng năm, Khâm

(1) *Đường tử* : chỗ tế thần của nhà Thanh.

thiên giám lấy ngày sang năm điểm binh ở Kinh tâu trước lên, sau khi được chỉ thì chuyển tống cho các địa phương cũng lấy ngày ấy mà điểm duyệt. Thành Gia Định thì lượng đòi binh các trấn trong hạt đến với binh của thành, Bắc Thành thì trừ số binh trú phòng ở các trấn, còn bao nhiêu thì họp cả ở thành. Các địa phương từ Quảng Nam trở về nam đến Bình Thuận, từ Quảng Trị trở ra bắc đến Ninh Bình, các thượng ty đều cứ sổ biền binh sở thuộc nhất tề gọi đến để điểm. Ngày điểm duyệt, biền binh đều phải đủ quân trang quân khí, theo đội ngũ sắp hàng. Phái người theo tên mà gọi điểm, người nào giả mạo thuê người đi thay thì trị tội. Điểm duyệt xong đem số tâu lên. Vẫn cấp cho lương tháng, tiền 1 quan, gạo 1 phương, ai không kịp lệ thì cấp thêm cho để ngày ngày thao diễn phép đi đứng đánh nghỉ. Một tháng thì thôi. Ai có ban thì chia về ban, không có ban thì lưu tại ngũ". Vua theo lời bàn. Sai ghi làm lệ.

Phú Yên gạo đắt. Vua sai trấn thành phát thóc kho cho vay (mỗi người 1 hộc). Ai xin đong thóc kho thì bán giảm giá cho.

Định ngạch nhân viên ở các tào, phòng, cục thuộc Bắc Thành và Gia Định. Các tào phòng cùng hai cục Bảo tuyền và Tạo tác của hai thành, tự trước nhân việc mà đặt, chưa có định lệ. Lại Gia Định đặt người kiêm biện từ chương mà Bắc Thành thì đặt ty Thừa biện, Gia Định thì Hình tào kiêm quản Lễ phòng, Từ chương kiêm quản Lại phòng, mà Bắc Thành thì Binh tào kiêm quản Lễ phòng, Hình tào kiêm quản Lại phòng, sâm si không giống nhau.

Đến bấy giờ bộ Lại tâu xin xem công việc phiền hay giản mà định số nhân viên nhiều hay ít, cho được thích đáng.

Chuẩn định thành Gia Định tào Hộ thì Lang trung 1 người, Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ mỗi chức 2 người, Bát phẩm thư lại 3 người, Cửu phẩm 4 người, Vị nhập lưu 50 người. Hai tào Binh, Hình thì từ Lang trung đến Cửu phẩm thư lại cũng như tào Hộ, Vị nhập lưu 40 người.

Bắc Thành tào Hộ thì Lang trung 2 người, Viên ngoại lang 3 người, Chủ sự, Tư vụ mỗi chức 4 người, Bát phẩm thư lại 6 người, Cửu phẩm 8 người, Vị nhập lưu 75, hai tào Binh, Hình thì Lang trung, Viên ngoại lang mỗi chức đều 2 người, Chủ sự, Tư vụ đều 3 người, Bát phẩm thư lại đều 4 người, Cửu phẩm đều 6 người, Vị nhập lưu tào Binh 70 người, tào Hình 60 người. Tào Hộ kiêm quản Công phòng và cục Tạo tác, tào Binh kiêm quản Lại phòng và hai ty Chiêm hậu, Lương y, tào Hình kiêm quản Lễ phòng và Lễ sinh. Duy Hộ tào Bắc Thành lại kiêm quản cục Bảo tuyền. Lại phòng ở Gia Định thì Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ, mỗi chức 1 người, Bát phẩm thư lại 2 người, Cửu phẩm 3 người, Vị nhập lưu 20 người, Lễ phòng thì

Chủ sự, Tư vụ mỗi chức 1 người, Bát cửu phẩm thư lại mỗi chức 2 người, Vị nhập lưu 15 người, Công phòng thì Viên ngoại lang, Chủ sự mỗi chức 2 người, Tư vụ, Bát phẩm thư lại mỗi chức 3 người, Cửu phẩm 4 người, Vị nhập lưu 40 người. Lại phòng ở Bắc Thành thì Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ mỗi chức 1 người, Bát phẩm thư lại 2 người, Cửu phẩm 3 người, Vị nhập lưu 30 người. Lễ phòng thì Chủ sự, Tư vụ mỗi chức 1 người, Bát, Cửu phẩm thư lại mỗi chức 2 người, Vị nhập lưu 20 người. Công phòng thì Lang trung 1 người, Chủ sự 2 người, Tư vụ 3 người, Bát phẩm thư lại 4 người, Cửu phẩm 6 người, Vị nhập lưu 60 người. Những Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ ở Lại phòng đều mượn chức hàm bộ Binh; Chủ sự, Tư vụ Lễ phòng đều mượn chức hàm bộ Hình; Lang trung, Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ Công phòng đều mượn chức hàm bộ Hộ mà làm việc phòng. Duy Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ Lại phòng thì lại kiêm biện từ chương. Cục Tạo tác Gia Định thì Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ, Bát phẩm thư lại, mỗi chức 1 người, Cửu phẩm 2 người, Vị nhập lưu 15 người. Bắc Thành, cục Tạo tác Lang trung, Chủ sự, mỗi chức 1 người, Tư vụ, Bát phẩm thư lại, mỗi chức 2 người, Cửu phẩm 3 người, Vị nhập lưu 30 người, đều trích trong Công phòng mà bổ. Bắc Thành, cục Bảo tuyền thì Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ, mỗi chức 1 người, Bát, Cửu phẩm thư lại, mỗi chức 2 người, Vị nhập lưu 5 người, đều trích ty viên tào Hộ mà bổ. Gia Định, ấn phòng thì Viên ngoại lang, Bát, Cửu phẩm thư lại, mỗi chức 1 người, Vị nhập lưu 10 người, đều liệt vào một phòng, vẫn theo hai thành mà chuyên giữ công việc của ấn phòng. Lại thành Gia Định nguyên đặt Công tào và tả hữu Thông phán, tả hữu Kinh lịch thuộc thành, mỗi chức 1 người, mượn bổ theo chức hàm Chủ sự, Tư vụ hai bộ Binh, Hình, chia giữ công việc ba phòng Lại, Lễ, Công, Bắc Thành nguyên đặt ty Thừa biện, tự nay về sau đình bãi cả.

Thuyền sai của nước Thanh là Hoàng Đạo Thái đi phủ Đài Loan chở thóc công, bị gió dạt vào dương phận Hà Tiên, thành thần Gia Định tâu lên. Sai theo lệ nạn bão mà chẩn cấp. Bánh lái cột buồm của thuyền bị gãy, cho mua gỗ sửa chữa mà miễn thuế. Rồi đợi thuận gió cho về.

Cho các Phó bảng Phạm Văn Hợp, Dương Đăng Dụng, Phan Văn Nhã, Nguyễn Thường, Trần Ngọc Dao, làm Hàn lâm viện Kiểm thảo. Bèn lấy đó làm lệ.

Sai bọn Phó vệ uý là Nguyễn Trọng Tính, gia hàm Hiệp trấn là Trần Chấn ngồi các thuyền hiệu Phấn bằng và Định dương sang Tiểu Tây dương[1] làm việc công.

Đổi tên điện Hoàng Nhân làm điện Phụng Tiên. Bộ Lễ tâu rằng: "Khoảng năm Gia Long dựng điện Hoàng Nhân để đặt thần chủ Thừa thiên Cao hoàng hậu, năm

(1) Tức Ấn Độ.

tháng phụng thờ. Đến năm đầu Minh Mệnh, lễ ninh lăng Thế tổ Cao hoàng đế, lại đặt thần chủ vào điện ấy để hợp tự. Phàm mỗi năm lễ hưởng đã tế ở Thế miếu. Còn ở điện thì tế vào ngày sinh ngày kỵ, lễ thời tiết, lễ cơm mới, sớm tối thắp hương, ngày rằm mồng một chiêm bái là để sự lên xuống được nghiêm trang mà tỏ lòng tưởng mến. Vậy xét điển lễ nhà Minh, nhà Thanh có chép rằng ngoài liệt miếu lại có điện Phụng Tiên để đặt thần vị các vua và hậu các đời, dâng cơm mới, tiến thời vật, ngày rằm mồng một đều làm lễ ở điện gọi là lễ Gia nhân để tỏ là có tình thân. Trộm nghĩ điện gọi là Hoàng Nhân là vâng tự Thế tổ Cao hoàng đế đặt danh nghĩa rõ ràng. Nay Hoàng thượng nối theo đức trước, tôn sùng đạo hiếu, noi mưu tốt như sửa nền dựng nhà, thấy bóng dáng như thấy ở canh ở tường, *Kinh Thư* có câu "Phụng Tiên tư hiếu" (1) tức là nghĩa ấy. Vậy xin đổi tên điện làm Phụng Tiên điện, để được xứng đáng với anh linh của các vua và các hậu ở trời và tỏ rõ lòng hiếu đến ức muôn năm về sau". Đình thần tâu lại, đều cho là phải. Vua y theo.

Định lại lệ các vệ lính Kinh đóng giữ các sở quách, môn, lâu, pháo đài của Kinh thành (Vệ Long võ trung quân Thị nội giữ đài Nam Minh đến giáp đài Tây Trinh, hai vệ Long võ tiền tả giữ đài Tây Trinh đến giáp đài Tây An cùng lầu cửa Tây nam, hai vệ Long võ hậu hữu giữ đài Tây An đến giáp đài Tây Dực cùng lầu Thuỷ Quan, vệ Hổ oai trung giữ đài Tây Dực đến giáp đài Tây Tĩnh, hai vệ Hổ oai tiền tả giữ đài Tây Tĩnh đến giáp đài Tây Tuy và lầu cửa Chính tây, vệ Hổ oai hữu giữ đài Tây Tuy đến giáp đài Tây Thành, vệ Hổ oai hậu giữ đài Tây Thành đến giáp đài Bắc Điện, hai vệ Ban trực trung, tiền quân Thần sách giữ đài Bắc Điện đến giáp đài Bắc Thuận và lầu cửa Tây bắc, vệ Ban trực tả giữ đài Bắc Thuận đến giáp đài Bắc Trung, vệ Ban trực hữu giữ đài Bắc Trung đến giáp đài Bắc Thành, vệ Ban trực hậu [Thần sách] và vệ Hữu bảo nhất của Hữu quân giữ đài Bắc Thành đến giáp đài Bắc Hòa và lầu cửa Chính bắc, vệ Trung bảo nhất của Trung quân và vệ Hữu bảo nhị của Hữu quân giữ đài Bắc Hòa đến đài Định Bắc, vệ Trung bảo nhị của Trung quân và vệ Tả bảo nhất của Tả quân giữ đài Định Bắc đến giáp đài Đông Bình và cửa Thái bình, vệ Tiền bảo nhất của Tiền quân và vệ Tả bảo nhị của Tả quân giữ đài Đông Bình đến giáp đài Đông Vĩnh và lầu cửa Đông Bắc, vệ Tiền bảo nhị của Tiền quân và Hậu bảo nhất của Hậu quân giữ đài Đông Vĩnh đến giáp đài Đông Phụ và cầu Thanh Long, vệ Tiền phong hậu quân Thị nội và vệ Hậu bảo nhị của Hậu quân giữ đài Đông Phụ đến giáp đài Đông Ba, hai vệ Tiền phong tả, hữu giữ đài Đông Ba đến giáp đài Đông Trưởng và lầu cửa Chính đông, vệ Tiền phong tiền giữ đài Đông Trưởng đến giáp đài Đông Thái, vệ Tiền phong trung giữ đài Đông Thái đến giáp

(1) *Phụng Tiên tư hiếu* : thờ người trước, nghĩ đến đạo hiếu.

đài Nam Hanh, vệ Võng thành giữ đài Thái Bình và cửa Trường Định. Duy 10 vệ Thị trung thì vẫn chiếu phần đất cũ mà phòng thủ. Các vệ Thần cơ thì vẫn như trước coi giữ súng ống).

Sai quản kho Hỏa dược là Tôn Thất Thiện đem 100 lính Thần cơ chế cối gỗ chạy bằng sức nước ở khe Kim Ngọc để giã luyện thuốc súng, gọi tên là xe "Thuỷ hỏa ký tế".

Triệu Hữu Thị lang Hình bộ Biện lý Hình tào thành Gia Định là Vũ Xuân Cẩn về Kinh. Lấy Hữu Thị lang Hộ bộ lĩnh trấn Vĩnh Thanh và Vũ Giu làm Hữu Thị lang Hình bộ Biện lý Hình tào thành Gia Định, Lang trung Binh bộ là Nguyễn Công Tú làm Lang trung Hình bộ, Hiệp lý Hình tào thự Lang trung Hình bộ là Nguyễn Hữu Dự làm Lang trung Binh bộ Hiệp lý Binh tào.

Trao cho Phan Bá Đạt làm Hữu Thị lang Lại bộ, điệu bổ Hiệp trấn Sơn Tây là Hoàng Văn Đản làm Tả Thị lang Lại bộ.

Lấy Hiệp trấn Sơn Nam là Trần Thiên Tải làm Tả Thị lang Binh bộ, vẫn gia hàm Tham tri lĩnh Binh tào Bắc Thành, Tham hiệp Thanh Hoa là Đoàn Khiêm Quang làm Lang trung Hình tào Bắc Thành, Tham hiệp Bắc Ninh là Lê Nguyên Hy làm thự Hiệp trấn Sơn Tây, Lang trung Binh bộ là Bùi Nguyên Thọ làm Tham hiệp Bắc Ninh, thự Tham hiệp Sơn Nam là Trương Phúc Cương được thực thụ Tham hiệp, thự Tham hiệp Hải Dương là Vũ Huy Quýnh làm Tham hiệp Sơn Nam, thự Lang trung Hình bộ là Nguyễn Khắc Hài bổ đi thự Tham hiệp Hải Dương, Tham hiệp Ninh Bình là Nguyễn Văn Thắng làm Tham hiệp Thanh Hoa, Lang trung Hộ bộ là Nguyễn Khắc Tuấn làm Tham hiệp Ninh Bình. Lấy Hiệp trấn Lạng Sơn là Đào Đức Lung làm Hiệp trấn Hưng Hóa, Tham hiệp Vĩnh Thanh là Hà Thúc Lương làm thự Hiệp trấn Lạng Sơn, Lang trung Binh bộ là Phạm Đình Học làm Tham hiệp Vĩnh Thanh, Tham hiệp Phú Yên là Vũ Quýnh làm thự Hiệp trấn Biên Hòa, Lang trung Hình bộ là Hồ Sỹ Lâm làm Tham hiệp Phú Yên.

Triệu Hiệp trấn Hải Dương là Hoàng Công Tài về Kinh. Lấy Tham hiệp Nam Định là Hoàng Tế Mỹ làm thự Hiệp trấn Hải Dương, thự Lang trung Hộ bộ là Nguyễn Đăng Khải bổ đi thự Tham hiệp Nam Định.

Định hạn ngày cầu mưa ở các địa phương. Trước đây Hải Dương tự tháng 5 đến tháng 7 không mưa. Trấn cùng phủ huyện cầu đảo có đến 30, 40 ngày đêm hay 50, 60 ngày đêm, chi phí đến hơn 1.900 quan tiền. Đến bấy giờ dâng sổ chi tiêu lên. Vua bảo bộ Hộ rằng: "Vì dân mà cầu mưa đương nhiên là phận sự của quan. Trước đây có dụ bảo hết lòng thành mà cầu đảo không kể số ngày, đó là lòng trẫm thương nông dân muốn cho bọn quan lại địa phương cùng những người có trách nhiệm với

xã dân đều nên hết lòng thành mà kính cẩn cầu đảo, nếu lòng thành chưa cảm thì bao giờ được mưa ? Há lại có cầu mãi đến cả tuần, cả tháng mới bảo là hết lòng thành à ? Vả lại, lòng thành mới cảm được thần mà lễ nhiều thì chỉ nhàm. Cầu đảo hai ba lần mà không được ứng, đủ biết là không có lòng thành, càng nhiều ngày lại càng nhàm lắm. Tức như nói rằng ngày đêm trai giới để cầu mưa, không kể đến 60 ngày nữa, nếu chỉ 10 ngày mà đêm mắt không nhắm thì có lẽ nào không ? Rốt cuộc chỉ là phí phạm vô ích mà kể số ngày cho nhiều thôi. Lại nghe từ trước các địa phương cầu mưa nhiều nơi lại gọi bọn ca nhi vũ nữ ở giáo phường, ngày đêm lu bù, tiếng là cầu thần, thực là mua vui. Đã gọi là trai giới cầu đảo, tất phải tĩnh chí sạch lòng, rồi mới có thể cảm đến thần minh, chứ lại hát xướng bừa bãi ở chỗ trai khiết, thì ý nghĩa tế thần ở đâu ? Không thể không định lại chương trình cho danh hợp với thực. Tự nay trở đi phàm gặp hạn đến 12 ngày, thì phải theo dụ trước, đặt đàn hoặc thân đến đền thiêng, mà thành khẩn cầu đảo một lần 3 ngày đêm, chưa được mưa thì cách 3 ngày lại cầu đảo một lần. Đảo 3 lần mà chưa thấy ứng thì thôi. Được mưa thì làm lễ tạ như lệ. Sau khi thôi đảo 3 ngày mà được mưa to thì cũng tạ. Còn việc hát xướng chèo tuồng ở trước đàn thì đều cấm".

Định biên binh trong ngoài làm ba bậc: một là thân binh, hai là cấm binh, ba là tinh binh. Đình thần tâu rằng: "Binh để giữ nước, quân hiệu rõ ràng mới có thể nghiêm việc võ bị. Tự trước đến giờ, binh ở Kinh thì phủ đầu bằng chức Thị trung, Thị nội, vì là binh túc vệ thân cận cho nên gọi tên như vậy. Nhưng tra cổ điển thì Thị trung là tên quan văn giai, Thị nội là danh sắc nội thần, văn nghĩa giống nhau, cũng nên tuỳ nghi cải chính. Lại tra phép nhà Hán, cấm quân gọi là Vũ lâm, lấy nghĩa nhanh như lông bay, nhiều như rừng rậm. Nay xin các dinh vệ cơ đội các quân ở Kinh và ở ngoài chia làm ba bậc: 10 vệ hai dực tả hữu quân Thị trung đổi làm 10 vệ hai dực tả hữu dinh Vũ lâm. (Tả dực 5 vệ Trung nhất, Tiền nhất, Tả nhất, Hữu nhất, Hậu nhất; Hữu dực 5 vệ Trung nhị, Tiền nhị, Tả nhị, Hữu nhị, Hậu nhị), gộp với hai vệ Cẩm y, Loan giá liệt làm thân binh và bỏ danh hiệu Thị trung cũ. Quân Thị nội thì 4 dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai, và các đội Thượng trà viện, Kim thương, Ngân thương, Giáo dưỡng, Thượng thiện, Tài hoa, thự Hoà thanh, vệ Nội thủy, viện Thượng tứ, các vệ Kinh tượng, đều bỏ danh hiệu Thị nội gộp với năm dinh Thần sách liệt làm Cấm binh. Các vệ ngũ quân, Thuỷ quân, Hộ lăng, Giám thành, Võng thành, các đội Kiên, các đội Sai, các đội Dực, đội Lý thiện, các đội của các ty, các đội Tuần bạc, Tân sài, các đội thuộc phủ đệ, thuộc binh các nha ở Kinh, như Thanh bình, Ngư hộ, các vệ cơ đội các trấn thành, lính kho, lính trạm, thuộc binh các nha ở ngoài, liệt làm tinh binh".

Vua theo lời tâu. Hạ lệnh cho Hữu ty đúc ấn đồng Tả, Hữu dực dinh Vũ lâm, 4 dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai, cùng đồ ký đồng cho 10 vệ Tả Hữu

dực dinh Vũ lâm, 20 vệ của 4 dinh vệ Nội thuỷ (nguyên là Nội thuỷ phấn dực, bỏ hai chữ phấn dực) ban cấp cho. Từ Thống chế trở xuống đều đổi trao chức hàm cho hợp với danh hiệu.

Vệ uý quyền lĩnh việc phủ Trấn Ninh là Tạ Quang Cự bắt được Phòng ngự sứ Chiêu Nội giải về Kinh sư. Trước đây Quang Cự phụng mệnh đến phủ, thì Chiêu Nội ban đêm trốn đi. Vua nghe tin bảo bộ Binh rằng: "Tình hình Chiêu Nội, hoặc sợ hãi quá mà tạm tránh mặt để xem động tĩnh, hoặc lòng còn bất trắc, giả trốn để rình mà sinh chuyện khác cũng chưa biết được. Nên dụ sai Trấn thần Nghệ An phái thêm 1 Quản vệ, 6 Suất đội, 300 biền binh sinh lực đi mau theo Quang Cự sai phái. Lại chuyển sức cho Quang Cự rằng, nếu Chiêu Nội đã đến chờ tội thì phải giải về trấn, nếu nó cố ý trốn tránh thì thu ấn, quản lĩnh việc phủ, bắt giam cả thê thiếp và con em nó lại, chiếm giữ cửa nhà, thu giữ của cải, chia binh đi các nơi tìm bắt, không cho trốn đi xa. Được vài ngày, Quang Cự tuỳ cơ phủ dụ, Chiêu Nội mới đến cửa quân. Quang Cự cho giải về trấn. Trấn thần tâu lên".

Vua phê bảo rằng: "Thằng quái này gian dối điên đảo như thế mà rồi cũng sa vào lưới pháp luật, đủ thấy lẽ trời rất rõ". Bèn xuống dụ rằng: "Chiêu Nội nghe mệnh không đến ngay, trốn tránh vài ngày mới chịu thò đầu ra. Chẳng qua là thế bách kế cùng phải chịu chứ còn có lòng kính thuận gì nữa. Chưa bàn đến tội khác, chỉ một việc ấy cũng đã trái nghĩa nhân thần. Nếu còn ưu đãi thì còn pháp luật gì nữa ? Vậy sai trấn thần sai phái uỷ Vệ uý Tống Viết Trì đem 100 lính áp giải Chiêu Nội cùng con em và bọn thổ huyện đầu mục hùa đảng làm bậy về Kinh. Còn các bộ lạc thì phủ dụ mà tha cả.

Tháng 12, đổi các Tượng cục ở Vũ Khố và Nội vụ cho lệ vào bộ Công. Đặt thêm quan lại sở Đốc công ở hai nha ấy.

Trước đây vua dụ bầy tôi rằng: "Tự trước đến nay, Tượng cục thuộc bộ Công chỉ có 4, 5 cục, còn thì do Nội vụ, Vũ Khố quản nhiếp. Nhân nghĩ rằng Nội vụ và Vũ Khố tiền của rất nhiều, gặp có việc chi thì chủ thủ và các thợ lĩnh làm, hai bên thông đồng nhau, hễ kiểm tra đến là vỡ chuyện, há cứ một mực nhân tuần được sao ? Huống chi bộ Công là nơi công trình nhóm họp. Phàm các thợ trăm nghề đều nên thống thuộc để bộ coi sóc thì mới có thể đổi bỏ được mối tệ, mà nêu rõ định tắc. Nên bàn rõ chương trình tâu lên".

Đến bấy giờ đình thần bàn xin: Phàm các sắc thợ thuyền ở Nội vụ và Vũ Khố đều đổi lệ vào bộ Công quản hạt. Lại đặt công sở ở trong hai Nha ấy do bộ Công kén chọn Lang trung hoặc Viên ngoại lang sung làm đốc công, phàm cách chức công tác đều quản lý cả. Lại phái viên dịch ở bộ ty theo ở luôn với đốc công,

chuyên việc xem xét. Đường quan thì tóm giữ và đốc sức thôi. Phàm có công tác thì đốc công sức cho cai thợ lĩnh hạng ở công sở, chế tạo đã xong thì giao cho hai Nha thu. Đơn bằng lĩnh và nộp thì đốc công cùng ty lại đối cứu, bộ Công nhận thực, giám lâm, chủ thủ của hai Nha chiếu theo bằng mà thu phát. Lại biền binh thủ hộ thì Nội vụ có một trấn binh Quảng Trị, xin y lệ cũ. Còn Vũ Khố trước có trích 20 người tượng dịch, nên cho về cục, do bộ Binh phái ba Cai đội, 150 biền binh thay vào. Công sở hai Nha thì đều phái 1 Suất đội, 50 biền binh theo các đốc công sai khiến. Quan lại ở công sở cùng biền binh thủ hộ đều theo khóa thanh tra mà thay đổi. Vua y lời bàn.

Bộ Công lại tâu rằng: "Xét điển nhà Thanh, có kho Chế tạo, kho Tiết thận, đều do bộ Công, mà hai kho đều có đặt các chức Lang trung, Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư khố, Khố sứ, người Mãn và người Hán. Thực vì công việc đốc sức kiểm tra rất nhiều, nếu không đủ viên chức thì không làm nổi. Nay xin chọn phái đến mỗi nơi một Lang trung thuộc bộ, lấy bản chức sung đốc công. Công sở Nội vụ thì gọi là ty Tiết thận. Công sở Vũ Khố thì gọi là ty Chế tạo. Công việc trong đó là Vũ Khố nhiều hơn Nội vụ, ty Chế tạo thì xin đặt Chủ sự 1 người, Vị nhập lưu 25 người, ty Tiết thận thì đặt Chủ sự, Tư vụ mỗi chức 1 người, Bát, Cửu phẩm thư lại mỗi chức 2 người, Vị nhập lưu 15 người. Từ Lang trung đến Bát, Cửu phẩm thư lại thì do bộ thần cử và chọn thuộc ty bổ vào. Còn Vị nhập lưu thư lại, thì bộ Công 10 người, lại chọn ở năm bộ Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình mỗi bộ 6 người cho đủ số 40 người". Vua theo lời bàn. Bèn lấy Lang trung Công bộ là Đoàn Văn Phú sung chức Đốc công Vũ Khố, Trần Công Chương sung chức Đốc công Nội vụ phủ. Vua lại thấy Tượng cục đã lệ vào bộ Công, việc hai nha còn ít, hạ lệnh lưu lại Nội vụ phủ Lang trung, Viên ngoại lang mỗi chức một người, Chủ sự, Tư vụ, mỗi chức 2 người, Bát, Cửu phẩm thư lại mỗi chức 4 người, Vị nhập lưu 30 người, lưu lại Vũ Khố Lang trung, Viên ngoại lang mỗi chức 1 người, Chủ sự, Tư vụ mỗi chức 3 người, Bát, Cửu phẩm thư lại mỗi chức 4 người, Vị nhập lưu thư lại 40 người. Còn thừa bao nhiêu thì triệt về nha cũ làm việc. Lang trung, Viên ngoại lang ở hai Nha thì kiêm làm việc thuộc nha, còn Chủ sự trở xuống thì phải sung công chức Chủ thủ. Lại còn 30 người Vị nhập lưu thư lại ở sở Nội tạo nha Vũ Khố thì để lại 20 người.

Trấn thần Nghệ An tâu xin đem 20 người lính phạm tội điển bổ vào số binh thiếu ở các đội thuộc hai cơ An thuận. Vua y cho. Tự nay về sau có án xử làm lính thì cho theo lệ này mà làm.

Chế ấn đồ ký kiểm cấp cho các hiệu thuyền lớn (Đồ ký cho các hiệu thuyền Dương hải, kiểm ký cho các hiệu thuyền Ba lãng, đều bằng ngà).

Định lệ tiền tuất cho Cử nhân giám sinh. Bộ Lễ có người Cử nhân hành tẩu ốm chết, cấp cho 30 quan tiền 3 tấm vải. Sắc rằng từ nay có Cử nhân phái làm hành tẩu các bộ và đến Kinh thi Hội cùng Giám sinh tọa giám mà ốm chết thì theo lệ ấy mà cấp.

Khởi phục quan bị cách là Phan Thế Chấn làm Chủ sự ở ty Binh bộ.

Hiệp trấn Thái Nguyên là Tô Danh Hoảng và nguyên Tham hiệp hiện thự Hiệp trấn Bắc Ninh là Lê Xuân Như đều bị tội cách chức. Xuân Như trước ở Thái Nguyên cùng với Hoảng xét hình tra tấn chết người. Đến bây giờ việc phát, giao Bắc Thành tra nghị, đều phải cách chức.

Lấy thự Tham hiệp Tuyên Quang là Nguyễn Đức Nhuận làm Lang trung Binh bộ, thự Hiệp trấn Bắc Ninh, Chủ sự Binh bộ là Phan Thế Chấn làm Viên ngoại lang.

Thự Tham hiệp Tuyên Quang Lang trung Binh bộ gia hàm Thị lang lĩnh Tuyên phủ sứ phủ Lạc Hóa là Bùi Phụ Đạo ốm, hạ lệnh cho thành Gia Định phái người đến quyền làm việc phủ Lạc Hóa.

Truy tặng Nhu Gia Thái trưởng công chúa làm Phúc Lộc Thái trưởng công chúa.

Vua bảo bộ Lễ rằng: "Nhu Gia Thái trưởng công chúa là cô ruột ta, dòng tốt nhà vua, kết duyên huân thần, mà hiển hiệu truy phong còn thiếu, lòng trẫm chưa được yên. Nên bàn phong tặng thái ấp để thể tất tình thân ái của Hoàng khảo và tỏ ý quý mến của trẫm".

Bộ Hình tâu dâng bản án lính đội Tòng thiện hai lần bỏ trốn, nghĩ xin xử chém để răn kẻ cố phạm.

Thượng bảo Thiếu khanh là Trương Đăng Quế, Hàn lâm viện Thừa chỉ là Trần Duy Trinh cầm tờ tâu cho án ấy xử nặng quá.

Vua nói rằng: "Kẻ phạm tội giữ thói quen đến chết, bộ Hình bàn đáng lắm rồi, còn nói gì nữa". Duy Trinh còn hai ba lần tâu xin, lời lẽ có ý giây giắt. Vua giận quá mắng rằng: "Ngươi ăn của đút của nó nên cố xin à?". Sai vệ sĩ lôi ra xiềng lại. Tả hữu ai cũng sợ hãi, Đăng Quế giập đầu xin chịu tội. Vua vẫn còn giận bảo Nguyễn Khoa Minh, Lê Đăng Doanh rằng: "Ngạn ngữ có câu: Thà gặp hổ dữ chứ không nên gặp kẻ cận thần. Lũ này ngày nay còn muốn điên đảo phải trái, thêm bớt tội người. Nếu đổi đặt Nội Các, quyền vị hơi cao thì còn ra sao nữa ? May ta tuổi hãy chưa cao, xét đoán chưa lười, cho nên không bị bọn ấy đánh lừa. Không kể sau này gặp phải chúa trung tài thì quyền bính về tay kẻ dưới sẽ đáng lo lắm, ngày trẫm một mai mỏi mệt chắc gì không bị bọn ấy chuyên quyền". Lại bảo bọn Nguyễn

Văn Trọng và Đỗ Quý rằng: "Người làm vua không nên cầu an nhàn dù tinh thần hơi mỏi cũng phải cố gắng. Trẫm độ mươi năm sau, nếu nhân mỏi mệt không y được lệ ngày lẻ ra chầu, cũng phải 2, 3 ngày hoặc 4, 5 ngày một lần gặp các khanh bàn bạc để cho tinh thần tụ họp, trên dưới tinh thông, quyết không để xa cách nhau lâu được, bởi vì nghĩa vua tôi cũng như tình cha con. Nhưng nói thì không khó mà làm thì thực khó. Ngày sau nếu trẫm không làm đúng được lời này thì các khanh cũng nên can gián".

Lại gọi Văn thư phòng bảo rằng: "Bọn ngươi đừng thấy ta giận mà sợ, rồi sau này chỉ một niềm im lặng. Nếu thấy việc không hợp mà không bày tâu, trẫm cũng cứ quy cửu cho các ngươi thôi".

Bèn dụ rằng: "Triều đình đặt quan chia chức, đều có phần việc. Như Văn thư phòng mà thấy rõ bộ Hình nghị xử không hợp luật lệ, án có oan uổng thì không ngại cứ lẽ mà biện bẻ tham tâu. Nếu xô bồ phải trái, càn giỡ xin nhảm, tựa hồ có ý khoe khoang miệng lưỡi, khiến người ta nghe mà sinh sợ hay yêu, mình ngầm muốn tự làm uy phúc, thì chẳng tội nào lớn hơn. Không thể không phòng tự lúc việc còn nhỏ, không ngăn từ lúc còn mới, để lấp trước mối tệ. Trần Duy Trinh đáng lẽ trị nặng, nhưng nghĩ là lầm lẫn chưa rõ lòng tà, vậy giáng 2 cấp điệu. Trương Đăng Quế giáng 2 cấp điệu lưu".

Bắt đầu đặt Nội Các.

Trước đây vua từng bảo thị thần rằng: "Văn thư phòng là chỗ then chốt, mà xét đến tên thì theo chế độ nhà Minh chỉ là một tào riêng thôi. Trước ý trẫm không muốn cho đài các có quyền lớn, cho nên mượn tên ấy để cho giữ sổ sách, chạy công việc mà thôi. Lúc trẫm mới lên ngôi, Nguyễn Đăng Tuân đã tâu xin đổi lại, trẫm nghĩ chưa được người xứng đáng nên chưa y lời xin. Nay nghĩ phòng ấy rất quan hệ về chính sự, dẫu không có danh Tể tướng mà hình như có thực quyền Tể tướng rồi thì tên quan cũng nên tương xứng. Song không nên đặt quan cao. Người trưởng và người thứ nên dùng từ hàm Nhị, Tam phẩm, cũng ví như thêm sáu bộ làm bảy thôi. Phàm sớ tâu ở các nơi đưa đến, cái nào nên do bộ thì do bộ, trong đó việc gì nên hồi tị thì mới do Các nghĩ sẵn lời chỉ, dùng giấy vàng dán nêu ra mà tiến trình, đợi trẫm quyết định rồi mới thi hành. Nếu còn chưa đáng thì cũng cho bộ thần bàn tâu, gói gửi trả lại, như thế thì không lo lấn quyền nữa. Hơn nữa, sau này còn đặt gián quan, Các thần có muốn che giấu thì làm sao được ?". Đến bấy giờ dụ bầy tôi rằng: "Đế vương ngày xưa kính lo công việc, tóm giữ quyền cương, không ai không có người tôi thân cận để chực chầu ở gần nơi cung cấm, giúp đỡ việc lớn. Nhưng cách đặt quan thì mỗi đời một khác. Xét Bắc triều gần đây đầu nhà Minh sợ việc Tể tướng

chuyên quyền mà đặt Nội Các, nhà Thanh cũng làm theo. Xét đến cốt yếu, dầu không có danh Tể tướng mà quyền hành không khác gì Tể tướng, đều không đủ bắt chước cả. Nhà nước ta sau khi đại định, đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta đặt ra Thị thư viện. Khi trẫm mới thân chính đổi là Văn thư phòng, danh sắc dẫu khác, cũng đều là để giữ sổ sách và theo hầu hai bên. Nay nghĩ Văn thư phòng tên gọi chưa thỏa nên đổi làm Nội Các. Phàm tên quan và chức việc, nhất thiết sự nghi nên làm thế nào cho thoả đáng để có thể lưu về sau thi hành lâu dài mà không có tệ, các khanh nên bàn kỹ tâu lên". Triều thần đều bàn rằng: "Thánh nhân cổ vũ mọi loài, ứng thù muôn việc, thực quan hệ ở sự vận động âm thầm của đạo càn cương. Duy chính sự rất nhiều manh mối, đặt quan để trị phải có kỷ cương, cho nên trăm quan mọi phủ, làm công lo việc, đều có chức phận, mà chốn đài các thâm nghiêm cũng phải có người chầu hầu tả hữu, thân mật theo đòi, bởi vì trị thể phải nên như thế. Nhưng triều đình có thể thống của triều đình, đài các có công việc của đài các. Ở khoảng ấy làm một chính sách gì, ra một mệnh lệnh gì, thì phải cho trong ngoài phù hợp nhau, mà lúc uỷ dùng thì sự quyền không chuyên trọng ở Các thần, như thế thể thống mới rõ ràng mà chính trị mới thành công được.

"Phụng xét chức ty Nội Các của Bắc triều, nhà Minh thì trật Chánh ngũ phẩm mà về sau ban thứ lại ở trên sáu bộ, nhà Thanh thì thăng lên Chánh nhất phẩm, đã là tiêu biểu cho trăm quan. Huống chi những chức danh dưới là chương cáo sắc, học sĩ, trung thư, xá nhân, cũng nên dùng theo. Vả lại nay Văn thư phòng đã đổi làm Nội Các, tên gọi đã là quý lạ, nếu lại chuyên đặt quan chức sợ không phải là ý nghĩa phòng việc tự khi còn mới. Vậy xin chức Nội Các đặt 4 người quản lĩnh, lấy quan Tam, Tứ phẩm ở bộ, viện sung làm công việc, và 28 người thuộc viên cũng lấy viện hàm sung vào, không nên trùm lên bằng tên Nội Các. (Quản lĩnh 4 người, Chánh tam phẩm 2 người là Thị lang các bộ hoặc Hàn lâm viện Chưởng viện học sĩ, sung biện công việc Nội Các, trong số ấy một viên kiêm lĩnh Thượng bảo khanh, Chánh tứ phẩm 2 người là Hàn lâm viện Thị độc học sĩ, sung làm việc Nội Các, trong số ấy một viên kiêm lĩnh Thượng bảo Thiếu khanh, thuộc viên 28 người thì Chánh ngũ phẩm Hàn lâm viện Thị độc, Tòng ngũ phẩm Thừa chỉ, mỗi hàm 2 người, Tòng lục phẩm Tu soạn 4 người, Chánh thất phẩm Biên tu, Tòng thất phẩm Kiểm thảo, mỗi hàm 2 người, Tòng bát phẩm Điển bạ, Tòng cửu phẩm Đãi chiếu, mỗi hàm 8 người, đều sung hành tẩu Nội Các).

"Đến như chức vụ thế nào thì xin y theo lễ cũ:

1. Phàm gặp lễ Nam Giao thì vâng đi theo xa giá và án Kim bảo, vua đi tuần du cũng thế.

2. Phàm có vâng lĩnh chỉ dụ ngự chế đem ra, thuộc nha môn nào phải vâng theo thì chuyển báo cho đường quan Nha ấy vâng duyệt, lấy giấy đóng ấn nhận để lưu ở Các làm bằng. Lại kính cẩn sao viết, do Các trình lại, xin chép tinh đóng ấn để thi hành. Như việc thuộc về Nội Các thì theo lệ sao viết trình phúc.

3. Phàm ngày tâu việc thì theo ban phụng ghi lời chỉ dụ ở chương sớ. Ngày làm việc thì vâng thu lục đầu bài cùng chương sớ của các Nha dâng lên, chuyển giao cho Nội giám dâng trình, cùng là các quan bất kỳ dâng bài để tiến chương sớ thì cũng thế.

4. Phàm những chương sớ sổ sách án kiện của các nha sáu bộ cùng các thành trấn trong ngoài đã phụng sắc phê bảo, lĩnh chỉ rồi, thì nghĩ lời chỉ dụ mà trình lại để tuân hành. Nếu sớ sách của Nha nào mà có chỗ chưa hợp thì xét ra để tâu.

5. Khi thi Đình thì đẳng lục các chế sách và phát cấp quyển thi.

6. Phàm các thành trấn cùng các thuộc quốc cống man tiến hiến phương vật, phải hội đồng với phần việc mà kiểm duyệt.

7. Phàm nhân viên Nội Các có châu khuyên cho dự vào chầu Đông các thì thay ban mà ngày đêm ứng trực, phụng giữ việc cơ mật trong Các.

"Còn chức việc của bốn Tào là:

Tào Thượng bảo phụng giữ các sổ ấn tỷ, cùng các hạng ấn triện quan phòng đồ ký kiểm ký nha bài của các nha, cùng các phó bản dụ chỉ, các hồng bản [1] ân chiếu sắc dụ, các bản thảo chiếu sắc cáo mệnh. Phàm chiếu chỉ sắc dụ đã được khâm định và chương sớ sổ sách trong ngoài đã được chuẩn làm, tuân phụng đóng ấn xong rồi thì chiếu lệ đối đồng giao cho các nha thi hành. Trong ấy các bản chương sớ sổ sách, bản nào có chữ châu phê, châu khuyên, châu điểm đều đem phó bản chép gửi đi, còn hồng bản thì giao *tào Biểu bạ* phụng giữ. Lại những chương sớ các nha ở Kinh và ở ngoài, có chỗ không hợp đã tâu xin bác, thì đều sao lục lưu chiểu.

Tào Ký chú thì phụng giữ nghiên bút thượng phương [2], gặp lễ tế Giao, tế Hưởng ở Thái miếu cùng các ngày kỵ, bộ Lễ cung tiến chúc văn đợi viết ngự danh [3] thì phải cung tiến nghiên bút. Lại khi vua ngự điện nghe chầu, triều hội, tuần du thì chuyên biên chép câu nói và sự đi đứng của vua, cùng những tấu nghị chương sớ các quan dâng lên đều ghi chép cả. Lại hai bộ Lại, Binh tiếp được những chương sớ sổ sách trong ngoài đệ lên mà cứ sổ lục giao thì phải xem ngày giờ đệ đến sớm hay

(1) *Hồng bản* : bản có chữ phê son của vua.

(2) *Thượng phương* : những đồ nhà vua dùng gọi là thượng phương.

(3) *Ngự danh* : tên vua.

muộn, nếu có sai lầm thì phải tâu rõ, lại làm danh sách. Phàm những đơn Thái y viện dâng ngự dược, sổ nhật ký các hoàng tử học tập do các viên Tán thiện ở Tập thiện đường dâng lên, đều thu giữ cả. Lại các thể lệ khâm định, chương sớ các quan trong ngoài suy cử, án kiện phân xử giáng phạt, cùng sách thu thẩm hằng năm, đều phụng giữ bản phó để sau tra xét.

Tào Đồ thư thì phụng giữ thi văn ngự chế, sách vở đồ họa của nhà nước, công văn bang giao và của thuộc quốc.

Tào Biểu bạ thì phụng giữ các hồng bản châu phê, châu khuyên, châu điểm và các phó bản biểu chương sổ sách ở trong ngoài.

"Lại xét phép nhà Minh, ấn trung thư xá nhân của Trung thư khoa thì dùng người làm việc lâu năm cho giữ, phép nhà Thanh từ Đại học sĩ trở xuống đều không có ấn, người giữ sổ cấp ấn để đóng kiểm vào văn thư đi lại. Như thế là các đời Bắc triều đều không có ấn triện Nội Các. Nhưng Nội Các là chỗ cơ yếu, công việc rất nhiều, nên có ấn quan phòng để làm tin. Xin theo kiểu ấn quan phòng bằng đồng cấp cho Văn thư phòng trước mà đổi chế ấn quan phòng Nội Các để cấp cho".

Vua theo lời bàn. Hạ lệnh chế cấp ấn quan phòng sung biện Nội Các sự vụ. Ban thứ thì cho ở dưới sáu bộ.

Bộ Công tâu rằng: "Đồ vật để dùng, không gọi tên thì không rõ. Nước ta việc kiến trúc điện đường tàu thuyền, vật kiện không chỉ một hai thứ, từ trước đến nay vẫn gọi bằng tiếng nôm. Vâng Hoàng thượng ta nhân việc đặt tên [chữ Hán], như lương tâm (lòng rường), thừa lựu (máng nước), long tu (râu rồng), long hiếp cốt (đòn nóc), cho đến nam mộc (gỗ kiền kiền), thiết mộc (gỗ lim), kiên thán (than đá), nam trân (quả loòng boong), theo ý đặt tên, đủ cho đương thời thông hành, ngày sau noi theo. Nay xin tóm lấy đại lược, rộng tìm chữ cũ, phụ lấy ý thường. Hoặc dùng lối hội ý, hoặc dùng lối hài thanh, phàm tên cũ các đồ vật có quê mùa thì đổi đi (như trếnh đổi làm lương, xuyên đổi làm chấn, châu mai đổi làm bác môn, đường giang đổi làm hoành giang)".

Vua y lời tâu.

Đổi đạo Ninh Bình làm trấn Ninh Bình. Đổi cho Quản đạo Lê Văn Túc làm Trấn thủ trấn Ninh Bình, Tham hiệp Nguỵ Khắc Tuấn làm Tham hiệp trấn Ninh Bình. Đổi cấp ấn trấn. Sắc rằng từ nay về sau công việc trong trấn đều y lệ các trấn, không phải phụ Thanh Hoa nữa.

Ngày Ất hợi, lễ Hợp hưởng.

Lấy Viên ngoại lang Hộ bộ là Nguyễn Trung Mậu làm Lang trung Hộ bộ, Viên ngoại lang Lễ bộ là Nguyễn Huy Diễm làm Lang trung Lễ bộ.

Vua bảo bộ Binh rằng: "Man Thạch Bích ở Quảng Ngãi từ trước hay quấy rối biên thuỳ. Khoảng năm Gia Long, đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta sai Lê Văn Duyệt đem quân đánh cho một phen rất dữ, phá tận sào huyệt, tự đấy không dám bén mảng đến nữa, bờ cõi được yên. Năm trước đặt các đồn ở ven biên giới đều dùng thổ binh đóng thú. Gần đây nghe nói binh ấy chỉ để cho quản quan sai khiến cày cấy, khó nhọc mà chả được thăng đấu nào. Vả lại lúc triều đình có việc thì chỉ lấy lính các trấn Bình Định, Quảng Nam, mà hạt ấy vì có việc biên phòng nên chưa từng gọi lấy một người nào, sợ như thế thì không khỏi khinh trọng. Vậy nên xử trí thế nào cho thoả hợp thì bộ ngươi nên bàn xem".

Lại hạ lệnh tư cho các trấn thần cứ tình hình tụ họp ăn làm gần đây của các làng ven núi mà tâu lên. Trấn thần tâu rằng: "Tự năm Minh Mệnh đến nay đã sức cho Quản cơ sáu cơ mộ dân ngoại tịch lập được 34 thôn ấp, nhân số là 331 người. Nhưng đất đá sỏi, ruộng khẩn không được bao nhiêu, cư dân chuyên sinh lý bằng nghề than củi".

Vua dụ rằng: "Bọn ngươi nên gia tâm khuyến khích, sao cho nhân khẩu mỗi năm một thêm, ruộng nương mỗi ngày một mở, khiến ai cũng có sản nghiệp thường và yên lòng, ra vào giữ gìn, giúp đỡ lẫn nhau thì tốt".

Phòng ngự sứ Trấn Ninh là Chiêu Nội chịu tội chết. Chiêu Nội đã bị giải đến Kinh giao cho đình thần hội xét. Chiêu Nội đã nhận tội. Đình thần bàn cho rằng: "Chiêu Nội là một tù trưởng dân man ở nơi xa xôi. Trước đã đem cả đất đai xin nội thuộc. Hoàng thượng ta thương có lòng nội phụ, ban cho sắc lệnh, trao cho quan tước, thế mà không lo cung thuận lại mang hai lòng. Trước đây Quốc trưởng Vạn Tượng về nước, đã biết rõ là có mệnh triều đình, lại còn dám thừa nguy đón bắt, bảo là không có ý bội bạn nước ta mà lại thế à ? Huống chi đã bắt lại đem dâng riêng cho nước Xiêm để lấy lòng, lưu làm đường lối đi lại sau này, bảo không có ý ngầm theo nước khác mà lại thế à ? Xem một việc này bỏ nghĩa quên ân là đã đáng tội chết rồi. Lại còn ngăn trở đường đi sứ của nước Nam Chưởng. Cùng là nghe có mệnh triệu, mà cố ý trốn tránh, sau mới chịu ra. Mọi việc càn dỡ, tội không thể đếm hết, xin xử trảm quyết, đem đầu đến Trấn Ninh bêu lên cây cao. Bọn Thổ tri huyện Liên huyện là Tạo Ấn, Thổ tri huyện Xôi huyện là Chiêu Mã Nã cùng làm ác với nhau, đều xin trị tội".

Vua theo lời bàn. Còn bọn Thổ tri huyện và Huyện thừa là Đông Bồng Xả, Phiếm Mã Xán 12 người bị Chiêu Nội bắt hiếp phải theo đều được gia ân tha cho, vẫn cung chức như cũ. Vợ con Chiêu Nội 15 người đều tha gông xiềng, sai Nghệ An an trí ở tấn Quy Hợp mà quản thúc nghiêm ngặt. Trấn thần lại dâng sách tịch thu tài sản của Chiêu Nội lên. Vua nói rằng: "Chiêu Nội xa ở biên thuỳ, chuyên

nắm uy lực, nhân dân bị hiếp chế, tài sản bị vơ vét, những của cải này đều là máu mủ của dân cả. Nên hiểu dụ các đầu mục dân man mà chia cấp những của ấy cho. Duy vàng ngọc voi ngựa không phải là đồ thưởng cấp thì sung công".

Lại sai đem tội trạng của Chiêu Nội báo cáo cho các phủ đất mới. Dụ rằng: "Chiêu Nội là một tù trưởng man đã được ơn triều đình cho quản nhiếp việc phủ, thế mà dám mang lòng phản trắc, đón bắt Quốc trưởng Vạn Tượng giao riêng cho nước Xiêm, ngăn trở công sứ nước Nam Chưởng không cho vào cõi. Rồi Nghệ An nhiều lần tư đòi đến Kinh chiêm cận thì thác cớ chần chờ. Đã giáng dụ nghiêm trách mà còn dám trốn tránh ngầm mưu chống lại, tự giữ cõi đất, đến lúc kế cùng sức quẫn mới chịu thò đầu ra. Mọi việc đều là bội nghịch, xét sự tình, chiếu pháp luật, tội không xiết giết. Cùng với bọn Tạo Ấn và Chiêu Mã Nã đều đã chuẩn y xử tử. Còn bọn Thổ tri huyện và Thổ huyện thừa Đông Bồng Xả, Phiếm Mã Xán bị Chiêu Nội hiếp chế thì đã được gia ân rộng tha, vẫn cho cung chức như cũ. Nhân nghĩ các phủ Trấn Ninh, Trấn Tĩnh, Trấn Định, Trấn Biên, Lạc Biên, Trấn Nam ở xa hẻo lánh, thấy Chiêu Nội phải tội, có người chưa rõ lý do đắc tội thế nào hoặc sinh lòng sợ hãi. Vả chăng giết kẻ có tội là để yên lương dân, triều đình lập pháp vẫn là nhân từ. Như Chiêu Nội gây việc tai vạ, thực tự nó chuốc lấy, không can thiệp gì đến nhân dân các phủ. Vậy sai Nguyễn Văn Quế ở Nghệ An, Hồ Văn Chương ở Thanh Hoa đem dụ này hiển thị cho những quan chức các phủ thận trọng giữ phép thường, cho nhân dân đều yên nghiệp làm ăn, thể tất lòng tốt của triều đình yêu mến, để cùng hưởng phúc thái bình".

Cho Vệ uý Tạ Quang Cự làm Chưởng vệ sự vệ Cẩm y, vẫn quyền lĩnh việc phủ Trấn Ninh.

Vua thấy Quang Cự trước đến Trấn Ninh biết tuỳ cơ lập mẹo, bắt sống được Chiêu Nội đem về cửa khuyết, vẫn thường khen nên trao cho chức ấy. Quang Cự bèn tâu cử Thổ mục Quảng huyện là Chiêu Huống Khâm Quyết làm Bang biện việc phủ để nhờ tay quen việc.

Vua y cho.

Chuẩn định điều lệ cấm giới trong các lễ tiết ở điện Phụng Tiên.

1. Hằng năm cứ đến ngày đản, ngày kỵ, vua ngự làm lễ, thì phàm các hoàng tử tước công cùng các quan văn võ bồi tế và chấp sự, đều ở ngoài sàn gỗ hai bên tả hữu đường gạch ở ngoài cửa, đội mũ mặc áo theo thứ tự đi vào. Các hoàng tử tước công chỉ được đem theo mỗi người một Trưởng sử thuộc phủ, còn các tôi tớ không được lộn vào.

2. Ngày lễ kỵ, các quan chức bồi tế và chấp sự có mũ áo thì theo thứ tự đứng chầu. Ngoài ra, nhân viên tôn thất cùng các quan văn võ lệ được vào lạy mà chưa đủ

lễ phục thì phải đứng đợi ở ngoài ban tả hữu, không được chuyện trò huyên náo, đợi vào sân lạy xong thì ra ngay.

3. Những biền binh đài đệ cỗ bàn đều phải tĩnh túc, phần việc bày đặt xong thì đi ra ngoài đứng chờ, không được ở hai bên giải vũ. Đợi lễ xong thì triệt cỗ, lại tĩnh túc lĩnh đệ ra.

4. Mỗi tháng ngày rằm ngày mồng một dâng hương, hoàng tử tước công theo thứ tự mặc đồ thường triều đến chiêm bái, cũng chỉ đem theo một viên Trưởng sử.

5. Những biền binh đương ban ứng trực, cấp cho mỗi người một cái bài sừng. Ở tả vu, hữu vu không được để đồ vật gì, lại thường phải quét dọn cho sạch sẽ.

6. Hai bên đường gạch ngoài cửa đã có sàn gỗ ngăn cấm, phàm quan chức, lại dịch, quân nhân, ngày thường không được tự tiện vào trong sàn ấy. Làm trái thì chiếu luật trừng trị.

Đổi tên thủ Hoành Phiếm ở trấn Vĩnh Thanh làm thủ Thuận Phiếm.

Bộ Hộ tâu rằng: "Tự trước đến nay, những án phạt bổng, phàm hiện làm chức cao bổng nhiều mà phải phạt vào lúc chức thấp bổng ít, thì đến kỳ lĩnh bổng, cứ số bổng nguyên phẩm đối chiếu với số bổng hiện lĩnh, theo từng tháng mà chiết trừ, còn thừa được lĩnh. Vả lại việc phạt bổng là để răn người phạm nhẹ, nay được quan cao mà bị phạt vào chức thấp trước, được trừ theo nguyên bổng là đã hậu lắm rồi, nếu trừ chưa xong mà được lĩnh số bổng thừa thì lấy gì để tỏ tín lệnh và nghiêm phép công ? Vậy xin từ nay về sau, những người bị phạt bổng, cứ lương hiện được lĩnh, không cứ năm tháng, đều chiết trừ cho hết rồi mới cho chiếu phẩm lĩnh lương.

Vua y lời bàn.

Định lại trình hạn các địa phương đệ án. Lệ trước phàm những án cướp án mạng định đến cuối tháng 11 thì đệ đến bộ. Chậm thì bị bác. Còn các án kiện của địa phương quan hệ đến hộ chính, như tranh kiện về điền thổ, khám tai nạn và dân xiêu dạt, thường thường để đến hết năm mới đệ. Vua dụ bắt từ nay về sau, nhất thiết các án kiện đều lấy tháng 11 làm hạn, không được để chậm.

Tả Thị lang Binh bộ gia hàm Tham tri lĩnh Binh tào Bắc Thành là Trần Thiên Tải và thự Hiệp trấn Nam Định là Nguyễn Nhược Sơn, trước ở Sơn Nam thất sát về việc trấn, lại ăn trộm gạo công, đến bấy giờ việc phát ra, đều phải giáng 2 cấp. Bộ Lại thấy rằng hai người ấy đã bị giáng 3 cấp, hợp lại là giáng 5 cấp, theo lệ tâu lên. Vua đặc cách cho giáng Thiên Tải làm Lang trung, đeo giáng 3 cấp, vẫn Biện lý Binh tào Bắc Thành, giáng Nhược Sơn làm Viên ngoại lang, đeo giáng 3 cấp, vẫn thự Hiệp trấn Nam Định.

Nguyên thự Hiệp trấn Bắc Ninh quyền biện công việc Binh bộ là Nguyễn Văn Mưu, vì ngày ở trấn nhiều lần bị lỗi giáng đến 7 cấp, đặc cách giáng làm Hàn lâm viện Thừa chỉ.

Gọi 3.500 biền binh Bắc Thành và Thanh Nghệ đến tháng 2 sang năm đến Kinh thao diễn.

Quan Bắc Thành tâu rằng: "Lạng Sơn tiếp giáp nước Thanh, cửa ải trọng yếu có hai chỗ là cửa Nam Quan và cửa Du Thôn, đều thuộc về địa hạt châu Văn Uyên. Năm đầu Gia Long cấp cho một ấn đồng (khắc "Văn Uyên châu thủ hiệu chi chương"), phàm văn thư đi lại thì người giữ hai cửa ấy hội bàn mà đóng ấn. Chiếu quan ải cùng ấn triện hai đằng không phù hợp nhau, xin đổi cấp ấn khác để chính danh nghĩa".

Vua sai Hữu ty chế lại ấn kiềm ký bằng đồng "Văn Uyên tấn khẩu", "Du Thôn tấn khẩu", mỗi tấn một cái cấp cho.

Đắp đê nước mặn ở Kim Sơn thuộc Ninh Bình (một đường đê nhỏ phía tây dài 435 trượng, mặt rộng 3 thước, chân rộng 7 thước, thân cao 3 thước, một đường đê trung phía nam, dài 2.835 trượng, mặt rộng 5 thước, chân rộng 1 trượng, thân cao 4 thước).

Kim Sơn đất tiếp bãi biển cho nên đắp đê ấy để che chở nghề nông. Cho dân ấy lương tiền 3 tháng. Đê xong rồi cho làm tư đê, hằng năm do huyện viên sở tại đốc sức tu bổ.

Đắp lại ba sở đê mới sông trung ở Bắc Ninh và Sơn Nam. (Một sở ở Bắc Ninh, từ xã Đẩu Hàn huyện Yên Phong đến xã Cô Mễ huyện Võ Giàng, dài hơn 293 trượng; hai sở ở Sơn Nam, một sở từ xã Vân Lâm huyện Kim Bảng đến xã Kim Bảng, dài hơn 379 trượng, một sở từ xã Quang Ấm, huyện Duy Tiên đến xã Đường Ấm, dài 310 trượng).

BẢNG SÁCH DẪN

ĐẠI NAM THỰC LỤC - CHÍNH BIÊN - ĐỆ NHỊ KỶ

A

A Điền Cáo : 130, 274, 569, 718, 767, 916
A Nghê (sách) : 274
A Nhân (man) : 542
A Nhân (sách) : 396, 425, 472, 491, 565
A Nỗ : 522, 599, 609, 621, 622, 625, 626, 631, 632, 636, 642, 643, 644, 664, 684, 727, 728, 738, 741, 745, 746, 747, 770, 780, 783, 784, 810, 821, 822, 905
A Sinh : 882
Á Lữ (xã) : 152
Ai Lao : 183, 228, 232, 361, 387, 388, 788, 801, 812, 847
Ai Lao (thú sở) : 361, 387, 408, 434, 441, 462, 517, 535, 708, 916
An Bảo (tổng) : 288
An Bảo (xã) : 290
An Bằng : 86, 290
An Biên (phủ) : 532
An Bình (kho) : 213
An Bình (phường) : 510
An Cựu (sông) : 115
An Cựu (xã) : 77, 234
An Châu (châu) : 249
An Di (đội) : 738
An Dụ (kho ngói) : 124, 390
An Dương (huyện) : 476, 575, 876
An Dương (xã) : 494
An dương (thuyền) : 371, 441, 735, 797
An Dương vương (miếu) : 151, 625
An Đại (nguồn) : 95
An Đan (trạm) : 234, 584
An Định Nha (phường) : 255
An hải (đội) : 298, 465, 596
An Hải (phường) : 193, 340
An hải (thuyền) : 360, 427, 441, 797
An Hồ (xã) : 564
An Hoà (kho) : 553
An hoà (nhạc) : 204
An Hoà (thành) : 324
An Hoà (thôn) : 543
An Hoà (xã) : 290, 400
An Hoà đông (thôn) : 321
An Hóa : 716
An Hội (chợ) : 647
An Hương (trạm) : 234, 584
An Hướng (phường) : 255
An Khê (trạm) : 234, 584
An Kim (trạm) : 234, 584

An Lạc (huyện) : 193
An Lạc (sở) : 80
An Lạc (trạm) : 234, 934
An Lai (xã) : 126
An Lãng (mỏ kẽm) : 310
An Lãng (xã) : 69
An Lão (huyện) : 389, 438, 476, 527
An lãng (thuyền) : 797, 798
An Lão (thuyền) : 220
An Liêu (trạm) : 584
An Lỗ (xã) : 386
An Luỹ (trạm) : 234, 584
An Lưu (xã) : 462
An Nam chí : 561
An Náu : 430
An Náu (nguồn) : 95
An Nẫm (bảo) : 387
An Nẫm (xã) : 234
An Nghĩa (thuộc) : 485
An Ninh (phường) : 376
An Ninh (xã) : 77, 86, 126, 290, 459
An Quỳnh (trạm) : 234, 584
An Sa (trạm) : 234, 584
An Tây (ấp) : 498
An Tây (đạo) : 55
An thuận (cơ) : 80, 141, 143, 230, 344, 352, 370, 375, 387, 449, 457, 597, 677, 725, 796, 805, 832, 855, 925
An Tiêm (xã) : 72
An Trung (xã) : 564
An Truyền (xã) : 507
An Vân (xã) : 43, 119, 290
An Xá (xã) : 615
Anh Cát Lợi (nước) : 226, 398, 533
Anh Duệ thái tử : 275, 277
Anh duệ Hoàng thái tử : 298, 390, 400, 520, 533
Anh Đô (phủ) : 56, 246, 249
Anh Sơn (phủ) : 249, 564, 637, 785, 874, 886
Ấp Ma Hạt : 642, 643, 644, 727, 815

B

Ba Cầu Nam (núi) : 79
Ba Cầu Nam (phủ) : 79, 374
Ba Lai (phủ) : 374
Ba Lan (đạo) : 693
Ba Lan (châu) : 788, 801, 812, 817, 841, 842
Ba lãng (thuyền) : 650, 921
Ba Lạt : 480
Ba Lạt (cửa biển) : 849
Ba Nguyệt (xã) : 687, 688
Ba Nông (bảo) : 646
Ba Thắc (man) : 817
Ba Thắc (phủ) : 758
Ba Tơ (nguồn) : 78, 303
Ba Xắc (phủ) : 914
Bà Địa (nguồn) : 78
Bà Nam : 92
Bà Sơn (núi) : 462
Bá Văn (núi) : 492
Bách ty chức chế : 671
Bạch Câu (xã) : 361
Bạch Hạc : 554
Bạch Hạc (huyện) : 675, 776, 892, 899
Bạch Hạc (xã) : 776
Bạch Xỉ (người) : 372, 773
Bạch Xỉ công : 373
Bạch Xỉ Công Khuyến : 851
Bạch Xỉ Hoàng Kỳ Trung : 372, 699
Bạch Xỉ hưng sư (ấn) : 373
Bái Ân (tổng) : 385, 582

Bái Hạ (xã) : 264
Bàn Chấn (sở) : 537
Bàn Hà (xã) : 497
Bàn Thạch (sông) : 363
Bàn Văn Lập : 343
Bản Khẩu : 850
Bản triều ngọc phả : 63
Bang giao điển lệ : 166
Bào Phố (xã) : 252
Bảo An (huyện) : 288
Bảo Đà (xã) : 358
Bảo Đài (chùa) : 427
Bảo Hà : 233
Bảo Hoà (phường) : 548
Bảo hoá (cục) : 520, 521, 658
Bảo Quang (chùa) : 620
Bảo quốc an dân đại tướng quân (súng đại bác) : 111
Bảo thành (nhạc) : 194
Bảo thành (vệ) : 132, 299, 306, 307, 792
Bảo Thắng (bảo) : 234, 246, 247, 253, 291, 342
Bảo Thắng (phố) : 233, 258
Bảo Thắng (sở) : 233, 258, 259, 290, 291
Bảo tuyền (cục) : 258, 259, 837
Bát dật (nhạc) : 194, 687
Bạt Thái (đồn) : 64
Bắc Bố Chính (châu) : 67
Bắc Củng (đài) : 44
Bắc Định (đài) : 44, 353
Bắc Hà (dịch) : 91
Bắc Hà (phủ) : 167, 170, 176
Bắc Nham : 538, 775
Bắc Ninh : 27, 51, 216, 271, 309, 347, 353, 357, 358, 361, 362, 370, 375, 382, 413, 424, 452, 479, 542, 582, 587, 592, 593, 604, 613, 625, 645, 646, 673, 681, 731, 741, 744, 749, 803, 826, 847, 849, 862, 895, 909, 915, 922, 926, 934
Bắc Ninh (đê) : 755, 792, 793, 817, 893, 894, 899, 900
Bắc Ninh (trấn) : 249, 323, 352, 485, 511, 560, 564, 676, 743, 898, 899, 900
Bắc Thành : 35, 37, 39, 42, 44, 55, 59, 60, 64, 70, 74, 80, 82, 84, 94, 96, 100, 105, 110, 111, 124, 137, 138, 140, 141, 145, 152, 153, 156, 162, 163, 164, 165, 166, 167, 168, 170, 171, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 182, 184, 185, 186, 187, 198, 201, 210, 212, 214, 217, 219, 223, 224, 225, 228, 229, 230, 235, 240, 244, 248, 252, 256, 257, 258, 261, 262, 275, 279, 280, 284, 288, 290, 291, 296, 306, 309, 313, 315, 318, 323, 333, 334, 335, 336, 339, 341, 344, 346, 352, 366, 370, 374, 377, 378, 387, 393, 394, 397, 419, 503, 507, 511, 520, 522, 532, 538, 540, 541, 553, 562, 569, 574, 575, 579, 581, 582, 583, 584, 589, 598, 609, 614, 625, 630, 633, 634, 639, 645, 662, 663, 664, 665, 667, 668, 670, 671, 673, 676, 678, 679, 680, 683, 684, 691, 692, 698, 700, 702, 703, 704, 708, 714, 716, 717, 719, 720, 721, 729, 731, 732, 734, 737, 740, 741, 744, 745, 749, 750, 753, 756, 757, 758, 759, 763, 764, 765, 766, 767, 769, 770, 772, 773, 774, 775, 780, 785, 789, 792, 796, 805, 812, 815, 818, 826, 830, 837, 840, 842, 845, 847, 849, 850, 851, 853, 862, 864,

869, 873, 879, 889, 890, 894, 895, 899, 908, 910, 911, 914, 916, 917, 919, 922, 926, 933, 934.
Bắc Thành (ấn) : 124, 154, 827, 840
Bắc Thành (bão) : 367
Bắc Thành (biền binh) : 62, 70, 109, 151, 170, 182, 245, 262, 298, 299, 329, 334, 359, 375, 449, 480, 517, 542, 545, 558, 559, 564, 577, 591, 651, 708, 749, 797, 810, 857, 861, 934
Bắc Thành (cháy) : 537, 725
Bắc Thành (dân đinh) : 319, 708
Bắc Thành (dân đói) : 528, 837
Bắc Thành (dịch) : 108, 611
Bắc Thành (diêm) : 199
Bắc Thành (đài) : 381, 921
Bắc Thành (đàn, đền, thần) : 152, 170, 317, 776
Bắc Thành (địa đồ) : 738, 869
Bắc Thành (đê) : 107, 137, 358, 488, 641, 648, 702, 725, 741, 755, 756, 771, 792, 817, 829, 847, 856, 862, 887, 892, 899, 909, 915
Bắc Thành (đồng hồ cát) : 248
Bắc Thành (đúc tiền) : 48, 55, 63, 93, 94, 101, 135, 226, 256, 289, 332, 431, 506, 618, 702, 804, 827, 833, 841, 882, 898
Bắc Thành (được mùa) : 680, 857, 906
Bắc Thành (giặc) : 190, 247, 266, 271, 329, 343, 395, 461, 515, 535, 537, 545, 554, 559, 571, 573, 579, 580, 585, 588, 608, 612, 613, 615, 633, 640, 646, 669, 670, 676, 697, 733, 752, 789, 851, 874, 881, 889, 902
Bắc Thành (hạn, lụt) : 329, 465, 525, 755, 762, 763, 890
Bắc Thành (hộ khẩu) : 858
Bắc Thành (kho) : 169, 288, 355, 440, 498, 501, 536, 590, 613, 629, 731, 887
Bắc Thành (lính) : 106, 136, 137, 395, 468, 471, 282, 516, 546, 559, 560, 572, 591, 691, 694, 695, 709, 727, 830
Bắc Thành (lính trạm) : 42, 596
Bắc Thành (lúa, gạo) : 43, 183, 243, 290, 313, 339, 343, 347, 353, 359, 371, 381, 389, 417, 424, 429, 431, 438, 457, 462, 526, 547, 632, 652, 667, 677, 714, 801, 803, 812, 835, 846, 851, 891
Bắc Thành (mỏ) : 193, 244, 310, 653, 794
Bắc Thành (mua bán kẽm) : 124, 154, 827, 840
Bắc Thành (quân) : 167, 173, 175, 190, 202, 212-13, 219, 227, 244, 248, 252, 292, 320, 330, 365, 390, 450, 476, 517, 540, 569, 671, 761, 918
Bắc Thành (sông) : 849, 892, 893
Bắc Thành (súng) : 676, 882
Bắc Thành (thành) : 903
Bắc Thành (thổ binh) : 535
Bắc Thành (thổ phỉ) : 558, 570, 577, 578, 585, 586, 587, 588, 595, 598, 613, 615, 648
Bắc Thành (thợ) : 137, 479, 545, 642, 886
Bắc Thành (thuế) : 64, 65, 102, 115, 117, 124, 126, 128, 171, 244, 258, 380, 383, 392, 462, 468, 526, 632, 650, 673, 702, 706, 748, 795, 823, 829, 873, 903
Bắc Thành (thuyền) : 385, 407, 517, 726, 798, 799, 824, 827, 872, 912
Bắc Thành (trạm) : 401
Bắc Thành (trấn) : 163, 535

Bắc Thành (trường thi, khoa thi) : 359, 447, 452, 456, 581, 630, 744, 764, 765, 877, 897
Bắc Thành (tù phạm) : 166, 220, 320, 361, 486, 559, 611, 665, 754, 781
Bắc Thuận (cơ) : 365, 377, 387, 449, 484, 517, 597, 899
Bắc Thuận (đài) : 353, 601, 921
Bắc Trung (đài) : 403, 601, 921
Bắc Trường (phường) : 613
Bằng Dã : 788
Bất Bạt (huyện) : 64
Bến Nghé : 137, 143, 362
Bích Đại (xã) : 554
Biên Hoà : 40, 70, 87, 97, 123, 144, 167, 182, 241, 244, 248, 262, 292, 306, 308, 310, 321, 327, 331, 332, 358, 361, 374, 389, 410, 484, 508, 513, 530, 536, 540, 581, 613, 664, 681, 682, 698, 715, 724, 752, 769, 789, 791, 795, 802, 882
Biên Hoà (lụt) : 92, 111
Biên Hoà (thuyền) : 799
Biên Hoà (trạm) : 234
Biên Hoà (trấn) : 265, 757
Biên Hoà (trường) : 215, 451, 757
Biện lý Binh bộ (ấn) : 394
Biện Sơn (cửa biển) : 342, 405, 748, 841
Biện Sơn (đài) : 841
Bỉm Sơn : 145
Bỉm Sơn (đồn) : 889
Binh ty khu mật (ấn) : 82, 272
Bình An (đạo) : 98, 561
Bình An đường : 308
Bình An (huyện) : 319
Bình An (trạm) : 234
Bình Chính (huyện) : 662, 729
Bình Dương (huyện) : 318, 367, 635
Bình dương (thuyền) : 371, 390, 427, 441, 797, 829
Bình Định : 35, 45, 46, 47, 59, 79, 100, 101, 104, 110, 115, 118, 124, 125, 132, 143, 144, 153, 185, 195, 200, 211, 216, 226, 228, 235, 248, 284, 305, 306, 315, 319, 327, 329, 332, 334, 335, 347, 359, 360, 361, 377, 382, 383, 386, 395, 397, 400, 403, 406, 410, 420, 440, 441, 445, 463, 477, 482, 485, 487, 498, 502, 522, 526, 528, 530, 537, 539, 541, 543, 545, 551, 553, 568, 574, 581, 582, 589, 595, 612, 613, 621, 625, 640, 645, 647, 680, 683, 698, 715, 717, 722, 730, 735, 739, 749, 752, 757, 759, 777, 781, 787, 789, 791, 795, 804, 805, 827, 829, 831, 838, 852, 858, 869, 908, 909, 910, 911, 915, 916.
Bình Định (cơ) : 263, 806
Bình Định (được mùa) : 906
Bình Định (hạn) : 338, 407
Bình Định (kho) : 59, 124, 309, 390
Bình Định (quân) : 103, 108, 151, 198, 518, 807
Bình Định (ruộng) : 289, 348, 408, 473, 551
Bình Định (súng) : 808
Bình Định (tiền) : 263, 618, 726
Bình Định (thành) : 443, 761
Bình Định (thóc, gạo) : 235, 263, 304, 309, 342, 453, 621, 650, 748
Bình Định (thuế) : 131, 203, 289, 309, 348, 407, 471, 551
Bình Định (thuyền) : 44, 189, 798, 799

Bình Định (trạm) : 234
Bình Định (trấn) : 47, 59, 188, 200, 311, 453, 515, 541, 551, 610, 620, 650, 931
Bình Định (trường) : 136, 215, 257, 319, 322, 715, 749
Bình Giang (phủ) : 189, 318, 812
Bình Hải (bang) : 488
Bình Hải (đội) : 803
Bình Hải (đồn) : 890
Bình hải (thuyền) : 797, 816
Bình Hoà : 46, 70, 88, 102, 108, 118, 130, 140, 144, 199, 203, 211, 228, 235, 239, 248, 258, 259, 267, 270, 275, 293, 296, 297, 319, 322, 350, 355, 360, 361, 362, 395, 396, 402, 420, 425, 433, 447, 467, 471, 473, 476, 479, 483, 486, 487, 491, 492, 536, 546, 553, 561, 618, 670, 673, 681, 698, 717, 726, 765, 781, 787, 805, 808
Bình Hoà (bảo) : 98
Bình Hoà (bão) : 164
Bình Hoà (cơ) : 263, 584, 806
Bình Hoà (hạn) : 115
Bình Hoà (lụt) : 794
Bình Hoà (man) : 441, 501, 615
Bình Hoà (phủ) : 375, 546, 561
Bình Hoà (quân) : 481, 483, 791, 807, 808
Bình Hoà (thóc, gạo) : 551, 587, 794
Bình Hoà (thuế) : 115, 347, 392, 407, 565, 615
Bình Hoà (thuyền) : 798, 799
Bình Hoà (trạm) : 234, 509
Bình Hoà (trấn) : 98, 151, 188, 375, 472, 477, 523, 533
Bình Hoà (trường) : 215, 257
Bình Lục (huyện) : 426, 811, 900
Bình Lý (tổng) : 722
Bình Nguyên : 602
Bình Nguyên (bảo) : 533
Bình Nguyên (đồn) : 441, 481
Bình Nguyên (sở) : 98, 118
Bình Nguyên (thủ) : 98, 602
Bình Phiên (bang) : 488
Bình Sơn (huyện) : 340, 497, 637
Bình Sơn (trạm) : 234
Bình Thuận : 40, 46, 55, 70, 100, 102, 107, 108, 139, 144, 188, 201, 203, 104, 211, 215, 228, 229, 235, 239, 248, 259, 265, 293, 296, 297, 304, 317, 319, 321, 322, 330, 332, 339, 340, 356, 360, 361, 369, 377, 382, 401, 406, 414, 420, 450, 453, 461, 467, 472, 473, 483, 486, 487, 508, 509, 518, 526, 533, 543, 553, 581, 584, 586, 587, 589, 613, 624, 637, 638, 681, 694, 697, 698, 715, 724, 726, 744, 749, 781, 785, 789, 791, 805, 806, 808, 852, 858, 869, 906, 908, 916, 919
Bình Thuận (bão) : 103, 174
Bình Thuận (cơ) : 807
Bình Thuận (dịch) : 75, 378
Bình Thuận (đại hạn) : 366
Bình Thuận (được mùa) : 474
Bình Thuận (thuế) : 115, 182, 347, 392, 604
Bình Thuận (thuyền) : 693, 798, 799
Bình Thuận (trạm) : 234, 309, 392, 917
Bình Thuận (trấn) : 140, 151, 257, 400, 670, 692
Bình Tuyền (xã) :648
Bình Viễn (tổng) : 722
Bình Xuyên (bảo) : 425
Bình Xuyên (thủ) : 837

Bính (đội) : 62, 210
Bính (thuyền) : 46
Bồ Đề (bến) : 152
Bồ Đề (xã) : 227
Bố Cái đại vương (miếu) : 152
Bố Chính (ấn) : 26
Bố Chính (châu) : 67, 69, 249, 351, 401, 547, 662
Bố Chính (huyện) : 249, 674
Bố Vệ (xã) : 152
Bộ Đầu (xã) : 358
Bồn Nha : 54
Bông Ngân (mỏ bạc) : 244
Bông Sa Sô Phì : 95
Bông Xuy (phủ) : 374, 636
Bồng Hải : 795
Bồng Hải (đồn) : 889, 890
Bồng Mạc (xã) : 193
Bồng Sơn (huyện) : 111, 348, 637, 722, 813
Bùi Công Huyên : 513, 652, 673, 895
Bùi Danh Kỳ : 153, 882
Bùi Đình Lẫm : 748
Bùi Đức Mân : 42, 84, 97, 153, 175, 177, 202, 316, 317, 318, 369, 461, 508, 536, 424, 757, 789
Bùi Đức Minh : 100, 104, 123, 153, 308, 356, 418, 510, 513, 545, 629, 708, 815, 831, 866, 902
Bùi Hoặc : 850
Bùi Hữu Tuấn : 521
Bùi Ngọc Chấn : 142
Bùi Ngọc Thành : 728, 783
Bùi Ngọc Quỹ : 764, 831, 864
Bùi Nguyên Thọ : 153, 765, 922
Bùi Phổ : 101, 126, 206, 218, 252, 305, 354, 376, 404, 430, 466, 539, 645, 748, 774, 777
Bùi Phụ Đạo : 123, 360, 464, 640, 736, 805, 926
Bùi Quỹ : 26
Bùi Sỹ Tuyển : 28
Bùi Tăng Huy : 258, 285, 367, 396, 401, 438, 442, 791, 840
Bùi Tuấn Tuyển : 467
Bùi Văn Đệ : 249, 250
Bùi Văn Giám : 541
Bùi Văn Lý : 142
Bùi Văn Nguyên 227
Bùi Văn Tạ : 461
Bùi Văn Thái : 43, 49, 98, 476
Bùi Văn Thu : 446
Bùi Xá (sở) : 244, 371
Bùi Xá (xã) : 162
Bùi Xuân Hiển : 28

C

Ca Sơn (núi) : 369
Cá La Khoa Thắc : 226, 227
Cái (sông) : 267, 429, 786
Cam Cát (huyện) : 683
Cam Cát (man) : 683
Cam Đường (động) : 233, 240, 253, 258

Cam Giá (xã) : 202, 358
Cam Khoái (người Man) : 229, 265
Cam Lâm (xã) : 152
Cam Linh (huyện) : 683, 735, 853
Cam Linh (tấn) : 906
Cam Lộ : 261, 377, 683, 685, 691, 717, 740, 754, 758, 767, 781, 788, 801, 812, 817, 839
Cam Lộ (đạo) : 148, 183, 185, 218, 222, 228, 232, 240, 274, 321, 361, 369, 387, 403, 424, 434, 441, 462, 517, 532, 535, 542, 548, 599, 609, 622, 630, 632, 639, 664-65, 693, 718, 727, 736, 744, 766, 795, 802, 833, 838, 840, 841, 871, 877, 879, 916
Cam Lộ (man) : 130, 185, 645, 859
Cam Lộ (mỏ kẽm) : 128
Cam Lộ (sách) : 64, 130, 185, 274, 413, 645, 684, 688
Cam Lộ (xã) : 840
Cam Môn (huyện) : 683, 737, 853
Cam Muộn (man) : 628, 683
Cam Ranh (cửa biển) : 118
Cam Răng (người Man) : 339, 410
Cam Thuỵ (phường) : 313
Càn Nguyên (điện) : 99, 111, 113, 152, 240, 241, 296, 328, 681, 688, 704, 897
Càn Tượng (sách) : 694
Canh Nông (xã) : 849
Cảnh Dương (ấp) : 236
Cảnh Dương (cửa biển) : 513, 514
Cao Bằng : 46, 60, 87, 115, 164, 166, 167, 204, 210, 228, 238, 262, 285, 291, 318, 347, 361, 370, 371, 385, 403, 406, 429, 462, 467, 508, 530, 532, 535, 562, 613, 625, 636, 670, 681, 694, 717, 729, 732, 737, 741, 812, 826, 862, 876
Cao Bằng (mỏ vàng) : 794, 873, 881, 895
Cao Châu (phủ) : 101
Cao Duy Tự : 29
Cao Hoàng hậu bảo (ấn) : 61
Cao Huy Diệu : 62, 97, 133, 242
Cao Hữu Dực : 437
Cao Khả Cận : 261
Cao Khả Tuyên : 905
Cao Tiến Thuỳ : 703
Cao Văn Quế : 41
Cao Văn Toàn : 724
Cao Vịnh (tổng) : 238
Cáo Niên (động) : 233, 234, 246
Cáp Văn Hiếu : 63, 906
Cáp Văn Mao : 906
Cát (huyện) : 736
Cát Bà (biển) : 824
Cát Khuê (sở) : 537
Cát Sơn (đội) : 701
Cát Văn Tuỵ : 28
Cầm Nhân Bình : 240
Cầm Nhân Nguyên : 233
Cầm Nhân Trân : 164
Cẩm Giàng (huyện) : 126, 475, 527
Cẩm Lý (nguồn) : 95
Cẩm Nang (động) : 380
Cẩm Phả (đồn) : 875
Cẩm Phả (rừng) : 872
Cẩm Sa (xã) : 338
Cẩm Thuỷ (huyện) : 214, 329, 418
Cần Giờ (cửa biển) : 85, 698
Cẩn Hậu (tên thuỵ) : 293
Cẩn tín (ty) : 50, 246, 707
Cẩn tín (triện) : 272
Câu An (làng) : 429
Câu An (xã) : 429
Câu Mạch (đảo) : 882
Câu Nhi (xã) : 678
Cầu Châu (kho) : 553
Cổ Am (xã) : 554

Cổ Dụng (đất) : 510
Cổ Khẳng (man) : 636
Cổ Lạc (man) : 783
Cổ Lạc (thành) : 599
Cổ Lâm (nguồn) : 387, 693
Cổ Nha Chăn : 92
Cổ Thành (xã) : 237
Cổ Thọ (làng) : 426
Cổ Thọ (xã) : 811
Cổ Trai (sông) : 562
Cổ Trai (xã) : 367, 562, 563
Cổ Viễn (xã) : 849
Cổ Vưu (xã) : 119
Cốc Phục (núi) : 369
Cối Bản (sở) : 537
Côn Lôn (đảo) : 860, 882
Côn Lôn (đạo) : 60
Côn Lôn (núi) : 181
Côn Điệp (bảo) : 89
Cốt Tu Mi : 526
Cu Đê (nguồn) : 244
Cù Huân (cửa biển) : 698
Cù Huân (tấn) : 906
Cù Mông (cửa biển) : 698
Cù Văn Thành : 565
Cung Lương (tên thuỵ) : 376
Cung Tuệ (tên thuỵ) : 127
Cung Văn Hi : 63
Cư Chính : 86, 290
Cừ Hà (lạch) : 430
Cự Nham (xã) : 297
Cưa (núi) : 486, 512
Cửu Hạn (núi) : 850

CH

Cha Bôn (man) : 130
Chà Và (giặc biển) : 216, 223, 298, 465, 780
Chà Và (nước) : 101, 882
Chaigneau : 373
Chăn (vua Chân Lạp) : 54, 91, 96, 123, 349, 736, 913
Chân Côn : 140
Chân Định : 494, 637
Chân Định (huyện) : 107, 675, 719, 804, 900
Chân Lạp : 168, 239, 349, 388, 404, 413, 623, 627, 661, 685, 688, 691, 814, 858, 866, 867, 879, 913
Chân Lạp (ấn) : 866, 902
Chân Lạp (nước) : 36, 37, 79, 91, 106, 123, 138, 140, 147, 167, 195, 216, 219, 221, 239, 260, 289, 331, 350, 360, 374, 596, 621, 623, 626, 636, 661, 671, 684, 821, 866, 867, 879, 914
Chân Lạp (người) : 54, 79, 82, 92, 106, 117, 221, 260, 289, 359, 374, 387, 509, 683, 914
Chân Lạp (phát chẩn) : 662, 663, 671
Chân Lạp (sứ) : 91, 138, 221, 222, 289, 360, 429, 506, 661, 684, 691, 733, 784
Chân Lạp (vua) : 91, 96, 106, 239, 240, 280, 331, 349, 350, 351, 736, 913
Chân Lộc (huyện) : 297, 344, 564, 675, 874, 855
Chân Nơm (phủ) : 913
Chân Sâm (phủ) : 349, 350
Chân Võ (đền) : 170
Chấp Mộ : 791
Chấp Yết (động) : 413, 576, 780
Châu Cầu (sông) : 893

Châu Cầu (tuần) : 370
Châu Đốc : 92, 106, 119, 262, 321, 349, 352, 361, 419, 536, 596, 867
Châu Đốc (bảo) : 119, 123, 166, 243, 248, 301, 329, 584, 729
Châu Đốc (đồn) : 513, 774, 795, 849, 902, 913
Châu Đốc (thành) : 736, 866, 867
Chế Trang (sách) : 396, 402, 425, 441, 481, 565
Chi Quan (thôn) : 107
Chí Linh (huyện), (thuế) : 126
Chiêm (cù lao) : 399
Chiêm Mã Nô : 736
Chiêm Quận công : 378
Chiêm Trạch (bờ sông, xã) : 894
Chiên Đàn (nguồn) : 244, 532, 547
Chiến Sai (đạo) : 486, 541
Chiến sai (đội) : 430, 435, 466
Chiến sai (thủ) : 878
Chiết Giang (tỉnh) : 101, 226
Chiêu A Điền Cáo : 130
Chiêu Ấp Ma Hạt Kiểm : 130
Chiêu Ba Thắc : 609, 621, 664
Chiêu Chuỳ Đông Phù : 92, 378
Chiêu Chuỳ Tôn La Ca Đồng Phù (người): 106
Chiêu Huống : 932
Chiêu Mã Nã : 931, 932
Chiêu nghi : 138
Chiêu Nội : 274, 635
Chiêu Phi Nhã Phạt Lăng : 747, 784
Chiêu Sơ : 810
Chiêu Tấn (châu) : 233, 291, 871
Chiêu Thiển : 824
Chiêu vương : 79
Chiêu Xà Nát : 821
Chính Nam (xưởng) : 403
Chính Yếu (sách) : 12
Chu Bá Trác : 356
Chu Danh Hiển : 142
Chu Mãi : 514, 634
Chu Mãi (cửa biển) : 513, 797
Chu Văn Quế : 211, 344, 385, 414
Chu Văn Tĩnh :501
Chu Tước (cửa) : 80, 177
Chu tước (cờ) : 651
Chúc Quán (bảo) : 144
Chúc Sơn : 461
Chung Nguyễn Lượng : 743
Chung Tô Hợp : 743
Chung Vi Sây Xú Pha Họa Di : 839
Chương Đức (cửa) : 191, 229
Chương Đức (huyện) :318, 461, 633, 793, 813, 900
Chương Khánh (cửa) : 125
Chương khánh (nhạc) : 686
Chương Thuận (điện) : 351

D

Dạ Bố (sách) : 492
Danh Bồng : 736
Danh Phả : 736
Dâm Hải (trấn) : 875
Di Đà (chùa) : 620
Di luân đường : 118, 398, 399
Dịch Động (động) : 561
Diêm Điền (thôn) : 272
Diêm Hộ (cửa biển) : 786
Diêm Hộ (tuần) : 370
Diên Phúc (huyện) : 249, 502, 620, 637, 827, 866

Diên Sinh (xã) : 273
Diên Khánh (huyện) : 58, 115, 249, 252, 313, 353, 445
Diên Khánh công : 58, 59, 105, 113, 277, 279
Diên Khánh (phủ) : 375, 546, 547
Diễn canh (sở) : 713
Diễn Châu : 339, 479, 486, 736
Diễn Châu (kho) : 258, 553
Diễn Châu (phủ) : 70, 115, 244, 246, 248, 288, 328, 344, 345, 397, 456, 531, 536, 546, 782, 785
Diến Điện : 324, 325, 372, 418, 522, 802, 822, 849
Doãn thành (nhạc) : 194
Doãn Văn Xuân : 61, 285
Doanh Phong (phường) : 443
Du Lâm (xã) : 894
Dong (hoàng tử) : 278
Du Mộc (bảo) : 515
Du Quận công : 380
Dụ Khánh (đền) : 340, 520
Dục (hoàng tử) : 278
Dục Đức (đền) : 520
Dục Khánh (cửa biển) : 125
Duyên Khánh (xã) : 447
Duyên Trường (bang) : 487
Duyệt thị (nhà) : 155, 517, 653, 690, 755, 887
Duyệt thiện đường : 305
Dư địa chí : 99
Dư Quốc Nhất : 840
Dương Công Trang : 294, 308, 517
Dương Công Tráng : 262
Dương Công Trung : 211, 292
Dương Đức Tuy : 138, 604
Dương hải (thuyền) : 925
Dương Hoà (bang) : 488
Dương hoà (đội) : 488
Dương Hoà (huyện) : 345
Dương Huy Kiểu : 775
Dương Liễu (xã) : 520
Dương Mỗ (xã) : 597
Dương Quỳnh : 142, 414
Dương Tam : 667, 752
Dương Tiến Tại : 639, 725
Dương Thị Ư : 915
Dương Văn Thái : 668
Dương Văn Trí : 292, 372
Dương Xuân : 86, 290, 513
Dưỡng tế (sở) : 633, 824

Đ

Đa Hòa : 856
Đà (sông) : 892
Đà Bắc (châu) : 553, 598, 862
Đà Bồng (nguồn) : 244
Đà Nẵng : 131, 183, 226, 305, 388, 526, 620, 761, 916
Đà Nẵng (cửa biển) : 229, 391, 399, 427, 461, 738
Đà Nẵng (kho) : 751, 872
Đà Nẵng (tấn) : 535, 760
Đà Xuyên (xã) : 358
Đài : 94
Đài Loan : 183
Đài Loan (phủ) : 920
Đại Áp (cửa biển) : 698
Đại Chiêm (cửa biển) : 338, 698
Đại Chiêm (đảo) : 854
Đại Cổ Luỹ (cửa biển) : 698
Đại Đồng : 440
Đại Lữ (xã) : 564

Đại Nại (bảo) : 244
Đại Tấn (cửa biển) : 698
Đàm Khiêm Quang : 795
Đan Phượng (huyện) : 187, 520, 899
Đan Quế (xã) : 273
Đàn Linh (núi) : 339
Đán : 94
Đào Công Cúc : 432, 504
Đào Duy Từ : 227, 786
Đào Duy Thanh : 227
Đào Đức Lung : 397, 414, 508, 739, 741, 923
Đào Quai (trấn) : 324
Đào Quang Lý : 79, 99, 339, 534, 752
Đào Văn Cửu : 121
Đào Văn Lương : 69, 289, 291, 582, 647
Đào Văn Nghị : 334, 432, 639, 735, 911
Đào Văn Thành : 48, 130, 233, 246, 247, 253, 266, 321
Đào Xuân Liên : 306
Đạt Cấm (sông) : 875
Đạt Cung (sông) : 875
Đặng Á Dưỡng : 225
Đặng Chương : 486, 534, 580, 679, 789, 909
Đặng Duy Linh (phạm trốn) : 896
Đặng Đán : 139
Đặng Đình Dương : 101, 126, 243, 258, 262, 336, 583
Đặng Đình Miễn : 480
Đặng Đình Quyến : 324
Đặng Đình Tuấn : 583, 786
Đặng Đức Ân : 95
Đặng Đức Chiêm : 397
Đặng Đức Huy : 257
Đặng Đức Siêu : 45, 148, 264, 441, 442, 674
Đặng Đức Thiệm : 214, 245, 264, 441, *645, 744, 768, 831, 832, 877, 912*
Đặng Huy Dư : 300, 317, 792, 847
Đặng Hữu Chất : 135, 432, 556, 581, 638, 662
Đặng Long Đống : 27
Đặng Lưu Thân : 220, 581
Đặng Như Tâm : 102
Đặng Phúc Hưng (người Thanh) : 906
Đặng Phúc Cẩn : 471, 653, 878
Đặng Tế Mỹ : 489
Đặng Trần Siêu (giặc) : 640
Đặng Văn Ba : 233
Đặng Văn Diên : 243
Đặng Văn Đạt : 192, 384
Đặng Văn Đồng : 154, 508
Đặng Văn Khuê : 245, 543
Đặng Văn Lập : 253
Đặng Văn Lung : 69
Đặng Văn Nguyên : 397, 457, 460, 504, 537, 542, 667
Đặng Văn Phú : 471
Đặng Văn Tài : 29
Đặng Văn Thành : 841
Đặng Văn Thiêm : 299, 3318, 457, 493, 499, 508, 540, 543, 561, 654, 673, 732, 750, 757, 764, 772, 826
Đặng Văn Thống : 792, 840
Đặng Văn Từ : 216
Đầm Hà (cửa) : 872
Đâu Kinh (xã) : 205
Đâu Mâu (núi) : 330
Đẩu Hàn (xã) : 934
Đèo Quốc Thể : 341, 343
Đê Đô Minh : 374
Điện (thi) : 207, 502, 503, 863, 864
Điện Bàn (kho) : 553
Điện Bàn (phủ) : 479
Điện Bàn công : 105, 276, 277, 518, 564, 686
Điện hải (cơ) : 791, 806
Điện Hải (đài) : 248, 252, 263, 264, 305, 334, 380, 381, 391, 394, 427, 430,

432, 461, 524, 565, 620, 639, 726, 735, 819
Điện hải (thuyền) : 798, 799, 815, 816, 872
Điện thí chi ấn (ấn) : 207
Điệp Phụ (bảo) : 89
Điệp Thạch dữ (chiến dịch) : 313
Điêu Chính Hâm : 164
Điêu Doãn Hiển : 291
Điêu Quốc Lân : 871
Điêu Quốc Thể : 233, 246, 247, 291
Điêu Quốc Thuyên : 164, 233
Điếu Ngao (sông) : 183
Đinh Bốc : 201
Đinh Công Dụng : 291
Đinh Công Kiêm : 164
Đinh Công Lương : 164
Đinh Công Tĩnh : 772, 773, 774
Đinh Công Vượng : 164
Đinh Đạt Biểu : 909
Đinh Mạt : 374
Đinh Mậu Phong : 674, 852
Đinh Phiên : 59, 97, 133, 135, 138, 142, 153, 176, 197, 202, 243, 262, 321, 356, 705, 747, 781
Đinh Thế Thai : 575
Đinh Tiên Hoàng : 268, 269
Đinh Tiên Hoàng (miếu) : 152, 625
Đinh Văn Phác : 142, 197, 208, 232, 304, 356, 377
Đinh Văn Tự : 761
Đình Bảng (xã) : 152
Đình Lập : 321
Định An (cửa biển) : 802
Định An (trạm) : 235
Định bắc (cơ) : 365
Định Đài (đài) : 403, 601, 921
Định Bắc (xưởng) : 403
Định Châu (châu) : 319
Định Hải (núi) : 264
Định Hải (đài) : 380, 381, 461, 505
Định Hải (pháo đài) : 264, 524, 639, 726
Định Hải nhất (bang) : 487
Định Hải nhị (bang) : 487
Định Hải tam (bang) : 487
Định hải (thuyền) : 797
Định Hoá (châu) : 319
Định Môn : 86, 228, 290, 510
Định Tường : 26, 97, 100, 116, 124, 144, 155, 167, 188, 288, 235, 239, 241, 243, 248, 260, 296, 297, 366, 317, 329, 353, 361, 366, 374, 388, 404, 419, 433, 445, 452, 462, 477, 547, 576, 582, 613, 638, 681, 698, 749, 757, 765, 789, 791, 795, 799, 825, 869, 895, 912
Định Tường (bão) : 552
Định Tường (bệnh dịch) : 70
Định Tường (thuế) : 327, 404, 629
Định Tường (trường) : 215
Định Viễn : 231, 250, 374, 462, 765
Định Viễn công : 58, 59, 105, 136, 237, 275, 277, 510, 686, 707
Đoan Chính (viện) : 65
Đoan Hậu (tên thuỵ) : 217
Đoan Huy (viện) : 594
Đoan Lệ (tên thuỵ) : 138
Đoan Môn : 37, 88, 612
Đoàn Bá Trinh : 882
Đoàn Cảnh Cư : 754
Đoàn Cảnh Thạc : 754, 855
Đoàn Công Lễ : 300
Đoàn Chí Xung : 500
Đoàn Dũ : 303, 673, 888, 905
Đoàn Dưỡng : 463, 472, 634, 804
Đoàn Đức Khánh : 69
Đoàn Đức Luận :54, 216, 382, 394, 426, 430, 432, 463, 499, 581
Đoàn Khắc Cung : 223, 243, 329
Đoàn Khắc Chung : 360

Đoàn Khiêm Quang : 153, 383, 406, 520, 521, 588, 680, 766, 857, 922
Đoàn Nguyên : 105, 285, 366, 534
Đoàn Nguyên Kiệt : 534
Đoàn Phú Thứ : 511
Đoàn Quang Hoảng : 53
Đoàn Văn Cải : 886
Đoàn Văn Chất : 124, 154
Đoàn Văn Hoà : 432, 670, 812
Đoàn Văn Phú : 330, 397, 869, 925
Đoàn Văn Trường : 54, 372, 414, 441, 483, 507, 510, 511, 513, 530, 576, 619, 621, 631, 632, 643, 662, 708, 733, 743, 831
Đoàn Văn Trưởng : 411
Đoàn Viết Nguyên : 45, 60, 171, 177, 258, 288, 332, 371, 387, 419, 439, 483, 484, 553, 595, 691, 706, 715, 768, 819
Đô Long bá : 384
Đô thành hoàng (miếu) : 412
Đồ gia (cục) : 94
Đồ Sơn : 67, 570, 874
Đồ Sơn (cửa biển) : 825
Đồ Sơn (hải phận) : 562, 563, 874, 875
Đồ Sơn (vụng) : 743
Đỗ Đăng Phong : 29
Đỗ Hoành Thản : 147
Đỗ Huy Cảnh : 736, 799
Đỗ Huy Diễm : 27
Đỗ Huy Ngạc : 105
Đỗ Huy Tùng (nhà buôn) : 823, 903
Đỗ Hữu Linh : 703
Đỗ Hữu Lực : 191
Đỗ Lệnh Thiện : 105
Đỗ Như Nhật : 585
Đỗ Phúc Thịnh : 99, 113, 183, 411, 493, 564
Đỗ Quang : 26, 764
Đỗ Quý : 47, 213, 257, 258, 270, 275, 315, 330, 335, 353, 433, 638, 667, 708, 729, 740, 792, 888, 912, 927
Đỗ Thiên Thẩm : 51, 565
Đỗ Trọng Ngũ : 71
Đỗ Văn Du : 142
Đỗ Văn Hựu : 217, 354
Đỗ Văn Kỷ : 147
Đỗ Văn Niệm : 93, 94
Đỗ Văn Tín : 639
Đỗ Văn Thịnh : 87, 261, 294, 456, 480, 570, 604, 645, 646
Đỗ Văn Thọ : 217
Đỗ Văn Trà : 411, 462, 476, 530, 553, 678
Đỗ Xuân Thái : 230
Đỗ Xuân Trị : 513
Đốc Chính (bến) : 537, 680
Đốc tín (kho) : 119, 536
Đốc Sơ (xã) : 43
Đôn Cẩn (tên thuỵ) : 354, 441
Đôn Nhã (tên thuỵ) : 384, 557
Đông An (cửa) : 219, 228
Đông An (huyện) : 856, 900
Đông An (xã) : 620
Đông Ba (xã) : 620
Đông Ba (đài) : 921
Đông Bông Xả : 736
Đông Dương : 226
Đông Giao : 393, 810
Đông Hải (quận) : 529
Đông Hào (xã) : 481
Đông Hoà : 353
Đông Ngạc (xã) : 115, 704
Đông Quan (huyện) : 170, 900
Đông Thái (đài) : 296, 353, 403, 601, 921
Đông Thái (xưởng) : 403
Đông Thành (huyện) : 344, 345, 381, 486, 674, 675, 795
Đông thị : 830

Đông Trì tiền (ấp) : 516
Đông Triều (huyện) : 476, 527
Đông Vĩnh (đài) : 353, 601, 921
Đồng Hương (man) : 501
Đồng Hương (nguồn) : 88, 396, 472, 602
Đồng Loan (đồn) : 486
Đồng Nãi (nguồn) : 88, 396, 602
Đồng Phù (người) : 54, 92, 106
Đồng Tôn (đồn) : 875
Đồng Trí : 45
Đồng Xuân (huyện) : 272, 547
Đồng Xuân (nguồn) : 477
Động Dịch (động) : 122, 185
Động Hải (ấp) : 236, 553
Động Hồ : 258
Động Hỷ (huyện) : 323
Đởm (huý) : 30, 78
Đức Quang (phủ) : 116, 246, 249
Đức quốc công : 433
Đức Thọ (phủ) : 249, 335, 432, 456, 564, 871, 874
Đức Thọ (trạm) : 234, 305
Đường An (huyện) : 475
Đường Hào (huyện) : 475, 527
Đường Long (xã) : 129
Đường Ấm (xã) : 934

G

Gia An : 131
Gia Bình : 78, 131
Gia Bình hầu : 127, 384
Gia Các Ta : 804
Gia dũng (đồn) : 434, 867
Gia Dũng (đồn điền) : 434
Gia dũng (vệ) : 132
Gia Định : 36, 42, 44, 45, 48, 54, 55, 60, 62, 63, 69, 79, 82, 83, 91, 101, 102, 105, 106, 113, 114, 115, 117, 122, 123, 124, 129, 136, 137, 139, 140, 141, 143, 144, 147, 154, 156, 160, 176, 182, 186, 193, 195, 210, 213, 214, 216, 217, 219, 220, 223, 225, 226, 227, 234, 238, 239, 240, 244, 248, 250, 251, 257, 258, 259, 262, 265, 270, 281, 283, 288, 289, 292, 297, 301, 302, 303, 305, 306, 309, 315, 316, 317, 318, 319, 320, 322, 324, 329, 331, 332, 334, 339, 342, 343, 344, 349, 352, 353, 357, 358, 359, 360, 362, 363, 364, 365, 366, 370, 372, 374, 376, 377, 378, 379, 381, 386, 387, 388, 389, 390, 392, 393, 395, 400, 401, 402, 403, 404, 408, 410, 411, 417, 418, 419, 420, 422, 425, 429, 430, 432, 433, 434, 435, 440, 442, 443, 448, 449, 457, 460, 462, 464, 465, 466, 472, 473, 475, 482, 484, 486, 502, 503, 506, 508, 509, 513, 517, 519, 522, 532, 533, 534, 536, 539, 540, 541, 543, 545, 549, 552, 561, 572, 576, 596, 594, 596, 597, 599, 605, 609, 610, 611, 613, 614, 621, 623, 625, 626, 628, 645, 649, 661, 662, 663, 665, 669, 671, 674, 677, 681, 682, 691, 692, 700, 703, 717, 718, 722, 725, 726, 729, 730, 733, 736, 741, 744, 745, 747, 748, 749, 752, 757, 759, 765, 766, 774, 781, 784, 785, 788, 789, 791, 792, 796, 802, 825, 830, 832, 833, 839, 840, 846, 855, 858, 860, 861, 863, 869, 871, 872, 883,

888, 889, 899, 906, 908, 909, 912, 913, 914, 916, 917, 918, 919, 920, 922
Gia Định (dịch) : 117, 203, 518
Gia Định (đóng thuyền) : 174, 475, 526, 730, 798, 799, 861
Gia Định (được mùa) : 274, 829
Gia Định (lính trạm) : 42, 751
Gia Định (mưa đá) : 357
Gia Định (quân) : 146, 477, 626
Gia Định (thành) : 42, 55, 60, 62, 69, 70, 72, 83, 95, 96, 99, 105, 119, 126, 132, 134, 135, 136, 148, 155, 167, 188, 199, 214, 227, 230, 281, 235, 243, 271, 301, 306, 307, 321, 323, 327, 339, 342, 358, 361, 362, 374, 381, 393, 401, 404, 406, 413, 418, 511, 536, 581, 594, 626, 628, 663, 722, 725, 734, 751, 757, 787, 800, 821, 840, 866, 867, 868, 882, 888, 908, 915, 926
Gia Định thông chí : 63, 332
Gia Long thông bảo (tiền) : 94, 613
Gia Nghị (đồn) : 867
Gia Nghị (đồn điền) : 434
Gia Phú (động) : 253, 258, 343
Gia Phúc : 231, 510
Gia Quất : 80, 176, 177
Gia thành (nhạc) : 195, 836
Gia Uy (đồn) : 867
Gia Uy (đồn điền) : 434
Gia Viễn (xã) : 231
Gia Viễn (huyện) : 344
Giả Tiến Chiêm : 464, 473, 861
Giá Lung (người) : 138
Giang (sông) : 10
Giang Lưu Ba (Gia Các Ta) : 390, 472, 804
Giang Thành : 349, 729, 820
Giang (sông) : 914
Giao Thuỷ : 429
Giao Thuỷ (cầu) : 429
Giao Thuỷ (huyện) : 481, 579, 595, 633, 719, 779, 853
Giáp Sơn (huyện) : 476, 527, 554

H

Hà Á Lục : 308
Hà Á Mãn : 308
Hà Công Quỳnh : 220, 318, 329
Hà Công Thái : 55, 69, 124, 161, 173, 199, 220, 221, 230, 317, 581
Hà Duy (nguồn) : 225, 347, 630
Hà Duy Phiên : 826, 857, 871
Hà Hoa (phủ) : 258, 298, 300, 332, 456, 531
Hà Hoa (thành) : 424
Hà Hoa quận công : 127, 204, 340
Hà Học Hải : 437, 483, 750
Hà Lợi (xã) : 497
Hà Náo : 45
Hà Nội : 168
Hà Quyền : 154, 197, 208, 232, 245, 250, 486, 502, 555, 596, 673, 691, 706, 718, 764, 765, 767, 792, 832, 864, 889
Hà Sĩ Định : 226, 227
Hà Thanh (nguồn) : 537
Hà Thanh (tổng) : 462
Hà Thanh (phường) : 613
Hà Thị Biên : 125
Hà Thứ : 357
Hà Thúc Đông : 521
Hà Thúc Lương : 740, 744, 922

Hà Thúc Trương : 142
Hà Tiên : 44, 55, 69, 70, 83, 85, 105, 106, 116, 123, 130, 144, 166, 188, 205, 223, 228, 234, 235, 248, 295, 298, 321, 349, 355, 356, 361, 401, 440, 465, 472, 509, 523, 526, 532, 536, 582, 609, 613, 626, 649, 681, 698, 729, 747, 749, 757, 777, 784, 786, 799, 802, 820, 825, 832, 837, 847, 860, 866, 902, 914
Hà Tiên (biển) : 216, 780, 785, 920
Hà Tiên (cảng) : 443
Hà Tiên (dịch) : 91, 108
Hà Tiên (huyện) : 462, 532, 729
Hà Tiên (thuế) : 50, 327, 359, 440, 443
Hà Tiên (trường) : 215, 757
Hà Trung (bảo) : 70, 244
Hà Trung (kho) : 238, 553
Hà Trung (phá) : 152
Hà Trung (phủ) : 39, 88, 111, 144, 204, 220, 229, 230, 276, 334, 354, 699, 749, 804, 858, 861
Hà Trung (xã) : 377, 507
Hà Trung hải nhi : 152
Hà Văn Đạt : 796
Hạ Châu : 225, 253, 261, 308, 327, 342, 343
Hạ Hoa (huyện) : 117, 851
Hạ Lang (châu) : 532
Hải Cát (xã) : 86, 290, 779
Hải Dương : 48, 101, 189, 228, 271, 311, 323, 329, 342, 352, 357, 361, 364, 368, 369, 370, 373, 409, 414, 424, 438, 457, 479, 485, 508, 509, 511, 527, 528, 530, 545, 553, 554, 558, 559, 560, 562, 564, 568, 675, 676, 681, 731, 733, 743, 748, 755, 768, 798, 826, 847, 872, 874, 875, 876, 882, 893, 894, 895, 897, 898, 899, 900, 922
Hải Dương (dân thọ) : 413, 503, 582, 827
Hải Dương (kho) : 234, 875, 876, 914
Hải Dương (mất mùa) : 243, 347, 352, 371
Hải Dương (thuế) : 126, 310, 347, 389, 629, 876
Hải Dương (trường) : 166, 167, 185, 215, 452, 592, 593, 731, 749
Hải Đông (đầm) : 542
Hải Lăng (huyện) : 72, 212, 249, 252, 273, 414, 519, 705
Hải Tĩnh (hồ) : 493
Hải Trấn (đài) : 114
Hải Vân (cửa) : 485, 524, 599, 758
Hải Vân (đèo) : 113, 428, 620
Hải Vân (núi) : 427, 428, 485
Hải Vân bắc (đạo) : 488
Hải Vân nam (đạo) : 488
Hải Vân quan : 513, 915
Hàm hoà (nhạc) : 204
Hàm Yên (châu) : 862
Hàm Yên (huyện) : 249
Hàn lâm viện (ấn) : 5, 26, 128
Hãn Môn (núi) : 410
Hạt Xà Bông : 643, 664, 747, 783
Hạt Xà Phù : 130
Hân Ma Lạt : 609, 817, 822
Hậu Lộc (huyện) : 170, 418
Hậu mệnh (ấn) : 176
Hậu Sinh (phường) : 713
Hậu tiếp (ấn) : 176
Hiên Viên (vạc) : 31
Hiển Nhân (cửa) : 33, 229
Hiến tổ Chương hoàng đế : 6, 7, 8, 9, 12, 138

Hiếu Khang hoàng hậu : 51, 58, 71, 106, 113, 125, 127, 363, 355, 877
Hiếu Nghĩa (núi) : 89
Hoa Khê (huyện) : 117, 578
Hoa kiều (người) : 198, 359
Hoa Phong (cửa biển) : 875
Hoa Phong (người) : 587
Hoà Duân (xã) : 234, 494
Hoà lạc (trạm) : 309
Hoà Lạc (xã) : 515
Hòa Phong (biển) : 875
Hoà Tân (trạm) : 140
Hoà Thịnh (trạm) : 140, 234
Hoà Thuận (trạm) : 596
Hoà Thuận (thôn) : 445
Hoà Thuỷ (bang) : 487
Hỏa Xá : 852
Hoả thần (miếu) : 370, 412
Hoá Khuê (ấp) : 428
Hoá Khuê (bến) : 427, 428
Hoá Khuê (xã) : 432, 620
Hoài Đức (phủ) : 163, 175, 186, 192, 210, 242, 300, 306, 342, 347, 372, 382, 392, 482, 493, 494, 498, 511, 526, 529, 542, 625, 632, 633, 652, 669, 673, 708, 731, 749, 785, 827, 829, 894, 895, 899, 900
Hoài Đức (trường) : 185, 215, 592, 897
Hoàng Á Hắc : 216
Hoàng Á Hỷ : 308
Hoàng Bá Lễ : 369
Hoàng Bình : 332, 382
Hoàng Công Dương : 38, 290, 333, 406, 444, 492, 510, 610
Hoàng Công Lý : 79, 93, 105, 122, 123, 124, 134, 140, 195
Hoàng Công Tài : 63, 301, 441, 645, 922
Hoàng Công Xuân : 123, 310
Hoàng Đa Trợ : 406, 632, 694
Hoàng Đăng Đệ : 369
Hoàng Đăng Lý : 347
Hoàng Đăng Thận : 266, 292, 406, 556, 677, 757
Hoàng đế chi bảo (ấn) : 261, 711, 863
Hoàng Đình Bàng : 646
Hoàng Đình Đạt : 164
Hoàng Đình Thạnh : 271
Hoàng Đức Tòng : 137, 270, 372
Hoàng Đức Trị : 29
Hoàng Đức Tùng : 69
Hoàng hoa chi (vũ đạo) : 195
Hoàng Hữu Đường : 28
Hoàng Kim Đĩnh : 296
Hoàng Kim Hoán : 90, 105, 116, 128, 133, 142, 153, 171, 178, 241, 257, 283, 298, 301, 308, 314, 329, 331, 335, 348, 356, 365, 368, 378, 382, 404, 498, 502, 510, 577, 626, 629, 653, 654, 739, 838
Hoàng Kim Nghiêm : 247, 259
Hoàng Kim Thảng : 824
Hoàng Kim Xán : 258, 360, 369, 373, 379, 397, 411, 429, 484, 489, 499, 504, 508, 510, 521, 544, 577, 588, 603, 634, 730, 824, 831, 852, 877
Hoàng Kỳ Trung : 851
Hoàng Long : 373, 670
Hoàng Long Bạch Xỉ : 670
Hoàng Mai (bảo) : 90
Hoàng Mai (sở) : 80
Hoàng Minh : 216
Hoàng Nghi Hữu : 189
Hoàng Nghĩa Hựu : 321

Hoàng Nghĩa Thao : 101, 126, 235, 275, 615
Hoàng Nhân (điện) : 31, 32, 34, 37, 44, 51, 52, 56, 57, 58, 59, 61, 65, 67, 69, 95, 107, 109, 120, 121, 130, 150, 155, 156, 160, 177, 179, 180, 181, 204, 467, 613, 685, 689, 735, 920, 921
Hoàng Phạm Lãng : 166, 317
Hoàng Phúc Khương : 879
Hoàng Phúc Tài : 290, 509, 852
Hoàng Quốc Điều : 529, 669, 895
Hoàng Quýnh : 35, 48, 98, 115, 132, 133, 159, 237, 283, 302, 314, 328, 368, 378, 383, 395, 397, 404, 415, 432, 437, 441, 449, 455, 463, 482, 483, 524, 552, 599, 646, 654, 673, 696, 826, 829, 848, 856, 863, 887, 888, 892, 902
Hoàng Sỹ Quang : 153, 728, 757, 777, 826
Hoàng Sư Định : 43
Hoàng Tế Mỹ : 447, 489, 503, 757, 777, 922
Hoàng Thiên Chiểu : 757
Hoàng Tiến Trọng : 318, 530
Hoàng Trung Đồng : 148, 225, 261, 308, 324, 325, 418, 472, 513, 879
Hoàng tử Phổ : 385
Hoàng Văn An : 148
Hoàng Văn Ẩn : 462, 556, 716
Hoàng Văn Diễn : 35, 44, 189, 202, 291, 305, 366, 383, 432, 439, 460, 508, 510, 529, 637, 645, 665, 745, 751, 757, 871, 915
Hoàng Văn Đàm : 530, 778
Hoàng Văn Đản : 285, 467, 583, 629, 757, 764, 770, 922
Hoàng Văn Điểm : 174, 310
Hoàng Văn Hựu : 334
Hoàng Văn Kim : 343
Hoàng Văn Liễu : 266
Hoàng Văn Lý : 509, 559, 719
Hoàng Văn Minh : 142
Hoàng Văn Ngôn : 404, 555
Hoàng Văn Nhị : 192
Hoàng Văn Quyền : 69, 100, 110, 153, 185, 257, 382, 498, 508, 510, 524, 578, 641, 716, 788, 789, 916
Hoàng Văn Tài : 385, 600, 739
Hoàng Văn Tại : 54
Hoàng Văn Tâm : 59, 175, 252, 358, 384, 393, 424, 521, 534, 852
Hoàng Văn Tân : 393, 663, 664
Hoàng Văn Thịnh : 90, 100, 174, 188, 244, 301
Hoàng Văn Tín : 54
Hoàng Văn Trạm : 404
Hoàng Văn Trinh : 465
Hoàng Văn Truyền : 193
Hoàng Văn Tú : 397, 424, 457, 515, 542, 629, 741, 803, 862, 863, 887, 909
Hoàng Văn Vận : 262
Hoàng Viết Toản : 455
Hoành Phiếm (thủ) : 933
Hoành Sơn (núi) : 158, 239
Hoằng An (huyện) : 541
Hoằng An (phủ) : 288, 374, 472
Hòn Khói (cửa biển) : 118, 467, 698
Hòn Rái : 298, 465
Hồ (người) : 369, 730
Hồ Bốc : 366, 411
Hồ Bôi : 73, 249, 342, 394, 579, 911
Hồ Công Quang : 500
Hồ Công Thuận : 100, 145

Hồ Đăng Trị : 847
Hồ Đĩnh : 29
Hồ Hữu Thẩm : 39, 78, 88, 135, 156, 204, 237, 274, 347, 408, 434, 441, 463, 545, 595, 619, 691, 706, 757, 795, 815, 825, 854
Hồ Hựu : 402, 472, 477, 491, 580, 654, 733, 743, 777, 913
Hồ Quang : 40, 624
Hồ Sĩ Đĩnh : 29
Hồ Sĩ Huỳnh : 398
Hồ Sĩ Tiêm : 142
Hồ Tâm (đình) : 493
Hồ thị : 138
Hồ Tiến Hiệu : 257, 258, 328, 348, 394, 408, 457
Hồ Trí : 434
Hồ Trọng Điển : 166, 449
Hồ Văn Bôi : 53, 494, 888
Hồ Văn Đa : 94, 534, 608, 908
Hồ Văn Khuê : 202, 216, 390, 441, 463, 530, 623, 673, 867
Hồ Văn Lân : 81, 487, 653
Hồ Văn Thất : 41, 754
Hồ Văn Trương : 46, 123, 292, 380, 414, 424, 504, 576, 708, 777, 790, 819, 873
Hồ Văn Tú : 597, 745
Hồ Văn Tùng : 445
Hồ Văn Uẩn : 54, 209
Hồ Văn Vân : 464, 530, 646, 863, 887
Hồ Xá : 178
Hổ Ky (núi) : 537
Hổ Lao (xã) : 646
Hổ oai (binh) : 111, 356, 369, 443, 530, 571, 790
Hổ oai (dinh) : 46, 47, 59, 81, 126, 149, 210, 213, 220, 252, 260, 270, 271, 279, 280, 292, 298, 356, 372, 395, 442, 443, 463, 465, 502, 576, 622, 658, 659, 660, 667, 705, 708, 729, 819, 907, 910, 911, 923
Hổ oai (vệ) : 72, 144, 167, 245, 262, 299, 430, 434, 435, 439, 446, 476, 477, 509, 513, 559, 561, 577, 600, 622, 623, 719, 789, 846, 921
Hổ trướng khu cơ : 800
Hộ Thành (sông) : 115, 504
Hộ thành binh mã (ty) : 493, 523, 656, 657, 658, 714, 738
Hội (thi) : 104, 182, 196, 197, 206, 359, 442, 448, 472, 476, 489, 490, 497, 503, 717, 731, 827, 828, 831, 847, 863, 905, 906, 926
Hội An : 427
Hội An (kho) : 553
Hội An (phố) : 428, 906
Hội đồng (miếu) : 53, 75, 78, 116, 182, 299, 364, 401, 412, 413, 486, 501, 584, 625, 755, 867
Hội Lương (ấp) : 453
Hội Nguyên (huyện) : 345, 733, 800, 854
Hội Tấn (cửa biển) : 698
Hội thành (cục) : 327
Hồng (đò) : 875
Hồng hoa chi (vũ đạo) : 195
Hồng Mao (nước) : 106, 324, 372, 522, 523, 816
Hồng Nhiễm (thôn) : 564
Huệ Châu (phủ) : 101, 226
Hùng Ngự (đạo) : 486, 541, 878
Hùng Quan (huyện) : 170
Hùng Vương : 269
Hùng Vương (miếu) : 152, 625

Hứa Đức Đệ : 35, 48, 102, 283, 296, 406, 415, 457, 555
Hưng Bình (bảo) : 515
Hưng Bình (đồng) : 573
Hưng Bình (nguồn) : 99
Hưng Hoá : 27, 48, 54, 115, 117, 126, 136, 164, 175, 202, 209, 212, 214, 218, 228, 233, 244, 247, 249, 251, 266, 273, 289, 290, 304, 308, 347, 361, 265, 370, 380, 382, 385, 409, 413, 414, 429, 467, 535, 542, 560, 561, 566, 578, 587, 613, 629, 633, 652, 670, 681, 697, 705, 732, 741, 748, 757, 773, 777, 779
Hưng Hoá (bão) : 890
Hưng Hoá (kho) : 501
Hưng Hoá (loạn) : 252, 383
Hưng Hoá (mỏ) : 128, 310
Hưng Hoá (thành) : 190
Hưng Hoá (thổ phỉ, giặc) : 211, 240, 246, 247, 258, 259, 341, 343, 553, 598
Hưng Nghiệp (đền) : 412
Hưng Nghiệp (núi) : 835
Hưng tổ (miếu) : 117, 125
Hưng tổ Hiếu Khang hoàng đế : 66, 125, 313, 825
Hương (sông) : 56, 57, 135, 152, 258, 400, 402, 494, 709, 854, 875
Hương (thi) : 32, 104, 118, 136, 142, 153, 359, 437, 442, 447, 471, 489, 490, 497, 717, 731, 743, 744, 750, 764, 777, 803, 827, 828, 895, 904, 906
Hương Ái (xã) : 152
Hương Ái (sở) : 80
Hương La (sông) : 875
Hương Liệu (xã) : 705
Hương Sơn (động) : 253
Hương Sơn (huyện) : 118, 232, 261, 344, 564, 675
Hương Thuỷ (huyện) : 456, 481, 537, 637, 917
Hướng Hoá (châu) : 218, 222, 274, 693
Hướng Minh (mỏ vàng) : 794
Hữu Bang (nguồn) : 244
Hữu Dực (núi) : 152
Hữu Hùng (ấp) : 236
Hữu Phương đường : 48, 387
Hữu Trạch : 99, 666
Hữu Vĩnh (mỏ diêm tiêu) : 310
Hy Cương (xã) : 152
Hy Cương (miếu) : 625

K

Kế : 82
Kế luyện Na côn : 106
Kế luyện Na công : 96
Kiểm (tên) : 596, 841
Kiên An : 231
Kiên Giang (huyện) : 400, 430, 472, 526, 532, 649, 729
Kiên Giang (trạm) : 235
Kiên Giang (trường) : 215
Kiên Trung (ấp) : 892
Kiên Xác : 434

Kiến Nguyên (điện) : 45
Kiến Thái : 73
Kiến An công : 38, 59, 74, 94, 172, 194, 275, 277, 279, 291, 313, 331, 510, 673, 686, 687, 782
Kiều Bông : 45
Kiều Bông (bảo, nguồn) : 55
Kiều Thị Tường : 622
Kiểu Khâm Ma : 736
Kim Bông (cửa biển) : 698, 852
Kim Di : 805
Kim Giao (xã) : 335
Kim Kỳ : 805
Kim Lô (sách) : 329
Kim Long (cầu) : 115
Kim Lũ (xã), (đê) : 107
Kim Lung (xã) : 447
Kim Ngọc (khe) : 222
Kim Ngọc (xã) : 86, 276, 290, 510
Kim Phê : 805
Kim Quan (công trường) : 848, 887
Kim Quan (đê) : 755, 848, 856, 864, 887
Kim Quan (sở) : 792, 888
Kim Quan (xã) : 755, 867
Kim Sơn (huyện) : 843
Kim Sơn (đắp đê) : 934
Kim Thành (huyện) : 369, 389, 475, 527
Kim Uyên (phường) : 849
Kim Xuyến : 27
Kinh Bắc : 40, 54, 59, 78, 80, 100, 116, 125, 138, 143, 152, 154, 170, 173, 176, 186, 193, 216, 228, 234, 243, 249, 592
Kinh Bắc (trường) : 185, 215
Kinh Dương vương : 152
Kinh Dương vương (miếu) : 268, 269
Kinh Hào (cửa biển) : 698
Kính Thiên (chùa) : 291
Kính Thiên (điện) : 80, 177
Kính tiệp (cơ) : 175, 227, 292, 333, 404, 494, 555, 556, 570, 571, 608, 662, 671, 677, 803
Kỳ Hoa (huyện) : 107, 344, 612
Kỳ Lân (kho) : 238, 258, 263, 553
Kỳ Sơn (huyện) : 345, 631, 635, 643, 678, 800, 854
Kỳ Vĩ (trạm) : 98
Kỳ Xuyên (cầu) : 400
Kỳ Xuyên (sông) : 584
Kỳ Xuyên (xã) : 400

KH

Kha Man Xương Cụm : 130
Khả Lưu (sở) : 244
Khai Phong (huyện) : 809
Khai Phong (phủ) : 809
Khai Quảng (phủ) : 752
Khai quốc công nghiệp diễn chí : 63
Khai quốc công thần (miếu) : 74, 548
Khải thánh (đền) : 458, 587, 678
Khang tế lục : 231
Khánh Ninh (cầu) 431, 504
Khánh Ninh (cung) : 431, 613, 713, 714, 742
Khánh thành (nhạc) : 195, 836
Khâm (huyện) : 736
Khâm Châu : 743
Khâm định (sách) : 285, 286
Khâm định Bắc thành tụng lệ : 138
Khâm định vạn niên thư : 103
Khâm Lan : 683
Khâm Pha : 683

Khâm Phanh : 736
Khâm Quyết : 683, 932
Khâm Tự : 736
Khâm Xán : 683
Khê môn : 854
Khê Xước : 86, 290
Khôi Hải (trấn) : 875
Khoa Trường (sở) : 80
Khoa Trường (bảo) : 144
Khôn Hiển (mỏ chì) : 128
Khu Linh (bảo) : 94
Khu Trung : 92
Khúc Lịch Bạn : 609
Khung Giang (sông) : 631, 727, 747, 754, 801

L

La Bang (sách man) : 410
La Chử (đường) : 192
La Gàn (vụng) : 467
La Hàn (vụng) : 467
La Miệt (bảo) : 144, 264, 274
La Miệt (sách) : 274, 693
La Sơn (huyện) : 297, 344, 564, 675
La Vạn (man) : 472, 524
La Vạn (sách) : 396, 425, 472, 491, 565
La Vi : 411
Lác Tấn (cửa biển) : 698
Lạc Biên : 760, 814
Lạc Biên (phủ) : 761, 771, 859, 932
Lạc Cầu (xã) : 395
Lạc Hoá (đội) : 710
Lạc Hoá (phủ) : 417, 418, 513, 540, 799, 805, 849
Lạc Hoàn : 39, 625, 627, 631, 632, 747, 761, 821
Lạc Hoàn (động) : 185, 274, 502, 665, 670, 684
Lạc Hoàn (man) : 688, 691, 754, 760
Lạc Hoàn (sứ) : 39, 274, 502
Lạc Hội (đình) : 547
Lạc Thổ (huyện) : 575, 701
Lạc Thổ (xã) : 298, 541
Lai cảng : 802, 803
Lại Dữ (đảo) : 98
Lam Mãn (đồn) : 905
Lang Chánh (châu) : 214, 230
Lang Sóc : 106
Lang Xá (xã) : 77
Làng Lò (sách) : 396
Làng Sen (sách) : 218, 693
Làng Thìn (châu) : 801, 841, 842
Làng Thìn (sách) : 274, 609, 693
Làng Tổng (sách) : 218
Lãng Điền : 662, 670, 746, 800
Lãng Điền (đồn) : 635, 678, 854
Lãng Điền (tấn) : 800, 837
Lãng Phong (bảo) : 575
Lãng Sa (nước) : 85
Lạng Khoan : 95
Lạng Sơn : 54, 80, 85, 90, 100, 101, 103, 115, 138, 173, 202, 204, 228, 243, 262, 275, 291, 306, 309, 310, 311, 332, 347, 357, 361, 370, 371, 375, 401, 405, 429, 472, 508, 532, 535, 600, 613, 629, 669, 670, 681, 732, 739, 741, 752, 768, 860, 862, 873, 876, 882, 922, 934
Lạng Sơn (mỏ vàng) : 128
Lãnh Thuỷ (bảo) : 144, 300
Lao Lung : 273
Lạt Xà Bông : 754

Lập Thạch (huyện) : 564
Lâm Á Bảo : 225
Lâm Duy Hiệp : 26
Lâm Thao : 103, 132, 501
Lâm Trường Thịnh : 230
Lẫm Khê (mỏ đồng đỏ) : 310
Lẫm Sơn (đất) : 510
Lân Hải : 480, 849
Lê (triều) : 105, 139, 144, 152, 156, 166, 191, 196, 253, 311, 776, 819
Lê Bá Phẩm : 51, 83, 97, 113, 142, 156, 157, 160, 194, 217, 218, 235, 253, 293
Lê Bá Tú : 35, 43, 48, 101, 135, 354, 505, 534, 668, 729, 753, 789, 909
Lê Bá Tư : 393
Lê Cao Cơ : 69
Lê Cao Kỷ : 69, 315
Lê Chấn : 69, 71
Lê Chất : 39, 40, 44, 47, 57, 62, 83, 95, 145, 163, 166, 172, 174, 177, 178, 185, 186, 191, 197, 201, 225, 230, 234, 247, 279, 284, 315, 318, 320, 328, 333, 340, 344, 346, 352, 364, 365, 370, 397, 449, 463, 471, 478, 484, 498, 522, 559, 563, 564, 769
Lê Công Bật : 346, 366
Lê Công Chiếu : 103
Lê Công Lý : 186, 581, 611
Lê Công Tồn : 111
Lê Công Tường : 102, 510, 732, 789, 909
Lê Cơ : 28
Lê Dương : 371
Lê Duy Cảo : 55
Lê Duy Cáo : 107, 161
Lê Duy Cát : 66
Lê Duy Khang : 323
Lê Duy Khương : 575, 578
Lê Duy Lương : 476
Lê Duy Nhiên : 476
Lê Duy Thản : 66
Lê Duy Thanh : 38, 39, 165, 197, 334
Lê Duy Tích : 568
Lê Duy Tự : 55
Lê Đại Cương : 275, 335, 338, 376, 429, 446, 540, 553, 632, 662, 680, 706, 774, 792, 804, 817, 829, 848, 856, 864, 887, 888, 892, 899
Lê Đại Hành : 268, 269
Lê Đại Hành (miếu) : 152, 625
Lê Đại Nghĩa : 40, 48, 112, 125, 442
Lê Đan Quế : 154, 683
Lê Đạo Quảng : 382, 466, 561, 587, 749, 761, 872
Lê Đạt Đức : 87, 484
Lê Đăng Doanh : 55, 69, 116, 133, 168, 320, 348, 367, 382, 400, 441, 489, 502, 529, 535, 543, 578, 629, 639, 668, 672, 706, 724, 732, 734, 764, 788, 801, 826, 841, 864, 926
Lê Đăng Khiêm : 833
Lê Điều : 28
Lê Đình Dư : 175
Lê Đình Duật : 747, 821, 822, 864
Lê Đình Khản : 668
Lê Đình Khuê : 40, 60, 115, 175, 542, 570, 576, 669
Lê Đình Phượng : 471
Lê Đình Tá : 871
Lê Đình Thọ : 853
Lê Đồng Lý : 43, 78, 98, 133, 147, 155, 184, 185, 212, 218, 243, 262
Lê Đức Đạt : 308
Lê Đức Lộc : 670
Lê Đường Canh : 103
Lê Hậu : 201, 320, 328, 397
Lê Hiếu Hữu : 27
Lê Huệ : 382
Lê Hùng Hổ : 73
Lê Huy Côn : 262, 317, 437
Lê Huy Du : 242

Lê Huy Thuyên : 585
Lê Huy Tích : 321, 329, 638, 699, 716, 717
Lê Hữu An : 249
Lê Hữu Đức : 335, 629, 765, 869
Lê Hữu Tuệ : 316
Lê Hy : 213, 370, 466, 539
Lê Kim Nhượng : 35, 82, 92, 106
Lê Kim Trợ : 847
Lê Lượng Bạt : 5, 9, 28
Lê Mậu Cúc : 70, 160, 279, 298, 333, 366, 372, 449, 480
Lê Mậu Nghi : 327
Lê Nguyên Đán : 632
Lê Nguyên Hy : 327, 486, 511, 580, 654, 728, 793, 821, 826, 922
Lê Nguyên Trung : 545, 673, 769, 817, 826
Lê Nhị : 235
Lê Như Uy : 623
Lê Phi Ba : 230, 512
Lê Phúc Bảo : 148, 509, 514, 705, 863, 880, 887, 915
Lê Phúc Điển : 65, 313
Lê Phúc Hậu : 46, 59, 332, 561, 568, 716, 717
Lê Quang : 154, 197, 208, 232, 288, 486, 545, 555, 580, 645, 757
Lê Quang Chấn : 261
Lê Quang Dao : 367
Lê Quang Định : 367
Lê Quang Linh : 27
Lê Quang Thực : 100, 154
Lê Quốc Thái : 78, 323
Lê Sĩ Thường : 553, 897
Lê Thanh : 29
Lê Thắng Lợi : 92
Lê Thế Tế : 739, 740
Lê thị : 127, 379, 384
Lê Thuận Tĩnh : 327, 520, 577, 633, 639, 649, 664, 670, 673, 777, 781, 790, 829, 848, 856, 871, 887, 888
Lê Trang Tông : 40, 224, 269
Lê Trị : 262
Lê Trọng Liên : 551
Lê Vạn Công : 98, 104, 111, 119, 238, 245, 369, 439, 504, 732, 777, 811, 871
Lê Văn Bang :564
Lê Văn Bằng : 508
Lê Văn Chân : 28, 387
Lê Văn Chính : 217, 486
Lê Văn Chử : 143
Lê Văn Côn : 29
Lê Văn Công : 333
Lê Văn Duyệt : 37, 40, 42, 57, 61, 62, 79, 80, 82, 83, 84, 90, 92, 93, 95, 96, 97, 106, 114, 117, 129, 139, 140, 173, 195, 211, 217, 221, 239, 259, 263, 280, 301, 315, 324, 328, 333, 340, 349, 352, 358, 363, 366, 374, 379, 387, 389, 390, 392, 403, 434, 440, 457, 464, 477, 484, 502, 522, 540, 542, 576, 599, 621, 626, 662, 665, 671, 674, 677, 682, 687, 690, 691, 718, 725, 744, 745, 758, 788, 802, 808, 825, 832, 840, 855, 866, 867, 873, 931
Lê Văn Đắc : 189
Lê Văn Đức : 299, 322, 344, 372, 402, 447, 472, 477, 536, 562, 632, 641, 644, 664, 671, 732, 733, 743, 774, 815, 826, 831, 864, 897
Lê Văn Giai : 101, 252, 487, 612, 636
Lê Văn Hi : 142
Lê Văn Hiếu : 54, 302, 458, 494, 504, 622, 673, 705, 740, 819

Lê Văn Hoan : 71, 394, 44, 463, 466, 486, 497, 521, 553, 576, 619, 621, 631, 635, 643, 662, 729
Lê Văn Hoàn : 362
Lê Văn Hợp : 167, 318, 837
Lê Văn Hùng : 147, 387
Lê Văn Huyên : 304, 577, 788, 801, 847
Lê Văn Hưng : 302, 379
Lê Văn Hương : 58
Lê Văn Khoáng : 279
Lê Văn Ký : 53
Lê Văn Lễ : 142, 650
Lê Văn Liêm : 199
Lê Văn Nghĩa : 192, 556, 735
Lê Văn Ngoạn : 340
Lê Văn Nhật : 630
Lê Văn Phong : 39, 44, 51, 59, 93, 124, 163, 172, 174, 178, 252, 279, 328, 352, 378
Lê Văn Phú : 408
Lê Văn Phúc : 94
Lê Văn Phượng : 379, 880
Lê Văn Quảng : 59, 145, 207, 258, 279, 375, 406, 722
Lê Văn Quý : 94, 408, 431, 576, 679, 804, 825, 832, 911
Lê Văn Quyền : 87
Lê Văn Sách : 45, 270, 323, 324, 386, 411, 414, 561, 566
Lê Văn Tần : 403
Lê Văn Tề : 725
Lê Văn Thái : 48, 340, 393
Lê Văn Thảo : 513, 559, 790
Lê Văn Thi : 193
Lê Văn Thông : 185
Lê Văn Thuỵ : 414
Lê Văn Thường : 289, 419, 463, 849
Lê Văn Tiến :186, 369, 479, 530, 553
Lê Văn Toại : 90, 690
Lê Văn Triệu : 373, 385
Lê Văn Tú : 742
Lê Văn Túc : 240, 384, 402, 552, 575, 595, 930
Lê Văn Từ : 94, 328, 358, 389
Lê Văn Tường : 303, 861
Lê Văn Vị : 476
Lê Văn Xích : 852
Lê Văn Xuân : 266
Lê Văn Ý : 39, 751
Lê Văn Yến : 328
Lê Viết Quý : 54, 95, 146
Lê Xuân Như : 669, 895, 926
Lễ Dương (huyện) : 119, 479, 637, 670
Lễ Môn (xã) : 126
Lễ nghi chí : 809, 246
Lệ Chung : 533, 600
Lệ Sơn (huyện) : 345
Lệ Thuỷ (huyện) : 67
Lịch đại đế vương (miếu) : 166, 182, 258, 268, 412, 485, 548, 625, 734
Lịch đại kỷ nguyên : 231
Lịch triều hiến chương loại chí : 128, 182
Liêm Châu (phủ) : 101
Liên (huyện) : 736
Liêu Hiêu : 92
Liêu Lác (cửa biển) : 849
Liêu Lác (thần) : 206
Liêu Ninh Thái : 823, 903
Liệt thánh ngọc phả : 315
Liệt thánh thực lục : 6, 133
Linh Giang (cửa biển) : 698
Linh Giang (lạch) : 488
Linh Hựu (chùa) : 866, 886
Lò Bạc Đề : 413
Loan Dương : 80
Long Ân (chùa) : 224
Long Ân (điện) : 265
Long Châu (miếu) : 68
Long Hồ (người) : 732
Long Hồ (xã) : 86, 290, 456

Long Hưng (cửa biển) : 698
Long Hưng (thủ) : 332
Long Phúc (chùa) : 255
Long Quang (chùa) : 225
Long Sô : 95
Long Thành (Thái trưởng công chúa) : 313, 362, 363
Long Thọ (gò) : 370
Long võ (dinh) :46, 47, 48, 58, 59, 81, 88, 94, 118, 126, 149, 184, 152, 260, 274, 292, 298, 334, 356, 372, 380, 463, 465, 473, 502, 513, 621, 687, 728, 821, 905, 907, 910, 911, 923
Long võ (vệ) : 72, 167, 299, 414, 424, 435, 441, 442, 449, 456, 463, 464, 477, 484, 509, 530, 546, 569, 577, 600, 633, 639, 649, 673, 699, 703, 724, 766, 778, 812, 852, 921
Long Xuyên (đạo) : 60, 430, 837
Long Xuyên (huyện) : 400, 472, 526, 532, 649, 729, 837
Long Xuyên (trường) : 215
Lỗ Đông (nguồn) : 99, 244
Lộc Dữ (núi) : 841
Lộc Động (nguồn) : 53
Lôi Châu (phủ) : 101
Lôi Dương (huyện) : 561
Lợi Nông (sông) : 115, 119, 714, 917
Lợi Tế (sông) : 825
Lợi Ỷ Bát (phủ) : 349, 913, 914
Luân tài thịnh điển (triện) : 207
Luận ngữ : 83, 534, 496
Luật Tấn (cửa Sót) : 698
Lục Đầu (sông) : 893
Lục Khôn : 802
Lục Khu Lũng : 198
Lục Ngạn (huyện) : 646
Lục Vân (sách) : 396, 425, 472, 491, 523, 524, 565
Lư Khê : 246, 253
Lư Khê (xã) : 290
Lữ Chử (bãi) : 480
Lương am (nhà) : 32, 74, 84
Lương Chính Đức : 343
Lương Điền (núi) : 414
Lương Điền (sông) : 113
Lương Hoàng Hải : 50, 51
Lương Huy Bích : 614
Lương Kim Tam : 259
Lương Kỳ (người) : 277, 331, 782
Lương Mã (phố) : 812
Lương Mai (xã) : 129
Lương Phúc Đồng : 65
Lương Sơn (động) : 792
Lương Tiến Tường : 193, 229, 245, 350, 369, 393, 401, 424, 426, 489, 504, 508, 510, 521, 539, 578, 630, 667, 670, 672, 679, 722, 723, 750, 770, 775, 805, 811, 818, 902, 903, 907
Lương Trường (sở) : 244
Lương Văn Liễu : 803, 824
Lương Vân : 101, 115, 279, 298
Lương Yên (xã) : 116
Lưỡng Quảng : 90, 386, 743
Lưu Bá Cung : 288
Lưu Bảo Tam : 256
Lưu Chuyên : 275
Lưu Công Đạo : 321
Lưu Đình Luyện : 136, 238, 243, 262, 329
Lưu Khê (xã) : 358
Lưu kinh (ấn) : 124, 156, 426, 499
Lưu Tuyên : 131
Lưu Trọng Chương : 211, 684
Lưu Úc : 406, 716
Lý (triều) : 152, 165
Lý Á Tam : 841
Lý Hoà : 430, 487
Lý Hoà (cầu) : 88, 280
Lý Hoàng : 230
Lý Hữu Diệm : 274

Lý Khai Ba : 233, 240
Lý Nại : 253, 258, 259, 343, 383, 413, 743
Lý Nam đế (miếu) : 152
Lý Nhân (đồn) : 889
Lý Nhân (huyện) : 943
Lý Nhân (phủ) : 249, 318, 811
Lý Nhân (phủ lỵ) : 426
Lý Thiện Dưỡng : 144
Lý Trần Trinh : 398
Lý Văn Đinh : 253
Lý Văn Phức : 457, 493, 532, 545, 578, 671, 732, 750, 777, 903
Lỵ Nhân (phủ) : 59, 249
Lỵ Nhân công : 114

M

Ma Bi : 501
Ma Diên : 838
Ma Doãn Thước : 103
Ma Đình Thiệu : 881, 882
Ma Hấp : 501
Ma Học : 501
Ma Kiển (giặc) : 501
Ma Lam : 838
Ma Lục Giáp (nước) : 101
Ma Ly Căn (nước) : 63
Ma Quan : 501
Ma Trập : 491, 492, 501, 523, 524, 536, 565
Ma Xuân : 838
Mã Cao : 101
Mã Triều Châu : 233
Mạc Công Du : 56, 83, 757, 825
Mạc Công Tài : 747
Mạc Văn Cao : 211
Mạc Văn Tô : 122, 210
Mạc Thiên Tứ : 349
Mai Bá Phương : 548
Mai Bách Tòng : 167
Mai Gia Cương : 40, 257, 258, 377, 559
Mai Hắc đế (miếu) : 152
Mai Tiến Vạn : 211, 424
Mai Trai (xã) : 202
Mai Văn Châu : 372, 382, 394, 406, 446, 530, 664
Mai Văn Điểm : 382
Mai Văn Trí : 28
Mai Văn Thành : 47, 57, 59, 118, 274, 300, 424
Mai Xá (xã) : 358, 705
Man (dân, người) : 54, 55, 64, 65, 88, 117, 130, 173, 201, 218, 225, 229, 233, 247, 259, 263, 274, 300, 345, 387, 395, 396, 413, 502, 565, 581, 596, 602, 636, 693, 817, 852
Man (sách) : 78, 183, 185, 274, 318, 396, 401, 410, 472, 609, 615, 624, 632, 645, 688
Man cống (người) :274
Man di : 50, 122, 168, 263, 425, 523, 627, 788, 800
Man hoang : 492
Man Lào : 11
Man Lão : 263, 300, 491, 561, 701, 754, 868
Man Lão (giặc) : 477
Man Lão (người) : 345, 413, 472, 501, 718, 754
Man núi (người) : 55, 65, 88
Man Pha (trại) : 343
Man Soạn (động) : 874
Man Soạn (huyện) : 661, 710, 729, 746, 853
Man thuế (người) : 222, 274, 425

Man Xôi (huyện) : 661, 729, 739, 740, 779, 780
Màn Đỏ (mỏ đồng đỏ) : 310
Mãn Sơn (núi) : 369
Mán (người) : 198, 201
Mang thần : 809, 810
Mang Vanh (man) : 130
Manh Nha Hố : 226
Mân Thít (phủ) : 349, 350, 913
Mân Tri Mạt : 91
Mật Luật (phủ) : 349, 350, 913
Mậu Lương (thôn) : 537
Miên An : 278, 282, 331, 570
Miên Bảo : 278
Miên Chữ : 278
Miên Định : 277, 278, 282, 331, 426, 499, 670, 687
Miên Hoành : 278, 282, 331, 402
Miên Hựu : 278
Miên Long : 279
Miên Nghi : 278, 282, 331, 686
Miên Ninh : 80
Miên Phú : 278
Miên Tể : 278
Miên Thành : 278
Miên Thẩm : 278
Miên Thần : 278
Miên Thực : 279
Miên Tống : 278
Miên Trinh : 278
Miên Tuyên : 278
Miên Vũ : 278
Minh Bột Di ngư văn thảo : 63
Minh Châu (xã) : 875
Minh Hương (người) : 428, 465, 592, 693, 757, 885
Minh Hương (thuế) : 526
Minh Hương (xã) : 144, 359, 526, 649
Minh Linh (huyện) : 249, 359, 526, 649
Minh Linh (xã) : 252
Minh Lương (mỏ diêm tiêu) : 128
Minh Lương (xã) : 144
Minh lương khải cáo lục : 63
Minh Mệnh thần hàn (ấn) : 316
Minh Mệnh thông bảo (tiền) : 48, 94, 618
Minh Nông (mỏ diêm tiêu) : 128
Minh Thành (điện) : 33, 56, 57, 69, 104, 107, 666
Minh Viễn (lầu) : 621, 758
Mô (cửa) : 587, 872
Mỗ Sơn (xã) : 587
Mộc Châu : 380
Mộc thương (động, man) : 380
Mông Dưỡng (xã) : 369
Mộng Sơn (động) : 54, 173
Mộng Sơn (huyện) : 761, 815
Mục Đa Hán : 625, 631, 754, 814, 817, 879
Mục vương (đền) : 456, 776
Mường Bổng : 693, 817, 842
Mường Lan (huyện) : 661, 710, 729, 746, 853
Mường Tôn (động) : 874
Mường Then : 742
Mường Then (đồn) : 905
Mường Vanh : 274, 767
Mường Vanh (châu) . 718, 801, 841, 916
Mường Vanh (đạo) : 596
Mỹ Đường : 277, 390, 400, 533, 600
Mỹ Lộc (huyện), (đê) : 107, 358, 511, 604, 900
Mỹ Thuận (đội) : 263
Mỹ Thuận (tổng) : 722

N

Na (núi) : 484
Na Bôn (châu) : 855
Na Bôn (sách) : 274, 609
Na Côn (người) : 82
Na Sâm : 274
Nà ấp (mỏ vàng) : 128
Nam Chân (huyện) : 191, 637, 779
Nam Chân (trạm) : 234, 264, 305, 427
Nam Chưởng (nước) : 273, 635, 643, 644, 645, 678, 705, 772, 773, 780, 814, 850, 859, 879, 931, 932
Nam Dương : 141
Nam Định : 27, 249, 262, 291, 300, 319, 322, 323, 347, 353, 359, 361, 362, 370, 376, 378, 380, 385, 386, 411, 414, 424, 438, 449, 452, 479, 480, 485, 494, 511, 530, 537, 541, 542, 545, 546, 553, 558, 560, 570, 573, 575, 576, 577, 579, 580, 582, 584, 585, 588, 592, 595, 596, 603, 604, 613, 625, 645, 646, 652, 671, 675, 676, 681, 691, 696, 69, 719, 720, 724, 731, 733, 746, 749, 755, 756, 757, 758, 775, 777, 778, 779, 793, 795, 798, 799, 804, 827, 829, 839, 846, 849, 853, 854, 863, 864, 872, 874, 875, 882, 888, 889, 890, 894, 898, 900, 902, 922, 933
Nam Định (bão) : 440, 736, 741
Nam Định (đồn thuỷ) : 862, 902, 912
Nam Định (đê) : 358, 894, 899
Nam Định (phát chẩn) : 648
Nam Định (sâu) : 612
Nam Định thi trường (ấn) : 359
Nam Định (trấn) : 249, 371, 389, 438, 516, 554, 560, 570, 633, 634, 648
Nam Định (trường) : 447, 592, 593, 744, 764, 765
Nam Định (vỡ đê) : 648
Nam Đường : 261, 344
Nam Đường (huyện) : 564, 675, 800, 854
Nam Hà : 91
Nam Hải Long vương (đền, miếu) : 250, 255, 288, 319, 333, 357, 364, 377, 410, 412, 413, 513
Nam Hùng (phủ) : 226
Nam Hùng (châu) : 101
Nam Lục Tạo : 173
Nam Minh (đài) : 353, 403, 582, 600, 921
Nam Ninh (phủ) : 107
Nam Ổ (trạm) : 235, 264
Nam Phục : 10, 31
Nam Quan (cửa ải) : 100, 176, 243, 934
Nam Thắng (đài) : 600
Nam Thọ (chợ) : 547
Nam Vang (thành) : 37, 78, 82, 91, 95, 440
Nam Việt diễn chí : 514
Nam Xang : 891, 900
Nam Xang (huyện) : 69, 358, 793,811
Nam Xương (đài) : 353, 600
Nam Xương (huyện) : 318
Nặc Chăn : 123, 239, 349, 736, 913
Ninh Biên (châu) : 273, 773, 874
Ninh Bình : 234, 235, 279, 280, 296, 297, 298, 304, 322, 323, 333, 344, 347, 353, 366, 368, 381, 382, 389, 394, 420, 424, 431, 464, 465, 479, 480, 541, 547, 552, 563, 569, 574, 575, 589, 590, 595, 611, 613, 625, 646, 654, 665, 672, 673, 677, 681, 684, 692, 697, 716, 743, 749, 779, 780, 798, 805, 806, 807, 808, 810, 816, 823, 826, 843, 845, 846, 857, 864, 868, 879, 889, 890, 903, 906, 908, 911, 922, 930, 934

Ninh Bình (dân thọ) : 503, 581
Ninh Bình (đạo) : 249, 424, 575, 613, 716, 743
Ninh Bình (được mùa) : 511, 857
Ninh Bình (kho) : 663
Ninh Bình (hạn) : 288, 290
Ninh Bình (lính) : 571, 702, 716, 733
Ninh Bình (thuế) : 301, 327, 344, 392
Ninh Bình (trường) : 448, 449, 591, 592, 593
Ninh Đa (trạm) : 234, 575, 596
Ninh Đăng Tạo : 486, 512, 609
Ninh Hoà (mỏ sắt) : 367
Ninh hoà (nhạc) : 204
Ninh Kế : 448
Ninh Giang (phủ) : 189, 199, 296, 301, 318, 554
Ninh Thái (xã) : 152
Ninh Viễn (phường) : 613
Non Nước (kho) : 663
Nội Súng (ấp) : 892
Nội tạng (kho) : 64
Nội tạo : 246, 274, 280, 311, 382, 431, 502, 660, 661, 679
Nội tạo (ấn) : 229
Nội tạo (công trường) : 299, 347
Nội tạo (sở) : 497, 707, 752, 834, 925
Nông Cống : 185, 3442, 471, 476, 486
Nông Cống (huyện) : 42, 234, 264
Nông Văn Vân : 164, 862
Nùng (người) : 198

NG

Nga Mi (xã) : 42
Nga Sơn (huyện) : 238, 316, 675, 882, 909
Ngàn Phố (chợ) : 737
Ngàn Phố (tấn) : 800, 837
Nghệ An : 35, 39, 44, 54, 60, 62, 64, 73, 80, 82, 89, 91, 107, 113, 116, 118, 122, 124, 131, 133, 139, 145, 151, 152, 158, 159, 160, 163, 166, 167, 170, 173, 174, 175, 185, 216, 218, 219, 225, 228, 232, 234, 235, 238, 244, 245, 246, 248, 249, 258, 261, 262, 263, 279, 282, 294, 296, 297, 300, 318, 319, 321, 322, 328, 329, 331, 332, 339, 343, 344, 345, 346, 353, 356, 361, 362, 364, 365, 370, 371, 372, 379, 381, 382, 392, 405, 406, 411, 417, 419, 420, 424, 431, 432, 437, 445, 448, 449, 452, 455, 456, 457, 459, 465, 473, 475, 480, 482, 486, 511, 512, 515, 520, 522, 536, 541, 545, 547, 559, 561, 564, 572, 580, 584, 588, 589, 590, 591, 592, 612, 613, 614, 621, 622, 625, 627, 628, 630, 631, 634, 635, 636, 642, 643, 644, 645, 654, 661, 662, 665, 670, 671, 672, 674, 675, 677, 678, 681, 682, 684, 691, 697, 698, 701, 705, 710, 727, 728, 729, 731, 732, 733, 736, 737, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 746, 747, 752, 754, 755, 758, 760, 765, 770, 773, 777, 780, 781, 785, 795, 796, 798, 799, 800, 807, 810, 811, 814, 819, 821, 827, 829, 830, 837, 839, 841, 847, 851, 853, 854, 855, 856, 858, 863, 864, 866, 867, 872, 873, 874, 885, 899, 903, 905, 908, 909, 912, 913, 924, 925, 931, 932
Nghệ An (bão) : 86, 158, 440

Nghệ An (dân thọ) : 257, 503, 511, 545, 581, 622, 795
Nghệ An (đi thú) : 37, 55, 70, 80, 106, 395, 424, 443, 476, 691, 695, 703,
Nghệ An (hạn) : 55, 72, 228, 417, 525
Nghệ An (kho) : 339, 553
Nghệ An (mỏ chì) : 549, 760
Nghệ An (thợ) : 136, 886
Nghệ An (thuế) : 64, 102, 244, 296, 327, 347, 526, 532, 599, 736
Nghệ An (trường) : 118, 142, 215, 259, 424, 437, 449, 593, 744, 750
Nghi Dương (huyện) : 438, 476, 558, 562, 675
Nghi Lễ (sách) : 388, 577
Nghi Tàm (phường) : 167
Nghi Thị Nghị : 787
Nghi Xuân (huyện) : 297, 344, 564, 769
Nghĩa Cương (xã) : 152
Nghĩa Lợi (bang) : 488, 755
Nghĩa Sơn (bang) : 487
Nghĩa Sơn nhất (bang) : 487
Nghĩa Sơn nhị (bang) : 487
Ngọc Anh (Trưởng công chúa) : 132, 577
Ngọc Bích (Trưởng công chúa) : 56
Ngọc Châu (Trưởng công chúa) : 132
Ngọc Cơ (công chúa) : 888
Ngọc Cửu (Trưởng công chúa) : 328
Ngọc Du (Thái trưởng công chúa) : 60, 66
Ngọc điệp : 129, 277
Ngọc Đường : 282
Ngọc Giáp (xã) : 344
Ngọc Lặc (sách) : 329
Ngọc Ngôn (Trưởng công chúa) : 328
Ngọc Nguyệt (Trưởng công chúa) : 328, 388
Ngọc Quỳnh (Trưởng công chúa) : 132, 321
Ngọc Tú (Thái trưởng công chúa) : 71, 224, 313, 362
Ngọc Thành (công chúa) : 888
Ngô Bá Nhân : 42, 64, 93, 103, 113, 116, 119, 128, 135, 141, 167, 185, 218, 292, 346, 357, 373, 385, 411, 508, 520, 521, 570, 645, 654, 669, 741, 757, 772, 833, 863, 887, 917
Ngô Bá Tuấn : 142, 826, 895
Ngô Du : 105, 897
Ngô Doãn Diệu : 149
Ngô Đình Giới : 40, 48, 50, 102, 112, 156, 197, 224, 285, 506, 786
Ngô Huy Phác : 853
Ngô Huy Viên : 103, 275, 447, 611
Ngô Khản : 48
Ngô Khánh Thái : 58
Ngô Ngọc Kim : 193, 289
Ngô Phúc Hội : 318, 367, 380, 442, 573, 597, 640, 645, 708, 745, 756, 817, 863, 887
Ngô Phùng : 28
Ngô Quang Đức : 60
Ngô Quang Tuấn : 28
Ngô Thế Mỹ : 245, 252
Ngô Tiến Đức : 206, 464, 564, 774, 804
Ngô Tòng Chu : 59, 147, 184, 354, 380, 610
Ngô Trọng Tân : 139
Ngô Văn Ngữ : 174, 304

Ngô Văn Quyền : 399, 535
Ngô Văn Sở : 213
Ngô Văn Thái : 300
Ngô Văn Thành : 47, 473, 509, 517, 562, 563
Ngô Văn Trung : 42, 184, 261
Ngô Văn Vĩnh : 51, 191, 296, 323, 324, 494, 510, 530, 572, 639, 705, 733, 740, 905
Ngô Vị : 83, 90, 100, 107
Ngô Xá (làng) : 373
Ngô Xá (xã) : 894
Ngũ hành (cờ) : 618, 651, 734, 817
Ngũ Hành (núi) : 427
Ngũ kinh : 285, 286, 336, 581
Ngũ kinh (cờ) : 333
Ngũ kích (cơ) : 293, 365, 394, 463, 572, 729, 805, 911
Ngũ kích (vệ) : 39, 365
Nguyên Hoà (hiệu) : 40, 224
Nguyên Hoà ngũ niên tạo (ấn) : 40
Nguyên Sơn (huyện) : 345
Nguyễn An : 322
Nguyễn Ái : 785, 912
Nguyễn Bá Đằng : 440
Nguyễn Bá Thân : 144
Nguyễn Bá Tuân : 40
Nguyễn Bá Uông : 207, 288, 332, 367, 406, 482, 530, 715, 717, 750, 751, 757, 830
Nguyễn Bá Xuyến : 40, 238
Nguyễn Bảo Cẩm : 211, 247, 259
Nguyễn Bật Lượng : 142
Nguyễn Bút : 189
Nguyễn Chí Lý : 650
Nguyễn Chương Đạt : 297, 539, 576, 749
Nguyễn Công Duy : 101, 194, 230, 295
Nguyễn Công Đàm : 213, 235, 238, 247, 328, 367, 389, 486, 718, 767
Nguyễn Công Đát : 40
Nguyễn Công Hoán : 521
Nguyễn Công Khiêm : 39, 88
Nguyễn Công Liêu : 93, 101, 332, 393, 431
Nguyễn Công Thiện : 597, 654, 737, 789
Nguyễn Công Tiến : 670
Nguyễn Công Tú : 344, 869, 922
Nguyễn Công Tiệp : 185, 252, 310, 334, 345, 384, 387, 419, 478, 531, 580, 614, 622, 631, 643, 662, 664, 666, 676, 678, 717, 777, 789
Nguyễn Công Tuy : 604
Nguyễn Công Trứ : 356, 383, 442, 460, 476, 486, 512, 514, 546, 559, 573, 579, 595, 608, 615, 644, 649, 669, 671, 708, 719, 720, 721, 766, 767, 777, 778, 794, 843, 857, 877, 889
Nguyễn Công Vị : 39, 49, 135
Nguyễn Cơ Thể : 142
Nguyễn Cư Sĩ : 295, 343, 674, 786
Nguyễn Cư Trinh : 200, 295
Nguyễn Cư Tuấn : 43, 147, 200, 295, 674
Nguyễn Cửu An : 62, 210
Nguyễn Cửu Dật : 380
Nguyễn Cửu Kiều : 380
Nguyễn Cửu Khánh : 35, 112, 126, 149, 193, 252, 305, 350, 396, 402
Nguyễn Cửu Lợi : 87, 160, 251, 413, 803, 862, 863, 887, 909
Nguyễn Danh Giáp : 59, 246, 510, 610, 628, 740, 767, 788, 801, 815, 877
Nguyễn Danh Thái : 847
Nguyễn Diễm : 29
Nguyễn Doãn Kỷ : 87

Nguyễn Du : 82
Nguyễn Duy Cần : 137, 329, 475, 639, 909
Nguyễn Duy Phiên : 245, 252, 511
Nguyễn Duy Tân : 674, 847
Nguyễn Duy Trữ : 147
Nguỵ Đại Tô : 890
Nguyễn Đạt : 510, 541, 640
Nguyễn Đắc Suý : 290, 434, 513, 583, 633
Nguyễn Đắc Trí : 725
Nguyễn Đăng Dược : 274
Nguyễn Đăng Giai : 314, 437
Nguyễn Đăng Huân : 764, 864
Nguyễn Đăng Huyên : 46, 88, 126, 147, 358, 400, 463, 479, 486, 530, 558, 560, 562, 563, 666, 748
Nguyễn Đăng Hựu : 40, 690, 812
Nguyễn Đăng Khải : 722, 788, 789, 922
Nguyễn Đăng Khánh : 494, 561, 587, 638, 769, 863, 887, 891
Nguyễn Đăng Khoa : 732, 733
Nguyễn Đăng Nguyên : 358
Nguyễn Đăng Ngạn : 899
Nguyễn Đăng Quy : 189
Nguyễn Đăng Sĩ : 137, 262, 285, 537, 749, 764, 881
Nguyễn Đăng Sở : 105, 124, 303, 356, 380, 510, 541, 614
Nguyễn Đăng Tài : 49, 442
Nguyễn Đăng Thiệp : 442
Nguyễn Đăng Thuật : 477, 852
Nguyễn Đăng Trinh : 217, 358
Nguyễn Đăng Trường : 217, 358
Nguyễn Đăng Tuân : 35, 76, 97, 112, 119, 122, 154, 156, 212, 213, 243, 262, 270, 285, 314, 369, 377, 397, 398, 420, 447, 483, 500, 510, 522, 523, 524, 544, 577, 580, 590, 698, 757, 764, 772, 777, 824, 927
Nguyễn Đăng Tuyển : 27
Nguyễn Đăng Uẩn : 492, 534, 554, 667
Nguyễn Đăng Vinh : 442
Nguyễn Điều : 329, 437
Nguyễn Đình Ái : 243
Nguyễn Đình Cẩm : 186
Nguyễn Đình Cấp : 678, 679
Nguyễn Đình Chính : 63
Nguyễn Đình Cúc : 323, 329
Nguyễn Đình Đắc : 81
Nguyễn Đình Đề : 71, 362, 394, 552
Nguyễn Đình Khuyến : 372, 851
Nguyễn Đình Lập : 321
Nguyễn Đình Lượng : 127
Nguyễn Đình Minh : 243
Nguyễn Đình Nghĩa : 292
Nguyễn Đình Phổ : 62, 100, 324, 373, 782, 413, 424, 555, 556, 568
Nguyễn Đình Phú : 127
Nguyễn Đình Tân : 142, 758, 785
Nguyễn Đình Thịnh : 93, 167, 243, 329, 388
Nguyễn Đình Trượng : 615
Nguyễn Đôn Tố : 740
Nguyễn Đức Ba : 581, 676
Nguyễn Đức Chí : 252
Nguyễn Đức Hiển : 321
Nguyễn Đức Hoa : 315, 750
Nguyễn Đức Hỗ : 320
Nguyễn Đức Hộ : 741
Nguyễn Đức Hội : 105, 119, 243, 419, 493, 529, 545, 590, 648, 724, 741, 756, 770, 804, 818, 862, 863, 880, 887, 915

Nguyễn Đức Huyên : 45, 64, 137, 149, 252, 283, 292, 324
Nguyễn Đức Hựu : 328
Nguyễn Đức Khoa : 271
Nguyễn Đức Lân : 880
Nguyễn Đức Long : 746
Nguyễn Đức Nhuận : 42, 397, 457, 486, 512, 516, 547, 559, 580, 595, 608, 615, 646, 649, 665, 708, 758, 789, 826, 860, 895, 926
Nguyễn Đức Phác : 415
Nguyễn Đức Tế : 342
Nguyễn Đức Thành : 267
Nguyễn Đức Thịnh : 137, 441, 442
Nguyễn Đức Triệu : 231
Nguyễn Đức Trường : 646, 791, 911
Nguyễn Đức Xuyên : 37, 57, 83, 93, 117, 121, 128, 148, 152, 155, 156, 159, 166, 172, 177, 180, 194, 195, 217, 230, 273, 278, 320, 328, 241, 349, 388, 405, 413, 608, 878
Nguyễn Đức Ý :27
Nguyễn Gia Phan : 191
Nguyễn Giản : 294, 317
Nguyễn Hạnh (cướp) : 480, 558, 560
Nguyễn Hảo Đức : 297
Nguyễn Hiếu : 216, 462
Nguyễn Hiếu Đức : 462
Nguyễn Hoàng Đức : 81, 350, 354, 386, 405, 442, 608
Nguyễn Hoàng Nhân : 350
Nguyễn Hoàng Thành : 380, 682, 888
Nguyễn Huệ : 140, 594
Nguyễn Huy Cẩm : 144, 769
Nguyễn Huy Chung : 342
Nguyễn Huy Diễm : 930
Nguyễn Huy Huỳnh : 27
Nguyễn Huy Hựu : 489, 503, 673, 912
Nguyễn Huy Lịch : 27, 447, 448
Nguyễn Huy Phan : 27, 437
Nguyễn Huy Tá : 124, 510, 604, 748
Nguyễn Huy Trinh : 35, 97, 133, 208, 235, 302
Nguyễn Hữu Danh : 71
Nguyễn Hữu Dật : 454, 705
Nguyễn Hữu Diệu : 922
Nguyễn Hữu Dự : 373
Nguyễn Hữu Dực : 288, 448
Nguyễn Hữu Đạo : 766
Nguyễn Hữu Gia : 142, 310, 740, 822
Nguyễn Hữu Hào : 705
Nguyễn Hữu Hoàng : 142
Nguyễn Hữu Hựu : 58
Nguyễn Hữu Khánh : 216
Nguyễn Hữu Khâm : 87, 123, 126, 229, 335, 432, 446, 509
Nguyễn Hữu Khôi : 718
Nguyễn Hữu Khuê : 229, 755
Nguyễn Hữu Kim : 906
Nguyễn Hữu Kính : 273, 454, 705
Nguyễn Hữu Phượng : 126, 256, 299, 333, 335, 355, 419, 561, 716, 717
Nguyễn Hữu Tài : 227
Nguyễn Hữu Thận : 33, 35, 37, 45, 48, 50, 61, 69, 72, 87, 91, 102, 112, 124, 146, 156, 172, 177, 184, 184, 197, 203, 208, 209, 241, 254, 255, 293, 298, 305, 310, 314, 315, 324, 333, 335, 346, 349, 357, 392, 398, 401, 405, 407, 434, 444, 463, 478, 481, 500, 516, 517, 122, 527, 558, 559, 563, 571, 578, 579, 583, 385, 598, 646, 648, 663, 670, 671, 682, 721, 732, 763, 860

Nguyễn Hữu Thị : 56, 376, 457, 477, 484
Nguyễn Hữu Thiết : 273
Nguyễn Hữu Thu : 505, 534
Nguyễn Hữu Thuyên : 211, 292, 530, 664, 757, 802, 847
Nguyễn Hữu Thức : 821, 822
Nguyễn Hữu Tiến : 227
Nguyễn Hữu Tín : 262
Nguyễn Hữu Trường : 454
Nguyễn Hữu Viễn : 97, 332, 405
Nguyễn Hữu Việt : 454
Nguyễn Hựu Vinh : 59
Nguyễn Hựu Bằng : 164
Nguyễn Hựu Bình : 66, 100, 289, 309, 318, 345
Nguyễn Hựu Nghi : 42, 50, 115, 147, 165, 171, 174, 176, 393, 429, 437, 449, 482, 483, 524, 552, 575, 595, 646, 691, 804, 826
Nguyễn Khả Bằng : 46, 389, 484, 682, 705, 757, 795
Nguyễn Khản : 717
Nguyễn Khắc Biểu : 737, 881
Nguyễn Khắc Hài : 153, 922
Nguyễn Khắc Lý : 29
Nguyễn Khắc Tiệp : 101, 264, 462
Nguyễn Khắc Tuân : 174, 233
Nguyễn Khắc Tuấn : 190, 240, 246, 247, 253, 258, 266
Nguyễn Khoa Bằng : 819
Nguyễn Khoa Hào : 35, 160, 167, 309, 317, 328, 309, 373, 397, 437, 475, 522, 547, 654, 728, 738, 745, 746, 752, 777
Nguyễn Khoa Kiên : 360
Nguyễn Khoa Minh : 39, 112, 121, 133, 138, 194, 264, 305, 335, 348, 360, 382, 396, 397, 406, 420, 426, 439, 484, 486, 495, 504, 508, 520, 521, 537, 569, 632, 677, 722, 745, 788, 846, 857, 877, 926
Nguyễn Khoa Nguyên : 274
Nguyễn Khoa Thường : 49
Nguyễn Kim Bảng : 48, 186, 508, 529, 583, 590, 632, 638, 668, 703, 709, 740, 775, 840, 847, 897
Nguyễn Kim Diệu : 322
Nguyễn Kim Lộc : 123
Nguyễn Kim Ngọc : 301
Nguyễn Kim Phẩm : 322
Nguyễn Kim Trung : 114, 122
Nguyễn Kim Truy : 184, 223, 225, 248, 339, 356, 536
Nguyễn Long : 41, 182, 257, 305
Nguyễn Lộc : 59
Nguyễn Lương : 776
Nguyễn Lương Huy : 477, 554, 622, 700, 757, 778
Nguyễn Lý : 29, 342, 447
Nguyễn Lý Hào : 586
Nguyễn Lý Nhân : 774
Nguyễn Mẫn : 587, 803, 863, 887, 909
Nguyễn Mậu Bách : 116, 126, 133, 311, 357, 409, 614
Nguyễn Minh Biện : 311
Nguyễn Minh Châu : 328, 397, 513, 682, 789
Nguyễn Minh Đức : 142
Nguyễn Minh Khiêm : 105
Nguyễn Nhạc : 140
Nguyễn Nho : 291, 669
Nguyễn Nhược Sơn : 368, 570, 583, 598, 646, 665, 724, 769, 804, 863, 887, 933
Nguyễn Ngọc Châu : 95

Nguyễn Ngọc Giáp : 373
Nguyễn Ngọc Huy : 511
Nguyễn Ngọc Huyên : 252
Nguyễn Ngọc Quỳnh : 321
Nguyễn Ngọc Trác : 368, 724, 740, 747, 909, 912
Nguyễn Nghĩa : 595
Nguyễn Oánh (thổ ty) : 717
Nguyễn Phúc (Quốc tính) : 102, 276, 278
Nguyễn Phúc Huyên : 66
Nguyễn Phúc Khoát : 88
Nguyễn Phúc Kiều : 108
Nguyễn Phúc Tần : 205
Nguyễn Quang : 73
Nguyễn Quang Mưu : 575
Nguyễn Quang Quảng : 562, 563
Nguyễn Quang Thư : 73
Nguyễn Quang Toản : 140, 628
Nguyễn Quốc Hoan : 142
Nguyễn Quốc Tá : 398
Nguyễn Quốc Thực : 366
Nguyễn Quốc Tự : 750
Nguyễn Sĩ Bảng : 297
Nguyễn Song Thanh : 750, 874
Nguyễn Sùng : 640
Nguyễn Tài Năng : 145, 274, 283, 345, 359, 364, 390, 407, 439, 221, 463, 466, 475, 486, 493, 506, 553, 576, 628, 710, 738, 748, 767, 782, 792, 816, 892, 916
Nguyễn Tăng Địch : 79
Nguyễn Tăng Long : 432, 670, 812
Nguyễn Tăng Minh : 137, 303, 358, 414, 464, 509, 513, 633, 777, 820
Nguyễn Tâm Đoan : 405
Nguyễn Tập : 116, 342
Nguyễn Thản : 508, 765
Nguyễn Thận Ngôn : 102
Nguyễn Thế Cát : 551
Nguyễn Thế Chung : 190
Nguyễn Thế Đạo : 896
Nguyễn Thế Điển : 520
Nguyễn Thế Kiệt : 537
Nguyễn Thế Nga : 103, 164, 233, 266, 296
Nguyễn Thế Thự : 725
Nguyễn Thế Tịnh : 142
Nguyễn thị : 127, 291, 379, 413, 690, 750
Nguyễn Thị Phiếu : 125
Nguyễn Thị Quân : 511
Nguyễn Thiện Trường : 497
Nguyễn Thọ Lộc : 479
Nguyễn Thọ Tại : 424
Nguyễn Thừa Giảng : 142
Nguyễn Thường : 328, 571, 786, 787, 920
Nguyễn Thường Tuân : 328
Nguyễn Tiêm : 262
Nguyễn Tiến Chương : 620
Nguyễn Tiến Hậu : 53
Nguyễn Tiến Lâm : 851
Nguyễn Tiến Lộc : 371
Nguyễn Tiến Tá : 292, 384, 833
Nguyễn Tiến Tự : 414, 450
Nguyễn Trân : 322
Nguyễn Tri Địch : 324
Nguyễn Tri Phương : 554, 735
Nguyễn Trọng Giao : 382
Nguyễn Trọng Ngọc : 142, 791
Nguyễn Trọng Thai : 631, 738, 741, 746
Nguyễn Trọng Tính : 583, 614, 671, 687, 699, 792
Nguyễn Trọng Vũ : 124, 382, 498, 504, 542, 724, 757, 777, 785, 863, 887
Nguyễn Trung Diễn : 480

Nguyễn Trung Mậu : 640, 791, 930
Nguyễn Trữ : 447, 864
Nguyễn Trường Huy : 35
Nguyễn Trường Phương : 299
Nguyễn Tú : 543, 629, 777, 789, 895
Nguyễn Túc Trưng : 437
Nguyễn Tuấn Lý : 116, 133, 153
Nguyễn Tử Châu : 367
Nguyễn Tường Vân : 35, 44, 59, 60, 79, 84, 96
Nguyễn Tường Vĩnh : 26
Nguyễn Ức : 229, 249
Nguyễn Văn An : 384, 767
Nguyễn Văn Ân : 368, 673, 827
Nguyễn Văn Bảo : 519
Nguyễn Văn Bảng : 516, 540, 724
Nguyễn Văn Biển : 505
Nguyễn Văn Biên : 667
Nguyễn Văn Biểu : 534, 891
Nguyễn Văn Bột : 403
Nguyễn Văn Cải : 561
Nguyễn Văn Cáo : 479
Nguyễn Văn Cận : 257, 487, 555, 714, 812, 847
Nguyễn Văn Chẩn : 55
Nguyễn Văn Chấn : 55, 220, 283, 351, 373, 430, 526, 628
Nguyễn Văn Chấn (Vannier) : 373
Nguyễn Văn Châu : 265
Nguyễn Văn Chỉnh : 308
Nguyễn Văn Công : 740, 871
Nguyễn Văn Cường : 897
Nguyễn Văn Di : 333
Nguyễn Văn Diễn : 154
Nguyễn Văn Diễm : 447
Nguyễn Văn Dĩnh : 28
Nguyễn Văn Doãn : 719
Nguyễn Văn Duyên : 29
Nguyễn Văn Dưỡng : 291
Nguyễn Văn Đản : 563
Nguyễn Văn Đạo : 240
Nguyễn Văn Điển : 818, 826
Nguyễn Văn Đoái : 872
Nguyễn Văn Đống : 97, 430, 539
Nguyễn Văn Đức : 872
Nguyễn Văn Đường : 405, 419, 674, 847
Nguyễn Văn Giảng : 752
Nguyễn Văn Hạnh : 74, 211, 288, 298, 359, 450, 475, 480, 486, 553, 561, 576, 630, 667, 741, 748, 817
Nguyễn Văn Hảo : 479
Nguyễn Văn Hiếu : 174, 177, 186, 319, 512, 530, 559, 588, 603, 623, 633, 634, 646, 649, 692, 733, 743, 777, 866
Nguyễn Văn Hoà : 435, 539, 614, 687, 746
Nguyễn Văn Hoá : 397, 587
Nguyễn Văn Hoán : 143
Nguyễn Văn Hoặc : 446
Nguyễn Văn Học : 99
Nguyễn Văn Hội : 837
Nguyễn Văn Hợp : 464, 638, 764
Nguyễn Văn Huy : 562, 674, 852
Nguyễn Văn Huyên : 101
Nguyễn Văn Hưng : 37, 48, 75, 93, 94, 98, 108, 123, 133, 137, 176, 197, 208, 209, 224, 240, 274, 293, 298, 308, 310, 315, 324, 340, 349, 355, 396, 402, 442, 639, 678, 691, 705
Nguyễn Văn Khiêm : 81, 139, 204, 328, 386
Nguyễn Văn Khoa : 389, 463, 477, 818, 848, 856, 887
Nguyễn Văn Khuê : 42

Nguyễn Văn Kiên : 101
Nguyễn Văn Kỳ : 153, 464
Nguyễn Văn Lân : 300, 494, 754
Nguyễn Văn Lễ : 54, 193, 383, 479, 559, 671, 705, 727, 728, 738, 747, 781, 783
Nguyễn Văn Liễn : 584
Nguyễn Văn Liễu : 585, 637
Nguyễn Văn Linh : 279, 406, 635, 674, 678
Nguyễn Văn Long : 160, 340, 473
Nguyễn Văn Lô : 562, 563
Nguyễn Văn Lộc : 211, 266, 323, 353, 358, 372, 384, 406, 434, 499, 502, 509, 514, 520, 521, 532, 549, 581
Nguyễn Văn Lợi : 28, 252, 520
Nguyễn Văn Luận : 300
Nguyễn Văn Lục : 479
Nguyễn Văn Lược : 435, 339, 746
Nguyễn Văn Lương : 27
Nguyễn Văn Lượng : 47, 270, 385, 395, 396, 402, 639
Nguyễn Văn Mão : 403
Nguyễn Văn Mân : 62, 507
Nguyễn Văn Mẫn : 84, 354, 355
Nguyễn Văn Minh : 248
Nguyễn Văn Mưu : 102, 595, 600, 610, 646, 768, 895, 915, 934
Nguyễn Văn Mỹ : 559, 819, 907
Nguyễn Văn Nam : 394, 400, 411, 414, 446, 463
Nguyễn Văn Nghị : 212, 380, 385, 404, 556, 590, 741, 756, 804, 862, 863, 880, 887, 915
Nguyễn Văn Nghĩa : 546, 623, 790, 805
Nguyễn Văn Nghiêm : 604
Nguyễn Văn Ngoạn : 45, 154, 175, 291, 336, 699, 792
Nguyễn Văn Ngũ : 71
Nguyễn Văn Nguyên : 229
Nguyễn Văn Nhân : 36, 45, 57, 71, 74, 75, 83, 93, 113, 122, 127, 133, 137, 139, 143, 148, 156, 157, 160, 167, 170, 193, 350, 354, 355, 371, 386, 405, 459
Nguyễn Văn Niệm : 42
Nguyễn Văn Niên : 372, 408, 547, 677, 911
Nguyễn Văn Phân : 213, 245
Nguyễn Văn Pháp : 445, 630
Nguyễn Văn Phong : 241, 358, 364, 463, 472, 498, 558, 559, 563, 570, 571, 582, 583, 585
Nguyễn Văn Phú : 234, 532
Nguyễn Văn Phúc : 479
Nguyễn Văn Phượng : 47, 192, 292, 299, 342, 347, 356, 414, 530, 554, 601, 613, 735, 777, 789, 801, 877
Nguyễn Văn Quân : 812
Nguyễn Văn Quế : 75, 100, 101, 311, 327, 334, 335, 358, 395, 396, 403, 425, 433, 472, 473, 476, 477, 481, 491, 492, 501, 502, 530, 565, 595, 674, 715, 804, 866, 913, 932
Nguyễn Văn Quý : 191
Nguyễn Văn Sĩ : 456, 778, 782
Nguyễn Văn Soạn : 123, 193, 247, 300, 311, 339, 379, 405, 417, 449, 501
Nguyễn Văn Sơn : 142, 485
Nguyễn Văn Sử : 47, 334, 450, 886
Nguyễn Văn Sương : 216, 465, 802
Nguyễn Văn Tài : 101, 207, 258, 279, 280, 377, 472, 715
Nguyễn Văn Tam : 485, 873

Nguyễn Văn Tạo : 96, 162, 279, 298, 838, 848, 861
Nguyễn Văn Tâm : 710
Nguyễn Văn Tân : 372
Nguyễn Văn Thạch : 718, 744, 788, 801, 812
Nguyễn Văn Thanh : 87, 347, 507, 871
Nguyễn Văn Thành : 41, 66, 408, 587
Nguyễn Văn Thắng : 131, 283, 373, 430, 447, 489, 503, 578, 768, 819, 922
Nguyễn Văn Thân : 373, 385
Nguyễn Văn Thận : 384, 477, 509, 611
Nguyễn Văn Thị : 71, 394, 861, 908
Nguyễn Văn Thiện : 350, 405, 459
Nguyễn Văn Thiết : 118
Nguyễn Văn Thìn : 226
Nguyễn Văn Thọ : 561
Nguyễn Văn Thông : 880
Nguyễn Văn Thống : 142
Nguyễn Văn Thuận : 35, 48
Nguyễn Văn Thục : 35, 200, 216, 335, 359, 380, 402, 439, 449, 465
Nguyễn Văn Thuỵ : 82, 91, 106, 123, 135, 166, 213, 221, 222, 349, 350, 351, 352, 374, 392, 513, 584, 596, 736, 866, 913, 914, 917
Nguyễn Văn Thư : 71
Nguyễn Văn Thừa : 351
Nguyễn Văn Thực : 521
Nguyễn Văn Tình : 184, 583, 629, 777
Nguyễn Văn Tính : 35, 54, 212
Nguyễn Văn Toản : 53, 225, 503
Nguyễn Văn Toán : 71, 362, 394, 403, 534
Nguyễn Văn Tòng : 509, 562, 563
Nguyễn Văn Tồn : 41, 730
Nguyễn Văn Trạc : 47
Nguyễn Văn Trì : 71, 94, 394
Nguyễn Văn Trí : 57, 82, 91, 95, 146, 155, 176, 203, 264, 305, 330, 362, 426, 435, 478, 482, 499, 540, 563, 586, 590, 637
Nguyễn Văn Trị : 635
Nguyễn Văn Trọng : 266, 403, 444, 463, 543, 568, 576, 621, 622, 687, 708, 740, 820, 847, 864, 897
Nguyễn Văn Trúc : 212, 494
Nguyễn Văn Trung : 321, 661, 789, 907
Nguyễn Văn Truyền : 494
Nguyễn Văn Trượng : 301
Nguyễn Văn Tuân : 99, 587
Nguyễn Văn Tuấn : 240
Nguyễn Văn Tùng : 47
Nguyễn Văn Tuyên : 167, 241, 353, 366, 406, 572, 665, 674, 725, 730, 751, 866
Nguyễn Văn Tuyển : 562, 563
Nguyễn Văn Tuyết : 82, 92, 565
Nguyễn Văn Từ : 471
Nguyễn Văn Tứ : 55, 582, 808
Nguyễn Văn Tựu : 272, 623
Nguyễn Văn Uẩn : 325, 418, 526
Nguyễn Văn Uy : 662, 668
Nguyễn Văn Ứng : 62, 253, 382
Nguyễn Văn Vân : 57, 155, 172, 190, 272, 296, 308, 336, 479, 630, 812, 817
Nguyễn Văn Vĩnh : 206, 220, 265, 340, 472, 476, 492, 820
Nguyễn Văn Vụ : 147, 730, 754, 852, 911
Nguyễn Văn Xuân : 118, 160, 248, 339, 376, 396, 403, 456, 510, 621, 629, 631, 635, 643, 644, 661, 662, 716, 728, 738, 740, 745, 746, 840, 866
Nguyễn Văn Xương : 327, 780
Nguyễn Văn Y : 116, 674

Nguyễn Văn Yết : 674
Nguyễn Viện : 28
Nguyễn Viết Cơ : 197, 202, 291, 447, 448
Nguyễn Viết Kỵ : 262, 409
Nguyễn Viết Ngột : 461
Nguyễn Vĩnh Trinh : 153, 818
Nguyễn Xuân : 47, 59, 446, 559, 577, 687, 791, 848, 911
Nguyễn Xuân Cảnh : 437
Nguyễn Xuân Chấn : 386
Nguyễn Xuân Gián : 867
Nguyễn Xuân Hải : 115
Nguyễn Xuân Thục : 44, 57, 60, 90, 115, 153, 392, 419, 437, 438, 439, 489, 499, 503, 508, 510, 533, 548, 551, 595
Nguyễn Xuân Thiều : 153
Nguyễn Xuân Tình : 59, 71, 94
Nguyễn Xuân Xưởng : 154
Nguyễn Xuyến : 27
Nguyễn Ý : 154, 197, 208, 232
Nguyệt Biều (xã) : 68, 892
Nguyệt Đức (sông) : 893, 394
Ngự hà : 370, 434, 479, 504, 866
Ngự Hà (cầu) : 64
Ngự sử (viện) : 76
Ngự tiền chi bảo (ấn) : 75, 284, 312, 454, 711, 712
Ngự tiền kim bảo (ấn) : 82
Ngưu Chử (sông) : 137, 143, 362

NH

Nha Trang (nguồn) : 88, 471
Nha Trang (thành) : 761
Nhâm Lịch Đột : 684, 691
Nhân Ân (thuộc) : 485
Nhân Châu (xã) : 152
Nhân hoàng hậu : 138
Nhân Mục (bảo) : 575
Nhân Sơn (mỏ bạc) : 244
Nhân Trai (bảo) : 144
Nhật Lệ : 178
Nhật Lệ (cửa biển) : 92, 158, 698
Nhật Lệ (luỹ) : 116, 330
Nhật nhật tân (lầu) : 386
Nhật Trung (phường) : 370
Nhị (sông) : 892, 893, 894, 895
Nhị Hà (sông) : 80
Nhiêu Dụ (phường) : 731
Nho Tha : 874
Nhu Gia (tên thuỵ) : 66, 926
Nhu Viễn (mỏ vàng) : 794
Nhu Viễn (nhà) : 36
Như Trinh (tên thuỵ) : 127
Nhữ Đình Tố : 447, 448
Nhự Mai (đất) : 510

O

Ô châu cận lục : 561
Ô Da (nguồn) : 201, 244, 547
Ô Đỗ : 106
Ô Giang (nguồn) : 387, 693

Ô Kiêm : 45
Ô Lâu : 99
Ô Liêm (nguồn) : 537
Ô Loan (đầm) : 279
Ốc Nha (người) : 54, 91, 221
Ốc Nha Chiết Di : 221
Ốc Nha Luyện : 91
Ốc Nha Lịch Y : 138
Ốc Nha Nã Đốc Biện : 221
Ốc Nha Nhâm Lịch Đột : 691
Ôn Cẩn (tên thuỵ) : 127

P

Phá Băng (sách) : 185, 274
Phát Hạt Xà Bút : 185
Phạm Chi Hương : 26, 764
Phạm Công Luật : 554
Phạm Đăng Hưng : 33, 37, 42, 45, 48, 65, 72, 75, 87, 90, 91, 102, 103, 104, 106, 129, 133, 155, 156, 184, 243, 262, 270, 297, 299, 308, 310, 314, 317, 346, 349, 365, 368, 383, 387, 420, 426, 433, 768, 887
Phạm Điển : 296
Phạm Đình Bảo : 253, 266, 340, 579, 856
Phạm Đình Học : 583, 646, 922
Phạm Đình Hổ : 105, 166, 538, 561, 565, 653, 669, 786, 891
Phạm Đình Tích : 167, 308, 465, 541
Phạm Đình Trọng : 479, 882
Phạm Gia Tứ : 291, 385, 537, 561, 632, 716, 717
Phạm Huy : 13, 26, 28, 29, 447, 448, 489
Phạm Huy Bỉnh : 29
Phạm Huy Thục : 447, 448
Phạm Hữu Nghi : 5, 9, 26, 142
Phạm Hữu Tâm : 390, 832, 881
Phạm Ngọc Cưu : 385
Phạm Ngọc Oánh : 153, 694, 724, 881
Phạm Nguyên Trung : 853
Phạm Nho : 317
Phạm Như Đăng : 367
Phạm Như Kỳ : 367
Phạm Nhữ Đăng : 166
Phạm Nhữ Đằng : 55
Phạm Phú Chung : 292, 334, 372, 464, 622
Phạm Quang Khản : 29
Phạm Quang Nghiêm : 467
Phạm Quang Nguyên : 789, 852
Phạm Quỹ : 831, 864
Phạm Quỹ Dương : 746
Phạm Thế Hiển : 764, 831, 864
Phạm Thế Lịch : 15, 864
Phạm Thế Trung : 15, 764, 831
Phạm thị : 127, 138, 442, 886
Phạm Thích : 134, 166, 413
Phạm Thọ Vực : 101
Phạm Thúc Nho : 273, 318, 329
Phạm Tiến Lượng : 311
Phạm Tiến Thuỵ : 530, 546
Phạm Văn Bình : 308, 414, 716
Phạm Văn Châu : 62, 332, 751, 757, 830
Phạm Văn Cửu : 539
Phạm Văn Điển : 71, 362, 394, 406, 486, 497, 553, 576, 687, 788, 801, 840, 877, 908
Phạm Văn Định : 248
Phạm Văn Lượng : 193, 329
Phạm Văn Lưu : 852
Phạm Văn Lý : 239, 245, 333, 395, 481, 559, 562, 563, 570, 571, 579, 582, 583, 584, 585, 608, 614, 615, 639, 662, 671, 710, 748, 754
Phạm Văn Nghị : 27

Phạm Văn Nhân : 354, 386
Phạm Văn Quỳnh : 47
Phạm Văn Sĩ : 92, 865, 911
Phạm Văn Thể : 384
Phạm Văn Thiện : 142
Phạm Văn Thịnh : 137
Phạm Văn Thuyên : 292, 372, 757
Phạm Văn Tín : 45, 247, 315, 335, 385, 463, 543, 573, 586, 715, 790
Phạm Văn Tính : 247
Phạm Văn Toản : 89
Phạm Văn Tôn : 484
Phạm Văn Tường : 217, 229, 253, 261, 812
Phạm Văn Vân : 458
Phạm Văn Xuân : 147, 162, 264
Phạm Viết Thục : 406, 687
Phạm Vũ Phác : 296, 467, 577, 724, 895
Phạm Xuân Bích : 153
Phạm Xuân Đệ : 167
Phan Bá Đạt : 197, 208, 232, 250, 409, 502, 541, 622, 653, 724, 734, 750, 762, 922
Phan Bá Hùng : 371, 431, 507, 520, 573, 579, 584, 585, 615, 733, 791, 799, 851, 881
Phan Bá Phụng : 211, 213, 414, 561, 578, 882, 906
Phan Bá Vành : 480, 494, 558, 560, 570, 571, 579, 584, 584, 646
Phan Bảo Đĩnh : 139, 231, 449, 458, 468, 493
Phan Bảo Lượng : 459
Phan Công Nghĩa : 82, 92, 305, 435
Phan Cung Thìn : 150, 176, 177
Phan Cử : 142, 510
Phan Danh : 27
Phan Duy Cán : 363
Phan Đắc Hùng : 126
Phan Đắc Lân : 442
Phan Đăng Xương : 295
Phan Đình Dương : 27
Phan Đình Liêu : 218
Phan Đình Sĩ : 486, 629, 687, 777, 815, 909
Phan Đình Sự : 164
Phan Đức Quang : 186
Phan Hữu Nghĩa : 142
Phan Hữu Nhượng : 131
Phan Hữu Tỉnh : 250
Phan Hữu Tính : 142, 197, 208, 232, 462
Phan Huy Chú : 105, 128, 305, 382, 498, 504, 539, 613, 622, 672, 832, 852
Phan Huy Thực : 54, 100, 138, 178, 283, 298, 301, 308, 314, 322, 329, 397, 437, 438, 439, 465, 498, 502, 510, 525, 528, 529, 533, 538, 545, 548, 557, 594, 595, 610, 613, 628, 644, 672, 691, 706, 722, 723, 755, 773, 791, 796, 819, 820, 825, 864
Phan Huy Tuệ : 704
Phan Huy Vịnh : 13, 27, 28, 764
Phan Khắc Kỷ : 486
Phan Khắc Tỵ : 65
Phan Lang : 450
Phan Lịch : 28
Phan Long (đội) : 701
Phan Ngọc Lý : 707, 847
Phan Phúc Thiệu : 789
Phan Phương Khách : 164
Phan Quang Anh : 73, 249
Phan Quý Đạt : 543
Phan Rang (cửa biển) : 698
Phan Thanh Giản : 5, 9, 13, 28, 437, 489, 503, 745, 777, 912
Phan Thế Chấn : 142, 314, 696, 757, 863, 871, 873, 887, 926
Phan Thế Trấn : 724
Phan Thiên Thạch : 164, 640
Phan Thiết (cửa biển) : 698

Phan Thọ Vực : 604
Phan Tiến Hoàng : 105, 117, 148, 316, 320, 372
Phan Văn Bảo : 445
Phan Văn Bưu : 142
Phan Văn Cửu : 535
Phan Văn Đức : 348
Phan Văn Hài : 51, 323, 758
Phan Văn Nhã : 750, 831, 920
Phan Văn Khuê : 494
Phan Văn Lý : 230, 494, 560
Phan Văn Mân : 65
Phan Văn Nghiêm : 561
Phan Văn Nguyên : 94, 173, 218, 333, 347, 393
Phan Văn Nhã : 750, 831, 920
Phan Văn Song : 439, 622
Phan Văn Thịnh : 155
Phan Văn Thuý : 47, 48, 96, 101, 170, 176, 177, 193, 202, 317, 360, 411, 463, 478, 510, 513, 553, 574, 581, 586, 605, 621, 625, 626, 631, 635, 636, 642, 643, 662, 666, 668, 682, 687, 710, 728, 738, 741, 745, 746, 753, 754, 770, 772, 795, 826, 848, 856, 864, 887, 903
Phan Văn Tường : 223
Phan Văn Uân : 406, 612
Phan Văn Uẩn : 545
Phan Văn Xú : 497
Phan Vinh : 768
Phật Lăng : 83, 821
Phật vương : 42, 83, 84, 184, 223, 231, 372, 523, 784, 785, 839
Phi Lai (tổng) : 238
Phi long (tàu) : 373
Phi long (thuyền) : 131
Phi Nhã Liêm Cầm Hiên : 374
Phi Nhã Phạt Lăng : 747, 784
Phi Nhã Phì Phạt : 783
Phi Nhã Phì Thai Sủng Tham : 747
Phi Nhã Tiệp Cô Sỹ : 83
Phi phụng (tàu) : 373
Phì Chủ Phô : 122, 185
Phì Mục (người) : 91
Phì Phiếm Mã Thung : 780
Phì Xà Nộn : 770
Phiếm Mã Xán : 736, 931, 932
Phiên (vua) : 79, 82, 106, 123, 167, 221, 239, 387, 506, 914
Phiên An : 9, 39, 69, 71, 79, 86, 99, 100
Phiên An (bão) : 97
Phiên An (thành) : 11
Phiên An (trường) : 392
Phó Đại (người Thanh) : 829
Phó Đâu : 501
Phọc Bô Lâm : 761
Phọc Chân Xa : 754
Phọc Khâm (người) : 122, 185, 815
Phọc Khâm Chuân La Ny : 761
Phong Bá (miếu) : 513
Phong Doanh (huyện) : 249
Phong Điền (huyện) : 637, 481
Phong Lộc (huyện) : 116, 170, 351, 546, 649
Phô Khâm (đồn) : 747, 821, 865
Phố Lu : 233
Phu Văn (lầu) : 180, 196, 207, 276, 333, 336, 337, 409, 465, 652, 683, 687, 690, 828, 855
Phù Âu : 99
Phù Bài (xã) : 260, 310, 393, 466, 785
Phù Dung (huyện) : 508, 623, 633, 755, 900
Phù Hà (tổng) : 722
Phù Ly (huyện) : 111, 348, 485, 546, 722
Phù My : 201
Phú Cốc (xã) : 494
Phú Đê (trạm) : 234, 363
Phú Điền (xã) : 344

Phú Hoài Nhân (người Tây dương) : 649
Phú Lãng Sa (người) : 131, 373, 526, 535, 628, 738
Phú Lãng Sa (nước) : 388, 594, 871
Phú Lộc (huyện) : 507, 637, 481
Phú Mỹ (thôn) : 367
Phú Quốc : 216
Phú Quốc (đảo) : 860
Phú Quốc (sở) : 39, 698, 780
Phú Sơn (cửa biển) : 241
Phú Sơn (tấn) : 547
Phú Thuận (đội) : 633, 649, 777, 820, 888, 910
Phú Thuận (kho) : 578
Phú Vang (huyện) : 249, 357, 377, 462, 597, 701
Phú Xuân : 113, 165, 290, 545, 759, 869
Phú Xuân (ấp) : 892
Phú Xuân (làng) : 270
Phú Xuân (xã) : 77, 223, 258, 513, 714
Phú Yên : 69, 70, 100, 101, 108, 131, 136, 138, 144, 188, 194, 207, 211, 225, 228, 235, 239, 248, 258, 259, 263, 280, 296, 305, 306, 311, 319, 327, 346, 347, 360, 361, 363, 375, 376, 377, 407, 420, 440, 467, 472, 476, 481, 484, 486, 487, 491, 503, 504, 533, 540, 546, 547, 551, 581, 589, 595, 613, 623, 625, 638, 673, 681, 698, 715, 724, 726, 737, 749, 469, 781, 789, 791, 795, 800, 807, 808, 827, 829, 838, 858, 869, 919, 922
Phú Yên (cơ) : 806, 908
Phú Yên (dịch) : 75
Phú Yên (dinh) : 515, 551
Phú Yên (đội) : 46, 518, 553, 908
Phú Yên (được mùa) : 857
Phú Yên (kho) : 553
Phú Yên (lụt) : 92, 241, 341, 462
Phú Yên (thuế) : 102, 279, 341, 347, 392, 408, 473, 526
Phú Yên (thuyền) : 44, 206, 378, 669, 798, 799
Phú Yên (trạm) : 234, 363, 509
Phú Yên (trấn) : 257, 272, 322, 483, 487, 630, 670, 838
Phú Yên (trường) : 215
Phúc An : 117, 124, 136, 143, 144, 148, 154, 167, 168, 182, 215, 228, 235, 244, 248, 262, 292, 293, 303, 305, 306, 308, 316, 320, 327, 329, 331, 332, 339, 348, 356, 357, 360, 361, 367, 374, 405, 406, 419, 430, 451, 457, 458, 462, 465, 466, 475, 487, 526, 534, 581, 613, 635, 639, 681, 698, 751, 757, 789, 791, 799, 814, 825, 830, 847, 860, 863, 882, 895
Phúc An (kho) : 553
Phúc An (thuyền) : 662, 811
Phúc Kiến (tỉnh) : 101, 183, 226, 527
Phúc Lộc (đê) : 167
Phúc Lộc (huyện) : 262, 249, 318, 899
Phúc Lộc (Thái trưởng công chúa) : 66, 926
Phúc Lộc (xã) : 232, 261
Phúc Long : 231, 250, 374
Phúc Long công : 223, 344, 516
Phúc Ninh (mỏ chì) : 128
Phúc Sơn (bảo) : 225, 533
Phúc Sơn (mỏ bạc) : 244
Phúc Thắng (cửa biển) : 698
Phúc Thọ (điện) : 92
Phúc Thọ (huyện) : 249, 358, 793
Phúc Tuy (phường) : 547
Phúc Yên (huyện) : 249
Phùng Huy Giảng : 100, 154
Phùng Khắc Tuân : 40, 210
Phùng Nghĩa Phương : 142
Phụng Hóa : 716

Phụng Tiên (điện) : 33, 58, 121, 920, 921, 932
Phước Sơn (bảo) : 138
Phước Sơn (thành) : 838
Phương Kiện (nguồn) : 852
Phương Xuân (phường) : 255
Phượng Trì : 187

Q

Quách Phúc Cơ : 298
Quan công (đền) : 140, 412, 428, 526
Quan Da (châu) : 214
Quan Tượng (đài) : 582, 610
Quan Vĩnh Phát : 51
Quản Trọng Tế : 520
Quán (chợ) : 579
Quán Cháo (bảo) : 486
Quán Cháo (đồn) : 144
Quán Khái (ấp) : 428, 432, 620
Quang Ấm (xã) : 934
Quang Hoá (đạo) : 79, 231, 378, 388, 393, 482, 754
Quang Lăng (trại) : 408
Quang Phong : 231, 393, 754, 855
Quang Vinh (mỏ kẽm) : 128
Quang Vũ : 33, 35, 141, 145, 181, 525, 738
Quảng Bình : 44, 45, 59, 67, 70, 72, 78, 82, 88, 90, 92, 95, 102, 108, 114, 116, 137, 138, 142, 144, 145, 149, 151, 152, 157, 158, 163, 182, 184, 186, 193, 197, 199, 200, 207, 213, 228, 229, 235, 236, 239, 245, 248, 249, 257, 259, 263, 270, 279, 281, 282, 290, 291, 294, 304, 305, 306, 309, 315, 317, 319, 322, 334, 343, 344, 347, 351, 353, 355, 356, 361, 365, 389, 401, 413, 419, 423, 424, 441, 448, 449, 458, 471, 473, 479, 483, 484, 486, 487, 493, 497, 499, 500, 503, 504, 516, 518, 524, 531, 535, 545, 546, 547, 561, 576, 580, 581, 586, 589, 590, 591, 592, 611, 612, 613, 645, 649, 663, 672, 674, 676, 681, 694, 695, 698, 701, 717, 729, 730, 735, 745, 749, 750, 755, 759, 764, 777, 785, 787, 795, 798, 804, 805, 807, 808, 815, 826, 827, 831, 832, 842, 847, 855, 856, 858, 869, 874, 903, 908, 910, 911, 912, 916
Quảng Bình (bệnh dịch) : 75
Quảng Bình (cầu) : 88, 280, 330
Quảng Bình (cơ) : 263, 807
Quảng Bình (hạn) : 338
Quảng Bình (huyện) : 170
Quảng Bình (kho) : 309, 498, 553
Quảng Bình (lụt) : 158, 233, 630, 902
Quảng Bình (thành) : 238, 273, 330, 333, 410, 758
Quảng Bình (trạm) : 145, 151, 234, 394
Quảng Bình (trấn) : 430, 662, 670, 791
Quảng Bình (trường) : 215, 451
Quảng Bình quan : 336, 404
Quảng Châu (phủ) : 101, 226
Quảng Địa (châu) : 214
Quảng Địa (huyện) : 170, 418
Quảng Đông : 101, 216, 226, 290, 381, 513, 527, 632, 699, 735, 804, 814, 823, 829
Quảng Đức : 37, 40, 48, 53, 55, 63, 65, 75, 77, 80, 87, 93, 99, 100, 103, 116, 118, 119, 126, 129, 135, 141, 144, 148, 151, 167, 170, 182, 189, 200, 215, 228, 233, 234, 241, 245, 249, 257
Quảng Đức (bản đồ) : 113

Quảng Đức (cửa, đường cái) : 41, 43, 56, 129, 131, 137, 248, 249
Quảng Đức (dinh) : 256
Quảng Đức (lò gạch) : 41
Quảng Đức (trường) : 118, 142, 143
Quảng Lăng (trại) : 502
Quảng Minh (đình) : 288, 289
Quảng Nam : 42, 44, 45, 46, 55, 59, 66, 78, 87, 94, 99, 100, 101, 104, 108, 114, 115, 116, 119, 122, 131, 137, 144, 145, 150, 154, 157, 193, 194, 201, 205, 211, 225, 226, 228, 229, 232, 234, 235, 243, 244, 247, 248, 249, 253, 259, 263, 264, 275, 279, 281, 283, 294, 299, 304, 305, 306, 315, 317, 319, 334, 338, 339, 354, 356, 359, 360, 361, 376, 378, 380, 385, 388, 393, 394, 399, 402, 404, 408, 413, 419, 427, 428, 429, 431, 432, 434, 435, 437, 442, 446, 449, 451, 453, 463, 465, 479, 485, 487, 493, 497, 502, 504, 507, 509, 521, 524, 526, 528, 532, 545, 547, 551, 553, 574, 580, 581, 588, 589, 613, 618, 620, 622, 645, 662, 670, 677, 678, 679, 681, 698, 700, 714, 717, 726, 738, 759, 760, 761, 775, 787, 789, 791, 792, 798, 805, 807, 808, 829, 832, 847, 852, 854, 858, 869, 872, 881, 886, 906, 907, 908, 909, 910, 911, 919
Quảng Nam (bão lụt) : 302, 772
Quảng Nam (dân thọ) : 257, 347, 503, 581, 795, 827
Quảng Nam (kho) : 309
Quảng Nam (mỏ đá) : 549
Quảng Nam (mưa đá) : 394
Quảng Nam (phát chẩn) : 539
Quảng Nam (sâu) : 245, 252, 550
Quảng Nam (thuế) : 102, 182, 189, 226, 227, 309, 374, 407,624, 701, 809, 862
Quảng Nam (trấn) : 213, 229, 322, 403, 427, 515, 799, 831, 931
Quảng Nam (trường) : 215
Quảng Ngãi : 35, 46, 53, 63, 65, 70, 78, 94, 95, 102, 104, 108, 114, 116, 122, 123, 130, 131, 139, 144, 153, 184, 193, 197, 201, 202, 203, 211, 225, 226, 228, 229, 232, 234, 235, 244, 247, 248, 259, 262, 263, 279, 290, 293, 300, 302, 303, 304, 305, 306, 309, 311, 317, 319, 321, 322, 323, 334, 340, 347, 356, 360, 361, 362, 389, 392, 394, 403, 406, 408, 419, 420, 428, 434, 440, 445, 453, 457, 473, 484, 486, 487, 493, 503, 504, 515, 518, 526, 539, 541, 550, 551, 553, 555, 574, 574, 589, 597, 612, 613, 629, 681, 698, 700, 701, 726, 732, 751, 761, 787, 789, 791, 792, 798, 799, 806, 807, 808, 809, 813, 820, 826, 829, 831, 832, 837, 869, 871, 907, 908, 910, 131
Quảng Ngãi (trấn) : 105, 151, 241
Quảng Ngãi (trường) : 215
Quảng Oai công : 49, 149, 276, 277, 535
Quảng Phong (kho) : 722
Quảng Phúc (huyện) : 98, 547
Quảng Uyên (châu) : 532
Quảng Trị : 43, 44, 46, 49, 59, 70, 72, 78, 79, 82, 92, 97, 102, 126, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 157, 163, 167, 182, 185, 193, 200, 205, 206, 215, 218, 225, 228, 232, 233, 234, 235, 237, 245, 248, 249, 252, 255, 257, 259, 263, 270, 273, 279, 291 293, 296, 297, 304, 305, 306, 311, 319, 321, 322, 328, 334, 335, 340, 346, 348, 361, 367, 368, 369, 377, 385, 389,

393, 394, 407, 411, 414, 417, 419, 438, 439, 441, 446, 448, 451, 463, 477, 486, 487, 488, 492, 499, 500, 504, 514, 519, 521, 537, 543, 555, 573, 581, 582, 588, 589, 596, 599, 603, 613, 624, 632, 645, 662, 670, 673, 681, 693, 698, 701, 705, 714, 717, 718, 732, 735, 740, 741, 744, 757, 766, 767, 777, 787, 788, 789, 791, 795, 797, 801, 805, 806, 807, 808, 809, 817, 827, 829, 831, 833, 840, 869, 71, 908, 910, 915, 916, 919, 925
Quảng Trị (biển) : 497
Quảng Trị (dinh) : 72, 79, 108, 114, 145, 188, 203, 205, 346, 479
Quảng Trị (hạn) : 189
Quảng Trị (lụt) : 302
Quảng Trị (sâu) : 218
Quảng Trị (thuế) : 131, 148, 309, 873, 874, 875, 876, 895
Quảng Uy công : 376
Quảng Xương (huyện) : 297
Quảng Yên : 291, 294, 308, 329, 232, 361, 365, 329, 232, 361, 365, 367, 270, 371, 429, 481, 494, 508, 511, 517, 535, 537, 540, 561, 563, 568, 587, 613, 638, 640, 670, 681, 699, 716, 724, 732, 733, 743, 749, 757, 761, 781, 798, 799, 837, 841, 860, 862, 871, 872
Quảng Yên (trấn) : 249, 347, 361, 629, 824
Quất Xá (phường) : 833
Quốc Oai (phủ) : 187, 240, 318, 371, 575, 897, 907
Quốc sử quán : 66, 133, 385, 505, 818
Quốc thái an dân phong điều vũ thuận (tiền) : 55
Quốc triều diễn chí : 321
Quốc tử giám : 5, 28, 32, 45, 49, 148, 397, 398, 406, 409, 438, 442, 447, 448, 458, 468, 476, 493, 502, 508, 541, 547, 565, 581, 604, 614, 629,641, 551, 553, 555, 556, 557, 564, 669, 766, 786, 833, 880, 886, 891, 903, 904
Quy Hậu : 839
Quy Hợp : 631, 632, 662, 670, 747, 780
Quy Hợp (châu) : 122, 561, 622, 636, 643
Quy Hợp (đồn) : 780
Quy Hợp (tấn) : 931
Quy Nhân (phủ) : 227
Quy Sơn (núi) : 410
Quý hương : 45, 46, 57, 114, 162, 210, 238, 688
Quỳnh Châu (phủ) : 101
Quỳnh Động (xã) : 51
Quỳnh Lưu (huyện) : 344, 345, 445, 486, 779, 795

R

Ròn (bến sông) : 178
Ròn (lạch) : 488
Ròn (sông) : 178, 430
Ròn Tấn (cửa biển) : 698

S

Sa Kỳ (núi) : 130
Sài Gòn : 217
Sắc mệnh chi bảo (ấn) : 40, 667, 711, 712
Sâm Ma Yết : 599

Sầm Nhân Tráng : 341, 566
Sầm Nưa (huyện) : 661, 729, 739, 779, 780
Sầm Tộ (huyện) : 729, 746, 853
Sân Nô Chức : 761
Song Khả (man) : 636
Song Ngư (núi) : 841
Sô Liên (man) : 636

Sơ Lâm (xã) : 107
Sơn Âm (giặc) : 9, 11
Sơn Bồ : 99
Sơn Cố : 378, 482
Sơn Đột : 805
Sơn Mai (trạm) : 234, 358, 419, 596
Sơn Mâu : 805
Sơn Nam : 118, 153, 234, 249, 275, 289, 293, 303, 306, 317, 323, 324, 332, 342, 347, 348, 353, 357, 358, 359, 361, 362, 366, 370, 371, 392, 419, 424, 426, 447, 452, 461, 479, 485, 493, 511, 526, 542, 553, 560, 561, 575, 577, 580, 581, 582, 585, 588, 592, 593, 595, 603, 611, 613, 614, 623, 625, 629, 633, 634, 638, 641, 646, 647, 648, 652, 667, 676, 677, 681, 696, 710, 724, 731, 749, 755, 769, 779, 792, 793, 796, 811, 813, 817, 826, 856, 863, 873, 888, 890, 891, 894, 898, 999, 900, 922, 933, 934
Sơn Nam (đê) : 137
Sơn Nam (trấn) : 69
Sơn Nam (trường) : 153,154
Sơn Nam hạ : 35, 90, 97, 107, 112, 116, 152, 153, 167, 174, 175, 177, 185, 186, 202, 206, 228, 234, 249
Sơn Nam thượng : 39, 59, 86, 87, 116, 138, 151, 152, 165, 167, 185, 190, 197, 206, 215, 228, 234, 249
Sơn Nam trấn (cháy) : 537
Sơn Phú (trạm) : 234, 757
Sơn Tây : 64, 92, 103, 107, 113, 115, 116, 117, 128, 131, 139, 147, 164, 187, 190, 193, 228, 247, 249, 275, 342, 347, 362, 368, 370, 371, 380, 406, 457, 476, 479, 515, 520, 530, 537, 542, 553, 560, 564, 575, 576, 578, 592, 613, 615, 625, 629, 652, 669, 675, 676, 678, 681, 704, 705, 714, 724, 731, 741, 748, 749, 755, 757, 764, 770, 776, 777, 793, 817, 823, 826, 851, 863, 880, 888, 892, 894, 899, 915, 922
Sơn Tây (dân thọ) : 413, 503, 582, 622
Sơn Tây (đê) : 167, 488
Sơn Tây (trấn) : 71, 152, 170, 189, 202, 288, 323, 353, 358, 361, 485, 501, 551, 554, 633, 648, 652, 772
Sơn Tây (trường) : 185, 215, 452, 593
Sơn Thôi (động) : 576, 739, 780
Sơn Thuỷ (cầu) : 816
Sùng Ân (chùa) : 224
Sủng Sam Giả : 839

T

Tà Câu (sông) : 825
Tà La Mân : 265, 339, 340
Tả Đoan (cửa) : 33, 56, 222, 229, 240, 270, 612, 713

Tả Trạch : 99
Tả Túc (cửa) : 33, 61, 270, 391, 396, 612, 713
Tá Bang : 841
Tá Băng (sách) : 274
Tạ Khắc Quản : 29
Tạ Quang Cự : 289, 545, 612, 635, 678, 736, 766, 831, 905, 913, 924, 932
Tam Chế (sông) : 160
Tam Đa (phủ) : 170, 189
Tam Đa (sông) : 160
Tam Đăng (sông) : 160
Tam Động : 625, 747, 754, 760
Tam Đới (phủ) : 137, 170
Tam Giang (phá) : 152, 178, 562, 570, 571, 625
Tam giang hải nhi : 152
Tam Lễ (bảo) : 90
Tam Muội (xã) : 508
Tam Nông (huyện) : 64, 117, 190, 578, 748
Tam Thai (chùa) : 431
Tam Thai (núi) : 431, 620
Tam Toà (miếu) : 116
Tam trực : 149, 263, 327, 392, 441, 442, 461, 473, 474, 481, 518, 528
Tam Tu (núi) : 323
Tản Viên (miếu) : 625
Tản Viên (núi) : 170
Tàng thư (lầu) : 412, 430
Tào chính : 124, 217, 240, 253, 256, 293, 311, 312, 248, 354, 369, 393, 439, 443, 487, 488, 569, 574, 580, 590, 597, 630, 632, 638, 640, 650, 655, 656, 657, 668, 703, 707, 726, 731, 787, 840, 880
Tào Quang Lệ : 142,314, 497
Tạo Ấn : 736, 931, 932
Tạo Bồng : 761
Tạo Công : 874
Tạo Hề : 761
Tạo Phiến : 761
Tạo tác (cục) : 154, 226, 292, 332, 393, 616, 630, 642, 658, 661, 663, 681, 702, 706, 731, 781, 919, 920
Tạo Tha : 736
Tạo Thiệt : 736
Tày (người) : 198
Tầm Bồn : 274, 693, 788, 812, 817, 821, 842
Tầm Bồn (châu) : 788, 812, 817, 821, 842
Tầm Linh (nguồn) : 218, 693
Tầm Run (phủ) : 374
Tân An (huyện) : 288
Tân Bình (sông) : 85
Tân Bình (phủ) : 250, 374
Tân Chàng (xã) : 144
Tân Châu (đạo) : 92, 486, 541
Tân Châu (thủ) : 878
Tân Định (huyện) : 98
Tân Gia Ba : 253, 327, 390, 804
Tân Hoà (thôn) : 321, 543
Tân Hợp (phường) : 479
Tân Minh (huyện) : 288, 374, 472
Tân Minh (tổng) : 288
Tân Yên : 840
Tập Thiện đường (quy trình) : 285, 444, 497, 609, 723, 930
Tân An (huyện) : 288
Tây dương : 40, 60, 75, 131, 223, 226, 271, 299, 324, 369, 399, 427, 481, 502, 519, 571, 628, 649, 670, 759, 760, 858, 920
Tây Hồ : 224, 542
Tây Sơn : 10, 86, 103, 131, 140, 181, 190, 217, 218, 222, 291, 321, 360, 378, 409, 418, 538, 580, 594, 620, 667, 719, 730, 769, 796, 820
Tây Thành (đài) : 296, 353, 403, 601, 667, 921

Tây Thành (xưởng) : 403
Tích giang (sông) : 813
Tiên Cương (xã) : 501
Tiên Liệt (xã), (đê) : 107
Tiên Lữ (huyện) : 493, 511, 900
Tiên Lý (bảo) :70, 73, 244
Tiên Lý (kho) : 238, 553
Tiên Minh (huyện), (thuế) : 126, 368, 389, 438, 475, 527,
Tiên Phong (huyện) : 488, 892, 899
Tiên Thọ (cửa) : 95, 683, 684, 695, 686, 688, 810
Tiên Y (đền) : 459
Tiên Y (miếu) : 813
Tiên Yên (châu) : 587, 699, 871
Tiền Châu : 480, 719, 778
Tiền Hải (huyện) : 480, 778, 779, 843
Tiền hậu chính sứ : 581
Tiền Lê hội điển : 166
Tiền phong (dinh) : 46, 59, 61, 72, 81, 94, 101, 103, 123, 126, 147, 149, 209, 220, 245, 252, 332, 360, 663, 209, 220, 245, 252, 253, 260, 262, 266, 292, 293, 328, 332, 334, 358, 372, 380, 389, 394, 395, 404, 406, 424, 426, 434, 435, 442, 446, 463, 464, 465, 487, 502, 509, 555, 559, 571, 583, 595, 601, 623, 651, 68, 659, 660, 671, 673, 719, 731, 748, 754, 757, 778, 790, 795, 806, 819, 820, 911, 921, 923
Tiến Đức hầu : 127
Tiện điện : 39, 45, 51, 58, 61, 71, 108, 444, 540
Tiết thận (ty, kho) : 50, 925
Tiểu Khê (cầu) : 698
Tiểu Khê (kênh) : 151, 157
Tiểu Tấn (cửa biển) : 698
Tĩnh bắc (cơ) : 344, 346, 365
Tĩnh Bắc (lầu) : 164
Tĩnh Gia (huyện) : 344
Tĩnh Gia (phủ) : 249, 265, 288, 366, 397, 402, 479, 531, 536, 552, 556, 647, 735
Tĩnh hoàng hậu : 311
Tô Danh Hoảng : 385, 542, 741, 926
Tô Trân : 26, 447, 489, 503, 758, 895
Tô Văn Huệ : 812
Tôn Nhân (phủ) : 27, 37, 57, 95, 102, 121, 210, 289, 294, 295, 315, 328, 332, 352, 368, 378, 412, 455, 505, 567, 581, 582, 590, 599, 649, 655, 656, 657, 669, 683, 686, 715, 718, 719, 880, 897.
Tôn Thất Bạch : 577, 649, 654, 739, 740, 781, 915
Tôn Thất Bằng : 204, 220, 229, 354, 509, 581, 582, 851
Tôn Thất Bỉnh : 43, 478, 505
Tôn Thất Bính : 57, 68, 70, 156, 157, 160, 294, 368, 375, 376, 396, 455, 499, 543, 581
Tôn Thất Chiếu : 509, 582
Tôn Thất Chu : 715, 718
Tôn Thất Dịch : 43, 47, 57, 329, 327, 378, 410, 424, 455, 520, 521, 530, 547, 575, 639, 648
Tôn Thất Diễn : 294, 329, 665
Tôn Thất Diệu : 376, 520
Tôn Thất Đạo : 43, 114, 282, 294, 440, 595, 804
Tôn Thất Gia : 687, 740, 757, 789
Tôn Thất Hiệp : 505
Tôn Thất Hoảng : 459
Tôn Thất Hội : 144, 354, 355, 456
Tôn Thất Huy : 741
Tôn Thất Hữu : 113
Tôn Thất Hựu : 294, 505
Tôn Thất Lộc : 368, 747, 819, 850

Tôn Thất Lương : 732
Tôn Thất Mạch : 354
Tôn Thất Mân : 788
Tôn Thất Ngạn : 862
Tôn Thất Nghị : 735, 820, 895
Tôn Thất Nguyên : 174
Tôn Thất Nông : 378
Tôn Thất Phụng : 113
Tôn Thất Quảng : 294, 329
Tôn Thất Tại : 282
Tôn Thất Tào : 329
Tôn Thất Thai : 294
Tôn Thất Thận : 295, 872
Tôn Thất Thọ : 113, 741
Tôn Thất Thụ : 27
Tôn Thất Tiến : 113
Tôn Thất Tình : 39, 282
Tôn Thất Trí : 294, 445
Tôn Thất Trị : 723
Tôn Thất Trinh : 54, 88, 144
Tôn Thất Trung : 294, 455, 872
Tôn Thất Tuấn : 295
Tôn Thất Tứ : 39, 47, 200
Tôn Thất Tự : 718, 790
Tôn Thất Tường : 295, 530, 546, 790
Tôn Thất Vĩnh : 516
Tống Huân : 587
Tống Hữu Hòa : 305
Tống Hữu Thanh : 241, 305
Tống Hữu Tuân : 241
Tống Phước Đạm : 353, 354, 355
Tống Phước Đào : 705
Tống Phước Khả : 241
Tống Phước Khuông : 357
Tống Phước Luật : 353
Tống Phước Lương : 57, 126, 141, 151, 177, 203, 283, 339
Tống Phước Minh : 507, 778, 819, 911
Tống Phước Thảo : 280
Tống Phước Trị : 241, 507, 705
Tống Văn Khương : 123, 390
Tống Văn Sở : 82, 463, 673
Tống Văn Trị : 299, 464, 530, 758, 781
Tống Văn Tự : 463, 790
Tống Văn Uyển : 274, 535, 599, 609, 622, 718, 736, 867, 905, 911
Tống Văn Vị : 316, 446
Tống Viết Phước : 707
Tống Viết Trì : 464, 924
Tống Xá (xã) : 554, 623
Tống Thị Quyên : 390
Tu Nghi : 138
Tụ Long (đồn) : 103, 881
Tụ Long (mỏ đồng) : 193, 653, 817
Tuân Nghĩa (huyện) : 868
Tùng Châu (xã) : 227
Tùng Luật (cửa biển) : 698, 705
Tuy Hà (tổng) : 722
Tuyên Hoá (phường) : 136, 613
Tuyên Quang : 48, 103, 115, 116, 130, 164, 193, 214, 228, 233, 241, 246, 247, 249, 253, 296, 310, 311, 321, 329, 340, 347, 357, 361, 365, 370, 371, 406, 429, 509, 532, 535, 537, 561, 568, 613, 629, 632, 638, 645, 670, 681, 716, 724, 732, 749, 752, 754, 794, 850, 860, 862, 881, 882, 883, 892, 895, 906, 926
Tuyên vương (đền) : 456, 776
Tuyển trường (ấn) : 322
Tư Dung : 634, 758, 759
Tư Dung (cửa biển) : 203, 248, 250, 409, 410, 414, 539, 610
Từ Đạt Khôi (người Thanh) : 587
Từ Liêm (huyện) : 147, 285, 318, 358, 899
Từ Sơn (huyện) : 126, 191, 332, 372, 637, 765
Từ Sơn công : 276, 277, 412
Từ Tâm (chùa) : 431

Từ Thọ (cung) : 80, 95, 102, 105, 112, 113, 120, 130, 133, 138, 150, 156, 157, 158, 163, 178, 179, 212, 246, 254, 256, 286, 325, 326, 327, 387, 426, 500, 570, 620, 684, 685, 734, 785
Tử Đường (xã) : 152
Tứ Kỳ (huyện) : 311, 389, 475, 527, 637
Tứ thư đại toàn : 581
Tứ trường văn thể : 581
Tức Mặc (xã) : 152
Tương Dương (phủ) : 170, 261, 345, 703, 800, 854, 855
Tường hoà (nhạc) : 204
Tường Phù (huyện) : 809

TH

Thạch Bàn : 263
Thạch Bàn (nguồn) : 45, 537
Thạch Bi (xã) : 575
Thạch Bích (man) : 93
Thạch Hà (huyện) : 107, 244, 248, 344, 511, 612, 637
Thạch Khê : 80, 145, 158
Thạch Lâm (châu) : 532
Thạch Thành (huyện) : 214, 418, 501
Thạch Thành (nguồn) : 225, 347, 360, 472, 481, 491
Thạch Tượng (sở) : 537
Thai Dương : 401
Thai Dương (đền) : 206, 439, 486, 501
Thai Dương (xã) : 53
Thai Dương hạ (xã) : 494
Thai Dương phu nhân (đền) : 53, 61, 333, 355, 357, 412, 413
Thái Bá Hạc : 292, 339, 377, 467, 530
Thái Bá Thu : 786
Thái Bình (cửa) : 229, 601, 921
Thái Bình (đài) : 353, 601, 641, 922
Thái Bình hầu : 600
Thái Bình (phủ) : 100, 126, 220, 382, 571, 769
Thái Bình công : 94, 520, 533, 600
Thái Cần (cửa biển) : 698
Thái Công Triều : 344, 792
Thái Dịch (ao) : 690
Thái Doãn : 139, 356
Thái Doãn Hợp : 622
Thái Doãn Tư : 309, 441, 553, 560, 758, 765
Thái Hoà (điện) : 31, 44, 59, 61, 99, 103, 108, 110, 120, 156, 174, 179, 181, 184, 187, 195, 207, 211, 212, 241, 247, 254, 28, 280, 282, 336, 327, 688, 701, 708
Thái Hương (đội) : 198
Thái miếu : 33,44, 47, 108, 109, 110, 121, 129, 133, 145, 155, 156, 180, 183, 278, 283, 322, 354, 39, 467, 696, 699, 846, 929
Thái Nguyên : 27, 40, 50, 108, 115, 128, 164, 175, 228,
Thái thường tự (ấn) : 128, 787
Thái tổ (Nguyễn Hoàng) : 134, 145, 146, 174, 187, 255, 276, 291, 409, 581, 690, 786, 847
Thái Văn Thận : 265
Thái Vân Quý : 225
Thái Y viện : 100, 128, 297, 334, 656, 657, 670, 755, 885, 886, 930
Tham Đích Tây (người) : 82, 92, 95, 96, 106
Tham My Đê Đô : 374
Thang Huy Thận : 623, 724, 877, 912
Thanh (đi sứ) : 107, 382

Thanh (người) : 51, 65, 83, 90, 174, 178, 320, 342, 343, 383, 441, 457, 638, 743, 758, 801, 815, 838, 851, 870, 871, 875, 877, 884, 885, 889, 906, 907
Thanh (nước) : 197, 92, 100, 174, 178, 183, 210, 216
Thanh (thuyền buôn) : 801
Thanh Ba (huyện) : 501, 586, 632, 735, 797, 798, 816
Thanh Bình : 40, 48, 55, 64, 70, 96, 101, 106, 109, 110, 113, 115, 126, 128, 130, 144, 145, 151, 152, 162, 163, 169, 182, 188, 201, 206, 215, 219, 228, 248, 249
Thanh Câu (cầu) : 64
Thanh Châu (xã) : 886
Thanh Hà (huyện), (thuế) : 126, 158, 553
Thanh Hải (bang) : 487, 488
Thanh Hoa : 37, 39, 40, 42, 44, 45, 53, 55, 62, 63, 64, 65, 66, 70, 80, 94, 101, 102, 106, 114, 118, 124, 126, 128, 144, 145, 150, 151, 152, 153, 161, 162, 163, 170, 173, 176, 177, 178, 184, 185, 189, 193, 194, 199, 201, 202, 213, 214, 215, 220, 223, 224, 225, 229, 230, 234, 235, 236, 238, 248, 249, 257, 264, 265, 273, 276, 280, 290 292, 297, 298, 302, 304, 316, 317, 318, 319, 322, 327, 329, 330, 334, 336, 342, 344, 345, 347, 356, 359, 361, 362, 366, 369, 371, 380, 383, 384, 387, 392, 395, 405, 413, 417, 418, 419, 420, 424, 431, 440, 443, 447, 448, 449, 452, 456, 457, 460, 462, 464, 471, 476, 479, 480, 486, 493, 498, 503, 512, 514, 515, 518, 526, 530, 536, 541, 542, 546, 547, 559, 561, 563, 575, 576, 580, 581, 589, 590, 592, 593, 597, 599, 611, 613, 614, 625, 639, 647, 648, 649, 654, 665, 669, 673, 681, 691, 697, 698, 703, 705, 710, 714, 731, 733, 735, 739, 740, 743, 747, 748, 757, 759, 760, 764, 765, 768, 779, 780, 781, 792, 795, 798, 799, 807, 808, 812, 818, 830, 839, 841, 850, 854, 855, 856, 857, 864, 869, 873, 879, 882, 885, 889, 890, 896, 903, 908, 922, 930, 932
Thanh hoa chi (vũ đạo) : 194
Thanh Hoà (điện) : 30, 50, 102, 431
Thanh Hoà (thư viện) : 40
Thanh Hương (xã) : 400
Thanh Lâm (huyện) : 126, 271, 475
Thanh Long (cầu) : 368, 391, 426, 574, 601, 651, 667, 921
Thanh Lương (xã) : 77
Thanh Nghệ : 39, 42, 129, 136, 137, 151, 167, 170, 171, 173, 175, 176, 212, 213, 230, 242, 245, 280, 288, 292, 299, 300, 320, 330, 334, 339, 340, 341, 344, 346, 352, 353, 359, 366, 368, 370, 374, 387, 395, 397, 403, 417, 429, 431, 441, 449, 452, 456, 459, 469, 470, 471, 486, 511, 512, 521, 531, 536, 545, 546, 460, 563, 571, 572, 585, 591, 592, 593, 621, 646, 669, 670, 683, 691, 702, 745, 749, 774, 775, 796, 810, 812, 846, 861, 873, 879, 885, 898, 899, 903, 910, 934
Thanh Phong đường : 47, 59, 65, 130, 475
Thanh Phước : 135
Thanh Phước (ụ súng) : 368
Thanh Quyết (sông) : 893
Thanh Thuỷ (xã) : 119
Thanh Xuyên (huyện) : 117, 652
Thành Cẩn (tên thuỵ) : 212
Thao (sông) : 233, 772, 872, 893
Thăng Hoa (kho) : 553

Thăng phối (lễ) : 194
Thăng Long (trường) : 37, 118, 153
Thâm Trào (xã) : 705
Thân Văn Cường : 687
Thân Văn Duấn : 142
Thân Văn Duy : 397, 97, 524, 565, 577, 588, 634, 654, 708, 724, 740, 768
Trần Văn Quyền : 356, 398, 486, 505, 534,
Thần Sa (xã) : 323
Thế Giới (núi) : 192
Thế tổ Cao hoàng đế bảo (ấn) : 61
Thi Nại : 37, 698
Thi Nại (cửa biển) : 537
Thị Cai (đồng) : 49
Thị Linh : 265
Thị Triều (điện) : 80, 177
Thiên Bản : 191, 900
Thiên Lộc (huyện) : 144, 344, 510, 545, 564
Thiên Mụ (chùa) : 71, 72, 130, 229, 405
Thiên Phúc (phủ) : 170, 415, 461, 900
Thiên Thi (huyện) : 507, 633
Thiên Thụ (lăng) : 59, 64, 84, 104, 125, 147, 188, 228, 242, 249, 265, 290, 340, 359, 362, 289, 402, 412
Thiên Tôn (chùa) : 205
Thiên Tôn (núi) : 125
Thiên Y A Na Diễn (miếu) : 431
Thiệt Tây : 761
Thiều Châu (phủ) : 101, 226
Thiều Nguyên Diệu : 153, 769, 882
Thiện Chỉ : 277, 376
Thiện Khuê : 277, 376
Thiệu Hoá (phủ) : 214, 418, 581, 637
Thiệu Hoá công : 59, 178, 189, 276, 277, 376
Thiệu Hoá quận vương : 376, 664
Thiệu Long (chùa) : 518
Thiệu Phương (vườn) : 709, 788, 927
Thịnh Lâm : 894
Thọ Xuân (phủ) : 170, 214, 356, 561, 885
Thổ ngưu kinh : 824
Thổ Ngoã (xã) : 151
Thôn Ỷ Phá : 599
Thông chánh sứ (ấn) : 310
Thời Thu (phủ) : 82, 95
Thu Bồn (nguồn) : 244, 360, 547
Thu Vật (châu) : 249
Thù Du (xã) : 875
Thủ Lễ (xã) : 837
Thuần Nghệ (xã) : 202
Thuận An : 27, 55, 62, 113, 114, 202, 206, 225, 230, 255, 279, 318, 382, 391, 399, 409, 487, 488, 494, 507, 539, 546, 596, 605, 609, 610, 634, 637, 758, 759, 797, 825
Thuận Phiếm (thủ) : 933
Thuận Sơn : 234, 917
Thuận Thành : 55, 79, 206, 220, 229, 231, 265, 339, 340, 340, 366, 378, 388, 393, 410, 472, 476, 492, 624, 744, 754, 760, 820, 855
Thuận Trạch (phường) : 291
Thuận Trực (đê) : 507
Thục Tuệ (tên thuỵ) : 127
Thung Ni Sây (tướng Xiêm) : 821
Thục Ý (tên thuỵ) : 127
Thuộc Vinh (man) : 300
Thuỷ Ba (tổng) : 393, 466, 479
Thuỷ Đường : 876
Thuỷ Tú (sông) : 605
Thuỷ Vĩ (châu) : 233, 234, 259, 290, 291, 383, 341, 342, 343, 361
Thuỷ Xá : 138, 838
Thuý Doanh (sách) : 317
Thuỵ Anh (huyện) : 382, 389, 633
Thuỵ Hương (xã) : 147
Thuỵ Thánh (lăng) : 242, 335, 362, 363, 877

Thuỵ tường (viện) : 192
Thự (hoàng tử) : 278
Thừa Nam (bang) : 487
Thừa Nông (trạm) : 372
Thừa Phúc (bến) : 309, 427, 599
Thừa Thiên : 249, 256, 258, 260, 263, 275, 279, 286, 293, 296, 299, 303, 304, 305, 306, 309, 311, 319, 320, 322, 323, 327, 330, 352, 333, 334, 335, 337, 343, 347, 348, 355, 357, 359, 361, 367, 371, 372, 377, 386, 392, 393, 400, 401, 402, 405, 407, 408, 409, 410, 411, 413, 414, 420, 427, 435, 437, 439, 441, 442, 445, 451, 452, 455, 460, 461, 4612, 466, 472, 473, 477, 485, 487, 488, 489, 494, 500, 503, 504, 507, 513, 515, 516, 518, 524, 528, 530, 534, 539, 583, 597, 601, 618, 622, 624, 629, 634, 637, 645, 647, 649, 655, 656, 657, 674, 681, 686, 701, 702, 708, 713, 714, 724, 734, 738, 742, 744, 750, 751, 763, 777, 785, 787, 791, 795, 797, 804, 809, 810, 826, 827, 829, 831, 833, 835, 837, 842, 867, 869, 877, 882, 883, 885, 886, 892, 906, 912, 920
Thương bạc sự vụ : 217, 260
Thường bình (kho) : 168, 169, 601, 602, 885, 886
Thượng Hộ (xã) : 849
Thượng Hồng (phủ) : 189
Thượng Kế (mường) : 274, 841
Thượng Nguyên (huyện), (đê) : 107, 322, 849, 900
Thượng Phúc (huyện) : 358, 900
Thượng trà, (viện) :
266, 271, 353, 358, 423, 435, 466, 499, 502, 509, 514, 623, 633, 639, 649, 650, 777, 861

TR

Trà Bình (nguồn) : 573, 680, 813
Trà Đính (nguồn) : 226
Trà Lân (phủ) : 170, 627
Trà Lũ (xã) : 579, 582, 584
Trà Lý (biển) : 480
Trà Lý (cửa biển) : 849
Trà Lý (xã), (đê) : 107
Trà Lý (thủ) : 480, 481
Trà Nương (sách man) : 401, 624
Trà Sơn (cù lao) : 399
Trà Sơn (vụng) : 759
Trà Vân (nguồn) : 226, 453, 537, 680, 813
Trà Vinh (huyện) : 417, 866, 868
Trà Vinh (phủ) : 349, 356, 378, 417
Trang Nghiêm (chùa) : 427, 431
Trang Ý (tên thuỵ) : 384
Trào Tấn (cửa biển) : 698
Trầm Bồn (sách) : 274
Trầm hương : 107, 227, 231, 311, 415, 416, 467, 683, 686, 701, 854
Trần (triều) : 152
Trần Á Tam : 308

Trần Bá Kiên : 90, 100, 107, 150, 174, 270, 328, 346, 357, 373, 385, 393, 411, 437, 475, 611, 764, 805
Trần Bá Lượng : 368
Trần Chấn : 290, 382, 498, 511, 540, 736, 849, 867, 920
Trần Chính Đức : 55, 98, 136, 202, 542, 576, 604, 645, 746
Trần Công Chiếu : 539
Trần Công Chương : 699, 925
Trần Công Điều : 740, 911
Trần Công Lại : 53, 114, 148, 292, 358
Trần Công Ngôn : 647
Trần Công Trung : 543
Trần Công Tuân : 35, 48, 108, 115, 137, 148, 270, 311, 321, 339
Trần Công Tuấn : 252
Trần Công Yến : 511, 795
Trần Danh Phác : 334
Trần Diệu : 29
Trần Duy Hoà : 29
Trần Duy Trinh : 926, 927
Trần Đăng Long : 72, 97, 257, 317, 334, 348, 358, 383, 404, 424, 463, 510, 597, 636, 638, 668, 671, 703, 708, 801
Trần Đăng Luật : 649
Trần Đăng Nghi : 88, 204, 273, 302, 347, 389,419, 424, 449, 493, 532, 622, 730, 778, 789, 871
Trần Đình Đạt : 102
Trần Đình Tiến : 48, 212, 244, 304, 382, 394, 419, 547
Trần Đình Trưng : 39, 168, 458, 789
Trần Đức Chính : 646
Trần Đức Cung : 87
Trần Đức Hoà : 353, 739
Trần Đức Hợp : 428
Trần Hoá An : 428
Trần Hung : 95, 127, 198, 204, 466, 472, 664
Trần Huy Phác : 142, 831, 864
Trần Huy Phan : 29
Trần Hưng Chính : 95, 198
Trần Hưng Đạo : 466
Trần Hưng Đạt : 127
Trần Hưng Hoà : 466, 472, 664
Trần Hưng Khanh : 204
Trần Hưng Mỹ : 198
Trần Hữu Bảo : 40
Trần Hữu Khách : 55
Trần Hữu Quyền : 164
Trần Hữu Thăng : 886
Trần Hữu Thiện : 53
Trần Lâm : 520, 791
Trần Lê Hiệu : 197, 208, 232, 847
Trần Lê Quyền : 103
Trần Lợi Trinh : 100, 116, 142, 145, 193, 229, 335, 354, 369, 393, 439, 465, 486, 487, 489, 502, 508, 510, 522, 529, 540, 577, 614, 619, 622, 631, 635, 643, 662, 734, 762, 818
Trần Mậu Quế : 127, 384
Trần Minh Nghĩa : 35, 60, 64, 127, 133
Trần Ngọc Dao : 920
Trần Ngọc Trung : 754, 881
Trần Nhật Vĩnh : 62, 117, 147, 221, 223, 243, 352, 370, 392, 411, 665, 722, 730, 741, 744, 778, 818, 830, 917
Trần Nhượng : 29
Trần Phòng Quan : 914

Trần Phúc Trung : 123
Trần Phúc Tứ : 384
Trần Quang Chiếu : 461
Trần Quang Dương : 479
Trần Quang Quỳnh : 28
Trần Quang Tiến : 437, 545
Trần Quang Tĩnh : 172, 447, 510, 541, 545, 552, 586, 641
Trần Quang Vĩnh : 168
Trần Quý : 733, 824, 825, 872
Trần Quý (người Thanh) : 733, 824
Trần Thái Tín : 222, 404
Trần thị : 30, 384
Trần Thiên Tải : 100, 104, 107, 186, 380, 493, 611, 647, 769, 792, 863, 887, 891, 922, 933
Trần Tiến Lưu : 546, 819
Trần tĩnh ba thanh (đình) : 58
Trần Trọng Huyến : 398, 455, 847
Trần Tử Tuấn : 102
Trần Văn Chiêu : 407, 578, 632, 729
Trần Văn Cốc : 395
Trần Văn Cơ : 266
Trần Văn Cương : 619
Trần Văn Dao : 414
Trần Văn Du : 575
Trần Văn Duy : 294, 573, 673
Trần Văn Dưỡng : 300, 339, 408, 781
Trần Văn Đại : 53
Trần Văn Đản : 329, 786
Trần Văn Đường : 37
Trần Văn Hãnh : 35, 403
Trần Văn Hạnh : 82
Trần Văn Hiên : 279
Trần Văn Hiền : 372, 477
Trần Văn Hiến : 476
Trần Văn Hiệu : 62, 246, 752
Trần Văn Hoằng : 332, 393, 534, 667, 729, 740, 826, 871
Trần Văn Học : 147
Trần Văn Hùng : 614, 861
Trần Văn Hựu : 464, 477, 559, 652, 825
Trần Văn Kình : 372
Trần Văn Lễ : 479, 699, 855
Trần Văn Long : 411
Trần Văn Lộc : 54, 126, 175, 223, 388, 396, 431, 462, 555, 577, 673, 715, 757, 778, 789, 871, 911
Trần Văn Năng : 57, 62, 75, 80, 155, 156, 172, 180, 199, 208, 239, 272, 283, 296, 301, 331, 366, 374, 408, 435, 443, 475, 480, 502, 508, 510, 518, 525, 638, 671, 703, 726, 792
Trần Văn Nghị : 279
Trần Văn Nghĩa : 415, 461
Trần Văn Ngoạn : 751
Trần Văn Phú : 115, 408
Trần Văn Quân : 674, 852
Trần Văn Quế : 106, 320
Trần Văn Quý : 611, 852, 853, 911
Trần Văn Tam : 69, 130, 786
Trần Văn Thạc : 494
Trần Văn Thái : 40, 87, 92, 238
Trần Văn Thành : 518
Trần Văn Thọ : 435, 539
Trần Văn Thông : 87, 467, 566, 598
Trần Văn Thuật : 384
Trần Văn Thục : 214
Trần Văn Tính : 35, 45, 101, 117, 177, 218, 257, 288, 283, 293, 315, 324,

370, 414, 415, 424, 434, 439, 486, 508, 510, 577, 621, 651, 664, 730, 778
Trần Văn Toản : 311, 509, 535, 609
Trần Văn Trạc : 45
Trần Văn Trí : 94, 414, 476, 819
Trần Văn Trung : 774
Trần Văn Tuân : 55, 115, 352, 387, 409, 754
Trần Văn Tứ : 837
Trần Văn Vân : 463, 464, 509
Trần Viết Khải : 27
Trần Viết Tứ : 353, 739
Trần Vĩnh Hựu : 65
Trần Xác : 212, 218, 312, 333, 393, 663, 664
Trấn Ninh : 635, 636, 643, 644, 661, 670, 678, 693, 705, 710, 723, 727, 728, 733, 736, 738, 741, 742, 746, 747, 748, 760, 773, 780, 781, 800, 810, 815, 854, 855, 859, 867, 873, 879, 890, 905, 912, 913, 924, 930, 931, 932
Trấn Biên (phủ) : 729, 733, 746, 760, 779, 780, 853, 859, 873, 874, 879, 932
Trấn Di (bảo) : 738
Trấn Di (cửa biển) : 698
Trấn Di (đồn) : 914
Trấn Hà (bảo) : 233, 234, 240, 291, 342
Trấn Hà (đồn) : 290
Trấn Hải (đài) : 62, 248, 250, 279, 290, 380, 381, 391, 494, 524, 535, 565, 609
Trấn Man (phủ) : 873, 874
Trấn Ninh (đồn điền) : 738
Trấn Ninh (sở) : 80
Trấn Tĩnh (phủ) : 760, 761, 810, 815, 879
Trấn Yên (châu) : 383
Trấn Yên (huyện) : 117, 291, 652
Trí Tường (cửa) : 125
Trí Xuyên : 875
Triển Thân (đền) : 456
Triệu Khánh (phủ) : 101
Triệu Phong (phủ) : 249
Triệu Thành Bảo : 253
Triệu tổ (miếu) : 126, 196, 438
Triệu Tường (núi) : 162, 224, 835
Triệu Văn Khánh : 253
Triệu Việt vương (miếu) : 152
Trinh Hà (xã) : 152
Trinh Thuận (tên thuỵ) : 384
Trinh Tĩnh (tên thuỵ) : 313, 357
Trình Cố (châu) : 380, 740
Trình Cố (huyện) : 661, 729, 739, 740, 779, 780
Trình Cụ (động) : 576, 739, 780
Trình Diệt (đất) : 678
Trình Lạn (mỏ đồng đỏ) : 128
Trình Tuận : 736
Trịnh (chúa) : 55, 85
Trịnh Cao (châu) : 682, 737
Trịnh Cương : 55
Trịnh Đường : 493
Trịnh Hiến : 90, 100, 105, 166
Trịnh Hiệu : 55, 107
Trịnh Hoài Đức : 42, 45, 63, 69, 78, 88, 89, 91, 97, 98, 108, 113, 121, 133, 144, 148, 154, 156, 158, 159, 167, 176, 177, 184, 193, 194, 197, 203, 208, 209, 211, 214, 218, 222, 231, 232, 237, 244, 308, 321, 342, 349, 355, 368, 369, 383, 385, 390, 398, 402, 423

Trịnh Kỳ Như : 423
Trịnh Tráng : 224
Trịnh Trụ : 161
Trịnh Văn Nỗi : 494
Trịnh Văn Phượng : 115
Trịnh Văn Thành : 139, 321
Trịnh Xuân Thưởng : 27
Trịnh Xuân Trạm : 166, 356,457, 665, 669, 674, 717
Trọng Chính hầu : 127
Trúc Lâm : 86, 290
Trúc Phê (xã) : 190
Trung Cẩn (tên thuỵ) : 193
Trung Hòa (điện) : 35, 52, 180, 183, 385, 487, 505
Trung hoà vị dục (ấn) : 40
Trung Hùng (ấp) : 236
Trung hưng công thần (miếu) : 74, 81, 371, 548
Trung khuông (quân) : 190
Trung Mẫn (tên thuỵ) : 380
Trung Nhã (tên thuỵ) : 433
Trung Thuỵ (xã) : 187
Trung tiết công thần (miếu) : 74, 548
Trung Tráng (tên thuỵ) : 213
Trung Trinh (xã) : 271
Trung Ý (tên thuỵ) : 305
Trực Cát (xã) : 563
Trực Lượng (tên thuỵ) : 127
Trưng vương (miếu) : 152
Trừng Hà (tổng) : 722
Trừng quốc công : 113, 114, 129
Trương Cam Triêm : 297, 599
Trương Công Nguyên : 292
Trương Công Tồn : 94, 123
Trương Công Tuyên : 46, 266, 396, 408, 464, 576, 745, 782, 790, 886
Trương Công Vĩ : 39, 86, 124, 317
Trương Đăng Quế : 26, 61, 285, 497, 609, 653, 723, 743, 768, 777, 824, 926, 927
Trương Giảng : 29
Trương Hảo Hợp : 464, 521, 588, 680, 895
Trương Hữu Tự : 29
Trương Minh Giảng : 288, 397, 398, 565, 570, 598, 628, 632, 664, 665, 732, 748, 777, 826, 831, 871
Trương Phúc Cương : 437, 725, 726, 741, 755, 819, 826, 922
Trương Phúc Đặng : 47, 57, 111, 124, 200, 311, 319, 386, 406, 414, 449, 478, 480, 481, 516, 517, 558, 564, 577
Trương Quang Hải : 42, 123, 262, 484
Trương Quốc Dụng : 5, 7, 26, 437, 831, 864
Trương Tăng Diễn : 437
Trương Thừa Huy : 188, 359
Trương Tiến Bửu : 57, 61, 122, 260, 280, 301, 392, 460,
Trương Văn Ba : 559
Trương Văn Chính : 40, 55, 256, 377, 472, 473, 476, 477, 481, 487, 491, 492, 501, 595, 715, 831
Trương Văn Đoán : 101
Trương Văn Hạnh : 408
Trương Văn Hậu : 463, 595, 677, 778, 812
Trương Văn Hoa : 561
Trương Văn Kế : 88, 364
Trương Văn Loan : 202

Trương Văn Minh : 55, 63, 101, 124, 135, 256, 332, 369, 389, 429, 430, 434, 449, 457, 486, 512, 526, 522, 523, 539, 564, 569, 571, 579, 583, 585, 646, 651, 663, 665, 668, 679, 703, 704, 709, 731, 753, 755, 756, 774, 775, 818, 862, 863, 887, 903
Trương Văn Nho : 743
Trương Văn Thịnh : 799
Trương Văn Tín : 554, 559, 612, 622, 841, 916
Trương Văn Trâm : 73
Trương Văn Tuân : 175
Trương Văn Tùng : 521
Trương Văn Tự : 347
Trương Viết Suý : 99, 629
Trường Cơ (lăng) : 125, 242
Trường Diên (lăng) : 242, 614
Trường Nguyên (lăng) : 125, 162, 224, 225, 242
Trường Ninh (cung) : 230, 593
Trường Tân (bến) : 537
Trường Thuận (bang) : 488
Trường Yên (phủ) : 170
Trường Yên thượng : 152

U

U Nang (biển) : 481, 587
Uy Viễn : 301, 315, 356
Uy viễn (đồn) : 41, 148, 260, 263, 323, 349, 350, 418, 509, 539, 540, 730, 737, 754, 799, 811, 868
Ứng Chân (chùa) : 431
Ứng Hoà công : 94, 390

V

Vạn Ninh (châu) : 164, 361, 370, 640, 743, 837, 875
Vạn Thổ (vụng) : 871
Vạn Tượng (nước) : 122, 173, 185, 222, 274, 333, 599, 609, 621, 622, 623, 625, 626, 627, 628, 631, 631, 635, 642, 644, 661, 664, 665, 682, 684, 685, 727, 728, 738, 746, 747, 754, 770, 772, 773, 780, 783, 784, 788, 802, 810, 821, 822, 839, 865, 905, 931, 932
Văn Bàn (châu) : 211, 233, 234, 259, 290, 291, 341, 342, 383, 566
Văn Chấn (huyện) : 240, 652
Văn Giang (huyện) : 262, 395, 583, 615
Văn lý mật sát (ấn) : 75, 284, 712, 717
Văn Miếu : 82, 148, 170, 182, 183, 189, 194, 208, 242, 290, 367, 412, 413, 414, 485, 548, 581, 625, 657, 678, 734, 832, 833
Văn Quỹ (xã) : 519
Văn Uyên (châu) : 934

Văn Xá (xã) : 141, 352, 578, 686, 687, 688
Văn Xá bá : 127
Vân Cù (xã) : 41, 44
Vân Dương (xã) : 74, 456
Vân Đồn (châu) : 837, 875
Vân Phong (Hòn Khói) : 698
Vân Phong (cửa tấn) : 467, 698
Vân Phong (tấn) : 906
Vân Quan : 99, 263, 513, 523, 634, 797
Vân Sàng (cầu) : 816
Vân Trúc (bảo) : 225, 533
Vị Bôn Lịch (người) : 82
Vị Lại (bảo) : 875
Vị Nê (mũi Né) : 698
Viên Chăn (thành) : 625, 644, 738, 747, 770, 783
Viên Kiệu (nguồn) : 218, 693
Viên Kiệu (sách) : 218
Viên Kiệu (tổng) : 693
Việt Châu (châu) : 249
Việt sử ngoại kỷ biên niên : 268
Việt Yên (cửa biển) : 44, 698
Việt Yên (huyện) : 78, 537, 793, 900
Việt Yên (tấn) : 705
Vĩnh An (chùa) : 299
Vĩnh An (huyện) : 119, 319
Vĩnh An (sông) : 631
Vĩnh Bình (bang, đội) : 487
Vĩnh Bình (huyện) : 318, 374, 417
Vĩnh Diên (lăng) : 299
Vĩnh Diễn (lăng) : 299
Vĩnh Điện (cầu) : 338
Vĩnh Điện (sông) : 338, 429, 446, 775
Vĩnh Định (huyện) : 119, 541
Vĩnh Định (sông) : 411, 429, 448, 492, 499
Vĩnh Hoà (huyện) : 345, 703, 800
Vĩnh Lại (huyện) : 389, 438, 475, 527, 554, 575, 900
Vĩnh Lộc : 891
Vĩnh Lợi (cầu) : 504, 693
Vĩnh Ninh (thành) : 840, 897
Vĩnh Phú (kho) : 596
Vĩnh Tế (sông) : 44, 54, 114, 239, 259, 280, 331, 351, 358, 366, 691
Vĩnh Thanh : 50, 70, 144, 188, 213, 223, 228, 243, 248, 296, 310, 327, 329, 358, 361, 366, 370, 374, 376, 382, 388, 406, 424, 446, 475, 479, 526, 540, 541, 553, 555, 556, 613, 639, 681, 698, 714, 724, 729, 744, 791, 799, 863, 871, 909
Vĩnh Thanh (cơ) : 292, 306
Vĩnh Thanh (thành cung) : 574
Vĩnh Thanh (dân thọ) : 503, 582, 795, 827
Vĩnh Thanh (đạo) : 50
Vĩnh Thanh (trấn) : 97, 239, 260, 288, 292, 321, 323, 404, 419, 472, 485, 543, 631, 738, 757, 802, 891, 909, 915, 922, 933
Vĩnh Thanh (trường) : 215, 452
Vĩnh Thuận (bang) : 487
Vĩnh Thuận (huyện) : 167, 900
Vĩnh Tường (phủ) : 189, 193, 318, 461, 554, 564
Vĩnh Xương (xã) : 837
Vĩnh Yên (huyện) : 915
Võ Doãn Đạo : 296
Võ Hàm Chương : 264

Võ Khánh : 60, 443, 519, 892
Võ Mỹ : 892
Võ Nguyên Biều : 63
Võ Quý Dĩnh : 262
Võ Tánh : 66, 184, 354, 443, 519, 555, 892
Võ Văn Chí : 414
Võ Văn Tín : 847
Võ Văn Tường : 147
Võ Viết Bảo : 61, 262
Võng Nhi (thuộc) : 479
Vọng Doanh (huyện) : 249
Vũ Công Độ : 27
Vũ Danh Dương : 779
Vũ Doãn Đạo : 442
Vũ Doãn Triều : 102
Vũ Du : 101, 132, 178, 225, 317, 318, 432, 508, 536
Vũ Đình Đinh : 481
Vũ Đình Lục : 190
Vũ Đình Sách : 403
Vũ Đức Cát : 480, 481, 494
Vũ Đức Hựu : 271, 439, 463, 477, 520, 673, 819
Vũ Đức Khuê : 154, 197, 250, 486, 542, 570, 604, 645, 646, 722
Vũ Đức Mẫn : 437, 489, 503, 813, 877, 912
Vũ Đức Quang : 167
Vũ Đức Thông : 96, 100, 110, 153, 176, 481, 529, 545, 560, 583
Vũ Giu : 909, 922
Vũ Hàm Chương : 148, 156, 358, 377
Vũ Hành : 459, 526, 751
Vũ Huy Đạt : 123, 153, 229, 247, 300, 389, 394, 398, 439, 447, 448, 483, 484, 540, 639
Vũ Huy Quýnh : 758, 768, 922
Vũ Hữu Lễ : 65
Vũ Hữu Tần : 535
Vũ Hữu Tín : 101, 116, 404
Vũ Khánh : 336, 372, 395, 443
Vũ Khắc : 729
Vũ Khố : 39, 60, 87, 88, 89, 94, 97, 100, 112, 127, 129, 140, 141, 203, 207, 218, 240, 246, 248, 280, 298, 304, 311, 332, 333, 347, 348, 358, 360, 369, 389, 393, 406, 441, 463, 486, 498, 516, 519, 521, 534, 549, 553, 554, 580, 589, 598, 598, 630, 640, 642, 703, 704, 712, 722, 725, 734, 767, 778, 779, 781, 810, 825, 851, 854, 880, 924, 925
Vũ Khố (đúc ấn) : 667, 781
Vũ Khố (đúc súng) : 206, 299, 317, 424, 897
Vũ Khố (đúc tiền) : 60, 431, 520, 618
Vũ Khố (kho) : 64
Vũ kinh trực giải : 581
Vũ Lao (động) : 233, 234, 253
Vũ Ngọc Giá : 437, 438, 483
Vũ Phạm Khải : 27
Vũ Phan : 447, 489, 503, 826, 864, 881, 895
Vũ Quang Gia : 73, 305, 462
Vũ Quýnh : 632, 791, 800, 922
Vũ Sư (miếu) : 513, 637, 735, 755
Vũ Thấu : 27
Vũ Thị Ngũ : 622
Vũ thược (vũ đạo) : 195
Vũ Tiêm : 271
Vũ Tiến Uyên : 149

Vũ Trọng Đại : 258, 308, 382, 464, 753
Vũ Trinh : 66, 620
Vũ Văn An : 360
Vũ Văn Châu : 46, 209, 377, 411
Vũ Văn Chi : 266, 630
Vũ Văn Chí : 511, 855
Vũ Văn Chinh : 630
Vũ Văn Chính : 855
Vũ Văn Diệu : 494
Vũ Văn Du : 559
Vũ Văn Điểm : 115
Vũ Văn Đoan : 290
Vũ Văn Giai : 554
Vũ Văn Giải : 623, 649, 687, 727, 748, 820, 861
Vũ Văn Hảo : 446, 559
Vũ Văn Huân : 249, 735
Vũ Văn Kế : 69
Vũ Văn Lương : 271, 333
Vũ Văn Lượng : 81
Vũ Văn Nhẫn : 360
Vũ Văn Phượng : 372, 498
Vũ Văn Sáng : 92
Vũ Văn Tài : 614
Vũ Văn Thân : 202, 323, 324, 507, 508, 558, 575, 791, 848
Vũ Văn Thục : 189
Vũ Văn Thuyên : 674, 852
Vũ Văn Tín : 289, 356, 419, 556, 881, 906
Vũ Văn Tình : 299, 411, 530, 562
Vũ Văn Tính : 46
Vũ Văn Tuấn : 27
Vũ Văn Từ : 203, 266, 622, 687
Vũ Văn Vượng : 63, 101
Vũ Viết Bảo : 93, 130, 132, 149, 155, 156, 175, 176, 177, 180, 209, 214, 137, 139, 163
Vũ Viết Bân : 143
Vũ Viết Đẳng : 584, 585
Vũ Viết Sĩ : 24
Vũ Viết Trường : 132, 185, 230
Vũ Xuân Biều : 124, 289, 305, 384
Vũ Xuân Cẩn : 69, 79, 149, 167, 185, 275, 286, 292, 328, 339, 345, 411, 417, 475, 482, 483, 493, 529, 600, 632, 662, 691, 789, 874, 922
Vũng Lấm (trấn) : 547
Vương Đình Chiểu : 29
Vương Hưng Văn : 311, 382, 431, 609
Vương Khôn Nguyên : 183
Vương Vĩnh Phát : 233

X

Xa Hổ (huyện) : 661, 729, 746, 780, 853, 874
Xa Văn Nhị : 553, 575, 598
Xi Mân : 622
Xỉ Úc Hạt : 173
Xỉ Vu Hâm : 173
Xích Đằng (kho) : 126, 167, 731
Xiêm : 6, 9, 37, 42, 83, 106, 140, 168, 180, 189, 193, 222, 231, 295, 324, 325, 349, 372, 374, 383, 401, 413, 432, 440, 443, 522, 523, 599, 609, 621, 623, 625, 626, 627, 628, 631, 632, 635, 636, 642, 643, 644, 661, 664, 665, 678, 682, 725, 727, 728,

741, 747, 754, 770, 773, 780, 783, 784, 785, 788, 801, 802, 810, 812, 817, 821, 858, 861, 865, 905, 931, 932
Xiêm (đi sứ) : 83, 84, 97, 184, 223, 372, 383, 400, 522, 609, 661, 783, 784, 785, 821, 839, 871
Xú Pha Họa Di (tướng Xiêm) : 642, 643
Xuân Canh : 894
Xuân Đài (cửa biển) : 698
Xuân Đài (kho) : 553
Xuân Đài (trấn) : 547
Xuân Kinh : 10
Xuân Quan (xã) : 152
Xuân Sơn : 194, 810
Xuy Sóc : 95
Xuy Vàng : 854
Xương Cụm (sách) : 185, 274
Xương Thịnh (mường) : 841
Xương Thịnh (sách) : 274

Y

Y Bích (cửa) : 230, 541
Ỷ Đốn (tổng) : 554
Ỷ Đống (man) : 425, 524
Ỷ Đống (sách) : 396, 425, 472, 565
Ỷ Lô (bảo) : 225
Ỷ Tuân (sách) : 396, 425, 472, 481, 491, 501, 565
Yên Cương (cửa biển) : 467
Yên Hải (bang) : 487, 874
Yên Khánh (huyện) : 344
Yên Khánh công : 276, 277, 412
Yên Kinh : 150
Yên Lãng (huyện) : 288, 297, 318, 488, 793, 899
Yên Lập (huyện) : 117, 652
Yên Mô (huyện) : 344, 637, 868
Yên Mỹ (bảo) : 144
Yên Mỹ (phường) : 8
40
Yên Ninh (xã) : 892
Yên Quảng : 56, 69, 87, 97, 115, 155, 163, 164, 228, 249
Yên Sơn (động) : 173, 345, 575, 754, 761, 793
Yên Sơn (đê) : 880, 888, 899
Yên Sơn (huyện) : 755, 761, 793, 813
Yên Tân (ấp) : 892
Yên Thế (huyện) : 51, 373, 900
Yên Tôn (bảo) : 144
Yên Việt (cửa biển) : 44
Yên Việt (huyện) : 78
Yến (hoàng tử) : 278
Yến hộ (đội) : 66, 383
Yến oa (đội) : 66
Yến Sơn (động) : 54, 815
Yêu Ủng (bảo) : 90, 300

MỤC LỤC

CHÍNH BIÊN ĐỆ NHỊ KỶ

Quyển I	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	30
Quyển II	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	50
Quyển III	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	61
Quyển IV	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	74
Quyển V	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	89
Quyển VI	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	99
Quyển VII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	109
Quyển VIII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	120
Quyển IX	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	133
Quyển X	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	142
Quyển XI	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	153
Quyển XII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	165
Quyển XIII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	179
Quyển XIV	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	192
Quyển XV	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	205
Quyển XVI	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	216
Quyển XVII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	231
Quyển XVIII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	242
Quyển XIX	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	254
Quyển XX	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	268
Quyển XXI	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	282
Quyển XXII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	294

Quyển XXIII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	303
Quyển XXIV	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	313
Quyển XXV	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	327
Quyển XXVI	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	338
Quyển XXVII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	351
Quyển XXVIII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	364
Quyển XXIX	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	376
Quyển XXX	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	384
Quyển XXXI	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	392
Quyển XXXII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	407
Quyển XXXIII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	423
Quyển XXXIV	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	436
Quyển XXXV	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	447
Quyển XXXVI	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	460
Quyển XXXVII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	474
Quyển XXXVIII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	489
Quyển XXXIX	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	504
Quyển XL	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	518
Quyển XLI	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	538
Quyển XLII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	548
Quyển XLIII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	507
Quyển XLIV	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	588
Quyển XLV	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	603
Quyển XLVI	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	624
Quyển XLVII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	642
Quyển XLVIII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	666
Quyển XLIX	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	677
Quyển L	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	701
Quyển LI	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	715
Quyển LII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	735

Quyển LIII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	750
Quyển LIV	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	764
Quyển LV	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	783
Quyển LVI	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	794
Quyển LVII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	809
Quyển LVIII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	831
Quyển LIX	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	846
Quyển LX	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	860
Quyển LXI	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	881
Quyển LXII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	901
Quyển LXIII	- Thực lục về Thánh Tổ Nhân hoàng đế	915

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc NXBGD tại Tp. Đà Nẵng HUỲNH BÁ VÂN
Viện trưởng Viện Sử học TRẦN ĐỨC CƯỜNG

Biên tập và sửa bản in :
LÊ ĐÌNH HÀ – TRẦN THÁI HÀ – BÙI TUYẾT HƯƠNG

Trình bày bìa :
NGUYỄN MẠNH HÙNG

Chế bản :
PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

ĐẠI NAM THỰC LỤC - TẬP HAI

Mã số : 7X385n6-CNĐ

In 1.000 bản, khổ 16x24cm tại Công ty In Quảng Nam-260 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ. Số xuất bản: 619-2006/CXB/9-1332/GD. In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2007.

50 NĂM
THÀNH LẬP
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

ĐẠI NAM THỰC LỤC

大南實錄

Giá : 168.000đ